

Thánh Kinh Bản Phổ
thông



Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org 2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023
b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab

Contents

Mở đầu	1
SÁNG THỂ	10
XUẤT AI-CẬP	94
LÊ-VI	161
DÂN SỐ	210
PHỤC TRUYỀN LUẬT LỆ	277
GIÔ-SUÊ	336
QUAN AN	373
RU-TƠ	413
I SA-MU-ÊN	419
II SA-MU-ÊN	471
I CÁC VUA	517
II CÁC VUA	566
I LỊCH SỬ	616
II LỊCH SỬ	667
E-XƠ-RA	723
NÊ-HÊ-MI	740
Ê-XƠ-TÊ	764
GIÓP	775
THI THIÊN	833
CHÂM NGÔN	990
GIÁO HUẤN	1037
TÌNH CA	1053
Ê-SAI	1064
GIÊ-RÊ-MI	1173
AI CA	1296
Ê-XÊ-CHIÊN	1309
ĐA-NIÊN	1396
Ô-SÊ	1421
GIÔ-ÊN	1442
A-MỐT	1450
ÁP-ĐIÀ	1467
GIÔ-NA	1470
MI-CA	1474
NA-HÂM	1487
HA-BA-CÚC	1493
XÔ-PHÔ-NI	1500
A-GAI	1507
XA-CHA-RI	1510
MA-LA-CHI	1525
MA-THI-O	1529
MÁC	1591

LU-CA	1629
GIĂNG	1694
CÔNG VỤ	1740
LA-MÃ	1799
I CÔ-RINH	1828
II CÔ-RINH	1854
GA-LA-TI	1871
Ê-PHÊ-SÔ	1881
PHI-LÍP	1891
CÔ-LÔ-SE	1897
I TÊ-SA-LÔ-NI-CA	1904
II TÊ-SA-LÔ-NI-CA	1910
I TI-MÔ-THÊ	1913
II TI-MÔ-THÊ	1920
TÍT	1925
PHI-LÊ-MÔN	1928
HÊ-BƠ-RƠ	1930
GIA-CƠ	1952
I PHIA-RƠ	1959
II PHIA-RƠ	1967
I GIĂNG	1972
II GIĂNG	1979
III GIĂNG	1980
GIU-ĐE	1981
KHÁI THỊ	1983
Đơn Vị Đo Lường	2012
GLO	2013

Mở đầu

THÁNH KINH LÀ GÌ?

Thánh Kinh là một tựa được dùng trong nhiều thế kỷ qua để mô tả một tập hợp gồm hai nhóm sách: Cựu Ước và Tân Ước. Từ ngữ Thánh Kinh bắt nguồn từ gốc Hi-lạp "biblios" có nghĩa là "sách." Còn danh từ "ước" có nghĩa là "giao ước" hay lời của Thượng Đế hứa ban phúc lành cho dân Ngài. Cựu Ước gồm các sách nói đến giao ước mà Thượng Đế lập với dân Do-thái (Ít-ra-en) vào thời kỳ ông Mô-se. Còn Tân Ước là nhóm sách nói đến giao ước mà Ngài lập với mọi người tin nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Các sách trong Cựu Ước thuật lại những việc lớn lao mà Thượng Đế làm cho dân Do-thái đồng thời cho chúng ta thấy chương trình của Ngài dùng dân ấy để mang phúc lành cho toàn thể nhân loại. Các sách này hướng về ngày Đấng Cứu Thế (còn gọi là Đấng Mê-si) mà Thượng Đế sai đến để thực hiện chương trình của Ngài.

Tân Ước mô tả Đấng Cứu Thế (tức Chúa Giê-xu) giảng thế làm người trên thế gian và ý nghĩa của việc Ngài giảng thế cho toàn thể nhân loại. Chúng ta cần biết về Cựu Ước để hiểu Tân Ước vì Cựu Ước cho chúng ta thấy bối cảnh chung. Còn Tân Ước thì hoàn tất câu chuyện cứu rỗi đã bắt đầu trong Cựu Ước.

CỰU ƯỚC

Cựu Ước gồm 39 sách do nhiều tác giả khác nhau viết ra. Đa số các sách này được viết bằng tiếng Hê-bơ-rơ, một ngôn ngữ xưa của Ít-ra-en. Có một vài khúc viết bằng tiếng A-ram, một ngôn ngữ quốc tế thời bấy giờ. Vài phần của Cựu Ước được viết cách đây hơn 3.500 năm. Quyển đầu và quyển cuối của Cựu Ước cách nhau hơn 1.000 năm. Những sách trong Cựu Ước gồm các thể loại: luật pháp, lịch sử, văn xuôi, bài ca, thơ phú và những lời giáo huấn của các bậc thông thái.

Cựu Ước thường được chia ra làm ba phần chính: Luật pháp, Tiên tri, và Văn Thơ. Phần Luật Pháp gồm năm sách gọi là "Ngũ Kinh của Mô-se." Sách đầu tiên là Sáng thế. Sách này cho chúng ta biết thế giới bắt đầu từ đâu, người đàn ông và đàn bà đầu tiên được dựng nên ra sao, và tội lỗi đầu tiên họ đã phạm nghịch lại Thượng Đế như thế nào. Sách Sáng thế nói về Cơn Lụt Lớn và cho chúng ta biết nguồn gốc của quốc gia Ít-ra-en là dân tộc được Thượng Đế lựa chọn cho mục đích đặc biệt của Ngài.

CÂU CHUYỆN ÁP-RA-HAM

Thượng Đế lập giao ước với Áp-ra-ham, một nhân vật nổi danh có đức tin lớn. Trong giao ước đó Ngài hứa sẽ làm cho Áp-ra-ham trở thành tổ tiên của một quốc gia lớn, đồng thời sẽ cho ông và dòng dõi của ông vùng đất Ca-na-an. Áp-ra-ham chịu phép cắt dương bì để chứng tỏ ông chấp nhận giao ước ấy. Phép cắt dương bì trở thành dấu hiệu về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Áp-ra-ham không biết Thượng Đế làm cách nào

để thực hiện những điều Ngài đã hứa nhưng ông tin tưởng nơi Thượng Đế. Điều đó khiến Thượng Đế rất vừa lòng.

Ngài bảo Áp-ra-ham rời nơi ông ở giữa những người Hê-bơ-rơ thuộc vùng Mê-xô-bô-ta-mi và dẫn ông đến Ca-na-an (còn gọi là Pha-lét-tin) là đất hứa. Khi về già Áp-ra-ham sinh được một con trai đặt tên là Y-sác. Y-sác sinh một trai tên Gia-cốp. Gia-cốp (cũng có tên là Ít-ra-en) sinh được mười hai con trai và một con gái. Gia đình này trở thành dân tộc Ít-ra-en nhưng họ không quên nguồn gốc gồm các chi tộc của họ. Họ tiếp tục gọi mình là mười hai chi tộc (hay “gia tộc”) của Ít-ra-en tức là dòng dõi của mười hai con trai của Gia-cốp: Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Đan, Náp-ta-li, Gát, A-xe, Y-xa-ca, Xa-bu-lôn, Giô-xép, và Bê-n-gia-min. Ba ông tổ chính: Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp (Ít-ra-en) được gọi là các “tổ phụ” hay “tổ tiên” của quốc gia Ít-ra-en.

Áp-ra-ham còn là “cha” dưới một hình thức khác. Vào thời cổ xưa của Ít-ra-en, nhiều lần Thượng Đế kêu gọi một số người để nói thay cho Ngài. Những nhân vật đặc biệt này được gọi là các nhà tiên tri, người đại diện cho Thượng Đế trước mặt dân chúng. Qua những nhà tiên tri ấy Thượng Đế ban các lời hứa cho dân Ít-ra-en, những lời cảnh cáo, luật lệ, nhiều sự dạy bảo, những bài học rút ra từ kinh nghiệm quá khứ và bài học dựa vào các biến chuyển tương lai. Áp-ra-ham, “người Hê-bơ-rơ” là vị tiên tri đầu tiên mà Thánh Kinh đề cập tới.

ÍT-RA-EN ĐƯỢC GIẢI PHÓNG KHỎI ÁCH NÔ LỆ

Gia đình của Gia-cốp (tức Ít-ra-en) gia tăng lên đến 70 người gồm con cháu của ông. Một trong các con trai của Gia-cốp là Giô-xép trở thành một vị quan lớn trong nước Ai-cập. Cuộc sống trở thành khó khăn nên Gia-cốp và gia đình di cư sang Ai-cập, nơi có thực phẩm dồi dào khiến cuộc sống dễ chịu hơn. Chi tộc Hê-bơ-rơ ấy dần dần trở thành một dân tộc bé nhỏ. Pha-ra-ôn, vua Ai-cập bắt họ làm nô lệ. Sách Xuất Ai-cập cho chúng ta thấy sau 400 năm, Thượng Đế dùng nhà tiên tri Mô-se giải phóng dân Ít-ra-en ra khỏi ách nô lệ của Ai-cập và mang họ về lại nước Pha-lét-tin. Cái giá phải trả cho tự do này khá cao, tuy nhiên những người trả giá ấy là dân Ai-cập. Pha-ra-ôn và các gia đình Ai-cập bị thiệt mất các con đầu lòng trước khi Pha-ra-ôn cho dân Ít-ra-en ra đi tự do. Con đầu lòng phải chết để dân chúng được tự do. Người Ít-ra-en về sau nhớ mãi điều này trong cách thờ phụng và các sinh tế của họ.

Người Ít-ra-en sẵn sàng lên đường tìm tự do. Họ chuẩn bị và nai nịt đàng hoàng để thoát ly nước Ai-cập. Mỗi gia đình giết và quay một con chiên con. Họ lấy máu của con chiên và bôi trên cột cửa để làm dấu hiệu cho Thượng Đế. Họ vội vã nướng bánh mì không men và dùng bữa. Đêm đó Thiên sứ của Chúa đi qua cả nước. Nếu nhà nào không có dấu máu của chiên con bôi trên cột cửa thì con đầu lòng của nhà ấy bị giết. Còn dân Ít-ra-en thì được giải phóng. Nhưng khi các người nô lệ là dân Ít-ra-en sắp sửa rời Ai-cập thì Pha-ra-ôn đổi ý. Ông cho quân đuổi theo định bắt các nô lệ Ít-ra-en trở lại nhưng Thượng Đế cứu dân Ngài. Thượng Đế rẽ

nước Hồng hải cho dân chúng băng qua bờ bên kia. Ngài tiêu diệt đạo quân Ai-cập đang đuổi theo. Rồi tại một địa điểm thuộc vùng bán đảo Ả-rập, trên một ngọn núi trong vùng sa mạc Si-nai, Thượng Đế lập một giao ước đặc biệt với họ.

LUẬT LỆ MÔ-SE

Sự giải cứu của Thượng Đế cho dân Ít-ra-en và giao ước của Ngài với họ trên núi Si-nai khiến dân này khác biệt với các dân khác. Giao ước đó gồm những lời hứa và luật lệ cho dân Ít-ra-en. Một phần của giao ước gọi là Mười Mệnh Lệnh được Thượng Đế viết trên hai bảng đá và trao cho dân chúng. Các mệnh lệnh đó ghi lại những nguyên tắc căn bản cho đời sống mà Thượng Đế muốn dân Ít-ra-en phải noi theo. Các mệnh lệnh nói trên gồm nhiệm vụ của dân Ít-ra-en đối với Thượng Đế, đối với gia đình và đối với những người khác trong cuộc sống hằng ngày.

Mười Mệnh Lệnh và các qui tắc cùng những sự dạy dỗ khác được ban cho trên núi Si-nai gọi là “Luật Mô-se” hay nói vắn tắt là “Luật pháp.” Nhiều khi danh từ “Luật pháp” được dùng để nói đến năm sách đầu tiên trong Thánh Kinh và đôi khi dùng cho toàn thể Cựu Ước.

Ngoài Mười Mệnh Lệnh và các qui tắc về cách xử thế khác, Luật Mô-se còn ghi lại những qui tắc dành cho các thầy tế lễ, các của dâng, nghi thức thờ phụng và các ngày thánh. Các qui tắc ấy được ghi trong sách Lê-vi. Theo luật Mô-se thì các thầy tế lễ cùng những người trợ giúp đều phải xuất thân từ chi tộc Lê-vi. Những người trợ giúp ấy gọi chung là “người Lê-vi.” Thầy tế lễ quan trọng nhất gọi là thầy tế lễ tối cao.

Luật pháp ghi lại những chỉ thị về việc xây dựng Lều Thánh (“Đền Tạm”) hay Lều Họp, tức là nơi mà dân Ít-ra-en đến để thờ phụng Thượng Đế. Lều ấy chuẩn bị cho dân Ít-ra-en trong việc xây dựng đền thờ tức tòa nhà thánh ở Giê-ru-sa-lem trên núi Xi-ôn mà sau này dân chúng đi đến để thờ phụng Ngài. Các qui tắc về những của lễ dâng hiến và thờ phụng khiến cho dân chúng thấy họ đã phạm tội với nhau và với Thượng Đế. Nhưng những qui tắc này cũng chỉ cho họ con đường để được tha tội và hòa thuận lại với nhau và với Thượng Đế. Những của lễ hi sinh ấy giúp họ hiểu rõ hơn về sinh tế mà Thượng Đế chuẩn bị ban cho toàn thể nhân loại.

Luật pháp cũng ghi lại những chỉ thị về việc kỷ niệm các ngày thánh hay ngày lễ. Mỗi ngày lễ có ý nghĩa riêng. Một số ngày lễ là dịp vui mừng kỷ niệm những ngày đặc biệt trong năm chẳng hạn như lễ ăn mừng mùa gặt để kỷ niệm Hoa Quả Đầu Mùa, lễ Sa-bu-ốt (tức lễ Thất Tuần hay lễ Các Tuần), và lễ Xu-cốt (lễ Lều Tạm hay Chòi Lá).

Một vài lễ để kỷ niệm những việc kỳ diệu Thượng Đế đã làm cho dân Ngài. Lễ Vượt Qua là một trong những kỷ niệm đó. Mỗi gia đình tưởng nhớ lại cuộc trốn thoát khỏi Ai-cập. Dân chúng ca hát tôn ngợi Thượng Đế. Người ta giết một con chiên con và chuẩn bị bữa ăn. Ly rượu hay một miếng thức ăn nhỏ nhắc cho dân chúng nhớ lại những gì Thượng Đế đã làm để giải cứu họ khỏi cuộc sống vất vả và đau khổ.

Các lễ khác có tầm quan trọng đặc biệt hơn. Mỗi năm, vào ngày Đại lễ Chuộc Tội, dân chúng phải nhớ lại những điều sai lầm mình đã làm cho người khác và cho Thượng Đế. Đó là một ngày đau buồn, ngày mà dân chúng nhịn ăn. Trong ngày ấy thầy Tế Lễ Tối Cao dâng các của lễ đặc biệt để chuộc tội cho dân chúng.

Giao Ước giữa Thượng Đế và dân Ít-ra-en có một tầm quan trọng đặc biệt cho những tác giả của Cựu Ước. Hầu hết các sách mà những nhà Tiên tri viết và các sách thánh đều dựa trên căn bản là nước Ít-ra-en và mỗi một công dân, đã có một giao ước đặc biệt với Thượng Đế mà họ gọi là “Giao Ước của Chúa” hay gọi vắn tắt hơn là “Giao Ước.” Các sách lịch sử giải thích những biến chuyển dựa theo Giao Ước ấy: Nếu cá nhân hay dân tộc trung thành với Thượng Đế và Giao Ước thì Ngài sẽ ban thưởng. Nếu họ bỏ bê hoặc lơ là với Giao Ước, Thượng Đế sẽ trừng phạt họ. Ngài sai các nhà tiên tri đến để nhắc nhở dân chúng về giao ước của họ với Thượng Đế. Các thi sĩ Ít-ra-en hát nhiều bài ca ngợi những điều kỳ diệu mà Thượng Đế làm cho ai vâng lời Ngài. Họ than khóc về những sự đau khổ và trừng phạt xảy đến cho ai không vâng phục Thượng Đế. Các tác giả này đặt căn bản về những ý niệm sai hay đúng trên lời dạy dỗ của Giao Ước. Còn khi những người vô tội gặp cảnh khốn khổ thì các thi nhân ấy băn khoăn tìm hiểu nguyên nhân tại sao.

QUỐC GIA ÍT-RA-EN

Lịch sử của dân tộc Ít-ra-en xưa là lịch sử của một dân tộc từ bỏ Thượng Đế, được Ngài giải cứu, dân chúng quay trở về cùng Thượng Đế rồi cuối cùng lại bỏ Ngài. Cái vòng lẩn quẩn này bắt đầu ngay sau khi dân chúng chấp nhận giao ước của Thượng Đế, rồi cứ thế mà diễn lại. Tại núi Si-nai, dân Ít-ra-en đồng ý đi theo Thượng Đế nhưng họ chống nghịch Ngài nên phải đi lang thang trong sa mạc suốt 40 năm. Cuối cùng, Giô-suê, người kế vị Mô-se dẫn dắt dân chúng vào đất hứa. Lúc đầu họ chiếm đóng và định cư một phần trong đất Ít-ra-en. Suốt mấy trăm năm sau cuộc chiếm đóng đó, có các lãnh tụ địa phương gọi là các quan án, cai trị dân chúng.

Sau cùng dân chúng đòi cho được một vị vua. Vua đầu tiên là Sau-lơ. Ông không vâng lời Thượng Đế nên Ngài chọn một người chăn chiên tên Đa-vít làm vua mới, thay thế Sau-lơ. Nhà tiên tri Sa-mu-ên đến đổ dầu trên đầu Đa-vít để bổ nhiệm ông làm vua dân Ít-ra-en. Thượng Đế hứa rằng các vị vua tương lai của Ít-ra-en đều sẽ là con cháu Đa-vít thuộc chi tộc Giu-đa. Đa-vít chiếm được thành Giê-ru-sa-lem và chọn thành ấy làm thủ đô và là địa điểm tương lai của đền thờ. Ông tổ chức các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, các người soạn nhạc, các nhạc sĩ, và các ca sĩ trong những buổi thờ phụng trong đền thờ. Đa-vít cũng đích thân soạn nhiều bài ca (thi thiên), nhưng Thượng Đế không cho phép ông xây đền thờ.

Khi Đa-vít về già và sắp qua đời, ông chỉ định con trai là Sô-lô-môn làm vua dân Ít-ra-en. Đa-vít dặn con ông phải luôn luôn đi theo Thượng Đế và tuân giữ Giao Ước. Sau khi lên ngôi, Sô-lô-môn xây cất đền thờ và nơi

rộng lãnh thổ Ít-ra-en. Đó là thời kỳ cực thịnh của nước Ít-ra-en. Vua Sô-lô-môn rất nổi danh. Đó là thời kỳ toàn thịnh của nước Ít-ra-en.

GIU-ĐA VÀ ÍT-RA-EN, QUỐC GIA BỊ CHIA ĐÔI

Khi Sô-lô-môn qua đời thì xảy ra cuộc nội chiến, quốc gia bị chia đôi. Mười chi tộc miền Bắc lấy tên là Ít-ra-en. Các chi tộc miền Nam lấy tên là Giu-đa. (Danh từ “Do-thái” mà ngày nay người ta dùng, gọi từ tên ấy.) Quốc gia Giu-đa trung thành với Giao ước và triều đại Đa-vít (tức là những vua kế tiếp thuộc cùng một dòng họ) tiếp tục cai trị Giê-ru-sa-lem cho đến khi Giu-đa bị xâm chiếm, và dân chúng bị người Ba-by-lôn đày ra nước ngoài.

Vương quốc miền Bắc (Ít-ra-en) có bảy triều vua lên cai trị rồi sụp đổ vì dân chúng không giữ luật pháp. Suốt các triều đại, những vua Ít-ra-en chọn nhiều thành phố khác nhau làm thủ đô và thủ đô cuối cùng là Xa-ma-ri. Muốn củng cố quyền hành trên dân chúng, các vua Ít-ra-en đổi cách thờ phụng Thượng Đế. Họ chọn các thầy tế lễ mới và xây cất hai đền thờ: một ở vùng Đan (nằm trên biên giới phía Bắc của Ít-ra-en) và một ở Bê-tên (nằm dọc theo biên giới giữa Ít-ra-en và Giu-đa). Hai quốc gia Ít-ra-en và Giu-đa thường đánh nhau luôn.

Trong thời gian nội chiến và khốn khổ ấy thì Thượng Đế sai nhiều nhà tiên tri đến với Giu-đa và Ít-ra-en. Một số nhà tiên tri là các thầy tế-lễ; số khác làm nghề nông. Có người làm cố vấn cho các vua, có người sống một cuộc đời bình dị. Vài nhà tiên tri viết lại những sự dạy dỗ và các lời tiên tri của họ, còn nhiều người khác không ghi lại điều gì. Nhưng hầu hết các nhà tiên tri đến để truyền giảng về công lý, lẽ phải, và tinh thần nhờ cậy Thượng Đế.

Nhiều nhà tiên tri cảnh cáo dân chúng rằng họ sẽ bị đánh bại và bị tán lạc nếu họ không quay trở về cùng Thượng Đế. Một số các nhà tiên tri nhìn thấy trước tương lai huy hoàng cùng những sự trừng phạt. Lắm người trong vòng họ hướng nhìn về tương lai khi một vua mới sẽ đến cai trị quốc gia. Họ xem vị vua ấy thuộc con cháu vua Đa-vít để hướng dẫn dân tộc của Thượng Đế vào một thời đại hoàng kim. Vài người tiên đoán trước rằng vị vua này sẽ cai trị một nước đời đời. Một số nhà tiên tri khác xem vị vua ấy như một đấng tở phải chịu nhiều khổ khổ để mang dân chúng trở về với Thượng Đế. Nhưng tất cả mọi nhà tiên tri đều xem Ngài như là Đấng Mê-si, tức là người được Thượng Đế chọn hay được Ngài xức dầu để dựng nên một thời đại mới.

SỰ TIÊU HỦY QUỐC GIA ÍT-RA-EN VÀ GIU-ĐA

Dân chúng Ít-ra-en xem thường những lời cảnh cáo của Thượng Đế cho nên vào năm 722/721 trước Công nguyên, Xa-ma-ri rơi vào tay quân A-xi-ri. Dân Ít-ra-en bị bắt và bị phân tán khắp đế quốc A-xi-ri. Quân A-xi-ri mang các người ngoại quốc vào định cư trong đất Ít-ra-en. Những người này học được tôn giáo của Giu-đa và Ít-ra-en. Nhiều người trong vòng họ cố gắng tôn trọng Giao ước. Sau này họ trở thành dân Xa-ma-ri. Sau đó quân A-xi-ri tìm cách tấn công Giu-đa. Một số thành phố rơi vào

tay họ nhưng Thượng Đế giải cứu Giê-ru-sa-lem. Vua A-xi-ri bị thua liền trở về nước và bị hai con trai giết chết, thế là Giu-đa thoát nạn.

Dân chúng Giu-đa chỉ thay đổi lòng trong một thời gian ngắn thôi. Họ bắt đầu vâng lời Thượng Đế nhưng cuối cùng họ cũng bị đánh bại và bị phân tán. Quốc gia Ba-by-lôn trở nên hùng cường và tấn công Giu-đa. Lúc đầu quân Ba-by-lôn chỉ bắt một số người quan trọng làm tù binh. Nhưng vài năm, khoảng 587/586 trước Công nguyên, họ trở lại và tiêu hủy thành Giê-ru-sa-lem cùng đền thờ. Một số dân trốn thoát qua Ai-cập, còn đa số bị bắt làm nô lệ sang Ba-by-lôn. Một lần nữa Thượng Đế sai các nhà tiên tri đến cùng dân chúng và họ bắt đầu chịu nghe các vị ấy. Hình như việc tiêu hủy đền thờ và thành Giê-ru-sa-lem cùng việc lưu đày sang Ba-by-lôn khiến dân chúng tỉnh thức thật sự. Các nhà tiên tri càng nói nhiều thêm về một vua mới và nước của Ngài. Giê-rê-mi, một trong những nhà tiên tri cũng nói đến một Giao Ước Mới. Giao Ước Mới này sẽ không được viết trên các bảng đá mà viết trên lòng của dân Chúa.

DÂN DO-THÁI TRỞ VỀ XỨ PHA-LÉT-TIN

Trong lúc ấy, vua Xi-ru lên cầm quyền đế quốc Mê-di Ba-tư và chiến thắng Ba-by-lôn. Vua Xi-ru cho phép dân chúng hồi hương. Thế là 70 năm sau khi bị tù đày, nhiều người Giu-đa trở về quê cha đất tổ. Họ tìm cách xây dựng lại quốc gia, nhưng nước Giu-đa vẫn nhỏ bé và yếu ớt. Họ xây dựng lại đền thờ. Tuy nhiên đền thờ mới không đẹp bằng đền thờ mà vua Sô-lô-môn đã xây. Nhiều người chân thành quay về cùng Thượng Đế và bắt đầu học Luật Pháp, các lời viết của các nhà tiên tri và các sách thánh khác. Một số người trở thành học giả, tức những người sao chép Thánh Kinh. Về sau những người ấy thành lập các trường dạy Thánh Kinh. Dân chúng bắt đầu họp lại vào ngày Sa-bát (tức ngày thứ bảy) để học, cầu nguyện, và thờ kính Thượng Đế chung với nhau. Họ học Thánh Kinh trong các hội đường và nhiều người bắt đầu trông mong Đấng Mê-si đến.

Vào thời bấy giờ, A-lich-sơn đại đế chiếm quyền cai trị Hi-lạp và ít lâu sau thống trị toàn thế giới. Ông đưa ngôn ngữ, tập quán và văn hóa Hi-lạp đến nhiều nơi trên thế giới. Khi ông qua đời thì đế quốc ông bị phân chia. Ít lâu sau một đế quốc khác nổi lên và chiếm quyền kiểm soát phần lớn thế giới mà người ta biết đến lúc ấy, luôn cả vùng Pha-lết-tin, nơi người Giu-đa sinh sống.

Người La-mã, tức những kẻ cầm quyền mới rất tàn ác và hung dữ, còn dân Do-thái thì kiêu căng hợm hĩnh. Trong thời kỳ khốn khó ấy, nhiều người Do-thái trông mong Đấng Mê-si đến. Họ chỉ muốn Thượng Đế và Đấng Mê-si mà Ngài hứa sai đến cai trị mình. Họ không hiểu rằng Thượng Đế muốn cứu toàn thế giới qua Đấng Mê-si. Họ tưởng rằng chương trình của Thượng Đế chỉ cứu người Do-thái khỏi thế giới này mà thôi! Một số người Do-thái bằng lòng chờ đợi Thượng Đế sai Đấng Mê-si đến còn một số khác muốn "giúp" Thượng Đế thiết lập tân quốc gia của Ngài. Những người Do-thái này thuộc phe "Quá Khích." Nhóm Quá Khích muốn tìm cách lật đổ người La-mã. Đôi khi họ giết cả những người Do-thái nào hợp tác với quân La-mã.

CÁC NHÓM TÔN GIÁO CỦA DO-THÁI

Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, Luật pháp Mô-se đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với người Do-thái. Dân chúng đã học và tranh luận về Luật pháp. Họ hiểu Luật pháp theo nhiều cách. Có kẻ dám chết cho Luật ấy. Có ba nhóm chính trong vòng người Do-thái. Mỗi nhóm có một số chuyên gia (tức luật sư hay học giả).

Nhóm Xa-đu-xê

Một trong những nhóm ấy là nhóm Xa-đu-xê. Tên gọi này rất có thể ra từ tên Xa-đốc, tức là thầy tế lễ tối cao vào thời kỳ vua Đa-vít cai trị. Nhiều thầy tế lễ và một số người có thể lực thuộc nhóm này. Nhóm Xa-đu-xê chỉ chấp nhận Luật pháp (gồm năm sách của Mô-se) làm căn bản trong các vấn đề đạo giáo. Luật pháp dạy dỗ nhiều điều về các thầy tế lễ và các của lễ dâng hiến nhưng không dạy gì về cuộc sống sau khi qua đời. Vì vậy mà người Xa-đu-xê không tin rằng người ta có thể sống lại từ kẻ chết.

Nhóm Pha-ri-xi

Một nhóm khác gọi là Pha-ri-xi. Danh từ này do tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “giải thích” hay “biệt lập.” Những người thuộc nhóm này tìm cách dạy hay giải thích Luật Mô-se cho đám dân thường. Người Pha-ri-xi tin rằng có những truyền thống bằng miệng bắt đầu từ thời Mô-se. Họ cho rằng con người thuộc mỗi thế hệ đều có thể giải thích Luật pháp sao cho đáp ứng với các nhu cầu của thế hệ ấy. Như thế nghĩa là người Pha-ri-xi có thể chấp nhận không những Luật Mô-se mà còn chấp nhận luôn cả các sách tiên tri, các sách văn thơ, ngay cả đến các truyền thống của họ nữa. Vì thế họ rất thận trọng về những gì họ ăn hay đụng đến. Họ rất kỹ lưỡng trong việc rửa tay hoặc tắm. Họ tin rằng con người sẽ sống lại từ trong kẻ chết vì các nhà tiên tri đã nói đến điều đó.

Nhóm Êt-xin

Nhóm thứ ba là nhóm Êt-xin. Nhiều thầy tế lễ ở Giê-ru-sa-lem không sống đúng theo như Thượng Đế muốn. Ngoài ra, người La-mã đã bỏ nhiệm nhiều thầy tế-lễ tối cao không đủ tư cách theo Luật Mô-se. Vì thế, những người thuộc nhóm Êt-xin cho rằng lỗi thời phụng và dâng của lễ ở Giê-ru-sa-lem không đúng nên họ tách ra sống trong vùng sa mạc Giu-đia. Họ lập cộng đồng riêng, chỉ dành cho những người Êt-xin khác sống chung mà thôi. Nhóm Êt-xin nhịn ăn, cầu nguyện và chờ đợi Thượng Đế sai Đấng Mê-si đến để tẩy sạch đền thờ và chức vụ tế lễ. Nhiều học giả cho rằng nhóm Êt-xin có liên quan phần nào với Cộng Đồng ở Qumran và nhiều sách vở cổ xưa tìm được ở Qumran cùng các nơi khác trong vùng sa mạc Giu-đia.

TÂN ƯỚC

Thượng Đế đã bắt đầu kế hoạch của Ngài. Ngài chọn một quốc gia đặc biệt và lập một Giao Ước với dân tộc ấy để chuẩn bị cho họ hiểu công lý và sự nhân từ Ngài. Qua các nhà tiên tri và các thi sĩ, Ngài đã bày tỏ chương trình của Ngài muốn ban phước cho thế giới bằng cách thiết lập một quốc gia thiêng liêng, đặt trên một Giao Ước mới và tốt hơn. Chương trình này bắt đầu qua việc Đấng Mê-si mà Ngài đã hứa được sai đến. Các

nhà tiên tri đã mô tả tỉ mỉ về sự đến của Ngài. Họ đã cho biết Đấng Mê-si sẽ sinh ra tại đâu, Ngài sẽ là người như thế nào và công tác Ngài ra sao. Đây là lúc mà Đấng Mê-si phải đến và bắt đầu Giao Ước Mới.

Những sách trong Tân Ước mô tả Giao Ước Mới của Thượng Đế sẽ được trình bày và thực hiện qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế (nghĩa là “Đấng Được Xức Dầu” hay Đấng Mê-si.) Các sách ấy dạy rằng Giao Ước Mới này dành cho tất cả mọi người, đồng thời cũng cho thấy những người sống trong thế kỷ thứ nhất đã hưởng ứng tình yêu của Thượng Đế và tham dự vào Giao Ước ấy. Các sách ấy cũng ghi ra những lời dạy dỗ cho dân Chúa về cách sống trên thế gian. Ngoài ra qua các sách trong Tân Ước chúng ta cũng biết về những lời hứa của Thượng Đế cho dân Ngài để đạt tới một cuộc sống đầy đủ và có ý nghĩa trên đất và cuộc sống chung với Ngài sau khi qua đời.

Các sách trong Tân Ước gồm 27 quyển do ít nhất 8 tác giả khác nhau viết ra. Tất cả các tác giả đều viết bằng tiếng Hi-lạp, một ngôn ngữ rất phổ thông trên thế giới vào thế kỷ thứ nhất. Hơn phân nửa số sách do bốn “sứ đồ” viết. Sứ đồ là những người được Chúa Giê-xu chọn để đại diện hay giúp đỡ Ngài. Ba trong số mười hai người ấy là Ma-thi-ơ, Giăng, và Phi-a-rơ là những nhân vật gần gũi nhất với Chúa Giê-xu trong khi Ngài sống trên đất. Phao-lô, một tác giả khác được Chúa Giê-xu chọn về sau này qua một sự hiện thấy kỳ diệu.

Bốn sách đầu tiên gọi là “Tin Mừng” tường thuật đời sống và sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nói chung các sách này chú trọng đến sự dạy dỗ của Ngài, mục đích của Chúa Giê-xu trên đất và ý nghĩa quan trọng về sự chết của Ngài chứ không phải chỉ ghi lại những sự kiện lịch sử liên quan đến đời sống Ngài mà thôi. Tin Mừng theo Giăng, sách cuối trong bốn sách nói trên cho thấy điểm này rất rõ. Nội dung của 3 sách Tin Mừng đầu tiên có nhiều điểm tương tự nhau. Thật ra thì nội dung của một trong 3 sách đầu được ghi lại trong một hoặc hai sách kia. Tuy nhiên mỗi tác giả của 3 sách nhắm vào một nhóm độc giả khác nhau cho nên họ viết theo các mục tiêu hơi khác nhau.

Sau bốn sách Tin Mừng là sách Công Vụ các Sứ đồ. Sách này ghi lại những biến chuyển lịch sử xảy ra sau cái chết của Chúa Giê-xu. Sách Công vụ mô tả tình yêu của Thượng Đế cho nhân loại được các môn đệ Chúa Giê-xu loan báo cho mọi người trên thế gian. Sách cho thấy nhờ sự loan truyền “Tin Mừng” này mà nhiều người sống trong nước Pha-lét-tin và đế quốc La-mã tiếp nhận niềm tin vào Chúa Cứu Thế. Sách Công Vụ các Sứ đồ do Lu-ca, một nhân chứng của hầu hết các biến chuyển mô tả trong sách ấy ghi lại. Lu-ca cũng là tác giả của sách Tin Mừng thứ ba. Hai sách do ông viết thành một đơn vị hợp nhất: Sách Sứ đồ tiếp nối câu chuyện về đời sống Chúa Giê-xu.

Ngay sau sách Sứ đồ là một loạt các thư tín viết cho cá nhân hay các nhóm tín hữu Cơ đốc. Các thư này do những nhà lãnh đạo Cơ đốc như Phao-lô và Phi-a-rơ, hai trong số những môn đệ Chúa Giê-xu viết ra. Mục đích các thư nói trên là giúp cho các tín hữu thời bấy giờ đối phó với những vấn đề khó khăn trong cuộc sống. Ngoài ra còn để thông báo, sửa

chữa, dạy dỗ và khích lệ không những các tín hữu ấy mà cho tất cả tín hữu trong việc giữ niềm tin của họ, cuộc sống chung với nhau, và cuộc sống của họ trên thế gian.

Khải Thị, sách cuối cùng của Tân Ước, khác hẳn với các sách khác. Sách Khải Thị dùng ngôn ngữ theo nghĩa bóng và thuật lại những dị tượng mà Giăng, tác giả của sách đã được nhìn thấy. Nhiều nhân vật và hình ảnh trong sách giống như hình ảnh và nhân vật trong Cựu Ước. Muốn hiểu sách này phải so sánh với các sách trong Cựu Ước. Sách Khải Thị cho thấy sự đặc trưng cuối cùng của tín hữu đối với những sức mạnh của kẻ ác qua quyền năng của Thượng Đế và Chúa Cứu Thế Giê-xu, vị lãnh đạo và Đấng Trợ Giúp họ.

THÁNH KINH VÀ ĐỘC GIẢ THỜI HIỆN ĐẠI

Những ai đọc Thánh Kinh vào thời bây giờ phải hiểu rằng các sách này được viết ra cách đây hàng ngàn năm trước cho những người sống trong một nền văn hóa khác hẳn thời đại chúng ta. Nói chung, các sách trong Thánh Kinh đều chú trọng vào những nguyên tắc tổng quát, lúc nào cũng áp dụng được cho mọi thời đại, mặc dù những câu truyện lịch sử, những hình ảnh hay những tiêu chuẩn dùng trong các sách chỉ có thể hiểu được nếu chúng ta biết ít nhiều về thời đại và văn hóa mà các tác giả ấy sinh sống. Chẳng hạn, Chúa Giê-xu thuật chuyện một người gieo giống vào đám ruộng có nhiều loại đất khác nhau. Đối với độc giả thời nay thì tình trạng này hơi lạ. Chúa Giê-xu chỉ dùng bài học ấy để áp dụng cho con người vào những địa điểm và thời gian khác nhau.

Các độc giả thời nay có thể nhận thấy thế giới thời Thánh Kinh hơi lạ. Những phong tục, thái độ, lối nói chuyện của người thời ấy có vẻ khác với thời nay. Muốn hiểu rõ chúng ta phải dùng những tiêu chuẩn theo thời kỳ và địa lý lúc bấy giờ để cân nhắc các sự kiện ghi trong Thánh Kinh chứ không thể dùng tiêu chuẩn thời nay. Ngoài ra chúng ta cũng nên biết rằng Thánh Kinh không phải là một sách khoa học. Kinh Thánh viết ra để ghi lại những biến chuyển lịch sử và trình bày tầm quan trọng của các biến chuyển ấy đối với mọi người. Những sự dạy dỗ của Thánh Kinh gồm những chân lý phổ thông và đại chúng, vượt quá lãnh vực khoa học. Dù ở thời đại tân tiến ngày nay, những lời giáo huấn ấy vẫn thích nghi vì đáp ứng đúng các nhu cầu thiêng liêng của con người là những nhu cầu không bao giờ thay đổi.

Muốn nhận được lợi ích khi đọc Thánh Kinh phải đọc một cách vô tư. Như thế người đọc sẽ thu lượm được những hiểu biết về lịch sử và văn hóa của thế giới thời xưa. Thánh Kinh còn giúp chúng ta học biết về đời sống và những sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu để trở nên môn đệ Ngài. Ngoài ra người đọc sẽ nhận được những hiểu biết sâu xa về mặt thiêng liêng cùng những bài học thực tế để có được một cuộc sống hữu ích và hạnh phúc. Những câu trả lời cho các nan đề của cuộc đời đều được giải đáp trong Thánh Kinh. Như thế ta thấy đây là một quyển sách nên đọc. Do đó những ai đọc Thánh Kinh với một tấm lòng cởi mở và khao khát sẽ có thể tìm được mục đích của Thượng Đế cho đời sống mình.

Sáng thể

Nguồn gốc thế giới

1 Ban đầu Thượng Đế tạo nên trời và đất.

2 Lúc bấy giờ đất trống không và vô hình dạng. Bóng tối bao trùm vực thẳm, còn Thần Linh của Thượng Đế bay là* trên mặt nước.

Ngày thứ nhất—Ánh sáng

3 Thượng Đế phán, “Ánh sáng hãy xuất hiện,” thì liền có ánh sáng.

4 Thượng Đế nhận thấy ánh sáng thật tốt lành, nên Ngài phân ánh sáng ra với bóng tối.

5 Ngài gọi ánh sáng là “ngày” và bóng tối là “đêm.” Buổi chiều qua đi, buổi sáng đến. Đó là ngày đầu tiên.

Ngày thứ hai—Bầu trời

6 Sau đó Thượng Đế phán, “Phải có một cái vòm† phân chia nước ra làm hai.”

7 Nền Thượng Đế tạo cái vòm để chứa một số nước ở phía trên khoảng không và một số nước bên dưới khoảng không ấy.

8 Thượng Đế gọi khoảng không là “bầu trời.” Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ hai.

Ngày thứ ba—Đất khô và thảo mộc

9 Rồi Thượng Đế phán, “Nước ở dưới trời phải gom lại một chỗ để đất khô hiện ra.” Sự việc liền xảy ra như thế.

10 Ngài gọi chỗ khô ráo là “đất” và chỗ nước tụ lại là “biển.” Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

11 Sau đó Thượng Đế phán, “Đất phải sinh ra cây cối, một vài loại sinh ra hạt giống và loại khác sinh ra trái cây có hạt. Mỗi loại hạt sẽ sinh ra nhiều cây khác cùng giống.” Sự việc liền xảy ra như Ngài phán.

12 Đất sinh ra cây có hạt giống, có thứ cây sinh ra trái có hạt. Mỗi hạt giống tạo ra cây cùng loại. Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

13 Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ ba.

Ngày thứ tư—Mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao

14 Rồi Thượng Đế phán, “Phải có các đèn sáng trên trời để phân biệt ngày với đêm. Các đèn đó sẽ dùng làm dấu hiệu chỉ mùa, ngày và năm‡.”

15 Các đèn trên trời sẽ chiếu sáng đất.”

Sự việc liền xảy ra như vậy.

* **1:2: bay là là** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghĩa là “bay lượn” hay “bay xuống” như con chim mẹ bay quanh tổ để bảo vệ con nó. † **1:6: cái vòm** Hay “khoảng không” hoặc “bầu trời.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này cũng có nghĩa là một miếng kim loại đã được đập thành hình cái thau hay cái bát. ‡ **1:14: mùa, ngày và năm** Nguyên văn, “các buổi nhóm họp đặc biệt.” Người Do-thái dùng mặt trời và mặt trăng để định ngày, tháng, năm. Nhiều buổi lễ của Do-thái (các buổi nhóm họp đặc biệt) thường bắt đầu vào ngày trăng mới hay trăng rằm.

16 Nên Thượng Đế tạo ra hai cái đèn lớn. Ngài làm cái đèn sáng hơn để cai trị ban ngày, còn đèn nhỏ hơn để cai trị ban đêm. Ngài cũng tạo ra các ngôi sao.

17 Ngài đặt tất cả những vật đó trong bầu trời để chiếu sáng đất

18 và dùng cai trị ngày và đêm, cũng để phân biệt ánh sáng với bóng tối. Thượng Đế thấy tất cả những điều đó thật tốt lành.

19 Buổi chiều qua, buổi sáng đến. Đó là ngày thứ tư.

Ngày thứ năm—Chim và Cá

20 Sau đó Thượng Đế phán, “Nước phải chứa đầy các sinh vật, chim phải bay trong vòm trời phía trên mặt đất.”

21 Cho nên Thượng Đế tạo ra các quái vật dưới biển cùng các sinh vật sống trong biển. Biển đầy dẫy các loài đó, mỗi loài sinh ra nhiều con khác cùng giống. Ngài cũng tạo các loài chim bay, mỗi loài chim sinh sản ra các con cùng giống. Thượng Đế thấy những điều đó thật tốt lành.

22 Thượng Đế ban phước cho chúng và phán, “Hãy sinh sản cho nhiều để làm cho đầy biển, chim cũng phải sinh ra thật đông trên đất.”

23 Buổi chiều qua, buổi mai đến. Đó là ngày thứ năm.

Ngày thứ sáu—Các loài thú trên đất và loài người

24 Rồi Thượng Đế phán, “Đất phải sinh ra các loài thú vật, mỗi loài sinh sản ra nhiều con khác cùng giống. Phải có các loài gia súc, các loài bò sát cùng các dã thú, mỗi loài phải sinh sản ra nhiều con khác cùng giống.” Sự việc liền xảy ra như thế.

25 Thượng Đế làm ra các loài dã thú, các loài gia súc, các động vật bò sát để chúng sinh ra các con khác cùng giống. Thượng Đế thấy điều đó thật tốt lành.

26 Sau đó Thượng Đế bảo, “Chúng ta hãy tạo nên con người[§] theo hình ảnh của chúng ta, để họ quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời, các loài gia súc, để họ cai trị khắp đất cùng các loài bò sát.”

27 Nên Thượng Đế tạo con người theo hình ảnh Ngài. Thượng Đế tạo ra họ theo hình ảnh Ngài. Ngài tạo ra người đàn ông và đàn bà.

28 Thượng Đế ban phước cho con người và bảo, “Hãy sinh con đẻ cái thật nhiều cho chật đất và hãy quản trị đất. Hãy cai quản loài cá trong biển, chim trên trời và các động vật trên đất.”

29 Thượng Đế phán, “Này, ta đã cho các con mọi thứ cây sinh hạt giống và các thứ cây ra trái có hạt. Dùng những thứ đó mà làm thức ăn.

30 Ta cũng đã dùng mọi loài rau cỏ xanh làm thức ăn cho các loài dã thú, chim trên trời cùng các động vật bò sát.” Sự việc liền xảy ra như vậy.

31 Thượng Đế nhìn những vật Ngài đã dựng nên, tất cả đều vô cùng tốt đẹp. Buổi chiều qua đi, buổi mai đến. Đó là ngày thứ sáu.

§ 1:26: *con người* Nguyên văn Hê-bơ-rơ là “loài người” hay tên “A-đam.” Từ ngữ này tương tự như “đất” hay “đất sét đỏ.”

2

Ngày thứ bảy—Nghỉ ngơi

1 Thế là trời, đất và mọi vật trong đó đã được dựng nên xong.

2 Đến ngày thứ bảy Thượng Đế hoàn tất công tác của Ngài, cho nên Ngài nghỉ việc.

3 Thượng Đế ban phước cho ngày thứ bảy và thánh hóa ngày ấy vì là ngày Thượng Đế nghỉ ngơi công tác sáng tạo thế giới.

Con người đầu tiên

4 Đây là câu chuyện tạo dựng trời đất. Khi Thượng Đế mới dựng nên trời đất,

5 mặt đất chưa có một bụi cây nào cả. Cũng chẳng có gì mọc ngoài đồng vì CHÚA chưa cho mưa xuống đất. Cũng chưa có ai chăm sóc đất,

6 nhưng có một luồng sương mù bốc lên từ dưới đất tưới ướt khắp cả mặt đất.

7 Sau đó Thượng Đế lấy bụi đất tạo nên con người. Ngài thổi hơi thở vào lỗ mũi, thì con người trở thành người sống.

8 Thượng Đế lập một cái vườn ở Ê-đen về phía Đông*, rồi Ngài đặt con người Ngài đã dựng nên vào đó.

9 CHÚA khiến các loài cây từ đất mọc lên. Cây thì đẹp và trái ăn rất ngon. Ở giữa vườn có cây tạo sự sống và cây biết điều thiện lẫn điều ác.

10 Có một con sông chảy ra từ Ê-đen để tưới vườn. Con sông này chia ra bốn nhánh sông khác.

11 Nhánh sông thứ nhất tên Phi-sôn, chảy quanh vùng đất Ha-vi-la† là nơi có vàng.

12 Vàng xứ đó rất quý giá. Ở đó cũng có nữ hương và hồng ngọc.

13 Con sông thứ hai tên Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cút‡.

14 Con sông thứ ba tên Ti-gờ-rít, chảy về hướng đông đến A-xy-ri. Con sông thứ tư là O-phơ-rát.

15 Thượng Đế đặt con người trong vườn Ê-đen để chăm sóc và trông rọt.

16 Ngài ra chỉ thị cho con người như sau, “Con được phép ăn tất cả trái cây trong vườn,

17 nhưng không được ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác. Nếu con ăn trái cây ấy con sẽ chết!”

Người đàn bà đầu tiên

18 Thượng Đế bảo, “Con người sống một mình không tốt. Ta sẽ làm một người giúp đỡ thích hợp cho nó.”

19 Thượng Đế lấy đất tạo nên mọi loài muông thú trên đất, mọi loài chim trời, xong Ngài đưa chúng đến trước con người, để xem con người đặt tên cho chúng ra sao. Con người đặt tên cho sinh vật nào thì thành tên ấy cho nó.

* 2:8: *phía Đông* Từ ngữ này thường chỉ vùng giữa hai con sông Ti-gờ-rít và sông O-phơ-rát, chảy đến vịnh Ba-tư. † 2:11: *Ha-vi-la* Vùng đất dọc theo bờ biển phía Tây của bán đảo Ả-rập, rất có thể gồm cả vùng nam Ê-thi-ô-bi thuộc Phi-châu. ‡ 2:13: *Cút* Thường ám chỉ nước Ê-thi-ô-bi nhưng ở đây có thể là phía Bắc và Đông của sông Ti-gờ-rít.

²⁰ Con người đặt tên cho tất cả các loài gia súc, các loài chim trên trời và các muông thú sống trên đất. Nhưng về con người thì không tìm được ai giúp đỡ thích hợp cả.

²¹ Cho nên Thượng Đế khiến con người ngủ mê; trong khi đang ngủ Ngài lấy ra một xương hồng^S của con người, rồi lấp chỗ ấy lại.

²² Thượng Đế dùng cái xương hồng từ người nam mà làm thành một người nữ, xong đưa người nữ ấy đến gặp người nam.

²³ Người nam nói,

“Đây là con người mà xương là do xương tôi ra,
thân thể cũng do thân thể tôi mà ra.
Tôi sẽ gọi nàng là ‘đàn bà’
vì nàng ra từ người đàn ông.”

²⁴ Cho nên người đàn ông phải rời cha mẹ mà gắn bó với vợ mình. Hai người sẽ trở thành một thân.

²⁵ Cả người đàn ông và vợ đều trần trụi nhưng không cảm thấy xấu hổ.

3

Nguồn gốc của tội lỗi

¹ Trong số các muông thú mà CHÚA là Thượng Đế dựng nên thì có con rắn là loài ranh mãnh hơn cả. Một hôm nó hỏi người đàn bà, “Có phải Thượng Đế dặn ông bà không được ăn trái của bất cứ cây nào trong vườn không?”

² Người đàn bà đáp, “Chúng tôi được phép ăn các trái cây trong vườn.

³ Nhưng Thượng Đế cấm dặn chúng tôi, ‘Các con không được phép ăn trái của cây giữa vườn. Cũng không được đụng đến cây ấy. Nếu bất tuân các con sẽ chết.’ ”

⁴ Con rắn bảo người đàn bà, “Ông bà sẽ chẳng chết đâu.

⁵ Thượng Đế biết rõ rằng khi ông bà ăn trái cây ấy thì mắt sẽ mở ra, biết phân biệt thiện ác và sẽ trở nên giống như Ngài* vậy đó!”

⁶ Người đàn bà thấy trái cây ấy đẹp, ngon và hấp dẫn vì sẽ khiến mình khôn ngoan, nên với tay hái mấy trái và ăn. Rồi cũng đưa cho chồng đang đứng gần đó, ông chồng cũng ăn luôn.

⁷ Bấy giờ mắt họ như được mở ra, tự thấy mình trần trụi, liền lấy các lá cây vả kết lại làm khổ che thân.

⁸ Buổi chiều mát, hai người nghe tiếng Thượng Đế đi trong vườn, liền núp trốn Thượng Đế trong các lùm cây.

⁹ Nhưng Thượng Đế kêu con người hỏi, “Con ở đâu?”

¹⁰ Con người đáp, “Con nghe tiếng CHÚA đi trong vườn nên sợ phải trốn Ngài, vì con trần trụi.”

¹¹ Thượng Đế hỏi, “Ai bảo rằng con trần trụi? Con có ăn trái cây mà ta cấm dặn đừng ăn không?”

^S 2:21: *xương hồng* Hay “xương sườn” theo một ý khác. * 3:5: *Ngài* Hay “các thần.”

12 Con người thừa, “CHÚA ban cho con người đàn bà này, nàng đưa cho con trái cây ấy, nên con ăn rồi.”

13 Thượng Đế liền hỏi người đàn bà, “Tại sao con làm vậy?”

Người đàn bà đáp, “Con rần nó gạt con nên con ăn trái cây đó.”

14 Thượng Đế quả con rần,

“Vì mầy làm chuyện này,
cho nên mầy bị nguyên rửa.

Mầy bị rửa thậm tệ
hơn tất các loài thú khác,
dù là loài hiền hay dữ.

Mầy sẽ bò bằng bụng,
suốt đời mầy sẽ phải ăn bụi đất.

15 Ta sẽ khiến mầy và người đàn bà
nghịch thù nhau.

Dòng dõi mầy và dòng dõi người đàn bà
sẽ chống nghịch nhau.

Có một người thuộc dòng dõi người đàn bà sẽ chà đạp đầu mầy,
còn mầy sẽ cắn gót chân người ấy.”

16 Sau đó Thượng Đế bảo người đàn bà,

“Ta sẽ gia tăng khổ cực cho con
và con sẽ phải sinh đẻ nhiều†.

Ngoài sự khổ cực khi sinh đẻ,
con sẽ rất đau đớn.

Con sẽ lệ thuộc vào chồng mình,
còn chồng sẽ cai trị con.”

17 Rồi Thượng Đế bảo người đàn ông,

“Vì con đã nghe lời vợ xúi
mà ăn trái ta cấm không được ăn
nên ta nguyên rửa đất.

Con phải làm việc cực nhọc mới có ăn.

Suốt đời con sẽ vất vả mới có thức ăn.

18 Đất sẽ sinh ra gai gốc và cỏ dại,
con sẽ phải ăn cây cỏ nơi đồng ruộng.

19 Con phải làm đổ mồ hôi
và cực khổ mới có ăn.

Cuối cùng con sẽ trở về bụi đất
là nơi con được tạo ra.

Vì con vốn là bụi đất nên khi chết
con sẽ trở về với bụi đất.”

† 3:16: *sinh đẻ nhiều* Hay “khi sinh nở.”

20 A-đam[‡] gọi vợ là Ê-va[§] vì bà là mẹ của nhân loại.

21 Sau đó Thượng Đế lấy da thú làm áo quần cho hai vợ chồng và mặc cho họ.

22 Ngài phán, “Con người đã trở thành như chúng ta, biết thiện và ác. Chúng ta phải giữ không cho chúng ăn trái cây sự sống nếu không chúng sẽ sống đời đời.”

23 Cho nên Thượng Đế đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen để cây bùa ruộng đất, là nơi mà con người được tạo ra.

24 Sau khi Thượng Đế đuổi con người ra khỏi vườn, Ngài đặt các thiên sứ* và một cây gươm lửa chói sáng khắp phía đông vườn. Như thế để ngăn không cho con người bước đến cây sự sống.

4

Gia đình đầu tiên

1 A-đam ăn ở với vợ là Ê-va. Nàng thụ thai và sinh ra Ca-in*. Ê-va nói, “Nhờ CHÚA giúp đỡ tôi tạo ra được một người.”

2 Sau đó, Ê-va sinh ra em của Ca-in là A-bên. A-bên lo chăn nuôi, còn Ca-in thì làm ruộng.

3-4 Ít lâu sau, Ca-in mang hoa lợi do đất sinh sản dâng cho CHÚA. Còn A-bên thì mang những con tốt nhất[†] trong các con đầu lòng của bầy gia súc dâng cho CHÚA.

Ngài nhận lễ vật của A-bên,

5 nhưng Ngài không nhận lễ vật của Ca-in. Vì thế Ca-in lấy làm tức giận, cảm thấy như bị ruồng bỏ.

6 CHÚA hỏi Ca-in, “Tại sao con tức giận? Tại sao con có vẻ bất bình?”

7 Nếu con làm đúng, ta đã hẳn chấp nhận con; nhưng nếu con làm sai thì hãy cẩn thận, tội lỗi đang chờ chụp bắt con đó[‡]. Tội lỗi rất thèm muốn con nhưng con phải thắng nó.”

8 Một hôm Ca-in bảo em là A-bên rằng, “Chúng mình hãy ra đồng đi.”[§] Trong khi hai người đang ở ngoài đồng thì Ca-in cãi nhau với A-bên. Ca-in liền xông tới giết A-bên, em mình.

9 Sau đó CHÚA hỏi Ca-in, “A-bên, em con đâu rồi?”

Ca-in thưa, “Con đâu có biết. Con có nhiệm vụ lo cho em con sao?”

10-11 CHÚA liền bảo, “Con đã làm gì? Huyết của em con từ đất kêu van lên đến ta.

[‡] 3:20: **A-đam** Từ ngữ này có nghĩa là “người”, cũng có nghĩa là “đất” hay “đất sét đỏ.” § 3:20:

Ê-va Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ này nghe như “sống.” * 3:24: **thiên sứ** Hay “thiên thần.” Thần linh có cánh tương tự như thiên sứ để phục vụ quanh ngôi Thượng Đế hay các nơi thánh khác. Hai thiên thần này được đặt trên nắp của Rương Giao Ước để làm hình bóng về sự hiện diện của Thượng Đế. Xem Xuất 25:10-22. * 4:1: **Ca-in** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “Tôi đã sinh đẻ.” † 4:3-4: **mang những con tốt nhất** Nghĩa đen, “Người chọn vài con chiên đầu lòng, nhất là phần mỡ của chúng.” ‡ 4:7: **tội lỗi ... con đó** Hay “nếu con không làm điều phải thì tội lỗi đang nghĩ chờ nơi cửa của con. Nó muốn bắt con nhưng con phải thắng nó.” § 4:8: **Chúng mình ... đồng đi** Câu “Chúng ta hãy ra ngoài đồng đi” không có trong các bản cổ Hê-bơ-rơ nhưng có trong các bản cổ Hi-lạp hay A-ram và trong các sách của người Xa-ma-ri.

12 Từ nay khi cày ruộng, con sẽ bị nguyên rủa nơi đất mà huyết em con rơi xuống, khi tay con giết em mình. Con sẽ cày bừa vất vả nhưng đất sẽ không sinh hoa lợi nữa. Con sẽ phải đi lang thang trên đất.”

13 Ca-in thưa cùng CHÚA rằng, “Hình phạt này quá sức chịu đựng của con!

14 Hôm nay Ngài đuổi con ra khỏi đất và khỏi mặt Ngài. Trong khi con lang thang trên đất, lỡ ai gặp họ sẽ giết con đi.”

15 CHÚA phán cùng Ca-in rằng, “Không sao! Ai giết con, ta sẽ trừng phạt người ấy gấp bảy lần.” Rồi CHÚA đánh dấu trên mình Ca-in để ai gặp người thì không giết.

Gia đình Ca-in

16 Vì thế Ca-in ra khỏi mặt CHÚA và sinh sống ở xứ Nót*, về phía đông Ê-đen.

17 Người ăn ở với vợ, nàng thụ thai và sinh ra Ê-nóc. Lúc đó Ca-in xây một thành đặt tên là Ê-nóc theo tên con mình.

18 Ê-nóc sinh ra một con tên Y-rát, Y-rát sinh ra một con tên Mê-hu-gia-ên, Mê-hu-gia-ên sinh ra một con tên Mê-tu-sa-ên, Mê-tu-sa-ên sinh ra một con tên La-méc.

19 La-méc cưới hai vợ, một người tên A-đa, người kia tên Xi-la.

20 A-đa sinh Gia-banh, là người đầu tiên sống trong các lều trại và nuôi gia súc.

21 Em của Gia-banh tên Giu-banh, người đầu tiên chơi đàn cầm và sáo.

22 Xi-la sinh Tu-banh Ca-in, người làm các dụng cụ bằng đồng và sắt. Em gái Tu-banh Ca-in là Na-a-ma.

23 La-méc bảo hai vợ mình rằng:

“A-đa và Xi-la hãy nghe đây!

Các vợ của La-méc hãy lắng nghe lời ta nói.

Ta đã giết một người vì gây thương tích cho ta.

Đó là một thanh niên đã đánh ta.

24 Nếu kẻ giết Ca-in bị phạt bảy lần thì kẻ giết La-méc sẽ bị phạt.”

A-đam và Ê-va sinh thêm con nữa

25 A-đam lại ăn ở với vợ là Ê-va, nàng sinh một con trai đặt tên là Sết†. Ê-va bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi một con trai nữa thế cho A-bên mà Ca-in đã giết.”

26 Sết sinh ra một con trai đặt tên là Ê-nóc. Từ đó người ta bắt đầu thờ lạy CHÚA‡.

5

Gia phổ của gia đình A-đam

1 Sau đây là gia phổ của A-đam. Khi Thượng Đế dựng nên loài người, Ngài tạo dựng họ giống như hình ảnh của Ngài.

* 4:16: **Nót** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “đi lang thang.” † 4:25: **Sết** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “cho.” ‡ 4:26: **Từ đó ... thờ lạy CHÚA** Nguyên văn, “người ta bắt đầu kêu cầu danh Gia-vê.”

² Ngài dựng nên người đàn ông và đàn bà. Ngày đó Ngài ban phúc cho họ và gọi họ là loài người.

³ Khi A-đam được 130 tuổi thì sinh một con trai nữa giống mình và đặt tên là Sét.

⁴ Sau khi Sét ra đời thì A-đam sống thêm 800 năm nữa, sinh con trai con gái.

⁵ Vậy A-đam sống được 930 tuổi, rồi qua đời.

⁶ Khi Sét được 105 tuổi thì sinh một con trai tên Ê-nóc.

⁷ Sau khi Ê-nóc sinh ra, Sét sống thêm 807 năm nữa, người sinh con trai con gái.

⁸ Vậy Sét sống được 912 năm rồi qua đời.

⁹ Lúc Ê-nóc được 90 tuổi thì sinh một con trai tên Kê-nan.

¹⁰ Sau khi Kê-nan ra đời, Ê-nóc sống thêm 815 năm nữa, sinh con trai con gái.

¹¹ Vậy Ê-nóc sống được 905 tuổi rồi qua đời.

¹² Khi Kê-nan được 70 tuổi thì sinh một con trai tên Ma-ha-la-lên.

¹³ Sau khi Ma-ha-la-lên ra đời, Kê-nan sống thêm 840 năm nữa sinh con trai con gái.

¹⁴ Vậy Kê-nan sống được 910 tuổi rồi qua đời.

¹⁵ Khi Ma-ha-la-lên được 65 tuổi thì sinh một con trai đặt tên là Gia-rết.

¹⁶ Sau khi sinh Gia-rết, Ma-ha-la-lên sống thêm 830 năm nữa, sinh con trai con gái.

¹⁷ Vậy Ma-ha-la-lên sống được 895 tuổi rồi qua đời.

¹⁸ Khi Gia-rết được 162 tuổi sinh một con trai tên Ê-nóc.

¹⁹ Sau khi sinh Ê-nóc, Gia-rết sống được 800 năm nữa sinh con trai con gái.

²⁰ Vậy Gia-rết sống được 962 tuổi rồi qua đời.

²¹ Khi được 65 tuổi, Ê-nóc sinh ra một con trai tên Mê-tu-sê-la.

²² Sau khi Mê-tu-sê-la ra đời, Ê-nóc đồng đi với Thượng Đế trong 130 năm, ông sinh con trai con gái.

²³ Vậy Ê-nóc sống được 365 năm.

²⁴ Ê-nóc đi với Thượng Đế; không ai thấy ông nữa vì Thượng Đế đã mang ông đi*.

²⁵ Khi được 187 tuổi, Mê-tu-sê-la sinh một con trai tên La-méc.

²⁶ Sau khi La-méc ra đời, Mê-tu-sê-la sống thêm 782 năm nữa, sinh con trai con gái.

²⁷ Vậy Mê-tu-sê-la sống được tổng cộng 969 tuổi rồi qua đời.

²⁸ Khi được 182 tuổi, La-méc sinh một con trai

²⁹ đặt tên là Nô-ê† và nói rằng, “Đứa con này sẽ an ủi chúng ta trong công việc nhọc nhằn khi cây bừa, vì đất đã bị CHÚA nguyên rủa.”

³⁰ Sau khi Nô-ê ra đời, La-méc sống thêm 595 năm nữa, sinh con trai con gái.

³¹ Vậy La-méc hưởng thọ tổng cộng 777 tuổi rồi qua đời.

³² Khi được 500 tuổi, Nô-ê sinh Sem, Cham và Gia-phết.

* 5:24: Ê-nóc ... ông đi Hay “Ê-nóc sống vừa lòng Chúa. Ê-nóc biến mất vì Thượng Đế mang ông đi.” † 5:29: Nô-ê Chữ này trong tiếng Hé-bơ-rơ nghe như “nghỉ ngơi.”

6

Con người trở nên độc ác

1 Dân số trên đất càng ngày càng tăng, con gái sinh ra cũng nhiều.

2 Khi các con trai Thượng Đế thấy các cô gái đó xinh đẹp thì chọn làm vợ.

3 CHÚA phán, “Thần linh ta sẽ không thể nào ở cùng* loài người mãi được vì loài người chỉ là xác thịt. Chúng nó chỉ sống đến 120 tuổi thôi.”

4 Dân Nê-phi-lim sống trên đất trong thời kỳ đó và những thời kỳ sau. Đó là thời kỳ mà con trai Thượng Đế ăn ở với con gái loài người và sinh ra con cái. Chúng nổi tiếng và trở thành những chiến sĩ anh dũng thời xưa.

5 CHÚA thấy loài người trên đất rất độc ác, còn tư tưởng của họ lúc nào cũng xấu xa.

6 Ngài hối hận đã dựng ra con người trên đất, nên rất buồn lòng.

7 CHÚA bảo, “Ta sẽ tiêu diệt loài người mà ta đã tạo dựng trên đất. Ta sẽ tiêu diệt mọi loài thú vật và mọi loài bò sát, mọi loài chim trời, vì ta rất hối hận đã tạo dựng ra chúng.”

8 Nhưng Nô-ê sống đẹp lòng CHÚA.

Nô-ê và trận lụt lớn

9 Sau đây là gia phả của Nô-ê. Nô-ê là người nhân đức, chân thật nhất trong thời đại ông. Nô-ê đồng đi với Thượng Đế.

10 Ông có ba con trai: Sem, Cham và Gia-phết.

11 Dân cư trên đất làm những điều Thượng Đế cho là độc ác. Đâu đâu cũng thấy điều bạo ngược.

12 Khi Thượng Đế thấy loài người đã làm hư hoại đất vì họ chỉ chuyên làm ác,

13 thì Ngài phán cùng Nô-ê rằng, “Vì đất đã đầy dẫy điều bạo ngược do con người tạo ra, nên ta sẽ tiêu diệt mọi sinh vật khỏi đất.

14 Con hãy đóng một chiếc tàu bằng gỗ bách† cho con. Hãy làm nhiều phòng trong tàu rồi lấy nhựa chai trét bên trong và bên ngoài.

15 Tàu sẽ có kích thước như sau: dài 150 thước, rộng 25 thước, cao 15 thước.

16 Hãy làm một cửa sổ quanh nóc tàu cao 5 tấc tính từ mép của nóc xuống. Trổ một cửa lớn bên hông tàu. Bên trong tàu chia làm ba tầng: tầng trên, tầng giữa và tầng dưới.

17 Ta sẽ mang nước lụt đến trên đất để tiêu diệt tất cả các sinh vật sống dưới bầu trời, toàn thể các sinh vật có hơi sống. Mọi loài trên đất đều sẽ chết hết.

18 Nhưng ta sẽ lập giao ước với con. Các con trai con, vợ con, các nàng dâu con sẽ đi vào tàu.

19 Ngoài ra con phải mang vào tàu mỗi sinh vật một cặp, trống và mái. Hãy nuôi sống các loài ấy.

20 Loài chim, thú vật, động vật bò sát, mỗi loài một cặp sẽ đến với con để sống còn.

* 6:3: ở cùng Hay “cạnh tranh với” hoặc “thi đua với.” † 6:14: gỗ bách Nguyên văn, “gỗ cây Gô-phe.” Không rõ đây là loại cây gì.

²¹ Con cũng phải thu góp các loại thực phẩm để dự trữ trên tàu dùng làm thức ăn cho con và các loài sinh vật.”

²² Nô-ê làm đúng theo lời Thượng Đế truyền dặn.

7

Trận lụt lớn bắt đầu

¹ Sau đó CHÚA bảo Nô-ê, “Ta nhận thấy con là người tốt nhất trong thời đại này, nên con và cả gia đình hãy đi vào tàu.

² Mỗi loài thú sạch, hãy mang theo bảy cặp, mỗi loại một đực một cái; còn thú không sạch thì mang theo một cặp, một đực một cái.

³ Loài chim trời thì đem theo bảy cặp, một trống một mái, để cho các loài này tồn tại trên đất sau khi trận lụt chấm dứt.

⁴ Bảy hôm nữa ta sẽ cho mưa xuống đất. Mưa sẽ đổ xuống trong bốn mươi ngày bốn mươi đêm. Ta sẽ tiêu diệt khỏi mặt đất tất cả mọi sinh vật mà ta đã dựng nên.”

⁵ Nô-ê làm đúng theo như lời CHÚA truyền dặn.

⁶ Khi trận lụt xảy ra thì Nô-ê được sáu trăm tuổi.

⁷ Nô-ê và vợ cùng các con trai và con dâu đi vào tàu để tránh nước lụt.

⁸ Các loài thú sạch, không sạch, các loài chim và các loài bò sát

⁹ đều đi đến cùng Nô-ê để vào tàu từng cặp, trống mái, đực cái theo như Thượng Đế truyền dặn ông.

¹⁰ Bảy ngày sau đó nước lụt tràn tới.

¹¹ Nước lụt xảy ra khi Nô-ê được sáu trăm tuổi. Ngày mười bảy tháng hai năm đó, các suối ngầm sâu dưới biển vỡ ra, các cống chặn nước trên trời mở ra, đổ mưa ào xuống.

¹² Mưa lũ đổ xuống ròng rã bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

¹³ Ngày hôm ấy Nô-ê, vợ, các con trai: Sem, Cham và Gia-phết, cùng các người vợ của họ, đi vào tàu.

¹⁴ Các loại thú hoang và gia súc, các động vật bò sát cùng các loại chim đều đi vào tàu.

¹⁵ Các sinh vật có hơi sống đều đi đến cùng Nô-ê, vào tàu từng cặp một.

¹⁶ Mỗi cặp thú vật gồm một trống một mái, một đực một cái đều đến theo như Thượng Đế truyền dặn Nô-ê. Rồi CHÚA đóng cửa tàu lại.

¹⁷ Nước ngập mặt đất trong bốn mươi ngày. Khi nước dâng thì nâng bổng tàu lên khỏi mặt đất.

¹⁸ Mực nước tiếp tục dâng lên, con tàu nổi trên nước khỏi mặt đất.

¹⁹ Nước dâng cao đến nổi các ngọn núi cao nhất dưới bầu trời cũng bị phủ lấp.

²⁰ Nước dâng cao hơn các đỉnh núi đến bảy thước.

²¹ Mọi loài bò sát đều chết hết kể cả các loài chim, các loài gia súc, loài dã thú, các sinh vật tràn đầy mặt đất và luôn cả loài người nữa.

²² Thế là mọi loài có hơi sống trên mặt đất đều chết hết.

²³ Thượng Đế tiêu diệt các sinh vật khỏi mặt đất: Loài người, thú vật, bò sát, chim trời. Chỉ có Nô-ê và những loài nào cùng ở với ông trong tàu là còn sống thôi.

²⁴ Nước ngập phủ đất trong 150 ngày.

8

Trận lụt chấm dứt

1 Nhưng Thượng Đế nhớ lại Nô-ê cùng các loại dã thú và các loại thú hiền hoà sống trong tàu. Ngài liền khiến một trận gió thổi qua đất, nước liền hạ.

2 Các suối ngầm dưới đất ngưng phun nước, các cống chặn nước trên trời đóng lại.

3-4 Nước, trước kia phủ mặt đất, bắt đầu hạ xuống. Sau một trăm năm mười ngày, mực nước hạ xuống thấp đến nỗi chiếc tàu chạm đất trở lại. Tàu tấp trên một đỉnh thuộc rặng núi A-ra-rát vào ngày mười bảy tháng bảy.

5 Nước tiếp tục hạ, đến ngày mười một tháng thứ mười thì các đỉnh núi bắt đầu xuất hiện.

6 Bốn mươi ngày sau Nô-ê mở cửa sổ ông đã làm trên tàu

7 và thả một con quạ ra. Nó bay đây đó cho đến khi nước đã cạn khô trên đất.

8 Sau đó Nô-ê thả một con chim bồ câu ra, xem thử nước đã khô khỏi mặt đất chưa.

9 Chim bồ câu không tìm được chỗ nào đáp xuống vì nước hãy còn phủ kín mặt đất, nên nó bay trở về tàu. Nô-ê giơ tay ra bắt bồ câu mang vào trong tàu.

10 Bảy ngày sau, Nô-ê lại thả chim bồ câu ra khỏi tàu.

11 Chiều hôm đó nó trở về cùng ông, mỏ ngậm một lá ô liu tươi. Nô-ê hiểu rằng mặt đất đã gần khô.

12 Bảy ngày sau, ông lại thả con chim bồ câu ra, nhưng lần này nó không trở về nữa.

13 Khi Nô-ê được 601 tuổi, vào ngày một tháng giêng năm đó, nước rút khô khỏi mặt đất. Nô-ê mở cửa tàu ra thì thấy đất đã khô.

14 Đến ngày hai mươi bảy tháng hai thì đất hoàn toàn khô ráo hẳn.

15 Rồi CHÚA bảo Nô-ê,

16 “Con, vợ con, các con trai và các con dâu con hãy ra khỏi tàu.

17 Hãy mang theo tất cả các loài vật trong tàu với con: Chim chóc, thú vật và mọi sinh vật bò sát, để chúng sinh sôi nảy nở thật nhiều ra.”

18 Vậy Nô-ê, các con trai, vợ ông cùng các con dâu ra khỏi tàu.

19 Mọi loài thú, loài bò sát trên đất, mọi loài chim đều ra khỏi tàu theo chủng loại.

20 Sau đó Nô-ê xây một bàn thờ cho CHÚA. Ông bắt một vài con chim và thú tinh sạch dâng làm của lễ thiêu trên bàn thờ cho Thượng Đế.

21 CHÚA rất hài lòng về mùi thơm của các của lễ ấy nên tự nhủ, “Ta sẽ không bao giờ nguyên rửa đất vì loài người nữa. Từ lúc còn trẻ, chúng đã suy nghĩ về việc ác, nhưng ta sẽ không bao giờ tiêu diệt mọi sinh vật trên đất như ta đã làm lần này.

22 Đất còn bao lâu thì mùa gieo giống, mùa gặt, mùa nóng và mùa lạnh, mùa hạ và mùa xuân, ngày và đêm sẽ vẫn còn.”

9

Khởi điểm mới

1 Thượng Đế ban phúc cho Nô-ê và các con trai ông như sau, “Hãy sinh thật đông con, làm tràn ngập đất.

2 Mọi loài thú trên đất, các loài chim trời, mọi loài bò sát trên đất, các loài cá dưới biển sẽ sợ các con. Ta đã trao chúng nó vào tay các con.

3 Mọi loài vật di động, mọi sinh vật là đồ ăn cho các con. Trước đây ta ban cho các con thực vật, nay các con có thể ăn đủ mọi thứ.

4 Nhưng các con không được ăn thịt còn máu trong đó, vì máu là sự sống.

5 Ta sẽ đòi sự sống nơi máu. Ta sẽ đòi mạng của súc vật nào giết người, ta sẽ đòi mạng của người nào cướp mạng sống kẻ khác.

6 Ai giết người sẽ bị người khác giết,
vì Thượng Đế tạo dựng nên con người theo hình ảnh Ngài.

7 Còn về phần con, Nô-ê, ta muốn con và gia đình con sinh thật nhiều con cái trên đất.”

8 Rồi Thượng Đế bảo Nô-ê và các con trai ông,

9 “Bây giờ ta lập ước với con và con cháu của con,

10 cùng những sinh vật ở với con; chim trời, các loài thú hiền hoà, các loài dã thú và những loài cùng ra khỏi tàu với con, tức mọi sinh vật sống trên đất.

11 Ta lập giao ước sau đây với con: Ta sẽ không bao giờ dùng nước lụt để tiêu diệt trái đất nữa. Sẽ không bao giờ có nước lụt tiêu diệt địa cầu nữa.”

12 Thượng Đế bảo, “Đây là dấu hiệu của giao ước giữa ta với con và các sinh vật cùng ở với con, cho đến mọi thế hệ mai sau.

13 Ta đặt cái móng* trên các đám mây để làm dấu hiệu giữa ta và địa cầu.

14 Khi ta đưa mây phủ trái đất và cái móng xuất hiện giữa các đám mây,

15 thì ta sẽ nhớ lại giao ước ta lập với con cùng các sinh vật. Nước lụt sẽ không bao giờ tiêu diệt các sinh vật trên đất nữa.

16 Khi cái móng xuất hiện trong mây, ta nhìn thấy và sẽ nhớ lại giao ước muôn đời giữa ta và các sinh vật trên địa cầu.”

17 Thượng Đế bảo Nô-ê, “Cái móng là dấu hiệu ta lập với các sinh vật trên đất.”

Nô-ê và các con trai ông

18 Các con trai cùng ra khỏi tàu với Nô-ê là Sem, Cham và Gia-phết.
(Cham là cha của Ca-na-an.)

19 Đó là các con trai của Nô-ê. Tất cả dân tộc trên đất đều do ba người con trai ấy mà ra.

20 Nô-ê làm nghề nông và trồng một vườn nho.

21 Ông uống rượu nho đến nỗi say, rồi nằm trần truồng trong lều.

22 Cham, cha của Ca-na-an, thấy cha mình trần truồng thì đi ra kể lại cho hai anh em mình đang ở ngoài lều.

* 9:13: *cái móng* Hay “cầu vồng.”

²³ Sem và Gia-phết liền lấy một cái áo mang trên vai và đi giặt lù vào trong lều, lấy áo trùm lên cha mình. Họ quay mặt đi nên không thấy cha mình trần truồng.

²⁴ Vì say rượu nên Nô-ê ngủ mê. Khi tỉnh dậy hay biết điều Cham, con út, làm cho mình,
²⁵ liền bảo,

“Ca-na-an[†] sẽ bị nguyên rủa!
Nó sẽ làm nô lệ hạng bét
cho các anh nó.”

²⁶ Nô-ê bảo,

“Chúc tụng CHÚA là Thượng Đế của Sem,
Cầu cho Ca-na-an làm nô lệ cho Sem.

²⁷ Nguyên Thượng Đế ban thêm đất đai
cho Gia-phết.

Nguyên Gia-phết ở trong lều của Sem
và Ca-na-an làm nô lệ cho họ.”

²⁸ Sau trận lụt lớn, Nô-ê sống thêm 350 năm nữa.

²⁹ Ông hưởng thọ được 950 tuổi rồi qua đời.

10

Dân cư trên đất sinh sôi và phân tán

¹ Đây là gia phả của Sem, Cham và Gia-phết, các con trai của Nô-ê. Sau trận đại hồng thủy, họ sinh ra các con trai khác.

Các con trai của Gia-phết

² Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-sét và Ti-ra.

³ Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ri-phát và Tô-ga-ma.

⁴ Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Tạc-kít, Kít-tim và Rô-đa-nim*.

⁵ Dân cư sống trong vùng đất quanh Địa-trung-hải đều do các con trai trên đây của Gia-phết mà ra. Các gia đình sinh sôi nảy nở, trở thành nhiều dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc có lãnh thổ và ngôn ngữ riêng.

Con cháu của Cham

⁶ Các con trai của Cham là Cút[†], Mít-ra-im[‡], Phút và Ca-na-an.

⁷ Các con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma và Sáp-tê-ca. Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và Đê-đan.

⁸ Cút cũng có một con tên Nim-rốt là một vị anh hùng trên đất.

⁹ Nim-rốt là một thợ săn rất giỏi trước mặt CHÚA nên người ta hay ví “giống như Nim-rốt, chàng thợ săn giỏi trước mặt CHÚA.”

[†] 9:25: **Ca-na-an** Đây là con của Cham. Dân Ca-na-an sống dọc theo bờ biển xứ Pha-lét-tin, Li-băng, và Xy-ri. Về sau Thượng Đế cấp vùng đất này cho dân Ít-ra-en. * 10:4: **Rô-đa-nim** Hay “Đô-đa-nim” là dân cư của vùng đất Rốt. [†] 10:6: **Cút** Một tên khác của nước Ê-thi-ô-bi.

[‡] 10:6: **Mít-ra-im** Một tên khác của nước Ai-cập.

¹⁰ Lúc đầu vương quốc của Nim-rốt gồm Ba-by-lôn, Ê-réc, Ác-cát và Canh-ne trong vùng đất Ba-by-lôn.

¹¹ Từ đó ông đi đến A-xy-ri, xây thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bốt Y-rơ, và Ca-la.

¹² Ông cũng xây Rê-sen là thành lớn nằm giữa Ni-ni-ve và Ca-la.

¹³ Mít-ra-im là tổ tiên của người Lu-đít, A-na-mít, Lê-ha-bít, Náp-tu-hít,

¹⁴ Ba-ru-sít, Cát-lu-hít và dân cư Cơ-rết. (Dân Phi-li-tin xuất thân từ Cát-lu-hít.)

¹⁵ Ca-na-an sinh ra Xi-đôn, con đầu lòng, rồi sinh ra Hết.

¹⁶ Ông cũng là tổ tiên của người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ra-sít,

¹⁷ Hi-vít, A-c-kít, Si-nít,

¹⁸ A-c-va-đít, Giê-ma-rít và Ha-ma-thít. Các gia tộc của Ca-na-an tản mác ra khắp nơi.

¹⁹ Lãnh thổ của họ chạy từ Xi-đôn đến Ghê-ra cho tới Ga-xa, sang qua Xô-đôm, Gô-mô-rơ, Ách-ma, Giê-bô-im cho tới La-sa.

²⁰ Tất cả các dân tộc ấy là con cháu của Cham. Mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ, lãnh thổ và quốc gia riêng biệt.

Con cháu của Sem

²¹ Sem, anh của Gia-phết cũng có con trai. Một trong con cháu của ông là ông tổ của tất cả các con trai của Ê-be^S.

²² Các con trai của Sem là Ê-lam, Át-sua, A-c-pha-xát, Lút, và A-ram.

²³ Các con trai của A-ram là Út, Hun, Ghê-the, và Mê-séc.

²⁴ A-c-pha-xát sinh ra Sê-la, Sê-la sinh Ê-be.

²⁵ Ê-be có hai con trai, một người tên Phê-léc*, vì đất bị chia ra trong đời người, còn người kia tên Giốc-tan.

²⁶ Giốc-tan sinh ra An-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-ra,

²⁷ Ha-đô-ram, U-san, Đיעc-la,

²⁸ Ô-banh, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

²⁹ Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả các người đó là con của Giốc-tan.

³⁰ Họ sống trong vùng nằm giữa Mê-sa và Sê-pha ở vùng đồi núi phía Đông.

³¹ Đó là những người thuộc gia tộc Sem, xếp theo họ hàng, ngôn ngữ, quốc gia và lãnh thổ.

³² Trên đây là những gia tộc thuộc các con trai Nô-ê, xếp theo quốc gia. Từ các gia tộc đó sinh ra các dân tộc rải rác khắp trái đất sau trận lụt toàn thế giới ấy.

11

Sự rối loạn ngôn ngữ

¹ Lúc đó cả thế giới chỉ có một ngôn ngữ, mọi người đều dùng một thứ tiếng mà thôi.

² Khi dân chúng di cư khỏi phía đông thì họ tìm được một bình nguyên ở vùng đất Xi-na, nên định cư tại đó.

³ Họ bảo nhau, “Chúng ta hãy lấy gạch nung thật cứng.” Nên họ dùng gạch thay cho đá, và dùng nhựa chai thay cho vôi.

^S **10:21: ông tổ ... Ê-be** Nguyên văn, “ông tổ của tất cả người Hê-bơ-rơ.” * **10:25: Phê-léc** Nghĩa là “chia ra.”

4 Rồi họ bảo nhau, “Chúng ta hãy xây một cái thành và một cái tháp cao đến tận trời. Chúng ta sẽ làm một đài kỷ niệm cho mình. Như thế chúng ta sẽ không bị tản lạc khắp nơi trên đất nữa.”

5 CHÚA ngự xuống thấy thành phố và tháp mà con người đã xây.

6 Ngài bảo, “Bây giờ các dân này đã đoàn kết với nhau và nói cùng một ngôn ngữ. Đây chỉ là giai đoạn đầu chúng nó định làm thôi. Không có gì ngăn chặn điều chúng định làm.

7 Bây giờ chúng ta hãy xuống làm lộn xộn ngôn ngữ của chúng để chúng không còn hiểu nhau được nữa.”

8 Vậy CHÚA phân tán họ khắp đất, nên họ bỏ dở việc xây thành.

9 Nơi đó được gọi là Ba-bên* vì là chỗ CHÚA làm lộn xộn ngôn ngữ của cả thế gian. Thế là CHÚA làm họ tản lạc khắp nơi trên thế giới.

Câu chuyện về gia tộc Sem

10 Đây là gia phả của Sem. Hai năm sau trận lụt lớn, lúc Sem được 100 tuổi thì sinh A-phác-xác.

11 Sau đó Sem sống thêm 500 năm nữa, sinh con trai con gái.

12 Khi A-phác-xác được 35 tuổi thì sinh ra Sê-la.

13 Sau đó A-phác-xác sống thêm 403 năm nữa sinh con trai con gái.

14 Khi Sê-la được 30 tuổi thì sinh Ê-be.

15 Sau đó Sê-la sống thêm 403 năm nữa, sinh con trai con gái.

16 Khi Ê-be được 34 tuổi thì sinh Phê-léc.

17 Sau đó Ê-be sống thêm 430 năm nữa, sinh con trai con gái.

18 Khi Phê-léc được 30 tuổi thì sinh ra Rê-u.

19 Sau đó Phê-léc sống thêm 209 năm nữa, sinh con trai con gái.

20 Khi Rê-u được 32 tuổi thì sinh Sê-rúc.

21 Sau đó Rê-u sống thêm 207 năm nữa, sinh con trai con gái.

22 Khi Sê-rúc được 30 tuổi thì sinh Na-ho.

23 Sau đó Sê-rúc sống thêm 200 năm nữa, sinh con trai con gái.

24 Khi Na-ho được 29 tuổi, sinh Thê-ra.

25 Sau đó Na-ho sống thêm 119 năm nữa, sinh con trai con gái.

26 Sau khi Thê-ra được 70 tuổi thì sinh Áp-ram, Na-ho và Ha-ran.

Câu chuyện về gia đình Thê-ra

27 Đây là gia phả của Thê-ra. Thê-ra sinh Áp-ram, Na-ho, và Ha-ran. Ha-ran sinh ra Lót.

28 Ha-ran qua đời trong thành U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn†, nơi sinh trưởng, trong khi cha mình hãy còn sống.

29 Cả Áp-ram và Na-ho đều lập gia đình. Vợ Áp-ram tên Sa-rai, vợ Na-ho tên Minh-ca. Nàng là con gái Ha-ran, là người sinh ra Minh-ca và Ích-ca.

30 Sa-rai hiếm muộn không sinh con được.

31 Thê-ra mang Áp-ram, con mình, và Lót, cháu mình, con dâu Sa-rai tức vợ của Áp-ram, di cư ra khỏi thành U-rơ, xứ Ba-by-lôn. Họ dự định đi qua xứ Ca-na-an, nhưng đi đến thành Ha-ran thì định cư tại đó.

* 11:9: *Ba-bên* Hay “Ba-by-lôn.” Chữ này nghe như là “lộn xộn.” † 11:28: *U-rơ thuộc miền Ba-by-lôn* Nguyên văn, “U-rơ thuộc vùng đất của người Canh-đê.” Đây là một thành phố thuộc miền nam Ba-by-lôn.

³² Thê-ra hưởng thọ 205 tuổi rồi qua đời tại Ha-ran.

12

Thượng Đế gọi Áp-ram

- ¹ CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy rời bỏ xứ sở, thân nhân và gia đình cha con, đi đến xứ ta sẽ chỉ cho.
² Ta sẽ làm cho con trở thành một dân lớn và sẽ ban phước cho con.
 Ta sẽ khiến con nổi danh và là nguồn phước cho nhiều người.
³ Ta sẽ ban phước cho kẻ chúc phước con và nguyền rủa kẻ hại con.
 Mọi dân tộc trên đất sẽ nhờ con mà được phước.”

Áp-ram đi đến vùng Ca-na-an

- ⁴ Vậy Áp-ram rời Ha-ran theo như CHÚA đã dặn bảo, có Lót cùng đi. Lúc đó Áp-ram đã 75 tuổi.
⁵ Ông mang Sa-rai vợ mình, Lót cháu mình và mọi vật thuộc về mình cùng các đầy tớ ông đã có tại Ha-ran và lên đường ra đi, dự định đến đất Ca-na-an, sau cùng thì tới nơi.
⁶ Áp-ram đi qua suốt cả xứ đến tận cây sồi lớn Mô-rê thuộc Sê-chem. Lúc đó dân Ca-na-an đang cư ngụ trong xứ này.
⁷ CHÚA hiện ra* cùng Áp-ram và bảo, “Ta sẽ cấp đất này cho dòng dõi con.” Vì thế tại đó, Áp-ram xây một bàn thờ cho CHÚA, Đấng đã hiện ra cùng ông.
⁸ Rồi từ Sê-chem ông đi đến núi phía đông của Bê-tên và dựng trại tại đó. Bê-tên nằm về phía tây, còn A-hi† nằm về phía đông. Nơi ấy Áp-ram xây một bàn thờ nữa cho CHÚA và thờ phụng Ngài.
⁹ Rồi ông tiếp tục đi đến vùng Nê-ghep.

Áp-ram đi xuống Ai-cập

- ¹⁰ Lúc ấy trong xứ có cơn đói kém, nên Áp-ram đi xuống Ai-cập để sống, vì trong xứ không đủ lương thực.
¹¹ Trước khi đến Ai-cập ông bảo Sa-rai vợ mình, “Anh biết em là người đàn bà đẹp.
¹² Khi người Ai-cập thấy em họ sẽ bảo, ‘Cô này là vợ hẳn.’ Họ sẽ giết anh và để em sống.
¹³ Nên em hãy bảo họ rằng em là em của anh, để họ biệt đãi anh, nhờ đó mạng sống anh được bảo toàn.”
¹⁴ Khi Áp-ram đến Ai-cập, người Ai-cập thấy Sa-rai rất đẹp.
¹⁵ Các quan chức Ai-cập thấy bà và trầm trồ với vua Ai-cập về nhan sắc Sa-rai. Họ đưa bà vào cung vua,

* **12:7: CHÚA hiện ra** Thượng Đế thường hay dùng những hình dạng đặc biệt để người ta nhận ra Ngài. Có khi Ngài hiện ra như một người, một thiên sứ, một đám lửa, hay ánh sáng chói lọi.

† **12:8: A-hi** Nghĩa là “nơi đổ nát.”

¹⁶ nhà vua đối xử rất tốt với Áp-ram, vì tưởng Áp-ram là anh Sa-rai. Vua cấp cho Áp-ram chiên, gia súc, lừa đực, lừa cái, tôi trai tớ gái và lạc đà rất nhiều.

¹⁷ Nhưng CHÚA giáng bệnh tật khủng khiếp trên vua và những gia nhân vì chuyện Sa-rai, vợ của Áp-ram.

¹⁸ Nên vua liền mời Áp-ram lại hỏi, “Anh làm gì cho ta vậy? Tại sao không nói thẳng với ta rằng Sa-rai là vợ anh?”

¹⁹ Tại sao anh bảo, ‘Cô ta là em gái tôi’ để đến nỗi ta đã lấy nàng làm vợ? Bây giờ vợ anh đây. Nhận lại rồi đi đi!”

²⁰ Rồi vua truyền cho thuộc cấp đưa Áp-ram ra khỏi Ai-cập. Vậy Áp-ram và vợ mình mang theo các tài sản đi ra khỏi xứ.

13

Áp-ram và Lót chia tay nhau

¹ Áp-ram, vợ ông, và Lót rời Ai-cập mang theo các tài sản và đi về vùng Nê-ghep, miền nam Ca-na-an.

² Áp-ram rất giàu, có vô số gia súc, bạc và vàng.

³ Sau đó ông rời vùng Nê-ghep trở về lại Bê-tên, nơi ông dựng trại trước kia, tức nơi nằm giữa Bê-tên và A-hi*.

⁴ là chỗ ông đã xây một bàn thờ. Vậy ông thờ phụng CHÚA tại đó.

Áp-ram và Lót chia rẽ nhau

⁵ Trong thời gian cùng đi với Áp-ram, Lót cũng có rất nhiều bầy gia súc và lều trại.

⁶ Áp-ram và Lót có quá nhiều gia súc đến nỗi đất không đủ cho cả hai người cư ngụ,

⁷ vì thế mà những bọn chăn gia súc của Áp-ram và Lót bắt đầu gây sự với nhau. Trong khi đó dân Ca-na-an và dân Phê-ri-xít đang sống trong xứ.

⁸ Áp-ram bảo Lót, “Bác với cháu không nên gây sự với nhau làm gì, và bọn chăn gia súc chúng ta cũng không nên cãi nhau vì chúng ta là thân nhân ruột thịt.

⁹ Thôi chúng ta nên chia tay nhau. Cả xứ ở trước mặt cháu đó. Nếu cháu chọn phía Bắc, bác sẽ đi phía Nam. Nếu cháu chọn phía Nam, bác sẽ đi phía Bắc.”

¹⁰ Lót nhìn quanh thấy toàn vùng thung lũng sông Giô-đanh có nhiều nước, giống như vườn của CHÚA, như xứ Ai-cập về hướng Xoa. (Đó là trước khi CHÚA hủy diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.)

¹¹ Vì thế Lót chọn vùng phía Đông và định cư trong thung lũng sông Giô-đanh. Vậy là Áp-ram và Lót chia tay nhau.

¹² Áp-ram sống trong xứ Ca-na-an, còn Lót sống trong các thành phố nằm trong thung lũng sông Giô-đanh, rồi dời lều đến Xô-đôm.

¹³ Dân Xô-đôm rất độc ác và phạm tội nặng cùng CHÚA.

¹⁴ Sau khi Lót ra đi rồi, CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy nhìn quanh con từ bắc đến nam, từ đông sang tây.

* 13:3: A-hi Nghĩa là “chỗ đổ nát.”

¹⁵ Tất cả vùng đất mà con nhìn thấy, ta sẽ ban cho con và dòng dõi con đời đời.

¹⁶ Ta sẽ khiến cho dòng dõi con đông như cát bụi trên đất. Ai có thể đếm được cát bụi trên đất mới có thể đếm được con cháu con.

¹⁷ Hãy đứng dậy! Đi khắp vùng đất mà ta sẽ cấp cho con.”

¹⁸ Vậy Áp-ram dời trại và đi đến định cư gần các cây sồi lớn tại Mam-rê nơi thành Hép-rôn. Ông xây một đền thờ cho CHÚA tại đó.

14

Lót bị giặc bắt

¹ Lúc ấy Am-ra-phên làm vua vùng đất Ba-by-lôn*, A-ri-ốc là vua Ê-la-sa, Kết-rô-lao-me là vua Ê-lam, còn Ti-đan là vua Gô-im.

² Tất cả các vua này họp nhau lại đánh các vua: Bê-ra của Xô-đôm, Biéc-sa, vua Gô-mô-rơ, Si-náp vua Ách-ma, Sê-mê-be vua Giê-bô-im và vua của Bê-la. (Bê-la cũng có tên là Xoa.)

³ Các vua bị tấn công tập họp các đạo quân trong thung lũng Xi-đim (bây giờ là Biển Chết).

⁴ Trước đây họ thần phục Kết-rô-lao-me trong mười hai năm, nhưng đến năm thứ mười ba thì họ dấy loạn.

⁵ Đến năm thứ mười bốn, Kết-rô-lao-me, cùng các vua đồng minh, tiến đánh và thắng dân Rê-pha-ít trong vùng Ách-tê-rốt Ka-na-im, dân Giu-xít trong vùng Cham, và dân Ê-mít trong vùng Sa-vê Ki-ri-át-tha-im.

⁶ Họ cũng đánh thắng dân Hô-rít trong vùng đồi núi Sê-ia† đến tận Ên Pha-ran‡ gần sa mạc.

⁷ Xong họ trở về tiến đánh Ên-mích-phát tức Ca-đe. Họ đánh thắng dân A-ma-léc, dân A-mô-rít sống trong vùng Ha-xa-xôn Tha-ma.

⁸ Lúc đó các vua Xô-đôm, Gô-mô-rơ, Ách-ma, Giê-bô-im và Bê-la giàn trận trong thung lũng Xi-đim§. (Bê-la còn có tên là Xoa.)

⁹ Họ đánh nhau với Kết-rô-lao-me, vua Ê-lam; Ti-đan, vua Gô-im; Am-ra-phên, vua Ba-by-lôn*; và A-ri-ốc, vua Ê-la-xa; bốn vua chống năm vua.

¹⁰ Trong thung lũng Xi-đim có nhiều hồ nhựa chai. Khi các vua Xô-đôm và Gô-mô-rơ cùng đạo quân họ bỏ chạy thì một số quân sĩ rơi vào trong các hồ nhựa chai, nhưng số còn lại chạy trốn lên núi.

¹¹ Bây giờ vua Kết-rô-lao-me và đạo quân ông đoạt hết tài sản của dân Xô-đôm và Gô-mô-rơ, kể luôn thực phẩm của họ.

¹² Họ cũng bắt Lót, cháu Áp-ram đang cư ngụ tại Xô-đôm, và đoạt hết tài sản ông ta rồi bỏ đi.

¹³ Một trong những người trốn thoát được đến báo với Áp-ram, người Do-Thái, thuật lại cho ông nghe mọi việc. Trong lúc đó Áp-ram đang dựng lều gần các cây sồi lớn của Mam-rê người A-mô-rít. Mam-rê là anh của Êt-côn và A-ne. Họ đồng ý họp nhau giúp Áp-ram.

* **14:1:** *Ba-by-lôn* Hay “Xi-na.” † **14:6:** *Sê-ia* Hay “Ê-đôm.” ‡ **14:6:** *Ên Pha-ran* Có lẽ là thị trấn Ê-lát thuộc vùng cực nam của Ít-ra-en, gần Hồng hải. § **14:8:** *thung lũng Xi-đim* Vùng thung lũng hay bình nguyên dọc theo bờ biển phía Đông hay Đông Nam của Biển Chết. * **14:9:** *Ba-by-lôn* Hay “Xi-na.”

Áp-ram giải cứu Lót

¹⁴ Khi Áp-ram nghe tin Lót đã bị giặc bắt, ông liền tập hợp 318 gia nhân đã được huấn luyện thuần thục, sinh trưởng trong trại mình. Ông hướng dẫn họ rượt đuổi quân thù cho đến thành Đan.

¹⁵ Đêm đó ông chia gia nhân ra thành nhiều toán, mở cuộc tấn công bất ngờ quân thù. Họ rượt đuổi chúng chạy tới Hô-ba, phía bắc thành Đa-mách.

¹⁶ Áp-ram mang về đầy đủ mọi thứ giặc đã cướp, cùng các đàn bà và nhiều người khác, luôn cả Lót và tài sản ông ta nữa.

¹⁷ Sau khi đánh thắng Kết-rô-lao-me và các vua đồng minh, Áp-ram trở về. Trên đường về, vua Xô-đôm ra đón ông tại thung lũng Sa-ve, bây giờ gọi là Thung lũng Vua.

Mên-chi-xê-đéc

¹⁸ Mên-chi-xê-đéc mang bánh và rượu ra. Ông là thầy tế lễ của Thượng Đế Tối Cao

¹⁹ và chúc phước cho Áp-ram như sau,

“Áp-ram ơi, nguyện ông được Thượng Đế Tối Cao,

Đấng sáng tạo trời đất, ban phúc lành.

²⁰ Chúc tụng Thượng Đế Tối Cao,

Đấng đã giúp ông thắng quân thù.”

Rồi Áp-ram lấy một phần mười chiến lợi phẩm dâng cho Mên-chi-xê-đéc.

²¹ Vua Xô-đôm bảo Áp-ram, “Ông hãy giữ những thứ này cho mình đi. Chỉ giao lại cho tôi những người bị bắt thôi.”

²² Nhưng Áp-ram bảo vua Xô-đôm rằng, “Tôi đã hứa với CHÚA, Thượng Đế Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất,

²³ rằng những gì thuộc về vua tôi sẽ không giữ, dù một sợi chỉ hay một sợi dây giày đi nữa, để vua khỏi nói rằng, ‘Nhờ ta mà Áp-ram được giàu có.’”

²⁴ Tôi chỉ giữ lại bằng số thực phẩm mà các thanh niên trai tráng đã ăn thôi. Nhưng hãy cấp cho A-ne, Ết-côn và Mam-rê phần của họ trong số chiến lợi phẩm thu được, vì họ cùng tham chiến với tôi.”

15

Giao ước của Thượng Đế với Áp-ram

¹ Sau các việc ấy CHÚA phán với Áp-ram trong một sự hiện thấy, “Áp-ram ơi, đừng sợ. Ta sẽ bảo vệ con, ta sẽ cho con phần thưởng lớn.”

² Nhưng Áp-ram thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, CHÚA sẽ ban gì cho con? Con không có con trai, nên sau khi con qua đời thì Ê-li-ê-xe, người nô lệ từ Đa-mách sẽ hưởng hết tài sản của con.”

³ Áp-ram tiếp, “CHỨA xem, Ngài không cho con đứa con trai nào, nên kẻ nô lệ được sinh trong nhà con sẽ hưởng tài sản của con.”

4 Nhưng CHÚA phán cùng Áp-ram rằng, “Kẻ nô lệ đó không phải là người thừa hưởng tài sản con đâu. Con sẽ có một con trai ruột, là người sẽ hưởng tài sản con.”

5 Rồi Thượng Đế dẫn Áp-ram ra ngoài và bảo, “Hãy ngược nhìn bầu trời! Các ngôi sao nhiều vô số không thể đếm nổi. Con cháu con cũng đông như vậy.”

6 Áp-ram tin CHÚA. Ngài chấp nhận ông. Đức tin ấy khiến ông trở nên công chính trước mặt CHÚA.

7 CHÚA bảo Áp-ram, “Ta là CHÚA, đã đem con ra khỏi thành U-rơ, xứ Canh-đê, để cấp cho con đất này.”

8 Nhưng Áp-ram thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, làm sao con biết chắc con sẽ hưởng đất này?”

9 CHÚA bảo Áp-ram, “Hãy mang cho ta một con bò cái tơ ba tuổi, một con dê ba tuổi, một con chiên đực ba tuổi, một con cu đất và một con bồ câu con.”

10 Áp-ram mang các súc vật ấy đến cùng Thượng Đế. Ông giết các súc vật, chặt ra làm đôi, đặt mỗi nửa miếng đối diện nhau. Nhưng ông không chặt các con chim ra làm đôi.

11 Sau đó có các con chim lớn đáp xuống định ăn thịt các súc vật ấy, nhưng Áp-ram đuổi chúng đi.

12 Khi mặt trời lặn, thì Áp-ram ngủ mê. Trong khi ông đang ngủ, một bóng tối kinh khiếp ập đến.

13 CHÚA phán cùng Áp-ram rằng, “Con có thể biết chắc rằng, con cháu con sẽ phải đi qua xứ khác, làm người nước ngoài. Tại đó dân bản xứ sẽ bắt chúng nó làm nô lệ trong bốn trăm năm.

14 Nhưng ta sẽ phạt dân tộc đã bắt chúng làm nô lệ. Con cháu con sẽ ra khỏi xứ ấy, mang theo nhiều tài sản.

15 Phần con, Áp-ram, con sẽ qua đời bình yên và được chôn cất lúc cao tuổi.

16 Sau khi cháu chít con ra đời, chúng nó sẽ về lại xứ này. Phải cần thời gian lâu như thế vì ta chưa sẵn sàng trừng phạt tội ác dân A-mô-rít.”

17 Sau khi mặt trời lặn thì trời tối sầm lại. Bỗng nhiên có một nồi lửa bốc khói* và một cây đuốc cháy sáng đi qua lại giữa các phần thịt đã chặt của các súc vật† dâng lễ.

18 Ngày đó CHÚA lập giao ước với Áp-ram. Ngài nói, “Ta sẽ ban cho dòng dõi con vùng đất nằm giữa sông Ai-cập‡ và sông lớn O-phơ-rát.

19 Đó là đất của dân Kê-nít, dân Kê-ni-xít, dân Cát-mô-nít,

20 dân Hi-tít, dân Phê-ri-sít, dân Rê-pha-ít,

21 dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Ghi-rê-sít và dân Giê-bu-sít.”

* 15:17: *nồi lửa bốc khói* Đây là một nồi bằng đất đựng than lửa để mời lửa. † 15:17: *đi qua lại ... súc vật* Điều này cho thấy Thượng Đế đã cam kết hay “đóng ấn” giao ước mà Ngài lập cùng Áp-ram. Thời xưa người ta muốn chứng tỏ lòng thành thật khi cam kết thì người ta đi qua lại giữa các phần của các con thú đã được cắt ra và nói “Nếu tôi không giữ được giao ước thì tôi sẽ bị phân thây như thế này.” ‡ 15:18: *sông Ai-cập* Đây là suối mang tên “Hoa-di En-A-rít.”

16

Ích-ma-ên ra đời

¹ Sa-rai, vợ Áp-ram không có con nhưng bà có một cô nô lệ người Ai-cập tên Ha-ga.

² Sa-rai bảo Áp-ram, “CHÚA không cho tôi sinh con, nên ông hãy đến với đứa nô lệ tôi. Nếu nó sinh con thì có thể tôi có gia đình đầy đủ qua nó.” Áp-ram làm theo lời Sa-rai.

³ Mười năm sau khi sinh sống ở Ca-na-an thì Sa-rai đưa Ha-ga cho chồng mình là Áp-ram để làm vợ. Ha-ga là nữ nô lệ của Sa-rai từ Ai-cập.

⁴ Áp-ram ăn nằm với Ha-ga. Nàng mang thai. Khi biết mình mang thai, Ha-ga không còn kính trọng bà chủ mình là Sa-rai như trước nữa.

⁵ Nên Sa-rai bảo Áp-ram, “Lỗi này là do ông. Tôi giao con nô lệ tôi cho ông, mà từ khi mang thai nó xem thường tôi. Hãy để CHÚA phân xử xem ai phải, ông hay tôi.”

⁶ Nhưng Áp-ram bảo Sa-rai, “Em là chủ của con nô lệ. Muốn xử sao đối với nó cũng được tùy ý.” Sa-rai liền hành hạ Ha-ga nên Ha-ga bỏ trốn.

Ích-ma-ên, con trai của Ha-ga

⁷ Thiên sứ của CHÚA thấy Ha-ga ngồi bên giếng nước trong sa mạc, nơi con đường dẫn đến Su-rơ.

⁸ Thiên sứ hỏi, “Ha-ga, nô lệ của Sa-rai, cô từ đâu đến đây? Cô định đi đâu?”

Ha-ga đáp, “Tôi chạy trốn khỏi chủ tôi là Sa-rai.”

⁹ Thiên sứ của CHÚA bảo, “Cô hãy trở về với chủ và phục tùng bà ấy.”

¹⁰ Thiên sứ tiếp, “Tôi sẽ làm cho dòng dõi cô đông đến nỗi không thể đếm được.”

¹¹ Thiên sứ tiếp,

“Cô hiện đang mang thai.

Cô sẽ sinh con trai.

Hãy đặt tên nó là Ích-ma-ên*

vì CHÚA đã nghe biết cô bị ngược đãi.

¹² Ích-ma-ên sẽ giống như con lừa hoang.

Nó sẽ chống lại mọi người,

còn mọi người cũng sẽ chống nó.

Nó sẽ tấn công tất cả các anh em mình†.”

¹³ Cô nô lệ đặt tên cho CHÚA, Đấng đã nói chuyện cùng mình. Cô bảo, “Ngài là ‘Thượng Đế, Đấng nhìn thấy tôi,’ ” vì cô tự nhủ, “Phải chăng tôi đã nhìn thấy Thượng Đế, mà vẫn còn sống?”

¹⁴ Ở đó có cái giếng, nằm giữa Ka-đe và Bê-rét, giếng đó mang tên Bia-la-hai-roi‡.

¹⁵ Ha-ga sinh một trai cho Áp-ram. Áp-ram đặt tên nó là Ích-ma-ên.

¹⁶ Khi Ha-ga sinh Ích-ma-ên thì Áp-ram được tám mươi sáu tuổi.

* 16:11: *Ích-ma-ên* Có nghĩa là “CHÚA nghe.” † 16:12: *Nó sẽ ... anh em mình* Hay “Nó sẽ sống chung với những người khác.” ‡ 16:14: *Bia-la-hai-roi* Nghĩa là “Giếng của Đấng nhìn thấy tôi.”

17

Phép cắt dương bì—Bằng chứng về giao ước

¹ Khi Áp-ram được 99 tuổi, thì CHÚA hiện ra cùng ông và bảo, “Ta là Thượng Đế Toàn Năng*. Hãy vâng lời ta và làm điều phải.

² Ta sẽ lập giao ước giữa chúng ta. Ta sẽ làm cho con trở thành ông tổ của nhiều người.”

³ Áp-ram liền cúi mọp mình xuống đất. Thượng Đế bảo ông,

⁴ “Ta đang lập giao ước với con: Ta sẽ khiến con trở thành cha của nhiều dân tộc.

⁵ Nay ta đổi tên con từ Áp-ram† ra Áp-ra-ham‡ vì ta sẽ khiến con trở nên cha của nhiều dân tộc.

⁶ Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông đảo. Nhiều dân tộc sẽ từ con mà ra, nhiều vua cũng sẽ là dòng dõi của con.

⁷ Từ nay ta sẽ lập giao ước giữa ta với con và dòng dõi con: Ta sẽ làm Thượng Đế con và là Thượng Đế của tất cả dòng dõi con.

⁸ Hiện con đang sống trong xứ Ca-na-an như dân tạm trú, nhưng ta sẽ cấp xứ này cho con và dòng dõi con đời đời. Ta sẽ làm Thượng Đế của dòng dõi con.”

⁹ Rồi CHÚA phán cùng Áp-ra-ham, “Từ nay về sau con và dòng dõi con phải giữ giao ước này.

¹⁰ Giao ước giữa ta với con và dòng dõi con mà các con phải giữ như sau: Mọi người nam trong các con phải chịu cắt dương bì.

¹¹ Hãy cắt da qui đầu để làm dấu hiệu về giao ước giữa ta với con.

¹² Từ nay về sau, khi một bé trai sơ sinh được tám ngày, con phải cắt dương bì cho nó. Tục lệ này áp dụng cho mọi bé trai, sinh ra trong dòng dõi con hay bởi các nô lệ của con, tức những người không phải dòng dõi của con.

¹³ Hãy cắt dương bì cho mọi bé trai sinh ra trong nhà con hay được mua làm nô lệ. Thân thể các con sẽ được ghi dấu như thế để chứng tỏ các con là một phần của giao ước vĩnh viễn.

¹⁴ Người nam nào không chịu cắt dương bì sẽ bị loại khỏi dân tộc mình§ vì con đó đã phá giao ước ta.”

Y-sác, đứa con của lời hứa

¹⁵ Thượng Đế phán cùng Áp-ra-ham, “Ta sẽ đổi tên Sa-rai*, vợ con, ra Sa-ra.

¹⁶ Ta sẽ ban phúc cho nàng và cho nàng một con trai, con sẽ là cha nó. Nàng sẽ làm mẹ của nhiều dân. Vua của nhiều dân tộc sẽ từ nàng mà ra.”

¹⁷ Áp-ra-ham sấp mặt xuống đất và cười. Ông tự nhủ, “Có đàn ông nào mà sinh con khi đã gần một trăm tuổi không? Còn Sa-ra đã chín mươi tuổi rồi mà sinh con được sao?”

* **17:1: Thượng Đế Toàn Năng** Nguyên văn, “En Sa-đai.” † **17:5: Áp-ram** Nghĩa là “cha đáng kính.” ‡ **17:5: Áp-ra-ham** Nghĩa là “cha vĩ đại” hay “cha của nhiều người.” § **17:14: bị loại khỏi dân tộc mình** Nghĩa là người ấy phải bị trục xuất ra khỏi gia đình và mất phần gia sản của mình. * **17:15: Sa-rai** Tiếng A-ram có nghĩa là “công chúa.”

18 Áp-ra-ham thưa cùng Thượng Đế, “Xin Ngài hãy cho Ích-ma-ên nhận ân phúc và sự bảo hộ của Ngài.”

19 Thượng Đế bảo, “Không. Sa-ra vợ con sẽ sinh một con trai, con hãy đặt tên nó là Y-sác. Ta sẽ lập giao ước với nó, một giao ước với dòng dõi nó và còn đời đời.”

20 Còn về phần Ích-ma-ên, ta đã nghe điều con xin. Ta sẽ ban phúc và cho nó vô số con cái. Ta sẽ khiến dòng dõi nó tăng thêm nhiều. Nó sẽ làm cha của mười hai đại lãnh tụ, ta sẽ khiến nó thành một dân lớn.

21 Nhưng ta sẽ lập giao ước với Y-sác, đứa con mà Sa-ra sẽ sinh vào thời gian này trong năm tới.”

22 Sau khi nói xong với Áp-ra-ham, thì Thượng Đế đứng dậy từ giữa ông.

23 Sau đó Áp-ra-ham tập hợp Ích-ma-ên, tất cả những người nam sinh trong trại mình và những người nô lệ ông đã mua. Ngày đó Áp-ra-ham cắt dương bì cho mọi người đàn ông và con trai trong trại mình theo như Thượng Đế đã dặn.

24 Khi Áp-ra-ham được cắt dương bì, ông đã 99 tuổi.

25 Còn khi Ích-ma-ên được cắt dương bì thì đã 13 tuổi.

26 Áp-ra-ham và con trai mình được cắt dương bì cùng ngày.

27 Cũng trong ngày đó mọi người nam trong trại Áp-ra-ham được cắt dương bì, gồm tất cả những người sinh ra trong trại ông và các nô lệ ông mua từ những người ngoài.

18

Ba người khách

1 Sau đó CHÚA lại hiện ra cùng Áp-ra-ham gần các cây sồi lớn tại Mam-rê. Áp-ra-ham đang ngồi nơi cửa lều mình lúc trời đang nắng gắt.

2 Ông ngược lên thấy ba người đứng trước mặt mình. Khi thấy họ, Áp-ra-ham liền từ cửa trại chạy ra chào đón. Ông cúi mọp mình xuống đất trước mặt họ

3 nói, “Thưa quý ông*, nếu quý ông cho là phải thì xin lưu lại đây với tôi, kẻ tôi tớ quý ông.

4 Tôi sẽ mang nước để quý ông rửa chân. Quý ông sẽ nằm nghỉ dưới gốc cây,

5 rồi tôi sẽ mang ít bánh để quý ông dùng cho lại sức. Sau đó quý ông sẽ lên đường.”

Ba người đó bảo, “Được, hãy làm theo như con nói.”

6 Áp-ra-ham vội vàng về trại bảo Sa-ra, “Hãy mau mau lấy hai mươi lít bột mịn làm bánh đi.”

7 Rồi Áp-ra-ham ra bắt một con bò con tốt nhất. Ông giao cho đầy tớ bảo giết thịt chuẩn bị thức ăn gấp.

8 Áp-ra-ham thết ba người khách thịt bò con đã được nấu trong sữa và bơ. Đang khi họ ăn thì ông đứng hầu dưới gốc cây gần đó.

9 Các người khách hỏi Áp-ra-ham, “Sa-ra vợ con đâu?”

† 17:19: *Y-sác* Nghĩa là “cười” hay “vui mừng.” * 18:3: *Thưa quý ông* Cụm từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “các Ngài” hay “các Chúa.” Danh xưng này cho thấy đây không phải là ba người thường.

Áp-ra-ham đáp, “Nàng ở trong trại đàn gia.”

¹⁰ Một trong các người khách bảo, “Vào ngày này năm tới ta sẽ chắc chắn trở lại thăm con. Lúc đó Sa-ra sẽ có một con trai.”

Sa-ra đang nghe lén nơi cửa trại sau lưng Áp-ra-ham.

¹¹ Cả Áp-ra-ham lẫn Sa-ra đều đã già. Vì Sa-ra đã quá tuổi sinh sản bình thường,

¹² nên bà cười thầm và tự nhủ, “Hai vợ chồng tôi già rồi làm sao mà sinh con được!”

¹³ CHÚA hỏi Áp-ra-ham, “Tại sao Sa-ra cười? Tại sao nàng bảo, ‘Tôi già rồi làm sao sinh con được?’

¹⁴ Có việc gì quá khó đối với CHÚA không? Vào ngày này năm tới, ta sẽ trở lại. Sa-ra sẽ có một con trai.”

¹⁵ Sa-ra sợ nên chối, “Tôi có cười đâu.”

Nhưng CHÚA bảo, “Con thật có cười đó.”

¹⁶ Các người khách đứng dậy ra về theo hướng Xô-đôm. Áp-ra-ham cùng đi với họ một khoảng để tiễn đưa.

Áp-ra-ham thương lượng với Thượng Đế

¹⁷ CHÚA bảo, “Ta có nên giấu Áp-ra-ham biết điều ta sắp làm không?”

¹⁸ Áp-ra-ham chắc hẳn sẽ trở thành một dân lớn và hùng cường. Các dân tộc trên đất sẽ nhờ người này mà được phước.

¹⁹ Ta đã chọn Áp-ra-ham để khuyên dạy con cháu và dòng dõi mình sống theo ý muốn Thượng Đế, tức là sống phải lẽ. Rồi ta, là CHÚA, sẽ ban cho Áp-ra-ham điều ta đã hứa.”

²⁰ Rồi CHÚA bảo, “Ta đã nghe nhiều tiếng kêu than về dân cư hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ. Chúng nó rất gian ác.

²¹ Ta sẽ đi xuống xem thử có phải quả thật chúng xấu như thế chẳng. Nếu không, ta sẽ biết.”

²² Vậy các người đó quay đi về hướng Xô-đôm. Nhưng Áp-ra-ham còn đứng đó trước mặt CHÚA.

²³ Áp-ra-ham đến gần CHÚA thưa, “CHÚA dự định tiêu diệt người tốt cùng với người ác sao?”

²⁴ Nếu trong thành có năm mươi người tốt thì CHÚA cũng tiêu diệt thành sao? Chắc hẳn CHÚA sẽ không tiêu diệt thành vì có năm mươi người tốt sinh sống ở đó.

²⁵ Chắc CHÚA sẽ không tiêu diệt người tốt cùng với người xấu? Nếu không, hóa ra CHÚA đối xử với người tốt và người xấu như nhau sao? CHÚA là thẩm phán của cả trái đất. Chắc hẳn Ngài sẽ làm điều công bình chứ?”

²⁶ CHÚA phán, “Nếu ta tìm được năm mươi người tốt trong thành Xô-đôm, ta sẽ không tiêu diệt thành vì năm mươi người ấy.”

²⁷ Áp-ra-ham tiếp, “Dù con đây là tro bụi cũng xin bạo gan thưa cùng CHÚA.

²⁸ Giả sử chỉ có bốn mươi lăm người tốt trong thành thì sao? Chả lẽ thiếu năm người mà CHÚA cũng tiêu diệt cả thành sao?”

CHÚA bảo, “Nếu ta tìm được bốn mươi lăm người tốt ở đó, ta cũng sẽ không tiêu diệt thành.”

²⁹ Áp-ra-ham lại hỏi, “Nếu giả như chỉ có bốn mươi người tốt ở đó, CHÚA cũng tiêu diệt thành sao?”

CHÚA bảo, “Nếu tìm được bốn mươi người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó.”

³⁰ Áp-ra-ham thưa tiếp, “Xin CHÚA đừng nổi giận với con, cho con hỏi câu này. Nếu Ngài chỉ tìm được có ba mươi người tốt trong thành đó thì Ngài có tiêu diệt thành không?”

CHÚA bảo, “Nếu tìm được ba mươi người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt thành.”

³¹ Áp-ra-ham hỏi thêm, “Con xin bạo gan thưa cùng CHÚA. Giả sử như chỉ có hai mươi người tốt trong thành thì sao?”

Ngài đáp, “Nếu tìm được hai mươi người tốt ở đó, ta sẽ không tiêu diệt thành.”

³² Áp-ra-ham hỏi tiếp, “Xin CHÚA đừng nổi giận cùng con, xin cho phép con hỏi câu chót. Nếu chỉ có mười người thì sao?”

CHÚA đáp, “Nếu tìm được mười người, ta sẽ không tiêu diệt thành đó.”

³³ Sau khi CHÚA nói chuyện với Áp-ra-ham xong thì Ngài ra đi, còn Áp-ra-ham trở về nhà mình.

19

Lót rời khỏi Xô-đôm

¹ Hai thiên sứ đến Xô-đôm vào lúc chiều tối, khi Lót đang ngồi nơi cửa thành. Nhìn thấy họ, Lót đứng dậy đến trước mặt cúi mọp xuống đất để chào.

² Lót thưa, “Xin mời các ngài vào nhà tôi nghỉ đêm. Các ngài sẽ rửa chân rồi ngày mai hãy lên đường.”

Các thiên sứ đáp, “Không, đêm nay chúng tôi sẽ ngủ ngoài công viên thành phố.”

³ Nhưng Lót năn nỉ quá nên họ bằng lòng vào nhà. Lót dọn bữa ăn cho họ. Ông nướng bánh mì không men, rồi họ ăn.

⁴ Trước khi họ đi ngủ thì toàn thể đàn ông trong thành Xô-đôm, từ già đến trẻ, kéo đến bao vây nhà Lót.

⁵ Họ gọi Lót, “Ê, hai người mới đến nhà anh đêm nay đâu? Mang họ ra đây để chúng ta ăn nằm với họ.”

⁶ Lót bước ra ngoài gặp họ, rồi đóng cửa nhà sau lưng mình.

⁷ Ông bảo, “Không được, anh em ơi! Chớ có làm việc ác này.

⁸ Nay, tôi có hai đứa con gái còn trinh trắng, chưa hề ngủ với đàn ông nào. Tôi sẽ đưa chúng nó cho các anh em. Các anh em làm gì cũng được, nhưng xin anh em chớ đụng đến hai người này. Họ đã đến nhà tôi. Tôi có bốn phận phải bảo vệ họ*.”

⁹ Bọn đàn ông vây quanh nhà Lót đáp, “Đi chỗ khác!” Rồi chúng bảo nhau, “Thằng Lót này đến ở thành phố chúng ta như kiều dân mà bây giờ

* 19:8: **Tôi có bốn phận phải bảo vệ họ** Khi một người mời ai vào nhà mình làm khách thì đương nhiên chủ nhà cam kết bảo vệ người ấy.

còn dám lên mặt dạy chúng ta nữa à?” Rồi chúng bảo Lót, “Chúng tôi sẽ xử với anh còn tệ hơn với hai người này.” Chúng bắt đầu xô ông và định xông tới phá cửa.

¹⁰ Nhưng hai người ở nhà Lót mở cửa lôi ông vào, và đóng ập cửa lại.

¹¹ Rồi hai người ấy khiến bọn người ở ngoài cửa bị mù, đến nỗi già trẻ đều lặn mò mà không tìm được cửa.

Chạy thoát khỏi thành Xô-đôm

¹² Hai người hỏi Lót, “Anh còn có thân nhân nào nữa trong thành này không? Anh có con rể, con trai, con gái hay bà con nào nữa không? Nếu có thì bảo họ phải rời thành ngay,

¹³ vì chúng tôi sắp tiêu diệt thành này. CHÚA đã nghe những việc độc ác trong thành cho nên Ngài sai chúng tôi đến để tiêu diệt thành.”

¹⁴ Nên Lót đi ra nói với các con rể tương lai, đã hứa hôn với con gái mình rằng, “Hãy mau mau ra khỏi thành này, vì CHÚA sắp sửa tiêu diệt nó!” Nhưng họ tưởng Lót nói đùa.

¹⁵ Sáng sớm hôm sau các thiên sứ hối thúc Lót. Họ bảo, “Nhanh lên. Mang vợ và hai con gái anh đi ra để các con không bị tiêu diệt khi ta trừng phạt thành này.”

¹⁶ Nhưng Lót lừng khừng. Cho nên hai người ấy nắm tay Lót, cùng vợ và hai con gái ông, dẫn ra khỏi thành. CHÚA tỏ lòng thương xót đối với Lót và gia đình ông.

¹⁷ Sau khi mang họ ra khỏi thành rồi một trong hai người bảo, “Hãy chạy cứu mạng mau lên! Chớ ngoái cổ nhìn và đừng dừng lại nơi nào trong thung lũng. Hãy chạy lên núi. Nếu không các con sẽ bị tiêu diệt đó.”

¹⁸ Nhưng Lót năn nỉ một trong hai người đó, “Xin làm ơn đừng bắt tôi đi xa như thế!

¹⁹ Các ngài đã nhân từ thương xót mà cứu mạng tôi, nhưng tôi không thể chạy lên núi kịp đâu. Thảm họa sẽ chụp bắt tôi, tôi sẽ mất mạng.

²⁰ Kia có cái thành nhỏ không xa lắm. Xin cho tôi chạy đến đó. Vì là thành nhỏ, chắc tôi được an toàn.”

²¹ Thiên sứ bảo Lót, “Được, ta cho phép anh. Ta sẽ không tiêu diệt thành đó.

²² Nhưng phải chạy nhanh đến đó vì chúng tôi không thể tiêu diệt Xô-đôm trước khi anh đã đến đó an toàn.” (Thành đó tên là Xoa vì nó nhỏ.)

Thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ bị tiêu diệt

²³ Khi mặt trời vừa mọc thì Lót cũng vừa đến Xoa.

²⁴ CHÚA giáng mưa lửa diêm sinh từ trời xuống trên Xô-đôm và Gô-mô-rơ,

²⁵ đốt cháy tiêu hai thành đó. Ngài cũng tiêu diệt toàn thung lũng Giô-đanh, hủy diệt mọi người trong các thành đó, luôn cả cây cối vùng ấy.

²⁶ Ngay lúc đó vợ Lót quay lại nhìn, nên bà liền biến thành cột muối.

²⁷ Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham dậy, đi đến nơi ông đã đứng trước mặt CHÚA.

²⁸ Nhìn về hướng Xô-đôm và Gô-mô-rơ và toàn thung lũng Giô-đanh, ông thấy khói từ dưới đất bốc lên giống như khói của lò lửa.

²⁹ Khi Thượng Đế tiêu diệt các thành trong thung lũng thì Ngài nhớ đến Áp-ra-ham. Nên Ngài cứu mạng Lót, nhưng hủy diệt thành phố Lót sinh sống.

Lót và hai cô con gái

³⁰ Lót sợ không dám ở lâu trong Xoa nên ông và hai cô con gái đi vào trong núi sống trong một cái hang.

³¹ Một hôm cô chị bảo cô em, “Cha chúng ta nay đã già rồi. Ai trên đất này cũng có vợ có chồng nhưng quanh đây không có đàn ông nào để lấy chúng ta theo như lệ thường.

³² Thôi chúng ta hãy phục rượu cho cha say rồi đến nằm với cha. Chúng ta sẽ nhờ cha mà sinh con để lưu truyền nòi giống.”

³³ Hôm đó hai cô phục rượu cho cha khiến ông say. Cô chị đến nằm với cha mình. Nhưng Lót chẳng biết lúc nào cô ta nằm xuống hay lúc nào cô ta dậy hết.

³⁴ Hôm sau cô chị bảo cô em, “Hôm qua chị đã đến nằm với cha rồi. Đêm nay chúng ta hãy phục rượu cho cha say nữa, để em vào với cha. Làm như thế để nhờ cha mà lưu truyền nòi giống.”

³⁵ Cho nên đêm đó hai cô lại phục rượu cho cha say nữa, rồi cô em vào nằm với cha mình. Lần này Lót cũng không hay lúc nào nàng nằm hay lúc nào nàng dậy hết.

³⁶ Vậy hai cô con gái mang thai qua cha mình.

³⁷ Cô chị sinh ra một con trai đặt tên là Mô-áp[†]. Nó là ông tổ của các dân Mô-áp mà hiện nay vẫn còn.

³⁸ Cô em cũng sinh ra một con trai đặt tên là Bê-n-Am-mi[‡]. Nó là ông tổ của dân Am-môn hiện nay vẫn còn đó.

20

Áp-ra-ham đi xuống Ghê-ra

¹ Áp-ra-ham rời Hếp-rôn đi đến miền Nê-ghep, cư ngụ giữa Ca-đe và Su-rơ một thời gian. Khi đến Ghê-ra

² thì ông bảo mọi người rằng Sa-ra là em gái mình. A-bi-mê-léc, vua Ghê-ra nghe thế liền sai mấy đầy tớ cho bắt Sa-ra.

³ Nhưng một đêm kia Thượng Đế bảo A-bi-mê-léc trong chiêm bao rằng, “Con sẽ chết, vì người đàn bà con lấy đã có chồng rồi.”

⁴ Nhưng A-bi-mê-léc chưa lại gần Sa-ra nên ông thưa, “Lạy CHÚA, Ngài sẽ tiêu diệt cả một dân tộc vô tội sao?”

⁵ Chính Áp-ra-ham đã bảo con, ‘Người đàn bà này là em gái tôi,’ mà chính nàng cũng đã nói với con, ‘Ông này là anh tôi.’ Cho nên con vô tội. Con đâu có biết mình làm sai trái?”

[†] 19:37: **Mô-áp** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như “từ cha mà ra.” [‡] 19:38: **Bê-n-Am-mi** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ này có nghĩa “con của cha tôi.”

6 Thượng Đế trả lời A-bi-mê-léc trong mộng, “Phải, ta biết con không biết mình làm sai. Cho nên ta không cho phép con phạm tội cùng ta và đưng đến nàng.

7 Hãy trả lại vợ cho Áp-ra-ham. Ông ta là nhà tiên tri đó. Ông ta sẽ cầu khẩn cho con thì con mới khỏi chết. Nếu con không trả Sa-ra lại thì con và cả nhà chắc chắn sẽ chết.”

8 Nên sáng sớm hôm sau, A-bi-mê-léc triệu tập các cận thần và thuật lại cho họ nghe sự việc ông thấy trong mộng. Ai nấy đều đăm sợ.

9 A-bi-mê-léc liền gọi Áp-ra-ham lại bảo, “Anh đã làm gì cho chúng ta vậy? Ta đã làm gì sai trái với anh? Tại sao anh gây tội tày đình cho nước ta, bằng cách khiến ta làm điều sai trái?”

10 Tại sao anh lại hành động như vậy?”

11 Áp-ra-ham thưa, “Tôi nghĩ trong xứ này không có ai kính sợ Thượng Đế cả, nên có thể sẽ có người giết tôi để đoạt Sa-ra.

12 Thật ra nàng là em gái tôi. Nàng là con của cha tôi nhưng khác mẹ, và tôi lấy nàng làm vợ.

13 Khi Thượng Đế bảo tôi rời nhà cha tôi đi lang thang đây đó thì tôi dặn Sa-ra, ‘Em phải làm ơn cho anh một điều. Bất cứ đi đâu cũng phải nói anh là anh của em nghe chưa.’ ”

14 Rồi A-bi-mê-léc cấp cho Áp-ra-ham một số chiên, gia súc, tôi trai tở gái, và cũng trả lại vợ, là Sa-ra cho ông.

15 Rồi vua bảo, “Hãy xem quanh xứ ta! Người muốn định cư đâu tùy ý.”

16 A-bi-mê-léc bảo Sa-ra, “Ta cho anh người hai mươi lăm cân bạc để đền bù lại điều hiểu lầm của người ta về người. Ta muốn mọi người biết rằng người vô tội.”

17 Sau đó Áp-ra-ham cầu khẩn cùng CHÚA. Ngài chữa lành cho A-bi-mê-léc, cùng hoàng hậu và các tở gái, để họ có con.

18 Vì CHÚA đã không cho người đàn bà nào trong nhà A-bi-mê-léc có con cả, để phạt vua về tội đoạt vợ của Áp-ra-ham.

21

Sa-ra sinh con

1 CHÚA chăm lo cho Sa-ra như Ngài nói, nên Ngài thực hiện lời hứa mình.

2 Sa-ra thụ thai và sinh một con trai cho Áp-ra-ham trong tuổi già. Mọi việc xảy ra đúng thời điểm như Thượng Đế phán.

3 Áp-ra-ham đặt tên con là Y-sác, tức con mà Sa-ra sinh ra cho mình.

4 Khi Y-sác được tám ngày thì Áp-ra-ham cắt dương bì cho con mình theo như Thượng Đế dặn.

5 Lúc Y-sác ra đời thì Áp-ra-ham được một trăm tuổi.

6 Sa-ra bảo, “Thượng Đế đã làm cho tôi cười. Ai nghe tin này cũng sẽ cười với tôi.

7 Không ai có thể bảo rằng tôi có thể cho con bú được. Nhưng tuy Áp-ra-ham đã già mà tôi lại sinh cho ông một con trai.”

Ha-ga và Ích-ma-ên bị đuổi đi

⁸ Y-sác lớn lên và khi cậu bé đủ tuổi ăn thức ăn bình thường thì Áp-ra-ham bày một bữa tiệc lớn ăn mừng.

⁹ Nhưng Sa-ra thấy đứa con, mà người nữ nô lệ Ha-ga đã sinh cho Áp-ra-ham, cười giỡn*.

¹⁰ Nên Sa-ra bảo Áp-ra-ham, “Ông hãy đuổi con nhỏ nô lệ này và con nó đi đi. Con nó sẽ không được hưởng chút gia tài nào hết; con tôi sẽ hưởng tất cả.”

¹¹ Lời yêu cầu này khiến Áp-ra-ham khó xử, vì nó cũng là con mình.

¹² Nhưng Thượng Đế bảo Áp-ra-ham, “Đừng quá băn khoăn về đứa trẻ và người nữ nô lệ. Hãy làm theo điều Sa-ra yêu cầu. Dòng dõi mà ta hứa với con sẽ ra từ Y-sác.

¹³ Ta cũng sẽ làm cho dòng dõi của con trai người nữ nô lệ thành ra một dân lớn vì nó cũng là con trai con.”

¹⁴ Sáng sớm hôm sau Áp-ra-ham lấy ít thức ăn và một túi da đựng đầy nước. Ông trao mọi thứ cho Ha-ga rồi đuổi nàng đi. Mang các thứ đó theo người, Ha-ga đi lang thang trong sa mạc gần Bê-e-sê-ba.

¹⁵ Chẳng bao lâu, túi đựng nước cạn, Ha-ga để con mình dưới một bụi cây.

¹⁶ Rồi nàng đi một khoảng xa xa xong ngồi xuống. Nàng nghĩ, “Con tôi thế nào cũng chết. Tôi không có can đảm nhìn cảnh đau lòng này.” Nàng ngồi đó và òa khóc.

¹⁷ Thượng Đế nghe tiếng đứa trẻ, nên từ thiên đàng thiên sứ của Thượng Đế gọi Ha-ga, “Ha-ga, có việc gì vậy? Đừng sợ! Thượng Đế đã nghe tiếng đứa trẻ đàng kia.

¹⁸ Hãy đến cầm tay đỡ nó dậy. Ta sẽ khiến dòng dõi nó thành ra một dân lớn.”

¹⁹ Rồi CHÚA chỉ cho Ha-ga thấy một giếng nước. Nàng đến đó lấy nước đổ đầy bình cho đứa nhỏ uống.

²⁰ Thượng Đế ở cùng đứa nhỏ khi nó khôn lớn. Ích-ma-ên sống trong sa mạc và trở nên tay bắn cung rất giỏi.

²¹ Nó sống trong sa mạc Pha-ran. Mẹ nó tìm cho nó một người vợ gốc Ai-cập.

Áp-ra-ham thương lượng với A-bi-mê-léc

²² Sau đó A-bi-mê-léc cùng Phi-côn, viên tư lệnh quân đội, đến bảo Áp-ra-ham, “Việc gì anh làm cũng được Thượng Đế phù hộ cả.

²³ Vậy xử thế với tôi, con cái và dòng dõi tôi. Hãy tỏ lòng tử tế cùng tôi và cùng xứ mà anh đang cư ngụ như một kiều dân, giống như tôi đã tử tế với anh.”

²⁴ Áp-ra-ham đáp, “Tôi xin cam kết.”

²⁵ Sau đó Áp-ra-ham phàn nàn cùng A-bi-mê-léc về vụ những tô tở của vua chiếm đoạt một giếng nước.

²⁶ Nhưng A-bi-mê-léc bảo, “Ta chẳng biết ai làm chuyện đó. Sao đến hôm nay anh mới nói? Từ trước tới giờ tôi có nghe chuyện này đâu?”

* **21:9: cười giỡn** Vài bản Hi-lạp và La-tinh ghi thêm “đùa giỡn với Y-sác, con trai mình.”

²⁷ Rồi Áp-ra-ham biểu A-bi-mê-léc một số chiên cừ, gia súc và hai bên kết ước với nhau.

²⁸ Áp-ra-ham đặt bảy[†] con cừ cái trước mặt A-bi-mê-léc.

²⁹ A-bi-mê-léc hỏi Áp-ra-ham, “Anh đặt bảy con cừ cái riêng chi vậy?”

³⁰ Áp-ra-ham đáp, “Xin vua hãy nhận các con cừ này từ tay tôi để chứng tỏ rằng vua tin tôi đã đào giếng này.”

³¹ Nên chỗ đó được gọi là Bê-e-sê-ba[‡], vì là nơi họ lập ước với nhau.

³² Sau khi Áp-ra-ham và A-bi-mê-léc lập ước với nhau tại Bê-e-sê-ba thì A-bi-mê-léc và Phi-côn, tư lệnh quân đội ông, trở về xứ Phi-li-tin.

³³ Áp-ra-ham trồng một cây me tại Bê-e-sê-ba và cầu khẩn cùng CHÚA, Đấng hằng sống.

³⁴ Áp-ra-ham kêu ngụ trong xứ Phi-li-tin khá lâu.

22

Thượng Đế thử Áp-ra-ham

¹ Sau các việc ấy, Thượng Đế thử đức tin của Áp-ra-ham. Thượng Đế gọi Áp-ra-ham, “Áp-ra-ham!” Ông thưa, “Dạ.”

² Thượng Đế bảo, “Con hãy bắt đứa con trai một của con là Y-sác, đưa con mà con rất thương yêu, đi đến xứ Mô-ri-a. Hãy dâng nó làm của lễ toàn thiêu trên một hòn núi mà ta sẽ chỉ cho.”

³ Sáng hôm sau Áp-ra-ham dậy sớm và chuẩn bị yên cương cho lừa. Ông mang Y-sác và hai đứa đầy tớ nữa cùng đi. Sau khi đốn củi để làm của lễ thiêu thì họ lên đường, đi đến nơi Thượng Đế chỉ định.

⁴ Đến ngày thứ ba, Áp-ra-ham ngược mắt lên thấy địa điểm đó từ đằng xa.

⁵ Ông bảo mấy đứa đầy tớ, “Mấy chú ở đây với con lừa. Con trai ta và ta sẽ đi đến đằng kia thờ phụng rồi sẽ trở lại với các chú.”

⁶ Áp-ra-ham chặt củi để làm của lễ thiêu lên cho Y-sác vác, còn mình thì cầm dao và lửa. Hai cha con cùng đi.

⁷ Y-sác gọi Áp-ra-ham cha mình, “Cha ơi!”

Áp-ra-ham đáp, “Cha đây, con!”

Y-sác hỏi, “Thưa cha, mình có lửa và củi đây, nhưng chiên con đâu mà làm của lễ thiêu?”

⁸ Áp-ra-ham đáp, “Con ơi, Thượng Đế sẽ chuẩn bị chiên con để chúng ta làm của lễ thiêu.” Hai cha con lại tiếp tục đi.

⁹ Đến nơi Thượng Đế chỉ định, Áp-ra-ham dựng một bàn thờ tại đó. Xong ông đặt củi lên rồi trói con mình là Y-sác đặt nằm lên đống củi trên bàn thờ.

¹⁰ Xong Áp-ra-ham giơ dao định giết con mình.

¹¹ Nhưng thiên sứ của CHÚA từ trời kêu xuống, “Áp-ra-ham! Áp-ra-ham!”

Áp-ra-ham đáp, “Thưa, con đây!”

[†] 21:28: *bảy* Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ “bảy” nghe như “thề nguyện” hay “cam kết.” Đó là phần cuối của tên Bê-e-sê-ba. Bảy con thú vật là bằng chứng về lời hứa này. [‡] 21:31: *Bê-e-sê-ba* Nghĩa là “giếng thề nguyện.”

12 Thiên sứ bảo, “Đừng đụng đến con của con! Bây giờ ta biết con thật kính sợ Thượng Đế. Con đã không tiếc con trai, tức con một mình, đổi với ta.”

13 Áp-ra-ham ngược lên thấy một con chiên đực đang mắc kẹt sừng trong bụi cây, nên Áp-ra-ham bắt giết nó. Ông dâng nó lên làm của lễ thiêu cho Thượng Đế, thế cho con mình.

14 Vì vậy, Áp-ra-ham gọi chỗ đó là Nơi CHÚA Cung Ứng*. Đến ngày nay người ta vẫn nói “Trên hòn núi của CHÚA mà mọi việc sẽ được cung ứng.”†

15 Thiên sứ của CHÚA từ trời gọi Áp-ra-ham một lần nữa

16 rằng, “CHÚA phán, ‘Vì đổi với ta, con đã không tiếc con trai, tức con một của con, nên nhân danh chính mình, ta hứa như sau:

17 Ta chắc chắn sẽ ban phước và cho con vô số con cháu. Chúng nó sẽ đông như sao trên trời, như cát bãi biển. Chúng sẽ chiếm đoạt thành trì của quân thù.

18 Nhờ con cháu con mà nhiều dân tộc trên đất sẽ được phước, vì con vâng lời ta.’ ”

19 Sau đó Áp-ra-ham trở lại nơi các đẫy tớ đang chờ. Họ trở về Bê-e-sê-ba, rồi Áp-ra-ham cư ngụ tại đó.

20 Sau các việc ấy có người báo tin cho Áp-ra-ham, “Na-ho, anh ông, và bà vợ là Minh-ca hiện đã có con.

21 Con trưởng là U-xơ, con thứ nhì là Bu-xơ. Con thứ ba là Kê-mu-ên (cha của A-ram).

22 Rồi họ có thêm Kê-sét, Hát-so, Phình-đát, Dít-láp và Bê-thu-ên.”

23 Bê-thu-ên sinh Rê-be-ca. Minh-ca là mẹ của tám người con trai còn Na-ho, em của Áp-ra-ham là cha các người ấy.

24 Na-ho cũng có bốn con trai qua người vợ lẽ là Rêu-ma. Tên bốn người đó là Thê-ba, Ga-ham, Ta-hát và Ma-a-ca.

23

Sa-ra qua đời

1 Sa-ra hưởng thọ được 127 tuổi.

2 Bà qua đời ở Ki-ri-át A-c-ba (tức Hếp-rôn) trong xứ Ca-na-an. Áp-ra-ham rất đau buồn và than khóc vợ mình.

3 Sau đó ông đứng dậy rời khỏi xác vợ, đến nói chuyện với dân Hê-tít. Ông bảo,

4 “Tôi chỉ là kiều dân ở đây. Máy anh hãy bán cho tôi một miếng đất để tôi chôn cất vợ tôi.”

5 Dân Hê-tít đáp cùng Áp-ra-ham,

6 “Ông ơi, ông là bậc đáng trọng* của chúng tôi nên ông cứ chọn chỗ nào tốt nhất để chôn cất người quá cố của ông thì chọn. Ông lấy chỗ đất chôn cất nào của chúng tôi cũng được. Không ai trong chúng tôi cản trở việc ông chôn cất vợ ông cả.”

* 22:14: *Nơi CHÚA Cung Ứng* Hay “Nơi CHÚA Hiện Ra.” † 22:14: “Trên hòn núi ... cung ứng.” Hay “Hòn Núi của CHÚA mà người ta sẽ thấy.” * 23:6: *bậc đáng trọng* Nguyên văn, “hoàng tử của Thượng Đế” hay “đại lãnh tụ.”

7 Áp-ra-ham đứng dậy cúi mình trước dân xứ đó, tức người Hê-tít.

8 Ông bảo họ, “Nếu mấy anh quả thực muốn cho tôi chôn cất nhà tôi ở đây thì xin nói hộ tôi với Êp-rôn, con của Xô-ha.

9 Hãy yêu cầu ông ta bán cho tôi hang Mạc-bê-la ở cuối khu ruộng của ông ta. Tôi sẽ trả nguyên giá. Còn mấy anh sẽ làm chứng rằng tôi mua chỗ đó để chôn cất.”

10 Đang ngồi chung với các người Hê-tít nơi cửa thành, Êp-rôn trả lời với Áp-ra-ham để cho mọi người có mặt ở cửa thành đều nghe. Ông ta bảo:

11 “Không sao. Tôi sẽ biếu ông miếng đất có cái hang trong nó, có mấy người đây làm chứng. Xin cứ chôn cất vợ ông ở đó.”

12 Rồi Áp-ra-ham cúi lạy trước người Hê-tít.

13 Trước mặt mọi người Áp-ra-ham bảo Êp-rôn, “Xin cho tôi được trả nguyên giá cho thửa ruộng. Hãy nhận tiền tôi thì tôi mới chôn cất thân nhân quá cố tôi ở đó.”

14 Êp-rôn đáp với Áp-ra-ham,

15 “Thưa ông, miếng đất đó đáng giá mười cân[†] bạc nhưng tôi sẽ không thối mắc với ông về giá cả. Ông cứ lấy miếng đất để chôn cất bà đi.”

16 Áp-ra-ham bằng lòng và trả cho Êp-rôn trước mặt những nhân chứng người Hê-tít. Ông cân đúng giá, tức mười cân bạc. Họ đếm trọng lượng theo như các nhà buôn[‡] hay làm.

17-18 Vậy là miếng ruộng của Êp-rôn trong vùng Mạc-bê-la, gần Mam-rê, được bán xong. Áp-ra-ham trở thành chủ nhân miếng ruộng có cái hang và cây cối trên thửa đất. Cuộc mua bán được thực hiện ở cửa thành trước các nhân chứng người Hê-tít.

19 Sau đó Áp-ra-ham chôn cất Sa-ra, vợ mình, trong hang trên thửa ruộng ở Mạc-bê-la gần Mam-rê. (Mam-rê về sau gọi là Hép-rôn thuộc xứ Ca-na-an.)

20 Vậy là Áp-ra-ham mua miếng ruộng của người Hê-tít, có cái hang trong đó để làm đất chôn cất.

24

Kiểm vợ cho Y-sác

1 Áp-ra-ham tuổi đã rất cao. CHÚA ban phước cho ông đủ mọi thứ.

2 Áp-ra-ham bảo đầy tớ cao niên nhất, là người quản trị tất cả tài sản của mình rằng, “Hãy đặt tay con lên đùi ta*.

3 Phải hứa với ta, có CHÚA là Thượng Đế của trời đất chứng giám, rằng anh sẽ không kiếm vợ nào cho con trai ta trong vòng các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang sống giữa họ.

4 Anh phải về quê hương ta, xứ sở của thân nhân ta, kiếm một người vợ cho Y-sác, con trai ta.”

[†] 23:15: *mười cân* Nguyên văn, “400 sê-ken” (khoảng 4 kí rưỡi). Xem thêm câu 16. [‡] 23:16: *nhà buôn* Người sống bằng nghề buôn bán. Ở đây có thể là người trung gian giúp Áp-ra-ham và Êp-rôn viết kế ước như trong câu 17 và 18. * 24:2: *đặt tay con lên đùi ta* Nguyên văn, “đặt tay con dưới đùi ta.” Đây là một dấu hiệu về một lời hứa quan trọng mà Áp-ra-ham muốn người đầy tớ mình phải giữ.

⁵ Người đầy tớ đáp, “Nhưng nếu cô đó không chịu đi về với tôi trong xứ này thì sao? Tôi có phải mang con trai ông trở về quê hương ông không?”

⁶ Áp-ra-ham đáp, “Không! Anh không được mang con ta về xứ đó.

⁷ CHÚA là Thượng Đế của trời đất đã mang ta ra khỏi nhà cha ta và xứ sở quê hương ta. Ngài hứa rằng, ‘Ta sẽ ban cho dòng dõi con xứ này.’ CHÚA sẽ sai thiên sứ Ngài đi trước anh để giúp anh tìm được một người vợ cho con trai ta ở đó.

⁸ Nếu cô ta không chịu đi về với anh thì anh khỏi mắc lời hứa hôm nay. Nhưng anh chớ bao giờ mang con ta về xứ ấy.”

⁹ Vậy người đầy tớ đặt tay lên đùi của chủ và hứa với Áp-ra-ham sẽ làm theo như thế.

Cuộc tìm kiếm vợ bắt đầu

¹⁰ Người đầy tớ đem mười con lạc đà của Áp-ra-ham rời lên đường, mang theo mình nhiều tặng phẩm quý giá. Anh đi đến vùng tây bắc xứ Mê-sô-bô-ta-mi vào thành Na-ho.

¹¹ Chiều đến khi các thiếu nữ đi ra lấy nước, anh cho các con lạc đà quì xuống nơi giếng nước ngoài thành phố.

¹² Người đầy tớ khẩn nguyện, “Lạy CHÚA là Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con, xin cho con tìm được vợ của chủ con hôm nay. Xin tỏ lòng nhân từ không thay đổi của Ngài cùng Áp-ra-ham, chủ con!

¹³ Bây giờ con đứng đây gần giếng nước. Các cô gái trong thành sẽ đi ra lấy nước.

¹⁴ Con sẽ nói với một trong các cô rằng, ‘Xin làm ơn đặt bình nước của cô xuống cho tôi uống một hớp.’ Xin cho cô ta nói, ‘Ông cứ uống đi, tôi sẽ mang nước cho lạc đà ông uống nữa.’ Nếu mọi việc xảy ra y như vậy thì con sẽ biết rằng cô đó đúng là người vợ cho tôi tớ Ngài là Y-sác, và rằng Ngài đã tỏ lòng nhân từ không thay đổi đối với chủ con.”

Tìm được vợ

¹⁵ Trước khi người đầy tớ khẩn nguyện xong, thì Rê-be-ca, con gái Bê-thu-ên, từ thành đi ra. (Bê-thu-ên là con của Minh-ca và Na-ho, em của Áp-ra-ham.) Rê-be-ca mang bầu nước trên vai.

¹⁶ Cô rất đẹp và còn trinh trắng, chưa hề ăn ở với đàn ông nào. Cô đi đến giếng lấy nước đầy bầu rồi kéo bầu lên.

¹⁷ Người đầy tớ với vợ chạy lại bảo cô, “Cô làm ơn cho tôi xin hớp nước trong bầu của cô.”

¹⁸ Rê-be-ca đáp, “Dạ ông cứ uống đi.” Cô vội vàng hạ bầu nước trên vai xuống để ông ta uống.

¹⁹ Ông uống xong, Rê-be-ca tiếp, “Tôi sẽ đổ nước cho các lạc đà ông uống nữa.”

²⁰ Cô lật đặt đổ nước trong bầu vào rãnh uống nước cho lạc đà. Cô chạy đi chạy lại xuống giếng lấy nước cho đến khi tất cả lạc đà đều đã khát.

²¹ Người đầy tớ im lặng nhìn cô. Ông muốn biết chắc xem CHÚA có giúp chuyển đi của mình thành công hay không.

²² Sau khi các lạc đà uống xong, ông trao cho Rê-be-ca một chiếc nhẫn vàng nặng khoảng một phần năm lượng, hai vòng đeo tay vàng mỗi cái nặng bốn lượng.

²³ Ông hỏi, “Cha cô là ai? Trong nhà cô có chỗ cho tôi và những bạn đồng hành trú đêm hay không?”

²⁴ Rê-be-ca đáp, “Cha tôi là Bê-thu-ên, con của Minh-ca và Na-ho.”

²⁵ Cô tiếp, “Dạ nhà tôi có rơm cho lạc đà của ông và đủ chỗ cho quý ông nghỉ đêm nay.”

²⁶ Người đầy tớ liền quì xuống bái lạy CHÚA

²⁷ và thưa, “Chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, chủ con. Ngài đã tỏ lòng nhân từ và chân thật cùng người và dẫn con đến ngay nhà thân nhân của người.”

²⁸ Rê-be-ca vội chạy về nhà mẹ mình báo tin cho mọi người.

²⁹ Cô có một người anh, tên La-ban, cũng chạy ra gặp người đầy tớ của Áp-ra-ham, lúc đó vẫn còn đứng bên giếng nước.

³⁰ Khi nghe cô kể lại và thấy chiếc nhẫn cùng các vòng đeo trên tay em gái mình, La-ban vội chạy ra giếng thì gặp người đầy tớ vẫn đang đứng bên các lạc đà cạnh giếng.

³¹ La-ban nói, “Thưa ông, cầu CHÚA ban phúc cho ông. Xin mời ông vào nhà với tôi. Ông không phải đứng ngoài đường như thế. Tôi đã chuẩn bị nhà sẵn cho ông và chỗ nghỉ cho lạc đà của ông.”

³² Vậy đầy tớ của Áp-ra-ham đi vào nhà. Sau khi đã hạ đồ đạc xuống khỏi lưng lạc đà, và cho chúng rơm cùng thức ăn, La-ban mang nước ra cho người đầy tớ Áp-ra-ham và những người đồng hành rửa chân.

³³ Sau đó La-ban mời người đầy tớ dùng bữa. Nhưng ông ta nói, “Tôi sẽ không ăn cho đến khi tôi thuật cho quý vị biết lý do tại sao tôi đến đây.”

La-ban bảo, “Vậy ông cứ nói đi.”

³⁴ Ông bắt đầu kể, “Tôi là đầy tớ của Áp-ra-ham.

³⁵ CHÚA đã ban phúc rất nhiều cho chủ tôi về mọi mặt, nên chủ tôi rất giàu. CHÚA ban cho chủ tôi vô số cừu, gia súc, bạc và vàng, tôi trai tớ gái, lạc đà, và lừa.

³⁶ Sa-ra, vợ của chủ tôi, sinh được một con trai trong tuổi già nua. Chủ tôi đã giao hết tài sản của mình cho người con ấy.

³⁷ Chủ tôi đã buộc tôi hứa như sau, ‘Đừng bao giờ kiếm vợ cho con trai ta trong vòng các thiếu nữ Ca-na-an, mặc dù ta đang sống giữa họ,

³⁸ nhưng hãy về nhà thân nhân cha ta và gia đình ta để kiếm vợ cho con ta.’

³⁹ Tôi hỏi chủ tôi như sau, ‘Nếu người con gái ấy không chịu theo tôi về đây thì sao?’

⁴⁰ Chủ tôi bảo, ‘Ta phục vụ Thượng Đế. Ngài sẽ sai thiên sứ Ngài đi với con và giúp đỡ con. Con sẽ tìm được một người vợ cho con trai ta trong vòng thân tộc của cha ta.

⁴¹ Nếu họ không chịu gả con gái để làm vợ cho con ta thì con khỏi thất hứa.’

42 Hôm nay trong khi đang ngồi ở suối nước này tôi thề nguyện: Lạy CHÚA là Thượng Đế của Áp-ra-ham chủ con, xin cho chuyến đi của con thành công.

43 Con đang đứng cạnh suối nước này chờ một thiếu nữ đi ra lấy nước. Con sẽ xin cô đó, 'Cô làm ơn cho tôi uống chút nước trong bầu.'

44 Nếu cô nói, 'Xin ông cứ uống đi, rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà ông uống nữa.' Nhờ dấu hiệu đó con sẽ biết rằng, CHÚA đã chọn người cho con của chủ con.

45 Trước khi dứt lời thề nguyện thì Rê-be-ca từ thành ra vác bầu nước trên vai. Cô ta đi thẳng xuống suối lấy nước. Tôi nói với cô, 'Cô làm ơn cho tôi xin hớp nước để uống.'

46 Cô vội vàng hạ bầu nước trên vai xuống và bảo, 'Ông uống đi rồi tôi sẽ lấy nước cho lạc đà ông uống nữa.' Khi tôi uống xong, cô mang nước cho lạc đà của tôi.

47 Rồi tôi hỏi cô, 'Cha cô là ai?' Cô đáp, 'Cha tôi là Bê-thu-ên, con của Minh-ca và Na-ho.' Sau đó tôi đặt chiếc nhẫn nơi mũi cô và đeo chiếc vòng nơi tay cô.

48 Tôi cúi đầu cảm tạ CHÚA. Tôi ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của chủ tôi, là Áp-ra-ham, vì Ngài đã dẫn tôi đi đúng đường đến cô con gái của em trai chủ tôi để chọn nàng làm vợ cho con chủ tôi.

49 Bây giờ xin quý vị hãy đối xử tốt và thành thật cùng chủ tôi. Nếu không cũng xin cho biết để tôi liệu."

50 La-ban và Bê-thu-ên đáp, "Việc này rõ ràng là do CHÚA sắp đặt, chúng ta không thể thay đổi được.

51 Rê-be-ca thuộc về gia đình anh rồi đó. Mang nó đi về đi, để nó kết hôn với con trai chủ anh theo như CHÚA đã định."

52 Nghe vậy, người đầy tớ của Áp-ra-ham liền sắp mặt xuống đất trước mặt CHÚA.

53 Rồi ông trao cho Rê-be-ca nữ trang bằng vàng, bạc và áo quần. Ông cũng biếu cho anh cô và mẹ cô nhiều tặng phẩm quý giá.

54 Người đầy tớ cùng các bạn đồng hành dùng bữa và nghỉ đêm tại đó. Sáng hôm sau khi thức dậy, người đầy tớ bảo, "Tôi xin phép trở về với chủ tôi."

55 Mẹ và anh Rê-be-ca nói, "Hãy để Rê-be-ca ở thêm với chúng tôi ít nhất mười ngày nữa rồi hãy đi."

56 Nhưng người đầy tớ đáp, "Xin đừng bắt tôi chờ vì CHÚA đã giúp chuyến đi của tôi thành công. Thôi xin để tôi trở về với chủ tôi."

57 Mẹ và anh Rê-be-ca bảo, "Để gọi hỏi nó xem nó muốn sao."

58 Họ gọi và hỏi cô, "Con có muốn đi với người này ngay bây giờ không?" Cô đáp, "Dạ, con muốn đi."

59 Vậy họ để Rê-be-ca cùng người vú nuôi đi với người đầy tớ của Áp-ra-ham và những người đồng hành.

60 Họ chúc phước cho Rê-be-ca như sau,

"Em ơi, nguyện em làm mẹ của hàng ngàn người,
nguyện dòng dõi em chiếm được thành quân thù."

⁶¹ Rồi Rê-be-ca cùng những người đầy tớ gái của cô leo lên lưng lạc đà đi theo người đầy tớ Áp-ra-ham và các người đồng hành. Người đầy tớ lên đường, mang theo Rê-be-ca.

⁶² Lúc đó Y-sác đã rời Bê-e La-chai-roi và đang sống ở vùng Nê-ghep.

⁶³ Một buổi chiều nọ khi ông đang đi ra đồng để trầm tư†, Y-sác ngược lên thấy một đoàn lạc đà đang đến.

⁶⁴ Rê-be-ca cũng nhìn và trông thấy Y-sác. Cô vội vàng xuống khỏi lạc đà

⁶⁵ và hỏi người đầy tớ, “Người đang đi trong đồng ra đón chúng ta là ai vậy?”

Người đầy tớ đáp, “Chủ tôi đó.” Rê-be-ca vội vàng lấy tấm khăn mỏng che mặt mình.

⁶⁶ Người đầy tớ thuật lại cho Y-sác nghe mọi việc.

⁶⁷ Y-sác đưa Rê-be-ca vào lều của Sa-ra, rồi lấy nàng làm vợ. Y-sác yêu quý Rê-be-ca, nên rất được an ủi sau khi mẹ ông qua đời.

25

Gia đình của Áp-ra-ham

¹ Áp-ra-ham lại cưới vợ và kết hôn với Kê-tu-ra.

² Bà sinh ra Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a.

³ Giốc-san sinh ra Sê-ba và Ê-đan. Dòng dõi của Ê-đan là các dân A-xy-ri, Lê-úc, và Lê-um.

⁴ Các con của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nốc, A-bi-đa, và Ên-đa-a. Tất cả những người đó là dòng dõi của Kê-tu-ra.

⁵ Áp-ra-ham để lại tất cả tài sản của mình cho Y-sác.

⁶ Tuy nhiên trước khi qua đời, Áp-ra-ham có chia ít tài sản cho các con của các bà vợ khác rồi cho họ đi qua cư ngụ vùng phía đông, xa khỏi Y-sác.

⁷ Áp-ra-ham hưởng thọ 175 tuổi.

⁸ Ông trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi cao tuổi, sau khi sống một cuộc đời mãn nguyện.

⁹ Các con trai ông là Y-sác và Ích-ma-ên chôn cất ông trong hang Mạc-bê-la trong ruộng của Êp-rôn nằm về phía đông Mam-rê. (Êp-rôn là con của Xô-ha, người Hê-tít.)

¹⁰ Áp-ra-ham được chôn cất chung chỗ với Sa-ra, trong cùng thửa ruộng mà ông đã mua từ người Hê-tít.

¹¹ Sau khi Áp-ra-ham qua đời, Thượng Đế ban phúc cho con ông là Y-sác. Lúc ấy Y-sác đang sống ở Bê-e La-chai-roi.

¹² Sau đây là gia phả của Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham và Ha-ga (người Ai-Cập, nữ nô lệ của Sa-ra).

¹³ Tên của các con Ích-ma-ên theo thứ tự sinh ra như sau: Nê-bai-ốt là con trưởng nam, rồi đến Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam,

¹⁴ Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa,

¹⁵ Ha-đát, Thê-ma, Giê-tua, Na-phích và Kê-đê-ma.

† 24:63: *đang đi ... trầm tư* Hay “đang tản bộ.”

¹⁶ Đó là mười hai con trai của Ích-ma-ên và là trưởng tộc. Gia tộc của mỗi người con đều có nơi định cư và địa điểm đóng trại riêng.

¹⁷ Ích-ma-ên hưởng thọ một trăm ba mươi bảy tuổi khi trút hơi thở cuối cùng. Ông qua đời và được mai táng.

¹⁸ Dòng dõi của người sống trong vùng từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ về phía đông Ai-cập kéo dài đến xứ A-xy-ri. Họ thường định cư gần các anh em mình*.

Gia đình Y-sác

¹⁹ Sau đây là dòng dõi Y-sác. Áp-ra-ham sinh một con trai tên Y-sác.

²⁰ Khi Y-sác được 40 tuổi thì kết hôn với Rê-be-ca, người miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi. Nàng là con gái Bê-thu-ên, người A-ram, và là em của La-ban, cũng người A-ram.

²¹ Vợ của Y-sác không có con nên ông khẩn nguyện cùng CHÚA. Ngài nghe lời khẩn xin của ông, nên Rê-be-ca thụ thai.

²² Khi Rê-be-ca đang mang thai, hai đứa bé trong bụng tranh giành nhau. Nàng hỏi, “Tại sao chuyện này lại xảy ra cho tôi?” Nàng cầu nguyện cùng CHÚA thì nhận được lời đáp của Ngài.

²³ CHÚA cho nàng biết,

“Hai quốc gia ở trong bụng con,
hai đám dân sẽ do con mà ra.
Một dân sẽ mạnh hơn dân kia,
đứa anh sẽ làm tôi cho đứa em.”

²⁴ Đến kỳ Rê-be-ca đẻ sinh đôi.

²⁵ Đứa đầu tiên lọt lòng có màu da đỏ. Vì đa nó màu đỏ hung hung cho nên được đặt tên là Ê-sau†.

²⁶ Khi đứa thứ nhì sinh ra thì nó nắm gót chân Ê-sau, nên được đặt tên là Gia-cốp‡. Lúc hai đứa bé sinh ra, Y-sác đã được 60 tuổi.

²⁷ Lớn lên, Ê-sau trở thành tay thợ săn giỏi, thích ở ngoài đồng. Còn Gia-cốp thì trầm lặng hơn, chỉ hay quanh quẩn bên lều trại.

²⁸ Y-sác yêu Ê-sau vì anh hay mang thịt rừng về. Nhưng Rê-be-ca lại yêu Gia-cốp hơn.

²⁹ Một hôm Gia-cốp đang nấu một món canh. Ê-sau đi săn từ đồng về đói bụng.

³⁰ Ê-sau hỏi Gia-cốp, “Cho anh ăn ít canh đỏ đó đi vì anh đang đói lắm.” (Vì thế mà người ta gọi Ê-sau là Ê-đôm.§)

³¹ Nhưng Gia-cốp bảo, “Anh hãy bán quyền trưởng nam của anh cho tôi đi!”

³² Ê-sau đáp, “Anh sắp chết đói đây rồi. Anh mà chết thì quyền trưởng nam cũng vô dụng thôi.”

* 25:18: *Họ thường định cư gần các anh em mình* Câu này cũng có nghĩa “Họ thường tấn công anh em mình.” † 25:25: *Ê-sau* Nghĩa là “nhiều lông.” ‡ 25:26: *Gia-cốp* Nghĩa là “nắm gót.” Cũng còn có nghĩa là “đứa đi theo sau” hay “ranh mãnh.” § 25:30: *Ê-đôm* Nghĩa là “đỏ.”

³³ Nhưng Gia-cốp bảo, “Anh phải hứa anh sẽ trao quyền tài sản cho tôi trước đã.” Vì thế Ê-sau hứa với Gia-cốp và trao quyền trưởng nam Gia-cốp.

³⁴ Rồi Gia-cốp cho Ê-sau ăn bánh mì và canh đậu. Ăn uống xong, ông ra đi. Ê-sau coi thường quyền trưởng nam của mình.

26

Y-sác gạt A-bi-mê-léc

¹ Lúc đó trong xứ có cơn đói kém ngoài cơn đói kém xảy ra trong đời Áp-ra-ham. Cho nên Y-sác đi xuống thành Ghê-ra thăm A-bi-mê-léc vua dân Phi-li-tin.

² CHÚA hiện ra cùng Y-sác bảo rằng, “Đừng đi xuống Ai-cập nhưng hãy sống trong xứ ta bảo con.

³ Hãy ở trong xứ này, ta sẽ ở cùng và ban phúc cho con. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất này. Ta sẽ giữ lời thề ta lập cùng Áp-ra-ham, cha con.

⁴ Ta sẽ làm cho dòng dõi con đông như sao trên trời không ai đếm được, và ta sẽ ban cho chúng nó đất này. Nhờ dòng dõi con mà các dân trên đất sẽ được phúc.

⁵ Ta sẽ thực hiện mọi điều đó, vì cha con là Áp-ra-ham đã vâng lời ta. Người đã làm theo điều ta bảo, vâng theo mệnh lệnh cùng lời giáo huấn và giữ luật lệ ta.”

⁶ Vậy Y-sác cư ngụ tại Ghê-ra.

⁷ Rê-be-ca, vợ Y-sác rất đẹp cho nên các người đàn ông ở đó trầm trồ với Y-sác về nàng. Y-sác bảo, “Cô đó là em gái tôi.” Ông sợ không dám nói nàng là vợ mình, vì ngại rằng họ sẽ giết mình để đoạt nàng.

⁸ Y-sác sống ở vùng đó khá lâu. Một ngày kia A-bi-mê-léc, vua dân Phi-li-tin nhìn qua cửa sổ thấy Y-sác đang âu yếm Rê-be-ca.

⁹ A-bi-mê-léc gọi Y-sác hỏi, “Cô này là vợ anh, tại sao anh lại bảo là em gái?”

Y-sác đáp, “Tôi sợ rằng vua sẽ giết tôi để đoạt nàng.”

¹⁰ A-bi-mê-léc tiếp, “Người đã làm gì cho chúng tôi vậy? Vì một người trong chúng tôi có thể ăn nằm với nàng, rồi tất cả chúng tôi đều mang trọng tội.”

¹¹ A-bi-mê-léc liền cảnh cáo mọi người, “Ai đụng đến người này hay vợ người sẽ bị xử tử.”

Y-sác trở nên giàu có

¹² Y-sác trồng trọt trong vùng đó, và năm ấy ông trúng mùa. Thượng Đế ban phúc cho ông rất nhiều,

¹³ nên ông trở nên giàu có. Ông tạo ra nhiều của cải đến nỗi trở nên giàu sụ.

¹⁴ Y-sác có nhiều nô lệ và gia súc nên người Phi-li-tin ganh tức với ông.

¹⁵ Chúng lấp các giếng nước mà những tôi tớ của Áp-ra-ham, cha Y-sác, đã đào. Họ đào giếng này trong khi Áp-ra-ham còn sống. Người Phi-li-tin lấy đất lấp các giếng ấy lại.

¹⁶ A-bi-mê-léc bảo Y-sác, “Thôi, anh hãy ra khỏi xứ chúng tôi đi, vì anh đã trở nên hùng mạnh hơn chúng tôi.”

17 Vì thế Y-sác rời vùng ấy, dựng lều và định cư trong thung lũng Ghê-ra.

18 Trước đó khá lâu Áp-ra-ham đã cho đào nhiều giếng nước, nhưng sau khi ông qua đời người Phi-li-tin lấy đất lấp tất cả các giếng đó. Nên Y-sác cho đào các giếng đó lại và đặt tên như trước đây cha mình đã đặt.

19 Các người đầy tớ Y-sác đào một cái giếng trong thung lũng thì tìm được nước ngọt*.

20 Nhưng bọn chăn chiên ở Ghê-ra tranh dành với họ và bảo, “Giếng này của tụi tao.” Nên Y-sác gọi giếng đó là Ê-séc†, vì chúng nó tranh dành với ông.

21 Rồi những người đầy tớ ông đào một giếng khác. Chúng cũng tranh giành nữa, nên Y-sác gọi giếng đó là giếng Sít-na‡.

22 Ông bỏ đó và đào một cái giếng khác nữa. Lần này không ai tranh dành, nên ông gọi giếng đó là Rê-hô-bốt§. Y-sác bảo, “Bây giờ CHÚA đã dành chỗ cho chúng ta, nên chúng ta sẽ phát đạt trong xứ này.”

23 Từ đó Y-sác dời qua Bê-e-sê-ba.

24 Đêm ấy, CHÚA hiện ra cùng ông và bảo, “Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham, cha con. Đừng sợ vì ta ở cùng con. Ta sẽ ban phước và cho con đông con cháu, vì cơ đầy tớ ta là Áp-ra-ham.”

25 Vậy Y-sác xây một bàn thờ và thờ lạy CHÚA tại đó. Ông cũng cho dựng lều tại đây. Các người đầy tớ ông đào một cái giếng.

26 A-bi-mê-léc từ Ghê-ra đến thăm Y-sác. Ông mang theo A-hu-giác, cố vấn của mình và Phi-côn, tư lệnh quân đội.

27 Y-sác hỏi họ, “Các ông đến thăm tôi làm gì? Các ông đã ganh ghét và đuổi tôi ra khỏi xứ các ông rồi mà.”

28 Họ đáp, “Bây giờ chúng tôi biết CHÚA ở cùng anh. Chúng ta hãy thề nguyện cùng nhau và lập ước giữa chúng tôi và anh.”

29 Chúng tôi không làm hại gì cho anh, nên anh cũng sẽ không làm hại chúng tôi. Chúng tôi đối xử tốt với anh và để anh đi ra bình yên. Bây giờ CHÚA đã ban phước cho anh.”

30 Y-sác thết đãi họ, mọi người ăn uống vui vẻ.

31 Sáng sớm hôm sau họ thề nguyện cùng nhau. Y-sác tiễn họ lên đường rồi họ ra đi bình yên.

32 Hôm đó các người đầy tớ đến báo cáo về giếng họ đã đào, Họ báo, “Chúng tôi đã thấy nước trong giếng.”

33 Cho nên Y-sác gọi giếng ấy là Si-ba* và thành đó gọi là Bê-e-sê-ba cho đến ngày nay.

Ê-sau cưới vợ

34 Khi Ê-sau được 40 tuổi thì lấy hai vợ người Hê-tít tên là Giu-đít con của Bê-e-ri và Bát-sê-ma con của Ê-lôn.

35 Hai nàng dâu đó làm phiền lòng Y-sác và Rê-be-ca không ít.

* 26:19: **nước ngọt** Hay “một mạch nước ngầm.” † 26:20: **Ê-séc** Nghĩa là “tranh giành” hay “cãi nhau.” ‡ 26:21: **Sít-na** Nghĩa là “ganh ghét” hay “thù địch.” § 26:22: **Rê-hô-bốt** Nghĩa là “khoảng trống” hay “giao điểm.” * 26:33: **Si-ba** Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “bầy” hay “lời thề.”

27

Gia-cốp gạt Y-sác

1 Khi Y-sác về già thì mắt bị lòa, không còn thấy rõ. Một hôm ông gọi con trưởng là Ê-sau lại bảo, “Con ơi.”

Ê-sau đáp, “Dạ.”

2 Y-sác bảo, “Cha nay già rồi không biết lúc nào qua đời.

3 Con hãy lấy cung tên đi ra đồng săn thú làm thịt cho cha ăn.

4 Con hãy chuẩn bị món ăn ngon mà cha thích, mang đến đây. Ăn xong, cha sẽ chúc phước cho con trước khi cha qua đời.”

5 Ê-sau liền ra đồng săn.

Khi Y-sác nói chuyện với Ê-sau thì Rê-be-ca nghe lén.

6 Bà liền bảo con mình là Gia-cốp, “Này con, mẹ nghe cha con bảo Ê-sau, anh con, như sau

7 ‘Hãy giết thú làm món gì ngon cho cha ăn rồi cha sẽ chúc phước cho con trước mặt CHÚA trước khi cha qua đời.’

8 Cho nên con hãy nghe mẹ và làm theo điều mẹ dặn.

9 Hãy đi ra bầy bắt hai con dê con tốt nhất. Mẹ sẽ làm món ăn mà cha con thích.

10 Rồi con sẽ mang vào cho cha con ăn để cha chúc phước cho con trước khi qua đời.”

11 Nhưng Gia-cốp đáp, “Anh con có nhiều lông còn da con mịn!

12 Nếu cha sờ vào con, cha sẽ biết đây không phải Ê-sau, rồi không những cha sẽ không chúc phước cho con mà trái lại sẽ nguyên rửa, vì con phỉnh gạt cha.”

13 Rê-be-ca bảo Gia-cốp, “Nếu cha nguyên rửa con thì mẹ sẽ gánh chịu. Bây giờ con cứ làm theo lời mẹ, ra bắt dê đi.”

14 Vậy Gia-cốp đi ra bắt hai con dê mang vào cho mẹ rồi bà nấu món ăn đúng sở thích của Y-sác.

15 Bà lấy áo tốt nhất của Ê-sau để ở trong nhà, mặc vào cho con thứ là Gia-cốp.

16 Bà cũng lấy da dê quấn tay và cổ Gia-cốp;

17 rồi đưa cho Gia-cốp thức ăn ngon và bánh mì bà mới làm.

18 Gia-cốp bưng vào cho cha và nói, “Thưa cha.”

Cha ông hỏi, “Cha đây, con. Con là đứa nào?”

19 Gia-cốp thưa, “Con là Ê-sau, con trưởng nam của cha. Con đã làm điều cha dặn. Bây giờ xin cha hãy ngồi dậy ăn thịt mà con săn được cho cha, rồi cha sẽ chúc phước cho con.”

20 Nhưng Y-sác hỏi, “Sao con săn được thú nhanh vậy?”

Gia-cốp trả lời, “Dạ nhờ CHÚA là Thượng Đế của cha phù hộ nên con săn được thú nhanh như vậy.”

21 Y-sác liền bảo Gia-cốp, “Con ơi, hãy lại gần đây cho cha sờ con để cha biết có đúng là Ê-sau, con cha hay không.”

22 Gia-cốp liền đến gần Y-sác. Y-sác sờ ông rồi nói, “Tiếng nói thì giống tiếng Gia-cốp mà tay thì lại giống tay Ê-sau.”

23 Y-sác không biết đó là Gia-cốp vì tay ông có lông giống như tay Ê-sau nên Y-sác chúc phước cho Gia-cốp.

24 Y-sác hỏi, “Có quả thật con là Ê-sau không?”
 Gia-cốp đáp, “Dạ phải.”

Phúc lành dành cho Gia-cốp

25 Y-sác bảo, “Con hãy mang món ăn lại cho cha ăn, rồi cha sẽ chúc phước cho con.” Gia-cốp liền bưng thức ăn vào, rồi Y-sác ăn. Gia-cốp cũng mang rượu cho cha mình uống.

26 Rồi Y-sác bảo, “Con hãy lại gần hôn cha đi.”

27 Gia-cốp liền lại gần hôn cha mình. Khi Y-sác ngửi mùi áo của Ê-sau liền chúc phước,

“Mùi của con ta như mùi của cánh đồng được CHÚA ban phước.

28 Nguyễn Thượng Đế ban cho con
 đủ mưa và đất đai phì nhiêu
 để con tràn đầy ngũ cốc và rượu mới.

29 Nguyễn các nước sẽ phục vụ con và các dân sẽ cúi lạy con.

Nguyễn con cai quản các anh em con và nguyện các con của mẹ con cúi lạy con.

Nguyễn kẻ nào nguyện rửa con sẽ bị nguyện rửa,
 kẻ nào chúc phước con sẽ được phước.”

Phúc lành dành cho Ê-sau

30 Y-sác chúc phước cho Gia-cốp xong; và vừa khi Gia-cốp bước ra, thì Ê-sau từ đồng đi sẵn về.

31 Ông chuẩn bị thức ăn ngon mang vào cho Y-sác. Ông thưa, “Xin mời cha dậy ăn món thịt rừng con của cha đã giết được, rồi chúc phước cho con.”

32 Y-sác hỏi, “Con là đứa nào vậy?”

Ê-sau đáp, “Con là Ê-sau con trưởng nam của cha.”

33 Nghe vậy Y-sác giận run lên và hỏi, “Thế thì đứa nào sẵn thú mang thức ăn vào cho cha trước khi con vào đây? Cha ăn và đã chúc phước cho nó rồi. Vậy nó sẽ nhận được phước ấy.”

34 Ê-sau nghe vậy thì oà khóc cay đắng. Ông thưa với cha, “Cha ơi, xin cha chúc phước cho con nữa!”

35 Nhưng Y-sác bảo, “Em con đã vào đây phỉnh cha. Nó đã cướp phước lành của con rồi.”

36 Ê-sau bảo, “Cái tên Gia-cốp của nó là đúng lắm, vì nó đã phỉnh con hai lần rồi. Nó đã phỉnh để cướp quyền trưởng nam* của con, bây giờ lại lấy luôn phúc lành của con nữa.” Ê-sau tiếp, “Vậy bây giờ cha không còn phước nào dành cho con sao?”

37 Y-sác trả lời, “Cha đã cho Gia-cốp quyền cai trị trên con, mọi anh em nó sẽ làm tôi cho nó. Ta giúp nó có đầy ngũ cốc và rượu mới. Con ơi, cha đâu còn phước nào nữa mà cho con.”

* 27:36: **quyền trưởng nam** Theo phong tục thời bấy giờ lúc người cha qua đời thì con trai trưởng được lấy phân nửa tài sản của cha và làm chủ gia đình.

³⁸ Nhưng Ê-sau năn nỉ, “Chẳng lẽ cha không còn một phước nào sao? Cha ơi, hãy chúc phước cho con nữa!” Rồi Ê-sau lớn tiếng òa khóc thảm thiết.

³⁹ Y-sác bảo,

“Con sẽ sống xa vùng đất phì nhiêu,
xa mưa móc†.

⁴⁰ Con sẽ phải vất vả để sinh sống
và làm tôi cho em con.

Nhưng khi con vùng vẫy
thì con sẽ thoát khỏi ách của em con.”

⁴¹ Từ đó Ê-sau rất ghét Gia-cốp vì lời chúc phước của Y-sác cho. Ông tự nhủ, “Cha mình sắp qua đời rồi, ta sẽ buồn bã. Sau đó ta sẽ giết Gia-cốp.”

⁴² Rê-be-ca nghe ý định Ê-sau muốn giết Gia-cốp nên cho gọi Gia-cốp vào bảo, “Này con, anh con muốn tự an ủi bằng cách giết con đó.

⁴³ Vậy bây giờ hãy làm theo điều mẹ dặn. Anh của mẹ hiện ở Cha-ran. Con hãy đi đến ở với cậu con liền đi!

⁴⁴ Ở với cậu một thời gian cho đến khi anh con nguôi giận.

⁴⁵ Lâu dần anh con sẽ bớt giận, quên mất điều con đã làm cho nó. Lúc đó mẹ sẽ sai một đầy tớ mang con về. Mẹ không muốn mất hai đứa con cùng một ngày.”

⁴⁶ Sau đó Rê-be-ca bảo Y-sác, “Tôi chán sống giữa mấy người đàn bà Hê-tít lắm. Nếu Gia-cốp lấy một trong mấy đứa con gái Hê-tít này làm vợ chắc tôi chết mất.”

28

Gia-cốp kiếm vợ

¹ Y-sác gọi Gia-cốp vào chúc phước và dặn, “Con không được lấy đàn bà Ca-na-an nào làm vợ.

² Hãy đi đến nhà Bê-thu-ên, ông ngoại con ở vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi La-ban cậu con đang sống. Hãy lấy một trong các con gái của cậu con làm vợ.

³ Nguyện Thượng Đế Toàn Năng ban phước, cho con nhiều con cái, và khiến con trở thành một đám dân đông đảo,

⁴ Nguyện Ngài ban cho con và dòng dõi con phước lành của Áp-ra-ham, để con sẽ làm chủ miền đất mà con đang ở tạm, đất mà Thượng Đế đã ban cho Áp-ra-ham.”

⁵ Vậy Y-sác sai Gia-cốp đến vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, nơi La-ban, anh của Rê-be-ca sinh sống. Bê-thu-ên người A-ram là cha của La-ban và Rê-be-ca. Rê-be-ca là mẹ của Gia-cốp và Ê-sau.

⁶ Ê-sau biết Y-sác đã chúc phước và bảo Gia-cốp đi sang vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi để tìm vợ.

⁷ Ê-sau cũng biết Y-sác dặn Gia-cốp không được lấy con gái Ca-na-an làm vợ, và Gia-cốp đã vâng theo lời cha mẹ đi sang vùng đó.

† 27:39: *sống ... mưa móc* Hay “sống nhờ chất phì nhiêu và mưa móc.”

⁸ Nên Ê-sau biết Y-sác, cha mình, không thích các con mình lấy gái Ca-na-an.

⁹ Tuy Ê-sau đã có vợ nhưng ông đi đến Ích-ma-ên, con của Áp-ra-ham lấy Ma-ha-lát, con gái Ích-ma-ên làm vợ. Ma-ha-lát là chị của Nê-bai-ốt.

Chiêm bao của Gia-cốp ở Bê-tên

¹⁰ Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba lên đường sang Cha-ran.

¹¹ Đến một nơi kia, ông ngủ đêm vì mặt trời đã lặn. Ông tìm một tảng đá làm gối đầu để ngủ.

¹² Gia-cốp nằm chiêm bao thấy một cái thang từ đất bắc lên đến tận trời, và thấy các thiên sứ của Thượng Đế lên xuống trên thang.

¹³ Gia-cốp cũng thấy CHÚA đứng trên đầu thang bảo rằng, "Ta là CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, ông nội con, và là Thượng Đế của Y-sác. Ta sẽ cho con và dòng dõi con đất mà con hiện đang nằm ngủ.

¹⁴ Dòng dõi con sẽ đông như bụi đất. Chúng sẽ lan tràn ra từ tây sang đông, từ bắc đến nam. Các gia tộc trên đất sẽ nhờ dòng dõi con mà được phước.

¹⁵ Ta sẽ ở cùng con, phù hộ con bất cứ nơi nào con đi và sẽ mang con về xứ này. Ta sẽ không rời bỏ con cho đến khi ta đã thực hiện xong lời hứa với con."

¹⁶ Gia-cốp thức giấc nói, "Nơi đây thật có CHÚA mà tôi không biết."

¹⁷ Ông đâm ra sợ hãi và tự nhủ, "Chỗ này thật đáng sợ! Đúng là nhà của Thượng Đế và là cửa thiên đàng."

¹⁸ Sáng sớm hôm sau Gia-cốp thức dậy, lấy tảng đá mình đã tựa đầu để ngủ dựng ngược lên rồi đổ dầu ô-liu trên đó.

¹⁹ Trước kia thành ấy tên Lu-xơ, nhưng Gia-cốp đặt tên là Bê-tên*.

²⁰ Rồi Gia-cốp khẩn hứa, "Nguyện cầu Thượng Đế ở cùng và phù hộ con trong chuyến đi này. Cầu xin Ngài cho con đủ ăn đủ mặc,

²¹ dẫn con trở về bình yên nơi nhà cha con. Nếu CHÚA thực hiện mọi điều đó thì Ngài sẽ là Thượng Đế con.

²² Tảng đá mà con dựng lên đây sẽ là nhà của Thượng Đế. Con sẽ dâng lên Ngài một phần mười những gì Ngài ban cho con."

29

Gia-cốp gặp Ra-chên

¹ Gia-cốp tiếp tục cuộc hành trình và đến xứ các dân miền đông.

² Ông nhìn thì thấy một cái giếng giữa đồng, gần đó có ba bầy chiên đang nằm nghỉ vì chúng uống nước giếng đó. Trên miệng giếng có một tảng đá lớn chặn lại.

³ Khi các con chiên đã tụ tập đông đủ thì các chú chăn chiên lăn tảng đá đi cho chiên uống nước, xong rồi họ lăn tảng đá dậy miệng giếng lại.

⁴ Gia-cốp hỏi mấy chú chăn chiên, "Các anh em từ đâu đến vậy?"

Họ đáp, "Chúng tôi từ Cha-ran đến."

⁵ Gia-cốp tiếp, "Mấy anh em có biết La-ban, cháu Na-ho không?"

Họ trả lời, "Chúng tôi biết."

* 28:19: *Bê-tên* Một thị trấn trong Ít-ra-en, có nghĩa là "nhà của Thượng Đế."

⁶ Gia-cốp hỏi thêm, “Ông ta có mạnh giỏi không?”

Họ đáp, “Ông ta mạnh. Ra-chên, con gái của ông ta, đang dắt bầy chiên đi đến kia kia!”

⁷ Gia-cốp hỏi, “Nhưng bây giờ là giữa trưa, chưa phải lúc gom chiên lại để nghỉ đêm cho nên các anh hãy cho chiên uống nước rồi thả ra đồng lại đi.”

⁸ Nhưng họ đáp, “Chúng tôi không làm như thế được. Chỉ khi chiên đến đồng đủ, chúng tôi mới lần tảng đá chặn miệng giếng rồi cho chiên uống nước.”

⁹ Trong khi Gia-cốp đang nói chuyện với mấy chú chăn chiên thì Ra-chên dắt bầy chiên của cha mình đến, vì nhiệm vụ của cô là chăn giữ chiên.

¹⁰ Khi thấy Ra-chên, con gái La-ban, cùng bầy chiên của ông, Gia-cốp bước đến lần tảng đá chặn miệng giếng để cho chiên của La-ban uống nước. La-ban là anh của Rê-be-ca, mẹ Gia-cốp.

¹¹ Rồi Gia-cốp hôn Ra-chên và khóc.

¹² Ông cho nàng biết mình thuộc gia tộc nàng, và là con của Rê-be-ca. Ra-chên vội chạy về báo tin cho cha mình hay.

¹³ Khi La-ban nghe tin con của em gái mình là Gia-cốp thì liền chạy ra gặp. La-ban ôm hôn Gia-cốp, đưa về nhà. Gia-cốp thuật lại mọi chuyện.

¹⁴ La-ban bảo, “Cháu là thân nhân ruột thịt của cậu.” Rồi Gia-cốp ở lại đó một tháng.

Gia-cốp bị gạt

¹⁵ Sau đó La-ban bảo Gia-cốp, “Cháu là thân nhân của cậu nhưng làm việc cho cậu mà không trả thù lao thì không phải lẽ. Cháu muốn cậu trả thù lao cho cháu như thế nào?”

¹⁶ Số là La-ban có hai cô con gái. Cô chị tên Lê-a, cô em tên Ra-chên.

¹⁷ Mắt Lê-a yếu* nhưng Ra-chên lại đẹp toàn diện.

¹⁸ Gia-cốp yêu Ra-chên nên bảo La-ban, “Xin cho cháu được lấy Ra-chên, con gái của cậu. Rồi cháu sẽ làm việc cho cậu trong bảy năm.”

¹⁹ La-ban đáp, “Thà nó lấy cháu còn hơn lấy người khác. Thôi được, cháu ở đây với cậu.”

²⁰ Vậy Gia-cốp làm việc cho La-ban bảy năm để cưới Ra-chên. Nhưng vì quá yêu Ra-chên nên ông xem bảy năm như vài ba ngày.

²¹ Sau bảy năm, Gia-cốp bảo La-ban, “Xin cậu gả Ra-chên cho cháu. Thời hạn cháu làm việc cho cậu đã hết rồi.”

²² La-ban liền làm tiệc thết đãi mọi người ở đó.

²³ Đêm ấy, ông đưa Lê-a đến cho Gia-cốp, rồi hai người ân ái cùng nhau.

²⁴ (La-ban cũng đưa đứa nữ tì là Xinh-ba đến để hầu con gái mình.)

²⁵ Sáng hôm sau khi Gia-cốp biết mình đã ăn nằm với Lê-a liền hỏi La-ban, “Tại sao cậu dối xử với cháu thế này? Cháu vất vả làm việc cho cậu để cưới Ra-chên. Tại sao cậu lại gạt cháu?”

²⁶ La-ban giải thích, “Tục lệ xứ này là gả chị trước rồi mới gả em sau.

²⁷ Thôi cháu cứ sống hết tuần trăng mật với Lê-a đi rồi cậu sẽ đưa Ra-chên cho cháu làm vợ. Nhưng cháu phải làm việc cho cậu thêm bảy năm nữa.”

* 29:17. *Mắt Lê-a yếu* Một cách nói khéo cho thấy Lê-a không đẹp.

28 Vậy Gia-cốp sống suốt tuần trăng mật với Lê-a. Rồi La-ban gả tiếp Ra-chên cho Gia-cốp.

29 (La-ban cũng đưa đứa nữ tì tên Bi-la để hầu hạ Ra-chên, con gái mình.)

30 Gia-cốp ăn nằm với Ra-chên. Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a. Rồi ông phục vụ tiếp cho La-ban thêm bảy năm nữa.

Gia đình Gia-cốp gia tăng

31 Khi CHÚA thấy Gia-cốp yêu Ra-chên hơn Lê-a thì Ngài cho Lê-a có con, còn Ra-chên thì không con.

32 Lê-a mang thai và sinh một trai đặt tên là Ru-bên[†] vì nàng nói, “CHÚA đã trông thấy nỗi sầu khổ tôi. Bây giờ chắc hẳn chồng tôi sẽ yêu tôi.”

33 Lê-a lại mang thai và sinh ra một trai nữa đặt tên là Xi-mê-ôn[‡] và bảo, “CHÚA đã nghe rằng tôi không được chồng yêu nên ban cho tôi đứa con trai này.”

34 Lê-a lại mang thai và sinh ra một con trai nữa đặt tên là Lê-vi[§] và bảo, “Bây giờ chắc hẳn chồng sẽ gần gũi tôi vì tôi đã sinh cho chàng ba con trai.”

35 Lê-a sinh ra một trai nữa đặt tên là Giu-đa^{*} vì nàng bảo, “Bây giờ tôi sẽ ca ngợi CHÚA.” Sau đó nàng không sinh sản thêm nữa.

30

1 Ra-chên thấy mình không sinh con được cho Gia-cốp thì ganh tức với chị là Lê-a. Nàng bảo Gia-cốp, “Cho em sinh con nếu không em chết!”

2 Gia-cốp nổi giận cùng nàng và đáp, “Em tưởng anh là Trời hay sao mà làm được chuyện ấy? Ngài là Đấng làm cho em không sinh con được.”

3 Nên Ra-chên bảo, “Thôi, con nữ tì em là Bi-la đây, anh hãy đến với nó để nó sinh con giùm em*. Như thế để em có con nối dòng.”

4 Vậy Ra-chên trao Bi-la, nữ tì của mình, cho Gia-cốp làm vợ. Ông ăn nằm với nàng.

5 Nàng mang thai sinh ra một trai cho Gia-cốp.

6 Ra-chên bảo, “Thượng Đế nhận thấy tôi vô tội. Ngài đã nghe lời khẩn cầu tôi và cho tôi một trai,” nên nàng đặt tên nó là Đan[†].

7 Bi-la mang thai nữa và sinh ra đứa trai thứ nhì cho Gia-cốp.

8 Ra-chên bảo, “Tôi đã tranh giành với chị tôi và thắng.” Cho nên nàng đặt tên nó là Nép-ta-li[‡].

9 Lê-a thấy mình không sinh con thêm nữa, nên đưa nữ tì là Xinh-ba cho Gia-cốp làm vợ.

10 Khi Xinh-ba sinh con trai

11 Lê-a nói, “Tôi rất may mắn,” nên nàng đặt tên nó là Gát[§].

12 Xinh-ba sinh thêm một con trai nữa.

[†] 29:32: **Ru-bên** Từ ngữ này theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “Này, nó là con trai.” [‡] 29:33:

Xi-mê-ôn Nghĩa là “Ngài nghe.” [§] 29:34: **Lê-vi** Nghĩa là “đi theo” hay “gần gũi.” ^{*} 29:35:

Giu-đa Nghĩa là “Ngài được ca ngợi.” ^{*} 30:3: **để nó sinh con giùm em** Nguyên văn, “nó sinh con trên đầu gối của em và nhờ đó em sẽ có con qua nó.” [†] 30:6: **Đan** Nghĩa là “quyết định”

hay “phán đoán.” [‡] 30:8: **Nép-ta-li** Nghĩa là “cuộc tranh giành.” [§] 30:11: **Gát** Nghĩa là “may mắn.”

13 Lê-a bảo, “Tôi rất sung sướng! Bây giờ mọi người đàn bà sẽ cho tôi là hạnh phúc.” Vì vậy, nàng đặt tên nó là A-se*.

14 Trong mùa gặt lúa mì, Ru-bên đi ra đồng lượm được những củ ngải sâm† mang về cho mẹ mình là Lê-a. Nhưng Ra-chên bảo Lê-a, “Chị làm ơn cho em xin củ ngải sâm con chị mang về đó.”

15 Lê-a đáp, “Đi đã cướp chồng tôi mà bây giờ còn đòi lấy luôn củ ngải sâm của con tôi nữa sao?”

Nhưng Ra-chên đáp, “Nếu chị cho em mấy củ ngải sâm của con chị thì đêm nay chị có thể ngủ với Gia-cốp.”

16 Chiều tối đó khi Gia-cốp từ đồng về, Lê-a đi ra đón và nói, “Anh phải đến với em đêm nay vì em đã trả giá bằng các củ ngải sâm của con em rồi.” Cho nên Gia-cốp đến với nàng đêm ấy.

17 Thượng Đế đáp lời khẩn nguyện của Lê-a, nên nàng thụ thai nữa và sinh ra con trai thứ năm.

18 Nàng nói, “Thượng Đế đã trả công cho tôi, vì tôi đã trao đứa nữ tì cho chồng tôi.” Nên nàng đặt tên nó là Y-xa-ca‡.

19 Lê-a lại thụ thai và sinh ra con trai thứ sáu.

20 Nàng bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi một món quà quý giá. Bây giờ Gia-cốp sẽ nể tôi vì tôi đã sinh cho chàng sáu con trai,” cho nên nàng đặt tên nó là Xê-bu-lôn§.

21 Sau đó Lê-a sinh ra một con gái đặt tên là Đì-na.

22 Rồi Thượng Đế nhớ lại Ra-chên, đáp lời khẩn nguyện của nàng và cho nàng sinh sản.

23 Khi nàng thụ thai và sinh ra một trai nàng bảo, “CHÚA đã cất bỏ sự sỉ nhục cho tôi,”

24 nên nàng đặt tên nó là Giô-xép*. Ra-chên bảo, “Tôi mong CHÚA ban cho tôi thêm một con nữa.”

Gia-cốp gặt La-ban

25 Sau khi Giô-xép ra đời, Gia-cốp bảo La-ban, “Xin cậu cho cháu trở về gia đình và xứ sở của cháu.

26 Xin trao lại vợ con của cháu để cháu ra đi. Cháu đã làm việc cho cậu để có được vợ con. Cậu cũng biết cháu phục vụ cậu hết lòng.”

27 La-ban trả lời, “Nếu cậu đã làm cháu vừa lòng thì hãy ở lại. Cậu biết† là CHÚA đã ban phước cho cậu nhiều nhờ cháu.

28 Bây giờ hãy cho cậu biết phải trả cháu bao nhiêu.”

29 Gia-cốp đáp, “Cậu biết cháu đã phục vụ cậu hết lòng cho nên bầy gia súc của cậu đã gia tăng nhiều trong thời gian được cháu chăm sóc.

30 Trước khi cháu đến, cậu chẳng có bao nhiêu, nhưng nay cậu có rất nhiều. Mỗi khi cháu giúp gì cho cậu thì CHÚA ban phước cho cậu. Nhưng bao giờ thì cháu mới giúp được cho gia đình mình?”

31 La-ban hỏi, “Vậy cậu phải cho cháu cái gì?”

* **30:13: A-se** Nghĩa là “diễm phúc” hay “hạnh phúc.” † **30:14: ngải sâm** Đây là một loại cây thấp, có củ giống hình người, tương tự như củ sâm, và trái nhỏ. Người xưa tin rằng ăn trái này sẽ sinh đẻ nhiều. ‡ **30:18: Y-xa-ca** Nghĩa là “phần thưởng” hay “lương bổng.” § **30:20: Xê-bu-lôn** Nghĩa là “ca ngợi” hay “danh dự.” * **30:24: Giô-xép** Nghĩa là “thêm vào.” † **30:27: biết** Hay “đoán,” cũng có nghĩa là “có linh cảm.”

Gia-cốp đáp, “Cháu không cần cậu cho gì cả. Cậu chỉ cần làm điều này thì cháu sẽ trở về chăn bầy gia súc của cậu.

³² Hôm nay, xin cho phép cháu đi xem các bầy gia súc của cậu. Hễ con chiên nào lấm chấ, có đốm, hay đen tuyền, hoặc những con dê nào lấm chấ, có đốm thì cháu xin. Đó là thù lao của cháu.

³³ Trong tương lai cậu sẽ rất dễ thấy cháu có lương thiện hay không. Khi cậu soát các bầy gia súc của cháu mà thấy con nào không có lấm chấ, có đốm, hay chiên con nào không phải đen tuyền là cậu biết ngay cháu đã ăn cắp!”

³⁴ La-ban đáp, “Đồng ý! Chúng ta sẽ làm theo như cháu yêu cầu.”

³⁵ Nhưng hôm đó La-ban để riêng tất cả các con dê đực lấm chấ và có đốm, các con dê cái lấm chấ, có đốm (tức những con có đốm trắng) cùng các con chiên đen tuyền. Ông bảo các con trai mình canh giữ các con ấy.

³⁶ Rồi ông mang cả đoàn gia súc đó đến một nơi xa khỏi Gia-cốp khoảng ba ngày đường. Gia-cốp chăn các gia súc còn lại.

³⁷ Gia-cốp chặt các cành cây bạch dương, cây hạnh nhân và cây bồ đào, đem lột vỏ ngoài để lộ ruột có sọc trắng ra.

³⁸ Rồi ông đặt các nhánh cây ấy trước mắt các gia súc chỗ máng uống nước. Khi đến uống nước thì chúng nó giao hợp ở đó.

³⁹ Các gia súc giao hợp nhau trước các nhánh cây có sọc trắng cho nên những con sinh ra đều có sọc, có đốm và lấm chấ.

⁴⁰ Gia-cốp để riêng các gia súc mới đẻ khỏi các con khác và cho chúng nó đổi diện các gia súc có sọc hay đen trong bầy của La-ban. Gia-cốp để các gia súc đó riêng khỏi các gia súc của La-ban.

⁴¹ Khi các gia súc mạnh khỏe trong bầy giao hợp nhau thì Gia-cốp để các nhánh cây đã lột vỏ trước mắt chúng, để chúng giao hợp nhau gần các nhánh cây.

⁴² Nhưng khi các gia súc ốm yếu giao hợp nhau thì Gia-cốp không để các nhánh cây ở đó. Cho nên những con sinh ra từ các gia súc ốm yếu thì thuộc về La-ban, những con sinh ra từ các gia súc mạnh khỏe thì thuộc Gia-cốp.

⁴³ Nhờ vậy mà Gia-cốp trở nên giàu có. Ông có rất nhiều bầy gia súc, đông tới trai tớ gái, lạc đà và lừa.

31

Gia-cốp chạy trốn

¹ Một hôm Gia-cốp nghe lén các con trai La-ban nói chuyện nhau rằng, “Gia-cốp đoạt hết tài sản của cha chúng ta và nhờ đó mà nó trở nên giàu có.”

² Gia-cốp cũng để ý thấy La-ban không thân thiện với mình như trước nữa.

³ CHÚA bảo Gia-cốp, “Con hãy đi trở về xứ tổ tiên con, nơi con sinh ra. Ta sẽ ở cùng con.”

⁴ Nên Gia-cốp bảo Ra-chên và Lê-a gặp mình ở ngoài đồng, nơi ông chăn bầy.

⁵ Ông bảo họ, “Anh thấy cha các em không còn thân thiện với anh như trước nữa, nhưng Thượng Đế vẫn phù hộ anh.

⁶ Hai em biết anh đã phục vụ cha các em hết lòng,

⁷ thế mà ông ấy đã thay đổi tiền công của anh mười lần. Nhưng Thượng Đế không cho phép ông ta hại anh.”

⁸ Khi La-ban bảo, “Anh hãy bắt những gia súc có đốm để làm thù lao,” thì những gia súc sinh ra đều có đốm. Nhưng khi ông ta bảo, “Anh hãy bắt những gia súc có sọc để thay tiền công,” thì các gia súc sinh ra đều có sọc.

⁹ Như thế Thượng Đế đã bắt các gia súc của cha các em đưa cho anh.

¹⁰ Trong mùa các gia súc giao hợp, anh nằm chiêm bao thấy các con dê đực giao hợp đều có sọc, có đốm và có vết.

¹¹ Thiên sứ của Thượng Đế nói với anh trong mộng rằng, “Gia-cốp ơi!”

Anh trả lời, “Dạ con đây!”

¹² Thiên sứ bảo, “Xem đây! Chỉ có các con dê đực có sọc, có đốm và có vết đang giao hợp mà thôi. Ta đã thấy những chuyện không tốt La-ban làm cho con.

¹³ Ta là Thượng Đế đã hiện ra cùng con tại Bê-tên nơi con đã đổ dầu ô-liu lên tảng đá mà con đã dựng ngược đầu lên, và là nơi con khấn hứa cùng ta. Bây giờ ta muốn con rời nơi đây, trở về nơi chôn nhau cắt rốn của con.”

¹⁴ Ra-chên và Lê-a trả lời, “Nếu chúng em ở lại đây, chúng em sẽ chẳng nhận được gì trong nhà cả.

¹⁵ Cha chúng em đã đối với chúng em như người đưng. Cha chúng em đã bán đứng chúng em, rồi xài hết tiền anh trả cho ông ấy.

¹⁶ Cho nên Thượng Đế đã lấy hết tài sản của cha chúng em cho nên bây giờ tài sản đó thuộc chúng ta và con cháu chúng ta. Vậy anh cứ việc làm theo điều Thượng Đế dặn bảo.”

¹⁷ Thế rồi Gia-cốp đỡ các vợ con lên lưng lạc đà,

¹⁸ và lên đường về với Y-sác, cha mình trong xứ Ca-na-an. Gia-cốp cho các bầy gia súc của mình đi trước. Ông mang theo tất cả những gì ông tạo ra được trong khi sống ở vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi.

¹⁹ Trong khi La-ban bận đi hốt lông chiên thì Ra-chên ăn cắp những tượng chạm của cha mình.

²⁰ Gia-cốp phỉnh La-ban người A-ram không cho ông biết mình ra đi.

²¹ Gia-cốp và gia đình vội vàng ra đi, băng qua sông Ơ-phơ-rát và đi về hướng núi Ghi-lê-át.

²² Ba ngày sau La-ban hay tin Gia-cốp đã bỏ trốn,

²³ liền tập hợp gia nhân lại đuổi theo. Sau bảy ngày thì đuổi kịp họ trong vùng núi Ghi-lê-át.

²⁴ Đêm ấy Thượng Đế hiện ra cùng La-ban người A-ram trong chiêm bao dặn rằng, “Con hãy cẩn thận! Dù lời lành hay dữ chớ nói gì đặng đến Gia-cốp hết.”

Lục soát tìm tượng chạm

²⁵ Vậy La-ban đuổi kịp Gia-cốp. Lúc đó Gia-cốp đang dựng trại trong vùng núi, còn La-ban và gia nhân đóng trại trong núi Ghi-lê-át.

²⁶ La-ban hỏi Gia-cốp, “Cháu làm chuyện gì vậy? Cháu gạt cậu, mang các con gái cậu đi như thể tù binh.

²⁷ Tại sao cháu phỉnh cậu mà lên ra đi như vậy? Sao không cho cậu hay để cậu vui mừng tiễn cháu ra đi có đờn hát, trống cơm và đờn cầm?

²⁸ Cháu cũng không cho cậu có dịp hôn từ giã các cháu và con gái của cậu nữa. Cháu làm chuyện này thật quá ngu xuẩn!

²⁹ Cậu có quyền hại cháu nhưng đêm qua Thượng Đế của cha cháu đã hiện ra và dặn cậu chớ nói với cháu lời lạnh hay dữ.

³⁰ Cậu biết cháu muốn trở về quê nhà nhưng tại sao cháu lại ăn cắp các tượng thần của cậu?”

³¹ Gia-cốp đáp với La-ban, “Sở dĩ cháu ra đi mà không cho cậu hay vì cháu sợ cậu bắt lại mấy đứa con gái của cậu.

³² Bây giờ đây nếu cậu tìm được ai ăn cắp các tượng thần của cậu thì người đó phải chết! Gia nhân của cậu đây sẽ là nhân chứng. Cậu cứ việc tìm những gì thuộc về cậu và lấy lại đi.” (Gia-cốp không biết rằng Ra-chên đã ăn cắp các tượng thần của La-ban.)

³³ Cho nên La-ban lục soát trong lều của Gia-cốp, lều của Lê-a, lều của hai đứa nữ tì nhưng không thấy các tượng chạm. Khi ra khỏi lều Lê-a thì ông đi vào lều của Ra-chên.

³⁴ Ra-chên giấu các tượng chạm bên dưới yên lạc đà rồi ngồi lên trên. La-ban lục soát khắp lều nhưng không thấy.

³⁵ Ra-chên thưa với cha mình, “Cha ơi, xin đừng giận con. Con không đứng dậy chào cha được vì con đang có kinh nguyệt.” La-ban lục soát hết trại vẫn không tìm ra tượng chạm.

³⁶ Gia-cốp liền nổi giận hỏi, “Cháu đã làm điều gì quấy? Cháu phạm luật gì mà cậu đuổi theo cháu?”

³⁷ Cậu đã lục soát mọi tài sản cháu mà không tìm được món nào thuộc về cậu. Nếu cậu tìm được thì trình ra cho mọi người thấy đi. Đưa ra trước mặt gia nhân cậu và gia nhân cháu để họ xem ai phải ai quấy.

³⁸ Cháu đã làm việc cho cậu suốt hai mươi năm nay, trong thời gian đó không hề có một con chiên hay con dê cái nào sáo thai, cháu không hề ăn một con chiên hay dê đực nào trong bầy của cậu.

³⁹ Khi có gia súc nào bị thú dữ xé ăn, cháu không thềm mang đến cho cậu xem mà bắt gia súc của cháu thế vào. Cậu đã bắt cháu phải đền những gia súc nào bị đánh cắp ban ngày hay ban đêm.

⁴⁰ Ban ngày cháu giang nắng mệt lả, buổi tối cháu chịu dầm sương lạnh, không ngủ được.

⁴¹ Cháu làm việc cực khổ cho cậu như làm tôi mọi trong suốt hai mươi năm. Mười bốn năm đầu để cưới hai cô con gái của cậu, sáu năm sau để lấy bầy gia súc của cậu. Thế mà trong thời gian ấy, cậu đã mười lần thay đổi tiền công của cháu.

⁴² Nhưng Thượng Đế của cha cháu tức Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế đáng kính sợ của Y-sác đã phù hộ cháu. Nếu không cậu đã đuổi cháu đi hai tay không rỗi. Ngài thấy nỗi khổ và công việc nhọc nhằn của cháu nên hôm qua Ngài đã chỉnh cậu.”

Gia-cốp và La-ban kết ước

⁴³ La-ban đáp, “Mấy cô gái này là con của cậu. Con cái chúng nó là cháu của cậu. Các bầy gia súc này là của cậu. Những gì cháu thấy đều là của cậu hết, nhưng cậu sẽ không làm gì để giữ lại các con cái và cháu của cậu cả.”

⁴⁴ Thôi bây giờ chúng mình hãy lập giao ước với nhau. Hãy dựng một đồng đá để làm chứng về giao ước giữa chúng ta.”

⁴⁵ Vậy Gia-cốp lấy một tảng đá lớn dựng đầu lên.

⁴⁶ Ông bảo gia nhân gom đá lại chất lên thành một đồng, rồi họ ăn uống canh đồng đá.

⁴⁷ La-ban gọi chỗ đó là Giê-ga-xa-ha-đu-tha*, còn Gia-cốp gọi chỗ đó là Ga-lít†.

⁴⁸ La-ban bảo Gia-cốp, “Đồng đá này sẽ nhắc chúng ta nhớ đến giao ước với nhau.” Vì thế mà chỗ đó gọi là Ga-lít.

⁴⁹ Chỗ đó cũng gọi là Mích-ba‡ vì La-ban bảo, “Nguyện CHÚA canh giữ chúng ta trong khi chúng ta chia tay nhau.

⁵⁰ Nên nhớ rằng Thượng Đế là nhân chứng của chúng ta, nếu không có ai khác quanh chúng ta. Ngài sẽ biết nếu cháu làm hại các con gái cậu hay lấy đàn bà khác làm vợ.

⁵¹ Đây là đồng đá cậu đã chất lên, và đây cũng là tảng đá cậu dựng lên.

⁵² Đồng đá này và tảng đá dựng đầu này sẽ nhắc nhở chúng ta về giao ước giữa hai chúng ta. Cậu sẽ không đi quá đồng đá này để hại cháu, còn cháu cũng sẽ không đi qua phía cậu để hại cậu.

⁵³ Nguyện Thượng Đế của Áp-ra-ham là Thượng Đế của Na-ho và Thượng Đế đáng kính sợ của các tổ phụ họ trừng phạt chúng ta nếu một trong hai chúng ta phá giao ước này.”

Gia-cốp liền kết ước, nhân danh Thượng Đế mà cha mình là Y-sác thờ phụng.

⁵⁴ Rồi Gia-cốp giết một gia súc dâng lên làm của lễ trên hòn núi và mời các thân nhân dự bữa ăn. Sau khi ăn xong, họ nghỉ đêm trên núi.

⁵⁵ Sáng sớm hôm sau, La-ban hôn từ biệt các cháu và con gái mình, chúc phúc cho rồi lên đường trở về nhà.

32

Gia-cốp chuẩn bị gặp Ê-sau

¹ Đang khi Gia-cốp đi đường thì các thiên sứ của Thượng Đế đón ông.

² Nhìn thấy họ ông thốt lên, “Chao ôi, đây là doanh trại của Thượng Đế!” Nên ông gọi chỗ đó là Ma-ha-na-im*.

³ Ê-sau, anh Gia-cốp, đang sống trong vùng gọi là Sê-ia thuộc xứ Ê-đôm. Gia-cốp cho người nhắn với Ê-sau

⁴ rằng, “Hãy thưa với Ê-sau, chủ tôi, như sau: ‘Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông, nói thế này: Tôi đã sống với La-ban từ lâu cho đến bây giờ.

* **31:47: Giê-ga-xa-ha-đu-tha** Nghĩa là “đồng đá giao ước” trong tiếng A-ram. † **31:47: Ga-lít** Một tên khác của “Ghi-lê-át.” Theo tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “đồng đá giao ước.” ‡ **31:49: Mích-ba** Nghĩa là “nơi trông chừng.” * **32:2: Ma-ha-na-im** Nghĩa là “hai doanh trại.”

⁵ Tôi có gia súc, lừa, bầy vật, tôi trai tớ gái. Tôi nhờ người nhắn tin này cho ông để ông tiếp nhận chúng tôi.' "

⁶ Các người đưa tin trở về cùng Gia-cốp và trình, "Chúng tôi đã đi đến gặp anh ông là Ê-sau. Ông ta cùng bốn trăm gia nhân đang đi đến gặp ông đó."

⁷ Gia-cốp đâm ra sợ hãi và vô cùng lo âu. Ông chia gia nhân và tất cả các bầy gia súc và lạc đà ra hai nhóm.

⁸ Gia-cốp tự nghĩ, "Nếu Ê-sau tiêu diệt một nhóm thì nhóm kia có thể chạy thoát được."

⁹ Rồi Gia-cốp khẩn nguyện, "Lạy CHÚA của ông nội con là Áp-ra-ham! Thượng Đế của cha con là Y-sác ơi! CHÚA ơi! Ngài đã bảo con trở về xứ sở và gia đình con. Ngài hứa rằng Ngài sẽ hậu đãi con.

¹⁰ Con không xứng đáng gì với lòng nhân từ và ân huệ dồi dào mà Ngài đã ban cho con. Lần đầu tiên khi băng qua sông Giô-đanh, con chỉ có cây gậy, nhưng nay con có cả hai đoàn người.

¹¹ Xin cứu con khỏi Ê-sau, anh con. Con sợ rằng anh ấy sẽ đến giết tất cả chúng con, giết luôn cả vợ con của con.

¹² Ngài đã bảo con, 'Ta sẽ hậu đãi con và khiến con cháu con đông như cát bãi biển, không thể đếm được.' "

¹³ Gia-cốp ở đó suốt đêm chuẩn bị một món quà cho Ê-sau từ tài sản mình:

¹⁴ Hai trăm dê cái, hai mươi dê đực, hai trăm chiên cái, hai mươi chiên đực,

¹⁵ ba mươi lạc đà mẹ luôn lạc đà con, bốn mươi bò cái, mười bò đực, hai mươi lừa cái, mười lừa đực.

¹⁶ Gia-cốp giao mỗi bầy vật cho một đầy tớ giữ và bảo chúng, "Hãy đi trước ta và giữ khoảng cách giữa mỗi bầy."

¹⁷ Gia-cốp truyền lệnh cho họ. Ông dặn đưa đầy tớ của bầy gia súc đầu tiên, "Nếu Ê-sau, anh ta sẽ đến hỏi con, 'Anh là đầy tớ của ai? Anh đang đi đâu vậy, còn những gia súc này là của ai?'

¹⁸ Thì hãy đáp với người, 'Các gia súc là của Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông. Người bảo con mang các gia súc này đến biểu ông, Ê-sau, chủ chúng con. Người đang đến sau chúng con đây.' "

¹⁹ Gia-cốp cũng dặn như thế với người đầy tớ thứ nhì, thứ ba và tất cả các đầy tớ khác. Ông bảo, "Hễ gặp Ê-sau thì nói y như vậy.

²⁰ Hãy nói rằng, 'Gia-cốp, kẻ tôi tớ ông đang đi sau chúng con đây.' "

Vì Gia-cốp nghĩ, "Nếu ta gởi các món quà này đi trước, chắc Ê-sau sẽ tha thứ cho ta. Rồi khi ta gặp, anh ấy sẽ chấp nhận ta."

²¹ Nên Gia-cốp gởi các quà đó đi trước, còn mình thì ở lại trại đêm ấy.

²² Đang đêm Gia-cốp đứng dậy băng qua sông Gia-bốc, mang theo hai vợ mình, hai nữ tì và mười một con trai.

²³ Ông cho gia đình và tài sản mình qua sông.

Gia-cốp vật lộn cùng Thượng Đế

²⁴ Còn ông thì ở lại một mình. Có một người đến vật lộn với ông cho đến gần sáng.

25 Khi người đó thấy mình không thẳng nổi, thì thoi vào mông Gia-cốp làm treo gân.

26 Người đó bảo Gia-cốp, “Thôi để ta đi. Mặt trời sắp mọc rồi.”

Nhưng Gia-cốp bảo, “Ông chúc phước cho tôi thì tôi mới cho ông đi.”

27 Người đó hỏi, “Anh tên gì?”

Ông đáp, “Gia-cốp.”

28 Người đó tiếp, “Tên anh sẽ không còn là Gia-cốp nữa mà từ nay sẽ là Ít-ra-en† vì con đã vật lộn với Thượng Đế và người ta mà anh đều thắng cả.”

29 Gia-cốp liền hỏi người ấy, “Tên ông là gì?”

Nhưng người ấy đáp, “Anh hỏi tên ta làm gì?” Rồi người chúc phước cho Gia-cốp tại đó.

30 Gia-cốp gọi nơi đó là Phê-ni-ên‡ vì ông nói rằng, “Tôi đã gặp Thượng Đế mặt đối mặt mà mạng sống tôi vẫn còn toàn vẹn.”

31 Khi ông rời nơi ấy thì mặt trời đã mọc. Ông đi khập khiễng, vì chân bị treo gân.

32 Cho nên ngày nay người Ít-ra-en không ăn bắp thịt nơi mông của gia súc vì đó là chỗ trong thân thể của Gia-cốp bị thoi.

33

Gia-cốp và Ê-sau gặp nhau

1 Gia-cốp ngược lên thấy Ê-sau cùng bốn trăm người đang đi đến. Ông vội chia con cái ra cho Lê-a, Ra-chên và hai người nữ tì.

2 Gia-cốp cho hai người nữ tì và con cái họ đi trước, tiếp đến Lê-a và con cái nàng, rồi sau cùng là Ra-chên và Giô-xép.

3 Còn chính Gia-cốp đi trước tiên và vừa đi vừa cúi lạy sát đất bảy lần cho đến khi gặp anh mình.

4 Nhưng Ê-sau chạy đến gặp Gia-cốp, chòàng tay ôm ông. Rồi Ê-sau hôn Gia-cốp, xong cả hai đều khóc.

5 Khi Ê-sau ngược lên thấy đàn bà trẻ con mới hỏi, “Những người cùng đi với em là ai vậy?”

Gia-cốp trả lời, “Đây là những con cái Thượng Đế đã ban cho em, kẻ tôi tớ của anh.”

6 Hai người nữ tì và các con đến trước Ê-sau cúi lạy sát mặt đất.

7 Lê-a và các con cũng đến trước mặt Ê-sau và cúi lạy sát đất. Sau cùng Giô-xép và Ra-chên cũng đến trước mặt Ê-sau rồi cúi lạy sát đất.

8 Ê-sau hỏi, “Đang khi đi đến đây, anh thấy có nhiều bầy gia súc. Em mang chúng đến làm chi vậy?”

Gia-cốp đáp, “Em mang chúng đến để biếu anh, để được anh, chủ của em, thương cho.”

9 Nhưng Ê-sau bảo, “Em ơi, anh có đủ rồi. Em cứ giữ lấy cho mình!”

† 32:28: **Ít-ra-en** Nghĩa là “người vật lộn cùng Thượng Đế.”

‡ 32:30: **Phê-ni-ên** Nghĩa là “gương mặt của Thượng Đế.”

¹⁰ Nhưng Gia-cốp năn nỉ, “Không, xin anh làm ơn nhận món quà* này em biếu anh. Em rất vui được gặp lại anh. Gặp mặt anh như thể thấy Thượng Đế vậy đó, vì anh đã tiếp nhận em.

¹¹ Cho nên em xin anh hãy nhận món quà em biếu anh. Thượng Đế đã rất hậu đãi em, nên em có dư lắm.” Vì Gia-cốp nài nỉ quá nên Ê-sau bằng lòng nhận quà.

¹² Rồi Ê-sau bảo, “Thôi chúng ta cùng đi. Anh sẽ đi chung với em.”

¹³ Nhưng Gia-cốp đáp, “Chủ ơi, anh biết mấy đứa nhỏ yếu lắm. Em cũng phải thận trọng đối với các bầy gia súc và những con còn non. Nếu em bắt chúng nó đi quá xa trong một ngày các con còn non sẽ chết hết.

¹⁴ Vậy chủ ơi, xin anh cứ đi trước kẻ tôi tớ anh đi. Em sẽ đi sau chậm tùy theo sức của những gia súc còn non và các cháu bé. Em sẽ gặp anh ở Ê-đôm sau.”

¹⁵ Ê-sau để nghị, “Thôi hay anh để lại vài gia nhân của anh đi cùng với em.”

Gia-cốp đáp, “Cám ơn anh, nhưng em được anh thương cho là tốt lắm rồi.”

¹⁶ Ngay hôm đó, Ê-sau lên đường trở về Ê-đôm.

¹⁷ Nhưng Gia-cốp đi đến Su-cốt†. Ở đó ông cất một cái nhà cho mình và các lều cho gia súc. Vì thế mà nơi đó gọi là Su-cốt.

¹⁸ Gia-cốp rời vùng tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi và về đến thành Sê-chem trong xứ Ca-na-an bình yên vô sự. Ông đến đó đóng trại gần thành phố.

¹⁹ Ông mua một phần của thửa ruộng nơi ông dựng trại từ các con trai Ha-mô, cha của Sê-chem, với giá một trăm miếng bạc.

²⁰ Ông dựng một bàn thờ tại đó và đặt tên là En‡, tức Thượng Đế của Ít-ra-en.

34

Đi-na bị hãm hiếp

¹ Lúc đó Đi-na, con gái của Lê-a và Gia-cốp đi ra thăm viếng các phụ nữ trong xứ.

² Khi hoàng tử Sê-chem con trai Ha-mô, người Hê-vít, vua xứ ấy, thấy nàng thì bắt nàng và làm tình cùng nàng.

³ Sê-chem mê Đi-na nên lấy lời ngon ngọt nói cùng nàng.

⁴ Anh chàng nói với Ha-mô cha mình rằng, “Cha làm ơn xin phép cho con cưới cô này làm vợ.”

⁵ Gia-cốp hay tin Sê-chem đã làm nhục con gái mình, nhưng vì tất cả các con trai ông đang ở ngoài đồng chăn gia súc, nên ông không nói gì, chờ họ trở về.

⁶ Trong khi ông đang chờ thì Ha-mô cha Sê-chem đi đến nói chuyện với Gia-cốp.

⁷ Khi các con trai Gia-cốp hay biết sự việc, họ liền từ đồng trở về. Họ vô cùng tức giận vì Sê-chem dám làm chuyện bỉ ổi như thế cho Ít-ra-en. Hẳn ta không có quyền ăn nằm với con gái Gia-cốp.

* 33:10: *món quà* Hay “phúc lành.” † 33:17: *Su-cốt* Một thị trấn nằm về phía Đông của sông Giô-danh. Tên này có nghĩa là “lều tạm trú.” ‡ 33:20: *En* Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là Thượng Đế.

⁸ Nhưng Ha-mô nói với các anh của Đì-na rằng, “Sê-chem, con trai tôi mê Đì-na lắm. Làm ơn cho nó lấy cô ấy làm vợ.

⁹ Các ông hãy lập sui gia với chúng tôi. Chúng tôi sẽ kết hôn cùng các phụ nữ quý ông rồi quý ông hãy lấy phụ nữ chúng tôi làm vợ.

¹⁰ Các ông có thể cùng sinh sống trong đất này với chúng tôi. Các ông được tự do tậu đất đai và kinh doanh ở đây.”

¹¹ Sê-chem cũng năn nỉ Gia-cốp và các anh của Đì-na rằng, “Làm ơn nhận đề nghị của chúng tôi. Các ông đòi gì tôi cũng bằng lòng hết.

¹² Các ông muốn sinh lễ* bao nhiêu cũng được, tôi sẽ thỏa mãn miễn là tôi lấy được Đì-na.”

¹³ Các con trai Gia-cốp dùng mưu để nói chuyện với Sê-chem và cha anh ta, vì Sê-chem đã làm nhục Đì-na, em gái mình.

¹⁴ Các người anh bảo họ, “Gả em gái chúng tôi cho anh là điều chúng tôi không thể làm được, vì mấy anh không cắt dương bì. Làm chuyện đó là điều nhục nhã cho chúng tôi.

¹⁵ Chúng tôi chỉ có thể cho anh lấy nó với một điều kiện: Tất cả các người đàn ông trong thành phố này của các anh phải chịu cắt dương bì giống như chúng tôi.

¹⁶ Rồi các anh sẽ kết hôn với phụ nữ của chúng tôi và chúng tôi sẽ kết hôn với phụ nữ của các anh. Sau đó chúng tôi sẽ sinh sống trong xứ các anh và trở thành cùng một dân.

¹⁷ Nhưng nếu các anh không chịu cắt dương bì thì chúng tôi sẽ bắt Đì-na và đi nơi khác.”

¹⁸ Ha-mô và Sê-chem bằng lòng lời đề nghị của họ.

¹⁹ Cho nên Sê-chem vội vàng bằng lòng cắt dương bì vì anh ta quá mê con gái Gia-cốp.

Sê-chem vốn được trọng vọng hơn cả trong gia đình.

²⁰ Ha-mô và Sê-chem đi đến cửa thành nói chuyện với các người đàn ông trong thành rằng,

²¹ “Những người này muốn kết thân với chúng ta. Cho nên chúng ta hãy cho họ sống chung trong đất ta và kinh doanh ở đây. Đất này đủ rộng cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy kết sui gia với họ.

²² Nhưng chúng ta phải chịu một điều kiện: Tất cả đàn ông trong chúng ta phải chịu cắt dương bì như họ. Như thế họ sẽ bằng lòng sống trong xứ ta, rồi chúng ta sẽ trở thành một dân mà thôi.

²³ Nếu chúng ta làm như thế thì các bầy gia súc của họ sẽ thuộc về chúng ta. Thôi chúng ta hãy làm theo như điều họ muốn để họ lưu cư trong xứ chúng ta.”

²⁴ Tất cả những người đi đến cửa thành đều nghe chuyện này. Họ đồng ý với Ha-mô và Sê-chem, nên mọi người đàn ông đều chịu cắt dương bì.

²⁵ Ba ngày sau khi chịu cắt dương bì, lúc mọi người đàn ông hãy còn đau ê ẩm thì Xi-mê-ôn và Lê-vi, hai con trai Gia-cốp, anh của Đì-na, lấy gươm tấn công bất ngờ vào thành, giết sạch mọi người đàn ông trong thành.

²⁶ Họ giết Ha-mô và Sê-chem con ông ta rồi mang Đì-na ra khỏi nhà Sê-chem, xong ra đi.

* 34:12: *sinh lễ* Hay “tiền thách cưới.”

²⁷ Các con trai Gia-cốp lục soát các xác chết lấy hết những gì trong thành, nơi em gái mình bị làm nhục.

²⁸ Họ cướp gia súc, bầy chiên, lừa, mọi thứ trong thành và trong đồng ruộng.

²⁹ Họ lấy hết nữ trang, thậm chí đến vợ và con cùng mọi thứ trong nhà.

³⁰ Gia-cốp quở Xi-mê-ôn và Lê-vi, “Tội bay gây rắc rối cho tao. Bây giờ người Ca-na-an và Phê-rê-sít trong xứ sẽ ghét tao. Mình chỉ có ít người. Nếu họ họp nhau lại đánh, thì chúng mình chỉ có chết thôi.”

³¹ Nhưng các anh em bảo, “Chúng con không thể để họ đối xử với em gái chúng con như với con điếm được.”

35

Gia-cốp ở Bê-tên

¹ Thượng Đế bảo Gia-cốp, “Hãy đi đến Bê-tên* và lập nghiệp ở đó. Hãy lập một bàn thờ cho Thượng Đế, Đấng đã hiện ra cùng con tại đó, khi con đang chạy trốn khỏi Ê-sau, anh con.”

² Vậy Gia-cốp bảo các gia nhân và những người đi theo mình rằng, “Hãy dẹp hết các thần lạ mà các con có, chuẩn bị mình cho thanh sạch, thay quần áo mới đi!

³ Chúng ta sẽ rời nơi đây, dọn đến Bê-tên. Ta sẽ dựng một bàn thờ cho Thượng Đế tại đó, Đấng đã phù hộ ta trong cơn khốn khó. Ngài đã phù hộ ta mọi nơi ta đã đi.”

⁴ Vậy họ giao cho Gia-cốp các tượng thần lạ họ có, các bông tai đang đeo, rồi ông chôn tất cả dưới gốc cây sồi† gần thành Sê-chem.

⁵ Gia-cốp và các con rời nơi đó. Thượng Đế khiến cho dân cư các thành gần đó hoảng sợ nên không ai dám đuổi theo họ.

⁶ Gia-cốp cùng những người theo mình đi đến Lu-xơ, nay gọi là Bê-tên, trong xứ Ca-na-an.

⁷ Gia-cốp dựng một bàn thờ và đặt tên là “Thượng Đế của Bê-tên,” theo tên Thượng Đế vì Thượng Đế đã hiện ra cùng ông khi ông đang chạy trốn khỏi anh mình.

⁸ Ê-bô-ra, người vú em của Rê-be-ca qua đời và được chôn cất bên gốc cây sồi ở Bê-tên cho nên họ gọi chỗ đó là Cây Sồi Khóc Lóc.‡

Tên mới của Gia-cốp

⁹ Khi Gia-cốp từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Thượng Đế lại hiện ra cùng ông và ban phúc cho ông.

¹⁰ Thượng Đế bảo ông, “Tên con hiện là Gia-cốp nhưng con sẽ không được gọi là Gia-cốp nữa. Tên mới của con sẽ là Ít-ra-en.” Nên Ngài gọi ông là Ít-ra-en.

¹¹ Thượng Đế bảo ông, “Ta là Thượng Đế Toàn Năng. Hãy sinh thật đông con để trở thành một dân tộc. Con sẽ là tổ phụ của nhiều dân nhiều vua.

¹² Đất mà ta cho Áp-ra-ham và Y-sác ta cũng sẽ cho con và dòng dõi con.”

* 35:1: *Bê-tên* Một thị trấn trong Ít-ra-en. Từ này có nghĩa là “nhà của Thượng Đế.” † 35:4: *cây sồi* Một loại cây tương tự như cây đa, có tàng lớn. ‡ 35:8: *Cây Sồi Khóc Lóc* Hay “A-lon Ba-cút.”

13 Nói xong, Thượng Đế ngự lên khỏi nơi ấy.

14 Gia-cốp dựng tảng đá nơi Thượng Đế nói chuyện với mình. Ông đổ của lễ uống và dầu ô liu trên đó để biệt riêng ra cho Ngài.

15 Gia-cốp gọi chỗ ấy là Bê-tên.

Ra-chên qua đời khi sinh nở

16 Gia-cốp và đoàn người cùng đi với ông rời Bê-tên. Trước khi họ đến Ếp-rát thì Ra-chên bắt đầu chuyển bụng nhưng sinh khó.

17 Bà đỡ[§] thấy vậy bảo, “Ra-chên ơi, đừng sợ. Chị đang sinh thêm một con trai nữa đó.”

18 Ra-chên sinh ra một trai, nhưng rời qua đời. Khi đang hấp hối nàng đặt tên cho đứa bé là Bê-nô-ni*, nhưng Gia-cốp đặt tên nó là Bê-n-gia-min†.

19 Ra-chên được chôn cất trên con đường đi đến Ếp-rát, gọi là Bết-lê-hem,

20 Gia-cốp dựng một tảng đá làm bia để tưởng nhớ nàng. Tảng đá đó hiện vẫn còn.

21 Rồi Ít-ra-en tiếp tục cuộc hành trình và đóng trại gần miền nam tháp Ê-đê‡.

22 Trong khi Ít-ra-en ở đó thì Ru-bên đến ăn nằm với đứa nữ tì Bi-la, Ít-ra-en nghe biết chuyện ấy.

Gia đình của Ít-ra-en

Gia-cốp có mười hai con trai.

23 Sáu người con trai đầu do Lê-a sinh ra: Ru-bên, con trưởng nam, rồi đến Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, và Xê-bu-lôn.

24 Ông có hai con trai do Ra-chên sinh ra: Giô-xép và Bê-n-gia-min.

25 Ông cũng có hai con do Bi-la, nữ tì của Ra-chên sinh ra: Đan và Nép-ta-li.

26 Ngoài ra ông cũng có hai con trai do Xinh-ba, nữ tì của Lê-a sinh ra: Gát và A-se.

Đó là tất cả những người con trai của Gia-cốp sinh ra ở miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi.

27 Gia-cốp trở về cùng cha mình là Y-sác ở Mam-rê gần Hép-rôn, nơi Áp-ra-ham và Y-sác sinh sống.

28 Y-sác hưởng thọ một trăm tám mươi tuổi.

29 Y-sác trút hơi thở cuối cùng và qua đời khi tuổi cao. Hai con trai Y-sác, Ê-sau và Gia-cốp chôn cất ông.

36

Gia đình của Ê-sau

1 Sau đây là gia phổ của Ê-sau (cũng có tên là Ê-đôm).

2 Ê-sau lấy các người nữ trong xứ Ca-na-an: A-đa, con gái Ê-lôn người Hê-tít; Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na, cháu gái của Xi-bê-ôn người Hê-vít;

3 và Bát-sê-mát, con gái Ích-ma-ên, chị của Nê-bai-ốt.

§ 35:17: Bà đỡ Hay “cô mẹ.” * 35:18: Bê-nô-ni Nghĩa là “Con Trai của sự đau khổ tôi.” † 35:18: Bê-n-gia-min Nghĩa là “tay phải” hay “con cưng.” ‡ 35:21: tháp Ê-đê Hay là “Mích-danh Ê-đê.”

⁴ A-đa sinh ra Ê-li-pha cho Ê-sau. Bát-sê-mát sinh cho ông Ru-ên,

⁵ còn Ô-hô-li-ba-ma sinh Giê-út, Gia-lam và Co-ra cho ông. Đó là các con trai của Ê-sau sinh ra trong xứ Ca-na-an.

⁶ Ê-sau đưa các vợ, con trai, con gái và những người cùng sống với mình, bầy gia súc và thú vật khác cùng tất cả tài sản có được trong xứ Ca-na-an đến một vùng cách xa em mình là Gia-cốp.

⁷ Vì tài sản của Ê-sau và Gia-cốp quá nhiều nên đất không đủ rộng cho hai người. Đất đai ở đó không nuôi nổi hai người, vì họ có quá nhiều gia súc.

⁸ Ê-sau định cư trong vùng núi Sê-ia*. Ê-sau cũng có tên là Ê-đôm.

⁹ Gia phả của Ê-sau gồm có: Ê-sau là tổ tiên của người Ê-đôm sống trong vùng núi Ê-đôm.

¹⁰ Các con trai của Ê-sau là: Ê-li-pha, con của Ê-sau với A-đa, Ru-ên, con của Ê-sau với Bát-sê-mát.

¹¹ Ê-li-pha có năm con trai: Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Ga-tam và Kê-nát.

¹² Ê-li-pha cũng có một nữ tì tên Thim-na. Thim-na và Ê-li-pha sinh ra A-ma-léc. Đó là cháu của Ê-sau thuộc dòng vợ A-đa.

¹³ Ru-ên có bốn con trai: Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mích-xa.

Đó là các cháu nội của Ê-sau thuộc dòng vợ Bát-sê-mát.

¹⁴ Vợ thứ ba của Ê-sau là Ô-hô-li-ba-ma, là con gái A-na và cháu gái của Xi-bê-ôn. Ê-sau và Ô-hô-li-ba-ma sinh ra Giê-út, Gia-lam và Co-ra.

¹⁵ Sau đây là những tộc trưởng xuất thân từ Ê-sau:

Con cả của Ê-sau là Ê-li-pha. Từ Ê-li-pha sinh ra các tộc trưởng sau đây: Thê-man, Ô-ma, Xê-phô, Kê-nát,

¹⁶ Co-ra, Ga-tam, và A-ma-léc.

Đó là những tộc trưởng thuộc dòng Ê-li-pha trong đất Ê-đôm. Họ là cháu của A-đa.

¹⁷ Ru-ên, con Ê-sau, sinh ra các tộc trưởng sau đây: Na-hát, Xê-ra, Sam-ma, và Mích-xa.

Đó là những tộc trưởng thuộc dòng Ru-ên trong đất Ê-đôm. Họ là cháu của dòng vợ Ba-sê-mát của Ê-sau.

¹⁸ Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau sinh ra các tộc trưởng sau đây: Giê-út, Gia-lam và Co-ra. Tất cả những tộc trưởng đó thuộc dòng Ô-hô-li-ba-ma, vợ Ê-sau, và là con gái của A-na.

¹⁹ Đó là các con trai của Ê-sau đều là tộc trưởng.

²⁰ Sau đây là các con trai của Sê-ia, người Hô-rít, sinh sống trong xứ: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,

²¹ Đì-sôn, Ê-xe, và Đì-san. Các con trai của Sê-ia làm tộc trưởng dân Hô-rít thuộc xứ Ê-đôm.

²² Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và Hô-man. (Thim-na là em gái Lô-tan.)

²³ Các con trai của Sô-ban là An-van, Ma-na-hát, Ê-banh, Sê-phô, và Ô-nam.

²⁴ Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na. A-na là người tìm được các suối nước nóng trong sa mạc, khi đang chăn lạc đà cho cha mình.

* 36:8: Sê-ia Một dãy núi trong xứ Ê-đôm.

²⁵ Các con của A-na là Đi-sôn và Ô-hô-li-ba-ma, con gái của A-na.

²⁶ Các con trai của Đi-sôn là Hem-đan, Êt-ban, Ít-ran, và Kê-ran.

²⁷ Các con trai của Ê-xe là Binh-hanh, Xa-a-van và A-can.

²⁸ Các con trai của Đi-san là U-xơ và A-ran.

²⁹ Sau đây là tên các tộc trưởng người Hô-rít: Lô-tan, Sô-ban, Xi-bê-ôn, A-na,

³⁰ Đi-sôn, Ê-xe, và Đi-san. Những người này là tộc trưởng của dân Hô-rít sống trong xứ Ê-đôm.

³¹ Sau đây là các vua cai trị xứ Ê-đôm trước khi dân Ít-ra-en có vua:

³² Bê-la con của Bê-ô là vua của Ê-đôm. Ông là người thành Đinh-ha-ba.

³³ Khi Bê-la qua đời, Giô-báp con Xê-ra lên nối ngôi. Giô-báp người thành Bốt-ra.

³⁴ Khi Giô-báp qua đời thì Hu-sam lên ngôi vua. Ông sinh ra ở miền đất của dân Thê-man.

³⁵ Khi Hu-sam qua đời, Ha-đát con của Bê-đát lên ngôi. Ha-đát người thành A-vít và là vị vua đã đánh bại dân Mi-đi-an xứ Mô-áp.

³⁶ Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la lên ngôi. Ông người thành Mát-rê-ca.

³⁷ Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên ngôi. Ông người thành Rê-hô-bốt nằm trên bờ sông.

³⁸ Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh Ha-nan, con trai của Ác-bo lên ngôi.

³⁹ Khi Ba-anh Ha-nan con của Ác-bo qua đời thì Ha-đát lên ngôi. Ông người thành Bao. Vợ ông tên Mê-hê-ta-bên con gái Ma-trết, Ma-trết là con gái của Mê-xa-háp.

⁴⁰ Sau đây là tên các tộc trưởng người Ê-đôm, liệt kê theo họ hàng và theo vùng, Tất cả đều là con cháu của Ê-sau: Thim-na, Anh-va, Giê-thết,

⁴¹ Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁴² Kê-nát, Thê-man, Míp-xa,

⁴³ Mác-đi-ên, và Y-ram. Họ đều là tộc trưởng xứ Ê-đôm. (Ê-sau là ông tổ của dân Ê-đôm.) Các gia tộc được liệt kê theo vùng họ định cư.

37

Chiêm bao của Giô-xép

¹ Gia-cốp sống trong xứ Ca-na-an, nơi cha mình sống trước kia.

² Sau đây là gia phổ của Gia-cốp:

Giô-xép, là thanh niên mới mười bảy tuổi, chăn chiên cùng với các anh khác, tức con trai của Bi-la và Xinh-ba, vợ của cha mình. Giô-xép mách với cha về những điều xấu các anh mình làm.

³ Vì Giô-xép ra đời khi cha cậu đã cao tuổi nên được cha là Ít-ra-en thương hơn các con trai khác. Ông may cho Giô-xép một cái áo đẹp* dài tay.

⁴ Khi thấy cha cưng Giô-xép hơn, các anh đều ganh ghét và ăn nói cộc cằn với cậu.

⁵ Có lần Giô-xép nằm chiêm bao. Khi cậu kể lại chiêm bao đó cho các anh mình, thì họ lại càng ghét cậu hơn nữa.

⁶ Giô-xép kể, "Các anh hãy nghe em kể chiêm bao của em nhé!

* 37:3: *áo đẹp* Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "có nhiều màu" hay "có sọc."

7 Chúng ta đang bó lúa ở ngoài đồng. Bó lúa của em thì đứng được, còn bó lúa của các anh cứ nằm mọp chung quanh bó lúa em.”

8 Mấy người anh hỏi, “Vậy mày là vua của tụi tao à? Bộ mày sẽ cai trị tụi tao sao?” Vì chiêm bao đó mà các anh càng ghét Giô-xép hơn nữa.

9 Sau đó Giô-xép có một chiêm bao khác, Giô-xép cũng kể lại cho các anh mình nghe. Cậu kể, “Mời các anh nghe, em lại có một chiêm bao nữa. Em thấy mặt trời, mặt trăng và mười một ngôi sao cúi lạy trước mặt em.”

10 Giô-xép kể lại chiêm bao đó cho cha mình nghe nhưng cha anh chẳng, “Chiêm bao gì mà lạ thế? Như vậy nghĩa là mẹ mày, các anh mày và cả tao nữa phải cúi lạy mày sao?”

11 Các anh Giô-xép ganh ghét cậu, nhưng cha anh thì suy tư về những điều ấy.

12 Một ngày kia, các anh Giô-xép đi xuống Sê-chem để cho các bầy gia súc ăn cỏ.

13 Ít-ra-en bảo Giô-xép, “Con hãy xuống thăm các anh con đang cho các gia súc ăn cỏ ở Sê-chem.”

Giô-xép thưa, “Con sẽ đi.”

14 Cha ông dặn tiếp, “Xuống thăm xem các anh con và bầy gia súc có bình yên không rồi trở về cho cha hay.” Cha Giô-xép sai cậu đi từ thung lũng Hếp-rôn. Khi Giô-xép đến Sê-chem

15 thì có người thấy cậu đi lạc trong đồng mới hỏi, “Anh đi tìm gì vậy?”

16 Giô-xép đáp, “Tôi đi tìm các anh tôi. Ông có biết họ đang cho bầy gia súc ăn cỏ ở đâu không?”

17 Người đó trả lời, “Họ đi rồi. Tôi nghe họ bảo nhau đi xuống Đô-than.” Vì vậy Giô-xép đi tìm và gặp các anh ở Đô-than.

Giô-xép bị bán làm nô lệ

18 Các anh Giô-xép thấy cậu từ xa đi lại, nên họ liền bàn kế thủ tiêu trước khi cậu đến nơi.

19 Họ bảo nhau, “Ê thằng nằm chiêm bao đến kia.

20 Chúng ta hãy giết nó, quăng xác xuống giếng rồi bảo với cha là nó bị thú dữ xé xác để xem mộng mị nó ra sao.”

21 Nhưng Ru-bên nghe âm mưu đó thì tìm cách cứu Giô-xép. Ông bảo, “Thôi đừng giết nó làm gì.

22 Đừng làm chuyện đổ máu. Hãy quăng nó vào cái giếng này, trong sa mạc, nhưng đừng làm nó bị thương!” Ru-bên muốn cứu Giô-xép để trả cậu ta về với cha mình.

23 Nên khi Giô-xép đến gặp các anh, thì họ liền lột áo đặc biệt dài tay của cậu ra,

24 rồi quăng xuống giếng. Giếng ấy khô, không có nước.

25 Trong khi Giô-xép bị quăng xuống giếng thì các anh ngồi lại ăn uống. Họ nhìn lên thấy một đoàn người Ích-ma-ên† đang đi từ Ghi-lê-át đến Ai-cập. Đoàn lạc đà chở gia vị, thuốc thơm và mộc dược.

26 Giu-đa liền bàn với các anh em, “Giết em mình rồi che giấu việc nó đã chết thì ích lợi gì?

† 37:25: người Ích-ma-ên Hay là “các con buôn.”

27 Chẳng thà bán nó cho đám dân Ích-ma-ên này còn hay hơn. Như thế mình khỏi mang tội giết em. Dù sao nó cũng là anh em ruột thịt của chúng mình.” Các anh em kia đồng ý.

28 Nên khi các lái buôn Mi-đi-an đi ngang qua, họ liền lôi Giô-xép lên khỏi giếng, bán cậu cho đám dân Ích-ma-ên với giá hai mươi miếng bạc. Đám dân Ích-ma-ên mang anh sang xứ Ai-cập.

29 Khi Ru-bên trở lại giếng, không thấy Giô-xép đâu, liền xé quần áo tỏ sự buồn bực.

30 Ông trở lại với các anh em hỏi, “Thằng nhỏ đâu mất rồi, không thấy ở trong giếng nữa! Chao ôi, bây giờ tôi làm sao đây?”

31 Các anh em giết một con dê rồi nhúng áo Giô-xép vào trong huyết,

32 xong, mang áo về đưa cho cha mình xem và báo, “Chúng con tìm được cái áo này. Cha xem kỹ có phải áo của con trai cha không?”

33 Gia-cốp xem xét kỹ rồi nói, “Đúng là áo của con trai ta! Ôi thôi chắc nó bị thú dữ ăn thịt rồi. Con trai ta bị xé xác rồi!”

34 Gia-cốp liền xé quần áo mình, mặc vải xô bày tỏ nỗi đau buồn. Ông buồn bực về con trai mình trong một thời gian khá lâu.

35 Các con trai, con gái xúm lại an ủi ông nhưng ông không chịu. Ông bảo, “Tao buồn về con trai tao cho đến ngày tao chết.”[‡] Gia-cốp khóc than cho Giô-xép, con trai mình.

36 Trong khi đó đám dân Mi-đi-an đã mua Giô-xép mang cậu ta xuống Ai-cập, bán cho Phô-ti-pha, một sĩ quan của vua Ai-cập, chỉ huy đội quân cận vệ.

38

Giu-đa và Ta-ma

1 Trong thời gian đó, Giu-đa rời anh em mình đến sống với một người tên Hi-ra, ở A-đu-lam.

2 Ở đó Giu-đa gặp một thiếu nữ Ca-na-an, con gái của một người tên Sua và lấy nàng. Giu-đa ăn ở với nàng.

3 Nàng mang thai sinh ra một con trai. Giu-đa đặt tên là Ê-rơ.

4 Sau đó nàng lại thụ thai sinh một trai nữa đặt tên là Ô-nan.

5 Rồi nàng sinh một con trai khác đặt tên là Sê-la. Lúc đứa con trai thứ ba ra đời thì nàng đang ở tại Kê-xíp.

6 Giu-đa chọn một thiếu nữ tên Ta-ma làm vợ cho Ê-rơ, con cả mình.

7 Nhưng Ê-rơ, con trưởng của Giu-đa làm chuyện ác trước mặt CHÚA nên Ngài giết anh ta.

8 Giu-đa liền bảo Ô-nan, em Ê-rơ, “Con hãy đến ăn nằm với chị dâu của con* để nối dòng cho anh con.”

[‡] 37:35: *Tao buồn ... tao chết* Nguyên văn, “Tao buồn cho đến ngày xuống âm phủ để gặp nó.”

* 38:8: *Con hãy đến ... chị dâu của con* Theo phong tục Ít-ra-en thì khi một người đàn ông chết không con thì một trong những anh em người ấy phải lấy người đàn bà góa đó làm vợ. Nếu sau này người đàn bà ấy có con thì đứa con xem như là con của người chồng quá cố.

⁹ Nhưng Ô-nan biết các con sinh ra sẽ chẳng phải thuộc về mình, nên khi ngủ với Ta-ma anh ta cho tinh dịch xuất ra ngoài, vì thế Ta-ma không thụ thai được và Ê-rơ không thể có con nối dòng.

¹⁰ CHÚA không bằng lòng chuyện ác này của Ô-nan nên Ngài cũng giết anh ta luôn.

¹¹ Vì Giu-đa sợ Sê-la cũng sẽ chết giống như các anh nên bảo Ta-ma, con dâu mình rằng, “Thôi, con hãy về nhà cha con đi, đừng tái hôn cho đến khi con út của ta là Sê-la khôn lớn, rồi sẽ lấy nó.” Thế là Ta-ma trở về nhà cha mình.

¹² Sau đó khá lâu, vợ Giu-đa, con gái Sua qua đời. Sau khi Giu-đa nguôi buồn thì đi xuống Thim-na xem các người làm đang hót lông chiên. Bạn ông là Hi-ra từ thành A-đu-lam cũng đi xuống với ông.

¹³ Ta-ma nghe rằng Giu-đa, cha chồng mình đang đi xuống Thim-na để hót lông chiên.

¹⁴ Cho nên nàng cởi áo tang, lấy khăn che đầu để ngụy trang. Rồi nàng ngồi nơi cổng thành Ê-na-im trên đường đi xuống Thim-na. Sở dĩ nàng làm vậy là vì nàng thấy con út Giu-đa là Sê-la đã khôn lớn nhưng Giu-đa không định cưới nàng cho Sê-la.

¹⁵ Khi Giu-đa thấy nàng thì tưởng là gái điếm vì nàng lấy khăn mỏng che mặt lại.

¹⁶ Giu-đa liền đến bảo nàng, “Cho anh đến với em đi.” Ông không biết đó là Ta-ma, dâu mình.

Nàng hỏi, “Nếu em cho anh đến với em thì anh sẽ trả em bằng gì?”

¹⁷ Giu-đa đáp, “Anh sẽ cho em một con dê con, bắt từ trong bầy của anh.”

Nàng đáp, “Trước hết anh phải đưa em cái gì để làm tin đã, cho đến khi anh mang con dê đến.”

¹⁸ Giu-đa hỏi, “Vậy em muốn anh đưa em món gì để làm tin?”

Ta-ma đáp, “Cho em cái ấn, sợi dây† và cây gậy của anh.” Giu-đa liền trao các món đó cho nàng. Rồi Giu-đa và Ta-ma ăn nằm với nhau. Ta-ma liền mang thai.

¹⁹ Khi về nhà Ta-ma cởi bỏ cái khăn mỏng che mặt và mặc quần áo tang trở lại.

²⁰ Giu-đa nhờ Hi-ra là bạn mang con dê con đi tìm nàng để chuộc lại cái ấn và cây gậy đã cho nàng nhưng Hi-ra tìm không được.

²¹ Ông hỏi thăm mấy người trong thành Ê-na-im, “Cô gái điếm hôm trước trong đền thờ ngồi bên đường bây giờ đâu rồi?”

Họ đáp, “Ở đây làm gì có gái điếm nào trong đền thờ!”

²² Nên ông trở về bảo Giu-đa, “Tôi tìm người đàn bà đó không ra, còn dân chúng ở đó thì bảo không hề có gái điếm nào ở đó cả.”

²³ Giu-đa bảo, “Thôi để cô ta cứ giữ mấy món đồ đó đi. Tôi không muốn người ta chê cười chúng ta. Tôi gởi cho cô ta con dê như tôi hứa nhưng anh tìm cô ta không ra.”

† 38:18: *cái ấn, sợi dây* Xưa kia người ta kết ước bằng cách viết một giao kèo, xếp lại, rồi cột lại bằng một sợi dây, lấy sáp hay đất sét trét vào sợi dây xong lấy ấn in lên. Lối này tương tự như kỹ kết vào khế ước.

²⁴ Khoảng ba tháng sau có người báo cáo với Giu-đa, “Ta-ma, con dâu ông ngoại tình cho nên bây giờ mang bầu rồi.”

Giu-đa bảo, “Mang nó ra thiêu sống đi.”

²⁵ Khi người ta mang nàng ra thì nàng nhờ người nhắn với cha chồng mình rằng, “Người làm cho tôi mang thai là người có những món đồ này. Hãy xem thử coi cái ăn, sợi dây và cây gậy là của ai.”

²⁶ Giu-đa nhận ra các món đó và bảo, “Nàng làm đúng hơn ta. Nàng làm như thế vì ta đã không gả con trai ta cho nàng.” Rồi Giu-đa không ăn ở với nàng nữa.

²⁷ Đến kỳ sinh nở, Ta-ma sinh đôi.

²⁸ Trong khi đang sinh thì một hài nhi thò tay ra. Bà đỡ cột sợi chỉ đỏ trên tay nó và bảo, “Thằng này ra trước.”

²⁹ Nhưng nó lại rút tay vào cho nên đứa kia sinh ra trước. Bà đỡ nói, “Vậy chú mày chui ra trước hả?” Nên người ta đặt tên nó là Phê-rê[‡].

³⁰ Sau đó đứa bé có sợi chỉ đỏ trên tay mới ra, nên người ta đặt tên nó là Xê-ra[§].

39

Giô-xép bị bán cho Phô-ti-pha

¹ Các lái buôn* mang Giô-xép xuống Ai-cập. Có một người Ai-cập tên Phô-ti-pha làm quan cho vua Ai-cập và chỉ huy đội cận vệ hoàng cung. Ông ta mua Giô-xép từ mấy người Ích-ma-ên, là những người đã mang Giô-xép đến đó.

² CHÚA ở cùng Giô-xép, nên ông rất thành công. Ông sống trong nhà ông chủ là Phô-ti-pha người Ai-cập.

³ Phô-ti-pha thấy CHÚA ở cùng Giô-xép và phù hộ Giô-xép thành công mọi phương diện.

⁴ Phô-ti-pha rất hài lòng về Giô-xép, nên cất nhắc Giô-xép làm đầy tớ riêng cho mình. Ông đặt Giô-xép quản trị cả nhà, giao hết cho Giô-xép mọi tài sản mình.

⁵ Vì Giô-xép quản trị nhà cửa và tài sản Phô-ti-pha, nên CHÚA ban phúc lành cho mọi người trong nhà đó nữa. CHÚA cũng ban phước cho cả mọi thứ thuộc về Phô-ti-pha, trong nhà cũng như ngoài đồng ruộng.

⁶ Nên Phô-ti-pha để Giô-xép quản trị mọi tài sản mình, không quan tâm về chuyện gì cả ngoại trừ thức ăn của mình.

Giô-xép bị ngồi tù

Giô-xép có vóc dáng khoẻ mạnh và đẹp trai.

⁷ Sau một thời gian, vợ của chủ nhìn Giô-xép và bảo, “Hãy đến ân ái cùng ta!”

⁸ Nhưng Giô-xép từ chối bảo rằng, “Ông chủ tin cậy giao cho tôi mọi thứ trong nhà này. Ông đặt tôi cai quản mọi tài sản của ông.

[‡] 38:29: *Phê-rê* Nghĩa là “chui ra.” [§] 38:30: *Xê-ra* Nghĩa là “trong sáng.” * 39:1: *Các lái buôn* Nguyên văn, “các người Ích-ma-ên.”

⁹ Trong nhà này không có ai lớn hơn tôi. Ông chủ không giữ lấy cho mình cái gì cả ngoại trừ bà, vì bà là vợ ông ấy. Làm sao tôi dám làm chuyện gian ác như thế được? Vì đó là phạm tội với Thượng Đế.”

¹⁰ Hàng ngày bà ta cứ nói hoài như thế với Giô-xép nhưng ông không chịu đi lại với bà hay lại gần bà.

¹¹ Một ngày nọ, Giô-xép đi vào nhà lo công việc thường lệ, lúc ấy không một gia nhân nào khác có mặt trong nhà.

¹² Bà chủ liền nín áo Giô-xép bảo, “Hãy lại ân ái với em nào!” Nhưng Giô-xép buông áo bỏ chạy ra ngoài.

¹³ Khi thấy Giô-xép đã bỏ áo lại trong tay mình và chạy ra ngoài,

¹⁴ bà liền kêu mấy đứa đầy tớ trong nhà lại nói rằng, “Xem này! Họ mang thẳng nô lệ Do-Thái vào đây để làm nhục chúng ta. Nó đến gần định cưỡng hiếp tao nhưng tao la lên.

¹⁵ Nghe tao la nó hoảng sợ thoát chạy bỏ lại cái áo này trong tay tao.”

¹⁶ Bà ta giữ cái áo cho đến khi chồng về,

¹⁷ rồi mách lại chuyện đó. Bà bảo, “Thằng nô lệ Do-thái anh mang về nhà đã làm nhục em!

¹⁸ Khi nó định đến gần em thì em la lên. Nó thoát chạy bỏ lại cái áo nó mặc đây.”

¹⁹ Khi chủ Giô-xép nghe vợ kể lại rằng, “Đây là điều thẳng nô lệ của anh làm cho em” thì ông ta phùng phùng nổi giận.

²⁰ Phô-ti-pha bắt Giô-xép tống vào ngục giam các tù nhân của nhà vua. Thế là Giô-xép ngồi tù.

²¹ Nhưng CHÚA phù hộ Giô-xép và tỏ lòng nhân từ, nên Ngài khiến cai ngục cũng thích Giô-xép.

²² Viên cai ngục chọn Giô-xép cai quản tất cả các tù nhân, nên Giô-xép quản trị mọi việc trong tù.

²³ Viên cai ngục không bao giờ bận tâm đến những gì đã giao cho Giô-xép lo, vì CHÚA phù hộ Giô-xép, khiến ông thành công trong mọi việc.

40

Giô-xép giải nghĩa hai giấc mộng

¹ Sau các chuyện ấy, có hai sĩ quan hoàng gia làm vua bất bình, đó là quan dâng rượu và quan làm bánh cho vua.

² Nhà vua nổi giận với quan dâng rượu và quan làm bánh,

³ nên tống giam họ vào nhà ngục của viên chỉ huy đội cận vệ, cùng nơi Giô-xép bị giam.

⁴ Viên chỉ huy đội cận vệ giao hai tên tù mới cho Giô-xép coi sóc. Cả hai bị giam một thời gian.

⁵ Một đêm nọ trong khi họ đang ngồi tù, cả hai quan hầu rượu và quan làm bánh đều chiêm bao. Mỗi giấc mộng có ý nghĩa riêng.

⁶ Sáng hôm sau, khi đến thăm họ, Giô-xép thấy hai người có vẻ lo âu.

⁷ Ông hỏi họ, “Hôm nay sao các ông có vẻ không vui như thế?”

⁸ Hai người trả lời, “Đêm qua chúng tôi nằm chiêm bao nhưng không ai biết giải thích ý nghĩa chiêm bao đó cho chúng tôi cả.”

Giô-xép bảo, “Thượng Đế là Đấng có thể giải thích ý nghĩa chiêm bao. Mấy ông hãy thuật chiêm bao cho tôi nghe đi.”

Chiêm bao của quan hầu rượu

⁹ Quan hầu rượu kể cho Giô-xép nghe chiêm bao của mình. Ông kể, “Trong chiêm bao tôi thấy một dây nho,

¹⁰ trên dây nho có ba nhánh. Tôi thấy các nhánh trở nụ và hoa rồi sinh ra trái nho chín.

¹¹ Tôi đang cầm ly vua trong tay nên tôi hái các trái nho ép nước vào trong ly và dâng lên cho vua.”

¹² Giô-xép bảo, “Tôi sẽ giải thích điềm chiêm bao cho ông. Ba nhánh tức là ba ngày.

¹³ Ba ngày nữa nhà vua sẽ thả ông ra, rồi cho ông nhận lại việc cũ. Ông sẽ hầu rượu cho vua như trước.

¹⁴ Nhưng khi được tự do rồi thì xin nhớ đến tôi nhé. Hãy tốt với tôi, nói với vua giùm cho tôi để tôi ra khỏi nhà tù này.

¹⁵ Tôi bị cưỡng bách mang ra khỏi đất nước của người Do-thái, mặc dù tôi không làm gì nên tội để phải ngồi tù.”

Chiêm bao của quan làm bánh

¹⁶ Quan làm bánh thấy lời giải thích của Giô-xép có vẻ tốt, nên cũng kể cho ông nghe chiêm bao mình, “Tôi cũng có một chiêm bao. Trong chiêm bao tôi thấy có ba giỏ bánh trên đầu tôi.

¹⁷ Trong giỏ trên cùng có đủ thứ bánh tôi làm cho vua nhưng mấy con chim đập xuống ăn hết bánh trong giỏ trên đầu tôi.”

¹⁸ Giô-xép bảo, “Tôi sẽ giải thích cho ông biết ý nghĩa chiêm bao đó. Ba giỏ bánh tức là ba ngày.

¹⁹ Ba ngày nữa vua sẽ chém đầu ông! Vua sẽ treo xác ông lên cây rồi chim sẽ bay đến rỉa thịt ông.”

Giô-xép bị lãng quên

²⁰ Ba hôm sau vào ngày sinh nhật mình, vua mở tiệc thiết đãi các sĩ quan hoàng gia. Trước mặt các quan, vua đưa trưởng quan hầu rượu và trưởng quan làm bánh ra khỏi ngục.

²¹ Vua phục chức cho trưởng quan hầu rượu, nên quan đó lại được dâng rượu vào tay vua.

²² Nhưng vua cho treo cổ viên trưởng quan làm bánh lên cây. Mọi việc xảy ra y như Giô-xép giải đoán,

²³ nhưng trưởng quan hầu rượu không còn nhớ đến Giô-xép nữa. Ông quên bằng Giô-xép đi.

41

Các chiêm bao của vua

¹ Hai năm sau, vua nằm mộng thấy mình đang đứng bên bờ sông Nin.

² Vua thấy bảy con bò cái mập tốt từ sông đi lên và đứng đó ăn cỏ.

³ Rồi có bảy con bò cái ốm yếu xấu xí cũng từ sông đi lên. Chúng đứng cạnh các con bò mập trên bờ sông Nin.

4 Bầy con bò gầy còm ốm yếu ăn thịt bầy con bò mập tốt. Rồi vua thức giấc.

5 Vua ngủ lại và thấy chiêm bao lần thứ nhì. Trong chiêm bao vua thấy bầy gié lúa chắc cùng mọc trên một cọng lúa.

6 Sau đó có bầy gié lúa khác cũng mọc lên nhưng lép và bị gió Đông cháy sém.

7 Các gié lúa lép nuốt bầy gié lúa chắc. Nhà vua chợt thức giấc và thấy đó chỉ là chiêm bao.

8 Sáng hôm sau vua rất băn khoăn lo lắng về hai điềm chiêm bao, nên vua triệu tập các thuật sĩ và học giả trong xứ Ai-cập đến. Vua kể lại chiêm bao cho họ nghe nhưng không ai giải thích được.

9 Lúc đó quan hầu rượu thưa cùng vua rằng, “Bây giờ tôi mới nhớ lại lỗi của tôi.

10 Trước đây, khi nổi giận cùng quan làm bánh và tôi, bệ hạ đã tống giam chúng tôi vào ngục trong nhà của viên chỉ huy đội cận vệ.

11 Lúc ngồi tù, hai chúng tôi thấy chiêm bao cùng một đêm, mỗi chiêm bao mang ý nghĩa khác nhau.

12 Có một thanh niên Do-Thái, tôi tớ của viên chỉ huy đội cận vệ, cũng ngồi tù chung với chúng tôi. Khi chúng tôi kể lại chiêm bao cho anh ta, thì anh ta giải thích được ý nghĩa chiêm bao của từng người.

13 Rồi mọi việc xảy ra đúng y như anh ta tiên đoán: Tôi được phục chức, còn quan làm bánh bị treo cổ.”

14 Nhà vua cho triệu Giô-xép đến. Các lính cận vệ liền mang Giô-xép ra khỏi ngục, cạo râu, cho mặc quần áo mới rồi đi ra trình diện vua.

15 Nhà vua hỏi Giô-xép, “Ta có một chiêm bao nhưng không ai giải thích ý nghĩa được. Ta nghe nói người có thể giải mộng được, nếu kể lại giấc mơ cho người nghe.”

16 Giô-xép trả lời, “Tự mình tôi không thể giải thích ý nghĩa của chiêm bao nhưng Thượng Đế có thể làm được điều đó cho vua.”

17 Vậy vua kể cho Giô-xép nghe như sau, “Trong chiêm bao ta thấy ta đang đứng trên bờ sông Nin.

18 Ta thấy bầy con bò cái mập tốt từ sông đi lên ăn cỏ.

19 Rồi ta thấy bầy con bò nũa gầy còm ốm yếu cũng từ sông đi lên. Mấy con bò đó thật xấu xí mà ta chưa hề thấy trong cả xứ Ai-cập từ trước tới nay.

20 Bầy con bò gầy còm xấu xí này nuốt bầy con bò mập đầu tiên,

21 nhưng sau khi chúng ăn thịt bầy con bò kia, không ai thấy có gì khác vì chúng vẫn gầy còm ốm yếu như trước. Rồi ta thức giấc.

22 Ta lại thấy một chiêm bao nữa. Ta thấy bầy gié lúa chắc cùng mọc trên một cọng lúa.

23 Rồi có bầy gié lúa khác mọc lên sau nhưng bầy gié lúa này thì lép và bị gió nóng thổi từ phương đông cháy sém.

24 Mấy gié lúa lép nuốt mấy gié lúa chắc.

Ta kể chiêm bao này cho các thuật sĩ, nhưng không ai giải thích được ý nghĩa cả.”

Giô-xép giải mộng cho vua

²⁵ Giô-xép liền thưa với vua, “Cả hai chiêm bao đều có cùng một ý nghĩa thôi. Thượng Đế báo cho vua biết điều Ngài sắp làm.

²⁶ Bảy con bò cái mập tức là bảy năm, và bảy gié lúa chắc cũng là bảy năm. Hai chiêm bao mang cùng một ý nghĩa.

²⁷ Bảy con bò cái gầy còm ốm yếu tức bảy năm, và bảy gié lúa lép bị gió Đông thổi cháy sém là bảy năm đói kém.

²⁸ Biến cố này sẽ xảy ra như tôi đã tâu vua. Thượng Đế tỏ ra cho vua điều Ngài sắp làm.

²⁹ Vua sẽ có bảy năm trúng mùa, thức ăn dư dật trong khắp xứ Ai-cập.

³⁰ Nhưng sau bảy năm đó sẽ có bảy năm đói kém theo sau và người ta sẽ không còn nhớ lương thực đã trồng trong xứ Ai-cập nữa. Thời gian đói kém sẽ làm đất đai tiêu điều.

³¹ Dân chúng không còn nhớ thời kỳ dư dật lương thực nữa vì cơn đói kém tiếp theo rất khủng khiếp.

³² Hai chiêm bao của vua mang cùng một ý nghĩa. Điều này cho thấy Thượng Đế nhất quyết thực hiện ý định Ngài, và Ngài sẽ sớm thực hiện ý đó.

³³ Cho nên vua hãy chọn một người khôn ngoan hiểu biết đặt cai quản cả xứ Ai-cập.

³⁴ Vua cũng hãy bổ nhiệm các viên chức cai trị khắp xứ. Họ sẽ thu một phần năm lương thực trong bảy năm trúng mùa.

³⁵ Rồi tích trữ lương thực trong các năm trúng mùa sắp đến, và nhân danh vua chứa số lương thực ấy trong các thành phố và canh giữ cẩn thận.

³⁶ Số lương thực ấy sẽ được dùng vào bảy năm đói kém sẽ đến trong xứ Ai-cập. Như thế trong bảy năm đói kém dân chúng Ai-cập sẽ không phải chết đói.”

Giô-xép được cử cai quản xứ Ai-cập

³⁷ Nghe lời đề nghị đó, vua thấy có vẻ hợp lý. Tất cả các quan trong triều cũng đồng ý.

³⁸ Vua hỏi họ, “Chúng ta tìm đâu ra người nào xứng đáng hơn Giô-xép để đảm nhận việc này? Thần linh của Thượng Đế quả thật ngự trong anh ta!”

³⁹ Vua liền bảo Giô-xép, “Thượng Đế đã tỏ cho người biết những việc này. Không ai khôn ngoan thông sáng hơn người nữa

⁴⁰ cho nên ta cử người quản trị cung điện ta. Mọi người phải tôn trọng người, chỉ có một mình ta là trên quyền người mà thôi.”

⁴¹ Vua bảo Giô-xép, “Này ta đã cử người cai quản cả xứ Ai-cập.”

⁴² Rồi vua tháo nhẫn mình, có ấn vua, khỏi ngón tay và đeo vào ngón tay Giô-xép. Vua cấp cho Giô-xép áo quần bằng vải gai mịn để mặc và đeo vòng vàng vào cổ Giô-xép.

⁴³ Vua cho Giô-xép đi xe ngựa thứ nhì của vua rồi cho người đi trước hô lên, “Hãy cúi đầu xuống!” Đó là dấu hiệu cho thấy vua đề cử Giô-xép quản trị cả xứ Ai-cập.

⁴⁴ Vua bảo Giô-xép, “Ta là vua. Ta bảo rằng không ai trong xứ này được phép giơ tay hay chân nếu người không cho.”

45 Vua đặt tên Giô-xép là Xa-phê-nát Ba-nê-a*. Vua cũng ban cho Giô-xép cô vợ tên A-xê-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On. Vậy Giô-xép đi thăm khắp xứ Ai-cập.

46 Giô-xép được ba mươi tuổi khi bắt đầu phục vụ vua Ai-cập. Ông rời triều đình vua và kinh lý khắp xứ Ai-cập.

47 Trong bảy năm trúng mùa, đất cho hoa lợi rất nhiều

48 Giô-xép thu góp hết thực phẩm sản xuất trong xứ Ai-cập trong bảy năm trúng mùa và tồn trữ trong các thành phố. Ở thành nào Giô-xép cũng trữ ngũ cốc trong ruộng quanh thành đó.

49 Giô-xép tồn trữ ngũ cốc nhiều như cát bãi biển đến nỗi ông không thể tính được nữa.

50 Vợ của Giô-xép là A-sê-nát, con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On. Trước khi cơn đói kém đến, Giô-xép và A-sê-nát đã sinh hai con trai.

51 Giô-xép đặt tên cho đứa đầu là Ma-na-xe† và bảo, “Thượng Đế đã làm cho tôi quên hết những cảnh khốn khó tôi đã gặp và quên gia đình cha tôi.”

52 Giô-xép đặt tên con trai thứ nhì là Ép-ra-im‡ và bảo, “Thượng Đế đã ban cho tôi con cái trong xứ mà tôi gặp khốn khó.”

Nạn đói kém bắt đầu

53 Bảy năm trúng mùa chấm dứt trong xứ Ai-cập.

54 Sau đó bảy năm đói kém bắt đầu, đúng như Giô-xép tiên liệu. Trong khắp thế gian dân chúng không có gì ăn nhưng trong xứ Ai-cập thì có lương thực.

55 Con đói kém trở nên khủng khiếp trong cả xứ Ai-cập cho nên dân chúng đến kêu xin vua ban cho lương thực. Vua bảo họ, “Mấy anh hãy đi đến Giô-xép mà xin, người bảo gì thì làm như thế.”

56 Cả thế giới lâm nạn đói nên Giô-xép mở kho bán ngũ cốc cho dân chúng Ai-cập, vì cơn đói kém trở nên khủng khiếp trong nước.

57 Dân chúng tất cả các nước đều đến mua ngũ cốc từ Giô-xép vì đâu đâu trên thế giới cũng gặp nạn đói kinh khủng.

42

Giác mộng thành sự thật

1 Gia-cốp nghe tin ở Ai-cập có thóc lúa, nên bảo mấy người con, “Sao tụi bây cứ ngồi đó mà nhìn nhau vậy?

2 Tao nghe ở Ai-cập có thóc lúa. Hãy đi xuống đó mua thóc cho chúng ta ăn để khỏi chết.”

3 Vậy mười anh em Giô-xép liền đi xuống Ai-cập mua thóc lúa.

4 Nhưng Gia-cốp không cho Bên-gia-min, em ruột* Giô-xép đi với họ vì sợ lỡ rủi ro xảy ra cho cậu.

5 Các con trai của Ít-ra-en cùng đi với nhiều người xuống Ai-cập mua ngũ cốc vì dân chúng Ca-na-an cũng lâm nạn đói.

* 41:45: *Xa-phê-nát Ba-nê-a* Từ này trong tiếng Ai-cập nghĩa là “người bảo tồn sự sống” nhưng trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “người giải thích các điều huyền bí.” † 41:51: *Ma-na-xe* Nghĩa là “quên.” ‡ 41:52: *Ép-ra-im* Nghĩa là “may mắn hai lần.” * 42:4: *em ruột* Nguyên văn, “em.” Giô-xép và Bên-gia-min là anh em ruột.

⁶ Lúc đó Giô-xép làm tế tướng Ai-cập. Người nào đến mua ngũ cốc thì ông bán. Các anh Giô-xép đến quì mọp trước mặt Giô-xép.

⁷ Khi thấy họ, Giô-xép nhận ra ngay nhưng giả bộ không biết. Ông gắt gông hỏi, “Các anh ở đâu tới?”

Họ trả lời, “Dạ chúng tôi từ xứ Ca-na-an đến để mua lương thực.”

⁸ Giô-xép biết là anh em mình, nhưng họ lại không nhận ra Giô-xép.

⁹ Giô-xép nhớ lại mấy chiêm bao về các anh em quì mọp trước mặt mình.

Ông quát, “Các anh là lũ do thám đến đây để xem chỗ yếu ớt trong xứ ta!”

¹⁰ Nhưng các anh em phân trần, “Không phải đâu, thưa ngài. Kể tôi tớ ngài chỉ đến để mua lương thực thôi.”

¹¹ Chúng tôi là anh em cùng một cha. Chúng tôi là dân lương thiện chứ đâu phải do thám.”

¹² Giô-xép nhất quyết, “Không! Các anh chỉ đến dòm ngó các chỗ sơ hở của xứ ta mà thôi!”

¹³ Họ giải thích, “Chúng tôi là mười trong số mười hai anh em, con của cùng một cha. Chúng tôi sống trong xứ Ca-na-an. Thằng út hiện ở với cha tôi, còn đứa em nữa thì chết rồi.”

¹⁴ Nhưng Giô-xép bảo họ, “Ta nói đúng rồi! Các anh là lũ do thám!”

¹⁵ Nhưng ta cho một cơ hội để các anh chứng tỏ mình nói thật. Ta chỉ mạng sống vua mà thề rằng các anh không được phép rời nơi đây cho đến khi đứa em út xuống đây.

¹⁶ Một người trong các anh đi về mang em út xuống. Những người còn lại phải ngồi tù ở đây để ta xem các anh nói thật hay không. Nếu không thì ta chỉ mạng sống vua mà tin chắc rằng các anh là lũ do thám.”

¹⁷ Rồi Giô-xép giam họ trong ba ngày.

Chuyện rắc rối bắt đầu

¹⁸ Đến ngày thứ ba Giô-xép bảo họ, “Ta kính sợ Thượng Đế. Các anh hãy làm như sau thì ta sẽ để cho các anh sống:

¹⁹ Nếu các anh quả là người lương thiện thì một người trong các anh phải ở lại đây ngồi tù còn những người khác đi về mang thóc cứu đói cho gia đình các anh,

²⁰ rồi mang em trai út xuống đây cho ta. Các anh làm như thế thì ta mới tin các anh nói thật, và các anh mới khỏi chết.”

Các anh em đồng ý.

²¹ Họ bảo nhau, “Tội mình bị phạt vì tội đã hại em mình. Nó làm cảnh khổ van xin chúng mình giúp đỡ mà chúng mình không chịu nghe. Bởi vậy mà bây giờ chúng mình mới lâm cảnh khốn khó thế này.”

²² Ru-bên lên tiếng bảo họ, “Tao đã bảo tội bây đừng làm hại nó mà tội bây không nghe, nên bây giờ mình mới phải đến tội vì việc ác mình làm cho nó.”

²³ Khi Giô-xép nói chuyện với các anh, ông dùng người thông dịch, nên họ tưởng Giô-xép không hiểu những gì họ nói riêng với nhau.

²⁴ Giô-xép liền rời họ, bước ra ngoài và khóc. Ít phút sau ông trở lại nói chuyện với họ. Ông bắt trời Xi-mê-ôn trước mặt các anh em.

25 Rồi bảo các đầy tớ mình đổ thóc đầy bao của các anh em và để tiền họ đã trả mua thóc lại trong bao. Các đầy tớ cũng được lệnh cung cấp cho họ đủ lương thực đi đường. Các đầy tớ làm y như thế.

26 Vậy các anh em chất thóc lên lưng lừa rồi lên đường.

27 Khi họ dừng lại nghỉ đêm thì một anh em mở bao ra lấy thóc cho lừa ăn thấy tiền của mình nằm trong bao.

28 Anh bảo các anh em kia, “Tiền tôi mua thóc được trả lại đây. Nằm ngay trong bao này!” Họ đâm hoảng và bảo nhau, “Thượng Đế làm gì cho chúng ta đây?”

Các anh em tường trình cùng Gia-cốp

29 Các anh em trở về cùng Gia-cốp trong xứ Ca-na-an thuật lại cho ông nghe mọi việc.

30 Họ thuật, “Ông quan xứ đó ăn nói cộc cằn với chúng con. Ông ta buộc tội chúng con là sang để do thám,

31 nhưng chúng con bảo chúng con là người lương thiện không phải do thám.

32 Chúng con bảo ông ta rằng, ‘Chúng tôi là mười anh em cùng một cha. Một đứa em đã mất tích còn đứa em út hiện đang ở với cha chúng tôi trong xứ Ca-na-an.’

33 Ông quan xứ đó bảo chúng con, ‘Đây là cách chứng tỏ các anh là người lương thiện: Để một người trong các anh lại đây, còn các anh mang thóc về cứu đói cho gia đình các anh,

34 rồi mang đứa em út xuống đây thì ta mới tin rằng các anh là người lương thiện, không phải do thám. Sau đó ta sẽ trả người các anh đã để lại làm con tin, rồi các anh sẽ được tự do đi lại trong xứ ta.’”

35 Khi họ đổ bao ra thì ai nấy đều thấy tiền của mình nằm trong bao. Thấy vậy, họ và người cha đều vô cùng sợ hãi.

36 Gia-cốp, cha họ bảo, “Tội bây cướp mất các con tao. Giô-xép mất tích rồi, Xi-mê-ôn cũng đi luôn, rồi bây giờ bay còn lăm le bắt Bê-nê-gia-min đi nữa à! Mọi chuyện đều trái ý tao cả.”

37 Ru-bê-nê liền thưa với cha rằng, “Cha ơi, nếu con không mang Bê-nê-gia-min về thì cha cứ việc giết hai đứa con trai của con đi. Cha hãy giao em cho con, con sẽ mang nó về bình yên cho cha.”

38 Nhưng Gia-cốp nhất quyết, “Tao không cho Bê-nê-gia-min đi với tội bay đầu. Anh nó chết rồi, bây giờ chỉ còn có một mình nó thôi. Lỡ có chuyện gì xảy ra cho nó trong khi đi xuống Ai-cập thì tao chỉ có nước rầu rĩ cho đến ngày chết†.”

43

Các anh em trở lại Ai-cập

1 Lúc đó trong xứ Ca-na-an vẫn bị đói kém trầm trọng.

2 Sau khi gia đình Gia-cốp ăn hết thóc mang về từ Ai-cập thì Gia-cốp bảo các con, “Hãy đi xuống Ai-cập mua thêm thóc để chúng ta ăn.”

† 42:38: *đến ngày chết* Hay “đến ngày xuống âm phủ.”

³ Nhưng Giu-đa thưa với Gia-cốp, “Ông quan xử đó cảnh cáo chúng con rằng, ‘Nếu các anh không mang em của các anh xuống thì đừng mong thấy mặt ta.’

⁴ Nếu cha cho Bên-gia-min đi với chúng con thì chúng con sẽ xuống đó mua lương thực.

⁵ Nhưng nếu cha không cho Bên-gia-min đi thì chúng con sẽ không đi. Ông quan xử đó nói trước là ‘không mang Bên-gia-min xuống thì khỏi thấy mặt ông ta.’ ”

⁶ Ít-ra-en* bảo, “Sao tụi bay nói cho ông ta biết là tụi bay còn một em trai nữa? Tụi bay thật gây rắc rối cho tao.”

⁷ Các anh em đáp, “Ông ấy gạn hỏi chúng con về gia đình ta kỹ lắm. Ông hỏi, ‘Cha các anh còn sống không? Các anh còn anh em trai nào khác không?’ Chúng con phải trả lời mọi câu hỏi của ông ta. Làm sao chúng con biết được ông ta sẽ đòi chúng con mang em trai nữa xuống?”

⁸ Giu-đa thưa cùng Gia-cốp, cha mình, rằng, “Xin cha để Bên-gia-min đi với con, chúng con sẽ lên đường ngay để chúng con, cha và con cháu chúng con khỏi chết đói.

⁹ Con bảo đảm với cha nó sẽ bình yên vô sự vì con sẽ chịu trách nhiệm về nó. Nếu con không mang nó về cho cha, thì cha cứ buộc tội con suốt đời.

¹⁰ Nếu chúng ta không mất thì giờ vì vụ này thì chúng con đã đi về được hai chuyến rồi.”

¹¹ Ít-ra-en, cha họ, liền nói rằng, “Nếu sự thể đã như vậy thì các con phải làm thế này: Hãy mang theo một vài món sản phẩm tốt nhất của xứ ta trong bao các con để biếu người đó như thuốc thơm, mật ong, hương liệu, mộc dược, hạt đào, và hạnh nhân.

¹² Lần này mang theo gấp đôi số tiền lần trước để trả lại họ số tiền họ đã bỏ lại trong bao các con. Chắc họ làm lẫn đó thôi.

¹³ Các con có thể mang Bên-gia-min theo. Thôi các con lên đường gặp người đó đi.

¹⁴ Ta cầu xin Thượng Đế Toàn Năng khiến cho ông quan đó thương xót các con để cho Xi-mê-ôn và Bên-gia-min trở về. Còn nếu cha phải mất mấy đứa con thì cha đành chịu vậy!”

¹⁵ Vậy các anh em mang quà biếu theo. Họ mang theo gấp đôi số tiền đã mang lần trước, cũng mang Bên-gia-min theo nữa. Họ vội vàng đi xuống Ai-cập và ra trình diện Giô-xép.

Các anh em vào nhà Giô-xép

¹⁶ Khi Giô-xép thấy Bên-gia-min đến với họ thì ông bảo người quản gia, “Mang những người đó vào nhà ta rồi giết gia súc làm tiệc đi. Trưa nay họ sẽ ăn ở với ta.”

¹⁷ Người đầy tớ làm theo điều Giô-xép dặn và mang họ vào nhà Giô-xép.

¹⁸ Khi được đưa vào nhà Giô-xép thì các anh em sợ hãi bảo nhau, “Chúng ta bị đưa vào đây chắc vì món tiền người nào bỏ lại trong bao chúng ta trong chuyến trước. Có lẽ ông này muốn tấn công chúng ta, bắt chúng ta làm nô lệ, rồi cướp lừa chúng ta chẳng.”

* 43:6: *Ít-ra-en* Tên khác của Gia-cốp.

19 Cho nên các anh em bước đến gần cửa hỏi quản gia của Giô-xép,

20 “Ông ơi, chúng tôi lần trước đến đây mua lương thực.

21 Đang khi đi về chúng tôi nghỉ đêm, mở bao ra thì thấy tiền của mỗi chúng tôi nằm trong bao. Bây giờ chúng tôi có mang theo số tiền đó để trả lại cho ông.

22 Chúng tôi cũng mang thêm tiền để mua lương thực lần này. Chúng tôi không biết ai đã bỏ tiền lại trong bao chúng tôi.”

23 Nhưng người đầy tớ trấn an, “Không sao, các anh đừng lo. Thượng Đế của các anh, Thượng Đế của cha các anh có lẽ đã bỏ tiền trong bao các anh đó. Lần trước tôi đã nhận đủ tiền mua thóc của các anh rồi.”

Rồi người đầy tớ mang Xi-mê-ôn ra cho họ.

24 Người đầy tớ dẫn họ vào nhà Giô-xép, cho họ nước rửa chân rồi lấy thức ăn cho lửa.

25 Họ chuẩn bị quà biếu Giô-xép khi ông trở về lúc trưa vì họ nghe sẽ ăn chung với Giô-xép ở đó.

26 Khi Giô-xép về nhà thì các anh em biếu ông món quà họ đã mang vào nhà, rồi họ cúi mọp mình trước mặt ông.

27 Giô-xép hỏi thăm sức khoẻ họ. Ông hỏi, “Sức khoẻ của ông cha già mà các anh nói với tôi ra sao? Ông còn sống không?”

28 Các anh em trả lời, “Kẻ đầy tớ ông, là cha tôi, khoẻ và vẫn còn sống.” Họ lại cúi mọp trước Giô-xép để tỏ lòng tôn kính.

29 Khi Giô-xép nhìn thấy em mình là Bê-ni-a-min, tức em cùng mẹ với mình thì hỏi, “Đây có phải là em út mà các anh nói với tôi không?” Rồi ông bảo Bê-ni-a-min, “Con ơi, nguyện Thượng Đế thương xót con!”

30 Giô-xép vội vàng bước ra vì ông không cầm được nước mắt khi nhìn thấy Bê-ni-a-min, em mình. Giô-xép bước vào phòng trong để khóc.

31 Xong, ông rửa mặt và bước ra. Ông lấy lại bình tĩnh bảo, “Hãy dọn ăn đi.”

32 Vậy họ dọn cho Giô-xép một bàn riêng, các anh em ông ăn một bàn riêng, còn những người Ai-cập cùng dự tiệc thì ngồi ở một bàn khác vì người Ai-cập không chịu ăn chung với người Hê-bơ-rơ†.

33 Bàn của các anh em Giô-xép đặt đối diện với bàn của ông, và được xếp ngồi theo thứ tự tuổi tác, từ lớn tuổi nhất đến nhỏ tuổi nhất. Họ nhìn nhau vì quá sức kinh ngạc.

34 Thức ăn được mang từ bàn Giô-xép đến họ, nhưng Bê-ni-a-min được phần ăn gấp năm lần những người khác. Các anh em Giô-xép tự do ăn uống với ông.

44

Giô-xép giảng bầy

1 Sau đó Giô-xép ra lệnh cho quản gia. Ông bảo, “Hãy đổ thóc đầy bao của họ, họ mang được bao nhiêu cho họ bấy nhiêu, rồi bỏ lại tiền của họ trong bao.

† 43:32: người Ai-cập ... người Hê-bơ-rơ Người Ai-cập không chịu ăn chung với người Hê-bơ-rơ là những người làm nghề chăn cừu cho nên họ ăn thịt bò, thịt cừu, thịt dê mà người Ai-cập cho rằng các con thú đó tiêu biểu cho một số vị thần của họ. Xem Sáng 46:34.

2 Hãy lén bỏ ly bạc của ta trong bao của đứa em út cùng với tiền của nó mua thóc." Quản gia làm y như điều Giô-xép căn dặn.

3 Sáng sớm các anh em cỡi lừa lên đường về.

4 Họ chưa đi xa khỏi thành bao nhiêu thì Giô-xép bảo quản gia, "Hãy đuổi theo những người đó. Khi đuổi kịp rồi thì hỏi họ, 'Sao các anh lấy dũ trả lảnh? Sao mấy anh ăn cắp cái ly bạc của chủ tôi?'"

5 Cái ly mà các anh ăn cắp là đồ chủ ta dùng để uống và để bói toán đó. Các anh làm chuyện thật gian ác!"

6 Quản gia đuổi kịp họ và nói với họ y như Giô-xép dặn.

7 Nhưng các anh em bảo quản gia, "Tại sao ông lại nói thế? Chúng tôi đời nào làm chuyện ấy!"

8 Chúng tôi mang tiền chúng tôi tìm thấy trong bao từ xứ Ca-na-an để trả lại cho ông. Làm sao có chuyện chúng tôi ăn cắp vàng bạc từ nhà chủ ông được?

9 Nếu ông tìm được cái ly bạc trong bao của ai trong chúng tôi thì người đó phải chết, còn chúng tôi sẽ làm nô lệ các ông."

10 Người đầy tớ bảo, "Thôi thì hãy làm như các anh nói. Ai lấy ly đó phải làm nô lệ cho tôi, còn các anh có thể tự do đi về."

Bầy giăng ra, Bê-n-gia-min bị kẹt

11 Thế là mỗi người vội vàng hạ bao mình xuống đất và mở ra.

12 Người đầy tớ lục soát hết các bao, của người lớn tuổi nhất cho đến người nhỏ tuổi nhất và tìm được cái ly trong bao của Bê-n-gia-min.

13 Các anh em xé quần áo mình để bày tỏ sự bức tức. Rồi họ chất các bao lên lưng lừa và đi trở lại thành.

14 Khi Giu-đa và các anh em trở về nhà Giô-xép thì ông vẫn còn ở đó, nên các anh em cúi mọp mình xuống đất trước mặt ông.

15 Giô-xép hỏi họ, "Các anh làm chuyện gì vậy? Các anh không biết một người như ta có thể giải đoán mọi việc bằng ma thuật sao?"

16 Giu-đa thưa, "Thưa Ngài, chúng tôi biết ăn nói làm sao bây giờ? Làm sao chúng tôi chứng minh được là chúng tôi vô tội? Thượng Đế đã phơi bày tội chúng tôi ra, nên tất cả chúng tôi sẽ làm nô lệ cho ngài chứ không phải chỉ một mình Bê-n-gia-min thôi."

17 Nhưng Giô-xép đáp, "Ta không bắt tất cả các anh làm nô lệ! Người nào ăn cắp cái ly phải làm nô lệ ta còn tất cả các anh có thể đi về bình yên với cha các anh."

Giu-đa van xin giùm cho Bê-n-gia-min

18 Giu-đa đến nói với Giô-xép, "Thưa Ngài xin cho phép tôi nói thẳng với ngài và đừng nổi giận. Tôi biết ngài có quyền như vua Ai-cập vậy.

19 Lần trước khi chúng tôi đến đây ngài hỏi, 'Các anh có cha hay anh em nào khác nữa không?'

20 Chúng tôi thưa, 'Chúng tôi có một ông cha già và còn một em nữa, sinh ra trong khi cha chúng tôi đã cao tuổi. Anh của đứa em út đó đã qua đời rồi, nên nó là đứa con trai duy nhất mẹ nó sinh ra mà còn sống, nên cha tôi cưng nó lắm.'

* 44:4: Sao mấy anh ... của chủ tôi? Câu này trích từ bản cổ Hi-lạp.

21 Rồi ngài bảo, 'Hãy mang đũa em đó xuống đây. Ta muốn thấy mặt nó.'

22 Chúng tôi thưa với ngài, 'Thằng út đó không thể xa cha nó được vì nếu nó ra đi, cha nó sẽ chết.'

23 Nhưng ngài bảo, 'Các anh không đem đũa em út xuống thì đừng mong thấy mặt ta nữa.'

24 Cho nên chúng tôi trở về cùng cha và thuật lại cho cha chúng tôi điều ngài nói.

25 Sau đó cha chúng tôi bảo, 'Hãy đi mua thêm lương thực đi.'

26 Chúng tôi thưa, 'Chúng tôi không thể đi mà không có em út theo. Vì nếu không mang em út theo thì chúng tôi không thể được gặp ông quan đó.'

27 Cha chúng tôi bảo: Các con biết vợ của cha sinh cho cha hai con trai.

28 Khi một đũa ra đi biệt tích thì cha nghĩ, 'Chắc nó bị thú dữ xé xác rồi, và từ đó đến nay cha không thấy mặt nó.'

29 Bây giờ các con lại muốn mang luôn thằng này đi nữa. Lỡ có chuyện chẳng lành xảy ra cho nó thì cha sẽ đau khổ suốt đời cho đến ngày chết.'

30 Bây giờ nếu chúng tôi trở về cùng cha chúng tôi mà không mang em út theo thì sao? Thằng út quan trọng trong đời sống cha tôi đến nỗi

31 nếu cha chúng tôi không thấy thằng nhỏ đi về với chúng tôi thì chắc hẳn ông sẽ chết. Chúng tôi sẽ mang tội vì đã gây khổ não giết chết cha già.

32 Tôi đã bảo đảm với cha tôi là thằng nhỏ sẽ bình yên. Tôi cam kết với cha tôi, 'Nếu con không mang nó về thì cha cứ buộc tội con mãi đời.'

33 Nên bây giờ tôi tình nguyện ở lại đây làm nô lệ cho ngài, nhưng xin cho thằng nhỏ đi về với các anh em nó.

34 Tôi không thể trở về cùng cha tôi mà không có thằng nhỏ đi theo. Tôi không nhớ nào thấy cha tôi đau khổ."

45

Giô-xép thú thật với các anh em

1 Giô-xép không cảm lòng nổi trước mặt các đầy tớ mình được nữa cho nên ông quát lên, "Các người ra ngoài hết đi!" Khi chỉ còn có các anh em thì Giô-xép tỏ thật cho họ biết lai lịch của mình.

2 Giô-xép khóc lớn đến nỗi người Ai-cập cũng nghe, và những người làm việc trong cung vua cũng nghe nữa.

3 Ông bảo các anh em, "Tôi là Giô-xép đây. Cha tôi còn sống không?" Nhưng các anh em không biết trả lời ra sao, vì quá khiếp sợ.

4 Giô-xép bảo họ, "Các anh em hãy lại gần đây." Khi họ bước lại gần thì ông bảo, "Tôi là Giô-xép, người em mà các anh đã bán làm nô lệ sang Ai-cập.

5 Bây giờ xin đừng lo âu hay tức giận với mình vì đã bán tôi xuống đây. Thượng Đế đã sai tôi xuống trước các anh em để cứu mạng sống nhiều người.

6 Nạn đói đã kéo dài hai năm nay, không trồng cấy gì được, còn năm năm nữa cũng sẽ bị mất mùa.

⁷ Vì thế Thượng Đế đã sai tôi sang đây trước các anh em, để anh em có con cái nối dòng trên đất và giữ cho anh em khỏi chết nhờ đường lối kỳ diệu.

⁸ Không phải anh em sai tôi đến đây đâu mà là Thượng Đế. Ngài đã đặt tôi làm cố vấn chính của vua Ai-cập. Tôi quản trị cung vua và cai trị toàn xứ Ai-cập.”

Gia-cốp được mời xuống Ai-cập

⁹ Vậy anh em hãy mau về với cha. Thưa với cha rằng, “Giô-xép, con trai cha nói: “Thượng Đế đã đặt con làm tể tướng xứ Ai-cập. Xin cha hãy mau xuống với con.

¹⁰ Xin định cư trong đất Gô-sen để được gần con. Các con cháu của cha, bầy gia súc và tài sản của cha cũng sẽ ở gần con.

¹¹ Trong năm năm đói kém sắp đến con sẽ lo cho cha. Cha và cả nhà ta sẽ không phải chết đói.’

¹² Bây giờ các anh đang thấy tận mắt, cũng như Bên-gia-min thấy, rằng người đang nói với các anh đây chính là Giô-xép.

¹³ Hãy nói cho cha biết là tôi rất có quyền hành trong xứ Ai-cập. Kể lại cho cha nghe những gì anh em thấy. Thôi anh em hãy mau về đón cha xuống đây cho tôi.”

¹⁴ Rồi Giô-xép ôm em mình là Bên-gia-min và khóc. Bên-gia-min cũng khóc.

¹⁵ Giô-xép ôm hôn các anh em mình và khóc. Sau đó các anh em nói chuyện với Giô-xép.

¹⁶ Khi vua Ai-cập và quần thần nghe tin các anh em Giô-xép đã đến thì họ rất mừng.

¹⁷ Vua liền bảo Giô-xép, “Hãy bảo anh em người chắt đồ lên lưng lừa và trở về Ca-na-an

¹⁸ mang cha họ và tất cả các gia đình xuống đây. Ta sẽ dành cho họ vùng đất tốt nhất trong xứ Ai-cập. Họ sẽ được ăn thức ăn tốt nhất ở đây.

¹⁹ Bảo họ hãy lấy mấy chiếc xe từ Ai-cập để chở con cái, vợ và cha họ xuống.

²⁰ Bảo họ đừng lo mang theo tài sản gì vì chúng ta sẽ cấp cho họ những thức tốt nhất của Ai-cập.”

²¹ Các con trai của Ít-ra-en làm y như vậy. Giô-xép cho họ xe cộ như vua đã dặn và mang theo thức ăn đi đường.

²² Ông cho mỗi anh em áo quần để thay nhưng ông cho Bên-gia-min năm bộ để thay và khoảng bảy cân rưỡi bạc.

²³ Giô-xép cũng gửi cho cha mình mười con lừa chở theo những vật tốt nhất của Ai-cập và mười con lừa cái chở theo thóc, bánh và các thức ăn khác cho cha mình trên đường đi.

²⁴ Rồi Giô-xép tiễn các anh em lên đường. Khi họ khởi hành, Giô-xép dặn họ, “Đi về dọc đường đừng cãi nhau nhé!”

²⁵ Các anh em rời Ai-cập và về cùng cha mình, là Gia-cốp, trong đất Ca-na-an.

²⁶ Họ thuật lại cho ông, “Giô-xép vẫn còn sống và hiện nay cai trị xứ Ai-cập.”

Ông cha kinh ngạc và không tin họ.

²⁷ Nhưng các anh em kể lại mọi điều Giô-xép nói và khi Gia-cốp thấy các xe cộ Giô-xép gửi đến để mang mình về Ai-cập thì ông cảm thấy an lòng.

²⁸ Ít-ra-en bảo, “Bây giờ cha tin các con. Giô-xép, con ta vẫn còn sống. Ta phải đi thăm nó trước khi ta qua đời.”

46

Thượng Đế trấn an Gia-cốp

¹ Vì thế Ít-ra-en thu góp tài sản mình và lên đường. Ông đến Bê-e-sê-ba và dâng của lễ cho Thượng Đế của Y-sác, cha mình.

² Ban đêm Thượng Đế nói chuyện với Ít-ra-en trong mộng rằng, “Gia-cốp, Gia-cốp.”

Gia-cốp thưa, “Dạ.”

³ Thượng Đế phán, “Ta là Thượng Đế, Thượng Đế của cha con. Đừng sợ khi đi xuống Ai-cập, vì ta sẽ khiến cho dòng dõi con trở thành một dân đông ở đó.

⁴ Ta sẽ cùng đi xuống Ai-cập với con và sẽ mang con từ Ai-cập trở về. Tay của Giô-xép sẽ vuốt mắt con nhắm lại khi qua đời.”

Gia-cốp đi xuống Ai-cập

⁵ Rồi Gia-cốp rời Bê-e-sê-ba. Các con trai của Ít-ra-en đỡ cha mình và vợ con họ lên các xe mà vua Ai-cập gửi đến.

⁶ Họ cũng mang theo các gia súc và tài sản họ có ở Ca-na-an. Vậy Gia-cốp đi xuống Ai-cập cùng với con cháu mình

⁷ gồm các con trai, cháu trai, các con gái và cháu gái. Ông mang tất cả gia đình xuống Ai-cập.

Gia đình Gia-cốp

⁸ Sau đây là tên các con Ít-ra-en cùng đi xuống Ai-cập (tức Gia-cốp và các con cháu).

Ru-bên là con trưởng nam của Gia-cốp.

⁹ Các con trai của Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

¹⁰ Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha và Sa-un (người này là con của Xi-mê-ôn, do một người đàn bà Ca-na-an sinh ra).

¹¹ Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát và Me-ra-ri.

¹² Các con trai của Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, Sê-la, Phê-rê và Xê-ra (nhưng Ê-rơ và Ô-nan đã qua đời trong xứ Ca-na-an). Các con trai của Phê-rê là Hết-rôn và Ha-mun.

¹³ Các con trai của Y-xa-ca là Tô-la, Phu-a, Gia-súp, và Sim-rôn.

¹⁴ Các con trai của Xê-bu-lôn là Sê-rết, Ê-lôn, và Gia-lê-ên.

¹⁵ Đó là các con trai của Lê-a và Gia-cốp sinh ở miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi, ngoài cô con gái Đì-na. Có tất cả là ba mươi ba người trong nhánh này của gia đình Gia-cốp.

¹⁶ Các con trai của Gát là Xê-phôn, Ha-ghi, Su-ni, Êt-bôn, Ê-ri, A-rô-đi và A-rê-li.

¹⁷ Các con trai của A-se là Im-na, Ít-va, Ít-vi, và Bê-ri-a. Em gái họ là Sê-ra. Các con trai của Bê-ri-a là Hê-be và Manh-ki-ên.

¹⁸ Đó là các con trai do Xinh-ba sinh ra, bà là nữ tì mà La-ban cho Lê-a, con gái mình. Nhánh này của gia đình Gia-cốp có tất cả là mười sáu người.

¹⁹ Các con trai mà Ra-chên vợ Gia-cốp sinh ra là Giô-xép và Bên-gia-min.

²⁰ Trong xứ Ai-cập, Giô-xép sinh ra Ma-na-xe và Ép-ra-im do A-sê-nát, vợ mình tức con gái của Phô-ti-phê-ra, thầy tế lễ thành On.

²¹ Các con trai của Bên-gia-min là Bê-la, Bê-ke, Ách-bên, Ghê-ra, Na-a-man, Ê-hi, Rốt, Múp-bim, Húp-bim và A-rát.

²² Đó là các con cháu sinh ra qua Ra-chên, vợ Gia-cốp. Nhánh này của gia đình Gia-cốp có tất cả là mười bốn người.

²³ Con trai của Đan là Hu-sim.

²⁴ Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Ghê-xe, và Si-lem.

²⁵ Đó là các con trai sinh ra bởi Bi-la, người nữ tì mà La-ban cho Ra-chên, con gái mình. Nhánh này có bảy người thuộc gia đình Gia-cốp.

²⁶ Như thế tổng số con cháu trực tiếp của Gia-cốp đi xuống Ai-cập với ông là sáu mươi sáu người, không kể các con dâu của Gia-cốp.

²⁷ Giô-xép sinh ra hai con ở Ai-cập, nên tổng số người trong gia đình Gia-cốp là bảy mươi người.

Gia-cốp đến Ai-cập

²⁸ Gia-cốp sai Giu-đa đi trước để gặp Giô-xép ở Gô-sen. Khi Gia-cốp và những người đi theo đến Gô-sen

²⁹ thì Giô-xép chuẩn bị xe đi xuống đón cha mình là Ít-ra-en ở Gô-sen. Khi Giô-xép vừa thấy cha mình, ông ôm chầm lấy cha và khóc thật lâu.

³⁰ Ít-ra-en bảo Giô-xép, “Bây giờ cha có chết cũng vui lòng vì cha đã thấy mặt con và biết con vẫn còn sống.”

³¹ Giô-xép nói với các anh em và gia đình cha mình rằng, “Tôi sẽ đi báo cho vua hay là gia đình mình đã đến đây. Tôi sẽ nói, ‘Các anh em và gia đình tôi đã rời xứ Ca-na-an đến đây với tôi.’

³² Họ làm nghề chăn chiên và nuôi gia súc. Họ có mang theo các bầy gia súc và tài sản.’

³³ Khi gọi các anh, vua sẽ hỏi, ‘Các anh làm nghề gì?’

³⁴ Thì phải trả lời như sau: ‘Kể tôi tớ vua suốt đời làm nghề chăn nuôi gia súc. Tổ tiên chúng tôi cũng vậy.’ Như thế vua sẽ cho các anh em định cư ở đất Gô-sen, cách xa khỏi người Ai-cập vì dân Ai-cập không thích ở gần những người chăn chiên.”

47

Gia-cốp định cư ở Gô-sen

¹ Giô-xép đi gặp vua và thưa, “Cha và các anh em tôi đã từ Ca-na-an đến cùng với các bầy gia súc và tài sản. Họ hiện đang cư ngụ trong đất Gô-sen.”

² Giô-xép chọn năm anh em để giới thiệu với vua.

³ Vua hỏi họ, “Các anh làm nghề gì?”

Họ đáp, “Chúng tôi, kể tôi tớ vua, làm nghề chăn chiên giống như tổ tiên chúng tôi.”

⁴ Họ thưa với vua, “Chúng tôi đến định cư trong xứ này vì ở xứ Ca-na-an không có cỏ cho gia súc chúng tôi, và nạn đói kém ở đó thật khủng khiếp. Nên xin vua cho chúng tôi được định cư ở đất Gô-sen.”

⁵ Vua liền bảo Giô-xép, “Cha và các anh em người đã đến với người,

⁶ nên người hãy chọn chỗ ở Ai-cập cho họ định cư. Hãy cho cha và anh em người vùng đất tốt nhất; để họ định cư trong đất Gô-sen. Ai trong họ chăn chiên giỏi, thì cử họ chăn chiên và gia súc ta luôn.”

⁷ Sau đó Giô-xép đưa Gia-cốp, cha mình vào giới thiệu với vua. Gia-cốp chúc phước cho vua.

⁸ Vua hỏi Gia-cốp, “Cụ bao nhiêu tuổi?”

⁹ Gia-cốp đáp, “Đời tôi sống lưu lạc đây đó. Cuộc đời tôi ngắn ngủi và đầy gian lao, tôi chỉ mới có một trăm ba mươi tuổi thôi. Các tổ tiên tôi sống lâu hơn tôi.”

¹⁰ Rồi Gia-cốp chúc phước cho vua và bước ra.

¹¹ Giô-xép làm theo điều vua dặn, cấp cho cha và các anh em mình vùng đất tốt nhất ở Ai-cập, gần thành Ram-se.

¹² Giô-xép cấp cho cha, anh em mình và những người cùng ở với họ đủ lương thực cần dùng.

Giô-xép mua đất cho vua

¹³ Nạn đói kém càng trở nên trầm trọng. Vì khắp xứ không có lương thực, xứ Ca-na-an và Ai-cập trở nên nghèo khổ.

¹⁴ Giô-xép thu hết tất cả tiền bạc trong xứ Ai-cập và Ca-na-an. Dân chúng dùng tiền mua thóc, cho nên Giô-xép mang tiền đó vào kho bạc của vua.

¹⁵ Sau một thời gian, khi hết tiền thì dân chúng đến nói cùng Giô-xép, “Xin cấp lương thực cho chúng tôi vì chúng tôi hết tiền rồi. Nếu chúng tôi không có gì ăn, chúng tôi sẽ chết ngay trước mặt ông đó.”

¹⁶ Giô-xép bảo, “Nếu các anh không còn tiền thì đưa gia súc cho ta để đổi lấy lương thực.”

¹⁷ Vậy dân chúng mang gia súc đến cho Giô-xép rồi ông đổi lương thực cho họ lấy ngựa, chiên, dê, gia súc, và lừa. Trong năm đó dân chúng sống được nhờ lấy gia súc đổi lương thực.

¹⁸ Năm sau dân chúng lại đến cùng Giô-xép kêu xin, “Ngài biết chúng tôi không còn tiền nữa, các gia súc chúng tôi cũng thuộc về ngài. Bây giờ chúng tôi chẳng còn gì ngoài bản thân chúng tôi và đất ruộng.”

¹⁹ Chắc chắn chúng tôi cùng đất ruộng sẽ chết trước mắt ông tại đây. Thôi ông hãy mua chúng tôi và đất ruộng chúng tôi đi và trả bằng lương thực. Chúng tôi sẽ làm nô lệ cho nhà vua. Xin ông hãy cấp hộ giống cho chúng tôi trồng để chúng tôi khỏi chết, và để đất khỏi biến thành sa mạc.”

²⁰ Cho nên Giô-xép mua hết đất đai trong xứ Ai-cập cho nhà vua. Tất cả người Ai-cập đều bán ruộng mình cho Giô-xép vì cơn đói kém rất kinh khủng. Vì thế đất ruộng đều thuộc về nhà vua.

²¹ Tất cả mọi công dân xứ Ai-cập đều trở thành tôi mọi.

²² Chỉ có đất thuộc về các thầy tế lễ là Giô-xép không mua mà thôi. Họ không phải bán đất vì nhà vua trả lương cho họ, nên họ có tiền để mua lương thực.

²³ Giô-xép bảo dân chúng, “Nay ta đã mua các người và ruộng nương các người cho nhà vua, ta sẽ cấp hạt giống để các người trồng trong ruộng.

²⁴ Đến mùa gặt các người phải giao một phần năm cho vua. Các người được giữ lại bốn phần năm dùng làm giống để trồng trọt và làm lương thực cho mình, gia đình và con cái mình.”

²⁵ Dân chúng thưa cùng Giô-xép, “Ngài đã cứu mạng chúng tôi, nên nếu ngài muốn chúng tôi sẽ làm nô lệ cho nhà vua.”

²⁶ Vì thế Giô-xép lập ra một luật trong xứ Ai-cập mà ngày nay vẫn còn áp dụng: Một phần năm đất đai thuộc về nhà vua. Chỉ có đất đai của các thầy tế lễ là không thuộc về nhà vua mà thôi.

“Chớ chôn ta trong xứ Ai-cập”

²⁷ Dân Ít-ra-en tiếp tục sinh sống trong đất Gô-sen thuộc xứ Ai-cập. Họ có tài sản, sinh con đẻ cái thêm nhiều.

²⁸ Gia-cốp sống ở xứ Ai-cập mười bảy năm, hưởng thọ một trăm bốn mươi bảy tuổi.

²⁹ Khi Ít-ra-en biết mình sắp qua đời liền gọi Giô-xép, con mình đến bên cạnh và dặn, “Nếu con thương cha, hãy đặt tay con lên đùi ta. Hãy hứa rằng con sẽ không chôn ta trong đất Ai-cập.

³⁰ Sau khi cha qua đời, hãy mang cha ra khỏi Ai-cập và chôn cha cùng chỗ với tổ tiên cha.”

Giô-xép đáp, “Con sẽ làm theo điều cha dặn.”

³¹ Xong, Gia-cốp bảo, “Con hứa đi.” Giô-xép hứa. Rồi Ít-ra-en sụp xuống bái lạy đang khi dựa trên đầu cây gậy*.

48

Chúc phước cho Ma-na-xe và Ép-ra-im

¹ Sau đó ít lâu Giô-xép nghe tin cha mình mang bệnh nặng nên ông mang Ma-na-xe và Ép-ra-im, hai con trai mình đi thăm Gia-cốp.

² Khi Giô-xép đến có người báo cho Gia-cốp hay rằng, “Giô-xép, con ông đang đến thăm ông.” Lúc đó Gia-cốp yếu lắm rồi nên phải cố hết sức mới ngồi dậy trên giường được.

³ Gia-cốp bảo Giô-xép, “Thượng Đế Toàn Năng đã hiện ra cùng cha tại Lu-xơ trong đất Ca-na-an và chúc phước cho cha.

⁴ Ngài bảo cha, “Ta sẽ ban cho con thật đông con. Ta sẽ lập con làm cha của nhiều dân tộc. Ta sẽ cho dòng dõi con đất này đời đời.”

⁵ Hai con trai của con sinh ra trong xứ Ai-cập trước khi cha xuống đây sẽ được xem như con của cha. Ép-ra-im và Ma-na-xe sẽ là con của cha như Ru-bên và Xi-mê-ôn vậy.

⁶ Nhưng nếu con có con nào khác thì chúng nó sẽ là con của con. Đất của chúng nó sẽ là một phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe.

⁷ Khi cha từ miền tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi trở về thì Ra-chên qua đời trong xứ Ca-na-an trong khi chúng ta đang đi về Ép-rát. Cha rất buồn khổ và cha mai táng mẹ con ở đó.” (Ép-rát bây giờ là Bết-lê-hem.)

* 47:31: *Rồi Ít-ra-en ... cây gậy* Hoặc “Rồi Ít-ra-en cúi lạy nơi đầu giường mình.”

⁸ Khi Ít-ra-en thấy mấy đứa con trai Giô-xép thì hỏi, “Mấy đứa này là ai vậy?”

⁹ Giô-xép trả lời, “Đây là các con mà Thượng Đế đã ban cho con trong xứ Ai-cập.” Ít-ra-en bảo, “Mang chúng nó đến gần cha để cha chúc phước cho chúng nó.”

¹⁰ Lúc đó mắt Ít-ra-en kém lắm vì đã cao tuổi. Giô-xép đem các con lại gần ông. Ít-ra-en ôm hôn chúng nó.

¹¹ Ông bảo Giô-xép, “Cha tưởng sẽ chẳng bao giờ được gặp mặt con lại, mà bây giờ Thượng Đế đã cho cha thấy mặt con và các con của con.”

¹² Rồi Giô-xép đỡ các con mình ra khỏi lòng Ít-ra-en và cúi xuống đất lạy.

¹³ Ông để Ép-ra-im bên phải mình và Ma-na-xe bên trái. (Ép-ra-im ở gần tay trái và Ma-na-xe gần tay phải của Ít-ra-en.) Giô-xép đưa hai đứa con lại gần Ít-ra-en.

¹⁴ Nhưng Ít-ra-en lại tréo tay và đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im là em và đặt tay trái lên đầu Ma-na-xe là con trưởng nam.

¹⁵ Ít-ra-en chúc phước cho Giô-xép như sau,

“Các tổ tiên cha là Áp-ra-ham và Y-sác đã phục vụ Thượng Đế chúng ta. Ngài như người chăn đã dẫn dắt cha suốt đời.

¹⁶ Ngài như thiên sứ đã giải thoát cha khỏi mọi cảnh khốn khó. Nay cha cầu xin Ngài ban phước cho hai đứa này.

Nguyện danh cha được biết đến qua chúng nó, và nguyện danh của các tổ tiên chúng ta là Áp-ra-ham và Y-sác cũng được biết đến qua chúng nó. Nguyện chúng nó có đông con cái.”

¹⁷ Khi Giô-xép thấy cha mình đặt tay phải lên đầu Ép-ra-im thì không chịu. Ông liền dời tay cha mình từ đầu Ép-ra-im qua đầu Ma-na-xe.

¹⁸ Giô-xép bảo với cha, “Cha lộn rồi. Ma-na-xe là con đầu lòng. Xin cha đặt tay trên đầu nó mới đúng.”

¹⁹ Nhưng cha ông không chịu và bảo, “Cha biết, con ơi, cha biết mà. Ma-na-xe sẽ trở nên lớn mạnh và có đông con cái nhưng em nó sẽ lớn mạnh hơn nó nữa. Con cháu nó sẽ đông đến nổi thành một dân tộc được.”

²⁰ Hôm ấy Ít-ra-en chúc phước cho chúng nó và bảo,

“Khi Ít-ra-en nhận được phước lành thì người ta sẽ nói: ‘Nguyện CHÚA làm cho con như Ép-ra-im và Ma-na-xe.’”

Đó là lý do tại sao ông đặt Ép-ra-im trên Ma-na-xe.

²¹ Rồi Ít-ra-en nói cùng Giô-xép, “Con hãy nhìn cha đây. Cha sắp qua đời rồi nhưng Thượng Đế sẽ ở với con và đưa con về nơi quê hương của tổ tiên con.

²² Ta đã cho con điều mà cha không cho các anh con tức là đất Sê-chem mà cha đã dùng gươm và cung tên mà chiếm lấy từ dân A-mô-rít.”

49

Gia-cốp chúc phước cho các con trai

1 Rồi Gia-cốp gọi các con trai đến gần mình. Ông bảo, “Các con hãy lại gần cha, cha sẽ cho các con biết những chuyện sẽ xảy ra trong tương lai.

2 Các con trai Gia-cốp hãy lắng tai nghe.
Hãy nghe lời của Ít-ra-en, cha các con.

Ru-bên

3 Ru-bên, con trưởng nam ta,
là sức mạnh của cha.
Con đã chứng tỏ mình có thể làm cha được.
Con đóng vai trò cao nhất trong các con trai cha,
con cũng là người hùng mạnh nhất.

4 Nhưng con giống như nước lụt,
không biết tự chế ngự,
nên con không thể lãnh đạo các em con được.
Vì con đã vào giường cha và sí nhục cha
bằng cách ăn nằm với đứa nữ tì của cha.

Xi-mê-ôn và Lê-vi

5 Xi-mê-ôn và Lê-vi là hai anh em
dùng gươm giáo để làm chuyện hung bạo.
6 Ta sẽ không tham gia chuyện bàn bạc bí mật của chúng nó.
Ta cũng sẽ không hợp với chúng nó để âm mưu việc ác.
Chúng nó giết người vì nổi giận.
Chúng chặt nhượng bò đực chỉ để cho vui.
7 Nguyện cơn giận của chúng nó bị nguyên rửa vì quá hung bạo.
Nguyện sự hung bạo của chúng nó bị nguyên rửa vì nó quá hung ác.
Ta sẽ phân chia chúng ra trong các lãnh thổ Gia-cốp
và phân tán chúng ra trong các lãnh thổ Ít-ra-en.

Giu-đa

8 Còn Giu-đa, các anh em sẽ ca ngợi con.
Con sẽ nắm cổ kẻ thù,
các anh em con sẽ quì lạy trước mặt con.
9 Giu-đa giống như sư tử tở.
Con ơi, con từ chuyển sẵn mồi về.
Giống như sư tử, con duỗi thân ra nằm xuống nghỉ ngơi.
Không ai dám đánh thức con dậy.
10 Các vua sẽ từ gia đình Giu-đa mà ra;
Con cháu Giu-đa lúc nào cũng có người ngồi trên ngai vua.
Giu-đa sẽ cai trị cho đến khi Đấng Si-lô hiện đến*,
các quốc gia sẽ vâng phục Ngài.
11 Ngài cột lửa mình nơi gốc nho,
cột lửa con mình nơi nhánh tốt nhất.
Ngài dùng rượu để giặt quần áo

* 49:10: *cho đến khi ... hiện đến* Hay “cho đến khi vua thật sự đến.”

và rượu ngon nhất để giặt áo dài mình.

12 Mắt ngài đậm như màu rượu,
răng ngài trắng như sữa.

Xê-bu-lôn

13 Xê-bu-lôn sẽ sống gần biển.
Bờ biển của nó là bến an toàn cho tàu bè,
đất nó kéo dài đến tận Xi-đôn.

Y-xa-ca

14 Y-xa-ca giống như con lừa dững mãnh,
vừa chở hàng vừa nằm nghỉ.
15 Khi nhìn thấy nơi an nghỉ tốt đẹp
và đất đai màu mỡ,
nó sẽ lại chất hàng lên lưng và làm tôi mọi trở lại.

Đan

16 Đan[†] sẽ cai trị dân mình
giống như các chi tộc khác trong Ít-ra-en.
17 Đan sẽ giống như con rắn nằm cạnh đường,
con rắn độc nằm cạnh lối đi.
Nó sẽ cắn vó ngựa,
và người cỡi sẽ té ngựa.

18 Lạy CHÚA, tôi trông đợi sự cứu rỗi của Ngài.

Gát

19 Một toán quân cướp sẽ tấn công[‡] Gát,
nhưng nó sẽ đánh thắng và đuổi chúng đi.

A-se

20 Đất A-se sẽ sản xuất nhiều lương thực;
nó sẽ cung cấp lương thực cho vua.

Nép-ta-li

21 Nép-ta-li giống như con nai cái chạy rông,
sinh ra các nai con xinh đẹp.

Giô-xép

22 Giô-xép giống như dây nho sai trái,
dây nho tươi tốt được tưới nước nhuần tưới,
cành lá phủ qua tường.[§]
23 Các tay bắn cung tấn công nó tới tấp,
tức giận nhằm bắn nó,
24 Nhưng nó nhắm cung vững vàng.
Cánh tay nó vững mạnh.
Nó nhận quyền lực từ nơi Thượng Đế Toàn Năng của Gia-cốp
và sức mạnh từ Đấng Chấn chiên,

[†] 49:16: **Đan** Từ ngữ này có nghĩa là “phán xử.” Đây là lối chơi chữ với từ ngữ “cai trị.” [‡] 49:19: **Một toán ... tấn công** Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ “Một toán quân cướp” và “tấn công” đọc lên nghe như tên Gát. [§] 49:22: **Giô-xép ... qua tường** Hay “Giô-xép như con lừa hoang, con lừa hoang bên suối nước, như các con lừa con ăn cỏ trong đồng ruộng.”

Khối Đá của Ít-ra-en.

²⁵ Thượng Đế của cha con sẽ giúp đỡ con.

Thượng Đế Toàn Năng sẽ ban phước cho con.

Từ trên trời Ngài ban mưa xuống cho con,
từ dưới đất các suối phun lên,

Ngài ban cho vợ con sinh ra nhiều trẻ thơ,

²⁶ Phước lành của cha con lớn hơn phước lành của các núi cổ xưa nhất,
lớn hơn những điều tốt đẹp của các đồi núi lâu đời.

Nguyện những phước lành đó ngự trên đầu Giô-xép,
trên trán của người đã bị xa lìa anh em.

Bên-gia-min

²⁷ Bên-gia-min như chó sói đói.

Buổi sáng nó ăn mồi đã bắt được,

và buổi chiều nó chia ra của chiêm được.”

²⁸ Trên đây là mười hai chi tộc Ít-ra-en và những điều cha họ đã nói về họ. Ông ban cho mỗi đứa con phần phước lành mà mỗi đứa đáng nhận.

²⁹ Rồi Ít-ra-en dặn các con như sau, “Cha gần qua đời rồi. Hãy mai táng cha chung với tổ tiên cha trong hang nằm trong ruộng của Ép-rôn người Hê-tít.

³⁰ Hang đó nằm trong đồng Mặc-bê-la, gần Mam-rê thuộc đất Ca-na-an. Áp-ra-ham đã mua cánh đồng và hang đó từ Ép-ôn, người Hê-tít để làm chỗ mai táng.

³¹ Áp-ra-ham và Sa-ra được mai táng tại đó. Y-sác và vợ là Rê-be-ca cũng được chôn ở đó, cha cũng đã chôn Lê-a vợ cha nơi đó.

³² Cánh đồng và hang trong đồng đó được mua từ người Hê-tít.”

³³ Sau khi nói chuyện xong với các con, Gia-cốp nằm xuống. Ông gác chân lên giường, thở hơi cuối cùng và qua đời.

50

Lễ mai táng Gia-cốp

¹ Sau khi Gia-cốp qua đời, Giô-xép ôm xác cha, hôn và khóc lóc thảm thiết.

² Ông truyền lệnh cho các y sĩ chăm sóc cha mình tắm liệm xác Ít-ra-en, nên họ thi hành thủ tục tắm liệm để mai táng.

³ Các y sĩ mất bốn mươi ngày để tắm liệm xác Gia-cốp. Đó là thời gian trung bình. Người Ai-cập có tục lệ than khóc Gia-cốp trong bảy mươi ngày.

⁴ Sau khi thời kỳ than khóc chấm dứt, Giô-xép bảo các quan cận thần của vua rằng, “Nếu các ông thương tôi thì xin thưa với vua như sau:

⁵ ‘Khi cha tôi gần qua đời, tôi có hứa với người rằng tôi sẽ mai táng người trong hang nơi đất Ca-na-an, chỗ an táng mà người đã chuẩn bị sẵn cho mình. Vì thế xin cho phép tôi đi mai táng cha tôi rồi sẽ trở về.’ ”

⁶ Vua đáp, “Người hãy giữ lời hứa của mình. Đi mai táng cha người đi.”

⁷ Nên Giô-xép đi mai táng cha mình. Tất cả các quan võ, các quan thần và các nhà lãnh đạo của Ai-cập đều cùng đi với Giô-xép.

⁸ Tất cả mọi người trong nhà Giô-xép, các anh em ông và những người trong gia đình cha ông đều đi cùng Giô-xép. Họ chỉ để lại các con nhỏ, các bầy gia súc trong đất Gô-sen.

⁹ Họ đi với Giô-xép bằng xe và ngựa. Toán đi rất đông.

¹⁰ Khi đến sân đập lúa của Go-ren A-tát*, gần sông Giô-đanh thì họ kêu khóc cho cha của Giô-xép rất thảm thiết. Thời kỳ than khóc của Giô-xép kéo dài bảy ngày.

¹¹ Những người Ca-na-an thấy cảnh bi thảm ở sân đập lúa của A-tát thì bảo nhau, “Những người Ai-cập than khóc thật bi thảm!” Cho nên ngày nay người ta gọi chỗ đó là A-bên-mi-ra-im.†

¹² Các con của Gia-cốp làm y theo lời trời của cha mình.

¹³ Họ mang xác ông về đất Ca-na-an và mai táng trong hang nơi đồng ruộng Mặc-bê-la gần Mam-rê. Áp-ra-ham đã mua hang và ruộng đó từ Êp-rôn, người Hê-tít để dùng làm nơi mai táng.

¹⁴ Sau khi chôn cất cha xong, Giô-xép trở về Ai-cập cùng với các anh em mình và những người đi theo dự lễ mai táng cha ông.

Các anh em sợ Giô-xép

¹⁵ Sau khi Gia-cốp qua đời, các anh em Giô-xép bảo nhau, “Lỡ Giô-xép vẫn còn tức giận mình thì sao? Mình đối xử tệ bạc với nó. Nó dám trả thù mình lắm.”

¹⁶ Cho nên họ nhủ với Giô-xép như sau, “Trước khi mất, cha có trời như thế này:

¹⁷ ‘Các anh con có lỗi và đối xử tệ bạc với con. Con hãy tha thứ cho chúng nó, tức các anh con. Chúng nó là tôi tớ của Thượng Đế của cha con.’”

Khi Giô-xép nghe như thế thì ông bật khóc.

¹⁸ Các anh em đến cùng Giô-xép, cúi lạy trước mặt ông và bảo, “Các anh đây là nô lệ của em.”

¹⁹ Giô-xép bảo họ, “Xin các anh đừng sợ. Em đâu có quyền thay Thượng Đế?

²⁰ Các anh định hại em, nhưng Thượng Đế đã biến điều ác của các anh thành điều thiện để cứu mạng sống nhiều người, là điều đang được thực hiện.

²¹ Cho nên các anh đừng sợ. Em sẽ chăm sóc các anh và con cái các anh.” Giô-xép an ủi các anh em mình và dùng lời lẽ ôn hòa nói với họ.

²² Giô-xép tiếp tục sống trong xứ Ai-cập cùng với gia đình của cha mình. Ông qua đời khi được 110 tuổi.

²³ Trong khi Giô-xép còn sống, Êp-ra-im sinh con cháu, và Ma-na-xe, con của Giô-xép cũng có một con trai tên Ma-kia. Giô-xép sống lâu và thấy được con cái của Ma-kia.

Giô-xép qua đời

²⁴ Giô-xép trời cùng các anh em mình rằng, “Em sắp qua đời nhưng Thượng Đế sẽ chăm sóc các anh em. Ngài sẽ dẫn anh em ra khỏi xứ này để về xứ mà Ngài hứa ban cho Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.”

* 50:10: *Go-ren A-tát* Hay “Sân đập lúa của A-tát.” † 50:11: *A-bên-mi-ra-im* Nghĩa là “Nơi Than Khóc.”

²⁵ Rồi Giô-xép bắt các con trai của Ít-ra-en cam kết. Ông bảo, “Các anh phải hứa sẽ mang hài cốt em ra khỏi Ai-cập.”

²⁶ Giô-xép qua đời khi được một trăm mười tuổi. Các y sĩ tẩm liệm xác ông để chôn cất. Họ đặt xác ông vào một quan tài trong xứ Ai-cập.

Xuất Ai-cập

Gia đình Gia-cốp gia tăng

¹ Khi đi xuống Ai-cập, Gia-cốp mang theo các con trai, và mỗi người con mang theo gia đình mình. Sau đây là tên các con trai của Ít-ra-en:

² Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa,

³ Y-xa-ca, Sa-bu-lôn, Bên-gia-min,

⁴ Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

⁵ Tất cả con cháu Gia-cốp tổng cộng là 70 người. Giô-xép, con Gia-cốp đã cư ngụ tại Ai-cập.

⁶ Ít lâu sau, Giô-xép và các anh em qua đời cùng với những người đương thời.

⁷ Nhưng dân Ít-ra-en có đông con nên dân số gia tăng rất nhanh. Họ trở nên rất hùng mạnh. Người Ít-ra-en lan tràn khắp xứ Ai-cập.

Dân Ít-ra-en gặp khó khăn

⁸ Rồi một vua mới lên cai trị nước Ai-cập. Vua này không quen biết Giô-xép.

⁹ Vua bảo dân chúng, “Xem này! Dân Ít-ra-en đã trở nên quá đông và quá hùng mạnh, chúng ta không kham nổi!”

¹⁰ Nếu chúng ta không làm gì cả thì họ sẽ còn gia tăng hơn nữa. Nay mai nếu xảy ra chiến tranh, họ rất có thể nhập với quân thù đánh chúng ta rồi trốn ra khỏi nước!”

¹¹ Nên người Ai-cập gây khổ nhục cho dân Ít-ra-en. Họ đặt các cai nô lệ trên người Ít-ra-en, bắt xây các thành Phi-thom và Ram-se để làm trung tâm chứa hàng cho nhà vua.

¹² Nhưng người Ai-cập càng hành hạ cực nhục bao nhiêu, dân Ít-ra-en càng sinh sản thêm bấy nhiêu, lan tràn khắp nơi. Nên người Ai-cập đâm ra sợ hãi người Ít-ra-en

¹³ và càng hành hạ họ thêm.

¹⁴ Họ gây khổ nhục cho người Ít-ra-en. Họ bắt người Ít-ra-en trộn vữa để đúc gạch, cùng làm những việc đồng áng. Người Ai-cập không nương tay chút nào trong việc hành hạ người Ít-ra-en.

Các bà đỡ vâng lời Thượng Đế

¹⁵ Hai bà đỡ* người Do-thái†, tên Síp-ra và Phu-a, giúp đỡ đẻ cho phụ nữ Ít-ra-en. Vua Ai-cập dặn các bà ấy như sau,

¹⁶ “Khi các chị đi đỡ đẻ cho phụ nữ Do-thái thì hãy lưu ý. Nếu là con gái thì để cho sống, còn nếu con trai thì giết đi!”

¹⁷ Nhưng các bà đỡ kính sợ Thượng Đế nên không vâng lệnh vua. Họ để cho các bé trai sống hết.

* 1:15: *bà đỡ* Hay “cô mụ.” † 1:15: *Do-thái* Còn gọi là Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en. Đây cũng có thể có nghĩa là “đồng đội Ê-be” (xem Sáng 10:25-31) hay “đân tộc phía bên kia sông O-phơ-rát.”

18 Vua Ai-cập liền gọi các bà đỡ lại hỏi, “Tại sao các chị làm vậy? Tại sao các chị để cho các bé trai sống?”

19 Các bà đỡ thưa, “Các phụ nữ Do-thái khoẻ hơn các phụ nữ Ai-cập. Họ sinh con trước khi chúng tôi đến.”

20 Thượng Đế tỏ lòng nhân từ với các bà đỡ. Dân Do-thái tiếp tục gia tăng nên càng ngày càng hùng mạnh.

21 Vì các bà đỡ kính sợ Thượng Đế nên Ngài ban phước cho họ có gia đình.

22 Vua ra lệnh cho toàn dân, “Hễ khi nào người Do-thái sinh con trai thì ném xuống sông Nin, nhưng con gái thì để cho sống.”

2

Câu bé Mô-se

1 Có một người thuộc họ Lê-vi, kết hôn với một cô gái cũng thuộc họ Lê-vi.

2 Nàng mang thai và sinh một bé trai. Thấy con mình kháu khỉnh, nên đem giấu nó suốt ba tháng.

3 Sau ba tháng, thấy không thể giấu được nữa, nàng lấy một cái thúng trét nhựa để nó nổi trên nước. Nàng đặt đứa bé vào thúng rồi thả trong đám lau sậy dọc theo bờ sông Nin.

4 Chị đứa bé đứng xa xa nhìn, để theo dõi mọi việc.

5 Lúc đó công chúa Ai-cập xuống sông tắm, còn các đầy tớ gái thì đi dọc theo bờ sông. Nàng thấy cái thúng trong đám lau sậy, liền sai các đầy tớ gái đến lấy.

6 Khi mở thúng ra, công chúa thấy một bé trai đang khóc nên động lòng thương. Nàng nói, “Đây là một trong những con của người Do-thái*.”

7 Lúc đó chị của đứa bé hỏi công chúa, “Cô có muốn cháu đi kêu một người đàn bà Do-thái để nuôi nó không?”

8 Công chúa đáp, “Ừ, em đi kiếm giùm tôi đi.”

Nên cô đi kêu mẹ đứa trẻ.

9 Công chúa bảo người đàn bà, “Chị hãy nuôi đứa bé này cho tôi, tôi sẽ trả công cho chị.”

Nên người đàn bà mang đứa nhỏ về nuôi.

10 Khi đứa nhỏ đã lớn, người đàn bà mang nó vào cho công chúa. Công chúa nhận nó làm con nuôi và đặt tên là Mô-se†, vì nàng đã vớt nó ra khỏi nước.

Mô-se muốn giúp đồng bào mình

11 Mô-se lớn lên, rồi trưởng thành. Một ngày nọ ông đi thăm dân mình, thì thấy họ bị bắt buộc làm việc rất cực nhọc. Ông thấy một người Ai-cập đánh một người Do-thái là đồng bào mình.

12 Nhìn quanh quất không thấy ai, ông liền giết người Ai-cập rồi vùi xác trong cát.

13 Hôm sau Mô-se trở lại thấy hai người Do-thái đang đánh nhau. Ông bảo người có lỗi rằng, “Sao anh đánh đồng bào ruột thịt của mình?”

* **2:6: Do-thái** Hay “Hê-bơ-rơ.” Xem thêm các câu 7, 11, 13. † **2:10: Mô-se** Tên Mô-se trong tiếng Do-thái nghe giống như “lấy ra” hay “vớt ra.”

14 Người đó trả lời, “Ai cử anh làm quan cai trị và thẩm phán cho chúng tôi? Bộ anh muốn giết tôi như đã giết người Ai-cập hôm qua sao?”

Nghe vậy, Mô-se đâm hoảng và nghĩ thầm, “Thôi chết, mọi người biết hết chuyện tôi làm rồi!”

Mô-se cư ngụ trong xứ Mi-đi-an

15 Khi vua nghe việc Mô-se làm, thì tìm cách giết ông. Mô-se liền chạy trốn khỏi xứ Ai-cập và đến sinh sống trong xứ Mi-đi-an. Tới nơi rồi, ông ngồi cạnh một giếng nước.

16 Ở Mi-đi-an có một thầy tế lễ có bảy cô con gái. Các cô ấy đi đến giếng lấy nước để đổ vào máng cho bầy gia súc của cha mình uống.

17 Có mấy chú chăn chiên đến đuổi các cô đi, nên Mô-se ra tay bênh vực các cô và lấy nước cho bầy gia súc của cha các cô uống.

18 Khi các cô về nhà cha mình, là Rêu-ên[‡], thì ông hỏi, “Sao hôm nay các con về sớm vậy?”

19 Các cô đáp, “Có một ông người Ai-cập bênh vực chúng con khỏi bọn chăn chiên. Ông ta lấy nước và cho súc vật uống giùm chúng con.”

20 Người cha hỏi, “Ông ta đâu rồi? Sao các con bỏ ông ta ngoài đó vậy? Mời ông ta vào dùng bữa với chúng ta.”

21 Mô-se bằng lòng ở lại với ông ấy. Ông gả con gái mình là Xíp-bô-ra cho Mô-se làm vợ.

22 Nàng sinh ra một con trai. Mô-se đặt tên là Ghệt-sôn[§], vì ông đang sống ở nước ngoài.

Thượng Đế quyết định giúp đỡ người Ít-ra-en

23 Sau đó khá lâu, vua Ai-cập qua đời. Dân Ít-ra-en than van vì họ bị bắt buộc làm việc quá nhọc nhằn. Khi họ kêu xin, Thượng Đế nghe tiếng họ.

24 Ngài nghe tiếng than khóc của họ và nhớ lại giao ước Ngài lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

25 Ngài thấy nỗi cực nhọc của dân Ít-ra-en và ái ngại cho họ.

3

Bụi cây cháy

1 Một ngày nọ, Mô-se đang chăn chiên cho Giê-trô. Giê-trô là thầy tế lễ của vùng Mi-đi-an và là cha vợ Mô-se. Khi dẫn bầy súc vật về phía tây sa mạc, Mô-se đến Hô-rếp* là núi của Thượng Đế.

2 Một thiên sứ của CHÚA hiện ra cùng ông trong đám lửa phát ra từ một bụi cây.

Mô-se thấy bụi cây đang cháy nhưng không tàn.

3 Nên ông bảo, “Ta phải đến gần xem chuyện lạ này mới được. Tại sao bụi cây này cháy mãi không tàn?”

4 Khi thấy Mô-se đến gần xem bụi cây, Thượng Đế từ trong bụi cây gọi ông, “Mô-se, Mô-se!”

[‡] 2:18: Rêu-ên Ông ta cũng có tên là Giê-trô. § 2:22: Ghệt-sôn Nghĩa là “người xa lạ tại đó.”

* 3:1: Hô-rếp Còn gọi là núi “Si-naï.”

Mô-se liền thưa, “Dạ, con đây.”

⁵ Thượng Đế bảo, “Chớ đến gần hơn nữa. Hãy cởi dép ra, vì con đang đứng trên đất thánh.

⁶ Ta là Thượng Đế của tổ tiên con, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của Gia-cốp.”

Mô-se lấy tay che mặt lại, vì ông sợ nhìn thấy Thượng Đế.

⁷ CHÚA bảo, “Ta đã trông thấy nỗi khổ cực của dân ta trong xứ Ai-cập. Ta đã nghe thấy tiếng kêu than của họ, khi các cai nô lệ hành hạ họ. Ta rất lo âu về sự đau khổ của họ,

⁸ nên ta nger xuống để giải cứu họ khỏi tay người Ai-cập. Ta sẽ mang họ ra khỏi xứ đó và dẫn họ đến một xứ tốt tươi†, và phì nhiêu, không còn gặp khốn khổ nữa‡. Đó là đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁹ Ta đã nghe tiếng kêu than của dân Ít-ra-en và đã thấy cách người Ai-cập hành hạ họ.

¹⁰ Nên ta sai con đi đến vua Ai-cập. Hãy đi, dẫn dắt dân ta, tức dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập!”

¹¹ Nhưng Mô-se thưa cùng Thượng Đế, “Con là ai mà đến với vua và dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập được?”

¹² Thượng Đế bảo, “Ta sẽ ở cùng con. Đây là dấu hiệu ta sai con: Sau khi con dẫn dân chúng ra khỏi Ai-cập, các con sẽ thờ phụng ta trên hòn núi này.”

¹³ Mô-se thưa cùng Thượng Đế, “Khi con đi đến dân Ít-ra-en con sẽ bảo họ, ‘Thượng Đế của cha ông các anh em sai tôi đến cùng anh em.’ Nhưng nếu họ hỏi, ‘Tên Ngài là gì?’ thì con nói làm sao?”

¹⁴ Thượng Đế đáp, “Ta là Đấng Hằng Hữu§. Khi con đi đến cùng dân Ít-ra-en thì cứ bảo họ, ‘Đấng Hằng Hữu sai tôi đến cùng anh em.’ ”

¹⁵ Thượng Đế bảo Mô-se, “Con phải bảo dân chúng như sau: ‘CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên anh em, tức Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-cốp. Ngài sai tôi đến cùng anh em.’ Đó là danh vĩnh viễn của ta, từ nay về sau dân chúng sẽ biết ta qua danh đó.”

¹⁶ “Hãy đi tập họp các bô lão và bảo họ như sau: ‘CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên anh em, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, đã hiện ra cùng tôi. Ngài bảo: Ta lo lắng cho các con, ta đã thấy tình trạng của các con tại Ai-cập.

¹⁷ Ta đã hứa sẽ rút các con ra khỏi cảnh khốn khó tại Ai-cập. Ta sẽ dẫn các con đi đến xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít. Đó là một miền đất phì nhiêu.’

¹⁸ Các bô lão sẽ nghe lời con. Rồi con và các bô lão của dân Ít-ra-en sẽ đi đến vua Ai-cập và thưa rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái đã hiện ra cùng chúng tôi. Xin vua hãy cho phép chúng tôi đi vào sa mạc ba ngày đặng dâng của lễ cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi.’

† 3:8: *xứ tốt tươi* Nguyên văn, “xứ chảy sữa và mật.” ‡ 3:8: *không còn ... khốn khổ nữa* Hay “vùng đất rộng lớn.” § 3:14: *Đấng Hằng Hữu* Hay “Ta là Ta, Đấng Hằng Hữu.”

¹⁹ Nhưng ta biết vua Ai-cập sẽ không cho các con đi đâu. Chỉ có một quyền năng lớn lao mới buộc người thả các con đi.

²⁰ Nên ta sẽ dùng quyền năng lớn của ta để địch lại nước Ai-cập. Ta sẽ dùng các phép lạ đánh Ai-cập. Sau đó, vua sẽ để cho các con ra đi.

²¹ Ta sẽ làm cho người Ai-cập có thiện cảm với người Ít-ra-en. Nên khi các con ra đi họ sẽ biểu quà cho các con.

²² Mỗi người đàn bà hãy xin người láng giềng Ai-cập hoặc bất cứ người đàn bà Ai-cập nào sống chung nhà với mình những của báu: bạc, vàng, và áo quần. Các con hãy đeo những tặng phẩm đó vào con cái các con khi rời Ai-cập. Đó là cách các con sẽ lột trần người Ai-cập."

4

Bằng chứng Chúa sai Mô-se

¹ Sau đó Mô-se thưa, "Nếu dân Ít-ra-en không tin hay không nghe con thì sao? Nếu họ bảo, 'CHÚA chẳng có hiện ra cùng ông đâu' thì con làm thế nào?"

² CHÚA bảo ông, "Trong tay con hiện đang cầm vật gì?"

Mô-se thưa, "Con đang cầm cây gậy chăn chiên."

³ CHÚA phán, "Hãy ném nó xuống đất."

Mô-se ném xuống đất thì nó biến ra con rắn. Mô-se chạy trốn khỏi nó.

⁴ Nhưng CHÚA bảo ông, "Hãy giơ tay ra nắm đuôi nó."

Khi Mô-se giơ tay nắm con rắn thì nó trở thành cây gậy như cũ.

⁵ CHÚA phán, "Nhờ dấu hiệu này, dân Ít-ra-en sẽ tin rằng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các con, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-cốp, đã hiện ra cùng con."

⁶ Rồi CHÚA bảo Mô-se, "Hãy cho tay con vào bên trong áo."

Mô-se cho tay vào bên trong áo. Khi ông rút tay ra thì tay trở nên trắng như mắc bệnh ngoài da.

⁷ Ngài bảo, "Bây giờ cho tay con vào trong áo trở lại." Mô-se cho tay vào áo trở lại. Khi rút tay ra thì tay lành lặn như cũ, da giống như bình thường.

⁸ Sau đó CHÚA bảo, "Nếu dân chúng không tin hay không lưu ý đến phép lạ thứ nhất, họ sẽ tin khi con làm phép lạ thứ nhì."

⁹ Sau hai phép lạ đó, nếu họ vẫn không tin hay không nghe con thì hãy lấy ít nước sông Nin đổ lên đất khô. Nước sẽ biến ra máu khi chạm đất."

¹⁰ Nhưng Mô-se thưa với CHÚA, "Thưa CHÚA, con không phải là người ăn nói lưu loát. Ngay như bây giờ sau khi nói chuyện với Ngài, con vẫn không nói được trôi chảy. Con nói chậm chạp và hay ấp úng."

¹¹ CHÚA liền hỏi, "Ai làm ra miệng con người? Ai làm điếc, làm câm? Ai làm sáng hay mù mắt? Chính ta là CHÚA làm ra những việc đó."

¹² Bây giờ hãy đi! Ta sẽ giúp con nói, và chính ta sẽ dạy con những gì phải nói."

¹³ Nhưng Mô-se thưa, "Lạy CHÚA, xin sai người khác đi."

14 CHÚA liền nổi giận cùng Mô-se và bảo, “A-rôn, anh con thuộc dòng họ Lê-vi, là người có tài ăn nói. Người đang đi tìm con và sẽ vui mừng khi gặp được.

15 Con hãy nói với A-rôn và bảo người những gì phải nói. Ta sẽ giúp hai con nói, và dạy những gì hai con phải làm.

16 A-rôn sẽ nói với dân chúng thế cho con. Con sẽ bảo người những gì Thượng Đế nói, rồi người sẽ nói thế con.

17 Hãy cầm theo cây gậy để làm phép lạ.”

Mô-se trở lại Ai-cập

18 Mô-se trở về với Giê-trô, cha vợ mình và nói, “Xin cho phép con trở về với dân tộc con ở Ai-cập. Con muốn biết họ còn sống sót không.”

Giê-trô bảo Mô-se, “Con cứ đi! Cha chúc con may mắn.”

19 Trong khi Mô-se còn đang ở tại Mi-đi-an, CHÚA bảo ông, “Hãy trở về Ai-cập, vì những người muốn giết con đã chết hết rồi.”

20 Nên Mô-se mang vợ và các con trai cho lên lưng lừa và lên đường trở về Ai-cập. Ông cũng mang theo cây gậy của Thượng Đế.

21 CHÚA phán cùng Mô-se, “Khi con trở về Ai-cập, hãy làm các phép lạ mà ta đã ban quyền con làm. Hãy cho vua Ai-cập thấy các phép lạ đó. Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ngoan cố, người sẽ không để dân chúng đi đâu.

22 Lúc đó hãy bảo nhà vua, ‘Đây là lời CHÚA phán: Ít-ra-en là con đầu lòng của ta.

23 Ta đã bảo người hãy để con ta đi để nó thờ phụng ta. Nhưng người không chịu để dân Ít-ra-en đi, nên ta sẽ giết con trưởng nam của người.’ ”

Con trai của Mô-se được cắt dương bì

24 Trong khi Mô-se đang trên đường về Ai-cập, ông dừng tại một chỗ để nghỉ đêm. CHÚA hiện ra cùng ông ở đó và định giết ông.

25 Nhưng Xíp-bô-ra lấy một con dao bằng đá lửa cắt dương bì cho con trai mình. Cầm miếng dương bì của con, nàng quẹt vào chân Mô-se và bảo, “Anh là chàng rể đổ máu của em.”

26 Nàng nói, “Anh là chàng rể đổ máu,” là vì nàng phải cắt dương bì cho con trai mình. Vì thế CHÚA tha không giết Mô-se.

Mô-se đến Ai-cập

27 Trong khi đó CHÚA bảo A-rôn, “Hãy đi ra sa mạc gặp Mô-se.” Khi A-rôn đi ra thì gặp Mô-se ở núi của Thượng Đế, liền hôn Mô-se.

28 Mô-se thuật lại cho A-rôn nghe những gì CHÚA đã bảo mình và thuật lại những phép lạ CHÚA dặn ông làm.

29 Mô-se và A-rôn đi triệu tập tất cả các bô lão của Ít-ra-en lại.

30 A-rôn thuật lại cho họ nghe mọi điều CHÚA dặn bảo Mô-se. Rồi Mô-se làm phép lạ cho mọi người thấy,

31 nên tất cả dân chúng Ít-ra-en đều tin. Khi họ nghe rằng CHÚA rất lo ngại cho họ và đã thấy những nỗi khổ cực của họ thì họ cúi xuống bái lạy Ngài.

5

Mô-se và A-rôn trình diện vua

¹ Sau khi Mô-se và A-rôn nói chuyện với dân chúng xong thì hai người đi gặp vua Ai-cập và thưa rằng, “CHÚA là Thượng Đế của dân Ít-ra-en nói: ‘Hãy để dân ta đi để chúng nó cử hành một lễ cho ta trong sa mạc.’”

² Nhưng vua Ai-cập hỏi lại, “CHÚA là ai? Tại sao ta phải vâng lời người để cho dân Ít-ra-en đi? Ta chẳng biết CHÚA nào cả. Ta cũng sẽ không cho dân Ít-ra-en đi đâu hết.”

³ A-rôn và Mô-se liền nói, “Thượng Đế của dân Do-thái đã hiện ra cùng chúng tôi. Bây giờ xin vua cho chúng tôi đi ba ngày trong sa mạc để chúng tôi dâng của lễ cho CHÚA, là Thượng Đế chúng tôi. Nếu chúng tôi không làm như thế Ngài có thể dùng dịch lệ hay chiến tranh tiêu diệt chúng tôi.”

⁴ Nhưng nhà vua bảo họ, “Này hai anh Mô-se và A-rôn, tại sao các anh làm cho dân chúng xao lãng công việc? Hãy trở lại làm việc của các anh đi!”

⁵ Dân Do-thái khá đông đảo, mà bây giờ các anh muốn họ bỏ bê công việc à?”

Pha-ra-ôn trừng phạt dân chúng

⁶ Ngày hôm đó nhà vua liền hạ lệnh cho các cai và trưởng toán nô lệ.

⁷ Vua bảo, “Đừng phát rơm cho họ để làm gạch nữa. Bảo họ đi kiếm rơm ở đâu thì kiếm.”

⁸ Nhưng họ phải sản xuất cho đủ số gạch y như trước. Không cho họ làm ít hơn. Họ đã trở nên lười biếng nên mới kiếm cố xin ta, ‘Hãy cho phép chúng tôi đi dâng của lễ cho Thượng Đế chúng tôi.’

⁹ Hãy bắt họ làm cực nhọc hơn nữa, đừng cho họ rảnh tay, để họ không có thì giờ nghe những lời dối gạt của Mô-se.”

¹⁰ Thế là những người cai và trưởng toán nô lệ đi đến nói với người Ít-ra-en, “Vua truyền: Ta sẽ không cấp rơm cho các ngươi nữa.”

¹¹ Các ngươi hãy đi kiếm rơm ở đâu ra thì kiếm. Nhưng các ngươi phải làm đủ số gạch như trước.”

¹² Nên họ đi khắp nơi trong xứ Ai-cập để tìm gốc rạ khô làm rơm.

¹³ Các cai nô lệ bắt họ làm cực nhọc hơn trước và bảo họ, “Các anh phải sản xuất đủ số gạch như trước, lúc các anh còn được cấp rơm.”

¹⁴ Các cai nô lệ bắt những trưởng toán người Ít-ra-en chịu trách nhiệm về công việc dân chúng làm. Các cai nô lệ người Ai-cập đánh đập các trưởng toán và hạch hỏi, “Tại sao các anh không làm đủ số gạch như trước?”

¹⁵ Các trưởng toán Ít-ra-en đi đến khiếu nại với vua, “Tâu bệ hạ, tại sao ngài đối xử với các kẻ tôi tớ ngài như thế này?”

¹⁶ Ngài không cấp rơm cho chúng tôi mà buộc chúng tôi phải làm ra gạch. Các cai nô lệ đánh đập chúng tôi, nhưng lỗi là ở dân ngài.”

¹⁷ Nhà vua đáp, “Các ngươi lười lắm! Các ngươi không muốn làm việc nên mới giả bộ xin phép đi dâng của lễ cho CHÚA.”

¹⁸ Bây giờ hãy trở lại làm việc đi! Ta sẽ không cấp rơm cho các ngươi đâu, nhưng các ngươi phải giao đủ số gạch như trước.”

¹⁹ Các trưởng toán Ít-ra-en biết mình đang gặp lỗi thôi vì nhà vua đã bảo họ, “Các người phải làm đủ số gạch mỗi ngày như trước.”

²⁰ Sau khi gặp vua rồi về, họ gặp Mô-se và A-rôn, hai người đang chờ họ.

²¹ Họ liền bảo Mô-se và A-rôn, “Cầu CHÚA phạt các ông. Các ông làm cho vua và các quần thần ghét chúng tôi. Các ông gây cơ cho họ giết chúng tôi.”

Mô-se kêu ca cùng Thượng Đế

²² Mô-se liền trở lại thưa cùng CHÚA, “Lạy CHÚA, tại sao Ngài đưa chuyện lỗi thôi này đến cho dân Ngài? CHÚA sai con để làm gì?”

²³ Con đã đến gặp vua và thuật lại cho vua mọi điều Ngài dặn con, nhưng từ lúc đó trở đi vua lại hành hạ dân Ngài càng khổ sở hơn. Còn Ngài thì chẳng làm gì để cứu họ cả.”

6

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Bây giờ con sẽ thấy điều ta sẽ làm cho vua Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta nghịch lại người, rồi người sẽ để dân ta đi. Vì quyền năng của ta, người sẽ đuổi dân ta ra khỏi xứ.”

² Rồi Thượng Đế bảo Mô-se, “Ta là CHÚA.

³ Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp qua danh Thượng Đế Toàn Năng, nhưng ta không tỏ danh ta là CHÚA cho họ biết.

⁴ Ta cũng đã kết ước với họ rằng ta sẽ cấp cho họ đất Ca-na-an. Họ đã cư ngụ trong xứ đó nhưng đất không thuộc về họ.

⁵ Bây giờ ta đã nghe tiếng kêu ca của dân Ít-ra-en mà người Ai-cập đã đối xử như nô lệ, ta liền nhớ lại giao ước của ta.

⁶ Nên con hãy nói với dân Ít-ra-en rằng ta bảo họ, ‘Ta là CHÚA. Ta sẽ giải cứu các con khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập đã buộc các con làm. Ta sẽ giải thoát các con khỏi ách nô lệ của người Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta mà giải thoát các con. Ta sẽ trừng phạt người Ai-cập rất khủng khiếp.

⁷ Ta sẽ chọn các con làm dân ta, ta sẽ là Thượng Đế của các con. Các con sẽ biết rằng ta là CHÚA, Thượng Đế của các con, Đấng cứu các con ra khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập bắt các con làm.

⁸ Ta sẽ dẫn các con đến xứ ta đã hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ ban cho các con đất ấy. Ta là CHÚA.’ ”

⁹ Mô-se thuật lại mọi điều ấy cho dân Ít-ra-en, nhưng họ không nghe ông nữa. Họ rất thất vọng vì ách nô lệ đè trên họ quá nặng.

¹⁰ Sau đó CHÚA phán cùng Mô-se,

¹¹ “Hãy đi bảo vua Ai-cập để cho dân ta rời khỏi xứ này.”

¹² Nhưng Mô-se đáp, “Dân Ít-ra-en sẽ không nghe con, nên chắc chắn nhà vua cũng sẽ không nghe con nữa. Con có phải là người có tài ăn nói đâu?*

* 6:12: **Con có phải ... đâu?** Hay “Con ăn nói như người ngoại quốc.”

13 Nhưng CHÚA nói với Mô-se và A-rôn rồi truyền lệnh cho hai người về dân Ít-ra-en và về vua Ai-cập. Ngài truyền cho họ dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Các gia tộc của dân Ít-ra-en

14 Sau đây là các trưởng tộc của Ít-ra-en: Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en có bốn con trai: Ha-nóc, Pha-ly, Hết-rôn, và Cát-mi. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Ru-bên.

15 Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sa-un, con trai của một phụ nữ Ca-na-an. Đó là những gia tộc thuộc họ Xi-mê-ôn.

16 Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. Sau đây là tên các con trai ông theo gia phổ: Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

17 Ghệt-sôn có hai con trai, Líp-ni và Si-mê-i, cùng với gia đình họ.

18 Cô-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi. Các con trai của Cô-hát là Am-ram, Ích-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

19 Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si. Sau đây là các gia tộc của Lê-vi theo gia phổ.

20 Am-ram lấy Giô-kê-bết, em của cha mình. Nàng sinh ra A-rôn và Mô-se. Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.

21 Các con trai của Ích-ha là Cô-ra, Nê-phét, và Xích-ri.

22 Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri.

23 A-rôn lấy Ê-li-sê-ba, con gái của Am-mi-na-đáp và em gái của Na-sôn. Ê-li-sê-ba sinh ra Na-đáp, A-bi-hu, Ê-li-a-xa, và Y-tha-ma.

24 Các con trai của Cô-ra là Át-xia, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Cô-ra.

25 Ê-lê-a-xa, con trai A-rôn, lấy con gái Phu-ti-ên. Nàng sinh ra Phi-nê-ha. Đó là các trưởng gia tộc thuộc họ Lê-vi.

26 A-rôn và Mô-se là hai người mà CHÚA đã bảo, "Hãy dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn[†]."

27 A-rôn và Mô-se là hai người đến yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước.

Thượng Đế nhắc lại lời kêu gọi Mô-se

28 CHÚA phán cùng Mô-se trong xứ Ai-cập rằng,

29 "Ta là CHÚA. Hãy nói với vua Ai-cập mọi điều ta đã bảo con."

30 Nhưng Mô-se đáp, "Con không có tài ăn nói. Nhà vua sẽ không chịu nghe con đâu."

7

1 CHÚA phán cùng Mô-se, "Ta đã làm con trở nên như Thượng Đế của vua Ai-cập, còn A-rôn, anh con sẽ như nhà tiên tri cho con.

2 Hãy bảo A-rôn, anh con, mọi điều ta truyền dặn con để người yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước mình.

[†] 6:26: **đoàn** Hay "sư đoàn." Đây là một từ ngữ quân sự cho thấy người Ít-ra-en được tổ chức như quân đội.

³ Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ương ngạnh để ta sẽ làm nhiều phép lạ tại Ai-cập.

⁴ Tuy nhiên người sẽ vẫn không chịu nghe. Nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập rất khủng khiếp, rồi ta sẽ dẫn các đoàn quân ta, tức dân Ít-ra-en của ta, ra khỏi nước ấy.

⁵ Ta sẽ dùng quyền năng ta trừng phạt Ai-cập, rồi ta sẽ mang dân Ít-ra-en ra khỏi xứ đó. Lúc bấy giờ họ sẽ biết ta là CHÚA.”

⁶ Mô-se và A-rôn làm theo như điều CHÚA dặn mình.

⁷ Khi hai người nói chuyện với vua thì Mô-se đã tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba.

Cây gậy của A-rôn

hóa thành con rắn

⁸ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

⁹ “Này Mô-se, khi nhà vua bảo con làm phép lạ thì hãy bảo A-rôn ném cây gậy của người xuống đất trước mặt nhà vua, nó sẽ hóa thành con rắn.”

¹⁰ Mô-se và A-rôn đi đến gặp vua và làm theo như CHÚA dặn bảo. A-rôn ném cây gậy của mình xuống đất trước mặt vua và các quần thần, thì nó hóa ra con rắn.

¹¹ Nhà vua liền triệu các học giả và các thuật sĩ đến. Các thuật sĩ Ai-cập, nhờ tà thuật, cũng làm được như thế.

¹² Họ ném các cây gậy họ xuống đất, các cây gậy đều hoá ra con rắn. Nhưng gậy A-rôn nuốt các cây gậy của họ.

¹³ Dù vậy nhà vua vẫn ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng theo như CHÚA đã nói trước.

Nước hoá ra máu

¹⁴ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Nhà vua tỏ ra ương ngạnh, không chịu để dân ta đi.

¹⁵ Buổi sáng nhà vua sẽ ra sông Nin. Con hãy ra gặp người ở bờ sông, mang theo cây gậy đã hoá thành rắn.

¹⁶ Nói với vua như sau: CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái, sai tôi đến gặp vua. Ngài phán, ‘Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta trong sa mạc.’ Cho đến giờ này vua chưa chịu nghe tôi.

¹⁷ Nên CHÚA phán như sau: ‘Người sẽ biết ta là CHÚA. Ta sẽ lấy cây gậy đập nước sông Nin, nước sẽ biến thành máu.

¹⁸ Tất cả cá trong sông Nin sẽ đều chết hết, sông sẽ trở nên hôi thối. Người Ai-cập không thể uống nước sông ấy được.’ ”

¹⁹ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy nói với A-rôn: ‘Hãy cầm cây gậy trong tay anh giờ ra trên các sông, kênh đào, hồ, và ao trên xứ Ai-cập.’ Khắp nơi trên xứ Ai-cập nước sẽ biến ra máu, thậm chí cho đến nước chứa trong thùng gỗ hay trong lu sành cũng vậy.”

²⁰ Mô-se và A-rôn làm y theo như lời CHÚA dặn. Đứng trước mặt nhà vua và các quần thần, A-rôn giơ cây gậy lên và đập nước sông Nin. Tất cả nước sông đều biến thành máu hết.

²¹ Cá trong sông Nin đều chết, sông bắt đầu hôi thối nên người Ai-cập không thể uống nước sông được. Khắp nơi trong xứ Ai-cập đều thấy máu.

²² Các thuật sĩ Ai-cập dùng tà thuật của họ cũng làm được như thế nên nhà vua đâm ra ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng như lời CHÚA đã nói trước.

²³ Nhà vua quay trở vào đền, không thèm để ý đến điều Mô-se và A-rôn làm nữa.

²⁴ Vì người Ai-cập không thể uống nước sông Nin, nên họ đào dọc bờ sông để tìm nước uống.

²⁵ Bảy ngày trôi qua, sau khi CHÚA biến nước sông Nin ra máu.

8

Ếch nhái

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi đến vua Ai-cập và nói với người rằng, ‘CHÚA phán: Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta.

² Nếu người không chịu, ta sẽ trừng phạt nước Ai-cập bằng ếch nhái.

³ Sông Nin sẽ đầy ếch nhái. Chúng nó sẽ nhảy vào cung điện người, vào phòng ngủ, lên giường người, vào nhà của các quần thần người, trong dân cư người. Chúng sẽ vào cả trong lò nướng bánh và khay bánh nữa.

⁴ Ếch nhái sẽ nhảy lên người, dân chúng và quần thần người.’ ”

⁵ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy bảo A-rôn giơ cây gậy người cầm trong tay lên các sông, kênh, lạch, và ao hồ. Hãy khiến ếch nhái từ trong nước nhảy lên trên khắp xứ Ai-cập.”

⁶ Nên A-rôn giơ tay lên khắp các nơi có nước trên toàn xứ Ai-cập, ếch nhái liền từ dưới nước nhảy lên khắp xứ Ai-cập.

⁷ Các thuật sĩ dùng tà thuật của họ cũng làm được như thế, nên ếch nhái càng tràn lên nhiều hơn nữa trên khắp xứ Ai-cập.

⁸ Nhà vua gọi Mô-se và A-rôn lại bảo, “Các người hãy cầu nguyện để CHÚA đem ếch nhái khỏi ta và dân ta. Ta sẽ cho các người đi dâng của lễ cho CHÚA.”

⁹ Mô-se thưa với vua, “Xin vua hãy định lúc nào tôi phải cầu nguyện cho vua, dân chúng và quần thần vua. Ếch nhái sẽ đi khỏi vua và nhà cửa vua. Chúng nó chỉ sẽ ở trong sông Nin mà thôi.”

¹⁰ Vua đáp, “Ngày mai.”

Mô-se thưa, “Điều vua muốn sẽ xảy ra. Nhờ dấu hiệu này vua sẽ biết rằng không có ai giống CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.

¹¹ Ếch nhái sẽ đi khỏi vua, nhà cửa vua, dân chúng cùng quần thần của vua. Chúng nó sẽ chỉ ở trong sông Nin mà thôi.”

¹² Sau khi Mô-se và A-rôn từ giã vua thì Mô-se cầu xin CHÚA về ếch nhái mà Ngài sai đến với vua.

¹³ CHÚA làm theo điều Mô-se cầu xin. Ếch nhái chết trong nhà, trong sân và trong đồng ruộng.

¹⁴ Người Ai-cập dồn chúng lại thành từng đống, cả xứ vô cùng hôi thối.

¹⁵ Nhưng sau khi vua thấy không còn ếch nhái nữa thì đâm ra ương ngạnh trở lại. Vua không nghe Mô-se và A-rôn, y như lời CHÚA đã nói trước.

Muối mòng

16 CHÚA liền bảo Mô-se, “Hãy bảo A-rôn gơ cây gậy đập bụi trên đất. Bụi sẽ hóa thành các con muỗi mòng trên khắp xứ Ai-cập.”

17 Họ làm theo điều CHÚA dặn. Khi A-rôn gơ cây gậy đập bụi trên đất thì bụi biến thành muỗi mòng trên khắp xứ Ai-cập. Muỗi mòng bu vào người và súc vật.

18 Các thuật sĩ dùng tà thuật để định bắt chước nhưng họ không làm sao biến bụi ra con muỗi mòng được. Các con muỗi mòng bu vào người và súc vật.

19 Nên các thuật sĩ tâu với vua là quyền năng của Thượng Đế làm việc ấy. Nhưng vua vẫn cứ ương ngạnh, không chịu nghe hai người, y như CHÚA đã nói trước.

Ruồi nhặng

20 CHÚA bảo Mô-se, “Sáng mai dậy sớm ra gặp vua Ai-cập ở bờ sông khi vua đi ra đó. Hãy bảo người rằng, ‘CHÚA phán: Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta.

21 Nếu không ta sẽ sai ruồi nhặng vào nhà người. Ruồi nhặng sẽ bu trên người, quần thần người và dân tộc người. Nhà của người Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng. Chúng sẽ đầy trên đất nữa.

22 Nhưng ta không đối với dân Ít-ra-en như ta đối với dân Ai-cập. Trong khắp xứ Gô-sen, nơi dân ta sống, sẽ không có con ruồi nhặng nào. Nhờ đó người sẽ biết rằng ta là CHÚA, đang ngự trên đất này.

23 Ta sẽ đối với dân ta khác với dân người. Ngày mai, phép lạ này sẽ xảy ra.’ ”

24 Vậy CHÚA làm đúng như Ngài đã phán, hàng bầy ruồi nhặng bay vào cung vua và nhà cửa của các quần thần. Đất Ai-cập bị ruồi nhặng làm hại.

25 Vua gọi Mô-se và A-rôn bảo, “Các người hãy dâng của lễ cho Thượng Đế các người trong xứ này đi.”

26 Nhưng Mô-se đáp, “Làm như thế không được vì người Ai-cập ghê tởm các của lễ mà chúng tôi dâng cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi. Nếu họ thấy chúng tôi dâng của lễ mà họ ghê tởm, họ sẽ ném đá giết chúng tôi.

27 Vua hãy để chúng tôi đi ba ngày trong sa mạc. Chúng tôi phải dâng của lễ cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi ở đó, theo như CHÚA chúng tôi dặn bảo.”

28 Nhà vua bảo, “Ta sẽ cho các người dâng của lễ cho CHÚA là Thượng Đế các người trong sa mạc, nhưng không được đi quá xa. Bây giờ hãy đi cầu nguyện cho ta.”

29 Mô-se thưa, “Tôi sẽ ra cầu nguyện cùng CHÚA, ngày mai Ngài sẽ đuổi ruồi nhặng khỏi vua, các quần thần, và dân sự vua. Nhưng xin vua đừng phỉnh gạt chúng tôi bằng cách cản trở chúng tôi đi dâng của lễ cho CHÚA.”

30 Mô-se từ giã vua và cầu nguyện cùng CHÚA,

31 Ngài liền làm theo điều người cầu xin. Ngài đuổi ruồi nhặng ra khỏi vua, các quần thần, và dân chúng, đến nỗi không con nào còn sót lại.

32 Nhưng nhà vua lại đâm ra ương ngạnh không cho dân chúng đi.

9

Dịch hạch trên gia súc

1 Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi nói với vua Ai-cập, ‘CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái phán: Hãy cho dân ta đi thờ phụng ta.

2 Nếu người không cho đi mà còn cầm giữ họ,

3 thì CHÚA sẽ phạt người. Ngài sẽ sai một bệnh dịch khủng khiếp đến trên các gia súc người ở ngoài đồng. Ngài sẽ khiến ngựa, lừa, lạc đà, gia súc, dê và chiên con mắc bệnh.

4 Nhưng CHÚA sẽ biệt riêng các gia súc của người Ít-ra-en khỏi các gia súc của người Ai-cập. Sẽ không có gia súc nào của người Ít-ra-en bị chết.

5 Ngày mai là ngày CHÚA định sẽ giáng tai họa này trên khắp xứ.’ ”

6 Ngày hôm sau, CHÚA thực hiện điều Ngài hứa. Tất cả các gia súc trong xứ Ai-cập chết, nhưng không có gia súc nào của người Ít-ra-en chết cả.

7 Nhà vua sai người đi xem xét các gia súc của người Ít-ra-en thì thấy rằng không có con nào chết cả. Nhưng nhà vua vẫn ương ngạnh, không chịu để dân Ít-ra-en đi.

Ung nhọt

8 CHÚA phán cùng Mô-se và A-rôn, “Hãy lấy nắm tro trong lò đẩy tay con. Rồi Mô-se sẽ tung tro lên trời trước mặt vua Ai-cập.

9 Tro sẽ bay tứ tung như bụi trên khắp xứ Ai-cập. Tro đó sẽ gây ung nhọt lở lói trên da người và thú vật cả xứ.”

10 Vậy Mô-se và A-rôn lấy tro trong lò và đi ra đứng trước mặt vua. Mô-se tung tro lên trời gây ung nhọt lở lói trên người và súc vật.

11 Các thuật sĩ không thể đứng trước mặt Mô-se vì tất cả người Ai-cập đều bị ung nhọt, cho đến thuật sĩ cũng vậy.

12 Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn y như Ngài đã nói trước.

Mưa đá

13 Rồi CHÚA nói cùng Mô-se, “Sáng mai hãy dậy sớm đi đến gặp vua Ai-cập. Nói với người rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế của dân Do-thái phán: Hãy để dân ta đi thờ phụng ta.

14 Nếu người không chịu, lần này ta sẽ dùng hết quyền năng ta phạt người, quần thần và dân tộc người. Rồi người sẽ biết rằng khắp xứ không có ai giống như ta.

15 Đến nay ta đã có thể dùng quyền năng ta gây dịch hạch khủng khiếp để tiêu diệt người và dân người khỏi mặt đất.

16 Nhưng ta đã để cho người sống vì ta muốn tỏ cho người thấy quyền năng ta để danh ta được đồn ra khắp đất.

17 Người vẫn còn nghịch lại dân ta và không chịu để họ đi.

18 Nên ngày mai vào giờ này ta sẽ sai một trận mưa đá khủng khiếp mà Ai-cập từ ngày lập quốc chưa bao giờ thấy.

19 Bây giờ hãy mang các gia súc và những gì người có ngoài đồng vào một nơi an toàn. Mưa đá sẽ rơi trên đầu của người hay súc vật còn ngoài ruộng. Nếu không mang chúng vào, tất cả đều sẽ chết hết.’ ”

²⁰ Một số quần thần của vua để ý lời của CHÚA và vội vàng mang nô lệ và gia súc vào nhà.

²¹ Nhưng những người khác không thèm để ý đến lời cảnh cáo của CHÚA nên cứ để nô lệ và gia súc ngoài đồng.

²² CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con lên trời. Mưa đá sẽ bắt đầu rơi xuống khắp xứ Ai-cập. Mưa đá sẽ rơi trên người, gia súc, cùng mọi thứ mọc trong đồng ruộng xứ Ai-cập.”

²³ Khi Mô-se giơ cây gậy lên trời, CHÚA khiến sấm chớp và mưa đá rơi xuống đất. Ngài làm cho mưa đá rơi trên toàn xứ Ai-cập.

²⁴ Mưa đá, sấm chớp loè ra khi mưa đá rơi. Trận mưa đá kinh khủng trên khắp xứ mà từ khi lập quốc, Ai-cập chưa bao giờ thấy.

²⁵ Mưa đá tiêu diệt mọi người và súc vật còn ở ngoài đồng trên khắp xứ Ai-cập. Mưa đá cũng tiêu diệt mọi thứ mọc ngoài ruộng, bẻ gãy các cây trong đồng.

²⁶ Vùng mà mưa đá không rơi là đất Gô-sen, nơi dân Ít-ra-en cư ngụ.

²⁷ Vua cho gọi Mô-se và A-rôn lại bảo, “Lần này ta đã phạm tội. CHÚA đúng, ta và dân ta sai.

²⁸ Người hãy cầu nguyện cùng CHÚA. Chúng ta đã có đủ sấm chớp và mưa đá của Thượng Đế rồi. Ta sẽ để các người đi. Các người không phải lưu lại đây thêm nữa.”

²⁹ Mô-se thưa với vua, “Khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay cầu nguyện cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá sẽ ngưng. Rồi vua sẽ biết rằng trái đất này thuộc về CHÚA.

³⁰ Nhưng tôi biết vua và các quần thần chưa kính sợ CHÚA là Thượng Đế.”

³¹ Lúc đó cây gai đang trở hoa, lúa mạch đang chín nên các hoa màu đó đều bị dập nát.

³² Nhưng lúa mì trở muộn nên không bị dập.

³³ Mô-se rời nhà vua và ra ngoài thành. Ông giơ tay lên cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá ngưng. Mưa cũng ngưng không còn rơi xuống trên đất nữa.

³⁴ Khi vua thấy mưa, mưa đá và sấm chớp ngưng thì lại phạm tội nữa. Nhà vua và các quần thần đâm ra ương ngạnh.

³⁵ Nhà vua lại ương ngạnh không chịu để dân Ít-ra-en đi y theo lời CHÚA đã nói trước với Mô-se.

10

Cào cào

¹ CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy đi gặp vua Ai-cập. Ta đã làm cho người và quần thần ương ngạnh để ta chứng tỏ cho họ thấy quyền năng của ta qua các phép lạ.

² Ta làm điều này để các con thuật lại cho con cháu mình biết ta đã nghiêm khắc đối với người Ai-cập ra sao. Hãy thuật cho con cháu các con biết những phép lạ ta làm giữa họ để tất cả các con biết ta là CHÚA.”

³ Vậy Mô-se và A-rôn đi gặp nhà vua và bảo, “CHÚA là Thượng Đế của dân Do-thái phán như sau: ‘Người không chịu hối hận về những điều người làm cho đến bao giờ? Hãy để dân ta đi thờ phụng ta.

⁴ Nếu người không cho dân ta đi, ngày mai ta sẽ sai cào cào đến trên xứ người.

⁵ Chúng sẽ phủ kín đất và sẽ ăn sạch những gì còn sót lại từ trận mưa đá, cùng những lá của mọi cây mọc ngoài đồng.

⁶ Chúng sẽ tràn ngập cung điện và nhà cửa của các quần thần người cùng nhà cửa của người Ai-cập. Cào cào nhiều đến nỗi cha ông và tổ tiên người chưa bao giờ thấy; nhiều đến nỗi từ khi có người sống ở Ai-cập cũng chưa thấy như vậy.’ ” Rồi Mô-se quay đi khỏi mặt vua.

⁷ Các quần thần hỏi vua, “Tên này sẽ gây rối cho chúng ta cho đến bao giờ? Hãy để dân Ít-ra-en đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của chúng nó đi. Vua không thấy rằng xứ Ai-cập đang bị tàn phá sao?”

⁸ Người ta liền đưa Mô-se và A-rôn trở lại gặp vua. Vua hỏi, “Hãy đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế các người. Nhưng cho ta biết ai sẽ đi?”

⁹ Mô-se đáp, “Tất cả nam phụ lão ấu, con trai, con gái, các bầy gia súc của chúng tôi, vì chúng tôi sẽ làm một lễ tôn kính CHÚA.”

¹⁰ Vua bảo hai người, “Chỉ có Trời can thiệp thì ta mới cho các người và con cái các người rời khỏi đất Ai-cập mà thôi. Các người định âm mưu ác!

¹¹ Không! Chỉ có đàn ông được phép đi thờ phụng thôi. Vì đó là điều các người xin.” Rồi vua đuổi Mô-se và A-rôn ra khỏi cung điện.

¹² CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy giơ tay con lên xứ Ai-cập thì cào cào sẽ bay tới. Chúng sẽ phân tán khắp xứ Ai-cập và ăn sạch mọi thứ thảo mộc mà mưa đá không làm giập.”

¹³ Mô-se giơ tay lên xứ Ai-cập rồi CHÚA làm một trận gió mạnh thổi từ phía đông đến. Gió thổi qua xứ suốt ngày và đêm đó. Đến sáng hôm sau, gió đông mang cào cào tới.

¹⁴ Hàng bầy cào cào che kín đất Ai-cập và đậu xuống khắp nơi. Từ trước chưa bao giờ có nhiều cào cào đến như thế, và sau này cũng không có nữa.

¹⁵ Chúng phủ kín đất đến nỗi đất hoá đen. Chúng ăn sạch những gì mưa đá còn chừa lại mọi cây trong đồng cùng các trái trên cây. Không còn màu xanh nào còn sót lại trên cây hay thảo mộc trên khắp xứ Ai-cập.

¹⁶ Vua lập tức gọi Mô-se và A-rôn lại. Vua bảo, “Ta đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế và phạm tội cùng chính các người nữa.

¹⁷ Bây giờ hãy tha lỗi cho ta. Hãy cầu nguyện CHÚA là Thượng Đế người, xin Ngài hãy ngưng sự trừng phạt chết chóc này.”

¹⁸ Mô-se từ giã vua và cầu nguyện cùng CHÚA.

¹⁹ Nên CHÚA đổi chiều gió. Ngài làm một trận gió mạnh từ hướng tây lại thổi đưa cào cào xuống Hồng hải. Khắp xứ không còn sót một con cào cào nào.

²⁰ Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh trở lại, không chịu để cho dân Ít-ra-en đi.

Bóng tối

21 Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con lên trời thì bóng tối sẽ phủ cả xứ Ai-cập. Bóng tối dày đặc đến nỗi người ta phải lần mò để đi.”

22 Mô-se liền giơ tay lên trời, thì bóng tối toàn diện bao phủ khắp xứ Ai-cập trong ba ngày.

23 Không ai thấy ai cả, cũng không ai đi đâu trong vòng ba ngày. Nhưng chỗ người Ít-ra-en ở thì có ánh sáng.

24 Một lần nữa vua cho gọi Mô-se đến. Vua bảo, “Tất cả các người có thể đi thờ phụng CHÚA. Các người có thể mang đàn bà, con trẻ đi theo nhưng các người phải để gia súc lại đây.”

25 Mô-se đáp, “Vua phải cho chúng tôi mang gia súc theo để làm sinh tế và của lễ thiêu vì chúng tôi phải dâng lên cho CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.”

26 Nên chúng tôi phải mang theo gia súc, không chừa con nào. Chúng tôi phải dùng một số gia súc để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi chưa biết đích xác phải cần gì để thờ phụng CHÚA cho đến khi chúng tôi tới đó.”

27 Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh, nên không để cho họ đi.

28 Vua bảo Mô-se, “Người hãy ra khỏi đây ngay, chớ bao giờ trở lại nữa! Ngày nào người thấy mặt ta là người chết đó.”

29 Mô-se đáp, “Tôi sẽ làm như điều vua muốn. Tôi sẽ không bao giờ thấy mặt vua nữa đâu.”

11

Các con đầu lòng bị giết

1 CHÚA bảo Mô-se, “Ta còn sẽ phạt vua và dân Ai-cập một lần nữa. Sau đó vua sẽ cho các con đi ra khỏi xứ Ai-cập. Khi người cho các con ra đi người sẽ đuổi tất cả các con ra khỏi xứ.”

2 Hãy bảo các người đàn ông đàn bà trong Ít-ra-en xin láng giềng của mình những nữ trang vàng hay bạc.”

3 CHÚA làm cho người Ai-cập kính nể người Ít-ra-en, cho đến cả các quần thần của vua và dân Ai-cập cũng xem Mô-se như vĩ nhân.

4 Mô-se thưa với vua, “CHÚA phán như sau: ‘Khoảng nửa đêm nay ta sẽ đi tuần khắp xứ Ai-cập.’

5 Tất cả con trưởng nam trong xứ Ai-cập từ con trưởng nam của vua ngồi trên ngôi, cho đến con trưởng nam của người nữ nô lệ đang xay cối đều sẽ chết, luôn cả con đầu lòng của súc vật cũng vậy.

6 Khắp xứ Ai-cập sẽ có tiếng kêu khóc lớn đến nỗi từ trước tới giờ và sau này cũng không có như thế nữa.

7 Nhưng trong Ít-ra-en dù đến một con chó cũng sẽ không sủa người hay thú vật. Rồi người sẽ biết CHÚA đối với Ít-ra-en khác với Ai-cập.’

8 Tất cả các quần thần vua sẽ đến quì mọp trước mặt tôi và nói, ‘Tất cả các người hãy đi ra khỏi nước hết đi.’ Sau đó, chúng tôi sẽ ra đi.” Rồi Mô-se giận dữ ra về.

9 CHÚA đã bảo Mô-se, “Nhà vua sẽ không nghe con và A-rôn đâu để ta có dịp làm nhiều phép lạ trong xứ Ai-cập.”

¹⁰ Mô-se và A-rôn đã làm nhiều phép lạ đó trước mắt nhà vua nhưng CHÚA khiến vua ương ngạnh nên không chịu để dân Ít-ra-en ra khỏi xứ mình.

12

Lễ Vượt Qua đầu tiên

¹ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn trong xứ Ai-cập như sau:

² “Tháng này là tháng thứ nhất, tức tháng đầu tiên trong năm cho các con.

³ Hãy bảo toàn thể dân Ít-ra-en rằng vào ngày mười tháng này mỗi người phải kiếm một chiên con cho từng gia đình, mỗi gia đình một con.

⁴ Nếu người trong nhà ăn không hết con chiên thì chia với người láng giềng gần nhất, tùy theo số người. Phải làm sao mỗi người có đủ thịt chiên con để ăn.

⁵ Con chiên phải là chiên con đực một tuổi, không tật nguyền. Con thú ấy có thể là chiên con hay dê con cũng được.

⁶ Phải nuôi nó cho đến ngày mười bốn của tháng. Vào ngày đó, mọi người dân trong Ít-ra-en phải giết con vật lúc sẩm tối.

⁷ Lấy một ít máu của nó bôi lên hai bên cửa và phía trên khung cửa của nhà sẽ ăn thịt nó.

⁸ Trong đêm đó họ phải quay chiên con trên lửa. Họ phải ăn thịt nó với rau đắng và bánh mì không men.

⁹ Đừng ăn thịt sống hay luộc trong nước. Hãy quay con chiên trên lửa, luôn đầu, chân và bộ lông.

¹⁰ Các con không được để món gì còn lại đến sáng hôm sau. Món gì còn lại qua sáng hôm sau phải thiêu trong lửa.

¹¹ Các con phải ăn như sau: Ai nấy phải nai nịt sẵn sàng như thể sắp lên đường đi xa. Phải mang giày và cầm gậy sẵn trong tay. Phải ăn vội vàng, vì đó là Lễ Vượt Qua cho CHÚA.

¹² Đêm đó ta sẽ đi tuần qua xứ Ai-cập và giết hết các con đầu lòng của người và thú vật trên toàn xứ. Ta cũng sẽ phạt các thần của xứ Ai-cập. Ta là CHÚA.

¹³ Nhưng nhà nào có bôi huyết tức là dấu hiệu các con ở. Khi thấy huyết, ta sẽ đi qua khỏi. Các con sẽ không bị tổn hại gì khi ta trừng phạt xứ Ai-cập.

¹⁴ Các con phải nhớ ngày này để kỷ niệm cho CHÚA. Con cháu các con từ nay về sau phải giữ lễ này để tôn kính CHÚA.

¹⁵ Trong lễ này, các con phải ăn bánh mì không men trong bảy ngày. Ngày đầu tiên các con phải lấy hết men ra khỏi nhà. Không ai được phép ăn món gì có men suốt bảy ngày, nếu không người đó sẽ bị loại khỏi dân Ít-ra-en.

¹⁶ Các con cũng phải giữ những buổi họp thánh vào ngày đầu và ngày cuối của lễ. Trong mấy ngày đó, các con không được làm gì hết; chỉ được phép chuẩn bị bữa ăn thôi.

17 Các con phải kỷ niệm Lễ Bánh Không Men, vì trong ngày này ta dẫn đoàn dân ta ra khỏi Ai-cập. Nên con cháu các con phải giữ lễ này. Đây là luật định vĩnh viễn từ nay về sau.

18 Vào tháng đầu của năm, các con phải ăn bánh không men, từ chiều ngày mười bốn đến chiều ngày hai mươi.

19 Trong suốt bảy ngày, nhà các con không được có men. Ai ăn men trong thời gian này, dù là người Ít-ra-en, hay người ngoại quốc sống giữa các con*, sẽ bị loại ra khỏi cộng đồng Ít-ra-en.

20 Trong lễ này các con không được ăn món gì có men. Dù sống ở bất cứ đâu, các con chỉ được ăn bánh không men."

21 Rồi Mô-se gọi các bô lão Ít-ra-en lại bảo, "Hãy chuẩn bị thú vật cho gia đình các ông và giết chiên con cho Lễ Vượt Qua.

22 Hãy lấy một nhánh cây kinh giới, nhúng trong chén đựng huyết rồi bôi huyết lên hai bên và phía trên khung cửa. Không ai được ra khỏi nhà cho đến sáng hôm sau.

23 Khi CHÚA đi tuần qua xứ để giết người Ai-cập, Ngài sẽ thấy huyết hai bên cùng phía trên cánh cửa, và sẽ đi qua nhà đó. Ngài không để kẻ mang cái chết vào nhà giết các ông.

24 Các ông phải giữ lệnh này làm một luật lệ cho các ông và con cháu các ông từ nay về sau.

25 Phải giữ lễ đó khi các ông vào xứ mà CHÚA hứa ban cho các ông.

26 Khi con cháu các ông hỏi, 'Tại sao chúng ta giữ lễ này?'

27 thì hãy trả lời, 'Đây là của Lễ Vượt Qua để tôn kính Thượng Đế. Trước kia khi chúng ta còn ở Ai-cập, CHÚA vượt qua các nhà của người Ít-ra-en. Khi Ngài giết người Ai-cập, Ngài cứu nhà của chúng ta.' "

Rồi mọi người cúi xuống bái lạy và thờ phụng CHÚA.

28 Họ làm theo như điều CHÚA căn dặn Mô-se và A-rôn.

29 Vào nửa đêm CHÚA giết các con đầu lòng trong xứ Ai-cập từ con đầu lòng của vua ngồi trên ngai cho đến con đầu lòng của tù nhân ngồi trong khám. Ngoài ra con đầu lòng của thú vật cũng bị giết.

30 Vua, các quan thần, và toàn dân Ai-cập thức giấc nửa đêm vì nhà nào cũng có người bị giết. Cả xứ vang tiếng kêu khóc thê thảm.

Dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

31 Đang đêm vua gọi Mô-se và A-rôn đến bảo, "Hãy rời khỏi dân ta ngay lập tức. Người và dân người hãy làm theo như điều các người xin; hãy đi thờ phụng CHÚA.

32 Mang hết các gia súc như các người xin và đi đi. Ngoài ra cũng hãy chúc phước cho ta."

33 Người Ai-cập cũng hối thúc người Ít-ra-en ra đi cho nhanh. Họ bảo, "Nếu các ông bà không ra đi, chúng tôi sẽ chết hết!"

34 Vậy dân chúng mang theo bột chưa pha men đi theo. Họ gói các chén bát để trộn bột trong áo quần rồi vác lên vai.

* **12:19: người ngoại quốc sống giữa các con** Nghĩa là những người đã quyết định sống giữa người Ít-ra-en và bằng lòng tôn trọng luật pháp cùng phong tục của họ.

35 Người Ít-ra-en làm theo như Mô-se dạy và xin các láng giềng người Ai-cập các đồ trang sức bằng bạc và vàng, cùng quần áo.

36 CHÚA khiến người Ai-cập có cảm tình với họ, nên người Ai-cập cho họ bất cứ thứ gì họ xin. Như thế người Ít-ra-en lấy tất cả những báu vật của người Ai-cập.

37 Dân Ít-ra-en đi từ Ram-se đến Xu-cốt. Có khoảng sáu trăm ngàn người đàn ông ra đi, không kể đàn bà trẻ con.

38 Nhiều người không thuộc dân Ít-ra-en cũng đi theo, cùng với một số rất lớn chiên, dê, và gia súc.

39 Người Ít-ra-en dùng bột đã mang ra khỏi Ai-cập để làm bánh không men. Vì bột không pha men, và vì bị hối thúc ra khỏi Ai-cập nên họ không thể chân chờ hay chuẩn bị kịp thức ăn cho chuyến ra đi.

40 Dân Ít-ra-en đã cư ngụ trong xứ Ai-cập[†] 430 năm;

41 vào đúng ngày chót của năm 430, các đoàn người của CHÚA[‡] ra khỏi Ai-cập.

42 Đêm ấy CHÚA canh chừng để đem họ ra khỏi Ai-cập nên từ đó về sau người Ít-ra-en cũng phải thức canh đêm ấy để tôn kính CHÚA.

43 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, “Đây là các qui tắc về Lễ Vượt Qua: Không một người ngoại quốc[§] nào được phép ăn lễ đó.

44 Nếu ai mua nô lệ và làm phép cắt dương bì cho nó thì người nô lệ ấy được phép ăn Lễ Vượt Qua.

45 Nhưng người tạm cư trong xứ hay kẻ làm thuê không được phép ăn lễ đó.

46 Phải ăn trong nhà; không được mang thịt ra ngoài. Không được làm gãy cái xương nào.

47 Tất cả cộng đồng Ít-ra-en phải tham dự lễ này.

48 Người ngoại quốc sống chung với các con chỉ được phép ăn Lễ Vượt Qua của CHÚA nếu mọi người đàn ông trong nhà họ chịu cắt dương bì. Và vì người đó đã trở thành công dân Ít-ra-en nên có thể dự bữa ăn đó. Nhưng người chưa chịu phép cắt dương bì không được ăn Lễ Vượt Qua.

49 Luật này áp dụng cho người Ít-ra-en sinh trưởng trong xứ hay cho người ngoại quốc sống trong nước.”

50 Vậy toàn dân Ít-ra-en làm theo như CHÚA căn dặn Mô-se và A-rôn.

51 Cùng ngày đó CHÚA dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn.

13

Luật lệ về con đầu lòng

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy dâng mọi con đầu lòng cho ta. Tất cả những con đầu lòng trong Ít-ra-en, bất kỳ người hay súc vật đều thuộc về ta.”

[†] 12:40: **Ai-cập** Các bản cũ của Hi-lạp và Xa-ma-ri ghi, “Ai-cập và Ca-na-an.” Như thế nghĩa là họ tính số năm kể từ đời Áp-ra-ham chứ không phải từ đời Giô-xép. Xem thêm Sáng 15:12-16 và Gal 3:17. [‡] 12:41: **đoàn người của CHÚA** Tức người Ít-ra-en. [§] 12:43: **người ngoại quốc** Đây muốn nói đến những người chưa chấp nhận luật lệ và phong tục của người Ít-ra-en.

³ Mô-se nói cùng dân chúng, “Hãy nhớ hôm nay, ngày các người rời Ai-cập. Các người đã làm nô lệ trong xứ, nhưng CHÚA đã dùng quyền năng lớn lao Ngài mang các người ra khỏi nơi này. Các người không được ăn món gì có men.

⁴ Hôm nay trong tháng A-bíp, các người ra đi.

⁵ CHÚA sẽ dẫn các người đến xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. Đó là xứ mà Ngài hứa với tổ tiên các người là sẽ ban cho các người. Đất đó rất phì nhiêu. Tại đó các người phải kỷ niệm lễ này vào tháng giêng mỗi năm.

⁶ Trong bảy ngày, các người chỉ được ăn bánh mì không men, rồi đến ngày thứ bảy, sẽ có một lễ lớn tôn kính CHÚA.

⁷ Vì thế trong bảy ngày, các người không được ăn bánh mì có men. Trong khắp xứ, các người không được có bánh mì có men.

⁸ Trong ngày đó, các người hãy bảo con trai mình: Chúng ta giữ lễ này để nhớ điều CHÚA làm cho cha khi cha ra khỏi Ai-cập.

⁹ Lễ này sẽ giúp các người nhớ lại, như dấu hiệu trên tay hay dấu ghi nhớ trên trán các người. Lễ này sẽ nhắc các người nhớ thuật lại điều giáo huấn của CHÚA vì Ngài đã dùng quyền năng lớn lao mang các người ra khỏi Ai-cập.

¹⁰ Vì vậy, phải kỷ niệm lễ này mỗi năm vào đúng kỳ.

¹¹ Khi CHÚA đã mang các người vào xứ dân Ca-na-an rồi, xứ mà Ngài đã hứa ban cho các người và tổ tiên các người,

¹² thì phải dâng mọi con trưởng nam. Ngoài ra, các gia súc đực đầu lòng cũng phải dâng cho CHÚA.

¹³ Các người hãy chuộc lại con lừa đầu lòng bằng cách dâng một con chiên con. Nhưng nếu các người không muốn chuộc con lừa đầu lòng thì phải bẻ cổ nó. Các người phải chuộc mọi con trưởng nam từ CHÚA.

¹⁴ Sau này, khi con trai các người hỏi, ‘Điều đó có ý nghĩa gì?’ thì hãy giải thích, ‘CHÚA dùng quyền năng lớn lao mang chúng ta ra khỏi Ai-cập, xứ mà chúng ta làm nô lệ.’

¹⁵ Vua Ai-cập ương ngạnh không chịu cho chúng ta đi. Nhưng CHÚA giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai-cập, từ người cho đến súc vật. Vì thế chúng ta dâng mọi gia súc đầu lòng cho CHÚA. Cũng vì lý do ấy ta chuộc mọi con trưởng nam của ta từ CHÚA.’

¹⁶ Lễ này cũng như dấu hiệu trên tay hay dấu nhắc nhở trên trán để giúp nhớ lại việc CHÚA đã dùng quyền năng lớn lao mang các người ra khỏi Ai-cập.”

Hành trình ra khỏi Ai-cập

¹⁷ Khi vua Ai-cập đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ, Thượng Đế không dẫn họ đi theo đường băng qua xứ dân Phi-li-tin, tuy rằng đó là đường ngắn nhất. Thượng Đế bảo, “Nếu họ phải chiến đấu, họ rất có thể đổi ý quay trở lại Ai-cập.”

18 Vì thế Ngài dẫn họ qua sa mạc về hướng Hồng hải*. Dân Ít-ra-en nai nịt sẵn sàng chiến đấu khi họ rời xứ Ai-cập.

Hài cốt của Giô-xép trở về quê hương

19 Mô-se mang hài cốt của Giô-xép theo mình vì trước khi chết, Giô-xép buộc dân Ít-ra-en hứa làm như thế. Ông bảo, “Khi Thượng Đế giải thoát các anh, hãy nhớ mang hài cốt tôi ra khỏi Ai-cập.”

Chúa hướng dẫn dân Ngài

20 Dân Ít-ra-en rời Xu-cốt và đóng trại tại Ê-tham, nơi ven sa mạc.

21 CHÚA chỉ đường họ đi; ban ngày Ngài đi trước họ trong một trụ mây, và ban đêm Ngài ngự trong trụ lửa để soi sáng đường. Vì thế họ có thể đi cả ngày lẫn đêm.

22 Ban ngày lúc nào cũng có trụ mây, còn ban đêm bao giờ cũng có trụ lửa đi với họ.

14

1 CHÚA nói cùng Mô-se,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en quay lại về hướng Bi Ha-hi-rốt và đóng trại giữa Mi-đôn và Hồng hải. Đóng trại đối ngang Ba-anh Xê-phôn, trên bờ biển.

3 Vua Ai-cập sẽ nghĩ, ‘Bọn Ít-ra-en bị lạc đường, mắc kẹt trong sa mạc rồi.’

4 Ta sẽ khiến cho nhà vua ương ngạnh trở lại, để người rượt đuổi theo dân Ít-ra-en; nhưng ta sẽ đánh bại nhà vua và đoàn quân của người. Như thế ta sẽ được tôn kính và người Ai-cập sẽ biết rằng ta là CHÚA.” Dân Ít-ra-en làm theo như điều Mô-se dặn bảo.

Vua Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

5 Khi vua Ai-cập được báo cáo là dân Ít-ra-en đã ra đi, thì vua và các quần thần đố ý. Họ hỏi nhau, “Chúng ta đã làm gì vậy? Chúng ta đã để dân Ít-ra-en ra đi. Vậy là mình mất một lũ nô lệ rồi!”

6 Nên nhà vua chuẩn bị chiến xa và kéo đạo quân theo mình.

7 Vua mang theo sáu trăm quân xa tốt nhất cùng với tất cả các chiến xa của Ai-cập, mỗi quân xa có một sĩ quan điều khiển*.

8 CHÚA khiến cho vua Ai-cập trở nên ương ngạnh, nên người đuổi theo dân Ít-ra-en đang ra đi trong đắc thắng.

9 Người Ai-cập cùng với tất cả ngựa, lính lái quân xa, và đạo quân đuổi theo dân Ít-ra-en. Chúng đuổi kịp dân Ít-ra-en trong khi họ đang cắm trại bên bờ Hồng hải, gần Bi Ha-hi-rốt và Ba-anh Xê-phôn.

10 Khi dân Ít-ra-en thấy vua và đạo quân rượt theo mình thì họ đâm hoảng liền kêu cứu cùng CHÚA.

11 Họ hỏi Mô-se, “Ông đã làm gì cho chúng tôi đây? Tại sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để bỏ xác trong sa mạc? Xứ Ai-cập không đủ mồ chôn chúng tôi hay sao?”

* 13:18: **Hồng hải** Hay “Biển Sậy.” Xem thêm 14:9, 17, 21, 30 và I Vua 9:26. * 14:7: **mỗi quân xa ... điều khiển** Hay “Mỗi quân xa có 3 quân sĩ.”

12 Chúng tôi đã bảo ông hỏi còn ở Ai-cập là, “Để mặc chúng tôi; thì chúng tôi ở lại làm nô lệ cho người Ai-cập hơn là phải chết trong sa mạc này.”

13 Nhưng Mô-se đáp, “Đừng sợ! Hãy đứng yên chứng kiến, CHÚA sẽ giải cứu các ngươi hôm nay. Những người Ai-cập thấy hôm nay, các ngươi sẽ không còn thấy họ nữa.

14 Các ngươi chỉ việc bình tĩnh; CHÚA sẽ chiến đấu cho các ngươi.”

15 Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Tại sao các con kêu cứu cùng ta? Hãy bảo dân Ít-ra-en cứ đi tới.

16 Hãy giơ gậy con ra trên biển để nó rẽ làm đôi cho dân chúng đi trên đất khô.

17 Ta sẽ làm cho người Ai-cập ương ngạnh, để họ đuổi theo người Ít-ra-en, nhưng ta sẽ được tôn kính khi ta đánh bại nhà vua, hết các tài xế quân xa cùng mọi quân xa.

18 Khi ta đánh bại nhà vua, các tài xế quân xa và tất cả quân xa thì người Ai-cập sẽ biết ta là CHÚA.”

Chúa đánh bại đạo quân Ai-cập

19 Lúc đó thiên sứ của Thượng Đế, thường đi trước mặt dân Ít-ra-en, quay trở lại phía sau. Còn trụ mây, thường đi trước dân chúng, thì lại đứng phía sau họ.

20 Nên trụ mây đứng giữa dân Ai-cập và dân Ít-ra-en, khiến cho phía Ai-cập thì tối mà phía dân Ít-ra-en thì sáng, và suốt đêm ấy trụ mây phân cách hai đoàn quân.

21 Mô-se giơ tay lên trên biển. Đêm đó CHÚA mang đến một ngọn gió đông mạnh dồn biển lại, khiến biển trở thành đất khô. Nước biển chia làm đôi,

22 và dân Ít-ra-en đi qua biển trên đất khô, các vách nước chắn ở bên phải và bên trái họ.

23 Sau đó ngựa, quân xa, và các tài xế quân xa của nhà vua theo họ đi xuống biển.

24 Đến sáng, từ trụ mây và trụ lửa CHÚA nhìn xuống trông thấy đạo quân Ai-cập liền khiến họ kinh hoảng.

25 Ngài khóa bánh xe các quân xa khiến họ phải vất vả điều khiển. Người Ai-cập la lớn, “Thôi chúng ta hãy tránh xa dân Ít-ra-en! CHÚA đang chiến đấu cho chúng chống lại Ai-cập.”

26 Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con ra trên biển để nước ào trở lại lấp người Ai-cập, quân xa và các tài xế.”

27 Mô-se liền giơ tay ra trên biển, đến sáng sớm biển trở lại vị trí cũ. Người Ai-cập tìm cách chạy trốn nhưng CHÚA xô họ xuống biển sâu.

28 Nước tràn trở lại lấp xuống biển các quân xa, tài xế, và toàn thể đạo quân của vua đã đuổi theo dân Ít-ra-en. Không ai sống sót.

29 Nhưng dân Ít-ra-en băng qua biển như đi trên đất khô, nước tạo thành vách bên phải và bên trái họ.

30 Vậy trong ngày đó CHÚA giải cứu dân Ít-ra-en khỏi tay người Ai-cập. Dân Ít-ra-en nhìn thấy người Ai-cập nằm chết la liệt trên bờ biển.

³¹ Khi dân Ít-ra-en thấy quyền năng lớn lao mà CHÚA đã dùng để nghịch lại người Ai-cập thì họ kính sợ CHÚA, tin cậy Ngài cùng Mô-se, tôi tớ Ngài.

15

Bài ca của Mô-se

¹ Rồi Mô-se và toàn dân Ít-ra-en hát bài ca sau đây cho CHÚA:

“Tôi sẽ hát cho CHÚA,
vì Ngài đáng tôn kính.

Ngài đã xô ngựa và người lái quân xa xuống biển.

² CHÚA ban cho tôi sức lực và khiến tôi ca hát;
Ngài đã cứu tôi.

Ngài là Thượng Đế tôi,

Nên tôi sẽ ca tụng Ngài.

Ngài là Thượng Đế của tổ tiên tôi,

Tôi sẽ tôn kính Ngài.

³ CHÚA là chiến sĩ;

Danh Ngài là CHÚA.

⁴ Ngài đã xô quân xa và binh sĩ của Ai-cập xuống biển sâu.

Những sĩ quan tài giỏi nhất của vua
đều bị chết đuối ở Hồng hải.

⁵ Nước sâu vùi lấp chúng,

chúng chìm xuống đáy biển như viên đá.

⁶ Lạy CHÚA, tay phải Ngài mạnh mẽ lạ lùng.

Lạy CHÚA, tay phải Ngài
đánh tan kẻ thù ra từng mảnh.

⁷ Trong trận đại thắng,

Ngài tiêu diệt những kẻ chống nghịch Ngài.

Cơn giận Ngài tiêu diệt chúng,

Như lửa hừng thiêu đốt rơm rạ.

⁸ Chỉ cần một luồng hơi thở của Ngài,

Nước đôn lại thành đồng.

Nước chảy cuộn cuộn,

dựng đứng lên như tấm vách;

Nước sâu trở thành cứng như đá giữa biển.

⁹ Kẻ thù chúng con khoe khoang bảo rằng,

‘Ta sẽ rượt theo và bắt kịp chúng.

Ta sẽ cướp các tài sản chúng;

Ta sẽ tha hồ chiếm đoạt.

Ta sẽ rút gươm ra,

Tay ta sẽ tiêu diệt chúng.’

¹⁰ Nhưng Ngài thổi bay chúng bằng hơi thở mình,

Lấy biển vùi lấp chúng.

Chúng chìm xuống như chì rơi trong biển sâu.

11 Lạy CHÚA, có thần nào giống Ngài không?
Thật không có thần nào như Ngài.

Ngài thật thánh khiết lạ lùng,
Ngài đáng ca tụng và đáng kính sợ,
Ngài làm nhiều phép lạ.

12 Ngài giơ tay phải ra,
thì đất nuốt các kẻ thù chúng con.

13 Ngài giữ lời hứa yêu thương,
Đất dân tộc Ngài đã giải cứu.
Dùng sức mạnh diu họ đến đất thánh* Ngài.

14 Các quốc gia khác nghe chuyện này liền hoảng sợ;
Cơn kinh hoàng chụp lấy người Phi-li-tin.

15 Các tộc trưởng của Ê-đôm sẽ kinh hoảng;
Những kẻ thế lực của Mô-áp sẽ run sợ;
Dân Ca-na-an sẽ mất hết can đảm.

16 Sự kinh hãi và cuồng cuồng sẽ rơi trên chúng.
Khi thấy quyền năng Ngài,
Chúng sẽ đứng yên như tảng đá.

Lạy CHÚA, chúng sẽ đứng yên cho đến khi dân Ngài đã đi qua hết.
Chúng sẽ đứng yên cho đến khi dân,
mà Ngài đã chọn riêng cho mình, đi qua.

17 Ngài sẽ dẫn dân Ngài và đặt họ trên núi của Ngài,
Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chuẩn bị để cư ngụ,
Lạy CHÚA, đó là đền thờ tay Ngài xây nên.

18 CHÚA là vua cho đến đời đời!"

19 Tất cả ngựa, tài xế quân xa, và quân xa của vua Ai-cập đều chạy vào biển, rồi CHÚA lấp chúng lại bằng nước biển. Nhưng dân Ít-ra-en đi qua biển như trên đất khô.

20 Bấy giờ Mi-ri-am, chị của A-rôn, một nữ tiên tri, cầm trống cơm trong tay. Các người đàn bà đi theo sau nàng, cầm trống cơm và nhảy múa.

21 Mi-ri-am lập lại các lời ca sau đây:

"Hãy hát cho CHÚA,
vì Ngài đáng được tôn kính;
Ngài đã xô ngựa và lính lái quân xa vào biển sâu."

Nước đắng hoá ngọt

22 Từ Hồng hải Mô-se dẫn dân chúng đi vào sa mạc Su-rơ. Họ đi ròng rã ba ngày trong sa mạc nhưng không tìm được nước.

23 Sau cùng họ đến Ma-ra, nơi có nước nhưng uống không được vì nước quá đắng. Vì thế mà nơi đó gọi là Ma-ra†.

24 Dân chúng oán trách Mô-se. Họ hỏi, "Chúng ta lấy gì mà uống đây?"

* 15:13: **đất thánh** Vùng đất mà Thượng Đế dành riêng cho dân Ít-ra-en. † 15:23: **Ma-ra** Có nghĩa là "đắng."

²⁵ Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA, Ngài liền chỉ cho ông một khúc cây. Khi Mô-se ném khúc cây xuống nước, nước liền hóa ngọt, có thể uống được.

Nơi đó CHÚA ban cho dân chúng một qui tắc và luật lệ để họ sống theo, cũng là nơi Ngài thử lòng trung thành của họ đối với Ngài.

²⁶ Ngài bảo, “Người phải vâng lời CHÚA là Thượng Đế người và làm theo điều Ngài dặn bảo. Nếu người vâng theo huấn lệnh và giữ các qui luật Ngài thì ta sẽ không gây cho người những bệnh tật mà ta đã gây ra cho người Ai-cập. Ta là CHÚA, Đấng chữa lành người.”

²⁷ Rồi dân chúng đi đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng dựng trại tại đó gần mé nước.

16

Dân chúng đòi thức ăn

¹ Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en rời Ê-lim đi đến sa mạc Xin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai, vào ngày mười lăm tháng thứ nhì sau khi ra khỏi Ai-cập.

² Lúc đó toàn dân Ít-ra-en oán trách Mô-se và A-rôn trong sa mạc.

³ Họ bảo hai người, “Chẳng thà CHÚA giết chúng tôi trong xứ Ai-cập còn hơn. Ít ra ở đó chúng tôi có thịt và thức ăn tha hồ. Nhưng hai ông mang chúng tôi vào sa mạc này để chết đói.”

⁴ CHÚA liền bảo Mô-se, “Ta sẽ khiến thức ăn từ trời rơi xuống trên các người. Mỗi ngày mọi người phải đi ra lượm thức ăn đủ cho ngày đó. Ta muốn xem dân chúng có vâng theo lời ta dạy hay không.

⁵ Tuy nhiên ngày thứ sáu mỗi tuần, họ có thể lượm gấp đôi số lượng mỗi ngày. Rồi họ lấy đó mà chuẩn bị thức ăn.”

⁶ Vậy Mô-se và A-rôn bảo lại với dân chúng: “Chiều nay các người sẽ biết rằng CHÚA là Đấng mang các người ra khỏi Ai-cập.

⁷ Sáng mai các người sẽ thấy sự vinh hiển của CHÚA, vì Ngài đã nghe lời các người oán trách Ngài. Chúng tôi chẳng là gì cả, nên không phải các người oán trách chúng tôi mà là oán trách CHÚA.”

⁸ Mô-se dặn tiếp, “Mỗi chiều, CHÚA sẽ ban thịt cho các người, và mỗi sáng Ngài sẽ cấp bánh cho các người vô hạn định, vì Ngài đã nghe các người oán trách Ngài. Không phải các người oán trách chúng tôi vì chúng tôi có ra gì đâu, nhưng các người oán trách CHÚA.”

⁹ Rồi Mô-se bảo A-rôn, “Anh hãy bảo toàn thể cộng đồng Ít-ra-en như sau, ‘Hãy tập hợp trước mặt CHÚA vì Ngài đã nghe các người oán trách.’ ”

¹⁰ Trong khi A-rôn đang nói chuyện với cộng đồng Ít-ra-en, họ nhìn về phía sa mạc thì thấy vinh hiển của CHÚA hiện ra trong đám mây.

¹¹ CHÚA bảo Mô-se,

¹² “Ta đã nghe lời oán trách của dân Ít-ra-en. Nên con hãy bảo họ, ‘Lúc chạng vạng các người sẽ ăn thịt, mỗi sáng các người tha hồ ăn bánh. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA, Thượng Đế các người.’ ”

¹³ Chiều hôm đó chim cút bay đến phủ đầy cả doanh trại, rồi buổi sáng sương mai thấm ướt quanh trại.

14 Khi lớp sương tan đi để lại những lớp mỏng giống như nước đá trên mặt đất.

15 Khi người Ít-ra-en thấy thì hỏi nhau, “Cái gì vậy?” vì họ không biết nó là cái gì. Nên Mô-se bảo họ: Đây là bánh mà CHÚA cho các người ăn.

16 CHÚA đã dặn, “Mỗi người trong các người hãy lượm đủ phần ăn của mình, tức khoảng hai lít cho mỗi người trong gia đình.”

17 Vậy dân Ít-ra-en làm theo như thế; người lượm nhiều, người lượm ít.

18 Rồi họ đong. Người lượm nhiều không nhận quá, còn người lượm ít cũng không thiếu hụt. Mỗi người lượm đủ lượng cần dùng cho mình.

19 Mô-se bảo họ, “Đừng giữ gì lại cho đến sáng mai.”

20 Nhưng một số người không nghe Mô-se. Họ để dành một ít đặng sáng hôm sau ăn. Món đó hóa ra dòi bọ và xông lên mùi hôi thối. Mô-se nổi giận cùng mấy người đó.

21 Mỗi sáng ai nấy lượm đủ thức ăn cho mình. Nhưng khi mặt trời mọc lên thì vật đó tan đi.

22 Đến ngày thứ sáu dân chúng lượm gấp đôi, mỗi người bốn lít. Các lãnh tụ cộng đồng đến thuật lại cho Mô-se hay,

23 ông trả lời, “Đó là điều CHÚA căn dặn vì mai là ngày Sa-bát, ngày thánh để nghỉ ngơi cho CHÚA. Hôm nay các người muốn nấu nướng gì cũng được. Thức ăn còn dư thì có thể để đến sáng mai.”

24 Vì thế dân chúng để dành lại đến sáng hôm sau như Mô-se dặn. Món ăn đó không bị hôi thối hay hóa dòi.

25 Mô-se bảo dân chúng, “Hãy ăn thức ăn các người lượm hôm qua. Hôm nay là ngày Sa-bát, ngày nghỉ ngơi của CHÚA; các người sẽ không tìm ra món ăn đó trong đồng hôm nay đâu.

26 Các người lượm thức ăn trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát. Trong ngày đó sẽ không có thức ăn nào trên mặt đất.”

27 Vào ngày thứ bảy có mấy người đi ra lượm thức ăn nhưng chẳng tìm được gì hết.

28 CHÚA liền bảo Mô-se, “Các người sẽ bắt tuân huấn lệnh ta cho đến bao giờ?”

29 Nay, CHÚA đã lập nên ngày Sa-bát để các người nghỉ ngơi. Nên ngày thứ sáu CHÚA ban cho các người thức ăn đủ hai ngày, nhưng đến ngày thứ bảy, các người phải nghỉ. Không đi đâu cả.”

30 Vậy dân chúng nghỉ ngơi ngày thứ bảy.

31 Dân Ít-ra-en gọi thức ăn đó là ma-na. Vì nó giống như hạt ngọc trắng, ăn giống như bánh kẹp pha mật ong.

32 Sau đó Mô-se bảo, “CHỨA phán, ‘Hãy để dành hai lít thức ăn này cho con cháu chúng ta. Để chúng nó thấy thức ăn ta cho các người trong sa mạc khi ta mang các người ra khỏi Ai-cập.’ ”

33 Mô-se bảo A-rôn, “Hãy lấy một cái hũ để ma-na đây vào. Đặt hũ đó trước mặt CHÚA, để dành lưu lại cho con cháu các người.”

34 Vậy A-rôn làm theo điều CHÚA dặn Mô-se. Ông để hũ đựng ma-na trước Hộp Giao Ước để giữ cho an toàn.

³⁵ Dân Ít-ra-en ăn ma-na trong 40 năm cho đến khi vào xứ họ định cư tức biên giới xứ Ca-na-an.

³⁶ Lường họ dùng cho ma-na là hai lít, khoảng một phần mười ê-pha.

17

Nước phun ra từ tảng đá

¹ Cả cộng đồng Ít-ra-en rời sa mạc Xin và đi từ nơi này đến nơi kia theo như CHÚA dẫn. Họ đóng trại ở Rê-phi-đim nhưng ở đó không có nước uống.

² Họ liền gây sự với Mô-se, “Kiếm nước cho chúng tôi uống.”

Mô-se trả lời, “Sao các người gây sự với tôi? Sao các người thử CHÚA?”

³ Nhưng dân chúng khát nước quá nên họ oán trách Mô-se. Họ bảo, “Ông mang chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập làm gì? Có phải để chúng tôi, con cái và súc vật chúng tôi chết khát không?”

⁴ Nên Mô-se kêu cầu cùng CHÚA, “Con làm thế nào đối với dân này đây? Thiếu điều họ muốn ném đá giết con.”

⁵ CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy đi trước dân chúng, mang theo một số bò lão trong Ít-ra-en cùng đi. Cũng hãy mang theo cây gậy con đã dùng để đập nước sông Nin. Rồi đi.

⁶ Ta sẽ đứng trước mặt con nơi một tảng đá trên núi Hô-rép. Lấy cây gậy đập tảng đá thì nước sẽ phun ra cho dân chúng uống.”

Mô-se làm y như vậy trước sự chứng kiến của các bò lão Ít-ra-en.

⁷ Ông đặt tên chỗ đó là Mát-xa^{*}, vì dân Ít-ra-en đã thử CHÚA khi họ hỏi, “CHÚA có ở với chúng tôi hay không?” Ông cũng gọi nơi đó là Mê-ri-ba[†] vì họ cãi nhau với Mô-se.

Dân A-ma-léc tấn công

dân Ít-ra-en

⁸ Đến Rê-phi-đim, dân A-ma-léc tấn công dân Ít-ra-en.

⁹ Nên Mô-se bảo Giô-suê, “Hãy chọn một số người đi đánh dân A-ma-léc. Ngày mai ta sẽ đứng trên đỉnh đồi, cầm cây gậy của Thượng Đế trong tay.”

¹⁰ Giô-suê làm theo lời Mô-se ra đánh dân A-ma-léc trong khi Mô-se, A-rôn và Hu-rơ lên đỉnh đồi.

¹¹ Hễ Mô-se giơ tay bao lâu lên thì dân Ít-ra-en thắng thế, nhưng khi Mô-se bỏ tay xuống thì dân A-ma-léc thắng thế.

¹² Lâu dần, khi Mô-se mỏi tay thì mấy người kia lấy một tảng đá lớn để Mô-se ngồi lên. Rồi A-rôn và Hu-rơ đỡ cánh tay Mô-se lên A-rôn đỡ tay bên này còn Hu-rơ đỡ tay bên kia. Hai người giữ tay Mô-se như thế cho đến khi mặt trời lặn.

¹³ Vì thế trong trận ấy Giô-suê đánh bại dân A-ma-léc.

¹⁴ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy ghi lại trận đánh này vào sách để dân chúng nhớ. Đồng thời đừng quên cho Giô-suê biết rằng ta sẽ tận diệt dân A-ma-léc khỏi mặt đất.”

¹⁵ Rồi Mô-se dựng một bàn thờ, đặt tên “CHÚA là Ngọn Cờ của tôi.”

* 17:7: *Mát-xa* Nghĩa là “thách thức” hay “thử nghiệm.” † 17:7: *Mê-ri-ba* Nghĩa là “cãi nhau” hay “phân loạn.”

16 Mô-se bảo, “Tôi gương cao ngọn cờ của CHÚA‡. Ngài sẽ chiến đấu chống lại dân A-ma-léc cho đến đời đời.”

18

Giê-trô ghé thăm Mô-se

1 Giê-trô, cha vợ của Mô-se, là thầy tế lễ xứ Mi-di-an. Ông nghe hết những điều Thượng Đế làm cho Mô-se và Ít-ra-en, dân của Ngài, và CHÚA đã dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi xứ Ai-cập ra sao.

2 Lúc đó Mô-se đã cho Xíp-bô-ra, vợ mình về ở với Giê-trô, cha vợ mình,

3 cùng với hai con trai. Con trai đầu tên Ghệt-sôn vì khi sinh nó ra Mô-se bảo, “Tôi là một lữ khách tạm cư ở một nước ngoài.”

4 Con trai thứ nhì tên Ê-li-ê-xe, vì khi nó sinh ra, Mô-se bảo, “Thượng Đế của cha tôi là Đấng trợ giúp tôi. Ngài cứu tôi khỏi tay vua Ai-cập.”

5 Nên Giê-trô, cha vợ của Mô-se mang vợ và hai con trai Mô-se đi gặp ông. Giê-trô đóng trại trong sa mạc gần núi của Thượng Đế.

6 Giê-trô cho người nhắn trước với Mô-se rằng, “Ta, Giê-trô, cha vợ của con, đang đi đến thăm con cùng với vợ và hai con trai con.”

7 Mô-se đi ra đón cha vợ, cúi mọp xuống và hôn cha vợ. Sau khi hai người thăm hỏi sức khoẻ của nhau thì họ đi vào lều của Mô-se.

8 Mô-se thuật lại cho cha vợ mình những gì CHÚA làm cho vua Ai-cập và người Ai-cập để giải cứu dân Ít-ra-en. Ông cũng kể lại những khó khăn dọc đường và CHÚA giải cứu họ ra sao.

9 Giê-trô rất vui nghe biết những điều tốt CHÚA làm cho Ít-ra-en khi Ngài giải cứu họ khỏi tay người Ai-cập.

10 Ông bảo,

“Đáng chúc tụng CHÚA.

Ngài đã cứu con khỏi tay vua cùng người Ai-cập,

Ngài cũng đã cứu dân chúng khỏi quyền lực của người Ai-cập.

11 Bây giờ ta biết CHÚA lớn hơn các thần,

vì Ngài làm những điều đó cho những ai khinh thường dân Ít-ra-en.”

12 Rồi Giê-trô, cha vợ Mô-se dâng một của lễ toàn thiêu và các của lễ khác cho Thượng Đế. A-rôn và các bô lão của Ít-ra-en đến thăm cha vợ Mô-se và dùng bữa ăn thánh chung trước mặt Thượng Đế.

13 Hôm sau Mô-se giải quyết những vụ tranh chấp giữa dân chúng. Dân chúng đứng châu chực quanh ông từ sáng cho đến tối.

14 Khi cha vợ Mô-se thấy việc ông làm cho dân chúng, mới hỏi, “Con làm gì cho dân chúng vậy? Tại sao chỉ có một mình con giải quyết những vụ tranh chấp, còn tất cả dân chúng thì chỉ đứng châu chực quanh con từ sáng đến tối?”

15 Mô-se giải thích cho cha vợ mình rằng, “Sở dĩ dân chúng đến với con là nhờ Thượng Đế giúp giải quyết những tranh chấp của họ.

‡ 17:16: *Tôi gương ... CHÚA* Hay “Tôi gương tay lên hướng về ngôi của Chúa.”

16 Khi họ gặp bất hoà thì đến với con. Con sẽ phân xử ai phải ai quấy. Con cho họ biết luật lệ và lời dạy bảo của Thượng Đế.”

17 Cha vợ Mô-se bảo ông, “Con làm thế này không đúng.

18 Con và những người tối gặp con sẽ mệt đuối. Việc này quá sức con. Con cáng đáng một mình không nổi đâu.

19 Bây giờ hãy nghe cha, để cha cho con vài ý kiến. Cha muốn Thượng Đế phù hộ con. Con phải thay mặt dân chúng thưa với Thượng Đế về những bất hoà của họ.

20 Khuyên răn họ về luật lệ và những điều giáo huấn, đồng thời dạy họ cách sống và hành động cho phải lẽ.

21 Nhưng con nên chọn một số người có khả năng trong dân chúng tức những người kính sợ Thượng Đế, đáng tin, không tham của hối lộ, làm lệch lạc phán quyết của mình.

Cắt cử họ chỉ huy dân chúng, để họ coi sóc từng ngàn, từng trăm, từng năm chục và từng mười người một.

22 Những người chỉ huy này sẽ thường xuyên giải quyết những tranh chấp của dân chúng. Họ sẽ mang những trường hợp khó xử đến con giải quyết, còn họ sẽ giải quyết những trường hợp đơn giản. Do đó sẽ bớt gánh nặng cho con, vì họ san sẻ công tác với con.

23 Nếu con làm như thế, theo như Thượng Đế đã truyền dạy con, thì con có thể làm tròn phận sự, còn dân chúng ra về thanh thoi vì những mối bất hoà của họ được giải quyết.”

24 Mô-se nghe theo ý kiến của cha vợ mình và làm theo như Giê-trô khuyên.

25 Ông chọn những người có khả năng trong vòng dân Ít-ra-en và để cử họ chỉ huy dân chúng; họ coi sóc hàng ngàn, hàng trăm, hàng năm chục, và hàng mười người.

26 Các người chỉ huy ấy có mặt để giải quyết những tranh chấp giữa vòng dân chúng. Họ trình những trường hợp khó khăn lên cho Mô-se, còn tự họ giải quyết những trường hợp đơn giản.

27 Mô-se tiễn cha vợ mình lên đường, rồi Giê-trô lên đường trở về nhà.

19

Giao ước của Thượng Đế với Ít-ra-en

1 Đúng ba tháng sau khi ra khỏi Ai-cập, dân Ít-ra-en đến sa mạc Si-nai.

2 Rồi Rê-phi-đim, họ đến sa mạc Si-nai và đóng trại trong sa mạc ngay trước núi.

3 Rồi Mô-se lên núi gặp Thượng Đế. Từ trên núi CHÚA gọi Mô-se rằng, “Hãy bảo điều này cho gia đình Gia-cốp, và nói cho toàn dân Ít-ra-en biết:

4 “Mỗi người trong các người đã thấy điều ta làm cho dân Ai-cập. Các người đã thấy ta mang người ra khỏi Ai-cập như mang người trên cánh chim ưng. Ta đã đưa các người đến đây cho ta.

5 Nên bây giờ nếu các người vâng lời và giữ giao ước ta, các người sẽ thuộc về ta, thành tài sản quý giá mà ta chọn ra từ các dân. Mặc dù cả trái đất đều thuộc về ta,

6 nhưng các người sẽ làm nước của thầy tế lễ ta và là một dân thánh.’ Con hãy bảo cho toàn dân Ít-ra-en những lời ấy.”

7 Vậy Mô-se xuống núi và triệu tập các bô lão của dân chúng lại. Ông thuật lại cho họ nghe hết mọi điều CHÚA truyền dạy mình.

8 Tất cả dân chúng đồng đáp, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Ngài dạy.”

Sau đó Mô-se mang lời đáp của dân chúng lên cho CHÚA.

9 CHÚA phán cùng Mô-se, “Ta sẽ ngự xuống trong đám mây dày đặc và nói chuyện với con. Dân chúng sẽ nghe ta nói chuyện với con và họ sẽ luôn luôn tin cậy con.”

Rồi Mô-se thuật lại cho CHÚA điều dân chúng nói.

10 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đến bảo dân chúng dành hôm nay và ngày mai chuẩn bị mình cho sạch. Họ phải giặt quần áo

11 và sẵn sàng cho ngày một. Trong ngày đó, ta, CHÚA các người sẽ ngự xuống trên núi Si-nai, và mọi người sẽ nhìn thấy ta.

12 Nhưng con hãy đặt một ranh giới quanh núi để dân chúng không được vượt qua. Bảo họ không được lên núi hay sờ vào chân núi. Ai đụng vào núi sẽ bị xử tử

13 bằng cách ném đá hay bắn tên. Không ai được phép đụng vào người đó. Dù là người hay thú vật cũng phải bị giết. Dân chúng phải chờ hồi kèn thật dài rồi sau đó mới được lên núi.”

14 Sau khi từ núi xuống gặp dân chúng thì Mô-se bảo họ dọn mình để chuẩn bị nghi thức cho Thượng Đế, và giặt quần áo.

15 Rồi Mô-se bảo dân chúng, “Trong ba ngày hãy chuẩn bị sẵn sàng. Trong thời gian đó không được ăn nằm với vợ.”

16 Sáng ngày thứ ba có sấm chớp và mây dày đặc trên núi. Có một hồi kèn thật to và dài, dân chúng trong trại sợ run.

17 Tiếp đó Mô-se dẫn dân chúng ra khỏi trại để gặp Thượng Đế. Tất cả đều đứng nơi chân núi.

18 Khắp núi Si-nai bị khói bao trùm vì CHÚA ngự xuống núi trong đám lửa. Khói từ núi bốc lên như khói của lò lửa lớn và cả núi rung chuyển mạnh.

19 Tiếng kèn mỗi lúc một lớn. Lúc đó Mô-se nói chuyện và có tiếng Thượng Đế đáp lại.

20 Rồi CHÚA ngự xuống trên đỉnh núi Si-nai. Ngài gọi Mô-se lên đỉnh núi, Mô-se liền đi lên.

21 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi xuống cảnh cáo dân chúng chớ có tìm cách xông lên gặp ta. Nếu không nhiều người trong đám họ sẽ chết đó.

22 Dù cho thầy tế lễ là những người có thể đến gần ta cũng phải dọn mình cho sạch. Nếu không, ta là CHÚA sẽ phạt họ.”

23 Mô-se thưa với CHÚA, “Dân chúng không thể lên núi Si-nai vì chính Ngài đã dặn: Hãy lập một giới hạn quanh núi, dành giới hạn đó ra thánh.”

24 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi xuống mang A-rôn lên với con, nhưng đừng để thầy tế lễ hay dân chúng đến gần ta. Nếu không ta sẽ phạt họ.”

25 Mô-se liền xuống núi gặp dân chúng và dặn họ những điều ấy.

20

Mười điều răn

¹ Sau đó Thượng Đế phán những lời này:

² “Ta là Thượng Đế, CHÚA người, Đấng đã mang người ra khỏi xứ Ai-cập, nơi người làm nô lệ.

³ Ngoài ta, người không được có thần nào khác.

⁴ Người không được làm cho mình một thần tượng nào giống như bất cứ vật gì trên trời cao hay dưới đất thấp này, hoặc trong nước bên dưới đất.

⁵ Người không được bái lạy hay phục vụ thần tượng nào, vì ta, CHÚA và Thượng Đế người là một Thượng Đế đố kỵ*. Nếu người ghét ta, ta sẽ trừng phạt con cái người, cho đến cả cháu chít người nữa.

⁶ Nhưng ta sẽ tỏ lòng nhân từ đến ngàn thế hệ sau cho những ai yêu mến ta và giữ các mệnh lệnh ta.

⁷ Người không được dùng danh CHÚA là Thượng Đế người một cách bừa bãi; CHÚA sẽ trừng phạt kẻ nào lạm dụng danh Ngài.

⁸ Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh.

⁹ Hãy làm việc trong sáu ngày,

¹⁰ nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ để tôn kính CHÚA là Thượng Đế người. Trong ngày đó, không ai được phép làm việc gì cả: người, con trai con gái, tôi trai tớ gái, súc vật người, hay những người ngoại quốc cư ngụ trong các thị trấn người cũng vậy.

¹¹ Vì trong sáu ngày CHÚA dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó. Đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi. Nên CHÚA đã chúc phước cho ngày Sa-bát và hoá thánh ngày ấy.

¹² Hãy tôn kính cha mẹ người để người được sống lâu trong xứ mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho người.

¹³ Người không được giết người.

¹⁴ Người không được phạm tội ngoại tình.

¹⁵ Người không được trộm cắp.

¹⁶ Người không được đặt điều nói dối† về người láng giềng mình.

¹⁷ Người không được thêm muốn nhà người láng giềng mình. Người không được tham vợ người, tôi trai tớ gái, bò, lừa của người hay bất cứ vật gì thuộc về láng giềng người.”

¹⁸ Khi dân chúng nghe sấm và tiếng kèn, và thấy chớp loè cùng khói bốc lên trên đỉnh núi, họ sợ run nên đứng cách xa núi.

¹⁹ Họ bảo Mô-se, “Thôi, chính ông hãy nói với chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe. Nhưng đừng để Thượng Đế nói với chúng tôi chắc chúng tôi sẽ chết hết.”

²⁰ Sau đó Mô-se bảo dân chúng, “Đừng sợ vì Thượng Đế đến để thử các người. Ngài muốn các người kính sợ Ngài để không phạm tội.”

* 20:5: *Thượng Đế đố kỵ* Hay ta là En Ca-na—Thượng Đế ganh tị. † 20:16: *đặt điều nói dối* Hay “làm chứng gian.”

²¹ Dân chúng đứng cách xa núi, trong khi Mô-se đến gần đám mây đen có Thượng Đế ngự.

²² Rồi CHÚA bảo Mô-se nói với dân Ít-ra-en như sau: “Chính mắt các người đã thấy ta nói chuyện với người từ trời.

²³ Người không được làm hình tượng cho mình dù bằng vàng hay bạc; ngoài ta ra người không được thờ thần nào khác.

²⁴ Hãy lập một bàn thờ bằng đất cho ta rồi dâng lên trên đó của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu, chiên và gia súc của người. Hãy thờ phụng ta ở nơi nào ta chọn lập bàn thờ, ta sẽ đến ban phúc cho người.

²⁵ Nếu người dùng đá để xây bàn thờ cho ta thì không được dùng đá đẽo. Khi người dùng dụng cụ bằng sắt để đẽo các tảng đá đó, người đã làm cho các tảng đá đó không thích hợp cho việc thờ phụng nữa.

²⁶ Người không nên bước lên bậc thang để đến bàn thờ ta, vì người ta sẽ nhìn thấy da thịt qua áo quần của người.”

21

Luật về cách sống

¹ Sau đó Thượng Đế bảo Mô-se, “Sau đây là những luật lệ về cách sống mà người phải truyền cho dân chúng:

² Nếu người mua một người nô lệ người Do-thái*, thì nó sẽ phục vụ người trong sáu năm. Đến năm thứ bảy người phải trả tự do cho nó, còn nó thì sẽ không phải trả gì cho người cả.

³ Nếu khi bắt đầu làm nô lệ cho người mà nó độc thân thì nó sẽ độc thân ra đi. Nhưng khi bắt đầu làm nô lệ cho người mà nó có vợ thì nó có thể mang vợ theo khi ra đi.

⁴ Nếu người chủ nô lệ cưới vợ cho nó, rồi vợ nó sinh con trai hay con gái thì vợ và con nó thuộc về người chủ. Khi người nô lệ được trả tự do thì chỉ một mình nó ra đi mà thôi.

⁵ Nhưng nếu người nô lệ nói, ‘Tôi thương chủ tôi, vợ và con tôi, tôi không muốn được trả tự do,’

⁶ thì người chủ nô lệ phải mang nó đến trước mặt Thượng Đế†. Chủ sẽ mang nó đến trước cánh cửa hay khung cửa, rồi dùng cái dùi xỏ lỗ tai nó. Như thế nó sẽ phục vụ chủ suốt đời.

⁷ Nếu ai bán con gái làm nô lệ thì luật lệ trả tự do cho nó khác với luật lệ trả tự do cho nô lệ nam.

⁸ Nếu người chủ muốn lấy cô gái đó làm vợ, nhưng sau thấy không thích nàng thì người đó phải để cho thân nhân gần nhất của nàng chuộc nàng lại. Người chủ không có quyền bán nàng cho người ngoại quốc, vì như thế là đối xử bất công với nàng.

⁹ Nếu người mua nàng hứa để nàng lấy con trai mình, thì phải đối xử với nàng như con gái mình.

¹⁰ Nếu người mua nàng lại lấy người đàn bà khác thì người ấy không được giảm bớt thức ăn, quần áo hay liên hệ thể xác với người vợ cũ.

* **21:2: Do-thái** Hoặc Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en. † **21:6: trước mặt Thượng Đế** Hay “trước mặt các quan án.”

11 Nếu người chủ không cho người vợ cũ ba điều ấy thì nàng có thể tự do ra đi, khỏi phải trả gì cả.

Luật về thương tích

12 Ai đánh người khác và làm thiệt mạng người ấy thì phải bị xử tử.

13 Nhưng nếu ai vô ý làm thiệt mạng người khác, tức Thượng Đế đã để chuyện đó xảy ra, thì người đó phải đi đến một nơi ta chọn.

14 Nhưng nếu ai cố tình giết người khác thì phải bị xử tử, dù cho nó chạy đến bảm nơi bàn thờ* ta đi nữa cũng vậy.

15 Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị xử tử.

16 Ai bắt cóc người khác để bán làm nô lệ hay vẫn còn giữ người bị bắt cóc đang khi bị bắt quả tang thì phải bị xử tử.

17 Ai mắng chửi cha mẹ mình phải bị xử tử.

18 Khi hai người cãi nhau mà người này đánh người kia bằng nắm tay hay hòn đá, người kia bị thương nhưng không chết phải nằm liệt giường,

19 về sau người đó đi đứng lại được nhưng phải chống gậy, thì người gây ra thương tích không bị phạt nhưng phải hoàn trả cho người bị thương số tiền tương đương với thời gian liệt giường, và phải lo cho người bị thương cho đến khi người đó bình phục.

20 Nếu ai lấy cây đánh nô lệ nam hay nữ của mình mà người nô lệ chết ngay tại chỗ thì người chủ phải bị trừng phạt[§].

21 Nhưng nếu người nô lệ bình phục sau một hai ngày thì người chủ sẽ không bị phạt vì người nô lệ đó đã là tài sản của người rồi.

22 Khi hai người đánh nhau mà vô tình đánh phải một người đàn bà có thai khiến người đó bị sẩy thai, nếu không gây ra thương tích trầm trọng* gì khác thì người gây ra tai nạn phải bồi thường tiền. Số tiền sẽ do người chồng ấn định, và theo tòa án cho phép.

23 Nhưng nếu gây ra thương tích khác thì sự trừng phạt sẽ là mạng đến mạng,

24 mắt đến mắt, răng đến răng, tay đến tay, chân đến chân,

25 bồng đến bồng, thương tích đến thương tích, và sây sạt đến sây sạt.

26 Nếu ai đánh người nô lệ nam hay nữ trúng mắt khiến bị mù, thì người đó phải trả tự do cho người nô lệ để đền bù lại con mắt bị mù ấy.

27 Nếu người chủ đánh gãy răng của người nô lệ nam hay nữ thì phải trả tự do cho người nô lệ đó để bù lại chiếc răng gãy.

28 Nếu bò của ai húc chết một người đàn ông hay đàn bà, thì người phải ném đá chết con bò ấy, người không được ăn thịt nó. Nhưng người chủ con bò thì được xem như vô tội.

29 Tuy nhiên nếu con bò trước đây đã gây thương tích cho nhiều người, và mặc dù đã được cảnh cáo, người chủ vẫn thả con bò chạy rông. Nếu nó giết người nào, thì phải ném đá chết con bò, còn người chủ cũng phải bị xử tử luôn.

‡ 21:14: *bàn thờ* Một trong những nơi đặc biệt mà người vô tội có thể chạy đến để được bảo vệ. Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ ở cuối sách. § 21:20: *bị trừng phạt* Hay "bị trừng phạt về tội sát nhân." * 21:22: *thương tích trầm trọng* Hay "gây ra thiệt mạng."

³⁰ Nhưng nếu gia đình của người chết chịu nhận tiền bồi thường, thì người chủ con bò xem như đã chuộc mạng mình, nhưng phải trả tiền bồi thường tùy theo gia đình nạn nhân đòi.

³¹ Nếu con bò giết chết con trai hay con gái người nào thì cũng áp dụng luật trên đây.

³² Nếu con bò giết chết một người nô lệ nam hay nữ, người chủ bò phải trả người chủ nô lệ 30 miếng bạc tức giá của một người nô lệ mới, còn con bò thì phải bị ném đá chết.

³³ Ai lấy nắp chận hố hay đào hố mà không đập nắp lại, nếu bò hay lừa của người khác rơi vào đó,

³⁴ thì người chủ hố phải đền bù thiệt hại tương đương với giá con vật chết. Nhưng con vật chết sẽ thuộc về người bồi thường.

³⁵ Nếu bò của ai húc chết bò người khác thì phải bán con bò sống. Hai bên sẽ chia đôi số tiền bán được, và chia đôi con bò chết.

³⁶ Nhưng nếu con bò của người ấy trước kia đã từng gây thương tích cho các con vật khác mà chủ vẫn để chạy rông, thì người ấy phải bồi thường con bò chết, còn con bò chết thì thuộc về mình.”

22

Luật về tài sản

¹ “Nếu ai ăn cắp bò hay chiên rồi giết hay bán nó, thì phải đền bù năm con bò đánh cắp và bốn con chiên đánh cắp.

²⁻⁴ Tên trộm bị bắt phải trả lại con vật ăn cắp. Nếu không có bò hay chiên gì, thì nó phải bị bán làm nô lệ để bồi thường con vật nó ăn cắp. Nếu con vật bị đánh cắp vẫn còn sống trong tay tên trộm, thì nó phải đền cho chủ hai con vật khác, bất kỳ con thú đó là bò, lừa hay chiên. Nếu tên trộm bị giết trong khi đang lên vào ban đêm thì người giết nó sẽ không mang tội sát nhân. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra ban ngày thì người ấy mang tội sát nhân.

⁵ Nếu ai thả gia súc mình ăn cỏ trong ruộng hay vườn nho mình mà con vật đi lạc sang ruộng hay vườn nho người khác thì người chủ con vật phải lấy từ hoa lợi tốt nhất của mình, đền cho người kia số thiệt hại*.

⁶ Nếu ai đốt lửa cháy lan qua các bụi cây vào ruộng của láng giềng, mà lửa đốt cháy lúa đang mọc hay lúa đã bó lại của người láng giềng, hoặc thiêu rụi ruộng của láng giềng, thì người đốt lửa phải bồi thường vật bị cháy.

⁷ Ai giao tiền hay đồ vật cho láng giềng giữ giùm mà bị ăn cắp trong nhà láng giềng, và nếu tên trộm bị bắt thì nó phải bồi thường gấp đôi vật nó đã ăn cắp.

⁸ Nhưng nếu không bắt được tên trộm thì chủ nhà phải cam kết trước mặt Thượng Đế† là mình không ăn cắp đồ vật của người giữ.

⁹ Khi hai người bất đồng ý với nhau về chủ quyền một món gì chẳng hạn như bò, lừa, chiên, áo quần hay vật gì khác đã bị mất. Nếu cả hai cùng

* **22:5: Nếu ai ... thiệt hại** Hay “Nếu ai đốt lửa trong ruộng mình mà để lửa cháy lan sang ruộng hay vườn nho của người láng giềng thì người đó phải lấy hoa lợi tốt nhất của mình mà bồi thường thiệt hại cho người láng giềng ấy.” † **22:8: Thượng Đế** Hay “quan án.” Xem câu 9.

nhận, ‘Cái này của tôi,’ thì cả hai phải trình sự việc trước mặt Thượng Đế. Ngài sẽ phân xử ai quấy, rồi người có lỗi sẽ phải trả cho người kia gấp đôi trị giá của vật tranh chấp.

¹⁰ Nếu ai nhờ láng giềng giữ giùm lừa, bò, chiên hay bất cứ gia súc nào mà nó bị chết, bị thương hay bị đánh cắp không ai chứng kiến,

¹¹ thì người láng giềng đó phải cam kết trước mặt CHÚA là mình không gây ra thương tích hay giết con vật của người kia, còn người chủ con vật phải chấp nhận lời cam kết đó trước mặt Thượng Đế. Người láng giềng không phải đền con vật cho sở hữu chủ.

¹² Nhưng nếu con vật bị đánh cắp khỏi tay người láng giềng thì người đó phải đền cho sở hữu chủ con vật.

¹³ Nếu nó bị một dã thú giết chết thì người láng giềng phải đưa xác nó ra làm bằng chứng để không phải đền con vật bị giết.

¹⁴ Nếu ai mượn một con vật của láng giềng mà nó bị thương hay bị chết trong khi chủ nhân không có mặt tại đó thì người mượn phải đền con vật cho chủ nhân.

¹⁵ Nhưng nếu chủ nhân có mặt tại đó thì người mượn không phải đền. Nếu con vật được thuê, thì giá thuê sẽ bù cho sự thiệt hại.”

Luật về quan hệ cá nhân

¹⁶ “Giả sử một người đàn ông tìm được một trinh nữ chưa đính hôn cũng chưa hề ăn nằm với người đàn ông nào. Nếu người đàn ông đó ăn nằm với nàng thì người ấy phải trả giá cưới nàng mang về làm vợ.

¹⁷ Nhưng nếu người cha không chịu gả con gái mình cho người đó thì người đàn ông đó vẫn phải trả lễ vật cưới thông thường như trả cho cô dâu còn trinh.

¹⁸ Hãy xử tử bất cứ đàn bà nào làm nghề đồng bóng.

¹⁹ Ai giao hợp với thú vật phải bị xử tử.

²⁰ Hãy tiêu diệt những ai dâng sinh tế cho thần nào khác ngoài CHÚA.

²¹ Không được lừa gạt hay làm hại người ngoại quốc vì chính người cũng đã từng là người ngoại quốc, cư ngụ trong xứ Ai-cập.

²² Không được ức hiếp đàn bà góa hay trẻ mồ côi.

²³ Nếu không họ kêu cứu cùng ta, ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu của họ.

²⁴ Rồi ta sẽ nổi giận và giết người trong chiến trận. Lúc đó vợ người sẽ thành góa bụa, con cái người sẽ hóa ra mồ côi.

²⁵ Khi người cho một trong con dân nghèo khó của ta vay, đừng đối xử với họ như những kẻ chuyên cho vay tiền. Đừng tính lời trên số tiền cho vay.

²⁶ Nếu láng giềng người đưa áo họ cho người làm đồ cầm, thế số tiền họ thiếu, thì phải trả áo lại cho họ trước chiều tối,

²⁷ vì đó là đồ mặc duy nhất của người ấy để che ấm thân. Người đó sẽ không có gì khác để ngủ. Nếu người kêu cứu cùng ta, ta sẽ nghe, vì ta đầy nhân ái.

²⁸ Người không được nói phạm đến Thượng Đế hay nguyên rửa một người lãnh đạo của dân chúng người.

²⁹ Đùng giữ lại của dâng từ sản vật đầu mùa hay rượu đầu mùa mà người làm.

Người cũng phải dâng con trưởng nam cho ta.

³⁰ Đối với bò đực hay chiên cũng phải làm như vậy. Các con vật đầu lòng sẽ ở với mẹ chúng trong bảy ngày, rồi đến ngày thứ tám người hãy dâng nó cho ta.

³¹ Người hãy làm một dân thánh cho ta. Người không được ăn thịt con vật nào đã bị dā thú giết chết. Phải cho chó ăn thịt nó.”

23

Luật về sự công bằng

¹ “Người không được nói dối. Nếu người ra làm chứng trước tòa thì không nên giúp kẻ ác bằng cách nói dối.

² Không phải vì mọi người đều làm quấy mà người cũng phải làm quấy theo. Nếu người ra làm chứng trước tòa thì không được phá hỏng một vụ xử công bằng. Không phải vì mọi người nói dối mà người phải nói dối theo.

³ Nếu một người nghèo ra hầu tòa, người không nên thiên vị người đó chỉ vì người đó nghèo.

⁴ Nếu người thấy bò hay lừa của kẻ thù đi lạc thì phải dẫn nó về cho người đó.

⁵ Nếu người thấy lừa của kẻ thù quy ngã vì chỗ nặng thì đừng làm ngơ. Người phải giúp kẻ thù, đỡ con lừa lên.

⁶ Người không được bắt công với người nghèo khi người đó ra hầu tòa.

⁷ Khi người kiện người nào ra tòa thì không được nói dối. Không được để cho người vô tội hay thanh liêm bị tử hình, vì ta cũng không xem kẻ có tội như vô tội.

⁸ Người không được nhận tiền hối lộ để nói dối trước tòa, vì tiền đó khiến người mù, không còn thấy lẽ phải. Của hối lộ khiến người tốt đâm ra nói dối.

⁹ Người không được ngược đãi người ngoại quốc, vì người đã biết thân phận người ngoại quốc như thế nào, bởi chính người cũng đã từng là người ngoại quốc trong xứ Ai-cập.”

Các ngày lễ đặc biệt

¹⁰ “Trong sáu năm, người hãy trồng trọt và gặt hái trong đất ruộng người.

¹¹ Nhưng đến năm thứ bảy, đừng cày bừa hay trồng trọt gì trong đất cả. Nếu năm ấy đất sinh hoa lợi hoang thì hãy để cho người nghèo dùng, còn lại thì để cho muông thú ăn. Còn về vườn nho, vườn cây ô-liu cũng vậy.

¹² Người hãy làm việc sáu ngày trong tuần, nhưng đến ngày thứ bảy người phải nghỉ ngơi. Như thế để cho bò và lừa người nghỉ ngơi và cũng để cho kẻ nô lệ sinh trong nhà người và người ngoại quốc lấy lại sức.

¹³ Hãy làm theo những điều ta dặn biểu. Người không được nhắc đến tên của các thần khác; miệng người không được nói đến tên chúng nữa.”

Ba lễ lớn hằng năm

14 “Mỗi năm ba lần người phải giữ lễ lớn để tôn kính ta.

15 Người phải giữ Lễ Bánh Không Men theo cách ta đã dạy. Trong bảy ngày người phải ăn bánh mì không men theo đúng thời gian ấn định trong tháng A-bíp, tức tháng mà các người ra khỏi Ai-cập. Không ai được đến thờ phụng ta mà không mang theo của lễ.

16 Người phải giữ Lễ Các Tuần. Hãy dâng cho Thượng Đế sản vật đầu mùa, người gặt hái từ đồng ruộng mình.

Người phải giữ Lễ Lều Tạm vào mùa thu, khi người gom góp hết hoa lợi trong ruộng.

17 Như thế mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông phải đến thờ phụng CHÚA là Thượng Đế.

18 Người không được dâng huyết thú vật với thứ gì có men. Người không được để dành mỡ trong của lễ cho đến hôm sau.

19 Người phải mang sản vật đầu mùa tốt nhất của đất đai người vào Nhà của CHÚA là Thượng Đế người.

Người không được nấu dê con trong sữa mẹ nó.”

Thượng Đế sẽ giúp đỡ Ít-ra-en chiếm xứ

20 “Ta sai một thiên sứ đi trước người, người sẽ bảo vệ người khi đi đường. Người sẽ dẫn người đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn.

21 Hãy để ý và vâng lời người. Đừng chống nghịch người; người sẽ không dung tha những sự chống đối, vì quyền lực ta ở trong tay người.

22 Nếu người lắng nghe kỹ những điều người nói và làm theo những điều ta bảo người, thì ta sẽ làm kẻ thù của kẻ thù người. Ta sẽ chiến đấu chống lại những kẻ chống lại người.

23 Thiên sứ ta sẽ đi trước, đưa người vào xứ dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít. Ta sẽ tận diệt chúng nó.

24 Người không được bái lạy các thần chúng nó, hay thờ phụng chúng. Người không nên sống như chúng nó. Người phải tiêu hủy tất cả các thần tượng của chúng nó, đập bể các trụ đá mà chúng dùng để thờ phụng.

25 Nếu người thờ phụng CHÚA là Thượng Đế người, ta sẽ ban phúc, cho người bánh ăn và nước uống. Ta sẽ cất bệnh tật ra khỏi người.

26 Không đàn bà nào trong vòng các người sẽ bị sẩy thai, tất cả đàn bà đều sẽ sinh con. Ta sẽ cho các người sống lâu.

27 Ta sẽ khiến kẻ thù người khiếp sợ ta. Ta sẽ làm rối loạn hàng ngũ dân nào mà người tranh chiến, và ta sẽ khiến tất cả các kẻ thù người bỏ chạy trước mặt người.

28 Ta sẽ giáng sự kinh hoàng đi trước người để đánh đuổi các dân Hê-vít, dân Ca-na-an, và dân Hê-tít khỏi trước mặt người.

29 Nhưng ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm vì đất sẽ trở thành hoang vu, dã thú sẽ sinh sôi quá nhiều người không chịu nổi.

30 Nhưng ta sẽ đuổi các dân đó dần dần, cho đến chừng người có đông đủ dân để bình trị xứ.

³¹ Ta sẽ cấp cho người đất từ Hồng hải cho đến Địa-trung-hải, và từ sa mạc cho đến sông Ô-phơ-rát. Ta sẽ cho người quyền lực trên dân hiện đang cư ngụ trong xứ, người sẽ đuổi chúng ra.

³² Người không được kết ước với các dân đó hay với các thần của chúng.

³³ Người không được để chúng sống trong đất người, nếu không chúng sẽ khiến người phạm tội cùng ta. Nếu người thờ phụng các thần của chúng, người sẽ bị rơi vào bẫy.”

24

Thượng Đế và dân Ít-ra-en kết ước

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Người, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và 70 bô lão của Ít-ra-en phải lên gặp ta, và đứng xa xa thờ lạy ta.

² Rồi chỉ một mình Mô-se sẽ đến gần ta; những người khác không được lại gần. Còn dân chúng không được phép lên núi với Mô-se.”

³ Mô-se thuật lại cho dân chúng mọi lời của CHÚA cùng những luật lệ về cách sống. Rồi toàn thể dân chúng đồng thanh đáp lớn, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều CHÚA dạy.”

⁴ Mô-se liền ghi lại mọi lời của CHÚA. Sáng hôm sau ông dậy sớm và xây một bàn thờ gần chân núi. Ông dựng mười hai tảng đá, mỗi tảng đại diện cho một trong mười hai chi tộc Ít-ra-en.

⁵ Sau đó Mô-se phái các thanh niên Ít-ra-en đi dâng của lễ toàn thiêu và dâng các bò đực làm của lễ thân hữu cho CHÚA.

⁶ Mô-se dựng phân nửa số huyết của các con vật đó trong các chén bát, và rưới phần nửa số huyết kia lên bàn thờ*.

⁷ Rồi ông lấy sách Giao Ước ra đọc cho dân chúng nghe. Ông nói, “Chúng ta sẽ làm theo mọi điều CHÚA phán; chúng ta sẽ vâng theo.”

⁸ Sau đó Mô-se lấy huyết từ trong các chén bát rưới lên dân chúng và nói, “Đây là huyết khởi đầu Giao Ước, Giao Ước mà CHÚA đã lập với đồng bào về những lời này.”

⁹ Mô-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu và bảy mươi bô lão Ít-ra-en đi lên núi

¹⁰ và nhìn thấy Thượng Đế của Ít-ra-en. Dưới chân Ngài có một mặt phẳng giống như tráng bằng bích ngọc và trong như bầu trời!

¹¹ Các lãnh tụ này của Ít-ra-en nhìn thấy Thượng Đế nhưng Ngài không tiêu diệt họ†. Họ ăn uống chung với nhau.

Mô-se nhận bảng Luật pháp từ Thượng Đế

¹² CHÚA bảo Mô-se, “Hãy lên núi gặp ta. Hãy chờ đó rồi ta sẽ cho người hai bảng đá. Trên các bảng đó có ghi những lời giáo huấn và mệnh lệnh ta viết để dạy dân chúng.”

* **24:6: Mô-se ... bàn thờ** Huyết được dùng để làm dấu hiệu giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Huyết được rưới lên bàn thờ để chứng tỏ Thượng Đế tham dự vào giao ước ấy. † **24:11: nhìn thấy Thượng Đế ... tiêu diệt họ** Vài chỗ trong Thánh Kinh nói rằng con người không thể nhìn thấy Thượng Đế. Nhưng trong trường hợp này Ngài muốn các vị lãnh tụ ấy nhìn thấy Ngài cho nên Ngài cho phép họ được nhìn Ngài qua một phương diện đặc biệt nào đó.

¹³ Vậy Mô-se và phụ tá Giô-suê ra đi. Mô-se đi lên núi Si-nai, tức núi của Thượng Đế.

¹⁴ Mô-se bảo các bô lão, "Hãy chờ đây cho đến khi tôi trở về cùng các người. A-rôn và Hu-rơ sẽ ở với các người, nên nếu ai có bất hoà gì với nhau thì nhờ họ giải quyết."

Mô-se gặp Thượng Đế

¹⁵ Khi Mô-se lên núi thì cả núi bị mây phủ.

¹⁶ Sự vinh quang của Thượng Đế ngự xuống trên núi Si-nai, cả núi bị mây phủ trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy CHÚA gọi Mô-se từ trong đám mây.

¹⁷ Người Ít-ra-en nhìn thấy vinh quang của CHÚA giống như lửa cháy trên đỉnh núi.

¹⁸ Rồi Mô-se đi vào trong mây và đi lên núi. Ông ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

25

Món quà dâng cho Thượng Đế

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² "Hãy bảo dân Ít-ra-en dâng hiến cho ta. Hãy nhận cho ta quà dâng từ người nào sẵn lòng dâng hiến.

³ Sau đây là những quà dâng mà con phải nhận từ họ: vàng, bạc, đồng;

⁴ chỉ xanh, tím và đỏ; vải gai mịn, lông dê,

⁵ da chiên đã nhuộm đỏ; da thuộc tốt; gỗ cây keo;

⁶ dầu ô-liu dùng thắp đèn; các loại hương liệu dùng trong dầu xức khi tấn phong chức tế lễ hay thắp hương.

⁷ Hãy nhận ngọc mã não, và các đồ trang sức khác để gắn lên áo ngắn thánh và phần che ngực."

Lều Thánh

⁸ "Dân chúng phải xây một nơi thánh cho ta để ta ngự giữa họ.

⁹ Hãy dựng Trại Thánh này và mọi thứ trong đó theo sơ đồ mà ta sẽ chỉ cho con.

Rương Giao Ước

¹⁰ Dùng gỗ cây keo đóng một Rương dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi lăm phân, và cao bảy mươi bảy lăm phân.

¹¹ Lấy vàng ròng bọc bên trong lẫn bên ngoài Rương, rồi đóng một đường viền vàng quanh Rương.

¹² Làm bốn khoen vàng cho Rương và gắn nơi bốn chân, mỗi bên hai khoen.

¹³ Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo và bọc vàng các cây đòn đó.

¹⁴ Xỏ các cây đòn qua các khoen hai bên Rương và dùng đòn đó để khiêng Rương.

¹⁵ Các cây đòn đó phải luôn luôn xỏ vào các khoen trong Rương, không được rút ra.

¹⁶ Xong đặt Giao Ước ta sẽ lập với các con vào trong Rương.

¹⁷ Rồi làm một cái nắp bằng vàng ròng cho Rương; đó là ngôi nhân ái. Nắp dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi lăm phân.

18 Tạc bằng vàng hai con vật có cánh, đặt mỗi con một đầu Rương.

19 Gắn một con vật vào đầu nắp và liền với cuối nắp Rương.

20 Các cánh của hai con vật phải giương lên trên, che nắp Rương, và hai con vật phải đối diện nhau trên nắp.

21 Gắn nắp đó lên trên Rương, và đặt vào trong Rương Giao Ước mà ta sẽ lập với các con.

22 Ta sẽ gặp các con tại đó, phía trên nắp giữa hai con vật có cánh trên Rương Giao Ước. Tại đó ta sẽ cho con mọi huấn lệnh cho dân Ít-ra-en.”

Cái bàn

23 “Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ cây keo dài một thước 6, rộng năm mươi phân*, cao bảy mươi lăm phân.

24 Lấy vàng bọc bàn đó và chạy đường viền vàng quanh bàn.

25 Đóng một khung rộng bảy phân† chạy quanh bàn, và viền vàng quanh khung.

26 Xong làm bốn khoen bằng vàng. Gắn các khoen đó nơi bốn góc chỗ chân bàn.

27 Gắn các khoen gần khung quanh mặt bàn vì bốn khoen đó sẽ giữ bốn cây đòn dùm khiêng bàn.

28 Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo, bọc vàng, và dùm các đòn đó để khiêng bàn.

29 Hãy làm các đĩa và chén dùm cho bàn, cùng với các lọ, cốc, tất cả bằng vàng. Các món đó sẽ dùm để rót các của lễ uống.

30 Trên bàn đó sẽ bày bánh‡ trước mặt ta luôn luôn.”

Chân đèn

31 “Hãy làm một chân đèn bằng vàng giát mỏng. Đáy, chân, các chén đựng hình cánh hoa, nụ hoa, và cánh hoa phải gắn chung lại thành một khối.

32 Chân đèn phải có sáu nhánh tỏa ra hai bên, mỗi bên ba nhánh.

33 Mỗi nhánh phải có ba chén tạc hình hoa hạnh nhân. Mỗi chén phải có một nụ hoa và một cánh hoa. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn phải giống y nhau.

34 Rồi phải làm bốn chén nữa tạc hình hoa hạnh nhân gắn trên chân đèn. Các chén đó cũng phải có nụ và cánh hoa.

35 Hãy đặt một nụ hoa bên dưới mỗi cặp nhánh, tỏa ra từ chân đèn. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn phải giống nhau.

36 Các nhánh, nụ hoa, và chân đèn phải làm thành một khối, tạc bằng vàng ròng.

37 Rồi làm bảy cái đèn§ dầu đặt trên chân đèn để chiếu sáng phía trước chân đèn.

38 Dụng cụ hót tim đèn và các khay phải làm bằng vàng ròng.

39 Hãy dùng 75 cân* vàng ròng để làm chân đèn và các đồ phụ tùng.

* 25:23: **năm mươi phân** Nguyên văn, “một cu-bit” (khoảng 5 tấc tây). † 25:25: **bảy phân** Nguyên văn, “một nhúm tay” tức chiều ngang của 4 ngón tay chụm lại (khoảng 7 phân tây).

‡ 25:30: **bánh** Còn gọi là “bánh của sự hiện diện.” Mỗi ngày người ta phải bày bánh ấy trên một cái bàn đặc biệt đặt trong Nơi Thánh trước mặt Thượng Đế. § 25:37: **cái đèn** Gồm các bát đựng dầu. Một tim đèn được đặt giữa bát được đốt lên để tạo ánh sáng.

* 25:39: **75 cân** Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 34,5 kí-lô).

40 Hãy cẩn thận làm theo sơ đồ ta đã chỉ cho con trên núi.”

26

Lều Thánh

1 “Hãy may mười cái màn cho Lều Thánh bằng vải gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ. Bảo thợ thủ công khéo thêu hình các con vật có cánh trên vải.

2 Các màn phải may cùng một kích thước dài mười bốn thước và rộng hai thước.

3 Kết năm bức màn lại với nhau thành một bộ, và kết các bức màn còn lại thành bộ thứ nhì.

4 Làm các vòng bằng vải xanh trên viền của mỗi một bộ, bộ kia cũng làm y như vậy.

5 Làm năm mươi vòng trên viền của bộ màn thứ nhất, và năm mươi vòng trên viền màn của bộ thứ nhì. Các vòng phải đối nhau.

6 Làm năm mươi móc vàng nối hai bộ màn với nhau để Lều Thánh thành một miếng mà thôi.

7 Hãy làm một cái lều nữa để bọc Lều Thánh, dùng mười một bức màn làm bằng lông dê.

8 Tất cả các bức màn này phải may cùng một kích thước dài mười lăm thước, rộng hai thước.

9 Kết năm bức màn lại thành một bộ. Rồi đính sáu bức màn kia thành bộ thứ nhì. Xếp bức màn thứ sáu phủ lên trước Lều.

10 Làm năm mươi vòng dọc xuống theo viền cuối một bộ màn, bộ kia cũng làm y như vậy.

11 Làm năm mươi móc đồng máng vào các vòng kết lều lại với nhau để tấm che làm thành một miếng.

12 Phần nửa miếng dư thì rủ xuống phía sau của Lều Thánh.

13 Mỗi bên hông Lều Thánh phải có miếng rủ xuống dài nửa thước để che chỗ Lều.

14 Hãy làm một miếng phủ Lều Thánh bằng da chiên nhuộm đỏ, và dùng một miếng da mịn phủ lên miếng che.

15 Hãy dùng gỗ cây keo để làm khung dựng cho Lều Thánh.

16 Mỗi khung dài năm thước, ngang bảy tấc rưỡi,

17 có hai lỗ mộng để gắn liền với nhau. Mỗi khung đều phải làm giống nhau.

18 Làm hai mươi khung cho mặt phía nam của Lều Thánh.

19 Mỗi khung phải có hai đáy bằng bạc nằm bên dưới, có hai cây cọc để giữ đáy. Con cũng phải làm bốn mươi đáy bạc cho các khung.

20 Đóng hai mươi khung nữa cho phía bắc của Lều Thánh

21 và bốn mươi đáy bạc cho các khung đó mỗi khung có hai đáy bạc.

22 Con phải đóng sáu khung cho phía sau hoặc phía tây của Lều Thánh

23 và hai khung cho mỗi góc phía sau.

24 Hai khung phải rời ra nơi đáy nhưng dính lại phía trên bằng một khoen sắt. Cả hai khung nơi góc đều phải đóng như thế.

25 Như vậy có tất cả là tám khung nằm phía sau của Lều, và mười sáu đáy bằng bạc hai đáy cho mỗi khung.

²⁶ Hãy làm các thanh ngang bằng gỗ cây keo để nối khung đứng của Lều Thánh. Làm năm thanh ngang để giữ mỗi bên khung

²⁷ và năm thanh ngang để giữ các khung với nhau phía bên kia. Cũng hãy làm năm thanh ngang để giữ khung phía tây, về phía sau.

²⁸ Thanh ngang giữa phải đặt nửa chừng khung, và chạy dọc suốt chiều dài của mỗi bên và phía sau.

²⁹ Làm các khoen vàng bên các cạnh của khung để giữ các thanh ngang, rồi bọc vàng các khung và các thanh ngang.

³⁰ Hãy dựng Lều Thánh theo sơ đồ đã chỉ cho con trên núi.

³¹ Hãy may một bức màn bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Bảo thợ thủ công lành nghề thêu các hình con vật có cánh trên đó.

³² Treo bức màn bằng các móc vàng trên bốn cột gỗ cây keo bọc vàng và đặt các cột đó trên bốn đế bằng bạc.

³³ Treo bức màn bằng các móc trên mái, và đặt Rương Giao Ước có hai bằng đá phía sau bức màn. Màn này sẽ phân cách Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.

³⁴ Đặt nắp lên Rương Giao Ước trong Nơi Chí Thánh.

³⁵ Bên ngoài bức màn đặt cái bàn về phía bắc Lều Thánh. Đặt chân đèn về phía nam Lều Thánh đối diện cái bàn.

Cửa vào Lều Thánh

³⁶ Rồi làm cửa vào Lều bằng một bức màn bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Ai khéo tay thì bảo họ thêu các kiểu trên đó.

³⁷ Làm năm cây cột bằng gỗ cây keo bọc vàng. Dùng các móc vàng để treo màn, và cũng làm năm đế đồng cho các cột đó.”

27

Bàn thờ của lễ thiêu

¹ “Hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ cây keo, cao bốn bộ rưỡi. Bàn hình vuông hai thước rưỡi mỗi chiều, một thước rưỡi chiều cao.

² Hãy làm bốn góc nhô ra như cái sừng sao cho bốn góc và sừng làm thành một khối. Rồi dùng đồng bọc hết bàn thờ.

³ Dùng đồng làm tất cả các dụng cụ và đĩa sẽ dùng trên bàn thờ: chậu đựng tro, các xẻng xúc, tô để rưới huyết, nĩa xiên thịt, và mâm khiêng củi chum.

⁴ Làm một tấm lưới lớn bằng đồng để đựng củi, và tra các khoen đồng vào bốn góc, mỗi góc một cái.

⁵ Đặt lưới bên trong bàn thờ, dưới cái viền, lưng chừng đáy.

⁶ Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo bọc đồng.

⁷ Xỏ các cây đòn qua các khoen hai bên bàn thờ để khiêng nó.

⁸ Lấy ván đóng bàn thờ và chừa rỗng bên trong. Làm giống như kiểu con đã được chỉ trên núi.

Sân họp của Lều Thánh

⁹ May các màn làm vách tạo một sân họp quanh Lều Thánh. Phía nam phải có màn vách bằng vải gai mịn dài năm thước*.

* 27:9: *năm mươi thước* Nguyên văn, “100 cu-bit” (khoảng 51,8 thước). Xem thêm câu 18.

¹⁰ Dùng các móc bạc và đòn treo màn[†] trên hai mươi cây cột bằng đồng có hai mươi đế đồng.

¹¹ Phía bắc cũng phải dài năm mươi thước Dùng các móc bạc và khoanh để treo màn trên hai mươi cây cột bằng đồng có hai mươi đế đồng.

¹² Phía tây của sân họp cũng phải có một bức vách bằng màn dài hai mươi lăm thước, với mười cây cột và mười đế trên vách đó.

¹³ Phía đông của sân họp cũng phải dài hai mươi lăm thước.

¹⁴ Một bên của lối vào phải có một bức vách bằng màn dài bảy thước rưỡi, đỡ bằng ba cây cột dựng trên ba đế.

¹⁵ Phía bên kia của lối vào cũng phải có một bức vách bằng màn dài bảy thước rưỡi, đỡ bằng ba cây cột dựng trên ba đế.

¹⁶ Lối vào sân họp phải có một bức màn rộng mười thước, làm bằng vải gai mịn may bằng chỉ xanh, tím và đỏ. Kiểm người lành nghề thêu các kiểu trên đó. Màn đó phải được đỡ bằng bốn cây cột dựng trên bốn đế.

¹⁷ Tất cả các cây cột quanh sân họp phải có các khoanh bạc, các móc bạc và các đế đồng.

¹⁸ Sân họp phải dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, xung quanh có vách màn cao hai thước rưỡi, làm bằng vải gai mịn. Các đế của các cây cột phải làm bằng đồng.

¹⁹ Tất cả những đồ dùng trong Lều Thánh, các cọc Lều Thánh và các cọc của khung quanh sân họp phải làm bằng đồng.”

Dầu thấp

²⁰ “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang dầu ô-liu nguyên chất làm bằng trái ô-liu ép, để giữ cho các đèn trên chân đèn cháy luôn.

²¹ A-rôn và các con trai người phải giữ cho đèn cháy luôn từ chiều tối đến sáng hôm sau. Đó là đèn trong Lều Họp, bên ngoài bức màn và phía trước Rương. Dân Ít-ra-en và các con cháu họ phải giữ qui tắc này luôn từ nay về sau.”

28

Trang phục cho các thầy tế lễ

¹ “Hãy bảo A-rôn, anh con cùng với các con trai người là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma đến cùng con. Con hãy biệt riêng họ ra khỏi các người Ít-ra-en khác để làm thầy tế lễ cho ta.

² Hãy may các trang phục thánh cho A-rôn, anh con để người được tôn kính và thơm tất.

³ Hãy bảo các thợ thủ công lành nghề mà ta đã ban khôn ngoan để may các trang phục cho A-rôn tức là những trang phục chứng tỏ người thuộc về ta đang làm thầy tế lễ cho ta.

⁴ Sau đây là những trang phục họ phải may: một bảng che ngực, một áo lót thánh, một áo ngoài, một áo dẹt trong, một khăn vấn đầu, và một thắt lưng bằng vải. Các thợ thủ công phải may các trang phục thánh đó cho A-rôn và các con trai người. Rồi những người đó sẽ làm thầy tế lễ cho ta.

[†] 27:10: *đòn treo màn* Đây có thể là các đòn dùng nối các cột với nhau hay các khoen được may vào bức màn.

5 Các thợ thủ công phải dùng chỉ vàng, xanh, tím và đỏ để may và vải gai mịn.”

Áo ngắn thánh

6 “Hãy dùng chỉ vàng, xanh, tím và đỏ và vải gai mịn để may áo ngắn thánh. Các thợ thủ công sẽ may áo đó.

7 Ở mỗi góc phía trên của áo ngắn thánh phải có một cặp nâng vai cột với nhau ngang qua vai.

8 Các thợ thủ công phải cẩn thận dệt một sợi dây đai trên áo ngắn thánh làm cùng một loại vật liệu tức chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.

9 Dùng hai viên ngọc mã não và khắc tên của mười hai con trai Ít-ra-en lên đó,

10 mỗi viên ghi sáu tên. Hãy khắc các tên theo thứ tự từ con trai cả cho đến con trai út.

11 Hãy khắc tên của các con trai Ít-ra-en trên các viên ngọc đó như người ta khắc chữ hay kiểu trên con dấu. Lót vàng quanh các viên ngọc để giữ chúng trong áo ngắn thánh.

12 Xong đính hai viên ngọc lên hai đai vai của áo ngắn thánh để ghi nhớ mười hai con trai Ít-ra-en. A-rôn phải đeo tên của họ trên vai khi ra trước mặt CHÚA để nhắc nhở các con trai Ít-ra-en.

13 Làm hai miếng vàng để giữ các viên ngọc

14 và hai sợi dây chuyền vàng, xoắn lại như dây thừng. Buộc dây chuyền vào hai miếng vàng để giữ các viên ngọc.”

Bảng che ngực

15 “Hãy làm một bảng che ngực (hay túi phán xử) để giúp những khi cần quyết định. Các thợ thủ công phải làm bảng này như làm áo ngắn thánh tức dùng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.

16 Bảng che ngực hình vuông dài một gang tay*, rộng một gang tay và xếp đôi lại để làm túi.

17 Hãy nạm bốn hàng ngọc trên bảng che ngực: hàng đầu dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng ngọc;

18 hàng nhì dùng thanh ngọc, lam ngọc, lục ngọc

19 hàng thứ ba dùng bửu ngọc, bạch ngọc, và tinh ngọc;

20 hàng thứ tư dùng kim ngọc, vân ngọc, và ngọc thạch. Cẩn vàng quanh các viên ngọc này để gắn chúng vào trong bảng che ngực.

21 Gắn mười hai viên ngọc trên bảng che ngực mỗi viên cho một tên của các con trai Ít-ra-en. Trên mỗi viên ngọc khắc một tên trong mười hai chi tộc như người ta khắc con dấu.

22 Làm các sợi dây chuyền vàng, xoắn lại như dây thừng, để đeo bảng che ngực.

23 Làm hai khoen vàng móc vào hai góc trên của bảng che ngực.

24 Cột hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen ở góc trên của bảng che ngực.

* 28:16: *một gang tay* Khoảng cách từ đầu ngón cái đến đầu ngón út, khoảng 23 phân tây.

25 Cột đầu kia của hai sợi dây chuyền vào hai miếng vàng trên đai vai trước áo ngắn thánh.

26 Làm hai khoen vàng gắn nơi hai góc dưới của bảng che ngực, bên viền trong cạnh áo ngắn thánh.

27 Làm hai khoen vàng nữa gắn nơi cuối của đai vai trước áo ngắn thánh. Đặt các khoen đó gần đường may phía trên thắt lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.

28 Nối các khoen của bảng che ngực với các khoen của áo ngắn thánh bằng dải băng xanh, nối nó với thắt lưng bằng vải để bảng che ngực không bị lún lắc khỏi áo ngắn thánh.

29 Khi A-rôn vào Nơi Thánh, người sẽ đeo tên của các con trai Ít-ra-en trên bảng che ngực để giúp người thực hiện những quyết định. Đó sẽ là vật nhắc nhở luôn luôn trước mặt CHÚA.

30 Đặt U-rim và Thu-mim bên trong bảng che ngực để chúng luôn luôn nằm trước ngực khi người đi vào trước mặt CHÚA. Chúng sẽ giúp người làm các quyết định cho dân Ít-ra-en. Nên khi A-rôn đến trước mặt CHÚA người sẽ mang chúng theo luôn luôn.

31 May một cái áo dài ngoài để mặc bên dưới áo ngắn thánh, chỉ dùng vải xanh mà thôi.

32 Khoét một lỗ ngay giữa để A-rôn trông đầu vào và dệt nơi cổ để lỗ không bị rách.

33 Làm các quả cầu tròn giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím, đỏ để treo chúng quanh viền dưới của áo dài ngoài, chen giữa các trái cầu là các chuông vàng.

34 Xung quanh viền dưới của áo dài ngoài treo một chuông vàng rồi một quả lựu, chuông vàng rồi quả lựu nữa nối tiếp nhau.

35 Khi thi hành chức thầy tế lễ, A-rôn phải mặc áo dài đó. Khi vào ra Nơi Thánh trước mặt CHÚA thì tiếng chuông sẽ rung lên để A-rôn khỏi chết.

36 Hãy làm một thẻ bằng vàng rỗng và khắc trên đó những chữ sau đây giống như khắc con dấu: "Thánh khiết cho CHÚA†."

37 Dùng dải băng xanh để buộc nó vào khăn vành quần đầu; đặt nó phía trước khăn vành quần đầu.

38 A-rôn phải mang nó trên trán. Như thế để người chịu trách nhiệm nếu có gì sơ xuất trong những cửa lễ của người Ít-ra-en. A-rôn phải mang nó trên đầu người luôn luôn để Thượng Đế chấp nhận của lễ của dân chúng.‡

39 Dệt một áo trong bằng vải gai mịn, và làm băng bịt đầu cũng bằng vải gai mịn. Làm thắt lưng bằng vải có thêu kiểu trên đó.

40 Ngoài ra dệt các áo dài trong, thắt lưng bằng vải, và băng quần đầu cho các con trai A-rôn để họ được tôn kính và tươm tất.

† 28:36: "Thánh khiết cho CHÚA" Câu này được khắc trên mỗi đó vật dùng trong đền thờ để chứng tỏ những vật ấy thuộc về CHÚA và chỉ có thể được dùng vào các mục đích đặc biệt. Các chén đĩa có khắc câu này chỉ có thể được các thầy tế lễ dùng trong nơi thánh mà thôi. ‡ 28:38: **Như thế ... của dân chúng** Nguyên văn, "Như thế để giữ người cho thánh khi người mang tội lỗi lúc dân Ít-ra-en mang của lễ đến."

⁴¹ Mặc các trang phục đó cho A-rôn, anh con, và các con trai người. Đổ dầu ô-liu trên đầu để phong chức tế lễ cho họ. Khiến họ thuộc về ta để làm thầy tế lễ cho ta.

⁴² May cho họ các trang phục ngắn để che thân họ từ thắt lưng cho đến đầu.

⁴³ A-rôn và các con trai người phải mặc những trang phục lót này khi họ vào Lều Hẹn hay bất cứ lúc nào họ đến gần bàn thờ để thi hành chức thầy tế lễ trong Nơi Thánh. Không mặc các y phục ấy, tức là họ phạm tội và sẽ chết. Đây là luật định mãi mãi từ nay về sau cho A-rôn và con cháu người.”

29

Tấn phong các thầy tế lễ

¹ “Khi tấn phong A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ cho ta thì con phải thi hành như sau. Bắt một con bò đực và hai con chiên đực không tật nguyên.

² Dùng bột mịn không men làm bánh mì, bánh ngọt trộn với dầu ô-liu, và bánh kẹp tẩm dầu.

³ Để tất cả các món đó trong một cái giỏ rồi mang đến với con bò đực và hai con chiên đực.

⁴ Mang A-rôn và các con trai người đến trước cửa Lều Hẹn và tắm họ trong nước.

⁵ Lấy trang phục mặc vào cho A-rôn theo thứ tự áo trong và áo ngoài. Xong mặc áo ngắn thánh cho người cùng với bảng che ngực, rồi buộc thắt lưng bằng vải đẹp vào người.

⁶ Đặt khăn vành trên đầu người và đặt mũ triều thánh lên khăn vành.

⁷ Dùng một loại dầu ô-liu đặc biệt đổ lên đầu để bổ nhiệm người làm thầy tế lễ.

⁸ Sau đó đem các con trai người ra và mặc áo dài trong cho họ.

⁹ Đặt băng quấn trên đầu họ và buộc thắt lưng quanh hông họ. A-rôn và con cháu người sẽ làm thầy tế lễ trong Ít-ra-en từ nay cho đến mãi mãi theo luật định. Đó là thể thức tấn phong chức thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai người.

¹⁰ Mang con bò đực ra trước Lều Hẹn, A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay lên đầu nó.

¹¹ Rồi giết nó trước mặt CHÚA nơi cửa vào Lều Hẹn.

¹² Lấy ngón tay bôi huyết con bò đực lên các góc bàn thờ, huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ.

¹³ Lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng cùng với phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật, và mỡ quanh trái cật đem thiêu trên bàn thờ.

¹⁴ Còn thịt con bò, da, và ruột thì đốt bên ngoài doanh trại. Đó là của lễ chuộc tội.

¹⁵ Bắt một con chiên đực, bảo A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó

¹⁶ sau đó giết nó, lấy huyết rưới lên trên và bốn cạnh của bàn thờ.

17 Xẻ nó ra từng miếng, rửa bộ lòng và bốn chân, đặt chung với đầu và các miếng khác.

18 Thiêu hết con chiên trên bàn thờ; đó là của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA. Mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

19 Bắt con chiên đực thứ nhì, bảo A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

20 Giết nó và lấy ít huyết. Xức huyết nơi cuối vành tai phải của A-rôn và các con trai người và trên ngón cái tay mặt, ngón cái chân mặt của họ. Sau đó rưới chỗ huyết còn lại lên bốn cạnh bàn thờ.

21 Lấy ít huyết từ bàn thờ trộn với một loại dầu đặc biệt dùng tấn phong các thầy tế lễ. Rưới lên áo quần của A-rôn và các con trai người để chứng tỏ A-rôn, các con trai người và áo quần họ được biệt riêng để phục vụ ta.

22 Lấy mỡ từ con chiên đực, cái đuôi nguyên, và mỡ bọc bộ lòng. Ngoài ra, lấy phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật, mỡ bao quanh trái cật, và cái đùi phải. (Đó là con chiên đực dùng trong lễ tấn phong các thầy tế lễ.)

23 Rồi lấy giò bánh không men đã đặt trước mặt CHÚA. Lấy ra một ổ bánh, một bánh ngọt làm với dầu và một cái bánh kẹp.

24 Đặt tất cả vào tay A-rôn và các con trai người, bảo họ dâng những món đó lên và đưa qua đưa lại làm của lễ cho CHÚA.

25 Sau đó lấy các món đó ra khỏi tay họ và thiêu trên bàn thờ cùng với của lễ toàn thiêu. Đó là của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA; mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

26 Rồi lấy ức của con chiên đực dùng tấn phong chức tế lễ cho A-rôn dâng lên đưa qua đưa lại làm của lễ trước mặt CHÚA. Phần này của con vật sẽ là phần của con.

27 Để riêng ức và đùi của con chiên đã dâng lên khi tấn phong A-rôn và các con trai người. Những phần ấy thuộc về họ.

28 Đó là phần thường xuyên mà dân Ít-ra-en biếu cho A-rôn và các con trai người. Đó là của dâng mà người Ít-ra-en phải mang đến cho CHÚA lấy từ của lễ thân hữu.

29 Những trang phục may cho A-rôn sẽ thuộc về con cháu người để mỗi khi họ được tấn phong làm thầy tế lễ thì sẽ mặc.

30 Con trai A-rôn, người sẽ kế vị A-rôn làm thầy tế lễ cả, sẽ đến Lều Hẹn để phục vụ Nơi Thánh. Người phải mặc các trang phục đó trong bảy ngày.

31 Bắt con chiên đực dùng tấn phong các thầy tế lễ và luộc thịt nó trong một chỗ thánh.

32 A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó và bánh mì trong giỗ tại cửa Lều Hẹn.

33 Họ phải ăn những của lễ đó tức của lễ đã được dùng tẩy tội lỗi họ đồng thời khiến họ nên thánh khi họ được tấn phong chức tế lễ. Không ai khác được ăn các món ấy vì là những vật thánh.

34 Thịt chiên hay bánh mì còn dư lại đến sáng hôm sau thì phải đốt đi. Không được phép ăn, vì là vật thánh.

35 Hãy làm theo như ta dặn con phải làm cho A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong sẽ kéo dài trong bảy ngày.

³⁶ Mỗi ngày con phải dâng một con bò đực để chuộc tội cho A-rôn và các con trai người để họ sẵn sàng phục vụ CHÚA. Chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ CHÚA bằng cách dâng của lễ chuộc tội cho bàn thờ, đổ dầu lên bàn thờ để thánh hóa nó.

³⁷ Hãy dành bảy ngày để chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ Thượng Đế bằng cách chuộc tội cho bàn thờ và thánh hóa nó. Sau đó bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ cũng phải thánh.”

Các của lễ hằng ngày

³⁸ “Từ nay về sau, mỗi ngày phải dâng hai chiên con một tuổi.

³⁹ Một con dâng buổi sáng, con kia dâng buổi chiều trước chạng vạng.

⁴⁰ Buổi sáng, khi con dâng con chiên đầu tiên thì phải dâng hai lít bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu ép. Đổ một lít rượu làm của lễ uống.

⁴¹ Chiên con dâng buổi chiều cũng dùng cùng một loại của lễ chay và của lễ uống như buổi sáng. Đó là của lễ dâng bằng lửa lên cho CHÚA. Mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

⁴² Từ nay về sau con phải thiếu những thứ này mỗi ngày làm của lễ dâng lên cho CHÚA tại cửa Lều Hẹn trước mặt Ngài. Khi con dâng của lễ thì ta, CHÚA, sẽ gặp con và nói chuyện với con tại đó.

⁴³ Ta cũng sẽ gặp dân Ít-ra-en tại nơi đó và vì vinh quang ta, nơi đó sẽ là nơi thánh.

⁴⁴ Ta sẽ khiến Lều Hẹn và bàn thờ hóa thánh; ta cũng sẽ hoá thánh cho A-rôn và các con trai người để họ làm thầy tế lễ phục vụ ta.

⁴⁵ Ta sẽ sống giữa dân Ít-ra-en và làm Thượng Đế của họ.

⁴⁶ Họ sẽ biết ta là CHÚA, Thượng Đế đã dẫn họ ra khỏi Ai-cập để ta sống với họ. Ta là CHÚA và là Thượng Đế của họ.”

30

Bàn thờ xông hương

¹ “Hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ cây keo để xông hương.

² Bàn hình vuông mỗi cạnh năm tấc*, cao một thước†. Các góc nhô ra như cái sừng phải gắn liền với bàn thờ.

³ Bọc vàng ròng mặt trên, bên hông và các góc, đồng thời chạy một đường viền vàng quanh bàn thờ.

⁴ Làm hai khoen vàng bên dưới đường viền vàng nơi hai mặt đối nhau để xỏ đòn khiêng vào.

⁵ Làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

⁶ Đặt bàn thờ xông hương trước bức màn gần Rương Giao Ước, trước nắp che Rương. Đó là nơi ta sẽ gặp con.

⁷ A-rôn phải xông hương thơm trên bàn thờ mỗi sáng khi người vào để chăm sóc các đèn dầu.

⁸ Người phải xông hương buổi chiều khi thắp đèn để từ nay về sau trầm hương sẽ cháy nghi ngút luôn trước mặt CHÚA.

* **30:2: năm tấc** Nguyên văn, “cu-bit” (khoảng năm tấc tây). † **30:2: một thước** Nguyên văn, “2 cu-bit” (khoảng một thước tây).

⁹ Không được dùng bàn thờ này để dâng hương lạ, của lễ thiêu, của lễ chay, hay của lễ uống.

¹⁰ Mỗi năm một lần A-rôn phải sửa soạn bàn thờ để phục vụ Thượng Đế bằng cách bôi huyết trên các góc bàn thờ tức huyết của súc vật dâng lên để chuộc tội. Từ nay về sau người phải làm như thế mỗi năm một lần. Bàn thờ này thuộc về CHÚA hoàn toàn và chỉ để phục vụ Ngài mà thôi.”

Thuế đền thờ

¹¹ CHÚA bảo Mô-se,

¹² “Khi con kiểm tra dân Ít-ra-en thì mỗi người phải chuộc mạng mình từ nơi CHÚA để không có điều bất hạnh nào xảy đến cho họ khi con kiểm tra họ.

¹³ Mỗi một người được kiểm tra phải trả một phần năm lượng bạc. Đơn vị này được định theo phần nửa đơn vị Nơi Thánh, tức hai phần năm lượng. Món tiền này là của dâng cho CHÚA.

¹⁴ Mỗi người từ hai mươi tuổi trở lên được kiểm tra phải dâng số tiền này cho CHÚA.

¹⁵ Người giàu không được đóng hơn một phần năm lượng, người nghèo cũng không được đóng ít hơn. Các con phải trả món tiền này để chuộc mạng mình từ nơi CHÚA.

¹⁶ Hãy thu số tiền chuộc mạng này từ dân Ít-ra-en và dùng nó vào các dịch vụ thuộc Lều Họp. Số tiền này sẽ nhắc CHÚA nhớ rằng dân Ít-ra-en đã chuộc mạng sống họ lại.”

Cái chậu đồng

¹⁷ CHÚA bảo Mô-se,

¹⁸ “Hãy làm một cái chậu đồng đặt trên một cái đế để rửa ráy. Đặt cái chậu và đế giữa khoảng Lều Họp và bàn thờ rồi đổ nước vào.

¹⁹ A-rôn và các con trai người phải lấy nước trong chậu đó để rửa tay và chân.

²⁰ Mỗi khi họ vào Lều Họp họ phải rửa bằng nước để khỏi chết. Bất cứ khi nào đến gần bàn thờ để thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ và dâng của lễ thiêu cho CHÚA,

²¹ họ phải rửa tay chân để khỏi chết. Đây là luật định đời đời từ nay về sau A-rôn và con cháu người phải giữ.”

Dầu tấn phong

²² Rồi CHÚA bảo Mô-se,

²³ “Hãy chọn các hương liệu tốt nhất: 12 cân[‡] nhũ hương lỏng, phần nửa lượng đó (tức 6 cân)[§] quế thơm, sáu cân mía thơm,

²⁴ và 12 cân quế theo tiêu chuẩn Nơi Thánh. Ngoài ra cũng lấy 3 lít dầu ô-liu.

²⁵ Trộn tất cả lại để làm hương thơm cho dầu ô-liu thánh. Dầu đặc biệt này dùng xúc trên người và đổ vật để chuẩn bị sẵn sàng phục vụ Thượng Đế.

²⁶ Xức dầu này trên Lều Họp và Rương Giao Ước,

[‡] 30:23: 12 cân Nguyên văn, “500 lượng” (khoảng 6 kí-lô). [§] 30:23: 6 cân Nguyên văn, “250 lượng” (khoảng 3 kí-lô).

²⁷ trên bàn và mọi thứ dĩa, trên chân đèn và mọi đồ phụ tùng, và trên bàn thờ xông hương.

²⁸ Ngoài ra hãy xúc dầu trên bàn thờ của lễ thiêu và mọi dụng cụ, cũng như chậu và đế chậu.

²⁹ Con phải chuẩn bị mọi thứ này để sẵn sàng phục vụ Thượng Đế, vì chúng sẽ trở nên rất thánh. Vật gì đụng đến chúng cũng phải thánh.

³⁰ Xúc dầu trên A-rôn và các con trai người để họ phục vụ ta, làm thầy tế lễ cho ta.

³¹ Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Từ nay về sau, đây là dầu ô-liu thánh. Dầu đó phải xúc trên người và đổ vật để chuẩn bị cho công việc Thượng Đế.

³² Không được xúc dầu đó trên người thường và cũng không được pha chế dầu thơm theo công thức pha chế dầu này. Đó là dầu thánh nên con phải xem nó là thánh.

³³ Nếu ai pha chế dầu thơm giống như vậy mà xúc lên người không phải thầy tế lễ, thì người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng."

Trầm hương

³⁴ Đoạn CHÚA bảo Mô-se, "Lấy các hương liệu sau đây: nhựa thơm, yếm hương, chi hương và mộc dục nguyên chất. Mỗi loại cân lượng bằng nhau.

³⁵ Rồi làm ra trầm hương như kiểu người ta làm dầu thơm. Thêm muối vào đó để giữ nó tinh khiết và thánh.

³⁶ Nghiền một ít trầm hương thành bột rồi đặt trước Rương Giao Ước* trong Lều Hẹn, nơi ta sẽ gặp con. Con phải dùng loại bột trầm hương này vào mục đích đặc biệt của nó mà thôi.

³⁷ Không được chế biến trầm hương cho mình theo cách con làm loại trầm hương này. Phải xem nó như loại trầm hương thánh cho CHÚA.

³⁸ Ai chế biến trầm hương loại này để dùng làm dầu thơm sẽ bị loại khỏi dân chúng."

31

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp trợ lực

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

² "Ta đã chọn Bê-n-xa-lên, con U-ri thuộc chi tộc Giu-đa. (U-ri là con Hu-rơ)

³ Ta đã ban cho Bê-n-xa-lên tràn đầy Thần Linh của Thượng Đế, đồng thời ban cho người tài khéo, khả năng và hiểu biết để làm mọi công tác.

⁴ Người có thể chế biến những vật dụng bằng vàng, bạc, hay đồng,

⁵ chạm trở ngọc quý, nhận vào trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ thứ công tác khác.

⁶ Ta cũng đã chọn Ô-hô-li-áp, con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan để làm việc chung với Bê-n-xa-lên. Ta đã ban tài khéo cho tất cả thợ thủ công, nên họ có thể làm những đồ sau đây như ta đã dặn con:

* **30:36: Rương Giao Ước** Hay "Hộp Giao Ước." Xem chữ "Giao Ước" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

- 7 Lều Họp, Rương Giao Ước, nắp che Rương, và mọi thứ trong Lều.
 8 Các thứ đó gồm cái bàn và mọi vật dụng trên bàn, chân đèn bằng vàng nguyên chất và mọi vật dụng liên hệ, bàn thờ xông hương,
 9 bàn thờ của lễ thiêu và mọi vật dụng liên hệ, chậu và đế chậu bên dưới.
 10 Họ sẽ dệt vải và may các trang phục thánh cho A-rôn cùng các trang phục cho các con trai người mặc khi thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ.
 11 Họ cũng sẽ chế biến loại dầu ô-liu đặc biệt dùng tấn phong, và trầm hương cho Nơi Thánh.

Các thợ này sẽ làm những vật dụng trên đây như ta đã dặn con.”

Ngày Sa-bát

12 Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

13 “Hãy bảo dân Ít-ra-en, ‘Các người phải giữ luật lệ về ngày Sa-bát ta, vì đó là dấu hiệu giữa ta và các người từ nay về sau. Do đó các người sẽ biết ta là CHÚA, Đấng khiến người ra thánh.

14 Hãy biến ngày Sa-bát làm ngày thánh. Nếu ai xem ngày Sa-bát như những ngày thường khác thì người đó phải bị xử tử; ai làm việc trong ngày Sa-bát sẽ bị trục xuất khỏi dân tộc mình.

15 Có sáu ngày để làm việc, nhưng thứ bảy là ngày nghỉ, ngày thánh cho CHÚA. Ai làm việc trong ngày Sa-bát phải bị xử tử.

16 Dân Ít-ra-en phải giữ ngày Sa-bát, tôn trọng ngày ấy cho mọi thế hệ mai sau để làm giao ước muôn đời.

17 Ngày Sa-bát sẽ là dấu hiệu giữa ta và dân Ít-ra-en cho đến đời đời, vì ta là CHÚA, đã dựng nên trời đất trong sáu ngày. Ngày thứ bảy ta không làm việc, ta nghỉ ngơi.’ ”

18 Khi CHÚA nói chuyện xong với Mô-se trên núi Si-nai, Ngài trao cho ông hai bảng đá trên đó có khắc Giao Ước, do chính ngón tay của Thượng Đế viết.

32

Con bò vàng

1 Dân chúng chờ lâu mà không thấy Mô-se xuống núi nên họ xúm quanh A-rôn nói, “Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng bây giờ chúng tôi không biết ông ta gặp chuyện gì rồi. Thôi ông hãy làm những thần để dẫn chúng tôi đi.”

2 A-rôn bảo dân chúng, “Hãy cởi các bông tai vàng mà vợ, con trai, con gái các người đeo, mang đến cho ta.”

3 Vậy dân chúng mang các bông tai vàng đến cho A-rôn.

4 Ông lấy vàng đó của dân chúng và dùng dụng cụ tạc một tượng bò con vàng.

Rồi dân chúng bảo, “Ít-ra-en ơi, đây là thần đưa các người ra khỏi xứ Ai-cập!”*

* 32:4: *Ít-ra-en ... Ai-cập* Khúc Thánh Kinh này cho thấy dân chúng thờ lạy con bò thay cho Chúa. Đây là điều Chúa cấm đoán. Xem thêm I Vua 12:26-30.

⁵ Khi A-rôn thấy vậy liền xây một bàn thờ trước mặt con bò và long trọng tuyên bố “Ngày mai sẽ có một lễ đặc biệt cho CHÚA.”

⁶ Sáng hôm sau dân chúng dậy sớm dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Họ ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy vui chơi.

⁷ CHÚA liền bảo Mô-se, “Hãy đi xuống núi mau vì dân mà con mang ra khỏi xứ Ai-cập đã hư đốn rồi.

⁸ Chúng nó đã vội bỏ những điều ta truyền dạy mà tự tạc cho mình một bò con vàng và bái lạy nó, dâng của lễ cho nó. Chúng nó bảo, ‘Ít-ra-en ơi, đây là các thần đã mang con ra khỏi Ai-cập!’ ”

⁹ CHÚA bảo Mô-se, “Ta đã thấy rõ dân này là dân ương ngạnh.

¹⁰ Nên bây giờ hãy để ta ra tay. Ta tức giận chúng nó đến nỗi ta sẽ tiêu diệt chúng nó. Rồi ta sẽ làm cho con và dòng dõi con thành một dân lớn.”

¹¹ Nhưng Mô-se van xin CHÚA là Thượng Đế mình rằng, “CHÚA ơi, xin đừng tức giận mà tiêu diệt dân Ngài, là dân Ngài đã mang ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng và sức mạnh lớn lao của mình.

¹² Xin đừng để dân Ai-cập phê bình, ‘CHÚA đã mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập vì mục đích xấu. Ngài đã dự định giết họ trong núi và diệt họ khỏi đất.’ Nên xin Ngài bớt giận, đừng tiêu diệt dân Ngài.

¹³ Xin nhớ lại những người phục vụ Ngài: Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en. Ngài hứa bằng lời thề với họ rằng: Ta sẽ làm cho con cháu các con đông như sao trên trời. Ta sẽ cấp cho con cháu các con xứ này mà ta đã hứa, xứ đó sẽ thuộc về chúng nó đời đời.”

¹⁴ Nhờ vậy, CHÚA đổi ý, không tiêu diệt dân chúng như Ngài đã định làm.

¹⁵ Rồi Mô-se xuống núi, trong tay mang hai bảng đá có khắc Giao Ước. Giao Ước được viết trên cả hai mặt, mặt trước và mặt sau của mỗi bảng.

¹⁶ Chính tay Thượng Đế đã làm các bảng đá đó, và cũng chính Ngài đã khắc các mệnh lệnh lên bảng.

¹⁷ Khi Giô-suê nghe tiếng dân chúng reo hò, ông bảo Mô-se, “Nghe giống như tiếng ồn ào của chiến trận trong doanh trại.”

¹⁸ Mô-se đáp, “Không phải tiếng reo mừng chiến thắng, cũng không phải tiếng kêu khóc vì thua trận, mà ta nghe như tiếng ca hát.”

¹⁹ Khi Mô-se đến gần doanh trại và nhìn thấy bò con vàng và mọi người nhảy múa, thì ông vô cùng giận dữ. Ông liền ném xuống đất hai bảng đá đang cầm trong tay, bẻ tan tành nơi chân núi.

²⁰ Rồi ông lấy tượng bò con bằng vàng mà dân chúng đã tạc, đốt chảy nó trong lửa rồi nghiền thành bột. Ông ném bột vào trong nước, bắt dân Ít-ra-en uống.

²¹ Mô-se hỏi A-rôn, “Dân này làm gì cho anh? Tại sao anh gây cho họ phạm tội ghê gớm như vậy?”

²² A-rôn đáp, “Xin chủ đừng giận. Ngài biết dân này có khuynh hướng làm vậy.

²³ Dân chúng bảo tôi, ‘Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng không biết ông ta gặp chuyện gì rồi. Xin ông làm những thần để dẫn chúng tôi đi.’

24 Nên tôi bảo họ, ‘Hãy cởi đồ trang sức bằng vàng của các con.’ Khi họ trao vàng cho tôi thì tôi ném nó vào lửa rồi làm ra bò con này!”

25 Mô-se thấy dân chúng phóng túng vì A-rôn để họ phóng túng và làm trò cười trước mặt kẻ thù.

26 Nên Mô-se đứng trước cửa doanh trại tuyên bố, “Ai muốn theo CHÚA thì đến cùng ta.” Tất cả những người trong họ Lê-vi liền tập hợp quanh Mô-se.

27 Mô-se liền bảo họ, “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, phán như sau: ‘Ai nấy phải mang gươm và đi từ đầu này đến đầu kia của doanh trại. Mỗi người phải giết anh em, bạn hữu và láng giềng mình.’ ”

28 Mọi người thuộc họ Lê-vi vâng lời Mô-se và trong ngày đó có khoảng ba ngàn người Ít-ra-en chết.

29 Sau đó Mô-se bảo, “Hôm nay các người đã hiến mình phục vụ CHÚA. Các người đã sẵn lòng giết con trai và anh em mình, nên Thượng Đế đã ban phước cho các người†.”

30 Hôm sau Mô-se bảo dân chúng, “Các người đã phạm tội tày đình. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên gặp CHÚA. Tôi sẽ cố gắng van xin để may ra CHÚA sẽ xóa tội các người.”

31 Nên Mô-se đi trở lại gặp CHÚA và thưa, “Dân này đã phạm tội ghê gớm! Họ đã làm các thần cho mình bằng vàng.

32 Bây giờ xin Ngài tha tội cho họ. Nếu không, xin xóa tên tôi khỏi Sách của Ngài đi.”‡

33 Nhưng CHÚA bảo Mô-se, “Ta sẽ xóa tên khỏi sách kẻ nào phạm tội cùng ta.

34 Bây giờ, hãy lên đường, dẫn dân chúng đến nơi ta đã bảo con. Thiên sứ ta sẽ hướng dẫn con. Đến kỳ trừng phạt, ta sẽ trừng phạt tội của họ.”

35 Nên CHÚA giáng tai họa ghê gớm cho dân chúng để phạt họ về tội con bò vàng mà A-rôn đã làm.

33

1 CHÚA bảo Mô-se, “Con và dân chúng mà con mang ra khỏi Ai-cập phải rời nơi này, đi đến xứ mà ta thề hứa cấp cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp khi ta bảo, ‘Ta sẽ ban xứ đó cho con cháu con.’

2 Ta sẽ sai thiên sứ hướng dẫn con, và ta sẽ đuổi các dân sau đây ra khỏi xứ: dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít, và dân Giê-bu-xít.

3 Hãy đi đến xứ phi nhiêu. Nhưng ta sẽ không đi với các con vì ta rất có thể tiêu diệt các con dọc đường, vì các con là dân ương ngạnh.”

4 Khi nghe tin đó, mọi người đều buồn bã, không ai muốn mang trang sức nữa.

5 Vì CHÚA đã phán cùng Mô-se, “Hãy bảo dân Ít-ra-en, ‘Các người là dân ương ngạnh. Nếu ta chỉ đi với các người một lát thôi, ta sẽ tiêu diệt

† 32:29: *Hôm nay ... ban phước cho các người* Hình như đây là điểm thay đổi trong chức vụ tế lễ. Trước thời điểm này, các thầy tế lễ đều là con trai đầu lòng. Từ điểm này trở về sau, họ là con trai của A-rôn thuộc chi tộc Lê-vi. ‡ 32:32: *Sách của Ngài đi* Sách Sự Sống trong đó Thượng Đế ghi tên những người được Ngài chọn. Xem Khải 3:5; 21:27.

các người. Nền hãy cởi các đồ trang sức ra, ta sẽ quyết định xử trí với các người ra sao.’”

⁶ Dân Ít-ra-en liền tháo các đồ trang sức mình nơi núi Si-nai.

Lều Họp

⁷ Mô-se dùng một cái lều và dựng cách xa bên ngoài doanh trại; ông gọi đó là “Lều Họp.*” Ai muốn cầu hỏi CHÚA điều gì thì đến Lều Họp ngoài doanh trại.

⁸ Hễ khi nào Mô-se đi đến Lều, tất cả dân chúng ngồi dậy và đứng nơi cửa lều mình, nhìn theo Mô-se cho đến khi ông đi khuất vào Lều Họp.

⁹ Sau khi Mô-se vào Lều Họp, thì trụ mây lúc nào cũng hạ xuống và đứng yên ở cửa Lều trong khi CHÚA nói chuyện với Mô-se.

¹⁰ Hễ khi nào dân chúng thấy trụ mây ở cửa Lều thì mỗi người đứng dậy và bái lạy ngay trước cửa lều mình.

¹¹ CHÚA nói chuyện với Mô-se, mặt đối mặt như người ta nói chuyện với bạn mình. Rồi Mô-se trở về doanh trại, nhưng người phụ tá trẻ tuổi của ông là Giô-suê thì không ra khỏi Lều.

Mô-se ngắm xem vinh quang

của Chúa

¹² Mô-se thưa với CHÚA, “Ngài bảo con hướng dẫn dân này, nhưng Ngài không nói sẽ sai ai đi với con. Ngài đã bảo con, ‘Ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con.’”

¹³ Nếu quả thật con làm vừa lòng Ngài, thì xin chỉ cho con chương trình của Ngài để con hiểu Ngài và luôn luôn làm đẹp lòng Ngài. Xin Ngài nhớ cho rằng, dân này là dân của Ngài.”

¹⁴ CHÚA đáp, “Chính mình ta sẽ đi với con, và ban cho con sự an nghỉ.”†

¹⁵ Rồi Mô-se thưa với CHÚA, “Nếu Ngài không đi với chúng con thì xin đừng đưa chúng con ra khỏi nơi này.

¹⁶ Nếu Ngài không đi với chúng con, sẽ không ai biết Ngài hài lòng về con và dân của Ngài. Dân này và con chẳng khác gì các dân khác trên thế giới.”

¹⁷ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Ta sẽ làm theo điều con yêu cầu vì ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con.”

¹⁸ Sau đó Mô-se xin, “Bây giờ xin tỏ vinh hiển Ngài cho con thấy.”

¹⁹ CHÚA đáp, “Ta sẽ cho con thấy sự nhân từ ta đi qua trước con, ta sẽ hô danh ta là CHÚA cho con nghe. Ta sẽ tỏ sự nhân từ cho người nào ta muốn tỏ ra, tỏ lòng nhân ái với ai ta muốn tỏ.

²⁰ Nhưng con không thể thấy mặt ta được, vì không ai thấy ta mà còn sống.

²¹ Có một nơi gần ta; con có thể đứng trên tảng đá kia.

²² Khi vinh quang của ta đi ngang, ta sẽ đặt con trong một khe đá và lấy tay ta che con cho đến chừng ta đã qua khỏi.

²³ Khi ta rút tay ta đi thì con sẽ thấy phía sau ta nhưng con không thể thấy mặt ta được.”

* **33:7: Lều Họp** Đây có thể là lều tạm mà Mô-se dựng lên cho đến khi Lều Họp chính thức được xây cất. † **33:14: cho con sự an nghỉ** Hay “hướng dẫn con.”

34

Mô-se nhận hai bảng đá mới

1 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đục hai bảng đá nữa giống như hai bảng trước, rồi ta sẽ viết trên đó những gì đã viết trên hai bảng mà con đã đập bể.

2 Sáng mai hãy chuẩn bị sẵn sàng lên núi Si-nai. Hãy đứng trước mặt ta trên đỉnh núi.

3 Không ai được đi với con hay lảng vảng gần núi. Gia súc cũng không được ăn cỏ gần núi đó.”

4 Vậy Mô-se đục hai bảng đá mới như hai bảng trước. Rồi sáng sớm hôm sau ông lên núi Si-nai, như CHÚA dặn, mang theo hai bảng đá.

5 Rồi CHÚA hiện xuống trong đám mây và đứng đó với Mô-se. CHÚA hô danh Ngài: CHÚA.

6 CHÚA đi qua trước mặt Mô-se và hô lên, “Ta là CHÚA. CHÚA là Thượng Đế nhân ái, vị tha, chậm giận, giàu tình yêu và thành tín,

7 Ngài tỏ lòng nhân từ cho hàng ngàn người*. CHÚA tha thứ cho con người về sự gian ác, về tội lỗi, và về sự phản nghịch của họ đối với Ngài nhưng Ngài không quên trừng phạt kẻ có tội. Ngài không những trừng phạt kẻ có tội mà phạt luôn cả đến con cháu chắt chít họ nữa.”

8 Mô-se liền quì xuống đất thờ lạy.

9 Ông thưa, “Lạy CHÚA, nếu Ngài hài lòng về con, xin đi cùng chúng con. Con biết dân này rất ương ngạnh, nhưng xin Ngài hãy tha sự gian ác và tội lỗi chúng con. Xin nhận chúng con làm dân Ngài.”

10 CHÚA bảo, “Ta lập giao ước này với con. Ta sẽ làm phép lạ trước mặt dân sự con những việc chưa hề được làm cho bất cứ dân nào trên đất. Dân sự con sẽ thấy công việc của tay ta. Ta, CHÚA, sẽ làm những điều kỳ diệu cho con.

11 Hôm nay hãy vâng theo những mệnh lệnh ta thì ta sẽ đánh đuổi dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-xít trước mặt các con.

12 Người chớ nên lập ước với dân sống trong xứ mà các người sẽ đến, vì nó sẽ tạo ra chàm bầy cho người đó.

13 Hãy tiêu hủy các bàn thờ chúng nó, đập bể các trụ thờ, và phá sập các tượng thần A-sê-ra.†

14 Không được thờ lạy thần nào khác, vì ta, CHÚA, là Đấng đố kỵ, Thượng Đế ghen tương.

15 Đừng lập ước với dân sống trong xứ đó. Khi các người thờ lạy các thần chúng nó thì chúng nó sẽ dụ các người nhập theo chúng nó. Các người sẽ ăn các của cúng của chúng nó.

16 Nếu các người cưới con gái chúng làm vợ cho con trai các người, thì bọn con gái ấy sẽ dụ con trai các người thờ lạy theo, vì chúng thờ lạy các thần.

17 Đừng tạc các thần bằng đồng cho mình.

* 34:7: *hàng ngàn người* Hay “hàng ngàn thế hệ.” † 34:13: *tượng thần A-sê-ra* Đây là những dấu tích bằng đá hay các trụ gỗ mà dân chúng dựng nên để nhắc nhở và thờ lạy các thần giả.

18 Hãy giữ Lễ Bánh Không Men. Trong bảy ngày các người phải ăn bánh không men như ta đã truyền dạy. Kỷ niệm lễ ấy trong tháng ta đã chọn tức tháng A-bíp, vì trong tháng đó các người ra khỏi Ai-cập.

19 Các con đầu lòng của người mẹ, luôn cả con đực đầu lòng của súc vật sinh trong bầy của các người, đều thuộc về ta.

20 Các người có thể chuộc lừa mình bằng một con chiên con, nhưng nếu các người không muốn chuộc lừa mình thì phải bẻ cổ nó. Các người phải chuộc lại các con trưởng nam của mình. Không ai được ra mắt ta mà không mang của dâng.

21 Người được phép làm việc trong sáu ngày nhưng đến ngày thứ bảy, người phải nghỉ ngơi dù là nhằm mùa trồng trọt hay mùa gặt hái cũng vậy.

22 Hãy giữ Lễ Các Tuần khi người gặt lúa đầu mùa. Và giữ Lễ Lều Tạm vào mùa thu‡.

23 Mỗi năm ba lần, mọi đàn ông trong các người phải ra mắt CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

24 Ta sẽ đánh đuổi các dân trước mặt các người và mở rộng ranh giới của xứ các người. Các người sẽ ra mắt CHÚA, Thượng Đế các người, ba lần mỗi năm. Trong những dịp đó, không ai có thể chiếm đất các người.

25 Không được dâng huyết làm của lễ cho ta cùng với món gì có men, và không được giữ lại chút gì của con sinh tế trong Lễ Vượt Qua cho đến sáng hôm sau.

26 Hãy mang sản vật đầu mùa tốt nhất các người gặt hái từ đất đai vào Lều của CHÚA là Thượng Đế người.

Người không được nấu dê con trong sữa của mẹ nó.”

27 Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy viết ra những lời này, vì là lời ta dùng lập giao ước với con và dân Ít-ra-en.”

28 Mô-se ở lại đó với CHÚA trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, trong thời gian đó ông không ăn uống gì. Mô-se viết những lời của Giao Ước Mười Điều Giáo Lệnh trên các bảng đá.

Gương mặt Mô-se rực sáng

29 Rồi Mô-se từ núi Si-nai đi xuống, trong tay ôm hai bảng đá Giao Ước. Nhưng ông không biết rằng mặt mình sáng rực lên vì đã hầu chuyện cùng CHÚA.

30 Khi A-rôn và toàn dân Ít-ra-en nhìn thấy mặt Mô-se sáng rực thì họ sợ không ai dám tới gần ông.

31 Khi Mô-se gọi họ thì A-rôn và các vị lãnh đạo dân chúng mới đến cùng ông. Rồi ông nói chuyện với họ.

32 Sau đó toàn dân Ít-ra-en đến gần ông. Ông truyền cho họ mọi huấn lệnh CHÚA đã trao cho ông trên núi Si-nai.

33 Sau khi nói chuyện với dân chúng xong, Mô-se lấy khăn che mặt mình.

‡ 34:22: *mùa thu* Nguyên văn, “lúc bắt đầu đổi mùa.”

³⁴ Khi đi gặp mặt CHÚA để thưa chuyện với Ngài, Mô-se bỏ khăn che mặt ra cho đến lúc ông đi ra. Sau đó Mô-se thuật lại cho dân Ít-ra-en biết những điều CHÚA căn dặn.

³⁵ Họ thấy mặt ông sáng rực, nên ông phải lấy khăn che mặt cho đến khi đi vào nói chuyện cùng CHÚA.

35

Luật lệ về ngày Sa-bát

¹ Mô-se triệu tập toàn thể cộng đồng Ít-ra-en lại bảo, “Đây là những điều CHÚA truyền dặn đồng bào.

² “Người sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày thánh, ngày Sa-bát nghỉ ngơi để tôn kính CHÚA. Ai làm việc trong ngày đó sẽ bị xử tử.

³ Trong ngày Sa-bát, người không được nhen lửa trong nhà người.’ ”

Những vật dụng cần cho Lễ Thánh

⁴ Mô-se bảo toàn dân Ít-ra-en, “Đây là điều CHÚA truyền:

⁵ Lấy trong của cải người, dâng một của lễ cho CHÚA. Tùy lòng mỗi người, hãy dâng cho CHÚA những món sau đây: vàng, bạc, đồng,

⁶ chỉ xanh, tím và đỏ, vải gai mịn, lông dê

⁷ da chiên đực nhuộm đỏ. Các người cũng có thể mang da thuộc loại tốt, gỗ cây keo,

⁸ dầu ô-liu dùng thắp đèn, các hương liệu cho dầu ô-liu đặc biệt dùng để bổ nhiệm các thầy tế lễ và trầm hương,

⁹ ngọc mã não và các thứ ngọc để kết vào áo ngắn thánh cùng bảng che ngực của các thầy tế lễ.

¹⁰ Các thợ thủ công khéo tay sẽ làm mọi điều như CHÚA truyền:

¹¹ Lễ Thánh, lều bên ngoài và miếng phủ, móc, khung, đòn ngang, trụ, và đế,

¹² Rương Giao Ước, các đòn khiêng, nắp đây, và bức màn phía trước Rương;

¹³ cái bàn, và các đòn khiêng và mọi đồ phụ tùng chung với bàn, cùng bánh bày ra trước sự hiện diện của Thượng Đế;

¹⁴ chân đèn để soi sáng và mọi vật dụng phụ tùng, cái đèn, dầu ô-liu dùng thắp đèn;

¹⁵ bàn thờ xông hương và các đòn khiêng, dầu đặc biệt và trầm hương, bức màn che cửa ra vào Lễ Thánh;

¹⁶ bàn thờ dâng của lễ thiêu và lưới sắt, các đòn khiêng và dụng cụ, chậu đồng và đế;

¹⁷ các bức màn quanh sân hạp, cột và đế, bức màn che cửa vào sân hạp;

¹⁸ các cọc Lễ Thánh và của sân hạp cùng các dây thừng;

¹⁹ các trang phục đặc biệt mà các thầy tế lễ sẽ mặc trong Nơi Thánh. Đó là những trang phục thánh cho A-rôn, là thầy tế lễ, và các con trai ông mặc khi thi hành chức vụ tế lễ.”

Các của lễ mà dân chúng mang đến

²⁰ Rồi toàn dân ra về sau khi gặp Mô-se.

²¹ Ai có lòng đều đến dâng một món quà cho CHÚA để làm Lều Thánh, mọi vật dụng của Lều, và các trang phục đặc biệt.

²² Tất cả đàn ông, đàn bà, ai vui lòng đều mang trang sức bằng vàng đủ loại kẹp*, bông tai, nhẫn, vòng xuyên. Họ dâng các món đồ bằng vàng ấy cho CHÚA.

²³ Ai có chỉ xanh, tím, và đỏ, vải gai mịn, hoặc ai có lông dê, da chiên được nhuộm đỏ hoặc da thuộc loại tốt mang đến cho CHÚA.

²⁴ Ai có thể dâng vàng hay đồng mang đến dâng cho CHÚA, và người nào có gỗ cây keo dùng trong công tác cũng mang đến.

²⁵ Các phụ nữ khéo tay làm chỉ xanh, tím, và đỏ, vải gai mịn, đều mang đến những gì họ làm ra.

²⁶ Tất cả các phụ nữ khéo tay đều vui lòng giúp làm chỉ bằng lông dê.

²⁷ Các lãnh tụ mang ngọc mã não và các thứ ngọc quý khác để nạm vào áo ngắn thánh và băng che ngực cho thầy tế lễ.

²⁸ Họ cũng mang các hương liệu và dầu ô-liu để pha trầm hương, dầu đặc biệt, và dầu để thắp đèn.

²⁹ Tất cả đàn ông, đàn bà trong Ít-ra-en có lòng muốn đóng góp đều rộng rãi mang của dâng đến cho CHÚA để dự phần vào công tác Ngài truyền dặn Mô-se và dân chúng.

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp

³⁰ Rồi Mô-se bảo người Ít-ra-en, “Này, CHÚA đã chọn Bê-xa-lên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, từ chi tộc Giu-đa.

³¹ CHÚA đã đổ Thần linh của Thượng Đế lên Bê-xa-lên và ban cho ông tài khéo tay, khả năng và hiểu biết để làm đủ mọi công tác.

³² Ông có thể chế các kiểu để khắc vào vàng, bạc, và đồng,

³³ có thể đẽo đá và ngọc quý để nạm vào trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ mọi công việc.

³⁴ Ngoài ra, CHÚA cũng ban cho Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-ma-sách từ chi tộc Đan, khả năng giảng dạy người khác.

³⁵ CHÚA đã ban cho họ tài khéo tay để làm đủ thứ công việc. Hai người đó có thể khắc các kiểu vào gỗ, sắt và đá. Họ cũng có thể vẽ kiểu và thêu lên vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Họ cũng có tài dệt nữa.”

36

¹ Vậy Bê-xa-lên, Ô-hô-li-áp và những người khéo tay làm mọi việc CHÚA truyền dặn vì Ngài cho họ sự khôn ngoan và hiểu biết để thực hiện các công việc tinh xảo cần để dựng Lều Thánh.

² Rồi Mô-se gọi Bê-xa-lên, Ô-hô-li-áp, và tất cả các thợ thủ công tài giỏi mà CHÚA đã cho tài năng, mọi người đều đến vì họ muốn giúp tay vào công tác.

* 35:22: *kẹp* Hay “móc.” Đây là những kẹp hay kim bằng đồng dùng làm nút để thắt các áo với nhau.

³ Họ nhận từ Mô-se mọi thứ mà dân Ít-ra-en đã mang dâng vào công tác xây dựng Lều Thánh. Dân chúng đều tiếp tục mang của dâng đến mỗi sáng vì họ vui lòng làm điều đó.

⁴ Các thợ thủ công đều đến làm công tác nơi Lều Thánh,

⁵ và báo cáo với Mô-se, “Dân chúng mang đến quá nhiều của dâng hơn nhu cầu thực hiện công tác CHỨA đặn.”

⁶ Mô-se liền ra lệnh khắp doanh trại: “Xin đừng mang của dâng đến Lều Thánh nữa.” Nên dân chúng không mang của dâng đến nữa,

⁷ vì các thợ thủ công đã có quá dư vật liệu để thực hiện công tác rồi.

Lều Thánh

⁸ Vậy các thợ thủ công cất Lều Thánh. Họ may mười bức màn bằng vải xanh, tím và đỏ đồng thời thêu kiểu các con vật có cánh lên các bức màn.

⁹ Mỗi bức màn đều cùng một cỡ bốn mươi hai bộ* chiều dài, sáu bộ chiều ngang.

¹⁰ Năm bức màn được kết chung với nhau thành một bộ, năm bức kia kết chung làm thành bộ thứ nhì.

¹¹ Họ cũng làm các vòng bằng vải xanh dọc theo viền trên của màn cho bộ gồm năm bức màn thứ nhất, và cũng làm như vậy cho bộ gồm năm bức màn thứ nhì.

¹² Mỗi bức màn có năm mươi vòng đối xứng nhau.

¹³ Họ làm năm mươi móc bằng vàng dùng kết hai bức màn lại với nhau để Lều Thánh làm thành một miếng mà thôi.

¹⁴ Rồi các người thợ làm một cái lều khác gồm mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên Lều Thánh.

¹⁵ Tất cả mười một bức màn đều cùng một cỡ bốn mươi lăm bộ† chiều dài, sáu bộ chiều ngang.

¹⁶ Các người thợ kết năm bức màn lại thành một bộ, và sáu bức màn kia làm bộ thứ nhì.

¹⁷ Họ làm năm mươi vòng dọc theo viền ngoài của một bộ màn, và năm mươi vòng dọc theo viền ngoài của bộ kia.

¹⁸ Rồi họ làm năm mươi khoen đồng nối hai bộ lại với nhau để lều thành một miếng mà thôi.

¹⁹ Họ làm hai miếng phủ nữa cho lều ngoài một cái làm bằng da chiên đực nhuộm đỏ, cái kia làm bằng da thuộc loại tốt.

²⁰ Rồi họ làm các khung đứng bằng gỗ cây keo cho Lều Thánh.

²¹ Mỗi khung cao mười lăm bộ‡, rộng hai mươi bảy phân Anh,

²² và mỗi khung có hai cây cọc kề cận nhau. Mỗi khung của Lều Thánh đều đồng cùng kiểu như vậy.

²³ Họ đóng hai mươi khung cho mặt phía Nam của Lều,

²⁴ và làm bốn mươi đế bạc đặt bên dưới hai mươi khung. Mỗi khung có hai đế, một đế cho mỗi cọc của khung.

²⁵ Họ cũng đóng hai mươi khung cho mặt Bắc của Lều Thánh

²⁶ và bốn mươi đế bạc, hai đế cho mỗi khung.

* 36:9: *bốn mươi hai bộ* Nguyên văn, “28 cu-bit” (khoảng 14 thước tây). † 36:15: *bốn mươi lăm bộ* Nguyên văn, “30 cu-bit” (khoảng 15 thước tây). ‡ 36:21: *mười lăm bộ* Nguyên văn, “10 cu-bit” (khoảng 5 thước tây).

²⁷ Họ đóng sáu khung cho phía sau hoặc phía Tây của Lều Thánh

²⁸ và hai khung cho các góc phía sau của Lều.

²⁹ Hai khung này được đóng cặp đôi vào nơi đáy và gắn nhau phía trên bằng một khoen sắt. Mỗi góc họ đều làm như thế.

³⁰ Như thế có tám khung và mười sáu đế bạc mỗi khung có hai đế.

³¹ Rồi họ đóng các đòn ngang bằng gỗ cây keo để nối các khung đứng của Lều Thánh. Năm đòn ngang giữ một bên các khung của Lều lại với nhau,

³² và năm đòn ngang giữ các khung về phía bên kia của Lều. Ngoài ra còn có năm đòn ngang giữ các khung về phía Tây, và về phía sau của Lều.

³³ Họ làm một đòn ngang giữa chạy dọc suốt chiều dài mỗi bên và phía sau của Lều. Đòn ngang được đặt nửa chừng khung từ đáy lên.

³⁴ Họ làm các khoen vàng ở mỗi bên khung để giữ các đòn ngang, và bọc vàng các khung cùng các đòn ngang.

³⁵ Sau đó họ may một bức màn bằng chỉ xanh, tím, đỏ và vải gai mịn. Một thợ thủ công khéo tay thêu kiểu các con vật có cánh trên đó.

³⁶ Họ làm bốn cây cột bằng gỗ cây keo bọc vàng rồi làm các móc vàng cho các cây cột cùng bốn đế bạc để dựng cột.

³⁷ Họ may một bức màn che cửa vào bằng chỉ xanh, tím, đỏ, và vải gai mịn. Rồi các thợ thêu khéo thêu các kiểu lên đó.

³⁸ Rồi họ đóng năm cây cột và các móc cho cột. Họ bọc vàng nơi đầu các cây cột và que treo màn, họ cũng làm năm đế đồng cho các cây cột đó nữa.

37

Rương Giao Ước

¹ Bê-xa-lên đóng Rương bằng gỗ cây keo; Rương dài một thước rưỡi*, rộng bảy mươi lăm phân†, và cao bảy mươi lăm phân.

² Ông bọc Rương bằng vàng cả mặt trong lẫn mặt ngoài và chạy đường viền vàng quanh Rương.

³ Ông làm bốn khoen vàng gắn vào bốn chân, mỗi bên hai khoen.

⁴ Rồi ông làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

⁵ Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen để khiêng Rương.

⁶ Ông đóng một cái nắp bằng vàng rộng dài một thước hai và rộng bảy tấc rưỡi.

⁷ Sau đó Bê-xa-lên tạc hai con vật có cánh bằng vàng gắn vào hai đầu của nắp.

⁸ Ông làm một con cho đầu này, và một con cho đầu kia của nắp. Ông gắn hai con vật vào nắp để làm thành một khối duy nhất.

⁹ Cánh của các con vật giương lên trên, che nắp, và chúng ngồi đối diện nhau trên nắp Rương.

Cái bàn

¹⁰ Sau đó ông đóng một cái bàn bằng gỗ cây keo dài một thước, rộng nửa thước, cao bảy tấc rưỡi.

* **37:1: một thước rưỡi** Nguyên văn, “2,5 cu-bit” (khoảng 1,5 thước tây). † **37:1: bảy mươi lăm phân** Nguyên văn, “1,5 cu-bit” (khoảng 75 phân tây).

11 Ông bọc vàng cái bàn và chạy một đường viền vàng quanh bàn.

12 Ông đóng một cái khung cao một tấc[‡] chạy quanh viền bàn, và gắn một viền vàng quanh khung đó.

13 Rồi ông làm bốn khoen vàng cho cái bàn bắt vào bốn góc nơi chân bàn.

14 Các khoen được đặt vào gần khung quanh phía trên mặt bàn vì chúng dùng để xô các đòn khiêng bàn.

15 Các đòn khiêng bàn làm bằng gỗ cây keo bọc vàng.

16 Những vật dụng trên bàn đều làm bằng vàng ròng: đĩa, chậu, cốc, lọ chai, ly chén dùng rót của lễ uống.

Chân đèn

17 Rồi ông làm cái chân đèn bằng vàng ròng, đóng đáy và chân. Các chén hình hoa, nụ hoa, cánh hoa của đèn đều gắn thành một khối chung với đế và chân.

18 Sáu nhánh tỏa ra mỗi bên chân đèn ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia.

19 Mỗi nhánh có ba cái cốc làm giống hình hoa hạnh nhân, mỗi cốc có một nụ hoa và một cánh hoa. Sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn đều giống y nhau.

20 Có bốn cốc nữa hình hoa hạnh nhân gắn trên chân đèn, mỗi cốc đều có các nụ hoa và cánh hoa.

21 Có ba cặp nhánh tỏa ra từ chân đèn. Chỗ mỗi cặp gắn vào chân đèn thì có một nụ hoa. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn đều giống y nhau.

22 Các nụ hoa, nhánh, và chân đèn đều làm bằng một khối vàng nguyên nhất được tạc.

23 Ông làm bảy ngọn đèn bằng vàng nguyên chất cho chân đèn này, đồng thời ông cũng làm các đồ hốt tìm đèn và khay bằng vàng ròng.

24 Ông dùng khoảng bảy mươi lăm cân vàng nguyên chất để làm chân đèn và các vật dụng phụ tùng cho đèn.

Bàn thờ xông hương

25 Sau đó ông đóng bàn thờ xông hương bằng gỗ cây keo. Bàn hình vuông dài nửa thước, rộng nửa thước, cao một thước. Mỗi góc nhô ra như cái sừng được gắn liền thành một khối vào bàn thờ.

26 Ông bọc mặt trên, bốn bên và góc bằng vàng ròng đồng thời thếp vàng quanh bàn thờ.

27 Ông làm hai khoen vàng và gắn bên dưới chỗ thếp vàng nơi hai cạnh bàn đối nhau; các khoen này dùng xô đòn khiêng bàn.

28 Ông cũng đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

29 Rồi ông chế đầu ô-liu thánh dùng bổ nhiệm các thầy tế lễ, và trầm hương nguyên chất. Ông pha chế các thứ này như thợ pha chế nước hoa.

38

Bàn thờ của lễ thiêu

[‡] 37:12: *một tấc* Nguyên văn, “một nhúm tay” tức bề rộng của 4 ngón tay chụm vào nhau.

1 Sau đó ông đóng bàn thờ của lễ thiêu bằng gỗ cây keo. Bàn thờ hình vuông dài hai thước rưỡi, hai thước rưỡi cao một thước rưỡi.

2 Ông làm mỗi góc nhô ra như cái sừng để các sừng và bàn thờ làm thành một khối nguyên. Rồi ông bọc đồng bàn thờ.

3 Ông làm các dụng cụ bằng đồng cho bàn thờ: Nồi, xẻng múc, chậu để rưới huyết, nĩa xiên thịt, và mâm đựng lửa.

4 Ông làm một miếng lưới lớn bằng đồng để giữ củi cho bàn thờ và đặt nó bên trong bàn thờ, ngay dưới viền, lưng chừng đáy.

5 Ông làm các khoen đồng để xỏ các đòn khiêng bàn và gắn các khoen đó ở bốn góc miếng lưới.

6 Rồi ông đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc đồng.

7 Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen nằm hai bên bàn thờ để khiêng bàn. Ông đóng gỗ xung quanh bàn thờ, để ở giữa rỗng.

Cái chậu đồng

8 Ông làm cái chậu đồng để rửa ráy trên đế chậu. Ông dùng đồng lấy từ các miếng gương soi mặt của các phụ nữ phục vụ nơi cửa vào Lều Họp.

Sân họp của Lều Thánh

9 Rồi ông may một bức màn chắn vách để làm sân họp quanh Lều Thánh. Về phía nam của Lều các bức màn dài năm mươi thước, làm toàn bằng vải gai mịn.

10 Các bức màn treo bằng các móc và khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng, dựng trên hai mươi đế đồng.

11 Về phía bắc các bức màn cũng dài năm mươi thước, treo trên các móc và khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng dựng trên hai mươi đế đồng.

12 Về phía Tây của sân họp, các bức màn dài hai mươi lăm thước. Các bức màn được treo bằng các móc và khoanh bạc đặt trên mười đế.

13 Phía Đông cũng dài hai mươi lăm thước.

14 Một bên của lối vào có một vách màn chắn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế.

15 Bên kia của lối vào cũng có một vách màn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế.

16 Tất cả các bức màn quanh sân họp đều làm bằng vải gai mịn.

17 Các đế cột đều làm bằng đồng. Các móc và khoanh trên cột làm bằng bạc, và đầu chóp cột cũng bọc bạc. Tất cả các cột trong sân họp có khoanh bạc bọc quanh.

18 Màn của lối vào sân họp may bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ do một thợ may khéo thực hiện. Bức màn dài mười thước, cao hai thước rưỡi, cùng chiều cao của các bức màn bao quanh sân họp.

19 Bức màn được giữ bằng bốn cây cột dựng trên bốn đế đồng. Các móc và khoanh trên cột làm bằng bạc, và các đỉnh cột đều bọc bạc.

20 Các cọc lều của Lều Thánh và của các bức màn quanh sân họp đều làm bằng đồng.

²¹ Sau đây là bảng kết toán những vật liệu dùng may Lều Thánh, nơi chứa Giao Ước. Mô-se bảo người Lê-vi làm bảng kết toán, còn Y-tha-ma, con trai A-rôn có nhiệm vụ giữ bảng đó.

²² Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ thuộc chi tộc Giu-đa, làm theo mọi điều CHÚA truyền dạy Mô-se,

²³ Ô-hô-hi-áp con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan giúp Bê-xa-lên. Ông có thể khắc các kiểu trên sắt hay đá; ông là người có tài vẽ kiểu và rất khéo tay trong việc may và dùng vải gai mịn, chỉ xanh, tím và đỏ.

²⁴ Tổng số vàng dùng xây Lều Thánh được dâng cho CHÚA. Vàng đó cân nặng 2.000 cân theo cân Nơi Thánh.

²⁵ Số bạc do dân chúng trong cộng đồng dâng được ghi nhận. Bạc đó nặng 7.550 cân theo cân Nơi Thánh.

²⁶ Tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên đều được kiểm kê. Có tất cả 603.550 người, mỗi người phải trả một phần năm lượng bạc, theo cân Nơi Thánh.

²⁷ Trong số bạc đó, 7.550 cân được dùng để làm một trăm đế cho Lều Thánh và các bức màn tức 75 cân cho mỗi đế.

²⁸ Họ dùng 50 cân bạc còn lại để làm móc cho các cây cột đồng thời dùng để bọc đầu chóp cột cùng khoanh bao cột.

²⁹ Tổng số đồng dâng cho CHÚA cân nặng khoảng hai tấn rưỡi.

³⁰ Họ dùng đồng đó để làm các đế nơi cửa vào Lều Hẹn, làm bàn thờ và lưới đồng, cùng các vật dụng phụ tùng cho bàn thờ.

³¹ Số đồng này cũng được dùng để làm các đế cho vách màn quanh sân họp, các đế cho màn nơi lối vào sân họp, cùng để làm các cọc lều trong Lều Thánh và các bức màn quanh sân họp.

39

Trang phục cho các thầy tế lễ

¹ Họ dùng chỉ xanh, tím và đỏ để dệt vải may trang phục cho các thầy tế lễ mặc khi họ phục vụ Nơi Thánh. Họ may trang phục cho A-rôn theo như CHÚA truyền dạy Mô-se.

Áo ngắn thánh

² Họ cũng may áo ngắn thánh bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và dùng loại vải gai mịn.

³ Họ giát vàng thành miếng mỏng và cắt ra thành từng thẻ mỏng và dài. Họ kết vàng vào trong chỉ xanh, tím, đỏ, và vải gai mịn. Công tác đó do các thợ thủ công lành nghề làm.

⁴ Họ làm các đai vai cho áo ngắn thánh gắn vào các góc trên của áo và kết với nhau chòang ngang qua vai.

⁵ Thất lưng dệt tỉ mỉ cũng làm theo một kiểu đó, được gắn vào áo ngắn thánh. Thất lưng đó làm bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn theo như cách CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

⁶ Họ bọc vàng quanh các viên ngọc mã não trên đó khắc tên các con trai Ít-ra-en, như người ta khắc chữ hay kiểu trên con dấu.

7 Rồi họ gắn các viên ngọc đỏ trên các đai vai của áo ngắn thánh để làm vật ghi nhớ mười hai con trai Ít-ra-en theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

Bảng che ngực

8 Các thợ thủ công lành nghề cũng làm bảng che ngực giống như áo ngắn thánh. Bảng che ngực làm bằng vàng, chỉ xanh, tím và đỏ và bằng vải gai mịn.

9 Bảng che ngực hình vuông mỗi cạnh hai mươi lăm phân, xếp đôi lên để làm túi.

10 Rồi họ nạm bốn hàng ngọc quý lên đó. Hàng thứ nhất dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng ngọc;

11 hàng thứ hai dùng thanh ngọc, lam ngọc, lục ngọc;

12 hàng thứ ba dùng miêu ngọc, kim ngọc, tử ngọc;

13 hàng thứ tư, kim châu, mã não, và ngọc thạch. Vàng được nạm quanh các viên ngọc này để gắn vào bảng che ngực.

14 Tên của các con trai Ít-ra-en được khắc lên trên mười hai viên ngọc như kiểu người ta khắc con dấu. Mỗi viên ngọc mang một tên chi tộc Ít-ra-en.

15 Họ làm các dây chuyền bằng vàng ròng, xoắn lại như dây thừng, để treo bảng che ngực.

16 Các người thợ thủ công làm hai thẻ vàng và hai khoen vàng. Họ đặt hai khoen vàng vào hai góc trên của bảng che ngực.

17 Rồi họ đặt hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen vàng ở hai đầu bảng che ngực,

18 và họ cột hai đầu kia của các dây chuyền vào hai thẻ vàng. Họ cột các thẻ vàng vào hai đai vai trước áo ngắn thánh.

19 Họ làm hai khoen vàng gắn ở các góc bên dưới của bảng che ngực về phía trong, sát với áo ngắn thánh.

20 Họ làm hai khoen vàng nữa cho phần dưới của dây đai vai trước áo ngắn thánh, gần đường may, ngay bên trên thắt lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.

21 Rồi họ dùng một dải băng xanh cột các khoen của bảng che ngực vào các khoen của áo ngắn thánh, nối với thắt lưng bằng vải dệt. Như thế bảng che ngực sẽ không đong đưa khỏi áo ngắn thánh. Họ làm tất cả đúng như CHÚA truyền dặn.

Các y phục khác cho thầy tế lễ

22 Rồi họ may áo ngoài để mặc bên dưới áo ngắn thánh. Áo đó may toàn bằng vải xanh mà thôi.

23 Họ cũng khoét một lỗ ở giữa áo ngoài, viền quanh cổ để khỏi bị rách.

24 Rồi họ làm các quả cầu giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím, đỏ, và bằng vải gai mịn để treo quanh viền dưới của áo ngoài.

25 Họ cũng làm các trái chuông bằng vàng ròng treo quanh viền dưới áo ngoài xen vào giữa các quả cầu.

²⁶ Như thế quanh viền dưới áo ngoài, có những cái chuông được treo xen kẽ với những quả hình trái lựu. Thầy tế lễ mặc chiếc áo khoác này khi hành lễ, theo như CHÚA truyền dạy Mô-se.

²⁷ Họ dệt các áo trong bằng vải gai mịn cho A-rôn và các con trai ông,

²⁸ rồi làm các khăn quần đầu, băng bịt đầu, và áo lót bằng vải gai mịn.

²⁹ Rồi họ làm thắt lưng bằng vải gai mịn, chỉ xanh, tím, đỏ rồi thêu các kiểu lên đó theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

³⁰ Họ cũng làm một miếng thẻ bằng vàng ròng dùng làm mũ thánh, khắc trên đó các chữ sau đây như người ta khắc con dấu: "Thánh cho CHÚA."

³¹ Rồi họ buộc miếng thẻ này vào khăn quần đầu bằng một cái dải băng xanh theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

Mô-se xem xét Lều Thánh

³² Như thế công tác làm Lều Thánh hoàn tất. Người Ít-ra-en làm mọi điều đúng như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

³³ Rồi họ mang Lều Thánh đến cho Mô-se: Lều Thánh và các đồ phụ tùng, các móc, khung, thanh ngang, cột, và đế;

³⁴ khăn phủ làm bằng da chiên đực nhuộm đỏ, khăn phủ làm bằng da thuộc loại tốt, và bức màn che lối vào Nơi Chí Thánh;

³⁵ Rương Giao Ước, các đòn khiêng và nắp;

³⁶ cái bàn, những đồ chứa, và bánh hiện diện* của Thượng Đế;

³⁷ chân đèn bằng vàng ròng cùng với các đèn dựng theo một hàng, dầu ô-liu đốt đèn,

³⁸ bàn thờ vàng, dầu ô-liu đặc biệt dùng để bổ nhiệm các thầy tế lễ, trầm hương, bức màn che lối vào Lều;

³⁹ bàn thờ và lưới bằng đồng, các đòn khiêng và các đồ phụ tùng, chậu và đế;

⁴⁰ các bức màn bao quanh sân hợp cùng với các cây cột và đế, bức màn che lối vào sân hợp, dây cột, cọc, và những đồ dùng trong Lều Thánh.

⁴¹ Họ mang đến các áo lễ để các thầy tế lễ mặc khi hành lễ trong nơi thánh†, áo lễ thánh cho A-rôn là thầy tế lễ và áo lễ cho các con trai ông mặc khi hành lễ.

⁴² Dân Ít-ra-en hoàn tất các công tác đó y như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

⁴³ Sau khi Mô-se xem xét kỹ lưỡng các công tác và thấy họ đã làm giống như CHÚA đã truyền dạy thì ông chúc phước cho họ.

40

Dựng Lều Thánh

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se:

² "Vào ngày đầu tháng giêng, hãy dựng Lều Thánh dùng làm Lều Hợp.

³ Hãy để Rương Giao Ước trong đó và treo một bức màn trước Rương.

* **39:36: bánh hiện diện** Còn gọi là "bánh đặc biệt." Mỗi ngày người ta phải đặt bánh này trên một cái bàn đặc biệt trong Nơi Thánh. † **39:41: nơi thánh** Một khu vực dành riêng và được xem là thánh vì Thượng Đế hiện diện ở đó.

⁴ Mang cái bàn vào và sắp xếp mọi thứ trên bàn cho đầy đủ. Rồi đem chân đèn và dựng các đèn lên.

⁵ Đặt bàn thờ vàng xông hương trước Rương Giao Ước, và treo bức màn ngay lối vào Lều Thánh.

⁶ Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước lối vào Lều Thánh, tức Lều Hạp.

⁷ Đặt cái chậu ở khoảng giữa Lều Hạp và bàn thờ, rồi đổ nước vào.

⁸ Làm một sân hạp quanh Lều Thánh, và treo bức màn ngay lối vào sân hạp.

⁹ Dùng dầu ô-liu đặc biệt xúc trên Lều Thánh và mọi vật dụng bên trong để Lều và mọi vật dụng biệt riêng cho CHÚA. Tất cả các thứ đó sẽ trở nên thánh.

¹⁰ Đổ dầu ô-liu đặc biệt lên bàn thờ dâng của lễ thiêu và mọi đồ phụ tùng. Hãy biệt riêng bàn thờ cho công việc Thượng Đế. Nó sẽ trở nên cực thánh.

¹¹ Rồi đổ dầu ô-liu đặc biệt lên chậu, để bên dưới, biệt riêng chúng ra cho Thượng Đế.

¹² Mang A-rôn và các con trai người đến trước cửa vào Lều Hạp, tắm cho họ.

¹³ Rồi mặc trang phục thánh vào cho A-rôn. Xức dầu cho người để biệt người riêng ra phục vụ Thượng Đế đặng người làm thầy tế lễ cho ta.

¹⁴ Mang các con trai A-rôn ra và mặc các áo trong cho chúng.

¹⁵ Xức dầu đặc biệt cho chúng giống như khi con tấn phong cha chúng làm thầy tế lễ để chúng cũng phục vụ ta trong chức vụ tế lễ. Xức dầu trên chúng sẽ khiến chúng thành một gia đình thầy tế lễ, tức chúng và con cháu chúng từ nay về sau.”

¹⁶ Mô-se làm mọi điều y như CHÚA đã truyền dặn.

¹⁷ Như thế Lều Thánh được dựng lên vào ngày mồng một tháng giêng, năm thứ hai sau khi họ rời Ai-cập.

¹⁸ Khi Mô-se dựng Lều Thánh, ông đặt các đế vào vị trí, rồi đặt các khung lên các đế. Rồi ông xỏ các thanh ngang qua các khoen trên khung. Sau đó ông dựng các cây cột.

¹⁹ Sau đó Mô-se trải tấm vải trên Lều Thánh và đặt tấm phủ lên, theo như CHÚA truyền dặn.

²⁰ Mô-se đặt các báng đá có ghi Giao Ước trên đó vào trong Rương. Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen của Rương xong đặt cái nắp lên trên.

²¹ Kế đó ông mang Rương vào trong Lều; xong, treo bức màn che Rương, theo như CHÚA đã truyền dặn ông.

²² Mô-se đặt cái bàn trong Lều Hạp về phía bắc Lều Thánh trước bức màn.

²³ Rồi ông bày bánh mì trên bàn trước mặt CHÚA theo như Ngài đã truyền dặn mình.

²⁴ Mô-se đặt cái chân đèn trong Lều Hạp về phía nam của Lều Thánh đối diện với cái bàn.

²⁵ Rồi ông gắn các đèn lên chân trước mặt CHÚA theo như Ngài đã truyền dặn mình.

²⁶ Mô-se đặt bàn thờ xông hương bằng vàng trong Lều Thánh trước bức màn.

²⁷ Rồi ông đốt trầm hương trên đó theo như CHÚA đã truyền dạy mình.

²⁸ Tiếp đó ông treo bức màn ngay lối vào Lều Thánh.

²⁹ Ông đặt bàn thờ của lễ thiêu nơi lối vào Lều Thánh, tức Lều Họp, và dâng một cửa lễ toàn thiêu cùng cửa lễ chay trên đó theo như CHÚA đã truyền dạy mình.

³⁰ Mô-se đặt cái chậu ở khoảng giữa Lều Họp và bàn thờ của lễ thiêu, rồi đổ nước vào đó để rửa ráy.

³¹ Mô-se, A-rôn và các con trai A-rôn dùng nước đó để rửa tay và chân.

³² Mỗi khi họ vào Lều Họp hay đến gần bàn thờ của lễ thiêu thì họ tắm theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

³³ Sau đó Mô-se dựng sân hạp quanh Lều Thánh và bàn thờ, rồi ông treo một bức màn nơi cửa vào sân hạp. Như thế Mô-se hoàn tất công tác.

Sự vinh quang của Thượng Đế

³⁴ Đám mây che phủ Lều Họp và vinh quang CHÚA ngự đầy trong Lều Thánh.

³⁵ Mô-se không thể vào Lều Họp vì đám mây đã phủ trên đó, và vinh quang CHÚA đầy khắp Lều Thánh.

³⁶ Khi đám mây cất lên khỏi Lều Thánh thì dân Ít-ra-en bắt đầu ra đi,

³⁷ nhưng bao lâu mà đám mây còn ngự trên Lều Thánh, thì họ không đi. Họ cứ ở yên nơi đó cho đến khi đám mây cất lên.

³⁸ Đám mây của CHÚA ngự trên Lều Thánh ban ngày, còn ban đêm thì có ánh lửa. Vì thế toàn dân Ít-ra-en có thể nhìn thấy đám mây đang khi đi đường.

Lê-vi

Của lễ thiêu

1 Từ Lều Hạp* Chúa gọi và truyền cho Mô-se như sau,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: ‘Khi dâng của lễ cho Chúa thì hãy mang một con vật bắt từ trong bầy.

3 Nếu đó là của lễ toàn thiêu từ bầy gia súc, thì phải dâng con đực không tật nguyên. Người sẽ mang con vật đến cửa Lều Hạp để Chúa đoái nhận của lễ đó.

4 Người sẽ đặt tay trên đầu con vật, Chúa sẽ nhận nó và tha tội cho người.

5 Người† sẽ giết con bò đực tơ đó trước mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn, là thầy tế lễ, sẽ lấy huyết nó rưới chung quanh bàn thờ nơi cửa Lều Hạp.

6 Rồi người sẽ lột da con vật và chặt nó ra từng miếng.

7 Sau khi chặt củi và lửa trên bàn thờ, các thầy tế lễ

8 sẽ đặt cái đầu, mỡ, và các miếng khác lên trên củi lửa nơi bàn thờ.

9 Bộ lòng và chân con vật phải rửa bằng nước. Rồi thầy tế lễ phải thiêu hết các phần của con vật trên bàn thờ.

Đó là của lễ toàn thiêu bằng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

10 Nếu của lễ thiêu là con chiên hay dê bắt từ trong bầy, phải chọn con đực không tật nguyên.

11 Người phải giết con vật về hướng bắc của bàn thờ trước mặt Chúa, rồi các con trai A-rôn, là thầy tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

12 Người sẽ chặt con vật ra làm nhiều phần, rồi thầy tế lễ sẽ đặt cái đầu con vật cùng với mỡ nó lên củi cháy nơi bàn thờ.

13 Người sẽ lấy nước rửa bộ lòng và giò. Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu hết các phần đã chặt trên bàn thờ. Đó là của lễ toàn thiêu dùng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

14 Nếu của lễ toàn thiêu cho Chúa là loài chim thì phải là con cu đất hay bồ câu con.

15 Thầy tế lễ sẽ mang con chim đến bàn thờ, vặn đứt đầu ra rồi thiêu nó trên bàn thờ; còn huyết nó thì cho chảy bên cạnh bàn thờ.

16 Người sẽ lấy cái đuôi và nguyên cái bầu điều‡ ném về phía đông của bàn thờ nơi đổ tro.

17 Sau đó người mổ nó ra nơi cánh nhưng không cắt rời, rồi thiêu con chim trên bàn thờ, trên củi đang cháy. Đó là của lễ toàn thiêu bằng lửa dâng lên, có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.’ ”

2

Của lễ chay

* **1:1: Từ Lều Hạp** Phần này tiếp nối câu truyện trong Xuất 40:34-35 khi sự vinh quang của Chúa đầy đầy Lều Hạp cho nên Mô-se không vào được. † **1:5: Người** Hay “họ” (tức các thầy tế lễ). Xem thêm câu 11. ‡ **1:16: cái bầu điều** Hay “bộ lòng và lông.”

1 “Khi ai dâng của lễ chay cho Chúa thì phải chọn loại bột mịn. Xong đổ dầu và bỏ trầm hương lên trên,

2 rồi mang đến cho các con trai A-rôn, là thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ lấy một nắm bột mịn có dầu và trầm hương, rồi thiêu trên bàn thờ làm phần kỷ niệm. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm, làm vừa lòng Chúa.

3 Phần còn lại sẽ thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ; đó là phần chí thánh trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

Của lễ chay nướng

4 Nếu người mang của lễ chay đã được nướng trong lò thì phải dùng bột mịn làm bánh không men tẩm dầu, hay làm bánh kẹp không men đổ dầu lên.

5 Nếu của lễ chay được chiên trên chảo thì phải dùng bột mịn không men trộn dầu.

6 Bẻ vụn ra rồi đổ dầu lên; của lễ chay là như vậy.

7 Nếu của lễ chay chiên trên chảo lớn thì phải dùng bột mịn với dầu.

8 Mang của lễ chay được chế biến như thế đến với Chúa. Trao cho thầy tế lễ để người mang đến bàn thờ.

9 Người sẽ lấy phần kỷ niệm từ của lễ chay đem đốt trên bàn thờ để làm của lễ thiêu. Mùi thơm sẽ làm vừa lòng Chúa.

10 Phần còn lại trong của lễ chay thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ. Đó là phần chí thánh dâng lên bằng lửa cho Chúa.

11 Tất cả các của lễ chay dâng cho Chúa, không được bỏ men vào, người không được đốt men hay mật ong trong của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

12 Người có thể mang men và mật ong đến cho Chúa làm của lễ sản vật đầu mùa, nhưng đừng thiêu để lấy mùi thơm.

13 Người phải bỏ muối lên mọi của lễ chay. Muối tiêu biểu cho giao ước đời đời giữa người với Thượng Đế; không được thiếu muối trong của lễ chay. Phải thêm muối vào tất cả các của lễ.

Của lễ chay từ mùa gặt đầu tiên

14 Nếu người dâng cho Chúa của lễ chay từ sản vật đầu mùa thì phải mang gié lúa tán rang trong lửa.

15 Đổ dầu và trầm hương lên; đó là của lễ chay.

16 Thầy tế lễ sẽ thiêu phần kỷ niệm của gié lúa tán cùng dầu và trầm hương để lên trên. Đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.”

3

Của lễ thân hữu

1 “Khi người nào dâng cho Chúa của lễ thân hữu lấy từ trong bầy thì có thể dâng con đực hay cái cũng được nhưng phải không tật nguyên.

2 Người sẽ đặt tay trên đầu con vật rồi giết nó tại cửa Lều Họp. Sau đó các con trai của A-rôn, là thầy tế lễ, phải rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

3 Từ của lễ thân hữu, người đó phải dâng một của lễ thiêu cho Chúa. Phải dâng mỡ và bộ lòng con vật (mỡ bên trong và mỡ bọc bộ lòng),

⁴ hai trái cật với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan, lấy ra cùng một lượt với trái cật.

⁵ Thầy tế lễ sẽ đốt các phần này nơi bàn thờ, bằng cách đặt lên của lễ toàn thiêu đang được đốt trên củi cháy. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm cho Chúa.

⁶ Nếu của lễ thân hữu là cừu con hay dê thì dâng con đực hay con cái cũng được, nhưng phải không tật nguyên.

⁷ Nếu người đó dâng cừu con thì phải mang nó đến trước mặt Chúa,

⁸ đặt tay trên đầu nó rồi giết con vật trước cửa Lều Họp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

⁹ Từ của lễ thân hữu người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người phải mang mỡ, nguyên cái đuôi cắt gần xương sống, mỡ của bộ lòng (mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng)

¹⁰ hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật, gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người sẽ lấy ra cùng với trái cật.

¹¹ Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần này trên bàn thờ để làm thức ăn; đó là của lễ thiêu dâng lên cho Chúa.

¹² Nếu của lễ là con dê thì phải dâng nó lên cho Chúa,

¹³ người sẽ đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước Lều Họp rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết nó xung quanh bàn thờ.

¹⁴ Từ của lễ này, người sẽ dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người sẽ dâng toàn thể mỡ của bộ lòng con vật gồm mỡ trong bộ lòng và mỡ bọc bộ lòng,

¹⁵ hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan mà người lấy ra cùng với trái cật.

¹⁶ Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu các phần này trên bàn thờ để làm thức ăn. Đó là của lễ thiêu có mùi thơm làm vừa lòng Chúa. Tất cả mỡ đều thuộc về Chúa.

¹⁷ Luật này áp dụng từ nay về sau cho toàn thể dân chúng ở bất cứ nơi nào: Các người không được ăn mỡ hay huyết."

4

Của lễ chuộc tội lầm lỡ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² "Hãy dặn bảo dân Ít-ra-en như sau: 'Khi ai vô tình phạm điều Chúa cấm thì phải làm như sau:

³ Nếu là thầy tế lễ đương nhiệm mà phạm lỗi gây cho dân chúng mắc tội thì người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyên cho Chúa để chuộc tội mình đã vô ý phạm.

⁴ Người sẽ mang con vật đến cửa Lều Họp trước mặt Chúa, đặt tay trên đầu nó rồi giết nó trước mặt Chúa.

⁵ Rồi thầy tế lễ đương nhiệm phải mang huyết của con vật vào trong Lều Họp.

⁶ Người sẽ nhúng ngón tay vào huyết và rưới nó bảy lần trước mặt Chúa ngay trước bức màn của Nơi Chí Thánh.

⁷Thầy tế lễ cũng phải dùng huyết thoa các góc bàn thờ xông hương đặt trước mặt Chúa trong Lều Họp. Phần huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ dâng làm của lễ nơi cửa Lều Họp.

⁸Người sẽ lấy mỡ khỏi con vật dâng làm của lễ chuộc tội làm lờ, tức mỡ bên trên và mỡ bọc bộ lòng,

⁹hai trái cật và mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng và phần tốt nhất của lá gan lấy ra cùng với trái cật.

¹⁰Người phải làm giống y như khi lấy mỡ ra khỏi con vật dâng làm của lễ thân hữu. Rồi thầy tế lễ sẽ đốt các phần của con vật trên bàn thờ làm của lễ thiêu.

¹¹Nhưng thầy tế lễ phải mang da con bò đực, thịt nó cùng với các phần còn lại gồm đầu, chân, ruột và bộ lòng.

¹²Người phải mang các thứ đó ra ngoài doanh trại đến một nơi tinh sạch để đổ tro. Người phải đốt nó trên củi cháy ngay trên đồng tro.

¹³Nếu toàn dân Ít-ra-en vô ý phạm điều Chúa cấm mà không biết thì toàn dân sẽ mắc tội.

¹⁴Sau khi nhận biết lỗi lầm mình thì họ phải dâng một con bò tơ làm của lễ chuộc tội, mang nó đến trước Lều Họp.

¹⁵Các trưởng lão sẽ đặt tay trên đầu con vật trước mặt Chúa, xong giết nó trước mặt Ngài.

¹⁶Rồi thầy tế lễ đương nhiệm phải mang huyết con vật vào bên trong Lều Họp.

¹⁷Người sẽ nhúng ngón tay trong huyết và rảy bảy lần trước mặt Chúa trước bức màn.

¹⁸Xong người sẽ bôi huyết trên các góc bàn thờ trước mặt Chúa trong Lều Họp. Thầy tế lễ phải đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ của lễ thiêu nơi cửa Lều Họp.

¹⁹Người phải lấy tất cả mỡ trong con vật rồi thiêu trên bàn thờ;

²⁰cách dâng con bò đực cũng giống y như con bò trước đã dâng làm của lễ chuộc tội. Như thế thầy tế lễ sẽ chuộc tội lỗi của dân chúng để họ thuộc về Thượng Đế và sẽ được tha thứ.

²¹Sau đó thầy tế lễ sẽ mang con bò ra bên ngoài doanh trại và hỏa thiêu nó y như đã làm cho con vật trước. Đó là của lễ chuộc tội cho cả cộng đồng.

²²Nếu có một quan trưởng nào vô tình làm điều Chúa cấm, thì người đó mắc tội.

²³Sau khi người ấy biết mình đã phạm tội thì người phải mang một con dê đực không tật nguyên để làm của lễ.

²⁴Quan trưởng đó sẽ đặt tay lên đầu con dê rồi giết nó nơi chỗ người ta giết con vật làm của lễ toàn thiêu trước mặt Chúa; đó là của lễ chuộc tội.

²⁵Thầy tế lễ sẽ nhúng ngón tay trong huyết của lễ chuộc tội và bôi trên các góc bàn thờ của lễ thiêu. Người phải đổ huyết còn lại nơi chân bàn thờ của lễ thiêu.

²⁶Thầy tế lễ sẽ thiêu tất cả mỡ của con dê trên bàn thờ giống như thiêu mỡ lấy ở của lễ thân hữu. Đó là cách thầy tế lễ làm sạch tội cho quan trưởng, rồi tội người sẽ được tha.

²⁷ Nếu có người nào trong cộng đồng vô tình phạm tội và làm điều Chúa cấm thì người đó mắc tội.

²⁸ Sau khi nhận biết lỗi mình thì người phải mang đến một con dê cái không tật nguyên, để làm của lễ chuộc tội cho mình.

²⁹ Người phải đặt tay trên đầu con vật rồi giết nó tại nơi dâng của lễ toàn thiêu.

³⁰ Rồi thầy tế lễ phải nhúng ngón tay trong huyết con vật và bôi lên các góc của bàn thờ của lễ thiêu. Phần huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ.

³¹ Sau đó thầy tế lễ phải lấy hết mỡ của con dê theo như cách đã lấy mỡ trong của lễ thân hữu. Người phải thiêu mỡ đó trên bàn thờ để mùi thơm bốc lên, làm vừa lòng Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy, rồi tội người sẽ được tha.

³² Nếu người mang chiên con đến để làm của lễ chuộc lỗi thì phải mang con cái, không tật nguyên.

³³ Người phải đặt tay lên đầu con vật rồi giết nó làm của lễ chuộc tội tại nơi con vật dâng làm của lễ toàn thiêu bị giết.

³⁴ Thầy tế lễ phải nhúng ngón tay trong huyết của lễ chuộc tội rồi bôi lên các góc bàn thờ của lễ thiêu. Phần huyết còn lại của con chiên thì đổ nơi chân bàn thờ.

³⁵ Rồi thầy tế lễ phải lấy hết mỡ con chiên con theo cách lấy mỡ của con chiên dâng làm của lễ thân hữu. Thầy tế lễ phải thiêu nó cùng với các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người ấy, để tội người được tha.' "

5

Những tội vô tình khác

¹ "Khi ai được lệnh gọi ra khai trước tòa hay làm chứng về những điều mình nghe thấy mà không chịu khai thì người ấy mắc tội.

² Hoặc nếu người nào đụng vào vật không sạch, chẳng hạn như xác chết của một con vật hoang không sạch, một gia súc không sạch hoặc một loài bò sát không sạch, dù không biết mình đã đụng vào nó hay chưa, người ấy vẫn bị xem như không sạch và kể như mắc lỗi.

³ Khi ai đụng đến thứ không sạch của con người—nghĩa là bất cứ vật gì làm cho con người trở nên dơ bẩn—mà không hay, thì người đó vẫn bị xem như mắc lỗi khi nhận ra việc mình đã làm.

⁴ Hoặc nếu ai đã trót khấn hứa cùng Chúa bằng những lời lẽ có thể liên quan đến điều ác hay thiện, mà có lúc quên lời mình khấn hứa, thì khi sự nhớ lại, người đó bị xem như mắc lỗi.

⁵ Khi ai mắc một trong các tội vừa kể thì phải thú nhận mắc tội như thế nào.

⁶ Người đó phải mang một của lễ đến bù đền cho Chúa để đền bù tội đã phạm. Của lễ đó phải là con chiên cái con hoặc dê cái con bắt từ trong bầy. Thầy tế lễ sẽ thi hành phương thức chuộc tội cho người ấy.

⁷ Nếu người không đủ tiền mua con chiên thì người phải mang đến Chúa hai con cu đất hoặc hai con bò cừu con, để đền bù lỗi lầm. Một con để làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ toàn thiêu.

⁸ Người phải mang chúng đến cho thầy tế lễ để dâng con chim thứ nhất làm của lễ đền bù. Thầy tế lễ sẽ vụn cổ nó nhưng không rút đầu ra.

⁹ Người sẽ rưới huyết của lễ chuộc tội bên cạnh bàn thờ rồi đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ. Đó là của lễ đền bù.

¹⁰ Rồi thầy tế lễ sẽ dâng con chim thứ hai làm của lễ toàn thiêu theo như luật định. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người ấy và Chúa sẽ tha tội cho người.

¹¹ Nhưng nếu người không đủ tiền mua hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con thì người phải mang khoảng hai lít bột mịn để làm của lễ chuộc tội. Không được cho dầu hay trầm hương lên bột vì đó là của lễ đền bù.

¹² Người phải mang bột đến thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ bốc một nắm làm của lễ kỷ niệm và đốt bột đó trên bàn thờ cùng với của lễ thiêu dâng cho Chúa; đó là của lễ đền bù.

¹³ Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội người, để người thuộc về Chúa, Ngài sẽ tha tội cho người. Phần của lễ chuộc tội còn lại sẽ thuộc về thầy tế lễ, giống như của lễ chay.”

Của lễ chuộc lỗi

¹⁴ Chúa phán cùng Mô-se,

¹⁵ “Nếu ai vô tình phạm tội sử dụng các vật thánh của Chúa, thì người đó phải mang một con chiên đực không tật nguyên bắt từ trong bầy ra để dùng làm của lễ chuộc lỗi. Giá trị bằng bạc của con chiên phải được xác định chính xác bằng cân của Nơi Thánh. Đó là của lễ chuộc lỗi.

¹⁶ Người phải chuộc lỗi lầm đã phạm vào vật thánh, cộng thêm một phần năm trị giá của vật. Rồi giao tất cả cho thầy tế lễ. Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên đực chuộc tội người, để người thuộc về Chúa. Chúa sẽ tha tội cho người.

¹⁷ Nếu ai phạm tội và làm điều Chúa cấm, dù cho không biết đi nữa, người ấy vẫn xem như phạm tội. Người phải chịu trách nhiệm về tội mình.

¹⁸ Người ấy phải mang đến cho thầy tế lễ một con chiên đực không tật nguyên bắt từ trong bầy theo đúng trị giá. Con vật sẽ được dùng làm của lễ chuộc lỗi. Dù vô tình phạm tội đi nữa, thì nhờ của lễ này thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho người.

¹⁹ Người có lỗi vì đã làm quấy cho nên phải dâng của lễ chuộc lỗi cho Chúa.”

6

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Nếu ai phạm tội cùng Chúa, hoặc nói dối với người láng giềng rằng đồ vật được người khác giao cho mình giữ hộ đã bị lạc mất hay bị đánh cắp, hoặc người ấy không ngay thẳng về món đặt cọc*, hoặc đã đánh cắp hay cưỡng đoạt vật ấy,

³ hoặc bắt được vật đã bị người khác đánh mất rồi chối, hoặc đã thề dối về điều ấy trước mặt Chúa, hay phạm một tội nào khác,

* **6:2: đặt cọc** Nguyên văn, “vật bảo chứng.” Đây là một loại tiền cọc để làm bằng chứng cho một việc quan trọng sắp được thực hiện.

4 thì người phạm một trong những chuyện ấy bị xem như phạm tội. Người đó phải trả lại vật đã ăn cắp hoặc cưỡng đoạt mà lấy. Người phải trả lại vật người khác nhờ giữ hộ. Người đó phải trả lại đồ vật mình lượm được mà chối,

5 hay nếu đã thề dối để chiếm vật gì, thì người đó phải trả lại nguyên trị giá đồ vật cộng thêm một phần năm trị giá vật mình đã lấy. Người phải giao số tiền đó cho nguyên chủ trong ngày người mang của lễ chuộc tội đến.

6 Người phải mang của lễ chuộc tội đến cho thầy tế lễ gồm một con chiên đực không tật nguyên, bắt từ trong bầy đúng theo trị giá. Con vật ấy sẽ dùng làm của lễ đền bù dâng lên cho Chúa.

Của lễ toàn thiêu

7 Rồi thầy tế lễ sẽ theo phương thức chuộc tội người ấy, và Chúa sẽ tha lỗi người đã phạm."

8 Chúa lại phán cùng Mô-se,

9 "Hãy truyền lệnh này cho A-rôn và các thầy tế lễ: Đây là những chỉ thị về của lễ toàn thiêu: Của lễ thiêu phải đặt trên bàn thờ trọn đêm cho đến sáng, lửa trên bàn thờ phải cháy luôn suốt thời gian đó.

10 Thầy tế lễ phải mặc áo dài bằng vải gai và áo lót cũng bằng vải gai. Người sẽ hốt tro từ cửa lễ thiêu trên bàn thờ rồi đổ cạnh bàn thờ.

11 Sau đó người phải thay các áo đó, mặc áo khác vào để mang tro ra ngoài doanh trại đổ ở một nơi sạch sẽ.

12 Nhưng phải giữ cho lửa cháy luôn trên bàn thờ không được tắt. Mỗi sáng thầy tế lễ phải chụm thêm củi trên bàn thờ, để của lễ toàn thiêu lên trên rồi thiêu mỡ của của lễ thân hữu.

13 Phải giữ cho lửa cháy luôn, không được tắt."

Của lễ chay

14 "Đây là những chỉ thị về của lễ chay: Thầy tế lễ phải mang của lễ này đến cho Chúa trên bàn thờ.

15 Người sẽ bốc một nắm bột mịn có tẩm dầu và trầm hương rồi xông của lễ chay trên bàn thờ như là một của lễ kỷ niệm cho Chúa. Mùi thơm của lễ sẽ làm vui lòng Ngài.

16 A-rôn và các thầy tế lễ có thể ăn phần còn lại, nhưng không được dùng với men và phải ăn ở một nơi thánh. Của lễ ấy phải được ăn ở sân Lều Hợp.

17 Không được nấu với men. Ta đã cho họ của lễ ấy, tức là phần của lễ thiêu cấp cho họ; của lễ đó rất thánh giống như của lễ chuộc lỗi và của lễ đền bù.

18 Từ nay về sau, bất cứ các con cháu trai nào của A-rôn đều có thể ăn phần của lễ thiêu đã dâng cho Chúa. Tất cả những thứ gì đựng đến các của lễ đó đều trở nên thánh cả."

19 Chúa phán cùng Mô-se,

20 "Sau đây là loại của lễ mà A-rôn và các thầy tế lễ phải mang đến cho Chúa trong ngày A-rôn được bổ nhiệm làm thầy tế lễ tối cao: Hai lít bột

mịn để làm của lễ chay thường, một nửa dùng buổi sáng, nửa kia dùng vào buổi chiều.

²¹ Bột mịn phải được trộn dầu và chiên trên chảo. Mang bột đó đến sau khi đã trộn nhuyễn. Của lễ chay phải được bẻ ra từng miếng dăng lên, để có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

²² Một trong các thầy tế lễ, được chỉ định kế vị A-rôn làm thầy tế lễ tối cao[†], sẽ dâng của lễ chay. Qui tắc vĩnh viễn là của lễ chay phải được thiêu đốt hoàn toàn cho Chúa.

²³ Tất cả của lễ chay do thầy tế lễ dâng lên phải được thiêu đốt hoàn toàn, không được dùng để ăn."

Của lễ chuộc tội

²⁴ Chúa phán cùng Mô-se,

²⁵ "Hãy dặn A-rôn và các thầy tế lễ như sau: Đây là những chỉ thị về của lễ chuộc tội: Con vật dùng trong của lễ chuộc tội phải được giết trước mặt Chúa tại nơi mà con vật toàn thiêu bị giết; của lễ đó rất thánh.

²⁶ Thầy tế lễ dâng của lễ chuộc tội phải ăn nó ở một nơi thánh, như trong sân của Lều Họp chẳng hạn.

²⁷ Bất cứ những gì chạm đến thịt của lễ chuộc tội phải được xem như hóa thánh, và nếu huyết của lễ đó vấy trên quần áo nào thì phải đem giặt ở một nơi thánh.

²⁸ Nồi đất dùng nấu thịt đó phải đập bể, còn nếu nấu nồi đồng thì phải chùi rửa thật sạch bằng nước.

²⁹ Bất cứ người nam nào thuộc gia đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ này; đó là của lễ chí thánh.

³⁰ Nhưng nếu huyết của lễ chuộc tội được mang vào bên trong Lều Họp và dùng để chuộc tội Nơi Chí Thánh, thì của lễ chuộc tội ấy phải được thiêu bằng lửa. Không được dùng để ăn."

7

Của lễ đến bù

¹ "Đây là những huấn thị về của lễ đến bù, một loại của lễ rất thánh:

² Con vật dùng trong của lễ đến bù phải được giết nơi con vật của lễ toàn thiêu bị giết. Thầy tế lễ sẽ rưới huyết của lễ đó xung quanh bàn thờ.

³ Người phải dâng tất cả mỡ trong của lễ đến bù, cái đuôi nguyên, mỡ bao bộ lòng,

⁴ hai trái cật cùng với mỡ trên trái cật gần bắp thịt dưới lưng, phần tốt nhất của lá gan được lấy ra cùng với trái cật.

⁵ Thầy tế lễ phải thiêu các món đó trên bàn thờ, để làm của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Đó là của lễ đến bù.

⁶ Bất cứ người nam nào thuộc gia đình thầy tế lễ đều có thể ăn của lễ đó. Vì là của lễ rất thánh nên phải ăn ở một nơi thánh.

[†] 6:22: *thầy tế lễ tối cao* Hay "thầy tế lễ được xúc dầu." Một loại dầu đặc biệt được đổ lên đầu thầy tế lễ để chứng tỏ Thượng Đế đã chọn người ấy để phục vụ.

7 Cửa lễ đến bù tương tự như cửa lễ làm sạch tội, cho nên huấn thị cho cả hai loại của lễ đều giống nhau. Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ để chuộc tội, có thể ăn thịt thuộc về các cửa lễ đó.

8 Thầy tế lễ, đứng dâng của lễ thiêu, cũng có thể lấy da* từ cửa lễ đó.

9 Tất cả cửa lễ chay, được nướng trong lò, chiên trên chảo hay nướng trong đĩa, đều thuộc về thầy tế lễ đứng dâng của lễ.

10 Mọi cửa lễ chay, dù dâng khô hay trộn dầu, đều thuộc về thầy tế lễ và các thầy tế lễ sẽ chia nhau đồng đều."

Cửa lễ thân hữu

11 "Sau đây là huấn thị về cửa lễ thân hữu mà người ta có thể dâng lên cho Chúa:

12 Nếu người nào mang của lễ thân hữu đến để tỏ lòng cảm tạ thì phải mang các ổ bánh không pha men có tẩm dầu, bánh kẹp không men đổ dầu lên và các ổ bánh làm bằng bột mịn trộn dầu.

13 Người đó cũng phải dâng các ổ bánh có pha men, cùng với cửa lễ thân hữu mà người dâng lên, để tỏ lòng cảm tạ.

14 Mỗi loại của lễ sẽ thuộc về Chúa, sau đó được cấp cho thầy tế lễ nào rưới huyết của con vật dùng trong cửa lễ thân hữu.

15 Khi cửa lễ thân hữu dâng lên để cảm tạ Chúa, thì thịt con vật đem dâng phải được ăn trong ngày đem dâng, không được để qua sáng hôm sau.

16 Khi dâng cửa lễ thân hữu cho Thượng Đế, nếu người dâng chỉ do tự nguyện hay do một sự khẩn hứa đặc biệt nào đó với Ngài, thì cửa lễ ấy nên ăn nội trong ngày. Phần còn dư có thể ăn ngày hôm sau.

17 Nếu thịt con vật lễ ấy còn dư lại đến ngày thứ ba, thì phải thiêu đốt hết.

18 Ai ăn thịt của lễ thân hữu, còn lại đến ngày thứ ba, thì người đó không được kể là đã dâng, và cửa lễ của họ sẽ không được nhậm. Vì cửa lễ ấy không còn tinh sạch nữa, ai ăn thịt ấy xem như mắc tội.

19 Không ai được ăn thịt đã đụng vào những gì không sạch; phải thiêu thịt đó trong lửa. Ai tinh sạch có thể ăn các thứ thịt khác.

20 Nếu ai không tinh sạch mà ăn thịt của lễ thân hữu đã dâng cho Chúa sẽ bị loại khỏi dân chúng.

21 Nếu ai đụng đến vật không sạch, tức những gì dơ bẩn từ người, thú vật hay các vật ghê tởm khác, thì người đó bị ô dơ. Nếu người đó lại ăn thịt của lễ thân hữu đã dâng cho Chúa, sẽ bị loại khỏi dân chúng."

22 Chúa phán cùng Mô-se,

23 "Hãy dạy dân Ít-ra-en như sau: Các người không được ăn mỡ của gia súc, chiên hay dê.

24 Nếu con vật bị chết hay bị thú dữ xé thì có thể dùng mỡ nó cho các việc khác nhưng các người không được ăn mỡ đó.

25 Ai ăn mỡ của con vật, đã được dâng làm cửa lễ thiêu cho Chúa, sẽ bị loại khỏi dân chúng.

* 7:8: **da** Đây là loại da dùng để thuộc. † 7:20: **bị loại khỏi** Còn có nghĩa "trục xuất, trừ khử, xử tử ..."

²⁶ Dù bất cứ ở đâu, các người cũng không được ăn huyết của chim chóc hay thú vật.

²⁷ Ai ăn huyết sẽ bị loại khỏi dân chúng.”

Phần của các thầy tế lễ

²⁸ Chúa phán cùng Mô-se,

²⁹ “Hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai mang của lễ thân hữu đến cho Chúa thì phải dành một phần đó dâng làm lễ vật.

³⁰ Người đó phải địch thân cầm phần lễ vật trong tay để làm của lễ thiêu cho Chúa. Mỡ và ức của con vật thì mang đến cho thầy tế lễ để dâng lên cho Chúa.

³¹ Rồi thầy tế lễ sẽ thiêu mỡ trên bàn thờ, nhưng ức của con vật thì thuộc về A-rôn và các thầy tế lễ.

³² Người cũng phải lấy cái đùi phải, từ trong của lễ thân hữu để biểu thầy tế lễ;

³³ phần ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ nào đứng dâng huyết và mỡ trong của lễ thân hữu.

³⁴ Ta đã lấy cái ức và cái đùi từ trong của lễ thân hữu nơi dân Ít-ra-en để cấp cho A-rôn và các thầy tế lễ. Đó là phần của họ mãi mãi nhận từ dân Ít-ra-en.

³⁵ Sau đây là phần thuộc về A-rôn và các con trai người, lấy từ các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa. Họ nhận được phần ấy vào ngày các của lễ này được dâng lên cho Chúa trong khi hành chức tế lễ.

³⁶ Vào ngày Chúa bổ nhiệm các thầy tế lễ, Ngài truyền cho dân Ít-ra-en cấp phần này cho họ, là phần họ sẽ nhận lãnh từ nay về sau.

³⁷ Đó là những huấn thị về của lễ toàn thiêu, của lễ chay, của lễ làm sạch tội, của lễ đền bù, của lễ bổ nhiệm chức tế lễ và của lễ thân hữu.

³⁸ Chúa ban những huấn thị đó cho Mô-se trên núi Si-nai, trong ngày Chúa truyền cho dân Ít-ra-en mang của lễ đến cho Ngài trong sa mạc Si-nai.”

8

Lễ bổ nhiệm A-rôn và các con trai ông

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy mang A-rôn, các con trai người, dầu ô-liu đặc biệt dùng trong việc bổ nhiệm người và đồ vật cho Chúa, con bò đực dùng trong của lễ chuộc tội, hai con chiên đực, một giỏ bánh mì không men.

³ Rồi tập hợp dân chúng lại nơi cửa Lều Hẹn.”

⁴ Mô-se làm đúng theo như lời Chúa căn dặn và tập hợp dân chúng tại cửa Lều Hẹn.

⁵ Sau đó Mô-se nói với dân chúng như sau: Đây là điều Chúa phán dặn phải làm.

⁶ Mô-se đưa A-rôn và các con trai người ra rồi lấy nước tắm họ.

⁷ Ông mặc áo dài trong vào cho A-rôn rồi cột đai lưng bằng vải kết tinh xảo. Rồi Mô-se mặc áo dài bên ngoài cho người và trùm áo ngắn thánh

vào. Ông cẩn thận buộc đai dẹt hông để áo ngăn thánh ô m sát vào người A-rôn.

⁸ Xong Mô-se buộc bằng che ngực lên A-rôn và đặt U-rim và Thu-mim lên bằng che ngực.

⁹ Ông cũng đội khăn lên đầu A-rôn. Ông gắn dải bằng bằng vàng, tức mũ triều thánh, lên phía trước khăn vành y như Chúa căn dặn mình.

¹⁰ Sau đó Mô-se xúc dầu đặc biệt lên Trại Thánh cùng các vật trong đó để biệt riêng mọi thứ ra thánh cho Chúa.

¹¹ Ông cũng rưới dầu lên bàn thờ bầy lân, rưới bàn thờ cùng các dụng cụ dùng cho bàn thờ, chậu rửa lớn cùng đế của chậu. Đó là cách ông thánh hoá mọi thứ cho Chúa.

¹² Ông cũng đổ dầu đặc biệt lên đầu A-rôn để thánh hoá người cho Chúa.

¹³ Rồi Mô-se đưa các con trai A-rôn ra. Ông mặc áo dài trong cho họ, cột đai lưng vải, bằng quần đùi theo như Chúa đã dặn bảo.

¹⁴ Sau đó Mô-se mang con bò đực làm của lễ chuộc tội ra. A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

¹⁵ Mô-se giết con bò, lấy huyết và nhúng ngón tay trong huyết và bôi trên các góc của bàn thờ để biến bàn thờ ra tinh sạch. Sau đó ông đổ phần huyết còn lại nơi chân bàn thờ. Đó là cách ông thánh hóa bàn thờ để dâng sinh tế và hiến bàn thờ tinh sạch.

¹⁶ Mô-se lấy tất cả các mỡ chài của con bò, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật và mỡ trên trái cật đem thiêu trên bàn thờ.

¹⁷ Còn da, thịt và ruột nó thì ông đem thiêu ở một nơi ngoài doanh trại y theo như lời Chúa căn dặn.

¹⁸ Kế đó Mô-se mang con chiên đực làm của lễ thiêu ra, rồi A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

¹⁹ Mô-se giết và rảy huyết nó xung quanh bàn thờ.

²⁰ Ông sả thịt con chiên đực ra từng miếng; xong, thiêu cái đầu, các miếng thịt và mỡ.

²¹ Ông rửa bộ lòng và giò trong nước rồi thiêu toàn thể con chiên trên bàn thờ để làm của lễ thiêu lên cho Chúa; mùi thơm của lễ làm vừa lòng Ngài. Mô-se làm mọi điều y theo lời Chúa dặn bảo.

²² Sau đó Mô-se mang con chiên đực thứ nhì ra, tức con vật dùng trong việc bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người. A-rôn cùng các con trai người đặt tay trên đầu nó.

²³ Rồi Mô-se giết con chiên và lấy huyết nó bôi lên vành tai phải của A-rôn, trên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của A-rôn.

²⁴ Xong Mô-se dẫn các con trai A-rôn đến gần bàn thờ. Ông lấy huyết xúc lên cuối vành tai phải, lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của họ. Sau đó ông tạt huyết xung quanh bàn thờ.

²⁵ Ông lấy mỡ, cái đuôi nguyên, tất cả mỡ chài của bộ lòng, phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật cùng với mỡ của trái cật và cái đùi phải.

²⁶ Mô-se lấy một ổ bánh không men, một ổ bánh không men có tẩm dầu, và một cái bánh kẹp không men từ giỏ bánh không men để trước

mặt Chúa mỗi ngày. Ông đặt các bánh đó lên trên lớp mỡ và cái đùi phải của con chiên đực.

²⁷ Ông đặt tất cả các thứ đó trong tay A-rôn và các con trai người, để họ dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa.

²⁸ Rồi Mô-se lấy các thứ đó khỏi tay họ, đem xông trên bàn thờ bên trên của lễ thiêu. Đó là của lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho A-rôn và các con trai người, tức của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, có mùi thơm làm hài lòng Ngài.

²⁹ Mô-se cũng lấy cái ức con chiên dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa. Đó là phần của Mô-se trong con chiên đực, dùng trong dịp bổ nhiệm các thầy tế lễ y theo như Chúa dặn bảo.

³⁰ Sau đó Mô-se lấy dầu đặc biệt và huyết trên bàn thờ rưới trên A-rôn, áo quần ông, rưới trên các con trai A-rôn và quần áo họ để biệt họ cùng quần áo họ ra thánh cho Chúa.

³¹ Rồi Mô-se bảo A-rôn cùng các con trai người rằng, "Ta ban cho các người mệnh lệnh này: A-rôn và các con trai người được phép ăn những thứ này. Vậy hãy lấy thịt và giỏ bánh từ của lễ bổ nhiệm chức tế lễ. Luộc thịt nơi cửa Lều Họp và ăn tại đó cùng với bánh.

³² Thịt và bánh còn dư lại thì đốt bỏ.

³³ Lễ bổ nhiệm kéo dài bảy ngày; trong suốt thời gian đó các người không được đi ra khỏi cửa Lều Họp. Cứ ở trong Lều Họp cho đến khi lễ bổ nhiệm kết thúc.

³⁴ Chúa đã truyền những điều chúng ta làm hôm nay để chuộc tội các người.

³⁵ Trong vòng bảy ngày bảy đêm các người phải túc trực nơi cửa Lều Họp. Nếu vi phạm mệnh lệnh Chúa, các người sẽ chết. Chính Chúa đã truyền cho ta các mệnh lệnh này."

³⁶ Vậy A-rôn và các con trai người làm y theo mọi điều Chúa truyền dặn Mô-se.

9

A-rôn và các con trai dâng của lễ

¹ Tám ngày sau khi bổ nhiệm, Mô-se gọi A-rôn và các con trai ông cùng các trưởng lão của dân Ít-ra-en lại.

² Ông bảo A-rôn, "Hãy bắt một con bò đực tơ và một con chiên đực không tật nguyên dâng lên cho Chúa. Con bò tơ thì làm của lễ chuộc tội, còn con chiên đực thì làm của lễ thiêu.

³ Hãy bảo dân Ít-ra-en, 'Hãy bắt một con dê đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu.

⁴ Cũng hãy bắt một con bò đực và một con chiên đực làm của lễ thân hữu, cùng với của lễ chay có trộn dầu. Dâng tất cả lên cho Chúa, vì hôm nay Ngài sẽ hiện ra cùng các người.' "

⁵ Vậy toàn thể dân chúng tập họp trước cửa Lều Họp, mang theo tất cả các thứ như Mô-se dặn biểu. Họ đứng trước mặt Chúa.

⁶ Mô-se nói cùng họ, “Các người phải làm theo điều Chúa phán dặn để các người thấy vinh quang Ngài.”

⁷ Rồi Mô-se bảo A-rôn, “Anh hãy bước đến bàn thờ, dâng dâng của lễ chuộc tội cùng của lễ toàn thiêu, để chuộc tội cho anh và tội của cả dân chúng. Hãy dâng của lễ cho dân chúng và thi hành các nghi thức chuộc tội cho họ như Ngài đã dặn.”

⁸ Vậy A-rôn tiến đến trước bàn thờ. Ông giết con bò đực tơ làm của lễ chuộc tội cho mình.

⁹ Rồi các con trai ông mang huyết đến. Ông nhúng ngón tay trong huyết và bôi lên góc bàn thờ. Phần huyết còn lại, ông đổ nơi chân bàn thờ.

¹⁰ A-rôn lấy mỡ, hai trái cật, phần tốt nhất của lá gan lấy từ của lễ chuộc tội, đem thiêu trên bàn thờ theo như cách thức Chúa dặn bảo Mô-se.

¹¹ Còn thịt và da thì ông đốt bên ngoài doanh trại.

¹² Rồi A-rôn giết con vật dùng làm của lễ toàn thiêu. Các con trai người mang huyết đến, rồi A-rôn tạt huyết xung quanh bàn thờ.

¹³ Họ trao cho ông các miếng thịt và đầu để làm của lễ thiêu. A-rôn đốt các thứ đó trên bàn thờ.

¹⁴ Ông cũng rửa bộ lòng và chân giò trong của lễ thiêu, rồi đem đốt chúng trên của lễ thiêu nơi bàn thờ.

¹⁵ Xong, A-rôn mang của lễ chuộc tội cho dân đến. Ông bắt con dê làm của lễ chuộc tội cho dân, giết nó và dâng lên làm của lễ chuộc tội giống như đã làm trong của lễ chuộc tội đầu tiên.

¹⁶ Sau đó A-rôn mang của lễ toàn thiêu và dâng lên theo như cách thức Chúa dặn biểu.

¹⁷ Ông cũng mang của lễ chay đến bàn thờ. Ông bốc một nắm bột đem đốt trên bàn thờ, phụ thêm vào của lễ thiêu buổi sáng.

¹⁸ A-rôn giết con bò đực và con chiên đực làm của lễ thân hữu cho dân chúng. Các con trai ông mang huyết lại để ông tạt xung quanh bàn thờ.

¹⁹ Các con trai A-rôn cũng mang mỡ của con bò đực và con chiên đực cùng với mỡ chài bao bộ lòng, các trái cật, phần tốt nhất của lá gan đến cho A-rôn.

²⁰ Họ đặt các thứ lên ức của con bò đực và con chiên. Xong, A-rôn thiêu các phần có mỡ trên bàn thờ.

²¹ Ông dâng lên cái ức và đùi bên phải của con vật trước mặt Chúa, tức là phần của lễ thuộc về các thầy tế lễ theo như Mô-se dặn biểu.

²² Sau đó A-rôn giơ tay lên hướng về dân chúng và chúc phước cho họ. Sau khi đã dâng xong của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ thân hữu, ông bước xuống khỏi bàn thờ.

²³ Mô-se và A-rôn đi vào Lều Hẹn; rồi bước ra chúc phước cho dân chúng. Sự vinh quang của Chúa bao phủ dân chúng.

²⁴ Lửa từ Chúa loè ra thiêu đốt của lễ thiêu và mỡ đặt trên bàn thờ. Thấy vậy, dân chúng mừng rỡ la lên và sắp mặt xuống đất bái lạy.

10

¹ Na-đáp và A-bi-hu, hai con trai A-rôn, lấy lư hương, bỏ lửa vào, thêm trầm hương vô lư hương, nhưng hai người không dùng loại lửa đặc biệt mà Mô-se đã dặn phải dùng trước mặt Chúa.

² Một ngọn lửa từ Chúa loè ra đốt tiêu Na-đáp và A-bi-hu. Cả hai chết tức khắc trước mặt Chúa.

³ Mô-se bảo A-rôn rằng, “Đây là điều Chúa phán khi Ngài dặn, ‘Ta phải được tôn thánh qua mọi người đến gần ta; trước mặt dân chúng mọi người phải kính trọng ta.’” A-rôn hoàn toàn im lặng về cái chết của hai con trai mình.

⁴ Chú của A-rôn là U-xi-ên có hai con trai tên Mi-sa-ên và Ên-xa-phan. Mô-se bảo hai người đó, “Hãy đến đây khiêng xác hai người bà con các anh. Mang xác họ ra ngoài doanh trại, xa khỏi Nơi Thánh.”

⁵ Mi-sa-ên và Ên-xa-phan vâng lệnh Mô-se khiêng xác của Na-đáp và A-bi-hu, vẫn đang mặc đồng phục đặc biệt của thầy tế lễ, ra ngoài doanh trại.

⁶ Rồi Mô-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của ông là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng, “Chớ có bày tỏ sự buồn rầu bằng cách xé quần áo hay để đầu tóc bù xù*. Nếu không anh và hai cháu sẽ chết và Chúa sẽ nổi giận cùng dân chúng. Nhưng toàn dân Ít-ra-en, và thân nhân gia đình anh nên kêu khóc về việc Chúa thiêu đốt Na-đáp và A-bi-hu.

⁷ Anh và hai cháu cũng không được rời Lều Họp. Nếu ra khỏi cửa Lều Họp thì sẽ chết vì Chúa đã bổ nhiệm anh và hai cháu vào chức vụ phục vụ Ngài.” Vậy A-rôn, Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma liền vâng theo lời Mô-se căn dặn.

⁸ Sau đó Chúa phán cùng A-rôn,

⁹ “Người và các con trai người không được uống rượu hay bia khi đi vào Lều Họp. Nếu không các người sẽ chết. Luật này sẽ áp dụng vĩnh viễn từ nay về sau.

¹⁰ Các người phải phân biệt các vật thánh với các vật không thánh; vật sạch và vật chẳng sạch.

¹¹ Người phải dạy dân chúng biết tất cả các luật lệ mà Chúa đã ban qua Mô-se.”

¹² Mô-se bảo A-rôn và hai con trai còn lại của người là Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma rằng, “Hãy ăn của lễ chay còn lại từ các của lễ dâng lên cho Chúa, nhưng đừng cho men vào. Phải ăn gần bàn thờ vì đó là thức ăn rất thánh.

¹³ Phải ăn ở một nơi thánh, vì phần này, lấy trong các của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, là thuộc về anh và các cháu. Chúa đã truyền cho tôi như vậy.

¹⁴ Ngoài ra, anh và các cháu, cả trai và gái, cũng có thể ăn cái ức và cái đùi, lấy trong của lễ thân hữu dâng lên cho Chúa. Phải ăn ở một nơi tinh sạch. Đó là phần của anh và các cháu, lấy từ của lễ thân hữu do dân Ít-ra-en dâng hiến.

¹⁵ Dân chúng phải mang mỡ của các con vật dùng trong của lễ thiêu, cùng với cái đùi và ức dùng trong của lễ thân hữu, dâng cho Chúa. Đó

* **10:6: xé quần áo ... bù xù** Xé quần áo và để tóc bù xù chứng tỏ người ấy đang than vãn về một người đã chết.

là các phần thường xuyên thuộc về anh và các cháu theo như Chúa đã truyền.”

16 Mô-se tìm con dê đực dùng làm của lễ chuộc tội, nhưng nó đã bị thiêu rồi, nên ông nổi giận với Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma, hai con trai còn lại của A-rôn. Ông hỏi,

17 “Tại sao các cháu không ăn con dê đó trong nơi thánh? Vì đó là món rất thánh, Chúa đã ban nó cho các cháu để gánh lấy lỗi lầm và chuộc tội dân chúng.

18 Các cháu cũng không mang huyết dê vào trong Nơi Thánh. Đáng lẽ các cháu phải ăn con dê đó trong Nơi Thánh như ta đã dặn!”

19 Nhưng A-rôn trả lời, “Hôm nay họ mang của lễ chuộc tội và của lễ thiêu dâng lên cho Chúa, nhưng tôi vẫn gặp những chuyện khổ tâm này! Nếu hôm nay tôi ăn của lễ chuộc tội thì liệu em nghĩ Chúa có vui lòng hơn không?”

20 Khi Mô-se nghe thế thì cho là có lý.

11

Luật lệ về những thú vật ăn được

1 Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các loài vật sống trên đất mà các người được phép ăn như sau:

3 Các người được ăn những loài vật nào có móng chẻ ra và nhai lại.

4 Một số con vật chỉ nhai lại hoặc chỉ có móng chẻ mà thôi, thì các người không được ăn. Con lạc đà tuy nhai lại nhưng không có móng chẻ thì xem như không sạch cho các người.

5 Con rái đồng nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch.

6 Con thỏ nhai lại, nhưng không có móng chẻ, xem như không sạch.

7 Con heo tuy có móng chẻ, nhưng không nhai lại, xem như không sạch.

8 Các người không nên ăn thịt các con vật đó, cũng không được đụng đến xác chết của chúng, vì đó là các loài vật không sạch.

9 Trong các loài sống dưới biển hay sông ngòi, con nào có vây và có vảy thì các người được phép ăn.

10 Nhưng loài nào sống trong biển hay sông ngòi mà không có vây, không có vảy, kể cả những loài sinh sôi nảy nở trong nước hay các sinh vật sống trong đó, thì các người phải ghê tởm.

11 Các người không nên ăn thịt các loại vừa kể cũng không được đụng đến xác chết của chúng vì đó là các loài vật ghê tởm.

12 Các người phải ghê tởm những loài sống trong nước mà không có vây hay vảy.

13 Ngoài ra, sau đây là những loài chim các người phải ghê tởm. Vì là loài ghê tởm nên các người không được phép ăn. Các người không được ăn con chim ưng, chim kền kền, chim kền kền đen,

14 con diều và các loại ó,

15 các loại quạ,

16 chim cú có sừng, cú ré, chim hải âu, các loại diều hâu,

17 chim cú con, vịt bắt cá, chim cú lớn,

18 gà nước, chim chàng bè, chim kên kên ăn xác thú chết

19 con cò, các loại hạc, chim rẽ quạt và con dơi.

20 Các người không được ăn các loài côn trùng có cánh bò bốn chân; đó là các loài ghê tởm.

21 Nhưng các người có thể ăn một số côn trùng có cánh và bò bốn chân. Các người cũng có thể ăn các loài có giò nối khớp phía trên chân để nhảy.

22 Sau đây là những thứ côn trùng, các người có thể ăn: các loại châu chấu, châu chấu có cánh, dế và cào cào.

23 Nhưng các loài côn trùng khác có cánh và bò bốn chân thì các người phải ghê tởm.

24 Những loại côn trùng đó sẽ khiến các người bị ô dơ. Ai đụng đến xác chết của một trong các loại côn trùng ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

25 Ai lượm xác của một trong các loại côn trùng vừa nói, phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

26 Một vài loài thú có móng chẻ, nhưng không chẻ ra hoàn toàn; các loài khác không nhai lại thức ăn. Những loài đó xem như không sạch, ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô dơ.

27 Trong tất cả các loài thú đi bốn chân, con nào đi trên bàn chân thì xem như không sạch cho các người. Ai đụng đến xác chết của chúng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

28 Ai lượm xác các con vật đó, phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối; những loài vật đó xem như không sạch.

29 Các động vật bò trên đất sau đây xem như không sạch: chuột chù, chuột cống, tất cả các loài kỳ nhông lớn,

30 thằn lằn, cá sấu, các loài bò sát sống trên cát và con kỳ đà đổi màu.

31 Các động vật bò sát trên đây xem như không sạch; ai đụng đến xác chết chúng phải bị ô dơ cho đến chiều tối.

32 Nếu một động vật không sạch chết và rơi trên đồ vật nào thì món đó xem như ô dơ, kể cả các đồ bằng gỗ, vải, da, vải xô, bất kỳ dùng vào việc gì. Hễ vật gì bị động vật đó rơi nhằm, phải được giặt rửa cho sạch và bị ô dơ cho đến chiều tối; sau đó thì xem như tinh sạch trở lại.

33 Nếu động vật không sạch bị chết và rơi vào chén bát bằng đất, thì những gì trong chén đó sẽ bị xem như ô dơ, các người phải đập bể chén bát đó.

34 Nếu nước trong chén bị ô dơ ấy đụng đến thức ăn nào thì món đó xem như bị ô dơ. Nước đựng trong đĩa đó sẽ bị ô dơ.

35 Nếu động vật không sạch bị chết và rơi trên vật gì, thì vật đó xem như bị ô dơ. Nếu vật đó là lò đất hay chảo nướng bằng đất thì phải đập bể. Tất cả những thứ đó xem như ô dơ; các người phải xem chúng như không sạch.

36 Suối hay nước giếng đọng sẽ vẫn xem như sạch, nhưng ai đụng đến xác chết con vật không sạch sẽ bị ô dơ.

37 Nếu xác chết con vật không sạch rơi trên hột giống sắp gieo, thì hột giống đó vẫn xem như sạch.

38 Nhưng nếu các người ngâm hột giống trong nước mà bị một động vật không sạch chết rơi vào, thì hột giống đó bị ô dơ.

³⁹ Ngoài ra, nếu một động vật, mà các người dùng làm thức ăn bị chết, thì ai đụng đến xác nó sẽ bị ô dơ đến chiều tối.

⁴⁰ Ai ăn thịt của con vật chết này, phải giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều tối. Ai lượm xác con vật chết đó, phải giặt áo quần và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁴¹ Bất cứ loài động vật nào bò trên đất, đều bị xem như ghê tởm, không nên ăn.

⁴² Các người không nên ăn các động vật bò trên mặt đất, tức những loài bò bằng bụng, loài đi bốn chân, hay loài có nhiều chân. Đó là những loài đáng ghê tởm.

⁴³ Các người không nên làm cho mình bị ô dơ vì những loài đó.

⁴⁴ Ta là Chúa và Thượng Đế của các người. Các người phải giữ mình cho thánh vì ta là thánh. Đừng làm cho mình bị ô dơ vì những loài bò sát trên đất ấy.

⁴⁵ Ta là Chúa đã đem các người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế các người; các người phải thánh vì ta là thánh.

⁴⁶ Trên đây là những huấn thị về các loài gia súc, loài chim và các động vật khác trên đất, những động vật dưới biển cùng các loài bò trên mặt đất.

⁴⁷ Những huấn thị này giúp con người phân biệt loài vật sạch và loài không sạch để biết loài nào ăn được và loài không ăn được."

12

Luật lệ về các sản phụ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² "Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau:

Khi người đàn bà sinh con trai thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày giống như thời gian ô dơ trong khi có kinh nguyệt.

³ Đến ngày thứ tám phải làm phép cắt dương bì cho đứa bé.

⁴ Sau ba mươi ba ngày thì người mẹ mới được xem như sạch huyết. Người không được đụng đến vật gì thánh, hay vào Trại Thánh cho đến khi thời gian tẩy sạch* đã kết thúc.

⁵ Nếu sinh con gái thì sẽ bị ô dơ trong hai tuần như trong thời kỳ kinh nguyệt. Thời gian sạch huyết là sáu mươi sáu ngày.

⁶ Sau khi sinh con trai hay con gái và thời kỳ tẩy sạch đã xong, sản phụ phải mang các của lễ đến Lều Họp. Người phải trao cho thầy tế lễ ở cửa Lều Họp một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu và một con cu đất hay con bò câu con để làm của lễ tẩy sạch.

⁷ Thầy tế lễ sẽ dâng các con vật đó trước mặt Chúa để làm cho người ấy tinh sạch; như thế người sẽ được xem như sạch. Trên đây là những huấn thị về việc sản phụ sinh con trai hay con gái.

⁸ Nếu người không mua nổi con chiên con thì phải mang hai con cu đất hoặc hai con bò câu con, một con làm của lễ thiêu, con kia làm của lễ tẩy sạch. Đó là cách thầy tế lễ làm để tẩy sạch cho người và người sẽ được sạch."

* 12:4: *thời gian tẩy sạch* Nghĩa là được xem là thanh sạch cho Chúa.

13

Luật về các bệnh ngoài da

¹ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

² “Khi ai bị da sùng phỏng lên, bị ghẻ hay có vết trắng, nếu vết lở giống như bệnh ngoài da nguy hại thì phải mang người đó đến A-rôn là thầy tế lễ, hay đến một trong các con trai A-rôn đang giữ chức tế lễ.

³ Thầy tế lễ phải khám vết lở trên da người đó. Nếu lông chỗ vết lở đã hoá trắng và vết lở lõm sâu hơn mặt da thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Sau khi khám xong, thầy tế lễ phải tuyên bố rằng người đó bị ô dơ.

⁴ Nếu vết trắng trên da không lõm sâu hơn mặt da và nếu lông trên vết không hoá trắng thì thầy tế lễ phải giữ riêng người ấy trong bảy ngày.

⁵ Đến ngày thứ bảy thầy tế lễ sẽ khám lần nữa. Nếu thấy vết lở không thay đổi hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải giữ riêng người thêm bảy ngày nữa.

⁶ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết lở đã phai màu hoặc không lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch; vết lở chỉ là vết ghẻ ngứa thường. Người phải giặt áo quần mình rồi sẽ được tinh sạch trở lại.

⁷ Nhưng nếu vết ghẻ ngứa lại lan ra sau khi thầy tế lễ tuyên bố người tinh sạch, thì người phải trở lại với thầy tế lễ lần nữa.

⁸ Thầy tế lễ phải khám lại. Nếu vết ghẻ đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó bị ô dơ; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

⁹ Nếu ai mắc bệnh ngoài da nguy hại thì phải đem người đó đến thầy tế lễ,

¹⁰ thầy tế lễ sẽ khám. Nếu thấy có vết sùng trên da và nếu lông đã hoá trắng và da bị lồi thịt nơi chỗ sùng,

¹¹ thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Người đã mắc bệnh này lâu rồi. Thầy tế lễ phải tuyên bố người bị ô dơ. Không cần giữ riêng người đó làm gì vì ai cũng biết người không tinh sạch.

¹² Nhưng nếu bệnh ngoài da đã lan khắp thân thể người và phủ từ đỉnh đầu tới bàn chân theo chỗ thầy tế lễ thấy được, thì thầy tế lễ phải khám toàn thân thể người đó.

¹³ Nếu thầy tế lễ nhận thấy bệnh đã phủ kín khiến da người trở nên trắng hết thì thầy tế lễ phải tuyên bố người là tinh sạch.

¹⁴ Tuy nhiên nếu người có vết lở loét thì người xem như ô dơ.

¹⁵ Khi thầy tế lễ thấy vết lở loét thì phải tuyên bố người đó ô dơ. Vết lở loét không tinh sạch; đó là bệnh ngoài da nguy hại.

¹⁶ Nếu vết lở loét trở thành trắng lại thì người phải đến gặp thầy tế lễ.

¹⁷ Thầy tế lễ phải khám người đó, nếu thấy vết lở loét đã hoá trắng thì thầy tế lễ phải tuyên bố người có vết lở là tinh sạch. Người được xem như sạch.

¹⁸ Nếu ai có mụn nhọt trên da đã được lành

¹⁹ mà chỗ nhọt có vết sùng trắng hay vết đỏ hồng thì phải để thầy tế lễ khám nghiệm chỗ vết đó.

²⁰ Thầy tế lễ sẽ khám nghiệm. Nếu vết lõm sâu hơn da và lông chỗ đó đã hoá trắng, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Vết đó là bệnh ngoài da nguy hại đã bộc phát ra từ chỗ mụn nhọt.

²¹ Nhưng nếu khi khám thầy tế lễ không thấy lông trắng nơi vết đó, và vết cũng không lõm sâu hơn mặt da mà đã phai màu, thì thầy tế lễ phải giữ người ấy riêng ra trong bảy ngày.

²² Nếu vết đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người bị ô dơ; đó là bệnh sẽ ăn lan.

²³ Nhưng nếu vết trắng không lan ra hay đổi màu thì đó chỉ là vết sẹo của mụn nhọt cũ. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch.

²⁴ Khi ai bị vết bông trên da mà vết bông lở ra hoá trắng hay đỏ,

²⁵ thì thầy tế lễ phải khám nghiệm. Nếu vết lõm sâu hơn da và nếu lông trên vết đó đã hoá trắng thì đó là bệnh ngoài da nguy hại. Bệnh đó đã bộc phát từ vết bông. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là bệnh ngoài da nguy hại.

²⁶ Nhưng nếu khi khám nghiệm thầy tế lễ không thấy lông trắng nơi vết bông, và vết cũng không lõm sâu hơn da hay đã phai màu thì thầy tế lễ phải giữ riêng người đó trong bảy ngày.

²⁷ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám nghiệm trở lại. Nếu vết đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là bệnh ngoài da nguy hại.

²⁸ Nếu vết sáng không lan ra, nhưng đã phai màu thì đó chỉ là chỗ sưng của vết bông. Thầy tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch, vì chỉ là sẹo của vết bông.

²⁹ Khi người nào, nam hay nữ, có vết lở trên da đầu hay trên cằm,

³⁰ thì thầy tế lễ phải khám nghiệm vết lở đó. Nếu vết lở lõm sâu hơn da và nếu tóc hay lông quanh vết đó thưa và ngả màu vàng, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ. Đó là ghẻ ngứa, một bệnh ngoài da nguy hại* của da đầu hay cằm.

³¹ Nhưng nếu khi khám nghiệm, thấy vết lở không lõm sâu hơn da và không có lông hay tóc đen trên đó, thì thầy tế lễ phải giữ riêng người trong bảy ngày.

³² Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ phải khám nghiệm vết lở trở lại. Nếu vết không lan ra và không có lông hay tóc vàng mọc trên đó, và vết lở cũng không lõm sâu hơn da,

³³ thì người phải cạo tóc hay lông, nhưng chừa lại chỗ vết lở. Thầy tế lễ phải giữ riêng người đó trong bảy ngày nữa.

³⁴ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ phải khám lại vết lở. Nếu nó không lan ra trên da hay lõm sâu hơn da, thì thầy tế lễ phải tuyên bố người tinh sạch. Người sẽ giặt quần áo mình rồi trở nên sạch.

³⁵ Nhưng nếu vết lở lan ra trên da sau khi người đã được tinh sạch,

³⁶ thì thầy tế lễ phải khám nghiệm lại. Nếu vết lở đã lan ra trên da thì thầy tế lễ phải tìm lông hay râu vàng, người xem như ô dơ rồi.

* 13:30: *bệnh ngoài da nguy hại* Đây có thể là bệnh cùi, hoặc một bệnh ngoài da hay lây.

³⁷ Nhưng nếu thầy tế lễ nghĩ rằng vết lở chỉ tập trung ở một chỗ, không lan ra và tóc hay lông đen đã mọc lại trên vết đó, thì nghĩa là vết lở đã lành. Người ấy xem như tinh sạch. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó tinh sạch.

³⁸ Khi người nam hay nữ có vết trắng trên da

³⁹ thì thầy tế lễ phải khám nghiệm. Nếu là vết trắng đục, thì chỉ là ghẻ ngứa vô hại thông thường. Người xem như tinh sạch.

⁴⁰ Ai bị rụng tóc trở thành sói thì vẫn xem như tinh sạch.

⁴¹ Nếu tóc rụng phía trước và trán bị sói thì vẫn xem như tinh sạch.

⁴² Nhưng nếu có vết trắng đỏ trên chỗ trán sói hay trên trán, thì có nghĩa bệnh ngoài da đã bộc phát chỗ đó.

⁴³ Thầy tế lễ phải khám nghiệm người. Nếu chỗ sưng của vết lở nơi trán sói hay nơi trán có màu trắng hồng như thể bệnh ngoài da ăn lan,

⁴⁴ thì người xem như mắc bệnh ngoài da. Người bị ô dơ. Thầy tế lễ phải tuyên bố người đó ô dơ vì vết lở trên đầu.

⁴⁵ Nếu ai mắc bệnh ngoài da ăn lan thì người đó phải kêu lên cho người khác biết, 'Ô dơ, ô dơ!' Phải xé áo quần của mình nơi đường may, để đầu tóc bù xù[†] và phải che miệng mình.

⁴⁶ Trong suốt thời gian mắc bệnh người sẽ bị ô dơ. Vì ô dơ nên người phải sống một mình bên ngoài doanh trại.

⁴⁷ Áo quần có thể bị mốc meo chẳng hạn các loại áo quần làm bằng vải hay len

⁴⁸ dệt hay đan, loại làm bằng da thuộc, hay từ da thuộc chế biến ra.

⁴⁹ Nếu có vết mốc trên áo quần, da thuộc, loại dệt hay đan mà ngả màu xanh lá cây hay đỏ, thì đó là vết mốc ăn lan. Phải mang đến cho thầy tế lễ khám nghiệm.

⁵⁰ Thầy tế lễ phải khám vết mốc đó và sẽ giữ riêng món đồ đó trong vòng bảy ngày.

⁵¹ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ khám trở lại. Nếu vết mốc đã lan ra trên miếng vải dệt hay đan, miếng da, dù là da dùng cho bất cứ công dụng gì, thì đó là loại mốc phá hoại, phải kể là ô dơ.

⁵² Thầy tế lễ phải thiêu hủy món đó. Không cần biết là đồ dệt hay đan, len hay vải, làm bằng da hay không, vết mốc đã lan ra, nên phải thiêu hủy món đồ đó.

⁵³ Nếu nhận thấy vết mốc không ăn lan trên vải dệt hay đan hay trên da,

⁵⁴ thì thầy tế lễ phải cho giặt rửa đồ vải hay da đó rồi giữ riêng món đồ trong bảy ngày nữa.

⁵⁵ Sau khi vật bị mốc đã được giặt rửa xong, thầy tế lễ phải khám trở lại. Nếu vết mốc vẫn y như cũ, dù chưa lan ra, thì phải xem món đồ như ô dơ. Phải thiêu hủy trong lửa; dù cho vết mốc nằm bề mặt hay bề trái món đồ.

⁵⁶ Nếu sau khi thầy tế lễ khám xét miếng vải hay da mà thấy vết mốc đã phai màu sau khi món đồ được giặt rửa, thì thầy tế lễ phải xé chỗ mốc ra khỏi miếng da hay vải.

[†] 13:45: để đầu tóc bù xù Chứng tỏ người ấy rất đau buồn về một việc gì đó.

⁵⁷ Nếu vết mốc đã tái hiện trên miếng da hay vải đó, thì có nghĩa vết mốc đã ăn lan. Bất cứ chỗ nào có vết mốc cũng phải thiêu hủy.

⁵⁸ Khi miếng vải hay miếng da được giặt rửa xong, không còn vết mốc, thì miếng vải đó vẫn phải được giặt lại một lần nữa, mới được xem như tinh sạch.

⁵⁹ Trên đây là những huấn thị về vết mốc trên vải, trên da để qui định món nào sạch, món nào ô dơ.”

14

Luật lệ về tẩy sạch các bệnh ngoài da

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Sau đây là những huấn thị áp dụng khi người mắc bệnh ngoài da nguy hại được tẩy sạch.

Người đó phải được mang đến trình diện thầy tế lễ,

³ rồi thầy tế lễ phải đích thân đi ra ngoài doanh trại khám nghiệm người có bệnh ngoài da. Nếu bệnh đã lành,

⁴ thì thầy tế lễ phải bảo mang hai con chim sống và sạch đến, một miếng gỗ hương nam, một sợi chỉ đỏ, và một nhánh cây kinh giới để làm lễ tẩy sạch người mắc bệnh ngoài da.

⁵ Thầy tế lễ sẽ cho cắt cổ một con chim trong chậu đất đựng nước lạnh.

⁶ Rồi bắt con chim sống, miếng gỗ hương nam, sợi chỉ đỏ, và nhánh cây kinh giới nhúng trong huyết của con chim vừa mới bị cắt cổ trong nước lạnh.

⁷ Thầy tế lễ sẽ rưới huyết bảy lần trên người được lành bệnh ngoài da. Sau khi tuyên bố người tinh sạch, thầy tế lễ sẽ đi ra đồng trống thả con chim sống bay đi.

⁸ Người được tinh sạch sẽ giặt quần áo mình, cạo hết lông và tóc, rồi tắm trong nước. Sau đó người được xem như tinh sạch và có thể trở vào doanh trại, tuy nhiên vẫn phải ở ngoài lều mình trong vòng bảy ngày đầu.

⁹ Đến ngày thứ bảy, người sẽ cạo hết tóc và râu, tóc trên đầu, râu, lông mày và hết lông trong người. Người phải giặt quần áo mình, tắm trong nước sau đó sẽ được xem như tinh sạch.

¹⁰ Đến ngày thứ tám người mắc bệnh ngoài da phải mang đến hai con chiên con không vết tích và một con chiên cái con một tuổi không tì vết. Người cũng phải mang sáu lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay và một phần tư lít dầu ô-liu.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ tuyên bố người tinh sạch và mang người và của lễ của người ấy đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp.

¹² Thầy tế lễ sẽ bắt một con chiên con dâng cùng với dầu ô-liu để làm của lễ chuộc lỗi; người sẽ dâng tất cả những thứ đó trước mặt Chúa, để làm của lễ đưa lên đưa xuống.

¹³ Rồi người sẽ giết con chiên đực ở nơi thánh, tức nơi con vật dùng trong của lễ chuộc tội và của lễ toàn thiêu bị giết. Của lễ chuộc lỗi cũng giống như của lễ chuộc tội. Của lễ ấy thuộc về thầy tế lễ và rất thánh.

14 Thầy tế lễ sẽ lấy một ít huyết trong của lễ chuộc lỗi xúc nơi vành tai phải của người được trở nên tinh sạch. Người cũng xúc huyết lên ngón cái tay mặt và ngón cái chân mặt của người đó.

15 Rồi thầy tế lễ sẽ đổ dầu lên tay trái của mình.

16 Người sẽ lấy ngón tay phải nhúng vào dầu bên tay trái xong rảy dầu bảy lần trước mặt Chúa.

17 Sau đó thầy tế lễ sẽ xúc dầu trên cuối vành tai phải của người được trở nên tinh sạch, xúc lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó. Dầu phải xúc chồng lên trên huyết đã dùng trong của lễ chuộc lỗi.

18 Chỗ dầu còn lại trong tay trái thì thầy tế lễ sẽ xúc lên đầu người được hóa sạch. Đó là phương thức mà thầy tế lễ thi hành để chuộc tội cho người trở nên tinh sạch.

19 Thầy tế lễ sẽ dâng của lễ chuộc tội để khiến người đó trở nên sạch. Sau đó thầy tế lễ sẽ giết con vật dùng trong của lễ toàn thiêu,

20 rồi dâng của lễ thiêu và của lễ chay trên bàn thờ. Đó là cách thầy tế lễ chuộc lỗi cho người.

21 Tuy nhiên nếu quá nghèo không mua nổi các của lễ đó, thì người ấy phải mang một con chiên đực làm của lễ chuộc lỗi. Người sẽ dâng con chiên đực cho Chúa để chuộc lỗi cho mình.

Người cũng phải mang đến hai lít bột mịn trộn dầu để làm của lễ chay, đồng thời mang thêm một phần tư lít dầu ô-liu,

22 hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con mà người đủ sức mua. Một con dùng làm của lễ chuộc lỗi, con kia làm của lễ toàn thiêu.

23 Đến ngày thứ tám, người phải mang mọi thứ dùng trong lễ hóa sạch đến cho thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp, trước mặt Chúa.

24 Thầy tế lễ sẽ dùng con chiên làm của lễ đến bù cùng với dầu để dâng lên làm của lễ đưa lên đưa xuống trước mặt Chúa.

25 Rồi thầy tế lễ sẽ giết con chiên làm của lễ chuộc lỗi, lấy huyết của nó xúc lên vành tai phải của người được hóa sạch. Thầy tế lễ cũng lấy huyết xúc lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người đó.

26 Thầy tế lễ sẽ đổ dầu vào bàn tay trái của mình,

27 và lấy ngón tay phải nhúng vào dầu trong bàn tay trái và rảy bảy lần trước mặt Chúa.

28 Thầy tế lễ lấy dầu nơi tay xúc lên vành tai phải của người được hoá sạch. Sau đó xúc dầu lên ngón cái tay phải và ngón cái chân phải của người. Dầu phải xúc chồng lên trên huyết dùng trong của lễ chuộc lỗi.

29 Chỗ dầu còn lại trong tay thì thầy tế lễ xúc lên đầu người được hoá sạch để chuộc tội cho người.

30 Rồi thầy tế lễ sẽ dâng một trong hai con cu đất hay con bồ câu con mà người đó có thể mua nổi.

31 Dâng một con làm của lễ chuộc lỗi, con kia dâng làm của lễ toàn thiêu, cùng với của lễ chay. Đó là cách thầy tế lễ làm lễ chuộc lỗi cho người. Sau đó người sẽ được tinh sạch.”

³² Trên đây là những huấn thị về việc hoá sạch cho một người sau khi họ mắc bệnh ngoài da trong trường hợp người không đủ tiền mua các của lễ thường lệ trong việc tẩy sạch.

Luật lệ về việc tẩy các vết mốc

³³ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn rằng,

³⁴ “Ta sẽ ban xứ Ca-na-an cho các người. Sau khi vào đất đó, nếu ta khiến mốc meo mọc lên trong nhà nào trên đất ấy

³⁵ thì người chủ nhà phải báo cáo với thầy tế lễ. Người phải nói như sau, ‘Tôi thấy có cái gì giống như mốc trong nhà tôi.’

³⁶ Trước khi vào khám xét vết mốc, thầy tế lễ sẽ ra lệnh dọn đồ trong nhà ra hết. Phải làm như thế để người khỏi tuyên bố là tất cả đồ đạc trong nhà đều ô dơ. Rồi thầy tế lễ sẽ vào khám vết mốc.

³⁷ Người sẽ khám xét vết mốc và nếu thấy vết mốc trên tường nhà ngả màu xanh hay đỏ hồng và ăn sâu xuống vách,

³⁸ thì người phải đi ra và niêm phong nhà lại trong bảy ngày.

³⁹ Đến ngày thứ bảy, thầy tế lễ sẽ trở lại khám nhà một lần nữa. Nếu vết mốc đã lan ra trên vách,

⁴⁰ thì thầy tế lễ phải ra lệnh cho người ta gỡ bỏ các viên gạch có mốc quảng đi một nơi không sạch ở ngoài thành phố.

⁴¹ Rồi thầy tế lễ sẽ cho cạo hết bên trong nhà. Phải ném bỏ tất cả các vôi cạo khỏi tường ở một nơi ô dơ ngoài thành phố.

⁴² Sau đó chủ nhà sẽ lấp gạch mới vào tường rồi trét vôi mới trên tường.

⁴³ Nếu sau khi đã gỡ gạch cũ, thay gạch mới và trét vôi mới lại mà mốc vẫn xuất hiện trong nhà,

⁴⁴ thì thầy tế lễ phải trở lại khám xét nhà một lần nữa. Nếu vết mốc đã lan ra trong nhà, thì đó là loại mốc phá hoại; nhà đó xem như không sạch.

⁴⁵ Chủ nhà phải phá sập nhà, tháo gỡ hết gạch, vôi, gỗ rồi mang bỏ ở một nơi không sạch ngoài thành phố.

⁴⁶ Ai đi vào nhà đó, trong khi nhà bị niêm phong, sẽ bị xem như ô dơ cho đến chiều tối.

⁴⁷ Ai ăn ngủ trong nhà đó phải giặt quần áo mình.

⁴⁸ Nếu sau khi đã thay gạch mới, trét vôi mới và sau khi khám nghiệm không thấy vết mốc lan ra thì thầy tế lễ phải tuyên bố căn nhà đó tinh sạch vì hết mốc rồi.

⁴⁹ Rồi muốn làm cho nhà tinh sạch trở lại thì thầy tế lễ phải bắt hai con chim, một miếng gỗ hương nam, một sợi chỉ đỏ và một nhánh cây kinh giới.

⁵⁰ Người sẽ cắt cổ một trong hai con chim trong chậu đất chứa nước lạnh.

⁵¹ Rồi người bắt con chim còn sống, lấy miếng gỗ hương nam, nhánh kinh giới và sợi chỉ đỏ nhúng tất cả trong huyết con chim bị giết trên nước chảy. Người sẽ rảy huyết trên nhà bảy lần.

⁵² Thầy tế lễ sẽ dùng huyết con chim, nước chảy, con chim sống, miếng gỗ hương nam, nhánh kinh giới và sợi chỉ đỏ để làm cho nhà được tinh sạch.

⁵³ Rồi người sẽ ra đồng trống thả con chim sống bay đi. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho căn nhà để căn nhà hóa sạch.

⁵⁴ Trên đây là những huấn thị về các bệnh ngoài da,

⁵⁵ mốc meo trên quần áo hay trong nhà,

⁵⁶ các vết sưng, ghẻ ngứa hay các đốm sáng trên da,

⁵⁷ để giúp dân chúng xác định khi nào vật được xem như không tinh sạch hay tinh sạch. Đồng thời là những huấn thị về các loại bệnh ngoài da.”

15

Luật lệ về thân thể

¹ Chúa phán cùng Mô-se và A-rôn,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Khi tinh dịch từ thân người xuất ra, làm cho người bị ô dơ,

³ thì không cần biết là chất đó xuất ra bình thường hay bị tắc; tinh dịch đủ khiến người không sạch. Đây là lý do tại sao tinh dịch khiến người không sạch:

⁴ Khi người bị di tinh nằm trên giường thì giường đó trở nên ô dơ, bất cứ chỗ nào người đó ngồi lên đều bị ô dơ.

⁵ Ai đụng đến giường người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁶ Ai ngồi trên vật gì, mà người bị di tinh đã ngồi, thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁷ Ai đụng đến người bị di tinh, thì phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁸ Nếu người bị di tinh nhổ vào người tinh sạch, thì người ấy phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

⁹ Mọi vật mà người không tinh sạch ngồi lên, khi đi xe, đều sẽ bị ô dơ.

¹⁰ Ai đụng đến những gì mà người đó ngồi lên, sẽ bị ô dơ đến chiều tối. Ai mang các vật đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹¹ Nếu người bị di tinh, chưa rửa tay trong nước mà đụng đến ai, thì người đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹² Khi người bị di tinh đụng vào chén đất, thì phải đập bể chén đó. Nếu người đụng đến chén gỗ thì phải rửa chén gỗ trong nước.

¹³ Khi di tinh ngưng thì sau bảy ngày tinh từ lúc ấy, người mới hoàn toàn được tinh sạch. Người phải giặt quần áo mình, tắm trong nước chảy rồi sẽ được tinh sạch lại.

¹⁴ Đến ngày thứ tám người phải mang hai con cu đất hoặc hai con bồ câu con đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Họp. Người sẽ trao hai con chim đó cho thầy tế lễ.

¹⁵ Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chim, một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Làm như vậy, thầy tế lễ đã chuộc tội cho người ấy.

¹⁶ Nếu ai bị xuất tinh thì phải tắm trong nước và bị ô dơ cho đến chiều tối.

¹⁷ Nếu tinh dịch dính vào áo quần hay đồ bằng da thì phải giặt rửa bằng nước, món đồ đó sẽ bị ô dơ đến chiều tối.

¹⁸ Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà tinh dịch xuất ra thì cả hai phải tắm trong nước; cả hai sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

Luật về thân thể đàn bà

¹⁹ Khi người đàn bà có kinh nguyệt thì sẽ bị ô dơ trong bảy ngày; ai đụng đến người ấy sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁰ Bất cứ vật gì người ấy nằm lên sẽ bị ô dơ và vật gì người ấy ngồi lên cũng bị ô dơ trong thời gian đó.

²¹ Ai đụng đến giường người ấy phải giặt quần áo và tắm trong nước; và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²² Ai đụng đến vật gì người ấy đã ngồi lên phải giặt quần áo và tắm trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²³ Ai đụng bất kỳ đến giường người ấy hay vật gì người ấy ngồi lên, thì người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁴ Khi một người đàn ông giao hợp với một người đàn bà mà bị dính huyết kinh nguyệt vào thì người đó sẽ bị ô dơ trong vòng bảy ngày; bất cứ giường nào người nằm đều sẽ bị ô dơ.

²⁵ Khi một người đàn bà bị xuất huyết trong nhiều ngày mà không nhằm kỳ kinh nguyệt thường lệ, hoặc nếu tiếp tục xuất huyết sau kỳ kinh nguyệt thường lệ thì người ấy sẽ bị ô dơ như trong kỳ kinh nguyệt. Người ấy bị xuất huyết bao lâu thì sẽ bị ô dơ bấy lâu.

²⁶ Bất cứ giường nào người ấy nằm lên trong thời gian xuất huyết sẽ bị xem như giường của người nằm trong thời gian có kinh. Mọi vật người ấy ngồi lên sẽ bị ô dơ như trong thời kỳ có kinh thường lệ.

²⁷ Ai đụng đến các vật đó sẽ bị ô dơ. Người đó phải giặt quần áo mình và tắm trong nước và sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²⁸ Khi người đàn bà đã sạch huyết thì phải chờ bảy ngày, sau đó sẽ được tinh sạch lại.

²⁹ Đến ngày thứ tám người ấy phải mang hai con cu đất hoặc hai con bọ câu con đến thầy tế lễ nơi cửa Lều Hạp.

³⁰ Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu. Đó là cách thầy tế lễ chuộc tội cho người.

³¹ Vậy người phải căn dặn dân Ít-ra-en phải tránh xa những vật làm cho mình không sạch. Nếu người không căn dặn, họ sẽ làm cho Lều Hạp ta trở nên ô dơ là họ sẽ chết đó!"

³² Trên đây là những huấn thị về người bị di tinh và về người bị ô dơ vì xuất tinh.

³³ Đồng thời cũng là những huấn thị về người đàn bà bị ô dơ trong thời gian có kinh, về người đàn ông di tinh hay đàn bà các người bị xuất huyết, về người đàn ông giao hợp với người đàn bà đang bị ô dơ.

¹ Hai con trai A-rôn đã chết trong khi dâng hương cho Chúa*, sau đó Chúa phán cùng Mô-se,

² như sau, “Hãy bảo anh người là A-rôn rằng không bao giờ được phép đi ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, tức nơi để Rương Giao Ước. Nếu người đi vào đó trong khi ta hiện ra trong đám mây phủ trên nắp Rương, người sẽ chết.

³ Phương thức mà A-rôn có thể vào Nơi Chí Thánh như sau: Trước khi vào, người phải dâng một con bò đực làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ toàn thiêu.

⁴ Người phải mặc áo dài thánh bằng vải gai bên trong, rồi mặc áo lót thánh bằng vải gai. Người phải thắt lưng bằng vải và vấn khăn vành bằng vải gai. Đó là những áo quần thánh, nên trước khi mặc các loại áo quần này, người phải tắm sạch sẽ trong nước.

⁵ A-rôn phải nhận từ dân Ít-ra-en hai con dê đực để làm của lễ chuộc tội và một con chiên đực làm của lễ thiêu.

⁶ Rồi người sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho chính mình và cho gia đình mình.

⁷ Sau đó A-rôn sẽ bắt hai con dê đực mang đến trước mặt Chúa nơi cửa Lều Hợp.

⁸ Người sẽ bắt thăm cho hai con dê, một thăm cho Chúa và một thăm cho A-xa-xên†.

⁹ Rồi A-rôn sẽ bắt con dê trúng thăm, dâng lên cho Chúa làm của lễ chuộc tội.

¹⁰ Còn con dê trúng thăm cho A-xa-xên, phải mang sống đến trước mặt Chúa. Thầy tế lễ sẽ dùng nó để thi hành những nghi thức chuộc tội dân Ít-ra-en. Rồi người ta sẽ thả nó vào sa mạc, để làm con dê của A-xa-xên.

¹¹ Sau đó A-rôn sẽ dâng con bò đực làm của lễ chuộc tội cho mình và cho gia đình mình; người sẽ giết con bò đực làm của lễ chuộc tội cho chính mình.

¹² Rồi người sẽ lấy một lư đựng đầy than hồng từ bàn thờ trước mặt Chúa và hai nắm trầm hương bột. Người phải mang các thứ vào trong phòng sau bức màn.

¹³ Người sẽ xông hương trên lửa trước mặt Chúa, sao cho khói hương phủ nắp Rương Giao Ước. Như thế để khi đi vào, A-rôn sẽ không chết.

¹⁴ Ngoài ra, người cũng phải dùng ngón tay rảy huyết con bò đực trước nắp Rương Giao Ước; người sẽ rảy huyết bảy lần trước nắp Rương.

¹⁵ A-rôn sẽ giết con dê để làm của lễ chuộc tội cho dân chúng, rồi mang huyết nó vào phòng phía sau bức màn. Người sẽ dùng huyết con dê, làm giống như đã làm với huyết con bò đực, tức là rưới nó trên nắp và trước nắp Rương.

¹⁶ Vì dân Ít-ra-en đã bị ô dơ, nên A-rôn phải thi hành các nghi thức như thế để làm sạch Nơi Thánh, do các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en.

* 16:1: Hai con trai ... cho Chúa Xem truyện này trong Lê-vi 10:1-2. † 16:8: A-xa-xên Tên của ma quỷ, cũng có nghĩa là “con dê hi sinh.” Đây cũng có thể là tên của một địa điểm trong sa mạc, nơi người ta thả con dê vào. Xem thêm câu 10, 16.

Người cũng phải làm như thế cho Lều Hạp, vì lều đó nằm giữa một dân ô dơ.

¹⁷ Trong khi A-rôn đang chuộc tội Nơi Thánh, không ai được phép vào trong Lều Hạp cho đến khi ông đi ra. Như thế A-rôn sẽ chuộc tội cho mình, gia đình mình và cho toàn dân Ít-ra-en.

¹⁸ Sau đó, người sẽ bước ra đến bàn thờ trước mặt Chúa để chuộc tội cho bàn thờ. A-rôn sẽ lấy huyết con bò đực và huyết con dê đực xúc chung quanh các góc bàn thờ.

¹⁹ Rồi người sẽ dùng ngón tay rưới huyết trên bàn thờ bảy lần, để khiến bàn thờ tinh sạch cho Chúa và tinh sạch khỏi mọi tội lỗi của dân Ít-ra-en.

²⁰ Sau khi đã chuộc tội cho Nơi Thánh, Lều Hạp và bàn thờ xong xuôi thì A-rôn sẽ dâng con dê sống.

²¹ Người sẽ đặt hai tay mình lên đầu con dê sống và xưng tất cả các tội lỗi và gian ác của dân Ít-ra-en. Đó là cách A-rôn đặt lên đầu con dê tất cả tội của dân Ít-ra-en. Rồi A-rôn sẽ đuổi con dê vào trong sa mạc, do một người được chỉ định trước dắt nó đi.

²² Vậy con dê sẽ mang trên mình tội của cả dân Ít-ra-en vào một nơi vắng vẻ trong sa mạc. Người dắt nó đi sẽ thả nó vào đó.

²³ Rồi A-rôn sẽ vào Lều Hạp cởi các áo vải gai mà người đã mặc trước khi vào Nơi Chí Thánh rồi bỏ lại các áo này nơi đó.

²⁴ Người sẽ tắm trong nước ở một nơi thánh; xong, mặc áo quần bình thường trở lại. Rồi người sẽ đi ra dâng của lễ toàn thiêu cho chính mình và cho cả dân chúng để chuộc tội cho mình và cho dân chúng.

²⁵ Sau đó người sẽ thiêu mỡ của lễ chuộc tội trên bàn thờ.

²⁶ Người dắt con chiên thuộc A-xa-xên vào sa mạc phải giặt quần áo mình và tắm trong nước. Rồi người mới được phép trở vào doanh trại.

²⁷ Còn con bò đực, con dê đực làm của lễ chuộc tội, mà huyết chúng đã được mang vào Nơi Thánh để chuộc tội cho nơi ấy, thì phải mang ra ngoài doanh trại; da, xác và ruột của các con vật đó phải thiêu trong lửa.

²⁸ Ai lo việc thiêu các thứ đó phải giặt quần áo mình, tắm trong nước. Sau đó người được phép trở vào doanh trại.

²⁹ Luật lệ sau đây sẽ áp dụng cho các người: Vào ngày mười tháng bảy[‡], các người phải cử ăn và không được làm công việc gì hết. Các công dân hay ngoại kiều sống giữa các người cũng không được phép làm việc gì.

³⁰ Vì đó là ngày các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho các người, để các người được tinh sạch. Các người sẽ được sạch mọi tội lỗi trước mặt Chúa.

³¹ Đó là ngày Sa-bát cho tất cả các người, nên các người phải cử ăn[§]. Luật lệ này sẽ áp dụng vĩnh viễn.

³² Thầy tế lễ nào được bổ nhiệm thay cha mình và được xúc dầu sẽ thi hành các nghi thức chuộc tội. Người phải mặc các trang phục thánh bằng vải gai,

³³ và chuộc tội Nơi Thánh, Lều Hạp và bàn thờ. Người cũng phải chuộc tội các thầy tế lễ và toàn dân Ít-ra-en.

[‡] 16:29: **tháng bảy** Theo niên lịch Hê-bơ-rơ, tức khoảng giữa tháng 9 đến giữa tháng 10 Dương Lịch. [§] 16:31: **cử ăn** Hay "hạ mình xuống."

34 Luật lệ chuộc tội dân Ít-ra-en để họ thuộc về Chúa sẽ áp dụng vĩnh viễn. Một năm phải cử hành lễ ấy một lần.”

Vậy họ làm mọi điều theo như Chúa đã truyền dạy Mô-se.

17

Dâng của lễ

1 Chúa phán cùng Mô-se,

2 “Hãy bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Ít-ra-en như sau: Đây là lời Chúa truyền.

3 Nếu người Ít-ra-en nào giết con bò, con chiên hay một con dê bên trong hay bên ngoài doanh trại,

4 trong khi dâng lễ người phải mang nó đến cửa Lều Họp Thánh để dâng trước mặt Chúa, thì người đó mắc tội sát sinh trái phép. Vì mắc tội sát sinh nên người sẽ bị loại khỏi dân chúng.

5 Luật này áp dụng để ai dâng của lễ đồng trống phải mang đến cho Chúa. Họ phải mang các con vật đó đến cho Chúa nơi cửa Lều Họp; họ phải mang đến cho thầy tế lễ, để dâng lên làm của lễ thân hữu.

6 Rồi thầy tế lễ sẽ rưới huyết các con vật đó lên bàn thờ gần cửa Lều Họp. Người sẽ thiêu mỡ của các con vật trên bàn thờ, để có mùi thơm làm vừa lòng Chúa.

7 Họ không được dâng của lễ nào khác nữa cho các ‘thần Dê,’ mà họ đã theo đuổi như gái mãi dâm theo đuổi khách. Những luật lệ này sẽ áp dụng cho toàn thể dân chúng từ nay về sau.

8 Hãy bảo toàn dân như sau: Nếu công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người mà dâng của lễ thiêu hay sinh tế,

9 thì người đó phải mang của lễ đến cửa Lều Họp để dâng cho Chúa. Nếu không, sẽ bị loại khỏi dân chúng.

10 Ta sẽ nghịch lại công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người mà ăn huyết. Ta sẽ loại người đó ra khỏi dân chúng.

11 Vì sự sống của thân thể nằm trong huyết. Ta đã ban cho các người các luật lệ về việc đổ huyết trên bàn thờ. Chính nhờ huyết mà chuộc tội cho các người, vì huyết là sự sống.

12 Cho nên ta căn dặn dân Ít-ra-en rằng: Không ai trong các người được phép ăn huyết, cả ngoại kiều sống giữa các người cũng vậy.

13 Nếu công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều nào sống giữa các người bắt được một con vật hoang hay một con chim được phép ăn, thì phải đổ huyết ra trên mặt đất rồi lấp đất lại.

14 Nếu huyết vẫn còn trong thịt, thì sự sống của con vật vẫn còn trong đó. Vậy nên ta truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: Không được phép ăn thịt mà còn dính huyết vì sự sống của con vật nằm trong huyết. Ai ăn huyết sẽ bị loại khỏi dân chúng.

15 Bất luận là công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều, nếu ai ăn thịt con vật chết tự nhiên hay bị thú khác xé, thì người đó phải giặt quần áo và tắm trong nước. Người sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối, rồi mới được tinh sạch lại.

16 Nếu người không giặt quần áo và tắm trong nước thì sẽ mắc tội.”

18

Luật lệ về liên hệ tình dục

1 Chúa phán cùng Mô-se,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ta là Thượng Đế, Chúa các người,

3 Trước đây các người sống ở Ai-cập nhưng các người không được phép làm như dân cư ở đó. Các người cũng sẽ không được phép làm những điều giống như dân cư xứ Ca-na-an mà ta sẽ dẫn người đến. Chớ nên theo các luật lệ của họ.

4 Các người phải vâng theo các luật lệ của ta, vì ta là Chúa và Thượng Đế của các người.

5 Hãy vâng theo các luật lệ ta; ai vâng theo các luật lệ đó thì sẽ sống. Ta là Chúa của các người.

6 Các người không được giao hợp với các thân nhân gần. Ta là Chúa các người.

7 Các người không được làm nhục cha mình bằng cách giao hợp với mẹ mình. Vì người đó là mẹ người, nên các người không được giao hợp với mẹ.

8 Các người không được giao hợp với vợ nào của cha mình* vì người ấy thuộc về một mình cha người mà thôi.

9 Không được giao hợp với chị em gái mình, hoặc là em gái cùng cha khác mẹ hay cùng mẹ khác cha với người. Dù người chị em gái đó sinh trong nhà người† hay nơi nào khác cũng vậy.

10 Người không được giao hợp với con gái của con trai người hay của con gái người vì chúng nó là ruột thịt với người.

11 Nếu cha hay vợ của cha người‡ có con gái thì người con gái đó là chị em của người. Người không được giao hợp với nó.

12 Người không được giao hợp với cô người, vì là thân nhân gần với cha người.

13 Người không được giao hợp với dì người, vì là thân nhân gần với mẹ người.

14 Người không được giao hợp với bác hay thím người, vì sẽ làm nhục bác hay chú mình. Hai người đó như cô dì của người.

15 Người không được giao hợp với con dâu người, vì nàng là vợ của con trai người. Không được phép giao hợp với nàng.

16 Người không được giao hợp với chị dâu hay em dâu người, vì họ thuộc riêng về anh em người.

17 Người không được giao hợp với mẹ lẫn con gái. Người cũng không được giao hợp với cháu gái của người đàn bà ấy, hoặc con gái của con trai bà hay con gái bà ấy, vì là thân nhân gần của bà ta. Làm như thế là điều gớm ghiếc.

* **18:8: vợ nào của cha mình** Có bản thêm “mặc dù người đó không phải là mẹ người đi nữa.” Nguyên văn, “Vì nàng là sự trần trường của cha người.” † **18:9: chị em gái đó sinh trong nhà người** Nếu một người có nhiều vợ, mỗi người vợ và con của người đó ở lều riêng, hay một phần riêng trong nhà. Như thế người không được giao hợp với bất cứ con gái nào của cha mình, dù cho là chị em ruột hay chị em cùng cha khác mẹ. ‡ **18:11: vợ của cha người** Đây có thể nói về mẹ kế.

18 Trong khi vợ người còn sống, người không được lấy chị hay em của vợ làm vợ lẽ. Không được phép giao hợp với họ.

19 Trong khi đàn bà đang có kinh nguyệt người không được đến gần đặng giao hợp, vì nàng đang bị ô dơ.

20 Người không được giao hợp với vợ của người láng giềng người, khiến mình bị ô dơ với nàng.

21 Người không được dâng con cái người cho thần Mô-léc, vì chúng tỏ người không kính sợ Thượng Đế người. Ta là Chúa của người.

22 Người không được giao hợp với đàn ông như giao hợp với đàn bà. Đó là tội lỗi gớm ghiếc.

23 Người không được giao hợp với thú vật mà tự làm mình ô dơ với nó. Đàn bà cũng không được giao hợp với thú vật; làm như thế là nghịch bản tính thiên nhiên.

24 Không nên tự làm mình ô dơ bởi những chuyện bậy bạ trên đây. Sở dĩ ta đuổi các dân tộc ra khỏi xứ sở của chúng chỉ vì chúng phạm những tội lỗi xấu xa trên đây. Ta đã giao xứ chúng nó cho các người.

25 Đất đã bị ô dơ, và vì tội nó mà ta phạt, khiến đất mưa chúng nó ra.

26 Các người phải vâng giữ các luật lệ và qui tắc của ta, chớ phạm những tội lỗi gớm ghiếc đó. Những luật lệ này áp dụng cho công dân Ít-ra-en và cho cả những ai cư ngụ chung với các người.

27 Trước các người, dân sống trong xứ này đã phạm những tội lỗi ghê tởm đó, nên khiến đất trở nên ô dơ.

28 Nếu làm như thế các người cũng sẽ khiến đất bị ô dơ. Đất sẽ mưa các người ra như đã mưa các dân khác trước các người.

29 Ai phạm những tội lỗi ghê tởm đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

30 Hãy giữ các mệnh lệnh ta, chớ phạm những tội ghê tởm đó, như trước các người, các dân tộc khác sống trong xứ này đã phạm. Đừng tự làm mình ra ô dơ mà phạm những tội lỗi đó. Ta là Chúa, Thượng Đế các người."

19

Các luật lệ khác

1 Chúa phán cùng Mô-se,

2 "Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ta là Chúa và là Thượng Đế các người. Các người phải thánh, vì ta là thánh.

3 Người phải kính trọng cha mẹ người và phải giữ ngày Sa-bát. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

4 Đừng thờ lạy thần tượng hay tạc các tượng chạm hay thần cho mình. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

5 Khi người dâng của lễ thân hữu cho Chúa, phải dâng thế nào để được nhận.

6 Người phải ăn của lễ ấy nội trong ngày, hay qua ngày sau. Những gì còn lại đến ngày thứ ba phải thiêu đốt hết.

7 Nếu ăn đồ còn lại đến ngày thứ ba thì xem như ô dơ* rồi, sẽ không được nhận.

* 19:7: ô dơ Hay "hư, thối," không còn dùng được.

⁸ Ai ăn thức ăn đó sẽ mắc tội, vì không kính trọng những vật thánh thuộc về Chúa. Người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

⁹ Khi người gặt hái mùa màng trên đất mình, thì không nên gặt sát các góc ruộng. Nếu có gié lúa rơi trên đất thì đừng lượm lên.

¹⁰ Đừng mót hết tất cả trái nho trong vườn cũng đừng lượm những trái nho rơi xuống đất. Người phải chừa những gié lúa và trái đó cho những người nghèo khổ và những ngoại kiều cư ngụ trong xứ các người. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

¹¹ Người không được ăn cắp. Người không được lường gạt người khác và cũng không được nói dối lẫn nhau.

¹² Người không được nhân danh ta mà hứa dối, vì như thế chúng tỏ người không kính trọng Thượng Đế người. Ta là Chúa của người.

¹³ Người không được lường gạt người láng giềng hay sang đoạt của người. Người không được giữ tiền công[†] của người làm qua đêm.

¹⁴ Người không được chửi rủa người điếc, hay đặt chướng ngại vật trước mặt người mù để họ vấp té. Người phải kính trọng Thượng Đế. Ta là Chúa của người.

¹⁵ Phải dùng lẽ công bằng khi phân xử. Người không nên thiên vị người nghèo hay người giàu, nhưng phải công bằng khi phân xử người láng giềng mình.

¹⁶ Người không được phao tin thất thiệt về người khác, cũng không được im lặng làm ngơ, khi mạng sống của người láng giềng người đang lâm nguy. Ta là Chúa của người.

¹⁷ Người không nên để tâm căm thù đồng bào mình. Nếu người láng giềng người làm điều gì sai quấy, thì hãy nói thẳng cho người đó biết, nếu không người cũng gánh một phần lỗi.

¹⁸ Hãy bỏ qua những điều quấy người khác làm cho mình, đừng tìm cách trả miếng. Hãy yêu người láng giềng như yêu mình vậy. Ta là Chúa của người.

¹⁹ Hãy vâng giữ luật lệ ta. Người không được cho hai gia súc khác loại giao hợp nhau hoặc gieo hai loại hạt giống khác nhau trong cùng một thửa ruộng. Người không nên mặc áo quần may bằng hai loại vải khác nhau.

²⁰ Ai giao hợp với nữ nô lệ đã được hứa hôn với một người khác, mà người nô lệ đó chưa được chuộc lại hay phóng thích, thì cả hai phải bị phạt. Nhưng cả hai sẽ không phải chết, vì người nô lệ ấy chưa được trả tự do.

²¹ Người đàn ông phải mang một con chiên đực đến làm của lễ chuộc tội cho Chúa nơi cửa Lều Hẹn.

²² Thầy tế lễ sẽ dâng con chiên làm của lễ chuộc tội trước mặt Chúa để chuộc lỗi cho người đàn ông. Sau đó người sẽ được tha tội mình.

²³ Trong tương lai khi người vào nhận xứ của mình, thì người sẽ trồng nhiều loại cây ăn trái. Sau khi trồng cây, phải đợi ba năm trước khi hái trái.

[†] 19:13: **tiền công** Nhân công thường được trả lương vào cuối ngày cho công việc làm ngày hôm ấy. Xem Ma 20:1-16.

²⁴ Đến năm thứ tư trái của cây sẽ thuộc về Chúa, tức là một của lễ thánh dâng lên để ca ngợi Ngài.

²⁵ Đến năm thứ năm người có thể ăn trái của cây đó. Cây sẽ sai trái cho người. Ta là Chúa của người.

²⁶ Người không được phép ăn thứ gì có huyết trong đó.

Người không được bói tử vi hay dùng bùa chú.

²⁷ Người không được cắt tóc hai bên trán hay cắt khoé râu.

²⁸ Người không được cắt da thịt mình để tỏ dấu than khóc người chết hay xăm vẽ trên mình. Ta là Chúa người.

²⁹ Người không được làm nhục con gái mình, bằng cách bắt nó làm gái mãi dâm. Nếu người làm như thế cả xứ sẽ tràn đầy tội lỗi.

³⁰ Hãy vâng giữ luật lệ ngày Sa-bát và tôn trọng Nơi Chí Thánh của ta. Ta là Chúa người.

³¹ Đừng đi đến các đồng bóng hay thầy bói mà hỏi ý kiến, vì các người sẽ trở nên ô dơ. Ta là Chúa người.

³² Hãy kính trọng người già cả; hãy đứng dậy trước mặt họ. Cũng hãy tôn trọng Thượng Đế[‡] người. Ta là Chúa người.

³³ Chớ nên ngược đãi các ngoại kiều sống trong xứ người,

³⁴ nhưng hãy đối xử với họ như với đồng bào mình. Hãy yêu ngoại kiều như yêu chính mình, vì chính người cũng đã từng là ngoại kiều trong xứ Ai-cập. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

³⁵ Chớ gian lận khi đo, cân hay thối lại tiền.

³⁶ Trái cân và cái cân của người phải chính xác, giỏ cân phải đúng trọng lượng, chai lọ phải chứa đúng dung tích chất lỏng. Ta là Chúa và Thượng Đế người. Chính ta đã mang các người ra khỏi xứ Ai-cập.

³⁷ Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và qui tắc của ta. Ta là Chúa người.”

20

Cảnh cáo về những tội lỗi khác

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Người hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Ai trong xứ người dâng con mình cho Mô-léc, người đó sẽ bị xử tử. Không cần biết người là công dân hay ngoại kiều sinh sống trong xứ Ít-ra-en; người phải ném đá cho nó chết.

³ Ta sẽ nghịch lại nó và loại nó ra khỏi dân chúng, vì đã dâng con mình cho Mô-léc. Nó đã chứng tỏ không tôn kính danh ta và khiến cho Nơi Thánh ta bị ô dơ.

⁴ Dân chúng trong tập thể rất có thể làm nơ không giết kẻ dâng con cho Mô-léc.

⁵ Nhưng ta sẽ nghịch lại kẻ đó và loại nó ra khỏi dân chúng. Ta sẽ đối như thế đối với bất cứ kẻ nào theo gương nó, bằng cách bắt trung đối với ta mà thờ phụng Mô-léc.

⁶ Ta sẽ nghịch lại kẻ nào đi cầu đồng bóng hay thầy bói, vì kẻ đó bất trung với ta. Ta sẽ loại nó khỏi dân chúng.

[‡] 19:32: *Thượng Đế* Hay “lãnh tụ.”

7 Hãy làm dân thánh cho ta. Hãy trở nên thánh vì ta là Chúa và là Thượng Đế người.

8 Hãy ghi nhớ và vâng giữ luật lệ ta. Ta là Chúa, Đấng đã khiến người nên thánh.

9 Kể nào chửi cha mắng mẹ phải bị xử tử. Nó đã chửi mắng cha mẹ cho nên phải rước lấy cái chết cho mình*.

Những hình phạt về tội nhục dục

10 Người nào giao hợp với vợ của người láng giềng mình, cả hai đều phạm tội ngoại tình cho nên phải bị xử tử.

11 Người nào giao hợp với vợ của cha mình tức là phạm tội cùng người đàn bà vốn thuộc riêng về cha mình. Nó và vợ của cha nó phải bị xử tử. Chính họ đã rước lấy hình phạt đó.

12 Người nào giao hợp với con dâu mình thì cả hai phải bị xử tử. Hành động của họ nghịch với tánh tự nhiên và chính họ đã rước lấy cái chết cho chính mình.

13 Người đàn ông nào giao hợp với đàn ông khác như với một người đàn bà tức đã phạm một tội ghê tởm. Cả hai phải bị xử tử. Họ đã rước lấy hình phạt đó cho chính mình.

14 Người nào giao hợp với một người đàn bà và luôn cả con gái của bà ấy là một hành động cực ác. Dân chúng phải hỏa thiêu người đàn ông và cả hai người đàn bà để dân chúng không lây tội ác.

15 Người đàn ông nào giao hợp với thú vật phải bị xử tử. Người cũng phải giết luôn con vật.

16 Người đàn bà nào đến gần một con vật đặng giao hợp với nó thì người phải giết cả người đàn bà lẫn con vật. Chúng nó đã rước lấy cái chết cho mình.

17 Anh lấy chị hay em gái là điều hổ nhục, kể cả lấy chị em gái cùng mẹ khác cha hay cùng cha khác mẹ mình đặng giao hợp†. Cả hai phải bị loại khỏi dân chúng trước mặt mọi người. Người đã vi phạm trách nhiệm gia đình cho nên mang tội.

18 Người đàn ông nào giao hợp trong khi người đàn bà có kinh nguyệt, cả hai phải bị loại khỏi dân chúng. Họ đã phạm tội vì họ đã phơi bày gốc tích máu huyết của người đàn bà.

19 Không được giao hợp với dì người hay cô người vì như thế là phạm tội loạn luân‡ cùng thân nhân gần của người. Cả hai sẽ mang tội.

20 Người nào giao hợp với bác gái, thím hay vợ mình tức đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về bác, chú hay cậu mình. Người đó và bác gái, thím hay vợ mình sẽ phải chết tuyệt tự§ vì đã phạm tội.

21 Người nào lấy chị dâu hay em dâu mình là điều ô dơ. Người đã phạm tội cùng người vốn thuộc riêng về anh hoặc em mình, họ sẽ bị tuyệt tự.

22 Hãy ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta. Ta đang dẫn người đến xứ của người. Nếu người vâng giữ các luật lệ và qui tắc ta, đất sẽ không mưa các người ra.

* 20:9: *rước lấy cái chết cho mình* Nguyên văn, “máu nó đổ lại trên người nó.” Xem thêm các câu 12, 13, 16, 27. † 20:17: *giao hợp* Nguyên văn, “thấy sự trần truồng của nhau.” Xem câu 21. ‡ 20:19: *loạn luân* Tức giao hợp với một thân nhân gần. § 20:20: *chết tuyệt tự* Nghĩa là “chết không con.”

²³ Ta đang đánh đuổi trước các người các dân tộc đang sống ở đó. Vì chúng nó phạm những tội ác ấy nên ta không chịu nổi. Đừng bắt chước lối sống của chúng nó.

²⁴ Ta đã bảo các người rằng các người sẽ chiếm lấy đất chúng nó do chính ta ban cho; đó là vùng đất phì nhiêu*.

Ta là Chúa và là Thượng Đế người đã biệt riêng người ra khỏi các dân tộc khác để các người thuộc về ta.

²⁵ Cho nên các người phải phân biệt các loài thú và chim sạch với loài thú và chim không sạch. Đừng tự làm mình ô dơ vì những loài thú, loài chim hay loài bò sát trên đất mà ta đã xếp vào loại không sạch.

²⁶ Các người phải thánh cho ta vì ta, Chúa người là Đấng thánh. Ta đã biệt riêng người ra khỏi các dân để người làm dân ta.

²⁷ Bất cứ người đàn ông hay đàn bà nào làm đồng bóng hay bói toán sẽ bị xử tử. Người phải ném đá giết chúng; chính chúng đã tự rước cái chết cho mình.”

21

Tác phong của thầy tế lễ

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

“Hãy bảo các con trai A-rôn là thầy tế lễ như sau: Thầy tế lễ không nên tự làm cho mình ô dơ bằng cách đụng đến xác chết.

² Nhưng nếu người chết là một trong những thân nhân cận ruột thì người có thể đụng đến xác đó. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ, nếu người chết là mẹ hay cha, con trai hay con gái,

³ hoặc một chị em gần với mình nhưng chưa có chồng*. Thầy tế lễ có thể tự làm mình ô dơ vì người đó, nếu họ qua đời.

⁴ Tuy nhiên thầy tế lễ không thể tự làm cho mình ô dơ, nếu người chết chỉ có liên hệ thông gia† với mình.

⁵ Thầy tế lễ không nên cạo đầu hay cắt khoé râu hay cắt vào thịt mình.

⁶ Họ phải thánh cho Thượng Đế và tôn kính danh Ngài. Vì họ dâng của lễ thiêu cho Chúa, tức là thực phẩm của Thượng Đế, nên họ phải thánh.

⁷ Vì họ phải thánh cho Thượng Đế, thầy tế lễ không được lấy một người đàn bà không sạch bởi đã là gái điếm, hay lấy đàn bà đã bị ly dị làm vợ.

⁸ Các người phải đối xử với thầy tế lễ như thánh, vì người dâng thực phẩm cho Thượng Đế. Phải biệt riêng người ra thánh. Ta là Chúa, Đấng khiến người ra thánh, vì chính ta là thánh.

⁹ Nếu con gái thầy tế lễ tự làm mình ra ô dơ bằng hành nghề mãi dâm, thì nó đã làm nhục chức vụ thánh của cha mình. Phải thiêu nó trong lửa.

¹⁰ Thầy tế lễ tối cao được chọn giữa anh em mình, được xúc đầu ô-liu trên đầu mình. Người cũng được chỉ định mặc các đồng phục của thầy tế lễ. Cho nên người không được bày tỏ sự buồn rầu của mình bằng cách để tóc bù xù hay xé quần áo mình.

* **20:24: đất phì nhiêu** Nguyên văn, “đất chảy sữa và mật.” * **21:3: chưa có chồng** Nguyên văn, “trình trạng” hay “chưa giao tiếp tình dục với ai.” † **21:4: liên hệ thông gia** Hay “chủ không nên bị ô dơ vì người khác.”

11 Người không được đi vào nhà có người chết. Người không được làm mình ra ô dơ, vì cha hay mẹ mình đi nữa.

12 Thầy tế lễ tối cao không được đi ra khỏi Nơi Thánh, nếu không sẽ bị ô dơ và sẽ khiến Nơi Thánh của Thượng Đế ra ô dơ; vì dầu đã đổ trên đầu người, trong lễ bổ nhiệm chức tế lễ cho người. Ta là Chúa các người.

13 Thầy tế lễ tối cao phải lấy gái còn trinh làm vợ.

14 Người không được lấy góa phụ, người đàn bà ly dị hay gái mãi dâm làm vợ. Người phải lấy gái trinh giữa vòng dân chúng mình,

15 để dân chúng không khinh dễ dòng dõi người[‡] là bất thánh. Ta là Chúa người. Ta đã biệt riêng thầy tế lễ ra để đảm nhiệm chức vụ đặc biệt của người.”

16 Chúa phán cùng Mô-se,

17 “Hãy bảo A-rôn: Ai trong dòng dõi người mà thân thể bị tật, thì không được dâng thực phẩm đặc biệt cho Thượng Đế.

18 Những người có các tật nguyên sau đây không được đến gần dâng của lễ: mù, què, mặt mũi méo mó, tứ chi không đều,

19 người bị thương chân hay tay,

20 người gù lưng, lùn, mắt vảy cá, người bị ghê ngứa hay bị bệnh ngoài da, hay người bị dập hòn nang.

21 Trong dòng dõi A-rôn, người nào có tật nguyên thì không được đến gần dâng của lễ thiêu cho Chúa. Người đó có tật nguyên nên không thể dâng thực phẩm cho Chúa.

22 Người có thể ăn các thức ăn chí thánh và thức ăn thánh.

23 Nhưng người không được phép ra sau bức màn để vào Nơi Chí Thánh, cũng không được phép đến gần bàn thờ vì người có tật nguyên. Người không được làm ô dơ Nơi Thánh. Ta là Chúa đã biệt các nơi đó ra thánh.”

24 Vậy Mô-se nói lại cho A-rôn, các con trai người và toàn thể dân chúng Ít-ra-en biết những điều ấy.

22

1 Chúa phán cùng Mô-se,

2 “Hãy bảo A-rôn và các con trai người như sau: Dân Ít-ra-en sẽ dâng của lễ cho ta. Những của lễ ấy rất thánh và thuộc về ta, nên các người phải tôn trọng chúng và không được làm nhục danh ta là danh mà các người tôn thánh. Ta là Chúa.

3 Hãy bảo họ: Từ nay về sau, nếu ai trong gia đình người không tinh sạch mà đến gần các của lễ mà dân Ít-ra-en đã khiến hóa thánh cho ta, người đó sẽ bị loại trước mắt ta^{*}. Ta là Chúa.

4 Người nào trong con cháu A-rôn mắc bệnh ngoài da trầm trọng[†] hoặc bị di tinh, thì không được phép ăn của lễ thánh. Người cũng có thể bị ô dơ vì đụng đến xác chết, đụng đến tinh dịch của mình,

[‡] 21:15: *dân chúng không khinh dễ dòng dõi người* Hay “con cái người không bị ô dơ vì dân chúng.” ^{*} 22:3: *bị loại trước mắt ta* Hay “không được phép phục vụ ta.” [†] 22:4: *bệnh ngoài da trầm trọng* Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác. Xem câu 22.

⁵ Đựng vào con vật bò sát ô dơ hay đựng người bị ô dơ khác (bất kỳ bị ô dơ vì lý do gì).

⁶ Người nào đựng các vật đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối. Người không được phép ăn các của lễ thánh nếu không tắm trước.

⁷ Người chỉ trở nên tinh sạch sau khi mặt trời lặn mà thôi. Sau đó người được phép ăn của lễ thánh; các của lễ đó thuộc về người.

⁸ Nếu thầy tế lễ gặp một con vật chết tự nhiên hay bị thú khác xé thì không được phép ăn thịt nó. Nếu ăn người sẽ bị ô dơ. Ta là Chúa người.

⁹ Nếu các thầy tế lễ tuân giữ các luật lệ ta truyền thì không mắc tội; nếu họ thận trọng thì không chết. Ta là Chúa đã khiến họ nên thánh.

¹⁰ Chỉ có những người trong gia đình thầy tế lễ mới được phép ăn của lễ thánh mà thôi. Khách đến thăm thầy tế lễ, hay người làm công, không được phép ăn các thức ấy.

¹¹ Nhưng nếu thầy tế lễ bỏ tiền ra mua người nô lệ thì người nô lệ đó được phép ăn các của lễ thánh; các nô lệ sinh ra trong nhà thầy tế lễ cũng được phép ăn thức ăn đó.

¹² Nếu con gái thầy tế lễ kết hôn với một người không phải thầy tế lễ thì nàng không được phép ăn các của lễ thánh.

¹³ Nhưng nếu nàng góa chồng hay ly dị, không có con cháu giúp đỡ và nếu nàng trở về sống chung với cha mình như lúc còn thơ ấu thì nàng có thể ăn các thức ăn của cha mình. Chỉ có người nhà của thầy tế lễ mới được phép ăn thức ăn này mà thôi.

¹⁴ Nếu ai vô tình ăn của lễ thánh thì người đó phải đền bù lại cho thầy tế lễ phần thức ăn thánh đó, cộng thêm một phần năm trị giá chỗ thức ăn đã dùng.

¹⁵ Khi dân Ít-ra-en dâng của lễ thánh cho Chúa thì thầy tế lễ không nên xem những món đó là bất thánh.

¹⁶ Thầy tế lễ không được cho người không giữ chức tế lễ ăn các của lễ thánh. Nếu không, thầy tế lễ sẽ gây cho kẻ ăn mắc tội và họ phải đền bù thức ăn đó. Ta là Chúa đã khiến các thức ăn đó nên thánh.”

¹⁷ Chúa phán cùng Mô-se,

¹⁸ “Hãy bảo A-rôn, các con trai người và toàn dân Ít-ra-en như sau: Công dân Ít-ra-en hay ngoại kiều sống giữa dân Ít-ra-en có thể xin dâng của lễ toàn thiêu để làm của lễ hứa nguyện hay của lễ tự nguyện cho Chúa.

¹⁹ Người phải mang một con vật đực không tật nguyên: một con bò đực, chiền đực hay dê đực, để được nhận.

²⁰ Người không được mang con vật bị tật nguyên vì sẽ không được nhận.

²¹ Nếu ai mang của lễ thân hữu đến cho Chúa để trả lời khấn hứa, hay của lễ tự nguyện cho Chúa, thì phải bắt con vật trong bày. Con vật phải khoẻ mạnh và nguyên vẹn, không tật nguyên, mới được nhận.

²² Người không được dâng cho Chúa con vật mù mắt, gãy chân, què quặt, ghẻ chốc hay các bệnh ngoài da khác. Người không được dâng các con vật như thế trên bàn thờ làm của lễ thiêu cho Chúa.

²³ Người có thể dâng con bò hay con chiên nhỏ hơn bình thường, hoặc một chân quá ngắn hay quá dài để làm của lễ tự nguyện cho Chúa; con

vật đó sẽ được nhận, nhưng không được dâng nó làm của lễ trả lời khẩn hứa vì sẽ không được nhận.

²⁴ Người không được dâng cho Chúa con vật nào mà hòn nang bị xây xát, dập, thiếu hoặc bị thiếu. Người không được làm như thế trong đất mình,

²⁵ cũng không được nhận từ tay ngoại kiều những con vật như thế để làm của lễ cho Chúa. Vì con vật đã bị thương tích hay tật nguyên, nên sẽ không được nhận."

²⁶ Chúa phán cùng Mô-se,

²⁷ "Những con mới sinh của bò, chiên, dê phải ở với mẹ nó ít nhất bảy ngày. Đến ngày thứ tám các người có thể dùng nó làm của lễ thiêu cho Chúa.

²⁸ Người không được giết một con vật và cả mẹ nó trong cùng một ngày, dù là bò hay chiên.

²⁹ Nếu người muốn dâng một của lễ đặc biệt cảm tạ Chúa, thì phải dâng thế nào để Ngài vừa lòng.

³⁰ Người phải ăn hết con vật nội trong ngày, đừng chừa lại gì đến sáng hôm sau. Ta là Chúa.

³¹ Hãy ghi nhớ và tuân giữ các mệnh lệnh ta. Ta là Chúa.

³² Người phải tôn kính danh ta. Mọi người Ít-ra-en phải nhớ rằng ta là thánh; Ta là Chúa, Đấng đã khiến người nên thánh.

³³ Ta đã mang người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế người. Ta là Chúa."

23

Các ngày lễ đặc biệt

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² "Hãy bảo dân Ít-ra-en: Người phải loan báo những ngày lễ mà Chúa đã chỉ định để làm những ngày họp thánh. Sau đây là những ngày đó.

Ngày Sa-bát

³ Có sáu ngày cho người làm việc, nhưng thứ bảy là một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi. Ngày đó dùng làm ngày hội họp thánh; người không được phép làm gì cả. Đó là ngày Sa-bát cho Chúa, áp dụng trong tất cả nơi nào các người cư ngụ.

Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men

⁴ Sau đây là những ngày lễ lớn cùng những ngày họp thánh do Chúa chỉ định. Người phải loan báo cho dân chúng ngày tháng và thì giờ ấn định cho từng lễ.

⁵ Ngày lễ Vượt Qua của Chúa là ngày mười bốn tháng giêng*, bắt đầu vào chập tối.

⁶ Lễ Bánh Không Men bắt đầu vào ngày mười lăm cùng tháng. Người phải ăn bánh mì không men trong bảy ngày.

⁷ Vào ngày đầu tiên của lễ này các người sẽ có một buổi họp thánh. Các người không được phép làm bất cứ công việc gì.

* 23:5: *tháng giêng* Tháng đầu tiên của lịch Do-thái gọi là tháng A-bíp hay Ni-san.

8 Trong bảy ngày, các người sẽ mang của lễ thiêu đến cho Chúa. Vào ngày thứ bảy sẽ có một buổi họp thánh. Vào ngày đó các người không được làm công việc thường nhật nào.”

Lễ Đầu Mùa Gặt

9 Chúa phán cùng Mô-se,

10 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các người sẽ vào xứ mà ta ban cho các người và sẽ gặt hái mùa màng của xứ. Khi đó các người phải mang bó lúa đầu tiên đến cho thầy tế lễ.

11 Thầy tế lễ sẽ dâng bó lúa trước mặt Chúa và Ngài sẽ nhận lễ vật đó. Người sẽ dâng bó lúa vào hôm sau ngày Sa-bát†.

12 Vào ngày dâng bó lúa, các người cũng hãy dâng một con chiên con đực một tuổi, không tật nguyên, để làm của lễ thiêu cho Chúa.

13 Người cũng phải dâng của lễ chay gồm bốn lít bột mịn trộn dầu ô-liu, để làm của lễ thiêu cho Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài. Người cũng phải dâng một lít‡ rượu làm của lễ uống.

14 Cho đến ngày các người mang của lễ đến cho Chúa, các người không được ăn gạo mới, gạo rang hay bánh mì làm bằng gạo mới. Luật lệ này sẽ áp dụng cho toàn thể dân chúng từ nay về sau, bất kỳ người sống nơi nào.

Lễ Thất Tuần

15 Hãy tính bảy tuần lễ trọn kể từ buổi sáng ngày Sa-bát, tức ngày Sa-bát mà các người đem bó lúa đến dâng làm của lễ.

16 Vào ngày thứ năm mươi tức ngày đầu tiên sau tuần thứ bảy, người sẽ mang một của lễ chay làm bằng gạo mới đến cho Chúa.

17 Trong ngày ấy hãy mang hai ổ bánh làm ở nhà đến làm của lễ. Dùng men và bốn lít bột mịn để làm các ổ bánh đó; các ổ bánh sẽ là của lễ đầu mùa gặt, mà các người dâng lên cho Chúa.

18 Cùng với các ổ bánh, người phải mang một con bò tơ đực, hai con chiên đực, bảy con chiên con đực một tuổi, không tật nguyên. Dâng các con vật đó cùng với của lễ chay và của lễ uống, để làm của lễ thiêu cho Chúa. Các của lễ sẽ được thiêu bằng lửa dâng lên cho Chúa, có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.

19 Người cũng phải dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội và hai con chiên con đực một tuổi làm của lễ thân hữu.

20 Thầy tế lễ sẽ dâng hai con chiên con làm của lễ làm sạch tội trước mặt Chúa, cùng với bánh mì dùng bột lúa mì đầu mùa. Các món đó biệt ra thánh cho Chúa và thuộc về thầy tế lễ.

21 Cũng trong ngày đó, các người sẽ có buổi họp thánh; ngày đó các người không được làm việc gì hết. Luật lệ này sẽ áp dụng cho các người, bất kỳ sống ở đâu.

22 Khi thu hoạch mùa trên đất người, đừng gặt sát các góc ruộng. Nếu lúa rơi trên đất, đừng cúi xuống lượm lên. Hãy để dành cho những

† 23:11: *hôm sau ngày Sa-bát* Tức là ngày Chúa nhật. Xem thêm câu 15. ‡ 23:13: *lít* Nguyên văn, “một phần tư hin.”

người nghèo khổ và các ngoại kiều trong xứ người. Ta là Chúa, Thượng Đế người.”

Lễ Thối Kèn

²³ Chúa lại phán cùng Mô-se,

²⁴ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ngày đầu của tháng bảy, các người phải dùng làm một ngày nghỉ đặc biệt, có một buổi họp thánh. Người hãy thối kèn để làm dịp tưởng nhớ đặc biệt.

²⁵ Đùng làm công việc gì hết và hãy mang đến một của lễ cho Chúa.”

Ngày Tẩy Sạch

²⁶ Chúa phán cùng Mô-se,

²⁷ “Ngày Tẩy Sạch sẽ là ngày mười tháng bảy. Sẽ có một buổi họp thánh, các người sẽ cử ăn^S và mang đến một của lễ thiêu cho Chúa.

²⁸ Đùng làm việc gì hết trong ngày đó, vì là Ngày Tẩy Sạch. Trong ngày đó các thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho các người trước mặt Chúa là Thượng Đế.

²⁹ Ai không cử ăn hôm đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.

³⁰ Ai làm việc trong ngày đó, ta sẽ diệt nó khỏi dân chúng.

³¹ Các người không được phép làm việc gì hết; luật lệ này sẽ áp dụng cho các người từ nay về sau, bất cứ sống nơi nào.

³² Ngày này là một ngày nghỉ đặc biệt cho các người, nên phải cử ăn. Ngày này sẽ bắt đầu vào chiều tối của ngày chín trong tháng và kéo dài từ chiều tối đó đến chiều tối hôm sau*.”

Lễ Lều Tạm

³³ Chúa lại phán cùng Mô-se,

³⁴ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Ngày mười lăm tháng bảy là ngày Lễ Lều Tạm†. Lễ này sẽ kéo dài bảy ngày cho Chúa.

³⁵ Ngày đầu tiên sẽ có một buổi họp thánh; đùng làm việc gì hết.

³⁶ Trong vòng bảy ngày, mỗi ngày các người phải mang của lễ thiêu đến cho Chúa. Ngày thứ tám các người sẽ có một buổi họp thánh nữa; các người sẽ mang một của lễ thiêu cho Chúa. Ngày này là ngày họp thánh; đùng làm việc gì hết.

³⁷ Đó là những kỳ lễ đặc biệt cho Chúa khi có các buổi họp thánh và khi các người mang những của lễ thiêu đến cho Chúa. Người sẽ mang các của lễ toàn thiêu, của lễ chay, các của lễ hi sinh, của lễ uống mỗi loại của lễ phải mang theo đúng thời gian ấn định.

³⁸ Các của lễ này là ngoài các của lễ dâng trong ngày Sa-bát, không kể các của lễ mà các người dâng để trả sự khẩn hứa riêng hay các của lễ tự nguyện muốn dâng cho Chúa.

³⁹ Vậy vào ngày mười lăm tháng bảy, sau khi các người đã thu góp mùa màng của đất, hãy cử hành đại lễ của Chúa trong bảy ngày. Người phải lấy ngày đầu tiên và ngày thứ tám làm ngày nghỉ ngơi hoàn toàn.

§ 23:27: *cử ăn* Nguyên văn, “người phải hạ mình xuống.” Xem thêm câu 32. * 23:32: *từ chiều tối ... hôm sau* Ngày của người Do-thái bắt đầu từ chiều tối hôm trước đến chiều tối hôm sau. † 23:34: *Lều Tạm* Hay “Chòi lá.”

⁴⁰ Vào ngày đầu tiên, các người sẽ lấy những trái tốt nhất từ các cây ăn trái, các nhánh chà là, cây bạch dương và các cây có lá khác. Các người sẽ cử hành lễ trước mặt Chúa trong vòng bảy ngày.

⁴¹ Mỗi năm các người sẽ cử hành lễ này trong bảy ngày cho Chúa. Luật lệ này sẽ áp dụng cho các người từ rày về sau; người phải cử hành lễ này vào tháng thứ bảy.

⁴² Các người phải ở trong lều suốt bảy ngày. Tất cả mọi người sinh trưởng trong dân Ít-ra-en phải ở trong lều,

⁴³ để tất cả con cháu các người biết rằng ta đã bảo dân Ít-ra-en sống trong lều suốt thời gian ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa và là Thượng Đế người.”

⁴⁴ Vậy Mô-se thông báo lại cho dân Ít-ra-en mọi ngày lễ mà Chúa đã chỉ định.

24

Luật lệ về Chân Đèn và Bánh Thánh

¹ Chúa phán cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang dầu ô-liu tinh khiết mới ép đến. Dầu đó sẽ dùng thắp các đèn để đèn luôn luôn sáng không bao giờ tắt.

³ A-rôn sẽ giữ đèn cháy sáng luôn trong Lều Hẹn từ chiều tối đến sáng hôm sau, trước mặt Chúa; đèn đó ở trước màn của Rương Giao Ước. Luật lệ này sẽ bắt đầu từ nay về sau.

⁴ A-rôn phải giữ cho đèn cháy luôn trên chân đèn bằng vàng ròng trước mặt Chúa.

⁵ Hãy lấy bột mịn làm mười hai ổ bánh mì, mỗi ổ dùng bốn lít* bột.

⁶ Xếp các ổ bánh thành hai dãy trên bàn cân vàng trước mặt Chúa, mỗi hàng sáu ổ.

⁷ Kế bên mỗi hàng, xếp hai dãy trầm hương nguyên chất để làm phần kỷ niệm, tượng trưng cho các ổ bánh. Đây là của lễ dâng lên cho Chúa.

⁸ Mỗi ngày Sa-bát, A-rôn sẽ thay mặt dân Ít-ra-en, bày bánh ra theo thứ tự như thế trước mặt Chúa, dùng làm giao ước đời đời.

⁹ Các bánh đó sẽ thuộc về A-rôn và các con trai người. Họ sẽ ăn bánh trong nơi thánh vì đó là phần rất thánh trong của lễ dâng lên cho Chúa. Bánh đó là phần vĩnh viễn thuộc về họ.”

Người nguyện rửa Chúa

¹⁰ Có một cậu trai, mà mẹ là người Ít-ra-en cha là người Ai-cập, cùng đi chung với dân Ít-ra-en. Người đó đánh nhau với một người Ít-ra-en khác trong doanh trại.

¹¹ Cậu này bắt đầu chửi rửa và nói phạm đến Chúa, nên dân chúng bắt giải nó đến trước Mô-se. Mẹ nó tên Sê-lô-mít, con gái Đép-ri thuộc gia tộc Đan.

¹² Dân chúng bắt giữ nó trong khi chờ đợi lệnh của Chúa tỏ ra cho họ.

¹³ Chúa phán cùng Mô-se rằng,

* 24:5: *bốn lít* Nguyên văn, “hai phần mười ê-pha” hay 16 cốc.

14 “Hãy bắt người đã nguyện rửa ta, mang ra ngoài doanh trại. Sau đó ai trong dân chúng đã nghe nó nguyện rửa sẽ đặt tay trên đầu† nó, rồi toàn dân sẽ ném đá cho nó chết.

15 Hãy dặn dân Ít-ra-en như sau: Nếu ai nguyện rửa Chúa sẽ mắc tội.

16 Ai nói phạm đến Chúa sẽ bị xử tử; dân chúng phải ném đá cho nó chết. Các ngoại kiều cũng phải bị trừng phạt giống như những người sinh trưởng trong dân Ít-ra-en; nếu nói phạm đến Chúa phải bị xử tử.

17 Ai giết người sẽ bị xử tử.

18 Ai giết một con vật thuộc về người khác phải đền con vật lại cho người ấy.

19 Ai gây thương tích cho người láng giềng phải bị thương tích trở lại:

20 Xương gãy đến xương gãy, mắt đến mắt, răng đến răng. Ai làm người khác bị thương tích phải bị gây thương tích giống như vậy để đền bù.

21 Ai giết súc vật của người khác phải đền con vật cho người đó. Nhưng ai giết người phải bị xử tử.

22 Luật lệ này áp dụng cho ngoại kiều cũng như cho các công dân của xứ các người. Ta là Chúa và là Thượng Đế người.”

23 Sau khi Mô-se căn dặn dân chúng như thế thì họ bắt người đã nguyện rửa Chúa ra ngoài doanh trại ném đá giết chết. Vậy dân Ít-ra-en làm y theo lời Chúa căn dặn Mô-se.

25

Thời gian cho đất nghỉ ngơi

1 Chúa phán cùng Mô-se trên núi Si-nai,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Khi các người vào nhận đất mà ta ban cho, thì mỗi bảy năm hãy để đất nghỉ ngơi làm năm Sa-bát cho Chúa.

3 Các người có thể gieo giống và trồng trọt trong sáu năm, tủa vườn nho trong sáu năm và hưởng hoa lợi.

4 Nhưng đến năm thứ bảy, người phải để đất nghỉ. Đó là thời kỳ đặc biệt các người tôn kính Chúa. Người không được gieo giống trong ruộng hay tủa sửa vườn nho người.

5 Người không được gặt hái hoa lợi sinh ra tự nhiên sau mùa gặt hoặc hái nho trên cây chưa tủa. Đất phải được nghỉ trong một năm.

6 Người có thể ăn những gì đất sinh sản tự nhiên trong năm đất nghỉ. Hoa lợi sẽ làm thức ăn cho tôi trai tớ gái người, cho những người làm công của người và cho những ngoại kiều sống trong xứ người.

7 Hoa lợi đó cũng sẽ dùng làm thức ăn cho gia súc và các muông thú trong xứ người. Bất cứ thứ gì đất sinh sản ra các người có thể ăn.

Năm Hoan hỉ

8 Tính bảy lần bảy năm tức bốn mươi chín năm. Sau đó đất sẽ nghỉ trong năm kế tiếp.

9 Trong ngày Thanh Tẩy, người phải thổi kèn làm bằng sừng chiên đực; đó là ngày mười tháng bảy. Người phải thổi kèn khắp xứ.

† 24:14: *đặt tay trên đầu* Chứng tỏ mọi người đồng lòng trừng phạt kẻ ấy.

¹⁰ Năm thứ năm mươi sẽ là một năm đặc biệt. Hãy loan báo trả tự do cho tất cả mọi người sống trong xứ người. Năm đó gọi là năm Hoan hỉ. Mỗi người trong các người sẽ trở về với sản nghiệp mình, với gia đình hay họ hàng mình.

¹¹ Năm thứ năm mươi sẽ làm một năm kỷ niệm đặc biệt* cho các người. Đùng gieo giống hay gặt hái mùa màng sinh sản tự nhiên hay hái trái nho mọc tự nhiên trên các dây nho chưa tĩa.

¹² Đó là năm Hoan hỉ; thời kỳ thánh cho các người. Người chỉ được phép ăn thổ sản mọc tự nhiên trong đồng ruộng.

¹³ Vào năm Hoan hỉ mỗi người trong các người sẽ trở về với sản nghiệp mình.

¹⁴ Khi người bán đất cho người láng giềng hoặc mua đất của láng giềng thì đùng lường gặt nhau.

¹⁵ Nếu người mua đất của láng giềng thì phải tính số năm kể từ năm Hoan hỉ chót và dùng số đó để định giá cho đúng. Nếu láng giềng bán đất cho người thì cũng phải tính số năm còn lại có thể gặt hái rồi dùng số đó để định giá cho đúng.

¹⁶ Nếu số năm còn lại nhiều thì giá sẽ cao. Nhưng nếu chỉ còn một vài năm giá sẽ hạ vì láng giềng chỉ bán cho người có một vài vụ gặt thôi.

¹⁷ Các người không nên lường gạt lẫn nhau nhưng phải tôn kính Thượng Đế. Ta là Chúa và Thượng Đế người.

¹⁸ Hãy ghi nhớ và tuân giữ mọi luật lệ và qui tắc của ta để các người sống bình yên trong xứ.

¹⁹ Đất sẽ sinh sản hoa lợi tốt cho người, người sẽ ăn uống no nê và sống bình an trong xứ.

²⁰ Nhưng các người có thể hỏi, 'Nếu chúng tôi không gieo giống hay gặt hái thì lấy gì mà ăn trong năm thứ bảy?'

²¹ Ta sẽ ban phúc lớn trong năm thứ sáu, đất sẽ sinh sản đủ hoa lợi bằng ba năm.

²² Nên khi người trồng trọt trong năm thứ tám, người sẽ vẫn còn ăn thổ sản của các năm trước; người sẽ vẫn ăn thổ sản cũ cho đến mùa gặt của năm thứ chín.

Luật về tài sản

²³ Thật ra, đất thuộc về ta, cho nên các người không thể bán đất vĩnh viễn được. Người chỉ là ngoại kiều và lữ khách tạm cư trên đất của ta thôi.

²⁴ Dân chúng có thể bán đất, nhưng phải làm sao cho gia đình người bán có thể chuộc lại được.

²⁵ Nếu một công dân trong xứ người quá nghèo khổ buộc phải bán đất, thì một thân nhân gần có thể chuộc lại.

²⁶ Nếu không có thân nhân gần chuộc lại đất hoặc nếu người bán có đủ tiền để chuộc lại,

* **25:11: kỷ niệm đặc biệt** Nguyên văn, "năm Hoan hỉ." Xem "Hoan hỉ" trong phần Giải Thích Từ Ngữ.

²⁷ thì phải tính số năm kể từ ngày bán. Số năm đó sẽ được dùng để tính cho nguyên chủ phải trả bao nhiêu cho người mua. Sau đó đất sẽ trở về nguyên chủ.

²⁸ Nhưng nếu không có đủ tiền để chuộc lại thì người mua sẽ giữ đất đó cho đến năm Hoan hỉ. Trong khi kỷ niệm năm ấy, đất sẽ trở về với gia đình nguyên chủ.

²⁹ Nếu ai bán nhà trong một thành phố có thành bao quanh, thì người bán có trọn một năm để chuộc lại.

³⁰ Nhưng nếu cả năm mà người bán không chuộc lại căn nhà thì tài sản đó sẽ thuộc về người mua và các con trai nối dòng của người. Căn nhà đó sẽ không trở về nguyên chủ dù cho đến năm Hoan hỉ cũng vậy.

³¹ Nhưng nhà cửa trong các thị trấn nhỏ không có thành bao quanh thì cũng giống như đồng ruộng, các tài sản đó có thể chuộc lại và phải trở về nguyên chủ trong năm Hoan hỉ.

³² Người Lê-vi bao giờ cũng có thể chuộc lại các nhà cửa trong những thành thuộc về họ.

³³ Nếu ai mua nhà của người Lê-vi, thì nhà nào nằm trong thành thuộc về người Lê-vi sẽ trở về với họ trong năm Hoan hỉ. Vì những nhà trong thành của người Lê-vi thì thuộc về người Lê-vi. Dân Ít-ra-en đã cấp các thành đó cho họ.

³⁴ Ngoài ra các đồng ruộng và đồng cỏ quanh các thành của người Lê-vi không được phép bán, vì các ruộng nương đó thuộc về người Lê-vi đời đời.

Luật về chủ nô lệ

³⁵ Nếu ai trong các người quá nghèo khổ không đủ sống, thì hãy giúp đỡ người để sống giữa các người như giúp người khách lạ hay ngoại kiều.

³⁶ Đừng tính tiền lời khi cho người vay, nhưng hãy tôn kính Chúa; hãy để các người nghèo khổ sống giữa các người.

³⁷ Đừng cho người vay để lấy tiền lời cũng đừng kiếm lời khi bán thức ăn cho người đó.

³⁸ Ta là Chúa và Thượng Đế của người, Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ai-cập để ban xứ Ca-na-an cho người và để làm Thượng Đế người.

³⁹ Nếu ai trong xứ quá nghèo khổ phải bán thân làm nô lệ cho người thì chớ bắt người làm việc như nô lệ.

⁴⁰ Người phải được đối xử như người làm thuê và là khách ở trong nhà người cho đến năm Hoan hỉ.

⁴¹ Sau đó người sẽ ra khỏi nhà người, mang theo con cái để trở về với gia tộc và đất ruộng của tổ tiên mình.

⁴² Luật này qui định như thế, vì toàn dân Ít-ra-en là tôi tớ của ta. Chính ta đã giải thoát họ khỏi ách nô lệ trong xứ Ai-cập, nên họ không thể lại làm nô lệ lần nữa.

⁴³ Người không nên ngược đãi người, nhưng phải kính trọng Thượng Đế người.

⁴⁴ Người phải tìm nô lệ nam hay nữ từ ở các dân tộc xung quanh người. Hãy mua nô lệ từ các dân đó.

⁴⁵ Ngoài ra các người cũng có thể mua các trẻ con của các gia đình ngoại kiều, sống giữa các người, để làm nô lệ. Các trẻ con nô lệ này sẽ thuộc về các người.

⁴⁶ Các người cũng có thể giao chúng cho con cái mình sau khi các người qua đời; các người có thể bắt chúng làm nô lệ đời đời. Nhưng các người không được ngược đãi đồng bào mình là dân Ít-ra-en.

⁴⁷ Giả sử có một ngoại kiều hay khách sống giữa các người trở nên giàu có. Nếu một đồng bào người nghèo khổ đến nỗi phải bán mình làm nô lệ cho ngoại kiều sống giữa các người, hay cho một thân nhân nào trong gia đình ngoại kiều,

⁴⁸ thì người nghèo khổ đó có quyền được chuộc lại và được tự do. Một trong các thân nhân sau đây có thể chuộc người lại:

⁴⁹ chú, cậu, con của chú hay cậu hoặc bất cứ thân nhân nào gần đều có thể chuộc người lại. Hoặc nếu người có đủ tiền thì chính người có thể tự chuộc mình.

⁵⁰ Người và thân nhân chuộc người phải tính thời gian từ lúc bán mình cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Giá để phóng thích người phải dựa trên giá trả cho một người làm thuê trong cùng thời gian ấy.

⁵¹ Nếu số năm còn lại tính đến năm Hoan hỉ khá nhiều thì người phải trả lại một giá khá cao.

⁵² Nhưng nếu chỉ còn vài năm là đến năm Hoan hỉ thì chỉ phải trả giá hạ.

⁵³ Tuy nhiên nếu người ở như kẻ làm thuê cho ngoại kiều từng năm một, thì đừng để ngoại kiều ngược đãi người.

⁵⁴ Dù không có ai chuộc người lại, nhưng đến năm Hoan hỉ, người và con cái người phải được trả tự do.

⁵⁵ Luật ta định như thế, vì tất cả dân Ít-ra-en đều là tôi tớ ta, là những người ta đã mua chuộc ra khỏi Ai-cập. Ta là Chúa và Thượng Đế người.”

26

Phần thưởng do vâng lời Thượng Đế

¹ “Đừng làm tượng chạm cho mình hoặc xây tượng hay các đài tưởng niệm. Đừng dựng các tượng bằng đá trong xứ người để mà thờ lạy chúng vì ta là Chúa và là Thượng Đế người.

² Hãy nhớ ngày Sa-bát* ta và tôn kính Nơi Thánh ta. Ta là Chúa của người.

³ Nếu người ghi nhớ và vâng giữ các luật lệ và mệnh lệnh ta,

⁴ thì ta sẽ sai mưa thuận mùa, đất sẽ sinh sản hoa lợi và cây cối trong đồng ruộng sẽ sai trái.

⁵ Mùa đập lúa sẽ lần đến mùa hái nho, và mùa hái nho sẽ lần đến mùa gieo mạ. Người sẽ ăn uống dư dả và sống bình yên trong xứ.

⁶ Ta sẽ ban hòa bình cho xứ người; người sẽ nằm ngủ bình yên, không ai khiến người sợ hãi. Ta sẽ không cho các thú dữ xâm nhập vào xứ người và sẽ không có đạo binh nào xua quân qua đó.

* **26:2: ngày Sa-bát** Hay “những ngày nghỉ đặc biệt.” Đây có thể là ngày thứ bảy trong tuần hay là những ngày đặc biệt khác mà dân chúng không được phép làm việc.

⁷ Người sẽ rượt đuổi kẻ thù và đánh bại chúng, sát hại chúng bằng gươm.

⁸ Năm người của các người sẽ rượt đuổi một trăm; một trăm người các người sẽ rượt đuổi một vạn. Người sẽ đánh bại quân thù và sát hại chúng bằng gươm.

⁹ Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng người, cho người đông con. Ta sẽ giữ giao ước ta với người.

¹⁰ Người sẽ có đủ thổ sản để ăn hơn một năm. Khi người gặt mùa màng mới, người sẽ phải ném bỏ hoa lợi cũ để lấy chỗ cho mùa màng mới.

¹¹ Ngoài ra ta sẽ đặt Lều Thánh ta ở giữa người. Ta sẽ không khinh rẻ người.

¹² Ta sẽ cùng đi với người, làm Thượng Đế người, còn người sẽ làm dân ta.

¹³ Ta là Chúa và Thượng Đế người, Đấng đã mang người ra khỏi Ai-cập, nơi người làm nô lệ. Ta đã bẻ gãy ách nặng trĩu đè trên vai người và khiến người bước đi hiên ngang trở lại.

Trừng phạt vì không vâng lời

Thượng Đế

¹⁴ Nhưng nếu người không vâng lời ta và giữ các mệnh lệnh ta,

¹⁵ hoặc nếu người xây khối các qui tắc và ghét bỏ các luật lệ ta, không chịu vâng theo mệnh lệnh ta, thì người đã phá giao ước chúng ta.

¹⁶ Do đó ta sẽ làm những điều sau: Ta sẽ giáng những tai ương khủng khiếp xuống cho người. Ta sẽ giáng bệnh tật và dịch hạch khiến người bị mù lòa và tiêu diệt người lần lần. Khi người trồng trọt, đất sẽ chẳng sinh sản, kẻ thù sẽ cướp hoa lợi của người.

¹⁷ Ta sẽ nghịch lại người và kẻ thù sẽ đánh thắng người. Những kẻ ghét người sẽ thống trị người. Người sẽ chạy trốn dù không ai đuổi theo.

¹⁸ Nếu sau những việc đó mà người vẫn cứ ương ngạnh không vâng lời ta, thì ta sẽ giáng trừng phạt tội người gấp bảy lần.

¹⁹ Ta sẽ bẻ gãy niềm kiêu hãnh người, ta sẽ khiến trời trở thành như sắt, đất trở nên như đồng[†].

²⁰ Người sẽ vất vả làm lụng mà chẳng thấy kết quả gì. Đất sẽ chẳng sinh hoa màu, cây không sinh trái.

²¹ Nếu người vẫn còn chống nghịch ta, không vâng lời ta, thì ta sẽ trừng phạt người nặng gấp bảy lần nữa. Người càng phạm tội bao nhiêu thì trừng phạt càng nặng nề bấy nhiêu.

²² Ta sẽ sai thú dữ tấn công người, chúng sẽ tha con cái các người đi và sẽ cắn xé các gia súc người. Dân số người sẽ còn ít đến nỗi đường sá người sẽ vắng tanh.

²³ Nếu sau những tai họa đó mà người vẫn chưa học được mà vẫn còn chống nghịch ta,

²⁴ thì ta sẽ nghịch lại người. Ta sẽ gia tăng trừng phạt người gấp bảy lần nữa.

[†] 26:19: *trời trở thành ... như đồng* Ý nói thời tiết sẽ không còn thuận lợi để đất sinh sản hoa màu nữa.

25 Vì người đã hủy giao ước ta, nên ta sẽ trừng phạt người. Ta sẽ đưa các đạo quân chống lại người. Nếu người đi vào các thành để ẩn núp, ta sẽ giáng bệnh tật đến trên người, đến nỗi kẻ thù sẽ đánh bại người.

26 Sẽ không có đủ thức ăn; mười người đàn bà sẽ chung nhau nướng bánh cùng một lò. Họ sẽ cắn mỗi cái bánh, người sẽ ăn mà vẫn đói.

27 Nếu người vẫn không chịu nghe ta và vẫn chống nghịch ta,

28 thì ta sẽ nổi thịnh nộ; ta sẽ trừng phạt người gấp bảy lần nữa.

29 Các người sẽ phải ăn thịt con trai con gái mình.

30 Ta sẽ tàn phá các chỗ người thờ thần tượng và đánh đổ các bàn thờ xông hương của người. Ta sẽ chất cây chết của người lên trên các thần tượng vô tri của người. Ta sẽ ghét bỏ người.

31 Ta sẽ hủy phá các thành phố người và khiến các nơi thánh người thành hoang địa. Ta sẽ không thêm nhậm mùi thơm từ của lễ người nữa.

32 Ta sẽ khiến đất đai trở nên hoang tàn đến nỗi các kẻ thù đến sống trong đó cũng sẽ sừng sốt.

33 Ta sẽ phân tán người trong các nước. Ta sẽ rút gươm ta ra giết hại các người. Xứ sở người sẽ trở nên hoang tàn, các thành phố người hóa tiêu điều.

34 Khi người bị bắt mang đến xứ của quân thù thì đất người sẽ được nghỉ ngơi. Trong thời gian bị hoang vu là thời gian đất tha hồ được nghỉ ngơi.

35 Trong thời gian bị hoang vu, đất được nghỉ ngơi mà đáng lẽ người phải cho nó nghỉ trong khi người còn sống trong đất đó.

36 Những ai còn sống sót trong các người sẽ mất tinh thần trong xứ của kẻ thù người. Thậm chí đến chiếc lá bị gió thổi rơi cũng làm họ kinh hoàng. Họ bỏ chạy như thể bị ai lấy gươm rượt đuổi. Họ sẽ ngã té mặc dù không ai rượt đuổi.

37 Họ sẽ ngã chông lên nhau như thể bị ai lấy gươm rượt đuổi mặc dù chẳng ai rượt cả.

Người sẽ không chống nổi kẻ thù.

38 Người sẽ chết trong các nước ngoại quốc và bị tiêu diệt trong các nước thù nghịch.

39 Những kẻ sống sót sẽ mục nát trong các nước thù nghịch, vì tội mình. Họ cũng sẽ bị mục nát, vì tội lỗi của tổ tiên mình.

Bao giờ cũng vẫn còn hi vọng

40 Có thể dân chúng sẽ xưng tội của mình và tội của tổ tiên; có thể họ sẽ nhìn nhận đã chống nghịch ta và phạm tội cùng ta,

41 nên ta đã nghịch lại họ, đày họ qua xứ quân thù. Nếu những dân bất vâng phục này ăn năn hối hận những điều mình làm và chấp nhận hình phạt của mình,

42 thì ta sẽ nhớ lại giao ước ta với Gia-cốp, với Y-sác, với Áp-ra-ham và ta sẽ nhớ lại xứ các người.

43 Đất sẽ bị hoang vu vì tội của dân chúng và sẽ được nghỉ ngơi khi nằm trơ trọi không người. Sau đó những kẻ còn sống sót sẽ nhận hình phạt vì tội mình. Họ sẽ biết rằng họ bị phạt vì đã ghét luật lệ ta và không vâng giữ các qui tắc ta.

44 Nhưng dù quả thật như thế, ta sẽ không quay mặt khỏi họ khi họ đang sống trong đất nước của quân thù. Ta sẽ không ghét họ đến nỗi ta hoàn toàn tiêu diệt họ và hủy giao ước ta với họ, vì ta là Chúa và là Thượng Đế họ.

45 Vì lợi ích của họ ta sẽ nhớ lại giao ước đã lập với tổ tiên họ, những người mà ta từng mang ra khỏi Ai-cập để ta trở thành Thượng Đế của họ; các dân tộc khác cũng nhận thấy những điều đó. Ta là Chúa.”

46 Đó là những luật lệ, qui tắc và những huấn thị Chúa lập ra giữa Ngài và dân Ít-ra-en qua Mô-se trên núi Si-nai.

27

Lời hứa rất quan trọng

1 Chúa phán cùng Mô-se,

2 “Hãy nói cùng dân Ít-ra-en như sau: Khi ai hứa dâng người nào làm tôi tớ cho Chúa bằng cách trả giá tương đương với trị giá của người đó,

3 thì giá của một người đàn ông từ hai mươi đến sáu mươi tuổi là mười lăm lượng bạc. Người phải dùng đơn vị trọng lượng của Nơi Thánh mà định.

4 Giá của một người đàn bà từ hai mươi đến sáu mươi tuổi là chín lượng bạc.

5 Giá của một người nam từ năm đến hai mươi tuổi là sáu lượng; người nữ là ba lượng bạc.

6 Giá của một em bé trai từ một tháng đến năm tuổi là mười lăm chỉ; của một bé gái là chín chỉ.

7 Giá của một người đàn ông sáu mươi tuổi trở lên là bốn mươi lăm chỉ bạc; giá của người đàn bà ba lượng.

8 Nếu ai nghèo quá không trả nổi giá đó thì mang người ấy đến để thầy tế lễ định giá. Thầy tế lễ sẽ ấn định giá mà người khấn hứa có thể trả nổi.

Của lễ dâng cho Chúa

9 Vài loại súc vật có thể dâng làm của lễ hi sinh cho Chúa. Nếu ai hứa nguyện mang một trong các con vật đó đến cho Chúa thì con vật sẽ trở nên thánh.

10 Người đó không được phép đánh đổi nó cho con vật khác, đổi con tốt cho con xấu hay con xấu cho con tốt. Nếu làm như thế thì cả hai con vật đều trở nên thánh hết.

11 Nếu ai dâng con vật không tinh sạch làm của lễ thì phải mang nó đến cho thầy tế lễ.

12 Thầy tế lễ sẽ định giá con vật, tùy tình trạng xấu hay tốt; thầy tế lễ định giá bao nhiêu, thì đó là giá trị của con vật.

13 Nếu người nào muốn chuộc con vật thì phải trả thêm một phần năm trị giá con vật.

Giá trị của nhà cửa

14 Nếu ai muốn dâng biệt riêng ra thánh một căn nhà cho Chúa thì thầy tế lễ sẽ định giá trị căn nhà đó tùy tình trạng xấu tốt; thầy tế lễ định bao nhiêu thì đó sẽ là trị giá căn nhà.

15 Nếu người dâng nhà muốn chuộc lại thì phải trả thêm một phần năm trị giá. Sau đó căn nhà sẽ lại thuộc về người ấy.

Giá trị đất đai

16 Nếu ai dâng tài sản gia đình cho Chúa thì giá trị của miếng ruộng sẽ tùy thuộc vào số lượng hạt giống cần có để gieo trên miếng đất đó. Sáu hộc* hạt giống lúa mạch trị giá một cân một phần tư bạc.

17 Nếu người dâng đám ruộng vào năm Hoan hỉ thì giá trị thửa ruộng đó sẽ theo giá mà thầy tế lễ ấn định.

18 Nhưng nếu người dâng ruộng sau năm Hoan hỉ thì thầy tế lễ phải ấn định giá chính xác tính từ năm đó cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Rồi người sẽ khấu trừ số năm đó vào trị giá miếng đất.

19 Nếu người nào muốn chuộc lại thửa ruộng thì phải trả thêm một phần năm trị giá. Rồi thửa ruộng sẽ trở về nguyên chủ.

20 Nếu người không muốn chuộc lại thửa ruộng hay nếu thửa ruộng đã được bán cho người khác thì chủ cũ không thể chuộc lại được.

21 Khi thửa ruộng được giải tỏa trong năm Hoan hỉ thì nó sẽ trở nên thánh cho Chúa, giống như đất đã được dâng hiến đặc biệt cho Ngài. Nó sẽ trở thành tài sản của thầy tế lễ.

22 Nếu ai dâng cho Chúa ruộng mà mình đã mua, nghĩa là ruộng không thuộc về tài sản gia đình† mình,

23 thì thầy tế lễ phải tính số năm cho đến năm Hoan hỉ kế tiếp. Người sẽ ấn định trị giá cho thửa ruộng, và giá đó phải được thanh toán trong ngày. Miếng ruộng sẽ trở nên thánh cho Chúa.

24 Đến năm Hoan hỉ ruộng đó sẽ trở về nguyên chủ tức trở về với gia đình đã bán ruộng.

25 Người phải dùng trái cân Nơi Thánh để ấn định các giá phải trả; mỗi trái cân nặng hai phần năm lượng‡.

Giá trị của con vật

26 Con vật đầu lòng thì xem như thuộc về Chúa rồi, cho nên không ai có thể dâng nó lần nữa. Nếu là bò cái hay chiên thì chúng nó thuộc về Chúa.

27 Nếu con vật không tinh sạch thì người đó phải chuộc lại con vật theo trị giá do thầy tế lễ ấn định cộng thêm một phần năm. Nếu không ai chuộc con vật thì thầy tế lễ sẽ bán nó theo trị giá người đã ấn định.

28 Có những của lễ đặc biệt§ mà người ta dành riêng cho Chúa chẳng hạn như người, gia súc, hay đám ruộng thuộc về tài sản gia đình. Loại của lễ đó không thể chuộc hay bán lại. Bất cứ của lễ dâng hiến đặc biệt nào đều cũng trở thành rất thánh cho Chúa.

29 Nếu ai bị kết án tử hình thì không thể chuộc lại, người ấy phải chết.

* 27:16: hộc Nguyên văn, "ô-me." Mỗi ô-me chứa khoảng 220 lít. † 27:22: tài sản gia đình Vào thời xưa trong dân Ít-ra-en, đất thuộc Thượng Đế cấp cho gia đình chứ không phải cho cá nhân vì thế không thể bán đi, chỉ có thể cho thuê tới 50 năm. ‡ 27:25: hai phần năm lượng Nguyên văn, "ghê-ra" (khoảng 1 giờ-ram). § 27:28: của lễ đặc biệt Đây thường là những của chiếm được trong chiến tranh. Những vật ấy thuộc về Chúa cho nên không thể dùng vào việc gì khác.

³⁰ Một phần mười mùa màng thuộc về Chúa kể cả các hoa lợi trong đồng ruộng hay các trái cây. Phần mười đó là thánh cho Chúa.

³¹ Nếu người nào muốn chuộc lại khoản phần mười đó thì phải cộng thêm một phần năm vào trị giá.

³² Thầy tế lễ sẽ chọn mỗi con súc vật thứ mười trong bầy, và biệt chúng riêng ra thánh cho Chúa.

³³ Chủ nhân không thể lựa con tốt từ những con xấu để đánh đổi. Nếu làm như thế thì cả hai con vật đều trở nên thánh; các con vật đó không thể chuộc lại được.”

³⁴ Trên đây là những mệnh lệnh mà Chúa truyền cho Mô-se trên núi Si-nai để thông báo lại cho dân Ít-ra-en.

Dân số

Dân Ít-ra-en được kiểm kê

¹ CHÚA nói với Mô-se trong Lều Hẹn ở sa mạc Si-nai. Đó là ngày đầu tiên của tháng thứ nhì năm thứ hai sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ngài bảo Mô-se:

² “Con và A-rôn phải kiểm kê và lập danh sách tất cả các trưởng tộc và trưởng gia đình trong dân Ít-ra-en.

³ Con và A-rôn phải kiểm kê và lập danh sách, thành từng đơn vị, tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, là những người sẽ phục vụ trong quân ngũ Ít-ra-en.

⁴ Các trưởng chi tộc, trưởng gia đình sẽ giúp đỡ con.

⁵ Sau đây là tên những người sẽ giúp con:

chi tộc Ru-bên: Ê-li-sua, con Sê-đơ;

⁶ chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-lu-miên, con Xu-ri-xa-đai;

⁷ chi tộc Giu-đa: Na-sôn, con Am-mi Na-đáp;

⁸ chi tộc Y-xa-ca: Nê-tha-nên, con Xu-a;

⁹ chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-áp, con Hê-lôn;

¹⁰ chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép: Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút;

chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép: Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua;

¹¹ chi tộc Bê-n-gia-min: A-bi-đan, con Ghi-đê-ôn-ni;

¹² chi tộc Đan: A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai;

¹³ chi tộc A-se: Ba-ghi-ên, con Óc-ran;

¹⁴ chi tộc Gát: Ê-li-a-sáp, con Đê-u-ên*;

¹⁵ chi tộc Nép-ta-li: A-hi-ra, con Ê-nan.”

¹⁶ Đó là những người được chọn từ trong dân chúng để lãnh đạo chi tộc mình, và các trưởng dòng họ Ít-ra-en.

¹⁷ Mô-se và A-rôn dùng những người đã được chọn,

¹⁸ triệu tập toàn dân Ít-ra-en vào ngày đầu tháng hai. Mọi người được kiểm kê theo gia đình và dòng họ, còn các đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên được kiểm kê theo tên.

¹⁹ Mô-se làm y theo điều CHÚA căn dặn và kiểm kê mọi người đang khi họ ở trong sa mạc Si-nai.

²⁰ Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

²¹ Chi tộc Ru-bên tổng cộng 46.500 đàn ông.

²² Chi tộc Xi-mê-ôn được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

²³ Chi tộc Xi-mê-ôn tổng cộng 59.300 đàn ông.

* 1:14: *Đê-u-ên* Hay “*Rê-u-ên*.”

24 Chi tộc Gát được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

25 Chi tộc Gát tổng cộng 45.650 đàn ông.

26 Chi tộc Giu-đa được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

27 Chi tộc Giu-đa tổng cộng 74.600 đàn ông.

28 Chi tộc Y-xa-ca được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

29 Chi tộc Y-xa-ca tổng cộng 54.400 đàn ông.

30 Chi tộc Xê-bu-lôn được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

31 Chi tộc Xê-bu-lôn tổng cộng 57.400 đàn ông.

32 Chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân ngũ được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

33 Chi tộc Ép-ra-im tổng cộng 40.500 đàn ông.

34 Chi tộc Ma-na-xe, cũng là con Giô-xép, được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

35 Chi tộc Ma-na-xe tổng cộng 32.200 đàn ông.

36 Chi tộc Bên-gia-min được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

37 Chi tộc Bên-gia-min tổng cộng 35.400 đàn ông.

38 Chi tộc Đan được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

39 Chi tộc Đan tổng cộng 62.700 đàn ông.

40 Chi tộc A-se được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

41 Chi tộc A-se tổng cộng 41.500 đàn ông.

42 Chi tộc Nép-ta-li được kiểm kê; tất cả những đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo tên cùng với gia đình và dòng họ từng người.

43 Chi tộc Nép-ta-li tổng cộng 53.400 đàn ông.

44 Mô-se, A-rôn và mười hai lãnh tụ Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người, kiểm kê họ.

45 Mỗi người đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, có thể phục vụ trong quân ngũ, được kiểm kê theo gia đình.

46 Tổng số đàn ông là 603.550 người.

47 Các gia đình thuộc chi tộc Lê-vi không được liệt kê với các gia đình khác vì

48 CHÚA đã dặn Mô-se:

49 “Đừng kiểm kê chi tộc Lê-vi hay tính chung họ với các người Ít-ra-en khác.

50 Nhưng hãy giao cho người Lê-vi nhiệm vụ chăm sóc Lều Thánh của Giao Ước và tất cả đồ phụ tùng. Họ phải mang Lều Thánh và mọi đồ phụ tùng, phải chăm sóc Lều và dựng trại quanh Lều Thánh.

51 Mỗi khi Lều Thánh di chuyển thì người Lê-vi phải tháo gỡ ra, và khi dựng Lều Thánh lên thì người Lê-vi phải lo việc đó. Ngoài họ ra, ai đến gần Lều Thánh sẽ bị xử tử.

52 Dân Ít-ra-en phải dựng trại theo từng đơn vị, mỗi gia đình dựng trại gần đơn vị ấy.

53 Nhưng người Lê-vi phải dựng trại quanh Lều Thánh của Giao Ước để ta không nổi giận cùng dân Ít-ra-en. Người Lê-vi phải chăm sóc Lều Thánh của Giao Ước.”

54 Vậy dân Ít-ra-en làm mọi điều y theo CHÚA truyền dặn Mô-se.

2

Thứ tự khi dựng trại

1 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn:

2 “Dân Ít-ra-en phải dựng trại quanh Lều Thánh, nhưng phải chừa một khoảng cách. Họ phải dựng trại theo đơn vị và dưới cờ hiệu của chi tộc họ.”

3 Doanh trại của Giu-đa sẽ nằm về hướng đông, tức hướng mặt trời mọc, họ phải dựng trại theo từng đơn vị, dưới cờ hiệu của mình. Lãnh tụ của dân Giu-đa là Na-sôn, con Am-mi Na-đáp.

4 Quân số của ông tổng cộng 74.600 người.

5 Kế họ là doanh trại của Y-xa-ca. Lãnh tụ của người Y-xa-ca là Nê-tha-nên, con Xu-a.

6 Quân số của ông tổng cộng 54.400 người.

7 Kế họ là doanh trại Xê-bu-lôn. Lãnh tụ của Xê-bu-lôn là Ê-li-áp, con Hê-lôn.

8 Quân số của ông tổng cộng 57.400 người.

9 Có tổng cộng 186.400 người trong doanh trại Giu-đa và các doanh trại lân cận, tính tất cả các đơn vị. Họ sẽ là toán đầu tiên xuất hành ra khỏi doanh trại.

10 Các đơn vị của doanh trại Ru-bên nằm về phía nam, dựng trại ngay dưới cờ hiệu* của chi tộc mình. Lãnh tụ của người Ru-bên là Ê-li-xua, con Sê-đơ.

11 Quân số của ông có tất cả 46.500 người.

12 Kế họ là doanh trại của chi tộc Xi-mê-ôn. Lãnh tụ của người Xi-mê-ôn là Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-sa-đai.

13 Có tất cả 59.300 người thuộc quân số của ông.

14 Kế họ là chi tộc Gát. Lãnh tụ của người Gát là Ê-li-a-sáp con Đê-u-ên†.

15 Có tất cả 45.650 người thuộc quân số của ông.

* 2:10: cờ hiệu Hay “đơn vị.” † 2:14: Đê-u-ên Hay “Rê-u-ên.”

¹⁶ Tổng cộng có tất cả 151.450 trong doanh trại Ru-bên và các doanh trại kế cận, gồm chung các sự đoàn. Họ sẽ là toán thứ hai sẵn sàng xuất hành khỏi doanh trại.

¹⁷ Khi người Lê-vi khởi hành ra đi cùng với Lều Thánh, họ sẽ đi giữa các doanh trại khác. Các chi tộc sẽ khởi hành theo thứ tự dựng trại, mỗi chi tộc đi theo vị trí dưới cờ hiệu của mình.

¹⁸ Các sự đoàn của doanh trại Ép-ra-im sẽ nằm về phía tây, đóng trại dưới lá cờ của mình. Lãnh tụ của người Ép-ra-im là Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút.

¹⁹ Có tất cả 40.500 người thuộc quân số của ông.

²⁰ Kế họ là doanh trại của Ma-na-xe. Lãnh tụ người Ma-na-xe là Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua.

²¹ Có tất cả 32.200 người thuộc quân số của ông.

²² Kế họ là chi tộc Bên-gia-min. Lãnh tụ người Bên-gia-min là A-bi-đan, con Ghi-đê-ô-ni.

²³ Có tất cả 35.400 người thuộc quân số của ông.

²⁴ Tổng cộng có tất cả 108.100 người trong doanh trại Ép-ra-im và các trại kế cận, gồm chung tất cả các đơn vị. Họ sẽ là toán thứ ba khởi hành ra khỏi doanh trại.

²⁵ Các đơn vị của chi tộc Đan sẽ nằm về phía bắc, nơi họ đóng trại dưới cờ hiệu mình. Lãnh tụ của người Đan là A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

²⁶ Có tất cả 62.700 người đàn ông thuộc sự đoàn của ông.

²⁷ Kế họ là doanh trại của chi tộc A-se. Lãnh tụ của người A-se là Ba-ghi-ên, con Ốc-ran.

²⁸ Có tất cả 41.500 người thuộc quân số của ông.

²⁹ Kế đó là chi tộc Nép-ta-li. Lãnh tụ của người Nép-ta-li là A-hi-ra, con Ê-nan.

³⁰ Có tất cả 53.400 người thuộc quân số của ông.

³¹ Có tất cả 157.600 người trong trại quân Đan và các trại quân tiếp cận. Họ sẽ là toán cuối cùng khởi hành ra khỏi doanh trại, và đi dưới cờ hiệu của mình.

³² Đó là những người Ít-ra-en được kiểm kê theo gia đình. Tổng số người Ít-ra-en trong các doanh trại, tính theo các đơn vị, là 603.550 người.

³³ Mô-se vâng lời CHÚA nên không kiểm kê người Lê-vi vào số những người Ít-ra-en khác.

³⁴ Vậy người Ít-ra-en vâng theo những gì CHÚA truyền dặn Mô-se. Họ dựng trại dưới cờ hiệu của mình và đi ra theo gia đình và chi tộc.

3

Gia đình A-rôn, thầy tế lễ

¹ Sau đây là gia phả của A-rôn và Mô-se lúc CHÚA nói chuyện với Mô-se trên núi Si-nai.

² Các con trai của A-rôn là: Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

³ Đó là tên các con trai A-rôn được bổ nhiệm* làm thầy tế lễ.

* 3:3: *được bổ nhiệm* Hay "được xúc đầu."

4 Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước mặt CHÚA, vì dâng một thứ lửa không đúng trước mặt CHÚA trong sa mạc Si-nai. Hai người đó không có con trai nên Ê-lê-a-sa và Y-tha-ma làm thầy tế lễ trong suốt thời gian A-rôn, cha mình, còn sống.

5 CHÚA bảo Mô-se,

6 “Hãy đưa chi tộc Lê-vi đến trình diện A-rôn, thầy tế lễ, để giúp người.

7 Họ sẽ giúp người và phục vụ tất cả dân Ít-ra-en ở Lều Họp, làm công tác trong Lều Thánh.

8 Người Lê-vi phải chăm sóc mọi việc trong Lều Họp và phục vụ dân Ít-ra-en trong mọi công tác nơi Lều Thánh.

9 Hãy giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người. Trong vòng dân Ít-ra-en thì người Lê-vi được giao phó hoàn toàn cho A-rôn.

10 Hãy tấn phong cho A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ; kẻ khác đến gần những vật thánh† sẽ bị xử tử.”

11 CHÚA cũng bảo Mô-se,

12 “Ta chọn người Lê-vi từ trong dân Ít-ra-en để thay cho các con đầu lòng của Ít-ra-en. Người Lê-vi sẽ thuộc về ta,

13 vì các con đầu lòng là của ta. Khi các người còn ở Ai-cập, ta giết tất cả các con đầu lòng của người Ai-cập và chọn các con đầu lòng của dân Ít-ra-en làm của riêng ta, từ súc vật cho đến người. Chúng nó thuộc về ta. Ta là CHÚA.”

14 CHÚA lại bảo Mô-se trong sa mạc Si-nai,

15 “Hãy kiểm kê người Lê-vi theo gia đình và tiểu tộc. Kiểm kê mọi người nam tuổi từ một tháng trở lên.”

16 Nên Mô-se vâng lời CHÚA và kiểm kê tất cả.

17 Các con trai của Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát và Mê-ra-ri.

18 Các con trai Ghệt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.

19 Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hép-rôn, và U-xi-ên.

20 Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si.

21 Sau đây là các con trai thuộc chi tộc Lê-vi, liệt kê theo gia tộc.

22 Con cháu của Líp-ni và Si-mê-i là thuộc về Ghệt-sôn; tức thuộc dòng họ Ghệt-sôn.

23 Tổng số người nam tuổi từ một tháng trở lên kiểm kê được là 7.500 người.

24 Dòng họ Ghệt-sôn dựng trại về phía tây, ngay phía sau Lều Thánh.

25 Trưởng tộc của dòng họ Ghệt-sôn là Ê-li-a-sáp, con La-ên.

26 Trong Lều Họp, người Ghệt-sôn chịu trách nhiệm về Lều Thánh, tấm phủ lều, màn nơi cửa vào Lều Họp,

27 các bức màn nơi sân hóp, màn nơi cửa vào sân hóp quanh Lều Thánh và bàn thờ, các dây thừng, và mọi công tác liên quan đến những vật ấy.

28 Các con cháu Am-ram, Y-xa, Hép-rôn, và U-xi-ên là thuộc về Cô-hát; họ là dòng họ Cô-hát.

29 Dòng này có 8.600 người nam tuổi từ một tháng trở lên. Họ chịu trách nhiệm Nơi Thánh.

30 Các con cháu Cô-hát dựng trại về phía nam của Lều Thánh.

† 3:10: kẻ khác ... những vật thánh Hay “tìm cách làm thầy tế lễ.”

³⁰ Tộc trưởng của các con cháu Cô-hát là Ê-li-xa-phan, con U-xi-ên.

³¹ Họ chịu trách nhiệm về Rương, cái bàn, chân đèn, các bàn thờ, các dụng cụ trong Nơi Thánh, bức màn, và mọi công tác liên quan đến các vật dụng đó.

³² Tộc trưởng chính của người Lê-vi là Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ. Ông là người chịu trách nhiệm về Nơi Thánh.

³³ Các con cháu của Ma-li và Mu-si đều thuộc về Mê-ra-ri; đây là dòng họ Mê-ra-ri.

³⁴ Mọi người nam, tuổi từ một tháng trở lên, được kiểm kê là 6.200 người.

³⁵ Tộc trưởng của các dòng họ Mê-ra-ri là Xu-ri-ên, con A-bi-hai. Họ dựng trại về phía bắc của Lều Thánh.

³⁶ Người Mê-ra-ri chịu trách nhiệm về các khung của Lều Thánh, các dây chằng, các cột, đế, và mọi công tác liên quan đến những vật dụng ấy.

³⁷ Họ cũng chịu trách nhiệm về các cột trong sân hợp quanh Lều Thánh và các đế, các cọc lều và dây thừng.

³⁸ Mô-se, A-rôn và các con trai ông dựng trại về phía đông của Lều Thánh, hướng mặt trời mọc, ngay trước Lều Hợp. Họ chịu trách nhiệm về Nơi Thánh cho cả dân Ít-ra-en. Mọi kẻ khác lảng vảng gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử.

³⁹ Mô-se và A-rôn kiểm kê người Lê-vi theo từng dòng họ, như CHÚA đã truyền dặn. Có tất cả 22.000 người nam tuổi từ một tháng trở lên.

Người Lê-vi thay thế các con trai đầu lòng

⁴⁰ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy kiểm kê các con trai đầu lòng trong Ít-ra-en từ một tháng trở lên, lập thành danh sách.

⁴¹ Hãy chọn cho ta người Lê-vi để thay thế các con trai đầu lòng của Ít-ra-en; chọn các súc vật của người Lê-vi thay thế các súc vật đầu lòng của dân Ít-ra-en. Ta là CHÚA.”

⁴² Vậy Mô-se làm theo điều CHÚA truyền dặn và kiểm kê tất cả con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en.

⁴³ Khi ông tổng kết tất cả các con trai đầu lòng tuổi từ một tháng trở lên thì được 22.273 người.

⁴⁴ CHÚA cũng bảo Mô-se,

⁴⁵ “Hãy chọn cho ta người Lê-vi để thay thế các con trai đầu lòng của Ít-ra-en; chọn các súc vật của người Lê-vi để thay thế các súc vật đầu lòng của dân Ít-ra-en. Người Lê-vi thuộc về ta. Ta là CHÚA.

⁴⁶ Vì số các con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en nhiều hơn số người Lê-vi là 273,

⁴⁷ nên hãy thu hai lượng bạc từ mỗi người trong số 273 con trai đầu lòng đó. Dùng đơn vị trọng lượng Nơi Thánh tức khoảng hai phần năm lượng để cân.

⁴⁸ Giao bạc đó cho A-rôn và các con trai người, xem như tiền để chuộc 273 người Ít-ra-en.”

49 Vậy Mô-se thu tiền chuộc của số người mà người Lê-vi không đủ để thay thế.

50 Từ các con đầu lòng của Ít-ra-en ông thu được ba mươi lăm cân bạc, dùng cân Nơi Thánh.

51 Mô-se vâng lệnh CHÚA giao số bạc đó cho A-rôn và các con trai người.

4

Nhiệm vụ của gia đình Cô-hát

1 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

2 “Hãy kiểm kê con cháu Cô-hát trong vòng người Lê-vi, theo dòng họ và gia đình.

3 Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có thể phục vụ trong Lều Họp.

4 Con cháu Cô-hát chịu trách nhiệm về những vật chí thánh trong Lều Họp.

5 Khi dân Ít-ra-en sắp di chuyển thì A-rôn và các con trai người phải đi vào Lều Thánh, tháo gỡ bức màn rồi dùng màn đó bọc Rương Giao Ước.

6 Lấy một miếng phủ làm bằng da tốt bọc lại, trải tấm vải xanh lên, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

7 Họ cũng phải phủ tấm vải xanh trên bàn để bánh thánh. Họ phải để các mâm, nôi, chén, và chai đựng của lễ uống trên bàn; họ phải thường xuyên để Bánh Thánh nguyên như thế ở trên bàn.

8 Sau đó họ phải phủ một tấm vải đỏ lên các vật đó, trùm tất cả bằng một tấm da tốt, rồi xỏ các đòn khiêng vào.

9 Họ phải dùng một tấm vải xanh phủ chân đèn, các đèn, dụng cụ hốt tim đèn, các khay, và các bình đựng dầu thấp đèn.

10 Sau đó phải dùng tấm da tốt gói các thứ đó lại, đặt trên khung để khiêng.

11 Họ phải trải một tấm vải xanh lên bàn thờ bằng vàng, phủ lên trên bằng một tấm da tốt, rồi xỏ đòn khiêng vào.

12 Họ phải gom tất cả những đồ dùng trong Nơi Thánh, gói trong một tấm vải xanh, rồi bọc lại bằng một tấm da tốt, xong đặt lên khung để khiêng.

13 Họ phải rửa bàn thờ đồng cho thật sạch tro, xong trùm một tấm vải tím lên.

14 Họ phải gom tất cả các đồ dùng cho bàn thờ, chảo đựng than, nĩa để xiên thịt, xẻng, và chậu. Đặt tất cả những thứ đó lên bàn thờ đồng. Xong, lấy tấm da tốt trùm lên, rồi xỏ đòn khiêng vào.

15 Khi dân Ít-ra-en sẵn sàng lên đường và sau khi A-rôn cùng các con trai người đã dậy khu vực thánh và các vật thánh rồi, thì con cháu Cô-hát vào khiêng đi. Như thế họ sẽ không đụng đến các vật thánh và khỏi chết. Nhiệm vụ của con cháu Cô-hát là khiêng các vật dụng trong Lều Họp.

16 Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ chịu trách nhiệm về Lều Thánh và các vật dụng trong đó cùng những đồ dùng thánh như: dầu thấp đèn, trầm hương, của lễ chay thường xuyên, dầu dùng tấn phong các thầy tế lễ và đồ dùng cho công việc CHÚA.”

17 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

18 “Đừng để con cháu Cô-hát bị cắt đứt khỏi người Lê-vi.

19 Hãy làm như sau cho người Cô-hát để họ có thể đến gần Nơi Chí Thánh và khỏi chết khi họ đụng đến các vật thánh: A-rôn và các con trai người phải đích thân vào, chỉ cho mỗi người Cô-hát những gì phải làm và những gì phải mang đi.

20 Người Cô-hát không được phép vào nhìn các vật thánh dù chỉ trong chớp mắt, nếu không họ sẽ chết.”

Nhiệm vụ của gia đình Ghệt-sôn

21 CHÚA bảo Mô-se,

22 “Hãy kiểm kê con cháu Ghệt-sôn theo các gia tộc và dòng họ.

23 Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp.

24 Sau đây là những gì dòng họ Ghệt-sôn phải làm và những gì phải khuôn vác.

25 Họ phải khiêng các bức màn của Lều Thánh, Lều Họp, tấm vải che, tấm da bọc ngoài. Họ cũng phải khiêng các bức màn của cửa vào Lều Họp,

26 các bức màn của sân hóp quanh Lều Thánh và bàn thờ, bức màn nơi cửa vào sân hóp, các dây thừng và mọi dụng cụ dùng cho màn. Họ phải làm mọi việc liên quan đến những vật đó.

27 A-rôn và các con trai ông sẽ chỉ bảo và chịu trách nhiệm về những gì người Ghệt-sôn làm và khiêng đi.

28 Đó là nhiệm vụ của gia đình Ghệt-sôn nơi Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát công việc của họ.

Nhiệm vụ của gia đình Mê-ra-ri

29 Hãy kiểm kê các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri.

30 Kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi có nhiệm vụ trong Lều Họp.

31 Họ có nhiệm vụ khuôn vác những vật dụng sau đây khi phục vụ trong Lều Họp: các khung cửa Lều Thánh, các đòn ngang, cột, đế,

32 ngoài các cột quanh sân hóp, đế, cọc lều, dây thừng, và mọi vật phụ tùng đi với các cột quanh sân hóp. Hãy chỉ cho mỗi người biết đích xác những gì họ phải khiêng.

33 Đó là công việc của dòng họ Mê-ra-ri trong Lều Họp. Y-tha-ma, con A-rôn, thầy tế lễ, sẽ giám sát nhiệm vụ của họ.”

Các dòng họ Lê-vi

34 Mô-se, A-rôn, và các lãnh tụ của Ít-ra-en kiểm kê con cháu Cô-hát theo gia đình và dòng họ,

35 cùng những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi đủ sức phục vụ trong Lều Họp.

36 Có 2.750 đàn ông trong các dòng họ.

37 Đó là tổng số người thuộc dòng họ Cô-hát phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

³⁸ Ngoài ra các con cháu Ghệt-sôn cũng được kiểm kê theo gia đình và dòng họ,

³⁹ tất cả những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao nhiệm vụ trong Lều Họp.

⁴⁰ Có 2.630 người đàn ông trong các gia đình và dòng họ.

⁴¹ Đó là tổng số người trong dòng họ Ghệt-sôn phục vụ trong Lều Họp mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

⁴² Ngoài ra các đàn ông trong các gia đình và dòng họ Mê-ra-ri được kiểm kê,

⁴³ những đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi phục vụ trong Lều Họp.

⁴⁴ Các dòng họ có 3.200 đàn ông.

⁴⁵ Đó là tổng số người trong dòng họ Mê-ra-ri mà Mô-se và A-rôn đã kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

⁴⁶ Vậy Mô-se, A-rôn và các lãnh tụ Ít-ra-en kiểm kê tất cả người Lê-vi theo gia đình và dòng họ.

⁴⁷ Họ kiểm kê các đàn ông từ ba mươi đến năm mươi tuổi được giao công tác trong Lều Họp và có nhiệm vụ khuân vác lều.

⁴⁸ Tổng số đàn ông là 8.580 người.

⁴⁹ Mỗi người được kiểm kê theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se; mỗi người được giao nhiệm vụ và được chỉ dẫn những vật dụng phải khuân vác theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

5

Luật lệ về vệ sinh

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy ra lệnh cho dân Ít-ra-en đuổi khỏi doanh trại những ai mắc bệnh ngoài da có hại*. Hãy đuổi những ai bị ra máu mủ hay bị ô dơ vì đựng vào xác chết.

³ Đuổi đàn ông lẫn đàn bà ô dơ ra khỏi doanh trại, vì đó là nơi ta ở với các người.”

⁴ Vậy dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, đuổi những người đó ra khỏi doanh trại. Họ làm theo như CHÚA dặn Mô-se.

Chuộc lỗi lầm

⁵ CHÚA bảo Mô-se,

⁶ “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Khi ai phạm lỗi cùng người khác, tức là phạm tội cùng CHÚA. Đó là người có tội.

⁷ Người ấy phải xưng nhận lỗi lầm đã làm. Người đó phải đền bù đầy đủ lỗi lầm mình, cộng thêm một phần năm và trao vật đền bù đó cho bên bị thiệt hại.

⁸ Nhưng nếu bên kia qua đời mà không có thân nhân gần để nhận vật bồi thường, thì người phạm lỗi xem như mắc nợ CHÚA và phải trả cho thầy tế lễ. Ngoài ra, thầy tế lễ phải dâng một con chiên đực, dùng để chuộc lỗi cho người ấy.

* **5:2: bệnh ngoài da có hại** Đây có thể là bệnh cùi hay một bệnh ngoài da hay lây khác.

⁹ Khi một người Ít-ra-en mang lễ vật thánh đến cho thầy tế lễ, thì món ấy sẽ thuộc về thầy tế lễ.

¹⁰ Không ai buộc phải mang đến lễ vật thánh, nhưng nếu ai mang đến thì món ấy thuộc về thầy tế lễ.”

Khi chồng tình nghi vợ

¹¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

¹² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Khi một người vợ làm chuyện bất chính,

¹³ ngoại tình với người đàn ông khác, mà giấu kín được chuyện bậy bạ đó, và người chồng không hay biết, thì nàng có thể không bị bắt vì không ai thấy.

¹⁴ Nhưng nếu người chồng tỏ dấu ghen tương và nghi vợ mình ngoại tình, thì dù đúng hay sai đi nữa,

¹⁵ người chồng phải đưa nàng đến thầy tế lễ. Anh ta phải mang theo hai lít[†] bột lúa mạch để làm của lễ cho nàng. Không được đổ dầu hay trầm hương lên bột vì đó là của lễ chay vì ghen tương, một của lễ tưởng nhớ dùng để xem nàng có tội hay không.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ đưa nàng vào bắt đứng trước mặt CHÚA.

¹⁷ Thầy tế lễ sẽ lấy một ít nước thánh trong lu đất rồi lấy ít đất của nền Lều Thánh bỏ vào nước.

¹⁸ Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đứng trước mặt CHÚA rồi xoa tóc nàng ra. Ông sẽ trao cho nàng của lễ tưởng nhớ tức của lễ chay vì ghen tương; ông sẽ cầm nước đắng mang nguyên rửa.

¹⁹ Thầy tế lễ sẽ bảo nàng thề và hỏi rằng, ‘Có người đàn ông nào ngoại tình với chị không? Chị có làm chuyện bất chính đối với chồng chị không? Nếu không thì nước đắng mang nguyên rửa này sẽ không làm hại chị.

²⁰ Nhưng nếu chị đã làm chuyện bất chính đối với chồng, đã dan díu với một người đàn ông khác ngoài chồng mình,

²¹ thì sự nguyên rửa mà lời thề mang lại sẽ đặt trên thân thể chị. CHÚA sẽ khiến dân chúng nguyên rửa và từ bỏ chị.

Ngài sẽ làm cho bụng chị phình ra và Ngài sẽ khiến chị không sinh sản được.

²² Nước đắng mang nguyên rửa này sẽ vào bụng chị khiến thân thể chị không sinh sản được nữa.’ Người đàn bà phải nói, ‘Tôi đồng ý.’

²³ Thầy tế lễ sẽ viết những lời nguyên rửa này trên một cuộn giấy, rửa các lời đó trong nước đắng,

²⁴ rồi bảo người đàn bà uống nước đắng mang nguyên rửa đó để khiến nàng mắc bệnh.

²⁵ Rồi thầy tế lễ sẽ lấy của lễ chay vì ghen tương khỏi tay nàng. Ông sẽ dâng của lễ đó trước mặt CHÚA và mang nó đến bàn thờ.

²⁶ Sau đó ông sẽ lấy một nắm lúa tức là của lễ tưởng nhớ, thiêu trên bàn thờ. Sau đó ông sẽ bảo người đàn bà uống nước đắng

[†] 5:15: **hai lít** Nguyên văn, “một phần mười ê-pha.”

²⁷ để xem thử nàng có vô tội hay đã phạm tội với chồng mình. Sau khi nước dâng vào thân thể nàng, nếu bụng nàng phình lên và không thể sinh sản được thì dân chúng sẽ từ bỏ nàng[‡].

²⁸ Nhưng nếu nàng không phạm tội, nàng sẽ trong sạch. Nàng không có lỗi gì và sẽ có thể sinh con được.

²⁹ Trên đây là những huấn lệnh về sự ghen tương. Phải làm cách đó để xem người đàn bà có làm bậy và bất chính trong khi còn kết hôn với chồng mình không.

³⁰ Hãy dùng cách đó khi người đàn ông ghen tương và ngờ vực vợ mình. Thầy tế lễ sẽ bảo nàng đứng trước mặt CHÚA và làm tất cả mọi điều theo như huấn lệnh.

³¹ Làm như thế để xem người chồng đúng hay sai và để cho người vợ lãnh hậu quả nếu nàng thực có làm bậy.”

6

Luật về người Na-xi-rê

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Nếu ai muốn hứa nguyện thuộc về CHÚA theo một cách riêng, thì những người đó được gọi là người Na-xi-rê.

³ Trong thời gian đó, họ không được uống rượu hay đồ uống say*, hoặc giẫm làm từ rượu hay đồ uống làm cho say. Họ cũng không được uống nước nho, không được ăn nho tươi hay khô nữa.

⁴ Trong khi làm người Na-xi-rê, họ không được ăn món gì làm từ nho, dù là hạt hay vỏ.

⁵ Trong thời gian họ hứa nguyện thuộc về CHÚA, họ không được cắt tóc. Họ phải giữ mình cho thánh cho đến khi thời gian đặc biệt đã qua. Họ phải để tóc mọc dài.

⁶ Trong thời gian đặc biệt thuộc về CHÚA, người Na-xi-rê không được đến gần xác chết.

⁷ Dù cho cha mẹ, anh chị em ruột chết đi nữa, họ cũng không được đụng đến những người đó nếu không họ sẽ trở thành ô dơ. Vì họ là người Na-xi-rê cho Chúa.

⁸ Trong khi làm người Na-xi-rê, họ thuộc về Thượng Đế theo một cách đặc biệt.

⁹ Nếu họ ở ngay cạnh một người chết bất thình lình thì tóc họ, vốn thuộc về một phần của lời hứa nguyện, đã bị ô dơ. Cho nên bảy ngày sau họ phải cạo đầu để được tinh sạch.

¹⁰ Đến ngày thứ tám, họ phải mang hai con cu đất hoặc hai con bò cừu con đến cho thầy tế lễ nơi cửa Lều Họp.

¹¹ Thầy tế lễ sẽ dâng một con làm của lễ chuộc tội, con kia làm của lễ thiêu để chuộc tội cho họ. Họ đã phạm lỗi vì ở gần một xác chết. Cùng ngày đó họ sẽ lại hứa nguyện để tóc ra dài

¹² và hiến mình cho CHÚA một thời gian đặc biệt nữa. Họ phải mang một con chiên con đực một tuổi làm của lễ chuộc lỗi. Những ngày đặc

[‡] 5:27: *dân chúng ... nàng* Nguyên văn, “nàng sẽ là một cơ nguyên rửa trong dân chúng.”

* 6:3: *đồ uống say* Hay “bia.”

biệt đã qua không tính, vì họ đã trở nên ô dơ trong thời gian đặc biệt đầu tiên.

¹³ Đó là huấn thị về người Na-xi-rê. Khi thời gian hứa nguyện đã mãn, thì họ phải đến Lều Họp

¹⁴ dâng của lễ cho CHÚA. Họ phải dâng một chiên con đực một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu, một con chiên con cái một tuổi không tật nguyên làm của lễ chuộc tội, và một con chiên đực không tật nguyên làm của lễ thân hữu.

¹⁵ Họ cũng phải mang của lễ chay và của lễ uống theo. Họ phải mang theo một giỏ bánh mì không men làm bằng bột mịn trộn dầu, các bánh kẹp không men tẩm dầu.

¹⁶ Thầy tế lễ sẽ dâng các của lễ này lên cho CHÚA để làm của lễ chuộc tội và của lễ thiêu.

¹⁷ Rồi ông sẽ giết con chiên đực làm của lễ thân hữu cho CHÚA; và đồng thời dâng giỏ bánh mì không men, của lễ chay, và của lễ uống.

¹⁸ Người Na-xi-rê phải đi đến cửa Lều Họp và cạo hết tóc mà họ đã để mọc trong thời gian hứa nguyện. Tóc đó sẽ được đốt trong lửa cùng với của lễ thân hữu.

¹⁹ Sau khi người Na-xi-rê cạo đầu, thầy tế lễ sẽ cho họ một cái vai chiên đực đã luộc. Ông cũng sẽ lấy từ giỏ bánh một ổ bánh và một bánh kẹp, cả hai đều không có men.

²⁰ Rồi thầy tế lễ sẽ dâng các thứ đó lên cho CHÚA. Những món thánh đó sẽ thuộc về thầy tế lễ. Ngoài ra ông cũng sẽ dâng cái ức và cái đùi chiên đực. Sau đó người Na-xi-rê có thể uống rượu.

²¹ Trên đây là huấn thị về việc người Na-xi-rê hứa nguyện. Ai muốn dâng lời hứa nguyện làm người Na-xi-rê phải dâng các của lễ như trên cho CHÚA. Nếu họ muốn hứa thêm thì họ phải giữ lời hứa nguyện theo huấn thị dành cho người Na-xi-rê.”

Cách thầy tế lễ chúc phước

²² CHÚA bảo Mô-se,

²³ “Hãy bảo A-rôn và các con trai người, Sau đây là cách các người chúc phước dân Ít-ra-en. Hãy nói cùng họ:

²⁴ Cầu xin CHÚA ban phước và gìn giữ người.

²⁵ Cầu xin CHÚA tỏ lòng nhân từ và bác ái đối với người†.

²⁶ Cầu xin CHÚA chăm nom và ban bình an cho người‡.

²⁷ A-rôn và các con trai người sẽ nhân danh ta chúc phước như thế cho dân Ít-ra-en, rồi ta sẽ ban phúc lành cho họ.”

7

Lều Thánh

† 6:25: *Cầu xin ... với người* Nguyên văn, “Cầu xin Chúa chiếu sáng mặt Ngài trên người.”

‡ 6:26: *Cầu xin ... cho người* Nguyên văn, “Cầu xin Ngài chấp nhận người vào sự hiện diện của Ngài và ban cho người điều người ao ước.”

¹ Khi Mô-se dựng xong Lều Thánh thì ông dâng trại đó cho CHÚA bằng cách xúc dầu cho lều và mọi đồ dùng trong đó. Ông cũng xúc dầu bàn thờ và mọi đồ dùng để chuẩn bị phục vụ CHÚA.

² Rồi các trưởng tộc Ít-ra-en dâng của lễ. Đó là các trưởng gia đình, các trưởng chi tộc đã tham gia việc kiểm kê dân số.

³ Họ mang đến cho CHÚA sáu xe chở có mui và mười hai con bò đực để kéo xe, mỗi trưởng tộc dâng một con, và mỗi hai trưởng tộc dâng một xe chở. Họ mang tất cả đến Lều Thánh.

⁴ CHÚA bảo Mô-se,

⁵ “Hãy nhận những lễ vật từ các trưởng tộc để dùng vào công tác trong Lều Hạp. Hãy giao những lễ vật ấy cho người Lê-vi để họ tùy nghi sử dụng.”

⁶ Vậy Mô-se nhận những xe đẩy, các con bò đực rồi giao tất cả cho người Lê-vi.

⁷ Ông cũng giao hai xe đẩy và bốn con bò đực cho gia đình Ghệt-sôn để họ dùng trong công tác.

⁸ Sau đó Mô-se giao bốn xe đẩy và tám con bò đực cho gia đình Mê-ra-ri để dùng trong công tác. Y-tha-ma, con trai A-rôn, thầy tế lễ, giám sát công tác chung của tất cả mọi người.

⁹ Mô-se không giao bò đực hay xe đẩy cho gia đình Cô-hát vì nhiệm vụ của họ là khuân vác những vật thánh.

¹⁰ Khi dầu được xúc trên bàn thờ thì các lãnh tụ mang các của lễ đến để dâng vào công việc CHÚA; họ dâng các của lễ đó trước bàn thờ.

¹¹ CHÚA bảo Mô-se, “Mỗi ngày, một trưởng tộc phải mang lễ vật đến để chuẩn bị bàn thờ phục vụ ta.”

¹² Ngày đầu tiên, Na-son, con Am-mi Na-đáp mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Giu-đa.

¹³ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, và một chén bạc nặng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa bằng bạc đựng đầy một bìn tấm dầu để làm của lễ chay.

¹⁴ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

¹⁵ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu;

¹⁶ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

¹⁷ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật Na-son, con Am-mi Na-đáp mang đến.

¹⁸ Ngày thứ hai, Nê-tha-nên, con Xu-a mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Y-xa-ca.

¹⁹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tấm dầu để làm của lễ chay.

²⁰ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

21 Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

22 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

23 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Nê-tha-nên, con Xu-a mang đến.

24 Ngày thứ ba Ê-li-áp, con Hê-lôn mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Xê-bu-lôn.

25 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

26 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

27 Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu,

28 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

29 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-áp, con Hê-lôn mang đến.

30 Ngày thứ tư Ê-li-xua, con Sê-đơ mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ru-bên.

31 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

32 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

33 Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con một tuổi để làm của lễ thiêu,

34 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

35 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-xua, con Sê-đơ.

36 Ngày thứ năm Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri-sa đai mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Xi-mê-ôn.

37 Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

38 Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

39 Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu;

40 một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

41 hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Sê-mu-li-ên, con Xu-ri-sa-đai.

⁴² Ngày thứ sáu Ê-li-a-sáp con Đê-ên mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Gát.

⁴³ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁴⁴ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁴⁵ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁴⁶ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁴⁷ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-a-sáp, con Đê-ên*.

⁴⁸ Ngày thứ bảy Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ép-ra-im.

⁴⁹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁵⁰ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁵¹ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁵² một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁵³ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ê-li-sa-ma, con Am-mi-hút.

⁵⁴ Ngày thứ tám Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Ma-na-xe.

⁵⁵ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁵⁶ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁵⁷ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁵⁸ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁵⁹ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua.

⁶⁰ Ngày thứ chín A-bi-đan con Ghi-đê-ô-ni mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Bê-n-gia-min.

⁶¹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

* 7:47: Đê-ên Hay "Rêu-ên."

⁶² Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁶³ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁶⁴ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁶⁵ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-bi-đan, con Ghi-đê-ôn-ni.

⁶⁶ Ngày thứ mười A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Đan.

⁶⁷ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁶⁸ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁶⁹ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁷⁰ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁷¹ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

⁷² Ngày thứ mười một Ba-ghi-ên, con của Óc-ran mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc A-se.

⁷³ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁷⁴ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁷⁵ Ngoài ra, ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁷⁶ một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁷⁷ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của Ba-ghi-ên, con Óc-ran.

⁷⁸ Ngày thứ mười hai A-hi-ra con Ê-nan mang lễ vật đến. Ông là trưởng tộc của chi tộc Nép-ta-li.

⁷⁹ Lễ vật của ông gồm một đĩa bạc nặng ba cân một phần tư, một chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư, theo cân Nơi Thánh. Chén và đĩa đựng đầy bột mịn tám dầu để làm của lễ chay.

⁸⁰ Ông cũng mang đến một đĩa lớn bằng vàng, nặng khoảng bốn lượng đựng đầy trầm hương.

⁸¹ Ngoài ra ông cũng mang đến một con bò đực tơ, một con chiên đực, một con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thiêu,

⁸² một con dê đực làm của lễ chuộc tội;

⁸³ hai con bò đực, năm con chiên đực, năm con dê đực, và năm con chiên con đực một tuổi để làm của lễ thân hữu. Đó là các lễ vật của

A-hi-ra, con Ê-nan.

⁸⁴ Còn đây là những lễ vật các trưởng tộc Ít-ra-en mang đến khi xúc dầu cho bàn thờ để cung hiến vào công việc CHÚA: mười đĩa bạc, mười hai chén bạc, và mười hai đĩa vàng.

⁸⁵ Mỗi đĩa bạc nặng khoảng ba cân† một phần tư và mỗi chén bạc nặng khoảng một cân ba phần tư. Tất cả các đĩa bạc và chén bạc nặng tổng cộng khoảng sáu mươi cân theo cân Nơi Thánh.

⁸⁶ Mười hai đĩa vàng mỗi đĩa nặng bốn lượng theo cân Nơi thánh và đựng đầy trầm hương. Tổng cộng các đĩa vàng nặng khoảng ba cân.

⁸⁷ Tổng số súc vật dâng làm của lễ thiêu là mười hai con bò đực, mười hai con chiên đực, mười hai con chiên con đực một tuổi. Ngoài ra còn có của lễ chay và mười hai con dê đực làm của lễ chuộc tội.

⁸⁸ Tổng số các súc vật dâng làm của lễ thân hữu là hai mươi bốn con bò đực, sáu mươi chiên đực, sáu mươi dê đực, và sáu mươi chiên con đực một tuổi. Tất cả các của lễ đó dùng cho việc cung hiến bàn thờ để phục vụ CHÚA sau khi bàn thờ đã được xúc dầu.

⁸⁹ Khi Mô-se đi vào Lều Hẹn để nói chuyện cùng CHÚA thì ông nghe tiếng Ngài nói với mình. Tiếng đó phát ra giữa hai sinh vật có cánh bằng vàng, gắn trên nắp Rương Giao Ước. Đó là cách CHÚA nói chuyện với ông.

8

Chân đèn

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Nói với A-rôn rằng: Hãy đặt bảy ngọn đèn để soi sáng phía trước chân đèn.”

³ A-rôn làm theo, đặt bảy ngọn đèn để soi sáng vùng phía trước chân đèn; ông vâng theo lời CHÚA truyền dặn Mô-se.

⁴ Chân đèn làm bằng vàng giát mỏng, từ đế cho đến hoa. Chân đèn được chế tạo đúng theo cách CHÚA đã chỉ Mô-se.

Người Lê-vi được biệt riêng cho Thượng Đế

⁵ CHÚA bảo Mô-se,

⁶ “Hãy mang người Lê-vi riêng ra khỏi những người Ít-ra-en khác, và làm sạch họ.

⁷ Phương thức làm sạch họ như sau: Rưới nước tẩy* trên người họ và bảo họ cạo lông toàn thân thể, rồi giặt quần áo họ thì họ sẽ được sạch.

⁸ Họ phải mang một con bò đực tơ và của lễ chay gồm bột mịn tẩm dầu. Rồi lấy một con bò tơ đực thứ nhì làm của lễ chuộc tội.

⁹ Mang người Lê-vi đến trước Lều Hẹn và tập họp tất cả dân Ít-ra-en lại quanh họ.

† 7:85: **ba cân** Nguyên văn, “120 sê-ken” (khoảng 1 ký rưỡi). * 8:7: **nước tẩy** Đây là nước tro của con bò màu đỏ đã được hoà thiêu để làm của lễ chuộc tội.

¹⁰ Khi con mang người Lê-vi ra trước mặt CHÚA thì dân Ít-ra-en sẽ đặt tay trên họ[†].

¹¹ A-rôn sẽ trình diện dân Ít-ra-en trước mặt CHÚA như một của lễ do người Ít-ra-en dâng lên. Sau đó người Lê-vi sẽ sẵn sàng lo công việc CHÚA.

¹² Người Lê-vi sẽ đặt tay trên đầu hai con bò đực, một con sẽ làm của lễ chuộc tội dâng lên cho CHÚA, con kia làm của lễ thiêu, dùng gỡ tội của người Lê-vi để họ thuộc về CHÚA.

¹³ Đặt người Lê-vi đứng trước mặt A-rôn và các con trai người ròi dâng họ lên như một của lễ cho CHÚA.

¹⁴ Làm như thế để các con biệt riêng người Lê-vi ra khỏi những người Ít-ra-en khác; người Lê-vi sẽ thuộc về ta.

¹⁵ Hãy làm cho người Lê-vi tinh sạch và dâng họ như một của lễ, để họ đến phục vụ tại Lều Họp.

¹⁶ Họ sẽ được dâng hoàn toàn cho ta, biệt riêng hẳn khỏi những người Ít-ra-en khác; ta đã chọn họ cho ta, thay cho các con đầu lòng của các phụ nữ Ít-ra-en.

¹⁷ Tất cả các con đầu lòng trong Ít-ra-en từ người cho đến súc vật đều thuộc về ta. Khi ta giết mọi con đầu lòng trong xứ Ai-cập, ta chọn các con đầu lòng của Ít-ra-en cho ta.

¹⁸ Nhưng ta đã chọn người Lê-vi thay cho các con đầu lòng trong Ít-ra-en.

¹⁹ Từ trong cả dân Ít-ra-en, ta đã giao người Lê-vi cho A-rôn và các con trai người, để họ phục vụ toàn dân Ít-ra-en trong Lều Họp. Họ sẽ giúp đỡ trong việc chuộc tội dân Ít-ra-en và cũng để cho không có thảm họa nào xảy ra cho người Ít-ra-en, khi họ đụng vào những vật thánh.”

²⁰ Vậy Mô-se, A-rôn, và toàn dân Ít-ra-en vâng lời và làm cho người Lê-vi y theo mọi điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

²¹ Người Lê-vi dọn sạch mình và giặt quần áo. Rồi A-rôn dâng họ lên như một của lễ cho CHÚA. Ông cũng dâng của lễ chuộc tội, để họ được thanh sạch.

²² Sau đó người Lê-vi đến Lều Họp để làm việc. A-rôn và các con trai ông chỉ bảo họ những gì phải làm. Dân chúng làm cho người Lê-vi y theo điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

²³ CHÚA bảo Mô-se,

²⁴ “Lệnh này dành cho người Lê-vi. Tất cả người Lê-vi từ hai mươi lăm tuổi trở lên phải đến Lều Họp vì có việc cho họ làm tại đó.

²⁵ Đến năm mươi tuổi họ phải về hưu, không còn làm việc nữa.

²⁶ Sau khi về hưu họ có thể giúp đỡ các người Lê-vi khác trong công tác nơi Lều Họp, nhưng không được đích thân làm công tác. Đó là cách con giao việc cho người Lê-vi.”

9

Cử hành Lễ Vượt Qua

[†] 8:10: *đặt tay trên họ* Chứng tỏ mọi người đồng ý bổ nhiệm người Lê-vi vào công tác đặc biệt giao cho họ.

1 CHÚA phán cùng Mô-se trong sa mạc Si-nai vào tháng giêng năm thứ hai, sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ngài phán,

2 “Hãy bảo dân Ít-ra-en cử hành Lễ Vượt Qua đúng thời gian ấn định.

3 Thời gian ấn định đó là ngày mười bốn tháng này vào lúc chạng vạng; họ phải giữ các luật lệ về lễ đó.”

4 Vậy Mô-se bảo dân Ít-ra-en cử hành Lễ Vượt Qua,

5 và họ làm theo; họ cử hành trong sa mạc vào ngày mười bốn tháng giêng lúc chạng vạng. Dân Ít-ra-en làm y theo mọi điều CHÚA truyền dặn Mô-se.

6 Nhưng hôm đó có một vài người không thể dự Lễ Vượt Qua được; họ đã bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nên ngay hôm ấy, họ đi gặp Mô-se và A-rôn

7 mà thưa, “Chúng tôi bị ô dơ vì đụng đến xác chết. Nhưng tại sao chúng tôi không được phép dâng của lễ cho CHÚA vào thời hạn ấn định này? Tại sao chúng tôi không thể dự chung với các người Ít-ra-en khác?”

8 Mô-se bảo họ, “Khoan. Hãy đợi ta đi hỏi ý CHÚA về việc các người.”

9 CHÚA phán cùng Mô-se,

10 “Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Nếu các người hay con cháu các người bị ô dơ vì đụng đến xác chết, hoặc các người đang đi xa trong thời gian Lễ Vượt Qua, thì vẫn phải giữ Lễ Vượt Qua của CHÚA.

11 Nhưng hãy giữ lễ đó vào lúc chạng vạng vào ngày mười bốn tháng hai. Ăn thịt chiên con với rau đắng và bánh mì không men.

12 Đùng chừa gì cho đến sáng hôm sau, cũng không được làm gãy cái xương nào. Khi giữ Lễ Vượt Qua, các người phải giữ tất cả các luật lệ.

13 Ai tinh sạch và không bận đi xa mà không dự Lễ Vượt Qua phải bị loại khỏi dân chúng. Người đó không dâng của lễ cho CHÚA vào đúng thời gian ấn định cho nên phải bị trừng phạt vì tội mình.

14 Những người ngoại quốc trong vòng các người có thể dự Lễ Vượt Qua nhưng họ phải theo đúng các qui tắc. Qui tắc cho các người ra sao thì cũng áp dụng cho người ngoại quốc như vậy.”

Đám mây và đám lửa

15 Trong ngày dựng Lều Thánh, Lều Giao Ước, thì mây phủ lên đó. Từ hoàng hôn cho đến sáng sớm, đám mây phủ trên lều trông giống như lửa.

16 Đám mây bao giờ cũng phủ trên lều, còn ban đêm mây đó trông giống như lửa.

17 Khi đám mây trên Lều di chuyển, dân Ít-ra-en ra đi, còn khi đám mây dừng lại thì dân Ít-ra-en dựng trại.

18 Vậy dân Ít-ra-en di chuyển theo lệnh của CHÚA, họ dừng lại dựng trại cũng theo lệnh CHÚA. Bao lâu mà đám mây còn phủ trên Lều thì họ vẫn tiếp tục cắm trại.

19 Có khi đám mây phủ trên Lều khá lâu, nhưng dân Ít-ra-en vâng lời CHÚA, không di chuyển.

20 Đôi khi đám mây phủ vài ba ngày. Theo lệnh CHÚA họ dựng trại, cũng theo lệnh CHÚA, họ ra đi.

²¹ Có khi đám mây chỉ dừng từ chiều tối đến sáng; sáng hôm sau khi đám mây cất lên thì dân chúng ra đi. Bất cứ ngày hay đêm, lúc nào đám mây cất lên thì dân chúng ra đi.

²² Đám mây có thể phủ trên Lều hai ngày, một tháng hoặc một năm. Bao lâu mà đám mây đứng yên, dân chúng cắm trại, nhưng khi đám mây cất lên thì họ ra đi.

²³ Theo lệnh CHÚA, dân chúng dựng trại, và theo lệnh CHÚA, họ ra đi. Họ vâng theo lệnh CHÚA truyền dặn qua Mô-se.

10

Cây kèn bạc

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy làm hai cây kèn bằng bạc giát mỏng dùng để gọi dân chúng tập họp hay ra đi.

³ Khi cả hai cây kèn được thổi lên thì toàn thể dân chúng phải tập họp trước mặt con nơi cửa Lều Họp.

⁴ Nhưng nếu chỉ thổi một cây kèn thì các trưởng tộc, các trưởng dòng họ trong Ít-ra-en sẽ tập họp trước mặt con tại đó.

⁵ Khi con thổi các kèn thật to thì các chi tộc đóng trại về phía đông sẽ di chuyển.

⁶ Khi con thổi thật to lần thứ nhì thì các chi tộc đóng trại về phía nam sẽ di chuyển; tiếng kèn lớn báo cho họ biết lúc nào lên đường.

⁷ Khi con muốn tập họp dân chúng thì thổi hai kèn nhưng đừng thổi to lắm.

⁸ Các con trai A-rôn, các thầy tế lễ phải thổi kèn. Đây là luật định đời đời cho các người và con cháu từ nay về sau.

⁹ Khi con đang chiến đấu chống lại kẻ thù tấn công các con trong xứ mình thì phải thổi kèn báo động thật to. CHÚA là Thượng Đế sẽ nghe và giải cứu các con khỏi kẻ thù.

¹⁰ Ngoài ra cũng phải thổi kèn trong những dịp vui mừng, các kỳ lễ và các ngày Lễ Trăng Mới. Hãy thổi kèn khi dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu vì chúng sẽ giúp Thượng Đế nhớ lại các con. Ta là CHÚA, Thượng Đế của các con.”

Dân Ít-ra-en ra đi

¹¹ Đám mây cất lên khỏi Lều Giao Ước vào ngày hai mươi tháng hai năm thứ hai.

¹² Vậy dân Ít-ra-en di chuyển từ sa mạc Si-nai và tiếp tục đi cho đến khi đám mây dừng lại ở sa mạc Pha-ran.

¹³ Đây là lần đầu tiên họ di chuyển và làm theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

¹⁴ Các đoàn quân của doanh trại Giu-đa khởi hành đầu tiên dưới lá cờ* mình. Na-son, con Am-mi Na-đáp là trưởng tộc của chi tộc Giu-đa.

¹⁵ Nê-tha-nên, con Xu-a lãnh đạo đoàn quân chi tộc Y-xa-ca.

¹⁶ Ê-li-áp, con Hê-lôn chỉ huy đoàn quân của chi tộc Xê-bu-lôn.

* 10:14: lá cờ Hay “đơn vị.”

17 Khi Lều Thánh được tháo gỡ do con cháu Ghệt-sôn và Mê-ra-ri mang đi, đó là toán di chuyển kế tiếp.

18 Rồi đến các đoàn quân của trại Ru-bên theo lá cờ mình, có Ê-li-xua, con Sê-đơ lãnh đạo.

19 Sê-lu-mi-ên, con Xu-ri sa đai lãnh đạo đoàn quân chi tộc Xi-mê-ôn.

20 Ê-li-a-sáp, con Đêu-ên[†] lãnh đạo đoàn quân chi tộc Gát.

21 Sau đó đến người Cô-hát khiêng các vật thánh; Lều Thánh được dựng lên trước khi họ tới.

22 Kế đến là các đoàn quân thuộc trại Ép-ra-im đi theo lá cờ mình. Ê-li-sa-ma con Am-mi-hút là trưởng tộc.

23 Ga-ma-li-ên, con Bê-đa-xua lãnh đạo đoàn quân chi tộc Ma-na-xe,

24 còn A-bi-đan, con Ghi-đê-ô-ni lãnh đạo đoàn quân chi tộc Bê-n-gia-min.

25 Các đơn vị cuối cùng là toán hậu vệ cho tất cả các chi tộc. Đó là các đơn vị thuộc trại quân Đan đi dưới lá cờ mình. Trưởng tộc của họ là A-hi-ê-xe, con Am-mi-sa-đai.

26 Ba-ghi-ên, con Óc-ran lãnh đạo đoàn quân chi tộc A-se.

27 A-hi-ra, con Ê-nan lãnh đạo đoàn quân chi tộc Nép-ta-li.

28 Đó là thứ tự ra đi của các đoàn quân Ít-ra-en khi họ di chuyển.

29 Hô-báp là con của Rêu-ên, người Mi-đi-an[‡], Rêu-ên là cha vợ Mô-se. Mô-se nói với Hô-báp, “Chúng ta sẽ đi đến xứ CHÚA đã hứa ban cho chúng ta. Anh hãy đi chung với chúng tôi, chúng tôi sẽ hậu đãi anh vì CHÚA đã hứa ban phước cho dân Ít-ra-en.”

30 Nhưng Hô-báp trả lời, “Không. Tôi không muốn đi. Tôi sẽ trở về xứ tôi sinh trưởng.”

31 Nhưng Mô-se năn nỉ, “Xin anh đừng bỏ chúng tôi. Anh biết chỗ nào có thể dựng trại trong sa mạc. Anh có thể hướng dẫn chúng tôi.

32 Hãy đi với chúng tôi. Chúng tôi sẽ san sẻ với anh những vật tốt CHÚA ban cho chúng tôi.”

33 Vậy họ rời núi của CHÚA và đi rông rã ba ngày. Rương Giao Ước của CHÚA đi trước dân chúng trong suốt ba ngày đó trong khi họ tìm chỗ dựng trại.

34 Lúc họ rời trại thì đám mây của CHÚA ngự trên họ vào ban ngày.

35 Khi Rương rời trại thì Mô-se kêu lên,

“CHÚA ơi, xin vùng dậy!

Hãy phân tán các kẻ thù Ngài.

Xin khiến các kẻ ghét Ngài bỏ chạy trước mặt Ngài.”

36 Và khi Rương được đặt xuống thì Mô-se kêu,

“Lạy CHÚA, xin trở lại với hàng ngàn người Ít-ra-en.”

[†] 10:20: Đêu-ên Hay “Rêu-ên.” [‡] 10:29: Rêu-ên, người Mi-đi-an Cũng có tên là Giê-trô.

11

Lửa từ Chúa giáng xuống

¹ Lúc bấy giờ dân chúng phàn nàn với CHÚA về những nỗi khổ cực của mình. Khi nghe được, CHÚA liền nổi giận. Lửa từ CHÚA giáng xuống cháy giữa dân chúng ở ven doanh trại.

² Dân chúng kêu la cùng Mô-se, ông liền cầu xin cùng CHÚA, nên lửa ngừng cháy.

³ Vì thế chỗ đó được gọi là Ta-bê-ra*, vì lửa từ CHÚA cháy giữa vòng họ.

Bảy mươi bò lão giúp đỡ Mô-se

⁴ Có mấy người trong vòng họ kêu ca đòi thức ăn ngon hơn. Chẳng bao lâu sau, cả dân Ít-ra-en bắt đầu phàn nàn. Họ đòi, “Chúng tôi muốn ăn thịt!

⁵ Chúng tôi nhớ lại hồi còn ở Ai-cập tha hồ ăn cá. Lúc đó cũng có dưa leo, dưa hấu, họ, hành và tỏi.

⁶ Nhưng bây giờ chúng tôi chẳng có gì ăn cả; ngày nào cũng chỉ thấy ma-na!”

⁷ Ma-na giống như hột ngô, màu trắng ngà.

⁸ Dân chúng đi ra lượm rồi xay hay giã. Sau đó họ nấu trong nồi hoặc làm bánh. Ăn giống như bánh mì nướng tắm dầu.

⁹ Ban đêm khi sương rơi xuống trên doanh trại thì ma-na cũng xuống.

¹⁰ Mô-se nghe mọi gia đình đứng nơi cửa lều họ than van. CHÚA nổi giận còn Mô-se rất bức tức.

¹¹ Ông cầu hỏi CHÚA, “Sao Ngài mang chuyện rắc rối này đến cho con, kẻ tội tớ Ngài? Con có làm gì quấy đâu mà Ngài bắt con chịu trách nhiệm về dân này?”

¹² Con không phải cha của họ vì con đâu có sinh họ ra. Tại sao Ngài bảo con mang họ vào xứ Ngài hứa ban cho tổ tiên chúng con? Con phải bồng ẵm họ trong tay như con nít sao?

¹³ Con kiểm thịt ở đâu ra cho họ đây? Họ cứ kêu nài với con: Chúng tôi muốn ăn thịt!

¹⁴ Con không thể nào một mình lo nổi cho dân này được nữa. Quá sức chịu đựng của con rồi.

¹⁵ Nếu Ngài còn bắt con chịu như thế này nữa, thì chẳng thà Ngài giết con bây giờ đi. Nếu con được ơn trước mặt Ngài thì xin giết con đi để con khỏi phải gặp cảnh khổ thế này nữa.”

¹⁶ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy mang đến cho ta bảy mươi bò lão Ít-ra-en, những người mà con biết có khả năng lãnh đạo dân chúng. Mang họ đến Lều Hẹn rồi bảo họ đứng đó với con.

¹⁷ Ta sẽ ngự xuống nói chuyện cùng con tại đó. Ta sẽ lấy một phần Thần linh có trong con để ban cho họ. Họ sẽ giúp con lo cho dân chúng để con khỏi phải gánh vác một mình.

¹⁸ Hãy bảo dân chúng như sau: Hãy dọn mình cho thánh sạch vì ngày mai các người sẽ được ăn thịt. Các người kêu xin cùng CHÚA, ‘Chúng tôi

* 11:3: *Ta-bê-ra* Có nghĩa là “bốc cháy.”

muốn ăn thịt! Hồi ở Ai-cập chúng tôi sướng hơn!’ Cho nên bây giờ CHÚA sẽ cho các người ăn thịt.

¹⁹ Các người sẽ có thịt ăn không những một, hai, năm, mười hay hai mươi ngày,

²⁰ nhưng các người sẽ ăn thịt nguyên cả tháng. Các người sẽ ăn thịt nhiều đến nỗi tràn ra lỗ mũi và các người sẽ ngán nó. Vì các người đã từ bỏ CHÚA là Đấng ở với các người. Các người cũng đã kêu khóc cùng Ngài rằng: ‘Tại sao chúng ta rời Ai-cập làm gì?’

²¹ Mô-se thưa, ‘Lạy CHÚA, ở đây có sáu trăm ngàn người đứng quanh con mà Ngài nói, ‘Ta sẽ cho họ đủ thịt ăn trong một tháng!’

²² Dù cho chúng ta giết hết tất cả các bầy gia súc cũng không đủ thịt nữa. Hay nếu chúng ta bắt hết cá dưới biển cũng không đủ nữa.’

²³ Nhưng CHÚA bảo Mô-se, ‘Con tưởng ta yếu ớt lắm sao? Bây giờ con sẽ thấy ta thực hiện lời ta nói.’

²⁴ Vậy Mô-se đi ra thuật lại cho dân chúng điều CHÚA nói. Ông tập hợp bảy mươi bô lão lại, bảo họ đứng quanh Lều.

²⁵ Rồi CHÚA ngự xuống trong đám mây và nói chuyện với Mô-se. CHÚA lấy một phần Thần linh trong Mô-se ban cho bảy mươi bô lão. Nhờ Thần linh trong họ, họ nói tiên tri, nhưng chỉ có một lần đó thôi.

²⁶ Có hai người tên Ên-đát và Mê-đát cũng được liệt vào hàng bô lão nhưng họ không đi đến Lều. Họ ở trong trại nhưng cũng được ban cho Thần linh, nên họ nói tiên tri trong doanh trại.

²⁷ Có một thanh niên chạy đến mách với Mô-se, ‘Ên-đát và Mê-đát đang nói tiên tri trong doanh trại.’

²⁸ Giô-suê, con của Nun nói, ‘Mô-se, thầy con ơi, xin ngăn cấm họ!’ Từ khi còn trẻ Giô-suê đã làm phụ tá cho Mô-se.

²⁹ Nhưng Mô-se đáp, ‘Con ganh tức giùm ta sao? Ta mong tất cả các con dân CHÚA đều nói tiên tri. Ta mong CHÚA ban Thần linh cho tất cả mọi người!’

³⁰ Rồi Mô-se và các lãnh đạo trở về doanh trại.

Chúa sai chim cú đến

³¹ CHÚA sai một ngọn gió mạnh từ biển thổi chim cú vào khu vực quanh doanh trại. Chim cú nhiều khoảng một thước chiều cao trên mặt đất và rộng khoảng một ngày đường dù bất cứ đi hướng nào.

³² Ngày đó, đêm đó và cả hôm sau, dân chúng đi ra lượm chim cú. Mỗi người lượm được ít nhất sáu mươi thùng nên họ trải ra phơi quanh doanh trại.

³³ Nhưng CHÚA nổi giận, Ngài khiến họ bị bệnh khủng khiếp trong khi thịt còn trong miệng.

³⁴ Cho nên dân chúng gọi chỗ đó là Ki-bơ-rốt Hát-ta-va[‡], vì là chỗ họ chôn cất những người đòi ăn thịt.

³⁵ Từ Ki-bơ-rốt Hát-ta-va, dân chúng đi đến ở lại Ha-xê-rốt.

† 11:25: *nói tiên tri* Thường thường có nghĩa là “nói thay cho Thượng Đế.” Nhưng trong trường hợp này có nghĩa là Thần linh (hay Thánh Linh) đã ngự trên họ một cách đặc biệt. Xem thêm câu 26. ‡ 11:34: *Ki-bơ-rốt Hát-ta-va* Nghĩa là “mồ của sự thèm muốn quá độ.”

12

Mi-ri-am và A-rôn phê bình Mô-se

¹ Mi-ri-am và A-rôn bắt đầu chỉ trích về người vợ gốc xứ Cút* của Mô-se vì ông đã lấy một người ở xứ Cút làm vợ.

² Họ nói, “Chẳng lẽ CHÚA chỉ phán qua có một mình Mô-se sao? Ngài không phán qua chúng ta được hay sao?”

CHÚA nghe lời bình phẩm đó.

³ Mô-se là một người rất nhún nhường. Ông khiêm tốn hơn tất cả mọi người trên đất.

⁴ Bỗng nhiên CHÚA nói với Mô-se, A-rôn, và Mi-ri-am. Ngài bảo, “Cả ba các con hãy đi đến Lều Hẹn.” Vậy họ đi.

⁵ CHÚA ngự xuống trong đám mây và đứng nơi cửa Lều. Ngài gọi A-rôn và Mi-ri-am, thì cả hai lại gần.

⁶ CHÚA bảo, “Hãy nghe đây: Nếu giữa vòng các người có một nhà tiên tri thì Ta, CHÚA, sẽ tỏ mình ta ra bằng một sự hiện thấy; ta sẽ nói chuyện với người đó qua chiêm bao.

⁷ Nhưng trường hợp Mô-se, tôi tớ ta, thì không phải như vậy. Ta giao cho người dẫn dắt toàn dân ta.

⁸ Ta nói chuyện với người mặt đối mặt rõ ràng, không có gì kín giấu. Thậm chí người cũng đã thấy hình dạng của CHÚA. Các người không nên nói xấu Mô-se, tôi tớ ta.”

⁹ CHÚA rất bất bình với họ, rồi Ngài ngự đi.

¹⁰ Khi đám mây cất lên khỏi Lều và khi A-rôn quay về phía Mi-ri-am thì bà đã bị bệnh ngoài da trắng như tuyết.

¹¹ A-rôn kêu cùng Mô-se, “Thầy ơi, làm ơn. Xin tha lỗi đại tội này của chúng tôi.

¹² Đừng để chị ấy giống như em bé sinh non bị chết yếu vì da thịt bị ăn khuyết.”

¹³ Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA, “Chúa ôi, xin chữa lành cho chị con!”

¹⁴ CHÚA trả lời Mô-se, “Nếu cha nàng phỉ nhổ trên mặt nàng, nàng phải bị sỉ nhục trong bảy ngày. Vậy hãy cho nàng ra ở ngoài doanh trại trong bảy ngày. Sau đó nàng có thể trở lại trại.”

¹⁵ Vậy Mi-ri-am bị cho ra ở ngoài doanh trại trong bảy ngày, còn dân chúng chờ nàng về rồi mới ra đi.

¹⁶ Sau đó, dân chúng rời Ha-xê-rốt và đóng trại trong sa mạc Pha-ran.

13

Thăm thính xứ Ca-na-an

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy sai người đi thăm thính đất Ca-na-an mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en. Mỗi chi tộc cử ra một người.”

³ Mô-se liền vâng lệnh CHÚA phái các lãnh tụ Ít-ra-en từ sa mạc Pha-ran.

⁴ Sau đây là tên những người đó:

* 12:1: Cút Hay “Ê-thi-ô-bi.” Một quốc gia nằm ở Đông Phi.

- chi tộc Ru-bên cử Sam-mua, con Xa-cua;
⁵ chi tộc Xi-mê-ôn cử Sa-phát, con Hô-ri;
⁶ chi tộc Giu-đa cử Ca-lép, con Giê-phu-nê;
⁷ chi tộc Y-xa-ca cử Y-ganh, con Giô-xép;
⁸ chi tộc Ép-ra-im cử Hô-sê*, con Nun;
⁹ chi tộc Bên-gia-min cử Banh-thi, con Ra-phu;
¹⁰ chi tộc Xê-bu-lôn cử Gát-đi-ên, con Xô-đi;
¹¹ chi tộc Ma-na-xe (một chi tộc của Giô-xép) cử Gát-đi, con Xu-xi;
¹² chi tộc Đan cử Am-mi-ên, con Ghê-ma-li;
¹³ chi tộc A-xe cử Xê-thua, con Mi-ca-ên;
¹⁴ chi tộc Nép-ta-li cử Na-bi, con Vốp-xi;
¹⁵ chi tộc Gát cử Ghê-ên, con Ma-ki.

¹⁶ Đó là tên của những người Mô-se phái đi thăm dò xứ. Mô-se đặt tên cho Hô-sê, con của Nun, là Giô-suê.

¹⁷ Mô-se sai họ đi thám thính xứ và dặn, "Hãy đi qua suốt miền nam Ca-na-an rồi thăm miền núi.

¹⁸ Xem xứ đó ra sao, dân ở đó mạnh yếu thế nào, nhiều hay ít,

¹⁹ Xứ họ sống ra sao, tốt hay xấu. Còn thành thị họ ở như thế nào, thành bỏ ngõ như doanh trại hay có vách bao.

²⁰ Đất đai như thế nào, phì nhiêu hay cằn cỗi? Có cây cối gì không. Hãy cố mang về một ít hoa quả của xứ đó." Lúc ấy là mùa nho sớm.

²¹ Vậy họ đi lên thám thính xứ, từ sa mạc Xin suốt tới Rê-hốp gần Lê-bô Ha-mát.

²² Rồi họ đi qua vùng phía nam đến Hếp-rôn nơi A-hi-man, Sê-sai, Thanh-mai, tức nơi con cháu A-nác sống. Thành Hếp-rôn được xây bảy năm trước thành Xoan bên Ai-cập.

²³ Đến thung lũng Éch-côn họ cắt một nhánh nho có một chùm nho, rồi cho hai người kiêng bằng cái sào. Họ cũng hái một số trái lựu và trái vả.

²⁴ Chỗ đó gọi là thung lũng Éch-côn† vì người Ít-ra-en cắt nhánh nho tại đó.

²⁵ Sau bốn mươi ngày thám thính xứ, những người đó trở về doanh trại.

²⁶ Họ trở về gặp Mô-se, A-rôn và toàn dân Ít-ra-en tại Ca-đe trong sa mạc Pha-ran. Họ báo cáo và trình cho mọi người thấy hoa quả của xứ.

²⁷ Họ bảo Mô-se, "Chúng tôi đi đến xứ ông sai đi, quả là một xứ phì nhiêu‡! Đây là một ít hoa quả của xứ đó.

²⁸ Tuy nhiên dân cư ở đó rất mạnh. Thành của họ có vách bao quanh và rất lớn. Chúng tôi cũng thấy con cháu A-nác ở đó nữa.

²⁹ Dân A-ma-léc sống ở miền nam; còn dân Hê-tít, Giê-bu-sít, và A-mô-rít sống trong núi; dân Ca-na-an thì sống gần biển và dọc theo sông Giô-đanh."

³⁰ Sau đó Ca-lép bảo những người xung quanh Mô-se im lặng. Ông nói, "Chúng ta hãy lên chiếm xứ ấy. Chúng ta chắc chắn làm được."

³¹ Nhưng những người cùng đi với ông bảo, "Chúng ta đánh dân nó không nổi đâu; họ mạnh hơn chúng ta nhiều lắm."

* 13:8: Hô-sê Hay "Giô-suê." † 13:24: Éch-côn Nghĩa là "chùm nho." ‡ 13:27: xứ phì nhiêu Hay "xứ chảy sữa và mật."

³² Những người đó báo cáo bất lợi về xứ ấy cho dân Ít-ra-en biết. Họ bảo, “Xứ mà chúng tôi thám thính rất khó sống[§], chúng ta chiếm không nổi đâu. Dân mà chúng tôi thấy đều cao lớn.

³³ Chúng tôi thấy người Nê-phi-lim ở đó. (Dân A-nác xuất thân từ dân Nê-phi-lim.) Chúng tôi thấy mình như cào cào, còn họ thấy chúng tôi cũng vậy.”

14

Dân chúng lại than van nữa

¹ Đem đó cả dân chúng kêu khóc bù lu bù loa.

² Tất cả dân Ít-ra-en phản nản về Mô-se và A-rôn. Mọi người bảo họ, “Ước gì chúng tôi chết trong xứ Ai-cập hay trong sa mạc này cho khoẻ.

³ Tại sao CHÚA mang chúng tôi vào xứ này để bị gươm giết? Vợ và con chúng tôi sẽ bị bắt đi. Chẳng thà chúng tôi đi trở về Ai-cập còn hơn.”

⁴ Họ rủ nhau, “Thôi chúng ta hãy chọn một lãnh tụ dẫn chúng ta về lại Ai-cập đi.”

⁵ Mô-se và A-rôn liền sắp mặt xuống đất trước toàn thể dân Ít-ra-en đang tập họp tại đó.

⁶ Giô-suê, con trai Nun và Ca-lép con trai Giê-phu-nê, là hai trong số những người đã thám thính xứ, liền xé quần áo mình.

⁷ Họ nói với toàn dân Ít-ra-en, “Xứ chúng tôi đi thám thính rất tốt.

⁸ Nếu CHÚA hài lòng về chúng ta, Ngài sẽ dẫn chúng ta vào và ban cho chúng ta xứ phì nhiêu đó.

⁹ Đừng chống nghịch CHÚA! Đừng sợ dân xứ đó! Chúng ta sẽ tiêu diệt họ. Họ không có ai bảo vệ nhưng chúng ta có CHÚA. Cho nên đừng sợ họ.”

¹⁰ Bấy giờ dân chúng bàn định ném đá hai người. Nhưng vinh quang của CHÚA hiện ra nơi Lều Hẹn trước mặt cả dân Ít-ra-en.

¹¹ CHÚA bảo Mô-se, “Dân này xem thường ta cho đến chừng nào? Chúng không tin ta đến bao giờ dù ta đã làm bao nhiêu phép lạ giữa vòng chúng?”

¹² Ta sẽ giáng một chứng bệnh kinh khiếp để tiêu diệt chúng. Nhưng ta sẽ làm cho các ngươi thành một dân mạnh hơn chúng nó.”

¹³ Mô-se thưa cùng CHÚA, “Người Ai-cập sẽ nghe chuyện này! Ngài đã mang dân này ra khỏi đó bằng quyền năng lớn lao của Ngài,

¹⁴ rồi dân Ai-cập sẽ kể lại cho dân sống trong xứ này. Lạy CHÚA, họ đã nghe về Ngài. Họ biết rằng Ngài đã ở với dân Ngài và đã thấy Ngài mặt đối mặt. Họ biết rằng đám mây của Ngài ngự trên dân Ngài và ban ngày Ngài dùng đám mây, ban đêm bằng đám lửa để dẫn dân Ngài.

¹⁵ Nếu Ngài giết sạch họ cùng một lúc thì các dân, đã từng nghe về quyền năng Ngài, sẽ noi,

¹⁶ ‘CHÚA không thể đem họ vào xứ Ngài đã hứa cùng họ. Cho nên Ngài giết họ trong sa mạc.’

¹⁷ Vậy bây giờ, lạy CHÚA, xin tỏ quyền năng lớn lao của Ngài. Xin làm như Ngài đã phán:

§ 13:32: *khó sống* Hay “khó sống cho yên ổn.”

18 'CHÚA chậm giận và có lòng nhân từ lớn. Ngài tha thứ tội lỗi và những vi phạm. Nhưng Ngài không bao giờ quên trừng phạt kẻ có tội. Khi cha mẹ phạm tội, Ngài trừng phạt luôn con cháu, chắt, chít*.'

19 Vì tình yêu lớn lao của Ngài, xin tha thứ tội lỗi của họ như Ngài đã tha thứ cho họ từ khi ra khỏi Ai-cập cho đến bây giờ."

20 CHÚA đáp, "Ta đã tha thứ họ theo như điều con xin.

21 Nhưng thật như ta hằng sống và như vinh hiển ta tràn ngập đất, ta cam kết điều này:

22 Tất cả những người đã thấy vinh hiển và các phép lạ ta làm trong xứ Ai-cập và trong sa mạc, nhưng không chịu vâng phục mà còn thách thức ta mười lần,

23 thì trong vòng họ, sẽ không một người nào được thấy đất mà ta đã hứa ban cho tổ tiên họ. Không một ai từ bỏ ta mà sẽ được thấy đất đó.

24 Tuy nhiên Ca-lép, kẻ tội tử ta suy nghĩ khác và theo ta hoàn toàn. Ta sẽ đem người vào xứ mà người đã thấy. Con cháu người sẽ hưởng đất ấy.

25 Vì dân A-ma-léc và dân Ca-na-an đang sống trong thung lũng, nên ngày mai hãy quay lại theo con đường sa mạc về hướng Biển Sậy†."

Chúa trừng phạt dân chúng

26 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

27 "Đám dân hung ác này sẽ ta thán về ta cho đến bao giờ? Ta đã nghe tiếng kêu rêu ta thán của dân Ít-ra-en.

28 Cho nên hãy bảo họ, 'CHÚA phán như sau. Ta đã nghe điều các người nói, và thật như ta hằng sống, ta sẽ làm những điều này cho các người:

29 Các người sẽ chết trong sa mạc này. Mỗi người trong các người từ hai mươi tuổi trở lên đã được kiểm tra với toàn dân, tức tất cả những ai đã phàn nàn ta thán về ta đều sẽ chết.

30 Không một ai trong các người sẽ được vào đất ta hứa cho các người sinh sống, ngoại trừ Ca-lép, con của Giê-phu-nê, và Giô-suê, con của Nun là được vào thôi.

31 Các người bảo rằng con cái các người sẽ bị bắt đi, nhưng ta sẽ đưa chúng nó vào hưởng xứ mà các người không chịu vào.

32 Còn các người đều sẽ chết trong sa mạc này.

33 Con cái các người sẽ chẵn chiêng ở đây trong bốn mươi năm. Vì các người không trung thành cho nên chúng nó sẽ phải chịu khổ cho đến khi các người ngã chết trong sa mạc.

34 Các người sẽ phải chịu hình phạt vì tội mình trong bốn mươi năm, mỗi năm thay cho một ngày tức bốn mươi ngày mà các người đã thám thính xứ. Các người sẽ biết ta đã trở thành kẻ thù của các người.'

35 Ta, CHÚA, đã phán. Ta chắc chắn sẽ thi hành những điều này cho tất cả mọi người hung ác đã họp nhau chống nghịch ta. Chúng sẽ chết hết trong sa mạc này."

36 Những người Mô-se sai đi thám thính xứ trở về gieo lời ta thán giữa vòng dân chúng. Họ tung những tin xấu về xứ đó.

* 14:18: *Ngài trừng phạt ... chắt, chít* Hay "Ngài trừng phạt con cháu đến ba bốn đời."

† 14:25: *Biển Sậy* Hay "vịnh A-ca-ba."

³⁷ Những kẻ tung tin xấu đều chết. CHÚA giết họ bằng một bệnh tật khủng khiếp.

³⁸ Chỉ có hai người thám thính xứ không bị chết đó là Giô-suê, con của Nun và Ca-lép con của Giê-phu-nê.

Dân chúng tìm cách đi vào Ca-na-an

³⁹ Khi Mô-se thuật lại điều này cho dân Ít-ra-en thì họ rất buồn rầu.

⁴⁰ Sáng sớm hôm sau họ định đi lên đỉnh núi. Họ bảo, “Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi sẽ đi đến nơi CHÚA bảo chúng tôi.”

⁴¹ Nhưng Mô-se bảo, “Tại sao các ngươi không tuân lệnh CHÚA? Các ngươi không thẳng nổi đâu!

⁴² Đừng đi, vì CHÚA không còn ở với các ngươi nữa. Kẻ thù sẽ đánh bại các ngươi đó.

⁴³ Các ngươi sẽ đụng độ với người A-ma-léc và người Ca-na-an. Chúng sẽ dùng gươm giết các ngươi. Các ngươi đã quay khỏi CHÚA nên Ngài không còn ở với các ngươi nữa.”

⁴⁴ Nhưng dân chúng tự phụ. Họ cứ tiến lên đỉnh núi còn Mô-se và Rương Giao Ước của CHÚA vẫn ở trong doanh trại.

⁴⁵ Người A-ma-léc và Ca-na-an sống trong vùng núi đó đổ xuống đánh người Ít-ra-en, đuổi họ chạy dài cho đến Họt-ma.

15

Luật lệ về các sinh tế

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Khi các ngươi vào xứ mà ta cấp cho để cư ngụ,

³ thì hãy dâng của lễ bằng lửa cho CHÚA. Các của lễ đó có thể lấy từ bầy gia súc của các ngươi và có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Cũng có thể là của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những sự hứa nguyện đặc biệt, hay là lễ vật cho Ngài hoặc của dâng vào các dịp lễ.

⁴ Người mang của lễ đến phải dâng của lễ chay. Của lễ đó gồm hai lít* bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu.

⁵ Mỗi khi các ngươi dâng chiên con làm của lễ thiêu hay hi sinh thì cũng phải chuẩn bị một lít rượu nho để làm của lễ uống.

⁶ Nếu các ngươi dâng một con chiên đực thì cũng phải dâng của lễ chay bằng bốn lít bột mịn trộn với một lít mỡ dầu ô-liu.

⁷ Ngoài ra hãy chuẩn bị một lít mỡ rượu để làm của lễ uống. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

⁸ Nếu các ngươi chuẩn bị một con bò đực tơ làm của lễ thiêu hay của lễ hi sinh để trả những lời hứa nguyện đặc biệt hay dùng làm của lễ thân hữu cho CHÚA,

⁹ hãy mang của lễ chay chung với con bò tơ đực. Của lễ đó gồm sáu lít bột mịn trộn với hai lít dầu ô-liu.

* 15:4: lít Nguyên văn, “một phần tư hìn” (khoảng 0,8 lít).

10 Cũng hãy mang hai lít rượu làm của lễ uống. Của lễ này phải dâng bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

11 Mỗi con bò đực tơ, chiên đực, chiên con, hay dê con đều phải chuẩn bị theo cách đó.

12 Hãy làm như thế cho mỗi con vật các người mang đến.

13 Tất cả mọi công dân đều phải làm như thế. Mùi thơm của các của lễ dâng bằng lửa sẽ làm vừa lòng CHÚA.

14 Từ nay về sau nếu người ngoại quốc sống giữa vòng các người muốn dâng của lễ bằng lửa để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA thì họ cũng phải dâng giống như các người.

15 Từ nay về sau, luật lệ áp dụng cho các người và người ngoại quốc đều giống nhau; trước mặt CHÚA các người và người ngoại quốc đều như nhau.

16 Những điều giáo huấn và qui tắc cho các người và người ngoại quốc đều như nhau.”

17 CHÚA bảo Mô-se,

18 “Hãy bảo dân Ít-ra-en: Các người đang đi đến một xứ mà ta dẫn các người.

19 Khi các người ăn thực phẩm xứ đó thì phải dâng một phần cho CHÚA.

20 Hãy dâng bánh mì làm từ ngũ cốc đầu mùa, tức của lễ dâng từ sản đập lúa.

21 Từ nay về sau hãy dâng ngũ cốc đầu mùa cho CHÚA.

22 Nếu người quên vâng theo một vài mệnh lệnh CHÚA truyền cho Mô-se thì sao?

23 Đây là những mệnh lệnh CHÚA ban cho các người qua Mô-se, bắt đầu từ ngày CHÚA ban cho các người và tiếp tục từ nay về sau.

24 Nếu dân chúng quên một trong những mệnh lệnh này thì họ phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ thiêu để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Theo luật, người phải dâng của lễ chay và của lễ uống cùng với con bò, và người phải mang một con dê đực làm của lễ chuộc tội.

25 Thầy tế lễ sẽ chuộc tội cho dân chúng để toàn thể dân Ít-ra-en lại thuộc về CHÚA. Họ được tha thứ vì họ không biết mình phạm lỗi. Vì có lỗi cho nên họ đã mang của lễ đến cho CHÚA, một của lễ bằng lửa và một của lễ chuộc tội.

26 Như thế toàn dân Ít-ra-en và mọi người ngoại quốc sống giữa các người sẽ được tha thứ. Không ai cố tình phạm tội.

27 Nếu ai vô tình phạm tội thì phải mang một con dê cái một tuổi để làm của lễ chuộc tội.

28 Thầy tế lễ sẽ chuộc tội người đã vô tình phạm lỗi. Người sẽ chuộc tội đó trước mặt CHÚA, rồi người sẽ được tha thứ.

29 Điều giáo huấn này áp dụng cho những ai vô tình phạm tội cho dân Ít-ra-en hay cho người ngoại quốc sống giữa các người.

30 Nhưng nếu ai cố tình phạm tội tức nghịch lại CHÚA, người đó phải bị loại khỏi dân chúng, dù là dân sinh trưởng trong vòng các người hay người ngoại quốc.

³¹ Người đó đã chống nghịch lại lời CHÚA, không vâng mệnh lệnh Ngài Cho nên phải bị loại khỏi những người khác. Người đó có tội.”

Người làm việc trong ngày Sa-bát

³² Trong khi dân Ít-ra-en đang còn ở trong sa mạc thì họ thấy một người lượm củi trong ngày Sa-bát.

³³ Những kẻ thấy người lượm củi giải người đến Mô-se, A-rôn và toàn thể dân chúng.

³⁴ Họ canh giữ người vì không biết phải xử lý với người đó ra sao.

³⁵ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Người đó phải chết. Toàn thể dân chúng phải ném đá người bên ngoài doanh trại.”

³⁶ Cho nên toàn thể dân chúng mang người ra ngoài doanh trại ném đá chết theo như lệnh CHÚA truyền cho Mô-se.

Cách để nhớ mệnh lệnh Chúa

³⁷ CHÚA bảo Mô-se,

³⁸ “Hãy nói với dân Ít-ra-en như sau: Hãy đánh chỉ lại với nhau làm tua cột nơi viền áo các người. Trong mỗi tua áo phải cột một sợi chỉ xanh. Phải mang tua đó luôn luôn từ nay về sau.

³⁹ Các tua áo dùng để cho các người nhớ lại các mệnh lệnh của CHÚA. Như thế các người sẽ vâng theo các mệnh lệnh đó và không bất trung bằng cách chiều theo sở thích của xác thịt hay mắt mình.

⁴⁰ Do đó các người sẽ nhớ vâng theo các mệnh lệnh ta để làm dân thánh cho Thượng Đế.

⁴¹ Ta là CHÚA, Thượng Đế người, Đấng đã đem người ra khỏi Ai-cập để làm Thượng Đế người. Ta là CHÚA, Thượng Đế của người.”

16

Cuộc phản loạn của Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn

¹ Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram, và Ôn phản nghịch Mô-se. Cô-ra là con trai của Y-xa, cháu Cô-hát, chít Lê-vi; Đa-than và A-bi-ram là anh em, con trai của Ê-li-áp; còn Ôn là con trai của Bê-lết; Đa-than, A-bi-ram, và Ôn thuộc chi tộc Ru-bên.

² Họ chiêu tập hai trăm năm mươi người Ít-ra-en khác gồm những trưởng lão có uy tín trong cộng đồng và thách thức Mô-se.

³ Cả nhóm đi đến nói chuyện với Mô-se và A-rôn rằng, “Các ông làm quá lắm. Tất cả dân chúng đều thánh, người nào cũng thánh, và CHÚA thì đang ngự giữa dân chúng. Sao các ông còn tự đặt mình lên trên cả dân CHÚA?”

⁴ Nghe vậy, Mô-se liền sấp mặt xuống đất.

⁵ Rồi ông nói với Cô-ra và những kẻ theo anh này rằng: “Sáng mai CHÚA sẽ cho biết ai thuộc về Ngài. Ngài sẽ mang người thánh lại gần; và sẽ chỉ ra người Ngài chọn.

⁶ Cho nên, Cô-ra! Anh và những người theo anh phải làm thế này: Hãy lấy một vài lư hương.

⁷ Ngày mai, đem bỏ lửa và trầm hương trong các lư đó rồi mang đến trước mặt CHÚA. Ngài sẽ chọn người nào là thánh. Các anh là người Lê-vi cũng quá bậy!”

⁸ Mô-se cũng bảo Cô-ra, “Các anh em người Lê-vi hãy nghe đây!”

⁹ Thượng Đế của Ít-ra-en đã biệt riêng anh em ra từ giữa những người Ít-ra-en khác. Ngài đã mang anh em lại gần Ngài để phục vụ trong Lều Thánh của CHÚA và đứng trước mặt tất cả dân Ít-ra-en dâng phục vụ họ. Như thế chưa đủ sao?

¹⁰ Ngài đã đưa anh em và những người Lê-vi khác đến gần Ngài. Nhưng nay anh em lại muốn làm thầy tế lễ!

¹¹ Anh và những người theo anh đã họp nhau chống lại CHÚA. A-rôn là ai mà các anh phản nản?”

¹² Rồi Mô-se gọi Đa-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp đến, nhưng họ bảo: “Chúng tôi không đến!”

¹³ Các ông đã mang chúng tôi ra khỏi một xứ phì nhiêu, vào trong sa mạc khô cằn này để giết chúng tôi mà bây giờ còn muốn sai khiến chúng tôi nữa sao?

¹⁴ Các ông không đưa chúng tôi vào xứ phì nhiêu; các ông chưa cho chúng tôi đất có đồng ruộng và vườn nho nào. Các ông còn định móc mắt những người này nữa sao? Không! Chúng tôi không đến đâu!”

¹⁵ Mô-se rất tức giận liền thưa với CHÚA, “Xin Ngài đừng nhận lễ vật của họ. Con chưa hề lấy vật gì từ họ, thậm chí đến một con lừa, và con cũng chưa làm hại người nào trong vòng họ.”

¹⁶ Mô-se bảo Cô-ra, “Anh và những người theo anh phải ra mắt CHÚA ngày mai. A-rôn sẽ đứng đây với anh và họ.”

¹⁷ Mỗi người trong các anh phải cầm lư bỏ hương vào; dâng hai trăm năm mươi lư hương trước mặt CHÚA. Anh và A-rôn cũng dâng lư hương mình.”

¹⁸ Vậy mỗi người cầm lư bỏ trầm hương nghi ngút trong đó và đứng với Mô-se và A-rôn nơi cửa vào Lều Họp.

¹⁹ Cô-ra tập họp những kẻ theo mình chống lại Mô-se và A-rôn. Tất cả đều đứng nơi cửa Lều Họp. Vinh quang của Thượng Đế hiện ra cho tất cả mọi người.

²⁰ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

²¹ “Hai con hãy dang xa bọn này để ta diệt ngay chúng nó.”

²² Nhưng Mô-se và A-rôn sấp mình xuống đất kêu xin, “Thượng Đế ôi, Ngài là Thượng Đế cai trị thần linh của tất cả mọi người*. Xin đừng nổi giận với tất cả nhóm này. Chỉ có một người phạm tội thôi.”

²³ CHÚA liền bảo Mô-se,

²⁴ “Hãy bảo mọi người dang xa ra khỏi lều của Cô-ra, Đa-than, A-bi-ram.”

²⁵ Mô-se đang đứng đó rồi đi lại cùng Đa-than và A-bi-ram; các bộ lão Ít-ra-en đi theo ông.

* 16:22: Ngài là ... mọi người Nguyên văn, “Ngài là Thượng Đế của các thần linh của mọi người.”

26 Mô-se bảo dân chúng, “Hãy tránh xa khỏi lều của những người gian ác này! Đừng đụng đến vật gì của họ, nếu không các ngươi cũng sẽ bị diệt vì tội lỗi của họ.”

27 Vậy dân chúng dang xa ra khỏi lều của Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram đang đứng ngoài lều với vợ, con và con nhỏ của mình.

28 Rồi Mô-se tuyên bố, “Bây giờ các anh sẽ biết CHÚA sai tôi làm những việc này, chứ không phải tự ý tôi.

29 Nếu những người này chết tự nhiên, tức qua đời theo lối bình thường như mọi người, thì có nghĩa CHÚA không sai tôi.

30 Nhưng nếu CHÚA làm một điều mới, thì các anh sẽ biết họ đã nhục mạ CHÚA. Đất sẽ hả miệng nuốt họ. Họ sẽ bị chôn sống và đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc về họ cũng sẽ đi xuống đất với họ.”

31 Khi Mô-se vừa nói xong thì đất dưới chân họ nứt ra.

32 Đất hả miệng nuốt họ và gia đình. Tất cả những người theo phe Cô-ra và mọi tài sản chúng đều bị chôn vùi hết.

33 Họ bị chôn sống, đi xuống âm phủ, mọi vật thuộc về họ cũng vậy. Rồi đất khép lại. Họ qua đời và bị diệt khỏi cộng đồng.

34 Những người Ít-ra-en xung quanh nghe họ la liên bỏ chạy, kêu lên, “Đất cũng có thể nuốt chúng ta lắm!”

35 Rồi lửa từ CHÚA loè ra đốt cháy hai trăm năm mươi người đã dâng hương.

36 CHÚA bảo Mô-se,

37 “Hãy bảo Ê-lê-a-sa, con A-rôn, thầy tế lễ, lấy tất cả các lư hương ra khỏi đám lửa. Bảo người đổ than thật xa. Lư hương vẫn còn thánh.

38 Lấy các lư hương của những người đã phạm tội và thiệt mạng, đập ra thành miếng mỏng để dùng bọc bàn thờ. Đó là những vật thánh vì đã được dâng cho CHÚA và sẽ làm dấu ghi nhớ cho dân Ít-ra-en.”

39 Vậy Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, gom tất cả các lư hương bằng đồng do những người bị chết thiêu mang lại. Ông cho đập các lư hương thành các miếng mỏng lót lên bàn thờ,

40 Các miếng đó sẽ nhắc nhở dân Ít-ra-en rằng chỉ có các con cháu của A-rôn mới được đốt hương trước mặt CHÚA mà thôi. Ai khác làm việc đó sẽ bị chết như Cô-ra và đồng bọn, như CHÚA truyền dặn qua Mô-se.

A-rôn giải cứu dân chúng

41 Ngày hôm sau toàn dân Ít-ra-en than phiền về Mô-se và A-rôn rằng, “Các ông giết dân CHÚA.”

42 Khi dân chúng họp lại để ta thán về Mô-se và A-rôn thì họ quay về hướng Lều Hẹn và thấy đám mây che phủ Lều. Vinh quang của CHÚA hiện ra.

43 Sau đó Mô-se và A-rôn đi đến trước cửa Lều.

44 CHÚA bảo Mô-se,

45 “Hãy đi ra xa khỏi đám dân này để ta diệt chúng trong phút chốc.” Mô-se và A-rôn liền sấp mặt xuống đất.

⁴⁶ Mô-se bảo A-rôn, “Xin anh mau cầm lấy lư hương, bỏ lửa trên bàn thờ và trầm hương vào, rồi chạy mau đến dân chúng và chuộc tội họ. CHÚA đang nổi giận cùng họ; bệnh dịch đã phát hiện.”

⁴⁷ Vậy A-rôn làm theo điều Mô-se bảo. Ông chạy đến giữa dân chúng, nơi bệnh dịch bắt đầu phát ra. A-rôn dâng hương lên để chuộc tội họ.

⁴⁸ Ông đứng giữa những người chết và người sống, bệnh dịch liền ngưng tại đó.

⁴⁹ Tuy nhiên có 14.700 người đã chết vì bệnh dịch, chưa kể những người đã chết vì vụ Cô-ra.

⁵⁰ Rồi A-rôn trở về cùng Mô-se nơi cửa Lều Họp. Bệnh dịch ghê gớm đã ngưng.

17

Cây gậy của A-rôn trở hoa

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang mười hai cây gậy mỗi trưởng chi tộc mang một cây. Khắc tên của từng người trên mỗi cây gậy,

³ còn trên cây gậy của Lê-vi, khắc tên A-rôn. Mỗi trưởng chi tộc phải mang đến một cây gậy.

⁴ Để các cây gậy đó trong Lều Họp trước Rương Giao Ước, nơi ta gặp con.

⁵ Cây gậy của ai trở lá tức là người đó được ta chọn. Như thế ta sẽ làm dân Ít-ra-en im miệng, để không còn phàn nàn mãi về các con.”

⁶ Vậy Mô-se nói với dân Ít-ra-en. Mỗi người trong mười hai trưởng tộc trao cho ông một cây gậy mỗi chi tộc một cái gậy. A-rôn cũng có một cây trong đồng gậy đó.

⁷ Mô-se để các cây gậy trước mặt CHÚA trong Lều Giao Ước.

⁸ Sáng hôm sau khi Mô-se bước vào Lều thì ông thấy cây gậy của A-rôn, đại diện cho gia đình Lê-vi đã trở lá. Cây gậy đó cũng ra nụ, hoa nở và ra trái hạnh nhân.

⁹ Vậy Mô-se lấy các cây gậy trước mặt CHÚA mang ra cho dân Ít-ra-en xem. Họ nhìn và ai nấy lấy cây gậy mình lại.

¹⁰ Rồi CHÚA phán cùng Mô-se,

“Hãy đặt cây gậy của A-rôn lại trước Rương Giao Ước. Nó sẽ dùng để nhắc nhở rằng dân này là dân luôn luôn phản nghịch ta, rồi chúng không còn kêu ca nữa để khỏi bị chết.”

¹¹ Vậy Mô-se vâng lời CHÚA truyền dạy mình.

¹² Dân Ít-ra-en bảo Mô-se, “Chúng tôi sẽ chết! Chúng tôi sẽ bị tiêu diệt, bị tiêu diệt hết!

¹³ Ai đến gần Lều Thánh của CHÚA sẽ chết. Vậy liệu chúng tôi có chết hết không?”

18

*Nhiệm vụ của các thầy tế lễ
và người Lê-vi*

1 CHÚA bảo A-rôn, “Con, con trai con, và gia đình con bây giờ chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến Nơi Thánh; con và các con trai con cũng chịu trách nhiệm về những tội lỗi liên quan đến các thầy tế lễ.

2 Hãy mang đến cùng con những người Lê-vi khác, thuộc chi tộc con, để giúp con và các con trai con phục vụ trước Lều Giao Ước.

3 Họ ở dưới quyền con để làm tất cả các công tác cần làm trong Lều. Nhưng họ không được đến gần những vật trong Nơi Thánh hay gần bàn thờ. Nếu không cả con lẫn họ đều sẽ chết.

4 Họ sẽ hợp sức với con lo cho Lều Họp. Họ phải làm công tác của Lều, không ai khác được đến gần con.

5 Con phải lo cho Nơi Thánh và bàn thờ để ta không nổi giận cùng dân Ít-ra-en nữa.

6 Chính ta đã lựa chọn những anh em Lê-vi của các con từ giữa dân Ít-ra-en làm lễ vật mà các con dâng lên cho CHÚA để phục vụ trong Lều Họp.

7 Nhưng chỉ có con và các con trai con được giữ chức tế lễ. Chỉ có một mình con có thể phục vụ nơi bàn thờ hay đến phía sau bức màn. Ta ban cho con đặc ân này để thi hành chức tế lễ. Ai khác đến gần Nơi Thánh sẽ bị xử tử.”

8 Rồi CHÚA bảo A-rôn, “Chính ta trao trách nhiệm cho con về các của lễ dâng lên cho ta. Tất cả các của lễ thánh mà người Ít-ra-en dâng lên cho ta, ta ban cho con và các con trai con, xem như là phần của con vĩnh viễn từ nay về sau.

9 Phần của các con trong các của lễ thánh là phần không thiêu. Khi dân chúng mang lễ vật đến cho ta để làm của lễ chí thánh, bất kỳ là của lễ chay, của lễ chuộc tội hay của lễ đền bù, phần của con sẽ được để riêng ra cho con và các con trai con.

10 Các con phải ăn lễ vật ở một nơi thật thánh. Bất cứ đàn ông nào cũng được phép ăn nhưng các con phải xem những lễ vật đó như đồ thánh.

11 Ta cũng cho con các của lễ người Ít-ra-en dâng cho ta. Ta cho con, cho con trai con gái con các của lễ đó để làm phần vĩnh viễn của con. Ai trong gia đình con không bị ô dơ đều được phép ăn phần đó.

12 Ngoài ra ta cũng ban cho con dầu ô-liu tốt nhất cùng rượu nho mới thượng hạng và ngũ cốc. Đó là phần dân Ít-ra-en dâng cho ta, CHÚA, từ quả trái đầu tiên trong những hoa màu họ.

13 Khi họ mang đến cho CHÚA các hoa quả đầu mùa, thì những món đó thuộc về con. Ai trong gia đình con không bị ô dơ đều được phép ăn các món ấy.

14 Những gì người Ít-ra-en dâng cho CHÚA là của con.

15 Những con đầu lòng sinh ra, dù là người hay súc vật phải được dâng lên cho CHÚA. Các con đó sẽ thuộc về con. Nhưng con phải chuộc mọi con đầu lòng của người và các súc vật không sạch.

16 Khi các con đầu lòng được một tháng, con phải chuộc chúng bằng hai lượng bạc, tính theo cân Nơi Thánh.

17 Nhưng con không được chuộc con đầu lòng của bò, chiên, hay dê. Các con vật đó được coi là vật thánh. Hãy rưới huyết chúng trên bàn thờ

và thiêu mỡ chúng dùng làm của lễ bằng lửa. Mùi thơm từ của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

18 Còn thịt của các con vật đó sẽ thuộc về con cũng như cái ức và cái đùi phải, đã được dâng lên, đều là của con.

19 Những gì người Ít-ra-en dâng lên như của lễ thánh thì ta, CHÚA, ban cho con, con trai, con gái con làm phần của các con vĩnh viễn. Đây là giao ước đời đời bằng muối lập trước mặt CHÚA cho con và con cái con."

20 CHÚA cũng phán cùng A-rôn, "Con sẽ không thừa hưởng đất đai nào, cũng không làm chủ đất nào giữa vòng các người khác. Ta là tài sản của con trong vòng dân Ít-ra-en.

21 Khi dân Ít-ra-en dâng cho ta một phần mười về những gì họ làm ra, thì ta sẽ ban cho người Lê-vi phần mười đó xem như tiền công của họ trong việc phục vụ Lều Họp.

22 Nhưng các người Ít-ra-en khác không được đến gần Lều Họp, nếu không họ sẽ chết vì tội mình.

23 Chỉ có những người Lê-vi được phục vụ công tác trong Lều Họp và chịu trách nhiệm về những tội phạm liên quan đến Lều. Người Lê-vi sẽ không được hưởng đất đai nào trong vòng những người Ít-ra-en khác.

24 Nhưng khi người Ít-ra-en lấy một phần mười những gì họ làm ra* mà dâng cho ta thì người Lê-vi được hưởng phần ấy. Vì thế mà ta nói về người Lê-vi như sau: 'Họ sẽ không được hưởng đất đai nào giữa vòng người Ít-ra-en.' "

25 CHÚA bảo Mô-se,

26 "Hãy nói cùng người Lê-vi như sau: Các con sẽ nhận được một phần mười về tất cả những gì dân Ít-ra-en làm ra, ta sẽ ban cho các con. Nhưng các con phải dâng lại một phần mười từ các của đó cho CHÚA.

27 Ta sẽ nhận lễ vật các con như ta nhận lễ vật từ những người khác là những người dâng ngũ cốc mới hay rượu mới.

28 Như thế các con cũng sẽ dâng của lễ cho CHÚA như những người Ít-ra-en khác. Khi các con nhận một phần mười từ dân Ít-ra-en thì các con dâng lại một phần mười những vật đó cho A-rôn, thầy tế lễ, để làm phần của CHÚA.

29 Hãy chọn phần tốt nhất và thánh nhất từ những lễ vật để làm phần dâng cho CHÚA."

30 Hãy nói với người Lê-vi: "Khi các con dâng lễ vật tốt nhất thì sẽ được nhận cũng như ta nhận ngũ cốc và rượu từ những người khác.

31 Các con và gia đình có thể ăn những đồ còn lại ở bất cứ đâu, vì đó là công của các con phục vụ trong Lều Họp.

32 Khi các con dâng lễ vật tốt nhất cho CHÚA, các con sẽ không mắc tội. Nhưng nếu các con xem các lễ vật thánh của người Ít-ra-en như những vật tầm thường khác, các con sẽ chết."

* 18:24: *những gì họ làm ra* Bao gồm của cải và gia súc.

19

Của lễ tẩy sạch

1 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn rằng,

2 “Đây là những lời giáo huấn của CHÚA truyền. Hãy bảo dân Ít-ra-en bắt một con bò cái tơ màu đỏ không tật nguyên và chưa mang ách.

3 Giao con bò đó cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa. Người sẽ mang nó ra ngoài doanh trại rồi giết nó.

4 Thầy tế lễ Ê-lê-a-sa phải lấy ngón tay nhúng trong huyết nó và rảy bảy lần về phía trước cửa Lều Hóp.

5 Rồi người sẽ chứng kiến người ta thiêu con bò; tất cả da, thịt, huyết và phân đều phải thiêu hết.

6 Sau đó thầy tế lễ sẽ lấy một que hương nam, một nhánh cây kinh giới, và một sợi dây đỏ liệng vào chỗ con bò đang bị thiêu.

7 Sau khi thầy tế lễ đã tắm và giặt quần áo mình, thì người có thể trở vào doanh trại, nhưng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

8 Ai thiêu con bò phải tắm và giặt quần áo mình trong nước; người đó sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

9 Rồi một người tinh sạch sẽ hốt tro của con bò đem để một nơi tinh sạch bên ngoài doanh trại. Dân Ít-ra-en sẽ giữ tro đó để dùng trong nước tẩy uế, trong dịp lễ tẩy sạch.

10 Người hốt tro con bò phải giặt quần áo mình và bị ô dơ cho đến chiều tối.

Đây là một qui tắc vĩnh viễn cho dân Ít-ra-en và các người ngoại quốc sống chung với các con.

11 Ai đụng đến xác người chết sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

12 Người đó phải tắm bằng nước tẩy uế sau ngày thứ ba và thứ bảy*; rồi sẽ được tinh sạch lại. Nhưng nếu người đó không tắm vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy thì sẽ không được tinh sạch.

13 Nếu ai đụng đến xác người chết, bị ô dơ mà đi vào Lều Thánh của CHÚA thì làm cho Lều bị ô dơ; người đó phải bị loại khỏi dân Ít-ra-en. Nếu nước tẩy uế không rưới trên người đó, thì người vẫn bị ô dơ và sẽ mãi mãi bị ô dơ.

14 Sau đây là huấn thị về việc người chết trong lều: Ai ở trong lều ấy, hoặc ai đi vào lều ấy, sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

15 Những chai, lọ hay nồi niêu không đập sẽ bị ô dơ.

16 Nếu ai đụng đến người bị chết vì gươm hay chết tự nhiên ở ngoài lều, hay đụng đến xương người hoặc mồ mả, thì người đó sẽ bị ô dơ trong bảy ngày.

17 Nên người phải dùng tro nơi của lễ thiêu để làm cho người đó tinh sạch lại. Hãy đổ nước tro[†] vào trong bình.

18 Rồi một người tinh sạch sẽ lấy một nhánh cây kinh giới nhúng trong nước đó và rảy lên Lều cùng mọi vật dụng trong đó. Người cũng phải rảy

* 19:12: *sau ngày thứ ba và thứ bảy* Không phải ngày thứ ba và thứ bảy trong tuần. Đây là ngày tính theo thứ tự. † 19:17: *nước tro* Nguyên văn, “nước sự sống” nghĩa là “nước đang chảy.”

lên tất cả những người có mặt ở đó cũng như trên người nào đã đụng vào xương, vào xác người bị giết, xác chết, hay mồ mả.

¹⁹ Người tinh sạch ấy phải rưới nước này lên người ô dơ vào ngày thứ ba và ngày thứ bảy. Đến ngày thứ bảy thì người sẽ được tinh sạch. Người phải giặt quần áo, tắm trong nước và đến chiều tối người sẽ được tinh sạch.

²⁰ Người nào bị ô dơ mà không làm cho mình tinh sạch sẽ bị loại khỏi cộng đồng. Vì họ không được rưới bằng nước tẩy uế nên vẫn bị ô dơ, người có thể làm cho Lều Thánh của CHÚA bị ô dơ.

²¹ Đây là qui tắc vĩnh viễn. Người rưới nước tẩy uế cũng phải giặt quần áo mình, và ai đụng đến nước đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối.

²² Vật gì người bị ô dơ đụng đến sẽ bị ô dơ, và ai đụng đến vật đó cũng sẽ bị ô dơ cho đến chiều tối."

20

Mi-ri-am qua đời

¹ Vào tháng đầu tiên, toàn dân Ít-ra-en đến sa mạc Xin, và họ đóng trại tại Ca-de. Mi-ri-am qua đời và được chôn cất tại đó.

Mô-se phạm lỗi lầm

² Vì không có nước cho dân chúng, nên họ nổi loạn chống Mô-se và A-rôn.

³ Họ cãi nhau với Mô-se rằng, "Chẳng thà chúng tôi chết trước mặt CHÚA như anh em chúng tôi cho rồi.

⁴ Sao các ông mang dân sự của CHÚA vào sa mạc này? Để chúng tôi và gia súc chúng tôi bị chết à?

⁵ Sao các ông lại mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để đến chỗ khốn khổ này? Chẳng có thóc lúa, cây vả, cây nho, cây lựu mà cũng chẳng có nước để uống nữa!"

⁶ Mô-se và A-rôn liền bỏ dân chúng đi vào cửa Lều Hẹn. Hai người sấp mặt xuống đất tại đó rồi vinh hiển CHÚA hiện ra cùng họ.

⁷ CHÚA bảo Mô-se,

⁸ "Hãy lấy cây gậy con, con và A-rôn, anh con phải tập hợp dân chúng lại. Hãy nói với tảng đá trước mặt họ thì nước sẽ phun ra. Khi con làm cho nước phun ra từ tảng đá thì cho dân chúng và súc vật uống."

⁹ Vậy Mô-se lấy cây gậy trước mặt CHÚA như Ngài dặn bảo.

¹⁰ Ông và A-rôn tập hợp dân chúng trước tảng đá rồi Mô-se nói, "Bây giờ hãy nghe đây, các người là kẻ phản nghịch lại Thượng Đế! Các người có muốn tôi khiến tảng đá này phun nước ra cho các người không?"

¹¹ Mô-se liền giơ cây gậy đập tảng đá hai lần. Nước bắt đầu phun ra và dân chúng cùng súc vật đều uống.

¹² Nhưng CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, "Vi con không tin ta và không tôn ta là thánh trước mặt dân chúng, nên con không được dẫn họ vào xứ ta đã hứa cho họ."

¹³ Các suối nước ở Mê-ri-ba* là nơi dân Ít-ra-en tranh luận với CHÚA, và là nơi Ngài chứng tỏ mình là thánh.

*Dân Ê-đôm không cho dân Ít-ra-en
đi ngang qua xứ*

¹⁴ Từ Ca-đe, Mô-se sai sứ giả đến vua Ê-đôm bảo rằng, “Em của vua là Ít-ra-en đây, xin thưa với vua rằng: Vua biết tất cả những nỗi khốn khổ chúng tôi đã trải qua,

¹⁵ các tổ tiên chúng tôi đi xuống Ai-cập và chúng tôi sống ở đó bao nhiêu năm ra sao. Người Ai-cập rất tàn ác đối với chúng tôi và tổ tiên chúng tôi,

¹⁶ nhưng khi chúng tôi kêu xin cùng CHÚA, thì Ngài nghe và sai một thiên sứ mang chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập.

Bây giờ chúng tôi hiện ở Ca-đe đây, một thành nằm nơi biên giới xứ vua.

¹⁷ Xin vua cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua. Chúng tôi sẽ không đụng chạm đến ruộng nương hay vườn nho nào, cũng không uống nước giếng. Chúng tôi chỉ sẽ đi trên đường cái, không quay bên phải hay bên trái cho đến khi đã băng qua xứ vua.”

¹⁸ Nhưng vua Ê-đôm trả lời: “Các người không được phép băng qua đây. Nếu các người băng qua, ta sẽ mang gươm giáo ra chào đón các người đó!”

¹⁹ Dân Ít-ra-en đáp: “Chúng tôi chỉ sẽ đi theo con đường cái, còn nếu chúng tôi hay súc vật uống nước của vua, thì chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ xin đi ngang qua, có thể thôi.”

²⁰ Nhưng vua trả lời: “Các người không được phép băng ngang qua đây.”

Rồi người Ê-đôm kéo đại binh hùng mạnh ra đón dân Ít-ra-en.

²¹ Người Ê-đôm không chịu cho người Ít-ra-en băng ngang qua xứ mình, nên họ quay trở lại.

A-rôn qua đèo

²² Toàn dân Ít-ra-en đi từ Ca-đe đến núi Hô-rơ,

²³ gần ranh giới Ê-đôm. Nơi đó CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

²⁴ “A-rôn sẽ qua đèo. Người sẽ không vào xứ ta ban cho dân Ít-ra-en, vì cả hai con đã hành động nghịch lại mệnh lệnh ta nơi các suối Mê-ri-ba.

²⁵ Hãy dẫn A-rôn và Ê-lê-a-sa, con trai người lên núi Hô-rơ,

²⁶ cỡi y phục đặc biệt của A-rôn mặc vào cho Ê-lê-a-sa, con trai người. A-rôn sẽ qua đèo tại đó.”

²⁷ Mô-se vâng lệnh CHÚA. Họ leo lên núi Hô-rơ. Toàn thể dân chúng thấy họ ra đi.

²⁸ Mô-se cỡi y phục của A-rôn và mặc vào cho Ê-lê-a-sa, con trai ông. Rồi A-rôn qua đèo tại đó trên đỉnh núi. Mô-se và Ê-lê-a-sa đi xuống núi.

²⁹ Sau khi hay tin A-rôn đã chết, dân Ít-ra-en than khóc ông trong ba mươi ngày.

* 20:13: *Mê-ri-ba* Nghĩa là “cãi nhau” hay “phản loạn.”

21

Chiến tranh với dân Ca-na-an

¹ Khi vua của A-rát, người Ca-na-an sống ở vùng miền nam, nghe rằng dân Ít-ra-en đang trên đường đến A-tha-rim thì tấn công dân Ít-ra-en và bắt được một vài người.

² Dân Ít-ra-en liền khẩn hứa cùng CHÚA như sau: “Nếu Ngài giúp chúng con đánh thắng dân này, chúng con sẽ hoàn toàn tiêu diệt các thành của chúng.”

³ CHÚA nhận lời cầu xin của dân Ít-ra-en và cho họ đánh bại dân Ca-na-an. Dân Ít-ra-en tận diệt người Ca-na-an và các thành của họ, nên chỗ đó gọi là Họt-ma*.

Con rắn bằng đồng

⁴ Dân Ít-ra-en rời núi Hô-rơ đi trên đường về hướng Biển Sậy† để đi vòng quanh xứ Ê-đôm. Nhưng dọc đường dân chúng bắt bình

⁵ và ta thán cùng Thượng Đế và Mô-se. Họ kêu ca, “Tại sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để chết trong sa mạc này? Không có bánh mì và nước. Chúng tôi đã ngấy món ăn này rồi!”

⁶ CHÚA liền sai các rắn độc đến cắn dân chúng, khiến cho nhiều người Ít-ra-en bị chết.

⁷ Dân chúng đến nói với Mô-se, “Chúng tôi đã phạm tội khi ta thán về ông và CHÚA. Xin ông hãy cầu nguyện để CHÚA khiến các con rắn lìa xa chúng tôi.”

⁸ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy làm một con rắn bằng đồng treo lên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn nó thì sẽ sống.”

⁹ Vậy Mô-se làm một con rắn đồng treo lên một cây sào. Ai bị rắn cắn mà nhìn con rắn đồng này thì được sống.

Cuộc hành trình đến Mô-áp

¹⁰ Dân Ít-ra-en ra đi và cắm trại tại Ô-bốt.

¹¹ Họ đi từ Ô-bốt tới Y-giê A-ba-rim trong sa mạc gần xứ Mô-áp.

¹² Từ đó họ đi nữa và cắm trại trong thung lũng Xê-rét.

¹³ Từ đó họ đi và cắm trại ngang sông Ạc-nôn, trong sa mạc bắt đầu từ lãnh thổ A-mô-rít. Suối Ạc-nôn là ranh giới giữa dân Mô-áp và dân A-mô-rít.

¹⁴ Vì thế mà trong sách Chiến Tranh của CHÚA có viết:

“... và Qua-hếp trong Xu-pha, các trùng sâu, sông Ạc-nôn,

¹⁵ cùng các phụ lưu dẫn đến vùng có dân cư A-rơ. Đó là những nơi nằm trên biên giới Mô-áp.”

¹⁶ Dân Ít-ra-en đi từ đó đến Bê-e‡; ở đó có một cái giếng nơi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy tập hợp dân chúng lại ta sẽ cho họ nước uống.”

¹⁷ Rồi dân Ít-ra-en ca bài này:

* **21:3:** *Họt-ma* Nghĩa là “tận diệt” hay “của lễ dâng lên cho Thượng Đế.” Xem thêm Lê-vi 27:28-29. † **21:4:** *Biển Sậy* Hay “vịnh A-ca-ba.” ‡ **21:16:** *Bê-e* Nghĩa là “cái giếng.”

“Giếng ơi, hãy phun nước lên!

Hãy ca hát lên cho nước.

¹⁸ Các quan trưởng đã đào giếng này.

Các nhà quyền quý đã xây nó.

Bằng các cây phủ việt và cây sào mình.

Đó là món quà trong sa mạc[§].”

¹⁹ Từ Mát-ta-na họ đi đến Na-ha-liên và tiếp tục đi đến Ba-mốt.

²⁰ Từ Ba-mốt họ đi đến thung lũng Mô-áp mà từ đỉnh núi Phích-ga có thể nhìn thấy cả vùng sa mạc.

Dân Ít-ra-en giết hai vua Xi-hôn và Óc

²¹ Dân Ít-ra-en sai sứ đến Xi-hôn, vua A-mô-rít nói rằng,

²² “Xin vua cho phép chúng tôi đi ngang qua xứ vua. Chúng tôi sẽ không đi qua ruộng nương, vườn nho, hay uống nước giếng. Chúng tôi chỉ đi trên đường cái của vua cho đến chùng băng qua khỏi xứ vua.”

²³ Nhưng vua Xi-hôn không cho phép dân Ít-ra-en băng qua xứ mình. Ông tập hợp toàn thể binh đội lại và dàn trận đối đầu với dân Ít-ra-en trong sa mạc. Họ đánh nhau với dân Ít-ra-en tại Gia-hát.

²⁴ Dân Ít-ra-en giết vua, chiếm xứ người từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc. Họ chiếm toàn xứ cho đến ranh giới dân Am-môn là xứ được bảo vệ rất vững chắc.

²⁵ Dân Ít-ra-en cũng chiếm các thành dân A-mô-rít, lấy Hết-bôn và các thị trấn quanh đó.

²⁶ Hết-bôn là thành nơi Xi-hôn, vua dân A-mô-rít, đóng đô. Trước kia vua đã từng giao chiến với vua Mô-áp và chiếm toàn xứ đến sông Ạc-nôn.

²⁷ Vì thế mà các thi sĩ đã viết:

“Hãy đến xây lại thành Hết-bôn;
hãy tái thiết thành Xi-hôn.

²⁸ Một ngọn lửa bắt cháy từ Hết-bôn;
các ngọn lửa bùng phát ra từ thành Xi-hôn.

Cơ hỏa hoạn đó tiêu hủy A-rơ của xứ Mô-áp
và đốt tiêu vùng cao nguyên Ạc-nôn.

²⁹ Khốn cho người, Mô-áp ơi!
Dân cư Kê-mốt bị tàn lụi rồi.

Các con trai nó bỏ chạy,
còn các con gái nó bị Xi-hôn, vua A-mô-rít bắt đi.

³⁰ Nhưng chúng ta đã đánh bại các dân A-mô-rít đó.
Chúng ta tiêu diệt thành trì chúng từ Hết-bôn cho đến Đì-bôn,
Chúng ta tận diệt chúng cho đến Nô-pha, gần Mê-đê-ba.”

³¹ Vậy dân Ít-ra-en vào định cư trong xứ dân A-mô-rít.

³² Sau khi Mô-se sai các tay do thám đến thành Gia-xe, họ chiếm các thị trấn xung quanh và đánh đuổi dân A-mô-rít ở đó đi.

§ 21:18: *món quà trong sa mạc* Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Mát-ta-na.

33 Rồi dân Ít-ra-en đi lên đường về phía Ba-san. Óc, vua của Ba-san kéo đại binh ra đón dân Ít-ra-en và hai bên chạm trán nhau tại Ết-rê-i.

34 CHÚA bảo Mô-se, “Đừng sợ vua đó. Ta sẽ trao nó, toàn đạo binh, và xứ nó vào tay các con. Hãy xử nó như các con đã xử Xi-hôn, vua A-mô-rít ở Hết-bôn.”

35 Vậy dân Ít-ra-en giết Óc, các con trai vua và toàn đạo binh vua; không chừa một ai, rồi chiếm xứ đó.

22

Ba-lác cho mời Ba-lam

1 Rồi dân Ít-ra-en đi đến đồng bằng Mô-áp và đóng trại gần sông Giô-danh đối ngang Giê-ri-cô.

2 Ba-lác con trai Xíp-bô thấy rõ mọi điều dân Ít-ra-en đã làm cho dân A-mô-rít.

3 Dân Mô-áp quá sợ vì thấy dân Ít-ra-en đông đến thế; thật tình Mô-áp rất khiếp sợ dân Ít-ra-en.

4 Người Mô-áp bảo các bộ lão Mi-đi-an, “Dân này sẽ chiếm tất cả những gì quanh chúng ta như bò ăn cỏ.” Lúc ấy, Ba-lác, con Xíp-bô, làm vua Mô-áp.

5 Ông sai người đến gặp Ba-lam, con Bê-ô, ở Bê-tho, gần sông Ô-phơ-rát là quê hương mình. Ba-lác nói, “Có một dân tộc vừa đi ra khỏi Ai-cập và tràn ngập khắp đất. Chúng đang đóng trại gần tôi,

6 và quá mạnh so với tôi. Cho nên ông hãy đến nguyện rủa chúng nó. Rất có thể tôi sẽ chiến thắng và đuổi chúng ra khỏi bờ cõi. Tôi biết nếu ông chúc phước ai thì phước đến, nếu ông nguyện rủa ai thì họa đến cho người đó.”

7 Các bộ lão Mô-áp và Mi-đi-an ra đi mang lễ vật và tiền công* theo để trả cho Ba-lam. Khi gặp Ba-lam, họ chuyển lại lời Ba-lác nói.

8 Ba-lam bảo họ, “Các anh cứ ở đây qua đêm, rồi tôi sẽ cho các anh biết điều CHÚA bảo tôi làm.” Vậy các bộ lão Mô-áp ở lại.

9 Thượng Đế đến cùng Ba-lam và hỏi, “Mấy người đang ở với ngươi là ai vậy?”

10 Ba-lam thưa cùng Thượng Đế, “Ba-lác, con Xíp-bô, vua Mô-áp, sai họ đến với con và nói rằng:

11 Có một dân tộc mới ra khỏi Ai-cập đang tràn ngập đất. Cho nên ông hãy đến nguyện rủa chúng để may ra tôi có thể đánh đuổi chúng ra khỏi bờ cõi xứ tôi.”

12 Nhưng Thượng Đế bảo Ba-lam, “Đừng đi với họ. Đừng nguyện rủa dân đó vì ta đã ban phước cho họ.”

13 Sáng hôm sau Ba-lam thức dậy bảo các bộ lão của Ba-lác rằng, “Các anh hãy trở về xứ đi; CHÚA không cho phép tôi đi với các anh.”

14 Vậy các lãnh tụ Mô-áp trở về gặp Ba-lác trình rằng, “Ba-lam không chịu đi với chúng tôi.”

* 22:7: **tiền công** Hay “những vật dùng cần để rủa sả.” Vào thời xưa, khi dân chúng nguyện rủa người nào thì họ thường hay viết những lời rủa ấy trên các chén bát và dùng chúng trong các kỳ lễ lộc. Họ làm như thế để những lời nguyện rủa xảy ra cho người kia. Xem thêm Phục 18:10.

15 Nhưng Ba-lác sai nhóm lãnh đạo khác, lần này đông hơn và gồm nhiều người tai mắt hơn trước.

16 Họ đi đến Ba-lam nói rằng, “Ba-lác, con Xíp-bô nhắn như sau: Xin đừng để điều gì ngăn không cho ông đến với tôi.

17 Tôi sẽ trả công ông rất hậu[†] và sẽ làm bất cứ điều gì ông bảo. Chỉ cần ông đến nguyện rửa dân đó cho tôi là đủ.”

18 Nhưng Ba-lam trả lời với các tôi tớ Ba-lác, “Dù Ba-lác cho tôi cả nhà bạc hay vàng đi nữa, tôi không thể bất tuân lệnh CHÚA, là Thượng Đế tôi, trong bất cứ việc gì dù lớn hay nhỏ.

19 Các anh hãy ở đây với tôi đêm nay như mấy người trước, rồi tôi sẽ biết CHÚA bảo tôi làm gì.”

20 Đêm đó Thượng Đế đến cùng Ba-lam bảo, “Những người đến cùng người yêu cầu người đi với họ. Người cứ đi nhưng phải làm theo điều ta bảo người.”

Con lừa của Ba-lam biết nói

21 Sáng hôm sau, Ba-lam thức dậy chuẩn bị yên cương cho lừa, rồi lên đường cùng các lãnh đạo Mô-áp.

22 Nhưng Thượng Đế nổi giận vì Ba-lam ra đi, nên thiên sứ của CHÚA đứng trên đường để cản Ba-lam. Ba-lam đang cỡi lừa, có hai đẫy tớ đi theo.

23 Khi con lừa thấy thiên sứ của CHÚA cầm gươm đứng trên đường thì nó rẽ khỏi đường và đi xuống ruộng. Ba-lam đập con lừa bắt nó đi lên đường trở lại.

24 Sau đó thiên sứ của CHÚA đứng trên một lối đi hẹp giữa hai vườn nho, hai bên có vách.

25 Con lừa thấy thiên sứ lần nữa, nó liền lách qua một bên vách ép chân Ba-lam vào đó. Ba-lam đập nó lần nữa.

26 Thiên sứ của CHÚA đi trước đến một chỗ rất hẹp, không thể nào quay bên trái hay phải được.

27 Khi con lừa thấy thiên sứ của CHÚA liền quỵ dưới chân Ba-lam. Ông tức mình lấy gậy đập nó.

28 Lúc đó CHÚA mở miệng con lừa cho nó nói được. Nó nói với Ba-lam rằng, “Tôi có làm gì ông đâu mà ông đập tôi ba lần?”

29 Ba-lam bảo nó, “Mày làm như tao ngu lắm! Nếu có gươm trong tay thì tao đã giết mày ngay bây giờ rồi!”

30 Nhưng con lừa hỏi Ba-lam, “Tôi là con lừa của ông. Ông đã cỡi tôi bao nhiêu năm nay. Đã bao giờ tôi hành động như thế này đối với ông chưa?”

Ba-lam đáp, “Chưa.”

31 Lúc đó CHÚA mở mắt cho Ba-lam thấy thiên sứ của CHÚA đứng trên đường, cầm gươm trần trong tay. Ba-lam liền cúi sấp mình xuống đất trước mặt thiên sứ.

32 Thiên sứ CHÚA hỏi Ba-lam, “Sao người đập con lừa người ba lần? Ta đứng đây đặng cản người vì người đang làm bậy.

[†] 22:17: *Tôi sẽ trả công ông rất hậu* Hay “tôi sẽ tôn trọng ông.”

33 Con lừa thấy ta và ba lần tránh né ta. Nếu nó không tránh đi, ta đã giết người rồi mà để cho nó sống.”

34 Ba-lam thưa cùng thiên sứ của CHÚA, “Tôi đã phạm tội; tôi không biết Ngài đứng trên đường để cản tôi. Nếu Ngài không bằng lòng, tôi xin quay trở về.”

35 Thiên sứ của CHÚA bảo Ba-lam, “Cứ đi với những người này nhưng chỉ được nói những điều ta bảo người.” Vậy Ba-lam đi với nhóm lãnh đạo thuộc Ba-lác.

36 Nghe tin Ba-lam đang đi đến, Ba-lác liền ra đón ông tại A-rê trong xứ Mô-áp, bên cạnh suối Ấc-nôn, nơi biên giới xứ mình.

37 Ba-lác bảo Ba-lam, “Trước đây tôi đã đề nghị ông đến mau, tôi sẽ trả công cho ông rất hậu. Sao ông không đến?”

38 Ba-lam trả lời, “Bây giờ tôi đến với ông đây, nhưng không phải tôi muốn nói gì cũng được đâu. Tôi chỉ có thể nói những gì Thượng Đế bảo tôi mà thôi.”

39 Rồi Ba-lam đi với Ba-lác đến Ki-ri-át Hu-xốt.

40 Ba-lác dâng gia súc và chiên làm của lễ và dâng thịt cho Ba-lam cùng nhóm lãnh đạo đi với ông.

41 Sáng hôm sau Ba-lác mang Ba-lam đến Ba-mốt Ba-anh; từ đó họ có thể thấy vùng bên ngoài của doanh trại Ít-ra-en.

23

Bài nói chuyện đầu tiên của Ba-lam

1 Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy xây bảy bàn thờ tại đây, chuẩn bị bảy con bò đực và bảy con chiên đực cho tôi.”

2 Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu. Họ dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

3 Rồi Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy ở đây, bên cạnh của lễ thiêu, còn tôi sẽ đi. Nếu CHÚA đến với tôi, tôi sẽ cho ông biết điều Ngài chỉ bảo tôi.” Rồi Ba-lam đi đến một nơi cao hơn.

4 Thượng Đế hiện đến cùng ông tại đó. Ba-lam thưa cùng Ngài rằng, “Con đã chuẩn bị bảy bàn thờ và cũng đã dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.”

5 CHÚA liền phán cho Ba-lam những gì phải nói. Rồi Ngài bảo, “Hãy trở lại nói những điều đó với Ba-lác.”

6 Vậy Ba-lam đi trở lại với Ba-lác. Ba-lác và tất cả các bộ lão Mô-áp vẫn còn đứng bên cạnh của lễ thiêu,

7 khi Ba-lam bảo họ như sau:

“Ba-lác mời tôi đến đây từ xứ A-ram;

vua Mô-áp cho tìm tôi từ các núi non miền Đông.

Ba-lác bảo, ‘Hãy đến nguyện rửa dân tộc của Gia-cốp cho ta.

Hãy đến phỉ báng dân Ít-ra-en.’

8 Nhưng Thượng Đế không nguyện rửa họ,

làm sao tôi nguyện rửa họ được?

CHÚA không phỉ báng họ,

thì tôi không thể phỉ báng họ.

9 Tôi có thể nhìn thấy họ từ đỉnh núi;
Tôi thấy họ từ các đồi.

Tôi nhìn thấy một dân sống đơn độc,
Tự cho mình khác những dân tộc khác.

10 Không ai có thể đếm được dân số của Gia-cốp,
cũng không ai đếm được một phần tư của dân Ít-ra-en.
Xin cho tôi qua đời như người nhân nghĩa,
Cho tôi đồng chung số phận như họ!”

11 Ba-lác bảo Ba-lam, “Ông làm gì vậy? Tôi mời ông đến đây để nguyên
rũa kẻ thù tôi mà rốt cuộc ông chỉ chúc phước cho chúng!”

12 Nhưng Ba-lam đáp, “Tôi phải nói những điều CHÚA bảo tôi nói.”

Bài diễn thuyết thứ nhì của Ba-lam

13 Sau đó Ba-lác nói với Ba-lam, “Hãy đi với tôi đến nơi khác để ông có
thể thấy họ. Nhưng ông chỉ thấy một phần của họ thôi chớ không thấy
hết được. Ở đó ông hãy nguyên rũa họ cho tôi.”

14 Vậy Ba-lác mang Ba-lam đến đồng ruộng Xô-phim* trên đỉnh núi
Phích-ga. Ở đó Ba-lác xây bảy bàn thờ và dâng một con bò đực và một
con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

15 Ba-lam bảo Ba-lác, “Ông hãy ở đây gần các cửa lễ thiêu còn tôi sẽ đi
gặp Thượng Đế dâng kia.”

16 CHÚA hiện đến cùng Ba-lam dặn ông những điều phải nói. Rồi Ngài
bảo ông, “Hãy trở lại với Ba-lác, nói đúng như thế!”

17 Vậy Ba-lam đi đến nơi mà Ba-lác và các bò lão Mô-áp đang đứng,
cạnh các cửa lễ thiêu. Ba-lác hỏi Ba-lam, “CHÚA nói sao?”

18 Ba-lam liền bảo,

“Này Ba-lác, hãy đứng lên nghe.

Hãy nghe ta, hỡi con trai Xíp-bô.

19 Thượng Đế không phải là loài người nên không nói dối.

Ngài không phải là con người nên không dối ý.

Điều gì Ngài phán thì Ngài làm.

Điều gì Ngài hứa thì Ngài làm cho thành tựu.

20 Ngài bảo tôi chúc phước cho họ,
nên tôi không thể thay đổi phước hạnh.

21 Ngài không thấy dân cư Gia-cốp có lỗi gì;
Ngài không thấy có gì sai quấy trong Ít-ra-en.

CHÚA là Thượng Đế của họ ở cùng họ,
Vua lớn ở giữa họ.

22 Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập;
Ngài mạnh như trâu rừng.

23 Không bùa chú nào ở giữa† dân chúng Gia-cốp,
cũng không có ma thuật nào trong Ít-ra-en.

* 23:14: *đồng ruộng Xô-phim* Hay “đồi của các linh canh.” † 23:23: *ở giữa* Hay “chống lại.”

Nay người ta nói về họ thế này,

‘Hãy xem điều Thượng Đế làm cho Ít-ra-en!’

²⁴ Họ nổi lên như sư tử cái; đứng dậy như sư tử đực.

Loài sư tử không hề nghỉ ngơi cho đến khi no bụng,
đến khi đã uống máu con mồi.”

²⁵ Bấy giờ Ba-lác bảo Ba-lam, “Ông không nguyên rửa dân này thì thôi, ít ra cũng đừng chúc phước cho chúng!”

²⁶ Ba-lam trả lời Ba-lác, “Tôi đã bảo ông là tôi chỉ có thể làm những gì CHÚA bảo tôi mà thôi.”

Bài diễn thuyết thứ ba của Ba-lam

²⁷ Rồi Ba-lác bảo Ba-lam, “Thôi để tôi mang ông đến một nơi khác. Không chừng Thượng Đế sẽ chịu để ông nguyên rửa họ nơi đó.”

²⁸ Vậy Ba-lác đưa Ba-lam lên đỉnh núi Phê-ô nhìn xuống sa mạc.

²⁹ Ba-lam bảo Ba-lác, “Hãy xây bảy bàn thờ tại đây và chuẩn bị cho tôi bảy con bò đực và bảy con chiên đực.”

³⁰ Ba-lác làm theo điều Ba-lam yêu cầu, rồi ông dâng một con bò đực và một con chiên đực trên mỗi bàn thờ.

24

¹ Ba-lam thấy rằng CHÚA muốn chúc phước cho Ít-ra-en nên ông không tìm các điếm lạ mà nhìn về hướng sa mạc.

² Khi Ba-lam thấy dân Ít-ra-en đóng trại theo chi tộc thì Thần Linh của Thượng Đế nhập vào ông,

³ rồi ông diễn thuyết như sau:

“Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam, con trai Bê-ô,
bài diễn thuyết của người nhìn thấy rõ;

⁴ bài diễn thuyết của người nghe được lời Thượng Đế.

Ta thấy một viễn tượng từ Đấng Toàn Năng,

Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình trước mặt Ngài.

⁵ Dân chúng Gia-cốp ơi, lều các người rất đẹp!

Còn nhà cửa các người cũng vậy, hỡi người Ít-ra-en!

⁶ Lều các người trải ra như thung lũng,
như những mảnh vườn bên cạnh dòng sông.

Giống như các cây ngũ vị hương do CHÚA trồng,
như cây hương nam mọc cạnh suối nước.

⁷ Các lu nước Ít-ra-en bao giờ cũng đầy,
và mùa màng họ luôn tràn ngập nước.

Vua họ cao sang hơn A-gác;

Nước họ sẽ cường thịnh.

⁸ Thượng Đế mang họ ra khỏi Ai-cập;

họ mạnh như trâu rừng.

Họ sẽ đánh bại quân thù mình

và bẻ gãy xương kẻ thù;

Họ sẽ dùng tên bắn quân thù.

9 Như sư tử, họ chuẩn bị vồ mồi;
 như sư tử cái không ai dám đánh thức.
 Ai chúc phước họ sẽ được phước,
 Ai nguyền rủa họ sẽ bị nguyền rủa.”

10 Lúc đó Ba-lác vô cùng tức giận với Ba-lam. Ông đập tay xuống giận dữ bảo Ba-lam, “Tôi kêu ông đến đây để nguyền rủa kẻ thù tôi nhưng ông lại chúc phước cho chúng ba lần.

11 Bây giờ hãy về đi! Tôi hứa sẽ trả tiền công hậu cho ông, nhưng CHÚA làm cho ông mất phần đó rồi.”

12 Ba-lam nói với Ba-lác, “Khi ông sai sứ đến với tôi, tôi đã bảo họ rằng:

13 ‘Dù Ba-lác cho tôi cả lâu đài đầy bạc và vàng, tôi cũng không thể làm nghịch lại mệnh lệnh CHÚA. Tự tôi không thể làm điều gì, dù tốt hay xấu, nhưng tôi phải làm điều CHÚA dạy.’

14 Bây giờ tôi đi trở về cùng dân cư của tôi, nhưng tôi sẽ cho ông biết những gì dân này sẽ làm cho dân ông trong tương lai.”

Bài diễn thuyết cuối cùng

của Ba-lam

15 Rồi Ba-lam diễn thuyết như sau:

“Đây là lời diễn thuyết của Ba-lam, con trai Bê-ô,
 bài diễn thuyết của người nhìn thấy rõ;

16 Đây là lời diễn thuyết của người nghe được lời phán của Thượng Đế.
 Ta biết rõ Đấng Chí Cao.

Ta thấy một dị tượng của Đấng Toàn Năng,
 Mắt ta vẫn mở khi ta sấp mình trước mặt Ngài.

17 Ta thấy đấng sẽ đến trong tương lai,
 Đấng sẽ đến, nhưng không đến ngay.

Một ngôi sao sẽ ra từ dòng dõi Gia-cốp;
 Một Đấng cầm quyền sẽ xuất thân từ Ít-ra-en.

Người sẽ chà đạp các đầu của Mô-áp
 và đập nát sọ của các con trai Sết*.

18 Ê-đôm sẽ bị thất thế;
 Xứ Ê-đôm†, kẻ thù của họ, sẽ bị chiếm.

Nhưng Ít-ra-en sẽ trở nên phú cường.

19 Một lãnh tụ sẽ ra từ con cháu Gia-cốp.
 Người sẽ tiêu diệt những kẻ sót lại trong thành.”

20 Rồi Ba-lam nhìn thấy A-ma-léc và nói:

“A-ma-léc là dân tộc quan trọng nhất,
 nhưng cuối cùng A-ma-léc sẽ bị tiêu diệt.”

21 Rồi Ba-lam nhìn thấy người Kê-nít và nói:

* **24:17: các con trai Sết** Sết là con trai thứ ba của A-đam. Đây cũng có nghĩa là “con người” hay “con của Ê-nóc.” † **24:18: Xứ Ê-đôm** Còn có tên là Sê-ia.

“Nhà cửa người an toàn như tổ chim trên ghènh đá.
 22 Nhưng các người là người Kê-nít sẽ bị đốt tiêu;
 A-xy-ri sẽ bắt các người đi.”

23 Rồi Ba-lam diễn giảng tiếp:

“Khi Thượng Đế làm điều đó thì không còn ai sống nổi.
 24 Tàu bè sẽ giương buồm từ các bờ biển đảo Chíp[‡]
 Chúng sẽ đánh bại A-xy-ri cùng Ê-be[§],
 nhưng chính chúng cũng sẽ bị tiêu diệt.”

25 Sau đó Ba-lam lên đường trở về nhà mình, còn Ba-lác cũng lên đường.

25

Dân Ít-ra-en cúng thờ thần Ba-anh ở Phê-ô

1 Trong khi dân Ít-ra-en đang tạm dừng ở Si-tim thì một số đàn ông bắt đầu ăn nằm* với các phụ nữ Mô-áp.

2 Đàn bà Mô-áp mời họ dâng của lễ cho các thần mình, rồi người Ít-ra-en ăn các đồ cúng các thần ấy.

3 Vậy dân Ít-ra-en bắt đầu cúng thờ thần Ba-anh ở Phê-ô nên CHÚA vô cùng giận dữ.

4 Ngài bảo Mô-se, “Giữa ban ngày và trước mặt CHÚA, hãy mang xử tử tất cả những người lãnh đạo dân chúng! Rồi CHÚA sẽ nguôi giận đối với dân Ít-ra-en.”

5 Mô-se liền bảo các quan án Ít-ra-en, “Mỗi người trong các ông phải giết bất cứ ai đã thờ cúng Ba-anh Phê-ô.”

6 Mô-se cùng toàn dân Ít-ra-en nhóm lại nơi cửa Lều HỌP và khóc lóc. Có một người Ít-ra-en mang một phụ nữ Mi-đi-an đến cho anh em mình† trước mắt Mô-se và toàn thể dân chúng.

7 Thấy vậy, Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa, tức cháu thầy tế lễ A-rôn, rời chỗ họp đi lấy cây giáo.

8 Ông đi theo người Ít-ra-en vào lều‡, rồi đâm chết người đó cùng người đàn bà, thì bệnh dịch khủng khiếp giữa vòng dân Ít-ra-en liền dừng lại.

9 Bệnh dịch đó giết hai mươi bốn ngàn người.

10 CHÚA bảo Mô-se,

11 “Phi-nê-ha, con Ê-lê-a-sa, cháu thầy tế lễ A-rôn, đã cứu dân Ít-ra-en khỏi cơn thịnh nộ ta. Người gồm ghét tội lỗi như ta vậy. Vì người đã phục hồi danh dự ta giữa vòng họ, nên ta không giết họ.

‡ 24:24: **đảo Chíp** Nguyên văn, “Kít-tim.” Đây có thể là đảo Chíp, Co-rết, hay các địa danh khác nằm về phía Tây của xứ Do-thái trên Địa-trung-hải. § 24:24: **Ê-be** Đây có thể là những dân sống phía Tây sông O-phơ-rát, hay có thể là dân Hê-bơ-rơ, con cháu của Ê-be. Xem thêm Sáng

10:21. * 25:1: **ăn nằm** Có nghĩa là phạm tội nhục dục. Tội này thường đi đôi với việc thờ các thần giả. Đây có nghĩa là các người đàn ông Ít-ra-en bắt trung với vợ mình và cũng bắt trung với Thượng Đế bằng cách đi vào các đền thờ của dân Mô-áp. † 25:6: **anh em mình** Hay “gia đình.” ‡ 25:8: **lều** Đây có thể là lều của người đàn bà, chứng tỏ người ấy là một gái điếm, thờ thần giả Ba-anh Phê-ô.

¹² Vậy hãy bảo Phi-nê-ha rằng, ta lập ước với người.

¹³ Người và dòng dõi người sẽ luôn luôn làm thầy tế lễ vì người rất quan tâm đến danh dự của Thượng Đế mình. Người đã tẩy sạch doanh trại cho dân Ít-ra-en.”

¹⁴ Xim-ri, con Xa-lu, là tên của người Ít-ra-en bị giết cùng với người đàn bà Mi-đi-an. Người là trưởng một gia đình thuộc chi tộc Xi-mê-ôn.

¹⁵ Còn Cô-bi[§] là tên của người đàn bà Mi-đi-an bị giết. Cô ta là con gái Xu-rơ, trưởng tộc của một dòng họ Mi-đi-an.

¹⁶ CHÚA bảo Mô-se,

¹⁷ “Người Mi-đi-an là kẻ thù các người, phải giết chúng.

¹⁸ Họ đã xem các người như kẻ thù khi phỉnh gạt các người tại Phê-ô, và cũng vì các người đã giết Cô-bi, chị của họ, tức con gái của một trưởng tộc Mi-đi-an. Đó là người đàn bà bị giết khi bệnh dịch bộc phát lúc dân chúng phạm tội tại Phê-ô.”

26

Kiểm kê dân số

¹ Sau trận dịch lớn đó CHÚA bảo Mô-se và Ê-lê-a-sa, con A-rôn là thầy tế lễ rằng,

² “Hãy kiểm kê dân số Ít-ra-en theo gia đình. Kiểm kê tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên có thể phục vụ trong quân ngũ Ít-ra-en.”

³ Mô-se và Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ nói với dân chúng trong đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô rằng,

⁴ “Hãy đếm tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên, theo như CHÚA truyền dặn Mô-se.” Sau đây là những người Ít-ra-en đã ra khỏi Ai-cập:

⁵ Chi tộc Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en, được kiểm kê.

Ha-nóc sinh ra dòng họ Ha-nóc;

Ba-lu sinh ra dòng họ Ba-lu;

⁶ Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;

Cát-mi sinh ra dòng họ Cát-mi.

⁷ Đó là tất cả các dòng họ của Ru-bên, tổng cộng 43.730 đàn ông.

⁸ Con trai của Ba-lu là Ê-li-áp,

⁹ các con trai của Ê-li-áp là Nê-mu-ên, Đa-than, và A-bi-ram. Đa-than và A-bi-ram cầm đầu những người nổi loạn chống Mô-se và A-rôn, đi theo Cô-ra phản nghịch lại CHÚA.

¹⁰ Đất hả miệng nuốt họ và Cô-ra; họ chết một lượt với 250 người bị lửa thiêu. Đó là dấu hiệu cảnh cáo,

¹¹ nhưng các con Cô-ra không chết.

¹² Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Xi-mê-ôn:

Nê-mu-ên sinh ra dòng họ Nê-mu-ên;

Gia-min sinh ra dòng họ Gia-min;

Gia-kin sinh ra dòng họ Gia-kin;

¹³ Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra;

[§] 25:15: *Cô-bi* Có nghĩa là “sự đối trá của tôi.”

Sa-un sinh ra dòng họ Sa-un.

¹⁴ Đó là tất cả các dòng họ Xi-mê-ôn; tổng cộng là 22.200 đàn ông.

¹⁵ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Gát:

Xê-phôn sinh ra dòng họ Xê-phôn;

Ha-ghi sinh ra dòng họ Ha-ghi;

Su-ni sinh ra dòng họ Su-ni;

¹⁶ Ôt-ni sinh ra dòng họ Ôt-ni;

Ê-ri sinh ra dòng họ Ê-ri;

¹⁷ từ A-rô-đi có dòng họ A-rô-đi;

từ A-rê-li có dòng họ A-rê-li.

¹⁸ Đó là tất cả những dòng họ đàn ông.

¹⁹ Hai con trai của Giu-đa là Ê-rơ và Ô-nan đã chết trong xứ Ca-na-an.

²⁰ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Giu-đa:

Sê-la sinh ra dòng họ Sê-la;

Phê-rê sinh ra dòng họ Phê-rê;

Xê-ra sinh ra dòng họ Xê-ra.

²¹ Sau đây là những dòng họ Phê-rê:

Hết-rôn sinh ra dòng họ Hết-rôn;

Ha-mun sinh ra dòng họ Ha-mun.

²² Đó là tất cả các dòng họ thuộc Giu-đa, tổng cộng là 76.500 đàn ông.

²³ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Y-xa-ca:

Thô-la sinh ra dòng họ Thô-la;

Bu-a sinh ra dòng họ Bu-a;

²⁴ Gia-súp sinh ra dòng họ Gia-súp;

Sim-rôn sinh ra dòng họ Sim-rôn.

²⁵ Đó là tất cả các dòng họ thuộc Y-xa-ca tổng cộng 64.300 đàn ông.

²⁶ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Xê-bu-lôn:

Xê-rết sinh ra dòng họ Xê-rết;

Ê-lôn sinh ra dòng họ Ê-lôn;

Gia-lê-ên sinh ra dòng họ Gia-lê-ên.

²⁷ Đó là tất cả các dòng họ thuộc Xê-bu-lôn, tổng cộng 60.500 đàn ông.

²⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc Giô-xép qua Ma-na-xe và Ép-ra-im.

²⁹ Các dòng họ sau đây thuộc Ma-na-xe:

Ma-kia sinh ra dòng họ Ma-kia (Ma-kia là cha của Ghi-lê-át);

Ghi-lê-át sinh ra dòng họ Ghi-lê-át.

³⁰ Sau đây là các dòng họ xuất thân từ Ghi-lê-át:

Y-ê-xe sinh ra dòng họ Y-ê-xe;
Hê-léc sinh ra dòng họ Hê-léc;

³¹ Át-ri-ên sinh ra dòng họ Át-ri-ên;

Sê-chem sinh ra dòng họ Sê-chem;

³² Sê-mi-đa có dòng họ Sê-mi-đa;

Hê-phe sinh dòng họ Hê-phe.

³³ Xê-lô-phê-hát, con trai Hê-phe không có con trai; chỉ có con gái tên là Ma-la, Nô-ê, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa.

³⁴ Đó là tất cả các dòng họ Ma-na-xe, tổng cộng 52.700 đàn ông.

³⁵ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Ép-ra-im:

Su-thê-la sinh dòng họ Su-thê-la;

Bê-ke sinh dòng họ Bê-ke;

Ta-han sinh dòng họ Ta-han.

³⁶ Sau đây là dòng họ Su-thê-la:

Ê-ran sinh dòng họ Ê-ran.

³⁷ Đó là tất cả các dòng họ Ép-ra-im, tổng cộng 32.500 đàn ông. Đó là các dòng họ xuất xứ từ Giô-xép.

³⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Bên-gia-min:

Bê-la sinh dòng họ Bê-la;

Ách-bên sinh dòng họ Ách-Bên;

A-hi-ram sinh dòng họ A-hi-ram;

³⁹ Su-pham sinh dòng họ Su-pham;

Hu-pham sinh dòng họ Hu-pham.

⁴⁰ Sau đây là các dòng họ Bê-la: Át-đơ và Na-a-man.

Át-đơ sinh dòng họ Át-đơ;

Na-a-man sinh dòng họ Na-a-man.

⁴¹ Đó là tất cả các dòng họ thuộc Bên-gia-min, tổng cộng 45.600 đàn ông.

⁴² Sau đây là dòng họ thuộc chi tộc Đan:

Su-ham sinh dòng họ Su-ham.

Đó là gia đình của Đan,

⁴³ và tổng số người đàn ông trong dòng họ Su-ham thuộc Đan là 64.400 người.

⁴⁴ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc A-se:

Im-na sinh dòng họ Im-na;

Ích-vi sinh dòng họ Ích-vi;

Bê-ri-a sinh dòng họ Bê-ri-a.

⁴⁵ Sau đây là các dòng họ xuất xứ từ Bê-ri-a:

Hê-be sinh dòng họ Hê-be;

Manh-kiên sinh dòng họ Manh-kiên.

⁴⁶ (A-se cũng có một người con gái tên Xê-ra.)

⁴⁷ Đó là tất cả các dòng họ thuộc A-se, tổng cộng là 53.400 đàn ông.

⁴⁸ Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Nép-ta-li:

Gia-xên sinh dòng họ Gia-xên;

Gu-ni sinh dòng họ Gu-ni;

⁴⁹ Giê-xe sinh dòng họ Giê-xe;

Si-lem sinh dòng họ Si-lem.

⁵⁰ Đó là tất cả các dòng họ thuộc chi tộc Nép-ta-li tổng cộng 45.400 đàn ông.

⁵¹ Như thế tổng số đàn ông trong Ít-ra-en là 601.730 người.

⁵² CHÚA bảo Mô-se,

⁵³ “Hãy chia đất cho các người ấy theo số tên.

⁵⁴ Chi tộc lớn sẽ nhận được nhiều đất hơn chi tộc nhỏ; diện tích đất mỗi chi tộc nhận được tùy vào số người của chi tộc đó.

⁵⁵ Hãy chia bằng cách bắt thăm, và đất mà chi tộc nào nhận được sẽ mang tên chi tộc đó.

⁵⁶ Chia đất giữa nhóm lớn và nhóm nhỏ bằng cách bắt thăm.”

⁵⁷ Chi tộc Lê-vi cũng được kiểm kê. Sau đây là các dòng họ thuộc chi tộc Lê-vi:

Ghet-sôn sinh dòng họ Ghet-sôn;

Cô-hát sinh dòng họ Cô-hát;

Mê-ra-rin sinh dòng họ Mê-ra-ri.

⁵⁸ Sau đây cũng là dòng họ thuộc chi tộc Lê-vi:

dòng họ Líp-ni,

dòng họ Hếp-rôn,

dòng họ Ma-li,

dòng họ Mu-si,

và dòng họ Cô-ra.

(Cô-hát là ông tổ của Am-ram,

⁵⁹ vợ Am-ram là Giô-kê-bết. Nàng thuộc chi tộc Lê-vi và sinh trưởng ở Ai-cập. Nàng và Am-ram có hai con trai: A-rôn, Mô-se, và một con gái là Mí-ri-am.

⁶⁰ A-rôn là cha của Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma.

⁶¹ Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết vì dâng loại lửa trái phép trước mặt CHÚA.)

⁶² Tổng số người nam thuộc chi tộc Lê-vi tuổi từ một tháng trở lên là 23.000 người nhưng họ không được tính chung vào các người Ít-ra-en khác vì họ không được cấp đất nào giữa vòng các người Ít-ra-en khác cả.

⁶³ Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa kiểm kê tất cả những người đó. Họ kiểm kê dân Ít-ra-en trong đồng bằng Mô-áp đối diện sông Giô-đanh nhìn qua Giê-ri-cô.

⁶⁴ Mô-se và thầy tế lễ A-rôn đã kiểm kê dân Ít-ra-en trong sa mạc Si-nai nhưng không có ai được kiểm kê lần này trong đồng bằng Mô-áp nằm trong kỳ kiểm kê trước.

⁶⁵ CHÚA đã bảo dân Ít-ra-en là tất cả đều sẽ chết trong sa mạc, chỉ có hai người còn sống sót là Ca-lép, con trai của Giê-phu-nê và Giô-suê con trai của Nun mà thôi.

27

Các con gái của Xê-lô-phê-hát

¹ Lúc đó các con gái của Xê-lô-phê-hát đến. Xê-lô-phê-hát là con trai của Hê-phe, cháu Ghi-lê-át, chắt Ma-kia, chít Ma-na-xe. Các con gái Xê-lô-phê-hát thuộc họ Ma-na-xe, con trai Giô-xép. Tên các cô gái đó là Ma-la, Nô-ê, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa.

² Các cô đến cửa Lều Hẹn đứng trước Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, các lãnh tụ, và toàn thể dân chúng.

Các cô thưa,

³ “Cha chúng tôi đã chết trong sa mạc. Ông ấy không phải là một trong những kẻ theo phe Cô-ra phản nghịch lại CHÚA, nhưng ông chết vì tội mình, và không có con trai.

⁴ Vì không có con trai cho nên tên của cha chúng tôi sẽ tiêu mất. Xin cấp cho chúng tôi tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng tôi.”

⁵ Mô-se trình tường hợp các cô lên CHÚA,

⁶ CHÚA bảo ông rằng,

⁷ “Các con gái Xê-lô-phê-hát có lý; chúng phải nhận được phần tài sản của cha chúng. Hãy cấp cho chúng tài sản giữa vòng thân nhân của cha chúng.

⁸ Hãy bảo người Ít-ra-en: Nếu người nào chết không có con trai thì tất cả tài sản * người sẽ về con gái người ấy.

⁹ Nếu người không có con gái thì tất cả tài sản người sẽ về anh em người.

¹⁰ Nếu người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về chú bác người.

¹¹ Và nếu cha người không có anh em thì tất cả tài sản người sẽ về thân nhân gần nhất trong dòng họ. Đây là qui tắc cho dân Ít-ra-en, theo như mệnh lệnh CHÚA truyền dạy Mô-se.”

Giô-suê được cử làm lãnh tụ

¹² Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy leo lên núi A-ba-rim này và nhìn khắp xứ mà ta đã cho dân Ít-ra-en.

¹³ Sau khi nhìn thấy xứ đó, con sẽ qua đời về với tổ tiên như A-rôn anh con,

¹⁴ vì hai con hành động nghịch lại mệnh lệnh ta trong sa mạc Xin. Con không tôn ta là thánh trước mặt dân chúng nơi các suối Mê-ri-ba†.” (Tức là các suối Mê-ri-ba ở Ca-đe trong sa mạc Xin.)

¹⁵ Mô-se thưa cùng CHÚA,

* 27:8: *tài sản* Của hương hoá, đất đai ... † 27:14: *các suối Mê-ri-ba* Hay “suối phản loạn.”

16 “CHÚA là Thượng Đế của tất cả thần linh trong mọi người. Xin Ngài chọn một lãnh tụ để hướng dẫn dân này,

17 Người sẽ đi vào ra trước mặt họ. Người sẽ dẫn họ ra như đàn chiên và mang họ vào; dân chúng của CHÚA chẳng nên như chiên không có người chăn.”

18 Vì vậy CHÚA bảo Mô-se, “Hãy chọn Giô-suê, con trai của Nun, vì Thần linh ta ở trong người. Hãy đặt tay con trên người,

19 bảo người đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng. Rồi ra lệnh cho người trước sự chứng kiến của họ.

20 Hãy san sẻ quyền lực của con cho người, để dân Ít-ra-en vâng lời người.

21 Người phải đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, rồi Ê-lê-a-sa sẽ dùng U-rim tìm biết ý CHÚA. Dân Ít-ra-en sẽ đi ra theo lệnh người, và sẽ đi vào cũng theo lệnh người.”

22 Mô-se làm theo mọi điều CHÚA bảo mình. Ông mang Giô-suê ra đứng trước mặt thầy tế lễ Ê-lê-a-sa và cả dân chúng,

23 rồi đặt tay trên người và truyền lệnh, như CHÚA đã dặn ông.

28

Của lễ hằng ngày

1 CHÚA bảo Mô-se,

2 “Hãy truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en. Bảo họ: Hãy mang đến cho ta của lễ bằng thức ăn nướng trong lửa để có mùi thơm làm vừa lòng ta, và phải đem đúng giờ đã định.

3 Hãy bảo họ: Sau đây là những của lễ mà các ngươi phải đem đến cho CHÚA: Hai con chiên con một tuổi làm của lễ thiêu mỗi ngày. Các con chiên đó không được có tật nguyên.

4 Buổi sáng dâng một con, chạng vạng dâng một con.

5 Ngoài ra cũng phải mang của lễ chay gồm hai lít bột mịn trộn với ba phần tư lít dầu ô-liu ép.

6 Đó là của lễ thiêu dâng hằng ngày, bắt đầu tại núi Si-nai; mùi thơm từ của lễ thiêu sẽ làm vừa lòng CHÚA.

7 Hãy dâng ba phần tư lít rượu cùng với mỗi con chiên để làm của lễ uống; đổ rượu đó ra cho CHÚA tại Nơi Thánh.

8 Hãy dâng con chiên thứ nhì vào lúc chạng vạng. Cũng phải làm giống như buổi sáng, tức là dâng của lễ chay và của lễ uống. Của lễ đó phải dâng bằng lửa, có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

Của lễ ngày Sa-bát

9 Vào ngày Sa-bát, các ngươi phải dâng hai con chiên con một tuổi không tật nguyên. Ngoài ra cũng phải dâng của lễ uống và của lễ chay; của lễ chay gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn với dầu ô-liu.

10 Đó là của lễ thiêu cho mỗi ngày Sa-bát, ngoài của lễ thiêu và của lễ uống hằng ngày.

Của lễ hằng tháng

11 Vào ngày đầu mỗi tháng hãy mang của lễ thiêu đến cho CHÚA. Của lễ đó gồm hai con bò đực tơ, một con chiên đực, bảy con chiên con một tuổi, tất cả không được có tật nguyên.

12 Dâng của lễ chay với mỗi con bò đực tơ chung với sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu. Ngoài ra cũng phải dâng của lễ chay chung với con chiên đực. Của lễ đó gồm bốn lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu.

13 Cũng phải dâng của lễ chay với mỗi con chiên con, của lễ gồm có hai lít bột mịn trộn dầu ô-liu. Đó là của lễ thiêu, có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA.

14 Của lễ uống dâng với mỗi con bò tơ đực gồm hai lít rưỡi rượu, còn với mỗi con chiên đực thì một lít, và với mỗi con chiên con thì ba phần tư lít rượu. Đó là các của lễ phải dâng hằng tháng trong năm.

15 Ngoài của lễ thiêu và của lễ uống dâng hằng ngày, hãy mang một con dê làm của lễ chuộc tội đến cho CHÚA.

Lễ Vượt qua

16 Lễ Vượt Qua của CHÚA sẽ là ngày mười bốn tháng thứ nhất.

17 Lễ Bánh Không Men bắt đầu ngày mười lăm tháng đó. Trong bảy ngày các người chỉ được phép ăn bánh mì không men.

18 Vào ngày đầu tiên của kỳ lễ phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong ngày ấy.

19 Hãy mang đến cho CHÚA một của lễ dâng bằng lửa, một của lễ thiêu gồm hai con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con đực. Tất cả không được có tật nguyên.

20 Cùng với mỗi con bò tơ đực phải mang một của lễ chay gồm sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu ô-liu. Còn mỗi con chiên đực thì mang bốn lít rưỡi bột mịn trộn dầu.

21 Còn mỗi con chiên con phải mang hai lít bột mịn trộn dầu.

22 Hãy mang một con dê làm của lễ chuộc tội để làm sạch nơi thánh cho các người.

23 Hãy mang các của lễ này ngoài các của lễ thiêu các người dâng mỗi sáng.

24 Vậy mỗi ngày trong tuần phải mang thực phẩm để làm của lễ bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Đó là ngoài của lễ thiêu và của lễ uống hằng ngày.

25 Ngày thứ bảy các người phải có một buổi họp thánh. Hãy nghỉ ngơi, đừng làm việc gì trong ngày ấy.

Lễ Các Tuần hay Lễ Mùa Gặt

26 Vào ngày sản vật đầu tiên khi các người mang ngũ cốc mới đến cho CHÚA trong kỳ Lễ Các Tuần thì phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì trong ngày ấy.

27 Hãy mang của lễ thiêu sau đây đến cho CHÚA: hai con bò tơ đực, một con chiên đực, bảy con chiên con một tuổi. Mùi thơm của lễ sẽ làm vừa lòng CHÚA.

²⁸ Ngoài ra cùng với mỗi con bò đực mang một của lễ chay gồm sáu lít rượu bột mịn trộn dầu. Cùng với mỗi con chiên đực mang bốn lít rượu bột mịn,

²⁹ còn mỗi con chiên con thì mang hai lít bột mịn.

³⁰ Dâng một con dê đực để làm sạch nơi thánh cho các người.

³¹ Hãy mang các của lễ này và các của lễ uống ngoài của lễ thiêu và của lễ chay hằng ngày. Các thú vật đem dâng không được có tật nguyên.”

29

Lễ Thối Kèn

¹ “Vào ngày đầu tiên tháng bảy phải có một buổi họp thánh. Đừng làm việc gì hết trong ngày đó. Đó là ngày các người phải thối kèn.

² Hãy mang các của lễ thiêu sau đây để có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: một con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con một tuổi. Tất cả không được có tật nguyên.

³ Cùng với con bò đực hãy dâng một của lễ chay gồm sáu lít rượu bột mịn trộn dầu. Với mỗi con chiên đực thì dâng bốn lít rượu,

⁴ còn mỗi con chiên con dâng hai lít dầu.

⁵ Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội để làm sạch nơi thánh cho các người.

⁶ Các của lễ này là ngoài các của lễ thiêu hằng tháng và hằng ngày. Các của lễ chay và của lễ uống phải làm theo như ta đã dặn biểu các người. Các của lễ này phải dâng bằng lửa cho CHÚA có mùi thơm làm vừa lòng Ngài.

Ngày Chuộc Tội

⁷ Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào ngày mười tháng bảy. Trong ngày đó hãy cử ăn* và đừng làm việc gì cả.

⁸ Hãy mang các của lễ thiêu sau đây có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: một con bò tơ đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con một tuổi. Các con thú không được có tật nguyên.

⁹ Mang theo mỗi con bò đực một của lễ chay gồm sáu lít rượu bột mịn trộn dầu. Mỗi con chiên đực thì mang bốn lít rượu bột mịn,

¹⁰ và mỗi con chiên con thì mang hai lít.

¹¹ Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội. Đây là của lễ ngoài các của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ uống hằng ngày.

Lễ Chòi Lá

¹² Hãy tổ chức một buổi họp thánh vào ngày mười lăm tháng bảy†. Đừng làm việc gì trong ngày đó. Hãy giữ lễ này cho CHÚA trong bảy ngày.

¹³ Hãy mang các của lễ thiêu sau đây dâng bằng lửa có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA: mười ba con bò đực, hai con chiên đực, mười bốn con chiên con một tuổi. Các thú vật phải không có tật nguyên.

* 29:7: *hãy cử ăn* Hay “hãy hạ mình xuống.” † 29:12: *ngày mười lăm tháng bảy* Đây là Lễ Chòi Lá. Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

14 Mang theo sáu lít rưỡi bột mịn trộn dầu cho mỗi con bò đực. Mỗi con chiên đực thì đem bốn lít rưỡi,

15 và mỗi một con trong mười bốn con chiên con thì mang hai lít.

16 Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

17 Vào ngày thứ hai của kỳ lễ này dâng mười hai con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con một tuổi. Các thú vật không được có tật nguyên.

18 Mang của lễ chay và của lễ uống cùng với các con bò tơ đực, chiên, và chiên con theo số đã định.

19 Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

20 Vào ngày thứ ba dâng mười một con bò đực, hai con chiên đực và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

21 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

22 Dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

23 Vào ngày thứ tư dâng mười con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

24 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

25 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

26 Vào ngày thứ năm dâng chín con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

27 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

28 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

29 Vào ngày thứ sáu dâng tám con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

30 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

31 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

32 Vào ngày thứ bảy dâng bảy con bò đực, hai con chiên đực, và mười bốn con chiên con. Tất cả không được có tật nguyên.

33 Hãy mang của lễ chay, của lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

34 Hãy dâng một con dê đực làm của lễ chuộc tội ngoài của lễ thiêu, của lễ chay và của lễ uống hằng ngày.

35 Vào ngày thứ tám phải có một buổi lễ kết thúc. Đừng làm việc gì hết trong ngày ấy.

³⁶ Hãy mang một cửa lễ dâng bằng lửa, một cửa lễ thiêu có mùi thơm làm vừa lòng CHÚA. Dâng một con bò đực, một con chiên đực, và bảy con chiên con. Tất cả không được có tật nguyền.

³⁷ Hãy mang cửa lễ chay, cửa lễ uống cùng với các con bò đực, chiên và chiên con theo số đã định.

³⁸ Hãy dâng một con dê đực làm cửa lễ chuộc tội ngoài cửa lễ thiêu, cửa lễ chay và cửa lễ uống hằng ngày.

³⁹ Trong kỳ lễ các người phải mang các cửa lễ sau đây đến cho CHÚA: cửa lễ thiêu, cửa lễ chay, cửa lễ uống, và cửa lễ thân hữu. Đó là những cửa lễ ngoài các cửa lễ hứa nguyện và lễ vật đặc biệt các người muốn dâng cho CHÚA.”

⁴⁰ Mô-se thuật lại cho dân chúng mọi điều CHÚA truyền dặn mình.

30

Luật về những hứa nguyện đặc biệt

¹ Mô-se nói với các trưởng tộc trong Ít-ra-en. Ông cho họ biết những mệnh lệnh sau đây từ CHÚA.

² “Nếu ai hứa với CHÚA sẽ làm điều gì thì phải giữ lời hứa đó. Hứa gì thì làm nấy.

³ Nếu một người đàn bà còn đang ở với cha mẹ mà hứa với CHÚA hay cam kết điều gì đặc biệt,

⁴ và nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết đó mà không nói gì cả thì nàng phải giữ lời hứa đó. Nàng phải tôn trọng lời cam kết.

⁵ Nhưng nếu cha nàng nghe biết lời hứa hay lời cam kết này và cấm đoán, thì nàng không buộc phải giữ lời hứa hay cam kết đó. Vì cha nàng cấm đoán cho nên CHÚA không buộc nàng giữ lời hứa.

⁶ Nếu một cô gái cam kết hay vô tình hứa một điều gì đó, nhưng sau đó lập gia đình,

⁷ và nếu chồng nàng nghe biết việc ấy mà không nói gì cả thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết.

⁸ Nhưng nếu chồng nàng hay biết việc đó và cản trở, thì chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa hay lời cam kết vô tình đó. CHÚA sẽ không buộc nàng giữ lời hứa đó.

⁹ Nếu một người đàn bà góa hay đã ly dị mà cam kết điều gì, thì phải giữ lời cam kết đó.

¹⁰ Nếu một phụ nữ đã có chồng mà hứa nguyện hay cam kết điều gì,

¹¹ và nếu chồng nàng biết chuyện, nhưng không nói gì cũng không cản trở nàng, thì nàng phải tôn trọng lời hứa hay lời cam kết.

¹² Nhưng nếu chồng nàng nghe biết việc đó và hủy bỏ lời hứa đó thì nàng không phải giữ lời. Chồng nàng đã hủy bỏ lời hứa đó cho nên CHÚA sẽ không buộc nàng giữ lời.

¹³ Chồng có quyền bảo vợ tôn trọng hay hủy lời hứa hoặc lời cam kết của vợ.

¹⁴ Nếu trong nhiều ngày, chồng nàng không nói gì với nàng cả về chuyện đó thì nàng buộc phải giữ lời. Nếu chồng nàng nghe biết các chuyện đó mà không nói gì cả thì nàng buộc phải giữ lời.

¹⁵ Nhưng nếu chồng nàng đã nghe biết mà ít lâu sau mới hủy bỏ các việc ấy thì chồng nàng phải chịu trách nhiệm nếu nàng không giữ lời hứa*.”

¹⁶ Đó là những mệnh lệnh CHÚA ban cho Mô-se liên quan đến vợ, chồng, cha mẹ và con gái còn ở nhà.

31

Dân Ít-ra-en đánh bại dân Mi-đi-an

¹ CHÚA bảo Mô-se như sau,

² “Hãy trả thù dân Mi-đi-an về những gì chúng làm cho dân Ít-ra-en; sau đó người sẽ qua đời*.”

³ Vậy Mô-se bảo dân chúng, “Hãy chuẩn bị một đội quân để xung trận. CHÚA sẽ dùng họ trả thù dân Mi-đi-an.

⁴ Mỗi một chi tộc trong Ít-ra-en phải gởi một ngàn chiến sĩ ra trận.”

⁵ Vậy là mười hai ngàn binh sĩ sẵn sàng ra trận, mỗi chi tộc một ngàn người.

⁶ Mô-se đưa những người đó ra trận; có Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng đi. Họ mang theo các vật thánh và kèn để báo động.

⁷ Họ đánh nhau với dân Mi-đi-an, như CHÚA đã truyền dạy Mô-se, và giết tất cả đàn ông Mi-đi-an.

⁸ Trong số những người bị giết có Ê-vi, Rê-kem, Xua, Hu-rơ, và Rê-ba là năm vua của Mi-đi-an. Họ cũng dùng gươm giết Ba-lam, con trai Bê-ô.

⁹ Dân Ít-ra-en bắt đàn bà trẻ con Mi-đi-an, cướp lấy gia súc và của cải chúng.

¹⁰ Họ đốt tất cả các thị trấn dân Mi-đi-an đã định cư cùng các doanh trại của chúng,

¹¹ nhưng chiếm đoạt người, súc vật và tài sản.

¹² Rồi họ mang các tù binh, súc vật, và tài sản về cho Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa cùng toàn dân Ít-ra-en. Họ đóng trại trên đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

¹³ Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và tất cả các lãnh đạo dân chúng đi ra đón họ bên ngoài doanh trại.

¹⁴ Mô-se rất bất bình với các sĩ quan chỉ huy, các viên chỉ huy hàng ngàn, và hàng trăm quân từ mặt trận trở về.

¹⁵ Ông hỏi họ, “Tại sao các anh để cho đàn bà sống?

¹⁶ Họ chính là những kẻ nghe lời khuyến dụ của Ba-lam xúi giục dân Ít-ra-en quay bỏ CHÚA tại Phê-ô. Vì thế mà có cơn dịch khủng khiếp giết hại dân CHÚA.

¹⁷ Hãy giết tất cả các con trai Mi-đi-an, và tất cả phụ nữ Mi-đi-an đã ăn nằm với đàn ông.

¹⁸ Nhưng dành cho các anh những cô gái còn trinh.

* **30:15: chồng nàng ... lời hứa** Nguyên văn, “chồng nàng phải gánh lấy tội của nàng.” * **31:2: người sẽ qua đời** Nguyên văn, “người sẽ trở về cùng tổ tiên mình.”

19 Tất cả những ai đã giết người, hay đụng đến xác chết, phải ở ngoài doanh trại trong bảy ngày. Vào ngày thứ ba và thứ bảy các anh và các tù binh của các anh phải dọn mình cho sạch.

20 Các anh phải làm sạch tất cả áo quần và những đồ làm bằng da thuộc, lông dê, hay gỗ.”

21 Sau đó thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nói với các chiến sĩ đã ra trận, “Sau đây là những huấn thị CHÚA ban cho Mô-se:

22 Hãy đốt vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, hay chì

23 tức những thứ gì không cháy để làm cho chúng tinh sạch. Nhưng cũng phải dùng nước tẩy sạch các món đó thì chúng sẽ được sạch. Nếu vật gì không chịu được lửa thì rửa bằng nước.

24 Vào ngày thứ bảy hãy giặt quần áo thì các anh sẽ được sạch. Sau đó các anh có thể trở vào doanh trại.”

Phân chia của cải

25 CHÚA bảo Mô-se,

26 “Con, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các trưởng tộc phải kiểm kê các tài sản, người, và thú vật chiếm được,

27 rồi chia các của đó cho các chiến sĩ đã ra trận và dân chúng ở nhà.

28 Thu thuế cho CHÚA từ những chiến sĩ đã ra trận cứ mỗi năm trăm món thì thu một món. Thuế đó bao gồm người, gia súc, lừa, hay chiên.

29 Lấy phần nửa số thu được từ các chiến sĩ trao cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, xem như là phần của CHÚA.

30 Và lấy phần nửa từ dân chúng, cứ mỗi năm mươi món thì lấy một món. Thuế này bao gồm người, gia súc, lừa, chiên hay các súc vật khác. Giao các món đó cho người Lê-vi là những kẻ chăm sóc Lều Thánh của CHÚA.”

31 Vậy Mô-se và Ê-lê-a-sa làm theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

32 Số còn lại trong những vật các chiến sĩ đã lấy là 675.000 chiên,

33 72.000 gia súc

34 61.000 lừa,

35 và 32.000 trinh nữ.

36 Phần của các chiến sĩ ra trận là 337.500 chiên,

37 họ dâng 675 con chiên cho CHÚA.

38 Họ lấy 36.000 gia súc, và dâng 72 con cho CHÚA.

39 Họ lấy 30.500 con lừa và dâng 61 con cho CHÚA.

40 Họ lấy 16.000 người và dâng 32 người cho CHÚA.

41 Mô-se cấp phần của CHÚA cho Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, theo như CHÚA đã truyền dặn mình.

42 Mô-se đếm phân nửa số chiến lợi phẩm mà các chiến sĩ mang về trao cho dân chúng.

43 Họ nhận 337.500 con chiên,

44 36.000 gia súc,

45 30.500 con lừa

46 và 16.000 người.

47 Từ phân nửa của dân chúng Mô-se lấy ra một món trong mỗi năm mươi món cho CHÚA. Số đó gồm cả người và súc vật. Rồi ông giao các

món đó cho người Lê-vi, là những người chăm sóc Lều Thánh. Đó là điều CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

⁴⁸ Sau đó các chỉ huy quân đội, sĩ quan chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân đến cùng Mô-se.

⁴⁹ Họ trình với ông, “Chúng tôi, các tôi tớ ông đã điểm binh dưới quyền thì thấy không thiếu ai.

⁵⁰ Nên chúng tôi đem dâng cho CHÚA lễ vật bằng vàng mà chúng tôi đã lấy: Các vòng đeo tay, xuyên, nhẫn, bông tai và vòng trang sức nơi cổ. Những món này dùng để làm sạch nơi thánh cho chúng tôi.”

⁵¹ Vậy Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận vàng từ họ. Vàng đó đã được biến chế thành đủ loại trang sức.

⁵² Các viên chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân dâng vàng cho CHÚA, tổng cộng nặng đến 420 cân[†];

⁵³ mỗi binh sĩ cũng lấy ít nhiều đồ cho mình.

⁵⁴ Mô-se và thầy tế lễ Ê-lê-a-sa nhận vàng từ các viên chỉ huy hàng ngàn và chỉ huy hàng trăm quân. Họ để số vàng đó trong Lều Hòm để làm vật tưởng nhớ trước mặt CHÚA cho dân Ít-ra-en.

32

Các chi tộc định cư Miền Đông sông Giô-đanh

¹ Các người Ru-bên và Gát có rất nhiều bầy gia súc. Khi thấy đất Gia-xe và Ghi-lê-át tốt cho súc vật,

² thì họ đến gặp Mô-se, thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và các nhà lãnh đạo dân chúng.

³⁻⁴ Họ nói, “Chúng tôi, các tôi tớ ông, có nhiều bầy gia súc. CHÚA đã chiếm cho dân Ít-ra-en một xứ rất tốt cho gia súc. Đó là vùng đất quanh A-ta-rốt, Đi-bôn, Gia-xe, Nim-ra, Hết-bôn, Ê-lê-a-le, Xê-bam, Nê-bô, và Bê-ôn.

⁵ Nếu ông cho phép, chúng tôi muốn được cấp đất này. Xin đừng bắt chúng tôi băng qua sông Giô-đanh.”

⁶ Mô-se nói với người Gát và người Ru-bên, “Có lý nào các anh em của các người ra trận mà các người vẫn ở lại hậu phương?

⁷ Các người sẽ làm nản chí dân Ít-ra-en, khiến họ không muốn đi qua xứ mà CHÚA đã hứa cho họ nữa.

⁸ Cha ông các người cũng làm như thế. Tôi đã từng phái họ đi từ Ca-đe Ba-nê-a để xem xét xứ.

⁹ Họ đi đến tận thung lũng Éch-côn, và sau khi nhìn thấy xứ thì họ làm cho dân Ít-ra-en nản chí không muốn đi vào xứ CHÚA đã ban cho họ nữa.

¹⁰ Hôm ấy CHÚA vô cùng tức giận, nên Ngài thề như sau:

¹¹ Trong số những người ra khỏi Ai-cập, không ai từ hai mươi tuổi trở lên, sẽ được thấy xứ mà ta đã hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Những người đó không hết lòng theo ta.

[†] 31:52: 420 cân Khoảng 190 kí-lô.

12 Chỉ có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê, người Kê-nít, và Giô-suê, con trai của Nun theo CHÚA hết lòng.

13 CHÚA nổi giận với dân Ít-ra-en, cho nên Ngài bắt họ đi lang thang trong sa mạc bốn mươi năm. Cuối cùng những người đã phạm tội cùng CHÚA đều chết.

14 Thế mà bây giờ các người lại cũng hành động giống y như các cha ông mình! Các người phạm tội sẽ khiến CHÚA còn nổi giận hơn nữa với dân Ít-ra-en.

15 Nếu các người không theo CHÚA thì toàn dân còn phải ở lâu thêm nữa trong sa mạc, và các người sẽ làm cho tất cả dân này bị tiêu diệt.”

16 Sau đó người Ru-bên và người Gát đến nói với Mô-se, “Chúng tôi sẽ làm chuồng cho các gia súc, và làng mạc cho con cái chúng tôi ở đây.

17 Rồi sau khi con cái chúng tôi ở trong các thành có vách kiên cố, an toàn đối với dân bản xứ, thì chúng tôi sẽ chuẩn bị ra trận. Chúng tôi sẽ đưa dẫn các anh em Ít-ra-en vào xứ và đất của họ.

18 Chúng tôi sẽ không trở về nhà cho đến khi toàn dân Ít-ra-en đã nhận lãnh phần đất của họ.

19 Chúng tôi sẽ không nhận phần đất nào bên Miền Tây sông Giô-đanh; phần đất của chúng tôi là Miền Đông sông Giô-đanh.”

20 Vậy Mô-se bảo họ, “Các người phải làm mọi việc đó. Các người phải đi trước mặt CHÚA để ra trận,

21 và cầm vũ khí băng qua sông Giô-đanh cho đến chừng CHÚA đuổi kẻ thù.

22 Sau khi CHÚA giúp chúng ta chiếm đất rồi, thì các người sẽ trở về nhà. Lúc đó xem như các người làm xong phận sự đối với CHÚA và dân Ít-ra-en, và các người sẽ nhận lãnh đất này.

23 Nhưng nếu không làm những điều ấy, thì các người sẽ phạm tội cùng CHÚA. Và phải biết rằng các người sẽ chịu hình phạt vì tội mình.

24 Hãy xây các thành cho con cái các người và chuồng cho súc vật, nhưng phải làm y như điều các người cam kết.”

25 Người Gát và người Ru-bên thưa với Mô-se, “Chúng tôi là tôi tớ ông, chúng tôi sẽ làm theo điều ông, chủ chúng tôi, dặn bảo.

26 Vợ con và tất cả gia súc chúng tôi sẽ ở trong các thành miền Ghi-lê-át,

27 nhưng chúng tôi, kẻ tôi tớ ông, sẽ chuẩn bị ra trận. Chúng tôi sẽ đi sang và chiến đấu cho CHÚA theo như ông, chủ chúng tôi, đã nói.”

28 Vậy Mô-se truyền lệnh về họ cho thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai của Nun và cho các trưởng chi tộc Ít-ra-en.

29 Mô-se bảo họ, “Nếu người Gát và người Ru-bên chuẩn bị ra trận và băng qua sông Giô-đanh với các người, nếu họ đi trước mặt CHÚA và giúp các người chiếm xứ, thì hãy cấp cho họ đất Ghi-lê-át làm sản nghiệp.

30 Nhưng nếu họ không mang vũ khí băng qua đó thì sẽ không được nhận đất; phần đất của họ sẽ là xứ Ca-na-an với các người.”

31 Người Gát và người Ru-bên trả lời, “Chúng tôi là tôi tớ ông, chúng tôi sẽ làm theo như điều CHÚA bảo.

32 Chúng tôi sẽ qua xứ Ca-na-an, đi trước mặt CHÚA, sẵn sàng ra trận. Nhưng phần đất của chúng tôi sẽ là Miền Đông sông Giô-đanh.”

³³ Nên Mô-se cấp vùng đất đó cho các chi tộc Gát, Ru-bên, và phần nửa chi tộc Ma-na-xe. (Ma-na-xe là con trai của Giô-xép.) Đất đó trước kia thuộc về nước của Xi-hôn, vua A-mô-rít, và nước Óc, vua của Ba-san, cùng các thành phố và đất xung quanh.

³⁴ Người Gát xây lại các thành Đì-bôn, A-ta-rốt, A-rô-e,

³⁵ A-trốt Sô-phan, Gia-xe, Giốc-bê-ha,

³⁶ Bết-Nim-ra, và Bết-Ha-ran. Đó là các thành có vách kiên cố. Họ cũng xây các chuồng chiên.

³⁷ Người Ru-bên xây lại Hết-bôn, Ê-lê-a-le, Ki-ri-a-tha-im,

³⁸ Nê-bô, Ba-anh Mê-ôn, và Xíp-ma. Họ đổi tên Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn khi họ xây lại các thành đó.

³⁹ Các con cháu Ma-kia, con trai Ma-na-xe lên đánh chiếm Ghi-lê-át* và đuổi dân A-mô-rít ở đó.

⁴⁰ Vậy Mô-se cấp Ghi-lê-át cho gia đình Ma-kia, con trai Ma-na-xe, rồi họ định cư tại đó.

⁴¹ Gia-ia con trai Ma-na-xe đi lên đánh chiếm các thị trấn nhỏ ở đó và đặt tên là thành Ha-vốt Gia-ia.

⁴² Nô-ba đi lên đánh chiếm Kê-na và các thị trấn nhỏ xung quanh đó rồi đổi tên là Nô-ba theo tên mình.

33

Cuộc hành trình khi ra khỏi Ai-cập

¹ Sau đây là những nơi dân Ít-ra-en đã đi qua khi Mô-se và A-rôn dẫn họ theo từng sư đoàn ra khỏi Ai-cập.

² Theo mệnh lệnh CHÚA truyền, Mô-se ghi lại những chỗ họ đi qua và sau đây là các nơi đó.

³ Vào ngày mười lăm tháng giêng, tức hôm sau Lễ Vượt Qua, dân Ít-ra-en rời Ram-se ra đi hiên ngang trước mặt cả dân chúng Ai-cập.

⁴ Lúc đó người Ai-cập đang chôn cất các con trai đầu lòng mà CHÚA đã giết; Ngài trừng phạt các thần* của Ai-cập.

⁵ Người Ít-ra-en rời Ram-se và đóng trại tại Xu-cốt.

⁶ Họ rời Xu-cốt và đóng trại tại Ê-tham, ven sa mạc.

⁷ Rồi họ rời Ê-tham quay trở lại Bi Ha-hi-rốt, gần Ba-anh Xê-phôn và đóng trại gần Mít-đôn.

⁸ Họ rời Bi Ha-hi-rốt và băng qua biển đi vào sa mạc. Sau khi đi ba ngày trong sa mạc Ê-tham, họ đóng trại tại Ma-ra.

⁹ Họ rời Ma-ra và đi đến Ê-lim; nơi họ đóng trại có mười hai giếng nước và bảy mươi cây chà là.

¹⁰ Họ rời Ê-lim và đóng trại gần Hồng hải†.

¹¹ Họ rời Hồng hải và đóng trại trong sa mạc Xin.

¹² Họ rời sa mạc Xin và đóng trại tại Đốp-ca.

¹³ Họ rời Đốp-ca và đóng trại tại A-lút.

* **32:39: Ghi-lê-át** Đây có thể là một thành gọi là Ra-mốt Ghi-lê-át, nhưng cũng có thể là một vùng. Xem thêm Ô-sê 6:8. * **33:4: các thần** Đây có thể là các thần giả của Ai-cập hay là vua và các lãnh tụ của Ai-cập. † **33:10: Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Xem thêm I Vua 9:26.

14 Họ rời A-lút và đóng trại tại Rê-phi-đim, nơi dân chúng không có nước uống.

15 Họ rời Rê-phi-đim và đóng trại trong sa mạc Si-nai.

16 Họ rời sa mạc Si-nai và đóng trại tại Kíp-rốt Hát-ta-va.

17 Họ rời Kíp-rốt Hát-ta-va và đóng trại tại Ha-xê-rốt.

18 Họ rời Ha-xê-rốt và đóng trại tại Rít-ma.

19 Họ rời Rít-ma và đóng trại tại Rim-môn Bê-re.

20 Họ rời Rim-môn Bê-re và đóng trại tại Líp-na.

21 Họ rời Líp-na và đóng trại tại Rít-xa.

22 Họ rời Rít-xa và đóng trại tại Kê-hê-la-tha.

23 Họ rời Kê-hê-la-tha và đóng trại tại núi Sê-phe.

24 Họ rời núi Sê-phe và đóng trại tại Ha-ra-đa.

25 Họ rời Ha-ra-đa và đóng trại tại Ma-kê-lốt.

26 Họ rời Ma-kê-lốt và đóng trại tại Ta-hát.

27 Họ rời Ta-hát và đóng trại tại Thê-ra.

28 Họ rời Thê-ra và đóng trại tại Mít-ca.

29 Họ rời Mít-ca và đóng trại tại Hát-mô-na.

30 Họ rời Hát-mô-na và đóng trại tại Mô-xê-rốt.

31 Họ rời Mô-xê-rốt và đóng trại tại Bê-ne Gia-a-an.

32 Họ rời Bê-ne Gia-a-can và đóng trại tại Hô-Ha-ghi-gát.

33 Họ rời Hô-Ha-ghi-gát và đóng trại tại Giốt-ba-tha.

34 Họ rời Giốt-ba-tha và đóng trại tại Áp-rô-na.

35 Họ rời Áp-rô-na và đóng trại tại Ê-xi-ôn Ghê-be.

36 Họ rời Ê-xi-ôn Ghê-be và đóng trại tại Ca-đe trong sa mạc Xin.

37 Họ rời Ca-đe và đóng trại tại núi Hô-rơ, trên biên giới Ê-đôm.

38 Thầy tế lễ A-rôn vâng lời CHÚA đi lên núi Hô-rơ. Ông qua đời tại đó vào ngày đầu tiên của tháng năm năm thứ bốn mươi sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

39 A-rôn hưởng thọ 123 tuổi khi ông qua đời trên núi Hô-rơ.

40 Người Ca-na-an, vua của A-rát, sống ở miền nam Ca-na-an, nghe dân Ít-ra-en đang đến.

41 Dân chúng rời núi Hô-rơ và đóng trại tại Xanh-mô-na.

42 Họ rời Xanh-mô-na và đóng trại tại Phu-nôn.

43 Họ rời Phu-nôn và đóng trại tại Ô-bốt.

44 Họ rời Ô-bốt và đóng trại tại Ai-A-ba-rim, trên biên giới Mô-áp.

45 Họ rời Ai-A-ba-rim và đóng trại tại Đi-bôn-Gát.

46 Họ rời Đi-bôn-Gát và đóng trại tại Anh-môn Đíp-la-tha-im.

47 Họ rời Anh môn Đíp-la-tha-im và đóng trại tại vùng núi A-ba-rim, gần Nê-bô.

48 Họ rời vùng núi A-ba-rim và đóng trại tại đồng bằng Mô-áp, gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.

49 Họ đóng trại dọc theo sông Giô-đanh trên đồng bằng Mô-áp, doanh trại của họ chạy từ Bết Giê-si-mốt đến A-bên A-ca-xia.

50 Trên đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô CHÚA nói chuyện cùng Mô-se. Ngài bảo,

51 "Hãy nói cùng dân Ít-ra-en và bảo họ: Khi các người băng qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an,

⁵² thì hãy đánh đuổi tất cả dân ở đó. Thiêu hủy tất cả tượng chạm và các tượng bằng kim loại của chúng. Phá sập tất cả các nơi thờ phụng của chúng.

⁵³ Hãy chiếm xứ và định cư tại đó vì ta đã cấp cho các người xứ này làm sản nghiệp.

⁵⁴ Hãy bắt thăm chia xứ theo dòng họ, dòng họ lớn thì cấp nhiều đất hơn dòng họ nhỏ. Tùy thăm mà cấp đất; mỗi chi tộc sẽ nhận phần đất cấp cho mình.

⁵⁵ Nhưng nếu các người không đánh đuổi chúng ra khỏi xứ thì chúng sẽ gây rối cho các người. Chúng sẽ như gai trong mắt và chông nơi hông các người. Chúng sẽ tạo rắc rối cho xứ các người ở.

⁵⁶ Rồi ta sẽ phạt các người như ta đã định phạt chúng.”

34

Ranh giới Ca-na-an

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: Khi các người vào nhận xứ Ca-na-an làm sản nghiệp thì ranh giới của các người sẽ như sau:

³ Về phía Nam các người sẽ nhận một phần của sa mạc Xin gần ranh giới Ê-đôm. Về phía Đông, ranh giới miền Nam của các người sẽ bắt đầu từ cuối phía nam của Biển Chết,

⁴ băng qua phía Nam của Đèo Bọ Cạp, qua sa mạc Xin và phía Nam của Ca-đe Ba-nê-a. Rồi chạy đến Ha-xa A-đa và qua phía Át-môn.

⁵ Từ A-môn nó chạy đến suối Ai-cập*, và chấm dứt ở Địa-trung-hải.

⁶ Ranh giới phía Tây sẽ là Địa-trung-hải.

⁷ Ranh giới phía Bắc của các người sẽ bắt đầu từ Địa-trung-hải chạy đến núi Hô-rơ.

⁸ Từ núi Hô-rơ nó chạy đến Lê-bô Ha-mát, và đến Xê-đát.

⁹ Rồi ranh giới đó đi đến Xíp-rôn và chấm dứt ở Ha-xa Ê-nan. Đó là ranh giới phía Bắc của các người.

¹⁰ Ranh giới phía Đông của các người sẽ bắt đầu từ Ha-xa Ê-nan và chạy đến Sê-pham.

¹¹ Từ Sê-pham ranh giới chạy qua phía Đông của A-in tới Ríp-la và dọc theo các đồi phía Đông hồ Ga-li-lê†.

¹² Rồi ranh giới đó sẽ chạy xuống dọc theo sông Giô-đanh và chấm dứt ở Biển Chết. Đó là ranh giới bao quanh xứ các người.”

¹³ Vậy Mô-se truyền lệnh này cho dân Ít-ra-en: “Đây là đất mà các người sẽ nhận. Hãy bắt thăm chia đất ra cho chín chi tộc rưỡi, vì CHÚA đã ra lệnh là các phần đất đó sẽ thuộc về họ.

¹⁴ Các chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền Đông đã nhận phần đất của họ rồi.

¹⁵ Hai chi tộc rưỡi này đã nhận đất phía Đông sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.”

¹⁶ Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

* **34:5:** *suối Ai-cập* Đó là suối mang tên “Qua-đi En-A-rit.” † **34:11:** *hồ Ga-li-lê* Nguyên văn, “hồ Ki-nê-rết.”

17 “Sau đây là những người có nhiệm vụ phân chia đất: thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, và Giô-suê, con trai của Nun.

18 Ngoài ra hãy chọn một người lãnh đạo từ mỗi chi tộc để phụ giúp việc phân chia đất.

19 Sau đây là tên của những người lãnh đạo đó:

chi tộc Giu-đa: Ca-lép, con trai Giê-phu-nê;

20 chi tộc Xi-mê-ôn: Sê-mu-ên, con trai Am-mi-hút;

21 chi tộc Bên-gia-min: Ê-li-đát, con trai Kít-lôn;

22 chi tộc Đan: Bu-ki, con trai Giốc-li;

23 chi tộc Ma-na-xe, con Giô-xép: Ha-ni-ên, con trai Ê-phót;

24 chi tộc Ép-ra-im, con Giô-xép: Kê-mu-ên, con trai Síp-tan;

25 chi tộc Xê-bu-lôn: Ê-li-xa-phan, con trai Ba-nát;

26 chi tộc Y-xa-ca: Ban-ti-ên, con trai Ất-xan;

27 chi tộc A-xe: A-hi-hút, con trai Sê-lô-mi;

28 chi tộc Nép-ta-li: Bê-đa-hên, con trai Am-mi-hút.”

29 CHÚA truyền cho các người đó chia đất Ca-na-an cho dân Ít-ra-en.

35

Các thành cho người Lê-vi

1 CHÚA nói với Mô-se trong đồng bằng Mô-áp đối ngang Giê-ri-cô, gần sông Giô-đanh. Ngài bảo,

2 “Hãy truyền cho người Ít-ra-en cấp cho người Lê-vi các thành để ở lấy từ đất mà dân Ít-ra-en sẽ nhận. Ngoài ra cũng phải cấp cho người Lê-vi các đồng cỏ quanh các thành ấy.

3 Như thế người Lê-vi sẽ có thành để ở, cùng đồng cỏ để nuôi trâu bò, bầy súc vật và các thú vật khác.

4 Đồng cỏ các người cấp cho người Lê-vi sẽ kéo dài năm trăm thước tính từ vách thành.

5 Ngoài ra phải đo một ngàn thước theo bốn phía quanh vách thành một ngàn thước phía Đông, một ngàn thước phía Nam, một ngàn thước phía Tây, và một ngàn thước phía Bắc của thành, còn thành thì nằm ở giữa. Đó sẽ là vùng đồng cỏ dành cho các thành của người Lê-vi.

6 Sáu trong số các thành các người cấp cho người Lê-vi sẽ làm thành trú ẩn. Ai vô tình giết người nào sẽ có thể chạy đến một trong các thành đó để ẩn náu an toàn. Các người cũng phải cấp bốn mươi hai thành khác cho người Lê-vi;

7 nghĩa là cấp cho người Lê-vi bốn mươi tám thành và đồng cỏ.

8 Chi tộc nào lớn thì cấp nhiều thành hơn chi tộc nhỏ. Mỗi chi tộc phải cấp một số thành cho người Lê-vi nhưng con số thành họ cấp tùy vào diện tích đất của chi tộc đó.”

9 Rồi CHÚA bảo Mô-se,

10 “Hãy dẫn dân Ít-ra-en như sau: Khi các người băng qua sông Giô-đanh vào xứ Ca-na-an,

11 thì các người phải chọn một số thành làm thành trú ẩn để ai vô ý giết người có thể chạy đến đó trú ẩn an toàn.

12 Ở đó kẻ giết người vì vô ý sẽ được an toàn khỏi thân nhân của người bị giết, là người có nhiệm vụ trừng phạt kẻ sát nhân. Người đó sẽ không phải chết cho đến khi được xét xử công bằng trước tòa.

13 Sáu thành các người cấp sẽ dùng làm thành trú ẩn.

14 Cấp ba thành phía Đông sông Giô-đanh, và ba thành trong xứ Ca-na-an làm thành trú ẩn.

15 Sáu thành đó là nơi trú ẩn an toàn cho các công dân Ít-ra-en cũng như cho người ngoại quốc sống giữa các người. Ai trong những người đó vô ý giết người khác có thể chạy đến một trong các thành đó.

16 Ai dùng vũ khí bằng sắt* để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

17 Ai dùng một viên đá để giết người khác là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

18 Ai lượm một khúc cây để giết người là kẻ sát nhân. Nó phải bị xử tử.

19 Thân nhân người chết phải giết kẻ sát nhân; khi hai bên gặp nhau thì thân nhân† phải giết nó.

20 Ai vì ganh ghét, xô hay ném vật gì trúng người nào và làm cho người ấy chết;

21 ai lấy tay đánh chết người; nếu hành động đó do tư thù, thì người đó là kẻ sát nhân và phải bị xử tử. Khi thân nhân người chết gặp nó phải giết nó đi.

22 Nếu ai xô đẩy người khác vì vô ý, không phải do tư thù, hoặc vô tình ném vật gì trúng người nào,

23 hay ai vô ý làm rớt tảng đá trên người nào vì không thấy và làm người đó chết, không có dự mưu hại cũng chẳng do tư thù gì trước với người bị chết,

24 nếu quả như thế thì cộng đồng phải phân xử giữa thân nhân người bị chết và kẻ gây chết người, dựa theo các qui tắc trên đây.

25 Họ phải bảo vệ kẻ sát nhân khỏi tay thân nhân người chết, đưa kẻ gây chết người về thành trú ẩn và ở đó cho tới khi thầy tế lễ tối cao qua đời (thầy tế lễ tối cao là người được xúc dầu thánh).

26 Người đó không được đi ra ngoài giới hạn của thành trú ẩn.

27 Nếu gặp nó ở bên ngoài thành thì thân nhân của người chết gặp kẻ sát nhân không chủ mưu có thể giết nó mà không bị mang tội giết người.

28 Kẻ gây chết người phải ở trong thành trú ẩn cho đến khi thầy tế lễ tối cao qua đời rồi mới được về nhà.

29 Đây là luật lệ cho các người từ nay về sau áp dụng bất cứ nơi nào các người sống.

30 Nếu ai giết người thì kẻ sát nhân chỉ có thể bị xử tử nếu có hai nhân chứng. Còn nếu chỉ có một nhân chứng, thì không đủ để xử tử.

31 Không được nhận tiền để tha chết cho một kẻ sát nhân đáng bị xử tử. Tên sát nhân phải bị xử tử.

* 35:16: **vũ khí bằng sắt** Điều này cho thấy kẻ giết người đã chọn một loại vũ khí mà anh ta biết có thể giết chết nạn nhân. † 35:19: **thân nhân** Nguyên văn, "kẻ báo thù huyết." Xem thêm các câu 20-21, 24, 26-27.

³² Nếu ai chạy đến thành trú ẩn thì không được nhận tiền để nó trở về nhà trước khi thầy tế lễ tối cao qua đời.

³³ Đừng để vụ sát nhân làm dơ bản xứ người. Cách duy nhất để làm sạch tội giết người vô tội là phải xử tử kẻ giết người.

³⁴ Ta là CHÚA, Đấng sống giữa dân Ít-ra-en. Ta sống trong xứ đó với các người cho nên đừng làm dơ bản xứ.”

36

Đất cấp cho các con gái của Xê-lô-phê-hát

¹ Các lãnh tụ dòng họ Ghi-lê-át đến gặp Mô-se và các lãnh tụ gia tộc khác của Ít-ra-en. Ghi-lê-át là con trai Ma-kia, cháu Ma-na-xe, con Giô-xép.

² Họ nói, “CHÚA đã truyền cho ông, chủ chúng tôi, cấp đất cho dân Ít-ra-en bằng cách bắt thăm, và CHÚA cũng truyền cho ông cấp đất của Xê-lô-phê-hát, anh em chúng tôi, cho các con gái người.

³ Nhưng nếu các con gái người kết hôn với người thuộc các chi tộc khác trong Ít-ra-en thì đất đó sẽ rời khỏi gia đình chúng tôi vì người thuộc chi tộc khác sẽ nhận đất đó. Như thế chúng tôi sẽ mất một số đất.

⁴ Khi năm Hoan hỉ đến cho dân Ít-ra-en, thì đất đó sẽ thuộc về chi tộc nào mà các cô gái đó kết hôn; đất sẽ bị lấy khỏi tay chúng tôi, tức đất mà chúng tôi nhận được từ tổ tiên chúng tôi.”

⁵ Vậy Mô-se truyền lệnh này từ CHÚA cho dân Ít-ra-en: “Các người thuộc chi tộc Giô-xép nói đúng.

⁶ Sau đây là mệnh lệnh CHÚA truyền cho các con gái Xê-lô-phê-hát: Các người lấy ai cũng được miễn là người thuộc chi tộc các người.

⁷ Như thế đất trong Ít-ra-en sẽ không chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ đất trong chi tộc thuộc về tổ tiên mình.

⁸ Người đàn bà thừa hưởng đất của cha mình có thể lấy chồng nhưng phải lấy người thuộc chi tộc mình. Như thế mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ được đất thuộc về tổ tiên mình.

⁹ Đất không được chuyển từ chi tộc này sang chi tộc khác, mỗi người Ít-ra-en sẽ giữ đất nhận từ tổ tiên mình.”

¹⁰ Các con gái Xê-lô-phê-hát vâng theo mệnh lệnh CHÚA truyền cho Mô-se.

¹¹ Vậy các con gái Xê-lô-phê-hát: Ma-la, Thiệt-xa, Hóc-la, Minh-ca và Nô-ê kết hôn với bà con mình, tức thân nhân của cha mình.

¹² Chồng của các cô đó thuộc chi tộc Ma-na-xe, con trai Giô-xép cho nên đất vẫn thuộc về gia đình của cha và của chi tộc các cô.

¹³ Đó là các luật lệ và mệnh lệnh CHÚA truyền cho Ít-ra-en qua Mô-se trong đồng bằng Mô-áp gần sông Giô-đanh đối ngang Giê-ri-cô.

Phục truyền luật lệ

Cuộc nói chuyện sau cùng của Mô-se

với dân Ít-ra-en

¹ Đây là cuộc nói chuyện của Mô-se với toàn dân Ít-ra-en trong sa mạc phía Đông sông Giô-đanh. Họ đang ở trong sa mạc gần Su-phơ, nằm giữa Pha-ran và các thị trấn Tô-phên, La-ban, Ha-sê-rốt và Đi-gia-háp.

² Cuộc hành trình từ núi Si-nai đến Ca-đe Ba-nê-a trên đường núi Sê-ia mất mười một ngày.

³ Bốn mươi năm sau khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, ngày đầu vào ngày mồng một tháng mười một, Mô-se thuật lại cho dân Ít-ra-en mọi điều CHÚA đã truyền dạy ông.

⁴ Đó là sau khi CHÚA đã đánh bại Si-hôn và Ốc. Si-hôn là vua dân A-mô-rít, sống ở Hết-bôn. Ốc là vua Ba-san sống ở Át-tê-rốt và Ế-t-rê-i.

⁵ Lúc đó dân Ít-ra-en đang ở phía Đông sông Giô-đanh thuộc xứ Mô-áp. Mô-se bắt đầu giải thích những gì Thượng Đế truyền dạy. Ông nói:

⁶ “CHÚA là Thượng Đế nói cùng chúng ta trên núi Si-nai rằng, Các ngươi đã ở núi này khá lâu rồi.

⁷ Bây giờ hãy sẵn sàng đi vào xứ miền núi của dân A-mô-rít và các vùng quanh đây tức thung lũng sông Giô-đanh, vùng núi, vùng đồi phía tây, vùng miền nam, vùng duyên hải, vùng đất Ca-na-an và Li-băng. Hãy đi đến tận sông lớn, tức sông Ơ-phơ-rát.

⁸ Ta đã cấp đất này cho các ngươi, nên hãy đi vào mà chiếm lấy. CHÚA đã hứa cùng tổ tiên các ngươi là Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và con cháu họ.”

Mô-se chọn các cấp lãnh đạo

⁹ Lúc đó ta nói, “Một mình ta không thể nào lo cho các ngươi nổi.

¹⁰ CHÚA là Thượng Đế đã khiến các ngươi gia tăng thêm nhiều như sao trên trời.

¹¹ Ta cầu xin CHÚA là Thượng Đế của tổ phụ các ngươi gia tăng dân số các ngươi gấp ngàn lần và thực hiện những điều kỳ diệu Ngài đã hứa.

¹² Nhưng một mình ta không thể giải quyết hết các vấn đề, những khó khăn và những cuộc tranh chấp của các ngươi.

¹³ Cho nên hãy chọn một số người đại diện trong mỗi chi tộc, những người khôn ngoan và hiểu biết để ta lập làm lãnh tụ các ngươi.”

¹⁴ Các ngươi bảo, “Ý đó rất hay.”

¹⁵ Cho nên ta chọn những lãnh tụ khôn ngoan và giàu kinh nghiệm trong chi tộc các ngươi. Ta để cử các quan chỉ huy hàng ngàn, hàng trăm, hàng năm chục và hàng chục người để lãnh đạo các chi tộc của các ngươi.

¹⁶ Rồi ta bảo họ, “Hãy nghe những cuộc tranh chấp giữa anh em các ngươi. Phải phân xử cho thật công bình giữa hai người Ít-ra-en hoặc giữa người Ít-ra-en và người ngoại quốc.

17 Khi phân xử phải tỏ ra công bằng với mọi người; đừng thiên vị bên nào, cũng đừng sợ ai, vì quyết định của các người do Thượng Đế mà đến. Những trường hợp khó khăn thì trình lên cho ta phân xử.”

Các người thám thính xứ

18 Lúc đó ta bảo các người phải làm gì.

19 Rồi theo lệnh CHÚA là Thượng Đế chúng ta rời núi Si-nai đi về xứ miền núi thuộc dân A-mô-rít. Chúng ta đi qua vùng sa mạc bao la ghe gớm như các người thấy, rồi chúng ta đến Ca-đe Ba-nê-a.

20 Ta bảo các người, “Bây giờ các người đã đến xứ miền núi của dân A-mô-rít, tức xứ mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho các người.

21 Kia, đất đó đây rồi! Hãy lên chiếm lấy. Chúa là Thượng Đế của tổ tiên các người, bảo người đánh chiếm cho nên đừng sợ hãi hay lo lắng gì.”

22 Rồi các người đến nói với ta, “Chúng ta nên phái các người vào thám thính xứ trước. Họ sẽ trở về báo cáo cho chúng ta biết đi lối nào hay tìm thấy thành nào.”

23 Ta cho ý kiến đó rất hay nên chọn mười hai người trong các người, mỗi chi tộc một người.

24 Họ đi lên vùng núi và khi đến thung lũng Êch-côn, họ thám thính vùng ấy.

25 Họ mang về một số trái cây xứ đó cho chúng ta xem. Họ báo cáo rằng “Xứ mà CHÚA sắp ban cho chúng ta thật tốt.”

Dân Ít-ra-en không chịu

vào đất hứa

26 Nhưng các người không chịu vào. Các người không muốn vâng mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế các người

27 lại còn oán trách trong lòng mình rằng, “CHÚA ghét chúng ta. Ngài mang chúng ta ra khỏi Ai-cập để trao chúng ta vào tay dân A-mô-rít để họ tiêu diệt chúng ta.

28 Bây giờ chúng ta đi đâu? Các người do thám được sai đi đã làm chúng ta quá sợ hãi vì họ bảo, ‘Dân xứ đó cao lớn và mạnh hơn chúng ta nhiều. Thành trì của họ rất lớn, vách cao đến tận trời. Chúng tôi cũng thấy người khổng lồ* ở đó nữa!’ ”

29 Nhưng ta trấn an các người, “Đừng kinh hoàng. Đừng sợ dân xứ đó.

30 CHÚA là Thượng Đế sẽ đi trước và chiến đấu cho các người như Ngài đã làm tại Ai-cập mà chính mắt các người đã thấy.

31 Còn trong sa mạc các người đã thấy CHÚA là Thượng Đế bồng ẵm các người như cha bế con. Ngài đã mang các người an toàn đến đây.”

32 Nhưng các người nhất định không tin CHÚA là Thượng Đế các người

33 mặc dù Ngài đã luôn luôn đi trước tìm chỗ cho các người dựng trại. Ban đêm Ngài ngự trong đám lửa, ban ngày trong đám mây để chỉ đường cho các người đi.

Dân chúng không được vào xứ Ca-na-an

* 1:28: **khổng lồ** Hay “người A-nác.” Con cháu của A-nác, một gia đình gồm những chiến sĩ gan dạ và cao lớn.

³⁴ Cho nên khi CHÚA nghe các người oán trách Ngài nổi giận và thề rằng,

³⁵ “Ta đã hứa ban xứ tốt đẹp cho tổ tiên các người nhưng sẽ không có một người nào thuộc thế hệ này được thấy xứ ấy,

³⁶ ngoại trừ Ca-lép con trai Giê-phu-nê. Ta sẽ ban cho người và con cháu người xứ mà người đang đặt chân lên vì người đã hết lòng theo CHÚA.”

³⁷ Tại các người mà CHÚA cũng nổi giận cùng ta và bảo rằng, “Người cũng sẽ không thấy xứ đó nữa,

³⁸ nhưng người phụ tá người là Giô-suê, con trai của Nun, sẽ vào xứ đó. Hãy khuyến khích người để người hướng dẫn dân Ít-ra-en vào chiếm lấy xứ.

³⁹ Con cháu các người hiện tại chưa biết phân biệt phải trái mà các người nghĩ rằng sẽ bị bắt, chúng nó sẽ vào xứ đó. Ta sẽ ban xứ đó cho chúng nó. Chúng nó sẽ nhận đất đó làm tài sản mình.

⁴⁰ Nhưng các người phải quay trở lại đi theo đường sa mạc về phía Hồng hải.”

⁴¹ Sau đó các người đến nói với ta, “Chúng tôi đã phạm tội cùng CHÚA. Bây giờ chúng tôi sẽ tiến lên chiến đấu như CHÚA là Thượng Đế đã truyền dặn.”

Tất cả các người đều mang vũ khí vào và tưởng rằng đi vào vùng núi rất dễ.

⁴² Nhưng CHÚA phán cùng ta, “Hãy bảo dân chúng: ‘Các người chớ nên lên đó mà chiến đấu. Ta sẽ không ở cùng các người đâu. Các kẻ thù sẽ đánh bại các người đó.’”

⁴³ Ta bảo mà các người không nghe. Các người không chịu tuân theo mệnh lệnh của CHÚA. Các người quá tự phụ nên cứ tiến lên núi,

⁴⁴ thì người A-mô-rít đang ở trong các núi đó liền đổ ra đánh các người. Họ đuổi các người chạy như ong, đánh các người đại bại từ Ê-đôm cho đến Hốt-ma.

⁴⁵ Vì thế các người trở về khóc lóc trước mặt CHÚA nhưng Ngài không thềm nghe các người nữa.

⁴⁶ Vì thế mà các người phải ở lâu tại Ca-đe.

2

Dân Ít-ra-en lang thang trong sa mạc

¹ Rồi chúng ta quay lại, đi theo đường vào sa mạc, về hướng Hồng hải như CHÚA dặn ta. Chúng ta băng qua vùng núi Ê-đôm* trong nhiều ngày.

² Sau đó CHÚA bảo ta,

³ “Các người đã đi qua vùng núi này khá lâu rồi. Thôi bây giờ hãy quay sang hướng Bắc,

⁴ và ra chỉ thị này cho dân chúng: ‘Nay mai đây các người sẽ đi qua xứ của thân nhân các người, tức con cháu Ê-sau đang sống ở Ê-đôm. Họ sẽ sợ các người nhưng các người phải thận trọng.’

* 2:1: Ê-đôm Hay “Sê-ia.”

⁵ Chớ nên gây chiến với họ. Ta sẽ không cho các người miếng đất nào của họ dù miếng đất lớn bằng bàn chân đi nữa, vì ta đã cấp núi Ê-đôm cho Ê-sau làm sản nghiệp.

⁶ Khi các người dùng thức ăn hay nước uống của họ, nhớ phải trả tiền.' "

⁷ CHÚA đã ban phước cho các người rất nhiều. Ngài đã gìn giữ các người trong khi đi qua sa mạc bao la này. CHÚA là Thượng Đế đã ở với các người trong bốn mươi năm qua, cấp cho các người mọi thứ cần dùng.

⁸ Cho nên chúng ta đi qua xứ của thân nhân chúng ta tức con cháu Ê-sau đang sinh sống ở Ê-đôm. Chúng ta rẽ qua con đường thung lũng sông Giô-đanh chạy từ các thị trấn Ê-lát và Ê-xi-ôn Ghê-be rồi đi dọc theo đường đến Mô-áp.

Dân Ít-ra-en đến vùng đất A-rơ

⁹ Sau đó CHÚA bảo ta, "Đừng đụng chạm đến dân Mô-áp. Đừng gây chiến với họ vì ta sẽ không cho các người mảnh đất nào của họ. Ta đã cấp vùng đất A-rơ cho con cháu Lót† làm tài sản."

¹⁰ Người Ê-mít trước kia sống ở A-rơ là những người hùng mạnh và rất đông đảo. Họ cao lớn như dân A-nác.

¹¹ Dân Ê-mít có lẽ thuộc gốc dân Rê-pha-ít, giống như người A-nác nhưng dân Mô-áp gọi họ là dân Ê-mít.

¹² Người Hô-rít trước kia cũng sống ở Ê-đôm nhưng con cháu Ê-sau đánh đuổi họ đi và tiêu diệt họ, lấy đất họ như dân Ít-ra-en đã chiếm đất mà CHÚA cấp cho họ.

¹³ Rồi CHÚA bảo ta, "Bây giờ hãy lên đường băng qua thung lũng Xê-rét." Nên chúng ta băng qua thung lũng đó.

¹⁴ Từ khi chúng ta rời Ca-đe Ba-nê-a cho đến khi băng qua thung lũng Giê-rét là ba mươi tám năm. Đến lúc đó thì các chiến sĩ trong các người đều đã qua đời theo như CHÚA báo trước.

¹⁵ CHÚA tiếp tục tiêu diệt họ khỏi doanh trại cho đến khi tất cả đều chết hết.

¹⁶ Khi người chiến sĩ cuối cùng trong đám họ đã chết,

¹⁷ thì CHÚA bảo ta,

¹⁸ "Hôm nay các người sẽ đi băng qua biên giới Mô-áp ở A-rơ.

¹⁹ Khi các người đến gần dân A-môn đừng khiêu khích hay gây chiến với họ vì ta sẽ không cấp mảnh đất nào của họ cho các người đâu. Ta đã cấp đất ấy cho con cháu Lót làm tài sản."

²⁰ Đất đó trước kia người ta đoán là của dân Rê-pha-ít vì dân này trước đây sống ở đó nhưng dân Am-môn gọi họ là dân Giam-gium.

²¹ Họ rất mạnh bạo và đông đảo. Người nào cũng cao lớn như dân A-nác. CHÚA tiêu diệt dân Giam-gium, rồi dân Am-môn đánh đuổi họ ra để chiếm lấy đất.

²² CHÚA cũng làm như thế cho dòng dõi Ê-sau sống ở Ê-đôm, khi Ngài tiêu diệt dân Hô-rít. Người Ê-đôm đánh đuổi và chiếm lấy đất của họ và sinh sống ở đó cho đến ngày nay.

† 2:9: **con cháu Lót** Các con trai của Lót là Mô-áp và Am-môn. Xem Sáng 19:30-38.

²³ Người Cơ-rết đến từ đảo Cơ-rết, tiêu diệt dân A-vít vốn sống ở những thị trấn chạy dài đến tận Ga-xa; người Cơ-rết tiêu diệt họ và chiếm lấy đất của họ.

Chiến đấu với dân A-mô-rít

²⁴ CHÚA bảo, “Hãy ngồi dậy bằng qua hố Ạc-nôn. Nay, ta ban cho các người sức mạnh để đánh bại Si-hôn, người A-mô-rít, vua Hết-bôn, và ta ban cho các người đất ấy. Vậy hãy đánh chiếm đất của người.

²⁵ Hôm nay, ta sẽ làm cho mọi dân trên đất đều sợ các người. Khi nghe nói về các người, họ sẽ run rẩy và kinh hoàng.”

²⁶ Ta đã sai sứ giả từ sa mạc Kê-đê-mốt tới Si-hôn vua Hết-bôn để nghị hòa rằng:

²⁷ “Nếu vua cho chúng tôi đi ngang qua xứ, chúng tôi chỉ đi trên đường chính, không quẹo phải hay trái.

²⁸ Khi dùng thức ăn hay nước uống chúng tôi sẽ trả tiền. Chúng tôi chỉ muốn đi ngang qua xứ vua mà thôi.

²⁹ Con cháu Ê-sau ở Ê-đôm và người Mô-áp ở A-rơ đã cho chúng tôi đi ngang qua xứ họ. Chúng tôi chỉ muốn băng qua sông Giô-đanh để vào xứ mà CHÚA là Thượng Đế đã ban cho chúng tôi mà thôi.”

³⁰ Nhưng vua Si-hôn không chịu, vì CHÚA là Thượng Đế đã làm vua ngoan cố. CHÚA muốn các người đánh bại Si-hôn, và việc đó đã xảy ra.

³¹ CHÚA bảo ta rằng, “Nay, ta đã bắt đầu trao Si-hôn và xứ người cho các người. Hãy chiếm lấy đất cho mình.”

³² Si-hôn kéo toàn quân ra đánh chúng ta tại Gia-hát,

³³ nhưng CHÚA là Thượng Đế trao họ vào tay chúng ta. Chúng ta đánh bại vua, các con trai cùng cả đoàn quân của vua.

³⁴ Chúng ta chiếm lấy, tận diệt các thành và giết hết mọi người, kể cả đàn ông, đàn bà và con nít, không chừa một ai.

³⁵ Nhưng chúng ta giữ lại các gia súc và những vật quý giá cho mình.

³⁶ Chúng ta đánh bại thành A-rô-e gần ven hố Ạc-nôn, và chúng ta đánh bại thị trấn trong hố, cho đến tận Ghi-lê-át. Không thị trấn nào quá mạnh đối với chúng ta, vì CHÚA trao cho chúng ta tất cả các thành đó.

³⁷ Nhưng các người không đến gần vùng đất dân Am-môn, dọc bờ sông Gia-bốc, hay các thành trên núi, theo như CHÚA là Thượng Đế truyền dặn.

3

Chiến trận tại Ba-san

¹ Khi chúng ta rẽ sang và lên đường tiến về Ba-san, thì vua Ba-san là Ốc kéo toàn quân ra nghênh chiến tại Ết-rê-i.

² CHÚA bảo ta, “Đừng sợ vua Ốc, vì ta sẽ giao người, toàn quân cùng cả xứ vào tay người. Hãy làm cho hắn như các người đã làm cho Si-hôn, vua dân A-mô-rít cai trị tại Hết-bôn.”

³ CHÚA là Thượng Đế trao Ốc, vua của Ba-san, cùng toàn quân cho chúng ta. Chúng ta tiêu diệt tất cả không chừa một ai sống sót.

4 Rồi chúng ta chiếm của vua Ốc tất cả sáu mươi thành, cả vùng Ạc-gốp thuộc xứ Ba-san.

5 Những thành này rất kiên cố, có tường cao và cổng gài then, cùng nhiều thôn làng nhỏ khác không có tường bao bọc.

6 Chúng ta tận diệt họ như chúng ta đã làm cho các thành của Si-hôn, vua Hết-bôn. Chúng ta giết hết đàn ông, đàn bà và con trẻ,

7 nhưng giữ lại gia súc và các vật quý giá cho mình.

8 Lúc ấy, chúng ta đã chiếm phần đất của hai vua A-mô-rít, phía Đông sông Giô-đanh, từ hồ Ạc-nôn đến núi Hết-môn.

9 Người Xi-đôn gọi núi Hết-môn là Si-ri-ôn, nhưng người A-mô-rít gọi là Xê-nia.

10 Chúng ta chiếm các thành trên miền cao nguyên, toàn vùng Ghi-lê-át, cả xứ Ba-san cho đến Xa-lê-ca và Ẽt-rê-i, các thị trấn trong nước của vua Ốc xứ Ba-san.

11 Chỉ có một vài người Rê-pha-im là còn sót lại cho vua Ốc xứ Ba-san. Giường của vua làm bằng sắt dài hơn mười ba bộ, rộng sáu bộ, hiện nay vẫn còn tại Ráp-ba, thành của dân Am-môn.

Chia đất

12 Lúc ấy chúng ta chiếm xứ đó làm sản nghiệp. Ta cấp cho chi tộc Ru-bên và Gát vùng đất từ A-rô-e bên bờ hồ Ạc-nôn và phân nửa vùng núi Ghi-lê-át cùng những thành phố trong đó.

13 Ta chia cho phân nửa chi tộc Ma-na-xe phần đất còn lại của Ghi-lê-át và cả vùng Ba-san, vương quốc vua Ốc. Miền Ạc-gốp trong Ba-san, được gọi là đất của người Rê-pha-im.

14 Giai-rơ, con cháu Ma-na-xe, chiếm cả vùng Ạc-gốp cho đến biên giới của dân Ghê-su-rít và Ma-ca-thít. Vì thế, đất này được đặt tên là Giai-rơ và cho đến ngày nay vùng Ba-san vẫn được gọi là thị trấn Giai-rơ.

15 Ta cấp xứ Ga-la-át cho Ma-kia.

16 Hai chi tộc Ru-bên và Gát được phần đất chạy từ Ghi-lê-át cho đến hồ Ạc-nôn. Ranh giới là lần giữa hồ Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc, cũng là ranh giới của người Am-môn.

17 Ranh giới phía Tây là sông Giô-đanh, chạy từ hồ Ga-li-lê* đến Biển Chết†, phía tây núi Phích-ga.

18 Lúc đó ta truyền lệnh sau đây cho các người: “CHÚA là Thượng Đế đã ban cho các người xứ này làm sản nghiệp. Bây giờ, các chiến sĩ trong các người phải cầm vũ khí và hướng dẫn dân Ít-ra-en băng qua sông.

19 Vợ, con cái cùng bầy gia súc các người sẽ ở lại. Ta biết các người có nhiều gia súc, hãy để hết lại trong các thành phố mà ta đã cấp cho các người,

20 cho đến chừng nào CHÚA cũng ban cho các anh em Ít-ra-en sự an nghỉ sau khi họ nhận được phần đất mà CHÚA là Thượng Đế đã ban cho họ bên kia sông Giô-đanh. Sau đó, các người có thể trở về đất đai ta đã cấp cho các người.

21 Rồi ta truyền cho Giô-suê rằng:

* 3:17: *hồ Ga-li-lê* Nguyên văn, “Hô Ki-nê-rết.” † 3:17: *Biển Chết* Nguyên văn, “Biển A-ra-ba.” Cũng có tên là “Biển Muối.”

Người đã nhìn thấy mọi điều CHÚA là Thượng Đế người đã làm cho hai vua này. CHÚA sẽ làm y như vậy cho các nước mà người sẽ đi qua.

²² Đừng sợ chúng vì CHÚA là Thượng Đế sẽ chiến đấu cho người."

Mô-se không được vào đất hứa

²³ Rồi ta van xin CHÚA:

²⁴ "Lạy CHÚA, Ngài đã tỏ cho con, kẻ tôi tớ CHÚA, thấy rằng Ngài vô cùng cao cả. Ngài có sức mạnh lớn lao, không thần nào ở trên trời cao hay dưới đất thấp có quyền năng làm được những việc Ngài đã làm. Cũng chẳng có thần nào giống như Ngài.

²⁵ Xin cho phép con băng qua sông Giô-đanh để con có thể thấy được vùng đất tốt đẹp ven sông. Con muốn được nhìn ngắm vẻ đẹp của các núi đồi và xứ Li-băng."

²⁶ Nhưng CHÚA nổi giận cùng ta do lỗi các người, Ngài chẳng chịu nghe lời van xin của ta. CHÚA bảo ta, "Thôi, đủ rồi. Đừng nói chuyện này với ta nữa.

²⁷ Hãy leo lên đỉnh núi Phích-ga, nhìn Đông Tây Nam Bắc. Người có thể nhìn thấy vùng đất hứa nhưng người sẽ không được phép băng qua sông Giô-đanh.

²⁸ Hãy bổ nhiệm Giô-suê và giúp cho người can đảm và mạnh mẽ. Người sẽ hướng dẫn dân chúng băng qua sông và cấp đất cho họ làm sản nghiệp, còn người chỉ được nhìn thấy đất hứa mà thôi."

²⁹ Vậy chúng ta ở lại thung lũng đối diện Bết-phê-ô.

4

Mô-se khuyên dân chúng vâng theo luật lệ của Thượng Đế

¹ Bây giờ, hỡi Ít-ra-en, hãy lắng nghe luật lệ và mệnh lệnh ta sẽ dạy bảo các người. Hãy vâng theo để các người được sống và chiếm xứ mà CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên các người sẽ ban cho các người.

² Đừng thêm bớt gì vào các mệnh lệnh này nhưng hãy tuân theo mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế mà ta truyền cho các người.

³ Các người đã thấy rõ những gì CHÚA đã làm cho Ba-anh-phê-ô, CHÚA là Thượng Đế các người đã tiêu diệt từng người trong các người đã theo Ba-anh-phê-ô ra sao.

⁴ Tất cả các người là kẻ tiếp tục theo CHÚA là Thượng Đế vẫn được sống còn cho đến hôm nay.

⁵ Nay, ta đã dạy các người luật lệ và qui tắc mà CHÚA là Thượng Đế đã truyền cho ta. Các người phải vâng theo luật của xứ mà các người sắp vào để chiếm lấy.

⁶ Hãy cẩn thận làm theo những luật lệ này để chứng tỏ cho các dân tộc khác rằng các người thật khôn ngoan và hiểu biết. Khi họ nghe về những luật lệ này, họ sẽ bảo, "Dân tộc Ít-ra-en vĩ đại thật khôn ngoan và hiểu biết."

7 Không có một dân tộc nào có những vị thần gần gũi họ như CHÚA chúng ta là Thượng Đế, Đấng đến cùng chúng ta khi chúng ta cầu khẩn Ngài.

8 Không dân tộc nào có những điều giáo huấn và mệnh lệnh tốt lành như mệnh lệnh ta truyền cho các người hôm nay.

9 Hãy cẩn thận, coi chừng và đừng quên những điều các người đã thấy. Suốt đời đừng quên, và hãy dạy những điều đó cho con cháu các người.

10 Hãy nhớ lại ngày các người đứng trước mặt CHÚA là Thượng Đế các người tại núi Si-nai. Ngài bảo ta, “Hãy tập họp toàn thể dân chúng lại để nghe ta truyền dạy. Họ sẽ kính sợ ta trọn đời họ trong xứ, và họ sẽ dạy con cháu họ như vậy.”

11 Khi các người đến và đứng tại chân núi, có lửa cháy dữ dội đến tận trời, mây đen vần vũ khiến trời đất tối tăm.

12 CHÚA phán cùng các người từ đám lửa. Các người nghe tiếng Ngài nhưng Ngài không có hình dạng nào để các người thấy.

13 CHÚA truyền cho các người giao ước của Ngài tức là mười điều luật và dặn các người phải vâng giữ. Ngài viết các điều đó trên hai bảng đá.

14 CHÚA truyền cho ta phải dạy dỗ các người luật lệ và qui tắc mà các người phải tuân theo trên xứ người sắp chiếm sau khi băng qua sông Giô-đanh.

Luật về thần tượng

15 Từ khi CHÚA phán cùng các người trong đám lửa tại núi Si-nai, các người không nhìn thấy Ngài. Vậy hãy thận trọng!

16 Đừng làm bất cứ tượng chạm nào mà mắc tội, đừng làm tượng đàn ông hay đàn bà

17 tượng các loại thú dưới đất hay các loài chim trên trời,

18 các loại côn trùng bò trên đất hay cá dưới nước.

19 Khi các người nhìn lên trời, thấy mặt trời, mặt trăng, ngôi sao và mọi thứ trên trời, đừng cúi xuống và thờ lạy chúng vì CHÚA là Thượng Đế các người đã tạo dựng mọi thứ đó cho mọi người ở khắp nơi.

20 CHÚA đã đem các người ra khỏi Ai-cập, Ngài đã tôi luyện các người từ lò luyện sắt*, và Ngài khiến các người trở thành dân thuộc riêng về Ngài như hiện nay.

21 CHÚA nổi giận cùng ta vì các người, thề không cho ta băng qua sông Giô-đanh để vào đất mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho các người làm sản nghiệp.

22 Ta sẽ chết tại đất này và sẽ không băng qua sông Giô-đanh, nhưng các người sẽ đi qua và nhận lấy xứ tốt lành ấy.

23 Hãy cẩn thận. Đừng quên giao ước của CHÚA là Thượng Đế đã lập cùng các người, đừng làm tượng chạm nào cả vì CHÚA là Thượng Đế các người đã cấm.

24 CHÚA là Thượng Đế các người là Thượng Đế ganh tị, như đám lửa thiêu đốt.

* 4:20: *lò luyện sắt* Nghĩa là lò nóng đến nỗi sắt phải chảy ra để có thể đập thành vật hữu dụng.

²⁵ Dù khi các người đã sống trên đất hứa, đã có nhiều con cháu, cũng đừng làm điều ác. Không được làm bất cứ tượng chạm nào, đừng làm bất cứ điều gì CHÚA là Thượng Đế các người cho là ác, khiến Ngài nổi giận.

²⁶ Nếu không, ta xin trời đất làm chứng nghịch cùng các người hôm nay rằng các người sẽ bị đuổi ra khỏi đất mà các người chiếm lấy sau khi băng qua sông Giô-đanh. Các người sẽ không được ở đó lâu vì sẽ bị hủy diệt hoàn toàn.

²⁷ CHÚA sẽ làm cho các người tản lạc khắp các nước. Chỉ còn một số ít các người sống sót giữa các dân tộc mà Ngài đầy các người đến.

²⁸ Ở đó các người sẽ thờ lạy các thần giả do người ta làm ra, là những thần bằng gỗ và đá, chẳng thấy, nghe, ăn hay ngửi gì được.

²⁹ Nhưng tại đó nếu các người tìm kiếm CHÚA là Thượng Đế, thì các người sẽ gặp được nếu các người tìm kiếm Ngài hết lòng.

³⁰ Đành rằng các người sẽ gặp khốn khổ khi những việc này xảy đến. Nhưng nếu các người trở lại cùng CHÚA là Thượng Đế các người và vâng lời Ngài,

³¹ vì CHÚA là Thượng Đế các người là CHÚA giàu lòng từ bi, Ngài sẽ chẳng lia bỏ hay hủy diệt các người. Ngài sẽ không quên giao ước Ngài đã lập cùng tổ phụ các người bằng lời thề.

Chúa thật cao cả

³² Chưa bao giờ có điều nào xảy ra giống như thế này! Hãy nhìn về quá khứ, trước khi các người sinh ra. Hãy trở về thời xa xưa khi CHÚA tạo dựng loài người trên đất, và hãy nhìn từ góc trời này đến góc trời kia, chưa bao giờ có ai nghe việc như thế này cả.

³³ Không có ai nghe tiếng Thượng Đế phán từ đám lửa mà vẫn sống, trừ các người.

³⁴ Có thần nào chọn cho mình một dân tộc từ giữa một dân tộc khác không? Nhưng CHÚA là Thượng Đế đã làm điều đó cho các người tại Ai-cập, ngay trước mắt các người. Ngài đã làm những cuộc thử nghiệm, dấu kỳ, phép lạ, chiến tranh và những việc cao siêu bằng quyền uy và sức mạnh lớn lao của Ngài.

³⁵ Ngài bày tỏ cho các người những điều đó để các người biết Ngài chính là Thượng Đế và không có CHÚA nào khác ngoài Ngài.

³⁶ Ngài phán từ trời để dạy dỗ các người. Ngài cho các người thấy trụ lửa lớn trên đất và các người nghe tiếng Ngài từ trong đám lửa.

³⁷ Vì CHÚA yêu tổ tiên các người nên đã chọn các người, là dòng dõi họ và dùng quyền năng vĩ đại của Ngài đem các người ra khỏi Ai-cập.

³⁸ Ngài đánh đuổi các dân tộc lớn và mạnh hơn các người ra khỏi đất của họ trước các người. Ngài làm như thế để đem các người vào xứ của họ và cho các người lấy đất đó làm sản nghiệp như đã có hôm nay.

³⁹ Ngày nay, hãy nhận biết và tin rằng CHÚA là Thượng Đế. Ngài là Thượng Đế trên trời cao và dưới đất thấp này. Không có CHÚA nào khác!

⁴⁰ Hãy vâng theo mọi luật lệ và mệnh lệnh Ngài mà ta ban cho các người hôm nay để các người cùng con cháu được thịnh vượng. Rồi các người

sẽ được sống lâu trên đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người mãi mãi.

Các thành trú ẩn

⁴¹ Mô-se chọn ba thành phố phía Đông sông Giô-đanh,

⁴² để cho kẻ vô ý giết người có thể tạm trú. Nếu kẻ bị giết không phải do thù oán trước thì kẻ sát nhân có thể đến các thành đó trú ẩn.

⁴³ Đó là các thành: Be-xe ở cao nguyên trong sa mạc cho chi tộc Ru-bên; Ra-mốt ở Ghi-lê-át cho chi tộc Gát và Gô-lan ở Ba-san cho chi tộc Ma-na-xe.

Bộ luật Mô-se

⁴⁴ Đây là những lời giáo huấn Mô-se ban hành cho dân Ít-ra-en,

⁴⁵ gồm các qui tắc, mệnh lệnh, và luật lệ Mô-se ban hành khi họ ra khỏi Ai-cập.

⁴⁶ Họ ở thung lũng gần Bết-phê-ô, phía Đông sông Giô-đanh trong vùng đất của Si-hôn. Si-hôn, vua dân Am-môn cai trị ở Hết-bôn đã bị Mô-se cùng dân Ít-ra-en đánh bại khi họ vừa ra khỏi Ai-cập.

⁴⁷ Dân Ít-ra-en chiếm đất của người và đất của Ốc, vua của Ba-san, hai vua Am-môn ở phía đông sông Giô-đanh.

⁴⁸ Vùng đất ấy chạy từ A-rô-e gần ven hồ Ạc-nôn đến núi Hết-môn.

⁴⁹ Đất đó gồm cả thung lũng phía Đông sông Giô-đanh chạy dài đến Biển Chết† bên dưới núi Phích-ga.

5

Mười điều răn

¹ Mô-se kêu gọi tất cả dân Ít-ra-en lại và bảo: “Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe những luật lệ ta ban hành cho các người hôm nay. Hãy học tập và cẩn thận vâng theo.

² CHÚA là Thượng Đế đã lập giao ước với chúng ta tại núi Si-nai.

³ Ngài chẳng lập giao ước này với tổ tiên chúng ta, nhưng lập với chúng ta là những kẻ đang sống hôm nay.

⁴ CHÚA đã phán cùng các người mặt đối mặt từ trong đám lửa trên núi.

⁵ Lúc ấy ta đứng giữa CHÚA và các người để bảo các người những lời CHÚA truyền dạy vì các người sợ đám lửa nên không dám lên núi. CHÚA phán rằng:

⁶ Ta là CHÚA, Thượng Đế các người; ta đã mang các người ra khỏi xứ Ai-cập là nơi người làm nô lệ.

⁷ Ngoài ta, người không được thờ thần nào khác.

⁸ Người không được làm hình tượng cho mình hay bất cứ tượng thờ nào giống các vật trên trời cao kia hay dưới đất thấp hoặc dưới nước.

⁹ Người không được thờ lạy hay phục vụ bất cứ thần tượng nào, vì ta là CHÚA, Thượng Đế các người là Thượng Đế ganh tị. Nếu kẻ nào phạm tội và ghét ta, ta sẽ trừng phạt con cái luôn đến cả cháu chít.

¹⁰ Nhưng ta sẽ làm ơn đến ngàn đời cho những ai yêu ta và vâng giữ mệnh lệnh ta.

† 4:49: *Biển Chết* Nguyên văn, “Biển A-ra-ba.”

11 Các người không được lạm dụng danh CHÚA, vì CHÚA sẽ phạt bất cứ ai dùng danh Ngài một cách bừa bãi.

12 Hãy giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh, như CHÚA là Thượng Đế đã truyền dặn người.

13 Các người có thể làm mọi việc sáu ngày trong tuần,

14 nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ của CHÚA là Thượng Đế các người. Trong ngày đó, người cùng con trai, con gái, tôi trai tớ gái, bò, lừa hay bất cứ thú vật nào hoặc những người ngoại quốc sống trong thành phố các người, không ai được làm việc gì. Như vậy, người sẽ cho các đầy tớ được nghỉ ngơi như mình.

15 Hãy nhớ các người cũng đã từng là nô lệ tại Ai-cập và CHÚA là Thượng Đế đã đem các người ra khỏi đó bằng quyền năng lớn lao của Ngài. Vì thế CHÚA là Thượng Đế đã truyền cho các người phải nghỉ ngơi vào ngày Sa-bát.

16 Hãy hiếu kính cha mẹ người, như CHÚA là Thượng Đế các người đã phán dạy, để người được sống lâu trên đất, và được thịnh vượng trong xứ CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho các người.

17 Người không được giết người.

18 Người không được ngoại tình.

19 Người không được trộm cắp.

20 Người không được làm chứng gian để hại người láng giềng.

21 Người không được ham muốn vợ người khác. Người không được ham muốn nhà cửa, đất đai, tôi trai tớ gái, bò lừa hay bất cứ vật gì thuộc về người láng giềng mình."

22 CHÚA đã lớn tiếng truyền các điều răn này cho tất cả các người trên núi qua đám lửa, đám mây, và trong bóng tối; Ngài chẳng truyền dạy điều gì khác. Rồi Ngài viết các điều này vào hai bảng đá và đưa cho ta.

Dân chúng sợ hãi Thượng Đế

23 Khi các người nghe tiếng vang từ bóng tối lúc núi đang rực cháy, tất cả các bò lão và các lãnh tụ chi tộc đến cùng ta

24 nói rằng, "CHÚA là Thượng Đế chúng ta đã bày tỏ sự vinh hiển cùng sự oai nghi của Ngài, chúng tôi đã nghe tiếng Ngài qua đám lửa. Ngày nay, chúng tôi thấy rằng có người nghe tiếng Thượng Đế mà còn sống.

25 Nhưng giờ đây, chúng tôi sẽ chết! Đám lửa lớn này sẽ thiêu hủy chúng tôi, chúng tôi sẽ chết nếu tiếp tục nghe tiếng CHÚA là Thượng Đế.

26 Không người trần nào còn sống được nếu nghe tiếng Ngài từ đám lửa, ngoại trừ chúng ta.

27 Mô-se, ông hãy đến gần và nghe mọi điều CHÚA là Thượng Đế phán bảo rồi nói lại cùng chúng tôi, chúng tôi sẽ nghe và làm theo."

Chúa nói chuyện với Mô-se

28 Nghe những lời các người nói, CHÚA bảo ta, "Ta đã nghe những gì họ nói cùng người rồi. Họ nói phải đó.

29 Ta ước gì lòng họ cứ luôn luôn kính sợ và vâng theo mọi mệnh lệnh ta để họ cùng con cháu được thịnh vượng mãi mãi!

³⁰ Hãy đi và bảo dân chúng trở về lều mình,

³¹ nhưng người hãy ở lại đây với ta để ta ban cho người mọi mệnh lệnh, qui tắc và luật lệ, và người phải dạy họ tuân giữ trong xứ mà ta sẽ ban cho họ.”

³² Vậy hãy cẩn thận làm theo những gì CHÚA là Thượng Đế các người đã truyền dạy, và phải tuyệt đối tuân hành, đừng quay bên phải hay bên trái.

³³ Hãy sống theo đường lối CHÚA là Thượng Đế đã truyền dạy để các người được sống lâu và thịnh vượng trong xứ các người sắp chiếm lấy.

6

Phải kính yêu Thượng Đế

¹ CHÚA là Thượng Đế đã bảo ta dạy các người mọi mệnh lệnh, qui tắc, và luật lệ mà các người phải tuân hành trên đất mà các người sắp chiếm lấy sau khi băng qua sông Giô-đanh.

² Các người cùng con cháu phải kính sợ CHÚA suốt đời mình. Hãy vâng theo tất cả những qui tắc và luật lệ của Ngài mà ta đã dạy để các người được sống lâu.

³ Toàn dân Ít-ra-en, hãy nghe và cẩn thận làm theo các luật lệ này để các người được thịnh vượng và trở thành một dân tộc lớn trên vùng đất màu mỡ* như lời Chúa là Thượng Đế của tổ tiên các người đã hứa.

⁴ Toàn dân Ít-ra-en, hãy lắng nghe! CHÚA, Thượng Đế các người là CHÚA duy nhất.

⁵ Hãy hết lòng, hết linh hồn, hết sức mà kính yêu CHÚA là Thượng Đế các người.

⁶ Hãy luôn ghi nhớ mọi mệnh lệnh ta truyền dạy các người hôm nay.

⁷ Hãy dạy các mệnh lệnh đó cho con cháu các người, nói với chúng khi người ngồi trong nhà hay đi dọc đường, khi người nằm ngủ hay thức dậy.

⁸ Hãy ghi lại và đeo nó trên tay như một dấu hiệu, buộc nó trên trán để nhắc nhở người,

⁹ và ghi những lời đó trên cửa và ngoài cổng.

¹⁰ CHÚA là Thượng Đế sẽ đem các người vào đất Ngài hứa cùng tổ tiên các người, cùng Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp và Ngài sẽ ban đất đó cho các người. Xứ ấy rộng lớn, có những thành phố mở mang không do các người xây,

¹¹ cùng những nhà cửa đầy đủ tiện nghi không do các người mua, những giếng nước không do các người đào, những vườn nho và cây ô liu không do các người trồng. Các người sẽ ăn no nê.

¹² Nhưng hãy cẩn thận! Đừng quên CHÚA, là Đấng đem các người ra khỏi Ai-cập nơi các người đã làm nô lệ.

¹³ Hãy kính sợ CHÚA là Thượng Đế các người. Hãy thờ phụng Ngài và chỉ hứa nguyện trong danh Ngài mà thôi.

¹⁴ Đừng thờ lạy thần của các dân sống quanh các người,

* 6:3: *đất màu mỡ* Nguyên văn, “đất chảy sữa và mật.”

¹⁵ vì Chúa là Thượng Đế các người là CHÚA ganh tị. Ngài hiện diện giữa các người, nếu các người thờ các thần khác, Ngài sẽ nổi giận và hủy diệt các người khỏi mặt đất.

¹⁶ Đùng thách thức CHÚA là Thượng Đế các người như đã làm tại Ma-sa.

¹⁷ Nhớ giữ lấy mọi mệnh lệnh cùng những luật lệ mà CHÚA là Thượng Đế các người đã ban cho các người.

¹⁸ Hãy làm những điều Chúa bảo là tốt và phải để các người được thịnh vượng. Rồi các người sẽ đi vào và chiếm lấy xứ mà CHÚA là Thượng Đế đã hứa cùng tổ tiên các người.

¹⁹ Ngài sẽ đánh đuổi mọi kẻ thù khi các người vào xứ như lời Ngài đã nói.

Hãy dạy con cháu về những điều Thượng Đế làm

²⁰ Trong tương lai khi con cháu các người hỏi, “Các luật pháp, mệnh lệnh, luật lệ của CHÚA là Thượng Đế ban cho chúng ta có nghĩa gì?”

²¹ thì hãy nói với chúng rằng, “Chúng ta đã làm nô lệ trong nước Ai-cập, nhưng CHÚA đã đem chúng ta ra bằng quyền năng lớn lao của Ngài.

²² CHÚA đã cho chúng ta thấy những dấu lạ lớn mà Ngài làm cho Ai-cập, vua cùng gia đình vua.

²³ CHÚA đã đem chúng ta ra khỏi Ai-cập và dẫn chúng ta đến đây, ban cho chúng ta đất Ngài đã hứa cùng tổ tiên chúng ta.

²⁴ Ngài truyền cho chúng ta phải vâng theo mọi mệnh lệnh và kính sợ CHÚA là Thượng Đế để chúng ta được thịnh vượng và sống lâu như hiện nay.

²⁵ Điều chúng ta phải làm là: Vâng giữ tất cả các qui tắc của CHÚA là Thượng Đế, như Ngài đã truyền.”

7

Các người là dân của Chúa

¹ CHÚA là Thượng Đế sẽ đem các người vào xứ mà các người nhận lấy làm sản nghiệp. Khi các người vào, Ngài sẽ đánh đuổi các dân sau đây: Hê-tít, Ghi-ga-sít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-ri-sít, Hê-vít, và Giê-bu-sít, là bầy dân tộc mạnh hơn các người.

² CHÚA là Thượng Đế sẽ trao các dân đó vào tay các người, và sau khi chiến thắng, các người phải tiêu diệt chúng hoàn toàn. Đùng lập hòa ước hay tỏ lòng thương xót chúng.

³ Đùng cưới hỏi hay gả con gái các người cho con trai chúng, cũng đùng để con trai các người lấy con gái chúng.

⁴ Nếu các người làm như thế, các dân ấy sẽ làm cho con cái các người bỏ ta, đi thờ cúng các thần khác. Rồi CHÚA sẽ nổi giận và tiêu diệt các người ngay.

Hãy tiêu diệt các thần giả

⁵ Đây là những điều các người phải làm cho các dân đó: phá sập các bàn thờ, nghiền nát trụ thờ, chặt các tượng A-sê-ra, và đốt hết các tượng chạm của chúng trong lửa.

⁶ Các người là dân thánh thuộc về CHÚA là Thượng Đế các người. Ngài đã chọn các người từ mọi dân trên đất để làm dân thuộc riêng cho Ngài.

⁷ Không phải CHÚA yêu thương và chọn lựa các người vì các người đông hơn các dân khác đâu. Thật ra các người là dân tộc nhỏ bé nhất.

⁸ Nhưng Ngài chọn các người vì Ngài yêu các người và giữ lời Ngài hứa cùng tổ tiên các người. Vì thế Ngài đem các người ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng lớn lao của Ngài và giải phóng các người khỏi ách nô lệ, khỏi quyền lực của vua Ai-cập.

⁹ Vậy hãy biết rằng CHÚA, Thượng Đế các người là Thượng Đế thành tín. Ngài sẽ giữ giao ước yêu thương của Ngài đến ngàn đời cho những ai yêu Ngài và vâng giữ các mệnh lệnh Ngài.

¹⁰ Nhưng sẽ báo trả những kẻ ghét Ngài. Ngài sẽ hủy diệt họ, cũng không chậm trễ trong việc báo trả những kẻ ghét Ngài.

¹¹ Vậy hãy cẩn thận làm theo mọi mệnh lệnh, qui tắc cùng các luật lệ mà ta ban cho các người hôm nay.

¹² Nếu các người chú ý, cẩn thận vâng giữ các luật lệ này, thì Thượng Đế sẽ giữ giao ước của Ngài và bày tỏ tình yêu Ngài đối với các người, như Ngài đã hứa cùng tổ tiên các người.

¹³ Ngài sẽ yêu thương và chúc phước cho các người. Ngài sẽ tăng dân số, ban cho người đông con. Ngài sẽ ban phước cho đồng ruộng các người được trúng mùa, cùng rượu mới, và dầu. Ngài sẽ cho bày gia súc sinh sản thêm nhiều bò và chiên con trong xứ mà Ngài đã hứa ban cho tổ tiên các người.

¹⁴ Các người sẽ được phước hơn các dân tộc khác. Mỗi vợ chồng đều có con cái, gia súc cũng sinh sản.

¹⁵ CHÚA sẽ cất khỏi các người mọi bệnh tật; các người sẽ không mắc các chứng bệnh hiểm nghèo như đã thấy ở Ai-cập, nhưng Ngài sẽ dành những bệnh ấy cho những kẻ thù ghét các người.

¹⁶ Các người phải tiêu diệt mọi dân mà CHÚA trao cho các người. Đừng thương hại chúng, cũng đừng thờ lạy các thần của chúng vì chúng sẽ là cái bẫy cho các người.

Chúa hứa giúp dân Ngài

¹⁷ Các người có thể tự hỏi, “Tại những dân tộc này mạnh hơn chúng tôi, nên chúng tôi không thể đánh đuổi họ được.”

¹⁸ Đừng sợ chúng. Hãy nhớ lại những điều CHÚA là Thượng Đế các người đã làm cho Ai-cập và vua nước ấy.

¹⁹ Các người đã chứng kiến những đại nạn, dấu lạ lớn mà Ngài làm. Ngài đã đem các người khỏi Ai-cập bằng quyền lực lớn lao của Ngài. CHÚA là Thượng Đế sẽ làm như thế với mọi dân tộc mà các người đang sợ hãi.

²⁰ CHÚA là Thượng Đế các người sẽ sai sự kinh hoàng* đến giữa họ, ngay cả những kẻ đang sống và trốn tránh các người cũng sẽ chết.

²¹ Đừng sợ họ, vì CHÚA là Thượng Đế ở cùng các người. Ngài là Thượng Đế vĩ đại và mọi dân tộc sẽ sợ hãi Ngài.

* **7:20: sự kinh hoàng** Nguyên văn, “ong vò vè.”

²² Khi CHÚA là Thượng Đế các người đánh đuổi các dân ra khỏi xứ, Ngài sẽ xua đuổi họ dần dần trước các người. Các người không thể tiêu diệt họ hết một lần, vì các thú hoang sẽ tăng trưởng nhanh chóng.

²³ Nhưng CHÚA là Thượng Đế sẽ trao các dân đó vào tay các người, khiến chúng hoang mang cho đến khi chúng bị tiêu diệt hoàn toàn.

²⁴ Ngài sẽ giúp các người đánh bại các vua và thế giới sẽ không còn nhớ đến họ nữa. Không ai có thể chống cự các người được, các người sẽ tiêu diệt họ hết tất cả.

²⁵ Hãy đốt bỏ các tượng thần của họ. Đừng ham bạc vàng của họ, cũng đừng lấy làm của riêng, nếu không nó sẽ trở nên cái bẫy cho các người. CHÚA là Thượng Đế ghét những tượng đó.

²⁶ Đừng đem một trong những vật đáng ghét ấy vào nhà mình, nếu không các người sẽ bị hủy diệt chung với nó. Phải gớm ghét và ném bỏ những hình tượng; phải tận diệt chúng.

8

Hãy nhớ Chúa

¹ Phải cẩn thận làm theo mọi mệnh lệnh ta truyền cho các người hôm nay. Rồi các người sẽ được sống và gia tăng dân số, các người sẽ được vào đất CHÚA đã hứa cùng tổ tiên các người.

² Hãy nhớ rằng CHÚA là Thượng Đế đã dẫn các người trong sa mạc suốt bốn mươi năm nay, cắt khỏi các người lòng kiêu căng và thử thách các người, để dò lòng các người, xem thử các người có muốn làm theo mệnh lệnh Ngài hay không.

³ Ngài cất tánh tự phụ ra khỏi các người khi để cho các người đói, rồi nuôi các người bằng ma-na, là thứ mà các người và tổ tiên người chưa hề thấy. Để dạy các người rằng người ta sống không chỉ nhờ bánh* mà thôi, mà còn bằng lời nói của CHÚA.

⁴ Trong bốn mươi năm nay, quần áo các người không sờn rách, và chân các người không sưng phồng.

⁵ Hãy nhớ trong lòng rằng CHÚA đã sửa dạy các người như cha sửa dạy con mình.

⁶ Hãy vâng theo mọi mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế người, sống theo cách Ngài truyền dạy và kính sợ Ngài.

⁷ CHÚA là Thượng Đế đang đem người vào vùng đất tốt lành, xứ có nhiều sông, hồ đầy nước, với những dòng suối chảy vào thung lũng và các đồi,

⁸ xứ của lúa mì, lúa mạch, nho, vả, lựu, dầu ô liu, và mật ong.

⁹ Đất đó là nơi các người sẽ có thức ăn dư dật, nơi người có đủ mọi thứ cần dùng, nơi mà đá là sắt, và người có thể đào mỏ đồng từ các đồi.

¹⁰ Các người sẽ được ăn no nê, các người sẽ ca ngợi CHÚA là Thượng Đế các người vì Ngài đã ban cho người xứ tốt lành.

Đừng quên những điều Chúa làm

* 8:3: *bánh* Hay "thức ăn."

11 Hãy cẩn thận, đừng quên CHÚA là Thượng Đế người mà bất tuân mệnh lệnh, luật lệ và qui tắc của Ngài mà ta truyền cho các người hôm nay.

12 Khi các người ăn uống no nê, xây nhà đẹp để ở,

13 khi bày gia súc tăng gia nhiều, và bạc vàng đầy nhà, khi các người giàu có dư dật,

14 rồi lòng các người đâm ra kiêu căng, các người sẽ quên CHÚA là Thượng Đế các người, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ai-cập, nơi các người làm nô lệ.

15 Ngài đã dẫn các người qua sa mạc mênh mông ghê rợn, khô khan không có nước, chỉ có rắn độc và bò cạp. Ngài đã ban cho các người nước từ tảng đá,

16 và bánh ma-na để ăn trong sa mạc, là món mà tổ phụ các người chưa hề thấy. Ngài làm như thế để cắt lòng kiêu căng khỏi các người và thử nghiệm các người, để các người được hưởng điều an lành về sau.

17 Các người có thể tự nghĩ, "Ta giàu có do tài sức của ta,"

18 nhưng hãy nhớ CHÚA là Thượng Đế các người! Ngài là Đấng ban cho các người tài sức để trở nên phong lưu, Ngài đã giữ lời hứa cùng tổ phụ các người, như các người thấy hôm nay.

19 Nếu các người quên CHÚA là Thượng Đế mình và đi theo và thờ cúng những thần khác, cúi lạy chúng thì ta cảnh cáo các người rằng các người sẽ bị tiêu diệt.

20 Như CHÚA đã hủy diệt các dân khác giùm các người, Ngài cũng sẽ hủy diệt các người nếu các người không vâng theo lời Ngài.

9

Chúa sẽ ở cùng Ít-ra-en

1 Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe đây! Các người sẽ băng qua sông Giô-đanh và đánh đuổi các dân lớn mạnh hơn các người. Họ có những thành phố lớn, vách cao đến tận trời.

2 Các dân đó là A-nác, giống dân mạnh và cao lớn. Các người biết về họ, nghe người ta đồn rằng: "Không ai diệt nổi dân A-nác."

3 Nhưng hôm nay hãy nhớ rằng CHÚA là Thượng Đế các người sẽ đi trước để tiêu diệt họ như lửa thiêu hủy mọi thứ. Ngài sẽ đánh bại họ trước các người, rồi các người sẽ đánh đuổi và tiêu diệt họ nhanh chóng, như lời Ngài đã hứa.

4 Sau khi CHÚA là Thượng Đế các người đã đánh đuổi những dân đó trước các người, thì đừng tự nhủ, "CHÚA đem ta đến đây để chiếm xứ này vì ta là người tốt." Không! Chính vì các dân tộc kia gian ác nên CHÚA đánh đuổi họ đi trước các người.

5 Các người được vào lấy xứ không phải vì các người tốt lành hay chân thật, nhưng vì các dân ấy gian ác. Bởi thế cho nên CHÚA là Thượng Đế đánh đuổi họ để giữ lời hứa Ngài với tổ tiên các người là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

6 CHÚA sẽ ban xức tốt lành này để các người nhận làm sản nghiệp. Nhưng phải biết rằng: Chẳng phải vì các người tốt lành đâu, các người chỉ là dân ương ngạnh.

Hãy nhớ cơn giận của Chúa

7 Hãy nhớ điều này và đừng bao giờ quên: Các người đã chọc giận CHÚA trong sa mạc. Các người chống nghịch Ngài từ ngày rời Ai-cập cho tới khi đến đây.

8 Ở núi Si-nai, các người đã chọc giận CHÚA, đến nỗi Ngài muốn tiêu diệt các người.

9 Khi ta leo lên núi để nhận hai bảng đá có ghi Giao ước của CHÚA lập cùng các người, ta đã ở trên núi bốn mươi ngày đêm; chẳng ăn hay uống gì.

10 CHÚA trao cho ta hai bảng đá, do chính ngón tay của Thượng Đế viết. Trên đó có những mệnh lệnh Ngài truyền cho các người trên ngọn núi từ trong đám lửa, trong ngày các người tụ họp lại tại đó.

11 Sau bốn mươi ngày đêm ấy, CHÚA đưa cho ta hai bảng đá trên đó ghi Giao ước Ngài lập cùng các người.

12 CHÚA bảo ta, “Hãy đứng dậy đi xuống núi cho nhanh, vì dân mà người đã đem ra khỏi xứ Ai-cập đã bại hoại rồi. Họ đã vội quên những mệnh lệnh ta truyền và đã tự tạo thần tượng cho mình.”

13 CHÚA phán tiếp: “Ta đã thấy rõ dân này thật cứng đầu và ương ngạnh!

14 Người hãy giang xa ra để ta hủy diệt họ và làm cho cả thế gian không nhớ chúng nữa. Rồi ta sẽ lập một dân khác từ người, lớn mạnh hơn dân này.”

Bò con bằng vàng

15 Ta vội xuống núi, lúc ấy núi đang cháy rực, mang theo hai bảng đá có ghi Giao ước trong tay ta.

16 Khi ta nhìn thì thấy các người phạm tội nghịch cùng CHÚA là Thượng Đế và làm tượng con bò vàng để thờ. Các người đã nhanh chóng từ bỏ những điều CHÚA đã truyền dạy.

17 Ta ném vỡ tan tành hai bảng đá trước mặt các người.

18 Rồi một lần nữa, ta sập mặt xuống đất trước CHÚA trong bốn mươi ngày đêm. Ta chẳng ăn bánh hay uống nước. Các người đã phạm tội, làm điều ác trước mặt CHÚA, và chọc Ngài nổi giận.

19 Ta sợ cơn thịnh nộ của CHÚA phùng lên đến nỗi Ngài muốn tiêu diệt các người, nhưng Ngài chịu nghe lời cầu xin của ta một lần nữa.

20 CHÚA đã nổi giận cùng A-rôn và định giết người đi, nhưng ta cũng cầu thay cho A-rôn.

21 Ta lấy tượng bò vàng tội lỗi các người làm đem thiêu trong lửa. Ta nghiền nát thành bụi rồi ném vào khe nước chảy từ núi ra.

Mô-se van xin Thượng Đế tha tội cho dân chúng

22 Các người đã chọc CHÚA nổi giận tại Ta-bê-ra, Ma-sa, và Kíp-rốt Hát-ta-va.

²³ Rồi CHÚA bảo các người đi khỏi Ka-đe Ba-nê-a và dặn rằng, “Hãy đi lên và chiếm lấy xứ ta ban cho người.” Nhưng các người chống lại mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế. Các người không tin cậy Ngài cũng chẳng chịu vâng lời Ngài.

²⁴ Từ khi ta biết các người, các người thường chống nghịch CHÚA.

²⁵ CHÚA phán rằng Ngài sẽ hủy diệt các người, vì thế ta lại sắp mình xuống trước mặt Ngài trong bốn mươi ngày đêm.

²⁶ Ta khẩn cầu cùng CHÚA rằng, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, xin đừng hủy diệt dân Ngài, là dân thuộc riêng Ngài, mà Ngài đã giải phóng và mang ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng và sức mạnh lớn lao của Ngài.

²⁷ Xin nhớ đến những tội tớ Ngài là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Xin đừng nhìn đến sự ương ngạnh, bướng bỉnh của dân này, cũng đừng nhìn đến tội lỗi và gian ác của họ.

²⁸ Nếu không, dân Ai-cập sẽ nói, ‘Vì CHÚA không có khả năng dẫn dân Ngài đến xứ Ngài hứa cho họ, và vì Ngài ghét họ nên Ngài đem họ vào sa mạc để giết họ.’

²⁹ Nhưng họ vốn là dân Ngài, dân thuộc riêng cho Ngài, là dân Ngài giải phóng ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng và sức mạnh vĩ đại của Ngài.”

10

Bảng đá mới

¹ Lúc ấy, CHÚA bảo ta, “Hãy đục hai bảng đá như lần trước rồi lên gặp ta trên núi. Cũng hãy làm một cái rương bằng gỗ.

² Ta sẽ viết vào hai bảng đá mới này những gì đã viết trong hai bảng đá trước mà người đã đập bể, rồi đặt hai bảng đá mới vào rương.”

³ Vậy ta đóng cái rương bằng gỗ cây keo, và đục hai bảng đá như lần trước. Rồi ta lên núi cầm hai bảng đá trên tay.

⁴ CHÚA ghi lại trên hai bảng đá y như lần trước, tức mười điều răn Ngài đã truyền cho các người trên núi từ đám lửa, trong ngày các người tụ họp tại đó. Rồi CHÚA đưa các bảng đó cho ta.

⁵ Ta trở xuống núi và đặt hai bảng đá vào rương ta đã đóng như lời CHÚA dặn bảo, nay vẫn còn đó.

⁶ Dân Ít-ra-en đi từ những giếng nước của người Gia-ca-nít tới Mô-sê-ra. A-rôn chết và được chôn tại đó, con trai người là Ê-lê-a-sa thay người làm thầy tế lễ.

⁷ Từ Mô-sê-ra, họ đến Gút-gô-đa; rồi từ Gút-gô-đa đi đến Giô-ba-tha, nơi có nhiều suối nước.

⁸ Lúc đó, CHÚA chọn chi tộc Lê-vi khiêng rương giao ước của Ngài. Họ có nhiệm vụ phục sự CHÚA và chúc phước cho dân chúng nhân danh Ngài, như họ vẫn làm cho đến nay.

⁹ Vì vậy, chi tộc Lê-vi không nhận phần đất nào làm sản nghiệp; nhưng họ nhận chính CHÚA là sản nghiệp mình, như CHÚA là Thượng Đế đã bảo họ.

¹⁰ Ta ở lại trên núi bốn mươi ngày đêm như lần trước. CHÚA cũng nghe lời cầu xin của ta lần này nên không hủy diệt các người.

11 Ngài bảo ta, “Hãy đi dẫn dân chúng vào chiếm đất ta đã hứa cùng tổ tiên họ.”

Điều CHÚA muốn dân chúng làm

12 Giờ đây, hỡi Ít-ra-en, đây là điều CHÚA muốn các người làm: Kính sợ CHÚA là Thượng Đế các người, và làm theo những gì Ngài bảo các người. Yêu mến CHÚA và hết lòng, hết linh hồn phục vụ Ngài,

13 vâng giữ mệnh lệnh cùng luật lệ ta truyền cho các người hôm nay vì đó chính là lợi ích cho các người.

14 Cả thế giới cùng mọi vật trong đó, luôn cả các tầng trời cao vút đều thuộc về CHÚA.

15 Nhưng vì Ngài chăm sóc và yêu tổ tiên các người, CHÚA đã chọn các người, con cháu người từ trong muôn dân, như các người đã thấy ngày nay.

16 Hãy hết lòng phục vụ CHÚA*; đừng ương ngạnh nữa.

17 CHÚA là Thượng Đế các người là CHÚA của tất cả các thần và CHÚA các chúa. Ngài là Thượng Đế vĩ đại, quyền năng tuyệt vời. Ngài không thiên vị ai, cũng không bao giờ bị mua chuộc.

18 Ngài giúp đỡ kẻ mồ côi và người góa bụa; Ngài yêu thương các ngoại kiều, ban thức ăn và quần áo cho họ.

19 Các người phải yêu các ngoại kiều vì chính các người cũng từng làm ngoại kiều tại Ai-cập.

20 Hãy kính sợ CHÚA là Thượng Đế các người và phục vụ Ngài. Hãy trung thành với Ngài và chỉ lấy danh Ngài mà thề nguyện.

21 Ngài là Đấng các người ca ngợi; Ngài là Thượng Đế của các người, Đấng đã làm những việc kỳ diệu cho các người, những điều các người đã chứng kiến tận mắt.

22 Khi tổ tiên các người xuống Ai-cập, chỉ có bảy mươi người, mà giờ đây CHÚA là Thượng Đế đã làm cho các người đông như sao trên trời.

11

Những việc lớn mà dân Ít-ra-en chứng kiến

1 Các người phải kính yêu CHÚA là Thượng Đế mình và luôn luôn vâng giữ mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ của Ngài.

2 Hãy nhớ rằng ngày nay không phải con cái các người là người đã thấy sự sửa dạy của CHÚA là Thượng Đế các người. Chúng nó không thấy sự oai nghi, quyền năng, sức mạnh,

3 hay những dấu kỳ và phép lạ CHÚA làm tại Ai-cập cho vua và cả đất nước đó.

4 Chúng nó không thấy những gì Ngài làm cho quân đội, xe ngựa cùng quân xa Ai-cập khi Ngài ném họ vào lòng Hồng hải lúc họ đang rượt đuổi các người. CHÚA đã hủy diệt họ hoàn toàn.

5 Chúng nó không thấy những gì Ngài làm cho các người trong sa mạc cho tới khi các người đến đây.

* 10:16: *hết lòng phục vụ CHÚA* Nguyên văn, “hãy cất dương bì của lòng các người.”

6 Chúng nó không thấy những gì Ngài làm cho Đa-than và A-bi-ram, các con trai của Ê-li-áp thuộc chi tộc Ru-bên, khi đất nứt ra và nuốt họ, gia đình, lều trại cùng tất cả mọi người đứng chung với họ trong Ít-ra-en.

7 Chính các người đã nhìn thấy tất cả mọi điều phi thường này mà CHÚA đã làm.

8 Vậy hãy vâng theo mọi mệnh lệnh ta truyền cho các người hôm nay, để các người được mạnh mẽ và có thể tiến lên chiếm xứ làm sản nghiệp.

9 Sau đó các người sẽ sống lâu trên vùng đất CHÚA đã hứa cùng tổ tiên các người, vùng đất chảy sữa và mật.

10 Xứ mà các người nhận lấy không giống như Ai-cập, nơi các người đã sống, nơi các người đã phải gieo trồng, phải đập nước mà tưới, như chăm sóc vườn rau vậy.

11 Nhưng xứ mà các người sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm lấy là xứ của đồi núi và thung lũng, xứ hứng nước mưa từ trời.

12 Đó là xứ được CHÚA là Thượng Đế các người chăm sóc, được mắt Ngài trông nom quanh năm.

13 Nếu các người thận trọng vâng theo các mệnh lệnh ta truyền cho các người hôm nay, kính yêu CHÚA là Thượng Đế và hết lòng, hết linh hồn phục vụ Ngài,

14 thì Ngài sẽ cho mưa thu và xuân đến đúng thì, các người sẽ thu góp ngũ cốc, rượu mới và dầu.

15 Ngài sẽ khiến đồng ruộng xanh cỏ cho súc vật người, và người sẽ có dư dật thức ăn.

16 Hãy cẩn thận, kéo các người bị gạt mà trở lòng phụng sự và bái lạy các thần khác.

17 Nếu các người làm như vậy, CHÚA sẽ nổi giận cùng người và sẽ đóng cửa các tầng trời không cho mưa xuống. Rồi đất sẽ không sinh sản và các người sẽ chết nhanh chóng trong xứ tốt lành mà CHÚA ban cho người.

18 Hãy hết lòng ghi nhớ những lời ta dạy. Hãy viết chúng xuống và buộc vào tay như một dấu hiệu; mang vào trán để nhắc nhở các người luôn.

19 Hãy dạy con cái người, nói với chúng khi người đang ngồi trong nhà hay đi trên đường, khi người nằm hay lúc thức dậy.

20 Hãy viết trên cửa và cổng nhà

21 để cho người cùng con cái người sẽ được sống lâu trên đất mà CHÚA đã hứa cùng tổ tiên các người, bao lâu mà trời còn cao hơn đất.

22 Nếu các người cẩn thận làm theo từng mệnh lệnh ta truyền, kính yêu CHÚA là Thượng Đế các người, và làm theo mọi điều Ngài dạy bảo, và trung thành với Ngài,

23 thì Ngài sẽ đánh đuổi tất cả mọi dân ra khỏi đất trước các người, các người sẽ vào chiếm lấy xứ của những dân lớn và mạnh hơn các người.

24 Hễ nơi nào chân người đập đến sẽ thuộc về người. Xứ của các người sẽ chạy từ sa mạc đến Li-băng và từ sông O-phơ-rát đến Địa-trung-hải.

25 Không ai có thể chống cự nổi các người. CHÚA là Thượng Đế sẽ thực hiện những gì Ngài đã hứa, và sẽ làm cho các dân khiếp sợ ở bất cứ nơi nào các người đi qua.

Phúc lành và nguyện rủa

²⁶ Ngày nay, ta cho các người chọn giữa phúc lành và nguyên rửa.

²⁷ Các người sẽ được phước nếu các người vâng theo mệnh lệnh của CHÚA mà ta truyền cho các người hôm nay.

²⁸ Nhưng các người sẽ bị nguyên rửa nếu các người không vâng theo mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế người hay nghịch lại những mệnh lệnh ta truyền cho người hôm nay và thờ lạy những thần các người không biết.

²⁹ Khi CHÚA là Thượng Đế đem các người vào trong xứ các người sẽ nhận lấy làm sản nghiệp, các người phải loan báo lời chúc lành trên núi Ghê-ri-xim và lời nguyên rửa trên núi Ê-ban.

³⁰ Hai núi này ở bên kia sông Giô-đanh, về hướng Tây, phía mặt trời lặn. Các núi đó ở gần rừng cây sồi Mô-rê trong xứ người Ca-na-an là dân sống trong thung lũng sông Giô-đanh đối diện Ghinh-ganh.

³¹ Ít lâu nữa đây các người sẽ băng qua sông Giô-đanh để vào chiếm xứ mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho các người. Sau khi vào nhận lấy và sống tại đó,

³² hãy cẩn thận vâng giữ mọi mệnh lệnh và luật lệ ta ban cho các người hôm nay.

12

Nơi thờ phụng

¹ Đây là những mệnh lệnh, luật lệ mà các người phải cẩn thận vâng theo trong xứ mà CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên các người ban cho người. Hãy vâng theo trọn đời các người trong xứ.

² Khi nhận lấy đất từ các dân, các người phải hủy diệt hoàn toàn những nơi thờ cúng của họ trên những núi cao, đồi và dưới mỗi cây xanh.

³ Phải phá đổ các tượng thần và đập tan nát những trụ thờ và thiêu sạch tượng thần A-sê-ra trong lửa. Hạ bỏ tượng thần và hủy diệt tên các thần khỏi những nơi đó.

⁴ Đền thờ phượng CHÚA là Thượng Đế các người theo cách đó,

⁵ nhưng hãy tìm kiếm nơi mà CHÚA là Thượng Đế các người sẽ chọn giữa các chi tộc để thờ phượng Ngài. Hãy tới đó

⁶ và mang đến nơi thờ phượng những của lễ thiêu, những sinh tế, một phần mười hoa lợi và lễ vật đặc biệt, những gì các người đã hứa dâng và những lễ vật các người muốn dâng cho CHÚA; hãy mang những con đầu lòng trong bầy gia súc.

⁷ Tại đó, trước mặt CHÚA các người cùng gia đình người sẽ ăn chung và vui hưởng mọi điều người làm ra vì Chúa là Thượng Đế đã ban phước cho các người.

⁸ Đền thờ phượng theo kiểu chúng ta đang làm hôm nay vì mỗi người đều làm điều mình cho là phải.

⁹ Các người chưa đến nơi an nghỉ và thừa hưởng xứ mà CHÚA là Thượng Đế các người sẽ ban cho các người.

¹⁰ Nhưng ít lâu nữa khi các người băng qua sông Giô-đanh để vào cư ngụ trong xứ mà CHÚA là Thượng Đế các người ban cho các người làm

sản nghiệp, nơi Ngài sẽ cho các người sự an nghỉ khỏi mọi kẻ thù và các người sẽ sống yên lành.

¹¹ Rồi CHÚA là Thượng Đế sẽ chọn một nơi để các người thờ lạy Ngài. Khi đến đó các người phải mang theo mọi thứ ta dặn bảo: của lễ thiêu, sinh tế, phân mười những gì người làm ra, lễ vật và những gì tốt nhất mà người đã hứa dâng cho CHÚA.

¹² Tại đó các người hãy vui mừng trước mặt CHÚA là Thượng Đế các người. Mọi người sẽ hơn hở: người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, và người Lê-vi trong thị trấn các người là những người không nhận phần đất nào riêng cho họ.

¹³ Hãy cẩn thận, đừng dâng của lễ thiêu trong bất cứ nơi nào người thích.

¹⁴ Chỉ được dâng trong nơi CHÚA chọn. Ngài sẽ chọn một nơi trong chi tộc người, rồi ở đó, người phải làm mọi điều ta dặn bảo các người.

¹⁵ Người có thể giết thú vật trong thị trấn nào cũng được và muốn ăn bao nhiêu tùy thích, như hươu nai hay hoang dương, vì đó là phước lành CHÚA là Thượng Đế ban cho các người. Mọi người, tinh sạch hay không, đều được ăn thịt,

¹⁶ nhưng không được ăn huyết. Hãy đổ bỏ như đổ nước vậy.

¹⁷ Đừng ăn trong thị trấn các người những gì thuộc về CHÚA: phần mười ngũ cốc, rượu mới hay dầu, những con thú đầu lòng trong bầy, những gì người đã hứa nguyện dâng cùng những lễ vật các người muốn dâng cho Ngài hay bất cứ lễ vật khác.

¹⁸ Hãy ăn mọi thứ đó khi các người họp nhau trong nơi CHÚA chọn để thờ phụng Ngài. Mọi người phải làm thế này: người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, và người Lê-vi trong thị trấn người, hãy vui mừng trong sự hiện diện của CHÚA về mọi điều tay người làm ra.

¹⁹ Hãy cẩn thận, đừng quên người Lê-vi trong những ngày người sống trong xứ.

²⁰ Khi CHÚA là Thượng Đế mở mang bờ cõi các người như Ngài đã hứa, rồi các người muốn ăn thịt, nói rằng, "Tôi muốn ăn thịt," thì người có thể ăn tha hồ tùy thích.

²¹ Nhưng nếu nơi CHÚA chọn để thờ phụng quá xa nơi người ở, người có thể giết súc vật trong bầy mà CHÚA đã ban cho người. Ta cho phép các người làm như thế. Các người có thể ăn bao nhiêu tùy thích trong thị trấn người ở,

²² như thể ăn thịt hoang dương hay hươu nai. Cả người tinh sạch lẫn không tinh sạch đều được phép ăn thịt đó,

²³ nhưng không được ăn huyết, vì sự sống ở trong huyết. Đừng ăn sự sống cùng với thịt.

²⁴ Đừng ăn huyết, hãy đổ bỏ như đổ nước vậy.

²⁵ Nếu các người không ăn huyết, các người cùng con cháu các người sẽ được thịnh vượng, vì các người làm điều phải theo lời CHÚA dặn bảo.

²⁶ Hãy đem những vật thánh cùng những vật các người hứa nguyện dâng lên nơi CHÚA sẽ chọn.

²⁷ Hãy dâng của lễ thiêu trên bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế các người, cả thịt lẫn huyết. Huyết của sinh tế các người dâng phải đổ cạnh bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế các người, nhưng các người có thể ăn thịt.

²⁸ Hãy cẩn thận vâng giữ mọi luật lệ ta ban để các người cùng con cháu các người đều được thịnh vượng; và các người sẽ làm những gì CHÚA phán bảo là tốt và phải.

²⁹ Các người sẽ vào chiếm lấy xứ của các dân mà CHÚA hủy diệt trước các người. Khi các người đánh đuổi họ ra và sống trong xứ họ

³⁰ thì họ sẽ bị CHÚA tiêu diệt, nhưng nhớ cẩn thận đừng rơi vào bẫy của họ bằng cách cầu hỏi các thần của họ. Đừng bao giờ hỏi, “Các dân này thờ lạy như thế nào? Tôi sẽ làm giống như vậy.”

³¹ Đừng thờ lạy CHÚA là Thượng Đế các người cách ấy, vì khi thờ lạy thần của họ các dân tộc ấy làm những điều CHÚA ghét. Họ còn thiêu cả con trai, con gái mình để tế cho thần.

³² Nhớ làm mọi điều ta đã truyền cho các người. Đừng thêm bớt điều gì.

13

Các tiên tri giả

¹ Những kẻ nói tiên tri hay những kẻ đoán tương lai qua mộng mị có thể đến cùng người và bảo là họ sẽ cho người thấy phép lạ hay điềm lạ.

² Những phép lạ hay dấu lạ có thể xảy ra, rồi họ bảo rằng “Hãy phụng sự các thần khác” (là những thần các người không biết) “và hãy thờ lạy các thần đó.”

³ Nhưng các người đừng nghe theo những tiên tri hoặc kẻ đoán mộng đó. CHÚA là Thượng Đế đang thử các người, để xem các người có kính yêu Ngài hết lòng hay không.

⁴ Hãy phụng sự một mình Ngài là Thượng Đế các người mà thôi. Hãy kính sợ, vâng giữ mọi mệnh lệnh và vâng lời Ngài. Hãy phụng sự và trung thành với Ngài.

⁵ Phải xử tử những tiên tri cùng kẻ đoán mộng đó, vì họ đã xúi giục các người nghịch cùng CHÚA là Thượng Đế, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ai-cập, và giải cứu người khỏi xứ nô lệ. Chúng đã cố gắng khuyến dụ để các người không vâng giữ những gì CHÚA truyền dạy các người. Các người phải diệt bỏ những điều ác trong các người.

⁶ Có thể có kẻ dụ dỗ các người phụng sự những thần khác, dù kẻ đó là anh người, con trai, hoặc con gái người, vợ người mà người yêu thương hay là bạn thân. Người đó có thể nói rằng, “Hãy đi thờ thần khác” (Đó là những thần người hay tổ phụ người chưa hề biết,

⁷ thần của những dân sống quanh người dù gần hay xa các người, từ đầu trái đất đến cuối trái đất.)

⁸ thì đừng chiều theo họ. Đừng nghe hay tội nghiệp họ, và đừng tha họ hay bảo vệ họ.

⁹ Các người phải giết họ. Các người phải là người đầu tiên xử tử họ, rồi mọi người khác sẽ nhập chung với người.

¹⁰ Các người phải ném đá cho họ chết, vì họ đã tìm cách lôi kéo các người xa khỏi CHÚA là Thượng Đế, Đấng đã đem các người ra khỏi xứ Ai-cập, nơi các người làm nô lệ.

¹¹ Mọi người trong Ít-ra-en sẽ nghe chuyện đó và sợ, và không ai trong các người còn dám làm điều gian ác như thế nữa.

¹² Chúa là Thượng Đế sẽ cấp cho các người những thành để sinh sống, và các người có thể nghe tin đồn về một trong những thành ấy. Có thể ai đó nói rằng

¹³ những người độc ác đã từ người đi ra. Họ có thể dụ dỗ dân trong thành từ bỏ CHÚA, nói rằng, “Hãy đi và thờ lạy các thần khác” (là những thần các người chưa từng biết).

¹⁴ Khi nghe như thế các người phải hỏi cho kỹ, xem xét sự việc rồi kiểm tra cẩn thận xem tin đồn đó đúng hay sai. Nếu thật quả có chuyện ghê tởm giữa các người,

¹⁵ thì các người phải lấy gươm giết tất cả mọi người trong thành đó. Phải hủy diệt thành hoàn toàn và dùng gươm giết sạch người cùng súc vật.

¹⁶ Gom mọi tài sản của những kẻ đó đặt ở giữa công viên thành phố, rồi thiêu hết những tài sản của họ làm của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA là Thượng Đế các người. Những thành đó không bao giờ được xây lại, hãy để nó bị điều tàn đời đời.

¹⁷ Đừng giữ cho mình bất cứ vật gì trong thành, để CHÚA nguôi giận. Ngài sẽ tỏ lòng từ bi đối với người và khiến cho dân tộc người tăng trưởng như lời Ngài đã hứa cùng tổ tiên các người.

¹⁸ Phải vâng lời CHÚA là Thượng Đế bằng cách vâng giữ mọi mệnh lệnh của Ngài mà ta truyền cho các người hôm nay, như thế các người sẽ làm điều công chính trước mặt Ngài.

14

Dân đặc biệt của Chúa

¹ Các người là con cái của CHÚA tức Thượng Đế các người. Khi có ai qua đời, đừng cắt da thịt mình hay cạo đầu tỏ vẻ buồn thảm.

² Các người là dân thánh, thuộc riêng về CHÚA là Thượng Đế. Ngài đã chọn các người từ muôn dân trên đất làm thuộc riêng về Ngài.

Những loại súc vật mà dân chúng được phép ăn

³ Đừng ăn bất cứ thú vật gì CHÚA ghét.

⁴ Đây là những thú vật các người có thể ăn: bò, cừu, dê,

⁵ nai, hoàng dương, nai cái, dê rừng, sơn dương, và dê núi.

⁶ Các người có thể ăn bất cứ thú vật nào có móng rẽ và nhai lại,

⁷ Nhưng đừng ăn thịt lạc đà, thỏ rừng, hay chồn núi. Những thú đó tuy có móng rẽ nhưng không nhai lại nên đừng ăn, vì chúng không tinh sạch đối với các người.

⁸ Heo cũng không sạch vì tuy có móng rẽ nhưng không nhai lại. Chớ ăn thịt heo cũng đừng đụng đến xác chết của chúng.

⁹ Trong các sinh vật sống dưới nước, người có thể ăn loài nào có vi, có vảy,

¹⁰ nhưng đừng ăn loài không vi, không vảy, chúng thuộc loại không tinh sạch cho các người.

¹¹ Người có thể ăn các loài chim sạch,

¹² nhưng đừng ăn các loại chim như phượng hoàng, kên kên, kên kên đen,

¹³ điều đỏ, ó, bất cứ loại chim ưng nào,

¹⁴ mọi loài quạ,

¹⁵ cú có sừng, cú ré, chim hải âu, các loại điều hâu

¹⁶ chim cú nhỏ, cú lớn, cú trắng,

¹⁷ cú sa mạc, công cộc, vịt lặn đen

¹⁸ các loại cò, hạc, chim rẽ quạt, hay dơi.

¹⁹ Tất cả các loại côn trùng có cánh đều không sạch, đừng ăn.

²⁰ Những loài có cánh khác thì sạch, các người có thể ăn.

²¹ Đừng ăn thú đã chết từ trước. Người có thể cho những người ngoại quốc trong thành mình, họ có thể ăn, hoặc bán cho họ. Nhưng các người là dân thánh, dân thuộc riêng của về CHÚA là Thượng Đế các người.

Đừng nấu dê con trong sữa mẹ nó.

Dâng hiến một phần mười

²² Đừng quên để riêng phần mười sản vật hằng năm.

²³ Mang sản vật đó đến nơi CHÚA chọn để thờ phụng Ngài. Tại đó, các người sẽ hội họp nhau trước mặt CHÚA, ăn phần mười sản vật của người, rượu mới, dầu, cùng những thú vật đầu lòng trong bầy gia súc mình. Làm như thế để các người học kính sợ CHÚA là Thượng Đế các người luôn luôn.

²⁴ Nhưng nếu nơi CHÚA chọn để thờ phượng quá xa và CHÚA đã ban phước cho người nhiều đến nỗi các người không làm sao mang theo phần mười sản vật đi được,

²⁵ thì hãy đổi phần mười đó ra bạc, gói kỹ lại rồi đem bạc đến nơi thờ kính mà CHÚA sẽ chọn.

²⁶ Dùng bạc mua bất cứ thứ gì người thích: bò, chiên, rượu nho, đồ uống say, hay bất cứ thứ gì người thích để ăn mừng trước mặt CHÚA là Thượng Đế người.

²⁷ Dùng quên người Lê-vi trong thị trấn người, vì tuy họ sống giữa các người nhưng họ không có đất riêng.

²⁸ Cuối mỗi ba năm, mọi người nên mang phần mười sản vật của năm đó và chứa chung lại trong thành mình.

²⁹ Phần này dành cho người Lê-vi để họ được no đủ vì họ không có đất riêng như các người. Phần này cũng dành cho người ngoại quốc, cô nhi quả phụ sống trong thành, để họ cũng có thức ăn và được no đủ. Rồi CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước cho người và công việc người làm.

1 Vào cuối mỗi bảy năm, người phải bảo những người thiếu các người bất cứ thứ gì rằng mọi nợ nần đều được xóa bỏ hết.

2 Các người phải làm như sau: Bất cứ ai cho vay nợ đều phải hủy bỏ món tiền vay, không được bắt người hàng xóm hay thân nhân trả nợ. Đây là thời gian CHÚA dành để hủy bỏ mọi nợ nần cho người mắc nợ.

3 Các người có thể buộc ngoại kiều trả lại những gì họ thiếu người, nhưng nếu là đồng bào Ít-ra-en thì tha cho họ.

4 Sẽ không có người nghèo giữa các người vì CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước dồi dào trên đất Ngài ban cho các người làm sản nghiệp.

5 Ngài sẽ ban phước cho các người nếu các người hoàn toàn vâng theo lời Ngài. Hãy cẩn thận làm theo tất cả mọi mệnh lệnh ta truyền cho các người hôm nay.

6 CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước cho các người như lời Ngài hứa. Các người sẽ cho các dân khác vay, chứ không vay mượn họ. Các người sẽ cai trị nhiều dân tộc, chứ không có dân tộc nào cai trị các người.

7 Nếu có người nghèo giữa các người, nơi nào mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người thì đừng ích kỷ hay tham lam đối với họ.

8 Hãy cung cấp cho họ và cho mượn những gì họ cần.

9 Coi chừng những ý tưởng xấu. Đừng tự nghĩ, “Năm thứ bảy gần đến là năm phải hủy bỏ mọi nợ nần.” Các người có thể xấu bụng không cho kẻ túng thiếu điều gì cả. Nếu họ than thở với CHÚA về người, Ngài sẽ buộc tội người.

10 Hãy bố thí cho người nghèo, đừng ước rằng mình không phải bố thí gì cả. Nhờ đó CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước cho công việc người.

11 Thế nào cũng có những người nghèo trong xứ, nên ta truyền cho người hãy chu cấp cho người láng giềng cùng những người nghèo khó trong xứ người.

Phóng thích nô lệ

12 Nếu có ai trong đồng bào người bán mình làm nô lệ cho người, dù là người Hê-bê-rơ nam hay nữ, thì người đó sẽ giúp việc người trong sáu năm. Nhưng đến năm thứ bảy, người phải trả tự do cho họ.

13 Khi phóng thích, đừng để họ đi ra tay không.

14 Hãy cấp cho họ vài con thú trong bầy, ngũ cốc, rượu, cho họ như CHÚA đã cho người.

15 Hãy nhớ rằng người cũng từng làm nô lệ tại Ai-cập và CHÚA là Thượng Đế đã giải phóng người. Vì thế ta truyền lệnh đó cho người hôm nay.

16 Nhưng nếu người nô lệ bảo, “Tôi không muốn xa ông” vì nó yêu người và gia đình người, đã sống thoải mái với người,

17 thì hãy tì tai nó vào cột cửa mà xô, và nó sẽ trở thành nô lệ cho người trọn đời. Cũng hãy làm như thế cho nữ nô lệ.

18 Đừng nghĩ rằng thật khó lòng mà phóng thích nô lệ. Dù sao, nó đã phục vụ người trong sáu năm rồi mà chỉ lãnh phân nửa tiền công của một

người làm thuê*. CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước cho người trong mọi việc người làm.

Luật về thú vật đầu lòng

¹⁹ Hãy để dành riêng những thú đực đầu lòng trong bầy cho CHÚA là Thượng Đế người. Đừng bắt con bò đực đầu lòng cày ruộng, đừng hót lông con chiên đực đầu lòng.

²⁰ Mỗi năm người và gia đình hãy ăn những con thú đầu lòng này trong sự hiện diện của CHÚA là Thượng Đế trong nơi Ngài chọn làm chỗ thờ phụng Ngài.

²¹ Nếu con vật nào bị què, mù, hoặc có tật nguyên gì khác thì đừng dâng nó lên làm sinh tế cho CHÚA là Thượng Đế người.

²² Nhưng các người có thể ăn thịt nó trong thành mình. Cả người sạch lẫn người không sạch đều được phép ăn thịt nó, như ăn hươu hay nai vậy.

²³ Nhưng không được ăn huyết nó; hãy đổ bỏ như đổ nước.

16

Lễ Vượt Qua

¹ Hãy kỷ niệm lễ Vượt Qua của CHÚA là Thượng Đế các người trong tháng A-bíp vì đó là tháng Ngài giải phóng các người ra khỏi Ai-cập lúc ban đêm.

² Còn về sinh tế của Lễ Vượt Qua cho CHÚA là Thượng Đế, hãy dâng một con thú trong bầy cho CHÚA nơi Ngài chọn để thờ phụng Ngài.

³ Đừng ăn thịt nó với bánh có men. Trong bảy ngày hãy ăn bánh không men, bánh của sự đau khổ vì các người đã hấp tấp ra khỏi Ai-cập, cho nên suốt đời người hãy nhớ mãi lúc người ra khỏi Ai-cập.

⁴ Trong khắp xứ người, không được có men trong bảy ngày. Hãy dâng sinh tế vào chiều tối ngày thứ nhất, rồi ăn hết thịt trước sáng hôm sau, đừng để gì còn lại qua đêm.

⁵ Không được dâng sinh tế Vượt Qua trong bất cứ thành nào CHÚA ban cho người,

⁶ chỉ được dâng tại nơi Ngài sẽ chọn làm chỗ thờ phụng Ngài. Hãy dâng vào lúc mặt trời lặn là giờ người ra khỏi Ai-cập.

⁷ Hãy nướng thịt con sinh tế và ăn tại nơi CHÚA là Thượng Đế sẽ chọn. Sáng hôm sau hãy trở về lều người.

⁸ Hãy ăn bánh không men trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy, sẽ có buổi lễ long trọng cho CHÚA là Thượng Đế các người, đừng làm việc trong ngày đó.

Lễ Các Tuần

⁹ Hãy tính bảy tuần kể từ lúc người bắt đầu mùa gặt,

¹⁰ rồi ăn mừng lễ Các tuần cho CHÚA là Thượng Đế. Hãy mang theo lễ vật tự nguyện dâng lên CHÚA theo ơn phước Ngài đã cho người.

* **15:18: Dù sao ... làm thuê** Hay "Đừng quên rằng, nó đã phục vụ người sáu năm rồi và đã lãnh tiền tương đương với một người làm thuê cho người."

11 Hãy vui mừng trước mặt CHÚA là Thượng Đế các người trong nơi Ngài sẽ chọn làm chỗ thờ phụng Ngài. Tất cả mọi người hãy vui mừng: người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, những người Lê-vi trong thành người, khách lạ, cô nhi quả phụ sống giữa vòng các người.

12 Nhớ rằng các người đã từng làm nô lệ tại Ai-cập, cho nên hãy cẩn thận tuân giữ tất cả những luật lệ này.

Lễ Chòi Lá hay Lễ Lều Tạm

13 Sau khi thu hoạch mùa màng từ sân đập lúa và bàn ép rượu, hãy ăn mừng Lễ Chòi Lá trong bảy ngày.

14 Mọi người hãy vui mừng trong ngày hội đó: người, con trai, con gái, tôi trai, tớ gái, người Lê-vi, khách lạ, cô nhi quả phụ sống trong thành người.

15 Hãy ăn mừng lễ cho CHÚA là Thượng Đế trong bảy ngày tại nơi CHÚA sẽ chọn, vì CHÚA là Thượng Đế sẽ ban phước cho trong mùa màng và mọi công việc người làm, rồi các người sẽ vô cùng vui mừng.

16 Tất cả đàn ông phải ra mắt CHÚA ba lần một năm tại nơi CHÚA sẽ chọn. Họ phải đến trong những dịp sau đây: lễ Bánh Không Men, lễ Các Tuần, và lễ Lều Tạm. Không ai được đi tay không mà ra mắt CHÚA.

17 Mỗi người trong các người sẽ đem theo lễ vật tùy theo phước CHÚA ban cho mình.

Quan án cho dân chúng

18 Hãy bổ nhiệm các quan án và viên chức cho chi tộc các người trong mỗi thành mà CHÚA là Thượng Đế các người sẽ ban cho người; họ phải phân xử thật công minh.

19 Không được xét xử bất công hay thiên vị. Không được nhận của hối lộ mà phán quyết sai lầm, vì của hối lộ làm người khôn hóa mù, và xuyên tạc lời của người ngay thẳng.

20 Hãy luôn luôn làm điều ngay thẳng để người được sống lâu trên đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người.

Chúa ghét hình tượng

21 Không được dựng tượng gỗ A-sê-ra nào bên cạnh bàn thờ các người xây cho CHÚA là Thượng Đế các người,

22 và không được dựng trụ thờ nào tại đó. CHÚA là Thượng Đế các người ghét ghét các vật ấy.

17

Chỉ được dâng thú vật tốt làm sinh tế

1 Không được dâng bò hay chiên có tật nguyên cho CHÚA là Thượng Đế. Vì CHÚA là Thượng Đế ghét ghét điều đó.

Trừng phạt về tội thờ thần tượng

2 Nếu có ai, bất kỳ đàn ông hay đàn bà, trong thành CHÚA ban cho người làm điều ác, phạm giao ước của CHÚA;

3 Nếu người ấy thờ các thần khác hay cúi lạy trước chúng, hoặc lạy mặt trời, mặt trăng, ngôi sao trên trời, là điều ta nghiêm cấm.

⁴ Nếu có ai báo cáo với các người về việc này thì người phải tra xét vấn đề cho kỹ càng. Nếu quả thật có chuyện gớm ghiếc như thế trong Ít-ra-en, ⁵ thì hãy mang người đàn ông hay đàn bà đã làm điều ác đó ra công thành, ném đá chết.

⁶ Phải có hai hoặc ba nhân chứng trước khi xử tử người đó; nếu chỉ có một nhân chứng thì không được xử tử.

⁷ Các nhân chứng phải là người đầu tiên ném đá vào phạm nhân, rồi những người khác sẽ ném theo. Các người phải diệt kẻ ác trong các người.

Tòa Án

⁸ Khi có trường hợp khó xử trình lên cho các người như giết người, gây gổ, hay bạo hành, thì hãy đem những trường hợp đó đến nơi CHÚA là Thượng Đế các người sẽ chọn.

⁹ Hãy đến cùng thầy tế lễ là người Lê-vi và cùng quan án đương chức lúc đó. Hỏi họ về trường hợp này, rồi họ sẽ quyết định.

¹⁰ Các người phải tuân theo quyết định của họ tại nơi CHÚA là Thượng Đế các người sẽ chọn. Hãy cẩn thận làm theo mọi điều họ bảo người.

¹¹ Hãy tuân theo mọi lời dạy của họ và làm y theo những lời họ quyết định, đừng thay đổi gì cả.

¹² Ai cố ý xem thường quan án hay thầy tế lễ là những người phục vụ CHÚA là Thượng Đế tại nơi ấy thì phải bị xử tử. Các người phải diệt trừ điều ác ấy ra khỏi Ít-ra-en.

¹³ Ai nghe tin này cũng sẽ sợ hãi, không dám tỏ lòng bất kính nữa.

Cách chọn Vua

¹⁴ Khi các người vào xứ mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người nhận lấy làm sản nghiệp và sinh sống trong xứ, các người sẽ nói rằng, "Hãy chọn một vị vua cai trị trên chúng ta, như tất cả những dân khác xung quanh."

¹⁵ Hãy nhớ lập người CHÚA chọn. Người này phải là một trong các người. Không được chọn một người ngoại quốc làm vua trên các người.

¹⁶ Vua không được có quá nhiều ngựa cho riêng mình, không được gửi người về Ai-cập để mua thêm ngựa, vì CHÚA đã bảo các người, "Không được trở về đường đó nữa."

¹⁷ Vua không được có nhiều vợ, kẻ lòng vua bị quyến dụ xa lìa CHÚA. Vua không được có nhiều vàng bạc.

¹⁸ Khi lên ngôi, vua phải sao chép cho mình lời giáo huấn này, là bản sao chép từ bản chính của các thầy tế lễ và Lê-vi.

¹⁹ Vua phải giữ nó bên mình luôn luôn và đọc nó mỗi ngày trong suốt cả đời mình, để vua học kính sợ CHÚA là Thượng Đế mình, và vâng theo mọi điều dạy dỗ và mệnh lệnh của Ngài.

²⁰ Vua không nên nghĩ rằng mình giỏi hơn anh em Ít-ra-en của mình mà không tuân hành luật pháp của Thượng Đế. Như thế để cho vua cùng dòng dõi được trị vì vương quốc lâu dài.

1 Các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi không nhận phần đất nào chung với dân Ít-ra-en nên họ sẽ ăn những của lễ dâng lên bằng lửa cho CHÚA. Đó là phần của họ.

2 Họ sẽ không nhận được sản nghiệp nào trong xứ như anh em mình nhưng sản nghiệp của họ là chính CHÚA, như Ngài đã hứa cùng họ.

3 Khi người dâng bò đực hay chiên làm của lễ thì phải chia với thầy tế lễ, cấp cho họ cái vai, hai cái má và bộ lòng.

4 Cấp cho họ ngũ cốc đầu mùa của người, rượu mới, dầu cùng len thuộc đợt hót lông chiên đầu tiên của người.

5 CHÚA là Thượng Đế các người đã chọn các thầy tế lễ và dòng dõi họ từ trong các chi tộc để đứng trước mặt và mãi mãi phục vụ CHÚA.

6 Nếu một người Lê-vi dời chỗ ở của họ từ thành người trong bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Ít-ra-en đến nơi CHÚA chọn vì người muốn phục vụ CHÚA ở đó,

7 thì người có thể phục vụ CHÚA là Thượng Đế của mình. Người cũng giống như anh em Lê-vi khác của mình phục vụ trước mặt CHÚA ở đó.

8 Họ cũng sẽ nhận được phần chia đồng đều về thực phẩm. Phần ấy là ngoài phần người nhận do việc bán tài sản của gia đình mình.

Chớ bắt chước các dân tộc khác

9 Khi người vào xứ mà CHÚA sẽ ban cho người thì đừng tập theo những thói tục ghê tởm của các dân tộc khác.

10 Đừng để ai trong vòng các người dâng con trai con gái mình làm của lễ thiêu. Đừng để ai dùng bùa chú hay ma thuật, hoặc tìm cách giải các điềm lạ.

11 Đừng để ai dùng bùa chú điều động người khác, đừng để các đồng bóng tìm cách liên lạc với người chết.

12 CHÚA ghê tởm những ai làm các điều đó. Vì các dân tộc khác đã làm những chuyện ghê tởm đó cho nên CHÚA là Thượng Đế các người đuổi họ ra khỏi xứ trước các người.

13 Các người phải thánh sạch trước mặt CHÚA là Thượng Đế các người.

Nhà tiên tri đặc biệt của Chúa

14 Các dân tộc mà người sẽ đuổi ra đã nghe theo những kẻ dùng ma thuật và phù thủy, nhưng CHÚA là Thượng Đế các người không cho phép các người làm những việc đó.

15 CHÚA là Thượng Đế các người sẽ ban cho các người một nhà tiên tri như ta, từ trong vòng các người. Hãy nghe lời người.

16 Đó là điều các người xin CHÚA là Thượng Đế các người khi các người tập họp tại núi Si-na-i. Các người thưa, “Xin đừng để chúng tôi nghe tiếng của CHÚA là Thượng Đế chúng tôi nữa, đừng để chúng tôi nhìn ngọn lửa kinh khiếp này vì chúng tôi sẽ chết.”

17 Nên CHÚA bảo ta, “Điều họ nói rất phải.

18 Cho nên ta sẽ ban cho họ một nhà tiên tri giống như người, xuất thân từ dân tộc họ. Ta sẽ bảo người những gì phải nói, người sẽ bảo họ làm mọi điều ta dạy bảo.

19 Nhà tiên tri đó sẽ nói thay cho ta; ai không nghe lời người sẽ phải trả lời với ta.

20 Nhưng nếu nhà tiên tri đó nói những gì ta không dặn bảo mặc dù người nói như thể thay mặt ta, hay nếu người nhân danh các thần khác mà nói thì nhà tiên tri đó phải bị giết.”

21 Các người có thể tự hỏi, “Làm sao chúng tôi biết được sứ điệp nào từ CHÚA ban ra?”

22 Nếu lời nhà tiên tri đó nhân danh CHÚA mà nói mà sự việc không xảy ra thì sứ điệp đó không phải của CHÚA. Người đó nói theo ý riêng mình. Đừng sợ người.

19

Thành trú ẩn

1 Khi CHÚA ban cho các người xứ vốn thuộc về các dân tộc khác, tức các dân mà Ngài sẽ tiêu diệt, các người sẽ đánh đuổi chúng ra và vào sống trong các thành phố và nhà cửa chúng.

2 Lúc đó hãy chọn ba thành giữa đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người.

3 Hãy đắp đường đi đến các thành đó, và chia đất mà CHÚA sẽ ban cho các người ra làm ba phần để ai vô ý giết người có thể chạy đến đó.

4 Đây là qui tắc để kẻ vô ý giết người chạy đến một trong các thành đó mà bảo toàn mạng sống. Nhưng người đó phải do vô tình giết người láng giềng mình, chứ không do thù oán.

5 Chẳng hạn, đi vào rừng đốn củi và vung rìu chặt cái cây. Nếu lưỡi rìu sút ra khỏi cán văng trúng và giết chết người láng giềng thì kẻ giết người có thể chạy đến một trong các thành này để bảo tồn sinh mạng.

6 Nếu không, thân nhân người chết có nhiệm vụ báo thù kẻ sát nhân có thể nổi giận rượt đuổi theo người đó. Nếu thành quá xa, thân nhân* có thể đuổi kịp và giết người mặc dù người không đáng chết vì không có ác ý giết láng giềng mình.

7 Vì thế mà ta truyền cho các người phải chọn ba thành đó.

8 Hãy cẩn thận vâng theo mọi luật lệ này mà ta ban cho các người hôm nay. Hãy yêu mến Thượng Đế và làm theo ý muốn Ngài. Khi CHÚA là Thượng Đế các người nói rộng bờ cõi các người như Ngài đã hứa cùng tổ tiên các người, ban cho các người toàn thể đất đai Ngài hứa cùng họ, các người hãy chọn thêm ba thành trú ẩn nữa

9-10 để những người vô tội không phải bị giết trong xứ các người, xứ mà CHÚA là Thượng Đế đã ban cho các người làm sản nghiệp. Làm như thế các người sẽ không mắc tội để người vô tội chết oan.

11 Nhưng nếu kẻ đó vốn ghét người láng giềng mình và sau khi rình rập, tấn công và giết chết người rồi chạy đến một trong các thành trú ẩn đó,

* 19:6: **thân nhân** Nguyên văn, “kẻ báo thù huyết.” Khi một người bị giết thì thân nhân có nhiệm vụ tìm cách trừng phạt kẻ sát nhân.

¹² thì các bô lão của thành què nhà nó phải cho bắt kẻ sát nhân. Họ phải giải nó về từ thành trú ẩn và giao nó cho thân nhân là người có nhiệm vụ trừng phạt kẻ sát nhân.

¹³ Đừng thương xót gì cả. Các người phải trừ khử khỏi Ít-ra-en tội giết người vô tội để mọi việc đều tốt đẹp cho các người.

Ranh giới phân chia đất

¹⁴ Đừng đòi tăng đá dựng làm ranh giới của đất người láng giềng người mà xưa kia đã định. Nó làm dấu chỗ đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho các người làm sản nghiệp.

Luật lệ về nhân chứng

¹⁵ Một nhân chứng không đủ buộc tội một người. Trường hợp xét xử phải có hai hay ba nhân chứng.

¹⁶ Nếu nhân chứng khai dối và cố tình làm hại người nào,

¹⁷ thì hai bên đang tranh tụng phải đứng trước sự hiện diện của CHÚA, trước mặt các thầy tế lễ và quan án đương nhiệm.

¹⁸ Quan án phải điều tra vấn đề cho thật kỹ càng. Nhân chứng nào khai dối, bịa đặt điều gì về một đồng bào Ít-ra-en của mình

¹⁹ thì phải bị trừng phạt. Nó phải chịu cùng án phạt mà nó tìm cách làm cho người kia phải chịu. Người phải trừ khử điều ác ra khỏi các người.

²⁰ Dân chúng sẽ nghe điều đó và phát sợ để không ai trong vòng các người phạm điều ác như thế nữa.

²¹ Đừng thương xót ai cả. Màng đền màng, mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân.

20

Luật lệ về chiến tranh

¹ Khi các người ra trận đánh kẻ thù mình và thấy ngựa xe cùng đạo binh đông hơn mình thì đừng sợ. CHÚA là Thượng Đế, Đấng mang các người ra khỏi Ai-cập sẽ phù hộ người.

² Thầy tế lễ sẽ đến và nói chuyện với quân sĩ trước khi các người ra trận.

³ Người sẽ nói như sau, "Hỡi Ít-ra-en, hãy nghe đây! Hôm nay các người ra trận đánh quân thù mình. Đừng sợ hãi hay kinh hoàng. Đừng thất vọng hay e ngại chúng,

⁴ vì CHÚA là Thượng Đế các người đi với các người, đánh kẻ thù cho các người và ban cho người chiến thắng."

⁵ Các sĩ quan cũng sẽ nói cùng quân sĩ mình như sau, "Có ai mới cất nhà mà chưa dâng cho Thượng Đế không? Người đó được phép trở về vì lỡ người chết trong chiến trận rồi kẻ khác sẽ dâng hiến nhà ấy chẳng.

⁶ Có ai trồng vườn nho mà chưa hưởng hoa lợi nó không? Người đó được phép trở về vì lỡ người chết trong chiến trận rồi kẻ khác sẽ hưởng vườn nho đó chẳng.

⁷ Có ai hứa hôn với một thiếu nữ mà chưa cưới không? Người đó được phép trở về vì lỡ người chết trong chiến trận rồi kẻ khác sẽ lấy nàng chẳng."

8 Rồi các sĩ quan cũng sẽ nói, “Ở đây có ai sợ hãi không? Người đó được phép trở về kéo người làm cho kẻ khác cũng mất can đảm chẳng.”

9 Sau khi các sĩ quan nói cùng các quân sĩ xong thì họ phải để cử các cấp chỉ huy để lãnh đạo họ.

10 Khi người đi lên định đánh thành nào thì hãy đưa ra đề nghị hoà bình trước.

11 Nếu họ chấp nhận đề nghị và mở cổng thành cho các người thì tất cả dân thành đó sẽ làm nô lệ phục vụ các người.

12 Nhưng nếu họ bác bỏ đề nghị hoà bình và đánh các người thì các người hãy bao vây thành đó.

13 CHÚA là Thượng Đế các người sẽ trao thành đó cho các người. Hãy dùng gươm giết tất cả đàn ông,

14 các người có thể đoạt lấy mọi thứ khác trong thành cho mình. Hãy chiếm đoạt đàn bà, trẻ con, gia súc. Người có thể dùng các thứ đó mà CHÚA là Thượng Đế giao cho người tử tay kẻ thù.

15 Hãy làm như thế cho thành nào ở xa, không thuộc về các dân tộc gần đó.

16 Chớ chừa vật gì sống trong các thành thuộc vùng đất mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho các người.

17 Hãy tận diệt các dân sau đây: Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-ri-xít, Hê-vít và Giê-bu-sít theo như Thượng Đế đã truyền dạy.

18 Nếu không chúng nó sẽ dạy người thờ các thần chúng nó, và nếu người làm theo các điều gớm ghiếc đó tức các người phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế người.

19 Khi người bao vây và tấn công thành nào lâu ngày, tìm cách chiếm nó, thì đừng lấy riu đốn hết các cây. Các người có thể ăn trái cây nhưng không được đốn cây. Các cây đó không phải là kẻ thù của người cho nên đừng gây chiến với chúng.

20 Tuy nhiên người có thể đốn cây nào không thuộc loại cây ăn trái và dùng nó làm phương tiện tấn công vách thành cho đến khi thành bị chiếm đoạt.

21

Tình cờ tìm thấy xác chết

1 Giả sử có xác chết được người nào đó tình cờ bắt gặp trong ruộng thuộc về đất mà CHÚA là Thượng Đế ban cho người làm sản nghiệp mà không biết kẻ sát nhân là ai,

2 thì các bộ lão và quan án phải đi đến chỗ xác chết và đo khoảng cách từ đó đến thành phố gần nhất.

3 Các bộ lão của thành gần nhất phải mang một con bò cái tơ chưa hề làm việc hay mang ách,

4 dẫn nó xuống một thung lũng chưa ai cày bừa hay trồng trọt gì và có suối chảy qua. Họ sẽ vịn cổ con bò tơ.

5 Rồi các thầy tế lễ, con cháu Lê-vi, sẽ tiến đến, vì họ là những người được CHÚA là Thượng Đế các người chọn để phục vụ Ngài và nhân danh

CHÚA mà chúc phước. Họ là những người giải quyết các vụ phân tranh và hành hung.

⁶ Các bò lão của thành gần nhất nơi người bị giết sẽ rửa tay trên xác con bò tơ bị vụn cổ trong thung lũng.

⁷ Họ sẽ tuyên bố: “Chúng tôi không có giết người này, cũng không thấy ai làm việc đó.

⁸ Lạy CHÚA, xin tẩy sạch tội này ra khỏi dân Ít-ra-en của Ngài mà Ngài đã giải cứu. Xin đừng buộc tội dân Ít-ra-en của Ngài về việc giết người vô tội này.” Như thế tội sát nhân đó sẽ được miễn xá.

⁹ Và người sẽ gỡ mình ra khỏi tội giết người vô tội, vì người làm theo điều CHÚA cho là phải.

Lấy nữ tù nhân làm vợ

¹⁰ Khi người đi ra trận đánh quân thù, CHÚA sẽ khiến người đánh bại chúng và các người sẽ bắt chúng làm tù binh.

¹¹ Nếu người thấy có một phụ nữ đẹp trong số tù binh và thích nàng, thì người có thể lấy nàng làm vợ.

¹² Hãy mang nàng về nhà, nàng phải cạo đầu, cắt móng tay móng chân,

¹³ và thay áo quần mà nàng mặc khi người bắt nàng làm tù binh. Sau khi nàng đã ở trong nhà người và than khóc cha mẹ mình trong một tháng thì người có thể cưới nàng. Người sẽ làm chồng nàng, còn nàng sẽ là vợ người.

¹⁴ Nhưng nếu người không thích nàng nữa thì hãy để nàng đi đâu tùy ý. Người không được phép bán nàng lấy tiền hay bắt nàng làm nô lệ vì người đã tước đoạt danh dự nàng.

Con trưởng nam

¹⁵ Nếu ai có hai vợ, thương một người, ghét một người. Cả hai vợ đều có con trai với người. Nếu con trưởng nam thuộc về người vợ mình không thương

¹⁶ thì khi lập di chúc cho các con trai không được cho con trai người vợ mình thương phần của trưởng nam tức con của người vợ mình không thương.

¹⁷ Người phải cho đưa con trai trưởng gấp đôi phần của tất cả những gì mình có, dù rằng đưa con trưởng nam là con của người vợ mình không thương. Vì đưa con trai đó là bằng cứ đầu tiên cho thấy cha mình có thể có con, cho nên nó có quyền của con trưởng nam.

Con trai ngỗ nghịch

¹⁸ Nếu ai có con trai ương ngạnh, chống báng và ngỗ nghịch không vâng lời cha mẹ khi bị sửa dạy,

¹⁹ thì cha mẹ nó phải mang nó đến các bò lão nơi cửa thành.

²⁰ Và trình với họ rằng, “Con chúng tôi ương ngạnh và ngỗ nghịch. Nó không chịu vâng lời chúng tôi. Nó ăn uống say sưa tối ngày.”

²¹ Sau đó các người trong thành phải ném đá cho nó chết. Hãy trừ khử điều ác trong các người để cho toàn dân Ít-ra-en nghe và sợ.

Các luật lệ khác

²² Nếu ai có tội đáng chết thì phải xử tử nó treo cây lên cây.

²³ Nhưng không được để cây treo qua đêm; phải chôn nội trong ngày đó, vì ai bị treo cây lên cây là bị Thượng Đế nguyên rủa. Người không được làm ô nhiễm đất mà CHÚA là Thượng Đế các người ban cho mình làm sản nghiệp.

22

¹ Nếu người thấy bò hay chiên của một đồng bào Ít-ra-en mình đi lạc thì đừng làm ngơ. Hãy dắt nó về cho chủ nó.

² Nếu chủ nó sống xa người hoặc nếu người không biết chủ là ai thì hãy mang con thú về nhà. Giữ nó cho đến khi người chủ đi tìm nó, rồi trả lại cho chủ.

³ Nếu người thấy lừa, áo quần, hay người đi lạc thì cũng làm như vậy. Đừng làm ngơ.

⁴ Nếu người thấy con lừa hay bò của đồng bào Ít-ra-en mình ngã quy trên đường thì đừng làm ngơ. Hãy giúp chủ nó đỡ nó dậy.

⁵ Đàn bà không được mặc đồ đàn ông, còn đàn ông cũng không được mặc đồ đàn bà. CHÚA ghét những ai làm như vậy.

⁶ Nếu người bắt gặp tổ chim bên đường, trên cây hay dưới đất và chim mẹ đương ấp chim con hay ấp trứng thì đừng bắt chim mẹ luôn với chim con.

⁷ Người có thể bắt chim con nhưng phải thả chim mẹ bay đi. Như thế cuộc đời người sẽ phước hạnh và sống lâu.

⁸ Khi người cất nhà mới thì phải xây một bức tường thấp quanh mái* để rui có ai từ trên mái té xuống thì người không phải mang tội.

⁹ Đừng trồng hai loại hạt giống trong vườn nho người. Nếu không cả hai thứ phải dăng cho đến thờ.

¹⁰ Đừng bắt bò và lừa mang cùng một ách để đi cày.

¹¹ Đừng mặc áo bằng len và vải mịn dệt chung nhau.

¹² Hãy kết các miếng vải với nhau làm các tua nơi bốn viền áo người.

Luật về hôn nhân

¹³ Nếu ai kết hôn với một cô gái, ăn nằm với nàng rồi sau không thích nàng nữa,

¹⁴ đi nói xấu về nàng. Chẳng hạn như, "Tôi lấy cô này nhưng khi ăn nằm với nàng tôi thấy nàng không còn trinh trắng."

¹⁵ Thì cha mẹ cô gái phải trưng bằng cứ rằng con mình trinh trắng cho các bộ lão tại công thành.

¹⁶ Cha mẹ cô gái sẽ trình với các lãnh tụ, "Tôi gả con gái cho anh này làm vợ nhưng anh ta không thích nó nữa."

¹⁷ Anh này đã tung tin láo khoét về con gái tôi. Anh bảo, 'Con gái ông không còn trinh trắng,' nhưng đây là bằng cứ chứng tỏ con gái tôi còn trinh." Rồi cha mẹ nàng phải trưng miếng vải† cho các lãnh tụ thành phố,

¹⁸ các lãnh tụ phải bắt người đó và trừng phạt nó.

* **22:8: tường thấp quanh mái** Vào thời xưa trong Ít-ra-en, nhà cửa thường có mái bằng để dùng làm thêm phòng. Luật này làm cho mái nhà an toàn hơn. † **22:17: miếng vải** Khăn trải giường mà cô dâu giữ trong đêm tân hôn để chứng tỏ cô ta còn trinh tiết khi lấy chồng.

19 Họ phải bắt nó trả hai cân rưỡi bạc[‡] cho cha cô gái vì nó đã bêu xấu một trinh nữ của Ít-ra-en. Cô gái đó sẽ vẫn là vợ của nó. Suốt đời nó không thể ly dị nàng.

20 Nhưng nếu điều người chồng nói về vợ mình là đúng, và rằng không có chứng cứ gì cho thấy nàng còn trinh trắng,

21 thì người ta phải mang nàng đến cửa nhà cha nàng. Rồi các người đàn ông trong thành sẽ ném đá nàng chết. Nàng đã phạm một điều sỉ nhục trong Ít-ra-en vì đã giao hợp trước khi kết hôn. Người phải trừ khử điều gian ác ra khỏi các người.

Tội nhục dục

22 Nếu một người đàn ông bị bắt quả tang đang ăn nằm với vợ người khác thì cả người đàn bà và người đàn ông giao hợp với nàng đều phải bị xử tử. Hãy trừ khử điều gian ác ra khỏi các người.

23 Nếu một người đàn ông gặp một thiếu nữ còn trinh trong thành phố và giao hợp với nàng trong khi nàng đã đính hôn với một người đàn ông khác,

24 thì người phải mang hai người ra cửa thành và ném đá chết cả hai. Phải giết người con gái vì nàng đang ở trong thành mà không kêu cứu. Phải giết người đàn ông vì giao hợp với vợ của người khác. Hãy trừ khử điều gian ác ra khỏi các người.

25 Nhưng nếu người đàn ông gặp người con gái đã hứa hôn nơi đồng trống và cưỡng hiếp nàng thì chỉ có người đàn ông đã giao hợp với nàng bị xử tử mà thôi.

26 Đừng đụng chạm gì đến người con gái vì nàng không làm điều gì đáng chết. Trường hợp đó giống như một người tấn công và giết láng giềng mình;

27 người đàn ông gặp người con gái hứa hôn trong đồng ruộng và dù nàng có kêu thì cũng chẳng ai đến cứu.

28 Nếu một người đàn ông gặp một thiếu nữ còn trinh chưa hứa hôn với ai rồi cưỡng hiếp nàng và sau này bị khám phá,

29 thì người đó phải trả cho cha cô gái bốn mươi lượng bạc[§]. Người đó phải lấy cô gái vì đã làm nhục nàng, và suốt đời không được phép ly dị nàng.

30 Không ai được phép lấy vợ của cha mình; như vậy là làm nhục cha mình.

23

Những người không được phép tham dự vào việc thờ kính

1 Người bị thiên không được tham dự vào hội đoàn của CHÚA.

2 Con cái của hai người bị cấm kết hôn với nhau không được tham dự vào hội đoàn của CHÚA. Dù con cháu mười đời sau cũng vậy.

[‡] 22:19: *hai cân rưỡi bạc* Hay "bốn mươi lượng." Số tiền bồi thường này gấp đôi số tiền mà một người phải trả cho cha cô dâu khi lấy nàng. Xem thêm Phục 22:29. [§] 22:29: *bốn mươi lượng bạc* Món tiền này dùng làm của hồi môn, nghĩa là số tiền người đàn ông trả cho cha cô gái khi lấy nàng. Thường thường người cha dùng số tiền này để chăm sóc cho con gái mình nếu chồng nàng gặp bất hạnh.

³ Không một người Am-môn hay Mô-áp được tham dự vào hội đoàn của CHÚA. Dù cho con cháu đến mười đời sau cũng vậy.

⁴ Vì dân Am-môn và Mô-áp không mang bánh và nước tiếp đón khi các người ra khỏi Ai-cập. Chúng còn thuê Ba-lam, con trai Bê-ô, từ Bê-tho, thuộc miền tây bắc Mê-sa-bô-ta-mi, đến để nguyên rủa các người.

⁵ Nhưng CHÚA là Thượng Đế các người không nghe Ba-lam. Ngài biến lời nguyên rủa ra phúc lành cho các người vì CHÚA là Thượng Đế các người yêu người.

⁶ Suốt đời các người đừng chúc hòa bình hay thành công cho chúng nó.

Những dân tộc mà Ít-ra-en phải chấp nhận

⁷ Đừng ghét người Ê-dôm vì họ là thân nhân gần của các người. Đừng ghét người Ai-cập vì các người là khách kiều ngụ trong xứ họ.

⁸ Con cháu của các dân đó đến đời thứ ba có thể tham dự vào hội đoàn của CHÚA.

Hãy giữ doanh trại cho sạch

⁹ Khi các người đóng trại trong lúc chiến tranh phải giữ cho trại được tinh khiết.

¹⁰ Nếu ai bị ô dơ trong đêm, phải ra bên ngoài doanh trại, không được trở vào.

¹¹ Đến chiều, người đó phải tắm, và đến khi mặt trời lặn thì được phép trở vào doanh trại.

¹² Hãy dành một chỗ bên ngoài doanh trại để người ta đi tiêu.

¹³ Hãy mang một cọc lều theo người để khi các người đi tiêu thì đào cái lỗ và lấp đất che phân lại.

¹⁴ Thượng Đế CHÚA các người đi quanh doanh trại để bảo vệ các người và đánh bại các kẻ thù cho các người cho nên doanh trại phải sạch sẽ. Ngài không muốn thấy điều gì như nhớp giữa vòng các người để Ngài không rời bỏ các người.

Các luật lệ khác

¹⁵ Nếu một tên nô lệ bỏ trốn đến nhà người thì đừng bắt giải về cho chủ nó.

¹⁶ Hãy để cho nó ở với người nơi nào nó thích, trong thành nào nó chọn. Đừng ngược đãi nó.

¹⁷ Không có một người đàn ông hay đàn bà nào trong Ít-ra-en được hành nghề mãi dâm trong đền thờ.

¹⁸ Không được dùng tiền thù lao của đĩ trai hay gái trong đền thờ của CHÚA để thực hiện lời hứa người với CHÚA vì Thượng Đế người ghét nghề mãi dâm.

¹⁹ Nếu người cho đồng bào Ít-ra-en mình vay mượn tiền hay thực phẩm thì đừng buộc họ trả lại nhiều hơn số họ mượn.

²⁰ Người có thể tính tiền lời cho người ngoại quốc nhưng không được tính lời cho đồng bào Ít-ra-en của mình. Như thế Thượng Đế là CHÚA người sẽ ban phúc cho mọi việc người làm trong xứ mà người sẽ vào nhận làm sản nghiệp.

21 Nếu người hứa dâng điều gì cho Thượng Đế, CHÚA người thì đừng chậm trễ trong việc thực hiện vì Thượng Đế, CHÚA đòi điều đó nơi người. Chậm trễ là phạm tội.

22 Nhưng nếu người không hứa gì thì không phạm tội.

23 Hễ hứa điều gì thì làm điều ấy vì chính người đã tự hứa cùng Thượng Đế, CHÚA người.

24 Khi vào vườn nho của lán giềng người thì muốn ăn bao nhiêu tùy ý nhưng không được hái nho bỏ vào túi.

25 Khi đi vào ruộng lúa của lán giềng người thì người có thể lấy tay hái bông lúa nhưng không được dùng liềm để hái.

24

1 Khi người nào lấy vợ rồi về sau không thích nàng nữa vì khám phá điều gì không tốt ở nàng thì hãy viết giấy ly dị, trao cho nàng rồi đuổi ra khỏi nhà.

2 Sau khi nàng rời nhà người, nàng đi lấy người đàn ông khác,

3 rồi người chồng thứ hai cũng không thích nàng nên người viết giấy ly dị, trao cho nàng rồi đuổi ra khỏi nhà. Hoặc người chồng thứ hai qua đời.

4 Trong cả hai trường hợp thì người chồng thứ nhất đã ly dị nàng không được phép lấy nàng lần nữa vì nàng đã không còn tinh khiết nữa. CHÚA gớm ghét điều đó. Đừng mang tội lỗi này vào trong xứ mà CHÚA sẽ ban cho các người làm sản nghiệp.

5 Ai mới cưới vợ thì không phải ra mặt trận hay trao cho nhiệm vụ gì. Người đó được phép ở nhà một năm để vui chơi với vợ mới cưới.

6 Nếu ai mắc nợ người điều gì thì đừng tịch thu thớt cối xay để trừ nợ, vì đó là phương tiện sinh sống của người.

7 Nếu ai bắt cóc một đồng bào Ít-ra-en của mình để làm nô lệ hay đem bán thì kẻ đó phải bị xử tử. Hãy trừ khử điều ác ra khỏi các người.

8 Phải cẩn thận khi ai mắc bệnh ngoài da. Hãy làm đúng theo như các thầy tế lễ, người Lê-vi dạy bảo các người, cẩn thận làm theo điều ta đã truyền dạy họ.

9 Hãy nhớ điều Thượng Đế, CHÚA các người làm cho Mi-ri-am trên đường các người đi ra khỏi Ai-cập.

10 Khi người cho lán giềng mình mượn vật gì thì đừng vào nhà họ để siết đồ.

11 Hãy đứng ngoài để họ vào nhà lấy vật họ hứa với người.

12 Nếu có người nghèo nào dùng áo để thế món nợ họ mượn người thì đừng giữ áo đó qua đêm.

13 Hãy trả áo lại cho họ lúc mặt trời lặn vì họ cần áo đó để ngủ, và sẽ rất biết ơn người. Thượng Đế, CHÚA người sẽ thấy rằng người làm điều phải.

14 Đừng lường công của tôi tớ người thuê làm việc vì họ nghèo khổ và túng thiếu dù người đó là đồng bào Ít-ra-en của người hay người ngoại quốc sống trong thành các người cũng vậy.

15 Hãy trả lương cho họ mỗi ngày trước khi mặt trời lặn vì họ nghèo khổ và cần tiền. Nếu không họ sẽ kêu ca cùng CHÚA về người và người sẽ mang tội.

16 Nếu con cái làm bậy thì không được xử tử cha mẹ, và nếu cha mẹ làm bậy cũng không được xử tử con cái. Mỗi người sẽ phải chết vì tội mình.

17 Đừng đối xử bất công đối với người ngoại quốc hay trẻ mồ côi. Đừng lấy áo của quả phụ để cầm thế nợ.

18 Nên nhớ các người đã từng làm nô lệ trong xứ Ai-cập, và Thượng Đế, CHÚA người giải cứu người ra khỏi đó. Vì thế mà ta truyền cho người phải làm điều này.

19 Khi người gặt lúa trong đồng và bỏ sót một bó lúa thì đừng trở lại lấy. Hãy để lúa đó cho khách ngoại quốc, cô nhi quả phụ để Thượng Đế, CHÚA người ban phước cho người.

20 Khi người đập cây ô liu để làm rụng trái thì đừng đập lần thứ nhì. Hãy để trái còn sót lại cho người ngoại quốc và cô nhi quả phụ.

21 Khi người hái nho trong vườn nho mình thì đừng hái lần thứ nhì. Hãy để trái còn sót lại cho cô nhi quả phụ.

22 Nhớ rằng các người đã từng làm nô lệ trong xứ Ai-cập, cho nên ta truyền cho các người làm những điều này.

25

1 Khi hai người có chuyện tranh tụng và đưa nhau ra tòa thì các quan án sẽ phân xử. Họ sẽ xử một bên phải, bên kia quấy.

2 Nếu bên quấy bị phạt đòn thì quan án sẽ bắt người đó nằm xuống và chịu đòn trước mặt mình. Số roi quất phải tương xứng với tội phạm.

3 Nhưng không được quất quá bốn chục roi, vì như thế sẽ làm nhục người đó trước mặt các người khác.

4 Khi con bò đang đập lúa thì đừng khớp mõm nó.

5 Nếu hai anh em sống chung nhau, một người qua đời không có con trai thì người vợ góa không được lấy ai ngoài gia đình chồng mình. Anh hay em trai của chồng phải lấy nàng, đó là nhiệm vụ của anh em chồng.

6 Đứa con trai đầu tiên nàng sinh ra sẽ xem như con của người anh hay người em quá cố để tên của người không bị mất trong dân Ít-ra-en.

7 Nhưng nếu anh hay em chồng không muốn lấy vợ góa của anh hay em mình thì nàng sẽ đi gặp các bà lão nơi cổng thành và trình, "Anh hoặc em chồng tôi không muốn lưu danh cho anh em mình trong Ít-ra-en. Anh ta không chịu làm bốn phận đối với tôi."

8 Các bà lão trong thành phải cho gọi và nói chuyện với người đó. Nhưng nếu người ngoan cố và nhất quyết bảo, "Tôi không muốn lấy chị này,"

9 thì người đàn bà phải tiến đến trước mặt người và trước mặt các lãnh tụ. Nàng sẽ cởi một chiếc dép của người đó, nhỏ vào mặt người và bảo, "Người không chịu tiếp nối dòng dõi anh em mình sẽ được đối xử như thế này!"

10 Từ đó về sau gia đình người sẽ mang danh là Gia đình Không Có Dép trong toàn cõi Ít-ra-en.

11 Nếu hai người đàn ông đang đánh nhau rồi vợ của một trong hai người đến can nhưng lại nắm người kia nơi chỗ kín,

12 thì người phải chặt tay nàng. Người không được thương xót.

13 Đùng mang theo hai trái cân với người, một cái nặng, một cái nhẹ.

14 Đùng giữ hai loại đơn vị đo lường trong nhà người, một cái lớn, một cái nhỏ.

15 Người phải có trái cân và lường đúng và lương thiện để người được sống lâu trên đất mà Thượng Đế, CHÚA người ban cho người.

16 CHÚA là Thượng Đế người ghét những ai bất lương và dùng đơn vị cân lường giả.

Phải tiêu diệt người A-ma-léc

17 Hãy nhớ lại điều dân A-ma-léc làm cho người khi người ra khỏi Ai-cập.

18 Khi các người mệt mỏi và đuối sức, chúng đón các người trên đường và tấn công những kẻ bị rớt lại phía sau. Chúng không kính sợ Thượng Đế.

19 Sau khi Thượng Đế, CHÚA người ban cho người bình yên khỏi các kẻ thù xung quanh trong xứ mà Ngài ban cho người làm sản nghiệp thì các người hãy tiêu diệt những kỷ niệm về dân A-ma-léc khỏi mặt đất. Đùng quên điều đó!

26

Mùa gặt đầu tiên

1 Khi người đi vào xứ mà Thượng Đế, CHÚA người ban cho người làm sản nghiệp, để chiếm và sống ở đó,

2 hãy lấy một số sản vật của mùa gặt đầu tiên từ các mùa màng mọc trong đất mà Thượng Đế, CHÚA người ban cho người. Để các món đó vào một cái giỏ và mang đến nơi Thượng Đế, CHÚA người sẽ chọn để thờ phụng.

3 Hãy nói với thầy tế lễ đương nhiệm lúc đó như sau, “Hôm nay tôi tuyên bố trước mặt CHÚA là Thượng Đế ông rằng tôi đã vào xứ mà CHÚA đã hứa ban cho tổ tiên chúng tôi.”

4 Thầy tế lễ sẽ lấy cái giỏ của người và đặt xuống trước mặt bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế người.

5 Rồi người sẽ tuyên bố trước mặt CHÚA là Thượng Đế người như sau: “Tổ tiên tôi là một người A-ram* du mục. Ông đi xuống Ai-cập với một số ít người nhưng họ trở thành một dân lớn, hùng mạnh và đông đảo ở đó.

6 Người Ai-cập rất tàn ác với chúng tôi, hành hạ chúng tôi và bắt chúng tôi làm việc cực nhọc.

7 Cho nên chúng tôi kêu la cùng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi, Ngài liền nghe chúng tôi. Khi Ngài thấy nỗi khổ cực của chúng tôi,

8 CHÚA mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng lớn lao của Ngài và dùng những sự kinh hoàng, dấu kỳ và phép lạ,

9 rồi Ngài mang chúng tôi đến đây và cho chúng tôi đất phì nhiêu này.

* 26:5: người A-ram Người thuộc xứ Xy-ri xưa. Đây có thể ám chỉ là Áp-ra-ham, Y-sác, và có thể Gia-cốp nữa.

10 Nay tôi dâng một phần của mùa gặt đầu tiên từ đất mà CHÚA đã ban cho tôi.”

Hãy đặt cái giỏ trước mặt CHÚA, là Thượng Đế người rồi bái lạy trước mặt Ngài.

11 Sau đó, người, người Lê-vi, và những người ngoại quốc sống giữa người sẽ chung vui vì CHÚA, là Thượng Đế người đã ban những vật tốt cho người và gia đình người.

12 Hãy mang một phần mười của tất cả mùa màng trong năm thứ ba tức năm mà người phải dâng một phần mười. Dâng phần đó cho người Lê-vi, người ngoại quốc, cô nhi quả phụ để họ ăn no đủ trong thành người.

13 Sau đó người sẽ thưa với CHÚA, là Thượng Đế người rằng, “Tôi đã lấy từ trong nhà tôi phần của mùa màng thuộc về Thượng Đế, tôi đã giao phần đó cho người Lê-vi, người ngoại quốc, và cô nhi quả phụ. Tôi đã làm mọi điều theo như Ngài truyền dạy không bỏ sót điều gì.

14 Tôi không có ăn món gì trong phần thánh trong khi tôi đau buồn. Tôi không có lấy món gì trong khi tôi bị nhơ nhớp, và tôi cũng không có dâng phần đó cho người chết. Tôi đã vâng lời Ngài, CHÚA, là Thượng Đế tôi, và làm y theo mọi điều Ngài truyền dạy tôi.

15 Cho nên xin CHÚA từ nơi cao cả của Ngài nhìn xuống. Xin ban phước cho dân Ít-ra-en của Ngài và chúc phước cho đất mà Ngài đã ban cho chúng tôi, một mảnh đất phì nhiêu mà Ngài đã hứa ban cho tổ tiên chúng tôi.”

Hãy vâng theo mệnh lệnh Chúa

16 Hôm nay CHÚA, là Thượng Đế các người truyền dạy các người phải vâng theo tất cả các luật lệ và qui tắc này; hãy hết lòng và hết linh hồn vâng theo.

17 Hôm nay người đã khẳng định rằng CHÚA là Thượng Đế người và người đã hứa làm theo ý muốn Ngài, tức vâng giữ các qui tắc, mệnh lệnh, luật lệ và vâng theo lời Ngài. Ngài đã tuyên bố rằng người sẽ vâng lời Ngài.

18 Và hôm nay CHÚA đã tuyên bố rằng người là dân của Ngài, như Ngài đã hứa cùng người. Nhưng người phải vâng theo mệnh lệnh Ngài.

19 Ngài sẽ làm cho người thành một dân lớn hơn tất cả các dân mà Ngài đã tạo dựng. Ngài sẽ ban cho người lời ca ngợi, danh tiếng, vinh dự, và người sẽ thành một dân thánh cho CHÚA, là Thượng Đế người, theo như Ngài đã hứa.

27

Luật lệ để xác nhận giao ước

1 Rồi Mô-se, cùng với các bô lão Ít-ra-en, truyền dạy dân chúng như sau, “Hãy giữ mọi mệnh lệnh ta ban cho người hôm nay.

2 Ít lâu nữa các người sẽ băng qua sông Giô-đanh đi vào đất mà CHÚA, là Thượng Đế sẽ ban cho người. Trong ngày đó, hãy dựng một vài tảng đá lớn và lấy vôi trét lên.

³ Sau khi người băng qua thì ghi những lời giáo huấn sau đây lên đó. Rồi người sẽ vào xứ mà CHÚA, là Thượng Đế người ban cho người, một xứ phì nhiêu, như CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên người đã hứa.

⁴ Sau khi người băng qua sông Giô-đanh, hãy dựng các tảng đá này trên núi Ê-banh, như ta truyền dạy người hôm nay, và lấy vôi trét lên.

⁵ Dựng một bàn thờ bằng đá tại đó cho CHÚA là Thượng Đế người, nhưng không được dùng dụng cụ bằng sắt để đẽo đá;

⁶ Hãy dựng bàn thờ cho CHÚA, là Thượng Đế, dùng các tảng đá nguyên. Hãy dâng các của lễ thiêu trên đó cho CHÚA, là Thượng Đế người,

⁷ và dâng của lễ thân hữu, rồi ăn uống và vui chơi trước mặt CHÚA là Thượng Đế người.

⁸ Rồi khắc rõ ràng những lời của các luật lệ sau đây trên các tảng đá ấy.”

Những lời ghi trong luật lệ

⁹ Rồi Mô-se và người Lê-vi là các thầy tế lễ nói với toàn thể dân Ít-ra-en như sau, “Toàn dân Ít-ra-en, hãy im lặng nghe đây! Hôm nay các người đã trở thành dân của CHÚA, là Thượng Đế người.

¹⁰ Hãy vâng lời CHÚA, là Thượng Đế người và giữ mọi mệnh lệnh cùng luật lệ ta ban cho người hôm nay.”

¹¹ Hôm đó Mô-se truyền cho dân chúng mệnh lệnh này:

¹² Khi người băng qua sông Giô-đanh, các chi tộc sau đây sẽ đứng trên núi Ghê-ri-xim để chúc phước cho dân chúng: Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, Giô-xép, và Bên-gia-min.

¹³ Còn các chi tộc sau đây sẽ đứng trên núi Ê-banh để loan báo những lời nguyện rửa: Ru-bên, Gát, A-se, Xa-bu-ôn, Đan, và Nép-ta-li.

¹⁴ Người Lê-vi sẽ nói lớn cùng cả dân Ít-ra-en rằng:

¹⁵ “Ai làm hình tượng hay tượng chạm và lén lút dựng nó lên, người đó sẽ bị nguyên rửa vì CHÚA ghét các hình tượng do con người làm ra.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

¹⁶ “Ai không tôn kính cha mẹ mình sẽ bị nguyên rửa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

¹⁷ “Ai dời tảng đá dùng làm ranh giới đất* của người láng giềng mình sẽ bị nguyên rửa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

¹⁸ “Ai dẫn người mù đi lầm đường sẽ bị nguyên rửa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

¹⁹ “Ai ngăn cản công lý thi hành cho người ngoại quốc hay cô nhi quả phụ sẽ bị nguyên rửa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

²⁰ “Ai ăn nằm với vợ của cha mình sẽ bị nguyên rửa vì đó là điều sỉ nhục cho cha mình.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

²¹ “Ai ăn nằm với thú vật sẽ bị nguyên rửa.”

* 27:17: *tảng đá dùng làm ranh giới đất* Một tảng đá hay một dấu hiệu làm lẩn ranh phân chia đất.

Toàn dân phải nói, “A-men!”

22 “Ai ăn nằm với chị em mình, dù cho chị em đó là con gái của cha, hay con gái của mẹ mình sẽ bị nguyên rủa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

23 “Ai ăn nằm với mẹ vợ mình sẽ bị nguyên rủa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

24 “Ai lén lút giết người láng giềng mình sẽ bị nguyên rủa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

25 “Ai nhận tiền để giết người vô tội sẽ bị nguyên rủa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

26 “Ai không tôn trọng và làm theo các lời của luật lệ này sẽ bị nguyên rủa.”

Toàn dân phải nói, “A-men!”

28

Phúc lành vì vâng lời

1 Người phải hoàn toàn vâng lời CHÚA là Thượng Đế người và cẩn thận tuân theo mọi mệnh lệnh mà ta ban cho người hôm nay. Rồi CHÚA là Thượng Đế người sẽ làm cho người lớn hơn mọi dân trên đất.

2 Hãy vâng lời CHÚA là Thượng Đế người để các phúc lành sau đây đến và bao phủ người.

3 Người sẽ được ban phước trong thành và trong xứ.

4 Người sẽ hưởng phúc, được đông con và trúng mùa; bầy súc vật người cũng sẽ được phước,

đông đảo bò con, và đàn chiên người cũng đông chiên con.

5 Giỏ thức ăn và nhà bếp người cũng sẽ được phước.

6 Người sẽ được phước khi người đi vào và khi đi ra.

7 CHÚA sẽ giúp người đánh bại kẻ thù đến tấn công người. Chúng đến tấn công người một phía nhưng sẽ chạy trốn khỏi người tứ phía.

8 CHÚA là Thượng Đế người sẽ ban phước cho người lương thực đầy kho và ban phước cho những gì người làm. Ngài sẽ ban phước cho đất mà Ngài cấp cho người.

9 CHÚA sẽ làm cho người thành dân thánh cho Ngài như Ngài đã hứa. Nhưng người phải vâng theo mệnh lệnh Ngài và làm theo ý muốn Ngài.

10 Rồi mọi người trên đất sẽ thấy rằng người là dân của CHÚA, và họ sẽ sợ người.

11 CHÚA sẽ làm cho người giàu có: Người sẽ có đông con cái, gia súc người sẽ sinh nhiều con, và đất người sẽ sản xuất ra mùa màng tốt đẹp. Đó là đất mà CHÚA đã hứa cùng tổ tiên là sẽ ban cho người.

12 CHÚA sẽ mở cửa các kho trên trời để mưa thuận gió hòa trên đất người, và Ngài sẽ ban phước cho mọi điều người làm. Người sẽ khiến các nước khác vay mượn nhưng người sẽ không vay mượn ai.

13 CHÚA sẽ khiến cho người làm đầu chớ không phải đuôi; người sẽ ở trên cùng chứ không ở dưới chót. Nhưng người phải vâng theo mệnh

lệnh CHÚA là Thượng Đế người là mệnh lệnh ta ban cho người hôm nay. Phải cẩn thận vâng theo.

14 Đừng trái mệnh lệnh gì mà ta truyền dạy người hôm nay. Hãy làm đúng theo mệnh lệnh ta truyền hôm nay. Đừng đi theo và phục vụ các thần khác.

Nguyên rủa vì bất tuân luật lệ Chúa

15 Nhưng nếu người không vâng theo CHÚA là Thượng Đế người và không cẩn thận làm theo các mệnh lệnh và luật lệ ta ban cho người hôm nay thì những điều nguyên rủa sau đây sẽ đến và đeo đẳng theo người:

16 Người sẽ bị nguyên rủa trong thành và bị nguyên rủa trong đồng ruộng.

17 Giỏ thực phẩm và nhà bếp người sẽ bị nguyên rủa.

18 Người sẽ bị nguyên rủa vì sẽ ít con, bị mất mùa; các bầy bò con và đàn chiên con của người cũng sẽ bị nguyên rủa.

19 Người sẽ bị nguyên rủa khi đi vào và đi ra.

20 CHÚA sẽ sai những điều rủa sả, hỗn loạn và trừng phạt đến trên bất cứ điều gì người làm. Người sẽ bị tiêu diệt và hủy hoại bất thần vì từ bỏ CHÚA là điều sai bậy.

21 CHÚA sẽ sai những bệnh tật khủng khiếp đến trên người và tiêu diệt người khỏi đất mà người sẽ vào nhận lãnh.

22 CHÚA sẽ dùng bệnh tật, sốt rét, sưng phù, hạn hán, bệnh cây cối, và mốc meo* trừng phạt người cho đến khi người chết.

23 Bầu trời trên đầu người sẽ cứng như đồng, đất bên dưới người sẽ trở như sắt.

24 CHÚA sẽ biến mưa thành bụi và cát rơi trên người cho đến khi người bị tiêu diệt.

25 CHÚA sẽ giúp kẻ thù đánh bại người. Người sẽ đánh chúng một phía mà sẽ bỏ chạy tứ phía. Người sẽ trở thành một điều gớm ghiếc cho mọi nước trên đất.

26 Xác người sẽ làm mồi cho chim trời và dã thú, không ai đuổi chúng nó đi.

27 CHÚA sẽ dùng ung nhọt trừng phạt người như người Ai-cập đã bị. Người sẽ bị sưng phù, lở loét, ngứa ngáy không thể chữa được.

28 CHÚA sẽ khiến người bị điên khùng, mù lòa, và bắn loạn thần kinh.

29 Người sẽ sờ soạn giữa ban ngày như người mù. Người sẽ thất bại trong mọi việc. Người ta sẽ làm hại người và đánh cắp đồ của người mỗi ngày, không ai cứu người cả.

30 Người sẽ hứa hôn nhưng một người đàn ông khác sẽ cưỡng hiếp nàng. Người sẽ cất nhà nhưng không được ở. Người sẽ trồng vườn nho nhưng không được ăn trái.

31 Bò của người sẽ bị giết trước mắt người nhưng người không ăn được miếng thịt nào của nó. Lừa của người sẽ bị cướp khỏi tay người, không

* 28:22: *mốc meo* Đây có thể là bệnh khô cần làm cho giá lúa trở thành úa vàng, không thể làm giống được.

trả lại. Chiên của người sẽ được trao cho kẻ thù người, không ai cứu người cả.

³² Con trai và con gái người sẽ bị bắt giải qua xứ khác, và người sẽ mòn mỏi trông chờ chúng nó mỗi ngày, nhưng người không làm gì được.

³³ Những người người không quen biết sẽ ăn mùa màng của đất người và công khó người làm ra. Người sẽ bị ngược đãi và hành hạ suốt đời người.

³⁴ Những điều người nhìn thấy sẽ khiến người phát khùng.

³⁵ CHÚA sẽ khiến đầu gối và chân người bị ung nhọt đau nhức mà không chữa được. Ung nhọt sẽ lan từ bàn chân cho đến đỉnh đầu người.

³⁶ CHÚA sẽ đưa người và vua người đến một nước xa lạ mà cả người lẫn tổ tiên chưa hề biết. Nơi đó người sẽ phục vụ các thần khác làm bằng gỗ và bằng đá.

³⁷ Các dân tộc mà CHÚA đưa người đến sẽ sùng sốt khi nhìn thấy người; chúng sẽ chê cười và chế nhạo người.

³⁸ Người sẽ gieo nhiều mà chẳng gặt được bao nhiêu, vì cào cào sẽ ăn mùa màng người.

³⁹ Người sẽ vất vả trồng vườn nho nhưng không được hái trái hay uống rượu nho vì sâu bọ sẽ ăn hết trái.

⁴⁰ Người sẽ có cây ô liu trong khắp xứ nhưng sẽ chẳng có dầu ô liu vì trái rụng sớm.

⁴¹ Người sẽ có con trai và con gái nhưng không giữ chúng được với người vì chúng sẽ bị bắt làm tù binh.

⁴² Cào cào sẽ hủy hoại tất cả cây cối và mùa màng người.

⁴³ Người ngoại quốc sống giữa người sẽ càng ngày càng mạnh, còn người sẽ càng ngày càng yếu.

⁴⁴ Người ngoại quốc sẽ cho người vay nhưng người không thể cho họ vay. Họ sẽ như cái đầu, còn người sẽ như cái đuôi.

⁴⁵ Tất cả những điều nguyên rủa này sẽ xảy đến cho người. Chúng sẽ đuổi theo, bắt kịp và tiêu diệt người vì người không vâng lời CHÚA là Thượng Đế người và không giữ những mệnh lệnh và luật lệ Ngài ban cho người.

⁴⁶ Những điều nguyên rủa sẽ là dấu hiệu và điều quái dị cho người và dòng dõi người đời đời.

⁴⁷ Người đã có đủ thứ nhưng người không vui lòng phục vụ CHÚA là Thượng Đế người với tấm lòng trong sạch,

⁴⁸ cho nên người sẽ phải phục vụ các kẻ thù mà CHÚA sai đến nghịch cùng người. Người sẽ bị đói khát, trần truồng, nghèo khó. CHÚA sẽ đặt trên người một ách nặng cho đến khi Ngài đã tiêu diệt người.

Sự nguyên rủa từ một quốc gia thù nghịch

⁴⁹ CHÚA sẽ mang một quốc gia nghịch người đến từ nơi rất xa, cuối quả đất. Chúng sẽ vỗ người như chim ưng vỗ mồi. Người sẽ không hiểu ngôn ngữ của chúng,

⁵⁰ chúng trông rất hung tợn. Chúng sẽ không kiêng nể người già, cũng không thương xót người trẻ.

51 Chúng sẽ ăn bò con từ bầy người, gặt lúa của ruộng người, còn người sẽ bị tiêu diệt. Chúng sẽ không chừa cho người một hạt thóc, rượu mới, dầu hay bò con trong bầy, hay chiên con nào trong đàn. Người sẽ bị tàn hại.

52 Quốc gia đó sẽ bao vây và tấn công tất cả các thành phố người. Người ý lại vào các tường cao và vững chắc nhưng chúng sẽ đổ xuống. Quốc gia đó sẽ bao vây tất cả các thành phố người trong bất cứ vùng đất nào mà CHÚA là Thượng Đế người ban cho người.

53 Kẻ thù người sẽ bao vây người. Chúng sẽ bỏ người đói đến nỗi người sẽ ăn thịt con mình, ăn xác con trai con gái mà CHÚA là Thượng Đế đã ban cho người.

54 Dù người hiền hòa và nhân từ nhất trong vòng các người cũng sẽ trở nên hung bạo đối với anh em, vợ mà mình yêu, cùng với con cái nào còn sống.

55 Người đó sẽ không san sẻ thịt của con cái mà mình đang ăn với ai cả vì người chỉ còn có món đó là đồ ăn thô. Kẻ thù người sẽ bao vây người và khiến người đói khổ trong tất cả các thành phố người.

56 Người đàn bà hiền hòa và nhân từ nhất trong vòng các người, hiền hòa và nhân từ đến nỗi không muốn dẫm chân lên đất cũng sẽ trở nên hung bạo đối với chồng con mà mình thương.

57 Người đó sẽ sinh con nhưng sẽ định bụng ăn thịt và ăn lá nhau nó. Người sẽ ăn lén trong khi kẻ thù bao vây thành. Các kẻ thù đó sẽ bỏ đói người trong tất cả các thành phố người.

58 Hãy cẩn thận vâng theo những lời giáo huấn viết trong sách này. Người phải tôn trọng danh vinh hiển và đáng kính của CHÚA là Thượng Đế người,

59 nếu không CHÚA sẽ mang các bệnh tật kinh khủng đến cho người và dòng dõi người. Người sẽ bị bệnh tật lâu dài và trầm trọng, những chứng bệnh khốn khổ trường kỳ.

60 Ngài sẽ cho các người những bệnh tật của Ai-cập mà người sợ, và những bệnh đó sẽ đeo đẳng theo người.

61 CHÚA cũng sẽ cho người mọi thứ bệnh tật không ghi trong Sách Luật này, cho đến khi người bị tiêu diệt.

62 Các người có thể đông hơn sao trên trời nhưng sẽ còn sót lại rất ít vì người không vâng theo CHÚA là Thượng Đế người.

63 Trước kia CHÚA đã vui lòng về người và ban cho người các vật tốt, khiến người gia tăng thêm nhiều ra sao, thì Ngài cũng sẽ vui mà tàn hại và tiêu diệt người, và người sẽ bị đem ra khỏi đất mà người sắp vào để nhận làm sản nghiệp như thế.

64 Rồi CHÚA sẽ phân tán người ra khắp các dân từ cuối đầu này cho đến cuối đầu kia của đất. Nơi đó người sẽ phục vụ các thần khác bằng gỗ và bằng đá, các thần mà cả người lẫn tổ tiên người chưa hề biết.

65 Người sẽ không được an nghỉ giữa các dân đó, vì không chỗ nào thuộc về người cả. CHÚA sẽ khiến tâm thần người lo lắng, mắt người lòa, linh hồn người sâu não.

⁶⁶ Người sẽ sống trong nguy hiểm và sợ sệt cả ngày lẫn đêm. Người không biết chắc mình sẽ sống được bao lâu nữa.

⁶⁷ Buổi sáng người sẽ nói, "Ước gì là buổi chiều," và đến chiều người sẽ nói, "Ước gì là buổi sáng." Sự kinh hoàng sẽ xâm nhập lòng người, những điều người mục kích sẽ làm người hoảng sợ.

⁶⁸ CHÚA sẽ đưa trả người về Ai-cập bằng tàu bè, mặc dù ta, Mô-se, đã bảo rằng người sẽ không bao giờ trở lại đó nữa. Ở đó người sẽ tìm cách bán mình làm tôi mọi cho kẻ thù nhưng chẳng ai mua.

29

Giao ước trong xứ Mô-áp

¹ CHÚA truyền dặn Mô-se lập một giao ước với dân Ít-ra-en trong xứ Mô-áp ngoài giao ước Ngài đã lập với họ ở núi Si-nai. Sau đây là lời của giao ước đó.

² Mô-se triệu tập tất cả dân Ít-ra-en lại và bảo họ rằng: Người đã thấy mọi điều CHÚA làm trước mắt các người cho vua Ai-cập và các quân thần người và toàn thể xứ đó.

³ Chính mắt người trông thấy những tai họa lớn, những dấu kỳ và các phép lạ.

⁴ Nhưng cho đến hôm nay Ngài chưa ban cho người trí tuệ; người chưa thực sự hiểu điều mắt mình thấy và tai mình nghe.

⁵ Ta đã dẫn người qua sa mạc trong bốn mươi năm, trong suốt thời gian đó áo người không cũ, giày người không mòn.

⁶ Người không ăn bánh hay uống rượu hoặc thức gì say. Như thế để cho người biết ta là CHÚA và là Thượng Đế người.

⁷ Khi người đi đến đây, Xi-hôn vua Hết-bôn và Óc, vua của Ba-san đi ra đánh chúng ta nhưng chúng ta đánh bại chúng.

⁸ Chúng ta chiếm xứ chúng và cấp đất đó cho các chi tộc Ru-bên, Gát, và phân nửa chi tộc Ma-na-xe miền đông làm sản nghiệp.

⁹ Người phải cẩn thận vâng theo mọi điều trong giao ước này để người thành công trong mọi việc mình làm.

¹⁰ Hôm nay tất cả các người đứng đây trước mặt CHÚA là Thượng Đế người, gồm các lãnh tụ và người có chức phận, các bô lão, các sĩ quan, cùng các người khác trong Ít-ra-en,

¹¹ vợ con các người cùng những người ngoại quốc sống giữa các người để đồn củi và xách nước cho các người.

¹² Hôm nay người có mặt ở đây để lập giao ước và cam kết với CHÚA là Thượng Đế người, giao ước mà CHÚA là Thượng Đế lập với người hôm nay.

¹³ Giao ước này sẽ khiến người trở thành dân của CHÚA hôm nay. Ngài sẽ là Thượng Đế người như Ngài đã bảo người và như Ngài đã hứa cùng tổ tiên người là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

¹⁴ Nhưng không phải ta chỉ lập giao ước và hứa những lời này với người

¹⁵ là những người có mặt tại đây trước mặt CHÚA là Thượng Đế người mà còn với những người không có mặt ở đây nữa.

16 Người đã biết chúng ta sống như thế nào ở Ai-cập và chúng ta đi qua các xứ khác ra sao khi chúng ta đến đây.

17 Người thấy những tượng chạm đáng gớm ghiếc của chúng làm bằng gỗ, đá, bạc và vàng.

18 Hãy làm sao để không có đàn ông, đàn bà, họ hàng, hay chi tộc nào trong vòng các người rời bỏ CHÚA là Thượng Đế người để đi thờ thần của các dân tộc khác. Chúng sẽ như cây ra trái đắng và độc hại cho người.

19 Đó là những kẻ nghe lời nguyện rửa này mà tự trấn an, “Chúng ta sẽ bình yên dù cho chúng ta tiếp tục làm theo ý mình đi nữa.” Đó là những kẻ sẽ tiêu hủy hết đất đai của người, cả đất ướt và khô.

20 CHÚA sẽ không tha thứ chúng. Cơ thịnh nộ của Ngài sẽ như lửa thiêu đốt chúng, và mọi điều nguyện rửa ghi trong sách này sẽ đến với chúng. CHÚA sẽ hủy diệt mọi kỷ niệm về chúng khỏi mặt đất.

21 Ngài sẽ tách chúng ra khỏi các chi tộc trong Ít-ra-en để trừng phạt chúng. Tất cả những điều nguyện rửa trong Giao Ước ghi trong Sách Luật này sẽ xảy đến với chúng.

22 Con cái các người sinh ra sau người, cũng như người ngoại quốc từ các xứ xa, sẽ thấy những đại họa đến cho xứ này và bệnh tật mà CHÚA mang đến. Chúng sẽ bảo,

23 “Đất này không còn gì ngoài than cháy đỏ và muối. Không trồng trọt gì được, không có gì mọc, không có gì ra bông. Giống như Xô-đôm và Gô-mô-rơ, như Ách-ma và Xê-bô-im mà CHÚA tiêu diệt trong cơn giận Ngài.”

24 Các dân tộc khác sẽ hỏi, “Tại sao CHÚA đã làm thế này cho xứ? Tại sao Ngài nổi giận như vậy?”

25 Người ta sẽ trả lời, “Tại vì dân chúng đã vi phạm giao ước của CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên họ mà Ngài đã lập cùng họ khi Ngài mang họ ra khỏi xứ Ai-cập.

26 Họ đi thờ các thần khác và cúi lạy các thần mà họ không hề biết. CHÚA không cho phép chuyện đó

27 cho nên Ngài nổi giận cùng xứ và mang đến những điều nguyện rửa cho đất là những lời đã được ghi trong sách này.

28 Vì CHÚA đã nổi thịnh nộ cùng họ cho nên Ngài ném họ ra khỏi quê hương và đày họ qua một xứ khác là nơi họ hiện sống.”

29 Có một số điều CHÚA là Thượng Đế chúng ta giữ kín, nhưng cũng có một số điều Ngài cho chúng ta biết. Những điều đó thuộc về chúng ta và con cái chúng ta mãi mãi để chúng ta làm theo mọi điều luật này.

30

Dân Ít-ra-en sẽ hồi hương

1 Khi những phúc lành và nguyện rửa mà ta đã mô tả xảy ra cho người, và sau khi CHÚA là Thượng Đế đã đày người đến các nước khác, hãy suy nghĩ những điều này.

² Rồi người và con cái các người sẽ trở lại cùng CHÚA là Thượng Đế người, người sẽ hết lòng vâng lời Ngài trong mọi điều ta truyền dạy người hôm nay.

³ Lúc đó CHÚA là Thượng Đế người sẽ ban lại cho người sự tự do. Ngài sẽ thương xót người và mang người về từ các quốc gia mà Ngài đã phân tán các người ra.

⁴ Dù Ngài phân tán các người đến cuối trái đất nhưng Ngài sẽ thu gom và mang các người về từ đó,

⁵ trở lại đất thuộc về tổ tiên các người. Đất đó sẽ thuộc về các người. Ngài sẽ ban cho các người thành công, các người sẽ đông đảo hơn tổ tiên mình.

⁶ CHÚA là Thượng Đế sẽ chuẩn bị người* và con cháu người để các người yêu mến Ngài hết lòng hầu người được sống.

⁷ CHÚA là Thượng Đế người sẽ trút mọi sự nguyên rủa này lên kẻ thù người là những kẻ vốn ghét người và độc ác với người.

⁸ Người sẽ lại vâng lời CHÚA, giữ các mệnh lệnh Ngài mà ta ban cho người hôm nay.

⁹ CHÚA là Thượng Đế người sẽ giúp người thành công trong mọi điều người làm. Người sẽ có đông con, trâu bò người sẽ sinh sản ra nhiều, đồng ruộng người sẽ sản xuất mùa màng sung túc vì CHÚA sẽ lại hài lòng về người, như Ngài đã hài lòng cùng tổ tiên người.

¹⁰ Nhưng người phải vâng lời CHÚA là Thượng Đế người bằng cách giữ tất cả các mệnh lệnh và qui tắc Ngài được ghi trong Sách Giáo Huấn này. Người phải trở về cùng CHÚA là Thượng Đế người hết lòng.

Hãy chọn giữa sự sống và sự chết

¹¹ Mệnh lệnh này mà ta ban hôm nay không phải quá khó đối với người; không phải người không làm theo nổi.

¹² Không phải mệnh lệnh đó ở tót trên trời cao đến nỗi người phải hỏi, “Ai sẽ lên trên trời mang xuống cho chúng ta để chúng ta vâng giữ mệnh lệnh đó?”

¹³ Mệnh lệnh đó cũng không phải ở tận bên kia biển để người phải hỏi, “Ai đi qua bên kia biển để mang về? Ai sẽ truyền mệnh lệnh đó cho chúng ta để chúng ta vâng giữ?”

¹⁴ Không. Lời đó ở rất gần người. Ở trong miệng và trong lòng người để người vâng giữ.

¹⁵ Xem đây, hôm nay ta cho người chọn lựa giữa sự sống và sự chết, thành công và thảm họa.

¹⁶ Hôm nay ta truyền dạy người phải yêu mến CHÚA là Thượng Đế người, làm theo ý muốn Ngài, giữ các mệnh lệnh, qui tắc và luật lệ Ngài. Rồi người sẽ sống lâu và đông đảo, CHÚA là Thượng Đế người sẽ ban phúc cho người trong đất mà người sẽ vào nhận làm sản nghiệp.

¹⁷ Nhưng nếu người từ bỏ CHÚA, không vâng lời Ngài, nếu người bị dẫn dụ cúi lạy và thờ các thần khác,

* 30:6: *chuẩn bị người* Hay “cắt dương bì cho người.”

18 thì hôm nay ta cho người biết rằng người chắc chắn sẽ bị hủy diệt. Người sẽ không sống lâu trong xứ mà người sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm làm sản nghiệp.

19 Hôm nay ta bắt trời và đất làm chứng. Ta đưa ra trước mặt người sự sống và sự chết, phước lành và nguyên rủa. Vậy hãy chọn sự sống! Để người và con cháu người được sống.

20 Chọn sự sống tức là yêu mến CHÚA là Thượng Đế người, vâng lời Ngài, và gần gũi với Ngài. Ngài là sự sống người. Ngài sẽ để người sống lâu năm trong xứ mà Ngài đã hứa ban cho tổ tiên các người là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.

31

Giô-suê lên kế vị Mô-se

1 Rồi Mô-se đi đến nói như sau với toàn dân Ít-ra-en:

2 “Nay ta đã được một trăm hai mươi tuổi, ta không thể nào hướng dẫn các người được nữa. CHÚA đã nói cùng ta rằng ta sẽ không được băng qua sông Giô-đanh,

3 chính CHÚA là Thượng Đế các người sẽ dẫn các người. Ngài sẽ tiêu diệt các dân tộc đó cho các người, và các người sẽ chiếm xứ. Giô-suê sẽ dẫn các người đi qua như Ngài đã phán.

4 CHÚA sẽ làm cho các dân tộc đó như Ngài đã làm cho Xi-hôn, và Óc, tức các vua A-mô-rít, khi Ngài tiêu diệt chúng và đất đai chúng.

5 CHÚA sẽ ban các quốc gia đó cho người; hãy làm cho chúng y theo mọi điều ta đã dặn bảo người.

6 Hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng sợ cũng đừng kinh hãi chúng vì CHÚA là Thượng Đế người sẽ đi với người. Ngài sẽ không bỏ hay quên người đâu.”

7 Rồi Mô-se gọi Giô-suê và nói cùng ông trước mặt toàn dân, “Hãy mạnh bạo và can đảm, vì người sẽ dẫn dân này đi vào xứ mà CHÚA đã hứa ban cho tổ tiên họ, giúp họ chiếm lấy nó làm sản nghiệp.

8 Chính CHÚA sẽ đi trước các người. Ngài sẽ ở cùng các người; Ngài sẽ không bỏ hay quên người. Đừng lo sợ.”

Mô-se viết các lời Giáo Huấn

9 Vậy Mô-se viết các luật lệ này và trao cho các thầy tế lễ, và các bô lão của Ít-ra-en. Các thầy tế lễ là con trai của Lê-vi, là những người mang Rương Giao Ước của CHÚA.

10 Rồi Mô-se truyền dặn họ: “Hãy đọc những luật lệ này cho toàn thể Ít-ra-en nghe cuối mỗi bảy năm, tức năm người tha nợ cho mọi người. Đọc nó trong Lễ Lều Tạm, khi toàn dân Ít-ra-en sẽ ra mắt CHÚA là Thượng Đế và đứng nơi Ngài sẽ chọn.

11-12 Hãy nhóm họp toàn dân lại: đàn ông, đàn bà, trẻ con, và người ngoại quốc sống trong các thị trấn người để họ nghe và học kính sợ CHÚA là Thượng Đế người và cẩn thận vâng theo mọi điều trong luật lệ này.

13 Vì con cháu các người chưa hiểu biết luật lệ này, cho nên phải đọc cho chúng nghe. Chúng phải học cách kính sợ CHÚA là Thượng Đế người

bao lâu mà chúng còn sống trong xứ mà người sẽ vào chiếm lấy làm sản nghiệp sau khi băng qua sông Giô-đanh.”

Thượng Đế gọi Mô-se và Giô-suê

14 CHÚA bảo Mô-se, “Người sắp phải qua đò. Hãy đi cùng Giô-suê và đến Lều Hòm để ta truyền dạy người.” Vậy Mô-se và Giô-suê đi đến Lều Hòm.

15 CHÚA hiện ra ở Lều Hòm trong đám mây; đám mây tụ nơi cửa lều.

16 CHÚA bảo Mô-se, “Người sắp phải qua đò. Lúc đó dân này sẽ không còn trung thành với ta nữa nhưng sẽ bái lạy các thần ngoại quốc của xứ mà chúng nó sẽ vào. Chúng nó sẽ lia bỏ ta, phản bội Giao Ước ta lập cùng chúng.

17 Rồi ta sẽ nổi giận cùng chúng và bỏ chúng. Ta sẽ quay mặt khỏi chúng, rồi chúng sẽ bị tiêu diệt. Nhiều điều khủng khiếp sẽ xảy đến cho chúng. Lúc đó chúng sẽ nói: ‘Tại vì Thượng Đế không còn ở với chúng ta cho nên những điều khủng khiếp này xảy ra cho chúng ta.’

18 Chắc hẳn lúc đó ta sẽ ẩn mặt khỏi chúng, vì chúng đã phạm tội, đi theo các thần khác.

19 Bây giờ hãy viết bài ca này và dạy cho dân Ít-ra-en. Rồi hát bài đó lên vì nó sẽ là nhân chứng của ta nghịch lại chúng.

20 Khi ta mang chúng vào xứ mà ta đã hứa cùng tổ tiên chúng, một xứ phì nhiêu, chúng sẽ ăn uống và mập mạp rồi chúng sẽ quay theo các thần khác và phục vụ chúng nó. Chúng sẽ từ bỏ ta và phá Giao Ước ta.

21 Rồi những đại nạn và chuyện kinh khủng sẽ xảy đến cho chúng thì bài ca này sẽ làm chúng nghịch lại chúng vì con cháu chúng sẽ không quên bài ca này. Ta biết chúng nó sẽ dự định làm gì trước khi ta đưa chúng vào xứ mà ta hứa cùng chúng.”

22 Vậy hôm đó Mô-se viết bài ca sau đây và dạy cho dân Ít-ra-en.

23 Sau đó CHÚA truyền lệnh này cho Giô-suê con trai của Nun: “Hãy mạnh dạn và can đảm, vì người sẽ dẫn dân Ít-ra-en vào xứ ta hứa cùng họ, ta sẽ ở cùng người.”

Mô-se cảnh cáo dân Ít-ra-en

24 Sau khi viết xong các luật lệ và sách,

25 thì Mô-se truyền cho người Lê-vi, là những kẻ khiêng Rương Giao Ước của CHÚA.

26 Ông bảo, “Hãy lấy Sách Luật Lệ này để bên cạnh Rương Giao Ước với CHÚA là Thượng Đế người. Quyển sách phải nằm đó để làm chứng nghịch các người.

27 Ta biết các người ương ngạnh và bất vâng phục. Các người đã không vâng lời CHÚA trong khi ta còn sống với các người, thì khi ta chết đi các người sẽ ương ngạnh đến mức nào!

28 Hãy nhóm họp các bô lão lãnh tụ của mọi chi tộc cùng các sĩ quan người lại để ta nói cho họ nghe những lời này, để ta bắt trời và đất làm chứng nghịch họ.

29 Ta biết sau khi ta qua đò các người sẽ trở nên gian ác. Các người sẽ quay khỏi các mệnh lệnh ta ban cho các người. Những việc kinh khủng sẽ xảy đến cho các người trong tương lai khi các người làm những điều

CHÚA cho là ác. Các người sẽ chọc giận Ngài bằng những tượng chạm các người làm.”

Bài ca của Mô-se

³⁰ Mô-se đọc hết bài ca này cho toàn dân Ít-ra-en nghe:

32

- ¹ Hỡi trời, hãy nghe ta nói.
Hỡi đất, hãy lắng tai nghe lời ta.
- ² Lời giáo huấn của ta rơi xuống như mưa;
lời ta rớt xuống như sương.
Chúng giống như mưa rào trên cỏ;
và đổ xuống như mưa trên cây non.
- ³ Ta sẽ loan báo danh của CHÚA.
Hãy ca ngợi Thượng Đế vì Ngài cao cả!
- ⁴ Ngài như khối đá; mọi điều Ngài làm đều hoàn hảo,
Ngài luôn luôn công bằng.
Ngài là Thượng Đế thành tín, không bao giờ làm quấy,
Ngài là Đấng chính trực công bình.
- ⁵ Chúng đã làm điều ác chống nghịch Ngài.
Chúng không trung thành với Ngài;
Chúng quanh quẹo và dối trá.
- ⁶ Các người trả ơn CHÚA như thế sao,
hỡi dân ngu dại và thiếu hiểu biết?
Ngài là Cha và là Đấng Tạo Hoá người,
Đấng đã dựng nên và tạo thành người.
- ⁷ Hãy nhớ lại ngày xưa.
Hãy suy nghĩ lại những năm qua.
Hãy bảo cha người kể cho người nghe;
Hỏi các bà lão, họ sẽ thuật cho người biết;
- ⁸ Đấng Chí Cao đã ban đất cho các dân tộc,
phân chia các chủng tộc.
Ngài định ranh giới cho các dân theo số của dân tộc Ít-ra-en.
- ⁹ CHÚA chọn dân Ngài làm phần mình,
và chọn dân tộc Gia-cốp làm của riêng Ngài.
- ¹⁰ Ngài tìm thấy họ trong một sa mạc
đầy giông gió và hoang vu.
Ngài đùm bọc họ và nuôi dưỡng họ,
Bảo vệ họ như người yêu dấu.
- ¹¹ Ngài như chim ưng xây tổ và vỗ cánh trên các chim con.
Nó giương cánh ra đỡ các chim con
và mang chúng trên cánh mình.
- ¹² Chỉ một mình CHÚA dẫn dắt họ,
không có thần ngoại quốc nào giúp đỡ Ngài.
- ¹³ CHÚA mang họ lên các đỉnh cao của xứ

và dùng trái cây trong đồng nuôi dưỡng họ.

Ngài cho họ ăn mật ong nơi tảng đá,

Lấy dầu ra từ tảng đá cứng.

14 Họ có sữa đông do bò cái sản xuất

và sữa ra từ bầu gia súc;

có chiên và dê mập béo.

Có chiên và dê từ Ba-san cùng lúa mì tốt nhất.

Các người uống rượu nho.

15 Ít-ra-en trở nên mập béo và đập đá lung tung;

chúng mập mập và rắn chắc.

Chúng rời bỏ Thượng Đế là Đấng dựng nên mình

và từ bỏ Tảng Đá đã cứu mình.

16 Chúng dùng các thần ngoại quốc để khiến Thượng Đế ghen tức

và nổi giận với những tượng chạm đáng ghê tởm.

17 Chúng dâng sinh tế cho yêu quỷ,

không phải cho Thượng Đế,

cho những thần chúng không hề biết,

những thần từ các xứ quanh đó,

thần mà tổ tiên chúng nó không sợ.

18 Các người đã bỏ Thượng Đế là Khối Đá, Cha các người,

và quên Thượng Đế Đấng đã sinh các người ra.

19 CHÚA thấy điều này và từ bỏ chúng;

các con trai con gái Ngài đã chọc giận Ngài.

20 Ngài bảo, "Ta sẽ quay mặt khỏi chúng nó để xem chúng nó ra sao.

Chúng nó là dân gian ác,

là con cái phản nghịch.

21 Chúng dùng những vật không phải là thần để làm ta ganh tức,

dùng những tượng chạm không ra gì để chọc giận ta.

Cho nên ta sẽ dùng những người không phải là dân ta

để khiến chúng nó ganh tức;

Ta sẽ dùng một dân không hiểu biết

để khiến chúng tức giận.

22 Con giận ta đã bốc lửa,

cháy phừng xuống đến tận chỗ kẻ chết ở.

Ta sẽ thiêu đốt đất đai và mùa màng,

Ta sẽ đốt chân núi.

23 Ta sẽ chồng chất khốn khổ lên trên đầu chúng

và bắn các mũi tên vào chúng.

24 Chúng sẽ chết đói và bệnh hoạn,

bị các dịch lệ tiêu diệt.

Ta sẽ sai ác thú đến với chúng

và rắn độc cũng lướt tới.

25 Trong phố sẽ có gươm giáo;

trong nhà chúng sẽ có sự kinh hoàng.

Thanh niên, thiếu nữ sẽ chết,
 Hai nhi và người già cả cũng đồng chung số phận.
 26 Ta sẽ phân tán chúng ra như ta nói,
 sẽ không còn ai nhớ tới chúng nữa.
 27 Nhưng ta không muốn kẻ thù chúng huênh hoang;
 vì kẻ thù chúng sẽ làm tưởng và khoe khoang rằng,
 ‘Chúng ta đã thắng rồi!
 CHÚA không có đóng vai trò gì trong việc này cả.’

28 Ít-ra-en không hiểu biết;
 chúng chẳng có trí hiểu gì.
 29 Ta ước gì chúng khôn ngoan và hiểu điều này;
 Ước gì chúng có thể thấy số phận chúng ra sao.
 30 Một người không đánh đuổi nổi một ngàn người,
 hai người không đánh đuổi nổi mười ngàn người
 vì Khối Đá của chúng bán đứng chúng,
 và vì CHÚA từ bỏ chúng.
 31 Khối đá của các dân đó không phải như Khối Đá của chúng ta;
 các kẻ thù chúng ta cũng công nhận như thế.
 32 Dây nho của chúng là từ Xô-đôm mà ra,
 và đồng ruộng chúng như Gô-mô-rơ.
 Trái nho chúng đầy nọc độc;
 Chùm nho chúng rất đắng.
 33 Rượu chúng như nọc rắn,
 như nọc độc rắn hổ mang.

34 Ta đã để dành điều này,
 và khóa cất trong kho ta.
 35 Ta sẽ trừng phạt những kẻ làm quấy,
 ta sẽ báo trả chúng.
 Trước sau bước chân chúng sẽ vấp ngã,
 vì ngày khốn đốn chúng đã gần kề,
 và sự hình phạt chúng sẽ đến rất nhanh.”

36 CHÚA sẽ bênh vực dân Ngài
 và tỏ lòng nhân ái đối với tôi tớ Ngài.
 Ngài sẽ khiến cho sức mạnh nó tiêu tan,
 không còn ai sống sót,
 từ tôi mọi đến người tự do.

37 Rồi Ngài sẽ hỏi,
 “Các thần chúng nó đâu?
 Tảng đá mà chúng ỷ lại đâu rồi?”

38 Ai là kẻ ăn mỡ từ các cửa lễ chúng
 hoặc uống rượu từ cửa lễ uống của chúng?
 Các thần đó hãy đến giúp người đi!
 Hãy nhờ chúng bảo vệ người đi!

39 Bây giờ người sẽ biết rằng ta là Thượng Đế duy nhất!

Không có thần nào khác ngoài ta.

Ta sai sự sống và sự chết đến;

Ta làm cho bị thương, rồi ta chữa lành.

Không ai thoát khỏi tay ta.

40 Ta giơ tay lên trời và thề quyết như sau:

Vì rằng ta hằng sống,

41 Ta sẽ mài gươm sáng loáng của ta,
ta sẽ cầm gươm trong tay mà phân xử.

Ta sẽ trừng phạt kẻ thù ta
và báo trả kẻ ghét ta.

42 Máu của chúng sẽ dính đầy các mũi tên ta;
gươm ta sẽ ăn thịt chúng.

Huyết sẽ chảy từ những kẻ bị giết và kẻ bị bắt làm tù.

Các lãnh tụ của kẻ thù sẽ bị chém đầu.

43 Hãy vui lên, hỡi các dân,
cùng với dân Ngài

vì Ngài sẽ trả thù các người về huyết của các tội tớ Ngài.

Ngài sẽ trừng phạt các kẻ thù mình,

và Ngài sẽ cất tội lỗi của đất và của dân Ngài.”

Mô-se dạy cho dân chúng hát bài này

44 Mô-se và Giô-suê con của Nun phổ biến mọi lời của bài ca này cho dân chúng nghe.

45 Sau khi Mô-se nói những lời đó cho toàn thể dân Ít-ra-en xong,

46 thì ông bảo họ: “Hãy ghi tạc mọi lời ta nói với các người hôm nay, và dặn con cái các người vâng giữ mọi luật lệ này.

47 Đây không phải là những lời tầm thường mà là những lời sống cho các người! Nhờ những lời này các người sẽ sống lâu trong xứ mà người sẽ nhận làm sản nghiệp sau khi băng qua sông Giô-đanh.”

Mô-se lên núi Nê-bô

48 Cùng ngày đó CHÚA lại nói cùng Mô-se như sau,

49 “Hãy lên núi A-ba-rim, đến ngọn núi Nê-bô trong xứ Mô-áp, đối ngang Giê-ri-cô. Hãy nhìn toàn xứ Ca-na-an mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en làm sản nghiệp.

50 Người sẽ qua đồi và về cùng tổ tiên trên ngọn núi mà người sẽ leo lên như anh người là A-rôn đã chết trên núi Hô-rơ và về cùng tổ tiên.

51 Cả hai người đã phạm tội cùng ta trong các suối Mê-ri-ba Ca-đê trong sa mạc Xin, còn người không tôn thánh ta trước mặt dân Ít-ra-en.

52 Bây giờ người chỉ được nhìn xứ đó từ đàng xa mà thôi. Người sẽ không được vào đất mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en.”

33

Mô-se chúc phước cho dân chúng

1 Mô-se, người của Thượng Đế chúc phước như sau cho dân Ít-ra-en trước khi ông qua đời.

² Ông nói:

“CHÚA đến từ núi Si-nai
và mọc lên như mặt trời từ Sê-ia*;
từ núi Pha-ran Ngài tỏ ra sự oai nghiêm Ngài.
Ngài đến với hàng ngàn người thánh†,
từ các núi miền Nam‡.

³ Chắc hẳn CHÚA yêu thương dân Ngài
và chăm sóc những ai thuộc về Ngài.
Họ thờ lạy dưới chân Ngài,
và được Ngài dạy dỗ.

⁴ Mô-se ban cho chúng tôi những luật lệ này là di sản cho dân chúng
Gia-cốp.

⁵ CHÚA làm vua trên Ít-ra-en khi các lãnh tụ của dân chúng nhóm họp
lại,
khi các chi tộc Ít-ra-en tập họp.”

Phúc lành của Ru-bên

⁶ “Nguyện cho dân Ru-bên được sống, không bị chết,
nhưng dân số ít ỏi thôi.”

Phúc lành của Giu-đa

⁷ Về dân chúng Giu-đa, Mô-se chúc như sau:

“Lạy CHÚA, xin nghe lời khẩn nguyện của Giu-đa;
mang họ trở về cùng dân mình.
Họ dùng tay để tự vệ.
Xin giúp họ đánh quân thù!”

Phúc lành của Lê-vi

⁸ Về dân Lê-vi, Mô-se chúc như sau:

“Lạy CHÚA, Thu-mim và U-rim của Ngài thuộc về Lê-vi mà Ngài yêu.

Lạy CHÚA, Ngài thử họ ở Ma-sa
và tranh luận với họ nơi các suối Mê-ri-ba§.

⁹ Họ nói như sau về cha và mẹ mình,
‘Tôi không biết họ.’

Họ không biết đãi anh em mình
hay thiên vị con cái mình,
khi bảo vệ lời Ngài và canh giữ giao ước Ngài.

¹⁰ Họ dạy luật lệ cho dân Gia-cốp,
và truyền lời giáo huấn Ngài cho dân Ít-ra-en.
Họ thấp hương trước mặt Ngài,
và dâng của lễ toàn thiêu trên bàn thờ Ngài.

¹¹ Lạy CHÚA, xin giúp họ thêm mạnh;
chúc phước công việc tay họ làm.
Xin hãy đánh bại những kẻ tấn công họ,

* 33:2: Sê-ia Hay “Ê-đôm.” † 33:2: người thánh Đây có thể là các thiên sứ. ‡ 33:2: từ các núi miền Nam Câu này trong bản Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa. § 33:8: Ma-sa ... suối Mê-ri-ba Xin xem truyện này ở Dân 20:1-13.

và đừng để kẻ thù ngóc đầu lên được.”

Phúc lành của Bên-gia-min

¹² Còn về dân Bên-gia-min, Mô-se chúc như sau:

“Những kẻ được CHÚA yêu sẽ sống trong cánh tay Ngài,
vì CHÚA gìn giữ họ suốt ngày.
Những kẻ Ngài yêu sẽ nghỉ ngơi với Ngài.”

Phúc lành của Giô-xép

¹³ Mô-se nói như sau về dân chúng Giô-xép:

“Nguyện CHÚA ban phước cho đất họ bằng sương móc kỳ diệu từ trời,
và bằng nước từ các suối dưới đất,
¹⁴ bằng những trái cây tốt nhất mà mặt trời mang lại,
cùng những cây trái tốt nhất mà mặt trăng mang đến.
¹⁵ Nguyện các núi xửa sinh sản ra mùa màng tốt,
và các núi đồi sinh ra các trái cây ngon nhất.
¹⁶ Nguyện toàn trái đất sinh sản ra trái cây ngon ngọt,
và nguyện CHÚA là Đấng sống giữa bụi cây cháy mãi nguyện.
Nguyện những phúc lành này ban trên đầu của Giô-xép,
trên trán của hoàng tử giữa vòng anh em mình.
¹⁷ Giô-xép có vẻ oai nghi của con bò đực đầu lòng;
người mạnh như con bò rừng.
Người sẽ húc các quốc gia khác,
thậm chí đến các quốc gia ở xa.
Đó là một vạn người Ép-ra-im,
và hàng ngàn người Ma-na-xe.”

Phúc lành của Xê-bu-lôn và Y-xa-ca

¹⁸ Về dân Xê-bu-lôn, Mô-se chúc như sau:

“Hỡi Xê-bu-lôn, hãy vui mừng khi người đi ra.
Còn Y-xa-ca ơi, hãy vui mừng trong lều trại người.
¹⁹ Chúng sẽ gọi các dân lên núi,
nơi họ dâng của lễ công bình.
Họ sẽ hưởng mọi vật trong biển,
và hưởng những vật quý giấu kín trong cát nơi bờ biển.”

Phúc lành của Gát

²⁰ Mô-se nói như sau về dân Gát:

“Hãy ca ngợi CHÚA đã ban thêm đất cho Gát!
Gát như con sư tử, xâu xé tay chân và đầu.
²¹ Họ chọn đất tốt nhất cho mình.
Họ nhận phần lớn, như phần cấp cho sĩ quan.
Khi các lãnh tụ của dân chúng họp lại,
thì dân Gát làm điều đẹp lòng CHÚA,
và họ phân xử công minh cho dân Ít-ra-en.”

Phúc lành của Đan

²² Về dân Đan, Mô-se chúc như sau:

“Đan như sư tử con nhảy ra khỏi Ba-san.”

Phúc lành của Nép-ta-li

²³ Về dân Nép-ta-li, Mô-se chúc như sau:

“Nép-ta-li vui hưởng lòng nhân từ,
và ơn phước CHÚA.
Người sẽ nhận phần đất phía tây và phía nam.”

Phúc lành của A-se

²⁴ Còn về dân A-se*, Mô-se chúc:

“A-se là con trai được phước nhất;
nguyện người được các anh em yêu thích.
Nguyện người ngâm chân trong dầu ô liu.
²⁵ Các cổng của người sẽ có các khóa sắt và đồng,
người sẽ mạnh mẽ suốt đời.”

Mô-se ca tụng Thượng Đế

²⁶ “Không ai giống như Thượng Đế của Ít-ra-en,
Ngài ngự qua các tầng trời để giúp đỡ người,
Ngài cỡi trên các đám mây trong sự uy nghi Ngài.
²⁷ Thượng Đế hằng sống là nơi trú ẩn an toàn của người,
và tay Ngài sẽ nâng đỡ người mãi mãi.
Ngài sẽ đánh đuổi kẻ thù người trước mặt người và bảo rằng,
‘Hãy tiêu diệt kẻ thù!’
²⁸ Dân Ít-ra-en sẽ nằm xuống bình yên.
Suối của Gia-cốp là của người.
Đất đai người đầy ngũ cốc và rượu mới,
nơi bầu trời nhều sương xuống.
²⁹ Hỡi Ít-ra-en, người có phúc!
Không ai giống như người vì người là dân được CHÚA cứu.
Ngài là cái thuẫn và là Đấng hỗ trợ người;
Ngài là gương vinh hiển người.
Các kẻ thù người sẽ sợ sệt người,
còn người sẽ dẫm lên các nơi thánh của chúng nó.”

34*Mô-se qua đời*

¹ Rồi Mô-se từ bình nguyên Mô-áp leo lên núi Nê-bô đến đỉnh núi Phích-ga đối ngang Giê-ri-cô. Từ đó CHÚA chỉ cho ông toàn xứ từ Ghi-lê-át cho đến Đan,

* 33:24: A-se có nghĩa là “được phước” hay “vui mừng.”

² toàn miền Nép-ta-li và xứ Ép-ra-im vùng Ma-na-xe, toàn đất Giu-đa cho đến Địa-trung-hải,

³ và vùng sa mạc miền nam cùng toàn thung lũng Giê-ri-cô cho đến Xoa. (Giê-ri-cô trước kia gọi là thành cây chà là.)

⁴ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Đây là xứ mà ta hứa cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp khi ta nói cùng họ, ‘Ta sẽ ban đất này cho dòng dõi các ngươi.’ Mô-se, ta đã để cho ngươi nhìn thấy xứ đó nhưng ngươi sẽ không được vào.”

⁵ Rồi Mô-se, tôi tớ CHÚA qua đời tại đó trong xứ Mô-áp, như CHÚA đã phán.

⁶ Ngài chôn ông trong xứ Mô-áp trong thung lũng đối ngang Bết-Phê-ô. Nhưng cho đến ngày nay không ai biết mộ ông ở đâu.

⁷ Khi qua đời Mô-se được một trăm hai mươi tuổi. Mắt ông không lòa, ông vẫn khỏe mạnh.

⁸ Dân Ít-ra-en than khóc Mô-se trong ba mươi ngày và lưu lại trong bình nguyên Mô-áp cho đến khi thời gian than khóc đã qua.

Giô-suê lên thay Mô-se

⁹ Lúc bấy giờ Giô-suê con trai của Nun được đẩy dẩy sự khôn ngoan vì Mô-se đã đặt tay trên ông. Dân Ít-ra-en vâng lời Giô-suê và làm theo mọi điều CHÚA truyền dạy Mô-se.

¹⁰ Từ trước đến giờ chưa có một nhà tiên tri nào trong Ít-ra-en như Mô-se, người mà CHÚA biết mặt đối mặt

¹¹ được Ngài sai làm các dấu kỳ, phép lạ trong xứ Ai-cập cho nhà vua, quần thần và toàn xứ.

¹² Mô-se có quyền năng, làm nhiều phép lạ lớn lao cho toàn dân Ít-ra-en trông thấy.

Giô-suê

Thượng Đế truyền lệnh cho Giô-suê

¹ Sau khi tôi tớ Mô-se của Chúa qua đời thì Ngài phán cùng Giô-suê, phụ tá của ông và là con trai của Nun rằng,

² “Mô-se, tôi tớ ta đã chết. Vậy bây giờ con và toàn thể đoàn dân này hãy băng qua sông Giô-đanh, tiến vào đất mà ta sẽ ban cho dân Ít-ra-en.

³ Ta đã hứa với Mô-se là ta sẽ ban cho các con đất này. Vậy hễ nơi nào các con đi đến thì ta ban cho.

⁴ Tất cả vùng đất từ sa mạc phía nam cho đến Li-băng, về phía bắc, sẽ thuộc về các con. Vùng đất chạy từ sông Lớn tức sông Ơ-phơ-rát nằm về phía đông cho đến Địa-trung-hải về phía tây, cũng sẽ thuộc về các con, luôn cả đất của dân Hê-tít nữa.

⁵ Trọn đời con sẽ không ai có thể thắng con được. Ta đã ở với Mô-se ra sao thì ta cũng sẽ ở với con như vậy. Ta sẽ không bao giờ quên hay bỏ con đâu.

⁶ Giô-suê ơi, hãy mạnh dạn và can đảm lên! Con là người sẽ hướng dẫn dân này nhận lấy đất mà ta đã hứa với tổ tiên họ.

⁷ Hãy can đảm và mạnh dạn lên. Con phải vâng theo các lời Mô-se, tôi tớ ta, đã chỉ dạy cho con. Nếu theo đúng các lời chỉ dạy đó, con sẽ may mắn trong mọi việc.

⁸ Hãy luôn luôn ghi nhớ những lời trong Sách Giáo Huấn này. Hãy nghiên cứu sách đó đêm ngày để làm theo những lời đã được ghi chép. Làm như vậy con sẽ khôn ngoan và thành công trong mọi việc.

⁹ Nhớ rằng ta khuyên con hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng sợ hãi gì, vì Chúa là Thượng Đế của con sẽ luôn ở cùng con bất cứ nơi nào con đi.”

Giô-suê đảm trách vai trò lãnh đạo

¹⁰ Sau đó Giô-suê ra lệnh cho các cấp chỉ huy dân chúng như sau:

¹¹ “Hãy đi khắp các doanh trại và bảo dân chúng rằng: Hãy chuẩn bị lương thực, vì ba ngày nữa các người sẽ băng qua sông Giô-đanh để chiếm xứ mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho.”

¹² Rồi Giô-suê bảo người Ru-bên, người Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông rằng,

¹³ “Các anh em hãy nhớ lại điều Mô-se, tôi tớ Chúa dặn bảo. Mô-se bảo rằng Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho các anh em sự an nghỉ và miền đất này.

¹⁴ Chúa đã ban cho các anh em vùng đất phía đông sông Giô-đanh. Vợ con và bầy súc vật các anh em có thể ở lại đây, nhưng tất cả các chiến sĩ trong anh em phải sẵn sàng chiến đấu và băng qua sông Giô-đanh trước đồng bào mình và giúp đỡ họ.

¹⁵ Chúa đã ban cho các anh em một nơi an nghỉ và Ngài cũng sẽ ban cho thân thuộc các anh em nơi an nghỉ, nhưng các anh em phải giúp đỡ họ chiếm phần đất mà Chúa là Thượng Đế sẽ ban cho họ. Sau đó các anh

em có thể trở về vùng đất của mình ở phía đông sông Giô-đanh, đất mà Mô-se, tôi tớ Chúa đã cấp cho các anh em.”

¹⁶ Dân chúng đáp với Giô-suê, “Những gì ông dặn bảo, chúng tôi sẽ tuân theo. Nơi nào ông sai đi, chúng tôi sẽ đi.

¹⁷ Trước kia chúng tôi vâng lời Mô-se ra sao, bây giờ chúng tôi cũng sẽ vâng lời ông như thế. Chúng tôi mong rằng Chúa là Thượng Đế sẽ ở cùng ông, như Ngài đã ở cùng Mô-se.

¹⁸ Ai không vâng lời ông hay chống nghịch lại ông sẽ bị xử tử. Ông hãy mạnh dạn và can đảm lên!”

2

Phái các người thám thính

đến Giê-ri-cô

¹ Giô-suê, con trai của Nun, từ A-ca-xia* bí mật phái hai người thám thính đi và dặn họ, “Các anh hãy đi thám thính xứ, nhất là thành Giê-ri-cô.”

Vậy các người thám thính đến Giê-ri-cô và vào nhà của một gái điếm tên Ra-háp.

² Có người trình lên vua xứ Giê-ri-cô rằng, “Có mấy người Ít-ra-en đã đến đây tối nay đang do thám xứ.”

³ Vua Giê-ri-cô liền cho người bảo Ra-háp “Mang mấy người mới đến đang ở nhà người, lại đây. Họ tới để do thám toàn thể bờ cõi chúng ta đó.”

⁴ Nhưng cô gái điếm đem giấu hai người ấy. Chị ta bảo, “Họ có đến đây, nhưng tôi chẳng biết họ từ đâu đến.

⁵ Hồi chiều khi sắp đóng cổng thành thì họ ra đi. Tôi không biết họ đi đâu nữa, nhưng nếu các ông nhanh chân thì rất có thể đuổi kịp họ được.”

⁶ Thật ra cô gái điếm đã mang hai người kia lên mái nhà và lấy rơm† trải ra phủ kín họ lại.

⁷ Mấy người được vua sai đi tìm hai người thám thính đến con đường sắp băng qua sông Giô-đanh. Khi họ vừa ra đi thì người ta đóng cửa thành.

⁸ Buổi tối, trước khi hai người thám thính đi ngủ, Ra-háp rón rén lên mái nhà

⁹ bảo hai người ấy rằng, “Tôi biết Chúa đã ban đất này cho các ông. Các ông làm chúng tôi kinh hoàng. Ai sống trong vùng đất này cũng đều khiếp sợ các ông

¹⁰ vì chúng tôi đã nghe Chúa rẽ nước Hồng hải ra sao, khi các ông ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi cũng nghe biết các ông đã tiêu diệt Xi-hon và Óc, hai vua dân A-mô-rít ở phía đông sông Giô-đanh.

¹¹ Khi nghe những tin đó, chúng tôi đều kinh hãi. Các chiến sĩ của chúng tôi hết dám chiến đấu, vì Chúa, là Thượng Đế các ông, cầm quyền trên trời cao kia và dưới đất thấp này.

* **2:1: A-ca-xia** Hay “Si-tim.” Tên của một thị trấn nằm về phía Đông sông Giô-đanh. Xem thêm 3:1. † **2:6: rơm** Nguyên văn, “cọng đay.” Một loại cây dùng để dệt vải.

12 Vậy bây giờ trước mặt Chúa, xin hứa với tôi rằng các ông sẽ đối xử tử tế với gia đình tôi như tôi đã đối xử tử tế với các ông. Làm ơn cho tôi bằng chứng gì để biết các ông sẽ tôn trọng lời hứa.

13 Xin các ông làm ơn để cho cha mẹ, anh chị em tôi và tất cả gia đình họ được sống, không bị giết.”

14 Hai người đồng ý bảo, “Mạng chúng tôi sẽ thế cho mạng của chị, nếu chị không tiết lộ cho ai biết việc làm của chúng tôi. Sau khi Chúa ban cho chúng tôi đất này, chúng tôi sẽ đối xử tử tế với chị.”

15 Nhà của Ra-háp nằm ngay trên vách thành cho nên chị dùng dây thừng thả hai người xuống đất qua cửa sổ.

16 Chị bảo họ, “Các ông hãy đi mau vào vùng đồi núi để các người vua sai đi không bắt gặp các ông. Hãy trốn trong đó khoảng ba ngày. Sau khi họ trở về rồi, thì các ông hãy ra đi.”

17 Các thám thính dặn Ra-háp, “Chị phải làm theo như điều chúng tôi dặn. Nếu không chúng tôi sẽ khởi mắc lời thề với chị hôm nay.

18 Khi chúng tôi trở lại đất này, chị phải cột sợi dây thừng đỏ này nơi cửa sổ mà chị đã thả chúng tôi xuống. Tập hợp cha mẹ và tất cả các anh chị em và gia đình chị lại trong nhà chị.

19 Nếu ai ra khỏi nhà mà bị giết thì không phải lỗi tại chúng tôi. Nếu ai ở trong nhà chị mà bị việc gì thì chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm.

20 Còn nếu chị tiết lộ việc này ra thì chúng tôi sẽ không bị ràng buộc bởi lời thề hôm nay.”

21 Ra-háp bảo “Tôi đồng ý.” Rồi Ra-háp để họ lên đường. Xong, chị cột dây thừng đỏ nơi cửa sổ.

22 Hai người ra đi vào vùng đồi núi, trốn trong đó ba ngày. Các người được vua sai đi, tìm họ khắp các nẻo đường mà không thấy. Sau ba ngày họ trở về thành.

23 Rồi hai người thám thính trở về trại quân. Họ ra khỏi vùng đồi núi, băng qua sông, đến gặp Giô-suê con trai của Nun và báo cáo lại những sự việc xảy ra.

24 Họ bảo, “Chắc chắn Chúa đã ban cho chúng ta xứ này. Toàn thể dân cư trong xứ rất khiếp sợ chúng ta.”

3

Băng qua sông Giô-đanh

1 Sáng sớm hôm sau, Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en rời A-ca-xia*. Họ đi đến sông Giô-đanh và đóng lều bên bờ trước khi băng qua sông.

2 Sau ba ngày các cấp chỉ huy đi khắp lều quân

3 thông báo lệnh này cho dân chúng: “Khi các người thấy mấy thầy tế lễ và người Lê-vi khiêng Rương của Chúa, là Thượng Đế của đồng bào, thì hãy lên đường đi theo sau.

4 Như thế các người sẽ biết đi lối nào, vì các người chưa hề đến đó bao giờ. Nhưng đừng đi theo sát quá. Phải đi sau cách Rương ít nhất một ngàn thước.”

* 3:1: A-ca-xia Hay “Si-tim.”

⁵ Rồi Giô-suê dặn dân chúng, “Hãy dọn mình ra thánh vì ngày mai Chúa sẽ làm những việc lạ lùng trước mặt các người.”

⁶ Giô-suê bảo các thầy tế lễ, “Hãy khiêng Rương đi trước dân chúng.” Các thầy tế lễ liền nâng Rương mang đi trước dân chúng.

⁷ Rồi Chúa bảo Giô-suê, “Hôm nay ta sẽ khiến cho con được toàn dân Ít-ra-en kính trọng để họ biết rằng ta ở cùng con như ta đã ở cùng Mô-se.

⁸ Bảo các thầy tế lễ mang Rương bước đến mé sông Giô-đanh và đứng dưới nước.”

⁹ Giô-suê liền bảo dân Ít-ra-en, “Hãy lại đây nghe lời Chúa là Thượng Đế của đồng bào phán.

¹⁰ Đây là bằng chứng cho thấy Thượng Đế hằng sống ở giữa đồng bào. Ngài sẽ đánh đuổi hết các dân Ca-na-an, Hi-tít, Hê-vít, Phê-ri-sít, Ghi-ga-sít, A-mô-rít và Giê-bu-sít.

¹¹ Rương của Chúa cả thế gian sẽ đi trước đồng bào xuống sông Giô-đanh.

¹² Vậy bây giờ hãy chọn mười hai người trong các người, mỗi chi tộc Ít-ra-en một người.

¹³ Các thầy tế lễ sẽ khiêng Rương của Chúa, là Chủ tế cả thế gian, đi xuống sông Giô-đanh trước đồng bào. Khi họ đặt chân xuống mé nước, sông sẽ ngưng chảy và dồn lại thành một khối.”

¹⁴ Vậy dân chúng nhờ lều và đi theo các thầy tế lễ đang mang Rương đi qua sông Giô-đanh.

¹⁵ Vào mùa gặt, nước sông Giô-đanh tràn lên bờ. Khi chân các thầy tế lễ mang Rương đến gần mé sông và vừa bước xuống nước,

¹⁶ thì nước trên nguồn liền ngưng chảy và dồn lại thành một khối, ngược đến tận A-đam, một thành nhỏ gần Xa-rê-than. Dòng nước từ đó chảy xuôi xuống biển A-ra-ba (tức Biển Chết) hoàn toàn bị cắt đứt. Thế là dân chúng băng qua sông gần Giê-ri-cô.

¹⁷ Các thầy tế lễ mang Rương của Chúa đi đến đứng giữa sông trên đất khô. Họ đứng đó chờ, cho đến khi toàn thể dân Ít-ra-en đi ngang qua sông Giô-đanh và bước lên đất liền.

4

Các tảng đá làm dấu hiệu nhắc nhở

¹ Sau khi dân chúng đã băng qua sông Giô-đanh rồi, Chúa phán bảo Giô-suê,

² “Hãy chọn mười hai người trong dân chúng, mỗi chi tộc một người.

³ Bảo họ lượm mười hai tảng đá lấy từ giữa sông, nơi các thầy tế lễ đang đứng. Mang các tảng đá đó theo, và đặt xuống nơi các người nghỉ đêm nay.”

⁴ Cho nên Giô-suê chọn mỗi chi tộc một người. Rồi ông gọi mười hai người lại

⁵ dặn, “Các anh em hãy đi xuống sông, nơi Rương Giao Ước của Chúa, Thượng Đế anh em, đang dừng lại. Mỗi người lượm một tảng đá đại diện cho mười hai chi tộc Ít-ra-en rồi vác lên vai.

⁶ Các tảng đá này sẽ làm dấu hiệu giữa các anh em. Trong tương lai khi con cháu các anh em hỏi, ‘Các tảng đá này có nghĩa gì?’

7 thì hãy thuật cho chúng nó biết là nước sông Giô-đanh ngưng chảy khi Rương của Chúa băng qua sông. Các tảng đá này sẽ nhắc nhở dân chúng Ít-ra-en về chuyện ấy.”

8 Dân Ít-ra-en vâng lời Giô-suê và mang mười hai tảng đá lấy từ giữa sông Giô-đanh, mỗi tảng đại diện cho một chi tộc Ít-ra-en, như Chúa đã truyền cho Giô-suê. Họ mang các tảng đá đó theo mình và đặt xuống nơi dựng lều.

9 Giô-suê cũng dựng lên mười hai tảng đá ở giữa sông Giô-đanh, nơi các thầy tế lễ đã đứng đang khi khiêng Rương. Các tảng đá đó ngày nay vẫn còn.

10 Các thầy tế lễ vẫn cứ đứng giữa sông cho đến chừng mọi việc mà Chúa truyền cho Giô-suê bảo dân chúng, đã thực hiện xong, như Mô-se đã bảo Giô-suê. Trong khi ấy dân chúng vội vàng băng qua sông.

11 Sau khi họ qua sông rồi, các thầy tế lễ mang Rương qua bên kia bờ, trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng.

12 Các trai tráng thuộc chi tộc Ru-bên, Gát và miền đông Ma-na-xe làm theo điều Mô-se đã dặn bảo họ. Họ sẵn sàng chiến đấu.

13 Có khoảng bốn mươi ngàn chiến sĩ, sẵn sàng ra trận, đi ngang trước mặt Chúa khi họ băng qua sông hướng về phía đông bằng Giê-ri-cô.

14 Ngày hôm đó, Chúa tôn Giô-suê lên trước mặt toàn dân Ít-ra-en. Suốt đời Giô-suê, họ kính trọng ông như đã kính trọng Mô-se.

15 Sau đó Chúa nói với Giô-suê,

16 “Bảo các thầy tế lễ khiêng Rương ra khỏi sông.”

17 Nên Giô-suê bảo các thầy tế lễ, “Hãy bước lên khỏi sông Giô-đanh.”

18 Các thầy tế lễ khiêng Rương của Chúa bước lên khỏi sông. Khi chân họ vừa chạm đất khô thì nước bắt đầu chảy trở lại. Nước sông tràn lên bờ y như trước khi họ băng qua.

19 Dân chúng băng qua sông Giô-đanh vào ngày mười tháng giêng và dựng trại tại Ghinh-ganh, phía đông Giê-ri-cô.

20 Họ mang theo mười hai tảng đá lấy từ sông Giô-đanh. Giô-suê chất các tảng đá đó ở Ghinh-ganh.

21 Rồi ông nói cùng dân Ít-ra-en: “Trong tương lai, khi con cháu các người hỏi, ‘Các tảng đá này có ý nghĩa gì?’

22 thì hãy nói với chúng nó, ‘Dân Ít-ra-en đã băng qua sông Giô-đanh như đi trên đất khô.’

23 Chúa là Thượng Đế khiến nước ngưng chảy cho đến chừng dân chúng qua sông hết, như Ngài đã làm ở Hồng hải. Ngài chặn nước lại cho đến chừng chúng ta đã qua sông hết.’

24 Chúa làm điều này để dân chúng biết rằng Ngài có quyền năng lớn lao, và cũng để cho các người luôn luôn kính sợ Chúa, là Thượng Đế của các người.”

5

1 Tất cả các vua A-mô-rít ở phía tây sông Giô-đanh và các vua Ca-na-an ở gần Địa-trung-hải nghe Chúa đã làm cạn sông Giô-đanh cho đến khi

toàn dân Ít-ra-en băng qua, thì vô cùng khiếp sợ, không dám đối đầu với dân Ít-ra-en.

Dân Ít-ra-en chịu cắt dương bì

² Lúc đó Chúa bảo Giô-suê, “Chuẩn bị dao bằng đá lửa để cắt dương bì cho dân Ít-ra-en.”

³ Nên Giô-suê lấy đá lửa làm dao và cắt dương bì cho dân Ít-ra-en tại Ghi-bê-a Ha-ra-lốt*.

⁴ Lý do Giô-suê cắt dương bì cho các người nam như sau: Sau khi dân Ít-ra-en rời Ai-cập, các trai tráng đủ tuổi để tham gia chiến trận đều đã chết hết trong sa mạc trên đường đi.

⁵ Những người nam ra khỏi Ai-cập đều đã được cắt dương bì nhưng không có người nào sinh ra trong sa mạc sau khi ra khỏi Ai-cập được cắt dương bì cả.

⁶ Dân Ít-ra-en đã lưu lạc trong sa mạc bốn mươi năm. Suốt thời gian ấy, tất cả các chiến sĩ ra khỏi Ai-Cập đều đã chết hết. Vì họ không vâng lời Chúa, nên Ngài thề là họ sẽ không được thấy đất mà Ngài hứa với tổ tiên sẽ ban cho họ, một vùng đất phì nhiêu.

⁷ Con cái họ thay thế họ. Nhưng không có đứa con nào sinh ra dọc đường từ Ai-cập được cắt dương bì cả, nên Giô-suê cắt dương bì cho chúng.

⁸ Sau khi dân Ít-ra-en đã được cắt dương bì, họ lưu lại trong lều cho đến khi lành.

Dự Lễ Vượt Qua ở xứ Ca-na-an

⁹ Sau đó Chúa bảo Giô-suê, “Lúc làm nô lệ ở Ai-cập, các người chịu hồ nhục, nhưng hôm nay ta đã lấy cái nhục đó ra khỏi các người.” Cho nên Giô-suê đặt tên nơi đó là Ghinh-ganh†, tên này vẫn còn cho đến nay.

¹⁰ Dân Ít-ra-en đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô. Họ cử hành Lễ Vượt Qua tại đó, vào buổi chiều tối ngày mười bốn của tháng.

¹¹ Sau ngày Lễ Vượt Qua, dân chúng dùng thổ sản của xứ: bánh mì không men và gạo rang.

¹² Vào ngày họ bắt đầu dùng thực phẩm của xứ thì ma-na hết, không xuống nữa. Dân Ít-ra-en không còn nhận được ma-na từ trời nữa. Dân chúng ăn thổ sản của xứ Ca-na-an trong năm đó.

Viên Tổng Chỉ Huy của Đạo quân Chúa

¹³ Khi đang ở gần Giê-ri-cô, Giô-suê ngược lên thì thấy một người cầm gươm trong tay đứng trước mặt. Giô-suê tiến đến hỏi, “Anh là bạn hay thù?”

¹⁴ Người đó đáp, “Không phải bạn cũng chẳng phải thù. Ta đến để chỉ huy đạo quân của Chúa.”

Nghe vậy, Giô-suê liền sấp mặt xuống đất nói, “Thưa tướng quân, Ngài truyền lệnh gì cho kẻ tôi tớ Ngài?”

¹⁵ Tướng chỉ huy đạo quân của Chúa bảo, “Hãy cởi giày người ra vì nơi người đang đứng là đất thánh.” Giô-suê liền làm theo.

* 5:3: *Ghi-bê-a Ha-ra-lốt* Nghĩa là “Ngon đôi cắt dương bì.” † 5:9: *Ghinh-ganh* Nghĩa là “lãnh đi.”

6

Thành Giê-ri-cô thất thủ

¹ Dân Giê-ri-cô rất lo sợ, vì dân Ít-ra-en đã đến gần. Họ đóng chặt các cổng thành và canh gác cẩn thận. Không ai được ra vào.

² Chúa bảo Giô-suê, “Này, ta đã trao Giê-ri-cô, vua và quân sĩ, vào tay con.

³ Trong sáu ngày các con hãy đi vòng quanh thành mỗi ngày một lần.

⁴ Sắp xếp cho bảy thầy tế lễ, cầm kèn làm bằng sừng chiên đực, đi trước Rương. Sang ngày thứ bảy, các con hãy đi vòng quanh thành bảy lần, rồi báo các thầy tế lễ vừa đi vừa thổi kèn.

⁵ Họ phải thổi một hồi kèn thật dài. Khi các con nghe tiếng kèn đó, thì mọi người phải la lớn lên. Lúc đó vách thành sẽ sập, mọi người phải xông thẳng vào thành.”

⁶ Giô-suê, con trai của Nun, liền gọi các thầy tế lễ lại bảo, “Các anh hãy khiêng Rương, và báo bảy thầy tế lễ cầm kèn đi trước.”

⁷ Rồi Giô-suê hạ lệnh cho dân chúng, “Nào bây giờ hãy đi quanh thành. Các chiến sĩ có mang vũ khí sẽ đi trước Rương với Chúa.”

⁸ Sau khi Giô-suê vừa dứt lời thì bảy thầy tế lễ bắt đầu đi trước mặt Chúa. Họ cầm bảy cây kèn vừa đi vừa thổi. Còn các thầy tế lễ khiêng Rương với Chúa đi theo sau.

⁹ Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước các thầy tế lễ đang thổi kèn; và có một toán mang vũ khí đi sau Rương.

¹⁰ Nhưng Giô-suê đã dặn dân chúng không được hò hét. Ông bảo, “Đừng la. Không được nói tiếng nào cho đến ngày tôi bảo đồng bào. Lúc đó hãy la lên.”

¹¹ Giô-suê cho khiêng Rương của Chúa đi quanh thành một vòng rồi trở về lều nghỉ đêm.

¹² Sáng hôm sau Giô-suê dậy sớm bảo các thầy tế lễ khiêng Rương lần nữa.

¹³ Bảy thầy tế lễ cầm bảy cây kèn đi trước Rương, vừa đi vừa thổi. Các chiến sĩ, có mang vũ khí, đi trước họ còn dân chúng thì đi sau Rương của Chúa. Trong lúc đó các thầy tế lễ thổi kèn.

¹⁴ Ngày thứ nhì họ đi vòng quanh thành một bận rồi trở về lều. Họ làm như vậy trong sáu ngày.

¹⁵ Đến ngày thứ bảy họ dậy thật sớm rồi đi quanh thành như những ngày trước. Nhưng riêng trong ngày đó họ đi vòng quanh thành bảy lần.

¹⁶ Đến lần thứ bảy thì các thầy tế lễ thổi kèn. Rồi Giô-suê ra lệnh, “Bây giờ hãy la hét lên! Chúa đã giao thành này vào tay đồng bào đó!

¹⁷ Phải tiêu diệt thành cùng mọi thứ trong đó để làm của lễ dâng lên cho Chúa. Chỉ một mình cô gái điếm Ra-háp và những người trong nhà cô ta là được để cho sống thôi. Không được giết họ vì Ra-háp đã giấu hai người thám thính của chúng ta phải đến.

¹⁸ Các người phải thận trọng, không được lấy cho mình những gì đã được quy định phải tiêu diệt, để làm của lễ dâng cho Chúa. Nếu ai lấy những món ấy mang về lều, các người sẽ bị diệt và các người sẽ mang tai họa đến cho toàn dân Ít-ra-en.

19 Tất cả những vật bằng bạc và vàng cùng đồ làm bằng đồng hay sắt đều thuộc về Chúa. Phải mang vào kho Ngài.”

20 Khi các thầy tế lễ thổi kèn, dân chúng liền la hét lên. Vừa nghe tiếng kèn, dân chúng la hét vang lên, lúc ấy vách thành liền đổ sập, mỗi người vội chạy thẳng vào thành. Dân Ít-ra-en đánh chiếm thành này như thế đó.

21 Họ dùng gươm tiêu diệt mọi sinh vật trong thành, đàn ông, đàn bà, già trẻ lớn bé, súc vật, chiên, lừa.

22 Giô-suê bảo hai người đã thám thính xứ, “Các anh hãy vào nhà cô gái điếm mang cô và tất cả mọi người trong nhà ra ngay để giữ lời cam kết của các anh với cô ta.”

23 Hai người liền vào nhà mang Ra-háp, cha mẹ cô, anh em và mọi người trong nhà ra. Họ để gia đình cô ở một nơi an toàn ngoài doanh trại của dân Ít-ra-en.

24 Rồi dân Ít-ra-en phóng hỏa thiêu đốt thành cùng mọi thứ trong đó, nhưng họ không thiêu những vật dụng bằng bạc, vàng, đồng hay sắt. Các món ấy được mang vào kho của Chúa.

25 Giô-suê giải cứu cô gái điếm Ra-háp, gia đình cô cùng mọi người trong nhà cô vì cô đã giúp đỡ hai người được phái đi do thám Giê-ri-cô. Ra-háp hiện nay vẫn còn sống giữa dân Ít-ra-en.

26 Sau đó Giô-suê tuyên bố lời thề sau,

“Ai xây dựng lại thành Giê-ri-cô sẽ bị Chúa nguyên rủa.
Dựng lại nền nó sẽ mất con trai đầu lòng,
dựng cổng nó lại sẽ mất con trai út.”*

27 Chúa ở cùng Giô-suê, nên danh tiếng ông vang dội khắp xứ.

7

Tội của A-can

1 Nhưng dân Ít-ra-en không vâng lời Chúa. Có một người tên A-can thuộc chi tộc Giu-đa. A-can là con của Cật-mi, cháu Xáp-đi, con của Xê-ra. A-can giữ lại một vài thứ, đã được biệt riêng cho Chúa, nên Ngài nổi giận cùng dân Ít-ra-en.

2 Từ Giê-ri-cô, Giô-suê sai mấy người đến A-hi gần Bết A-ven, nằm về phía đông Bê-tên và dặn, “Các anh hãy đi do thám A-hi* và toàn vùng.” Họ liền đi do thám A-hi.

3 Sau đó họ trở về tường trình cùng Giô-suê, “Dân A-hi ít lắm, không cần phải đưa toàn quân Ít-ra-en đánh làm gì. Chỉ cần hai ba ngàn quân là đủ, không cần toàn quân.”

4 Vì thế khoảng ba ngàn quân ra đi đánh A-hi nhưng họ bị dân A-hi đánh thảm bại.

* 6:26: **Ai ... con trai út** Xin xem I Vua 16:34 để biết lời nguyên rủa này được linh ứng. * 7:2: **A-hi** Nghĩa là “đổ nát.”

⁵ Người A-hi giết độ ba mươi sáu người Ít-ra-en và vượt đui số quân còn lại chạy từ công thành suốt đến khu vực hầm đá† và chém giết họ khi họ chạy xuống dốc.

Thấy thảm trạng này toàn dân Ít-ra-en đâm ra mất tinh thần.

⁶ Giô-suê liền xé quần áo bày tỏ nỗi đau buồn. Ông quì sấp mặt xuống đất trước Rương của Chúa và ở đó suốt đêm. Các vị chỉ huy dân Ít-ra-en cũng làm như thế. Họ rắc bụi đất trên đầu để tỏ dấu hiệu bi thảm.

⁷ Giô-suê thưa, “Lạy Chúa, Ngài đã mang dân này qua sông Giô-đanh. Tại sao Ngài đưa chúng con đến đây để rồi dân A-mô-rít tiêu diệt chúng con? Chẳng thà chúng con cứ ở bên kia sông Giô-đanh còn hơn.

⁸ Lạy Chúa, con không biết nói gì nữa. Dân Ít-ra-en đã bị kẻ thù đánh bại.

⁹ Người Ca-na-an và các dân khác trong xứ sẽ nghe chuyện này, họ sẽ vây và tiêu diệt chúng con! Rồi Chúa sẽ làm sao để giữ uy danh Ngài?”

¹⁰ Chúa bảo Giô-suê, “Hãy đứng dậy! Tại sao con sấp mặt xuống đất?”

¹¹ Dân Ít-ra-en đã phạm tội; họ đã vi phạm giao ước mà ta đã dặn phải tôn trọng. Họ lấy một số đồ vật ta truyền phải tiêu diệt. Họ đã ăn cắp, nói dối và giữ các thứ đó riêng cho mình.

¹² Vì lý do đó mà dân Ít-ra-en không thể đương đầu với kẻ thù. Họ phải quay lưng bỏ chạy vì ta truyền cho họ phải bị diệt. Ta không thể giúp các con được cho đến khi các con tiêu diệt những thứ ta dặn.

¹³ Bây giờ hãy ra tay! Chuẩn bị dân chúng cho thánh sạch. Bảo họ, ‘Ngày mai các ngươi hãy biệt mình riêng ra cho Chúa. Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en bảo rằng, một vài người trong các ngươi đã giữ riêng cho mình một số đồ vật Ngài dặn phải tiêu diệt. Các ngươi không thể thắng nổi kẻ thù cho đến khi các ngươi ném bỏ các thứ đó.

¹⁴ Sáng mai các ngươi phải ra trình diện theo chi tộc mình. Chúa sẽ chỉ ra một chi tộc để đứng trước mặt Ngài. Rồi Ngài sẽ chọn một họ hàng trong chi tộc đó đứng riêng ra. Sau đó Ngài lại sẽ chỉ ra một gia đình trong nhóm gia tộc ấy đứng trước mặt Ngài theo từng người một.

¹⁵ Người nào giữ lại đồ đã được dặn phải tiêu hủy sẽ bị hỏa thiêu. Mọi thứ thuộc về người cũng bị hỏa thiêu luôn. Người đó đã vi phạm giao ước với Chúa và đã mang sỉ nhục đến cho dân Ít-ra-en!”

¹⁶ Sáng sớm hôm sau Giô-suê đưa toàn dân Ít-ra-en ra trình diện theo từng chi tộc. Chúa chỉ ra chi tộc Giu-đa.

¹⁷ Các họ hàng Giu-đa ra trình diện, Chúa chỉ ra nhóm Xê-ra. Khi các gia đình thuộc họ Xê-ra trình diện thì gia đình Xáp-đi bị chỉ ra.

¹⁸ Giô-suê bảo từng người trong gia đình đó trình diện. Chúa chỉ ra A-can, con của Cạt-mi. Cạt-mi là con của Xáp-đi, Xáp-đi là con của Xê-ra.

¹⁹ Giô-suê liền hỏi A-can, “Con ơi, hãy khai thật đi. Hãy thú thật cùng Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. Nói cho ta biết con đã làm gì, không được giấu diếm.”

²⁰ A-can thưa, “Dạ đúng. Con đã phạm tội cùng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en. Đây là điều con làm:

† 7:5: **hầm đá** Hay “mỏ đá.” Nơi người ta đục đá ra để dùng cất nhà.

²¹ Trong số những của cướp được con thấy có một áo khoác Ba-by-lôn rất đẹp, khoảng năm cân bạc, một cân phần tư vàng. Con thèm muốn giữ những thứ này cho riêng mình cho nên con lấy cất. Những món đó hiện đang chôn dưới đất ở giữa lều con, bạc thì nằm bên dưới.”

²² Giô-suê cho người chạy đến lều, thì thấy các món đồ giấu ở đó, cùng với bạc.

²³ Họ lấy các món ấy ra khỏi lều, mang đến cho Giô-suê và cả dân Ít-ra-en rồi bày ra dưới đất, trước mặt Chúa.

²⁴ Sau đó Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en dẫn A-can, con Xê-ra đến Thung lũng Quấy Rối. Họ cũng đem đến đó bạc, áo khoác, vàng, con trai, con gái ông, súc vật, lửa, chiên, lều và tất cả những thứ thuộc về ông.

²⁵ Giô-suê bảo, “Ta không hiểu tại sao con gieo rắc rối cho chúng ta, giờ đây Chúa sẽ gieo rắc rối cho con.” Rồi dân chúng ném đá giết A-can và cả gia đình xong, hỏa thiêu họ.

²⁶ Dân chúng chất một đống đá lên xác A-can. Đống đá ấy ngày nay vẫn còn. Vì thế người ta gọi chỗ đó là Thung Lũng A-cô[‡]. Rồi Chúa nguôi giận.

8

Thành A-hi bị tiêu diệt

¹ Sau đó Chúa bảo Giô-suê, “Đừng sợ cũng đừng nản lòng. Hãy dẫn tất cả các chiến sĩ con đi đánh A-hi. Ta sẽ giúp con thắng vua của A-hi, dân cư, thành trì và đất đai họ.

² Con phải làm cho A-hi và vua nó như con đã làm cho Giê-ri-cô và vua thành ấy. Riêng lần này các con được phép lấy của cải họ và giữ riêng cho mình. Bây giờ hãy bảo một số quân lính phục kích phía sau thành.”

³ Giô-suê liền dẫn toàn đạo quân tiến về phía A-hi. Ông chọn ba mươi ngàn quân thiện chiến ra đánh ban đêm.

⁴ Giô-suê ra lệnh này cho họ, “Các anh em hãy nghe kỹ đây. Hãy đặt quân phục kích phía sau thành. Đừng phục kích quá xa nhưng phải canh phòng và chuẩn bị sẵn sàng.

⁵ Ta và đoàn quân theo sau sẽ tiến tới thành. Quân trong thành sẽ đổ ra đánh chúng ta như lần trước. Chúng ta sẽ giả bộ bỏ chạy.

⁶ Họ sẽ rượt đuổi chúng ta, chạy xa khỏi thành vì lầm tưởng chúng ta thua chạy như lần trước. Khi nào thấy chúng ta bỏ chạy,

⁷ thì các anh em phải ra khỏi chỗ phục kích và chiếm thành. Chúa, Thượng Đế chúng ta, sẽ ban cho các anh em năng lực chiếm thành.

⁸ Sau khi chiếm được thành, các anh em phải phóng hỏa đốt nó. Đó, lệnh ta như thế, phải thi hành cho đúng.”

⁹ Xong, Giô-suê sai quân phục kích giữa khoảng Bê-tên và A-hi, nằm về phía tây A-hi. Còn Giô-suê ngủ đêm với dân chúng.

¹⁰ Sáng sớm hôm sau Giô-suê tập họp quân sĩ lại. Ông và các vị chỉ huy lão thành hướng dẫn họ lên đánh A-hi.

[‡] 7:26: A-cô Nghĩa là “khuấy rối.”

11 Tất cả các quân sĩ cùng đi với Giô-suê tiến đến A-hi và dừng lại trước thành, đóng quân về phía bắc. Giữa thành và đội quân có một thung lũng ngăn cách.

12 Rồi Giô-suê chọn năm ngàn quân, cho phục kích về phía tây của thành, giữa khoảng Bê-tên và A-hi.

13 Họ nằm vào vị trí. Đạo quân chính đóng ở phía bắc thành phố, còn toán tập hậu nằm phía tây. Đêm đó Giô-suê đi xuống thung lũng.

14 Khi trông thấy đạo quân Ít-ra-en, vua A-hi liền cùng quân sĩ dậy sớm để ra đánh đuổi. Họ đến một nơi phía đông thành phố, nhưng vua A-hi không ngờ có toán quân phục kích phía sau thành.

15 Giô-suê và quân Ít-ra-en để cho quân A-hi đánh đuổi mình và bỏ chạy về phía sa mạc.

16 Các người dân thành A-hi được kêu ra rượt đuổi Giô-suê và quân sĩ ông, nên ai cũng bỏ thành đuổi theo họ.

17 Tất cả các trai tráng trong thành A-hi và Bê-tên rượt theo đạo quân Ít-ra-en. Thành phố hoàn toàn bị bỏ trống không ai bảo vệ.

18 Đoạn Chúa bảo Giô-suê, "Hãy gươm con chỉ về phía A-hi vì ta đã trao thành đó vào tay con." Giô-suê gươm chỉ về phía A-hi.

19 Khi thấy vậy, toán quân Ít-ra-en đang phục kích liền ra khỏi vị trí, vội vàng xông vào thành. Họ chiếm và lập tức phóng hỏa đốt thành.

20 Người A-hi quay lại thì thấy khói bốc lên khỏi thành. Cùng lúc đó người Ít-ra-en thôi chạy và quay lại đánh người A-hi đang bị dồn vào thế kẹt, không lối thoát.

21 Khi thấy toán quân mình đã chiếm được thành và thấy khói bốc lên, Giô-suê và quân sĩ ông liền thôi chạy và quay lại đánh người A-hi.

22 Toán quân phục kích cũng ra khỏi thành tiếp tay chiến đấu. Thế là quân A-hi bị kẹp giữa hai toán quân Ít-ra-en. Không ai thoát được. Người Ít-ra-en đánh giết sạch người A-hi, không ai sống sót ngoại trừ

23 vua A-hi bị bắt sống và bị giải đến trước mặt Giô-suê.

Duyệt lại trận chiến

24 Trong khi chiến đấu, đạo quân Ít-ra-en đánh đuổi người A-hi vào đồng ruộng và sa mạc rồi giết tất cả. Sau đó họ trở lại A-hi giết hết mọi người trong thành.

25 Toàn thể dân cư A-hi đều bị giết hôm đó gồm mười hai ngàn người vừa đàn ông, đàn bà.

26 Giô-suê gươm chỉ về hướng A-hi để làm dấu hiệu tiêu diệt thành. Ông chỉ rút gươm lại sau khi toàn thể dân cư A-hi đã bị tiêu diệt.

27 Dân Ít-ra-en giữ cho mình gia súc và những của cải của người A-hi theo như Chúa dặn Giô-suê thì hành.

28 Rồi Giô-suê đốt thành A-hi và biến nó thành một đồng gạch vụn. Ngày nay vẫn còn vết tích.

29 Giô-suê ra lệnh treo vua A-hi lên cây cho đến chiều tối. Khi mặt trời lặn Giô-suê cho hạ thân vua xuống, rồi ném ngay cửa thành. Rồi họ chất một đồng đá lên, đến nay vẫn còn.

*Đọc lại các phúc lành
và lời nguyện rửa*

³⁰ Giô-suê xây một bàn thờ cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en trên núi Ê-banh

³¹ như Mô-se, tôi tớ Chúa đã dặn. Giô-suê xây bàn thờ theo chỉ dẫn trong Sách Giáo Huấn* của Mô-se. Bàn thờ làm bằng đá chưa đẽo; người ta không dùng dụng cụ nào để đẽo các tảng đá này cả. Trên bàn thờ này, người Ít-ra-en dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho Chúa.

³² Cũng tại đây Giô-suê ghi những lời giáo huấn của Mô-se lên bằng đá cho toàn dân Ít-ra-en thấy.

³³ Các lãnh đạo lão thành, các sĩ quan, quan án và toàn thể dân Ít-ra-en đều có mặt tại đó; những người Ít-ra-en và không phải Ít-ra-en đều đứng quanh Rương của Chúa trước mặt các thầy tế lễ và người Lê-vi là những người khiêng Rương. Phần nửa dân chúng đứng trước núi Ê-banh, còn phần nửa kia đứng trước núi Ga-ri-xim. Đó là cách mà Mô-se, tôi tớ Chúa đã dặn để chúc phúc cho dân chúng.

³⁴ Rồi Giô-suê đọc những lời giáo huấn, lời chúc lành và lời nguyện rửa, đứng theo như Sách Giáo Huấn ghi chép.

³⁵ Sau khi toàn thể dân Ít-ra-en tập hợp lại, gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con cùng với những người không phải Ít-ra-en đang cư ngụ chung với họ, thì Giô-suê đọc tất cả những huấn lệnh Mô-se đã truyền.

9

Mưu mẹo của người Ghi-bê-ôn

¹ Các vua Hê-tít, A-mô-rít, Ca-na-an, Phê-ri-sít, Hê-vít và Giê-bu-sít là những vua phía tây sông Giô-đanh, đã nghe biết về những sự việc đó. Họ sống trong các vùng núi non và các đồi phía tây dọc theo suốt bờ biển Địa-Trung-hải.

² Cho nên các vua đó họp nhau lại để đánh Giô-suê và dân Ít-ra-en.

³ Khi người Ghi-bê-ôn nghe Giô-suê đã đánh bại Giê-ri-cô và A-hi,

⁴ thì họ liền tìm cách phỉnh gạt dân Ít-ra-en. Họ gom các bao cũ và các bầu da rượu cũ bị nứt và vá lại, xong, chất lên lưng lừa.

⁵ Họ mang giày cũ, mặc áo quần cũ, đồng thời mang theo bánh mì khô đã lên mốc.

⁶ Rồi họ đến gặp Giô-suê nơi lều quân gần Ghinh-ganh.

Họ nói với Giô-suê và dân Ít-ra-en, "Chúng tôi từ xứ rất xa đến đây. Xin hãy lập hòa ước với chúng tôi."

⁷ Người Ít-ra-en bảo những người Hê-vít này rằng, "Biết đâu các anh ở gần chúng tôi đây. Vậy làm sao chúng tôi lập hòa ước với các anh được?"

⁸ Người Hê-vít thưa với Giô-suê, "Chúng tôi đây là tôi tớ của các ông."

Nhưng Giô-suê hỏi, "Các anh là ai? Ở đâu đến?"

⁹ Họ đáp, "Kể tôi tớ các ông đến từ một xứ rất xa vì chúng tôi đã nghe uy danh Chúa là Thượng Đế các ông. Chúng tôi đã nghe những việc Ngài làm và nhất là tại Ai-cập."

* 8:31: *Sách Giáo Huấn* Hay "Sách Luật pháp." Xem thêm câu 32, 34.

10 Chúng tôi cũng nghe Ngài đã đánh bại hai vua A-mô-rít bên bờ phía đông sông Giô-đanh, tức Xi-hôn vua Hết-bôn và Ốc, vua của Ba-san cai trị ở Ách-ta-rốt.

11 Cho nên các bô lão và dân cư chúng tôi bảo, 'Hãy mang lương thực theo dọc đường và đến gặp dân Ít-ra-en. Nói với họ, Chúng tôi là tôi tớ các ông. Xin hãy lập hòa ước với chúng tôi.'

12 Các ông xem bánh mì chúng tôi mang theo đây. Ngày chúng tôi rời xứ ra đi bánh còn nóng dòn nhưng bây giờ đã khô và mốc meo hết.

13 Còn các bầu rượu bằng da của chúng tôi cũng vậy. Trước đây còn mới và đầy rượu mà bây giờ đã cũ và nứt nẻ. Quần áo và giày dép chúng tôi cũng cũ mòn vì đi đường xa."

14 Người Ít-ra-en nhận một số lương thực của họ mà không cầu hỏi ý Chúa.

15 Vậy Giô-suê đồng ý lập hòa ước với người Ghi-bê-ôn và để họ sống. Các lãnh tụ Ít-ra-en tuyên thệ giữ giao ước.

16 Ba ngày sau khi lập hòa ước, dân Ít-ra-en mới khám phá ra rằng người Ghi-bê-ôn vốn ở gần đó thôi.

17 Sau ba ngày đường, dân Ít-ra-en đến nơi các thành của họ: Ghi-bê-ôn, Kép-phi-ra, Bê-ê-rốt, và Ki-ri-át Giê-a-rim.

18 Nhưng dân Ít-ra-en không tấn công các thành ấy vì đã lập ước với họ trước mặt Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en.

Toàn dân Ít-ra-en trách móc các lãnh tụ.

19 Nhưng các lãnh tụ đáp, "Chúng ta đã cam kết trước mặt Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, nên bây giờ chúng ta không thể đánh họ được.

20 Bây giờ chúng ta phải làm thế này. Hãy để cho họ sống, nếu không cơn giận của Chúa sẽ đổ trên chúng ta vì bội lời thề ước.

21 Cho nên cứ để cho họ sống, nhưng bắt họ phải đốn củi, xách nước cho dân ta." Vậy các lãnh tụ giữ lời giao ước với người Ghi-bê-ôn.

22 Giô-suê gọi người Ghi-bê-ôn lại hỏi, "Sao các anh gạt chúng tôi? Xứ các anh ở gần lều quân chúng tôi đây, nhưng các anh bảo là đến từ xứ rất xa.

23 Bây giờ các anh sẽ bị nguyên rủa và làm tôi mọi chúng tôi suốt đời. Các anh phải đốn củi và xách nước cho nhà của Thượng Đế* chúng tôi."

24 Người Ghi-bê-ôn giải thích với Giô-suê, "Chúng tôi nói dối với các ông là vì chúng tôi sợ các ông sẽ giết chúng tôi. Chúng tôi nghe rằng Chúa là Thượng Đế các ông truyền lệnh cho Mô-se, tôi tớ Ngài, ban cho các ông đất này và phải giết hết mọi dân cư sống trong đó.

25 Bây giờ các ông xử với chúng tôi ra sao cũng được tùy ý."

26 Cho nên Giô-suê cứu mạng họ, không cho phép người Ít-ra-en giết họ

27 nhưng bắt người Ghi-bê-ôn làm tôi mọi để đốn củi và xách nước cho dân Ít-ra-en và cho bàn thờ của Thượng Đế, bất cứ nơi nào Ngài chọn. Hiện nay họ vẫn còn làm như vậy.

* 9:23: **nhà của Thượng Đế** Đây có thể là "gia đình của Thượng Đế (tức dân Ít-ra-en)," "Lều Thánh," hay "Đền thờ."

10

Mặt trời không lặn

¹ Lúc đó A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem nghe tin Giô-suê đã đánh bại A-hi và hủy diệt hoàn toàn thành đó giống như Giê-ri-cô và vua thành đó. Sau khi nghe thêm rằng, người Ghi-bê-ôn đã lập hòa ước với dân Ít-ra-en và sống gần họ,

² thì A-đô-ni-xê-đéc và toàn dân vô cùng sợ hãi vì Ghi-bê-ôn không phải là thành nhỏ như A-hi mà là đế đô*, còn các trai tráng đều là binh sĩ thiện chiến.

³ Nền A-đô-ni-xê-đéc, vua Giê-ru-sa-lem liền sai người đến Hô-ham, vua Hếp-rôn, Phi-ram, vua Giạt-mút, Gia-phia, vua La-kích, và Ê-bia, vua Êc-lôn, khẩn cầu rằng,

⁴ “Hãy đến giúp tôi đánh Ghi-bê-ôn vì họ đã lập hòa ước với Giô-suê và dân Ít-ra-en.”

⁵ Vậy năm vua A-mô-rit đó, tức vua Giê-ru-sa-lem, vua Hếp-rôn, vua Giạt-mút, vua La-kích và vua Êc-lôn tập hợp quân sĩ đến bao vây và tấn công Ghi-bê-ôn.

⁶ Người Ghi-bê-ôn sai sứ giả đến trại quân tại Ghinh-ganh báo với Giô-suê rằng, “Xin đừng bỏ rơi các tôi tớ ông. Hãy mau đến cứu giúp chúng tôi. Các vua A-mô-rit từ vùng núi đã liên kết lực lượng đánh chúng tôi.”

⁷ Giô-suê cùng toàn quân từ Ghinh-ganh ra đi, mang theo đoàn quân thiện chiến,

⁸ Chúa phán cùng Giô-suê, “Đừng sợ các đạo quân đó vì ta sẽ trao chúng vào tay con. Không đạo quân nào có thể thắng nổi con được.”

⁹ Giô-suê và quân sĩ vội vàng kéo đến giúp. Họ từ Ghinh-ganh ra đi suốt đêm.

¹⁰ Khi quân Ít-ra-en bắt đầu tấn công, thì Chúa làm rối loạn hàng ngũ đối phương cho nên dân Ít-ra-en thắng lớn ở Ghi-bê-ôn. Quân Ít-ra-en rượt đuổi chúng tới dốc Bết-hô-rôn và giết họ đến A-xê-ca và Ma-kê-đa.

¹¹ Đang khi quân Ít-ra-en đuổi quân thù chạy xuống đèo Bết-hô-rôn đến A-xê-ka, Chúa khiến mưa đá lớn từ trời rơi xuống giết chúng. Số bị giết vì mưa đá còn nhiều hơn số chết vì gươm của quân Ít-ra-en.

¹² Trong ngày mà Chúa trao quân A-mô-rit vào tay dân Ít-ra-en, Giô-suê đứng trước mặt toàn dân Ít-ra-en và xin Chúa rằng,

“Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên Ghi-bê-ôn.

Hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên thung lũng A-gia-lôn.”

¹³ Mặt trời liền đứng yên, mặt trăng liền dừng lại cho đến chừng dân chúng đã hoàn toàn đánh bại quân thù. Những điều đó được ghi trong sách của Gia-xa. Mặt trời dừng ngay giữa trời và không lặn suốt một ngày.

¹⁴ Chuyện đó từ trước chưa bao giờ xảy ra và sau này cũng chẳng hề có nữa. Đó là ngày mà Chúa nhậm lời một con người. Quả vậy, Chúa đã chiến đấu cho dân Ít-ra-en!

¹⁵ Sau đó, Giô-suê và toàn quân trở về lều ở Ghinh-ganh.

* **10:2: đế đô** Một thành phố kiên cố, được bảo vệ cẩn thận và kiểm soát các thị trấn chung quanh.

¹⁶ Đang khi đánh nhau, năm vua chạy trốn trong một hang gần Ma-kê-đa

¹⁷ nhưng có người thấy các vua trốn trong đó nên mách với Giô-suê.

¹⁸ Giô-suê liền ra lệnh, "Lấy các tảng đá lớn lấp miệng hang lại, cắt người canh giữ.

¹⁹ Nhưng các anh em không được ở đó mà phải tiếp tục rượt đuổi quân thù, đánh tập hậu. Đừng để chúng chạy thoát vào thành vì Chúa, là Thượng Đế các anh em, sẽ trao chúng nó vào tay các anh em."

²⁰ Và sau khi Giô-suê cùng quân Ít-ra-en tàn sát quân thù, thì chỉ có một số ít chạy thoát vào được các thành có vách kiên cố,

²¹ còn các binh sĩ của Giô-suê trở về bình yên ở Ma-kê-đa. Không ai dám buông lời nào chống nghịch dân Ít-ra-en nữa.

²² Giô-suê bảo, "Đẩy các tảng đá lấp miệng hang ra và mang năm vua đó đến đây cho ta."

²³ Quân lính của Giô-suê liền mang năm vua ra khỏi hang, tức vua Giê-ru-sa-lem, vua Hép-rôn, vua Giát-mút, vua La-kích và vua Êc-lôn.

²⁴ Khi họ giải năm vua đến, Giô-suê cho gọi các quân sĩ lại. Ông bảo các viên chỉ huy của đoàn quân, "Lại đây đập lên cổ các vua này." Họ liền đến đập lên cổ các vua ấy.

²⁵ Rồi Giô-suê bảo, "Phải đừng cảm lên, đừng sợ, đây là điều Chúa sẽ làm cho những kẻ thù mà trong tương lai các anh em sẽ chiến đấu với."

²⁶ Rồi Giô-suê giết năm vua đó, treo xác lên năm cây cho đến chiều tối.

²⁷ Khi mặt trời lặn Giô-suê bảo đem xác các vua xuống khỏi cây, ném thây họ vào hang mà họ đã trốn rồi lấy đá lớn lấp miệng hang lại, đến ngày nay vẫn còn.

²⁸ Ngày đó Giô-suê đánh bại Ma-kê-đa. Ông giết vua thành đó và tàn sát mọi người trong thành, không một ai sống sót. Ông làm cho vua của Ma-kê-đa như đã làm cho vua của Giê-ri-cô.

Đánh thắng các thành miền nam

²⁹ Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ Ma-kê-đa kéo đến tấn công thành Líp-na.

³⁰ Chúa trao thành và vua đó vào tay họ. Họ giết hết mọi người trong thành, không chừa một ai. Họ làm cho vua thành đó như họ đã làm cho vua Giê-ri-cô.

³¹ Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en rời Líp-na sang vây đánh La-kích.

³² Chúa trao thành La-kích vào tay họ vào ngày thứ nhì. Quân Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành như họ đã làm cho Líp-na.

³³ Trong lúc đó Hô-ram, vua Ghê-xe-lên tiếp cứu La-kích nhưng Giô-suê đánh bại vua và toàn lực lượng, không ai sống sót.

³⁴ Rồi Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en từ La-kích lên đánh Êc-lôn. Họ bao vây và tấn công La-kích,

³⁵ chiếm được thành nội ngày đó. Họ giết sạch dân cư trong thành, tuyệt diệt mọi thứ giống như họ đã làm cho La-kích.

³⁶ Sau đó Giô-suê và quân Ít-ra-en từ Êc-lôn lên đánh Hép-rôn,

³⁷ chiếm được thành và các thị trấn phụ cận. Người Ít-ra-en giết sạch mọi người trong thành Hép-rôn, không chừa một ai. Họ tận diệt thành ấy và toàn thể dân cư như họ đã làm cho Êc-lôn.

³⁸ Tiếp đó Giô-suê và quân Ít-ra-en trở lại đánh Đê-bia.

³⁹ Họ chiếm thành ấy, bắt vua và chiếm các thị trấn lân cận, tuyệt diệt mọi người trong thành Đê-bia; không chừa ai sống sót. Dân Ít-ra-en làm cho Đê-bia và vua nó như họ đã làm cho Líp-na, vua thành đó và cũng giống như họ làm cho Hếp-rôn.

⁴⁰ Như thế Giô-suê chiến thắng vua của các thành thuộc những vùng sau đây: vùng núi non, vùng miền nam Ca-na-an, các đồi núi phía tây và các sườn dốc. Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, dặn bảo Giô-suê phải tận diệt toàn thể dân cư. Vì thế ông không chừa một ai sống sót trong những thành đó.

⁴¹ Giô-suê cũng chiếm các thành từ Ca-đe Ba-nê-a đến Ga-xa, và từ Gô-sen[†] đến Ghi-bê-ôn.

⁴² Chỉ trong một cuộc hành quân, Giô-suê chiếm tất cả các thành đó và các vua; vì Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, chiến đấu cho họ.

⁴³ Sau đó Giô-suê và toàn quân Ít-ra-en trở về doanh trại ở Ghinh-ganh.

11

Đánh thắng các vua miền bắc

¹ Khi Gia-bin, vua Hát-xo nghe biết những sự việc xảy ra, ông sai sứ giả đến Giô-áp, vua Ma-đôn, đến vua Sim-rôn và đến cùng vua của Ạc-sáp.

² Ông cũng sai sứ đến các vua thuộc vùng núi phía bắc và các vua trong Thung Lũng sông Giô-đanh nằm phía nam hồ Ga-li-lê và vùng đồi thấp phía tây. Ông sai sứ đến vua Na-phốt Đô-rơ phía tây,

³ và các vua Ca-na-an về phía đông và phía tây. Ông cũng sai sứ đến dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít và dân Giê-bu-xít trong vùng núi. Gia-bin sai một sứ giả đến dân Hê-vít sống dưới chân núi Hết-môn trong vùng Mích-ba.

⁴ Đạo quân của các vua này tập hợp đông đảo cùng với ngựa và quân xa vô số. Quân lính họ đông như cát bãi biển.

⁵ Các vua ấy họp lại tại các suối Mê-rôm, kết hợp các lực lượng lại với nhau thành một đạo binh chung và bàn kế hoạch tấn công dân Ít-ra-en.

⁶ Bấy giờ Chúa bảo Giô-suê, “Đừng sợ chúng nó, vì ngày mai vào giờ này, ta sẽ trao chúng nó vào tay con. Con sẽ cắt nhượng ngựa và đốt các quân xa của chúng nó.”

⁷ Giô-suê và toàn đạo binh ông liền mở cuộc tấn công bất ngờ đối phương ở gần các suối Mê-rôm.

⁸ Chúa trao chúng vào tay quân Ít-ra-en. Họ rượt đuổi quân thù đến vùng ngoại ô Xi-đôn, đến Mít-xê-rốt Ma-im và đến Thung lũng Mích-ba về hướng đông. Quân Ít-ra-en đánh chúng tan tác đến khi không còn ai sống sót.

⁹ Giô-suê làm như Chúa dặn: ông cắt nhượng ngựa và đốt các xe cộ của chúng.

¹⁰ Rồi Giô-suê trở lại đánh chiếm Hát-xo, giết vua thành đó. (Hát-xo là nước đứng đầu các vương quốc chống lại dân Ít-ra-en.)

[†] 10:41: *Gô-sen* Vùng Đông Bắc xứ Ai-cập.

¹¹ Quân Ít-ra-en tàn sát toàn thể dân cư Hát-xo, không chừa ai sống sót. Xong họ thiêu hủy thành Hát-xo.

¹² Giô-suê đánh chiếm các thành đó, giết tất cả các vua và hoàn toàn tiêu diệt mọi thứ trong các thành chiếm được. Ông làm đúng như Mô-se, tôi tớ Chúa, căn dặn.

¹³ Nhưng dân Ít-ra-en không đốt các thành xây trên núi, ngoại trừ Hát-xo mà Giô-suê đã đốt.

¹⁴ Dân Ít-ra-en chiếm lấy cho mình những của cải các thành ấy luôn cả gia súc. Còn dân cư thì họ giết sạch, không chừa một ai.

¹⁵ Trước đó khá lâu, Chúa đã căn dặn tôi tớ Ngài, là Mô-se, phải làm như thế. Mô-se dặn lại Giô-suê. Nên Giô-suê làm y theo mọi điều Chúa dặn bảo Mô-se.

¹⁶ Giô-suê đánh bại các dân tộc trong xứ. Ông kiểm soát vùng núi và miền nam xứ Ca-na-an, tất cả vùng Gô-sen, các núi phía tây và Thung lũng Giô-đanh. Ông cũng kiểm soát vùng núi Ít-ra-en và các vùng đồi núi phụ cận.

¹⁷ Giô-suê kiểm soát toàn vùng đất từ núi Ha-lác gần Ê-đôm đến Ba-anh Gát trong thung lũng Li-băng, dưới chân núi Hết-môn. Giô-suê cũng bắt giết các vua trong vùng đó.

¹⁸ Ông tranh chiến cùng các vua này trong một thời gian khá lâu.

¹⁹ Chỉ có dân của một thành duy nhất trong vùng, là dân Hê-vít sống ở Ghi-bê-ôn, lập hòa ước với dân Ít-ra-en. Tất cả các thành khác đều bị đánh bại.

²⁰ Chúa khiến các dân tộc đó ương ngạnh chống nghịch dân Ít-ra-en để Ngài có cơ tuyệt diệt họ không thương xót. Đó là điều Chúa dặn bảo Mô-se.

²¹ Trong lúc đó Giô-suê đánh dân A-nác sống trong vùng núi non Hếp-rôn, Đê-bia, A-náp, Giu-đa, và Ít-ra-en. Ông tuyệt diệt dân cư và tiêu hủy thành họ.

²² Không còn người A-nác nào sống trong đất Ít-ra-en nữa. Chỉ có một số nhỏ còn lại sống ở Ga-xa, Gát và Ách-đốt.

²³ Giô-suê kiểm soát toàn lãnh thổ Ít-ra-en như Chúa dặn Mô-se trước đó khá lâu. Ngài ban đất cho dân Ít-ra-en như Ngài đã hứa với họ. Rồi Giô-suê chia đất đai cho các chi tộc Ít-ra-en. Và xứ được hưởng thái bình.

12

Danh sách các vua bị dân

Ít-ra-en đánh bại

¹ Dân Ít-ra-en kiểm soát vùng đất phía đông sông Giô-đanh từ suối Ạc-nôn cho đến núi Hết-môn và toàn vùng đất dọc theo phía đông sông Giô-đanh. Những vùng đất này thuộc về các vua mà dân Ít-ra-en đã đánh bại.

² Xi-hôn, vua dân A-mô-rít cư ngụ trong thành Hết-bôn và cai trị dải đất từ A-rô-e nơi suối Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc. Đất của vua Xi-hôn bắt đầu từ giữa suối, tức ranh giới với dân Am-môn. Xi-hôn cai trị hơn phân nửa đất Ghi-lê-át

³ và lần qua phía đông Thung lũng sông Giô-đanh từ hồ Ga-li-lê cho đến Biển Chết. Ông cai trị từ Bết Giê-si-mốt về phía nam cho đến các sườn đồi Phích-ga.

⁴ Óc, vua của Ba-san là một trong những vị vua cuối cùng của dân Rê-phai. Vua cai trị vùng đất từ Ách-ta-rốt và Êt-rê-i.

⁵ Ông cũng cai trị vùng núi Hết-môn, Xa-lê-ca và toàn vùng Ba-san cho đến khu vực dân Ghê-su-rơ và Ma-a-ca sinh sống. Vua Óc cũng cai trị phần nửa đất Ghi-lê-át đến ranh giới của Xi-hôn, vua Hết-bôn.

⁶ Mô-se, tôi tớ của Chúa, cùng dân Ít-ra-en đánh bại các vua này, rồi Mô-se cấp phần đất đó cho các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông làm sản nghiệp.

⁷ Giô-suê và dân Ít-ra-en cũng đánh thắng các vua thuộc miền đất phía tây sông Giô-đanh. Ông cho dân chúng dải đất đó và phân chia lãnh thổ cho mười hai chi tộc làm sản nghiệp. Lãnh thổ đó nằm giữa Ba-anh Gát trong Thung Lũng Li-băng và núi Ha-lác gần Ê-đôm.

⁸ Xứ đó gồm các núi và đồi phía tây, Thung Lũng sông Giô-đanh, vùng sườn đồi, vùng sa mạc và vùng nam Ca-na-an. Đó cũng là vùng đất mà dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Ca-na-an, dân Phê-ri-xít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-xít cư ngụ. Dân Ít-ra-en đánh bại vua của các thành sau đây:

⁹ Giê-ri-cô, A-hi (gần Bê-tên),

¹⁰ Giê-ru-sa-lem, Hếp-rôn,

¹¹ Giạt-mút, La-kích,

¹² Êc-lôn, Ghê-xe,

¹³ Đê-bia, Ghê-đe,

¹⁴ Họt-ma, A-rát,

¹⁵ Líp-na, A-đu-lam,

¹⁶ Ma-đê-ca, Bê-tên,

¹⁷ Táp-bu-a, Hê-phe,

¹⁸ A-phéc, La-sa-rôn,

¹⁹ Ma-đôn, Hát-xo,

²⁰ Sim-rôn Mê-rôn, Ạc-sáp,

²¹ Ta A-nác, Mê-ghi-đô,

²² Kê-đe, Giốc-nam ở Cạt-mên,

²³ Đô-rơ (ở Na-phốt Đô-rơ), Gô-dim ở Ghinh-ganh và

²⁴ Tiếc-xa.

Tổng số các vua bị thua trận là ba mươi mốt.

13

Các vùng đất còn phải chiếm

¹ Lúc Giô-suê đã cao tuổi, Chúa bảo ông, “Giô-suê ơi, con nay đã già rồi nhưng đất đai phải chiếm vẫn còn nhiều lắm.

² Đây là các vùng đất còn lại: miền Ghê-su-rơ và đất của dân Phi-li-tin;

³ khu vực từ sông Si-ho* giáp ranh giới Ai-Cập đến Êc-rôn về phía bắc, vốn thuộc dân Ca-na-an; năm lãnh tụ Phi-li-tin ở Ga-xa, Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Gát, Êc-rôn và người A-vít,

* 13:3: *sông Si-ho* Có lẽ là một chi nhánh phía Đông của sông Nin.

4 sống ở miền nam xứ Ca-na-an; và Mê-ra thuộc dân Xi-đôn đến A-phéc, tận ranh giới dân A-mô-rít

5 người Ghê-ba-lít và vùng Li-băng nằm về phía đông Ba-anh Gát dưới chân núi Hết-môn cho đến Lê-bô Ha-mát.

6 Người Xi-đôn sống ở miền núi từ Li-băng cho đến Mít-rê-phốt Ma-im, nhưng ta sẽ đánh đuổi chúng nó ra trước khi dân Ít-ra-en đến với điều kiện là các con phải nhớ đến đất này khi con chia cho dân Ít-ra-en, như ta đã dặn con.

7 Bây giờ hãy chia đất cho chín chi tộc và chi tộc Ma-na-xe phía tây.”

Chia đất

8 Chi tộc Ma-na-xe phía đông, chi tộc Ru-bên và Gát đã nhận phần đất của họ. Mô-se tôi tớ Chúa đã cấp cho họ vùng đất phía đông sông Giô-danh.

9 Đất của họ chạy từ A-rô-e nơi hồ Ạc-nôn đến thị trấn nằm giữa hồ, bao gồm toàn miền bình nguyên từ Mê-đê-ba cho đến Đì-bôn.

10 Tất cả các thị trấn do vua Xi-hôn, người A-mô-rít cai trị từ thành Hết-bôn đều nằm trong lãnh thổ đó. Dải đất kéo dài đến vùng dân A-mô-rít sinh sống.

11 Ghi-lê-át cũng nằm trong vùng đó và đồng thời bao gồm vùng dân Ghê-su-rơ và Ma-a-ca sinh sống, toàn cả núi Hết-môn, Ba-san cho đến tận Xa-lê-ca.

12 Toàn thể vương quốc của Óc, vua của Ba-san cũng nằm trong lãnh thổ này. Óc là một trong những vua Rê-pha cuối cùng. Trước kia vua này đã cai trị vùng Ách-ra-rốt và Êt-rê-i. Mô-se đã đánh bại và chiếm lấy đất đai họ.

13 Người Ít-ra-en không đánh đuổi được dân ở Ghê-su-rơ và Ma-a-ca cho nên hiện nay các dân này vẫn ở chung với người Ít-ra-en.

14 Chi tộc Lê-vi là chi tộc duy nhất không nhận được phần đất nào. Thay vào đó, sản nghiệp họ là các cửa lễ thiêu dâng cho Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en, như Ngài đã hứa với họ.

15 Mô-se đã cấp cho mỗi họ thuộc chi tộc Ru-bên một số đất đai:

16 Đất của họ chạy từ A-rô-e gần hồ Ạc-nôn cho đến thị trấn Mê-đê-ba, gồm toàn vùng bình nguyên và thị trấn nằm giữa hồ;

17 Hết-bôn và tất cả các thị trấn nằm trong bình nguyên: Đì-bôn, Ba-mốt Ba-anh và Bết-Ba-anh Mê-ôn,

18 Gia-hát, Kê-đê-mốt, Mê-phát,

19 Ki-ri-át-ta-im, Xíp-ma, Xê-rét Sa-ha nằm trên đồi trong thung lũng,

20 Bết-phê-ô, các sườn đồi Phích-ga, và Bết Giê-si-mốt.

21 Đó là đất bao gồm các thị trấn nằm trong bình nguyên và toàn thể các vùng mà vua Xi-hôn, vua dân A-mô-rít đã cai trị từ Hết-bôn. Mô-se đã đánh bại vua đó cùng với các vua dân Mi-đi-an trong số có Ê-vi, Rê-kem, Xu-rơ, Hu-rơ và Rê-ba. Tất cả các vua này họp với vua Xi-hôn để chiến đấu. Họ sống trong miền đó.

22 Dân Ít-ra-en giết rất nhiều người trong cuộc chiến, trong số đó có Ba-la-am, con trai Bê-ô, người dùng tà thuật để bói toán.

²³ Địa phận của chi tộc Ru-bên có bờ sông Giô-đanh làm ranh giới. Vì thế đất cấp cho các họ hàng Ru-bên gồm các thị trấn và làng mạc vừa kể.

²⁴ Đây là đất Mô-se cấp cho chi tộc Gát, cho toàn thể các họ hàng:

²⁵ Vùng đất Gia-xa và tất cả các thị trấn Ghi-lê-át; phần nửa đất đai của dân Am-môn chạy dài đến A-rô-e gần Ra-ba;

²⁶ vùng từ Hết-bôn đến Ra-mát Mích-ba và Bê-tô-nim; vùng từ Ma-ha-na-im đến đất Đê-bia;

²⁷ trong thung lũng, Bết-Ha-ram, Bết-nim-ra, Xu-cốt và Xa-phôn, miền đất còn lại mà Xi-hôn vua Hết-bôn cai trị nằm về phía đông sông Giô-đanh chạy dài đến cuối hồ Ga-li-lê.

²⁸ Các vùng đất này được cấp cho các họ hàng thuộc chi tộc Gát, gồm cả các thị trấn và làng mạc.

²⁹ Sau đây là đất Mô-se cấp cho chi tộc Ma-na-xe miền đông. Phần nửa các họ hàng thuộc chi tộc Ma-na-xe được cấp vùng đất này:

³⁰ Đất chạy từ Ma-ha-na-im và gồm toàn vùng Ba-san, vùng đất do Óc, vua của Ba-san cai trị; tất cả các thị trấn ở Giai-rơ thuộc Ba-san gồm tất cả sáu mươi thành;

³¹ phần nửa vùng Ghi-lê-át, Ách-ta-rốt và Ết-rê-i là các thành mà Óc, vua của Ba-san đã cai trị. Tất cả vùng đất này được cấp cho các họ hàng Ma-ki-a, con của Ma-na-xe; và phần nửa số con trai ông.

³² Mô-se đã cấp đất này cho các chi tộc vừa nói thuộc vùng bình nguyên Mô-áp, đối ngang sông Giô-đanh về phía đông Giê-ri-cô.

³³ Nhưng Mô-se không cấp cho chi tộc Lê-vi phần đất nào vì Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en, hứa rằng chính Ngài sẽ là sản nghiệp của họ.

14

¹ Ê-lê-a-xa, thầy tế lễ, Giô-suê, con trai của Nun và lãnh đạo các chi tộc Ít-ra-en định đoạt vấn đề phân chia đất đai Ca-na-an cho dân chúng.

² Trước kia Chúa đã truyền dặn Mô-se thể thức Ngài định cho dân chúng chọn đất. Dân chúng thuộc chín chi tộc rước bắt thăm để nhận phần đất thuộc về mình.

³ Vì Mô-se đã cấp phần đất phía đông sông Giô-đanh cho hai chi tộc rưỡi, nhưng chi tộc Lê-vi không được cấp phần đất nào như các chi tộc khác cả.

⁴ Con cháu Giô-xép phân chia ra hai chi tộc: Ma-na-xe và Ếp-ra-im. Còn chi tộc Lê-vi không được cấp đất. Họ chỉ được cấp một số thành để sinh sống và một số đồng cỏ để nuôi súc vật.

⁵ Chúa đã chỉ cho Mô-se thể thức chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en, nên họ phân chia đất ra.

Phần đất cấp cho Ca-lép

⁶ Một hôm có các người thuộc chi tộc Giu-đa đến gặp Giô-suê ở Ghinh-ganh; trong số có Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nít. Ca-lép nói với Giô-suê, "Chắc anh còn nhớ ở Ca-đe Ba-nê-a, Chúa có nói chuyện với Mô-se, tôi tớ Chúa*, về anh và tôi.

* 14:6: *tôi tớ Chúa* Nguyên văn, "người của Thượng Đế."

7 Mô-se, tôi tớ Chúa, sai tôi đi thám thính xứ chúng ta sẽ đi đến. Lúc đó tôi đã bốn mươi tuổi. Khi trở về, tôi thuật cho Mô-se nhận định của tôi về xứ đó.

8 Mấy người khác, cùng đi với tôi, làm cho dân chúng hoảng sợ, nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng Chúa sẽ cho chúng ta chiếm xứ đó.

9 Vì thế hôm ấy Mô-se có hứa với tôi, ‘Đất mà người đã đặt chân đến sẽ thuộc về người. Con cháu người sẽ nhận lấy đất ấy đời đời. Ta sẽ cấp nó cho người, vì người hoàn toàn tin cậy nơi Chúa, Thượng Đế của ta.’ ”

10 “Vậy bây giờ anh thấy rằng Chúa đã giữ lời hứa Ngài. Ngài đã cho tôi còn sống trong bốn mươi lăm năm qua, từ lúc Ngài hứa như thế với Mô-se, suốt thời gian chúng ta đang lưu lạc trong sa mạc. Nay tôi đã tám mươi lăm tuổi.

11 Tôi vẫn còn tráng kiện như ngày Mô-se phái tôi đi và vẫn còn đủ sức chiến đấu như xưa.

12 Cho nên xin cấp cho tôi miền núi mà Chúa đã hứa với tôi trước đây. Thuở đó, anh đã nghe rằng dân A-nác, cư ngụ trong vùng đó, có thành trì rất lớn và rất kiên cố. Nhưng nhờ Chúa phù hộ, tôi sẽ đánh đuổi chúng ra như Ngài đã hứa.”

13 Giô-suê chúc phúc cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê và cấp cho ông thành Hép-rôn làm sản nghiệp.

14 Hép-rôn hiện vẫn thuộc về gia đình Ca-lép, con trai Giê-phu-nê người Kê-nít, vì ông vững tin và vâng lời Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en.

15 Trước kia chỗ đó gọi là Ki-ri-át Ạc-ba, đặt theo tên Ạc-ba, vĩ nhân số một của dân A-nác.

Sau đó xứ được hoà bình.

15

Phân đất cấp cho chi tộc Giu-đa

1 Phân đất cấp cho chi tộc Giu-đa được phân chia ra cho các họ hàng. Đất này chạy đến sa mạc Xin về phía cực nam, nơi biên giới Ê-đôm.

2 Ranh giới phía nam của đất Giu-đa bắt đầu từ cuối phía nam Biển Chết,

3 chạy dài về phía nam của Đèo Bọ Cạp đến sa mạc Xin. Từ đó giới hạn này băng qua phía nam Ca-đe Ba-nê-a và chạy dài quá Hết-rôn đến A-đa. Từ A-đa, biên giới rẽ qua Cạc-ca.

4 Ranh giới tiếp tục chạy tới Át-môn rồi đổ ra biển ở Suối Ai-Cập. Đó là ranh giới phía nam.

5 Ranh giới phía đông là bờ Biển Chết, chạy dài tới cửa sông Giô-đanh.

Ranh giới phía bắc bắt đầu từ vịnh của biển nơi cửa sông Giô-đanh.

6 Rồi chạy đến Bết Hốt-la và tiếp tục chạy dài đến phía bắc Bết-a-ra-ba tới hòn đá Bô-han theo tên của con trai Ru-bên.

7 Ranh giới phía bắc băng ngang Thung lũng A-cô tới Ê-đê-bia, rồi rẽ về hướng Bắc chạy tới Ghinh-ganh. Ghinh-ganh nằm đối ngang con đường đi qua đèo A-đu-mim về phía nam của hồ. Ranh giới này chạy dài tới các suối nước Ên-sê-mết và dừng lại ở Ên-rô-gen.

8 Ranh giới chạy qua Thung lũng Bê-n-Hi-nôm, sát sườn phía nam của thành Giê-bu-sít còn gọi là Giê-ru-sa-lem. Từ đó ranh giới này chạy lên

đỉnh núi nằm về phía tây Thung lũng Hi-nôm ở đầu phía bắc của Thung lũng Rê-pha-im.

⁹ Từ đó ranh giới chạy đến suối Nép-tô-a, rồi đi qua các thành gần núi Ép-rôn. Đến đó, ranh giới rẽ qua phía Ba-a-la, cũng có tên là Ki-ri-át Giê-a-rim.

¹⁰ Từ Ba-a-la, ranh giới quay sang phía tây, rồi đổ về phía núi Sê-ia. Ranh giới tiếp tục chạy theo mạn bắc núi Giê-a-rim cũng gọi là Kê-sa-lôn, rồi đến Bết-sê-mết. Từ đó chạy qua Thim-na,

¹¹ đến núi phía bắc Éc-rôn. Xong, rẽ về hướng Sít-kê-rôn và đi quá núi Ba-a-la, tiếp tục tới Giáp-nê-ên, rồi chấm dứt ở biển Địa-trung-hải.

¹² Địa-trung-hải là ranh giới phía tây. Các họ hàng Giu-đa định cư trong các ranh giới vừa kể.

¹³ Chúa đã truyền cho Giô-suê cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê một phần đất Giu-đa, nên ông cấp cho Ca-lép thị trấn Ki-ri-át Ạc-ba, cũng gọi là Hếp-rôn. (Ạc-ba là cha của A-nác.)

¹⁴ Ca-lép đánh đuổi ba gia đình A-nác đang sống ở Hếp-rôn: Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai, tức con cháu A-nác.

¹⁵ Sau đó ông sang đánh dân Ê-ê-bia. Trước kia Ê-ê-bia mang tên Ki-ri-át Xê-phe.

¹⁶ Ca-lép tuyên bố, “Ta sẽ gả con gái ta là Ạc-xa cho người nào đánh chiếm được Ki-ri-át Xê-phe.”

¹⁷ Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, anh Ca-lép, đánh chiếm được thành nên Ca-lép gả Ạc-xa, con gái mình cho Ốt-ni-ên làm vợ.

¹⁸ Khi Ạc-xa về với Ốt-ni-ên, Ốt-ni-ên xúi nàng xin cha nàng một thửa ruộng. Cho nên Ạc-xa đi gặp cha mình. Khi nàng vừa xuống khỏi lưng lừa, Ca-lép hỏi, “Con cần gì?”

¹⁹ Ạc-xa thưa, “Xin cha cho con một đặc ân*. Vì cha đã cho con đất miền nam Ca-na-an, con xin cha cho con luôn các suối nước.” Cho nên Ca-lép cho nàng các suối nước phía trên và phía dưới.

²⁰ Chi tộc Giu-đa nhận được phần đất Thượng Đế đã hứa với họ. Mỗi họ hàng nhận được một phần đất.

²¹ Chi tộc Giu-đa nhận được các thị trấn sau đây thuộc miền cực nam gần ranh giới Ê-đôm: Cáp-xê-ên, Ê-đê, Gia-gua,

²² Ki-na, Đì-mô-na, A-đa-đa,

²³ Kê-đê, Hát-xo, Ít-nan,

²⁴ Xíp, Tê-lem, Bê-a-lốt,

²⁵ Hát-xo Ha-đát-ta, Kê-ri-ốt Hết-rôn cũng gọi là Hát-xo.

²⁶ A-mam, Sê-ma, Mô-la-đa,

²⁷ Ha-xa Gát-đa, Hết-môn, Bết-Phê-lết,

²⁸ Ha-xa Su-an, Bê-e-sê-ba, Bi-xi-ô-thi-a,

²⁹ Ba-a-la, Y-im, Ê-xem,

³⁰ Ên-tô-lát, Kê-xin, Họt-ma,

³¹ Xiếc-lác, Mát-ma-na, Xan-xa-na,

³² Lê-bao-ốt, Si-lim, A-in và Rim-môn. Tất cả là hai mươi chín thị trấn và thôn ấp.

* 15:19: *Xin cha ... đặc ân* Hay “Xin cha cho con một suối nước.”

33 Chi tộc Giu-đa nhận các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Ếch-ta-ôn, Xô-ra, Ách-na,

34 Xa-nô-a, Ên-ga-nin, Táp-bu-a, Ê-nam,

35 Giạt-mút, A-đu-lam, Sô-cốt, A-xê-ca,

36 Sa-a-ra-im, A-đi-tha-im và Ghê-đê-ra, còn gọi là Ghê-đê-rô-tha-im. Tổng cộng mười bốn thành và thôn ấp.

37 Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Xê-na, Ha-đa-sát, Mích-danh-Gát,

38 Đì-liên, Mích-ba, Giốt-thên,

39 La-kích, Bô-cát, Êc-lôn,

40 Cáp-bông, La-mát, Kít-lích,

41 Ghê-đê-rót, Bết Đa-gôn, Na-a-ma và Ma-kê-đa. Tổng cộng mười sáu thành và thôn ấp.

42 Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trên các núi phía tây: Líp-na, Ê-the, A-san,

43 Íp-tha, Át-na, Nê-xíp,

44 Kê-i-la, Ạc-xíp và Ma-rê-sa. Tổng cộng chín thành và thôn ấp.

45 Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây: Ếc-rôn và các thị trấn nhỏ và thôn ấp phụ cận;

46 vùng phía tây Ếc-rôn và thôn ấp cùng thị trấn nhỏ gần Ách-đốt.

47 Ách-đốt và các thị trấn nhỏ và thôn ấp nằm quanh đó; các thôn ấp và thị trấn nhỏ quanh Ga-xa chạy dài tới suối Ai-cập và dọc theo bờ biển Địa-trung-Hải.

48 Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây nằm trong vùng núi: Sa-mia, Giát-tia và Sô-cô,

49 Đa-na, Ki-ri-át Xa-na, cũng gọi là Đê-bia.

50 A-náp, Ết-tê-mốt, A-nim,

51 Gô-sen, Hô-lôn và Ghi-lô. Tổng cộng mười một thành và thôn ấp.

52 Họ cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: A-ráp, Đu-ma, Ết-san,

53 Gia-nim, Bết-Táp-bu-a, A-phê-ca,

54 Hum-ta, Ki-ri-át Ạc-ba, còn gọi là Hếp-rôn, và Xi-o. Tổng cộng chín thành và thôn ấp.

55 Chi tộc Giu-đa cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: Ma-ôn, Cạt-mên, Xíp, Giút-ta,

56 Giê-rê-ên, Giốc-đim, Xa-nô-a,

57 Ca-in, Ghi-bê-a, và Thim-na. Tổng cộng mười thành và thôn ấp.

58 Họ cũng được cấp cho các thành sau đây trong vùng núi: Han-hun, Bết-sua, Ghê-đo,

59 Ma-a-rát, Bết-a-nốt và Ên-tê-con. Tổng cộng sáu thành và thôn ấp.

60 Dân chúng Giu-đa cũng được cấp cho hai thành là Ráp-ba và Ki-ri-át-Ba-anh, còn gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim và các thôn ấp thuộc hai thành ấy.

61 Chi tộc Giu-đa được cấp các thành sau đây trong sa mạc: Bết A-ra-ba, Mít-đinh, Xê-ca-ca,

62 Níp-san, thành phố Muối, và Ên-ghê-đi. Tổng cộng sáu thành và thôn ấp.

⁶³ Người Giu-đa không đánh đuổi nổi dân Giê-bu-sít ra khỏi Giê-ru-sa-lem, nên ngày nay người Giê-bu-sít vẫn còn sống giữa người Giu-đa.

16

Phần đất cấp cho Ép-ra-im và Ma-na-xe

¹ Đây là phần đất mà chi tộc Giô-xép được cấp. Địa phận bắt đầu từ sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô chạy dài đến các suối Giê-ri-cô, nằm về phía đông thành phố. Từ đó ranh giới chạy đến Núi Bê-tên.

² Rồi từ Bê-tên, cũng gọi là Lút, đến ranh giới A-c-kít ở A-ta-rốt.

³ Từ đó ranh giới này chạy về hướng tây đến ranh giới của dân Giáp-phê-lít và kéo dài tới vùng hạ Bết-hô-rôn, rẽ sang Ghê-xe, rồi chấm dứt ở biển.

⁴ Như thế hai chi tộc Ma-na-xe và Ép-ra-im, con trai Giô-xép, nhận được phần đất của mình.

⁵ Sau đây là phần đất cấp cho họ hàng Ép-ra-im: Ranh giới họ bắt đầu từ Át-ta-rốt A-đa về phía đông chạy lên vùng thượng Bết-hô-rôn,

⁶ rồi quay ra biển. Từ Mích-mê-thát về phía Bắc, ranh giới quay sang phía đông về hướng Ta-a-nác Si-lô và chạy dài về phía đông đến Gia-nô-a.

⁷ Rồi từ Gia-nô-a chạy xuống A-ta-rốt đến Na-a-ra. Từ đó ranh giới chạy tiếp tục đến khi đụng Giê-ri-cô và dừng ở sông Giô-đanh.

⁸ Ranh giới này đi từ Táp-bu-a về phía tây đến suối Ca-na và chấm dứt ở biển. Đó là tất cả vùng đất được cấp cho mỗi họ hàng thuộc chi tộc Ép-ra-im.

⁹ Thật ra có nhiều thị trấn nằm bên trong ranh giới của chi tộc Ma-na-xe, nhưng dân Ép-ra-im được cấp phát các thị trấn và thôn ấp đó.

¹⁰ Người Ép-ra-im không đánh đuổi được dân Ca-na-an ra khỏi vùng Ghê-xe, nên đến nay dân Ca-na-an vẫn sống chung với dân Ép-ra-im, nhưng phải làm tôi mọi cho họ.

17

¹ Rồi người ta cấp đất cho chi tộc Ma-na-xe, con đầu lòng của Giô-xép. Con trưởng nam của Ma-na-xe là Ma-kia, cha của Ghi-lê-át*. Ma-kia là chiến sĩ nổi danh, nên các vùng đất thuộc Ghi-lê-át và Ba-san được cấp cho gia đình họ.

² Các họ hàng khác của Ma-na-xe cũng được cấp đất: A-bi-ê-xe, Hê-léc, Át-ri-ên, Sê-chem, Hê-phe, và Se-mi-đa. Đó là tên của các con trai còn lại của Ma-na-xe, con trai Giô-xép.

³ Xê-lô-phê-hát là con của Hê-phe, Hê-phe con của Ghi-lê-át, Ghi-lê-át con của Ma-kia, Ma-kia con của Ma-na-xe. Xê-lô-phê-hát không có con trai nhưng có năm con gái tên là Ma-la, Nô-a, Hóc-la, Minh-ca và Thiệt-xa.

⁴ Các cô này đi đến thầy tế lễ Ê-lê-a-xa, Giô-suê con trai của Nun, và các lãnh đạo Ít-ra-en và yêu cầu rằng, "Chúa dặn Mô-se phải cấp đất cho chúng tôi giống như mọi người khác." Nên Ê-lê-a-xa vâng lệnh Chúa cấp đất cho các cô đó như các anh em khác trong gia tộc họ.

* 17:1: *cha của Ghi-lê-át* Hay "lãnh tụ vùng Ghi-lê-át."

⁵ Như thế chi tộc Ma-na-xe nhận được mười khu đất phía tây sông Giô-đanh và hai vùng đất nữa là Ghi-lê-át và Ba-san, nằm về phía đông sông Giô-đanh.

⁶ Các con gái của Ma-na-xe cũng được cấp đất giữa vòng các con trai. Vùng Ghi-lê-át được cấp cho các họ hàng còn lại của Ma-na-xe.

⁷ Đất của Ma-na-xe nằm giữa vùng đất A-se và Mích-mê-thát, gần Sê-chem. Ranh giới chạy về phía nam đến địa phận Ên-táp-bu-a,

⁸ vốn thuộc về Ma-na-xe, ngoại trừ thị trấn Táp-bu-a. Thị trấn này nằm dọc theo ranh giới đất Ma-na-xe, nhưng thuộc về con cháu Êp-ra-im.

⁹ Ranh giới của Ma-na-xe tiếp tục chạy về phía nam đến suối Ca-na. Các thành Ma-na-xe trong vùng này thuộc về chi tộc Êp-ra-im. Ranh giới của Ma-na-xe nằm về phía bắc của suối và chạy ra tới biển.

¹⁰ Miền đất phía nam thuộc Êp-ra-im, còn vùng đất phía bắc thuộc Ma-na-xe. Địa-trung-hải được xem như ranh giới phía tây. Ranh giới đó đụng đất A-se về phía bắc và đất Y-xa-ca về phía đông.

¹¹ Trong vùng đất Y-xa-ca và A-se, dân Ma-na-xe nhận được các thị trấn sau đây: Bết-san và các thị trấn nhỏ trong đó; Íp-lê-am và các thị trấn nhỏ; dân cư sống trong vùng Đô-rơ và các thị trấn nhỏ; dân cư vùng Naphốt-Đô-rơ và các thị trấn nhỏ; dân cư vùng Ta-a-nác và các thị trấn nhỏ; dân cư Mê-gi-đô và các thị trấn nhỏ.

¹² Chi tộc Ma-na-xe không đánh chiếm nổi các thành này nên dân cư Ca-na-an vẫn tiếp tục cư ngụ trong đó.

¹³ Khi dân Ít-ra-en trở nên hùng mạnh thì bắt các dân ấy phục dịch mình, nhưng không buộc họ phải ra khỏi xứ.

¹⁴ Dân chúng thuộc các chi tộc của Giô-xép thưa với Giô-suê, “Ông chỉ cho chúng tôi có một mảnh đất mà dân chúng tôi lại đông. Tại sao ông chỉ cấp cho chúng tôi có một khoảnh trong toàn cả phần đất mà Chúa cấp cho dân Ngài?”

¹⁵ Giô-suê trả lời, “Nếu quá đông dân, thì các người lên phá rừng dọn chỗ định cư giữa vùng đất dân Phê-ri-xít và dân Rê-pha-ít mà ở. Vùng núi Êp-ra-im không đủ rộng cho các người đâu.”

¹⁶ Con cháu Giô-xép đáp, “Đúng vậy. Vùng núi Êp-ra-im đâu có đủ rộng cho chúng tôi, nhưng đất dân Ca-na-an đang ở rất nguy hiểm. Họ cũng là những tay thiện chiến. Họ còn có các vũ khí hùng mạnh ở Bết-san và các thị trấn nhỏ gần đó. Các dân tộc ở đây Thung lũng Ghít-rê-ên cũng vậy.”

¹⁷ Sau đó Giô-suê bảo con cháu Giô-xép, tức người Êp-ra-im và Ma-na-xe rằng, “Các người đông và hùng mạnh, nên phải được cấp nhiều đất hơn.

¹⁸ Các người cũng sẽ nhận được vùng núi nữa. Đó là vùng rừng rú nhưng có thể đốn cây và định cư rất tốt. Các người có thể chiếm cứ toàn vùng đó và có thể đánh đuổi người Ca-na-an đi, dù họ có vũ khí tối tân và hùng mạnh đi nữa.”

1 Toàn thể dân Ít-ra-en tập họp tại Si-lô nơi họ dựng Lều Họp. Toàn xứ bây giờ đã thuộc quyền kiểm soát của họ.

2 Nhưng vẫn còn bảy chi tộc chưa được cấp phát đất đai.

3 Nên Giô-suê bảo dân Ít-ra-en, “Các người còn chần chờ gì nữa mà chưa đi chiếm xứ? Chúa, là Thượng Đế của tổ tiên, đã ban xứ này cho các người rồi.

4 Vậy hãy chọn mỗi chi tộc ba người để tôi cử đi nghiên cứu xứ. Họ sẽ dùng giấy bút tường trình cho chi tộc mình về đất đai mà họ muốn chiếm, rồi sẽ trở về đây với tôi.

5 Anh em sẽ chia xứ ra làm bảy phần. Người Giu-đa sẽ giữ phần đất miền nam, còn con cháu Giô-xép sẽ giữ phần đất miền bắc.

6 Anh em hãy mô tả bảy phần đất bằng giấy mực hắc hoi, rồi trình cho tôi xem. Xong tôi sẽ bắt thăm trước mặt Chúa, là Thượng Đế chúng ta.”

7 Tuy nhiên người Lê-vi không nhận được phần đất nào trong đó, vì họ là các thầy tế lễ có nhiệm vụ phục vụ Chúa. Các chi tộc Gát, Ru-bên và Ma-na-xe phía đông đã nhận được phần đất hứa cho mình tức là vùng đông sông Giô-đanh. Mô-se, tôi tớ Chúa, đã cấp phần đất đó cho họ.

8 Sau đó, những người được chọn để nghiên cứu đất đai lên đường. Giô-suê dặn họ, “Các anh hãy đi nghiên cứu lãnh thổ và mô tả bằng giấy mực, rồi trở về trình cho tôi. Sau đó tôi sẽ bắt thăm trước mặt Chúa tại Si-lô đây.”

9 Họ khởi hành vào xứ. Họ mô tả tỉ mỉ từng thị trấn nằm trong bảy phần đất trên một cuộn giấy rồi trở về gặp Giô-suê, lúc đó vẫn còn ở trong lều quân tại Si-lô.

10 Tại đó, Giô-suê bắt thăm trước mặt Chúa để biết mỗi chi tộc sẽ nhận được phần đất nào.

Phần đất cấp cho chi tộc Bên-gia-min

11 Phần đất đầu tiên được cấp cho chi tộc Bên-gia-min. Mỗi họ hàng nhận được phần đất nằm giữa chi tộc Giu-đa và đất của Giô-xép. Sau đây là phần đất bắt thăm cho Bên-gia-min:

12 Ranh giới phía bắc bắt đầu từ sông Giô-đanh chạy dọc theo mạn bắc Giê-ri-cô rồi quay qua hướng tây chạy vào vùng núi. Ranh giới kéo dài cho đến phía đông Bết A-ven.

13 Từ đó ranh giới chạy về hướng nam đến Lu-xơ, cũng gọi là Bê-tên, rồi xuống đến A-ta-rốt-A-đa, nằm trên núi Giốt về phía nam của vùng hạ Bết-hô-rôn.

14 Từ đó nay về phía nam Bết-hô-rôn, ranh giới quay sang phía nam gần sườn đồi phía tây. Rồi nó chạy đến Ki-ri-át-Ba-anh, còn có tên là Ki-ri-át Giê-a-rim, thị trấn mà dân Giu-đa sinh sống. Đó là ranh giới phía tây.

15 Ranh giới phía nam bắt đầu từ Ki-ri-át Giê-a-rim chạy về hướng tây đến các suối Nếp-tô-a.

16 Từ đó nó rẽ xuống chân đồi, gần thung lũng Bên-Hi-nôm, nằm về phía bắc thung lũng Rê-pha-im, rồi chạy dài xuống thung lũng Hi-nôm, ngay phía nam của thành Giê-bu-sít đến Ên-rô-gen.

¹⁷ Từ đó nó quay qua hướng bắc suốt đến Ên-sê-mét. Nó tiếp tục chạy đến Ghê-li-ốt gần đèo A-đu-mim rồi rẽ xuống Hòn Đá Lớn tên là Bô-han, theo tên con của Ru-bên.

¹⁸ Ranh giới chạy đến phía Bắc của dốc Bết A-ra-ba rồi đổ xuống Thung lũng sông Giô-đanh.

¹⁹ Từ đó nó chạy lên khu vực miền bắc của dốc Bết Hốt-la và chấm dứt ở bờ phía bắc của Biển Chết, nơi sông Giô-đanh đổ vào Biển Chết. Đó là giới hạn phía Nam.

²⁰ Sông Giô-đanh là ranh giới phía đông. Phần đất cấp cho họ hàng Bên-gia-min, có các ranh giới bao quanh bốn phía.

²¹ Họ hàng Bên-gia-min cũng nhận được các thành sau đây: Giê-ri-cô, Bết Hốt-la, Ê-méc-Kê-xi,

²² Bết A-ra-ba, Xê-ma-ra-im, Bê-tên,

²³ A-vim, Pha-ra, Óp-ra,

²⁴ Kê-pha-A-mô-ni, Óp-ni, và Ghê-ba. Tất cả mười hai thị trấn và thôn ấp.

²⁵ Chi tộc Bên-gia-min cũng nhận được Ghi-bê-ôn, Ra-ma, Bê-ê-rốt,

²⁶ Mích-ba, Kê-phi-ra, Mô-xa,

²⁷ Rê-kem, Ích-bê-ên, Ta-ra-la,

²⁸ Xê-la, Ha-ê-lép, thành của dân Giê-bu-sít tức Giê-ru-sa-lem, Ghi-bê-a, và Ki-ri-át. Tất cả là mười bốn thị trấn và thôn ấp. Đó là tất cả đất đai cấp cho họ hàng Bên-gia-min.

19

Vùng đất cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn

¹ Phần đất thứ hai cấp cho chi tộc Xi-mê-ôn. Mỗi gia tộc nhận được một phần đất nằm bên trong địa phận Giu-đa.

² Họ nhận được Bê-e-sê-ba, còn gọi là Sê-ba, Mô-la-đa,

³ Ha-xa-Su-anh, Ba-la, Ê-xem,

⁴ Ên-tô-lát, Bê-thun, Họt-ma,

⁵ Xiếc-lác, Bết-Mạc-ca-bốt, Ha-xa-Su-sa,

⁶ Bết-Lê-bao-ốt, và Sa-ru-hen. Tất cả mười ba thị trấn và thôn ấp.

⁷ Họ nhận các thị trấn A-in, Rim-môn, Ê-the, và A-san, gồm bốn thị trấn và thôn ấp.

⁸ Họ cũng nhận được tất cả các làng quanh các thị trấn ấy cho đến Ba-a-lát Bê-e. Vùng này cũng như Ra-ma thuộc miền nam Ca-na-an. Đó là các vùng đất cấp cho các họ hàng Xi-mê-ôn.

⁹ Đất cấp cho Xi-mê-ôn lấy một phần từ đất của Giu-đa. Vì Giu-đa có dư đất, nên người Xi-mê-ôn lấy một phần đất của họ.

Phần đất cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn

¹⁰ Phần đất thứ ba được cấp cho chi tộc Xê-bu-lôn. Mỗi họ hàng Xê-bu-lôn nhận được một phần đất. Ranh giới Xê-bu-lôn chạy đến tận Sa-rít.

¹¹ Nó đi về phía tây đến Ma-ra-la rồi đặng Đáp-bê-sết và kéo dài tới hồ gần Giốc-nam

¹² rồi rẽ về phía đông. Từ Sa-rít nó chạy tới vùng Kít-lốt-Ta-bo và chạy mãi đến Đa-bê-ra rồi tới Gia-phia.

13 Ranh giới tiếp tục chạy về hướng đông đến Gát-Hê-phe và Êt-Ka-xin, chấm dứt ở Rim-môn. Sau đó nó quay về phía Nê-a.

14 Về phía Bắc, ranh giới quay sang hướng Bắc đến Han-na-thôn rồi tiếp tục tới Thung lũng Íp-ta-ên.

15 Bên trong ranh giới này có các thành Kát-tát, Na-ha-lan, Sim-rôn, Y-đa-la và Bết-lê-hem. Tất cả là mười hai thị trấn và thôn ấp.

16 Đó là các thị trấn và thôn ấp cấp cho họ hàng Xê-bu-lôn.

Phần đất cấp cho chi tộc Y-xa-ca

17 Phần đất thứ tư được cấp cho chi tộc Y-xa-ca. Mỗi họ hàng của Y-xa-ca nhận được một phần đất.

18 Đất của họ gồm Ghít-rê-ên, Kê-su-lốt, Su-nem,

19 Ha-pha-ra-im, Si-ôn, A-na-ha-rát,

20 Ra-bít, Ki-si-ôn, Ê-bét,

21 Rê-mết, Ên-Ga-nim, Ên-Ha-đa và Bết-Ba-giê.

22 Ranh giới của họ tiếp giáp một vùng gọi là Ta-bo, Sa-ha-giu-ma, và Bết-Sê-mết rồi dừng ở sông Giô-đanh. Tất cả có mười sáu thị trấn và thôn ấp.

23 Các thành và thị trấn này là một phần lãnh thổ được cấp cho các họ hàng Y-xa-ca.

Phần đất cấp cho chi tộc A-se

24 Phần đất thứ năm được cấp cho chi tộc A-se. Mỗi họ hàng của A-se nhận được một phần đất.

25 Đất của họ gồm Hên-cát, Ha-li, Bê-tên, Ạc-sáp,

26 A-la-mê-léc, A-mát, và Mi-sanh.

Ranh giới phía tây tiếp giáp núi Cật-mên và Si-ho Líp-nát.

27 Đoạn ranh giới quay sang phía đông chạy tới Bết Đa-gôn, tiếp giáp biên giới Xê-bu-lôn và Thung lũng Íp-ta-ên. Xong, quay sang hướng bắc của Bết-Ê-méc và Nê-i-ên, rồi chạy qua phía bắc đến Ca-bun.

28 Từ đó nó chạy đến Áp-đôn*, Rê-hốp, Ham-môn, và Ca-na; xong, tiếp tục chạy đến vùng Xi-đôn Lớn.

29 Sau đó ranh giới chạy trở về nam theo hướng Ra-ma và tiếp tục tới thành Tia, tức thành có vách kiên cố. Từ đó nó quay về phía Hô-sa, chấm dứt ở biển. Đó là vùng của Ạc-xíp,

30 U-ma, A-phéc, và Rê-hốp.

Tất cả hai mươi hai thị trấn và thôn ấp.

31 Những thành và thôn ấp này nằm trong phần đất cấp cho các họ hàng A-se.

Phần đất cấp cho chi tộc Nép-ta-li

32 Phần đất thứ sáu được cấp cho chi tộc Nép-ta-li. Mỗi họ hàng của Nép-ta-li nhận được một phần đất.

33 Ranh giới của họ bắt đầu từ Cây Lớn ở Gia-a-na-nin, gần Hê-lép. Rồi nó đi qua A-đa-mi Nê-kép và Giáp-ni-ên, chạy đến tận Lát-cum xong chấm dứt ở sông Giô-đanh.

* 19:28: *Áp-đôn* Hay "Êp-rôn."

³⁴ Sau đó nó chạy về phía tây qua A-nốt Ta-bo rồi dừng ở Húc-cốc. Nó chạy đến vùng Xê-bu-lôn về phía nam, A-se về phía tây, và Giu-đa ở sông Giô-danh, về phía đông.

³⁵ Những thành có vách kiên cố nằm trong các ranh giới này là Xi-đim, Xe, Ham-mát, Ra-ca, Ki-nê-rết,

³⁶ A-đa-ma, Ra-ma, Hát-xo,

³⁷ Kê-đết, Êt-rê-i, Ên-ha-xon,

³⁸ Ai-ôn, Mích-danh-ên, Hô-rem, Bết-A-nát, và Bết-sê-mết. Tất cả mười chín thị trấn và thôn ấp.

³⁹ Đó là các thành và các thôn ấp chung quanh nằm trong vùng đất được cấp cho họ hàng Nép-ta-li.

Vùng đất cấp cho chi tộc Đan

⁴⁰ Phần đất thứ bảy được cấp cho chi tộc Đan. Mỗi gia đình của chi tộc Đan được cấp một số đất.

⁴¹ Đất của họ gồm Xô-ra, Êt-ta-ôn, Ia-Sê-mết,

⁴² Sa-a-la-bin, Ai-gia-lôn, Ít-la,

⁴³ Ê-lôn, Thim-na, Êc-rôn,

⁴⁴ Ên-tê-ke, Ghi-bê-thôn, Ba-a-lát,

⁴⁵ Giê-hút, Bê-n-Bê-rác, Gát-Rim-môn,

⁴⁶ Mí-Giác-côn, Rác-côn và vùng gần Gióp-bê.

⁴⁷ (Nhưng người Đan gặp trở ngại khi nhận đất. Họ phải đi đánh chiếm Lê-sem[†], giết hết dân cư trong thành rồi vào đó định cư, đổi tên thành ra Đan là tên tổ phụ của chi tộc họ.)

⁴⁸ Tất cả các thị trấn và thôn ấp này được cấp cho các họ hàng thuộc chi tộc Đan.

Phần đất cấp cho Giô-suê

⁴⁹ Sau khi các lãnh đạo đã phân chia đất đai cho các chi tộc xong rồi, dân Ít-ra-en liền cấp đất cho Giô-suê, con trai của Nun.

⁵⁰ Họ cấp cho Giô-suê thị trấn ông xin, tức Thim-nát Sê-ra[‡] trong vùng núi Êp-ra-im theo như Chúa truyền dặn. Ông xây sửa lại thị trấn này và định cư tại đó.

⁵¹ Tất cả đất đai vừa kể được phân chia cho các chi tộc Ít-ra-en theo lối bắt thăm do thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê con trai của Nun, và các lãnh đạo của mỗi chi tộc thực hiện tại Si-lô. Họ họp nhau trước mặt Chúa tại nơi cửa Lều Họp. Họ hoàn tất việc chia đất bằng phương thức ấy.

20

Các thành ẩn náu

¹ Sau đó Chúa phán với Giô-suê,

² "Hãy bảo dân Ít-ra-en chọn các thành đặc biệt để làm thành ẩn náu, như ta đã dặn Mô-se truyền lại cho con.

³ Nếu một người vô ý làm thiệt mạng người khác mà không chủ mưu thì người đó có thể chạy đến thành ẩn náu để trú ẩn. Kẻ vô tình giết người ấy sẽ được che chở khỏi thân nhân nạn nhân muốn báo thù.

[†] 19:47: *Lê-sem* Hay "La-it." [‡] 19:50: *Thim-nát Sê-ra* Hay "Thim-nát Hê-re."

⁴ Khi kẻ giết người chạy đến một trong các thành này, thì phải dừng lại ở cửa thành và thuật lại sự việc cho các nhà lãnh đạo. Rồi người đó sẽ được phép vào thành và được cấp cho một chỗ trú thân.

⁵ Khi kẻ báo thù rượt đuổi đến thành đó, thì các nhà lãnh đạo trong thành không được giao người ấy cho họ, vì vụ giết người đó là vô ý, không có dự mưu. Từ trước hai bên vốn không có hiềm thù gì và người ấy cũng không cố tình giết nạn nhân.

⁶ Kẻ giết người phải ở trong thành đó cho đến khi tòa án phân xử, hoặc tới khi thầy tế lễ tối cao qua đời, thì kẻ giết người có thể trở về thành mình."

⁷ Vì thế dân Ít-ra-en chọn các thành sau đây làm thành ẩn náu: Kê-đét ở Ga-li-lê trong vùng núi Nép-ta-li; Sê-chem ở trong vùng núi Ép-ra-im; Ki-ri-át A-c-ba, cũng gọi là Hếp-rôn, trong vùng núi Giu-đa;

⁸ Bê-xe nằm về phía đông sông Giô-đanh gần Giê-ri-cô trong sa mạc thuộc đất Ru-bên; Ra-mốt trong Ghi-lê-át thuộc đất Gát; Gô-lan trong Ba-san thuộc đất Ma-na-xe.

⁹ Người Ít-ra-en hoặc bất cứ ai sống giữa vòng họ, nếu vô tình giết ai sẽ được phép chạy đến một trong các thành ẩn náu này. Ở đó kẻ sát nhân sẽ không bị giết bởi kẻ báo thù, cho đến khi được xét xử.

21

Các thị trấn cấp cho người Lê-vi

¹ Các trưởng gia đình của người Lê-vi đến nói chuyện với thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, Giô-suê, con trai của Nun và các trưởng gia đình của các chi tộc Ít-ra-en.

² Các trưởng gia đình người Lê-vi nói với họ tại Si-lô trong đất Ca-na-an rằng, "Chính Chúa đã truyền cho Mô-se dặn các ông phải cấp cho chúng tôi các thị trấn để sinh sống và các đồng cỏ cho bầy súc vật của chúng tôi."

³ Vậy người Ít-ra-en vâng theo lệnh của Chúa cấp cho người Lê-vi các thị trấn và đồng cỏ sau đây:

⁴ Họ hàng Cô-hát là một phần của chi tộc Lê-vi. Một số người Lê-vi trong họ hàng Cô-hát thuộc gia đình A-rôn là thầy tế lễ. Họ hàng này được cấp mười ba thị trấn trong lãnh thổ Giu-đa, Xi-mê-ôn và Bên-gia-min.

⁵ Các họ hàng Cô-hát còn lại được cấp mười thị trấn trong lãnh thổ Ép-ra-im, Đan và phần nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Tây.

⁶ Người thuộc họ hàng Ghệt-sôn được cấp mười ba thành trong đất của Y-xa-ca, A-se, Nép-ta-li và phần nửa chi tộc Ma-na-xe về phía Đông trong vùng Ba-san.

⁷ Họ hàng Mê-ra-rin được cấp mười hai thị trấn trong đất của Ru-bên, Gát và Xê-bu-lôn.

⁸ Vậy dân Ít-ra-en cấp cho người Lê-vi các thị trấn vừa nói và các đồng cỏ chung quanh như Chúa đã truyền dặn Mô-se.

⁹ Sau đây là tên các thị trấn lấy từ lãnh thổ Giu-đa và Xi-mê-ôn.

¹⁰ Các thị trấn chọn lựa đầu tiên được cấp cho họ hàng Cô-hát của người Lê-vi.

¹¹ Họ được cấp cho thị trấn Ki-ri-át A-c-ba cũng còn gọi là Hép-rôn và tất cả các đồng cỏ trong vùng núi Giu-đa. (A-c-ba là cha của A-nác.)

¹² Nhưng các cánh đồng và thôn ấp quanh Ki-ri-át A-c-ba đã được cấp cho Ca-lép, con trai Giê-phu-nê,

¹³ cho nên họ cấp thành Hép-rôn và các đồng cỏ chung quanh cho con cháu A-rôn. (Hép-rôn là một thành ẩn náu.) Họ cũng được cấp các thị trấn Líp-na và các đồng cỏ chung quanh,

¹⁴ Gia-tia và các đồng cỏ chung quanh, Êt-tê-mô-a và các đồng cỏ chung quanh,

¹⁵ Hô-lôn và các đồng cỏ chung quanh, Đê-bia và các đồng cỏ chung quanh,

¹⁶ A-in, Giút-ta và Bết-sê-mết cùng tất cả các đồng cỏ chung quanh. Người ta lấy chín thị trấn từ hai chi tộc để cấp cho họ.

¹⁷ Họ cũng cấp cho con cháu A-rôn các thành sau đây thuộc chi tộc Bên-gia-min: Ghi-bê-ôn, Ghê-ba,

¹⁸ A-na-thốt, và Anh-môn. Họ được cấp bốn thị trấn này và các đồng cỏ chung quanh.

¹⁹ Như thế có tất cả mười ba thị trấn và các đồng cỏ chung quanh được cấp cho các thầy tế lễ thuộc họ hàng A-rôn.

²⁰ Các họ hàng khác của Cô-hát thuộc chi tộc Lê-vi được cấp phát các thị trấn sau đây lấy trong lãnh thổ Ép-ra-im:

²¹ Sê-chem trong vùng núi Ép-ra-im (Sê-chem là một thành ẩn náu), Ghê-xe,

²² Kíp-xa-im và Bết-hô-rôn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

²³ Chi tộc Đan cấp cho họ các thị trấn Ên-tê-ke, Ghi-bê-thốt,

²⁴ A-gia-lôn và Gát-Rim-môn. Tất cả bốn thị trấn và đồng cỏ.

²⁵ Chi tộc Ma-na-xe phía tây cấp cho họ Ta-a-nác, Gát-Rim-môn và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

²⁶ Như thế người ta cấp cho các họ hàng còn lại của Cô-hát mười thị trấn vừa kể và các đồng cỏ chung quanh.

²⁷ Các họ hàng Ghệt-sôn thuộc chi tộc Lê-vi được cấp các thị trấn sau đây:

Chi tộc Ma-na-xe phía đông nhường cho họ Gô-lan trong miền Ba-san, đó là một thành ẩn náu, và Bê-ét-ta-ra và các đồng cỏ chung quanh hai thị trấn đó.

²⁸ Chi tộc Y-xa-ca cấp cho họ Ki-si-ôn, Đa-bê-rát,

²⁹ Giạt-mút, và Ên-Ga-nin và các đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.

³⁰ Chi tộc A-se cấp cho họ Mi-sanh, Áp-đôn,

³¹ Hên-cát và Rê-hốp và các đồng cỏ quanh bốn thị trấn đó.

³² Chi tộc Nép-ta-li cấp cho họ Kê-đét thuộc Ga-li-lê (Kê-đét là thành ẩn náu), Ham-mốt Đô-rơ, và Cạc-tan và các đồng cỏ chung quanh ba thị trấn đó.

³³ Như thế các họ hàng Ghệt-sôn được cấp mười ba thị trấn và các đồng cỏ chung quanh.

³⁴ Họ hàng Mê-ra-rin, tức các họ hàng còn lại của chi tộc Lê-vi, được cấp các thị trấn sau đây: Chi tộc Xê-bu-lôn nhường cho họ Giốc-nê-am, Cạc-ta,

³⁵ Đim-na và Na-ha-lan và các đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy.

³⁶ Chi tộc Ru-bên nhường cho họ Bê-xe, Gia-hát,

³⁷ Kê-ê-mốt, và Mê-pha-át cùng với các đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy.

³⁸ Chi tộc Gát nhường cho họ Ra-mốt trong Ghi-lê-át (Ra-mốt là thành
ẩn nấu), Ma-ha-na-im,

³⁹ Hết-bôn và Gia-se cùng các đồng cỏ chung quanh bốn thị trấn ấy.

⁴⁰ Như vậy tổng cộng là mười hai thị trấn được cấp cho họ hàng Mê-ra-ri.

⁴¹ Tất cả là bốn mươi tám thị trấn và đồng cỏ trong Ít-ra-en được cấp cho người Lê-vi.

⁴² Mỗi thị trấn đều có đồng cỏ bao quanh.

⁴³ Chúa ban cho dân chúng đất mà Ngài hứa cùng tổ tiên họ là như vậy. Dân chúng nhận lấy đất và định cư tại đó.

⁴⁴ Ngài ban cho họ thái bình với các dân ở cả bốn phía như Ngài đã hứa cùng tổ tiên họ. Không có kẻ thù nào đánh thắng họ nổi; Chúa đã trao các kẻ thù vào tay họ.

⁴⁵ Ngài giữ tất cả mọi lời hứa cùng dân Ít-ra-en; mọi lời hứa đều thành tựu.

22

Ba chi tộc trở về quê quán

¹ Giô-suê gọi tất cả người Ru-bên, người Gát và người Ma-na-xe phía đông lại,

² bảo họ rằng, “Các anh đã làm mọi điều Mô-se, tôi tớ Chúa dặn bảo. Các anh cũng đã làm theo mọi điều tôi căn dặn.

³ Lâu nay, các anh đã yểm trợ những người Ít-ra-en khác. Các anh cũng đã cẩn thận vâng theo mọi điều mà Chúa, là Thượng Đế của các anh, truyền bảo.

⁴ Chúa là Thượng Đế đã ban hòa bình cho các anh em khác như Ngài đã hứa, nên bây giờ các anh có thể trở về nhà mình, về với sản nghiệp mà Mô-se, tôi tớ Chúa, đã cấp cho các anh phía đông sông Giô-đanh.

⁵ Nhưng các anh phải thận trọng vâng theo những lời dạy bảo và luật lệ mà Mô-se, tôi tớ Chúa, đã truyền cho: Tức là phải yêu mến Chúa, Thượng Đế của các anh, vâng theo lời Ngài truyền dặn, luôn luôn đi theo Ngài và hết lòng phục vụ Ngài.”

⁶ Rồi Giô-suê chia tay tạm biệt, còn họ thì lên đường trở về quê quán.

⁷ Mô-se đã cấp đất vùng Ba-san cho chi tộc Ma-na-xe phía đông còn Giô-suê thì cấp đất phía tây sông Giô-đanh cho chi tộc Ma-na-xe phía tây. Ngoài ra khi Giô-suê cho họ trở về đất đai thì ông chúc phước cho họ.

⁸ Ông bảo, “Anh em hãy trở về với gia đình và sản nghiệp mình. Anh em có đồng gia súc, nhiều đồ bạc, vàng, đồng, sắt và vô số áo quần đẹp.

Ngoài ra anh em cũng đã chiếm được nhiều tài sản của kẻ thù, nên hãy nhớ san sẻ những của đó với nhau.”

⁹ Các người thuộc chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông liền từ giã các người Ít-ra-en khác ở Si-lô thuộc Ca-na-an và trở về Ghi-lê-át. Đó là phần đất của họ do Mô-se cấp cho theo như Chúa đã truyền dặn.

¹⁰ Người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông đi đến Ghê-li-lốt, gần sông Giô-đanh trong đất Ca-na-an và lập một bàn thờ thật đẹp tại đó.

¹¹ Các chi tộc Ít-ra-en khác đang còn ở tại Si-lô nghe nói về đền thờ này, mà ba chi tộc đã lập tại ranh giới Ca-na-an ở Ghê-li-lô, gần sông Giô-đanh bên phía dân Ít-ra-en.

¹² Toàn dân Ít-ra-en liền nổi giận. Họ họp nhau lại định đánh ba chi tộc ấy.

¹³ Người Ít-ra-en sai Phi-nê-ha, con của Ê-lê-a-sa, thầy tế lễ, đến Ghi-lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và Ma-na-xe phía đông.

¹⁴ Mười tộc trưởng, đại diện mười chi tộc đang ở Si-lô, cũng được phái đến đó. Mỗi người này là trưởng dòng họ của Ít-ra-en.

¹⁵ Các tộc trưởng đến Ghi-lê-át hỏi người Ru-bên, người Gát và Ma-na-xe phía đông như sau:

¹⁶ “Toàn dân Ít-ra-en hỏi họ: Tại sao các anh tự ý xây bàn thờ cho mình, phản nghịch lại Thượng Đế của Ít-ra-en? Các anh thừa biết rằng làm vậy là vi phạm luật của Ngài rồi.

¹⁷ Vụ Phê-ô đã không cảnh cáo các anh sao? Cho đến hôm nay, chúng ta vẫn còn lãnh hậu quả của tội lỗi đó. Thượng Đế đã trừng phạt khiến nhiều người Ít-ra-en bị đau ốm.

¹⁸ Vậy mà bây giờ các anh còn dám phản nghịch Chúa, không chịu theo Ngài sao? Nếu các anh nghịch lại Chúa hôm nay, thì ngày mai chắc chắn Chúa sẽ nổi giận cùng cả Ít-ra-en đó.

¹⁹ Nếu đất của các anh không sạch thì dời qua ở trong đất của chúng tôi nơi có Lều của Chúa ngự. Chúng tôi bằng lòng chia đất với các anh, nhưng chớ có phản nghịch Chúa bằng cách dựng một đền thờ khác cho Chúa, Thượng Đế của chúng ta.

²⁰ Vụ A-can, con trai Xê-ra, không vâng phục lệnh truyền về các vật phải tiêu diệt, các anh còn nhớ không? Chỉ một người phạm luật Chúa mà cả dân Ít-ra-en bị trừng phạt. A-can chết vì tội của hắn đã đành, mà nhiều người khác cũng bị chết lây nữa.”

²¹ Các người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe phía đông phân trần rằng,

²² “Chúa là Thượng Đế của chúng ta*! Chúa là Thượng Đế của chúng ta! Ngài biết và chúng tôi muốn các anh cũng biết nữa. Nếu chúng tôi làm bậy, các anh có thể giết chúng tôi.

²³ Nếu chúng tôi xây bàn thờ này để quay mặt khỏi Thượng Đế, hay dâng của lễ thiêu trên đó, thì nguyện Chúa phạt chúng tôi!

²⁴ Đó không phải là mục đích của chúng tôi khi xây bàn thờ này. Chúng tôi chỉ sợ rằng ngày nào đó trong tương lai, con cháu các anh không còn nhìn nhận rằng chúng tôi thuộc về quốc gia này nữa. Chúng rất có thể bảo con cháu chúng tôi, ‘Các anh không thể thờ phụng Chúa, Thượng Đế của Ít-ra-en.

²⁵ Chúa đã dùng sông Giô-đanh làm ranh giới để phân cách chúng ta với những người Ru-bên và Gát. Vì thế các anh không thể thờ phụng Chúa!’

* 22:22: **Chúa là Thượng Đế của chúng ta** Hay “Gia-vê là Thượng Đế thật.” Nguyên văn Hê-bơ-ơ, “Ên Ê-lô-him Gia-vê!”

Cho nên chúng tôi sợ rằng con cháu các anh sẽ ngăn cản không cho con cháu chúng tôi thờ phụng Chúa.

²⁶ Vì thế mà chúng tôi dựng bàn thờ này, không phải để dâng của lễ thiêu hay các của lễ hi sinh khác đâu.

²⁷ Thật ra thì bàn thờ này chỉ để làm bằng chứng giữa các anh và chúng tôi cùng con cháu chúng tôi sẽ sinh ra sau này, để chúng tôi được phép thờ phụng Chúa bằng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc, và của lễ thân hữu. Và cũng để cho con cháu các anh không thể bảo con cháu chúng tôi rằng, ‘Các anh không có phần gì trong Chúa cả.’

²⁸ Trong tương lai nếu con cháu quý vị nói như thế thì con cháu chúng tôi có thể nói rằng, ‘Hãy nhìn bàn thờ mà tổ tiên chúng tôi đã xây. Giống y như bàn thờ của Chúa, nhưng không phải dùng để dâng sinh tế mà chỉ để chứng minh rằng chúng tôi là một phần của Ít-ra-en.’

²⁹ Thật tình, chúng tôi không có ý chống nghịch Chúa hay lia bỏ Ngài bằng cách xây bàn thờ để dâng của lễ thiêu, của lễ ngũ cốc hay các của lễ hi sinh khác. Chúng tôi chỉ biết có một bàn thờ thật duy nhất cho Chúa, Thượng Đế của chúng tôi, ở trước cửa Lều Thánh mà thôi.”

³⁰ Khi Phi-nê-ha, thầy tế lễ và mười người lãnh đạo kia nghe người Ru-bên, người Gát và chi tộc Ma-na-xe miền đông giải thích như thế thì họ ngóai giận.

³¹ Phi-nê-ha, con trai thầy tế lễ Ê-lê-a-sa, bảo, “Bây giờ tôi biết rằng Chúa có ở với chúng tôi và rằng các anh đã tránh, không để Chúa trừng phạt dân Ít-ra-en.”

³² Rồi Phi-nê-ha và những người lãnh đạo từ giã người Ru-bên, người Gát ở Ghi-lê-át, trở về Ca-na-an thuật lại cho dân Ít-ra-en biết rõ câu chuyện.

³³ Mọi người đều hài lòng và cảm tạ Thượng Đế. Họ liền bỏ ý định đánh người Ru-bên, người Gát hoặc tàn phá vùng đất đai đó.

³⁴ Vì thế người Ru-bên và người Gát đặt tên bàn thờ là Bằng Chứng Chúng Ta Tin Chúa Là Thượng Đế.

23

Lời từ biệt của Giô-suê

¹ Chúa ban cho dân Ít-ra-en hòa bình, khỏi bị kẻ thù từ cả bốn phía. Lúc Giô-suê đã già,

² ông triệu tập các lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng gia đình, các quan án và các quan chức trong Ít-ra-en, bảo rằng, “Tôi nay đã già rồi.

³ Các anh em đã thấy điều Chúa từng làm đối với kẻ thù, để giúp chúng ta. Chúa, Thượng Đế anh em, là Đấng đã chiến đấu cho anh em.

⁴ Nên nhớ rằng Chúa đã hứa cấp cho anh em dải đất nằm giữa sông Giô-đanh và Địa-trung-Hải về phía tây. Đó là đất của những dân tộc mà Ngài đã đuổi đi.

⁵ Chúa, Thượng Đế của anh em, sẽ đánh đuổi các dân tộc còn lại, đang sống ở trong vùng trước mặt anh em, rồi anh em sẽ thừa hưởng xứ ấy, như Ngài đã hứa.

⁶ Hãy mạnh bạo lên. Anh em phải cẩn thận vâng theo mọi điều trong Sách Giáo Huấn của Mô-se. Hãy làm đúng theo lời dạy trong đó.

⁷ Đừng kết thân với các dân không phải Ít-ra-en đang sống giữa anh em. Đừng nhắc đến tên các thần của họ và cũng chớ bắt ai thề nhân danh các thần đó nữa. Đừng phục vụ hay thờ phụng chúng.

⁸ Trái lại anh em phải theo Chúa, là Thượng Đế anh em, như đã làm từ trước đến nay.

⁹ Chúa đã đánh đuổi nhiều dân tộc lớn và hùng mạnh trước anh em, nên không có một dân tộc nào chống lại anh em được.

¹⁰ Nhờ Ngài hỗ trợ, một người Ít-ra-en đánh đuổi một ngàn người vì Chúa là Thượng Đế anh em, chiến đấu cho anh em như Ngài đã hứa.

¹¹ Nên anh em phải cẩn thận yêu mến Chúa là Thượng Đế.

¹² Nếu anh em quay khỏi con đường của Chúa mà kết thân với các dân này là dân không thuộc về Ít-ra-en và cưới gả với chúng,

¹³ thì anh em phải biết chắc rằng, Chúa là Thượng Đế anh em, sẽ không còn giúp anh em đánh thắng kẻ thù nữa. Chúng sẽ như cái bẫy, như roi quất vào lưng, như gai đâm vào mắt anh em, và rồi sẽ không có một ai trong anh em còn sống sót trong mảnh đất màu mỡ này mà Chúa là Thượng Đế đã ban cho anh em.

¹⁴ Giờ qua đời của tôi gần đến. Anh em biết và tin rõ ràng rằng Chúa đã làm những việc lớn cho anh em. Anh em cũng thấy rằng không có một lời nào Ngài hứa mà chẳng thực hiện.

¹⁵ Tất cả mọi lời mà Chúa là Thượng Đế đã hứa đều đã thành tựu, do đó các lời hứa khác của Ngài cũng sẽ thành tựu. Ngài nói trước rằng nếu anh em trở nên gian ác thì Ngài sẽ hủy diệt anh em khỏi miếng đất màu mỡ này mà Ngài đã ban cho anh em.

¹⁶ Những điều đó sẽ xảy đến, nếu anh em không giữ giao ước với Chúa là Thượng Đế của mình. Nếu anh em thờ phụng và phục vụ các thần khác thì Chúa sẽ nổi giận với anh em. Rồi sẽ không một ai trong anh em còn sống sót trên mảnh đất màu mỡ này mà Ngài đã ban cho.”

24

¹ Giô-suê tập họp tất cả các chi tộc Ít-ra-en lại tại Sê-chem. Ông gọi các vị lãnh đạo lớn tuổi, các trưởng gia đình, các quan án, các chức viên Ít-ra-en đứng trước mặt Chúa.

² Rồi Giô-suê nói với toàn thể dân chúng, “Hãy nghe điều Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en phán bảo: Trước đây tổ tiên các anh em sống bên kia bờ sông Ơ-phơ-rát. Thê-ra, cha của Áp-ra-ham và Na-ho, thờ các thần khác.

³ Nhưng ta, Thượng Đế, đưa dẫn tổ phụ các anh em là Áp-ra-ham từ bờ sông bên kia đến xứ Ca-na-an. Ta ban cho người vô số con cái trong đó có Y-sác.

⁴ Ta ban cho Y-sác hai con trai là Gia-cốp và Ê-sau. Ta ban cho Ê-sau vùng đất quanh các núi Ê-đôm, nhưng Gia-cốp và các con trai người đi xuống Ai-cập.

⁵ Ta sai Mô-se và A-rôn đến Ai-cập là nơi ta giáng các đại nạn trên người Ai-cập. Sau đó ta mang các anh em ra.

⁶ Khi ta mang tổ tiên các anh em ra khỏi Ai-cập, họ đi đến Hồng hải, nhưng người Ai-cập dùng lính cỡi ngựa và quân xa đuổi theo.

⁷ Tổ tiên các anh em kêu cầu cùng Chúa, nên Ngài giáng một màn đen kịt, ngăn cách các anh em và người Ai-cập rồi cho biển vùi lấp chúng. Chính mắt các anh em đã thấy điều ta làm cho đạo quân Ai-cập.

Sau đó các anh em sống trong sa mạc một thời gian khá lâu.

⁸ Rồi ta đưa các anh em đến xứ dân A-mô-rít, phía đông sông Giô-đanh. Chúng tấn công các anh em, nhưng ta trao chúng vào tay các anh em. Ta diệt chúng trước mặt các anh em, rồi các anh em chiếm xứ đó.

⁹ Nhưng vua Mô-áp là Ba-lác, con Xíp-bô, chuẩn bị đánh người Ít-ra-en. Vua sai Ba-la-am, con trai Bê-ô đến nguyện rủa các anh em,

¹⁰ nhưng ta không nghe Ba-la-am. Vì vậy, thay cho nguyện rủa, người đã chúc lành cho các anh em. Ta giải cứu và mang các anh em ra khỏi mãnh lực của người.

¹¹ Sau đó các anh em băng qua sông Giô-đanh đến Giê-ri-cô. Người Giê-ri-cô đánh các anh em. Ngoài ra các dân A-mô-rít, Phê-ri-xít, Ca-na-an, Hê-tít, Ghi-rê-ga-sít, Hê-vít và Giê-bu-xít cũng tấn công các anh em. Nhưng ta trao chúng vào tay các anh em.

¹² Ta giáng sự kinh hoàng đi trước các anh em để đánh đuổi hai vua A-mô-rít*. Các anh em chiếm được xứ mà không cần dùng đến cung tên hay gươm giáo.

¹³ Ta cấp cho các anh em đất mà các anh em không có bỏ sức khai khẩn. Ta ban cho các anh em thành trì mà các anh em không phải xây. Nay các anh em sống trong đất đai và các thành trì đó, hưởng hoa lợi từ các vườn nho và các cây ô-liu mà các anh em không phải trồng."

¹⁴ Rồi Giô-suê dặn dân chúng, "Vậy bây giờ hãy kính sợ Chúa và hết lòng phục vụ Ngài. Hãy ném bỏ các thần mà tổ tiên các anh em đã thờ phụng bên kia sông O-phơ-rát và tại Ai-cập. Chỉ nên phục vụ Chúa mà thôi.

¹⁵ Nhưng nếu các anh em không muốn phục vụ Chúa, thì hôm nay cứ chọn ai mà mình muốn phục vụ. Các anh em muốn thờ các thần mà tổ tiên mình thờ khi còn cư ngụ bên kia bờ sông O-phơ-rát, hay các thần của dân A-mô-rít trong xứ này cũng được. Nhưng về phần tôi và gia đình tôi thì sẽ phục vụ Thượng Đế."

¹⁶ Dân chúng đáp, "Chúng tôi sẽ không bao giờ bỏ Chúa để đi thờ các thần khác!

¹⁷ Vì chính Chúa, Thượng Đế của chúng tôi, đã mang tổ tiên chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Chúng tôi đã từng làm nô lệ trong xứ đó, nhưng Chúa đã làm các việc lớn lao cho chúng tôi tại xứ đó. Ngài mang chúng tôi và bảo vệ chúng tôi, đang khi chúng tôi băng qua các xứ khác.

¹⁸ Rồi Ngài đánh đuổi những dân tộc sống trong các xứ đó, luôn cả dân A-mô-rít. Do đó chúng tôi sẽ phục vụ Chúa vì Ngài là Thượng Đế của chúng tôi."

* 24:12: *đánh đuổi hai vua A-mô-rít* Nguyên bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. Có thể nói đến các biến cố mô tả trong Dân 21:21-35 và Phục 2:24-3:10.

19 Sau đó Giô-suê bảo, “Các anh em không phục vụ Chúa nổi đâu, vì Ngài là Đấng thánh và là Thượng Đế ganh tị. Nếu các anh em chống nghịch Ngài và phạm tội, Ngài sẽ không tha thứ cho các anh em.

20 Nếu các anh em lìa bỏ Chúa mà phục vụ các thần khác, thì Ngài sẽ giáng tai họa trên các anh em. Chúa vốn nhân từ với các anh em nhưng nếu các anh em chống nghịch Ngài, Ngài sẽ tiêu diệt các anh em đó.”

21 Nhưng dân chúng quả quyết với Giô-suê, “Không! Chúng tôi muốn phục vụ Chúa.”

22 Giô-suê tiếp, “Các anh em hãy tự chứng tỏ rằng các anh em đã chọn con đường phục vụ Thượng Đế.”

Dân chúng đáp, “Vâng, chúng tôi bằng lòng chứng tỏ điều đó.”

23 Đoạn Giô-suê khuyên, “Vậy bây giờ hãy ném bỏ các thần mà các anh em đang giữ đi! Hãy hết lòng yêu mến Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en!”

24 Dân chúng thưa cùng Giô-suê, “Chúng tôi sẽ phục vụ Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en. Chúng tôi sẽ vâng lời một mình Ngài mà thôi.”

25 Ngày đó Giô-suê lập ước với dân chúng tại Sê-chem. Ông đặt ra các luật lệ và qui tắc cho họ theo.

26 Giô-suê ghi các điều đó vào Sách Luật của Thượng Đế. Rồi ông dựng một tảng đá lớn dưới cây sồi gần Lều Thánh của Chúa.

27 Giô-suê nói cùng toàn thể dân chúng, “Hãy xem tảng đá này! Nó sẽ nhắc nhở điều chúng ta làm hôm nay. Chính tại đây, ngày hôm nay Chúa phán với chúng ta. Tảng đá này sẽ nhắc nhở về những hậu quả xấu để các anh em đừng chống nghịch Thượng Đế của mình.”

Giô-suê qua đời

28 Rồi Giô-suê cho dân chúng đi về miền đất của họ.

29 Sau đó Giô-suê qua đời, hưởng thọ một trăm mười tuổi.

30 Người ta chôn ông trong miếng đất ông ở Thim-nát Sê-ra thuộc miền núi Ép-ra-im, nằm về phía bắc núi Ga-át.

31 Dân Ít-ra-en phục vụ Chúa suốt đời Giô-suê và suốt đời các lãnh đạo lớn tuổi còn sống sau Giô-suê, là những người đã chứng kiến những điều Chúa làm cho Ít-ra-en.

Hài cốt Giô-xép được mang về quê quán

32 Khi dân Ít-ra-en rời Ai-cập, họ mang theo hài cốt của Giô-xép. Họ chôn cất các hài cốt này ở Sê-chem trong đất mà Gia-cốp đã mua với giá một trăm miếng bạc từ con cháu Ha-mô. Ha-mô là cha Sê-chem. Đất này hiện nay thuộc về con cháu Giô-xép.

33 Ê-lê-a-sa, con trai A-rôn cũng qua đời và được chôn cất ở Ghi-bê-a trong vùng núi Ép-ra-im, là miền được cấp cho Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa.

Quan án

Chi tộc Giu-đa đánh dân Ca-na-an

¹ Sau khi Giô-suê qua đời thì dân Ít-ra-en hỏi CHÚA, “Ai sẽ lên đánh dân Ca-na-an trước tiên cho chúng tôi?”

² CHÚA đáp, “Chi tộc Giu-đa sẽ đi. Ta đã trao xứ vào tay họ.”

³ Những người Giu-đa rủ người Xi-mê-ôn là thân nhân mình rằng, “Hãy đến giúp chúng tôi đánh dân Ca-na-an để chiếm đất cho chúng tôi. Nếu anh em giúp chúng tôi thì chúng tôi cũng sẽ giúp anh em đánh chiếm đất cho anh em.” Vậy người Xi-mê-ôn đi với họ.

⁴ Khi người Giu-đa tấn công thì CHÚA trao dân Ca-na-an và dân Phê-ri-sít vào tay họ. Họ đánh bại mười ngàn người ở thành Bê-xiéc.

⁵ Họ gặp A-đô-ni Bê-xiéc, chỉ huy thành đó và tấn công người. Người Giu-đa cũng đánh bại dân Ca-na-an và dân Phê-ri-sít,

⁶ nhưng A-đô-ni Bê-xiéc chạy trốn. Người Giu-đa rượt theo, bắt được rồi chặt ngón cái của tay và chân hẳn.

⁷ A-đô-ni Bê-xiéc bảo, “Có bảy mươi vua bị ta chặt ngón cái của tay và chân thường ăn những miếng vụn trên bàn ta rớt xuống. Nay Thượng Đế báo trả việc ta làm.” Người Giu-đa đưa A-đô-ni Bê-xiéc đến Giê-ru-sa-lem rồi ông qua đời ở đó.

⁸ Sau đó những người Giu-đa tấn công Giê-ru-sa-lem và chiếm thành ấy. Họ dùng gươm tấn công và đốt thành.

⁹ Rồi họ xuống đánh dân Ca-na-an sống trong vùng núi, vùng bình nguyên khô cằn về phía nam, và trong các đồi núi phía tây.

¹⁰ Người Giu-đa đi đánh dân Ca-na-an trong thành Hếp-rôn, trước kia có tên là Ki-ri-át Ạc-ba. Họ đánh chiếm Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai.

Ca-lép và con gái ông

¹¹ Rồi họ rời nơi đó đi đánh dân sống ở Đê-bia. Trước kia Đê-bia có tên là Ki-ri-át Xê-phe.

¹² Trước khi tấn công thành, Ca-lép tuyên bố, “Ta sẽ gả Ạc-xa, con gái ta cho ai đánh và chiếm được thành Ki-ri-át Xê-phe.”

¹³ Ốt-ni-ên, con trai Kê-na, em trai Ca-lép, chiếm được thành cho nên Ca-lép gả Ạc-xa, con gái mình cho Ốt-ni-ên làm vợ.

¹⁴ Khi Ạc-xa đi đến cùng Ốt-ni-ên thì Ốt-ni-ên xúi cô xin cha cô một thửa ruộng. Khi cô leo xuống lừa thì Ca-lép hỏi, “Con muốn gì?”

¹⁵ Ạc-xa đáp, “Cha hãy cho con xin một đặc ân*. Vì cha đã cho con đất miền nam Ca-na-an, xin cha cho con luôn các nguồn nước.” Vậy Ca-lép cho nàng các nguồn nước, cả nguồn trên lẫn nguồn dưới.

Đánh nhau với dân Ca-na-an

* 1:15: *Cha hãy ... đặc ân* Hay “Xin cha cho con một suối nước.”

16 Người Kê-nít thuộc gia đình cha vợ của Mô-se rời Giê-ri-cô, thành phố cây chà là[†]. Họ cùng đi với người Giu-đa đến sa mạc Giu-đa và sống chung với họ ở miền nam Giu-đa gần thành A-rát.

17 Người Giu-đa và người Xi-mê-ôn, bà con họ, đánh thắng dân Ca-na-an sống ở Xê-phát. Họ thiêu rụi thành, cho nên họ gọi chỗ đó là Họt-ma[‡].

18 Người Giu-đa chiếm Ga-xa, Ách-kê-lôn, Éc-rôn, và đất xung quanh.

19 Thượng Đế phù hộ người Giu-đa. Họ chiếm đất miền núi, nhưng họ không đuổi được dân cư sống trong vùng đồng bằng vì dân đó có xe bọc sắt.

20 Như Mô-se đã hứa, Hếp-rôn được cấp cho Ca-lép, ông liền đánh đuổi ba con trai A-nác[§] đi.

21 Nhưng người Bê-n-gia-min không đuổi được dân Giê-bu-sít ra khỏi Giê-ru-sa-lem. Từ đó đến nay* người Giê-bu-sít vẫn sống chung với người Bê-n-gia-min ở Giê-ru-sa-lem.

Con cháu Giô-xép đánh chiếm Bê-tên

22 Con cháu Giô-xép đi đánh thành Bê-tên, họ được CHÚA phù hộ.

23 Họ pháit một số tay do thám đến Bê-tên, trước kia gọi là Lu-xơ.

24 Các tay do thám thấy một người trong thành đi ra liền hỏi, “Anh làm ơn chỉ cho chúng tôi đường nào đi vào thành thì chúng tôi sẽ đối xử tử tế với anh.”

25 Người đó liền chỉ cho họ lối đi vào thành. Rồi những người của chi tộc Giô-xép dùng gươm tấn công dân Bê-tên, nhưng họ tha chết cho anh ta và gia đình.

26 Anh ta đi đến xứ dân Hê-tít cư ngụ và xây một cái thành. Anh ta cũng gọi thành đó là Lu-xơ, tên này hãy còn cho đến nay.

Các chi tộc khác đánh nhau

với dân Ca-na-an

27 Người Ca-na-an sống trong các thành Bết-san, Ta-a-nác, Đô-rơ, Íp-lê-am, Mê-ghi-đô, và các thành phố nhỏ quanh đó. Dân Ma-na-xe không đuổi được các dân này ra khỏi các thành của họ vì người Ca-na-an nhất định ở đó.

28 Về sau dân Ít-ra-en trở nên hùng mạnh liền bắt dân Ca-na-an làm nô lệ nhưng không buộc dân Ca-na-an rời bỏ xứ của họ.

29 Dân Ép-ra-im không đuổi được tất cả người Ca-na-an sống ở Ghê-xe. Cho nên người Ca-na-an tiếp tục sống chung với người Ép-ra-im ở Ghê-xe.

30 Người Xê-bu-lôn không đuổi được dân Ca-na-an sống trong các thành Kít-rôn và Na-ha-lôn. Họ sống chung với người Xê-bu-lôn, nhưng người Xê-bu-lôn bắt họ làm việc như nô lệ.

31 Người A-se không đuổi được dân Ca-na-an sống trong các thành Ạc-cô, Xi-đôn, A-láp, Ạc-xíp, Hên-ba, A-phéc, và Rê-hóp.

32 Vì người A-se không đuổi họ được cho nên dân Ca-na-an tiếp tục sống chung với người A-se.

[†] 1:16: *thành phố cây chà là* là tên khác của Giê-ri-cô. [‡] 1:17: *Họt-ma* Có nghĩa là “tận diệt” hay “mặt của lễ dâng lên cho Thượng Đế.” Xem thêm Lê-vi 27:28-29. [§] 1:20: *ba con trai A-nác* Tức Sê-sai, A-hi-man, và Thanh-mai đã nói ở câu 10 trên đây. * 1:21: *đến nay* Tức là đến khi sách này được viết ra.

³³ Người Nép-ta-li không đuổi được dân các thành Bết-sê-mết và Bết-A-nát. Cho nên họ tiếp tục sống chung với dân Ca-na-an trong các thành đó, nhưng người Ca-na-an phải làm việc như nô lệ.

³⁴ Dân A-mô-rít dồn người Đan lên núi, không cho họ xuống sinh sống trong vùng đồng bằng.

³⁵ Người A-mô-rít nhất quyết ở lại núi Hê-rết, Ai-gia-lôn và Sa-an-bim. Nhưng khi người Ít-ra-en trở nên hùng mạnh thì họ bắt dân A-mô-rít làm nô lệ.

³⁶ Đất của dân A-mô-rít chạy từ đèo Bọ Cạp đến quá Sê-la.

2

Thiên sứ của CHÚA hiện ra ở Bô-kim

¹ Thiên sứ của CHÚA từ Ghinh-ganh lên Bô-kim bảo rằng, “Ta đã mang người lên từ Ai-cập và dẫn người vào xứ ta hứa ban cho các tổ tiên người. Ta bảo, ‘Ta sẽ không bao giờ phá giao ước với người.’”

² Nhưng người không được kết ước với dân trong xứ này. Người phải phá hủy các bàn thờ chúng nó.’ Nhưng người không vâng lời ta. Tại sao người làm thế này?

³ Bây giờ ta cho người biết, ‘Ta sẽ không đuổi dân của xứ này ra. Chúng nó sẽ làm kẻ thù của người, và các thần chúng nó sẽ là cái bẫy cho người.’”

⁴ Sau khi thiên sứ nói những lời đó của CHÚA cho Ít-ra-en xong thì mọi người òa lên khóc lóc thảm thiết.

⁵ Cho nên họ gọi chỗ đó là Bô-kim*. Rồi họ dâng của lễ cho CHÚA tại đó.

Giô-suê qua đò

⁶ Rồi Giô-suê cho dân chúng về với đất đai của họ.

⁷ Dân chúng phục vụ CHÚA trọn đời Giô-suê và trọn đời các bô lão sống sau Giô-suê là những người đã thấy những việc lớn CHÚA làm cho Ít-ra-en.

⁸ Giô-suê, con của Nun, tôi tớ của CHÚA, qua đò, hưởng thọ một trăm mười tuổi.

⁹ Người ta chôn ông trong đất của ông ở Thim-nát Sê-ra trong vùng núi Ép-ra-im, về phía bắc núi Ga-át.

Dân chúng không vâng phục

¹⁰ Sau khi những người thời đó qua đò, con cháu họ lớn lên không biết CHÚA cũng chẳng biết những điều Ngài làm cho Ít-ra-en.

¹¹ Cho nên chúng làm điều CHÚA cho là ác vì chúng thờ lạy thần Ba-anh.

¹² Chúng không theo CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên chúng, Đấng đã mang chúng ra khỏi Ai-cập. Chúng bắt đầu thờ các thần của những dân sống quanh chúng và chọc giận CHÚA.

¹³ Dân Ít-ra-en không theo CHÚA mà đi thờ lạy thần Ba-anh và Át-tô-rết.

* 2:5: **Bô-kim** Nghĩa là “dân chúng khóc lóc.”

¹⁴ CHÚA nổi giận cùng dân Ít-ra-en nên Ngài trao họ vào tay các kẻ cướp giết chiếm đoạt hết tài sản họ. Ngài để cho các kẻ thù sống quanh họ đánh bại họ; họ không còn tự vệ nổi nữa.

¹⁵ Lần nào ra trận, dân Ít-ra-en cũng thua vì Thượng Đế không còn phù hộ họ nữa. CHÚA đã thề rằng việc sẽ xảy ra như thế. Dân Ít-ra-en vô cùng khốn đốn.

Thượng Đế chọn các quan án

¹⁶ Lúc đó CHÚA chọn các lãnh tụ gọi là các quan án để giải cứu dân Ít-ra-en khỏi bọn cướp bóc.

¹⁷ Nhưng dân Ít-ra-en không nghe các quan án. Họ không trung thành cùng Thượng Đế mà bái lạy các thần khác. Tổ tiên họ đã vâng lời răn dạy của CHÚA, nhưng con cháu họ nhanh chóng quay đi, không vâng lời Ngài nữa.

¹⁸ Khi kẻ thù làm hại họ thì dân Ít-ra-en kêu cứu nên CHÚA cảm thương họ liền sai các quan án đến giải thoát họ khỏi tay kẻ thù. CHÚA phù hộ các quan án trọn đời họ.

¹⁹ Nhưng khi các quan án qua đời thì dân Ít-ra-en lại phạm tội và đi thờ các thần khác. Họ tệ hại hơn tổ tiên mình. Dân Ít-ra-en rất ương ngạnh và không chịu thay đổi nếp sống độc ác mình.

²⁰ Cho nên CHÚA nổi giận cùng họ. Ngài bảo, “Dân này đã phá giao ước mà ta lập với tổ tiên chúng. Chúng không chịu nghe ta.

²¹ Ta sẽ không đánh bại các dân còn sót lại sau khi Giô-suê qua đời.

²² Ta sẽ dùng các dân đó để thử Ít-ra-en, xem chúng có giữ mệnh lệnh của CHÚA như các tổ tiên chúng hay không.”

²³ Trước kia CHÚA đã để cho các dân đó sống trong xứ. Ngài không vội đuổi chúng ra hay giúp Giô-suê đánh bại chúng.

3

¹ Sau đây là các dân CHÚA không đuổi ra. Ngài muốn thử dân Ít-ra-en là những người chưa hề đánh giặc trong xứ Ca-na-an.

² Lý do CHÚA còn để các dân trong xứ là để tập cho con cháu Ít-ra-en chưa từng tham gia trong các cuộc chiến trước kia biết đánh giặc.

³ Sau đây là các dân tộc đó: năm lãnh tụ dân Phi-li-tin, tất cả dân Ca-na-an, dân Xi-đôn, và dân Hê-vít sống trong vùng núi Li-băng từ núi Ba-anh Hết-môn cho đến Lê-bô Ha-mát.

⁴ Các dân đó còn sống trong xứ để thử dân Ít-ra-en xem họ có vâng theo mệnh lệnh mà Ngài đã ban cho các tổ tiên qua Mô-se hay không.

⁵ Dân Ít-ra-en sống chung với các dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁶ Dân Ít-ra-en bắt đầu cưới con gái của các dân đó và gả con gái mình cho con trai các dân đó. Dân Ít-ra-en cũng phục vụ các thần của những dân này.

Ốt-ni-ên, quan án đầu tiên

⁷ Dân Ít-ra-en làm điều CHÚA cho là quấy. Họ quên CHÚA là Thượng Đế và phục vụ các thần Ba-anh và A-sê-ra.

⁸ Vì thế CHÚA nổi giận cùng Ít-ra-en và cho phép Cu-san Ri-sa-tham, vua miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi thống trị Ít-ra-en trong tám năm.

⁹ Khi dân Ít-ra-en kêu cứu cùng CHÚA, Ngài liền sai người đến giải cứu họ. Ôt-ni-ên, con trai Kê-na, em Ca-lép, giải cứu dân Ít-ra-en.

¹⁰ Thần linh của CHÚA nhập vào Ôt-ni-ên, ông trở thành quan án cho dân Ít-ra-en. Khi ra trận, CHÚA trao Cu-san Ri-sa-tham, vua miền Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi, vào tay Ôt-ni-ên.

¹¹ Cho nên xứ được thái bình trong bốn mươi năm. Rồi Ôt-ni-ên, con Kê-na, qua đời.

Quan án Ê-hút

¹² Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là quấy. Ngài trao quyền cho Éc-lôn, vua Mô-áp, đánh bại dân Ít-ra-en vì điều ác họ làm.

¹³ Éc-lôn rủ dân Am-môn và dân A-ma-léc làm đồng minh. Chúng tấn công Ít-ra-en và chiếm Giê-ri-cô, thành phố cây chà là.

¹⁴ Dân Ít-ra-en bị Éc-lôn, vua Mô-áp thống trị trong mười tám năm.

¹⁵ Khi dân chúng kêu cứu cùng CHÚA, Ngài sai người đến giải cứu họ. Người đó là Ê-hút, con Ghê-ra, thuộc chi tộc Bên-gia-min, ông thuận tay trái. Dân Ít-ra-en sai Ê-hút mang đồ triều cống qua cho Éc-lôn, vua Mô-áp.

¹⁶ Ê-hút làm một cây gươm hai lưỡi, dài khoảng mười tám phân Anh. Ông đeo gươm đó bên hông phải dưới lớp áo quần.

¹⁷ Ê-hút trao cho Éc-lôn, vua Mô-áp, đồ triều cống vua đòi. Éc-lôn rất mập.

¹⁸ Sau khi trao đồ triều cống cho Éc-lôn, Ê-hút bảo những người mang đồ triều cống ra về.

¹⁹ Khi ông đi qua các bức tượng gần Ghinh-ganh, ông quay trở lại và bảo Éc-lôn, “Thưa vua Éc-lôn, tôi có chuyện bí mật muốn nói cùng vua.” Vua bảo, “Khoan nói đã!” Rồi vua bảo các tôi tớ ra khỏi phòng.

²⁰ Ê-hút đi vào gặp vua Éc-lôn trong khi vua đang ngồi một mình phía trên cung điện nghỉ mát mùa hè.

Ê-hút nói, “Tôi có lời nhắn của Thượng Đế cho vua.” Vừa khi vua đứng lên khỏi ghế,

²¹ thì Ê-hút dùng tay trái rút gươm đeo nơi hông phải ra đâm sâu vào bụng vua!

²² Cán lún vào và lưỡi gươm ló ra sau lưng vua. Mỡ của vua che lấp hết lưỡi gươm cho nên Ê-hút để nguyên lưỡi gươm trong bụng Éc-lôn.

²³ Xong Ê-hút đi ra khỏi phòng khóa cửa lại.

²⁴ Sau khi Ê-hút ra đi thì các tôi tớ trở lại thấy cửa khóa cho nên chúng tưởng nhà vua đi tiểu.

²⁵ Chúng chờ thật lâu. Sau cùng chúng đâm lo vì vua không mở cửa cho nên chúng lấy chìa khóa và mở cửa thì thấy vua chúng nằm sòng soài trên sàn nhà!

²⁶ Trong khi các tôi tớ đang hoang mang thì Ê-hút trốn thoát. Ông đi qua các pho tượng và đến Sê-ia.

²⁷ Khi đến vùng núi Êp-ra-im ông liền thổi kèn. Dân Ít-ra-en nghe nên từ vùng núi đổ ra theo Ê-hút.

²⁸ Ông bảo họ, "Hãy theo ta! CHÚA đã giúp các người đánh bại Mô-áp, là kẻ thù các người."

Vậy dân Ít-ra-en đi theo Ê-hút và chiếm chỗ bằng ngang sông Giô-đanh. Họ không cho dân Mô-áp bằng ngang sông Giô-đanh.

²⁹ Dân Ít-ra-en giết khoảng mười ngàn dũng sĩ của Mô-áp; không một ai trốn thoát.

³⁰ Cho nên trong ngày đó dân Mô-áp bị Ít-ra-en thống trị và xử được thái bình trong tám mươi năm.

Quan án Sam-ga

³¹ Sau Ê-hút thì Sam-ga, con A-nát*, giải cứu dân Ít-ra-en. Sam-ga dùng gậy dẫn bò giết sáu trăm người Phi-li-tin.

4

Nữ quan án Đê-bô-ra

¹ Sau khi Ê-hút qua đời, dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là quấy.

² Cho nên Ngài để Gia-bin, vua Ca-na-an, người cai trị thành Hát-so, đánh bại dân Ít-ra-en. Xi-xê-ra ở Ha-sô-rét Ha-gô-im là tư lệnh quân đội của Gia-bin.

³ Vì người có chín trăm xe bọc sắt và rất tàn bạo đối với dân Ít-ra-en trong hai mươi năm cho nên dân Ít-ra-en kêu cứu cùng CHÚA.

⁴ Lúc đó có Đê-bô-ra, nữ tiên tri, vợ của Láp-bi-đốt, làm quan án cho dân Ít-ra-en.

⁵ Đê-bô-ra thường ngồi dưới gốc cây chà là Đê-bô-ra, nằm giữa hai thành phố Ra-ma và Bê-tên, trong vùng núi Êp-ra-im. Dân Ít-ra-en đến cùng bà để nhờ phân xử những tranh chấp.

⁶ Đê-bô-ra nhắn Ba-rác, con A-bi-nô-am. Ba-rác sống ở thành Kê-đết, một vùng thuộc Nép-ta-li. Đê-bô-ra bảo Ba-rác rằng, "CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền cho người như sau: Hãy đi triệu tập mười ngàn người Nép-ta-li và Xê-bu-lôn, hướng dẫn họ đến núi Ta-bô.

⁷ Ta sẽ khiến Xi-xê-ra, tư lệnh quân đội của Gia-bin, các xe bọc sắt của người, và toàn lực lượng người gặp người ở sông Ki-sôn*. Ta sẽ trao Xi-xê-ra vào tay người."

⁸ Nhưng Ba-rác bảo Đê-bô-ra, "Nếu bà đi với tôi thì tôi sẽ đi, còn không, tôi không đi."

⁹ Đê-bô-ra đáp, "Dĩ nhiên tôi sẽ đi với ông, nhưng công trận của chiến thắng này sẽ không thuộc về ông. CHÚA sẽ dùng một người đàn bà đánh bại Xi-xê-ra."

Vậy Đê-bô-ra cùng đi với Ba-rác xuống Kê-đết.

* **3:31: A-nát** Tên của một nữ thần chiến tranh của dân Ca-na-an. Đây có thể là tên của cha hay mẹ Sam-ga. Tuy nhiên cũng có nghĩa là "Sam-ga, chiến sĩ anh dũng" hay "Sam-ga, người miền A-nát." * **4:7: sông Ki-sôn** Một con sông nằm cách núi Ta-bo khoảng mười sáu cây số.

10 Đến Kê-đết, Ba-rác triệu tập người Xê-bu-lôn và Nép-ta-li lại. Ông chọn ra mười ngàn người trong số họ đi theo mình, Đê-bô-ra cũng đi chung.

11 Lúc đó Hê-be, người Kê-nít đã chia tay với các người Kê-nít khác, tức con cháu Hê-báp, anh rể[†] của Mô-se. Hê-be dựng lều mình gần cây cổ thụ Xa-a-nan-nim, gần Kê-đết.

12 Khi Xi-xê-ra hay tin Ba-rác, con A-bi-nô-am đã đi đến núi Ta-bô,

13 liền tập họp chín trăm xe bọc sắt và tất cả những người đi với mình, từ Ha-xô-rết Ha-gô-im cho đến sông Ki-sôn.

14 Đê-bô-ra bảo Ba-rác, “Hãy đứng lên! Hôm nay là ngày CHÚA sẽ trao Xi-xê-ra vào tay ông. CHÚA đã dọn đường cho ông.” Vậy Ba-rác hướng dẫn mười ngàn người đi xuống núi Ta-bô.

15 Khi Ba-rác gần đến, CHÚA làm rối loạn hàng ngũ Xi-xê-ra, đoàn quân và xe bọc sắt của người. CHÚA dùng gươm đánh bại chúng, Xi-xê-ra liền bỏ xe bọc sắt chạy bộ tẩu thoát.

16 Ba-rác và những người của ông rượt theo các xe bọc sắt và đoàn quân của Xi-xê-ra cho đến Ha-gô-im. Họ dùng gươm giết tất cả các quân lính của Xi-xê-ra, không một ai sống sót.

17 Còn Xi-xê-ra chạy trốn vào lều của Gia-ên. Cô là vợ Hê-be, một trong những gia đình họ Kê-nít. Gia đình Hê-be và Gia-bin, vua Hát-xo, sống hoà thuận nhau.

18 Gia-ên ra đón Xi-xê-ra và mời, “Ông chủ hãy vào trong lều tôi! Vào đây, đừng sợ gì.” Xi-xê-ra liền vào lều Gia-ên, rồi nàng lấy chiếu trùm người lại.

19 Xi-xê-ra bảo Gia-ên, “Tôi khát nước lắm. Làm ơn cho tôi chút nước uống.” Nàng liền mở bầu da đựng sữa cho người uống rồi trùm người lại.

20 Người bảo nàng, “Hãy ra đứng trước cửa lều. Nếu ai đến hỏi, ‘Có ai ở đây không?’ thì phải nói ‘Không có.’”

21 Nhưng Gia-ên vợ Hê-be lấy một cây cọc lều và một cái búa nhẹ đến gần Xi-xê-ra. Vì quá mệt nên Xi-xê-ra ngủ thiếp đi. Nàng đóng cây cọc lều xuyên qua màng tang Xi-xê-ra và cắm đầu người dính xuống đất. Xi-xê-ra chết.

22 Lúc đó Ba-rác đi ngang lều Gia-ên vì đang rượt theo Xi-xê-ra. Gia-ên ra đón ông và bảo, “Hãy vào đây. Tôi sẽ chỉ cho ông người ông đang tìm.” Ba-rác vào trong lều thấy Xi-xê-ra nằm chết sóng soài, có cây cọc lều xuyên qua đầu.

23 Trong ngày đó Thượng Đế đánh bại Gia-bin, vua Ca-na-an trước mặt dân Ít-ra-en.

24 Dân Ít-ra-en càng ngày càng hùng mạnh hơn Gia-bin, vua Ca-na-an cho đến khi họ hoàn toàn tiêu diệt vua đó.

5

Bài ca của Đê-bô-ra

1 Trong ngày đó* Đê-bô-ra và Ba-rác, con A-bi-nô-am, hát bài ca này:

† 4:11: *anh rể* Hay có thể “cha vợ.”

* 5:1: *Chương 5* Đây là một bài ca rất xưa và nhiều câu trong tiếng Hê-bơ-rơ rất khó hiểu.

2 “Các lãnh tụ hướng dẫn dân Ít-ra-en.
 Dân chúng tình nguyện ra trận†.
 Đáng chúc tụng Thượng Đế!

3 Hỡi các vua, hãy lắng tai.
 Hỡi các quan quyền, hãy để ý!
 Chính tôi sẽ hát cho CHÚA.
 Tôi sẽ ca hát cho CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

4 Lạy CHÚA, khi Ngài từ Ê-đôm đến,
 khi Ngài bước ra từ đất Ê-đôm,
 đất liền rung chuyển, trời đổ mưa,
 các đám mây nhỏ giọt nước.

5 Các núi rung chuyển trước mặt CHÚA,
 là Thượng Đế của núi Si-nai,
 trước mặt CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en!

6 Trong thời kỳ Sam-ga, con A-nát‡,
 trong thời kỳ Gia-ên,
 các con đường chính vắng người.
 Khách lữ hành đi con đường phụ.

7 Không có dừng sĩ nào trong Ít-ra-en
 cả cho đến khi ta, Đê-bô-ra, chỗi dậy,
 cho đến khi ta nổi lên làm mẹ của Ít-ra-en§.

8 Lúc đó họ đi theo các thần mới.
 Vì thế các kẻ thù đánh nhau với chúng ta tại cửa thành chúng ta.
 Không ai tìm được một cái thuẫn hay một cây giáo,
 dù có đến bốn mươi ngàn người Ít-ra-en.

9 Lòng ta thuận với các cấp chỉ huy dân Ít-ra-en.
 Họ vui lòng tình nguyện từ trong dân chúng.
 Đáng ngợi khen CHÚA!

10 Này các người cỡi lừa
 và ngồi trên yên bằng mền*,
 các người là những kẻ đang đi trên đường,
 hãy lắng nghe đây!

11 Hãy lắng nghe tiếng kẻ ca hát nơi giếng nước.
 Họ thuật lại những chiến thắng của CHÚA,
 Những chiến thắng của các chiến sĩ của CHÚA trong Ít-ra-en.

† 5:2: **Dân chúng ... ra trận** Đây cũng có nghĩa “Khi các lãnh tụ hướng dẫn dân Ít-ra-en” hay “Khi những người để tóc dài trong Ít-ra-en.” Các binh sĩ thời xưa thường để tóc dài như là của dâng lên cho Thượng Đế. ‡ 5:6: **Sam-ga, con A-nát** Một quan án trong Ít-ra-en. Xem 3:31.

§ 5:7: **cho đến khi ... làm mẹ của Ít-ra-en** Hay “cho đến khi ta, Đê-bô-ra, đến làm mẹ của Ít-ra-en” hoặc “cho đến khi ta lập người, Đê-bô-ra, làm mẹ của Ít-ra-en.” * 5:10: **yên bằng mền** Nghĩa của cụm từ này trong tiếng Hé-bơ-rơ không rõ.

Dân CHÚA đi xuống cổng thành.

¹² Hỡi Đê-bô-ra, hãy thức dậy, thức dậy!
Hãy thức dậy, thức dậy, hát một bài.

Hỡi Ba-rác, hãy đứng lên!

Hãy đi bắt quân thù người, hỡi con của A-bi-nô-am!

¹³ Rồi những kẻ bị bỏ lại

sẽ đi đến cùng các bậc lãnh tụ quan trọng.

Các dân CHÚA sẽ đi đến cùng ta với các dũng sĩ.

¹⁴ Họ từ Ép-ra-im trong vùng núi của dân A-ma-léc[†] đến.

Bên-gia-min ở trong đám những kẻ đi theo người.

Các viên chỉ huy từ gia đình Ma-kia[‡] đến.

Và những vị lãnh tụ từ Xê-bu-lôn mà ra.

¹⁵ Các quan trưởng Y-xa-ca đi cùng với Đê-bô-ra.

Dân chúng Y-xa-ca trung thành với Ba-rác,

và đi theo người cho đến thung lũng.

Người Ru-bên suy nghĩ rất lâu về điều họ phải làm.

¹⁶ Tại sao các người ở lại chuồng chiên?

Có phải để nghe nhạc đánh cho chiên của các người không?

Người Ru-bên suy nghĩ rất lâu về điều họ phải làm.

¹⁷ Dân Ghi-lê-át[§] ở về phía Đông sông Giô-đanh.

Hỡi dân Đan, sao các người ở gần tàu bè?

Dân A-se ở gần bờ biển,

nơi các hải cảng an toàn.

¹⁸ Nhưng dân Xê-bu-lôn liều mạng,

cũng như dân Nép-ta-li trên chiến trường.

¹⁹ Các vua đến đánh nhau.

Lúc đó các vua Ca-na-an đánh nhau ở Ta-nát, gần nước Mê-gi-đô.

Nhưng chúng không cướp được vàng hay tài sản của Ít-ra-en.

²⁰ Các ngôi sao chiến đấu từ trên trời;

từ các lối đi của chúng,

chúng đánh Xi-xê-ra.

²¹ Sông Ki-sôn cuốn trôi những binh sĩ của Xi-xê-ra,

sông xưa đó, tức sông Ki-sôn.

Linh hồn ta ơi, hãy tiến lên lấy sức mạnh*!

²² Lúc bấy giờ tiếng vó ngựa rầm rập trên đất.

Những con ngựa oai hùng của Xi-xê-ra phi nhanh, phi nhanh.

²³ Thiên sứ của CHÚA bảo,

'Nguyên cho thành Mê-rốt bị nguyên rủa.

[†] 5:14: *vùng núi của dân A-ma-léc* Vùng định cư của chi tộc Ép-ra-im. [‡] 5:14: *gia đình*

Ma-kia Gia đình này là một phần của chi tộc Ma-na-xe định cư phía Đông sông Giô-đanh. [§] 5:17:

Ghi-lê-át Đây là vùng phía Đông sông Giô-đanh. * 5:21: *Linh hồn ta ... sức mạnh* Hay "các

con ngựa bạo dạn của Ngài hãy tiến lên."

Hãy nguyện rửa cay độc dân cư nó,
vì chúng không đến giúp CHÚA.

Chúng không đánh lại kẻ thù hùng mạnh.'

²⁴ Nguyễn Gia-ên, vợ Hê-be người Kê-nít,
được phước hơn tất cả các đàn bà sống trong lều.

²⁵ Xi-xê-ra xin nước,
nhưng Gia-ên cho hần uống sữa.

Đựng trong chén cho xứng với quan quyền,
nàng đem sữa cho hần.

²⁶ Gia-ên với tay lấy cây cọc lều.

Tay phải nàng với lấy cái búa của người thợ.
Nàng đập Xi-xê-ra!

Nàng bừa đầu hần ra!

Nàng bừa và xoi lũng đầu hần!

²⁷ Hần ngã quy nơi chân Gia-ên.

Hần ngã quy và nằm dài ra đó.

Hần quy ngã nơi chân nàng.

Hần té xuống.

Nơi Xi-xê-ra quy ngã, hần té xuống tất hơi!

²⁸ Mẹ Xi-xê-ra trông qua cửa sổ,
nhìn qua bức màn và hỏi lớn,

'Tại sao xe con đến chậm vậy?

Tại sao tiếng ngựa kéo xe Xi-xê-ra bị chậm trễ?'

²⁹ Đứa tớ gái khôn ngoan nhất của bà trả lời,
và mẹ Xi-xê-ra nhủ thầm,

³⁰ 'Chắc hẳn họ đang cướp lột dân mà họ chiến thắng!

Chắc hẳn họ đang chia nhau các cửa cướp!

Mỗi binh sĩ được chia cho một hoặc hai thiếu nữ.

Chắc Xi-xê-ra đang lấy các miếng vải nhuộm cho mình.

Chắc họ đang lấy mấy miếng vải nhuộm,

vải thêu choàng vào cổ các binh sĩ chiến thắng!'

³¹ Lạy CHÚA xin hãy khiến các kẻ thù Ngài chết kiêu đó!

Nhưng xin cho những ai yêu mến Ngài mạnh mẽ như mặt trời mọc!"

Rồi xứ được hưởng thái bình trong bốn mươi năm.

6

Dân Mi-đi-an tấn công dân Ít-ra-en

¹ Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là quấy nên trong bảy năm CHÚA trao họ cho dân Mi-đi-an.

² Vì người Mi-đi-an rất mạnh và hung bạo đối với dân Ít-ra-en cho nên người Ít-ra-en tìm các chỗ ở trong núi, trong các hang hốc và những nơi an toàn.

³ Hễ khi nào dân Ít-ra-en trồng trọt thì dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc, và các dân khác từ miền đông đến tấn công họ.

⁴ Chúng dựng trại trong xứ và tiêu hủy hết mùa màng dân Ít-ra-en đã trồng cho đến Ga-xa. Chúng không chừa cho dân Ít-ra-en thứ gì cả, luôn cả chiên, gia súc, hay lừa.

⁵ Quân Mi-đi-an mang lều đến cùng với các súc vật đông như cào cào để phá hoại đất đai. Người và lạc đà của chúng đông không thể đếm được.

⁶ Dân Ít-ra-en trở nên nghèo đói vì dân Mi-đi-an cho nên họ kêu cứu cùng CHÚA.

⁷ * Khi dân Ít-ra-en kêu xin CHÚA giải cứu khỏi tay dân Mi-đi-an,

⁸ thì Ngài sai một nhà tiên tri đến bảo họ, “CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta đã mang ngươi ra khỏi Ai-cập, đất nô lệ.

⁹ Ta đã cứu ngươi khỏi người Ai-cập và khỏi những kẻ chống nghịch ngươi. Ta đã đuổi dân Ca-na-an ra khỏi đất của chúng để ban đất đó cho ngươi.

¹⁰ Rồi ta bảo ngươi, ‘Ta là CHÚA, Thượng Đế ngươi. Hãy sống trong xứ dân A-mô-rít, nhưng đừng bái lạy thần của chúng nó.’ Nhưng ngươi không vâng lời ta.”

Thiên sứ của Chúa

đến thăm Ghi-đê-ôn

¹¹ Thiên sứ của CHÚA đến và ngồi dưới cây sồi Óp-ra của Giô-ách, người A-bi-ê-rít. Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, đang đập lúa nơi bàn ép rượu để giấu lúa khỏi tay dân Mi-đi-an.

¹² Thiên sứ CHÚA hiện ra cùng Ghi-đê-ôn bảo rằng, “Này dũng sĩ, CHÚA ở cùng ngươi!”

¹³ Ghi-đê-ôn hỏi, “Thưa ông, nếu CHÚA ở cùng chúng tôi tại sao chúng tôi phải lâm cảnh khốn khổ như thế này? Những phép lạ mà các tổ tiên chúng tôi thuật lại CHÚA đã làm khi Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập đâu rồi? Sao bây giờ Ngài bỏ rơi chúng tôi, giao chúng tôi vào tay dân Mi-đi-an?”

¹⁴ CHÚA quay lại cùng Ghi-đê-ôn và bảo, “Hãy dùng năng lực của ngươi mà giải cứu dân Ít-ra-en ra khỏi tay dân Mi-đi-an. Ta là Đấng sai ngươi đi.”

¹⁵ Nhưng Ghi-đê-ôn thưa, “Thưa Chúa, làm sao mà tôi giải cứu dân Ít-ra-en được? Họ tôi kém nhất trong chi tộc Ma-na-xe, còn tôi là đứa bé nhất trong gia đình tôi.”

¹⁶ CHÚA đáp với ông, “Ta sẽ ở cùng ngươi. Người sẽ thấy đám quân Mi-đi-an mà ngươi chiến đấu thực ra chỉ có một người mà thôi.”

¹⁷ Ghi-đê-ôn liền thưa cùng CHÚA, “Nếu Ngài bằng lòng tôi, xin cho tôi bằng chứng gì để tỏ ra Ngài đang nói chuyện với tôi.

¹⁸ Xin Ngài chờ đây cho đến khi tôi trở lại. Xin cho tôi dâng một của lễ bày ra trước mặt Ngài.”

CHÚA bảo, “Ta sẽ chờ đây cho đến khi ngươi trở lại.”

* **6:7: Khi dân ... vâng lời ta** Các câu này không thấy trong bản Hê-bơ-rơ xưa nhất của sách Quan Án thuộc Cuốn Sách Biến Chuyển, tập 4Q Quan Án A.

19 Ghi-đê-ôn liền làm thịt một con dê con, lấy hai mươi hai lít bột và làm bánh không men. Rồi ông bỏ thịt vào trong rổ, và đổ nước cốt vào nồi. Ông mang tất cả đến dâng cho thiên sứ đang ngồi dưới cây sồi.

20 Thiên sứ của Thượng Đế bảo Ghi-đê-ôn, “Hãy đặt thịt và bánh không men trên tảng đá đằng kia. Rồi đổ nước cốt lên trên.” Ghi-đê-ôn làm theo.

21 Thiên sứ lấy đầu cây gậy đang cầm trong tay đập vào thịt và bánh thì lửa liền bốc lên từ tảng đá thiêu đốt hết thịt và bánh! Xong thiên sứ cũng biến mất luôn!

22 Lúc đó Ghi-đê-ôn hiểu rằng mình đã nói chuyện với thiên sứ của CHÚA cho nên ông kêu lên, “Chúa là Thượng Đế ơi! Tôi đã đổi diện với thiên sứ của CHÚA!”

23 Nhưng CHÚA trấn an Ghi-đê-ôn, “Bình tĩnh! Đừng sợ! Người không chết đâu*!”

24 Cho nên Ghi-đê-ôn xây một bàn thờ tại đó để thờ phụng CHÚA và gọi nơi đó là CHÚA là sự Hòa bình. Bàn thờ đó vẫn còn tại Óp-ra, nơi người A-bi-ê-rít sống.

Ghi-đê-ôn phá sập bàn thờ Ba-anh

25 Đêm đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, “Hãy bắt con bò đực thứ nhì bảy tuổi. Hãy triệt hạ bàn thờ Ba-anh của cha người, chặt tượng A-sê-ra kể bên.

26 Rồi xây một bàn thờ cho CHÚA là Thượng Đế người bằng đá theo thứ tự ngay trên đồi này. Hãy giết và thiêu con bò đực thứ nhì trên bàn thờ, dùng gỗ của tượng A-sê-ra làm củi.”

27 Vậy Ghi-đê-ôn gọi mười tên đầy tớ và làm theo y như CHÚA dặn. Nhưng Ghi-đê-ôn sợ gia đình và các dân trong thành trông thấy cho nên ông làm các chuyện đó ban đêm, không dám làm ban ngày.

28 Sáng hôm sau khi dân trong thành thức dậy thì thấy bàn thờ Ba-anh đã tan tành còn tượng A-sê-ra bên cạnh bị chặt xuống! Họ cũng thấy bàn thờ Ghi-đê-ôn đã xây và con bò đực thứ nhì đã bị hoá thiêu trên đó.

29 Các người trong thành hỏi nhau, “Ai làm chuyện này vậy?”

Sau khi dò hỏi thì có người mách, “Ghi-đê-ôn, con Giô-ách làm đó.”

30 Họ liền bảo Giô-ách, “Mang con trai ông ra đây. Nó dám phá sập bàn thờ Ba-anh và đốn tượng A-sê-ra bên cạnh. Nó phải chết!”

31 Nhưng Giô-ách đáp cùng đám đông giận dữ đang vây quanh ông, “Mấy anh về phe với Ba-anh à? Mấy anh bênh hẳn sao? Sáng nay ai theo phe Ba-anh sẽ bị xử tử! Nếu Ba-anh là thần thì nó phải chiến đấu tự vệ lấy vì nó để bàn thờ của nó bị phá sập mà.”

32 Cho nên từ hôm đó Ghi-đê-ôn có tên Giê-ru Ba-anh‡, nghĩa là “Hãy để Ba-anh tự chiến đấu lấy với nó,” vì Ghi-đê-ôn đã phá sập bàn thờ của Ba-anh.

Ghi-đê-ôn chiến thắng dân Mi-đi-an

33 Tất cả dân Mi-đi-an, dân A-ma-léc, và các dân khác từ phía đông họp nhau lại, băng qua sông Giô-đanh và đóng trại trong thung lũng Ghít-rê-ên.

* 6:23: *Người không chết đâu* Ghi-đê-ôn yên trí mình sẽ chết vì đã nhìn thấy CHÚA tận mắt.

‡ 6:32: *Giê-ru Ba-anh* Nghĩa là “hãy để Ba-anh biện luận lấy cho mình.”

³⁴ Thần linh CHÚA nhập vào Ghi-đê-ôn, ông liền thổi kèn và kêu gọi người A-bi-ê-rit theo mình.

³⁵ Ông phái sứ giả đi đến với tất cả người Ma-na-xe, kêu gọi họ theo mình. Ông cũng phái sứ giả đi đến với người A-se, Xê-bu-lôn, và Nép-ta-li. Vậy họ đi lên gặp Ghi-đê-ôn và những người theo ông.

³⁶ Ghi-đê-ôn thưa cùng Thượng Đế, "Ngài hứa giúp tôi giải cứu Ít-ra-en.

³⁷ Tôi sẽ để một miếng lông chiên trên sàn đập lúa. Nếu sương chỉ làm ướt miếng lông mà đất thì khô thì tôi biết CHÚA dùng tôi để giải cứu Ít-ra-en như Ngài nói."

³⁸ Sự việc liền xảy ra như vậy. Sáng sớm hôm sau khi Ghi-đê-ôn thức dậy vắt miếng lông, ông hứng được một chén nước đầy.

³⁹ Ghi-đê-ôn thưa cùng Thượng Đế, "Tôi chỉ xin một điều nữa thôi Ngài đừng giận. Hãy để tôi thử một lần nữa. Lần này miếng lông phải khô nhưng đất xung quanh phải ướt sương."

⁴⁰ Đêm đó Thượng Đế làm như vậy. Miếng lông thì khô mà đất xung quanh ướt đẫm sương.

7

¹ Sáng sớm hôm sau Giê-ru Ba-anh (cũng gọi là Ghi-đê-ôn) và những người theo ông cắm trại nơi suối Ha-rốt. Người Mi-đi-an cắm trại về phía bắc của Ghi-đê-ôn trong thung lũng nơi chân đồi tên là Mô-rê.

² Chúa bảo Ghi-đê-ôn, "Những người theo người để đánh dân Mi-đi-an đông quá. Ta không muốn người Ít-ra-en khoe là họ tự giải cứu nhờ sức riêng của mình.

³ Cho nên bây giờ hãy bảo dân chúng, 'Ai sợ thì cứ việc bỏ núi Ghi-lê-át đi về nhà.' "

Hai mươi hai ngàn người trở về nhà, nhưng mười ngàn người ở lại.

⁴ Sau đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Vẫn còn đông người quá. Hãy mang họ xuống suối để ta thử họ. Nếu ta bảo, 'Người này sẽ đi với người, thì người đó đi.' Nhưng nếu ta bảo, 'Người đó sẽ không đi với người thì người đó không đi.' "

⁵ Ghi-đê-ôn liền dẫn họ xuống suối. CHÚA bảo ông, "Hãy phân chia những người uống nước liếm như chó và những người cúi xuống uống nước riêng ra."

⁶ Có ba trăm người bụm nước trong tay đưa lên miệng, liếm nước như chó. Còn tất cả quì xuống uống nước.

⁷ Sau đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Qua ba trăm người liếm nước đó ta sẽ giải cứu người và trao Mi-đi-an vào tay người. Hãy cho mấy người kia đi về."

⁸ Ghi-đê-ôn liền cho số người còn lại ra về. Nhưng ông giữ lại ba trăm người và lấy bình cùng kèn của những người đã ra về.

Lúc đó trại quân Mi-đi-an nằm trong thung lũng bên dưới Ghi-đê-ôn.

⁹ Đêm đó CHÚA bảo Ghi-đê-ôn, "Hãy thức dậy đi xuống tấn công trại quân Mi-đi-an vì ta sẽ trao chúng nó vào tay người.

¹⁰ Nhưng nếu người sợ không dám đi xuống thì mang Phu-ra, đẩy tớ người đi với người.

11 Khi đi đến trại quân Mi-đi-an người sẽ nghe điều họ nói. Lúc đó người sẽ không còn sợ tấn công trại nữa.”

Ghi-đê-ôn cảm thấy phấn khởi

Vậy Ghi-đê-ôn và người đầy tớ đi đến ven bìa của trại quân thù.

12 Người Mi-đi-an, người A-ma-léc, và tất cả các dân miền đông đều cắm trại trong thung lũng đó. Chúng đông đảo như cào cào. Lạc đà không đếm nổi vì nhiều như cát bờ biển vậy!

13 Khi Ghi-đê-ôn đến gần trại quân thù thì nghe một người thuật cho bạn mình nghe chiêm bao. Người đó kể, “Tôi chiêm bao thấy một ổ bánh lúa mạch lăn vào trại quân Mi-đi-an. Nó tông vào lều mạnh đến nỗi cái lều bật ngửa và nằm bẹp đi!”

14 Bạn người đó nói, “Giấc mộng của anh ám chỉ gươm của Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, người trong Ít-ra-en. Thượng Đế sẽ trao Mi-đi-an và toàn đạo quân vào tay người!”

15 Khi Ghi-đê-ôn nghe chuyện giấc mộng và ý nghĩa của nó thì ông bái lạy Thượng Đế. Rồi ông đi trở về trại quân Ít-ra-en kêu lớn, “Hãy thức dậy! CHÚA đã trao đạo quân Mi-đi-an vào tay các người!”

16 Ghi-đê-ôn chia ba trăm người ra làm ba toán. Ông trao cho mỗi người một cây kèn và một bình không, bên trong có thuốc cháy.

17 Ghi-đê-ôn dặn họ, “Hãy nhìn ta và làm y theo ta. Khi đến ven bìa trại quân thì làm theo như ta làm.

18 Hãy bao vây trại quân. Khi ta và mọi người theo ta thổi kèn thì các người cũng thổi kèn xông la lớn, ‘Vì CHÚA và vì Ghi-đê-ôn!’ ”

Mi-đi-an bị đánh bại

19 Ghi-đê-ôn và toán một trăm người theo mình đến ven rìa trại quân thù vừa ngay lúc chúng đổi phiên gác. Lúc đó là nửa phiên gác đêm. Ghi-đê-ôn và những người theo ông liền thổi kèn và đập bể bình.

20 Tất cả ba toán quân của Ghi-đê-ôn đồng thổi kèn và đập bể bình. Tay trái họ cầm thuốc, còn tay phải cầm kèn. Rồi tất cả hô lớn, “Gươm của CHÚA và của Ghi-đê-ôn!”

21 Mỗi người của Ghi-đê-ôn đều đứng yên tại vị trí mình quanh trại trong khi đó quân Mi-đi-an bắt đầu la ó và bỏ chạy.

22 Khi ba trăm quân của Ghi-đê-ôn thổi kèn thì CHÚA khiến quân Mi-đi-an lấy gươm chém giết nhau! Quân thù chạy trốn đến thành Bết-Si-ta về phía Xê-rê-ra. Chúng chạy đến biên giới A-bên Mê-hô-la, gần thành Ta-ba.

23 Những người Ít-ra-en từ Nép-ta-li, A-se và toàn thể dân Ma-na-xe cũng được kêu ra rượt đuổi quân Mi-đi-an.

24 Ghi-đê-ôn sai sứ giả đi khắp vùng núi Ép-ra-im bảo rằng, “Hãy đi xuống tấn công quân Mi-đi-an. Hãy chiếm sông Giô-đanh cho đến Bết-Ba-ra trước khi quân Mi-đi-an chạy tới đó.” Vậy họ gọi tất cả những đàn ông trong Ép-ra-im chiếm sông Giô-đanh cho đến Bết-Ba-ra.

25 Người Ép-ra-im bắt được hai hoàng tử người Mi-đi-an là Ô-rép và Xê-ép. Họ giết Ô-rép nơi tảng đá Ô-rép và Xê-ép nơi bàn ép nho của Xê-ép

rồi tiếp tục rượt theo quân Mi-đi-an. Họ mang đầu Ô-rép và Xê-ép về cho Ghi-đê-ôn đang ở phía đông sông Giô-đanh.

8

¹ Những người Ép-ra-im hỏi Ghi-đê-ôn, “Sao anh đối với chúng tôi như thế này? Tại sao anh không kêu chúng tôi khi anh đi đánh quân Mi-đi-an?” Họ giận dữ cãi vã với Ghi-đê-ôn.

² Nhưng Ghi-đê-ôn đáp, “Tôi không giỏi như các anh! Chuyện nhỏ nhất các anh làm còn hơn tất cả những gì dân A-bi-ê-xe của tôi làm.

³ Thượng Đế để các anh bắt được Ô-rép và Xê-ép, hai hoàng tử của Mi-đi-an. Làm sao tôi so sánh được với việc các anh làm?” Khi người Ép-ra-im nghe Ghi-đê-ôn giải thích như thế họ liền nguôi giận.

Ghi-đê-ôn bắt được hai vua

⁴ Khi Ghi-đê-ôn và ba trăm quân theo ông đến sông Giô-đanh thì họ mệt và đói, nhưng cũng cố rượt theo quân thù qua bên kia sông.

⁵ Ghi-đê-ôn xin dân Xu-cốt, “Làm ơn cho các binh sĩ của tôi ít bánh mì để ăn vì họ mệt lắm rồi. Tôi đang đuổi theo Xê-ba và Xanh-mu-na, hai vua Mi-đi-an.”

⁶ Nhưng các thủ lãnh Xu-cốt hỏi, “Tại sao chúng tôi phải cho lính của anh bánh mì? Mấy anh chưa bắt được Xê-ba và Xanh-mu-na mà.”

⁷ Ghi-đê-ôn đáp, “CHÚA sẽ trao Xê-ba và Xanh-mu-na vào tay ta. Lúc đó ta sẽ đánh các người tróc da bằng gai gốc trong sa mạc.”

⁸ Ghi-đê-ôn rời Xu-cốt đến thành Phê-ni-ên xin họ thức ăn. Nhưng dân Phê-ni-ên trả lời giống y như dân Xu-cốt.

⁹ Ghi-đê-ôn liền bảo dân Phê-ni-ên, “Sau khi ta thắng trận, ta sẽ trở về phá sập cái tháp này.”

¹⁰ Xê-ba và Xanh-mu-na cùng đạo quân họ trốn trong thành Ca-co. Trong số các đạo quân phía đông chỉ còn khoảng mười lăm ngàn người sống sót. Một trăm hai mươi ngàn binh sĩ đã bị giết.

¹¹ Ghi-đê-ôn đi lên theo con đường của những người ở lều về phía Đông Nô-ba và Giốc-bê-ha. Ông tấn công bất ngờ vào chúng.

¹² Xê-ba và Xanh-mu-na, hai vua Mi-đi-an bỏ chạy, nhưng Ghi-đê-ôn rượt theo, bắt được và khiến cả đạo quân hoảng hốt chạy tán loạn.

¹³ Sau đó Ghi-đê-ôn con trai Giô-ách tử chiến trường trở về qua Đèo Hê-rết.

¹⁴ Ghi-đê-ôn bắt một thanh niên từ Xu-cốt và hỏi thăm nó. Cậu thanh niên viết tên bảy mươi bảy sĩ quan và bỏ lã ở Xu-cốt cho Ghi-đê-ôn.

Ghi-đê-ôn trừng phạt Xu-cốt

¹⁵ Khi Ghi-đê-ôn đến Xu-cốt, ông bảo dân thành đó, “Xê-ba và Xanh-mu-na đây. Các người trước đây chế diễu ta bảo: Tại sao chúng tôi phải cấp bánh cho đạo quân mệt mỏi của anh? Anh chưa bắt được Xê-ba và Xanh-mu-na mà.”

¹⁶ Ghi-đê-ôn liền bắt các bỏ lã của thành đó và đánh phạt họ bằng chông gai trong sa mạc.

¹⁷ Ông cũng kéo sập tháp Phê-ni-ên và giết dân thành đó.

18 Ghi-đê-ôn hỏi Xê-ba và Xanh-mu-na, “Những người mà các anh giết trên núi Ta-bô ra sao?”

Hai người ấy đáp, “Họ cũng như ông. Một trong những người đó trông giống như người trong hoàng tộc.”

19 Ghi-đê-ôn bảo, “Họ là anh em ta, con trai của mẹ ta. Ta chỉ CHÚA hằng sống mà thôi, nếu mấy anh chưa giết họ thì ta sẽ tha chết cho mấy anh.”

20 Ghi-đê-ôn bảo Gie-thê, con trai trưởng của mình rằng, “Hãy giết mấy người này đi.” Nhưng vì còn nhỏ tuổi, Gie-thê sợ không dám rút gươm ra.

21 Xê-ba và Xanh-mu-na liền bảo Ghi-đê-ôn, “Thôi! Anh hãy tự tay giết chúng tôi đi. Như châm ngôn thường nói: Người lớn phải làm việc người lớn.” Ghi-đê-ôn liền đứng dậy giết Xê-ba và Xanh-mu-na rồi lấy các đồ trang sức trên cổ các lạc đà của họ.

Ghi-đê-ôn làm hình tượng

22 Dân Ít-ra-en bảo Ghi-đê-ôn, “Ông đã giải cứu chúng tôi khỏi tay quân Mi-đi-an. Bây giờ chúng tôi muốn ông, con trai ông và cháu trai ông cai trị chúng tôi.”

23 Nhưng Ghi-đê-ôn đáp, “CHÚA sẽ cai trị các người. Ta hay con trai ta sẽ không cai trị các người.”

24 Ông nói, “Ta xin các người làm một điều này cho ta. Ta yêu cầu mỗi người trong các người cho ta một bông tai vàng mà các người lấy được của giặc.” (Dân Ích-ma-ên đeo bông tai.)

25 Họ đáp, “Chúng tôi rất vui cho ông điều ông muốn.” Vậy họ trải một cái áo ra rồi ai nấy ném bông tai đã cướp được vào đó.

26 Tất cả các bông tai vàng nặng khoảng bốn mươi ba cân, không kể các đồ trang sức, vòng đeo cổ, áo tím của vua Mi-đi-an mặc, hay các dây chuyền quanh cổ lạc đà.

27 Ghi-đê-ôn dùng vàng đó làm một cái áo ngắn thánh* đặt trong thành Óp-ra, tức thành ông ở. Nhưng toàn dân Ít-ra-en không trung tín với Thượng Đế nên họ thờ chiếc áo đó. Nó trở thành cái bẫy cho Ghi-đê-ôn và gia đình ông.

Ghi-đê-ôn qua đời

28 Vậy dân Mi-đi-an bị dân Ít-ra-en thống trị. Chúng không quấy rối nữa. Xứ hưởng thái bình trọn đời Ghi-đê-ôn, tức bốn mươi năm.

29 Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách đi về thành quê nhà mình để sống.

30 Ông có bảy mươi con trai ruột vì ông lấy rất nhiều vợ.

31 Ông lấy một người nữ nô lệ ở Sê-chem sinh được một con trai đặt tên A-bi-mê-léc.

32 Sau đó Ghi-đê-ôn, con trai Giô-ách, qua đời lúc cao tuổi. Ông được chôn trong mộ của Giô-ách, cha mình, ở thành Óp-ra, nơi dân A-bi-ê-xe sinh sống.

* 8:27: **áo ngắn thánh** Hay “ê-phốt.” Đây có thể là áo đặc biệt mà thầy tế lễ tối cao mặc (xem Xuất 28:2-14) hoặc có thể là một hình tượng.

³³ Sau khi Ghi-đê-ôn qua đời, dân Ít-ra-en lại bất trung với Thượng Đế và đi thờ thần Ba-anh. Họ tôn Ba-anh Bê-rít† làm thần mình.

³⁴ Họ không nhớ lại CHÚA là Thượng Đế của họ, Đấng đã giải cứu họ ra khỏi các kẻ thù sống quanh họ.

³⁵ Họ cũng không biết ơn gia đình Gia-ru Ba-anh, cũng gọi là Ghi-đê-ôn, về những việc tốt ông làm cho Ít-ra-en.

9

A-bi-mê-léc lên ngôi vua

¹ A-bi-mê-léc, con trai Ghi-đê-ôn đi đến với các cậu mình ở Sê-chem. Người bảo các cậu mình và tất cả gia đình bên mẹ mình rằng,

² “Hãy hỏi các lãnh tụ Sê-chem, ‘Để bảy mươi con trai Ghi-đê-ôn cai trị các người hay chỉ một người cai trị, điều nào tốt hơn?’ Nên nhớ ta cũng là bà con với các người.”

³ Các cậu của A-bi-mê-léc nói chuyện với các lãnh tụ Sê-chem về ý kiến này. Họ liền quyết định đi theo A-bi-mê-léc vì họ nói, “Anh ta thân thuộc với chúng ta.”

⁴ Vậy các lãnh tụ Sê-chem trao cho A-bi-mê-léc khoảng một trăm hai mươi lăm cân bạc lấy từ đền thờ thần Ba-anh Bê-rít. A-bi-mê-léc dùng bạc đó đi chiêu mộ những quân vô loại, những kẻ lưu manh đi theo mình.

⁵ Hắn đến Óp-ra, thành phố quê nhà của cha mình và tàn sát bảy mươi anh em mình, tức các con trai Ghi-đê-ôn. Hắn giết tất cả những người đó trên một tảng đá. Nhưng Giô-tham, con út Ghi-đê-ôn trốn khỏi tay A-bi-mê-léc và thoát được.

⁶ Sau đó các lãnh tụ Sê-chem và Bết Mi-lô* tập họp tại cây cổ thụ lớn ở Sê-chem và tôn A-bi-mê-léc làm vua.

Truyện Giô-tham kể

⁷ Giô-tham nghe tin đó liền lên đứng trên đỉnh núi Ghê-ri-xim†, kêu lớn cùng dân chúng rằng:

“Các lãnh tụ Sê-chem hãy lắng nghe ta để Thượng Đế sẽ nghe các người!

⁸ Ngày nọ các cây cối muốn chọn một vua cai trị chúng. Chúng bảo cây ô-liu, ‘Anh hãy đến làm vua trên chúng tôi đi!’

⁹ Nhưng cây ô-liu từ chối, ‘Loài người và các thần được tôn trọng nhờ dầu của tôi. Chẳng lẽ tôi thôi sản xuất dầu và đi lay động các cây cối khác sao?’

¹⁰ Cây cối mới bảo cây vả, ‘Hãy đến làm vua trên chúng tôi đi!’

¹¹ Nhưng cây vả đáp, ‘Chẳng lẽ tôi ngưng sản xuất các trái ngon ngọt của tôi mà đi lay động các cây cối khác sao?’

¹² Cây cối liền bảo cây nho, ‘Hãy đến làm vua trên chúng tôi đi!’

† 8:33: **Ba-anh Bê-rít** Nghĩa là “Chúa của Giao Ước.” Điều này cho thấy dân chúng hoang mang giữa việc thờ Thượng Đế thật và thần tượng địa phương. Xem 9:4. * 9:6: **Bết Mi-lô** Đây có thể là phần của thành phố được bảo vệ kỹ lưỡng, hoặc thuộc vùng cung vua. Phần này có thể nằm trong thành phố hay gần thành phố.

† 9:7: **núi Ghê-ri-xim** Núi này nằm ngay cạnh thành Sê-chem.

13 Nhưng cây nho đáp, 'Rượu mới của tôi khiến loài người và các thần vui mừng. Chẳng lẽ tôi ngưng sản xuất các trái ngon ngọt của tôi mà đi lay động các cây cối khác sao?'

14 Tất cả các cây cối liền nói với bụi gai, 'Hãy đến làm vua trên chúng ta đi.'

15 Nhưng bụi gai nói, 'Nếu các người thực tâm muốn cử ta làm vua trên các người thì hãy đến núp dưới bóng ta! Nếu không, nguyện lửa từ bụi gai thiêu rụi hết các cây thông Li-băng đi!'

16 Bây giờ các người có thật tâm và chân thành muốn bầu A-bi-mê-léc làm vua không? Các người có ăn ở phải chăng với gia đình Ghi-đê-ôn không? Các người có đối xử đẹp với Ghi-đê-ôn không?

17 Nên nhớ rằng cha ta chiến đấu và liều mạng để giải phóng các người khỏi quyền lực của dân Mi-đi-an.

18 Nhưng nay các người đã phản bội gia đình cha ta mà giết bảy mươi con trai người trên một tảng đá. Các người đã lập A-bi-mê-léc, con trai một người nữ nô lệ của cha ta làm vua trên các thủ lãnh của Sê-chem chỉ vì hấn là thân thuộc của các người!

19 Cho nên nếu các người thật tâm và chân thành cùng Ghi-đê-ôn và gia đình người hôm nay thì hãy vui sướng cùng A-bi-mê-léc, vua các người. Và nguyện hấn cũng vui sướng cùng các người!

20 Nếu không, cầu cho lửa từ A-bi-mê-léc bùng lên thiêu đốt các thủ lãnh Sê-chem và Bết Mi-lô! Ngoài ra, nguyện lửa ra từ các thủ lãnh Sê-chem và Bết Mi-lô thiêu đốt A-bi-mê-léc!"

21 Nói xong, Giô-tham chạy trốn đến thành Bê-e. Ông trú ẩn nơi đó vì sợ A-bi-mê-léc, anh mình.

A-bi-mê-léc tấn công thành Sê-chem

22 A-bi-mê-léc cai trị Ít-ra-en được ba năm.

23 Sau đó Thượng Đế sai một ác thần đến gây rối giữa A-bi-mê-léc và các thủ lãnh Sê-chem đến nỗi họ đâm ra thù nghịch với hấn.

24 A-bi-mê-léc đã giết hại bảy mươi con trai của Ghi-đê-ôn, anh em mình và chính tay các thủ lãnh Sê-chem đã giúp hấn. Vì thế Thượng Đế sai ác thần đến trừng phạt họ.

25 Các thủ lãnh Sê-chem liền phản nghịch lại A-bi-mê-léc. Họ đặt quân phục kích trên các đỉnh đồi để cướp giựt những người qua lại. Người ta thuật cho A-bi-mê-léc chuyện đó.

26 Có một người tên Ga-anh, con của Ê-bết, và anh em người dọn đến ở Sê-chem. Các thủ lãnh Sê-chem tin tưởng người.

27 Họ đi ra vườn nho để hái trái và ép nho. Sau đó họ mở tiệc tùng trong đền thờ thần của mình, ăn uống rồi chửi rủa A-bi-mê-léc.

28 Ga-anh, con của Ê-bết bảo, "Chúng ta là dân Sê-chem. A-bi-mê-léc là ai mà mình phải phục vụ hấn? Có phải hấn là một trong các con của Ghi-đê-ôn, và có phải Xê-bun là sĩ quan của hấn không? Chúng ta chỉ nên

phục vụ người của Ha-mô[‡], cha Sê-chem mà thôi. Tại sao chúng ta phải phục vụ A-bi-mê-léc?

²⁹ Nếu các người cử ta chỉ huy dân này thì ta sẽ diệt A-bi-mê-léc cho xem. Ta sẽ bảo hănh, "Hãy chuẩn bị quân sĩ người để đánh nhau."

³⁰ Lúc đó, Xê-bun, thủ lĩnh của Sê-chem, nghe Ga-anh, con Ê-bết nói, cho nên vô cùng tức giận.

³¹ Hănh sai người mật báo[§] với A-bi-mê-léc rằng,

"Ga-anh, con Ê-bết và các anh em hănh đã dọn đến Sê-chem và chúng đang xúi cả thành Sê-chem chống lại ông đó!

³² Ông và các binh sĩ ông phải dậy, ban đêm đi ra núp trong đồng ruộng bên ngoài thành.

³³ Vừa khi mặt trời mọc lên thì tấn công vào thành. Khi Ga-anh và quân sĩ của nó ra nghênh chiến thì ông hãy tùy cơ mà xử trí với hănh."

³⁴ Vậy A-bi-mê-léc và các binh sĩ của mình ban đêm thức dậy, chia ra làm bốn toán mà mai phục gần thành Sê-chem.

³⁵ Ga-anh, con Ê-bết đi ra đứng nơi cửa thành. Trong khi đang đứng đó thì A-bi-mê-léc và quân sĩ của hănh rời khỏi chỗ phục kích.

³⁶ Khi Ga-anh thấy các binh sĩ liền bảo Xê-bun, "Kìa, có người từ trên núi xuống!"

Nhưng Xê-bun bảo, "Anh thấy bóng núi đó thôi. Bóng đó giống như người ta vậy."

³⁷ Nhưng Ga-anh cả quyết, "Xem kìa, có người chạy ra từ giữa ruộng, lại có một nhóm nữa chạy ra từ cây của nhà ảo thuật*!"

³⁸ Xê-bun liền hỏi Ga-anh, "Bây giờ mây còn khoác lác nữa thôi? Mây bảo: A-bi-mê-léc là ai mà chúng ta phải phục vụ hănh? Mây chế giễu họ. Bây giờ mây hãy ra chiến đấu với họ đi."

³⁹ Ga-anh liền hướng dẫn dân Sê-chem ra đánh nhau với A-bi-mê-léc.

⁴⁰ A-bi-mê-léc và các binh sĩ của hănh đuổi theo họ, nhiều người theo Ga-anh bị giết trước khi họ trở về được cửa thành.

⁴¹ Trong khi A-bi-mê-léc ở lại A-ru-ma, Xê-bun đuổi Ga-anh và anh em người ra khỏi Sê-chem.

⁴² Hôm sau dân Sê-chem đi ra đồng. Khi người ta cho A-bi-mê-léc hay ⁴³ thì hănh chia lính của hănh ra làm ba toán phục kích trong đồng. Khi thấy dân chúng từ thành đi ra, hănh liền xông đến tấn công họ.

⁴⁴ A-bi-mê-léc và toán theo mình chạy đến cửa thành. Hai toán kia chạy đuổi theo đám dân chúng trong đồng và đánh giết họ.

⁴⁵ A-bi-mê-léc và quân lính của hănh đánh thành Sê-chem suốt ngày cho đến khi chiếm được thành và tàn sát dân cư trong đó. Sau đó A-bi-mê-léc san bằng thành và rắc muối lên đồng gạch vụn.

[‡] 9:28: người của Ha-mô Đây muốn nói đến dân cư sinh trưởng ở Sê-chem. Ha-mô là cha của Sê-chem theo truyện ghi ở Sáng 34. Thành Sê-chem được đặt tên theo con trai của Ha-mô.

[§] 9:31: mật báo Hay "ở thành A-ru-ma" nơi A-bi-mê-léc đang ở. Thành này nằm khoảng 12 cây số về phía Nam Sê-chem. * 9:37: giữa ruộng, ... nhà ảo thuật Hai địa danh thuộc vùng núi gần Sê-chem.

Thieu hủy tháp Sê-chem

⁴⁶ Khi các thủ lãnh trong Tháp Sê-chem[†] nghe sự việc xảy ra cho thành Sê-chem họ tiền tụ họp lại trong gian phòng an toàn nhất[‡] trong đền thờ Ên-Bê-rít[§].

⁴⁷ A-bi-mê-léc hay tin các thủ lãnh trong tháp Sê-chem đã tụ tập tại đó

⁴⁸ thì hấn và các thuộc hạ liền lên núi Xanh-môn^{*}, gần Sê-chem. A-bi-mê-léc lấy rìu chặt mấy nhánh cây rồi vác lên vai. Hấn bảo bọn thuộc hạ, “Nhanh lên! Làm y như ta làm!”

⁴⁹ Vậy bọn thuộc hạ chặt các nhánh cây rồi đi theo A-bi-mê-léc và chặt đống quanh gian phòng an toàn nhất của đền thờ. Xong chúng phóng hỏa thiêu đốt những người bên trong tháp. Tất cả những người trốn trong tháp Sê-chem đều chết cháy, khoảng một ngàn người vừa đàn ông và đàn bà.

A-bi-mê-léc chết

⁵⁰ Sau đó A-bi-mê-léc kéo sang thành Thê-be. Hấn bao vây, tấn công và chiếm thành đó.

⁵¹ Nhưng bên trong thành có một cái tháp kiên cố, cho nên đàn ông, đàn bà và các thủ lãnh thành đó đều chạy trốn lên tháp. Sau khi tất cả vào trong thì họ gài chốt cửa lại. Rồi mọi người leo lên nóc tháp.

⁵² A-bi-mê-léc tiến đến tháp để tấn công nó. Hấn bước đến gần cửa tháp để phóng hỏa nó,

⁵³ nhưng đang khi đến gần thì một người đàn bà ném một cối đá lên đầu hấn, làm bể sọ.

⁵⁴ Hấn vội vàng gọi một sĩ quan hầu cận vác khí giới mình bảo, “Hãy rút gươm ngươi ra giết ta. Ta không muốn thiên hạ nói, ‘Một người đàn bà đã giết A-bi-mê-léc.’” Cho nên viên sĩ quan đâm A-bi-mê-léc chết.

⁵⁵ Khi dân Ít-ra-en thấy A-bi-mê-léc đã chết thì ai nấy trở về nhà.

⁵⁶ Thượng Đế dùng cách đó để trừng phạt A-bi-mê-léc về tội ác hấn làm cho cha mình khi sát hại bảy mươi anh em mình.

⁵⁷ Thượng Đế cũng trừng phạt dân chúng thành Sê-chem về điều ác họ làm. Thế là lời nguyện rủa của Giô-tham, con út Ghi-đê-ôn, thành sự thật.

10

Quan án Thô-la

¹ Sau khi A-bi-mê-léc chết thì một quan án khác đến giải cứu dân Ít-ra-en. Đó là Thô-la, con Phu-a, cháu Đô-đô. Thô-la thuộc chi tộc Y-xa-ca và cư ngụ ở thành Sa-mia, trong vùng núi Êp-ra-im.

² Thô-la làm quan án trong Ít-ra-en hai mươi ba năm. Ông qua đời và được chôn cất trong thành Sa-mia.

Quan án Giai-rơ

[†] 9:46: **Tháp Sê-chem** Đây có thể là một nơi gần Sê-chem nhưng không nằm trong thành phố.

[‡] 9:46: **gian phòng an toàn nhất** Cụm từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa. § 9:46: **Ên-Bê-rít** Trong câu 4 và 8:33 chúng ta thấy một tên khác của thần Ba-anh. Ở đây có nghĩa là “Chúa của Giao Ước.” * 9:48: **núi Xanh-môn** Đây có thể là một tên khác của núi Ê-ban, gần Sê-chem.

³ Sau khi Tho-la qua đời thì Giai-rơ người miền Ghi-lê-át lên làm quan án. Ông làm quan án trong Ít-ra-en hai mươi hai năm.

⁴ Giai-rơ có ba mươi con trai, cõi ba mươi con lừa. Ba mươi người con đó cai quản ba mươi thành trong Ghi-lê-át, đến nay vẫn còn gọi là thành Giai-rơ.

⁵ Giai-rơ qua đời và được chôn trong thành Kha-môn.

Dân Am-môn quấy nhiễu

dân Ít-ra-en

⁶ Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là quấy. Họ thờ cúng Ba-anh và Át-tô-rết, các thần của A-ram, Xi-đôn, Mô-áp, và Am-môn, cùng các thần của dân Phi-li-tin. Dân Ít-ra-en từ bỏ CHÚA, không chịu hầu việc Ngài.

⁷ Nên CHÚA nổi giận cùng họ và trao họ vào tay dân Phi-li-tin và Am-môn.

⁸ Cũng trong năm đó các dân này tiêu diệt dân Ít-ra-en sống phía Đông sông Giô-đanh trong miền Ghi-lê-át, nơi dân A-mô-rít sinh sống. Dân Ít-ra-en lâm cảnh khốn khổ trong mười tám năm.

⁹ Lúc đó dân A-mô-rít băng qua sông Giô-đanh để đánh dân Giu-đa, Bên-gia-min và Ép-ra-im, gây cho dân Ít-ra-en vô cùng khốn khổ.

¹⁰ Nên dân Ít-ra-en kêu cứu cùng CHÚA, “Chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài. Chúng tôi đã bỏ Thượng Đế mà đi thờ lạy các thần Ba-anh.”

¹¹ CHÚA trả lời dân Ít-ra-en rằng, “Khi người Ai-cập, A-mô-rít, Am-môn, Phi-li-tin,

¹² Xi-đôn, A-ma-léc, và Ma-ôn* hành hạ các người, các người kêu cứu ta, ta đã giải cứu các người.

¹³ Nhưng nay các người lại bỏ ta lần nữa mà đi thờ lạy các thần khác. Cho nên ta sẽ không giải cứu các người nữa đâu.

¹⁴ Các người đã chọn các thần khác nên hãy đi kêu cứu các thần đó đi. Hãy nhờ các thần đó giải cứu các người khỏi khốn khổ.”

¹⁵ Nhưng dân Ít-ra-en thưa cùng CHÚA rằng, “Chúng tôi đã phạm tội. Ngài đối xử chúng tôi thế nào cũng được nhưng xin giải cứu chúng tôi hôm nay!”

¹⁶ Dân Ít-ra-en liền ném bỏ các thần ngoại quốc khỏi họ, và quay trở lại thờ phượng CHÚA. Nên CHÚA thương hại họ khi Ngài thấy tình cảnh khốn đốn của họ.

Giép-thê được cử làm quan án

¹⁷ Dân Am-môn tập trung lại chuẩn bị tranh chiến và đóng trại tại Ghi-lê-át. Còn dân Ít-ra-en cũng tập trung và đóng trại tại Mích-ba.

¹⁸ Các lãnh tụ dân chúng vùng Ghi-lê-át bảo, “Ai lãnh đạo chúng ta đánh thắng người Am-môn sẽ làm đầu toàn dân cư sống trong Ghi-lê-át.”

11

¹ Giép-thê là một chiến sĩ anh dũng xuất thân từ Ghi-lê-át. Cha ông tên Ghi-lê-át, còn mẹ là một gái điếm.

* 10:12: *Ma-ôn* Hay “Mi-di-an.”

² Vợ Ghi-lê-át có đông con trai. Khi chúng lớn lên liền đuổi Giép-thê ra khỏi nhà và bảo, “Mày không có phần gì trong gia sản của cha chúng tao cả vì mày là con của người đàn bà khác.”

³ Cho nên Giép-thê chạy trốn khỏi anh em mình và đến trú ở xứ Tóp. Có một số đừa du đặng đi theo ông tại đó.

⁴ Sau một thời gian dân Am-môn tranh chiến với dân Ít-ra-en.

⁵ Khi dân Am-môn gây chiến với dân Ít-ra-en thì các bô lão Ghi-lê-át đi đến xứ Tóp tìm mang Giép-thê về.

⁶ Họ bảo ông, “Hãy về lãnh đạo quân ngũ chúng ta để đánh dân Am-môn.”

⁷ Nhưng Giép-thê trả lời, “Không phải mấy ông vốn ghét tôi à? Mấy ông đuổi tôi ra khỏi nhà cha tôi. Vậy sao bây giờ mấy ông còn đến tìm tôi khi gặp nguy hiểm?”

⁸ Các bô lão Ghi-lê-át bảo Giép-thê, “Chính vì đang gặp khốn đốn mà bây giờ chúng ta đến với người. Xin đến giúp chúng ta đánh dân Am-môn. Người sẽ cai trị tất cả dân sống trong Ghi-lê-át.”

⁹ Giép-thê hỏi lại, “Nếu các ông mang tôi về Ghi-lê-át để đánh dân Am-môn, và nếu CHÚA giúp tôi đắc thắng thì tôi sẽ cai trị các ông phải không?”

¹⁰ Các bô lão của Ghi-lê-át bảo,

“CHÚA nghe tất cả những gì chúng ta đang nói đây. Chúng ta hứa sẽ làm mọi điều người bảo chúng ta làm.”

¹¹ Vậy Giép-thê đi theo các bô lão trở về Ghi-lê-át, rồi dân chúng cử ông làm lãnh tụ họ và chỉ huy quân đội. Ở Mich-ba, Giép-thê lập lại mọi lời ông nói trước mặt CHÚA.

Giép-thê cảnh cáo vua Am-môn

¹² Giép-thê sai các sứ giả đến vua hỏi, “Việc gì mà người nghịch lại Ít-ra-en? Tại sao người tấn công xứ chúng tôi?”

¹³ Vua Am-môn trả lời sứ giả của Giép-thê như sau, “Chúng ta đánh Ít-ra-en là vì các người chiếm đất chúng tôi khi các người ra khỏi Ai cập. Các người chiếm đất chúng tôi từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc và sông Giô-đanh. Bây giờ hãy yên ổn trả đất lại cho chúng tôi.”

¹⁴ Các sứ giả của Giép-thê trở về thuật lại cho ông. Giép-thê lại sai các sứ giả đến vua Am-môn lần nữa.

¹⁵ Các sứ giả bảo, “Giép-thê nói thế này:

Dân Ít-ra-en không có chiếm đất của dân Mô-áp hay Am-môn.

¹⁶ Khi Ít-ra-en đi ra khỏi Ai-cập, họ đi vào sa mạc đến Hồng hải rồi đến Ca-đe.

¹⁷ Ít-ra-en sai sứ giả đến vua Ê-đôm yêu cầu rằng: Xin cho phép dân Ít-ra-en băng ngang qua xứ vua. Nhưng vua Ê-đôm không chịu. Chúng tôi cũng yêu cầu vua Mô-áp như vậy nhưng vua Mô-áp cũng không cho. Vì thế dân Ít-ra-en ở lại Ca-đe.

¹⁸ Rồi dân Ít-ra-en đi vào sa mạc vòng quanh biên giới xứ Ê-đôm và Mô-áp. Ít-ra-en đi về hướng Đông xứ Mô-áp và đóng trại bên kia bờ

sông Ạc-nôn, nằm trên ranh giới Mô-áp. Họ không có băng qua sông đi vào xứ Mô-áp.

¹⁹ Sau đó dân Ít-ra-en sai sứ đến Si-hôn, vua A-mô-rít, vua của Hết-bôn và yêu cầu: Xin vua cho phép dân Ít-ra-en đi ngang qua xứ vua để vào xứ chúng tôi.

²⁰ Nhưng vua Si-hôn không tin dân Ít-ra-en nên không cho băng qua xứ. Vua liền triệu tập tất cả dân chúng đến đóng quân tại Gia-hát và gây chiến với Ít-ra-en,

²¹ Nhưng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en trao Si-hôn và đạo quân của vua đó vào tay dân Ít-ra-en. Vậy là toàn thể đất đai của dân A-mô-rít trở thành tài sản của dân Ít-ra-en.

²² Cho nên dân Ít-ra-en chiếm toàn thể đất đai của dân A-mô-rít từ sông Ạc-nôn cho đến sông Gia-bốc, từ sa mạc cho đến sông Giô-đanh.

²³ Chính CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đánh đuổi dân A-mô-rít trước mặt dân Ít-ra-en. Cho nên vua tưởng chúng tôi đánh đuổi họ sao?

²⁴ Hãy lấy đất mà Kê-mốt, thần của vua đã cho vua. Chúng tôi sẽ sống trong đất mà CHÚA là Thượng Đế chúng tôi đã cấp cho chúng tôi!

²⁵ Vua có khá hơn Ba-lác, con Xíp-bô*, vua Mô-áp không? Ông ta đã chẳng từng kiếm chuyện và tranh chiến với dân Ít-ra-en sao?

²⁶ Trong ba trăm năm dân Ít-ra-en đã định cư tại Hết-bôn, A-rô-e và các thị trấn xung quanh và các thành dọc theo sông Ạc-nôn. Lúc đó sao vua không chiếm lại các thị trấn đó đi?

²⁷ Chúng tôi không có lỗi với vua nhưng chính vua có lỗi bằng cách gây chiến với chúng tôi. Nguyên xin CHÚA là Quan Án phân xử giữa Ít-ra-en và Am-môn xem bên nào phải."

²⁸ Nhưng vua Am-môn không thèm đếm xỉa đến lời nhảm của Giép-thê.

Lời hứa nguyện của Giép-thê

²⁹ Lúc đó Thần linh của Thượng Đế nhập vào Giép-thê. Ông đi qua miền Ghi-lê-át và Ma-na-xe, qua thành Mích-ba trong Ghi-lê-át rồi đến xứ dân Am-môn.

³⁰ Giép-thê hứa nguyện với CHÚA rằng, "Nếu Ngài trao dân Am-môn vào tay tôi

³¹ thì bất cứ sinh vật gì từ trong nhà tôi ra đón tôi đầu tiên khi tôi chiến thắng trở về thì tôi sẽ dâng nó làm của lễ thiêu cho Ngài. Vật đó sẽ là của Ngài."

³² Rồi Giép-thê tiến đánh dân Am-môn. CHÚA trao chúng vào tay ông.

³³ Trong một chiến thắng lớn, Giép-thê đánh bại họ từ thành A-rô-e cho đến vùng Mìn-nít, và hai mươi thị trấn cho đến thành A-bên Kê-ra-mim. Thế là dân Am-môn bị đại bại trước dân Ít-ra-en.

³⁴ Khi Giép-thê trở về nhà tại Mích-ba thì con gái ông là người đầu tiên ra đón ông, đánh trống cờm và nhảy múa. Cô là con một của Giép-thê; ông không có con trai hay con gái nào khác.

* 11:25: Ba-lác, con Xíp-bô Xin xem Dân 22-24 về câu truyện của Ba-lác.

³⁵ Khi Giép-thê thấy con gái mình thì ông tức tối xé quần áo. Ông bảo, “Con ơi! Con làm cha rầu lắm vì cha đã hứa với CHÚA, không thể nuốt lời!”

³⁶ Cô gái liền thưa, “Cha ơi, cha đã hứa với CHÚA thì cha cứ làm cho con theo như điều cha hứa vì Ngài đã giúp cha đánh thắng người Am-môn, kẻ thù của cha.”

³⁷ Cô tiếp, “Nhưng con xin cha làm một điều thôi. Xin để cho con yên trong hai tháng. Vì con sẽ không bao giờ có chồng cho nên hãy để con và bạn hữu con lên núi than khóc cùng nhau.”

³⁸ Giép-thê bảo, “Con cứ đi đi.” Thế là ông để cô gái đi trong hai tháng. Cô và bạn hữu ở trong núi và khóc than cho số phận mình vì cô sẽ không bao giờ lấy chồng.

³⁹ Sau hai tháng cô trở về cùng cha mình và Giép-thê thực hiện lời ông hứa. Con gái Giép-thê không bao giờ có chồng. Từ đó trong Ít-ra-en có tục lệ là

⁴⁰ mỗi năm các thiếu nữ trẻ trong Ít-ra-en đi ra ở riêng bốn ngày để tưởng nhớ con gái Giép-thê thuộc Ghi-lê-át.

12

Giép-thê và Ép-ra-im

¹ Người Ép-ra-im triệu tập binh sĩ lại và băng qua sông đến thị trấn Xa-phong. Họ hỏi Giép-thê, “Sao ông không gọi chúng tôi khi ông đi đánh dân Am-môn? Chúng tôi sẽ đốt nhà rồi hỏa thiêu ông luôn trong đó.”

² Giép-thê trả lời, “Người của tôi và tôi đánh trận lớn cùng dân Am-môn. Tôi đã gọi anh em nhưng anh em không chịu đến giúp.”

³ Khi tôi thấy anh em không chịu giúp thì tôi liều mạng đi đánh dân Am-môn. CHÚA trao họ vào tay tôi. Sao hôm nay anh em lại đến đây muốn gây chiến với tôi?”

⁴ Giép-thê liền triệu tập người Ghi-lê-át đi đánh người Ép-ra-im. Người Ghi-lê-át đánh họ thua liểng xiểng vì người Ép-ra-im bảo, “Mấy anh người Ghi-lê-át chỉ là bọn đào ngũ từ Ép-ra-im sống giữa Ép-ra-im và Ma-na-xe.”

⁵ Người Ghi-lê-át chiếm được chỗ cạn băng qua sông Giô đanh để đi đến Ép-ra-im. Người Ép-ra-im nào thoát được mà yêu cầu, “Xin cho tôi băng qua sông.” Thì người Ghi-lê-át hỏi, “Anh có phải người Ép-ra-im không?” Nếu người đó đáp “Không,”

⁶ thì họ bảo, “Anh nói chữ ‘Si-bô-lết’ đi.” Người Ép-ra-im không thể nào phát âm đúng chữ đó được. Cho nên hễ người Ép-ra-im nào nói “Xi-bô-lết” thì người Ghi-lê-át giết họ ngay ở chỗ cạn băng qua sông. Lúc đó có khoảng bốn mươi hai ngàn người Ép-ra-im bị giết.

⁷ Giép-thê làm quan án trong Ít-ra-en sáu năm. Rồi Giép-thê, người Ghi-lê-át, qua đời và được chôn cất trong một thị trấn ở Ghi-lê-át.

Quan án Íp-san

⁸ Sau khi Giép-thê qua đời, Íp-san người Bết-lê-hem làm quan án trong Ít-ra-en.

⁹ Ông có ba mươi con trai và ba mươi con gái. Ông gả con gái mình cho những người không thuộc chi tộc mình, và cưới ba mươi thiếu nữ cũng không thuộc chi tộc mình cho các con trai. Íp-san làm quan án trong Ít-ra-en bảy năm.

¹⁰ Rồi ông qua đời, được chôn cất ở Bết-lê-hem.

Quan án Ê-lôn

¹¹ Sau khi Íp-san chết, Ê-lôn thuộc chi tộc Xê-bu-lôn lên làm quan án trong Ít-ra-en. Ông xét xử dân Ít-ra-en mười năm.

¹² Rồi Ê-lôn, người Xê-bu-lôn qua đời, được chôn cất trong thành A-gia-lôn trong xứ Xê-bu-lôn.

Quan án Áp-đôn

¹³ Sau khi Ê-lôn qua đời, Áp-đôn, con Hi-len người thành Bi-ra-thôn làm quan án trong Ít-ra-en.

¹⁴ Ông có bốn mươi con trai và ba mươi cháu trai, chúng cỡi bảy mươi con lừa*. Ông xét xử dân Ít-ra-en tám năm.

¹⁵ Rồi Áp-đôn, con Hi-len qua đời, được chôn cất trong thành Bi-ra-thôn thuộc đất Ép-ra-im, trong vùng núi có dân A-ma-léc sinh sống.

13

Sam-sôn ra đời

¹ Dân Ít-ra-en lại làm điều CHÚA cho là quấy. Cho nên Ngài trao họ vào tay dân Phi-li-tin trong bốn mươi năm.

² Có một người tên Ma-nô-a thuộc chi tộc Đan, sống trong thành Xô-ra. Ông có vợ nhưng vợ ông không sinh sản được.

³ Thiên sứ của Thượng Đế hiện ra cùng vợ Ma-nô-a bảo rằng, “Người xưa nay không sinh sản được nhưng người sẽ thụ thai và sinh một con trai.

⁴ Hãy cẩn thận đừng uống rượu hay thứ gì say, hoặc ăn thức không tinh sạch,

⁵ vì người sẽ mang thai và sinh một con trai. Người đừng bao giờ hót tóc nó vì nó sẽ làm người Na-xi-rê, tức được dâng cho Thượng Đế từ lúc mới sinh. Nó sẽ bắt đầu giải cứu dân Ít-ra-en ra khỏi bạo quyền của dân Phi-li-tin.”

⁶ Vợ Ma-nô-a liền đi thuật lại mọi việc cho chồng nghe. Nàng kể, “Một người của Thượng Đế đến gặp em. Người đó giống như thiên sứ của Thượng Đế; diện mạo người rất dễ sợ. Em không dám hỏi người từ đâu đến hay tên gì.

⁷ Nhưng người đó bảo em, ‘Người sẽ mang thai và sinh một trai. Đừng uống rượu hay thứ gì say hoặc ăn đồ gì không tinh sạch vì đứa trẻ sẽ làm người Na-xi-rê cho Thượng Đế từ lúc sinh ra cho đến lúc qua đời.’ ”

⁸ Ma-nô-a liền cầu nguyện cùng Thượng Đế: “Lạy CHÚA, tôi xin Ngài phái người của Thượng Đế trở lại lần nữa. Để người dạy chúng tôi phải làm gì cho đứa nhỏ sẽ sinh ra cho chúng tôi.”

* **12:14: chúng cỡi bảy mươi con lừa** Đây cho thấy họ là những lãnh tụ quan trọng, có thể là lãnh tụ của các thị trấn họ ở.

⁹ Thượng Đế nghe lời cầu nguyện của Ma-nô-a, thiên sứ của Ngài lại gặp vợ Ma-nô-a lần nữa trong khi nàng đang ngồi trong ruộng. Nhưng Ma-nô-a lúc đó không có mặt.

¹⁰ Nàng vội vàng chạy đi báo cho chồng, “Ông đó đây rồi! Người hôm trước hiện ra với em ở đây này!”

¹¹ Ma-nô-a liền đứng dậy đi theo vợ. Khi ông gặp người đó ông hỏi, “Ông có phải là người hôm trước nói chuyện với vợ tôi không?” Người đó đáp, “Phải.”

¹² Ma-nô-a liền hỏi tiếp, “Vậy khi nào thì điều ông nói sẽ xảy ra và cuộc sống đứa nhỏ sẽ ra sao? Nó phải làm gì?”

¹³ Thiên sứ của CHÚA đáp, “Vợ ông phải cẩn thận làm mọi điều ta căn dặn.”

¹⁴ Chị ta không được ăn thứ gì mọc trên dây nho, hay uống rượu hoặc món gì say, hoặc ăn đồ không tinh sạch. Vợ ông phải làm đúng theo mọi điều tôi dặn.”

¹⁵ Ma-nô-a thưa cùng thiên sứ của CHÚA, “Xin mời ông nán lại đôi chút để chúng tôi nấu thịt dê con thết đãi ông.”

¹⁶ Thiên sứ của CHÚA đáp, “Dù ta có ở nán lại ta cũng sẽ không ăn đồ người dọn. Nhưng nếu người muốn sửa soạn món gì thì hãy dâng của lễ thiêu cho CHÚA.” Ma-nô-a không biết rằng người ấy quả thật là thiên sứ của CHÚA.

¹⁷ Ma-nô-a liền hỏi thiên sứ của CHÚA, “Tên ông là gì? Để chúng tôi sẽ tôn kính ông khi những điều ông nói thành sự thật.”

¹⁸ Thiên sứ của CHÚA đáp, “Sao người hỏi tên ta làm gì? Tên ta vô cùng huyền diệu người không hiểu nổi đâu.”

¹⁹ Ma-nô-a liền dâng một con dê con trên một tảng đá và dâng ngũ cốc làm của lễ cho CHÚA. Rồi một chuyện kỳ diệu xảy ra trước mắt vợ chồng Ma-nô-a.

²⁰ Lửa từ bàn thờ bốc lên trời. Trong khi lửa cháy thì thiên sứ CHÚA cũng theo ngọn lửa lên trời luôn.

Khi vợ chồng Ma-nô-a thấy vậy, cả hai liền sấp mình xuống đất bái lạy.

²¹ Thiên sứ của CHÚA không còn hiện ra với họ nữa. Nên Ma-nô-a hiểu rằng người đó quả thật là thiên sứ của CHÚA.

²² Ma-nô-a bảo, “Chúng ta đã thấy Thượng Đế cho nên chắc chúng ta sẽ chết.”

²³ Nhưng vợ ông bảo, “Nếu CHÚA muốn giết chúng ta thì Ngài đã không nhận của lễ thiêu hay của lễ chay của chúng ta. Ngài hẳn đã không cho chúng ta thấy những điều này hay báo cho chúng ta biết những việc này.”

²⁴ Sau đó người đàn bà sinh ra một con trai đặt tên là Sam-sôn. Cậu bé lớn lên được CHÚA ban phước.

²⁵ Thần linh của Thượng Đế bắt đầu hành động trên Sam-sôn trong khi ông đang ở trong thành Ma-ha-ne Đan, giữa hai thành Xô-ra và Éch-ta-ôn.

14

Cuộc hôn nhân đầu tiên của Sam-sôn

¹ Sam-sôn đi xuống thành Thim-na thấy một thiếu nữ Phi-li-tin.

2 Khi trở về nhà ông thưa với cha mẹ, “Con thấy một thiếu nữ Phi-li-tin ở Thim-na. Con muốn cha mẹ đi hỏi nàng làm vợ cho con.”

3 Cha mẹ ông trả lời, “Trong Ít-ra-en cũng có thiếu nữ để con cưới được chớ. Tại sao con phải lấy một thiếu nữ Phi-li-tin là những người không chịu cắt dương bì?”

Nhưng Sam-sôn nhất quyết, “Cha mẹ hãy hỏi cô ấy cho con! Con muốn lấy cô ta!”

4 Cha mẹ Sam-sôn không biết rằng CHÚA sắp xếp chuyện này để ông tìm cách thách thức dân Phi-li-tin đang thống trị Ít-ra-en lúc đó.

5 Sam-sôn theo cha mẹ đi xuống Thim-na đến vườn nho gần đó. Bỗng nhiên có một con sư tử tở xuất hiện gầm thét lao tới Sam-sôn!

6 Thần của CHÚA nhập vào Sam-sôn mãnh liệt, ông dùng tay không xé con sư tử làm đôi dễ dàng như người ta xé con dê con vậ. Nhưng Sam-sôn không thuật cho cha mẹ nghe điều mình mới làm.

7 Rồi ông vào thành nói chuyện với thiếu nữ Phi-li-tin, ông đâm ra thích nàng.

8 Nhiều ngày sau đó ông trở lại để cưới nàng. Đang khi đi đường ông rẽ lối để xem xác con sư tử thì thấy có một bầy ong và mật trong đó.

9 Sam-sôn lấy tay bọm mật ong vừa đi vừa ăn. Khi đến với cha mẹ, ông cho cha mẹ ăn nữa. Hai người cũng ăn nhưng Sam-sôn không cho họ biết là ông lấy mật ong từ xác con sư tử.

10 Cha Sam-sôn xuống gặp thiếu nữ Phi-li-tin. Sam-sôn bày ra một bữa tiệc theo tục lệ của bên chú rể.

11 Khi người Phi-li-tin thấy mở tiệc liền cho ba mươi người kết bạn với ông.

12 Sam-sôn bảo họ “Tôi sẽ ra cho anh em một câu đố. Trong bảy ngày tiệc anh em hãy ráng tìm câu trả lời. Nếu tìm được, tôi sẽ cho anh em ba mươi áo vải gai, và ba mươi bộ áo để thay đổi.

13 Nhưng nếu anh em không trả lời được anh em phải trả cho tôi ba mươi áo vải gai và ba mươi bộ áo để thay đổi.” Họ bảo, “Hãy ra câu đố của anh cho chúng tôi nghe đi.”

14 Sam-sôn nói,

“Thức ăn từ người ăn mà ra.
Vật ngọt từ thứ mạnh mà ra.”

Sau ba ngày họ chưa tìm ra được câu trả lời.

15 Đến ngày thứ tư* họ bảo vợ Sam-sôn, “Chị mời chúng tôi đến đây để bóc lột chúng tôi à? Hãy dụ chồng chị nói cho chúng tôi biết câu trả lời của câu đố này đi. Nếu không chúng tôi sẽ đốt chị và mọi người trong nhà cha chị đó.”

16 Vợ Sam-sôn liền đi đến khóc lóc với chồng và bảo, “Anh ghét em! Anh không thực lòng yêu em! Anh ra câu đố cho dân của em mà không cho em biết câu trả lời.” Sam-sôn đáp, “Cha mẹ anh mà anh còn chưa nói cho biết chẳng lẽ anh nói với em sao?”

* 14:15: ngày thứ tư Đây là theo bản cũ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi “ngày thứ bảy.”

¹⁷ Mấy ngày còn lại của bữa tiệc vợ Sam-sôn kêu khóc mãi. Sau cùng quá bức mình vì nàng nên Sam-sôn cho nàng biết câu trả lời. Rồi nàng đi bảo cho dân nàng.

¹⁸ Vào ngày thứ bảy của bữa tiệc trước khi mặt trời lặn, người Phi-li-tin đã có câu trả lời. Họ đến cùng Sam-sôn bảo,

“Có gì ngọt hơn mật?
Có gì mạnh hơn sư tử?”

Sam-sôn liền bảo họ,

“Nếu mấy anh không dùng bò cái tơ ta mà cày ruộng,
thì chắc chắn mấy anh không thể nào giải được câu đố ta đâu!”

¹⁹ Rồi Thần linh của Thượng Đế nhập vào Sam-sôn và ban cho ông sức mạnh phi thường. Sam-sôn đi xuống thành Ách-ca-lôn giết ba mươi người lấy áo quần họ trao cho những người đã giải đáp câu đố. Rồi ông trở về nhà cha mình và vô cùng tức tối.

²⁰ Còn vợ Sam-sôn thì bị gả cho chàng phụ rể của ông.

15

Sam-sôn khuấy rối dân Phi-li-tin

¹ Vào mùa gặt lúa mạch Sam-sôn xuống thăm vợ mang theo một con dê con. Sam-sôn nói, “Tôi muốn đi vào phòng của vợ tôi,” nhưng cha nàng không cho.

² Ông bảo, “Tôi tưởng anh ghét nó nên đã gả nó cho người phụ rể của anh rồi. Em gái nó đẹp hơn, lấy nó đi.”

³ Nhưng Sam-sôn đáp, “Lần này nếu tôi làm hại người Phi-li-tin thì không ai có thể trách tôi được!”

⁴ Sam-sôn liền đi ra bắt ba trăm con chồn. Ông cột đuôi của mỗi hai con lại với nhau rồi cột một bó đuốc ở giữa hai đuôi.

⁵ Sau khi đốt đuốc, Sam-sôn thả các con chồn vào trong ruộng lúa của người Phi-li-tin đốt cháy tiêu lúa đang mọc, lúa đã gặt, vườn nho, và các cây ô liu.

⁶ Người Phi-li-tin hỏi, “Ai làm chuyện này vậy?”

Có người mách, “Sam-sôn, con rể của ông ở Thim-na làm đó vì cha vợ hấn gả vợ hấn cho chàng phụ rể của hấn.” Người Phi-li-tin liền đốt chết vợ Sam-sôn và cha nàng.

⁷ Sam-sôn bảo người Phi-li-tin, “Vì mấy anh làm chuyện này, ta sẽ không ở yên cho tới khi báo thù mấy anh được mới thôi!”

⁸ Sam-sôn tấn công người Phi-li-tin và giết nhiều người trong đám họ. Rồi ông đến ở trong một hang đá tại Ê-tam.

⁹ Người Phi-li-tin đến đóng trại trong xứ Giu-đa, gần một nơi gọi là Lê-hi.

¹⁰ Những người Giu-đa hỏi họ, “Tại sao mấy anh lên đánh chúng tôi?” Họ đáp, “Chúng tôi lên bắt Sam-sôn để trả thù chuyện hấn làm cho dân chúng tôi.”

11 Ba ngàn người Giu-đa đi đến hang đá Ê-tam và hỏi Sam-sôn, “Anh đã làm gì cho chúng tôi vậy? Anh không biết người Phi-li-tin cai trị chúng ta sao?”

Sam-sôn trả lời, “Tôi chỉ trả thù việc chúng nó làm cho tôi thôi.”

12 Họ tiếp, “Chúng tôi đi xuống đặng trói anh và giải giao cho dân Phi-li-tin.”

Sam-sôn bảo, “Mấy anh phải hứa là sẽ không làm hại tôi.”

13 Người Giu-đa đáp, “Đồng ý. Chúng tôi chỉ muốn trói anh giải cho người Phi-li-tin thôi. Chúng tôi sẽ không giết anh.” Vậy họ trói Sam-sôn bằng hai sợi dây thừng mới và dắt ông ra khỏi hang đá.

14 Khi Sam-sôn đi đến nơi gọi là Lê-hi thì người Phi-li-tin reo hò hớn hở. Lúc đó Thần linh của Thượng Đế nhập vào Sam-sôn, ban cho ông sức mạnh phi thường. Các sợi dây thừng trở thành yếu ớt như sợi chỉ bị đốt và rớt khỏi tay ông!

15 Sam-sôn tìm được một cái hàm lừa của một con lừa chết, cầm lên và dùng nó đánh giết một ngàn người!

16 Rồi Sam-sôn ca,

“Dùng một hàm lừa,
ta biến chúng nó ra lũ lừa.
Dùng một hàm lừa thôi,
ta giết một ngàn người!”

17 Sau khi nói xong, ông ném cái hàm lừa đi. Vì thế chỗ đó gọi là Ra-mát Lê-hi*.

18 Sam-sôn khát nước hết sức cho nên ông kêu xin CHÚA, “Ngài đã ban cho tôi, kẻ tôi tớ Ngài, chiến thắng lớn. Chẳng lẽ bây giờ tôi phải chết khát sao? Tại sao tôi phải rơi vào tay của những kẻ không chịu cắt dương bì?”

19 CHÚA liền khơi một lỗ dưới đất tại Lê-hi, nước phun ra. Sau khi Sam-sôn uống, cảm thấy thoải mái và phục hồi lại sức mạnh. Cho nên ông gọi suối đó là Suối Khẩn cầu†, ngày nay vẫn còn ở Lê-hi.

20 Sam-sôn xét xử dân Ít-ra-en trong hai mươi năm vào thời dân Phi-li-tin thống trị.

16

Sam-sôn xuống Ga-xa

1 Một hôm Sam-sôn xuống Ga-xa thấy một cô gái điếm. Ông vào ngủ với nàng.

2 Khi người Ga-xa nghe biết, “Sam-sôn có mặt ở đây!” họ liền bao vây nơi đó và rình ông gần cửa thành suốt đêm. Họ thì thầm bảo nhau, “Sáng mai chúng ta sẽ giết hẳn!”

3 Nhưng Sam-sôn chỉ ngủ với cô gái điếm đến nửa đêm thôi. Rồi ông thức dậy và nắm các cánh cửa và hai cây cột cửa của thành nhổ lên cùng với thanh gài, xong vác chúng lên vai mang lên đỉnh đồi đối diện thành Hếp-rôn.

* 15:17: *Ra-mát Lê-hi* Nghĩa là “Đồi hàm lừa.” † 15:19: *Suối Khẩn cầu* Nguyên văn, “Ên-Ha-co-rê.”

Sam-sôn và Đa-li-la

⁴ Sau đó Sam-sôn yêu một thiếu nữ tên Đa-li-la, trong thung lũng Sô-réc.

⁵ Các quan trưởng Phi-li-tin đến bảo Đa-li-la, “Hãy tìm xem tại sao Sam-sôn mạnh như thế. Dụ hấn để hấn cho chị biết làm sao chúng tôi có thể đè hấn xuống, bắt và trói hấn lại. Nếu chị làm được thì mỗi chúng tôi sẽ cho chị hai mươi tám cân bạc.”

⁶ Vì thế Đa-li-la liền hỏi Sam-sôn, “Anh hãy cho em biết tại sao anh mạnh như vậy. Làm sao người ta có thể trói bắt anh được?”

⁷ Sam-sôn đáp, “Nếu ai lấy bảy dây cung mới tinh chưa dùng mà trói anh thì anh sẽ trở thành yếu ớt như mọi người.”

⁸ Các quan Phi-li-tin liền mang cho Đa-li-la bảy sợi dây cung mới tinh chưa dùng, rồi nàng dùng chúng trói Sam-sôn lại.

⁹ Lúc đó có mấy người đang núp trong một phòng khác. Đa-li-la liền kêu, “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đến kia!” Nhưng Sam-sôn bứt đứt các dây cung như dây bị lửa cháy. Người Phi-li-tin không tìm được bí quyết về sức mạnh phi thường của Sam-sôn.

¹⁰ Đa-li-la liền bảo Sam-sôn, “Anh gạt em. Anh nói dối với em. Thôi bây giờ anh hãy cho em biết làm sao người ta trói anh được.”

¹¹ Sam-sôn trả lời, “Người ta phải dùng dây thừng mới chưa dùng trói anh mới được. Lúc đó anh sẽ trở nên yếu ớt như những người khác.”

¹² Vậy Đa-li-la dùng các dây thừng mới trói Sam-sôn. Lúc đó có người núp trong một phòng kế cận. Nàng liền kêu, “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đây rồi!” Nhưng Sam-sôn bứt đứt các dây thừng như những sợi chỉ vậy.

¹³ Đa-li-la liền nói với Sam-sôn, “Anh lại gạt em nữa. Anh nói dối với em. Bây giờ anh hãy cho em biết làm sao người ta trói anh được.”

Ông bảo, “Hãy lấy khung cửi, dẹt bảy lọn tóc của anh vào trong khung vải, rồi siết lại bằng một cái kẹp thì anh sẽ yếu ớt như những người khác.” Trong khi Sam-sôn đang ngủ, Đa-li-la dẹt bảy lọn tóc của ông vào khung vải.

¹⁴ Rồi lấy cái kẹp giữ chặt lại. Xong nàng kêu Sam-sôn, “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đây rồi!” Sam-sôn thức dậy giật cái kẹp, khung cửi và con thoi* ra cùng với vải.

¹⁵ Đa-li-la bảo ông, “Làm sao anh nói, ‘Anh yêu em’ mà anh không tin em? Đây là lần thứ ba anh gạt em. Anh chưa cho em biết bí quyết sức mạnh phi thường của anh.”

¹⁶ Ngày này sang ngày khác nàng làm Sam-sôn bực mình về bí quyết sức mạnh của mình đến nỗi ông muốn chết phứt cho rồi!

¹⁷ Nên ông cho nàng biết hết sự thật. Ông bảo, “Anh chưa bao giờ hót tóc vì anh đã được biệt riêng cho Thượng Đế làm người Na-xi-rê từ lúc mới sinh. Nếu ai cạo đầu anh, anh sẽ không còn sức mạnh và rồi sẽ yếu ớt như những người khác.”

¹⁸ Khi Đa-li-la thấy Sam-sôn khai thật hết với mình thì nàng nhân các quan Phi-li-tin. Nàng bảo, “Hãy xuống đây lần nữa vì hấn đã khai thật hết với tôi.” Vậy người Phi-li-tin đến cùng Đa-li-la mang bạc theo.

* **16:14: con thoi** Dụng cụ để kéo chỉ dẹt vải trên khung cửi.

19 Đa-li-la dụ cho Sam-sôn ngủ tựa đầu trên lòng nàng. Rồi nàng bảo một người cắt hết bảy lọn tóc Sam-sôn. Vậy Sam-sôn trở thành yếu ớt, sức mạnh không còn.

20 Rồi nàng kêu, “Sam-sôn ơi, người Phi-li-tin đây rồi!” Sam-sôn thức giấc và tự nghĩ, “Ta sẽ ra đi như trước và giải thoát mình.” Nhưng ông không biết CHÚA đã lia bỏ mình.

21 Người Phi-li-tin liền bắt Sam-sôn, móc hai con mắt ông, rồi mang ông xuống Ga-xa. Chúng lấy xiềng sắt trói ông lại và bắt ông xay cối trong ngục.

22 Nhưng tóc ông bắt đầu mọc lại.

Sam-sôn qua đời

23 Các lãnh tụ Phi-li-tin họp nhau lại ăn mừng và dâng một của lễ lớn cho Đa-gôn, thần của chúng. Chúng bảo, “Thần của chúng ta đã trao Sam-sôn kẻ thù chúng ta vào tay chúng ta.”

24 Khi dân chúng thấy Sam-sôn họ liền ca tụng thần mình và bảo,

“Người này đã phá hoại xứ chúng ta!

Hắn đã giết nhiều người của dân ta!

Nhưng thần chúng ta đã trao kẻ thù chúng ta vào tay chúng ta.”

25 Trong khi đang reo hò kỷ niệm vui vẻ, thì dân chúng bảo, “Hãy mang Sam-sôn ra làm trò vui cho chúng ta.” Vậy họ mang Sam-sôn ra khỏi ngục rồi ông làm trò cho họ xem. Họ cho ông đứng giữa hai cây cột.

26 Sam-sôn bảo người đẩy tứ nắm tay mình, “Hãy để cho tôi sờ các cây cột giữ đến thờ để tôi dựa vào.”

27 Đến thờ lúc đó đông nghẹt đàn ông, đàn bà. Tất cả các lãnh tụ Phi-li-tin có mặt đông đủ ở đó, và trên nóc đến thờ có khoảng ba ngàn người đàn ông đàn bà xem Sam-sôn diễn trò.

28 Sam-sôn liền cầu nguyện cùng CHÚA, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, xin nhớ đến tôi. Xin ban cho tôi sức mạnh lần này nữa thôi để tôi trả thù người Phi-li-tin về việc chúng móc hai con mắt tôi!”

29 Rồi Sam-sôn xoay về phía hai cây cột giữa đỡ nguyên cái đền. Ông gồng mình giữa hai cây cột, tay mặt chịu một cột, tay trái chịu cột kia.

30 Sam-sôn nói, “Nguyện tôi chết chung với bọn Phi-li-tin này!” Rồi ông ráng hết sức xô hai cây cột khiến cả đền thờ sập xuống đổ nhào trên các lãnh tụ và dân chúng trong đó. Như thế khi chết Sam-sôn giết nhiều người Phi-li-tin hơn khi còn sống.

31 Các anh em và cả gia đình Sam-sôn xuống lấy xác ông mang về chôn trong mộ của Ma-nô-a, cha ông, nằm giữa hai thành Xô-ra và Éch-ta-ôn. Sam-sôn làm quan án trong Ít-ra-en hai mươi năm.

17

Các hình tượng của Mi-ca

1 Có một người tên Mi-ca sống trong vùng núi Ép-ra-im.

2 Ông nói với mẹ, “Con nghe mẹ nguyện rửa về hai mươi tám cân bạc mẹ bị mất. Bạc đó con lấy, bây giờ có đây.”

Mẹ ông bảo, “Con ơi, nguyện CHÚA ban phước cho con!”

³ Mi-ca trao trả lại hai mươi tám cân bạc cho mẹ. Bà nói, “Mẹ sẽ dâng số bạc này cho CHÚA. Mẹ sẽ trao số bạc này cho con để con làm một tượng chạm và tượng đúc tráng bạc. Bây giờ mẹ đưa bạc lại cho con.”

⁴ Nhưng Mi-ca trao trả bạc lại cho bà mẹ. Bà liền lấy năm cân trao cho thợ bạc. Thợ bạc dùng bạc đó làm một tượng chạm và tượng đúc để trong nhà Mi-ca.

⁵ Mi-ca lập một bàn thờ, may một cái áo ngắn thánh* và làm một vài tượng chạm cho gia đình. Rồi ông chọn một trong các con trai mình làm thầy tế lễ.

⁶ Lúc đó Ít-ra-en chưa có vua nên ai cũng làm theo điều mình cho là phải.

⁷ Có một thanh niên người Lê-vi gốc thành Bết-lê-hem xứ Giu-đa, thuộc chi tộc Giu-đa.

⁸ Anh rời Bết-lê-hem đi kiếm nơi khác định cư. Đang khi đi đường, anh ghé nhà Mi-ca trong vùng núi Ép-ra-im.

⁹ Mi-ca hỏi, “Anh từ đâu đến?”

Anh đáp, “Tôi là người Lê-vi từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa đến. Tôi đang đi tìm chỗ định cư.”

¹⁰ Mi-ca bảo anh, “Thôi anh hãy ở đây với tôi, làm cha và thầy tế lễ cho tôi. Mỗi năm tôi sẽ cấp cho anh bốn lượng bạc cùng quần áo và lương thực.”

Vậy người Lê-vi dọn vào.

¹¹ Anh bằng lòng ở với Mi-ca và trở thành như con ruột Mi-ca vậy.

¹² Mi-ca lập anh làm thầy tế lễ, còn anh thì cư ngụ luôn trong nhà Mi-ca.

¹³ Sau đó Mi-ca bảo, “Bây giờ tôi biết CHÚA sẽ ban phước cho tôi vì tôi có một thầy tế lễ là người Lê-vi.”

18

Dòng họ Đan chiếm thành La-ít

¹ Lúc đó Ít-ra-en chưa có vua và chi tộc Đan đang đi tìm đất định cư để lập nghiệp, vì chi tộc Đan chưa được cấp đất trong các chi tộc Ít-ra-en.

² Vậy họ chọn năm binh sĩ trong các họ hàng từ các thành Xô-ra và Éch-ta-ôn để đi thám thính và thăm dò xứ. Họ được chỉ thị, “Hãy đi thăm dò xứ.”

Họ đến vùng núi Ép-ra-im, vào nhà Mi-ca nghỉ đêm.

³ Khi họ đến gần nhà Mi-ca thì họ nhận ra giọng nói của chàng thanh niên Lê-vi. Nên họ dừng lại nhà Mi-ca và hỏi anh, “Ai mang anh đến đây? Bây giờ anh làm gì ở đây?”

⁴ Anh kể lại cho họ nghe những gì Mi-ca đã làm cho mình. Anh bảo, “Ông ta muốn tôi. Tôi làm thầy tế lễ cho ông ấy.”

⁵ Họ bảo anh, “Làm ơn hỏi Thượng Đế xem chuyến đi này của chúng tôi có thành công hay không.”

* 17:5: **áo ngắn thánh** Nguyên văn, “ê-phót.” Đây có thể là loại áo ngắn mà thầy tế lễ tối cao mặc (xem Xuất 28:2-14) hoặc có thể là một hình tượng. Xem thêm 18:14.

6 Thầy tế lễ đáp, “Các anh em hãy đi bình yên. CHÚA bằng lòng chuyển đi của anh em.”

7 Vậy năm người đó lên đường. Khi họ đến thành La-ít thấy dân chúng ở đó sống yên lành giống như dân thành Xi-đôn. Họ nghĩ dân cư ở đó bình yên và có dư dật mọi thứ. Họ sống cách xa dân Xi-đôn và không giao dịch với ai*.

8 Khi năm người trở về Xô-ra và Êch-ta-ôn thì các thân nhân họ hỏi, “Mấy anh thấy đất đai ra sao?”

9 Họ đáp, “Chúng tôi thấy đất đó rất tốt. Chúng ta nên tấn công họ. Các anh em muốn ra tay không? Đùng chần chừ! Hãy đi chiếm đất đó!

10 Khi anh em đến nơi, anh em sẽ thấy đất đai rộng rãi, của cải dư dật! Dân chúng không ngờ bị tấn công đâu. CHÚA thật đã cấp đất đó cho chúng ta rồi!”

11 Vậy sáu trăm người Đan rời Xô-ra và Êch-ta-ôn chuẩn bị ra trận.

12 Đang khi đi đường họ cắm trại gần thành Ki-ri-át Giê-a-rim thuộc Giu-đã. Vì thế mà địa điểm phía tây Ki-ri-át Giê-a-rim vẫn còn mang tên Ma-ha-nê Đan† cho đến nay.

13 Từ đó họ đi lên vùng núi Êp-ra-im rồi vào nhà Mi-ca.

14 Năm người đã đi thăm dò đất quanh La-ít bảo các thân thuộc mình rằng, “Anh em có biết một trong những nhà này có một cái áo ngắn thánh, có các thần gia đình, một tượng chạm và một tượng đúc không? Anh em biết phải làm gì rồi chứ gì?”

15 Vậy họ dừng lại nhà người Lê-vi, cũng là nhà của Mi-ca, và chào người Lê-vi.

16 Sáu trăm người Đan đứng nơi cổng, mang vũ khí sẵn sàng ra trận.

17 Năm người do thám đi vào nhà cướp hình tượng, áo ngắn thánh, các tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc. Còn thầy tế lễ và sáu trăm người sẵn sàng ra trận đứng ngay nơi cửa.

18 Khi các người do thám vào nhà Mi-ca cướp hình tượng, áo ngắn thánh, các tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc thì thầy tế lễ hỏi họ, “Mấy anh làm gì vậy?”

19 Họ đáp, “Im! Đùng nói gì cả. Hãy đi với chúng tôi và làm cha và thầy tế lễ cho chúng tôi. Làm thầy tế lễ cho một nhà hay làm thầy tế lễ cho cả chi tộc họ hàng trong Ít-ra-en cái nào tốt hơn?”

20 Thầy tế lễ nghe vậy mừng thầm. Vậy anh lấy cái áo ngắn thánh, tượng chạm dùng trong nhà, và tượng đúc rồi đi theo người Đan.

21 Họ rời nhà Mi-ca. Họ cho con nít, gia súc, và tài sản đi trước.

22 Khi họ đi cách nhà Mi-ca một khoảng xa xa, thì những người láng giềng của Mi-ca được huy động đuổi theo họ.

23 Người nhà của Mi-ca kêu la cùng người Đan. Người Đan quay lại hỏi Mi-ca, “Anh có chuyện gì vậy? Tại sao anh kêu la như muốn khiêu khích?”

24 Mi-ca đáp, “Các anh cướp các thần tôi làm ra rồi cướp luôn thầy tế lễ của tôi nữa. Bây giờ tôi còn gì đâu? Vậy mà mấy anh còn hỏi, ‘Có việc gì vậy?’ ”

* 18:7: *không giao dịch với ai* Nguyên văn, “không kết ước với người A-ram.” † 18:12: *Ma-ha-nê Đan* Nghĩa là “Trại quân của người Đan.”

²⁵ Người Đan bảo, “Anh chớ có kiếm chuyện với chúng tôi. Lẽ có ai trong chúng tôi nổi giận tấn công anh, họ dám giết anh và cả gia đình đó.”

²⁶ Rồi người Đan tiếp tục cuộc hành trình. Còn Mi-ca thấy họ quá mạnh cho nên quay trở về nhà.

²⁷ Những người Đan cướp những đồ vật mà Mi-ca đã làm cùng thầy tế lễ và kéo đến La-ít. Họ tấn công dân cư hiếu hoà ở đó, dùng gươm giết tất cả rồi đốt thành.

²⁸ Không ai đến cứu La-ít cả. Vì họ sống quá xa Xi-đôn và không giao dịch với ai. La-ít nằm trong thung lũng gần Bết-Rê-hốp. Người Đan xây lại thành và định cư tại đó.

²⁹ Họ đổi tên La-ít ra Đan, theo tên tổ tiên mình, tức một trong các con trai Ít-ra-en.

³⁰ Người Đan lập các tượng chạm trong thành Đan. Giô-na-than, con của Ghết-sôn, cháu Mô-se, và các con trai ông làm thầy tế lễ cho chi tộc Đan cho đến khi đất bị chiếm đoạt.

³¹ Người Đan dựng các hình tượng Mi-ca đã làm trong suốt thời gian Lều Thánh của Thượng Đế đặt ở Si-lô.

19

Người Lê-vi và cô vợ lẽ

¹ Lúc đó dân Ít-ra-en không có vua.

Có một người Lê-vi sống ở một nơi hẻo lánh trong vùng núi Ép-ra-im. Ông lấy một cô vợ lẽ gốc thành Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa về sống chung với mình,

² Nhưng cô không chung tình với ông. Cô bỏ ông đi về nhà cha mình ở Bết-lê-hem thuộc xứ Giu-đa và ở đó bốn tháng.

³ Chờng cô đi năn nỉ cô về với mình, mang theo đũa đầy tớ và hai con lừa. Khi người Lê-vi đến nhà cha cô thì cô mời ông vào nhà. Còn cha cô mừng được gặp ông.

⁴ Ông cha vợ, tức cha người đàn bà, yêu cầu ông ở lại. Vậy ông ở lại ba ngày, ăn uống, ngủ lại đó.

⁵ Đến ngày thứ tư họ dậy sớm. Người Lê-vi chuẩn bị lên đường nhưng cha người đàn bà bảo con rể, “Hãy ăn uống cho thêm sức rồi hãy lên đường.”

⁶ Vậy người Lê-vi và ông cha vợ ngồi lại ăn uống với nhau. Sau đó, người cha bảo người Lê-vi, “Con hãy ở lại đây thêm một đêm nữa. Thoải mái và thong thả đã.”

⁷ Khi người đó đứng dậy lên đường, người cha nài nỉ cho nên người đó ở lại thêm một đêm nữa.

⁸ Đến ngày thứ năm khi người đó sắp sửa lên đường, người cha vợ nài ép người ở lại. Cha người đàn bà bảo, “Hãy lấy lại sức đã. Chờ đến chiều nay rồi tính.” Vậy hai người ngồi lại ăn uống.

⁹ Khi người Lê-vi, cô vợ lẽ và người đầy tớ đứng dậy lên đường thì ông cha vợ, tức cha người đàn bà bảo, “Trời gần tối, xế bóng rồi. Hãy nghỉ lại thêm đêm nữa để vui thú đã. Sáng mai dậy sớm đi về cũng được.”

10 Nhưng người Lê-vi không muốn ở nán thêm đêm nữa cho nên ông mang hai con lừa chuẩn bị yên cương và cùng cô vợ lẽ đi về phía thành Giê-bu cũng gọi là Giê-ru-sa-lem.

11 Khi gần đến thành Giê-bu thì trời tối rồi nên người đầy tớ thưa với chủ, “Thôi chúng ta hãy vào thành này của dân Giê-bu-sít để ngủ đêm.”

12 Nhưng người chủ nói, “Không. Chúng ta sẽ không vào thành ngoại quốc. Họ không phải dân Ít-ra-en. Chúng ta sẽ ráng đi đến thành Ghi-bê-a.”

13 Ông bảo, “Thôi hãy ráng đi đến Ghi-bê-a hay Ra-ma ngủ đêm ở một trong hai thành đó.”

14 Vậy họ tiếp tục đi. Khi đến gần Ghi-bê-a thuộc chi tộc Bên-gia-min thì mặt trời đã lặn.

15 Họ dừng lại đó nghỉ đêm. Họ đến chỗ công viên trong thành phố ngồi nghỉ nhưng không ai mời vào nhà nghỉ đêm cả.

16 Sau cùng đến chiều tối có một ông già đi làm việc từ ngoài đồng về. Nhà ông trước ở vùng núi Ép-ra-im nhưng bây giờ ông cư ngụ tại Ghi-bê-a. Dân Ghi-bê-a thuộc chi tộc Bên-gia-min.

17 Khi ông thấy có lũ khách nơi công viên liền hỏi, “Các anh đi đâu đây? Các anh ở đâu đến vậy?”

18 Người Lê-vi đáp, “Chúng tôi đi từ Bết-lê-hem thuộc Giu-đa về nhà tôi* ở trong vùng núi Ép-ra-im. Trước kia tôi ở Bết-lê-hem thuộc Giu-đa nhưng nay tôi đi đến Lều Thánh của CHÚA. Không ai mời chúng tôi vào nhà cả.”

19 Chúng tôi có đủ rơm và thức ăn cho lừa của chúng tôi cùng bánh mì, rượu cho tôi, cô gái này và người đầy tớ. Chúng tôi không thiếu gì cả.”

20 Ông già nói, “Mời các ông bà vào nghỉ nhà tôi. Tôi sẽ cung cấp cho các ông bà đầy đủ mọi sự, đừng ngủ đêm nơi công viên.”

21 Vậy ông già đưa người Lê-vi vào nhà rồi cho lừa ăn. Họ rửa chân và ăn uống.

22 Trong khi họ đang ăn thì có mấy tên du đãng trong thành phố vây nhà và đập cửa. Họ kêu chủ nhà, “Mang anh chàng mới vào nhà ông ra đây. Chúng tôi muốn làm tình với nó.”

23 Ông chủ nhà đi ra bảo họ, “Các bạn ơi, đừng làm chuyện gian ác như thế. Người này là khách của tôi†. Chớ phạm điều như nhuộm này!”

24 Đây, tôi có đưa con gái chưa hề giao hợp với ai và cô vợ lẽ của người này. Tôi sẽ mang họ ra cho các bạn rồi các bạn muốn làm gì mặc ý, nhưng đừng làm điều như nhuộm đối với người này.”

25 Nhưng bọn đó không thềm nghe ông già. Nên người Lê-vi bắt cô vợ lẽ mang ra cho họ. Chúng hiếp dâm và hành hạ nàng trọn đêm. Đến sáng chúng thả nàng về nhà.

26 Nàng về đến nhà nơi chồng mình ở rồi té gục nằm trước cửa.

* 19:18: *nhà tôi* Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi “nhà của CHÚA.” † 19:23: *Người này là khách của tôi* Vào thời bấy giờ nếu ai mời người nào làm khách của mình thì người ấy phải bảo vệ và chăm sóc người khách đó.

²⁷ Đến sáng khi người Lê-vi thức dậy, mở cửa nhà đi ra ngoài chuẩn bị lên đường thì thấy cô vợ lẽ nằm sổng sượt nơi cửa, hai tay đặt trên ngạch cửa.

²⁸ Người Lê-vi bảo nàng, “Đứng dậy! Chúng ta hãy đi.” Nhưng nàng chẳng trả lời.

Vì thế người Lê-vi đặt nàng lên lưng lừa chở về nhà.

²⁹ Khi về đến nhà, người Lê-vi lấy con dao chặt thầy cô vợ lẽ ra làm mười hai khúc gỏi đi khắp xứ Ít-ra-en.

³⁰ Ai thấy chuyện này cũng bàn tán, “Từ khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai cập chưa bao giờ xảy ra chuyện như thế này cả. Hãy suy nghĩ đi rồi tìm cách hành động.”

20

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và chi tộc Bên-gia-min

¹ Toàn dân Ít-ra-en từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba*, gồm luôn đất Ghi-lê-át, họp lại trước mặt CHÚA trong thành Mích-ba.

² Các lãnh tụ của các chi tộc Ít-ra-en ngồi vào chỗ trong phiên họp của dân CHÚA. Có 400.000 ngàn binh sĩ cầm gươm.

³ (Người Bên-gia-min nghe rằng dân Ít-ra-en đã tập họp tại Mích-ba.) Dân Ít-ra-en hỏi người Lê-vi, “Anh hãy thuật lại cho chúng tôi nghe chuyện đại ác này xảy ra như thế nào.”

⁴ Chồng của người đàn bà bị giết đáp, “Vợ lẽ của tôi và tôi đến Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min để ngủ đêm.

⁵ Đang đêm những người đàn ông ở Ghi-bê-a muốn bắt tôi. Họ vây nhà và hãm giết tôi. Họ hiệp dâm vợ lẽ tôi đến nỗi nàng phải chết.

⁶ Tôi chặt nàng ra từng phần gỏi đi khắp xứ Ít-ra-en vì người Bên-gia-min đã làm chuyện ác độc gớm ghiếc này trong Ít-ra-en.

⁷ Bây giờ, toàn dân Ít-ra-en hãy lên tiếng. Các bạn quyết định ra sao?”

⁸ Mọi người đồng đứng lên nói, “Không ai được phép về nhà. Không một người nào về nhà cả!

⁹ Bây giờ chúng ta sẽ xử Ghi-bê-a như sau. Chúng ta sẽ bắt thăm.

¹⁰ Rồi chúng ta sẽ chọn mười người trong số một trăm, trăm người trong số một ngàn, và một ngàn người trong số mười ngàn người. Những người đó sẽ đi lo tiếp liệu cho đạo quân. Rồi đạo quân sẽ đi đến thành Ghi-bê-a thuộc Bên-gia-min để trả thù họ về chuyện nhục họ làm trong Ít-ra-en.”

¹¹ Thế là toàn dân Ít-ra-en nhất trí đoàn kết đánh thành đó.

¹² Các chi tộc Ít-ra-en gởi các sứ giả đi đến toàn thể chi tộc Bên-gia-min hạch hỏi, “Việc ác độc mà một số người trong các anh làm nghĩa là gì?”

¹³ Hãy giao mấy người gian ác ở Ghi-bê-a cho chúng ta xử tử. Chúng ta phải trừ khử chuyện xấu xa này ra khỏi Ít-ra-en.”

Nhưng người Bên-gia-min không đếm xỉa đến lời yêu cầu của đồng bào mình.

* 20:1: từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba Nghĩa là toàn quốc hay khắp cả xứ.

14 Người Bê-ni-min ra khỏi các thành mình và tập hợp ở Ghi-bê-a để đánh người Ít-ra-en.

15 Chỉ trong vòng một ngày người Bê-ni-min tập hợp được 26.000 lính thiện chiến có tài sử dụng gươm giáo. Họ cũng có 700 người được tuyển chọn từ Ghi-bê-a.

16 Bảy trăm lính thiện chiến này thuận tay trái, mỗi người đều có thể bắn viên đá bằng ná trúng ngay một sợi tóc mà không sai lệch.

17 Phần người Ít-ra-en, ngoại trừ người Bê-ni-min ra, tập hợp được 400.000 lính cầm gươm.

18 Người Ít-ra-en đi lên thành Bê-tên và cầu hỏi Thượng Đế, "Chi tộc nào phải lên đánh người Bê-ni-min trước?" CHÚA đáp, "Giu-đa sẽ đi đánh trước."

19 Sáng hôm sau người Ít-ra-en thức dậy và đóng trại gần Ghi-bê-a.

20 Người Ít-ra-en đi ra đánh người Bê-ni-min và dàn trận ở Ghi-bê-a.

21 Người Bê-ni-min đổ ra khỏi Ghi-bê-a và giết 22.000 người Ít-ra-en trong trận đánh hôm đó.

22-23 Người Ít-ra-en ra trước mặt CHÚA và khóc lóc cho đến chiều tối. Họ hỏi CHÚA, "Chúng tôi có nên đi đánh anh em chúng tôi là người Bê-ni-min nữa không?"

CHÚA đáp, "Hãy đi đánh chúng nó."

Người Ít-ra-en giục giã lẫn nhau. Họ giàn thế trận giống như ngày đầu.

24 Người Ít-ra-en ra đánh người Bê-ni-min ngày thứ nhì.

25 Người Bê-ni-min từ Ghi-bê-a đổ ra tấn công người Ít-ra-en. Lần này người Bê-ni-min giết 18.000 người Ít-ra-en, tất cả đều có tài cầm gươm.

26 Người Ít-ra-en liền đi lên Bê-tên. Họ ngồi xuống đó than khóc cùng CHÚA và cử ăn suốt ngày cho đến chiều tối. Họ cũng mang theo của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho CHÚA.

27 Người Ít-ra-en hỏi CHÚA một câu. Trong lúc đó Rương Giao Ước của Thượng Đế đặt tại Bê-tên.

28 Có một thầy tế lễ tên Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa, cháu A-rôn, phục vụ trước Rương Giao Ước. Họ hỏi, "Chúng tôi có nên lên đánh anh em chúng tôi là người Bê-ni-min lần nữa hay thôi?"

CHÚA đáp, "Hãy đi đánh vì ngày mai ta sẽ trao chúng nó vào tay các ngươi."

29 Người Ít-ra-en liền đặt phục kích quanh Ghi-bê-a.

30 Vào ngày thứ ba họ lên đánh người Bê-ni-min ở Ghi-bê-a, giàn trận như mấy lần trước.

31 Khi người Bê-ni-min đổ ra đánh họ thì người Ít-ra-en rút lui và dụ người Bê-ni-min chạy ra khỏi thành. Người Bê-ni-min bắt đầu giết một số người Ít-ra-en như lần trước.

Có khoảng ba mươi người Ít-ra-en bị giết, một số bị giết trong ruộng và một số bị giết trên các con đường dẫn tới Bê-tên và Ghi-bê-a.

32 Người Bê-ni-min bảo nhau, "Chúng ta chiến thắng như lần trước!"

Nhưng người Ít-ra-en bảo, “Chúng ta hãy bỏ chạy. Hãy dụ chúng ra xa khỏi thành và chạy ra đường cái.”

³³ Tất cả người Ít-ra-en ra khỏi vị trí và giàn trận tại một nơi gọi là Ba-anh Ta-ma. Rồi quân Ít-ra-en ra khỏi nơi phục kích ở phía tây Ghi-bê-a.

³⁴ Mười ngàn quân thiện chiến nhất của toàn dân Ít-ra-en tấn công Ghi-bê-a. Trận chiến vô cùng khốc liệt. Người Bê-ni-gia-min không biết thảm họa sắp xảy đến cho mình.

³⁵ CHÚA dùng người Ít-ra-en đánh bại người Bê-ni-gia-min. Trong ngày đó người Ít-ra-en giết 25.100 người Bê-ni-gia-min, tất cả đều có tài cầm gươm.

³⁶ Bảy giờ người Bê-ni-gia-min mới thấy mình thua trận.

Người Ít-ra-en quay trở lại vì họ tin tưởng vào cuộc tấn kích bất ngờ vì họ đã mai phục gần Ghi-bê-a.

³⁷ Những quân phục kích xông vào Ghi-bê-a, phân tán ra và dùng gươm giết sạch mọi người trong thành.

³⁸ Người Ít-ra-en đã ra một dấu hiệu với quân phục kích. Toán phục kích trong cuộc tấn công bất ngờ phải đốt cột khói bay lên khỏi thành.

³⁹ Lúc đó quân Ít-ra-en đổi thế trận. Người Bê-ni-gia-min đã giết khoảng ba mươi người Ít-ra-en. Họ bảo nhau, “Chúng ta thắng như lần trước!”

⁴⁰ Nhưng lúc đó cột khói bốc lên khỏi thành. Người Bê-ni-gia-min quay lại thì thấy cả thành đang bị bốc cháy.

⁴¹ Lúc đó người Ít-ra-en quay lại bắt đầu đánh. Người Bê-ni-gia-min đâm ra hốt hoảng vì họ biết thảm họa đang xảy đến cho mình.

⁴² Vì thế người Bê-ni-gia-min chạy trốn khỏi người Ít-ra-en về phía sa mạc nhưng không thoát khỏi được mặt trận. Người Ít-ra-en từ các thành đổ ra đánh giết họ.

⁴³ Họ bao vây người Bê-ni-gia-min, rượt theo và bắt được họ nơi vùng phía Đông Ghi-bê-a.

⁴⁴ Như thế có 18.000 chiến sĩ anh dũng của người Bê-ni-gia-min bị giết.

⁴⁵ Người Bê-ni-gia-min chạy về phía sa mạc đến tảng đá Rim-môn nhưng dọc đường người Ít-ra-en giết thêm 5.000 người Bê-ni-gia-min nữa. Họ rượt người Bê-ni-gia-min chạy cho đến Ghi-đôm, rồi giết thêm 2.000 người Bê-ni-gia-min nữa tại đó.

⁴⁶ Trong ngày đó 25.000 người Bê-ni-gia-min bị giết, tất cả đều đã chiến đấu anh dũng bằng gươm giáo.

⁴⁷ Nhưng 600 người Bê-ni-gia-min chạy thoát đến tảng đá Rim-môn trong sa mạc và trốn ở đó bốn tháng.

⁴⁸ Rồi người Ít-ra-en trở lại đất Bê-ni-gia-min giết tất cả mọi người trong các thành cùng gia súc hay bất cứ thứ gì họ thấy. Họ cũng thiêu đốt tất cả thành phố nào họ gặp.

21

Kiểm vợ cho người Bê-ni-gia-min

¹ Tại Mích-ba toàn dân Ít-ra-en thề, “Không ai trong chúng ta được phép gả con gái mình cho một người đàn ông Bê-ni-gia-min nào.”

² Toàn thể dân chúng đi đến thành Bê-tên ngồi trước mặt Thượng Đế khóc lóc thảm thiết cho đến chiều tối.

³ Họ than, “Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en ôi, tại sao chuyện bi thảm này xảy ra đến nỗi bây giờ thiếu mất một chi tộc trong Ít-ra-en?”

⁴ Sáng sớm hôm sau dân chúng xây một bàn thờ rồi dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu cho Thượng Đế lên đó.

⁵ Rồi dân Ít-ra-en hỏi nhau, “Có chi tộc nào hôm nay không đến đây ra mắt CHÚA với chúng ta hay không?” Sở dĩ họ hỏi như vậy là vì họ đã thề rằng ai không đến họp mặt tại Mích-ba sẽ bị xử tử.

⁶ Dân Ít-ra-en cảm thấy đau lòng cho anh em mình là người Bê-n-gia-min. Họ than, “Hôm nay có một chi tộc đã bị cắt đứt khỏi Ít-ra-en.

⁷ Chúng ta đã thề trước mặt CHÚA là chúng ta sẽ không gả con gái chúng ta cho người Bê-n-gia-min. Làm sao chúng ta giúp kiếm vợ cho những người đàn ông Bê-n-gia-min còn lại.”

⁸ Sau đó họ hỏi nhau, “Có ai trong vòng các chi tộc Ít-ra-en không đến đây ở Mích-ba không?” Rồi họ nhận thấy không có ai từ thành Gia-be Ghi-lê-át đến cả.

⁹ Dân Ít-ra-en kiểm điểm mọi người thì không thấy có ai từ Gia-be Ghi-lê-át cả.

¹⁰ Cho nên tập thể dân Ít-ra-en phái mười hai ngàn binh sĩ đến Gia-be Ghi-lê-át. Họ bảo các binh sĩ “Hãy đi đến Gia-be Ghi-lê-át. Dùng gươm giết hết mọi dân cư ở đó kể cả đàn bà trẻ con.

¹¹ Các người phải làm như sau: Giết tất cả những đàn ông và đàn bà có chồng ở Gia-be Ghi-lê-át. Nhưng đừng giết các thiếu nữ chưa ăn nằm với đàn ông.” Cho nên họ làm đúng như thế.*

¹² Các binh sĩ tìm được bốn trăm thiếu nữ chưa có chồng ở Gia-be Ghi-lê-át mang về doanh trại tại Si-lô trong Ca-na-an.

¹³ Rồi toàn dân Ít-ra-en sai nhả với những người đàn ông Bê-n-gia-min đang trốn ở tảng đá Rìm-môn, tìm cách giải hoà với họ.

¹⁴ Các người Bê-n-gia-min liền trở về. Người Ít-ra-en cho họ những người đàn bà ở Gia-be Ghi-lê-át không bị giết, nhưng không đủ đàn bà cho mỗi người.

¹⁵ Người Ít-ra-en thương hại người Bê-n-gia-min vì CHÚA đã tách họ ra khỏi các chi tộc Ít-ra-en.

¹⁶ Các bô lão trong Ít-ra-en bảo, “Tất cả các người đàn bà Bê-n-gia-min đã bị giết. Bây giờ chúng ta kiếm đâu ra vợ cho những người đàn ông Bê-n-gia-min còn sống đây?”

¹⁷ Những người này phải có con cái nối dõi để trong Ít-ra-en không mất một chi tộc.

¹⁸ Nhưng chúng ta không thể gả con gái chúng ta cho họ vì chúng ta đã thề, ‘Ai gả con gái cho người Bê-n-gia-min làm vợ sẽ bị nguyên rủa.’ ”

¹⁹ Vậy bây giờ có ý kiến này! Hằng năm có một đại lễ cho CHÚA tại Si-lô nằm về phía bắc thành Bê-tên, phía đông con đường đi từ Bê-tên đến Sê-chem, và phía nam thành Lê-bô-na.

* 21:11: *Nhưng đừng ... như thế* Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp.

²⁰ Cho nên các bô lão bảo mấy người Bên-gia-min, “Hãy đi núp trong vườn nho.

²¹ Rình xem các cô gái trẻ đi ra nhảy múa. Rồi xông ra khỏi vườn nho bắt một trong các cô đó mang về xứ Bên-gia-min.

²² Nếu cha mẹ hoặc anh em họ đến khiêu nại chúng ta sẽ bảo, ‘Xin các ông hãy tử tế với người Bên-gia-min một tí. Chúng tôi không cướp vợ cho người Bên-gia-min trong chiến tranh, các ông cũng không có gã đàn bà cho các người Bên-gia-min. Cho nên các ông không có lỗi gì hết.’ ”

²³ Vậy người Bên-gia-min làm theo cách ấy. Trong khi các cô gái đi ra nhảy múa thì mỗi người đàn ông bắt một cô mang về làm vợ. Rồi họ trở về đất mà Thượng Đế cấp cho họ, xây thành và định cư ở đó.

²⁴ Các người Ít-ra-en trở về với chi tộc và họ hàng, với đất đai Thượng Đế cấp cho mình.

²⁵ Trong thời đó Ít-ra-en không có vua. Ai nấy cứ tự do làm điều gì mà mình cho là đúng.

Ru-tơ

Nạn đói kém trong xứ Giu-đa

¹ Xưa kia vào thời kỳ các quan án cai trị Ít-ra-en, trong xứ gặp nạn đói kém.

² Có một người tên Ê-li-mê-léc ở Bết-lê-hem và vợ cùng hai con trai đi sang xứ Mô-áp sinh sống. Vợ ông tên Na-ô-mi, còn hai con trai tên Ma-lôn và Ki-li-ôn. Họ là dân Ép-ra-tha thuộc Bết-lê-hem, xứ Giu-đa. Họ xuống xứ Mô-áp định cư.

³ Ê-li-mê-léc, chồng của Na-ô-mi qua đời tại đó, để lại vợ và hai con trai.

⁴ Hai cậu con cưới vợ người Mô-áp. Một cô tên Ôt-ba, cô kia tên Ru-tơ. Sau khi Na-ô-mi và hai con trai cư ngụ ở xứ Mô-áp khoảng mười năm,

⁵ thì Ma-lôn và Ki-li-ôn cũng qua đời. Na-ô-mi rất cuộc còn lại một mình, không chồng không con.

Na-ô-mi trở về quê quán

⁶ Đang khi ở Mô-áp thì Na-ô-mi nghe rằng CHÚA đã đến cứu giúp dân Ngài và ban thực phẩm cho họ trở lại nên bà cùng hai con dâu chuẩn bị lên đường về quê hương.

⁷ Na-ô-mi cùng hai con dâu rời nơi ở lên đường trở về xứ Giu-đa.

⁸ Nhưng Na-ô-mi bảo hai nàng dâu rằng, “Các con hãy trở về nhà mẹ mình đi. Nguyên CHÚA tỏ lòng nhân từ Ngài cho các con như các con đã tỏ lòng nhân từ cùng mẹ và các con trai đã qua đời của mẹ.

⁹ Nguyên CHÚA ban cho các con hạnh phúc nơi nhà chồng mới.” Khi Na-ô-mi hôn từ giã hai nàng thì cả ba đều òa lên khóc.

¹⁰ Hai nàng thưa với Na-ô-mi, “Không, chúng con muốn đi với mẹ đến cùng dân tộc mẹ.”

¹¹ Nhưng Na-ô-mi bảo, “Các con gái ta ơi, hãy trở về nhà mình đi. Sao các con muốn theo mẹ làm gì? Mẹ đâu có còn sinh con trai nữa để làm chồng các con;

¹² các con gái của mẹ ơi, hãy trở về nhà mình đi. Mẹ già rồi đâu còn lấy chồng được nữa. Dù mẹ tự nhủ, ‘Ta vẫn còn hi vọng,’ dù đêm nay mẹ lấy chồng, và dù mẹ sinh thêm con trai nữa,

¹³ chẳng lẽ các con sẽ chờ cho đến khi chúng nó khôn lớn sao? Các con chịu ở bao nhiêu năm như thế mà không lấy chồng khác sao? Không nên, các con gái của mẹ ơi. Các con không thể nào thông cảm nỗi sầu khổ của mẹ được vì CHÚA đã nghịch lại mẹ!”

¹⁴ Họ lại cùng òa khóc. Rồi Ôt-ba hôn và từ giã Na-ô-mi, mẹ chồng mình, nhưng Ru-tơ vẫn kháng kháng không chịu rời Na-ô-mi.

¹⁵ Na-ô-mi bảo Ru-tơ, “Kìa, chị em bạn dâu của con đã trở về với dân tộc và thần của nó. Con hãy theo nó đi.”

¹⁶ Nhưng Ru-tơ thưa, “Xin đừng ép con rời mẹ hay xa mẹ. Mẹ đi đâu, con sẽ theo đó. Mẹ sống nơi nào, con muốn sống nơi đó. Dân tộc của mẹ là dân tộc của con, Thượng Đế mẹ sẽ là Thượng Đế của con.

17 Mẹ chết ở đâu, con cũng muốn chết và được chôn nơi đó. Nếu không phải vì cái chết phân rẽ mẹ và con thì cầu CHÚA phạt con thật nặng.”

18 Thấy Ru-tơ nhất quyết theo mình, Na-ô-mi không khuyên nữa.

19 Na-ô-mi và Ru-tơ tiếp tục đi cho đến khi tới thành Bết-lê-hem. Vào thành thì mọi người trong thành đều xúc động. Các người đàn bà hỏi, “Đây có phải thật là Na-ô-mi không?”

20 Na-ô-mi đáp, “Đừng gọi tôi là Na-ô-mi* nữa mà gọi là Ma-ra† vì Đấng Toàn Năng khiến đời tôi bị thảm lắm.

21 Khi ra đi tôi có đủ thứ, mà bây giờ CHÚA dẫn tôi về tay không. Vậy thì gọi tôi là Na-ô-mi làm gì khi CHÚA đã hại tôi và Đấng Toàn Năng đã gây cho tôi bao nhiêu khốn khổ?”

22 Na-ô-mi và Ru-tơ, người Mô-áp, con dâu mình, từ xứ Mô-áp trở về Bết-lê-hem nhằm lúc đầu mùa gặt lúa mạch.

2

Ru-tơ gặp Bô-ô

1 Na-ô-mi có một người bà con gần* và giàu có tên Bô-ô, thuộc dòng họ Ê-li-mê-léc.

2 Một hôm, Ru-tơ, người Mô-áp xin phép Na-ô-mi rằng, “Con sẽ đi ra đồng. Hi vọng có ai tử tế cho con mót lúa rơi vãi đằng sau các thợ gặt.” Na-ô-mi đáp, “Đi đi con.”

3 Vậy Ru-tơ đi vào ruộng và mót lúa† mà con gặt làm rớt. Vô tình nàng lại gặp đúng thửa ruộng của Bô-ô, thuộc dòng họ Ê-li-mê-léc.

4 Tình cờ Bô-ô từ Bết-lê-hem đi lên chào hỏi các người làm công, “Cầu CHÚA ban phước cho các anh chị em!”

Họ đồng trả lời, “Nguyện CHÚA cũng ban phước cho ông!”

5 Sau đó Bô-ô hỏi người đầy tớ coi các thợ gặt, “Cô ấy là con ai vậy?”

6 Kẻ tôi tớ đáp, “Cô ta là thiếu nữ Mô-áp từ xứ Mô-áp trở về cùng với Na-ô-mi.

7 Cô ta xin, ‘Làm ơn cho tôi đi theo các thợ gặt để mót lúa rơi rớt sau lưng họ.’ Cô đến đây làm từ sáng tới giờ và chỉ mới nghỉ ngơi chốc lát dưới chòi‡ mà thôi.”

8 Bô-ô liền bảo Ru-tơ, “Này con gái ta, nghe đây. Đừng đi mót lúa nơi ruộng khác. Đừng ra khỏi ruộng này nhưng hãy cứ đi theo sát các chị thợ gặt.

9 Hãy xem họ gặt ở đâu thì đi theo. Tôi đã dặn các chàng thanh niên không được chọc ghẹo chị. Khi nào khát nước thì cứ việc đi đến uống nơi bình mà các thanh niên đã rót đầy.”

10 Ru-tơ liền cúi sấp mặt xuống đất thưa cùng Bô-ô rằng, “Tôi không phải là người Ít-ra-en. Tại sao ông tử tế với tôi như thế?”

* 1:20: *Na-ô-mi* Nghĩa là “vui mừng hay ngon ngọt.” † 1:20: *Ma-ra* Nghĩa là “cay đắng” hay “buồn thảm.” * 2:1: *bà con gần* Vào thời xưa bên nước Do-thái, khi đàn ông nào chết không

con thì một trong những thân nhân gần sẽ lấy vợ góa của người ấy để nối dòng cho người chết. Tài sản và con cái của thân nhân sẽ thuộc về người chết để lưu danh cho người ấy. † 2:3: *mót lúa* Người Do-thái có luật là nông gia phải chừa lại một ít lúa trong ruộng sau khi gặt để những người nghèo hay lữ khách sinh sống. Xem Lê-vi 19:9; 23:22. ‡ 2:7: *Cô ta ... dưới chòi* Hay “chòi ấy là nơi cô ta nghỉ ngơi.”

11 Bô-ô trả lời, “Tôi có nghe thuật lại những điều chị làm cho mẹ chồng chị sau khi chồng chị qua đời. Chị rời cha mẹ quê hương đi đến một xứ mà chị không quen biết ai.

12 Câu CHÚA ban thưởng cho chị về những điều chị làm. Nguyễn CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng mà chị đến núp dưới cánh thưởng công cho chị[§].”

13 Ru-tơ tiếp, “Thưa ông, tôi mong tiếp tục làm ông hài lòng. Ông đã nói những lời lẽ nhân từ cùng tôi, kể tôi tớ ông, mặc dù tôi không phải là tôi tớ của ông.”

14 Đến bữa ăn, Bô-ô bảo Ru-tơ, “Chị hãy đến ngồi đây.

Hãy dùng ít bánh mì của chúng tôi và nhúng vào trong nước chấm.” Bô-ô đưa cho cô gạo rang, cô ăn cho đến khi no mà vẫn còn thừa.

15 Khi Ru-tơ đứng dậy trở lại làm việc thì Bô-ô dặn các người làm công rằng, “Hãy để cho cô ta lượm giữa các bó lúa đã gặt. Đừng đuổi nàng đi.

16 Thỉnh thoảng hãy bỏ rơi một vài gié lúa trong tay các người cho nàng lượm. Cứ bảo nàng tiếp tục lượm.”

17 Vì thế Ru-tơ mót lúa trong ruộng cho đến chiều. Rồi cô đập lúa ra thì được khoảng nửa thùng* lúa mạch.

18 Ru-tơ mang lúa vào thành. Mẹ chồng cô thấy số lúa cô đã mót được. Ru-tơ cũng lấy ra thức ăn còn dư lại lúc trưa trao cho Na-ô-mi.

19 Na-ô-mi hỏi cô, “Hôm nay con mót được số lúa này ở đâu vậy? Con làm việc ở chỗ nào? Phúc cho ai đã lưu ý đến con!”

Ru-tơ thuật lại cho mẹ chồng biết mình làm việc ở ruộng của ai. Cô nói, “Người mà con mót lúa tên Bô-ô.”

20 Na-ô-mi bảo, “Nguyễn CHÚA ban phúc lành cho ông ta! Ngài vẫn tiếp tục tỏ lòng nhân từ đối cùng chúng ta, cả người sống lẫn người chết!” Rồi Na-ô-mi nói với Ru-tơ, “Bô-ô là một trong những bà con gần của chúng ta, người có thể lo cho chúng ta được†.”

21 Rồi Ru-tơ, người Mô-áp kể tiếp, “Ông Bô-ô cũng dặn con, ‘Hãy đi theo sát các thợ gặt cho đến khi họ gặt xong mùa lúa của tôi.’”

22 Na-ô-mi bảo Ru-tơ, con dâu mình, “Con nên tiếp tục làm chung với các chị thợ gặt của ông ta. Nếu con làm ở ruộng khác con có thể gặp rắc rối đó.”

23 Vì thế Ru-tơ theo sát các thợ gặt của Bô-ô và mót lúa cho đến khi xong vụ gặt lúa mạch và lúa mì. Cô vẫn tiếp tục ở chung với Na-ô-mi, mẹ chồng mình.

3

Ru-tơ đi gặp Bô-ô nơi sân đập lúa

1 Sau đó Na-ô-mi, mẹ chồng của Ru-tơ bảo, “Con ơi, mẹ phải tìm nơi cho con nương thân, người xứng đáng với con.

§ 2:12: **Đấng ... cho chị** Nguyên văn, “Chị đã đến núp dưới cánh của Ngài để được an toàn.”

* 2:17: **nửa thùng** Nguyên văn, “một ê-pha” (khoảng 22 lít.) † 2:20: **người có thể ... được** Hay “ông ấy là người bảo vệ chúng ta.” Theo tục lệ Do-thái xưa, thân nhân này gọi là “người chuộc lại” nghĩa là người bảo vệ cho thân nhân của kẻ chết, trả tiền chuộc lại cho thân nhân nghèo nếu họ đã bị bán làm tôi mọt, do đó giải phóng họ.

2 Bô-ô, người chủ những chị thợ gặt mà con làm việc chung là bà con gần* của mình. Tối nay ông ta sẽ làm việc nơi sân đập lúa.

3 Con hãy tắm rửa sạch sẽ, xức dầu thơm, thay quần áo mới và đi xuống sân đập lúa. Nhưng đừng cho ông ta biết con có mặt ở đó cho đến khi ông ta ăn tối xong.

4 Hãy để ý xem ông nằm ngủ ở đâu rồi đi đến nhẹ giở mền che chân ông† và nằm xuống. Ông sẽ bảo con biết con phải làm gì.”

5 Ru-tơ đáp, “Con sẽ làm mọi điều mẹ dặn.”

6 Vậy Ru-tơ đi xuống sân đập lúa và làm y như điều mẹ chồng mình dặn.

7 Sau bữa ăn chiều, Bô-ô cảm thấy khoan khoái trong lòng và đi nằm ngủ kế bên đồng lúa. Ru-tơ lặng lẽ đến bên ông giở mền che chân ông và nằm xuống.

8 Khoảng nửa đêm Bô-ô giật mình thức giấc lần qua một bên thì thấy có một người đàn bà nằm dưới chân mình!

9 Bô-ô hỏi, “Chị là ai vậy?”

10 Ru-tơ đáp, “Tôi là Ru-tơ, kẻ tôi tớ gái của ông. Xin hãy bảo hộ cho tôi‡ vì ông là bà con gần có thể lo cho tôi được.”

11 Rồi Bô-ô tiếp, “Con gái ơi, nguyện CHÚA ban phúc cho con. Hành vi nhân từ này của con còn lớn hơn hành vi nhân từ con làm cho Na-ô-mi lúc đầu nữa. Con không chạy theo các chàng trai trẻ để kết hôn, bất luận giàu nghèo.

12 Bây giờ, hỡi con gái tôi, đừng sợ. Tôi sẽ làm mọi điều con yêu cầu vì ai nấy trong thành đều biết con là người đàn bà hiền đức.

13 Đúng, tôi là bà con gần có thể lo cho con nhưng con có một người bà con khác gần hơn tôi nữa.

14 Hãy ở lại đây đêm nay, rồi đến sáng tôi sẽ xem người đó có lo cho con được không. Nếu được thì tốt. Còn nếu người không chịu làm chuyện đó thì tôi chỉ CHÚA hằng sống mà cam kết, tôi sẽ lo cho con§. Hãy ở đây đến sáng mai.”

15 Vậy Ru-tơ nằm gần chân Bô-ô cho đến sáng sớm nhưng đến tờ mờ sáng lúc không ai nhận dạng ra ai thì cô dậy.

Bô-ô thầm nghĩ, “Người trong thành không nên biết có một người đàn bà đã đến đây trong sân đập lúa.”

16 Vì thế Bô-ô bảo Ru-tơ, “Hãy mang khăn choàng của cô đến đây rồi trải ra.”

Ru-tơ trải khăn choàng ra, Bô-ô đổ vào đó sáu phần lúa mạch. Rồi Bô-ô đặt số lúa đó trên đầu Ru-tơ rồi trở vào thành.

17 Khi Ru-tơ trở về cùng mẹ chồng thì Na-ô-mi hỏi, “Hôm nay công việc ra sao, con gái của mẹ?”

* **3:2: bà con gần** Tức một người bà con có thể kết hôn với Ru-tơ để nàng có thể sinh con. Người này sẽ chăm sóc gia đình mình nhưng gia đình và tài sản ấy không thuộc về người đó nhưng thuộc về người chết, tức thuộc về chồng đã qua đời của Ru-tơ. Xem thêm 3:9, 12; 4:1, 3, 6. † **3:4: giở mền che chân ông** Hành động này là một cách yêu cầu Bô-ô lấy nàng và bảo vệ cho nàng. ‡ **3:9: bảo hộ cho tôi** Hay “lấy mền ông đắp cho tôi.” Nói như thế có nghĩa là Ru-tơ yêu cầu Bô-ô lấy mình và bảo vệ cho mình. Xem 2:12. § **3:13: lo cho con** Hay “chịu con.” Nghĩa là “ta sẽ lấy con.”

Ru-tơ thuật lại cho Na-ô-mi mọi điều Bô-ô làm cho mình.

¹⁷ Cô kể, “Bô-ô cho con sáu phần lúa mạch này và bảo, ‘Chị không nên đi về với mẹ chồng mà không có quà cáp gì.’”

¹⁸ Na-ô-mi đáp, “Ru-tơ, con gái của mẹ ời, con hãy chờ đây xem sự việc diễn tiến ra sao. Bô-ô sẽ không nghỉ ngơi cho đến khi ông lo xong công việc hôm nay.”

4

Bô-ô kết hôn cùng Ru-tơ

¹ Bô-ô đi đến cửa thành và ngồi đó. Tình cờ có một người bà con gần mà ông nói đến đi ngang qua. Bô-ô kêu ông ta, “Bạn ời, hãy đến ngồi xuống đây.” Vậy người ấy đến ngồi xuống.

² Bô-ô tập họp mười bô lão trong thành và bảo họ, “Các anh hãy ngồi xuống đây!” Vậy họ đều ngồi xuống.

³ Rồi Bô-ô nói với người bà con gần rằng, “Na-ô-mi mới về từ xứ Mô-áp muốn bán miếng đất trước kia thuộc về Ê-li-mê-léc, bà con chúng ta.

⁴ Nên tôi muốn anh biết việc đó: Nếu anh muốn chuộc miếng đất đó thì hãy làm đi trước mặt dân chúng đang ngồi đây và trước mặt các bô lão trong dân chúng. Còn nếu anh không muốn mua thì cho tôi biết, vì chỉ có một mình anh có quyền chuộc được thôi, rồi mới đến tôi.” Người bà con gần đáp, “Tôi sẽ mua miếng đất ấy.”

⁵ Bô-ô giải thích thêm, “Khi anh mua miếng đất đó của Na-ô-mi, anh cũng phải lấy luôn Ru-tơ, người Mô-áp, vợ của người chết. Như thế đất sẽ lưu truyền tên của người chết.”

⁶ Người bà con gần bảo, “Nếu vậy thì tôi không thể mua miếng đất đó được đâu; vì làm như thế là tôi có thể mất phần tài sản tôi truyền lại cho các con trai tôi. Tôi không thể mua miếng đất đó được cho nên anh mua đi.”

⁷ Xưa kia trong Ít-ra-en có tục lệ là khi ai mua bán vật gì thì người này cởi dép ra trao cho người kia để làm bằng chứng về chủ quyền trong Ít-ra-en.

⁸ Vì thế người bà con gần bảo Bô-ô, “Anh hãy mua miếng đất đó đi,” rồi người cởi dép ra và trao cho Bô-ô.

⁹ Bô-ô nói cùng các bô lão và toàn thể dân chúng rằng, “Xin các anh em làm chứng hôm nay. Tôi mua từ tay Na-ô-mi mọi thứ thuộc về Ê-li-mê-léc, Ki-li-ôn, và Ma-lôn.

¹⁰ Tôi cũng lấy Ru-tơ, người Mô-áp, trước là vợ của Ma-lôn, làm vợ tôi. Tôi làm thế này để tài sản của người chồng quá cố của cô ta sẽ mang tên tuổi người ấy và để cho tên người không bị xóa bỏ khỏi gia tộc và quê quán mình. Hôm nay xin các anh em hãy làm nhân chứng việc này.”

¹¹ Toàn dân và các bô lão có mặt ở cửa thành nói, “Chúng tôi xin làm nhân chứng. Nguyên CHÚA khiến cho người đàn bà sẽ vào nhà ông được như Ra-chên và Lê-a, có đông con và gây dựng dân Ít-ra-en. Nguyên ông trở nên hùng mạnh trong hạt Ép-ra-tha* và nổi danh trong Bết-lê-hem.

¹² Như Ta-ma đã sinh Phê-rê†, con trai của Giu-đa ra sao, thì nguyên

* 4:11: *Ép-ra-tha* Một tên khác của Bết-lê-hem. † 4:12: *Phê-rê* Một trong những tổ tiên của Bô-ô.

CHÚA ban cho ông nhiều con qua Ru-tơ như thế. Nguyên gia đình ông đông đảo như gia đình Giu-đa vậy.”

Dòng dõi của Đa-vít

¹³ Vậy Bô-ô lấy Ru-tơ làm vợ và ăn nằm cùng cô. CHÚA cho cô thụ thai và sinh một trai.

¹⁴ Các người đàn bà bảo Na-ô-mi, “Đáng chúc tụng CHÚA đã ban cho chị cháu trai này. Nguyên nó sẽ nổi danh trong Ít-ra-en.

¹⁵ Nó sẽ ban sức sống mới cho chị, lo cho chị trong tuổi già vì con dâu chị yêu mến chị. Con dâu chị còn hơn bảy đứa con trai vì đã sinh cho chị cháu trai này.”

¹⁶ Na-ô-mi bồng đứa bé trong tay và chăm sóc nó.

¹⁷ Các láng giềng đến thăm nói rằng, “Na-ô-mi bây giờ đã có con trai.” Họ đặt tên nó là Ô-bết. Ô-bết là cha Gie-xê, Gie-xê là cha Đa-vít.

¹⁸ Sau đây là gia phả của Phê-rê, cha Hết-rôn.

¹⁹ Hết-rôn sinh Ram,
Ram sinh Am-mi-na-đáp.

²⁰ Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn,
Na-sôn sinh Xanh-môn.

²¹ Xanh-môn sinh Bô-ô,
Bô-ô sinh Ô-bết.

²² Ô-bết sinh Gie-xê, và Gie-xê sinh Đa-vít.

I Sa-mu-ên

Sa-mu-ên ra đời

¹ Trong thành Ra-ma-tha-in thuộc vùng núi Ép-ra-im có một người tên Ên-ca-na, con Giê-hô-ram. Ên-ca-na thuộc gia đình Xu-phơ. Giê-hô-ram là con Ê-li-hu. Ê-li-hu, con Tô-hu, còn Tô-hu là con Xu-phơ thuộc họ Ép-ra-im.

² Ên-ca-na có hai vợ, một người tên là An-na, người kia tên Phê-ni-na. Phê-ni-na có con còn An-na thì không.

³ Mỗi năm Ên-ca-na từ thị trấn Ra-ma đi lên Si-lô thờ lạy CHÚA Toàn Năng và dâng của lễ cho Ngài. Tại đó có Hóp-ni và Phi-nê-a, hai con trai Hê-li làm thầy tế lễ cho CHÚA.

⁴ Khi nào dâng của lễ thì Ên-ca-na luôn luôn chia phần thịt với Phê-ni-na, vợ mình cùng các con trai và con gái.

⁵ Nhưng Ên-ca-na bao giờ cũng cho An-na một phần đặc biệt* hơn vì Ên-ca-na yêu An-na mặc dù CHÚA không cho nàng có con.

Phê-ni-na trêu chọc An-na

⁶ Phê-ni-na hay trêu chọc An-na khiến nàng bực tức vì CHÚA không cho nàng có con.

⁷ Việc đó diễn ra hằng năm khi họ lên nhà của CHÚA ở Si-lô. Phê-ni-na chọc An-na tức đến nỗi phát khóc và không chịu ăn.

⁸ Ên-ca-na, chồng nàng hỏi, “An-na, sao em khóc và không chịu ăn? Sao em buồn? Anh không đáng cho em hơn mười đứa con trai sao?”

Lời cầu nguyện của An-na

⁹ Một lần nọ sau khi ăn uống xong, An-na đứng dậy†. Lúc đó thầy tế lễ Hê-li đang ngồi trên ghế nơi cửa ra vào nhà của CHÚA‡.

¹⁰ An-na buồn bực đến phát khóc và nàng cầu nguyện cùng CHÚA.

¹¹ Nàng hứa nguyện như sau, “Lạy CHÚA Toàn Năng, Ngài biết con rất buồn bực. Xin hãy nhớ đến con. Nếu Ngài cho con một con trai, con sẽ dâng nó lại cho Ngài trọn đời, nó sẽ không uống rượu hay đồ uống say§, sẽ không có dao cạo nào cắt tóc nó.”

¹² Trong khi An-na đang cầu nguyện thì Hê-li nhìn chăm miêng nàng.

¹³ Nàng thầm nguyện trong lòng, chỉ mấp máy đôi môi, không ai nghe tiếng cả. Hê-li tưởng nàng say rượu

¹⁴ nên bảo nàng, “Đừng say rượu nữa! Bỏ rượu đi!”

¹⁵ An-na đáp, “Dạ không phải vậy thưa thầy. Con đâu bao giờ uống rượu. Con buồn bực trong lòng cho nên con thưa chuyện cùng CHÚA.

* **1:5: một phần đặc biệt** Hay “gắp đôi.” † **1:9: đứng dậy** Bản cổ Hi-lạp ghi “đứng dậy và cầu nguyện.” ‡ **1:9: nhà của CHÚA** Đây có thể là Lều Thánh ở Si-lô, nơi dân chúng đến để thờ phụng CHÚA hay là một khu vực rộng mà người ta dựng Lều Thánh. § **1:11: nó sẽ ... đồ uống say** Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

16 Đùng nghĩ làm con là người đàn bà hư hỏng. Con cầu nguyện vì con có nhiều điều buồn bực trong lòng.”

17 Hê-li bảo, “Thôi con đi đi. Ta chúc con vạn sự như ý. Cầu Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho con điều con cầu xin Ngài.”

18 An-na thưa, “Dạ con mong được phước trước mặt thầy.” Rồi nàng ăn, vẻ mặt không còn buồn thảm nữa.

19 Sáng sớm hôm sau gia đình Ên-ca-na dậy và thờ lạy CHÚA rồi lên đường trở về nhà ở Ra-ma.

Sa-mu-ên ra đời

Ên-ca-na ăn nằm với vợ mình là An-na; CHÚA đoái thương An-na.

20 Nàng thụ thai rồi đúng kỳ thì nàng sinh được một con trai. Nàng đặt tên nó là Sa-mu-ên vì nàng bảo rằng, “Tôi đặt tên nó là Sa-mu-ên vì tôi đã cầu xin CHÚA ban nó cho tôi.”

An-na dâng Sa-mu-ên cho Thượng Đế

21 Mỗi năm cả gia đình Ên-ca-na lên Si-lô để dâng của lễ và giữ lời khấn hứa với Thượng Đế.

22 Nhưng lần đó An-na không đi. Nàng bảo chồng, “Khi nó đủ lớn có thể ăn thức ăn thường thì em sẽ mang nó lên Si-lô. Rồi em sẽ dâng nó cho CHÚA. Nó sẽ trở thành người Na-xi-rê* và sẽ sống ở Si-lô suốt đời.”

23 Ên-ca-na, chồng nàng bảo, “Sao cũng được. Em cứ ở nhà cho đến khi đứa nhỏ đủ lớn biết ăn. Cầu CHÚA làm trọn điều em vừa nói.” Vậy An-na ở nhà nuôi con cho đến khi nó đủ lớn biết ăn.

24 Khi Sa-mu-ên đủ lớn biết ăn thì An-na mang cậu bé lên nhà CHÚA ở Si-lô. Nàng cũng mang theo một con bò đực một tuổi, hai mươi hai lít bột mì, và một bầu rượu.

25 Sau khi giết con bò làm của lễ như thường lệ†, An-na mang Sa-mu-ên đến trình diện Hê-li.

26 Nàng bảo Hê-li, “Thưa ông, tôi là người đàn bà lúc trước đứng gần ông mà cầu nguyện.

27 Nó là đứa con mà tôi cầu khẩn, CHÚA nghe lời khấn nguyện của tôi, ban nó cho tôi.

28 Bây giờ tôi dâng nó lại cho CHÚA. Nó sẽ thuộc về CHÚA‡ trọn đời nó.” Rồi cả hai thờ lạy CHÚA và để đứa trẻ lại đó§.

2

Bài cảm tạ của An-na

1 An-na cầu nguyện rằng:

“CHÚA ban cho lòng tôi đầy niềm hân hoan;

* 1:22: *Nó sẽ ... Na-xi-rê* Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biến Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản. † 1:25: *Sau khi ... thường lệ* Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biến Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản. ‡ 1:28: *thuộc về CHÚA* Hay “phục vụ CHÚA.” § 1:28: *và để ... lại đó* Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biến Chết nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ căn bản.

Tôi cảm thấy mạnh mẽ* trong Ngài.
 Tôi dám cười kẻ thù tôi†;
 Tôi hớn hởi vì Ngài giúp tôi!
 2 Không có ai thánh thiện như CHÚA,
 Không có thần nào ngoài Thượng Đế;
 Không có Khối Đá nào như Thượng Đế chúng ta.
 3 Đùng mãi khoác lác,
 chớ nên nói những lời tự phụ.
 CHÚA là Thượng Đế, Đấng biết mọi điều,
 Ngài cân nhắc từng hành vi con người.
 4 Cung của chiến sĩ có thể gãy,
 nhưng kẻ yếu lại trở nên mạnh.
 5 Những kẻ trước kia no đủ
 nay phải làm lụng mới có ăn,
 nhưng người trước kia bị đói khổ
 nay lại được no đủ.
 Người đàn bà trước kia không con
 nay sinh bảy,
 Còn người đàn bà có đông con
 nay trở nên buồn thảm.
 6 CHÚA sai sự chết,
 và mang sự sống đến.
 Ngài đưa người ta xuống huyệt,
 Rồi khiến họ sống dậy.
 7 CHÚA làm cho một số người trở nên nghèo khó,
 và kẻ khác được giàu có.
 Ngài hạ một số người xuống
 và nâng kẻ khác lên.
 8 CHÚA nhắc kẻ nghèo dậy khỏi bụi đất,
 và nâng người khốn cùng lên từ đồng tro‡.
 Ngài để kẻ nghèo ngồi chung với quan trưởng
 và nhận ngôi vinh dự.
 Nền trái đất thuộc về CHÚA,
 Ngài đặt thế giới trên nền đó.
 9 Ngài bảo vệ những kẻ trung tín với Ngài,
 nhưng kẻ ác phải nín lặng trong bóng tối.
 Quyền hành không phải là bí quyết của thành công.
 10 CHÚA tiêu diệt kẻ thù mình;
 Từ trời Ngài làm sấm rền nghịch lại chúng.
 CHÚA sẽ phân xử cả đất.
 Ngài sẽ ban quyền lực cho vua Ngài
 và khiến vua mà Ngài bổ nhiệm§ được vững mạnh.”

* 2:1: *Tôi cảm thấy mạnh mẽ* Nguyên văn, “sừng tôi ngược cao trong CHÚA.” Sừng là biểu hiệu của sức mạnh. † 2:1: *Tôi dám cười kẻ thù tôi* Nguyên văn, “Miệng tôi há ra đối với kẻ thù.”

‡ 2:8: *nâng người ... đồng tro* Nghĩa là “Ngài cất lấy sự buồn thảm của họ đi.” § 2:10: *vua mà Ngài bổ nhiệm* Nguyên văn, “Đấng chịu xúc dầu của Ngài.”

Các con trai gian ác của Hê-li

11 Rồi Ên-ca-na trở về nhà ở Ra-ma còn cậu bé Sa-mu-ên ở lại phục vụ CHÚA dưới quyền của thầy tế lễ Hê-li.

12 Các con Hê-li rất gian ác; chúng nó chẳng hề biết CHÚA.

13 Chúng thường làm như sau: Mỗi khi có ai mang của lễ đến thì thịt thường được nấu trong nồi. Một đĩa đầy tớ của thầy tế lễ đến cầm cái chĩa bĩa.

14 Nó thọc cái chĩa vào trong nồi. Hễ mọc lên được miếng thịt nào thì thầy tế lễ lấy miếng đó. Họ đối xử với dân chúng đi đến Si-lô dâng của lễ như thế.

15 Có khi ngay cả trước khi thiêu mỡ, đầy tớ của thầy tế lễ đến bảo người dâng của lễ rằng, "Đưa cho thầy tế lễ một miếng thịt để nướng. Ông ta không chịu lấy thịt chín đâu, chỉ muốn thịt sống thôi."

16 Nếu người dâng của lễ bảo, "Đợi thiêu mỡ* trước rồi sau đó anh muốn lấy gì thì lấy," thì đầy tớ bảo, "Không, đưa tôi thịt sống ngay bây giờ, bằng không tôi giết đó."

17 CHÚA thấy tội lỗi của các tên đầy tớ thật quá lắm vì chúng không kính trọng của lễ dâng lên cho Ngài.

Sa-mu-ên khôn lớn

18 Nhưng Sa-mu-ên vâng lời CHÚA. Lúc còn nhỏ, Sa-mu-ên mặc một áo cánh bằng vải.

19 Mỗi năm mẹ Sa-mu-ên may cho cậu một cái áo choàng nhỏ lúc nàng đi lên Si-lô với chồng để dâng của lễ.

20 Khi Hê-li chúc phước cho Ên-ca-na và vợ, ông nói, "Cầu CHÚA đền đáp lại cho người, ban cho người nhiều con qua An-na để thay thế cho đứa trẻ mà nàng đã cầu xin và dâng cho CHÚA."

21 CHÚA tỏ lòng nhân từ với An-na, cho nên nàng sinh thêm ba con trai và hai con gái nữa, còn cậu bé Sa-mu-ên lớn lên phục vụ CHÚA.

Ê-li không kiểm soát được hai con của mình

22 Lúc đó Hê-li đã già lắm. Ông nghe biết hết những chuyện các con mình làm cho toàn dân Ít-ra-en cùng chuyện chúng nó ăn nằm với các phụ nữ phục vụ nơi cửa Lều Họp.

23 Hê-li hỏi các con, "Tại sao chúng bay làm chuyện bậy bạ mà người ta kể cho tao nghe vậy?"

24 Không được đâu, các con! Dân sự CHÚA đã đồn tiếng xấu về các con.

25 Nếu các con phạm tội cùng người khác, CHÚA có thể tha thứ được. Còn nếu các con phạm tội cùng CHÚA, thì sẽ không ai tha thứ được đâu!" Nhưng các con Hê-li không thèm nghe cha mình vì CHÚA nhất định giết chúng nó.

26 Cậu bé Sa-mu-ên khôn lớn. Cậu làm vui lòng CHÚA và dân chúng.

Lời tiên tri đáng sợ về gia đình Hê-li

* 2:16: **thiêu mỡ** Mỡ là phần của con thú dâng lên và thuộc về Thượng Đế. Phải thiêu phần mỡ trước để làm của lễ cho Ngài.

²⁷ Có một người của Thượng Đế đến bảo Hê-li, “CHÚA phán như sau: Ta hiện ra cùng gia đình của tổ tiên[†] ngươi là A-rôn khi họ còn là nô lệ cho vua Ai-cập.

²⁸ Ta đã chọn họ từ trong các chi tộc Ít-ra-en để làm thầy tế lễ cho ta. Ta muốn họ đi đến bàn thờ ta, dâng hương, và mặc áo ngắn thánh. Ta cũng để cho gia đình tổ tiên ngươi có phần trong các của lễ do dân Ít-ra-en cung hiến.

²⁹ Sao ngươi khinh thường các của lễ dân chúng mang đến cho ta mà trọng các con mình hơn ta? Ngươi hành động như thế khi chiếm lấy cho mình những phần tốt nhất trong số thịt dân Ít-ra-en đem đến cho ta.

³⁰ Cho nên CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Thật thế, ta đã hứa rằng gia đình ngươi và gia đình tổ tiên ngươi sẽ mãi mãi phục vụ ta.’ Nhưng bây giờ CHÚA phán: Chuyện đó sẽ không còn nữa! Ta tôn trọng kẻ nào tôn trọng ta và sỉ nhục kẻ nào sỉ nhục ta.

³¹ Ngươi phải biết rằng đã đến lúc ta tiêu diệt dòng dõi ngươi và dòng dõi tổ tiên ngươi. Trong gia đình ngươi sẽ không có ai sống lâu.

³² Ngươi sẽ nhìn thấy chuyện khốn đốn trong nhà mình[‡]. Dù có bao nhiêu chuyện tốt đẹp trong Ít-ra-en, gia đình ngươi sẽ không có ai sống lâu.

³³ Ta sẽ không hoàn toàn cắt đứt gia đình ngươi khỏi bàn thờ ta nhưng mắt ngươi sẽ khóc và lòng ngươi sẽ buồn thảm vì tất cả dòng dõi ngươi sẽ chết.

³⁴ Ta sẽ cho ngươi một dấu hiệu. Cả hai con trai ngươi, Hóp-ni và Phi-nê-a đều sẽ chết cùng một ngày.

³⁵ Ta sẽ chọn cho ta một thầy tế lễ trung thành, nghe ta và làm theo ý ta. Ta sẽ khiến gia đình ngươi còn mãi, và người sẽ phục vụ ta trước mặt vua ta bổ nhiệm.

³⁶ Rồi ai còn sót lại trong gia đình ngươi sẽ đến quỳ lạy trước mặt người xin tiền và thức ăn rằng, ‘Làm ơn cho tôi được làm thầy tế lễ để nuôi thân.’ ”

3

Thượng Đế gọi Sa-mu-ên

¹ Cậu Sa-mu-ên phục vụ CHÚA dưới quyền Hê-li. Vào thời đó CHÚA rất ít nói chuyện với dân chúng; cũng có rất ít dị tượng.

² Mắt Hê-li lòa đến nỗi không còn thấy đường. Một đêm nọ ông đang nằm trên giường.

³ Sa-mu-ên cũng nằm trên giường trong nhà của CHÚA*, nơi có Rương Giao Ước. Đèn của Thượng Đế vẫn còn cháy.

⁴ CHÚA gọi Sa-mu-ên, cậu trả lời, “Dạ có con đây!”

⁵ Rồi cậu chạy đến Hê-li thưa, “Dạ con đây vì ông kêu con.”

Nhưng Hê-li đáp, “Ta không có kêu con. Đi ngủ lại đi.”

[†] 2:27: *tổ tiên* Nguyên văn, “nhà cha ngươi.” [‡] 2:32: *Ngươi sẽ ... nhà mình* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp hay bản Hê-bơ-rơ trong Cuốn Sách Biển Chết. * 3:3: *nhà của CHÚA* Đây có thể là Lều Thánh ở Si-lô, nơi dân chúng đến thờ phụng CHÚA hay là một khu rộng mà người ta dựng Lều Thánh.

Vậy Sa-mu-ên đi ngủ lại.

⁶ CHÚA gọi lần nữa, “Sa-mu-ên!” Sa-mu-ên lại chạy đến Hê-li thưa, “Dạ con đây, vì ông kêu con.”

Một lần nữa Hê-li lại bảo, “Ta không có kêu con. Đi ngủ lại đi.”

⁷ Sa-mu-ên chưa biết CHÚA vì Ngài chưa nói chuyện trực tiếp với cậu[†].

⁸ CHÚA gọi Sa-mu-ên lần thứ ba. Sa-mu-ên ngồi dậy chạy đến Hê-li thưa, “Dạ con đây vì ông kêu con.”

Hê-li liền biết rằng CHÚA gọi cậu bé.

⁹ Nên ông dặn, “Con đi ngủ lại đi. Nếu Ngài gọi nữa thì thưa, ‘Lạy CHÚA xin hãy phán vì tôi tớ Ngài đang nghe.’ ”

Vậy Sa-mu-ên đi nằm ngủ lại.

¹⁰ CHÚA đến đứng đó gọi như lần trước, “Sa-mu-ên, Sa-mu-ên!”

Sa-mu-ên thưa, “Lạy CHÚA, xin hãy phán vì tôi tớ Ngài đang nghe.”

¹¹ CHÚA phán cùng Sa-mu-ên, “Coi chừng, ta sẽ làm trong Ít-ra-en một việc khiến ai nghe cũng sửng sốt.

¹² Lúc đó ta sẽ làm cho Hê-li và gia đình người hết mọi việc ta đã hứa, từ đầu cho đến cuối.

¹³ Ta đã bảo Hê-li rằng ta sẽ trừng phạt nhà người vì người đã biết các con mình gian ác. Chúng nó hành động vô luân mà không ngăn cấm.

¹⁴ Cho nên ta thề cùng gia đình Hê-li rằng, ‘Tội lỗi người sẽ không bao giờ được tha thứ, dù bằng của lễ hay sinh tế.’ ”

¹⁵ Sa-mu-ên nằm ngủ cho đến sáng rồi mở cửa nhà của CHÚA. Cậu sợ không dám thuật cho Hê-li biết về dị tượng,

¹⁶ nhưng Hê-li kêu cậu, “Sa-mu-ên, con ơi!”

Sa-mu-ên thưa, “Dạ, con đây.”

¹⁷ Hê-li hỏi, “CHỨA nói gì với con? Không được giấu ông. Nếu con giấu ông điều gì nguyện CHÚA phạt con nặng nề.”

¹⁸ Vậy Sa-mu-ên thuật lại hết cho Hê-li, không giấu điều gì.

Sau đó Hê-li bảo, “Ngài là CHÚA cho nên Ngài làm điều gì Ngài cho là phải.”

¹⁹ CHÚA ở cùng Sa-mu-ên đang khi cậu lớn lên; Ngài không để lời nào của cậu không thành sự thực.

²⁰ Tất cả dân Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba nhận biết rằng Sa-mu-ên là một nhà tiên tri thật của CHÚA.

²¹ Ngài tiếp tục hiện ra tại Si-lô, và Ngài tỏ mình ra với Sa-mu-ên qua lời phán Ngài.

4

¹ Thế là tiếng đồn về Sa-mu-ên loan truyền khắp Ít-ra-en. Hê-li đã già lắm còn các con trai của ông vẫn tiếp tục làm những việc xấu xa trước mặt CHÚA*.

Dân Phi-li-tin cướp Rương Giao Ước

[†] 3:7: *Ngài ... với cậu* Nguyên văn, “Lời của CHÚA chưa được tỏ ra cho Sa-mu-ên.” * 4:1: *Hê-li ... trước mặt CHÚA* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp.

Lúc đó dân Ít-ra-en ra tiến đánh dân Phi-li-tin. Quân Ít-ra-en đóng trại ở Ê-bên-ê-xe, còn quân Phi-li-tin đóng quân ở A-phéc.

² Quân Phi-li-tin kéo ra đánh nhau với quân Ít-ra-en.

Khi cuộc chiến mở rộng, quân Phi-li-tin đánh bại quân Ít-ra-en, giết khoảng bốn ngàn chiến sĩ ngay mặt trận.

³ Khi một số quân Ít-ra-en trở về trại, các bô lão hỏi, “Tại sao CHÚA để bọn Phi-li-tin đánh thắng chúng ta? Hãy mang Rương Giao Ước từ Si-lô đến đây và mang Rương ra mặt trận với chúng ta. Thượng Đế sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù.”

⁴ Vậy họ sai người đến Si-lô mang Rương Giao Ước với CHÚA Toàn Năng ngự giữa hai con thú có cánh bằng vàng. Hóp-ni và Phi-nê-a, hai con trai Hê-li cũng có mặt ở đó với Rương.

⁵ Khi Rương Giao Ước của CHÚA vào trại quân, toàn dân Ít-ra-en la lớn vì vui mừng đến nổi rung chuyển đất.

⁶ Khi quân Phi-li-tin nghe tiếng reo hò của người Ít-ra-en liền hỏi nhau, “Tiếng ồn ào huyền ảo trong trại quân Hê-bơ-rơ† là gì vậy?”

Rồi họ khám phá ra rằng Rương Giao Ước của CHÚA đã vào trong trại quân Hê-bơ-rơ.

⁷ Họ vô cùng hoảng sợ bảo nhau, “Các thần đã đến trong trại quân Hê-bơ-rơ! Khốn cho chúng ta rồi! Trước đây chưa bao giờ có chuyện này.

⁸ Chúng ta nguy rồi! Ai có thể giải cứu chúng ta khỏi các thần hùng mạnh đó? Chính các thần này đã làm hại dân Ai-cập bằng đủ thứ thảm họa trong sa mạc.

⁹ Hỡi quân Phi-li-tin, hãy can đảm lên! Hãy anh dũng chiến đấu! Trước kia chúng là nô lệ cho các người. Hãy anh dũng chiến đấu nếu không chúng ta sẽ làm nô lệ cho chúng nó.”

¹⁰ Vậy quân Phi-li-tin chiến đấu hăng say và đánh bại quân Ít-ra-en. Mỗi người Ít-ra-en đều chạy trốn về nhà mình. Đó là một thảm bại lớn cho Ít-ra-en vì ba mươi ngàn chiến sĩ Ít-ra-en bị giết.

¹¹ Rương Giao Ước của Thượng Đế bị quân Phi-li-tin cướp. Hóp-ni và Phi-nê-a, hai con Hê-li, cũng bị giết.

¹² Ngày hôm đó có một người từ chi tộc Bên-gia-min chạy từ mặt trận về. Người xé áo quần và phủ bụi trên đầu để tỏ nỗi buồn thảm.

¹³ Khi đến Si-lô thì anh ta rất ngạc nhiên khi thấy Hê-li đang ngồi bên đường. Ông đang ngồi trên ghế trông ngóng vì rất lo lắng cho Rương Giao Ước của Thượng Đế. Khi người Bên-gia-min vào Si-lô, anh ta liền báo tin chẳng lành. Rồi toàn dân trong thành òa khóc thảm thiết.

¹⁴ Hê-li nghe tiếng khóc liền hỏi, “Việc gì mà ồn ào thế?” Người Bên-gia-min chạy đến thuật lại cho Hê-li nghe mọi việc.

¹⁵ Lúc đó Hê-li đã chín mươi tám tuổi và mù loà.

¹⁶ Người Bên-gia-min thuật, “Tôi từ mặt trận về. Tôi chạy suốt ngày nay.”

Hê-li hỏi, “Chuyện gì vậy con?”

† 4:6: Hê-bơ-rơ Hay “Ít-ra-en.”

17 Người Bên-gia-min đáp, “Dân Ít-ra-en chạy trốn trước mặt quân Phi-li-tin, và đạo quân Ít-ra-en bị mất nhiều chiến sĩ lắm. Hai con trai ông đều chết, còn quân Phi-li-tin đã cướp Rương Giao Ước của Thượng Đế.”

18 Khi anh ta nói đến Rương Giao Ước của Thượng Đế, thì Hê-li ngã ngửa ra trên ghế, té xuống gãy cổ chết vì ông vừa già vừa mập. Ông lãnh đạo dân Ít-ra-en trong bốn mươi năm[‡].

Vinh hiển không còn

19 Con dâu của Hê-li tức vợ của Phi-nê-a đang mang thai sắp sanh. Khi cô nghe Rương Giao Ước của Thượng Đế đã bị cướp mất và Hê-li, cha chồng, cùng Phi-nê-a chồng mình đã chết thì nàng khò khò xuống và sinh con vì nàng đau bụng đẻ quá sức. Đứa bé rất khó sinh.

20 Khi nàng đang hấp hối thì các người đàn bà giúp nàng sinh trấn an, “Đừng lo, chỉ sinh con trai!”

Nhưng nàng chẳng trả lời hay để ý.

21 Nàng đặt tên cho đứa bé là Y-ca-bốt^S vì nàng bảo, “Vinh hiển của Ít-ra-en đã mất rồi*.” Nàng nói vậy vì Rương Giao Ước của Thượng Đế đã bị cướp mất và cha chồng cùng chồng nàng đã chết.

22 Nàng bảo, “Vinh quang của Ít-ra-en không còn vì Rương Giao Ước của Thượng Đế đã bị cướp mất rồi.”

5

Dân Phi-li-tin gặp khốn đốn vì Rương Giao Ước

1 Sau khi quân Phi-li-tin chiếm Rương Giao Ước của Thượng Đế thì họ mang Rương từ Ê-bên-ê-xe về Ách-đốt.

2 Chúng mang vào trong đền thờ Đa-gôn và đặt Rương kế bên Đa-gôn.

3 Sáng sớm hôm sau khi dân chúng Ách-đốt thức dậy thì sửng sốt vì thấy Đa-gôn ngã nằm sấp mặt xuống đất trước Rương Giao Ước của CHÚA.

Chúng đặt Đa-gôn lại chỗ cũ.

4 Sáng hôm sau nữa, khi thức dậy, chúng lại sửng sốt khi thấy Đa-gôn té nằm úp mặt xuống đất trước Rương Giao Ước của CHÚA. Đầu và tay rơi ra nằm trên ngạch cửa. Chỉ còn thân là nguyên vẹn.

5 Cho nên đến ngày nay các thầy tế lễ Đa-gôn khi vào đền thờ ở Ách-đốt không khi nào bước qua ngạch cửa.

6 CHÚA ra tay hành hại dân Ách-đốt và các dân láng giềng. Ngài khiến họ mắc bệnh phù thũng trên da. Ngài cũng sai chuột đến với họ. Chuột chạy khắp trên thuyền bè và tràn trên đất họ. Dân cư trong thành vô cùng sợ hãi.*

7 Khi dân Ách-đốt thấy vậy liền bảo, “Rương của Thượng Đế của Ít-ra-en không thể nào ở với chúng ta được. Thượng Đế đang trừng phạt chúng ta và Đa-gôn, thần của chúng ta.”

‡ 4:18: *bốn mươi năm* Bản cổ Hi-lạp và sử liệu của Giô-sê-phút ghi “hai mươi năm.” § 4:21: *Y-ca-bốt* Nghĩa là “mất vinh hiển.” * 4:21: *Vinh hiển ... mất rồi* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp. * 5:6: *Ngài cũng ... sợ hãi* Phần này trích từ bản cổ Hi-lạp.

⁸ Dân Ách-đốt gọi tất cả năm vua Phi-li-tin lại hỏi, “Chúng ta phải làm sao về Rương của Thượng Đế Ít-ra-en?”

Họ trả lời, “Hãy đưa Rương của Thượng Đế Ít-ra-en về Gát.” Vậy dân Phi-li-tin chuyển Rương đó đến Gát.

⁹ Nhưng khi chúng đưa Rương đến Gát thì dân ở đó hoảng sợ. CHÚA cũng hành hại dân cư thành Gát, già trẻ đều bị bệnh phù thũng trên da.

¹⁰ Thế là dân Phi-li-tin đưa Rương của Thượng Đế đến Êc-rôn.

Nhưng khi đến Êc-rôn thì dân cư ở đó la lên, “Sao các anh mang Rương của Thượng Đế Ít-ra-en vào thành chúng tôi? Các anh muốn giết chúng tôi và dân cư chúng tôi hay sao?”

¹¹ Cho nên họ gọi tất cả các vua Phi-li-tin lại bảo, “Hãy gọi trả ngay Rương của Thượng Đế Ít-ra-en về nơi cũ nếu không nó sẽ giết chúng ta và dân cư chúng ta!”

Toàn thể dân thành đều bị hành hại vì Thượng Đế ra tay.

¹² Những ai không bị chết thì bị phù thũng trên da, cho nên dân chúng Êc-rôn kêu la thấu đến trời.

6

Trả Rương Giao Ước về

¹ Dân Phi-li-tin giữ Rương của Thượng Đế trong xứ mình bảy tháng.

² Rồi chúng triệu tập các thầy tế lễ và thuật sĩ lại hỏi, “Chúng ta phải làm sao về Rương của Thượng Đế đây? Hãy cho chúng tôi biết phải gửi về cách nào?”

³ Các thầy tế lễ và thuật sĩ đáp, “Khi các anh gửi trả Rương Giao Ước của Thượng Đế Ít-ra-en về thì đừng trả không. Các anh phải kèm theo một của lễ chuộc lỗi. Nếu sau đó các anh được lành thì sẽ biết ngay rằng Rương đó đã gây khốn đốn cho các anh. Các anh phải làm như thế để Thượng Đế thôi trừng phạt các anh*.”

⁴ Người Phi-li-tin hỏi, “Của lễ chuộc lỗi dâng cho Thượng Đế của Ít-ra-en như thế nào?”

Họ đáp, “Hãy làm năm mẫu bằng vàng theo như hình phù thũng trên da các người và năm con chuột cống bằng vàng. Các mẫu đó sẽ tiêu biểu cho năm vua Phi-li-tin vì các bệnh tật đó hành hại các người và vua các người.

⁵ Hãy làm các mẫu phù thũng và mẫu chuột cống đang phá hại xứ các người và hãy tôn kính Thượng Đế của Ít-ra-en. May ra Ngài sẽ không hành hại các người, thần các người và xứ các người.

⁶ Đùng ngoan cố như vua và dân chúng Ai-cập. Sau khi Thượng Đế sỉ nhục họ thì họ mới chịu để dân Ít-ra-en ra đi.

⁷ Vì thế các người phải đóng một xe kéo mới, và dùng hai con bò cái mới sinh con. Hai con bò cái này phải chưa hề mang ách. Móc hai con

* **6:3: Các anh ... thôi trừng phạt các anh** Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và bản Hê-bơ-rơ trong Cuộn Sách Biển Chết. Còn bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn thì ghi như sau, “Do đó các anh biết được tại sao Thượng Đế cứ mãi trừng phạt các anh.”

bò vào xe, mang các con bò con về nhà, xa mẹ chúng, dùng để chúng đi theo mẹ chúng†.

⁸ Rồi đặt Rương Giao Ước của CHÚA lên xe cùng với các mẫu vàng để làm của lễ chuộc lỗi trong một cái hộp cạnh Rương. Rồi thả cho xe đi.

⁹ Phải trông chừng cái xe. Nếu nó đi về hướng Bết-sê-mét trong đất Ít-ra-en thì đúng là CHÚA đã mang bệnh tật khủng khiếp này đến cho chúng ta. Nếu không phải thì chúng ta sẽ biết rằng Thượng Đế của Ít-ra-en không có phạt chúng ta. Bệnh tật này chỉ ngẫu nhiên xảy đến thôi.”

¹⁰ Người Phi-li-tin làm theo điều các thầy tế lễ và thuật sĩ dặn. Chúng bắt hai con bò cái vừa mới sinh con, mắc vào xe nhưng giữ lại hai con bò con.

¹¹ Chúng đặt Rương của CHÚA và hộp đựng các con chuột cống và mẫu bệnh phù thũng bằng vàng lên xe.

¹² Rồi hai con bò đi thẳng về hướng Bết-sê-mét. Chúng đi trên đường, vừa đi vừa rống, không quay bên phải hay bên trái. Các vua Phi-li-tin đi theo các con bò cho đến tận ranh giới Bết-sê-mét.

¹³ Lúc đó dân Bết-sê-mét đang gặt lúa mì trong thung lũng. Khi nhìn lên thấy Rương của CHÚA họ vô cùng mừng rỡ.

¹⁴ Chiếc xe bò đi đến ruộng của Giô-suê ở Bết-sê-mét và dùng gần một tảng đá lớn. Dân chúng Bết-sê-mét chặt gỗ của xe bò ra làm củi rồi dâng hai con bò cái làm của lễ thiêu cho CHÚA.

¹⁵ Người Lê-vi khiêng Rương của CHÚA và hộp đựng các mẫu bằng vàng rồi đặt cả hai lên tảng đá lớn.

Trong ngày đó dân Bết-sê-mét dâng của lễ toàn thiêu và sinh tế cho CHÚA.

¹⁶ Sau khi năm vua Phi-li-tin nhìn thấy mọi việc thì họ trở về Éc-rôn nội ngày đó.

¹⁷ Người Phi-li-tin đã gửi các mẫu phù thũng vàng làm của lễ chuộc lỗi cho CHÚA. Mỗi mẫu vàng thay cho một trong các thị trấn sau đây: Ách-đốt, Ga-xa, Ách-kê-lôn, Gát, và Éc-rôn.

¹⁸ Người Phi-li-tin cũng gửi năm mẫu chuột cống vàng. Số chuột tương đương với số thị trấn nằm dưới quyền các vua Phi-li-tin, kể cả các thành kiên cố có vách và các làng mạc trong vùng quê.

Tảng đá lớn mà họ đặt Rương của CHÚA ngày nay vẫn còn ở đó trong ruộng Giô-suê ở Bết-sê-mét.

¹⁹ Nhưng ở đó không có thầy tế lễ nào‡, và một số người dân ở Bết-sê-mét nhìn vào Rương của CHÚA cho nên Thượng Đế giết bảy mươi người trong vòng họ. Dân cư Bết-sê-mét kêu khóc vì CHÚA giết họ.

²⁰ Họ bảo, “Ai đứng nổi trước mặt CHÚA là Thượng Đế thánh? Ai là người sẽ bị Ngài giết kế tiếp?”

† 6:7: dùng để ... mẹ chúng Người Phi-li-tin cho rằng nếu các con bò mẹ không tìm cách kiếm các con bò con của chúng thì điều đó cho thấy Thượng Đế dắt chúng đi, như thế nghĩa là Ngài chấp nhận của lễ của họ. ‡ 6:19: không có thầy tế lễ nào Chỉ có thầy tế lễ mới được phép khiêng Rương Giao Ước.

²¹ Sau đó họ sai người đến dân Ki-ri-át Giê-a-rim bảo rằng, “Dân Phi-li-tin đã trả Rương của CHÚA. Hãy xuống mang về thành của các người đi.”

7

¹ Dân Ki-ri-át Giê-a-rim xuống mang Rương của CHÚA về nhà A-bi-na-đáp trên đồi. Họ làm thủ tục dọn ra thánh cho Ê-lê-a-sa con A-bi-na-đáp để ông có thể canh giữ Rương của CHÚA.

Chúa giải cứu dân Ít-ra-en

² Rương của CHÚA ở Ki-ri-át Giê-a-rim trong suốt hai mươi năm. Và dân Ít-ra-en bắt đầu trở lại theo CHÚA.

³ Sa-mu-ên nói chuyện với toàn dân Ít-ra-en. Ông bảo, “Nếu các người hết lòng trở lại cùng CHÚA, các người phải dẹp bỏ các thần ngoại quốc và tượng chạm Át-tô-rết. Các người phải hoàn toàn hiến mình cho CHÚA và chỉ phục vụ Ngài mà thôi. Như thế Ngài mới giải cứu các người khỏi tay người Phi-li-tin.”

⁴ Vậy dân Ít-ra-en dẹp bỏ các tượng chạm Ba-anh và Át-tô-rết và chỉ phục vụ CHÚA mà thôi.

⁵ Sa-mu-ên bảo, “Tất cả dân Ít-ra-en phải họp mặt tại Mích-ba để ta cầu nguyện cho các người.”

⁶ Vậy toàn dân Ít-ra-en họp lại tại Mích-ba. Họ lấy nước từ đất và đổ ra trước mặt CHÚA và cử ăn trọn ngày đó. Họ xưng tội, “Chúng tôi đã phạm tội cùng CHÚA.” Rồi Sa-mu-ên làm quan án cho Ít-ra-en tại Mích-ba.

⁷ Nghe tin dân Ít-ra-en đã họp tại Mích-ba nên các vua Phi-li-tin kéo đến tấn công. Khi dân Ít-ra-en nghe tin dân Phi-li-tin kéo đến thì họ vô cùng hoảng sợ.

⁸ Họ năn nỉ Sa-mu-ên, “Xin đừng ngưng cầu nguyện với CHÚA là Thượng Đế cho chúng tôi! Xin Ngài giải cứu chúng tôi khỏi tay người Phi-li-tin!”

⁹ Sa-mu-ên liền bắt một con chiên con dâng nó lên làm của lễ toàn thiêu cho CHÚA. Ông kêu xin CHÚA cho dân Ít-ra-en, và CHÚA đáp lời cầu nguyện của ông.

¹⁰ Trong khi Sa-mu-ên đang dâng của lễ thiêu thì quân Phi-li-tin kéo đến tấn công dân Ít-ra-en. Nhưng CHÚA làm sấm rền nghịch lại chúng. Chúng hoảng sợ đến nỗi đâm ra hỗn loạn. Cho nên dân Ít-ra-en đánh bại dân Phi-li-tin trong trận đó.

¹¹ Người Ít-ra-en đổ ra từ Mích-ba rượt đuổi theo dân Phi-li-tin đến tận Bết-ca, giết vô số quân Phi-li-tin dọc đường.

Hòa bình trở lại với Ít-ra-en

¹² Sau việc đó Sa-mu-ên dựng một tảng đá giữa Mích-ba và Sên*. Ông gọi tảng đá đó là Ê-bên-ê-xe† vì ông bảo, “CHÚA đã giúp chúng ta đến chỗ này.”

* **7:12: Sên** Hay “Giê-sa-na,” tên của một thị trấn cách Giê-ru-sa-lem khoảng 22 cây số về phía Bắc. † **7:12: Ê-bên-ê-xe** Nghĩa là “Tảng Đá Giúp Đỡ.”

¹³ Dân Phi-li-tin bị đánh bại và không còn dám xâm lấn đất Ít-ra-en nữa. CHÚA nghịch lại dân Phi-li-tin trọn đời Sa-mu-ên.

¹⁴ Trước kia dân Phi-li-tin chiếm các thị trấn của dân Ít-ra-en, nhưng dân Ít-ra-en lấy lại tất cả từ Êc-rôn cho đến Gát. Họ cũng lấy lại từ tay dân Phi-li-tin đất đai quanh các thị trấn đó.

Giữa Ít-ra-en và dân A-mô-rít được hoà bình.

¹⁵ Suốt đời mình Sa-mu-ên làm quan án trên Ít-ra-en.

¹⁶ Mỗi năm ông đi đến Ghinh-ganh và Mích-ba để phân xử dân Ít-ra-en trong các thành đó.

¹⁷ Nhưng Sa-mu-ên bao giờ cũng trở về Ra-ma nơi nhà mình. Ở đó ông phân xử dân Ít-ra-en và xây một bàn thờ cho CHÚA.

8

Dân Ít-ra-en đòi có vua

¹ Khi Sa-mu-ên về già, ông đề cử các con trai mình làm quan án trên Ít-ra-en.

² Con trai trưởng tên Giô-ên, con thứ nhì tên A-bi-gia. Giô-ên và A-bi-gia làm quan án ở Bê-e-sê-ba.

³ Nhưng các con Sa-mu-ên không sống đạo đức như ông. Chúng kiếm tiền một cách bất lương và nhận hối lộ để phán quyết bậy bạ.

⁴ Cho nên các bô lão họp lại gặp Sa-mu-ên ở Ra-ma.

⁵ Họ bảo, “Ông đã già rồi mà các con ông lại không noi gương ông. Xin cho chúng tôi một vua để cai trị trên chúng tôi như các dân tộc khác.”

⁶ Khi nghe các bô lão nói vậy, Sa-mu-ên rất buồn lòng. Ông cầu nguyện cùng CHÚA,

⁷ Ngài trả lời, “Hãy chiều theo mọi điều dân chúng xin người. Không phải họ từ bỏ người mà là từ bỏ ta để ta không còn làm vua trên họ.

⁸ Từ trước đến nay họ vẫn hành động như thế. Khi ta mang họ ra khỏi Ai-cập, họ bỏ ta đi theo các thần khác. Ngày nay họ đối với người cũng vậy.

⁹ Bây giờ hãy nghe theo họ, nhưng phải cảnh cáo họ trước những gì mà vua cai trị trên họ sẽ làm.”

¹⁰ Vậy Sa-mu-ên thuật lại cho những kẻ muốn xin có vua về những gì CHÚA nói.

¹¹ Sa-mu-ên bảo, “Nếu các người muốn có vua cai trị mình thì người sẽ làm như sau: Người sẽ bắt con trai các người chăm sóc các quân xa và ngựa mình, chúng nó sẽ chạy trước các quân xa của vua.

¹² Vua sẽ bắt các con trai các người chỉ huy hàng ngàn hay hàng năm mươi người. Người sẽ bắt các con trai khác các người cày ruộng và gặt hái trong đồng ruộng mình. Người sẽ bắt mấy đứa con khác làm vũ khí chiến tranh và trang cụ cho quân xa mình.

¹³ Người sẽ bắt con gái các người làm thợ chế dầu thơm, nấu nướng cho người.

¹⁴ Người sẽ lấy ruộng, vườn nho và vườn ô liu tốt nhất của các người để cho đầy tớ mình.

15 Người sẽ thu một phần mười ngũ cốc và nhỏ các người để cấp cho các sĩ quan và đầy tớ mình.

16 Người sẽ bắt tôi trai tớ gái các người, các gia súc* tốt nhất, và lừa các người làm việc cho mình.

17 Người sẽ lấy một phần mười của chiên và dê người và chính bản thân các người sẽ làm nô lệ cho người.

18 Khi những chuyện đó xảy ra thì các người sẽ than khóc về vua mà mình đã chọn. Lúc đó CHÚA sẽ không thèm nghe các người đâu."

19 Nhưng dân chúng nhất định không nghe Sa-mu-ên. Họ bảo, "Không! Chúng tôi muốn có vua cai trị trên chúng tôi.

20 Để chúng tôi cũng giống như các dân tộc khác. Vua của chúng tôi sẽ phân xử cho chúng tôi và ra trận đánh giặc chung với chúng tôi."

21 Sau khi Sa-mu-ên nghe mọi lời dân chúng nói thì ông thưa lại cùng CHÚA.

22 CHÚA đáp, "Người hãy nghe theo họ. Hãy lập vua cho họ."

Rồi Sa-mu-ên bảo toàn thể dân chúng, "Các người hãy trở về thành mình đi."

9

Sau-lơ đi tìm lừa cho cha mình

1 Lúc ấy, có một người tên Kích, con của A-bi-ên từ chi tộc Bên-gia-min, rất có địa vị. A-bi-ên là con của Xê-rô, Xê-rô con Bê-cô-ra, Bê-cô-ra con A-phia thuộc chi tộc Bên-gia-min.

2 Kích có một con trai tên Sau-lơ rất tuấn tú. Trong Ít-ra-en không có ai đẹp trai bằng anh ta. Sau-lơ cao hơn tất cả mọi người từ vai trở lên.

3 Số là các con lừa của Kích, cha Sau-lơ, bị lạc nên Kích bảo Sau-lơ, con mình, "Hãy mang một trong các đầy tớ đi tìm lừa."

4 Sau-lơ đi qua khắp vùng núi Ép-ra-im và xứ Sa-li-sa nhưng anh ta và đầy tớ không tìm được lừa. Họ đi đến đất Sa-a-lim cũng không thấy. Rồi họ đi qua đất Bên-gia-min nhưng cũng không tìm được.

5 Khi đi đến vùng Xu-phơ thì Sau-lơ bảo tên đầy tớ, "Thôi chúng ta hãy trở về kẻo cha ta không còn lo cho lừa nữa mà lại lo âu cho chúng ta."

6 Nhưng đứa đầy tớ đáp, "Trong thành này có một người của Thượng Đế. Dân chúng rất kính nể người vì điều gì người nói cũng đúng cả. Có thể người sẽ bảo cho chúng ta biết nên đi tìm ở đâu."

7 Sau-lơ hỏi tên đầy tớ, "Nếu chúng ta vào trong thành thì chúng ta phải biểu ông ấy quà gì? Thức ăn trong bao của chúng ta đã gần hết rồi. Chúng ta còn gì không?"

8 Đứa đầy tớ đáp, "Đây, tôi có một phần mười lượng bạc. Thôi lấy mà biểu người của Thượng Đế đi. Rồi người sẽ bảo chúng ta biết nên đi đường nào."

9 Trước kia, khi ai muốn cầu hỏi Thượng Đế điều gì thì hay nói, "Hãy đi tìm vị tiên kiến." Ngày nay chúng ta gọi họ là nhà tiên tri, nhưng trước kia người ta gọi là tiên kiến.

* 8:16: *gia súc* Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, "các trai tráng."

10 Sau-lơ bảo tên đầy tớ, “Tốt. Thôi chúng ta đi.” Vậy hai người đi đến thành của người của Thượng Đế.

11 Khi Sau-lơ và đứa đầy tớ đang đi lên đồi để vào thành thì gặp các thiếu nữ đi ra lấy nước. Sau-lơ và đầy tớ hỏi, “Có vị tiên kiến ở đây không?”

12 Các thiếu nữ đáp, “Có, ông ta có đây. Ông ta đang đi trước mặt mấy anh đó. Hãy nhanh lên. Hôm nay ông ấy đến thành chúng tôi vì dân chúng dâng của lễ nơi thờ phụng*.

13 Vào thành rồi, các anh sẽ gặp ông ấy trước khi ông lên chỗ thờ phụng để ăn. Dân chúng thường chờ vị tiên kiến đến rồi mới ăn vì ông ta phải chúc phước cho của lễ. Sau đó các khách khứa sẽ ăn. Đi đi, các anh sẽ gặp ông ta đó.”

14 Sau-lơ và đứa đầy tớ lên thành. Vừa khi vào thành thì gặp Sa-mu-ên đang đi ngược lại để lên chỗ thờ phụng.

15 Đúng ngày Sau-lơ đến CHÚA đã bảo trước với Sa-mu-ên:

16 “Vào khoảng giờ này ngày mai ta sẽ sai một người đến từ đất Bê-ni-gia-min. Hãy bổ nhiệm người làm lãnh tụ cho dân Ít-ra-en. Người sẽ cứu dân ta khỏi tay dân Phi-li-tin. Ta đã thấy sự khốn khổ† của dân ta, ta đã nghe tiếng than khóc của họ.”

17 Khi Sa-mu-ên chợt thấy Sau-lơ thì CHÚA bảo ông, “Đó là người mà ta đã bảo người. Người sẽ cai trị dân ta.”

18 Sau-lơ đến gần Sa-mu-ên nơi cổng thành hỏi, “Xin ông làm ơn chỉ cho tôi nhà của vị tiên kiến.”

19 Sa-mu-ên đáp, “Ta là vị tiên kiến đây. Hãy đi với ta đến chỗ thờ phụng. Hôm nay người và đầy tớ người sẽ ăn chung với ta. Sáng mai ta sẽ giải đáp những thắc mắc của người và cho người về nhà.

20 Đừng lo gì về những con lừa đi lạc cách đây ba ngày vì đã tìm được rồi. Ước vọng của Ít-ra-en là gì nếu không phải là người và gia đình cha người?”

21 Sau-lơ đáp, “Nhưng tôi thuộc chi tộc Bê-ni-gia-min là chi tộc nhỏ nhất trong Ít-ra-en. Còn gia đình tôi cũng nhỏ nhất trong chi tộc Bê-ni-gia-min. Tại sao ông nói gì kỳ lạ vậy?”

22 Rồi Sa-mu-ên mang Sau-lơ và đứa đầy tớ vào trong một phòng rộng và để ông ngồi chỗ tốt nhất nơi bàn. Tại đó có khoảng ba mươi khách.

23 Sau-lơ bảo người bếp, “Hãy mang thịt ta giao cho người, phân mà ta dạn để dành đó.”

24 Vậy người bếp mang cái đùi‡ và đặt trên bàn trước mặt Sau-lơ. Sa-mu-ên nói, “Đây là phần thịt dành cho người. Hãy ăn đi vì thịt đã được để riêng cho người vào dịp đặc biệt này. Như ta nói, ta có mời nhiều người khác.” Vậy Sau-lơ ăn chung với Sa-mu-ên hôm đó.

* 9:12: **nơi thờ phụng** Hay “đồi cao.” Xem từ ngữ “đồi cao” hay “nơi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Xem thêm các câu 14, 19, 25. † 9:16: **sự khốn khổ** Từ ngữ này trích từ bản cổ Hi-lạp.

‡ 9:24: **đùi** Đây có thể là cái đùi dành cho khách quan trọng. Còn đùi phải dành cho thầy tế lễ đã dâng con thú. Thầy tế lễ giết con thú và đặt mỡ của nó trên bàn thờ để dâng cho Thượng Đế.

²⁵ Sau khi ăn xong, họ rời nơi thờ phụng và đi vào thành. Rồi Sa-mu-ên dọn giường cho Sau-lơ trên mái nhà rồi Sau-lơ đi ngủ§.

²⁶ Đến sáng sớm Sa-mu-ên hướng lên mái nhà gọi Sau-lơ. Ông nói, “Hãy thức dậy đi, ta sẽ để ngươi ra về.” Vậy Sau-lơ thức dậy và đi ra khỏi nhà cùng với Sa-mu-ên.

²⁷ Trong khi Sau-lơ, đưa đầy tớ, và Sa-mu-ên gần đến ven thành phố, Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, “Hãy bảo đưa đầy tớ đi trước đi, còn ngươi ở lại một chút vì ta có lời nhắn của Thượng Đế cho ngươi.”

10

Sa-mu-ên bổ nhiệm Sau-lơ

¹ Sa-mu-ên lấy một ve nhỏ đựng dầu ô liu và đổ lên đầu Sau-lơ. Ông hôn Sau-lơ và bảo, “CHÚA đã chỉ định ngươi lãnh đạo dân Ngài. Người sẽ điều khiển dân chúng và sẽ cứu họ ra khỏi tay các kẻ thù nghịch vây quanh. Ngài đã xúc dầu cho ngươi làm lãnh tụ dân của Ngài. Đây là dấu hiệu về điều này:*

² Sau khi ngươi rời ta hôm nay, ngươi sẽ gặp hai người gần mộ Ra-chên trên ranh giới Bên-gia-min ở Xên-la. Họ sẽ bảo ngươi, ‘Các con lừa mà anh đi kiếm đã tìm được rồi. Nhưng cha anh không còn lo cho lừa nữa mà lo cho anh. Ông nói, Phải làm thế nào cho con trai ta đây?’ ”

³ Rồi ngươi sẽ đi cho tới cây sồi ở Ta-bo. Có ba người đang trên đường đi đến nơi thờ phụng Thượng Đế ở Bê-tên sẽ gặp ngươi ở đó. Một người mang theo ba con dê. Người kia mang ba ổ bánh. Người thứ ba mang bầu rượu bằng da.

⁴ Họ sẽ chào ngươi và biểu ngươi hai ổ bánh, ngươi hãy nhận.

⁵ Rồi ngươi sẽ đi đến Ghi-bê-a của Thượng Đế, nơi có doanh trại của dân Phi-li-tin. Khi ngươi sắp vào thành đó, một nhóm các nhà tiên tri sẽ từ nơi thờ phụng† đi xuống. Họ sẽ gảy đàn cầm, chơi trống cơm, sáo, và đàn sắt, họ sẽ nói tiên tri‡.

⁶ Rồi Thần linh của CHÚA sẽ đổ quyền năng trên ngươi. Người cũng sẽ nói tiên tri như họ, và ngươi sẽ hóa ra một người khác.

⁷ Sau các việc ấy thì ngươi phải tùy cơ hành động vì Thượng Đế sẽ giúp ngươi.

⁸ “Hãy đi trước ta đến Ghinh-ganh. Ta sẽ xuống dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu. Nhưng ngươi phải đợi bảy ngày. Rồi ta sẽ đến bảo ngươi những gì phải làm.”

Sau-lơ được bầu làm vua

§ 9:25: **Rời Sa-mu-ên ... đi ngủ** Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi như sau, “Sa-mu-ên nói chuyện với Sau-lơ trên mái nhà.” Thời xưa nhà cửa trong xứ Do-thái thường có mái bằng cho nên có thể dùng làm thêm phòng ở. * 10:1: **Ngươi sẽ ... điều này** Phần này trích trong bản cổ Hi-lạp. † 10:5: **nơi thờ phụng** Hay “nơi cao” tức là những nơi dùng để thờ phụng Thượng Đế hay các thần giả. Những nơi này thường là trên các ngọn đồi hay đỉnh núi. ‡ 10:5: **nói tiên tri** Thường có nghĩa là “nói thay cho Thượng Đế.” Nhưng đây cũng có thể có nghĩa là Thần Linh của Thượng Đế nhập vào những người ấy khiến họ ca hát và nhảy múa. Xem thêm các câu 11, 13.

⁹ Khi Sau-lơ vừa quay lưng rời Sa-mu-ên thì Thượng Đế thay đổi lòng của ông. Tất cả các dấu hiệu đó xảy ra nội trong ngày.

¹⁰ Khi Sau-lơ và đứa đầy tớ đến Ghi-bê-a thì gặp một toán tiên tri. Thần linh của Thượng Đế nhập vào và ông nói tiên tri cùng với họ.

¹¹ Những người trước kia biết Sau-lơ thấy ông nói tiên tri với các vị tiên tri thì họ ngạc nhiên hỏi nhau, “Con trai của Kích làm sao vậy? Sau-lơ mà cũng là nhà tiên tri à?”

¹² Một người ở đó bảo, “Đúng thế. Và hình như ông ta hướng dẫn họ.”^S Cho nên từ đó có câu tục ngữ nổi tiếng: “Sau-lơ mà cùng thuộc vào hàng các nhà tiên tri à?”

¹³ Sau khi Sau-lơ nói tiên tri xong thì ông đi vào nơi thờ phụng.

¹⁴ Chú của Sau-lơ hỏi ông và tên đầy tớ, “Tụi bay đi đâu mấy hôm nay?”

Sau-lơ đáp, “Chúng tôi đi tìm các con lừa. Khi tìm không ra thì chúng tôi liền đến nói chuyện với Sa-mu-ên.”

¹⁵ Chú Sau-lơ hỏi, “Kể cho chú biết Sa-mu-ên nói gì với cháu?”

¹⁶ Sau-lơ đáp, “Ông ấy nói rõ ràng các con lừa đã tìm được rồi.” Nhưng Sau-lơ không kể gì với chú mình về việc Sa-mu-ên nói mình sẽ làm vua cả.

¹⁷ Sa-mu-ên triệu tập tất cả dân Ít-ra-en lại gặp CHÚA tại Mích-ba.

¹⁸ Ông bảo, “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau: ‘Ta đã dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Ta đã giải thoát người khỏi ách dân Ai-cập và các quốc gia khác đã làm khổ người.’

¹⁹ Nhưng nay chính các người đã từ bỏ Thượng Đế mình. Ngài đã giải cứu các người khỏi mọi khốn khổ nhưng các người nhất quyết bảo, ‘Không! Chúng tôi muốn có một vua cai trị trên chúng tôi.’ Bây giờ hãy đến đứng trước mặt CHÚA theo chi tộc và họ hàng.”

²⁰ Sau khi Sa-mu-ên đã triệu tập tất cả các chi tộc Ít-ra-en lại thì chi tộc Bên-gia-min được chọn bằng cách bắt thăm.

²¹ Sa-mu-ên bảo từng gia tộc đi qua thì gia đình Mát-tri được chọn. Rồi ông bảo các người trong gia đình Mát-tri đi qua thì Sau-lơ, con trai của Kích được chọn.

Nhưng khi tìm lại thì không thấy Sau-lơ đâu cả.

²² Họ hỏi CHÚA, “Sau-lơ đến đây chưa?”

CHÚA đáp, “Có. Nó đang núp sau đồng hành lý kia.”

²³ Cho nên họ chạy đi tìm và đưa ông đến. Khi Sau-lơ đứng giữa dân chúng thì ông cao hơn mọi một đầu người.

²⁴ Sa-mu-ên liền bảo dân chúng, “Đó là người được CHÚA chọn. Trong cả dân không có ai giống như người.”

Toàn thể dân chúng đồng reo lên, “Đức Vua vạn tuế!”

²⁵ Sa-mu-ên giải thích những quyền lợi và trách nhiệm của vua rồi viết vào một quyển sách để trước mặt CHÚA. Sau đó ông cho mọi người về nhà.

²⁶ Sau-lơ đi về nhà ở Ghi-bê-a. Thượng Đế cảm hóa một số người đứng cảm đi theo ông.

S 10:12: *Đúng thế. Và ... hướng dẫn họ* Nguyên văn, “Cha của họ là ai?” Thường thường người dạy và hướng dẫn các nhà tiên tri thường được gọi là “cha.”

²⁷ Nhưng có mấy đứa côn đồ đồ bảo, “Tên đó mà làm sao giải cứu chúng ta?” Chúng không đồng ý cử Sau-lơ, không thèm mang lễ vật cho ông, nhưng Sau-lơ làm thỉnh, không nói gì cả.

Na-hách, vua Am-môn

Na-hách, vua dân Am-môn từng làm tổn hại cho các chi tộc Gát và Ru-bên. Na-hách móc mắt phải của tất cả đàn ông và không cho ai can thiệp. Ông ta móc mắt phải của mỗi người đàn ông Ít-ra-en sống trong vùng phía Đông sông Giô-đanh. Nhưng có 7.000 người đàn ông Ít-ra-en chạy thoát khỏi tay người A-môn và đến trú tại Gia-be Ghi-lê-át.*

11

Na-hách quấy rối Gia-be ở Ghi-lê-át

¹ Một tháng sau Na-hách người Am-môn và toàn quân đến vây đánh Gia-be ở Ghi-lê-át. Dân Gia-be nói với Na-hách, “Hãy lập hòa ước với chúng tôi thì chúng tôi sẽ phục vụ ông.”

² Nhưng người trả lời, “Ta chỉ lập hòa ước với các người nếu ta được móc mắt phải của mỗi người trong các người. Rồi cả dân Ít-ra-en sẽ xấu hổ!”

³ Các bô lão của Gia-be nói với Na-hách, “Xin cho chúng tôi bảy ngày để sai sứ đi khắp Ít-ra-en. Nếu không ai đến giúp chúng tôi thì chúng tôi sẽ đầu hàng ông.”

Sau-lơ giải cứu Gia-be Ghi-lê-át

⁴ Khi các sứ giả đến Ghi-bê-a là nơi Sau-lơ ở thuật lại mọi việc cho dân chúng ở đó nghe thì tất cả đều kêu khóc thảm thiết.

⁵ Sau-lơ vừa cày ruộng trở về cùng với mấy con bò thì ông nghe dân chúng khóc lóc. Ông hỏi, “Việc gì mà dân chúng khóc lóc vậy?” Họ liền thuật lại cho ông nghe điều các sứ giả từ Gia-be đến nói.

⁶ Khi Sau-lơ nghe vậy thì thần của Thượng Đế cảm động ông, ông vô cùng tức giận.

⁷ Ông bắt đôi bò chặt ra từng miếng rồi giao các miếng đó cho các sứ giả mang đi khắp xứ Ít-ra-en. Các sứ giả loan báo, “Những ai không theo Sau-lơ và Sa-mu-ên thì các con bò của họ sẽ bị chặt ra như thế này.”

Cho nên dân chúng rất sợ CHÚA. Họ đều đến muôn người như một.

⁸ Sau-lơ tập họp mọi người tại Bê-xéc. Có tất cả ba trăm ngàn người đàn ông từ Ít-ra-en và ba mươi ngàn người từ Giu-đa.

⁹ Họ nói với các sứ giả ở đó, “Hãy bảo dân Gia-be ở Ghi-lê-át như sau: ‘Trước trưa mai, các người sẽ được giải cứu.’”

Vậy các sứ giả đi về báo tin đó cho dân Gia-be cho nên họ rất mừng rỡ.

¹⁰ Dân Gia-be nói với Na-hách người Am-môn, “Ngày mai chúng ta sẽ ra gặp người. Rồi người muốn đối xử với chúng ta thế nào cũng được.”

¹¹ Sáng hôm sau Sau-lơ chia quân lính ra làm ba toán. Sáng sớm họ xông vào trại quân Am-môn đánh chúng đại bại trước buổi trưa. Quân Am-môn nào chạy thoát được thì bị tản lạc; không có ai chạy chung nhau.

* **10:27: Na-hách ... Gia-be Ghi-lê-át** Phần này có trong vài bản cổ và trong cuộn sách Hê-bơ-rơ tìm được ở khu Câm-rân nhưng không có trong bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn.

¹² Sau đó dân chúng hỏi Sa-mu-ên, “Ai không muốn Sau-lơ làm vua đâu? Dem chúng ra đây cho chúng tôi giết hết.”

¹³ Nhưng Sau-lơ bảo, “Không! Sẽ không có ai bị xử tử hôm nay. Hôm nay CHÚA đã giải cứu Ít-ra-en!”

¹⁴ Sa-mu-ên bảo dân chúng, “Chúng ta hãy đến Ghinh-ganh. Ở đó chúng ta sẽ thề trung thành với vua.”

¹⁵ Vậy toàn dân đi đến Ghinh-ganh, và trước mặt CHÚA, họ lập Sau-lơ làm vua. Họ dâng của lễ thân hữu cho CHÚA. Sau-lơ và toàn dân Ít-ra-en vô cùng hân hoan ăn mừng.

12

Lời từ biệt của Sa-mu-ên

¹ Sa-mu-ên bảo dân Ít-ra-en, “Ta đã chiều theo ý các người và đã lập vua trên các người.

² Bây giờ các người sẽ có vua lãnh đạo các người. Nay ta đã già, tóc bạc, còn các con trai ta vẫn ở đây với các người. Ta đã hướng dẫn các người từ khi còn trẻ.

³ Bây giờ đây, nếu ta có làm thiệt hại gì cho ai thì các người phải làm chứng trước mặt CHÚA và vua mà Ngài bổ nhiệm*. Ta có ăn cắp bò hay lạc đà của ai không? Ta có làm hại hay lường gạt ai không? Ta có nhận của hối lộ để làm ngơ chuyện sai quấy không? Nếu ta có làm những điều ấy ta sẽ đền bù.”

⁴ Dân Ít-ra-en đáp, “Ông không có lường gạt, làm hại hay sang đoạt vật gì của ai cả.”

⁵ Sa-mu-ên tiếp, “CHÚA làm nhân chứng cho điều các người vừa nói. Vua mà Ngài bổ nhiệm cũng làm chứng hôm nay rằng các người thấy ta không có làm gì quấy.” Họ đáp, “Người sẽ làm chứng.”

⁶ Rồi Sa-mu-ên bảo dân chúng, “CHÚA đã chọn Mô-se và A-rôn mang tổ tiên các người ra khỏi Ai-cập.

⁷ Bây giờ hãy đứng đó, ta sẽ nhắc cho các người nhớ lại những điều tốt lành CHÚA làm cho các người và tổ tiên các người.

⁸ Sau khi Gia-cốp xuống Ai-cập, con cháu người kêu cứu cùng CHÚA. Ngài liền sai Mô-se và A-rôn mang tổ tiên các người ra khỏi Ai-cập đến nơi này.

⁹ Nhưng chúng quên CHÚA là Thượng Đế mình. Cho nên Ngài giao chúng làm nô lệ cho Xi-xê-ra, tư lệnh của đạo quân Hát-xo và nô lệ, cho dân Phi-li-tin cùng dân Mô-áp. Tất cả đều tấn công các tổ tiên ta.

¹⁰ Rồi tổ tiên các người kêu xin cùng CHÚA rằng, ‘Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi đã từ bỏ CHÚA và đi phục vụ các thần Ba-anh và Át-tô-rết. Nhưng bây giờ xin giải cứu chúng tôi khỏi kẻ thù chúng tôi thì chúng tôi sẽ phục vụ Ngài.’

¹¹ Vậy CHÚA sai Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Giép-thê, và Sa-mu-ên. Ngài giải cứu các người khỏi các kẻ thù quanh các người và các người sống bình an.

* 12:3: vua mà Ngài bổ nhiệm Nguyên văn, “Đấng chịu xúc dầu.” Xem thêm câu 5.

12 Nhưng khi các người thấy Na-hách, vua dân Am-môn đến tấn công các người thì các người bảo, 'Không! Chúng tôi muốn có một vua cai trị trên chúng tôi!' mặc dù CHÚA, là Thượng Đế làm vua trên các người.

13 Bây giờ, đây là vua các người chọn, là người các người cầu xin. Ngài đã đặt người cầm quyền trên các người.

14 Các người phải tôn kính CHÚA và phục vụ người. Các người phải vâng lời, không được trái mệnh lệnh người. Các người và vua cai trị các người phải vâng theo CHÚA là Thượng Đế các người. Nếu làm như thế thì Ngài sẽ giải cứu các người†.

15 Nhưng nếu các người không vâng theo CHÚA mà chống nghịch mệnh lệnh Ngài thì Ngài sẽ nghịch lại các người. Ngài sẽ làm cho các người như Ngài đã làm cho tổ tiên các người.

16 Bây giờ hãy đứng yên mà chứng kiến việc lớn lao CHÚA sẽ làm trước mắt các người.

17 Bây giờ là mùa gặt lúa mì‡. Ta sẽ cầu nguyện xin CHÚA sai sấm và mưa xuống. Rồi các người sẽ biết rằng đòi một vua cho mình là điều bậy.”

18 Đoạn Sa-mu-ên cầu nguyện cùng CHÚA, trong ngày đó CHÚA sai sấm và mưa lớn xuống cho nên dân chúng rất sợ CHÚA và Sa-mu-ên.

19 Họ van xin Sa-mu-ên, “Xin ông làm ơn cầu nguyện CHÚA là Thượng Đế giùm cho chúng tôi, kẻ tôi tớ ông, để chúng tôi khỏi chết! Chúng tôi đã gây thêm tội ác bằng cách đòi cho được một vua.”

20 Sa-mu-ên đáp, “Đừng sợ. Đành rằng các người làm bậy nhưng đừng từ bỏ CHÚA. Hãy hết lòng phục vụ Ngài.

21 Các hình tượng không ích lợi gì cho nên đừng thờ lạy chúng. Chúng không thể nào giúp hay cứu các người được. Chúng hoàn toàn vô dụng!

22 Vì danh Ngài, CHÚA sẽ không lìa bỏ dân sự Ngài. Ngài rất vui lòng chọn các người làm dân của Ngài.

23 Phần ta, ta sẽ luôn luôn cầu nguyện cho các người vì nếu không tức là ta phạm tội cùng CHÚA. Ta sẽ dạy các người điều tốt và phải.

24 Còn các người phải tôn kính CHÚA và chân thành phục vụ Ngài hết lòng. Hãy nhớ những điều tốt lành Ngài làm cho các người.

25 Nhưng nếu các người ngoan cố và làm ác, Ngài sẽ diệt các người và vua các người ngay.”

13

1 Sau-lơ được ba mươi tuổi* khi lên làm vua và cai trị trên Ít-ra-en bốn mươi hai năm†.

2 Sau-lơ chọn ba ngàn người theo mình trong khắp Ít-ra-en. Hai ngàn người ở với ông tại Mích-ma trong vùng núi Bê-tên, và một ngàn người

† 12:14: *Nếu làm như thế thì Ngài sẽ giải cứu các người* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp.

‡ 12:17: *Bây giờ ... lúa mì* Đây là thời gian khô ráo trong xứ, vào mùa không mưa. * 13:1: *ba mươi tuổi* Số đầu tiên và một phần của số thứ hai trong câu này không có trong bản Hê-bơ-rơ. Trong bản cổ Hi-lạp cũng không thấy có câu này nhưng một vài bản Hi-lạp sau này có hai số ba mươi (30) và bốn mươi hai (42). Sách Sứ đó 13:21 ghi Sau-lơ làm vua trong 42 năm. † 13:1: *cai trị ... bốn mươi hai năm* Hay “Sau khi người đã trị vì 2 năm trên Ít-ra-en, ...”

ở với Giô-na-than tại Ghi-bê-a trong vùng đất Bên-gia-min. Còn những người khác trong quân ngũ thì Sau-lơ cho về nhà.

³ Giô-na-than tấn công trại quân của Phi-li-tin ở Ghê-ba; các người Phi-li-tin khác nghe tin ấy và bảo, “Người Hê-bơ-rơ đã nổi loạn.”[‡]

Sau-lơ bảo, “Hãy báo cho người Hê-bơ-rơ nghe chuyện này.” Cho nên ông bảo người ta thổi kèn khắp xứ Ít-ra-en.

⁴ Tất cả dân Ít-ra-en đều nghe tin đó. Họ bảo, “Sau-lơ đã chiến thắng quân Phi-li-tin. Bây giờ quân Phi-li-tin sẽ ghét chúng ta!”

Sau đó dân Ít-ra-en được ra lệnh tập họp tại Ghinh-ganh để nhập hàng ngũ của Sau-lơ.

⁵ Quân Phi-li-tin họp lại đánh dân Ít-ra-en, dùng ba ngàn[§] quân xa và sáu ngàn người điều khiển quân xa. Binh sĩ họ đông như cát bờ biển. Quân Phi-li-tin đến đóng trại ở Mích-ma, phía Đông Bết A-ven.

⁶ Khi dân Ít-ra-en thấy mình lâm nguy liền chạy trốn trong các hang hốc, bụi rậm, giữa các tảng đá, trong các hố và giếng.

⁷ Một vài người Hê-bơ-rơ băng qua sông Giô-đanh vào xứ Gát và Ghi-lê-át. Nhưng Sau-lơ ở lại Ghinh-ganh, toàn binh sĩ trong đạo quân ông đều run sợ.

⁸ Sau-lơ đợi bảy ngày vì Sa-mu-ên bảo sẽ gặp ông sau thời gian đó. Nhưng Sa-mu-ên không đến Ghinh-ganh cho nên các binh sĩ bắt đầu bỏ hàng ngũ.

⁹ Sau-lơ liền bảo, “Hãy mang của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu đến cho ta.” Rồi Sau-lơ dâng của lễ toàn thiêu.

¹⁰ Khi vừa dâng xong thì Sa-mu-ên đến, Sau-lơ vô cùng ngạc nhiên và ra đón Sa-mu-ên.

¹¹ Sa-mu-ên hỏi, “Người làm gì vậy?”

Sau-lơ đáp, “Tôi thấy các binh sĩ bỏ tôi còn ông thì không đến đúng hẹn; trong khi đó quân Phi-li-tin đang dồn quân ở Mích-ma.

¹² Cho nên tôi nghĩ, ‘Quân Phi-li-tin sẽ đến đánh tôi ở Ghinh-ganh, nhưng tôi chưa cầu xin CHÚA cho phép.’ Cho nên tôi buộc phải dâng của lễ toàn thiêu.”

¹³ Sa-mu-ên bảo, “Người hành động điên rồ lắm! Người không vâng theo mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế người. Nếu người vâng lời Ngài thì CHÚA hẳn đã làm cho nước người vững bền mãi trong Ít-ra-en,

¹⁴ nhưng nay nước người sẽ không còn bền nữa. CHÚA đã tìm cho Ngài mẫu người Ngài muốn. Ngài đã chọn người cai trị dân Ngài vì người đã không vâng theo mệnh lệnh Ngài.”

¹⁵ Rồi Sa-mu-ên rời Ghinh-ganh để đi đến Ghi-bê-a trong xứ Bên-gia-min.

Trận đánh ở Mích-ma

Sau-lơ kiểm điểm số người còn lại với mình thì thấy có khoảng sáu trăm.

Dân Ít-ra-en gặp khốn đốn

[‡] 13:3: và bảo, “Người Hê-bơ-rơ đã nổi loạn.” Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. [§] 13:5: ba ngàn Con số này có trong vài bản cổ Hi-lạp và Xy-ri. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “ba mươi ngàn.”

¹⁶ Sau-lơ, Giô-na-than, con trai ông, cùng các binh sĩ ông ở lại Ghi-bê-a trong đất Bên-gia-min.

Người Phi-li-tin đóng quân ở Mích-ma.

¹⁷ Ba toán quân từ trại quân Phi-li-tin đi ra để quấy rối. Một toán đi trên đường Óp-ra trong đất Su-anh.

¹⁸ Toán thứ hai đi trên đường Bết Hô-rôn. Toán thứ ba đi trên đường ranh giới nhìn xuống Thung lũng Xê-bô-im về phía sa mạc.

¹⁹ Cả xứ Ít-ra-en không có thợ rèn vì dân Phi-li-tin cấm. Họ bảo, "Tụi Hê-bơ-rơ có thể rèn gươm và giáo."

²⁰ Cho nên cả dân Ít-ra-en phải đi đến nhờ người Phi-li-tin rèn lưỡi cày, cuốc, rìu hay lưỡi hái.

²¹ Các thợ rèn Phi-li-tin tính tiền công khoảng một phần tư lượng bạc khi họ mài lưỡi cày hay lưỡi cuốc. Họ tính một phần tám lượng bạc để mài lưỡi cuốc, rìu hay các que sắt nhọn để dẫn bò.

²² Cho nên khi chiến tranh xảy ra, các binh sĩ của Sau-lơ và Giô-na-than chẳng có gươm giáo gì cả. Chỉ có Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông là có thôi.

²³ Một toán quân Phi-li-tin tiến đến đèo Mích-ma.

14

Giô-na-than tấn công quân Phi-li-tin

¹ Một hôm Giô-na-than, con trai Sau-lơ bảo viên sĩ quan vác áo giáp mình rằng, "Này, chúng ta hãy đi qua trại quân Phi-li-tin bên kia đi." Nhưng Giô-na-than không nói cho cha mình biết.

² Sau-lơ đang ngồi dưới cây lựu nơi sân đập lúa gần Ghi-bê-a. Có sáu trăm người ở với ông.

³ Một trong mấy người đó là A-hi-gia đang mặc áo ngắn thánh. A-hi-gia là con của A-hi-túp, em Y-ca-bốt. Y-ca-bốt là con Phi-nê-a, Phi-nê-a là con Hê-li, thầy tế lễ ở Si-lô.

Không ai biết Giô-na-than ra đi.

⁴ Hai bên đèo, nơi Giô-na-than định đi qua để đến trại quân Phi-li-tin đều có một dốc đứng. Dốc đứng bên này gọi là Bô-xê, và dốc bên kia gọi là Xê-nết.

⁵ Một dốc quay hướng bắc về phía Mích-ma. Dốc kia quay hướng nam về phía Ghê-ba.

⁶ Giô-na-than bảo viên sĩ quan vác áo giáp mình, "Này, chúng ta hãy đi đến trại của bọn không chịu cắt dương bì kia*. Biết đâu CHÚA sẽ giúp mình. Dù có đông hay ít người CHÚA vẫn ban chiến thắng được."

⁷ Viên sĩ quan vác áo giáp cho Giô-na-than đáp, "Ông thích gì cứ việc làm đi. Tôi một lòng với ông."

⁸ Giô-na-than bảo, "Vậy thì đi. Chúng ta sẽ băng qua phía bọn Phi-li-tin và cho chúng nó thấy chúng ta."

⁹ Nếu chúng nó bảo chúng ta, 'Đứng yên đó,' chúng ta sẽ đứng yên. Chúng ta sẽ không đi lên gặp chúng nó."

* **14:6: bọn không chịu cắt dương bì kia** Hay "bọn ngoại quốc kia." Xem thêm từ ngữ "cắt dương bì" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

10 Nhưng nếu chúng bảo, ‘Lên đây gặp chúng ta,’ chúng ta sẽ trèo lên vì CHÚA sẽ giúp chúng ta đánh thắng chúng nó. Đó là dấu hiệu cho chúng ta.”

11 Khi Giô-na-than và viên sĩ quan hầu cận để cho quân Phi-li-tin nhìn thấy mình thì quân Phi-li-tin liền bảo nhau, “Xem kìa! Bọn Hê-bơ-rơ đang bỏ ra từ các hốc mà chúng ẩn núp!”

12 Quân Phi-li-tin trong trại kêu lớn cùng Giô-na-than và viên sĩ quan hầu cận, “Lên đây. Chúng ta sẽ dạy các người một bài học!”

Giô-na-than bảo viên sĩ quan hầu cận, “Hãy trèo lên sau lưng ta vì CHÚA đã trao quân Phi-li-tin vào tay dân Ít-ra-en rồi!”

13 Vậy Giô-na-than dùng tay chân trèo lên, còn viên sĩ quan phụ tá cũng trèo theo sau lưng ông. Giô-na-than đánh gục quân Phi-li-tin trong khi tiến tới còn viên sĩ quan phụ tá cũng giết họ trong khi đi sau lưng Giô-na-than.

14 Trong cuộc chạm trán đầu tiên đó Giô-na-than giết độ hai mươi lính Phi-li-tin trong khoảng nửa sào đất.

15 Tất cả quân sĩ Phi-li-tin đều hoảng hốt kể cả những binh sĩ ở trong doanh trại và binh sĩ trong toán quấy rối. Mặt đất rung động! Vì Thượng Đế gây kinh hoàng cho họ.

16 Các binh sĩ cận vệ Sau-lơ đang ở Ghi-bê-a trong đất Bên-gia-min thì họ nhìn thấy quân Phi-li-tin chạy tán loạn.

17 Sau-lơ ra lệnh cho quân đội mình rằng, “Hãy kiểm điểm xem ai đã rời bỏ hàng ngũ chúng ta.”

Khi họ kiểm điểm thì thấy thiếu Giô-na-than và viên sĩ quan hầu cận.

18 Nên Sau-lơ bảo thầy tế lễ A-hi-gia, “Hãy mang Rương Giao Ước[†] của Thượng Đế lại đây.” Lúc ấy Rương Giao Ước còn ở giữa vòng dân Ít-ra-en.

19 Trong khi Sau-lơ đang nói chuyện với thầy tế lễ thì sự hỗn loạn trong trại quân Phi-li-tin càng gia tăng. Sau-lơ bảo A-hi-gia, “Thôi hãy bỏ tay người xuống!”

20 Sau đó Sau-lơ tập hợp quân lính và ra trận. Họ thấy người Phi-li-tin ở trong tình trạng cực kỳ hỗn loạn, chúng lấy gươm chém giết nhau!

21 Trước đó có một số người Hê-bơ-rơ phục tùng và ở trong trại quân Phi-li-tin nhưng bây giờ trở lại nhập với người Ít-ra-en, Sau-lơ và Giô-na-than.

22 Khi tất cả những người Ít-ra-en trốn trong núi Ép-ra-im nghe quân Phi-li-tin bỏ chạy, họ liền tham gia chiến trận và rượt đuổi theo người Phi-li-tin.

23 Vậy trong ngày đó CHÚA giải cứu dân Ít-ra-en, chiến trận lan đến tận Bết A-ven. Toàn thể đạo quân khoảng mười ngàn người có mặt với Sau-lơ. Chiến trận tràn đến các thành trong vùng núi non của Ép-ra-im[‡].

Lỗi lầm khác của Sau-lơ

24 Quân Ít-ra-en hôm đó đói lả[§] vì Sau-lơ đã thề chung cho tất cả rằng, “Không ai được ăn uống gì cả cho tới chiều tối và cho đến khi ta đã tận

[†] 14:18: Bản cổ Hi-lạp và La-tinh ghi, “Sau-lơ bảo A-hi-gia, ‘Hãy mang ê-phốt lại đây!’ (Lúc ấy A-hi-gia đang mặc ê-phốt).” [‡] 14:23: *Toàn thể ... Ép-ra-im* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp.

[§] 14:24: *Quân Ít-ra-en ... đói lả* Câu này trích theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “Nhưng Sau-lơ lại phạm một lỗi lầm hôm đó.”

diệt kẻ thù. Người nào phạm lời thề sẽ bị nguyên rửa!” Cho nên không có quân lính Ít-ra-en nào ăn uống gì cả.

²⁵ Lúc đó đạo quân đi vào rừng có nhiều mật ong trên mặt đất.

²⁶ Họ thấy mật ong nhưng không ai dám ăn vì sợ lời thề.

²⁷ Giô-na-than không biết lời thề mà Sau-lơ gán trên quân sĩ cho nên ông lấy đầu gậy nhúng vào mật và ăn. Sau đó ông cảm thấy khoẻ khoắn lại.

²⁸ Nhưng một trong các quân sĩ bảo Giô-na-than, “Cha ông đã bắt các quân sĩ thề rằng hôm nay mà ai ăn uống gì sẽ bị nguyên rửa! Vì thế mà họ mệt lả.”

²⁹ Giô-na-than bảo, “Cha ta gây khó khăn cho xứ sở! Xem ta khoẻ lại biết bao nhiêu sau khi nếm một ít mật ong này!”

³⁰ Chẳng thà cho quân lính dùng thức ăn họ chiếm được từ kẻ thù hôm nay. Không chừng chúng ta còn có thể giết thêm người Phi-li-tin!”

³¹ Ngày đó dân Ít-ra-en đánh bại dân Phi-li-tin từ Mích-ma cho đến A-gia-lôn. Sau đó tất cả đều mệt nhòai.

³² Họ cướp được chiến, gia súc, và bò con từ dân Phi-li-tin. Vì quá đói cho nên họ giết các con thú ngay trên đất và ăn mà không xả hết máu trước đó*.

³³ Có người trình với Sau-lơ, “Kìa, dân chúng phạm tội cùng CHÚA. Họ ăn thịt mà không xả máu ra trước!”

Sau-lơ bảo, “Các người đã phạm tội! Hãy lăn một tảng đá lớn đến đây ngay!”

³⁴ Rồi ông nói, “Hãy đi bảo tất cả mọi người mang bò hay chiên đến đây cho ta rồi giết và ăn tại đây. Không được phạm tội cùng CHÚA mà ăn thịt không xả sạch huyết ra trước.”

Đêm đó ai nấy mang súc vật đến giết tại đó.

³⁵ Rồi Sau-lơ xây một bàn thờ cho CHÚA. Đó là bàn thờ đầu tiên ông dựng cho CHÚA.

³⁶ Sau-lơ ra lệnh, “Hãy đuổi theo quân Phi-li-tin đêm nay và cướp phá chúng. Chúng ta sẽ không để người nào trong chúng sống sót!”

Quân sĩ đáp, “Hãy làm điều ông cho là phải nhất.”

Nhưng thầy tế lễ gợi ý, “Hãy cầu hỏi Thượng Đế trước.”

³⁷ Vậy Sau-lơ cầu hỏi Thượng Đế “Tôi có nên đuổi theo dân Phi-li-tin hay không? Ngài sẽ giúp chúng tôi đánh bại chúng không?” Nhưng lần này Thượng Đế chẳng trả lời.

³⁸ Sau-lơ liền báo các viên chỉ huy quân sĩ, “Lại đây. Chúng ta hãy tìm xem hôm nay chúng ta đã phạm tội gì.

³⁹ Ta chỉ CHÚA là Đấng giải cứu Ít-ra-en mà thề rằng dù người phạm tội là Giô-na-than, con ta đi nữa, nó cũng phải chết.” Nhưng trong quân lính không ai nói tiếng nào.

⁴⁰ Rồi Sau-lơ bảo dân Ít-ra-en, “Các người đứng bên phía này. Ta và Giô-na-than, con trai ta sẽ đứng bên phía kia.”

Dân chúng đáp, “Cứ làm điều ông cho là phải.”

* **14:32: xả hết máu trước đó** Luật Do-thái không cho phép ăn thịt mà không rửa hết máu trước.

41 Sau-lơ liền cầu nguyện cùng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, “Xin Ngài ban cho con câu trả lời đúng.”†

Rồi Sau-lơ và Giô-na-than bị chỉ ra; còn dân chúng thì vô tội.

42 Sau-lơ bảo, “Bây giờ hãy xem giữa ta và con ta ai phạm tội.” Rồi Giô-na-than bị chỉ ra.

43 Sau-lơ hỏi Giô-na-than, “Hãy cho cha biết con đã làm gì.”

Giô-na-than đáp, “Con chỉ nếm một ít mật ong từ đầu cây gậy. Vậy bây giờ con xin chịu chết.”

44 Sau-lơ đáp, “Giô-na-than ơi, nếu con không chết thì nguyện CHÚA phạt cha thật nặng.”

45 Nhưng các quân sĩ bảo, “Ừa, Giô-na-than phải chết sao? Không được! Chính anh ta đã giải cứu dân Ít-ra-en hôm nay! Chúng tôi thề trong danh CHÚA hằng sống, một sợi tóc trên đầu anh ta cùng sẽ không rụng nữa! Nhờ Thượng Đế giúp đỡ mà Giô-na-than đã chiến thắng dân Phi-li-tin hôm nay!” Vậy là các quân sĩ cứu Giô-na-than, nên ông khỏi chết.

46 Sau đó Sau-lơ không đuổi theo dân Phi-li-tin nữa cho nên họ trở về xứ mình.

Sau-lơ đánh các kẻ thù của dân Ít-ra-en

47 Khi Sau-lơ lên ngôi vua trên Ít-ra-en thì ông đánh các kẻ thù của Ít-ra-en khắp bốn bên. Ông đánh dân Mô-áp, Am-môn, vua của Xô-ba, và quân Phi-li-tin. Nơi nào ông đi, Sau-lơ đều đánh thắng kẻ thù của Ít-ra-en.

48 Ông anh dũng đánh bại quân A-ma-léc. Ông giải cứu Ít-ra-en khỏi tay kẻ thù đã bóc lột họ.

49 Các con trai của Sau-lơ là Giô-na-than, Ích-vi, và Manh-ki-sua. Con gái lớn là Mê-ráp, con gái nhỏ là Mi-canh.

50 Vợ của Sau-lơ là A-hi-nô-am, con gái A-hi-mát.

Tư lệnh quân lực ông là Áp-ne, con Nê-rơ, chú của Sau-lơ.

51 Kích, cha Sau-lơ, và Nê-rơ, cha Áp-ne đều là con của A-bi-ên.

52 Suốt đời Sau-lơ đánh giặc hăng say cùng dân Phi-li-tin. Khi ông thấy ai mạnh dạn, can đảm thì kết nạp vào quân đội mình.

15

Sau-lơ bị gạt bỏ khỏi ngôi vua

1 Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, “Ta là người mà CHÚA sai đến để bổ nhiệm người làm vua trên Ít-ra-en. Bây giờ hãy nghe lời Ngài phán.

2 Đây là lời CHÚA Toàn Năng phán: ‘Khi Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập, quân A-ma-léc tìm cách ngăn không cho họ vào Ca-na-an. Cho nên ta sẽ trừng phạt chúng.

3 Bây giờ hãy đi đánh dân A-ma-léc và tận diệt mọi thứ thuộc về chúng. Đùng để lại vật gì còn sống. Hãy diệt hết đàn ông, đàn bà, con trẻ, hài nhi, súc vật, chiên, lạc đà và lừa.’ ”

† 14:41: *Sau-lơ liền cầu nguyện ... trả lời đúng* Câu này trích trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “Sau-lơ liền cầu nguyện ... ‘xin Ngài ban cho Thu-mim.’ ”

⁴ Vậy Sau-lơ tập hợp quân lính tại Tê-la-im. Có hai trăm ngàn bộ binh và mười ngàn người từ Giu-đa.

⁵ Rồi Sau-lơ đi đến thành A-ma-léc và đặt toán phục kích trong hố.

⁶ Ông bảo người Kê-nít, "Hãy dang xa ra. Hãy tránh xa người A-ma-léc nếu không các người sẽ bị ta giết chung với chúng vì các người đã tỏ lòng tử tế với dân Ít-ra-en khi họ ra khỏi Ai-cập." Vậy người Kê-nít tránh xa khỏi người A-ma-léc.

⁷ Sau đó Sau-lơ chiến thắng người A-ma-léc. Ông đánh chúng suốt từ Ha-vi-la cho đến Su-rơ, ngay biên giới Ai-cập.

⁸ Ông bắt sống A-gác, vua A-ma-léc, nhưng ông dùng gươm giết sạch đạo quân của A-gác.

⁹ Sau-lơ và quân đội ông để A-gác sống cùng với các con chiên tốt nhất, gia súc mập, và chiên con. Họ để những thú vật tốt sống, không muốn giết. Nhưng họ chỉ giết các con thú ốm yếu, bệnh tật, vô dụng.

Sa-mu-ên chứng tỏ Sau-lơ phạm tội

¹⁰ CHÚA liền bảo Sa-mu-ên như sau:

¹¹ "Ta rất tiếc đã lập Sau-lơ làm vua vì người không còn theo ta hay vâng mệnh lệnh ta." Sa-mu-ên cũng rất buồn bực cho nên ông kêu la cùng CHÚA suốt đêm.

¹² Sáng sớm hôm sau Sa-mu-ên dậy ra đón Sau-lơ. Nhưng dân chúng bảo ông, "Sau-lơ đã đi Cạt-mên vì ông ta định dựng một đài kỷ niệm cho mình ở đó. Rồi ông ta sẽ đi xuống Ghinh-ganh."

Vậy Sa-mu-ên đi xuống gặp Sau-lơ. Lúc ấy Sau-lơ vừa mới dâng phần đầu tiên của những vật ông ta cướp được từ dân A-ma-léc làm của lễ thiêu cho Chúa.*

¹³ Khi Sa-mu-ên đến gặp Sau-lơ thì Sau-lơ trình, "Cầu CHÚA ban phước cho ông! Tôi đã làm theo mệnh lệnh CHÚA."

¹⁴ Nhưng Sa-mu-ên hỏi, "Vậy chó tiếng bò rống và chiên be he ta nghe là gì?"

¹⁵ Sau-lơ đáp, "Các binh sĩ bắt chúng từ dân A-ma-léc. Họ giữ lại những con chiên và bò tốt nhất để dâng lên làm sinh tế cho CHÚA là Thượng Đế của ông, nhưng chúng tôi giết hết những thú khác."

¹⁶ Sa-mu-ên bảo Sau-lơ, "Thôi! Hãy nghe lời CHÚA phán cùng ta tối qua."

Sau-lơ thưa, "Xin ông cứ nói."

¹⁷ Sa-mu-ên bảo, "Trước kia người không là gì cả, nhưng bây giờ người đã làm lãnh tụ của các chi tộc trong Ít-ra-en. CHÚA đã chỉ định người làm vua trên Ít-ra-en.

¹⁸ Ngài sai người thi hành một sứ mạng. Ngài bảo, 'Hãy đi diệt hết dân gian ác đó, là dân A-ma-léc. Hãy gây chiến với chúng nó cho đến khi tuyệt diệt chúng nó.'

¹⁹ Vậy tại sao người không vâng lời CHÚA? Tại sao người giữ lại những thú tốt nhất cho mình? Tại sao người làm bậy như thế?"

* 15:12: *Sau-lơ vừa mới ... cho Chúa* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp.

²⁰ Sau-lơ biện luận, “Nhưng tôi đã vâng lời CHÚA. Tôi đã làm theo điều Ngài dặn tôi. Tôi diệt hết dân A-ma-léc, rồi mang về A-gác là vua dân đó.

²¹ Các binh sĩ giữ lại các con chiên và gia súc tốt nhất để dâng lên cho CHÚA, là Thượng Đế ông ở Ghinh-ganh.”

²² Sa-mu-ên trả lời, “Điều nào làm Ngài hài lòng hơn: của lễ thiêu, các sinh tế hay là vâng theo tiếng Ngài? Sự vâng lời tốt hơn của lễ. Nghe lời Thượng Đế tốt hơn dâng mỡ chiên.

²³ Vì sự bất tuân cũng đáng tội như tà thuật. Tánh kiêu căng cũng có tội như thờ lạy hình tượng. Người đã gạt bỏ mệnh lệnh CHÚA cho nên bây giờ CHÚA cũng gạt bỏ người, không cho người làm vua nữa.”

²⁴ Sau-lơ liền thưa cùng Sa-mu-ên, “Tôi đã phạm tội. Tôi đã bất tuân mệnh lệnh CHÚA và lời dặn của ông. Tôi sợ dân chúng nên làm theo điều họ muốn.

²⁵ Bây giờ, tôi van ông, hãy tha tội cho tôi. Xin hãy trở lại với tôi để tôi có thể thờ lạy CHÚA.”

²⁶ Nhưng Sa-mu-ên đáp cùng Sau-lơ, “Ta không trở lại với người. Người đã gạt bỏ mệnh lệnh CHÚA, cho nên bây giờ CHÚA đã gạt bỏ người, không cho người làm vua nữa.”

²⁷ Vừa khi Sa-mu-ên quay lưng đi thì Sau-lơ níu vạt áo Sa-mu-ên, nên áo rách ra.

²⁸ Sa-mu-ên bảo ông, “Hôm nay CHÚA đã xé nước Ít-ra-en ra khỏi người như vậy và trao cho một người láng giềng người tốt hơn người.

²⁹ CHÚA là Đấng Hằng hữu của Ít-ra-en. Ngài không nói dối cũng không dối ý. Ngài không phải là loài người mà dối ý.”

³⁰ Sau-lơ đáp, “Tôi đã phạm tội. Nhưng xin ông hãy tôn trọng tôi trước mặt các bô lão của dân tôi và trước mặt cả dân Ít-ra-en. Hãy trở lại cùng tôi để tôi có thể thờ lạy CHÚA là Thượng Đế ông.”

³¹ Vậy Sa-mu-ên trở lại cùng Sau-lơ và Sau-lơ thờ lạy CHÚA.

³² Sa-mu-ên bảo, “Hãy mang vua A-gác vua dân A-ma-léc đến đây.”

A-gác đến cùng Sa-mu-ên trong khi bị xiềng và mừng thầm, “Sự đe dọa tính mạng mình chắc qua rồi.”†

³³ Nhưng Sa-mu-ên bảo ông, “Gương của người đã làm các bà mẹ mất con mình. Bây giờ mẹ người cũng không còn con nữa.” Sa-mu-ên phan thây A-gác trước mặt CHÚA tại Ghinh-ganh.

³⁴ Rồi Sa-mu-ên lên đường trở về Ra-ma, còn Sau-lơ trở về nhà mình ở Ghi-bê-a.

³⁵ Sau đó cho đến mãn đời, Sa-mu-ên không còn gặp Sau-lơ nữa, nhưng ông rất buồn vì Sau-lơ. Còn CHÚA cũng ân hận đã lập Sau-lơ làm vua trên Ít-ra-en.

16

Sa-mu-ên đi đến Bết-lê-hem

¹ CHÚA bảo Sa-mu-ên, “Người ân hận về Sau-lơ cho đến chừng nào? Ta đã gạt bỏ không cho nó làm vua trên Ít-ra-en nữa. Hãy đổ dầu đầy sừng* ”

† 15:32: *Sự đe dọa ... qua rồi* Bản cổ Hi-lạp ghi “Lời dối xử này còn tệ hơn là cái chết nữa.”

* 16:1: *sừng* Sừng của thú vật thường rỗng ruột và dùng làm chai đựng dầu.

của người và ra đi. Ta sai người đến Gie-xê ở Bết-lê-hem, vì ta đã chọn một trong các con trai người làm vua.”

² Nhưng Sa-mu-ên thưa, “Nếu tôi đi mà Sau-lơ biết được, ông ta sẽ tìm cách giết tôi.”

CHÚA bảo, “Hãy mang một con bò con theo người và nói, ‘Ta đến dâng của lễ cho CHÚA.’”

³ Hãy mời Gie-xê tham dự vào của lễ. Rồi ta sẽ bảo người biết phải làm gì. Người phải bỏ nhiệm người mà ta sẽ chỉ định.”

⁴ Sa-mu-ên làm theo y như điều CHÚA dặn. Khi ông đến Bết-lê-hem thì các bò lão trong thành run sợ. Họ gặp và hỏi ông, “Mọi sự đều bình yên không ông?”

⁵ Sa-mu-ên đáp, “Mọi việc đều bình yên. Ta đến để dâng của lễ cho CHÚA. Hãy biệt riêng mình ra thánh cho CHÚA và đến dâng của lễ với ta.” Rồi ông biệt riêng các con trai Gie-xê ra cho CHÚA và mời họ đến dâng của lễ.

⁶ Khi họ đến, Sa-mu-ên thấy Ê-li-áp liền nghĩ thầm, “Chắc CHÚA chọn người này, kẻ đang đứng trước mặt Ngài.”

⁷ Nhưng CHÚA bảo Sa-mu-ên, “Đừng xem tướng tá đẹp trai của Ê-li-áp hay tầm vóc cao ráo của nó vì ta không chọn nó. Thượng Đế không nhìn như loài người nhìn. Loài người nhìn bên ngoài nhưng Thượng Đế nhìn trong lòng.”

⁸ Rồi Gie-xê gọi A-bi-na-đáp, bảo đi qua trước mặt Sa-mu-ên. Nhưng Sa-mu-ên nói, “CHÚA cũng không chọn anh này.”

⁹ Rồi Gie-xê bảo Sam-ma đi qua nhưng Sa-mu-ên nói, “Không, CHÚA không chọn anh này.”

¹⁰ Gie-xê bảo bảy con trai mình đi qua trước mặt Sa-mu-ên nhưng Sa-mu-ên nói, “CHÚA không chọn ai trong mấy người này.”

¹¹ Rồi Sa-mu-ên hỏi Gie-xê, “Ông chỉ có bấy nhiêu con trai đây thôi sao?” Gie-xê đáp, “Tôi còn đứa út nữa nhưng nó đang chăn chiên.”

Sa-mu-ên bảo, “Hãy cho gọi nó đến. Chúng ta sẽ không ăn cho đến khi nó đến.”

¹² Vậy Gie-xê cho gọi con trai út vào. Anh ta tốt tướng, khỏe mạnh† và đẹp trai.

CHÚA bảo Sa-mu-ên, “Hãy bỏ nhiệm nó vì nó là người ta chọn.”

¹³ Sa-mu-ên liền lấy chai đựng dầu ô liu và đổ trên đầu con trai út của Gie-xê trước mặt các người anh. Từ hôm đó trở đi Thần Linh của CHÚA hành động trên Đa-vít. Còn Sa-mu-ên lên đường trở về Ra-ma.

Đa-vít phục vụ Sau-lơ

¹⁴ Nhưng Thần Linh CHÚA vừa rời khỏi Sau-lơ thì liền có một ác thần từ CHÚA quấy rối ông.

¹⁵ Các tôi tớ Sau-lơ bảo ông, “Này, một ác thần từ Thượng Đế đang quấy rối bệ hạ.”

† 16:12: **khỏe mạnh** Bản Hê-bơ-rơ ghi “hồng hào,” hay “tóc hung hung đỏ.”

16 Cho phép chúng tôi đi tìm người biết chơi đờn cầm. Khi ác thần từ Thượng Đế quấy rối bệ hạ thì người đó sẽ gảy đờn, bệ hạ sẽ thấy dễ chịu hơn.”

17 Vậy Sau-lơ bảo các đầy tớ, “Hãy tìm người gảy đờn thật giỏi mang đến đây cho ta.”

18 Một trong các đầy tớ thưa, “Tôi thấy một con trai của Gie-xê ở Bết-lê-hem chơi đờn cầm rất hay. Anh ta cũng can đảm và bạo dạn nữa. Anh ăn nói giỏi, cao ráo. CHÚA ở cùng anh ta.”

19 Sau-lơ sai sứ giả đến bảo Gie-xê, “Cho Đa-vít con trai người đang chăn chiên đến với ta.”

20 Vậy Gie-xê chất lên lưng lừa bánh mì, bầu da đựng đầy rượu, một con dê con gởi theo Đa-vít con mình để biểu Sau-lơ.

21 Khi Đa-vít đến cùng Sau-lơ thì bắt tay phục vụ người ngay. Sau-lơ thích Đa-vít lắm cho nên cất anh làm người vác áo giáp mình.

22 Sau-lơ nhắc với Gie-xê rằng, “Hãy để cho Đa-vít ở đây phục vụ ta vì ta thích nó lắm.”

23 Khi ác thần từ Thượng Đế quấy nhiễu Sau-lơ thì Đa-vít liền lấy đàn ra gảy. Ác thần liền lìa khỏi Sau-lơ, ông cảm thấy dễ chịu hơn.

17

Đa-vít và Gô-li-át

1 Người Phi-li-tin tập hợp quân sĩ để gây chiến. Họ họp lại Xô-cô trong xứ Giu-đa và đóng quân ở Ê-phe Đa-mim, nằm giữa Xô-cô và A-xê-ca.

2 Sau-lơ và quân Ít-ra-en tập hợp tại thung lũng Ê-la và đóng quân ở đó, giàn trận chiến đấu chống quân Phi-li-tin.

3 Quân Phi-li-tin kiểm soát một ngọn đồi còn quân Ít-ra-en kiểm soát ngọn đồi đối diện, ở giữa là thung lũng.

4 Quân Phi-li-tin có một dũng sĩ từ miền Gát tên Gô-li-át. Hắn ta cao chín bộ, một tấc. Hắn từ trại quân Phi-li-tin đi ra

5 đầu đội mũ đồng và mặc áo giáp đồng nặng một trăm hai mươi lăm cân.

6 Hắn cũng mang các miếng che bằng đồng quanh bắp chân và sau lưng mang một cây giáo bằng đồng.

7 Cán gỗ của cây giáo lớn của hắn to như cây đòn của thợ dệt, và lưỡi giáo cân nặng khoảng mười lăm cân. Hắn có viên sĩ quan mang khiên cho hắn đi trước.

8 Gô-li-át đứng kêu to lên cùng các binh sĩ Ít-ra-en rằng, “Sao các người giàn trận ra làm gì? Ta là người Phi-li-tin, các người là tôi tớ Sau-lơ! Hãy chọn một người trong các người ra chiến đấu với ta.

9 Nếu hắn đánh và giết ta thì chúng ta sẽ làm tôi tớ các người. Nhưng nếu ta giết hắn thì các người sẽ làm tôi tớ chúng ta.”

10 Rồi hắn tiếp, “Hôm nay ta đứng thách thức đạo quân Ít-ra-en! Hãy đưa một người trong các người ra đối địch với ta!”

11 Sau-lơ và quân Ít-ra-en nghe lời thách thức của người Phi-li-tin đều khiếp đảm.

Đa-vít ra tiền tuyến

12 Đa-vít là con Gie-xê, người Ép-ra-im, thuộc Bết-lê-hem xứ Giu-đa. Gie-xê có tám con trai. Trong thời Sau-lơ làm vua thì Gie-xê đã già rồi.

13 Ba con trai lớn của Gie-xê đã đi theo Sau-lơ ra mặt trận. Con trai cả là Ê-li-áp, con thứ nhì là A-bi-na-đáp, và con thứ ba là Sam-ma.

14 Đa-vít là con út. Ba con trai lớn của Gie-xê đi theo Sau-lơ,

15 nhưng Đa-vít đi tới lui từ Sau-lơ về Bết-lê-hem, nơi ông chăn chiên cho cha mình.

16 Suốt bốn mươi ngày cứ mỗi sáng mỗi chiều người Phi-li-tin đi ra đứng trước đạo quân Ít-ra-en.

17 Gie-xê bảo Đa-vít, “Con hãy mang nửa hộc gạo rang và mười ổ bánh mì đến cho các anh con trong trại quân.

18 Ngoài ra cũng mang theo mười miếng phó mát cho viên chỉ huy và cho các anh con. Xem thử các anh con ra sao rồi mang về cho cha bằng cứ gì để thấy chúng nó bình yên.

19 Sau-lơ, các anh con và quân ngũ Ít-ra-en ở trong thung lũng Ê-la, đang đánh nhau với quân Phi-li-tin.”

20 Sáng sớm hôm sau Đa-vít giao bầy chiên lại cho một người chăn khác rồi mang thức ăn và ra đi theo như Gie-xê dặn bảo. Khi Đa-vít đến trại thì đạo quân đang giàn thể trận, hò hét vang dậy.

21 Người Ít-ra-en và người Phi-li-tin giàn quân ra đối diện nhau sẵn sàng lâm chiến.

22 Đa-vít giao thức ăn cho một người giữ thực phẩm rồi chạy ra hàng quân để nói chuyện với các anh mình.

23 Trong khi đang nói chuyện với họ thì Gô-li-át, dũng sĩ người Phi-li-tin, gốc ở Gát, đi ra. Hắn la hét nghịch dân Ít-ra-en như thường lệ, Đa-vít nghe thấy.

24 Khi quân Ít-ra-en thấy Gô-li-át thì hoảng hốt bỏ chạy.

25 Họ bảo nhau, “Nhìn hắn kia! Hắn cứ đi ra thách thức quân Ít-ra-en. Ai giết được hắn thì vua sẽ thưởng cho nhiều tiền lắm. Ai giết được hắn thì vua sẽ gả con gái và miễn thuế cho gia đình người trong cả Ít-ra-en.”

26 Đa-vít hỏi mấy người đứng gần đó, “Ai giết được người Phi-li-tin này và cắt sự sỉ nhục ra khỏi Ít-ra-en thì được thưởng gì? Tên Phi-li-tin không chịu cắt dương bì này là ai mà phách tướng như vậy? Hắn tưởng hắn có thể bêu xấu đạo quân của Thượng Đế hằng sống à?”

27 Các người Ít-ra-en thuật lại cho Đa-vít phần thưởng của người giết được Gô-li-át.

28 Khi Ê-li-áp, anh cả Đa-vít nghe ông nói chuyện với các quân sĩ thì nổi giận với Đa-vít. Ông hỏi, “Mày tới đây làm gì? Ai lo cho mấy con chiên của mày trong sa mạc? Tao biết lòng mày tự phụ và gian ác. Mày chỉ muốn xuống đây để xem đánh nhau thôi.”

29 Đa-vít hỏi lại, “Tôi có làm gì đâu? Nói chuyện cũng không được sao?”

30 Rồi ông quay sang những người khác và lặp lại câu hỏi thì họ cũng trả lời y như trước.

31 Nhưng có người thuật lại cho Sau-lơ nghe lời Đa-vít nói cho nên Sau-lơ cho gọi Đa-vít đến.

32 Đa-vít trấn an Sau-lơ, “Xin đừng ai nản lòng. Tôi, kẻ tôi tớ vua, sẽ đi chiến đấu cùng tên Phi-li-tin này!”

33 Sau-lơ đáp, “Con không thể nào đi ra đánh tên Phi-li-tin được đâu. Con chỉ là đứa con nít còn Gô-li-át đã là chiến sĩ từ khi còn trẻ.”

34 Nhưng Đa-vít thưa cùng Sau-lơ, “Kẻ tôi tớ vua xưa nay chẵn chiến cho cha tôi. Khi có sư tử hay gấu đến tha chiên đi khỏi bầy,

35 thì tôi liền rượt theo. Tôi đánh và giết con chiên ra khỏi miệng nó. Nếu nó nhào đến tấn công tôi thì tôi nắm bờm nó, đánh giết nó.

36 Tôi, kẻ tôi tớ vua đã giết sư tử lẫn gấu! Tên Phi-li-tin không chịu cắt dương bì này cũng như các con thú đó thôi, vì nó dám nhục mạ đạo quân của Thượng Đế hằng sống.

37 CHÚA đã cứu tôi khỏi sư tử và gấu thì Ngài là Đấng sẽ cứu tôi khỏi tên Phi-li-tin này.”

Sau-lơ bảo Đa-vít, “Thôi con đi, cầu CHÚA ở cùng con.”

38 Sau-lơ lấy áo mình mặc cho Đa-vít. Vua cũng lấy mũ sắt đội lên đầu Đa-vít và cho Đa-vít mặc áo giáp.

39 Đa-vít đeo gươm của Sau-lơ và tập đi thử nhưng không quen các thứ áo giáp Sau-lơ mặc cho mình.

Ông bảo Sau-lơ, “Tôi mặc thế này không được vì không quen.” Rồi Đa-vít cởi hết các thứ ấy ra.

40 Cậu chỉ cầm cây gậy trong tay và chọn năm viên sỏi láng nơi suối bỏ vào trong túi chẵn chiên của mình và lấy cái ná xong đi ra đối đầu tên Phi-li-tin.

Đa-vít giết Gô-li-át

41 Ngay lúc đó tên Phi-li-tin cũng tiến tới giáp mặt Đa-vít. Tên lính gác khiên cho hấn đi trước hấn.

42 Khi Gô-li-át nhìn Đa-vít thấy ông chỉ là chú bé*, khỏe mạnh† và đẹp trai thì khinh thường.

43 Hấn hỏi, “Bộ mày cho tao là chó hay sao mà cầm gậy đến với tao?” Rồi nó nhân danh các thần mình mà chửi rủa Đa-vít.

44 Hấn bảo Đa-vít, “Đến đây. Tao sẽ ban thầy mày cho chim trời và muông thú ăn!”

45 Nhưng Đa-vít bảo hấn, “Người đến với ta cầm gươm và hai cây giáo. Nhưng ta đến với người nhân danh CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của đạo quân Ít-ra-en! Người đã dám nhục mạ Ngài.

46 Hôm nay CHÚA sẽ trao người vào tay ta, ta sẽ giết và cắt đầu người. Bữa nay ta sẽ ban thầy quân Phi-li-tin cho chim trời và muông thú ăn. Rồi cả thế giới sẽ biết rằng trong Ít-ra-en có một Thượng Đế!

47 Mọi người có mặt đây sẽ biết rằng CHÚA không cần gươm hay giáo để giải cứu con người. Trận mạc thuộc về Ngài, và Ngài sẽ trao người vào tay ta.”

48 Trong khi Gô-li-át đang tiến tới để tấn công Đa-vít thì Đa-vít chạy nhanh tới để nghênh chiến với hấn.

* 17:42: **chú bé** Hay “thiếu niên” hoặc “người trợ giúp chiến sĩ.” † 17:42: **khỏe mạnh** Bản Hê-bơ-rơ ghi “hồng hào,” hay “tóc hung hung đỏ.”

49 Anh ta thò tay trong túi lấy ra một viên sỏi bỏ vào ná bắn. Viên đá đập trúng ngay và lọt sâu vào trán tên Phi-li-tin. Gô-li-át té úp mặt xuống đất.

50 Thế là Đa-vít đánh thắng tên Phi-li-tin bằng cái ná và hòn sỏi. Ông đánh giết hẳn mà không có gươm trong tay.

51 Rồi Đa-vít chạy đến đứng bên thây của hắn. Ông rút gươm của Gô-li-át ra khỏi vỏ và cắt đầu hắn.

Khi quân Phi-li-tin thấy dũng sĩ mình đã chết liền quay lưng bỏ chạy tán loạn.

52 Các người Ít-ra-en và Giu-đa hò hét đuổi theo quân Phi-li-tin suốt cho đến cổng thành Gát và cổng Éc-rôn. Xác quân Phi-li-tin nằm la liệt trên đường Sa-a-ra-im cho đến Gát và Éc-rôn.

53 Sau khi rượt đuổi quân Phi-li-tin thì quân Ít-ra-en quay trở lại cướp phá trại quân của chúng.

54 Đa-vít mang đầu Gô-li-át về Giê-ru-sa-lem và cất vũ khí hẳn trong lều mình.

Sau-lơ bắt đầu sợ Đa-vít

55 Khi Sau-lơ thấy Đa-vít đi ra đối đầu với Gô-li-át liền hỏi Áp-ne, tư lệnh quân đội mình rằng, “Áp-ne, cha của cậu đó là ai vậy?”

Áp-ne đáp, “Tâu vua, tôi không biết.”

56 Vua bảo, “Tìm xem thử cậu ta là con ai.”

57 Đa-vít trở về sau khi giết Gô-li-át thì Áp-ne đưa cậu ta đến Sau-lơ. Lúc đó Đa-vít vẫn đang xách đầu của Gô-li-át trong tay.

58 Sau-lơ hỏi cậu, “Này cậu, cậu là con ai?”

Đa-vít thưa, “Tôi là con của Gie-xê kẻ tôi tớ vua ở Bết-lê-hem.”

18

Sau-lơ sợ Đa-vít

1 Khi Đa-vít vừa nói xong với Sau-lơ thì Giô-na-than cảm thấy quyến luyến Đa-vít. Anh ta yêu Đa-vít như chính mình vậy.

2 Từ hôm đó trở đi Sau-lơ giữ Đa-vít với mình luôn không cho trở về nhà cha cậu nữa.

3 Giô-na-than kết ước với Đa-vít vì anh ta yêu Đa-vít như bản thân mình*.

4 Anh lấy áo ngoài của mình mặc cho Đa-vít cùng với áo giáp, luôn cả gươm, cung và thắt lưng.

Sau-lơ lo ngại về những thành công của Đa-vít

5 Sau-lơ sai Đa-vít đi đánh nhiều nơi, lúc nào Đa-vít cũng chiến thắng. Sau-lơ liền cử Đa-vít chỉ huy các binh sĩ của mình, một quyết định mà các sĩ quan của Sau-lơ và dân chúng đều hài lòng.

6 Sau khi Đa-vít đã chiến thắng tên Phi-li-tin, ông và các binh sĩ trở về. Các thiếu nữ từ khắp các thị trấn Ít-ra-en đi ra đón vua Sau-lơ. Họ reo vui ca hát, nhảy múa, đánh trống cơm và các nhạc cụ bằng dây.

* 18:3: *Giô-na-than ... bản thân mình* Nguyên văn, “Linh hồn Giô-na-than gắn liền với linh hồn Đa-vít.”

7 Trong khi nhảy múa, họ hát rằng,

“Sau-lơ giết hàng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn.”

8 Bài ca ấy của các phụ nữ làm phật lòng Sau-lơ, ông rất tức giận. Ông nghĩ thầm, “Các phụ nữ nói Đa-vít giết hàng vạn nhưng ta chỉ giết hàng ngàn. Vậy chỉ còn thiếu cho nó ngôi nước thôi!”†

9 Từ đó về sau Sau-lơ trông chừng Đa-vít vì trong lòng ông đâm ra ganh tỵ.

10 Hôm sau khi ác thần từ Thượng Đế nhập vào Sau-lơ trong lúc ông đang nói tiên tri‡ trong nhà mình. Đa-vít ngồi gẩy đàn cầm như thường lệ, còn Sau-lơ thì đang cầm cây giáo trong tay.

11 Sau-lơ phóng cây giáo và định bụng, “Ta sẽ ghim nó vào vách.” Nhưng Đa-vít né mũi giáo của Sau-lơ hai lần.

12 CHÚA ở cùng Đa-vít nhưng Ngài lìa khỏi Sau-lơ nên Sau-lơ rất sợ Đa-vít.

13 Ông phái Đa-vít đi và cử Đa-vít chỉ huy một ngàn binh sĩ. Cho nên Đa-vít chỉ huy họ ra trận.

14 Việc gì ông làm cũng thành công vì CHÚA ở cùng ông.

15 Khi Sau-lơ thấy Đa-vít quá thành công thì lại càng sợ Đa-vít hơn nữa.

16 Nhưng toàn dân Ít-ra-en và Giu-đa thích Đa-vít vì ông là người chỉ huy họ nơi mặt trận.

Con gái Sau-lơ lấy Đa-vít

17 Sau-lơ bảo Đa-vít, “Đây là Mê-ráp con gái lớn của ta. Ta sẽ cho người lấy nó. Người sẽ làm con ta và là chiến sĩ giỏi cho ta§. Ta chỉ đòi người tiếp tục tỏ ra can đảm và đánh trận cho CHÚA.” Sau-lơ nghĩ thầm, “Ta khỏi cần giết Đa-vít. Để cho bọn Phi-li-tin làm chuyện đó.”

18 Nhưng Đa-vít trả lời với Sau-lơ rằng, “Tôi là ai? Gia đình tôi đâu có danh giá gì đâu mà tôi được làm rể vua.”

19 Cho nên đến kỳ Mê-ráp, con gái Sau-lơ phải gả cho Đa-vít thì Sau-lơ lại gả nàng cho A-ri-ên ở Mê-hô-la.

20 Trong khi đó Mi-canh, con gái khác của Sau-lơ lại yêu Đa-vít. Khi Sau-lơ hay được thì thích lắm.

21 Ông nghĩ thầm, “Ta sẽ cho nó lấy Đa-vít để cho hắn vào bẫy rồi bọn Phi-li-tin sẽ đánh bại hắn.” Vậy một lần nữa Sau-lơ bảo Đa-vít, “Người sẽ làm con rể ta.”

22 Sau-lơ bảo các tôi tớ mình nói riêng với Đa-vít, “Này, vua thích anh lắm. Các tôi tớ vua cũng chịu anh nữa. Đó là những lý do anh nên làm con rể vua.”

† 18:8: *Vậy chỉ còn ... ngôi nước thôi* Câu này không có trong các bản cổ Hi-lạp. ‡ 18:10: *nói tiên tri* Từ ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “mê sảng.” Người ở trong trạng thái này không kiểm soát được chính mình. Có khi Thượng Đế dùng lối này để truyền một sứ điệp của Ngài cho người khác. § 18:17: *chiến sĩ giỏi cho ta* Nghĩa là thuộc giai cấp chiến sĩ. Họ không phải làm các nhiệm vụ khác của người dân thường.

²³ Các tôi tớ Sau-lơ nói như thế với Đa-vít nhưng Đa-vít trả lời, “Bộ mấy anh tưởng dễ làm con rể vua lắm sao? Thân phận tôi nghèo hèn, đâu có ra gì.”

²⁴ Khi các tôi tớ Sau-lơ thuật lại cho Sau-lơ lời Đa-vít nói,

²⁵ thì Sau-lơ bảo, “Nói với nó, ‘Vua không đòi tiền bạc sinh lễ* gì cho cô dâu cả. Vua chỉ đòi một trăm dương bì của dân Phi-li-tin để báo thù thôi.’ ” Sau-lơ dự định để quân Phi-li-tin giết Đa-vít.

²⁶ Khi các tôi tớ Sau-lơ thuật điều đó cho Đa-vít nghe thì ông bằng lòng làm rể vua.

²⁷ Ông và thuộc hạ liền đi ra giết hai trăm† người Phi-li-tin. Đa-vít mang tất cả các dương bì trình cho Sau-lơ để được làm rể vua.

Sau-lơ liền gả Mi-canh, con gái mình cho Đa-vít làm vợ.

²⁸ Sau-lơ thấy CHÚA ở cùng Đa-vít và Mi-canh con gái mình yêu Đa-vít

²⁹ nên ông càng sợ Đa-vít thêm nữa và trở thành thù nghịch với Đa-vít suốt đời mình.

³⁰ Các viên chỉ huy quân Phi-li-tin vẫn kéo binh ra đánh dân Ít-ra-en nhưng lần nào Đa-vít cũng tài giỏi hơn các sĩ quan của Sau-lơ cho nên Đa-vít càng nổi danh.

19

Giô-na-than che chở cho Đa-vít

¹ Sau-lơ bảo Giô-na-than và các tôi tớ mình tìm cách giết Đa-vít nhưng Giô-na-than rất thích Đa-vít.

² Cho nên ông báo trước cho Đa-vít rằng, “Sau-lơ cha tôi đang tìm dịp giết anh đó. Cho nên buổi sáng phải cẩn thận. Hãy núp nơi nào cho kín đáo.

³ Tôi sẽ đi ra và đứng với cha tôi trong đám ruộng mà anh núp rồi tôi sẽ nói chuyện với cha tôi về anh. Tôi sẽ cho anh biết sự việc ra sao.”

⁴ Khi Giô-na-than nói chuyện với Sau-lơ, cha mình thì khen Đa-vít đủ điều. Giô-na-than bảo, “Vua không nên làm hại Đa-vít kẻ tôi tớ vua vì Đa-vít không làm gì tổn hại cho vua. Những gì anh ta làm đều ích lợi cho vua.

⁵ Đa-vít đã liều mạng khi giết Gô-li-át người Phi-li-tin, và CHÚA đã ban sự đắc thắng lớn lao cho Ít-ra-en. Cha nhìn thấy điều đó và hơn hở. Vậy tại sao cha lại muốn hại Đa-vít? Anh ta không làm gì nên tội. Không có lý do gì để giết anh ta cả!”

⁶ Sau-lơ nghe lời Giô-na-than liền hứa như sau: “Ta hứa có CHÚA hằng sống làm chứng, Đa-vít sẽ không bị giết.”

⁷ Vậy Giô-na-than gọi Đa-vít và thuật lại cho bạn mình nghe những lời bàn bạc. Ông đưa Đa-vít trình diện Sau-lơ, rồi Đa-vít phục vụ Sau-lơ như trước.

Sau-lơ tìm cách giết Đa-vít

⁸ Khi chiến tranh bùng nổ trở lại thì Đa-vít ra trận đánh người Phi-li-tin. Ông đánh bại họ, tất cả đều chạy trốn khỏi Đa-vít.

* **18:25: sinh lễ** Vào thời Cựu Ước, người đàn ông muốn cưới vợ phải mang sinh lễ đến cho cha của cô dâu. † **18:27: hai trăm** Bản cổ Hi-lạp ghi “một trăm.”

⁹ Nhưng có lần ác thần từ CHÚA nhập vào Sau-lơ trong khi đang ngồi trong nhà, trong tay ông cầm cây giáo. Đa-vít thì đang gảy đàn cầm.

¹⁰ Sau-lơ tìm cách phóng cây giáo định ghim Đa-vít vào vách nhưng Đa-vít né khỏi. Cây giáo cắm vào vách, còn Đa-vít chạy trốn trong đêm đó.

¹¹ Sau-lơ sai người đến nhà Đa-vít canh chừng đợi đến sáng sẽ giết ông. Nhưng Mi-canh, vợ Đa-vít bảo trước cho ông rằng, “Đêm nay anh phải trốn đi. Nếu không sáng mai là anh chết đó.”

¹² Nàng thông Đa-vít qua cửa sổ để ông chạy thoát.

¹³ Rồi Mi-canh lấy một bức tượng, đặt nằm trên giường, cho mặc áo quần đàng hoàng và phủ lông dê lên đầu tượng.

¹⁴ Sau-lơ sai người đến bắt Đa-vít nhưng Mi-canh nói, “Anh ấy bị đau.”

¹⁵ Sau-lơ lại cho người đi gặp Đa-vít lần nữa và bảo, “Đau cũng mang nó trên giường đến đây cho tao giết.”

¹⁶ Khi các người được sai đến vào nhà Đa-vít thì chỉ thấy cái tượng nằm trên giường, đầu phủ lông dê.

¹⁷ Sau-lơ hỏi Mi-canh, “Tại sao con gạt cha thế này? Con để cho kẻ thù cha trốn thoát rồi!”

Mi-canh trả lời với Sau-lơ, “Đa-vít dọa con rằng nếu không giúp anh ấy trốn thoát, anh ấy sẽ giết con.”

Đa-vít chạy đến trại quân ở Ra-ma

¹⁸ Sau khi Đa-vít trốn thoát khỏi tay Sau-lơ thì ông đến gặp Sa-mu-ên ở Ra-ma và thuật lại những gì Sau-lơ đã làm cho mình. Rồi Đa-vít và Sa-mu-ên đi đến Na-giốt và ở đó.

¹⁹ Sau-lơ nghe tin Đa-vít đang ở Na-giốt tại Ra-ma.

²⁰ Cho nên ông sai người đến bắt Đa-vít. Nhưng họ gặp một nhóm các nhà tiên tri đang nói tiên tri*, có Sa-mu-ên đứng hướng dẫn họ. Thần của Thượng Đế nhập vào các người của Sau-lơ, họ cũng nói tiên tri.

²¹ Khi Sau-lơ nghe tin đó liền sai các người khác đến thì họ cũng nói tiên tri. Rồi ông sai toán thứ ba, toán này cũng nói tiên tri luôn.

²² Sau cùng Sau-lơ đích thân tới Ra-ma. Ông đến giếng lớn gần sân đập lúa ở Xê-cu. Ông hỏi, “Sa-mu-ên và Đa-vít đâu rồi?”

Dân chúng trả lời, “Họ đang ở Na-giốt thuộc Ra-ma.”

²³ Khi Sau-lơ đến Na-giốt thuộc Ra-ma, thần linh của Thượng Đế nhập vào ông. Trong khi đang đi, ông nói tiên tri cho đến khi tới Na-giốt thuộc Ra-ma.

²⁴ Ông ta cũng cởi áo ra và nói tiên tri trước mặt Sa-mu-ên. Ông nằm như thế suốt ngày đêm.

Vì thế mà dân chúng hỏi, “Sau-lơ mà cũng thuộc vào hàng các nhà tiên tri à?”

20

Giô-na-than giúp đỡ Đa-vít

* **19:20: nói tiên tri** Nghĩa là “nói thay cho Thượng Đế.” Đây cũng có nghĩa là thần linh của Thượng Đế nhập vào họ khiến họ nhảy múa và ca hát. Xem thêm câu 23.

1 Rồi Đa-vít trốn khỏi Na-giốt thuộc Ra-ma. Ông đến gặp Giô-na-than và hỏi, “Tôi đã làm gì? Tôi đã phạm tội ác gì? Tôi có tội gì nghịch cha anh mà ông ta tìm cách giết tôi?”

2 Giô-na-than đáp, “Không sao cả! Anh sẽ không chết đâu! Anh thấy không, cha tôi không khi nào làm chuyện gì dù lớn hay nhỏ mà chẳng cho tôi biết. Chẳng lẽ cha tôi lại giấu chuyện này với tôi? Không đâu!”

3 Nhưng Đa-vít thề rằng, “Cha anh biết rõ anh thích tôi. Ông ta tự nhủ, ‘Không nên cho Giô-na-than biết chuyện này vì nó sẽ nói lại với Đa-vít.’* Tôi chỉ CHÚA hằng sống và mạng anh mà đoán chắc rằng tôi chỉ cách cái chết có một bước thôi!”

4 Giô-na-than bảo Đa-vít, “Tôi sẽ làm bất cứ điều gì anh muốn tôi làm.”

5 Đa-vít bảo, “Này, mai là ngày lễ Trăng Mới. Tôi đáng lẽ phải ăn với nhà vua, nhưng hãy để tôi trốn trong ruộng cho đến chiều ngày thứ ba.

6 Nếu cha anh thấy tôi vắng mặt thì hãy nói rằng, ‘Đa-vít nài nỉ con đi về quê ở Bết-lê-hem. Mỗi năm gia đình nó họp lại để dâng sinh tế.’

7 Nếu cha anh trả lời, ‘Tốt,’ thì tôi bình an. Nhưng nếu cha anh nổi giận thì anh biết ngay rằng ông ta muốn hại tôi.

8 Giô-na-than ơi, hãy hết lòng với tôi, kể tôi tớ anh. Anh đã lập giao ước với tôi trước mặt CHÚA. Nếu tôi có tội thì chẳng thà chính tay anh giết tôi còn hơn chớ đừng trao tôi vào tay cha anh.”

9 Giô-na-than đáp, “Không đời nào có chuyện đó! Nếu tôi biết cha tôi định tâm hại anh, tôi sẽ báo cho anh biết trước!”

10 Đa-vít hỏi, “Ai sẽ cho tôi biết là câu trả lời của cha anh lành hay dữ?”

11 Giô-na-than đáp, “Bây giờ chúng ta hãy ra ngoài ruộng đi.” Vậy hai người đi ra ruộng.

12 Giô-na-than bảo Đa-vít, “Tôi cam kết điều này trước mặt CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en: Vào giờ này ngày mai, tôi sẽ hỏi cha tôi. Nếu cha tôi cảm thấy hài lòng về anh, tôi sẽ nhắn tin cho anh hay.

13 Nhưng nếu cha tôi định tâm hại anh tôi cũng sẽ nhắn tin cho anh hay và để anh đi bình yên. Nếu tôi không làm điều đó nguyện CHÚA phạt tôi. Nguyện CHÚA ở cùng anh như đã ở cùng cha tôi.

14 Nhưng anh hãy tỏ lòng nhân từ của CHÚA đối với tôi suốt đời tôi để tôi khỏi chết.

15 Anh cũng không được ngưng bày tỏ lòng nhân từ đối với gia đình tôi dù cho sau khi CHÚA đã tiêu diệt mọi kẻ thù† anh khỏi mặt đất đi nữa.”

16 Vậy Giô-na-than kết ước với Đa-vít. Ông bảo, “Nguyện CHÚA bắt kẻ thù của Đa-vít chịu trách nhiệm.”‡

17 Rồi Giô-na-than yêu cầu Đa-vít lặp lại lời hứa yêu thương mình cho anh ta nghe vì anh ta yêu Đa-vít như chính mình vậy.

18 Giô-na-than bảo Đa-vít, “Ngày mai là lễ Trăng Mới. Ghé của anh sẽ trống nên cha tôi sẽ nhận ra.

* 20:3: *nó sẽ nói lại với Đa-vít* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “nó sẽ tức giận.” † 20:15: *kẻ thù* Hay “đồng đội.” ‡ 20:16: *Nguyện CHÚA ... trách nhiệm* Bản Hê-bơ-rơ ở đây không rõ nghĩa. Nhiều bản dịch khác nhau. Có thể dịch “Ông ta xin Chúa giúp họ thực hiện giao ước.”

19 Vào ngày thứ ba anh hãy đi đến chỗ anh núp khi chuyện lòi thoi này bắt đầu. Hãy chờ cạnh tảng đá Ê-xên.

20 Đến ngày thứ ba tôi sẽ bắn ba mũi tên về phía tảng đá như thể tôi nhắm đích.

21 Rồi tôi sẽ sai một chú nhỏ đi tìm lại các mũi tên đó. Nếu tôi bảo nó, 'Các mũi tên ở gần đây đó, đi lấy mang lại đây,' thì anh sẽ có thể từ chỗ núp đi ra. Mọi việc bình yên. Tôi lấy danh CHÚA hằng sống cam đoan, không có gì nguy hiểm.

22 Nhưng nếu tôi bảo nó, 'Kìa, các mũi tên quá khỏi chỗ đây,' thì anh phải trốn đi vì CHÚA sai anh đi.

23 Hãy nhớ điều chúng mình bàn với nhau. CHÚA sẽ làm nhân chứng giữa anh và tôi mãi mãi."

24 Vậy Đa-vít trốn trong ruộng. Khi Lễ Trăng Mới đến thì vua ngồi vào bàn ăn.

25 Ông vẫn ngồi chỗ cũ, gần vách. Giô-na-than ngồi đối diện ông, còn Áp-ne ngồi kế Sau-lơ, nhưng chỗ Đa-vít bỏ trống.

26 Hôm đó Sau-lơ chẳng nói chẳng rằng. Ông đoán, "Chắc có chuyện gì xảy ra cho nó rồi cho nên nó không tinh sạch."

27 Nhưng đến hôm sau là ngày thứ hai mà chỗ Đa-vít vẫn bỏ trống cho nên Sau-lơ hỏi Giô-na-than, "Tại sao con trai Gie-xê không đến dự lễ hôm qua và hôm nay?"

28 Giô-na-than trả lời, "Đa-vít van xin con cho nó đi xuống Bết-lê-hem.

29 Nó năn nỉ, 'Hãy để tôi đi vì gia đình tôi có dâng một sinh tế trong tỉnh, anh tôi dặn tôi phải có mặt ở đó. Nhưng nếu anh xem tôi là bạn thì anh làm ơn cho tôi đi thăm các anh tôi.' Tại vậy mà nó không đến ăn cùng bàn với vua."

30 Sau-lơ liền nổi giận đùng đùng cùng Giô-na-than. Ông mắng, "Đồ khốn nạn! Tao biết mày theo phe thẳng Đa-vít con Gie-xê! Mày làm nhục bản thân và làm nhục mẹ đã đẻ ra mày.

31 Tao nói cho mày biết, hễ thẳng con trai Gie-xê còn sống thì mày đừng hòng được làm vua hay có ngôi nước gì. Hãy đi gọi và mang thẳng Đa-vít đến đây cho tao. Nó phải chết!"

32 Giô-na-than hỏi lại cha mình, "Tại sao phải giết Đa-vít? Nó có làm điều gì quấy đâu?"

33 Sau-lơ liền phóng cây giáo vào Giô-na-than, định giết anh ta. Vì thế Giô-na-than biết chắc rằng cha mình muốn giết Đa-vít.

34 Giô-na-than rất tức giận liền đứng dậy bỏ bàn ăn, ngày thứ nhì trong ngày Trăng Mới mà anh không ăn. Anh bực tức vì cha mình đã sỉ nhục bản thân.

35 Sáng hôm sau Giô-na-than đi ra ruộng để gặp Đa-vít như đã hẹn trước. Anh mang theo một chú nhỏ.

36 Giô-na-than bảo nó, "Hãy chạy tìm các mũi tên tao bắn đây." Khi nó đang chạy thì Giô-na-than bắn mũi tên quá đầu đó.

37 Chú nhỏ chạy đến nơi mũi tên Giô-na-than rơi xuống nhưng Giô-na-than kêu, "Mũi tên bay quá phía bên kia đây!"

38 Rồi anh quát thêm, “Nhanh lên! Chạy cho mau đi! Đùng đùng lại!” Chú nhỏ lượm mũi tên và mang về cho chủ.

39 Nó chẳng biết chuyện gì cả, chỉ có Giô-na-than và Đa-vít biết thôi.

40 Rồi Giô-na-than giao vũ khí cho chú nhỏ và dặn, “Đi về thành đi.”

41 Sau khi chú nhỏ đi rồi thì Đa-vít đi ra khỏi phía nam của tảng đá. Ông sắp mặt xuống trước mặt Giô-na-than ba lần. Rồi Đa-vít và Giô-na-than hôn nhau và òa lên khóc, nhưng Đa-vít khóc nhiều hơn.

42 Giô-na-than bảo Đa-vít, “Thôi anh đi bình yên. Chúng ta hứa trong danh CHÚA rằng chúng ta sẽ là bạn với nhau. Chúng ta nói, ‘CHÚA sẽ làm chứng giữa anh và tôi, và giữa các con cháu chúng ta mãi mãi.’” Rồi Đa-vít ra đi, còn Giô-na-than trở vào thành.

21

Đa-vít đi thăm A-hi-mê-léc

1 Đa-vít đến Nóp* để thăm thầy tế lễ A-hi-mê-léc.

Khi thấy Đa-vít thì A-hi-mê-léc run sợ chạy đến hỏi, “Sao anh đi có một mình? Sao không có ai đi với anh?”

2 Đa-vít đáp, “Vua sai tôi đi thi hành một nhiệm vụ đặc biệt. Vua bảo tôi, ‘Không được cho ai biết điều ta sai người làm hay điều ta dặn người làm.’ Tôi bảo các người theo tôi phải gặp tôi chỗ nào rồi.

3 Bây giờ, thầy có thức ăn gì không? Cho tôi năm ổ bánh hay bất cứ món gì thầy có sẵn.”

4 Thầy tế lễ đáp cùng Đa-vít, “Tôi không có bánh thường ở đây, nhưng tôi có mấy ổ bánh thánh. Các anh có thể ăn được nếu các anh chưa gần đàn bà†.”

5 Đa-vít bảo, “Đã bao nhiêu ngày nay không có đàn bà nào gần chúng tôi cả. Mấy người theo tôi lúc nào cũng giữ mình‡ thánh, dù cho chúng tôi làm những việc tầm thường đi nữa. Và nếu việc thánh thì chúng tôi lại càng giữ mình cho thánh nữa§.”

6 Vậy thầy tế lễ lấy bánh thánh trước mặt Thượng Đế đưa cho Đa-vít vì không có bánh nào khác. Mỗi ngày có bánh mới nóng thay bánh thánh.

7 Một trong các tôi tớ Sau-lơ tình cờ có mặt ở đó hôm ấy. Nó bị giữ lại trước mặt CHÚA.* Đó là Đô-E người Ê-đôm, làm trưởng toán chăn chiên† cho Sau-lơ.

8 Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc, “Ở đây thầy có cây giáo hay gươm nào không? Việc vua giao quan trọng lắm cho nên tôi vội đi mà không mang gươm hay vũ khí gì theo cả.”

9 Thầy tế lễ đáp, “Ở đây có cây giáo của Gô-li-át người Phi-li-tin mà anh giết trong thung lũng Ê-la. Nó quán trong bao vải để đàng sau cái áo ngắn

* 21:1: **Nóp** Một thành phố gần Ra-ma nơi có nhiều thầy tế lễ cư ngụ. Xem thêm I Sam 22:19.

† 21:4: **Các anh ... đàn bà** Nghĩa là nếu họ đã gần đàn bà thì họ bị xem như không tinh sạch và không thể ăn bánh đã được hóa thánh khi dâng lên cho Thượng Đế. Xem thêm Lê-vi 7:21; 15:1-33.

‡ 21:5: **minh** Nguyên văn, “bình” hay “vũ khí.” § 21:5: **Và nếu ... thánh nữa** Xin xem II Sam 11:11 và các qui tắc trong Phục 23:9-14. * 21:7: **Nó bị giữ ... CHÚA** Đây có thể là Đô-E có mặt ở đó để thi hành một lời hứa đặc biệt với Thượng Đế hay vì lý do tôn giáo nào khác. Cũng có thể anh ta bị giữ tại đó vì phạm pháp chẳng hạn như vô tình giết người.

† 21:7: **chăn chiên** Hay “sứ giả.”

thánh. Nếu anh cần thì lấy đi. Ở đây không có cây gươm nào ngoài cái đó.”

Đa-vít bảo, “Không có cái giáo nào hơn cái đó nên thầy cho tôi lấy cái giáo đó đi.”

Đa-vít đi đến Gát

¹⁰ Ngày đó Đa-vít chạy trốn khỏi Sau-lơ đến A-kích, vua của Gát.

¹¹ Nhưng các tôi tớ A-kích bảo vua rằng, “Đây là Đa-vít, vua Ít-ra-en. Ông ta là người mà dân chúng nhảy múa và hát,

‘Sau-lơ giết hàng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn.’ ”

¹² Đa-vít để ý nghe những lời đó và rất sợ A-kích, vua của Gát.

¹³ Nên ông giả vờ khùng điên trước mặt A-kích và các tôi tớ vua. Trong khi ở với A-kích, Đa-vít làm bộ điên, ông cào các cửa thành và để nước miếng nhễ xuống râu.

¹⁴ A-kích bảo các tôi tớ, “Xem anh chàng này kia! Nó điên! Sao bay mang nó đến cho tao làm gì?”

¹⁵ Tao có đủ thừng điên rồi. Tao đâu cần bay đem một thừng điên nữa làm trò trước mắt tao! Không được cho nó vào nhà tao!”

22

Đa-vít ở A-đu-lam và Mích-ba

¹ Đa-vít rời Gát và trốn đến hang* A-đu-lam. Khi các anh và thân nhân nghe ông ở đó thì đi xuống thăm.

² Những ai gặp lỗi thôi, nợ nần, hay bất mãn đều tụ tập quanh Đa-vít. Ông trở thành lãnh tụ của họ. Có khoảng bốn trăm người theo ông.

³ Từ đó Đa-vít đi đến Mích-ba trong đất Mô-áp và nói chuyện với vua Mô-áp. Ông nói, “Xin cho cha và mẹ tôi đến ở với vua cho tới khi tôi biết Thượng Đế định thế nào cho tôi.”

⁴ Vậy ông để cha mẹ mình ở đó với vua Mô-áp trong suốt thời gian ông lẩn trốn trong mật khu.

⁵ Nhưng nhà tiên tri Gát bảo Đa-vít, “Đừng trốn trong mật khu. Hãy đi đến đất Giu-đa.” Vậy Đa-vít rời đó đi đến rừng Hê-rét.

Sau-lơ tàn sát gia đình A-hi-mê-léc

⁶ Sau-lơ nghe có người thấy Đa-vít và những kẻ theo ông. Sau-lơ đang ngồi dưới gốc me trên đồi Ghi-bê-a. Các sĩ quan đứng quanh ông. Sau-lơ đang cầm một cây giáo trong tay.

⁷ Sau-lơ bảo họ, “Mấy anh Bên-gia-min nghe đây! Mấy anh có tin rằng con trai Gie-xê sẽ cho mấy anh đồng ruộng và vườn nho không? Liệu Đa-vít có cử mấy anh chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm không?”

⁸ Mấy anh lập mưu phản ta! Không ai mách với ta khi con trai ta kết ước với con trai Gie-xê cả! Không ai đếm xỉa gì đến ta! Không ai báo cho ta biết rằng con ta đã khuyến khích tôi tớ ta đang phục kích ta bây giờ đây!”

* 22:1: *hang* Hay “mật khu.”

⁹ Đô-E người Ê-đôm đang đứng đó với các sĩ quan của Sau-lơ. Hắn nói, “Tôi trông thấy con trai Gie-xê đi đến thăm A-hi-mê-léc, con của A-hi-túp ở Nóp.

¹⁰ A-hi-mê-léc cầu nguyện CHÚA cho Đa-vít, cung cấp thức ăn cho ông ta và cho luôn cây gươm của Gô-li-át người Phi-li-tin.”

¹¹ Vua liền cho triệu thầy tế lễ A-hi-mê-léc con của A-hi-túp và tất cả các thân nhân của A-hi-mê-léc đang làm thầy tế lễ ở Nóp. Tất cả đều đến trình diện vua.

¹² Sau-lơ bảo A-hi-mê-léc, “Con trai A-hi-túp nghe đây.”

A-hi-mê-léc thưa, “Dạ thưa Ngài.”

¹³ Sau-lơ nói, “Tại sao ngươi và con trai Gie-xê toa rập chống lại ta? Ngươi cấp cho nó bánh mì và cây gươm! Ngươi lại còn cầu hỏi Thượng Đế cho nó để nó phản nghịch ta. Bây giờ nó đang chờ cơ hội tấn công ta!”

¹⁴ A-hi-mê-léc đáp, “Vua không có tội tở nào trung kiên bằng Đa-vít, con rể vua và chỉ huy toán cận vệ vua. Ai trong nhà của vua cũng kính nể người.

¹⁵ Đâu có phải đó là lần đầu tiên tôi cầu nguyện Thượng Đế cho Đa-vít. Xin đừng đổ lỗi cho tôi hay thân nhân tôi. Vì tôi, kể tôi tở vua, hoàn toàn không biết chuyện gì cả.”

¹⁶ Nhưng vua bảo, “A-hi-mê-léc, ngươi và tất cả thân nhân ngươi phải chết!”

¹⁷ Rồi ông ra lệnh cho các lính cận vệ đang đứng bên mình. “Hãy giết các thầy tế lễ của CHÚA đi vì chúng theo phe Đa-vít. Chúng biết nó đang chạy trốn mà không báo cáo với ta.”

Nhưng các sĩ quan của vua không dám giết các thầy tế lễ của CHÚA.

¹⁸ Vua liền ra lệnh cho Đô-E, “Đến giết các thầy tế lễ đi.” Đô-E liền giết các thầy tế lễ. Ngày đó nó giết tám mươi lăm người mặc áo ngắn thánh[†] bằng vải gai.

¹⁹ Sau-lơ cũng giết dân thành Nóp tức thành của các thầy tế lễ. Vua dùng gươm giết đàn ông, đàn bà, con trẻ, hài nhi, súc vật, lừa, và chiên.

²⁰ Nhưng A-bia-tha, một con trai của A-hi-mê-léc, cháu A-hi-túp, trốn thoát và nhập bọn với Đa-vít.

²¹ Ông thuật cho Đa-vít hay rằng Sau-lơ đã giết các thầy tế lễ của CHÚA.

²² Đa-vít nói với ông, “Đô-E, người Ê-đôm có mặt ở Nóp hôm đó. Ta biết thế nào nó cũng mách lại với Sau-lơ cho nên ta chịu trách nhiệm về cái chết của toàn thể gia đình cha ngươi.

²³ Hãy ở đây với ta, đừng sợ. Kẻ muốn giết ngươi cũng muốn giết ta nữa. Ở với ta sẽ bình yên vô sự.”

23

Đa-vít giải cứu dân Kê-i-la

¹ Có người báo cáo với Đa-vít, “Kìa, người Phi-li-tin đang đánh Kê-i-la và cướp thóc gạo nơi sân đập lúa.”

[†] 22:18: *người mặc áo ngắn thánh* Nguyên văn, “người mang ê-phốt” tức thầy tế lễ.

2 Đa-vít cầu hỏi CHÚA, “Tôi có nên đi đánh các người Phi-li-tin này không?”

CHÚA trả lời, “Hãy đi, tấn công chúng nó và giải cứu Kê-i-la.”

3 Nhưng các người đi theo Đa-vít e dè, “Chúng ta đang ở tại Giu-đa đây mà còn lo sợ hương gì đi xuống Kê-i-la để đánh quân Phi-li-tin.”

4 Đa-vít lại cầu hỏi CHÚA lần nữa và CHÚA trả lời, “Hãy đi xuống Kê-i-la. Ta sẽ giúp người đánh bại quân Phi-li-tin.”

5 Vậy Đa-vít và những người đi theo xuống Kê-i-la đánh người Phi-li-tin, cướp gia súc chúng nó. Đa-vít giết rất nhiều người Phi-li-tin và giải cứu dân Kê-i-la.

6 Lúc đó A-bia-tha, con trai A-hi-mê-léc có mang áo thánh ngấn theo* khi ông đến gặp Đa-vít ở Kê-i-la.

Sau-lơ săn đuổi Đa-vít

7 Có người mách với Sau-lơ là Đa-vít đang ở Kê-i-la. Sau-lơ bảo, “Thượng Đế đã trao nó vào tay ta rồi! Nó đã tự rơi vào bẫy vì nó đã vào trong thành có cổng cài then.”

8 Sau-lơ tập hợp quân sĩ lại chuẩn bị ra trận, sẵn sàng đi xuống Kê-i-la tấn công Đa-vít và những người đi theo.

9 Đa-vít hay tin Sau-lơ lập mưu chống mình nên ông bảo thầy tế lễ A-bia-tha, “Hãy mang cái áo ngấn thánh lại đây.”

10 Đa-vít cầu nguyện, “Lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, con nghe rằng tại con mà Sau-lơ dự định xuống Kê-i-la để tiêu diệt thành đó.

11 Các lãnh tụ Kê-i-la có trao con cho Sau-lơ không? Sau-lơ có xuống Kê-i-la theo như điều con nghe không? Lạy CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, xin cho con, kẻ tôi tớ Ngài biết!”

CHÚA trả lời, “Sau-lơ sẽ xuống.”

12 Đa-vít lại hỏi lần nữa, “Các lãnh tụ Kê-i-la có trao con và các người đi theo vào tay Sau-lơ không?”

CHÚA trả lời, “Họ sẽ trao.”

13 Vậy Đa-vít và sáu trăm quân đi theo rời Kê-i-la và di động từ chỗ này sang chỗ kia. Khi Sau-lơ nghe tin Đa-vít đã trốn khỏi Kê-i-la thì không xuống đó nữa.

14 Đa-vít ở trong các mật khu nơi sa mạc và trong các đồi núi của sa mạc Xíp. Ngày nào Sau-lơ cũng lùng kiếm Đa-vít nhưng CHÚA không trao Đa-vít vào tay người.

15 Trong khi Đa-vít đang ở Hô-rết trong sa mạc Xíp thì nghe Sau-lơ đang tìm đến giết mình.

16 Nhưng Giô-na-than, con Sau-lơ đi đến Hô-rết gặp Đa-vít để củng cố đức tin của Đa-vít nơi Thượng Đế.

17 Giô-na-than bảo Đa-vít, “Đừng sợ vì cha tôi sẽ không đụng đến anh được. Anh sẽ làm vua Ít-ra-en, còn tôi sẽ phụ tá cho anh. Sau-lơ, cha tôi cũng biết điều này.”

18 Hai người lập ước với nhau trước mặt CHÚA. Rồi Giô-na-than trở về nhà, còn Đa-vít ở lại Hô-rết.

* 23:6: *Lúc đó A-bia-tha ... theo* Nghĩa là A-bia-tha có thể ra mặt Thượng Đế thay cho Đa-vít và cầu hỏi ý Ngài.

Dân chúng Xíp báo cáo với Sau-lơ về Đa-vít

¹⁹ Dân chúng Xíp đến Ghi-bê-a báo cáo với Sau-lơ, “Đa-vít đang trú ẩn trong xứ chúng tôi. Hắn đang ở trong mật khu tại Hô-rết, trên đồi Ha-ki-la, phía nam Giê-si-môn.

²⁰ Bây giờ, thưa vua, vua muốn xuống lúc nào cũng được. Chúng tôi có nhiệm vụ giải Đa-vít cho vua.”

²¹ Sau-lơ đáp, “Cầu CHÚA ban phúc cho các người vì đã giúp đỡ ta.

²² Hãy đi tìm thêm tung tích của hắn. Tìm xem hắn đang ở đâu, có ai thấy hắn ở đó không. Ta nghe hắn rất quỷ quyết.

²³ Tìm xem mật khu hắn trú ẩn rồi về báo cho ta biết. Ta sẽ đi xuống với các người. Nếu Đa-vít ở trong vùng đó ta sẽ lùng hắn giữa các gia đình trong miền Giu-đa.”

²⁴ Vậy họ trở về Xíp trước Sau-lơ.

Lúc đó Đa-vít và các thuộc hạ đang ở trong sa mạc Ma-ôn thuộc vùng sa mạc phía nam Giê-si-môn.

²⁵ Sau-lơ và các người đi theo ông tìm Đa-vít nhưng Đa-vít nghe được liền đi đến một tảng đá và ở trong sa mạc Ma-ôn. Khi Sau-lơ nghe vậy liền theo chân Đa-vít vào sa mạc Ma-ôn.

²⁶ Sau-lơ đang đi bên sườn núi này, còn Đa-vít và những kẻ theo ông đi bên sườn núi kia. Họ vội vàng chạy trốn khỏi Sau-lơ vì Sau-lơ và những thuộc hạ đang đuổi sát theo họ.

²⁷ Nhưng một sứ giả đến báo với Sau-lơ rằng, “Hãy về ngay vì quân Phi-li-tin đang tấn công xứ ta!”

²⁸ Vậy Sau-lơ không đuổi theo Đa-vít nữa và trở về đối đầu với quân Phi-li-tin. Vì thế mà người ta gọi chỗ đó là Tảng Đá Trơn Trợt†.

²⁹ Đa-vít cũng rời sa mạc Ma-ôn về ở trong mật khu Ên-gê-đi.

24

Đa-vít làm xấu mặt Sau-lơ

¹ Sau khi Sau-lơ đuổi theo dân Phi-li-tin và trở về thì có người báo, “Đa-vít đang ở trong sa mạc Ên-gê-đi.”

² Nên Sau-lơ mang theo ba ngàn quân chọn lọc từ trong cả Ít-ra-en và bắt đầu truy lùng Đa-vít và những kẻ thuộc hạ gần các tảng đá của Dê Rừng.

³ Sau-lơ đến chỗ các chuồng chiên bên vệ đường. Ở đó có một cái hang nên Sau-lơ vào đó đi tiêu. Lúc đó Đa-vít và những người theo ông núp ở tận cùng hang.

⁴ Những người theo Đa-vít bảo, “Đây là ngày CHÚA phán, “Ta sẽ trao kẻ thù vào tay người. Cho nên ông muốn ra tay như thế nào với ông ta cũng được.”

Đa-vít bò đến gần Sau-lơ và lặng lẽ cắt một vạt áo của Sau-lơ.

⁵ Sau đó Đa-vít hối hận vì đã cắt vạt áo Sau-lơ.

† 23:28: *Tảng Đá Trơn Trợt* Hay “Sê-la Ha-ma-lê-côt.”

⁶ Ông bảo những người theo mình, “Nguyện CHÚA giữ ta không làm chuyện như thế cho chủ ta! Sau-lơ là vua được CHÚA bổ nhiệm*. Ta không nên làm gì hại người, vì người là vua do CHÚA bổ nhiệm!”

⁷ Đa-vít quả mắng họ, không cho họ tấn công Sau-lơ.

Sau đó Sau-lơ ra khỏi hang và tiếp tục đi.

⁸ Rồi Đa-vít ra khỏi hang, kêu lớn cùng Sau-lơ, “Chủ tôi và vua tôi ơi!”

Sau-lơ quay lại thì Đa-vít cúi sấp mặt xuống đất.

⁹ Ông thưa với Sau-lơ, “Sao vua nghe người ta bảo, ‘Đa-vít muốn hại vua?’”

¹⁰ Hôm nay vua đã thấy tận mắt. CHÚA đặt vua vào tay tôi khi vua đang ở trong hang. Có người xúi tôi giết vua nhưng tôi không làm. Tôi bảo, ‘Ta không thể làm hại chủ ta là vua được CHÚA bổ nhiệm.’”

¹¹ Cha ơi, xin hãy nhìn vạt áo này trong tay con! Con cắt một miếng trong vạt áo của cha nhưng con không giết cha. Bây giờ xin cha hiểu cho rằng con không có âm mưu xấu nào hại cha. Con không có làm gì quấy đối với cha nhưng cha lại đi lùng con để giết.

¹² Nguyện CHÚA phân xử giữa chúng ta, và nguyện Ngài phạt cha về điều quấy cha làm cho con! Nhưng con đã không làm gì quấy đối với cha.

¹³ Có câu tục ngữ nói, ‘Người ác mới làm ác.’ Nhưng con đâu có hại cha.

¹⁴ Vua dân Ít-ra-en nghịch lại ai? Vua đuổi theo ai? Vua rượt theo con chó chết, một con bọ chết.

¹⁵ Nguyện CHÚA phân xử giữa cha và con. Nguyện Ngài bênh vực con và chứng tỏ là con phải. Nguyện Ngài giải cứu con khỏi tay cha!”

¹⁶ Khi Đa-vít nói như thế xong thì Sau-lơ hỏi, “Đó có phải tiếng Đa-vít không con?” Rồi ông òa khóc.

¹⁷ Ông nói, “Con tốt hơn cha. Con đã tỏ lòng nhân từ đối với cha, nhưng cha tìm cách hại con.

¹⁸ Con cho cha biết những điều tốt con làm. CHÚA đã trao cha vào tay con nhưng con không giết cha.

¹⁹ Nếu ai gặp kẻ thù mình mà lại để nó đi bình yên sao? Nguyện CHÚA ban thưởng về điều tốt con làm cho cha hôm nay.

²⁰ Vì thế cha biết chắc con sẽ lên ngôi vua, và cai trị trên Ít-ra-en.

²¹ Bây giờ xin con hãy thề trong danh CHÚA rằng con sẽ không diệt con cháu cha và sẽ không xóa danh cha ra khỏi gia đình cha.”

²² Vậy Đa-vít cam kết cùng Sau-lơ. Sau-lơ đi trở về nhà, còn Đa-vít và thuộc hạ đi trở về mặt khu.

25

Na-banh sỉ nhục Đa-vít

¹ Lúc đó Sa-mu-ên qua đời, toàn dân Ít-ra-en họp lại than khóc ông rồi chôn cất ông nơi quê quán ở Ra-ma.

Đa-vít di chuyển tới sa mạc Ma-ôn*.

* **24:6: vua được CHÚA bổ nhiệm** Nguyên văn, “Đấng chịu xúc đầu.” Xem thêm câu 10.

* **25:1: Ma-ôn** Từ ngữ này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ dùng chữ “Pha-ran.”

² Có một người rất giàu ở Ma-ôn nhưng có đất đai ở Cạt-mên. Người có ba ngàn chiên và một ngàn dê. Người đang hót lông chiên ở Cạt-mên.

³ Người tên là Na-banh[†] thuộc dòng dõi Ca-lép. Vợ tên là A-bi-ga-in. Nàng rất xinh đẹp và khôn ngoan, nhưng Na-banh thì hung ác.

⁴ Trong khi Đa-vít đang ở trong sa mạc thì nghe Na-banh đang hót lông chiên.

⁵ Nên ông sai năm thanh niên bảo, “Hãy đi xuống gặp Na-banh ở Cạt-mên, nhân danh ta chào thăm người,

⁶ và nói, ‘Chúc ông và gia đình cùng những ai thuộc về ông được mạnh khỏe.

⁷ Tôi nghe ông đang hót lông chiên. Khi các kẻ chăn chiên của ông ở với chúng tôi, chúng tôi không làm gì hại họ cả. Trong suốt thời gian các kẻ chăn chiên ông ở Cạt-mên, họ không bị mất vật gì.

⁸ Ông hãy hỏi họ, họ sẽ cho ông biết. Chúng tôi đến với ông khi họ đang vui vẻ cho nên xin ông hãy nhân từ đối với các bạn trẻ của tôi. Xin ông cấp cho họ và cho bạn[‡] ông là Đa-vít những gì ông có sẵn.’ ”

⁹ Các người của Đa-vít đến chuyển lời của Đa-vít cho Na-banh nhưng Na-banh sỉ nhục họ.

¹⁰ Anh ta đáp, “Đa-vít là ai? Thằng con trai của Gie-xê là người nào? Ôi chào, bọn nô lệ trốn khỏi chủ đồng như thế à?

¹¹ Ta có bánh và nước, ta có thịt thú mà ta giết để cho các tôi tớ hót lông chiên ta ăn. Nhưng đừng mong ta cấp thức ăn cho lũ mà ta không hề quen biết.”

¹² Những người của Đa-vít đi về thuật lại cho ông nghe lời Na-banh nói.

¹³ Đa-vít liền ra lệnh, “Các người hãy đeo gươm vào!” Vậy họ đeo gươm vào, Đa-vít cũng làm như vậy. Khoảng bốn trăm người đi với Đa-vít, nhưng hai trăm người ở lại coi kho lương thực.

¹⁴ Một trong các tôi tớ Na-banh chạy đến thuật cho A-bi-ga-in hay, “Đa-vít sai người từ sa mạc đến chào ông chủ nhưng Na-banh sỉ nhục họ.

¹⁵ Mấy người đó rất tốt với chúng tôi. Họ không hề làm gì hại chúng tôi cả. Trong suốt thời gian ở ngoài đồng với họ, chúng tôi không bị mất cắp vật gì.

¹⁶ Ngày và đêm họ bảo vệ chúng tôi. Họ như bức tường bao quanh chúng tôi trong khi chúng tôi ở cùng họ và chăm sóc bầy chiên.

¹⁷ Vậy bà suy tính đi rồi tùy cách mà hành động. Nếu không ông chủ và gia đình sẽ gặp tai biến đó. Na-banh là người quá độc ác, không ai nói chuyện được.”

¹⁸ A-bi-ga-in liền vội vàng lấy hai trăm ổ bánh, hai bầu da rượu đầy, năm con chiên đã nấu chín, một thùng[§] lúa rang, một trăm bánh trái nho, và hai trăm bánh trái vả chất lên lưng lừa.

¹⁹ Rồi bà bảo các tôi tớ, “Các người đi trước đi, ta theo sau.” Nhưng bà không nói gì với chồng cả.

²⁰ A-bi-ga-in cỡi lừa đi xuống mật khu trong núi. Tình cờ bà gặp Đa-vít và những người theo ông ra đón.

[†] 25:3: **Na-banh** Nghĩa là “điên” hay “dại dột.” [‡] 25:8: **bạn** Nguyên văn, “con.” [§] 25:18: **thùng** Nguyên văn, “5 sê-a” (khoảng 37 lít).

21 Đa-vít mới vừa nói, “Thật vô ích! Ta đã trông chừng tài sản của Na-banh trong sa mạc để không con chiên nào bị lạc. Ta đối tốt với hắn mà bây giờ hắn lấy oán trả ơn.

22 Nguyễn Thượng Đế phạt kẻ thù ta nặng hơn nữa nếu sáng mai mà ta còn để một người đàn ông nào trong nhà Na-banh sống sót.”*

23 Khi A-bi-ga-in thấy Đa-vít, bà vội vàng leo xuống lừa, cúi mặt xuống đất trước mặt ông.

24 Bà quì nơi chân Đa-vít van xin, “Thưa ông, tôi xin nhận trách nhiệm việc này! Xin để tôi giải thích cho ông. Xin ông nghe tôi.

25 Thưa ông, xin đừng để tâm đến người không ra gì là Na-banh đó. Tính tình hắn giống tên của hắn. Tên hắn là ‘điên,’ và đúng hắn là thằng điên. Nhưng tôi, kẻ tội tớ ông không thấy những người ông sai đến.

26 CHÚA đã cản không cho ông giết hay trừng phạt ai. Cho nên tôi chỉ trong danh CHÚA và danh ông mà đoán chắc rằng những kẻ thù của ông và những kẻ muốn làm hại ông đều sẽ giống như Na-banh!

27 Tôi có mang theo quà biếu ông và những người theo ông.

28 Xin tha lỗi cho tôi. CHÚA chắc chắn sẽ khiến cho gia đình ông có nhiều vua, vì ông đã đánh trận cho Ngài và trong ông không có điều ác nào.

29 Dù có người rượt đuổi theo ông nhưng CHÚA là Thượng Đế của ông sẽ bảo vệ ông. Ngài sẽ ném mạng sống kẻ thù ông như người ta bắn viên đá từ cái nà.

30 CHÚA sẽ giữ mọi lời hứa về những điều tốt đẹp cho ông. Ngài sẽ đặt ông làm lãnh tụ trên Ít-ra-en.

31 Rồi ông sẽ không cảm thấy áy náy hay băn khoăn vì chính tay mình đã giết người vô tội và trừng phạt họ. Xin ông nhớ đến tôi khi CHÚA ban thành công cho ông.”

32 Đa-vít bảo A-bi-ga-in, “Chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đã đưa chị đến gặp tôi hôm nay.

33 Nguyễn chị được phước nhờ sự khôn ngoan của chị. Hôm nay, chị đã cản không cho tôi giết người vô tội để trả thù.

34 Thật như CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en hằng sống, Ngài đã cản không cho tôi làm hại chị. Nếu mà chị không vội đến gặp tôi thì chắc chắn không ai trong nhà Na-banh còn sống đến sáng hôm sau.”

35 Rồi Đa-vít nhận lễ vật của A-bi-ga-in. Ông bảo bà, “Thôi chị về bình yên. Tôi đã nghe lời của chị và sẽ làm theo điều chị yêu cầu.”

Na-banh chết

36 Khi A-bi-ga-in trở về gặp Na-banh thì hắn đang ở trong nhà, ăn uống như ông hoàng. Hắn đang say mềm. Cho nên A-bi-ga-in không nói gì với hắn cả cho đến sáng hôm sau.

37 Sáng hôm sau khi tỉnh rượu rồi, vợ hắn mới thuật lại hết mọi sự. Hắn đúng tim, người hóa tro như đá.

38 Khoảng mười ngày sau CHÚA đánh Na-banh và hắn chết.

* 25:22: Nguyễn Thượng Đế ... sống sót Đây là một lời thề hay lời nguyện rủa.

³⁹ Khi Đa-vít nghe tin Na-banh chết, ông nói, “Đáng chúc tụng CHÚA! Na-banh sỉ nhục ta, nhưng CHÚA nâng đỡ ta! Ngài cản không cho ta làm quấy. CHÚA đã phạt Na-banh về điều quấy hắn làm.”

Rồi Đa-vít cho người nhắn hỏi A-bi-ga-in làm vợ mình.

⁴⁰ Các tôi tớ ông đến Cạt-mên nói với A-bi-ga-in, “Đa-vít sai chúng tôi đến ngõ ý muốn bà về làm vợ ông ta.”

⁴¹ A-bi-ga-in sắp mặt xuống đất nói, “Tôi là kẻ tôi tớ các anh. Tôi sẵn sàng phục vụ các anh và rửa chân cho các tôi tớ của chủ tôi.”

⁴² A-bi-ga-in vội vàng leo lên lưng lừa đi theo các người mà Đa-vít sai đến, có năm đứa tớ gái đi theo. Rồi bà làm vợ Đa-vít.

⁴³ Đa-vít cũng lấy A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên. Cả hai người đều làm vợ Đa-vít.

⁴⁴ Mi-canh, con gái Sau-lơ cũng là vợ Đa-vít nhưng Sau-lơ đã gả nàng cho Ba-tiên, con trai La-ít, người gốc Ga-lim.

26

Đa-vít làm ê mặt Sau-lơ lần nữa

¹ Dân chúng Xíp đến mách với Sau-lơ ở Ghi-bê-a rằng, “Đa-vít đang trốn trong đồi Ha-ki-la, đối ngang Giê-si-môn.”

² Sau-lơ liền kéo ba ngàn quân tinh nhuệ của Ít-ra-en đi xuống sa mạc Xíp để lùng kiếm Đa-vít.

³ Sau-lơ cắm trại bên cạnh con đường trên đồi Ha-ki-la, đối ngang Giê-si-môn, nhưng Đa-vít ở trong sa mạc.

Khi nghe tin Sau-lơ truy lùng mình,

⁴ thì ông sai mấy người do thám để dò xem cho chắc rằng Sau-lơ đến Ha-ki-la chưa.

⁵ Rồi Đa-vít đi đến nơi Sau-lơ đóng quân. Ông thấy Sau-lơ và Áp-ne, con trai Nê-rơ, tư lệnh quân đội của Sau-lơ đang ngủ. Sau-lơ ngủ giữa doanh trại, chung quanh có quân sĩ.

⁶ Đa-vít hỏi A-hi-mê-léc, người Hê-tít, và A-bi-sai, con trai Xê-ru-gia, anh Giô-áp rằng, “Ai sẽ đi với tôi xuống doanh trại Sau-lơ?”

A-bi-sai đáp, “Tôi sẽ đi với ông.”

⁷ Đêm đó Đa-vít và A-bi-sai đi vào doanh trại Sau-lơ. Sau-lơ đang ngủ mê giữa trại, còn cây giáo thì cắm xuống đất gần đầu ông. Áp-ne và quân lính ngủ quanh Sau-lơ.

⁸ A-bi-sai bảo Đa-vít, “Hôm nay Thượng Đế đã trao kẻ thù vào tay ông. Hãy để tôi lấy cây giáo tôi đâm Sau-lơ xuống đất. Chỉ cần đâm một cái thôi, không cần phải đâm lại.”

⁹ Nhưng Đa-vít bảo A-bi-sai, “Đừng giết Sau-lơ! Không ai có thể làm hại vua được CHÚA bổ nhiệm* mà không bị phạt!

¹⁰ Tôi chỉ CHÚA hằng sống mà dám chắc rằng, chính CHÚA sẽ phạt ông ta. Có thể Sau-lơ sẽ chết tự nhiên, cũng có thể ra trận rồi bỏ xác.

¹¹ Nhưng nguyện CHÚA cản tôi đừng để tôi làm hại vua được Ngài chọn! Thôi chúng ta hãy lấy cây giáo và cái bình nước gần đầu Sau-lơ rồi đi.”

* 26:9: vua được CHÚA bổ nhiệm Nguyên văn, “Đáng chịu xúc dầu.”

¹² Vậy Đa-vít lấy cây giáo và cái bình nước gần đầu Sau-lơ rồi hai người đi. Không ai thấy, hay biết hoặc thức giấc vì CHÚA đã khiến họ ngủ mê.

¹³ Đa-vít băng qua bên kia đồi đứng trên đỉnh núi xa doanh trại Sau-lơ. Hai bên cách nhau khá xa.

¹⁴ Đa-vít gọi to cho quân sĩ và cho Áp-ne, con trai Nê-rơ, “Áp-ne ơi, anh không trả lời tôi sao?”

Áp-ne đáp, “Ai gọi vua đó? Anh là ai?”

¹⁵ Đa-vít đáp, “Anh là vĩ nhân trong Ít-ra-en phải không? Sao anh không bảo vệ chủ anh là vua? Có kẻ lén vào doanh trại định giết chủ anh, là nhà vua đó!”

¹⁶ Anh kém lắm. Nhân danh CHÚA thì anh và những người theo anh đều đáng chết. Anh không canh giữ được chủ anh, là vua do CHÚA bổ nhiệm. Này, hãy tìm xem cái giáo và bình nước cạnh đầu vua đâu rồi?”

¹⁷ Sau-lơ nhận ra tiếng Đa-vít. Ông hỏi, “Có phải tiếng Đa-vít đó không con?”

Đa-vít đáp, “Dạ, đó là tiếng của con, thưa chủ và vua của con.”

¹⁸ Đa-vít nói tiếp, “Sao chủ đuổi theo con chi vậy? Con có làm gì quấy đâu? Con có tội tình gì đâu? Con có làm điều ác nào đâu?”

¹⁹ Thưa chủ và vua của con ơi, xin nghe con đây. Nếu CHÚA khiến vua nổi giận cùng con thì xin Ngài nhận của lễ. Nhưng nếu điều đó do dân chúng làm thì nguyện CHÚA nguyên rửa họ! Họ đã khiến con rời bỏ miếng đất mà CHÚA đã ban cho con. Họ bảo con, ‘Hãy đi phục vụ các thần khác đi.’

²⁰ Bây giờ xin đừng để con chết cách xa CHÚA. Vua Ít-ra-en kéo ra đi tìm một con bọ chết, như người ta đi săn chim đa đa trong núi!”†

²¹ Sau-lơ liền lên tiếng, “Này, cha thật đại dột và đã phạm lỗi nặng. Đa-vít, con ơi, hãy trở về. Hôm nay con đã tôn trọng mạng sống cha, cho nên cha sẽ không làm hại con. Cha quả thật ngu ngốc.”

²² Đa-vít đáp, “Cái giáo của cha đây. Cha sai một cậu trẻ nào sang bên này lấy lại đi.

²³ Chính CHÚA sẽ thưởng chúng ta theo điều phải chúng ta làm và lòng trung thành chúng ta đối với Ngài. CHÚA đã trao cha vào tay con hôm nay nhưng con không muốn làm hại vua mà CHÚA đã bổ nhiệm.

²⁴ Như con đã tôn trọng mạng sống cha hôm nay thế nào, nguyện CHÚA cũng sẽ tôn trọng mạng sống con và giải cứu con khỏi mọi nguy nan như thế.”

²⁵ Rồi Sau-lơ bảo Đa-vít, “Đa-vít, con ta ơi, con đáng được phước. Con sẽ làm những việc lớn và thành công.”

Rồi Đa-vít đi đường mình, còn Sau-lơ trở về nhà.

27

Đa-vít sống với dân Phi-li-tin

† 26:20: *săn chim đa đa trong núi* Người ta rượt đuổi chim đa đa cho đến khi chúng mệt mỏi rồi bắt và giết chúng. Sau-lơ cũng săn đuổi Đa-vít như vậy. Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ “đa đa” nghe như “tiếng gọi” trong câu 14.

¹ Đa-vít nghĩ thầm, “Có ngày Sau-lơ sẽ bắt được ta. Cho nên tốt hơn ta nên thoát sang xứ Phi-li-tin. Như thế Sau-lơ sẽ không còn lòng kiếm ta trong Ít-ra-en nữa, nên ta có thể thoát khỏi tay người.”

² Vậy Đa-vít cùng sáu trăm người theo mình rời Ít-ra-en đi xuống A-kích, con Ma-ốc, vua Gát.

³ Đa-vít, những người theo cùng gia đình họ cư ngụ ở Gát với A-kích. Đa-vít mang theo hai vợ mình là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên, và A-bi-ga-in ở Cạt-mên, vợ góa của Na-banh, ở Cạt-mên.

⁴ Khi Sau-lơ nghe tin Đa-vít đã bỏ chạy xuống Gát thì thôi không lòng kiếm ông nữa.

⁵ Đa-vít bảo A-kích, “Nếu vua bằng lòng về tôi thì xin vua cấp cho tôi một nơi trong các thị trấn thôn quê để tôi sinh sống. Tôi đâu có cần ở trong đế đô với vua.”

⁶ Ngày đó A-kích cấp cho Đa-vít thị trấn Xiéc-lác, cho nên từ đó về sau Xiéc-lác thuộc về các vua Giu-đa.

⁷ Đa-vít sống trong xứ Phi-li-tin một năm bốn tháng.

⁸ Đa-vít và những người đi theo cướp phá dân Ghê-su-rơ, Ghiéc-xi, và A-ma-léc. Những dân này đã sống lâu đời trong vùng đất chạy dài đến Su-rơ và Ai-cập.

⁹ Khi Đa-vít đánh chúng thì ông giết tất cả đàn ông, đàn bà, lấy chiên, bò, lừa, lạc đà, và quần áo. Rồi ông trở về cùng A-kích.

¹⁰ A-kích hỏi ông, “Hôm nay người đi cướp phá nơi nào?” Rồi Đa-vít kể lại là ông đi đến miền nam Giu-đa, hay Giê-ra-miên, hoặc đất người Kê-nít.*

¹¹ Đa-vít không hề mang về Gát một người đàn ông hay đàn bà còn sống vì ông nghĩ, “Nếu ta mang người sống về, chúng nó sẽ bảo, ‘Đa-vít làm như thế này đây.’”

Trong suốt thời gian sống ở xứ Phi-li-tin, Đa-vít thường làm như thế.

¹² Cho nên A-kích tin Đa-vít và nghĩ bụng, “Chính nó tự làm cho mình trở thành ghê tởm đối với dân Ít-ra-en của nó, cho nên nó sẽ làm đầy tớ ta mãi mãi.”

28

Quân Phi-li-tin chuẩn bị chiến tranh

¹ Về sau quân Phi-li-tin tập hợp binh sĩ lại để đánh dân Ít-ra-en. A-kích bảo Đa-vít, “Anh nên biết rằng anh và những người đi theo phải gia nhập hàng ngũ ta.”

² Đa-vít trả lời, “Bây giờ vua sẽ thấy tận mắt những gì tôi, kẻ tôi tớ vua, có thể làm!”

A-kích bảo, “Tốt, vậy ta cử người làm cận vệ vĩnh viễn cho ta.”

Sau-lơ cầu bà bóng ở Ên-đô-rơ

³ Lúc ấy Sa-mu-ên đã qua đời, nên toàn dân Ít-ra-en than khóc ông. Họ chôn cất ông trong thị trấn quê nhà ông ở Ra-ma.

Sau-lơ đã trừ khử tất cả những đồng cốt và thầy bói ra khỏi xứ.

* **27:10: Giu-đa, Giê-ra-miên, đất người Kê-nít** Đây là những vùng thuộc Ít-ra-en. Đa-vít làm cho A-kích tưởng lầm rằng Đa-vít đi đánh dân tộc mình là người Ít-ra-en.

4 Quân Phi-li-tin tập hợp lại và đóng quân ở Su-nem. Sau-lơ cũng tập hợp tất cả người Ít-ra-en lại và đóng quân ở Ghinh-bô-a.

5 Khi Sau-lơ nhìn thấy đạo quân Phi-li-tin thì đâm ra sợ hãi, tìm đập thành thịch.

6 Ông cầu nguyện cùng CHÚA nhưng Ngài không trả lời dù qua chiêm bao, U-rim, hay qua các nhà tiên tri.

7 Sau-lơ liền bảo các đầy tớ, "Hãy tìm cho ta một bà đồng bóng để ta hỏi thăm về chuyện này."

Các đầy tớ thưa, "Có một bà bóng ở Ên-đô-rơ."*

8 Sau-lơ liền ăn mặc giả dạng, cùng hai cận vệ đi đến bà bóng lúc ban đêm. Sau-lơ bảo bà, "Hãy cầu một vong linh cho tôi. Triệu lên cho tôi người tôi sẽ nói tên."

9 Nhưng bà ấy đáp, "Chắc ông biết điều Sau-lơ đã làm. Ông ta đã trừ khử tất cả đồng bóng và thầy bói ra khỏi xứ rồi. Bộ ông gài bẫy để giết tôi hay sao?"

10 Sau-lơ nhân danh CHÚA cam kết với người đàn bà, "Tôi hứa trong danh CHÚA là chị sẽ không gặp lỗi thối gì đâu."

11 Người đàn bà hỏi, "Vậy ông muốn tôi triệu ai lên?"

Sau-lơ đáp, "Triệu Sa-mu-ên lên cho tôi."

12 Khi nhìn thấy Sa-mu-ên thì người đàn bà rú lên. Bà ta bảo, "Sao ông gạt tôi? Ông là Sau-lơ!"

13 Vua trấn an người đàn bà, "Đừng sợ! Chị thấy gì?"

Người đàn bà đáp, "Tôi thấy một thần linh từ dưới đất† lên."

14 Sau-lơ hỏi, "Ông ta hình dáng ra sao?"

Người đàn bà trả lời, "Ông ta là một cụ già mặc áo dài đang hiện lên."

Lúc đó Sau-lơ biết đúng là Sa-mu-ên liền cúi mọp xuống đất.

15 Sa-mu-ên hỏi Sau-lơ, "Sao người quấy rầy ta, triệu ta lên làm gì?"

Sau-lơ đáp, "Tôi đang gặp khốn đốn. Quân Phi-li-tin đang tấn công tôi, Thượng Đế đã rời khỏi tôi. Ngài không trả lời tôi nữa dù qua các nhà tiên tri hay qua chiêm bao. Vì thế mà tôi cầu đến ông. Bây giờ xin ông cho tôi biết phải làm sao."

16 Sa-mu-ên bảo, "CHÚA đã từ bỏ người và trở nên kẻ thù người. Vậy người cầu hỏi ta làm gì?"

17 Ngài thường cho ta biết trước điều Ngài sẽ làm; và hiện nay Ngài đang làm điều đó. Ngài lấy nước ra khỏi tay người và giao cho một trong những láng giềng người là Đa-vít.

18 Người đã không vâng lời CHÚA; người đã không thi hành cơn thịnh nộ của Ngài đối với dân A-ma-léc. Vì thế mà hôm nay Ngài khiến người lâm hoàn cảnh này.

19 CHÚA sẽ trao cả Ít-ra-en lẫn người vào tay dân Phi-li-tin. Ngày mai người và các con trai người sẽ ở cùng một chỗ với ta. CHÚA sẽ trao toàn thể đạo quân Ít-ra-en vào tay quân Phi-li-tin."

* 28:7: Ên-đô-rơ Một thị trấn quanh vùng núi Su-nam, nơi quân Phi-li-tin đóng quân. Sau-lơ phải đi vòng quanh nơi đó để đến Ên-đô-rơ. † 28:13: dưới đất Hay "âm phủ, chỗ người chết ở."

²⁰ Sau khi nghe những lời Sa-mu-ên nói thì Sau-lơ hoảng sợ té nằm dài trên đất. Vua đuối sức vì cả ngày và đêm đó chưa ăn uống gì.

²¹ Khi người đàn bà đến gần Sau-lơ thì thấy ông đang kinh hoàng. Bà bảo, “Này, tôi, kẻ tôi tớ ông đã vâng lời ông. Tôi đã liều mạng làm điều ông bảo tôi.

²² Bây giờ xin nghe tôi. Mời ông ăn món gì để ông lại sức mà lên đường.”

²³ Nhưng Sau-lơ từ chối bảo rằng, “Tôi không ăn đâu.”

Tuy nhiên các đầy tớ và người đàn bà ép nài cho nên ông chịu ăn. Ông đứng lên khỏi đất và ngồi trên giường.

²⁴ Người đàn bà có một con bò con mập liền giết nó rồi lấy bột nhồi làm bánh không men.

²⁵ Bà bày thức ăn trước mặt họ, và tất cả đều ăn. Đêm đó họ đứng dậy ra đi.

29

Đa-vít trở về Xiéc-lác

¹ Dân Phi-li-tin tập hợp các quân sĩ tại A-phéc còn dân Ít-ra-en đóng quân gần suối Ghít-rê-ên.

² Các lãnh tụ Phi-li-tin đi ra theo từng toán một trăm và một ngàn người. Đa-vít và những người theo ông đi sau lưng A-kích.

³ Các viên chỉ huy của Phi-li-tin hỏi, “Bọn Hê-bơ-rơ này làm gì đây?”

A-kích giải thích, “Đây là Đa-vít, người đã phục vụ Sau-lơ, vua Ít-ra-en, nhưng nó đã ở với ta hơn một năm nay. Ta không thấy nó có điều gì xấu kể từ ngày nó bỏ Sau-lơ.”

⁴ Nhưng các vị chỉ huy Phi-li-tin nổi giận cùng A-kích và bảo, “Hãy đuổi nó về thành mà vua cấp cho nó. Nó không thể nào ra trận với chúng ta được đâu, nếu không chúng ta sẽ có một kẻ thù ngay trong doanh trại mình đó. Nó dám lập công với vua nó bằng cách giết quân ta lắm.

⁵ Chính Đa-vít này là người mà dân Ít-ra-en nhảy múa ca hát:

‘Sau-lơ giết hàng ngàn quân thù,
còn Đa-vít giết hàng vạn.’ ”

⁶ Vậy A-kích gọi Đa-vít lại bảo, “Ta lấy danh CHÚA hằng sống mà cam đoan rằng anh rất trung thành. Ta rất muốn anh phục vụ trong quân ngũ ta. Từ ngày anh đến với ta, ta không thấy anh có lỗi gì. Nhưng các lãnh tụ kia không tin tưởng anh.*

⁷ Thôi anh đi về đi. Đừng làm điều gì phật ý các vua Phi-li-tin.”

⁸ Đa-vít hỏi, “Tôi đã làm điều gì sai quấy? Từ ngày tôi đến với vua tới nay vua có thấy tôi làm điều gian ác nào không? Sao tôi không thể đi đánh quân thù của vua và chúa tôi?”

⁹ A-kích đáp, “Ta biết anh là người tốt như thiên sứ từ Thượng Đế vậy. Tuy nhiên các vị chỉ huy Phi-li-tin bàn nhau, ‘Đừng cho Đa-vít ra trận.’

* 29:6: *các lãnh tụ kia không tin tưởng anh* Câu này lấy trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi rằng những lãnh tụ Phi-li-tin hài lòng về Đa-vít, chỉ có những viên chỉ huy quân đội là e ngại ông ta thôi.

10 Thôi sáng sớm mai anh và các đầy tớ của chủ anh hãy ra đi. Vừa rạng đông thì thức dậy lên đường.”

11 Vậy sáng sớm hôm sau Đa-vít và những người theo ông thức dậy và trở về xứ Phi-li-tin. Còn quân Phi-li-tin tiến lên Ghít-rê-ên.

30

Đa-vít tranh chiến với dân A-ma-léc

1 Đến ngày thứ ba khi Đa-vít và những người đi theo về đến Xiéc-lác thì thấy quân A-ma-léc đã cướp phá vùng miền nam Giu-đa và Xiéc-lác, tấn công Xiéc-lác và đốt phá thành đó.

2 Chúng bắt đàn bà và tất cả dân cư, già trẻ, nhưng chưa giết ai cả. Chúng chỉ bắt họ mang đi thôi.

3 Khi Đa-vít và những người đi theo về đến Xiéc-lác thì thấy thành đã bị đốt, còn vợ, con trai con gái đều bị bắt làm tù binh.

4 Đa-vít cùng toàn quân khóc lóc thảm thiết cho đến khi không còn sức khóc nữa.

5 Hai vợ của Đa-vít cũng bị bắt đi là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên và A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh, ở Cạt-mên.

6 Những người trong quân ngũ Đa-vít đòi ném đá giết ông khiến ông càng thêm lo buồn. Ai cũng đau buồn và tức giận vì con cái mình đã bị bắt nhưng Đa-vít tìm được sức mạnh trong CHÚA là Thượng Đế mình.

7 Đa-vít bảo thầy tế lễ A-bia-tha, “Hãy mang cái áo ngắn thánh lại đây.”

8 Đa-vít cầu hỏi CHÚA, “Tôi có nên đuổi theo những người đã cướp vợ con chúng tôi không? Tôi có đuổi kịp họ không?”

CHÚA trả lời, “Hãy đuổi theo. Người chắc chắn sẽ đuổi kịp chúng và sẽ giải thoát gia đình các người.”

Đa-vít tìm được một tên nô lệ Ai-cập

9 Đa-vít và sáu trăm người đi với mình đến hồ Bê-xo thì có một số người ở lại.

10 Đa-vít và bốn trăm người còn lại tiếp tục rượt đuổi. Hai trăm người kia ở lại vì họ quá mệt không băng qua hồ nổi.

11 Họ bắt gặp một người Ai-cập trong ruộng mang về cho Đa-vít. Họ cho người Ai-cập đó thức ăn và nước uống.

12 Họ cho anh ta một miếng bánh trái vả và hai chùm nho khô. Anh thấy khỏe lại vì đã ba ngày đêm rồi anh chưa ăn uống gì cả.

13 Đa-vít hỏi anh, “Chủ anh là ai? Anh ở đâu đến?”

Anh đáp, “Tôi là người Ai-cập, làm nô lệ cho một người A-ma-léc. Cách đây ba ngày chủ tôi bỏ tôi vì tôi bị đau.

14 Chúng tôi cướp phá vùng miền nam Kê-rê-thít*, đất Giu-đa, và vùng miền nam của Ca-lép. Chúng tôi cũng thiêu hủy Xiéc-lác.”

15 Đa-vít hỏi anh ta, “Anh có thể dẫn tôi đến những người đã bắt gia đình chúng tôi không?”

* 30:14: *Kê-rê-thít* Hay “người Co-rét.” Đây là một trong nhóm người Phi-li-tin. Một số binh sĩ thiện chiến của Đa-vít là người Kê-rê-thít.

Anh ta đáp, “Được, nếu các ông hứa trước mặt Thượng Đế rằng sẽ không giết tôi hay trả tôi về cho chủ tôi. Như thế tôi sẽ dẫn các ông đến với họ.”

Đa-vít đánh bại quân A-ma-léc

¹⁶ Vậy người Ai-cập dẫn Đa-vít đến với người A-ma-léc. Chúng đang nằm la liệt trên đất, ăn uống say sưa và reo mừng bằng những của cướp được trong đất Phi-li-tin và đất Giu-đa.

¹⁷ Đa-vít đánh chúng từ lúc mặt trời lặn cho đến chiều tối hôm sau. Không ai thoát được, ngoại trừ bốn trăm thanh niên cỡi lạc đà chạy trốn.

¹⁸ Đa-vít lấy lại được hai vợ của mình và tất cả những gì dân A-ma-léc đã lấy.

¹⁹ Không mất mát món gì. Đa-vít mang về đủ cả, trẻ già, con trai, con gái. Ông cũng thu về những của báu và mọi thứ mà quân A-ma-léc cướp đoạt.

²⁰ Đa-vít cũng lấy lại tất cả chiên, bò. Những người theo Đa-vít cho các con thú đó đi trước và bảo, “Đây là chiến lợi phẩm của Đa-vít.”

²¹ Rồi Đa-vít đến chỗ hai trăm người quá mệt mỗi không theo ông được nên ở lại hố Bê-xo. Họ ra đón Đa-vít và những người theo ông. Khi họ đến gần thì Đa-vít chào hỏi họ là những người ở lại hố.

²² Nhưng những người xấu tính và hay gây chuyện trong số những người đi theo Đa-vít bảo, “Vi hai trăm người này không đi với chúng ta, cho nên đừng cho họ món gì chúng ta cướp được. Chỉ cho họ mỗi người nhận lại vợ con mình rồi đi.”

²³ Nhưng Đa-vít bảo, “Không được, anh em! Đừng làm như thế qua những điều CHÚA đã ban cho chúng ta. Ngài đã gìn giữ chúng ta và trao vào tay chúng ta các kẻ thù đã tấn công chúng ta.

²⁴ Ai mà nghe anh em được? Phần người ở lại giữ kho cũng phải bằng phần kẻ ra trận. Tất cả chia đồng đều hết.”

²⁵ Đa-vít ra lệnh và lập điều đó thành qui tắc trong Ít-ra-en, tục lệ này vẫn còn áp dụng cho đến ngày nay.

²⁶ Sau khi Đa-vít đến Xiéc-lác, ông gửi mấy món trong số những món đồ ông cướp được từ dân A-ma-léc cho các bạn hữu là các lãnh tụ Giu-đa. Ông bảo, “Đây là quà cho các anh lấy trong của cải chúng tôi cướp được từ kẻ thù của CHÚA.”

²⁷ Đa-vít cũng gửi quà biếu các lãnh tụ ở Bê-tên, Ra-mốt trong vùng miền nam Giu-đa, Giát-tia,

²⁸ A-rô-e, Xíp-mốt, Êt-tê-moa,

²⁹ Ra-canh, các thành của dân Giê-ra-mên và dân Kê-nít.

³⁰ Hệt-ma, Bô-A-san, A-thách,

³¹ Hếp-rôn, và cho dân chúng ở những nơi ông và các người đi theo đã trú ngụ.

31

Cái chết của Sau-lơ

¹ Quân Phi-li-tin lại đánh dân Ít-ra-en. Người Ít-ra-en chạy trốn trước mặt họ. Nhiều người Ít-ra-en bị giết trên núi Ghinh-bô-a.

² Quân Phi-li-tin tấn công Sau-lơ và các con ông dữ dội. Họ giết các con ông là Giô-na-than, A-bi-na-đáp, và Manh-ki-sua.

³ Trận chiến diễn ra vô cùng khốc liệt quanh Sau-lơ. Các lính cầm cung bắn trúng ông khiến ông bị thương nặng.

⁴ Ông bảo viên sĩ quan mang áo giáp mình rằng, “Hãy rút gươm người và giết ta đi. Ta không muốn bọn không chịu cắt dương bì chế diễu và giết ta.” Nhưng viên sĩ quan đó sợ không dám làm. Cho nên Sau-lơ rút gươm ra và đè người trên mũi gươm rồi chết.

⁵ Khi viên sĩ quan thấy Sau-lơ chết thì cũng lấy gươm và đè người trên mũi gươm chết theo Sau-lơ.

⁶ Vậy Sau-lơ, ba con trai, và viên sĩ quan vác áo giáp của ông cùng chết trong ngày đó.

*Người Phi-li-tin ăn mừng
cái chết của Sau-lơ*

⁷ Khi dân Ít-ra-en ở đối ngang thung lũng Ghít-rê-ên và những người ở đối ngang sông Giô-đanh thấy đạo quân Ít-ra-en đã bỏ chạy, còn Sau-lơ và các con ông đã chết thì họ cũng bỏ thành chạy trốn. Rồi người Phi-li-tin vào ở trong các thành đó.

⁸ Hôm sau quân Phi-li-tin trở lại lượm các vật quý giá từ các xác chết thì chúng thấy Sau-lơ và ba con trai ông chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹ Chúng cắt đầu Sau-lơ và tháo áo giáp ông ra. Rồi chúng sai sứ giả đi khắp xứ Phi-li-tin loan tin trong đền thờ các thần của chúng và cho dân chúng hay.

¹⁰ Chúng để áo giáp Sau-lơ trong đền thờ thần Át-tô-rết và treo xác ông trên tường thành Bết-San*.

¹¹ Khi dân Gia-be Ghi-lê-át nghe việc người Phi-li-tin làm cho Sau-lơ,

¹² thì các dũng sĩ Gia-be đi trọn đêm đến Bết-San. Họ gỡ xác Sau-lơ và các con trai ông khỏi tường thành Bết-San và mang về Gia-be rồi hỏa thiêu các xác đó.

¹³ Họ lấy xương các người đó đem chôn dưới gốc cây me ở Gia-be. Sau đó dân Gia-be cứ ăn bảy ngày.

* 31:10: **Bết-San** Hay “Bết-Siên.” Xem câu 12.

II Sa-mu-ên

Đa-vít nghe tin Sau-lơ qua đời

¹ Thế là Sau-lơ chết. Sau khi đánh bại dân A-ma-léc, Đa-vít trở về Xiéc-lác và ở lại đó hai ngày.

² Đến ngày thứ ba có một thanh niên từ trại quân Sau-lơ chạy đến Xiéc-lác. Quần áo tả tơi, đầu dính bụi đất*, anh sắp mặt xuống đất lạy Đa-vít.

³ Đa-vít hỏi, “Anh ở đâu đến?”

Anh trả lời, “Tôi vừa thoát khỏi trại quân Ít-ra-en.”

⁴ Đa-vít hỏi tiếp, “Có chuyện gì vậy? Nói cho ta biết!”

Anh đáp, “Dân chúng bỏ chạy khỏi mặt trận, nhiều người trong số họ ngã chết. Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông ta cũng chết nữa.”

⁵ Đa-vít hỏi anh, “Sao anh biết Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông ta chết?”

⁶ Thanh niên đó đáp, “Tôi tình cờ đi ngang qua núi Ghinh-bô-a. Tôi thấy Sau-lơ đang đè người trên cây giáo mình. Các quân xa và những người cỡi quân xa của Phi-li-tin đang tiến gần đến Sau-lơ.”

⁷ Khi ông quay nhìn lại thấy tôi thì kêu tôi. Tôi đáp, ‘Dạ có tôi đây!’

⁸ Sau-lơ hỏi tôi, ‘Ngươi là ai?’ Tôi đáp, ‘Tôi là người A-ma-léc.’

⁹ Sau-lơ liền bảo tôi, ‘Hãy đến đây giết ta đi. Ta bị thương nặng lắm; ta gần chết rồi.’

¹⁰ Cho nên tôi bước lại giết ông ta. Ông ta bị thương nặng lắm và tôi biết không thể nào sống nổi. Cho nên tôi lấy cái mũ triều trên đầu ông ta và cái vòng đeo tay mang đến đây dâng cho ngài, chủ tôi.”

¹¹ Đa-vít nghe vậy liền xé quần áo bày tỏ lòng đau buồn. Những người theo ông cũng làm như thế.

¹² Họ vô cùng buồn bã, than khóc và không ăn uống gì cho đến chiều tối. Họ than khóc cho Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông và cho đạo quân Ít-ra-en vì họ đã chết trong chiến trận.

Đa-vít ra lệnh giết người A-ma-léc

¹³ Đa-vít hỏi chàng thanh niên mang tin đó, “Anh ở đâu tới?”

Chàng thanh niên đáp, “Tôi là con của một người ngoại quốc, người A-ma-léc.”

¹⁴ Đa-vít hỏi hẳn, “Sao anh dám cả gan giết vua mà CHÚA đã bổ nhiệm?”

¹⁵ Rồi Đa-vít bảo một trong những người của ông, “Hãy giết tên A-ma-léc này đi!” Vì thế một người của Đa-vít liền giết hẳn.

¹⁶ Đa-vít đã bảo người A-ma-léc, “Anh phải chịu trách nhiệm về cái chết của mình. Chính anh đã khai ra rằng, ‘Tôi đã giết vua được CHÚA bổ nhiệm.’”

Bài ai ca của Đa-vít cho Sau-lơ và Giô-na-than

¹⁷ Đa-vít hát một bài ai ca cho Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông,

* 1:2: *đầu dính bụi đất* Điều này chứng tỏ anh ta rất buồn thảm.

18 và ra lệnh dạy cho tất cả dân Giu-đa bài hát này. Bài đó được gọi là “Cái cung,” và được chép trong sách Gia-xa†:

19 “Hỡi Ít-ra-en, các lãnh tụ người đã bị giết trên đồi.

Các dũng sĩ đã ngã chết trong chiến trận!

20 Chớ loan tin này trong Gát‡.

Đừng báo tin đó trong các đường phố Ách-kê-lôn§.

Nếu không, các đàn bà Phi-li-tin sẽ vui mừng.

Các con gái của bọn không chịu cắt dương bì* sẽ hớn hờ.

21 Nguyên cho sương và mưa mới

đùng rơi trên núi Ghinh-bô-a,

và đồng ruộng nó đùng mọc thóc lúa,

vì đó là nơi khiên của dũng sĩ bị dơ bẩn.

Cái khiên của Sau-lơ không còn

được đánh dấu bóng nữa.

22 Cung của Giô-na-than giết nhiều chiến sĩ,

Gươm của Sau-lơ cũng là nhiều dũng sĩ bị thương tích.

23 Chúng ta yêu Sau-lơ và Giô-na-than

và ưa thích họ khi họ còn sống.

Họ chết chung với nhau.

Họ nhanh hơn chim ưng.

Mạnh hơn sư tử.

24 Các con gái Ít-ra-en ơi, hãy than khóc cho Sau-lơ.

Sau-lơ đã khoác áo đỏ cho các người,

và trang sức các người bằng vàng.

25 Các dũng sĩ đã ngã chết trong chiến trận!

Giô-na-than đã chết trên đồi Ghinh-bô-a!

26 Anh Giô-na-than ơi! Tôi than khóc cho anh.

Tôi yêu thích anh lắm.

Tình yêu của anh dành cho tôi thật tuyệt diệu,

hơn cả tình yêu người nữ.

27 Các dũng sĩ đã ngã chết rồi!

Vũ khí chiến tranh không còn nữa.”

2

Đa-vít được phong làm vua Giu-đa

1 Sau đó Đa-vít cầu khẩn CHÚA như sau, “Tôi có nên đi chiếm thành nào trong Giu-đa hay không?”

† 1:18: sách Gia-xa Một sách cổ ghi lại những trận chiến trong Ít-ra-en. ‡ 1:20: Gát Đây là tên của một thị trấn Phi-li-tin. Đùng lăm với Gát là tên của một chi tộc trong Ít-ra-en. § 1:20:

Ách-kê-lôn Một trong năm thị trấn chính của dân Phi-li-tin. * 1:20: bọn không chịu cắt dương bì Ý nói những người không dự phần vào giao ước của Ít-ra-en với Thượng Đế. Thường ám chỉ người ngoại quốc.

CHÚA đáp, “Hãy đi.”

Đa-vít hỏi, “Thành nào?”

CHÚA đáp, “Thành Hép-rôn.”

² Vậy Đa-vít cùng hai vợ: A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên, và A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh ở Cạt-mên, đi lên Hép-rôn.

³ Đa-vít cũng mang các thuộc hạ cùng gia đình họ lên định cư ở các thị trấn quanh Hép-rôn.

⁴ Sau đó các người Giu-đa đến Hép-rôn cử Đa-vít làm vua trên Giu-đa. Họ cũng cho Đa-vít hay là những người ở Gia-be Ghi-lê-át đã chôn cất Sau-lơ.

⁵ Vậy Đa-vít cử đại diện đến dân Gia-be Ghi-lê-át nói rằng, “Nguyện CHÚA ban phước cho các người. Các người đã tỏ lòng trung kiên đối với chủ ta là Sau-lơ bằng cách chôn cất người*.”

⁶ Nguyện CHÚA cũng trung kiên và chân thật đối cùng các người. Ta cũng sẽ hậu đãi các người vì các người đã làm điều đó.

⁷ Bây giờ hãy mạnh dạn và can đảm. Sau-lơ chủ các người đã chết, còn dân chúng trong Giu-đa đã cử ta làm vua trên họ.”

Ích-bô-sết lên ngôi vua

⁸ Áp-ne, con trai Nê-rơ làm tư lệnh quân đội của Sau-lơ. Áp-ne mang Ích-bô-sết†, con trai Sau-lơ đến Ma-ha-na-im

⁹ và đặt ông lên ngôi vua của Ghi-lê-át, A-su-ri, Ghít-rê-ên, Ép-ra-im, Bê-n-gia-min, và toàn thể Ít-ra-en‡.

¹⁰ Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ được bốn mươi tuổi khi lên làm vua Ít-ra-en. Ông cai trị hai năm. Nhưng dân Giu-đa thì đi theo Đa-vít.

¹¹ Đa-vít làm vua trên dân Giu-đa ở Hép-rôn bảy năm sáu tháng.

Cuộc tranh tài tại hai

¹² Áp-ne, con trai Nê-rơ và các tôi tớ của Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ, rời Ma-na-ha-im đi đến Ghi-bê-ôn.

¹³ Giô-áp con trai Xê-ru-gia, và những người của Đa-vít cũng đi đến đó và gặp Áp-ne cùng những người của Ích-bô-sết ở hồ Ghi-bê-ôn. Nhóm của Áp-ne ngồi bên này hồ; nhóm của Giô-áp ngồi bên kia hồ.

¹⁴ Áp-ne nói với Giô-áp, “Hãy mở cuộc tranh tài giữa các bạn trẻ ở đây đi.”

Giô-áp, “Ừ, phải đó. Hãy mở cuộc tranh tài đi.”

¹⁵ Rồi các bạn trẻ đứng dậy, về phía Bê-n-gia-min thuộc bên Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ, đếm được mười hai người, về phía Đa-vít cũng có mười hai người.

* **2:5: chôn cất người** Xác của Sau-lơ và Giô-na-than được hỏa táng còn xương thì được chôn cất. Xem thêm I Sam 31:12. † **2:8: Ích-bô-sết** Trong bản cổ Hi-lạp và trong I Sử 8:33; 9:39 ghi tên ông là Ích Ba-anh hay Êt-ba-anh. Những học giả Hê-bơ-rơ về sau dùng Bô-sết (nghĩa là “sỉ nhục”) thế vào vì tên Ba-anh là tên của một vị thần Ca-na-an. ‡ **2:9: Ít-ra-en** Danh từ này có khi dùng để ám chỉ toàn xứ Do-thái gồm Giu-đa và Ít-ra-en. Trong câu này chỉ nói đến các chi tộc không có liên kết với Giu-đa mà thôi.

¹⁶ Mỗi người nắm đầu đối thủ và lấy dao đâm vào hông lẫn nhau. Vậy các người trẻ đều chết chung với nhau. Vì thế mà nơi đó trong Ghi-bê-ôn gọi là Ruộng Dao§.

¹⁷ Ngày đó có cuộc ác chiến dữ dội, các người theo Đa-vít đánh bại Áp-ne và người Ít-ra-en.

Áp-ne giết A-sa-ên

¹⁸ Ba con trai của Xê-ru-gia, Giô-áp, A-bi-sai, và A-sa-ên có mặt tại đó. A-sa-ên chạy rất nhanh như nai trong đồng vậy.

¹⁹ A-sa-ên đuổi theo Áp-ne, chạy thẳng tới người.

²⁰ Áp-ne quay lại hỏi, "Có phải A-sa-ên đó không?"

A-sa-ên đáp, "Phải."

²¹ Áp-ne bảo A-sa-ên, "Hãy quay qua bên phải hay bên trái người và bắt lấy một trong những thanh niên rồi lấy đồ đạc của nó làm chiến lợi phẩm." Nhưng A-sa-ên nhất quyết đuổi theo Áp-ne.

²² Một lần nữa Áp-ne bảo A-sa-ên, "Đừng đuổi theo ta nữa! Nếu không ta phải giết người đó! Nếu thế thì ta không mặt mũi nào nhìn anh người là Giô-áp được!"

²³ Nhưng A-sa-ên không ngưng đuổi theo Áp-ne. Nên Áp-ne dùng cán gươm đâm vào bụng A-sa-ên, thẩu ra sau lưng.

Giô-áp và A-bi-sai đuổi theo Áp-ne

A-sa-ên chết ngay tại đó, và mọi người chạy đến chỗ A-sa-ên chết đều dừng lại.

²⁴ Tuy nhiên Giô-áp và A-bi-sai* tiếp tục đuổi theo Áp-ne. Khi mặt trời vừa lặn thì họ đến đồi Am-ma, gần Ghi-a trên con đường đi đến sa mạc gần Ghi-bê-ôn.

²⁵ Các người Bên-gia-min đến cùng Áp-ne và tất cả đều đứng trên đồi.

²⁶ Áp-ne kêu lớn cùng Giô-áp, "Gươm của người cứ giết hại mãi sao? Người hẳn biết rằng chuyện này chỉ đưa đến thảm sầu thôi! Bảo dân chúng thôi đừng đuổi theo anh em mình nữa!"

²⁷ Giô-áp bảo, "Có Thượng Đế hằng sống chứng giám, ta tuyên bố rằng, nếu người không nói gì cả thì dân chúng cũng vẫn đuổi theo anh em mình đến sáng hôm sau."

²⁸ Thế là Giô-áp thổi kèn. Dân chúng liền thôi đuổi theo người Ít-ra-en. Họ cũng không đánh nhau với người Ít-ra-en nữa.

²⁹ Áp-ne và các người của ông đi trốn đêm đến thung lũng sông Giô-đanh. Họ băng qua sông Giô-đanh, và sau khi đi suốt ngày thì đến Ma-ha-na-im.

³⁰ Sau khi thôi đuổi theo Áp-ne thì Giô-áp trở về tập hợp dân chúng lại thì thấy thiếu mất A-sa-ên và mười chín người của Đa-vít.

³¹ Nhưng những người của Đa-vít giết ba trăm sáu mươi người Bên-gia-min đã đi theo Áp-ne.

§ 2:16: *Ruộng Dao* Hay là "Hên-ca Ha-xu-rim." * 2:24: *Giô-áp và A-bi-sai* Anh em của A-sa-ên, người bị Áp-ne giết. Xem thêm câu 18.

³² Những người của Đa-vít lấy xác A-sa-ên và chôn trong mộ của cha người ở Bết-lê-hem.

Rồi Giô-áp và những người theo mình đi suốt đêm. Khi mặt trời mọc lên thì họ đến Hép-rôn.

3

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và Giu-đa

¹ Chiến tranh tiếp diễn lâu ngày giữa những người thuộc nhà Sau-lơ và nhà Đa-vít. Nhà Đa-vít càng ngày càng mạnh, còn nhà Sau-lơ càng ngày càng yếu.

Sáu con trai của Đa-vít

² Các con trai của Đa-vít sinh ra ở Hép-rôn. Con trưởng nam là Am-môn, mẹ là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên.

³ Con thứ nhì là Ki-lê-áp, mẹ là A-bi-ga-in, vợ góa của Na-banh ở Cạt-mên. Con thứ ba là Áp-xa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái Thanh-mai, vua Ghê-sua.

⁴ Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Ha-ghít. Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.

⁵ Con thứ sáu là Ít-rê-am, mẹ là Éc-la, vợ Đa-vít. Đó là những con trai Đa-vít sinh ở Hép-rôn.

Áp-ne về phe với Đa-vít

⁶ Trong khi chiến tranh diễn ra giữa những người ủng hộ nhà Sau-lơ và những người ủng hộ nhà Đa-vít thì Áp-ne tìm cách lập mình làm lãnh tụ nhóm ủng hộ Sau-lơ.

⁷ Sau-lơ có một người vợ lẽ tên Rít-ba, con gái Ai-gia. Ích-bô-sết hỏi Áp-ne, “Sao anh ăn nằm với vợ lẽ của cha tôi?”

⁸ Áp-ne vô cùng tức giận về câu nói của Ích-bô-sết, nên ông đáp, “Tôi đã trung thành với Sau-lơ, gia đình ông ta cùng bạn hữu ông ta! Tôi đã không trao anh vào tay Đa-vít. Tôi đâu có phải là tên phản bội làm việc cho Giu-đa* đâu? Bây giờ anh lại bảo tôi lãng nhăng với người đàn bà này!”

⁹ Nếu tôi không làm điều CHÚA đã hứa với Đa-vít thành sự thật thì xin CHÚA phạt tôi!

¹⁰ Tôi sẽ lấy nước từ nhà Sau-lơ và khiến cho Đa-vít làm vua trên Ít-ra-en lẫn Giu-đa, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba!†

¹¹ Ích-bô-sết không dám nói gì thêm với Áp-ne vì sợ ông ta.

¹² Áp-ne sai sứ hỏi thăm Đa-vít như sau, “Ai sẽ cai trị đất nước? Hãy lập ước với tôi, tôi sẽ giúp ông thống nhất cả Ít-ra-en.”

¹³ Đa-vít trả lời, “Tốt! Ta sẽ lập ước với ngươi nhưng ta xin ngươi làm một điều. Ta chỉ có thể gặp ngươi nếu ngươi mang Mi-canh, con gái Sau-lơ đến cho ta.”

* 3:8: *tên phản bội làm việc cho Giu-đa* Nguyên văn, “Tôi có phải là đầu chó của Giu-đa đâu?”

† 3:10: *Đan cho đến Bê-e-sê-ba* Chỉ toàn xứ Ít-ra-en, từ Bắc đến Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa.

14 Rồi Đa-vít sai sứ đến Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ bảo rằng, “Hãy trả Mi-canh, vợ ta lại cho ta. Nàng đã được hứa gả cho ta, ta đã phải giết một trăm người Phi-li-tin, lấy dương bì của chúng mang về cho Sau-lơ để cưới nàng.”

15 Vậy Ích-bô-sết sai người đến bắt Mi-canh khỏi tay chồng nàng là Ba-ti-ên, con của La-ít.

16 Chồng Mi-canh vừa khóc vừa đi theo nàng đến Ba-hu-rim. Nhưng Áp-ne bảo, “Hãy đi về nhà đi.” Cho nên anh ta trở về nhà.

17 Áp-ne nhắc các lãnh tụ Ít-ra-en như sau: “Các người xưa nay vẫn muốn tôn Đa-vít làm vua.

18 Bây giờ hãy thực hiện điều đó đi! CHÚA đã phán cùng Đa-vít, ‘Qua Đa-vít, ta sẽ giải cứu Ít-ra-en khỏi tay dân Phi-li-tin và mọi kẻ thù của họ.’”

19 Áp-ne cũng nhắc như thế cho dân Bê-n-gia-min. Rồi ông đi đến Hép-rôn thuật cho Đa-vít biết những gì người Bê-n-gia-min và Ít-ra-en định làm.

20 Áp-ne và hai mươi người đến cùng Đa-vít tại Hép-rôn. Đa-vít bày một bữa tiệc tiếp đón họ.

21 Áp-ne bảo Đa-vít, “Thưa chủ và vua tôi, tôi sẽ đi mang tất cả người Ít-ra-en về với vua. Rồi họ sẽ lập ước với vua để vua cai trị cả Ít-ra-en như vua muốn.”

Vậy Đa-vít để Áp-ne ra đi, nên ông ra đi bình yên.

Áp-ne chết

22 Lúc đó thì Giô-áp và các người của Đa-vít từ chiến trận trở về, mang theo nhiều chiến lợi phẩm lấy từ kẻ thù. Đa-vít đã để Áp-ne đi bình yên cho nên ông ta không có mặt với Đa-vít ở Hép-rôn.

23 Khi Giô-áp và đạo quân đến Hép-rôn thì các binh sĩ thuật với Giô-áp, “Áp-ne, con Nê-rơ, đến gặp vua Đa-vít, và Đa-vít để ông ta về bình yên.”

24 Giô-áp đến gặp vua và hỏi, “Vua làm gì kỳ vậy? Áp-ne đến với vua, tại sao vua để anh ta đi? Bây giờ anh ta đi mất rồi.

25 Vua biết Áp-ne, con Nê-rơ mà! Hẳn chỉ đến để gạt vua thôi! Hẳn đến để thăm dò những gì vua làm!”

26 Sau khi rời Đa-vít, Giô-áp liền sai sứ chạy theo Áp-ne, mang ông về từ giếng Xi-ra. Nhưng Đa-vít không hay biết chuyện đó.

27 Khi Áp-ne đến Hép-rôn thì Giô-áp mang ông riêng ra ngoài cổng. Ông ta làm như muốn nói chuyện riêng với Áp-ne, rồi Giô-áp đâm Áp-ne vào bụng, Áp-ne chết. Vì Áp-ne đã giết A-sa-ên, em Giô-áp, nên Giô-áp giết Áp-ne để báo thù.

28 Về sau khi Đa-vít hay tin đó liền nói, “Nước ta và ta đời đời hoàn toàn vô tội về cái chết của Áp-ne, con Nê-rơ. CHÚA biết điều đó.

29 Giô-áp và nhà nó sẽ chịu trách nhiệm về việc này. Nguyên gia đình nó luôn luôn có người bị ghẻ chốc hay bệnh ngoài da. Nguyên chúng nó luôn luôn có người tàn tật. Nguyên có người trong gia đình nó bị chết vì giặc giã. Nguyên chúng nó luôn luôn có người bị đói.”

³⁰ Giô-áp và A-bi-sai, em ông, giết Áp-ne, vì Áp-ne đã giết A-sa-ên, em họ, trong trận chiến ở Ghi-bê-ôn.

³¹ Sau đó Đa-vít bảo Giô-áp cùng tất cả những người theo Giô-áp rằng, “Hãy xé quần áo các người ra và mặc vải xô để tỏ lòng buồn thảm. Hãy than khóc cho Áp-ne.” Chính vua Đa-vít cũng đi sau quan tài Áp-ne.

³² Họ chôn ông ở Hếp-rôn. Đa-vít cùng dân chúng than khóc bên mộ Áp-ne.

³³ Vua Đa-vít hát bài ai ca này cho Áp-ne.

“Áp-ne chết như người điên sao?

³⁴ Hai tay người không bị trói.

Chân người không bị xiềng.

Người ngã chết trong tay kẻ độc ác.”

Rồi toàn dân than khóc Áp-ne.

³⁵ Dân chúng đến khuyên Đa-vít ăn trong khi trời còn sáng nhưng ông hứa rằng, “Nếu ta ăn bánh hay thứ gì khác trước khi mặt trời lặn, nguyện Thượng Đế trừng phạt ta nặng nề!”

³⁶ Toàn dân thấy mọi việc xảy ra, họ đồng ý với những gì vua đang làm và đã làm.

³⁷ Ngày đó tất cả dân Giu-đa và Ít-ra-en hiểu rằng không phải Đa-vít ra lệnh giết Áp-ne, con Nê-rơ.

³⁸ Đa-vít bảo các sĩ quan, “Các người nên nhớ rằng hôm nay một vĩ nhân đã chết trong Ít-ra-en.

³⁹ Mặc dù ta được bổ nhiệm làm vua nhưng ta còn cô thế. Các con trai Xê-ru-gia quá mạnh đối với ta. Nguyện CHÚA trừng phạt chúng nó thật xứng đáng.”

4

Ích-bô-sết qua đời

¹ Khi Ích-bô-sết, con trai Sau-lơ, nghe tin Áp-ne đã chết ở Hếp-rôn thì đâm ra hoảng sợ, cả dân Ít-ra-en cũng thế.

² Con trai Sau-lơ có hai người làm chỉ huy trong quân đội của ông. Một người tên Ba-a-na, người kia tên Rê-cáp. Hai người là con của Rim-môn ở Bê-ê-rốt, người Bên-gia-min. Thị trấn Bê-ê-rốt thuộc chi tộc Bên-gia-min.

³ Dân Bê-ê-rốt chạy trốn đến Ghít-ta-im, và ngày nay vẫn còn cư ngụ tại đó như ngoại kiều.

⁴ Giô-na-than, con Sau-lơ, có một con trai tên Mê-phi-bô-sết, bị què hai chân. Cậu được năm tuổi khi được tin từ Ghít-rê-ên là cả Sau-lơ và Giô-na-than đều đã chết. Người vú nuôi bông Mê-phi-bô-sết chạy trốn nhưng đang khi hấp tấp chạy làm té cậu cho nên cậu bị què.

⁵ Rê-cáp và Ba-a-na, con trai Rim-môn, từ Bê-ê-rốt, đến nhà Ích-bô-sết vào buổi xế trưa khi ông đang ngủ.

⁶⁻⁷ Họ đi vào ngay giữa nhà giả bộ lấy lúa mì. Ích-bô-sết lúc đó đang nằm trên giường. Rê-cáp và Ba-a-na đâm vào bụng Ích-bô-sết, giết chết

ông, cắt đầu mang đi. Rồi họ trốn và đi suốt đêm qua thung lũng sông Giô-đanh.

⁸ Khi đến Hếp-rôn họ dâng đầu cho Đa-vít và bảo vua, “Đây là đầu của Ích-bô-sét, con trai Sau-lơ, kẻ thù của vua. Hắn đã tìm cách giết vua! Ngày nay CHÚA đã báo ứng cho Sau-lơ và con cháu người về những gì người đã làm cho vua.”

⁹ Đa-vít trả lời với Rê-cáp và em là Ba-a-na, con trai Rim-môn ở Bê-ê-rốt, “Ta thề trong danh CHÚA hằng sống Đấng đã giải cứu ta khỏi mọi hoạn nạn!

¹⁰ Lần đó có người tưởng mang tin mừng đến cho ta khi bảo, ‘Sau-lơ chết rồi!’ Ta bắt và giết nó ở Xiéc-lác. Đó là phần thưởng ta dành cho kẻ mang tin như thế!

¹¹ Cho nên ta phải xử tử các người gian ác như mấy anh vì đã giết một người vô tội đang khi người đó nằm trên giường trong nhà mình!”

¹² Vậy Đa-vít ra lệnh cho thuộc hạ* giết Rê-cáp và Ba-a-na. Họ chặt tay và chân Rê-cáp và Ba-a-na treo xác chúng trên hồ Hếp-rôn. Rồi họ lấy đầu Ích-bô-sét và chôn trong mộ của Áp-ne ở Hếp-rôn.

5

Đa-vít được cử làm vua trên Ít-ra-en

¹ Rồi tất cả các chi tộc trong Ít-ra-en đến nói cùng Đa-vít tại Hếp-rôn rằng, “Này, chúng tôi cùng trong gia tộc* với ông.

² Khi Sau-lơ còn làm vua, ông đã là người hướng dẫn Ít-ra-en trong chiến trận. CHÚA phán cùng ông, ‘Người sẽ làm người chăn dắt dân Ít-ra-en ta. Người sẽ lãnh đạo họ.’ ”

³ Vậy tất cả các bộ lão Ít-ra-en đến gặp vua Đa-vít tại Hếp-rôn và ông lập ước với họ tại đó trước mặt CHÚA. Rồi họ đổ dầu trên Đa-vít để cử ông làm vua trên Ít-ra-en.

⁴ Đa-vít được ba mươi tuổi khi lên ngôi vua và trị vì bốn mươi năm.

⁵ Ông cai trị trên Giu-đa bảy năm sáu tháng ở Hếp-rôn, và làm vua trên cả Ít-ra-en lẫn Giu-đa ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

⁶ Khi vua Đa-vít và những người theo ông đi đến Giê-ru-sa-lem để đánh dân Giê-bu-sít ở đó thì người Giê-bu-sít bảo Đa-vít, “Người không thể xâm nhập vào thành chúng ta† được đâu vì bọn mù hay què cũng đủ ngăn chặn người rồi.” Chúng đoán rằng Đa-vít không thể xông vào thành chúng được.

⁷ Nhưng Đa-vít chiếm được thành kiên cố gọi là Xi-ôn, và biến nó ra thành Đa-vít.

⁸ Hôm ấy Đa-vít bảo những người đi theo, “Các người phải đi qua đường hầm dẫn nước‡ đến chỗ bọn kẻ thù ‘què’ và ‘mù’ Giê-bu-sít ấy. Các người

* **4:12: thuộc hạ** Những thanh niên trai trẻ mang vũ khí cho chiến sĩ vào mặt trận nhưng chưa phải là chiến sĩ. † **5:1: cùng trong gia tộc** Nguyên văn, “cùng chung máu mủ.” ‡ **5:6: Người không thể ... thành chúng ta** Thành Giê-ru-se-lem được xây trên một ngọn đồi có vách cao bao quanh cho nên rất khó chiếm. † **5:8: Các người ... dẫn nước** Hay “Ai muốn tấn công dân Giê-bu-sít phải đi qua đường hầm.” Đây có thể là hầm dẫn nước hay là đường hầm dẫn đến thành phò qua Suối Ghi-hôn nằm bên ngoài vách thành.

phải giết chúng vì Đa-vít ghét chúng. Vì thế mà người ta có câu, ‘Kẻ mù và què không được vào cung điện.’”

⁹ Vậy Đa-vít ở trong thành có vách vững bền, kiên cố và gọi nó là thành Đa-vít. Đa-vít xây thêm nhiều toà nhà quanh đó, bắt đầu từ chỗ Mi-lô* và hướng vào trong†. Ông cũng xây nhiều toà nhà nữa bên trong thành.

¹⁰ Ông trở nên càng ngày càng hùng mạnh vì CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng ở với ông.

¹¹ Hi-ram, vua thành Tia sai sứ đến cùng Đa-vít và gửi theo các cây hương nam, thợ mộc, và thợ đẽo đá. Họ xây một cung điện cho Đa-vít.

¹² Đa-vít liền hiểu ra rằng CHÚA đã thực sự đặt ông làm vua trên Ít-ra-en và rằng CHÚA đã làm cho vương quốc ông hùng mạnh vì CHÚA yêu dân Ít-ra-en của Ngài.

¹³ Sau khi từ Hép-rôn đến, Đa-vít lấy thêm các vợ và thê thiếp ở Giê-ru-sa-lem. Đa-vít sinh thêm nhiều con trai và con gái.

¹⁴ Đây là tên của những con trai sinh cho Đa-vít tại Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp, Na-than, Sô-lô-môn,

¹⁵ Íp-ha, Ê-li-sua, Nê-phéc, Gia-phia,

¹⁶ Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng quân Phi-li-tin

¹⁷ Khi quân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã được bổ nhiệm làm vua trên Ít-ra-en thì tất cả quân Phi-li-tin đi lòng kiếm ông. Khi Đa-vít nghe tin ấy thì liền rút vào mật khu.

¹⁸ Quân Phi-li-tin đến đóng trại trong thung lũng Rê-phi-đim.

¹⁹ Đa-vít cầu hỏi CHÚA, “Tôi có nên tấn công quân Phi-li-tin không? Ngài có trao chúng vào tay tôi không?”

CHÚA bảo Đa-vít, “Hãy đi tấn công chúng! Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi.”

²⁰ Vậy Đa-vít đi đến Ba-anh Phê-ra-xim và đánh bại quân Phi-li-tin ở đó. Đa-vít nói, “CHÚA đã phá vỡ hàng rào địch quân trước mặt tôi như thác lũ.” Đa-vít gọi chỗ đó là Ba-anh Phê-ra-xim.‡

²¹ Quân Phi-li-tin bỏ lại các thần tượng của chúng tại Ba-anh Phê-ra-xim, cho nên Đa-vít và những người theo ông lấy mang đi.

²² Một lần nữa người Phi-li-tin đến đóng quân tại thung lũng Rê-phi-đim.

²³ Khi Đa-vít cầu hỏi CHÚA thì Ngài đáp, “Đừng tấn công chúng ngay trước mặt nhưng hãy đi vòng và tấn công chúng gần cây dương.

²⁴ Khi người nghe tiếng bước chân xào xạc trên cây dương thì hãy ra tay. Ta sẽ đi trước ngươi để đánh bại đạo quân Phi-li-tin.”

²⁵ Đa-vít làm y như CHÚA truyền dạy. Ông đánh bại quân Phi-li-tin và rượt đuổi theo chúng từ Ghê-be cho đến Ghê-xe.

§ 5:8: **cung điện** Hay “đền thờ.” * 5:9: **Mi-lô** Các bực đất có tường chống đỡ, có lẽ nằm về phía Tây Nam thành phố. † 5:9: **hướng vào trong** Hay “hướng về đền thờ.” ‡ 5:20: **Ba-anh Phê-ra-xim** Nghĩa là “Chùa phá xuyên qua.”

6

Rước Rương Giao Ước về Giê-ru-sa-lem

1 Đa-vít một lần nữa tập hợp những binh sĩ chọn lọc trong Ít-ra-en khoảng ba mươi ngàn người.

2 Rồi ông và toàn thể dân chúng đi đến Ba-a-la trong Giu-đa* rước Rương Giao Ước của Thượng Đế về. Rương được gọi theo tên đó, tức danh CHÚA Toàn Năng, ngôi Ngài ở bên trên hai sinh vật bằng vàng có cánh.

3 Họ đặt Rương trên một cái xe đẩy mới và mang ra khỏi nhà A-bi-na đáp trên đồi. U-xa và A-hi-ô, hai con trai A-bi-na-đáp hướng dẫn chiếc xe

4 trên đó có Rương của Thượng Đế. A-hi-ô đi trước rương.

5 Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en reo mừng trước mặt CHÚA. Họ trỗi các loại đờn bằng gỗ: đờn tranh, đờn cầm, trống cơm, chập chửa.

6 Khi những người của Đa-vít đến sân đập lúa của Na-côn thì các con bò bị vấp chân ngã. U-xa liền giơ tay ra đỡ Rương của Thượng Đế.

7 CHÚA nổi giận và giết U-xa ngay tại chỗ. U-xa chết bên cạnh Rương của Thượng Đế.

8 Đa-vít tức giận vì CHÚA giết U-xa. Ngày nay chỗ đó gọi là Phê-rê U-xa†.

9 Hôm ấy Đa-vít sợ CHÚA nên ông bảo, “Làm sao Rương của CHÚA vào nơi ta được?”

10 Nên Đa-vít không rước Rương của CHÚA vào thành Đa-vít mà đưa Rương đến nhà Ô-bết Ê-đôm, người miền Gát.

11 Rương của CHÚA ở trong nhà Ô-bết Ê-đôm ba tháng. CHÚA ban phước cho Ô-bết Ê-đôm‡, người miền Gát và gia đình ông.

12 Dân chúng bảo Đa-vít, “CHÚA đã ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và những gì thuộc về người vì Rương Giao Ước của CHÚA ở đó.” Vậy Đa-vít xuống rước Rương từ nhà Ô-bết Ê-đôm lên thành Đa-vít trong niềm hân hoan.

13 Khi những người mang Rương của CHÚA đi được sáu bước thì Đa-vít dâng một con bò đực và một con bò con mập làm sinh tế.

14 Rồi Đa-vít ra sức nhảy múa trước mặt CHÚA. Ông mặc một cái áo thánh ngắn.

15 Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en reo mừng vui vẻ và thổi kèn khi họ rước Rương của CHÚA vào trong thành.

16 Khi Rương của CHÚA vào trong thành Đa-vít thì Mi-canh, con gái Sau-lơ, nhìn qua cửa sổ. Khi nàng thấy Đa-vít nhảy múa trước mặt CHÚA thì trong lòng khinh dể ông.

17 Đa-vít dựng một cái lều cho Rương của CHÚA, và dân Ít-ra-en đặt Rương ấy vào trong lều. Đa-vít dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu trước mặt CHÚA.

18 Sau khi Đa-vít đã dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu thì ông chúc phước cho dân chúng nhân danh CHÚA Toàn Năng.

* **6:2: Ba-a-la trong Giu-đa** Một tên khác của Ki-ri-át Giê-a-rim. Xem I Sứ 13:6. † **6:8: Phê-rê U-xa** Nghĩa là “Sự trừng phạt U-xa.” ‡ **6:11: Ô-bết Ê-đôm** Một người thuộc chi tộc Lê-vi sống gần Giê-ru-sa-lem.

¹⁹ Đa-vít cấp cho mỗi người đàn ông và đàn bà Ít-ra-en một ổ bánh, một bánh trái chà là, một bánh nho khô. Rồi mỗi người đi về nhà mình.

²⁰ Đa-vít cũng về chúc phước cho những người trong gia đình mình nhưng Mi-canh con gái Sau-lơ ra đón ông và bảo, “Vua Ít-ra-en hôm nay hành động đẹp mặt lắm! Anh cởi quần áo trước mặt các nàng hầu của các sĩ quan anh như người thoát y không biết xấu hổ!”

²¹ Đa-vít bảo Mi-canh, “Anh làm điều đó trước mặt CHÚA. CHÚA chọn anh, không chọn cha em hay người nào trong nhà Sau-lơ. CHÚA bổ nhiệm anh cai trị trên Ít-ra-en cho nên anh sẽ còn reo vui trước mặt CHÚA.

²² Mất thêm danh dự nữa cũng không sao. Có thể theo ý em, anh sẽ xấu hổ thêm nhưng những nàng hầu mà em nói sẽ tôn trọng anh!”

²³ Từ đó, Mi-canh, con gái Sau-lơ không có con nữa cho đến khi nàng chết.

7

Đa-vít muốn xây đền thờ

¹ Vua Đa-vít ở trong cung điện còn CHÚA ban cho ông thái bình khắp nơi.

² Đa-vít bảo nhà tiên tri Na-than, “Này, tôi đang ở trong một cung điện làm bằng cây hương nam mà Rường của Thượng Đế lại ở trong lều!”

³ Na-than bảo vua, “Vua cứ việc làm điều gì mình muốn vì CHÚA ở cùng vua.”

⁴ Nhưng đêm đó CHÚA phán cùng Na-than như sau,

⁵ “Đi bảo tôi tớ ta là Đa-vít rằng, ‘CHÚA phán như sau: Người muốn xây một nhà cho ta ở phải không?’

⁶ Từ khi ta mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập cho đến nay, ta không ở trong một nhà nào. Trong thời gian đó ta di chuyển từ nơi này sang nơi khác trong lều.

⁷ Khi ta di chuyển cùng với dân Ít-ra-en, ta chưa hề bảo cùng các chi tộc mà ta truyền phải chăm lo cho dân Ít-ra-en ta rằng, Sao các người không cất cho ta một ngôi đền bằng gỗ hương nam?’ ”

⁸ Người phải bảo Đa-vít, kẻ tôi tớ ta như sau, “CHÚA Toàn Năng phán: Ta rút người ra từ đồng cỏ, từ sau bầy chiên, đặt người làm lãnh tụ dân Ít-ra-en ta.

⁹ Ta đã ở cùng người bất cứ nơi nào người đi và đánh bại các kẻ thù cho người. Ta sẽ làm cho người nổi danh như bất cứ vĩ nhân nào trên đất.

¹⁰ Ta cũng sẽ chọn một chỗ cho dân Ít-ra-en ta, và ta sẽ đặt chúng vào đó để chúng sẽ sống trong nhà mình. Sẽ không còn ai quấy nhiễu chúng. Những kẻ ác sẽ không còn khuấy rối chúng như trước kia

¹¹ khi ta chọn những quan án cho dân Ít-ra-en ta. Nhưng ta sẽ ban cho người bình yên bốn bên. Ta cũng bảo người rằng ta sẽ khiến dòng dõi người làm vua* trên Ít-ra-en sau người.

¹² Sau khi người qua đời về cùng tổ tiên rồi thì ta sẽ chọn một đứa con người làm vua kế vị và sẽ lập nước nó vững bền.

* 7:11: *kiến dòng dõi người làm vua* Nguyên văn, “lập người làm gia đình.”

13 Nó sẽ cắt một nơi ở cho ta, và ta sẽ để cho nước nó trị vì mãi mãi.

14 Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta[†]. Khi nó phạm tội, ta sẽ dùng kẻ khác trừng phạt nó. Họ sẽ làm cái roi cho ta.

15 Ta đã cắt lấy tình yêu ta ra khỏi Sau-lơ là người ta đẹp bỏ trước người nhưng ta sẽ luôn luôn yêu thương con người.

16 Nhà người, nước người và ngôi người sẽ còn đòi đòi trước mặt ta.”

17 Na-than thuật lại cho Đa-vít mọi điều Thượng Đế nói trong sự hiện thấy.

Đa-vít cầu nguyện cùng Thượng Đế

18 Sau đó Đa-vít đến ngồi trước mặt CHÚA. Đa-vít hỏi, “CHÚA là Thượng Đế ơi, con là ai? Gia đình con là gì mà Ngài mang con đến đây?

19 Lạy CHÚA, như thế này chưa đủ mà Ngài còn hứa về tương lai của gia đình con. Lạy CHÚA, thế này thật là quá khác thường.

20 Lạy Chúa là Thượng Đế, con còn biết thưa gì với Ngài vì Ngài biết con, kể tôi tớ Ngài quá rõ!

21 Ngài đã làm điều to tát này vì Ngài muốn làm và Ngài đã cho con biết điều đó.

22 Lạy Chúa là Thượng Đế, vì thế Ngài là Đấng cao cả! Không có ai giống như Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Ngài. Chính chúng con đã nghe mọi điều đó!

23 Không có dân tộc nào như dân Ít-ra-en của Ngài. Họ là dân duy nhất trên đất được Ngài chọn riêng cho mình. Ngài làm cho mọi người biết đến danh Ngài. Ngài làm những phép lạ lớn lao kỳ diệu cho họ. Ngài đi trước họ và đánh đuổi các dân tộc và các thần ra khỏi xứ. Ngài giải cứu dân Ngài ra khỏi ách nô lệ trong Ai-cập.

24 Ngài chọn dân Ít-ra-en thuộc riêng về Ngài đến đời đời và lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế họ.

25 Bây giờ, Lạy Chúa là Thượng Đế, xin giữ lời hứa đời đời mà Ngài đã hứa cùng gia đình con và con, kể tôi tớ CHÚA. Xin làm theo như điều Ngài phán.

26 Rồi Ngài sẽ được tôn trọng mãi mãi, và người ta sẽ bảo, ‘CHÚA Toàn Năng là Thượng Đế trên Ít-ra-en!’ Còn nhà Đa-vít, kể tôi tớ CHÚA sẽ vững bền mãi trước mặt Ngài.

27 Lạy CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en, Ngài đã phán cùng con, ‘Ta sẽ làm cho gia đình người được cao trọng.’ Cho nên, con, kể tôi tớ Ngài dám cầu nguyện cùng Ngài.

28 Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế, và lời phán của Ngài chân thật. Ngài đã hứa những điều tốt lành này cho con, kể tôi tớ Ngài.

29 Xin ban phúc cho gia đình con. Xin cho nhà con còn mãi trước mặt Ngài. Lạy Chúa là Thượng Đế vì Ngài đã phán như vậy. Xin hãy chúc phúc lành cho gia đình con.”

[†] 7:14: **Ta sẽ làm ... con ta** Thượng Đế nhận các vua thuộc dòng họ Đa-vít làm con nuôi cho nên họ trở nên con của Ngài. Xem Thi 2:7.

8

Đa-vít thắng nhiều trận

1 Sau đó Đa-vít đánh bại quân Phi-li-tin, chế ngự chúng, và chiếm thành Mê-thết Am-ma.*

2 Ông cũng đánh thắng dân Mô-áp. Ông bắt chúng nằm dài xuống đất, rồi lấy dây đo. Ai nằm trong hai chiều dài của dây đều bị giết, còn ai nằm trong một chiều dài kế tiếp thì được sống. Dân Mô-áp thần phục Đa-vít và nộp triều cống theo như ông đòi.

3 Đa-vít đi đến vùng gần sông Ô-phơ-rát để dựng đài kỷ niệm cho mình†. Ông cũng đánh bại Ha-đa-đê-xe, con trai Rê-hốp, vua Xô-ba, khi người này đang đi chiếm lại vùng sông Ô-phơ-rát.

4 Đa-vít bắt được một ngàn quân xa, bảy ngàn lính cỡi ngựa‡, hai mươi ngàn lính bộ. Ông cắt nhượng tất cả các con ngựa kéo quân xa, chỉ chừa lại một trăm con.

5 Quân A-ram từ Đa-mách kéo đến cứu giúp Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, nhưng Đa-vít giết hai mươi hai ngàn người của chúng.

6 Rồi Đa-vít đặt các đồn lính đóng ở Đa-mách thuộc A-ram. Dân A-ram phải chịu thần phục Đa-vít và nộp triều cống theo như ông đòi. Nơi nào Đa-vít đi CHÚA đều cho ông đắc thắng.

7 Đa-vít lấy các khiên bằng vàng§ của các sĩ quan Ha-đa-đê-xe mang về Giê-ru-sa-lem.

8 Đa-vít cũng lấy các vật dụng bằng đồng từ Thê-ba* và Bê-rô-thai, là hai thành nằm dưới quyền kiểm soát của Ha-đa-đê-xe.

9 Thôi, vua của Ha-mát nghe tin Đa-vít đã đánh bại đạo quân của Ha-đa-đê-xe

10 liền sai con trai mình là Giô-ram đến chào mừng và chúc tụng Đa-vít vì đã đánh thắng Ha-đa-đê-xe. Trước kia Ha-đa-đê-xe và Thôi hay tranh chiến với nhau. Giô-ram mang biểu các vật dụng bằng bạc, vàng và đồng.

11 Vua Đa-vít dâng các đồ đó cho CHÚA, cùng với các đồ bằng bạc và vàng mà ông đã lấy từ các quốc gia thua trận.

12 Các quốc gia đó là Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc. Đa-vít cũng dâng cho CHÚA những gì ông đã lấy từ Ha-đa-đê-xe, con trai Rê-hốp, vua Xô-ba.

13 Danh tiếng Đa-vít càng lẫy lừng sau khi đánh bại mười tám ngàn quân A-ram† trong Thung lũng Muối.

14 Ông đặt các đồn lính khắp xứ Ê-đôm, và toàn dân Ê-đôm phải thần phục ông. Nơi nào ông đi CHÚA đều ban cho ông chiến thắng.

15 Đa-vít làm vua trên Ít-ra-en, ông làm điều công chính phải lẽ cho dân chúng.

* **8:1: Mê-thết Am-ma** Hay “vùng đất quanh Gát.” Các làng mạc quanh đó bị thành Mê-thết Am-ma kiểm soát. Xem Sứ 18:1. † **8:3: Đa-vít ... cho mình** Hay “Đa-vít đi chiếm cứ vùng gần sông Ô-phơ-rát.” ‡ **8:4: Đa-vít ... cỡi ngựa** Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp và trong cuốn sách Hê-bơ-rơ tìm được ở Cum-rân trên bờ Biển Chết. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “1.700 lính cỡi ngựa.” § **8:7: khiên bằng vàng** Hay “vỏ bọc cung.” * **8:8: Thê-ba** Từ này ghi trong các bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “Bê-ta.” Xem I Sứ 18:8. † **8:13: A-ram** Từ này ghi trong vài bản cổ Hê-bơ-rơ. Các bản cổ Hi-lạp và Xy-ri ghi “Ê-đôm.”

¹⁶ Giô-áp, con Xê-ru-gia là tư lệnh quân đội. Giê-hô-sa-phát, con A-hi-lút làm viên ký lục.

¹⁷ Xa-đốc, con A-hi-túp và A-bia-tha, con A-hi-mê-léc làm thầy tế lễ. Sê-rai-gia làm bí thư của vua.

¹⁸ Bê-nai-gia, con Giê-hô-gia-đa chỉ huy những đoàn lính đánh thuê người Kê-rê-thít và Phê-lê-thít[†] của Đa-vít. Còn các con Đa-vít đều là thầy tế lễ[§].

9

Đa-vít giúp đỡ gia đình Sau-lơ

¹ Đa-vít hỏi, "Còn có ai sống sót trong gia đình Sau-lơ không? Ta muốn tỏ lòng nhân từ cho người ấy vì Giô-na-than!"

² Lúc ấy có một tôi tớ tên Xi-ba thuộc gia đình Sau-lơ. Các đầy tớ Đa-vít gọi Xi-ba đến cùng vua. Vua Đa-vít hỏi, "Anh là Xi-ba phải không?"

Anh đáp, "Dạ, tôi là kẻ tôi tớ vua."

³ Vua hỏi tiếp, "Trong gia đình Sau-lơ còn ai sống sót không? Ta muốn tỏ lòng nhân từ của Thượng Đế cho người ấy."

Xi-ba đáp, "Giô-na-than có một người con trai còn sống nhưng bị què hai chân."

⁴ Vua hỏi Xi-ba, "Vậy người con đó hiện ở đâu?"

Xi-ba thưa, "Anh ta hiện ở nhà của Ma-kia, con trai Am-miên, ở Lô Đê-ba."

⁵ Đa-vít liền sai đầy tớ rước con trai Giô-na-than từ nhà Ma-kia, con của Am-miên ở Lô Đê-ba đến.

⁶ Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than đến sấp mình xuống đất lạy Đa-vít.

Đa-vít kêu, "Mê-phi-bô-sết ơi!"

Mê-phi-bô-sết thưa, "Dạ, tôi tớ vua đây."

⁷ Đa-vít bảo, "Đừng sợ. Ta sẽ đối nhân từ cùng ngươi vì cha ngươi là Giô-na-than. Ta sẽ trả hết đất đai của ông nội ngươi là Sau-lơ lại cho ngươi, còn ngươi sẽ ăn chung bàn với ta mãi mãi."

⁸ Mê-phi-bô-sết cúi lạy Đa-vít lần nữa và thưa, "Vua rất tử tế với tôi, kẻ tôi tớ vua. Thân phận tôi thật chẳng khác nào con chó chết!"

⁹ Rồi Đa-vít gọi tôi tớ Sau-lơ là Xi-ba lại bảo, "Ta ban cho cháu của chủ ngươi mọi vật thuộc về Sau-lơ và gia đình người."

¹⁰ Ngươi, các con trai, và tôi tớ ngươi sẽ cày cấy đất đai và gặt hái mùa màng. Như thế gia đình ngươi sẽ có đủ thực phẩm để ăn. Còn phần Mê-phi-bô-sết, cháu của chủ ngươi sẽ luôn luôn ăn chung bàn với ta." Xi-ba có mười lăm con trai và hai mươi tôi tớ.

¹¹ Xi-ba thưa cùng Đa-vít, "Tôi, tôi tớ vua, sẽ làm theo mọi điều vua, chủ tôi, truyền dặn."

Mê-phi-bô-sết ăn chung bàn với Đa-vít như một trong các đứa con của vua vậy.

¹² Mê-phi-bô-sết có một con trai tên Mi-ca. Tất cả mọi người trong gia đình Xi-ba đều là tôi tớ của Mê-phi-bô-sết.

[†] **8:18: Kê-rê-thít và Phê-lê-thít** Đây là những cận vệ của Đa-vít. Một bản cổ A-ram ghi "các lính bắn cung và ném đá." Nghĩa là những người này được huấn luyện thành thạo trong việc bắn cung và dùng ná bắn đá. **§ 8:18: thầy tế lễ** Hay "các lãnh tụ quan trọng."

13 Mê-phi-bô-sết sống ở Giê-ru-sa-lem và ông ăn chung bàn với vua. Ông bị què hai chân.

10

Ha-nun làm nhục các sứ giả của Đa-vít

1 Khi Na-hách vua Am-môn qua đời thì Ha-nun, con trai ông lên nối ngôi.

2 Đa-vít bảo, “Na-hách trung thành với ta cho nên ta cũng sẽ trung thành với con trai người là Ha-nun.” Vì thế Đa-vít sai sứ đến an ủi Ha-nun về việc cha người qua đời.

Các sứ giả Đa-vít đi đến xứ dân Am-môn.

3 Nhưng các quần thần bảo Ha-nun chủ họ, “Bộ vua tưởng Đa-vít muốn tôn trọng cha vua mà gọi người đến an ủi vua sao? Không phải đâu! Đa-vít sai người đến để do thám thành phố ta để chiếm đó!”

4 Ha-nun liền ra lệnh bắt giữ các sứ giả của Đa-vít. Để làm nhục họ, vua cho cạo nửa râu, cắt áo quần ngang hông rồi đuổi về.

5 Khi Đa-vít được báo cáo tin đó thì ông cử đại diện ra gặp các sứ giả vì họ cảm thấy xấu hổ lắm. Vua Đa-vít bảo, “Các người hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người mọc lại rồi hãy về nhà.”

Chiến tranh với dân Am-môn

6 Người Am-môn biết rằng họ đã làm Đa-vít nổi giận cho nên chúng thuê hai mươi ngàn lính bộ người A-ram từ Bết-Rê-hốp và Xô-ba đến. Chúng cũng thuê vua Ma-a-ca cùng một ngàn người và mười hai ngàn người từ vùng Tóp.

7 Khi Đa-vít nghe vậy liền phái Giô-áp cùng toàn quân kéo ra.

8 Quân Am-môn kéo ra chuẩn bị nghênh chiến ở cửa thành. Quân A-ram từ Xô-ba và Rê-hốp, cùng những người ở Tóp và Ma-a-ca một mình kéo ra trận.

9 Giô-áp nhìn thấy địch quân ở phía trước và phía sau mình cho nên ông chọn những binh sĩ thiện chiến nhất trong Ít-ra-en đi đánh quân A-ram.

10 Nhóm quân sĩ còn lại ông cho em mình là A-bi-sai chỉ huy. Rồi ông cho họ ra đánh quân Am-môn.

11 Giô-áp bảo A-bi-sai, “Nếu người A-ram thắng thế đối với anh, em phải đến giúp anh. Còn nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em.

12 Hãy mạnh bạo lên. Chúng ta phải anh dũng chiến đấu cho dân tộc ta và cho các thành của Thượng Đế. CHÚA sẽ làm điều Ngài cho là phải.”

13 Rồi Giô-áp cùng quân sĩ mở cuộc tấn công quân A-ram. Quân A-ram bỏ chạy.

14 Khi quân Am-môn thấy quân A-ram bỏ chạy thì chúng cũng bỏ chạy trước A-bi-sai và trốn về thành mình.

Giô-áp từ chiến trận với dân Am-môn trở về Giê-ru-sa-lem.

Quân A-ram lâm chiến

15 Khi quân A-ram thấy dân Ít-ra-en đánh bại mình liền tập hợp một đội quân rất lớn.

¹⁶ Ha-đa-đê-xe sai sứ mang quân A-ram từ phía bên kia sông Ơ-phơ-rát đến Hê-lam. Lệnh tụ chúng là Sô-bách, tư lệnh đạo quân của Ha-đa-đê-xe.*

¹⁷ Khi Đa-vít nghe tin liền tập họp toàn dân Ít-ra-en lại. Họ băng qua sông Giô-đanh kéo đến Hê-lam.

Quân A-ram ở đó dàn trận sẵn sàng tấn công ông.

¹⁸ Nhưng quân A-ram bỏ chạy trước mặt quân Ít-ra-en. Đa-vít giết bảy trăm lính cỡi quân xa và bốn mươi ngàn lính cỡi ngựa của A-ram. Ông cũng giết Sô-bách, tư lệnh đạo quân A-ram.

¹⁹ Sau khi các vua trước kia vốn thân phục Ha-đa-đê-xe thấy dân Ít-ra-en đã đánh bại chúng, họ liền lập hòa ước và thân phục Ít-ra-en. Người A-ram không còn dám giúp người Am-môn nữa.

11

Đa-vít phạm tội với Bát-Sê-ba

¹ Vào mùa xuân khi các vua thường ra tranh chiến nhau, thì Đa-vít phái Giô-áp, các tôi tớ ông, và toàn quân Ít-ra-en ra trận. Họ tiêu diệt dân Am-môn và tấn công thành Ráp-ba.

Còn Đa-vít thì ở lại Giê-ru-sa-lem.

² Một buổi chiều nọ vua ngồi dậy khỏi giường và đi dạo trên nóc đền vua. Trong khi đang dạo trên nóc thì vua thấy một người đàn bà đang tắm. Nàng rất đẹp.

³ Nên Đa-vít sai đầy tớ hỏi xem nàng là ai. Một đầy tớ trả lời, “Người đàn bà đó là Bát-Sê-ba, con gái Ê-li-am. Nàng là vợ U-ri người Hê-tít.”

⁴ Đa-vít liền cho người mang Bát-Sê-ba vào gặp mình. Khi nàng đến cùng vua thì vua ăn nằm cùng nàng. Lúc đó Bát-Sê-ba đã tẩy sạch kinh nguyệt. Rồi nàng trở về nhà mình.

⁵ Nhưng Bát-Sê-ba có thai và sai nhắn với Đa-vít, “Tôi có thai.”

Đa-vít tìm cách che giấu tội mình

⁶ Vì thế Đa-vít ra lệnh cho Giô-áp: “Hãy gọi U-ri, người Hê-tít, về với ta.” Giô-áp liền gọi U-ri về với Đa-vít.

⁷ Khi U-ri vào gặp vua thì Đa-vít hỏi thăm về Giô-áp, các binh sĩ về tình hình chiến cuộc ra sao.

⁸ Rồi Đa-vít bảo U-ri, “Thôi anh về nhà nghỉ ngơi* đi.”

U-ri rời cung vua, và nhà vua gởi biểu ông một món quà.

⁹ Nhưng U-ri không về nhà. Ông ngủ ở ngoài cửa cung vua như tất cả các sĩ quan hoàng gia khác.

¹⁰ Các sĩ quan báo cáo với Đa-vít, “U-ri không có về nhà.” Đa-vít liền hỏi U-ri, “Anh từ xa đi về. Sao anh không đi về nhà?”

¹¹ U-ri thưa, “Rường Giao Ước và các chiến sĩ Ít-ra-en và Giu-đa đang ở trong lều. Chủ tôi là Giô-áp cùng các sĩ quan đang trú ngoài mặt trận mà tôi đi về ăn uống, rồi ngủ với vợ thì không phải lẽ tí nào! Tôi xin thề với vua là tôi sẽ không đời nào làm như thế.”

* **10:16: Ha-đa-đê-xe** Bản cổ Hi-lạp ghi “Ha-đa-rê-xe.” Xem thêm câu 19. Nguyên văn, “rửa chân.”

* **11:8: nghỉ ngơi**

12 Đa-vít bảo U-ri, “Anh ở đây hôm nay đi. Ngày mai ta sẽ gọi anh ra mặt trận.” Vậy U-ri ở lại Giê-ru-sa-lem hôm đó và hôm sau.

13 Rồi Đa-vít gọi U-ri vào gặp mình. U-ri vào và ăn uống với vua. Đa-vít phục rượu cho U-ri say nhưng U-ri cũng không chịu về nhà. Đêm hôm đó U-ri vẫn ngủ với các sĩ quan của vua.

Đa-vít âm mưu giết U-ri

14 Sáng hôm sau Đa-vít viết một bức thư cho Giô-áp nhờ U-ri mang đi.

15 Trong thư Đa-vít dặn, “Hãy đặt U-ri nơi tiền tuyến chỗ đánh nhau nguy hiểm nhất rồi rút binh ra, để hẳn lại một mình. Để hẳn bị bỏ xác nơi mặt trận.”

16 Giô-áp quan sát thành phố và xem chỗ nào địch quân mạnh nhất liền đặt U-ri ở đó.

17 Khi quân trong thành đổ ra đánh nhau với Giô-áp thì một số binh sĩ của Đa-vít bị giết. U-ri người Hê-tít cũng chết trong toán đó.

18 Rồi Giô-áp gọi bản báo cáo toàn bộ cuộc chiến về cho Đa-vít.

19 Giô-áp dặn sứ giả, “Hãy tường thuật chi tiết cuộc chiến cho vua Đa-vít nghe.

20 Khi tường thuật xong, nếu vua nổi giận và hỏi, ‘Sao các người tiến gần quá thành để tấn công như thế? Các người không biết là địch quân có thể bắn tên xuống từ vách thành sao?’

21 Các người có nhớ ai giết A-bi-mê-léc, con trai Giê-rúp Bê-sét không? Một người đàn bà trên vách thành. Người đó ném cái cối đá lên đầu A-bi-mê-léc, giết người chết ở Thê-be. Sao các người tiến sát thành quá như thế? Nếu vua Đa-vít hỏi như vậy thì tiếp, ‘Kể tôi tớ vua, U-ri, người Hê-tít cũng bị giết nữa.’ ”

22 Sứ giả về gặp Đa-vít và thuật cho vua nghe những gì Giô-áp dặn mình.

23 Sứ giả kể với Đa-vít, “Quân Am-môn đang thắng thế. Chúng đổ ra tấn công chúng tôi trong ruộng nhưng chúng tôi đánh bật chúng trở lại nơi cửa thành.

24 Các lính cầm cung bắn tên xuống các tôi tớ vua, một vài người bị chết. Tôi tớ vua là U-ri cũng chết nữa.”

25 Đa-vít bảo sứ giả, “Nói với Giô-áp như sau: ‘Đừng quá bực mình về chuyện này. Gươm giáo đâu có mắt. Hãy mở cuộc tấn công mãnh liệt hơn và chiếm thành đi.’ Hãy giục Giô-áp như thế.”

Đa-vít lấy Bát-sê-ba

26 Khi vợ U-ri nghe tin chồng mình tử trận, liền than khóc.

27 Sau khi mãn tang chồng thì Đa-vít sai người mang nàng vào cung với mình. Nàng trở thành vợ Đa-vít và sinh cho vua một con trai, nhưng Thượng Đế không bằng lòng điều Đa-vít làm.

12

Con trai Đa-vít chết

1 CHÚA sai Na-than đến gặp Đa-vít. Khi gặp Đa-vít ông bảo, “Có hai người cùng ở trong một thành phố nọ. Một người giàu, một người nghèo.

2 Người giàu có rất nhiều chiên và bò.

³ Còn người nghèo chẳng có gì cả ngoại trừ một con chiên con mình mua. Người nhà nghèo nuôi con chiên, nó lớn cùng với người và các con của người. Nó ăn đồ ăn và uống chung ly chén với người và ngủ trong lòng người. Con chiên được xem như con gái của người vậy.

⁴ Có một lũ khách ghé thăm người giàu. Người giàu muốn tiếp đãi lũ khách nhưng không muốn bắt chiên hay bò của mình nên bắt con chiên người nhà nghèo làm thịt đãi khách.”

⁵ Đa-vít nổi giận cùng người giàu. Ông bảo Na-than, “Tôi chỉ CHÚA hằng sống mà thôi, tên nào làm chuyện đó phải chết!

⁶ Nó phải đền bốn lần giá con chiên vì làm chuyện bậy như thế. Nó chẳng có lòng nhân ái gì cả!”

Na-than vạch tội Đa-vít ra

⁷ Na-than liền bảo Đa-vít, “Vua là người đó chứ ai? Đây là điều CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Ta đã chọn* người làm vua Ít-ra-en và giải cứu người khỏi Sau-lo.

⁸ Ta đã trao nước và các vợ người vào tay người. Ta đã đặt người làm vua trên Ít-ra-en và Giu-đa. Nếu như thế chưa đủ, ta có thể cho người thêm nữa.

⁹ Vậy tại sao người coi thường mệnh lệnh của CHÚA? Tại sao người làm điều bậy? Người nhờ gươm của quân Am-môn giết U-ri người Hê-tít và lấy vợ nó làm vợ mình!

¹⁰ Bây giờ đây trong nhà người sẽ có người chết vì gươm vì người không tôn kính ta; người đoạt vợ của U-ri người Hê-tít cho mình!’

¹¹ CHÚA phán: Ta sẽ mang khốn khổ đến cho người từ trong gia đình người. Ta sẽ bắt các vợ người mà trao cho người rất gần người ngay trước mắt người. Nó sẽ ăn nằm với các vợ người và mọi người sẽ biết chuyện đó†.

¹² Người thàm lén ăn nằm với Bát-Sê-ba nhưng ta sẽ làm điều này giữa thanh thiên bạch nhật để tất cả Ít-ra-en đều thấy.”

¹³ Đa-vít liền thú tội với Na-than, “Tôi đã phạm tội cùng CHÚA.”

Na-than đáp, “CHÚA cũng đã tha tội vua. Vua sẽ không chết.

¹⁴ Nhưng điều vua làm khiến các kẻ thù của CHÚA không kính sợ Ngài nữa. Vì lý do đó đứa con trai sinh cho vua sẽ phải chết.”

Con của Đa-vít và Bát-sê-ba chết

¹⁵ Rồi Na-than đi về nhà. CHÚA khiến cho đứa con của Đa-vít và vợ của U-ri mắc bệnh nặng.

¹⁶ Đa-vít cầu khẩn Thượng Đế cho đứa bé. Ông không chịu ăn uống gì. Ông đi về nhà và ở đó, suốt đêm nằm dưới đất.

¹⁷ Các người lớn tuổi trong gia đình Đa-vít đến tìm cách đỡ vua dậy nhưng vua từ chối, và cũng không chịu ăn chung với họ.

¹⁸ Đến ngày thứ bảy thì đứa bé chết. Các đầy tớ Đa-vít sợ không dám báo tin đó cho Đa-vít. Họ bảo, “Lúc đứa bé còn sống chúng ta tìm cách

* 12:7: **chọn** Nguyên văn, “xức dầu.” Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 12:11: **mọi người sẽ biết chuyện đó** Nguyên văn, “giữa thanh thiên bạch nhật.”

khuyến nhủ vua nhưng vua không nghe. Bây giờ nó chết rồi, nếu chúng ta cho vua biết, vua còn làm chuyện tệ hơn nữa.”

¹⁹ Khi thấy các đầy tớ thì thăm với nhau thì Đa-vít biết đứa bé đã chết nên ông liền hỏi, “Đứa bé chết rồi phải không?”

Họ đáp, “Dạ phải, nó chết rồi.”

²⁰ Đa-vít liền đứng dậy khỏi đất, tắm rửa, xức dầu thơm, và thay quần áo. Rồi vua vào trong nhà CHÚA để thờ lạy. Sau đó vua về nhà kiểm món gì để ăn. Các đầy tớ vua mang thức ăn đến và vua ăn.

²¹ Các đầy tớ vua hỏi, “Tại sao vua làm gì kỳ vậy. Khi đứa bé còn sống, vua không chịu ăn và than khóc. Bây giờ nó chết rồi thì vua ngồi dậy ăn.”

²² Đa-vít trả lời, “Trong khi nó còn sống ta không chịu ăn và than khóc vì ta nghĩ, ‘Biết đâu CHÚA sẽ thương hại ta mà để cho nó sống.’”

²³ Nhưng bây giờ nó chết rồi thì ta cứ ăn làm gì? Ta đâu có thể làm cho nó sống lại được? Trong tương lai ta sẽ đi đến cùng nó, nhưng nó đâu có trở lại cùng ta.”

Sô-lô-môn ra đời

²⁴ Đa-vít an ủi Bát-Sê-ba, vợ mình. Vua ăn nằm cùng nàng. Nàng thụ thai nữa và sanh một con trai khác, Đa-vít đặt tên là Sô-lô-môn. CHÚA yêu thương Sô-lô-môn.

²⁵ CHÚA sai Na-than, nhà tiên tri, dặn phải đặt tên nó là Giê-đi-đi-a[‡], vì CHÚA yêu thích nó.

Đa-vít chiếm thành Ráp-ba

²⁶ Giô-áp đánh thành Ráp-ba, một kinh đô của Am-môn, và sắp sửa chiếm nó.

²⁷ Giô-áp sai người đến báo với Đa-vít rằng, “Tôi đã đánh Ráp-ba và chiếm nguồn cung cấp nước của thành đó.

²⁸ Vậy bây giờ xin mang hết binh sĩ còn lại xuống tấn công thành này. Hãy chiếm thành đó trước khi tôi chiếm để lập công cho tôi.”

²⁹ Vậy Đa-vít triệu tập toàn lực lượng và đi xuống thành Ráp-ba, tấn công và chiếm lấy nó.

³⁰ Đa-vít lấy mã triều của vua Ráp-ba[§] đội trên đầu mình. Mã triều đó nặng khoảng bảy mươi lăm cân*, có cần nhiều ngọc quý trên đó. Đa-vít cũng chiếm lấy nhiều món đồ quý giá của thành phố.

³¹ Vua cũng bắt dân cư trong thành đó làm công việc bằng cưa, cuốc, và rìu. Vua cũng bắt chúng xây nhà bằng gạch. Đa-vít làm như thế cho tất cả các thành Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

13

Am-nôn và Ta-ma

¹ Đa-vít có một con trai tên Áp-xa-lôm và một con trai tên Am-nôn*. Áp-xa-lôm có một em gái rất đẹp tên Ta-ma. Am-nôn yêu cô ta.

[‡] 12:25: *Giê-đi-đi-a* Nghĩa là “được Chúa yêu thích.” [§] 12:30: *mã triều của vua Ráp-ba* Hay “mã triều của Minh-côm.” Minh-côm là một thần giả mà dân Am-môn tôn thờ. * 12:30: *bảy mươi lăm cân* Nguyên văn, “một ta-lăng” (khoảng 35 kí-lô). * 13:1: *Am-nôn* Am-nôn là anh em cùng cha khác mẹ với Áp-xa-lôm và Ta-ma. Tất cả đều là con của Đa-vít nhưng Am-môn thuộc người vợ khác. Xem II Sam 3:2, 3.

2 Ta-ma là trinh nữ. Am-nôn tương tư† nàng mà không biết tìm dịp nào để gần nàng nên giả đau.

3 Am-nôn có một người bạn tên Giô-na-đáp, con Si-mê-a, anh Đa-vít. Giô-na-đáp rất khôn lanh.

4 Anh hỏi Am-nôn, “Này hoàng tử, sao hôm nay trông anh tiêu tụy thế? Nói cho tôi biết được không?”

Am-nôn thú thật, “Tôi yêu Ta-ma, em gái của Áp-xa-lôm, anh cùng cha khác mẹ với tôi.”

5 Giô-na-đáp liền bày kế cho Am-nôn, “Anh hãy lên giường giả vờ đau. Cha anh sẽ đến thăm anh. Lúc đó anh sẽ thưa với cha anh, ‘Xin cha cho em Ta-ma đến làm thức ăn cho con. Nó sẽ nấu thức ăn trước mặt con để con nhìn và dứt con ăn.’ ”

6 Vậy Am-nôn lên giường giả vờ đau. Khi vua Đa-vít đến thăm thì Am-nôn thưa, “Xin cha cho Ta-ma em con đến thăm con. Để em con làm hai cái bánh trong khi con nhìn nó, rồi nó dứt con ăn.”

7 Đa-vít cho gọi Ta-ma vào cung bảo, “Con hãy đi đến nhà Am-nôn, anh con, làm món gì cho nó ăn.”

8 Vậy Ta-ma đi đến nhà Am-nôn trong khi anh đang nằm trên giường. Ta-ma lấy bột nhồi bằng tay. Nàng làm mấy cái bánh đặc biệt trong khi Am-nôn nhìn nàng. Rồi nàng nướng bánh.

9 Sau đó nàng lấy cái chảo để mời anh ăn nhưng anh không chịu ăn. Anh bảo các người đầy tớ, “Tụi bây lui ra hết đi!” Vậy mọi người đi ra hết.

10 Am-nôn bảo Ta-ma, “Em hãy mang thức ăn vào phòng ngủ để em dứt anh ăn.”

Ta-ma lấy mấy cái bánh nàng đã làm mang cho anh mình là Am-nôn trong phòng ngủ.

11 Nàng đem đến dứt cho anh ăn nhưng anh nắm lấy tay nàng. Anh bảo, “Em ơi, hãy lại làm tình với anh.”

12 Ta-ma phản đối, “Anh ơi, không được! Đừng cưỡng ép em! Không nên làm chuyện như thế này trong Ít-ra-en! Đừng làm chuyện sỉ nhục như thế!

13 Em sẽ không thể nào gỡ nhục được! Còn anh sẽ trở thành người ngu xuẩn nhục nhã trong Ít-ra-en! Anh hãy hỏi xin phụ vương, người sẽ cho anh cưới em.”

14 Nhưng Am-nôn không nghe. Anh ta mạnh hơn nàng cho nên cưỡng hiếp nàng.

15 Sau đó Am-nôn đâm ra ghét Ta-ma. Sự ghét bỏ còn lớn hơn tình yêu nàng lúc trước. Am-nôn bảo, “Đứng dậy đi ra khỏi đây ngay!”

16 Ta-ma bảo anh, “Không được! Anh đuổi em ra như thế này còn xấu hơn điều anh làm nữa!”

Nhưng anh không thèm nghe.

17 Anh gọi tên đầy tớ trẻ vào bảo, “Hãy mang người đàn bà này ra khỏi đây khuất mắt ta ngay lập tức! Khóa cửa lại.”

18 Vậy tên đầy tớ dẫn nàng ra khỏi phòng rồi khóa cửa lại.

† 13:2: *tương tư* Am-nôn quá tương tư nên giả đau.

Ta-ma đang mặc một cái áo tay dài có nhiều màu[‡], vì các công chúa còn trình của vua hay mặc loại áo ấy.

19 Để tỏ sự buồn bực, Ta-ma liền phủ tro trên đầu, xé áo mình và lấy tay ôm đầu. Rồi nàng vừa đi vừa khóc thảm thiết. §

20 Áp-xa-lôm, anh nàng hỏi, “Có phải Am-nôn, anh em, đã cưỡng hiếp em không? Bây giờ, em hãy làm thỉnh đi. Nó là anh khác mẹ với em. Đừng quá bực mình vì chuyện này!” Vậy Ta-ma ở trong nhà Áp-xa-lôm, anh mình, và cảm thấy buồn tẻ cô đơn.*

21 Khi vua Đa-vít nghe được chuyện ấy thì vô cùng tức giận nhưng ông không nói gì với Am-nôn cả vì ông yêu Am-nôn là con cả mình†.

22 Còn Áp-xa-lôm thì không thèm nói với Am-nôn tiếng lành hay tiếng dữ nào, nhưng rất căm thù Am-nôn vì đã làm nhục Ta-ma, em gái mình.

Áp-xa-lôm báo thù

23 Hai năm sau, Áp-xa-lôm thuê một số người đến Ba-anh Hát-xo, ở Ép-ra-im, để hớt lông chiên cho mình. Áp-xa-lôm cũng mời các hoàng tử đến nữa.

24 Áp-xa-lôm đến thưa với vua, “Con có mấy người đến hớt lông chiên. Xin cha cùng các quân thần đến chơi với con.”

25 Nhưng vua Đa-vít bảo Áp-xa-lôm, “Không được con. Chúng ta không đi được vì quá phiền cho con.”

Mặc dù Áp-xa-lôm năn nỉ Đa-vít, vua vẫn không chịu đến, nhưng chúc phước cho Áp-xa-lôm.

26 Áp-xa-lôm thưa, “Nếu cha không muốn đến thì xin cha để em con là Am-nôn đến với chúng con.” Vua Đa-vít hỏi, “Tại sao nó phải đến với con?”

27 Áp-xa-lôm năn nỉ quá nên Đa-vít cho phép Am-nôn và các hoàng tử đi với Áp-xa-lôm.

Am-nôn bị giết

28 Áp-xa-lôm dặn các tôi tớ mình, “Hãy quan sát Am-nôn. Khi nào hắn say ta sẽ bảo các người, ‘Hãy giết Am-nôn’ thì hãy giết hắn! Đừng sợ vì chính ta bảo các người! Hãy mạnh dạn và can đảm!”

29 Vậy các thanh niên của Áp-xa-lôm giết Am-nôn theo lệnh Áp-xa-lôm, nhưng các hoàng tử khác của Đa-vít leo lên lưng lừa chạy thoát.

Đa-vít nghe tin Am-nôn chết

30 Trong khi các hoàng tử đang trốn chạy thì có người báo tin cho Đa-vít, “Áp-xa-lôm đã giết hết các hoàng tử, không ai sống sót!”

31 Vua Đa-vít liền xé quần áo mình và buồn rầu nằm dưới đất[‡]. Tất cả các tôi tớ vua đứng gần đó cũng xé quần áo mình.

‡ 13:18: *có nhiều màu* Hay “có nhiều sọc.” § 13:19: *Ta-ma ... thảm thiết* Đây là cách người thời đó bày tỏ sự đau buồn. * 13:20: *Ta-ma ở trong nhà ... cô đơn* Hay “cô ta ở trong nhà Áp-xa-lôm anh mình, tinh thần kiệt quệ.” † 13:21: *nhưng ông ... con cả mình* Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và cuộn sách Hê-bơ-rơ ở Cum-rân nhưng không có trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ.

‡ 13:31: *xé quần áo ... nằm dưới đất* Chứng tỏ ông rất buồn rầu và bực tức.

³² Giô-na-đáp, con trai Si-mê-a, anh Đa-vít bảo vua, “Không phải tất cả các con trai vua đều bị giết đầu. Chỉ có một mình Am-nôn bị giết thôi! Áp-xa-lôm đã dự định chuyện này từ khi Am-nôn cưỡng hiếp Ta-ma.

³³ Thừa chúa và vua tôi, không phải tất cả con trai vua đều bị giết, chỉ có một mình Am-nôn bị giết thôi!”

³⁴ Trong khi đó, Áp-xa-lôm đã bỏ trốn.

Một lính gác trên vách thành thấy nhiều người xuất hiện từ phía bên kia đồi.

³⁵ Cho nên Giô-na-đáp bảo Đa-vít, “Đó, tôi nói đúng! Các con trai vua đang chạy đến kia!”

³⁶ Khi Giô-na-đáp vừa nói xong thì các hoàng tử chạy đến, khóc lóc thảm thiết. Đa-vít cùng các tôi tớ cũng khóc theo.

³⁷ Đa-vít than khóc cho con mình mỗi ngày.

Áp-xa-lôm chạy trốn đến Ghê-sua

Còn Áp-xa-lôm thì trốn đến Thanh-mai, con trai Am-mi-hút, vua Ghê-sua[§].

³⁸ Sau khi Áp-xa-lôm chạy trốn đến Ghê-sua thì ở đó ba năm.

³⁹ Đa-vít ngaoi buồn về cái chết của Am-nôn nhưng vua thương nhớ Áp-xa-lôm.

14

Giô-áp cho một người đàn bà khôn ngoan đến gặp Đa-vít

¹ Giô-áp, con trai Xê-ru-gia biết vua Đa-vít thương nhớ Áp-xa-lôm.

² Nên Giô-áp sai người đi Tê-cô-a mang một người đàn bà khôn ngoan đến. Ông bảo người đàn bà, “Hãy làm bộ như người thật buồn. Mặc quần áo tang và dùng xúc dầu thơm. Hãy làm như người đang than khóc một người chết trong nhiều ngày qua.

³ Rồi đi đến vua nói thế này.” Giô-áp dặn người đàn bà đó phải nói những lời gì.

⁴ Vậy người đàn bà từ Tê-cô-a nói với vua. Bà cúi mặt sát đất trước vua và thưa, “Tâu bệ hạ, xin giúp tôi!”

⁵ Vua Đa-vít hỏi bà, “Có chuyện gì vậy?”

Người đàn bà thưa, “Tôi là đàn bà góa; chồng tôi đã chết.

⁶ Tôi có hai con trai. Trong khi chúng nó đánh nhau ngoài đồng thì không có ai ở đó để can ngăn, cho nên đứa này giết đứa kia chết.

⁷ Bây giờ tất cả gia đình đều chống tôi. Họ bảo, ‘Hãy giao đứa con đã giết em để chúng ta giết nó về tội giết em. Làm như thế để chúng ta diệt đứa sẽ hưởng gia tài của cha nó.’ Con trai tôi như tia lửa cuối cùng của tôi. Tôi chỉ còn có một mình nó. Nếu họ giết nó thì tên và tài sản của chồng tôi sẽ bị tiêu diệt khỏi đất.”

⁸ Vua bảo người đàn bà, “Chị về nhà đi. Ta sẽ lo chuyện này cho.”

⁹ Người đàn bà Tê-cô-a thưa với vua, “Xin hãy đổ lỗi cho tôi và gia đình cha tôi. Thưa chủ và vua tôi, vua và ngôi vua hoàn toàn vô can.”

[§] 13:37: *Thanh-mai ... vua Ghê-sua* Thanh-mai là ông ngoại của Áp-xa-lôm. Xem II Sam 3:3.

10 Vua Đa-vít bảo, “Ai mà nói xấu gì về người thì mang người đó đến cho ta. Sẽ không có ai dám động đến người nữa.”

11 Người đàn bà thưa, “Xin bệ hạ hãy nhân danh CHÚA là Thượng Đế của vua mà hứa với tôi rằng bệ hạ sẽ ngăn thân nhân tôi, những kẻ có nhiệm vụ trừng phạt kẻ sát nhân, sẽ không giết con trai tôi để chuyện này càng thêm đau khổ.”

Đa-vít đáp, “Nhân danh CHÚA hằng sống, không ai dám hại con trai người đâu. Sẽ không có một sợi tóc nào trên đầu của nó sẽ rơi xuống đất.”

12 Người đàn bà thưa, “Xin phép vua và chủ tôi cho tôi nói thêm.”

Vua bảo, “Nói đi.”

13 Người đàn bà tiếp, “Tại sao bệ hạ xử như thế này cho dân của Thượng Đế? Cách phân xử này chứng tỏ bệ hạ có lỗi vì không mang về đứa con bị bắt buộc phải bỏ nhà ra đi.

14 Tất cả chúng ta một ngày nào đó đều sẽ chết. Chúng ta cũng như nước đổ xuống đất, không ai hốt lại được. Nhưng Thượng Đế không cất lấy mạng sống. Ngài lập ra phương cách để cho những người bị dày đi xa sẽ không phải mãi mãi xa cách Ngài.

15 Thưa chủ và vua tôi, tôi đến thưa với bệ hạ chuyện này vì người ta làm tôi sợ! Vì thế tôi nghĩ, “Tôi phải thưa với vua. Có thể vua làm được điều tôi xin.

16 Có thể vua sẽ nghe tôi. Có thể vua sẽ giải cứu tôi khỏi những kẻ muốn ngăn không cho tôi và con tôi nhận lãnh điều Thượng Đế đã ban cho chúng tôi.”

17 Bây giờ tôi nói, ‘Nguyện cho lời của bệ hạ và chủ tôi khiến tôi an tâm. Bệ hạ giống như thiên sứ của Thượng Đế, biết điều gì tốt, điều gì xấu. Nguyện CHÚA là Thượng Đế ở cùng bệ hạ!’ ”

18 Vua Đa-vít liền hỏi, “Người phải nói thật với ta không được giấu. Hãy trả lời cho ta.”

Người đàn bà thưa, “Xin bệ hạ cứ hỏi.”

19 Vua hỏi, “Có phải Giô-áp dặn người nói những lời này không?”

Người đàn bà đáp, “Tâu bệ hạ, không ai giấu nổi bệ hạ điều gì. Vâng, tôi tớ bệ hạ là Giô-áp bảo tôi nói những điều này.

20 Giô-áp làm như thế để bệ hạ nhìn thấy vấn đề theo khía cạnh khác. Tâu bệ hạ, ngài quả thật khôn ngoan như thiên sứ của Thượng Đế, Đấng biết mọi việc xảy ra trên đất.”

Áp-xa-lôm trở về Giê-ru-sa-lem

21 Vua bảo Giô-áp, “Ta sẽ làm điều ta đã hứa. Hãy mang chàng trai trẻ Áp-xa-lôm về.”

22 Giô-áp cúi sấp mặt xuống đất và chúc phúc cho vua. Rồi ông thưa, “Hôm nay tôi biết bệ hạ hài lòng về tôi, vì bệ hạ đã làm điều tôi yêu cầu.”

23 Giô-áp ngồi dậy và đi đến Ghê-sua mang Áp-xa-lôm về Giê-ru-sa-lem.

24 Nhưng vua Đa-vít dặn, “Áp-xa-lôm phải về nhà nó. Nó không được phép gặp mặt ta.” Vậy Áp-xa-lôm về nhà mình, không đi vào gặp mặt vua.

²⁵ Áp-xa-lôm được mọi người khen vì tướng tá cao ráo bảnh trai của anh ta. Trong cả Ít-ra-en không có ai đẹp trai bằng anh. Từ đầu cho tới chân anh không có khuyết điểm gì.

²⁶ Mỗi cuối năm, Áp-xa-lôm cắt tóc mình vì quá nặng. Tóc cắt xong cân nặng khoảng năm cân, theo cân nhà vua.

²⁷ Áp-xa-lôm có ba con trai và một con gái. Con gái anh cũng tên Ta-ma và rất đẹp.

Áp-xa-lôm buộc Giô-áp đến gặp mình

²⁸ Áp-xa-lôm ở Giê-ru-sa-lem trong hai năm tròn mà không hề thấy mặt vua Đa-vít.

²⁹ Sau đó Áp-xa-lôm cho gọi Giô-áp để ông đưa anh ta đến cùng vua nhưng Giô-áp không chịu đến. Áp-xa-lôm nhả lần thứ hai, nhưng Giô-áp cũng từ chối không đến.

³⁰ Nên Áp-xa-lôm bảo các đầy tớ, “Này, ruộng Giô-áp kế cận ruộng ta, ông ta trồng lúa mạch trên đó. Bay hãy ra đốt ruộng ông ta đi.”

Vậy tôi tớ Áp-xa-lôm đi đốt ruộng Giô-áp.

³¹ Giô-áp liền đến nhà Áp-xa-lôm hạch hỏi, “Tại sao đầy tớ anh đốt ruộng tôi?”

³² Áp-xa-lôm bảo Giô-áp, “Tôi nhả anh đến đây để nhờ anh đến gặp vua hỏi tại sao vua mang tôi từ Ghê-sua về. Chẳng thà tôi vẫn ở đó còn hơn! Bây giờ hãy để cho tôi gặp vua. Nếu tôi có tội thì vua cứ việc giết tôi đi!”

Áp-xa-lôm thăm vua Đa-vít

³³ Giô-áp liền vào gặp vua và thuật lại lời của Áp-xa-lôm. Vua liền cho gọi Áp-xa-lôm đến. Áp-xa-lôm đến sấp mặt xuống đất trước mặt vua và vua hôn anh ta.

15

Áp-xa-lôm âm mưu chiếm nước của Đa-vít

¹ Sau đó, Áp-xa-lôm sắm một quân xa cùng ngựa kéo và năm mươi quân chạy trước mặt mình.

² Sáng sớm Áp-xa-lôm thức dậy và ra đứng trước cổng thành*. Ai có chuyện tranh chấp cần vua phân xử đều đến đó. Khi thấy có ai đến thì Áp-xa-lôm gọi lại hỏi, “Anh từ thành nào đến?” Người đó sẽ trả lời, “Tôi từ một trong những chi tộc của Ít-ra-en đến.”

³ Áp-xa-lôm liền bảo, “Điều đòi hỏi của anh rất chính đáng nhưng vua không có ai để nghe anh đâu.”

⁴ Áp-xa-lôm nói, “Ước gì có ai cử tôi làm quan án trong xứ này! Ai có chuyện gì sẽ đến với tôi, tôi sẽ giúp họ được công lý bảo vệ.”

⁵ Dân chúng đến gần Áp-xa-lôm đều cúi lạy anh ta. Khi họ làm như thế Áp-xa-lôm liền dang tay ra ôm hôn họ.

* **15:2: cổng thành** Đây là nơi dân chúng đến lo việc thông thường. Đó cũng là nơi dùng làm toà án xử các vụ kiện tụng.

6 Áp-xa-lôm làm như thế với tất cả mọi người Ít-ra-en đến nhờ vua Đa-vít giải quyết. Vì thế Áp-xa-lôm chiếm được lòng của tất cả dân Ít-ra-en.

7 Sau bốn năm[†] Áp-xa-lôm thưa với vua Đa-vít, “Xin cho con về Hép-rôn. Con muốn thực hiện điều con hứa nguyện với CHÚA.

8 Trong khi con còn ở Ghê-sua trong xứ A-ram con thưa, ‘Nếu CHÚA mang tôi về Giê-ru-sa-lem con thề sẽ thờ lạy Ngài.’ ”

9 Vua bảo, “Thôi con hãy đi bình yên.” Vậy Áp-xa-lôm đi đến Hép-rôn.

10 Nhưng anh ta bí mật sai sứ giả đi khắp các chi tộc Ít-ra-en. Họ bảo dân chúng, “Khi các người nghe tiếng kèn thì hãy la lên: ‘Áp-xa-lôm đã lên làm vua ở Hép-rôn!’ ”

11 Áp-xa-lôm đã mời hai trăm người cùng đi với mình. Vậy họ từ Giê-ru-sa-lem đi xuống với anh nhưng không biết âm mưu của anh.

12 Trong khi Áp-xa-lôm đang dâng của lễ thì anh cho mời A-hi-tô-phên, một trong những cố vấn của Đa-vít, từ Ghi-lô, quê của ông đến. Âm mưu của Áp-xa-lôm thành công. Ngày càng có đông người ủng hộ anh ta.

13 Một sứ giả đến báo cho Đa-vít hay, “Dân Ít-ra-en đang về hòa với Áp-xa-lôm.”

14 Đa-vít liền bảo các quần thần có mặt với vua ở Giê-ru-sa-lem, “Chúng ta phải rời đây ngay lập tức! Nếu không chúng ta sẽ không thoát khỏi tay Áp-xa-lôm. Chúng ta phải nhanh chân trước khi nó bắt kịp chúng ta, giết chúng ta cùng dân chúng Giê-ru-sa-lem.”

15 Các quần thần thưa, “Chúng tôi sẽ làm bất cứ điều gì bệ hạ muốn.”

16 Vua cùng tất cả mọi người trong nhà ra đi nhưng để lại mười hầu thiếp để chăm sóc cung vua.

17 Vua cùng các người đi theo lên đường và dừng lại ở một căn nhà khá xa.

18 Tất cả các tôi tớ vua đi qua trước mặt vua: người Kê-rê-thít, và Bê-lê-thít, tất cả những người ở Gát, và sáu trăm người đã theo vua.

19 Vua bảo Y-tai, người miền Gát rằng, “Sao người đi theo chúng ta làm gì? Hãy trở về ở với vua Áp-xa-lôm của người đi vì người là ngoại kiều. Xứ này đâu phải quê hương người đâu.

20 Người mới theo ta đây thôi. Tại sao ta phải bắt người đi lang thang với chúng ta trong khi chính ta cũng không biết mình đi đâu nữa? Hãy trở về, mang các anh em người theo người. Nguyên người được người ta tỏ lòng nhân từ và trung thành.”

21 Nhưng Y-tai thưa với vua, “Tôi thề trong danh CHÚA hằng sống và mạng sống vua, tôi nhất định ở với vua dù sống dù chết.”

22 Đa-vít liền bảo Y-tai, “Vậy thì đi.”

Vậy Y-tai người Gát và tất cả mọi người cùng gia đình họ tiếp tục đi.

23 Tất cả dân chúng[‡] khóc lớn khi mọi người đi qua. Vua Đa-vít băng qua thung lũng Kít-rôn, rồi họ tiếp tục đi đến sa mạc.

[†] 15:7: **bốn năm** Dựa theo các bản cổ. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, “bốn mươi năm.” [‡] 15:23: **cả dân chúng** Nguyên văn, “cả nước.”

24 Xa-đốc cùng mọi người Lê-vi đi với ông khiêng Rương Giao Ước của Thượng Đế. Họ đặt Rương xuống, rồi A-bia-tha cầu nguyện[§] cho đến khi mọi người đã ra khỏi thành.

25 Vua bảo Xa-đốc, "Hãy mang Rương Giao Ước của Thượng Đế trở vào thành. Nếu CHÚA ưa thích ta, Ngài sẽ mang ta về và cho ta nhìn thấy Rương cùng thành Giê-ru-sa-lem trở lại.

26 Nhưng nếu CHÚA bảo Ngài không thích ta nữa thì ta đã sẵn sàng. Ngài muốn xử ta thế nào cũng được."

27 Vua nói tiếp với Xa-đốc là thầy tế lễ, "Người có phải là người tiên kiến không? Hãy trở về thành bình yên* và mang theo A-hi-mát, con người và Giô-na-than, con A-bia-tha.

28 Ta sẽ chờ nơi chỗ băng qua sa mạc cho đến khi ta nghe tin tức người báo."

29 Vậy Xa-đốc và A-bia-tha mang Rương của Thượng Đế trở về Giê-ru-sa-lem và ở lại đó.

30 Đa-vít đi lên núi Ô-liu, vừa đi vừa khóc. Ông trùm đầu và đi chân đất. Đoàn người đi với ông cũng trùm đầu và vừa đi vừa khóc.

31 Có người báo cho Đa-vít, "A-hi-tô-phên là một trong những người mà Áp-xa-lôm tham khảo ý kiến để phản vua." Đa-vít liền cầu khẩn, "CHÚA ơi, xin khiến mưu của A-hi-tô-phên ra ngu dại."

32 Khi Đa-vít lên tới đỉnh núi nơi người ta thường thờ lạy Thượng Đế, thì Hu-sai, người Ác-kít, đi ra gặp vua. Áo quần Hu-sai rách tả tơi, đầu dính bụi đất† chứng tỏ người đang thăm sầu.

33 Đa-vít bảo Hu-sai, "Nếu người đi với ta, ta sẽ có thêm một người nữa phải lo.

34 Nhưng nếu người trở vào thành thì người có thể biến mưu của A-hi-tô-phên ra vô dụng. Hãy bảo Áp-xa-lôm rằng, 'Tôi là tôi tớ vua. Trước kia tôi phục vụ cha của bộ hạ, nhưng nay tôi sẽ phục vụ bộ hạ.'

35 Các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha sẽ ở với người. Hãy thuật cho họ biết những gì người nghe thấy trong cung vua.

36 A-hi-mát, con Xa-đốc, và Giô-na-than, con A-bia-tha, ở với họ. Bảo họ báo cho ta biết mọi điều người nghe."

37 Vì thế Hu-sai, bạn Đa-vít, trở về Giê-ru-sa-lem khi Áp-xa-lôm vừa đến thành.

16

Xi-ba gặp Đa-vít

1 Sau khi Đa-vít đã đi quá một đoạn khỏi đỉnh núi Ô-liu thì Xi-ba, tôi tớ Mê-phi-bô-sét* ra gặp ông. Xi-ba mang theo hai con lừa chở theo hai trăm ổ bánh mì, một trăm bánh trái nho, một trăm bánh trái vả, và một bầu da đựng rượu.

§ 15:24: *cầu nguyện* Nguyên văn, "tiên lên." Đây có thể nghĩa là "đốt hương," hay "đâng sinh tế." Ngoài ra cũng có nghĩa là A-bia-tha đứng cạnh Rương Giao Ước cho đến khi mọi người đã đi qua. *

15:27: *Người có phải ... bình yên* Hay "Người thấy không, người phải trở về thành bình yên." †

15:32: *Áo quần ... bụi đất* Chứng tỏ ông ta rất buồn bực. * 16:1: *Mê-phi-bô-sét* Nguyên văn, "cháu của chủ người."

2 Vua hỏi Xi-ba, “Những thứ này để làm gì?”

Xi-ba trả lời, “Lừa để cho gia đình vua cỡi. Bánh mì và các bánh trái để cho các tôi tớ vua ăn. Còn rượu thì cho những ai đuối sức trong sa mạc uống.”

3 Vua hỏi “Mê-phi-bô-sét đâu rồi?”

Xi-ba thưa, “Mê-phi-bô-sét đang ở tại Giê-ru-sa-lem vì người nghĩ, ‘Hôm nay dân Ít-ra-en trả nước của cha ta lại cho ta!’ ”

4 Vua liền bảo Xi-ba, “Được rồi. Những gì trước kia của Mê-phi-bô-sét nay ta cho người hết.”

Xi-ba thưa, “Tôi lạy vua. Tôi mong rằng lúc nào vua cũng tỏ lòng nhân từ đối với tôi.”

Si-mê-i chửi rửa Đa-vít

5 Khi vua Đa-vít đi đến Ba-hu-rim thì có một người đi ra chửi rửa vua. Hắn thuộc nhà Sau-lơ, tên Si-mê-i, con Ghê-ra.

6 Hắn ném đá vào Đa-vít và các đầy tớ, nhưng dân chúng và quân lính bao quanh Đa-vít.

7 Si-mê-i mắng chửi Đa-vít rằng, “Ê! Tên sát nhân†, hãy cút đi, bớ tên gây rối!

8 CHÚA đang trừng phạt ngươi về tội giết những người trong gia đình Sau-lơ! Người chiếm ngôi Sau-lơ, bây giờ CHÚA lấy nước lại khỏi tay ngươi để trao cho con ngươi là Áp-xa-lôm! Nay ngươi đã gặp khốn khổ vì ngươi là tên sát nhân!”

9 A-bi-sai, con Xê-ru-gia thưa với vua, “Tại sao thằng chó chết này dám chửi rửa vua? Để tôi đi chém đầu nó!”

10 Nhưng vua cản, “Con Xê-ru-gia ơi, chuyện này không liên quan gì đến ngươi cả! Nếu nó chửi rửa ta vì CHÚA bảo nó làm thì ai hạch hỏi Ngài được?”

11 Vua bảo A-bi-sai và các sĩ quan cận vệ, “Ngay cả con trai ta còn muốn giết ta nữa huống hồ gì người Bên-gia-min này! Để mặc nó, cho nó chửi rửa vì CHÚA bảo nó làm.

12 Có thể CHÚA sẽ thấy sự khốn khổ ta và đền đáp ta bằng những điều tốt thay vì những lời nguyện rửa của Si-mê-i hôm nay!”

13 Vậy Đa-vít và những người đi theo xuống đường cái còn Si-mê-i đi men theo sườn đồi. Hắn tiếp tục vừa đi vừa chửi rửa Đa-vít, ném đá và tung bụi về phía Đa-vít.

14 Khi vua và những người đi theo đến sông Giô-đanh thì tất cả đều mệt mỏi nên dừng chân nghỉ lấy sức tại đó.

15 Trong khi đó Áp-xa-lôm, A-hi-tô-phên, và tất cả người Ít-ra-en đã vào Giê-ru-sa-lem.

16 Hu-sai, người Ạc-kít, bạn Đa-vít ra đón Áp-xa-lôm thưa rằng, “Đức vua vạn tuế! Đức vua vạn tuế!”

17 Áp-xa-lôm hỏi, “Sao ngươi không trung thành với bạn ngươi đi? Sao ngươi không trốn khỏi Giê-ru-sa-lem với bạn ngươi?”

18 Hu-sai đáp, “Tôi phục vụ cho người được CHÚA và tất cả dân Ít-ra-en chọn lựa. Tôi sẽ ở với bệ hạ.

† 16:7: *Tên sát nhân* Nguyên văn, “người khát máu.”

19 Rốt cuộc tôi phải phục vụ ai đây? Phải phục vụ con Đa-vít! Tôi sẽ phục vụ bệ hạ như tôi đã phục vụ vua cha của bệ hạ.”

Mưu của A-hi-tô-phên

20 Áp-xa-lôm bảo A-hi-tô-phên, “Bây giờ chúng ta phải hành động ra sao đây?”

21 A-hi-tô-phên đáp, “Cha của bệ hạ để lại một số cung nữ để chăm sóc cung điện. Vua hãy đi ăn nằm cùng họ. Như thế vua sẽ làm ô danh vua cha và dân chúng sẽ càng chạy theo bệ hạ thêm.”

22 Vậy người ta dựng lầu trên nóc cung vua nơi mọi người Ít-ra-en đều nhìn thấy. Rồi Áp-xa-lôm làm tình với các cung nữ[†] của Đa-vít.

23 Lúc đó người ta xem ý kiến của A-hi-tô-phên như lời của Thượng Đế vậy. Cả Đa-vít và Áp-xa-lôm đều nghĩ ý kiến của ông ta đáng tin.

17

A-hi-tô-phên cho ý kiến về Đa-vít

1 A-hi-tô-phên bảo Áp-xa-lôm, “Cho tôi chọn mười hai ngàn quân để đuổi theo Đa-vít đêm nay.

2 Tôi sẽ tấn công cha vua trong khi đang ngủ. Tôi sẽ làm cho cha vua hoảng sợ để những người đi theo đều bỏ chạy rồi tôi sẽ giết một mình Đa-vít thôi.

3 Sau đó tôi sẽ mang mọi người về với vua. Nếu người mà vua đi lòng đã chết thì ai nấy sẽ trở về bình yên.”

4 Nghe mưu kế này Áp-xa-lôm và các lãnh tụ Ít-ra-en thấy có vẻ hay.

5 Nhưng Áp-xa-lôm bảo, “Hãy gọi Hu-sai, người Ạc-kít để xem ý kiến ông ta ra sao.”

Hu-sai phá hỏng ý kiến của A-hi-tô-phê

6 Khi Hu-sai vào, Áp-xa-lôm hỏi, “Kế hoạch A-hi-tô-phên như thế này. Chúng ta có nên theo không? Theo ý anh thì sao?”

7 Hu-sai bảo Áp-xa-lôm, “Lần này ý kiến A-hi-tô-phên không được hay lắm.”

8 Hu-sai tiếp, “Bệ hạ biết rõ cha vua và những người đi theo đều là dũng sĩ. Họ hung hăng như gấu cái bị cướp con. Cha vua cũng là tay thiện chiến. Ông ấy không ngủ đêm cùng đạo quân đâu.

9 Rất có thể ông ta đang ẩn náu trong hang hốc hay nơi nào đó. Nếu chúng ta tấn công lần đầu tiên mà thất bại thì tin đó sẽ loan ra thì dân chúng sẽ bảo, ‘Những kẻ theo Áp-xa-lôm thua rồi!’

10 Như thế thì dù cho đến các chiến sĩ bạo gan như sư tử cũng khiếp sợ vì ai trong Ít-ra-en cũng biết cha vua là tay dũng sĩ. Họ cũng biết những người theo cha vua rất gan dạ!

11 Tôi đề nghị thế này: Hãy tập hợp tất cả mọi người tại Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba^{*}. Số đó sẽ đông như cát bờ biển rồi chính vua sẽ ra trận.

[†] 16:22: *cung nữ* Hay “nữ tì.” * 17:11: *Đan cho đến Bê-e-sê-ba* Nghĩa là toàn xứ Ít-ra-en từ Bắc tới Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa.

12 Chúng ta sẽ lùng kiếm Đa-vít bất cứ nơi nào ông ta trốn. Chúng ta sẽ đổ ào trên ông ta như sương rơi trên đất. Chúng ta sẽ giết ông ta và những kẻ đi theo không chừa một ai.

13 Nếu Đa-vít trốn vào thành nào, dân Ít-ra-en sẽ buộc dây vào thành đó kéo nó nhào xuống thung lũng. Không chừa một hòn đá nào!”

14 Áp-xa-lôm và dân Ít-ra-en bảo, “Ý kiến của Hu-sai người Ác-kít hay hơn ý kiến của A-hi-tô-phên.” CHÚA đã trù liệu phá hỏng mưu của A-hi-tô-phên để Ngài mang thảm họa đến cho Áp-xa-lôm.

Hu-sai gọi tin mật cho Đa-vít

15 Hu-sai cho Xa-đốc và A-bia-tha, thầy tế lễ, biết mưu chước mà A-hi-tô-phên đã đề nghị với Áp-xa-lôm cùng các bô lão Ít-ra-en. Ông cũng cho họ biết kế mà ông đưa ra. Hu-sai bảo,

16 “Nhanh lên! Báo cho Đa-vít biết. Bảo ông không nên ngủ đêm nay ở thung lũng trong sa mạc mà phải qua sông Giô-đanh lập tức. Nếu ông băng qua sông thì ông và những người đi theo sẽ không bị hại.”

17 Giô-na-than và A-hi-mát đang chờ ở Ên-Rô-gen. Họ không muốn vào thành vì sợ người ta thấy cho nên cho một đứa tớ gái đi ra đưa tin. Rồi Giô-na-than và A-hi-mát đi về báo cho Đa-vít hay.

18 Nhưng có một chú bé thấy Giô-na-than và A-hi-mát liền mách với Áp-xa-lôm. Vì vậy hai người ra đi ngay và đến nhà của một người ở Ba-hu-rim. Giữa sân nhà† có cái giếng nên hai người leo xuống đó.

19 Vợ người ấy lấy một tấm vải phủ miệng giếng rồi phơi lúa lên trên. Không ai biết có người trốn trong giếng.

20 Các đầy tớ Áp-xa-lôm đến nhà hỏi người đàn bà, “A-hi-mát và Giô-na-than đâu?”

Nàng bảo, “Họ băng qua suối rồi.”

Các đầy tớ Áp-xa-lôm liền đuổi theo Giô-na-than và A-hi-mát nhưng tìm không ra cho nên họ quay trở về Giê-ru-sa-lem.

21 Sau khi các đầy tớ Áp-xa-lôm đi rồi, Giô-na-than và A-hi-mát liền trèo ra khỏi giếng đi báo tin cho Đa-vít. Họ bảo, “Phải băng qua sông mau lên! A-hi-tô-phên đã đưa ra những kế hoạch hại vua!”

22 Vậy Đa-vít và những người đi theo băng qua sông Giô-đanh. Đến sáng thì tất cả mọi người đều đã băng qua sông.

A-hi-tô-phên tự tử

23 Khi A-hi-tô-phên thấy người Ít-ra-en không nghe theo ý kiến mình liền thẳng yên cương lừa đi trở về thị trấn quê nhà mình. Sau khi dặn dò gia đình và trốn trần xong ông liền treo cổ tự tử. Ông chết và được chôn trong mộ của cha mình.

Chiến tranh giữa Đa-vít và Áp-xa-lôm

24 Đa-vít đến Ma-ha-na-im. Còn Áp-xa-lôm và quân Ít-ra-en băng qua sông Giô-đanh.

† 17:18: **sân nhà** Một vùng trống bên ngoài nhà. Nhiều nhà xây quanh một sân để người ta có thể làm việc, nấu nướng, hoặc ăn uống bên ngoài.

²⁵ Áp-xa-lôm cử A-ma-sa chỉ huy quân đội thay cho Giô-áp[‡]. A-ma-sa là con của Giê-the, người Ích-ma-ên[§]. Mẹ của A-ma-sa là A-bi-ga-in, con gái Na-hách, và là chị của Xê-ru-gia*, mẹ Giô-áp.

²⁶ Áp-xa-lôm và người Ít-ra-en đóng quân trong xứ Ghi-lê-át.

Sô-bi, Ma-kia, và Bát-xi-lai

²⁷ Sô-bi, Ma-kia, và Bát-xi-lai đang ở tại Ma-ha-na-im khi Đa-vít đến nơi. Sô-bi là con của Na-hách, người Am-môn, quê ở thành Ráp-ba. Ma-kia, con của Am-miên, gốc thành Lô-Đê-ba, và Bát-xi-lai gốc Rô-ghê-lim thuộc Ghi-lê-át.

²⁸ Họ mang giường, chén bát, nồi niêu, lúa mì, lúa mạch, bột mì, gạo rang, đậu trái, đậu hột,

²⁹ mật ong, bơ, chiên cừ, pho mát dâng cho Đa-vít và những người đi theo ăn. Họ bảo, “Đi trong sa mạc chắc mọi người đói và khát lắm!”

18

Đa-vít chuẩn bị ra trận

¹ Đa-vít kiểm điểm quân sĩ và đặt họ chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người.

² Ông chia quân sĩ ra làm ba đạo. Giô-áp chỉ huy một phần ba. A-bi-sai, em Giô-áp, con Xê-ru-gia, chỉ huy một phần ba. Và Y-tai, người miền Gát, chỉ huy một phần ba còn lại.

Vua Đa-vít bảo họ, “Ta sẽ đi ra trận với các ngươi.”

³ Nhưng họ bảo, “Vua không nên đi ra trận với chúng tôi! Giả sử đang khi đánh nhau mà chúng tôi bỏ chạy thì Áp-xa-lôm cũng không màng. Dù cho phân nửa chúng tôi bị giết, các binh sĩ của Áp-xa-lôm cũng không lưu ý. Nhưng vua đáng giá mười ngàn chúng tôi! Tốt hơn vua nên ở lại trong thành.”

⁴ Vua bảo họ, “Ta sẽ làm điều các ngươi cho là phải.”

Vậy vua đứng bên cạnh cổng thành trong khi các binh sĩ đi ngang qua từng toán hàng trăm và hàng ngàn.

⁵ Vua bảo Giô-áp, A-bi-sai, và Y-tai, “Hãy vì ta mà nhẹ tay với Áp-xa-lôm.” Mọi người đều nghe thấy mệnh lệnh vua cho các quan chỉ huy liên quan đến Áp-xa-lôm.

Quân Đa-vít đánh bại quân Áp-xa-lôm

⁶ Quân Đa-vít đi ra trận đánh nhau với người Ít-ra-en thuộc phe Áp-xa-lôm. Hai bên xáp chiến ở trong rừng Ép-ra-im.

⁷ Quân Đa-vít đánh bại quân Ít-ra-en. Hôm đó số người tử trận là hai mươi ngàn người.

⁸ Trận chiến lan tràn khắp xứ. Hôm ấy, số người chết vì gặp nguy hiểm trong rừng đông hơn chết vì đánh nhau.

[‡] 17:25: *A-ma-sa ... thay cho Giô-áp* Giô-áp vẫn ủng hộ Đa-vít. Ông ta là một trong ba viên chỉ huy quân đội Đa-vít khi ông chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm. [§] 17:25: *Ích-ma-ên* Danh hiệu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “Ít-ra-en.” Xem thêm I Sứ 2:17. * 17:25: *Mẹ của ... Xê-ru-gia* Nguyên văn, “Ít-ra ăn nằm với A-bi-ga-in, con gái của Na-hách, chị Xê-ru-gia.”

Áp-xa-lôm chết

⁹ Áp-xa-lôm tình cờ gặp quân Đa-vít. Trong khi Áp-xa-lôm đang cỡi lừa chạy thì nó chui bên dưới các nhánh rậm rạp của một cây sồi. Đầu của Áp-xa-lôm vướng vào nhánh cây, còn con lừa chạy thoát. Thế là Áp-xa-lôm bị treo lơ lửng trên không*.

¹⁰ Có một binh sĩ thấy vậy liền báo cho Giô-áp, “Tôi thấy Áp-xa-lôm treo lơ lửng trên một cây sồi!”

¹¹ Giô-áp hỏi lại, “Người thấy hẳn à? Sao người không giết hẳn để cho hẳn rơi xuống đất đi? Ta sẽ thưởng cho người một cái đai và bốn lượng bạc!”

¹² Người đó đáp, “Dù ông cho tôi hai mươi lăm cân bạc đi nữa tôi cũng không dám đụng đến con vua. Chúng ta đã nghe vua ra lệnh cho ông, A-bi-sai, và Y-tai rằng, ‘Đừng làm hại gì đến Áp-xa-lôm.’”

¹³ Nếu tôi giết anh ta thì trước sau vua cũng biết, còn ông thì chắc sẽ không bảo vệ tôi được!†

¹⁴ Giô-áp bảo, “Ta không thể nào phí thì giờ ở đây mà nghe người!”

Áp-xa-lôm vẫn còn sống và treo lơ lửng trên cây sồi, cho nên Giô-áp lấy ba cây giáo đâm vào tim Áp-xa-lôm.

¹⁵ Mười binh sĩ trẻ vác áo giáp cho Giô-áp cũng vây quanh Áp-xa-lôm liền đánh và giết Áp-xa-lôm.

¹⁶ Rồi Giô-áp thổi kèn, quân sĩ liền thổi đuổi theo người Ít-ra-en vì Giô-áp căm họ.

¹⁷ Các binh sĩ của Giô-áp khiêng xác Áp-xa-lôm quăng trong một hố lớn giữa rừng rồi lấy đá lấp lên.

Còn tất cả người Ít-ra-en đều chạy trốn về nhà mình.

¹⁸ Lúc Áp-xa-lôm còn sống, anh dựng một trụ kỷ niệm cho mình trong thung lũng Vua. Anh bảo, “Ta không có con trai nối dõi.” Cho nên anh lấy tên mình đặt cho trụ đó và ngày nay vẫn gọi là Đài Kỷ niệm Áp-xa-lôm.

Giô-áp báo tin cho Đa-vít

¹⁹ A-hi-mát, con trai Xa-đốc bảo Giô-áp, “Để tôi chạy về báo tin cho vua Đa-vít hay. Tôi sẽ báo cho vua hay rằng CHÚA đã cứu vua khỏi các kẻ thù.”

²⁰ Giô-áp đáp cùng A-hi-mát, “Không, hôm nay người không phải là người mang tin đó. Lúc khác thì được nhưng không được làm hôm nay vì con vua đã chết rồi.”

²¹ Rồi Giô-áp bảo một người xứ Cút, “Đi báo cho vua điều người chứng kiến.”

Người Cút đó cúi chào Giô-áp rồi chạy đi báo tin cho Đa-vít.

²² Nhưng A-hi-mát, con Xa-đốc cứ năn nỉ Giô-áp, “Dù sao cũng mặc, cho tôi đi theo người Cút này!”

Giô-áp bảo, “Con ơi, tại sao con muốn đi báo tin đó? Con sẽ không được thưởng gì đâu.”

²³ A-hi-mát đáp, “Ra sao thì ra, tôi cũng vẫn chạy theo.”

* 18:9: *lơ lửng trên không* Nguyên văn, “giữa trời và đất.” † 18:13: *ông thì chắc ... tôi được* Hay “ông cũng chống tôi nữa.”

Giô-áp liền bảo, “Đi đi!”

Vậy A-hi-mát chạy theo lối Thung lũng sông Giô-đanh và qua mặt người Cút.

Đa-vít nghe tin

²⁴ Đa-vít đang ngồi ở giữa hai cổng trong và ngoài của thành. Người gác vọng canh leo lên nóc cổng bằng vách thành. Khi nhìn ra thì thấy một người đang chạy đến.

²⁵ Anh ta kêu to để báo cho vua.

Vua bảo, “Nếu nó chạy một mình chắc nó mang tin tốt!”

Người đó chạy mỗi lúc một gần tới thành.

²⁶ Rồi người gác vọng canh thấy một người nữa đang chạy. Anh ta kêu người gác cổng, “Kìa, lại có một người nữa chạy một mình!”

Vua bảo, “Chắc nó cũng mang tin mừng!”

²⁷ Người gác vọng canh bảo, “Tôi thấy người chạy đầu tiên giống như A-hi-mát, con Xa-đốc.”

Vua bảo, “A-hi-mát là người tốt. Chắc nó mang tin vui!”

²⁸ Rồi A-hi-mát kêu lên chào vua. Anh sấp mặt xuống đất trước vua và thưa, “Mọi việc đều tốt đẹp. Chúc tụng CHÚA là Thượng Đế của bệ hạ vì Ngài đã đánh bại những kẻ chống bệ hạ.”

²⁹ Vua hỏi, “Chàng trai trẻ Áp-xa-lôm bình yên không?”

A-hi-mát thưa, “Khi Giô-áp sai tôi đi, tôi nghe có tiếng huyền áo nhưng tôi không biết chuyện gì.”

³⁰ Vua bảo, “Người hãy bước qua đây và chờ đó.” Vậy A-hi-mát bước qua một bên và đứng chờ.

³¹ Rồi người Cút đến. Anh nói, “Thưa chủ và vua tôi, hãy nghe tin vui này! Hôm nay CHÚA đã trừng phạt những kẻ chống bệ hạ!”

³² Vua hỏi người Cút, “Chàng trai trẻ Áp-xa-lôm bình yên không?”

Người Cút đáp, “Nguyện các kẻ thù của bệ hạ đều gặp số phận như anh chàng đó!”

³³ Vua rất buồn bực cho nên đi lên phòng trên cổng thành và khóc. Vua vừa đi vừa khóc lớn, “Áp-xa-lôm, con ơi, Áp-xa-lôm, con ơi! Ước gì cha chết thế cho con. Áp-xa-lôm, con ơi là con!”

19

Giô-áp quả trách Đa-vít

¹ Dân chúng bảo Giô-áp, “Xem kia! Vua buồn rầu và than khóc Áp-xa-lôm.”

² Hôm đó quân Đa-vít thắng trận. Nhưng ngày vui lại hóa ra buồn thảm cho mọi người vì họ nghe vua rất buồn bực vì con mình chết.

³ Mọi người lặng lẽ đi vào thành hôm đó. Ai nấy đều giống như một đạo quân thua trận bỏ chạy.

⁴ Vua trùm mặt và khóc lớn, “Áp-xa-lôm, con ơi! Áp-xa-lôm, con ơi là con!”

⁵ Giô-áp đi vào cung và bảo, “Hôm nay bệ hạ đã sỉ nhục tất cả các người theo bệ hạ. Họ đã cứu mạng sống bệ hạ, mạng sống con trai, con gái, vợ và các hầu thiếp bệ hạ.

⁶ Nhưng bệ hạ đã làm nhục họ vì bệ hạ thương những người ghét bệ hạ và ghét những người thương bệ hạ. Hôm nay bệ hạ đã cho mọi người thấy rõ là các cấp chỉ huy của bệ hạ và các người theo bệ hạ chẳng có nghĩa gì đối với bệ hạ cả. Nếu Áp-xa-lôm còn sống còn tất cả chúng tôi đây đều chết chắc bệ hạ hài lòng lắm phải không?

⁷ Bây giờ xin bệ hạ đi ra ủy lạo các tôi tớ bệ hạ. Tôi chỉ danh CHÚA mà thề rằng nếu bệ hạ không bước ra thì đêm nay sẽ không còn người nào ở bên bệ hạ cả! Như thế còn tệ hơn những khốn đốn mà bệ hạ đã trải qua từ hồi trẻ cho đến hôm nay.”

⁸ Vì thế vua đi ra cửa thành*. Khi được tin vua ra cửa thành thì mọi người đi ra chào hỏi vua.

Đa-vít chiếm lại ngôi vua

Tất cả những người Ít-ra-en đi theo Áp-xa-lôm đều đã chạy trốn về nhà mình.

⁹ Dân chúng trong các chi tộc Ít-ra-en bắt đầu cãi nhau rằng, “Vua đã giải cứu chúng ta khỏi người Phi-li-tin và các kẻ thù khác nhưng phải bỏ xứ ra đi vì Áp-xa-lôm.

¹⁰ Chúng ta cử Áp-xa-lôm cai trị chúng ta nhưng bây giờ ông đã chết trong chiến trận. Chúng ta nên cử Đa-vít làm vua trở lại.”

¹¹ Vua Đa-vít nhắc Xa-đốc và A-bia-tha là các thầy tế lễ rằng, “Hãy bảo các bô lão Giu-đa như sau, ‘Ngôi trong nhà ta cũng nghe dân Ít-ra-en bàn tán. Như thế tại sao các người lại là chi tộc cuối cùng đưa ta về cung?’

¹² Các người là anh em, thân tộc ta. Tại sao các người là chi tộc cuối cùng mang vua trở về?’

¹³ Hãy bảo A-ma-sa, ‘Người là thân tộc ta. Nếu ta không cử người làm chỉ huy quân đội thế cho Giô-áp, nguyện CHÚA phạt ta nặng nề!’ ”

¹⁴ Thế là Đa-vít được lòng toàn dân Giu-đa ngay. Họ sai người nhắn vua, “Xin bệ hạ hãy trở về cùng các người đi theo.”

¹⁵ Vậy Đa-vít trở về đến sông Giô-đanh. Người Giu-đa ra Ghinh-ganh đón vua đưa qua sông Giô-đanh.

Si-mê-i xin Đa-vít tha thứ

¹⁶ Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min ở Ba-hu-rim, vội vàng cùng những người Giu-đa ra đón vua Đa-vít.

¹⁷ Cùng đi với Si-mê-i, có một ngàn người Bên-gia-min. Xi-ba, tôi tớ của nhà Sau-lơ cũng ra đón mang theo mười lăm con trai và hai mươi tôi tớ. Họ vội vàng đi đến sông Giô-đanh để đón vua.

¹⁸ Dân chúng đi qua sông Giô-đanh để giúp đưa gia đình vua trở về Giu-đa và làm những gì Đa-vít cần. Khi vua đi ngang qua sông thì Si-mê-i, con Ghê-ra đến gặp vua và cúi sấp mặt xuống đất trước mặt vua.

¹⁹ Hẳn thưa với vua, “Thưa chúa, xin đừng kết tội tôi. Xin đừng nhớ lầm lỗi tôi khi vua rời Giê-ru-sa-lem. Xin đừng để bụng giận tôi.

* 19:8: *cửa thành* Nơi họp công cộng.

20 Tôi biết mình có lỗi. Vì thế mà tôi là người đầu tiên từ nhà Giô-xép† xuống đón vua và chúa tôi hôm nay!”

21 Nhưng A-bi-sai, con Xê-ru-gia bảo, “Thằng Si-mê-i phải chết vì nó đã chửi rủa ngài, là vua được CHÚA bổ nhiệm‡!”

22 Đa-vít bảo, “Con Xê-ru-gia ơi, việc này không can hệ gì đến người! Đừng làm trái ý ta. Sẽ không có ai trong Ít-ra-en bị xử tử ngày hôm nay. Hôm nay ta sẽ làm vua trên Ít-ra-en!”

23 Rồi vua hứa cùng Si-mê-i, “Người sẽ không chết đâu.”§

Mê-phi-bô-sết đến thăm Đa-vít

24 Mê-phi-bô-sết, cháu Sau-lơ*, cùng đi xuống đón vua Đa-vít. Mê-phi-bô-sết không chăm sóc chân đau, không cạo râu và cũng không giặt áo quần từ ngày nhà vua rời Giê-ru-sa-lem cho đến khi vua trở về bình yên.

25 Khi Mê-phi-bô-sết từ Giê-ru-sa-lem ra đón vua thì vua hỏi, “Mê-phi-bô-sết, tại sao người không đi với ta?”

26 Người đáp, “Thưa chúa, Xi-ba, kẻ tôi tớ tôi gạt tôi! Tôi bảo Xi-ba, ‘Tao bị liệt cho nên hãy chuẩn bị yên cương cho lừa để ta đi theo với vua.’”

27 Nhưng nó dối tôi về bệ hạ. Ngài, chúa và vua tôi, như thiên sứ của Thượng Đế. Ngài hãy làm điều gì ngài cho là phải.

28 Bệ hạ có thể giết cả gia đình ông nội† tôi. Nhưng bệ hạ lại cho tôi chung bàn với bệ hạ cho nên tôi đâu dám xin gì thêm nữa từ bệ hạ!”

29 Vua bảo ông, “Thôi đừng nói gì thêm nữa. Ta đã định rằng người và Xi-ba sẽ chia nhau đất.”

30 Mê-phi-bô-sết thưa với vua, “Thôi hãy để cho Xi-ba lấy hết đất đi vì bây giờ vua đã trở về nhà bình yên rồi.”

Đa-vít muốn thưởng cho Bát-xi-lai

31 Bát-xi-lai người miền Ghi-lê-át cũng từ Rô-gê-lim cũng đến giúp vua băng qua sông Giô-đanh.

32 Bát-xi-lai đã tám mươi tuổi, già lắm rồi. Ông đã chăm lo cho vua từ khi Đa-vít còn ở Ma-ha-na-im, vì Bát-xi-lai rất giàu.

33 Đa-vít bảo Bát-xi-lai, “Hãy băng qua sông ở với ta tại Giê-ru-sa-lem, ta sẽ lo cho người.”

34 Nhưng Bát-xi-lai thưa, “Bệ hạ có biết tôi bao nhiêu tuổi không? Bệ hạ có nghĩ rằng tôi có thể đi nổi với bệ hạ đến Giê-ru-sa-lem không?”

35 Tôi đã tám mươi rồi! Ăn uống không còn biết mùi vị gì. Tôi già rồi đâu còn nghe tiếng hát của nam nữ ca sĩ được nữa. Sao bệ hạ bận tâm về tôi làm gì?

36 Tôi không đáng nhận phần thưởng gì từ bệ hạ nhưng tôi sẽ băng qua sông Giô-đanh với bệ hạ.

† 19:20: **nhà Giô-xép** Đây có thể là những người Ít-ra-en đã theo Áp-xa-lôm. Nhiều khi danh từ Êp-ra-im (một trong các con của Giô-xép) được dùng để chỉ tất cả các chi tộc miền Bắc Ít-ra-en.

‡ 19:21: **vua được CHÚA bổ nhiệm** Nguyên văn, “Vua được xúc dầu.” § 19:23: **“Người sẽ không chết đâu.”** Đa-vít không giết Si-mê-i nhưng mấy năm sau đó Sô-lô-môn, con Đa-vít ra lệnh giết Si-mê-i. Xem I Vua 2:44-46. * 19:24: **cháu Sau-lơ** Nguyên văn, “con.” † 19:28: **ông nội** Nguyên văn, “cha.”

³⁷ Xong rồi để tôi đi về chết trong thành tôi, gần mồ mả của cha mẹ tôi. Nhưng đây là Kim-ham, tôi tớ tôi. Để nó đi theo hầu vua chúa tôi. Bệ hạ cần dùng nó việc gì cũng được.”

³⁸ Vua đáp, “Thôi được, Kim-ham sẽ đi với ta. Ta sẽ làm cho nó bất cứ điều gì người muốn, và ta sẽ làm cho người bất cứ điều gì người ao ước.”

Đa-vít trở về nhà

³⁹ Tất cả quân sĩ băng qua sông Giô-đanh trước, vua còn ở lại. Rồi vua hôn Bát-xi-lai và chúc phước cho ông. Bát-xi-lai trở về nhà mình.

⁴⁰ Khi vua qua đến Ghinh-ganh thì Kim-ham đi theo. Tất cả các quân sĩ của Giu-đa và phân nửa quân sĩ Ít-ra-en hộ tống vua qua sông Giô-đanh.

Người Ít-ra-en và người Giu-đa cãi nhau

⁴¹ Người Ít-ra-en liền đến gặp vua hỏi, “Tại sao thân nhân chúng tôi là người Giu-đa, cướp vua đi? Tại sao họ mang bệ hạ và gia đình bệ hạ cùng những người theo bệ hạ băng qua sông Giô-đanh?”

⁴² Tất cả người Giu-đa trả lời người Ít-ra-en rằng, “Chúng tôi làm như thế này vì vua là thân nhân cật ruột của chúng tôi. Sao các người tức giận làm gì? Chúng tôi không có ăn nhờ gì của vua hay lấy vật gì riêng cho chúng tôi cả!”

⁴³ Người Ít-ra-en đáp với người Giu-đa, “Chúng tôi có mười chi tộc[‡] của Đa-vít, cho nên chúng tôi có nhiều quyền đối với Đa-vít hơn các người! Nhưng các người không thèm đếm xỉa gì đến chúng tôi cả! Chính chúng tôi là những người đầu tiên bàn định việc mang vua trở về!”

Nhưng người Giu-đa ăn nói gay gắt hơn người Ít-ra-en.

20

Sê-ba xúi giục Ít-ra-en ly khai

¹ Tình cờ có một kẻ gây rối tên Sê-ba, con trai Bích-ri từ chi tộc Bê-n-gia-min có mặt ở đó. Hắn thổi kèn và tuyen bố:

“Chúng ta không có phần gì với Đa-vít!
Chúng ta không liên quan gì đến con trai Gie-sê!

Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở về nhà mình!”

² Vậy toàn dân Ít-ra-en* ly khai Đa-vít và đi theo Sê-ba, con trai Bích-ri. Nhưng người Giu-đa theo Đa-vít suốt từ sông Giô-đanh cho đến Giê-ru-sa-lem.

³ Đa-vít trở về cung vua ở Giê-ru-sa-lem. Ông đã để lại mười cung nữ để chăm sóc cung vua. Sau khi về, ông bắt tất cả phải ở trong cung cấm[†]. Ông cho họ ăn uống nhưng không ăn nằm với họ nữa. Cho nên họ sống như góa phụ cho đến ngày qua đời.

[‡] 19:43: **mười chi tộc** Giu-đa và Bê-n-gia-min là hai chi tộc sau này lập thành vương quốc Giu-đa sau khi quốc gia bị phân đôi. Mười chi tộc kia thuộc vương quốc Ít-ra-en. * 20:2: **Ít-ra-en** Đây là mười chi tộc không liên kết với Giu-đa. † 20:3: **ông bắt ... trong cung cấm** Áp-xa-lôm, con trai Đa-vít đã ăn nằm với các cung nữ ấy cho nên họ không còn được sủng ái nữa. Xem II Sam 16:21-22.

4 Vua nói với A-ma-sa, “Hãy bảo người Giu-đa ba ngày nữa trình diện ta, người cũng phải có mặt ở đây.”

5 Vậy A-ma-sa đi ra tập họp người Giu-đa nhưng làm chậm chạp hơn thời hạn vua dặn.

Đa-vít ra lệnh cho A-bi-sai giết Sê-ba

6 Đa-vít bảo A-bi-sai, “Sê-ba, con trai Bích-ri còn nguy hiểm cho chúng ta hơn cả Áp-xa-lôm nữa. Hãy mang quân lính ta đuổi theo nó trước khi nó tìm được các thành có vách kiên cố và trốn thoát khỏi tay chúng ta.”

7 Vậy những quân sĩ của Giô-áp, người Kê-rê-thít, và Phê-rê-thít[‡], cùng tất cả binh sĩ đều đi theo A-bi-sai. Họ từ Giê-ru-sa-lem đổ ra rượt theo Sê-ba, con Bích-ri.

Giô-áp giết A-ma-sa

8 Khi Giô-áp và đạo quân đến tảng đá lớn ở Ghi-bê-ôn thì A-ma-sa đi ra gặp họ. Giô-áp đang mặc quân phục, bên hông mang cái đai xỏ cây gươm trong vỏ. Khi Giô-áp bước tới thì gươm tuột ra khỏi vỏ.

9 Giô-áp hỏi A-ma-sa, “Anh ơi, mọi việc đều tốt đẹp cả chứ?”

Rồi ông giơ tay phải ra nắm râu A-ma-sa để hôn.

10 A-ma-sa không coi chừng cây giáo trong tay Giô-áp. Giô-áp liền đâm vào bụng A-ma-sa khiến ruột đổ ra trên đất. Giô-áp không phải đâm lại lần thứ nhì vì A-ma-sa chết rồi.

Quân của Đa-vít truy lùng Sê-ba

Sau đó Giô-áp và em mình là A-bi-sai rượt theo Sê-ba, con Bích-ri.

11 Một trong các chàng thanh niên theo Giô-áp đứng bên cạnh xác A-ma-sa bảo, “Ai theo phe Giô-áp và Đa-vít hãy đi theo Giô-áp!”

12 A-ma-sa đang nằm chết trong vũng máu giữa đường. Khi chàng thanh niên thấy ai nấy cũng dừng lại nhìn xác thì lòi xác ra khỏi đường, để nằm trong một đám ruộng, rồi lấy một miếng vải phủ lên.

13 Sau khi xác A-ma-sa được kéo ra khỏi đường cái thì tất cả người đi theo Giô-áp rượt đuổi Sê-ba, con Bích-ri.

Sê-ba chạy trốn đến A-bên Bết-Ma-a-ca

14 Sê-ba đi suốt hết các chi tộc Ít-ra-en cho đến A-bên Bết-Ma-a-ca. Tất cả dân Bê-ri[§] đều họp lại đi theo hắn.

15 Giô-áp và quân lính đi theo đến bao vây A-bên Bết-Ma-a-ca. Họ đắp đất sát vách thành và bắt đầu chọc phá vách để cho nó đổ xuống.

16 Nhưng có một người đàn bà khôn khéo từ trong thành kêu lên, “Nghe đây, nghe đây! Làm ơn bảo Giô-áp đến đây. Tôi muốn nói chuyện với ông ta!”

17 Vậy Giô-áp đến gần bà. Bà hỏi, “Ông phải Giô-áp không?”

Ông đáp, “Phải.”

Bà tiếp, “Nghe tôi nói đây.”

Giô-áp đáp, “Tôi nghe đây.”

18 Người đàn bà bảo, “Trước đây người ta hay nói, ‘Hãy đi hỏi ý kiến A-bên,’ thì vấn đề sẽ được giải quyết xong xuôi.

[‡] 20:7: người Kê-rê-thít, và Phê-rê-thít Tức toán chiến sĩ tinh nhuệ của Đa-vít. Xem thêm câu 23. [§] 20:14: dân Bê-ri Bản Hi-lạp và La-tinh ghi “dân Bích-ri.”

19 Tôi là một trong những người hiếu hòa, trung thành của Ít-ra-en. Ông đang tìm cách tiêu hủy một thành quan trọng của Ít-ra-en. Tại sao ông phải tiêu hủy tài sản của CHÚA?"

20 Giô-áp trả lời, "Ta đâu có muốn tiêu hủy hay phá hại vật gì đâu!

21 Đó không phải là ý định của ta. Nhưng ở đây có một người từ vùng núi Ép-ra-im tên Sê-ba, con Bích-ri. Hắn phản nghịch vua Đa-vít. Nếu các người giải hắn đến cho ta, ta sẽ không đụng gì đến thành cả."

Người đàn bà bảo Giô-áp, "Người ta sẽ ném đầu hắn qua vách thành cho ông."

22 Người đàn bà liền khôn khéo đi nói chuyện với dân trong thành. Họ cắt đầu Sê-ba, con Bích-ri và ném qua vách thành cho Giô-áp.

Ông thổi kèn, quân lính liền rời bỏ thành. Ai nấy trở về nhà, còn Giô-áp đi trở về với vua ở Giê-ru-sa-lem.

Những người thuộc bộ tham mưu của Đa-vít

23 Giô-áp làm tư lệnh toàn quân Ít-ra-en. Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa chỉ huy người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít.

24 A-đô-ram coi sóc toán lao công. Giê-hô-sa-phát, con A-li-hút là lục sự.

25 Sê-ba là bí thư của vua. Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ,

26 còn Y-ra, người Giai-rít làm thầy tế lễ riêng* cho Đa-vít.

21

Người Ghi-bê-ôn trừng phạt gia đình Sau-lơ

1 Vào thời Đa-vít trị xảy ra nạn đói trong ba năm. Cho nên Đa-vít cầu nguyện cùng CHÚA. CHÚA đáp, "Sau-lơ và gia đình người có nợ máu*. Đó là nguyên nhân của nạn đói này vì chúng nó giết hại người Ghi-bê-ôn."

2 Người Ghi-bê-ôn không phải là người Ít-ra-en, họ chỉ là một nhóm người A-mô-rít được cho sống sót. Người Ít-ra-en đã hứa không làm hại† người Ghi-bê-ôn nhưng Sau-lơ tìm cách giết họ vì ông ta muốn giúp người Ít-ra-en và Giu-đa.

Vua Đa-vít gọi người Ghi-bê-ôn lại nói chuyện.

3 Ông hỏi, "Bây giờ các người muốn ta làm gì đây? Làm sao ta có thể đền bù thiệt hại để các người chúc phước cho dân CHÚA?"

4 Người Ghi-bê-ôn thưa với Đa-vít, "Chúng tôi không thể đòi bạc hay vàng từ Sau-lơ hay gia đình ông ta. Chúng tôi cũng không có quyền giết ai trong Ít-ra-en."

Đa-vít liền hỏi, "Vậy các người muốn ta làm gì cho các người đây?"

5 Người Ghi-bê-ôn đáp, "Sau-lơ lập mưu nghịch và tìm cách giết hại những người chúng tôi còn sống sót trong xứ Ít-ra-en.

* 20:26: *thầy tế lễ riêng* Hay "quản gia" hoặc "cố vấn." * 21:1: *gia đình ... nợ máu* Nguyên văn, "gia đình khát máu." † 21:2: *Người Ít-ra-en ... làm hại* Truyền này bắt đầu vào thời Giô-suê khi người Ghi-bê-ôn phỉnh gạt người Ít-ra-en. Xem Giôs 9:3-15.

⁶ Cho nên xin giao nộp bảy con trai Sau-lơ cho chúng tôi. Chúng tôi sẽ giết chúng và treo trên các cây sào trước mặt CHÚA ở Ghi-bê-a, quê quán của Sau-lơ, vua được CHÚA chọn[‡].”

Vua đáp, “Ta sẽ trao chúng nó cho các người.”

⁷ Nhưng vua che chở Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than, cháu Sau-lơ, vì lời vua đã hứa cùng Giô-na-than[§] trong danh CHÚA.

⁸ Vua bắt Át-mô-ni và Mê-phi-bô-sết^{*}, các con trai của Rít-ba và Sau-lơ. Rít-ba là con gái của Ai-gia. Vua cũng bắt năm con trai của Mê-ráp, con gái Sau-lơ. A-ri-ên, con của Bát-xi-lai người Mê-hô-la là cha của năm đứa con trai, con của Mê-ráp.

⁹ Đa-vít trao bảy người con đó cho dân Ghi-bê-ôn. Người Ghi-bê-ôn liền giết chúng treo thân trên các cây sào trên đồi trước mặt CHÚA. Bảy người đều cùng chết. Chúng bị xử tử vào những ngày đầu của mùa gặt lúa mạch.

Đa-vít và Rít-ba

¹⁰ Rít-ba, con gái Ai-gia lấy vải xô đã cũ làm khăn tang và trải trên một tảng đá[†]. Nàng ở đó từ lúc bắt đầu mùa gặt cho đến khi mưa rơi xuống trên thân của các con trai mình. Ban ngày nàng đuổi không cho chim trời đến rỉa xác, và ban đêm không cho muông thú đến gần.

¹¹ Dân chúng thuật lại cho Đa-vít hay việc Rít-ba, con gái Ai-gia, hầu thiếp của Sau-lơ làm.

¹² Đa-vít liền thu nhặt hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than từ dân Gia-be ở Ghi-lê-át. Người Phi-li-tin đã treo xác Sau-lơ và Giô-na-than nơi phố chợ ở Bết-San[‡] sau khi họ giết Sau-lơ ở Ghinh-bô-a. Sau đó dân Gia-be ở Ghi-lê-át đến lấy trộm xác họ ở đó.

¹³ Đa-vít mang hài cốt của Sau-lơ và Giô-na-than, con trai ông từ Ghi-lê-át về. Rồi dân chúng gom các thân của bảy con trai Sau-lơ bị treo trên cây sào.

¹⁴ Họ chôn hài cốt Sau-lơ và con trai ông là Giô-na-than ở Xê-la thuộc đất Bên-gia-min, trong mộ của Kích, cha Sau-lơ. Dân chúng làm y theo điều vua truyền dạy. Sau đó Thượng Đế nghe lời cầu nguyện cho xứ.

Chiến tranh với dân Phi-li-tin

¹⁵ Chiến tranh lại bùng nổ giữa dân Phi-li-tin và dân Ít-ra-en. Đa-vít và quân sĩ ông đi ra đánh dân Phi-li-tin, nhưng Đa-vít cảm thấy mệt mỏi lắm.

¹⁶ Ích-bi Bê-nốp, một trong các con cháu của Ra-pha[§] có một cây giáo đồng mà lưỡi nó nặng bảy cân rưỡi và các vũ khí mới. Hắn dọa giết Đa-vít,

¹⁷ nhưng A-bi-sai, con Xê-ru-gia giết người Phi-li-tin ấy, cứu sống Đa-vít.

[‡] 21:6: **vua được CHÚA chọn** Nguyên văn, “người chịu xúc đầu.” § 21:7: **vì lời vua ... Giô-na-than** Đa-vít và Giô-na-than cam kết rằng hai bên sẽ không làm hại gia đình của nhau.

Xem I Sam 20:12-13, 42. * 21:8: **Mê-phi-bô-sết** Đây là một người khác trùng tên chữ không phải Mê-phi-bô-sết, con Giô-na-than. † 21:10: **tảng đá** Đây có thể là Tảng Đá Lớn ở Ghi-bê-ôn (xem II Sam 20:8), tảng đá mà người ta phơi thân chết, hay tảng đá đánh dấu nơi chôn cất các con trai của bà ta. ‡ 21:12: **Bết-San** Hay có thể là “Bết-sê-an.” § 21:16: **một trong các con cháu của Ra-pha** Hay “một trong những người khổng lồ.” Xem các câu 18, 20, 22.

Các quân sĩ của Đa-vít bảo ông rằng, “Xin bệ hạ đừng bao giờ ra trận với chúng tôi nữa vì nếu bệ hạ thiệt mạng, Ít-ra-en sẽ mất đi một lãnh tụ vĩ đại nhất.”

¹⁸ Sau đó có một trận đánh khác với dân Phi-li-tin ở Góp. Xíp-bê-cai người Hu-sa giết Xáp, một trong những con cháu khác của Ra-pha.

¹⁹ Sau đó lại có thêm một trận đánh nữa với dân Phi-li-tin ở Góp. Ên-ha-nan, con trai của Gia-rê Ô-rê-ghim ở Bết-lê-hem, giết La-mi, anh của Gô-li-át, người Gát*. Cái giáo hấn lớn như trục thợ dệt.

²⁰ Ngoài ra cũng xảy ra một trận đánh nữa ở Gát. Ở đó có một người khổng lồ. Hấn có sáu ngón trên bàn tay và sáu ngón trên bàn chân, tức hai mươi bốn ngón tất cả. Hấn cũng là một trong những con cháu của Ra-pha.

²¹ Khi hấn sỉ nhục Ít-ra-en thì Giô-na-than, con Si-mê-a, anh Đa-vít, giết hấn.

²² Như thế bốn con cháu của Ra-pha miền Gát đều bị Đa-vít và binh sĩ ông giết chết.

22

Bài ca của Đa-vít

¹* Đa-vít ca bày này cho CHÚA sau khi Ngài đã giải cứu ông khỏi Sau-lơ và các thù nghịch khác.

² Ông nói:

“CHÚA là tảng đá, nguồn che chở tôi,
Đấng Cứu Rỗi tôi.

³ CHÚA là khối đá, nơi tôi chạy đến ẩn núp.
Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi,†
Đấng bênh vực và là nơi trú ẩn tôi.

CHÚA cứu tôi khỏi mọi kẻ muốn làm hại tôi.

⁴ Tôi kêu cầu cùng CHÚA,
Ngài là Đấng đáng được ca ngợi.
Tôi sẽ được giải thoát khỏi tay kẻ thù.

⁵ Các làn sóng chết vây quanh tôi;
sông sự chết bao phủ tôi.

⁶ Các dây sự chết quấn chặt tôi.
Bầy sự chết ở trước tôi.

⁷ Trong cảnh khốn cùng, tôi kêu xin cùng CHÚA.
Tôi van xin Ngài giúp đỡ.

Từ đền thờ Ngài, CHÚA nghe tiếng tôi;
Lời kêu cứu tôi thấu đến tai CHÚA.

⁸ Đất rung chuyển mạnh.
Các nền trời bị lay động.

* **21:19:** *La-mi ... người Gát* Xem I Sứ 20:5. * **22:1:** *Chương 22* Bài ca này cũng có trong Thi 18. † **22:3:** *sức mạnh cứu tôi* Nguyên văn, “Ngài là sừng cứu rỗi của tôi.”

Chúng rung chuyển vì CHÚA nổi giận.

⁹ Khói xịt ra từ lỗ mũi Ngài,
miệng Ngài phát ra ngọn lửa hùng,
than cháy đỏ đi trước mặt Ngài.

¹⁰ CHÚA xé toạc các tầng trời và ngự xuống,
trong đám mây đen kịt dưới chân.

¹¹ Ngài cỡi thú có cánh và bay.
Ngài lượn trên cánh gió.

¹² CHÚA dùng bóng tối che phủ mình,
nơi ở Ngài có mây mù vây kín.

¹³ Từ sự hiện diện rực rỡ của Ngài
phát ra sấm sét.

¹⁴ CHÚA làm sấm rền từ trời;
Đấng Tối Cao găm lên,

¹⁵ Ngài bắn tên làm quân thù chạy tán loạn.
Sấm chớp khiến chúng lúng túng
và kinh hãi.

¹⁶ CHÚA nạt một tiếng.
Gió thổi ra từ lỗ mũi Ngài.

Các đáy biển sâu lộ ra,
và các nền lục địa phơi bày.

¹⁷ Từ trên cao CHÚA với tay đỡ tôi;
Ngài kéo tôi lên khỏi đáy nước sâu.

¹⁸ Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù mạnh hơn tôi,
khỏi tay kẻ ghét tôi,
vì chúng nó mạnh hơn tôi.

¹⁹ Trong cơn khốn khó chúng tấn công tôi,
nhưng CHÚA nâng đỡ tôi.

²⁰ Ngài đưa tôi đến chỗ an toàn.
Vì ưa thích tôi nên Ngài cứu tôi.

²¹ Ngài để tôi sống vì tôi làm điều ngay thẳng.
Ngài ban thưởng tôi vì tôi không làm điều gian ác.

²² Tôi đã đi theo đường lối CHÚA dạy;
Tôi không làm điều ác bằng cách quay khỏi CHÚA.

²³ Tôi không quên luật lệ CHÚA,
không vi phạm qui tắc của Ngài.

²⁴ Tôi trong sạch trước mặt CHÚA;
tôi tránh không làm điều ác.

²⁵ CHÚA thưởng tôi vì tôi làm điều ngay thẳng,
vì tôi làm điều đẹp ý CHÚA.

²⁶ Lạy CHÚA, người nào trung kiên,
thì Ngài cũng trung kiên lại,
người nào chính trực

thì Ngài cũng tỏ lòng chính trực lại.

- 27 CHÚA thánh sạch đối với kẻ thánh sạch,
nhưng Ngài nghịch lại kẻ gian ác.
- 28 Ngài cứu người khiêm nhường,
nhưng hạ kẻ tự phụ xuống.
- 29 Lạy CHÚA, Ngài ban ánh sáng cho ngọn đèn của tôi.
Thượng Đế chiếu sáng chỗ tối quanh tôi.
- 30 Nhờ Ngài giúp đỡ, tôi có thể tấn công cả đạo binh.
Nhờ Ngài yểm trợ, tôi có thể nhảy qua tường thành.
- 31 Đường lối Thượng Đế vô cùng hoàn hảo.
Lời CHÚA rất tinh sạch.
Ngài là thuẫn đỡ cho kẻ nào tin cậy nơi Ngài.
- 32 Ai là Thượng Đế? Chỉ một mình CHÚA thôi.
Ai là Khôi Đá? Chỉ một mình Thượng Đế của chúng ta thôi.
- 33 Thượng Đế là nơi bảo vệ tôi.
Ngài khiến các lối đi của tôi không vấp ngã.
- 34 Ngài khiến tôi chạy nhanh như nai
mà không vấp ngã;
Ngài giúp tôi đứng trên các núi cao.
- 35 Ngài luyện tay tôi chiến đấu
cho nên cánh tay tôi
có thể giương nổi cung đồng.
- 36 Ngài che chở tôi bằng cái thuẫn cứu rỗi của Ngài.
Ngài cúi xuống để đỡ tôi lên, khiến tôi trở nên mạnh mẽ.
- 37 Ngài mở rộng đường tôi đi,
để tôi không bước lảo đảo.
- 38 Tôi rượt đuổi theo kẻ thù và tiêu diệt chúng.
Tôi không ngưng tay cho đến khi
chúng nó hoàn toàn bị tiêu diệt.
- 39 Tôi chà đạp chúng đến nỗi
chúng không ngóc đầu dậy được.
Chúng nằm mọp dưới chân tôi.
- 40 Ngài thêm sức cho tôi trong chiến trận.
Ngài khiến kẻ thù phải quì lạy trước mặt tôi.
- 41 Ngài khiến kẻ thù lui bước,
tôi tiêu diệt những kẻ ghét tôi.
- 42 Chúng kêu cứu nhưng không ai đến giúp.
Chúng kêu cầu CHÚA nhưng Ngài chẳng thèm trả lời.
- 43 Tôi đánh tan nát các kẻ thù tôi,
giống như bụi bị gió thổi.
Tôi trút chúng ra và dẫm lên chúng
như bùn trên đường.
- 44 Khi người ta tấn công tôi thì Ngài đến cứu tôi.

- Ngài lập tôi làm lãnh tụ các quốc gia.
 Những dân tôi chưa hề biết sẽ thần phục tôi.
 45 Các người ngoại quốc cũng sẽ vâng theo tôi.
 Khi nghe đến tôi, họ tuân phục tôi.
 46 Chúng vô cùng sợ hãi
 và run rẩy trong nơi trú ẩn của mình.
- 47 CHÚA muôn năm!
 Khối Đá tôi đáng được ca ngợi.
 Đáng ca ngợi Thượng Đế là Đấng cứu tôi!
 48 Thượng Đế giúp tôi đắc thắng kẻ thù tôi,
 Ngài đặt mọi dân dưới quyền tôi.
 49 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù.
 Ngài đặt tôi lên trên kẻ ghét tôi.
 Ngài cứu tôi khỏi kẻ hung ác.
- 50 Cho nên, CHÚA ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài
 giữa các dân.
 Tôi sẽ hát khen danh Ngài.
- 51 CHÚA ban chiến thắng cho vua của Ngài.
 Ngài thành tín đối với vua mà Ngài đã lập[‡],
 với Đa-vít và dòng dõi người
 cho đến mãi mãi.”

23

Lời từ giã của Đa-vít

¹ Sau đây là những lời từ giã của Đa-vít.

- Đây là tuyên ngôn của Đa-vít,
 con trai Gie-xê.
 Người được Đấng Tối Cao nâng lên bậc vĩ đại lên tiếng.
 Người là vua được Thượng Đế của Gia-cốp chỉ định;
 người là ca sĩ điệu dàng trong Ít-ra-en^{*}:
- 2 “Thần linh CHÚA phán qua ta,
 đặt lời Ngài trên lưỡi ta.
- 3 Thượng Đế của Ít-ra-en phán;
 Khối Đá của Ít-ra-en bảo ta:
 Ai cai trị công minh trên dân ta,
 ai cai trị trong sự kính sợ Thượng Đế,
- 4 giống như ánh sáng bình minh,
 như buổi sáng trời trong, quang đãng.
 Người như tia sáng mặt trời sau cơn mưa,
 khiến cỏ non mọc lên từ đất.

⁵ Thượng Đế chăm nom gia đình ta như thế này.

[‡] 22:51: *vua mà Ngài đã lập* Nguyên văn, “Người chịu xúc dầu của Ngài.”
[‡] 22:51: *vua mà Ngài đã lập* Nguyên văn, “Người chịu xúc dầu của Ngài.”
 * 23:1: *ca sĩ điệu*
dàng trong Ít-ra-en Hay “bài ca hay nhất của Ít-ra-en.”

* 23:1: *ca sĩ điệu*

Ngài lập giao ước đòi đòi với ta, giao ước phải lễ và vững chắc mọi mặt.[†]
 Ngài sẽ hoàn tất sự cứu rỗi cho ta, thỏa mãn mọi ước vọng ta.

6 Nhưng những kẻ ác sẽ bị ném đi
 như gai gốc
 không ai dám nắm trong tay.

7 Không ai dám đụng đến
 nếu không dùng kềm sắt hay kẹp gỗ.
 Chúng sẽ bị ném vào lửa và cháy phừng trong đó.”

Ba chiến sĩ anh dũng

8 Sau đây là tên của những chiến sĩ của Đa-vít:

Giô-sép Bát-sê-bết, người Ta-kê-mô-nít[‡] là trưởng toán đặc biệt của vua[§]. Trong một cuộc chạm trán anh ta giết tám trăm người.*

9 Kế đến là Ê-lê-a-xa, con Đô-đai[†], người A-hô-hít. Ê-lê-a-xa là một trong ba chiến sĩ đi với Đa-vít khi ông thách thức người Phi-li-tin. Người Phi-li-tin dàn trận ra còn quân Ít-ra-en rút lui.

10 Nhưng Ê-lê-a-xa ở lại chiến đấu chống dân Phi-li-tin cho đến khi tay rã rời dính chặt vào gươm. Trong ngày đó CHÚA ban chiến thắng lớn cho dân Ít-ra-en. Quân sĩ quay lại sau khi Ê-lê-a-xa đã thắng để cướp lấy vũ khí và áo giáp quân thù.

11 Kế đến là Sam-ma, con A-ghi, người Ha-ra-rít. Quân Phi-li-tin đến đánh nhau trong vườn rau[‡]. Quân Ít-ra-en chạy trốn khỏi người Phi-li-tin,

12 Nhưng Sam-ma đứng giữa ruộng đánh nhau dành miếng ruộng đó và giết người Phi-li-tin. CHÚA ban đắc thắng lớn.

13 Có lần, ba trong số ba mươi chiến sĩ cận vệ[§] Đa-vít đi xuống gặp ông ở hang A-đu-lam nhằm lúc mùa gặt. Người Phi-li-tin đóng quân trong thung lũng Rê-pha-im*.

14 Lúc đó Đa-vít đang ở trong mật khu, và một số người Phi-li-tin đang ở Bết-lê-hem.

15 Đa-vít rất muốn uống nước. Ông nói, “Ôi, ước gì có ai lấy nước cho ta nơi giếng gần cổng thành Bết-lê-hem!”

16 Vậy ba chiến sĩ[†] đó xông qua hàng rào quân Phi-li-tin và lấy nước nơi giếng gần cổng thành Bết-lê-hem. Khi họ mang nước về cho Đa-vít thì ông không chịu uống. Ông đổ nước ra trước mặt CHÚA

[†] 23:5: *Ngài lập ... mọi mặt* Hay “Có phải Ngài làm cho gia đình tôi vững chắc không?” [‡] 23:8: *Giô-sép Bát-sê-bết, người Ta-kê-mô-nít* Hay “Gia-hô-bim người Hạc-mô-nít.” Xem thêm I Sử 11:11. [§] 23:8: *toán đặc biệt của vua* Một toán binh sĩ đặc biệt gồm ba người để thi hành những nhiệm vụ đặc biệt mà vua giao phó. * 23:8: *Giô-sép ... tám trăm người* Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này không rõ nghĩa. Câu này được dịch theo I Sử 11:11 và bản cổ Hi-lạp. [†] 23:9: *Ê-lê-a-xa, con Đô-đai* Hay “Ê-lê-a-xa, bà con của anh ta.” [‡] 23:11: *vườn rau* Hay “vườn đậu.” [§] 23:13: *ba mươi chiến sĩ cận vệ* Hay “lực lượng đặc biệt của vua.” Đây là những người thuộc toán chiến sĩ anh dũng của Đa-vít. Xem câu 23, 24. * 23:13: *ba trong số ... Rê-pha-im* Bản Hê-bơ-rơ hơi khó hiểu ở chỗ này. Xem I Sử 11:15. [†] 23:16: *ba chiến sĩ* Đây là ba chiến sĩ gan dạ nhất của Đa-vít. Xem câu 18, 22.

17 và nói rằng, “Nguyện CHÚA chớ để tôi uống nước này! Như thế chẳng khác nào uống máu của những người vì đi lấy nước mà liều chết!” Đa-vít không chịu uống nước đó. Đó là những hành vi dũng cảm mà ba chiến sĩ đó làm.

Các chiến sĩ anh dũng khác

18 A-bi-sai, em Giô-áp, con Xê-ru-gia chỉ huy đám cận vệ. A-bi-sai dùng giáo đánh giết ba trăm lính. Ông nổi danh như ba người kia

19 nhưng được tôn trọng hơn họ. Ông làm chỉ huy họ nhưng không thuộc trong đám họ.

20 Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa từ Cáp-xi-ên là một chiến sĩ gan dạ đã thực hiện nhiều kỳ công. Ông giết hai trong số những lính thiện chiến nhất của Mô-áp. Ông cũng đi xuống hố và giết một con sư tử trong lúc tuyết đang rơi.

21 Bê-na-gia cũng giết một người Ai-cập đang cầm cây giáo trong tay. Bê-na-gia chỉ có một cây dùi cui nhưng ông giật cây giáo khỏi tay người Ai-cập và giết hắn bằng chính cây giáo của hắn.

22 Đó là những điều Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa làm. Ông cũng nổi danh như ba người kia.

23 Ông nhận nhiều vinh dự hơn ba mươi người kia nhưng ông không thuộc vào nhóm Ba Người thân cận. Đa-vít cử ông làm chỉ huy toán hộ vệ mình.

Ba mươi chiến sĩ dũng cảm

24 Các người sau đây thuộc vào nhóm Ba Mươi người: A-sa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con Đô-đô ở Bết-lê-hem;

25 Sam-ma người Ha-rô-đít; Ê-li-ca người Ha-rô-đít;

26 Hê-lê người Ban-thít; Y-ra, con Ích-kê miền Tê-cô-a;

27 A-bi-ê-xe người A-na-thốt; Mê-bun-nai người Hu-sa-thít;

28 Xanh-môn, người A-lô-hít; Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thít;

29 Hê-lết con Ba-a-na, người Nê-tô-pha-thít; Y-tai con Ri-bai miền Ghi-bê-a thuộc xứ Bê-n-gia-min;

30 Bê-na-gia người Bi-ra-thô-nít; Hích-đai từ vùng hố của Ga-ách;

31 A-bi Anh-bôn người Ác-ba-thít; Ách-ma-vết người Ba-hu-mít;

32 Ê-li-a-ba người Sanh-bô-nít; các con trai của Gia-sen; Giô-na-than

33 con trai của Sam-ma người Ha-ra-rít; A-hi-am con Sa-ra người Ha-ra-rít;

34 Ê-li-phê-lết con A-hát-bai, người Ma-a-ca-thít; Ê-li-am con A-hi-tô-phên, người Ghi-lôn;

35 Hết-rô người Cạt-mên; Ba-a-rai người Ác-bít;

36 Y-ganh con Na-than ở Xô-ba; con của Hát-ri;

37 Xê-léc người Am-môn; Na-ha-rai người Bê-e-rô-thít, vác áo giáp cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia;

38 Y-ra người Ít-rít; Ga-rép người Ít-rít,

39 và U-ri người Hê-tít. Tất cả là ba mươi bảy người.

† 23:20: **chiến sĩ gan dạ** Nghĩa là ông thuộc vào hàng chiến sĩ sẵn sàng bảo vệ dân tộc trong chiến tranh.

24

Đa-vít kiểm điểm quân đội

¹ CHÚA lại nổi giận cùng dân Ít-ra-en. Ngài giục Đa-vít nghịch dân Ít-ra-en. Ngài bảo, “Hãy đi kiểm tra dân Ít-ra-en và Giu-đa.”

² Nên Đa-vít bảo Giô-áp, tư lệnh quân đội, “Hãy đi khắp các chi tộc Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba*, kiểm tra dân chúng để ta biết số dân là bao nhiêu.”

³ Giô-áp thưa với vua, “Nguyện CHÚA là Thượng Đế của bệ hạ ban cho dân của bệ hạ đông gấp trăm lần, và nguyện bệ hạ được sống để nhìn thấy điều đó. Nhưng tại sao bệ hạ lại muốn làm việc này?”

⁴ Tuy nhiên vua ra lệnh cho Giô-áp và các cấp chỉ huy quân đội nên họ ra đi kiểm tra dân Ít-ra-en.

⁵ Sau khi băng qua sông Giô-đanh, họ đóng trại gần A-rô-e về phía nam của thành nằm trong hố. Họ đi qua Gát rồi đến Gia-xe.

⁶ Sau đó họ đi đến Ghi-lê-át và đất Ta-tim Hốt-si và đến Đan-Gia-an và vùng quanh Xi-đôn.

⁷ Họ đi đến thành có vách kiên cố là Tia và tất cả các thành của người Hê-vít và người Ca-na-an. Sau cùng họ vào vùng nam Giu-đa, đến Bê-e-sê-ba.

⁸ Sau chín tháng hai mươi ngày, họ đã đi qua khắp xứ rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

⁹ Giô-áp trao cho vua danh sách dân chúng. Có tám trăm ngàn người nam trong Ít-ra-en có thể cầm gươm và năm trăm ngàn người nam trong Giu-đa.

Chúa trừng phạt Đa-vít

¹⁰ Đa-vít cảm thấy hổ thẹn sau khi kiểm tra dân số. Ông thưa cùng CHÚA, “Con đã phạm tội rất lớn về điều con làm. Lạy CHÚA xin tha thứ cho con, kẻ tội tớ Ngài vì con đã hành động điên rồ.”

¹¹ Sáng sớm khi Đa-vít thức dậy thì CHÚA phán như sau với Gát, nhà tiên tri và tiên kiến của Đa-vít.

¹² CHÚA bảo Gát, “Hãy đi nói với Đa-vít, ‘CHÚA phán như sau: Ta cho ngươi ba lựa chọn. Hãy chọn một để ta phạt ngươi.’”

¹³ Vậy Gát đi bảo Đa-vít, “Bệ hạ có muốn ba năm† đôi kềm xảy đến cho bệ hạ và xứ của bệ hạ không? Hay bệ hạ phải trốn chạy trước kẻ thù trong ba tháng? Hoặc ba ngày dịch hạch trong xứ? Hãy suy nghĩ cho kỹ đi rồi cho tôi biết vua chọn điều nào để tôi thưa lại cùng CHÚA là Đấng đã sai tôi.”

¹⁴ Đa-vít thưa cùng Gát, “Ta bị khốn đốn lớn. Thôi chẳng thà để CHÚA phạt chúng ta vì Ngài đẩy lòng từ bi. Đừng để loài người phạt ta!”

¹⁵ Vì thế CHÚA sai một nạn dịch kinh khiếp đến trên Ít-ra-en. Nó bắt đầu từ sáng và kéo dài tới thời gian đã định. Từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba có bảy mươi ngàn người chết.

* **24:2: Đan cho đến Bê-e-sê-ba** Tức toàn xứ Ít-ra-en từ Bắc đến Nam. Đan là một thị trấn cực Bắc của Ít-ra-en, còn Bê-e-sê-ba là thị trấn cực Nam của Giu-đa. Xem câu 15. † **24:13: ba năm** I Sứ 21:12 và bản cổ Hi-lạp ghi “ba năm.”

¹⁶ Khi thiên sứ giơ tay ra trên Giê-ru-sa-lem để hủy diệt thành thì CHÚA ân hận về những sự thiệt hại Ngài gây ra. Ngài phán cùng thiên sứ đang tiêu diệt dân chúng rằng, “Thôi đủ rồi! Hãy bỏ tay ngươi xuống!” Thiên sứ của CHÚA đang đứng bên sân đập lúa của A-rau-na[‡] người Giê-bu-sít.[§]

Đa-vít mua sân đập lúa của A-rau-na

¹⁷ Khi Đa-vít nhìn thấy thiên sứ đã giết hại dân chúng thì ông thưa với CHÚA, “Con mới là người phạm tội và có lỗi chớ còn những người này chỉ là chiên đi theo con thôi. Họ đâu có lỗi gì? Xin CHÚA trừng phạt con và gia đình con.”

¹⁸ Ngày đó Gát đến cùng Đa-vít và nói, “Hãy đi xây một bàn thờ cho CHÚA trên sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu-sít.”

¹⁹ Vậy Đa-vít làm điều Gát dặn theo mệnh lệnh của CHÚA.

²⁰ A-rau-na ngược lên thấy vua và các tôi tớ đi đến. Ông liền bước ra sắp mặt xuống đất chào vua.

²¹ Ông hỏi, “Tại sao vua chúa tôi đến cùng tôi?”

Đa-vít đáp, “Để mua sân đập lúa của người đang ta xây một bàn thờ cho CHÚA. Rồi nạn dịch sẽ chấm dứt.”

²² A-rau-na thưa cùng Đa-vít, “Vua chúa tôi ơi, bệ hạ cứ việc lấy gì cũng được để làm của lễ hi sinh. Đây có mấy con bò để làm của lễ thiêu, mấy tấm ván của sân đập lúa và ách để làm củi.

²³ Tôi bệ hạ, tôi xin dâng cho ngài tất cả mọi thứ.” A-rau-na thưa tiếp với vua, “Nguyện CHÚA là Thượng Đế hài lòng về bệ hạ.”

²⁴ Nhưng vua bảo A-rau-na, “Không, ta sẽ trả tiền miếng đất đó. Ta không muốn dâng của lễ cho CHÚA mà không tốn kém gì.”

Vậy Đa-vít mua sân đập lúa và các con bò với giá một cân một phần tư bạc.

²⁵ Ông xây bàn thờ cho CHÚA ở đó và dâng của lễ toàn thiêu cùng của lễ thân hữu. Rồi CHÚA nghe lời cầu nguyện cho xứ, cơn dịch hạch trong Ít-ra-en liền chấm dứt.

[‡] 24:16: **A-rau-na** Ông ta cũng có tên “Qt-nan.” Xem thêm các câu 18, 22, 24. [§] 24:16: **Giê-bu-sít** Dân cư sống ở Giê-ru-sa-lem trước khi dân Ít-ra-en chiếm thành này. “Giê-bu” là tên cũ của Giê-ru-sa-lem.

I Các Vua

A-đô-ni-gia muốn lên ngôi vua

¹ Lúc đó vua Đa-vít đã già lắm và mặc dù các tôi tớ lấy nhiều mền đắp cho ông nhưng ông vẫn không thấy ấm.

² Họ thưa với vua, “Chúng tôi sẽ tìm một thiếu nữ trẻ để chăm sóc bệ hạ. Nàng sẽ nằm trong lòng bệ hạ thì bệ hạ sẽ ấm.”

³ Sau khi đi khắp nơi trong Ít-ra-en để kiếm một thiếu nữ trẻ đẹp thì họ tìm được một cô gái tên A-bi-sác miền Su-nam và đưa nàng vào gặp vua.

⁴ Cô gái đó rất đẹp, nàng chăm sóc phục vụ vua. Nhưng vua không làm tình cùng nàng.

⁵ A-đô-ni-gia là con của vua Đa-vít và Ha-ghít. Anh ta rất hợm hĩnh. Anh bảo, “Ta sẽ lên làm vua.” Cho nên anh sắm quân xa và ngựa cùng năm mươi người làm hộ vệ cho mình.

⁶ Đa-vít chẳng bao giờ sửa dạy hay hạch hỏi anh ta điều gì. Anh sinh kế Áp-xa-lôm và khá đẹp trai.

⁷ A-đô-ni-gia nói chuyện với Giô-áp, con Xê-ru-gia và A-bia-tha, thầy tế lễ thì hai người bằng lòng giúp anh.

⁸ Nhưng thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, tiên tri Na-than, Si-mê-i, Rê-i, và người cận vệ đặc biệt* của Đa-vít không nhập bọn với A-đô-ni-gia.

⁹ Sau đó A-đô-ni-gia giết chiên, bò, và bê mập làm của lễ ở Tầng Đá Xô-hê-lét gần suối Ên-Rô-gen†. Anh mời tất các anh em mình, tức các con trai khác của Đa-vít đến dự cùng với tất cả các người Giu-đa.

¹⁰ Nhưng A-đô-ni-gia không mời tiên tri Na-than, Bê-na-gia, người cận vệ đặc biệt của cha mình, hay em mình là Sô-lô-môn.

Na-than cố vấn cho Bát-sê-ba

¹¹ Khi Na-than nghe vậy liền đi gặp Bát-sê-ba, mẹ của Sô-lô-môn. Na-than hỏi, “Bà có nghe tin A-đô-ni-gia, con trai Ha-ghít, tự phong mình làm vua chưa? Chủ chúng ta là Đa-vít không hay biết gì về chuyện ấy cả.

¹² Tôi xin góp ý để bà tìm cách cứu mạng bà và Sô-lô-môn, con trai bà.

¹³ Hãy đi vào gặp vua Đa-vít nói, ‘Thưa vua chúa tôi, bệ hạ đã hứa là Sô-lô-môn con trai tôi sẽ làm vua và lên ngôi kế vị bệ hạ. Vậy tại sao A-đô-ni-gia đã làm vua rồi?’

¹⁴ Khi bà đang nói với vua thì tôi sẽ vào và quả quyết với vua là những điều bà nói về A-đô-ni-gia là thật.”

¹⁵ Vậy Bát-sê-ba đi vào thăm vị vua già cả trong phòng ngủ vua, nơi A-bi-sác người miền Su-nam đang chăm sóc cho vua.

¹⁶ Bát-sê-ba cúi chào và quỳ trước mặt vua. Vua hỏi, “Em cần gì?”

* **1:8: Si-mê-i, ... cận vệ đặc biệt** Hay “Si-mê-i và các đồng bạn, những chiến sĩ anh dũng.”

† **1:9: Ên-Rô-gen** Một dòng suối nằm trong thung lũng phía Nam Giê-ru-sa-lem, cách suối Ghi-hôn khoảng nửa cây số.

17 Bà đáp, “Thưa chúa, ngài đã hứa với tôi trong danh CHÚA là Thượng Đế Ngài. Ngài bảo, ‘Sô-lô-môn, con trai ngươi sẽ lên làm vua kế vị ta, nó sẽ trị vì trên ngôi ta.’

18 Nhưng nay chắc bệ hạ không hay biết là A-đô-ni-gia đã lên làm vua.

19 Nó đã giết nhiều bò, bê mập, và chiên để làm của lễ thiêu. Nó cũng đã mời các con trai vua, A-bia-tha, thầy tế lễ, và Giô-áp, tư lệnh quân đội đến dự nhưng nó không mời con trai trung kiên của bệ hạ là Sô-lô-môn.

20 Thưa vua chúa tôi, tất cả dân Ít-ra-en đang quan sát bệ hạ, chờ bệ hạ quyết định xem ai sẽ lên kế vị bệ hạ.

21 Bệ hạ mà chết đi thì Sô-lô-môn và tôi sẽ bị xem như những kẻ tội phạm.”

22 Đang khi Bát-sê-ba nói với vua thì tiên tri Na-than bước vào.

23 Các tôi tớ vua thưa, “Nhà tiên tri Na-than có mặt đây.” Vậy Na-than bước vào cúi mặt sát đất trước vua.

24 Na-than thưa, “Thưa vua chúa tôi, có phải bệ hạ nói rằng A-đô-ni-gia sẽ làm vua và sẽ trị vì trên ngôi bệ hạ không?”

25 Hôm nay anh ta đã giết nhiều bò, bê mập, chiên và mời các người con khác của vua, các cấp chỉ huy quân đội cùng thầy tế lễ A-bia-tha. Hiện giờ họ đang ăn uống với anh ta. Họ kêu lên, ‘Vua A-đô-ni-gia vạn tuế!’

26 Nhưng anh ta không mời tôi, kẻ tôi tớ vua, hay thầy tế lễ Xa-đốc, Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa, hay Sô-lô-môn, con trai vua.

27 Có phải bệ hạ làm chuyện này không? Vì chúng tôi là tôi tớ bệ hạ, tại sao bệ hạ không cho chúng tôi biết ai sẽ lên ngôi kế vị bệ hạ?”

28 Vua liền bảo, “Hãy gọi Bát-sê-ba vào đây!” Vậy bà vào đứng trước mặt vua.

29 Vua hứa như sau, “CHÚA đã giải cứu ta khỏi mọi khốn đốn. Nhân danh Đấng hằng sống,

30 hôm nay ta sẽ làm điều ta đã hứa với em trong danh CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Ta hứa rằng Sô-lô-môn con em sẽ làm vua kế vị ta và trị vì trên ngôi thay ta.”

31 Bát-sê-ba liền sấp mặt xuống đất, quì trước mặt vua và nói, “Vua Đa-vít vạn tuế!”

Sô-lô-môn được chọn làm vua

32 Rồi vua Đa-vít bảo, “Gọi thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than, và Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa vào đây.” Khi họ vào đứng trước mặt vua,

33 thì vua bảo, “Hãy mang các tôi tớ ta đi với các ngươi và đỡ Sô-lô-môn, con trai ta lên lưng lừa. Hãy đưa nó xuống suối Ghi-hôn‡.

34 Thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than sẽ đổ dầu trên nó tại đó và cử nó làm vua trên Ít-ra-en. Hãy thổi kèn và hô to, ‘Vua Sô-lô-môn vạn tuế!’

35 Rồi các ngươi hãy trở về đây với nó. Nó sẽ ngồi trên ngôi ta và cai trị thay ta, vì nó là người mà ta chọn cai trị trên Ít-ra-en và Giu-đa.”

36 Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa thưa với vua, “A-men! Cầu CHÚA, là Thượng Đế của chủ tôi đồng ý!”

‡ 1:33: *suối Ghi-hôn* Một dòng suối nằm bên ngoài vách thành trong thung lũng về phía Tây của Giê-ru-sa-lem. Suối này là nguồn chính cung cấp nước cho thành phố Giê-ru-sa-lem. § 1:36: *A-men* Có nghĩa là “Thật đúng như thế.”

³⁷ CHÚA luôn luôn giúp đỡ bệ hạ, vua chúng tôi. Cầu CHÚA cũng sẽ giúp Sô-lô-môn và khiến cho ngôi người cao trọng hơn cả ngôi bệ hạ nữa.”

³⁸ Vậy thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than, và Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa ra đi cùng với người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít. Họ nâng Sô-lô-môn lên lưng lừa và mang ông xuống suối Ghi-hôn.

³⁹ Thầy tế lễ Xa-đốc lấy một chai đựng dầu ô-liu từ Lều Thánh và đổ trên đầu Sô-lô-môn để cử ông làm vua. Rồi họ thổi kèn và toàn dân hô lên, “Vua Sô-lô-môn vạn tuế!”

⁴⁰ Mọi người đi theo Sô-lô-môn vào thành. Họ thổi sáo và hò reo vui vẻ ồn ào đến nỗi rung chuyển cả đất.

⁴¹ Lúc đó A-đô-ni-gia và các thực khách vừa ăn tiệc xong. Khi nghe tiếng kèn thì Giô-áp hỏi, “Tiếng ồn ào huyền ảo trong thành là gì vậy?”

⁴² Trong khi Giô-áp đang nói thì Giô-na-than, con trai thầy tế lễ A-bia-tha vào. A-đô-ni-gia nói, “Vào đây! Anh là người đáng trọng*, chắc anh mang tin vui.”

⁴³ Nhưng Giô-na-than bảo, “Không! Vua chúa chúng ta là Đa-vít đã cử Sô-lô-môn làm tân vương.”

⁴⁴ Vua Đa-vít sai thầy tế lễ Xa-đốc, tiên tri Na-than, Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa và tất cả những quân sĩ cận vệ vua cùng đi với người và họ đã nâng Sô-lô-môn lên lưng lừa của vua.

⁴⁵ Rồi thầy tế lễ Xa-đốc và tiên tri Na-than đổ dầu trên Sô-lô-môn ở Ghi-hôn cử người làm vua. Sau đó họ đi vào thành, reo hò vui vẻ. Bây giờ cả thành đều hân hoan, và đó là tiếng mà ông nghe.

⁴⁶ Bây giờ Sô-lô-môn đã lên làm vua.

⁴⁷ Các quần thần Đa-vít đến khen ông đã làm điều phải. Họ bảo, ‘Nguyện Thượng Đế khiến Sô-lô-môn nổi danh và vĩ đại hơn cả vua nữa.’ ” Giô-na-than tiếp, “Vua Đa-vít đã sắp mình trên giường để thờ lạy Thượng Đế,

⁴⁸ rằng, ‘Đáng chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Hôm nay Ngài đã lập một trong các con ta làm vua và cho ta nhìn thấy việc đó.’ ”

⁴⁹ Nghe vậy tất cả thực khách của A-đô-ni-gia đều hoảng sợ vội vàng bỏ chạy tứ tán.

⁵⁰ A-đô-ni-gia cũng sợ Sô-lô-môn, cho nên anh đi đến nằm các góc bàn thờ.

⁵¹ Sau đó có người mách với Sô-lô-môn, “A-đô-ni-gia sợ vua cho nên đang nằm các góc bàn thờ. Ông bảo, ‘Xin yêu cầu Sô-lô-môn hứa rằng sẽ không giết ta hôm nay.’ ”

⁵² Sô-lô-môn đáp, “A-đô-ni-gia phải chứng tỏ là người có danh dự. Nếu nó làm điều đó thì ta hứa nó sẽ không mất một sợi tóc nào trên đầu. Nhưng nếu nó làm bậy thì nó sẽ chết.”

⁵³ Rồi vua Sô-lô-môn sai người đi bắt A-đô-ni-gia. Khi người ta mang anh khỏi bàn thờ thì anh đến trước vua Sô-lô-môn và cúi lạy. Sô-lô-môn bảo, “Về nhà đi.”

* **1:42: đáng trọng** Hay “người có địa vị.” Danh từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là một người xuất thân từ một gia đình quan trọng.

2

Đa-vít qua đời

¹ Lúc Đa-vít gần qua đời thì ông trở với Sô-lô-môn con trai mình.

² Đa-vít bảo, “Giờ qua đời của cha đã gần kề. Hãy lãnh đạo cho tốt và mạnh mẽ.

³ Hãy vâng lời CHÚA là Thượng Đế con. Hãy vâng theo các điều đòi hỏi, mệnh lệnh, luật lệ, và qui tắc của Ngài đã ghi trong các lời giáo huấn của Mô-se. Nếu con làm những như thế thì bất cứ việc gì con làm hay con đi đâu thì con cũng sẽ thành công.

⁴ Và nếu con vâng lời CHÚA, Ngài sẽ giữ lời hứa Ngài lập cùng ta. Ngài hứa: Nếu dòng dõi người sống theo như ta dạy và hoàn toàn tin cậy ta, thì trong gia đình người lúc nào cũng có người làm vua trên Ít-ra-en.

⁵ Ngoài ra, con đừng quên điều Giô-áp, con Xê-ru-gia làm cho cha. Nó giết hai vị chỉ huy của quân đội Ít-ra-en: Áp-ne, con Nê-rơ, và A-ma-sa, con Gie-thê. Nó hành động như thế nó và những người ấy đang chiến đấu với nhau nhưng thật ra là đang hòa bình. Nó là tên khát máu, vấy máu đầy mình*.

⁶ Hãy trừng phạt nó theo cách mà con cho là khôn ngoan nhất, đừng để nó chết già bình yên.

⁷ Hãy tỏ lòng trung kiên đối với con cháu Bát-xi-lai ở Ghi-lê-át, cho chúng nó ăn chung bàn với con. Họ đã tiếp đón ta khi ta chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm, anh con.

⁸ Và hãy nhớ rằng Si-mê-i, con Ghê-ra, người Bên-gia-min, từ Ba-hu-rim đang ở đây với con. Nó chửi rủa ta trong ngày ta chạy đến Ma-ha-na-im. Nhưng khi nó đến đón ta ở sông Giô-đanh, ta đã hứa với nó trước mặt CHÚA rằng, ‘Si-mê-i, ta sẽ không giết người.’

⁹ Nhưng con chớ nên để nó thoát khỏi trừng phạt. Con là người khôn ngoan, biết đối xử với nó ra sao, nhưng con phải xử tử nó.”

¹⁰ Rồi Đa-vít qua đời và được chôn chung với tổ tiên mình trong thành Đa-vít.

¹¹ Ông cai trị trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm: bảy năm ở Hép-rôn, và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

Sô-lô-môn lên ngôi vua cầm quyền

¹² Sô-lô-môn lên ngôi vua kế vị Đa-vít, cha mình và củng cố quyền hành mình trong nước.

¹³ Lúc đó A-đô-ni-gia, con Ha-ghít tìm đến Bát-sê-ba, mẹ Sô-lô-môn. Bát-sê-ba hỏi, “Người đến trong thiện chí phải không?”

A-đô-ni-gia đáp, “Phải. Đây là cuộc viếng thăm thiện chí,”

¹⁴ “Tôi có một điều muốn nói cùng bà.”

Bà đáp, “Nói đi.”

¹⁵ A-đô-ni-gia nói “Bà nhớ trước đây nước thuộc về tôi. Tất cả dân Ít-ra-en nhìn nhận tôi làm vua họ nhưng tình thế thay đổi. Bây giờ em tôi lên ngôi vua vì CHÚA chọn lựa nó.

¹⁶ Nay tôi có một điều muốn xin bà; xin bà đừng từ chối.”

* 2:5: *vấy máu đầy mình* Hay “nịt và giày nó dính đầy máu.”

Bát-sê-ba hỏi, “Ngươi muốn điều gì?”

¹⁷ A-đô-ni-gia tiếp “Tôi biết vua Sô-lô-môn sẽ làm bất cứ điều gì bà yêu cầu. Vậy xin bà xin nhà vua cho phép tôi cưới A-bi-sác người Su-nam làm vợ.”

¹⁸ Bà đáp, “Được. Ta sẽ nói với vua giùm cho ngươi.”

¹⁹ Vậy Bát-sê-ba vào nói chuyện với Sô-lô-môn giùm cho A-đô-ni-gia. Khi Sô-lô-môn thấy bà liền đứng lên khỏi ngai, cúi chào rồi ngồi xuống. Ông bảo đây tờ mang một cái ngai khác cho bà ngồi. Rồi bà ngồi kế bên phải vua.

²⁰ Bát-sê-ba nói, “Mẹ có một điều nhỏ muốn xin con, xin con đừng từ chối.”

Vua đáp, “Mẹ cứ nói. Con không từ chối đâu.”

²¹ Bà liền nói, “Con hãy cho A-bi-sác, người Su-nam làm vợ A-đô-ni-gia, anh con.”

²² Vua Sô-lô-môn trả lời, “Tại sao mẹ xin A-bi-sác cho anh ấy? Sao mẹ không xin cho anh ấy làm vua luôn vì là anh con? A-bia-tha thầy tế lễ và Giô-áp, con Xê-ru-gia chắc sẽ ủng hộ chuyện đó lắm!”

²³ Vua Sô-lô-môn liền thề trong danh CHÚA rằng, “Nguyện Thượng Đế phạt con nặng nề nếu hấn không chết vì chuyện này!”

²⁴ Nhân danh CHÚA là Đấng đã ban cho con ngai Đa-vít, cha con, và Đấng đã giữ lời hứa Ngài ban nước cho con và dòng dõi con, nội ngày nay A-đô-ni-gia sẽ chết!”

²⁵ Rồi vua Sô-lô-môn truyền lệnh cho Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa. Người liền đi giết A-đô-ni-gia.

²⁶ Vua Sô-lô-môn bảo thầy tế lễ A-bia-tha, “Ta đáng lẽ cũng giết ngươi luôn nhưng ta cho phép ngươi trở về ruộng nương của mình ở A-na-thốt. Ta chưa giết ngươi lúc này vì ngươi đã giúp mang Rương của CHÚA là Thượng Đế trong khi đi với Đa-vít cha ta. Và ta biết ngươi đã chia sẻ sống khổ với cha ta.”

²⁷ Sô-lô-môn liền cách chức tế lễ của CHÚA khỏi A-bia-tha. Điều này xảy ra như lời CHÚA đã phán, khi Ngài bảo trước tại Si-lô về thầy tế lễ Hê-li và dòng dõi ông†.

²⁸ Khi Giô-áp nghe những chuyện xảy ra thì đâm ra lo sợ. Ông đã ủng hộ A-đô-ni-gia, nhưng không ủng hộ Áp-xa-lôm. Cho nên Giô-áp chạy đến Lều của CHÚA và nằm các góc bàn thờ.

²⁹ Có người mách với vua Sô-lô-môn là Giô-áp đã chạy đến Lều của CHÚA và đứng cạnh bàn thờ. Sô-lô-môn liền ra lệnh cho Bê-na-gia đi giết ông ta.

³⁰ Bê-na-gia đi vào Lều của CHÚA và bảo Giô-áp, “Vua nói, ‘Hãy đi ra!’ ”

Nhưng Giô-áp trả lời, “Không. Ta muốn chết ở đây.”

Cho nên Bê-na-gia về trình với vua điều Giô-áp nói.

³¹ Vua liền ra lệnh cho Bê-na-gia, “Thì cứ làm như hấn nói! Giết hấn ở đó và chôn hấn đi. Như thế, ta và gia đình ta sẽ sạch tội lỗi của Giô-áp, người đã giết những kẻ vô tội.

† 2:27: *Điều này ... dòng dõi ông* Xem I Sam 2:27-36.

³² Hãn đã giết hai người tốt hơn hãn: Áp-ne, con Nê-rơ, chỉ huy quân đội Ít-ra-en, và A-ma-sa, con Gie-thê, chỉ huy quân đội Giu-đa mà cha ta không hay biết gì. Cho nên CHÚA sẽ báo trả nó về những cái chết đó.

³³ Giô-áp và gia đình nó sẽ mãi mãi mang tội về những cái chết đó, nhưng Đa-vít, dòng dõi người, và ngôi người sẽ được CHÚA giữ an nhiên đời đời."

³⁴ Vậy Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa giết Giô-áp, người ta chôn ông gần nhà ông trong sa mạc.

³⁵ Vua cử Bê-na-gia, con Giê-hô-gia-đa làm chỉ huy quân đội thay Giô-áp. Vua cũng cử Xa-đốc làm thầy tế lễ thượng phẩm thay A-bia-tha.

³⁶ Sau đó vua cho gọi Si-mê-i. Sô-lô-môn bảo hãn, "Hãy cất nhà tại Giê-ru-sa-lem và ở đó, không được ra khỏi thành.

³⁷ Ngày nào người rời thành và băng qua thung lũng Kít-rôn thì sẽ có người giết người, đó là lỗi của người."

³⁸ Si-mê-i thưa với vua, "Tôi đồng ý với điều bệ hạ dặn. Tôi sẽ làm điều gì vua chúa tôi biểu." Vậy Si-mê-i ở Giê-ru-sa-lem trong thời gian khá lâu.

³⁹ Nhưng ba năm sau có hai đứa nô lệ của Si-mê-i chạy trốn đến A-kích, vua của Gát, con Ma-a-ca. Si-mê-i nghe tin mấy đứa nô lệ mình ở Gát,

⁴⁰ nên thẳng yên cương lừa và đi đến A-kích ở Gát để tìm chúng nó rồi mang chúng về từ Gát.

⁴¹ Có người thuật cho Sô-lô-môn hay rằng Si-mê-i đã ra khỏi Giê-ru-sa-lem đi đến Gát và trở về.

⁴² Sô-lô-môn liền cho gọi Si-mê-i lại hỏi, "Ta đã bắt người hứa trong danh CHÚA là không được rời khỏi Giê-ru-sa-lem. Ta đã cảnh cáo người rằng hễ người đi nơi nào khác người sẽ chết và người đã đồng ý điều ta dặn.

⁴³ Tại sao người vi phạm lời hứa với CHÚA và bất tuân mệnh lệnh ta?"

⁴⁴ Vua tiếp, "Người biết những điều quấy người làm cho Đa-vít, cha ta, cho nên bây giờ CHÚA sẽ phạt người vì những lỗi lầm đó.

⁴⁵ Nhưng CHÚA sẽ ban phúc cho ta và ngôi của Đa-vít sẽ an toàn đời đời trước mặt Ngài."

⁴⁶ Vua liền ra lệnh cho Bê-na-gia giết Si-mê-i. Ông liền thi hành. Thế là Sô-lô-môn hoàn toàn nắm quyền trong nước.

3

Sô-lô-môn cầu xin khôn ngoan

¹ Sô-lô-môn kết ước với vua Ai-cập bằng cách cưới con gái vua ấy và mang nàng về Giê-ru-sa-lem. Lúc đó Sô-lô-môn đang xây cung điện và đền thờ của CHÚA, cũng như vách bao quanh thành Đa-vít.

² Đền thờ để thờ kính CHÚA chưa cất xong, cho nên dân chúng vẫn còn dâng tế lễ ở những nơi thờ phụng.

³ Sô-lô-môn chứng tỏ ông yêu mến CHÚA bằng cách vâng theo những mệnh lệnh mà cha mình là Đa-vít đã truyền lại, ngoại trừ những nơi thờ phụng mà dân chúng vẫn dùng để dâng của lễ và đốt hương.

⁴ Vua Sô-lô-môn đi đến Ghi-bê-ôn để dâng của lễ, vì đó là nơi thờ phụng quan trọng nhất. Ông dâng một ngàn của lễ trên bàn thờ đó.

⁵ Trong khi đang ở Ghi-bê-ôn CHÚA hiện ra cùng ông trong một giấc mộng và hỏi, “Hãy xin bất cứ điều gì người muốn ta ban cho.”

⁶ Sô-lô-môn thưa, “CHÚA đã rất nhân từ cùng Đa-vít, cha của con, kể tôi tớ Ngài. Cha của con đã vâng lời Ngài, làm điều ngay thẳng và sống phải lẽ. Ngài cũng đã tỏ lòng nhân từ lớn lao đối với người khi CHÚA cho con người lên ngôi kế vị người.

⁷ Lạy CHÚA là Thượng Đế của con, bây giờ Ngài đã lập con, kể tôi tớ Ngài, làm vua thế cho cha của con. Nhưng con chỉ là một đứa con nít, không biết phải hành động ra sao.

⁸ Con, kể tôi tớ CHÚA ở giữa dân chúng được chọn lựa của Ngài, là một dân đông vô số.

⁹ Con cầu xin Ngài ban cho con một tấm lòng vâng phục để con có thể cai trị dân Ngài theo đường lối ngay thẳng và biết phân biệt phải trái. Nếu không làm sao con có thể cai trị đám dân đông đảo này của CHÚA?”

¹⁰ Lời yêu cầu của Sô-lô-môn làm hài lòng CHÚA.

¹¹ Nên Thượng Đế bảo ông, “Người không xin sống lâu, giàu có, hay mạng sống các kẻ thù người. Vì người xin cho được khôn ngoan để biết quyết định cho đúng,

¹² nên ta sẽ ban cho người điều người xin. Ta sẽ cho người sự khôn ngoan và hiểu biết hơn cả những người sống trước kia hay về sau này.

¹³ Ta cũng sẽ ban cho người điều người không xin: là sự giàu có và vinh dự. Trong đời người sẽ không có vua nào cao sang bằng người cả.

¹⁴ Nếu người vâng lời ta, luật lệ và mệnh lệnh ta như Đa-vít, cha người, đã làm thì ta cũng sẽ ban cho người sống lâu.”

¹⁵ Sau khi Sô-lô-môn thức giấc thì đi đến Giê-ru-sa-lem. Ông đứng trước Rường Giao Ước của CHÚA, dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Sau đó ông mở tiệc thết đãi quần thần.

Sô-lô-môn quyết định khôn ngoan

¹⁶ Một ngày kia có hai cô gái điếm đến gặp Sô-lô-môn. Đứng trước vua,

¹⁷ một trong hai cô tâu, “Thưa chúa, chị này và tôi ở chung nhà. Trong khi đang ở chung thì tôi sinh con.

¹⁸ Ba ngày sau chị này cũng sinh con. Không có ai khác ở chung với chúng tôi, chỉ có hai đứa chúng tôi thôi.

¹⁹ Một đêm chị này lăn đề chết con.

²⁰ Đang đêm trong khi tôi ngủ thì chị liền mang con tôi từ giường tôi sang giường chị. Rồi chị đặt đứa con chết vào giường tôi.

²¹ Sáng hôm sau khi tôi thức dậy để cho con tôi bú thì thấy nó chết rồi! Khi tôi nhìn kỹ lại thì thấy không phải con tôi.”

²² Chị kia kêu lên, “Không! Đứa sống là con tao, đứa chết là con mày!”

Nhưng chị thử nhất cãi, “Không! Đứa chết là con mày, đứa sống là con tao!” Hai bên cãi nhau trước mặt vua.

²³ Sô-lô-môn liền bảo, “Người thì nói, ‘Đứa sống là con tao, đứa chết là con mày.’ Người kia nói, ‘Không! Đứa chết là con mày, đứa sống là con tao.’”

²⁴ Vua bảo đẩy tớ mang đến một cây gươm. Khi họ mang gươm đến,

²⁵ vua bảo, “Chặt đứa con sống ra làm đôi, cho mỗi người một nửa.”

²⁶ Người mẹ thật của đứa con sống đầy lòng thương con cho nên thưa với vua, “Thưa chúa, xin đừng giết nó! Giao nó cho chị kia đi!” Nhưng chị nọ bảo, “Nó không thuộc về tao hay mây. Chặt nó ra làm hai đi!”

²⁷ Vua Sô-lô-môn liền nói, “Đừng giết nó. Trả nó cho chị đầu tiên, vì chị đó mới là mẹ thật của nó.”

²⁸ Khi dân Ít-ra-en nghe sự phân xử của vua Sô-lô-môn, thì họ hết sức kính nể. Dân chúng nhận thấy vua có sự khôn ngoan của Thượng Đế* để đưa ra những quyết định đúng đắn.

4

Các quần thần của Sô-lô-môn

¹ Vua Sô-lô-môn trị vì trên cả Ít-ra-en.

² Sau đây là tên của những viên chức quan trọng trong triều đình: A-xa-ria, con trai Xa-đốc là thầy tế lễ.

³ Ê-li-hô-rép và A-hi-gia, các con của Si-sa, làm lục sự tòa án; Giê-hô-sa-phát con A-hi-lút là sử gia của dân chúng;

⁴ Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa làm tư lệnh quân đội; Xa-đốc và A-bia-tha làm thầy tế lễ;

⁵ A-xa-ria, con Na-than quản đốc các tổng trấn vùng; Xa-bút, con Nathan làm thầy tế lễ và cố vấn cho vua;

⁶ A-hi-sa làm quản lý cung vua; A-đô-ni-ram, con Áp-đa làm quản lý nhân viên.

⁷ Sô-lô-môn đặt mười hai tổng trấn cai quản mười hai vùng của Ít-ra-en. Họ có nhiệm vụ thu thực phẩm trong vùng mình cho vua và hoàng gia. Mỗi tổng trấn có nhiệm vụ mang thực phẩm đến cho vua một tháng mỗi năm.

⁸ Sau đây là tên của mười hai quan tổng trấn đó: Bên-Hu-rơ là tổng trấn vùng núi Ép-ra-im.

⁹ Bên-Đê-ke là tổng trấn Ma-cát, Sa-a-lim, Bết-Sê-mét, và Ê-lôn Bết-hanan.

¹⁰ Bên-Hê-sét là tổng trấn A-ru-bốt, Sô-cô, và toàn vùng đất Hê-phe.

¹¹ Bên A-bi-na-đáp là tổng trấn Na-phốt Đô-rơ. Ông lấy Ta-phát, con gái Sô-lô-môn.

¹² Ba-a-na con A-hi-lút là tổng trấn Ta-a-nách, Mê-gi-đô, và toàn vùng Bết-san kế cận Xa-rê-than. Vùng này nằm dưới Ghít-rê-ên từ Bết-San cho đến A-bên Mê-hô-la đối ngang Gióc-mê-am.

¹³ Bên-Ghê-be làm tổng trấn Ra-mốt trong Ghi-lê-át. Ông làm tổng trấn tất cả các thị trấn Giai-rơ trong Ghi-lê-át. Giai-rơ là con Ma-na-xe. Bên-Ghê-be cũng cai quản vùng Ạc-gốp trong Ba-san, tức vùng có sáu mươi thành có vách kiên cố, và cống cái then đồng.

¹⁴ A-hi-na-đáp con Y-đô là tổng trấn Ma-ha-na-im.

¹⁵ A-hi-mát làm tổng trấn Nép-ta-li. Ông lấy Ba-sê-mát, con gái Sô-lô-môn.

¹⁶ Ba-a-na con Hu-sai làm tổng trấn A-se và A-lốt.

¹⁷ Giê-hô-sa-phát con Ba-rua làm tổng trấn Y-xa-ca.

* 3:28: sự khôn ngoan của Thượng Đế Nghĩa là “vô cùng khôn ngoan.”

18 Si-mê-i con Ê-la làm tổng trấn Bên-gia-min.

19 Ghê-be con U-ri làm tổng trấn Ghi-lê-át. Ghi-lê-át trước kia thuộc xứ của Si-hôn, vua A-mô-rít, và Óc, vua của Ba-san. Nhưng Ghê-be là tổng trấn duy nhất cai trị vùng này.

20 Dân Giu-đa và Ít-ra-en đông như cát bờ biển. Mọi người ăn, uống, vui vẻ.

21 Sô-lô-môn cai trị tất cả các vương quốc từ sông O-phơ-rát cho đến đất Phi-li-tin, tới tận biên giới Ai-cập. Các vương quốc đó nộp triều cống theo như Sô-lô-môn đòi và đều nằm dưới quyền của vua trọn đời mình*.

22 Mỗi ngày Sô-lô-môn cần rất nhiều thực phẩm: một trăm năm mươi thùng† bột mì mịn, ba trăm thùng‡ gạo,

23 mười con bò cái được nuôi bằng lúa tốt, hai mươi con bò cái nuôi trong đồng, một trăm con chiên, ba loại nai, và các loài gà vịt béo tốt.

24 Sô-lô-môn kiểm soát tất cả các xứ nằm về phía Tây sông O-phơ-rát: vùng đất từ Típ-sa cho đến Ga-xa. Tất cả các vương quốc của vua đều có hoà bình bốn bên.

25 Trong đời Sô-lô-môn, xứ Giu-đa và Ít-ra-en, từ Đan cho đến Bê-e-sê-ba, đều có hoà bình; ai nấy đều được an vui dưới cây vả và cây nho mình.

26 Sô-lô-môn có bốn ngàn§ con ngựa để kéo quân xa, và mười hai ngàn ngựa.

27 Mỗi tháng thì mỗi một tổng trấn cung cấp thực phẩm cho vua Sô-lô-môn đủ cho mọi người ăn chung bàn với vua. Các quan tổng trấn phải làm sao để vua có đầy đủ mọi thứ cần dùng.

28 Họ cũng mang đủ lúa mạch và rơm cho các con ngựa kéo quân xa và ngựa làm việc của Sô-lô-môn; mỗi người phải đem ngũ cốc đến đúng nơi.

Sự khôn ngoan của Sô-lô-môn

29 Thượng Đế cho Sô-lô-môn sự khôn ngoan khiến ông thông hiểu nhiều điều. Sự khôn ngoan của vua rất bao la, khó lường được.

30 Sự khôn ngoan của vua trội hơn bất cứ nhà thông thái nào khác ở Đông Phương* hay ở Ai-cập.

31 Vua khôn ngoan hơn bất cứ ai trên đất. Vua cũng khôn hơn Ê-than, người Êt-ra-hít, Hê-man, Canh-côn, và Đạc-đa, ba con trai của Ma-hôn. Vua Sô-lô-môn nổi danh trong tất cả các quốc gia lân cận.

32 Trong đời mình, Sô-lô-môn nói† ba ngàn câu châm ngôn và soạn một ngàn lẻ năm bài ca.

33 Vua giảng dạy về nhiều loại thảo mộc, từ cây hương nam của Li-băng cho đến rong rêu mọc trên vách. Vua cũng dạy về các loại thú vật, chim chóc, loài bò sát‡, và loài cá.

* **4:21: Các vương quốc ... trọn đời mình** Điều này cho thấy các quốc gia ấy phải phục tùng Sô-lô-môn vì sự khôn ngoan của ông. † **4:22: một trăm năm mươi thùng** Nguyên văn, "30 co" (khoảng 6.600 lít). ‡ **4:22: ba trăm thùng** Nguyên văn, "60 co" (khoảng 13.200 lít). § **4:26: bốn ngàn** Con số này có trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "bốn chục ngàn." Xem II Sứ 9:25. * **4:30: Đông Phương** Vùng đất nằm giữa sông Ti-gơ-rít và O-phơ-rát, kéo dài đến vịnh Ba-tư. † **4:32: nói** Hay "viết." ‡ **4:33: loài bò sát** Nguyên văn, "những thú vật bò sát" gồm có côn trùng, kỳ đà, rắn, hay cá.

34 Dân chúng từ các quốc gia đến để nghe sự khôn ngoan của Sô-lô-môn. Vua các nước phái dân mình đến vì họ nghe tiếng khôn ngoan của Sô-lô-môn.

5

Chuẩn bị xây đền thờ

1 Hi-ram, vua Tia, xưa nay vốn là bạn của Đa-vít. Khi Hi-ram nghe tin Sô-lô-môn đã lên ngôi vua thế Đa-vít thì phái các sứ giả đến chúc mừng Sô-lô-môn.

2 Vua Sô-lô-môn nhắn về cho vua Hi-ram như sau:

3 “Chắc ngài còn nhớ Đa-vít, cha tôi vì phải đánh nhau nhiều với các nước chung quanh cho nên không thể xây một đền thờ để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của người được. Đa-vít chờ cho đến khi CHÚA cho phép người đánh bại hết mọi kẻ thù.

4 Nhưng nay CHÚA là Thượng Đế tôi đã ban cho tôi hoà bình bốn bên trong nước. Tôi không còn thù nghịch nữa; không còn mối nguy nào đe dọa dân tôi.

5 CHÚA đã hứa với Đa-vít cha tôi rằng, “Ta sẽ lập con người lên nối ngôi sau người, và nó sẽ xây một đền thờ để thờ phụng ta.” Bây giờ tôi dự định xây đền thờ đó để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế tôi.

6 Vậy xin phái người đến đốn cây hương nam ở Li-băng cho tôi. Các tôi tớ tôi sẽ làm việc chung với tôi tớ ngài, tôi sẽ trả công theo như ngài muốn. Chúng tôi không có ai có tài làm nghề mộc* giỏi như người Xi-đôn.”

7 Khi Hi-ram nghe điều Sô-lô-môn yêu cầu vua bảo, “Chúc tụng Thượng Đế hôm nay! Ngài đã ban cho Đa-vít một con trai khôn ngoan để cai trị quốc gia to lớn này!”

8 Hi-ram liền nhắn lại với Sô-lô-môn như sau: “Tôi có nghe biết điều Ngài muốn, tôi sẽ cung cấp cho ngài đủ số cây hương nam và cây thông ngài cần.

9 Các tôi tớ tôi sẽ đưa gỗ từ Li-băng ra biển rồi đóng bè cho trôi dọc theo bờ biển đến nơi ngài chọn. Đến nơi tôi sẽ rã bè ra rồi ngài mang đi. Tôi chỉ cần ngài cung cấp thực phẩm cho người của tôi.”

10 Vậy Hi-ram cung cấp gỗ hương nam và gỗ thông cho vua Sô-lô-môn theo nhu cầu của vua.

11 Sô-lô-môn trả cho Hi-ram khoảng một trăm hai mươi ngàn thùng† lúa mì mỗi năm để nuôi những người của vua. Sô-lô-môn cũng trả cho vua khoảng bốn trăm bốn mươi ngàn lít‡ dầu ô-liu nguyên chất mỗi năm.

12 CHÚA ban cho Sô-lô-môn sự khôn ngoan như Ngài đã hứa. Giữa Hi-ram và Sô-lô-môn rất thân thiện; hai vua kết ước với nhau.

13 Vua Sô-lô-môn bắt ba mươi ngàn người Ít-ra-en làm xây.

14 Mỗi tháng vua gửi một toán mười ngàn người đến Li-băng. Mỗi toán làm việc một tháng ở Li-băng rồi được về nhà hai tháng. Có A-đô-ni-ram cai quản họ.

* 5:6: **nghề mộc** Tức những người làm đồ gỗ. Vào thời xưa những người này cũng làm nhiệm vụ đốn cây. † 5:11: **một trăm hai mươi ngàn thùng** Nguyên văn, “hai mươi ngàn co” (khoảng 4.400.000 lít). ‡ 5:11: **bốn trăm bốn mươi ngàn lít** Nguyên văn, “hai mươi ngàn bát.”

15 Sô-lô-môn cũng bắt tám mươi ngàn người làm xâu trong vùng núi để đục đá và bảy mươi ngàn người khuôn vác.

16 Ngoài ra có ba ngàn ba trăm đốc công để giám sát thợ.

17 Vua Sô-lô-môn truyền cho họ phải đục những tảng đá lớn thuộc loại tốt dùng xây nền đền thờ.

18 Các thợ xây cất của Sô-lô-môn và Hi-ram cùng những người từ Bi-bi-lốt[§] đục đá, chuẩn bị đá và gỗ để xây đền thờ.

6

Sô-lô-môn xây đền thờ

1 Sô-lô-môn chuẩn bị xây đền thờ vào năm bốn trăm tám mươi* sau khi Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Đó là năm thứ tư triều đại Sô-lô-môn trị vì trên Ít-ra-en, tháng thứ nhì, tức tháng Xíp.

2 Đền thờ ba mươi thước[†], ngang mười thước[‡], cao mười lăm thước[§].

3 Vòm cửa phía trước gian phòng chính của đền thờ sâu năm thước, và rộng mười thước. Phòng này chạy dọc theo mặt trước của đền thờ. Chiều rộng của nó bằng với chiều rộng đền thờ.

4 Đền thờ cũng có cửa sổ nhỏ. Những cửa này nhỏ về phía trong vách và lớn về phía ngoài*.

5 Sô-lô-môn cũng xây một số phòng bên hông nằm sát vách của phòng chính và phòng trong của đền thờ. Xung quanh đền thờ ông xây rất nhiều phòng.

6 Các phòng nơi tầng trệt rộng hai thước rưỡi. Các phòng nơi tầng giữa rộng ba thước, và các phòng tầng trên rộng ba thước. Vách đền thờ dùng làm vách hông cho mỗi phòng được xây mỏng hơn vách của phòng bên dưới. Các phòng này xây tựa vào vách đền thờ, nhưng không có cây đà ngang dựa vào vách ấy.

7 Đá được chuẩn bị sẵn tại nơi được đục ra từ đất. Vì chỉ có những tảng đá đó là được dùng xây đền thờ cho nên không có tiếng búa, rìu, hay các vật dụng bằng sắt ồn ào nào khi xây đền thờ.

8 Cửa vào phòng dưới bên cạnh đền thờ hướng về phía nam. Từ đó có bậc thang đi lên các phòng tầng nhì. Rồi từ đó có bậc thang đi lên các phòng tầng ba.

9 Sô-lô-môn dựng một mái từ các cây đà và miếng ván hương nam trên đền thờ. Vậy vua hoàn tất việc xây cất đền thờ

10 cũng như tầng trệt bên cạnh đền thờ. Tầng trệt này cao hai thước rưỡi và nối vào đền thờ bằng các cây đà.

11 CHÚA bảo Sô-lô-môn:

12 "Nếu người vâng giữ luật lệ và mệnh lệnh ta thì ta sẽ làm cho người điều ta đã hứa cùng Đa-vít, cha người.

§ 5:18: *Bi-bi-lốt* Nguyên văn, "Ghê-banh." * 6:1: *năm bốn trăm tám mươi* Khoảng 960 năm trước Công nguyên. † 6:2: *ba mươi thước* Nguyên văn, "60 cu-bit" (khoảng 31,1 thước).

‡ 6:2: *mười thước* Nguyên văn, "20 cu-bit" (khoảng 10,37 thước). § 6:2: *mười lăm thước* Nguyên văn, "30 cu-bit" (khoảng 15,50 thước).

* 6:4: *Những cửa này ... phía ngoài* Hay "những cửa này có lưới chắn."

13 Ta sẽ ngự giữa dân Ít-ra-en trong đền thờ này và sẽ chẳng bao giờ lìa bỏ dân Ít-ra-en.”

14 Như thế Sô-lô-môn xây cất xong đền thờ.

15 Các vách bên trong được lót bằng ván hương nam từ sàn đến trần. Sàn nhà làm bằng gỗ thông.

16 Một phòng dài ba mươi bộ được xây phía sau đền thờ. Phòng này gọi là Nơi Chí Thánh, được ngăn cách khỏi đền thờ bằng một vách gỗ hương nam từ sàn cho đến trần.

17 Phòng chính, tức phòng phía trước Nơi Chí Thánh, dài hai mươi thước.

18 Tất cả các phần bên trong đền thờ đều bọc gỗ hương nam, khảm hình bông hoa và cây cối. Không ai thấy đá trong vách, chỉ thấy gỗ hương nam thôi.

19 Sô-lô-môn chuẩn bị phòng trong phía sau đền thờ để đặt Rương Giao Ước của CHÚA.

20 Phòng trong này, dài mười thước, rộng mười thước, và cao mười thước. Phòng được bọc vàng ròng, vua cũng bọc vàng bàn thờ gỗ hương nam.

21 Vua bọc vàng ròng bên trong đền thờ, máng các dây xích vàng ngang phía trước của phòng trong, phòng này cũng được bọc bằng vàng.

22 Như thế tất cả phía trong đền thờ, cũng như bàn thờ của Nơi Chí Thánh, đều bọc vàng.

23 Sô-lô-môn làm hai con thú có cánh[†] bằng gỗ ô-liu đặt trong Nơi Chí Thánh. Mỗi con thú cao năm thước,

24 có hai cánh. Mỗi cánh hai thước rưỡi, nghĩa là từ đầu cánh này tới đầu cánh kia là năm thước.

25 Hai con thú đều đồng cỡ và giống y nhau;

26 mỗi con cao năm thước.

27 Hai con thú được đặt cạnh nhau ở Nơi Chí Thánh, giường cánh ra. Một cánh của mỗi con thú chạm vào vách này, cánh con thú kia chạm vào vách kia, còn cánh thứ hai thì chạm nhau ở giữa phòng.

28 Cả hai con thú đều bọc vàng.

29 Tất cả các vách trong đền thờ đều được chạm hình các con thú có cánh, cùng hình cây chà là và bông hoa. Phòng chính và phòng trong cũng vậy.

30 Các sàn của cả hai phòng đều bọc vàng.

31 Các cửa làm bằng gỗ ô-liu và được đặt nơi lối vào của Nơi Chí Thánh. Các cửa có khung năm cạnh[‡].

32 Các con thú có cánh cũng như các cây chà là và bông hoa được chạm trở trên hai cánh cửa bằng gỗ ô-liu và bọc vàng. Các con thú và các cây chà là chạm trên cửa cũng được bọc vàng.

33 Ở cửa vào phòng chính có một khung cửa hình vuông làm bằng gỗ ô-liu.

34 Hai cánh cửa làm bằng gỗ thông. Mỗi cửa có hai miếng cho nên xếp vào được.

[†] 6:23: *thú có cánh* Hay “chê-ru-bim.” [‡] 6:31: *Các cửa ... năm cạnh* Có thể là cửa gồm có ba khung tạo thành một hình bán nguyệt phía trên cửa.

³⁵ Các cửa có khắc hình các con thú có cánh, hình cây chà là và bông hoa. Tất cả các hình chạm trổ đều bọc vàng trải đều ra.

³⁶ Sân giữa có vách bao quanh làm bằng ba dãy đá đẽo và một dãy ván hương nam.

³⁷ Công tác xây cất đền thờ bắt đầu vào tháng Xíp, tức tháng thứ hai, năm thứ tư triều đại Sô-lô-môn trị vì trên Ít-ra-en.

³⁸ Đền thờ hoàn tất vào năm thứ mười một triều vua, tháng thứ tám tức tháng Bun. Đền thờ được xây cất đúng y như dự định. Sô-lô-môn xây đền thờ mất bảy năm.

7

Cung điện Sô-lô-môn

¹ Vua Sô-lô-môn cũng xây một cung điện cho mình; mất mười ba năm mới xong.

² Cung điện được xây bằng gỗ hương nam, gọi là Rừng Li-băng, cung điện dài năm mươi thước*, rộng hai mươi lăm thước†, và cao mười lăm thước‡. Có bốn hàng cột đỡ các cây đà bằng gỗ hương nam.

³ Có bốn mươi lăm cây đà đỡ mái nhà, mỗi hàng có mười lăm cây đà, và trên phía trên các cây đà được bọc bằng gỗ hương nam.

⁴ Các cửa sổ được đặt theo ba hàng đối diện nhau.

⁵ Các cửa đều hình vuông, và có ba cửa ở mỗi đầu đối diện nhau.

⁶ Sô-lô-môn cũng xây mái vòm có cột chống. Vòm này dài hai mươi lăm thước, rộng mười lăm thước. Dọc theo vòm là một mái có các trụ đỡ.

⁷ Sô-lô-môn cũng xây một phòng để ngai vàng, nơi ông ngồi xét xử dân chúng gọi là Điện Công Lý. Phòng này bọc bằng gỗ hương nam từ sàn cho tới trần.

⁸ Cung điện nơi Sô-lô-môn ở được xây như Điện Công Lý, và nằm ngay sau điện ấy. Sô-lô-môn cũng xây một cung điện như thế cho vợ mình, tức công chúa, con vua Ai-cập.

⁹ Các dinh thự này làm bằng các khối đá đẽo tốt. Trước hết các tảng đá được đục cẩn thận rồi mặt trước và mặt sau được xén gọn bằng cưa. Các tảng đá tốt này chạy từ nền dinh thự cho đến đỉnh của các vách. Sân cung điện cũng làm bằng các khối đá.

¹⁰ Các nền được làm bằng các khối đá đẽo tốt, có khối dài đến mười lăm bộ. Các khối đá khác dài mười hai bộ.

¹¹ Bên trên các khối đá làm nền là các khối đá tốt khác và các cây đà hương nam.

¹² Sân cung vua, sân bên trong đền thờ, và vòm của đền thờ đều có vách bao quanh. Tất cả các vách này có ba hàng đá khối, và một hàng cây đà bằng gỗ hương nam.

¹³ Vua Sô-lô-môn sai người đến thành Tia mang Hu-ram§ về.

¹⁴ Mẹ của Hu-ram thuộc chi tộc Nép-ta-li, góa chồng. Cha Hu-ram là người gốc thành Tia và rất giỏi về nghề làm đồ đồng. Hu-ram cũng rất

* 7:2: *năm mươi thước* Nguyên văn, "100 cu-bit" (khoảng 51,80 thước). † 7:2: *hai mươi lăm thước* Nguyên văn, "50 cu-bit" (khoảng 25,92 thước). ‡ 7:2: *mười lăm thước* Nguyên văn, "30 cu-bit" (khoảng 15,50 thước). § 7:13: *Hu-ram* Hay "Hi-ram." Xem thêm các câu 15, 23, 27, 37, 38, 40-45.

giỏi và giàu kinh nghiệm làm đồ đồng. Nên ông đến làm đồ đồng cho vua Sô-lô-môn.

15 Ông làm hai cây cột đồng, mỗi cột cao chín thước, chu vi sáu thước. Các cột đều rỗng ruột, chiều dày của vách cột khoảng bảy phân tây*.

16 Ông cũng làm hai đầu cột cao hai thước rưỡi† và đặt lên trên đỉnh các cột.

17 Rồi ông cũng làm một cái lưới gồm bảy dây xích cho mỗi đầu cột, lưới đó bao quanh đỉnh của các đầu cột.

18 Ông làm hai hàng trái lựu bằng đồng gắn vào lưới. Các trái lựu đó bao quanh đầu cột.

19 Các phần đầu cột nơi vòm cửa được làm theo hình hoa huệ, cao hai thước.

20 Các đầu cột nằm trên chóp hai cột, phía trên phần hình chậu kế cận các lưới. Có hai trăm trái lựu kết theo hàng quanh đầu cột.

21 Hu-ram đặt hai cột đồng này nơi vòm cửa của đền thờ. Ông gọi cột phía nam là Đấng Thiết Lập và cột phía bắc là Sức Mạnh ở trong Ngài.

22 Trên mỗi đầu cột đều đúc theo hình hoa huệ. Như thế công tác xây cột hoàn tất.

23 Rồi Hu-ram làm một cái chậu lớn hình tròn bằng đồng, gọi là cái Biển‡. Chu vi biển là mười lăm thước, ngang năm thước, sâu hai thước rưỡi.

24 Quanh mép ngoài cái chậu là cái viền. Dưới cái viền này là hai hàng cây bằng đồng tạc quanh chậu. Mỗi nửa thước có mười cây, các cây được đúc thành một khối liền với chậu.

25 Cái chậu được đặt trên lưng mười hai con bò đực bằng đồng, mặt xoay ra ngoài. Ba con quay mặt về phía bắc, ba con quay mặt về phía tây, ba con quay mặt về phía nam, và ba con quay mặt về phía đông.

26 Bề dày của chậu khoảng một tấc, chứa được khoảng hai ngàn bát§ nước. Viền của chậu giống như viền của ly hay đĩa hoa sen.

27 Sau đó Hu-ram làm mười cái giá bằng đồng, mỗi cái dài sáu bộ, rộng sáu bộ, và cao bốn bộ rưỡi.

28 Các giá có hình vuông, đặt trên khung.

29 Trên mỗi cạnh có tạc hình sư tử, bò đực và thú có cánh. Trên các khung, phía trên và phía dưới các con sư tử và con bò là các hình bông hoa giát vào đồng.

30 Mỗi giá có bốn bánh xe bằng đồng và trục ngang cũng bằng đồng. Ở các góc có các cây chống bằng đồng để đỡ cái chậu lớn, trên các cây chống cũng có chạm trổ hình bông hoa.

31 Trên các chậu có cái khung, cao hơn chậu nửa thước. Miệng chậu hình tròn, sâu bảy tấc rưỡi. Có các kiểu chạm hoa vào khung đồng quanh miệng hình vuông, không phải hình tròn.

32 Bốn bánh xe đặt dưới khung cao bảy tấc rưỡi. Các trục giữa các bánh xe cũng được làm thành một miếng cùng với cái giá.

* 7:15: *bảy phân tây* Nguyên văn, "1 gang tay" (khoảng 7,5 phân). † 7:16: *hai thước rưỡi* Nguyên văn, "5 cu-bit" (khoảng 2,6 thước). ‡ 7:23: *cái Biển* Một thùng rất lớn để đựng nước.

§ 7:26: *bát* Là đơn vị đo lường chất lỏng của Do-thái. Mỗi bát khoảng 22 lít. Hai ngàn bát tương đương với khoảng 44.000 lít.

³³ Các bánh xe giống như các bánh quân xa. Vật gì cũng đặt trên bánh xe trục, niên, cãm, và ổ trục và đều làm bằng đồng.

³⁴ Bốn cây chống được đặt ở bốn góc xe đẩy. Chúng được chế thành một khối chung với xe đẩy.

³⁵ Một đường viền đồng bọc quanh mỗi xe đẩy sâu hai tấc rưỡi. Nó cũng được chế thành một khối chung với xe đẩy.

³⁶ Các cạnh của xe đẩy và khung đều có chạm hình các con thú có cánh, hình sư tử, cây chà là, và bông hoa.

³⁷ Hu-ram làm mười xe đẩy giống nhau. Đồng để làm xe đẩy được nấu chảy và đổ vào một khuôn nên tất cả các xe đều cùng một cỡ và một dạng.

³⁸ Hu-ram cũng chế mười chậu đồng, mỗi xe đẩy có một chậu. Mỗi chậu rộng hai thước và có thể chứa được khoảng tám mươi thùng*.

³⁹ Hu-ram đặt năm xe đẩy về phía nam của đền thờ và năm xe đẩy về phía bắc. Ông đặt cái biển lớn về góc Đông Nam của đền thờ.

⁴⁰ Hu-ram cũng làm các chậu, giá múc, và chén bát. Vậy Hu-ram thực hiện xong công tác trong đền thờ của CHÚA cho vua Sô-lô-môn:

⁴¹ hai cây trụ mang hình cái chậu; hai mạng lưới để che phần trên đầu trụ;

⁴² bốn trăm trái lựu cho hai mạng lưới, mỗi mạng lưới trên chóp cột được phủ bằng hai hàng trái lựu;

⁴³ mười giá, trên mỗi giá có một chậu;

⁴⁴ một bể lớn đặt trên mười hai con bò;

⁴⁵ các nồi, xẻng, chén bát, và tất cả vật dụng dùng cho đền thờ của CHÚA. Tất cả những gì vua Sô-lô-môn muốn, Hu-ram đều làm bằng đồng đánh bóng.

⁴⁶ Vua cũng cho đúc khuôn tất cả các vật dụng đó ở thung lũng sông Giô-đanh giữa Xu-cốt và Xa-rê-than.

⁴⁷ Sô-lô-môn không cân số lượng đồng dùng để làm các thứ đó, vì quá nhiều nên không ai biết tổng số lượng đồng là bao nhiêu.

⁴⁸ Sô-lô-môn cũng làm tất cả các đồ dùng cho đền thờ của CHÚA: bàn thờ bằng vàng, cái bàn bọc vàng để chung bày bánh hiện diện;

⁴⁹ các chân đèn bằng vàng rỗng đặt trong Nơi Chí Thánh, bên phải năm cái, bên trái năm cái; các bông hoa, đèn, các kẹp gấp bằng vàng;

⁵⁰ các chậu bằng vàng rỗng, kéo hốt tim đèn, chén bát, chậu đựng, và đĩa dùng đựng than; các bản lề vàng cho các cửa của Nơi Chí Thánh và phòng chính của đền thờ.

⁵¹ Sau cùng công tác vua Sô-lô-môn thực hiện cho đền thờ của CHÚA hoàn tất. Sô-lô-môn mang tất cả những thứ Đa-vít, cha mình đã biệt riêng ra cho đền thờ: bạc, vàng, và các món khác. Vua đổ mọi thứ vào trong kho ngân khố của đền thờ CHÚA.

8

Rước Rương Giao Ước vào đền thờ

* 7:38: tám mươi thùng Nguyên văn, "40 bát" (khoảng 880 lít).

¹ Vua Sô-lô-môn triệu tập các bô lão trong Ít-ra-en, các tộc trưởng, và các trưởng gia đình đến trình diện mình tại Giê-ru-sa-lem. Ông muốn họ rước Rương Giao Ước của CHÚA từ thành Đa-vít, còn gọi là Xi-ôn.

² Vậy toàn dân Ít-ra-en họp lại cùng vua Sô-lô-môn vào dịp lễ đặc biệt* trong tháng lễ Ê-tha-nim, tức tháng thứ bảy.

³ Khi các bô lão Ít-ra-en đến thì các thầy tế lễ khiêng Rương lên.

⁴ Họ mang Rương của CHÚA, Lều Hẹn, và các vật dụng thánh; các thầy tế lễ và người Lê-vi mang các món đồ đến.

⁵ Vua Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en tập họp trước Rương và dâng sinh tế bằng chiên và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được.

⁶ Rồi các thầy tế lễ đặt Rương Giao Ước của CHÚA vào Nơi Chí Thánh trong đền thờ, dưới các cánh cửa hai con thú.

⁷ Các cánh cửa hai con thú giương ra trên nơi để Rương Giao Ước, che Rương và các đòn khiêng.

⁸ Các đòn khiêng dài đến nỗi ai đứng trong Nơi Thánh ngay trước Nơi Chí Thánh đều có thể nhìn thấy đuôi của các đòn, nhưng đứng bên ngoài Nơi thánh thì không thấy được. Ngày nay các đòn này vẫn còn đó.

⁹ Bên trong có hai bảng đá mà Mô-se đã đặt vào Rương trên núi Hô-rếp. Đó là nơi CHÚA lập giao ước với dân Ít-ra-en sau khi họ ra khỏi Ai-cập.

¹⁰ Khi các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Thánh thì mây† phủ đầy đền thờ của CHÚA.

¹¹ Các thầy tế lễ không thể thi hành nhiệm vụ được vì đền thờ đầy đầy vinh quang CHÚA.

¹² Sau đó Sô-lô-môn nói,

“CHÚA khiến mặt trời soi sáng bầu trời,
nhưng Ngài lại chọn ở trong đám mây tối đen‡.

¹³ Lạy Chúa, tôi đã xây một đền thờ tuyệt đẹp cho Ngài,
một nơi ở cho Ngài đời đời.”

¹⁴ Đang khi toàn dân Ít-ra-en đang đứng đó thì vua Sô-lô-môn quay mặt lại và chúc phước cho họ.

¹⁵ Rồi vua cầu nguyện như sau:

“Đáng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài đã thực hiện điều Ngài đã hứa cùng Đa-vít, cha tôi. CHÚA phán,

¹⁶ “Từ khi ta mang dân Ít-ra-en ta ra khỏi Ai-cập, ta chưa chọn một thành nào trong chi tộc Ít-ra-en để xây đền thờ cho ta cả. Nhưng nay ta

* **8:2: lễ đặc biệt** Nghĩa là Lễ Chồi Lá. Xem “Lễ Chồi Lá” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † **8:10: mây** Dấu hiệu đặc biệt cho thấy Thượng Đế hiện diện giữa dân Ngài. ‡ **8:12: nhưng Ngài ... đám mây tối đen** Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản này đặt các câu 12-13 sau câu 53. Câu 12 của bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi, “Nhưng CHÚA bảo rằng Ngài muốn ở trong bóng tối.”

đã chọn Giê-ru-sa-lem làm thành phố, nơi danh ta được tôn kính[§]. Ta đã chọn Đa-vít lãnh đạo dân Ít-ra-en ta.' ”

¹⁷ Đa-vít, cha ta muốn xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁸ Nhưng CHÚA bảo Đa-vít, cha ta rằng, “Người có ý tốt muốn xây một đền thờ cho ta.

¹⁹ Nhưng người sẽ không phải là người làm chuyện đó. Con trai người, do lòng người sinh ra, sẽ là người xây đền thờ cho ta.”

Lời cầu nguyện của Sô-lô-môn

²⁰ “Nay CHÚA đã giữ lời hứa Ngài. Ta đang làm vua thế cho Đa-vít, cha ta. Ta hiện đang cai trị Ít-ra-en như CHÚA đã hứa, và ta đã xây đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

²¹ Ta đã chuẩn bị một nơi cho Rương, trong đó có Giao ước CHÚA lập với tổ tiên chúng ta khi Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập.”

²² Rồi Sô-lô-môn đứng quay mặt về phía bàn thờ CHÚA, còn tất cả dân chúng đứng phía sau vua. Ông giơ tay lên trời

²³ và cầu nguyện:

“Lạy CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, trên trời và dưới đất không có thần nào giống như Ngài. Ngài giữ giao ước yêu thương với tôi tớ Ngài là những người thật tâm theo Ngài.

²⁴ Ngài đã giữ lời hứa cùng cha tôi là Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài. Miệng Ngài đã hứa và hôm nay tay Ngài đã thực hiện lời hứa đó.

²⁵ Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa Ngài cùng Đa-vít, cha tôi là kẻ tôi tớ Ngài. Ngài phán, ‘Nếu con cái người cẩn thận vâng lời ta như người đã làm thì bao giờ trong gia đình người cũng có người cai trị trên Ít-ra-en.’

²⁶ Bây giờ lạy Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy tiếp tục giữ lời hứa cùng cha tôi, Đa-vít, là kẻ tôi tớ Ngài.

²⁷ Nhưng Thượng Đế ôi, Ngài có thực ở trên đất này không? Vì bầu trời và các tầng trời cao còn không đủ chỗ CHÚA Ngài hướng hồ tòa nhà này mà tôi đã xây.

²⁸ Nhưng xin hãy nghe lời khẩn xin của tôi, vì tôi là kẻ tôi tớ CHÚA. Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài hôm nay.

²⁹ Xin hãy canh giữ đền thờ này đêm ngày là nơi Ngài đã phán, ‘Người ta sẽ thờ phụng ta tại đó.’ Xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi hướng về đền thờ này.

³⁰ Xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi cùng lời cầu nguyện của Ít-ra-en, dân Ngài khi chúng tôi hướng về đền thờ này mà cầu nguyện. Từ nơi ở của Ngài trên trời xin hãy nghe và tha thứ cho chúng tôi.

[§] 8:16: *Nhưng nay ta đã ... được tôn kính* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. Trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ thì câu này chỉ thấy ở trong II Sử 6:5-6 chứ không có ở chỗ này.

³¹ Nếu ai làm tổn hại người khác và bị mang đến bàn thờ của đền thờ này. Nếu người đó thề rằng mình hoàn toàn vô tội,

³² thì xin CHÚA từ trời hãy nghe. Xin phân xử vụ đó, trừng phạt kẻ có tội, nhưng tuyên bố kẻ vô tội được trắng án.

³³ Khi Ít-ra-en, dân CHÚA, phạm tội cùng Ngài và bị kẻ thù đánh bại. Nếu họ trở lại cùng Ngài, ca ngợi và cầu nguyện cùng CHÚA trong đền thờ này,

³⁴ thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Hãy tha tội cho họ và mang họ trở về xứ mà Ngài ban cho tổ tiên họ.

³⁵ Khi họ phạm tội cùng Ngài và Ngài không cho mưa xuống trên xứ, họ sẽ hướng về nơi này cầu nguyện và ca ngợi Ngài; họ sẽ không phạm tội nữa khi Ngài trừng phạt họ.

³⁶ Nếu điều đó xảy ra, xin Ngài hãy nghe lời cầu nguyện của họ từ trời, tha tội cho dân Ít-ra-en, kẻ tội tởm Ngài. Xin dạy họ làm điều phải và xin cho mưa xuống trên xứ này mà Ngài đã ban riêng cho họ.

³⁷ Có khi đất bị hạn hán đến nỗi không trồng trọt gì được, hay dân chúng bị bệnh dịch hành hại. Có khi mùa màng bị hư hại vì thiên tai hay bị cào cào hoặc châu chấu tiêu hủy. Dân Ngài có thể bị kẻ thù tấn công trong các thành hay bị bệnh tật hành hạ.

³⁸ Khi những điều đó xảy ra dân chúng sẽ thật sự ăn năn. Nếu dân Ngài gơ tay ra cầu nguyện hướng về đền thờ này,

³⁹ thì xin CHÚA từ nơi ở trên trời hãy nghe. Xin hãy tha thứ và đối xử mỗi người cho xứng đáng vì Ngài biết rõ lòng của mỗi người. Chỉ có một mình CHÚA biết rõ lòng con người.

⁴⁰ Rồi dân chúng sẽ kính sợ Ngài suốt đời khi sống trong đất này là miền đất mà Ngài đã ban cho tổ tiên chúng tôi.

⁴¹⁻⁴² Như thế những dân không phải Ít-ra-en, những người ngoại quốc từ các nước khác sẽ nghe về quyền năng cao cả Ngài. Họ sẽ đến từ nơi xa xăm để cầu nguyện tại đền thờ này

⁴³ thì xin CHÚA từ nơi ở Ngài trên trời lắng nghe và làm theo điều họ cầu xin. Như thế dân cư khắp nơi sẽ biết và kính sợ Ngài cũng như dân Ít-ra-en của Ngài. Rồi mọi người sẽ biết rằng tôi xây đền thờ này dùng làm nơi thờ phụng CHÚA.

⁴⁴ Khi CHÚA sai dân Ngài đi trên đường ra chiến đấu cùng kẻ thù mình, họ sẽ cầu nguyện cùng Ngài, hướng về thành này mà Ngài đã chọn và đền thờ mà tôi đã xây cho Ngài.

⁴⁵ Thì xin Ngài từ trời hãy nghe lời cầu nguyện của họ và xử công bằng cho họ.

⁴⁶ Vì ai cũng phạm tội, cho nên khi dân chúng phạm tội cùng Ngài, đến nỗi Ngài nổi giận và trao họ vào tay quân thù. Quân thù sẽ bắt và đẩy họ đi đến xứ thật xa.

⁴⁷ Khi họ bị làm tù binh trong xứ khác, dân Ngài sẽ thực tâm ăn năn. Họ sẽ hối hận và cầu nguyện cùng Ngài trong xứ họ bị làm tù binh rằng, 'Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi đã làm quấy và hành động gian ác.'

⁴⁸ Họ sẽ thực lòng trở về cùng Ngài trong xứ của kẻ thù. Họ sẽ cầu

nguyện cùng Ngài, hướng về xứ này mà Ngài đã ban cho tổ tiên họ, thành này mà Ngài đã chọn, và đến thờ mà tôi đã xây cho Ngài.

49 Thì xin Ngài từ trời hãy nghe lời cầu nguyện của họ và làm điều phải.

50 Xin hãy tha tội cho dân Ngài vì đã chống nghịch Ngài. Xin hãy khiến các kẻ bắt họ làm tù binh tỏ lòng từ bi đối với họ.

51 Xin nhớ rằng họ là dân riêng của Ngài. Ngài mang họ ra khỏi Ai-cập giống như kéo họ ra khỏi lò lửa hực luyện sắt.

52 Xin hãy để ý đến lời cầu nguyện của tôi và của dân Ít-ra-en Ngài.

Hễ khi nào họ xin Ngài cứu giúp, xin Ngài lắng nghe.

53 Lạy CHÚA là Thượng Đế, Ngài đã chọn họ từ các dân trên đất để làm dân riêng cho mình. Đó là điều Ngài hứa cùng Mô-se, kẻ tôi tớ Ngài khi Ngài mang tổ tiên chúng tôi ra khỏi Ai-cập,”

54 Sô-lô-môn cầu nguyện như thế cùng CHÚA, giơ tay lên trời và quì gối xuống trước bàn thờ. Sau khi cầu nguyện xong, ông đứng dậy,

55 và lớn tiếng chúc phước toàn dân Ít-ra-en rằng:

56 “Đáng chúc tụng CHÚA! Ngài hứa sẽ ban an nghỉ cho dân Ít-ra-en của Ngài, và nay Ngài đã làm điều đó. CHÚA đã giữ tất cả các lời hứa Ngài qua Mô-se, kẻ tôi tớ Ngài.

57 Nguyện CHÚA là Thượng Đế chúng tôi ở cùng chúng tôi như Ngài đã ở cùng tổ tiên chúng tôi. Nguyện xin Ngài không bao giờ lìa bỏ chúng tôi,

58 và xin Ngài mang chúng tôi về cùng Ngài để chúng tôi đi theo Ngài. Nguyện chúng tôi vâng theo các luật lệ và mệnh lệnh Ngài truyền cho tổ tiên chúng tôi.

59 Nguyện CHÚA là Thượng Đế đêm ngày ghi nhớ lời cầu nguyện này và hằng ngày làm điều phải cho tôi tớ cùng dân Ít-ra-en của Ngài.

60 Rồi mọi dân trên thế giới sẽ biết CHÚA là Thượng Đế duy nhất.

61 Các người phải hết lòng vâng theo CHÚA là Thượng Đế chúng ta, vâng giữ các luật lệ và mệnh lệnh Ngài. Hãy làm như thế trong tương lai cũng như trong hiện tại.”

Các sinh tế

62 Rồi vua Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en dâng của lễ lên cho CHÚA.

63 Sô-lô-môn giết hai mươi hai ngàn con bò và một trăm hai mươi ngàn con chiên để làm của lễ. Vua và toàn dân cung hiến đến thờ cho CHÚA.

64 Trong ngày đó Sô-lô-môn biệt ra thánh phần giữa của sân trước mặt đền thờ của CHÚA, rồi vua dâng của lễ toàn thiêu, của lễ chay, và mỡ của của lễ thân hữu. Ông dâng các của lễ đó trong sân trước đền thờ vì bàn thờ đồng trước mặt CHÚA quá nhỏ không đủ chỗ chứa hết các của lễ thiêu, của lễ chay, và mỡ của của lễ thân hữu.

65 Vậy Sô-lô-môn và toàn dân Ít-ra-en cử hành lễ* trong thời gian đó. Nhiều người đến từ các nơi rất xa như Lê-bô-Ha-mát và suối Ai-cập. Vô

* 8:65: Lễ Đây là Lễ Chồi Lá. Xem câu 2.

số người dự lễ trước mặt CHÚA là Thượng Đế trong bảy ngày, rồi dự thêm bảy ngày nữa, tất cả là mười bốn ngày[†].

⁶⁶ Hôm sau Sô-lô-môn cho dân chúng về. Họ ra về và chúc phước cho vua, vui mừng vì tất cả những điều tốt lành CHÚA đã làm cho tôi tớ Ngài là Đa-vít và cho toàn dân Ít-ra-en của Ngài.

9

Chúa lại hiện ra cùng Sô-lô-môn

¹ Sô-lô-môn hoàn tất việc xây cất đền thờ của CHÚA và cung vua cùng mọi thứ vua muốn xây.

² Rồi CHÚA lại hiện ra cho vua lần nữa giống như lần trước ở Ghi-bê-ôn.

³ CHÚA bảo vua, “Ta đã nghe lời cầu nguyện ngươi và điều ngươi cầu xin. Ngươi đã xây đền thờ này mà ta đã chọn làm nơi thánh. Người ta sẽ thờ phụng ta tại đó đời đời; ta sẽ trông nom và luôn luôn bảo vệ nó.

⁴ Nhưng ngươi phải phục vụ ta như Đa-vít cha ngươi. Ngươi phải hết lòng làm điều phải. Ngươi phải vâng giữ những gì ta truyền cùng những luật lệ và qui tắc của ta.

⁵ Nếu ngươi làm như thế, ta sẽ khiến ngôi nước ngươi vững chắc trên Ít-ra-en. Đây là lời ta hứa cùng Đa-vít cha ngươi rằng trong nhà người sẽ luôn luôn có người cai trị trên Ít-ra-en.

⁶ Nhưng ngươi và con cái ngươi phải đi theo ta, vâng giữ luật lệ và mệnh lệnh ta truyền cho. Các ngươi không được phục vụ hay thờ phụng thần nào khác.

⁷ Nếu không ta sẽ đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ ta ban cho họ, và ta sẽ rời bỏ đền thờ này mà ta đã biệt riêng ra thánh. Các dân tộc sẽ chế giễu dân Ít-ra-en và bêu xấu họ.

⁸ Nếu đền thờ bị tiêu hủy, ai đi qua lại cũng sẽ sửng sốt. Họ sẽ chế giễu các ngươi và hỏi, “Tại sao CHÚA làm điều ghê gớm này cho xứ và đền thờ?”

⁹ Người ta sẽ trả lời, “Vì họ đã bỏ CHÚA là Thượng Đế họ là Đấng mang tổ tiên họ ra khỏi Ai-cập. Họ đi theo các thần khác. Họ thờ phụng và phục vụ các thần đó cho nên CHÚA đưa thảm họa này đến trên họ.”

¹⁰ Đến cuối năm thứ hai mươi, vua Sô-lô-môn đã xây hai tòa nhà: đền thờ của CHÚA và cung vua.

¹¹ Lúc đó vua Sô-lô-môn cấp cho Hi-ram, vua Tia, hai mươi thị trấn trong vùng Ga-li-lê vì Hi-ram đã giúp vua xây cất các tòa nhà. Hi-ram đã cấp cho Sô-lô-môn tất cả gỗ hương nam, gỗ thông, và vàng mà vua cần.

¹² Vậy Hi-ram từ Tia đi đến viếng các thị trấn mà Sô-lô-môn cấp cho mình nhưng khi viếng xong, Hi-ram không hài lòng.

¹³ Hi-ram hỏi, “Anh ơi, các thị trấn anh cho tôi đó có ra gì đâu?” Cho nên ông gọi chúng là Đất Ca-bun*, ngày nay vẫn còn mang tên đó.

¹⁴ Hi-ram gởi cho Sô-lô-môn khoảng chín ngàn cân[†] vàng.

[†] 8:65: *rời dự thêm ... mười bốn ngày* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp. * 9:13: *Ca-bun* Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “đổ bỏ” hay “đổ vô dụng.” [†] 9:14: *chín ngàn cân* Nguyên văn, “120 ta-lăng” (khoảng 4.100 kí-lô).

¹⁵ Sau đây là cách Sô-lô-môn dùng lao công cưỡng bách để xây đền thờ và hoàng cung. Ông bắt họ xây Mi-lô[‡] ở Giê-ru-sa-lem. Ông cũng bảo họ xây lại các thành Hát-xo, Mê-gi-đô, và Ghê-xe.

¹⁶ Trước kia vua Ai-cập tấn công và chiếm Ghê-xe. Sau khi tiêu hủy thành thì vua giết tất cả người Ca-na-an cư ngụ ở đó. Rồi vua tặng thành đó cho con gái mình là người kết hôn với Sô-lô-môn để làm của hồi môn.

¹⁷ Cho nên Sô-lô-môn xây lại thành ấy. Vua cũng xây các thành trong vùng hạ Bết-Hô-rôn

¹⁸ và Ba-a-lát, cùng Tát-mo trong sa mạc.

¹⁹ Vua Sô-lô-môn cũng xây các thành để trữ thóc lúa và đồ tiếp liệu và các thành cho quân xa và ngựa của vua. Ở Giê-ru-sa-lem, Li-băng hay bất cứ nơi nào vua cai trị vua muốn xây gì thì xây.

²⁰ Trong xứ cũng có những dân không phải Ít-ra-en: A-mô-rít, Hê-tít, Phê-ri-xít, Hê-vít, và Giê-bu-xít.

²¹ Họ thuộc dòng dõi những dân mà người Ít-ra-en không tiêu diệt. Sô-lô-môn bắt họ làm nô lệ cho mình và cho đến nay vẫn như thế.

²² Nhưng Sô-lô-môn không bắt dân Ít-ra-en làm nô lệ. Họ làm lính, các quan chức, sĩ quan, các cấp chỉ huy, sĩ quan điều khiển quân xa, và tài xế quân xa.

²³ Đó là những sĩ quan cao cấp nhất trông coi mọi việc. Có năm trăm năm mươi đốc công coi sóc các nhân công thực hiện những chương trình của Sô-lô-môn.

²⁴ Con gái của vua Ai-cập dời từ thành Đa-vít đến cung điện Sô-lô-môn cất cho nàng. Rồi Sô-lô-môn xây Mi-lô.

²⁵ Mỗi năm ba lần Sô-lô-môn dâng của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu trên bàn thờ vua đã xây cho CHÚA. Vua cũng đốt hương trước mặt CHÚA. Sô-lô-môn hoàn tất công tác cho đền thờ là như thế.

²⁶ Vua Sô-lô-môn cũng đóng các tàu bè ở Ê-xi-ôn Ghê-be, một thị trấn gần Ê-lát trên bờ Biển Sậy, thuộc xứ Ê-đôm.

²⁷ Hi-ram có các thủy thủ chuyên nghiệp nên vua phái họ phục vụ trên các thuyền bè này cùng với các thủy thủ của Sô-lô-môn.

²⁸ Các thuyền đó đi Ô-phia và mang về khoảng mười lăm tấn[§] vàng cho vua Sô-lô-môn.

10

Nữ hoàng Sê-ba viếng Sô-lô-môn

¹ Khi nữ hoàng nước Sê-ba nghe danh tiếng vua Sô-lô-môn thì bà đến thăm và thử vua nhiều câu đố.

² Bà đi đến Giê-ru-sa-lem cùng với một đoàn tôi tớ và lạc đà rất đông mang theo hương liệu, ngọc ngà và rất nhiều vàng. Khi đến gặp vua Sô-lô-môn, bà nói với vua những gì bà suy nghĩ,

³ còn vua Sô-lô-môn trả lời mọi câu hỏi của bà. Không có vấn đề gì quá khó mà vua không giải nghĩa được.

[‡] 9:15: **Mi-lô** Các bực đất có tường chống đỡ, có lẽ nằm về phía Tây Nam thành phố. [§] 9:28: **mười lăm tấn** Nguyên văn, “420 ta-lăng” (14.500 kí-lô).

⁴ Nữ hoàng Sê-ba nghe rằng vua Sô-lô-môn rất khôn ngoan. Bà nhìn thấy cung điện vua đã xây,

⁵ thức ăn trên bàn, các sĩ quan, các tôi tớ trong cung cùng y phục tốt đẹp của họ. Bà cũng thấy các đầy tớ phục vụ các đại tiệc và các cửa lễ toàn thiêu vua dâng trong đền thờ của CHÚA, tất cả khiến bà vô cùng kinh ngạc.

⁶ Bà bảo vua Sô-lô-môn, “Những điều tôi nghe trong xứ tôi về kỳ công và sự khôn ngoan của ngài thì đúng.

⁷ Lúc ấy tôi không tin nhưng giờ đây khi mắt tôi đã thấy thì những điều người ta nói về ngài chưa đến phân nửa! Sự khôn ngoan và giàu có của ngài lớn hơn điều tôi nghe rất nhiều.

⁸ Các người làm việc* và các quần thần của ngài thật may mắn vì khi phục vụ ngài, họ còn có thể nghe được sự khôn ngoan của ngài.

⁹ Đáng chúc tụng CHÚA là Thượng Đế của ngài đã vui lòng đặt ngài cai trị nước Ít-ra-en. CHÚA luôn luôn yêu thương Ít-ra-en cho nên cử ngài làm hoàng đế để duy trì công lý và trị vì công bằng.”

¹⁰ Rồi bà biểu vua khoảng bốn tấn† vàng, vô số hương liệu và ngọc ngà. Từ đó về sau không có ai mang đến nhiều hương liệu bằng số lượng nữ hoàng Sê-ba biểu Sô-lô-môn.

¹¹ Các tàu bè của Hi-ram cũng mang vàng về từ Ô-phia cùng gỗ lim và ngọc ngà.

¹² Vua Sô-lô-môn dùng gỗ lim xây các lan can cho đền thờ của CHÚA và cung điện, làm các đòn cầm, đòn tranh cho nhạc sĩ. Từ đó đến nay‡ không thấy ai mang loại gỗ lim tốt như thế.

¹³ Vua Sô-lô-môn cấp cho nữ hoàng Sê-ba tất cả những gì bà thích và yêu cầu, ngoài những thứ vua tặng bà từ của cải giàu sang của mình. Rồi bà cùng các đầy tớ lên đường trở về xứ.

Sự giàu sang của Sô-lô-môn

¹⁴ Mỗi năm vua Sô-lô-môn nhận được khoảng hai mươi ba tấn§ vàng.

¹⁵ Ngoài ra, vua cũng nhận vàng từ các lái buôn cùng các vua xứ Á-rập và các thống đốc của xứ.

¹⁶ Vua Sô-lô-môn làm hai trăm tám khiên bằng vàng giát mỏng, mỗi tấm chứa khoảng bảy kí* vàng.

¹⁷ Vua cũng làm ba trăm cái khiên nhỏ hơn bằng vàng giát mỏng, mỗi cái chứa khoảng bốn cân† vàng. Vua đặt các khiên đó trong Cung điện Rừng Li-băng‡.

¹⁸ Vua cũng đóng một ngai lớn bằng ngà voi bọc vàng.

* **10:8: người làm việc** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “người thợ.” † **10:10: bốn tấn** Nguyên văn, “120 ta-lăng” (khoảng 4.100 kí-lô). ‡ **10:12: Từ đó đến nay** Tức là đến khi sách Các Vua được viết. § **10:14: hai mươi ba tấn** Nguyên văn, “666 ta-lăng” (khoảng 22.977 kí-lô). * **10:16: bảy kí** Nguyên văn, “600 sê-ken” (khoảng 6,9 kí-lô). † **10:17: bốn cân** Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “3 mi-na” (khoảng 2 kí-lô). ‡ **10:17: Cung điện Rừng Li-băng** Đây là cung điện lớn nhất của Sô-lô-môn. Xem I Vua 7:2-5.

19 Ngôi có sáu nấc thang đi lên và phần trên của lưng ngài thì tròn. Ngôi cũng có chỗ tựa tay hai bên, và mỗi chỗ tựa tay có khắc hình một con sư tử bên cạnh.

20 Có mười hai con sư tử trên sáu nấc thang, mỗi một đầu nấc có một con sư tử. Trước đây chưa hề có nước nào làm ngôi như vậy cả.

21 Tất cả các ly cốc dùng để uống của vua Sô-lô-môn cùng các đĩa^S dùng trong cung điện trong Rừng Li-băng đều làm bằng vàng ròng. Không có gì làm bằng bạc cả vì bạc không có giá trị gì dưới thời Sô-lô-môn.

22 Vua Sô-lô-môn cũng có nhiều tàu buôn* đi biển cùng với các tàu của Hi-ram. Mỗi ba năm các tàu bè đó đi về mang vàng, bạc, ngà voi, con khỉ, và con công.

23 Vua Sô-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua trên đất.

24 Dân chúng khắp nơi đều muốn đến gặp vua Sô-lô-môn để nghe sự khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho vua.

25 Mỗi năm những người đến thăm mang biếu bạc, vàng, áo quần, vũ khí, hương liệu, ngựa, và la.

26 Sô-lô-môn có một ngàn bốn trăm quân xa và mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số trong các thành đặc biệt dành cho các quân xa, còn số khác ông giữ tại Giê-ru-sa-lem.

27 Ở Giê-ru-sa-lem vua Sô-lô-môn làm cho bạc trở thành tầm thường như sỏi đá và cây hương nam cũng thường như cây sung mọc nơi đồng bằng.

28 Vua mua ngựa từ xứ Ai-cập và Kiêu. Các lái buôn của vua mang ngựa từ Kiêu về.

29 Mỗi quân xa mua từ Ai-cập giá khoảng mười lăm cân bạc, còn ngựa thì khoảng bốn cân[†] bạc. Các con buôn của Sô-lô-môn cũng bán ngựa và quân xa cho các vua Hê-tít và A-ram.

11

Các bà vợ của vua Sô-lô-môn

1 Vua Sô-lô-môn yêu các phụ nữ không thuộc dân Ít-ra-en. Vua yêu con gái vua Ai-cập cùng các phụ nữ Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm, Xi-đôn, và Hê-tít.

2 CHÚA đã bảo dân Ít-ra-en, “Các người không được cưới gả với các dân tộc khác. Nếu làm như thế chúng sẽ quyến dụ các người theo các thần của chúng nó.” Nhưng vua Sô-lô-môn yêu thích các phụ nữ ấy.

3 Vua có bảy trăm hoàng hậu* và ba trăm cung phi. Các phụ nữ ấy quyến dụ ông lìa bỏ Thượng Đế.

4 Khi Sô-lô-môn về già, các vợ của ông dụ dỗ ông đi theo các thần khác. Ông không hết lòng đi theo CHÚA như Đa-vít, cha mình.

5 Vua Sô-lô-môn thờ thần Át-tô-rết, nữ thần của dân Xi-đôn, và Mô-léc, thần đáng ghê tởm của dân Am-môn.

^S **10:21: đĩa** Danh từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể là “đĩa,” “vật dụng,” hay “vũ khí.” * **10:22: tàu buôn** Nguyên văn, “tàu đi Ta-rê-si,” hay “tàu chở hàng.” † **10:29: khoảng bốn cân** Nguyên văn, “150 sê-ken” (khoảng 1,72 kí-lô). * **11:3: hoàng hậu** Hay “vợ từ các gia đình hoàng tộc.”

⁶ Sô-lô-môn làm điều quấy trước mặt CHÚA và không hết lòng theo Ngài như cha mình là Đa-vít.

⁷ Vua xây hai nơi thờ phụng trên một ngọn đồi gần Giê-ru-sa-lem. Một cái để thờ thần Kê-mốt, tức thần đáng ghê tởm của Mô-áp, và cái kia dùng thờ thần Mô-léc, thần đáng ghê tởm của dân Am-môn.

⁸ Sô-lô-môn cũng làm y như thế cho các bà vợ ngoại quốc của mình để họ có thể đốt hương và dâng sinh tế cho các thần của họ.

⁹ CHÚA hiện ra cùng Sô-lô-môn hai lần nhưng vua lìa bỏ CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài nổi giận cùng Sô-lô-môn,

¹⁰ vì Ngài đã cấm Sô-lô-môn đi theo các thần khác. Nhưng Sô-lô-môn không nghe theo mệnh lệnh của CHÚA.

¹¹ Nên CHÚA phán cùng Sô-lô-môn, “Vì ngươi nhất quyết phá giao ước với ta, không theo mệnh lệnh ta, ta sẽ xé nước ngươi ra và ban cho một trong các quần thần của ngươi.

¹² Nhưng ta sẽ không lấy nước khỏi ngươi đang khi ngươi còn sống vì tình yêu ta đối với cha ngươi là Đa-vít. Ta sẽ đoạt nước khỏi tay con trai ngươi khi nó lên ngôi vua.

¹³ Ta sẽ không đoạt lấy cả nước khỏi tay nó, ta sẽ để lại cho nó một chi tộc để cai trị. Ta làm như thế là vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta, và vì Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn.”

Các kẻ thù của Sô-lô-môn

¹⁴ CHÚA khiến Ha-đát, người Ê-đôm, một người trong hoàng gia Ê-đôm trở thành kẻ thù của Sô-lô-môn.

¹⁵ Trước kia Đa-vít đã đánh bại Ê-đôm. Khi Giô-áp, tư lệnh quân đội của Đa-vít đi xuống Ê-đôm để chôn những người chết thì ông giết tất cả các người đàn ông ở đó.

¹⁶ Giô-áp và toàn dân Ít-ra-en ở lại Ê-đôm trong sáu tháng và giết sạch các đàn ông của Ê-đôm.

¹⁷ Lúc đó Ha-đát còn nhỏ nên chạy thoát qua Ai-cập cùng với một vài sĩ quan của cha mình.

¹⁸ Họ rời Mi-đi-an và đến Pha-ran, ở đó có một số người nhập bọn với họ. Rồi tất cả đi xuống yết kiến vua Ai-cập. Vua cấp cho Ha-đát một căn nhà, thực phẩm và một số đất đai.

¹⁹ Vua rất thích Ha-đát cho nên gả em gái của hoàng hậu Ta-phê-ne, là vợ mình cho ông.

²⁰ Hai người sinh được một con trai đặt tên là Ghê-nu-bát. Hoàng hậu Ta-phê-ne nuôi nó trong hoàng cung cùng với các con cái của vua.

²¹ Đang khi ở Ai-cập thì Ha-đát nghe tin Đa-vít đã qua đời và Giô-áp, tư lệnh quân đội cũng đã chết. Cho nên Ha-đát thưa với vua, “Xin cho phép tôi ra đi, trở về quê hương tôi.”

²² Vua hỏi, “Tại sao ngươi muốn trở về xứ ngươi? Ở đây ngươi có thiếu thốn gì không?”

Ha-đát đáp, “Không thiếu gì cả nhưng xin cho tôi ra đi.”

²³ Thượng Đế cũng xúi giục một người nữa nghịch lại Sô-lô-môn là Rê-xôn, con Ê-lia-đa. Rê-xôn cũng chạy trốn khỏi chủ mình là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba.

²⁴ Sau khi Đa-vít đánh bại đạo quân của Xô-ba thì Rê-xôn triệu tập một số người và trở thành lãnh tụ của một đám quân nhỏ. Chúng đi đến định cư ở Đa-mách rồi Rê-xôn làm vua Đa-mách.

²⁵ Rê-xôn cai trị A-ram và rất ghét Ít-ra-en. Nên suốt đời Sô-lô-môn, hẳn là kẻ thù của Ít-ra-en. Cả Rê-xôn và Ha-đát đều quấy nhiễu Ít-ra-en.

²⁶ Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát là một trong những sĩ quan của Sô-lô-môn. Ông là người Ép-ra-im, xuất thân từ thị trấn Xê-rê-đa, con của một góa phụ tên Xê-ru-a. Giê-rô-bô-am phản nghịch nhà vua.

²⁷ Chuyện Giê-rô-bô-am chống vua như sau. Vua Sô-lô-môn cho xây Mi-lô[†] và sửa chữa vách thành Đa-vít, cha mình.

²⁸ Giê-rô-bô-am là người có khả năng[‡], và vì Sô-lô-môn thấy ông làm việc giỏi cho nên cất ông coi sóc tất cả các nhân công thuộc chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-xe.

²⁹ Một hôm trong khi Giê-rô-bô-am đang rời Giê-ru-sa-lem thì A-hi-gia, một nhà tiên tri từ Si-lô đang mặc một cái áo mới gặp Giê-rô-bô-am trên đường. Lúc đó chỉ có hai người đang ở ngoài đồng.

³⁰ A-hi-gia nắm cái áo mới của mình xé ra làm mười hai mảnh.

³¹ Rồi ông bảo Giê-rô-bô-am, “Hãy lấy mười mảnh này cho người vì CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán, ‘Ta sẽ xé nước khỏi Sô-lô-môn và ban cho người mười chi tộc.’

³² Nhưng ta sẽ để cho người kiểm soát một chi tộc. Ta làm như thế vì tôi tớ ta là Đa-vít và vì Giê-ru-sa-lem, thành ta đã chọn từ các chi tộc trong Ít-ra-en.

³³ Sở dĩ ta làm như vậy là vì Sô-lô-môn không theo ta nữa mà đi thờ lạy nữ thần Át-tô-rét của người Xi-đôn, thần Kê-mốt của Mô-áp, và thần Mô-léc của dân Am-môn. Sô-lô-môn không vâng theo điều ta dặn bảo hay vâng theo luật lệ và mệnh lệnh ta như Đa-vít cha người đã làm.

³⁴ Nhưng ta sẽ không đoạt tất cả nước khỏi tay Sô-lô-môn. Ta sẽ để người trị vì suốt đời vì cơ Đa-vít, kẻ ta chọn, là người đã vâng theo mọi mệnh lệnh và luật lệ ta.

³⁵ Nhưng ta sẽ lấy nước khỏi tay con trai người, và ta sẽ cho người trị vì mười chi tộc.

³⁶ Ta sẽ cho con trai Sô-lô-môn trị vì một chi tộc để lúc nào cũng có một người thuộc dòng dõi Đa-vít, kẻ tôi tớ ta trị vì trên Giê-ru-sa-lem, là thành mà ta đã chọn để thờ lạy ta.

³⁷ Nhưng ta sẽ cho người cai trị trên mọi thứ người muốn. Người sẽ trị vì trên tất cả Ít-ra-en. §

³⁸ còn ta sẽ luôn luôn ở với người nếu người làm điều ta cho là phải. Người phải vâng theo mệnh lệnh ta. Nếu người vâng theo luật lệ và mệnh lệnh ta như Đa-vít thì ta sẽ ở cùng người. Ta sẽ khiến cho gia đình người là một gia đình gồm các vua lâu dài, như ta đã làm cho Đa-vít, và ta sẽ ban nước Ít-ra-en cho người.

³⁹ Ta sẽ trừng phạt con cháu của Đa-vít vì điều này nhưng ta sẽ không mãi mãi trừng phạt chúng nó.’ ”

[†] 11:27: **Mi-lô** Các bậc đất có tường chống đỡ, có lẽ nằm về phía Tây Nam thành phố. [‡] 11:28: **người có khả năng** Hay “người quân tử,” nghĩa là người có thể được gọi ra để bảo vệ dân chúng của mình. § 11:37: **tất cả Ít-ra-en** Nghĩa là mười chi tộc miền Bắc.

Sô-lô-môn qua đời

⁴⁰ Sô-lô-môn tìm cách giết Giê-rô-bô-am nhưng ông chạy trốn sang Ai-cập đến cùng vua Si-sắc và cư ngụ ở đó cho đến khi Sô-lô-môn qua đời.

⁴¹ Mọi việc khác Sô-lô-môn làm, những điều khôn ngoan vua làm được ghi chép trong sách sử ký của Sô-lô-môn.

⁴² Sô-lô-môn trị vì trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm.

⁴³ Rồi vua qua đời* và được chôn ở Giê-ru-sa-lem, trong thành Đa-vít, cha mình. Rô-bô-am, con trai vua lên nối ngôi.

12*Nội chiến*

¹ Rô-bô-am đi đến Sê-chem để toàn dân Ít-ra-en cử ông lên làm vua.

² Khi Giê-rô-bô-am nghe tin Rô-bô-am được cử lên làm vua thì ông vẫn còn ở Ai-cập, nơi ông trốn thoát khỏi Sô-lô-môn. Sau khi nghe tin Sô-lô-môn chết thì ông trở về Xê-rê-đa, thành của mình trong vùng đồi núi Ép-ra-im.*

³ Toàn dân Ít-ra-en đến nói với Rô-bô-am rằng,

⁴ “Cha vua bắt chúng tôi làm việc quá cực nhọc. Bây giờ xin hãy dễ dãi với chúng tôi, đừng như cha vua bắt chúng tôi làm cực thì chúng tôi sẽ phục vụ vua.”

⁵ Rô-bô-am đáp, “Các người hãy về đi, sau ba ngày rồi trở lại gặp ta.” Vậy họ đi về.

⁶ Vua Rô-bô-am tham khảo ý kiến các bô lão là những người đã cố vấn cho vua Sô-lô-môn trong khi vua còn sống, “Các ông nghĩ tôi nên trả lời những người này ra sao?”

⁷ Họ khuyên, “Nếu vua trở nên như tôi tớ họ hôm nay thì họ sẽ hết lòng phục vụ vua. Nếu vua trả lời ôn hòa với họ thì họ sẽ phục vụ vua mãi.”

⁸ Nhưng Rô-bô-am gạt bỏ lời khuyên ấy của họ. Vua lại đi hỏi ý kiến của những người trẻ cùng lớn lên với mình và làm cố vấn cho mình.

⁹ Rô-bô-am hỏi họ, “Mấy anh nghĩ sao? Ta phải trả lời với những người yêu cầu ta, ‘Xin đừng như cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc’ như thế nào?”

¹⁰ Những người trẻ đã lớn lên với vua khuyên, “Đối với những kẻ nói với bệ hạ, ‘Cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc. Xin hãy nói tay cho chúng tôi để thờ đôi chút’ thì hãy trả lời với họ như sau, ‘Ngón tay út ta còn lớn hơn thắt lưng của cha ta.’”

¹¹ Cha ta bắt các người làm việc cực nhọc, ta còn bắt các người làm việc cực hơn nữa. Cha ta đánh các người bằng roi thường, nhưng ta sẽ đánh các người bằng roi móc sắt.’”

¹² Vì Rô-bô-am bảo họ, “Ba ngày nữa trở lại đây.” Cho nên sau ba ngày Giê-rô-bô-am và toàn dân trở lại gặp Rô-bô-am.

¹³ Vua Rô-bô-am ăn nói cộc cằn với họ vì vua đã gạt bỏ lời khuyên của các bô lão.

* **11:43: qua đời** Nguyên văn, “quy tiên” hay “về ngủ chung với tổ tiên.” * **12:2: thành của mình trong vùng đồi núi Ép-ra-im** Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp.

14 Vua nghe theo lời khuyên của bọn trẻ và trả lời với dân chúng, “Cha ta bắt các người làm việc cực nhọc, ta còn bắt các người làm việc hơn nữa. Cha ta quát các người bằng roi thường còn ta sẽ quát các người bằng roi móc sắt.”

15 Vậy vua không thèm nghe lời yêu cầu của dân chúng. CHÚA khiến việc này xảy ra để giữ lời hứa Ngài cùng Giê-rô-bô-am, con Nê-bát qua A-hi-gia, tiên tri ở Si-lô.

16 Khi toàn dân Ít-ra-en thấy vua mới lên ngôi không thèm đếm xỉa đến mình liền bảo vua,

“Chúng ta không có phần gì với Đa-vít!

Chúng ta chẳng có dính dáng gì với con trai Gie-xê cả!

Hỡi dân Ít-ra-en, ai về nhà nấy đi!

Hãy để cho thân nhân Đa-vít cai trị dân của người!”

Thế là dân Ít-ra-en đi về nhà.

17 Nhưng Rô-bô-am vẫn cai trị trên dân Ít-ra-en sống trong các thị trấn xứ Giu-đa.

18 A-đô-ram coi sóc đám lao công cưỡng bách. Khi Rô-bô-am sai ông đến cùng dân Ít-ra-en thì dân chúng ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am liền lên quân xa chạy thoát về Giê-ru-sa-lem.

19 Từ đó trở đi, Ít-ra-en chống nghịch cùng nhà Đa-vít.

20 Khi dân Ít-ra-en nghe tin Giê-rô-bô-am đã trở về thì họ mời ông đến dự một buổi họp và cử ông làm vua trên Ít-ra-en. Chỉ có một mình chi tộc Giu-đa là còn theo nhà Đa-vít mà thôi.

21 Khi Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem liền tập họp một trăm tám mươi ngàn lính thiện chiến từ các chi tộc Giu-đa và Bên-gia-min. Ông muốn đánh dân Ít-ra-en để lấy nước về lại cho mình.

22 Nhưng Thượng Đế phán cùng Sê-ma-gia, người của Thượng Đế rằng,

23 “Hãy đi bảo Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn, vua Giu-đa, cùng cả dân Giu-đa và Bên-gia-min và toàn dân rằng,

24 ‘CHÚA bảo các người không nên đi đánh người Ít-ra-en là anh em mình. Mỗi người các người hãy đi về nhà vì chuyện này do ta mà xảy ra.’ ” Vậy họ vâng mệnh lệnh CHÚA và đi về nhà theo như CHÚA truyền.

25 Giê-rô-bô-am biến Sê-chem trong vùng núi Ép-ra-im thành một thành kiên cố, và sống ở đó. Ông cũng đi đến tăng cường thành Phê-nu-ên†.

26 Giê-rô-bô-am nghĩ thầm, “Nước rất có thể sẽ trở về tay nhà Đa-vít.

27 Nếu dân chúng tiếp tục đi đến Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế thì họ rất có thể muốn Rô-bô-am cai trị mình. Họ sẽ giết ta rồi theo Rô-bô-am, vua Giu-đa.”

28 Vua Giê-rô-bô-am tham khảo ý kiến rồi cho làm hai tượng bò con bằng vàng. Ông bảo dân chúng, “Các người đi lên Giê-ru-sa-lem để thờ phụng là quá xa. Hỡi Ít-ra-en, đây là các thần đã mang các người ra khỏi Ai-cập.”‡

† 12:25: **Phê-nu-ên** Hay “Phê-niên.” ‡ 12:28: **Hỡi Ít-ra-en ... khỏi Ai-cập** Lời kêu gọi này giống y lời A-rôn bảo dân chúng khi ông đúc con bò vàng trong sa mạc. Xem Xuất 32:4.

²⁹ Giê-rô-bô-am đặt một con bò vàng ở thành Bê-tên, và con kia ở thành Đan[§].

³⁰ Điều này trở nên tội lỗi lớn vì dân chúng đi đến Đan và Bê-tên* để thờ lạy con bò vàng.

³¹ Giê-rô-bô-am xây các đền thờ tại những nơi thờ lạy. Ông cũng chọn những thầy tế lễ từ trong dân chúng chứ không phải trong chi tộc Lê-vi mà thôi.

³² Rồi vua đặt ra một lễ mới† vào ngày mười lăm tháng tám, giống như lễ của dân Giu-đa. Trong khi đó vua dâng sinh tế trên bàn thờ cùng với sinh tế dâng cho các bò con vàng ở Bê-tên mà vua đã dựng nên. Vua cũng chọn các thầy tế lễ ở Bê-tên để phục vụ các nơi thờ phụng mà vua đã lập.

³³ Vậy Giê-rô-bô-am tự chọn thời gian tổ chức lễ cho dân Ít-ra-en ngày mười lăm tháng tám. Trong thời gian đó vua dâng sinh tế trên bàn thờ mình đã xây tại Bê-tên. Vua đặt ra lễ cho dân Ít-ra-en và dâng sinh tế trên bàn thờ.

13

Người của Thượng Đế tuyên bố nghịch cùng Bê-tên

¹ CHÚA bảo một người của Thượng Đế từ Giu-đa đi đến Bê-tên. Khi người đến nơi thì Giê-rô-bô-am đang đứng cạnh bàn thờ dâng sinh tế.

² CHÚA truyền cho người của Thượng Đế nói nghịch cùng bàn thờ. Người nói,

“Hỡi bàn thờ, bàn thờ, CHÚA phán với người như sau: ‘Nhà Đa-vít sẽ có một con trai tên Giô-xia. Các thầy tế lễ của những nơi thờ phụng hiện đang dâng sinh tế trên người nhưng Giô-xia sẽ dâng các thầy tế lễ đó trên người. Xương người sẽ được thiêu trên người.’ ”

³ Cùng ngày đó người của Thượng Đế cho thấy những điều này sẽ xảy ra. Ông bảo, “Đây là dấu hiệu của CHÚA cho thấy việc này sẽ xảy ra. Bàn thờ sẽ nứt, tro trên bàn thờ sẽ đổ xuống đất.”

⁴ Khi vua Giê-rô-bô-am nghe người của Thượng Đế nói về bàn thờ ở Bê-tên thì vua gơ tay từ bàn thờ chỉ về hướng người đó. Vua bảo, “Hãy bắt hắn!” Nhưng khi vua vừa nói như vậy thì tay vua bị tê liệt, không co lại được.

⁵ Bàn thờ bể ra từng mảnh, tro trên bàn thờ đổ xuống. Đúng như dấu hiệu mà CHÚA đã bảo người của Thượng Đế báo trước.

⁶ Vua liền xin người của Thượng Đế, “Xin hãy cầu nguyện CHÚA là Thượng Đế người giúp ta để Ngài chữa lành tay ta.”

Vậy người của Thượng Đế cầu nguyện cùng CHÚA, tay vua liền được lành, trở lại như trước.

⁷ Vua mời người của Thượng Đế, “Xin hãy về nhà dùng bữa với tôi để tôi biếu ông một món quà.”

§ 12:29: *Bê-tên, Đan* Bê-tên là một thị trấn thuộc miền Nam Ít-ra-en, gần Giu-đa. Đan nằm ở phía Bắc Ít-ra-en. * 12:30: *và Bê-tên* Cụm từ này trích trong bản cổ Hi-lạp. † 12:32: *lễ mới* Rất có thể là Lễ Chòi Lá. Xem “Lễ Chòi Lá” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

8 Nhưng người của Thượng Đế đáp, “Dù vua cho tôi nửa nước vua, tôi cũng sẽ không đi với vua. Tôi sẽ không ăn hay uống gì ở nơi này cả.”

9 CHÚA truyền cho tôi không được ăn uống hay trở về bằng con đường tôi đi đến đây.”

10 Vậy người đi về bằng con đường khác, không về bằng con đường người đã đi đến Bê-tên.

11 Lúc đó có một nhà tiên tri già đang sống ở Bê-tên. Các con trai ông thuật lại cho ông nghe những gì người của Thượng Đế đã làm ngày hôm đó. Chúng cũng thuật lại cho cha mình nghe điều người đó nói với vua Giê-rô-bô-am.

12 Ông cha hỏi, “Người đó đi đường nào trở về?” Các con trai ông chỉ cho ông con đường mà người của Thượng Đế từ Giu-đa đã đi.

13 Nhà tiên tri liền bảo các con thặng yên lừa. Chúng nó thặng yên cương cho lừa rồi ông ra đi.

14 Ông chạy theo người của Thượng Đế và gặp người đó đang ngồi dưới gốc một cây sồi. Nhà tiên tri hỏi, “Anh có phải người của Thượng Đế từ Giu-đa đến không?”

Người đáp, “Phải.”

15 Nhà tiên tri bảo, “Xin mời ông về nhà dùng cơm với tôi.”

16 Người của Thượng Đế đáp, “Tôi không thể nào về nhà với ông. Tôi không thể nào ăn hay uống gì ở nơi này cả.”

17 Vì CHÚA đã dặn tôi, ‘Không được ăn hay uống gì ở nơi đó hoặc trở về bằng con đường người đi đến.’ ”

18 Vị tiên tri già liền bảo, “Nhưng tôi cũng là nhà tiên tri như anh.” Rồi ông ta bịa đặt. Ông bảo, “Một thiên sứ từ CHÚA hiện đến cùng tôi bảo tôi mời anh về nhà. Người bảo anh nên ăn và uống với tôi.”

19 Vậy người của Thượng Đế liền về nhà của vị tiên tri già rồi ăn uống ở đó.

20 Trong khi họ đang ngồi bàn ăn thì CHÚA phán với nhà tiên tri già.

21 Vị tiên tri già kêu lên cùng người của Thượng Đế từ Giu-đa đến, “CHÚA nói rằng anh không vâng lời Ngài! Ngài bảo anh không làm theo điều CHÚA là Thượng Đế truyền dặn.”

22 CHÚA dặn anh không được ăn hay uống gì nơi này nhưng anh đã trở lại ăn và uống. Cho nên thầy anh sẽ không được chôn trong mồ mả của gia đình mình.”

23 Sau khi người của Thượng Đế ăn uống xong thì vị tiên tri thặng yên cương của lừa mình cho ông rồi ông lên đường.

24 Đang khi đi về nhà thì có một con sư tử nhào tới cắn xé ông ta. Thầy ông nằm trên đường, có con lừa và con sư tử đứng kế bên.

25 Có người đi qua đường ấy thấy xác ông và con sư tử đứng kế bên. Họ vào thành nơi vị nhà tiên tri già ở và thuật lại điều họ thấy.

26 Vị tiên tri già đã mang người của Thượng Đế về nghe đầu đuôi câu chuyện. Ông bảo, “Đó là người của Thượng Đế không vâng mệnh lệnh của CHÚA. Cho nên Ngài sai một con sư tử giết người đi theo lời Ngài phán.”

²⁷ Rồi vị tiên tri bảo các con trai, “Hãy thẳng yên cương lừa cho ta.” Chúng nó liền thẳng yên cương.

²⁸ Vị tiên tri già đi ra và thấy thầy nằm trên đường, có con lừa và con sư tử vẫn còn đứng kế bên. Con sư tử không ăn xác ấy cũng không cấn xé con lừa.

²⁹ Vị tiên tri đặt xác lên lừa và chở về thành mình để than khóc và mai táng ông.

³⁰ Vị tiên tri chôn xác ông trong mộ gia đình mình và than khóc cho người của Thượng Đế rằng, “Ôi, anh ôi.”

³¹ Sau khi nhà tiên tri chôn xác xong thì dặn các con, “Khi cha chết hãy chôn ta cùng trong mộ này. Hãy đặt xương cốt ta kế bên xương cốt người,

³² vì qua lời người, CHÚA đã phán nghịch cùng bàn thờ ở Bê-tên và các nơi thờ phụng trong các thị trấn Xa-ma-ri. Điều CHÚA nói qua người sẽ thành sự thực.”

³³ Sau chuyện đó vua Giê-rô-bô-am cũng vẫn tiếp tục làm ác. Vua vẫn tiếp tục chọn các thầy tế lễ cho các nơi thờ phụng từ trong dân chúng.* Ai muốn làm thầy tế lễ cho các nơi thờ phụng cũng được.

³⁴ Gia đình Giê-rô-bô-am phạm tội như thế, và tội đó mang đến sự sụp đổ và tiêu diệt gia đình họ khỏi mặt đất.

14

Con trai Giê-rô-bô-am chết

¹ Lúc đó A-bi-gia, con trai Giê-rô-bô-am đau nặng.

² Giê-rô-bô-am liền bảo vợ, “Em hãy đi đến Si-lô gặp nhà tiên tri A-hi-gia. Ông ta là người nói anh sẽ làm vua Ít-ra-en. Nhưng hãy ăn mặc giả dạng để người ta không biết em là vợ anh.

³ Hãy mang theo mười ổ bánh, vài cái bánh ngọt và một hũ mật ong biếu nhà tiên tri. Rồi hỏi ông xem con chúng ta sẽ ra sao, ông sẽ nói cho em biết.”

⁴ Vậy vợ vua làm theo như vua bảo và đi đến nhà của A-hi-gia ở Si-lô. Lúc đó A-hi-gia đã già và mù mắt.

⁵ CHÚA bảo ông, “Con trai Giê-rô-bô-am đang đau, và vợ của người đang đến để hỏi thăm ngươi về đứa nhỏ. Khi đến nàng sẽ giả dạng làm một người khác.”

Rồi CHÚA bảo A-hi-gia phải nói những gì.

⁶ Khi A-hi-gia nghe nàng bước đến cửa liền bảo, “Vợ của Giê-rô-bô-am, mời chị vào đây. Sao chị giả dạng làm người khác? Tôi báo cho chị tin buồn.

⁷ Hãy đi về bảo Giê-rô-bô-am rằng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Hỡi Giê-rô-bô-am, ta đã chọn người từ trong dân chúng và đặt người làm lãnh tụ trên dân Ít-ra-en ta.

⁸ Ta đã đoạt nước từ nhà Đa-vít để ban cho ngươi. Nhưng ngươi không giống như Đa-vít kẻ tôi tớ ta là người luôn luôn vâng mệnh lệnh ta và hết lòng theo ta. Người chỉ làm điều ta cho là phải.

* 13:33: **Vua vẫn ... từ trong dân chúng** Luật Mô-se qui định rằng chỉ có những người thuộc chi tộc Lê-vi mới được làm thầy tế lễ mà thôi.

⁹ Nhưng người làm điều ác hơn những người cai trị trước người. Người không theo ta và còn làm những thần khác và các tượng bằng sắt. Ta rất bất bình về điều người làm,

¹⁰ cho nên ta sẽ mang thảm họa cho nhà người. Ta sẽ giết những trai tráng trong gia đình người, từ nô lệ cho đến tự do. Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt gia đình người như lửa đốt phân.

¹¹ Ai trong gia đình người chết trong thành sẽ bị chó ăn, còn ai chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa thịt. CHÚA phán vậy.’ ”

¹² Rồi A-hi-gia bảo vợ của Giê-rô-bô-am rằng, “Chị hãy về đi. Vừa khi chị bước vào thành thì con trai chị sẽ chết,

¹³ rồi cả Ít-ra-en sẽ than khóc và chôn nó. Nó là người duy nhất trong gia đình Giê-rô-bô-am được chôn cất hẳn hoi vì nó là người duy nhất trong gia đình nhà vua làm vừa lòng CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁴ CHÚA sẽ đặt một vua mới trên Ít-ra-en, người sẽ tiêu diệt nhà Giê-rô-bô-am, và chuyện này sắp xảy ra nay mai.

¹⁵ Rồi CHÚA sẽ trừng phạt Ít-ra-en. Họ sẽ run sợ như cỏ cao mọc trong nước. CHÚA sẽ nhổ Ít-ra-en ra khỏi xứ tốt tươi này là xứ mà Ngài ban cho tổ tiên họ. Ngài sẽ phân tán họ ra quá bên kia sông Ô-phơ-rát, vì CHÚA nổi giận cùng dân Ngài. Họ chọc giận CHÚA khi họ dựng các cây sào thánh* để thờ lạy Át-sê-ra.

¹⁶ Giê-rô-bô-am đã phạm tội và gây cho Ít-ra-en cùng phạm tội. Cho nên CHÚA sẽ để cho dân Ít-ra-en bị đánh bại.”

¹⁷ Vợ Giê-rô-bô-am ra về đến Thiệt-sa. Vừa khi bước vào nhà thì đứa nhỏ chết.

¹⁸ Sau khi mai táng nó thì dân Ít-ra-en than khóc nó như CHÚA đã phán qua tôi tớ Ngài, nhà tiên tri A-hi-gia.

¹⁹ Mọi việc khác Giê-rô-bô-am làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. Ông đánh giặc và tiếp tục cai trị dân chúng,

²⁰ và làm vua được hai mươi hai năm. Rồi ông qua đời†. Na-đáp, con trai ông lên nối ngôi.

Rô-bô-am qua đời

²¹ Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn được bốn mươi một tuổi khi lên làm vua Giu-đa. Mẹ ông là Na-a-ma người Am-môn. Rô-bô-am cai trị ở Giê-ru-sa-lem mười bảy năm. CHÚA đã chọn thành đó từ cả xứ Ít-ra-en để làm nơi thờ phụng Ngài.

²² Dân Giu-đa làm điều ác trước mặt CHÚA. Tội lỗi họ khiến CHÚA nổi giận. Ngài tức giận còn hơn giận các tổ tiên họ nữa.

²³ Dân chúng xây các trụ bằng đá, những nơi thờ phụng các thần, những cây sào thánh và hình tượng A-sê-ra‡ trên mỗi đồi cao và dưới các cây xanh.

* **14:15: cây sào thánh** Dân chúng dùng các cây sào này để thờ phụng các thần giả. † **14:20: qua đời** Nguyên văn, “quy tiên” hay “về ngủ chung cùng tổ tiên.” ‡ **14:23: các trụ ... hình tượng A-sê-ra** Dân chúng dùng các vật này để thờ phụng các thần giả.

²⁴ Ngoài ra trong xứ cũng có các đàn ông làm điếm^S. Chúng làm giống như những dân tộc đã sống trong xứ trước dân Ít-ra-en mà Thượng Đế đã đuổi đi.

²⁵ Trong năm thứ năm đời vua Rô-bô-am, Si-sắc, vua Ai-cập kéo quân lên đánh Giê-ru-sa-lem.

²⁶ Người cướp những của báu từ đền thờ CHÚA và trong cung vua. Người mang đi mọi thứ, luôn cả các khiên vàng mà Sô-lô-môn đã làm.*

²⁷ Nên vua Rô-bô-am làm các khiên bằng đồng thế vào và giao cho các viên chỉ huy của toán phòng vệ cửa cung vua.

²⁸ Hễ khi vua đi vào đền thờ CHÚA thì các lính phòng vệ mang khiên ra. Xong thì cất vào trong phòng của toán phòng vệ.

²⁹ Mọi việc khác vua Rô-bô-am làm đều được ghi vào sách sử ký các vua Giu-đa.

³⁰ Suốt thời gian đó lúc nào cũng có giao tranh giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am.

³¹ Rô-bô-am, con trai của bà Na-a-ma, người Am-môn, qua đời và được chôn với tổ tiên mình trong Giê-ru-sa-lem. A-bi-gia, con trai ông lên nối ngôi.

15

A-bi-gia làm vua Giu-đa

¹ Trong năm thứ mười tám đời Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát vua Ít-ra-en thì A-bi-gia lên ngôi vua Giu-đa.

² A-bi-gia cai trị Giê-ru-sa-lem ba năm. Mẹ ông là Ma-a-ca, con gái A-bi-sa-lôm.

³ Ông phạm tội giống như cha mình đã làm. A-bi-gia không trung kiên với CHÚA là Thượng Đế mình như Đa-vít, ông nội mình.

⁴ Vì CHÚA yêu Đa-vít nên Ngài chừa cho ông một con trai nối ngôi ở Giê-ru-sa-lem. CHÚA cũng bảo vệ Giê-ru-sa-lem an toàn.

⁵ Đa-vít luôn luôn làm đẹp lòng CHÚA, vâng theo mệnh lệnh Ngài suốt đời mình, ngoại trừ một lần khi Đa-vít phạm tội cùng U-ri người Hê-tít.

⁶ Suốt đời A-bi-gia lúc nào cũng có chiến tranh giữa ông và Giê-rô-bô-am.*

⁷ Mọi việc khác của A-bi-gia làm đều được ghi trong sử ký của các vua Giu-đa.

Trong thời A-bi-gia trị vì có chiến tranh giữa vua và Giê-rô-bô-am.

⁸ A-bi-gia qua đời và được chôn ở Giê-ru-sa-lem. A-sa, con trai người, lên nối ngôi.

A-sa, vua Giu-đa

⁹ Trong năm thứ hai mươi đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en, thì A-sa lên ngôi vua cai trị Giu-đa.

^S 14:24: *Ngoài ra ... làm điếm* Đây là những tội nhục dục mà dân chúng thờ các thần Ca-na-an làm. * 14:26: *Người mang đi ... đã làm* Câu này dựa theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Người lấy những khiên vàng mà Đa-vít đã lấy từ các sĩ quan của Ha-đa-đê-xe vua A-ram và treo trên các vách thành Giê-ru-sa-lem." * 15:6: *Suốt đời ... Giê-rô-bô-am* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp.

¹⁰ Bà nội người là Ma-a-ca, con cái A-bi-sa-lôm. A-sa trị vì trên Giê-ru-sa-lem bốn mươi một năm.

¹¹ A-sa làm điều thiện trước mặt CHÚA như tổ tiên mình là Đa-vít.

¹² Vua trục xuất các nam đĩm ở các nơi thờ phụng ra khỏi xứ. Vua cũng dẹp các hình tượng mà tổ tiên mình đã dựng.

¹³ Ma-a-ca, bà nội vua làm một tượng A-sê-ra đáng gớm ghiếc, A-sa liền bãi chức thái hậu của bà. Vua chặt tượng đó ra rồi đốt trong thung lũng Kít-rôn.

¹⁴ Vua không dẹp những nơi thờ phụng các thần khác. Nhưng nói chung, vua A-sa trung kiên với CHÚA trọn đời mình.

¹⁵ A-sa mang vào đền thờ CHÚA các vật mà vua và cha mình đã dâng: các dụng cụ bằng vàng và bạc.

¹⁶ Trong thời kỳ hai người làm vua, A-sa và Ba-a-sa vua Ít-ra-en luôn tranh chiến nhau.

¹⁷ Ba-a-sa tấn công Giu-đa. Vua tăng cường thị trấn Ra-ma đến nỗi có thể ngăn không cho dân chúng ra vào xứ Giu-đa, tức lãnh thổ của A-sa.

¹⁸ Vua A-sa lấy tất cả những bạc và vàng từ ngân khố của đền thờ CHÚA và của cung vua rồi giao cho các sĩ quan mình. Sau đó vua gọi tất cả đến Bê-n-Ha-đát, con trai Ta-rim-môn, cháu Hê-xi-ôn. Bê-n-Ha-đát là vua của A-ram, cai trị ở thành Đa-mách. A-sa đề nghị,

¹⁹ “Chúng ta hãy lập hòa ước với nhau như hoà ước giữa cha tôi và cha vua. Tôi gởi biểu vua một món quà bằng bạc và vàng. Xin hãy hủy bỏ hiệp ước giữa vua với Ba-a-sa vua Ít-ra-en để người rời xứ tôi.”

²⁰ Bê-n-Ha-đát đồng ý với vua A-sa nên sai các sĩ quan chỉ huy quân đội mình tấn công các thị trấn của Ít-ra-en. Họ đánh bại các thị trấn Y-giông, Đan, và A-bên Bết-Ma-a-ca, cùng toàn vùng Ga-li-lê và Nép-ta-li.

²¹ Khi Ba-a-sa nghe được những cuộc tấn công đó thì ngưng việc xây đắp thành Ra-ma mà trở về Thiệt-sa.

²² Rồi vua A-sa ra lệnh cho toàn dân Giu-đa ai cũng phải phụ một tay. Họ mang tất cả đá và gỗ mà Ba-a-sa đã dùng ở Ra-ma về xây thành Ghê-ba và Mích-ba trong xứ Bê-n-gia-min.

²³ Mọi việc khác A-sa làm, những chiến công và các thành vua đã xây đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa. Khi về già thì vua bị đau chân.

²⁴ Sau khi A-sa qua đời thì ông được chôn với tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem, thành của Đa-vít, tổ tiên mình. Rồi Giô-sa-phát, con A-sa lên nối ngôi.

Na-đáp, vua Ít-ra-en

²⁵ Trong năm thứ hai đời vua A-sa, vua Giu-đa, thì Na-đáp, con trai Giê-rô-bô-am lên ngôi vua Ít-ra-en. Na-đáp làm vua Ít-ra-en trong hai năm.

²⁶ Người làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội, Na-đáp cũng phạm tội giống như Giê-rô-bô-am, cha mình.

²⁷ Ba-a-sa, con trai A-hi-gia thuộc chi tộc Y-xa-ca, lập mưu giết Na-đáp. Na-đáp và toàn dân Ít-ra-en đang vây đánh thành Ghi-bê-thôn của Phi-lit, nên Ba-a-sa giết Na-đáp tại đó.

²⁸ Việc xảy ra trong năm thứ ba đời A-sa, vua Giu-đa rời Ba-a-sa lên ngôi vua Ít-ra-en.

Ba-a-sa, vua Ít-ra-en

²⁹ Vừa khi lên ngôi vua, Ba-a-sa liền giết sạch gia đình Giê-rô-bô-am, không chừa một ai. Ông giết hết tất cả theo như lời A-hi-gia, tôi tớ Chúa từ Si-lô đã nói.

³⁰ Vua Giê-rô-bô-am phạm tội rất nhiều mà còn dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội cho nên vua chọc giận CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

³¹ Mọi việc khác Na-đáp làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

³² Suốt triều đại của A-sa, vua Giu-đa, và Ba-a-sa, vua Ít-ra-en, luôn tranh chiến nhau.

³³ Ba-a-sa, con A-hi-gia lên ngôi vua Ít-ra-en trong năm thứ ba đời vua A-sa, vua Giu-đa. Ba-a-sa cai trị Thiệt-sa trong hai mươi bốn năm.

³⁴ Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am quyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, còn Ba-a-sa cũng phạm tội giống như Giê-rô-bô-am.

16

¹ Giê-hu, con trai Ha-na-ni tuyên bố lời của CHÚA nghịch cùng vua Ba-a-sa.

² CHÚA phán, “Người vốn là người vô danh thấp kém nhưng ta đã chọn và lập người làm lãnh tụ trên dân Ít-ra-en ta. Nhưng người lại đi theo con đường Giê-rô-bô-am, quyến dụ dân Ít-ra-en ta phạm tội. Tội lỗi họ khiến ta nổi giận.”

³ Cho nên hồi Ba-a-sa, ta sẽ tiêu diệt người và gia đình người trong nay mai. Ta sẽ làm cho người như ta đã làm cho gia đình Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát.

⁴ Ai trong nhà người chết trong thành phố sẽ bị chó xé ăn, còn ai trong nhà người chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa ăn.”

⁵ Mọi điều khác Ba-a-sa làm cùng các chiến công của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

⁶ Ba-a-sa qua đời và được chôn ở Thiệt-sa. Con trai vua là Ê-la lên nối ngôi.

⁷ CHÚA dùng tiên tri Giê-hu, con trai Ha-na-ni, tuyên bố nghịch cùng Ba-a-sa và gia đình vua. Ba-a-sa làm nhiều điều ác, chọc giận CHÚA. Vua làm giống y những điều gian ác mà gia đình Giê-rô-bô-am đã làm trước mình. CHÚA cũng nghịch lại Ba-a-sa vì vua giết sạch gia đình Giê-rô-bô-am.

Ê-la, vua Ít-ra-en

⁸ Ê-la, con Ba-a-sa lên ngôi vua trong năm thứ hai mươi sáu đời A-sa, vua Giu-đa. Ê-la cai trị ở Thiệt-sa hai năm.

⁹ Xim-ri, một trong những sĩ quan của Ê-la, chỉ huy phân nửa đoàn quân xa của Ê-la. Xim-ri âm mưu phản nghịch Ê-la trong khi vua đang ở Thiệt-sa và say sưa trong nhà của Ạc-xa. Ạc-xa làm quản lý cung vua ở Thiệt-sa.

¹⁰ Xim-ri đi vào nhà Ạc-xa và giết Ê-la vào năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa. Rồi Xim-ri lên ngôi vua Ít-ra-en thế cho Ê-la.

Xim-ri, vua Ít-ra-en

11 Vừa khi lên ngôi vua, Xim-ri liền giết sạch gia đình Ba-a-sa, không chừa một người trong gia đình hay thân hữu nào của Ba-a-sa sống sót.

12 Xim-ri giết tất cả gia đình Ba-a-sa theo như CHÚA đã phán qua nhà tiên tri Giê-hu.

13 Ba-a-sa và Ê-la, con trai mình phạm tội và quyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, chọc giận CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en vì họ thờ các thần vô ích.

14 Mọi việc khác Ê-la làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

15 Vay trong năm thứ hai mươi bảy đời A-sa, vua Giu-đa, Xim-ri lên ngôi vua Ít-ra-en và cai trị ở Thiệt-sa chỉ được bảy ngày. Đạo quân của Ít-ra-en đóng gần Ghi-bê-thôn, một thị trấn thuộc xứ Phi-li-tin.

16 Nghe tin Xim-ri mưu phản Ê-la và đã giết vua, ngay trong ngày đó, nơi doanh trại, các binh sĩ lập Ôm-ri, tư lệnh quân đội, lên làm vua Ít-ra-en.

17 Ôm-ri cùng toàn lực lượng Ít-ra-en rời Ghi-bê-thôn kéo đến tấn công Thiệt-sa.

18 Khi Xim-ri thấy thành đã bị chiếm thì đi vào cung vua phóng hỏa đốt cung và chết cháy luôn.

19 Xim-ri chết vì ông đã phạm tội và làm điều ác. Giê-rô-bô-am đã khuyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, còn Xim-ri cũng phạm tội giống y như Giê-rô-bô-am.

20 Mọi việc khác Xim-ri làm và chuyện người phản nghịch vua Ê-la ra sao đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Ôm-ri, vua Ít-ra-en

21 Dân Ít-ra-en chia làm hai nhóm. Phần nửa muốn Típ-ni, con Ghi-nát, làm vua, còn phần nửa kia muốn Ôm-ri làm vua.

22 Nhóm ủng hộ Ôm-ri mạnh hơn nhóm người theo Típ-ni, con Ghi-nát, cho nên khi Típ-ni chết, Ôm-ri lên làm vua.

23 Ôm-ri lên ngôi vua vào năm thứ ba mươi mốt đời A-sa, vua Giu-đa. Ôm-ri cai trị Ít-ra-en mười hai năm, trong đó sáu năm cai trị ở thành Thiệt-sa.

24 Vua mua ngọn đồi Xa-ma-ri từ Sê-me với giá khoảng một trăm năm mươi cân* bạc. Ôm-ri xây một thành trên đồi đó và gọi là thành Xa-ma-ri theo tên Sê-me, chủ nhân cũ của ngọn đồi.

25 Tuy nhiên Ôm-ri làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm ác hơn tất cả các vua trước mình.

26 Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đã quyến dụ dân Ít-ra-en phạm tội, còn Ôm-ri cũng phạm tội như Giê-rô-bô-am. Dân Ít-ra-en chọc giận CHÚA là Thượng Đế của họ vì họ thờ lạy các thần vô dụng.

27 Mọi việc khác Ôm-ri làm và những thành công của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

28 Ôm-ri qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri. A-háp, con trai ông lên kế vị.

A-háp làm vua Ít-ra-en

* 16:24: *một trăm năm mươi cân* Nguyên văn, "2 ta-lăng" (khoảng 70 kí-lô).

²⁹ A-háp, con trai Ôm-ri lên ngôi vua Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi tám triều đại A-sa, vua Giu-đa. A-háp cai trị Ít-ra-en từ thành Xa-ma-ri hai mươi hai năm.

³⁰ A-háp, con trai Ôm-ri còn làm ác hơn cả hơn các vua trước mình.

³¹ Ông phạm tội giống như Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát nhưng còn làm nhiều điều độc ác hơn nữa. Ông cưới Giê-xa-bên, con gái Êt-banh, vua Xi-đôn. Rồi A-háp bắt đầu phục vụ và thờ lạy thần Ba-anh.

³² Ông xây một đền thờ và lập một bàn thờ ở Xa-ma-ri để cúng thờ Ba-anh.

³³ A-háp cũng làm một cây sào thánh[†] để thờ A-sê-ra. Ông làm nhiều điều nữa để chọc giận CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, hơn tất cả các vua khác trước mình.

³⁴ Trong thời A-háp, Hi-ên từ Bê-tên xây lại thành Giê-ri-cô. Khi bắt đầu xây thành thì mất A-bi-ram, con trưởng nam, và khi dựng cổng thành thì mất Sê-gúp, con út mình. Việc đó xảy ra đúng như CHÚA dùng Giô-suê, con của Nun, báo trước.[‡]

17

Ê-li và thời kỳ hạn hán

¹ Ê-li người Ti-sê-be là một nhà tiên tri trong số những dân định cư tại Ghi-lê-át. Ê-li bảo với A-háp, “Tôi phục vụ CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Tôi nhân danh CHÚA hằng sống mà nói rằng nếu tôi không ra lệnh thì sẽ không có mưa hay sương xuống trong mấy năm sắp đến.”

² Rồi CHÚA phán cùng Ê-li,

³ “Hãy bỏ chỗ này và đi về phía đông ẩn mình gần hố Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh.

⁴ Người sẽ uống nước nơi suối. Ta đã truyền cho các con quạ mang thức ăn đến cho người.”

⁵ Vậy Ê-li làm theo lời CHÚA bảo. Ông đi đến hố Kê-rít, phía đông sông Giô-đanh và ở đó.

⁶ Các con quạ mang bánh và thịt cho Ê-li mỗi sáng và chiều, còn ông thì uống nước từ suối ấy.

⁷ Sau một thời gian thì suối khô cạn vì không có mưa.

⁸ Rồi CHÚA bảo Ê-li,

⁹ “Hãy đi đến cư ngụ tại Xa-rê-phát thuộc Xi-đôn. Ta đã truyền cho một góa phụ ở đó lo cho người.”

¹⁰ Vậy Ê-li đi đến Xa-rê-phát. Khi đến cổng thành thì ông gặp một người đàn bà góa đang lượm củi. Ê-li xin bà, “Chị làm ơn mang cho tôi một ly nước.”

¹¹ Trong khi bà đi lấy nước thì Ê-li dặn thêm, “Chị làm ơn cho tôi xin một miếng bánh nữa.”

¹² Người đàn bà đáp, “Tôi thề trong danh CHÚA là Thượng Đế hằng sống của ông rằng tôi không có bánh. Tôi chỉ có một nhúm bột trong bình và

[†] 16:33: *cây sào thánh* Dân chúng dùng cái sào này để thờ các thần giả. [‡] 16:34: *Việc đó ... báo trước* Xem Giô-s 6:26.

một ít dầu ô liu trong vò. Tôi đến đây lượm củi để về nhà nấu bữa ăn chót. Con trai tôi và tôi ăn rồi sẽ cùng nhau chết đói.”

¹³ Ê-li bảo bà, “Chị đừng lo. Hãy về nhà nấu thức ăn theo như chị nói. Nhưng trước hết làm một ổ bánh nhỏ bằng bột mà chị có rồi mang đến đây cho tôi. Sau đó chị sẽ nấu cho chị và con chị.

¹⁴ Vì CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en bảo, ‘Hũ bột sẽ không cạn, và bình dầu sẽ chẳng vơi cho đến ngày CHÚA sai mưa xuống đất.’ ”

¹⁵ Vậy người đàn bà đi về nhà làm theo điều Ê-li dặn. Người đàn bà và đứa con trai cùng Ê-li đủ thức ăn mỗi ngày.

¹⁶ Hũ đựng bột và bình dầu không bao giờ cạn y như CHÚA đã hứa qua Ê-li.

¹⁷ Ít lâu sau con trai của người đàn bà nhà bị đau. Bệnh nó càng ngày càng nặng, cuối cùng nó qua đời.

¹⁸ Người đàn bà hỏi Ê-li, “Thưa người của Thượng Đế, sao ông đối với tôi như thế này? Có phải ông đến để nhắc lại tội lỗi của tôi và để giết con tôi không?”

¹⁹ Ê-li bảo bà, “Đưa con của chị cho tôi.” Ê-li đỡ đứa bé từ tay bà, mang lên gác và đặt nó nằm trên giường trong phòng mình.

²⁰ Rồi ông cầu nguyện cùng CHÚA: “Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, góa phụ này đã cho tôi ngụ trong nhà. Tại sao Ngài làm điều tệ hại này cho chị khiến con chị chết?”

²¹ Rồi Ê-li nằm áp trên người đứa bé ba lần. Ông cầu nguyện cùng CHÚA, “Lạy Chúa là Thượng Đế, xin khiến đứa bé này sống lại!”

²² CHÚA đáp lời cầu nguyện của Ê-li; đứa bé bắt đầu thở trở lại và sống.

²³ Ê-li mang đứa bé xuống gác giao cho mẹ nó và bảo, “Này! Con của chị sống rồi!”

²⁴ Người đàn bà bảo Ê-li, “Bây giờ tôi biết ông đúng là người của Thượng Đế. Tôi biết rằng CHÚA thật có đã phán qua ông!”

18

Ê-li giết các nhà tiên tri của Ba-anh

¹ Trong năm thứ ba của nạn hạn hán, CHÚA phán cùng Ê-li rằng: “Hãy đi gặp vua A-háp vì ta sắp cho mưa xuống.”

² Vậy Ê-li đi gặp A-háp.

Đến lúc đó không có thực phẩm trong Xa-ma-ri.

³ Vua A-háp sai gọi Áp-đi-a, quản lý cung vua. Áp-đi-a là người theo CHÚA thật lòng.

⁴ Khi Giê-xa-bên giết các nhà tiên tri của CHÚA thì Áp-đi-a giấu một trăm tiên tri trong hai hang đá, mỗi hang năm mươi người. Ông mang thức ăn và nước uống cho họ.

⁵ A-háp bảo Áp-đi-a, “Hãy đi xem xét mọi suối và thung lũng trong xứ. Biết đâu chúng ta tìm được cỏ để nuôi sống ngựa và la để chúng ta khỏi phải giết chúng nó.”

⁶ Cho nên mỗi người chọn một vùng trong xứ để đi lùng; A-háp đi một phía, còn Áp-đi-a đi phía khác.

7 Trong khi Áp-đi-a đang đi đường thì Ê-li gặp ông. Áp-đi-a nhận ra Ê-li nên cúi rạp xuống đất và thưa, “Thầy có phải là Ê-li không?”

8 Ê-li trả lời, “Phải. Hãy đi bảo chủ người rằng ta đang ở đây.”

9 Áp-đi-a thưa, “Tôi có làm gì quấy mà ông trao mạng tôi cho vua A-háp? Vua sẽ giết tôi.

10 Tôi thề trong danh CHÚA là Thượng Đế hằng sống của ông rằng vua đã sai người đi lùng kiếm ông khắp mọi dân, mọi nước. Nếu quan cai trị vùng nào nói ông không có ở đó thì A-háp buộc quan ấy phải thề rằng đúng ông không có trong xứ ấy.

11 Bây giờ ông muốn tôi đi nói với chủ tôi rằng, ‘Ê-li đang ở đây.’

12 Rồi lời Thần Linh của CHÚA mang ông đi nơi khác sau khi tôi rời ông thì sao? Nếu tôi đi báo A-háp rằng ông ở đây mà vua đến không gặp ông thì mạng tôi sẽ không còn! Tôi đã theo CHÚA từ khi còn nhỏ.

13 Không có ai thuật cho ông nghe điều tôi đã làm sao? Khi Giê-xa-bên giết các tiên tri của CHÚA thì tôi mang họ đi giấu trong hai cái hang, mỗi hang năm mươi người. Tôi mang thức ăn và nước nuôi họ.

14 Bây giờ ông muốn tôi đi báo chủ tôi rằng ông ở đây. Chắc chắn vua sẽ giết tôi!”

15 Ê-li đáp, “Ta chỉ CHÚA vạn quân, Đấng ta phục vụ rằng hôm nay ta sẽ ra mắt A-háp.”

16 Vậy Áp-đi-a đi gặp A-háp và cho biết chỗ Ê-li đang ở. A-háp liền đi gặp Ê-li.

17 Khi vua thấy Ê-li liền hỏi, “Có phải anh là tay quấy rối trong Ít-ra-en không?”

18 Ê-li đáp, “Tôi không gây rối trong Ít-ra-en. Chính bệ hạ và nhà cha bệ hạ mới gây rối vì không vâng theo mệnh lệnh CHÚA. Vua đã đi theo Ba-anh.

19 Bây giờ xin bảo tất cả dân Ít-ra-en gặp tôi trên núi Cạt-mên. Bệ hạ cũng hãy mang đến bốn trăm năm mươi tiên tri của Ba-anh và bốn trăm tiên tri của A-sê-ra là những người ăn chung bàn với Giê-xa-bên.”*

20 Vậy A-háp triệu tập tất cả dân Ít-ra-en và các tiên tri đó đến núi Cạt-mên.

21 Ê-li đến gần dân chúng và bảo, “Các người đi hàng hai cho đến bao giờ? Nếu CHÚA là Thượng Đế thật, hãy theo Ngài. Nhưng nếu Ba-anh là Thượng Đế thật thì hãy theo hắn đi!”

Nhưng dân chúng làm thinh.

22 Ê-li nói, “Ta là nhà tiên tri duy nhất của CHÚA ở đây, còn số tiên tri của Ba-anh là bốn trăm năm mươi người.

23 Hãy mang hai con bò đực. Các tiên tri Ba-anh hãy chọn một con, giết nó và sả thịt ra. Họ phải chất thịt lên củi nhưng không được châm lửa. Ta sẽ làm con bò kia, chất thịt trên củi và cũng không châm lửa.

24 Tiên tri Ba-anh của các người sẽ khẩn cầu cùng thần mình, còn ta sẽ khẩn cầu cùng CHÚA. Thần nào trả lời bằng cách làm cho củi cháy lên là Thượng Đế thật.”

* 18:19: **những người ăn chung bàn với Giê-xa-bên** Hay “những người được Giê-xa-bên trợ cấp.”

Tất cả dân chúng đồng ý.

²⁵ Ê-li liền bảo các nhà tiên tri Ba-anh, “Mấy anh đông cho nên làm trước đi. Hãy chọn một con bò rồi làm thịt. Hãy cầu nguyện thân của mấy anh, nhưng không được châm lửa.”

²⁶ Vậy chúng bắt con bò và làm thịt. Chúng cầu nguyện với Ba-anh từ sáng đến trưa, kêu la lên, “Ba-anh ơi, xin đáp lời chúng tôi!” Nhưng chẳng thấy động tĩnh gì cũng không thấy ai trả lời. Chúng nhảy múa quanh bàn thờ chúng đã dựng lên.

²⁷ Đến trưa Ê-li chế giễu chúng rằng, “Hãy cầu nguyện lớn lên nữa đi. Nếu Ba-anh là thần chắc ông ta đang suy nghĩ, bận việc, hay đang đi ngao du! Có thể ông ta đang ngủ cũng chưa biết chừng cho nên mấy anh phải đánh thức ông ta dậy mới được!”

²⁸ Các nhà tiên tri cầu nguyện lớn tiếng hơn nữa, chúng lấy gươm và giáo cắt thịt mình đến nổi máu chảy ra, vì đó là lỗi chúng thờ phụng.

²⁹ Đến quá xế trưa mà chúng vẫn làm như thế cho tới giờ dâng của lễ buổi chiều. Nhưng không nghe động tĩnh gì. Ba-anh không trả lời, chẳng ai ngó ngang tới.

³⁰ Sau đó Ê-li gọi toàn dân, “Bây giờ các người hãy lại đây.” Vậy họ tụ tập quanh ông rồi Ê-li xây sửa lại bàn thờ của CHÚA đã bị phá sập.

³¹ Ông lấy mười hai tảng đá đại diện cho mười hai chi tộc, tức số con trai Gia-cốp. (CHÚA đã đổi tên Gia-cốp ra Ít-ra-en.)

³² Ê-li dùng các tảng đá đó xây lại bàn thờ để tôn kính CHÚA. Rồi ông đào một cái rãnh xung quanh bàn thờ lớn đủ chứa được khoảng mười bốn lít hạt giống†.

³³ Ê-li chất củi lên bàn thờ, sả con bò ra từng miếng rồi đặt các miếng đó lên củi.

³⁴ Rồi ông bảo, “Lấy bốn vò đựng đầy nước đổ lên thịt và củi.” Ông bảo tiếp, “Làm một lần nữa,” thì họ làm lần nữa. Ông bảo, “Làm lần thứ ba,” thì họ làm lần thứ ba.

³⁵ Nước tràn xuống từ bàn thờ và chảy đầy rãnh.

³⁶ Đến giờ dâng của lễ buổi chiều, tiên tri Ê-li đến gần bàn thờ. Ông cầu nguyện, “Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en. Xin chứng tỏ cho mọi người thấy Ngài là Thượng Đế của Ít-ra-en và tôi là tôi tớ Ngài. Xin hãy cho dân này thấy rằng chính Ngài đã truyền lệnh cho tôi làm những điều này.

³⁷ Lạy CHÚA, xin đáp lời cầu nguyện của tôi để dân này biết rằng Ngài là CHÚA và là Thượng Đế để khiến họ đổi lòng.”

³⁸ Lửa từ CHÚA lòe xuống thiêu đốt sinh tế, củi, đá, và đất xung quanh bàn thờ đồng thời làm cạn khô hết nước trong rãnh.

³⁹ Khi toàn thể dân chúng thấy vậy, họ đều sấp mặt xuống đất kêu lên, “CHÚA là Thượng Đế! CHÚA là Thượng Đế!”

⁴⁰ Ê-li liền ra lệnh, “Hãy bắt hết các nhà tiên tri của Ba-anh! Đừng để ai trốn thoát!” Dân chúng bắt tất cả các nhà tiên tri. Rồi Ê-li dắt họ xuống thung lũng Ki-sôn và giết họ tại đó.

† 18:32: *mười bốn lít hạt giống* Hay “mười bốn lít nước.”

Mưa xuống trở lại

41 Sau đó Ê-li bảo A-háp, “Bây giờ vua hãy đi, ăn và uống vì mưa lớn sắp đổ xuống.”

42 Vậy vua A-háp đi ăn uống. Trong lúc ấy Ê-li lên đỉnh núi Cạt-mên cúi xuống đất gục đầu giữa hai đầu gối.

43 Ê-li bảo đầy tớ, “Hãy đi nhìn về phía biển.”

Đứa đầy tớ đi nhìn rồi trình, “Tôi chẳng thấy gì cả.” Ê-li bảo nó đi nhìn lại lần nữa. Nó làm như thế bảy lần.

44 Đến lần thứ bảy, đầy tớ trình, “Tôi thấy có một đám mây nhỏ cỡ bằng nắm tay nhô lên từ dưới biển.”

Ê-li bảo đầy tớ, “Hãy đi bảo A-háp chuẩn bị quân xa sẵn sàng để đi về nhà ngay bây giờ. Nếu không mưa sẽ giữ ông lại.”

45 Ít lâu sau trời phủ mây đen kịt. Gió bắt đầu thổi và trong chốc lát mưa lớn đổ xuống. A-háp liền leo lên quân xa đi về Ghít-rê-ên.

46 CHÚA ban sức mạnh cho Ê-li. Ông buộc áo quần ngang hông và chạy bộ trước A-háp cho đến Ghít-rê-ên.

19*Ê-li chạy trốn đến núi Hô-rếp*

1 Vua A-háp thuật cho Giê-xa-bên nghe mọi điều Ê-li đã làm và việc ông giết các nhà tiên tri bằng gươm.

2 Giê-xa-bên liền sai một sứ giả đến nhắn với Ê-li, “Nếu ngày mai vào giờ này mà ta không giết ngươi như ngươi đã giết các nhà tiên tri thì nguyện các thần phạt ta nặng nề.”

3 Nghe vậy Ê-li hoảng sợ liền chạy cứu mạng, mang theo tên đầy tớ. Khi đến Bê-e-sê-ba thuộc Giu-đa thì Ê-li để tên đầy tớ lại đó.

4 Rồi ông đi bộ suốt một ngày vào sa mạc. Ông ngồi dưới gốc một bụi cây và cầu xin được chết. Ông xin, “Thôi đủ rồi Chúa ôi. Xin cho tôi chết. Tôi có hơn gì tổ tiên tôi đâu.”

5 Rồi ông nằm dưới gốc cây và ngủ. Bỗng nhiên một thiên sứ đến đứng vào người ông. Thiên sứ bảo, “Hãy thức dậy ăn.”

6 Ê-li thấy gần đầu mình có một ổ bánh nướng trên than và một bình nước cho nên ông ăn uống rồi nằm ngủ lại.

7 Sau đó thiên sứ CHÚA đến đứng ông lần nữa và bảo, “Hãy dậy và ăn vì nếu không đường đi rất xa, ngươi khó mà chịu nổi.”

8 Vậy Ê-li ngồi dậy ăn và uống. Thức ăn giúp sức ông đi bộ bốn mươi ngày đêm cho đến núi Hô-rếp tức núi của Thượng Đế.

9 Đến đó Ê-li vào trong một hang đá để ngủ đêm.

CHÚA hỏi Ê-li, “Ê-li, tại sao ngươi ở đây?”

10 Ông thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng, tôi hết lòng phục vụ Ngài nhưng dân Ít-ra-en đã phá giao ước Ngài, tiêu hủy bàn thờ Ngài và dùng gươm giết các nhà tiên tri của Ngài. Tôi là nhà tiên tri duy nhất còn sống sót, mà bây giờ họ cũng tìm cách giết tôi luôn.”

11 CHÚA bảo Ê-li, “Hãy đi ra đứng trước mặt ta trên núi. Ta sẽ đi ngang qua ngươi.”* Rồi sẽ có cơn gió thổi qua, mạnh đến nỗi núi nứt ra và các tảng đá lớn vỡ vụn trước mặt CHÚA. Nhưng CHÚA không có trong luồng gió. Sau trận gió sẽ có cơn động đất, nhưng không có CHÚA trong cơn động đất.

12 Sau cơn động đất sẽ có đám lửa, nhưng không có CHÚA trong đám lửa. Sau đám lửa có một tiếng† thì thầm nhỏ nhỏ.

13 Khi Ê-li nghe tiếng đó liền lấy áo che mặt và đi ra ngoài đứng nơi miệng hang. Rồi có tiếng hỏi, “Ê-li, tại sao ngươi ở đây?”

14 Ông đáp, “Lạy CHÚA Toàn Năng, tôi hết lòng phục vụ Ngài. Nhưng dân Ít-ra-en đã phá giao ước với Ngài, tiêu hủy bàn thờ Ngài và dùng gươm giết các nhà tiên tri của Ngài. Tôi là nhà tiên tri duy nhất còn lại mà họ cũng đang tìm cách giết tôi luôn.”

15 CHÚA phán cùng ông, “Hãy đi trở lại con đường dẫn đến sa mạc quanh thành Đa-mách. Đi vào thành và đổ dầu trên Ha-xa-ên cử người làm vua trên A-ram.

16 Rồi đổ dầu trên Giê-hu, con trai Nim-si cử người làm vua trên Ít-ra-en. Sau đó hãy đổ dầu trên Ê-li-sê, con trai Sa-phát thuộc vùng A-bên Mê-hô-la-lên làm nhà tiên tri kế nghiệp ngươi.

17 Ai thoát khỏi gươm Ha-xa-ên sẽ bị Giê-hu giết, còn ai thoát khỏi gươm Giê-hu sẽ bị Ê-li-sê giết.

18 Ta có bảy ngàn người trong Ít-ra-en chưa hề cúi lạy trước tượng Ba-anh và miệng họ chưa hôn nó.”

Ê-li-sê trở thành nhà tiên tri

19 Vậy Ê-li rời nơi đó và gặp Ê-li-sê, con Sa-phát đang cày ruộng bằng một đội bò. Đội bò gồm mười hai đôi bò và chính ông đang cầm cày đôi thứ mười hai‡. Ê-li tiến đến gặp Ê-li-sê, cởi áo ngoài§ ra và choàng lên Ê-li-sê.

20 Ê-li-sê liền bỏ các đội bò mình và chạy theo Ê-li. Ê-li-sê bảo, “Để tôi về hôn từ biệt cha mẹ tôi đã rồi tôi sẽ theo ông.”

Ê-li đáp, “Đi về đi. Tôi có cản anh đâu?”*

21 Vậy Ê-li-sê đi về bắt một cặp bò làm thịt. Ông dùng ách bằng gỗ để làm củi rồi nướng thịt phát cho mọi người. Sau khi ăn xong Ê-li-sê ra đi theo và làm phụ tá cho Ê-li.

20

Bên-Ha-đát và A-háp giao chiến nhau

* 19:11: *Hãy đi ... qua người* Việc này giống như khi Thượng Đế hiện ra với Mô-se. Xem Xuất 33:12-23. † 19:12: *tiếng* Hay “âm thanh.” ‡ 19:19: *Đội bò gồm mười hai ... thứ mười hai* Hay “Ê-li-sê đang cày 12 sào đất và đang cày sào đất cuối cùng khi Ê-li đến.” § 19:19: *áo ngoài* Một loại áo đặc biệt mà các nhà tiên tri mặc. Ê-li lấy áo mình khoác lên Ê-li-sê để chứng tỏ ông muốn Ê-li-sê thay thế mình làm nhà tiên tri. * 19:20: *Tôi có cản anh đâu?* Nguyên văn, “Tôi có làm gì cho anh đâu?”

1 Bên-Ha-đát vua A-ram triệu tập quân lực. Có ba mươi hai vua ra đi với ông mang theo ngựa và quân xa. Họ vây Xa-ma-ri và tấn công thành ấy.

2 Vua sai sứ vào thành gặp A-háp vua Ít-ra-en.

3 Ông nhắn như sau, "Bên-Ha-đát bảo, 'Vàng bạc của người là của ta cũng như các vợ con xinh đẹp nhất của người.' "

4 A-háp vua Ít-ra-en trả lời, "Thưa vua chúa, tôi đồng ý với điều Ngài nói. Tôi và những gì thuộc về tôi đều là của Ngài."

5 Rồi sứ giả trở lại A-háp lần nữa và nói, "Bên-Ha-đát nói, 'Trước đây ta bảo người phải giao vàng bạc và vợ con cho ta.'

6 Khoảng giờ này ngày mai ta sẽ sai người của ta đến lục soát khắp nơi trong cung điện của người và nhà cửa của các quần thần người. Những gì họ thích, họ đều sẽ lấy mang đi hết.' "

7 A-háp liền triệu tập các bô lão trong xứ. Ông nói, "Bên-Ha-đát đang kiếm chuyện lồi thối với chúng ta. Trước tiên ông bắt ta giao vợ con, vàng bạc của ta và ta bằng lòng."

8 Các bô lão cùng toàn dân bảo, "Đừng thèm nghe ông ta cũng đừng ưng thuận chuyện này."

9 Vậy A-háp trả lời với các sứ giả của Bên-Ha-đát, "Xin nói với vua chúa tôi như sau: 'Tôi sẽ làm điều vua chúa tôi nói lần đầu nhưng tôi không thể ưng thuận điều đòi hỏi thứ nhì.' "

Các sứ giả liền mang lời nhắn về cho vua Bên-Ha-đát.

10 Bên-Ha-đát liền nhắn một lần nữa cho A-háp, "Nếu ta không hủy diệt Xa-ma-ri, nguyện các thần phạt ta thật nặng. Sẽ không còn đủ bụi cho quân ta hốt mỗi người một nắm tay."

11 A-háp trả lời, "Xin bảo Bên-Ha-đát là 'Người mặc áo giáp vào không nên khoe khoang như người sống lâu mà cởi áo giáp ra.' "

12 Khi sứ giả mang lời nhắn về thì Bên-Ha-đát đang ở trong lều uống rượu cùng với các vua khác. Bên-Ha-đát liền ra lệnh cho quân sĩ chuẩn bị tấn công thành. Thế là họ ngồi vào vị trí tác chiến.

13 Lúc đó có một nhà tiên tri đến gặp A-háp vua Ít-ra-en. Nhà tiên tri nói, "Hỡi A-háp, CHÚA bảo người, 'Người có thấy quân đội đông đảo đó không? Hôm nay ta sẽ trao nó vào tay người để người biết rằng ta là CHÚA.' "

14 A-háp hỏi, "Phải dùng ai để đánh bại chúng?"

Nhà tiên tri đáp, "CHÚA phán, 'Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng sẽ đánh bại chúng.' "

Vua hỏi tiếp, "Vậy ai sẽ chỉ huy lực lượng chính?"

Nhà tiên tri đáp, "Chính vua."

15 Vậy A-háp tập họp các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng gồm hai trăm ba mươi hai người. Rồi ông triệu tập quân Ít-ra-en, tất cả khoảng bảy ngàn người.

16 Họ tiến quân ra lúc giữa trưa trong khi Bên-Ha-đát và ba mươi hai vua trợ lực ông đang say sưa trong lều.

17 Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng tấn công trước. Bên-Ha-đát phái các toán tình báo về thuật rằng có quân lính từ Xa-ma-ri đến.

18 Bê-n-Ha-đát ra lệnh, “Dù chúng đến để tranh chiến hay để xin hòa thì cũng đều bắt sống hết.”

19 Các sĩ quan trẻ thuộc các thống đốc vùng hướng dẫn cuộc tấn công, sau đó là đạo quân Ít-ra-en.

20 Mỗi sĩ quan trong Ít-ra-en giết người nào đến tấn công mình. Quân A-ram bỏ chạy còn quân Ít-ra-en đuổi theo. Bê-n-Ha-đát, vua A-ram cỡi ngựa chạy thoát cùng một số lính kỵ mã.

21 A-háp, vua Ít-ra-en, hướng dẫn quân lính và tiêu diệt ngựa cùng quân xa của A-ram. Vua A-háp hoàn toàn đánh bại đạo quân A-ram.

22 Sau đó nhà tiên tri đến bảo A-háp, vua Ít-ra-en, rằng, “Vua A-ram sẽ trở lại tấn công vua lần nữa vào mùa xuân năm sau. Cho nên vua hãy trở về củng cố lại quân ngũ để đối phó.”

Bê-n-Ha-Đát lại tấn công nữa

23 Trong khi đó các sĩ quan Bê-n-Ha-đát, vua A-ram bảo, “Thần của Ít-ra-en là thần núi. Vì chúng ta đánh trong vùng núi cho nên chúng ta thua quân Ít-ra-en. Hãy đánh chúng trong vùng đồng bằng, chắc chắn chúng ta sẽ thắng.

24 Vua phải làm thế này. Đứng để ba mươi hai vua chỉ huy quân lực nữa mà, hãy đặt các cấp chỉ huy khác.

25 Hãy triệu tập quân đội tương tự như toán quân đã bị tiêu diệt, cùng số ngựa và quân xa như trước. Chúng ta sẽ đánh dân Ít-ra-en trong đồng bằng, chúng ta sẽ thắng.” Bê-n-Ha-đát đồng ý với lời đề nghị đó và làm y như vậy.

26 Mùa xuân năm sau Bê-n-Ha-đát triệu tập quân đội A-ram và kéo lên A-phéc tấn công Ít-ra-en.

27 Quân Ít-ra-en cũng đã chuẩn bị sẵn sàng nghênh chiến. Họ kéo quân ra gặp quân A-ram và đóng quân đối diện chúng. Quân Ít-ra-en giống như hai bầy dê nhỏ còn quân A-ram thì lan tràn khắp vùng.

28 Một người của Thượng Đế đến bảo vua Ít-ra-en như sau: “CHÚA phán, ‘Quân A-ram bảo rằng ta là thần núi, không phải thần thung lũng nên ta sẽ cho người đánh bại đạo quân khổng lồ này, rồi người sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

29 Hai lực lượng đóng quân đối diện nhau trong bảy ngày. Đến ngày thứ bảy trận chiến bắt đầu. Quân Ít-ra-en giết một ngàn quân A-ram trong một ngày.

30 Số còn lại chạy trốn đến thành A-phéc, bị vách thành ngã đè chết hai mươi bảy ngàn người. Bê-n-Ha-đát cũng chạy trốn vào thành và núp trong một phòng.

31 Các sĩ quan của ông bảo, “Chúng tôi nghe nói các vua Ít-ra-en rất nhân hậu. Chúng tôi sẽ ăn mặc vải xô, lấy dây quần đầu* rồi đi đến gặp vua Ít-ra-en, rất có thể ông ta sẽ để cho bộ hạ sống.”

32 Vậy họ mặc vải xô, quần dây trên đầu đi đến gặp vua Ít-ra-en. Họ thưa, “Bê-n-Ha-đát, kẻ tôi tớ vua xin, ‘Hãy để cho tôi sống.’ ”

* 20:31: *Chúng tôi ... dây quần đầu* Chứng tỏ bằng lòng đầu hàng.

A-háp hỏi, “Người vẫn còn sống sao? Người là anh em ta.”†

33 Những người từ Bên-Ha-đát muốn có một dấu hiệu gì từ A-háp. Cho nên khi A-háp gọi Bên-Ha-đát là anh mình họ liền bảo, “Vâng! Bên-Ha-đát là anh em của vua.”

A-háp bảo, “Hãy mang người đến cho ta.” Khi Bên-Ha-đát đến thì A-háp mời ông cùng đi chung quân xa mới mình.

34 Bên-Ha-đát bảo vua, “Thưa vua A-háp, tôi sẽ trả lại cho ngài những thành mà cha tôi đã chiếm lấy từ cha ngài. Ngài có thể đặt cơ sở buôn bán ở Đa-mách như cha tôi đã làm ở Xa-ma-ri.”

A-háp đáp, “Nếu anh đồng ý như thế thì tôi sẽ trả anh về tự do.” Vậy hai vua liền lập giao ước với nhau. Rồi A-háp để cho Bên-Ha-đát về tự do.

Một nhà tiên tri tuyên bố nghịch cùng A-háp

35 Một nhà tiên tri trong nhóm những tiên tri bảo bạn mình, “Hãy đánh tôi đi!” Ông bảo vậy vì CHÚA đã truyền lệnh như thế, nhưng người bạn không chịu làm.

36 Nhà tiên tri nói, “Vì anh không vâng mệnh lệnh CHÚA cho nên sau khi rời khỏi tôi, anh sẽ bị một con sư tử giết.” Khi người đó ra thì gặp con sư tử và bị nó giết chết.

37 Nhà tiên tri bảo một người khác, “Hãy đánh tôi đi!”

Người đó đánh ông bị thương tích.

38 Nhà tiên tri lấy khăn che mặt mình để không ai nhận ra. Rồi ông đi, chờ vua bên đường.

39 Khi A-háp, vua Ít-ra-en, đi ngang qua, nhà tiên tri kêu lên cùng vua, “Tôi đi ra đánh nhau trong chiến trận. Một trong những binh sĩ của chúng tôi mang một kẻ thù đến cho tôi. Anh dặn, ‘Hãy canh giữ tên này cho cẩn thận. Nếu nó trốn thoát thì anh phải lấy mạng mình mà đền. Nếu không anh phải trả bảy mươi lăm cân[‡] bạc.’”

40 Nhưng trong khi tôi đang bận việc này việc nọ thì nó trốn thoát.”

Vua Ít-ra-en đáp, “Người vừa bảo phải bị trừng phạt như thế nào thì phải làm theo như người kia nói.”

41 Nhà tiên tri liền vén khăn che khỏi mặt. Khi vua Ít-ra-en thấy ông thì nhận ra ông là một trong những nhà tiên tri.

42 Nhà tiên tri nói cùng vua, “CHÚA phán như sau: ‘Người thả một người mà ta định phải chết, cho nên người phải lấy mạng mình mà thế vào đó. Mạng của dân người sẽ phải đền cho mạng của người đó.’”

43 Vua Ít-ra-en đi về cung mình ở Xa-ma-ri, giận dữ và bực tức.

21

A-háp cướp vườn nho của Na-bốt

1 Sau các việc ấy thì xảy ra chuyện sau. Một người tên Na-bốt, quê ở Ghít-rê-ên có một vườn nho gần cung điện A-háp, vua Ít-ra-en.

† 20:32: **anh em ta** Những người ký hoà ước thường gọi nhau bằng “anh em” như trong gia đình. ‡ 20:39: **bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, “1 ta-lăng” (khoảng 35 kí-lô).

² Ngày nọ A-háp bảo Na-bốt, “Hãy cho ta vườn nho người. Nó gần cung điện ta để ta làm vườn rau. Ta sẽ cấp cho người một vườn nho tốt hơn, hay nếu người thích, ta sẽ trả giá phải chăng cho người.”

³ Na-bốt đáp, “Nguyện CHÚA chớ để tôi trao đất của tôi cho vua vì đất đó thuộc về gia đình tôi.”

⁴ A-háp rất bực tức vì vua không thích điều Na-bốt người Ghít-rê-ên vừa nói. Na-bốt đã nói “Tôi không thể nào trao đất đai của gia đình tôi cho vua.” A-háp nằm trên giường, xoay mặt vào vách và không chịu ăn.

⁵ Giê-sa-bên, vợ ông đi vào hỏi thăm, “Tại sao anh trông bực tức và không chịu ăn?”

⁶ A-háp đáp, “Anh bảo Na-bốt, người Ghít-rê-ên, ‘Hãy bán vườn nho người cho ta, hay nếu người thích thì ta ban cho người một vườn nho khác’ nhưng Na-bốt không chịu.”

⁷ Giê-xa-bên đáp, “Anh làm vua mà cai trị dân Ít-ra-en như thế này à? Hãy ngồi dậy ăn và phấn khởi lên. Em sẽ lấy vườn nho của Na-bốt trao cho anh.”

⁸ Giê-xa-bên liền viết mấy bức thư, ký tên A-háp trên đó và dùng ấn vua đóng lên. Rồi bà gửi các thư ấy cho các bô lão và các chức sắc ở thị trấn Na-bốt cư ngụ.

⁹ Trong thư bà viết như sau:

“Hãy truyền lệnh cho mọi người phải cử ăn trong một ngày. Triệu tập dân chúng lại và đặt Na-bốt ngồi chỗ danh dự.

¹⁰ Cho hai tên vô loại ngồi đối diện người và bảo chúng khai rằng chúng có nghe Na-bốt nói phạm đến Thượng Đế và vua. Rồi mang Na-bốt ra ngoài thành ném đá chết.”

¹¹ Các bô lão và chức sắc vùng Ghít-rê-ên làm theo mệnh lệnh Giê-xa-bên như trong thư bà viết.

¹² Họ tuyên bố ngày mà mọi người phải cử ăn rồi đặt Na-bốt ngồi chỗ danh dự trước mặt dân chúng.

¹³ Hai tên vô loại ngồi đối diện Na-bốt và khai trước mọi người rằng chúng đã nghe ông nói phạm đến Thượng Đế và vua. Cho nên dân chúng kéo ông ra ngoài thành ném đá chết.

¹⁴ Rồi các bô lão báo cáo với Giê-xa-bên rằng, “Na-bốt bị giết rồi.”

¹⁵ Khi Giê-xa-bên nghe Na-bốt đã bị giết liền bảo A-háp, “Na-bốt chết rồi. Bây giờ anh có thể đi nhận vườn nho mà nó không chịu bán cho anh.”

¹⁶ Khi A-háp nghe Na-bốt ở Ghít-rê-ên đã chết liền ngồi dậy và đi nhận vườn nho làm của riêng mình.

¹⁷ Lúc đó CHÚA phán với nhà tiên tri Ê-li người Thi-sê-be rằng,

¹⁸ “Hãy đi gặp A-háp, vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri. Người đang ở trong vườn nho của Na-bốt mà người chiếm làm của riêng.

¹⁹ Hãy bảo A-háp rằng ta, CHÚA nói với người, ‘Người đã giết Na-bốt và chiếm đất của nó cho nên ta cho người biết: Chính ngay chỗ mà chó liếm máu Na-bốt, chó cũng sẽ liếm máu người!’ ”

²⁰ Khi A-háp thấy Ê-li liền kêu lên, “Ê kẻ thù ta, người đã gặp được ta à!”

Ê-li đáp, “Phải, tôi đã gặp vua. Vua đã nhất định làm điều ác.

²¹ Cho nên CHÚA phán cùng vua, “Ta sẽ sớm tiêu diệt người. Ta sẽ giết người cùng tất cả mọi người nam trong gia đình người, từ nô lệ đến tự do.

²² Gia đình người sẽ giống như gia đình vua Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, và cũng giống như gia đình vua Ba-a-sa, con A-hi-gia. Ta sẽ tiêu diệt người vì người đã chọc giận ta và dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội.’

²³ CHÚA cũng nói thêm, ‘Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên trong thành Ghít-rê-ên.’

²⁴ Ai trong nhà người chết trong thành sẽ bị chó xé ăn, còn ai chết ngoài đồng sẽ bị chim trời rỉa ăn.”

²⁵ Không ai giống như A-háp, muốn làm điều ác luôn luôn vì Giê-xa-bên, vợ người, xúi người làm ác.

²⁶ A-háp làm việc đáng ghê tởm bằng cách thờ phụng các thần tượng giống như dân A-mô-rit đã làm. Cho nên CHÚA lấy đất của chúng trao cho dân Ít-ra-en.

²⁷ Sau khi Ê-li nói xong, A-háp liền xé quần áo mình. Ông mặc vải xô, cữ ăn, và đồng thời ngủ trong vải xô chứng tỏ lòng buồn rầu hối hận.

²⁸ CHÚA phán cùng Ê-li người Thi-sê-be rằng:

²⁹ “Người có thấy A-háp hạ mình trước mặt ta không? Vì người đã hạ mình trước mặt ta cho nên ta sẽ không sai tai họa đến trong đời người nhưng ta sẽ chờ cho con của người lên ngôi vua rồi ta sẽ sai khốn khổ đến cho gia đình A-háp.”

22

Mi-cai-gia cảnh cáo A-háp

¹ Trong suốt ba năm giữa Ít-ra-en và A-ram không có chiến tranh.

² Trong năm thứ ba Giô-sa-phát vua Giu-đa đi thăm A-háp, vua Ít-ra-en.

³ Lúc ấy A-háp hỏi các sĩ quan mình, “Các người có biết Ra-mốt Ghi-lê-át thuộc về chúng ta không? Nhưng chúng ta đã không làm gì để lấy lại từ tay vua A-ram. Thị trấn ấy là của chúng ta.”

⁴ Vua A-háp hỏi vua Giô-sa-phát, “Vua có chịu đi cùng tôi để đánh Ra-mốt Ghi-lê-át không?”

Giô-sa-phát trả lời, “Tôi sẽ đi với vua. Binh sĩ tôi là binh sĩ của vua, ngựa tôi như ngựa vua.”

⁵ Giô-sa-phát đề nghị với A-háp, “Nhưng trước tiên chúng ta nên cầu hỏi ý CHÚA đã.”

⁶ A-háp liền gọi khoảng bốn trăm nhà tiên tri lại hỏi, “Ta có nên gây chiến để chiếm lại Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?”

Họ đáp, “Vua nên đi vì CHÚA sẽ trao họ vào tay vua.”

⁷ Nhưng Giô-sa-phát hỏi, “Ở đây có nhà tiên tri nào của CHÚA không? Hãy hỏi người xem chúng ta nên hành động ra sao.”

⁸ Vua A-háp bảo Giô-sa-phát, “Còn có một nhà tiên tri nữa. Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi CHÚA nhưng tôi ghét anh ta vì anh ta không bao giờ nói tiên tri tốt về tôi, chỉ nói điều xấu thôi. Ông ta tên Mi-cai-gia, con Ím-la.”

Giô-sa-phát nói, “Vua không nên nói như vậy!”

⁹ A-háp liền ra lệnh cho một trong các sĩ quan hầu cận mang Mi-cai-gia đến lập tức.

¹⁰ A-háp, vua Ít-ra-en, và Giô-sa-phát, vua Giu-đa, đang mặc triều phục và ngồi trên ngai ở trong sân đập lúa, gần cổng vào thành Xa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đều đứng trước mặt hai người và đang nói tiên tri.

¹¹ Xê-ê-kia, con Kê-na-na, làm các sừng bằng sắt. Ông bảo A-háp, “CHÚA nói như sau, ‘Người sẽ dùng các sừng này đánh dân A-ram cho đến khi tiêu diệt chúng nó hoàn toàn.’ ”

¹² Các nhà tiên tri khác cũng nói tương tự. “Hãy tấn công Ra-mốt Ghi-lê-át và chiến thắng vì CHÚA sẽ trao vùng ấy vào tay vua.”

¹³ Sứ giả được sai để mang Mi-cai-gia đến bảo với ông rằng, “Tất cả các nhà tiên tri đều nói vua A-háp sẽ thành công. Ông nên nói như họ và cho vua một lời đáp thuận lợi.”

¹⁴ Nhưng Mi-cai-gia đáp, “Ta chỉ CHÚA hằng sống mà thề, ta chỉ có thể nói với nhà vua những gì CHÚA bảo ta mà thôi.”

¹⁵ Khi Mi-cai-gia đến cùng A-háp, vua hỏi, “Này Mi-cai-gia, chúng ta có nên tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át hay không?”

Mi-cai-gia đáp, “Hãy tấn công đi, vua sẽ thắng! CHÚA sẽ trao nó vào tay vua.”

¹⁶ Nhưng A-háp bảo Mi-cai-gia, “Đã bao lần ta bảo người chỉ nên nói thật cùng ta trong danh CHÚA mà thôi!”

¹⁷ Mi-cai-gia liền đáp, “Tôi thấy đạo quân Ít-ra-en bị tản lạc trên các đồi như chiên không có người chăn. CHÚA nói, ‘Họ không có người lãnh đạo. Ai nấy nên đi về nhà bình an.’ ”

¹⁸ A-háp, vua Ít-ra-en liền bảo Giô-sa-phát, “Thấy không? Tôi đã bảo vua là anh ta không bao giờ nói gì tốt về tôi, chỉ toàn là nói chuyện xấu thôi.”

¹⁹ Nhưng Mi-cai-gia nói, “Hãy nghe lời CHÚA phán: Tôi thấy CHÚA ngồi trên ngai có đạo quân trên trời đứng hầu bên phải và bên trái Ngài.

²⁰ CHÚA hỏi, ‘Ai sẽ đi gạt A-háp để người tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át đặng bị giết tại đó?’ ” Người nói thế này, kể nói thế khác.

²¹ Rồi có một thần linh đến đứng trước mặt CHÚA và thưa, “Tôi sẽ đi gạt người.”

²² CHÚA hỏi, “Gạt cách nào?” Thần đó đáp, “Tôi sẽ đi khiến cho các nhà tiên tri A-háp nói dối.” CHÚA bảo, “Người làm được đó. Hãy đi đi.”

²³ Mi-cai-gia nói, “Thưa vua A-háp, CHÚA đã khiến các nhà tiên tri nói dối với vua vì CHÚA đã nhất quyết sai thảm họa đến trên vua.”

²⁴ Xê-ê-kia, con Kê-na-na, tiến đến tát Mi-cai-gia mấy cái vào mặt và hỏi, “Bộ thần linh của CHÚA bỏ ta mà nói cùng người sao?”

²⁵ Mi-cai-gia đáp, “Người sẽ biết chuyện đó vào ngày mà người chạy trốn vào phòng trong cùng.”

²⁶ A-háp, vua Ít-ra-en, liền ra lệnh, “Hãy bắt Mi-cai-gia giải sang cho A-môn, thống đốc thành, và cho Giô-ách, con trai vua.

27 Bảo họ rằng ta ra lệnh nhốt người này vào tù, chỉ nuôi bằng bánh và nước thô cho đến khi ta từ chiến trận trở về an toàn.”

28 Mi-cai-gia, “Thưa vua A-háp, nếu vua từ chiến trận trở về an toàn thì CHÚA không phán qua tôi. Mọi người hãy ghi nhớ lời tôi!”

Trận đánh ở Ra-mốt Ghi-lê-át

29 Vậy A-háp vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát vua Giu-đa đi lên Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

30 Vua A-háp bảo Giô-sa-phát, “Tôi sẽ ra trận nhưng tôi sẽ ăn mặc giả dạng để không ai nhận ra. Còn vua thì cứ mặc triều phục.” Vậy A-háp mặc giả dạng và ra trận.

31 Vua A-ram đã ra lệnh cho ba mươi hai viên chỉ huy quân xa rằng, “Đừng tấn công ai cả, dù cấp lớn hay cấp nhỏ, chỉ tấn công vua Ít-ra-en mà thôi.”

32 Khi các viên chỉ huy đó thấy Giô-sa-phát thì yên trí là vua Ít-ra-en nên họ liền quay sang tấn công vua. Nhưng Giô-sa-phát la lên.

33 Khi họ thấy không phải vua A-háp liền thôi không đuổi theo vua nữa.

34 Tình cờ có một binh sĩ bắn một mũi tên trúng nhằm A-háp ngay chỗ nối của áo giáp. Vua A-háp bảo tài xế quân xa, “Hãy quay lại chỗ ta ra khỏi mặt trận vì ta bị thương nặng!”

35 Trận ác chiến kéo dài suốt ngày. Người ta đỡ A-háp đứng trong quân xa để đối đầu với quân A-ram. Máu của vua chảy xuống gầm xe. Đến chiều thì vua chết.

36 Gần đến khi mặt trời lặn thì có tiếng kêu trong hàng ngũ quân Ít-ra-en: “Ai nấy hãy trở về thành và đất đai mình đi.”

37 Vậy vua A-háp qua đời như thế. Xác ông được chôn ở Xa-ma-ri và chôn tại đó.

38 Người ta rửa quân xa của A-háp nơi hồ, chỗ các gái điếm tắm, có mấy con chó liếm máu ông từ quân xa. Những chuyện đó xảy ra y như lời CHÚA phán.

39 Mọi việc khác A-háp làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en. Sách đó ghi lại cung điện A-háp cất và trang hoàng bằng ngà voi cùng những thành phố ông đã xây.

40 Vậy A-háp qua đời, rồi A-cha-xia, con trai ông lên kế vị.

Tổng kết triều đại Giô-sa-phát, vua Giu-đa

41 Giô-sa-phát, con A-sa lên ngôi vua Giu-đa trong năm thứ tư đời A-háp, vua Ít-ra-en.

42 Giô-sa-phát được ba mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và cai trị hai mươi lăm năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là A-xu-ba, con gái Sin-li.

43 Giô-sa-phát là người tốt, giống như A-sa, cha mình. Ông làm điều thiện theo như CHÚA bảo. Nhưng vua không tiêu hủy các nơi thờ thần tượng, cho nên dân chúng tiếp tục dâng sinh tế và đốt hương ở các nơi đó.

44 Giô-sa-phát và vua Ít-ra-en sống hòa thuận với nhau.

45 Giô-sa-phát đánh nhiều trận, những trận đánh và chiến công của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

⁴⁶ Trong đời A-sa, cha vua, vẫn có các đàn ông làm điếm ở những nơi thờ phụng cho nên Giô-sa-phát trục xuất chúng đi.

⁴⁷ Trong lúc đó đất Ê-đôm không có vua, chỉ có tổng trấn cai trị mà thôi.

⁴⁸ Vua Giô-sa-phát đóng các tàu buôn để đi Ô-phia chở vàng về. Nhưng các tàu ấy bị chìm ở Ê-xi-ôn Ghê-be cho nên không đi được.

⁴⁹ A-cha-xia, con trai A-háp đến giúp Giô-sa-phát và đề nghị gởi một số người của mình đi chung thuyền với các thủy thủ của Giô-sa-phát* nhưng Giô-sa-phát từ chối.

⁵⁰ Giô-sa-phát qua đời và được chôn với tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem trong thành Đa-vít, ông tổ mình. Rồi Giê-hô-ram, con trai vua lên kế vị.

A-cha-xia, vua Ít-ra-en

⁵¹ A-cha-xia, con A-háp lên ngôi vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri trong năm thứ mười bảy đời Giô-sa-phát, vua Giu-đa. A-cha-xia cai trị Ít-ra-en trong hai năm

⁵² và làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm ác giống như A-háp, cha mình và Giê-xa-bên, mẹ mình, cùng Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã làm. Tất cả những lãnh tụ đó quyến dụ dân Ít-ra-en đi sâu vào đường tội lỗi.

⁵³ A-cha-xia thờ phụng và phục vụ thần Ba-anh, chọc giận CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ông làm y như cha mình đã làm.

* **22:49: A-cha-xia, ... của Giô-sa-phát** Giô-sa-phát kiểm soát hải cảng Ê-xi-ôn Ghê-be là thủy lộ duy nhất của Ít-ra-en để vào Hồng hải và các bờ biển thuộc vùng Đông Phi-châu, bán đảo Ả-rập, các vùng duyên hải dẫn đến vịnh Ba-tư và Ấn-độ. Vì thế A-cha-xia nghĩ ông ta có thể kiểm soát các vùng ấy nếu ông ta hợp tác với Giô-sa-phát.

II Các Vua

Ê-li và vua A-cha-xia

¹ Sau khi vua A-háp qua đời thì Mô-áp tách ra khỏi quyền thống trị của Ít-ra-en.

² A-cha-xia té qua các chấn song của phòng trên gác ở Xa-ma-ri nên bị thương nặng. Ông sai các sứ giả đi và dặn, “Hãy đi hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần của Êc-rôn xem ta có lành các vết thương này không?”

³ Nhưng thiên sứ của CHÚA bảo Ê-li người Thi-sê-be, “Hãy đi ra gặp các sứ giả của vua Xa-ma-ri hỏi rằng, ‘Sao các người đi hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần của Êc-rôn? Trong Ít-ra-en không có Thượng Đế hay sao?’

⁴ Cho nên CHÚA phán như sau: ‘Người sẽ không ngồi dậy khỏi giường mà người đang nằm, nhưng chắc chắn sẽ chết.’ ” Rồi Ê-li bỏ đi.

⁵ Khi các sứ giả trở về với A-cha-xia, vua hỏi, “Tại sao mấy anh trở về?”

⁶ Họ thưa, “Có một người ra đón chúng tôi. Ông bảo, ‘Hãy trở về cùng vua đã sai các người đi và bảo cho ông điều CHÚA phán: Sao người sai sứ đi hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần của Êc-rôn? Người cho rằng trong Ít-ra-en không có Thượng Đế hay sao? Cho nên người sẽ không ngồi dậy khỏi giường người đang nằm nhưng chắc chắn sẽ chết.’ ”

⁷ A-cha-xia hỏi họ, “Người báo tin ấy cho mấy anh mặt mũi ra sao?”

⁸ Họ đáp, “Ông ta có nhiều lông* và quần đai da ngang hông.”

A-cha-xia bảo, “Đó là Ê-li, người Thi-sê-be.”

A-cha-xia cho gọi Ê-li đến

⁹ Vua liền sai một sĩ quan cùng với năm mươi lính đi đến gặp Ê-li. Ông đang ngồi trên một đỉnh đồi. Viên sĩ quan đến bảo Ê-li, “Hỡi người của Thượng Đế, vua kêu, ‘Hãy đi xuống!’ ”

¹⁰ Ê-li đáp, “Nếu ta là người của Thượng Đế, nguyện lửa từ trời xuống thiêu người và năm mươi lính của người đi.”

Lửa từ trời liền giáng xuống thiêu viên sĩ quan cùng năm mươi lính của ông.

¹¹ A-cha-xia liền sai một sĩ quan và năm mươi lính khác đến cùng Ê-li. Viên sĩ quan bảo, “Người của Thượng Đế, vua nói như sau: Hãy xuống mau lên!”

¹² Ê-li đáp, “Nếu ta là người của Thượng Đế nguyện lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt người và năm mươi lính của người đi!”

Lửa từ trời liền giáng xuống thiêu đốt viên sĩ quan cùng năm mươi lính của ông.

¹³ A-cha-xia liền sai một sĩ quan thứ ba cùng năm mươi lính. Ông này đến quì dưới chân Ê-li và năn nỉ, “Hỡi người của Thượng Đế, xin tôn trọng mạng sống tôi cùng mạng sống của năm mươi tôi tớ ông.

¹⁴ Vì lửa từ trời đã thiêu hai viên sĩ quan trước cùng năm mươi lính của họ. Nhưng bây giờ xin tôn trọng mạng sống tôi.”

* 1:8: Ông ta có nhiều lông Hay “Ông ta mặc áo lông.”

15 Thiên sứ Chúa bảo Ê-li, “Hãy đi xuống với người, đừng sợ gì.”

Vậy Ê-li đứng dậy đi xuống cùng ông để gặp vua.

16 Ê-li bảo A-cha-xia, “CHÚA phán như sau: ‘Người sai sứ giả đi hỏi Ba-anh-Xê-bun, thần của Êc-rôn. Vậy người cho rằng trong Ít-ra-en không có Thượng Đế để cầu hỏi hay sao? Vì thế cho nên người sẽ không xuống khỏi giường mà chắc chắn sẽ chết.’ ”

Giô-ram lên ngôi thay thế A-cha-xia

17 Vậy A-cha-xia qua đời y như lời CHÚA phán qua Ê-li. Giô-ram lên ngôi kế vị vua A-cha-xia vào năm thứ nhì đời Giê-hô-ram, con Giô-sa-phát, vua Giu-đa. Giô-ram lên kế vị vì A-cha-xia không có con trai.

18 Các việc khác A-cha-xia làm đều được ghi chép trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

2

Ê-li được tiếp về trời

1 Gần đến lúc CHÚA muốn mang Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc. Trong khi Ê-li và Ê-li-sê đang rời Ghinh-ganh

2 thì Ê-li bảo Ê-li-sê, “Anh hãy ở đây. CHÚA bảo tôi đi đến Bê-tên.”

Nhưng Ê-li-sê nói, “Tôi chỉ CHÚA hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, tôi sẽ chẳng rời thầy.” Vậy hai người đi đến Bê-tên.

3 Có một nhóm các nhà tiên tri* ở Bê-tên đến nói cùng Ê-li-sê rằng, “Anh có biết hôm nay CHÚA sẽ mang thầy của anh đi không?”

Ê-li-sê đáp, “Tôi biết rồi. Thôi im đi.”

4 Ê-li bảo ông, “Ê-li-sê, anh hãy ở đây vì CHÚA bảo tôi đến Giê-ri-cô.”

Nhưng Ê-li-sê nói, “Tôi chỉ CHÚA hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, tôi sẽ chẳng rời thầy.” Vậy hai người đi đến Giê-ri-cô.

5 Nhóm tiên tri ở Giê-ri-cô đến nói với Ê-li-sê rằng, “Anh có biết hôm nay CHÚA sẽ mang thầy của anh đi không?”

Ê-li-sê đáp, “Tôi biết rồi. Thôi im đi.”

6 Ê-li bảo Ê-li-sê, “Anh hãy ở đây. CHÚA bảo tôi đi đến sông Giô-đanh.”

Nhưng Ê-li-sê nói, “Tôi chỉ CHÚA hằng sống và chỉ mạng sống thầy mà thôi, tôi sẽ chẳng rời thầy.” Vậy hai người tiếp tục đi.

7 Có năm mươi người trong nhóm các tiên tri đến đứng khá xa nơi chỗ Ê-li và Ê-li-sê đang đứng bên sông Giô-đanh.

8 Ê-li cởi áo ngoài, cuốn lại đập lên nước. Nước liền rẽ ra hai bên, rồi Ê-li và Ê-li-sê đi qua trên đất khô.

9 Sau khi đã qua sông rồi thì Ê-li hỏi Ê-li-sê, “Anh muốn tôi làm gì cho anh trước khi tôi được mang đi khỏi anh?”

Ê-li-sê trả lời, “Xin để lại cho tôi gấp đôi lượng thần linh của thầy.”

* 2:3: *nhóm các nhà tiên tri* Nguyên văn, “con trai của các nhà tiên tri.” Đây là những nhà tiên tri hay những người đang được huấn luyện để trở thành nhà tiên tri. Xem thêm các câu 5, 6, 15, 17.

10 Ê-li đáp, “Anh xin một việc khó. Nhưng nếu anh nhìn tôi trong khi tôi được mang đi khỏi anh thì anh sẽ nhận được điều đó. Nếu không thì không được.”

Chúa tiếp Ê-li về trời

11 Trong khi hai người vừa đi vừa nói chuyện thì có một chiếc xe ngựa lửa hiện ra phân rẽ Ê-li và Ê-li-sê. Rồi Ê-li lên trời trong một cơn gió lốc.

12 Ê-li-sê thấy vậy liền kêu lên, “Cha tôi ôi! Cha tôi ôi! Quân xa và ngựa của Ít-ra-en ôi!”[†]

Rồi Ê-li-sê không thấy Ê-li nữa. Quá buồn bã, Ê-li-sê liền nắm xé quần áo mình.

13 Ông lượm cái áo ngoài của Ê-li rút lại rồi trở về đứng bên bờ sông Giô-đanh.

14 Ê-li-sê lấy áo ngoài của Ê-li đập lên nước và nói, “CHÚA là Thượng Đế của Ê-li ở đâu?” Khi Ê-li-sê đập nước xong, nước liền rẽ ra hai bên cho Ê-li-sê đi ngang qua.

Các nhà tiên tri đi tìm Ê-li

15 Nhóm các tiên tri ở Giê-ri-cô chứng kiến việc ấy liền bảo, “Thần của Ê-li bây giờ ngự trên Ê-li-sê rồi.” Họ liền đến gặp và cúi xuống đất lạy ông.

16 Họ đề nghị với Ê-li-sê, “Có năm mươi người lực lưỡng ở với chúng tôi. Để họ đi tìm thầy của ông. Rất có thể Thần Linh của CHÚA mang Ê-li đặt xuống một hòn núi hay thung lũng nào đó chẳng.”

Nhưng Ê-li-sê bảo, “Không. Đừng sai họ đi.”

17 Nhưng các nhóm tiên tri năn nỉ Ê-li-sê quá mức đến nỗi ông không thể từ chối được nữa nên ông nói, “Ừ, thì sai họ đi đi.” Vậy họ sai năm mươi người đi tìm Ê-li trong ba ngày nhưng tìm không ra.

18 Khi họ trở về với Ê-li-sê ở Giê-ri-cô nơi ông đang ở thì ông bảo, “Tôi đã bảo đừng có đi tìm mà mấy anh không chịu nghe.”

Ê-li-sê khiến nước trở nên tinh khiết

19 Các người trong thành thưa với Ê-li-sê, “Thưa thầy, thành này rất tốt để ở như thầy thấy. Tuy nhiên nước không tốt cho nên chẳng trồng trọt gì được.”

20 Ê-li-sê bảo, “Mang cho ta một chén mới rồi bỏ muối vào.”

Vậy họ mang chén muối đến cho ông.

21 Ông liền bước ra suối đổ muối lên. Ông bảo, “CHÚA phán như sau: ‘Ta đã chữa lành cho nước này. Từ nay về sau nó sẽ không gây chết chóc nữa và cũng không cản trở việc trồng hoa màu.’ ”

22 Vậy nước được chữa lành cho đến ngày nay theo như lời Ê-li-sê.

Mấy cậu bé trọc chọc Ê-li-sê

23 Từ đó Ê-li-sê đi lên Bê-tên. Trên đường có mấy cậu bé từ thành ra trêu chọc ông. Chúng nó bảo, “Ê ông già trọc đầu, đi lên đi! Đi lên đi, ông già trọc đầu!”

[†] 2:12: *Quân xa ... ôi!* Hay “Quân xa của Ít-ra-en và các lính cỡi ngựa.” Câu này có thể nghĩa là “Thượng Đế và các đạo quân trên trời của Ngài.”

²⁴ Ê-li-sê quay lại nhìn chúng nó và nhân danh CHÚA nguyện rửa chúng. Liền có hai con gấu mẹ trong rừng ra cắn xé bốn mươi hai cậu bé.

²⁵ Ê-li-sê đi đến Cạt-mên và từ đó ông trở về Xa-ma-ri.

3

Chiến tranh giữa Ít-ra-en và Mô-áp

¹ Giô-ram con A-háp lên ngôi vua Ít-ra-en ở và Xa-ma-ri vào năm thứ mười tám đời Giô-sa-phát vua Giu-đa. Giô-ram cai trị mười hai năm.

² Ông làm điều CHÚA cho là ác nhưng không ác bằng cha và mẹ mình vì ông phá bỏ các trụ đá mà cha mình đã dựng nên để thờ thần Ba-anh.

³ Tuy nhiên ông vẫn tiếp tục phạm tội như Giê-rô-bô-am, con Nê-bát là người dẫn dụ Ít-ra-en phạm tội. Giô-ram cũng phạm những tội như thế.

Mô-áp tách ra khỏi Ít-ra-en

⁴ Mê-sa, vua Mô-áp nuôi chiên. Ông ta nộp cho vua Ít-ra-en một trăm ngàn con chiên và lông hót từ một trăm ngàn con chiên.

⁵ Nhưng khi A-háp qua đời thì vua Mô-áp phản nghịch cùng vua Ít-ra-en.

⁶ Vì thế vua Giô-ram từ Xa-ma-ri kéo ra tập hợp quân Ít-ra-en.

⁷ Vua cũng sai sứ đến Giô-sa-phát, vua Giu-đa, hỏi, “Vua Mô-áp đã phản nghịch tôi. Vua có muốn cùng tôi đánh Mô-áp không?”

Giô-sa-phát trả lời, “Tôi sẽ đi với ngài. Lính tôi và ngựa tôi cũng như của ngài cả.”

Ba vua hỏi ý kiến Ê-li-sê

⁸ Giô-sa-phát hỏi, “Chúng ta sẽ tấn công theo đường nào?”

Giô-ram đáp, “Qua đường sa mạc Ê-đôm.”

⁹ Vậy vua Ít-ra-en đi cùng với vua Giu-đa và vua Ê-đôm. Sau khi đi ròng rã bảy ngày đường thì hết nước uống cho quân sĩ và súc vật.

¹⁰ Vua Ít-ra-en nói, “Chuyện này thật đáng sợ! CHÚA gọi ba vua chúng ta đến để trao chúng ta vào tay dân Mô-áp!”

¹¹ Tuy nhiên Giô-sa-phát hỏi, “Ở đây có tiên tri nào của CHÚA không? Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi CHÚA.”

Một viên chức của vua Ít-ra-en thưa, “Có Ê-li-sê, con Sa-phát ở đây. Ông ta là thầy tớ của Ê-li.”*

¹² Giô-sa-phát bảo, “Ông ta nói sự thật của CHÚA.”

Vậy vua Ít-ra-en, Giô-sa-phát, và vua Ê-đôm đi xuống gặp Ê-li-sê.

¹³ Ê-li-sê nói với vua Ít-ra-en, “Tôi không có liên quan gì với vua. Hãy đi đến các tiên tri của cha và mẹ vua mà hỏi!”

Vua Ít-ra-en đáp, “Không phải vậy, CHÚA đã gọi ba vua chúng tôi đến để trao chúng tôi cho người Mô-áp.”

¹⁴ Ê-li-sê bảo, “Tôi chỉ CHÚA Toàn Năng là Đấng tôi phục vụ mà thôi, tôi sẽ cho vua biết sự thật. Đáng lẽ tôi không thèm nhìn hay để ý đến vua nếu không có Giô-sa-phát ở đây. Tôi kính nể ông ấy.

* 3:11: Ông ta là ... của Ê-li Nguyên văn, “Ê-li đã đổ nước lên tay Ê-li-sê.”

15 Bây giờ hãy mang đến cho tôi một người biết gậy đòn cầm.”

Trong khi người đó đang gậy đòn cầm thì quyền năng† CHÚA tác động trên Ê-li-sê.

16 Ê-li-sê nói, “CHÚA bảo hãy đào thật nhiều hố trong thung lũng.

17 Ngài phán rằng tuy các người không thấy gió hay mưa nhưng thung lũng sẽ đầy nước, rồi người, trâu bò cùng gia súc người sẽ uống.

18 Việc đó quá dễ đối với CHÚA; Ngài cũng sẽ trao Mô-áp vào tay các người.

19 Các người phải tiêu hủy các thành có vách kiên cố và các thị trấn quan trọng. Các người phải chặt tất cả các cây tốt và lấp hết mọi suối nước. Người phải lấy đá hủy hoại các đồng ruộng.”

20 Sáng hôm sau khoảng giờ dâng của lễ thì nước chảy đến từ hướng Ê-đôm tràn đầy thung lũng.

21 Tất cả dân Mô-áp nghe các vua đã kéo đến để đánh mình nên huy động tất cả mọi người có thể mang áo giáp được và đứng chực sẵn nơi biên giới.

22 Khi dân Mô-áp dậy sớm thì ánh mặt trời phản chiếu trên nước. Nhìn thấy nước phản chiếu về phía chúng trông đỏ như máu.

23 Chúng bảo, “Đúng là máu! Các vua ấy chắc chém giết lẫn nhau rồi! Dân Mô-áp ơi, hãy mau xông ra cướp lấy của cải từ các xác chết!”

24 Khi quân Mô-áp kéo đến trại quân Ít-ra-en thì người Ít-ra-en bủa ra đánh cho đến khi chúng bỏ chạy hết. Dân Ít-ra-en liền tiến vào xứ đánh giết người Mô-áp.

25 Họ phá sập các thành trì và ném đá‡ vào các ruộng tốt. Họ cũng chặn các suối nước và chặt hết các cây tốt. Kiệt-Ha-rê-xét là thành duy nhất còn nguyên các vách đá nhưng các chiến sĩ cầm ná bao vây và chiếm nó luôn.

26 Khi vua Mô-áp thấy không thể cự địch nổi liền mang bảy trăm người cầm gươm tìm cách xông đến vua Ê-đôm nhưng không được.

27 Vua Mô-áp liền bắt con trưởng nam là người sẽ kế vị mình dâng làm của lễ thiêu trên vách thành. Thế là có cơn thịnh nộ trút lên người Ít-ra-en nên họ rút về xứ mình.

4

Một góa phụ nhờ Ê-li-sê giúp đỡ

1 Vợ của một trong nhóm các nhà tiên tri* nói với Ê-li-sê, “Tôi tớ ông là chồng tôi đã chết. Ông biết nhà tôi kính sợ CHÚA. Nhưng bây giờ chủ nợ của nhà tôi sắp đến bắt hai con trai tôi làm nô lệ!”

2 Ê-li-sê hỏi, “Vậy tôi làm sao giúp chị? Trong nhà chị có gì?”

Người đàn bà đáp, “Tôi chẳng có gì trong nhà cả ngoài một hũ dầu.”

3 Ê-li-sê-liền bảo, “Hãy đi mượn các hũ không từ những láng giềng của chị. Phải mượn cho thật nhiều.

† 3:15: *quyền năng* Nguyên văn, “tay.” ‡ 3:25: *ném đá* Đây có thể là những viên đá mà quân lính dùng để bắn nhau bằng ná. * 4:1: *nhóm các nhà tiên tri* Nguyên văn, “con trai của các nhà tiên tri.” Đây là những nhà tiên tri hay những người đang học để trở thành nhà tiên tri. Xem các câu 38, 39, 41.

4 Đi vào nhà rồi đóng cửa lại. Chỉ có chị và con ở trong nhà thôi. Đổ dầu vào trong các hũ, cái nào đầy thì để qua một bên.”

5 Vậy chị rời Ê-li-sê và đi về nhà đóng cửa lại. Khi chúng nó mang các hũ đến cho chị, chị đổ dầu ra.

6 Khi các hũ đã đầy chị bảo, “Mang cho má một hũ nữa.”

Nhưng nó nói, “Hết hũ rồi.” Dầu liền ngưng chảy.

7 Chị đi thuật lại cho Ê-li-sê. Nhà tiên tri bảo, “Hãy đi bán dầu đó trả nợ chị thiếu. Dùng chỗ dầu còn lại để sinh sống.”

Người đàn bà Su-nam cung cấp phòng ở cho Ê-li-sê

8 Một ngày nọ Ê-li-sê đi đến Su-nam, nơi đó có một người đàn bà có địa vị. Chị năn nỉ Ê-li-sê ở lại và dùng bữa. Cho nên mỗi khi Ê-li-sê đi ngang qua vùng đó đều ghé dùng bữa.

9 Người đàn bà bảo chồng, “Tôi biết người hay đi qua nhà chúng ta là người thánh của Thượng Đế.

10 Chúng ta hãy làm một phòng trên mái nhà† và đặt một cái giường cho ông ta. Chúng ta cũng có thể đặt một cái bàn, một cái ghế, một cái đèn trong đó. Rồi mỗi khi ông ấy ghé qua thì sẽ ở đó.”

11 Một ngày nọ Ê-li-sê đến nhà người đàn bà. Khi ông đang đi lên phòng mình để nghỉ ngơi,

12 thì ông bảo Ghê-ha-xi, đầy tớ mình, “Hãy gọi người đàn bà Su-nam lên đây.”

Khi đầy tớ gọi bà thì bà lên đứng trước mặt ông.

13 Ê-li-sê đã bảo đầy tớ, “Hãy nói với bà, ‘Chị đã lo lắng mọi sự cho chúng tôi. Bây giờ tôi có thể làm gì cho chị? Chị có muốn tôi nói giùm với vua hay tư lệnh quân đội giùm cho chị không?’ ”

Chị đáp, “Tôi đang sống giữa dân tộc tôi.”

14 Ê-li-sê hỏi Ghê-ha-xi, “Bây chúng ta có thể làm gì cho chị?”

Đứa đầy tớ đáp, “Chị này không có con trai mà chồng thì già rồi.”

15 Ê-li-sê-liên bảo Ghê-ha-xi, “Hãy gọi chị lên đây.”

Khi đầy tớ gọi chị thì chị lên đứng nơi ngạch cửa.

16 Ê-li-sê bảo, “Khoảng thời gian này sang năm, chị sẽ có một đứa con trai bồng trong tay.”

Người đàn bà đáp, “Thưa chúa, người của Thượng Đế ơi, xin đừng gạt tôi, kẻ tôi tớ ông!”

Người đàn bà Su-nam sinh con trai

17 Tuy nhiên năm sau người đàn bà mang thai và sinh ra một con trai vào khoảng thời gian đó theo như lời Ê-li-sê đã bảo chị.

18 Đứa nhỏ lớn lên. Một hôm nó đi ra với cha nó đang ở với đám thợ gặt.

19 Đứa nhỏ kêu với cha, “Con đau đầu, con đau đầu lắm!”

Người cha bảo tên đầy tớ, “Mang nó về cho mẹ nó!”

† 4:10: **phòng trên mái nhà** Nhà cửa xứ Ít-ra-en xưa thường có mái bằng để người ta làm thêm phòng.

20 Đấy tớ mang nó về cho mẹ nó. Nó nằm trên lòng mẹ nó đến trưa rồi chết.

Người đàn bà Su-nam đi gặp Ê-li-sê

21 Mẹ nó mang nó lên đặt trên giường của Ê-li-sê. Rồi chị đóng cửa ra đi.

22 Chị gọi chồng bảo, “Cho em xin một đứa đầy tớ và một con lừa. Em sẽ đi đến người của Thượng Đế và trở về ngay.”

23 Chồng chị hỏi, “Sao em muốn đi đến ông ta hôm nay? Đâu có phải ngày Trăng Mới hay ngày Sa-bát?”

Chị đáp, “Mọi việc đều bình yên.”

24 Rồi chị thẳng yên cương cho lừa và bảo đầy tớ, “Đi trước đi. Khi nào ta bảo thì mới đi chậm lại thôi.”

25 Vậy chị đi đến Ê-li-sê, người của Thượng Đế ở núi Cạt-mên.

Vừa thấy chị từ xa đi lại, ông liền bảo Ghê-ha-xi, người đầy tớ, “Kìa, người đàn bà Su-nam đang đi đến!”

26 Hãy chạy ra hỏi chị, ‘Chị có bình yên không? Chồng chị mạnh khỏe không? Đứa nhỏ bình yên không?’ ”

Chị đáp, “Mọi việc đều bình yên.”

27 Rồi chị đến gặp Ê-li-sê trên đồi và ôm chân ông. Ghê-ha-xi đến gần đặng kéo chị ra nhưng Ê-li-sê bảo, “Để chị yên. Chị đang buồn bực mà CHÚA chưa cho ta biết chuyện gì. Ngài giấu ta việc này.”

28 Chị nói, “Thưa chúa, có phải tôi xin chúa một con trai không? Có phải tôi nói rằng xin chúa đừng gạt tôi không?”

29 Ê-li-sê bảo Ghê-ha-xi, “Hãy chuẩn bị. Hãy cầm lấy cây gậy của ta mà ra đi ngay. Nếu gặp ai ngoài đường thì đừng chào hỏi họ. Nếu ai chào cũng đừng dùng chào lại. Hãy đặt cây gậy ta trên mặt đứa bé.”

30 Mẹ của đứa bé nói, “Tôi chỉ CHÚA hằng sống và mạng sống ông mà thề, tôi sẽ không rời ông!”

Vậy Ê-li-sê đứng dậy đi theo chị.

31 Ghê-ha-xi đi trước và đặt cây gậy lên mặt đứa bé nhưng không thấy động tĩnh gì. Ghê-ha-xi liền trở lại gặp Ê-li-sê trình, “Đứa bé không tỉnh dậy.”

Con trai của người đàn bà Su-nam sống lại

32 Khi Ê-li-sê đi vào nhà thì đứa bé đang chết nằm trên giường ông.

33 Ê-li-sê vào phòng đóng cửa lại cho nên chỉ có ông và đứa bé trong phòng. Ông liền cầu nguyện cùng CHÚA.

34 Rồi ông lên giường nằm áp trên đứa bé, đặt miệng mình trên miệng nó, mắt mình trên mắt nó, và tay mình trên tay nó. Ông nằm duỗi dài trên đứa bé. Ít lâu sau da của đứa bé ấm lại.

35 Ê-li-sê leo xuống và đi qua lại trong phòng rồi leo lên giường nằm áp trên mình đứa bé lần nữa. Đứa nhỏ nháy mũi bảy lần rồi mở mắt ra.

36 Ê-li-sê gọi Ghê-ha-xi vào bảo, “Hãy gọi người đàn bà Su-nam!”

Vậy nó đi gọi. Khi chị đến thì Ê-li-sê bảo, “Hãy bế con chị đi.”

³⁷ Chị đến và quì nơi chân Ê-li-sê, cúi mặt xuống sàn. Rồi chị đến bế con mình đi ra.

Ê-li-sê và nồi canh độc

³⁸ Khi Ê-li-sê trở về Ghinh-ganh thì trong xứ có nạn đói kém. Trong khi các tiên tri đang ngồi trước mặt ông, Ê-li-sê bảo đầy tớ, “Hãy bắc một cái nồi lớn lên lò và nấu canh cho mấy người này ăn.”

³⁹ Một người trong đám họ đi vào đồng hái rau. Thấy một dây dưa dại người đó liền hái trái trên dây bỏ dây vạt áo. Rồi mang về nhà cắt ra bỏ vào nồi canh. Nhưng họ chẳng biết đó là loại trái gì.

⁴⁰ Họ múc canh ra cho mọi người ăn, Khi họ ném thử thì la lên, “Người của Thượng Đế ơi, ăn món này là chết đó!” Cho nên họ không thể ăn canh ấy được.

⁴¹ Ê-li-sê kêu họ mang bột lại. Ông đổ bột vào nồi và bảo, “Bây giờ hãy múc ra cho mọi người ăn đi.” Sau đó không có gì độc hại trong nồi canh nữa.

Ê-li-sê hóa bánh cho nhiều người ăn

⁴² Có một người từ Ba-anh Sa-li-sa đến cùng Ê-li-sê mang biếu ông hai mươi ổ bánh lúa mạch từ mùa gặt đầu tiên. Ông ta cũng có mang gié lúa mới trong bao. Ê-li-sê bảo, “Phát bánh ấy cho mọi người ăn đi.”

⁴³ Đầy tớ Ê-li-sê bảo, “Làm sao tôi phát đủ cho một trăm người ăn mà có chỉ chừng này bánh?”

Ê-li-sê bảo, “Cứ phát cho họ đi vì CHÚA phán như sau: ‘Họ sẽ ăn và còn dư lại.’”

⁴⁴ Sau khi đầy tớ phát bánh cho họ, mọi người ăn no nê và còn dư lại y như lời CHÚA đã phán.

5

Na-a-man được chữa lành bệnh ngoài da

¹ Na-a-man là tư lệnh quân đội của vua A-ram. Ông được chủ rất tôn trọng và được mọi người kính nể vì CHÚA dùng ông mang chiến thắng đến cho A-ram. Ông là người dũng cảm nhưng mắc phải bệnh ngoài da.

² Quân A-ram đi ra quấy rối dân Ít-ra-en và bắt về một đứa gái nhỏ làm tù binh. Nó hầu hạ vợ Na-a-man.

³ Một hôm nó thưa với bà chủ nó, “Tôi ước gì ông chủ được gặp nhà tiên tri ở Xa-ma-ri. Ông ấy có thể chữa cho ông chủ lành bệnh.”

⁴ Na-a-man đi thuật cho vua điều đứa gái nhỏ Ít-ra-en nói.

⁵ Vua A-ram bảo, “Anh cứ việc đi. Ta sẽ viết một lá thư cho vua Ít-ra-en.”

Vậy Na-a-man ra đi mang theo khoảng bảy trăm năm mươi cân* bạc, khoảng một trăm năm mươi cân vàng, và mười bộ quần áo.

⁶ Ông mang thư đến cho vua Ít-ra-en. Thư viết như sau, “Tôi sai đầy tớ tôi là Na-a-man đến cho ngài để nhờ ngài chữa lành bệnh ngoài da cho anh ta.”

* 5:5: *bảy trăm năm mươi cân* Nguyên văn, “10 ta-lăng” (khoảng 345 kí-lô).

⁷ Khi vua Ít-ra-en đọc thư xong liền xé quần áo mình và rất bức tức. Ông bảo, “Ta có phải là Trời đâu mà có quyền làm chết hay làm sống lại? Lý do gì mà ông này gởi người mắc bệnh ngoài da đến xin ta chữa? Các người thấy đó, vua A-ram đang tìm dịp để gây chuyện với ta.”

⁸ Khi Ê-li-sê, người của Thượng Đế, nghe vua Ít-ra-en xé quần áo mình thì liền nhận rằng: “Sao vua xé quần áo? Bảo Na-a-man đến tôi thì ông sẽ biết rằng trong Ít-ra-en có nhà tiên tri.”

⁹ Vậy Na-a-man cùng đoàn ngựa xe rầm rộ kéo đến nhà Ê-li-sê và đứng ngoài cửa.

¹⁰ Ê-li-sê sai sứ giả ra gặp Na-a-man và bảo, “Hãy đi tắm bảy lần dưới sông Giô-đanh thì da người sẽ lành, người sẽ được tinh sạch lại.”

¹¹ Na-a-man tức giận bỏ đi. Ông bảo, “Ta tưởng Ê-li-sê phải ra đứng trước mặt ta kêu cầu danh CHÚA là Thượng Đế người. Ta nghĩ người sẽ gởi tay đưa qua đưa lại nơi chỗ có bệnh và chữa lành cho ta.”

¹² A-ba-na và Phạt-pha, hai con sông ở Đa-mách không tốt hơn các sông trong Ít-ra-en sao? Tại sao ta không thể tắm trong các sông đó để được sạch?” Na-a-man tức giận bỏ đi.

¹³ Các đầy tớ ông liền đến gần khuyên, “Cha ơi†, nếu ông tiên tri bảo cha làm một điều gì thật khó, cha có chịu làm không? Chắc chắn là cha sẽ làm phải không? Đàng này ông ta chỉ bảo cha, ‘Hãy tắm thì người sẽ được sạch.’ ”

¹⁴ Vậy Na-a-man đi xuống tắm trong sông Giô-đanh bảy lần theo lời Ê-li-sê. Da ông liền trở nên mượt như da một đứa con nít. Ông được lành bệnh.

¹⁵ Na-a-man cùng đoàn tùy tùng trở lại với Ê-li-sê. Ông đứng trước mặt Ê-li-sê và nói, “Nay tôi biết trên đất không nơi nào có Thượng Đế ngoại trừ trong Ít-ra-en. Bây giờ xin ông nhận một lễ vật của tôi.”

¹⁶ Nhưng Ê-li-sê trả lời, “Ta chỉ CHÚA hằng sống là Đấng mà ta phục vụ, ta sẽ không nhận gì hết.”

Na-a-man cố nài nỉ nhưng ông khăng khăng từ chối.

¹⁷ Na-a-man liền nói, “Nếu ông không chịu nhận lễ vật thì xin ông cho tôi một ít đất đủ cho hai con la của tôi chở‡. Vì từ nay về sau tôi sẽ không dâng của lễ thiêu hay sinh tế cho thần nào khác ngoài CHÚA.”

¹⁸ Nhưng xin CHÚA tha cho tôi điều này: Khi chủ tôi đi vào đến thờ Rim-môn để bái lạy thì ông thì trên cánh tay tôi cho nên tôi cũng phải bái lạy trong đền thờ đó. Xin CHÚA tha tội cho tôi khi tôi làm như thế.”

¹⁹ Ê-li-sê bảo ông, “Hãy ra về bình yên.”

Na-a-man rời Ê-li-sê ra về và đi được một khoảng.

²⁰ Ghê-ha-xi, đầy tớ của Ê-li-sê, người của Thượng Đế nghĩ thầm, “Chủ ta không chịu nhận lễ vật của Na-a-man người A-ram. Ta chỉ CHÚA hằng sống mà thề ta sẽ chạy theo ông ta và xin một món quà gì từ ông ấy mới được.”

† 5:13: **Cha ơi** Các đầy tớ hoặc tôi một người thường gọi chủ mình là “cha” còn chủ gọi đầy tớ hay tôi mọi là “con.” ‡ 5:17: **xin ông ... tôi chở** Na-a-man có lẽ nghĩ rằng đất Ít-ra-en rất thánh cho nên ông ta muốn mang đất ấy về xứ mình để thờ kính.

²¹ Vì thế Ghê-ha-xi liền chạy theo Na-a-man.

Khi Na-a-man thấy có người chạy theo mình liền xuống xe đón Ghê-ha-xi. Ông hỏi, “Mọi việc đều bình an không?”

²² Ghê-ha-xi đáp, “Bình an. Chủ tôi sai tôi đi bảo, ‘Hồi nãy có hai người thanh niên thuộc nhóm các nhà tiên tri^S từ vùng núi Ép-ra-im mới đến. Xin ông cho họ bảy mươi lăm cân* bạc và hai bộ quần áo.’”

²³ Na-a-man nài nỉ Ghê-ha-xi, “VẬY HÃY LẤY MỘT TRĂM NĂM MƯƠI CÂN† BẠC ĐI.” Ông buộc một trăm năm mươi cân bạc trong hai bao cùng với hai bộ quần áo rồi giao cho hai đứa đầy tớ mang giùm cho Ghê-ha-xi.

²⁴ Khi họ đến đổi thì Ghê-ha-xi lấy các bao đó khỏi tay các đầy tớ Na-a-man và mang đem để trong nhà rồi cho chúng nó ra về.

²⁵ Khi Ghê-ha-xi vào đứng trước mặt chủ mình thì Ê-li-sê hỏi, “Ghê-ha-xi, anh mới đi đâu về đó?”

Nó đáp, “Dạ, con không có đi đâu cả.”

²⁶ Nhưng Ê-li-sê bảo nó, “Thần linh ta ở với anh. Ta biết khi người ấy xuống xe gặp anh. Nay không phải lúc nhận tiền bạc, áo quần, trái ô-liu, trái nho, chiên, bò, tôi trai tớ gái.

²⁷ Cho nên bệnh ngoài da của Na-a-man sẽ dính vào anh và con cái anh đời đời.”

Khi Ghê-ha-xi bước ra khỏi Ê-li-sê thì mắc bệnh ngoài da trắng như tuyết.

6

Lưỡi rìu nổi lên

¹ Các nhà tiên tri nói với Ê-li-sê, “Nơi chúng ta họp với ông ở đây quá chật hẹp.

² Chúng ta hãy đi đến sông Giô-đanh. Ở đó mỗi người sẽ đón một khúc gỗ rồi cắt nhà ở.”

Ê-li-sê nói, “Đi đi.”

³ Một người trong họ bảo, “Xin ông hãy đi với chúng tôi.”

Ê-li-sê đáp, “Ta sẽ đi,”

⁴ rồi ông đi với họ. Khi đến sông Giô-đanh thì họ bắt đầu đốn cây.

⁵ Có một người đang chặt cây thì lưỡi rìu sút ra văng xuống nước. Anh kêu lên, “Chủ ơi! Lưỡi rìu đó tôi mượn của người ta!”

⁶ Ê-li-sê hỏi, “Nó rớt chỗ nào?”

Người ấy chỉ cho ông chỗ nó rơi. Ê-li-sê liền chặt một que gỗ ném xuống nước thì lưỡi rìu sắt nổi lên.

⁷ Ê-li-sê bảo, “Hãy lượm lưỡi rìu lên đi.” Người ấy giơ tay ra lượm nó.

A-ram tìm cách phục kích quân Ít-ra-en

⁸ Vua A-ram đánh nhau với Ít-ra-en. Ông họp các sĩ quan lại bảo rằng, “Ta sẽ đóng quân chỗ này.”

§ 5:22: *nhóm các nhà tiên tri* Nguyên văn, “con của các nhà tiên tri.” Đây là các tiên tri hay những người đang học để trở thành nhà tiên tri. Xem thêm 6:1, 4. * 5:22: *bảy mươi lăm cân* Nguyên văn, “một ta-lăng” (khoảng 35 kí-lô). † 5:23: *một trăm năm mươi cân* Nguyên văn, “2 ta-lăng” (khoảng 70 kí-lô).

⁹ Ê-li-sê người của Thượng Đế cho người nhả với vua Ít-ra-en rằng, “Hãy cẩn thận, đừng đi qua chỗ ấy vì quân A-ram sẽ kéo đến đó!”

¹⁰ Vua Ít-ra-en soát lại nơi Ê-li-sê đã báo. Ông báo trước cho vua nhiều lần nên vua tránh được những nơi đó, và cứu được nhiều sinh mạng*.

¹¹ Vua A-ram rất tức tối về chuyện ấy. Ông triệu tập các sĩ quan lại và hạch hỏi, “Hãy nói cho ta biết ai trong chúng ta làm nội tuyến cho vua Ít-ra-en.”

¹² Một trong các sĩ quan thưa, “Tâu vua, không có ai trong chúng tôi làm nội tuyến đâu. Người đó là Ê-li-sê, nhà tiên tri của Ít-ra-en. Ông ta có thể nói cho vua Ít-ra-en biết những điều bí mật kể cả những gì bệ hạ nói trong phòng ngủ mình.”

¹³ Vua liền bảo, “Hãy đi truy lùng để ta sai người bắt hắn.”

Các đầy tớ đi và trở về báo cáo, “Ông ta đang ở Đô-than.”

¹⁴ Vua liền cho ngựa, quân xa và vô số quân lính đến Đô-than. Chúng kéo đến lúc ban đêm và bao vây thành.

¹⁵ Đưa đầy tớ của Ê-li-sê dậy sớm đi ra thì thấy một đạo quân cùng ngựa và quân xa vây quanh thành.

Nó hốt hoảng kêu lên, “Chủ ơi, chúng ta sẽ làm sao đây?”

¹⁶ Ê-li-sê đáp, “Đừng sợ. Phe chúng ta đông hơn phe của họ.”

¹⁷ Rồi Ê-li-sê cầu nguyện, “CHÚA ơi, xin mở mắt cho kẻ tôi tớ con để nó thấy.”

CHÚA liền mở mắt cho chàng thanh niên thì nó thấy núi đầy ngựa và quân xa bằng lửa xung quanh Ê-li-sê.

¹⁸ Khi quân thù tiến về phía Ê-li-sê thì ông cầu nguyện cùng CHÚA, “Xin Ngài khiến chúng bị đui mù.”

CHÚA liền khiến đạo quân A-ram bị mù theo như lời Ê-li-sê xin.

¹⁹ Ê-li-sê bảo chúng, “Đây không phải đường hay thành. Hãy theo ta, ta sẽ đưa các anh đến người mà các anh đang tìm.” Ê-li-sê-liền dẫn chúng đến Xa-ma-ri†.

²⁰ Sau khi chúng đã vào thành Xa-ma-ri, Ê-li-sê-liền cầu nguyện, “Lạy CHÚA, xin mở mắt chúng để chúng thấy được.”

CHÚA liền mở mắt chúng. Đạo quân A-ram vô cùng sửng sốt khi thấy mình đang ở giữa thành Xa-ma-ri!

²¹ Khi vua Ít-ra-en thấy đạo quân A-ram, ông hỏi Ê-li-sê, “Cha ơi, tôi có nên giết chúng không? Có giết không?”

²² Ê-li-sê đáp, “Đừng giết họ. Vua không giết kẻ nào bị vua bắt được bằng gươm hay cung tên. Hãy đãi họ ăn uống rồi trả họ về cho chủ họ.”

²³ Vậy vua làm một tiệc lớn đãi đạo quân A-ram. Sau khi chúng ăn uống xong thì vua cho chúng ra về cùng chủ mình. Từ đó quân lính A-ram không còn dám xâm phạm xứ Ít-ra-en nữa.

Nạn đói kém khủng khiếp ở Xa-ma-ri

²⁴ Về sau, Bèn-ha-đát, vua A-ram kéo toàn quân đến vây thành Xa-ma-ri.

* **6:10: nhiều sinh mạng** Nguyên văn, “không phải một hai sinh mạng.” † **6:19: Xa-ma-ri** Đây là thủ đô của Ít-ra-en—kẻ thù của vua A-ram.

²⁵ Xa-ma-ri lâm nạn đói trầm trọng. Nạn đói tệ hại đến nỗi một đấu lúa bán khoảng hai cân bạc, và một phần tư lít phân bò câu bán khoảng hai lượng bạc.

²⁶ Khi vua Ít-ra-en đi ngang qua trên vách thành thì một người đàn bà réo gọi vua, “Thưa vua chúa tôi, xin giúp tôi!”

²⁷ Vua đáp, “Nếu CHÚA không giúp chị thì làm sao tôi giúp chị được? Bộ tôi có thể giúp chị được nhờ sân đập lúa hay máy ép rượu sao?”

²⁸ Vua hỏi, “Chuyện gì vậy?”

Chị thưa, “Bà này nói với tôi, ‘Hãy trao con chị để chúng ta ăn thịt nó bữa nay rồi ngày mai chúng ta sẽ ăn thịt con tôi.’”

²⁹ Vậy chúng tôi nấu con tôi và ăn thịt nó. Hôm sau tôi hỏi chị, ‘Đưa con chị đây để chúng ta ăn thịt nó.’ Nhưng chị đem giấu nó.”

³⁰ Vua vừa nghe lời người đàn bà thuật liền xé quần áo mình trong đau khổ. Khi vua đang đi dọc theo vách thành thì người ta nhìn thì thấy vua mặc quần áo vải xô bên dưới lớp quần áo thường để bày tỏ sự đau buồn.

³¹ Vua nói, “Nếu hôm nay đầu của Ê-li-sê, con trai Sa-phát chưa bị chém thì nguyện Thượng Đế phạt ta thật nặng!”

³² Vua sai sứ đến Ê-li-sê. Ông đang ngồi trong nhà với các bô lão. Trước khi sứ giả đến, Ê-li-sê bảo họ, “Xem kia, tên sát nhân đang sai người đến chém đầu tôi. Khi sứ giả đến hãy đóng ập cửa lại đừng cho nó vào. Tiếng của chủ nó ngay sau lưng nó.”

³³ Ê-li-sê đang nói với các lãnh tụ thì sứ giả* đến. Vua hỏi, “Sự khốn khổ này do CHÚA mà đến. Vậy trông đợi Ngài mà làm gì nữa?”

7

Lời tiên đoán của Ê-li-sê về thành Xa-ma-ri

¹ Ê-li-sê bảo, “Hãy nghe lời CHÚA phán. CHÚA phán như sau: ‘Khoảng giờ này ngày mai bảy lít* bột mịn sẽ bán hai phần năm lượng† bạc, và mười ba lít lúa mạch sẽ bán hai phần năm lượng bạc. Việc đó sẽ xảy ra ngay tại cửa thành Xa-ma-ri.’”

² Viên sĩ quan thân tín nhất‡ của vua bảo Ê-li-sê, “Dù cho CHÚA mở các cửa sổ trên trời đi nữa, chuyện ấy làm sao mà xảy ra được!”

Ê-li-sê đáp, “Chính mắt người sẽ chứng kiến chuyện đó nhưng sẽ không được ăn.”

Trại quân A-ram bị bỏ trống

³ Lúc đó ở cửa thành có bốn người bị mắc bệnh cùi. Họ bảo nhau, “Chúng mình ngồi đây chờ chết mà làm gì?”

⁴ Trong thành chẳng còn thức ăn. Nếu chúng ta đi vào thành sẽ chết, mà ngồi đây thì cũng chết. Chỉ bằng chúng ta đi đến doanh trại A-ram. May ra họ để chúng ta sống thì tốt còn nếu họ giết chúng ta thì đằng nào chúng ta cũng chết thôi.”

‡ 6:33: *sứ giả* Có thể là “nhà vua.” * 7:1: *bảy lít* Hay “một giỏ.” Nguyên văn, “sê-a.” † 7:1: *hai phần năm lượng* Nguyên văn, “sê-ken” (khoảng 12 gờ-ram). ‡ 7:2: *thân tín nhất* Nguyên văn, “mà vua thì cánh tay vào.”

⁵ Vậy họ đứng dậy lúc chạng vạng và đi vào doanh trại A-ram. Nhưng khi vào thì không thấy ai cả.

⁶ Chúa đã khiến đạo quân A-ram nghe tiếng rầm rộ của quân xa, ngựa và đạo quân lớn nên chúng bảo nhau, “Vua Ít-ra-en đã thuê các vua Hê-tít và Ai-cập đến đánh chúng ta!”

⁷ Nên chúng đứng dậy chạy trốn lúc chạng vạng, bỏ lại lều, ngựa, và lừa. Chúng để mọi vật nguyên vẹn trong trại và chạy bán mạng.

Các người cùi đi vào trại quân A-ram

⁸ Khi mấy người cùi đi đến ven trại thì họ vào trong một cái lều rồi ăn uống. Họ mang bạc, vàng, và áo quần ra khỏi trại đem đi giấu. Rồi họ trở lại đi vào một trại khác. Họ cũng lấy đồ trong trại đó mang đi giấu luôn.

⁹ Họ bảo nhau, “Chúng mình làm bậy lắm. Hôm nay có tin mừng mà chúng ta làm thình. Nếu chờ đến lúc mặt trời mọc thế nào chúng ta cũng sẽ bị phạt. Thôi bây giờ chúng ta hãy đi báo cho các người trong cung vua.”

Các người cùi báo Tin Mừng

¹⁰ Vậy họ đi kêu những người gác cổng thành rằng, “Chúng tôi đi vào doanh trại A-ram nhưng không thấy ai ở đó hết. Ngựa và lừa còn cột nguyên tại chỗ, còn các lều thì vẫn y nguyên.”

¹¹ Các người gác cổng liền báo cho những người trong cung vua.

¹² Ban đêm nhà vua thức dậy bảo các sĩ quan, “Ta cho các người biết điều bọn A-ram định làm cho chúng ta. Chúng biết chúng ta đang chết đói nên chúng đi ra khỏi trại để phục kích trong ruộng. Chúng bảo, ‘Khi bọn Ít-ra-en đi ra khỏi thành chúng ta sẽ bắt sống chúng nó rồi chúng ta sẽ xông vào thành.’ ”

¹³ Một trong các sĩ quan đáp, “Xin vua cho mấy người cỡi năm trong số các con ngựa còn sót lại trong thành. Những người này cũng như tất cả những người Ít-ra-en còn lại; trước sau cũng chết. § Chúng ta hãy sai họ đi xem thử đầu đuôi ra sao.”

¹⁴ Vậy họ lấy hai cỗ xe cùng với ngựa. Vua sai họ đi đến đạo quân A-ram và dặn, “Hãy đi xem xét tình hình ra sao.”

¹⁵ Họ đi theo đạo quân A-ram cho đến sông Giô-đanh. Trên đường đây áo quần và dụng cụ mà quân A-ram đã quăng đang khi lật đật bỏ chạy. Các sứ giả trở về báo cáo với vua.

¹⁶ Dân chúng liền đổ ra cướp lấy những cửa báu từ doanh trại A-ram. Cho nên bảy lít bột mịn bán hai phần năm lượng bạc, và mười ba lít lúa mạch bán hai phần năm lượng bạc như CHÚA đã phán.

¹⁷ Vua cất viên sĩ quan thân tín nhất để canh cổng thành nhưng dân chúng đập ông ta chết. Việc xảy ra đúng như lời Ê-li-sê bảo vua khi vua đến nhà ông.

¹⁸ Ê-li-sê bảo, “Ngày mai, vào giờ này, mười ba lít lúa mạch và bảy lít bột mịn mỗi thứ sẽ bán hai phần năm lượng bạc tại cổng thành Xa-ma-ri.”

§ 7:13: *Những người này ... cũng chết* Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu.

19 Nhưng viên sĩ quan ấy bảo, “Dù cho CHÚA mở các cửa sổ trên trời thì chuyện đó cũng không thể nào xảy ra được.” Rồi Ê-li-sê trả lời, “Chính mắt người sẽ thấy chuyện ấy nhưng người sẽ không được ăn.”

20 Sự việc xảy ra y như vậy cho viên sĩ quan. Dân chúng đập ông ta chết nơi cổng thành.

8

Người đàn bà Su-nam lấy lại đất đai

1 Ê-li-sê nói với người đàn bà có đứa con trai mà ông đã khiến sống lại, “Chị và gia đình chị hãy đi đến bất cứ nơi nào có thể ở được vì CHÚA đã định một thời kỳ đói kém kéo dài bảy năm.”

2 Vậy người đàn bà lên đường làm theo như người của Thượng Đế đã nói. Chị cùng gia đình rời nơi đó và đi đến sống trong xứ Phi-li-tin trong bảy năm.

3 Sau bảy năm chị từ xứ Phi-li-tin trở về và đến xin vua trả lại nhà và đất của chị.

4 Vua đang nói chuyện với Ghê-ha-xi, đầy tớ của người của Thượng Đế. Vua yêu cầu, “Hãy thuật cho ta nghe những việc lớn Ê-li-sê đã làm đi.”

5 Ghê-ha-xi đang thuật cho vua việc Ê-li-sê khiến đứa trẻ bị chết sống lại. Ngay lúc ấy người đàn bà có đứa con trai mà Ê-li-sê khiến sống lại đến nơi van xin vua trả lại nhà và đất mình. Ghê-ha-xi bảo, “Thưa vua chúa, đây chính là người đàn bà đó, và đây là đứa con trai mà Ê-li-sê đã khiến sống lại.”

6 Vua hỏi han người đàn bà và chị kể lại chuyện đó.

Rồi vua chỉ định một sĩ quan để giúp đỡ chị. Vua bảo, “Hãy trả lại cho chị tất cả những gì thuộc về chị. Trả lại cho chị tất cả những huê lợi thu được từ đất đai của chị từ ngày chị ra đi cho đến bây giờ.”

Bên-ha-đát bị giết

7 Sau đó Ê-li-sê đi đến Đa-mách. Bên-ha-đát, vua A-ram bị đau nằm ở đó. Có người cho vua hay, “Người của Thượng Đế đã đến.”

8 Vua bảo Ha-xa-ên, “Hãy lấy một món quà cầm trong tay đi ra đón người. Hãy nhờ người hỏi CHÚA xem ta có lành bệnh này không.”

9 Vậy Ha-xa-ên đi ra gặp Ê-li-sê, mang theo một món quà gồm bốn mươi con lạc đà chở đầy những hàng hoá quý nhất của Đa-mách. Ông đến đứng trước mặt Ê-li-sê nói rằng, “Con trai ông* là Bên-ha-đát, vua A-ram, sai tôi đến với ông. Người hỏi xem sẽ lành bệnh hay không?”

10 Ê-li-sê bảo Ha-xa-ên, “Hãy đi bảo Bên-ha-đát, ‘Vua chắc chắn sẽ lành bệnh,’ nhưng CHÚA cho ta biết người chắc chắn sẽ chết.”

Ê-li-sê tiên đoán về Ha-xa-ên

11 Ê-li-sê nhìn chăm chăm vào Ha-xa-ên đến nỗi ông phát ngượng. Rồi Ê-li-sê bật khóc.

12 Ha-xa-ên hỏi, “Thầy ơi, tại sao thầy khóc?”

* 8:9: **Con trai ông** Hay “đệ tử.”

Ê-li-sê đáp, “Vì ta biết người sẽ làm hại dân Ít-ra-en. Người sẽ đốt phá các thành kiên cố có vách và dùng gươm giết các thanh niên trai tráng. Người sẽ ném các hài nhi xuống đất và mổ bụng đàn bà chửa.”

¹³ Ha-xa-ên hỏi, “Tôi đâu có phải là người có quyền hành gì?”

Ê-li-sê đáp, “CHúa đã tỏ cho ta biết người sẽ làm vua A-ram.”

Ha-xa-ên giết Bên-Ha-đát

¹⁴ Rồi Ha-xa-ên chia tay Ê-li-sê trở về cùng chủ[†] mình. Bên-ha-đát hỏi, “Ê-li-sê nói gì với người?”

Ha-xa-ên đáp, “Ông bảo rằng vua chắc chắn sẽ bình phục.”

¹⁵ Nhưng qua hôm sau Ha-xa-ên lấy một cái mền nhúng nước đắp lên mặt Bên-ha-đát thì vua chết. Rồi Ha-xa-ên lên ngôi vua kế vị cho Bên-ha-đát.

Giê-hô-ram lên ngôi vua Giu-đa

¹⁶ Giê-hô-ram, con Giô-sa-phát lên ngôi vua Giu-đa, vào năm thứ năm khi Giô-ram, con A-háp làm vua Ít-ra-en.

¹⁷ Giê-hô-ram được ba mươi hai tuổi khi bắt đầu trị vì, ông cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem. §

¹⁸ Ông đi theo đường các vua Ít-ra-en, y như gia đình A-háp đã làm vì ông lấy con gái A-háp. Giê-hô-ram làm điều ác trước mặt CHÚA.

¹⁹ Nhưng CHÚA không tiêu diệt Giu-đa vì Đa-vít tôi tớ Ngài. CHÚA đã hứa rằng lúc nào cũng sẽ có một người trong gia đình Đa-vít trị vì.

²⁰ Trong đời Giê-hô-ram thì Ê-đôm tách ra khỏi quyền cai trị của Giu-đa và tự chọn vua lấy cho mình.

²¹ Nền Giê-hô-ram và tất cả các quân xa đi đến Xai-rơ. Người Ê-đôm vây vua và các viên chỉ huy quân xa. Ban đêm Giê-hô-ram thức dậy tấn công người Ê-đôm nhưng quân lính của vua chạy trốn về lều mình.

²² Từ đó cho đến nay xứ Ê-đôm luôn luôn chống nghịch lại quyền thống trị của Giu-đa.

Đồng thời Líp-na cùng tách ra khỏi quyền thống trị của Giu-đa.

²³ Các công nghiệp khác của Giê-hô-ram và mọi việc vua làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

²⁴ Giê-hô-ram qua đời và được chôn với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem. A-cha-xia, con trai Giê-hô-ram lên nối ngôi.

A-cha-xia lên ngôi vua Giu-đa

²⁵ A-cha-xia, con Giê-hô-ram lên ngôi vua Giu-đa trong năm thứ mười hai khi Giô-ram, con trai A-háp, làm vua Ít-ra-en.

²⁶ A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi vua và cai trị một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là A-tha-lia, cháu gái Ôm-ri, vua Ít-ra-en.

²⁷ A-cha-xia đi theo đường của gia đình A-háp. Ông làm điều ác trước mặt CHÚA như A-háp đã làm vì ông là con rể A-háp.

† 8:13: *Tôi đâu ... quyền hành gì?* Nguyên văn, “Kể tôi tớ ông chỉ là con chó mà thôi.” ‡ 8:14: *chủ* Hay “vua.” § 8:17: *Giê-hô-ram ... Giê-ru-sa-lem* Câu này có trong bản cổ Hi-lạp và Xy-ri. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi thêm “trong khi Giô-sa-phát vẫn còn làm vua Giu-đa.” Đó là theo tập tục Hê-bơ-rơ, cha và con cùng cai trị Giu-đa trong một thời gian.

*Giô-ram bị thương khi đánh nhau
với Ha-xa-ên*

²⁸ A-cha-xia cùng với Giô-ram, con A-háp đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át, để đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram. Quân A-ram gây thương tích cho Giô-ram.

²⁹ Vì thế vua Giô-ram trở về Ghít-rê-ên để chữa các vết thương do người A-ram gây ra ở Ra-mốt khi ông đang đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram. A-cha-xia, con Giê-hô-ram, vua Giu-đa, đi xuống thăm Giô-ram, con A-háp ở Ghít-rê-ên vì Giô-ram bị thương.

9

Giê-hu được cử làm vua

¹ Cùng lúc đó, nhà tiên tri Ê-li-sê gọi một người trong nhóm các nhà tiên tri*. Ê-li-sê bảo, "Hãy sẵn sàng, hãy cầm bình dầu ô liu nhỏ này trong tay. Đi đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

² Khi đến nơi hãy tìm Giê-hu, con trai Giô-sa-phát, cháu Nim-si. Hãy vào bảo Giê-hu đứng dậy giữa các anh em, đưa người vào phòng trong.

³ Rồi lấy bình đổ dầu trên đầu Giê-hu và nói, 'CHÚA phán như sau: Ta đã bổ nhiệm người làm vua trên Ít-ra-en.' Sau đó mở cửa trốn đi. Đừng chần chờ!"

⁴ Vậy chàng thanh niên, tức nhà tiên tri, đi đến Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

⁵ Khi đến nơi, anh thấy các sĩ quan trong quân đội đang ngồi họp. Anh nói, "Thưa quan tướng, tôi có chuyện muốn nói với ngài."

Giê-hu hỏi, "Anh muốn nói chuyện với ai trong chúng ta?"

Chàng thanh niên đáp, "Nói với ông, thưa quan tướng."

⁶ Giê-hu liền đứng dậy đi vào nhà. Rồi nhà tiên tri trở đổ dầu ô-liu lên đầu Giê-hu và nói, "CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en của Chúa. Ta đã bổ nhiệm người làm vua trên dân Ít-ra-en của Chúa.

⁷ Người phải tiêu diệt gia đình A-háp, chủ người. Ta sẽ trừng phạt Giê-xa-bên về cái chết của các nhà tiên tri, tôi tớ ta và về những đầy tớ Chúa đã bị sát hại.

⁸ Tất cả mọi người trong gia đình A-háp phải chết. Ta sẽ không để cho một con trai nào trong gia đình A-háp sống trong Ít-ra-en, dù nô lệ hay tự do.

⁹ Ta sẽ làm cho gia đình A-háp giống như gia đình của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, và như gia đình của Ba-a-sa, con trai A-hi-gia.

¹⁰ Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên ở Ghít-rê-ên. Sẽ không có ai chôn cất nó.' "

Rồi nhà tiên tri trở mở cửa trốn đi.

*Các đầy tớ loan tin Giê-hu
lên làm vua*

¹¹ Khi Giê-hu trở lại cùng các sĩ quan của chủ mình thì một người trong đám họ hỏi ông, "Mọi việc đều bình yên chớ? Thằng khùng đó đến gặp anh để làm gì?"

Giê-hu đáp, "Các anh biết nó và biết chuyện khùng điên nó nói rồi."

* 9:1: *nhóm các nhà tiên tri* Nguyên văn, "con của các nhà tiên tri." Đây là các nhà tiên tri hay những người đang học để trở thành tiên tri.

12 Họ đáp, “Không phải vậy. Hãy nói cho chúng ta biết chuyện gì.” Giê-hu nói, “Nó bảo tôi, ‘CHÚA phán như sau: Ta đã bỏ nhiệm người làm vua trên Ít-ra-en.’”

13 Các sĩ quan liền vội vàng cởi áo mình trải trên các bậc thang cho Giê-hu. Họ thổi kèn và hô lớn, “Giê-hu làm vua!”

Giô-ram và A-cha-xia bị giết

14 Vậy Giê-hu, con Giô-sa-phát, cháu Nim-si liền lập mưu chống Giô-ram.

Lúc đó Giô-ram và toàn dân Ít-ra-en đang bảo vệ Ra-mốt trong Ghi-lê-át chống Ha-xa-ên, vua A-ram.

15 Nhưng vua Giô-ram phải trở về Ghít-rê-ên để điều trị các vết thương cho quân A-ram gây ra lúc đang đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.

Giê-hu nói, “Nếu các người đồng ý với kế hoạch này thì đừng để ai rời khỏi thành. Họ có thể sẽ báo tin trong Ghít-rê-ên.”

16 Rồi ông lên quân xa đi đến Ghít-rê-ên, nơi Giô-ram đang tịnh dưỡng. A-cha-xia, vua Giu-đa, cũng đi xuống thăm nhà vua.

17 Lính canh đang đứng trên tháp canh ở Ghít-rê-ên nhìn thấy quân lính của Giê-hu đi đến. Anh ta kêu lên, “Tôi thấy có mấy người lính!”

Giô-ram bảo, “Hãy kêu một người lính cỡi ngựa đi ra gặp họ hỏi, ‘Mọi việc đều bình yên không?’”

18 Lính cỡi ngựa đi ra gặp Giê-hu hỏi, “Vua hỏi như sau: ‘Mọi việc đều bình yên cả chứ?’”

Giê-hu đáp, “Người bạn tâm về chuyện bình yên làm gì? Hãy đi sau lưng ta.”

Lính canh báo cáo, “Sứ giả đã đến gặp họ nhưng không trở về.”

19 Giô-ram sai một lính cỡi ngựa thứ hai. Anh đi đến gặp đoàn người của Giê-hu và nói, “Vua hỏi: ‘Mọi việc đều bình yên[†] cả chứ?’”

Giê-hu đáp, “Người bạn tâm về chuyện bình yên làm gì? Hãy đi sau lưng ta.”

20 Lính canh báo cáo, “Bình sĩ thứ hai đến gặp họ nhưng không thấy trở về. Người lái quân xa trông giống như Giê-hu, cháu Nim-si. Cách ông ta lái xe giống như người điên!”

21 Giô-ram ra lệnh, “Hãy chuẩn bị quân xa cho ta.”

Đấy tứ liền chuẩn bị quân xa cho Giô-ram. Giô-ram, vua Ít-ra-en, và A-cha-xia, vua Giu-đa đi ra, mỗi người cỡi quân xa mình, đến đón Giê-hu nơi vườn của Na-bốt, người Ghít-rê-ên.

22 Khi Giô-ram gặp Giê-hu liền hỏi, “Mọi việc đều bình yên cả chứ, Giê-hu?”

Giê-hu đáp, “Làm sao mà bình yên được trong khi Giê-xa-bên, mẹ vua vẫn còn thờ lạy thần tượng và dùng tà thuật?”

23 Giô-ram liền gò ngựa lại để chạy trốn và kêu lớn cùng A-cha-xia, “A-cha-xia ơi, phản loạn rồi!”

24 Giê-hu liền giương cung bắn Giô-ram trúng vào giữa hai vai. Mũi tên đâm xuyên qua tim Giô-ram, vua ngã nhào xuống trong xe.

† 9:19: *bình yên* Đây là một lời chào hỏi.

²⁵ Giê-hu liền ra lệnh cho Bích-ca, sĩ quan điều khiển quân xa, “Hãy mang xác Giô-ram ném vào ruộng của Na-bốt, người Ghít-rê-ên. Nên nhớ khi người và ta cỡi xe chung nhau cùng với A-háp, cha Giô-ram. CHÚA đã đưa ra lời tiên tri này nghịch lại người:

²⁶ CHÚA phán, ‘Hôm qua ta thấy máu Na-bốt và các con trai người, cho nên ta sẽ trừng phạt A-háp trong ruộng người.’ Hãy lấy xác Giô-ram ném vào trong ruộng y như lời CHÚA phán.”

²⁷ Khi A-cha-xia, vua Giu-đa thấy vậy liền chạy trốn về phía Bết-Haganh. Giê-hu đuổi theo bảo, “Hãy bắn luôn A-cha-xia nữa!”

A-cha-xia bị thương trong xe trên đường đi lên Gu-rơ, gần Íp-lê-am. Vua chạy đến Mê-gi-đô rồi qua đời ở đó.

²⁸ Các tôi tớ của A-cha-xia chôn xác vua trong xe về Giê-ru-sa-lem và chôn cất vua trong mộ chung với các tổ tiên vua ở Giê-ru-sa-lem.

²⁹ A-cha-xia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ mười một đời vua Giô-ram[‡], con A-háp.

Cái chết thảm khốc của Giê-xa-bên

³⁰ Khi Giê-hu đến Ghít-rê-ên thì Giê-xa-bên nghe tin. Bà liền trang điểm mắt và sửa sang tóc rồi nhìn ra cửa sổ.

³¹ Khi Giê-hu đi vào cổng thành thì Giê-xa-bên hỏi, “Này Xim-ri[§], kẻ giết chủ mình, người đến với tinh thần hòa bình phải không?”

³² Giê-hu ngược nhìn lên cửa sổ và hỏi, “Ai về phe ta? Ai?”

Hai hoặc ba kẻ tôi tớ nhìn qua cửa sổ về phía Giê-hu.

³³ Ông bảo, “Ném bà ta xuống đất.”

Họ liền ném Giê-xa-bên xuống rồi ngựa đạp lên xác bà. Máu của bà phun vọt lên tường và dính lên ngựa.

³⁴ Giê-hu đi vào nhà ăn uống. Rồi ông bảo, “Bây giờ ra xem mục đàn bà bị nguyên rửa này. Hãy chôn cất bà ta cho tươm tất vì bà là con gái vua.”

³⁵ Họ đi ra định chôn cất Giê-xa-bên nhưng không tìm ra xác. Họ chỉ tìm được cái sọ, bàn chân, và bàn tay bà mà thôi.

³⁶ Họ trở vào báo cáo với Giê-hu thì ông bảo, “CHÚA đã nói điều này qua Ê-li-sê, người Thi-sê-be, tôi tớ Ngài: Chó sẽ ăn thịt Giê-xa-bên ở Ghít-rê-ên.

³⁷ Xác bà sẽ như phân bón ruộng trong xứ Ghít-rê-ên. Sẽ không ai nhận ra bà mà nói rằng ‘đây là Giê-xa-bên.’ ”

10

Gia đình A-háp và A-cha-xia bị giết

¹ A-háp có bảy mươi con trai ở Xa-ma-ri. Giê-hu viết thư gởi đến Xa-ma-ri cho các lãnh tụ và các bô lão ở Ghít-rê-ên* và cho các người bảo hộ các con trai A-háp. Giê-hu viết,

² “Các người đang có các con trai của chủ các người ở với mình. Các người cũng có quân xa, ngựa, thành kiên cố và vũ khí. Khi nhận được thư này,

[‡] 9:29: *đời vua Giô-ram* Nguyên văn, “Giô-ram con của A-háp.” [§] 9:31: *Xim-ri* Xim-ri giết Ê-la và gia đình của Ba-a-sa, vua Ít-ra-en nhiều năm trước. Xem thêm I Vua 16:8-12. * 10:1: *các lãnh tụ ... Ghít-rê-ên* Bản cổ Hi-lạp và bản La-tinh ghi, “các lãnh tụ của thành phố (Xa-ma-ri).”

³ hãy chọn người giỏi nhất và xứng đáng nhất trong số các con trai của chủ các người lập nó lên làm vua. Rồi hãy chiến đấu cho gia đình chủ các người.”

⁴ Nhưng các sĩ quan và lãnh tụ Ghít-rê-ên vô cùng sợ hãi. Họ bảo nhau, “Hai vua mà còn chưa địch nổi Giê-hu, huống hồ là chúng ta?”

⁵ Viên quản lý cung vua, viên tổng trấn thành phố, các lãnh tụ, và các người giám hộ nhần với Giê-hu như sau, “Chúng tôi là tôi tớ ông. Chúng tôi sẽ làm mọi điều ông bảo chúng tôi. Chúng tôi sẽ không lập ai làm vua cả cho nên ông muốn sao cũng được.”

Các lãnh tụ Xa-ma-ri giết con cái A-háp

⁶ Sau đó Giê-hu viết một lá thư thứ hai nói rằng, “Nếu các người về phe ta và vâng lời ta thì hãy cắt đầu các con của chủ các người và ngày mai đến gặp ta ở Ghít-rê-ên khoảng giờ này.”

Lúc đó bảy mươi con trai của gia đình vua đang ở với các lãnh tụ của thành phố tức giám hộ của chúng.

⁷ Khi các lãnh tụ nhận được thư liền bắt giết tất cả bảy mươi con trai vua. Họ để các đầu của chúng nó trong giỏ và gửi đến cho Giê-hu ở Ghít-rê-ên.

⁸ Sứ giả đến báo Giê-hu, “Họ đã mang đầu của các con vua đến đây.”

Giê-hu ra lệnh, “Hãy chặt các đầu đó thành hai đồng nơi cửa thành cho đến sáng mai.”

⁹ Đến sáng hôm sau, Giê-hu đi ra đứng trước dân chúng và nói cùng họ rằng, “Các người vô tội. Các người phải biết rằng chính ta đã âm mưu chống chủ ta và giết người chết. Nhưng ai đã giết những người này?”

¹⁰ Các người nên biết rằng tất cả những gì CHÚA nói về gia đình A-háp đều thành sự thật cả. CHÚA đã phán qua Ê-li-sê, tôi tớ Ngài và Ngài đã thực hiện điều Ngài phán.”

¹¹ Vậy Giê-hu tàn sát toàn bộ những người còn sống sót trong gia đình A-háp ở Ghít-rê-ên. Ông cũng giết hết các người cầm đầu của A-háp, bạn hữu vua, và các thầy tế lễ. Không một ai đã từng giúp đỡ A-háp mà còn sống sót.

Giê-hu giết các thân nhân của A-cha-xia

¹² Rồi Giê-hu ra đi đến Xa-ma-ri theo con đường đến Bết-Ê-kết của các kẻ Chấn Chiên.

¹³ Ở đó ông gặp một số thân nhân của A-cha-xia, vua Giu-đa. Giê-hu hỏi họ, “Các người là ai?”

Họ đáp, “Chúng tôi là bà con của A-cha-xia. Chúng tôi xuống để trả thù cho gia đình của vua và của mẹ vua.”†

¹⁴ Giê-hu liền ra lệnh, “Bắt sống chúng hết!”

Vậy họ bắt sống hết các thân nhân của A-cha-xia và giết họ ở giếng gần Bết-Ê-kết. Có tất cả bốn mươi hai người. Giê-hu không chừa một ai sống sót.

Giê-hu gặp Giê-hô-na-đáp

† 10:13: để trả thù ... mẹ vua Hay “chào thăm gia đình vua và mẹ vua.”

¹⁵ Sau khi Giê-hu rời nơi đó, ông gặp Giê-hô-na-đáp, con trai Rê-cáp, người cũng đang trên đường đến gặp Giê-hu. Giê-hu chào ông và hỏi, “Anh là bạn tốt với tôi như tôi là bạn tốt với anh phải không?”[‡]

Giê-hô-na-đáp trả lời, “Phải, tôi là bạn tốt của ông.”

Giê-hu bảo, “Nếu vậy hãy trao tay anh cho tôi.” Vậy Giê-hô-na-đáp giao tay ra. Giê-hu liền nắm tay kéo ông lên xe với mình.

¹⁶ Giê-hu nói, “Hãy đi với tôi. Anh sẽ thấy tôi sốt sắng với CHÚA như thế nào.” Vậy Giê-hu cho Giê-hô-na-đáp đi chung xe với mình.

¹⁷ Khi đến Xa-ma-ri, Giê-hu giết tất cả những người trong gia đình A-háp ở đó. Ông giết sạch những người còn sống sót như CHÚA đã bảo cho Ê-li-sê.

Những người thờ thần Ba-anh bị giết

¹⁸ Rồi Giê-hu triệu tập hết dân chúng lại bảo rằng, “A-háp thờ phụng Ba-anh ít, Giê-hu sẽ thờ phụng Ba-anh nhiều hơn.

¹⁹ Bây giờ các người hãy triệu tập tất cả các tiên tri, những thầy tế lễ, và tất cả những ai thờ lạy Ba-anh đến đây. Đừng để ai vắng mặt trong buổi họp này vì ta muốn dâng của lễ lớn cho Ba-anh. Ai vắng mặt trong bữa đó sẽ không toàn mạng.”

Nhưng Giê-hu phỉnh họ để ông có thể tiêu trừ những kẻ thờ lạy Ba-anh.

²⁰ Ông bảo, “Hãy chuẩn bị một buổi họp long trọng cho Ba-anh.” Vì thế họ thông báo cuộc họp.

²¹ Rồi Giê-hu loan báo khắp Ít-ra-en, nên tất cả những kẻ thờ lạy Ba-anh đều đến không sót ai. Chúng đi vào đền thờ Ba-anh nên đền thờ chật ních.

²² Giê-hu ra lệnh cho người giữ áo lễ, “Hãy mang các áo lễ ra cho các người thờ lạy Ba-anh.” Sau khi người đó mang áo lễ ra cho họ,

²³ thì Giê-hu và Giê-hô-na-đáp, con Rê-cáp, đi vào đền thờ Ba-anh. Giê-hu nhìn quanh và bảo các người thờ thần Ba-anh rằng, “Hãy nhìn quanh để biết chắc rằng không có tôi tớ CHÚA nào ở lẫn lộn trong các người. Ta chỉ muốn toàn những người thờ thần Ba-anh mà thôi.”

²⁴ Rồi những kẻ thờ thần Ba-anh đi vào dâng sinh tế và của lễ thiêu.

Giê-hu và tám mươi người mai phục bên ngoài. Giê-hu bảo họ, “Không được để ai trốn thoát. Nếu không các người phải thế mạng đó.”

²⁵ Khi Giê-hu vừa dâng của lễ xong thì ông ra lệnh cho các lính cận vệ và các sĩ quan chỉ huy, “Hãy xông vào giết tất cả những kẻ thờ thần Ba-anh. Đừng để ai thoát ra ngoài.”

Vậy những binh sĩ cận vệ và các sĩ quan chỉ huy đi vào dùng gươm giết tất cả những kẻ thờ thần Ba-anh và ném xác chúng ra ngoài. Rồi họ đi vào các phòng trong § của đền thờ

²⁶ và mang ra các trụ trong đền thờ Ba-anh đem đốt.

²⁷ Họ cũng phá các trụ đá thờ Ba-anh cũng như đền thờ Ba-anh. Họ biến nó thành một hố rác, hãy còn đến nay.

²⁸ Vậy Giê-hu tiêu diệt việc thờ lạy thần Ba-anh trong Ít-ra-en

[‡] 10:15: **Anh là bạn tốt ... phải không?** Nguyên văn, “Lòng của anh có thành thật với tôi không? Lòng tôi rất thành thật với lòng anh.” § 10:25: **phòng trong** Nguyên văn, “thành của đền thờ Ba-anh.”

²⁹ nhưng ông vẫn phạm những tội mà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát, đã phạm. Giê-rô-bô-am đã dẫn Ít-ra-en phạm tội bằng cách thờ các bò con vàng ở Bê-tên và Đan.

Giê-hu lên ngôi vua Ít-ra-en

³⁰ CHÚA phán cùng Giê-hu, “Người đã làm rất phải khi vâng lời ta bảo. Người đã làm cho gia đình A-háp theo ý ta muốn. Vì thế cho nên cho đến chết người cũng sẽ có người làm vua trên Ít-ra-en.”

³¹ Nhưng Giê-hu không cẩn thận và hết lòng vâng theo lời dạy dỗ của CHÚA. Ông vẫn phạm tội như Giê-rô-bô-am đã phạm, đó là dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội.

Cái chết của Giê-hu

³² Lúc đó CHÚA bắt đầu thu hẹp lãnh thổ Ít-ra-en. Ha-xa-ên đánh thắng Ít-ra-en trên toàn lãnh thổ của họ,

³³ chiếm đất phía Đông sông Giô-đanh, gọi là xứ Ghi-lê-át. Đó là miền Gát, Ru-bên, và Ma-na-xe. Người chiếm đất từ A-rê-e bên hồ Ạc-nôn qua suốt Ghi-lê-át cho đến Ba-san.

³⁴ Những công việc khác của Giê-hu làm từ mọi công trạng cho đến các chiến thắng của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

³⁵ Giê-hu qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri. Giô-a-cha, con trai ông lên nối ngôi.

³⁶ Giê-hu làm vua trên Ít-ra-en ở Xa-ma-ri hai mươi tám năm.

11

A-tha-lia giết các con của vua Giu-đa

¹ Khi A-tha-lia, mẹ A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền giết sạch mọi người trong hoàng gia.

² Nhưng Giô-sê-ba, con gái vua Giô-ram và là chị của A-cha-xia, bắt Giô-ách, con trai A-cha-xia. Trong khi các con trai vua đang bị giết thì cô bỗng trộm Giô-ách đem đi giấu. Cô mang Giô-ách và vú nuôi để trong một phòng ngủ giấu khỏi A-tha-lia nên cậu ta không bị giết.

³ Cậu trốn trong đền thờ của CHÚA trong sáu năm cùng với người vú nuôi. Trong khi đó A-tha-lia cai trị trên xứ.

⁴ Đến năm thứ bảy Giê-hô-gia-đa mời các cấp chỉ huy hàng trăm người Ca-rít* và binh sĩ phòng vệ† lại. Ông mang họ vào trong đền thờ của CHÚA và kết ước với họ. Ông bắt họ tuyên thệ trung thành trong đền thờ CHÚA rồi ông trình diện con trai vua cho họ.

⁵ Ông ra chỉ thị như sau, “Các người phải làm thế này. Một phần ba các người cứ lên phiên gác cung vua vào ngày Sa-bát.

⁶ Một phần ba các người sẽ có mặt ở Cổng Su-rơ và một phần ba còn lại sẽ có mặt ở cổng phía sau toán canh gác. Như thế các người sẽ canh phòng đền thờ.

⁷ Hai nhóm xuống phiên gác có nhiệm vụ bảo vệ đền thờ của CHÚA cho vua.

* **11:4: Ca-rít** Hay “Kê-rê-thít,” là những binh sĩ được tuyển lựa đặc biệt để phục vụ nhà vua.

† **11:4: binh sĩ phòng vệ** Nguyên văn, “sứ giả” hay “lính báo tin.”

⁸ Tất cả các người phải đứng vây quanh vua, mỗi người cầm vũ khí trong tay. Hễ ai đến gần vua thì các người phải giết nó. Khi vua đi vào ra lúc nào các người cũng phải đi sát bên vua.”

⁹ Các viên chỉ huy những toán một trăm người vâng theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa căn dặn. Mỗi người đưa những binh sĩ dưới quyền lên phiên gác trong ngày Sa-bát và những binh sĩ xuống phiên trong ngày đó. Họ đến trình diện thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa.

¹⁰ Ông trao cho các viên chỉ huy những giáo và khiên vốn thuộc về vua Đa-vít và xưa nay vẫn được cất giữ trong đền thờ CHÚA.

¹¹ Rồi mỗi binh sĩ canh gác đứng vào vị trí, trong tay cầm vũ khí. Từ phía nam cho đến phía bắc của đền thờ đều có lính gác. Họ đứng quanh bàn thờ và đền thờ, để bảo vệ tứ phía cho vua.

¹² Giê-hô-gia-đa mang con trai vua ra, đội mũ triều lên đầu và trao cho cậu một bản giao ước[‡]. Họ cử cậu lên làm vua và đổ dầu ô liu trên cậu. Rồi tất cả vỗ tay tung hô, “Vua vạn tuế!”

¹³ Khi A-tha-lya nghe tiếng ồn ào của các lính canh và dân chúng thì bà đi đến tìm họ ở đền thờ của CHÚA.

¹⁴ Bà nhìn và vô cùng ngạc nhiên khi thấy vua đang đứng bên cây trụ theo thông lệ. Các sĩ quan và các người thổi kèn đứng bên cạnh vua, còn tất cả dân chúng trong xứ rất hân hoan và đang thổi kèn. A-tha-lya liền xé quần áo mình và la lên, “Phản loạn, phản loạn!”

¹⁵ Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa ra lệnh cho các viên chỉ huy hàng trăm người là những người chỉ huy quân đội. Ông bảo, “Hãy lôi bà ra khỏi hàng quân và hễ ai đi theo bà thì giết chết.” Ông ra lệnh này vì ông đã bảo, “Không nên giết A-tha-lya trong đền thờ CHÚA.”

¹⁶ Vậy họ bắt bà và mang đến cổng ngựa gần cung vua, rồi giết bà tại đó.

¹⁷ Sau đó Giê-hô-gia-đa lập giao ước với CHÚA và vua cùng dân chúng để họ làm dân riêng cho Ngài. Ông cũng lập ước giữa vua với dân chúng.

¹⁸ Tất cả dân cư trong xứ kéo đến phá sập đền thờ Ba-anh, đập bể bàn thờ và các hình tượng nó. Họ cũng giết Mát-tanh, thầy tế lễ của Ba-anh ngay trước bàn thờ.

Rồi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đặt lính gác đền thờ CHÚA.

¹⁹ Ông mang các viên chỉ huy các toán hàng trăm người cùng những người Ca-rit, và các lính canh cùng toàn thể dân cư trong xứ. Họ đồng mang vua ra khỏi đền thờ CHÚA và đưa vào cung vua qua cổng lính canh. Rồi vua lên ngôi trên ngai vua.

²⁰ Tất cả dân chúng trong xứ rất vui mừng, Giê-ru-sa-lem được hoà bình vì A-tha-lya đã bị giết bằng gươm nơi cung vua.

²¹ Giô-ách được bảy tuổi khi lên làm vua.

[‡] 11:12: **bản giao ước** Nguyên văn, “lời chứng” Đây có thể là bản sao Luật pháp Mô-se (xem Phục 17:18) hay là một giao ước đặc biệt giữa Thượng Đế và nhà vua (xem câu 17 và I Sam 10:25).

12

¹ Giô-ách lên ngôi vua Giu-đa trong năm thứ bảy đời vua Giê-hu của Ít-ra-en. Ông cai trị bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Xi-bia, người gốc Bê-e-sê-ba.

² Giô-ách làm điều thiện trước mặt CHÚA theo như thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa đã dạy mình.

³ Nhưng vua không phá bỏ những nơi thờ thần; dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại các nơi ấy.

Giô-ách ra lệnh sửa sang đền thờ

⁴ Giô-ách bảo các thầy tế lễ, "Hãy thu các món tiền người ta dâng cho đền thờ CHÚA. Các món tiền đó gồm thuế thân và tiền mọi người tự nguyện dâng cho CHÚA.

⁵ Mỗi thầy tế lễ phải thu số tiền của số người mình phục vụ. Rồi các thầy tế lễ phải sửa chữa những nơi hư hại mình thấy trong đền thờ."

⁶ Nhưng cho đến năm thứ hai mươi ba đời vua Giô-ách mà các thầy tế lễ vẫn chưa sửa sang đền thờ.

⁷ Nên vua Giô-ách gọi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và các thầy tế lễ khác đến hỏi, "Tại sao các anh vẫn chưa sửa sang những chỗ hư trong đền thờ? Thôi đừng thu tiền của dân chúng nữa mà hãy trao số tiền đã thu để sửa chữa đền thờ."

⁸ Các thầy tế lễ đồng ý không thu tiền của dân chúng nữa và cũng không tự lo việc sửa chữa đền thờ.

⁹ Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lấy một cái hộp và đục một lỗ trên nắp. Rồi ông để hộp ấy bên phải bàn thờ nơi dân chúng đi vào đền thờ CHÚA. Các thầy tế lễ giữ cửa bỏ số tiền mà dân chúng mang vào đền thờ của CHÚA vào hộp.

¹⁰ Hễ khi nào thầy tế lễ thấy hộp đầy tiền thì chánh văn phòng của vua và thầy tế lễ thượng phẩm đến. Họ đếm số tiền đã được mang vào đền thờ CHÚA và bỏ vào trong các bao.

¹¹ Sau đó họ cân tiền và trao cho những người chịu trách nhiệm về công tác trong đền thờ. Với số tiền ấy, họ thuê thợ mộc và nhân công xây cất làm việc trong đền thờ CHÚA,

¹² cùng những thợ nề và thợ đẽo đá. Họ cũng dùng tiền ấy mua gỗ và đá đẽo để sửa chữa những chỗ hư hại trong đền thờ CHÚA. Số tiền ấy trang trải tất cả mọi phí tổn.

¹³ Số tiền do dân chúng dâng cho đền thờ CHÚA nhưng các thầy tế lễ không được dùng số tiền ấy để làm các chén bạc, kéo hốt tim đèn, các chậu, kèn, cùng các dụng cụ bằng vàng hay bạc.

¹⁴ Họ chỉ được dùng tiền đó để trả cho nhân công sửa chữa đền thờ CHÚA.

¹⁵ Họ không phải khai báo số tiền đó được chi dụng ra sao vì các nhân viên đều lương thiện và đáng tin cậy.

¹⁶ Số tiền từ của lễ đền bù và của lễ chuộc tội không mang vào đền thờ CHÚA vì nó thuộc về các thầy tế lễ.

Giô-ách giải cứu Giê-ru-sa-lem

¹⁷ Lúc ấy Ha-xa-ên, vua A-ram tấn công vùng Gát và chiếm lấy vùng đó. Rồi người đi đến tấn công Giê-ru-sa-lem.

¹⁸ Giô-ách, vua Giu-đa lấy tất cả các vật thánh mà tổ tiên mình để lại, tức các vua Giu-đa: Giô-xa-phát, Giê-hô-ram, và A-cha-xia. Ông cũng lấy những món đồ thánh của mình cùng vàng nằm trong ngân khố của đền thờ CHÚA và vàng từ cung vua. Giô-ách gửi các món đó cho Ha-xa-ên, vua A-ram. Vua liền thôi không tấn công Giê-ru-sa-lem nữa.

Giô-ách qua đời

¹⁹ Mọi việc khác Giô-ách làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

²⁰ Các sĩ quan của ông âm mưu phản nghịch và giết ông ở Bết-Mi-lô trên con đường xuống Xi-la.

²¹ Các sĩ quan giết ông là Giô-sa-bát, con trai Si-mê-át, và Giê-hô-xa-bát, con trai Sô-me.

Giô-ách được chôn cất cùng nơi với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem. A-ma-xia, con trai ông lên kế vị.

13

Giô-a-cha làm vua Ít-ra-en

¹ Giô-a-cha, con Giê-hu lên ngôi vua cai trị Ít-ra-en ở Xa-ma-ri vào năm thứ hai mươi ba đời Giô-ách, con A-cha-xia, đang làm vua Giu-đa. Giô-a-cha cai trị mười bảy năm.

² Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giô-a-cha phạm những tội giống như Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đã phạm. Giê-rô-bô-am xúi giục dân Ít-ra-en phạm tội, Giô-a-cha cũng phạm tội y như thế.

³ Nên CHÚA nổi giận cùng Ít-ra-en và trao họ vào tay Ha-xa-ên, vua A-ram cùng con trai người là Bê-n-ha-đát trong một thời gian khá lâu.

Chúa tỏ lòng thương xót đối với Ít-ra-en

⁴ Sau đó Giô-a-cha van xin CHÚA. Ngài nghe lời vua. CHÚA nhìn thấy sự khốn khổ của Ít-ra-en. Ngài thấy A-ram ngược đãi họ ra sao.

⁵ Ngài ban cho Ít-ra-en một người giải cứu nên họ thoát khỏi tay người A-ram. Dân Ít-ra-en lại được ở trong nhà cửa mình như trước,

⁶ nhưng họ không ngưng phạm những tội như gia đình Giê-rô-bô-am đã phạm. Người đã xúi giục dân Ít-ra-en phạm tội, và họ tiếp tục phạm những tội đó. Họ cũng để thần tượng A-sê-ra đứng y nguyên tại Xa-ma-ri.

⁷ Trong hàng ngũ quân đội Giô-a-cha không còn lại gì cả ngoại trừ năm mươi lính cỡi ngựa, mười ngàn xa và mười ngàn bộ binh. Vua A-ram đã tiêu diệt họ, biến họ ra như trấu.

⁸ Mọi việc khác Giô-a-cha làm, những chiến công của ông đều được ghi trong sách sử ký của các vua Ít-ra-en.

⁹ Giô-a-cha qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri. Con trai vua là Giê-hô-ách lên kế vị.

Giê-hô-ách làm vua Ít-ra-en

¹⁰ Giê-hô-ách, con Giô-a-cha lên ngôi vua Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi bảy đời Giô-ách, vua Giu-đa. Ông cai trị mười sáu năm.

11 Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông phạm những tội mà Giê-rô-bô-am, con Nê-bát đã phạm. Giê-rô-bô-am hướng dẫn dân Ít-ra-en phạm tội, Giê-hô-ách cũng làm y như thế.

12 Mọi việc khác ông làm, những chiến công của ông như trận đánh giữa ông với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

13 Giê-hô-ách qua đời. Giê-rô-bô-am lên ngôi kế vị. Giê-hô-ách được chôn ở Xa-ma-ri cùng với các vua Ít-ra-en.

Giê-hô-ách thăm Ê-li-sê

14 Lúc đó Ê-li-sê bị đau. Trước khi ông qua đời, Giê-hô-ách vua Ít-ra-en đến thăm và khóc than cho ông. Giê-hô-ách khóc, “Cha tôi ôi, cha tôi ôi! Có phải nay là thời kỳ của quân xa và lính cỡi ngựa của Ít-ra-en không?”*

15 Ê-li-sê bảo Giê-hô-ách, “Hãy lấy cung tên.”

Vậy ông lấy cung và tên.

16 Ê-li-sê bảo, “Hãy giương cung lên.” Giê-hô-ách liền giương cung. Rồi Ê-li-sê đặt tay ông trên tay vua.

17 Ê-li-sê bảo, “Hãy mở cửa sổ phía đông ra.” Giê-hô-ách liền mở cửa sổ. Ê-li-sê-liền bảo, “Hãy bắn đi.”

Giê-hô-ách bắn. Ê-li-sê tiếp, “Đó là tên của CHÚA chiến thắng A-ram! Người sẽ đánh bại quân A-ram ở A-phéc cho đến khi tận diệt chúng nó.”

18 Ê-li-sê bảo tiếp, “Hãy lấy tên.” Giê-hô-ách liền lấy tên. Ê-li-sê bảo, “Hãy đập xuống đất.”

Giê-hô-ách liền đập xuống đất ba lần rồi ngừng.

19 Người của CHÚA nổi giận cùng vua. Ê-li-sê bảo, “Đáng lẽ người phải đập năm sáu lần thì mới tận diệt quân A-ram được. Nhưng bây giờ người chỉ thẳng được chúng có ba lần thôi.”

Việc lạ xảy ra ở mộ Ê-li-sê

20 Sau đó Ê-li-sê qua đời và được chôn cất.

Trong lúc đó có những toán dân Mô-áp đi quấy phá đất đai vào mùa xuân.

21 Có lần một số người Ít-ra-en đang chôn cất một xác, bỗng nhiên họ thấy quân Mô-áp đến. Người Ít-ra-en liền quăng xác vào mộ Ê-li-sê. Khi xác ấy đụng đến xương cốt Ê-li-sê, thì xác chết sống lại, và đứng lên.

Giê-hô-ách chiếm lại các thành phố Ít-ra-en

22 Trong suốt thời gian Giô-a-cha làm vua, Ha-xa-ên, vua A-ram, thường hay quấy nhiễu dân Ít-ra-en.

23 Nhưng CHÚA rất nhân từ cùng Ít-ra-en; Ngài thương xót họ và giúp đỡ họ vì giao ước của Ngài với Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Cho đến nay Ngài không hề tiêu diệt họ hay gạt bỏ họ khỏi mặt Ngài.

24 Khi Ha-xa-ên, vua A-ram, qua đời thì Bê-n-ha-đát, con trai ông, lên nối ngôi.

* 13:14: *Có phải ... không?* Nghĩa là “Nay có phải là lúc Thượng Đế đến đem ông đi không?” Xem thêm II Vua 2:12.

²⁵ Trong một trận đánh, Ha-xa-ên chiếm các thành từ Giô-a-cha, cha Giê-hô-ách. Nay Giê-hô-ách chiếm lại các thành đó từ Bên-ha-đát, con của Ha-xa-ên. Ông đánh bại Bên-ha-đát ba lần và lấy lại các thành của Ít-ra-en.

14

A-ma-xia, vua Giu-đa

¹ A-ma-xia, con Giô-ách lên làm vua Giu-đa vào năm thứ hai đời vua Giê-hô-ách, con Giô-a-cha làm vua Ít-ra-en.

² A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Giê-hô-đinh, gốc ở Giê-ru-sa-lem.

³ A-ma-xia làm điều thiện trước mặt CHÚA. Ông làm mọi điều như Giô-ách, cha mình đã làm nhưng không được như Đa-vít, tổ tiên mình.

⁴ Vua không dẹp bỏ các nơi thờ cúng địa phương*, cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại đó.

⁵ Khi A-ma-xia vừa kiểm soát được nước xong liền xử tử những sĩ quan đã giết cha mình.

⁶ Nhưng ông không giết con cái của đúng theo luật trong Sách Giáo Huấn của Mô-se. CHÚA đã truyền: “Cha mẹ sẽ không bị xử tử khi con cái làm quấy. Con cái cũng không bị xử tử khi cha mẹ làm quấy. Ai làm lỗi thì người ấy phải chịu hình phạt.”†

⁷ Trong một cuộc chiến A-ma-xia giết mười ngàn người Ê-đôm trong Thung lũng Muối. Ông cũng chiếm thành Sê-la và gọi thành đó là Giốc-tên, ngày nay vẫn còn mang tên đó.

A-ma-xia muốn gây chiến với Giê-hô-ách

⁸ A-ma-xia sai sứ đến Giê-hô-ách, con Giô-a-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-en. Các sứ giả bảo, “Hãy đến, chúng ta hãy gặp mặt nhau.”

⁹ Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, trả lời với A-ma-xia, vua Giu-đa rằng, “Bụi gai ở Li-băng sai nhẵn với cây hương nam ở Li-băng. Nó bảo, ‘Hãy cho con gái anh lấy con trai tôi.’ Nhưng có một thú rừng từ Li-băng đi ngang qua dẫm nát bụi gai.

¹⁰ Vua đã đánh bại Ê-đôm rồi đâm ra tự phụ. Thôi hãy ở nhà mà huênh hoang đi. Đùng kiểm chuyện, nếu không cả vua lẫn Giu-đa đều sẽ bị đánh bại.”

¹¹ Nhưng A-ma-xia không chịu nghe nên Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, kéo ra tấn công. Giê-hô-ách và A-ma-xia, vua Giu-đa, đối nghịch nhau trong trận đánh ở Bết-sê-mết ở Giu-đa.‡

¹² Ít-ra-en đánh bại Giu-đa đến nỗi mọi người trong Giu-đa đều chạy trốn về nhà mình.

* **14:4: địa phương** Hay “gò cao,” tức là chỗ thờ cúng các thần khác. † **14:6: Cha mẹ ... hình phạt** Xem Phục 24:16. ‡ **14:11: Giê-hô-ách ... Giu-đa** Nguyên văn, “Ông và vua A-ma-xia của Giu-đa đối diện nhau ở Bết-sê-mết ở Giu-đa.”

¹³ Giê-hô-ách, vua Ít-ra-en, bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa, ở Bết Sê-mết. A-ma-xia là con Giô-ách, cháu A-cha-xia. Giê-hô-ách liền đi lên Giê-ru-sa-lem phá sập vách từ Cửa Ép-ra-im cho đến Cửa Góc, dài khoảng hai trăm thước.

¹⁴ Ông lấy tất cả vàng, bạc và mọi vật dụng trong đền thờ CHÚA, đồng thời lấy luôn các kho báu trong cung điện và một số con tin rồi trở về Xa-ma-ri.

¹⁵ Các việc khác của Giê-hô-ách, những chiến công của vua cùng các cuộc giao chiến với A-ma-xia, vua Giu-đa, đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

¹⁶ Giê-hô-ách qua đời và được chôn ở Xa-ma-ri cùng với các vua Ít-ra-en. Giê-rô-bô-am, con trai vua lên nối ngôi.

A-ma-xia qua đời

¹⁷ A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa, còn sống thêm mười lăm năm sau khi Giê-hô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-en, qua đời.

¹⁸ Các việc khác của A-ma-xia làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

¹⁹ Dân chúng Giê-ru-sa-lem lập mưu phản vua nên ông chạy trốn đến thị trấn La-kích, nhưng họ rượt theo đến La-kích và giết ông tại đó.

²⁰ Họ mang xác ông về trên lưng ngựa rồi chôn cất ông cùng nơi với các tổ tiên ở Giê-ru-sa-lem, trong thành Đa-vít.

A-xa-ria lên ngôi vua Giu-đa

²¹ Rồi toàn dân Giu-đa lập A-xa-ria làm vua thế cho A-ma-xia, cha mình. A-xa-ria được mười sáu tuổi khi lên ngôi.

²² Ông là người xây lại thị trấn Ê-lát và sáp nhập thị trấn ấy vào Giu-đa sau khi A-ma-xia qua đời.

Giê-rô-bô-am II, vua Ít-ra-en

²³ Giê-rô-bô-am, con trai Giê-hô-ách lên ngôi vua Ít-ra-en và cai trị ở Xa-ma-ri vào năm thứ mười lăm đời vua A-ma-xia, vua Giu-đa. A-ma-xia là con Giô-ách. Giê-rô-bô-am trị vì bốn mươi một năm.

²⁴ Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội, Giê-rô-bô-am con Giô-ách cũng làm y như thế.

²⁵ Giê-rô-bô-am là người chiếm lại biên giới Ít-ra-en từ Lê-bô-Ha-mát cho đến Biển Chết*. Việc đó xảy ra đúng y như lời CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã phán qua tôi tớ Ngài là Giô-na, con trai A-mi-tai, nhà tiên tri từ Gát Hê-phe.

²⁶ CHÚA đã nhìn thấy dân Ít-ra-en, cả nô lệ lẫn tự do, đang chịu khổ đốn quá mức. Không còn ai có thể cứu giúp Ít-ra-en được.

²⁷ CHÚA không nói rằng Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt tên Ít-ra-en khỏi mặt đất nên Ngài dùng Giê-rô-bô-am, con Giô-ách giải cứu Ít-ra-en.

²⁸ Mọi việc khác Giê-rô-bô-am làm đều được ghi lại, cùng với các chiến công của ông và việc ông chiếm lại các thị trấn Đa-mách và Ha-mát cho Ít-ra-en đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

§ 14:13: *khoảng hai trăm thước* Nguyên văn, "400 cu-bít" (khoảng 180 thước tây). * 14:25: *Biển Chết* Hay "biển A-ra-ba."

²⁹ Giê-rô-bô-am qua đời và được chôn chung với các tổ tiên mình tức các vua Ít-ra-en. Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am lên nối ngôi.

15

A-xa-ria, vua Giu-đa

¹ A-xa-ria, con trai A-ma-xia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ hai mươi bảy triều đại Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en.

² A-xa-ria được mười sáu tuổi khi lên ngôi vua. Ông trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Giê-cô-lya, người gốc Giê-ru-sa-lem.

³ Ông làm điều thiện trước mặt CHÚA y như A-ma-xia, cha mình đã làm.

⁴ Nhưng ông không tháo bỏ các nơi thờ cúng địa phương cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương ở các nơi đó.

⁵ CHÚA khiến A-xa-ria mắc bệnh ngoài da kéo dài cho đến khi vua mất. Vì thế A-xa-ria phải ở một nhà riêng. Giô-tham, con vua, quản lý cung vua và cai trị trên xứ.

⁶ Các việc khác vua A-xa-ria làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

⁷ A-xa-ria qua đời và được chôn gần mộ các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem. Giô-tham, con trai vua lên kế vị.

Triều đại ngắn ngủi của Xa-cha-ri

⁸ Xa-cha-ri, con trai Giê-rô-bô-am, lên ngôi vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri. Ông cai trị sáu tháng vào năm thứ ba mươi tám triều vua U-xia, vua Giu-đa.

⁹ Xa-cha-ri làm điều ác trước mặt CHÚA y như các tổ tiên mình đã làm. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, đã dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội, Xa-cha-ri cũng làm y như thế.

¹⁰ Sa-lum, con Gia-bết, lập mưu phản Xa-cha-ri và giết vua ngay trước mặt dân chúng ở Íp-lê-am*. Rồi Sa-lum lên ngôi vua thế cho ông.

¹¹ Các việc khác Xa-cha-ri làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

¹² CHÚA đã phán cùng Giê-hu: "Con cháu ngươi sẽ làm vua trên Ít-ra-en đến đời chít ngươi," và điều đó đã thành sự thật.

Sa-lum, vua Ít-ra-en

¹³ Sa-lum, con Gia-bết lên ngôi vua vào năm thứ ba mươi chín đời U-xia, vua Giu-đa. Sa-lum cai trị một tháng tại Xa-ma-ri.

¹⁴ Lúc đó Mê-na-hem, con Ga-đi, từ Thiệt-xa kéo lên Xa-ma-ri tấn công Sa-lum, con Gia-bết. Mê-na-hem giết vua và lên ngôi thế cho Sa-lum.

¹⁵ Các việc khác Sa-lum làm cùng những kế hoạch kín của ông đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Mê-na-hem, vua Ít-ra-en

¹⁶ Mê-na-hem từ Thiệt-xa kéo lên tấn công Típ-xa, tiêu diệt thành đó cùng vùng phụ cận vì dân cư thành đó không chịu mở cửa thành cho người. Ông đánh bại họ và mổ bụng các đàn bà chứa.

* **15:10: ở Íp-lê-am** Cụm từ này có trong vài bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi, "trước mặt dân chúng."

¹⁷ Mê-na-hem, con Ga-đi, lên ngôi vua Ít-ra-en vào năm thứ ba mươi chín đời U-xia, vua Giu-đa. Mê-na-hem cai trị mười năm tại Xa-ma-ri.

¹⁸ Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, dẫn dụ Ít-ra-en phạm tội còn Mê-na-hem suốt đời cũng phạm tội y như thế.

¹⁹ Phu-lơ, vua A-xi-ri kéo lên đánh xứ. Mê-na-hem trao cho vua khoảng bảy mươi lăm ngàn cân[†] bạc để Phu-lơ ủng hộ mình và củng cố địa vị trên nước mình.

²⁰ Mê-na-hem đánh thuế người giàu và có thể lực, mỗi đầu người hai mươi lượng[‡] bạc và dùng tiền đó trả cho vua A-xy-ri. Cho nên vua A-xi-ri đi về, không ở lại trong xứ Ít-ra-en.

²¹ Mọi việc khác Mê-na-hem làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

²² Rồi Mê-na-hem qua đời, con trai ông là Bê-ca-nia, lên nối ngôi.

Bê-ca-nia, vua Ít-ra-en

²³ Bê-ca-nia, con trai Mê-na-hem, lên ngôi vua Ít-ra-en ở Xa-ma-ri vào năm thứ năm mươi đời vua U-xia, vua Giu-đa. Bê-ca-nia cai trị hai năm.

²⁴ Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am con trai Nê-bát dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội còn Bê-ca-nia cũng làm y như thế.

²⁵ Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, là một trong những sĩ quan của Bê-ca-nia. Bê-ca lập mưu phản Bê-ca-nia. Ông mang năm mươi người từ Ghi-lê-át đi với mình và giết Bê-ca-nia cùng với Ạc-gốp và A-ri-ê[§] trong cung vua tại Xa-ma-ri. Rồi Bê-ca lên ngôi thế cho Bê-ca-nia.

²⁶ Mọi việc khác Bê-ca-nia làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Bê-ca, vua Ít-ra-en

²⁷ Bê-ca, con Rê-ma-lia lên ngôi vua ở Xa-ma-ri vào năm thứ năm mươi hai đời U-xia, vua Giu-đa. Bê-ca cai trị hai mươi năm.

²⁸ Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đã dẫn dụ dân Ít-ra-en phạm tội thì Bê-ca cũng phạm tội y như thế.

²⁹ Tiếc-lác Phi-lê-xe làm vua A-xy-ri. Trong khi Bê-ca đang làm vua trên Ít-ra-en thì vua A-xy-ri kéo đến tấn công và chiếm được các thành Y-giông, A-bên Bết-Ma-a-ca, Gia-nô-ra, Kê-đết, và Hát-so. Ông cũng chiếm Ghi-lê-át và Ga-li-lê cùng vùng đất Nép-ta-li và đày dân chúng sang A-xi-ri.

³⁰ Sau đó Hô-sê, con Ê-la, lập mưu nghịch Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, đánh và giết vua. Rồi Hô-sê lên ngôi vua thế cho Bê-ca vào năm thứ hai mươi đời vua Giô-tham, con trai U-xia.

³¹ Mọi việc khác Bê-ca làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Ít-ra-en.

Giô-tham, vua Giu-đa

³² Giô-tham, con trai U-xia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ hai đời Bê-ca, con trai Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en.

[†] 15:19: *bảy mươi lăm ngàn cân* Nguyên văn, "1.000 ta-lăng" (khoảng 34.500 kí-lô). [‡] 15:20:

hai mươi lượng Nguyên văn, "50 sê-ken" (khoảng 600 gờ-ram). [§] 15:25: *Ạc-gốp và A-ri-ê* Vài học giả cho rằng hai tên này không có trong nguyên bản Hê-bơ-rơ.

³³ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và cai trị mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc.

³⁴ Giô-tham làm điều thiện y như U-xia, cha mình đã làm.

³⁵ Nhưng vua không tháo gỡ những nơi thờ cúng địa phương cho nên dân chúng vẫn còn dâng sinh tế và đốt hương tại đó. Giô-tham xây lại Cổng Trên của đền thờ CHÚA.

³⁶ Các việc khác Giô-tham làm trong khi ngự trên ngôi vua đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

³⁷ Lúc đó CHÚA bắt đầu sai Rê-xin, vua A-ram, và Bê-ca, con Rê-ma-lia, nghịch lại Giu-đa.

³⁸ Giô-tham qua đời và được chôn với các tổ tiên mình ở Giê-ru-sa-lem, thành Đa-vít, tổ tiên mình. Rồi A-cha, con trai Giô-tham lên nối ngôi.

16

A-cha, vua Giu-đa

¹ A-cha là con trai Giô-tham, vua Giu-đa. A-cha lên ngôi vua cai trị Giu-đa vào năm thứ mười bảy đời Bê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en.

² A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi vua và cai trị mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. A-cha chẳng làm điều thiện trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình, không như Đa-vít, tổ tiên mình.

³ A-cha làm mọi điều như các vua Ít-ra-en đã làm. Thậm chí ông dùng con trai mình làm của lễ thiêu*. Ông phạm những tội đáng ghê tởm như các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước khi dân Ít-ra-en đến.

⁴ A-cha dâng sinh tế và đốt hương ở những nơi thờ cúng địa phương, trên các đồi và dưới mỗi cây xanh.

⁵ Rê-xin, vua A-ram và Bê-ca, con Rê-ma-lia, vua Ít-ra-en, kéo lên tấn công Giê-ru-sa-lem. Họ vây A-cha nhưng không thắng nổi ông.

⁶ Trong lúc đó Rê-xin, vua A-ram lấy lại thành Ê-lát về cho A-ram. Ông trục xuất tất cả người Giu-đa ra khỏi đó rồi người Ê-đôm vào ở trong Ê-lát. Cho đến ngày nay họ vẫn còn ở đó.

⁷ A-cha sai sứ đến Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, nói rằng, “Tôi là bạn và là tôi tớ vua. Xin hãy đến giúp tôi khỏi tay vua A-ram và vua Ít-ra-en đang tấn công tôi.”

⁸ A-cha lấy vàng và bạc trong đền thờ CHÚA và trong ngân khố cung vua đem dâng cho vua A-xy-ri.

⁹ Vậy vua A-xy-ri bằng lòng nghe lời A-cha. Ông tấn công Đa-mách và chiếm thành đó rồi đẩy tất cả dân chúng đi sang Kia. Vua cũng giết Rê-xin.

¹⁰ Sau đó vua A-cha đi đến Đa-mách để ra mắt Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri. Vua A-cha trông thấy một bàn thờ ở Đa-mách liền gởi mẫu và sơ đồ của bàn thờ về cho thầy tế lễ U-ri.

¹¹ Vậy thầy tế lễ U-ri xây một bàn thờ giống như sơ đồ mà vua A-cha gởi đến cho mình từ Đa-mách. U-ri hoàn tất bàn thờ trước khi vua A-cha từ Đa-mách trở về.

* 16:3: *dùng con trai mình làm của lễ thiêu* Nguyên văn, “đưa con trai mình qua lửa.”

¹² Khi vua từ Đa-mách trở về trông thấy bàn thờ liền đi đến dâng sinh tế trên đó.

¹³ Vua dâng của lễ thiêu, của lễ chay và đồ của lễ uống ra. Vua cũng rảy huyết của của lễ thân hữu trên bàn thờ.

¹⁴ A-cha đòi bàn thờ bằng đồng trước mặt CHÚA ở phía trước đền thờ. Nó vốn nằm giữa bàn thờ của vua A-cha và đền thờ của CHÚA, nhưng vua dời nó nằm về phía bắc của bàn thờ mình.

¹⁵ Vua A-cha truyền cho thầy tế lễ U-ri như sau, “Trên bàn thờ lớn hãy đốt các của lễ thiêu vào buổi sáng, của lễ chay vào buổi chiều, của lễ thiêu và của lễ chay của vua, của lễ toàn thiêu, của lễ chay, và của lễ uống cho toàn thể dân chúng trong xứ. Hãy rưới huyết của tất cả các của lễ thiêu và sinh tế trên bàn thờ. Nhưng ta sẽ dùng bàn thờ bằng đồng để cầu hỏi ý Thượng Đế.”

¹⁶ Vậy thầy tế lễ U-ri làm mọi điều y như vua A-cha đã dặn mình.

¹⁷ Rồi vua A-cha gỡ các tấm che quanh hông các đế và gỡ các chậu rửa trên đầu các đế. Vua cũng lấy cái chậu lớn gọi là Cái Biển[†], khỏi các con bò đực chống đỡ nó và đặt trên một cái đế bằng đá.

¹⁸ A-cha cũng cho gỡ bỏ cái bọc có mái che dùng trong ngày Sa-bát đã được đóng nơi đền vua. Ông cũng gỡ cửa bên ngoài lối vào cho vua. Ông làm những điều ấy là vì sợ vua A-xy-ri.

¹⁹ Các việc khác A-cha làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

²⁰ A-cha qua đời và được chôn với các tổ tiên ở Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia, con A-cha lên nối ngôi.

17

Ô-sê, vua cuối cùng của Ít-ra-en

¹ Ô-sê, con trai Ê-la, lên ngôi vua Ít-ra-en vào năm thứ mười hai đời A-cha, vua Giu-đa. Ô-sê cai trị ở Xa-ma-ri chín năm.

² Vua làm điều ác trước mặt CHÚA, nhưng không tệ hại bằng các vua Ít-ra-en trước mình.

³ Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri, kéo lên tấn công Ô-sê. Ô-sê đã phải thần phục Sanh-ma-na-xe và nộp triều cống cho vua ấy.

⁴ Nhưng vua A-xy-ri khám phá ra Ô-sê âm mưu phản nghịch mình bằng cách phái sứ giả đến Xô, vua Ai-cập. Ô-sê cũng ngưng nộp triều cống cho Sanh-ma-na-xe như trước kia vua vẫn làm hằng năm. Vì thế vua A-xy-ri bắt nốt Ô-sê.

⁵ Rồi vua A-xy-ri đến tấn công toàn xứ Ít-ra-en. Vua vây Xa-ma-ri và tấn công nó trong ba năm.

⁶ Đến năm thứ chín đời vua Ô-sê thì vua đánh thắng Xa-ma-ri và đày dân Ít-ra-en qua A-xy-ri. Ông cho họ định cư ở Ha-lát, miền Gô-san, trên sông Ha-bo, và trong các thành phố nước Mê-đi.

*Dân Ít-ra-en bị trừng phạt
vì tội lỗi mình*

[†] 16:17: *Cái Biển* Một bồn lớn chứa nước.

⁷ Tất cả những điều đó xảy ra vì dân Ít-ra-en đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế mình. Ngài đã mang họ ra khỏi Ai-cập và giải cứu họ khỏi quyền lực của vua Ai-cập nhưng dân Ít-ra-en lại kính thờ các thần khác.

⁸ Họ sống như các dân tộc mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước khi họ đến. Họ sống theo như các vua làm ác của họ xúi giục,

⁹ lên lút phạm tội nghịch cùng CHÚA là Thượng Đế mình.

Họ xây các nơi thờ cúng địa phương trong các thành phố mình, từ tháp canh cho đến thành có vách kiên cố.

¹⁰ Họ dựng các trụ đá cho các tà thần và tượng A-sê-ra trên mỗi đồi cao và dưới mỗi cây xanh.

¹¹ Dân Ít-ra-en đốt hương tại nơi nào họ thờ cúng địa phương* giống như các dân sống trước họ ở đó đã làm, các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ. Dân Ít-ra-en làm những điều ác chọc giận CHÚA.

¹² Họ thờ các thần tượng mặc dù CHÚA đã cảnh cáo, "Các người không được làm như thế."

¹³ CHÚA dùng mọi nhà tiên tri và tiên kiến để cảnh cáo Ít-ra-en và Giu-đa. Ngài bảo, "Hãy từ bỏ đường lối gian ác của các người và vâng theo mệnh lệnh cùng luật lệ ta. Hãy vâng theo những lời giáo huấn ta truyền cho tổ tiên các người, những huấn lệnh mà ta ban cho các người qua các tổ tông ta là các nhà tiên tri."

¹⁴ Nhưng dân chúng không chịu nghe. Họ ương ngạnh giống y như tổ tiên họ là những kẻ không chịu tin nơi CHÚA là Thượng Đế mình.

¹⁵ Họ gạt bỏ luật lệ CHÚA và giao ước mà Ngài đã lập với tổ tiên họ. Họ không chịu nghe lời cảnh cáo của Ngài. Họ thờ lạy các thần tượng vô dụng và chính mình cũng trở nên vô dụng. Họ làm giống như các dân tộc sống quanh họ, điều mà CHÚA cảnh cáo họ không được làm.

¹⁶ Dân chúng gạt bỏ mọi mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế mình. Họ đúc hai tượng bò con và làm một tượng A-sê-ra. Họ thờ lạy các ngôi sao trên trời và phục vụ Ba-anh.

¹⁷ Họ thiếu sống con trai con gái mình và tìm cách đoán tương lai bằng ma thuật và bùa ếm. Họ chọn làm điều ác trước mặt CHÚA, chọc giận Ngài.

¹⁸ Vì CHÚA nổi giận cùng dân Ít-ra-en nên Ngài dẹp bỏ họ khỏi trước mặt Ngài, chỉ còn chừa lại chi tộc Giu-đa mà thôi.

Giu-đa cũng phạm tội

¹⁹ Thậm chí Giu-đa cũng không vâng theo mệnh lệnh CHÚA là Thượng Đế mình. Họ làm giống y như Ít-ra-en đã làm,

²⁰ cho nên CHÚA gạt bỏ toàn dân Ít-ra-en. Ngài trừng phạt họ và để cho các dân khác tiêu diệt họ; Ngài ném họ ra khỏi trước mặt Ngài.

²¹ Khi CHÚA tách họ ra khỏi gia đình Đa-vít thì dân Ít-ra-en lập Giê-rô-bô-am, con Nê-bát làm vua. Giê-rô-bô-am dẫn dụ dân Ít-ra-en xa cách CHÚA và dẫn họ phạm tội tà đình.

* **17:11: nơi nào họ thờ cúng địa phương** Hay các "gò cao," tức là những nơi họ thờ các thần giả. Những nơi này thường là các đồi hay núi.

²² Họ vẫn tiếp tục phạm các tội như Giê-rô-bô-am. Họ không ngưng phạm các tội đó

²³ cho đến khi CHÚA dẹp bỏ dân Ít-ra-en ra khỏi trước mặt Ngài, như Ngài đã phán qua tất cả các tội tớ Ngài là các nhà tiên tri. Vì thế dân Ít-ra-en bị đày đi khỏi xứ sang đất A-xy-ri, nơi họ vẫn ở cho đến ngày nay.

Nguồn gốc dân Xa-ma-ri

²⁴ Vua A-xy-ri mang các dân từ Ba-by-lôn, Cu-tha, A-va, Ha-mát và Sê-phạt-va-im đến cho định cư trong các thành phố Xa-ma-ri thay thế cho dân Ít-ra-en. Các dân này chiếm Xa-ma-ri và ở trong các thành của họ.

²⁵ Lúc đầu họ không thờ lạy CHÚA cho nên Ngài sai sứ tử đến giết một số người trong vòng họ.

²⁶ Vua A-xy-ri được báo cáo, “Vua cho một số người ngoại quốc vào ở trong các thành Xa-ma-ri. Họ không biết luật lệ của thần xứ đó cho nên Ngài sai sứ tử đến. Sứ tử giết họ vì họ không biết ý muốn của thần.”

²⁷ Vua A-xy-ri liền truyền lệnh, “Hãy mang trả về một trong các thầy tế lễ mà các người đã đày đi. Để người ở đó dạy dân chúng biết ý muốn của thần.”

²⁸ Vậy một trong các thầy tế lễ đã bị đày từ Xa-ma-ri trở về sống ở Bê-tên. Ông dạy cho dân chúng biết cách thờ phụng CHÚA.

²⁹ Nhưng mỗi một dân lập các thần lấy cho mình và đặt chúng trong các điện thờ nơi thành họ cư ngụ. Những điện thờ này trước kia do người Xa-ma-ri xây nên.

³⁰ Dân Ba-by-lôn dựng thần Su-cốt-Bê-nốt. Dân Cu-tha thờ thần Nê-ganh. Dân Ha-mát thờ thần A-si-ma.

³¹ Người A-vít thờ thần Níp-ha và Tạc-tắc. Người Sê-phạt-va-im thiêu con mình trong lửa, dâng chúng nó cho Ách-ra-mê-léc và A-na-mê-léc, hai thần của Sê-phạt-va-im.

³² Họ cũng tôn thờ CHÚA nhưng tự chọn cho mình các thầy tế lễ cho nơi nào họ thờ tà thần. Họ tự chọn các thầy tế lễ trong số họ để dâng sinh tế cho dân chúng.

³³ Dân chúng thờ phụng CHÚA nhưng cũng thờ phụng thần của mình như các dân tộc mà họ rời bỏ khi bị đày.

³⁴ Cho đến ngày nay họ cũng làm y như thuở trước. Họ không thờ phụng CHÚA hay vâng theo qui tắc và mệnh lệnh Ngài. Họ không nghe theo lời giáo huấn hay mệnh lệnh của CHÚA mà Ngài đã truyền cho con cháu Gia-cốp, người mà Ngài đặt tên là Ít-ra-en.

³⁵ CHÚA đã lập một giao ước với họ và truyền lệnh cho họ rằng, “Đừng tôn thờ các thần khác. Đừng qui lạy trước chúng nó, thờ phụng hay dâng sinh tế cho chúng.

³⁶ Hãy thờ phụng CHÚA là Đấng mang người ra khỏi xứ Ai-cập bằng quyền năng và sức mạnh Ngài. Hãy thờ lạy một mình Ngài và dâng sinh tế cho Ngài mà thôi.

³⁷ Hãy luôn luôn vâng theo các qui tắc, mệnh lệnh, lời giáo huấn, và điều răn Ngài viết ra cho người. Đừng tôn kính thần nào khác.

³⁸ Đừng quên giao ước ta lập với người, đừng tôn thờ thần nào khác.

³⁹ Hãy thờ phụng CHÚA là Thượng Đế người, Đấng giải cứu người khỏi mọi kẻ thù.”

⁴⁰ Nhưng dân Ít-ra-en không chịu nghe lời. Con cháu họ ngày nay vẫn tiếp tục làm giống như tổ tiên mình trước kia.

⁴¹ Cho nên các dân tộc đó tôn thờ CHÚA nhưng cũng thờ lạy các thần mình. Con cháu họ cũng làm y như tổ tiên mình cho đến ngày nay.

18

Ê-xê-chia, vua Giu-đa

¹ Ê-xê-chia, con trai A-cha, vua Giu-đa, lên ngôi vua vào năm thứ ba đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-en.

² Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-bi-gia*, con gái Xa-cha-ri.

³ Ê-xê-chia làm điều thiện trước mặt CHÚA như tổ tiên mình là Đa-vít đã làm.

⁴ Ông giặt sập các nơi thờ cúng địa phương. Ông đập bể các trụ đá và chặt tượng A-sê-ra. Dân Ít-ra-en trước kia cũng đốt hương cho Nê-hu-tan, con rắn bằng đồng† mà Mô-se đã làm. Nhưng Ê-xê-chia bẻ nó ra từng khúc.

⁵ Ê-xê-chia tin cậy CHÚA, Thượng Đế duy nhất của Ít-ra-en. Trong tất cả các vua Giu-đa trước ông, không ai giống như ông, và sau ông cũng vậy.

⁶ Ê-xê-chia trung thành với CHÚA và luôn luôn đi theo Ngài; ông vâng theo các mệnh lệnh mà CHÚA đã truyền cho Mô-se.

⁷ Vì thế CHÚA ở cùng Ê-xê-chia, ông làm việc gì cũng thành công.

Ông chống lại vua A-xy-ri, không chịu thần phục vua ấy nữa.

⁸ Ê-xê-chia đánh bại quân Phi-li-tin suốt đến Ga-xa và ranh giới chúng nó, luôn cả tháp canh và các thành có vách kiên cố.

Quân A-xy-ri chiếm Xa-ma-ri

⁹ Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri bao vây Xa-ma-ri và tấn công thành ấy vào năm thứ tư đời vua Ê-xê-chia. Đó là vào năm thứ bảy đời Ô-sê, con Ê-la, vua Ít-ra-en.

¹⁰ Sau ba năm thì quân A-xy-ri chiếm được Xa-ma-ri, tức năm thứ sáu đời vua Ê-xê-chia, tức năm thứ chín đời Ô-sê, vua Ít-ra-en.

¹¹ Vua A-xy-ri bắt dân Ít-ra-en đày qua A-xy-ri và định cư họ ở Ha-la, thuộc Gô-san trên bờ sông Ha-bo, và trong các thành của xứ Mê-đi.

¹² Mọi việc này xảy ra vì họ không vâng lời CHÚA, Thượng Đế của họ. Họ đã phá giao ước và không vâng theo mọi điều mà Mô-se, tôi tớ CHÚA đã truyền. Họ không thêm nghe cũng không làm theo các mệnh lệnh đó.

A-xy-ri tấn công Giu-đa

¹³ Trong năm thứ mười bốn đời vua Ê-xê-chia thì San-chê-ríp, vua A-xy-ri tấn công các thành có vách kiên cố của Giu-đa và chiếm lấy chúng.

* **18:2: A-bi-gia** Hay “A-bi.” † **18:4: con rắn bằng đồng** Hay “Nê-hút-tan” trong tiếng Hê-bơ-rơ.

¹⁴ Ê-xê-chia vua Giu-đa liền nhắn với vua A-xy-ri ở La-kích như sau, “Tôi đã làm quấy. Hãy buông tha tôi thì tôi sẽ làm bất cứ điều gì vua muốn.”

Vì thế vua A-xy-ri bắt Ê-xê-chia trả khoảng hai mươi hai ngàn cân[‡] bạc và hai ngàn cân[§] vàng.

¹⁵ Ê-xê-chia dâng cho vua tất cả bạc trong đền thờ CHÚA và trong ngân khố mình.

¹⁶ Lúc ấy vua Ê-xê-chia cũng gỡ tất cả vàng bọc các cửa, các cột cửa của đền thờ CHÚA. Chính vua Ê-xê-chia đã bọc vàng các cửa này nhưng ông trao tất cả số vàng ấy cho vua A-xy-ri.

Vua A-xy-ri gọi binh sĩ đến Giê-ru-sa-lem

¹⁷ Vua A-xy-ri phái viên tổng tư lệnh, viên tổng tham mưu, và viên chỉ huy mặt trận từ La-kích cùng với một đạo quân rất lớn kéo đến vua Ê-xê-chia ở Giê-ru-sa-lem. Khi chúng đến gần đường dẫn nước từ Hồ Phía Trên* con đường dân chúng hay giật đồ thì dừng lại.

¹⁸ Chúng đòi gặp vua cho nên vua sai Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a đi gặp chúng. Ê-li-a-kim, con Hinh-kia là quản lý cung vua, Sếp-na là đồng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp, là viên ký lục.

¹⁹ Viên chỉ huy mặt trận bảo họ, “Hãy nói với Ê-xê-chia như sau:

Đại vương A-xy-ri hỏi: Bây giờ người tin vào cái gì?

²⁰ Người nói người có kế hoạch tác chiến và quyền lực chiến đấu nhưng lời nói người không có giá trị gì. Người tin cậy vào ai để chống nghịch ta?

²¹ Người trông cậy vào Ai-cập để giúp đỡ người nhưng Ai-cập chẳng khác nào cây gậy bị dập. Người mà tựa trên nó để được giúp đỡ thì nó sẽ đâm thủng tay và làm hại người. Đó là điều vua Ai-cập sẽ làm cho những ai nhờ cậy người.

²² Người có thể nói, ‘Chúng tôi trông cậy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi,’ nhưng ta biết Ê-xê-chia đã hủy phá các bàn thờ CHÚA và những nơi thờ phụng. Ông ta bảo Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, ‘Các người chỉ được thờ phụng tại bàn thờ duy nhất này ở Giê-ru-sa-lem mà thôi.’

²³ Bây giờ hãy lập giao ước với chủ ta là vua A-xy-ri: Ta sẽ cho các người hai ngàn con ngựa nếu các người kiếm đủ người cỡi.

²⁴ Người không thẳng nổi một trong những sĩ quan thấp nhất của chủ ta thì sao người trông vào Ai-cập để cấp cho người quân xa và lính cỡi ngựa?

²⁵ Không phải ta đến để tấn công và tiêu diệt nơi này mà không do lệnh của CHÚA. Chính CHÚA đã bảo ta đến tiêu diệt xứ này.”

‡ 18:14: hai mươi hai ngàn cân Nguyên văn, “300 ta-lăng” (khoảng 10 tấn). § 18:14: hai ngàn cân Nguyên văn, “30 ta-lăng” (khoảng 1 tấn). * 18:17: Hồ Phía Trên Hồ Xi-lôm nằm ở cuối thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem), tức phía bên trên hồ cũ mà bây giờ gọi là Biệt-kết an Ham-ra.

²⁶ Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-ách nói cùng viên tư lệnh tác chiến rằng, “Xin nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram vì chúng tôi hiểu thứ tiếng ấy. Đừng nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ vì dân trong thành có thể nghe được.”

²⁷ Nhưng viên tư lệnh trả lời, “Không! Chủ ta sai ta đến nói những chuyện này đâu phải chỉ cho các người và vua các người mà thôi đâu. Ngài sai ta đến để nói với những người đang ngồi trên vách thành là những kẻ sẽ ăn phân và uống nước tiểu mình như các người vậy.”[†]

²⁸ Nói xong viên tư lệnh đứng la lớn bằng tiếng Hê-bơ-rơ[‡] rằng, “Hãy nghe lời đại vương A-xy-ri nói,

²⁹ Ngài bảo các người đừng để Ê-xê-chia phỉnh gạt mình vì người không thể nào cứu các người khỏi quyền lực ta được đâu.

³⁰ Đừng để Ê-xê-chia dụ dỗ các người tin tưởng vào CHÚA rằng, ‘CHÚA chắc chắn sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bị trao vào tay vua A-xy-ri.’

³¹ Đừng thềm nghe Ê-xê-chia. Vua A-xy-ri khuyên,

‘Hãy cầu hòa với ta, hãy từ thành kéo nhau ra đầu hàng ta thì mỗi người các người sẽ được tự do ăn trái nho, trái vả và uống nước của giếng mình.

³² Sau đó ta sẽ đến đưa các người vào một xứ giống như xứ các người, xứ đầy thóc gạo, rượu mới, bánh và vườn nho, ô-liu và mật ong. Hãy chọn cái sống đừng chọn cái chết!’ Đừng nghe lời Ê-xê-chia vì người gạt các người bảo rằng, ‘CHÚA sẽ cứu chúng ta.’

³³ Có thần nào của các dân khác cứu họ khỏi quyền lực của vua A-xy-ri chưa?

³⁴ Các thần của Ha-mát và Ác-bát đâu? Các thần của Sê-phát-va-im, Hê-na, và Y-va đâu? Chúng nó có giải cứu Xa-ma-ri ra khỏi tay ta không?

³⁵ Không có một thần nào của các xứ đó giải cứu dân họ khỏi tay ta cả. Vì thế CHÚA cũng sẽ không thể giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi quyền lực của ta.”

³⁶ Dân chúng làm thinh. Họ không trả lời gì cả với viên tư lệnh vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh, “Đừng đối đáp gì hết với hắn.”

³⁷ Sau đó Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a xé quần áo mình để bày tỏ lòng đau buồn. Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia, là quản lý cung vua, Sếp-na làm đồng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp, làm ký lục. Ba người đi gặp vua Ê-xê-chia và thuật lại những gì viên tư lệnh tác chiến nói.

19

Giê-ru-sa-lem được giải cứu

¹ Khi vua Ê-xê-chia nghe các điều đó thì ông xé quần áo và mặc vải xô. Ông liền đi vào đền thờ của CHÚA.

[†] 18:27: *sẽ ăn ... các người vậy* Quân A-xy-ri dự định vây thành Giê-ru-sa-lem không cho ai mang thực phẩm hay nước uống vào thành. Họ dự đoán rằng khi dân chúng quá đói họ buộc phải ăn phân của mình. [‡] 18:28: *tiếng Hê-bơ-rơ* Nguyên văn, “tiếng Giu-đa,” tức ngôn ngữ của Giu-đa và Ít-ra-en.

² Ê-xê-chia sai Ê-li-a-kim, quản lý cung vua, và Sếp-na, đồng lý văn phòng, cùng các thầy tế lễ lớn tuổi đến gặp Ê-sai. Tất cả đều mặc vải xô khi họ đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt.

³ Họ nói với Ê-sai, “Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày buồn thảm, tai ương và hổ nhục, giống như đứa bé sắp sinh ra nhưng người mẹ quá yếu ớt, không sinh được.

⁴ Vua A-xy-ri đã sai viên chỉ huy mặt trận đến chế giễu Thượng Đế hằng sống. Có lẽ CHÚA là Thượng Đế đã nghe điều viên chỉ huy ấy nói và trừng phạt hẳn. Xin ông hãy cầu nguyện cho số ít chúng tôi còn sống sót lại.”

⁵ Khi các sĩ quan của vua Ê-xê-chia đến cùng Ê-sai,

⁶ thì ông bảo họ rằng, “Hãy nói với chủ các người như sau: CHÚA phán, ‘Đừng sợ điều các người nghe. Đừng kinh hoàng vì lời của các đầy tớ vua A-xy-ri sỉ nhục ta.

⁷ Nghe đây! Ta sẽ đặt một thần linh trong vua A-xy-ri. Người sẽ nghe tiếng đồn khiến người sẽ trở về xứ mình rồi ta sẽ khiến cho người chết vì gươm tại đó.’”

Quân A-xy-ri rời thành Giê-ru-sa-lem

⁸ Viên tư lệnh mặt trận nghe vua A-xy-ri đã rời La-ki. Khi trở về thì thấy vua đang vây đánh thành Líp-na.

⁹ Vua nghe báo cáo rằng Tiệt-ha-ca*, vua Cu-si của Ai-cập, đang kéo đến đánh mình.

Khi vua A-xy-ri nghe vậy liền sai sứ đến nói với vua Ê-xê-chia rằng,

¹⁰ “Hãy bảo Ê-xê-chia, vua Giu-đa như sau:

Đừng để thần mà người tin cậy phỉnh gạt. Đừng tin lời thần đó quả quyết rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị trao vào tay vua A-xy-ri.

¹¹ Người có nghe điều các vua A-xy-ri đã làm. Chúng ta đã chiến thắng tất cả các nước cho nên đừng tưởng rằng các người sẽ thoát nạn đâu.

¹² Các thần của những dân tộc đó có giải cứu họ không? Tổ tiên ta tiêu diệt chúng, đánh bại các thành Gô-xan, Ha-ran, và Rê-xếp, và dân Ê-đen ở Tân-Át-xa.

¹³ Các vua Ha-mát và Ác-bát đâu? Các vua của Xê-phạt-va-im, Hê-na và Y-va đâu rồi?”

Ê-xê-chia cầu nguyện cùng Chúa

¹⁴ Khi vua Ê-xê-chia nhận thư từ tay các sứ giả và đọc xong thì ông đi lên đền thờ của CHÚA. Ông mở thư ra trước mặt CHÚA

¹⁵ và cầu nguyện: “Ôi Lạy CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en, ngòi ngài ngự giữa các sinh vật bằng vàng có cánh, chỉ một mình Ngài là Thượng Đế của các nước trên đất. Ngài tạo nên trời và đất.

¹⁶ Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe. Xin mở mắt ra nhìn. Xin hãy nghe mọi điều vua San-chê-ríp đã nói để sỉ nhục Thượng Đế hằng sống.

¹⁷ Lạy CHÚA, quả thật rằng các vua A-xy-ri đã tiêu diệt các xứ đó và đất đai chúng.

* **19:9: Tiệt-ha-ca** Đây rất có thể là Tiệt-ha-ca, vua của Ai-cập vào khoảng năm 690-664 trước Công nguyên.

18 Họ đã ném những thần của các dân tộc đó vào lửa nhưng những thần đó chẳng qua chỉ là gỗ và đá do tay người làm ra vì thế các vua A-xy-ri đã tiêu diệt chúng.

19 Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi xin hãy giải cứu chúng tôi khỏi quyền lực vua A-xy-ri để các nước trên đất biết rằng Ngài là Thượng Đế duy nhất.”

Chúa trả lời Ê-xê-chia

20 Sau đó Ê-sai, con trai A-mốt nhắn với Ê-xê-chia như sau, “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, phán: Ta đã nghe lời người cầu nguyện cùng ta về San-chê-ríp, vua A-xy-ri.

21 Đây là điều CHÚA phán nghịch cùng San-chê-ríp:

Trinh nữ Xi-ôn[†] ghét người

và sỉ nhục người;

Nó cười nhạo người khi người bỏ chạy.

22 Người chế giễu và nhục mạ ai?

Người đã lên tiếng nghịch cùng ai?

Người ngạo mạn xúc láo đối với ai?

Người nghịch ta, Đấng Thánh của Ít-ra-en!

23 Người đã sai sứ đến sỉ nhục CHÚA.

Người nói, ‘Nhờ vào vô số quân xa

ta kéo lên các đỉnh núi,

lên các núi cao nhất của Li-băng.

Ta đã đốn ngã các cây hương nam

và các cây thông tốt nhất của nó.

Ta đã lên đến các nơi xa nhất

và vào các rừng tốt nhất của nó.

24 Ta đã đào các giếng trong các nước ngoại quốc

và uống nước từ các giếng đó.

Bàn chân ta đã làm cạn khô hết các sông Ai-cập.’

25 Hỡi vua A-xy-ri, hẳn người đã nghe.

Từ xưa ta, CHÚA, đã dự liệu việc này.

Từ lâu ta đã tru liệu việc đó,

bây giờ ta thực hiện chúng.

Ta đã cho phép người biến các thành kiên cố có vách

thành đồng gạch vụn.

26 Dân cư các thành đó rất yếu ớt;

chúng nó hoảng sợ và bị sỉ nhục.

Chúng như cỏ ngoài đồng,

như cỏ non, yếu ớt,

như cỏ trên nóc nhà bị gió thiêu đốt

trước khi mọc lên.

27 Ta biết khi người nằm nghỉ,

cả lúc người đi hay đến,

và cách người nổi giận nghịch ta.

[†] 19:21: *Trinh nữ Xi-ôn* Một tên khác của thành Giê-ru-sa-lem.

28 Vì người nổi giận nghịch ta,
và vì ta đã nghe những lời xác láo của người,
ta sẽ đặt móc vào mũi người,
và tra hàm thiếc vào miệng người.
Rồi ta sẽ đuổi người ra khỏi xứ ta
y như cách người đến.”

Lời Chúa phán cùng Ê-xê-chia

29 Rồi CHÚA phán, “Hỡi Ê-xê-chia, ta sẽ cho người dấu hiệu này: Năm nay người sẽ không thể trồng trọt gì, sang năm thứ hai người sẽ ăn những gì mọc hoang từ năm trước. Nhưng đến năm thứ ba người sẽ ăn từ thóc lúa người trồng trọt và gặt hái. Người sẽ trồng vườn nho và ăn hoa quả từ đó.

30 Những người còn lại trong Giu-đa mà thoát được sẽ đâm rễ, sẽ mọc mạnh và sinh nhiều con cháu.

31 Một số người sẽ sống sót và ra khỏi Giê-ru-sa-lem; một số ít từ núi Xi-ôn sẽ sống sót. Tình yêu nồng nhiệt[‡] của CHÚA Toàn Năng sẽ thực hiện điều ấy.”

32 Cho nên đây là điều CHÚA phán về vua A-xy-ri:

“Nó sẽ không vào thành,
thậm chí cũng sẽ không bắn một mũi tên nào vào đây.
Nó cũng sẽ không dùng khiên,
hay đắp lối đi lên để tấn công vách thành.

33 Nó đến đây bằng đường nào,
thì cũng sẽ trở về xứ mình bằng đường ấy,
nhưng nó sẽ không vào thành này, CHÚA phán vậy.

34 Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành này vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta.”

Đạo quân A-xy-ri bị tiêu diệt

35 Đêm ấy, thiên sứ của CHÚA đi ra giết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong doanh trại A-xy-ri. Sáng sớm hôm sau khi người ta dậy thì thấy toàn xác chết.

36 San-chê-ríp, vua A-xy-ri liền trở về lại Ni-ni-ve.

37 Một ngày kia San-chê-ríp đang thờ lạy trong đền thờ Nít-rốc, thần của mình, thì hai con trai vua là Ách-ra-mê-léc và Sa-rê-xe lấy gươm giết vua rồi trốn qua xứ A-ra-rát. Ê-xa-hát-đôn, con trai San-chê-ríp, lên ngôi vua A-xy-ri.

20

Bệnh của vua Ê-xê-chia

1 Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt đến thăm và bảo, “CHỨA phán như sau: Hãy sắp xếp mọi việc vì người sẽ không sống được đâu mà sẽ qua đời.”

2 Ê-xê-chia xoa mặt vào vách và cầu nguyện cùng CHÚA,

[‡] 19:31: **Tình yêu nồng nhiệt** Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ này có nghĩa là lòng nhiệt thành, ghen tương, hay yêu thương.

3 “CHÚA ôi, xin nhớ rằng tôi đã luôn luôn vâng lời Ngài. Tôi đã hoàn toàn hiến mình cho Ngài và làm điều phải trước mặt Ngài.” Rồi Ê-xê-chia khóc thảm thiết.

4 Khi Ê-sai vừa ra khỏi sân giữa của cung vua thì CHÚA bảo ông:

5 “Hãy đi trở lại nói với Ê-xê-chia, lãnh tụ dân ta rằng: ‘CHÚA là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên người phán như sau: Ta đã nghe lời cầu nguyện người và đã thấy nước mắt người, ta sẽ chữa lành người. Ba ngày nữa người sẽ đi lên đền thờ CHÚA.

6 Ta cũng sẽ cho người sống thêm mười lăm năm nữa. Ta sẽ giải cứu người và thành này khỏi tay vua A-xy-ri; ta sẽ bảo vệ thành này vì ta và vì Đa-vít, tôi tớ ta.’”

7 Rồi Ê-sai bảo, “Hãy làm chất dẻo bằng trái vả.”

Vậy họ làm và đắp lên mụn nhọt của Ê-xê-chia thì vua lành.

8 Ê-xê-chia liền hỏi Ê-sai, “Sẽ có dấu hiệu gì cho thấy CHÚA sẽ chữa lành cho tôi và tôi sẽ đi lên đền thờ CHÚA vào ngày thứ ba không?”

9 Ê-sai nói “CHÚA sẽ thực hiện điều Ngài phán. Đây là dấu hiệu CHÚA tỏ cho vua: Vua muốn bóng mặt trời đi quá mười nấc hay lui lại mười nấc?”*

10 Ê-xê-chia đáp, “Làm cho bóng mặt trời đi quá mười nấc thì không khó gì. Hãy làm cho nó lui lại mười nấc.”

11 Nhà tiên tri Ê-sai cầu nguyện cùng CHÚA thì Ngài khiến bóng lui lại mười nấc mà nó đã đi quá trên bậc thang mà A-cha đã xây.

Các sứ giả từ Ba-by-lôn đến

12 Lúc đó Mê-rô-đac Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan, làm vua Ba-by-lôn. Ông gửi thư thăm hỏi và quà biếu Ê-xê-chia vì nghe vua Ê-xê-chia bị bệnh rồi bình phục.

13 Ê-xê-chia rất vui nên khoe với các sứ giả những đồ vật trong kho mình: bạc, vàng, hương liệu, nước hoa đắt tiền, gươm và thuẫn, cùng mọi tài sản của mình. Ông khoe với họ mọi thứ trong cung vua và trong nước.

14 Nhà tiên tri Ê-sai liền đi đến gặp vua Ê-xê-chia hỏi, “Mấy người này nói gì vậy? Họ ở đâu đến?”

Ê-xê-chia đáp, “Họ đến từ một xứ rất xa, từ Ba-by-lôn.”

15 Ê-sai hỏi tiếp, “Họ thấy gì trong cung vua?”

Ê-xê-chia đáp, “Họ thấy tất cả mọi thứ trong cung của ta. Ta khoe với họ tất cả của cải ta có.”

16 Ê-sai liền nói với Ê-xê-chia rằng: “Hãy nghe lời CHÚA Toàn Năng phán:

17 “Trong tương lai những gì người hiện có trong cung điện cùng những gì tổ tiên người để dành lại cho đến hôm nay đều sẽ bị mang đi qua Ba-by-lôn. Không chừa lại món gì hết,” CHÚA phán vậy.

* 20:9: **Vua muốn bóng mặt trời ... mười nấc** Đây có thể là những bậc thang của một toà nhà mà Ê-xê-chia dùng làm đồng hồ đo thời gian. Bóng mặt trời cho biết giờ trong ngày.

18 ‘Một số con cái người, tức các con sinh ra cho người cũng sẽ bị đày đi làm tôi tớ† trong cung vua Ba-by-lôn.’ ”

19 Ê-xê-chia nói với Ê-sai, “Những lời của CHÚA rất phải.” Vua nói vậy vì tự nghĩ, “Ít ra trong đời ta sẽ có hòa bình và an ninh.”

20 Tất cả những gì vua Ê-xê-chia làm, những chiến công, các công tác vua trong việc xây hồ nước, việc đào hầm dẫn nước vào thành đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

21 Khi vua Ê-xê-chia qua đời thì Ma-na-xe, con trai ông, lên nối ngôi.

21

Ma-na-xe, vua độc ác của Giu-đa

1 Ma-na-xe được mười hai tuổi khi lên làm vua và trị vì năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên Hếp-xi-ba.

2 Vua làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm những điều gớm ghiếc như các dân tộc khác đã làm, tức những dân mà CHÚA đã đánh đuổi ra khỏi xứ trước khi dân Ít-ra-en đến.

3 Ê-xê-chia, cha Ma-na-xe, đã phá sập những nơi thờ tà thần, nhưng Ma-na-xe cho xây lại những nơi đó. Ông xây bàn thờ cho Ba-anh và tạc tượng A-sê-ra y như A-háp, vua Ít-ra-en đã làm. Ma-na-xe cũng thờ lạy các ngôi sao trên trời và phục vụ chúng.

4 CHÚA đã nói về đền thờ Ngài, “Người ta sẽ thờ phụng ta tại Giê-ru-sa-lem,” nhưng Ma-na-xe xây các bàn thờ trong đền thờ CHÚA.

5 Ông cũng xây các bàn thờ để thờ lạy các tinh tú trong hai sân của đền thờ CHÚA.

6 Ông cũng đưa con trai mình qua lửa.* Ông dùng những ma thuật và bói toán bằng cách giải thích các điềm và mộng寐, đồng thời hỏi ý các đồng bóng và thầy bói.

Ông làm vô số điều ác và chọc giận CHÚA.

7 Ma-na-xe tạc tượng A-sê-ra và đặt nó trong đền thờ CHÚA. CHÚA đã phán cùng Đa-vít và Sô-lô-môn, con ông, về đền thờ Ngài như sau, “Người ta sẽ thờ phụng ta đời đời trong đền thờ này và ở Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en.

8 Ta sẽ không bao giờ bắt dân Ít-ra-en đi lang thang ra khỏi xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên họ. Nhưng họ phải vâng theo mọi điều ta truyền dạy và mọi lời giáo huấn mà Mô-se, tôi tớ ta, đã ban cho họ.”

9 Nhưng dân chúng không chịu nghe. Ma-na-xe dẫn dụ họ làm ác hơn các dân tộc mà CHÚA đã tiêu diệt trước mặt dân Ít-ra-en.

10 CHÚA đã phán như sau qua các nhà tiên tri là tôi tớ Ngài,

11 “Ma-na-xe, vua Giu-đa đã làm những điều gớm ghiếc này. Người làm ác hơn cả dân A-mô-rít trước người. Người cũng dẫn dụ Giu-đa phạm tội với các thần tượng mình.

† 20:18: *tôi tớ* Hay “hoạn quan.” Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. * 21:6: *đưa con trai mình qua lửa* Tức là thiêu sống nó.

¹² Nên CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Ta sẽ mang khốn đốn trên Giê-ru-sa-lem và Giu-đa đến nỗi ai nghe đều sững sốt, giật mình[†].”

¹³ Ta sẽ lấy dây đo Xa-ma-ri[‡] trên Giê-ru-sa-lem, và dùng dây thước thợ[§] nghịch cùng gia đình A-háp để dùng cho Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ quét sạch Giê-ru-sa-lem như người ta lau sạch cái đĩa và úp nó xuống.

¹⁴ Ta sẽ ném bỏ dân còn sót lại. Ta sẽ trao chúng cho kẻ thù. Chúng sẽ bị các kẻ thù cướp bóc,

¹⁵ vì dân ta đã làm điều ác. Chúng chọc giận ta từ ngày tổ tiên chúng ra khỏi Ai-cập cho đến nay.’ ”

¹⁶ Ma-na-xe cũng tàn sát nhiều thường dân vô tội, làm cho máu họ tràn ngập Giê-ru-sa-lem từ đầu này đến đầu kia. Đó là chưa kể những tội lỗi ông xúi dân Giu-đa phạm; ông xúi giục Giu-đa làm điều ác.

¹⁷ Những việc khác Ma-na-xe làm khi trị vì, luôn cả những tội lỗi ông phạm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

¹⁸ Ma-na-xe qua đời và được chôn trong vườn của cung vua, tức vườn U-xa. A-môn, con trai ông, lên nối ngôi.

*Triều đại ngắn ngủi của A-môn,
vua Giu-đa*

¹⁹ A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và làm vua được hai năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông là Mê-su-lê-mét, con gái Ha-ru, quê quán ở Giốt-ba.

²⁰ A-môn làm điều ác trước mặt CHÚA y như cha ông đã làm.

²¹ Ông sống giống như cha mình: thờ lạy các thần tượng mà cha ông đã thờ và cúi lạy trước chúng nó.

²² A-môn gạt bỏ CHÚA tức Thượng Đế của tổ tiên mình, không đi theo đường lối CHÚA.

²³ Các sĩ quan của A-môn lập mưu phản và giết ông trong cung vua.

²⁴ Sau đó dân chúng trong xứ giết tất cả những kẻ đã lập mưu giết vua A-môn rồi cử Giô-xia, con trai ông, lên nối ngôi.

²⁵ Mọi việc khác A-môn làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

²⁶ Ông được chôn trong mộ mình trong vườn U-xa. Giô-xia, con trai ông lên nối ngôi.

22

Giô-xia lên ngôi vua Giu-đa

¹ Giô-xia được tám tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-đi-đa, con gái A-đai-gia, quê quán ở Bô-cách.

² Giô-xia làm điều thiện trước mặt CHÚA. Ông sống y như Đa-vít tổ tiên mình và luôn luôn làm điều thiện.

Giô-xia ra lệnh sửa chữa đền thờ

† 21:12: *sững sốt, giật mình* Nguyên văn, “lùng bùng lỗ tai.” ‡ 21:13: *dây đo Xa-ma-ri* Thợ xây nhà thường dùng dây thước thợ để đo độ thẳng của tường. Chỗ nào nhỏ ra ngoài dây thì bị xén đi. § 21:13: *dây thước thợ* Sợi dây có buộc một vật nặng một đầu để đo xem tường có thẳng không.

³ Vào năm thứ mười tám triều vua Giô-xia, ông sai Sa-phan vào đền thờ CHÚA. Sa-phan, con A-xa-lia, cháu Mê-su-lam, là bí thư của vua. Giô-xia bảo,

⁴ “Hãy đi đến Hinh-kia, thầy tế lễ thượng phẩm bảo ông đốc hết số tiền mà những người gác cửa đã thu của dân chúng. Đó là số tiền họ đã mang vào đền thờ CHÚA.

⁵ Bảo ông ta giao số tiền đó cho các giám thị lo công tác trong đền thờ CHÚA. Họ phải trả cho các nhân công lo việc sửa chữa đền thờ CHÚA

⁶ tức thợ mộc, thợ xây cất, và thợ nề. Ngoài ra hãy dùng tiền đó để mua gỗ và đá đẽo để sửa chữa đền thờ.

⁷ Họ không cần phải tường trình về số tiền giao cho họ vì họ thanh liêm.”

Tìm được sách Giáo huấn trong đền thờ

⁸ Thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia báo với Sa-phan, bí thư của vua, “Tôi đã tìm được Sách Giáo Huấn* trong đền thờ CHÚA.” Ông giao sách đó cho Sa-phan rồi Sa-phan lấy đọc.

⁹ Sau đó bí thư Sa-phan đi vào trình với vua Giô-xia, “Các viên chức của vua đã chi số tiền trong đền thờ CHÚA. Họ đã trả công cho các nhân công và các giám thị trong đền thờ.”

¹⁰ Rồi bí thư Sa-phan nói với vua, “Thầy tế lễ Hinh-kia đã đưa cho tôi một quyển sách.” Sa-phan liền đọc sách đó cho vua nghe.

¹¹ Khi vua vừa nghe những lời trong Sách Giáo Huấn liền xé quần áo mình để tỏ lòng đau buồn cùng cực.

¹² Vua ra lệnh cho thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, con trai Sa-phan, Ác-bo, con trai Mí-cai-gia, bí thư Sa-phan và A-sai-gia, tôi tớ vua, như sau:

¹³ “Hãy đi cầu hỏi CHÚA về những lời trong sách vừa mới tìm được. Hãy hỏi giùm cho ta, cho toàn dân, và cho toàn thể Giu-đa. Con giận CHÚA đang cháy bùng cùng chúng ta vì tổ tiên chúng ta không vâng theo những lời trong sách này; họ không làm theo những điều đã ghi lại cho chúng ta.”

Giô-xia và nữ tiên tri Hun-đa

¹⁴ Vậy thầy tế lễ Hinh-kia, A-hi-cam, Ác-bo, Sa-phan và A-sai-gia đi đến nói chuyện với nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, con Tích-va, cháu Hác-ha, người lo áo quần cho vua. Hun-đa ở Giê-ru-sa-lem, trong khu vực mới của thành phố.

¹⁵ Bà nói với họ, “CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy bảo người đã sai các ngươi đến với ta,

¹⁶ ‘CHÚA phán như sau: Ta sẽ mang khốn đốn đến nơi này và đến cho mọi người đang sống ở đây theo như lời đã ghi trong sách mà vua Giu-đa đã đọc.

¹⁷ Dân Giu-đa đã bỏ ta và đã đốt hương cho các thần khác. Họ chọc giận ta bằng mọi hành vi của họ. Con thịnh nộ ta cháy bùng cùng nơi này như lửa, không thể dập tắt được.’

* 22:8: *Sách Giáo Huấn* Đây có thể là sách Phục Truyền Luật Lệ. Xem thêm 23:2.

18 Hãy bảo vua Giu-đa là người sai các người đến để cầu hỏi ý CHÚA, 'CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán về những lời người đã nghe:

19 Khi người nghe lời ta nghịch cùng nơi này và dân cư nó thì người ăn năn về điều mình làm và hạ mình xuống trước mặt ta. Ta bảo chúng sẽ bị nguyên rủa và bị tiêu diệt. Người đã xé quần áo bày tỏ sự đau buồn và khóc lóc trước mặt ta. Vì thế ta đã nghe người, CHÚA phán vậy.

20 Cho nên ta sẽ để cho người qua đời và được chôn cất bình yên. Người sẽ không thấy những khốn đốn ta sẽ mang đến cho nơi này.' "

Họ về thuật lại những lời đó cho vua.

23

Dân chúng nghe giao ước

1 Vua liền triệu tập các bô lão của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại.

2 Ông đi lên đến thờ CHÚA cùng với toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể dân chúng, từ người thấp hèn cho đến người cao sang đều đi với vua. Vua đọc cho họ nghe mọi lời ghi trong Sách Giao Ước đã tìm được trong đền thờ CHÚA.

3 Vua đứng cạnh cây cột và lập giao ước trước sự hiện diện của CHÚA, hứa nguyện theo Ngài và hết lòng tuân phục mọi mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ, cùng vâng theo những lời của giao ước đã ghi trong sách đó. Rồi toàn thể dân chúng hứa nguyện vâng giữ giao ước.

4 Vua ra lệnh cho thầy tế lễ thượng phẩm Hinh-kia và các thầy tế lễ cấp dưới cùng những người giữ cửa mang ra khỏi đền thờ CHÚA tất cả những thứ đã được làm cho Ba-anh, A-sê-ra và các tinh tú trên trời. Rồi Giô-xia đốt tất cả bên ngoài Giê-ru-sa-lem trong đồng trống của thung lũng Kít-rôn và cho mang tro của chúng đến Bê-tên.

5 Các vua Giu-đa đã chọn các thầy tế lễ cho các thần này. Các thầy tế lễ đốt hương ở các nơi thờ cúng địa phương trong các thành của Giu-đa và các thị trấn quanh Giê-ru-sa-lem. Họ đốt hương cho Ba-anh, mặt trời, mặt trăng, các chòm sao, và các tinh tú trên trời. Nhưng Giô-xia dẹp các thầy tế lễ giả hiệu đó.

6 Ông cũng dẹp tượng A-sê-ra khỏi đền thờ CHÚA và mang nó ra ngoài Giê-ru-sa-lem đến thung lũng Kít-rôn đốt và nghiền nó ra bụi. Rồi ông rắc bụi đó lên các mồ mả của thường dân.*

7 Ông cũng phá sập nhà cửa của các nam đĩm trong đền thờ CHÚA nơi các người đàn bà dệt vải cho A-sê-ra.

8 Vua Giô-xia mang các tiên tri giả ra khỏi các thành Giu-đa. Ông phá những nơi thờ cúng địa phương, chỗ các thầy tế lễ đốt hương, từ Ghê-ba cho đến Bê-e-sê-ba. Ông phá sập những nơi thờ cúng địa phương ở cổng Giô-suê là tên của quan cai trị thành, bên phía trái cổng thành.

9 Các thầy tế lễ của những nơi thờ cúng địa phương không được phép phục vụ nơi bàn thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem nhưng được ăn bánh mì không men với các anh em mình.

* 23:6: **rắc bụi đó ... thường dân** Đây là phương cách mạnh bạo cho thấy là tượng A-sê-ra không bao giờ được dùng nữa.

¹⁰ Giô-xia dẹp bỏ Tô-phết, trong thung lũng Bên-Hin-nôm để không ai được dâng con trai hay con gái mình cho Mô-léc nữa.[†]

¹¹ Các vua Giu-đa đã đặt những con ngựa ở nơi cửa trước của đền thờ CHÚA trong sân gần phòng của Na-than Mê-léc, một sĩ quan. Các con ngựa đó dùng để thờ mặt trời.[‡] Vua Giô-xia dẹp các ngựa ấy và đốt các quân xa dùng để thờ mặt trời luôn.

¹² Các vua Giu-đa đã xây các bàn thờ trên mái phòng thượng của vua A-cha. Giô-xia phá những bàn thờ đó cùng các bàn thờ mà Ma-na-xe đã xây trong hai sân của đền thờ CHÚA. Giô-xia nghiền chúng ra bụi và ném trong thung lũng Kít-rôn.

¹³ Vua Giô-xia cũng phá hủy những nơi thờ cúng địa phương ở phía đông Giê-ru-sa-lem, về phía nam núi Ô-liu. Sô-lô-môn, vua Ít-ra-en, đã xây những nơi đó. Một nơi dành cho Át-tô-rét, nữ thần gớm ghiếc của người Xi-đôn, nơi kia dành cho Kê-mốt, thần đáng ghê tởm của Mô-áp. Một nơi nữa dành cho Mô-léc, thần đáng ghê tởm của người A-môn.

¹⁴ Giô-xia nghiền nát các cột đá mà họ thờ phụng và chặt tượng A-sê-ra. Rồi ông lấy xương người phủ lên những nơi ấy.

¹⁵ Giô-xia cũng phá sập bàn thờ ở Bê-tên tức nơi thờ phụng do Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, xây lên. Giê-rô-bô-am là người đã khuyến khích dân Ít-ra-en phạm tội.[§] Giô-xia thiêu đốt những nơi ấy, nghiền các tảng đá xây bàn thờ ra bụi rồi đốt tiêu tượng A-sê-ra.

¹⁶ Khi vua quay lại thấy những mồ mả trên núi liền cho lấy xương cốt ra khỏi các mồ mả và thiêu chúng trên bàn thờ để làm ô dơ bàn thờ. Việc này xảy ra theo như lời CHÚA đã phán qua người của Thượng Đế.*

Người của Thượng Đế loan báo những điều ấy khi Giê-rô-bô-am đang đứng cạnh bàn thờ trong dịp lễ.

Giô-xia nhìn quanh và thấy ngôi mộ của người của Thượng Đế.[†]

¹⁷ Giô-xia hỏi, “Cái đài kỷ niệm mà ta thấy là gì?”

Dân chúng thành đó thưa, “Đó là mộ người của Thượng Đế từ Giu-đa đến. Nhà tiên tri ấy đã loan báo những điều vua đã làm nghịch bàn thờ ở Bê-tên.”

¹⁸ Giô-xia ra lệnh, “Hãy để yên mồ mả đó. Không ai được phép dời xương cốt của người đi.” Vậy họ để yên xương cốt của người cùng xương cốt của nhà tiên tri từ Xa-ma-ri đến.

¹⁹ Các vua Ít-ra-en đã xây những nơi thờ cúng địa phương trong các thành ở Xa-ma-ri, chọc giận CHÚA. Giô-xia tháo gỡ các đền thờ ấy như ông đã làm ở Bê-tên.

²⁰ Ông giết các thầy tế lễ của những nơi thờ phụng đó; ông giết họ trên bàn thờ và đốt xương họ trên đó. Rồi vua trở về Giê-ru-sa-lem.

[†] 23:10: *không ai ... Mô-léc nữa* Nguyên văn, “không ai được dâng con trai hay con gái mình làm của lễ thiêu cho Mô-léc nữa.” [‡] 23:11: *Các con ngựa ... thờ mặt trời* Dân chúng thời

đó tin rằng mặt trời là một vị thần cỡi xe đi qua bầu trời mỗi ngày. [§] 23:15: *Giê-rô-bô-am ...*

phạm tội Xem I Vua 12:26-30. * 23:16: *như lời CHÚA đã phán qua người của Thượng Đế* Xem I Vua 13:1-3. [†] 23:16: *Khi vua ... người của Thượng Đế* Những câu này trích trong bản

cổ Hi-lạp.

Dân chúng Giu-đa kỷ niệm

Lễ Vượt Qua

²¹ Vua ra lệnh cho toàn dân, “Hãy kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA là Thượng Đế các ngươi theo như đã ghi trong Sách Giao Ước.”

²² Từ thời các Quan Án cai trị dân Ít-ra-en, lễ Vượt Qua chưa hề được kỷ niệm. Chưa hề có chuyện xảy ra như thế trong đời các vua Ít-ra-en và Giu-đa.

²³ Lễ Vượt Qua được kỷ niệm cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem vào năm thứ mười tám đời vua Giô-xia.

²⁴ Giô-xia cũng tiêu diệt các đồng bóng, thầy bói, nhà của tà thần, và các tượng chạm. Ông cũng tiêu diệt các tà thần các ghê tởm trong xứ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ông làm theo lời giáo huấn đã ghi trong sách mà thầy tế lễ Hinh-kia đã tìm được trong đền thờ CHÚA.

²⁵ Trước và sau Giô-xia không có vua nào giống như ông. Vua hết lòng, hết linh hồn, hết sức vâng theo CHÚA[‡] và thi theo mọi lời giáo huấn của Mô-se.

²⁶ Dù vậy cũng không ngăn được cơn thịnh nộ khủng khiếp của CHÚA. Cơn giận Ngài nổi phừng cùng Giu-đa vì những điều Ma-na-xe làm đã chọc giận Ngài.

²⁷ CHÚA phán, “Ta sẽ đuổi Giu-đa ra khỏi trước mặt ta như ta đã đuổi Ít-ra-en đi. Ta sẽ gạt bỏ Giê-ru-sa-lem, nơi ta đã chọn. Ta cũng sẽ cất bỏ đền thờ nơi ta nói, ‘Người ta sẽ thờ phụng ta tại đó.’ ”

²⁸ Những việc khác vua Giô-xia làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

Giô-xia qua đời

²⁹ Trong khi Giô-xia đang trị vì thì Nê-cô, vua Ai-cập lên đánh nhau với vua A-xy-ri ở sông Ơ-phơ-rát. Vua Giô-xia kéo ra đánh Nê-cô, nhưng Nê-cô gặp Giô-xia ở Mê-ghi-đô và giết vua đi.

³⁰ Các đầy tớ Giô-xia chôn xác ông trên xe từ Mê-ghi-đô về Giê-ru-sa-lem và chôn trong mộ ông. Rồi dân Giu-đa chọn Giô-a-cha, con trai Giô-xia, đổ dầu ô liu và lập ông lên nối ngôi thế cha mình.

Giô-a-cha lên ngôi vua Giu-đa

³¹ Giô-a-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi vua và trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba tháng. Mẹ ông tên Ha-mu-tanh, con gái Giê-rê-mi ở Líp-na.

³² Giô-a-cha làm điều ác trước mặt CHÚA như tổ tiên mình đã làm.

³³ Vua Nê-cô bắt Giô-a-cha làm tù binh ở Ríp-la trong xứ Ha-mát, không cho Giô-a-cha cai trị ở Giê-ru-sa-lem nữa. Nê-cô bắt dân Giu-đa đóng khoảng bảy ngàn năm trăm cân[§] bạc và khoảng bảy mươi lăm cân^{*} vàng.

³⁴ Vua Nê-cô đặt Ê-li-a-kim, con trai Giô-xia, lên ngôi thế cha mình. Rồi Nê-cô đổi tên Ê-li-a-kim ra Giê-hô-gia-kim. Nhưng Nê-cô giải Giô-a-cha về Ai-cập rồi ông qua đời tại đó.

[‡] 23:25: *Vua hết lòng, ... vâng theo CHÚA* Xem Phục 6:4, 5. [§] 23:33: *bảy ngàn năm trăm cân* Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô). ^{*} 23:33: *bảy mươi lăm cân* Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 35 kí-lô).

³⁵ Giê-hô-gia-kim trao cho vua Nê-cô số bạc và vàng mà Nê-cô đòi. Giê-hô-gia-kim đánh thuế đất và thu vàng bạc từ dân chúng trong xứ để trao cho vua Nê-cô. Ai cũng phải đóng thuế.

³⁶ Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Xê-bi-đa, con gái Bê-đai-gia, quê quán ở Ru-ma.

³⁷ Vua Giê-hô-gia-kim làm điều ác trước mặt CHÚA y như tổ tiên mình đã làm.

24

Vua Nê-bu-cát-nết-xa tấn công Giu-đa

¹ Trong khi Giê-hô-gia-kim làm vua thì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn kéo lên tấn công xứ Giu-đa. Vua Giê-hô-gia-kim thân phục Nê-bu-cát-nết-xa trong ba năm rồi phản nghịch lại và tách ra khỏi quyền của Nê-bu-cát-nết-xa.

² CHÚA sai những toán quấy rối từ Ba-by-lôn, A-ram, Mô-áp, và A-môn đến nghịch lại Giê-hô-gia-kim và tiêu diệt Giu-đa. Điều này xảy ra theo như CHÚA đã nói trước qua các tô-tớ Ngai là những nhà tiên tri.

³ Vì chắc chắn CHÚA đã khiến những việc này xảy ra cho dân Giu-đa để ném họ ra khỏi mặt Ngai vì tất cả những tội lỗi của Ma-na-xe.

⁴ Ông đã giết nhiều thường dân vô tội và làm cho Giê-ru-sa-lem ngập tràn máu của họ. CHÚA không thể nào tha thứ những tội ấy được.

⁵ Những việc khác mà vua Giê-hô-gia-kim làm đều được ghi trong sách sử ký các vua Giu-đa.

⁶ Giê-hô-gia-kim qua đời rồi Giê-hô-gia-kim, con trai ông lên nối ngôi.

⁷ Vua Ai-cập không ra khỏi xứ mình được nữa vì vua Ba-by-lôn đã chiếm hết vùng đất trước kia thuộc về Ai-cập, từ suối Ai-cập cho đến sông Ô-phơ-rát.

Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa

⁸ Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi vua, và cai trị được ba tháng tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Nê-hút-ta, con gái Ên-na-than ở Giê-ru-sa-lem.

⁹ Giê-hô-gia-kin làm điều ác trước mặt CHÚA y như cha mình đã làm.

¹⁰ Lúc đó các sĩ quan của Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, kéo đến Giê-ru-sa-lem rồi bao vây thành.

¹¹ Nê-bu-cát-nết-xa đích thân đến thăm thành trong khi các sĩ quan vua đang tấn công nó.

¹² Vua Giê-hô-gia-kin đầu hàng vua Ba-by-lôn cùng với mẹ mình, các tô-tớ, các bô lão cùng các sĩ quan. Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền bắt Giê-hô-gia-kin làm tù binh vào năm thứ tám triều đại mình.

¹³ Nê-bu-cát-nết-xa lấy tất cả những châu báu trong đền thờ CHÚA và trong cung vua. Ông chặt những đồ bằng vàng mà Sô-lô-môn, vua Ít-ra-en đã làm cho đền thờ CHÚA. Điều này xảy ra y theo lời CHÚA phán.

¹⁴ Nê-bu-cát-nết-xa cũng lưu đầy toàn dân Giê-ru-sa-lem, các lãnh tụ, các người giàu sang, các tay thợ khéo cùng các thợ đồng. Có tất cả mười

ngàn tù binh bị bắt đi. Ông chỉ để lại những người nghèo khổ nhất trong xứ mà thôi.

¹⁵ Nê-bu-cát-nết-xa giải Giê-hô-gia-kin qua Ba-by-lôn cùng với mẹ và các vợ của vua, các sĩ quan và các người cầm đầu trong xứ. Họ bị bắt làm tù binh từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn.

¹⁶ Vua Ba-by-lôn cũng bắt bảy ngàn lính có khả năng thiện chiến, khoảng một ngàn thợ khéo và thợ đồng. Nê-bu-cát-nết-xa bắt họ làm tù binh giải qua Ba-by-lôn.

Vua Xê-đê-kia

¹⁷ Rồi ông đặt Mát-ta-nia, chú Giê-hô-gia-kin, lên làm vua thế cho Giê-hô-gia-kin và đổi tên Mát-ta-nia ra Xê-đê-kia.

¹⁸ Xê-đê-kia được hai mươi một tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Ha-mu-tan, con gái của Giê-rê-mi ở Líp-na.

¹⁹ Xê-đê-kia làm điều ác trước mặt CHÚA như Giê-hô-gia-kin đã làm.

²⁰ Mọi việc này xảy ra ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa vì CHÚA nổi giận cùng họ. Cuối cùng Ngài ném bỏ họ.

25

Giê-ru-sa-lem thất thủ

¹ Xê-đê-kia phản nghịch cùng vua Ba-by-lôn cho nên Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, kéo toàn quân lên đánh Giê-ru-sa-lem vào năm thứ chín đời vua Xê-đê-kia, vào ngày mười tháng mười. Vua đóng quân quanh thành và đắp đất vào tường thành để tấn công nó.

² Thành bị tấn công cho đến năm thứ mười một đời vua Xê-đê-kia.

³ Vào ngày chín tháng tư, trong thành bị nạn đói khủng khiếp. Không còn thực phẩm cho dân chúng ăn nữa.

⁴ Khi thành bị chọc thủng thì toàn đạo quân bỏ trốn lúc ban đêm qua cửa nằm giữa hai vách gần sườn vua. Trong khi quân Ba-by-lôn đang vây thành thì Xê-đê-kia và quân sĩ chạy trốn về phía thung lũng Giô-đanh.

⁵ Nhưng quân Ba-by-lôn rượt theo vua Xê-đê-kia và bắt được vua trong bình nguyên Giê-ri-cô. Tất cả đạo quân của vua đều bỏ vua chạy tứ tán,

⁶ nên họ bắt được Xê-đê-kia và giải về cho vua Ba-by-lôn ở Ríp-la. Họ kết án Xê-đê-kia ở đó.

⁷ Họ giết các con trai Xê-đê-kia trước mắt vua rồi móc mắt vua và xiềng chân vua mang qua Ba-by-lôn.

Thành Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy

⁸ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đến vây Giê-ru-sa-lem vào ngày bảy tháng năm, năm thứ mười chín triều đại mình. Nê-bu-xa-ra-đan là chỉ huy của đội cận vệ đặc biệt của vua.

⁹ Nê-bu-xa-ra-đan phóng hỏa đền thờ CHÚA, cung vua và tất cả nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem. Tất cả các toà nhà quan trọng đều bị thiêu hủy.

¹⁰ Toàn quân Ba-by-lôn dưới quyền chỉ huy của viên tư lệnh đội cận vệ đặc biệt của vua phá sập các vách thành quanh Giê-ru-sa-lem.

11 Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy của đội cận vệ, bắt dân chúng Giê-ru-sa-lem, những người đã đầu hàng vua Ba-by-lôn và toàn thể dân chúng còn lại.

12 Nhưng ông để lại những người nghèo khổ nhất trong xứ để chăm sóc vườn nho và đồng ruộng.

13 Người Ba-by-lôn đập bể những trụ đồng, các giá đồng, chậu đồng, cũng còn gọi là Cái Biển* trong đền thờ CHÚA. Rồi họ mang số đồng đó sang Ba-by-lôn.

14 Họ cũng mang nồi niêu, xẻng xúc, dụng cụ hớt tim đèn, đĩa, và tất cả các vật dụng bằng đồng dùng trong đền thờ.

15 Viên chỉ huy của đội cận vệ đặc biệt cũng mang đi các chảo đựng than nóng, chậu, và tất cả mọi đồ làm bằng vàng ròng và bạc.

16 Có hai trụ và một cái chậu đồng lớn và một cái giá di động mà vua Sô-lô-môn đã làm cho đền thờ CHÚA. Số lượng đồng quá nhiều đến nỗi không thể nào cân hết được.

17 Mỗi cây trụ cao khoảng chín thước†. Phần đầu phía trên trụ cao khoảng một thước rưỡi‡. Phần đó được làm theo kiểu mạng lưới có các trái lựu bao quanh. Trụ kia cũng có mạng lưới giống như trụ đầu tiên.

Dân Giu-đa bị bắt làm tù binh

18 Viên chỉ huy của toán cận vệ bắt một số tù binh: Sê-rai-gia, thầy tế lễ cả, Xê-pha-nia, thầy tế lễ phó và ba người giữ cửa.

19 Trong số những người còn ở trong thành, ông bắt viên sĩ quan lực lượng chiến đấu cùng năm viên cố vấn cho vua§. Ông bắt viên bí thư hoàng gia là người tuyển chọn binh sĩ cho quân đội cùng sáu mươi người nữa trong thành.

20 Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy bắt tất cả những người đó giải đến cho vua Ba-by-lôn ở Ríp-la.

21 Tại Ríp-la trong đất Ha-mát, vua ra lệnh giết họ. Rồi toàn thể dân Giu-đa đều bị đày ra khỏi xứ mình.

Ghê-đa-lia được cử làm tổng trấn Giu-đa

22 Nê-bu-cát-nét-xa, vua Ba-by-lôn để lại một số người trong xứ Giu-đa. Vua chỉ định Ghê-đa-lia, con trai A-hi-cam, cháu Sa-phan, làm tổng trấn.

23 Các viên chỉ huy quân đội và binh sĩ dưới quyền nghe vua Ba-by-lôn đã cử Ghê-đa-lia làm tổng trấn nên họ đến gặp ông ở Mich-ba. Đó là Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan, con Ca-ria, Sê-rai-gia con Tan-hu-mét người Nê-tô-phát, Gia-a-xa-nia, con Ma-a-ca-thít và những thuộc hạ.

24 Ghê-đa-lia hứa cùng các viên sĩ quan chỉ huy cùng các binh sĩ dưới quyền như sau, “Đừng sợ các sĩ quan Ba-by-lôn. Hãy sống trong xứ và phục tùng vua Ba-by-lôn thì mọi việc sẽ êm đẹp cho các người.”

25 Vào tháng bảy, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc gia đình hoàng gia, cùng với mười người đến giết Ghê-đa-lia. Họ cũng giết những người Giu-đa và Ba-by-lôn có mặt với Ghê-đa-lia tại Mich-ba.

* 25:13: *Cái Biển* Một bồn lớn dùng chứa nước. † 25:17: *chín thước* Nguyên văn, “18 cu-bit.”

‡ 25:17: *một thước rưỡi* Nguyên văn, “3 cu-bit.” § 25:19: *cố vấn cho vua* Nguyên văn, “những người thường gặp mặt vua.”

²⁶ Rồi toàn thể dân chúng từ hạ lưu đến thượng lưu cùng với các sĩ quan trong quân đội trốn qua Ai-cập vì họ sợ người Ba-by-lôn.

Giê-hô-gia-kin được trả tự do

²⁷ Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa bị cầm tù ở Ba-by-lôn ba mươi bảy năm. Vào năm thứ ba mươi bảy Ê-vinh Mê-rô-đác lên ngôi vua Ba-by-lôn. Ông thả Giê-hô-gia-kin ra khỏi ngục vào ngày hai mươi bảy tháng mười hai.

²⁸ Ê-vinh Mê-rô-đác lấy lời hoà nhã nói cùng Giê-hô-gia-kin và cho ông địa vị cao trọng hơn tất cả các vua khác có mặt với ông tại Ba-by-lôn.

²⁹ Giê-hô-gia-kin lột bỏ quần áo tù. Suốt đời còn lại ông được ăn chung bàn vua.

³⁰ Mỗi ngày trong khi Giê-hô-gia-kin còn sống, nhà vua ban cho ông một khoản trợ cấp.

I Lịch sử

Gia phổ từ A-đam đến Áp-ra-ham

¹ A-đam sinh Sết. Sết sinh Ê-nốt. Ê-nốt sinh Kê-nan.

² Kê-nan sinh Ma-ha-la-lên. Ma-ha-la-lên sinh Giê-rết. Giê-rết sinh Ê-nóc.

³ Ê-nóc sinh Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la sinh La-méc, La-méc sinh Nô-ê.*

Dòng dõi Gia-phết

⁴ Các con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phết.

⁵ Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-séc, và Ti-ra.

⁶ Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ríp-hát†, và Tô-ga-ma.

⁷ Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Tạt-sít, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

Dòng dõi Cham

⁸ Các con trai của Cham là Cút‡, Mi-ra-im§, Phút, và Ca-na-an.

⁹ Các con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma, và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và Đê-đan.

¹⁰ Cút sinh Nim-rôt là tay dững sĩ trên đất.

¹¹ Mi-ra-im sinh dân Lu-đít, A-na-mít, Lê-ha-bít, và Nép-tu-hít,

¹² Phát-ru-sít, Cát-su-hít và Cáp-tô-rít. Dân Phi-li-tin xuất thân từ dân Cát-xu-hít.

¹³ Con trai đầu của Ca-na-an là Xi-đôn. Ông cũng sinh ra người Hi-tít,

¹⁴ người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ga-sít,

¹⁵ Hi-vít, Ác-kít, Xi-nít,

¹⁶ Ác-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-thít.

Dòng dõi Sem

¹⁷ Các con trai của Sem là Ê-lam, A-sua, Á-phác-xác, Lút, và A-ram. Các con trai của A-ram là* U-xơ, Hun, Ghê-the, và Mê-séc†.

¹⁸ Ác-phác-xác sinh Sê-la, Sê-la sinh Ê-be.

¹⁹ Ê-be có hai con trai. Một người tên Phê-léc‡ vì trong đời ông dân cư trên đất bị chia ra thành nhiều ngôn ngữ. Em của Phê-léc là Giốc-tan.

²⁰ Giốc-tan sinh Anh-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-ra,

²¹ Ha-đô-ram, U-xanh, Đieéc-la,

²² Ê-banh§, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

²³ Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người đó là con của Giốc-tan.

²⁴ Gia phổ gồm Sem, Ác-phác-xác, Sê-la,

²⁵ Ê-be, Phê-léc, Rêu,

* **1:3: A-đam sinh ... sinh Nô-ê** Bảng gia phổ này ghi tên người, tiếp sau là tên dòng dõi của người ấy. † **1:6: Ríp-hát** Hay "Đíp-hát." ‡ **1:8: Cút** Hay "Ê-thi-ô-bi." § **1:8: Mi-ra-im** Hay "Ai-cập." * **1:17: Các con trai của A-ram là** Khúc này có trong một bản Hê-bơ-rơ và vài bản Hi-lạp cổ. Cũng có trong bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi ở Sáng 10:23 nhưng không có ghi ở đây. † **1:17: Mê-séc** Hay "Mách." Xem Sáng 10:23. ‡ **1:19: Phê-léc** Nghĩa là "phân chia." § **1:22: Ê-banh** Hay "Ô-banh." Xem Sáng 10:28.

- 26 Xê-rúc, Na-ho, Thê-ra,
27 và Áp-ram gọi là Áp-ra-ham.

Gia đình Áp-ra-ham

- 28 Các con trai của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên.
29 Sau đây là các con trai của Y-sác và Ích-ma-ên. Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-bai-giốt. Các con trai khác là Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam,
30 Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa, Ha-đát, Thê-ma,
31 Giê-tu, Na-phích, và Kê-đê-ma. Đó là các con của Ích-ma-ên.
32 Kê-tu-ra, vợ sau của Áp-ra-ham, sinh Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a.
Các con trai của Giốc-san là Sê-ba và Đê-đan.
33 Các con trai của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đa, và Ên-đa-a.
Tất cả đều là dòng dõi của Kê-tu-ra.

Dòng dõi Y-sác

- 34 Áp-ra-ham sinh Y-sác. Hai con trai của Y-sác là Ê-sau và Ít-ra-en.
35 Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rêu-ên, Giê-úc, Gia-am, và Co-ra.
36 Các con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô*, Ga-tam, Kê-nát, Tim-na, và A-ma-léc.
37 Các con trai của Rêu-ên là Na-hát, Xê-rơ, Sam-ma, và Mích-xa.

Người Ê-đôm xuất thân từ Sê-ia

- 38 Các con trai của Sê-ia là Lô-tan, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Ê-xe, và Đì-san.
39 Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và Hô-mam†, và em gái ông là Tim-na.
40 Các con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-ha-hát, Ê-banh, Xê-phô, và Ô-nam. Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.
41 Con trai của A-na là Đì-sôn. Các con trai của Đì-sôn là Hem-đan, Êch-ban, Ít-ran, và Kê-ran.
42 Các con trai của Ê-xe là Binh-hanh, Xa-a-van, và A-can. Các con trai của Đì-san là U-xơ và A-ran.

Các vua Ê-đôm

- 43 Sau đây là tên các vua cai trị Ê-đôm trước khi dân Ít-ra-en có vua. Bê-la, con Bê-ô là vua Ê-đôm, và thành của ông gọi là Đình-ha-ba.
44 Khi Bê-la qua đời, Giô-báp, con Xê-ra lên nối ngôi. Ông ta gốc ở Bốt-ra.
45 Khi Giô-báp qua đời thì Hu-sam lên làm vua. Ông gốc xứ của dân Thê-man.
46 Khi Hu-sam qua đời thì Ha-đát, con trai Bê-đát lên ngôi vua. Thành của ông gọi là A-vít. Ha-đát đánh bại dân Mi-đi-an trong xứ Mô-áp.
47 Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la lên ngôi. Ông gốc ở Mát-rê-ca.
48 Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên ngôi vua. Ông gốc ở Rê-hô-bốt gần sông Ơ-phơ-rát.
49 Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh Ha-nan, con Ác-bo, lên ngôi vua.

* 1:36: *Xê-phô* Hay "Xê-phi." † 1:39: *Hô-mam* Hay "Hê-man." Xem Sáng 36:22.

⁵⁰ Khi Ba-anh Ha-nan qua đời thì Ha-đát lên ngôi vua, đóng đô tại Bao[‡]. Vợ Ha-đát tên Mê-hê-ta-bên, con gái Ma-trết, Ma-trết là con gái của Mê-xa-háp.

⁵¹ Rồi Ha-đát qua đời.

Các trưởng gia tộc của Ê-đôm là Thim-na, Anh-va, Giê-thết,

⁵² Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁵³ Kê-nát, Thê-man, Míp-xa,

⁵⁴ Mác-đi-ên, và Y-ram. Đó là các lãnh tụ của Ê-đôm.

2

Con cái của Ít-ra-en

¹ Các con trai của Ít-ra-en là Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, Xê-bu-lôn,

² Đan, Giô-xép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-xe.

Con cái của Giu-đa

³ Các con trai Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Mẹ của họ là một người đàn bà Ca-na-an, con của Bát-sua^{*}. Ê-rơ, con trưởng nam của Giu-đa làm điều ác cho nên bị CHÚA giết đi.

⁴ Ta-ma, dâu của Giu-đa sinh Phê-rê và Xê-ra[†]. Giu-đa là cha hai người này cho nên Giu-đa có tất cả năm con trai.

⁵ Các con trai của Phê-rê là Hết-rôn và Ha-mun.

⁶ Xê-ra có năm con trai: Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đạc-đa[‡].

⁷ A-ca[§] là con trai của Cát-mi. A-ca là người gây rối cho Ít-ra-en vì ông đã lấy những vật mà CHÚA dặn phải tiêu diệt.

⁸ Con trai Ê-than là A-xa-ria.

⁹ Các con trai của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên, Ram, và Ca-lép^{*}.

Dòng dõi Ram

¹⁰ Ram là cha của Am-mi-na-đáp. Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn. Na-sôn là lãnh tụ của dân Giu-đa[†].

¹¹ Na-sôn sinh Sanh-môn, Sanh-môn sinh Bô-ô.

¹² Bô-ô sinh Ô-bết, Ô-bết sinh Giê-xê.

¹³ Con trưởng nam của Giê-xê là Ê-li-áp. Con thứ hai là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-ra,

¹⁴ con thứ tư là Nê-tha-nên, con thứ năm là Rát-đai,

¹⁵ con thứ sáu là Ô-xem, và con thứ bảy là Đa-vít.

¹⁶ Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Các con trai của Xê-ru-gia là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên.

¹⁷ A-bi-ga-in là mẹ của A-ma-sa, cha ông là Giê-thê, người Ích-ma-ên.

Dòng dõi Ca-lép

[‡] 1:50: Bao Hay "Bai." ^{*} 2:3: Bát-sua Nghĩa là "con gái của Sua." Xem Sáng 38:2. [†] 2:4: Ta-ma ... Xê-ra Giu-đa ăn nằm với con dâu mình khiến nàng mang thai. Xem Sáng 38:12-30.

[‡] 2:6: Đạc-đa Hay "Ua-ra." [§] 2:7: A-ca Hay "A-can." Xem Giôs 7:11. ^{*} 2:9: Ca-lép Nguyên văn, "Kê-lu-bai." [†] 2:10: Na-sôn ... Giu-đa Na-sôn là lãnh tụ của chi tộc Giu-đa vào thời kỳ dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Xem Dân 1:7; 2:3; 7:12.

¹⁸ Ca-lép, con trai Hết-rôn sinh con qua vợ mình là A-xu-ba. A-xu-ba là con gái của Giê-ri-ốt[‡]. Các con trai của Ca-lép và A-xu-ba là Gie-sê, Sô-báp, và Ác-đôn.

¹⁹ Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép lấy Ép-rát. Hai người sinh ra một con trai đặt tên Hu-rơ,

²⁰ Hu-rơ sinh U-ri, U-ri sinh Bê-xa-lên.

²¹ Về sau khi Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi thì lấy con gái Ma-kia, tức là cha của Ghi-lê-át. Hết-rôn ăn nằm với con gái Ma-kia và sinh ra một con trai tên Sê-gúp.

²² Sê-gúp sinh Giai-rơ. Giai-rơ kiểm soát hai mươi ba thành phố trong miền Ghi-lê-át.

²³ Nhưng Ghê-sua và A-ram chiếm được thành Giai-rơ, Kê-nát cùng các thị trấn quanh đó, tất cả là sáu mươi thị trấn. Tất cả những người đó là con cháu Ma-kia, cha Ghi-lê-át.

²⁴ Sau khi Hết-rôn qua đời ở Ca-lép Ép-ra-tha thì A-bi-gia, vợ ông, sinh ra A-sua. A-sua sinh Tê-cô-a.

Dòng dõi Giê-ra-mê-ên

²⁵ Con trưởng nam của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên. Các con trai của Giê-ra-mê-ên là Ram, Bu-na, Ô-rên, Ô-xem, và A-hi-gia. Ram là con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên.

²⁶ Giê-ra-mê-ên lấy một người vợ nữa tên A-ta-ra. Nàng sinh ra Ô-nam.

²⁷ Ram, con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên có con trai. Tên chúng nó là Ma-át, Gia-min, và Ê-ke.

²⁸ Các con trai của Ô-nam là Sam-mai và Gia-đa. Các con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-sua.

²⁹ Vợ của A-bi-sua tên A-bi-hai. Các con trai họ tên A-ban và Mô-lít.

³⁰ Các con trai của Na-đáp là Sê-lết và Áp-ba-im. Sê-lết qua đời không con.

³¹ Các con trai của Áp-ba-im là Y-si, Y-si sinh Sê-san. Sê-san sinh A-lai.

³² Gia-đa là anh của Sam-mai. Các con trai của Gia-đa là Giê-the và Giô-na-than. Giê-the qua đời không con.

³³ Các con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Đó là dòng dõi của Giê-ra-mê-ên.

³⁴ Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông có một tên nô lệ người Ai-cập tên Gia-ha.

³⁵ Sê-san gả con gái mình cho người nô lệ đó. Nàng sinh là một con trai tên Át-tai.

³⁶ Át-tai sinh Na-than. Na-than sinh Xa-bát.

³⁷ Xa-bát sinh Ép-lanh. Ép-lanh sinh Ô-bết.

³⁸ Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-hu sinh A-xa-ria.

³⁹ A-xa-ria sinh Hê-le. Hê-le sinh Ê-lê-a-sa.

⁴⁰ Ê-lê-a-sa sinh Xít-mai. Xít-mai sinh Sa-lum.

⁴¹ Sa-lum sinh Giê-ca-mia, và Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.

Gia đình Ca-lép

⁴² Ca-lép là em Giê-ra-mê-ên. Con trưởng nam của Ca-lép là Mê-sa. Mê-sa sinh Xíp, và Ma-rê-sa con ông, sinh Hếp-rôn.

⁴³ Các con trai của Hếp-rôn là Co-ra, Táp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma.

[‡] 2:18: *Ca-lép ... Giê-ri-ốt* Hay "Ca-lép sinh con qua A-xu-ba, vợ mình và với Giê-ri-ốt."

⁴⁴ Sê-ma sinh Ra-ham. Ra-ham sinh Giọt-kê-am. Rê-cam sinh Sam-mai.

⁴⁵ Sam-mai sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-Xu-rơ.

⁴⁶ Ép-pha, vợ lẽ của Ca-lép sinh Ha-ran, Mô-xa, và Ga-xê. Ha-ran sinh Ga-xe.

⁴⁷ Các con trai của Gia-đai là Rê-gem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ép-pha, và Sa-a-áp.

⁴⁸ Ca-lép cũng có một vợ lẽ nữa tên Ma-a-ca. Ma-a-ca là mẹ của Sê-be, Tiệt-ha-na,

⁴⁹ Sa-a-áp, và Sê-va. Sa-a-áp sinh Mách-man-na. Sê-va sinh Mạc-bê-na và Ghi-bê-a. Con gái của Ca-lép là Ạc-xa.

⁵⁰ Sau đây là dòng dõi Ca-lép: Hu-rơ con Ca-lép là con trưởng nam của mẹ ông tên Ép-ra-tha. Các con trai của Hu-rơ là Sô-banh, Sanh-ma, và Ha-rếp. Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim[§]. Sanh-ma sinh Bết-lê-hem. Ha-rếp sinh Bết-Ga-đe.

⁵¹⁻⁵² Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim. Dòng dõi của Sô-banh là Ha-rô-e, phân nửa dân Ma-ha-na-thít,

⁵³ và họ hàng Ki-ri-át Giê-a-rim: dân Ít-rít, Phu-thít, Su-ma-thít, và Mít-ra-ít. Dân Xô-ra-thít và dân Ẽt-tao-lít xuất thân từ dân Mít-ra-ít.

⁵⁴ Dòng dõi của Sanh-ma là Bết-lê-hem, dân Nê-tô-pha-thít, A-trốt Bết Giô-áp, phân nửa dân Ma-ha-na-thít, và dân Xô-rít.

⁵⁵ Dòng dõi ông gồm các họ hàng sống ở Gia-be là những người viết và sao lại các văn kiện quan trọng. Họ được gọi là dân Ti-ra-thít, Si-mê-a-thít, và Su-ca-thít và xuất thân từ họ hàng Kê-nít là những họ hàng đến từ Ha-mát. Ông cũng là tổ tiên của những dân sống ở Rê-cáp.

3

Gia đình Đa-vít

¹ Đây là các con trai của Đa-vít sinh ra ở Hép-rôn.

Con trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên.

Con thứ hai là Đa-niên, mẹ là A-bi-ga-in ở Cật-mên.

² Con thứ ba là Áp-xa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua Ghê-sua.

Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Ha-ghít.

³ Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.

Con thứ sáu là Ít-rê-am, mẹ là Ếc-la.

⁴ Sáu người con trai này của Đa-vít sinh ở Hép-rôn, nơi Đa-vít trị vì trong bảy năm rưỡi.

Đa-vít trị vì ở Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm.

⁵ Sau đây là những người con sinh ở Giê-ru-sa-lem:

Sam-mua^{*}, Sô-báp, Na-than, và Sô-lô-môn, tức bốn người con của Đa-vít và Bát-sê-ba[†], con gái A-miên.

⁶⁻⁸ Chín người con trai khác của Đa-vít là Íp-ha, Ê-li-sua[‡], Ê-li-phê-lết, Nô-ga, Nê-phéc, Gia-phia, Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.

[§] 2:50: *sinh Ki-ri-át Giê-a-rim* Nguyên văn, "cha." Người sáng lập ra thành phố mang tên đó.

^{*} 3:5: *Sam-mua* Hay "Si-mia." Xem thêm II Sam 5:14. [†] 3:5: *Bát-sê-ba* Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi "Bát-sua." [‡] 3:6-8: *Ê-li-sua* Hay "Ê-li-sa-ma."

⁹ Đó là các con trai của Đa-vít, ngoại trừ các con do các vợ lẽ sinh ra. Đa-vít cũng có một con gái tên Ta-ma.

Các vua Giu-đa sau đời của Đa-vít

¹⁰ Con trai của Sô-lô-môn là Rô-bô-am. Con trai Rô-bô-am là A-bi-gia. Con trai A-bi-gia là A-sa. Con trai A-sa là Giô-sa-phát.

¹¹ Con trai Giô-sa-phát là Giê-hô-ram. Con trai Giê-hô-ram là A-cha-xia. Con trai A-cha-xia là Giô-ách.

¹² Con trai Giô-ách là A-ma-xia. Con trai A-ma-xia là A-xa-ria. Con trai A-xa-ria là Giô-tham.

¹³ Con trai Giô-tham là A-cha. Con trai A-cha là Ê-xê-chia. Con trai Ê-xê-chia là Ma-na-xe.

¹⁴ Con trai Ma-na-xe là A-môn, và con trai A-môn là Giô-xia.

¹⁵ Sau đây là các con trai Giô-xia: Con trưởng nam là Giô-ha-nan, con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, con thứ ba là Xê-đê-kia, con thứ tư là Sa-lum.

¹⁶ Con của Giê-hô-gia-kim là Giê-hô-gia-kin, và con của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia[§].

Dòng dõi Đa-vít sau khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn

¹⁷ Giê-hô-gia-kin bị bắt làm tù binh. Các con trai ông là Sê-anh-tiên,

¹⁸ Manh-ki-ram, Bê-đai-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đai-bia.

¹⁹ Các con trai của Bê-đai-gia là Xê-ru-ba-bên và Si-mê-i. Các con trai Xê-ru-ba-bên là Mê-su-lam và Ha-na-nia cùng em gái họ là Sê-lô-mít.

²⁰ Xê-ru-ba-bên cũng có năm con trai khác; Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-xa-đia, và Giu-sáp Hê-sét.

²¹ Dòng dõi của Ha-na-nia là Bê-la-tia và Giê-sai-gia*, và các con trai của Rê-phai-a, Ác-nan, Áp-đia, và Sê-ca-nia.†

²² Các con trai của Sê-ca-nia là Sê-mai-gia. Các con trai của Sê-mai-gia là Hát-túc, Y-ganh, Ba-ria, Nê-a-nia, và Sa-phát. Tất cả là sáu người.

²³ Nê-a-ria có ba con trai: Ê-li-ô-ê-nai, Hi-kia, và A-ri-cam.

²⁴ Ê-li-ô-ê-nai có bảy con trai: Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Bê-lai-gia, Ác-cúp, Giô-ha-nan, Đê-lai-gia, và A-na-ni.

4

Các họ hàng khác của Giu-đa

¹ Các con cháu khác của Giu-đa là Phê-rê, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ, và Sô-banh.

² Rê-ai-gia là con Sô-banh. Rê-ai-gia sinh Gia-hát, Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là họ hàng của dân Xô-ra-thít.

³⁻⁴ Hu-rơ là con trưởng nam của Ca-lép và vợ là Ép-ra-tha. Hu-rơ là người sáng lập* thị trấn Bết-lê-hem. Ba con trai ông là Ê-tam, Phê-nu-ên, và Ê-xe.

§ 3:16: Câu này có thể hiểu theo hai cách: "Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và anh của Giê-hô-gia-kin" hay "Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và cháu của Giê-hô-gia-kin." * 3:21: *Giê-sai-gia* Hay "Ê-sai." † 3:21: *Dòng dõi ... Sê-ca-nia* Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu.

* 4:3-4: *người sáng lập* Nguyên văn, "cha." Tức người lập ra thị trấn ấy.

Các con trai của Ê-tam là Ghít-rê-ên, Ích-ma, và Ích-bát. Họ có một em gái tên Ha-xê-lên-bô-ni. Phê-nu-ên sinh Ghê-đo, còn Ê-xe sinh Hu-sa.

⁵ Thê-cô-a sinh A-sua. A-sua có hai vợ tên Hê-la và Na-a-ra.

⁶ Các con trai của A-sua và Na-a-ra là A-hu-xam, Hê-phe, Tê-me-ni, và Ha-a-hát-ta-ri. Đó là dòng dõi của Na-a-ra.

⁷ Các con trai của Hê-la là Xê-rết, Xô-ha, Êt-nan,

⁸ và Cốt. Cốt sinh A-núp, Ha-xô-bê-ba, và gia tộc A-ha-hên. A-ha-hên là con trai Ha-rum.

⁹ Có một người tên Gia-be được tôn trọng hơn các anh em khác. Mẹ ông đặt tên ông là Gia-be† vì bà bảo, “Tôi bị đau đớn quá mức khi sinh ra nó.”

¹⁰ Gia-be cầu nguyện cùng Thượng Đế của Ít-ra-en, “Xin ban phúc cho tôi, ban cho tôi thêm đất. Xin ở cùng tôi, đừng để ai hại tôi; như thế tôi mới không bị đau đớn nữa.” Thượng Đế nghe lời Gia-be cầu xin.

¹¹ Kê-lúp, anh Su-la, sinh Mê-hia. Mê-hia sinh Êch-tôn.

¹² Êch-tôn sinh Bết-Ra-pha, Ba-sê-a, và Tê-hin-na. Tê-hin-na là tổ phụ của thị trấn Na-hách‡. Các người đó gốc Rê-ca.

¹³ Các con trai của Kê-na là Ôt-ni-ên và Sê-rai-gia. Các con trai của Ôt-ni-ên là Ha-tha và Mê-ô-nô-thai.

¹⁴ Mê-ô-nô-thai sinh Ôp-ra. Sê-rai-gia sinh Giô-áp.

Giô-áp là tổ tiên của các dân sống trong Thung lũng Thợ Khéo§, sở dĩ mang tên này vì những người sống ở đó đều là các thợ khéo.

¹⁵ Ca-lép là con trai của Giê-phu-nê. Các con trai của Ca-lép là Y-ru, Ê-la, và Na-am. Con trai Ê-la là Kê-nát.

¹⁶ Các con trai của Giê-ha-lê-lên là Xíp, Xíp-ha, Ti-ra, và A-xa-rên.

¹⁷⁻¹⁸ Các con trai của Ê-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Mê-rết lấy Bi-thia, con gái của vua Ai-cập. Các con của Mê-rết và Bi-thia là Mi-ri-am, Sam-mai, và Ích-ba. Ích-ba sinh Êt-tê-moa. Mê-rết cũng có một người vợ gốc Giu-đa. Bà sinh ra Giê-rết, Hê-be, và Giê-cu-thiên. Giê-rết sinh Ghê-đo. Hê-be sinh Xô-cô. Còn Giê-cu-thiên sinh Xa-noa.

¹⁹ Vợ của Hô-đia là em gái Na-ham*. Các con trai của vợ Hô-đia là Êt-tê-moa, và cha của Kê-i-la. Kê-i-la xuất thân từ dân Gạt-mít, còn Êt-tê-moa xuất thân từ dân Ma-a-ca-thít.

²⁰ Các con trai của Si-môn là Am-nôn, Rin-na, Bên-Ha-nan, và Ti-lôn. Các con trai của Ích-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết.

²¹⁻²² Sê-la là con Giu-đa. Các con trai Sê-la là Ê-rơ, La-a-đa, Giô-kim, những người từ Cô-xê-ba, Giô-ách, và Xa-ráp. Ê-rơ sinh Lê-ca. Lê-a-đa sinh Ma-rê-sa và họ hàng của những thợ dệt vải ở Bết-Ách-bia. Giô-ách và Xa-ráp cai trị Mô-áp và Gia-su-bi Lê-hem†. Những bút tích của gia đình này rất xưa.

²³ Các con trai của Sê-la làm thợ gốm. Họ sống ở Nê-ta-im và Ghê-đa-ra và làm việc cho vua.

† 4:9: **Gia-be** Nghĩa là “đau đớn” trong tiếng Hê-bơ-rơ. ‡ 4:12: **Tê-hin-na ... Na-hách** Hay “Tê-hin-na là người thành lập thị trấn Na-hách.” § 4:14: **Thung lũng Thợ Khéo** Nguyên văn, “Ghê Ha-ra-sim.” * 4:19: **Vợ của Hô-đia ... Na-ham** Bản cổ Hi-lạp ghi “Vợ của Mê-rết là em gái Na-ham. Vợ Mê-rết người miền Giu-đa.” † 4:21-22: **Giô-ách ... Lê-hem** Hay “Giô-ách và Xa-ráp lấy vợ là người Mô-áp rồi trở về Bết-lê-hem.”

Các con cái của Xi-mê-ôn

²⁴ Các con trai của Xi-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, và Sa-un.

²⁵ Con trai của Sa-un là Sa-lum. Con trai của Sa-lum là Míp-xam. Con trai Míp-xam là Mích-ma.

²⁶ Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên. Con trai của Ham-mu-ên là Xa-cua. Con trai Xa-cua là Si-mê-i.

²⁷ Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái, nhưng anh em ông không có con cho nên gia tộc họ không đông bằng gia tộc Giu-đa.

²⁸ Các con của Si-mê-i sống ở Bê-e-sê-ba, Mô-la-đa, Ha-xa-Su-anh,

²⁹ Bình-ha, Ê-xem, Tô-lát,

³⁰ Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiéc-lác,

³¹ Bết-Mác-ca-bốt, Ha-xa Xu-xim, Bết-Bi-ri, và Sa-a-ra-im. Họ sống trong các thành đó cho đến khi Đa-vít lên ngôi vua.

³² Năm làng gần các thành này là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san.

³³ Ngoài ra cũng có các làng khác chạy dài đến Ba-a-lát. Đó là nơi họ ở. Họ cũng chép gia phả của gia đình mình.

³⁴⁻³⁸ Những người trong danh sách sau đây là trưởng họ hàng: Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa con A-ma-xia, Giô-ên, Giê-hu con Giô-si-bia (Giô-si-bia là con của Sê-rai-gia, cháu A-xi-ên), Ê-li-ô-ê-nai, Gia-a-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sai-gia, A-đi-ên, Giê-xi-miên, Bê-nai-gia, và Xi-xa. Xi-xa là con Síp-hi, cháu A-lôn. A-lôn là con Giê-đai-gia, cháu Sim-ri. Sim-ri là con Sê-mai-gia.

Các gia đình này rất đông con.

³⁹ Họ đi ra ngoài thành Ghê-đo về phía đông thung lũng để tìm đồng cỏ cho gia súc mình.

⁴⁰ Họ tìm được nhiều đồng cỏ tốt, đất rộng, khoảng khoáng và yên tĩnh. Các con cháu của Cham trước kia sống ở đó.

⁴¹ Những người trong danh sách trên đây đến định cư ở Ghê-đo trong khi Ê-xê-chia làm vua Giu-đa. Họ đánh dân Ha-mít, phá lều trại của chúng, và đánh dân Mê-u-nít đang sống ở đó, hoàn toàn tiêu diệt dân đó. Cho nên ngày nay không còn dân Mê-u-nít nữa. Rồi họ vào chiếm nơi ấy vì có nhiều đồng cỏ cho bầy chiên.

⁴² Bê-la-tia, Nê-ra-ria, Rê-phai-gia, và U-xi-ên, các con trai của Y-si, hướng dẫn năm trăm người Xi-mê-ôn đánh các dân sống trong vùng núi Ê-đôm.

⁴³ Họ giết những người A-ma-léc còn sống sót. Từ đó đến nay người Xi-mê-ôn vẫn sống ở Ê-đôm.

5*Dòng dõi Ru-bên*

¹ Ru-bên là con trưởng nam của Ít-ra-en. Đáng lẽ Ru-bên được hưởng một phần ưu tiên dành cho con trưởng nam nhưng ông ăn nằm với vợ lẽ của cha mình. Vì vậy phần ưu tiên đó chuyển sang cho các con trai của Giô-xép (Giô-xép là con trai của Ít-ra-en). Trong gia phả, Ru-bên không được ghi là con trưởng nam.

² Giu-đa hùng mạnh hơn các anh em mình cho nên từ gia đình đó xuất thân một lãnh tụ. Nhưng gia đình Giô-xép hưởng các đặc quyền dành cho con trưởng nam.

³ Ru-bên là con trưởng nam của Ít-ra-en. Các con trai Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

⁴ Sau đây là các con của Giô-ên: Sê-mai-gia là con trai Giô-ên. Gót là con trai Sê-mai-gia. Si-mê-i là con trai của Gót.

⁵ Mi-ca là con trai Si-mê-i. Rê-ai-gia là con trai Mi-ca. Ba-anh là con trai Rê-ai-gia.

⁶ Bê-ê-ra là con trai Ba-anh. Bê-ê-ra là một lãnh tụ của chi tộc Ru-bên. Tiéc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri bắt đày ông đi. Ông bị Tiéc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, bắt đi đày.

⁷ Các anh em Giô-ên và họ hàng ông được liệt kê theo thứ tự ghi trong gia phả: Giê-Y-ên là đầu rồi đến Xa-cha-ri

⁸ và Bê-la. Bê-la là con trai A-xa. A-xa là con trai Sê-ma, và Sê-ma là con trai Giô-ên. Họ sống trong vùng A-rô-e chạy dài cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn.

⁹ Dân Bê-la sống về phía đông chạy đến ven sa mạc bên cạnh sông Ô-phơ-rát vì họ có quá nhiều gia súc nên đất Ghi-lê-át không đủ rộng.

¹⁰ Trong khi Sau-lơ làm vua, dân Bê-la đánh nhau với dân Hát-rít và thắng họ. Rồi dân Bê-la vào ở trong các lều của dân Hát-rít toàn vùng phía đông Ghi-lê-át.

Dòng dõi Gát

¹¹ Dân cư thuộc chi tộc Gát sống gần dân Ru-bên. Người Gát sống trong vùng Ba-san chạy dài đến Xa-lê-ca.

¹² Giô-ên là lãnh tụ chính, Sa-pham là lãnh tụ thứ nhì, còn Gia-nai và Sa-phát là lãnh tụ vùng Ba-san*.

¹³ Bảy thân nhân trong gia đình họ là Mi-chên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Ê-be.

¹⁴ Họ là con cháu A-bi-hai. A-bi-hai là con trai Hu-ri. Hu-ri là con trai Gia-roa. Gia-roa là con trai Ghi-lê-át. Ghi-lê-át là con trai Mi-chên. Mi-chên là con trai Giê-si-sai. Giê-si-sai là con Gia-đô, và Gia-đô là con Bu-xơ.

¹⁵ A-hi là con Áp-đi-ên, Áp-đi-ên là con Gu-ni. A-hi là trưởng gia đình.

¹⁶ Người Gát sống ở Ghi-lê-át, Ba-san và các thị trấn xung quanh và ở trên các đồng cỏ trong bình nguyên Sa-rôn chạy dài đến biên giới.

¹⁷ Tất cả các tên tuổi trên đây đều được ghi vào gia phả của Gát trong đời Giô-tham làm vua Giu-đa và Giê-rô-bô-am làm vua Ít-ra-en.

Các binh sĩ thiện chiến

¹⁸ Trong các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền đông có bốn mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi binh sĩ mang thuẫn, gươm và cung tên. Họ có tài đánh giặc.

¹⁹ Họ gây chiến cùng dân Hát-rít và các dân Giê-tua, Na-phích, và Nô-đáp.

* 5:12: còn Gia-nai ... Ba-san Hay "Gia-nai trở thành lãnh tụ của họ."

²⁰ Những người thuộc chi tộc Ma-na-xe, Ru-bên, và Gát cầu xin Thượng Đế giúp mình trong khi đánh nhau nên Ngài giúp họ vì họ tin cậy nơi Ngài. Ngài trao dân Hát-rít cùng những kẻ ở với chúng vào tay họ.

²¹ Họ chiếm các gia súc của dân Hát-rít: năm mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi ngàn chiên, và hai ngàn lừa. Họ cũng bắt một trăm ngàn người.

²² Nhiều người Hát-rít bị giết vì Thượng Đế giúp người Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe. Rồi họ sống ở đó cho đến khi người Ba-by-lôn bắt họ mang đi lưu đày.

Chi tộc Ma-na-xe miền Đông

²³ Phần nửa chi tộc Ma-na-xe sống trong vùng Ba-san chạy dài đến Ba-anh Hết-môn, Xê-nia, và núi Hết-môn. Họ trở thành một đám dân đông đảo.

²⁴ Sau đây là các trưởng gia đình: Ê-phe, Y-si, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giê-rê-mi, Hồ-đa-va, và Gia-đi-ên. Họ đều là những lãnh tụ mạnh dạn, can đảm, và nổi danh trong gia đình họ.

²⁵ Nhưng họ phạm tội cùng Thượng Đế mà tổ tiên họ đã thờ lạy. Họ bắt đầu bái lạy các thần của dân trong xứ đó tức dân mà Thượng Đế hủy diệt.

²⁶ Nên Thượng Đế của Ít-ra-en khiến Phun, vua A-xy-ri gây chiến. Phun cũng còn có tên là Tiếc-lác Phi-lê-xe. Ông bắt người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền Đông, đày họ sang Ha-la, Ha-bo, Ha-ra, và vùng gần sông Gô-xan. Từ lúc đó cho đến nay họ sống ở đó.

6

Con cháu Lê-vi

¹ Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

² Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

³ Các con Am-ram là A-rôn, Mô-se, và Mi-ri-am.

Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma.

⁴ Ê-lê-a-xa sinh Phi-nê-ha. Phi-nê-ha sinh A-bi-sua.

⁵ A-bi-sua sinh Bu-ki. Bu-ki sinh U-xi.

⁶ U-xi sinh Xê-ra-hia. Xê-ra-hia sinh Mê-rai-ốt.

⁷ Mê-rai-ốt sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp.

⁸ A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-hi-mát.

⁹ A-hi-mát sinh A-xa-ria. A-xa-ria sinh Giô-ha-nan.

¹⁰ Giô-ha-nan sinh A-xa-ria. A-xa-ria là thầy tế lễ trong đền thờ do Sô-lô-môn cất ở Giê-ru-sa-lem.

¹¹ A-xa-ria sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp.

¹² A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh Sa-lum.

¹³ Sa-lum sinh Hinh-kia. Hinh-kia sinh A-xa-ria.

¹⁴ A-xa-ria sinh Sê-rai-gia, Sê-rai-gia sinh Giê-hô-xa-đác.

¹⁵ Giê-hô-xa-đác buộc phải rời bỏ quê hương mình khi CHÚA bắt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lưu đày dưới quyền thống trị của Nê-bu-cát-nết-xa.

Các con cháu khác của Lê-vi

¹⁶ Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

¹⁷ Các con trai của Ghệt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.

¹⁸ Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹⁹ Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si.

Đây là danh sách các họ hàng Lê-vi, liệt kê theo tên cha của mỗi gia tộc.

²⁰ Con trai của Ghệt-sôn là Líp-ni. Con Líp-ni là Giê-hát. Con Giê-hát là Xim-ma.

²¹ Con Xim-ma là Giô-a. Con Giô-a là Y-đô. Con Y-đô là Xê-ra và con Xê-ra là Giê-a-thê-rai.

²² Con Cô-hát là Am-mi-na-đáp. Con Am-mi-na-đáp là Cô-ra. Con Cô-ra là A-xia.

²³ Con A-xia là Ên-ca-na. Con Ên-ca-na là Ê-bi-a-xáp. Con Ê-bi-a-xáp là A-xia.

²⁴ Con A-xia là Ta-hát. Con Ta-hát là U-ri-ên. Con U-ri-ên là U-xia và con U-xia là Sa-un.

²⁵ Các con trai Ên-ca-na là A-ma-sai và A-hi-mốt.

²⁶ Con A-hi-mốt là Ên-ca-na. Con Ên-ca-na là Xô-phai. Con Xô-phai là Na-hát.

²⁷ Con Na-hát là Ê-li-áp. Con Ê-li-áp là Giê-hô-ram. Con Giê-hô-ram là Ên-ca-na và con Ên-ca-na là Sa-mu-ên.

²⁸ Các con trai Sa-mu-ên là Giô-ên, con trưởng nam, và A-bi-gia, con thứ hai.

²⁹ Con Mê-ra-ri là Ma-li. Con Ma-li là Líp-ni. Con Líp-ni là Si-mê-i. Con Si-mê-i là U-xa.

³⁰ Con U-xa là Si-mê-a. Con Si-mê-a là Ha-gia, và con Ha-gia là A-sai-gia.

Các nhạc sĩ trong đền thờ

³¹ Đa-vít chọn những người lo âm nhạc cho nhà CHÚA. Họ bắt tay vào việc ngay sau khi Rương Giao Ước được đặt vào đền thờ.

³² Họ lo âm nhạc cho Lều Thánh, cũng còn gọi là Lều Hợp, và phục vụ cho đến khi Sô-lô-môn xây đền thờ CHÚA tại Giê-ru-sa-lem. Họ tuân theo các qui tắc định cho công việc họ.

³³ Sau đây là tên các nhạc công và con trai họ:

Từ gia đình Cô-hát có Hê-man làm ca sĩ. Hê-man con Giô-ên. Giô-ên con Sa-mu-ên.

³⁴ Sa-mu-ên con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram con Ê-li-ên. Ê-li-ên con Tô-a.

³⁵ Tô-a con của Xúp. Xúp con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Ma-hát. Ma-hát con A-ma-sai.

³⁶ A-ma-sai con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Giô-ên. Giô-ên con A-xa-ria. A-xa-ria con Xô-phô-ni.

³⁷ Xô-phô-ni con Ta-hát. Ta-hát con A-xia. A-xia con Ê-bi-a-xáp. Ê-bi-a-xáp con Cô-ra.

³⁸ Cô-ra con Y-sa. Y-sa con Cô-hát. Cô-hát con Lê-vi. Lê-vi con Ít-ra-en.

³⁹ A-sáp làm phụ tá cho Hê-man. Toán của A-sáp đứng bên phải Hê-man. A-sáp con Bê-rê-kia. Bê-rê-kia con Si-mê-a.

⁴⁰ Si-mê-a con Mí-chên. Mí-chên con Ba-a-sê-gia. Ba-a-sê-gia con Manh-ki-gia.

⁴¹ Manh-ki-gia con Ết-ni. Ết-ni con Xê-ra. Xê-ra con A-đai-gia.

⁴² A-đai-gia con Ê-than. Ê-than con Xim-ma. Xim-ma con Si-mê-i.

⁴³ Si-mê-i con Gia-hát. Gia-hát con Ghệt-sôn, và Ghệt-sôn là con Lê-vi.

⁴⁴ Gia đình Mê-ra-ri làm phụ tá cho Hê-man và A-sáp. Họ đứng bên trái Hê-man. Trong nhóm này có Ê-than con Ki-si. Ki-si con Áp-đi. Áp-đi con Ma-lúc.

⁴⁵ Ma-lúc con Ha-sa-bia. Ha-sa-bia con A-ma-xia. A-ma-xia con Hinh-kia.

⁴⁶ Hinh-kia con Am-xi. Am-xi con Ba-ni. Ba-ni con Sê-me.

⁴⁷ Sê-me con Ma-li. Ma-li con Mu-si. Mu-si con Mê-ra-ri, và Mê-ra-ri là con Lê-vi.

⁴⁸ Những người Lê-vi khác phục vụ các công tác đặc biệt của họ trong Lều Thánh, tức nhà của Thượng Đế.

⁴⁹ A-rôn và con cháu ông dâng sinh tế trên bàn thờ của lễ thiêu và đốt hương trên bàn thờ xông hương. Họ dâng sinh tế để chuộc tội dân Ít-ra-en. Họ làm công tác trong Nơi Chí Thánh* và tuân theo tất cả các luật lệ mà Mô-se, tôi tớ Thượng Đế truyền dạy.

Dòng dõi A-rôn

⁵⁰ Sau đây là tên các con trai A-rôn: Ê-lê-a-xa con A-rôn. Phi-nê-ha con Ê-lê-a-xa. A-bi-sua con Phi-nê-ha.

⁵¹ Bu-ki con A-bi-sua. U-xi con Bu-ki. Xê-ra-hia con U-xi.

⁵² Mê-rai-ốt con Xê-ra-hia. A-ma-ria con Mê-rai-ốt. A-hi-túp con A-ma-ria.

⁵³ Xa-đốc con A-hi-túp, và A-hi-mát con Xa-đốc.

Đất cấp cho người Lê-vi

⁵⁴ Sau đây là nơi con cháu A-rôn cư ngụ. Con cháu thuộc họ hàng Cô-hát nhận phần đất đầu tiên.

⁵⁵ Họ được cấp cho thành Hép-rôn trong Giu-đa và các đồng cỏ quanh đó,

⁵⁶ nhưng ruộng nương cách xa thành và các làng mạc gần Hép-rôn thì đã được cấp cho Ca-lép con Giê-phu-nê.

⁵⁷ Vì thế con cháu A-rôn được cấp Hép-rôn, một trong các thành trú ẩn†. Họ cũng nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Líp-na và các đồng cỏ chung quanh, Gia-tia, Êch-tê-moa và các đồng cỏ chung quanh,

⁵⁸ Hi-len, Đê-bia,

⁵⁹ A-san, Giút-ta, và Bết-Sê-mết.

⁶⁰ Họ cũng nhận các thị trấn và đồng cỏ sau đây từ chi tộc Bê-n-gia-min: Ghi-bê-ôn, Ghê-ba, A-lê-mết, và A-na-thốt.

Họ hàng Cô-hát nhận tất cả mười ba thị trấn.

⁶¹ Những gia đình còn lại của họ hàng Cô-hát được cấp mười thị trấn lấy từ các họ hàng của chi tộc Ma-na-xe Miền Tây. Các thành này được chọn theo lối bắt thăm.

⁶² Họ hàng Ghết-sôn nhận được mười ba thị trấn từ các chi tộc Y-xa-ca, A-xe, Nép-ta-li, và một phần của chi tộc Ma-na-xe sống ở Ba-san.

⁶³ Họ hàng Mê-ra-ri nhận được mười hai thị trấn từ các chi tộc Ru-bên, Gát, và Xê-bu-lôn. Các thành đó được chọn theo lối bắt thăm.

⁶⁴ Vây dân Ít-ra-en cấp các thị trấn và đồng cỏ đó cho người Lê-vi.

* **64:9: Nơi Chí Thánh** Hay "các vật Rất Thánh." † **6:57: thành trú ẩn** Một thành phố đặc biệt dành riêng cho một người Do-thái vô ý giết người chạy đến để trốn tránh thân nhân người chết muốn báo thù. Xem Dân 35:6-34 và Giôs 20:1-9. Xem thêm câu 67.

⁶⁵ Các thị trấn của chi tộc Giu-đa, Xi-mê-ôn, và Bên-gia-min có tên đều được chọn theo lối bắt thăm.

⁶⁶ Một số gia đình thuộc họ hàng Cô-hát nhận được các thị trấn và đồng cỏ thuộc chi tộc Ép-ra-im.

⁶⁷ Họ nhận được Sê-chem, một trong các thành trú ẩn cùng đồng cỏ trong vùng núi Ép-ra-im. Họ cũng nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Ghê-xe,

⁶⁸ Giốc-mê-am, Bết-Hô-rôn,

⁶⁹ A-gia-lôn, và Gát-Rim-môn.

⁷⁰ Những người còn lại của họ hàng Cô-hát nhận các thị trấn A-ne và Bi-lê-am cùng các đồng cỏ từ chi tộc Ma-na-xe miền Tây.

⁷¹ Từ chi tộc Ma-na-xe miền Đông, gia đình Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ thuộc Gô-lan trong vùng Ba-san và Ách-ta-rốt.

⁷² Từ chi tộc Y-xa-ca, họ hàng Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Kê-đe, Đa-bê-rát, Ra-mốt, và A-nem.

⁷³⁻⁷⁴ Từ chi tộc A-xe, họ hàng Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Ma-sanh, Áp-đôn, Hu-cốc, và Rê-hóp.

⁷⁵⁻⁷⁶ Từ chi tộc Nép-ta-li, họ hàng Ghệt-sôn nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Kê-đe trong miền Ga-li-lê, Ham-môn, và Ki-ri-a-tha-im.

⁷⁷ Phần còn lại của chi tộc Lê-vi, những người thuộc họ hàng Mê-ra-ri, nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Giốc-nê-am, Các-ta, Rim-mô-nô, và Ta-bô từ chi tộc Xê-bu-lôn.

⁷⁸⁻⁷⁹ Từ chi tộc Ru-bên, họ hàng Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Bê-xe trong sa mạc, Gia-xa, Kê-đe-mốt, và Mê-pha-át. (Chi tộc Ru-bên định cư ở phía đông sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.)

⁸⁰⁻⁸¹ Từ chi tộc Gát, họ hàng Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Ra-mốt trong miền Ghi-lê-át, Ma-ha-na-im, Hết-bôn, và Gia-xe.

7

Dòng dõi Y-xa-ca

¹ Y-xa-ca có bốn con trai: Tô-la, Phu-a, Gia-xúp, và Sim-rôn.

² Các con trai của Tô-la là U-xi, Rê-phai-gia, Giê-ri-ên, Gia-mai, Íp-xam, và Sa-mu-ên. Họ đều là chủ gia đình. Trong gia phổ về dòng dõi Tô-la có liệt kê hai mươi hai ngàn sáu trăm trai tráng làm chiến sĩ trong thời Đa-vít làm vua.

³ U-xi con Y-ra-hia. Các con trai của Y-ra-hia là Mi-chên, Áp-đia, Giô-ên, và Ích-xa. Tất cả năm người này đều là thủ lãnh.

⁴ Gia phổ của họ có ghi ba mươi sáu ngàn trai tráng sẵn sàng nhập quân ngũ vì họ có nhiều vợ và con.

⁵ Gia phổ của họ hàng Y-xa-ca cho thấy có tám mươi bảy ngàn chiến sĩ.

Dòng dõi Bên-gia-min

⁶ Bên-gia-min có ba con trai: Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-ên.

⁷ Bê-la có năm con trai: Ếch-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Tất cả đều là trưởng gia đình. Gia phổ cho thấy họ có hai mươi hai ngàn ba mươi bốn chiến sĩ.

⁸ Các con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-xe, Ê-li-ô-ê-nai, Ô-m-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-thốt, và A-lê-mết. Tất cả đều là con của Bê-ke.

⁹ Gia phổ họ liệt kê các trưởng gia đình và hai mươi ngàn hai trăm chiến sĩ.

¹⁰ Con trai của Giê-đi-a-ên là Binh-hanh. Các con trai của Binh-hanh là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-a-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.

¹¹ Tất cả các con trai này của Giê-đi-a-ên đều là trưởng gia đình. Họ có mười bảy ngàn hai trăm chiến sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

¹² Những người Súp-bít và Húp-bít là dòng dõi của Y-ra, và người Hu-sít là dòng dõi của A-he.

Dòng dõi Nép-ta-li

¹³ Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu của Bi-la*.

Dòng dõi Ma-na-xe

¹⁴ Sau đây là dòng dõi Ma-na-xe.

Ma-na-xe có một vợ lẽ người A-ram sinh ra Át-ri-ên và Ma-kia. Ma-kia sinh Ghi-lê-át.

¹⁵ Ma-kia lấy một người vợ thuộc dân Hu-bít và Su-bít. Chị ông tên Ma-a-ca. Con thứ hai của ông tên Xê-lô-phê-hát. Người này chỉ có con gái thôi.

¹⁶ Ma-a-ca vợ Ma-kia có một con trai đặt tên Phê-rết. Em trai Phê-rết là Sê-rết. Các con trai của Sê-rết là U-lam và Ra-kem.

¹⁷ Con trai U-lam là Bê-đan.

Đó là các con trai của Ghi-lê-át, con Ma-kia. Ma-kia là con Ma-na-xe.

¹⁸ Ham-mô-lê-kết†, chị Ma-kia sinh Ích-hốt, A-bi-ê-xe, và Ma-la.

¹⁹ Các con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-chem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng dõi Ép-ra-im

²⁰ Sau đây là tên tuổi của con cháu Ép-ra-im. Con trai Ép-ra-im là Su-thê-la. Con Su-thê-la là Bê-rết. Con Bê-rết là Ta-hát. Con Ta-hát là Ê-lê-a-đa. Con Ê-lê-a-đa là Ta-hát.

²¹ Con Ta-hát là Xa-bách. Con Xa-bách là Su-thê-la.

Ê-xe và Ê-li-át đến Gát để ăn cắp bò và chiến nên bị dân thành đó giết chết.

²² Cha họ là Ép-ra-im than khóc các con mình trong nhiều ngày. Gia đình ông đến an ủi ông.

²³ Rồi ông ăn nằm với vợ mình, nàng thụ thai và sinh một con trai mà Ép-ra-im đặt tên là Bê-ria‡ vì chuyện lỗi tội xảy ra cho gia đình ông.

²⁴ Con gái Ép-ra-im là Sê-ê-ra. Nàng xây vùng Hạ-Bết Hô-rôn, vùng Thượng Bết-Hô-rôn, và U-xen Sê-ê-ra.

²⁵ Rê-pha là con trai Ép-ra-im. Rê-sép con Rê-pha. Tê-la con Rê-sép. Ta-han con Tê-la.

²⁶ La-đan con Ta-han. Am-mi-hút con La-đa. Ê-li-sa-ma con Am-mi-hút.

²⁷ Nun con Ê-li-sa-ma, và Giô-suê con trai của Nun.

* **7:13: Bi-la** Một nữ tì của Gia-cốp, mẹ của Đan và Nép-ta-li. Xem Sáng 30:4-8. † **7:18: Ham-mô-lê-kết** Hay “người đàn bà cai quản,” hoặc “nữ hoàng.” ‡ **7:23: Bê-ria** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “lời thối” hay “rắc rối.”

²⁸ Dòng dõi Ép-ra-im cư ngụ trong các vùng đất và thị trấn sau đây: Bê-tên và các làng gần đó, Na-a-ran về phía đông, Ghê-xe và các làng về phía tây gần đó, Sê-chem và các làng gần đó. Các làng này chạy dài đến Ai-gia và các làng ở đó.

²⁹ Dọc theo ranh giới đất Ma-na-xe có các thị trấn Bết-San, Ta-a-nách, Mê-ghi-đô, và Đô-rơ cùng các làng gần đó. Con cháu Giô-xép, con trai Ít-ra-en, cư ngụ trong các thị trấn này.

Dòng dõi A-xe

³⁰ Các con trai A-xe là Im-na, Ích-va, Ích-vi, và Bê-ria. Chị của họ là Sê-ra.

³¹ Các con trai Bê-ria là Hê-be và Manh-kiên. Manh-kiên sinh Biết-xa-ít.

³² Hê-be sinh Giáp-lết, Sô-me, Hốt-tham, và chị của họ là Sua.

³³ Các con trai Giáp-lết là Ba-sách, Bim-hanh, và Át-vát. Tất cả đều là con Giáp-lết.

³⁴ Em của Giáp-lết là Sô-me. Các con trai Sô-me là Rô-ga, Húp-ba[§], và A-ram.

³⁵ Em của Sô-me là Hô-tham. Các con trai Hô-tham là Xô-pha, Im-na, Sê-lết và A-manh.

³⁶ Các con trai của Xô-pha là Su-a, Ha-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Im-ra,

³⁷ Bê-xe, Hốt, Sam-ma, Sinh-sa, Ít-ran, và Bê-e-ra.

³⁸ Các con trai Giê-thê là Giê-phu-nê, Bích-ba, và A-ra.

³⁹ Các con trai Un-la là A-ra, Han-niên, và Ri-xia.

⁴⁰ Tất cả những người đó là con cháu A-xe và là trưởng gia đình. Họ đều là những chiến sĩ anh dũng và lãnh tụ tài ba. Gia phả họ ghi hai mươi sáu ngàn binh sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

8

Gia phả của vua Sau-lơ

¹ Bên-gia-min sinh Bê-la, con trưởng nam. Con kế là Át-bên, và con thứ ba là A-ha-ra.

² Nô-ha là con thứ tư, và Ra-pha là con thứ năm.

³ Các con trai Bê-la là A-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,

⁴ A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa,

⁵ Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.

⁶ Những người này là con cháu Ê-hút và là trưởng gia đình của họ ở Ghê-ba. Họ buộc phải dời đến Ma-na-hát.

⁷ Các con cháu của Ê-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra. Ghê-ra buộc họ phải dời đi. Ông là cha U-xa và A-hi-hút.

⁸⁻¹¹ Sa-ha-ra-im và vợ là Hu-sim sinh các con trai tên A-bi-túp và Ên-ba-anh. Ở Mô-áp, Sa-ha-ra-im ly dị các vợ mình là Hu-sim và Ba-a-ra. Sa-ha-ra-im và vợ là Hô-đết sinh ra các con trai sau đây: Giô-áp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, Giê-u, Xa-kia, và Miệt-ma. Tất cả đều là trưởng gia đình.

¹²⁻¹³ Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sam, Sê-mết, Bê-ria, và Sê-ma. Sê-mết xây các thị trấn Ô-nô và Lót cùng các làng mạc xung quanh. Bê-ria

§ 7:34: *Húp-ba* Hay "Giê-hu-ba."

và Sê-ma là trưởng các gia đình cư ngụ tại Ai-gia-lôn. Họ đuổi dân sống ở Gát-đi.

¹⁴ Các con trai Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sắc, Giê-rê-mốt,

¹⁵ Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe,

¹⁶ Mi-chên, Ích-ba, và Giô-ha.

¹⁷ Các con trai của Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be,

¹⁸ Ích-mê-rai, Y-lai, và Giô-báp.

¹⁹ Các con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xích-ri, Xáp-đi,

²⁰ Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên,

²¹ A-đai-gia, Bê-rai-gia, và Sim-rát.

²² Các con trai của Sa-sắc là Ích-ban, Ê-be, Ê-li-ên,

²³ Áp-đôn, Xích-ri, Ha-nan,

²⁴ Ha-na-nia, Ê-lam, An-thô-thi-gia,

²⁵ Íp-đe-gia, và Phê-nu-ên.

²⁶ Các con trai của Giê-hô-ram là Sam-sê-rai, Sê-rai-gia, A-tha-lia,

²⁷ Gia-a-rê-sai, Ê-li, và Xích-ri.

²⁸ Gia phổ cho thấy các người này đều là trưởng gia đình và cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem.

²⁹ Giê-i-ên cư ngụ ở thị trấn Ghi-bê-ôn, nơi ông làm thủ lãnh. Vợ ông tên Ma-a-ca.

³⁰ Con trưởng nam của Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

³¹ Ghê-đo, A-hi-ô, Xê-ke,

³² và Mích-lốt. Mích-lốt sinh Si-mê-a. Các con trai này sống gần thân nhân của họ ở Giê-ru-sa-lem.

³³ Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ, Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Êt-Ba-anh.

³⁴ Con trai của Giô-na-than là Mê-ríp Ba-anh, Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

³⁵ Các con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

³⁶ A-cha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-a-đa sinh A-mê-lét, Ạc-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa.

³⁷ Mô-xa sinh Bi-nê-a. Ra-pha là con Bi-nê-a. Ê-lê-a-sa là con Ra-pha, và A-xên là con Ê-lê-a-sa.

³⁸ A-xên có sáu con trai: A-ri-cam, Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ra-gia, Áp-đia, và Ha-nan. Tất cả những người đó là con trai A-xên.

³⁹ Em của A-xên là Ê-séc. Con trưởng nam của Ê-séc là U-lam, con thứ nhì là Giê-úc, và Ê-li-phê-lét là con thứ ba.

⁴⁰ Các con trai của U-lam đều là các chiến sĩ gan dạ và có tài bắn cung. Họ có rất đông con trai và cháu trai: tất cả một trăm năm mươi người. Những người trên đây là con cháu Bên-gia-min.

9

¹ Tên tuổi của tất cả dân Ít-ra-en đều được ghi trong gia phổ của mỗi gia đình, và tất cả gia phổ đều được ghi trong lịch sử các vua Ít-ra-en.

Dân cư Giê-ru-sa-lem

Dân Giu-đa bị bắt và đày sang Ba-by-lôn vì họ không trung thành cùng Thượng Đế.

² Những người đầu tiên hồi hương và cư ngụ trong đất và thị trấn mình là một số người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, người Lê-vi, và các đầy tớ phục vụ trong đền thờ.

³ Những người từ chi tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-xe cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem. Sau đây là danh sách những người ấy.

⁴ Có U-thai con Am-mi-hút. Am-mi-hút là con trai Ôm-ri. Ôm-ri con Im-ri. Im-ri con Ba-ni. Ba-ni là một trong các con cháu của Phê-rê. Phê-rê con Giu-đa.

⁵ Trong số những người Si-lô-nít có A-sai-gia và các con trai ông. A-sai-gia là con trưởng nam trong gia đình.

⁶ Trong dân Xê-ra-hít có Giê-u-ên và các thân nhân khác của Xê-ra. Tổng cộng sáu trăm chín mươi người tất cả.

⁷ Trong chi tộc Bên-gia-min có Xa-lu con Mê-su-lam. Mê-su-lam con Hô-đa-via, Hô-đa-via con Hát-sê-nua.

⁸ Cũng có Íp-nê-a, con Giê-hô-ram và Ê-la, con U-xi. U-xi là con Mich-ri. Có Mê-su-lam con Sê-pha-tia. Sê-pha-tia con Ru-ên, và Ru-ên là con Íp-ni-gia.

⁹ Gia phả của Bên-gia-min ghi chín trăm năm mươi sáu người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem. Tất cả đều là trưởng gia đình.

¹⁰ Trong số các thầy tế lễ có Giê-đi-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,

¹¹ A-xa-ria con Hinh-kia. Hinh-kia con Mê-su-lam, Mê-su-lam con Xa-đốc, Xa-đốc con Mê-rai-ốt. Mê-rai-ốt con A-hi-túp. A-hi-túp là viên chức lo cho đền thờ của Thượng Đế.

¹² Ngoài ra có A-đai-gia con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram con Bách-sua, Bách-sua con Manh-ki-gia. Có Ma-a-sai con A-đi-ên. A-đi-ên con Gia-xê-ra. Gia-xê-ra con Mê-su-lam. Mê-su-lam con Mê-si-lê-mít, Mê-si-lê-mít con Im-mê.

¹³ Tính luôn các thân nhân có tất cả một ngàn bảy trăm sáu mươi thầy tế lễ. Họ là trưởng gia đình sẵn sàng làm công tác trong đền thờ Thượng Đế.

¹⁴ Trong số các người Lê-vi có Sê-mai-gia con Hát-súp. Hát-súp con A-ri-cam, A-ri-cam con Ha-sa-bai-gia. Ha-sa-bai-gia thuộc gia đình Mê-ra-ri.

¹⁵ Có Bác-ba-ka, Hê-rết, Ga-lanh, và Ma-ta-nia, con Mi-ca. Mi-ca là con Xích-ri, Xích-ri con A-sáp.

¹⁶ Cũng có Áp-đia con Sê-mai-gia. Sê-mai-gia con Ga-lanh, Ga-lanh con Giê-đu-thun. Ngoài ra có Bê-rê-kia con A-sa. A-sa con Ên-ca-na cư ngụ trong các làng của người Nê-tô-pha-thít.

¹⁷ Trong số các người giữ cửa có Sa-lum, Ác-cúp, Tanh-môn, A-hi-man và các thân nhân họ. Sa-lum là lãnh tụ của họ.

¹⁸ Cho đến thời ấy, những người giữ cửa từ chi tộc Lê-vi vẫn được đứng phía Đông cổng vào cung vua.

¹⁹ Sa-lum là con Cô-rê. Cô-rê con Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con Cô-ra. Sa-lum và các thân nhân ông từ gia đình Cô-ra là những người giữ cửa và lo việc canh cửa đền thờ. Các tổ tiên của họ cũng từng lo việc canh giữ cửa vào đền thờ CHÚA.

²⁰ Trước kia Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa chịu trách nhiệm về các người giữ cửa đã từng được CHÚA giúp đỡ.

21 Xa-cha-ria con Mê-sê-lê-mia là người giữ cửa Lều Họp.

22 Tất cả có hai trăm mười hai người được chọn giữ cửa, tên tuổi của những người này được ghi trong gia phổ trong làng mạc họ. Đa-vít và Sa-mu-ên, đáng tiên kiến chọn họ là vì họ đáng tin cậy.

23 Những người giữ cửa và con cháu họ phải canh gác các cửa của đền thờ CHÚA. (Đến thờ thay thế cho Lều Thánh.)

24 Bốn phía của đền thờ: đông tây nam bắc đều có người giữ cửa.

25 Thân nhân của các người giữ cửa cư ngụ trong làng mạc thính thoảng lên giúp đỡ họ. Mỗi khi lên thì giúp họ trong bảy ngày.

26 Vì họ đáng tin cậy cho nên có bốn người giữ cửa được cử làm trưởng của tất cả toán giữ cửa. Họ là người Lê-vi và chịu trách nhiệm về các phòng và kho báu trong đền thờ Thượng Đế.

27 Họ thức suốt đêm canh giữ đền thờ Thượng Đế, và mỗi sáng sớm thì mở các cửa ra.

28 Một số người giữ cửa chịu trách nhiệm về các vật dụng dùng trong việc thờ phụng trong đền thờ. Họ kiểm kê các vật dụng này khi có người lấy ra hay mang trả lại.

29 Các người giữ cửa khác được chọn để chăm sóc bàn ghế và các vật dụng Nơi Thánh. Họ cũng lo về bột, rượu, dầu, trầm hương, hương liệu*,

30 nhưng một số thầy tế lễ lo việc hòa chế các hương liệu.

31 Có một người Lê-vi tên Mát-ti-thia rất đáng tin cậy và lo việc nướng bánh kẹp dùng trong của lễ. Ông ta là con trưởng nam của Sa-lum thuộc gia đình Cô-ra.

32 Một số người giữ cửa từ gia đình Cô-hát có nhiệm vụ chuẩn bị loại bánh đặc biệt† để lên bàn mỗi ngày Sa-bát.

33 Một số người Lê-vi là nhạc sĩ trong đền thờ. Các trưởng gia đình này cư ngụ trong các phòng của đền thờ. Vì họ phải trực ngày và đêm cho nên họ không lo việc gì khác trong đền thờ.

34 Đó là các lãnh tụ của các gia đình Lê-vi. Tên tuổi họ được ghi trong gia phổ và họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

Gia phổ vua Sau-lơ

35 Giê-i-ên cư ngụ trong thị trấn Ghi-bê-ôn nơi ông làm lãnh tụ. Vợ ông tên Ma-a-ca.

36 Con trưởng nam của Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

37 Ghê-đo, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lốt.

38 Mích-lốt sinh Si-mê-am. Gia đình Giê-i-ên sống gần các thân nhân họ ở Giê-ru-sa-lem.

39 Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ. Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ết-Ba-anh.

40 Con trai Giô-na-than là Mê-ríp Ba-anh. Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

41 Các con trai Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê, và A-cha.

* 9:29: **hương liệu** Hay "dầu đặc biệt." Đây có thể là loại dầu dùng để đổ lên đầu các thầy tế lễ, nhà tiên tri, hay vua. Xem Xuất 30:22-38. † 9:32: **bánh đặc biệt** Hay "bánh xếp theo hai dãy."

⁴² A-cha sinh Gia-đa. † Gia-đa sinh A-lê-mết, A-c-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa.

⁴³ Mô-xa sinh Bi-nê-a. Rê-phai-gia là con Bi-nê-a. Ê-lê-a-xa là con Rê-phai-gia, và A-xên là con Ê-lê-a-xa.

⁴⁴ A-xên có sáu con trai: A-ri-cam, Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-rai-gia, Áp-đia, và Ha-nan. Đó là các con trai A-xên.

10

Cái chết của vua Sau-lơ

¹ Quân Phi-li-tin kéo ra đánh dân Ít-ra-en, dân Ít-ra-en bỏ chạy. Nhiều người Ít-ra-en bị giết trên núi Ghinh-bô-a.

² Quân Phi-li-tin tấn công Sau-lơ và các con trai ông tới tấp, giết Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua.

³ Trận đánh thật dữ dội quanh Sau-lơ, các lính cầm cung bắn trúng làm ông bị thương.

⁴ Sau-lơ liền bảo viên sĩ quan vác vũ khí mình rằng, “Hãy rút gươm người ra đâm ta đi nếu không bọn Phi-li-tin không chịu cắt dương bì* kia sẽ đến giết ta.”

Nhưng viên sĩ quan không dám vì sợ. Nên Sau-lơ rút gươm mình và đề người lên nó.

⁵ Khi viên sĩ quan thấy Sau-lơ chết nên cũng đề người lên gươm mình và chết theo.

⁶ Như thế Sau-lơ và ba con trai ông đều chết; cả nhà đều cùng chết.

⁷ Khi người Ít-ra-en đang sống trong thung lũng thấy quân đội mình bỏ chạy, Sau-lơ và các con ông chết thì họ cũng bỏ thành chạy trốn. Người Phi-li-tin liền đến định cư trong các thành đó.

⁸ Hôm sau quân Phi-li-tin đến lột các xác chết thì thấy Sau-lơ và các con ông đã chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹ Quân Phi-li-tin lột binh phục khỏi xác Sau-lơ và cắt đầu ông mang đi cùng với áo giáp. Rồi chúng sai sứ đi khắp xứ thông báo tin tức cho thần tượng chúng và toàn dân.

¹⁰ Người Phi-li-tin để áo giáp của Sau-lơ trong đền thờ của thần chúng và treo đầu ông trong đền thờ thần Đa-gôn.

¹¹ Cả dân Gia-be Ghi-lê-át nghe việc quân Phi-li-tin làm cho Sau-lơ.

¹² Vì thế, những người gan dạ trong Gia-be liền xuống lấy xác Sau-lơ và các con trai ông mang về Gia-be. Họ chôn xương cốt những người đó dưới các cây rậm ở Gia-be. Sau đó dân Gia-be cử ăn trong bảy ngày.

¹³ Sau-lơ chết vì không trung thành với CHÚA và không vâng lời Ngài. Thậm chí ông đi cầu hỏi đồng bóng

¹⁴ thay vì cầu hỏi CHÚA. Vì thế CHÚA giết Sau-lơ và trao nước cho Đa-vít, con trai Giê-xê.

† 9:42: **Gia-đa** Tên này trích từ bản c Hi-lạp và vài bản Hê-bơ-rơ. Hầu hết các bản Hê-bơ-rơ ghi “Gia-ra” thay vì “Gia-đa.” * 10:4: **bọn ... không chịu cắt dương bì** Nghĩa rộng, “bọn ngoại quốc.” Những người không chịu cắt bì không được dự phần vào giao ước Thượng Đế lập với Ít-ra-en. Xem “cắt dương bì” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

11

Đa-vít lên ngôi vua trên Ít-ra-en

¹ Sau đó dân Ít-ra-en đến cùng Đa-vít ở Hép-rôn và nói, “Này, chúng tôi là anh em ruột thịt* với ông.

² Trong thời gian Sau-lơ làm vua, ông là người hướng dẫn dân Ít-ra-en ra trận. CHÚA là Thượng Đế ông nói cùng ông, ‘Người sẽ là người chăn dân Ít-ra-en ta. Người sẽ lãnh đạo họ.’ ”

³ Vậy các bô lão Ít-ra-en đến cùng vua Đa-vít tại Hép-rôn. Ông lập giao ước với họ ở Hép-rôn trước mặt CHÚA. Rồi họ đổ dầu lên Đa-vít lập ông làm vua Ít-ra-en. CHÚA đã hứa qua Ít-ra-en là việc phải xảy ra như thế.

Đa-vít chiếm được Giê-ru-sa-lem

⁴ Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en đi đến thành Giê-ru-sa-lem. Lúc đó Giê-ru-sa-lem gọi là Giê-bu, và dân sống ở đó gọi là dân Giê-bu-sít.

⁵ Chúng bảo Đa-vít, “Người không thể nào vào thành chúng ta được đâu.” Nhưng Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem có vách kiên cố, và nó trở nên thành Đa-vít.

⁶ Đa-vít nói, “Ai xung phong tấn công dân Giê-bu-sít sẽ được làm chỉ huy toàn quân đội ta.” Giô-áp con trai Xê-ru-gia hướng dẫn cuộc tấn công nên ông làm chỉ huy quân đội.

⁷ Sau đó Đa-vít vào cư trú trong thành có vách kiên cố ấy cho nên nó mang tên là thành Đa-vít.

⁸ Đa-vít xây lại thành, bắt đầu nơi người ta lấp đất cho đến vách bao quanh thành. Giô-áp sửa chữa các phần khác của thành phố.

⁹ Đa-vít càng ngày càng mạnh. CHÚA Toàn Năng ở cùng ông.

Ba chiến sĩ anh dũng

¹⁰ Sau đây là danh sách những người cầm đầu các chiến sĩ của Đa-vít, giúp ông thêm mạnh. Tất cả dân Ít-ra-en cũng ủng hộ nước của Đa-vít. Các anh hùng này và toàn dân Ít-ra-en lập Đa-vít làm vua, như CHÚA đã hứa.

¹¹ Sau đây là danh sách các chiến sĩ của Đa-vít:

Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít†. Ông lãnh đạo nhóm ba người‡, tức các chiến sĩ anh dũng nhất của Đa-vít. Ông dùng gươm giết sạch ba trăm người cùng một lúc.

¹² Kế ông có Ê-lê-a-xa, một trong Ba Chiến sĩ. Ê-lê-a-xa là con trai Đô-đai § gốc dân A-hô-hít.

¹³ Ê-lê-a-xa có mặt với Đa-vít tại Bát Đa-mim khi quân Phi-li-tin đến tấn công. Ở đó có một đồng lúa mạch. Dân Ít-ra-en trốn chạy khỏi người Phi-li-tin,

¹⁴ nhưng họ đứng lại giữa đồng lúa đó chiến đấu và giết người Phi-li-tin. CHÚA ban chiến thắng lớn cho họ.

* 11:1: *anh em ruột thịt* Ý họ muốn nói họ rất thân thiết với Đa-vít như anh em trong gia đình.

† 11:11: *Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít* Đây là Giô-sê Ba-sê-bết người Tạc-kê-mô-nít trong II Sam 23:8. ‡ 11:11: *nhóm ba người* Một lực lượng của vua để thi hành các nhiệm vụ đặc

biệt mà vua giao phó. § 11:12: *Ê-lê-a-xa là con trai Đô-đai* Hay “Ê-lê-a-xa, thân nhân của Đô-đai.”

¹⁵ Có lần, ba trong số Ba Mươi Chiến sĩ*, tức các chiến sĩ nòng cốt của Đa-vít đến gặp ông ở tảng đá gần hang A-đu-lam. Lúc đó quân Phi-li-tin đang đóng trại trong thung lũng Rê-pha-im.

¹⁶ Lúc ấy Đa-vít đang ở trong mật khu, còn một số quân Phi-li-tin đang ở Bết-lê-hem.

¹⁷ Đa-vít quá khát nước nên ông nói, “Ôi, ước gì có ai đi lấy cho ta nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem!”

¹⁸ Cho nên Ba Người† đó xông qua hàng rào quân Phi-li-tin và lấy nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem. Khi họ mang nước về cho Đa-vít thì ông không chịu uống. Ông đổ nước ra trước mặt CHÚA,

¹⁹ nói rằng, “Xin CHÚA đừng để tôi uống nước này! Vì chẳng khác nào uống huyết của những người đã liều mạng lấy nước về cho tôi!” Cho nên Đa-vít nhất định không chịu uống. Đó là những hành vi dũng cảm của ba chiến sĩ gan dạ ấy.

Các chiến sĩ anh dũng khác

²⁰ A-bi-sai, em Giô-áp chỉ huy Toán Ba Người. A-bi-sai dùng giáo đánh giết ba trăm binh sĩ. Ông nổi danh như Ba Người,

²¹ nhưng được tôn trọng hơn Ba Người‡ ấy. Ông chỉ huy Toán Ba Người dù không thuộc về toán này.

²² Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa là một chiến sĩ gan dạ§ từ Cáp-xê-ên, thực hiện nhiều kỳ công. Ông giết hai trong số các chiến sĩ xuất sắc nhất của Mô-áp. Ông cũng xuống hầm đá giết một con sư tử vào một ngày tuyết rơi.

²³ Bê-na-gia giết một người Ai-cập cao khoảng bảy bộ rưỡi* và có cây giáo lớn như trục thợ dệt. Bê-na-gia chỉ có một dùi cui trong tay nhưng ông giật cây giáo ra khỏi tay người Ai-cập và giết hắn bằng chính cây giáo của hắn.

²⁴ Đó là những chiến công của Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa. Ông nổi tiếng như Toán Ba Người.

²⁵ Ông được tôn trọng hơn Toán Ba Mươi nhưng không thuộc Toán Ba Người. Đa-vít cử ông chỉ huy toán hộ vệ cho mình.

Ba Mươi chiến sĩ nòng cốt

²⁶ Sau đây là danh sách các chiến sĩ anh dũng: A-xa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con trai Đô-đô người Bết-lê-hem;

²⁷ Sa-mốt người Ha-rô-rít; Hê-lê người Bê-lô-nít;

²⁸ Y-ra, con Ích-kê, từ Thê-cô-a; A-bi-ê-xe người A-na-thốt;

²⁹ Xi-bê-cai người Hu-sa-thít; Y-lai người A-hô-hít;

³⁰ Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thít; Hê-lết, con Ba-a-na, người Nê-tô-pha-thít;

* **11:15: Ba Mươi Chiến sĩ** Hay “lực lượng đặc nhiệm của vua.” Đây là nhóm chiến sĩ nổi danh gan dạ của Đa-vít. Xem thêm các câu 25, 42. † **11:18: Ba Người** Đây là ba chiến sĩ gan dạ nhất của Đa-vít. Xem thêm câu 19-21. ‡ **11:21: Ba Người** Hay “Ba mươi người.” § **11:22: chiến sĩ gan dạ** Hay là “người thuộc hàng chiến sĩ sẵn sàng bảo vệ dân chúng lúc chiến tranh.” * **11:23: bảy bộ rưỡi** Nguyên văn, “5 cu-bit ngắn” (khoảng 2,20 thước).

- ³¹ Y-thai, con Ri-bai, từ Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-min; Bê-na-gia người Phi-ra-thô-nít;
³² Ha-rai từ vùng hồ của Ga-ách; A-bi-ên người Ác-ba-thít;
³³ A-ma-vết, người Ba-ha-ru-mít; Ê-li-a-ba người Sa-anh-bô-nít;
³⁴ các con trai của Ha-xem người Ghi-xôn; Giô-na-than con trai Sa-ghê, người Ha-ra-rít;
³⁵ A-hi-am con trai Xa-ca người Ha-ra-rít; Ê-li-phanh, con U-rơ;
³⁶ Hê-phe người Mê-kê-ra-thít; A-hi-gia người Bê-lô-nít;
³⁷ Hết-rô người Cạt-mên; Na-a-rai, con Êt-bai;
³⁸ Giô-ên em Na-than; Míp-ha con trai Hát-ri;
³⁹ Xê-léc người Am-môn; Na-ha-rai người Bê-rô-thít, sĩ quan vác áo giáp cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia.
⁴⁰ Y-ra người Ích-rít; Ga-rép người Ích-rít;
⁴¹ U-ri người Hi-tít; Xa-bát con trai A-lai;
⁴² A-đi-na, con trai Si-xa người Ru-bên, đồng thời là lãnh tụ của người Ru-bên cùng ba mươi binh sĩ mình;
⁴³ Ha-nan con trai Ma-a-ca; Giô-xa-phát người Mích-nít;
⁴⁴ U-xia người Ách-tê-ra-thít; Sa-ma và Giê-i-ên con trai Hô-tham người A-rô-e-rít;
⁴⁵ Giê-đi-a-ên con trai Xim-ri; Giô-ha, em Giê-đi-a-ên, người Thi-xít;
⁴⁶ Ê-li-ên người Ma-ha-vít; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, hai con trai của Ên-a-am; Ít-ma người Mô-áp;
⁴⁷ Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên người Mê-xô-ba-ít.

12

Các chiến sĩ gan dạ gia nhập hàng ngũ Đa-vít

¹ Sau đây là những người đến gặp Đa-vít ở Xiéc-lác khi ông đang trốn tránh Sau-lơ, con của Kịch. Họ là những chiến sĩ giúp Đa-vít trong chiến trận.

² Họ đến mang theo cung tên làm vũ khí và có thể dùng tay phải lẫn tay trái để bắn cung hay ném đá. Những người này là thân nhân của Sau-lơ thuộc chi tộc Bên-gia-min.

³ Thủ lĩnh của họ là A-hi-ê-xe, và Giô-ách. A-hi-ê-xe và Giô-ách là con của Sê-ma-a, thuộc thị trấn Ghi-bê-a. Sau đó có Giê-xi-ên và Bê-lét, con trai A-ma-vết. Có Bê-ra-ca và Giê-hu từ thị trấn A-na-thốt.

⁴ Ngoài ra có Ích-mai-gia từ thị trấn Ghi-bê-ôn; ông thuộc Toán Ba Mươi. Thật ra ông là thủ lĩnh toán đó. Rồi đến Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, và Giô-xa-bát từ Ghê-đê-ra.

⁵ Có Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-lia, và Sê-ma-ria. Có Sê-pha-tia từ Ha-rúp.

⁶ Có Ên-ca-na, Ích-si-a, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bim từ họ hàng Cô-ra.

⁷ Có Giê-ô-la và Xê-ba-đia, hai con của Giê-hô-ram từ thị trấn Ghê-đo.

Người Gát

⁸ Một phần của dân Gát nhập hàng ngũ Đa-vít ở mật khu ông trong sa mạc. Họ đều là các chiến sĩ gan dạ được huấn luyện tác chiến, có tài dùng

thuần và giáo. Họ hung hăng như sư tử và lạnh lẽo như hoàng dương trên đồi.

⁹ Ê-xe đứng đầu chỉ huy quân đội Gát, thứ hai là Áp-đi-a. Ê-li-áp đứng thứ ba,

¹⁰ Mi-ma-na đứng thứ tư, Giê-rê-mi thứ năm,

¹¹ Át-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy,

¹² Giô-ha-nan thứ tám, Ên-xa-bát thứ chín,

¹³ Giê-rê-mi thứ mười, và Mác-ban-nai thứ mười một trong hàng chỉ huy.

¹⁴ Đó là các viên chỉ huy trong quân đội Gát. Người cấp thấp nhất trong số đó chỉ huy một trăm chiến sĩ, còn cấp cao nhất chỉ huy một ngàn chiến sĩ*.

¹⁵ Họ băng qua sông Giô-đanh, đánh đuổi dân ở trong thung lũng đi, khiến chúng chạy sang phía Đông và Tây. Việc đó xảy ra vào tháng giêng trong năm khi nước sông Giô-đanh ngập thung lũng.

Các chiến sĩ khác đi theo Đa-vít

¹⁶ Người từ chi tộc Bê-n-gia-min và Giu-đa cũng đến theo Đa-vít ở mật khu.

¹⁷ Đa-vít đi ra gặp họ và bảo, “Nếu anh em đến với tinh thần hòa bình để giúp tôi thì tôi hết sức hoan nghênh. Hãy gia nhập hàng ngũ tôi. Nhưng nếu anh em đến để trao tôi cho kẻ thù mặc dù tôi không làm gì quấy thì nguyện Thượng Đế của tổ tiên chúng ta sẽ thấy và trừng phạt anh em.”

¹⁸ Thần Linh CHÚA cảm động A-ma-sai, thủ lĩnh của Toán Ba Mươi†. Ông nói:

“Hỡi Đa-vít, chúng tôi thuộc về ông.

Hỡi con trai Giê-xê,

chúng tôi đồng lòng với ông.

Chúc ông thành công, thành công.

Nguyện những ai giúp ông cũng thành công,

vì Thượng Đế ông phù hộ ông.”

Vì thế Đa-vít tiếp đón các người đó và lập họ làm chỉ huy quân lực mình.

¹⁹ Một số người Ma-na-xe cũng gia nhập hàng ngũ Đa-vít khi ông đi cùng với quân Phi-li-tin đánh Sau-lơ. Nhưng Đa-vít và những kẻ đi theo không thực tâm giúp quân Phi-li-tin. Sau khi thảo luận với nhau thì các thủ lĩnh Phi-li-tin quyết định đuổi Đa-vít đi. Họ bảo, “Nếu hấn trở về cùng Sau-lơ chủ hấn thì chúng mình sẽ đều chết hết.”

²⁰ Sau đây là những người Ma-na-xe đi theo Đa-vít khi ông xuống Xiéc-lác: Ách-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-chên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xinh-lê-thai. Tất cả đều là tướng lãnh‡ xuất thân từ chi tộc Ma-na-xe.

²¹ Tất cả những người Ma-na-xe này đều là các chiến sĩ gan dạ đã giúp Đa-vít tiêu trừ các toán quấy rối khi chúng cướp bóc dân chúng. Họ trở thành cấp chỉ huy trong quân lực Đa-vít.

* **12:14:** *Người cấp thấp nhất ... một ngàn chiến sĩ* Hay “người thấp nhất chỉ huy 100 người, còn người cao nhất chỉ huy 1.000 người.” † **12:18:** *Toán Ba Mươi* Hay “Nhóm Ba Người” hoặc “toán điều khiển quân xa.” ‡ **12:20:** *tướng lãnh* Nguyên văn, “chỉ huy 1.000 người.”

²² Mỗi ngày càng có nhiều người theo Đa-vít. Quân lực ông càng ngày càng lớn như quân lực của Thượng Đế.

Thêm một số người theo Đa-vít

²³ Sau đây là số binh sĩ sẵn sàng ra trận đã gia nhập hàng ngũ Đa-vít ở Hép-rôn. Họ đến để giúp trao nước từ tay Sau-lơ qua Đa-vít y như CHÚA đã nói.

²⁴ Từ chi tộc Giu-đa có sáu ngàn tám trăm người mang vũ khí. Họ mang khiên và giáo.

²⁵ Từ chi tộc Xi-mê-ôn có bảy ngàn một trăm người. Tất cả đều là chiến sĩ sẵn sàng ra trận.

²⁶ Từ chi tộc Lê-vi có bốn ngàn sáu trăm người.

²⁷ Giê-hô-gia-đa, một lãnh tụ thuộc gia đình A-rôn cũng có trong nhóm đó. Cùng đi với ông có ba ngàn bảy trăm người.

²⁸ Xa-đốc cũng có trong nhóm đó. Ông là một tay chiến sĩ gan dạ, cùng đi với ông có hai mươi hai trưởng gia đình.

²⁹ Có ba ngàn người từ chi tộc Bên-gia-min là thân nhân của Sau-lơ. Hầu hết các người này đã trung thành với gia đình cho đến bây giờ.

³⁰ Từ chi tộc Êp-ra-im có hai mươi ngàn tám trăm người. Họ đều là các chiến sĩ gan dạ và nổi tiếng trong họ hàng mình.

³¹ Từ chi tộc Ma-na-xe miền Tây có mười tám ngàn người. Mỗi người được chọn lựa đặc biệt để cử Đa-vít làm vua.

³² Có hai trăm thủ lãnh từ chi tộc Y-xa-ca. Họ biết Ít-ra-en phải làm gì và cũng biết lúc nào phải làm nữa. Các thân nhân họ cùng đi với họ và nằm dưới quyền chỉ huy của họ.

³³ Từ chi tộc Xê-bu-lôn có năm mươi ngàn người. Họ đều là chiến sĩ tinh nhuệ, có khả năng sử dụng đủ mọi khí giới chiến tranh. Họ hết lòng theo Đa-vít.

³⁴ Có một ngàn sĩ quan từ chi tộc Nép-ta-li. Ba mươi bảy ngàn binh sĩ đi với họ mang theo thuẫn và giáo.

³⁵ Từ chi tộc Đan có hai mươi tám ngàn sáu trăm người sẵn sàng ra trận.

³⁶ Bốn mươi ngàn lính thiện chiến từ chi tộc A-se sẵn sàng ra trận.

³⁷ Một trăm hai mươi ngàn binh sĩ từ miền Đông sông Giô-đanh đến từ các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền Đông. Họ biết dùng đủ loại khí giới.

³⁸ Tất cả các chiến sĩ đó đều sẵn sàng ra trận. Họ cùng nhau đến Hép-rôn để lập Đa-vít làm vua trên cả Ít-ra-en. Tất cả các người Ít-ra-en khác cũng đồng ý lập Đa-vít làm vua.

³⁹ Họ ở với Đa-vít ba ngày, ăn uống vì thân nhân họ đã chuẩn bị thức ăn cho họ.

⁴⁰ Ngoài ra các láng giềng của họ đến từ những nơi xa như Y-xa-ca, Xê-bu-lôn, và Nép-ta-li, mang thực phẩm trên lửa, lạc đà, la, và bò. Họ đem đến rất nhiều bột mì, bánh trái vụn, nho khô, rượu, dầu, bò cái, chiên cừu, vì dân Ít-ra-en đang tương bưng mở hội.

13

Mang Rương Giao Ước trở về

¹ Đa-vít nói chuyện với các sĩ quan trong quân lực mình, các viên chỉ huy một trăm và một ngàn quân.

² Rồi Đa-vít gọi cả dân Ít-ra-en lại bảo rằng, “Nếu các người cho rằng đây là ý hay và rằng đây là điều CHÚA và Thượng Đế chúng ta muốn thì hãy thông báo. Hãy mời mọi người trong toàn cõi Ít-ra-en cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi sống trong các thị trấn và đồng cỏ đến nhập với chúng ta.

³ Hãy mang Rương của Thượng Đế về với chúng ta. Khi Sau-lơ còn làm vua, chúng ta không dùng Rương để cầu hỏi Thượng Đế.”

⁴ Toàn thể dân chúng đều đồng ý với Đa-vít vì mọi người cho rằng đó là việc nên làm.

⁵ Vậy Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en lại từ sông Si-ho ở Ai-cập cho đến Lê-bo Ha-mát để rước Rương của Thượng Đế về từ thị trấn Ki-ri-át Giê-a-rim.

⁶ Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en đi đến Ba-a-la thuộc Giu-đa, gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim để mang Rương Giao Ước của Thượng Đế về. Ngôi của Ngài nằm giữa hai con thú có cánh bằng vàng trên nắp Rương, và Rương được gọi bằng danh Ngài.

⁷ Dân chúng mang Rương của Thượng Đế từ nhà A-bi-na-đáp để trên một cái xe kéo mới có U-xa và A-hi-ô hướng dẫn.

⁸ Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en hân hoan reo mừng trước mặt Thượng Đế. Họ hăng say ca hát, khảy đàn sắt, đàn cầm, đánh trống cơm, chấp chỏa và thổi kèn.

⁹ Khi những người của Đa-vít đến sân đập lúa của Ki-đôn thì mấy con bò kéo xe bị vấp nên U-xa giơ tay ra đỡ Rương.

¹⁰ CHÚA nổi giận cùng U-xa và giết ông vì dám đụng đến Rương. U-xa chết tại chỗ trước mặt Thượng Đế.

¹¹ Đa-vít bất bình vì CHÚA nổi giận trừng phạt U-xa. Hiện nay chỗ đó gọi là Phê-rê U-xa*.

¹² Ngày đó Đa-vít sợ Thượng Đế nên hỏi, “Làm sao tôi mang Rương của Thượng Đế về cùng tôi được?”

¹³ Nên Đa-vít không mang Rương về với mình ở Giê-ru-sa-lem, mà cho mang về nhà Ô-bết Ê-đôm, người miền Gát.

¹⁴ Rương của Thượng Đế ở nhà Ô-bết Ê-đôm trong ba tháng. CHÚA ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc về ông.

14

Lãnh thổ của Đa-vít bành trướng

¹ Hi-ram vua thành Tia sai sứ giả đến Đa-vít. Ông cũng gửi gỗ, thợ nề và thợ mộc đến xây cung điện cho Đa-vít.

² Do đó Đa-vít đích xác rằng CHÚA đã cử mình làm vua trên Ít-ra-en và Ngài đã khiến vương quốc ông hùng cường. CHÚA làm điều đó vì Ngài yêu mến dân Ít-ra-en của Ngài.

³ Đa-vít cưới thêm vợ ở Giê-ru-sa-lem, có thêm con trai và con gái.

* 13:11: *Phê-rê U-xa* Hay là “Nơi Trừng Phạt U-xa.”

⁴ Sau đây là tên của các con sinh cho Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp, Na-than, Sô-lô-môn,

⁵ Íp-ha, Ê-li-sua, Ên-phê-lết,

⁶ Nô-gát, Nê-phéc, Gia-phia,

⁷ Ê-li-sa-ma, Bê-ê-lia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng dân Phi-li-tin

⁸ Khi quân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã được cử làm vua trên cả Ít-ra-en liền đi tìm ông. Nhưng Đa-vít nghe được liền kéo ra đánh họ.

⁹ Quân Phi-li-tin đã tấn công và cướp phá dân chúng trong thung lũng Rê-pha-im.

¹⁰ Đa-vít hỏi ý Thượng Đế, “Tôi có nên kéo lên đánh quân Phi-li-tin hay không? Ngài có trao họ vào tay tôi không?”

CHÚA đáp, “Hãy đi đánh. Ta sẽ trao chúng vào tay ngươi.”

¹¹ Vậy Đa-vít cùng quân theo mình kéo lên thị trấn Ba-anh Phê-ra-xim* và đánh bại người Phi-li-tin. Đa-vít nói, “Thượng Đế đã dùng tôi phá đổ hàng rào đối phương như nước lụt.” Nên chỗ đó gọi là Ba-anh Phê-ra-xim.

¹² Người Phi-li-tin chạy bỏ lại các thần tượng của chúng ở đó nên Đa-vít ra lệnh cho quân sĩ ông thiêu đốt hết.

Thêm một chiến thắng dân Phi-li-tin nữa

¹³ Ít lâu sau quân Phi-li-tin lại tấn công dân chúng trong thung lũng lần nữa.

¹⁴ Đa-vít lại cầu hỏi Thượng Đế và Ngài đáp, “Đừng tấn công dân Phi-li-tin vào thẳng mặt trước của chúng mà hãy đi vòng đánh chúng trước mặt các cây kim hương.

¹⁵ Khi người nghe tiếng bước chân trên ngọn cây kim hương thì hãy tiến đánh. Ta sẽ đi trước ngươi để đánh bại quân Phi-li-tin.”

¹⁶ Đa-vít làm theo điều Thượng Đế truyền dặn. Ông và quân sĩ đánh bại người Phi-li-tin suốt từ Ghi-bê-ôn đến Ghê-xe.

¹⁷ Vậy danh tiếng Đa-vít đồn ra khắp các nước. CHÚA khiến mọi dân tộc đều kính sợ ông.

15

Đón rước Rương Giao Ước vào Giê-ru-sa-lem

¹ Đa-vít cất nhiều nhà cho ông ở Giê-ru-sa-lem. Rồi ông chuẩn bị một nơi cho Rương của Thượng Đế, và dựng một lều cho Rương.

² Đa-vít dặn, “Chỉ có người Lê-vi mới được phép khiêng Rương của Thượng Đế thôi. CHÚA đã chọn họ khiêng Rương Ngài và phục vụ Ngài đời đời.”

³ Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en đến Giê-ru-sa-lem. Ông muốn mang Rương của CHÚA vào nơi ông đã chuẩn bị.

⁴ Đa-vít gọi tất cả con cháu A-rôn và người Lê-vi lại.

⁵ Trong họ hàng Cô-hát có một trăm hai mươi người, đứng đầu là U-ri-ên.

* 14:11: *Ba-anh Phê-ra-xim* Từ ngữ này nghĩa là “Chúa đã xuyên phá.”

⁶ Có một trăm hai mươi người trong họ hàng Mê-ra-ri, đứng đầu là A-xai-gia.

⁷ Trong họ hàng Ghệt-sôn có một trăm ba mươi người, đứng đầu là Giô-ên.

⁸ Có hai trăm người từ họ hàng Ê-li-xa-phan, đứng đầu là Sê-mai-gia.

⁹ Trong họ hàng Hếp-rôn có tám mươi người, đứng đầu là Ê-li-ên.

¹⁰ Và trong họ hàng U-xi-ên có một trăm mười hai người, đứng đầu là Am-mi-na-đáp.

Đa-vít nói chuyện với các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹¹ Rồi Đa-vít mời các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha cùng những người Lê-vi sau đây đến: U-ri-ên, A-sai-gia, Giô-ên, Sê-mai-gia, Ê-li-ên, và Am-mi-na-đáp.

¹² Đa-vít bảo họ, “Các anh em là gia trưởng của người Lê-vi. Các anh em và những người Lê-vi khác phải sẵn sàng phục vụ CHÚA*. Hãy mang Rương của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn.

¹³ Lần trước chúng ta không hỏi ý CHÚA xem phải khiêng Rương của Ngài ra sao. Các ngươi là người Lê-vi không khiêng Rương đó cho nên CHÚA là Thượng Đế đã trừng phạt chúng ta.”

¹⁴ Sau đó các thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA để có thể khiêng Rương của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁵ Người Lê-vi dùng các đòn đặc biệt để khiêng Rương của Thượng Đế lên vai theo như Mô-se truyền dạy, và theo như điều CHÚA dạy bảo.

Các ca sĩ

¹⁶ Đa-vít bảo các lãnh tụ người Lê-vi chỉ định các anh em mình vào nhiệm vụ ca hát, chơi đàn sắt, đàn cầm, trống cơm và hát những bài ca vui.

¹⁷ Người Lê-vi liền chỉ định Hê-man và các thân quyến ông như A-sáp và Ê-than. Hê-man là con trai Giô-ên. A-sáp là con trai Bê-rê-kia. Còn Ê-than, thuộc họ Mê-ra-ri, là con của Cu-sai-gia.

¹⁸ Ngoài ra cũng có toán người Lê-vi thứ nhì gồm: Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. Những người này thuộc toán phòng vệ người Lê-vi.

¹⁹ Các ca sĩ Hê-man, A-sáp, và Ê-than chơi trống cơm bằng đồng.

²⁰ Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-sê-gia, và Bê-nai-gia chơi đàn cầm† loại lớn.

²¹ Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia chơi đàn sắt loại nhỏ.

²² Kê-na-nia, lãnh tụ người Lê-vi chịu trách nhiệm về việc xướng hát vì ông có tài trong việc đó.

²³ Bê-rê-kia và Ên-ca-na là hai người canh gác Rương Giao Ước.

* 15:12: *sẵn sàng phục vụ CHÚA* Nghĩa là “hãy dọn mình ra thánh.” Xem câu 14. † 15:20: *đòn cầm, đòn sắt* Nguyên văn, “a-la-mốt” và “sê-mi-nít.” Rất có thể là hai loại nhạc khí khác nhau hoặc hai nhóm khác nhau mà ban nhạc dùng để chơi trong đền thờ.

²⁴ Các thầy tế lễ Sê-ba-nia, Giô-xa-phát, Nê-tha-nên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-nai-gia, và Ê-li-ê-xe có nhiệm vụ thổi kèn trước Rương của Thượng Đế. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-a cũng lo nhiệm vụ canh gác Rương.

²⁵ Đa-vít, các lãnh tụ của Ít-ra-en, và những viên chỉ huy hàng ngàn quân[‡] đi rước Rương Giao Ước của CHÚA. Họ hớn hở vô cùng khi đồng mang Rương từ nhà Ô-bết Ê-đôm về.

²⁶ Vì Thượng Đế giúp đỡ những người Lê-vi khiêng Rương Giao Ước của CHÚA nên họ dâng bảy con bò đực và bảy con chiên đực.

²⁷ Tất cả những người Lê-vi khiêng Rương, và Kê-na-nia, người lo việc xướng hát, và các ca sĩ đều mặc áo dài bằng vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc một áo dài bằng vải gai mịn và một áo ngắn thánh cũng bằng vải gai mịn.

²⁸ Vậy tất cả dân Ít-ra-en rước Rương Giao Ước của CHÚA. Họ reo hò, thổi tù và cùng với kèn, đánh trống cơm, đờn sắt, và đờn cầm.

²⁹ Khi Rương Giao Ước của CHÚA đi vào Giê-ru-sa-lem thì Mi-canh, con gái Sau-lơ nhìn qua cửa sổ. Nàng thấy vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì đâm ra khinh dể ông.

16

¹ Họ mang Rương của Thượng Đế và đặt bên trong lều mà Đa-vít đã dựng sẵn. Sau đó họ dâng của lễ thiêu, của lễ thân hữu cho Thượng Đế.

² Sau khi Đa-vít đã dâng các của lễ thiêu và thân hữu xong thì ông nhân danh CHÚA chúc phước cho dân chúng.

³ Ông phát cho mỗi một người đàn ông, đàn bà Ít-ra-en một ổ bánh, trái chà là, và nho khô.

⁴ Rồi Đa-vít chỉ định một số người Lê-vi phục vụ trước Rương của CHÚA. Họ có nhiệm vụ hướng dẫn việc thờ phụng, cảm tạ, và ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁵ A-sáp, người chơi chập chỏa, hướng dẫn. Phụ tá ông có Xa-cha-ri. Các người Lê-vi khác là Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Mát-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. Họ chơi đờn sắt và đờn cầm.

⁶ Bê-nai-gia và Gia-ha-xi-ên là các thầy tế lễ thổi kèn thường xuyên trước Rương Giao Ước với Thượng Đế.

⁷ Ngày đó là lần đầu tiên Đa-vít giao cho A-sáp và thân quyến ông nhiệm vụ hát xướng ca ngợi CHÚA.

Bài ca cảm tạ của Đa-vít

⁸ Hãy cảm tạ CHÚA và cầu khẩn cùng Ngài.

Hãy thuật cho các dân những việc Ngài làm.

⁹ Hãy hát xướng cho Ngài,

chúc tụng danh Ngài.

Hãy thuật lại những phép lạ Ngài.

¹⁰ Hãy hớn hở vì các người thuộc về Ngài;

những ai tìm kiếm CHÚA hãy vui mừng.

¹¹ Hãy nhớ cậy CHÚA và năng lực Ngài;

[‡] 15:25: *viên chỉ huy hàng ngàn quân* Hay “các tướng lãnh.”

hãy luôn luôn xin CHÚA giúp đỡ.

- 12 Hãy nhớ lại những phép lạ Ngài đã làm,
những việc diệu kỳ,
và những quyết định của Ngài.
- 13 Hỡi Ít-ra-en, các ngươi là dòng dõi của tôi tớ Ngài;
các ngươi là con cháu Gia-cốp, dân được chọn lựa của Ngài.
- 14 Ngài là CHÚA và là Thượng Đế chúng ta.
Luật pháp Ngài dành cho cả thế gian.
- 15 Ngài sẽ giữ giao ước Ngài đòi đòi;
Ngài sẽ luôn luôn giữ lời hứa mình.
- 16 Ngài sẽ giữ giao ước đã lập với Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
- 17 Ngài biến nó thành luật lệ cho dân cư Gia-cốp;
Ngài biến nó thành giao ước với Ít-ra-en đòi đòi.
- 18 Ngài phán, “Ta sẽ ban đất Ca-na-an cho các ngươi,
để làm tài sản ngươi.”
- 19 Lúc đó dân của Thượng Đế hãy còn ít ỏi,
họ sống như người xa lạ trong xứ.
- 20 Họ lưu lạc từ dân này đến dân khác,
từ nước này đến nước nọ.
- 21 Nhưng Ngài không cho ai làm hại họ;
Ngài cảnh cáo các vua không được đụng đến họ.
- 22 Ngài dặn, “Không được đụng đến dân tuyển chọn của ta,
không được làm hại các nhà tiên tri ta.”
- 23 Hỡi cả trái đất, hãy hát xướng cho CHÚA.
Mỗi ngày hãy thuật lại ơn cứu của Ngài.
- 24 Hãy thuật cho các dân về vinh hiển Ngài;
Hãy cho mọi người biết các phép lạ Ngài làm.
- 25 CHÚA rất cao cả, đáng được ca ngợi.
Ngài đáng được tôn kính hơn tất cả các thần.
- 26 Tất cả thần của các dân chỉ là hình tượng,
nhưng CHÚA tạo ra các bầu trời.
- 27 Ngài đầy vinh hiển và oai nghi;
Ngài có uy quyền và niềm vui trong đền thờ Ngài.
- 28 Hỡi các dân trên đất hãy ca ngợi CHÚA.
Hãy ca ngợi vinh hiển và quyền năng Ngài.
- 29 Hãy ca ngợi vinh hiển của danh Ngài.
Hãy mang của lễ mà đến cùng Ngài.
Hãy thờ kính CHÚA trong trang phục thánh*.
- 30 Hỡi mọi người trên đất hãy run sợ trước mặt Ngài.
Trái đất đã được đặt để,
nó không thể dời đi nơi khác.

* 16:29: *trang phục thánh* Hay “trong vinh hiển thánh của Ngài.”

- 31 Trời hãy vui mừng, và đất hãy hớn hởi.
 Dân chúng các nơi hãy nói, “CHÚA là vua!”
- 32 Biển và mọi loài trong đó hãy la lớn,
 đồng ruộng và mọi thứ trong đó hãy vui mừng.
- 33 Các cây cối trong rừng sẽ reo vui trước mặt CHÚA.
 Chúng sẽ hát mừng vì Ngài đến để phân xử thế gian.
- 34 Hãy cảm tạ CHÚA vì Ngài nhân từ.
 Tình yêu Ngài còn đến đời đời.
- 35 Hãy thưa cùng Ngài,
 “Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi,
 xin hãy giải cứu chúng tôi,
 mang chúng tôi trở về và cứu chúng tôi từ các nước khác.
 Thì chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và hết lòng ca ngợi Ngài.”
- 36 Hãy ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.
 Ngài hằng hữu từ ngàn xưa cho đến mãi mãi.

Toàn dân đều nói “A-men” và ca ngợi CHÚA.

37 Sau đó Đa-vít để A-sáp và các người Lê-vi khác đứng trước mặt Rương Giao Ước với CHÚA. Họ ở đó để phục vụ công tác mỗi ngày.

38 Đa-vít cũng để Ô-bết Ê-đôm và sáu mươi tám người Lê-vi phục vụ chung với họ. Hô-sa và Ô-bết Ê-đôm, con Giê-đu-thun lo nhiệm vụ canh gác.

39 Đa-vít để thầy tế lễ Xa-đốc và các thầy tế lễ khác phục vụ cùng ông trước Lều của CHÚA[†] ở nơi thờ phụng tại Ghi-bê-ôn.

40 Mỗi sáng và chiều họ dâng của lễ thiêu trên bàn thờ theo đúng các qui tắc trong Lời Giáo Huấn của CHÚA đã được ban cho dân Ít-ra-en.

41 Cùng với họ có Hê-man và Giê-đu-thun cùng các người Lê-vi khác. Họ được chọn đích danh để ca ngợi CHÚA chẳng hạn như hát khúc Ca tụng CHÚA vì tình yêu Ngài còn đời đời[‡].

42 Hê-man và Giê-đu-thun cũng có nhiệm vụ thổi kèn, đánh chập chỏa và chơi các nhạc cụ khác khi người ta hát lên cho Thượng Đế. Các con trai Giê-đu-thun lo nhiệm vụ gác cửa.

43 Rồi tất cả dân chúng ra về. Mọi người đều trở về nhà. Đa-vít cũng về nhà chúc phúc cho các người trong gia đình mình.

17

Thượng Đế hứa cùng Đa-vít

1 Sau khi Đa-vít dọn vào cung điện mình thì ông nói với Na-than, nhà tiên tri, “Này, tôi đang ở trong một cung điện làm bằng gỗ hương nam, nhưng Rương Giao Ước của CHÚA lại ở trong lều.”

2 Na-than bảo Đa-vít, “Vua muốn làm điều gì cũng được vì Thượng Đế ở cùng vua.”

[†] 16:39: *Lều của CHÚA* Hay “Lều Tạm.” Còn gọi là “Lều Hợp.” Dân chúng đi vào lều này để ra mắt Chúa. Họ sử dụng lều ấy cho đến khi Sô-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. [‡] 16:41: *Ca tụng CHÚA ... đời đời* Xem II Sử 7:6; Thi 118 và 136.

3 Nhưng đêm đó Thượng Đế phán cùng Na-than như sau,

4 “Hãy đi bảo tôi tớ ta là Đa-vít rằng, ‘CHÚA phán: Người sẽ không phải là người xây nhà cho ta ở.

5 Từ khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập cho đến nay ta không ở trong nhà nào. Ta dời từ lều này sang lều khác và từ nơi này đến nơi kia.

6 Trong khi ta đi cùng Ít-ra-en từ nơi này đến nơi kia, ta chưa hề bảo các lãnh tụ là những người ta truyền dặn lo cho dân chúng rằng: Sao các người không xây nhà cho ta bằng gỗ hương nam?’

7 Bây giờ hãy bảo tôi tớ ta là Đa-vít: CHÚA Toàn Năng phán: Ta chọn người từ nơi đồng cỏ khỏi nghề chăn chiên và lập người làm vua trên dân Ít-ra-en ta.

8 Ta đã ở cùng người mọi nơi người đi. Ta đã đánh bại các kẻ thù người giùm cho người. Ta sẽ làm cho người nổi danh như các vĩ nhân trên đất.

9 Ta sẽ chọn một nơi cho dân Ít-ra-en ta, rồi ta sẽ đặt họ vào để họ sống trong nhà mình. Họ sẽ không còn bị ai quấy nhiễu nữa. Những kẻ ác sẽ không còn làm hại họ như trước kia

10 khi ta chọn các quan án cho dân Ít-ra-en ta. Ta sẽ đánh bại tất cả các kẻ thù người.

Ta hứa rằng ta sẽ lập con cháu người nối ngôi vua trên Ít-ra-en sau người*.

11 Khi người qua đời về cùng tổ tiên thì ta sẽ lập một trong các con trai người làm vua mới, và sẽ thiết lập nước của nó.

12 Nó sẽ xây nhà cho ta, và ta sẽ cho nước nó cai trị đời đời.

13 Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta. Ta đã lấy lại tình yêu ta đối cùng Sau-lơ là kẻ cai trị trước người, nhưng ta sẽ luôn luôn yêu thương con trai người.

14 Ta sẽ đặt nó quản trị nhà ta và nước ta đời đời. Gia đình nó sẽ trị vì mãi mãi.”

15 Na-than thuật lại cho Đa-vít mọi điều Thượng Đế phán trong sự hiện thấy.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

16 Rồi vua Đa-vít đi vào ngồi trước mặt CHÚA và nói, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, tôi là gì? Gia đình tôi là ai mà Ngài mang tôi đến như hôm nay?

17 Lạy CHÚA, thế chưa đủ. Ngài còn hứa về tương lai của gia đình tôi nữa. Lạy CHÚA là Thượng Đế Ngài đã đối cùng tôi như một người có địa vị.

18 Tôi còn thưa gì hơn nữa với Ngài vì Ngài đã tôn trọng tôi, kẻ tôi tớ Ngài? Ngài biết tôi quá rõ.

19 Lạy CHÚA, Ngài đã làm điều diệu kỳ này vì tôi và vì Ngài muốn làm như thế. Ngài đã tỏ ra mọi điều lớn lao này.

20 Lạy Chúa, không có ai giống như Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Ngài. Chính tai chúng tôi đã nghe tất cả những điều này về Ngài!

* 17:10: *Ta hứa rằng ... sau người* Hay “Ta sẽ xây một căn nhà cho người.” Đây không có nghĩa là căn nhà thật mà là Chúa sẽ chọn người trong gia đình Đa-vít để làm vua trong nhiều năm.

²¹ Không có dân nào giống như dân Ít-ra-en của Ngài. Họ là dân tộc duy nhất trên đất được Ngài chọn lựa cho mình. Ngài đã tỏ danh của Ngài ra bằng những việc lớn lao kỳ diệu Ngài làm cho họ. Ngài đi trước họ và đánh đuổi các dân khác ra khỏi xứ. Ngài giải thoát dân sự Ngài ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập.

²² Ngài lập dân Ít-ra-en làm dân sự của Ngài đời đời, và CHÚA ơi, Ngài là Thượng Đế của họ.

²³ Lạy Chúa, xin hãy giữ lời hứa đời đời Ngài đã phán cùng gia đình tôi và tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Xin hãy thực hiện điều Ngài đã hứa.

²⁴ Rồi Ngài sẽ luôn luôn được tôn trọng, và người ta sẽ nói, 'CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế trên Ít-ra-en, là Thượng Đế của Ít-ra-en!' Gia đình của Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài sẽ còn tồn tại trước mặt Ngài.

²⁵ Lạy Thượng Đế tôi, Ngài đã bảo tôi rằng Ngài sẽ làm cho gia đình tôi nổi danh. Cho nên tôi, kẻ tôi tớ Ngài, bạo dạn cầu xin cùng Ngài.

²⁶ Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế, và Đấng đã hứa những điều tốt lành này cùng tôi, kẻ tôi tớ Ngài.

²⁷ Ngài đã tự ý ban phước cho gia đình tôi. Xin Ngài hãy tiếp tục làm điều đó mãi mãi. Lạy Chúa, Ngài đã ban phước cho gia đình tôi, nên gia đình tôi sẽ luôn luôn được phước."

18

Đa-vít chiến thắng các dân

¹ Sau đó Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, chiến thắng chúng và chiếm thành Gát cùng các thị trấn nhỏ quanh đó.

² Ông cũng đánh thắng dân Mô-áp. Nên dân Mô-áp phục tùng Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi.

³ Đa-vít cũng chiến thắng Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, suốt đến thị trấn Ha-mát khi ông tìm cách dựng một đài kỷ niệm cho mình ở sông Ô-phơ-rát*.

⁴ Đa-vít bắt được một ngàn quân xa của vua đó, bảy ngàn lính cỡi quân xa, và hai mươi ngàn lính bộ. Ông cắt tất cả nhượng ngựa kéo xe chỉ chừa lại một trăm con.

⁵ Quân A-ram từ Đa-mách kéo đến giúp Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, nhưng bị Đa-vít giết mất hai mươi hai ngàn người.

⁶ Rồi Đa-vít cho quân đến đóng ở Đa-mách, thuộc A-ram. Người A-ram thần phục Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi. Bất cứ nơi nào ông đi CHÚA đều ban chiến thắng cho ông.

⁷ Đa-vít lấy các khiên bằng vàng từ các sĩ quan của Ha-đa-đê-xe mang về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Đa-vít cũng lấy những đồ làm bằng đồng từ Tê-ba và Cun là hai thành phố trước kia nằm dưới quyền của Ha-đa-đê-xe. Về sau Sô-lô-môn dùng đồng đó để chế các vật dụng trong đền thờ: cái chậu đồng lớn còn gọi là cái Biển, các cột trụ, và các dụng cụ bằng đồng khác.

⁹ Thôi, vua Ha-mát, nghe rằng Đa-vít đã đánh bại toàn đạo quân của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba,

* 18:3: *khí ông tìm cách ... sông Ô-phơ-rát* Hay "khi Ha-đa-đê-xe tìm cách bành trướng vương quốc mình đến sông Ô-phơ-rát."

¹⁰ liền sai con trai là Ha-đô-ram đến thăm hỏi và chúc mừng Đa-vít vì đã chiến thắng Ha-đa-đê-xe. Ha-đa-đê-xe trước đây hay gây chiến với Thôi. Ha-đô-ram mang biểu các đồ bằng vàng, bạc, và đồng.

¹¹ Vua Đa-vít dâng tất cả các món đó cho CHÚA cùng với bạc và vàng mà ông đã lấy được từ các dân sau đây: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

¹² A-bi-sai con trai Xê-ru-gia giết mười tám ngàn người Ê-đôm trong thung lũng Muối.

¹³ Đa-vít cho quân đóng ở Ê-đôm. Toàn dân Ê-đôm phải thần phục Đa-vít. Nơi nào ông đi đều được CHÚA ban chiến thắng.

Các sĩ quan cao cấp của Đa-vít

¹⁴ Đa-vít lên làm vua trên cả Ít-ra-en. Ông làm điều công bằng và hợp lý cho toàn dân của mình.

¹⁵ Giô-áp con trai Xê-ru-gia là tổng chỉ huy quân đội. Giô-sa-phát con trai A-hi-lút làm ký lục.

¹⁶ Xa-đốc con A-hi-túp và A-bia-tha con A-hi-mê-léc làm thầy tế lễ. Sáp-sa là đồng lý văn phòng của vua.

¹⁷ Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa coi sóc người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít†. Các con trai của Đa-vít đều làm sĩ quan cao cấp phục vụ cạnh ông.

19

Người Am-môn sỉ nhục các sứ giả của Đa-vít

¹ Sau khi Na-hách, vua Am-môn qua đời thì con ông lên nối ngôi.

² Đa-vít nói, “Na-hách rất trung thành với ta cho nên ta cũng sẽ trung thành với Ha-nun, con trai người.” Vậy Đa-vít sai sứ đến an ủi Ha-nun về cái chết của cha ông. Các sĩ quan của Đa-vít đi đến xứ dân Am-môn để an ủi Ha-nun.

³ Nhưng các lãnh tụ Am-môn bảo Ha-nun rằng, “Vua tướng Đa-vít muốn tỏ lòng tôn kính cha vua bằng cách gởi người đến an ủi vua sao? Không phải đâu! Ông ta sai họ đi do thám đất đai chúng ta để chiếm lấy đó.”

⁴ Vì thế Ha-nun bắt các sứ giả của Đa-vít. Để làm nhục họ, ông cho cạo râu họ* và cắt quần áo họ ngang đùi rồi đuổi về.

⁵ Khi dân chúng thuật cho Đa-vít nghe việc đó thì ông sai người ra đón họ vì họ cảm thấy nhục nhã lắm. Vua Đa-vít bảo, “Hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người mọc lại rồi về nhà.”

⁶ Người Am-môn biết rằng họ đã sỉ nhục Đa-vít nên Ha-nun và dân Am-môn gởi khoảng bảy mươi lăm ngàn cân† bạc để thuê các quân xa và người điều khiển quân xa từ vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi‡, A-ram Ma-a-ca, và Xô-ba.

† 18:17: người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít Đây là những cận vệ của vua. * 19:4: cạo râu họ Đây là một điều sỉ nhục cho dân ông Ít-ra-en vì họ bị cấm không được tỉa râu. Xem Lê-vi 19:27. † 19:6: bảy mươi lăm ngàn cân Nguyên văn, “1.000 ta-lăng” (khoảng 35 tấn). ‡ 19:6: Mê-sô-bô-ta-mi Nguyên văn, “A-ram Na-ha-ra-im.”

⁷ Quân Am-môn thuê ba mươi hai ngàn quân xa, vua Ma-a-ca và đạo quân của vua. Họ đến đóng quân gần thị trấn Mê-đê-ba. Chính quân Am-môn cũng đi ra khỏi các thị trấn sẵn sàng tác chiến.

⁸ Khi Đa-vít nghe tin đó liền sai Giô-áp kéo toàn quân ra nghênh chiến.

⁹ Quân Am-môn kéo ra chuẩn bị đánh nhau ở cổng thành. Các vua đến trợ lực chúng cũng kéo nhau ra giữa đồng.

¹⁰ Giô-áp thấy đối phương ở phía trước lẫn phía sau mình cho nên ông chọn những quân sĩ thiện chiến nhất của Ít-ra-en ra đánh nhau với quân A-ram.

¹¹ Phần còn lại của quân lực Giô-áp giao cho A-bi-sai, em mình, chỉ huy. Rồi họ kéo nhau ra đánh quân Am-môn.

¹² Giô-áp bảo A-bi-sai, “Nếu người A-ram mạnh hơn anh, em phải đến giúp anh. Nhưng nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em.

¹³ Hãy mạnh dạn lên. Chúng ta phải anh dũng chiến đấu cho dân tộc ta và cho các thành của Thượng Đế chúng ta. CHÚA sẽ làm điều Ngài cho là phải.”

¹⁴ Rồi Giô-áp và toàn quân đi theo ông kéo ra tấn công quân A-ram. Quân A-ram bỏ chạy.

¹⁵ Khi quân Am-môn thấy quân A-ram bỏ chạy thì chúng cũng bỏ chạy khỏi A-bi-sai, em Giô-áp, và trốn về thành mình. Giô-áp liền trở về Giê-ru-sa-lem.

¹⁶ Khi quân A-ram thấy Ít-ra-en đã đánh bại mình liền sai sứ mang các quân A-ram khác từ phía Đông của sông Ô-phơ-rát đến. Lãnh tụ của nhóm đó là Sóp-hách, tư lệnh quân đội của Ha-đa-đê-xe.

¹⁷ Đa-vít nghe vậy liền triệu tập toàn dân Ít-ra-en. Họ băng qua sông Giô-đanh. Ông chuẩn bị cho họ ra trận đối đầu với quân A-ram. Quân A-ram chiến đấu với Đa-vít,

¹⁸ nhưng chúng bỏ chạy trước mặt người Ít-ra-en. Đa-vít giết bảy ngàn lính cỡi quân xa, và bốn mươi ngàn lính bộ của A-ram. Ông cũng giết Sóp-hách, tư lệnh quân đội A-ram.

¹⁹ Khi những kẻ phục vụ Ha-đa-đê-xe thấy quân Ít-ra-en đã đánh bại mình liền cầu hòa với Đa-vít và phục tòng ông. Quân A-ram không còn dám giúp quân Am-môn nữa.

20

Giô-áp tiêu diệt dân Am-môn

¹ Vào mùa xuân* tức thời kỳ trong năm khi các vua hay ra trận thì Giô-áp hướng dẫn đạo quân Ít-ra-en kéo ra. Nhưng Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Quân Ít-ra-en tiêu diệt xứ dân Am-môn. Còn Giô-áp kéo quân đến thành Ráp-ba và tiêu diệt nó.

² Đa-vít lấy mào triều khỏi đầu của vua đót† đội trên đầu mình. Mào triều vàng đó nặng khoảng bảy mươi lăm cân‡ và có cần nhiều ngọc quý. Đa-vít cũng lấy nhiều đồ vật quý giá trong thành đó.

* **20:1: Vào mùa xuân** Nguyên văn, “Khi năm mới đến.” † **20:2: của vua đót** Hay “của Minh-côm,” tức thần giả của dân Am-môn. ‡ **20:2: bảy mươi lăm cân** Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 35 kí-lô).

³ Ông cũng đưa dân ra khỏi thành và bắt chúng làm việc bằng cưa, cuốc, và rìu. Đa-vít làm như thế cho tất cả các thành phố của dân Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

*Những người khổng lồ
của Phi-li-tin bị giết*

⁴ Về sau chiến tranh xảy ra với dân Phi-li-tin ở Ghê-xe. Xíp-bê-cai người Hu-sa-thít giết Xíp-bai là một trong những con cháu của dân Rê-pha-ít. Vậy những người Phi-li-tin bị đánh bại.

⁵ Sau đó có một trận chiến nữa với dân Phi-li-tin. Ên-ha-nan, con Giai-rơ giết La-mi, em Gô-li-át, người thuộc thị trấn Gát. Cái giáo của hắn lớn như trục thợ dệt.

⁶ Ở Gát cũng xảy ra một trận đánh nữa. Ở đó có một người khổng lồ; mỗi tay hắn có sáu ngón, và mỗi chân cũng có sáu ngón, tất cả là hai mươi bốn ngón. Hắn cũng là một trong các con trai của Ra-pha.

⁷ Khi hắn sỉ nhục Ít-ra-en thì Giô-na-than, con Si-mê-a, anh Đa-vít, giết hắn.

⁸ Đó là các con cháu của Ra-pha thuộc miền Gát là những người bị Đa-vít và các thuộc hạ của ông giết chết.

21

Đa-vít phạm tội vì kiểm kê dân Ít-ra-en

¹ Sa-tăng* nổi lên nghịch Ít-ra-en nên xúi giục Đa-vít kiểm kê dân Ít-ra-en.

² Đa-vít bảo Giô-áp và các viên chỉ huy quân đội, “Hãy đi kiểm kê toàn dân Ít-ra-en từ Bê-e-sê-ba cho đến Đan rồi cho ta biết con số là bao nhiêu.”

³ Giô-áp thưa, “Nguyện CHÚA gia tăng dân số ta thêm hàng trăm lần. Thưa vua và chúa tôi, tất cả dân Ít-ra-en đều là tôi tớ ngài. Tại sao ngài muốn làm điều này, thưa chủ? Ngài sẽ khiến cho dân Ít-ra-en mắc tội.”

⁴ Nhưng vì là lệnh vua nên Giô-áp đi khắp Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

⁵ Giô-áp trao danh sách toàn dân cho Đa-vít. Có một triệu một trăm ngàn người đàn ông trong khắp Ít-ra-en là những người có thể dùng gươm, và trong Giu-đa có bốn trăm bảy mươi ngàn người đàn ông có thể dùng gươm.

⁶ Nhưng Giô-áp không kiểm kê các chi tộc Lê-vi và Bê-n-gia-min vì ông không thích lệnh của vua Đa-vít.

⁷ Đa-vít làm điều CHÚA cho là quấy nên Ngài trừng phạt Ít-ra-en.

Thượng Đế trừng phạt dân Ít-ra-en

⁸ Đa-vít liền thưa cùng Thượng Đế, “Tôi đã phạm tội rất lớn về điều tôi làm! Bây giờ xin hãy tha tội cho tôi, kẻ tôi tớ CHÚA, vì tôi đã hành động rất ngu xuẩn.”

⁹ CHÚA phán cùng Gát, người tiên kiến của Đa-vít,

¹⁰ “Hãy đi bảo Đa-vít, ‘CHỨA phán như sau: Ta cho người ba sự chọn lựa. Chọn một trong ba rồi ta sẽ thực hiện.’ ”

* 21:1: Sa-tăng Hay “Kẻ Đối Nghịch,” nghĩa là người chống lại vua.

11 Vì thế, Gát đi đến bảo Đa-vít, “CHÚA phán như sau: ‘Người hãy chọn cho mình một trong các điều sau:

12 ba năm đói kém, ba tháng chạy trốn khỏi kẻ thù mình khi chúng dùng gươm rượt đuổi người hoặc ba ngày bị CHÚA trừng phạt bằng một bệnh dịch khủng khiếp lan tràn khắp xứ. Thiên sứ của CHÚA sẽ đi qua khắp Ít-ra-en đặng tiêu diệt dân chúng.’ Bây giờ, vua Đa-vít, xin hãy quyết định một trong ba điều này để tôi phải thưa lại cùng CHÚA là Đấng đã sai tôi.”

13 Đa-vít nói với Gát, “Tôi bị rắc rối lớn. Xin CHÚA trừng phạt tôi vì CHÚA rất nhân từ. Đừng để tôi bị loài người trừng phạt.”

14 Vậy CHÚA sai một trận dịch khủng khiếp đến trên Ít-ra-en giết bảy mươi ngàn người.

15 Thượng Đế sai một thiên sứ đến tiêu diệt Giê-ru-sa-lem, nhưng khi thiên sứ bắt đầu ra tay thì CHÚA trông thấy và ân hận về những việc khủng khiếp đã xảy ra nên Ngài bảo thiên sứ đang hủy diệt rằng, “Thôi đủ rồi! Hãy bỏ tay người xuống!” Thiên sứ của CHÚA đang đứng nơi sân đập lúa của A-rau-na[†] người Giê-bu-sít[‡].

16 Đa-vít ngược lên nhìn thấy thiên sứ của CHÚA đang đứng giữa trời, giơ gươm ra chỉ về hướng Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các bô lão liền cúi sấp mặt xuống đất. Họ đang mặc quần áo vải xô để tỏ sự buồn rầu.

17 Đa-vít thưa cùng Thượng Đế, “Tôi là người phạm tội và làm quấy vì ra lệnh kiếm kê. Những người này chỉ đi theo tôi như chiên. Họ không làm gì quấy. Thưa CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy trừng phạt tôi và gia đình tôi, nhưng hãy ngưng bệnh dịch khủng khiếp đang giết hại dân sự Ngài.”

18 Thiên sứ của CHÚA nói với Gát bảo Đa-vít xây một bàn thờ cho CHÚA nơi sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu-sít.

19 Vậy Đa-vít làm theo điều Gát nhân danh CHÚA bảo ông làm.

20 A-rau-na đang đập lúa. Khi ông quay lại thì thấy thiên sứ. Bốn con trai đang ở với ông liền chạy trốn.

21 Đa-vít đến gặp A-rau-na. Khi A-rau-na thấy vua liền bước khỏi sân đập lúa và cúi sấp mặt xuống đất trước mặt Đa-vít.

22 Đa-vít bảo ông, “Hãy bán cho ta sân đập lúa người để ta xây bàn thờ cho CHÚA ở đó rồi cơn dịch khủng khiếp sẽ ngưng lại. Hãy bán cho ta nguyên giá.”

23 A-rau-na thưa cùng Đa-vít, “Xin vua hãy lấy sân đập lúa đi. Thưa vua chúa tôi, xin ngài hãy làm điều gì ngài muốn. Nay, tôi sẽ biếu vua các con bò để làm của lễ toàn thiêu, ván trên sân đập lúa để làm củi, và lúa mì để làm của lễ chay. Tôi xin dâng cho vua hết.”

24 Nhưng vua Đa-vít bảo A-rau-na, “Không, ta muốn trả nguyên giá đất cho người. Ta không muốn lấy không vật gì của người mà dâng cho CHÚA. Ta không muốn dâng của lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì.”

[†] 21:15: *A-rau-na* Hay “Qt-nan” trong tiếng Hê-bơ-ơ. [‡] 21:15: *người Giê-bu-sít* Dân Giê-bu-sít sống ở Giê-ru-sa-lem trước khi dân Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là “Giê-bu.”

²⁵ Vậy Đa-vít trả cho A-rau-na khoảng mười lăm cân^S vàng cho sân đập lúa.

²⁶ Đa-vít xây một bàn thờ cho CHÚA tại đó và dâng của lễ toàn thiêu cùng của lễ thân hữu. Đa-vít cầu nguyện cùng CHÚA thì Ngài trả lời ông bằng cách sai lửa từ trời xuống trên bàn thờ của lễ thiêu.

²⁷ Sau đó CHÚA truyền cho thiên sứ bỏ gươm vào vỏ.

²⁸ Khi Đa-vít thấy CHÚA đã trả lời cho mình nơi sân đập lúa của A-rau-na thì liền dâng sinh tế cho Ngài tại đó.

²⁹ Lều Thánh mà Mô-se làm trong khi dân Ít-ra-en đang lưu lạc trong sa mạc và bàn thờ của lễ thiêu đang ở tại Ghi-bê-ôn là nơi thờ phụng.

³⁰ Nhưng Đa-vít không thể đi đến Lều Thánh để thưa chuyện cùng Thượng Đế vì ông sợ thiên sứ và lưỡi gươm của thiên sứ CHÚA.

22

¹ Đa-vít nói, “Đền Thờ của CHÚA là Thượng Đế và bàn thờ của dân Ít-ra-en để dâng của lễ thiêu sẽ được xây tại đây.”

Đa-vít lập đồ án cho đền thờ

² Vậy Đa-vít ra lệnh cho các người ngoại quốc sống trong Ít-ra-en họp lại. Rồi trong số đó ông chọn ra những thợ đẽo đá để đục đá dùng trong việc xây đền thờ của Thượng Đế.

³ Đa-vít cung cấp một số lượng sắt rất lớn dùng làm đinh và bản lề cho các cửa. Ông cũng cung cấp đồng nhiều đến nỗi không thể cân,

⁴ và gỗ hương nam nhiều không thể đếm được. Hầu hết gỗ hương nam được dân Xi-đôn và Tia mang đến.

⁵ Đa-vít nói, “Chúng ta nên cất một đền thờ vĩ đại cho CHÚA để khắp nơi vang danh về sự vĩ đại và xinh đẹp của nó. Nhưng Sô-lô-môn con trai ta hãy còn nhỏ. Nó chưa học biết điều nó cần biết nên ta phải chuẩn bị đền thờ cho nó.” Vậy Đa-vít sắm sửa các vật liệu cần dùng trước khi ông qua đời.

⁶ Rồi Đa-vít gọi Sô-lô-môn con mình đến dặn xây cất đền thờ cho CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁷ Đa-vít bảo ông, “Con ơi, cha muốn xây một đền thờ để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của cha.

⁸ Nhưng CHÚA phán cùng ta, ‘Đa-vít, người đã giết nhiều người, đánh nhiều trận. Người không thể nào xây đền thờ để thờ phụng ta vì người đã giết nhiều người.’

⁹ Nhưng người sẽ có một con trai, một người hiếu hòa và an tịnh. Ta sẽ ban sự an tịnh để nó tránh khỏi các kẻ thù quanh nó. Tên nó sẽ là Sô-lô-môn*, và ta sẽ ban cho Ít-ra-en hòa bình và an tịnh trong đời nó trị vì.

¹⁰ Sô-lô-môn sẽ xây một đền thờ để thờ phụng ta. Nó sẽ làm con ta, ta sẽ làm cha nó. Ta sẽ làm cho nước nó vững mạnh; lúc nào cũng sẽ có người trong gia đình nó trị vì trên Ít-ra-en đời đời.’ ”

^S 21:25: *mười lăm cân* Nguyên văn, “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô). * 22:9: *Sô-lô-môn* Trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “hoà bình.”

11 Đa-vít bảo, “Bây giờ, con ơi, nguyện CHÚA ở cùng con. Nguyện con xây một đền thờ cho CHÚA là Thượng Đế con như Ngài đã phán.

12 Ngài sẽ lập con làm vua trên Ít-ra-en. Nguyện CHÚA ban cho con sự khôn ngoan và hiểu biết để con vâng theo mọi lời giáo huấn của CHÚA là Thượng Đế con.

13 Hãy cẩn thận vâng theo các qui tắc và luật lệ CHÚA ban cho Ít-ra-en qua Mô-se. Nếu con vâng giữ những điều đó con sẽ thành công. Hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng hoảng sợ hay nản chí.

14 Sô-lô-môn ơi, cha đã hết sức thu góp các vật liệu để xây cất đền thờ cho CHÚA. Ta đã cung ứng khoảng ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn[†] vàng, khoảng ba mươi bốn tấn rưỡi[‡] bạc, còn đồng và sắt thì nhiều vô kể không thể cân được, gỗ và đá cũng vậy. Con có thể thêm vào số đó nữa.

15 Con có nhiều nhân công: thợ đẽo đá, thợ nề, thợ mộc, và những thợ khéo trong nhiều nghề.

16 Họ có tài làm đồ bằng vàng, bạc, đồng, và sắt. Con có vô số thợ khéo trong tay. Bây giờ hãy khởi công. Nguyện CHÚA ở cùng con.”

17 Rồi Đa-vít ra lệnh cho các lãnh tụ của Ít-ra-en giúp đỡ Sô-lô-môn, con mình.

18 Đa-vít bảo họ, “CHÚA là Thượng Đế các người ở cùng các người. Ngài đã ban cho các người sự an tịnh khỏi các kẻ thù. CHÚA và dân Ngài cai trị xứ này.

19 Bây giờ hãy hết lòng vâng lời CHÚA là Thượng Đế các người. Hãy xây nơi thánh cho CHÚA; hãy xây đền để thờ phụng Ngài rồi mang Rương Giao Ước với CHÚA cùng các vật thánh thuộc về Thượng Đế vào trong đền thờ.”

23

Người Lê-vi phục vụ trong đền thờ

1 Sau khi Đa-vít đã sống lâu năm và cao tuổi thì ông lập Sô-lô-môn con mình làm vua trên Ít-ra-en.

2 Đa-vít triệu tập tất cả các lãnh tụ của Ít-ra-en cùng với các thầy tế lễ và người Lê-vi lại.

3 Ông kiểm kê người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên. Tổng số là ba mươi tám ngàn.

4 Đa-vít nói, “Trong số đó, hai mươi bốn ngàn người Lê-vi sẽ chỉ huy công việc trong đền thờ CHÚA, sáu ngàn người làm sĩ quan và quan án,

5 bốn ngàn người phụ trách việc giữ cửa, và bốn ngàn người lo việc ca hát và dùng các nhạc cụ mà ta đã làm cho để lo việc ca ngợi.”

6 Đa-vít chia người Lê-vi ra làm ba nhóm đặt dưới quyền lãnh đạo của ba con trai Lê-vi: Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

Gia tộc Ghệt-sôn

7 Trong nhóm Ghệt-sôn có La-đan và Si-mê-i.

[†] 22:14: *ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn* Nguyên văn, “100.000 ta-lăng” (khoảng 3.450 tấn).

[‡] 22:14: *ba mươi bốn tấn rưỡi* Nguyên văn, “1.000.000 ta-lăng” (khoảng 34.500 kí-lô).

⁸ La-đan có ba con trai. Con trưởng nam là Giê-hi-ên, và hai con trai kia là Xê-tham và Giô-ên.

⁹ Các con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mốt, Ha-xi-ên, và Ha-ran. Ba con trai đó là trưởng các gia đình La-đan.

¹⁰ Si-mê-i có bốn con trai: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a.

¹¹ Gia hát là con trưởng nam, con thứ nhì là Xi-xa. Nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có đồng con cho nên họ được tính chung một gia đình.

Gia tộc Cô-hát

¹² Cô-hát có bốn con trai: Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹³ Các con trai của Am-ram là A-rôn và Mô-se. A-rôn và con cháu ông được chọn làm nhiệm vụ đặc biệt đời đời. Họ được chọn lựa để chuẩn bị những vật thánh cho CHÚA, để dâng sinh tế trước mặt CHÚA và để làm thầy tế lễ phục vụ Ngài. Họ cũng nhân danh Ngài mà chúc phước đời đời.

¹⁴ Mô-se là người của Thượng Đế, và các con trai ông được xem như một phần của chi tộc Lê-vi.

¹⁵ Các con trai của Mô-se là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-xe.

¹⁶ Con trưởng nam của Ghệt-sôn là Su-ba-ên.

¹⁷ Con trưởng nam của Ê-li-ê-xa là Rê-ha-bia. Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác nhưng Rê-ha-bia thì có nhiều con trai.

¹⁸ Con trưởng nam của Y-xa là Sê-lô-mít.

¹⁹ Con trưởng nam của Hếp-rôn là Giê-ri-a, con thứ nhì là A-ma-ria, con thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là Ghê-ca-mê-am.

²⁰ Con trưởng nam của U-xi-ên là Mi-ca, và con thứ nhì là Ích-sa.

Gia tộc Mê-ra-ri

²¹ Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si. Các con trai của Ma-li là Ê-lê-a-xa và Kích.

²² Ê-lê-a-xa qua đời không có con trai; chỉ có con gái. Các con gái Ê-li-a-xa lấy các anh em họ mình, tức các con trai của Kích.

²³ Các con trai của Mu-si là Ma-li, Ê-đê, và Giê-ri-mốt.

Công tác của người Lê-vi

²⁴ Sau đây là dòng dõi Lê-vi liệt kê theo gia đình. Họ là chủ gia đình. Mỗi người từ hai mươi tuổi trở lên đều được liệt kê. Họ phục vụ trong đền thờ CHÚA.

²⁵ Đa-vít đã nói, "CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã ban sự nghỉ ngơi cho dân Ngài. Ngài đã đến ngự trong Giê-ru-sa-lem đời đời.

²⁶ Vậy người Lê-vi không phải khiêng Lều Thánh hoặc các vật dụng dùng trong Lều nữa."

²⁷ Chỉ thị cuối cùng của Đa-vít là kiểm kê người Lê-vi hai mươi tuổi trở lên.

²⁸ Người Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ các con cháu A-rôn trong việc phục vụ đền thờ CHÚA. Họ chăm sóc sân trước đền thờ và các phòng bên cạnh, và làm cho các vật thánh được tinh sạch. Nhiệm vụ của họ là phục vụ trong đền thờ Thượng Đế.

²⁹ Họ có nhiệm vụ bày bánh thánh lên bàn, cung cấp bột dùng trong của lễ chay, bột làm bánh không men, lo việc nướng, trộn và đo lường.

³⁰ Người Lê-vi cũng phải đứng mỗi sáng dâng lời cảm tạ và ca ngợi CHÚA. Mỗi sáng họ phải làm như thế và buổi chiều cũng vậy.

³¹ Người Lê-vi cũng phải thi hành nhiệm vụ khi đến lúc dâng các của lễ thiêu, vào những ngày nghỉ đặc biệt*, những ngày lễ Trăng Mới†, và các ngày lễ được chỉ định khác. Mỗi ngày họ phục vụ trước mặt CHÚA. Họ phải theo qui tắc chỉ định mỗi phiên bao nhiêu người Lê-vi phục vụ.

³² Vậy người Lê-vi lo cho Lều Hẹn và Nơi Thánh. Họ cũng giúp các thân nhân mình, tức con cháu A-rôn phục vụ trong đền thờ CHÚA.

24

Nhóm các thầy tế lễ

¹ Sau đây là nhóm các con trai A-rôn: Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma.

² Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước cha mình, họ không có con trai. Cho nên Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma làm chức tế lễ.

³ Với sự trợ lực của Xa-đốc, một trong các con cháu Ê-lê-a-xa, và A-hi-mê-léc, một con cháu Y-tha-ma, Đa-vít phân gia tộc họ thành hai nhóm khác nhau. Mỗi nhóm có nhiệm vụ riêng.

⁴ Trong gia đình Ê-lê-a-xa có nhiều lãnh tụ hơn gia đình Y-tha-ma. Có mười sáu lãnh tụ từ gia đình Ê-lê-a-xa, và tám lãnh tụ từ gia đình Y-tha-ma.

⁵ Các người trong gia đình Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma được chọn lựa theo lối bốc thăm. Một số người trong mỗi gia đình được chọn lựa để lo cho Nơi Thánh, một số được chọn để làm thầy tế lễ.

⁶ Sê-mai-gia, con trai Nê-tha-nên, từ chi tộc Lê-vi làm ký lục*. Ông ghi chép tên tuổi của các con cháu đó trước mặt vua Đa-vít, các sĩ quan, thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai A-bia-tha, các chủ gia đình của thầy tế lễ và người Lê-vi. Công tác được bắt thăm phân chia cho các gia đình của Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. Những người sau đây và nhóm của họ được lựa chọn.

⁷ Người thứ nhất được chọn là Giê-hô-gia-ríp. Người thứ nhì là Giê-đai-gia.

⁸ Người thứ ba là Ha-rim. Người thứ tư là Sê-ô-rim.

⁹ Người thứ năm là Manh-ki-gia. Người thứ sáu là Mi-gia-min.

¹⁰ Người thứ bảy là Hác-cốt. Người thứ tám là A-bi-gia.

¹¹ Người thứ chín là Giê-sua. Người thứ mười là Sê-ca-nia.

¹² Người thứ mười một là Ê-li-a-síp. Người thứ mười hai là Gia-kim.

¹³ Người thứ mười ba là Húp-ba. Người thứ mười bốn là Giê-sê-bê-áp.

¹⁴ Người thứ mười lăm là Bình-ga. Người thứ mười sáu là Im-mê.

¹⁵ Người thứ mười bảy là Hê-xia. Người thứ mười tám là Háp-bi-xê.

¹⁶ Người thứ mười chín là Bê-tha-nia. Người thứ hai mươi là Giê-hê-kên.

¹⁷ Người thứ hai mươi mốt là Gia-kin. Người thứ hai mươi hai là Ga-mun.

¹⁸ Người thứ hai mươi ba là Đê-lai-gia. Người thứ hai mươi bốn là Ma-xia.

* **23:31: ngày nghỉ đặc biệt** Hay “ngày Sa-bát.” † **23:31: ngày lễ Trăng Mới** Ngày đầu trong tháng của lịch Do-thái hay Ít-ra-en lúc họ kỷ niệm một ngày nghỉ đặc biệt và để thờ phụng. Dân chúng họp lại và san sẻ những của lễ thân hữu mô tả trong Lê-vi 7:16-21. * **24:6: ký lục** Hay “lục sự hoặc thư ký.” Người có nhiệm vụ ghi lại sách vở, giấy tờ.

¹⁹ Đó là những nhóm được chọn lựa để phục vụ trong đền thờ CHÚA. Họ vâng theo các qui tắc do A-rôn ban cho theo như CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền dạy.

Các người Lê-vi khác

²⁰ Sau đây là tên của những người còn lại thuộc dòng họ Lê-vi: Su-ba-bên là con cháu Am-ram, và Giê-đê-gia là con cháu Su-ba-ên.

²¹ Ích-sai-gia là con trưởng nam của Rê-ha-bia.

²² Từ họ hàng Y-xa có Sê-lô-mốt. Gia-hát là một trong những con cháu Sê-lô-mốt.

²³ Con trưởng nam của Hếp-rôn là Giê-ri-a, con thứ hai là A-ma-ria, con thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là Giê-ca-mê-am.

²⁴ Con trai của U-xi-ên là Mi-ca. Con trai của Mi-ca là Sa-mia.

²⁵ Em của Mi-ca là Ích-si-a.

Con trai của Ích-si-a là Xa-cha-ri.

²⁶ Các con cháu của Mê-ra-ri là Ma-la và Mu-si. Con trai Mê-ra-ri là Gia-a-xia.

²⁷ Gia-a-xia, con của Mê-ra-ri có các con trai tên Sô-lam, Xa-cua và Íp-ri.

²⁸ Con trai Ma-li là Ê-lê-a-xa, nhưng Ê-lê-a-xa không có con trai nào.

²⁹ Con trai của Kích là Giê-ra-mê-ên.

³⁰ Các con trai của Mu-si là Ma-li, Ê-đê, và Giê-ri-mốt.

Đó là các người Lê-vi được liệt kê theo gia đình.

³¹ Họ được chọn theo nhiệm vụ đặc biệt bằng cách bốc thăm trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng gia đình của các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Họ thi hành các công tác đó y như các thân nhân mình tức các thầy tế lễ, con cháu A-rôn đã làm. Gia đình của con trai cả hay con trai út được đối xử như nhau.

25

Nhóm phụ trách âm nhạc

¹ Đa-vít và các viên chỉ huy quân lực chọn một số con trai của A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun để nói tiên tri và chơi đàn cầm, đàn sắt, và chấp chỏa. Sau đây là danh sách của những người phụ trách việc ấy:

² Các con trai A-sáp lo việc này là Xa-cua, Giô-xép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Theo vua chỉ định, A-sáp nói tiên tri, còn các con trai ông đứng kế ông.

³ Các con trai Giê-đu-thun lo việc này là Ghê-đa-lia, Xê-ri, Giê-sai-gia, Si-mê-i, Ha-sa-bia, và Mát-ti-thia. Có tất cả sáu người do Giê-đu-thun điều động. Ông chơi đàn sắt, và nói tiên tri để dâng lời cảm tạ cùng ca ngợi CHÚA.

⁴ Các con trai Hê-man phụ trách âm nhạc là Búc-kia, Mát-ta-thia, U-xi-ên, Su-ba-ên, Giê-ri-mốt, Ha-ha-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-ti, Rô-mam-ti Ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Manh-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-giốt.

⁵ Tất cả những người ấy đều là các con trai Hê-man, người tiên kiến của Đa-vít. Thượng Đế hứa làm cho Hê-man hùng mạnh vì thế nên ông có nhiều con trai. Thượng Đế ban cho ông mười bốn con trai và ba con gái.

⁶ Hê-man điều động tất cả các con trai mình trong việc phụ trách âm nhạc cho đền thờ* CHÚA và sử dụng chập chỏa, đờn cầm, đờn sắt; đó là cách họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế. Vua Đa-vít chịu trách nhiệm về A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man.

⁷ Các người đó và thân nhân của họ được huấn luyện và có tài về âm nhạc ca ngợi CHÚA. Tổng số người lo việc này là hai trăm tám mươi tám người.

⁸ Mỗi người bắt thăm để chọn thời gian gia đình mình phục vụ nơi đền thờ. Người già, người trẻ, thầy hay trò đều phải bắt thăm.

⁹ Đầu tiên thăm rơi nhằm Giô-xép thuộc gia đình A-sáp.

Thăm thứ hai chọn mười hai người từ Ghê-đa-lya, các con trai và thân quyến ông.

¹⁰ Thăm thứ ba chọn mười hai người từ Xa-cua, các con trai và thân quyến ông.

¹¹ Thăm thứ tư chọn mười hai người từ Ích-ri, các con trai và thân quyến ông.

¹² Thăm thứ năm chọn mười hai người từ Nê-tha-nia, các con trai và thân quyến ông.

¹³ Thăm thứ sáu chọn mười hai người từ Búc-kia, các con trai và thân quyến ông.

¹⁴ Thăm thứ bảy chọn mười hai người từ Giê-xa-rê-la, các con trai và thân quyến ông.

¹⁵ Thăm thứ tám chọn mười hai người từ Giê-sai-gia, các con trai và thân quyến ông.

¹⁶ Thăm thứ chín chọn mười hai người từ Mát-tha-thia, các con trai và thân quyến ông.

¹⁷ Thăm thứ mười chọn mười hai người từ Si-mê-i, các con trai và thân quyến ông.

¹⁸ Thăm thứ mười một chọn mười hai người từ A-xa-rên, các con trai và thân quyến ông.

¹⁹ Thăm thứ mười hai chọn mười hai người từ Ha-sa-bia, các con trai và thân quyến ông.

²⁰ Thăm thứ mười ba chọn mười hai người từ Su-ba-ên, các con trai và thân quyến ông.

²¹ Thăm thứ mười bốn chọn mười hai người từ Mát-ti-thia, các con trai và thân quyến ông.

²² Thăm thứ mười lăm chọn mười hai người từ Giê-ri-mốt, các con trai và thân quyến ông.

²³ Thăm thứ mười sáu chọn mười hai người từ Ha-na-nia, các con trai và thân quyến ông.

²⁴ Thăm thứ mười bảy chọn mười hai người từ Giốt-bê-ca-sa, các con trai và thân quyến ông.

²⁵ Thăm thứ mười tám chọn mười hai người từ Ha-na-ni, các con trai và thân quyến ông.

* 25:6: **đền thờ** Đây là Lều Thánh, nơi dân chúng đến thờ phụng CHÚA.

26 Thăm thứ mười chín chọn mười hai người từ Manh-lô-thi, các con trai và thân quyến ông.

27 Thăm thứ hai mươi chọn mười hai người từ Ê-li-a-thia, các con trai và thân quyến ông.

28 Thăm thứ hai mươi mốt chọn mười hai người từ Hô-thia, các con trai và thân quyến ông.

29 Thăm thứ hai mươi hai chọn mười hai người từ Ghít-đanh-thi, các con trai và thân quyến ông.

30 Thăm thứ hai mươi ba chọn mười hai người từ Ma-ha-xi-ốt, các con trai và thân quyến ông.

31 Thăm thứ hai mươi bốn chọn mười hai người từ Rô-mam-ti Ê-xe, các con trai và thân quyến ông.

26

Các người giữ cửa

1 Sau đây là nhóm người giữ cửa. Từ gia đình Cô-ra có Mê-sê-lê-mia, con trai Cô-rê, thuộc gia đình A-sáp.

2 Mê-sê-lê-mia có con trai. Con trưởng nam là Xa-cha-ri, con thứ nhì là Giê-đi-a-ên, con thứ ba là Xê-ba-đi-a, Giát-ni-ên là con thứ tư,

3 Ê-lam là con thứ năm, Giê-hô-ha-nan là con thứ sáu, và Ê-li-ê-hô-ê-nai là con thứ bảy.

4 Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Con trưởng nam là Sê-mai-gia, con thứ nhì là Giê-hô-xa-bát, con thứ ba là Giô-a, con thứ tư là Xa-ca, con thứ năm là Nê-tha-nên,

5 Am-mi-ên là con thứ sáu, Y-xa-ca là con thứ bảy, và Bêu-lê-thai là con thứ tám. Thượng Đế ban cho Ô-bết Ê-đôm* có nhiều con.

6 Sê-mai-gia, con trai Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Họ đều là trưởng gia đình trong nhà cha mình vì họ đều có khả năng.

7 Các con Sê-mai-gia là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát, Ê-li-hu, và Sê-ma-kia. Ê-li-hu và Sê-ma-kia là các chiến sĩ.

8 Tất cả các người đó đều là con cháu của Ô-bết Ê-đôm. Họ cùng các con trai và thân thuộc là những người có khả năng và làm việc giỏi. Ô-bết Ê-đôm có tất cả sáu mươi hai con cháu.

9 Mê-sê-lê-mia có con trai và thân thuộc là những tay thợ khéo. Tổng cộng tất cả mười tám người.

10 Từ gia đình Mê-ra-ri, Hô-sa có con trai. Sim-ri được cử chịu trách nhiệm dù rằng ông không phải là trưởng nam nhưng cha ông cử ông đảm trách.

11 Con thứ nhì của ông là Hinh-kia, con thứ ba là Ta-ba-lia, con thứ tư là Xa-cha-ri. Tổng cộng Hô-sa có mười ba con trai và thân thuộc.

12 Đó là những trưởng toán giữ cửa. Họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế. Các thân nhân họ cũng phục vụ trong đền thờ.

13 Mỗi gia đình bắt thăm để chọn cửa nào phải giữ. Già trẻ đều phải bắt thăm.

* 26:5: **Ô-bết Ê-đôm** Thượng Đế ban phúc lành cho Ô-bết Ê-đôm khi Rương Giao Ước được đặt ở nhà ông. Xem I Sử 21.

14 Mê-sê-lê-mia bắt thăm trúng Cửa Đông. Rồi bắt thăm cho Xa-cha-ri, con Mê-sê-lê-mia. Ông là một cố vấn có tài và được chọn Cửa Bắc.

15 Ô-bết Ê-đôm được bắt thăm trúng Cửa Nam, và các con trai ông được bắt thăm để giữ kho.

16 Súp-bim và Hô-sa được bắt thăm trúng Cửa Tây và Cửa Sa-lê-kết trên con đường phía trên. Các người giữ cửa đứng cạnh nhau.

17 Mỗi ngày có sáu người Lê-vi đứng canh Cửa Đông; bốn người giữ Cửa Bắc; bốn người giữ Cửa Nam; và lúc nào cũng có hai người giữ kho.

18 Có hai người gác sân† Tây, và bốn người gác con đường đến sân.

19 Đó là những nhóm giữ cửa từ các gia đình Cô-ra và Mê-ra-ri.

Các nhân viên thủ quỹ và các lãnh tụ khác

20 Còn người Lê-vi khác‡ thì chịu trách nhiệm giữ kho ngân khố của đền thờ Thượng Đế và những kho chứa các vật dụng thánh.

21 La-đan là con trai Ghệt-sôn và tổ tiên của nhiều họ hàng. Giê-hi-ên làm trưởng của một trong các họ hàng.

22 Các con trai của ông là Xê-tham và Giô-ên, em ông. Họ chịu trách nhiệm về kho ngân khố trong đền thờ CHÚA.

23 Các lãnh tụ khác được chọn từ trong các họ hàng của Am-ram, Y-Xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

24 Su-ba-ên, con cháu Ghệt-sôn, con trai Mô-se là người chịu trách nhiệm kho ngân khố.

25 Sau đây là các thân nhân của Su-ba-ên từ Ê-li-ê-xe: Rê-ha-bia con trai Ê-li-ê-xe, Giê-sai-gia con trai Rê-ha-bia, Giô-ram con trai Giê-sai-gia, Xích-ri con trai Giô-ram, và Sê-lô-mít con trai Xích-ri.

26 Sê-lô-mít và thân thuộc ông chịu trách nhiệm về mọi thứ đã được vua Đa-vít gom góp cho đền thờ, theo trưởng gia đình, những người chỉ huy hàng ngàn, hàng trăm người và theo các sĩ quan chỉ huy quân lực khác.

27 Họ cũng dâng một số những chiến lợi phẩm lấy được để dùng sửa chữa đền thờ CHÚA.

28 Sê-lô-mít và các thân nhân ông chịu trách nhiệm về những vật thánh. Một số được Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, Sau-lơ, con của Kích, Áp-ne con trai Nê-rơ và Giô-áp con trai Xê-ru-gia tặng,

29 Kê-na-nia xuất thân từ gia đình Y-xa. Ông và các con trai ông phục vụ bên ngoài đền thờ với tư cách sĩ quan và quan án lưu động nhiều nơi trong Ít-ra-en.

30 Ha-sa-bia người thuộc gia đình Hếp-rôn. Ông và các thân thuộc chịu trách nhiệm cho công việc CHÚA và công tác của vua trong Ít-ra-en về phía Tây sông Giô-đanh. Trong nhóm Ha-sa-bia có một ngàn bảy trăm thợ khéo.

31 Gia phổ của gia đình Hếp-rôn cho thấy Giê-ri-a là lãnh tụ. Trong năm thứ bốn mươi triều đại Đa-vít, người ta sưu tầm sổ sách thì thấy một số người có khả năng trong gia đình Hếp-rôn sống ở Gia-xe thuộc vùng Ghi-lê-át.

† 26:18: *sân* Nghĩa của từ ngữ này không rõ ràng, khó xác định. ‡ 26:20: *người Lê-vi khác* Hay "A-hi-gia, người Lê-vi ..."

³² Giê-ri-a có hai ngàn bảy trăm thân nhân là các tay thợ khéo và là chủ gia đình. Vua Đa-vít giao cho họ trách nhiệm hướng dẫn các chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền Đông trong khi làm công việc Thượng Đế và công tác của vua.

27

Các sư đoàn

¹ Đây là danh sách những người Ít-ra-en phục vụ trong quân đội nhà vua. Mỗi sư đoàn trực một tháng trong năm. Có các gia trưởng, sĩ quan chỉ huy một trăm, hay một ngàn người và các sĩ quan khác. Mỗi sư đoàn có hai mươi bốn ngàn người.

² Gia-sô-bê-am, con trai Xáp-đi-ên phụ trách sư đoàn thứ nhất trực tháng giêng. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn ông.

³ Gia-sô-bê-am, một trong những con cháu của Phê-rê, chỉ huy toàn thể sĩ quan cho tháng giêng.

⁴ Đô-đai, người A-hô-hít, phụ trách sư đoàn trực tháng thứ hai. Mích-lốt là một viên chỉ huy của sư đoàn. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của Đô-đai.

⁵ Viên chỉ huy thứ ba, trực tháng ba là Bê-nai-gia, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁶ Ông là Bê-nai-gia thuộc nhóm Ba Mươi Chiến Sĩ Cận vệ. Bê-nai-gia là một chiến sĩ gan dạ chỉ huy những người đó. Am-mi-xa-bát, con Bê-nai-gia, chỉ huy sư đoàn của Bê-nai-gia.

⁷ Viên chỉ huy thứ tư cho tháng tư là A-xa-ên, em Giô-áp. Sau đó Xê-bê-đia, con A-xa-ên thay thế ông làm chỉ huy. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁸ Viên chỉ huy thứ năm cho tháng năm là Sam-hút, thuộc gia đình Y-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁹ Viên chỉ huy thứ sáu cho tháng sáu là Y-ra, con trai Ích-kê từ thị trấn Thê-cô-a. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁰ Viên chỉ huy thứ bảy cho tháng bảy là Hê-lê gốc người Bê-lô-nít và là con cháu của Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹¹ Viên chỉ huy thứ tám cho tháng tám là Síp-bê-cai. Ông ta gốc thành Hu-sa và thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹² Viên chỉ huy thứ chín cho tháng chín là A-bi-ê-xe. Ông gốc A-na thốt thuộc Bên-gia-min. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹³ Viên chỉ huy thứ mười cho tháng mười là Ma-ha-ri. Ông gốc ở Nê-tô-pha, thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁴ Viên chỉ huy thứ mười một cho tháng mười một là Bê-nai-gia. Ông gốc ở Phi-ra-thôn thuộc Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁵ Viên chỉ huy thứ mười hai cho tháng mười hai là Hên-đai. Ông gốc ở Nê-tô-pha thuộc gia đình Ốt-ni-ên. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

Lãnh tụ các chi tộc Ít-ra-en

¹⁶ Sau đây là lãnh tụ các chi tộc trong Ít-ra-en. Ê-li-ê-xe, con trai Xích-ri lãnh đạo chi tộc Ru-bên. Sê-pha-tia, con Ma-a-ca lãnh đạo chi tộc Xi-mê-ôn.

¹⁷ Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên lãnh đạo chi tộc Lê-vi. Xa-đốc lãnh đạo những người thuộc gia đình A-rôn.

¹⁸ Ê-li-hu, một trong các anh của Đa-vít, lãnh đạo chi tộc Giu-đa. Ôm-ri, con Mi-chên lãnh đạo chi tộc Y-xa-ca.

¹⁹ Ích-mai-gia, con trai Áp-đia lãnh đạo chi tộc Xê-bu-lôn. Giê-ri-mốt, con A-ri-ên lãnh đạo chi tộc Nép-ta-li.

²⁰ Hô-sê, con A-xa-xia lãnh đạo chi tộc Ép-ra-im. Giô-ên, con Bê-đai-gia lãnh đạo chi tộc Ma-na-xe miền Tây.

²¹ Y-đô, con trai Xa-cha-ri lãnh đạo nửa chi tộc Ma-na-xe miền Đông ở Ghi-lê-át. Gia-a-xi-ên, con trai Áp-ne lãnh đạo chi tộc Bê-n-gia-min.

²² A-xa-rên, con trai Giê-hô-ram lãnh đạo chi tộc Đan.

Đó là những lãnh tụ của các chi tộc Ít-ra-en.

Đa-vít kiểm kê dân Ít-ra-en

²³ CHÚA đã hứa làm cho dân Ít-ra-en đông như sao trên trời. Nên Đa-vít chỉ kiểm kê những người từ hai mươi tuổi trở lên mà thôi.

²⁴ Giô-áp, con trai Xê-ru-gia bắt đầu kiểm kê dân chúng nhưng chưa xong*. Thượng Đế nổi giận cùng Ít-ra-en vì việc kiểm kê cho nên con số dân chúng không được ghi vào sách sử ký trong đời vua Đa-vít.

Các viên quân đốc của vua

²⁵ A-ma-vết, con trai A-đi-ên phụ trách các kho của vua.

Giô-na-than con trai U-xia phụ trách các kho trong nước, thị trấn, làng mạc và các tháp canh.

²⁶ Ết-ri con Kê-lúp phụ trách về các nông phu cày cấy ruộng nương.

²⁷ Si-mê-i người thành Ra-ma phụ trách vườn nho.

Xáp-đi, người gốc Sa-pham phụ trách việc trữ rượu sản xuất từ các vườn nho.

²⁸ Ba-anh Ha-nan, người gốc Ghê-đe phụ trách các cây ô liu và cây sung trên những đồi phía tây.

Giô-ách phụ trách việc trữ dầu ô liu.

²⁹ Si-trai, người gốc Sa-rôn, phụ trách các bầy súc vật ăn cỏ trong Bình Nguyên Sa-rôn.

Sa-phát con Ách-lai phụ trách các bầy súc vật trong thung lũng.

³⁰ Ô-bin, người Ích-ma-ên phụ trách lạc đà.

Giê-đe-gia người Mê-rô-nốt phụ trách lừa.

³¹ Gia-xi, người gốc Ha-rít, phụ trách các bầy súc vật.

Tất cả các người đó đều là những viên chức phụ trách tài sản của vua Đa-vít.

* 27:24: *Giô-áp ... chưa xong* Thượng Đế ngăn cản ông. Xem I Sứ 21:1-30.

³² Giô-na-than, chú Đa-vít, làm cố vấn cho ông. Giô-na-than là người rất khôn ngoan và là chuyên gia luật. Giê-hi-ên con trai Hạc-mô-ni chăm sóc các con trai vua.

³³ A-hi-tô-phên cố vấn cho vua. Hu-sai người Ác-kít là bạn vua.

³⁴ Giê-hô-gia-đa và A-bia-tha về sau thay thế A-hi-tô-phên làm cố vấn cho vua. Giê-hô-gia-đa là con trai Bê-na-gia. Giô-áp là tư lệnh quân lực hoàng gia.

28

Dự án của Đa-vít cho đến thờ

¹ Đa-vít truyền cho các lãnh tụ Ít-ra-en tập hợp ở Giê-ru-sa-lem. Đồng đủ lãnh tụ các chi tộc, các vị chỉ huy những sư đoàn của vua, chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người, các người phụ trách chăm sóc tài sản và gia súc của vua và các con trai vua, những người quản lý cung vua, các người có thể lực, và các chiến sĩ gan dạ đều tề tựu.

² Vua Đa-vít đứng dậy nói, "Hỡi các thân thuộc và đồng bào, xin hãy lắng nghe ta nói. Ta muốn xây một nơi để đặt Rương Giao Ước của CHÚA. Ta muốn dùng nơi đó làm bệ chân* CHÚA. Cho nên ta đã có đồ án để xây đền thờ.

³ Nhưng Thượng Đế phán cùng ta, 'Người không được xây đền thờ để thờ phụng ta vì người là chiến sĩ đã giết nhiều người.'

⁴ Nhưng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã chọn ta từ trong cả gia đình ta để làm vua trên Ít-ra-en đời đời. Ngài chọn chi tộc Giu-đa để lãnh đạo, và từ trong dân Giu-đa Ngài đã chọn gia đình ta. Từ gia đình đó Ngài đã vui lòng chọn ta làm vua trên Ít-ra-en.

⁵ CHÚA đã ban cho ta nhiều con trai và trong số đó Ngài đã chọn Sô-lô-môn là vua mới trên Ít-ra-en. Ít-ra-en là nước Ngài.

⁶ CHÚA phán cùng ta, 'Sô-lô-môn con trai ngươi sẽ xây đền thờ cho ta và các sân quanh đền thờ. Ta đã chọn Sô-lô-môn làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó†.

⁷ Nó sẽ vâng theo các luật lệ và mệnh lệnh ta. Nếu nó tiếp tục vâng giữ các điều đó, ta sẽ khiến nước nó vững bền đời đời.' "

⁸ Đa-vít tiếp, "Bây giờ trước mặt cả Ít-ra-en, các hội đoàn của CHÚA, và trong tâm tai nghe của Thượng Đế, ta báo cho các người điều này: Hãy cẩn thận vâng theo các mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế các người thì các người sẽ giữ được đất màu mỡ này và truyền lại cho con cháu các người đời đời.

⁹ Còn người, Sô-lô-môn con ta, hãy chấp nhận Thượng Đế của cha con. Hãy vui vẻ phục vụ Ngài hết lòng vì CHÚA biết rõ lòng dạ của từng người. Ngài biết tư tưởng con. Nếu con đến xin Ngài giúp đỡ Ngài sẽ đáp lời con. Nhưng nếu con rời khỏi Ngài thì Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.

* **28:2: bệ chân** Thường từ ngữ này có nghĩa là một cái hộp nhỏ đặt trước cái ghế nhưng ở đây nghĩa là đền thờ. Ý ông muốn nói rằng Thượng Đế là vua ngồi trên ghế và đặt chân lên trên đền thờ mà ông muốn xây. † **28:6: ta sẽ làm cha nó** Tức là Thượng Đế lập Sô-lô-môn lên làm vua. Xem Thi 2:7.

10 Hỡi Sô-lô-môn, con phải hiểu điều này. CHÚA đã chọn con xây đền thờ làm nơi thánh cho Ngài. Hãy bạo dạn hoàn tất công tác.”

11 Rồi Đa-vít trao cho Sô-lô-môn đồ án xây cất đền thờ và các sân quanh đền thờ. Các đồ án đó gồm các tòa nhà chính, các kho chứa, các phòng thượng, các phòng trong, và nơi xóa tội cho dân chúng.

12 Đa-vít trao cho Sô-lô-môn các đồ án của tất cả những gì ông dự định trong trí: sân quanh đền thờ CHÚA và các phòng quanh đó, các kho ngân khố, cùng các phòng chứa các vật thánh dùng trong đền thờ.

13 Đa-vít trao cho Sô-lô-môn chỉ thị về cách hướng dẫn các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi. Đa-vít cho ông biết tất cả các công tác phục vụ trong đền thờ CHÚA và về các vật dụng dùng trong đền thờ

14 tức là những đồ dùng bằng vàng hay bạc. Đa-vít chỉ cho Sô-lô-môn biết mỗi món phải dùng bao nhiêu vàng hay bạc.

15 Đa-vít cho ông biết mỗi chân đèn vàng và đèn phải dùng bao nhiêu vàng, và các chân đèn bạc và chân đèn thường phải dùng bao nhiêu bạc. Các chân đèn khác nhau phải dùng đúng nơi đúng chỗ.

16 Đa-vít dặn mỗi cái bàn để bánh thánh phải dùng bao nhiêu vàng, và cần bao nhiêu bạc để dùng cho các bàn bằng bạc.

17 Ông dặn phải dùng bao nhiêu vàng ròng để làm nĩa, chén, bình đựng, và mỗi đĩa vàng phải dùng bao nhiêu vàng. Ông dặn mỗi đĩa bạc phải dùng bao nhiêu bạc

18 và phải dùng bao nhiêu vàng ròng để dùng cho bàn thờ xông hương. Ông trao cho Sô-lô-môn đồ án để làm xe bọc sắt trên đó có các con thú bằng vàng xòe cánh trên Rương Giao Ước với CHÚA.

19 Đa-vít nói, “CHÚA hướng dẫn ta soạn các đồ án này. Ngài giúp ta hiểu biết mọi việc trong đồ án.”

20 Đa-vít bảo con mình là Sô-lô-môn, “Hãy mạnh dạn và can đảm thực hiện công tác. Đừng lo sợ hay nản chí vì CHÚA là Thượng Đế ta ở cùng con. Ngài sẽ không thất hứa hay từ bỏ con cho đến khi con hoàn tất công tác xây đền thờ cho CHÚA.

21 Các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi sẵn sàng bắt tay vào việc thực hiện công tác xây đền thờ của Thượng Đế. Mỗi tay thợ khéo sẵn sàng giúp con thực hiện tất cả các công tác. Các lãnh tụ và toàn dân sẽ vâng theo các mệnh lệnh con ban ra.”

29

Các vật dâng hiến cho đền thờ

1 Vua Đa-vít bảo toàn thể dân chúng đang tập họp lại rằng, “Thượng Đế đã chọn Sô-lô-môn con trai ta. Nó hãy còn non nớt và chưa biết hết những gì cần phải biết, nhưng công tác này rất quan trọng. Đền này không phải cho người mà cho CHÚA là Thượng Đế.

2 Ta đã cố gắng hết sức để chuẩn bị xây đền thờ cho Thượng Đế. Ta đã cung cấp vàng để dùng vào các vật dụng bằng vàng và bạc cho những vật dụng bằng bạc. Ta đã cung cấp đồng cho các vật dụng bằng đồng, và sắt cho những vật dụng bằng sắt. Ta cũng đã cung cấp gỗ cho những vật

dụng bằng gỗ và ngọc bích cho những đồ khảm. Ta đã cung cấp ngọc quý đủ màu, đá quý và cẩm thạch trắng. Ta cung cấp số lượng rất lớn những thứ này.

³ Ta đã cung cấp những thứ đó cho đến thờ, nay ta cũng dâng kho báu của ta gồm vàng và bạc, vì ta thực tâm muốn đến thờ của Thượng Đế được xây lên.

⁴ Ta đã dâng khoảng hai trăm hai mươi ngàn cân vàng ròng Ô-phia, và khoảng năm trăm hai mươi ngàn cân bạc nguyên chất. Vàng và bạc đó sẽ được dùng để bọc vách của các toà nhà

⁵ và để dùng cho các vật dụng bằng vàng và bạc. Các thợ khéo sẽ dùng vàng và bạc để làm các vật dụng cho đến thờ. Bây giờ hôm nay ai là người sẵn lòng dâng mình cho công việc CHÚA?"

⁶ Các trưởng gia đình, lãnh tụ của các chi tộc trong Ít-ra-en, các viên chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người cùng các quản đốc công tác nhà vua dâng hiến những vật quý giá.

⁷ Họ dâng khoảng ba trăm tám mươi ngàn cân vàng, khoảng bảy trăm năm mươi ngàn cân bạc, khoảng một triệu ba trăm năm mươi ngàn cân đồng, và khoảng bảy triệu năm trăm ngàn cân sắt cho đến thờ Thượng Đế.

⁸ Dân chúng mang các ngọc quý dâng vào ngân khố của đền thờ CHÚA, và Giê-hi-ên thuộc gia đình Ghê-t-sôn, thu giữ các thứ đá quý đó.

⁹ Các lãnh tụ vui lòng dâng hiến hoàn toàn cho CHÚA. Dân chúng vui mừng thấy các lãnh tụ vui lòng dâng hiến. Vua Đa-vít cũng rất hớn hờ.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

¹⁰ Đa-vít ca ngợi CHÚA trước mặt toàn dân đang tập họp. Ông nói:

"Lạy CHÚA, chúng tôi ca ngợi Ngài,

là Thượng Đế của Ít-ra-en, tổ tiên chúng tôi.

Chúng tôi ca ngợi Ngài đời đời không thôi.

¹¹ Lạy Chúa, Ngài là Đấng cao cả quyền năng.

Ngài đầy vinh hiển, đắc thắng và vinh dự.

Mọi vật trên đất đều thuộc về Ngài.

Lạy Chúa, vương quốc cũng thuộc về Ngài;

Ngài cai trị mọi loài.

¹² Sự giàu có và sang trọng từ Ngài mà đến.

Ngài cai trị mọi loài.

Ngài có quyền năng và sức mạnh

để khiến cho bất cứ ai trở nên uy danh và cường thịnh.

¹³ Bây giờ, Thượng Đế ôi, chúng tôi tạ ơn Ngài

và ca ngợi danh vinh hiển Ngài.

¹⁴ Những điều này thực ra không phải do tôi hay dân sự tôi mà có.

Mọi vật đều do Ngài mà ra;

Chúng tôi dâng lại cho CHÚA điều CHÚA ban cho chúng tôi.

¹⁵ Chúng tôi như kiều dân và khách lạ,

y như tổ tiên chúng tôi.

Đòi chúng trên đất như bóng câu.

Chẳng có hi vọng gì.

¹⁶ Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi, chúng tôi đã tụ họp tại đây để xây đền phụng thờ Ngài.

Nhưng mọi điều chúng tôi có là do Ngài ban cho; mọi vật đều là của Ngài.

¹⁷ Lạy Thượng Đế tôi, tôi biết Ngài thử lòng loài người. Ngài vui lòng khi người ta làm điều chính trực.

Tôi vui mừng dâng hiến những điều này cho Ngài, tôi dâng hiến trong tấm lòng chân thật.

Dân sự Ngài họp lại đây vui mừng dâng hiến cho Ngài, và tôi cũng vui mừng thấy họ dâng hiến.

¹⁸ Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp*.

Xin hãy làm cho họ luôn luôn vui thích phục vụ Ngài, và khiến họ muốn vâng lời Ngài.

¹⁹ Xin ban cho Sô-lô-môn ý muốn phục vụ Ngài.

Giúp nó luôn luôn vâng theo các mệnh lệnh, luật lệ, và qui tắc Ngài.

Xin giúp nó xây đền thờ mà tôi đã chuẩn bị.”

²⁰ Rồi Đa-vít nói cùng toàn dân đang tập họp, “Hãy chúc tụng CHÚA là Thượng Đế các người.” Vậy mọi người đồng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình. Họ sắp mặt xuống đất để tỏ lòng tôn kính CHÚA và vua.

Sô-lô-môn lên ngôi vua

²¹ Hôm sau dân chúng dâng sinh tế cho CHÚA. Họ dâng của lễ thiêu cho Ngài gồm một ngàn con bò đực, một ngàn con chiên đực và một ngàn con chiên con đực. Họ cũng mang của lễ uống đến. Vô số sinh tế được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-en.

²² Hôm đó dân chúng vui mừng ăn uống. CHÚA ở cùng họ.

Rồi họ phong Sô-lô-môn, con trai Đa-vít lên ngôi vua một lần nữa†. Họ đổ dầu trên Sô-lô-môn để bổ nhiệm ông làm vua trước mặt CHÚA. Họ cũng đổ dầu trên Xa-đốc để bổ nhiệm ông làm thầy tế lễ.

²³ Rồi Sô-lô-môn ngồi trên ngôi của Chúa làm vua thay cho cha mình là Đa-vít. Sô-lô-môn rất thành công, toàn dân Ít-ra-en đều vâng phục ông.

²⁴ Tất cả các lãnh tụ, quân sĩ cùng các hoàng tử của vua Đa-vít đều chấp nhận Sô-lô-môn làm vua, cam kết vâng lời ông.

²⁵ CHÚA làm cho Sô-lô-môn uy nghi trước mặt cả dân Ít-ra-en và ban sự tôn trọng cho ông. Trước đời vua Sô-lô-môn không có vua nào trong Ít-ra-en được tôn trọng như thế.

²⁶ Đa-vít, con trai Gie-xê làm vua trên cả Ít-ra-en.

Đa-vít qua đời

* **29:18: Gia-cốp** Hay “Ít-ra-en.” † **29:22: Rồi họ ... một lần nữa** Sô-lô-môn được chọn làm vua khi A-đô-ni-gia, anh khác mẹ của ông muốn lên ngôi vua. Xem I Vua 1:5-39.

²⁷ Ông trị vì trên Ít-ra-en bốn mươi năm: bảy năm ở Hép-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

²⁸ Khi về già thì Đa-vít qua đời. Ông sống một đời hạnh phúc lâu dài, nhận được nhiều điều sang trọng. Sô-lô-môn, con trai ông lên nối ngôi.

²⁹ Mọi việc Đa-vít làm trong khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sách ký lục của Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, sách ký lục của Na-than, nhà tiên tri, và trong sách ký lục của Gát, đấng tiên kiến.

³⁰ Những bút tích đó ghi lại những điều Đa-vít thực hiện khi làm vua trên Ít-ra-en. Các điều ghi chép ấy cho thấy uy quyền của ông và những diễn tiến xảy ra cho ông, cho Ít-ra-en và các nước láng giềng.

II Lịch sử

Sô-lô-môn cầu xin được khôn ngoan

¹ Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, trở thành một vị vua hùng cường vì CHÚA là Thượng Đế ở cùng ông và khiến ông được uy nghi.

² Sô-lô-môn nói cùng toàn dân Ít-ra-en, tức các vị chỉ huy hàng trăm và hàng ngàn người, các quan án, các vị lãnh tụ trong cả Ít-ra-en, và các trưởng gia đình.

³ Rồi Sô-lô-môn cùng toàn dân đi lên nơi thờ phụng tại thị trấn Ghi-bê-ôn. Lều Họp của Thượng Đế mà Mô-se, tôi tớ CHÚA đã làm trong sa mạc, lúc ấy đang ở tại đó.

⁴ Đa-vít đã rước Rương của Thượng Đế từ Ki-ri-át Giê-a-rim về Giê-ru-sa-lem nơi ông đã chuẩn bị sẵn và dựng lều cho Rương đó.

⁵ Cái bàn thờ đồng mà Bê-xa-lên, con U-ri, cháu Hu-rơ đã làm hiện ở Ghi-bê-ôn trước Lều Thánh của Chúa. Vì thế Sô-lô-môn cùng dân chúng thờ phụng tại đó.

⁶ Sô-lô-môn đi lên bàn thờ bằng đồng trước mặt CHÚA nơi Lều Họp và dâng một ngàn của lễ thiêu trên đó.

⁷ Đêm đó Thượng Đế hiện ra cùng Sô-lô-môn và nói cùng ông rằng, “Hãy xin bất cứ điều gì người muốn ta ban cho người.”

⁸ Sô-lô-môn thưa, “Ngài đã rất nhân từ cùng Đa-vít, cha tôi và đã lập tôi làm vua thế cho người.”

⁹ Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế, xin hãy thực hiện lời hứa Ngài cùng Đa-vít. Ngài đã lập tôi làm vua của một dân đông như bụi trên đất.

¹⁰ Bây giờ xin hãy ban cho tôi khôn ngoan và hiểu biết để tôi hướng dẫn dân này theo đường chánh vì không ai có thể cai trị họ nếu không có Ngài giúp đỡ.”

¹¹ Thượng Đế phán cùng Sô-lô-môn, “Người không xin giàu có, sang trọng, vinh dự, mạng sống kẻ thù người hay được sống lâu. Nhưng vì người xin sự khôn ngoan và hiểu biết để dắt dẫn dân ta là dân mà ta đã lập người làm vua,

¹² Ta sẽ ban cho người sự khôn ngoan và hiểu biết. Ta cũng sẽ ban cho người giàu có, vinh dự hơn tất cả các vua trước người và sau người.”

¹³ Rồi Sô-lô-môn rời nơi thờ phụng tức Lều Họp ở Ghi-bê-ôn và trở về Giê-ru-sa-lem. Tại đó ông trị vì trên dân Ít-ra-en.

Sô-lô-môn củng cố quân lực

¹⁴ Sô-lô-môn có một ngàn bốn trăm quân xa và mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số ngựa trong các thành phố đặc biệt để kéo quân xa*, số còn lại ông giữ ở Giê-ru-sa-lem.

¹⁵ Ở Giê-ru-sa-lem Sô-lô-môn khiến cho bạc và vàng nhiều như sỏi đá và cây hương nam nhiều như cây vả mọc trong đồng bằng vậy.

* **1:14: thành phố ... kéo quân xa** Thành phố có những nơi dành riêng để giữ ngựa và quân xa.

16 Ông nhập cảng ngựa từ Ai-cập và Kiêu[†]; các lái buôn của ông mang chúng về từ Kiêu.

17 Họ nhập cảng các quân xa từ Ai-cập với giá mười lăm cân[‡] bạc một chiếc, còn ngựa thì khoảng bốn cân[§] bạc một con. Rồi họ bán ngựa và quân xa cho tất cả các vua Hi-tít và A-ram.

2

Sô-lô-môn chuẩn bị cất đền thờ và cung điện

1 Sô-lô-môn quyết định cất đền thờ để dùng làm nơi thờ phụng CHÚA và cũng cất một cung điện cho mình.

2 Ông chọn bảy mươi ngàn người khuân vác, tám mươi ngàn người đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm đốc công.

3 Sô-lô-môn gởi thơ cho Hi-ram vua thành Tia như sau: “Xin vua hãy giúp tôi như đã giúp cha tôi là Đa-vít bằng cách gởi gỗ hương nam cho cha tôi cất cung điện người.

4 Tôi sẽ xây một ngôi đền để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế tôi, và tôi sẽ dâng đền thờ đó cho Ngài. Rồi chúng tôi sẽ đốt hương trước mặt Ngài. Chúng tôi sẽ luôn luôn bày bánh thánh trước sự hiện diện của Thượng Đế. Chúng tôi sẽ dâng của lễ thiêu mỗi sáng mỗi chiều, vào những ngày Sa bát, ngày Trăng Mới, và những lễ đặc biệt khác mà CHÚA là Thượng Đế chúng tôi truyền dạy. Đó là luật lệ đời đời cho toàn dân Ít-ra-en vâng theo.

5 Đền thờ tôi xây sẽ rất lớn vì Thượng Đế chúng tôi lớn hơn tất cả các thần.

6 Nhưng thật ra không ai có thể xây nhà cho Thượng Đế chúng tôi. Dù cho các tầng trời cao vút cũng không chứa nổi Ngài. Làm sao tôi có thể xây đền thờ cho Ngài? Nơi đó chỉ có thể dùng làm chỗ dâng của lễ thiêu cho Ngài mà thôi.

7 Bây giờ xin vua hãy gởi cho tôi một thợ khéo làm vàng, bạc, đồng, và sắt cùng với chỉ tím, đỏ, và xanh. Người đó cũng phải biết chạm trở nữa. Anh ta sẽ làm việc chung với các thợ khéo của tôi ở Giu-đa và Giê-ru-salem, những người mà Đa-vít cha tôi đã chọn.

8 Ngoài ra xin vua gởi cho tôi gỗ hương nam, gỗ thông, và gỗ bạch đàn* từ Li-băng. Tôi biết các tôi tớ vua có kinh nghiệm đốn gỗ ở Li-băng, nên các tôi tớ tôi sẽ giúp họ.

9 Xin hãy gởi cho tôi thật nhiều gỗ vì đền thờ mà tôi sắp xây sẽ lớn rộng và nguy nga.

10 Tôi sẽ cung cấp cho các tôi tớ vua, những người đốn gỗ, 125.000 hộc[†] lúa mì, 125.000 hộc lúa mạch, 440.000 lít[‡] rượu, và 440.000 lít dầu.”

11 Hi-ram, vua Tia, viết thư trả lời Sô-lô-môn như sau: “Kính vua Sô-lô-môn, vì CHÚA yêu dân Ngài nên Ngài đã chọn vua làm vua trên họ.”

† 1:16: *Kiêu* Hay “Xi-li-xia,” một vùng mà bây giờ thuộc miền Nam Thổ-nhĩ-kỳ. ‡ 1:17: *mười lăm cân* Hay “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô). § 1:17: *bốn cân* Hay “150 sê-ken” (khoảng 2 kí-lô). * 2:8: *gỗ bạch đàn* Không rõ đây là loại gỗ gì nhưng có lẽ là một loại gỗ quý. Xem I Vua. † 2:10: *125.000 hộc* Nguyên văn, “20.000 cô” (khoảng 4.400.000 lít). ‡ 2:10: *440.000 lít* Nguyên văn, “20.000 bát.”

¹² Hi-ram cũng viết thêm: “Đáng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng tạo nên trời và đất! Ngài ban cho vua Đa-vít một con trai khôn ngoan, một người đầy thông minh và hiểu biết, là người sẽ xây đền thờ cho CHÚA và cung điện cho mình.

¹³ Tôi sẽ gửi đến cho vua một tay thợ khéo^S và khôn ngoan tên Hu-ram A-bi.

¹⁴ Mẹ anh gốc dân Đan, cha anh gốc thành Tia. Hu-ram A-bi có tài làm các đồ vàng, bạc, đồng, sắt, đá, và gỗ, cùng với chỉ tím, xanh, đỏ cùng vải đắt tiền. Anh có tài chạm trổ và có thể khắc những kiểu nào vua chỉ. Anh sẽ giúp các thợ khéo của vua cùng thợ của Đa-vít, cha vua.

¹⁵ Bây giờ xin vua hãy gửi cho các tôi tớ tôi lúa mì, lúa mạch, dầu và rượu như vua hứa.

¹⁶ Chúng tôi sẽ đốn gỗ thật nhiều từ Li-băng dọc theo biển theo như vua cần rồi thả bè trôi xuống Gióp-ba. Sau đó vua sẽ mang về Giê-ru-sa-lem.”

¹⁷ Sô-lô-môn kiểm kê tất cả các ngoại kiều đang sống trong xứ Ít-ra-en. Đó là sau khi Đa-vít, cha vua đã kiểm kê toàn thể dân chúng. Trong toàn xứ có tất cả 153.600 ngoại kiều.

¹⁸ Sô-lô-môn chọn bảy mươi ngàn người trong vòng họ để khuân vác, tám mươi ngàn người để đục đá trong núi, và ba ngàn sáu trăm người làm đốc công.

3

Sô-lô-môn khởi công xây cất đền thờ

¹ Rồi Sô-lô-môn bắt đầu xây đền thờ cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem trên núi Mô-ri-a. Đó là nơi CHÚA hiện ra cùng Đa-vít, cha vua. Sô-lô-môn xây đền thờ ngay trên nơi Đa-vít đã chuẩn bị trên sàn đập lúa của A-rau-na*, người Giê-bu-sít†.

² Sô-lô-môn khởi công vào tháng hai năm thứ tư triều đại mình.

³ Sô-lô-môn dùng các kích thước sau đây để xây Đền thờ của Thượng Đế. Dài ba mươi thước‡, rộng mười thước, đó là thước đo cũ§.

⁴ Vòm cửa trước của phòng chính trong đền thờ dài mười thước, cao mười thước. Ông bọc vàng ròng bên trong vòm cửa.

⁵ Ông đặt các bảng gỗ thông trên vách của phòng chính và bọc vàng ròng các bảng gỗ đó. Rồi ông đặt các kiểu vẽ cây chà là và các xích vàng lên đó.

⁶ Ông trang hoàng đền thờ bằng ngọc và vàng lấy từ Ba-va-im*.

⁷ Ông khảm vàng trên các đà, và trần đền thờ, các cột cửa, vách, cửa và đồng thời khắc các con thú có cánh trên vách.

§ 2:13: *Tôi sẽ gửi ... tay thợ khéo* Hay “Tôi sẽ gửi đến một trong những thợ khéo của Hi-ram, cha tôi.” * 3:1: *A-rau-na* Hay “Qt-nan.” † 3:1: *người Giê-bu-sít* Dân cư sống ở thành Giê-ru-sa-lem trước khi người Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là Giê-bu. ‡ 3:3: *ba mươi thước* Nguyên văn, “60 cu-bit” (khoảng 31 thước tây). § 3:3: *thước đo cũ* Nguyên văn, “cu-bit cũ.” Đây là thước đo của người Ai-cập, dài khoảng 5 tấc tây. * 3:6: *Ba-va-im* Đây là nơi có rất nhiều vàng. Rất có thể nó nằm trong xứ Ô-phia.

⁸ Rồi ông xây Nơi Chí Thánh. Nơi đó dài mười thước, rộng mười thước, tức bằng chiều rộng của đền thờ. Ông dùng khoảng 21 tấn[†] vàng để bọc các vách nơi đó.

⁹ Các đỉnh vàng cân nặng hơn một cân[‡]. Ông cũng bọc vàng các phòng thượng.

¹⁰ Ông làm hai con thú có cánh bọc vàng cho Nơi Chí Thánh.

¹¹ Các con thú có cánh ngang ba thước. Một cánh của con thú ngang hai thước và chạm một vách đền thờ. Cánh kia của con thú cũng dài hai thước và chạm cánh với con thú thứ nhì.

¹² Một cánh của con thú thứ nhì chạm vách kia của phòng và cũng dài hai thước. Cánh kia của con thú thứ nhì chạm cánh với cánh của con thú thứ nhất, và cũng dài hai thước.

¹³ Cộtng chung lại hai cánh của các con thú ngang chín thước. Các con thú đứng trên chân mình đối diện Nơi Thánh[§].

¹⁴ Ông làm màn* bằng chỉ xanh, tím, và đỏ, vải đắt tiền và vẽ kiểu các con thú có cánh trên đó.

¹⁵ Ông làm hai cây trụ đứng phía trước đền thờ cao khoảng mười tám thước[†] và mỗi đầu trụ cao hơn hai thước.

¹⁶ Ông cũng làm một mạng lưới và đặt nó trên đầu trụ. Ông làm 100 trái lựu[‡] và treo chúng trên các dây xích.

¹⁷ Rồi ông dựng hai cây trụ trước đền thờ. Một trụ nằm về phía Nam, trụ kia về phía Bắc. Ông đặt tên trụ phía Nam là Gia-kin[§] và trụ phía Bắc tên là Bô-ô*.

4

Những vật dụng trong đền thờ

¹ Ông xây một bàn thờ bằng đồng dài mười thước*, rộng mười thước, và cao năm thước[†].

² Rồi ông đúc một cái chậu bằng đồng lớn hình tròn gọi là Cái Biển. Chu vi chậu đó là mười lăm thước đường kính, cao ba thước và sâu hai thước.

³ Quanh viền của chậu có chạm hình các con bò đực, mỗi năm tấc có 10 con bò. Các con bò làm thành hai dãy và gắn liền thành một khối với cái chậu.

⁴ Cái chậu đặt trên lưng 12 con bò bằng đồng hướng mặt ra ngoài từ trung tâm chậu. Ba con hướng về phía Bắc, ba con hướng phía Tây, ba con hướng phía Nam, và ba con hướng phía Đông.

[†] 3:8: 21 tấn Nguyên văn, “600 ta-lăng” (khoảng 20.700 kí-lô). [‡] 3:9: một cân Nguyên văn, “50 sê-ken” (khoảng nửa kí-lô). [§] 3:13: đối diện Nơi Thánh Hay “đối diện nhau.” Nơi Thánh là cái phòng trong đền thờ mà các thầy tế lễ dùng trong khi phục vụ Thượng Đế. * 3:14: làm màn Đây là tấm vải lớn làm màn phân chia Nơi Thánh để không ai nhìn thấy Rương Giao Ước và các con thú (hình thiên sứ) trên nắp. [†] 3:15: mười tám thước Nguyên văn, “35 cu-bit” (khoảng 18 thước tây). [‡] 3:16: trái lựu Các quả chuông nhỏ làm hình giống trái lựu. Xem 4:13. [§] 3:17: Gia-kin Nghĩa là “Đấng Thiết Lập.” * 3:17: Bô-ô Nghĩa là “Trong Ngài có Năng Lực.” * 4:1: mười thước Nguyên văn, “20 cu-bit” (khoảng 10,30 thước tây). [†] 4:1: năm thước Nguyên văn, “10 cu-bit” (khoảng 5,20 thước).

⁵ Vách của chậu đầy một gang tay[‡] và chứa khoảng 66.000 lít[§]. Viền của chậu giống như viền của chén hay giống như nụ hoa sen.

⁶ Ông làm 10 chậu nhỏ hơn và đặt năm chậu về phía Nam, năm chậu về phía Bắc. Các chậu đó để rửa các con thú dùng trong của lễ thiêu, nhưng chậu lớn dùng cho các thầy tế lễ tắm rửa.

⁷ Vua làm 10 chân đèn bằng vàng theo đồ án. Ông đặt các chân đèn đó trong đền thờ, năm cái về phía Nam, và năm cái về phía Bắc.

⁸ Ông cũng đóng 10 cái bàn đặt trong đền thờ, năm cái về phía Nam, và năm cái về phía Bắc. Vua dùng vàng để làm một trăm cái chậu khác.

⁹ Vua cũng làm sân cho thầy tế lễ và sân lớn. Ông làm các cửa mở ra sân và bọc đồng các cửa đó.

¹⁰ Rồi vua đặt cái chậu lớn nơi góc Đông Nam của đền thờ.

¹¹ Hu-ram cũng làm các chén bát, xẻng xúc, và các chén nhỏ. Ông hoàn tất công tác cho vua Sô-lô-môn về đền thờ của Thượng Đế như sau:

¹² hai cây trụ; hai chậu lớn để trên đầu trụ; hai mạng lưới để che hai chậu lớn trên phần đầu của trụ;

¹³ bốn trăm trái lựu để treo vào hai mạng lưới. Có hai hàng trái lựu gắn vào mỗi mạng lưới để che các chậu đặt trên đầu trụ;

¹⁴ các đế và chậu trên mỗi đế;

¹⁵ cái chậu lớn có 12 con bò đực đỡ bên dưới;

¹⁶ các nồi, xẻng xúc, nĩa, và tất cả những vật dùng cho các món ấy. Tất cả các món đồ Hu-ram A-bi làm cho vua Sô-lô-môn dùng trong đền thờ CHÚA đều làm bằng đồng đánh bóng.

¹⁷ Vua cho đúc các món đồ đó vào khuôn đất sét tại bình nguyên sông Giô-đanh nằm giữa Su-cốt và Xa-rê-than.

¹⁸ Sô-lô-môn cho làm nhiều dụng cụ đến nỗi không ai biết được tổng số lượng đồng là bao nhiêu nữa.

¹⁹ Sô-lô-môn cũng làm những món sau đây cho đền thờ Thượng Đế: bàn thờ vàng, các bàn để bánh chứng tỏ dân chúng đứng trước mặt Thượng Đế;

²⁰ các chân đèn, và đèn làm bằng vàng ròng để thắp sáng như trước Nơi Chí Thánh theo như đã định;

²¹ các hoa, đèn và que gấp* bằng vàng ròng;

²² các đồ hốt tim đèn bằng vàng ròng, các chén nhỏ, chảo, và mâm dùng đựng than[†], các cửa bằng vàng cho đền thờ, và các cửa bên trong của Nơi Chí Thánh và phòng chính.

5

¹ Sau cùng các công trình vua Sô-lô-môn thực hiện cho đền thờ CHÚA hoàn tất. Ông mang tất cả những gì mà Đa-vít, cha mình đã biệt riêng cho đền thờ, tất cả những đồ bằng bạc và vàng cùng các thứ khác. Vua để mọi thứ vào trong kho ngân khố của đền thờ Thượng Đế.

[‡] 4:5: *một gang tay* Nguyên văn, “một gang tay” (khoảng 8 phân tay). [§] 4:5: *66.000 lít* Nguyên văn, “3.000 bát.” * 4:21: *que gấp* Hay “đũa gấp dùng để gấp than nóng.” † 4:22: *mâm dùng đựng than* Các bát lớn để đựng than cháy đỏ.

*Đón rước Rương Giao Ước
vào đền thờ*

² Sô-lô-môn triệu tập các bô lão của Ít-ra-en, các trưởng chi tộc, các trưởng gia đình đến cùng mình tại Giê-ru-sa-lem. Ông muốn rước Rương Giao Ước với CHÚA từ khu cũ của thành phố.

³ Vậy toàn dân Ít-ra-en nhóm lại cùng vua trong dịp liên hoan* vào tháng bảy.

⁴ Khi các bô lão của Ít-ra-en đến thì các người Lê-vi† khiêng Rương lên.

⁵ Họ khiêng Rương Giao Ước, Lều Hẹn, và các đồ dùng thánh trong lều; các thầy tế lễ và người Lê-vi‡ khiêng tất cả các món đó lên.

⁶ Vua Sô-lô-môn cùng toàn dân Ít-ra-en họp lại trước Rương Giao Ước và dâng chiên và bò nhiều đến nỗi không thể đếm được.

⁷ Rồi các thầy tế lễ đặt Rương Giao Ước của CHÚA vào bên trong Nơi Chí Thánh bên trong đền thờ, dưới các cánh cửa hai con thú bằng vàng.

⁸ Cánh cửa hai con thú đó giương ra phủ trên Rương và các đòn khiêng.

⁹ Các đòn khiêng dài đến nỗi ai đứng trong Nơi Thánh trước mặt Nơi Chí Thánh cũng có thể thấy được cán đuôi của các đòn đó. Nhưng ở ngoài Nơi Thánh thì không thấy được. Các đòn này hiện vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

¹⁰ Bên trong Rương chỉ có hai bảng đá mà Mô-se đã đặt vào Rương trên núi Hô-rép. Đó là nơi CHÚA lập giao ước với dân Ít-ra-en sau khi họ ra khỏi Ai-cập.

¹¹ Sau đó các thầy tế lễ ra khỏi Nơi Thánh. Tất cả các thầy tế lễ thuộc mỗi nhóm đều đã dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA.

¹² Tất cả các nhạc sĩ người Lê-vi: A-sáp, Hê-man, Giê-đù-thun, và con trai cùng thân quyến đều đứng về phía Đông của bàn thờ. Họ mặc vải gai trắng và chơi chập chỏ, đờn cầm, và đờn sắt. Cùng với họ có một trăm hai mươi thầy tế lễ thổi kèn.

¹³ Những người thổi kèn và những người hát đều nghe rập y giọng một người khi họ ca ngợi và cảm tạ CHÚA. Họ đồng ca trong khi những người khác thổi kèn, đánh chập chỏ, và các nhạc khí khác. Họ ca ngợi CHÚA bằng bài§ sau đây: “Ngài rất nhân từ; tình yêu Ngài còn đến đời đời.”

Rồi đến thờ CHÚA đầy mây phủ.

¹⁴ Các thầy tế lễ không thể thi hành nhiệm vụ được vì đám mây quá dày, và vì vinh hiển CHÚA đầy dãy đền thờ Thượng Đế.

6

*Sô-lô-môn nói chuyện
với dân chúng*

¹ Sau đó Sô-lô-môn nói, “CHÚA phán Ngài sẽ ở trong đám mây đen kịt.

* 5:3: *dịp liên hoan* Đây là Lễ Chồi Lá. Xem “Lễ Chồi Lá” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 5:4: *người Lê-vi* Hay “các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi.” ‡ 5:5: *thầy tế lễ và người Lê-vi* Hay “các thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi.” § 5:13: *Họ ca ngợi ... bằng bài* Hay “Họ hát bài Ha-lên và ...” Xem Thi 111-118 và 136.

² Lạy CHÚA, tôi đã xây một đền thờ nguy nga cho Ngài, một nơi để Ngài ngự đời đời.”

³ Trong khi toàn dân Ít-ra-en đang đứng đó thì vua Sô-lô-môn quay về phía họ, chúc phước cho họ.

⁴ Ông nói, “Đáng ca ngợi CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en. Ngài đã thực hiện điều Ngài hứa cùng cha tôi là Đa-vít. CHÚA phán,

⁵ “Từ khi ta mang dân ta ra khỏi Ai-cập, ta chưa hề chọn một thành nào trong các chi tộc Ít-ra-en để xây đền thờ cho ta. Ta cũng không chọn ai hướng dẫn dân Ít-ra-en ta cả.

⁶ Nhưng nay ta đã chọn Ít-ra-en làm nơi thờ phụng ta, và chọn Đa-vít để hướng dẫn dân ta.’

⁷ Cha ta là Đa-vít muốn xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁸ Nhưng CHÚA phán cùng Đa-vít cha ta rằng, ‘Ý người muốn xây đền thờ cho ta rất tốt.

⁹ Nhưng người sẽ không phải là người xây đền đó. Con trai người, tức con sinh ra từ lòng người, là kẻ sẽ xây đền thờ cho ta.’

¹⁰ Nay CHÚA đã giữ lời hứa của Ngài. Ta hiện làm vua thay Đa-vít, cha ta. Ta đang trị vì trên Ít-ra-en theo như CHÚA hứa, và ta đã xây một đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹¹ Nơi đó ta đặt Rương, trong đó có Giao Ước CHÚA lập với dân Ít-ra-en.”

Lời cầu nguyện của Sô-lô-môn

¹² Rồi Sô-lô-môn đứng đối diện bàn thờ CHÚA, toàn dân Ít-ra-en đứng phía sau ông. Ông giơ tay ra.

¹³ Ông đã làm một cái bục bằng đồng dài ba thước, rộng ba thước, cao một thước rưỡi, đặt giữa sân ngoài của đền thờ. Sô-lô-môn đứng trên bục. Rồi ông quì xuống trước mặt cả dân Ít-ra-en đang tụ họp tại đó, giơ tay lên hướng lên trời.

¹⁴ Ông thưa, “Lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, trên trời dưới đất không có thần nào giống như Ngài. Ngài giữ giao ước về tình yêu với tôi tớ nào của Ngài thực tâm theo Ngài.

¹⁵ Ngài đã giữ lời hứa đã lập cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Chính miệng Ngài đã phán và hôm nay tay Ngài đã thực hiện điều ấy.

¹⁶ Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa Ngài cùng Đa-vít, cha tôi, kẻ tôi tớ Ngài. Ngài phán, ‘Nếu con cháu người cẩn thận vâng giữ các lời giáo huấn của ta đã làm thì trong dòng họ người sẽ luôn luôn có người trị vì trên Ít-ra-en.’

¹⁷ Bây giờ, lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, xin hãy giữ lời hứa ấy mà Ngài lập cùng tôi tớ Ngài.

¹⁸ Nhưng Thượng Đế ôi, có quả thật Ngài cư ngụ trên đất với loài người không? Bầu trời và nơi cao nhất trên thiên đàng còn không chứa nổi Ngài nữa huống chi là tòa nhà này mà tôi xây cho Ngài.

¹⁹ Nhưng xin hãy lắng nghe lời khẩn cầu của tôi vì tôi là kẻ tôi tớ CHÚA. Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy lắng nghe lời khẩn xin này của kẻ tôi tớ Ngài.

²⁰ Ngày và đêm xin hãy trông chừng đến thờ này là nơi Ngài phán Ngài sẽ được sùng bái. Xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi hướng về đến thờ này.

²¹ Xin hãy nghe lời khẩn cầu của tôi và của dân Ít-ra-en Ngài khi chúng tôi hướng về nơi này mà cầu xin. Từ nơi ở Ngài trên trời xin hãy lắng nghe, và khi nghe xin Ngài tha tội cho chúng tôi.

²² Nếu có ai làm thiệt hại người khác, nó sẽ được mang đến đến thờ này. Nếu nó thề rằng nó không gây ra chuyện đó,

²³ thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Hãy phân xử trường hợp đó, phạt kẻ có tội, nhưng giải oan cho người vô tội.

²⁴ Khi dân Ít-ra-en của Ngài phạm tội cùng Ngài và bị kẻ thù đánh bại. Nếu họ trở lại cùng Ngài, ca ngợi và khẩn cầu Ngài trong đến thờ này,

²⁵ thì xin Ngài từ trời hãy nghe. Xin tha tội cho dân Ít-ra-en của Ngài và mang họ về xứ mà Ngài đã ban cho họ và tổ tiên họ.

²⁶ Khi họ phạm tội cùng Ngài, và Ngài ngăn không cho mưa xuống đất. Họ sẽ khẩn cầu, hướng về nơi này và ca ngợi Ngài; và khi Ngài trừng phạt họ thì họ sẽ không phạm tội nữa.

²⁷ Nếu vậy thì xin Ngài từ trời hãy nghe, tha thứ tội lỗi cho tôi tớ Ngài là dân Ít-ra-en. Xin hãy dạy họ làm điều phải và xin ban mưa xuống đất này là đất Ngài đã cho riêng họ.

²⁸ Nếu khi đất gặp hạn hán không trồng trọt được, hay nếu có bệnh dịch hành hại dân chúng, nếu mùa màng bị cào cào hay châu chấu tiêu hủy, hoặc nếu dân sự Ngài bị kẻ thù tấn công trong các thành, hay nếu họ bị bệnh,

²⁹ nếu có những chuyện đó thì dân chúng sẽ thực lòng ăn năn. Nếu dân Ngài gơ tay ra hướng về đến thờ này mà khẩn cầu,

³⁰ thì xin CHÚA từ nơi ở Ngài trên trời lắng nghe. Xin tha tội và xử mỗi người thật phải lẽ vì Ngài biết rõ lòng dạ con người. Chỉ một mình Ngài thấu rõ tâm tư con người.

³¹ Bao lâu họ còn sống trên đất này mà Ngài đã ban cho tổ tiên chúng tôi thì dân chúng sẽ tôn kính Ngài bấy lâu.

³² Những người không phải Ít-ra-en, tức những kiều dân từ các xứ khác, sẽ nghe về sự uy nghi và quyền năng Ngài. Họ sẽ đến từ những nơi rất xa để cầu nguyện trong đến thờ này.

³³ Xin Ngài từ trời hãy ban cho họ điều họ nài xin. Lúc đó dân chúng khắp nơi sẽ biết và tôn kính Ngài như dân Ít-ra-en Ngài đã làm vậy. Rồi mọi người sẽ biết rằng tôi đã xây đến thờ này dùng làm nơi thờ phụng Ngài.

³⁴ Khi dân Ngài đi ra chiến đấu cùng kẻ thù dọc theo đường Ngài đưa họ đi, họ sẽ khẩn nguyện cùng Ngài, hướng về thành này là nơi Ngài đã chọn và nơi có đến thờ mà tôi đã xây cho Ngài.

³⁵ Xin Ngài hãy từ trời nghe lời khẩn cầu của họ và đối xử công bằng cho họ.

³⁶ Ai cũng phạm tội, cho nên dân Ngài cũng có thể phạm tội cùng Ngài. Ngài sẽ nổi giận cùng họ, trao họ vào tay quân thù. Kẻ thù sẽ bắt họ đày đi sang xứ xa hay gần.

³⁷ Dân sự Ngài sẽ ăn năn tội khi họ bị làm tù binh nơi xứ khác. Họ sẽ hối hận và khẩn cầu cùng Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ sẽ thưa rằng, 'Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi quả làm quấy và hành động gian ác.'

³⁸ Họ sẽ thực tâm quay về cùng Ngài trong xứ họ bị làm tù binh. Họ sẽ khẩn cầu, hướng về xứ này là xứ Ngài ban cho tổ tiên họ, thành này mà Ngài đã chọn, và đến thờ này mà tôi đã xây cho Ngài.

³⁹ Xin hãy nghe lời cầu khẩn của họ từ nơi ở của Ngài trên trời và hãy làm điều gì Ngài cho là phải. Xin tha tội cho dân Ngài là dân đã phạm tội cùng Ngài.

⁴⁰ Bây giờ, lạy Thượng Đế, xin hãy nhìn đến chúng tôi. Xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của chúng tôi tại nơi này.

⁴¹ Lạy CHÚA là Thượng Đế xin hãy đứng dậy đến nơi nghỉ ngơi của Ngài. Xin hãy đến cùng Rương Giao Ước để tỏ ra quyền năng Ngài.

Lạy CHÚA là Thượng Đế,
nguyện các thầy tế lễ Ngài nhận sự cứu rỗi của Ngài,
và nguyện dân thánh của Ngài vui mừng vì lòng nhân từ Ngài.

⁴² Lạy CHÚA là Thượng Đế,
xin đừng từ bỏ kẻ được Ngài chỉ định.
Xin nhớ lại tình yêu Ngài đối cùng Đa-vít, kẻ tôi tớ Ngài."

7

Cung hiến đến thờ cho Chúa

¹ Khi Sô-lô-môn cầu nguyện xong thì lửa từ trời loè xuống thiêu đốt các của lễ thiêu và các sinh tế. Sự vinh hiển của Thượng Đế đầy đầy đến thờ.

² Các thầy tế lễ không thể vào đến thờ CHÚA được vì vinh hiển CHÚA đầy đầy trong đó.

³ Khi toàn dân Ít-ra-en thấy lửa loè ra từ trời cùng vinh hiển CHÚA ngự trên đến thờ thì họ liền sấp mặt xuống đất bái lạy Thượng Đế và thưa rằng,

"Ngài thật nhân từ;
tình yêu Ngài còn đến đời đời."^{*}

⁴ Rồi vua Sô-lô-môn cùng toàn dân dâng sinh tế cho CHÚA.

⁵ Vua Sô-lô-môn dâng 22.000 con bò và 120.000 con chiên. Vậy vua và toàn dân cung hiến đến thờ cho Thượng Đế.

⁶ Các thầy tế lễ sẵn sàng thi hành nhiệm vụ. Các người Lê-vi cũng đứng bên các nhạc cụ mà vua Đa-vít đã làm cùng với nhạc để ca ngợi CHÚA. Các thầy tế lễ và người Lê-vi đồng nói rằng, "Hãy ca tụng CHÚA vì tình yêu Ngài còn đời đời."[†] Các thầy tế lễ đứng đối diện người Lê-vi, thổi kèn, còn toàn dân Ít-ra-en thì đứng.

^{*} 7:3: *Ngài thật nhân từ; ... đến đời đời* Xem Thi 118 và 136. [†] 7:6: *Hãy ca tụng ... còn đời đời* Xem I Sứ 16:41; Thi 118 và 136.

7 Sô-lô-môn biệt riêng ra thánh phần giữa của sân trước đền thờ CHÚA. Tại đó ông dâng của lễ thiêu và mỡ của lễ thân hữu. Ông dâng các của lễ đó trong sân trước vì bàn thờ bằng đồng mà ông đã làm không đủ chỗ chứa các của lễ thiêu, của lễ chay, và mỡ.

8 Sô-lô-môn cùng toàn dân kỷ niệm lễ[‡] trong bảy ngày. Có rất đông người đến từ nơi rất xa như Lê-bô Ha-mát và suối Ai-cập.

9 Trong bảy ngày họ kỷ niệm lễ cung hiến bàn thờ để thờ phụng Thượng Đế. Rồi họ kỷ niệm lễ trong bảy ngày. Đến ngày thứ tám họ có buổi họp chung.

10 Vào ngày thứ hai mươi ba tháng bảy thì Sô-lô-môn cho dân chúng về, mọi người đều hớn hởi. Họ vui mừng vì CHÚA đã tỏ lòng nhân từ cùng Đa-vít, Sô-lô-môn, và dân Ít-ra-en của Ngài.

Chúa hiện ra cùng Sô-lô-môn

11 Sô-lô-môn hoàn tất đền thờ của CHÚA và cung điện của ông. Ông thành công trong mọi việc đã hoạch định cho đền thờ CHÚA và cung điện mình.

12 Sau đó CHÚA hiện ra cùng Sô-lô-môn trong ban đêm và bảo ông rằng, “Ta đã nghe lời cầu nguyện ngươi và ta đã chọn nơi này riêng cho ta để làm đền thờ dâng sinh tế.

13 Ta có thể ngăn trời mưa xuống hay sai cào cào tàn phá xứ. Ta cũng có thể sai bệnh tật đến trên dân ta.

14 Nhưng nếu dân ta là dân được gọi bằng danh ta ăn năn việc làm của họ, nếu họ khẩn nguyện và vâng lời ta, ngưng các hành vi gian ác của họ thì ta sẽ từ trời nghe họ. Ta sẽ tha tội cho họ và chữa lành cho xứ.

15 Mắt ta sẽ nhìn, tai ta sẽ mở để nghe lời cầu nguyện nơi này.

16 Ta đã chọn đền thờ này và thánh hoá nó. Đó là nơi ta sẽ được sùng bái đời đời. Thật vậy, ta sẽ luôn luôn trông chừng nó và yêu thích nó.

17 Nhưng ngươi phải phục vụ ta như Đa-vít, cha ngươi. Ngươi phải vâng theo mọi mệnh lệnh ta, giữ luật lệ và qui tắc của ta.

18 Nếu ngươi làm như thế, ta sẽ củng cố nước ngươi. Đây là giao ước ta đã lập với Đa-vít, cha ngươi, ‘Trong gia đình ngươi sẽ luôn luôn có người trị vì trên Ít-ra-en.’

19 Nhưng ngươi phải theo ta, vâng giữ các luật lệ và mệnh lệnh ta truyền cho ngươi. Ngươi không được phục vụ và thờ phụng các thần khác.

20 Nếu không ta sẽ kéo Ít-ra-en ra khỏi xứ ta, xứ mà ta ban cho họ, ta sẽ rời bỏ đền thờ này là thành ta đã biệt ra thánh. Các dân sẽ chế diễu và bêu xấu nó.

21 Đền thờ này hiện được tôn kính nhưng lúc đó người qua kẻ lại sẽ sửng sốt. Họ sẽ hỏi, ‘Tại sao CHÚA làm chuyện kinh khủng cho đất và đền thờ này?’

22 Người ta sẽ trả lời, ‘Đó tại vì họ lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, Đấng đã mang họ ra khỏi Ai-cập. Họ đi theo các thần khác và phục vụ các thần đó, bởi vậy cho nên Ngài giáng thảm họa này trên họ.’ ”

‡ 7:8. **Lễ** Đây rất có thể là Lễ Vượt Qua.

8

*Những thành phố do Sô-lô-môn
thiết lập*

¹ Đến cuối năm thứ hai mươi, Sô-lô-môn đã xây xong đền thờ cho CHÚA và cung điện mình.

² Sô-lô-môn cho xây sửa lại các thị trấn mà vua Hi-ram* đã cho mình rồi đưa dân Ít-ra-en đến định cư trong các thị trấn ấy.

³ Rồi ông kéo đến chiếm Ha-mát Xô-ba.

⁴ Sô-lô-môn cũng xây thị trấn Thát-mo trong sa mạc và xây tất cả các thị trấn trong Ha-mát cùng làm nơi chứa ngũ cốc và vật liệu.

⁵ Ông xây sửa lại các thị trấn Bết-Hô-rôn trên, và Bết-Hô-rôn dưới, xây tường, cổng, và các thanh cài cổng để phòng vệ các nơi đó.

⁶ Ông cũng cho xây lại thị trấn Ba-a-lát. Ông cũng xây các thị trấn khác để làm kho chứa, và các thành khác chứa quân xa và ngựa. Những gì ông muốn thì ông xây ở Giê-ru-sa-lem, Li-băng, và bất cứ nơi nào ông trị vì.

⁷ Có những dân khác trong xứ không phải dân Ít-ra-en: như dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

⁸ Họ là dòng dõi của những dân tộc mà người Ít-ra-en chưa tiêu diệt. Sô-lô-môn buộc họ làm tội mọi, và ngày nay cũng vẫn như thế.

⁹ Nhưng Sô-lô-môn không bắt dân Ít-ra-en làm tội mọi. Ông cho họ làm lính, các sĩ quan chỉ huy, sĩ quan chỉ huy quân xa, và những người tài xế quân xa.

¹⁰ Đó là những sĩ quan cao cấp nhất của ông. Có hai trăm năm mươi người thuộc cấp đó để điều động dân chúng.

¹¹ Sô-lô-môn rước con gái của vua Ai-cập từ khu cũ của thành Giê-ru-sa-lem vào cung điện vua xây cho nàng. Sô-lô-môn nói, "Vợ ta không nên ở trong cung vua Đa-vít vì nơi nào Rương Giao Ước của CHÚA đã được đặt để đều là thánh."

¹² Rồi Sô-lô-môn dâng của lễ thiêu cho CHÚA trên bàn thờ ông đã xây trước mặt vòm cửa đền thờ.

¹³ Ông dâng sinh tế mỗi ngày theo như Mô-se truyền dạy. Các của lễ được dâng vào ngày Sa bát, ngày Trăng Mới, và ba ngày lễ hằng năm tức Lễ Bánh Không Men, Lễ Các Tuần, và Lễ Lều Tạm.

¹⁴ Sô-lô-môn theo đúng những lời dạy dỗ của Đa-vít và chọn các nhóm thầy tế lễ để phục vụ và các người Lê-vi để hướng dẫn ca hát đồng thời giúp các thầy tế lễ trong công việc hằng ngày. Ông chọn các người giữ cửa theo nhóm để canh gác ở mỗi cổng theo như Đa-vít, người của Thượng Đế đã truyền dạy.

¹⁵ Họ vâng theo các mệnh lệnh của Sô-lô-môn truyền cho các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng những mệnh lệnh liên quan đến kho ngân khố.

¹⁶ Tất cả các công tác của Sô-lô-môn đều hoàn tất y như lời ông đã nói từ ngày khởi công đặt nền cho đền thờ cho đến khi hoàn thành. Vậy đến thờ được xây cất xong.

* 8:2: *Hi-ram* Hay "Hu-ram."

17 Rồi Sô-lô-môn đi đến các thị trấn Ê-xi-ôn Ghê-be và Ê-lát gần Hồng hải trong xứ Ê-đôm.

18 Hi-ram† phải các thuyền bè do người của mình là những thủy thủ chuyên nghiệp điều khiển đến Sô-lô-môn. Những người của Hi-ram đi cùng với người của Sô-lô-môn đến Ô-phia‡ mang về khoảng mười sáu tấn§ vàng cho vua Sô-lô-môn.

9

Cuộc viếng thăm của Nữ hoàng nước Sê-ba

1 Khi nữ hoàng nước Sê-ba nghe danh tiếng vua Sô-lô-môn thì bà đi đến Giê-ru-sa-lem để thử vua bằng nhiều câu đố. Bà có một đoàn tùy tùng rất đông mang theo lạc đà chở thuốc thơm, ngọc quý và rất nhiều vàng. Khi đến gặp Sô-lô-môn thì bà nói cho vua biết những điều bà nghĩ trong trí.

2 Vua Sô-lô-môn trả lời mọi câu hỏi của bà. Không có câu nào quá khó mà vua không trả lời được.

3 Nữ hoàng Sê-ba thấy vua Sô-lô-môn vô cùng khôn ngoan. Bà thấy cung điện mà vua đã xây,

4 thức ăn trên bàn, các viên chức, tốp tốp trong cung điện và quần áo tốt đẹp họ mặc, các đầy tớ hầu rượu cho vua cùng y phục đẹp đẽ mà họ mặc. Bà cũng thấy của lễ toàn thiêu dâng trong đền thờ CHÚA. Tất cả đều khiến bà vô cùng sửng sốt.

5 Bà bảo vua Sô-lô-môn, “Những điều trước đây tôi nghe trong xứ tôi về những kỳ công và sự thông thái của vua đều đúng.”

6 Lúc ấy tôi chưa tin nhưng nay tôi đã đến và thấy tận mắt mọi điều thì hóa ra người ta chưa thuật tới phân nửa sự khôn ngoan của vua! Vua thật còn oai nghi hơn điều tôi nghe.

7 Các người hầu việc* và các viên chức vua thật may mắn vì họ được nghe lời thông thái của vua.

8 Đáng chúc tụng CHÚA là Thượng Đế vua đã vui thích lập vua làm vua. Ngài đặt vua trên ngôi Ngài để trị vì thay cho CHÚA là Thượng Đế vua vì Ngài yêu mến dân Ít-ra-en và giúp đỡ họ đời đời. Ngài đã lập vua làm vua trên họ để duy trì công lý và cai trị công minh.”

9 Rồi bà biểu vua hơn bốn tấn† vàng và vô số hương liệu cùng ngọc quý. Chưa hề có ai biểu hương liệu thuộc loại mà nữ hoàng Sê-ba biểu vua Sô-lô-môn.

10 Những người của Hi-ram và của Sô-lô-môn mang vàng từ Ô-phia, gỗ bá hương‡ và ngọc quý.

11 Vua Sô-lô-môn dùng gỗ bá hương xây các bậc thang cho đền thờ CHÚA cùng cung điện mình. Ông cũng dùng gỗ đó đóng các đòn sắt

† 8:18: **Hi-ram** Hay “Hu-ram.” ‡ 8:18: **Ô-phia** Nơi có rất nhiều vàng. Ngày nay không ai biết Ô-phia là nơi nào. Xem 9:10. § 8:18: **mười sáu tấn** Nguyên văn, “450 ta-lăng” (khoảng 15.500 kí-lô). * 9:7: **Các người hầu việc** Đây trích theo bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi “các bà vợ.” † 9:9: **bốn tấn** Nguyên văn, “120 ta-lăng” (khoảng 4.140 kí-lô). ‡ 9:10: **gỗ bá hương** Một loại gỗ hiếm và quý.

và đờn cầm cho các nhạc sĩ. Từ xưa đến nay trong Giu-đa chưa ai thấy những đồ tuyệt đẹp như vậy.

¹² Vua Sô-lô-môn biếu nữ hoàng Sê-ba những gì bà muốn và xin, nhiều hơn số quà bà biếu vua nữa. Rồi bà và các đầy tớ trở về xứ.

Sự giàu có của Sô-lô-môn

¹³ Mỗi năm vua Sô-lô-môn nhận khoảng hai mươi ba tấn^S vàng.

¹⁴ Ngoài ra, vua cũng nhận vàng từ các lái buôn và thương gia. Tất cả các vua Á-rập và các tổng trấn của xứ cũng mang vàng bạc đến.

¹⁵ Vua Sô-lô-môn làm 200 cái thuẫn lớn bằng vàng giát, mỗi cái chứa khoảng 15 cân* vàng giát.

¹⁶ Vua cũng làm 300 cái thuẫn nhỏ hơn bằng vàng giát, mỗi cái chứa khoảng bảy cân rưỡi† vàng. Vua đặt các khiên ấy nơi Cung trong Rừng Li-băng‡.

¹⁷ Vua làm một cái ngai lớn bằng ngà và bọc vàng.

¹⁸ Ngai có sáu nấc thang đi lên và một bộ chân vàng. Hai bên ngai có chỗ dựa tay, và mỗi cái tựa tay có một con sư tử bên cạnh.

¹⁹ Mười hai con sư tử đứng trên mười sáu bậc thang, đầu mỗi bậc thang có một con sư tử. Chưa hề có ngai nào làm giống như vậy cho bất cứ vương quốc nào.

²⁰ Tất cả chén bát vua Sô-lô-môn dùng cũng như các đĩa^S dùng ở Cung trong Rừng Li-băng đều làm bằng vàng. Trong thời Sô-lô-môn người ta xem thường bạc.

²¹ Vua Sô-lô-môn có nhiều tàu bè được phái đi kinh doanh cùng với thủy thủ của vua Hi-ram. Mỗi ba năm các tàu đó trở về mang theo vàng, bạc, ngà voi, khí và con công.

²² Vua Sô-lô-môn giàu có và khôn ngoan hơn tất cả các vua khác trên đất.

²³ Tất cả các vua trên đất đều mong gặp Sô-lô-môn và nghe những lời khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho ông.

²⁴ Năm này sang năm khác ai đến đều mang các quà bằng bạc và vàng, quần áo, vũ khí, hương liệu, ngựa và la.

²⁵ Sô-lô-môn có bốn ngàn chuồng giữ ngựa và quân xa, ông có mười hai ngàn ngựa. Ông giữ một số trong các thành phố dành riêng cho quân xa còn số ngựa khác ông giữ với mình ở Giê-ru-sa-lem.

²⁶ Sô-lô-môn trị vì trên tất cả các nước từ sông Ơ-phơ-rát cho đến xứ Phi-li-tin, chạy dài đến tận biên giới Ai-cập.

²⁷ Ở Giê-ru-sa-lem vua khiến bạc trở thành tầm thường như sỏi đá, và cây hương nam nhiều như cây vả mọc nơi đồng bằng vậy.

²⁸ Sô-lô-môn nhập cảng ngựa từ Ai-cập và tất cả các quốc gia khác.

Sô-lô-môn qua đời

§ 9:13: hai mươi ba tấn Nguyên văn, “666 ta-lâng” (khoảng 22.977 kí-lô). * 9:15: cân Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô). † 9:16: bảy cân rưỡi Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “300 sê-ken” (3,50 kí-lô). ‡ 9:16: **Cung trong Rừng Li-băng** Cung điện lớn nhất mà Sô-lô-môn xây cất. Xem I Vua 7:2-5. § 9:20: **đĩa** Trong tiếng Hê-bơ-rơ có thể có nghĩa là “đĩa,” “dụng cụ,” hay “vũ khí.”

²⁹ Mọi việc khác Sô-lô-môn làm, từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sử ký của Na-than, nhà tiên tri, và trong sách tiên tri của A-hi-gia người Si-lôn, và trong sách viễn tượng của Y-đô, người tiên kiến. Y-đô cũng ghi chép về Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát.

³⁰ Sô-lô-môn trị vì Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem bốn mươi năm.

³¹ Rồi Sô-lô-môn qua đời* và được chôn ở Giê-ru-sa-lem, thành của Đa-vít, cha mình. Rô-bô-am, con trai ông lên nối ngôi.

10

Rô-bô-am hành động đại dột

¹ Rô-bô-am đi xuống Sê-chem nơi toàn dân Ít-ra-en đến để cử ông làm vua.

² Lúc đó Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát đang ở Ai-cập, nơi ông cư ngụ để trốn tránh vua Sô-lô-môn. Khi nghe Rô-bô-am được cử làm vua thì Giê-rô-bô-am từ Ai-cập trở về.

³ Sau khi dân chúng mời ông về thì ông và dân chúng đến gặp Rô-bô-am thưa rằng,

⁴ “Cha vua bắt chúng tôi làm việc nhọc nhằn lắm. Bây giờ xin vua hãy nhẹ tay cho chúng tôi, đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua thì chúng tôi sẽ phục vụ vua.”

⁵ Rô-bô-am đáp, “Ba ngày nữa các ngươi hãy trở lại đây.” Cho nên dân chúng ra về.

⁶ Vua Rô-bô-am hỏi ý các bô lão đã cố vấn cho Sô-lô-môn trong khi vua còn sống rằng, “Tôi phải trả lời cho dân này ra sao?”

⁷ Các bô lão đáp, “Hãy tỏ ra nhân từ cùng dân này. Nếu vua làm họ vui thích và lấy lời ôn hòa nói cùng họ thì họ sẽ phục vụ vua mãi đời.”

⁸ Nhưng Rô-bô-am gạt bỏ ý kiến ấy. Ông đi hỏi ý kiến những bọn trai trẻ cùng lớn lên với mình và làm cố vấn cho mình.

⁹ Rô-bô-am hỏi họ, “Ý kiến mấy anh ra sao? Tôi phải trả lời thế nào cho điều thỉnh cầu của dân, ‘Đừng bắt chúng tôi làm việc cực nhọc như cha vua?’”

¹⁰ Các người trẻ cùng lớn lên với vua đáp, “Kể nào nói với vua, ‘Cha vua bắt chúng tôi làm việc cực nhọc. Bây giờ xin hãy nhẹ tay cho chúng tôi’ thì Vua hãy bảo họ, ‘Ngón tay út của ta còn lớn hơn thắt lưng của cha ta nữa.’”

¹¹ Cha ta bắt các ngươi làm việc cực nhọc, ta sẽ bắt các ngươi làm việc cực nhọc hơn nữa. Cha ta quất các ngươi bằng roi, ta sẽ quất các ngươi bằng roi bò cạp.’”

¹² Rô-bô-am đã bảo dân chúng, “Ba ngày nữa hãy trở lại đây.” Vậy sau ba ngày Giê-rô-bô-am và toàn dân trở lại cùng Rô-bô-am.

¹³ Vua Rô-bô-am dùng lời lẽ cộc cằn nói chuyện với họ vì vua gạt bỏ lời khuyên của các bô lão.

¹⁴ Ông nghe theo lời khuyên của bọn trẻ nói rằng, “Cha ta bắt các ngươi làm việc cực, ta sẽ bắt các ngươi làm việc hơn nữa. Cha ta quất các ngươi bằng roi, ta sẽ quất các ngươi bằng roi bò cạp.”

* 9:31: *qua đời* Nguyên văn, “quy tiên” hay “ngủ với tổ phụ.”

¹⁵ Thế là vua không nghe dân chúng. Thượng Đế khiến việc này xảy ra để giữ lời hứa cùng Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, qua A-hi-gia, một tiên tri từ Si-lô.

¹⁶ Khi toàn dân Ít-ra-en thấy vua không nghe mình thì họ bảo vua,

“Chúng tôi không có phần gì với Đa-vít!
 Chúng tôi không can dự gì đến con trai Gie-xê!
 Hỡi dân Ít-ra-en, hãy về nhà mình đi!
 Hãy để con trai Đa-vít cai trị gia đình nó đi.”

Vì thế mọi người Ít-ra-en đều trở về nhà.

¹⁷ Nhưng Rô-bô-am vẫn cai trị trên dân Ít-ra-en sống trong các thị trấn miền Giu-đa.

¹⁸ A-đô-ni-ram* là người quản đốc toán làm xây. Khi vua sai ông đến cùng dân chúng thì họ ném đá ông chết. Vua Rô-bô-am liền lên quân xa chạy thoát đến Giê-ru-sa-lem.

¹⁹ Từ đó về sau, Ít-ra-en vẫn phản nghịch cùng gia đình Đa-vít.

11

¹ Khi Rô-bô-am đến Giê-ru-sa-lem ông liền tập hợp một trăm tám mươi ngàn binh sĩ thiện chiến nhất của Giu-đa và Bên-gia-min. Ông định đánh Ít-ra-en để giành lại nước cho mình.

² Nhưng CHÚA phán cùng Sê-mai-gia, người của Thượng Đế rằng,

³ “Hãy nói cùng Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn, vua Giu-đa, và cùng toàn dân Ít-ra-en đang sống trong Giu-đa và Bên-gia-min rằng,

⁴ ‘CHÚA phán, các ngươi không nên đánh giặc cùng anh em mình. Ai nấy hãy về nhà đi vì chính ta gây ra chuyện này.’ ” Vậy họ vâng theo lời CHÚA và quay về, không đánh Giê-rô-bô-am nữa.

Rô-bô-am củng cố Giu-đa

⁵ Rô-bô-am đóng đô ở Giê-ru-sa-lem và xây các thành kiên cố trong Giu-đa để bảo vệ vùng ấy.

⁶ Ông củng cố các thành Bết-lê-hem, Ê-tam, Tê-cô-a,

⁷ Bết-sua, Xô-cô, A-đu-lam,

⁸ Gát, Ma-rê-sa, Xíp,

⁹ A-đô-ra-im, La-kích, A-xê-ka,

¹⁰ Xô-ra, Ai-gia-lôn, và Hếp-rôn. Đó là các thành có vách kiên cố ở Giu-đa và Bên-gia-min.

¹¹ Sau khi vua đã củng cố các thành đó rồi thì ông đặt các viên chỉ huy và các kho tiếp liệu thực phẩm, dầu, và rượu trong các thành đó.

¹² Ngoài ra Rô-bô-am cũng đặt các khiên và giáo trong tất cả các thành phố để bảo vệ chúng. Rô-bô-am kiểm soát dân cư Giu-đa và Bên-gia-min.

¹³ Các thầy tế lễ và người Lê-vi từ khắp Ít-ra-en đều theo Rô-bô-am.

¹⁴ Thậm chí những người Lê-vi cũng phải bỏ đồng ruộng và tài sản mình và đến Giu-đa cùng Giê-ru-sa-lem vì Giê-rô-bô-am và các con trai ông không cho họ hành chức tế lễ cho CHÚA.

* 10:18: A-đô-ni-ram Hay “Ha-đô-ram.”

¹⁵ Giê-rô-bô-am tự chọn các thầy tế lễ cho những nơi thờ phụng và cho các hình tượng dê và bò con mà ông đã làm.

¹⁶ Có những người từ khắp Ít-ra-en muốn vâng lời CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Vì thế họ cùng những người Lê-vi đến Giê-ru-sa-lem để dâng sinh tế cho CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹⁷ Họ củng cố đất nước cho Giu-đa và họ ủng hộ Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn trong ba năm. Trong thời gian đó họ sống y như Đa-vít và Sô-lô-môn đã sống.

Gia đình Rô-bô-am

¹⁸ Rô-bô-am lấy Ma-ha-lát, con gái Giê-ri-mốt và A-bi-hai. Giê-ri-mốt là con trai Đa-vít, và A-bi-hai là con gái Ê-li-áp, con trai Gie-xê.

¹⁹ Ma-ha-lát sinh cho Rô-bô-am các con trai sau đây: Giê-út, Sê-ma-ria, và Xa-ham.

²⁰ Sau đó Rô-bô-am lấy Ma-a-ca, cháu gái* của Áp-xa-lôm. Nàng sinh cho Rô-bô-am các con sau đây: A-bi-gia, Át-tai, Xi-xa, và Sê-lô-mít.

²¹ Rô-bô-am yêu Ma-a-ca hơn các người vợ và hầu thiếp khác. Rô-bô-am có mười tám người vợ và sáu mươi hầu thiếp. Ông sinh hai mươi tám con trai và sáu mươi con gái.

²² Rô-bô-am chọn A-bi-gia, con trai Ma-a-ca, làm lãnh đạo các anh em mình vì ông định cho A-bi-gia kế vị mình.

²³ Rô-bô-am hành động rất khôn ngoan. Ông phân tán các con mình ra khắp các nơi trong Giu-đa và Bên-gia-min, đặt chúng ở các thành có vách kiên cố. Ông cung cấp cho chúng nó đầy đủ và kiếm vợ cho chúng nó.

12

Si-sắc, vua Ai-cập tấn công

Giê-ru-sa-lem

¹ Sau khi nước của Rô-bô-am được thiết lập và vững chãi thì ông và dân Giu-đa* không vâng theo lời dạy của CHÚA nữa.

² Vào năm thứ năm triều vua Rô-bô-am thì Si-sắc, vua Ai-cập kéo lên tấn công Giê-ru-sa-lem vì Rô-bô-am không trung thành cùng CHÚA.

³ Si-sắc có một ngàn hai trăm quân xa và sáu mươi ngàn lính cỡi ngựa. Ông cũng kéo các binh lính từ Ly-bi, Su-kít, và Cu-si lên từ Ai-cập với mình, đông đến nỗi không thể đếm được.

⁴ Si-sắc chiếm các thành có vách kiên cố của Giu-đa và kéo đến sát Giê-ru-sa-lem.

⁵ Sau đó Sê-mai-gia, nhà tiên tri, đến gặp Rô-bô-am và các lãnh tụ của Giu-đa đã tập họp tại Giê-ru-sa-lem vì họ sợ Si-sắc. Sê-mai-gia bảo họ, "CHÚA phán như sau: 'Các người đã lia bỏ ta cho nên ta cũng bỏ mặc để các người đối đầu với Si-sắc một mình.' "

⁶ Sau đó các lãnh tụ Giu-đa và Rô-bô-am hối hận về những điều mình đã làm và bảo, "CHÚA hành động rất phải."

⁷ Khi CHÚA thấy họ hối hận về hành động mình thì Ngài phán cùng Sê-mai-gia, "Vua và các lãnh tụ đã hối hận cho nên ta sẽ không tiêu diệt họ

* 11:20: *cháu gái* Nguyên văn, "con gái."

* 12:1: *dân Giu-đa* Nguyên văn, "dân Ít-ra-en."

mà sẽ sớm giải cứu. Ta sẽ không dùng Si-sắc để trừng phạt Giê-ru-sa-lem trong cơn giận ta nữa.

⁸ Nhưng dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ làm tội mọi cho Si-sắc để họ biết rằng phục vụ ta khác hơn phục vụ vua các dân tộc khác.”

⁹ Si-sắc, vua Ai-cập, tấn công Giê-ru-sa-lem và lấy tất cả những vật quý giá trong đền thờ CHÚA và cung điện vua. Ông lấy mọi thứ, luôn cả các khiên vàng mà Sô-lô-môn đã làm.

¹⁰ Vì vậy Rô-bô-am cho làm các khiên bằng đồng thế vào và giao cho các viên chỉ huy của toán phòng vệ cửa cung điện vua canh giữ.

¹¹ Hễ khi nào vua đi vào đền thờ CHÚA thì các lính phòng vệ đi theo vua mang khiên theo với mình. Sau đó họ mang khiên đi cất.

¹² Khi thấy Rô-bô-am hối hận về hành vi của mình thì CHÚA nén giận và không hoàn toàn tiêu diệt ông. Trong Giu-đa vẫn còn điều tốt.

¹³ Vua Rô-bô-am củng cố địa vị mình ở Giê-ru-sa-lem. Khi lên ngôi vua ông được bốn mươi một tuổi và trị vì ở Giê-ru-sa-lem mười bảy năm. Giê-ru-sa-lem là thành mà CHÚA chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en để làm nơi thờ phụng Ngài. Mẹ của Rô-bô-am là Na-a-ma, gốc người Am-môn.

¹⁴ Rô-bô-am làm điều ác, không hết lòng tìm kiếm CHÚA.

¹⁵ Những điều Rô-bô-am làm trong khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi vào sử ký của Sê-mai-gia, nhà tiên tri, và của Y-đô, người tiên kiến, nơi mục gia phổ. Trong đời hai vua trị vì, giữa Rô-bô-am và Giê-rô-bô-am đánh giặc với nhau luôn luôn.

¹⁶ Rô-bô-am qua đời và được chôn ở Giê-ru-sa-lem. A-bi-gia, con trai ông lên nối ngôi.

13

A-bi-gia, vua Giu-đa

¹ A-bi-gia lên ngôi vua Giu-đa vào năm thứ mười tám đời Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en.

² A-bi-gia trị vì ở Giê-ru-sa-lem ba năm. Mẹ ông là Ma-a-ca, con gái U-ri-ên, nguyên quán thành Ghi-bê-a. Chiến tranh xảy ra giữa A-bi-gia và Giê-rô-bô-am.

³ A-bi-gia hướng dẫn một đoàn quân thiện chiến gồm bốn trăm ngàn người ra trận. Giê-rô-bô-am chuẩn bị nghênh chiến với tám trăm ngàn quân thiện chiến.

⁴ A-bi-gia đứng trên núi Xê-ma-ra-im trong vùng núi Êp-ra-im kêu lên rằng, “Hỡi Giê-rô-bô-am và toàn dân Ít-ra-en hãy nghe đây!

⁵ Các người biết rằng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho Đa-vít và các con trai người quyền trị vì trên Ít-ra-en đời đời qua giao ước bằng muối*.

⁶ Nhưng Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát, một trong các sĩ quan của Sô-lô-môn, con trai Đa-vít, phản nghịch chủ mình.

* **13:5: giao ước bằng muối** Khi hai người dùng muối chung với nhau có nghĩa là giao ước thân hữu giữa họ không thể nào bị hủy bỏ. Ở đây A-bi-gia nói rằng Thượng Đế đã thiết lập một giao ước không thể hủy bỏ được với Đa-vít.

7 Rời những kẻ vô loại, những bọn gian ác theo Giê-rô-bô-am để nghịch lại Rô-bô-am, con trai Sô-lô-môn. Lúc đó người hãy còn nhỏ chưa biết phải hành động ra sao nên không ngăn chặn Giê-rô-bô-am được.

8 Nay các người âm mưu nghịch lại nước CHÚA, là nước thuộc về các con trai Đa-vít. Các người rất đông, các người thờ bò con vàng mà Giê-rô-bô-am đã tạc nên cho các người.

9 Các người đã gạt bỏ những người Lê-vi và các thầy tế lễ của CHÚA, tức các con cháu A-rôn. Các người tự chọn lấy các thầy tế lễ cho mình như các dân tộc khác đã làm. Ai đến mang theo một con bò tơ đực và bảy con chiên đực thì được làm thầy tế lễ cho các tượng chạm mà không phải là thần.

10 Nhưng về chúng ta, CHÚA là Thượng Đế của chúng ta, vì chúng ta không lia bỏ Ngài. Các thầy tế lễ phục vụ CHÚA đều là con cháu A-rôn, có các người Lê-vi giúp đỡ họ.

11 Họ dâng của lễ thiêu và đốt hương cho CHÚA mỗi sáng mỗi chiều. Họ đặt bánh trên bàn đặc biệt trong đền thờ. Họ cũng thắp đèn để trên chân đèn bằng vàng mỗi chiều. Chúng ta vâng theo mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế chúng ta nhưng các người đã lia bỏ Ngài.

12 Chính Thượng Đế ở với chúng ta và là quan trưởng của chúng ta. Các thầy tế lễ của Ngài thổi kèn triệu tập chúng ta ra trận chiến đấu chống các người. Hỡi người Ít-ra-en, không nên chống nghịch lại CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các người vì các người không thắng nổi đâu."

13 Nhưng Giê-rô-bô-am đã phái một số quân phục kích phía sau đạo quân Giu-đa. Nên trong khi Giê-rô-bô-am đang đối diện với đạo quân Giu-đa thì các binh sĩ của ông đã ở phía sau họ.

14 Khi các binh sĩ Giu-đa quay lại thì thấy đạo quân Giê-rô-bô-am tấn công mình cả phía trước lẫn phía sau† nên họ kêu la cùng CHÚA, còn các thầy tế lễ thì thổi kèn.

15 Rời quân Giu-đa hô xung trận. Khi họ la lên thì Thượng Đế khiến Giê-rô-bô-am và đạo quân Ít-ra-en bỏ chạy khỏi A-bi-gia và đạo quân Giu-đa.

16 Sau khi đạo quân Ít-ra-en bỏ chạy khỏi các binh sĩ Giu-đa thì Thượng Đế trao họ vào tay quân Giu-đa.

17 A-bi-gia và các quân sĩ của ông đánh giết 500.000 binh sĩ thiện chiến nhất của Ít-ra-en.

18 Lúc đó dân Ít-ra-en bị thua trận. Dân Giu-đa đắc thắng vì họ nhờ cậy CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên mình.

19 Đạo quân của A-bi-gia đuổi theo đạo quân Giê-rô-bô-am và chiếm các thị trấn Bê-tên, Giê-sa-na, và Ép-rôn, cùng các làng mạc quanh đó.

20 Giê-rô-bô-am không còn vươn lên được nữa trong suốt đời A-bi-gia. CHÚA đánh Giê-rô-bô-am nên ông chết.

21 Nhưng A-bi-gia càng ngày càng mạnh. Ông lấy mười bốn người vợ sinh hai mươi hai con trai, mười sáu con gái.

22 Mọi việc khác ông làm và những điều ông nói đều được ghi chép trong văn thư của nhà tiên tri Y-đô.

† 13:14: *Khi các binh sĩ ... lẫn phía sau* Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "mặt trận phía trước và phía sau."

14

¹ A-bi-gia qua đời và được chôn trong thành Đa-vít. A-sa con trai ông lên nối ngôi. Xứ được hoà bình suốt mười năm trong thời gian A-sa trị vì.

A-sa, vua Giu-đa

² A-sa làm điều phải trước mặt CHÚA là Thượng Đế.

³ Ông tháo bỏ các bàn thờ ngoại lai và những nơi thờ cúng địa phương. Ông đập phá các trụ đá thờ thần và phá sập các trụ thờ thần A-sê-ra.

⁴ A-sa truyền cho dân chúng Giu-đa phải theo CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, và vâng theo những lời giáo huấn cùng mệnh lệnh Ngài.

⁵ Ông cũng tháo bỏ những nơi thờ phụng và bàn thờ đốt hương cho các tà thần trong tất cả các thị trấn Giu-đa. Vì thế xứ được hoà bình trong đời vua A-sa.

⁶ A-sa xây cất các thành có vách kiên cố ở Giu-đa lúc còn thái bình. Trong những năm đó không có giặc giã vì CHÚA ban cho ông an hưởng hòa bình.

⁷ A-sa bảo dân chúng Giu-đa rằng, “Chúng ta hãy xây cất các thị trấn này và dựng vách xung quanh. Hãy cất các tháp, cổng cùng các thanh gài. Xứ này là của chúng ta vì chúng ta đã vâng theo CHÚA, là Thượng Đế chúng ta. Chúng ta đi theo Ngài cho nên Ngài đã ban cho chúng ta thái bình bốn bên.” Vì thế họ xây cất và thành công.

⁸ A-sa có một đạo quân ba trăm ngàn người Giu-đa và hai trăm tám mươi ngàn người Bên-gia-min. Các người Giu-đa mang các khiên và giáo to. Còn người Bên-gia-min mang các khiên nhỏ hơn cùng cung tên. Tất cả đều là các chiến sĩ gan dạ.

⁹ Xê-ra từ xứ Cút* mang một đạo quân đông vô số và ba trăm quân xa kéo đến. Chúng đến sát thị trấn Ma-rê-sa.

¹⁰ A-sa kéo quân ra đánh nhau với Xê-ra và chuẩn bị giao chiến ở thung lũng Xê-pha-thát ở Ma-rê-sa.

¹¹ A-sa kêu xin cùng CHÚA là Thượng Đế mình rằng, “Lạy CHÚA, chỉ có một mình Ngài giúp kẻ yếu thắng kẻ mạnh. Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi, xin giúp đỡ chúng tôi vì chúng tôi nhờ cậy Ngài. Chúng tôi nhân danh Ngài đánh nhau với đạo quân khổng lồ này. Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế chúng tôi. Xin đừng để ai thắng hơn Ngài.”

¹² Vì thế khi đạo quân của A-sa từ Giu-đa tấn công thì CHÚA giúp họ đánh bại người Cút, người Cút bỏ chạy tán loạn.

¹³ Đạo quân của A-sa đuổi theo họ cho đến vùng Ghê-ra. Số người Cút bị giết quá nhiều nên họ không còn sức đánh nhau nữa. Họ bị CHÚA và đạo quân Ngài đánh bại. A-sa cùng đạo quân mình cướp lấy nhiều vật quý từ quân thù.

¹⁴ Họ phá hủy tất cả các thị trấn gần Ghê-ra vì CHÚA giáng sự kinh hoàng xuống trên dân cư sống trong các thị trấn ấy. Các thị trấn đó có nhiều đồ quý giá cho nên đạo quân A-sa cũng lấy luôn.

¹⁵ Đạo quân A-sa cũng lập công các trại của các người chăn chiên, cướp đoạt vô số chiên cùng lạc đà. Sau đó họ trở về Giê-ru-sa-lem.

* 14:9: Cút Hay “Ê-thi-ô-bi.”

15

Những cuộc cải cách của A-sa

1 Thần linh của Thượng Đế nhập vào A-xa-ria, con trai Ô-đết.

2 A-xa-ria đi gặp A-sa và nói rằng, "Hỡi A-sa cùng toàn dân Giu-đa và Bên-gia-min, hãy nghe ta đây. CHÚA ở cùng các người khi các người ở cùng Ngài. Nếu các người vâng theo Ngài, các người sẽ tìm được Ngài, nhưng nếu các người lìa bỏ Ngài thì Ngài sẽ lìa bỏ các người."

3 Đã khá lâu Ít-ra-en không có Thượng Đế thật, không có thầy tế lễ để dạy dỗ họ và cũng không có lời giáo huấn nào.

4 Nhưng khi gặp khốn khó thì họ quay về cùng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Họ tìm kiếm Ngài và gặp được Ngài.

5 Trong lúc đó không có ai đi đường bình yên cả. khắp xứ gặp lộn xộn.

6 Dân này diệt dân khác, thành này tiêu hủy thành kia, vì CHÚA giáng trên họ mọi thứ khốn khó.

7 Nhưng các người hãy mạnh dạn. Đừng bỏ cuộc vì các người sẽ nhận được phần thưởng cho công khó mình."

8 A-sa cảm thấy phấn chí khi nghe A-xa-ria, con trai Ô-đết, nhà tiên tri nói những lời khuyên đó. Cho nên ông phá dỡ các thần tượng ghê tởm trong khắp xứ Giu-đa và Bên-gia-min ra khỏi các thị trấn mà ông đã chiếm trong vùng núi Ép-ra-im. Ông sửa sang lại đền thờ CHÚA ở phía trước vòm cửa đền thờ của Ngài.

9 Rồi A-sa triệu tập tất cả các người Giu-đa và Bên-gia-min cùng các chi tộc Ép-ra-im, Ma-na-xe, và Xi-mê-ôn sống trong xứ Giu-đa. Thậm chí có nhiều người từ Ít-ra-en cũng đến với A-sa vì họ thấy CHÚA, Thượng Đế của A-sa ở cùng ông.

10 A-sa cùng họ họp lại ở Giê-ru-sa-lem vào tháng ba năm thứ mười lăm triều đại vua.

11 Trong lúc đó họ dâng cho CHÚA bảy trăm con bò đực và bảy ngàn con chiên và dê cùng những của báu mà đạo quân A-sa đã cướp được của quân thù.

12 Rồi họ lập giao ước hết lòng vâng theo CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

13 Ai không vâng theo CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, sẽ bị xử tử bất kể già trẻ, nam hay nữ.

14 Sau đó A-sa và dân chúng cam kết trước mặt CHÚA, mọi người la lớn tiếng và thối kèn cùng tù và.

15 Tất cả dân chúng Giu-đa đều rất vui mừng về lời hứa đó vì họ đã hết lòng cam kết. Họ tìm kiếm Thượng Đế và gặp được Ngài. Vì thế CHÚA ban cho họ thái bình khắp xứ.

16 Vua A-sa cũng cất chức thái hậu của Ma-a-ca, bà nội mình vì bà đã tạc một tượng A-sê-ra đáng ghét. A-sa chặt tượng đó, nghiền nát và thiêu trong thùng lũng Kít-rôn.

17 Nhưng ông không dẹp bỏ các nơi thờ tà thần trong Ít-ra-en. Tuy vậy, A-sa trung tín với CHÚA trọn đời mình.

¹⁸ A-sa mang vào đền thờ Thượng Đế các tặng vật mà cha mình đã dâng: bạc, vàng, và các đồ dùng.

¹⁹ Trong xứ không còn giặc giã nữa cho đến năm thứ ba mươi lăm triều đại A-sa*.

16

Những năm cuối cùng của A-sa

¹ Đến năm thứ ba mươi sáu đời vua A-sa* thì Ba-a-sa, vua Ít-ra-en tấn công Giu-đa. Ông củng cố thị trấn Ra-ma để ngăn không cho dân chúng ra vào Giu-đa, xứ vua A-sa.

² A-sa lấy bạc và vàng từ các kho ngân khố trong đền thờ CHÚA và từ cung điện mình. Ông gửi các món đó cùng với các sứ giả đến Bên-Ha-đát, vua A-ram, đang ở tại Đa-mách. A-sa nói với vua,

³ “Vua và tôi hãy lập giao ước như cha tôi và cha vua đã làm. Tôi gửi biểu vua bạc và vàng. Xin vua hãy hủy bỏ giao ước với Ba-a-sa, vua Ít-ra-en để người rời khỏi bờ cõi tôi.”

⁴ Bên-Ha-đát đồng ý với vua A-sa nên sai các viên chỉ huy đạo quân mình đến tấn công các thị trấn Ít-ra-en. Họ chiếm được các thị trấn như Y-giông, Đan, và A-bên-ma-im† cùng tất cả các thị trấn trong Nép-ta-li nơi có các kho tiếp liệu.

⁵ Khi Ba-a-sa nghe thế liền thôi không xây đắp Ra-ma nữa và bỏ dở công việc.

⁶ Sau đó vua A-sa cho toàn dân Giu-đa đến Ra-ma và mang đi những tảng đá và gỗ mà Ba-a-sa đã dùng. Rồi họ dùng các vật liệu đó để xây đắp Ghê-ba và Mích-ba.

⁷ Lúc đó Ha-na-ni, người tiên kiến, đến gặp và báo A-sa, vua Giu-đa rằng, “Bệ hạ nhờ cậy vua A-ram giúp đỡ mà không nhờ cậy CHÚA là Thượng Đế mình. Cho nên vua của đạo quân A-ram đã thoát khỏi tay bệ hạ.

⁸ Người Cút và Ly-bi có một đạo quân rất lớn, hùng mạnh cùng vô số quân xa và lính cỡi ngựa. Bệ hạ nhờ cậy CHÚA giúp mình nên Ngài trao chúng vào tay bệ hạ.

⁹ CHÚA tìm khắp đất để kiếm người hết lòng với Ngài. Ngài muốn khiến họ vững mạnh. Hỡi A-sa, bệ hạ đã hành động ngu xuẩn, cho nên từ nay về sau bệ hạ sẽ gặp giặc giã.”

¹⁰ Vua A-sa nổi giận cùng Ha-na-ni, người tiên kiến, về những điều ông nói đến nỗi vua bắt Ha-na-ni bỏ tù. Lúc đó vua A-sa cũng hành động độc ác với một số người.

¹¹ Mọi việc khác vua A-sa làm từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

¹² Vào năm thứ ba mươi chín‡ triều đại mình thì vua A-sa bị đau chân. Dù chứng bệnh chân rất trầm trọng nhưng vua không cầu xin CHÚA chữa lành mà nhờ cậy vào các thầy thuốc.

* 15:19: *năm thứ ba mươi lăm triều đại A-sa* Khoảng năm 880 trước Công Nguyên.

* 16:1: *năm thứ ba mươi sáu đời vua A-sa* Khoảng năm 879 trước Công nguyên. † 16:4: *A-bên-ma-im* Hay là “A-bên Bết-ma-a-ca.” ‡ 16:12: *năm thứ ba mươi chín* Khoảng năm 875 trước Công nguyên.

¹³ Rồi A-sa qua đời vào năm thứ bốn mươi mốt triều đại mình.

¹⁴ Người ta chôn A-sa trong mộ vua đã xây cho mình trong thành Đa-vít. Họ đặt vua trên một cái giường có tấm đủ thứ hương liệu rồi đốt một đám lửa lớn để tưởng niệm vua[§].

17

Giô-sa-phát, vua Giu-đa

¹ Giô-sa-phát, con trai A-sa, lên nối ngôi vua Giu-đa thế cho cha mình. Giô-sa-phát củng cố Giu-đa để đánh nhau với Ít-ra-en.

² Ông đặt các binh sĩ trong các thành có vách kiên cố của Giu-đa, trong xứ Giu-đa, và trong các thị trấn Ép-ra-im mà A-sa, cha mình, đã chiếm được.

³ CHÚA ở cùng Giô-sa-phát vì vua sống y như Đa-vít, tổ tiên mình đã sống khi mới lên ngôi vua. Giô-sa-phát không nhờ cậy các tượng thần Ba-anh,

⁴ nhưng nhờ cậy Thượng Đế của tổ tiên mình. Vua vâng theo các mệnh lệnh của Ngài và không sống như dân Ít-ra-en.

⁵ CHÚA làm cho Giô-sa-phát vững mạnh trên Giu-đa. Tất cả dân chúng Giu-đa mang tặng vật theo Giô-sa-phát nên vua rất giàu có và danh tiếng.

⁶ Vua muốn vâng theo CHÚA. Vua cũng tháo gỡ các nơi thờ phụng tà thần và các hình tượng A-sê-ra khỏi xứ Giu-đa.

⁷ Vào năm thứ ba triều đại mình* thì vua Giô-sa-phát phái các viên chức đến dạy dỗ trong các thị trấn Giu-đa. Các viên chức ấy là Bên-Ha-in, Áp-đia, Xa-cha-ri, Nê-tha-nên, và Mi-cai-gia.

⁸ Giô-sa-phát cũng phái các người Lê-vi sau đây đi với họ: Sê-mai-gia, Nê-tha-nia, Xê-ba-đia, A-sa-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hô-na-than, A-đô-ni-gia, Tô-bi-gia, và Tốp-A-đô-ni-gia. Vua cũng sai các thầy tế lễ Ê-li-sa-ma và Giê-hô-ram cùng đi.

⁹ Các lãnh tụ ấy, các người Lê-vi cùng các thầy tế lễ dạy dỗ dân chúng trong Giu-đa. Họ lấy quyển Sách Giáo Huấn của CHÚA và đi khắp các thị trấn trong Giu-đa dạy dỗ dân chúng.

¹⁰ Các dân tộc sống quanh xứ Giu-đa sợ hãi CHÚA cho nên không dám gây chiến cùng Giô-sa-phát.

¹¹ Một số người Phi-li-tin mang triều cống và bạc đến cho Giô-sa-phát theo như vua đòi. Người Á-rập mang đến cho vua gia súc: bảy ngàn bảy trăm con chiên, và bảy ngàn bảy trăm con dê.

¹² Giô-sa-phát càng ngày càng hùng mạnh. Vua xây các thành có vách kiên cố và thị trấn để trữ vật liệu trong Giu-đa.

¹³ Vua giữ một số vật liệu trong các thị trấn Giu-đa, còn các binh sĩ thiện chiến thì vua giữ tại Giê-ru-sa-lem.

¹⁴ Các binh sĩ sau đây được liệt kê theo gia đình.

Từ các gia đình Giu-đa, sau đây là những viên chỉ huy hàng ngàn người: Ách-na chỉ huy ba trăm ngàn quân sĩ.

§ 16:14: *Họ đặt vua ... tưởng niệm vua* Điều này có thể là họ đốt hương liệu để tưởng niệm vua A-sa hay là họ hoá thiêu ông. * 17:7: *năm thứ ba triều đại mình* Khoảng năm 871 trước Công nguyên.

¹⁵ Giê-hô-ha-nan chỉ huy hai trăm tám mươi ngàn quân sĩ;

¹⁶ A-ma-xia, con trai Xích-ri, chỉ huy hai trăm ngàn quân sĩ. Ông tình nguyện phục vụ CHÚA.

¹⁷ Sau đây là các viên chỉ huy từ các họ hàng trong Bên-gia-min: Ê-li-a-đa, một chiến sĩ gan dạ, chỉ huy hai trăm ngàn binh sĩ sử dụng cung tên và thuẫn.

¹⁸ Giê-hô-xa-bát chỉ huy một trăm tám mươi ngàn quân sĩ sẵn sàng ra trận.

¹⁹ Tất cả các binh sĩ ấy đều phục vụ vua Giô-sa-phát. Vua cũng đặt các binh sĩ khác trong các thành có vách kiên cố ở khắp xứ Giu-đa.

18

Mi-cai-gia cảnh cáo vua A-háp

¹ Vua Giô-sa-phát giàu có và danh vọng. Vua kết ước với vua A-háp qua hôn nhân*.

² Ít năm sau Giô-sa-phát đến Xa-ma-ri thăm vua A-háp. A-háp giết nhiều chiên bò làm tiệc lớn thết đãi Giô-sa-phát và đoàn tùy tùng. Vua xúi Giô-sa-phát tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

³ A-háp vua Ít-ra-en hỏi Giô-sa-phát, vua Giu-đa rằng, “Vua có muốn cùng tôi xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?” Giô-sa-phát đáp, “Tôi sẽ đi với vua, binh sĩ tôi cũng như binh sĩ vua. Chúng tôi sẽ cùng vua ra trận.”

⁴ Giô-sa-phát nói tiếp cùng vua Ít-ra-en, “Nhưng trước hết chúng ta nên cầu hỏi xem đây có phải là ý CHÚA không.”

⁵ Vậy vua A-háp triệu tập bốn trăm nhà tiên tri lại hỏi rằng, “Chúng ta có nên xuống đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át không?”

Họ đồng trả lời, “Vua nên đi vì Thượng Đế sẽ trao thành ấy vào tay vua.”

⁶ Nhưng Giô-sa-phát hỏi, “Ở đây còn có nhà tiên tri nào khác nữa của CHÚA không? Hãy hỏi người để biết chúng ta phải làm gì.”

⁷ Vua Ít-ra-en trả lời cùng Giô-sa-phát, “Còn có một nhà tiên tri nữa. Chúng ta có thể nhờ người cầu hỏi CHÚA nhưng tôi ghét người vì người không khi nào nói tiên tri tốt về tôi mà chỉ nói chuyện xấu thôi. Người là Mi-cai-gia, con trai Im-la.”

Giô-sa-phát nói, “Vua không nên nói như vậy!”

⁸ Vì thế vua Ít-ra-en sai một sĩ quan mang Mi-cai-gia trình diện mình ngay lập tức.

⁹ A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát, vua Giu-đa đang mặt triều phục và ngồi trên ngai trong sân đập lúa, gần nơi cổng vào Xa-ma-ri. Tất cả các nhà tiên tri đều đứng trước hai vua và đang nói tiên tri.

¹⁰ Xê-ê-kia, con trai Kê-na-a-na làm mấy cái sừng bằng sắt†. Ông nói với A-háp, “CHÚA phán như sau: ‘Người sẽ dùng các sừng này đánh dân A-ram cho đến khi tận diệt chúng.’”

* **18:1:** *Vua kết ước ... qua hôn nhân* Giô-ram, con trai Giô-sa-phát, lấy A-tha-lia, con gái A-háp. Xem II Sứ 21:6. † **18:10:** *sừng bằng sắt* Dấu hiệu của sức mạnh.

11 Tất cả các nhà tiên tri đều nói giống nhau như sau, “Hãy đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át, vua sẽ thắng vì CHÚA sẽ trao quân A-ram vào tay vua.”

12 Sứ giả được phái đi mang Mi-cai-gia đến nói với ông, “Tất cả các nhà tiên tri đều nói rằng vua A-háp sẽ thắng. Ông cũng nên nói theo họ và cho vua một câu trả lời nghe thuận tai.”

13 Nhưng Mi-cai-gia đáp, “Thật như CHÚA hằng sống, ta chỉ có thể nói ra điều gì Thượng Đế của ta phán mà thôi.”

14 Khi Mi-cai-gia đến cùng A-háp thì vua hỏi ông, “Mi-cai-gia, chúng ta có nên đánh Ra-mốt trong Ghi-lê-át hay không?”

Mi-cai-gia đáp, “Vua hãy đi đánh vì sẽ thắng! CHÚA sẽ trao chúng vào tay vua.”

15 Nhưng A-háp bảo Mi-cai-gia, “Chẳng phải đã bao nhiêu lần ta bảo người chỉ được nhân danh CHÚA nói sự thật cho ta mà thôi sao?”

16 Mi-cai-gia đáp, “Tôi thấy đạo quân Ít-ra-en tản lạc trên núi như chiên không có người chăn. CHÚA phán, ‘Họ không có người lãnh đạo. Hãy để họ về nhà yên.’ ”

17 A-háp, vua Ít-ra-en liền bảo Giô-sa-phát, “Thấy không, tôi đã nói rồi mà! Hẳn không bao giờ nói tiên tri tốt về tôi, chỉ toàn xấu thôi.”

18 Nhưng Mi-cai-gia đáp, “Hãy nghe lời CHÚA phán: Tôi thấy CHÚA ngồi trên ngai, còn đạo quân trên trời đứng chầu bên phải và bên trái Ngài.

19 CHÚA hỏi, ‘Ai sẽ đi dụ A-háp, vua Ít-ra-en tấn công Ra-mốt trong Ghi-lê-át để người bị giết tại đó?’ Người nói thế này, kẻ để nghị thế khác.

20 Rồi có một thần linh đi ra đứng trước mặt CHÚA thưa rằng, ‘Tôi sẽ đi dụ người.’ CHÚA hỏi, ‘Dụ cách nào?’

21 Thần linh ấy đáp, ‘Tôi sẽ đi đến với các nhà tiên tri A-háp và xúi họ nói dối.’ CHÚA phán, ‘Người làm được đó. Đi đi.’ ”

22 Mi-cai-gia bảo, “Thưa vua A-háp, CHÚA đã khiến các nhà tiên tri gạt vua, vì CHÚA đã nhất định giáng thảm họa cho vua.”

23 Xê-đê-kia, con trai của Kê-na-na liền bước đến tát vào má Mi-cai-gia. Xê-đê-kia hỏi, “Thần linh của CHÚA đã bỏ ta mà đi ngả nào để phán với người?”

24 Mi-cai-gia trả lời, “Ngày mà người chạy trốn vào phòng trong thì sẽ hiểu chuyện đó.”

25 A-háp, vua Ít-ra-en liền ra lệnh, “Hãy bắt Mi-cai-gia giao cho A-môn, viên cai ngục, và cho Giô-ách, con trai vua.

26 Bảo họ nhốt người này trong ngục, chỉ cho ăn bánh, uống nước mà thôi cho đến khi ta từ chiến trận bình an trở về.”

27 Mi-cai-gia nói, “Thưa vua A-háp, nếu vua bình an trở về từ chiến trận thì CHÚA đã không phán qua tôi.” Rồi ông nói thêm, “Toàn dân hãy nghe cho kỹ!”

Trận đánh ở Ra-mốt Ghi-lê-át, A-háp bị giết

28 Vậy A-háp, vua Ít-ra-en và Giô-sa-phát, vua Giu-đa kéo ra Ra-mốt trong Ghi-lê-át.

²⁹ Vua A-háp bảo Giô-sa-phát, “Tôi sẽ ra trận nhưng sẽ hóa trang để không ai nhận ra tôi. Còn vua thì vẫn cứ mặc triều phục.” Vì thế A-háp giả trang ra trận.

³⁰ Vua của A-ram ra lệnh cho các chỉ huy quân xa rằng, “Đừng tấn công ai hết, dù lớn hay nhỏ, chỉ đánh vua Ít-ra-en mà thôi.”

³¹ Khi các viên chỉ huy thấy Giô-sa-phát thì tưởng là vua Ít-ra-en nên áp lại tấn công. Nhưng Giô-sa-phát la lên, CHÚA liền giúp đỡ vua. Thượng Đế khiến các viên chỉ huy quân xa rời khỏi Giô-sa-phát.

³² Khi họ thấy không phải vua A-háp liền thôi không đuổi theo vua nữa.

³³ Tình cờ có một quân sĩ bắn một mũi tên trúng nhằm A-háp, vua Ít-ra-en, ngay chỗ nối của áo giáp. Vua A-háp bảo tài xế quân xa mình rằng, “Hãy quay xe lại, mang ta ra khỏi mặt trận ngay vì ta bị thương rồi!”

³⁴ Trận chiến kéo dài khốc liệt suốt ngày. Vua A-háp đứng trong xe đối đầu với quân A-ram cho đến chiều. Khi mặt trời lặn thì vua chết.

19

¹ Giô-sa-phát, vua Giu-đa an toàn trở về cung điện mình ở Giê-ru-sa-lem.

² Giê-hu, con trai Ha-na-ni, người tiên kiến, đi ra đón và hỏi vua rằng, “Tại sao vua giúp đỡ kẻ ác? Sao vua lại yêu mến kẻ ghét CHÚA? Vì thế, CHÚA rất bất bình với vua.

³ Nhưng trong vua còn có điều thiện. Vua đã dẹp bỏ tượng A-sê-ra khỏi xứ, và vua cố gắng vâng theo Thượng Đế.”

Giô-sa-phát chọn các quan án

⁴ Giô-sa-phát đóng đô ở Giê-ru-sa-lem. Vua đi ra thăm dân từ Bê-e-sê-ba cho đến các núi Ép-ra-im, đưa họ về cùng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

⁵ Giô-sa-phát bổ nhiệm các quan án trong khắp xứ, trong mỗi thành có vách kiên cố ở Giu-đa.

⁶ Giô-sa-phát nhắc nhở họ, “Hãy cẩn thận về việc mình làm vì không phải các người phân xử cho người mà cho CHÚA. Ngài sẽ ở cùng khi các người quyết định.

⁷ Mỗi người trong các người hãy kính sợ CHÚA. Hãy cân nhắc hành động mình vì CHÚA là Thượng Đế chúng ta muốn dân Ngài được bình đẳng. Ngài muốn mọi người được đối xử như nhau và Ngài không muốn thấy tiền bạc làm lệch lạc các quyết định của các người.”

⁸ Và ở Giê-ru-sa-lem, Giô-sa-phát cũng bổ nhiệm một số người Lê-vi, thầy tế lễ, và các trưởng gia đình trong Ít-ra-en làm quan án. Họ phải quyết định về những vụ liên quan đến luật pháp CHÚA và giải quyết những tranh chấp giữa dân cư Giê-ru-sa-lem với nhau.

⁹ Giô-sa-phát dặn họ rằng, “Các người phải luôn luôn hết lòng phục vụ CHÚA, và phải kính sợ Ngài.

¹⁰ Dân chúng sống trong các thành phố sẽ mang những vụ án có liên quan đến giết người hoặc vi phạm các điều giáo huấn, mệnh lệnh, qui tắc, và các luật lệ khác đến nhờ các người phân xử. Trong các vụ đó các người phải cảnh cáo mọi người không được phạm tội cùng CHÚA.

Nếu không CHÚA sẽ nổi giận cùng các người và dân chúng. Còn nếu các người đã cảnh cáo họ thì các người sẽ không mắc tội.

¹¹ A-ma-ria, thầy tế lễ trưởng sẽ coi sóc các người về mọi vụ liên quan đến CHÚA. Xê-ba-đia, con trai Ích-ma-ên, một lãnh tụ trong chi tộc Giu-đa, sẽ hướng dẫn các người về những vụ liên quan đến vua. Ngoài ra các người Lê-vi sẽ làm các viên chức giúp các người. Hãy can đảm. Cầu CHÚA ở cùng những kẻ làm điều ngay thẳng.”

20

Giô-sa-phát gặp chiến tranh

¹ Sau đó dân Mô-áp, Am-môn, và một số người Mê-u-nít* kéo đến gây chiến với Giô-sa-phát.

² Các sứ giả đến báo cáo cùng Giô-sa-phát, “Một đạo quân rất lớn từ Ê-đôm, từ phía bên kia Biển Chết, kéo đến đánh vua. Họ đã vào Ha-xa-xôn Ta-ma!” Ha-xa-xôn Ta-ma cũng có tên là Ên-gê-đi.

³ Giô-sa-phát lo sợ nên vua cầu xin CHÚA chỉ dẫn. Vua ra lệnh rằng không ai trong Giu-đa được ăn uống gì trong thời gian đặc biệt này để cầu nguyện cùng Thượng Đế.

⁴ Dân Giu-đa cũng đến cầu xin CHÚA cứu giúp; họ đến từ khắp các thị trấn trong Giu-đa.

⁵ Dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem họp nhau trước sân mới của đền thờ CHÚA. Rồi Giô-sa-phát đứng lên

⁶ cầu nguyện rằng,

“Lạy CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi, Ngài là Thượng Đế ngự trên trời. Ngài cai trị tất cả các nước các dân. Ngài có quyền năng, không ai có thể chống nghịch nổi Ngài.

⁷ Lạy Thượng Đế của chúng tôi, Ngài đã đuổi các dân sống trong xứ này trước mặt dân Ít-ra-en của Ngài. Và Ngài ban xứ này đời đời cho dòng dõi của bạn hữu Ngài là Áp-ra-ham.

⁸ Họ sống trong xứ này và xây một đền thờ cho Ngài. Họ cầu xin,

⁹ ‘Nếu chúng tôi gặp hoạn nạn, giặc giã, bị hình phạt, bệnh tật, hay đói kém, chúng tôi sẽ đứng trước Ngài và trước đền thờ này mà Ngài đã chọn để thờ phụng Ngài. Chúng tôi sẽ kêu cứu cùng Ngài khi chúng tôi gặp khốn đốn. Xin Ngài nghe và cứu chúng tôi.’

¹⁰ Bây giờ những người Am-môn, Mô-áp, và Ê-đôm đang kéo đến. Ngài không cho phép dân Ít-ra-en vào đất họ khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập†. Cho nên dân Ít-ra-en rẽ sang đường khác và không tiêu diệt họ.

¹¹ Nhưng Ngài xem họ đến ơn chúng tôi về việc chúng tôi không tiêu diệt họ như thế này đây! Họ kéo đến để đánh đuổi chúng tôi ra khỏi xứ của Ngài mà Ngài đã ban cho chúng tôi làm sản nghiệp.

* **20:1: Mê-u-nít** Đây là dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “người Am-môn.”

† **20:10: Ngài không cho ... ra khỏi Ai-cập** Xem Phục 2:4-9, 19.

¹² Lạy Thượng Đế chúng tôi, xin hãy trừng phạt họ. Chúng tôi không đủ sức đánh lại đạo quân rất lớn này đang tấn công chúng tôi. Chúng tôi không biết phải làm gì nên chúng tôi đến cầu xin Ngài cứu giúp.”[‡]

¹³ Tất cả các người Giu-đa đều đứng trước mặt CHÚA cùng với vợ, con, và trẻ sơ sinh của mình.

¹⁴ Thần linh của CHÚA nhập vào Gia-ha-xi-ên. Gia-ha-xi-ên là con trai Xa-cha-ri. Xa-cha-ri là con Bê-nai-gia. Bê-nai-gia là con Giê-i-ên. Giê-i-ên là con Mát-ta-nia. Gia-ha-xi-ên, một người Lê-vi và là con cháu A-sáp đứng lên trong buổi họp

¹⁵ nói rằng, “Tâu vua Giô-sa-phát và toàn dân sống trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, xin hãy nghe tôi. CHÚA phán với các người như sau: ‘Đừng sợ cũng đừng nản chí vì đạo quân đông đảo này. Cuộc chiến này không phải của các người mà là của Thượng Đế.

¹⁶ Ngày mai hãy kéo quân xuống gặp chúng nó. Chúng sẽ kéo lên qua đèo Xít. Các người sẽ gặp chúng ở cuối hố dẫn tới sa mạc Giê-ru-ên.

¹⁷ Các người không cần phải đánh trong trận này. Chỉ hãy đứng vững chỗ mình rồi sẽ thấy CHÚA giải cứu các người. Hỡi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, đừng sợ cũng đừng nản chí vì CHÚA ở với các người. Vậy ngày mai hãy ra gặp chúng.’ ”

¹⁸ Vua Giô-sa-phát cúi sấp mặt xuống đất. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cùng cúi mặt xuống đất trước mặt CHÚA và bái lạy Ngài.

¹⁹ Rồi một số người Lê-vi từ họ hàng Cô-hát và Cô-ra đứng lên lớn tiếng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

²⁰ Đạo quân Giô-sa-phát kéo ra đến sa mạc Tê-cô-a vào sáng sớm hôm sau. Khi họ sắp lên đường thì Giô-sa-phát đứng lên nhắn nhủ, “Hỡi dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, hãy nghe ta đây. Hãy đặt niềm tin nơi CHÚA là Thượng Đế các người thì các người sẽ vững vàng. Hãy tin tưởng nơi các nhà tiên tri Ngài thì các người sẽ thành công.”

²¹ Giô-sa-phát nghe ý kiến của dân chúng. Sau đó ông chọn các nam ca sĩ cho CHÚA để ca ngợi Ngài vì Ngài là Đấng thánh khiết và uy nghiêm. Khi họ đi diễn hành trước quân đội thì họ kêu lên, “Cảm tạ CHÚA, vì tình yêu Ngài còn đến đời đời.”[§]

²² Khi họ bắt đầu hát ca ngợi Thượng Đế thì CHÚA đặt quân phục kích dân Am-môn, Mô-áp, và Ê-đôm là những quân đến tấn công Giu-đa. Tất cả bị thảm bại.

²³ Người Am-môn và Mô-áp tấn công người Ê-đôm, hoàn toàn tiêu diệt họ. Sau khi đã tiêu diệt người Ê-đôm thì họ quay lại chém giết lẫn nhau.

²⁴ Khi những người từ Giu-đa đến nơi có thể thấy sa mạc, thì họ nhìn thấy đạo binh đông đảo của quân thù. Nhưng họ chỉ toàn thấy xác chết nằm la liệt trên đất; không ai sống sót.

²⁵ Khi Giô-sa-phát và đạo quân của ông đến lột những món có giá trị của họ thì thấy vô số vật liệu, áo quần, và những vật quý báu khác. Nhiều quạ họ không mang đi nổi cho nên phải mất ba ngày mới gom hết được.

[‡] 20:12: *Chúng tôi ... cứu giúp* Nguyên văn, “Mắt chúng tôi trông đợi Ngài!” § 20:21: *Cảm tạ CHÚA ... đến đời đời* Xem Thi 118 và 136.

²⁶ Đến ngày thứ tư Giô-sa-phát và đạo quân của ông gặp nhau ở thung lũng Bê-ra-ca* để ca ngợi CHÚA. Vì thế mà nơi đó được gọi là thung lũng Bê-ra-ca cho đến ngày nay.

²⁷ Sau đó Giô-sa-phát hướng dẫn tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem trở về Giê-ru-sa-lem. CHÚA khiến họ mừng rỡ vì kẻ thù họ đã bị đại bại.

²⁸ Họ tiến vào Giê-ru-sa-lem giữa tiếng đờn cầm, đờn sắt, kèn và cùng nhau đến đền thờ CHÚA.

²⁹ Khi các nước thuộc những xứ xung quanh nghe CHÚA đã đánh bại kẻ thù của Ít-ra-en thì đâm ra kính sợ Thượng Đế.

³⁰ Nước vua Giô-sa-phát không còn giặc giã nữa. Thượng Đế ban cho vua thái bình khắp mọi nơi.

Triều đại Giô-sa-phát chấm dứt

³¹ Giô-sa-phát cai trị trên xứ Giu-đa. Ông được ba mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ở Giê-ru-sa-lem hai mươi lăm năm. Mẹ ông tên A-xu-ba, con gái của Sin-li.

³² Giô-sa-phát là người nhân đức như A-sa, cha mình. Vua làm điều phải trước mặt CHÚA.

³³ Nhưng vua không tháo bỏ những nơi thờ tà thần, còn dân chúng cũng không thực lòng theo Thượng Đế của tổ tiên mình.

³⁴ Các việc khác vua Giô-sa-phát làm khi đang trị vì, từ đầu đến cuối, đều được ghi chép trong sử ký của Giê-hu, con Ha-na-ni, thuộc bộ sử ký của vua Ít-ra-en.

³⁵ Về sau, Giô-sa-phát, vua Giu-đa kết ước với A-cha-xia, vua Ít-ra-en, là điều không nên làm.

³⁶ Giô-sa-phát đồng lòng với vua A-cha-xia để đóng các tàu buôn. Các tàu đó được đóng ở thị trấn Ê-xi-ôn Ghê-be.

³⁷ Sau đó Ê-li-ê-xe, con Đô-đa-va-hu từ thị trấn Ma-rê-sa lên tiếng phản đối Giô-sa-phát. Ông nói, “Này vua Giô-sa-phát, vì vua đã hợp tác với A-cha-xia, CHÚA sẽ tiêu hủy những gì vua đã đóng.” Các tàu đều bị bể tan cho nên không đi buôn bán được.

21

¹ Giô-sa-phát qua đời và được chôn cùng với tổ tiên mình trong thành Đa-vít. Rồi Giô-ram, con trai vua lên nối ngôi.

² Các anh em của Giô-ram là A-xa-ria, Giê-hi-ên, Xa-cha-ri, A-xa-ria-hu, Mí-ca-ên, và Sê-pha-tia. Đó là các con trai của Giô-sa-phát, vua Giu-đa*.

³ Giô-sa-phát cấp cho các con mình nhiều của cải bằng bạc, vàng, các vật quý cùng cho chúng nó các thành có vách kiên cố trong xứ Giu-đa. Nhưng Giô-sa-phát giao nước cho Giô-ram vì là con trưởng nam.

Giô-ram, vua Giu-đa

⁴ Vừa khi lên nắm quyền trên nước của cha mình thì Giô-ram dùng gươm giết tất cả các anh em mình và một số lãnh tụ trong Ít-ra-en.

⁵ Ông được ba mươi hai tuổi khi lên trị vì, và cai trị tám năm tại Giê-ru-sa-lem.

* 20:26: Bê-ra-ca Nghĩa là “phúc lành.” * 21:2: Giu-đa Nguyên văn, “Ít-ra-en.”

⁶ Ông đi theo đường của các vua Ít-ra-en y như gia đình A-háp đã làm vì ông lấy con gái A-háp. Giô-ram làm điều ác trước mặt CHÚA.

⁷ Nhưng CHÚA không tiêu diệt nhà Đa-vít vì giao ước Ngài đã lập cùng Đa-vít. Ngài đã hứa rằng một người trong dòng họ Đa-vít sẽ luôn luôn trị vì.[†]

⁸ Trong thời Giô-ram, Ê-đôm tách ra khỏi quyền thống trị của Giu-đa và tự chọn vua cho mình.

⁹ Vì thế Giô-ram kéo các quan chỉ huy và quân xa mình đến đánh Ê-đôm. Người Ê-đôm vây vua và các sĩ quan chỉ huy quân xa, nhưng Giô-ram thức dậy ban đêm tấn công người Ê-đôm.

¹⁰ Từ đó đến nay xứ Ê-đôm luôn luôn chống nghịch lại quyền cai trị của Giu-đa. Đồng thời Líp-na cũng nổi lên tách ra khỏi quyền Giô-ram vì vua đã lia bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹¹ Giô-ram cũng xây những nơi thờ thần ngoại quốc trên các đồi núi Giu-đa. Ông dẫn dụ dân Giu-đa phạm tội, và khiến dân Giu-đa rời xa CHÚA.

¹² Sau đó vua Giô-ram nhận được bức thư sau đây của Ê-li, nhà tiên tri: “CHÚA là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên người, phán: Hỡi Giô-ram, người đã không sống như Giô-sa-phát, cha người và như A-sa, vua Giu-đa.

¹³ Nhưng người sống như các vua Ít-ra-en, người đã khuyến dụ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem phạm tội cùng Thượng Đế như A-háp và gia đình vua đó đã làm. Người đã giết các anh em mình trong gia đình cha người là những người tốt hơn người.

¹⁴ Cho nên bây giờ CHÚA sẽ trừng phạt dân chúng người, con cái, vợ, và tài sản người.

¹⁵ Người sẽ bị một chứng đau ruột càng ngày càng trầm trọng. Cuối cùng bệnh đó sẽ khiến cho ruột người đổ ra.”

¹⁶ CHÚA khiến dân Phi-li-tin và Á-rập sống gần dân Cút nổi giận cùng vua Giô-ram.

¹⁷ Vì thế người Phi-li-tin và Á-rập tấn công dân Giu-đa và cướp đi hết của cải trong cung điện Giô-ram cùng tất cả các vợ và con vua. Chỉ chừa lại A-cha-xia[‡], con út Giô-ram mà thôi.

¹⁸ Sau việc ấy, CHÚA giáng bệnh đau ruột không phương chữa trị trên Giô-ram.

¹⁹ Sau khi bị đau hai năm thì ruột vua đổ ra, vua qua đời trong cơn đau đớn. Dân chúng không đốt lửa để tưởng niệm Giô-ram như họ đã làm cho các tổ tiên vua.

²⁰ Lúc lên ngôi thì Giô-ram được ba mươi hai tuổi và trị vì tám năm tại Giê-ru-sa-lem. Vua chết không có ai thương tiếc. Vua được chôn trong thành Đa-vít, nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

22

A-cha-xia, vua Giu-đa

[†] 21:7: *Ngài đã hứa ... luôn luôn trị vì* Nghĩa là lúc nào cũng có một người thuộc dòng dõi Đa-vít ở ngôi vua. [‡] 21:17: *A-cha-xia* Nguyên văn, “Giô-a-cha.”

¹ Dân chúng Giê-ru-sa-lem chọn A-cha-xia, con trai út của Giô-ram làm vua thế ông. Các quân cướp bóc đi theo quân Á-rập đến tấn công trại quân Giô-ram đã giết tất cả các anh của A-cha-xia. Vậy A-cha-xia bắt đầu trị vì Giu-đa.

² A-cha-xia được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi và trị vì* một năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-tha-lia, cháu gái Ôm-ri.

³ A-cha-xia đi theo con đường của gia đình A-háp, vì mẹ vua xúi giục làm ác.

⁴ A-cha-xia làm điều ác trước mặt CHÚA y như gia đình A-háp. Gia đình ấy cố vấn cho A-cha-xia sau khi cha vua qua đời, và những lời khuyên bậy bạ của họ khiến vua chết.

⁵ Vì nghe theo lời khuyên của họ nên A-cha-xia cùng với Giô-ram con trai A-háp, vua Ít-ra-en, kéo quân đến đánh Ha-xa-ên, vua A-ram ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át. Quân A-ram gây cho Giô-ram bị thương.

⁶ Vì vậy Giô-ram trở về Ghít-rê-ên để chữa lành các vết thương ông bị ở Ra-mốt trong Ghi-lê-át khi đánh nhau với Ha-xa-ên, vua A-ram.

A-cha-xia†, con Giô-ram, vua Giu-đa đến thăm Giô-ram, con trai A-háp, ở Ghít-rê-ên vì Giô-ram bị thương.

⁷ Thượng-Đế khiến A-cha-xia chết đang khi viếng thăm Giô-ram. A-cha-xia đến nơi và cùng với Giô-ram đi ra gặp Giê-hu, con trai Nim-si, người mà CHÚA đã chỉ định để tiêu diệt gia đình A-háp.

⁸ Trong khi Giê-hu đang trừng phạt gia đình A-háp thì ông gặp các lãnh tụ Giu-đa và các con trai của những thân nhân vua A-cha-xia là những người phục vụ A-cha-xia, Giê-hu liền giết sạch.

⁹ Rồi Giê-hu đi tìm A-cha-xia. Những người của Giê-hu tìm được vua đang trốn trong Xa-ma-ri nên họ giải vua về cho Giê-hu. Rồi họ giết và chôn vua. Họ nói, "A-cha-xia là một trong các con cháu của Giô-sa-phát, Giô-sa-phát hết lòng vâng theo CHÚA." Không ai trong gia đình A-cha-xia còn đủ sức cầm quyền trên nước Giu-đa nữa.

A-tha-lia và Giô-ách

¹⁰ Khi A-tha-lia, mẹ A-cha-xia, thấy con mình đã chết liền giết sạch gia đình nhà vua.

¹¹ Nhưng Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, lén bằng Giô-ách, con trai A-cha-xia khỏi các con trai khác của vua sắp bị giết, đem giấu cậu bé và vú nuôi trong một phòng ngủ. Vậy Giê-hô-sê-ba, con gái vua Giô-ram, và chị của A-cha-xia, vợ của thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa, giấu Giô-ách nên A-tha-lia không giết cậu được.

¹² Cậu trốn giữa đám họ ở trong đền thờ của Thượng Đế suốt sáu năm. Trong khi đó A-tha-lia cai trị trên xứ.

23

Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa và vua Giô-ách

* 22:2: **A-cha-xia ... trị vì** Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "42 tuổi." II Vua 8:26 ghi A-cha-xia được 22 tuổi khi lên ngôi trị vì. † 22:6: **A-cha-xia** Nguyên văn, "A-xa-ria."

1 Vào năm thứ bảy Giê-hô-gia-đa quyết định hành động. Ông thoả thuận với các viên chỉ huy hàng trăm quân: A-xa-ria, con Giô-ram, Ích-ma-ên, con Giê-hô-ha-nan, A-xa-ria, con Ô-bết, Ma-a-sê-gia con A-đai-gia, và Ê-li-sa-phát, con Xích-ri.

2 Họ đi khắp Giu-đa tập hợp các người Lê-vi từ các thị trấn, và triệu tập các trưởng gia đình trong Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

3 Toàn thể dân chúng lập giao ước với vua trong đền thờ của Thượng Đế.

Giê-hô-gia-đa bảo họ, “Con trai vua sẽ trị vì, theo như CHÚA hứa cùng các con cháu Đa-vít.

4 Bây giờ các người phải làm như sau: Các thầy tế lễ và người Lê-vi lên phiên vào ngày Sa-bát. Một phần ba trong các người sẽ lo việc giữ cửa.

5 Một phần ba sẽ có mặt trong cung vua, và một phần ba còn lại sẽ có mặt tại Cửa Nền. Còn các người khác sẽ ở trong sân trước của đền thờ CHÚA.

6 Đừng cho ai vào trong đền thờ CHÚA ngoại trừ các thầy tế lễ và người Lê-vi có phận sự. Họ có thể vào vì họ đã dọn mình để phục vụ CHÚA, nhưng các người khác phải lo phần vụ CHÚA giao cho.

7 Các người Lê-vi phải ở gần vua, mỗi người tay cầm khí giới sẵn sàng. Nếu ai tìm cách vào đền thờ thì giết ngay. Hãy ở sát cạnh vua khi vua đi ra và đi vào.”

Giô-ách lên ngôi vua

8 Các người Lê-vi và toàn thể dân Giu-đa vâng theo mọi điều thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa căn dặn. Ông không cho ai trong nhóm các thầy tế lễ được miễn việc. Cho nên mỗi viên chỉ huy mang thuộc hạ của mình lên phiên vào ngày Sa-bát cùng những người xuống phiên trong ngày đó.

9 Giê-hô-gia-đa cấp cho các viên chỉ huy hàng trăm người gươm giáo cùng với các thuẫn lớn và nhỏ của vua Đa-vít đã được cất trong đền thờ Thượng Đế.

10 Rồi Giê-hô-gia-đa dặn mỗi người phải đứng chỗ nào, ai nấy đều phải cầm vũ khí trong tay. Từ phía Nam cho đến phía Bắc đền thờ đều có lính canh giữ. Họ đứng cạnh bàn thờ, trong đền thờ và xung quanh vua.

11 Giê-hô-gia-đa và các con trai ông mang con trai vua ra rồi đội mũ triều lên đầu, đồng thời trao cho cậu một bản giao ước*. Họ cử cậu làm vua, đổ dầu ô liu trên đầu vua và hô lên, “Vua vạn tuế!”

12 Khi A-tha-lia nghe tiếng ồn ào của dân chúng chạy đến và chúc tụng vua thì bà đi đến đền thờ của CHÚA để xem.

13 Bà nhìn thì thấy vua đang đứng bên cột ngay cửa ra vào. Các sĩ quan và các người thổi kèn đứng bên cạnh vua, và toàn thể dân chúng trong xứ rất hân hoan và thổi kèn âm ỉ. Các nhạc sĩ chơi nhạc khí và hướng dẫn ca hát. A-tha-lia liền xé quần áo† mình và la lên, “Phản loạn! Phản loạn!”‡

* **23:11: một bản giao ước** Nguyên văn, “bản chứng có.” Đây có thể là một bản Luật pháp Mô-se (xem Phục 17:18) hay một giao ước đặc biệt giữa Thượng Đế và nhà vua (xem I Sam 10:25; II Vua 11:17). † **23:13: xé quần áo** Đây là cách người Do-thái thời xưa bày tỏ sự bức tức hay buồn thảm. ‡ **23:13: Phản loạn** Nghĩa là chống chính phủ. A-tha-lia đổ cho dân chúng chống lại chính phủ của bà ta.

14 Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa sai các viên chỉ huy hàng trăm người tức những người chỉ huy quân đội. Ông bảo, “Hãy cho binh sĩ vây quanh bà và mang bà ra khỏi khu vực đền thờ. Ai đi theo bà thì hãy dùng gươm mà giết.” Ông đã dặn, “Không nên giết bà trong đền thờ CHÚA.”

15 Vậy họ bắt bà khi bà đi vào cửa nơi Cổng Ngựa gần cung điện. Rồi họ giết bà tại đó.

16 Sau đó thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa lập ước với dân chúng và vua rằng họ sẽ làm dân đặc biệt của Chúa.

17 Tất cả dân chúng đi đến đền thờ Ba-anh và phá sập nó, đập bể các bàn thờ và hình tượng. Họ giết Mát-tan, thầy tế lễ của Ba-anh, trước mặt bàn thờ.

18 Rồi Giê-hô-gia-đa chọn các thầy tế lễ là những người Lê-vi để lo cho đền thờ CHÚA. Đa-vít đã giao cho họ nhiệm vụ trong đền thờ CHÚA. Họ phải dâng của lễ thiêu cho CHÚA theo như Lời Giáo Huấn của Mô-se, và họ phải dâng các của lễ đó trong niềm hân hoan và ca hát theo như Đa-vít đã truyền.

19 Giê-hô-gia-đa đặt các lính gác ở các cổng đền thờ CHÚA để ai không tinh sạch thì không được vào.

20 Giê-hô-gia-đa cùng với các viên chỉ huy hàng trăm người, các người quý tộc, các quan cai trị dân chúng, và toàn thể dân chúng trong xứ đưa vua ra khỏi đền thờ CHÚA. Họ đi qua Cổng Trên để đi vào cung, rồi đặt vua ngồi lên ngai.

21 Tất cả dân chúng rất vui mừng, Giê-ru-sa-lem hưởng thái bình vì A-tha-lia đã bị chết chém.

24

Giô-ách sửa sang đền thờ

1 Giô-ách được bảy tuổi khi lên ngôi vua và trị vì bốn mươi năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Xi-bia, gốc ở Bê-e-sê-ba.

2 Giô-ách làm điều thiện theo mắt CHÚA trong suốt thời gian thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

3 Giê-hô-gia-đa chọn hai vợ cho Giô-ách. Giô-ách sinh con trai và con gái.

4 Sau đó, Giô-ách quyết định sửa sang đền thờ CHÚA.

5 Ông gọi các thầy tế lễ và người Lê-vi lại bảo, “Hãy đi đến các thị trấn Giu-đa và thu góp tiền thuế mọi người Ít-ra-en phải đóng hằng năm. Dùng tiền đó sửa chữa đền thờ của Thượng Đế các ngươi. Hãy làm ngay.” Nhưng người Lê-vi không thi hành liền.

6 Vì thế vua Giô-ách gọi thầy tế lễ cả Giê-hô-gia-đa lại hỏi, “Sao ông không bảo người Lê-vi mang thuế từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vào theo như Mô-se, tôi tớ CHÚA, và dân Ít-ra-en đã ấn định để dùng cho Lều Thánh?”

7 Trước kia các con trai của bà A-tha-lia gian ác đã lên vào đền thờ Thượng Đế lấy các vật thánh trong đó để thờ phụng các thần tượng Ba-anh.

⁸ Vua Giô-ách ra lệnh làm một cái hộp dâng hiến. Họ đặt hộp đó bên ngoài nơi cửa vào đền thờ CHÚA.

⁹ Rồi người Lê-vi loan báo trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho dân chúng mang đến cho CHÚA số tiền thuế mà Mô-se, tôi tớ của Thượng Đế đã qui định cho tất cả người Ít-ra-en trong khi họ đang lưu lạc trong sa mạc.

¹⁰ Tất cả các viên chức và dân chúng rất hân hoan mang tiền bỏ vào trong hộp cho đến khi hộp đầy ắp.

¹¹ Khi người Lê-vi mang hộp vào trình với các viên chức của vua thì họ thấy hộp đầy tiền. Rồi viên đồng lý văn phòng vua và viên phụ tá thầy tế lễ cả đến lấy tiền ra và đặt hộp vào chỗ cũ. Họ thường xuyên làm như vậy cho nên thu được rất nhiều tiền.

¹² Vua Giô-ách và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa giao số tiền đó cho những người làm việc trong đền thờ CHÚA. Họ thuê các thợ đẽo đá, thợ mộc để sửa chữa đền thờ. Họ cũng thuê thợ làm đồ sắt và đồng để tu bổ đền thờ.

¹³ Họ ra sức làm việc cho nên công tác sửa chữa tiến hành tốt đẹp. Họ sửa chữa đền thờ Thượng Đế giống như trước kia, và còn vững chắc hơn nữa.

¹⁴ Sau khi nhân công đã làm xong công tác, họ mang tiền còn lại vào trình cho vua Giô-ách và thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Họ dùng tiền đó để làm các dụng cụ trong đền thờ CHÚA, các dụng cụ dùng trong các nghi lễ nơi đền thờ và của lễ thiêu, các chậu, và các dụng cụ bằng vàng và bạc khác. Các của lễ thiêu được dâng mỗi ngày trong đền thờ CHÚA trong khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa còn sống.

¹⁵ Thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa về già và sống lâu năm. Khi qua đời ông được một trăm ba mươi tuổi.

¹⁶ Ông được chôn cất trong thành Đa-vít cùng với các vua vì ông có công với Ít-ra-en, giúp ích cho Thượng Đế và đền thờ Ngài.

Giô-ách làm điều ác

¹⁷ Sau khi thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa qua đời thì các viên chức trong Giu-đa đến bái lạy vua Giô-ách nên vua nghe theo họ.

¹⁸ Vua và các lãnh tụ đó không thờ phụng trong đền thờ CHÚA nữa, tức Thượng Đế của tổ tiên họ. Nhưng họ bắt đầu thờ thần A-sê-ra và các tượng chạm khác. Vì họ làm quấy cho nên CHÚA nổi giận cùng dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

¹⁹ Mặc dù CHÚA đã sai nhiều nhà tiên tri đến để dẫn họ quay lại cùng Ngài và dù các nhà tiên tri đã cảnh cáo họ nhưng họ nhất định không nghe.

²⁰ Rồi thần linh của Thượng Đế nhập vào Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Xa-cha-ri đứng trước dân chúng và tuyên bố rằng, "Thượng Đế phán như sau: 'Tại sao các ngươi không vâng theo mệnh lệnh CHÚA? Các ngươi sẽ không may mắn đâu. Vì các ngươi đã bỏ CHÚA, nên Ngài cũng đã bỏ các ngươi.' "

²¹ Nhưng vua và các viên chức âm mưu giết hại Xa-cha-ri. Vua ra lệnh ném đá ông ngay trong sân đền thờ của CHÚA cho đến khi ông chết.

²² Vua Giô-ách không nhớ lại lòng nhân từ của Giê-hô-gia-đa đối cùng mình mà nhẫn tâm giết Xa-cha-ri, con của Giê-hô-gia-đa. Trước khi chết Xa-cha-ri nói, “Nguyện CHÚA thấy điều vua làm và trừng phạt vua.”

²³ Đến cuối năm, đạo quân A-ram kéo đến đánh Giô-ách. Chúng tấn công Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, giết hết các lãnh tụ của dân chúng và mang tất cả các vật quý sang cho vua mình ở Đa-mách.

²⁴ Quân A-ram chỉ phái đến có một toán quân rất nhỏ nhưng CHÚA trao vào tay họ một đạo quân rất đông của Giu-đa vì dân Giu-đa đã lia bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, nên Giô-ách bị trừng phạt.

²⁵ Sau khi quân A-ram rút lui thì Giô-ách bị thương nặng. Các sĩ quan của vua âm mưu ám hại vua vì vua đã giết Xa-cha-ri, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Vậy họ giết Giô-ách ngay trên giường vua. Ông chết và được chôn trong thành Đa-vít nhưng không được nằm trong mộ dành cho các vua.

²⁶ Các sĩ quan âm mưu chống vua Giô-ách là Giô-xa-bát và Giê-hô-xa-bát. Giô-xa-bát là con Si-mê-át, người Am-môn. Còn Giê-hô-xa-bát là con của Sim-rít, người Mô-áp.

²⁷ Lịch sử của các con trai Giô-ách, những lời tiên tri quan trọng nghịch lại ông, việc ông sửa chữa đền thờ Thượng Đế ra sao đều được ghi vào sử ký các vua. Rồi A-ma-xia, con trai Giô-ách lên nối ngôi.

25

A-ma-xia, vua Giu-đa

¹ A-ma-xia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua tên Giê-hô-a-đinh, quê quán ở Giê-ru-sa-lem.

² A-ma-xia làm điều phải trước mặt CHÚA nhưng không hết lòng theo Ngài.

³ Vừa khi củng cố được quyền cai trị trên nước thì A-ma-xia liền xử tử tất cả những sĩ quan đã giết cha mình.

⁴ Nhưng A-ma-xia không giết con cái họ. Ông làm đúng theo Sách của Mô-se trong đó CHÚA truyền rằng, “Cha mẹ không thể bị xử tử vì tội của con cái và con cái cũng không thể bị xử tử vì tội của cha mẹ. Ai làm tội thì người đó phải chết.”*

⁵ A-ma-xia triệu tập dân Giu-đa lại. Vua chia dân Giu-đa và Bên-gia-min theo gia đình, rồi đặt các viên chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm trên họ. Vua kiểm điểm những trai tráng từ hai mươi tuổi trở lên. Có tất cả ba trăm ngàn chiến sĩ sẵn sàng tác chiến bằng gươm và thuẫn.

⁶ A-ma-xia cũng thuê một trăm ngàn chiến sĩ từ Ít-ra-en với giá ba ngàn bốn trăm năm mươi kí bạc.

⁷ Nhưng có một người của Thượng Đế sai đến nói với A-ma-xia rằng, “Thưa vua, không nên để quân Ít-ra-en đi ra trận với vua. CHÚA không có ở cùng Ít-ra-en hay dân cư thuộc chi tộc Êp-ra-im.

* 25:4: **Cha mẹ ... phải chết** Xem Phục 24:16. † 25:6: **ba ngàn bốn trăm năm mươi kí** Nguyên văn, “100 ta-lăng” (khoảng 3.450 kí-lô).

⁸ Vua có thể củng cố sức mạnh để ra trận nhưng Thượng Đế sẽ đánh bại vua. Ngài có quyền giúp vua và có quyền đánh bại vua.”

⁹ A-ma-xia hỏi người của Thượng Đế, “Chớ còn bảy ngàn năm trăm cân bạc mà ta trả cho đạo quân Ít-ra-en thì sao?” Người của Thượng Đế đáp, “CHÚA có thể ban lại cho vua nhiều hơn số ấy nữa.”

¹⁰ Vì thế A-ma-xia cho quân Ít-ra-en trở về Ép-ra-im. Họ rất tức giận với dân Giu-đa. Họ đi về mà trong lòng căm phẫn.

¹¹ A-ma-xia trở nên can đảm và hướng dẫn quân lực mình đến Thung lũng Muối trong xứ Ê-đôm[‡]. Ở đó quân lực của A-ma-xia giết mười ngàn người Ê-đôm.

¹² Đạo quân của Giu-đa cũng bắt được mười ngàn người rồi mang họ lên đỉnh ghềnh đá cao và xô họ xuống chết tan xác.

¹³ Trong khi đó toán quân Ít-ra-en mà vua A-ma-xia không cho ra trận với mình đi cướp phá các thị trấn ở Giu-đa. Từ Xa-ma-ri cho đến Bết-Hô-rôn họ giết ba ngàn người và đoạt nhiều của cải.

¹⁴ A-ma-xia trở về sau khi đã đánh thắng quân Ê-đôm, vua mang về nhiều thần tượng mà họ thờ rồi chính vua cũng bắt đầu bái lạy các thần đó. Vua cúi lạy trước các tượng và dâng của lễ cho chúng.

¹⁵ CHÚA nổi giận cùng A-ma-xia cho nên Ngài sai một nhà tiên tri đến nói với vua rằng, “Tại sao vua nhờ các thần khác giúp mình? Chúng nó còn không đủ sức cứu dân chúng nó khỏi tay vua nữa là!”

¹⁶ Đang khi nhà tiên tri đang nói thì A-ma-xia bảo, “Ai giao cho anh nhiệm vụ cố vấn cho vua? Câm miệng đi nếu không là mất mạng đó.” Nhà tiên tri liền im tiếng nhưng nói thêm, “Tôi biết Thượng Đế nhất định tiêu diệt vua vì vua đã làm điều này. Vua không thèm nghe lời khuyên của tôi.”

¹⁷ A-ma-xia, vua Giu-đa tham khảo ý kiến các cố vấn rồi gửi thư cho Giô-ách con trai Giô-A-cha, cháu Giê-hu, vua Ít-ra-en. A-ma-xia nói với Giô-ách, “Mời vua đến. Chúng ta hãy đối đầu nhau.”

¹⁸ Giô-ách, vua Ít-ra-en, trả lời cho A-ma-xia, vua Giu-đa, rằng, “Bụi gai ở Li-băng nhẵn với cây hương nam ở Li-băng như sau ‘Hãy cho con gái anh lấy con trai tôi.’ Nhưng một con thú rừng của Li-băng đi ngang liền chà đạp lên bụi gai.

¹⁹ Vua nghĩ mình đã đánh thắng Ê-đôm, bây giờ đâm ra tự phụ và huênh hoang. Nhưng hãy ở yên nơi nhà mình đi! Đừng kiếm chuyện lời thôi, nếu không, vua và cả Giu-đa sẽ bị thảm bại đó.”

²⁰ Nhưng A-ma-xia không thèm nghe. Thượng Đế đã tạo ra chuyện này để Giô-ách đánh bại Giu-đa vì Giu-đa đã cầu xin các thần của Ê-đôm giúp mình.

²¹ Vậy Giô-ách vua Ít-ra-en kéo quân ra tấn công. Ông và A-ma-xia, vua Giu-đa, xáp chiến nhau ở Bết-Sê-mết thuộc Giu-đa.

²² Quân Ít-ra-en đánh bại quân Giu-đa. Ai nấy ở Giu-đa đều chạy trốn về nhà mình.

[‡] 25:11: Ê-đôm Hay “Sê-ia,” một vùng nằm về phía Đông xứ Giu-đa.

²³ Ở Bết Sê-mết, Giô-ách, vua Ít-ra-en, bắt được A-ma-xia, vua Giu-đa. A-ma-xia là con Giô-ách, cháu A-cha-xia. Rồi Giô-ách mang vua về Giê-ru-sa-lem. Giô-ách phá sập vách thành Giê-ru-sa-lem từ cổng Ép-ra-im cho đến Cổng Góc, dài khoảng hai trăm thước[§].

²⁴ Vua cũng lấy hết vàng bạc và các vật dụng trong đền thờ Thượng Đế mà Ô-bết Ê-đôm đã gìn giữ. Ông cũng cướp hết các kho báu trong cung vua và bắt một số con tin. Rồi ông trở về Xa-ma-ri.

²⁵ A-ma-xia, con Giô-ách, vua Giu-đa sống thêm mười lăm năm sau khi Giô-ách, con Giô-a-cha, vua Ít-ra-en qua đời.

²⁶ Các việc khác vua A-ma-xia làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

²⁷ Từ lúc A-ma-xia không còn vâng theo CHÚA nữa thì một số người ở Giê-ru-sa-lem lập mưu phản ông. Vua chạy trốn đến La-kích, nhưng dân chúng cho người đuổi theo vua đến La-kích và giết vua tại đó.

²⁸ Họ chôn xác vua về trên lưng ngựa. Vua được chôn chung với các tổ tiên mình ở thành Đa-vít.

26

Ô-xia, vua Giu-đa

¹ Rồi toàn dân Giu-đa lập Ô-xia làm vua thế cho cha ông là A-ma-xia. Lúc đó Ô-xia mới mười sáu tuổi.

² Ông cho xây lại thị trấn Ê-lát và sáp nhập nó vào Giu-đa trở lại sau khi A-ma-xia qua đời.

³ Ô-xia được mười sáu tuổi khi lên ngôi vua và trị vì năm mươi hai năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Giê-cô-lya, quê quán ở Giê-ru-sa-lem.

⁴ Vua làm điều phải trước mặt CHÚA như A-ma-xia cha mình đã làm.

⁵ Ô-xia vâng lời Thượng Đế trong khi Xa-cha-ri còn sống vì ông dạy cho Ô-xia biết kính sợ và vâng phục Thượng Đế. Bao lâu mà Ô-xia vâng lời CHÚA thì Ngài ban cho ông thành công.

⁶ Ô-xia đánh nhau với dân Phi-li-tin. Vua phá sập các vách tường quanh các thị trấn Gát, Giáp-nê, và Ách-đốt đồng thời xây các thị trấn mới gần Ách-đốt và các nơi khác trong xứ Phi-li-tin.

⁷ Thượng Đế giúp Ô-xia đánh dân Phi-li-tin, dân Á-rập sống ở Gu-rơ Ba-anh, và người Mê-u-nít.

⁸ Ngoài ra dân Am-môn đóng triều cống theo như Ô-xia đòi. Vua rất hùng mạnh cho nên danh tiếng vua vang đến tận biên giới Ai-cập.

⁹ Ô-xia xây các tháp canh ở Giê-ru-sa-lem nơi Cổng Góc, Cổng Thung lũng và nơi góc vách vua xây thật chắc.

¹⁰ Vua cũng xây các tháp trong sa mạc và đào nhiều giếng vì vua có vô số gia súc trên các sườn đồi và trong vùng bình nguyên. Vua đặt người làm ruộng và trồng vườn nho của vua trên đồi và trong vùng đất phì nhiêu vì vua rất thích trồng trọt.

§ 25:23: *hai trăm thước* Nguyên văn, “400 cu-bit” (khoảng 207 thước).

11 Ô-xia có một đạo quân gồm các binh sĩ thiện chiến. Họ được kiểm kê và chia thành nhóm do Giê-i-ên, thư ký vua và Ma-a-sê-gia thực hiện. Ha-na-ria, một trong các sĩ quan chỉ huy của vua lãnh đạo họ.

12 Có hai ngàn sáu trăm sĩ quan chỉ huy các quân sĩ.

13 Họ chỉ huy một đạo quân gồm ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm quân đánh giặc rất hăng say để giúp vua chống quân thù.

14 Ô-xia cấp cho đạo quân mình các thuẫn, giáo, nón sắt, áo giáp, cung tên, và đá sỏi dùng bắn nỏ.

15 Ở Giê-ru-sa-lem vua cho đóng các vũ khí do các thợ khéo chế tạo. Các vũ khí đó đặt trên các tháp và các góc của vách thành và có thể dùng để bắn tên hay ném các tảng đá to. Vì thế Ô-xia vang danh rất xa vì vua được nhiều người giúp đỡ cho đến khi vua trở thành hùng cường.

16 Nhưng khi Ô-xia trở nên hùng cường thì tính tự phụ của vua khiến vua bại hoại. Vua không còn trung thành với CHÚA là Thượng Đế của mình nữa; vua đi vào đền thờ CHÚA và tự ý đốt hương trên bàn thờ xông hương.

17 A-xa-ria cùng tám mươi thầy tế lễ can đảm khác phục vụ CHÚA đi theo Ô-xia vào đền thờ.

18 Họ cho vua biết vua đã làm sai và bảo, “Vua không có quyền đốt hương cho CHÚA. Chỉ có các thầy tế lễ, con cháu A-rôn mới được làm việc đó mà thôi vì họ đã được biệt riêng ra thánh. Vua phải rời khỏi nơi thánh ngay lập tức. Vua đã không trung tín nên CHÚA là Thượng Đế sẽ không còn tôn trọng vua vì hành động này.”

19 Vua Ô-xia đang đứng bên cạnh bàn thờ xông hương trong đền thờ CHÚA, trong tay cầm một lư hương. Vua nổi giận cùng các thầy tế lễ. Trong khi vua đang đứng đối diện với các thầy tế lễ thì trên trán vua bộc phát một chứng bệnh ngoài da.

20 A-xa-ria, thầy tế lễ cả, và các thầy tế lễ khác nhìn thấy bệnh ngoài da nổi lên trên trán vua cho nên họ liền đuổi vua ra khỏi đền thờ. Ô-xia cũng vội vã đi ra vì CHÚA trừng phạt vua.

21 Vậy vua Ô-xia bị bệnh ngoài da cho đến ngày qua đời. Vua cũng phải sống biệt lập tại nhà riêng và không thể vào đền thờ CHÚA được. Giô-tham, con trai vua quản lý cung vua và cai trị dân chúng trong xứ.

22 Các việc khác của vua Ô-xia làm từ đầu đến cuối đều được nhà tiên tri Ê-sai, con trai A-mốt ghi chép lại.

23 Ô-xia qua đời và được chôn gần tổ tiên mình trong ngôi mộ thuộc về các vua. Họ làm như thế vì dân chúng nói, “Vua mắc bệnh ngoài da.” Giô-tham, con trai vua lên nối ngôi.

27

Giô-tham, vua Giu-đa

¹ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ vua là Giê-ru-sa, con gái Xa-đốc.

² Giô-tham làm điều phải trước mặt CHÚA như Ô-xia cha mình đã làm. Nhưng Giô-tham không tự ý vào đền thờ CHÚA như cha mình. Còn dân chúng thì vẫn làm điều ác.

³ Giô-tham xây lại Cổng Trên của đền thờ CHÚA và xây thêm vách ở Ô-phên cho rộng thêm.

⁴ Vua cũng xây các thị trấn trong vùng núi Giu-đa cùng các thành có vách và các tháp canh trong rừng.

⁵ Giô-tham cũng đánh vua dân Am-môn và chiến thắng. Cho nên trong ba năm kế tiếp họ nộp triều cống cho Giô-tham gồm ba tấn rưỡi* bạc, khoảng 62.000 hộc† lúa mì, và khoảng sáu mươi hai ngàn thùng lúa mạch.

⁶ Giô-tham trở nên hùng mạnh vì vua luôn luôn vâng lời CHÚA là Thượng Đế mình.

⁷ Các việc khác vua Giô-tham làm trong khi trị vì cùng những chiến công của vua đều được ghi chép trong sử ký các vua Ít-ra-en và Giu-đa.

⁸ Giô-tham được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem.

⁹ Giô-tham qua đời và được chôn trong thành Đa-vít. Rồi A-cha, con ông lên nối ngôi.

28

A-cha, vua Giu-đa

¹ A-cha được hai mươi tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười sáu năm ở Giê-ru-sa-lem. Vua không làm điều thiện trước mặt CHÚA như Đa-vít, tổ tiên mình đã làm.

² A-cha làm giống như các vua Ít-ra-en đã làm. Vua tạc các hình tượng bằng kim khí để thờ phụng Ba-anh.

³ Vua đốt hương trong Thung Lũng Ben Hin-nôm* và thiêu con trai mình làm của lễ. Vua phạm những tội gớm giếc như các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en.

⁴ Vua A-cha dâng sinh tế và đốt hương ở những nơi thờ các thần ngoại quốc, trên các đồi và dưới mỗi gốc cây xanh.

⁵ Vì thế CHÚA là Thượng Đế trao A-cha vào tay vua A-ram. Quân A-ram đánh bại A-cha và bắt vô số người Giu-đa làm tù binh đầy sang Đa-mách. Ngài cũng trao A-cha vào tay Bê-ca, vua Ít-ra-en. Quân Bê-ca giết vô số quân sĩ của A-cha.

⁶ Trong một ngày, đạo quân của Bê-ca, con Rê-ma-lia, giết một trăm hai mươi ngàn lính chiến gan dạ của Giu-đa. Bê-ca đánh bại họ vì họ đã lìa bỏ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

⁷ Xích-ri, một chiến sĩ của Ép-ra-im, giết Ma-a-sê-gia, con trai vua A-cha. Anh cũng giết A-ri-cam, sĩ quan quản lý cung điện, và Ên-ca-na, sĩ quan chỉ huy hàng nhì sau vua.

* 27:5: *ba tấn rưỡi* Nguyên văn, "100 ta-lăng" (khoảng 3.450 kí-lô). † 27:5: *62.000 hộc* Nguyên văn, "10.000 cô" (khoảng 2.200.000 lít). * 28:3: *Thung Lũng Ben Hin-nôm* Thung lũng này về sau có tên "Ghê-hê-na." Thung lũng này nằm về phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem. Nhiều hài nhi và trẻ thơ bị hỏa thiêu làm của lễ dâng lên cho các thần giả trong thung lũng này.

⁸ Đạo quân Ít-ra-en bắt hai trăm ngàn thân thuộc mình. Họ cướp đàn bà, con trai, con gái và vô số của báu từ Giu-đa, mang về Xa-ma-ri.

⁹ Nhưng một nhà tiên tri của CHÚA tên Ô-đết có mặt ở đó. Ông ra đón đạo quân Ít-ra-en khi họ trở về Xa-ma-ri và nói với họ, “CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên các người đã trao Giu-đa vào tay các người vì Ngài giận họ. Nhưng Ngài đã thấy các người giết họ tàn bạo ra sao.

¹⁰ Bây giờ các người định bắt đàn ông, đàn bà Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem làm tôi mọi mình, các người đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế các người.

¹¹ Bây giờ hãy nghe ta đây. Hãy trả anh chị em mình mà các người đã bắt về vì CHÚA nổi giận cùng các người đó.”

¹² Sau đó một số lãnh tụ trong Ép-ra-im, tức A-xa-ria con Giê-hô-hanan, Bê-rê-kia, con Mê-si-lê-mốt, Giê-hi-kia con Sa-lum, và A-ma-xa con Hát-lai, đón các chiến sĩ Ít-ra-en khi họ từ mặt trận trở về.

¹³ Họ cảnh cáo các quân sĩ rằng, “Đừng mang các tù binh Giu-đa vào đây. Nếu không các người sẽ phạm tội cùng CHÚA và sẽ khiến tội lỗi chúng ta thêm nặng. Tội chúng ta đã nặng rồi cho nên CHÚA nổi thịnh nộ cùng Ít-ra-en.”

¹⁴ Vì thế các binh sĩ để các tù binh và những đồ quý trước mặt các sĩ quan và dân chúng.

¹⁵ Các lãnh tụ có tên trên đây mang các tù binh và cấp quần áo cho những tù binh bị trần truồng mà đạo quân Ít-ra-en đã bắt. Họ cấp cho các tù binh áo quần, giày dép, thức ăn, nước uống, và thuốc thang. Họ đặt những tù binh yếu ớt lên lưng lừa và mang trả về cho gia đình họ ở Giê-ri-cô là thành cây chà là. Rồi họ trở về nhà mình ở Xa-ma-ri.

¹⁶⁻¹⁷ Lúc đó quân Ê-đôm trở lại tấn công Giu-đa và bắt các tù binh. Cho nên vua A-cha cho người sang cầu cứu vua A-xy-ri.

¹⁸ Người Phi-li-tin cũng cướp phá các thị trấn trong các bình nguyên phía Tây và sa mạc miền Nam Giu-đa. Chúng chiếm được các thị trấn Bết-Sê-mết, Ai-gia-lôn, Ghê-đê-rốt, Sô-cô, Tim-na, và Ghim-xô, cùng các làng mạc xung quanh. Rồi dân Phi-li-tin vào ở trong các thị trấn đó.

¹⁹ CHÚA mang khốn khổ đến cho Giu-đa vì A-cha, vua họ đã dẫn dụ dân chúng phạm tội, và vì vua không trung thành cùng CHÚA.

²⁰ Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, đến tiếp cứu A-cha nhưng thực ra mang khốn khổ đến cho vua chứ không giúp được gì.

²¹ Vua A-cha lấy một số đồ quý trong đền thờ CHÚA, từ cung điện vua, từ các hoàng thân dâng cho vua A-xy-ri nhưng vô ích.

²² Trong cơn nguy khốn vua A-cha càng tỏ ra bất trung với CHÚA.

²³ Vua dâng sinh tế cho các thần của người Đa-mách, là những người đánh bại mình. Vua nghĩ, “Các thần của các vua A-ram đã giúp đỡ họ. Nếu ta dâng của lễ cho các thần đó, họ sẽ giúp ta.” Nhưng việc đó mang bại hoại đến cho A-cha và toàn dân Ít-ra-en.

²⁴ Vua A-cha gom góp tất cả những đồ dùng trong đền thờ Thượng Đế và đập nát ra. Rồi ông đóng các cửa đền thờ của CHÚA. Ông lập các bàn thờ đặt ở mỗi góc đường trong Giê-ru-sa-lem.

²⁵ Trong mỗi thị trấn Giu-đa, A-cha xây những nơi đốt sinh tế để thờ phụng các thần khác. Vì thế vua chọc giận CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

²⁶ Các việc khác vua A-cha làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

²⁷ A-cha qua đời và được chôn trong thành Giê-ru-sa-lem nhưng không được nằm chung trong mộ dành cho các vua Ít-ra-en. Ê-xê-chia, con trai vua lên nối ngôi.

29

Ê-xê-chia dẹp sạch đền thờ

¹ Ê-xê-chia được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai mươi chín năm tại Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên A-bi-gia, con gái của Xa-cha-ri.

² Ê-xê-chia làm điều phải trước mặt CHÚA, như Đa-vít, tổ tiên mình đã làm.

³ Vào tháng thứ nhất năm đầu khi lên ngôi vua Ê-xê-chia mở các cửa đền thờ CHÚA và sửa sang lại.

⁴ Ê-xê-chia mang các thầy tế lễ và người Lê-vi vào và tập họp họ trong sân phía Đông đền thờ.

⁵ Ê-xê-chia nói, “Hỡi các người Lê-vi, hãy nghe ta. Hãy dọn mình sẵn sàng phục vụ Chúa, và thánh hóa đền thờ CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các người. Hãy dẹp bỏ những gì khiến đền thờ không tinh sạch.

⁶ Tổ tiên chúng ta đã không trung thành với Thượng Đế và làm điều ác trước mặt CHÚA. Họ lia bỏ Ngài và không thờ phụng trong đền thờ* nơi Ngài ngự. Họ gạt bỏ Ngài.

⁷ Họ đóng các cửa của cổng vào đền thờ, và không thắp đèn. Họ không đốt hương và dâng của lễ thiêu trong nơi thánh cho Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁸ CHÚA rất tức giận dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem nên trừng phạt họ. Những dân khác thấy vậy đâm ra sợ hãi và kinh hoàng vì những điều Ngài làm cho họ. Vì thế họ sỉ nhục dân Giu-đa. Các người cũng biết quả đúng như vậy.

⁹ Vì vậy mà tổ tiên chúng ta bị giết trong chiến trận và con trai, con gái, cùng vợ chúng ta bị bắt làm tù binh.

¹⁰ Bây giờ, ta, Ê-xê-chia, quyết định lập giao ước với CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, để Ngài không còn nổi giận cùng chúng ta nữa.

¹¹ Các con ơi†, đừng phí thì giờ nữa. CHÚA đã chọn các con đứng trước mặt Ngài, phục vụ và làm tôi tớ Ngài đồng thời để đốt hương cho Ngài.”

¹² Sau đây là những người Lê-vi bắt tay vào việc. Từ gia đình Cô-hát có Ma-hát, con A-ma-xai và Giô-ên, con trai A-xa-ria. Từ gia đình Mê-ra-ri có Kịch, con Áp-đi, và A-xa-ria, con Giê-ha-lê-lên. Từ gia đình Ghệt-sôn có Giô-a con Xim-ma và Ê-đen con Giô-a.

¹³ Từ gia đình Ê-li-xa-phan có Sim-ri và Giê-i-ên. Từ gia đình A-sáp có Xa-cha-ri và Mát-ta-nia.

* **29:6: đền thờ** Đây là đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. † **29:11: Các con ơi** Ê-xê-chia nói chuyện với các thầy tế lễ như cha nói với con.

14 Từ gia đình Hê-man có Giê-hi-ên và Si-mê-i. Từ gia đình Giê-đu-thun có Sê-mai-gia và U-xi-ên.

15 Những người Lê-vi này triệu tập anh em mình lại và dọn mình ra thánh để phục vụ trong đền thờ. Rồi họ đi vào đền thờ của CHÚA để dọn sạch sẽ. Họ vâng mệnh lệnh vua ban ra từ CHÚA.

16 Khi các thầy tế lễ đi vào đền thờ CHÚA để dọn sạch sẽ thì họ mang ra những vật không tinh sạch họ tìm thấy trong đền thờ CHÚA và để ở sân đền thờ. Rồi người Lê-vi mang những món đó đi xuống Thung lũng Kít-rôn.

17 Họ bắt đầu dọn sạch sẽ để thánh hoá đền thờ sẵn sàng cho việc thờ kính CHÚA vào ngày một tháng giêng. Vào ngày tám tháng ấy, họ đến cổng đền thờ, và trong tám ngày sau đó họ thánh hoá đền thờ CHÚA. Vậy công việc dọn dẹp hoàn tất vào ngày mười sáu tháng giêng.

18 Sau đó họ đến trình với vua Ê-xê-chia rằng, “Chúng tôi đã dọn sạch toàn thể đền thờ CHÚA, từ bàn thờ để dâng của lễ thiêu và các dụng cụ, cho đến cái bàn để chưng bày bánh thánh cùng các dụng cụ trên bàn.

19 Khi A-cha còn làm vua, ông đã không trung thành với Thượng Đế và lấy một số đồ dùng trong đền thờ. Nhưng chúng tôi đã để các món đó lại, thánh hóa các món ấy cho CHÚA. Bây giờ các món đó đang ở trước bàn thờ Chúa.”

20 Sáng sớm hôm sau vua Ê-xê-chia triệu tập các lãnh tụ của thành phố lại và cùng họ đi lên đền thờ CHÚA.

21 Họ mang bảy con bò đực, bảy con chiên đực, bảy con chiên con và bảy con dê đực. Những con thú ấy dùng làm của lễ tẩy sạch quốc gia, nơi thờ phụng và dân chúng Giu-đa. Vua Ê-xê-chia ra lệnh cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn dâng các con thú ấy trên bàn thờ Chúa.

22 Vậy các thầy tế lễ giết các con bò đực rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ. Họ giết các con chiên rồi rưới huyết chúng trên bàn thờ.

23 Sau đó các thầy tế lễ mang các con dê đực để chuộc tội đến trước mặt vua và cả dân chúng tại đó. Sau khi vua và dân chúng đặt tay trên các con dê,

24 thì các thầy tế lễ giết chúng. Họ dùng huyết dê làm của lễ trên bàn thờ để chuộc tội cho dân Ít-ra-en theo như vua truyền dạy. Vua đã nói rằng phải dâng của lễ thiêu và của lễ chuộc tội cho cả dân Ít-ra-en.

25 Vua Ê-xê-chia đặt những người Lê-vi trong đền thờ CHÚA dùng những chập chỏa, đờn cầm, đờn sắt, theo như Đa-vít, Gát, và Na-than đã truyền dạy. Gát là nhà tiên kiến cho vua, còn Na-than là nhà tiên tri. Mệnh lệnh đó do CHÚA truyền qua các nhà tiên tri của Ngài.

26 Vậy người Lê-vi đứng sẵn sàng với các nhạc khí của Đa-vít, và các thầy tế lễ cũng cầm kèn sẵn sàng.

27 Rồi vua Ê-xê-chia ra lệnh dâng của lễ thiêu trên bàn thờ. Khi của lễ thiêu bắt đầu dâng thì những bài ca cho CHÚA cũng trở lên. Kèn thổi, các nhạc khí của Đa-vít, vua Ít-ra-en, cũng trở lên.

28 Tất cả dân chúng cúi xuống bái lạy, các ca sĩ hát, kèn thổi trở lên cho đến khi của lễ thiêu được dâng xong.

²⁹ Sau khi các sinh tế đã được dâng xong thì vua Ê-xê-chia và mọi người có mặt với vua đều cúi xuống bái lạy.

³⁰ Vua Ê-xê-chia và các sĩ quan của vua ra lệnh cho người Lê-vi ca ngợi CHÚA, dùng những lời mà Đa-vít và A-sáp, nhà tiên kiến đã dùng. Vậy họ hớn hờ ca ngợi Thượng Đế và cúi xuống bái lạy.

³¹ Rồi vua Ê-xê-chia bảo, “Bây giờ các người là người Giu-đa đã được chỉ định để phục vụ CHÚA, hãy đến gần đền thờ Ngài. Hãy mang sinh tế và của lễ để tỏ lòng cảm tạ CHÚA.” Vậy dân chúng mang sinh tế và của lễ cảm tạ, và người nào vui lòng đều mang của lễ thiêu đến.

³² Về của lễ thiêu họ mang tổng cộng bảy mươi con bò đực, một trăm con chiên đực, hai trăm chiên con; tất cả các con thú đó đều được dâng làm của lễ thiêu cho CHÚA.

³³ Các của lễ dâng hiến tổng cộng 600 con bò đực và ba ngàn con chiên và dê.

³⁴ Vì không có đủ số thầy tế lễ để lột da tất cả các con thú dâng làm của lễ thiêu nên các thân nhân họ là người Lê-vi phải tiếp tay cho đến khi xong công tác và cho đến khi các thầy tế lễ khác được thánh hóa. Các người Lê-vi rất thận trọng trong việc dọn mình ra thánh để phục vụ CHÚA hơn cả các thầy tế lễ nữa.

³⁵ Có vô số của lễ thiêu, cùng với mỡ trong của lễ thân hữu và của lễ uống. Cho nên việc thờ phụng trong đền thờ CHÚA bắt đầu trở lại.

³⁶ Vua Ê-xê-chia và dân chúng rất hân hoan vì Thượng Đế đã khiến việc ấy xảy ra mau chóng.

30

Kỷ niệm Lễ Vượt Qua

¹ Vua Ê-xê-chia thông báo cho toàn dân Ít-ra-en và Giu-đa, vua cũng gửi thư cho Ép-ra-im và Ma-na-xe*. Ê-xê-chia mời họ đến đền thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem để kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

² Vua Ê-xê-chia, các sĩ quan, và toàn dân cư Giê-ru-sa-lem đồng ý kỷ niệm Lễ Vượt Qua vào tháng hai.

³ Họ không thể kỷ niệm lễ ấy vào thời gian bình thường vì không đủ số thầy tế lễ dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA, và dân chúng chưa tề tựu về Giê-ru-sa-lem kịp.

⁴ Chương trình đó hợp ý vua Ê-xê-chia và toàn dân.

⁵ Vì vậy họ loan báo khắp nơi trong Ít-ra-en, từ Bê-e-sê-ba cho đến Đan, cho dân chúng biết để đến Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en. Từ lâu lắm hầu hết dân chúng chưa kỷ niệm Lễ Vượt Qua theo như luật lệ qui định.

⁶ Theo lệnh vua, các sứ giả mang thư vua và các sĩ quan đi đến khắp xứ Ít-ra-en và Giu-đa. Thư viết như sau:

* **30:1: Ép-ra-im và Ma-na-xe** Hai con trai của Giô-xép. Vì đây là hai chi tộc đông dân nhất cho nên Ép-ra-im và Ma-na-xe đôi khi được dùng để chỉ toàn vương quốc Ít-ra-en ở phía Bắc.

“Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở lại cùng CHÚA, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en thì Thượng Đế sẽ trở lại cùng các ngươi là những người còn sống sót, đã thoát khỏi tay các vua A-xy-ri.

⁷ Đùng như tổ tiên hay thân nhân các ngươi. Họ chống nghịch CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình, cho nên Ngài khiến các dân khác gồm ghét họ. Các ngươi biết rõ chuyện này.

⁸ Đùng ương ngạnh như tổ tiên các ngươi mà hãy sẵn lòng vâng phục CHÚA. Hãy đến đền thờ mà Ngài đã biệt ra thánh đời đời. Hãy phục vụ CHÚA là Thượng Đế ngươi để Ngài không còn nổi giận cùng các ngươi nữa.

⁹ Hãy trở về cùng Thượng Đế thì những kẻ đã bắt các thân nhân và con cháu các ngươi sẽ tỏ lòng nhân từ cùng họ và sẽ cho phép họ trở về xứ này. CHÚA là Thượng Đế các ngươi rất nhân từ và giàu lòng thương xót. Ngài sẽ không ngoảnh mặt khỏi các ngươi nếu các ngươi trở về cùng Ngài.”

¹⁰ Các sứ giả đi khắp các thị trấn trong Ép-ra-im và Ma-na-xe, suốt đến Xê-bu-lôn, nhưng dân chúng chế nhạo và chê cười họ.

¹¹ Tuy nhiên một số người từ A-se, Ma-na-xe, và Xê-bu-lôn ăn năn về những điều họ làm và đi đến Giê-ru-sa-lem.

¹² Thượng Đế kết hợp tất cả dân Giu-đa chịu vâng lời vua Ê-xê-chia và các sĩ quan, vì mệnh lệnh của họ đến từ CHÚA.

¹³ Vào tháng hai thì một số đông dân chúng tề tựu về Giê-ru-sa-lem để kỷ niệm Lễ Bánh Không Men.

¹⁴ Dân chúng tháo bỏ các bàn thờ và các bàn thờ xông hương cho các thần khác ở Giê-ru-sa-lem rồi ném xuống Thung lũng Kít-rôn.

¹⁵ Họ giết con chiên con của Lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng hai. Các thầy tế lễ và người Lê-vi cảm thấy xấu hổ nên họ dọn mình ra thánh và mang của lễ thiêu vào đền thờ CHÚA.

¹⁶ Họ trở lại vai trò thường xuyên của mình trong đền thờ theo như Lời Giáo Huấn của Mô-se, người của Thượng Đế, đã truyền dạy. Người Lê-vi trao huyết của con sinh tế cho thầy tế lễ để rưới lên bàn thờ.

¹⁷ Vì nhiều người trong quần chúng chưa dọn mình ra thánh, cho nên người Lê-vi giết các con chiên con của Lễ Vượt Qua cho người nào chưa tinh sạch. Người Lê-vi biệt riêng mỗi con chiên con ra thánh cho CHÚA.

¹⁸⁻¹⁹ Mặc dù dân chúng từ Ép-ra-im, Ma-na-xe, Y-xa-ca, và Xê-bu-lôn chưa dọn mình cho sạch để dự lễ, họ vẫn ăn Lễ Vượt Qua tuy rằng làm như thế là trái luật. Cho nên vua Ê-xê-chia cầu thay cho họ rằng, “Lạy CHÚA, Ngài là Đấng nhân từ. Ngài là CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi. Xin tha thứ cho tất cả những ai cố gắng vâng theo Ngài mặc dù họ chưa dọn mình cho sạch theo qui tắc của đền thờ.”

²⁰ CHÚA nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia, nên Ngài chữa lành dân chúng.

²¹ Dân Ít-ra-en ở Giê-ru-sa-lem kỷ niệm Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày với niềm hân hoan trong CHÚA. Mỗi ngày người Lê-vi và các thầy tế

lễ chơi nhạc vang lừng để ca ngợi CHÚA.

²² Vua Ê-xê-chia khuyến khích các người Lê-vi nào tỏ ra hiểu cách phục vụ CHÚA. Dân chúng ăn lễ trong bảy ngày, dâng của lễ thân hữu, và ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên họ.

²³ Rồi mọi người đồng ý ở lại thêm bảy ngày nữa, cho nên họ hân hoan kỷ niệm thêm bảy ngày nữa.

²⁴ Ê-xê-chia, vua Giu-đa cấp cho dân chúng một ngàn con bò đực và bảy ngàn con chiên. Các sĩ quan cũng dâng một ngàn con bò đực và mười ngàn con chiên. Vô số thầy tế lễ tự dọn mình ra thánh.

²⁵ Tất cả dân Giu-đa, các thầy tế lễ, người Lê-vi, mọi người đến từ Ít-ra-en, người ngoại quốc sống trong xứ Ít-ra-en và Giu-đa đều vô cùng hân hỉ.

²⁶ Bầu không khí vui tươi trải khắp Giê-ru-sa-lem vì từ thời Sô-lô-môn, con Đa-vít và vua Ít-ra-en, chưa hề có dịp kỷ niệm như vậy.

²⁷ Các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng lên chúc phước cho dân chúng, Thượng Đế nghe họ vì lời cầu nguyện của họ lên thấu đến thiên đàng, nơi Ngài ngự.

31

Những cải cách của vua Ê-xê-chia

¹ Khi lễ Vượt Qua đã được kỷ niệm xong thì toàn dân Ít-ra-en trong Giê-ru-sa-lem đi đến các thị trấn trong Giu-đa. Họ đập phá những trụ đá dùng thờ thần ngoại quốc. Họ giết sập các tượng A-sê-ra và phá hủy các bàn thờ và nơi thờ phụng các thần ngoại quốc ở Giu-đa, Bê-n-gi-a-min, Ép-ra-im, và Ma-na-xe. Sau khi họ đã tiêu hủy những thứ đó rồi thì dân Ít-ra-en trở về nhà mình.

² Vua Ê-xê-chia chỉ định các toán thầy tế lễ và người Lê-vi vào các nhiệm vụ đặc biệt. Họ phải dâng của lễ thiêu, của lễ thân hữu, để thờ phụng, và dâng lời cảm tạ cùng ca ngợi nơi cổng của nhà Chúa*.

³ Vua Ê-xê-chia dâng một số gia súc của mình làm của lễ thiêu. Các của lễ này được dâng mỗi sáng mỗi chiều, vào những ngày Sa-bát, ngày Trăng Mới, và các cuộc lễ khác theo như lời Giáo Huấn của Chúa.

⁴ Vua Ê-xê-chia truyền cho dân chúng sống ở Giê-ru-sa-lem dâng cho các thầy tế lễ phần thuộc riêng về họ để các thầy tế lễ và người Lê-vi có thể dành trọn thì giờ lo cho việc Giáo Huấn của Chúa.

⁵ Khi lệnh vua vừa được ban ra cho người Ít-ra-en thì ai nấy đều rộng rãi dâng hiến phần ngũ cốc đầu mùa, rượu mới, dầu, mật ong, và mọi thứ họ trồng trong ruộng nương. Họ mang một số lương rất lớn, một phần mười của mọi thứ.

⁶ Dân Ít-ra-en và Giu-đa sống trong xứ Giu-đa cũng mang một phần mười gia súc và chiên cừu, một phần mười các vật thánh để dâng cho CHÚA là Thượng Đế mình, và chất thành từng đống.

* 31:2: **nhà Chúa** Hay "Trại quân của Chúa" nghĩa là sân đến thờ tại Giê-ru-sa-lem.

7 Dân chúng bắt đầu mang đến hàng đồng phẩm vật vào tháng ba và đến tháng bảy mới xong.

8 Khi vua Ê-xê-chia và các sĩ quan đến thấy các đồng ấy thì ca ngợi CHÚA và dân Ngài, tức dân Ít-ra-en.

9 Vua Ê-xê-chia hỏi các thầy tế lễ và người Lê-vi về các đồng đồ ấy.

10 A-xa-ria, thầy tế lễ cả từ gia đình Xa-đốc, thưa với vua, "Từ khi dân chúng bắt đầu mang của lễ dâng hiến đến đền thờ CHÚA, chúng tôi dư ăn và còn thừa lại vì CHÚA đã ban phước cho dân Ngài. Vì thế đây là những đồ dâng hiến còn dư lại."

11 Sau đó vua Ê-xê-chia ra lệnh chuẩn bị các kho chứa trong đền thờ CHÚA. Thế là lệnh này được thực hiện.

12 Rồi các thầy tế lễ mang vào những của lễ và những vật dâng cho CHÚA cùng một phần mười[†] các thứ dân chúng hiến dâng. Cô-na-nia, người Lê-vi, coi sóc các món này, và Si-mê-i, em ông, làm phụ tá.

13 Cô-na-nia và Si-mê-i, em ông, làm trưởng các giám thị sau đây: Giê-hi-ên, A-xa-xia, Na-hát, A-xa-hên, Giê-ri-mốt, Giô-xa-bát, Ê-li-ên, Ích-ma-kia, Ma-hát, và Bê-nai-gia. Vua Ê-xê-chia và A-xa-ria, viên chức quản lý đền thờ Thượng Đế đã chọn lựa họ.

14 Cô-rê, con Im-na, người Lê-vi phụ trách các lễ vật đặc biệt dân chúng dâng cho Thượng Đế. Ông cũng chịu trách nhiệm phân phát những vật phẩm đóng góp cho CHÚA và các món dâng thánh. Cô-rê là người giữ Cửa Đông.

15 Ê-đen, Mi-ni-a-min, Giê-sua, Sê-mai-gia, A-ma-ria, và Sê-ca-nia phụ giúp Cô-rê trong các thị trấn mà các thầy tế lễ cư ngụ. Họ phân phát số lễ vật thu được cho các nhóm thầy tế lễ khác, không phân biệt già trẻ.

16 Từ số lễ vật đó ấy, họ cũng cấp cho những người thuộc phái nam từ ba tuổi trở lên có tên trong gia phổ của người Lê-vi. Họ phải vào đền thờ CHÚA để lo công việc hằng ngày, mỗi nhóm có nhiệm vụ riêng.

17 Các thầy tế lễ được cấp phần của mình trong số thu được, theo gia đình đã được liệt kê trong gia phổ. Những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên được cấp phần trong số lễ vật dân chúng đóng góp, dựa theo trách nhiệm của họ và theo nhóm.

18 Các con nhỏ của người Lê-vi, vợ, con trai và con gái cũng được cấp phần trong số thu góp được. Việc cung cấp như thế được thực hiện cho tất cả các người Lê-vi được liệt kê theo gia phổ, vì họ luôn luôn dọn mình sẵn sàng để phục vụ CHÚA.

19 Một số con cháu A-rôn, các thầy tế lễ, sống trong các nông trại gần các thị trấn hay ngay trong thị trấn. Những người thuộc phái nam được chọn theo tên để cấp một phần các lễ vật cho các thầy tế lễ này. Tất cả các đàn ông và những ai có tên trong gia phổ của người Lê-vi đều nhận được phần của mình trong số lễ vật.

20 Đó là điều vua Ê-xê-chia làm khắp xứ Giu-đa. Vua làm điều tốt, đúng và vâng lời trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình.

[†] 31:12: *một phần mười* Một phần mười mùa màng hay súc vật của dân chúng.

²¹ Ê-xê-chia hết sức vâng lời Thượng Đế trong việc phục vụ đền thờ Ngài, và ông cố gắng vâng theo lời giáo huấn và mệnh lệnh của Thượng Đế. Ông hết lòng lo công việc Thượng Đế cho nên ông rất thành công.

32

A-xy-ri tấn công Giu-đa

¹ Sau khi vua Ê-xê-chia thực hiện các công tác trên để phục vụ CHÚA thì Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri kéo đến đánh Giu-đa. Ông và đạo quân mình vây và tấn công các thành có vách kiên cố, định chiếm lấy các thành đó cho mình.

² Vua Ê-xê-chia biết Xê-na-chê-ríp đã kéo đến định tấn công Giê-ru-sa-lem.

³ Vì thế vua Ê-xê-chia, các viên chức và các viên chỉ huy quân đội quyết định cắt đứt đường dẫn nước từ các suối bên ngoài thành phố. Các viên chức và sĩ quan chỉ huy giúp đỡ vua Ê-xê-chia.

⁴ Nhiều người đến cắt đứt tất cả các suối và nguồn nước chảy qua xứ. Họ bảo, “Khi vua A-xy-ri đến đây sẽ không tìm được chút nước nào.”

⁵ Sau đó Ê-xê-chia tăng cường thành Giê-ru-sa-lem. Vua xây lại các lỗ thủng trong vách và đặt tháp canh lên trên. Vua cũng xây một vách nữa bên ngoài vách đầu tiên và xây Mi-lô trong thành Đa-vít. Vua cũng làm nhiều vũ khí và thuẫn.

⁶ Vua Ê-xê-chia đặt các sĩ quan chỉ huy trên dân chúng và gặp họ nơi khu trống gần cửa thành. Ê-xê-chia giục giã họ rằng,

⁷ “Hãy mạnh dạn và can đảm lên. Đừng sợ hay lo âu về vua A-xy-ri hay lực lượng đông đảo của vua ấy. Đứng ở với chúng ta mạnh hơn lực lượng của chúng nó.

⁸ Vua đó chỉ có đông người thôi, còn chúng ta có CHÚA là Thượng Đế giúp chúng ta đánh trận.” Dân chúng trở nên can đảm qua lời giục giã của Ê-xê-chia, vua Giu-đa.

⁹ Trong khi vua Xê-na-chê-ríp của A-xy-ri và các sĩ quan của ông ở La-kích thì ông sai các đầy tớ đến Giê-ru-sa-lem nhìn như sau cho vua Ê-xê-chia của Giu-đa và toàn dân Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem:

¹⁰ Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri nói như sau: “Các người chẳng có gì để nhờ cậy được đâu. Các người ở trong Giê-ru-sa-lem khi thành đó bị tấn công thì có ích gì.

¹¹ Ê-xê-chia nói cùng các người, ‘CHÚA là Thượng Đế chúng ta sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay vua A-xy-ri,’ nhưng ông ta gạt các người đó. Nếu các người còn ở trong Giê-ru-sa-lem các người sẽ chết vì đói và khát.

¹² Chính Ê-xê-chia đã tháo gỡ các nơi thờ phụng và bàn thờ của CHÚA các người. Ông ta bảo rằng các người là dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem chỉ được thờ phụng và đốt hương trên một bàn thờ mà thôi.

¹³ Các người biết điều tổ tiên ta và ta đã làm cho tất cả các dân tộc khác. Thần của các dân đó đâu có giúp họ thoát khỏi quyền lực của ta.

¹⁴ Tổ tiên ta đã tiêu diệt các dân tộc đó, không có thần nào của họ có thể cứu họ khỏi tay ta cả. Cho nên thần của các người cũng sẽ không thể nào giải cứu các người khỏi quyền lực của ta đâu.

15 Đùng để Ê-xê-chia phỉnh gạt các người. Đùng tin người. Không có thần của dân hay nước nào đã giải cứu họ khỏi tay ta hay tổ tiên ta cả. Thần các người lại càng không thể giải cứu các người khỏi tay ta được đâu.”

16 Các sĩ quan của Xê-na-chê-ríp còn buông lời thậm tệ hơn nữa để bêu xấu CHÚA là Thượng Đế cùng tôi tớ Ngài là Ê-xê-chia.

17 Vua Xê-na-chê-ríp cũng viết nhiều thư sỉ nhục CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en. Các thư đó viết nghịch Ngài như sau, “Thần của các dân khác đâu có giải thoát họ khỏi tay ta. Vì thế thần của Ê-xê-chia cũng không làm sao giải thoát các người khỏi tay ta được.”

18 Rồi các sĩ quan của vua kêu lớn lên bằng tiếng Hê-bơ-rơ cho dân Giê-ru-sa-lem ở trên vách thành nghe. Họ muốn làm cho dân chúng hoảng sợ để chiếm thành Giê-ru-sa-lem.

19 Họ nói đến Thượng Đế của Giê-ru-sa-lem như thể Ngài giống như thần của các dân trên thế gian thờ phụng, do tay loài người làm ra.

20 Vua Ê-xê-chia và nhà tiên tri Ê-sai, con của A-mốt đã cầu nguyện với trời về điều này.

21 Sau đó CHÚA sai một thiên sứ xuống giết tất cả các binh sĩ, cấp lãnh đạo, và sĩ quan trong doanh trại của vua A-xy-ri. Cho nên vua nhục nhã trở về xứ mình. Khi ông vào đền thờ của thần mình để bái lạy thì mấy đứa con ông dùng gươm giết ông chết.

22 Vậy CHÚA giải cứu Ê-xê-chia và dân cư Giê-ru-sa-lem khỏi tay Xê-na-chê-ríp, vua A-xy-ri, và khỏi các dân khác. CHÚA chăm sóc họ đủ mọi mặt.

23 Rất nhiều người mang lễ vật đến cho CHÚA ở Giê-ru-sa-lem và họ cũng mang nhiều lễ vật quý giá biểu Ê-xê-chia, vua Giu-đa. Từ đó về sau tất cả các dân tộc đều kính nể vua Ê-xê-chia.

Ê-xê-chia qua đời

24 Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng gần chết. Vua cầu nguyện cùng CHÚA thì Ngài phán cùng vua và cho vua một dấu hiệu.*

25 Nhưng vua Ê-xê-chia không cảm tạ Thượng Đế về lòng nhân từ Ngài vì vua quá tự phụ. CHÚA nổi giận với vua cùng dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

26 Nhưng sau đó vua Ê-xê-chia và toàn dân Giê-ru-sa-lem hối hận, không tự phụ nữa cho nên CHÚA không trừng phạt họ trong khi vua Ê-xê-chia còn sống.

27 Vua Ê-xê-chia có nhiều cửa cải và danh tiếng. Vua lập nhiều kho chứa bạc, vàng, đá quý, hương liệu, thuốc, và các vật quý khác.

28 Vua cũng xây các kho chứa ngũ cốc, rượu mới, dầu, và chuồng cho gia súc và ràn cho chiên.

29 Vua cũng xây nhiều thị trấn. Ông có rất nhiều chiên và bò vì Thượng Đế ban cho ông nhiều cửa cải.

* 32:24: *Ngài phán cùng ... một dấu hiệu* Xem Ê-sai 38:1-8 về câu chuyện Ê-xê-chia được CHÚA cho sống lâu thêm 15 năm nữa.

³⁰ Vua Ê-xê-chia là người chặn hồ trên của suối Ghi-hôn để cho nước chảy thẳng đến phía Tây của khu cũ trong Giê-ru-sa-lem. Ê-xê-chia thành công trong mọi việc ông làm.

³¹ Nhưng có lần các nhà lãnh đạo Ba-by-lôn phái các sứ giả đến Ê-xê-chia để hỏi thăm về điềm lạ đã xảy ra trong xứ.[†] Khi họ đến thì Thượng Đế để Ê-xê-chia tự hành động để thử xem những điều có trong lòng ông.[‡]

³² Lòng yêu mến Thượng Đế của Ê-xê-chia và các việc khác vua làm đều được chép trong khải tượng của nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt. Khải tượng đó được ghi trong sách các vua Giu-đa và Ít-ra-en.

³³ Ê-xê-chia qua đời và được chôn trên một ngọn đồi nơi có mồ mả của con cháu Đa-vít. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem tỏ lòng tôn kính Ê-xê-chia khi vua qua đời. Rồi Ma-na-xe, con trai ông, lên nối ngôi.

33

Ma-na-xe, vua Giu-đa

¹ Ma-na-xe được mười hai tuổi khi lên ngôi vua và trị vì năm mươi lăm năm tại Giê-ru-sa-lem.

² Ông làm điều ác trước mặt CHÚA. Ông làm những việc ghê tởm như các dân khác đã làm, tức các dân mà CHÚA đã đuổi ra khỏi xứ trước mặt dân Ít-ra-en.

³ Ê-xê-chia, cha Ma-na-xe đã phá hủy những nơi thờ thần tượng nhưng Ma-na-xe cho xây lại. Ông cũng xây bàn thờ cho các thần Ba-anh, dựng lại các trụ thờ thần A-sê-ra cùng bái lạy các chòm sao* trên trời và phục vụ chúng.

⁴ CHÚA đã phán về đền thờ rằng, “Ta sẽ được thờ phụng tại Giê-ru-sa-lem đời đời,” nhưng Ma-na-xe đã xây các bàn thờ ngay trong đền thờ CHÚA.

⁵ Ông xây các bàn thờ để bái lạy các ngôi sao trong hai sân của đền thờ CHÚA.

⁶ Ông thiêu con trai mình làm của lễ trong Thung lũng Bên Hin-nôm.[†] Ông dùng ma thuật, đồng bóng, đoán tương lai bằng cách giải điềm và mộng寐. Vua nghe theo các đồng bóng và thầy bói.[‡] Ông làm vô số điều ác, chọc giận CHÚA.

⁷ Ma-na-xe tạc một tượng chạm và đặt trong đền thờ Thượng Đế. Ngài đã phán cùng Đa-vít và Sô-lô-môn, con ông, về đền thờ rằng, “Ta sẽ được thờ phụng đời đời trong đền thờ này tại Giê-ru-sa-lem mà ta đã chọn từ trong các chi tộc Ít-ra-en.

[†] 32:31: *điềm lạ đã xảy ra trong xứ* Xem Ê-sai 38:1-8. [‡] 32:31: *điều có trong lòng ông*

Xem II Vua 20:12-19. * 33:3: *chòm sao* Hay “nhóm sao.” Đây có thể là tên 12 ngôi sao của cung hoàng đạo dùng trong chiêm tinh. Một vài người tin rằng các ngôi sao điều khiển đời sống họ chứ không phải Thượng Đế. [†] 33:6: *Thung lũng Bên Hin-nôm* Thung lũng này về sau có tên “Ghê-hê-na.” Thung lũng này nằm về phía Tây-Nam Giê-ru-sa-lem nơi nhiều hài nhi và trẻ thơ bị hoả thiêu dâng lên cho các thần giả. [‡] 33:6: *đồng bóng và thầy bói* Tức là những lối tin dị đoan để đoán tương lai.

⁸ Ta sẽ không bao giờ bắt dân Ít-ra-en bỏ xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên họ. Nhưng họ phải vâng theo mọi điều ta truyền dạy trong các lời giáo huấn, qui tắc, và mệnh lệnh ta truyền qua Mô-se.”

⁹ Nhưng Ma-na-xe dẫn dụ dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem làm điều ác. Họ làm ác hơn tất cả các dân mà CHÚA đã tiêu diệt trước mặt dân Ít-ra-en.

¹⁰ CHÚA phán cùng Ma-na-xe và dân sự ông nhưng họ không nghe.

¹¹ Vì vậy CHÚA đưa các chỉ huy quân đội của vua A-xy-ri đến tấn công Giu-đa. Họ bắt Ma-na-xe, treo móc vào ông, cùm tay ông trong xiềng sắt và giải qua Ba-by-lôn.

¹² Trong khi Ma-na-xe đang gặp khốn khó ông liền cầu khẩn CHÚA là Thượng Đế của mình giúp đỡ và hạ mình xuống trước mặt Thượng Đế của tổ tiên mình.

¹³ Khi Ma-na-xe cầu khẩn thì CHÚA nghe và động lòng từ bi đối với ông. Ngài cho ông trở về Giê-ru-sa-lem và phục hồi ngôi vua cho ông. Lúc đó Ma-na-xe nhận biết rằng CHÚA là Thượng Đế thật.

¹⁴ Sau đó Ma-na-xe xây lại vách ngoài của thành Giê-ru-sa-lem cho cao hơn. Vách đó nằm trong thung lũng về phía Tây của suối Ghi-hôn và chạy dài đến cửa vào Cổng Cá và bao quanh đồi Ô-phên.[§] Rồi ông đặt các viên chỉ huy trong tất cả các thành có vách kiên cố trong Giu-đa.

¹⁵ Ma-na-xe tháo bỏ các thần tượng của các dân khác, luôn cả thần tượng trong đền thờ CHÚA. Ông tháo bỏ các bàn thờ mà ông đã xây trên đồi của đền thờ và trong Giê-ru-sa-lem, ném chúng ra bên ngoài thành phố.

¹⁶ Rồi ông lập lại bàn thờ Chúa và dâng sinh tế trên đó gồm của lễ thân hữu và của lễ khác để cảm tạ Thượng Đế. Ma-na-xe truyền cho tất cả dân chúng Giu-đa phải phục vụ CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁷ Dân chúng tiếp tục dâng sinh tế ở những nơi thờ phụng nhưng họ chỉ dâng sinh tế cho CHÚA là Thượng Đế của mình mà thôi.

¹⁸ Các việc khác Ma-na-xe làm trong khi trị vì, lời cầu nguyện của ông cùng Thượng Đế, và những điều mà các nhà tiên kiến nói với ông nhân danh CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đều được ghi trong sách lịch sử của các vua Ít-ra-en.

¹⁹ Lời cầu nguyện của Ma-na-xe, lòng từ bi của Thượng Đế đối với ông, tội lỗi ông, sự bất trung của ông và những nơi ông xây để thờ phụng tà thần cùng trụ thờ thần A-sê-ra trước khi ông ăn năn đều được ghi trong sách của các nhà tiên kiến.

²⁰ Ma-na-xe qua đời và được chôn trong cung điện mình. A-môn, con trai ông lên nối ngôi.

A-môn, vua Giu-đa

²¹ A-môn được hai mươi hai tuổi khi lên ngôi vua và trị vì hai năm tại Giê-ru-sa-lem.

²² Ông làm điều ác trước mặt CHÚA y như Ma-na-xe cha mình đã làm. A-môn thờ phụng và dâng sinh tế cho tất cả các tượng chạm mà Ma-na-xe đã làm.

[§] 33:14: *đồi Ô-phên* Vùng phía trên của thành Đa-vít, gần phía Nam của đền thờ.

²³ A-môn không hạ mình xuống trước mặt CHÚA như cha mình đã làm. Ngược lại, A-môn còn phạm tội nhiều hơn nữa.

²⁴ Các sĩ quan của vua A-môn lập mưu phản và giết ông ngay trong cung vua.

²⁵ Tuy nhiên dân chúng xử tử tất cả những người đã âm mưu giết vua A-môn. Sau đó họ lập Giô-xia, con trai A-môn lên nối ngôi.

34

Giô-xia, vua Giu-đa

¹ Giô-xia được tám tuổi khi lên ngôi vua và trị vì ba mươi một năm tại Giê-ru-sa-lem.

² Ông làm điều phải trước mặt CHÚA. Ông sống y như Đa-vít, tổ tiên mình và luôn luôn làm điều thiện.

³ Vào năm thứ tám sau khi lên ngôi, trong khi hãy còn trẻ tuổi, Giô-xia bắt đầu vâng lời Thượng Đế của tổ tiên mình là Đa-vít. Vào năm thứ mười hai sau khi lên ngôi, Giô-xia bắt đầu phá bỏ khỏi Giu-đa và Giê-ru-sa-lem những tà thần, những nơi thờ thần trên đỉnh đồi, các trụ thờ thần A-sê-ra, các tượng bằng đá và bằng sắt.

⁴ Dân chúng kéo sập các bàn thờ của thần Ba-anh theo chỉ thị của Giô-xia. Rồi vua Giô-xia phá sập bàn thờ xông hương nằm phía trên các bàn thờ đó. Ông đốn ngã các trụ thờ thần A-sê-ra, và nghiền ra bụi các tượng bằng gỗ và bằng sắt. Sau đó ông rải các bụi ấy trên các mộ của những kẻ đã dâng sinh tế cho các thần ấy.

⁵ Ông đốt xương các thầy tế lễ của chúng trên những bàn thờ đó. Vậy Giô-xia diệt trừ hết việc thờ tà thần khỏi Giu-đa, Giê-ru-sa-lem,

⁶ và khỏi các thị trấn trong vùng Ma-na-xe, Ép-ra-im, Xi-mê-ôn suốt cho đến Nép-ta-li, và các khu vực đổ nát gần các thị trấn ấy.*

⁷ Giô-xia phá sập các bàn thờ, nghiền các trụ thờ thần A-sê-ra ra bụi. Sau khi đập phá các bàn thờ xông hương trong cả Ít-ra-en thì vua trở về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Vào năm thứ mười tám triều đại mình, vua làm cho Giu-đa và đến thờ tình sạch trở lại. Vua sai Sa-phan, con A-xa-lia, Ma-a-sê-gia, thị trưởng thành phố, và Giô-a con Giô-ách, viên lục sự lo việc sửa chữa đền thờ CHÚA, Thượng Đế của Giô-xia.

⁹ Họ đến cùng Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao trao cho ông số tiền mà những người Lê-vi giữ cửa đã thu được từ dân cư Ma-na-xe, Ép-ra-im, và tất cả dân Ít-ra-en còn sống sót, cùng toàn dân Giu-đa, Bê-n-gia-min và Giê-ru-sa-lem. Đó là số tiền mà họ đã mang vào đền thờ của Thượng Đế.

¹⁰ Rồi người Lê-vi trao tiền đó cho các giám thị lo việc sửa chữa đền thờ CHÚA để họ trả công cho thợ tái thiết và sửa chữa đền thờ.

¹¹ Họ giao tiền cho thợ mộc và thợ xây cất để mua đá đẽo và gỗ. Gỗ thì dùng để xây lại các tòa nhà, bắc các đà ngang vì các vua Giu-đa đã để cho các tòa nhà bị đổ nát.

¹² Các thợ thực hiện công tác rất tốt đẹp. Các giám thị họ là Gia-hát và Áp-đia là những người Lê-vi từ họ hàng Mê-ra-ri, và Xa-cha-ri cùng

* 34:6: các khu vực ... thị trấn ấy Bản Hê-bơ-rơ chỗ này hơi khó hiểu.

Mê-su-lam, thuộc họ hàng Cô-hát. Các người Lê-vi đó đều là các nhạc sĩ có tài.

¹³ Họ cũng giám sát các thợ khuôn vác và các thợ khác. Một số người Lê-vi làm thư ký, sĩ quan, và giữ cửa.

Tìm được Sách Giáo Huấn

¹⁴ Các người Lê-vi lấy tiền ra từ đền thờ CHÚA. Đang khi họ kiểm điểm thì Hinh-kia, thầy tế lễ tối cao tìm ra được Sách ghi những lời Giáo Huấn của Chúa đã được trao cho Mô-se.

¹⁵ Hinh-kia nói với Sa-phan, thư ký hoàng gia rằng, “Tôi đã tìm được Sách Giáo Huấn trong đền thờ CHÚA!”[†] Rồi ông trao sách ấy cho Sa-phan.

¹⁶ Sa-phan mang sách đến trình cho vua và báo cáo cùng Giô-xia, “Các viên chức vua đã thi hành mọi điều vua dặn bảo.

¹⁷ Họ đã trả tiền thu được trong đền thờ CHÚA cho các đốc công và thợ thuyền.”

¹⁸ Rồi Sa-phan, thư ký hoàng gia thưa với vua, “Thầy tế lễ Hinh-kia có trao cho tôi một quyển sách.” Rồi Sa-phan đọc sách đó cho vua nghe.

¹⁹ Khi vua vừa nghe những lời trong sách Giáo Huấn liền xé quần áo[‡] mình tỏ dấu đau buồn cùng cực.

²⁰ Vua ra lệnh cho Hinh-kia, A-hi-cam, con Sa-phan, Ạc-bo[§], con Mi-ca-gia, Sa-phan, thư ký hoàng gia, và A-xai-gia, tôi tớ vua. Lệnh vua như sau:

²¹ “Hãy đi cầu hỏi CHÚA về những lời trong sách mới tìm được. Hãy hỏi thăm cho ta và toàn thể dân còn sống sót trong Ít-ra-en và Giu-đa. CHÚA đã nổi giận với chúng ta vì tổ tiên chúng ta không vâng theo lời Ngài, không làm theo những điều ghi trong sách này.”

²² Vậy Hinh-kia và những người được vua sai đến nói chuyện với nữ tiên tri Hun-đa. Bà là vợ của Sa-lum, con Tiếc-va, cháu Hạc-ha^{*}, người lo các y phục cho vua. Hun-đa cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem, thuộc khu mới của thành phố.

²³ Bà bảo họ, “CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau: Hãy nói cùng với người đã sai các người đến cùng ta rằng,

²⁴ CHÚA phán: Ta sẽ mang khốn khổ đến chỗ này và những người sống tại đây. Ta sẽ giáng những điều nguyên rủa đã được chép trong sách mà vua Giu-đa đã nghe đọc.

²⁵ Dân Giu-đa đã lừa bả ta và đốt hương cho các thần khác. Họ đã chọc giận ta bằng những điều ác họ làm. Cho nên ta sẽ nổi thịnh nộ mà trừng phạt họ, cơn thịnh nộ không nguôi.

²⁶ Hãy bảo vua Giu-đa là người đã sai các người đến cầu hỏi CHÚA như sau, ‘CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau về những lời các người đã nghe:

²⁷ Khi người nghe lời ta nghịch cùng nơi này và dân cư nó thì người hối hận về những điều mình làm và hạ mình xuống trước mặt ta. Người xé

[†] 34:15: *đền thờ CHÚA* Tức đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. [‡] 34:19: *xé quần áo* Một dấu hiệu tỏ sự bức tức hay đau buồn. Giô-xia đau buồn vì dân chúng đã không tuân theo lời dạy dỗ của Chúa trong sách Giáo Huấn hay Sách Luật. Xem thêm câu 27. [§] 34:20: *Ạc-bo* Hay “Áp-đôn.”

* 34:22: *Hạc-ha* Hay “Tô-cát, con của Hát-ra.”

quần áo tỏ dấu đau buồn và khóc lóc trước mặt ta. Vì vậy mà ta đã nghe người, CHÚA phán vậy.

²⁸ Vì thế ta sẽ cho người qua đời† và được chôn cất bình yên. Người sẽ không thấy những khốn khổ ta sẽ giáng cho nơi này và dân cư sống tại đây.” Vậy họ mang những lời ấy trình lại cho vua.

²⁹ Vua liền tập họp các bô lão Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lại.

³⁰ Vua đi lên đền thờ CHÚA cùng với tất cả dân chúng từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các thầy tế lễ, người Lê-vi cùng toàn thể dân chúng, từ sang đến hèn đều đi lên với vua. Vua đọc cho họ nghe những lời trong Sách Giao Ước tìm được trong đền thờ CHÚA.

³¹ Vua đứng cạnh cây cột và lập giao ước với CHÚA, cam kết hết lòng vâng theo mệnh lệnh, qui tắc, và luật lệ của Ngài và làm theo những lời của giao ước đã ghi trong sách.

³² Rồi vua buộc dân chúng ở Giê-ru-sa-lem và Bên-gia-min hứa tuân giữ giao ước ấy. Vậy toàn dân Giê-ru-sa-lem vâng theo giao ước với Thượng Đế, tức Thượng Đế của tổ tiên mình.

³³ Sau đó Giô-xia ném hết các thần tượng đáng gớm ghiếc trong xứ mà dân Ít-ra-en đã giữ. Ông hướng dẫn dân Ít-ra-en trở lại phục vụ CHÚA là Thượng Đế mình. Suốt đời Giô-xia, dân chúng vâng phục CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên mình.

35

Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua

¹ Vua Giô-xia kỷ niệm Lễ Vượt Qua cho CHÚA tại Giê-ru-sa-lem. Chiên con Lễ Vượt Qua bị giết vào ngày mười bốn tháng giêng.

² Giô-xia chọn các thầy tế lễ để lo phận sự, và khuyến khích họ trong khi họ thi hành nhiệm vụ trong đền thờ CHÚA.

³ Các người Lê-vi dạy dỗ dân Ít-ra-en và dọn mình ra thánh cho CHÚA. Giô-xia bảo họ, “Hãy đặt Rương Thánh trong đền thờ CHÚA mà Sô-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-en đã xây. Đùng khiêng Rương đó trên vai từ chỗ này đến chỗ khác như các người vẫn làm. Bây giờ hãy phục vụ CHÚA là Thượng Đế các người và của Ít-ra-en.

⁴ Hãy dọn mình theo từng họ hàng để phục vụ và thi hành nhiệm vụ mà vua Đa-vít và Sô-lô-môn, con trai người, đã giao cho các người.

⁵ Hãy đứng ở nơi thánh cùng với nhóm người Lê-vi của mỗi họ hàng.

⁶ Hãy giết con chiên con cho Lễ Vượt Qua và dọn mình ra thánh cho CHÚA. Hãy giết các con chiên cho thân nhân mình, dân Ít-ra-en, theo như CHÚA truyền dặn chúng ta làm qua Mô-se.”

⁷ Vua Giô-xia cấp cho dân Ít-ra-en ba mươi ngàn con chiên và dê để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua, và cho họ ba ngàn con bò. Tất cả các con thú đó là của riêng vua.

⁸ Các viên chức của vua Giô-xia cũng vui lòng cấp cho dân chúng, các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Hinh-kia, Xa-cha-ri, và Giê-hi-ên, cùng các viên

† 34:28: ta sẽ cho người qua đời Nguyên văn, “ta sẽ cho người về với tổ tiên.”

chức quản lý đền thờ, biểu cho các thầy tế lễ hai ngàn sáu trăm con chiên và dê, cùng ba trăm con bò để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua.

⁹ Cô-na-ria, các anh em ông là Sê-mai-gia và Nê-tha-nên, cùng Ha-sa-bia, Giê-i-ên, và Giô-xa-bát biểu người Lê-vi năm ngàn con chiên và dê và năm trăm con bò để làm sinh tế cho Lễ Vượt Qua. Những người đó là các lãnh tụ của người Lê-vi.

¹⁰ Khi mọi việc đã sẵn sàng cho Lễ Vượt Qua thì các thầy tế lễ và người Lê-vi đứng vào vị trí mình theo như vua truyền dạy.

¹¹ Các con chiên dùng cho Lễ Vượt Qua bị giết. Rồi người Lê-vi lột da các con thú đó và trao huyết cho các thầy tế lễ để rưới trên bàn thờ.

¹² Rồi họ trao các con thú làm của lễ thiêu cho các họ hàng để làm của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA theo như đã ghi trong sách của Mô-se. Về các con bò họ cũng làm y như vậy.

¹³ Người Lê-vi quay các sinh tế của Lễ Vượt Qua trên lửa theo như được dạy bảo và luộc các của lễ thánh trong nồi, trong ấm, và trong chảo. Sau đó họ vội vàng trao thịt cho dân chúng.

¹⁴ Sau khi xong nghi thức đó thì người Lê-vi chuẩn bị thịt cho mình và cho các thầy tế lễ, con cháu A-rôn. Các thầy tế lễ làm việc cho đến tối, dâng của lễ thiêu và đốt mỡ của các con sinh tế.

¹⁵ Các ca sĩ người Lê-vi thuộc gia đình A-sáp đứng vào chỗ đã được vua Đa-vít, A-sáp, Hê-man, và Giê-đu-thun, nhà tiên kiến của vua định. Các người gác ở mỗi cửa ra vào không phải rời chỗ của mình vì các đồng nghiệp Lê-vi của họ đã chuẩn bị mọi sự cho họ dự Lễ Vượt Qua.

¹⁶ Như thế là mọi việc đều thực hiện trong ngày đó để thờ phụng CHÚA, theo như vua Giô-xia truyền dạy. Lễ Vượt Qua được cử hành, và các của lễ thiêu được dâng lên trên bàn thờ Chúa.

¹⁷ Các người Ít-ra-en có mặt tại đó kỷ niệm Lễ Vượt Qua và Lễ Bánh Không Men trong bảy ngày.

¹⁸ Từ thời nhà tiên tri Sa-mu-ên cho đến bảy giờ Lễ Vượt Qua chưa hề được kỷ niệm như thế cả. Không có vua Ít-ra-en nào kỷ niệm Lễ Vượt Qua như vua Giô-xia, các thầy tế lễ, người Lê-vi, dân Giu-đa và Ít-ra-en có mặt tại đó và dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm.

¹⁹ Lễ Vượt Qua ấy được kỷ niệm vào năm thứ mười tám triều đại Giô-xia.

Vua Giô-xia qua đời

²⁰ Sau khi vua Giô-xia thực hiện các việc đó cho đến thờ thì Nê-cô, vua Ai-cập mang một đạo quân tấn công Cạt-kê-mít, một thị trấn nằm trên sông O-phơ-rát. Giô-xia kéo quân ra đón đánh Nê-cô.

²¹ Nhưng Nê-cô sai sứ đến Giô-xia nói rằng, "Thưa vua Giô-xia, chúng ta không nên tranh chiến với nhau. Không phải tôi đến để đánh vua mà đánh kẻ thù tôi. Thượng Đế bảo tôi phải nhanh tay vì Ngài ở về phía tôi. Cho nên vua không nên chiến đấu cùng Ngài, nếu không Ngài sẽ tiêu diệt vua."

²² Nhưng vua Giô-xia không chịu lui binh. Vua ăn mặc giả dạng để không ai nhận ra mình. Vua không chịu nghe lời Nê-cô nói theo mệnh

lệnh Thượng Đế mà vẫn cứ kéo binh ra đánh nhau ở bình nguyên Mê-gi-đô.

²³ Đang khi lâm trận thì vua Giô-xia bị các lính cầm cung bắn trúng. Vua bảo các đầy tớ, “Hãy mang ta ra khỏi đây vì ta bị thương nặng.”

²⁴ Vậy họ mang vua ra khỏi quân xa và đặt vua trên một quân xa khác mang về Giê-ru-sa-lem. Vua qua đời tại đó và được chôn trong mồ mả của tổ tiên mình. Tất cả dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều thương tiếc cho cái chết của vua Giô-xia.

²⁵ Giê-rê-mi viết mấy bài ai ca về vua Giô-xia. Cho đến ngày nay các ca sĩ nam và nữ vẫn còn nhớ và hát các bài đó để tôn kính vua Giô-xia. Việc đó trở thành tục lệ trong Ít-ra-en khi hát những bài ca ấy trong số tuyển tập các bài ai ca.

²⁶⁻²⁷ Các việc khác vua Giô-xia làm từ đầu đến cuối đều được ghi trong sách các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Sách đó ghi lại cho thấy vua yêu mến những lời giáo huấn của Chúa ra sao.

36

Giô-A-cha, vua Giu-đa

¹ Dân Giu-đa chọn Giô-A-cha, con trai Giô-xia lên làm vua ở Giê-ru-sa-lem, nối ngôi cha mình.

² Giô-A-cha được hai mươi ba tuổi khi lên ngôi vua và trị vì tại Giê-ru-sa-lem được ba tháng.

³ Sau đó Nê-cô vua Ai-cập truất ngôi của Giô-A-cha ở Giê-ru-sa-lem. Nê-cô buộc dân Giu-đa đóng triều cống khoảng ba tấn rưỡi* bạc và khoảng ba mươi lăm kí† vàng.

⁴ Vua Ai-cập đặt Ê-li-a-kim, anh Giô-A-cha, làm vua Giu-đa ở Giê-ru-sa-lem và đổi tên ông là Giê-hô-gia-kim. Còn Giô-A-cha, em ông, thì Nê-cô mang sang Ai-cập.

Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa

⁵ Giê-hô-gia-kim được hai mươi lăm tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Ông làm điều ác trước mặt CHÚA.

⁶ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn tấn công Giu-đa, bắt sống Giê-hô-gia-kim, xiềng lại và đày qua Ba-by-lôn.

⁷ Nê-bu-cát-nết-xa tháo gỡ một số đồ trong đền thờ CHÚA mang sang Ba-by-lôn và đặt trong cung điện mình.

⁸ Các việc khác Giê-hô-gia-kim làm, những điều gớm ghiếc ông làm, tất cả những tội lỗi ông đều được chép trong sách các vua Ít-ra-en và Giu-đa. Rồi Giê-hô-gia-kin, con trai Giê-hô-gia-kim lên nối ngôi vua.

Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa

⁹ Giê-hô-gia-kin được mười tám tuổi khi lên ngôi vua Giu-đa và trị vì ở Giê-ru-sa-lem được ba tháng mười ngày. Ông làm điều ác trước mặt CHÚA.

* 36:3: *ba tấn rưỡi* Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô). † 36:3: *ba mươi lăm kí* Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 34,50 kí-lô).

¹⁰ Đến mùa xuân, vua Nê-bu-cát-nết-xa cho triệu Giê-hô-gia-kin và giải ông qua Ba-by-lôn cùng một số của báu trong đền thờ. Rồi vua Nê-bu-cát-nết-xa đặt em của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia lên làm vua Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

Xê-đê-kia, vua Giu-đa

¹¹ Xê-đê-kia được hai mươi một tuổi khi lên ngôi vua Giu-đa và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem.

¹² Xê-đê-kia làm điều ác trước mặt CHÚA là Thượng Đế mình. Nhà tiên tri Giê-rê-mi truyền sứ điệp của CHÚA cho vua, nhưng Xê-đê-kia không vâng theo.

¹³ Vua Xê-đê-kia phản nghịch cùng vua Nê-bu-cát-nết-xa là người đã buộc ông nhân danh Thượng Đế trung thành với mình. Nhưng vua Xê-đê-kia ương ngạnh và không vâng theo CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

¹⁴ Ngoài ra các lãnh tụ của các thầy tế lễ và dân Giu-đa gian ác hơn trước, họ bắt chước những gương xấu của các dân khác. CHÚA đã làm cho đền thờ Ngài nên thánh nhưng các lãnh tụ đó làm cho đền thờ ra nhớp.

Thành Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy

¹⁵ CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên họ đã sai các sứ giả cảnh cáo họ nhiều lần vì Ngài thương xót họ và đền thờ Ngài.

¹⁶ Nhưng họ chế giễu các sứ giả của Thượng Đế và ghét các lời cảnh cáo của Ngài. Họ nhất định không nghe các nhà tiên tri cho đến cuối cùng; Ngài quá bực mình với dân Ngài đến nỗi không ai có thể can ngăn Ngài được nữa.

¹⁷ Vì thế Thượng Đế đưa vua Ba-by-lôn đến tấn công dân chúng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.‡ Vua giết những trai tráng ngay cả khi họ đang ở trong đền thờ. Ông không nương tay với thanh niên hay thiếu nữ, người già cả hay bệnh tật gì hết. Thượng Đế trao tất cả mọi người vào tay Nê-bu-cát-nết-xa.

¹⁸ Nê-bu-cát-nết-xa lấy hết những vật dụng trong đền thờ Thượng Đế, từ lớn đến nhỏ mang qua Ba-by-lôn. Vua cũng lấy các của báu trong đền thờ CHÚA, trong cung vua và trong nhà của các sĩ quan hoàng gia.

¹⁹ Vua Nê-bu-cát-nết-xa và quân đội ông phóng hỏa đền thờ Thượng Đế, phá sập vách thành Giê-ru-sa-lem và thiêu hủy cung vua. Họ lấy hay tiêu hủy tất cả những gì quý giá trong Giê-ru-sa-lem.

²⁰ Nê-bu-cát-nết-xa bắt sống và đày qua Ba-by-lôn những người còn sống sót, bắt họ làm tôi mọi cho mình và dòng dõi mình. Họ ở đó làm tôi mọi cho đến khi đế quốc Ba-tư đánh bại Ba-by-lôn.

²¹ Cho nên những gì CHÚA phán cùng Ít-ra-en qua nhà tiên tri Giê-rê-mi đã thành sự thật: Xứ trở thành hoang vu trong bảy mươi năm^S để đền bù cho những năm Sa-bát nghỉ ngơi* mà họ không tôn trọng.

‡ 36:17: vua Ba-by-lôn ... Giê-ru-sa-lem Biến cố này xảy ra vào năm 586 trước Công nguyên khi Giê-ru-sa-lem bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn hoàn toàn tiêu hủy. § 36:21: Xứ trở thành ... trong bảy mươi năm Xem Giê 25:11; 29:10. * 36:21: năm Sa-bát nghỉ ngơi Luật pháp định rằng cứ 7 năm thì đất được phép nghỉ ngơi trong vòng 1 năm, không được trồng trọt gì. Xem Lê-vi 25:1-7.

²² Vào năm đầu tiên khi vua Xi-ru[†] lên ngôi nước Ba-tư vì CHÚA giục lòng Xi-ru, nên ông ban chỉ thị trên toàn đế quốc để lời CHÚA phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi thành sự thật.

Vua viết rằng:

²³ Xi-ru, vua Ba-tư, ra chỉ thị rằng: CHÚA, Thượng Đế trên trời đã ban cho ta mọi nước trên đất và Ngài chỉ định ta xây một đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem trong Giu-đa. Vậy nguyện CHÚA là Thượng Đế ở cùng tất cả các người là dân Ngài. Các người được phép tự do trở về Giê-ru-sa-lem.

[†] 36:22: *Vào năm ... vua Xi-ru* Tức khoảng năm 539-538 trước Công nguyên.

E-xơ-ra

Vua Xi-ru cho phép dân lưu vong hồi hương

¹ Trong năm đầu* sau khi lên ngôi vua Ba-tư, CHÚA cảm động lòng Xi-ru nên vua ra chỉ thị toàn quốc để lời CHÚA phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi được thành tựu†. Vua viết:

² “Xi-ru, vua Ba-tư ra chỉ thị:

CHÚA, Thượng Đế trên trời, đã ban cho ta mọi nước trên đất, và Ngài chỉ định ta xây đền thờ cho Ngài tại Giê-ru-sa-lem trong Giu-đa.

³ Nguyên Thượng Đế ở cùng các người là dân sự Ngài. Các người được tự do trở về Giê-ru-sa-lem xứ Giu-đa để xây đền thờ cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en là Đấng ngự ở Giê-ru-sa-lem.

⁴ Những ai còn ở lại, bất kỳ nơi nào, phải giúp những người muốn hồi hương. Hãy cho họ vàng, bạc, đồ dùng, gia súc, và những lễ vật cho đền thờ của Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem.”

⁵ Sau đó các trưởng gia đình của Giu-đa và Bên-gia-min, cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi sẵn sàng lên đường về Giê-ru-sa-lem mỗi người tùy theo Thượng Đế thúc giục về Giê-ru-sa-lem để xây lại đền thờ CHÚA.

⁶ Tất cả các láng giềng đều giúp đỡ họ, cấp cho họ những đồ dùng bằng bạc, vàng, cùng với các vật dụng, gia súc, những tặng vật quý giá, và các vật dâng hiến cho đền thờ.

⁷ Ngoài ra, vua Xi-ru cũng mang ra các chén bát và chảo thuộc về đền thờ của CHÚA mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy từ Giê-ru-sa-lem rồi để trong đền thờ của thần mình.

⁸ Xi-ru vua Ba-tư bảo Mít-rê-đít, thủ quỹ mang các vật đó ra và đếm trước mặt Sết-ba-xa, quan trưởng của Giu-đa.

⁹ Ông kiểm kê ba mươi cái đĩa vàng, một ngàn đĩa bạc, hai mươi chín cái chảo,

¹⁰ ba mươi cái chén vàng, bốn trăm mười chén bạc cùng bộ, và một ngàn món khác.

¹¹ Tổng cộng năm ngàn bốn trăm món đồ bằng vàng và bạc. Sết-ba-xa mang các món đó theo mình khi các tù binh lên đường hồi hương từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem.

2

Những tù nhân lưu vong hồi hương

¹ Sau đây là danh sách những người trong vùng trở về từ cuộc lưu đày. Họ đã bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn bắt đày sang Ba-by-lôn. Họ trở về lại Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, ai về thành nấy.

* **1:1: năm đầu** Tức năm 538 trước Công nguyên. † **1:1: để lời CHÚA ... thành tựu** Xem Giê 25:12-14.

2 Những người sau đây trở về cùng Xê-ru-ba-bên, Nê-hê-mi, Sê-rai-gia, Rê-ê-lai-gia, Mạc-đô-chê, Binh-san, Bích-vai, Rê-hum và Ba-a-na.

Những người sau đây thuộc dân Ít-ra-en:

3 con cháu Ba-rốt: 2.172 người;

4 con cháu Sê-pha-tia: 372 người;

5 con cháu A-ra: 775 người;

6 con cháu Ba-hát Mô-áp, qua gia đình Giê-sua và Giô-áp: 2.812 người;

7 con cháu Ê-lam: 1.254 người;

8 con cháu Xát-tu: 945 người;

9 con cháu Xác-cai: 760 người;

10 con cháu Ba-ni: 642 người;

11 con cháu Bê-bai: 623 người;

12 con cháu Ác-gác: 1.222 người;

13 con cháu A-đô-ni-cam: 66 người;

14 con cháu Bích-vai: 2.056 người;

15 con cháu A-đinh: 454 người;

16 con cháu A-te, qua gia đình Xê-đê-kia: 98 người;

17 con cháu Bê-xai: 323 người;

18 con cháu Giô-ra: 112 người;

19 con cháu Ha-sum: 223 người;

20 con cháu Ghíp-ba: 95 người;

21 Sau đây là những người thuộc thị trấn Bết-lê-hem: 123 người;

22 thị trấn Nê-tô-pha: 56 người;

23 thị trấn A-na-thốt: 128 người;

24 thị trấn Ách-ma-vết: 42 người;

25 thị trấn Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt: 743 người;

26 thị trấn Ra-ma và Ghê-ba: 621 người;

27 thị trấn Mích-mát: 122 người;

28 thị trấn Bê-tên và A-hi: 223 người;

29 thị trấn Nê-bô: 52 người;

30 thị trấn Mác-bích: 156 người;

31 thị trấn Ê-lam khác: 1.254 người;

32 thị trấn Ha-rim: 320 người;

33 thị trấn Lốt, Ha-đích, và Ô-nô: 725 người;

34 thị trấn Giê-ri-cô: 345 người;

35 thị trấn Sê-na-a: 3.630 người;

36 Những người sau đây là các thầy tế lễ: con cháu Giê-đai-gia, qua gia đình Giê-sua: 973 người;

37 con cháu Im-mê: 1.052 người;

38 con cháu Ba-sua: 1.247 người;

39 con cháu Ha-rim: 1.017 người;

40 Sau đây là người Lê-vi: con cháu Giê-sua và Cát-miên, qua gia đình Hô-đa-via: 74 người;

41 Sau đây là các ca sĩ: con cháu A-sáp: 128 người;

42 Sau đây là những người giữ cửa của đền thờ: con cháu Sa-lum, A-te, Thanh-môn, Ác-cúp, Ha-ti-ta, và Sô-bai: 139 người;

43 Sau đây là những người giúp việc trong đền thờ: con cháu Xi-ha, Ha-su-pha, Ta-ba-ốt,

44 Kê-rô, Si-a-ha, Ba-đôn,

45 Lê-ba-na, Ha-ga-ba, Ác-cúp,

46 Ha-gáp, Sanh-mai, Ha-nan,

47 Ghi-đen, Ga-ha, Rê-a-gia,

48 Rê-xin, Nê-cô-đa, Ga-xam,

49 U-xa, Ba-sê-a, Bê-sai,

50 Át-na, Mê-u-nim, Nê-phu-xim,

51 Bác-búc, Ha-cu-pha, Ha-sua,

52 Ba-lút, Mê-hi-đa, Hát-sa,

53 Bác-cô, Xi-xê-ra, Thê-ma,

54 Nê-xia, và Ha-ti-pha.

55 Sau đây là con cháu của các tôi tớ Sô-lô-môn: con cháu Sô-tai, Hát-xô-phê-rết; Bê-ru-đa,

56 Gia-a-la, Đác-côn, Ghít-đen,

57 Sê-pha-tia, Hát-tin, Bô-kê-rết Ha-xê-ba-im, và A-mi.

58 Các người giúp việc trong đền thờ và con cháu của các tôi tớ Sô-lô-môn tổng cộng là 392 người;

59 Một số người đến Giê-ru-sa-lem từ các thị trấn Tê-Ma-la, Tê-Ha-sa, Kê-rúp, Ách-đan, và Im-mê, nhưng họ không chứng minh được tổ tiên mình là người Ít-ra-en.

60 Họ là con cháu Ê-lai-gia, Tô-bia, và Nê-cô-đa gồm 652 người;

61 Ngoài ra các thầy tế lễ sau đây: con cháu Hô-bai-gia, Hác-cô, và Bát-xi-lai, người lấy con gái của Bát-xi-lai từ Ghi-lê-át và mang tên gia đình họ.

62 Họ tra cứu gia phả nhưng không thấy tên họ nên không được làm chức tế lễ vì họ bị xem như không tinh sạch.

63 Quan tổng trấn không cho phép họ ăn những món đã được dâng cho Thượng Đế cho đến khi một thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim để giải quyết vấn đề này.

64 Tổng số người hồi hương là: 42.360 người.

65 Trong số đó không tính 7.337 tôi trai tở gái và 200 nam nữ ca sĩ cùng đi với họ.

66 Họ có 736 con ngựa, 245 con la,

67 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.

68 Khi đến đền thờ của CHÚA tại Giê-ru-sa-lem thì một số trưởng gia đình dâng hiến của cải để xây lại đền thờ Thượng Đế trên địa điểm cũ.

69 Họ dâng hết sức theo khả năng vào ngân khố để tái thiết đền thờ: khoảng 1.100 cân* vàng, 6.000 cân† bạc, và 100 bộ áo cho các thầy tế lễ.

70 Tất cả các người Ít-ra-en định cư trong các thị trấn quê quán mình. Các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người giữ cửa, người giúp việc trong đền thờ, cùng với những người khác đều định cư trong thị trấn mình.

* 2:69: 1.100 cân Nguyên văn, "61.000 đồng đặc-ma" (khoảng 526 kí-lô). † 2:69: 6.000 cân Nguyên văn, "5.000 đồng mi-na" (khoảng 3.450 kí-lô).

3

Xây lại bàn thờ

¹ Vào tháng bảy* sau khi dân Ít-ra-en đã định cư tại các thị trấn nhà của mình thì họ họp nhau lại tại Giê-ru-sa-lem.

² Giê-sua con Giô-xa-đác và các thầy tế lễ đồng nghiệp cùng với Xê-ru-ba-bên, con của Sê-anh-tiên bắt đầu xây lại bàn thờ Thượng Đế của Ít-ra-en để dâng của lễ thiêu theo như lời chỉ dạy của Mô-se, người của Thượng Đế.

³ Mặc dù còn sợ các dân tộc xung quanh, họ vẫn xây lại đền thờ tại chỗ cũ. Rồi họ dâng của lễ thiêu trên đó cho CHÚA mỗi sáng mỗi chiều.

⁴ Sau đó họ vâng theo lời đã được ghi chép và cử hành Lễ Lều Tạm. Họ dâng đúng số sinh tế mỗi ngày cho cuộc lễ.

⁵ Sau Lễ Lều Tạm, họ dâng sinh tế đều đặn mỗi ngày cũng như sinh tế vào ngày Trăng Mới và mọi buổi lễ theo như CHÚA truyền dạy. Ngoài ra cũng có những lễ vật đặc biệt cho CHÚA.

⁶ Vào ngày đầu tiên tháng bảy, họ bắt đầu dâng của lễ thiêu cho CHÚA, tuy nhiên người ta chưa đặt nền cho đền thờ CHÚA.

Xây lại đền thờ

⁷ Rồi họ trao tiền cho thợ nề và thợ mộc. Họ cũng dùng thực phẩm, rượu và dầu ô-liu trả công cho dân cư thành Xi-đôn và Tia để các thành ấy thả trôi các khúc gỗ hương nam từ Li-băng xuống thành Gióp-ba trên bờ biển. Xi-ru, vua Ba-tư đã cho phép làm việc đó.

⁸ Vào tháng hai† năm thứ hai sau khi họ đến đền thờ của Thượng Đế tại Giê-ru-sa-lem thì Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, Giê-sua con Giô-xa-đác, các thầy tế lễ đồng nghiệp, các người Lê-vi cùng những người đã trở về Giê-ru-sa-lem từ cuộc lưu đày bắt tay vào việc. Họ chọn những người Lê-vi từ hai mươi tuổi trở lên để lo việc xây cất đền thờ CHÚA.

⁹ Những người sau đây chịu trách nhiệm xây cất đền thờ của Thượng Đế: Giê-sua cùng các con trai và anh em ông, Cát-miên cùng các con trai là con cháu Hô-đa-via; các con trai Hê-na-đát, các con trai và anh em họ. Tất cả đều là người Lê-vi.

¹⁰ Những thợ xây cất đặt xong nền của đền thờ CHÚA. Rồi các thầy tế lễ mặc đồng phục đứng cầm kèn, các người Lê-vi, các con trai A-sáp, cũng đứng cầm chập chỏm. Họ đứng vào vị trí và ca ngợi CHÚA theo như Đa-vít, vua Ít-ra-en đã căn dặn.

¹¹ Họ hát những bài ca đối đáp‡ và cảm tạ CHÚA như sau:

“Ngài nhân từ,
tình yêu Ngài cho Ít-ra-en còn đến đời đời.”

* **3:1: tháng bảy** Tức tháng 7 lịch Do-thái, khoảng tháng 9-10 dương lịch, khoảng năm 538 trước Công nguyên. † **3:8: tháng hai** Tức tháng 2 lịch Do-thái, khoảng tháng 4-5 dương lịch, năm 536 trước công nguyên. ‡ **3:11: bài ca đối đáp** Những bài ca này được hát làm 2 phần. Một nhóm người Lê-vi hát phần đầu, và nhóm kia là dân chúng đáp lại bằng cách hát phần thứ nhì. Rất có thể những bài ca này trích trong Thi 111-118 và Thi 136.

Rồi toàn dân reo mừng, “Chúc tụng CHÚA! Nền của đền thờ đã được đặt xong.”

¹² Tuy nhiên các thầy tế lễ già nua, những người Lê-vi cùng các trưởng gia đình đã thấy đền thờ đầu tiên liền khóc lớn khi họ nhìn thấy nền của đền thờ này. Hầu hết dân chúng vui mừng hò reo.

¹³ Họ reo hò lớn đến nỗi ở xa cũng nghe. Không ai phân biệt được tiếng reo hò vui vẻ và tiếng khóc thảm sầu.

4

Chống đối việc tái thiết

¹ Khi những kẻ thù của dân Giu-đa và Bên-gia-min nghe rằng những tù binh vừa hồi hương đang xây lại đền thờ của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en,

² thì họ đến gặp Xê-ru-ba-bên và các trưởng gia đình và nói, “Chúng tôi sẽ giúp đỡ các anh xây cất vì chúng tôi cũng như các anh, muốn thờ phụng Thượng Đế các anh. Chúng tôi đã dâng của lễ cho Ngài từ thời Ê-sa-hát-đôn, vua A-xy-ri là người đã mang chúng tôi đến đây.”

³ Nhưng Xê-ru-ba-bên, Giê-sua, và các lãnh tụ Ít-ra-en đáp, “Các anh không cần giúp đỡ chúng tôi xây đền thờ của Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi sẽ tự mình xây đền thờ đó cho CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en theo như Xi-ru, vua Ba-tư truyền dạy chúng tôi.”

⁴ Sau đó những người sống quanh họ tìm cách làm nản lòng dân Giu-đa khiến cho họ sợ không dám xây cất.

⁵ Các kẻ thù của họ thuê những người khác làm trì hoãn chương trình xây cất trong thời Xi-ru vua Ba-tư. Việc đó kéo dài đến thời Đa-ri-út lên ngôi vua Ba-tư.

Những sự chống đối về sau

⁶ Khi Xét-xe* mới lên ngôi, những người đó viết một thư phản đối dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

⁷ Khi Ạc-ta-xét-xe lên ngôi vua Ba-tư thì Bích-lam, Mít-rê-đít, Ta-biên, và những đồng lõa của chúng viết một thư cho vua. Thư đó viết bằng tiếng A-ram và được dịch ra†.

⁸ Rê-hum, quan tổng trấn, và Sim-sai, thư ký quan tổng trấn viết một thư chống Giê-ru-sa-lem cho vua. Thư viết như sau:

⁹ Thư này do Rê-hum, quan tổng trấn, Sim-sai, thư ký, và các đồng nghiệp: các quan án cùng những viên chức cao cấp cai quản những người đã trở về từ Tri-bô-li, Ba-tư, Ê-réc, và Ba-by-lôn, người Ê-lam ở Su-sa,

¹⁰ cùng những người mà vua A-su-ba-ni-banh cao cả vĩ đại đã trục xuất ra khỏi xứ họ và cho định cư tại thành Xa-ma-ri cùng những nơi khác thuộc vùng Xuyên Ô-phơ-rát.

* **4:6: Xét-xe** Vua Ba-tư, trị vì khoảng năm 485–465 trước Công nguyên. † **4:7: Thư đó ... dịch ra** Hay “Thư được viết bằng ngôn ngữ địa phương nhưng dùng chữ viết A-ram và được dịch ra tiếng A-ram” nghĩa là học giả dùng chữ viết A-ram hiện đại chứ không phải loại chữ viết xưa mà xứ Giu-đa lúc ấy đang sử dụng.

11 Đây là bản sao bức thư họ gửi cho vua A-t-ta-xét-xe:

“Các đây tờ vua sống trong vùng Xuyên O-phơ-rát, kính gửi vua.

12 Thưa vua, vua biết những người Do-thái từ vua trở về cùng chúng tôi đã đi đến Giê-ru-sa-lem để xây lại thành gian ác bất tuân này. Họ đang xây lại vách[‡] và nền của các tòa nhà.

13 Bây giờ, thưa vua, nên biết rằng nếu Giê-ru-sa-lem được xây, vách nó được sửa chữa lại thì Giê-ru-sa-lem sẽ không còn đóng môn thuế nào nữa. Rồi số thu của chính phủ sẽ sụt xuống.

14 Vì chúng tôi phải trung thành với chính phủ, chúng tôi không muốn vua bị người ta xem thường cho nên chúng tôi viết thư này để ngài biết.

15 Chúng tôi đề nghị ngài cho sưu tầm sử liệu của các vua tiền nhiệm. Ngài sẽ thấy rằng thành Giê-ru-sa-lem bất phục tùng và gây rối cho các vua cùng các vùng do nước Ba-tư kiểm soát. Từ lâu lắm rồi nó là chỗ khởi xướng sự bất tuân. Vì thế mà nó bị tiêu hủy.

16 Thưa vua, chúng tôi muốn vua biết rằng nếu thành này được tái thiết, vách được sửa chữa lại thì vua không còn gì ở phía Xuyên O-phơ-rát bên này cả.”

17 Vua gửi thư phúc đáp như sau:

“Gởi Rê-hum, quan tổng trấn, và Sim-sai, thư ký cùng các đồng nghiệp sống ở Xa-ma-ri cùng những người sống ở các nơi khác trong vùng Xuyên O-phơ-rát.

Chào thăm các người.

18 Bức thư các người gửi cho ta đã được phiên dịch và đọc cho ta nghe.

19 Ta ra lệnh sưu tầm sử liệu và việc đó đã được thực hiện. Ta thấy rằng thành Giê-ru-sa-lem có một lịch sử phản nghịch với các vua và là một địa điểm gây rối.

20 Giê-ru-sa-lem trước kia có các vua hùng mạnh cai trị toàn vùng Xuyên O-phơ-rát, và người ta phải đóng đủ loại thuế cho nó.

21 Bây giờ hãy ra lệnh cho các người đó ngưng công tác. Thành Giê-ru-sa-lem không được phép xây lại cho đến khi có lệnh ta.

22 Các người phải thi hành lệnh này vì nếu chúng tiếp tục, chính phủ sẽ bị thiệt hại.”

Công tác tái thiết bị tạm ngưng

23 Một bản sao thư vua gửi được đọc cho Rê-hum, và Sê-sai, thư ký và những người khác. Rồi họ vội vàng đi đến dân Do-thái ở Giê-ru-sa-lem và buộc họ ngưng công tác xây cất.

‡ 4:12: **xây lại vách** Đây là cách bảo vệ thành phố. Những người này muốn cho nhà vua nghĩ rằng các người Do-thái đang chuẩn bị phản nghịch lại vua.

²⁴ Vì thế công tác của đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem bị ngưng lại[§] cho đến năm thứ hai* khi vua Đa-ri-út lên ngôi vua Ba-tư.

5

Thư của Tát-tê-nai gửi Đa-ri-út

¹ Các nhà tiên tri A-gai* và Xa-cha-ri, con của Y-đô†, nhân danh Thượng Đế của Ít-ra-en là Đấng cai quản họ, nói tiên tri về dân Do-thái ở Giu-đa và Giu-đa,

² Rồi Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, và Giê-sua, con Giô-xa-đác khởi công xây lại đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem. Các nhà tiên tri của Thượng Đế có ở đó phụ giúp họ.

³ Lúc đó, Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên Ô-phơ-rát, Sê-tha-Bô-xê-nai cùng các đồng nghiệp chúng đến cùng người Do-thái hỏi, “Ai cho phép các anh xây lại đền thờ và sửa chữa các vách này?”

⁴ Chúng cũng hỏi, “Tên của những người làm việc trong toà nhà này là ai?”

⁵ Nhưng Thượng Đế của họ trông nom các bô lão của người Giu-đa. Các thợ thuyền không bị gián đoạn công tác cho đến khi báo cáo được gửi về Đa-ri-út và được vua phúc đáp lại.

⁶ Đây là bản sao bức thư do Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên Ô-phơ-rát, Sê-tha-Bô-xê-nai, và những viên chức cao cấp khác thuộc vùng Xuyên Ô-phơ-rát gửi cho vua Đa-ri-út.

⁷ Sau đây là nội dung của bản phúc trình họ gửi cho vua:

Kính vua Đa-ri-út.

Nguyện vua hưởng thái bình.

⁸ Thưa vua Đa-ri-út, chúng tôi muốn vua biết rằng chúng tôi đã đi thăm khu vực Giu-đa nơi có đền thờ của Thượng Đế cao cả. Người ta đang dùng các tảng đá to để xây đền thờ đó, và dùng gỗ để dựng vách. Họ làm việc rất cực nhọc và xây cất rất nhanh chóng.

⁹ Chúng tôi hỏi các bô lão, “Ai cho phép các anh xây lại đền thờ và các vách này?”

¹⁰ Chúng tôi hỏi tên họ và ghi lại tên của những người lãnh đạo họ để vua rõ.

¹¹ Họ trả lời cho chúng tôi như sau:

“Chúng tôi là tôi tớ của Thượng Đế của trời đất. Chúng tôi đang xây lại đền thờ mà một vì vua lớn của Ít-ra-en đã xây và hoàn tất cách đây nhiều năm.

¹² Nhưng tổ tiên chúng tôi chọc giận Thượng Đế trên trời cho nên Ngài trao họ cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, người tiêu hủy đền thờ này và bắt họ làm tù binh đày sang Ba-by-lôn.

§ 4:24: **Vì thế ... ngưng lại** Đây muốn nói đến thời đại vua Xét-xe khi công tác tái thiết đền thờ bị đình chỉ chứ không phải thời đại vua A-c-ta-xét-xe khi công tác sửa chữa vách thành Giê-ru-sa-lem bị ngưng. * 4:24: **năm thứ hai** Tức năm 520 trước Công nguyên. * 5:1: **A-gai** Xem A-gai 1:1. † 5:1: **Xa-cha-ri, con của Y-đô** Xem Xa 1:1.

13 Sau đó, năm đầu tiên vừa lên ngôi, Xi-ru, vua Ba-by-lôn ra chỉ thị đặc biệt cho phép xây lại đền thờ này.

14 Vua Xi-ru mang những chén bát cùng chảo bằng vàng và bạc đã lấy từ đền thờ Thượng Đế ra khỏi đền thờ ở Ba-by-lôn. Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy những thứ đó khỏi đền thờ ở Giê-ru-sa-lem và để trong đền thờ ở Ba-by-lôn. Vua Xi-ru trả lại các món đó cho Sết-ba-xa, quan tổng trấn do vua bổ nhiệm.”

15 Xi-ru bảo ông, “Hãy lấy các chén bát và chảo bằng vàng và bạc này đem để lại trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem và xây lại đền thờ Thượng Đế trên nền cũ của nó.”

16 Vậy Sết-ba-xa trở về và đặt nền của đền thờ Thượng Đế tại Giê-ru-sa-lem. Từ ngày đó đến nay công tác vẫn tiến hành nhưng chưa hoàn tất.

17 Bây giờ, nếu đẹp ý vua, xin cho sưu tầm sử ký hoàng gia tại Ba-by-lôn. Xem thử vua Xi-ru có ra chỉ thị cho phép xây lại đền thờ này ở Giê-ru-sa-lem không. Rồi xin vua cho chúng tôi biết quyết định của vua.

6

Sắc lệnh của vua Đa-ri-út

1 Vậy vua Đa-ri-út ra lệnh sưu tầm sử liệu lưu trữ trong ngân khố ở Ba-by-lôn.

2 Người ta tìm được một cuộn giấy ở Éc-ba-ta-na, thủ đô Ba-tư. Sau đây là những bút lục ghi trên đó.

Lưu ý:

3 Vua Xi-ru ra sắc lệnh về đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem vào năm đầu tiên sau khi lên ngôi. Chỉ thị đó như sau:

“Đền thờ được phép xây lại để làm nơi dâng của lễ. Cho phép đặt nền; chiều cao đền thờ là ba mươi một thước*, rộng ba mươi một thước.

4 Có ba lớp đá lớn† rồi một lớp gỗ. Phí tổn do ngân khố nhà vua đài thọ.

5 Những vật dụng bằng vàng và bạc từ đền thờ Thượng Đế phải được trả lại và đặt vào vị trí cũ. Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy những món đó từ đền thờ ở Giê-ru-sa-lem, mang qua Ba-by-lôn nhưng những món đó phải được đặt lại trong đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem.”

6 “Bây giờ, Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên O-phơ-rát, Sê-tha-Bô-xê-nai, và các viên chức vùng đó hãy giang ra.

7 Không được phá khuấy công tác của đền thờ Thượng Đế. Hãy để thống đốc của người Do-thái và các bô lão Do-thái xây lại đền thờ này trên nền cũ.

8 Ngoài ra ta ra lệnh cho người làm như sau cho các bô lão Do-thái đang xây lại đền thờ: Phí tổn xây cất phải hoàn toàn do ngân khố hoàng

* 6:3: *ba mươi một thước* Thước Nguyên văn, “60 cu-bit.” † 6:4: *đá lớn* Hay “đá cẩm thạch.”

gia đài thọ, lấy từ thuế thu được ở vùng Xuyên O-phơ-rát. Người hãy thi hành lệnh này để công tác không bị ngưng trệ.

⁹ Hãy cung cấp cho những người đó bất cứ thứ gì họ cần: bò tơ đực, chiên đực hay chiên con để làm của lễ thiêu cho Thượng Đế trên trời, lúa mì, muối, rượu, hay dầu ô-liu. Hãy cung cấp cho các thầy tế lễ ở Giê-ru-sa-lem bất cứ thứ gì họ yêu cầu mỗi ngày không được chậm trễ.

¹⁰ Như thế để họ dâng của lễ làm vui lòng Thượng Đế trên trời và cũng để họ cầu nguyện cho mạng sống của vua và các hoàng tử.

¹¹ Ngoài ra, ta cũng ra lệnh này: Nếu ai thay đổi lệnh này thì phải rút một cây đà ra khỏi nhà nó và đâm xuyên qua người nó. Vì tội ác nó, nhà nó phải biến thành đồng cây vụn.

¹² Thượng Đế đã chọn Giê-ru-sa-lem làm nơi người ta thờ phụng Ngài. Nguyện Ngài trừng phạt vua nào hay người nào tìm cách thay đổi lệnh này hay hủy phá đền thờ này.

Ta, Đa-ri-út, ra lệnh này. Phải thi hành lệnh này mau chóng và cẩn thận."

Hoàn tất công tác xây cất và lễ khánh thành đền thờ

¹³ Vì thế, Tát-tê-nai, quan tổng trấn vùng Xuyên O-phơ-rát, Sê-thê-Bô-xê-nai, và các đồng nghiệp họ vội vàng thi hành lệnh vua Đa-ri-út một cách cẩn thận.

¹⁴ Các bô lão Do-thái tiếp tục công tác xây cất và thành công vì lời giảng dạy của nhà tiên tri A-gai, và Xa-cha-ri, một con cháu của Y-đô. Họ hoàn tất công tác xây đền thờ theo như Thượng Đế của Ít-ra-en truyền dặn và theo sắc lệnh của các vua Xi-ru, Đa-ri-út, và A-c-ta-xét-xe của Ba-tư.

¹⁵ Đền thờ được hoàn tất vào ngày ba tháng A-đa[‡], năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út.[§]

¹⁶ Rồi dân Ít-ra-en hân hoan kỷ niệm và dâng hiến đền thờ cho Thượng Đế để tôn kính Ngài. Mọi người đều vui vẻ: các thầy tế lễ, người Lê-vi, và toàn thể dân Giu-đa trở về từ cuộc lưu đày.

¹⁷ Họ dâng đền thờ cho Thượng Đế bằng một trăm con bò đực, hai trăm con chiên đực, bốn trăm con chiên con làm của lễ. Và để làm của lễ chuộc tội cho toàn dân Ít-ra-en, họ dâng mười hai con chiên đực, mỗi con đại diện cho một chi tộc trong Ít-ra-en.

¹⁸ Sau đó họ chia các thầy tế lễ và người Lê-vi ra hai nhóm riêng biệt. Mỗi nhóm phục vụ Thượng Đế ở đền thờ ở Giê-ru-sa-lem theo thời gian ấn định như sách Mô-se đã ghi.

Kỷ niệm Lễ Vượt Qua

¹⁹ * Những người Do-thái hồi hương từ cuộc lưu đày cử hành Lễ Vượt Qua vào ngày mười bốn tháng giêng[†].

[‡] 6:15: ngày ba tháng A-đa Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 2-3 dương lịch. Vài bản cổ ghi "ngày 23 tháng A-đa." § 6:15: năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út Tức khoảng 515 trước Công

nguyên. * 6:19: Những người ... Ở đây ngôn ngữ nguyên thủy A-ram được chuyển sang tiếng Hê-bơ-rơ. † 6:19: tháng giêng Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 3-4 dương lịch, năm 515

trước Công nguyên.

²⁰ Các thầy tế lễ và người Lê-vi đã dọn mình thanh sạch. Sau đó người Lê-vi giết các con chiên con dùng cho Lễ Vượt Qua cho toàn thể dân chúng đã trở về từ cuộc lưu đày, cho thân nhân của họ là các thầy tế lễ, và cho chính mình.

²¹ Vậy toàn dân Ít-ra-en đã trở về từ cuộc lưu đày ăn con chiên của Lễ Vượt Qua. Dân chúng đã từ bỏ những lối sống không tinh sạch của các lân bang ngoại quốc để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

²² Trong bảy ngày họ vui mừng kỷ niệm Lễ Bánh Không Men. CHÚA đã khiến họ vui mừng bằng cách thay đổi lòng của vua A-xy-ri[‡] để vua giúp họ trong công tác xây cất đền thờ Thượng Đế của Ít-ra-en.

7

E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem

¹ Sau các việc ấy, vào triều đại Ạc-ta-xét-xe, vua Ba-tư thì E-xơ-ra từ Ba-by-lôn trở về. Ông là con Sê-rai-gia, Sê-rai-gia con A-xa-ria, A-xa-ria con Hinh-kia,

² Hinh-kia con Sa-lum, Sa-lum con Xa-đốc, Xa-đốc con A-hi-túp,

³ A-hi-túp con A-ma-ria, A-ma-ria con A-xa-ria, A-xa-ria con Mê-rai-giốt,

⁴ Mê-rai-giốt con Xê-ra-hia, Xê-ra-hia con U-xi, U-xi con Búc-ki,

⁵ Búc-ki con A-bi-sua, A-bi-sua con Phi-nê-ha, Phi-nê-ha con Ê-lê-a-xa, Ê-lê-a-xa con A-rôn là thầy tế lễ tối cao.

⁶ E-xơ-ra từ Ba-by-lôn về Giê-ru-sa-lem. Ông là giáo sư luật* và rất rành về những điều giáo huấn của Mô-se do CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền lại. E-xơ-ra nhận được đủ mọi thứ ông yêu cầu từ vua vì CHÚA là Thượng Đế giúp đỡ ông.

⁷ Vào năm thứ bảy triều vua Ạc-ta-xét-xe, có thêm nhiều người Ít-ra-en nữa trở về Giê-ru-sa-lem. Trong số đó có các thầy tế lễ, người Lê-vi, các ca sĩ, người giữ cửa, và những người giúp việc trong đền thờ.

⁸ E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem vào tháng năm[†], năm thứ bảy triều vua.

⁹ E-xơ-ra rời Ba-by-lôn vào ngày đầu tiên tháng giêng, và về đến Giê-ru-sa-lem vào ngày một tháng năm vì Thượng Đế giúp đỡ ông.

¹⁰ E-xơ-ra đã hết sức cố gắng học hỏi và vâng theo những lời Giáo Huấn của CHÚA để dạy các qui tắc và mệnh lệnh Ngài cho dân Ít-ra-en.

Bức thư của vua gửi E-xơ-ra

¹¹ Vua gửi một thư cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và giáo sư dạy các mệnh lệnh và luật lệ mà CHÚA cho dân Ít-ra-en. Nội dung bức thư như sau:

¹² ‡ “Ạc-ta-xét-xe, vua các vua, gửi E-xơ-ra, thầy tế lễ và giáo sư luật của Thượng Đế trên trời.

Chào thăm ông.

‡ 6:22: vua A-xy-ri Đây có lẽ là vua Đa-ri-út của Ba-tư. * 7:6: giáo sư luật Nguyên văn, “học giả.” Đây là những người chuyên biên chép, nghiên cứu sách vở và trở thành giáo sư. † 7:8: tháng năm Lịch Do-thái tức khoảng tháng 7-8 dương lịch, năm 458 trước Công nguyên. ‡ 7:12: Ạc-ta-xét-xe ... Ở đây bản văn chuyển từ Hê-bơ-rơ sang ngôn ngữ A-ram.

13 Ta ra lệnh sau: Bất cứ người Ít-ra-en nào sống trong vương quốc ta đều có thể theo người về Giê-ru-sa-lem, kể cả các thầy tế lễ và người Lê-vi.

14 E-xơ-ra, người được vua và bảy cố vấn vua phái đi để hỏi thăm người Giu-đa và Giê-ru-sa-lem ra sao trong việc vâng theo Luật lệ của Thượng Đế mà người đang mang theo mình.

15 Ngoài ra cũng hãy mang theo người bạc và vàng mà vua và các cố vấn vua dâng hiến rộng rãi cho Thượng Đế của Ít-ra-en, Đấng có đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

16 Cũng hãy mang về bạc và vàng mà người nhận từ vùng Ba-by-lôn. Hãy nhận những của lễ mà người Ít-ra-en và các thầy tế lễ họ dâng cho đền thờ của Thượng Đế các người tại Giê-ru-sa-lem.

17 Dùng tiền đó mua bò đực, chiên đực, chiên con, ngũ cốc và các của lễ uống đi kèm theo các sinh tế đó. Rồi dâng các của lễ trên bàn thờ trong đền thờ của Thượng Đế các người tại Giê-ru-sa-lem.

18 Người và các đồng bào Do-thái người có thể tùy tiện dùng bạc và vàng còn lại và theo ý muốn Thượng Đế.

19 Hãy mang về cho Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem tất cả các đồ dùng cho việc thờ phụng trong đền thờ Thượng Đế các người,

20 những đồ dùng mà chúng ta đã cho các người. Hãy dùng ngân khố hoàng gia đài thọ những điều khác người cần cho đền thờ Thượng Đế các người.

21 Nay ta, vua, ra lệnh sau đây cho tất cả các viên chức quản thủ ngân khố vùng Xuyên Ô-phơ-rát: Hãy cấp cho E-xơ-ra, thầy tế lễ và giáo sư luật của Thượng Đế trên trời bất cứ điều gì người yêu cầu.

22 Hãy cấp cho người tới mức ba ngàn bốn trăm năm mươi kí[§] bạc, 600 học* lúa mì, 2.200 lít[†] rượu, và 2.200 lít dầu ô-liu. Còn muối thì người cần bao nhiêu cấp bấy nhiêu.

23 Hãy cẩn thận cấp cho người bất cứ những gì mà Thượng Đế trên trời cần cho đền thờ của Ngài. Chúng ta không muốn Thượng Đế nổi giận cùng vua và các hoàng tử.

24 Nên nhớ các người không được phép đánh bất cứ loại thuế nào trên những người sau đây: các thầy tế lễ, người Lê-vi, ca sĩ, người giữ cửa, người giúp việc trong đền thờ và các nhân công khác trong đền thờ của Thượng Đế.

25 Còn người, hỡi E-xơ-ra, hãy dùng sự khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho người để chọn những quan án và các nhà làm luật để cai trị dân Do-thái sống trong vùng Xuyên Ô-phơ-rát. Họ biết luật lệ của Thượng Đế các người, và người có thể dạy cho những ai không biết luật.

26 Ai không tuân theo luật của Thượng Đế các người hay của vua phải bị trừng phạt. Nó phải bị giết hay bị tù đầy, tịch thu gia sản hay bị cầm tù."

E-xơ-ra ca ngợi Thượng Đế

§ 7:22: *ba ngàn bốn trăm năm mươi kí* Nguyên văn, "100 ta-lăng." * 7:22: *học* Nguyên văn, "100 co" (khoảng 22.000 lít). † 7:22: *2.200 lít* Nguyên văn, "100 bát."

27 Chúc tụng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi.

Ngài khiến vua có lòng tôn trọng đền thờ của CHÚA ở Giê-ru-sa-lem.

28 CHÚA đã tỏ ra cho tôi, E-xơ-ra, tình yêu Ngài trước mặt vua, những cố vấn vua, và các quần thần.

Nhờ CHÚA là Thượng Đế tôi giúp đỡ, tôi thêm can đảm nên tôi triệu tập các lãnh tụ Ít-ra-en cùng hồi hương với tôi.

8

Danh sách các trưởng gia đình cùng hồi hương với E-xơ-ra

1 Sau đây là các trưởng tộc và những người cùng được liệt kê với họ trở về cùng tôi từ Ba-by-lôn trong đời vua.

2 Từ con cháu Phi-nê-ha: Ghệt-sôn. Từ con cháu Y-tha-ma: Đa-niên. Từ con cháu Đa-vít: Hát-túc

3 thuộc con cháu Sê-cai-gia.

Từ con cháu Ba-rốt: Xa-cha-ri, với một trăm năm mươi người.

4 Từ con cháu Ba-hát Mô-áp: Ê-li-hô-ê-nai, con Xa-ra-hia, với hai trăm người.

5 Từ con cháu Xát-tu: Sê-ca-nia, con Gia-ha-xiên, với ba trăm người.

6 Từ con cháu A-đinh: Ê-bết, con Giô-na-than, với năm mươi người.

7 Từ con cháu Ê-lam: Giê-sai-gia, con A-tha-lia, với bảy mươi người.

8 Từ con cháu Sê-pha-tia: Xê-ba-đia, con Mi-chên, với tám mươi người.

9 Từ con cháu Giô-áp: Áp-đia, con Giê-hi-ên, với hai trăm mười tám người.

10 Từ con cháu Ba-ni: Sê-lô-mít, con Giô-si-phia, với một trăm sáu mươi người.

11 Từ con cháu Bê-bai: Xa-cha-ri, con Bê-bai, với hai mươi tám người.

12 Từ con cháu A-gát: Giô-ha-nan, con Hác-ca-tan, với một trăm mười người.

13 Từ con cháu A-đô-ni-cam, sau đây là những người cuối cùng: Ê-li-phê-lết, Giê-u-ên, và Sê-mai-gia với sáu mươi người.

14 Từ con cháu Bích-vai: U-thai và Xa-cua, với bảy mươi người.

Cuộc hành trình về Giê-ru-sa-lem

15 Tôi gọi tất cả những người đó lại nơi kênh đào chảy ra A-ha-va, rồi chúng tôi dựng trại ba ngày tại đó. Tôi kiểm điểm dân chúng và các thầy tế lễ, nhưng không thấy có người Lê-vi nào.

16 Cho nên tôi gọi các lãnh tụ sau đây lại: Ê-li-ê-xe, A-ri-ên, Sê-mai-gia, Ên-na-than, Gia-ríp, Ên-na-than, Na-than, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam. Tôi cũng gọi Giô-a-ríp và Ên-na-than là hai giáo sư.

17 Tôi sai họ đến Y-đô, lãnh tụ ở Ca-xi-phia, và dặn họ phải nói gì với Y-đô cùng thân nhân ông. Những người đó giúp việc trong đền thờ ở Ca-xi-phia. Tôi bảo họ mang các người giúp việc đến cho tôi để phục vụ trong đền thờ Thượng Đế.

18 Vì được Thượng Đế chúng tôi giúp đỡ nên các thân nhân của Y-đô giao Sê-rê-bia, một người rất khôn ngoan thuộc dòng họ Ma-li, con Lê-vi, cháu Ít-ra-en. Họ cũng mang các con trai Sê-rê-bia và anh em ông đến, tổng cộng mười tám người.

19 Rồi họ mang đến cho chúng tôi Ha-sa-bia và Giê-sai-gia thuộc dòng họ Mê-ra-ri cùng với anh em và cháu ông. Tổng cộng hai mươi người.

20 Họ cũng mang đến hai trăm hai mươi người giúp việc trong đền thờ, tức nhóm người mà Đa-vít và các quân thần lập nên để giúp đỡ người Lê-vi. Tất cả những người đó đều được liệt kê theo từng tên.

21 Nơi kênh đào A-ha-va, tôi loan báo mọi người cứ ăn và hạ mình xuống trước mặt Thượng Đế. Chúng tôi cầu xin Thượng Đế gìn giữ chúng tôi, con cháu và tài sản chúng tôi đi đường bình yên.

22 Tôi ngại không dám xin vua cho binh sĩ và lính cỡi ngựa hộ tống bảo vệ chúng tôi khỏi kẻ thù dọc đường vì chúng tôi đã thưa với vua, “Thượng Đế chúng tôi sẽ giúp những ai vâng lời Ngài, nhưng nổi thịnh nộ cùng ai từ bỏ Ngài.”

23 Vậy chúng tôi cứ ăn và cầu nguyện cùng Thượng Đế xin Ngài gìn giữ chúng tôi khi đi đường, Ngài nghe lời cầu xin của chúng tôi.

24 Rồi tôi chọn mười hai thầy tế lễ làm lãnh tụ: Sê-rê-bia, Ha-sa-bia, và mười thân nhân của họ.

25 Tôi cân các của dâng hiến bằng bạc và vàng cùng những đồ dùng dâng cho đền thờ Thượng Đế chúng tôi và trao cho mười hai thầy tế lễ mà tôi đã chọn. Nhà vua, các cố vấn, các quân thần, và tất cả những người Ít-ra-en có mặt với chúng tôi đã dâng hiến những vật đó cho đền thờ.

26 Tôi cân và trao cho họ khoảng năm mươi ngàn cân* bạc, khoảng bảy ngàn năm trăm cân các vật dụng bằng bạc, và khoảng bảy ngàn năm trăm cân† vàng.

27 Tôi trao cho họ hai mươi cái chén vàng cân nặng khoảng mười chín cân‡, và hai miếng đồng đánh bóng quý giá như vàng.

28 Rồi tôi bảo các thầy tế lễ, “Các người và những vật dụng này thuộc về CHÚA để phục vụ Ngài. Bạc và vàng là vật dâng hiến cho CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các người.

29 Hãy canh giữ các món này cho cẩn thận. Đến Giê-ru-sa-lem, hãy cân chúng trước mặt các thầy tế lễ lãnh đạo, người Lê-vi, các trưởng gia đình của Ít-ra-en trong phòng của đền thờ Thượng Đế.”

30 Vậy các thầy tế lễ và người Lê-vi nhận bạc, vàng và các đồ dùng đã được cân để mang về đền thờ của Thượng Đế chúng tôi tại Giê-ru-sa-lem.

31 Vào ngày mười hai tháng giêng§, chúng tôi rời kênh A-ha-va khỏi hành về Giê-ru-sa-lem. Thượng Đế chúng tôi giúp đỡ và che chở chúng tôi khỏi các kẻ thù và trộm cướp dọc đường.

32 Sau cùng chúng tôi về đến Giê-ru-sa-lem và nghỉ ngơi ba ngày ở đó.

* 8:26: năm mươi ngàn cân Nguyên văn, “650 ta-lâng” (khoảng 22.425 kí-lô). † 8:26: bảy ngàn năm trăm cân Nguyên văn, “100 ta-lâng” (khoảng 3.450 kí-lô). ‡ 8:27: mười chín cân Nguyên văn, “1.000 đa-rích” (khoảng 8,60 kí-lô). § 8:31: tháng giêng Lịch Do-thái tức khoảng tháng 3-4 dương lịch, năm 458 trước Công nguyên.

³³ Đến ngày thứ tư chúng tôi cân bạc, vàng và những đồ dùng cho đến thờ Thượng Đế. Chúng tôi trao tất cả cho thầy tế lễ Mê-rê-mốt, con Uri. Ê-lê-a-xa, con Phi-nê-ha cũng có mặt đó với người cùng với các người Lê-vi như Giô-xa-bát, con Giê-sua, và Nô-a-đi-a, con Bin-nui.

³⁴ Chúng tôi kiểm kê mọi thứ theo số món và theo trọng lượng, rồi ghi lại tổng số.

³⁵ Sau đó những tù binh vừa hồi hương dâng của lễ thiêu lên cho Thượng Đế của Ít-ra-en. Họ dâng mười hai con bò đực, chín mươi sáu con chiên đực, và bảy mươi bảy con chiên con. Còn về của lễ chuộc tội thì họ dâng mười hai con dê đực. Tất cả các con thú đó được dâng lên làm của lễ thiêu cho CHÚA.

³⁶ Họ trình sắc lệnh của vua cho các sĩ quan hoàng gia và cho các tổng trấn vùng Xuyên O-phơ-rát. Rồi những người đó giúp đỡ dân chúng và đến thờ của Thượng Đế.

9

Lời cầu nguyện của E-xơ-ra

¹ Sau các việc ấy thì các lãnh tụ đến trình với tôi, “E-xơ-ra ơi, dân Ít-ra-en, kể cả các thầy tế lễ và người Lê-vi, không biết mình riêng ra khỏi các dân tộc xung quanh chúng ta. Các dân đó làm ác, như dân Ca-na-an, Hê-tít, Phê-ri-xít, Giê-bu-sít, A-môn, Mô-áp, Ai-cập, và A-mô-rít.

² Các người đàn ông Ít-ra-en cùng con trai họ đã cưới các người đàn bà đó. Họ đã pha trộn dân Thượng Đế với các dân sống quanh mình. Các lãnh tụ và các viên chức Ít-ra-en đã hướng dẫn toàn dân Ít-ra-en làm điều bất trung này.”

³ Khi tôi nghe vậy thì giận dữ xé áo dài và áo choàng tôi, nhổ tóc và râu rồi ngồi xuống mà kinh hoàng.

⁴ Người nào nghe lời Thượng Đế của Ít-ra-en và run sợ đều tụ tập quanh tôi vì sợ bất trung mà các tù binh vừa hồi hương phạm. Tôi ngồi đó kinh hoàng cho đến giờ dâng của lễ buổi chiều.

⁵ Đến giờ dâng của lễ buổi chiều tôi đứng dậy khỏi nơi tôi ngồi để bày tỏ sự hổ nhục. Áo dài và áo choàng tôi rách tả tơi, tôi quì xuống gối hai tay lên hướng về CHÚA là Thượng Đế tôi.

⁶ Tôi cầu nguyện,

“Lạy Thượng Đế, tôi quá nhục nhã và xấu hổ không dám ngược mặt lên cùng Ngài, là Thượng Đế tôi vì tội lỗi chúng tôi quá nhiều. Chúng cao hơn đầu chúng tôi. Tội lỗi chúng tôi lên đến tận trời.

⁷ Từ thời tổ tiên chúng tôi đến nay, tội lỗi chúng tôi nhiều lắm. Vì tội lỗi chúng tôi mà chúng tôi, các vua và các thầy tế lễ chúng tôi đã bị trừng phạt bằng gươm và bị tù đầy. Các vua ngoại quốc đã cướp của cải chúng tôi và làm nhục chúng tôi cho đến ngày nay.

⁸ Nhưng nay, trong một thời gian ngắn, CHÚA là Thượng Đế đã tỏ lòng nhân từ cùng chúng tôi. Ngài đã cho phép một số chúng tôi trở về từ chốn lưu đầy và cho chúng tôi sống an ninh trong nơi thánh của Ngài. Ngoài ra Thượng Đế chúng tôi đã ban cho chúng tôi hi vọng và giải thoát khỏi cảnh nô lệ.

⁹ Mặc dù chúng tôi là nô lệ nhưng Thượng Đế không lìa bỏ chúng tôi. Ngài khiến cho các vua Ba-tư nhân từ cùng chúng tôi và ban cho chúng tôi một cuộc đời mới. Chúng tôi có thể xây lại đền thờ và sửa chữa những nơi đổ nát của nó. Ngài cũng ban cho chúng tôi một tường thành để bảo vệ chúng tôi trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem.

¹⁰ Nhưng bây giờ thưa Thượng Đế, chúng tôi sẽ nói gì sau khi Ngài đã làm những điều đó? Chúng tôi đã không vâng phục mệnh lệnh

¹¹ mà Ngài đã truyền lại qua các tông đồ và các nhà tiên tri của Ngài. Ngài phán, 'Xứ mà các ngươi vào nhận làm sản nghiệp đã hư hỏng rồi; dân sống ở đó đã làm hư hỏng đất đó vì những điều ác chúng làm. Sự gian ác chúng nó tràn ngập đất, như nhớp đầy dẫy từ đầu này đến đầu kia.

¹² Vì thế đừng cho con gái các ngươi kết hôn với con trai chúng nó, cũng đừng cưới con gái chúng nó cho con trai các ngươi. Đừng mong ước hòa bình hay thành công cho chúng nó. Như thế các ngươi sẽ hùng mạnh và hưởng những điều tốt lành trong xứ. Rồi các ngươi sẽ để lại xứ này cho dòng dõi các ngươi đời đời.'

¹³ Chúng tôi đã tự gây ra những thảm họa cho mình. Chúng tôi đã làm những điều ác, tội lỗi chúng tôi rất lớn. Nhưng Ngài là Thượng Đế chúng tôi, đã không trừng phạt chúng tôi tương xứng với tội lỗi chúng tôi; Ngài đã để cho một số chúng tôi còn sống sót.

¹⁴ Chúng tôi không nên phạm mệnh lệnh Ngài bằng cách kết hôn với những dân tộc ác này. Nếu không Ngài sẽ nổi giận tiêu diệt chúng tôi, rồi sẽ không còn ai sống sót.

¹⁵ Lạy CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en, vì lòng nhân từ Ngài mà một số ít chúng tôi còn sống sót hôm nay. Chúng tôi nhìn nhận mình có tội. Không ai trong chúng tôi xứng đáng đứng trước mặt Ngài."

10

Dân chúng xưng tội

¹ Trong khi E-xơ-ra đang cầu nguyện xưng tội, khóc lóc vật vã trước mặt đền thờ thì một nhóm đông người Ít-ra-en gồm đàn ông, đàn bà, trẻ con tụ tập xung quanh ông khóc lóc thảm thiết.

² Rồi Sê-ca-nia, con Giê-hi-ên, người Ê-lam nói cùng E-xơ-ra rằng, "Chúng ta đã bất trung cùng Thượng Đế chúng ta bằng cách kết hôn với những đàn bà thuộc các dân tộc quanh ta. Dù vậy, vẫn còn hi vọng cho Ít-ra-en.

³ Bây giờ chúng ta hãy lập giao ước trước mặt Thượng Đế chúng ta. Chúng ta sẽ đuổi tất cả những người đàn bà đó cùng con cái họ theo như ông và những người tôn trọng mệnh lệnh Thượng Đế chỉ bảo. Chúng ta phải làm như thế theo lời Giáo Huấn của Ngài.

⁴ Vậy, E-xơ-ra ơi, hãy đứng lên. Ông là người chịu trách nhiệm, chúng tôi sẽ ủng hộ ông. Hãy can đảm làm điều đó."

⁵ Vậy E-xơ-ra đứng dậy và buộc các thầy tế lễ, người Lê-vi, cùng toàn dân Ít-ra-en hứa làm theo lời để nghị trên. Mọi người đều hứa.

6 Rồi E-xơ-ra rời đền thờ và đi vào phòng của Giê-hô-ha-nan, con Ê-li-a-xíp. Trong khi ở đó, E-xơ-ra không ăn uống gì vì ông vẫn còn buồn bực về sự bất trung của những tù binh vừa hồi hương.

7 Họ ra lệnh cho tất cả các tù binh trong Giu-đa và Giê-ru-sa-lem vừa hồi hương phải tập họp tại Giê-ru-sa-lem.

8 Trong vòng ba ngày ai không đến Giê-ru-sa-lem sẽ bị tịch thu gia sản và bị loại ra khỏi cộng đồng của những tù binh hồi hương. Đó là quyết định của các viên chức và các bô lão.

9 Vì thế trong vòng ba ngày tất cả các người Giu-đa và Bên-gia-min tập họp lại tại Giê-ru-sa-lem. Đó là ngày hai mươi tháng chín*. Tất cả dân chúng ngồi trong sân trống trước đền thờ, bực tức vì vụ họp và vì trời mưa.

10 Thầy tế lễ E-xơ-ra đứng lên nói với họ, "Các người đã bất trung khi lấy những người đàn bà không phải Do-thái làm vợ. Các người đã làm cho dân Ít-ra-en mắc tội thêm.

11 Bây giờ hãy xưng tội cùng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các người. Hãy làm theo ý muốn Ngài và tách ra khỏi các dân tộc sống quanh các người và khỏi các vợ không phải Do-thái của mình."

12 Tất cả nhóm đều lớn tiếng đáp với E-xơ-ra, "E-xơ-ra, ông nói phải! Chúng tôi phải làm theo như ông nói.

13 Nhưng ở đây có đông người mà trời mưa nữa. Chúng tôi không thể đứng ngoài trời vì vấn đề này không thể giải quyết trong một hai ngày được, vì chúng tôi đã phạm tội rất nặng.

14 Bây giờ hãy để các viên chức quyết định cho toàn thể. Rồi mỗi người trong thành chúng tôi ai đã cưới vợ không phải Do-thái gặp riêng các bô lão hay quan án của từng thị trấn theo thời gian ấn định trước cho đến khi con giận phùng của Thượng Đế qua khỏi chúng tôi."

15 Chỉ có Giô-na-than, con A-sa-hên, Gia-xê-gia, con Tích-va, Mê-su-lam và Sa-bê-thai người Lê-vi phản đối để nghị đó.

16 Vậy những tù binh hồi hương làm theo lời để nghị. Thầy tế lễ E-xơ-ra chọn những trưởng tộc và chỉ định một người từ mỗi họ hàng. Ngày một tháng mười† họ ngồi xuống cứu xét từng trưởng họp.

17 Đến ngày một tháng giêng‡ thì họ đã kiểm kê xong những đàn ông đã kết hôn với các phụ nữ không phải Do-thái.

Danh sách những người kết hôn

với các thiếu nữ ngoại quốc

18 Sau đây là con cháu các thầy tế lễ đã kết hôn với các thiếu nữ ngoại lai:

Trong con cháu Giê-sua, con Giô-xa-đác, và anh em Giê-sua: Ma-a-sê-gia, Ê-li-ê-xe, Gia-ríp, và Ghê-đa-lia.

19 Tất cả những người này đều hứa ly dị vợ mình, mỗi người mang một con chiên đực trong bầy để làm của lễ chuộc lỗi.

20 Trong con cháu Im-mê: Ha-na-ni và Xê-ba-đia.

* 10:9: *tháng chín* Theo lịch Do-thái tức tháng 11-12 dương lịch. † 10:16: *tháng mười* Theo lịch Do-thái tức tháng 12-1 dương lịch. ‡ 10:17: *tháng giêng* Theo lịch Do-thái tức tháng 3-4 dương lịch.

²¹ Trong con cháu Ha-rim: Ma-a-sê-gia, Ê-li, Sê-mai-gia, Giê-hi-ên, và Ô-xia.

²² Trong con cháu Ba-sua: Ê-li-nô-ê-ai, Ma-a-sê-gia, Ích-ma-ên, Nê-tha-nên, Giô-xa-bát, và Ê-la-xa.

²³ Trong vòng người Lê-vi: Giô-xa-bát, Si-mê-i, Kê-lai-gia (cũng có tên là Kê-li-ta), Bê-tha-hia, Giu-đa, và Ê-li-ê-xe.

²⁴ Trong vòng ca sĩ: Ê-li-a-síp.

Trong vòng các người giữ cửa: Sa-lum, Tê-lem, và U-ri.

²⁵ Và trong vòng các người Ít-ra-en khác thì những người sau đây kết hôn với các phụ nữ không phải Do-thái:

Trong con cháu Ba-rốt: Ra-mai-gia, Ích-xai-gia, Manh-ki-gia, Mi-gia-min, Ê-lê-a-sa, Manh-ki-gia, và Bê-nai-gia.

²⁶ Trong vòng con cháu Ê-lam: Ma-ta-nia, Xa-cha-ri, Giê-hi-ên, Áp-đi, Giê-rê-mốt, và Ê-li.

²⁷ Trong vòng con cháu Xát-tu: Ê-li-ô-ê-nai, Ê-li-a-síp, Ma-ta-nia, Giê-rê-mốt, Xa-bát, và A-xi-xa.

²⁸ Trong vòng con cháu Bê-bai: Giê-hô-ha-nan, Ha-na-nia, Xa-bai, và Át-lai.

²⁹ Trong vòng con cháu Ba-ni: Mê-su-lam, Ma-lúc, A-đai-gia, Gia-súp, Sê-an, và Giê-rê-mốt.

³⁰ Trong vòng con cháu Ba-hát Mô-áp: Ách-na, Kê-lanh, Bê-nai-gia, Ma-a-sê-gia, Ma-ta-nia, Bê-xa-lên, Bình-nui, và Ma-na-xe.

³¹ Trong vòng con cháu Ha-rim: Ê-li-ê-xe, Ích-si-gia, Manh-ki-gia, Sê-mai-gia, Xi-mê-ôn,

³² Bê-gia-min, Ma-lúc, và Sê-ma-ria.

³³ Trong vòng con cháu Ha-sum: Mát-tê-nai, Mát-ta-tha, Xa-bát, Ê-li-phê-lết, Giê-rê-mai, Ma-na-xe, và Si-mê-i.

³⁴ Trong vòng con cháu Ba-ni: Ma-A-đai, Am-ram, U-ên,

³⁵ Bê-nai-gia, Bê-đê-gia, Kê-lu-hi,

³⁶ Va-nai-gia, Mê-rê-mốt, Ê-li-a-síp,

³⁷ Mát-ta-nia, Mát-tê-nai, và Gia-a-xu.

³⁸ Trong vòng con cháu Bình-nui: Si-mê-i,

³⁹ Sê-lê-mia, Na-than, A-đai-gia,

⁴⁰ Mạc-na-đê-bai, Sa-sai, Sa-rai,

⁴¹ A-xa-rên, Sê-lê-mia, Sê-ma-ria,

⁴² Sa-lum, A-ma-ria, và Giô-xép.

⁴³ Trong vòng con cháu Nê-bô: Giê-Y-ên, Mát-ti-thia, Xa-bát, Xê-bi-na, Giát-đai, Giô-ên, và Bê-nai-gia.

⁴⁴ Tất cả những người đó lấy vợ không phải Do-thái và một số đã có con với họ.

Nê-hê-mi

Lời cầu nguyện của Nê-hê-mi

¹ Sau đây là lời của Nê-hê-mi, con trai Ha-ca-lia. Vào tháng Kích-lê năm thứ hai mươi*, tôi, Nê-hê-mi, đang ở trong khu vực thuộc thành Su-sơ.

² Một trong những anh em tôi là Ha-na-ni và một số người khác từ xứ Giu-đa trở về. Tôi hỏi thăm họ về thành Giê-ru-sa-lem và những người Do-thái đã thoát khỏi cuộc lưu đày đang sống trong vùng ấy.

³ Họ đáp, “Những người còn sót lại sau cuộc lưu đày đã trở về xứ Giu-đa nhưng họ gặp khó khăn và tủi nhục lắm. Vách thành Giê-ru-sa-lem thì sụp đổ, còn các cổng thành thì bị thiêu rụi.”

⁴ Sau khi nghe tin đó thì tôi ngồi khóc mấy ngày liền. Tôi buồn bã không ăn uống gì. Tôi cầu nguyện với Thượng Đế trên trời rằng,

⁵ “Lạy CHÚA là Thượng Đế của các tầng trời, Ngài là Đấng cao cả đáng kính sợ. Ngài thành tín và giữ giao ước với những người yêu mến và vâng theo mệnh lệnh Ngài.

⁶ Xin hãy nhìn xuống và lắng nghe lời tôi, kẻ tôi tớ Ngài khẩn nguyện cả ngày lẫn đêm cho dân Ít-ra-en là các tôi tớ Ngài. Tôi xưng tội mà họ đã phạm cùng Ngài. Gia đình cha tôi và tôi cũng đã phạm tội cùng Ngài.

⁷ Chúng tôi đã hành động gian ác đối với Ngài, không vâng theo mệnh lệnh, qui tắc, luật lệ Ngài truyền ra qua tôi tớ Ngài là Mô-se.

⁸ Xin hãy nhớ điều Ngài đã dạy Mô-se, tôi tớ Ngài rằng, ‘Nếu các người không trung tín, ta sẽ phân tán các người giữa mọi nước.

⁹ Nhưng nếu các người trở lại cùng ta và vâng theo mệnh lệnh ta, thì ta sẽ mang các người về từ nơi tận cùng trái đất. Ta sẽ mang họ về từ chỗ bị cầm tù đến nơi ta đã chọn để họ thờ phụng ta.’

¹⁰ Họ là các tôi tớ và dân chúng mà Ngài đã giải cứu bằng sức mạnh và quyền năng lớn lao của Ngài.

¹¹ Lạy CHÚA, xin hãy lắng nghe lời khẩn nguyện của tôi tớ Ngài cùng những lời cầu xin của các tôi tớ yêu mến và tôn kính Ngài. Hôm nay, xin Ngài hãy ban cho tôi, kẻ tôi tớ Ngài được thành công. Xin giúp cho nhà vua tỏ lòng nhân từ đối với tôi.”

Tôi là người hầu rượu† cho vua.

2

Nê-hê-mi được phái đi Giê-ru-sa-lem

* 1:1: Vào tháng Kích-lê năm thứ hai mươi Năm thứ hai mươi tức khoảng tháng 12, năm 444 trước Công nguyên. † 1:11: người hầu rượu Một chức vụ hết sức quan trọng vì viên chức này luôn luôn gần gũi với vua và nếm rượu của vua trước để vua khỏi bị đầu độc.

1 Vào tháng Ni-san năm thứ hai mươi* triều đại vua. Nhà vua cần rượu cho nên tôi dâng rượu lên cho vua. Xưa nay tôi chưa hề tỏ vẻ buồn rầu khi đứng trước mặt vua.

2 Vì thế vua hỏi, “Sao mặt ngươi trông ủ rũ mặc dù ngươi không có bệnh tật gì? Chắc trong lòng ngươi có điều gì buồn bực?”

Lúc đó tôi đâm ra sợ.

3 Tôi thưa với vua, “Thưa vua, chúc vua sống đời đời! Sở dĩ tôi buồn là vì thành phố nơi có mồ mả của tổ tiên tôi bị điêu tàn, các cổng thành bị thiêu rụi.”

4 Vua liền hỏi, “Ngươi cần gì?”

Tôi liền thề nguyện với Thượng Đế trên trời.

5 Rồi tôi thưa với vua, “Nếu vua bằng lòng, xin cho phép tôi đi trở về thành thuộc xứ Giu-đa nơi có mồ mả của tổ tiên tôi để tôi xây nó lại.”

6 Lúc đó hoàng hậu đang ngồi cạnh vua. Nhà vua hỏi, “Ngươi đi bao lâu và chừng nào ngươi về?”

Vua bằng lòng sai tôi đi nên tôi định kỳ hạn.

7 Tôi cũng thưa với vua, “Nếu vua cho phép, xin cấp cho tôi thư gửi cho các tổng trấn phía Tây sông O-phơ-rát để họ cho phép tôi đi an toàn về Giu-đa.

8 Tôi xin vua viết một thư cho A-sáp, viên quản thủ lâm sản của vua để người cấp cho tôi gỗ. Tôi cần gỗ để làm các cổng cung điện kế cận đền thờ, và để xây tường, đồng thời để xây nhà cho tôi ở.” Vua liền cấp cho tôi các bức thư vì Thượng Đế tỏ lòng nhân từ Ngài đối cùng tôi.

9 Rồi tôi đi đến các quan tổng trấn phía Tây sông O-phơ-rát và trình các bức thư của vua cấp. Vua cũng phái các sĩ quan và các lính cỡi ngựa cùng đi với tôi.

10 Khi San-ba-lát, người Hô-rôn, và Tô-bia, viên sĩ quan người Am-môn, nghe tin này thì họ đâm ra bực tức vì nay có người giúp đỡ dân Ít-ra-en.

Nê-hê-mi đi xem xét Giê-ru-sa-lem

11 Tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở lại đó ba ngày.

12 Ban đêm tôi cùng một vài người nữa lên đường. Tôi không cho ai biết điều Thượng Đế muốn tôi làm cho Giê-ru-sa-lem. Không có súc vật nào khác ngoài con vật tôi cỡi.

13 Ban đêm tôi đi qua Cổng Thung Lũng. Tôi đi đến Giếng Rỗng và Cổng Rác, xem xét các vách thành Giê-ru-sa-lem đã bị sụp đổ và các cổng đã bị lửa đốt cháy.

14 Rồi tôi đi đến Cổng Suối Nước và Hồ Vua. Ở đó không đủ chỗ cho con vật tôi cỡi đi qua.

15 Cho nên ban đêm tôi đi lên thung lũng và xem xét vách thành. Cuối cùng tôi quay trở về Cổng Thung Lũng.

16 Các lính canh không biết tôi đi đâu hay làm gì. Tôi chưa nói gì cả với dân Do-thái, các thầy tế lễ, các thân hào, các sĩ quan, hay bất cứ ai sẽ tham gia công tác tái thiết.

17 Sau đó tôi bảo họ, “Các anh em có thể thấy cái khó khăn mình gặp ở đây. Giê-ru-sa-lem là một đồng hoang tàn, cổng thành bị lửa thiêu rụi.

* 2:1: năm thứ hai mươi Nghĩa là năm 443 trước Công nguyên.

Bây giờ chúng ta hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem để chúng ta không bị tử nhục nữa.”

¹⁸ Tôi cũng cho họ biết Thượng Đế đã nhân từ đối với tôi ra sao cùng thuật lại với họ những lời vua nói cùng tôi.

Họ đồng thanh bảo, “Vậy chúng ta hãy khởi công tái thiết.” Thế là họ ra công.

¹⁹ Nhưng khi San-ba-lát, người Hô-rôn và Tô-bia, sĩ quan người Am-môn, và Ghê-sem, người Á-rập nghe tin đó liền chế diễu và cười nhạo chúng tôi. Họ hỏi, “Mấy anh định làm gì đó? Mấy anh định âm mưu chống vua à?”

²⁰ Nhưng tôi trả lời, “Thượng Đế của các tầng trời sẽ giúp chúng tôi thành công. Chúng tôi là tôi tớ Ngài, sẽ khởi công xây dựng lại. Nhưng các anh không có phần, quyền lợi hay kỷ niệm gì với Giê-ru-sa-lem cả.”

3

Những người xây dựng lại vách thành

¹ Ê-li-a-síp, thầy tế lễ cả và các thầy tế lễ đồng nghiệp bắt tay xây dựng lại Cổng Chiên. Họ dâng công tác mình cho CHÚA và dựng lại các cửa vào vị trí. Họ làm việc cho đến Tháp Một Trăm và dâng công tác cho CHÚA. Rồi họ đi đến xây lại Tháp Ha-na-nên.

² Kế bên họ, có những người ở Giê-ri-cô xây lại một phần vách, còn Xa-cua, con trai Im-ri, xây kế bên họ.

³ Các con trai của Hát-sê-na xây lại Cổng Cá, đặt ván và dựng cửa, chốt cửa và đòn ngang vào vị trí.

⁴ Mê-rê-mốt, con trai U-ri, con của Hát-cô, sửa chữa kế bên họ. Mê-su-lam, con của Bê-rê-kia, con trai của Mê-sê-sa-bên, xây sửa kế bên Mê-rê-mốt. Còn Xa-đốc, con của Ba-a-na, sửa chữa bên cạnh Mê-su-lam.

⁵ Những người từ Tê-cô-a sửa chữa kế bên họ, nhưng những người trưởng toán của Tê-cô-a không làm việc dưới quyền các đốc công của họ.

⁶ Giô-gia-đa, con Pha-sê-a và Mê-su-lam, con Bê-sô-đi-a sửa chữa Cổng Cũ. Họ đặt ván và dựng cửa, chốt cửa và đòn ngang vào vị trí.

⁷ Tiếp theo họ có Mê-la-tia từ Ghi-bê-ôn cùng những người khác từ Ghi-bê-ôn và Mích-ba, với Gia-đôn từ Mê-rô-nốt cũng sửa chữa. Đó là những khu vực thuộc quyền cai trị của viên thống đốc vùng Ô-phơ-rát.

⁸ Kế họ có U-xi-ên, con trai Ha-hai-gia, thợ bạc, cũng sửa chữa. Kế người có Ha-na-nai-gia, thợ làm dầu thơm, sửa chữa. Những người đó xây sửa lại Giê-ru-sa-lem cho đến Cửa Rộng.

⁹ Phần kế tiếp của vách do Rê-phai-a, con Hu-rơ, quan cai trị phân nửa quận Giê-ru-sa-lem sửa chữa.

¹⁰ Cận người có Giê-đai-gia, con trai Ha-ru-máp sửa chữa phần đối diện nhà mình. Kế bên người có Ha-túc, con Ha-sáp-nia sửa chữa.

¹¹ Manh-ki-gia, con Ha-rim và Hát-súp, con Pha-hát Mô-áp sửa chữa phần khác của vách và Tháp Lò.

¹² Kế họ có Sa-lum, con Ha-lô-hết, viên quan cai quản nửa quận Giê-ru-sa-lem. Các con gái người cũng tham gia công tác sửa chữa.

13 Ha-nun và những người từ Xa-nô-a sửa chữa Cổng Thung Lũng, xây dựng lại cổng đó, dựng cửa, chốt cửa và đặt các đòn ngang vào vị trí. Họ cũng sửa chữa hơn bốn trăm thước* vách chạy dài cho đến Cổng Rác.

14 Manh-ki-gia, con Rê-cáp, viên quan cai trị quận Bết Ha-kê-rem, sửa chữa Cổng Rác. Người xây lại cổng đó, dựng cửa, chốt cửa và đặt các đòn ngang vào vị trí.

15 Sa-lum, con của Côn-Hô-giê, viên quan cai trị quận Mích-ba sửa chữa Cổng Suối Nước. Người xây sửa lại cổng đó, dựng mái che lên trên, đặt cửa, chốt cửa và các đòn ngang vào vị trí. Người cũng sửa chữa vách của Hồ Si-lôm kế cận Vườn Vua chạy dài cho tới các bậc thềm đi xuống phần xưa cũ của thành Đa-vít.

16 Kế Sa-lum có Nê-hê-mi, con Ách-búc, viên quan cai trị phân nửa quận Bết-sua. Người sửa chữa phần đối diện mã của Đa-vít và chạy tới hồ nhân tạo và Nhà của Các Anh hùng.

17 Kế người có các người Lê-vi sửa chữa. Họ làm việc dưới quyền coi sóc của Rê-hum, con Ba-ni. Kế người có Ha-sa-bia, quan cai trị nửa quận Kê-I-la, tức quận của mình.

18 Cạnh người có Binh-nui, con Hê-na-đát và những người Lê-vi sửa chữa. Binh-nui là quan cai trị nửa quận Kê-I-la.

19 Kế họ có Ê-xe, con Giê-sua, quan cai trị Mích-ba, sửa chữa phần khác của vách. Người làm việc đối diện với kho vũ khí, đến chỗ quẹo.

20 Kế người có Ba-rúc, con Xáp-bai, ra công dựng lại vách từ chỗ quẹo cho đến cổng nhà của Ê-li-a-síp, thầy tế lễ cả.

21 Kế người là Mê-rê-mốt, con U-ri, con Hát-cô sửa chữa phần vách chạy từ cổng nhà Ê-li-a-síp cho đến cuối nhà.

22 Khu vực kế tiếp do các thầy tế lễ từ sống gần vùng đó† phụ trách sửa chữa.

23 Kế họ có Bên-gia-min và Hát-súp sửa chữa trước mặt nhà họ. Tiếp đến có A-xa-ria, con Ma-a-sê-gia, con A-na-nia, sửa chữa bên cạnh nhà mình.

24 Cạnh người có Binh-nui, con Hê-na-đát, sửa chữa vách chạy từ nhà A-xa-ria đến chỗ quẹo cho tới góc thành.

25 Pha-lanh, con U-sai sửa chữa đối diện từ chỗ quẹo cạnh tháp ở cung điện trên, gần sân của toán cận vệ vua. Kế bên Pha-lanh có Phê-đai-gia, con Pha-rốt sửa chữa.

26 Những người giúp việc trong đền thờ cư ngụ trên đồi Ô-phen sửa chữa cho đến điểm đối ngang Cổng Nước. Rồi họ sửa chữa về phía đông và phía tháp chạy từ cung vua.

27 Kế họ có những người ở Tê-cô-a sửa chữa vách từ tháp cao chạy dài từ cung vua cho đến vách Ô-phen.

28 Các thầy tế lễ sửa chữa phía trên Cổng Ngựa, mỗi người lo phần trước mặt nhà mình.

29 Kế bên họ có Xa-đốc, con của Im-mê sửa chữa đối diện nhà mình. Cạnh người có Sê-mai-gia, con Sê-ca-nia, lính canh Cổng phía đông, cũng sửa chữa.

* 3:13: *hơn bốn trăm thước* Nguyên văn, "1.000 cu-bit" (khoảng 444 thước). † 3:22: *vùng đó* Có lẽ là vùng "Thung Lũng sông Giô-đanh."

³⁰ Kế bên người có Ha-na-ria, con Sê-lê-mia và Ha-nun, con thứ sáu của Xa-láp, sửa chữa phần khác của vách. Cạnh họ có Mê-su-lam, con Bê-rê-kia sửa chữa ngay trước nơi ở của mình.

³¹ Kế người có Manh-ki-gia, một trong những thợ bạc, cũng sửa chữa. Người sửa cho đến nhà của các đầy tớ phục vụ trong đền thờ và các thương gia. Đó là phần nằm đối diện Cổng Thanh tra, và làm cho đến phòng phía trên góc vách.

³² Các thợ bạc và thương gia sửa chữa phần nằm giữa phòng phía trên của góc vách và Cổng Chiên.

4

Những kẻ chống lại việc tái thiết

¹ Khi San-ba-lát nghe chúng tôi xây sửa lại vách thành, hẳn rất bất bình đến độ tức tối. Hẳn chế diễu dân Do-thái.

² Hẳn bảo bạn hữu và những kẻ có thể lực ở Xa-ma-ri rằng, “Bọn Do-thái yếu hèn đó mà làm được gì? Tụi nó xây lại vách thành à? Rồi dâng của lễ hả? Bộ chúng xây một ngày là xong sao? Liệu chúng có thể phục hồi sinh lực của các tảng đá đã thành đống rác hay tro tàn được sao?”

³ Tô-bia người Am-môn đứng kế San-ba-lát cũng phụ họa, “Nếu có con chồn trèo lên vách đá mà chúng đang xây cũng đủ làm nó sập liền.”

⁴ Tôi cầu nguyện, “Thượng Đế ơi, xin nghe chúng tôi. Người ta ghét chúng tôi. Xin đổ sự sỉ nhục của San-ba-lát và Tô-bia lại trên đầu chúng nó. Xin cho chúng nó bị bắt làm tù đầy và làm chiến lợi phẩm.

⁵ Xin đừng giấu tội lỗi hay cất gian ác chúng nó khỏi mắt chúng nó vì chúng nó đã sỉ nhục những thợ sửa chữa.”

⁶ Nên chúng tôi xây lại vách đến phân nửa chiều cao, vì dân chúng hăng say làm việc.

⁷ Nhưng San-ba-lát, Tô-bia, những người Á-rập, người Am-môn, người từ Ách-đốt đều tức giận khi chúng nghe chương trình sửa chữa vách thành Giê-ru-sa-lem tiến triển đều đặn và các lỗ trong vách thành đang được trám lại.

⁸ Cho nên họ lập mưu đến Giê-ru-sa-lem kiểm chuyện để gây rối, ngăn trở việc xây cất.

⁹ Nhưng chúng tôi cầu nguyện cùng Thượng Đế và cất lính canh chừng họ cả ngày lẫn đêm.

¹⁰ Dân Giu-đa báo cáo, “Các nhân công đã mệt mỏi rồi. Rác rưởi nhiều quá chúng tôi không thể xây sửa vách thành được nữa.”

¹¹ Các kẻ thù chúng tôi bảo, “Bọn Do-thái không biết, không thấy gì hết cho đến khi chúng ta ập đến giết chúng và làm gián đoạn công tác.”

¹² Mười lần những người Do-thái sống cạnh các kẻ thù chúng tôi đến báo cáo, “Quay phía nào cũng bị kẻ thù tấn công.”

¹³ Vì thế tôi đặt người gác những nơi thấp nhất dọc theo vách tức các chỗ trống và cắt các gia đình làm việc chung nhau, mang theo gươm, giáo, cung tên.

¹⁴ Rồi tôi nhìn quanh quất và đứng lên bảo các người có uy tín, các người lãnh đạo, và cùng toàn thể dân chúng: “Anh em đừng sợ họ. Hãy

nhờ CHÚA là Đấng cao cả và quyền năng. Hãy chiến đấu vì anh em, con trai và con cái mình, cho vợ và nhà cửa mình.”

¹⁵ Sau đó các kẻ thù nghe rằng chúng tôi đã hay biết âm mưu của chúng và Thượng Đế đã phá hỏng âm mưu chúng. Cho nên chúng tôi trở lại công tác xây sửa vách thành, ai lo làm phần nấy.

¹⁶ Từ hôm đó trở đi, phân nửa số thợ lo xây sửa. Phân nửa khác sẵn sàng gươm, thuẫn, cung tên, và vũ khí. Các sĩ quan đứng phía sau người Giu-đã

¹⁷ là những người đang xây lại vách. Những người mang vật liệu bằng một tay, còn tay kia cầm vũ khí.

¹⁸ Mỗi người thợ đều mang theo vũ khí bên hông đang khi làm việc. Còn người thổi kèn báo động đứng kề bên tôi.

¹⁹ Rồi tôi bảo những người có uy tín, các người lãnh đạo và toàn thể dân chúng rằng, “Công tác này rất lớn lao. Chúng ta phân tán mỏng dọc theo vách thành cho nên cách nhau quá xa.

²⁰ Khi nào các anh em nghe tiếng kèn báo động thì hãy tập hợp lại chỗ đó. Thượng Đế của chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta.”

²¹ Cho nên chúng tôi tiếp tục làm việc, phân nửa số người cầm gươm giáo từ sáng sớm cho đến khi sao mọc.

²² Lúc đó tôi cũng bảo dân chúng, “Mỗi người thợ và các người phụ việc phải ngủ đêm lại Giê-ru-sa-lem. Ban đêm họ làm lính tuần canh, còn ban ngày thì làm việc.”

²³ Tôi, anh em tôi, các người thợ, hay các lính tuần canh đều không thay quần áo. Mỗi người đều mang theo vũ khí cả lúc đi lấy nước nữa.

5

Nê-hê-mi bệnh vực người nghèo

¹ Một số người đàn ông và các bà vợ khiếu nại về đồng bào Do-thái khác.

² Họ bảo, “Gia đình chúng tôi đông con, trai lẫn gái. Muốn sống chúng tôi phải ăn bằng thóc gạo.”

³ Một số người khác bảo, “Chúng tôi cầm thể ruộng, vườn nho, nhà cửa để lấy tiền mua thóc gạo vì thực phẩm khan hiếm.”

⁴ Một số người khác nữa nói, “Chúng tôi phải vay tiền để trả thuế ruộng nương và vườn nho cho vua.

⁵ Chúng tôi cũng giống như các anh em Do-thái khác, con chúng tôi cũng như con họ. Nhưng chúng tôi phải bán con trai con gái mình làm tôi mọi. Một số con gái chúng tôi đã bị bán. Chúng tôi không biết làm gì hơn vì đất ruộng và vườn nho chúng tôi thuộc về người khác rồi.”

⁶ Khi tôi nghe những lời khiếu nại đó tôi vô cùng tức giận.

⁷ Sau khi suy xét kỹ về vấn đề này, tôi liền trách những người có uy tín, những người lãnh đạo trong dân chúng. Tôi bảo, “Mấy anh em cho vay ăn lời cắt cổ.” Cho nên tôi triệu tập một phiên họp lớn để giải quyết.

⁸ Tôi bảo họ, “Chúng ta đã chuộc tự do cho đồng bào Do-thái mình là những kẻ đã bị bán cho người ngoại quốc. Bây giờ anh em lại bán đồng

bào Do-thái mình cho chúng tôi!” Các người lãnh đạo làm thỉnh, không biết nói làm sao.

⁹ Tôi tiếp, “Điều anh em làm thật không đúng chút nào. Anh em không kính sợ Thượng Đế sao? Đừng để những kẻ thù ngoại quốc sỉ nhục chúng ta.

¹⁰ Tôi, anh em tôi, và những người làm cho tôi cũng cho dân chúng mượn tiền, thóc gạo và lấy lời. Nhưng anh em không nên làm như thế.

¹¹ Bây giờ hãy trả lại ruộng nương, vườn nho, cây ô liu, và nhà cửa cho họ. Cũng phải hoàn trả lại số tiền lời quá đáng mà anh em đã thu, tức một phần trăm tiền cho vay, gạo thóc, rượu mới và dầu.”

¹² Họ đáp, “Chúng tôi sẽ trả lại cho dân chúng và không đòi họ thêm gì cả. Chúng tôi sẽ làm theo như ông nói.”

Rồi tôi gọi các thầy tế lễ và buộc các người có uy tín và các người lãnh đạo tuyên thệ thực hiện lời họ cam kết.

¹³ Tôi cũng giữ áo tôi và tuyên bố, “Những ai không giữ lời cam kết sẽ bị Thượng Đế giữ ra như thế này. Cầu Thượng Đế giữ họ ra khỏi nhà Ngài và ra khỏi tài sản họ. Nguyên người đó bị giữ ra còn tay không!”

Rồi toàn thể mọi người nói, “A-men,” và ca ngợi CHÚA. Vậy dân chúng làm theo điều họ cam kết.

¹⁴ Năm thứ hai mươi* đời vua A-c-ta-xét-xe, tôi được cử làm tổng trấn đất Giu-đa. Tôi giữ chức tổng trấn xứ Giu-đa trong mười hai năm cho đến năm thứ ba mươi hai đời vua đó. Trong thời gian tại chức tôi hay anh em tôi không hề hưởng lương thực dành cho quan tổng trấn.

¹⁵ Nhưng các quan tổng trấn trước tôi dè dặt cõi cổ dân chúng. Họ thu một cân† bạc từ mỗi người, không kể thực phẩm và rượu. Những người giúp việc cho quan tổng trấn trước tôi cũng chen ép dân chúng, nhưng tôi không làm như vậy vì tôi kính sợ Thượng Đế.

¹⁶ Tôi làm công tác sửa chữa vách thành cũng như tất cả đầy tớ tôi có mặt tại đó. Chúng tôi không mua ruộng nương của ai.

¹⁷ Ngoài ra tôi thết đãi một trăm năm mươi người và viên chức Do-thái ăn cùng bàn với tôi, luôn cả những người đến từ các quốc gia lân cận.

¹⁸ Thức ăn chuẩn bị hằng ngày gồm có: một con bò, sáu con chiên mập, và chim chóc. Mỗi mười ngày lại có đủ thứ rượu. Nhưng tôi không hề đòi hỏi lương thực dành cho quan tổng trấn vì dân chúng đã phải làm lưng vất vả lắm rồi.

¹⁹ Lạy Thượng Đế, xin nhớ tỏ lòng nhân từ đối với tôi vì những điều tốt tôi đã làm cho dân này.

6

Rắc rối thêm cho Nê-hê-mi

¹ Lúc đó San-ba-lát, Tô-bia, Ghê-sem người Á-rập, và những kẻ thù khác của chúng tôi nghe rằng tôi đã sửa chữa lại vách thành và không còn lỗ trống nào trong vách. Nhưng tôi chưa cho dựng các cánh cửa của cổng thành.

* 5:14: Năm thứ hai mươi Khoảng năm 444-432 trước Công nguyên. † 5:15: một cân Nguyên văn, “40 sê-ken” (khoảng nửa kí-lô).

² Nên San-ba-lát và Ghê-sem nhắn với tôi như sau: “Này anh Nê-hê-mi, chúng ta hãy gặp nhau ở Kê-phi-rim trong bình nguyên Ô-nô.”

Nhưng thực tâm là chúng định ám hại tôi.

³ Nên tôi cho người trả lời họ như sau: “Tôi đang bận làm công tác lớn nên không thể xuống được. Tôi không thể nào bỏ dở công việc để gặp các anh.”

⁴ San-ba-lát và Ghê-sem nhắn tôi bốn lần, lần nào tôi cũng trả lời hẩn y như vậy.

⁵ Lần thứ năm San-ba-lát cho người giúp việc của hẩn nhắn tôi, tay cầm theo thư không dán.

⁶ Thư viết như sau:

Có tiếng đồn trong các nước, và Ghê-sem đã kiểm chứng thấy là đúng sự thật, rằng anh và những người Giu-đa đang âm mưu chống lại vua và rằng anh đang xây sửa vách thành. Họ bảo rằng anh sẽ là vua của họ

⁷ và rằng anh đã chỉ định các nhà tiên tri để loan báo tại Giê-ru-sa-lem: “Ở đây có một vua Giu-đa!”

Nhà vua sẽ nghe biết việc này. Cho nên chúng ta hãy gặp nhau để thảo luận vấn đề.

⁸ Tôi liền nhắn lại với hẩn: “Điều anh nói không đúng sự thật. Anh chỉ tưởng tượng ra trong trí thôi.”

⁹ Kẻ thù chúng tôi muốn làm cho chúng tôi hoảng sợ vì chúng nghĩ rằng, “Bọn chúng quá hèn yếu không làm việc nổi. Vách thành không thể nào xong được.”

Nhưng tôi cầu nguyện, “Lạy Thượng Đế, xin giúp tôi can đảm.”

¹⁰ Một ngày nọ tôi đi đến nhà của Sê-mai-gia, con Đê-lai-gia, cháu Mê-hê-ta-bên. Sê-mai-gia phải nghỉ ở nhà. Anh bảo, “Anh Nê-hê-mi à, chúng ta hãy gặp nhau trong đền thờ Thượng Đế. Hãy đi vào Nơi Thánh* rồi đóng cửa lại vì có người định đến lúc ban đêm để giết anh đó.”

¹¹ Nhưng tôi bảo, “Người như tôi mà bỏ chạy à? Tôi mà chạy vào đền thờ để thoát chết sao? Tôi không làm như thế được.”

¹² Tôi biết không phải Thượng Đế sai anh ta mà Tô-bia và San-ba-lát đã trả tiền cho anh nói tiên tri nghịch tôi.

¹³ Chúng trả tiền cho anh ta để khiến tôi sợ hãi buộc phải làm theo điều anh ta đề nghị và phạm tội. Rồi chúng sẽ bêu xấu tôi và làm nhục tôi.

¹⁴ Tôi cầu nguyện, “Lạy Thượng Đế, xin nhớ Tô-bia và San-ba-lát cùng những điều chúng làm. Cũng xin Ngài nhớ đến nữ tiên tri Nô-a-đia và các tiên tri khác đã tìm cách làm tôi hoảng sợ.”

Vách thành sửa chữa xong

¹⁵ Vách thành Giê-ru-sa-lem được xây sửa xong vào ngày hai mươi lăm tháng Ê-lun†. Công tác sửa chữa mất năm mươi hai ngày.

¹⁶ Khi các kẻ thù chúng tôi nghe và các quốc gia lân cận thấy việc đó thì đâm ra xấu hổ. Lúc đó chúng biết rằng công tác này được hoàn tất là do Thượng Đế chúng tôi hỗ trợ.

* **6:10: Nơi Thánh** Nguyên văn, “cung điện.” Chỉ có thầy tế lễ mới được phép đi vào khu vực này của đền thờ. † **6:15: tháng Ê-lun** Tức khoảng tháng 8-10 dương lịch, vào năm 443 trước Công nguyên.

17 Cũng trong những ngày đó các người có uy tín của Giu-đa gửi nhiều thư cho Tô-bia và hấn trả lời các lá thư của họ.

18 Nhiều người Giu-đa cam kết trung thành với Tô-bia vì hấn là rể của Sê-ca-nia, con A-ra. Còn Giê-hô-ha-nan, con trai Tô-bia lấy con gái Mê-su-lam, con Bê-rê-kia.

19 Những người ấy khen Tô-bia là người tốt đồng thời thuật cho anh ta nghe những điều tôi làm. Vì thế Tô-bia gửi thư hăm dọa tôi.

7

1 Sau khi vách thành đã được xây sửa xong và tôi đã lấp cửa, thì tôi chọn những người gác cửa, các ca sĩ và người Lê-vi.

2 Tôi đặt Ha-na-ni, em tôi, cùng với Ha-na-nia, chỉ huy cung điện, chịu trách nhiệm canh giữ Giê-ru-sa-lem. Ha-na-nia là người lương thiện và kính sợ Thượng Đế hơn tất cả mọi người.

3 Tôi bảo họ, “Không nên mở cổng thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi mặt trời lên cao. Trong lúc các người gác cổng đang thi hành nhiệm vụ, bảo họ đóng cổng khóa chốt lại. Hãy cất đặt những người ở Giê-ru-sa-lem làm lính tuần canh, đặt một số ở các vọng canh, một số canh ở nhà mình.”

Những tù binh trở về

4 Thành phố thì rộng lớn bao la mà dân cư thì thưa thớt, nhà cửa cũng chưa xây cất lại.

5 Cho nên Thượng Đế của tôi giục tôi triệu tập các người có uy tín, các lãnh tụ, và những thường dân để tôi đăng ký họ theo gia đình. Tôi tìm được gia phổ* của những người đã hồi hương lần đầu tiên. Sau đây là những điều ghi trong các gia phổ đó:

6 Dưới đây là những người trong vùng trở về nước sau cuộc lưu đày mà Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã bắt mang đi. Họ trở về Giê-ru-sa-lem và xứ Giu-đa, mỗi người trở về nguyên quán mình.

7 Những người sau đây hồi hương cùng với Xê-ru-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-phê-rết, Bích-vai, Nê-hum, và Ba-a-na.

Sau đây là những người thuộc dân Ít-ra-en:

8 con cháu Pha-rốt: 2.172 người;

9 con cháu Sê-pha-tia: 372 người;

10 con cháu A-ra: 652 người;

11 con cháu Pha-hát Mô-áp (qua gia đình Giê-sua và Giô-áp): 2.818 người;

12 con cháu Ê-lam: 1.254 người;

13 con cháu Giát-tu: 845 người;

14 con cháu Giác-cai: 760 người;

15 con cháu Binh-nui: 648 người;

16 con cháu Bê-bai: 628 người;

17 con cháu Ách-gát: 2.322 người;

18 con cháu A-đô-ni-cam: 667 người;

19 con cháu Bích-vai: 2.067 người;

20 con cháu A-đinh: 655 người;

* 7:5: **gia phổ** Xem E-xơ-ra 2.

- 21 con cháu A-tơ (qua Hê-xê-kia): 98 người;
 22 con cháu Ha-sum: 328 người;
 23 con cháu Bê-dai: 324 người;
 24 con cháu Ha-ríp: 112 người;
 25 con cháu Ghi-bê-ôn: 95 người;
 26 Những người sau đây thuộc thị trấn Bết-lê-hem và Nê-tô-pha: 188 người;
 27 thuộc A-na-thốt: 128 người;
 28 thuộc Bết A-ma-vết: 42 người;
 29 thuộc Ki-ri-át Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rốt: 743 người;
 30 thuộc Ra-ma và Ghê-ba: 621 người;
 31 thuộc Mích-ma: 122 người;
 32 thuộc Bê-tên và A-hi: 123 người;
 33 thuộc Nê-bô thứ nhì: 52 người;
 34 thuộc thị trấn Ê-lam thứ nhì: 1.254 người;
 35 thuộc Ha-rim: 320 người;
 36 thuộc Giê-ri-cô: 345 người;
 37 thuộc Lốt, Ha-đích, và Ô-nô: 721 người;
 38 thuộc Sê-na-a: 3.930 người;
 39 Sau đây là những thầy tế lễ: con cháu Giê-đai-gia, qua gia đình Giê-sua: 973 người;
 40 con cháu Im-mê: 1.052 người;
 41 con cháu Pha-sua: 1.247 người;
 42 con cháu Ha-rim: 1.017 người;
 43 Sau đây là những người Lê-vi: con cháu Giê-sua, qua Cát-miên, qua gia đình của Hô-đa-via†: 74 người;
 44 Sau đây là những ca sĩ: con cháu A-sáp: 148 người;
 45 Sau đây là những người gác cửa: con cháu Sa-lum, A-te, Tanh-môn, Ác-cúp, Ha-ti-ta, và Sô-bai: 138 người.
 46 Sau đây là những đầy tớ phục vụ trong đền thờ: con cháu Di-ha, Ha-su-pha, Táp-bao-ốt,
 47 Kê-rốt, Sía, Pha-đôn,
 48 Lê-ba-na, Ha-ga-ba, Sanh-mai,
 49 Ha-nan, Ghi-đen, Ga-ha,
 50 Rê-ai-gia, Rê-xin, Nê-cô-đa,
 51 Ga-giam, U-xa, Pha-sê-a,
 52 Bê-sai, Mê-u-nim, Nê-phu-sim,
 53 Bát-cúc, Ha-ku-pha, Ha-hua,
 54 Bát-lút, Mê-hi-đa, Hát-sa,
 55 Bát-cốt, Si-sê-ra, Thê-ma,
 56 Nê-xia, và Ha-ti-pha.
 57 Sau đây là con cháu của các đầy tớ Sô-lô-môn: con cháu Sô-tai, Sô-phê-rết, Phê-ri-đa,
 58 Gia-a-la, Đác-côn, Ghi-đen,
 59 Sê-pha-tia, Hát-tin, Phô-kê-rết Ha-giê-ba-im, và Am-môn.
 60 Các đầy tớ phục vụ trong đền thờ của Sô-lô-môn tổng cộng là 392 người.

† 7:43: **Hô-đa-via** Hay "Hô-dê-gia."

⁶¹ Một số người đến Giê-ru-sa-lem từ các thị trấn như Tê-n-Mê-la, Tê-n-Hát-sa, Kê-rúp, Ách-đôn, và Im-mê, nhưng họ không chứng minh được gốc gác tổ tiên mình là người Ít-ra-en. Sau đây là tên và nhân số của họ:

⁶² con cháu Đê-lai-gia, Tô-bia, và Nê-cô-đa: 642 người;

⁶³ Các thầy tế lễ sau đây không chứng minh được gốc gác Ít-ra-en của mình: con cháu Hô-bai-gia, Hách-côi, và Bát-xi-lai. (Ai lấy con gái Bát-xi-lai vùng Ghi-lê-át thì được xem là dòng dõi Bát-xi-lai.)

⁶⁴ Những người đó sưu tầm gia phả nhưng không tìm được. Nên họ không thể làm thầy tế lễ vì họ bị xem như không đủ năng cách.

⁶⁵ Quan tổng trấn ra lệnh cho họ không được phép ăn các thức ăn cực thánh cho đến khi một thầy tế lễ dùng U-rim và Thu-mim để giải quyết vấn đề này.

⁶⁶ Tổng số người hồi hương là 42.360.

⁶⁷ Trong số đó không kể 7.337 tôi trai tứ gái của họ và 245 nam nữ ca sĩ cùng về với họ.

⁶⁸ Họ có 736 con ngựa, 245 con la,

⁶⁹ 435 con lạc đà, và 6.720 con lừa.

⁷⁰ Một số các trưởng gia đình dâng công. Quan tổng trấn ứng vào ngân quỹ khoảng 19 cân[‡] vàng, 50 chén bát, và 530 bộ áo cho các thầy tế lễ.

⁷¹ Một số trưởng gia đình dâng khoảng 375 cân[§] vàng và 2.750 cân^{*} bạc vào ngân quỹ.

⁷² Tổng số lễ vật của các người khác là khoảng 375 cân vàng, 2.500 cân[†] bạc, và 67 bộ áo cho thầy tế lễ.

⁷³ Vậy tất cả những người sau đây định cư tại các tỉnh nhà của mình: các thầy tế lễ, người Lê-vi, những người gác cửa, các ca sĩ, các đầy tớ phục vụ trong đền thờ. Đến tháng bảy[‡] năm ấy, toàn dân Ít-ra-en đều đã định cư xong trong các thành mình.

E-xơ-ra đọc những lời giáo huấn

Đến tháng bảy, tất cả dân Ít-ra-en đều định cư xong tại các thị trấn nguyên quán của mình.

8

¹ Tất cả dân Ít-ra-en tập họp tại công viên gần Cổng Nước. Họ yêu cầu E-xơ-ra là chuyên gia về luật mang đến Sách Giáo Huấn của Mô-se mà CHÚA đã ban cho dân Ít-ra-en.

² Cho nên ngày đầu tiên của tháng^{*}, E-xơ-ra là thầy tế lễ mang sách Giáo Huấn ra đọc cho dân chúng. Đàn ông, đàn bà, và tất cả những ai có thể nghe và hiểu được đều họp lại.

[‡] 7:70: 19 cân Nguyên văn, "1.000 đắc ma" (khoảng 8,60 kí-lô). [§] 7:71: 375 cân Nguyên văn, "20.000 đắc ma" (khoảng 172,50 kí-lô). ^{*} 7:71: 2.750 cân Nguyên văn, "2.200 mi-na" (khoảng 1.265 kí-lô). [†] 7:72: 2.500 cân Nguyên văn, "2.000 mi-na" (khoảng 1.150 kí-lô). [‡] 7:73: tháng

bảy Theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 9-10 dương lịch. Xem thêm 8:1, 14-15. ^{*} 8:2: ngày đầu tiên của tháng Đây là một ngày đặc biệt để thờ phụng. Dân chúng họp lại để cùng ăn chung với nhau.

³ Tại công viên gần Cổng Nước, E-xơ-ra đọc lớn lời Giáo Huấn từ sáng sớm cho đến trưa cho tất cả đàn ông, đàn bà, cùng những ai có thể nghe và hiểu được. Mọi người đều chăm chú nghe Sách Giáo Huấn.

⁴ Chuyên gia luật pháp E-xơ-ra đứng trên một bục gỗ cao đã được đóng cho việc đó. Bên phải ông có Ma-ti-thia, Sê-ma, A-nai-gia, U-ri-a, Hinh-kia, và Ma-a-sê-gia. Bên trái ông có Bê-đai-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sun, Hát-bát-đa-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam.

⁵ E-xơ-ra mở sách ra trước mắt mọi người, vì ông đứng cao hơn họ. Khi ông mở sách ra thì mọi người đứng dậy.

⁶ E-xơ-ra ca ngợi CHÚA, Thượng Đế chí cao, mọi người liền gơ tay lên trời nói, “A-men! A-men!” Rồi họ sấp mặt xuống đất bái lạy CHÚA.

⁷ Những người Lê-vi sau đây giải thích Lời Giáo Huấn cho dân chúng đang đứng đó: Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, Ác-cúp, Sa-bê-thai, Hô-đi-a, Ma-a-sê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, và Bê-lai-gia.

⁸ Họ đọc Sách Giáo Huấn của Thượng Đế và giải nghĩa cho dân chúng hiểu điều đang đọc.

⁹ Rồi Nê-hê-mi, quan tổng trấn, E-xơ-ra, thầy tế lễ và chuyên gia luật, và những người Lê-vi đang dạy dỗ bảo toàn thể dân chúng, “Hôm nay là ngày thánh† cho CHÚA là Thượng Đế các ngươi. Đừng buồn bã hay than khóc.” Vì dân chúng đều khóc sụt nước mắt khi nghe đọc lời trong Sách Giáo Huấn.

¹⁰ Nê-hê-mi bảo, “Hãy đi ăn uống cho ngon. Hãy mang thức ăn cho những người thiếu thốn, vì hôm nay là ngày thánh cho CHÚA. Không nên buồn bã vì sự vui vẻ của CHÚA sẽ giúp các ngươi mạnh dạn.”

¹¹ Người Lê-vi khuyên dỗ dân chúng và bảo, “Hãy yên lặng vì hôm nay là ngày thánh. Đừng buồn.”

¹² Vậy dân chúng đi về ăn và uống, gởi thực phẩm cho những người khác và hớn hở ăn mừng. Sau cùng họ đã hiểu được điều dạy dỗ.

¹³ Vào ngày mồng hai của tháng, các trưởng gia đình, các thầy tế lễ, và những người Lê-vi họp chung với chuyên gia luật E-xơ-ra. Họ họp nhau lại để học hỏi những lời trong Sách Giáo Huấn.

¹⁴ Họ thấy trong Sách Giáo Huấn viết như sau: CHÚA truyền qua Mô-se là dân Ít-ra-en phải ở trong các chòi lá vào thời gian kỷ niệm lễ tháng bảy.

¹⁵ Dân chúng phải phổ biến lời dạy dỗ sau đây trong các thị trấn và tại Giê-ru-sa-lem: “Hãy lên núi, hái về các nhánh ô-liu cùng các cây ô-liu hoang, cành cây sim, cành chà lả, và cành cây có bóng mát. Dùng những nhánh cây đó làm chòi lá theo như đã viết.”

¹⁶ Cho nên dân chúng đi ra mang về các nhánh cây. Họ dựng chòi lá trên mái nhà, trong sân, trong sân đền thờ, trong công viên ở Cổng Nước, và nơi công viên kế bên Cổng Ép-ra-im.

¹⁷ Tất cả những người đã trở về từ cuộc lưu đày đều dựng chòi ở trong đó. Từ thời Giô-suê, con trai của Nun cho đến lúc bảy giờ dân Ít-ra-en chưa hề làm như vậy. Ai nấy đều rất vui mừng.

† 8:9: **ngày thánh** Hay ngày đặc biệt Ngày đầu tiên và ngày thứ nhì của tháng là những ngày đặc biệt để thờ phụng. Dân chúng họp lại để cùng ăn chung với nhau.

18 Mỗi ngày E-xơ-ra đọc cho họ nghe Sách Giáo Huấn, từ ngày đầu tới ngày cuối. Dân Ít-ra-en cử hành lễ trong bảy ngày, rồi đến ngày thứ tám họ họp nhau lại theo như luật định.

9

Dân Ít-ra-en xưng tội

1 Vào ngày hai mươi bốn tháng đó, dân Ít-ra-en họp nhau lại. Họ cứ ăn và mặc vải xô, phủ bụi đất lên đầu để tỏ sự buồn thảm.

2 Những người gốc Ít-ra-en tách ra khỏi những người ngoại quốc. Họ đứng lên xưng tội mình và tội của tổ tiên mình.

3 Họ đứng suốt ba tiếng đồng hồ liền để nghe đọc Sách Giáo Huấn của CHÚA là Thượng Đế của họ. Ba tiếng đồng hồ kế tiếp họ xưng tội và thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của họ.

4 Những người Lê-vi sau đây đứng trên bậc thang: Giê-sua, Ba-ni, Cát-miên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Ca-na-ni. Họ lớn tiếng kêu cầu cùng CHÚA là Thượng Đế mình.

5 Rồi những người Lê-vi sau đây lên tiếng: Giê-sua, Cát-miên, Ba-ni, Ha-sáp-nê-gia, Sê-rê-bia, Hô-đi-a, Sê-ba-nia, và Bê-tha-hia. Họ bảo, "Hãy đứng dậy ca ngợi CHÚA là Thượng Đế các người, Đấng sống đời đời."

Lời cầu nguyện của dân chúng

"Đáng chúc tụng danh kỳ diệu của Ngài.

Danh đó thật diệu kỳ hơn những lời chúc tụng và ca ngợi.

6 Ngài là CHÚA duy nhất.

Ngài tạo nên trời và các tầng trời rất cao,
cùng các ngôi sao.

Ngài dựng nên trái đất và mọi loài trong đó,

Biển và mọi loài trong biển;

Ngài ban sự sống cho mọi loài.

Các thiên thần phụng thờ Ngài.

7 Ngài là CHÚA, là Thượng Đế,

Đấng đã chọn Áp-ram,

mang người ra khỏi U-rơ thuộc vùng Ba-by-lôn

và đổi tên người ra Áp-ra-ham.

8 Ngài nhận thấy người trung tín với Ngài,

cho nên Ngài lập ước với người

hứa cho dòng dõi người đất của dân Ca-na-an,

dân Hê-tít, dân A-mô-rít,

dân Phê-ri-sít, dân Giê-bu-sít, và dân Ghi-ga-sít.

Ngài đã giữ lời hứa mình,

Vì Ngài luôn luôn làm điều phải.

9 Ngài thấy các tổ tiên chúng tôi khổ sở nơi Ai-cập,

và nghe họ kêu khóc nơi Hồng hải.

10 Ngài làm nhiều điều kỳ diệu nghịch lại vua Ai-cập,

ngịch lại các quần thần và dân chúng của người,

vì Ngài biết họ rất tự phụ.

Ngài nổi danh như ngày nay.

11 Ngài rẽ biển trước mắt tổ tiên chúng tôi;
họ đi ngang qua trên đất khô,

Nhưng Ngài xô những kẻ đuổi theo họ xuống nước sâu,
như hòn đá bị quăng vào dòng nước chảy mạnh.

12 Ban ngày Ngài dẫn dắt các tổ tiên chúng tôi bằng một trụ mây,
còn ban đêm bằng một trụ lửa.

Chúng soi đường để dân chúng đi.

13 Ngài ngự xuống trên núi Si-nai,
từ trời Ngài phán với tổ tiên chúng tôi.

Ngài ban cho họ các luật lệ công bình
và những lời giáo huấn chân thật,
những huấn lệnh và chỉ thị tốt lành.

14 Ngài dạy họ về ngày Sa-bát thánh,
và ban cho họ các chỉ thị, huấn lệnh
qua Mô-se, tôi tớ Ngài.

15 Khi họ đói, Ngài ban cho họ bánh từ trời.

Khi họ khát, Ngài ban cho họ nước uống từ tảng đá.

Ngài bảo họ hãy vào chiếm xứ mà Ngài đã hứa ban cho họ.

16 Nhưng các tổ tiên chúng tôi kiêu căng và ương ngạnh,
không vâng huấn lệnh của Ngài.

17 Họ không thèm nghe;
họ quên những phép lạ Ngài làm cho họ.

Họ đâm ra ương ngạnh,
chống nghịch Ngài,

và tự chọn cho mình một người lãnh đạo
để đem họ trở về ách nô lệ.

Nhưng Ngài là Thượng Đế hay tha thứ.

Đẩy lòng từ ái.

Ngài chậm nóng giận, giàu tình yêu lớn.

Nên Ngài không lia bỏ họ.

18 Thậm chí các tổ tiên chúng tôi làm cho mình một tượng bò con.

Họ bảo, 'Ít-ra-en ơi, đây là thần
đã mang người ra khỏi Ai-cập.'

Họ nói phạm đến Ngài.

19 Ngài giàu lòng từ ái,
nên không bỏ rơi họ trong sa mạc.

Ban ngày có trụ mây dẫn đường,
ban đêm có trụ lửa soi sáng lối đi.

20 Ngài ban Thánh Linh nhân từ Ngài dạy dỗ họ.

Ban ma-na cho họ ăn và nước uống khi họ khát.

21 Trong suốt bốn mươi năm Ngài săn sóc họ;

Họ không thiếu thốn gì hết.

Áo quần họ không sờn,

Chân họ không sưng phù.

22 Ngài ban cho họ các vương quốc và các dân tộc;
và cấp thêm đất cho họ.

Họ chiếm xứ Si-hôn, vua của Hết-bôn
và xứ Óc, vua của Ba-san.

23 Ngài khiến cho con cháu họ đông như sao trên trời,
mang họ vào xứ mà Ngài bảo các tổ tiên họ vào chiếm lấy.

24 Cho nên các con cháu họ vào chiếm lấy xứ.
Người Ca-na-an đang sống trong xứ,
nhưng Ngài đánh bại dân ấy.

Ngài trao người Ca-na-an vào tay họ,
các vua chúng, và toàn dân của xứ,
để tổ tiên chúng tôi có thể mặc tình
đối xử với chúng.

25 Họ chiếm các thành trì vững chắc có vách cao
và đất đai phì nhiêu.

Họ chiếm nhà cửa có đầy đủ mọi thứ,
giếng đã đào sẵn,

cùng vườn nho, cây ô liu, và các cây ăn trái.
Họ ăn uống cho đến khi no say và mập béo;
Họ tận hưởng ơn phước dồi dào của Ngài.

26 Nhưng họ bất tuân và chống nghịch Ngài,
không đếm xỉa đến lời giáo huấn Ngài.

Các tiên tri Ngài khuyên răn họ trở về cùng Ngài,
Nhưng họ giết các tiên tri và nói phạm cùng Ngài.

27 Nên Ngài trao họ vào tay các kẻ thù,
để chúng ngược đãi họ.

Nhưng trong cơn khốn khổ các tổ tiên chúng tôi
kêu khóc cùng CHÚA,
từ trời Ngài liền nghe.

CHÚA có lòng từ bi lớn
nên sai các người giải cứu đến giải phóng họ
khỏi quyền lực kẻ thù.

28 Nhưng vừa khi họ được an tịnh,
họ lại làm ác.

Ngài liền trao họ cho kẻ thù thống trị họ.
Họ lại kêu khóc cùng Ngài,
từ trời Ngài nghe họ.

Vì lòng từ bi Ngài,
Ngài giải cứu họ nhiều lần.

29 Ngài khuyên răn họ trở về
với lời giáo huấn Ngài,
nhưng họ tự phụ,
không vâng theo huấn lệnh CHÚA,

là luật mà nếu ai vâng theo thì sẽ sống.
Nhưng họ quay lưng khỏi Ngài.

Họ ương ngạnh, bướng bỉnh, và không vâng lời.

30 Ngài kiên nhẫn với họ trong nhiều năm,
dùng Thánh Linh Ngài qua các nhà tiên tri

mà cảnh cáo họ,
 nhưng họ chẳng thềm để ý.
 Nên Ngài trao họ vào tay các quốc gia khác.

31 Nhưng do lòng từ bi lớn lao,
 CHÚA không tuyệt diệt hay bỏ rơi họ.

Ngài là Thượng Đế nhân từ và bác ái.

32 Cho nên, Thượng Đế của chúng tôi ơi,
 Ngài là Thượng Đế cao cả, quyền năng và kỳ diệu.

Ngài giữ giao ước của tình yêu.

Xin đừng làm ngơ trước những nỗi khốn khổ của chúng tôi.

Những nỗi khốn khổ này đến trên chúng tôi,
 trên vua và các nhà lãnh đạo của chúng tôi,
 trên các thầy tế lễ và các nhà tiên tri,
 Trên các tổ tiên và dân tộc Ngài
 từ đời các vua A-xy-ri cho đến hôm nay.

33 Những gì xảy ra cho chúng tôi thật xứng đáng
 vì Ngài rất công bằng;

Ngài thành tín nhưng chúng tôi quá gian ác.

34 Các vua, các nhà lãnh đạo,
 các thầy tế lễ, và các tổ tiên chúng tôi không nghe theo lời giáo huấn
 Ngài;

Họ không thềm để ý đến những huấn lệnh
 và lời cảnh cáo Ngài.

35 Dù trong khi các tổ tiên chúng tôi
 đang sống trong xứ,
 vui hưởng những ơn lành Ngài ban cho,
 tận hưởng đất đai phì nhiêu và khoáng khoáng,
 họ cũng vẫn cứ làm điều ác.

36 Vì thế ngày nay chúng tôi bị làm tội mọi
 trong xứ Ngài ban cho tổ tiên chúng tôi.

Đáng lẽ họ vui hưởng hoa quả và phúc lành,
 Mà bây giờ chúng tôi phải làm nô lệ tại đây.

37 Mùa màng tốt đẹp của xứ thuộc về các vua
 mà Ngài đặt lên thống trị chúng tôi,
 vì tội lỗi chúng tôi.

Các vua đó hống hách thống trị chúng tôi
 và gia súc chúng tôi,
 cho nên chúng tôi gặp khốn đốn.

Giao ước của dân chúng

38 Vì những lý do đó, nay chúng tôi lập một giao ước viết ra chữ.

Các vị lãnh đạo, các người Lê-vi, và các thầy tế lễ đóng ấn họ vào đó.”

10

1 Sau đây là những người đã đóng ấn vào giao ước: Nê-hê-mi, quan tổng trấn, con của Ha-ca-lya,

2 Xê-đê-ki-a, Sê-rai-gia, A-xa-rya, Giê-rê-mi,

3 Bát-sua, A-ma-rya, Manh-ki-gia,

4 Hát-túc, Sê-ba-nya, Ma-lúc,

5 Ha-rim, Mê-rê-môt, Áp-đia,

6 Đa-niên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc,

7 Mê-su-lam, A-bi-gia, Mi-gia-min,

8 Ma-a-xia, Binh-gai, và Sê-mai-gia. Những người đó là thầy tế lễ.

9 Sau đây là những người Lê-vi đóng ấn trên giao ước: Giê-sua con của A-xa-nya, Binh-nui, một trong các con của Hê-na-đát, Cát-miên,

10 cùng những bạn Lê-vi khác: Sê-ba-nya, Hô-đia, Kê-li-ta, Bê-lai-gia, Ha-nan,

11 Mai-ca, Rê-hốp, Ha-sa-bia,

12 Xác-cua, Sê-rê-bia, Sê-ba-nya,

13 Hô-đia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.

14 Sau đây là những người lãnh đạo của dân chúng đóng ấn vào giao ước: Ba-rốt, Ba-hát Mô-áp, Ê-lam, Giát-tu, Ba-ni,

15 Bu-ni, A-gát, Bê-bai,

16 A-đô-ni-gia, Bích-vai, A-đinh,

17 A-tơ, Hê-sê-ki-a, A-xua,

18 Hô-đia, Ha-sum, Bê-dai,

19 Ha-ríp, A-na-thốt, Nê-bai,

20 Mác-bi-át, Mê-su-lam, Hê-xia,

21 Mê-sê-xa-bên, Xa-đốc, Gia-đua,

22 Bê-la-tia, Ha-nan, A-nai-gia,

23 Ô-sê, Ha-na-nya, Hát-súp,

24 Ha-lô-hết, Binh-ha, Sô-béc,

25 Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-sê-gia,

26 A-hia, Ha-nan, A-nan,

27 Ma-lúc, Ha-rim, và Ba-a-na.

28 Những người còn lại trong dân chúng tuyên thệ. Đó là các thầy tế lễ, người Lê-vi, người gác cửa, ca sĩ, đầy tớ phục vụ trong đền thờ, cùng những người đã phân ly khỏi các người ngoại quốc để giữ lời Giáo Huấn của Thượng Đế, cùng vợ và con trai con gái là những người có thể hiểu được.

29 Họ nhập với các đồng bào Ít-ra-en khác cùng các người lãnh đạo tham dự cuộc tuyên thệ. Lời tuyên thệ có một lời nguyện rửa kèm theo nếu họ vi phạm lời thề. Họ hứa tuân theo lời Giáo Huấn của Thượng Đế đã được truyền qua Mô-se, tôi tớ của Ngài, và vâng theo những huấn lệnh, qui tắc, và luật lệ của CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.

30 Họ tuyên bố:

“Chúng tôi hứa sẽ không để con gái chúng tôi kết hôn với người ngoại quốc, hay để con trai chúng tôi lấy con gái họ.

31 Những người ngoại quốc có thể mang hàng hóa và ngũ cốc bán trong ngày Sa-bát, nhưng chúng tôi sẽ không mua bán trong ngày đó hay bất

cứ ngày lễ nào. Mỗi bảy năm* chúng tôi sẽ không trông trọt gì và tha nợ cho những ai thiếu chúng tôi.

³² Chúng tôi sẽ tôn trọng huấn lệnh về việc đóng góp vào đền thờ của Thượng Đế chúng tôi. Mỗi năm chúng tôi sẽ dâng một phần tám lượng† bạc.

³³ Tiền dâng đó để dành mua bánh trần thiết trên bàn; các của lễ chay và của lễ thiêu thường xuyên; các của lễ ngày Sa-bát, lễ Trăng Mới, và các lễ đặc biệt; các của lễ thánh; các của lễ chuộc tội cho dân Ít-ra-en; và cho công tác của đền thờ.

³⁴ Chúng tôi, thầy tế lễ, người Lê-vi, và toàn thể dân chúng, đã bắt thăm để biết gia đình nào trong năm phải cung cấp củi cho đền thờ. Củi để dùng trên bàn thờ của CHÚA là Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi sẽ thực hiện theo nhưng luật lệ đã ghi.

³⁵ Mỗi năm chúng tôi cũng sẽ dâng cho đền thờ hoa quả đầu mùa và hoa quả đầu tiên của mỗi cây.

³⁶ Chúng tôi cũng sẽ dâng cho đền thờ con trai đầu lòng, súc vật đầu lòng của gia súc, theo như lời Giáo Huấn ghi. Chúng tôi cũng sẽ mang chúng đến cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ.

³⁷ Chúng tôi sẽ mang cho các thầy tế lễ giữ kho đền thờ ngũ cốc đầu tiên xay sẵn, của lễ, hoa quả của tất cả các cây chúng tôi cùng rượu mới và dầu. Chúng tôi cũng sẽ dâng một phần mười hoa quả chúng tôi cho người Lê-vi. Họ sẽ thu phần đó trong mọi thị trấn chúng tôi làm việc.

³⁸ Một thầy tế lễ trong gia đình A-rôn phải có mặt với người Lê-vi khi họ nhận phần mười mùa màng từ dân chúng. Người Lê-vi phải đem một phần mười những của họ nhận vào đền thờ của Thượng Đế chúng tôi để chứa vào kho ngân khố.

³⁹ Dân Ít-ra-en và người Lê-vi phải mang vào kho chứa những lễ vật ngũ cốc, rượu mới và dầu. Kho đó chứa các vật dụng trong đền thờ và cũng là nơi các thầy tế lễ đang hành chức, những người gác cửa và các ca sĩ ở.

Chúng tôi sẽ không bỏ bê đền thờ của Thượng Đế chúng tôi.”

11

Những dân cư mới ở Giê-ru-sa-lem

¹ Các nhà lãnh đạo của Ít-ra-en sống trong Giê-ru-sa-lem nhưng dân chúng bắt thăm để mỗi mười người thì một người được vào ở trong Giê-ru-sa-lem là thành phố thánh. Chín người kia ở trong thị trấn mình.

² Dân chúng chúc phước cho những người tình nguyện vào ở Giê-ru-sa-lem.

³ Sau đây là những nhà lãnh đạo khu vực vào ở Giê-ru-sa-lem. Một số đã cư ngụ trên đất mình trong các thành thuộc xứ Giu-đa. Trong số đó có các người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, người Lê-vi, những đầy tớ phục vụ đền thờ, và con cháu của các đầy tớ Sô-lô-môn.

* **10:31: Mỗi bảy năm** Hay “năm thứ bảy.” Xem Xuất 23:10, 11. † **10:32: một phần tám lượng** Đây có thể là đồng tiền lưu hành lúc bấy giờ tương đương với 11,50 gờ-ram.

4 Những người khác thuộc các gia đình Giu-đa và Bên-gia-min đã sống ở Giê-ru-sa-lem.

Sau đây là các con cháu Giu-đa vào ở Giê-ru-sa-lem. Có A-thai-gia, con U-xia. U-xia là con Xa-cha-ri, con A-ma-ria. A-ma-ria là con Sê-pha-tia, con Ma-ha-la-lên. Ma-ha-la-lên là con cháu của Phê-rê.

5 Cũng có Ma-sê-gia, con Ba-rúc. Ba-rúc là con Côn-Hô-xê, con Ha-xai-gia. Ha-xai-gia là con A-đai-gia, con Giô-gia-ríp. Giô-gia-ríp là con Xa-cha-ri, con cháu Sê-la.

6 Tổng số con cháu Phê-rê sống ở Giê-ru-sa-lem là 468 người. Tất cả đều là chiến sĩ.

7 Sau đây là con cháu Bên-gia-min dọn vào ở Giê-ru-sa-lem. Có Xa-lu, con của Mê-su-lam. Mê-su-lam là con Giô-êch, con của Bê-đai-gia. Bê-đai-gia là con của Cô-lai-gia, con của Ma-a-sê-gia. Ma-a-sê-gia là con của Y-thiên, con của Giê-sai-gia.

8 Kế sau người có Gáp-bai và Xa-lai, tổng cộng 928 người.

9 Giô-ên, con của Xích-ri được chỉ định cai quản họ, còn Giu-đa con Hát-sê-nua được chỉ định phụ tá coi sóc vùng mới trong thành.

10 Sau đây là những thầy tế lễ dọn vào cư ngụ trong Giê-ru-sa-lem. Giê-đai-gia, con Giô-a-ríp, Gia-kin,

11 và Xê-rai-gia, con Hinh-kia, người quản thủ đền thờ. Hinh-kia là con Mê-su-lam, con Xa-đốc. Xa-đốc là con Mê-rai-ốt, con A-hi-túp.

12 Cũng có những người khác với họ là những người làm việc trong đền thờ. Tổng cộng 822 người. Có A-đai-gia, con Giê-rô-ham. Giê-rô-ham là con Bê-la-lia, con Am-xi. Am-xi là con Xa-cha-ri, con Bát-sua. Bát-sua là con Manh-ki-gia.

13 Cũng có các chủ gia đình cùng với ông. Tổng cộng 242 người. Ngoài ra còn có A-mát-sai, con A-xa-rên. A-xa-rên là con A-xai, con Mê-si-lê-mốt. Mê-si-lê-mốt là con Im-mê.

14 Cũng có những dũng sĩ cùng với A-ma-sai. Cộng tất cả 128 người. Xáp-di-ên con của Ha-ghê-đô-lim được cử giám thị họ.

15 Sau đây là những người Lê-vi dọn vào Giê-ru-sa-lem. Có Sê-mai-gia con Hát-súp. Hát-súp là con A-ri-cam, con của Ha-sa-bia. Ha-sa-bia là con của Bu-ni.

16 Rồi có Sa-bê-thai và Giô-xa-bát, hai lãnh tụ người Lê-vi chịu trách nhiệm coi sóc bên ngoài đền thờ.

17 Có Mát-tha-nia, con của Mai-ca. Mai-ca là con Xáp-di, con của A-sáp. Ma-tha-nia là người hướng dẫn việc tạ ơn và cầu nguyện. Có Bác-bu-kia, người đứng hàng nhì chịu trách nhiệm giám thị người Lê-vi. Sau đó có Áp-đa, con Sam-mua. Sam-mua là con Ga-lanh, con Giê-đu-thun.

18 Tổng cộng 284 người Lê-vi cư ngụ trong thành thánh Giê-ru-sa-lem.

19 Các người gác cửa dọn vào Giê-ru-sa-lem là Ác-cúp, Thanh-môn, và những người khác cùng với họ. Tổng cộng 172 người gác cổng thành.

20 Còn những người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, và người Lê-vi khác cư ngụ trên đất của họ rải rác trong các thị trấn xứ Giu-đa.

21 Những đầy tớ phục vụ trong đền thờ cư ngụ trên đồi Ô-phên, có Xi-ha và Ghít-ba giám thị họ.

22 U-xi, con Ba-ni được cử làm giám thị các người Lê-vi ở Giê-ru-sa-lem. Ba-ni là con Ha-sa-bia, con Mát-tha-nia. Mát-tha-nia là con Mai-ca. U-xi

là một trong các con cháu A-sáp là những ca sĩ lo cho các buổi lễ trong đền thờ.

²³ Các ca sĩ được đặt dưới lệnh của vua, lệnh này định việc cho họ từng ngày.

²⁴ Bê-tha-nia, con Mê-sê-xa-bên là phát ngôn viên của vua. Mê-sê-xa-bên là một trong những con cháu của Xê-ra, con Giu-đa.

²⁵ Một số người trong xứ Giu-đa sống trong các làng có ruộng nương bao bọc. Họ sống trong Ki-ri-át Ạc-ba và vùng phụ cận, Đì-bôn và vùng phụ cận, Giê-cáp-xi-ên và vùng phụ cận,

²⁶ ở Giê-sua, Mô-la-đa, Bết-Bê-lét,

²⁷ Ha-xa Su-anh, Bê-e-sê-ba và vùng phụ cận,

²⁸ ở Xiéc-lác và Mê-cô-na và vùng phụ cận,

²⁹ ở Ên-Rim-môn, Xô-ra, Giạt-mút,

³⁰ Xa-noa, A-đư-lam và các làng mạc, ở La-kích và các đồng ruộng quanh đó, ở A-xê-ka và vùng phụ cận. Như thế họ định cư từ Bê-e-sê-ba chạy đến Thung lũng Hin-nôm.

³¹ Các con cháu của Bê-n-gia-min từ Ghê-ba sống ở Mích-mát, Ai-gia, Bê-tên và vùng phụ cận,

³² ở A-na-tốt, Nóp, A-na-nia,

³³ Hát-xo, Ra-ma, Ghít-ta-im,

³⁴ Ha-đích, Xê-bô-im, Nê-ba-lát,

³⁵ Lót, Ô-nô, và trong Thung lũng của các Thợ thủ công.

³⁶ Một vài nhóm người Lê-vi thuộc xứ Giu-đa định cư trong đất của chi tộc Bê-n-gia-min.

12

Các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹ Sau đây là các thầy tế lễ và người Lê-vi hồi hương chung với Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên và với Giê-sua. Có Sê-rai-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra,

² A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc,

³ Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-mốt,

⁴ Y-đô, Ghi-nê-hôn, A-bi-gia,

⁵ Mi-gia-min, Mô-a-đia, Bình-ga,

⁶ Sê-mai-gia, Giô-a-ríp, Giê-đai-gia,

⁷ Sa-lu, A-mốc, Hinh-kia, và Giê-đai-gia. Đó là những lãnh tụ của các thầy tế lễ và thân nhân họ trong thời Giê-sua.

⁸ Các người Lê-vi gồm có Giê-sua, Bin-nui, Cát-miên, Sê-rê-bai-gia, Giu-đa, và Ma-tha-nia. Ma-tha-nia và các thân nhân ông chịu trách nhiệm ca nhạc tạ ơn.

⁹ Bác-bu-kia và U-ni và thân nhân đứng đối diện nhau trong các buổi lễ.

¹⁰ Giê-sua sinh Giô-gia-kim. Giô-gia-kim sinh Ê-li-a-síp. Ê-li-a-síp sinh Giô-gia-đa.

¹¹ Giô-gia-đa sinh Giô-na-than, Giô-na-than sinh Giát-đua.

¹² Trong thời Giô-gia-kim các thầy tế lễ sau đây làm trưởng gia đình của các thầy tế lễ: Mê-rai-gia thuộc gia đình Sê-rai-gia; Ha-na-nia, thuộc gia đình Giê-rê-mi;

¹³ Mê-su-lam, thuộc gia đình E-xơ-ra; Giê-hô-ha-nan thuộc gia đình A-ma-ri-a;

¹⁴ Giô-na-than thuộc gia đình Ma-lúc; Giô-xép thuộc gia đình Sê-ca-nia.

¹⁵ Ách-na thuộc gia đình Ha-rim; Hên-cai thuộc gia đình Mê-rê-mốt;

¹⁶ Xa-cha-ri thuộc gia đình Y-đô; Mê-su-lam thuộc gia đình Ghin-nê-thôn;

¹⁷ Xích-ri thuộc gia đình A-bi-gia; Binh-tai thuộc gia đình Mi-nia-min và gia đình Mô-a-đia;

¹⁸ Sam-mua thuộc gia đình Binh-ga, Giê-hô-na-than thuộc gia đình Sê-mai-gia;

¹⁹ Mát-tê-nai thuộc gia đình Giô-ia-ríp; U-xi thuộc gia đình Giê-đai-gia;

²⁰ Ca-lai thuộc gia đình Xa-lu; Ê-be thuộc gia đình A-mốc;

²¹ Ha-sa-bia thuộc gia đình Hinh-kia; và Nê-tha-nên thuộc gia đình Giê-đai-gia.

²² Các trưởng gia đình người Lê-vi và các thầy tế lễ được ghi chép trong thời Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đua, khi Đa-ri-út người Ba-tư làm vua.

²³ Các trưởng gia đình giữa vòng người Lê-vi được ghi trong sách sử ký, nhưng chỉ ghi đến đời Giô-ha-nan, con của Ê-li-a-síp mà thôi.

²⁴ Các lãnh tụ người Lê-vi là Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, Giê-sua con Cát-miên và các thân nhân họ. Các thân nhân họ đứng đối diện họ và ca hát cảm tạ Thượng Đế. Hai nhóm đối đáp nhau theo như Đa-vít, người của Thượng Đế đã qui định.

²⁵ Sau đây là những người gác cửa giữ kho vật liệu kế cận các cổng: Mát-ta-nia, Bác-bu-kia, Áp-đia, Mê-su-lam, Thanh-môn, và Ác-cúp.

²⁶ Họ phục vụ trong thời Giô-gia-kim con Giê-sua, con Giô-xa-đắc. Họ cũng phục vụ trong thời Nê-hê-mi làm quan tổng trấn và Ê-xơ-ra, thầy tế lễ và chuyên gia luật.

Lễ khánh thành vách thành Giê-ru-sa-lem

²⁷ Khi vách thành Giê-ru-sa-lem được dâng lên cho Thượng Đế thì người ta yêu cầu người Lê-vi cư ngụ bất cứ đâu tề tựu về Giê-ru-sa-lem để hoan hỉ kỷ niệm lễ cung hiến vách thành. Họ kỷ niệm bằng các bài ca cảm tạ, dùng các nhạc cụ như chập chỏa, đàn cầm, và đàn sắt.

²⁸ Người ta cũng mang các ca sĩ từ khắp nơi quanh Giê-ru-sa-lem về, từ các làng Nê-tô-pha-thít,

²⁹ từ Bết Ghinh-ganh, và từ các vùng Ghê-ba và Ạc-ma-vết. Các ca sĩ đã xây dựng làng mạc riêng cho họ quanh Giê-ru-sa-lem.

³⁰ Các thầy tế lễ và người Lê-vi tắm rửa sạch sẽ, họ cũng chuẩn bị cho dân chúng, cổng thành, và vách thành Giê-ru-sa-lem tinh sạch.

³¹ Tôi bảo các lãnh tụ của Giu-đa lên trên đỉnh vách, rồi tôi chỉ định hai ban hợp ca lớn hát tạ ơn. Một ban lên đứng trên đỉnh vách hướng về phía Cổng Rác.

³² Đi sau họ có Hô-sai-gia và phân nửa các lãnh tụ Giu-đa.

³³ Cũng có A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam,

³⁴ Giu-đa, Bê-n-gia-min, Sê-mai-gia, và Giê-rê-mi cùng đi.

³⁵ Một số các thầy tế lễ thổi kèn cùng đi với Xa-cha-ri, con Giô-na-than. (Giô-na-than là con Sê-mai-gia, con Ma-tha-nia. Ma-tha-nia là con Mi-cai-gia, con Xa-cua. Xa-cua là con A-sáp.)

³⁶ Các thân nhân Xa-cha-ri cũng đi chung. Những người đó là Sê-mai-gia, A-xa-rên, Mi-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Nê-tha-nên, Giu-đa, và Ha-na-ni. Họ chơi các nhạc khí của Đa-vít, người của Thượng Đế, có giáo sư E-xơ-ra đi trước họ.

³⁷ Họ đi từ Cổng Suối Nước thẳng các bậc thềm lên đỉnh cao nhất của vách qua khu vực cũ của thành Đa-vít. Rồi họ đi phía trên nhà Đa-vít cho đến Cổng Nước về hướng đông.

³⁸ Ban hát thứ nhì đi về phía trái trong khi tôi đi theo họ lên đỉnh vách thành với phân nửa số dân chúng. Chúng tôi đi từ Tháp Lò cho đến Vách Rộng,

³⁹ qua Cổng Ép-ra-im cho đến Cổng Xưa và Cổng Cá, về phía Tháp Ha-na-nên và Tháp Một Trăm. Chúng tôi đi đến Cổng Chiên và dừng lại tại Cổng Gác.

⁴⁰ Rồi hai ban hát bước vào chỗ trong đền thờ. Phân nửa các lãnh tụ và tôi cũng vậy.

⁴¹ Những thầy tế lễ sau đây cầm kèn: Ê-li-a-kim, Ma-a-sê-gia, Mi-ni-a-min, Mi-cai-gia, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia.

⁴² Những người sau đây cũng có mặt tại đó: Ma-a-sê-gia, Sê-mai-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giê-hô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe.

Ban hợp ca hát lên dưới sự hướng dẫn của Giê-ra-hia.

⁴³ Dân chúng dâng rất nhiều của lễ hôm đó. Mọi người đều hân hoan vì Thượng Đế ban cho họ niềm vui lớn. Đàn bà trẻ con cũng hớn hở. Tiếng reo vui ở Giê-ru-sa-lem vang ra rất xa.

⁴⁴ Lúc đó các lãnh tụ để cử người lo cho kho chứa. Các kho này dùng chứa các lễ vật, cây trái đầu mùa, và mười phần trăm phẩm vật dân chúng mang đến. Sách Giáo Huấn dạy rằng họ phải mang phần của các thầy tế lễ và người Lê-vi từ đồng ruộng quanh các thị trấn. Dân Giu-đa rất vui làm việc đó cho các thầy tế lễ và người Lê-vi là những người phục vụ.

⁴⁵ Họ thi hành nhiệm vụ Thượng Đế giao cho để biến mọi vật thánh sạch. Các ca sĩ và người gác cổng cũng làm phận sự họ theo như Đa-vít đã truyền dặn con mình là Sô-lô-môn.

⁴⁶ Trước đó trong thời Đa-vít và A-sáp, có trưởng ban nhạc chịu trách nhiệm các ca sĩ và các bài hát chúc tụng và tạ ơn Thượng Đế.

⁴⁷ Trong thời Xê-ru-ba-bên và Nê-hê-mi cũng vậy. Toàn thể dân Ít-ra-en biểu các ca sĩ và các người gác cổng những tặng vật đồng thời dành phần riêng cho người Lê-vi. Rồi người Lê-vi dành phần riêng cho con cháu A-rôn.

13

¹ Trong ngày đó họ đọc Sách Mô-se cho dân chúng nghe. Người ta thấy trong đó có ghi rằng đời đời không một người Am-môn hay Mô-áp nào được phép gia nhập vào cộng đồng của Thượng Đế.

² Vì người Am-môn và Mô-áp không đem thức ăn và nước uống chào đón dân Ít-ra-en. Ngược lại, họ thuê Ba-la-am nguyên rủa dân Ít-ra-en. (Nhưng Thượng Đế chúng tôi đã biến lời nguyên rủa ra phúc lành.)

³ Khi dân chúng nghe điều dạy bảo này thì họ phân rẽ những người ngoại quốc ra khỏi Ít-ra-en.

Nê-hê-mi trở lại Giê-ru-sa-lem

⁴ Trước đó, thầy tế lễ Ê-li-a-síp, người quản lý kho chứa rất thân thiện với Tô-bia.

⁵ Ê-li-a-síp cho phép Tô-bia sử dụng một trong các kho lớn. Trước kia kho đó dùng chứa của lễ chay, trầm hương, dụng cụ, một phần mười của lễ chay, rượu mới, và dầu ô liu của người Lê-vi, các ca sĩ, và những người gác cổng. Kho đó cũng được dùng để chứa các tặng phẩm của các thầy tế lễ.

⁶ Trong khi chuyện đó xảy ra thì tôi không có mặt tại Giê-ru-sa-lem. Tôi trở về gặp vua Ba-by-lôn vào năm thứ ba mươi hai* triều vua ấy. Sau cùng tôi xin phép vua cho tôi ra đi.

⁷ Khi trở lại Giê-ru-sa-lem, tôi hay biết chuyện quấy Ê-li-a-síp làm tức là cho phép Tô-bia sử dụng một phòng trong sân đền thờ.

⁸ Tôi rất bức mình về chuyện đó nên quăng đồ đạc của Tô-bia ra khỏi phòng.

⁹ Tôi ra lệnh dọn sạch phòng đó rồi mang các dụng cụ dành cho đền thờ Thượng Đế, của lễ chay, và trầm hương vào.

¹⁰ Rồi tôi cũng khám phá rằng dân chúng không cấp cho người Lê-vi phần của họ. Cho nên một số người Lê-vi và các ca sĩ phục vụ trong đền thờ bỏ về với ruộng nương mình.

¹¹ Tôi khiển trách các viên chức. Tôi hỏi, "Tại sao các anh không lo cho đền thờ?" Tôi liền triệu tập người Lê-vi và các ca sĩ lại, đặt họ vào các vai trò cũ.

¹² Sau đó tất cả dân chúng trong Giu-đa mang vào kho một phần mười các mùa màng, rượu mới, và dầu ô liu của họ.

¹³ Tôi đặt những người sau đây lo cho kho chứa: Sê-lê-mai-gia, thầy tế lễ, Xa-đốc, chuyên gia luật, và Bê-đai-gia, người Lê-vi. Tôi chỉ định Hanan, con Xa-cua, con Ma-ta-nia, phụ giúp họ. Ai cũng biết những người này rất thanh liêm. Họ phân phát phần dành cho các thân nhân họ.

¹⁴ Thượng Đế ơi, xin nhớ đến tôi về điều này. Đừng quên lòng yêu mến của tôi cho đến thờ Ngài và các dịch vụ cho đến thờ.

¹⁵ Trong lúc đó tôi thấy mấy người Giu-đa làm việc nơi bàn ép rượu trong ngày Sa-bát. Họ mang lúa thóc và chất lên lưng lừa. Họ cũng mang rượu, nho, trái vả vào thành Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát. Tôi liền cảnh cáo họ về việc buôn bán thực phẩm trong ngày đó.

* 13:6: *năm thứ ba mươi hai* Tức khoảng năm 432 trước Công nguyên.

16 Dân cư từ thành Tia đang cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem cũng mang cá và những hàng hóa khác buôn bán với người Giu-đa trong ngày Sa-bát.

17 Tôi khiển trách những người có uy tín trong Giu-đa. Tôi hỏi, “Chuyện ác mấy anh đang làm đây nghĩa là gì? Mấy anh xem ngày Sa-bát cũng như các ngày khác.

18 Đó chính là điều tố tiên các anh đã làm cho nên Thượng Đế trừng phạt chúng ta và thành phố này. Bây giờ mấy anh lại khiến Ngài nổi giận với dân Ít-ra-en thêm bằng cách làm như nhớp ngày Sa-bát.”

19 Tôi liền ra lệnh đóng các cửa thành từ buổi chiều trước ngày Sa-bát và chỉ mở sau ngày Sa-bát mà thôi. Tôi đặt các đầy tớ tôi canh các cổng để không ai mang hàng hóa vào thành trong ngày Sa-bát.

20 Một vài lần các con buôn hàng hóa phải ngủ đêm ngoài thành Giê-ru-sa-lem.

21 Tôi liền cảnh cáo chúng, “Sao mấy anh ngủ đêm bên vách thành? Nếu mấy anh còn làm nữa tôi sẽ tống cổ mấy anh đi đó.” Từ đó về sau chúng không còn trở lại trong ngày Sa-bát nữa.

22 Rồi tôi ra lệnh cho người Lê-vi dọn mình cho sạch và canh gác cổng thành để giữ cho ngày Sa-bát được thánh.

Lạy Thượng Đế, xin nhớ đến tôi về điều này. Xin hãy tỏ lòng nhân ái đối với tôi vì tình yêu lớn lao của Ngài.

23 Trong thời gian đó tôi thấy mấy người Giu-đa lấy các phụ nữ Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp làm vợ.

24 Phân nửa con cái họ nói tiếng Ách-đốt hay vùng nào đó, chúng không biết nói tiếng Giu-đa.

25 Tôi trách móc, sỉ vả họ, đánh đập mấy người, giạt tóc họ. Tôi bắt họ phải hứa với Thượng Đế rằng, “Không được gả con gái cho người ngoại quốc, cũng không cưới con gái người ngoại quốc cho con trai mình.

26 Chính các phụ nữ ngoại quốc đã khiến vua Sô-lô-môn của Ít-ra-en phạm tội. Trong các dân không có vua nào như người. Thượng Đế yêu mến Sô-lô-môn và đặt người làm vua trên cả Ít-ra-en nhưng các phụ nữ ngoại quốc xúi người phạm tội.

27 Mà bây giờ các anh bất tuân bằng cách làm điều ác này. Cưới vợ ngoại quốc là bất trung với Thượng Đế.”

28 Giô-gia-đa con Ê-li-a-síp là thầy tế lễ cả. Một trong các con trai Giô-gia-đa lấy con gái San-ba-lát, người Hô-rôn, làm vợ cho nên tôi đuổi nó đi khỏi mặt tôi.

29 Thượng Đế ơi, xin nhớ đến chúng nó là kẻ làm dơ bẩn chức tế lễ cùng khiến cho giao ước của thầy tế lễ và người Lê-vi ô dơ.

30 Cho nên tôi dọn sạch khỏi họ những gì có tính cách ngoại quốc. Tôi chỉ định nhiệm vụ cho thầy tế lễ và người Lê-vi, giao việc cho từng người.

31 Tôi cũng sắp xếp để người ta mang củi vào bàn thờ đều đặn và hoa quả đầu mùa cũng được mang vào đúng hạn.

Thượng Đế ơi, xin nhớ đến tôi; tỏ lòng nhân từ Ngài cùng tôi.

Ê-xơ-tê

Hoàng hậu Vả-Thi bất tuân lệnh Vua

¹ Chuyện xảy ra trong thời Vua A-suê-ru, hoàng đế cai trị một trăm hai mươi bảy tỉnh từ Ấn-độ đến Ê-thi-ô-bi.

² Vua đặt kinh đô tại Su-sơ.

³ Năm thứ ba lúc đang trị vì, vua mở đại tiệc thiết đãi tất cả quan trong triều, những tướng lãnh từ các tiểu quốc thuộc Ba-tư và Mê-đi cùng các quan đầu tỉnh trên toàn đế quốc.

⁴ Đại tiệc kéo dài một trăm tám mươi ngày. Trong suốt thời gian đó, vua A-suê-ru phô trương sự giàu sang rực rỡ của đất nước cùng quyền uy tột bực của mình.

⁵ Sau đó, vua lại mở một đại tiệc khác khoản đãi dân chúng tại kinh đô Su-sơ, không phân biệt sang hèn. Tiệc được tổ chức trong sân vườn vua và kéo dài bảy ngày.

⁶ Khắp vườn giăng màn trắng, xanh với nơ lụa tím cột quanh những vòng bạc đính trên các cột cẩm thạch. Những chiếc ghế trường kỷ bọc vàng và bạc đặt trên nền lát gạch cẩm thạch, xa cừ và hồng ngọc*.

⁷ Rượu được rót đầy trong những ly bằng vàng đủ kiểu. Rượu nhiều vô kể vì vua rất rộng rãi.

⁸ Vua truyền lệnh cho những kẻ hầu tiệc cứ cho khách tha hồ uống rượu tùy thích, không hạn chế.

⁹ Hoàng hậu Vả-Thi cũng mở tiệc thiết đãi những phụ nữ trong hoàng cung A-suê-ru.

¹⁰ Qua ngày thứ bảy, khi đang ngà ngà men rượu, Vua cao hứng truyền cho bảy hoạn quan là Mê-hu-man, Bít-tha, Hạt-bô-na, Biéc-tha, A-bác-tha, Xê-tha và Cật-cách

¹¹ mang hoàng hậu Vả-Thi, đầu đội vương miện đến ra mắt vua, để khoe vẻ đẹp sang trọng của bà cho mọi người chiêm ngưỡng.

¹² Các hoạn quan báo lệnh này cho hoàng hậu nhưng bà không chịu đến. Vua nổi giận phừng phừng.

¹³ Theo thông lệ, vua hay hội ý những chuyên gia luật pháp và trật tự công cộng. Cho nên vua A-suê-ru hỏi ý những học giả xem phải xử trí ra sao.

¹⁴ Những học giả được vua hay tham khảo ý kiến thường nhất là Cát-xê-na, Xê-thát, Ách-ma-tha, Tạt-si, Mê-ra, Mạc-xê-na, Mê-mu-can. Họ là bảy quan lớn của nước Ba-tư và Mê-đi. Các quan này có đặc ân ra mắt vua đồng thời cũng là các quan cao cấp nhất trong vương quốc.

¹⁵ Vua hỏi họ, "Hoàng hậu Vả-Thi đã không vâng lệnh ta truyền qua các hoạn quan. Vậy theo luật pháp, ta phải xử nàng như thế nào?"

¹⁶ Mê-mu-can thưa cùng vua và các thượng quan rằng, "Hoàng hậu Vả-Thi đã làm sai không những trước mặt vua mà còn trước mặt các quan cùng tất cả dân chúng trên toàn quốc."

* 1:6: **hồng ngọc** Một loại ngọc màu đỏ đậm hoặc tím.

¹⁷ Khi vợ của các quan trong đế quốc Ba-tư và Mê-đi nghe biết hành động của Vả-Thi họ sẽ không còn nể nang chồng mình nữa. Họ sẽ bảo rằng ‘Vua A-suê-ru truyền lệnh cho hoàng hậu Vả-Thi đến nhưng bà không chịu tuân theo.’

¹⁸ Bây giờ khi vợ của các quan trong nước Phe-rơ-sơ và Mê-đi hay biết hành động của hoàng hậu, họ cũng sẽ đối xử với chồng mình y như thế; rồi e rằng sự khinh khi và bất hoà sẽ không bao giờ chấm dứt.

¹⁹ Nếu vua bằng lòng, xin ra sắc lệnh được viết thành luật của nước Ba-tư và Mê-đi để không thể thay đổi được; luật đó cấm hoàng hậu Vả-Thi không bao giờ được ra mắt vua A-suê-ru nữa. Vua sẽ ban chức hoàng hậu cho một người khác xứng đáng hơn.

²⁰ Xin ban hành sắc lệnh trên toàn đế quốc rộng lớn để tất cả các bà vợ sẽ kính trọng chồng mình, bất kể sang hèn.”

²¹ Vua cùng các quan cao cấp tán thành ý kiến của Mê-mu-can nên liền thi hành ngay lời đề nghị đó.

²² Vua ra lệnh khắp các tiểu quốc, theo từng ngôn ngữ địa phương, rằng mỗi người đàn ông phải làm chủ gia đình mình.

2

Ê-xơ-tê được phong làm hoàng hậu

¹ Sau khi nguôi giận, vua nhớ Vả-Thi, hành động của bà và sắc lệnh đã ban hành.

² Các cận thần đề nghị, “Hãy tìm các cô gái trẻ đẹp cho vua.

³ Vua sẽ chọn các quan đầu tỉnh bảo họ đưa những thiếu nữ đẹp nhất về cung vua tại kinh đô Su-sơ. Hoạn quan Hê-gai, người đảm trách các cung phi sẽ chịu trách nhiệm chăm sóc sắc đẹp cho các nàng.

⁴ Cô gái nào đẹp ý vua nhất sẽ được chọn làm hoàng hậu thế cho Vả-Thi.” Vua thích ý kiến đó và cho thực hành ngay.

⁵ Tại kinh đô Su-sơ có một người Do-thái tên Mạc-đô-chê, con trai Giai-rô, cháu Si-mê-i, cháu của Kích, thuộc chi tộc Bên-gia-min.

⁶ Ông bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn bắt cầm tù tại Giê-ru-sa-lem, và bị lưu đày cùng một lượt với Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa và nhiều người khác.

⁷ Mạc-đô-chê có người bà con tên Ha-đa-xa, con gái một người cậu. Vì Ha-đa-xa mồ côi nên Mạc-đô-chê đem về nuôi dưỡng. Ha-đa-xa còn có tên là Ê-xơ-tê. Đáng dấp nàng thanh nhã và nhan sắc thật mặn mà. Mạc-đô-chê nhận nàng làm con nuôi vì cha mẹ nàng mất sớm.

⁸ Khi lệnh vua được ban hành, nhiều thiếu nữ được đưa về kinh đô Su-sơ dưới sự trông coi của Hê-gai, quan đảm trách các cung phi. Ê-xơ-tê cũng được đưa về cung.

⁹ Ê-xơ-tê được lòng Hê-gai, nên ông cấp cho Ê-xơ-tê nhiều mỹ phẩm và thức ăn ngon. Ông chọn cho Ê-xơ-tê bảy tỷ nữ trong cung vua rồi đưa nàng cùng các tỷ nữ về ở khu vực tốt nhất trong cung phi tần.

¹⁰ Ê-xơ-tê không cho ai biết về gốc gác gia đình và dân tộc mình theo lời Mạc-đô-chê căn dặn.

¹¹ Hằng ngày Mạc-đô-chê qua lại sân cung phi để thăm hỏi Ê-xơ-tê và theo dõi mọi việc diễn tiến ra sao.

¹² Trước khi ra mắt vua, mỗi cô gái được chăm sóc sắc đẹp trong mười hai tháng. Sáu tháng đầu dùng dầu mộc dược và sáu tháng sau dùng dầu thơm cùng các mỹ phẩm khác.

¹³ Sau đó xem như sẵn sàng để gặp vua. Khi đến phiên mình, mỗi cô gái được tự chọn những vật dụng mình thích từ cung phi tần mang vào hoàng cung.

¹⁴ Buổi tối, nàng vào cung vua. Sáng hôm sau nàng trở về khu vực khác trong cung phi tần, dưới sự trông coi của hoạn quan Sa-ách-ga, người quản trị các tỳ nữ. Nàng sẽ không gặp lại nhà vua nữa trừ khi được vua yêu thích và cho gọi đích danh.

¹⁵ Đến phiên Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, cậu của Mạc-đô-chê, người được ông nhận làm con nuôi, ra mắt vua. Nàng không xin gì cả, chỉ mang theo những thứ hoạn quan Hê-gai để nghị cho mình. (Hê-gai là hoạn quan của vua coi sóc các cung phi.) Ê-xơ-tê chiếm được cảm tình của những người gặp nàng.

¹⁶ Nàng được đưa vào gặp vua trong hoàng cung vào tháng mười, tức tháng Tê-bết, năm thứ bảy triều đại vua A-suê-ru.

¹⁷ Vua yêu thích Ê-xơ-tê hơn tất cả những mỹ nữ khác. Vua thích nàng nhất nên đội vương miện lên đầu nàng và chọn nàng làm hoàng hậu thế cho Vả-Thi.

¹⁸ Sau đó vua mở đại tiệc mừng tân hoàng hậu và mời tất cả các quan chức trong triều đình tham dự. Vua tuyên bố ngày lễ trên toàn quốc và ban phát nhiều quà tặng.

Mạc-đô-chê khám phá âm mưu ám hại vua

¹⁹ Khi các cô gái tập họp lần thứ nhì, Mạc-đô-chê ngồi tại cửa vua.

²⁰ Ê-xơ-tê vẫn chưa tiết lộ cho ai biết về gốc gác gia đình và dân tộc nàng theo lời Mạc-đô-chê dặn. Nàng vâng lời Mạc-đô-chê như lúc đang còn ở nhà.

²¹ Một ngày kia, khi Mạc-đô-chê đang ngồi trước cửa cung vua, thì hai quan gác cửa là Bích-than và Thê-rết có chuyện bất bình và bàn định giết vua.

²² Mạc-đô-chê khám phá ra âm mưu đó liền báo cho hoàng hậu Ê-xơ-tê hay. Ê-xơ-tê thưa cùng vua về âm mưu mà Mạc-đô-chê vừa khám phá.

²³ Người ta điều tra và thấy đúng sự thật cho nên hai quan chủ mưu ám hại vua liền bị treo cổ. Biến cố này được ghi lại trong sử ký triều đình đương thời trước mắt vua.

3

Ha-man âm mưu tiêu diệt dân Do-Thái

¹ Sau các việc đó, vua A-suê-ru thăng chức cho Ha-man, con trai Ha-ma-da-tha, người A-gác. Vua đặt Ha-man làm tể tướng, trên quyền tất cả các quan trong triều đình.

² Theo lệnh vua, các quan trong triều phải cúi lạy chào Ha-man, nhưng Mạc-đô-chê không cúi lạy cũng chẳng tỏ vẻ tôn kính Ha-man.

³ Các quan trong triều tại cửa vua thắc mắc hỏi Mạc-đô-chê, "Tại sao ông không tuân lệnh vua?"

⁴ Chúng gạ hỏi ông mỗi ngày nhưng ông chẳng buồn để ý. Họ liền báo cho Ha-man hay. Họ muốn biết xem Ha-man có chấp nhận thái độ của Mạc-đô-chê hay không vì Mạc-đô-chê cho họ biết mình là người Do-thái.

⁵ Khi Ha-man thấy Mạc-đô-chê không cúi chào cũng chẳng tỏ vẻ tôn kính mình thì vô cùng giận dữ.

⁶ Ha-man không muốn giết chỉ một mình Mạc-đô-chê thôi nhưng mà còn tìm cách tiêu diệt cả dân Do-thái trên toàn đế quốc của vua A-suê-ru mới hả giận.

⁷ Vào tháng giêng gọi là tháng Ni-san, năm thứ mười hai, triều đại vua A-suê-ru, người ta bắt thăm để chọn ngày và tháng trước mặt Ha-man. Thăm rơi trúng tháng mười hai, tức tháng A-đa.

⁸ Ha-man tâm cùng vua A-suê-ru rằng, "Có một dân tộc ở rải rác khắp các tỉnh trong vương quốc. Phong tục họ khác hẳn với các dân tộc khác. Họ không tuân theo luật pháp của vua, chúng ta chẳng nên để họ tiếp tục sống trên lãnh thổ của vua làm gì.

⁹ Nếu đẹp ý vua, xin ban hành sắc lệnh hủy diệt dân tộc đó. Hạ thần xin đóng bảy trăm năm mươi ngàn cân* bạc vào quỹ nhà vua để lo chi phí cho việc thi hành sắc lệnh này."

¹⁰ Vua liền tháo nhẫn trao cho Ha-man, con Ha-ma-đê-tha, người A-gác, kẻ thù của dân Do-thái.

¹¹ Vua bảo Ha-man, "Tiền và dân tộc đó trong tay ngươi, muốn làm gì tùy ý."

¹² Vào ngày mười ba tháng giêng, theo lệnh Ha-man, các thư ký trong triều đình viết sắc lệnh gửi đến các thống đốc và cấp chỉ huy quân đội của các tiểu quốc và của mỗi sắc dân tùy theo chữ viết và ngôn ngữ địa phương. Sắc lệnh ký tên vua A-suê-ru và đóng ấn bằng nhẫn vua.

¹³ Sắc lệnh được gửi qua các sứ giả phái đến khắp nơi trong nước, truyền cho dân chúng vào ngày mười ba tháng mười hai tức tháng A-đa, hãy hủy diệt, tàn sát cho tuyệt gốc dân Do-thái, từ nhỏ tới lớn, kể cả đàn bà trẻ em và tịch thu hết tài sản của họ.

¹⁴ Bản sao sắc lệnh được gửi tới mỗi tiểu quốc như một đạo luật để mọi người đều biết và sẵn sàng thi hành.

¹⁵ Các sứ giả vội vã lên đường thi hành lệnh vua ban ra tại hoàng cung ở kinh đô Su-sơ. Vua và Ha-man ngồi uống rượu trong khi cả thành Su-sơ đều nhốn nháo.

4

Mạc-đô-chê cầu cứu Ê-xơ-tê

¹ Khi Mạc-đô-chê hay được tin dữ này, ông liền xé áo, mặc vải xô và đội tro, ra giữa thành phố kêu khóc thảm thiết.

* 3:9: *bảy trăm năm mươi ngàn cân* Nguyên văn, "10.000 ta-lăng" (khoảng 340 tấn).

2 Nhưng Mạc-đô-chê chỉ đến được tới bên ngoài cổng vua vì không ai được phép vào bên trong cổng vua đang khi mặc vải sô.

3 Khi lệnh vua được ban hành khắp nơi, dân Do-thái kêu khóc đau thương. Nhiều người bỏ ăn, nằm lăn trong vải sô và phủ tro để tỏ nỗi đau khổ.

4 Các tỳ nữ của Ê-xơ-tê và hoạn quan đến thuật cho hoàng hậu nghe chuyện Mạc-đô-chê, nàng rất buồn lòng và lo sợ. Bà gửi quần áo đến để Mạc-đô-chê mặc thay vì mặc vải sô nhưng ông từ chối không mặc.

5 Hoàng hậu bảo Ha-thát, một trong những hoạn quan hầu cận nàng đi tìm Mạc-đô-chê để hỏi nguyên do.

6 Ha-thát đến cùng Mạc-đô-chê trong khi ông đang ngồi tại công viên thành phố trước cổng vua.

7 Mạc-đô-chê thuật hết mọi việc cho Ha-thát nghe rồi nhắn Ha-thát nói cùng hoàng hậu về số tiền mà Ha-man hứa đóng vào ngân quỹ nhà vua để chi phí cho việc thi hành sắc lệnh tiêu diệt dân Do-thái.

8 Mạc-đô-chê cũng gửi bản sao sắc lệnh tiêu diệt dân Do-thái đã được ban hành tại kinh đô Su-sơ cho Ha-thát và yêu cầu ông trao lại cho Ê-xơ-tê cùng kể hết mọi việc cho bà nghe để yêu cầu bà can thiệp với vua cho dân tộc mình.

9 Ha-thát về thuật lại cho Ê-xơ-tê nghe theo như lời Mạc-đô-chê căn dặn.

10 Ê-xơ-tê bảo Ha-thát đi nói cùng Mạc-đô-chê rằng,

11 “Tất cả quần thần cùng dân chúng khắp nơi đều biết rằng không ai, bất luận nam hay nữ, được tự ý vào nội điện vua mà không có lệnh đòi. Kẻ phạm luật đó sẽ bị xử tử trừ khi vua đưa cây trượng vàng ra thì mới khỏi chết.”

12 Lời nhắn của Ê-xơ-tê được chuyển lại cho Mạc-đô-chê.

13 Mạc-đô-chê nhắn với Ê-xơ-tê rằng, “Đừng tưởng ở trong cung vua mà con là người Do-thái duy nhất được thoát nạn.

14 Nếu con im lặng trong lúc này, dân Do-thái chắc chắn sẽ được giải cứu bằng cách khác, nhưng con và cả gia đình đều sẽ chết. Biết đâu đây là lý do mà con được chọn làm hoàng hậu?”

15 Ê-xơ-tê bảo nhắn cùng Mạc-đô-chê rằng,

16 “Hãy đi triệu tập tất cả những người Do-thái trong kinh đô Su-sơ, rồi vì tôi mà nhịn ăn, nhịn uống ba ngày ba đêm. Tôi cùng các tỳ nữ cùng sẽ cử ăn. Sau đó, dù có phạm luật, tôi sẽ vào gặp vua, nếu phải chết thì tôi đành chịu.”

17 Mạc-đô-chê làm theo mọi điều Ê-xơ-tê căn dặn.

5

Ê-xơ-tê thưa chuyện cùng vua

1 Qua ngày thứ ba, Ê-xơ-tê mặc triều phục, đứng chầu bên sân trong của cung, đối diện văn phòng vua. Vua đang ngồi trên ngai đối diện cổng vào.

2 Vừa thấy hoàng hậu đứng trong sân cung điện, vua rất vui liền đưa cây trượng vàng ra. Ê-xơ-tê tiến đến sờ vào đầu cây trượng.

³ Vua hỏi, “Hoàng hậu Ê-xơ-tê, nàng có việc gì? Nàng muốn xin điều chi? Dù xin phân nửa vương quốc ta cũng sẽ cho.”

⁴ Ê-xơ-tê thưa, “Muôn tâu bệ hạ, nếu đẹp ý bệ hạ, xin mời Ngài cùng Ha-man đến dự tiệc mà thiếp đã chuẩn bị sẵn hôm nay.”

⁵ Vua bảo, “Hãy cho mời Ha-man đến lập tức để làm theo ý muốn Hoàng hậu.”

Vua và Ha-man liền đến dự tiệc hoàng hậu mời.

⁶ Khi đang uống rượu, Vua hỏi Ê-xơ-tê, “Nào bây giờ nàng muốn gì ta sẽ ban cho! Dù xin phân nửa vương quốc, ta cũng bằng lòng.”

⁷ Ê-xơ-tê thưa, “Đây là điều thiếp muốn xin cùng bệ hạ.

⁸ Ngày mai, xin bệ hạ vui lòng cùng Ha-man đến dự tiệc mà thiếp đã dọn sẵn, rồi thiếp sẽ trả lời câu hỏi của bệ hạ.”

Ha-man nổi giận cùng Mạc-đô-chê

⁹ Ha-man rời cung điện, lòng đầy hân hoan và mãn nguyện. Nhưng khi thấy Mạc-đô-chê tại cổng vua, chẳng đứng dậy cúi chào hoặc tỏ vẻ khúm núm sợ sệt trước mặt mình, Ha-man đầy lòng căm tức.

¹⁰ Nhưng ông ta cố nén giận về nhà.

Rồi ông mời bạn bè cùng vợ mình là Xê-rết đến.

¹¹ Ông khoe với họ về sự giàu sang của mình và số con trai mình có. Đồng thời ông cũng thuật việc vua đã tôn trọng ông ra sao và đặt ông chỗ cao nhất trong số các quan trong triều đình.

¹² Ông cũng khoe rằng, “Ta là người duy nhất có vinh dự được mời dự tiệc cùng vua do chính hoàng hậu thiết đãi. Ngày mai ta cũng được hoàng hậu mời làm khách danh dự đi cùng với vua.

¹³ Thế nhưng những điều đó chẳng làm ta vui sướng khi mà ta còn thấy tên Do-thái Mạc-đô-chê cứ ngồi trước cổng vua.”

¹⁴ Vợ Ha-man là Xê-rết cùng các bạn hữu đề nghị, “Hãy ra lệnh dựng một cái giàn cao bảy mươi lăm bộ* rồi sáng mai vào xin vua treo cổ Mạc-đô-chê lên đó, xong rồi hãy vui vẻ mà đi dự tiệc với vua.” Ha-man rất thích đề nghị này. Ông liền ra lệnh đóng cái giàn.

6

Mạc-đô-chê được vinh thăng

¹ Đêm ấy, vua không ngủ được cho nên bảo đem sử ký triều đình đọc cho vua nghe.

² Khi đọc đến đoạn Mạc-đô-chê khám phá âm mưu ám hại vua của hai quan giữ cổng là Bích-than và Thê-rết.

³ Vua hỏi, “Vậy Mạc-đô-chê có được tuyên dương công trạng và phần thưởng gì không?”

Các cận thần đáp, “Dạ không được gì cả.”

⁴ Vua tiếp, “Ai đang ở ngoài sân vậy?” Lúc đó Ha-man vừa tới ngoài hoàng cung định vào xin vua treo cổ Mạc-đô-chê lên cây giàn ông mới cho dựng xong.

⁵ Cận thần thưa, “Dạ, Ha-man đang ở ngoài đó!”

* 5:14: *bảy mươi lăm bộ* Nguyên văn, “50 cu-bit” (khoảng 22 thước).

Vua bảo, “Gọi ông ta vào đây.”

⁶ Ha-man bước vào. Vua hỏi, “Phải đối đãi thế nào với người mà vua muốn ban vinh dự?”

Ha-man thăm nghĩ, “Còn ai mà vua muốn ban vinh dự hơn ta nữa?”

⁷ Ha-man thưa, “Đây là những điều vua nên làm cho người vua muốn ban vinh dự:

⁸ Bảo các tôi tớ khoác áo hoàng gia vào cho người đó, đội vương miện lên đầu và cho cỡi ngựa vua.

⁹ Vị đại thần cao nhất triều đình sẽ nhận áo và ngựa vua. Rồi các đầy tớ vua sẽ khoác áo lên cho người vua muốn ban vinh dự, dẫn người ấy ngồi trên ngựa quanh khắp đường phố kinh đô và hô to lên rằng, ‘Người vua ban vinh dự được đãi như thế này.’ ”

¹⁰ Vua liền bảo Ha-man, “Nhanh lên, lấy áo và ngựa của ta như lời người vừa nói mặc vào cho Mạc-đô-chê, người Do-thái đang ngồi tại cổng vua. Nhớ không được bỏ sót bất cứ chi tiết nào người vừa đề nghị.”

¹¹ Ha-man lấy áo và ngựa, khoác áo vua vào cho Mạc-đô-chê, đỡ ông lên ngựa vua, dẫn đi khắp đường phố kinh đô, hô to lên rằng, “Người được vua ban vinh dự được đãi ngộ như thế này.”

¹² Sau đó, Mạc-đô-chê trở về cổng vua, còn Ha-man vội vã trở về nhà, trùm đầu lại, cảm thấy xấu hổ và nhục nhã vô cùng.

¹³ Ông kể cho Xê-rét, vợ mình cùng các bạn hữu sự việc vừa xảy ra.

Vợ Ha-man và các bạn hữu đã cố vấn ông bảo, “Ông có vẻ thất thế trước Mạc-đô-chê rồi đó! Nếu hẳn là người Do-thái, ông không thắng nổi hẳn đâu; chắc thế nào ông cũng thảm bại.”

¹⁴ Đang khi họ đang còn nói chuyện thì các hoạn quan của vua tới nơi, hối hả đưa Ha-man đến dự tiệc Hoàng hậu mời.

7

Ha-man bị treo cổ

¹ Vua cùng Ha-man đến dự tiệc của Hoàng hậu Ê-xơ-tê.

² Khi đang uống rượu, vua hỏi Ê-xơ-tê lần nữa, “Em muốn gì ta sẽ ban cho. Dù xin phân nửa lãnh thổ ta, ta cũng sẵn lòng.”

³ Hoàng hậu Ê-xơ-tê đáp, “Tâu vua, nếu thiếp được vua thương, xin cứu lấy mạng sống thiếp cùng cả dân tộc thiếp nữa.

⁴ Thiếp cùng cả dân tộc đã bị bán để bị hủy diệt, sát hại cho tận gốc. Nếu dân tộc thiếp bị bán để làm nô lệ thì thiếp không nói làm gì, vì điều đó chẳng đáng chi cho vua bận tâm.”

⁵ Vua A-suê-ru hỏi hoàng hậu, “Kẻ đó là ai? Đang ở đâu? Ai dám cả gan làm chuyện đó?”

⁶ Ê-xơ-tê đáp, “Kẻ thù ấy chính là tên Ha-man độc ác này.”

Ha-man hoảng kinh trước mặt vua và hoàng hậu.

⁷ Vua nổi giận lôi đình, bỏ ly rượu đúng đây bước ra vườn. Còn Ha-man thì ở lại van xin hoàng hậu tha mạng vì hẳn thấy rõ vua nhất quyết muốn giết mình.

⁸ Khi vua từ ngoài vườn trở lại bàn tiệc, thấy Ha-man đang sắp mình lay lục trên ghế trường kỷ nơi hoàng hậu đang ngồi, vua hét lên, “Bây

giờ mà nó còn tính chuyện cưỡng hiếp hoàng hậu ngay trước mặt ta nữa chứ!”

Vua vừa dứt lời, các cận thần xông đến che mặt Ha-man lại.

⁹ Ha-bô-na, một trong các hoạn quan hầu cận thừa, “Ha-man đã cho đóng một cái giàn cao bảy mươi lăm bộ* bên cạnh nhà để định treo cổ Mạc-đô-chê là người đã cứu mạng vua.”

Vua ra lệnh, “Vậy treo cổ tên Ha-man lên đó đi!”

¹⁰ Người ta liền treo Ha-man lên giàn thắt cổ mà Ha-man đã dựng cho Mạc-đô-chê. Rồi vua nguôi giận.

8

Vua ra lệnh cứu giúp dân Do-thái

¹ Trong ngày đó, vua A-suê-ru cho Hoàng hậu Ê-xơ-tê hết cả tài sản của Ha-man, kẻ thù dân Do-thái, để lại sau khi hắn chết. Còn Mạc-đô-chê được ra mắt vua vì Ê-xơ-tê đã tâu thật cùng vua rằng Mạc-đô-chê bà con với mình.

² Vua tháo nhẫn đã lấy lại từ Ha-man trao cho Mạc-đô-chê. Ê-xơ-tê cử Mạc-đô-chê quản lý tất cả tài sản Ha-man để lại.

³ Một lần nữa, Ê-xơ-tê vào quỳ dưới chân vua kêu khóc, khẩn khoản xin vua hủy bỏ âm mưu độc ác của Ha-man, người A-gác định tiêu diệt dân Do-thái.

⁴ Vua gơ cây trượng vàng ra cho Ê-xơ-tê, nàng đứng dậy trước mặt vua

⁵ thưa rằng, “Tâu vua, nếu thiếp được đẹp ý vua và vua xét rằng đây là điều phải lẽ, nếu vua thương thì xin vua viết sắc lệnh hủy bỏ văn thư Ha-man đã viết. Ha-man người A-gác, đã gởi chỉ thị hủy diệt dân Do-thái trên toàn vương quốc của vua.

⁶ Làm sao thiếp đành lòng nhìn cảnh đau thương đó xảy đến cho dân tộc thiếp, làm sao thiếp chịu nổi khi nhìn thấy gia đình thiếp bị tàn sát?”

⁷ Vua A-suê-ru bảo Ê-xơ-tê và Mạc-đô-chê, người Do-thái, “Vì Ha-man đã chống dân Do-thái nên ta đã cho Ê-xơ-tê tài sản hắn; quân lính ta cũng đã treo cổ hắn.

⁸ Bây giờ, nhân danh ta, hãy viết một chỉ thị khác theo ý các người cho người Do-thái. Rồi đóng ấn nhẫn vua, vì không có văn thư nào có chữ ký và đóng ấn nhẫn vua mà có thể hủy bỏ được.”

⁹ Các thư ký vua được gọi vào cung ngày hai mươi ba tháng ba tức tháng Xi-van. Họ viết y theo những gì Mạc-đô-chê yêu cầu rồi gởi cho người Do-thái, các thống đốc, các tướng lãnh chỉ huy ở mỗi tỉnh cùng mọi viên chức khắp nơi trên toàn lãnh thổ từ Ấn-độ đến Ê-thi-ô-bi gồm một trăm hai mươi bảy tỉnh. Văn thư được soạn thảo theo chữ viết và ngôn ngữ địa phương, cho người Do-thái thì viết theo ngôn ngữ của họ.

¹⁰ Mạc-đô-chê sai viết chỉ thị mang tên vua A-suê-ru, đóng ấn nhẫn vua. Sau đó ông sai quân lính cỡi ngựa hỏa tốc là ngựa nuôi riêng cho vua, mang chỉ thị đi khắp nơi.

¹¹ Theo chỉ thị này, người Do-thái ở mọi nơi có quyền tập hợp để tự vệ. Họ có quyền tiêu diệt, đánh giết và tàn sát kẻ nào tấn công họ kể cả đàn

* 7:9: *bảy mươi lăm bộ* Nguyên văn, “50 cu-bit” (khoảng 22 thước).

bà con nít của kẻ thù. Họ cũng có quyền chiếm đoạt tài sản của kẻ thù nữa.

¹² Ngày ấn định cho người Do-thái thực hiện chỉ thị này trên toàn đế quốc của vua A-suê-ru là ngày mười ba tháng mười hai, tức tháng A-đa.

¹³ Bản sao chỉ thị này cũng được gửi đến mỗi tỉnh để công bố thành luật cho mọi người dân trong nước biết, cũng để cho người Do-thái chuẩn bị sẵn sàng chống trả kẻ thù.

¹⁴ Theo lệnh khẩn cấp của vua, quân lính cỡi ngựa hoả tốc đem sắc lệnh đi khắp nơi, kể cả cung vua ở kinh đô Su-sơ.

¹⁵ Mặc-đô-chê mặc triều phục xanh và trắng, đội mào miện vàng với áo thụng tím bằng vải gai mịn tốt nhất từ cung vua bước ra. Cả dân chúng kinh đô Su-sơ đều lớn tiếng reo mừng.

¹⁶ Dân Do-thái vô cùng hân hoan, mừng rỡ, sung sướng và vinh dự.

¹⁷ Khi sắc lệnh vua được thông báo đến mỗi tỉnh, thì người Do-thái vô cùng hân hoan. Bất cứ tỉnh hay tiểu quốc nào khi nhận được lệnh vua thì họ mở tiệc liên hoan. Có nhiều người khắp đế quốc nhập tịch Do-thái vì họ rất sợ người Do-thái.

9

Người Do-thái mừng chiến thắng

¹ Ngày mười ba tháng mười hai tức tháng A-đa, là ngày thi hành lệnh vua, ngày mà kẻ thù dân Do-thái mong sẽ đánh bại họ trái lại đã đổi thành ngày dân Do-thái đánh bại kẻ thù mình.

² Người Do-thái tập họp trong các thành phố khắp đế quốc A-suê-ru để tấn công kẻ định làm hại họ. Không ai đủ mạnh để chống lại người Do-thái vì ai cũng sợ họ.

³ Nhà cầm quyền các tỉnh, tướng lãnh cùng quan chức triều đình đều giúp đỡ người Do-thái vì họ rất sợ Mặc-đô-chê.

⁴ Mặc-đô-chê rất được tôn trọng trong cung vua. Danh tiếng ông vang lừng khắp nước vì càng ngày ông càng có thể lực.

⁵ Người Do-thái dùng gươm chống trả kẻ thù, chém giết và tàn sát họ. Những kẻ nào ghét họ cũng bị chung số phận.

⁶ Tại cung vua ở Su-sơ họ giết năm trăm người.

⁷ Họ cũng giết Phạt-san-đa-tha, Đanh-Phông, A-ba-tha,

⁸ Phô-ra-tha, A-đa-li-a, A-ri-đa-tha,

⁹ Phạt-ma-na-tha, A-ri-sai, A-ri-đai và Va-giê-xa-tha

¹⁰ tức là mười con trai Ha-man, con của Ha-ma-đê-tha, kẻ thù dân Do-thái. Nhưng người Do-thái không chiếm tài sản họ.

¹¹ Trong ngày ấy, số người bị giết tại kinh đô Su-sơ được báo cáo lên vua.

¹² Vua bảo Hoàng hậu Ê-xơ-tê, “Dân Do-thái đã giết năm trăm người tại cung vua ở Su-sơ, họ cũng đã giết mười con trai Ha-man. Giờ đây em còn muốn xin điều gì nữa không trong đế quốc ta; ta sẽ làm cho. Xin gì nữa ta cũng sẽ làm cho em.”

¹³ Ê-xơ-tê thưa, “Nếu đẹp ý vua, xin cho người Do-thái tại kinh đô Su-sơ ngày mai được phép hành động như hôm nay và xin vua cho treo xác mười con trai Ha-man lên giàn.”

¹⁴ Vua bằng lòng và truyền sắc lệnh tại Su-sơ cho treo xác mười con trai Ha-man lên giàn.

¹⁵ Người Do-thái tại Su-sơ tập họp lại trong ngày mười bốn tháng A-đã. Họ giết thêm ba trăm người tại Su-sơ nhưng không chiếm tài sản.

¹⁶ Đồng thời người Do-thái trên toàn quốc tập họp lại để tự vệ và tiêu diệt kẻ thù. Họ giết bảy mươi lăm ngàn người thù ghét mình nhưng không chiếm tài sản.

¹⁷ Sự việc xảy ra vào ngày mười ba tháng A-đã. Qua ngày mười bốn, họ nghỉ ngơi và làm ngày ăn mừng.

Thiết lập Lễ Phu-rim

¹⁸ Người Do-thái tại kinh đô Su-sơ đã tập họp để giết kẻ thù trong hai ngày mười ba và mười bốn tháng A-đã. Rồi ngày mười lăm họ nghỉ ngơi, mở tiệc ăn mừng.

¹⁹ Vì thế người Do-thái sống tại các vùng thôn quê hay các làng hẻo lánh hiện vẫn giữ ngày mười bốn tháng A-đã để tổ chức ăn mừng và trao quà cho nhau.

²⁰ Mạc-đô-chê ghi lại mọi sự việc xảy ra và gửi thư cho những người Do-thái ở khắp nơi trong nước, không kể gần xa.

²¹ Ông dặn họ tổ chức ăn mừng hằng năm vào ngày mười bốn và mười lăm tháng A-đã,

²² vì đó là ngày diệt kẻ thù; ngày đổi buồn ra vui, than khóc ra mừng rỡ. Ông dặn họ ăn mừng hai ngày này, trao quà cho nhau và biếu tặng cho kẻ nghèo.

²³ Người Do-thái đồng ý làm theo những điều Mạc-đô-chê dặn bảo và mừng lễ hàng năm.

²⁴ Ha-man, con trai Ha-ma-đê-tha, người A-gác, kẻ thù dân Do-thái, người đã định tâm tiêu diệt dân Do-thái và cho bắt thăm định ngày tàn sát.

²⁵ Nhưng khi hay biết âm mưu hãm hại người Do-thái của Ha-man thì vua đã ra lệnh dùng mưu đó hại lại Ha-man. Lệnh vua truyền treo cổ Ha-man cùng mười con trai ông ta lên giàn.

²⁶ Ngày này được gọi là lễ Phu-rim, dịch từ chữ "Phu-rơ" (bắt thăm). Vì theo văn thư căn dặn và những điều họ đã chứng kiến hoặc đã xảy ra cho họ

²⁷ nên người Do-thái đã thiết lập tập tục này. Họ cùng con cháu và những người nhập tịch Do-thái đều phải kỷ niệm hai ngày lễ này hằng năm. Họ làm đúng theo cách thức và thời gian mà Mạc-đô-chê đã ghi rõ trong văn thư.

²⁸ Hai ngày lễ này sẽ được ghi nhớ và kỷ niệm từ đó về sau trong mỗi gia đình mỗi tỉnh, mỗi thành phố. Ngày lễ Phu-rim sẽ luôn được người Do-thái ăn mừng và dặn con cháu đời sau cũng phải luôn nhớ giữ lễ đó.

²⁹ Hoàng hậu Ê-xơ-tê, con gái A-bi-hai, cùng với Mạc-đô-chê, cũng viết văn thư thứ nhì qui định lễ Phu-rim. Dùng uy quyền sẵn có, họ viết để xác nhận văn thư thứ nhất là chính xác.

³⁰ Mạc-đô-chê gửi văn thư cho người Do-thái trong toàn thể một trăm hai mươi bảy tỉnh của vương quốc A-suê-ru với lời chúc lành và chân thật*.

³¹ Ông định ngày mừng lễ Phu-rim. Mạc-đô-chê người Do-thái cùng hoàng hậu Ê-xơ-tê ra chỉ thị cho người Do-thái cùng con cháu rằng: Trong hai ngày này mọi người sẽ cử ăn và than khóc để tưởng niệm.

³² Văn thư của Hoàng hậu qui định việc giữ lễ Phu-rim được ghi vào sổ bộ.

10

Quyền cao trọng của Mạc-đô-chê

¹ Vua A-suê-ru buộc khắp nơi trong nước, kể cả các tỉnh vùng duyên hải phải đóng thuế.

² Những công trình lớn lao cùng uy quyền của vua A-suê-ru, đều được ghi chép vào sách sử ký các vua của Mê-đi và Ba-tư. Ngoài ra các sách vở đó còn ghi các công nghiệp của Mạc-đô-chê người mà vua đã vinh thăng.

³ Mạc-đô-chê, người Do-thái, làm tể tướng đời vua A-suê-ru. Trong vòng người Do-thái ông là vị quan chức cao cấp nhất. Ông được dân tộc kính nể vô cùng vì đã giúp đỡ và bảo vệ an ninh cho toàn dân Do-thái.

* **9:30: lời chúc lành và chân thật** Hay “thân hữu và chân lý.” Xa 8:19 dạy cách dân chúng nên giữ lễ.

Gióp

Gióp, người nhân đức

¹ Có một người tên Gióp sống trong xứ Út-xơ. Ông thanh liêm và ngay thật; kính sợ Thượng Đế và tránh xa điều ác.

² Gióp có bảy trai ba gái.

³ Ông có bảy ngàn chiên, ba ngàn lạc đà, năm trăm cặp bò, và năm trăm lừa cái. Ông cũng có rất đông tôi tớ. Gióp là người giàu nhất trong tất cả các người ở Đông Phương.

⁴ Các con trai ông thay phiên nhau đãi tiệc ở nhà mình và mời các chị em mình cùng dự.

⁵ Sau mỗi lần tiệc tàn thì Gióp bảo các con dọn mình cho thanh sạch. Sáng sớm Gióp dâng của lễ thiêu cho mỗi đứa vì ông nghĩ, “Con cái ta rất có thể đã phạm tội và nguyên rửa Thượng Đế trong lòng.” Ông làm như thế luôn luôn.

Sa-tăng ra mắt CHÚA

⁶ Một ngày kia các thiên sứ* ra trình diện CHÚA, Sa-tăng cũng có mặt trong vòng họ.

⁷ CHÚA hỏi Sa-tăng, “Người ở đâu đến?”

Sa-tăng thưa, “Tôi đi lang thang khắp mặt đất, dạo nơi này nơi kia.”

⁸ CHÚA hỏi Sa-tăng, “Người có thấy Gióp, tôi tớ của ta không? Trên thế gian không có ai giống như nó. Thật là người thanh liêm và ngay thẳng, kính sợ Thượng Đế và tránh xa điều ác.”

⁹ Nhưng Sa-tăng thưa với CHÚA, “Gióp kính sợ Thượng Đế là phải.

¹⁰ Vì Ngài dựng bức tường che chở quanh người, gia đình người, và mọi tài sản người. Những gì người làm CHÚA đều ban phước. Các bày gia súc người thật đông thiếu điều chặt đứt.

¹¹ Nhưng nếu Ngài thử giơ tay ra tiêu diệt những gì mà ông ta có, ông ta sẽ nguyên rửa CHÚA tận mặt.”

¹² CHÚA bảo Sa-tăng, “Được rồi. Tất cả những gì Gióp có đều nằm trong tay người, nhưng người không được phép đụng đến người.”

Sa-tăng lui ra khỏi mặt CHÚA.

¹³ Một ngày kia các con trai con gái Gióp đang ăn uống trong nhà anh cả mình.

¹⁴ Có người đến báo tin cho Gióp hay, “Bò đang cày ruộng, còn lừa thì đang ăn cỏ gần đó,

¹⁵ bỗng nhiên quân Xa-ba† tấn công cướp đi tất cả. Họ dùng gươm giết các tôi tớ, chỉ một mình tôi thoát khỏi chạy báo tin cho ông!”

* **1:6: thiên sứ** Nguyên văn, “con trai Thượng Đế.” † **1:15: quân Xa-ba** Dân cư sống ở miền Nam sa mạc Ả-rập.

¹⁶ Người ấy còn đang nói thì kẻ khác chạy đến báo, “Sấm sét từ Thượng Đế[†] trên trời loè xuống đốt cháy tiêu hết các con chiên và tôi tớ. Chỉ một mình tôi thoát chết chạy về báo tin cho ông!”

¹⁷ Người thứ nhì còn đang nói thì một người nữa chạy vào trình, “Quân Ba-by-lôn[§] chia làm ba toán tấn công cướp hết lạc đà và giết sạch các tôi tớ. Chỉ một mình tôi thoát chạy về báo tin cho ông hay!”

¹⁸ Người thứ ba còn đang nói thì một người nữa chạy vào báo, “Các con trai con gái ông đang ăn uống tại nhà anh cả.

¹⁹ Bỗng nhiên có trận cuồng phong dữ dội từ sa mạc thổi đến ập vào bốn góc nhà. Nhà sập ai cũng chết hết. Chỉ một mình tôi sống sót chạy về báo cho ông hay!”

²⁰ Sau khi nghe các tin ấy Gióp liền đứng dậy xé áo mình, cạo đầu chứng tỏ đau buồn cùng cực. Rồi ông sấp mặt xuống đất bái lạy Thượng Đế.

²¹ Ông nói:

“Sinh ra tôi đã trần truồng,
Đến khi chết cũng sẽ trần truồng.
CHÚA ban cho tôi đủ thứ,
bây giờ CHÚA lại lấy đi.
Đáng chúc tụng danh CHÚA!”

²² Trong tất cả mọi chuyện đó Gióp không hề phạm tội hay oán trách Thượng Đế.

2

Sa-tăng lại ra mắt Chúa

¹ Một ngày khác các thiên sứ* đến trình diện CHÚA, Sa-tăng cũng có mặt.

² CHÚA hỏi Sa-tăng, “Người ở đâu đến?”

Sa-tăng thưa, “Tôi đi lang thang đây đó trên mặt đất, dạo chỗ này chỗ kia.”

³ Rồi CHÚA hỏi Sa-tăng, “Người có thấy Gióp tôi tớ của ta không? Trên thế gian không có ai như nó. Người thanh liêm chân thật, kính sợ Thượng Đế và tránh xa điều ác. Dù người xúi ta làm hại người vô cơ, nhưng người vẫn toàn thiện.”

⁴ Sa-tăng đáp, “Lấy da đến da[†]! Ai có của thì đổi lấy mạng mình.

⁵ Nhưng Ngài thử giơ tay ra đụng đến xương thịt người xem, người sẽ nguyên rửa Ngài tận mặt.”

⁶ CHÚA bảo Sa-tăng, “Được rồi. Gióp ở trong tay người nhưng người không được đụng đến mạng sống người.”

⁷ Sa-tăng liền lui ra khỏi mặt CHÚA. Nó tạo ra những vết lở loét đau nhức trên thân thể Gióp, từ đỉnh đầu cho đến gót chân.

† 1:16: *Sấm sét từ Thượng Đế* Hay “lửa của Thượng Đế từ trời rơi xuống.” § 1:17: *Quân Ba-by-lôn* Hay “Canh-đê.” Các bộ lạc sống lưu động giữa sông O-phơ-rát và sông Giô-đanh.

* 2:1: *thiên sứ* Nguyên văn, “con trai Thượng Đế.” † 2:4: *Lấy da đến da* Nghĩa là người ta bằng lòng làm mọi cách để tránh đau đớn.

⁸ Gióp dùng một miếng sành để gãi. Ông ngồi trong tro khốn khổ lắm.

⁹ Vợ Gióp hỏi, “Sao mà ông ráng toàn thiện chi vậy? Hãy nguyện rửa Thượng Đế xong chết phứt cho rồi!”

¹⁰ Gióp đáp, “Bà nói giống người ngu. Chẳng lẽ điều gì tốt Thượng Đế cho thì lấy còn điều xấu thì không?” Dù gặp cảnh như vậy, Gióp cũng không phạm tội trong lời nói.

Ba bạn của Gióp đến thăm

¹¹ Gióp có ba người bạn: Ê-li-pha người Thê-man, Bình-đát người Su-ha và Xô-pha người Na-a-mát. Khi họ nghe Gióp gặp tai ương liền đồng ý gặp nhau đến thăm ông. Họ muốn tỏ niềm lo âu và an ủi Gióp.

¹² Họ nhìn thấy Gióp từ xa nhưng suýt không nhận ra vì ông trông khác hẳn trước. Họ lớn tiếng khóc, xé quần áo và phủ bụi lên đầu tỏ dấu đau xót.

¹³ Rồi họ ngồi dưới đất cùng với Gióp bảy ngày bảy đêm. Không ai nói tiếng nào với ông vì thấy tình cảnh của Gióp thật vô cùng bi đát.

3

Gióp nguyện rửa ngày sinh của mình

¹ Sau bảy ngày Gióp lên tiếng và nguyện rửa ngày sinh của mình.

² Ông nói:

³ “Ngày tôi sinh ra hãy lụi tàn đi,
và cả cái đêm được báo tin,
‘Một bé trai đã ra đời!’ cũng không nên có.

⁴ Nguyện cho ngày ấy hóa ra tầm tối.
Đừng để CHÚA lưu ý đến nó.
Đừng để ánh sáng chiếu trên nó.

⁵ Nguyện cho bóng tối bao trùm ngày đó.
Mong cho mây mù phủ kín nó.
Nguyện bóng tối mịt mù che ánh sáng nó.

⁶ Nguyện bóng tối dày đặc chụp lấy nó.
Đừng tính nó vào trong các ngày của năm
hay đặt nó vào ngày nào trong tháng.

⁷ Mong cho đêm đó hoang vắng,
không nghe tiếng reo vui nào.

⁸ Nguyện cho ai hay nguyện rửa hãy nguyện rửa ngày ấy đi.
Mong cho họ đánh thức quái vật Lê-vi-a-than* trong biển cả.
Vậy họ hãy nguyện rửa ngày tôi sinh ra đi.

⁹ Nguyện cho sao mai không bao giờ mọc lên cho ngày đó;
Nguyện cho nó mong đợi ánh sáng ban ngày không bao giờ đến.
Tôi mong nó đừng thấy ánh mặt trời lần đầu tiên,

¹⁰ vì ánh sáng đó khiến tôi ra chào đời,
nó không che giấu khốn khổ khỏi mắt tôi.

¹¹ Sao tôi không tắt hơi khi vừa mới sinh?

* **3:8: Lê-vi-a-than** Đây có thể là một loài quái vật khổng lồ ở biển. Một số người tin rằng con thú ấy có thể “nuốt mặt trời,” nghĩa là gây ra nhật thực.

- Sao tôi không chết đi khi vừa lọt lòng mẹ?
- 12 Tại sao đầu gối mẹ tôi đỡ lấy tôi,
và vú mẹ tôi cho tôi bú?
- 13 Nếu không có những điều đó,
thì bây giờ tôi đã an giấc ngàn thu;
tôi đã an nghỉ
- 14 cùng với các vua và những người khôn ngoan trên đất
là những kẻ đã xây lâu đài cho mình mà nay bị đổ nát.
- 15 Tôi hẳn đã an giấc với các quan quyền
là những kẻ chất vàng bạc đầy nhà mình.
- 16 Sao tôi không được chôn như đứa bé sanh non,
như hài nhi không hề thấy ánh sáng ban ngày?
- 17 Vì trong mồ mả, kẻ ác không còn gây rối,
và những kẻ làm công nhọc nhằn được an nghỉ.
- 18 Trong mồ mả, kẻ tù đày được thả thơi,
không còn nghe tiếng quát tháo của chủ nô lệ nữa.
- 19 Người sang kẻ hèn đều nằm trong mồ,
và kẻ nô lệ được giải thoát khỏi tay chủ mình.
- 20 Tại sao ban ánh sáng cho kẻ khốn khổ làm gì?
Ban sự sống cho kẻ bất hạnh để làm chi?
- 21 Họ muốn chết cho rồi, nhưng cái chết không đến.
Họ tìm cái chết còn hơn tìm bảo vật giấu kín.
- 22 Họ vô cùng hân hoan khi được đặt vào huyệt mả.
- 23 Họ không biết mình đi về đâu,
vì Thượng Đế giấu kín tương lai của họ.
- 24 Khi tôi ăn, tôi chỉ than vãn vì buồn bã;
lời rên siết tôi tuôn ra như nước.
- 25 Tôi lo những gì gớm ghê xảy đến cho tôi,
Thì quả chúng đều đã xảy đến thật.
- 26 Tôi không an tâm hay bình thản.
Tôi quá bực dọc, không thể nghỉ ngơi được!”

4

Ê-li-pha lên tiếng

- 1 Sau đó Ê-li-pha người Thê-man lên tiếng:
- 2 “Nếu có ai tìm cách đối đáp với anh,
anh có tức giận không?
Tôi không thể nào làm thịnh.
- 3 Hãy nhớ lại bao nhiêu người mà anh đã khuyên dạy
và kẻ thất vọng mà chính anh đã nâng đỡ.
- 4 Lời khuyên của anh an ủi
ngã lòng, và anh đã khuyến khích những kẻ sắp té ngã.
- 5 Nhưng nay khi gặp khốn khó
anh chán nản;
hoạn nạn đến với anh, thì anh hoảng hốt.

- 6 Chính ra anh phải tự tin vì anh kính sợ Thượng Đế;
anh phải nuôi hi vọng vì anh vô tội.
- 7 Nên nhớ rằng người vô tội sẽ không chết;
kẻ lương thiện sẽ không bao giờ bị tiêu diệt.
- 8 Tôi nhận thấy rằng kẻ cày điều ác,
và gieo lộn xộn sẽ gặt lấy chúng.
- 9 Hơi thở của Thượng Đế sẽ tiêu diệt họ,
luồng thịnh nộ của Ngài sẽ giết chết họ.
- 10 Sư tử có thể tha hồ gầm thét,
nhưng nếu răng của sư tử cường bạo bị gãy,
11 thì nó cũng sẽ chết đói thôi.
Các con của sư tử mẹ bị tản lạc.
- 12 Có tiếng nói với tôi trong nơi kín,
lỗ tai tôi nghe tiếng thì thầm.
- 13 Như cơn ác mộng* khiến tôi không ngủ được.
- 14 Tôi run sợ như cây sậy;
xương cốt tôi run lập cập.
- 15 Có một thần lượn qua trước mặt tôi, khiến tôi rớt tóc gáy.
- 16 Thần đó dừng lại,
nhưng tôi không biết đó là thần gì.
- Một hình thù đứng trước mắt tôi,
và tôi nghe tiếng nói rất khê.
Tiếng đó nói rằng,
- 17 ‘Loài người có công chính hơn Thượng Đế không?
Con người có thể nào tinh sạch trước mặt Đấng tạo ra mình không?’
- 18 Thượng Đế không tin các thiên sứ Ngài;
Ngài thường trách họ về những lầm lỗi.
- 19 Nên Ngài trách loài người nhiều hơn vì là loài vốn xuất thân từ bụi đất,
nhà cửa nó bằng đất sét†,
là loài dễ bị dập nát như con thiêu thân.
- 20 Giữa bình minh và hoàng hôn, nhiều người bị tan nát;
họ chết, biến mất vĩnh viễn
không ai hay biết.
- 21 Các dây cột lều của họ bị giật đứt,
rồi họ chết không hiểu biết gì.’ ”

5

- 1 “Gióp ơi, anh muốn kêu thì kêu,
nhưng không ai trả lời đâu.
Anh không thể quay đến các đấng thánh.
- 2 Cơn giận dữ giết kẻ dại,
và lòng ganh tị diệt người ngu xuẩn.
- 3 Tôi đã từng thấy kẻ dại tưởng mình an toàn,

* 4:13: **cơn ác mộng** Hay “hình ảnh trong đêm tối.” † 4:19: **nhà cửa nó bằng đất sét** Ý nói thân thể người ta.

- nhưng bỗng nhiên chúng lia đời*.
- 4 Con cái chúng không sống yên lành
bị tòa án trừng phạt không phương bênh vực.
- 5 Người đói khổ ăn lấy hoa lợi chúng,
thậm chí lấy hết những gì mọc trong gai gổc,
và người khát nước chiếm đoạt của cải nó.
- 6 Thời kỳ khó khăn không thể mọc lên từ đất,
và chuyện lời thối không thể do đất sinh ra.
- 7 Con người sinh ra để gặp khốn khó,
như tia lửa bắn lên không.
- 8 Nếu tôi là anh, tôi sẽ đến gặp Thượng Đế
và trình nỗi khó khăn tôi trước mặt Ngài.
- 9 Thượng Đế làm nhiều điều kỳ diệu không thể hiểu nổi;
Ngài làm vô số phép lạ không thể đếm được.
- 10 Ngài ban mưa xuống đất,
và tưới nước cho ruộng.
- 11 Ngài nâng đỡ người thấp hèn,
khiến kẻ buồn bã trở nên vui mừng.
- 12 Ngài phá hỏng mưu đồ của kẻ lường gạt,
để chúng không thực hiện được.
- 13 Ngài bắt kẻ khôn trong mưu chước nó,
phá sập kế hoạch của kẻ phỉnh gạt người khác.
- 14 Giữa ban ngày bóng tối chụp lấy chúng;
ngay giữa trưa mà chúng sờ soạn như trong bóng tối.
- 15 Thượng Đế giải cứu người nghèo khổ khỏi mưu dối gạt của chúng,
và khỏi bị thiệt hại bởi kẻ cường bạo.
- 16 Cho nên người nghèo khổ có niềm hi vọng,
còn kẻ bất công bị câm miệng.
- 17 Phúc cho ai được Thượng Đế
sửa dạy,
cho nên đừng giận Đấng Toàn Năng khi Ngài răn bảo.
- 18 Thượng Đế làm cho bị thương rồi băng bó lại;
Ngài gây thương tích nhưng cũng chính Ngài chữa lành.
- 19 Trong sáu tai nạn Ngài giải cứu hết;
dù bảy cảnh khốn đốn cũng không làm hại anh.†
- 20 Thượng Đế sẽ chuộc anh lại
từ cõi chết trong thời kỳ đói kém,
còn trong chiến trận Ngài sẽ gìn giữ anh khỏi lưỡi gươm.
- 21 Anh sẽ được bảo vệ khỏi lưỡi
sắc bén và anh cũng chẳng nao núng khi xảy ra tai biến.
- 22 Còn khi hoạn nạn và đói kém đến thì anh sẽ cười khẩy chúng,
anh cũng chẳng sợ dã thú,
- 23 vì anh đã kết ước với đá trong đồng,

* 5:3: *bỗng nhiên chúng lia đời* Hay "bỗng nhiên nhà cửa chúng bị nguyên rửa." † 5:19: *Trong sáu tai nạn ... làm hại anh* Nghĩa là "Anh sẽ tránh khỏi hết mọi tai nạn, không có gì làm hại anh được."

- và các loài dã thú sẽ sống hoà bình cùng anh.
 24 Anh biết rằng lẽu anh vững chắc,
 vì anh sẽ kiếm điểm tài sản mình
 và thấy không thiếu mất gì hết.
 25 Anh biết mình sẽ có đông con,
 và dòng dõi anh sẽ nhiều như cỏ trên đất.
 26 Đến khi xuống mồ thì anh vẫn còn sung sức,
 như các bó lúa gặt đúng thì.
 27 Chúng tôi đã xem xét những điều đó,
 và thấy quả đúng như thế,
 cho nên hãy nghe và hiểu ý nghĩa chúng.”

6

Gióp trả lời Ê-li-pha

1 Sau đó Gióp trả lời:

- 2 “Ước gì nỗi đau khổ của tôi được cân,
 và cảnh bất hạnh của tôi để trên bàn cân.
 3 Nỗi sầu não của tôi nặng hơn cát biển.
 Vì thế mà tôi ăn nói sơ xuất.
 4 Các mũi tên của Đấng Toàn Năng bắn vào tôi;
 tinh thần tôi nhiễm nọc độc của tên.
 Sự kinh hoàng của CHÚA bao quanh tôi.
 5 Con lừa hoang không kêu khi nó đủ cỏ để ăn,
 còn con bò mộng làm thình khi có lương thực.
 6 Thức ăn lạt lẽo phải có muối
 mới dùng được,
 còn trứng trắng trứng gà chẳng có mùi vị gì.
 7 Tôi không thèm đụng tới các thức ăn đó,
 vì chúng khiến tôi đau yếu.
 8 Ước gì tôi nhận được điều tôi khẩn cầu
 và Thượng Đế ban cho tôi điều tôi mong mỏi.
 9 Ước gì Thượng Đế chà đạp tôi,
 Ngài hãy giết tôi đi.
 10 Thì tôi sẽ được an ủi bởi điều này thôi:
 Dù đang bị đau khổ,
 tôi luôn luôn vâng lời Đấng Thánh.
 11 Tôi không có sức chờ đợi.
 Chẳng có gì mà hi vọng,
 vậy kiên nhẫn mà làm chi?
 12 Sức tôi đâu phải sức đá,
 thịt tôi cũng chẳng phải đồng.
 13 Tôi không có khả năng tự giúp,

vì sự thành công đã bị cướp khỏi tôi rồi.

- 14 Người ta hay nói,
 'Bạn mình phải tỏ ra tốt với mình khi mình lâm cảnh khốn khó,
 dù rằng mình không còn kính sợ Đấng Toàn Năng nữa.*'
- 15 Nhưng tôi không thể trông cậy vào anh em tôi.
 Họ như suối lúc chảy lúc ngưng,
 như dòng suối có khi chảy ào như nước lũ.
- 16 Các dòng suối đó hóa đục vì băng giá tan
 và dâng lên khi tuyết chảy ra.
- 17 Nhưng mùa khô thì chúng ngưng chảy;
 khi trời nóng lên thì chúng biến mất.
- 18 Khách lữ hành rời khỏi lối đi,
 lạc vào sa mạc rồi bỏ xác nơi đó.
- 19 Nhiều đoàn lữ khách từ Tha-ma đi tìm nước,
 và các con buôn Sê-ba nuôi hi vọng.
- 20 Họ bực dọc vì quá yên trí;
 khi đến nơi họ đâm ra thất vọng.
- 21 Các bạn cũng vô dụng như thế.
 Các bạn thấy điều ghê gớm thì đâm ra sợ hãi.
- 22 Tôi chưa bao giờ nói, 'Cho tôi xin một món quà.
 Hãy dùng của cải các bạn trả nợ giùm tôi.'
- 23 Xin hãy cứu tôi khỏi quyền lực
 kẻ thù.
 Xin hãy chuộc tôi ra khỏi nanh vuốt bọn hung bạo.'
- 24 Hãy dạy tôi thì tôi sẽ im lặng.
 Hãy cho tôi thấy tôi quấy chỗ nào.
- 25 Lời thẳng thắn thường đau buốt,
 nhưng luận điệu các bạn chẳng chứng minh được gì.
- 26 Các bạn muốn chỉnh điều tôi nói chẳng?
 Chẳng lẽ các bạn xem lời nói của người gặp khốn khó
 như gió thoảng qua hay sao?
- 27 Các bạn dám đánh cá với kẻ
 mờ cô, và đánh đổi cả bạn hữu mình.
- 28 Nhưng bây giờ hãy nhìn tôi đây.
 Tôi không nói dối với các bạn.
- 29 Hãy đổi ý; đừng bắt công nữa;
 hãy suy nghĩ lại đi,
 vì có kẻ thối mắc niêm vô tội của tôi.
- 30 Tôi không nói dối;
 Tôi biết phân biệt phải trái."

7

1 "Con người sống trên đất phải gánh công việc nhọc nhằn,

* 6:14: *Bạn mình ... Toàn Năng nữa* Hay "Người nào không trung thành với bạn cũng không kính sợ Thượng Đế Toàn Năng."

- ngày của họ như ngày của kẻ cần lao.
 2 Họ như kẻ nô lệ ao ước bóng hoàng hôn,
 như lao công trông chờ lương bổng.
 3 Nhưng những tháng ngày của tôi trống rỗng vô vị,
 và những đêm tối của tôi đầy khốn khổ.
 4 Khi nằm xuống, tôi tự hỏi,
 ‘Chùng nào tôi sẽ thức dậy?’
 Đêm dài, tôi nằm thao thức đến sáng.
 5 Thân thể tôi đầy dòi bọ và ghẻ chốc,
 da tôi bị nứt nẻ đầy vết lở.
 6 Những ngày tháng của tôi trôi qua mau hơn khung dệt cửi,
 đến cuối cùng không có hi vọng gì.
 7 Lạy Thượng Đế, xin nhớ rằng đời sống tôi chẳng khác nào hơi thở.
 Mắt tôi sẽ không bao giờ còn thấy thời kỳ vui vẻ nữa.
 8 Những ai đã từng thấy tôi sẽ chẳng bao giờ thấy tôi nữa;
 Ngài sẽ tìm tôi nhưng tôi không còn nữa.
 9 Như mây tan biến không còn thấy,
 con người xuống mồ mà không bao giờ trở lại.
 10 Họ không bao giờ trở về nhà mình nữa,
 và chỗ ở của họ cũng không nhận ra họ nữa.
 11 Vì thế tôi sẽ không im lặng;
 Tôi sẽ nói lên trong cái khổ đau của tinh thần tôi.
 Tôi sẽ kêu rêu vì thiếu hạnh phúc.
 12 Tôi chẳng phải thần hà bá cũng chẳng phải là quái vật của biển*.
 Sao CHÚA canh giữ tôi bốn bên?
 13 Đôi khi tôi tưởng giường tôi sẽ an ủi tôi
 hay cái chõng của tôi sẽ khiến tôi thoi than thở.
 14 Thì Ngài lấy mộng mị làm tôi
 kinh hãi, và khiến tôi hoảng sợ vì dị tượng.
 15 Chẳng thà tôi bị ngọt thở;
 còn hơn sống như thế này.
 16 Tôi ghét sự sống tôi; tôi chẳng muốn sống đời đời.
 Xin để tôi yên, vì đời tôi chẳng có ý nghĩa gì.
 17 Tại sao Ngài làm cho con người quan trọng
 và chú ý đến họ làm gì?
 18 Mỗi sáng Ngài dò xét họ,
 và lúc nào cũng thử nghiệm họ.
 19 Xin CHÚA làm ơn nhìn chỗ khác,
 hay để tôi có thể nuốt nước miếng được không?
 20 Nếu tôi có phạm tội, thì tôi đã làm gì Ngài,
 hỡi Đấng trông chừng loài người?
 Sao Ngài dùng tôi làm đối tượng của Ngài?

* 7:12: *Tôi chẳng phải ... của biển* Nguyên văn, “Tôi có phải Giam và Tân-ninh đâu mà Ngài đặt người canh chừng tôi?” Theo cổ tích Ca-na-an thì Giam là thần của biển cả, còn Tân-ninh là quái vật của biển.

Phải chăng tôi đã trở thành gánh nặng cho Ngài?

- 21 Sao Ngài không tha thứ những sai lầm tôi và xoá bỏ tội lỗi tôi?
 Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ nằm xuống chung với bụi đất.
 Lúc đó Ngài sẽ tìm tôi, nhưng tôi không còn nữa.”

8

Binh-đất đáp lời Gióp

- 1 Bấy giờ Binh-đất người Su-ha lên tiếng:
- 2 “Anh sẽ lái nhải cho đến bao giờ?
 Lời nói anh chẳng khác nào gió thổi.
- 3 Thượng Đế không vận vẹo công lý;
 Đấng Toàn Năng không bẻ cong điều chính trực.
- 4 Con cái anh đã phạm tội cùng Thượng Đế,
 Nên Ngài trừng phạt tội lỗi chúng.
- 5 Nhưng anh hãy xin Ngài giúp đỡ
 và cầu xin lòng từ ái của Đấng Toàn Năng.
- 6 Nếu anh đạo đức và thanh liêm,
 Ngài sẽ bênh vực anh
 phục hồi địa vị cho anh.
- 7 Khởi điểm của anh sẽ không đáng kể,
 so với tương lai rạng rỡ của anh.
- 8 Hãy hỏi các cụ già;
 tìm hiểu xem tổ tiên họ học được gì,
 9 vì chúng ta mới sinh ra hôm qua chưa hiểu biết gì.
 Đòi chúng ta trên đất như vó câu qua cửa sổ.
- 10 Họ sẽ chỉ dạy cho anh,
 và nói ra những điều họ biết.
- 11 Cây lác không thể mọc nơi không có đầm lầy,
 cây sậy không thể lớn lên ở nơi không có nước.
- 12 Trong khi chúng đang lớn lên chưa bị cắt,
 chúng sẽ khô héo nhanh hơn cỏ.
- 13 Kẻ quên Thượng Đế cũng đồng chung số phận;
 hi vọng của kẻ ác sẽ không còn.
- 14 Chúng đặt hi vọng vào chỗ yếu ớt;
 niềm tin cậy của chúng chẳng khác màng nhện.
- 15 Khi chúng tựa vào màng nhện thì nó đứt.
 Chúng nắm lấy nhưng màng ấy không giữ chúng được.
- 16 Chúng như cây nhuần nước trong ánh mặt trời,
 tỏa rễ ra khắp vườn.
- 17 Rễ chúng bao quanh một đống đá,
 và tìm chỗ giữa các viên đá.
- 18 Nhưng khi bị bứng đi khỏi chỗ nó,
 thì nơi đó không còn nhìn nó nữa và bảo,

‘Ta chẳng từng thấy mây.’

- 19 Niềm vui đã tan biến;
ngay chỗ đất ấy các cây khác đã mọc lên.
20 Chắc hẳn Thượng Đế không bao giờ từ bỏ người vô tội
hay thêm sức cho kẻ làm ác.
21 Thượng Đế sẽ khiến miệng anh đầy tiếng cười
và môi anh sẽ reo lên vui vẻ.
22 Các kẻ thù anh sẽ mang đầy như nhuốc,
và lều trại của kẻ gian ác sẽ biến mất.”

9

Gióp đáp lời Bình-đất

1 Bảy giờ Gióp trả lời:

- 2 “Phải, tôi biết điều đó đúng,
nhưng làm sao cho con người được vô tội trước mặt Thượng Đế?
3 Ai muốn cãi lý với Ngài cũng được
nhưng không ai đối đáp được với Ngài,
ngàn lần Ngài vẫn thắng.
4 Sự khôn ngoan của Ngài thật sâu sắc,
quyền năng Ngài bao la;
không ai chiến đấu với Ngài mà không bị tổn thương.
5 Ngài dời núi đi không ai hay biết,
lật nhào chúng trong cơn giận Ngài.
6 Ngài lay chuyển đất ra khỏi chỗ nó,
và khiến nền nó rung động.
7 Ngài truyền cho mặt trời ngưng chiếu sáng,
và tắt các ánh sao.
8 Chỉ một mình Ngài trải các bầu trời ra,
và bước đi trên các lượn sóng biển.
9 Chính Ngài đã làm ra các sao Bắc đẩu, sao Cày, sao Rùa, và chòm sao
Nam Tào*.
Ngài khiến các hành tinh băng qua nam bán cầu†.
10 Ngài làm nhiều điều diệu kỳ không thể hiểu nổi;
và vô số các phép lạ không thể đếm được.
11 Khi Ngài vượt qua, tôi không thấy Ngài;
Khi Ngài đi ngang qua, tôi không nhận biết Ngài.
12 Khi Ngài giạt lấy, không ai cản Ngài được
hay hỏi Ngài, ‘Chúa làm gì vậy?’
13 Ngài không kim hãm cơn thịnh nộ.

* 9:9: *sao Bắc đẩu, ... Nam Tào* Tên của các chòm sao quen thuộc trên bầu trời. † 9:9: *Ngài khiến ... nam bán cầu* Nguyên văn, “Các phòng của phương Nam” hay “các phòng của Thê-man.” Đây có thể là các hành tinh hay 12 chòm sao trong cung hoàng đạo. Nhìn từ phía bắc xích đạo, các hành tinh này hình như băng qua nam bán cầu.

Thậm chí các bề tôi của quái vật Ra-háp cũng nằm sòng sượt vì khiếp sợ dưới chân Ngài.

- 14 Cho nên làm sao tôi biện luận được với Thượng Đế,
hay tìm lời lẽ tranh luận với Ngài?
- 15 Dù cho có lý đi nữa, tôi cũng không thể trả lời Ngài;
Tôi chỉ có thể kêu xin lòng nhân ái của Thượng Đế, Quan Án tôi.
- 16 Nếu tôi kêu Ngài và Ngài trả lời,
tôi vẫn không tin Ngài chịu nghe tôi.
- 17 Ngài sẽ lấy cơn bão tố đè bẹp tôi
và thêm cho tôi nhiều thương tích vô có.
- 18 Ngài không cho tôi lấy hơi,
nhưng bao trùm tôi bằng khốn khổ.
- 19 Sức mạnh Ngài lớn hơn tôi;
không ai có thể cáo Ngài về sự công chính.
- 20 Dù cho tôi có lý đi nữa, miệng tôi sẽ bảo tôi sai lầm;
Dù cho tôi vô tội, miệng tôi sẽ nói tôi có tội.
- 21 Tôi vô tội nhưng tôi đâu dám nhận.
Tôi chán đời sống tôi.
- 22 Vì thế mà tôi nói, ‘Đấng nào cũng thế thôi.
Thượng Đế tiêu diệt người vô tội lẫn kẻ có tội.’
- 23 Khi tai ương mang đến chết chóc bất ngờ,
Thượng Đế sẽ cười trên đau khổ của người vô tội.
- 24 Khi xử rơi vào tay kẻ gian ác,
thì Ngài bịt mắt các quan án, không cho họ thấy.
Nếu Thượng Đế không làm điều đó thì ai làm?
- 25 Những ngày tháng tôi qua mau hơn lực sĩ chạy đua;
bay đi không thấy có niềm vui nào.
- 26 Chúng lướt mau như thuyền lác.
Chúng bỏ nhào như chim ưng vỗ mồi.
- 27 Dù cho tôi nói, ‘Tôi sẽ không than van nữa;
tôi sẽ đổi sắc mặt và tươi cười,’
- 28 Tôi vẫn gớm ghê mọi đau khổ tôi.
Tôi biết Ngài cho rằng tôi có tội.
- 29 Vì tôi đã bị xem như có tội rồi,
cho nên cố gắng mà làm chi?
- 30 Dù tay tôi rửa bằng xà bông,
thân tôi tắm thật sạch sẽ,
- 31 Ngài sẽ vẫn đẩy tôi xuống hố như nhớp[‡],
thậm chí đến áo quần tôi
cũng gớm ghê tôi.
- 32 Thượng Đế không phải là
con người như tôi nên tôi không thể tranh luận với Ngài.
Tôi không thể đưa Ngài ra tòa.

‡ 9:31: *hố như nhớp* Mồ mả, nơi xác chết sinh thúi.

- 33 Ước gì có ai giãng hoà giữa chúng tôi§, phân xử trường hợp chúng tôi.
 34 Người đó có thể cất đi hình phạt của Thượng Đế để sự kinh hoàng của Ngài không làm tôi khiếp sợ nữa.
 35 Lúc đó tôi sẽ nói lên mà không sợ sệt, nhưng hiện nay tôi không làm như thế được.”

10

- 1 “Tôi chán sống, cho nên tôi phải kêu ca không ngần ngại; Tôi phải nói vì tôi bực dọc.
 2 Tôi sẽ thưa cùng Thượng Đế: Xin đừng bắt lỗi tôi xin cho tôi biết tại sao Ngài nghịch tôi.
 3 Ngài có vui sướng khi làm khổ tôi không? Ngài không lo cho tôi vốn là công trình của tay Ngài sao? Ngài có vui về âm mưu kẻ ác chăng?
 4 Ngài có mắt và thấy như loài người không?
 5 Ngày của CHÚA có ngắn ngủi như ngày của con người, và năm của Ngài ngắn như năm của con người không?
 6 CHÚA tìm điều ác tôi đã làm, và lòng kiếm tội lỗi tôi.
 7 Ngài biết tôi không có lỗi gì, nhưng không ai cứu tôi thoát khỏi quyền lực của Ngài.
 8 Tay CHÚA nắn và dựng nên tôi. Chẳng lẽ CHÚA quay trở lại và diệt tôi sao?
 9 Xin nhớ rằng Ngài nắn tôi như đất sét. Bây giờ không lẽ Ngài khiến tôi trở về bụi đất lại?
 10 Ngài tạo tôi trong bụng mẹ tôi, như phôi mát ra từ sữa.
 11 Ngài mặc da thịt cho tôi; khâu tôi lại cùng với xương và bắp thịt.
 12 Ngài ban cho tôi sự sống và tỏ ra lòng nhân từ Ngài, và chăm sóc, trông nom đời tôi.
 13 Nhưng trong lòng Ngài có các chương trình khác. Tôi biết nó nằm trong trí Ngài.
 14 Nếu tôi phạm tội, Ngài sẽ trông chừng tôi và không bao giờ tha thứ cho tôi.
 15 Nếu tôi có tội thì số phận tôi sẽ vô cùng kinh khủng! Dù cho tôi có lý đi nữa, tôi cũng không dám ngược đầu lên. Tôi đẩy tủ nhục và chỉ ném biết đau khổ.
 16 Nếu tôi ngược đầu lên, Ngài sẽ sẵn tôi như sự tủ và dùng quyền năng kinh khiếp đè trên tôi.

§ 9:33: *giãng hoà giữa chúng tôi* Hay “người lắng nghe cả đôi bên.”

- 17 Ngài đưa các nhân chứng mới ra nghịch tôi,
và gia tăng cơn giận Ngài cùng tôi.
Đạo quân CHÚA tung ra nghịch tôi.
- 18 Vậy tại sao Ngài để tôi ra đời làm gì?
Ước gì tôi đã chết trước khi có người nào thấy tôi.
- 19 Ước gì tôi không bao giờ sống,
nhưng được đưa ngay xuống mồ khi vừa mới chào đời.
- 20 Chuỗi ngày ngắn ngủi của tôi gần kết thúc.
Xin cho tôi yên để tôi có thể hưởng được một giây phút an vui.
- 21 Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ lìa đời;
không bao giờ trở lại từ vùng đen tối ảm đạm,
- 22 từ đất của đêm tăm tối nhất, từ xứ bi thảm và hỗn loạn,
nơi mà ánh sáng chỉ là bóng tối thôi.”

11

Xô-pha trả lời Gióp

- 1 Bấy giờ Xô-pha, người Na-a-mát lên tiếng:
- 2 “Những lời anh nói chẳng lẽ không ai đối đáp sao?
Người làm điều này có lý chẳng?”
- 3 Lời nói dối của anh khiến người ta không im lặng nổi;
họ phải chửi anh khi anh chế giễu Thượng Đế.
- 4 Anh nói, ‘Lời giáo huấn của tôi là đúng,
tôi tinh sạch trước mặt Thượng Đế.’
- 5 Tôi ước gì Thượng Đế lên tiếng,
và mở miệng nghịch anh;
- 6 cho anh biết những bí mật của sự khôn ngoan,
và khôn ngoan có hai mặt.
Hãy biết rõ điều này: Thượng Đế đã bỏ qua một số tội lỗi của anh.
- 7 Anh có biết bí mật của Thượng Đế không?
Anh có thể nào tìm được giới hạn của Đấng Toàn Năng không?
- 8 Giới hạn của Ngài cao hơn trời; anh với không tới!
Sâu hơn mồ mã; anh không thể hiểu nổi!
- 9 Giới hạn Ngài dài hơn trái đất,
và rộng hơn đại dương.
- 10 Nếu Thượng Đế đến bắt nốt anh vào tù,
hay gọi anh ra trước tòa,
thì không ai có thể cản Ngài được.
- 11 Thượng Đế biết ai gian ác,
và khi Ngài thấy điều ác, thì Ngài để ý.
- 12 Kẻ ngu không thể tự nhiên hóa khôn,
cũng như lừa hoang không thể tự thuần hóa.
- 13 Anh phải dâng hết tấm lòng cho Ngài,
và gơ tay ra xin Ngài giúp đỡ.

- 14 Hãy gỡ tội lỗi ra khỏi tay anh đi;
đừng để điều ác nào còn lảng vảng trong lều anh.
- 15 Bấy giờ anh có thể ngược mặt lên mà không xấu hổ,
và anh có thể đứng hiên ngang mà không sợ hãi.
- 16 Anh sẽ quên nỗi khốn khổ của mình,
và chỉ còn nhớ nó như nước chảy qua cầu.
- 17 Đồi anh sẽ sáng rỡ như ánh mặt trời giữa trưa,
và bóng tối sẽ như sớm mai.
- 18 Anh sẽ cảm thấy an toàn vì có hi vọng;
anh sẽ nhìn quanh và bình yên an nghỉ.
- 19 Anh sẽ nằm xuống không sợ hãi ai.
Nhiều người sẽ cầu ơn của anh.
- 20 Nhưng kẻ ác không thể thấy,
cho nên chúng không thoát được.
Niềm hi vọng duy nhất của chúng là cái chết.”

12

Gióp đáp lời Xô-pha

1 Bấy giờ Gióp trả lời:

- 2 “Chắc anh cho rằng chỉ có một mình anh khôn ngoan,
nhưng khi anh chết, cái khôn của anh cũng chết theo với anh!
- 3 Trí tôi cũng không thua kém trí anh;
anh chẳng có gì hơn tôi đâu.
Anh nói những điều mà ai cũng biết.
- 4 Các bạn hữu tôi chê cười tôi.
Khi tôi kêu xin CHÚA mong Ngài trả lời;
họ chế diễu tôi mặc dù tôi có lý và vô tội!
- 5 Những kẻ sống sung sướng không thèm biết đến những khốn khổ của
người khác;
họ cho rằng những kẻ đó gặp khốn khổ là phải.
- 6 Lều của bọn trộm cướp không hề bị quấy phá,
còn kẻ chọc tức Thượng Đế được yên thân.
Chúng nó dường như có thần phù hộ trong túi.
- 7 Hãy hỏi thú vật, chúng sẽ dạy anh,
hay hỏi chim trời, chúng sẽ cho anh biết.
- 8 Hãy nói với đất, nó sẽ chỉ bảo anh,
hay để loài cá dưới biển chỉ dạy anh.
- 9 Ai cũng biết rằng,
tay của CHÚA đã tạo ra chúng.
- 10 Sự sống của mỗi sinh vật,
và hơi thở của mọi người đều nằm trong tay Thượng Đế.
- 11 Lỗi tai thử lời nói,
còn lưỡi để nếm thức ăn.

- 12 Người lớn tuổi có khôn ngoan,
sống lâu được thông hiểu.
- 13 Nhưng chỉ một mình Thượng Đế có được khôn ngoan,
và quyền năng, mưu lược và thông hiểu.
- 14 Điều gì Ngài phá sập, không ai xây lại được;
kẻ bị Ngài cầm tù không thể được giải thoát.
- 15 Nếu CHÚA giữ nước lại
liền có hạn hán;
khi Ngài mở nước ra
liền có lụt lội trên đất.
- 16 Ngài có sức mạnh và đắc thắng,
kẻ lường gạt và người bị lường gạt đều thuộc về Ngài.
- 17 Thượng Đế bắt giải kẻ khôn ngoan đi như đám tù binh,
biến các quan án ra như kẻ dại.
- 18 Ngài tháo các xiềng xích mà vua chúa đã cột vào,
và cho họ mặc áo quần.
- 19 Ngài dẫn các thầy tế lễ đi trần truồng,
và tiêu diệt kẻ quyền thế.
- 20 Ngài khiến kẻ tín nhiệm câm miệng,
và tước lấy sự khôn ngoan của các bô lão.
- 21 Ngài đổ sỉ nhục trên các kẻ quyền quý,
và tước vũ khí của kẻ mạnh.
- 22 Ngài phơi bày những điều thâm sâu của bóng tối
và đưa những điều kín giấu ra ánh sáng.
- 23 Ngài làm cho các quốc gia trở nên hùng cường
rồi Ngài làm chúng suy tàn;
Ngài khiến các dân tộc bành trướng, rồi phân tán họ.
- 24 Ngài tước lấy sự khôn ngoan của các lãnh tụ trên đất,
khiến họ lang thang
qua một sa mạc hoang vu không lối đi.
- 25 Họ dò dẫm trong bóng tối,
họ loạng choạng như kẻ say.”

13

- 1 “Mắt tôi đã thấy những điều ấy;
tai tôi đã nghe hiểu tất cả.
- 2 Điều gì các anh biết tôi cũng biết.
Các anh chẳng có gì hơn tôi.
- 3 Nhưng tôi muốn nói chuyện với Đấng Toàn Năng,
và biện luận với Ngài về hoàn cảnh tôi.
- 4 Các anh bêu lọ tôi bằng những lời bịa đặt.
Máy anh đều là y sĩ bất tài!
- 5 Ước gì các anh làm thính;
thì các anh mới thực sự khôn ngoan!
- 6 Hãy lắng nghe lời biện luận tôi,

- ráng nghe lời bào chữa của môi tôi.
- 7 Các anh đừng nhân danh Thượng Đế mà bêu xấu;
các anh không thể dùng lời láo khoét
mà nói về chân lý của Thượng Đế.
- 8 Các anh đừng về phe Ngài mà chống tôi một cách bất công;
không nên biện hộ giùm Thượng Đế.
- 9 Nếu Ngài tra xét, các anh cũng sẽ không khá đâu;
các anh không thể gạt Thượng Đế như gạt người phạm đờc.
- 10 Chắc chắn Thượng Đế sẽ khiển trách các anh
nếu các anh thiên vị, về hùa theo một bên.
- 11 Sự vinh quang sáng rực của Ngài sẽ làm các anh kinh khiếp,
và Ngài sẽ làm các anh hoảng sợ.
- 12 Những chằm ngôn khôn ngoan của các anh rốt cuộc vô dụng như tro
bụi,
lập luận các anh yếu ớt như đất sét.
- 13 Hãy im lặng nghe tôi nói.
Điều gì xảy đến với tôi cũng đờc.
- 14 Tại sao tôi phải liều mạng,
và tự nắm lấy số phận trong tay mình?
- 15 Dù Thượng Đế giết tôi, tôi cũng vẫn vững tin nơi Ngài*;
Tôi sẽ bênh vực mình trước mặt Ngài.
- 16 Đây là sự cứu rỗi tôi.
Kẻ ác không thể đến trước mặt Ngài.
- 17 Hãy lắng nghe kỹ lời tôi;
lỗi tai các anh hãy nghe điều tôi nói đây.
- 18 Này, tôi đã chuẩn bị lý đờn,
và tôi sẽ chứng tỏ mình có lý.
- 19 Không ai có thể cáo tôi làm bậy.
Nếu ai làm đờc, tôi sẽ im miệng và chịu chết.
- 20 Lạy Thượng Đế, xin cho tôi hai điều thôi,
rồi tôi sẽ không lần trốn Ngài:
- 21 Xin hãy cất sự trừng phạt Ngài khỏi tôi,
và đừng dùng sự kinh khiếp Ngài làm tôi hoảng sợ.
- 22 Rồi hãy kêu tôi, tôi sẽ trả lời,
hay để tôi nói, còn Ngài trả lời.
- 23 Tôi đã làm bao nhiêu điều ác và phạm bao nhiêu tội?
Xin hãy cho tôi thấy việc quấy hay tội lỗi tôi phạm.
- 24 Xin đừng giấu mặt Ngài khỏi tôi;
và đừng xem tôi như kẻ thù Ngài.
- 25 Xin đừng trừng phạt chiếc lá bị gió thổi bay;
đừng đuổi theo cọng rạ khô.
- 26 CHÚA ghi lại những điều dữ nghịch tôi, bắt tôi chịu khổ sở
vì những tội lỗi tôi phạm thuở niên thiếu.

* 13:15: *Dù Thượng Đế ... tin nơi Ngài* Hay "Nếu Ngài nhất quyết giết tôi, thì tôi chẳng có hi vọng gì."

- 27 Ngài còng chân tôi vào xiềng,
và theo dõi các bước đi tôi.
Ngài ghi dấu nơi bàn chân tôi.
- 28 Tôi hao mòn như đồ mục thối,
như áo quần bị mọt ăn."

14

- 1 "Chúng ta là con người do đàn bà sinh ra,
sống tạm ít ngày đầy nhọc nhằn,
- 2 Lớn lên như hoa cỏ rồi khô héo tàn lụi.
Đời chúng ta chẳng khác nào bóng bay qua không trở lại.
- 3 Lạy CHÚA, Ngài có cần theo dõi tôi như thế này không?
Ngài phải mang tôi đến trước Ngài để chịu xét xử sao?
- 4 Không ai tìm được cái sạch trong cái dơ bẩn bao giờ.
- 5 Đời sống chúng ta có hạn định.
CHÚA ban cho chúng ta sống bao nhiêu thời gian đó,
và đặt giới hạn mà chúng ta không thể vượt qua.
- 6 Cho nên xin hãy để mặc chúng tôi,
cho đến khi chúng tôi làm hết giờ như lao công.
- 7 Nếu loài cây bị chặt xuống,
nó vẫn có hi vọng mọc lên trở lại
và đâm nhánh mới.
- 8 Dù cho rễ nó già cỗi trong đất,
hay gốc nó chết trong bùn đất,
- 9 khi có nước nó liền mọc lên
và đâm chồi mới như cây non.
- 10 Nhưng khi con người chết,
thân xác vùi trong bụi đất;
thở hơi cuối cùng rồi biến mất.
- 11 Nước biến mất khỏi hồ,
còn sông mất nguồn nước rồi khô cạn.
- 12 Cũng vậy, chúng ta nằm xuống rồi không ngồi dậy nữa;
chúng ta không dậy hay được đánh thức cho đến khi trời đất biến đi.
- 13 Ước gì Ngài giấu tôi trong huyết mã;
giấu tôi cho đến khi cơn giận Ngài qua đi.
Ước gì Ngài định kỳ hạn để nhớ đến tôi!
- 14 Khi con người chết, có sống lại được không?
Những ngày của đời tôi là cả một sự chiến đấu;
Tôi sẽ chờ đợi cho đến khi tôi được giải thoát*.
- 15 CHÚA sẽ kêu và tôi sẽ trả lời;
Rồi tôi là công trình của tay Ngài,
sẽ trở thành quan trọng đối với Ngài.

* 14:14: *Tôi sẽ chờ đợi ... giải thoát* Hay "Tôi sẽ chờ hết phiên cho đến khi có người đến thay tôi."

- 16 Rồi Ngài sẽ đếm các bước chân tôi,
nhưng Ngài sẽ không theo dõi tội lỗi tôi.
- 17 Những sai lầm tôi sẽ được niêm phong,
và Ngài sẽ che lấp tội lỗi tôi.
- 18 Núi bị trôi đi và sụp đổ,
đá bị xô đi khỏi vị trí nó.
- 19 Nước chảy làm đá mòn,
và cuồng lưu cuốn trôi bùn đất.
Cũng vậy, Ngài phá tan hi vọng tôi.
- 20 Ngài đánh bại con người, nó không còn nữa;
Ngài đuổi nó đi sau khi biến đổi diện mạo nó.
- 21 Con cái nó được vẻ vang, nhưng nó chẳng hay biết;
con cái nó bị như nhuốc, nhưng nó cũng chẳng thấy.
- 22 Nó chỉ cảm biết thân thể mình đau buốt,
rồi tự thương hại mình.”

15

Ê-li-pha đáp lời Gióp

- 1 Bấy giờ Ê-li-pha người Thê-man lên tiếng:
- 2 “Nếu anh khôn ngoan,
anh sẽ không dùng lời rỗng tuếch để đối đáp,
hay dùng những lời khoe khoang để nói.
- 3 Không ai biện luận với những lời vô ích,
hay đăng đàn diễn thuyết trống không.
- 4 Nhưng anh hủy hoại lòng tôn kính Thượng Đế,
và giới hạn sự thờ phụng Ngài.
- 5 Tội lỗi anh dạy môi anh phát ngôn;
anh dùng lời nói để bịp kẻ khác.
- 6 Chính miệng anh, không phải miệng tôi, chứng tỏ anh gian ác,
chính môi anh làm chứng nghịch anh.
- 7 Anh đâu có phải người đầu tiên mới sinh;
anh cũng chẳng già hơn núi.
- 8 Anh cũng không nghe được lời bàn bạc kín đáo của Thượng Đế.
Nhưng anh tự lấy cái khôn mình làm giới hạn cho mình.
- 9 Anh chẳng biết gì hơn chúng tôi.
Cũng không hiểu nhiều hơn chúng tôi.
- 10 Giữa chúng tôi cũng có kẻ tuổi cao tóc bạc;
họ còn già hơn cả cha anh nữa.
- 11 Niềm an ủi Thượng Đế ban cho anh chưa đủ,
thậm chí những lời êm dịu nói cùng anh cũng không đủ sao?
- 12 Phải chăng tâm hồn anh đã khiến anh xa cách Thượng Đế?
Tại sao mắt anh long lên sòng sọc?
- 13 Tại sao anh bày tỏ cơn giận mình cùng Thượng Đế?

Tại sao anh để những lời lẽ như thế tuôn ra từ miệng anh?

- 14 Có ai tinh sạch không?
 Có ai do đàn bà sinh ra mà đạo đức không?
- 15 Thượng Đế không tin các đấng thánh* của Ngài,
 ngay đến các tầng trời cũng còn chưa tinh sạch trước mắt Ngài.
- 16 Huống hồ kẻ đáng ghê tởm và thối nát,
 uống điều gian ác như uống nước thì làm sao tinh sạch được?
- 17 Hãy lắng tai, tôi sẽ giải thích cho anh;
 Tôi sẽ thuật lại điều mắt tôi đã thấy.
- 18 Đó là những điều người khôn ngoan thuật lại;
 cha ông họ dạy họ, không giấu diếm điều gì.
- 19 Đất được cấp cho tổ tiên họ mà thôi,
 không đồng một người ngoại quốc nào được sống chung với họ.
- 20 Kẻ ác cả đời chịu khổ;
 kẻ hung bạo khốn khổ suốt những năm tháng dành cho chúng.
- 21 Những tiếng kêu khùng khiếp văng vẳng bên tai chúng,
 và khi chúng nó tưởng mọi việc tốt đẹp,
 thì kẻ cướp xông vào chúng.
- 22 Kẻ ác thôi không tìm cách trốn bóng tối nữa;
 vì số phận chúng sẽ chết vì lưỡi gươm.
- 23 Chúng lang thang đây đó rồi rốt cuộc làm mồi cho kên kên.
 Chúng biết bóng tối sẽ đến.
- 24 Lo âu và khốn khổ làm chúng hoảng sợ;
 bao trùm chúng như vua sẵn sàng tấn công,
- 25 vì chúng giơ tay lên chống lại Thượng Đế,
 và hành động tự ý nghịch lại Đấng Toàn Năng.
- 26 Chúng ngang nhiên dùng thuẫn dầy,
 và cứng để chống lại Ngài.
- 27 Dù cho mặt mày của kẻ ác béo phệ,
 và bụng chúng đầy mỡ,
- 28 chúng sẽ sống trong các thị trấn bị tàn phá,
 trong những căn nhà hoang vắng, đang sụp đổ tan tành.
- 29 Kẻ ác không thể nào giàu có được,
 còn của cải chúng cũng không bền lâu;
 tài sản chúng không còn trải dài trên đất.
- 30 Chúng sẽ không thể nào thoát khỏi bóng tối.
 Một ngọn lửa sẽ thiêu đốt những cành cây của chúng;
 Hơi thở của Thượng Đế sẽ thổi bay kẻ ác đi.
- 31 Kẻ ác không nên tự gặt
 bằng cách trồng cây vào những điều vô ích.
 Vì chúng sẽ chẳng nhận được gì.
- 32 Các cành cây của chúng sẽ khô héo trước kỳ hạn
 chẳng thể nào hóa xanh tươi được.

* 15:15: **đấng thánh** Hay "thiên sứ."

- 33 Chúng giống như dây nho bị tuốt trái non,
như cây ô-liu bị mất hoa.
34 Kẻ không có Thượng Đế sẽ chẳng làm được gì.
Lửa sẽ thiêu đốt lều của kẻ nhận hối lộ để làm điều ác,
35 là kẻ gây rối loạn và gieo điều ác,
trong lòng chỉ mưu phỉnh người khác.”

16

Gióp đáp lời Ê-li-pha

¹ Sau đó Gióp trả lời:

- ² “Tôi đã từng nghe những điều đó.
Các anh an ủi kiểu gì mà chỉ gây bức dọc!
³ Những bài diễn thuyết lê thê của các anh không dứt sao?
Tại sao các anh cứ mãi biện luận?
⁴ Tôi cũng có thể nói được như các anh
nếu các anh ở địa vị tôi.
Tôi cũng có thể diễn thuyết hay ho chống lại các anh,
và lắc đầu nhìn các anh.
⁵ Nhưng tôi muốn giục già các anh,
dùng lời nói trấn an các anh.
⁶ Dù cho tôi nói thì nỗi đau đớn của tôi chẳng vơi đi,
còn nếu tôi không nói thì nỗi khổ tôi cũng không dịu đi chút nào.
⁷ Thượng Đế ôi, Ngài đã cất lấy sức lực tôi,
và tiêu diệt gia đình tôi.
⁸ Ngài làm cho tôi ốm yếu gãy còm,
để chứng tỏ tôi đã làm quấy.
⁹ Thượng Đế tấn công và xâu xé tôi trong cơn giận Ngài;
Ngài nghiêng rặng nhìn tôi;
kẻ thù tôi ngó tôi mà mắt long lên sòng sọc.
¹⁰ Người ta mở miệng chế diễu tôi, vả má sỉ nhục tôi.
Chúng họp nhau lại chống nghịch tôi.
¹¹ Thượng Đế đã giao tôi cho kẻ ác,
và trao tôi vào tay kẻ hung bạo.
¹² Tôi đang yên ổn, thì Ngài đập tôi ra từng mảnh;
Ngài nắm cổ chà đạp tôi. Ngài biến tôi thành cái bia;
¹³ Những xạ thủ bắn tên của Ngài vây quanh tôi.
Ngài đâm hông tôi không thương tiếc;
Ngài đổ mật* tôi ra trên đất.
¹⁴ Thượng Đế tấn công tôi nhiều lần;
Ngài lao vào tôi như chiến sĩ.
¹⁵ Tôi đã khô trên da tôi một lớp vảy sô tả dấu buồn bực

* **16:13: mật** Một bộ phận trong cơ thể gần lá gan. Đây có ý nói sự cay đắng và đau đớn.

- và chôn vùi mặt tôi trong bụi đất.
- 16 Mặt tôi đỏ lên vì than khóc;
hai mắt tôi có quầng thâm.
- 17 Tuy nhiên tay tôi không làm điều gì hung ác,
và lời cầu nguyện tôi tinh sạch.
- 18 Đất ơi, đừng che lấp máu huyết tôi†.
Hãy để tiếng khóc tôi được mọi người nghe đến!
- 19 Ngay giờ đây tôi có người bênh vực tôi trên thiên đàng;
Đấng bào chữa tôi ngự trên cao.
- 20 Đáng nói hộ cho tôi là bạn tôi.
Mắt tôi nhỏ lệ trước mặt Thượng Đế.
- 21 Ngài cầu xin Thượng Đế giùm cho một con người
như kẻ‡ biện hộ giùm bạn mình.
- 22 Chỉ còn có vài năm nữa thôi,
rồi tôi sẽ làm cuộc hành trình dài, không trở về.”

17

- 1 Tinh thần tôi lụn bại;
đời tôi hầu như tàn rồi.
Mồ mả đang chờ đợi tôi.
- 2 Những kẻ cười nhạo tôi đang vây quanh tôi;
Tôi nhìn họ sí nhục tôi.
- 3 “Lạy Thượng Đế, xin hứa cùng tôi.
Vì không ai chịu cam kết hộ tôi.
- 4 Ngài đóng trí họ để không còn hiểu biết.
Đừng để họ thắng tôi.
- 5 Có kẻ nhận của hối lộ để làm chứng nghịch bạn mình,
nhưng làm như thế, mắt con cái nó sẽ bị mù*.
- 6 Thượng Đế đã khiến tên tôi thành lời nguyện rửa;
người ta phỉ nhổ vào mặt tôi.
- 7 Tôi buồn thảm đến nỗi mờ mắt,
thân hình tôi đẹp như cái bóng.
- 8 Người nhân đức sẽ bất bình về điều này;
người vô tội tức tối về kẻ nghịch lại Thượng Đế.
- 9 Nhưng ai công chính sẽ cứ mãi làm điều công chính,
còn ai có tay không bị dơ bẩn
vì tội lỗi sẽ càng ngày càng vững mạnh.
- 10 Nhưng các anh hãy ráng chứng tỏ tôi sai đi!
Tôi chẳng thấy có ai khôn trong vòng các anh cả.

† 16:18: *Đất ơi, ... máu huyết tôi* Hay “Đất ơi, đừng che giấu những điều bất hạnh xảy ra cho tôi.” ‡ 16:21: *kẻ* Nguyên văn, “con người.” * 17:5: *Có kẻ ... bị mù* Nguyên văn, “Anh ta hứa chia chác với bạn mình, còn con cái mình thì bị mù lòa.”

- 11 Đòi tôi tàn ròi, chương trình tôi bị phá hủy,
cùng với ước vọng của lòng tôi.
- 12 Các anh cho đêm là ngày;
khi bóng tối đến các anh nói, ‘Ánh sáng gần ló dạng.’
- 13 Nếu mồ mả là hi vọng chỗ tôi ở,
nếu tôi trải giường tôi trong bóng tối,
- 14 Nếu tôi nói với nắm mồ,
‘Người là cha ta,’ và nói với dòi bọ,
‘Người là mẹ ta’ hay ‘Người là chị em ta,’
- 15 thì hi vọng tôi ở đâu?
Ai có thể nhìn thấy hi vọng nào cho tôi?
- 16 Hi vọng có đi xuống cửa cõi chết không?
Chúng ta có cùng nhau đi vào bụi đất không?”

18

Binh-đất đáp lời Gióp

- 1 Lúc đó Binh-đất người Su-ha lên tiếng:
- 2 “Khi nào anh mới thôi diễn thuyết?
Anh hãy tế nhị thì chúng ta mới nói chuyện được.
- 3 Anh xem chúng tôi như trâu bò,
cho chúng tôi là đồ ngu si.
- 4 Cơn giận của anh chỉ hại anh thôi.
Chẳng lẽ trái đất chỉ để cho một mình anh tung hoành?
Chẳng lẽ Thượng Đế phải dời núi đi vì anh?
- 5 Đền của kẻ ác sẽ bị dập tắt,
và ngọn đền của chúng sẽ không còn cháy sáng.
- 6 Đền trong lều chúng sẽ tối đen,
và đền bên cạnh chúng sẽ tắt.
- 7 Các bước đi vững chắc của chúng sẽ yếu dần;
chúng sẽ rơi vào bẫy gian ác của mình.
- 8 Chân chúng sẽ mắc vào lưới,
chúng rơi vào bẫy và mắc kẹt.
- 9 Một cái bẫy sẽ bắt lấy gót chúng,
và giữ chặt lại.
- 10 Dưới đất có giăng sẵn một cái bẫy,
ngay trên lối đi chúng.
- 11 Các chuyện khủng khiếp sẽ làm chúng hoảng sợ bốn bên,
và đuổi theo chúng từng bước.
- 12 Đói kém làm chúng hao mòn sức lực,
và thảm họa kề sát bên chúng.
- 13 Bệnh tật ăn mòn da chúng;

- cái chết* gặm nhắm tay chân chúng.
 14 Chúng bị giạt ra khỏi lều trại, nơi an toàn của chúng
 và bị lôi đến trước Thần Chết, vua của kinh hoàng.
 15 Lều trại chúng phát hỏa,
 còn diêm sinh rải rắc khắp nhà chúng.
 16 Rễ chúng khô dưới đất,
 và nhánh chúng khô bên trên.
 17 Dân cư trên đất không nhớ chúng nữa;
 tên tuổi chúng sẽ bị lãng quên trên đất.
 18 Chúng sẽ bị xua đuổi từ chỗ sáng vào chỗ tối,
 và bị trục xuất ra khỏi thế gian.
 19 Chúng không có con cái hay dòng dõi để lưu danh,
 Trong gia đình chúng không ai sống sót.
 20 Dân cư miền tây sẽ kinh ngạc về cảnh ngộ chúng,
 còn dân cư miền Đông đâm ra hãi hùng.
 21 Chắc chắn đó là số phận kẻ ác;
 và là chốn dành cho kẻ không nhìn biết Thượng Đế.”

19

Gióp trả lời Binh-đát

- ¹ Gióp liền trả lời:
 2 “Các anh sẽ làm tổn thương tôi,
 và dùng lời lẽ chà đạp tôi cho đến bao giờ?
 3 Đã mười lần các anh nhục mạ tôi,
 và công kích tôi không biết xấu hổ.
 4 Nếu quả tôi có phạm tội,
 thì đó là chuyện của riêng tôi.
 5 Nếu các anh muốn chứng tỏ mình tốt hơn tôi,
 để trách tôi vì nỗi khốn khổ tôi.
 6 Thì nên biết rằng CHÚA đã hại tôi,
 và giăng lưới quanh tôi.
 7 Tôi kêu lên, ‘Tôi đã bị ức hiếp!’
 Nhưng chẳng ai trả lời.
 Tôi kêu cứu nhưng chẳng thấy công lý.
 8 Thượng Đế đã chặn đường để tôi không thể đi qua;
 Ngài lấy bóng tối che phủ lối tôi đi.
 9 Ngài đã tước đoạt danh dự tôi,
 và lấy mào triều trên đầu tôi.
 10 Ngài đánh tôi ngã tứ phía, cho đến khi tôi qua đời;
 Ngài tiêu diệt hi vọng tôi như cây bị đốn.
 11 Cơn thịnh nộ Ngài cháy phừng cùng tôi,
 Ngài xem tôi như kẻ thù Ngài.

* **18:13: *cái chết*** Nguyên văn, “con đầu lòng của cái chết,” tên của một bệnh chết người, hay là dòm bọ gặm nhắm xác chết.

12 Đạo binh Ngài tập trung lại;
chuẩn bị tấn công tôi.
Chúng đóng trại vây quanh lều tôi.

13 Thượng Đế khiến anh em tôi trở nên thù nghịch tôi,
và làm cho bạn hữu tôi như người xa lạ.

14 Thân nhân tôi đã bỏ đi,
bạn bè tôi cũng quên tôi.

15 Khách khứa và tớ gái tôi xem tôi như người lạ;
chúng nhìn tôi như người ngoại quốc.

16 Tôi gọi đầy tớ tôi nhưng nó chẳng thèm trả lời,
đến nỗi tôi năn nỉ nó muốn gãy lưỡi.

17 Vợ tôi không chịu được hơi thở tôi,
đến gia đình tôi cũng gớm ghiếc tôi.

18 Lũ trẻ nhỏ không thích tôi,
và xàm xì về tôi khi tôi đứng lên.

19 Các bạn thân tôi ghét tôi;
thậm chí đến các người tôi thương cũng trở mặt với tôi.

20 Tôi chỉ còn da bọc xương;
Tôi đã suýt chết.

21 Các bạn ơi, hãy thương xót tôi, tội nghiệp cho tôi,
vì tay Thượng Đế đã đánh tôi.

22 Tại sao các bạn rượt đuổi tôi giống như Thượng Đế?
Các bạn làm tôi tổn thương chưa đủ sao?

23 Ước gì lời tôi được ghi lại,
viết trên một cuộn giấy.

24 Ước gì tiếng nói tôi được ghi bằng bút sắt vào chì,
hay khắc vào đá để đời.

25 Tôi biết Đấng Bảo Vệ tôi đang sống,
cuối cùng Ngài sẽ đứng trên đất.

26 Dù cho sau khi da tôi tan nát,
ngoài xác thịt tôi sẽ thấy Thượng Đế.

27 Chính tôi sẽ nhìn thấy Ngài;
và chính mắt tôi sẽ chiêm ngưỡng CHÚA.

Lòng tôi mong mỗi điều đó mau đến!*

28 Nếu các anh nói, 'Chúng ta sẽ tiếp tục gây bức dọc cho Gióp,
vì chính anh ta có lỗi,'

29 thì các anh hãy biết sợ lưỡi gươm.

Cơn thịnh nộ của Thượng Đế sẽ mang trừng phạt bằng lưỡi gươm.
Rồi các anh sẽ biết quả có công lý."

* 19:27: *Tôi biết ... mau đến* Hay "Cuối cùng, Ngài sẽ đứng trên đất này và bênh vực tôi, 26 dù cho sau khi da thịt tôi đã tan nát. Nhưng trong khi tôi còn trong thân xác, tôi muốn nhìn thấy Thượng Đế, 27 Tôi muốn chính mắt tôi nhìn thấy Ngài, chứ không qua con mắt của người khác. Và tôi muốn nói cho các bạn biết tôi rất mong mỗi điều ấy mau đến!"

20

Xô-pha đáp lời Gióp

¹ Sau đó Xô-pha người Na-a-ma trả lời:

- ² “Tư tưởng tôi bối rối khiến tôi phải lên tiếng,
vì tôi rất bất bình.
- ³ Anh sỉ nhục tôi về những lời đáp của anh,
nhưng tôi đủ khôn để đối đáp với anh.
- ⁴ Từ lâu anh vốn biết rằng,
từ khi loài người* được đặt trên trái đất.
- ⁵ Hạnh phúc của kẻ ác ngăn ngủi,
và niềm vui của kẻ hung bạo chỉ kéo dài trong giây lát.
- ⁶ Lòng kiêu căng của chúng dù cao ngất đến tận trời,
và đầu chúng đụng đến mây,
- ⁷ nhưng chúng sẽ biến mất đời đời,
giống như phân của chúng.
Những ai biết chúng sẽ bảo, ‘Chúng đâu rồi?’
- ⁸ Chúng sẽ bay đi như giấc mộng,
không ai tìm thấy chúng nữa;
chúng sẽ bị rượt đuổi như ảo ảnh ban đêm†.
- ⁹ Ai đã từng thấy chúng sẽ không bao giờ còn thấy chúng nữa;
nơi chúng ở cũng sẽ không còn nhìn thấy chúng nữa.
- ¹⁰ Con cái chúng phải trả lại cho kẻ nghèo,
chúng phải từ bỏ của cải.
- ¹¹ Chúng có sức mạnh của tuổi trẻ trong xương cốt,
nhưng sức mạnh đó sẽ nằm chết với chúng trong bụi đất.
- ¹² Điều ác có vị ngọt trong miệng,
chúng có thể giấu dưới lưỡi mình.
- ¹³ Chúng không chịu nhả ra;
mà cứ giữ mãi trong miệng.
- ¹⁴ Nhưng đồ ăn của chúng sẽ hóa chua trong bụng chúng,
như nọc rắn trong người chúng.
- ¹⁵ Chúng đã ăn nuốt giàu sang, nhưng sẽ phải mửa ra;
Thượng Đế sẽ bắt chúng nhả cái giàu sang của chúng ra.
- ¹⁶ Chúng sẽ hút nọc độc của rắn,
và nanh rắn sẽ giết chúng.
- ¹⁷ Chúng sẽ không còn thấy suối lóng lánh,
hay sông chảy mát và sữa‡.
- ¹⁸ Chúng phải trả lại những gì chúng làm ra mà không ăn được;
chúng sẽ không thể thụ hưởng tiền kiếm được nhờ buôn bán,
- ¹⁹ vì chúng quấy rối người nghèo, không để cho họ được chút gì.
Chúng cướp đoạt nhà cửa chúng không xây lên.

* 20:4: *loài người* Hay “A-dam.” † 20:8: *ảo ảnh ban đêm* Hay “ác mộng.” ‡ 20:17: *sông chảy mát và sữa* Nghĩa bóng là một nguồn thực phẩm ngon và đầy đầy. Từ ngữ “sữa” ở đây có thể dịch là “bơ, pho mát, hay sữa chua.”

- 20 Kẻ ác không bao giờ dứt lòng tham,
không có gì thoát khỏi tánh ích kỷ chúng.
- 21 Nhưng chúng sẽ không còn gì để ăn;
của cải chúng sẽ không bền lâu.
- 22 Đang khi chúng sung túc thì tai ương đuổi kịp chúng,
và cảnh khốn khó sẽ chụp lên chúng.
- 23 Khi kẻ ác đang no bụng,
thì Thượng Đế sẽ phùng phùng nổi giận cùng chúng,
và hàng loạt sự trừng phạt đổ trên đầu chúng như mưa.
- 24 Kẻ ác có thể chạy trốn khỏi vũ khí bằng sắt,
nhưng mũi tên đồng[§] sẽ đâm xuyên qua chúng.
- 25 Chúng sẽ rút mũi tên ra khỏi lưng mình,
và giật mũi nhọn ra khỏi lá gan mình.
Cơn kinh hoàng sẽ chụp lấy chúng;
- 26 sự tối tăm mù mịt là phần của chúng.
Một ngọn lửa không do người nhen sẽ thiêu đốt chúng
và thiêu hết những gì còn lại trong lều chúng.
- 27 Trời sẽ cho phơi bày tội lỗi chúng,
đất sẽ nổi lên nghịch chúng.
- 28 Một trận lụt sẽ cuốn trôi nhà cửa chúng,
quét sạch nhà chúng trong ngày thịnh nộ của Thượng Đế.
- 29 Đó là dự định của Thượng Đế dành cho kẻ ác;
và là phần Ngài bắt chúng nhận lãnh.”

21

Gióp trả lời Xô-pha

1 Bấy giờ Gióp trả lời:

- 2 “Hãy nghe kỹ lời tôi nói,
và đây là cách các anh có thể an ủi tôi.
- 3 Hãy kiên nhẫn nghe tôi nói.
Xong rồi muốn chế diễu tôi cũng được.
- 4 Tôi không phàn nàn về người ta;
tôi có lý do để sốt ruột.
- 5 Hãy nhìn tôi rời kinh hoàng;
hãy lấy tay che miệng vì sùng sốt.
- 6 Khi tôi suy nghĩ về điều này,
tôi vô cùng hoảng sợ và toàn thân tôi run rẩy.
- 7 Tại sao kẻ ác sống lâu?
Chúng càng già càng thêm cường thịnh.
- 8 Chúng thấy con cái đầy đàn quanh mình;
Chúng nhìn con cái mình lớn lên.

§ 20:24: **mũi tên đồng** Nguyên văn, “cây cung đồng” hay “cây cung mạnh.” Có thể là loại cung làm bằng gân bò, gỗ và sừng.

- 9 Nhà cửa chúng an toàn không có gì phải sợ;
Thượng Đế không trừng phạt chúng.
- 10 Bò đực của chúng truyền giống không sai sẩy;
bò cái của chúng sinh ra bò con khoẻ mạnh.
- 11 Chúng cho con cái mình chơi đùa như bầy chiên;
các con nhỏ chúng nhảy tung tăng.
- 12 Ca hát theo điệu trống cơm và đàn cầm,
còn tiếng sáo làm chúng sáng khoái.
- 13 Kẻ ác an hưởng cuộc đời thành công,
rồi yên lành đi xuống mồ mả.
- 14 Chúng bảo Thượng Đế, 'Hãy để chúng tôi yên!
Chúng tôi không muốn biết đến đường lối Ngài.'
- 15 Đấng Toàn Năng là ai mà chúng tôi phải phục vụ?
Cầu nguyện với Ngài thì có lợi gì?'
- 16 Sự thành công của kẻ ác không phải do chúng tạo ra.
Sự suy nghĩ của chúng cũng khác tôi.
- 17 Thế nhưng đền của kẻ ác bị tắt bao nhiêu lần?
Có bao nhiêu lần tai họa đổ trên chúng?
Có bao nhiêu lần chúng bị cơn thịnh nộ Thượng Đế trừng phạt?
- 18 Bao nhiêu lần chúng giống như rơm rạ trước gió,
hay trấu bị trận cuồng phong thổi bay đi?
- 19 Người ta nói, 'Thượng Đế dành trừng phạt của cha cho con.'
Nhưng Thượng Đế nên trừng phạt kẻ ác để chúng biết điều đó.
- 20 Mắt chúng phải chứng kiến sự diệt vong của mình,
và phải chịu hình phạt dưới cơn thịnh nộ của Đấng Toàn Năng.
- 21 Chúng chẳng lo đến gia đình mà chúng sẽ để lại,
khi đời chúng đến chỗ tận cùng.
- 22 Không ai có thể dạy khôn cho Thượng Đế;
Ngài là Đấng xét xử những kẻ có tước vị.
- 23 Có người qua đời trong khi còn mạnh khoẻ,
cảm thấy an toàn và thoải mái.
- 24 Thân thể được no béo,
xương cốt tráng kiện và khoẻ mạnh.
- 25 Nhưng kẻ khác qua đời khi lòng cay đắng,
không hề nếm biết hạnh phúc trên đời.
- 26 Họ được chôn cất kề bên nhau,
và đòi bọ bao phủ họ.
- 27 Tôi biết rõ tư tưởng các anh,
và ý định các anh làm hại tôi.
- 28 Các anh hỏi tôi, 'Nhà của bậc vĩ nhân này đâu rồi?
Còn lều kẻ ác ở đâu?'

* 21:28: *Nhà của ... ở đâu?* Hay "Hãy chỉ cho tôi nhà của lãnh tụ gian ác. Hãy cho tôi biết nhà của những kẻ bất lương."

- 29 Các anh có bao giờ hỏi các lữ khách chưa?
Có khi nào nghe họ kể chuyện chưa?
- 30 Trong ngày Thượng Đế nổi giận và trừng phạt,
thì bọn gian ác được bình yên.
- 31 Ai sẽ tố cáo thẳng vào mặt chúng?
Ai sẽ trả đũa cho chúng
về những điều ác mà chúng gây ra?
- 32 Chúng được đưa xuống huyết mã,
nấm mồ chúng có người trông chừng.
- 33 Đất trong thung lũng có vẻ êm ái đối với chúng.
Mọi người theo sau chúng, và nhiều người đi trước chúng.
- 34 Làm sao các anh an ủi tôi được bằng những điều nhảm nhí này?
Những lời đáp của các anh chỉ láo khoét!”

22

Ê-li-pha trả lời

- 1 Lúc đó Ê-li-pha người Thê-man lên tiếng:
- 2 “Có người nào thật hữu dụng cho Thượng Đế không?
Dù người khôn ngoan thì có ích gì cho Ngài không?
- 3 Nếu anh nhân từ có giúp gì được cho Đấng Toàn Năng chẳng?
Còn nếu anh vô tội thì Ngài có lợi gì?
- 4 Tại sao Thượng Đế trừng phạt anh?
Có phải vì anh thờ kính Ngài?
- 5 Không! Chẳng qua là vì điều ác anh làm quá mức,
và tội lỗi anh vô giới hạn.
- 6 Anh đoạt của cải anh em mình để thế cho món nợ họ thiếu anh*;
anh cướp áo quần người ta để họ phải trần truồng.
- 7 Anh không cho kẻ khát được một ly nước,
anh để kẻ đói không có cơm ăn.
- 8 Anh là cường hào làm chủ đất đai;
anh được tôn trọng và sống trong xứ.
- 9 Nhưng anh đuổi kẻ goá bụa về tay không,
và ngược đãi trẻ mồ côi.
- 10 Bởi thế cho nên các bầy sập vây quanh anh,
và cơn nguy hiểm bất chợt làm anh hoảng sợ.
- 11 Bởi thế vì quá tầm tối anh không thấy được,
và do đó nước lụt bao phủ anh.
- 12 Thượng Đế ngự trên trời cao.
Anh thấy các ngôi sao trên cao kia không!
- 13 Nhưng anh hỏi, “Thượng Đế biết gì?
Ngài có thể phân xử qua mây mù không?”

* 22:6: **món nợ họ thiếu anh** Xem Phục 24:12-13 về luật lệ liên quan đến việc cho người nghèo vay mượn.

- 14 Đám mây dày đặc che phủ Ngài nên Ngài chẳng thấy chúng ta,
khi Ngài đi trên các tầng trời cao.'
- 15 Anh sẽ cứ mãi đi theo lối cũ của kẻ ác sao?
- 16 Chúng chết trước kỳ hạn,
và nền nhà chúng bị nước lụt cuốn trôi.
- 17 Chúng nói với Thượng Đế, 'Hãy để chúng tôi yên!
Đấng Toàn Năng không làm gì được chúng tôi cả!'
- 18 Nhưng chính Thượng Đế ban cho chúng nhà cửa đầy của tốt.
Lối suy nghĩ của chúng khác tôi.
- 19 Những người nhân đức sẽ thấy và vui mừng;
người vô tội sẽ cười chúng và bảo,
- 20 'Dĩ nhiên các kẻ thù chúng ta bị tiêu diệt,
còn lửa thiêu đốt của cải chúng.'
- 21 Hãy vâng lời Thượng Đế và làm hòa với Ngài;
đó là con đường hạnh phúc.
- 22 Hãy chấp nhận lời dạy dỗ từ miệng Ngài,
ghì tạc lời Ngài vào lòng.
- 23 Nếu anh trở lại với Đấng Toàn Năng,
thì anh sẽ lại được phước.
Cho nên hãy dẹp điều ác khỏi nhà anh.
- 24 Ném các thỏi vàng của anh vào bụi đất,
và quăng vàng thượng hạng của anh vào các tảng đá dưới hố.
- 25 Thì Đấng Toàn Năng sẽ là vàng quý giá cho anh,
Ngài sẽ là bạc tốt nhất của anh.
- 26 Anh sẽ tìm được nguồn vui thoả trong Đấng Toàn Năng,
và anh sẽ ngừa trông Ngài.
- 27 Anh sẽ cầu nguyện cùng Ngài,
Ngài sẽ trả lời anh,
và anh sẽ giữ lời hứa nguyện với Ngài.
- 28 Điều gì anh định làm sẽ thành tựu,
ánh sáng sẽ chiếu trên lối đi anh.
- 29 Khi con người bị thất thế mà anh bảo, 'Hãy can đảm lên,'
thì người thấp hèn sẽ được giải cứu.
- 30 Dù cho kẻ có tội cũng sẽ chạy thoát,
họ cũng sẽ được giải cứu vì thấy anh thanh sạch."

23

Gióp trả lời

¹ Sau đó Gióp trả lời:

- 2 "Lời than van của tôi hôm nay vẫn còn cay đắng.
Tôi rên rỉ vì tay Thượng Đế đè nặng trên tôi.
- 3 Ước gì tôi biết Thượng Đế ở đâu,
để tôi đi đến chỗ Ngài ở.
- 4 Tôi sẽ trình bày hoàn cảnh tôi trước mặt Ngài,

- và làm cho môi tôi đầy lý đoán.
- 5 Tôi muốn biết Ngài trả lời tôi ra sao,
và suy nghĩ về những điều Ngài sẽ nói.
- 6 Ngài sẽ không bắt lý tôi sao?
Không, Ngài sẽ lắng tai nghe tôi.
- 7 Người thanh liêm có thể trình bày hoàn cảnh mình cho Thượng Đế,
và tôi sẽ được quan án tôi giải cứu đời đời.
- 8 Nếu tôi đi sang Đông, Thượng Đế không có đó;
còn nếu tôi đi sang Tây, tôi cũng chẳng thấy Ngài.
- 9 Khi Ngài đang bận rộn ở phương Bắc, tôi không nhìn thấy Thượng Đế;
khi Ngài quay sang phương Nam, tôi không thể thấy Ngài được.
- 10 Nhưng Thượng Đế biết đường tôi đi,
sau khi Ngài thử rèn tôi, tôi sẽ hóa như vàng.
- 11 Các bước chân tôi đi theo sát gót Ngài;
Tôi đã đi trong lối Ngài; không quay sang trái hay phải.
- 12 Tôi chưa bao giờ bỏ qua mệnh lệnh Ngài đã truyền;
Tôi quý trọng lời Ngài hơn lời nói của chính tôi.
- 13 Nhưng Ngài là Thượng Đế duy nhất.
Ai chống nghịch Ngài được?
Ngài muốn làm gì tùy ý.
- 14 Ngài sẽ làm cho tôi điều Ngài định làm,
mà Ngài có nhiều chương trình như vậy.
- 15 Vì thế mà tôi sợ hãi Ngài;
khi tôi suy nghĩ đến điều đó, tôi run sợ vì Ngài.
- 16 Thượng Đế đã làm cho tôi sợ;
Đấng Toàn Năng làm tôi kinh hãi.
- 17 Nhưng tôi không bị bóng tối che khuất,
không bị màn đêm đen mịt che phủ mặt tôi.”

24

- 1 “Ước gì Đấng Toàn Năng định ngày phân xử.
Ước gì những ai theo Thượng Đế biết ngày đó.
- 2 Kẻ ác chiếm đoạt đất đai người khác;
chúng đánh cắp các bầy gia súc,
rồi mang đến đồng cỏ khác.
- 3 Chúng đuổi lừa của kẻ mồ côi,
và cướp đoạt bò của goá phụ không tiền.
- 4 Chúng xô kẻ khốn khó ra khỏi lối đi;
kẻ nghèo khổ trong xứ phải trốn tránh chúng.
- 5 Người nghèo hóa ra như lừa hoang trong sa mạc,
đi lang thang tìm thức ăn.
Sa mạc cung cấp thức ăn cho con cái chúng.

- 6 Chúng lượm cỏ khô và rơm rạ trong đồng,
mót những trái nho còn sót trong vườn nho của kẻ ác*.
- 7 Chúng phải ngủ trần truồng vì không có quần áo,
không có gì che thân cho khỏi lạnh.
- 8 Chúng bị ướt đầm vì mưa núi,
phải núp trong hốc đá vì không nhà.
- 9 Đứa trẻ mất cha bị giật khỏi vú mẹ;
chúng bắt trẻ thơ của mẹ để thế món nợ mẹ chúng thiếu.
- 10 Cho nên kẻ nghèo đi lang thang không quần áo,
họ vác bao gạo cho kẻ khác mà mình lại đói;
- 11 Họ ép trái ô-liu để lấy dầu,
đạp trái nho để lấy rượu,
nhưng vẫn khát nước.
- 12 Người hấp hối rên rỉ trong thành,
kẻ bị thương kêu xin cứu giúp,
nhưng Thượng Đế không lên án kẻ làm ác.
- 13 Những kẻ chống nghịch sự sáng không biết đường lối Thượng Đế,
hay đi theo các nẻo Ngài.
- 14 Đến cuối ngày, kẻ sát nhân đứng dậy giết người nghèo khó khốn cùng.
Ban đêm chúng rình rập như kẻ trộm.
- 15 Những kẻ ngoại tình trông chờ bóng đêm,
chúng nghĩ, 'Sẽ không ai thấy chúng ta,'
chúng che mặt lại.
- 16 Kẻ ác lén vào nhà người ta trong bóng tối.
Ban ngày chúng đóng cửa rút vào nhà,
vì chúng không muốn lộ ra ánh sáng.
- 17 Đối với kẻ ác, bóng tối là ánh sáng cho chúng,
bạn bè của chúng là bóng đêm kinh hoàng.
- 18 Chúng như bọt nổi trên nước.
Phần đất của chúng bị nguyên rửa;
Không ai đi trên con đường gàn vườn nho chúng.
- 19 Như hơi nóng và khô hạn làm tuyết tan nhanh ra sao,
thì mồ mả cũng cướp lấy tội nhân nhanh như thế.
- 20 Mẹ chúng quên chúng,
đòi bọ sẽ ăn thân xác chúng.
Sẽ không ai nhớ chúng nữa,
còn kẻ ác sẽ gây vụn như cái que.
- 21 Kẻ ác hành hạ người đàn bà không con,
không tỏ lòng nhân từ với người góa bụa.
- 22 Nhưng Thượng Đế dùng quyền năng Ngài lôi kẻ mạnh đi.
Dù chúng mạnh, chúng không biết còn sống bao lâu.
- 23 Thượng Đế có thể để chúng an thân trong một thời gian,
nhưng Ngài canh chừng lối đi của chúng.
- 24 Chúng được sung túc trong một thời gian ngắn rồi qua đời;

* 24:6: **kẻ ác** Hay "người giàu."

chúng bị chôn vùi như tất cả mọi người khác;
chúng bị cắt như bông lúa.

- 25 Nếu không đúng thế thì ai có thể chứng tỏ tôi sai?
Ai có thể bảo lời nói tôi không giá trị gì?"

25

Binh-đất trả lời

1 Rồi Binh-đất, người Su-ha lên tiếng:

- 2 "Thượng Đế cai trị,
ai nấy phải tôn trọng Ngài;
Ngài sắp xếp trật tự trên trời cao.
3 Không ai có thể đếm các đạo binh* Ngài.
Ánh sáng Ngài chiếu trên mọi người.
4 Cho nên không ai nhân đức trước mặt Ngài,
chẳng ai do đàn bà sinh ra† mà gọi là tinh sạch.
5 Thậm chí mặt trăng cũng không sáng đủ
các ngôi sao cũng chưa tinh sạch trước mặt Ngài.
6 Huống hồ con người ta! Họ chỉ như côn trùng.
Chẳng khác nào loài dòi bọ!"

26

Gióp trả lời Binh-đất

1 Sau đó Gióp trả lời:

- 2 "Mấy anh chẳng ích gì cho kẻ khốn cùng!
Các anh không giúp đỡ người yếu thế!
3 Lời khuyên của các anh thiếu khôn ngoan!
Các anh chứng tỏ kém hiểu biết!
4 Ai xúi các anh thốt những lời đó?
Những ý tưởng đó ở đâu mà ra?
5 Thần linh của kẻ chết run rẩy,
đó là những kẻ ở trong lòng đất*.
6 Cái chết† phải lộ trần trước mặt Thượng Đế;
sự hủy diệt phải lộ ra trước mặt Ngài.
7 Thượng Đế giăng bầu trời phương Bắc ra trong khoảng trống,
và treo trái đất trong không gian.
8 Ngài bọc nước trong các đám mây,

* 25:3: *đạo binh* Hay "ngôi sao." Đây có thể là các thiên sứ hay các ngôi sao trên bầu trời.

† 25:4: *chẳng ai do đàn bà sinh ra* Hay "Không có con người nào." * 26:5: *Thần linh ... trong lòng đất* Nguyên văn, "Thần linh ở dưới nước." Đây muốn nói đến Sê-ôn, nơi người chết ở. † 26:6: *Cái chết* Trong tiếng Hê-bơ-rơ gọi là "A-ba-đôn," nghĩa là "sự chết" hay "hủy diệt." Xem Khải 9:11.

nhưng mây không bể ra dưới sức nặng của nước.

- 9 Ngài che phủ mặt trăng,
lấy mây che khuất nó.
- 10 Ngài vẽ chân trời ra như vòng tròn trên nước
nơi ánh sáng và bóng tối gặp nhau.
- 11 Nền trời rung chuyển khi Ngài gầm thét.
- 12 Dùng sức mạnh Ngài dẹp yên biển cả;
nhờ sự khôn ngoan Ngài tiêu diệt Ra-háp,
con quái vật dưới biển.
- 13 Ngài thổi hơi ra, bầu trời liền trong sáng.
Tay Ngài nắm con rắn đang trốn chạy[‡].
- 14 Đó chỉ là một phần nhỏ của công việc Thượng Đế.
Chúng ta chỉ mới nghe thì thăm về Ngài.
Ai có thể hiểu được tiếng gầm thét của Thượng Đế?"

27

¹ Gióp tiếp tục nói:

- 2 "Thật như Thượng Đế hằng sống, Đấng đã tước quyền tôi,
Đấng Toàn Năng đã khiến tôi mất hạnh phúc,
3 nhưng bao lâu mà tôi còn sống,
và còn hơi thở của Thượng Đế trong lỗ mũi tôi,
4 thì tôi sẽ không làm kẻ giả đạo đức*,
và lưỡi tôi sẽ không nói dối.
- 5 Tôi sẽ chẳng bao giờ nhận rằng các anh đúng;
cho đến khi tôi chết, tôi sẽ vẫn nhất quyết rằng mình vô tội.
- 6 Tôi sẽ cả quyết rằng tôi đúng; tôi sẽ không rút lại lời đó.
Lương tâm tôi không hề cáo trách tôi.
- 7 Hãy để cho kẻ thù tôi giống như kẻ ác,
để cho kẻ nghịch tôi giống như kẻ làm bậy.
- 8 Khi kẻ ác qua đời thì chúng có hi vọng gì,
khi Thượng Đế cắt mạng sống chúng đi?
- 9 Ngài sẽ không thèm nghe tiếng kêu của chúng,
khi chúng gặp gian nan.
- 10 Chúng không tìm thấy niềm vui trong Đấng Toàn Năng,
dù rằng miệng chúng luôn luôn kêu Thượng Đế.
- 11 Tôi sẽ dạy cho các anh về quyền năng của Thượng Đế,
và không giấu diếm đường lối của Đấng Toàn Năng.
- 12 Chính mắt các anh đã thấy những điều này.
Tại sao chúng ta cứ mãi nói chuyện nhằm nhai?

[‡] 26:13: *con rắn đang trốn chạy* Hay "con quái vật đang chạy thoát." Đây có thể là một tên khác của Ra-háp. Xem Ê-sai 27:1. * 27:4: *kẻ giả đạo đức* Người giả bộ tốt bề ngoài nhưng bên trong có những động lực xấu.

- 13 † Đây là điều Thượng Đế định cho kẻ ác,
và là điều Đấng Toàn Năng dành cho kẻ hung bạo:
- 14 Chúng có thể có đồng con,
nhưng gươm sẽ giết con cái chúng.
Những đứa còn sống sót sẽ không đủ ăn.
- 15 Rồi chúng sẽ chết vì bệnh tật và được chôn cất,
còn vợ góa của chúng sẽ không than khóc chúng.
- 16 Kẻ ác có thể gom góp bạc như đất,
quần áo nhiều như đất sét.
- 17 Nhưng người nhân đức sẽ mặc đồ mà kẻ ác đã thu góp cho mình,
và người tốt sẽ phân chia bạc của chúng.
- 18 Nhà kẻ ác xây giống như màng nhện,
giống như lều của người canh gác xây lên.
- 19 Kẻ ác được giàu có khi đi ngủ,
nhưng chỉ giàu lần cuối đó thôi;
vì khi mở mắt ra, mọi vật đều tan biến.
- 20 Con hải hùng chụp lấy chúng như nước lụt,
và cơn bão thổi bay chúng lúc ban đêm.
- 21 Ngọn gió đông sẽ mang chúng đi, rồi chúng biến mất,
vì ngọn gió đã thổi chúng khỏi chỗ mình.
- 22 Luồng gió đập vào chúng không thương xót
trong khi chúng chạy trốn khỏi sức mạnh của gió.
- 23 Giống như gió đang vỗ tay;
và huyết sáo chế nhạo chúng khi chúng chạy trốn khỏi chỗ mình.”

28

Giá trị của sự khôn ngoan

- 1 “Bạc lấy ở mỏ lên,
và có nơi luyện vàng.
- 2 Sắt khai lên từ dưới đất,
và đồng được nung chảy từ đá.
- 3 Các thợ mỏ mang đèn đuốc,
và đi tìm sâu trong mỏ để kiếm quặng nơi tối tăm.
- 4 Thợ mỏ đào hầm xa chỗ người ở,
nơi chưa ai đặt chân đến;
họ làm việc xa người ta,
lắc lư và đong đưa trên dây thừng.
- 5 Thực phẩm mọc trên mặt đất,
nhưng trong lòng đất lửa cháy ngùn ngụt.
- 6 Người ta tìm được ngọc trong đá,
và bụi vàng cũng nằm trong đá.
- 7 Chim ưng không biết lối đi đến đó;
chim phượng hoàng cũng chưa thấy đường đi.

† 27:13: *Đây là ... kẻ hung bạo* Mặc dù tên của Xô-pha không thấy nhắc đến trong khúc này, song nhiều học giả cho rằng ông ta trả lời Gióp trong câu 13-23.

- 8 Dã thú chưa hề dẫm đến,
và chưa có sư tử nào đi ngang qua.
- 9 Thợ mỏ đập đá lửa,
và đào nơi chân núi.
- 10 Họ đào hầm xuyên qua đá
và thấy được của báu trong đó.
- 11 Họ tìm nguồn sông,
và mang những điều bí ẩn ra ánh sáng.
- 12 Nhưng sự khôn ngoan tìm được ở đâu,
sự thông sáng sống nơi nào?
- 13 Người ta không hiểu được giá trị của khôn ngoan;
không thể tìm được nó giữa vòng người sống.
- 14 Đại dương sâu nói, ‘Tôi đâu có giữ nó,’
biển cả cũng bảo, ‘Nó cũng chẳng có ở đây với tôi.’
- 15 Sự khôn ngoan không thể mua được bằng vàng,
giá trị nó cũng không cân được bằng bạc.
- 16 Cũng không thể mua được nó bằng vàng ròng,
hay bằng ngọc mã não hoặc bích ngọc.
- 17 Vàng và pha lê cũng không có giá trị bằng sự khôn ngoan,
không ai mua được nó bằng nữ trang làm bằng vàng.
- 18 San hô và bích ngọc chẳng đáng nói đến,
giá trị của sự khôn ngoan vượt hơn hồng ngọc.
- 19 Hoàng ngọc của xứ Ê-thi-ô-bi không thể sánh được với sự khôn ngoan;
vàng ròng thượng hạng cũng không mua nó được.
- 20 Vậy sự khôn ngoan ở đâu mà ra,
sự thông sáng sống nơi nào?
- 21 Nó bị giấu kín khỏi mắt mọi loài sống,
chìm trời cũng không biết đến.
- 22 Sự hủy diệt và sự chết* bảo,
‘Chúng tôi đã nghe về nó.’
- 23 Chỉ có Thượng Đế hiểu đường dẫn đến khôn ngoan,
chỉ một mình Ngài biết sự khôn ngoan ở chỗ nào,
- 24 vì Ngài nhìn đến nơi xa nhất trên đất,
và thấy mọi vật dưới bầu trời.
- 25 Khi Thượng Đế ban quyền lực cho gió,
và định chừng mực cho nước,
- 26 khi Ngài đặt luật lệ cho mưa,
và vạch lối đi cho giông bão,
- 27 thì Ngài nhìn vào sự khôn ngoan và ấn định trị giá của nó;
Ngài đem nó ra trắc nghiệm.
- 28 Rồi Ngài bảo con người,
‘Kính sợ Thượng Đế là khôn ngoan;

* 28:22: **Sự hủy diệt và sự chết** Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là “A-ba-dôn” nghĩa là “sự tiêu hủy” hay “cái chết.” Xem Khải 9:11.

tránh xa điều ác là thông sáng.’ ”

29

Gióp tiếp tục biện luận

¹ Gióp tiếp tục lên tiếng:

- ² “Tôi mơ ước về những tháng ngày trước đây,
khi Thượng Đế trông nom tôi.
³ Ngọn đèn CHÚA chiếu trên đầu tôi,
và ánh đèn Ngài soi đường khi tôi đi trong tăm tối.
⁴ Tôi mơ ước ngày tôi còn sung túc,
khi tôi còn tận hưởng tình thân hữu với Thượng Đế
cùng các phúc lành của Ngài cho gia đình tôi.
⁵ Lúc đó Đấng Toàn Năng vẫn còn ở với tôi,
và con cái tôi sống chung quanh tôi.
⁶ Lối đi tôi còn dầm mỡ sữa,
và đá phun dầu ô-liu thượng hạng* ra cho tôi.

⁷ Tôi đi đến cửa thành,
ngồi nơi công viên cùng với các bô lão.
⁸ Khi các thanh niên thấy tôi liền tránh qua một bên,
và người già đứng lên tỏ dấu tôn kính.
⁹ Những kẻ tai mắt thối nói,
và lấy tay che miệng.
¹⁰ Tiếng nói của các kẻ tai mắt ngưng bật,
như thể lưỡi họ bị kẹt nơi vòm họng.
¹¹ Ai nghe đến tôi đều nói tốt về tôi,
những kẻ thấy tôi đều ca ngợi tôi,
¹² vì tôi cứu giúp kẻ nghèo đang kêu xin,
và trẻ mồ côi không ai giúp đỡ.
¹³ Người hấp hối chúc phước cho tôi,
tôi làm cho lòng người góa bụa hát mừng.
¹⁴ Tôi mặc lấy nếp sống phải lẽ như áo quần;
và khoác sự công chính vào như áo dài và khăn vành.
¹⁵ Tôi là con mắt cho kẻ mù và chân cho kẻ què.
¹⁶ Tôi như cha của người túng quẫn,
tôi giúp người lạ thẳng kiện.
¹⁷ Tôi bẻ gãy nanh kẻ ác,
và cướp tù nhân ra khỏi nanh vuốt chúng.

¹⁸ Tôi thầm nghĩ, “Tôi sẽ sống nhiều ngày như cát,
và sẽ qua đời trong nhà mình.
¹⁹ Rễ của tôi ăn sâu xuống tới nước.

* 29:6: *đá phun dầu ô-liu thượng hạng* Nguyên văn, “Quanh tảng đá được xúc dầu gần tôi là những suối dầu.” Đây có thể nghĩa là Gióp có quá nhiều dầu ô-liu đến nỗi nó chảy xuống từ bàn thờ từ những của lễ ông dâng cho Thượng Đế.

Sương mai sẽ đọng trên cành suốt đêm.

20 Vinh dự sẽ luôn luôn đến với tôi,
và tôi luôn có sức mạnh[†].

21 Người ta sẽ lắng nghe và im lặng chờ tôi cho ý kiến.

22 Sau khi tôi dứt lời, họ không còn gì để thêm.

Lời tôi rót êm nhẹ vào lỗ tai họ.

23 Họ mong chờ tôi như chờ cơn mưa xuống
và uống lời nói tôi như uống mưa xuân.

24 Tôi mỉm cười khi họ không tin,
và sự đồng ý của tôi vô cùng quan trọng đối với họ.

25 Tôi chọn lối đi cho họ và là lãnh tụ của họ.
Tôi sống như vua ở giữa quân sĩ mình,
như kẻ an ủi người buồn thảm.”

30

1 “Nhưng nay kẻ trẻ tuổi hơn tôi chế nhạo tôi.

Trước kia tôi không cho cha chúng
ngồi chung với chó giữ chiên tôi là khác.

2 Sức mạnh của chúng giúp ích gì cho tôi,
vì chúng không còn sức để làm việc.

3 Chúng gầy còm vì đói,
và lang thang ban đêm trong đất khô khan cần cỏ.

4 Chúng gom góp các bụi cây trong sa mạc,
và ăn rễ của cây dùng làm chổi.

5 Chúng buộc phải sống xa loài người;
người ta tri hô sau chúng như kẻ trộm.

6 Chúng sống giữa những lòng suối cạn,
trong các hang hốc và giữa các tảng đá.

7 Chúng tru như thú vật giữa lùm cây,
và xúm xít trong bụi gai.

8 Chúng là bọn du đảng vô danh,
bị đuổi ra khỏi đất.

9 Bây giờ chúng đặt bài hát chế giễu tôi;
tên tôi là trò cười cho chúng.

10 Chúng ghét và xa lánh tôi,
chúng không ngăn ngại phỉ nhổ vào mặt tôi.

11 Thượng Đế đã lấy sức mạnh tôi đi, khiến tôi khổ sở,
cho nên chúng trút đổ cơn giận vào tôi.

12 Chúng tấn công tôi bên phải.
Chúng giăng bẫy trên bước chân tôi,

[†] 29:20: **Vinh dự ... sức mạnh** Nguyên văn, “Vinh dự là điều mới lạ đối với tôi, và cây cung trong tay tôi lấy lại sức mạnh.” Hai từ ngữ “vinh dự” và “cây cung” có thể ám chỉ cái móng (cầu vồng)—nghĩa là dấu hiệu trời tốt sau cơn giông. Câu này cũng có thể hiểu như sau, “Linh hồn tôi cảm thấy mới mẻ mỗi ngày, tay tôi luôn luôn mạnh để bắn các cung mới.”

đắp mô để tấn công và tiêu diệt tôi như thành lũy.

13 Chúng phá đường tôi đi
tìm cách tiêu diệt tôi,
không ai cứu giúp tôi.

14 Chúng nhào đến tôi như chui qua lỗ thủng trong tường,
chúng lăn xả đến giữa đồng gạch vụn.

15 Tôi bị kinh hoàng vây phủ,
Chúng thổi bay danh dự tôi như cơn gió mạnh,
và sự an toàn tôi biến đi như mây khói.

16 Bây giờ đòi tôi gần tàn,
các tháng ngày tôi đầy dẫy khổn khổ.

17 Ban đêm xương cốt tôi đau buốt;
cơn nhức nhối không hề dứt.

18 Thượng Đế dùng quyền lớn túm lấy áo quần tôi,
và siết cổ áo tôi.

19 Ngài ném tôi vào bùn đất,
tôi trở thành bụi đất lẫn tro.

20 Tôi kêu cứu cùng Ngài, Thượng Đế ôi,
nhưng Ngài không thêm đáp;
Tôi đứng lên nhưng Ngài chỉ nhìn tôi.

21 Ngài đã nổi giận cùng tôi không nương tay;
và dùng cánh tay mạnh mẽ của Ngài tấn công tôi.

22 Ngài giật tôi và ném tôi vào gió,
rồi quăng tôi lăn lóc trong giông bão.

23 Tôi biết Ngài sẽ kéo tôi đến chỗ chết,
đến nơi tất cả các kẻ sống phải đi đến.

24 Hẳn nhiên không ai muốn làm hại người khổn cùng,
khi người kêu cứu trong lúc khổn khó.

25 Tôi kêu cứu giùm cho những kẻ đang gặp khổn đốn;
Tôi buồn bã thay cho người nghèo khó.

26 Nhưng khi tôi trông mong điều thiện,
thì điều ác xảy đến cho tôi;
khi tôi tìm ánh sáng thì bóng tối chụp đến.

27 Tôi luôn luôn bực dọc;
những ngày đau khổ đang ở trước tôi.

28 Người tôi hóa đen nhưng không phải vì rám nắng.
Tôi đứng giữa nơi công cộng kêu cứu.

29 Tôi kết nghĩa anh em với chó hoang và bạn bè với chim đà điểu.

30 Da tôi thâm đen và tróc ra từng lớp,
toàn thân tôi nóng bừng lên vì sốt.

31 Đòn cầm tôi lên dây ca bài thiếu não,
và tiếng sáo thổi giọng bi ai."

31

- 1 “Tôi đã lập giao ước với mắt tôi,
rằng tôi sẽ không nhìn thiếu nữ với vẻ thèm muốn nữa.
- 2 Thượng Đế đã hứa gì cho dân Ngài?
Đấng Toàn Năng đã dự định gì từ trên cao kia*?
- 3 Đó là sự tàn hại cho kẻ ác,
và thảm họa cho kẻ làm quấy.
- 4 Thượng Đế thấy con đường tôi đi,
Ngài đếm từng bước tôi.
- 5 Nếu tôi có bất lương,
hay dối trá cùng kẻ khác,
- 6 thì xin Ngài để tôi lên cái cân chính xác†.
Ngài sẽ thấy tôi không có làm gì quấy.
- 7 Nếu tôi có quay lưng để khỏi làm điều phải,
hay mắt tôi hướng dẫn lòng tôi làm điều sai bậy,
hoặc tay tôi có dơ bẩn,
- 8 thì cầu cho kẻ khác ăn lấy vật tôi đã trồng,
và mùa màng tôi bị nhổ lên.
- 9 Nếu tôi có ham muốn người đàn bà khác,
hay rình mò vợ người láng giềng tôi nơi cửa nhà người,
- 10 thì nguyện cho vợ tôi xay lúa cho người đàn ông khác,
để cho người khác ăn năm với nàng.
- 11 Điều đó sẽ thật sỉ nhục,
một tội lỗi đáng bị trừng phạt.
- 12 Giống như lửa đốt cháy và tiêu hủy;
những gì tôi làm sẽ bị nhổ lên.
- 13 Nếu tôi có bất công đối với tôi trai hay tớ gái của tôi,
khi chúng khiêu nại tôi điều gì,
- 14 thì làm sao tôi trả lời với Thượng Đế về hành động tôi?
Tôi đối đáp thế nào khi Ngài bảo tôi giải thích điều tôi làm?
- 15 Đấng dựng nên tôi trong bụng mẹ tôi,
cũng đã dựng nên chúng nó;
Ngài dựng nên cả hai trong bụng mẹ.
- 16 Tôi chưa hề từ chối lời khiêu nại của kẻ nghèo,
hay khiến người góa bụa thất vọng khi họ xin cứu giúp.
- 17 Tôi không giữ khư khư thức ăn lấy cho mình,
nhưng chia sẻ với trẻ mồ côi.
- 18 Từ khi còn trẻ, tôi đã như cha của trẻ mồ côi.

* 31:2: **Tôi đã lập ... cao kia** Có thể dịch, “Tôi đã lập giao ước với mắt tôi là tôi sẽ không nhìn trinh nữ với thái độ thèm muốn” hay “những gì thánh khiết thuộc về Thượng Đế Toàn Năng.” Từ ngữ “trinh nữ” ở đây nói về nữ thần mà dân Ca-na-an thờ phụng. † 31:6: **cân chính xác** Nguyên văn, “cân công bình.” Đây là lối chơi chữ, vì “cái cân chính xác” là cân có thể nhận ra người tốt, người xấu.

- Từ lúc mới sinh, tôi hướng dẫn người góa bụa.
- 19 Tôi chưa để ai chết vì không quần áo mặc,
hay để kẻ khốn cùng thiếu áo che thân.
- 20 Lòng của họ chúc phước cho tôi,
vì tôi dùng len của chiên tôi đắp cho họ ấm.
- 21 Tôi chưa hề làm hại trẻ mồ côi[‡],
dù rằng tôi biết sẽ thắng kiện.
- 22 Nếu tôi có làm điều đó,
nguyên cho tay tôi rớt ra khỏi vai,
và đứt ra khỏi khớp nối.
- 23 Tôi sợ sự hủy hoại của Thượng Đế,
tôi kính hãi sự oai nghiêm Ngài[§],
nên tôi không thể làm những điều đó.
- 24 Tôi không đặt niềm tin nơi vàng,
hay bảo với vàng rỗng rỗng,
'Người là niềm an ninh ta.'
- 25 Tôi chưa hề ăn mừng sự giàu có tôi,
hay của cải tay tôi làm ra.
- 26 Tôi chưa hề suy nghĩ đến việc bán lấy mặt trời rực sáng,
hay thần phục mặt trăng di chuyển trong vinh quang,
27 để cho lòng tôi bị kéo xa khỏi Thượng Đế.
Tay tôi chưa hề dâng cho mặt trời, mặt trăng cái hôn sùng bái nào.
- 28 Nếu tôi đã làm những điều đó, quả thật đắc tội, đáng trừng phạt,
vì tôi đã không trung tín với Thượng Đế.
- 29 Tôi không hớn hở khi kẻ thù tôi lâm nạn,
hay cười vui sướng khi nó gặp khốn khó.
- 30 Tôi không để miệng tôi phạm tội,
bằng cách nguyện rửa mạng sống kẻ thù tôi.
- 31 Những gia nhân của tôi đều nói,
'Ai trong nhà của Gióp cũng ăn uống tha hồ.'
- 32 Không có khách lạ nào phải ngủ đêm ngoài đường phố,
vì tôi luôn mời khách lữ hành vào nhà mình.
- 33 Tôi không che giấu tội mình như kẻ khác,
giấu đút tội mình riêng cho mình.
- 34 Tôi không sợ quần chúng đến nổi im lặng rút vào nhà,
vì sợ gia đình khác ganh ghét mình.
- 35 Ước gì toà án bằng lòng xử vụ của tôi!
Đây tôi ký nhận mình đã nói sự thật.
Xin Đấng Toàn Năng trả lời cho tôi;
còn kẻ cáo giác tôi hãy viết cáo trạng.
- 36 Tôi sẽ mang lời khai trên vai tôi;

[‡] 31:21: **Tôi chưa ... mồ côi** Hay "Tôi chưa hề nắm tay đe dọa trẻ mồ côi ở ngoài cửa xin cứu giúp." [§] 31:23: **tôi kính hãi sự oai nghiêm Ngài** Hay "Tôi không thể đứng trước sự oai nghiêm Ngài."

và đội nó như mào triều.

37 Tôi sẽ giải thích cùng Thượng Đế mỗi việc tôi làm,
và đến gần Ngài như một quan trưởng.

38 Nếu đất kêu la nghịch tôi,

và nếu các luống cày nó không đắm nước mắt,

39 Nếu tôi đã cướp mùa màng của đất mà không đến bù,
hay làm mất tinh thần kẻ làm công cho đất tôi,

40 thì nguyên cho gai gốc mọc lên thay vì lúa,
và cỏ dại mọc thay vì lúa mạch.”

Đến đây chấm dứt lời của Gióp.

32

Ê-li-hu lên tiếng

1 Ba người bạn đó thôi không nói với Gióp nữa vì ông tự thấy mình phải.

2 Nhưng Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kên, người Bu-xi, thuộc gia đình Ram, nổi giận cùng Gióp, vì Gióp cho mình phải hơn Thượng Đế.

3 Ê-li-hu cũng nổi giận với ba người bạn của Gióp vì họ không chứng minh được Gióp có lỗi mà lại tiếp tục lên án ông.

4 Ê-li-hu chờ đợi để nói với Gióp vì ba người bạn kia đều lớn tuổi hơn mình.

5 Sau khi Ê-li-hu thấy họ không còn có gì để nói nữa thì đâm ra bực tức.

6 Vậy Ê-li-hu, con trai Ba-ra-kên, người Bu-xi lên tiếng:

“Tôi còn trẻ, còn các anh đều đã lớn tuổi.

Vì thế nên tôi ngại không dám nói điều tôi biết.

7 Tôi nghĩ, ‘Người lớn tuổi nên nói,
và kẻ sống lâu năm nên dạy khôn.’

8 Nhưng chính thật ra thần linh trong con người,
hơi thở của Đấng Toàn Năng mới ban thông sáng.

9 Chẳng phải già mà tự nhiên khôn;
cũng chẳng phải lớn tuổi mà hiểu điều phải.

10 Cho nên tôi nói, các anh hãy nghe đây.

Tôi cũng có thể nói cho các anh điều tôi biết.

11 Tôi chờ cho các anh nói,
và lắng nghe lời giải thích của các anh.

Trong khi các anh đang tìm chữ để nói,

12 Tôi quan sát các anh rất kỹ.
Nhưng không ai trong các anh chứng tỏ Gióp sai quấy;
không ai đối đáp với lý lẽ Gióp đưa ra.

13 Đừng nói, ‘Chúng ta đã tìm được sự khôn ngoan;
chỉ một mình Thượng Đế mới có thể chứng tỏ Gióp sai quấy,
chớ không phải người ta.’

14 Lời nói của Gióp không phải để bài bác tôi,
cho nên tôi sẽ không dùng lý lẽ của các anh để đối đáp với Gióp.

- 15 Ba người bạn này thua rồi, chẳng có gì nữa để nói;
họ hết chữ để nói rồi.
- 16 Bây giờ họ đứng đó không biết đối đáp với Gióp ra sao.
Họ đã im lặng, tôi có phải chờ để lên tiếng không?
- 17 Không, tôi cũng sẽ nói,
và bảo các anh điều tôi biết.
- 18 Tôi có đầy đủ chữ,
thần linh trong tôi giục tôi nói.
- 19 Tôi như rượu đựng kín trong chai;
sẵn sàng bùng ra như bầu rượu mới.
- 20 Tôi phải nói để xả hơi;
Tôi phải mở miệng và lên tiếng.
- 21 Tôi sẽ công bằng đối với mọi người,
và không nịnh hót ai.
- 22 Tôi không biết nịnh nọt,
vì nếu tôi làm thế, Đấng Tạo Hóa sẽ diệt tôi ngay.”

33

- 1 “Vậy bây giờ, Gióp, anh hãy lắng tai nghe tôi đây.
Chú ý mọi điều tôi nói.
- 2 Tôi mở miệng và sẵn sàng lên tiếng.
- 3 Lời tôi phát xuất từ tấm lòng chân thật,
tôi chân thành nói ra điều mình biết.
- 4 Thần linh Thượng Đế tạo nên tôi,
và hơi thở của Đấng Toàn Năng ban cho tôi sự sống.
- 5 Nếu anh biết hãy trả lời tôi;
hãy sẵn sàng đứng trước mặt tôi.
- 6 Trước mặt Thượng Đế tôi cũng như anh;
Tôi cũng do đất sét mà ra.
- 7 Đừng sợ tôi;
Tôi sẽ không khắt khe với anh.
- 8 Nhưng tôi đã nghe anh nói;
Tôi nghe hết từng tiếng.
- 9 Anh nói, “Tôi trong sạch và vô tội;
Tôi vô tội, không có vết dơ nào.
- 10 Nhưng Thượng Đế đã kiếm cớ tấn công tôi;
Ngài đối xử với tôi như kẻ thù.
- 11 Ngài khoá chân tôi vào xiềng,
và theo dõi tôi từng bước.”
- 12 Nhưng tôi cho anh biết,
anh nói vậy không đúng,
vì Thượng Đế lớn hơn chúng ta*.

* 33:12: *Thượng Đế lớn hơn chúng ta* Hay “Thượng Đế biết nhiều hơn chúng ta.”

- 13 Tại sao anh trách rằng Thượng Đế có nhiệm vụ phải giải thích mọi điều cho anh?
- 14 Thượng Đế có nói, đôi khi bằng cách này hay cách khác nhưng con người không hiểu được.
- 15 Ngài nói qua chiêm bao hay dị tượng ban đêm, khi con người ngủ mê, nằm trên giường mình.
- 16 Ngài nói vào lỗ tai họ, và dùng những lời cảnh cáo làm họ hoảng sợ
- 17 để họ khỏi làm điều quấy, và để họ khỏi đâm ra tự phụ.
- 18 Thượng Đế làm như thế để cứu người ta khỏi chết†, tránh cảnh diệt vong.
- 19 Thượng Đế cũng sửa dạy con người đang khi người nằm trên giường đau đớn; khi xương cốt người nhức nhối triền miên.
- 20 Đau đến nỗi gớm ghét thức ăn, ớn cả mỹ vị.
- 21 Thân thể người gầy còm đến nỗi chẳng còn gì, xương cốt nhô ra.
- 22 Người gần chết, và đòi người hầu tàn.
- 23 Nhưng có một thiên sứ đến nói thay cho người, đó là một trong một ngàn thiên sứ, đến bảo người phải làm gì.
- 24 Thiên sứ sẽ kêu xin ơn trên thương xót và cầu khẩn:
'Xin cứu người khỏi chết.
Tôi đã tìm được giá trả thay cho mạng sống người.'
- 25 Rồi thân thể người được phục hồi như thân thể đứa trẻ.
Trở lại giống như thời trai trẻ.
- 26 Người sẽ cầu xin cùng Thượng Đế,
Ngài sẽ nghe lời người.
Người sẽ thấy mặt Thượng Đế và reo mừng.
Thượng Đế sẽ khiến mọi việc trở lại tốt đẹp cho người.
- 27 Người sẽ bảo kẻ khác,
'Tôi đã phạm tội và xuyên tạc điều phải,
nhưng tôi không bị hình phạt xứng đáng với tội tôi.
- 28 Thượng Đế khiến tôi sống lại từ cõi chết,
và tôi sẽ tiếp tục tận hưởng cuộc đời.'
- 29 Thượng Đế làm điều này cho con người hai hoặc ba lần
- 30 để con người khỏi chết vì bị trừng phạt bởi tội mình,
để cho người tận hưởng cuộc đời.
- 31 Gióp ơi, hãy để ý lắng tai nghe tôi;
hãy im lặng, tôi sẽ lên tiếng.
- 32 Nếu anh có gì muốn nói, hãy trả lời tôi đi;

† 33:18: **chết** Nguyên văn, "cái hố," nơi người chết ở. Xem câu 22.

hãy nói lên vì tôi muốn chứng tỏ anh đúng.

33 Còn nếu anh không có gì để nói thì hãy nghe tôi đây; hãy im lặng, tôi sẽ dạy khôn cho anh.”

34

¹ Rồi Ê-li-hu tiếp tục diễn thuyết:

² “Hỡi các người khôn, hãy nghe tôi nói:
hãy lắng nghe tôi, hỡi những kẻ hiểu biết.

³ Lỗi tai thử lời nói,
như lưỡi ném thức ăn.

⁴ Chúng ta hãy cùng quyết định xem điều gì phải,
và hãy học điều tốt.

⁵ Gióp bảo, “Tôi vô tội,
Thượng Đế không chịu phân xử công bằng cho tôi.

⁶ Thay vì được phân xử công bình, tôi bị gọi là kẻ nói dối.
Tôi đã bị tổn thương nặng nề, dù rằng tôi không hề phạm tội.’

⁷ Không ai giống như Gióp;
uống sỉ nhục như nước lạnh.

⁸ Anh ta chơi với bọn làm ác,
giao du với phường hung bạo

⁹ vì anh nói, ‘Làm Thượng Đế vui lòng có ích gì.’

¹⁰ Cho nên những ai thông hiểu hãy nghe tôi đây.
Thượng Đế không bao giờ lầm lẫn!
Đấng Toàn Năng không thể làm ác.

¹¹ Thượng Đế báo trả cho mọi người theo điều họ làm,
và đền bù tương xứng với hành vi của họ.

¹² Thật vậy, Thượng Đế không hề sai lầm;
Đấng Toàn Năng không bao giờ vụn vẹo điều công chính.

¹³ Không ai cử Thượng Đế cai quản khắp đất,
hay đặt Ngài quản lý cả vũ trụ.

¹⁴ Nếu Thượng Đế quyết định,
cắt mạng sống hay hơi thở,

¹⁵ thì tất cả mọi người đều chết chung nhau,
và trở thành bụi đất.

¹⁶ Nếu các anh hiểu biết, hãy nghe đây;
hãy lắng nghe điều tôi nói.

¹⁷ Có quan cai trị nào mà ghét lẽ công bằng không?

Làm sao anh trách móc Thượng Đế là Đấng công bằng và Toàn Năng?

¹⁸ Thượng Đế là Đấng nói với các vua, ‘Mấy anh là đồ vô dụng,’
hay bảo các kẻ quyền thế, ‘Các anh là đồ độc ác.’

¹⁹ Ngài không nề nang quan trưởng hay bất cứ ai,
Ngài không trọng người giàu hơn người nghèo,
vì chính Ngài dựng nên họ.

- 20 Họ có thể qua đời trong nháy mắt, ngay giữa đêm.
Nếu họ bị đánh gục, họ tàn đời;
người quyền thế cũng chết không phương cứu vãn.
- 21 Thượng Đế quan sát bước đi người;
Ngài thấy mỗi bước họ đi.
- 22 Không có nơi tối tăm hay bóng tối nào
mà kẻ ác có thể trốn khỏi mặt Ngài.
- 23 Ngài không cần định thời gian
cho con người đến trước mặt Ngài để bị xét xử.
- 24 Ngài không cần phải hạch hỏi khi người ta làm quá,
Dù cho họ là kẻ có quyền thế.
Ngài chỉ cần tiêu diệt họ và đặt người khác thế chỗ họ.
- 25 Vì Thượng Đế biết điều họ làm,
Ngài đánh bại họ ban đêm, họ bị chà đạp.
- 26 Ngài trừng phạt họ về điều ác họ làm, để mọi người nhìn thấy,
27 Ngài làm như thế vì họ chống nghịch Ngài,
và không thèm để ý đến đường lối Ngài.
- 28 Tiếng kêu của người nghèo đến tai Thượng Đế;
Ngài nghe tiếng kêu xin của kẻ khốn cùng.
- 29 Nhưng nếu Thượng Đế cứ im lặng thì ai làm gì được Ngài?
Nếu Ngài ân mặt, thì ai thấy được Ngài?
Thượng Đế vẫn cai quản các quốc gia và con người.
- 30 Ngài không cho kẻ ác cai trị
và để chúng đánh bẫy người khác.
- 31 Nhưng nếu có ai thưa với Thượng Đế,
'Tôi có lỗi, tôi sẽ không phạm tội nữa.'
- 32 Xin hãy dạy tôi điều tôi không thấy.
Nếu tôi có làm gì sai, tôi sẽ không tái phạm.'
- 33 Cho nên, Gióp ơi, chẳng lẽ Thượng Đế thưởng anh theo điều anh muốn
mà chính anh không chịu thay đổi?
Chính anh phải quyết định, không phải tôi,
cho nên hãy nói cho tôi điều anh biết.
- 34 Người khôn ngoan nghe tôi nói,
kẻ hiểu biết bảo rằng,
35 'Gióp nói mà không biết điều mình nói có đúng không;
lời nói của Gióp chứng tỏ mình không hiểu biết.'
- 36 Ước gì Gióp được thử thách đến cùng,
vì Gióp trả lời như kẻ ác!
- 37 Bây giờ Gióp thêm tội chống nghịch Thượng Đế.
Anh ta vỗ tay phản đối, càng ngày càng chống báng Ngài."

35

¹ Ê-li-hu nói tiếp:

- 2 “Gióp ơi, anh nói không đúng,
Anh bảo, ‘Tôi phải hơn Thượng Đế,’
3 anh cũng nói, ‘Làm vui lòng Ngài thì ích lợi gì?
Tôi không phạm tội cũng chẳng ích gì.’
- 4 Tôi sẽ trả lời anh và các bạn hữu anh.
5 Hãy nhìn lên trời,
ngó các đám mây trên cao kia.
6 Nếu anh phạm tội thì chẳng thiệt hại gì cho Thượng Đế;
dù cho tội lỗi anh đầy tràn,
chúng chẳng làm gì cho Ngài;
7 Dù cho anh đạo đức,
anh chẳng cho Thượng Đế được điều gì;
Ngài chẳng nhận gì từ tay anh.
8 Đường lối ác độc của anh chỉ hại một người như anh thôi,
còn điều tốt anh làm chỉ giúp được những con người khác.
- 9 Người ta kêu cứu khi gặp cảnh khốn khó;
họ van xin kẻ quyền thế giúp đỡ.
10 Nhưng không ai hỏi,
‘Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa tôi,
Đấng ban cho chúng tôi bài hát trong đêm,
11 Ngài tạo làm cho chúng ta khôn ngoan hơn mọi loài thú trên đất,
và khôn hơn các loài chim trời.’
- 12 Thượng Đế không thêm trả lời kẻ ác khi họ kêu cứu,
vì chúng nó tự phụ.
13 Ngài không thêm nghe tiếng van xin vô ích của chúng;
Đấng Toàn Năng không thêm lưu ý tới chúng.
14 Ngài càng ít lưu ý tới anh,
nếu anh nói anh không thấy Ngài,
rằng trường hợp của anh ở trước mặt Ngài,
rằng anh phải chờ đợi Ngài,
15 rằng cơn giận Ngài chưa trừng phạt,
và Ngài không để ý đến điều ác.
16 Như thế Gióp chỉ nói nhảm,
nói mà không biết mình nói gì.”

36

Ê-li-hu tiếp tục diễn giảng

1 Ê-li-hu nói tiếp:

- 2 “Hãy nghe tôi thêm một chút nữa,
còn nhiều điều mà Thượng Đế muốn tôi nói.
3 Điều tôi biết đến từ nơi xa.
Tôi sẽ chứng tỏ Đấng Tạo Hóa của tôi đúng.

- 4 Anh có thể tin chắc rằng lời nói tôi không phải giả dối;
người hiểu biết hiện đang có mặt với anh đây.
- 5 Thượng Đế rất quyền năng,
nhưng Ngài không ghét con người;
Ngài quyền năng và cũng rất khôn ngoan.
- 6 Ngài không để kẻ ác sống,
nhưng bênh vực quyền của người nghèo.
- 7 Ngài luôn luôn trông nom người làm điều phải;
Ngài đặt họ ngồi với vua chúa
và họ được tôn trọng đời đời.
- 8 Nếu ai bị xiềng xích trời buộc,
hoặc nếu tai ương ràng buộc họ như dây thừng,
9 thì Thượng Đế cho họ biết họ đã làm gì,
hoặc họ đã phạm tội kiêu căng.
- 10 Ngài khiến họ nghe lời cảnh cáo của Ngài
và truyền dặn họ từ bỏ điều ác.
- 11 Nếu họ vâng lời và phục vụ Ngài,
thì đời họ sẽ thành công,
và những năm tháng còn lại của họ sẽ phước hạnh.
- 12 Nhưng nếu họ không chịu nghe,
thì họ sẽ bị tiêu diệt,
và qua đời như kẻ ngu dại.
- 13 Những ai có tâm địa độc ác nuôi cơn giận.
Dù khi bị Thượng Đế trừng phạt,
họ không thềm cầu xin cứu giúp.
- 14 Họ chết lúc còn thanh xuân,
đời họ kết thúc trong sỉ nhục.
- 15 Nhưng Thượng Đế cứu giúp kẻ đau khổ qua sự đau khổ của họ;
Ngài khiến họ lắng nghe qua sự đau đớn mình.
- 16 Thượng Đế cũng đang dịu dàng đưa anh ra khỏi nanh vuốt khốn khổ,
đến một chỗ khoảng khoát tự do,
nơi Ngài bày ra cho anh cỗ bàn đầy cao lương mỹ vị.
- 17 Nhưng nay anh bị trừng phạt như kẻ ác;
anh đang nhận công lý.
- 18 Hãy cẩn thận! Đừng để giàu sang kéo anh xa khỏi Thượng Đế;
đừng để tiền bạc lôi cuốn anh.
- 19 Nhớ rằng của cải và sức mạnh
cũng không thể cứu anh ra khỏi khốn khó được đâu.
- 20 Đừng trông mong bóng đêm
khi người ta bị bắt ra khỏi nhà họ*.
- 21 Hãy cẩn thận đừng quay theo điều ác,
là điều anh có vẻ ham muốn hơn sự đau khổ.

* 36:20: *Nhớ rằng ... nhà họ* Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu.

- 22 Thượng Đế cao cả và quyền năng;
không có giáo sư nào giống như Ngài.
- 23 Không ai hoạch định chương trình cho Ngài;
cũng không ai dám nói với Thượng Đế,
'Chúa làm bậy rồi.'
- 24 Hãy nhớ ca ngợi công việc Ngài,
mà con người đã ca tụng bằng bài hát.
- 25 Ai cũng nhìn thấy công việc Ngài;
người ta nhìn từ xa.
- 26 Thượng Đế rất cao cả, cao đến nỗi chúng ta không thể hiểu nổi!
Không ai biết Ngài bao nhiêu tuổi.
- 27 Ngài làm cho các giọt nước bốc hơi lên khỏi đất
biến chúng thành mưa.
- 28 Rồi mưa từ các đám mây trút xuống,
mưa rào rơi trên mọi người.
- 29 Không ai hiểu được Thượng Đế giăng các đám mây như thế nào
hoặc sai sấm chớp đến từ nơi Ngài ở ra sao.
- 30 Hãy xem Thượng Đế phân tán các lần chớp quanh Ngài,
soi sáng nơi sâu thẳm nhất của đại dương.
- 31 Đó là cách Thượng Đế quản trị các dân;
đó là cách Ngài nuôi sống chúng ta.
- 32 Ngài nắm các lần chớp trong tay
và truyền nó đánh nơi nào tùy ý.
- 33 Sấm báo trước cơn giông sắp đến,
cho đến thú vật cũng biết cơn giông đã gần kề."

37

- 1 "Khi nghe tiếng sấm, tim tôi hồi hộp
thiếu điều muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.
- 2 Hãy nghe đây! Hãy nghe tiếng gầm của Thượng Đế
và tiếng vang rền từ miệng Ngài.
- 3 Ngài thả chớp ra dưới cả bầu trời,
và sai nó đánh chỗ xa xôi nhất của đất.
- 4 Sau đó anh nghe tiếng rền khi Ngài gầm lên.
Ngài không giữ lại lần chớp khi người ta nghe tiếng Ngài.
- 5 Tiếng của Thượng Đế vang rền kỳ diệu;
Ngài làm nhiều điều lớn lao mà chúng ta không hiểu nổi.
- 6 Ngài phán cùng tuyết giá, 'Hãy rơi xuống đất,'
và nói cùng mưa rào rằng, 'Hãy mưa thật to.'
- 7 Dùng những hiện tượng đó Ngài ngăn cản công việc con người
để ai nấy đều biết công việc của tay Thượng Đế.
- 8 Các thú vật tìm cách trú mưa
ẩn trong các hang động của chúng.
- 9 Cơn giông từ nơi chứa chúng kéo đến;
khí lạnh đến cùng với gió mạnh.

- 10 Hơi thở Thượng Đế tạo ra băng giá,
làm khối nước lớn đóng băng.
- 11 Ngài làm cho mây chứa đầy nước
và trải chớp ra giữa chúng nó.
- 12 Theo lệnh Ngài chúng bay vòng quanh trái đất,
làm theo như ý Ngài muốn.
- 13 Ngài dùng mây để trừng phạt con người
hoặc tưới đất để tỏ tình thương của Ngài.
- 14 Gióp ơi, hãy nghe đây:
Hãy dừng lại và suy nghĩ đến các phép lạ của Thượng Đế.
- 15 Anh có biết Thượng Đế sắp đặt cho các đám mây
và tạo sấm chớp như thế nào không?
- 16 Anh có biết mây treo trên bầu trời như thế nào không?
Anh có biết các phép lạ của Thượng Đế là Đấng biết mọi điều không?
- 17 Anh chỉ biết đổ mồ hôi, còn áo quần dính vào người anh,
khi mọi vật im lìm dưới gió nóng từ phương Nam thổi đến.
- 18 Anh không thể trải bầu trời ra như Thượng Đế
và làm nó trở nên cứng như đồng đánh bóng.
- 19 Hãy cho chúng tôi biết phải nói gì với Ngài;
chúng ta không thể chuẩn bị lý do
vì không đủ hiểu biết*.
- 20 Có ai bảo với Thượng Đế rằng tôi muốn nói chuyện với Ngài không?
Nói như thế tức là xin tự tiêu hủy mình.
- 21 Không ai có thể nhìn mặt trời
khi nó chiếu sáng giữa bầu trời
sau khi gió đã thổi bay các đám mây.
- 22 Từ phương Bắc Thượng Đế ngự đến trên Núi Thánh†,
trong vẻ oai nghi rực rỡ.
- 23 Đấng Toàn Năng quá cao chúng ta với không tới.
Ngài đầy quyền năng;
Ngài luôn luôn đứng và không bao giờ đối xử bất công‡ với ai.
- 24 Vì thế con người tôn trọng Ngài;
Ngài không nề kẻ tự cho mình khôn ngoan.”

38

Chúa hỏi Gióp

1 Bấy giờ từ giữa cơn giông CHÚA trả lời cho Gióp. Ngài bảo:

2 “Người này là ai mà làm mục đích ta lu mờ bằng những lời ngu dại*?”

* 37:19: *chúng ta không thể ... đủ hiểu biết* Nguyên văn, “Chúng ta không thể sắp xếp tư tưởng vì quá tối tăm.” † 37:22: *Núi Thánh* Hay “phương Bắc.” ‡ 37:23: *Ngài luôn luôn ... bất công* Hay “Ngài không trả lời chúng ta khi chúng ta kiện Ngài về công lý.” * 38:2: *Người này ... ngu dại* Có thể dịch “Người này là ai mà đưa ra những ý kiến bằng các lời ngu dại?”

- 3 Hãy tỏ ra mạnh bạo!
Ta sẽ hỏi người, người phải trả lời cho ta.
- 4 Khi ta đặt nền trái đất thì người ở đâu?
Nói đi, nếu người biết.
- 5 Ai định kích thích cho nó?
Chắc người biết chứ?
Ai giăng mực thước ngang qua nó?
- 6 Nền trái đất đặt trên vật gì?
Ai đặt đá góc nền nó vào chỗ
- 7 trong khi sao mai cùng xướng hát và các thiên sứ[†] reo vui?
- 8 Ai đóng cửa ngăn biển cả lại,
khi nó bùng ra và khai sinh,
- 9 Lúc ta làm mây như cái áo mặc cho biển cả
và bọc nó trong đám mây đen,
- 10 Lúc ta đặt giới hạn cho biển
và dựng cửa cùng thanh gài vào vị trí.
- 11 Khi ta nói cùng biển rằng,
'Mây chỉ có thể đến đây thôi, không được đi xa hơn nữa,
các lượn sóng kiêu ngạo của mây phải dừng tại đây.'
- 12 Trong đời người có khi nào người ra lệnh cho bình minh xuất hiện,
và chỉ cho ban mai bắt đầu lúc nào
- 13 để cho nó nằm lấy viên cửa đất
và giữ kẻ ác ra khỏi đó?
- 14 Buổi sáng trái đất thay đổi như đất sét bị đóng ấn;
đồi núi và thung lũng hiện ra như những lần xếp của áo.
- 15 Kẻ ác không nhận được ánh sáng;
chúng giơ tay lên để làm hại nhưng tay bị gãy.
- 16 Có khi nào người đi đến tận nguồn biển cả,
hay bước đi trong thung lũng sâu dưới biển chưa?
- 17 Cổng của thần chết đã mở ra cho người chưa?
Người đã từng thấy cổng của vực thẳm đen tối chưa?
- 18 Người có biết trái đất rộng bao nhiêu không?
Nếu người biết những điều đó thì nói cho ta đi.
- 19 Lối đi đến nơi ở của ánh sáng là đâu,
và bóng tối ở chỗ nào?
- 20 Người có mang chúng về chỗ chúng ở được không?
Người có biết đường về nhà chúng không?
- 21 Chắc hẳn người biết nếu người sinh ra vào lúc đó!
Người sống được bao nhiêu năm?[‡]

[†] 38:7: **thiên sứ** Nguyên văn, "con trai của Thượng Đế." [‡] 38:21: **Lối đi ... nhiều năm?** Đây là những câu có tính cách mỉa mai tức là cách nói mà người đọc phải hiểu nghĩa ngược lại.

- 22 Người có từng đi vào nơi chứa tuyết
hay vào kho mưa đá,
23 mà ta đã để dành cho kỳ khốn khó,
cho ngày chiến tranh và giao đấu chưa?
24 Ánh sáng bắt nguồn từ đâu?
Gió đông thổi qua đất phát xuất từ chỗ nào?^S
25 Ai cắt thủy đạo cho mưa lớn
và vạch đường cho giông bão?
26 Ai tưới vùng đất không người ở,
nơi sa mạc vắng tanh?
27 Ai sai mưa đến để thấm nhuần đất bỏ hoang
để cỏ xanh bắt đầu mọc?
28 Mưa có cha không?
Ai sinh ra các giọt sương?
29 Ai là mẹ của nước đá?
Ai sinh ra tuyết giá từ trời
30 khi nước trở thành cứng như đá,
và mặt biển đông đặc lại?
- 31 Người có thể buộc các chòm sao Rua*
hay mở dây cho sao Cày† không?
32 Người có thể mang các chòm sao‡ ra đúng giờ
hay dẫn các sao Đại hùng tinh§ với các con của nó không?
33 Người có biết luật lệ của trời
và hiểu phép tắc của đất không?*
- 34 Người có thể nào ra lệnh cho mây
và phủ mình bằng dòng nước lụt không?
35 Người có thể nào sai sấm chớp ra đi không?
Chúng có cần đến với người và thưa, ‘Dạ, chúng tôi đây?’
- 36 Ai đặt sự thông minh trong trí
và hiểu biết trong lòng?
37 Ai có đủ khôn ngoan để đếm các đám mây?
Làm cho nó nghiêng để nó đổ nước xuống từ trời
38 khi bụi đất trở nên cứng
và các tầng đất dính vào nhau?

^S 38:24: **Ánh sáng ... chỗ nào** Có thể dịch, “Nơi nào mà sương mù tan đi và chỗ nào từ phía Đông mà gió phân tán trên khắp đất?” * 38:31: **sao Rua** Một chòm sao khá nổi tiếng, thường được gọi là “Bảy Chị Em.” † 38:31: **sao Cày** Một nhóm sao quen thuộc trông giống như một người thợ săn hay một chiến sĩ hùng dũng. ‡ 38:32: **chòm sao** Các chòm sao trên bầu trời về đêm. Đây có thể là mười hai ngôi sao trong cung hoàng đạo. Chòm sao này hình như đi qua bầu trời cho nên mỗi tháng ở một vị trí khác nhau. § 38:32: **Đại hùng tinh** Một chòm sao nổi tiếng trông giống như con gấu. Gần chòm sao này có một chòm sao khác trông giống như con gấu nhỏ cho nên gọi là “Tiểu hùng tinh.” * 38:33: **Người có biết ... của đất không?** Hay “Người có thể nào đặt chúng cai quản đất không?”

- 39 Người có đi săn mỗi cho sư tử cái để nuôi con nó
 40 trong khi chúng nằm trong hang
 hay ẩn trong bụi sần sàng nhảy bổ ra?
 41 Ai nuôi các chim trời
 khi con nó kêu la cùng Thượng Đế
 và đi lang thang vì không có thức ăn?"

39

- 1 "Người có biết mùa nào dê núi sinh sản không?
 Người có nhìn nai mẹ sinh ra nai con chưa?
 2 Người có đếm được số tháng cho đến ngày nó sinh
 và biết đúng lúc nó sinh con không?
 3 Nó nằm xuống, sinh con ra
 rồi hết đau đẻ.
 4 Các con nó lớn mạnh trong vùng hoang dã.
 Rồi rời tổ, không trở về nữa.
 5 Ai thả cho lừa hoang chạy rong?
 Ai tháo dây cho nó?
 6 Ta là Đấng ban sa mạc làm nơi ở cho lừa hoang;
 Ta ban đất sa mạc cho nó sinh sống.
 7 Con lừa hoang chê cười nơi huyền não của chốn thị thành,
 và không nghe tiếng hò hét của kẻ đánh xe.
 8 Nó rảo khắp núi đồi tìm đồng cỏ,
 tìm thứ cỏ non xanh ăn được.
 9 Liệu con bò rừng có chịu phục vụ người,
 và đứng quanh quần cạnh máng ăn lúc ban đêm không?
 10 Người có thể nào buộc dây cương để bắt nó đi theo luồng cày
 để nó cày ruộng cho người không?
 11 Người có nhờ cậy nổi sức lực của bò rừng
 để nó gánh vác việc nhọc nhằn cho người không?
 12 Người có trông cậy vào con bò để chở thóc gạo
 và mang đến sân đập lúa của người không?
 13 Chim đà điểu đập cánh vui mừng,
 nhưng lông của nó không giống lông con cò.
 14 Nó đẻ trứng trên mặt đất,
 rồi ấp bằng cát.
 15 Mà không hề nghĩ rằng có thể có bàn chân
 đạp lên đẻ nát trứng;
 Nó không hề biết có thể thú vật dẫm lên đó.
 16 Chim đà điểu rất hung bạo đối với con nó,
 như thể không phải con mình.
 Nó không quan tâm đến công sức đã bỏ ra,
 17 vì Thượng Đế không cho nó trí khôn;

- Ngài không ban cho nó hiểu biết thông thường.
 18 Nhưng khi nó chỗi dậy phóng chạy,
 thì nó chạy rất nhanh,
 đến nỗi nó cười chê cả ngựa lẫn người cỡi.
- 19 Gióp ơi, có phải người ban sức mạnh cho ngựa
 và đặt cái bờm trên lưng nó không?
 20 Có phải người khiến cho ngựa nhảy như cào cào không?
 Nó khịt một tiếng làm người ta hoảng sợ.
 21 Nó dậm chân, tận dụng sức lực
 và lao vào chiến trận.
 22 Nó coi thường nỗi sợ hãi và không e ngại điều gì;
 gươm không làm nó hoảng sợ.
 23 Bên hông nó, tiếng ống tên nghe lọc cọc,
 cùng với gươm giáo sáng loáng dưới ánh mặt trời.
 24 Nó hăng say phóng trên đất*;
 khi nghe tiếng kèn thổi nó không chịu đứng yên.
 25 Khi kèn thổi lên nó hí lớn, 'A ha!'
 Nó đánh mùi chiến trường từ xa;
 Nó nghe tiếng người chỉ huy và tiếng hò la xung trận.
- 26 Có phải nhờ khôn ngoan người mà chim ó bay được
 và giương cánh bay về phương Nam†?
 27 Có phải người ra lệnh cho chim diều hâu‡ bay
 và làm tổ trên cao?
 28 Nó ở trên các ghềnh đá cao và ngủ ở đó suốt đêm;
 chỏm đá là nơi trú ẩn an toàn của nó.
 29 Từ đó nó tìm mồi;
 mắt nó rất tinh có thể thấy từ xa.
 30 Các con nó ăn huyết;
 xác chết ở đâu, diều hâu tụ lại đó."

40

- 1 Rồi CHÚA nói cùng Gióp:
- 2 "Kẻ tranh luận với Đấng Toàn Năng sẽ chĩnh Ngài chẳng?
 Người nào cáo trách Thượng Đế hãy trả lời với Ngài."
- 3 Sau đó Gióp thưa với CHÚA:
- 4 "Tôi chẳng ra gì; tôi không thể đối đáp gì với Ngài,
 nên tôi sẽ lấy tay che miệng.
 5 Tôi nói một lần nhưng sẽ không nói nữa.
 Tôi nói hai lần, nhưng chẳng có gì để thêm."

* 39:24: *phóng trên đất* Nguyên văn, "nuốt đất." † 39:26: *phương Nam* Hay "xứ Thê-man."

‡ 39:27: *diều hâu* Hay "kèn kèn."

6 Rồi từ giữa cơn giông CHÚA nói cùng Gióp:

7 “Hãy nai nịt người*! Ta sẽ hỏi người,
người phải trả lời cho ta.

8 Có phải người bảo rằng ta bất công chẳng?
Có phải người oán trách ta để ta khiến cho người hoá ra công chính
chẳng?

9 Người có mạnh bằng Thượng Đế không?
Giọng người có găm thét được như giọng Ngài không?

10 Nếu được, hãy điếm tô người bằng vinh hiển và sắc đẹp;
lấy vinh dự và uy nghi mặc vào.

11 Hãy trút cơn thịnh nộ người ra;
hãy nhìn kẻ tự phụ và hạ chúng xuống.

12 Hãy nhìn kẻ kiêu căng và khiến chúng nhún nhường.
Hãy đè bẹp kẻ ác.

13 Hãy chôn vùi chúng chung nhau trong bụi đất;
phủ mặt chúng trong mồ mả.

14 Nếu người làm được chuyện đó,
chính ta đây sẽ ca ngợi người,
vì người đủ mạnh để tự cứu mình.

15 Hãy nhìn con bê-hê-mốt†,
mà ta đã tạo nên như ta đã tạo người.
Nó ăn cỏ như bò.

16 Hãy nhìn sức lực trong thân thể nó;
bắp thịt trong bao tử nó vô cùng mạnh.

17 Đuôi nó mạnh như cây hương nam,
các bắp thịt trong đùi nó đan chéo nhau.

18 Xương nó như ống đồng;
chân nó như thanh sắt.

19 Nó là một trong những công trình đầu tiên của Thượng Đế,
nhưng Đấng Tạo Hoá có thể tiêu diệt nó.

20 Núi đồi, nơi các muông thú nô đùa,
làm thức ăn cho nó.

21 Nó nằm dưới các cây sen,
ẩn trong các bụi lác cao nơi đầm lầy.

22 Các cây sen làm bóng che nó,
các cây bạch dương nơi đồng suối bao quanh nó.

23 Nếu sông ngòi làm lụt lội, nó chẳng sợ;
dù sông Giô-đanh tràn đến miệng nó vẫn ung dung.

24 Có ai bịt được mắt nó để bắt nó không?
Có ai dám lấy vòng xoắn mũi nó không?”

* 40:7: **Hãy nai nịt người** Nguyên văn, “Hãy nai nịt cho ra vẻ nam nhi.” Câu này nghĩa là “hãy chuẩn bị ra trận.” † 40:15: **con bê-hê-mốt** Đây có thể là con trâu nước, con tê giác, hay là con voi.

41

- 1 “Người có thể nào câu con lê-vi-a-than*
hay lấy dây buộc lưỡi nó không?
2 Người có thể nào lấy dây xoắn mũi nó hay móc hàm nó không?
3 Liệu nó có van xin người thương xót
và ăn nói ngon ngọt với người không?
4 Nó có bằng lòng kết ước với người
để người bắt nó làm tôi mọi trọn đời không?
5 Người có thể nào nuôi lê-vi-a-than như nuôi chim trong nhà
hay buộc dây cho con gái nhỏ người dắt đi chơi không?
6 Các lái buôn có bằng lòng thương lượng với người để mua nó,
để họ chia chác với nhau không?
7 Người có thể nào phóng lao vào da nó
hay lấy gươm đâm thủng đầu nó không?
8 Nếu người đặt tay trên nó,
người sẽ nhớ cuộc giao tranh,
người sẽ chẳng dám bao giờ làm như thế nữa.
9 Chẳng có hi vọng gì thắng được nó,
chỉ cần nhìn nó áp đảo người ta.
10 Không ai dám chọc giận nó†,
vậy ai dám đối đầu với ta?
11 Không ai cho ta điều gì để ta phải trả lại,
vì mọi vật ở dưới trời đều thuộc về ta‡.
12 Ta sẽ nói về tứ chi con lê-vi-a-than,
sức mạnh vô song và thân hình cân đối của nó.
13 Không ai có thể xé da nó
hay chọc thủng lớp áo giáp§ bọc nó.
14 Không ai có thể mở banh hàm vĩ đại của nó;
trong hàm đầy răng nhọn ghê rợn.
15 Nó có hàng dãy khiên trên lưng nó bám sát vào nhau.
16 Mỗi cái khiên đều sát nhau,
đến nỗi không khí không qua được.
17 Chúng nối vào nhau thật chắc;
đến nỗi không thể tách rời được.
18 Khi nó khịt mũi, tia sáng phun ra,
mắt nó giống như ánh bình minh.
19 Lửa phun ra từ miệng nó;
tia lửa bắn ra.
20 Khói xịt ra từ mũi nó,
như hơi ra từ một nồi lớn đặt trên lửa nóng.

* 41:1: *con lê-vi-a-than* Đây có thể là con cá sấu hay là một loài quái vật dưới biển. † 41:10: *Không ai ... giận nó* Hay “Không ai dám đứng lên chiến đấu với nó.” ‡ 41:11: *Không ai ... về ta* Hay “Không ai dám đến gần con lê-vi-a-than mà còn sống—dưới trần thế này không có ai cả!” § 41:13: *lớp áo giáp* Hay “Không ai có thể lấy dây cương đến gần nó.”

- 21 Hơi thở nó đốt cháy than,
lửa phun ra từ miệng nó.
- 22 Cổ nó rất chắc.
Người ta sợ nó và bỏ chạy.
- 23 Các lần xếp trên da nó kết chặt với nhau;
xếp cứng lại không thể di động được.
- 24 Ngực nó cứng như đá,
cứng như đá cối xay.
- 25 Kể thế lực* cũng sợ cái nhìn khủng khiếp của nó
và run rẩy giật lùi khi nó di chuyển.
- 26 Gươm đâm nhưng nó không hề hấn gì,
cả đến tên, lao, hay giáo cũng vậy.
- 27 Nó xem sắt như rơm rạ
và xem đồng như gỗ mục.
- 28 Nó không chạy trốn khỏi mũi tên;
Các viên đá bắn vào nó chẳng khác nào trấu đối với nó.
- 29 Cái dùi cui đối với nó như rác rưởi,
và nó cười khi khi người ta phóng lao vào nó.
- 30 Bụng nó như bình gốm bể.
Nó để lại lối đi trên bùn như trên bàn đạp lúa.
- 31 Nó làm cho biển sâu sủi bọt như nổi nước sôi;
nó khuấy động biển như chảo dầu.
- 32 Khi nó bơi, nó để lại đường sáng trong nước
khiến biển giống như ra tóc bạc.
- 33 Không gì trên đất sánh với nó được;
nó là con thú không biết sợ ai cả.
- 34 Nó xem thường kẻ tự phụ;
nó là vua các loài thú kiêu căng."

42

Gióp đáp lời Chúa

1 Sau đó Gióp thưa với CHÚA:

- 2 "Tôi biết Ngài có thể làm mọi điều,
không có chương trình nào của Ngài bị hư hỏng.
- 3 Ngài hỏi, 'Người này là ai mà làm cho mục đích ta lu mờ bằng cách nói
nhảm?'"*
Thật vậy tôi đã nói những điều tôi không hiểu biết;
Tôi nói đến những điều kỳ diệu quá không hiểu nổi.
- 4 Ngài nói, 'Nghe đây, ta sẽ nói.
Ta sẽ hỏi người, người phải trả lời cho ta.'
- 5 Trước đây tôi có nghe về Ngài,

* 41:25: *Kể thế lực* Hay "thần thánh." * 42:3: *Người này là ai ... nói nhảm?* Hay "Người này là ai mà đưa ra những ý kiến lu mờ bằng những lời nói đại dột?"

nhưng nay mắt tôi đã thấy Ngài.

⁶ Cho nên tôi lấy làm xấu hổ[†];
Tôi sẽ thay đổi lòng và nếp sống,
và ngồi trong tro bụi[‡].”

CHÚA phục hồi lại sự giàu sang cho Gióp

⁷ Sau khi CHÚA nói những lời ấy với Gióp thì Ngài bảo Ê-li-pha, người Thê-man, “Ta giận ngươi và hai bạn ngươi vì các ngươi không nói đúng về ta như Gióp, kể tôi tớ ta.

⁸ Bây giờ hãy bắt bảy con bò đực và bảy con chiên đực rồi đi đến Gióp, kể tôi tớ ta, để dâng của lễ thiêu cho các ngươi. Gióp, kể tôi tớ ta sẽ cầu nguyện cho các ngươi, ta sẽ nghe lời ngươi và ta sẽ không trừng phạt sự đại dột của các ngươi. Các ngươi đã không nói đúng về ta như Gióp, kể tôi tớ ta.”

⁹ Vậy Ê-li-pha, người Thê-man, Binh-đát, người Su-ha, và Xô-pha người Na-a-mát làm theo như CHÚA bảo. Ngài nghe lời cầu nguyện của Gióp.

¹⁰ Sau khi Gióp cầu nguyện cho các bạn mình thì CHÚA ban phước cho ông trở lại. Ngài ban cho ông gấp đôi những điều ông có trước.

¹¹ Các anh chị em đến thăm Gióp cùng với những người biết ông trước đây, rồi cùng ăn chung với ông. Họ an ủi ông và làm vui bớt nỗi khổ mà CHÚA mang đến cho ông. Mỗi người cho Gióp một miếng bạc và một cái vòng vàng.

¹² CHÚA ban phước cho chuổi đời còn lại của Gióp nhiều hơn lúc đầu. Gióp có mười bốn ngàn chiên, sáu ngàn lạc đà, một ngàn đôi bò, và một ngàn lừa cái.

¹³ Gióp cũng có bảy con trai và ba con gái.

¹⁴ Ông đặt tên cô con gái đầu là Giê-mi-ma, cô thứ nhì là Kê-xia, và cô thứ ba là Kê-ren Háp-phúc.

¹⁵ Toàn xứ không có thiếu nữ nào đẹp bằng các con gái của Gióp. Cha các cô cho các cô đó tài sản cũng như các anh mình[§].

¹⁶ Sau đó, Gióp sống được một trăm bốn mươi năm. Ông nhìn thấy con, cháu, chắt, chít mình.

¹⁷ Rồi Gióp qua đời; cao tuổi và sống lâu.

[†] 42:6: *tôi lấy làm xấu hổ* Hay “Tôi xin rút lại lời tôi đã nói.” [‡] 42:6: *ngồi trong tro bụi* Người ta ngồi trong tro bụi để chứng tỏ sự đau buồn về điều gì đó. [§] 42:15: *Cha các cô ... như các anh mình* Theo tục lệ xứ Do-thái thì tài sản được chia cho con trai, nhưng ở đây con gái của Gióp cũng được chia tài sản.

Thi thiên Quyển 1

1

(Thi thiên 1-41)

Hai lối sống

- 1 Phúc cho người nào
không nghe lời kẻ ác,
không bước trong nẻo tội nhân,
chẳng làm như kẻ xấu láo.
- 2 Nhưng yêu mến lời dạy của CHÚA,
và suy tư lời ấy đêm ngày.
- 3 Họ lớn mạnh như cây mọc cạnh suối nước,
sinh hoa quả đúng mùa,
lá chẳng khô héo.
- Mọi việc họ làm đều thành công.

- 4 Kẻ ác chẳng được như thế.
Chúng giống như trấu bị gió thổi bay tứ tung.
- 5 Cho nên kẻ ác sẽ chẳng thoát khỏi
sự trừng phạt của Thượng Đế.
Tội nhân cũng không thể nào
thờ phụng chung với dân CHÚA*.
- 6 Vì CHÚA chăm sóc con dân Ngài,
còn kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.

2

Vua được Chúa chọn

- 1 Tại sao các quốc gia nổi giận,
và dân chúng lập mưu vô ích?
- 2 Các vua trên đất chuẩn bị chiến đấu,
mọi lãnh tụ âm mưu cùng nhau chống lại CHÚA
và vua được Ngài bổ nhiệm*.
- 3 Họ bảo, “Chúng ta hãy bẻ
xiềng trời và ném bỏ các dây buộc chúng ta.”
- 4 Nhưng Đấng ngự trên trời cười;
CHÚA chế nhạo họ.
- 5 Rồi Ngài khiển trách họ
và dùng cơn giận Ngài

* 1:5: **Tội nhân ... dân CHÚA** Hay “Kẻ ác không được phép ngồi làm quan án; tội nhân cũng không được vào hội người nhân đức.” * 2:2: **vua được Ngài bổ nhiệm** Hay “Đấng chịu xúc đầu của Ngài.”

làm chúng hoảng sợ.

6 Ngài bảo, “Ta đã chỉ định vua ta trị vì tại Giê-ru-sa-lem, trên Xi-ôn là núi thánh ta.”

7 Bây giờ ta sẽ cho các người biết điều CHÚA đã phán: Ngài nói cùng ta, “Con là con ta.

Ngày nay ta sinh ra con[†].

8 Nếu con xin, ta sẽ cho con các quốc gia; mọi dân trên đất sẽ thuộc về con.

9 Con sẽ cai trị họ bằng một cây roi sắt. Con sẽ đập nát chúng như đồ gốm.”

10 Cho nên, các vua ơi, hãy khôn ngoan, các quan quyền ơi, hãy học bài này.

11 Hãy kính sợ và vâng phục Thượng Đế. Hãy run sợ mà phục vụ Ngài.

12 Hãy tỏ lòng trung thành với con Ngài[‡], nếu không Ngài sẽ nổi giận tiêu diệt các người vì Ngài rất dễ nóng giận.

Nhưng phúc cho người nào nhờ cậy Ngài bảo vệ mình.

3

Bài cầu nguyện buổi sáng

Đa-vít hát bài này khi đang chạy trốn khỏi Áp-xa-lôm, con trai mình.

1 CHÚA ôi, kẻ thù tôi quá đông!
Vô số người chống lại tôi.

2 Nhiều người nói về tôi rằng,
“Thượng Đế sẽ không giải cứu hẳn đâu.”

Xê-la

3 CHÚA ôi, xin hãy đứng dậy*!
Ngài là cái thuẫn đỡ cho tôi,
Thượng Đế kỳ diệu của tôi
giúp tôi thêm can đảm.

4 Tôi sẽ cầu nguyện CHÚA,
từ núi thánh Ngài sẽ trả lời tôi.

Xê-la

5 Tôi nằm xuống ngủ rồi thức dậy

[†] 2:7: *Ngày nay ta sinh ra con* Nguyên văn câu này có nghĩa là Thượng Đế nhận vua làm con nuôi Ngài. [‡] 2:12: *Hãy tỏ lòng ... con Ngài* Nguyên văn, “Hãy hôn con Ngài.” * 3:3: *xin hãy đứng dậy* Dân chúng nói câu này khi họ khiêng Rương Giao Ước và mang theo vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35-36.

- vì CHÚA ban thêm sức cho tôi.
 6 Hàng ngàn quân thù vây quanh tôi,
 nhưng tôi không sợ.
 7 Lạy CHÚA, xin đứng dậy!
 Thượng Đế tôi ơi, xin đến cứu tôi!
 Ngài tát vào má kẻ thù tôi;
 Ngài bẻ hết răng kẻ ác.
 8 Sự đắc thắng[†] thuộc về Ngài.
 Lạy CHÚA, xin ban phúc cho dân Ngài.

Xê-la

4

Bài cầu nguyện buổi chiều

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc cụ bằng dây. Thi thiên của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA là Đấng làm điều ngay thẳng,
 xin đáp lời khi tôi khẩn cầu Ngài.
 Khi tôi lâm nguy, xin giải cứu tôi.
 Xin thương xót tôi và nghe lời cầu nguyện của tôi.

- 2 Này các người*, các người sẽ biến
 vinh dự ta ra điều hổ nhục trong bao lâu nữa?
 Các người sẽ yêu mến
 và chạy theo điều giả dối vô ích cho đến bao giờ?

Xê-la

- 3 Các người biết CHÚA đã chọn cho mình những kẻ trung thành.
 CHÚA sẽ nghe khi tôi khẩn cầu cùng Ngài.

- 4 Lúc người đang nổi giận
 thì chớ phạm tội[†].
 Đang khi nằm trên giường ngủ
 hãy thầm lặng suy nghĩ những điều đó.

Xê-la

- 5 Hãy dâng của lễ phải lễ
 cho Thượng Đế và nhờ cậy Ngài.

- 6 Nhiều người hỏi, “Ai sẽ cho
 chúng ta điều tốt đẹp?”
 Lạy CHÚA, xin ban phúc lành cho chúng tôi[‡].

- 7 Ngài khiến tôi hết sức vui mừng,

[†] 3:8: *Sự đắc thắng* Hay “sự cứu rỗi.” * 4:2: *Này các người* Nguyên văn, “Hỡi các con người.” Đây có thể là một danh xưng tôn kính dùng cho các lãnh tụ đang cân nhắc người viết thi thiên này. [†] 4:4: *Lúc người đang nổi giận thì chớ phạm tội* Hay “Giận thì giận nhưng đừng phạm tội.” Xem Êp 4:26. Câu này dựa trên bản cổ Hi-lạp. [‡] 4:6: *Lạy CHÚA ... cho chúng tôi* Hay “Lạy CHÚA, xin chiếu sáng mặt Ngài trên chúng tôi.”

vui hơn những kẻ khác vào mùa gặt,
lúc họ đang dồi dào ngũ cốc và rượu mới.

- ⁸ Tôi nằm ngủ yên giấc,
vì CHÚA ơi, chỉ một mình Ngài
giữ cho tôi được an toàn.

5

*Bài cầu nguyện buổi sáng
xin Chúa gìn giữ*

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với sáo*. Thi thiên của Đa-vít.

- ¹ CHÚA ôi, xin hãy nghe tiếng tôi khẩn cầu.
Xin hiểu nỗi buồn thảm của tôi.
- ² Xin nghe tiếng kêu cứu của tôi,
lạy Vua là Thượng Đế tôi
vì tôi khẩn nguyện cùng Ngài.
- ³ Lạy CHÚA, mỗi sáng Ngài nghe tiếng tôi.
Mỗi sáng tôi dâng lên lời khẩn xin cùng Ngài
và chờ đợi Ngài trả lời.
- ⁴ Ngài là Thượng Đế không thích điều ác;
Ngài không chịu được kẻ làm ác†.
- ⁵ Những kẻ ngu dại‡ không thể
đứng trước mặt Ngài.
Ngài ghét mọi kẻ làm ác.
- ⁶ Ngài diệt những kẻ nói dối;
CHÚA ghét bọn giết người và kẻ lường gạt người khác.
- ⁷ Vì lòng yêu thương lớn lao
của CHÚA, tôi có thể đến trong đền thờ Ngài.
Vì tôi kính sợ CHÚA nên tôi có thể thờ phụng
trong đền thánh Ngài.
- ⁸ Lạy CHÚA, vì kẻ thù tôi rất đông,
xin chỉ cho tôi biết cách hành động.
Xin cho tôi biết rõ phải sống
thế nào để đẹp lòng Ngài.
- ⁹ Mọi miệng kẻ thù tôi không hề biết nói thật;
trong lòng chúng nó lúc nào
cũng muốn hại người khác.
Họng chúng nó như huyết mả mở ra;
chúng dùng lưỡi để lường gạt người khác§.

* **5:** *Dùng với sáo* Đây có thể là một điệu nhạc chứ không hẳn là dùng với một nhạc cụ. † **5:4:** *Ngài không chịu được kẻ làm ác* Hay "Ngài là Thượng Đế không thích kẻ ác vì chúng nó không kính sợ Ngài." ‡ **5:5:** *kẻ ngu dại* Đây nghĩa là những người không vâng theo Thượng Đế và sự dạy dỗ khôn ngoan của Ngài. § **5:9:** *chúng dùng lưỡi ... người khác* Hay "Chúng nói ngon ngọt với người khác mà cốt chỉ để gài bẫy họ thôi."

¹⁰ Lạy CHÚA xin lên án chúng nó!
 Hãy cho chúng nó tự rơi vào
 chính bẫy mình giăng ra.
 Hãy đuổi chúng nó đi vì chúng
 phạm tội quá nhiều;
 chúng đã chống nghịch Ngài.

¹¹ Nhưng xin hãy cho những ai
 tin cậy Ngài được vui sướng;
 để họ hát mừng mãi mãi.

Xin hãy bảo vệ những người yêu mến Ngài để họ vui thích trong Ngài.

¹² Lạy CHÚA, Ngài ban phúc
 cho những ai làm theo lẽ phải;
 Ngài bảo vệ họ như cái thuẫn đỡ của chiến sĩ.

6

*Cầu nguyện xin Chúa thương xót
 trong khi gặp cảnh khốn khó*

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng dây. Theo điệu sê-mi-nít.
 Thi thiên của Đa-vít.

¹ CHÚA ôi, xin đừng sửa trị tôi
 trong khi Ngài nổi giận;
 xin đừng trừng phạt tôi khi Ngài đang thịnh nộ.

² Lạy CHÚA, xin thương xót tôi,
 vì tôi đuối sức.
 CHÚA ôi, xin chữa lành tôi,
 vì xương cốt tôi run rẩy.

³ Tôi rất lo sợ,
 CHÚA ôi, chừng nào thì Ngài
 sẽ chữa lành cho tôi?

⁴ Lạy CHÚA xin trở lại giải cứu tôi;
 hãy cứu tôi vì lòng nhân từ của CHÚA.

⁵ Kẻ chết không nhớ đến CHÚA đâu;
 người nằm trong mồ làm sao ca ngợi CHÚA được?

⁶ Tôi mệt mỏi vì than vãn cùng Ngài.
 Mỗi đêm tôi khóc ướt giường tôi;
 dầm nó trong nước mắt.

⁷ Mắt tôi mờ vì kêu khóc;
 lòa vì than khóc kẻ thù tôi.

⁸ Hỡi những kẻ làm ác hãy đi khỏi ta
 vì CHÚA đã nghe tiếng kêu than ta.

⁹ CHÚA đã nghe tiếng kêu cứu của ta;
 CHÚA sẽ đáp lời cầu nguyện ta.

¹⁰ Các kẻ thù tôi sẽ xấu hổ và lo sợ.

Chúng nó sẽ bắt thần bỏ đi vì nhục nhã.

7

Cầu xin được đối xử công bằng

Bài ca của Đa-vít theo điệu Si-gai*. Ông hát bài này cho CHÚA về vụ Cút, người Bên-gia-min.

¹ Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi,
tôi trông cậy Ngài che chở tôi.
Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ
đang rượt đuổi tôi.

² Nếu không chúng nó sẽ xé xác tôi như sư tử.
Chúng sẽ phanh thây tôi,
không ai cứu giúp.

³ Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi ôi,
tôi đã làm gì?
Tay tôi có làm gì quấy không?

⁴ Tôi có đối xử bất công với bạn hữu† tôi
hay vô cớ ăn cắp đồ của kẻ thù tôi không?

⁵ Nếu tôi có làm những điều ấy thì cầu cho kẻ thù tôi rượt theo bắt được
tôi.
Mong cho nó chà đạp tôi dưới cát bụi
và chôn vùi tôi xuống đất đen.

Xê-la

⁶ Lạy CHÚA, xin hãy nổi thịnh nộ đứng dậy‡;
chống lại cơn giận của kẻ thù tôi.

Thượng Đế tôi ôi, xin hãy đứng dậy và định ngày xét xử.

⁷ Xin hãy nhóm họp các dân lại quanh Ngài
và trên ngôi cao từ trời xét xử chúng.

⁸ Lạy CHÚA xin hãy xét xử các dân.

Lạy CHÚA, xin bênh vực tôi vì tôi làm điều phải,
Lạy Thượng Đế tối cao,
tôi không làm điều gì quấy.

⁹ Lạy Thượng Đế, Ngài luôn luôn làm điều phải.
Ngài biết tư tưởng và cảm nghĩ
của lòng chúng tôi.

Xin hãy ngăn chặn hành vi kẻ ác
và cứu giúp kẻ làm điều phải.

¹⁰ Thượng Đế che phủ tôi
như cái thuẫn đỡ;
Ngài cứu những kẻ có lòng ngay thật.

* **7:** *điệu Si-gai* Có thể là một điệu hát buồn thảm và đầy tình cảm. † **7:4:** *bạn hữu* Hay "đồng minh." ‡ **7:6:** *Lạy CHÚA, ... đứng dậy* Dân chúng nói câu này khi họ mang Rương Giao Ước vào mặt trận để chứng tỏ Thượng Đế ở với họ. Xem Dân 10:35-36.

- 11 Thượng Đế phân xử theo lẽ công bằng,
 Ngài luôn sẵn sàng trừng phạt kẻ ác.
- 12 Nếu kẻ ác không ăn năn,
 thì Thượng Đế sẽ mài gươm;
 Ngài đã giương cung và nhắm.
- 13 Ngài đã chuẩn bị các khí giới
 độc hại; và chế tên lửa.
- 14 Có những kẻ âm mưu điều ác,
 gieo rối loạn và tung lời láo khoét.
- 15 Chúng đào hố để kẻ khác sụp,
 nhưng chính mình lại rơi vào đó.
- 16 Chính chúng sẽ lâm vào cảnh khốn đốn;
 sự hung ác mà chúng gây ra
 sẽ trở lại gây hại cho chúng.
- 17 Tôi ca ngợi CHÚA vì Ngài làm
 điều công bằng.
 Tôi ca tụng Thượng Đế Chí cao.

8

Sự cao cả của Chúa

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu ghi-tít. Thi thiên của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA là chủ tôi, danh CHÚA
 thật diệu kỳ trên khắp đất!
 Danh đó khiến trời cao ca ngợi Ngài.
- 2 Vì có kẻ thù nên Ngài dạy cho trẻ thơ
 và hài nhi ca ngợi Ngài
 để chúng bị câm miệng
 và để diệt những kẻ định báo thù.
- 3 Tôi nhìn bầu trời do tay Ngài tạo nên.
 Tôi ngắm mặt trăng và các ngôi sao mà Ngài đã dựng nên.
- 4 Thì con người là gì mà Ngài bận tâm?
 Tại sao CHÚA chăm sóc loài người*?
- 5 CHÚA tạo nên con người[†] dưới thiên sứ một chút
 rồi ban cho người vinh hiển và danh dự.
- 6 Ngài đặt con người quản trị
 mọi loài Ngài đã tạo dựng.
 Ngài đặt mọi vật dưới quyền
 kiểm soát của con người:
- 7 tất cả chiên cừu, gia súc, muông thú,

* 8:4: **Thì con người ... loài người** Nguyên văn, “Ê-nóc ... con cái A-đam.” Đây là lối nói của người Hê-bơ-rơ để ám chỉ loài người—con cháu của A-đam và Ê-nóc. † 8:5: **con người** Tức là loài người nói chung.

8 chim trời, cá biển và mọi sinh vật trong biển.

9 Lạy CHÚA là chủ tôi,
danh CHÚA thật diệu kỳ trên khắp đất!

9

Cảm tạ vì đắc thắng

* Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Cái chết của Con†.” Thi thiên của Đa-vít.

1 Lạy CHÚA, tôi sẽ hết lòng ca ngợi Ngài.
Tôi sẽ thuật lại các phép lạ Ngài đã làm.

2 Tôi sẽ vui mừng vì Ngài;
lạy Thượng Đế Chí Cao,
tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.

3 Các kẻ thù tôi lùi lại;
vì cơ Ngài chúng bị vây khốn
và tiêu diệt.

4 Ngài đã nghe lời than vãn của tôi;
Ngài ngự trên ngôi và phân xử
công bằng cho tôi.

5 CHÚA quở trách các quốc gia
và tiêu diệt kẻ ác;
Ngài vĩnh viễn xóa sạch tên chúng nó.

6 Kẻ thù tôi bị tiêu diệt đời đời.
Ngài hủy phá thành của chúng nó;
không ai còn nhớ đến chúng nữa.

7 Nhưng CHÚA ngự trị đến muôn đời.
Ngài ngự trên ngôi và phân xử,

8 dùng lẽ công bằng phân xử thế gian;
Ngài sẽ phân xử chính trực
cho mọi dân.

9 CHÚA bênh vực kẻ khốn khổ;
Ngài bênh vực họ khi họ
lâm cảnh khốn cùng.

10 Những ai biết uy danh CHÚA
sẽ đặt lòng tin cậy nơi Ngài
vì Ngài không xua đuổi
kẻ tìm kiếm Ngài.

11 Hãy ca ngợi CHÚA là vua ngự

* 9: Trong nhiều bản Hê-bơ-rơ và bản cổ Hi-lạp thì Thi thiên 9 và 10 nhập chung làm một. † 9: **Cái chết của Con** Nguyên văn, “A-la-mốt của Ben.” Đây là một điệu nhạc hay là một bản hòa tấu trong đền thờ. Xem I Sứ 15:20.

trên núi Xi-ôn[‡].

Hãy thuật cho các dân biết
những việc lớn lao Ngài làm.

- 12 Ngài ghi nhớ kẻ giết người;
Ngài không quên tiếng kêu
của kẻ khốn cùng.
- 13 Lạy CHÚA, xin thương xót tôi.
Hãy xem kẻ thù hại tôi biết bao nhiêu.
Đừng để tôi đi qua công chết.
- 14 Rồi tại cửa thành Giê-ru-sa-lem,
tôi sẽ ca ngợi Ngài;
tôi sẽ vui mừng vì Ngài đã cứu tôi.
- 15 Các dân rơi vào hố chúng đã đào.
Chân chúng vướng phải lưới
chúng đã giăng.
- 16 CHÚA đã tỏ mình qua những
phán quyết công bình của Ngài;
kẻ ác bị sập bẫy do điều chúng làm.
- 17 Kẻ ác đi xuống mồ
và những ai quên CHÚA cũng vậy.
- 18 Nhưng những kẻ khốn cùng
sẽ không bị quên lãng.
Hi vọng của kẻ nghèo không bao giờ tiêu mất.
- 19 Lạy CHÚA, xin đừng dậy phen xử các nước.
Đừng để các dân tưởng mình mạnh mẽ.
- 20 Lạy CHÚA, xin hãy dạy họ kính sợ Ngài.
Các dân nên biết rằng mình
chẳng qua chỉ là người phàm.

Hi-gai-on[§] Xê-la

Xê-la

10

Lời phàn nàn về kẻ ác

- 1 CHÚA ôi, sao Ngài đứng xa?
Trong khi tôi gặp khốn khó,
sao Ngài lánh mặt đi?
- 2 Kẻ ác hung hăng rượt đuổi người khốn khổ.
Cầu cho chúng nó sập bẫy chúng giăng ra.
- 3 Chúng nó khoe khoang về lòng tham muốn mình.

[‡] 9:11: *Hãy ca ngợi ... trên núi Xi-ôn* Hay "Hỡi cư dân Xi-ôn, hãy ca ngợi CHÚA." Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. [§] 9:16: *Hi-gai-on* Hay "suy tư." Cùng với dấu hiệu Xê-la, dấu hiệu này có thể nghĩa là hãy ngưng lại và suy tư.

Chúng chúc phước cho kẻ tham lam nhưng ghét Thượng Đế.

⁴ Kẻ ác quá sức kiên cường.

Chúng không bao giờ tìm kiếm Thượng Đế.

Trong đầu chúng không có chỗ nào cho CHÚA.

⁵ Chúng luôn luôn thành công,

Sự xét đoán của CHÚA cao quá

điều hiểu biết của chúng;

chúng chế diễu kẻ thù mình.

⁶ Rồi tự nhủ, “Sẽ không có tai họa gì xảy đến cho ta;

ta sẽ chẳng bao giờ bị tàn hại.”

⁷ Môi miệng chúng nó đầy lời

chửi rủa, dối trá và đe dọa;

chúng dùng lưỡi mình để phạm tội và làm điều ác.

⁸ Chúng lẩn khuất ở các làng mạc,

tìm người vô tội để giết;

chúng núp nơi kín để bắt kẻ khốn cùng.

⁹ Chúng rình mò như sư tử rình mồi.

Chúng rình bắt kẻ nghèo;

chụp bắt kẻ khốn khó,

kéo họ vào trong lưới chúng.

¹⁰ Kẻ nghèo bị xô đẩy và giày đạp;

họ bị thua thiệt vì kẻ thù họ mạnh hơn.

¹¹ Kẻ ác thâm nghĩ, “CHÚA đã quên chúng ta rồi.

Ngài không thấy gì hết.”

¹² Lạy CHÚA, xin đứng dậy và ra tay.

Xin đừng quên kẻ khốn cùng.

¹³ Tại sao kẻ ác ghét CHÚA?

Chúng tự nhủ, “Thượng Đế sẽ không trừng phạt chúng ta đâu.”

¹⁴ Lạy CHÚA, Ngài hẳn đã thấy những điều hung bạo và gian ác này;

xin nhìn đến và ra tay.

Những kẻ khốn cùng trông cậy Ngài giúp đỡ.

Ngài là Đấng cứu giúp kẻ mồ côi.

¹⁵ Xin bẻ gãy quyền lực kẻ ác.

Xin trừng phạt tội phạm của chúng cho đến khi không còn điều ác nào.

¹⁶ CHÚA làm vua đến đời đời.

Ngài đã tiêu diệt các dân ngoại quốc khỏi mặt đất.

¹⁷ Lạy CHÚA, Ngài đã nghe nguyện vọng kẻ nghèo.

Xin đáp lời họ van xin

và nghe tiếng kêu cầu của họ.

¹⁸ Xin bảo vệ kẻ mồ côi,

kéo họ ra khỏi cảnh khốn khổ

để họ không còn sợ kẻ ác nữa.

11

Hãy tin cậy Thượng Đế

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

1 Tôi nhờ cậy Thượng Đế bảo vệ.

Vậy sao người hỏi ta rằng,
“Hãy bay lên núi như chim đi.”

2 Kẻ ác giương cung như thợ săn;

Gài sẵn tên vào dây cung.

Từ trong bóng tối, chúng núp bắn người lương thiện.

3 Nếu nền móng bị sụp đổ*,
thì người công chính sẽ làm sao?

4 CHÚA ngự trong đền thánh Ngài;

Ngài ngự trên ngôi trời,

Thấy hết hành động mỗi người;

Mắt Ngài quan sát từng người.

5 CHÚA thử nghiệm người thiện và kẻ ác,

Ngài ghét kẻ mưu hại người khác.

6 Chuyện Ngài xối than lửa đỏ với diêm sinh cháy bùng lên đầu kẻ ác.

Nguyện chúng nhận lấy bão lốc.

7 CHÚA luôn công chính, Ngài chuộc công lý;

nên những người ngay thẳng sẽ được thấy mặt Ngài.

12

Cầu xin được tránh khỏi kẻ dối gạt

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu sê-mi-nít. Bài ca của Đa-vít.

1 Lạy CHÚA xin giải cứu tôi

vì người nhân đức không còn nữa;

không còn tín hữu chân thật trên mặt đất.

2 Ai cũng lừa dối người láng giềng mình;

chúng nói một đằng, định bụng một nẻo.

3 Xin CHÚA hốt môi người nịnh hót,

cắt lưỡi kẻ khoe khoang.

4 Chúng bảo, “Lưỡi chúng ta sẽ giúp chúng ta đắc thắng.

Chúng ta muốn nói gì cũng được;

chẳng ai cai trị chúng ta cả.”

5 Nhưng CHÚA phán, “Bây giờ ta sẽ đứng dậy

vì kẻ nghèo bị ức hiếp quá mức.

Vì họ rên siết nên ta sẽ cứu giúp họ.”

6 Lời CHÚA rất tinh sạch,

* 11:3: *Nếu nền móng bị sụp đổ* Hay “Nếu cơ cấu xã hội bị tiêu diệt thì sao?”

như bạc đã được tinh luyện
bằng lửa, đến bảy lần.

- ⁷ Lạy CHÚA, xin giữ gìn chúng tôi;
Ngài luôn bảo vệ chúng tôi khỏi những kẻ như thế.
⁸ Kẻ ác vây quanh chúng tôi,
khi con người để cao việc ác.

13

Câu nguyện xin Chúa ở gần

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- ¹ CHÚA ơi, Ngài sẽ quên tôi cho đến bao giờ?
Ngài sẽ tránh mặt tôi cho đến bao giờ?
² Tôi phải mang gánh lo âu
và buồn thảm trong lòng mỗi ngày đến chừng nào?
Kẻ thù tôi sẽ thắng tôi đến bao giờ?
³ Lạy CHÚA, xin hãy đoái thương tôi.
Lạy Thượng Đế tôi, xin hãy đáp lời tôi;
thêm sức cho tôi kéo tôi qua đời.
⁴ Nếu không kẻ thù tôi sẽ bảo,
“Ta thắng nó rồi!”
Những kẻ nghịch tôi sẽ reo mừng,
vì tôi bị thua thiệt.
⁵ Tôi tin cậy nơi tình yêu Ngài.
Lòng tôi vui mừng vì Ngài cứu tôi.
⁶ Tôi sẽ hát cho CHÚA vì Ngài đã chăm sóc tôi.

14

Kẻ vô tín ngu dại

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Kẻ ngu dại nghĩ thầm, “Chẳng có Thượng Đế đâu.”
Bọn ngu dại ấy đều độc ác và hành động như nhuốc;
Chẳng có ai làm điều thiện.
² Từ trời CHÚA nhìn xuống
loài người xem thử có ai hiểu biết,
hoặc tìm kiếm Thượng Đế để xin Ngài hướng dẫn chẳng.
³ Nhưng ai nấy đều quay đi.
Tất cả đều gian ác.
Chẳng có ai làm điều thiện,
không có lấy một người
⁴ Kẻ ác không hiểu biết sao?

Chúng tiêu diệt dân ta như ăn bánh.

Chúng không hề nhờ cậy CHÚA.

⁵ Nhưng kẻ ác bị kinh hoàng

vì CHÚA ở cùng những người làm điều phải.

⁶ Mưu mô kẻ ác nghịch cùng người nghèo sẽ thất bại,

vì CHÚA gìn giữ họ.

⁷ Tôi cầu mong cho chiến thắng đến với Ít-ra-en từ núi Xi-ôn!

Khi CHÚA phục hồi dân của Ngài,

thì con cháu Gia-cốp sẽ vui mừng,

và dân Ít-ra-en sẽ hớn hởi.

15

Điêu Thượng Đế đòi hỏi

Bài ca của Đa-vít.

¹ Lạy CHÚA, ai được vào Lều Thánh* Ngài?

Ai được phép ở trên núi thánh của CHÚA?

² Chỉ có những người thanh sạch,

và làm điều ngay thẳng.

Họ nói lời chân thật từ lòng mình.

³ Những ai không dối gạt kẻ khác;

không làm hại người láng giềng,

không đi nói xấu.

⁴ Họ không kiêu nể kẻ gian ác

nhưng tôn trọng kẻ kính sợ CHÚA.

Họ giữ lời hứa với người láng giềng, dù phải thiệt hại đi nữa.

⁵ Kẻ không tính tiền lời khi cho vay,

không nhận của hối lộ để làm hại người vô tội.

Những ai làm các điều đó sẽ không bao giờ bị tiêu diệt.

16

Chúa chăm sóc dân Ngài

Bài "mịch-tâm" của Đa-vít.

¹ Lạy Thượng Đế, xin hãy bảo vệ tôi vì tôi tin cậy nơi Ngài.

² Tôi* thưa cùng CHÚA, "Ngài là CHÚA tôi.

Mọi ơn phước tôi có là do CHÚA ban."

³ Tôi rất ưa thích những người

thánh thiện trên đất.

⁴ Những kẻ chạy theo hình tượng sẽ khốn khổ.

Tôi sẽ không dâng huyết cho các thần tượng ấy,

* **15:1: Lều Thánh** Một cái lều đặc biệt để dân Ít-ra-en thờ phụng Thượng Đế. Trong câu này có lẽ muốn nói đến đền thờ trên "núi thánh" tức Giê-ru-sa-lem. * **16:2: Tôi** Một số bản ghi, "Vài người trong các người."

và cũng không nhắc đến tên tuổi chúng nó nữa.

- 5 Tôi chỉ cần một mình CHÚA thôi.
Ngài chăm sóc tôi.
- 6 Đòi sống† tôi trên đất rất tốt đẹp;
phần số‡ tôi thật tuyệt diệu.
- 7 Tôi ca ngợi CHÚA vì Ngài chỉ dạy tôi.
Còn ban đêm, lương tâm tôi dạy dỗ tôi.
- 8 Tôi luôn luôn để CHÚA đứng trước mặt.
Vì Ngài ở bên tôi,
tôi sẽ không bị tổn hại gì.
- 9 Nên lòng tôi vui mừng,
thâm tâm tôi hớn hở.
Thân thể tôi được yên ổn,
- 10 vì Ngài sẽ không bỏ tôi trong huyết mã,
cũng chẳng để người thánh
của CHÚA bị mục nát.
- 11 Lạy CHÚA, xin dạy tôi sống đòi thánh thiện.
Được ở cùng CHÚA khiến tôi tràn đầy niềm vui;
Ở bên tay phải CHÚA tôi vô cùng sung sướng.

17

Cầu nguyện xin Chúa bảo vệ

Lời cầu nguyện của Đa-vít*.

- 1 Lạy CHÚA, xin nghe lời tôi nài xin được đối xử công bằng;
xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Xin nghe lời cầu nguyện tôi
vì tôi chân thật.
- 2 Ngài sẽ xử rằng lẽ phải về tôi;
mắt Ngài thấy điều chân thật.
- 3 Ngài đã dò xét lòng tôi;
thử nghiệm tôi suốt đêm.
Ngài tra xét tôi nhưng không thấy có gì quấy.
Miệng tôi cũng không phạm tội.
- 4 Tôi vâng giữ các mệnh lệnh CHÚA,
tôi không làm giống kẻ ác.
- 5 Tôi làm theo lời Ngài dạy bảo;
không hề đi sai lệch.
- 6 Lạy CHÚA, tôi kêu cầu cùng Ngài,
và Ngài trả lời tôi.
Bây giờ xin lắng nghe tôi,
nghe lời tôi thưa.

† 16:6: *Đòi sống* Hay “phần đất.” ‡ 16:6: *phần số* Hay “di sản.” Đây rất có thể ám chỉ phần đất mà mỗi người Ít-ra-en nhận. * 17: *Lời cầu nguyện của Đa-vít* Hay “Lời cầu nguyện cho Đa-vít.”

7 Tình yêu CHÚA thật tuyệt diệu.

Quyền năng Ngài cứu những kẻ tin cậy Ngài khỏi tay các kẻ thù nghịch.

8 Xin hãy giữ gìn tôi như con người† của mắt Ngài.

Xin che phủ tôi dưới bóng cánh Ngài.

9 Xin giữ tôi khỏi kẻ ác

đang tấn công tôi,
khỏi các kẻ thù đang vây quanh tôi.

10 Chúng nó ích kỷ

và khoe khoang.

11 Chúng đuổi theo tôi cho đến khi vây được tôi.

Chúng dự định xô tôi ngã xuống đất.

12 Chúng như sư tử sắp giết con mồi;

chúng rình rập như sư tử.

13 Lạy CHÚA, xin hãy đứng dậy,

đổi đầu với kẻ thù tôi,
và đánh hạ chúng nó.

Xin hãy dùng gươm Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ ác.

14 Lạy CHÚA, xin dùng quyền lực Ngài cứu tôi,

khỏi những kẻ trông cậy đời này.

Xin dành nhiều sự trừng phạt cho con cái chúng,

và dành sự khốn khổ cho dòng dõi chúng.

15 Vì tôi sống ngay thẳng, nên tôi sẽ nhìn thấy mặt CHÚA.

Lúc thức dậy, tôi sẽ mãn nguyện khi nhìn thấy Ngài.

18

Bài ca đặc thánh

* Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít, tôi tớ CHÚA sáng tác. Đa-vít ca bài này cho Chúa khi Ngài cứu ông khỏi tay Sau-lơ và mọi kẻ thù.

1 Lạy CHÚA, tôi yêu mến Ngài.

Ngài là sức mạnh tôi.

2 CHÚA là tảng đá, nguồn che chở tôi, Đấng Cứu Rỗi tôi.

CHÚA là khối đá, nơi tôi chạy đến ẩn núp lúc lâm nguy.

Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi†, Đấng bênh vực tôi.

3 Tôi kêu xin cùng CHÚA,

chỉ một mình Ngài là Đấng đáng được ca ngợi.

Tôi sẽ được giải thoát khỏi tay kẻ thù.

4 Các dây sự chết đã vây quanh tôi;

sông sự chết bao phủ tôi.

5 Các dây sự chết quấn chặt tôi.

† 17:8: *con người* Trung tâm của con mắt mà ai cũng bảo vệ và giữ gìn. * 18:: Thi thiên này cũng có trong II Sam 22. † 18:2: *Ngài là cái thuẫn và là sức mạnh cứu tôi* Nguyên văn, "Ngài là sừng cứu rỗi của tôi."

- Bấy sự chết ở trước mặt tôi.
 6 Trong cơn khốn khó,
 tôi kêu cầu cùng CHÚA.
 Tôi van xin Ngài giúp đỡ.
 Từ đền thánh Ngài nghe tiếng tôi;
 Lời kêu cứu tôi thấu đến tai CHÚA.
 7 Đất rung chuyển mạnh.
 Các nền núi non bị lay động.
 Chúng rung chuyển vì CHÚA nổi giận.
 8 Khói xịt ra từ lỗ mũi Ngài,
 miệng Ngài phát ra ngọn lửa hùng,
 than hồng đi trước mặt Ngài.
 9 CHÚA xé toạc các tầng trời và ngự xuống trong đám mây đen kịt dưới
 chân.
 10 Ngài cỡi thú có cánh và bay.
 Ngài lượn trên cánh gió.
 11 CHÚA dùng bóng tối che phủ mình,
 nơi ở Ngài có mây mù vây kín.
 12 Từ sự hiện diện rực rỡ của Ngài
 phát ra mây chứa mưa đá và sấm chớp.
 13 CHÚA làm sấm rền trời;
 Đấng Tối Cao lên tiếng,
 liền có mưa đá và sấm sét‡.
 14 Ngài bắn tên làm quân thù chạy tán loạn.
 Ngài làm sấm chớp khiến chúng lúng túng và kinh hãi.
 15 Lay CHÚA, Ngài nạt một tiếng.
 Gió xịt ra từ lỗ mũi Ngài.
 Các đáy biển sâu lộ ra,
 và các nền lục địa phơi bày.
 16 Từ trên cao CHÚA với tay nắm tôi;
 kéo tôi lên khỏi đáy nước sâu.
 17 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù mạnh hơn tôi,
 khỏi tay kẻ ghét tôi,
 vì chúng nó mạnh hơn tôi.
 18 Trong cơn khốn khó
 chúng tấn công tôi,
 nhưng CHÚA nâng đỡ tôi.
 19 Ngài đưa tôi đến chỗ an toàn.
 Vì ưa thích tôi nên Ngài cứu tôi.
 20 Ngài thưởng cho tôi vì tôi sống ngay thẳng.
 Ngài ban thưởng tôi vì tôi không làm điều gì ác.
 21 Tôi đã đi theo đường lối CHÚA dạy;
 Tôi không làm điều ác bằng cách quay khỏi CHÚA.

‡ 18:13: *liền có mưa đá và sấm sét* Đây là theo bản cổ Hi-lạp.

- 22 Tôi không quên luật lệ CHÚA,
không vi phạm qui tắc của Ngài.
- 23 Tôi trong sạch trước mặt CHÚA;
tôi tránh không làm điều ác.
- 24 CHÚA thương tôi vì tôi
điều ngay thẳng,
và làm điều đẹp ý CHÚA.
- 25 Lạy CHÚA, người nào trung tín,
Ngài cũng trung tín lại,
người nào nhân từ Ngài cũng nhân từ lại.
- 26 Đối với kẻ trong sạch,
CHÚA tỏ ra trong sạch
nhưng Ngài nghịch lại kẻ xấu xa.
- 27 CHÚA cứu người khiêm nhường,
nhưng hạ kẻ tự phụ xuống.
- 28 Lạy CHÚA, Ngài ban ánh sáng cho ngọn đèn tôi.
Thượng Đế chiếu sáng chỗ tối quanh tôi.
- 29 Nhờ Ngài giúp đỡ, tôi có thể tấn công cả đạo binh.
Nhờ Ngài yểm trợ, tôi có thể nhảy qua tường thành.
- 30 Đường lối Thượng Đế vô cùng hoàn hảo.
Lời CHÚA rất tinh sạch.
Ngài là thuẫn đỡ cho kẻ nào tin cậy nơi Ngài.
- 31 Ai là Thượng Đế? Chỉ một mình CHÚA thôi.
Ai là Khối Đá? Chỉ một mình Thượng Đế của chúng ta thôi.
- 32 Thượng Đế là Đấng khiến tôi thêm sức mạnh.
Ngài khiến các lối đi của tôi không vấp vấp.
- 33 Ngài làm cho tôi chạy nhanh
như nai mà không vấp ngã;
Ngài giúp tôi đứng trên các núi cao.
- 34 Ngài luyện tay tôi thành thiện chiến,
nên cánh tay tôi có thể giương nổi cung đồng.
- 35 Ngài che chở tôi bằng cái khiên cứu rỗi của Ngài.
Ngài dùng tay phải nâng đỡ tôi.
Sự giúp đỡ của Ngài khiến tôi thêm mạnh mẽ.
- 36 Ngài ban cho tôi một lối sống tốt đẹp hơn,
để tôi sống theo ý muốn Ngài.
- 37 Tôi rượt đuổi theo kẻ thù và bắt kịp chúng.
Tôi không ngưng tay cho đến khi chúng nó hoàn toàn bị tiêu diệt.
- 38 Tôi chà đạp chúng nó đến nỗi chúng không góc đầu dậy được.
Chúng nằm mọp dưới chân tôi.
- 39 Ngài thêm sức cho tôi trong chiến trận.
Ngài khiến kẻ thù phải quỵ lỵ trước mặt tôi.

- 40 Ngài khiến kẻ thù lui bước,
tôi tiêu diệt những kẻ ghét tôi.
- 41 Chúng kêu cứu
nhưng không ai đến giúp.
Chúng kêu cầu CHÚA
nhưng Ngài chẳng trả lời.
- 42 Tôi đánh tan nát các kẻ thù tôi,
giống như bụi bị gió thổi bay.
Tôi trút chúng ra như bùn trên đường.
- 43 Khi chúng tấn công tôi thì Ngài đến cứu tôi.
Ngài lập tôi làm lãnh tụ các quốc gia.
Những dân chưa hề biết tôi sẽ phục vụ tôi.
- 44 Khi nghe đến tôi, họ sẽ vâng phục tôi.
Các người ngoại quốc cũng sẽ khúm núm trước mặt tôi.
- 45 Họ sẽ sợ hãi
và run rẩy khi bước ra khỏi
nơi trú ẩn của mình.
- 46 CHÚA muôn đời!
Khối Đá tôi đang được ca ngợi.
Đáng tôn vinh Thượng Đế là Đấng cứu tôi!
- 47 Thượng Đế giúp tôi đắc thắng kẻ thù tôi,
Ngài đặt mọi dân dưới quyền tôi.
- 48 Ngài cứu tôi khỏi tay kẻ thù.
Ngài đặt tôi lên trên kẻ ghét tôi.
Ngài cứu tôi khỏi kẻ hung ác.
- 49 Cho nên, CHÚA ôi,
tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân.
Tôi sẽ hát khen danh Ngài.
- 50 CHÚA ban sự đắc thắng cho vua của Ngài.
Ngài thành tín đối với vua Ngài đã lập,
vì Đavít và dòng dõi người cho đến mãi mãi.

19

Công việc và lời phán của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đavít.

- 1 Các tầng trời thuật lại sự vinh hiển của Thượng Đế,
bầu trời loan báo công việc tay Ngài làm.
- 2 Ngày này sang ngày khác,
chúng thuật chuyện,
đêm nọ sang đêm kia*,
chúng bày tỏ quyền năng Ngài.

* 19:2: *đêm nọ sang đêm kia* Hay "Như người ta đổi phiên gác, ngày này chuyển sang cho ngày kia, đêm này qua đêm nọ, chúng chuyển nhau tin tức."

- 3 Chúng chẳng dùng tiếng hay lời;
không ai nghe âm thanh chúng.
4 Thế nhưng thông điệp chúng vang dội bốn phương;
lời nói chúng truyền ra khắp đất.

Ngài tạo không gian làm chỗ ở của mặt trời.

- 5 Mặt trời xuất hiện như chàng rể bước ra khỏi phòng tân hôn.
Hơn hờ như lực sĩ sẵn sàng chạy đua.
6 Mặt trời mọc từ phương trời này
chạy giáp vòng đến phương trời kia.
Không gì tránh khỏi sức nóng của nó được.

- 7 Những lời dạy dỗ CHÚA thật hoàn hảo
để tăng thêm sức mới.
Qui tắc CHÚA thật đáng tin
khiến kẻ tầm thường nên khôn ngoan.
8 Mệnh lệnh của CHÚA đều đúng,
khiến con người vui mừng.
Mệnh lệnh của CHÚA rất tinh sạch,
soi sáng lối đi.

- 9 Sự kính sợ CHÚA là tốt lành,
sẽ còn mãi mãi.
Phán đoán CHÚA là thật,
hoàn toàn hợp lý.

- 10 Chúng quý giá hơn vàng,
thật báu hơn cả vàng ròng.
Ngọt hơn mật,
hơn cả mật nguyên chất.

- 11 Những điều đó cảnh tỉnh tôi tớ CHÚA.
Ai vâng giữ thì được phần thưởng lớn.

- 12 Người ta thường không thấy lỗi lầm của mình.
Xin CHÚA tha các tội của tôi.

- 13 Xin đừng để tôi phạm tội tự phụ;
đừng để chúng cai trị tôi.
Thì tôi sẽ trong sạch

và không bị hoen ố bởi những tội trọng.

- 14 Nguyện những lời nói và tư tưởng của tôi đẹp lòng Ngài.
Lạy CHÚA, Ngài là Khối Đá, Đấng cứu tôi.

20

Lời cầu nguyện của vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Nguyện CHÚA đáp lời người trong cơn nguy khốn.
Nguyện Thượng Đế của Gia-cóp bảo vệ người.

² Nguyện Ngài sai ơn cứu giúp người từ đền thánh Ngài,
phù trợ người từ núi Xi-ôn.

³ Nguyện Ngài nhớ lễ vật người
và chấp nhận sinh tế của người.

Xê-la

⁴ Nguyện Ngài ban cho người điều lòng người ước ao,
và hoàn thành các dự định người.

⁵ Chúng ta sẽ reo vui khi Ngài giúp đỡ người,
Chúng ta sẽ ca ngợi danh Ngài.

Nguyện Ngài ban cho người điều người cầu xin.

⁶ Nay ta biết CHÚA giúp đỡ vua
là người được Ngài bổ nhiệm.

Từ trên trời thánh, Ngài sẽ trả lời người,
và dùng tay phải mạnh mẽ giải cứu người.

⁷ Có người ỷ vào xe cộ, kẻ khác nhờ vào binh sĩ,
nhưng chúng tôi nhờ cậy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.

⁸ Chúng bị vây phủ và bị đánh bại,
nhưng chúng tôi cứ tiến tới và đắc thắng.

⁹ Lạy CHÚA, xin bảo vệ vua Ngài!
Xin đáp lời kêu cứu của chúng tôi.

21

Lời cảm tạ vì vua

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

¹ Lạy CHÚA, vua vui mừng trong sức mạnh Ngài;
vua hớn hở khi được Ngài cứu!

² Ngài ban cho vua điều người ao ước
và không từ chối điều gì người xin.

Xê-la

³ Ngài đặt mọi điều tốt đẹp trước mặt người
và đội mão triều bằng vàng trên đầu người.

⁴ Người xin được sống lâu, CHÚA liền ban cho,
nên năm tháng người kéo dài vô tận.

⁵ Người được hiển vinh vì Ngài cho người sự đắc thắng.
Ngài ban cho người vinh dự và lời ca tụng.

⁶ Ngài luôn ban phước cho người;
Ngài khiến người vui mừng vì Ngài ở với người.

⁷ Vua thật tin cậy nơi CHÚA.
Vì Thượng Đế Chí cao luôn yêu mến người
cho nên người sẽ không dao động.

⁸ Tay CHÚA chống lại các kẻ thù nghịch mình;
những kẻ ghét Ngài sẽ ném biết quyền năng Ngài.

⁹ Khi Ngài xuất hiện,

- Ngài sẽ thiêu chúng trong lò lửa.
 Đang cơn giận, Ngài sẽ thiêu đốt chúng trong lửa*.
¹⁰ Ngài sẽ diệt gia đình chúng khỏi đất,
 và con cháu chúng cũng không còn.
¹¹ Chúng âm mưu ác nghịch cùng Ngài,
 nhưng mưu mô chúng bất thành.
¹² Ngài khiến chúng nó xoay lưng
 khi Ngài nhắm tên bắn chúng nó.
¹³ Lạy CHÚA, chúng tôi sẽ tôn cao Ngài bằng bài ca,
 Sẽ ca ngợi quyền năng cao cả của Ngài.

22

Lời cầu nguyện của kẻ đau khổ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Con nai bình minh.” Bài ca của Đa-vít.

¹ Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi?

Sao Ngài đứng xa, không cứu giúp tôi,
 không nghe tiếng tôi rên rỉ?

² Lạy Thượng Đế tôi, ban ngày tôi kêu xin cùng Ngài,
 nhưng Ngài chẳng đáp lời,
 ban đêm cũng vậy, tôi có im lặng đau.

³ Ngài là Đấng thánh đang ngự trị.
 Lời ca ngợi của Ít-ra-en là ngôi Ngài.

⁴ Tổ tiên chúng tôi tin cậy Ngài;
 Vì họ tin cậy Ngài cho nên Ngài cứu họ.

⁵ Họ kêu xin cùng CHÚA liền được giải cứu.
 Họ tin cậy Ngài nên không thất vọng.

⁶ Nhưng tôi là loài sâu bọ chứ không phải con người.
 Ai cũng khinh chê và ganh ghét tôi.

⁷ Ai thấy tôi đều chê cười.
 Chúng trề môi, lắc đầu.

⁸ Chúng giễu, “Hãy kêu CHÚA cứu giúp đi.
 Có thể Ngài sẽ cứu người.

Nếu Ngài thích người, Ngài sẽ giải cứu người!”

⁹ Ngài đẻ mẹ tôi sinh ra tôi.
 Khi tôi còn là hài nhi Ngài khiến tôi tin cậy Ngài.

¹⁰ Từ khi mới chào đời tôi đã nương cậy nơi CHÚA,
 Ngài đã là Thượng Đế tôi từ khi tôi lọt lòng mẹ.

¹¹ Cho nên Thượng Đế ôi, xin đừng đứng xa tôi.
 Nay cơn khốn khó gần kề, không ai cứu giúp.

* **21:9: Khi Ngài ... trong lửa** Hay “Ngài sẽ khiến vua như lò lửa cháy khi Ngài đến giúp vua.
 Và trong cơn giận Ngài, CHÚA sẽ tuyệt diệt chúng.”

- 12 Người ta vây tôi đông như bò đực hung tợn.
Chúng vây kín tôi bốn phía,
như bò đực cường bạo của Ba-san.
- 13 Chúng hả miệng chực ăn nuốt tôi
như sư tử đói gầm thét.
- 14 Sức lực tôi tiêu tan như nước đổ xuống đất.
Xương cốt tôi rời rã.
Tinh thần tôi như sáp,
tan chảy trong lòng tôi.
- 15 Sức lực tôi khô cạn như bình thợ gốm,
lưỡi tôi dính nơi vòm họng.
Ngài để tôi nằm trong bụi đất của sự chết.
- 16 Kẻ ác vây tôi; chúng đánh bẫy tôi như lũ chó.
Chúng cắn xé tay và chân tôi*.
- 17 Tôi có thể đếm được các xương cốt tôi;
mọi người nhìn chăm vào tôi.
- 18 Chúng chia nhau áo xống tôi,
và bắt thăm lấy quần áo tôi.
- 19 Nhưng CHÚA ôi, xin chớ đứng xa tôi.
Ngài là sức lực tôi.
Xin hãy mau đến cứu giúp tôi.
- 20 Xin hãy cứu tôi khỏi lưỡi gươm;
và cứu mạng tôi khỏi loài chó.
- 21 Xin hãy cứu tôi khỏi hàm sư tử;
và khỏi sừng bò đực†.
- 22 Rồi tôi sẽ thuật về CHÚA
cho đồng bào Ít-ra-en của tôi;
tôi sẽ ca ngợi Ngài trong buổi họp công cộng.
- 23 Tất cả những ai kính sợ CHÚA,
hãy ca ngợi Ngài.
Các con cháu Gia-cốp ơi,
hãy tôn trọng Ngài;
Toàn dân Ít-ra-en, hãy kính sợ Ngài.
- 24 Ngài không bỏ quên kẻ lâm cảnh khổ.
Ngài không lánh mặt khỏi họ
nhưng nghe tiếng kêu xin của họ.
- 25 Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa hội lớn của dân CHÚA;
những kẻ thờ phụng Ngài sẽ thấy tôi thực hiện lời hứa.

* 22:16: **Chúng cắn xé tay và chân tôi** Hay “Chúng đâm thủng tay và chân tôi.” † 22:21: **hãy cứu tôi ... khỏi sừng bò đực** Hay “Ngài đã trả lời tôi và bảo vệ tôi khỏi sừng bò đực.” Đây có thể là lời cầu cứu (như nửa phần đầu của chương này) và là câu xác nhận rằng Thượng Đế đã trả lời cho tác giả (như nửa phần sau của chương).

- 26 Này kẻ nghèo, hãy đến và ăn no nê[‡];
những ai trông đợi CHÚA sẽ ca ngợi Ngài.
Nguyện lòng các người vui mừng[§] mãi mãi!
27 Dân chúng khắp nơi sẽ nhớ và quay về cùng Ngài.
Mọi gia tộc trên thế gian
sẽ thờ phụng Ngài;
28 vì CHÚA là Vua, Ngài cai quản mọi quốc gia.
29 Dân chúng đã ăn no nê,
rồi cúi xuống thờ phụng Ngài.
Thật vậy, mọi người sẽ cúi mình trước mặt Ngài—
tất cả những người sẽ qua đời.
30 Những kẻ hậu sinh sẽ phục vụ Ngài;
Thế hệ mai sau sẽ nghe biết CHÚA.
31 Chúng sẽ rao ra rằng Ngài làm điều công chính;
Những kẻ sắp chào đời sẽ nghe biết những điều Thượng Đế đã làm.

23

Chúa là Đấng chăn giữ

Bài ca của Đa-vít.

- 1 CHÚA là Đấng chăn giữ tôi;
nên tôi có đầy đủ mọi sự cần dùng*.
2 Ngài để tôi nghỉ ngơi nơi đồng cỏ tươi xanh.
Dẫn tôi đến suối nước an tịnh.
3 Ngài thêm sức mới cho tôi,
đặt tôi vào các lối ngay thẳng[†]
vì danh tốt của Ngài.
4 Dù phải băng qua thung lũng tối tăm[‡],
tôi sẽ không sợ hãi gì,
vì Ngài cùng đi với tôi.
Cây trượng và cây gậy[§] của CHÚA an ủi tôi.
5 Ngài bày tiệc cho tôi trước mặt
kẻ thù tôi,
Ngài đổ dầu lên đầu tôi;
và rót tràn chén tôi.
6 Chắc chắn lòng nhân từ và tình yêu của Ngài sẽ ở cùng tôi suốt đời.
Còn tôi sẽ ở trong nhà* CHÚA mãi mãi[†].

[‡] 22:26: *hãy đến và ăn no nê* Tác giả dâng lên của lễ cảm tạ mà nhiều khác người cùng tham dự ở đền thờ. Đó là cách người ta san sẻ niềm vui khi Thượng Đế ban phúc cho họ. Xem Lê-vi 3:1-5 và Phục 14:22-29. [§] 22:26: *vui mừng* Nguyên văn, “sống.” * 23:1: *tôi có đầy đủ mọi sự cần dùng* Nguyên văn, “Tôi không thiếu gì hết.” † 23:3: *các lối ngay thẳng* Nguyên văn, “các lối tốt lành.” ‡ 23:4: *thung lũng tối tăm* Hay “thung lũng của sự chết.” § 23:4: *trượng và cây gậy* Hai thanh cây dùng để đập và để chống đi mà người chăn cừu dùng để bảo vệ và hướng dẫn đàn cừu. * 23:6: *nhà* Hay “đền thờ.” † 23:6: *Còn tôi ... mãi mãi* Hay “Bao lâu mà tôi còn sống thì tôi đi vào đền thờ CHÚA mãi mãi.”

24

Nghênh đón Thượng Đế vào đền thờ

Bài ca của Đa-vít.

¹ Đất và muôn vật trên đất đều thuộc về CHÚA.

Thế gian và mọi dân trên hoàn cầu
cũng thuộc về Ngài.

² Vì Ngài lập đất trên các khối nước,
và đặt nó đứng vững trên các sông.

³ Ai có thể lên núi của CHÚA*?

Ai có thể đứng trong đền thánh Ngài?

⁴ Chỉ những người có tay tinh sạch

và lòng thánh khiết,
những ai không thờ lạy hình tượng,
không hứa nguyện nhân danh các thần giả.

⁵ Họ sẽ nhận phước lành từ CHÚA;

Thượng Đế, Đấng cứu họ sẽ tuyên bố họ là công bình.

⁶ Họ cố gắng đi theo Thượng Đế;

trông cậy Thượng Đế của Gia-cốp giúp đỡ mình.

Xê-la

⁷ Này các cửa, hãy mở toang ra.

Còn các cửa lâu đài, hãy mở rộng ra,
để vua vinh hiển vào.

⁸ Vua vinh hiển này là ai?

Chính là CHÚA mạnh dạn và quyền năng.

CHÚA là chiến sĩ dũng cảm.

⁹ Này các cửa, hãy mở toang ra.

Các cửa lâu đài, hãy mở rộng ra,
để vua vinh hiển vào.

¹⁰ Vua vinh hiển này là ai?

Đó là CHÚA Toàn Năng, Ngài là vua vinh hiển.

Xê-la

25

Lời cầu xin Chúa hướng dẫn

Bài ca của Đa-vít.

¹ Lạy CHÚA*, tôi đặt mạng sống tôi trong tay Ngài;

² Lạy Thượng Đế, tôi tin cậy nơi Ngài.

Xin đừng để tôi bị xấu hổ;

đừng để kẻ thù chế nhạo tôi.

³ Không ai tin cậy Ngài mà lại bị xấu hổ,

chỉ những kẻ vô cố phạm tội mới bị xấu hổ.

* **24:3: núi của CHÚA** Tức núi Xi-ôn. Ngọn núi ở Giê-ru-sa-lem nơi đền thờ được xây lên.

* **25:1:** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục.

- 4 Lạy CHÚA xin chỉ cho tôi biết đường lối Ngài;
Dạy tôi cách sống.
- 5 Hãy hướng dẫn tôi đi trong chân lý của Ngài, và dạy dỗ tôi,
lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc tôi.
Hằng ngày tôi tin cậy CHÚA.
- 6 Lạy CHÚA, xin nhớ lại lòng nhân từ
và tình yêu Ngài
mà Ngài đã tỏ ra từ xưa.
- 7 Xin đừng nhớ lại tội lỗi và hành vi sai quấy của tôi lúc tôi còn trẻ tuổi.
Nhưng xin CHÚA luôn nhớ yêu thương tôi
vì Ngài là Đấng nhân từ.
- 8 CHÚA rất nhân từ và chính trực;
Ngài hướng tội nhân vào đường ngay thẳng.
- 9 Dạy kẻ khiêm nhường làm điều phải,
và chỉ cho họ đường lối Ngài.
- 10 Các đường lối CHÚA đều là nhân từ và chân thật
cho những người làm theo giao ước Ngài.
- 11 Lạy CHÚA, vì danh Ngài,
xin hãy tha thứ các tội lỗi tôi.
- 12 Ai là người kính sợ CHÚA?
Ngài sẽ chỉ cho họ con đường chính đáng.
- 13 Họ sẽ hưởng một đời phước hạnh,
và con cháu họ sẽ thừa hưởng đất đai.
- 14 CHÚA sẽ tỏ sự bí mật cho người kính sợ Ngài;
và cho họ biết giao ước Ngài.
- 15 Mắt tôi luôn trông mong CHÚA cứu giúp.
Ngài sẽ giữ chân tôi khỏi rơi vào bẫy[†].
- 16 Xin CHÚA hãy quay lại và thương xót tôi,
vì tôi cô đơn và đau khổ.
- 17 Những nỗi nguy khốn của tôi tăng thêm nhiều;
xin hãy giải thoát tôi khỏi hoạn nạn.
- 18 Xin hãy xem xét những đau khổ và khốn khó tôi;
và cất lấy các tội lỗi tôi.
- 19 Xin CHÚA hãy xem tôi có biết bao nhiêu kẻ thù!
Chúng ghét tôi quá sức.
- 20 Xin hãy bảo vệ và cứu giúp tôi.
Tôi tin cậy nơi Ngài,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.
- 21 Nguyện sự nhân từ và ngay thẳng giữ gìn tôi,
vì tôi đặt hi vọng trong Ngài.
- 22 Lạy CHÚA, xin hãy cứu Ít-ra-en khỏi mọi khốn khó.

[†] 25:15: *Ngài sẽ ... vào bẫy* Nguyên văn, "Ngài sẽ gỡ chân tôi ra khỏi lưới."

26

*Lời cầu nguyện của một tín hữu
thanh liêm*

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Lạy CHÚA, xin hãy bênh vực tôi
vì tôi sống đời thanh liêm.
Tôi đã tin cậy nơi Ngài,
không hề lay động.
- ² Lạy CHÚA, xin hãy thử nghiệm tôi;
dò xét lòng dạ và tâm trí tôi.
- ³ Tôi thấy được tình yêu CHÚA nên tôi sống trong chân lý Ngài.
- ⁴ Tôi không giao du với người dối trá,
cũng không kết bạn với kẻ che giấu tội lỗi mình.
- ⁵ Tôi ghét giao du với kẻ ác,
không ngồi chung với bọn gian tà.
- ⁶ Lạy CHÚA, tôi rửa tay để chứng tỏ mình vô tội,
rồi bước đến bàn thờ Ngài.
- ⁷ Tôi lớn tiếng ca ngợi và thuật lại
những phép lạ Ngài làm.
- ⁸ Lạy CHÚA, tôi yêu đền thánh, nơi Ngài ngự,
chỗ có vinh hiển Ngài.
- ⁹ Xin chớ giết tôi chung với kẻ có tội,
hoặc cắt mạng sống tôi chung với kẻ giết người.
- ¹⁰ Trong lòng chúng nó đầy dẫy gian ác,
chúng nhận hối lộ để làm quấy.
- ¹¹ Nhưng tôi đã sống một đời thanh liêm,
nên xin Ngài hãy giải cứu
và thương xót tôi.
- ¹² Tôi đứng một nơi vững vàng.
Lạy CHÚA, tôi ca ngợi Ngài giữa buổi hội lớn.

27

Bài ca tin cậy Thượng Đế

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ CHÚA là ánh sáng và là Đấng cứu tôi,
tôi sẽ chẳng sợ ai.
Ngài bảo vệ mạng sống tôi,
tôi sẽ không e ngại người nào.
- ² Kẻ ác tìm hại mạng sống tôi.
Bọn thù nghịch và những kẻ ghét tôi tấn công tôi
nhưng chúng nó lúng túng và bị đánh bại.
- ³ Dù cho cả đạo quân vây quanh tôi,
tôi sẽ chẳng nao núng.
Nếu tranh chiến xảy ra, tôi sẽ tin cậy CHÚA.

- 4 Tôi sẽ xin CHÚA một điều
và là điều tôi ao ước:
Đó là trọn đời được ở trong nhà CHÚA,
để ngắm xem vẻ đẹp của CHÚA và cầu hỏi trong đền thờ Ngài.
- 5 Trong cơn nguy biến Ngài sẽ cho tôi chỗ trú ẩn an toàn.
Ngài sẽ ẩn núp trong Lều Thánh* của Ngài,
mang tôi đến nơi an toàn của Ngài.
- 6 Nếu Ngài giúp tôi đánh bại kẻ thù quanh tôi,
thì tôi sẽ dâng sinh tế trong đền thánh Ngài với lòng hân hoan.
Tôi sẽ đờn hát ca tụng CHÚA.
- 7 Lạy CHÚA, xin nghe khi tôi kêu cầu;
xin thương xót và trả lời tôi.
- 8 Khi lòng tôi bảo tôi, “Hãy đi thờ phụng Ngài!”
Lạy CHÚA, tôi liền đi thờ phụng Ngài.
- 9 Xin đừng quay khỏi tôi.
Đang khi giận xin chớ xua đuổi kẻ tôi tớ Ngài;
Ngài đã giúp tôi.
- Lạy Thượng Đế là Đấng cứu giúp tôi,
xin đừng xua đuổi hay để tôi cô đơn.
- 10 Dù cho cha mẹ tôi từ bỏ tôi,
thì CHÚA sẽ tiếp nhận tôi.
- 11 Lạy CHÚA xin chỉ dạy tôi đường lối Ngài,
hướng dẫn tôi làm điều ngay thẳng
vì tôi có vô số kẻ thù.
- 12 Xin đừng trao tôi vào tay kẻ thù
vì chúng đặt điều nói dối về tôi
và hãm dọa hại tôi.
- 13 Tôi tin chắc tôi sẽ sống để thấy sự nhân từ của CHÚA trước khi tôi qua đời†.
- 14 Hãy trông đợi sự cứu giúp của CHÚA.
Hãy vững chí, can đảm và chờ đợi Ngài tiếp cứu.

28

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Bài ca của Đa-vít.

1 Lạy CHÚA là Khối Đá tôi,
tôi kêu cứu cùng Ngài.

Xin đừng làm ngơ.

Nếu Ngài làm thinh thì tôi sẽ giống như kẻ đi xuống huyết.

2 Xin nghe lời khẩn nguyện tôi,
khi tôi kêu Ngài cứu giúp,

* 27:5: *Lều Thánh* Nơi Thượng Đế sống giữa dân Ngài. Đây là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem “Lều Thánh” và “đền thờ” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 27:13: *trước khi tôi qua đời* Hay “trong đất người sống.”

lúc tôi giơ tay hướng về Ngài trong đền thánh Ngài.

- ³ Xin đừng lôi tôi đi chung với kẻ ác,
cùng những kẻ xấu xa;
là kẻ ngoài miệng nói hòa bình cùng người láng giềng
mà trong lòng thì âm mưu ác.
- ⁴ Xin CHÚA phạt chúng nó cho xứng với điều ác chúng làm.
Vì những hành vi gian tà của chúng,
xin hãy báo trả chúng cho tương xứng.
- ⁵ Chúng chẳng hề biết những việc Ngài làm
hay những gì Ngài tạo nên.
Cho nên Ngài hất chúng nó xuống,
không thêm đỡ dậy.

⁶ Hãy ca ngợi Thượng Đế vì Ngài nghe tiếng kêu cứu của tôi.

⁷ CHÚA là sức mạnh và là cái khiên che chở tôi.

Tôi tin cậy nơi Ngài,
Ngài liền giúp tôi.

Tôi vui mừng hát ca ngợi Ngài.

⁸ CHÚA ban sức mạnh cho dân Ngài;
Ngài giải cứu người được chọn lựa* của Ngài.

⁹ Xin hãy cứu dân CHÚA

và ban phúc lành cho những người thuộc về Ngài.

Xin chân giữ và chăm sóc† họ đời đời.

29

Thượng Đế hiện diện trong thời tiết

Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Này các thiên sứ*, hãy ca ngợi CHÚA;
hãy ca ngợi CHÚA vinh hiển và quyền năng.
- ² Hãy ca ngợi vinh hiển của danh Ngài;
hãy thờ phụng Ngài vì Ngài là thánh.
- ³ Tiếng của CHÚA vang trên các biển.
Thượng Đế vinh quang trong sấm sét;
Ngài làm sấm chớp trên các đại dương.
- ⁴ Tiếng CHÚA rất hùng mạnh;
tiếng CHÚA vô cùng uy nghi.
- ⁵ Tiếng CHÚA bẻ gãy cây cối;
làm gãy cây hương nam Li-băng.
- ⁶ Ngài khiến đất Li-băng nhảy múa như bò con
và núi Hết-môn nhảy dựng như bò con đực.

* **28:8: người được chọn lựa** Hay "người được xúc dầu của Ngài." Đây có thể là bất cứ người nào được Thượng Đế chọn lựa theo một cách đặc biệt nào đó, nhưng thường thường là vua mà Ngài đã chọn. † **28:9: chăm sóc** Hay "nâng đỡ." * **29:1: các thiên sứ** Nguyên văn, "con trai của Thượng Đế." Đây có thể là các thiên sứ của Ngài được mô tả như là các thầy tế lễ đang thờ phụng Ngài.

- 7 Tiếng CHÚA tạo ra lần sét.
 8 Tiếng CHÚA làm rung chuyển sa mạc;
 làm rung động sa mạc Ca-đê[†].
 9 Tiếng CHÚA rung chuyển cây sồi[‡]
 và khiến lá cây trong rừng rụng hết.
 Trong đền thờ Ngài, mọi người đều nói,
 “Thượng Đế đáng được vinh hiển!”
- 10 CHÚA cai quản nước lụt.
 CHÚA làm vua đến muôn đời.
 11 CHÚA ban sức lực cho dân Ngài;
 và chúc bình an cho họ.

30

Cảm tạ Chúa vì thoát chết

Bài ca của Đa-vít vào dịp khánh thành đền thờ.

- 1 Lạy CHÚA, tôi sẽ ca ngợi Ngài
 vì Ngài đã giải cứu tôi.
 Ngài không để kẻ thù nhạo cười tôi.
 2 Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, tôi kêu xin Ngài,
 Ngài đã chữa lành cho tôi.
 3 Ngài đem tôi lên khỏi mồ mả;
 không để tôi xuống âm phủ.
- 4 Hỡi những người thuộc về CHÚA hãy hát tôn vinh Ngài;
 hãy ca tụng danh* thánh của Ngài.
 5 Cơ gianh Ngài chỉ trong chốc lát,
 còn lòng nhân từ Ngài kéo dài suốt đời.
 Tiếng khóc than đến trú ban đêm,
 nhưng buổi sáng đến mang theo vui mừng.
 6 Khi tôi cảm thấy an ninh, tôi liền nói,
 “Tôi sẽ không sợ hãi gì.”
- 7 Lạy CHÚA, nhờ lòng nhân từ Ngài
 núi tôi được vững chắc.
 Nhưng khi Ngài quay đi, tôi đâm ra hoảng sợ.
 8 Tôi nói, “Lạy CHÚA, tôi kêu cầu cùng Ngài,
 và nài xin Ngài thương xót tôi.”
 9 Tôi thưa, “Nếu tôi qua đời
 hay đi xuống mồ mả thì có ích gì chẳng?
 Bụi đất không thể ca ngợi CHÚA;
 chúng không thể rao truyền chân lý của Ngài.
 10 CHÚA ơi, xin nghe tiếng tôi và thương xót tôi.

[†] 29:8: *sa mạc Ca-đê* Một sa mạc ở Xy-ri. Đây cũng có nghĩa là “sa mạc thánh.” [‡] 29:9: *rung chuyển cây sồi* Hay “làm cho con nai hoảng sợ.” * 30:4: *danh* Nguyên văn, “kỷ niệm.”

Lạy CHÚA, xin giúp đỡ tôi.”

- 11 Ngài biến nỗi sầu thảm của tôi ra vui mừng.
 Ngài cất lấy bộ áo tang buồn thảm của tôi,
 và mặc niềm vui mừng cho tôi.
- 12 Lạy Thượng Đế là CHÚA tôi, tôi sẽ ca tụng Ngài,
 tôi sẽ không im lặng.
 Tôi sẽ đời đời ca ngợi CHÚA.

31

Lời cầu nguyện xin thêm đức tin

trong cơn khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy CHÚA tôi tin cậy nơi Ngài;
 xin đừng để tôi bị sỉ nhục.
 Xin giải cứu tôi vì Ngài là Đấng làm điều ngay thẳng.
- 2 Xin hãy nghe tiếng tôi,
 mau đến giải cứu tôi.
 Xin làm khối đá bảo vệ tôi,
 làm thành lũy vững chắc
 để cứu tôi.
- 3 Ngài là khối đá và là nơi trú ẩn tôi.
 Vì danh tốt của Ngài, xin hãy hướng dẫn tôi.
- 4 Xin giải thoát tôi ra khỏi bẫy mà chúng nó gài để bắt tôi,
 vì Ngài là nguồn che chở tôi.
- 5 Tôi dâng đời* tôi cho Ngài;
 lạy CHÚA là Thượng Đế chân thật, xin hãy cứu tôi.
- 6 Tôi ghét những kẻ thờ thần giả.
 Tôi chỉ tin cậy một mình CHÚA thôi.
- 7 Tôi sẽ vui mừng trong tình yêu CHÚA
 vì Ngài thấy được nỗi khổ của tôi;
 biết những khốn khó tôi.
- 8 CHÚA không giao tôi vào tay kẻ thù
 nhưng để tôi nơi an toàn.
- 9 Lạy CHÚA, xin thương xót vì tôi gặp khốn đốn.
 Mắt tôi lòa vì than khóc,
 người tôi rã rời vì buồn thảm.
- 10 Sinh mạng tôi gần tàn vì sầu khổ,
 các năm tháng tôi tiêu hao vì than khóc.
 Những nỗi khổ làm tiêu hao sức lực tôi,
 xương cốt tôi run rẩy.
- 11 Vì những hoạn nạn tôi,
 các kẻ thù ganh ghét tôi,
 cả đến những láng giềng cũng quay mặt đi.

* 31:5: đời Nguyên văn, “thần linh.”

Khi bạn hữu nhìn thấy tôi,
họ đều lo sợ và tránh xa.

- 12 Tôi như mảnh bể của bình gốm.
Tôi bị quên lãng như kẻ đã qua đời.
- 13 Tôi đã nghe nhiều điều sỉ nhục.
Sự kinh hoàng bao quanh tôi.
Chúng âm mưu hại tôi,
muốn giết tôi đi.

- 14 Lạy CHÚA, tôi trông cậy nơi Ngài.
Tôi thưa, “Ngài là Thượng Đế tôi.”

- 15 Mạng sống tôi ở trong tay CHÚA.

Xin giải cứu tôi khỏi các kẻ thù
và những kẻ rượt đuổi tôi.

- 16 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi là tôi tớ Ngài†.
Xin hãy giải cứu tôi vì tình yêu thương của Ngài.

- 17 Lạy CHÚA, tôi kêu xin Ngài giúp đỡ,
xin đừng để tôi bị xấu hổ.

Nguyên xin cho kẻ ác bị sỉ nhục
và nằm lạng thình nơi mồ mả.

- 18 Do kiêu căng và ganh ghét
chúng bêu xấu người làm điều thiện.

Xin hãy khiến môi dối trá của chúng câm lặng.

- 19 Sự nhân từ mà Ngài dành cho những người kính sợ và tin cậy Ngài thật
lớn lao.

Ngài làm điều đó cho mọi người xem thấy.

- 20 Nhờ sự hiện diện của Ngài,

CHÚA bảo vệ họ khỏi những kẻ âm mưu ám hại họ.
Ngài che chở họ khỏi những lời độc ác.

- 21 Cảm tạ CHÚA, vì khi tôi bị tấn công như thành bị vây hãm,
thì tình yêu CHÚA đối cùng tôi thật lạ lùng.

- 22 Trong cơn nguy khốn, tôi thưa,

“CHÚA không nhìn thấy tôi nữa!”
Nhưng khi tôi kêu cứu cùng Ngài
thì Ngài nghe tiếng tôi.

- 23 Hãy yêu mến CHÚA, hỡi tất cả những ai thuộc về Ngài.

CHÚA bảo vệ những người thật tâm tin cậy;
nhưng Ngài trừng phạt những kẻ tự phụ như kẻ phạm tội.

- 24 Hỡi tất cả những ai đặt hi vọng nơi CHÚA,
hãy can đảm và vững chí.

† 31:16: *Xin hãy ... tôi tớ Ngài* Nguyên văn, “Xin chiếu sáng mặt Ngài trên tôi tớ Ngài.”

32

Nên xưng tội

Bài mạch-kinh của Đa-vít.

- 1 Phúc cho người nào mà tội lỗi được tha,
mọi lầm lỗi được bôi xóa.
- 2 Phước cho người mà CHÚA không kết tội
và trong lòng không có gì giả dối.
- 3 Khi tôi im lặng, tôi cảm thấy yếu đuối.
Tôi rên rỉ suốt ngày.
- 4 Ngày và đêm tay CHÚA đè nặng trên tôi.
Sức lực tôi suy yếu vì sức nóng mùa hè.

Xê-la

- 5 Rồi tôi xưng tội cùng CHÚA,
không giấu diếm tội lỗi tôi.
Tôi nói, “Tôi sẽ xưng tội cùng CHÚA,”
còn Ngài sẽ tha thứ cho tôi.

Xê-la

- 6 Vì thế những ai vâng lời Ngài
hãy cầu nguyện trong khi còn có cơ hội.
Để khi khốn khó xảy đến như nước lụt,
họ sẽ không bị tổn hại gì.
- 7 Ngài là nơi trú ẩn của tôi.
Ngài bảo vệ tôi khỏi mọi gian nan
và khiến lòng tôi đầy dẫy những bài ca cứu rỗi của CHÚA.

Xê-la

- 8 CHÚA phán, “Ta sẽ khiến con khôn ngoan,
và sẽ chỉ cho con biết đường phải đi.
Ta sẽ dắt dẫn và trông nom con.
- 9 Đừng giống như lừa và ngựa
vốn không hiểu biết gì.
Người ta phải dùng hàm khớp và dây cương để dắt dẫn,
nếu không chúng sẽ chẳng chịu đến gần con.”
- 10 Kẻ ác gặp nhiều nỗi khổ đau
nhưng tình yêu CHÚA bao phủ những kẻ tin cậy Ngài.
- 11 Hỡi những người nhân đức,
hãy hớn hở vui mừng trong CHÚA.
Còn những ai có lòng ngay thẳng,
hãy ca hát lên.

33

Ca ngợi Chúa là Đấng sáng tạo

và cứu rỗi

- 1 Hỡi những người làm điều ngay thẳng,
hãy hát tôn vinh CHÚA;
và những ai lương thiện hãy ca ngợi Ngài.
- 2 Hãy dùng đàn cầm mà ca ngợi CHÚA;
hát khen Ngài bằng đàn sắt mười dây.
- 3 Hãy hát một bài ca mới* cho Ngài;
hãy dạo đàn thật hay và thật vui.
- 4 Lời CHÚA rất chân thật,
mọi việc Ngài làm đều thành tín.
- 5 Ngài chuộng sự công bình và ngay thẳng;
tình yêu Ngài phủ đầy cả đất.
- 6 Trời đất được tạo nên do lời phán của Ngài.
Do hơi thở từ miệng Ngài,
các ngôi sao xuất hiện.
- 7 Ngài gom nước lại thành một khối;
và đặt nước biển trong kho chứa.
- 8 Khắp đất nên thờ phụng Ngài;
muôn dân nên kính sợ Ngài.
- 9 Ngài phán, thì sự vật liền có.
Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất hiện†.
- 10 CHÚA làm đảo lộn mưu kế các quốc gia;
phá hỏng mọi chương trình của họ.
- 11 Nhưng những kế hoạch CHÚA còn muôn đời;
các chương trình của Ngài tồn tại mãi mãi.
- 12 Phúc cho quốc gia nào chọn Thượng Đế làm CHÚA mình,
hay dân tộc nào được Ngài nhận làm của riêng Ngài.
- 13 Từ trời cao CHÚA nhìn xuống thấy từng người.
- 14 Từ ngôi Ngài, Chúa quan sát những kẻ sống trên đất.
- 15 Ngài tạo dựng lòng họ,
nên hiểu hết những hành vi của họ.
- 16 Không vua nào nhờ vào quân số đông mà được giải cứu.
Không chiến sĩ nào thoát chết nhờ sức mạnh.
- 17 Ngựa không mang lại chiến thắng;
sức mạnh chúng chẳng cứu được ai.
- 18 Nhưng CHÚA chăm sóc người kính sợ Ngài,
và kẻ đặt hi vọng nơi tình yêu Ngài.
- 19 Ngài cứu họ thoát chết
và giữ gìn sinh mạng họ trong cơn đói kém.
- 20 Vì thế chúng tôi đặt hi vọng nơi CHÚA.
Ngài là Đấng cứu giúp,

* **33:3: bài ca mới** Hễ khi nào Thượng Đế làm một việc gì lạ lùng cho dân Ngài thì họ sáng tác một bài ca mới để ca ngợi điều ấy. † **33:9: Ngài ra lệnh, sự vật liền xuất hiện** Hay "Khi Ngài ra lệnh ngưng! Thì mọi việc đều ngưng."

là thuẫn bảo vệ chúng tôi.

- 21 Chúng tôi vui mừng trong Ngài,
tín cậy nơi danh thánh Ngài.
22 Lạy CHÚA, xin hãy tỏ tình yêu Ngài đối với chúng tôi
vì chúng tôi đặt hi vọng nơi Ngài.

34

Thượng Đế là Đấng phân xử và giải cứu

Bài ca của Đa-vít khi ông giả vờ điên dại trước mặt A-bi-mê-léc, vua xứ Gát để bị đuổi đi.

- 1 Tôi* sẽ chúc tụng CHÚA luôn luôn;
lời ca ngợi Ngài lúc nào cũng ở trên môi tôi.
2 Toàn thân tôi là bài ca tôn vinh CHÚA.
Những người nghèo khổ sẽ nghe và vui mừng.
3 Hãy cùng tôi tôn vinh Thượng Đế,
chúng ta hãy chung nhau ca ngợi danh Ngài.
4 Khi tôi kêu cứu cùng Thượng Đế, thì Ngài đáp lời tôi.
Ngài giải cứu tôi khỏi những điều làm tôi sợ hãi.
5 Ai kêu xin CHÚA thì vui mừng,
không bao giờ bị sỉ nhục†.
6 Kê khốn cùng này kêu cầu thì CHÚA nghe
và giải cứu người khỏi mọi gian nan.
7 Thiên sứ của Thượng Đế đóng trại
quanh những người kính sợ Ngài và giải cứu họ.
8 Hãy nếm biết CHÚA tốt lành biết bao.
Phúc cho ai tin cậy Ngài.
9 Hỡi những người thuộc về CHÚA hãy kính sợ Ngài!
Những ai kính sợ CHÚA không hề thiếu thốn gì hết.
10 Sự tử có lúc ồm yếu vì thiếu mồi,
nhưng những ai trông cậy nơi CHÚA
sẽ luôn luôn nhận được điều tốt lành.
11 Các con ơi, hãy đến nghe ta.
Ta sẽ dạy các con biết cách
thờ phụng Thượng Đế.
12 Các con hãy làm điều đó
thì sẽ sống phước hạnh
và vui thỏa.
13 Đừng nói xấu cũng đừng nói dối.
14 Hãy tránh điều ác, làm điều lành.
Tìm sự hoà bình mà theo đuổi.
15 CHÚA nhìn thấy người ngay thẳng,
Ngài nghe lời cầu nguyện của họ.
16 Nhưng Ngài nghịch lại kẻ làm điều ác;

* 34:1: Trong thi thiên (chương) này bằng tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu đều bắt đầu bằng một tự mẫu liên tục. † 34:5: *Ai kêu xin ... sỉ nhục* Nguyên văn, "Hãy nhìn Ngài mà chiếu sáng. Đừng để gương mặt người nhợt nhạt."

Ngài khiến thế gian không còn nhớ đến chúng nữa.

- 17 Người ngay lành kêu xin cùng CHÚA, Ngài liền nghe và giải cứu họ khỏi cảnh khổ.
- 18 CHÚA ở cạnh những người có lòng tan vỡ và nâng đỡ những người lụn bại tinh thần.
- 19 Người ngay thẳng có thể gặp nhiều hoàn cảnh khó khăn nhưng CHÚA giúp người thoát khỏi hết.
- 20 Ngài giữ gìn các xương cốt người, chẳng một cái nào bị gãy.
- 21 Điều ác sẽ giết kẻ ác; những kẻ ghét người ngay thẳng sẽ bị kết tội.
- 22 Nhưng CHÚA giải cứu mạng sống tôi tớ Ngài; chẳng ai tin cậy Ngài mà bị kết tội.

35

Lời cầu xin Chúa giúp đỡ

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy Chúa, xin hãy chống nghịch cùng kẻ chống nghịch tôi.
Hãy chiến đấu cùng kẻ chiến đấu chống tôi.
- 2 Xin hãy lấy khiên và áo giáp, đứng lên giúp đỡ tôi.
- 3 Xin rút gươm giáo lớn và nhỏ, ngăn chặn kẻ rượt đuổi tôi.
Xin trấn an tôi rằng, "Ta sẽ giải cứu ngươi."
- 4 Xin khiến kẻ lăm le giết tôi bị sỉ nhục.
Xin làm cho những kẻ âm mưu hại tôi quay lưng chạy trốn.
- 5 Xin khiến chúng như trâu bị gió thổi bay tứ tung, giống như thiên sứ Ngài làm chúng chạy tán loạn.
- 6 Nguyên lối đi chúng nó bị tối tăm và trơn trượt, giống như đang bị thiên sứ CHÚA rượt đuổi.
- 7 Chúng nó vô cơ giăng lưới đánh bẫy tôi; chẳng hiểu lý do gì mà chúng đào hố cho tôi sụp.
- 8 Cầu cho sự tàn hại bắt lấy chúng thành linh.
Nguyên chúng nó mắc vào lưới mình đã giăng, rơi vào hố mình đã đào và chết trong đó.
- 9 Bây giờ tôi sẽ vui mừng trong CHÚA; tôi sẽ hơn hờ khi Ngài giải cứu tôi.
- 10 Ngay đến xương cốt tôi cũng nói, "Lạy CHÚA, có ai giống như Ngài không? Ngài giải thoát kẻ yếu khỏi tay kẻ mạnh, cứu kẻ kém thế và nghèo khổ khỏi tay kẻ cướp bóc."
- 11 Bọn làm chứng gian xuất hiện.

Chúng tra hỏi những điều
tôi không hề biết.

12 Chúng lấy xấu trả tốt,
khiến tôi hết sức buồn nản.

13 Còn khi chúng nó đau yếu,
tôi mặc áo quần bằng vải xô
và buồn rầu cũ ăn.

Tôi cúi đầu cầu xin
nhưng không được đáp lại.

14 Tôi đối với chúng như bạn hữu hay anh em.
Tôi buồn bã gục đầu như đang than khóc mẹ tôi.

15 Nhưng khi tôi gặp khốn khó,
chúng vui cười hợm lại;
tụ tập để hãm hại tôi nhưng tôi chẳng biết.

Chúng không ngừng sỉ nhục tôi.

16 Chúng chế giễu tôi và độc ác đối với tôi,
chúng nghiêng răng nghịch tôi.

17 CHÚA ơi, Ngài chứng kiến chuyện này cho đến bao giờ?
Xin giải cứu tôi khỏi sự công kích của chúng nó;
cứu tôi khỏi tay những kẻ hung dữ như sư tử.

18 Tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế giữa hội lớn.
Tôi sẽ tôn vinh Ngài giữa đám quần chúng đông đảo.

19 Xin đừng để kẻ thù nghịch cười giễu tôi;
chúng nó ghét tôi vô cớ.

Xin đừng để chúng chế nhạo tôi
và ghét tôi vô cớ*.

20 Chúng nó không nói lời ôn hòa
nhưng lòng gạt kẻ yêu hoà bình.

21 Chúng chống nghịch tôi bảo rằng,
“A ha, ta đã thấy điều người làm rồi!”

22 Lạy CHÚA, Ngài đã thấy.
Xin đừng làm thinh.
Lạy CHÚA, xin đừng để tôi cô đơn.

23 Lạy Thượng Đế và CHÚA tôi,
xin hãy thức dậy và đến bênh vực tôi,
tranh chiến hộ tôi.

24 Lạy CHÚA xin lấy lễ phải của Ngài mà bênh vực tôi.
Đừng để chúng cười nhạo tôi.

25 Đừng để chúng la lên,
“A ha, ta đã đạt được ý nguyện rồi!”

Xin đừng để chúng reo lên,
“Ta đã diệt được hẳn rồi.”

26 Nguyện chúng bị sỉ nhục và xấu hổ,

* 35:19: *Xin đừng ... tôi vô cớ* Nguyên văn, “Xin đừng để kẻ ghét tôi neho mắt chế giễu tôi.”

- vì chúng hơn hở khi tôi bị thiệt hại.
 Nguyên cho sự sỉ nhục và xấu hổ trùm lấy chúng
 vì chúng nghĩ chúng tốt hơn tôi.
 27 Nguyên cho các bạn hữu tôi hát và reo vui.
 Nguyên cho họ luôn luôn nói,
 “Đáng ca tụng sự cao cả oai nghi của CHÚA
 là Đấng muốn tôi tớ Ngài thành công.”
 28 Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ CHÚA,
 ca ngợi CHÚA mỗi ngày.

36

Thượng Đế nhân từ và kẻ ác

Soạn cho nhạc trưởng. Do Đa-vít, tôi tớ Chúa sáng tác.

- 1 Tội lỗi nói trong lòng kẻ ác.
 Chúng không hề kính sợ Thượng Đế.
 2 Chúng tin chắc rằng
 tội lỗi của chúng sẽ không bị phơi bày.
 3 Lời nói chúng nó toàn là gian ác dối gạt;
 chúng không còn khôn ngoan hay nhân đức nữa.
 4 Ban đêm chúng lập mưu ác;
 chẳng có hành vi nào của chúng gọi là tốt lành cả.
 Chúng không bỏ qua chuyện làm ác.
 5 Lạy CHÚA, tình yêu Ngài cao
 đến tận trời;
 sự thành tín Ngài vút đến mây xanh.
 6 Lòng nhân từ Ngài như núi cao hùng vĩ.
 Sự công bình Ngài như vực sâu đại dương.
 Lạy CHÚA, Ngài bảo tồn nhân loại và sinh vật.
 7 Lạy Thượng Đế, tình yêu Ngài thật cao quý vô cùng!
 Ngài bảo vệ con người dưới bóng cánh của Ngài.
 8 Họ ăn những món ngon trong nhà Ngài.
 Ngài cho họ uống nước sông khoái lạc.
 9 Vì Ngài là Đấng ban nguồn sống.
 Ánh sáng CHÚA khiến chúng tôi an hưởng cuộc đời.
 10 Xin hãy cứ yêu những kẻ biết Ngài
 và làm ơn cho những người ngay lành*.
 11 Xin đừng để kẻ tự phụ tấn công tôi
 hoặc kẻ ác đánh đuổi tôi.
 12 Những kẻ làm ác đã bị đánh bại.
 Chúng bị xô ngã; không còn làm ác được nữa.

* 36:10: *ngay lành* Hay “có tấm lòng thành thật.”

37

Thượng Đế sẽ báo trả công bằng

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Đùng bất bình vì kẻ ác.
Chớ ganh tị với kẻ làm quấy,
- 2 vì chẳng bao lâu chúng sẽ bị khô héo như cỏ
và chết khô như cây xanh.
- 3 Hãy tin cậy CHÚA và làm điều lành.
Hãy cư ngụ trong xứ và nuôi mình bằng sự trung tín.
- 4 Hãy vui thỏa trong CHÚA
thì Ngài sẽ ban cho điều người ao ước.
- 5 Hãy tin cậy nơi CHÚA
thì Ngài sẽ chăm sóc người.
- 6 Ngài sẽ chứng tỏ người rõ ràng
vô tội,
Mọi người sẽ thấy rằng người công chính.
- 7 Hãy chờ đợi và tin cậy CHÚA.
Đùng bực tức khi người này được giàu có,
hay người kia thành công.
- 8 Đùng nổi giận hay bực mình
vì những điều đó chỉ đưa đến rắc rối.
- 9 Kẻ ác sẽ bị tiêu diệt
nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ hưởng được đất.
- 10 Chẳng bao lâu nữa kẻ ác sẽ không còn.
Người tìm nhưng chúng đã biến mất rồi.
- 11 Người khiêm nhường sẽ thừa hưởng đất đai
và sống vui sướng trong sung túc.
- 12 Kẻ ác lập mưu hại người lành.
Chúng nghiêng rằng giận dữ cùng họ.
- 13 Nhưng CHÚA sẽ cười chúng nó
vì thấy phần số chúng đã gần kề.
- 14 Kẻ ác rút gươm và giương cung
định giết kẻ nghèo và những người cô thế,
cùng tìm cách hãm hại những người lương thiện.
- 15 Nhưng gươm chúng nó sẽ trở lại đâm vào lòng chúng nó,
còn cung chúng nó sẽ bị gãy.
- 16 Thà có ít của mà ngay thẳng,
còn hơn có của nhiều mà cong queo.
- 17 Sức mạnh của kẻ ác sẽ bị bẻ gãy,
nhưng CHÚA phù hộ người ngay thẳng.
- 18 CHÚA trông nom mạng sống người vô tội
và phần thưởng Ngài dành cho họ còn mãi mãi.
- 19 Trong hoàn cảnh khó khăn họ không bị xấu hổ.
Vào thời kỳ đói kém họ được no đủ.
- 20 Nhưng kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.

- Những kẻ thù nghịch CHÚA
sẽ khô héo như hoa cỏ trong đồng nội;
chúng sẽ tan biến như khói.
- 21 Kẻ ác mượn mà không trả,
nhưng người ngay thẳng
có lòng nhân từ và ban phát rộng rãi.
- 22 Người được CHÚA ban phúc lành sẽ hưởng được đất
nhưng những kẻ bị Ngài nguyên rủa sẽ bị tiêu diệt.
- 23 CHÚA trông chừng bước đi của người làm vừa lòng Thượng Đế.
24 Dù người vấp cũng không té ngã
vì CHÚA nắm tay người.
- 25 Trước tôi trẻ, nay tôi già
nhưng chưa hề thấy người
nhân từ lâm cảnh khốn khó,
hoặc con cháu người đi ăn xin.
- 26 Người nhân từ cho kẻ khác vay mượn rộng rãi,
còn con cháu người là nguồn phúc cho người.
- 27 Hãy tránh điều ác, làm điều lành
để người được sống mãi.
- 28 CHÚA yêu công lý,
Ngài không từ bỏ kẻ thờ phụng Ngài.
Ngài luôn bảo vệ họ,
nhưng dòng dõi kẻ ác sẽ bị tiêu diệt.
- 29 Người nhân từ sẽ hưởng được đất
và cư ngụ ở đó mãi mãi.
- 30 Người tốt nói chuyện khôn ngoan,
ngôn ngữ người chứa điều hợp lý.
- 31 Lời dạy dỗ của Thượng Đế ở trong lòng người ấy,
và người luôn luôn giữ lời đó*.
- 32 Kẻ ác rình rập và tìm cách hãm hại người lành.
33 Nhưng Thượng Đế luôn luôn bảo vệ người
và không khi nào để kẻ nhân từ bị kết tội.
- 34 Hãy chờ đợi CHÚA giúp đỡ
và bước theo Ngài.
Ngài sẽ tôn trọng người và cho người hưởng được đất,
rồi người sẽ thấy kẻ ác bị xua đuổi.
- 35 Tôi đã thấy kẻ ác trông có vẻ hung bạo
như cây mọc vững vàng trong đất tốt.
36 Nhưng nó chết đi và biến mất.
Tôi tìm nó nhưng không thấy nữa.
- 37 Hãy để ý người ngay thẳng
và quan sát kẻ lương thiện.
Người có lòng hiền hoà

* 37:31: người luôn luôn giữ lời đó Hay "các bước chân người không trượt ngã."

sẽ có con cháu nối dòng.

- 38 Nhưng tội nhân sẽ bị tiêu diệt;
 chúng sẽ không có con để nối dòng†.
 39 CHÚA giải cứu người ngay thẳng;
 Ngài là sức mạnh của họ trong cơn nguy biến.
 40 CHÚA giúp đỡ và giải cứu họ;
 Ngài cứu họ khỏi kẻ ác vì họ trông cậy Ngài.

38

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Bài ca của Đa-vít để ghi nhớ*.

- 1 Lạy CHÚA, xin đừng sửa phạt tôi
 đang khi Ngài nổi giận.
 Đùng trừng trị tôi đang khi Ngài bực tức.
 2 Các mũi tên CHÚA làm tổn thương tôi,
 tay CHÚA hành hại tôi.
 3 Toàn thân tôi đau yếu vì bị Ngài trừng phạt.
 Vì tội lỗi tôi, thịt xương tôi không còn lạnh lặn.
 4 Tội lỗi tôi tràn ngập tôi,
 đè trên tôi như gánh nặng.
 5 Vì các lỗi lầm tôi nên những vết lở của tôi tanh hôi và làm độc.
 6 Tôi đi khòm lưng;
 suốt ngày buồn thảm.
 7 Thân thể tôi nóng sốt,
 tứ chi tôi đau nhức.
 8 Tôi yếu ớt và xây xẩm.
 Tôi rên rỉ vì đau buồn.
 9 Lạy CHÚA Ngài biết các nhu cầu tôi;
 tiếng khóc tôi không giấu được CHÚA.
 10 Tim tôi hồi hộp,
 sức lực tôi tiêu tan. Mắt tôi mù lòa.
 11 Vì các thương tích tôi,
 cho nên bạn hữu và láng giềng đều xa lánh,
 còn các thân nhân cũng tránh né.
 12 Có kẻ giăng bẫy định giết tôi.
 Những kẻ rắp tâm hại tôi lập mưu ác;
 suốt ngày chúng tính chuyện dối gạt.
 13 Tôi như người điếc, không nghe thấy gì.
 Tôi như kẻ câm, chẳng nói tiếng nào.
 14 Tôi như người không biết nghe,
 chẳng đáp một lời.
 15 Lạy CHÚA, tôi tin cậy nơi Ngài.
 Lạy CHÚA là Thượng Đế tôi, Ngài sẽ trả lời.

† 37:38: **chúng sẽ ... nối dòng** Hay "Dòng dõi chúng sẽ bị tiêu diệt."
 cố Hi-lạp ghi "để dùng vào ngày Sa-bát."

* 38:: **để ghi nhớ** Bản

- 16 Tôi thưa, “Xin đừng để chúng cười nhạo
hay huênh hoang khi tôi bị thua thiệt.”
- 17 Tôi sắp chết, tôi không thể quên những đau đớn tôi.
- 18 Tôi xưng tội tôi ra;
các tội lỗi tôi khiến tôi bối rối.
- 19 Những kẻ thù nghịch tôi mạnh dạn,
lắm người ghét tôi vô cớ.
- 20 Chúng lấy dữ trả lành.
Chúng chống đối tôi,
vì tôi muốn làm điều ngay thẳng.
- 21 CHÚA ôi, xin đừng lia bỏ tôi;
Lạy Thượng Đế, xin đừng bỏ đi.
- 22 Xin hãy mau mau đến giúp tôi,
lạy CHÚA là Đấng Cứu Chuộc tôi.

39

Đòi sống ngắn ngủi

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun*. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Tôi nói, “Tôi sẽ thận trọng về những hành vi tôi
và sẽ không phạm tội trong lời nói.
Trong khi ở gần kẻ ác tôi phải hết sức thận trọng lời ăn
tiếng nói†.”
- 2 Cho nên tôi giữ im lặng.
Thậm chí đến lời lành cũng không ra khỏi miệng tôi,
nhưng vì vậy mà tôi càng thêm bực bội.
- 3 Trong lòng tôi tức giận,
càng nghĩ đến, tôi càng tức tối.
Nên tôi phải lên tiếng;
- 4 Lạy CHÚA, xin cho tôi biết bao giờ đòi tôi sẽ chấm dứt
và tôi còn sống được bao lâu nữa.
Xin cho tôi biết đòi tôi dài bao nhiêu.
- 5 Ngài cho tôi một đòi ngắn ngủi;
mạng sống tôi chẳng nghĩa lý gì đối với Ngài.
Đòi người giống như hơi thở.
- 6 Đòi người như bóng thoáng qua‡.
Công trình họ làm thật vô ích;
họ tích lũy của cải nhưng chẳng biết ai sẽ hưởng thụ.

Xê-la

* **39:: điệu Giê-đu-thun** Hay “cho Giê-đu-thun,” một trong ba nhạc sĩ chính của đền thờ. Xem I Sứ 9:16; 16:38-42. † **39:1: thận trọng lời ăn tiếng nói** Nguyên văn, “Tôi khớp miệng tôi lại.” ‡ **39:6: Đòi người như bóng thoáng qua** Hay “Cuộc đời này không có thực—nó chỉ là cái bóng” hoặc “Mọi người đều dò dẫm trong bóng tối—chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

- 7 Cho nên, CHÚA ơi, hi vọng tôi
là gì?
Ngài là hi vọng của tôi.
- 8 Xin cứu tôi khỏi mọi tội lỗi tôi.
Đừng để kẻ ác ngu dại chế diễu tôi.
- 9 Tôi im lặng, không mở miệng
vì Ngài là Đấng làm việc ấy.
- 10 Xin đừng trừng phạt tôi;
roi vọt của CHÚA hầu như sắp giết tôi.
- 11 Ngài sửa phạt và trừng trị tội lỗi con người;
Ngài tiêu diệt điều họ ưa thích như con thiêu thân.
Mạng sống con người chẳng khác gì hơi thở.

Xê-la

- 12 Lạy CHÚA, xin nghe lời cầu nguyện tôi,
nghe tiếng kêu than của tôi.
Đừng quên nước mắt tôi.
Tôi như lữ khách trên đời này
với Ngài.
Đời tôi chỉ tạm thời thôi,
chẳng khác nào các tổ tiên tôi.
- 13 Xin cho tôi yên thân[§] để tôi được vui mừng
trước khi tôi biến mất, không còn nữa.

40

Ca ngợi và cầu xin được cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Tôi kiên nhẫn chờ đợi* CHÚA.
Ngài đã quay lại nghe tiếng kêu xin của tôi.
- 2 Ngài nhắc tôi lên khỏi hố hủy diệt[†],
khỏi vũng bùn nhão[‡].
Ngài đặt tôi đứng trên tảng đá,
khiến chân tôi vững vàng.
- 3 Ngài đặt một bài ca mới vào miệng tôi,
bài ca ngợi tôn Thượng Đế.
Nhiều người sẽ thấy điều đó và thờ phụng Ngài.
Rồi họ sẽ tin cậy Chúa.
- 4 Phước cho người tin cậy Chúa,
không quay sang lũ kiêu ngạo
hay chạy theo kẻ lường gạt[§].
- 5 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,

§ 39:13: *Xin cho tôi yên thân* Hay “Xin đừng nhìn tôi nữa.” * 40:1: *kiên nhẫn chờ đợi* Hay “kêu xin.” † 40:2: *hố hủy diệt* Hay “mỏ mả.” Nghĩa là âm phủ, nơi người chết ở. ‡ 40:2: *vũng bùn nhão* Trong nhiều truyện xưa, người ta nghĩ là Sê-ôn hay âm phủ là một nơi tối tăm đầy bùn như mỏ mả. § 40:4: *lũ kiêu ngạo ... kẻ lường gạt* Hay “ma quỷ và những thần giả.”

Ngài đã làm nhiều phép lạ.
 Các chương trình của Ngài cho chúng tôi thật nhiều,
 không ai có thể so với Ngài.
 Nếu tôi thử thuật lại các chương trình đó,
 thật quá nhiều đếm không hết.

6 Ngài không muốn sinh tế hay các của dâng.

Ngài đã mở lỗ tai cho tôi*
 để nghe và vâng lời Ngài.

Ngài không muốn của lễ thiêu
 hay sinh tế chuộc tội.

7 Rồi tôi nói, "Này tôi đến.
 Trong sách có viết về tôi.

8 Lạy Thượng Đế, tôi đến để làm theo ý muốn Ngài.
 Lời dạy dỗ của Ngài ở trong lòng tôi."

9 Tôi sẽ thuật lại sự nhân từ† Chúa trong các hội lớn.
 Chúa ơi, Ngài biết môi tôi không im lặng.

10 Tôi không giấu diếm sự nhân từ Ngài trong lòng tôi.
 Tôi rao ra sự thành tín và sự cứu rỗi của Ngài.

Trong hội lớn đông người,
 tôi không giấu diếm tình yêu và chân lý Ngài.

11 Lạy Chúa xin đừng khép lòng nhân từ Ngài đối với tôi.
 Xin hãy để tình yêu và chân lý
 luôn luôn bảo vệ tôi.

12 Những nỗi khốn khổ vây phủ tôi;
 nhiều quá không đếm nổi.

Tội lỗi đã bắt lấy tôi
 khiến tôi không còn lối thoát.

Tội lỗi tôi còn nhiều hơn tóc trên đầu tôi,
 cho nên tôi đâm ra thất vọng.

13 Lạy Chúa xin hãy cứu tôi.
 Lạy Chúa, xin mau mau đến giúp tôi.

14 Nhiều kẻ tìm giết mạng sống tôi.
 Xin khiến chúng nó bị hổ nhục và nhuốc nhơ.

Kẻ nào muốn hại tôi,
 xin khiến chúng nó bỏ chạy vì xấu hổ.

15 Kẻ nào chế giễu tôi,
 xin khiến chúng nó câm miệng vì xấu hổ.

16 Nhưng xin hãy cho những ai theo Ngài được vui mừng hơn hổ.
 Họ yêu mến Ngài vì Ngài cứu họ.

Nguyên cho họ luôn luôn nói, "Đáng ca ngợi Chúa‡!"

* 40:6: *Ngài đã mở lỗ tai cho tôi* Đây là dựa theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Ngài đã chuẩn bị một thân thể cho tôi." † 40:9: *sự nhân từ* Hay "sự đặc thẳng." ‡ 40:16: *Đáng ca ngợi Chúa* Nguyên văn, "CHÚA đáng được tôn cao."

17 Lạy Chúa, vì tôi nghèo khổ và khốn đốn, xin hãy nhớ đến tôi.
 Ngài là Đấng giúp đỡ và là Đấng cứu chuộc tôi.
 Lạy Thượng Đế, xin đừng chậm trễ.

41

Lời cầu nguyện trong khi đau yếu

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Phúc cho người nào giúp đỡ kẻ nghèo*.
 Khi gặp hoạn nạn, Ngài sẽ giải cứu người.
- 2 Chúa sẽ gìn giữ mạng sống người
 và ban phúc cho người trên đất.
 Ngài không để kẻ thù nghịch thắng hơn người.
- 3 Khi bị đau yếu, Ngài sẽ thêm sức cho người,
 và khiến người lành mạnh lại.
- 4 Tôi nói, “Lạy Chúa, xin thương xót tôi.
 Chữa lành tôi vì tôi phạm tội cùng Chúa.”
- 5 Những kẻ thù tôi trù ẻo tôi rằng,
 “Chừng nào thì hẳn qua đời và bị quên lãng?”
- 6 Vài người đến thăm tôi nhưng lòng chúng không thật.
 Chúng đến để mong kiếm tin dữ.
 Rồi chúng đi ra đôn đãi.
- 7 Nhiều kẻ thù xâm xi nghịch tôi,
 mong tôi gặp điều chẳng lành.
- 8 Chúng nói, “Hẳn mắc cơn bệnh hiểm nghèo,
 Hẳn sẽ không thể nào ngồi dậy khỏi giường nổi.”
- 9 Đến nỗi người bạn thân nhất
 của tôi, vốn ăn chung bàn cùng tôi
 cũng quay lại phản tôi.
- 10 Lạy Chúa xin thương xót tôi.
 Thêm sức để tôi báo thù
 chúng nó.
- 11 Vì kẻ thù tôi không thể đánh bại tôi
 nên tôi biết Ngài hài lòng về tôi.
- 12 Vì tôi thanh liêm, nên Ngài yểm trợ tôi
 và ở cùng tôi mãi mãi.
- 13 Hãy ca ngợi Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en.
 Từ nay cho đến muôn đời.

A-men, A-men.

Quyển 2

* 41:1: *Phúc cho ... kẻ nghèo* Hay “Những ai dạy dỗ kẻ nghèo sẽ rất may mắn.”

42

*(Thi thiên 42-72)**Mong được gần Chúa*

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-kinh của con cháu Cô-rê.

- 1 Thượng Đế ôi, tôi khao khát Ngài
như con nai thềm suối nước.
- 2 Tôi khát khao Thượng Đế hằng sống.
Chừng nào tôi mới được đi gặp Ngài?
- 3 Ngày đêm nước mắt làm thức ăn cho tôi.
Người ta luôn luôn hỏi tôi, “Thượng Đế anh đâu?”
- 4 Khi tôi nhớ lại thời tươi đẹp ấy,
thì tôi thốt ra nỗi lòng của tôi.
Trước kia tôi thường đi cùng dân chúng,
hướng dẫn họ vào đền thờ để hát ca ngợi Ngài.
- 5 Tại sao tôi buồn bã đến thế?
Tại sao tôi bực dọc đến thế?
Tôi phải tiếp tục hi vọng nơi Thượng Đế,
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài là Cứu Chúa
- 6 và Thượng Đế tôi.
Tôi rất buồn thảm.
Tôi nghĩ đến Ngài nơi nguồn sông Giô-đanh,
gần đỉnh núi Hết-môn và núi Mít-xa.
- 7 Thác lũ của Ngài vang động.
Những đợt sóng Chúa ập vào tôi*.
- 8 Mỗi ngày Chúa tỏ lòng nhân từ của Ngài cùng tôi.
Mỗi tối tôi hát ca ngợi Ngài,
như lời cầu nguyện cùng Thượng Đế hằng sống.
- 9 Tôi thưa cùng Thượng Đế,
là Khối Đá của tôi rằng,
“Sao Chúa quên tôi?
Tại sao tôi buồn thảm và bị kẻ thù quấy rối?”
- 10 Những sự sỉ nhục của kẻ thù muốn giết chết tôi.
Chúng luôn luôn hạch hỏi,
“Thượng Đế anh đâu rồi?”
- 11 Tại sao tôi buồn thảm?
Tại sao tôi bực dọc?
Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi Chúa,
và sẽ vẫn ca ngợi Ngài
là Cứu Chúa và là Thượng Đế tôi.

* 42:7: *Những đợt sóng Chúa ập vào tôi* Câu này mô tả những hình ảnh và cảm nghĩ của tác giả về những nỗi khổ mà CHÚA cho tác giả trải qua.

43

Lời cầu xin được che chở

¹ Lạy Chúa, xin hãy bênh vực tôi.

Xin biện hộ cho tôi chống lại những kẻ chẳng theo Ngài.
Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ dối trá
và những kẻ làm ác.

² Lạy Thượng Đế, Ngài là sức mạnh của tôi.
Sao Ngài từ bỏ tôi?

Tại sao tôi phải buồn thảm
và bị kẻ thù quấy rối?

³ Xin Ngài ban cho tôi ánh sáng cùng chân lý để hướng dẫn tôi.

Cầu xin ánh sáng và chân lý đó dẫn tôi đến núi thánh, nơi Ngài ngự.

⁴ Rồi tôi sẽ đi đến đền thờ Chúa,
đến cùng Thượng Đế là niềm vui
và nguồn hạnh phúc của tôi.

Tôi sẽ lấy đờn cầm ca ngợi Ngài,
là Thượng Đế tôi.

⁵ Tại sao tôi buồn thảm?

Tại sao tôi bực dọc?

Tôi sẽ tiếp tục đặt niềm hi vọng nơi Thượng Đế

và sẽ vẫn ca ngợi Ngài, Cứu Chúa và là Thượng Đế tôi.

44

Cầu xin Chúa cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch-kinh của con cháu Cô-rê.

¹ Lạy Chúa, chúng tôi có nghe về Ngài.

Tổ tiên chúng tôi đã thuật lại
những điều Ngài làm trong đời họ,
ngày xưa lâu lắm rồi.

² Ngài dùng quyền năng đánh đuổi các dân tộc ra khỏi đất
rời cho tổ tiên chúng tôi vào sinh sống trong đất ấy.

Ngài tiêu diệt các dân tộc khác
nhưng Ngài giải thoát tổ tiên chúng tôi.

³ Họ chiếm được đất không nhờ gươm giáo,
cũng chẳng phải nhờ sức mạnh của họ
mà là nhờ quyền năng lớn lao
và sức mạnh của Ngài.

Ngài ở cùng họ vì Ngài yêu thương họ.

⁴ Lạy Thượng Đế, Ngài là vua của tôi.

Nhờ mệnh lệnh Ngài dân cư
Gia-cốp được đắc thắng.

⁵ Nhờ sự giúp đỡ Ngài chúng tôi đánh đuổi được kẻ thù.

Nhân danh Ngài chúng tôi chà đạp đối phương.

⁶ Tôi chẳng nhờ cung tên để giúp tôi

hay gươm giáo để cứu tôi.

- 7 Ngài mới là Đấng cứu chúng tôi khỏi tay kẻ thù,
 Ngài khiến kẻ nghịch chúng tôi xấu hổ.
 8 Chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa mỗi ngày;
 ca tụng danh Chúa mãi mãi.

Xê-la

- 9 Nhưng Chúa đã từ bỏ chúng tôi,
 khiến chúng tôi xấu hổ.
 Chúa không còn ra trận với đạo binh chúng tôi nữa.
 10 Ngài để cho kẻ thù xua đuổi chúng tôi
 và để những kẻ ghét chúng tôi cướp đoạt của cải chúng tôi.
 11 Chúa đưa chúng tôi đi như chiên sắp bị làm thịt,
 phân tán chúng tôi trong các nước.
 12 Ngài bán dân sự Ngài với giá rẻ mạt,
 và không buồn kiếm lời khi bán họ nữa.
 13 Ngài khiến chúng tôi thành lời giễu cợt cho láng giềng chúng tôi;
 những người sống quanh chúng tôi
 trêu chọc chúng tôi.
 14 Ngài khiến chúng tôi thành trò đùa
 giữa các nước;
 mọi người nhìn chúng tôi lắc đầu.
 15 Tôi luôn luôn bị nhục nhã
 và sự xấu hổ bao trùm lấy tôi.
 16 Các kẻ thù tôi trả đũa tôi bằng lời mắng chửi và nguyên rủa.
 17 Mọi điều đó xảy đến cho chúng tôi,
 nhưng chúng tôi không quên Chúa,
 hay phá lời giao ước Ngài.
 18 Lòng chúng tôi không quay khỏi Ngài,
 chúng tôi vẫn luôn luôn theo Ngài.
 19 Nhưng Chúa đã dè bẹp chúng tôi
 nơi chó rừng ở
 và lấy bóng tối bao trùm chúng tôi.
 20 Nếu chúng tôi quên Chúa
 hay gơ tay hướng về các thần lạ,
 21 Ngài hẳn đã biết
 vì Ngài thấy rõ đáy lòng chúng tôi.
 22 Vì Chúa mà chúng tôi luôn luôn bị đe dọa tính mạng.
 Người ta xem chúng tôi như chiên sắp bị làm thịt.
 23 Lạy Chúa, xin hãy thức dậy! Sao Ngài ngủ?
 Xin hãy thức dậy! Đừng quên chúng tôi mãi mãi.
 24 Sao Chúa giấu mặt khỏi chúng tôi?
 Sao Chúa quên những nỗi đau khổ và gian nan của chúng tôi?
 25 Chúng tôi đã bị chà đạp xuống đất đen;
 chúng tôi nằm sấp mặt xuống đất*.

* **44:25: Chúng tôi ... xuống đất** Chứng tỏ dân chúng bị đối xử như tôi mọi, phải cúi rạp trước mặt chủ mình.

26 Xin hãy đứng dậy giúp chúng tôi.
 Vì tình yêu Ngài, xin hãy cứu chúng tôi.

45

Bài ca chúc mừng hôn lễ vua

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Hoa huệ." Thể mạch-kinh. Một khúc nhạc tình ái do con cháu Cô-rê soạn.

1 Lòng tôi tràn đầy những lời hoa mỹ.
 Tôi hát bài ca cho vua.

Lưỡi tôi như ngòi viết của văn sĩ có tài.

2 Ngài đẹp trai hơn tất cả mọi người,
 Ngài ăn nói hoạt bát
 cho nên Thượng Đế đã ban phúc lành
 cho Ngài đến đời đời.

3 Hỡi chiến sĩ anh dũng,
 hãy đeo gươm vào.
 Hãy chứng tỏ sự oai nghi của Ngài.

4 Hãy xông ra trong chiến thắng oai nghi,
 vì lẽ phải và công bằng.

Hãy dùng quyền năng Ngài* làm nhiều điều diệu kỳ.

5 Các mũi tên bén nhọn của Ngài
 đâm thủng tim kẻ thù.

Các quốc gia sẽ bị đại bại trước mặt Ngài.

6 Lạy Thượng Đế, ngôi vua còn bền mãi vô cùng.
 Ngài lấy sự công minh cai trị nước mình.

7 Ngài yêu điều lành và ghét điều ác
 cho nên Thượng Đế đã chọn Ngài riêng ra từ giữa các bạn hữu Ngài†;
 Thượng Đế đã vui mừng biệt Ngài riêng ra,
 Xức dầu sang trọng trên đầu Ngài.

8 Áo xông Ngài thơm phức mùi mộc dục,
 trầm hương và nhục quế.

Từ trong điện bằng ngà
 có tiếng nhạc trỗi lên làm vui lòng Ngài.

9 Các con gái vua thuộc vào hàng phụ nữ đáng kính.
 Cô dâu‡ Ngài đứng bên phải Ngài,
 đeo vàng Ô-phia quý giá.

10 Hỡi con gái ta, hãy nghe đây! Hãy để ý và chú tâm.
 Hãy quên dân tộc và gia đình cha của con đi.

11 Vua ưa thích nhan sắc con.
 Vì Ngài là Chúa của con,

* 45:4: *quyền năng Ngài* Nguyên văn, "tay phải Ngài." Câu này mô tả Thượng Đế như một vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho sức mạnh và quyền lực. † 45:7: *chọn Ngài ... các bạn hữu Ngài* Nguyên văn, "đổ dầu vui mừng trên bạn hữu Ngài." Đây muốn nói đến loại dầu đặc biệt dùng trong đền thờ vào các dịp tấn phong hay các lễ lộc. ‡ 45:9: *Cô dâu* Hay "hoàng hậu."

con hãy vâng lời Ngài.

12 Dân chúng thành Tia đã mang đến một lễ vật.
Nhiều người giàu có sẽ muốn gặp con.

13 Nàng công chúa thật xinh đẹp.

Áo xống nàng dệt bằng vàng.

14 Nàng sẽ mặc áo đẹp ra mắt vua.
Các nàng phụ dâu sẽ đi theo sau
và cũng sẽ được trình diện vua.

15 Họ sẽ vui mừng và hôn hờ đi đến rồi vào cung vua.

16 Ngài sẽ có các con trai để thay thế tổ tiên mình.

Ngài sẽ đặt chúng cai trị cả đất.

17 Từ nay về sau tôi sẽ làm cho danh Ngài vẻ vang,
để dân chúng sẽ ca ngợi Ngài đời đời.

46

Thượng Đế gìn giữ dân Ngài

Soạn cho nhạc trưởng. Theo điệu a-la-mốt*. Thi thiên của con cháu Cô-rê.

1 Thượng Đế là nơi che chở và là sức mạnh của chúng tôi.

Ngài luôn luôn cứu giúp trong lúc nguy nan.

2 Cho nên chúng tôi chẳng sợ dù cho đất rung động
hay núi non sụp xuống biển,

3 Dù cho biển gầm và sủi bọt,
hay núi lay chuyển vì sóng vỗ ầm ầm cũng vậy.

Xê-la

4 Có một con sông mang lại niềm vui

cho thành của Thượng Đế,
nơi thánh mà Thượng Đế Chí Cao ngự.

5 Thượng Đế ở trong thành đó,
nó sẽ không bị rúng động.
Vừa bình minh Chúa sẽ giúp đỡ thành ấy.

6 Các dân tộc và vương quốc
chuyển lay.
Thượng Đế gầm thét, đất liền
sụp đổ.

7 Chúa Toàn Năng ở cùng chúng tôi;
Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng bảo vệ chúng tôi.

Xê-la

8 Hãy đến xem những việc Chúa làm,
những điều diệu kỳ Ngài đã làm ra trên đất.

9 Ngài dẹp yên giặc khắp nơi trên đất.

* 46: *điệu a-la-mốt* Đây có thể là một loại nhạc khí, một điệu nhạc, hoặc một nhóm nhạc sĩ chơi đàn cầm trong ban nhạc của đền thờ. Xem I Sứ 15:21.

Ngài bẻ gãy cung tên, gươm giáo
và thiêu rụi các chiến xa.

¹⁰ Thượng Đế phán, “Hãy im lặng và biết ta là Thượng Đế.
Ta là Chủ Tể các dân tộc;
Ta là Đấng Chí Cao trên khắp đất.”

¹¹ CHÚA Toàn Năng ở cùng chúng ta;
Thượng Đế của Gia-cốp là Đấng bảo vệ chúng ta.

Xê-la

47

Thượng Đế, vua của thế gian

Bài ca của con cháu Cô-rê.

¹ Này các dân, hãy vỗ tay.

Hãy reo vui cho Thượng Đế.

² Thượng Đế Chí Cao là Đấng
điều kỳ.

Ngài là vua cao cả trên khắp thế gian!

³ Ngài giúp chúng ta đánh bại các quốc gia,
và đặt chúng dưới quyền quản trị của chúng ta.

⁴ Ngài chọn đất cho chúng ta thừa hưởng.

Chúng ta là con cái Gia-cốp, tức những kẻ được Ngài yêu.

Xê-la

⁵ Thượng Đế thăng lên trong tiếng reo hò;
Chúa ngự lên trong tiếng kèn thổi vang dấy.

⁶ Hãy ca ngợi Thượng Đế.

Hãy xướng hát lên.

Hãy hát ca tụng vua chúng ta. Hãy ca lên.

⁷ Thượng Đế là Vua trên khắp thế gian
nên chúng ta hãy hát ca ngợi* Ngài.

⁸ Thượng Đế là vua các dân tộc.
Ngài ngự trên ngôi thánh Ngài.

⁹ Những nhà lãnh đạo các dân tộc cùng nhóm lại
chung với dân cư của Thượng Đế của Áp-ra-ham
vì các nhà lãnh đạo trên đất đều thuộc về Ngài.
Ngài là Đấng cao cả.

48

Giê-ru-sa-lem, thành thánh của Thượng Đế

Bài ca của con cháu Cô-rê.

¹ Chúa là Đấng cao cả;

Ngài đáng được ca ngợi trong thành của Thượng Đế,

* 47:7: *hát ca ngợi* Nguyên văn, “mạch-kinh.”

trên núi thánh Ngài.

² Núi ấy rất cao, ngoạn mục
là nguồn vui cho cả thế giới.

Núi Xi-ôn nổi cao lên về hướng Bắc*;
đó là thành của vua lớn.

³ Thượng Đế ngự trong đền Ngài;
Ngài là Đấng bảo vệ thành ấy.

⁴ Các vua họp nhau lại để tấn công Xi-ôn.
Họ tiến về phía thành ấy.

⁵ Nhưng khi họ thấy thành thì sửng sốt,
và hoảng sợ bỏ chạy.

⁶ Họ đâm ra sợ hãi
và quặn thắt như đàn bà đau đẻ.

⁷ Thượng Đế dùng ngọn gió Đông hủy diệt các tàu lớn.

⁸ Trước kia chúng tôi đã nghe,
nay chúng tôi thấy rằng Thượng Đế luôn luôn bảo vệ thành Ngài.

Đó là thành của CHÚA Toàn Năng,
thành của Thượng Đế chúng tôi.

Xê-la

⁹ Lạy Chúa, chúng tôi đi vào đền thờ Ngài
để suy tư về tình yêu Ngài.

¹⁰ Lạy Thượng Đế, Ngài nổi danh khắp nơi.
Khắp đất mọi người đều ca ngợi Ngài.

Tay phải Chúa đầy sự cứu rỗi.

¹¹ Núi Xi-ôn vui mừng,
các thành của Giu-đa hớn hờ
vì những quyết định của Chúa rất công minh.

¹² Hãy đi quanh Giê-ru-sa-lem
và đếm các tháp canh của nó.

¹³ Xem chúng vững chắc ra sao.

Hãy nhìn các đền đài trong đó.

Rồi các người hãy kể lại cho con cháu mình biết.

¹⁴ Chúa là Thượng Đế chúng ta cho đến đời đời.

Từ nay trở đi Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta.

49

Ý lại vào cửa cải là đại đột

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của con cháu Cô-rê.

¹ Này các dân hãy nghe đây;
các người sống trên đất hãy để ý.

² Tất cả những người thượng lưu hay hạ lưu,
giàu sang hay nghèo hèn, hãy nghe đây.

* **48:2: Núi Xi-ôn ... hướng Bắc** Nguyên văn, "Núi Xi-ôn thật là ngọn núi của Thượng Đế," hay "đó là đỉnh Xa-phôn." Trong truyện cổ Ca-na-an, núi Xa-phôn là nơi các vị thần ở.

- 3 Những lời tôi nói ra đều là khôn ngoan,
lòng tôi phát ra sự thông sáng.
- 4 Tôi sẽ chú tâm đến những châm ngôn;
và giải câu đố tôi qua đờn cầm.
- 5 Tại sao tôi phải sợ hãi trong ngày khốn khó?
Tại sao tôi lo sợ khi kẻ ác vây quanh tôi?
- 6 Chúng ỷ lại vào tiền tài,
lợi lộc và khoe khoang của cải.
- 7 Không ai có thể chuộc được mạng sống kẻ khác.
Chẳng ai có thể hối lộ* Thượng Đế,
8 vì giá trả cho mạng sống mình vô cùng đắt, không ai trả nổi.
- 9 Có ai sống mãi mãi đâu?
Trước sau mọi người cũng phải lìa đời.
- 10 Người khôn ngoan cũng phải chết như kẻ dại dột†.
Kẻ điên dại và ngu xuẩn
cũng qua đi,
để lại của cải cho người khác.
- 11 Nơi ở cuối cùng của chúng
là nấm mồ.
Đó là nơi ở của chúng từ nay về sau
dù cho chúng lấy tên mình đặt cho các địa danh đi nữa.
- 12 Người giàu sang cũng không thể sống mãi;
rốt cuộc chúng cũng phải chết đi như thú vật.
- 13 Đó là số phận của những kẻ ỷ lại vào chính mình
và những kẻ tin tưởng nơi chúng.
- Xê-la
- 14 Chúng sẽ chết như đàn cừ, mồ mả là chuồng của họ,
và cái chết là người chặn giữ chúng.
Nhưng bình minh đến thì người thanh liêm sẽ đắc thắng,
còn thân xác chúng sẽ bị mục nát trong mồ mả, cách xa nơi ở sang
trọng của mình.
- 15 Nhưng Thượng Đế sẽ cứu mạng sống tôi
và rút tôi ra khỏi mồ mả.
- Xê-la
- 16 Đừng thấy nhà cửa kẻ giàu sang
đẹp đẽ hơn mà sợ hãi họ.
- 17 Họ chẳng mang được gì theo khi xuống huyệt;
của cải họ cũng chẳng xuống mồ với họ đâu.
- 18 Dù cho khi còn sống họ được tán dương,
người ta hay ca tụng những kẻ thành công
- 19 nhưng rốt cuộc họ cũng nổi gót
tổ tiên.
Chẳng bao giờ còn nhìn thấy ánh sáng nữa.

* 49:7: **hối lộ** Đây nghĩa là dâng sinh tế hay của lễ để Thượng Đế không trừng phạt người có tội.

† 49:10: **kẻ dại dột** Hay "thú vật."

²⁰ Những kẻ giàu mà thiếu khôn ngoan
cũng giống như thú vật chết mất thôi.

50

Thượng Đế muốn sự thờ phụng

chân thật

Bài ca của A-sáp.

¹ Thượng Đế, Chúa của các Chúa, phán.

Từ hướng mặt trời mọc cho đến hướng mặt trời lặn Ngài gọi cả thế giới.

² Ngài chiếu sáng ra từ Giê-ru-sa-lem,
thành phố có vẻ đẹp tuyệt vời*.

³ Thượng Đế của chúng tôi đến,
Ngài không im lặng đâu.

Trước mặt Ngài có ngọn lửa cháy,
và quanh Ngài có trận bão dữ dội.

⁴ Ngài bảo trời cao và đất thấp làm nhân chứng,
khi Ngài phân xử dân sự Ngài.

⁵ Ngài phán, "Hỡi những kẻ thờ phụng ta hãy tập hợp lại đây,
là những người đã dùng sinh tế lập giao ước với ta."

⁶ Thượng Đế là quan án,

đến nỗi trời cao kia cũng tuyên bố sự công chính của Ngài.

Xê-la

⁷ Thượng Đế phán, "Hỡi dân Ít-ra-en ta, hãy nghe đây.
Ta sẽ làm chứng nghịch các người.

Ta là Thượng Đế, Chúa của các người.

⁸ Ta sẽ chẳng trách người
vì các của lễ người.

Các người luôn dâng cho ta các của lễ thiêu.

⁹ Nhưng ta không cần bò đực

trong chuồng hay dê đực trong ràn của các người

¹⁰ vì tất cả muôn thú trong rừng đều thuộc về ta.

Các gia súc ăn cỏ trên ngàn núi cũng là của ta.

¹¹ Ta biết từng con chim trên núi,

mọi sinh vật trong đồng nội cũng thuộc về ta.

¹² Nếu ta đói, ta chẳng nói cho người biết,

vì đất và mọi vật trong đất đều thuộc về ta.

¹³ Ta không ăn thịt bò đực hay uống huyết dê đực.

¹⁴ Hãy dâng của lễ để tỏ lòng cảm tạ Thượng Đế.

Hãy dâng cho Thượng Đế Chí Cao điều người đã hứa.

¹⁵ Hãy kêu cầu ta trong khi gặp gian nan.

* 50:2: *Ngài chiếu sáng ... tuyệt vời* Hay "Ánh sáng của Thượng Đế chiếu từ Xi-ôn thật tuyệt đẹp."

Ta sẽ giải cứu người rồi người sẽ tôn kính ta.”

- 16 Nhưng Thượng Đế phán cùng kẻ ác rằng,
 “Tại sao người nói đến luật lệ ta,
 và để cập đến giao ước ta làm gì?”
- 17 Người ghét lời dạy ta
 và quay lưng khỏi điều ta dặn bảo.
- 18 Khi người thấy kẻ trộm liền nhập bọn với nó.
 Người tham dự vào chuyện ngoại tình.
- 19 Miệng người tuôn ra lời nói xấu,
 lưỡi người phát ra điều dối trá.
- 20 Người nói xấu anh em người,
 và đặt điều dối trá về con của mẹ người.
- 21 Trong khi người làm như vậy thì ta làm thính,
 cho nên người tưởng ta[†] cũng như người.
- Nhưng ta sẽ quở phạt người
 tận mặt.
- 22 “Vậy, hỡi những người quên
 Thượng Đế hãy suy nghĩ điều này.
 Nếu không ta sẽ xé bánh xác người,
 không ai giải cứu nổi.
- 23 Kẻ nào dâng của lễ tỏ lòng biết ơn ta
 là kẻ tôn kính ta.
 Còn những kẻ đi trong đường lối ta,
 Ta là Thượng Đế sẽ giải cứu họ.”

51

Lời cầu nguyện xin Chúa tha thứ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít soạn khi nhà tiên tri Na-than khiến trách ông sau khi ông phạm tội với Bát-sê-ba.

- 1 Thượng Đế ôi, xin hãy đối nhân từ cùng tôi vì Ngài là Đấng thành tín.
 Xin hãy xoá sạch các sai lầm tôi
 vì Ngài là Đấng vị tha.
- 2 Xin hãy rửa tội lỗi tôi
 và làm cho tôi tinh sạch trở lại.
- 3 Tôi biết các sai lầm tôi,
 tôi không bao giờ quên chúng được.
- 4 Tôi đã phạm tội với riêng Chúa;
 làm điều Chúa ngăn cấm.
 Ngài rất công minh khi phán xử,
 và phán quyết Ngài dành cho tôi rất công bằng.
- 5 Tôi chào đời trong vi phạm.
 Mẹ tôi sinh tôi ra trong tội lỗi.
- 6 Chúa muốn tôi hoàn toàn chân thật,
 nên xin hãy dạy tôi khôn ngoan.

[†] 50:21: *tưởng ta* Hay “tưởng Đấng Hằng Hữu.”

- 7 Xin cất lấy tội lỗi tôi thì tôi sẽ tinh sạch*.
 Hãy rửa tôi thì tôi sẽ trắng
 hơn tuyết.
- 8 Xin cho tôi nghe tiếng mừng rỡ
 và hân hoan;
 Xin hãy làm cho các xương cốt tôi mà Chúa đã bẻ gãy được vui sướng trở
 lại.
- 9 Xin hãy ngoảnh mặt làm ngơ khỏi các tội lỗi tôi
 và lau sạch mọi gian ác tôi.
- 10 Lạy Thượng Đế, xin hãy tạo
 một tấm lòng trong sạch
 trong tôi và chỉnh đốn tâm linh tôi lại.
- 11 Xin đừng đuổi tôi đi khỏi mặt Ngài
 hay cất Thánh Linh Ngài
 ra khỏi tôi.
- 12 Xin hãy ban lại cho tôi niềm vui vẻ về sự cứu rỗi Chúa.
 Xin giữ tôi vững mạnh qua ý muốn sẵn lòng.
- 13 Rồi tôi sẽ dạy đường lối Ngài cho những kẻ làm quấy,
 và tội nhân sẽ quay về cùng Ngài.
- 14 Lạy Chúa là Thượng Đế của sự cứu rỗi tôi,
 xin giải cứu tôi khỏi tội giết người†,
 rồi tôi sẽ hát ngợi ca sự nhân từ Ngài.
- 15 Lạy Chúa, xin cho phép tôi nói
 để tôi ca ngợi Ngài.
- 16 Chúa không thích của lễ,
 nếu không thì tôi đã dâng.
 Ngài không màng của lễ thiêu.
- 17 Của lễ đẹp lòng Ngài là tấm lòng tan vỡ.
 Lạy Thượng Đế, Ngài không gạt bỏ
 tấm lòng tan vỡ và hối hận.
- 18 Xin Chúa hãy làm điều tốt lành
 cho Giê-ru-sa-lem theo ý muốn Ngài.
 Xin hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem
- 19 rồi Chúa sẽ vui lòng nhận sinh tế‡ và của lễ toàn thiêu,
 và người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ Ngài.

52

Chúa sẽ trừng phạt kẻ tự phụ

Soạn cho nhạc trưởng. Bài mạch kinh của Đa-vít khi Đô-E người Ê-đôm đến mách với Sau-lơ rằng “Đa-vít hiện trú trong nhà A-hi-mê-léc.”

1 Này dừng sĩ, sao người khoe khoang việc ác mình?

* 51:7: *Xin cất lấy ... sẽ tinh sạch* Nguyên văn, “Xin lấy nhành kinh giới tẩy sạch tội lỗi tôi.” Xem “kinh giới” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 51:14: *xin giải cứu ... giết người* Hay “xin tha chết cho tôi.” ‡ 51:19: *Chúa sẽ ... sinh tế* Hay “của lễ công chính thì Chúa vui lòng nhận.”

Tình yêu của Thượng Đế sẽ còn đời đời.

² Người lập mưu ác.

Lưỡi người như dao cạo bén,
toàn bịa đặt điều dối trá.

³ Người thích điều quấy hơn lẽ phải,
ưa chuyện dối trá hơn sự thật.

Xê-la

⁴ Người thích lời cay cú và lưỡi bịa đặt.

⁵ Nhưng Thượng Đế sẽ tàn hại người đến đời đời.

Ngài sẽ tóm lấy người, ném ra khỏi trại người;
Ngài sẽ kéo người ra khỏi đất người sống.

⁶ Người thanh liêm sẽ thấy điều đó và kính sợ Thượng Đế.
Họ sẽ cười người và bảo,

⁷ “Hãy xem số phận của kẻ không nhờ cậy Thượng Đế
mà ỷ lại vào tiền tài.
Nó càng ngày càng mạnh thêm trong mưu ác.”

⁸ Còn tôi như cây ô-liu
mọc trong đền thờ Chúa.

Tôi sẽ tin cậy nơi tình yêu Chúa mãi mãi.

⁹ Lạy Thượng Đế, tôi sẽ cảm tạ Ngài muôn đời về những việc Ngài làm.
Tôi sẽ tin cậy danh Ngài*
cùng với những người thờ phụng Ngài vì Ngài nhân từ.

53

Kẻ vô tín thật đại dột

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “ma-ha-lát*.” Một bài mạch kinh của Đa-vít.

¹ Kẻ ngu đại nghĩ thâm,
“Chẳng có Thượng Đế đâu.”

Kẻ đại dột đều gian ác và hành động như nhuốc;
Chẳng có ai làm điều phải.

² Thượng Đế từ trời nhìn xuống loài người
xem thử có ai khôn ngoan,
hoặc tìm kiếm Ngài để xin chỉ dạy chẳng.

³ Nhưng mọi người đều quay đi.
Ai nấy đều gian ác.

Chẳng có ai làm điều thiện,
kiếm một người cũng không ra.

⁴ Kẻ ác không biết sao?
Chúng ăn nuốt dân ta như ăn bánh.
Chúng không hề nhờ cậy Chúa.

* 52:9: *tin cậy danh Ngài* Hay “nói đến danh Ngài.” * 53:: *ma-ha-lát* Có thể là một danh từ âm nhạc, nói về một nhạc khí hay một điệu ca.

- ⁵ Kẻ ác bị kinh hoàng dù không có gì phải sợ.
Thượng Đế sẽ phân tán xương cốt của kẻ thù người.
Chúng sẽ bị ô nhục,
vì Thượng Đế đã từ bỏ chúng.
- ⁶ Tôi cầu xin cho chiến thắng
đến với Ít-ra-en từ núi Xi-ôn!
Cầu Chúa mang họ trở về.
Lúc đó dân của Gia-cốp sẽ vui mừng,
còn người Ít-ra-en sẽ hớn hở.

54

Cầu xin Chúa giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít làm khi người Xíp đến mách với Sau-lơ rằng, “Đa-vít hiện trốn giữa chúng tôi.”

- ¹ Lạy Chúa, xin hãy vì danh Chúa mà giải cứu tôi.
Dùng năng lực Ngài để chứng minh tôi vô tội*.
- ² Xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi;
lắng nghe tiếng kêu của tôi.
- ³ Biết bao người lạ nổi lên chống nghịch tôi,
Những kẻ hung ác muốn giết tôi.
Chúng không cần biết đến Ngài.
- Xê-la
- ⁴ Này, Thượng Đế sẽ giúp đỡ tôi;
Chúa sẽ yểm trợ tôi.
- ⁵ Cầu cho kẻ thù tôi bị trừng phạt chung với mưu ác của chúng.
Xin hãy tiêu diệt chúng vì Ngài thành tín đối với tôi.
- ⁶ Tôi sẽ dâng sinh tế cho Chúa.
Lạy CHÚA, tôi sẽ cảm tạ Ngài vì Ngài nhân từ.
- ⁷ Ngài đã giải cứu tôi khỏi mọi gian nan,
mắt tôi đã thấy kẻ thù tôi bị đánh bại.

55

Lời cầu nguyện vì gặp bạn giả

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài mạch kinh của Đa-vít.

- ¹ Thượng Đế ôi, xin nghe lời cầu nguyện tôi,
đừng làm ngơ trước tiếng kêu cứu tôi.
- ² Xin lắng nghe và đáp lời tôi.
Tôi bị bối rối và buồn bực

* 54:1: *Lạy Chúa, ... vô tội* Nguyên văn, “Lạy Thượng Đế xin dùng danh Ngài giải cứu tôi, dùng quyền năng Ngài xét xử tôi.”

- 3 vì những lời của kẻ thù
và cách kẻ ác nhìn tôi.
Chúng gây khó khăn cho tôi
và tấn công tôi trong khi giận dữ.
- 4 Lòng tôi lo sợ;
sự kinh hoàng về cái chết hãm bắt tôi.
- 5 Tôi lo sợ và run rẩy;
kinh khiếp chụp lấy tôi.
- 6 Tôi nói, “Ước gì tôi có cánh như bồ câu.
Tôi sẽ bay đi để được yên thân.
- 7 Tôi sẽ bay thật xa
đến trú ẩn nơi sa mạc.

Xê-la

- 8 Tôi sẽ vội vã đến nơi trú ẩn của tôi,
xa khỏi giông bão mãnh liệt.”
- 9 Lạy Chúa, xin hãy tiêu diệt và làm rối loạn tiếng nói chúng nó,
vì tôi chứng kiến sự hung bạo và cãi vã trong thành.
- 10 Ngày và đêm chúng đi quanh vách thành,
bên trong đó toàn là điều ác và chuyện rối loạn.
- 11 Sự tàn phá xảy ra khắp nơi trong thành;
những chuyện rối loạn và dối trá không khi nào ra khỏi đường phố.
- 12 Dù kẻ thù sỉ nhục tôi cũng không sao,
Tôi có thể chịu được.
Dù ghét tôi cũng không đáng kể.
Tôi có thể trốn khỏi nó.
- 13 Nhưng chính là người, kẻ thân thiết,
thân hữu và bạn đồng hành.
- 14 Chúng tôi trước kia là bạn thân.
Cùng nhau đi đến đền thờ Chúa.
- 15 Cầu cho cái chết chụp bắt kẻ thù tôi.
Cầu cho chúng nó chết non*
vì lòng chúng âm mưu điều ác.
- 16 Nhưng tôi sẽ kêu cứu cùng Thượng Đế,
CHÚA sẽ giải cứu tôi.
- 17 Sáng, trưa, chiều lòng tôi bối rối và bực dọc,
nhưng Ngài sẽ nghe tiếng tôi.
- 18 Nhiều kẻ chống nghịch tôi
nhưng Chúa giữ tôi an toàn trong chiến trận.
- 19 Thượng Đế là Đấng sống đời đời
sẽ nghe tôi và trừng phạt
chúng nó.

Xê-la

* 55:15: **Cầu cho ... chết non** Nguyên văn, “Cầu cho chúng nó đang sống mà phải đi vào âm phủ.” Xem Dân 16:31-33.

Nhưng chúng nó không thay đổi
 cũng chẳng kính sợ Thượng Đế.
 20 Người vốn trước là bạn tôi
 tấn công bằng hữu mình và bội ước.
 21 Miệng lưỡi nó trơn láng như mỡ
 nhưng trong lòng đầy chiến tranh.
 Lời nói nó dịu dàng hơn dầu
 nhưng sắc bén hơn dao.

22 Hãy trao những nỗi lo âu cho Chúa,
 Ngài sẽ chăm sóc người.
 Ngài không bao giờ để người nhân đức bị thất vọng.

23 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ hạ kẻ gian ác
 xuống nơi mồ mả.
 Kẻ sát nhân và kẻ dối trá chỉ sống được nửa đời người.
 Nhưng tôi sẽ tin cậy nơi Ngài.

56

Trông cậy Thượng Đế giúp đỡ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chim bồ câu của cây sồi phương xa."
 Thể mịch-tâm của Đa-vít khi người Phi-li-tin bắt được ông ở Gát.

- 1 Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi
 vì người ta rượt đuổi tôi;
 chiến trận vây tôi bốn bề.
 2 Kẻ thù tôi suốt ngày đuổi theo tôi;
 vô số kẻ đánh nhau với tôi*.
 3 Khi tôi sợ hãi, tôi liền tin cậy nơi Ngài.
 4 Tôi ca ngợi vì lời Ngài.
 Tôi tin cậy nơi Ngài nên chẳng sợ hãi gì.
 Loài người chẳng làm gì được tôi.
 5 Hằng ngày chúng xuyên tạc lời nói tôi;
 lập mưu ác chống nghịch tôi.
 6 Chúng chờ đợi, ẩn núp,
 theo dõi các bước đi của tôi để chực giết tôi.
 7 Lạy Thượng Đế, hãy xua đuổi chúng vì điều ác chúng làm;
 xin nổi giận trừng phạt chúng.
 8 Chúa đã ghi nhớ những nỗi khổ tôi.
 Ngài ghi sổ những giọt nước mắt tôi.
 Chẳng phải chúng đều nằm trong nhật ký Ngài sao?
 9 Ngày nào tôi kêu cứu, kẻ thù tôi sẽ quay lưng bỏ chạy.
 Tôi biết rõ điều ấy vì Thượng Đế đứng về phía tôi.

* 56:2: *vô số kẻ đánh nhau với tôi* Hay "Có vô số kẻ tấn công tôi từ trên cao."

- 10 Tôi ca ngợi Thượng Đế về lời Ngài phán cùng tôi.
Tôi ca ngợi lời Ngài.
- 11 Tôi tin cậy nơi Thượng Đế.
Tôi sẽ không sợ hãi gì.
Loài người làm gì tôi được đâu?
- 12 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ giữ lời hứa tôi cùng Ngài.
Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ cho Ngài,
- 13 vì Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
Ngài giữ chân tôi khỏi vấp té.
Cho nên tôi bước đi với Chúa trong ánh sáng của sự sống.

57

Lời cầu nguyện trong cơn khốn khó

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Chớ tiêu hủy." Bài mịch-tâm Đa-vít làm khi ông trốn trong hang khỏi tay Sau-lơ.

- 1 Thượng Đế ôi, xin thương xót tôi, đoái đến tôi
vì tôi chạy đến xin Ngài che chở.
Xin cho tôi núp dưới bóng cánh Chúa
cho đến lúc tai họa qua đi.
- 2 Tôi kêu cầu cùng Thượng Đế Chí Cao,
Đấng thực hiện mọi điều cho tôi.
- 3 Từ thiên đàng Ngài cứu giúp tôi.
Ngài trừng phạt kẻ rượt đuổi tôi.

Xê-la

Sai tình yêu và sự chân thật Ngài đến cùng tôi.

- 4 Kẻ thù tôi vây quanh tôi như sư tử.
Tôi phải nằm giữa đám sư tử.
Răng chúng nó nhọn như lưỡi giáo và mũi tên,
lưỡi chúng nó sắc bén như gươm.
- 5 Thượng Đế cao cả hơn các tầng trời;
sự oai nghiêm Ngài bao trùm cả đất.
- 6 Chúng giăng bẫy cho tôi sập.
Chúng đào hố trên lối đi tôi,
nhưng chính chúng lại té xuống đó.

Xê-la

- 7 Thượng Đế ôi, tôi đã sẵn sàng cả linh hồn và tấm lòng,
để hát ca ngợi Ngài.
- 8 Linh hồn ơi, hãy thức dậy.
Tôi sẽ đánh thức bình minh.
Đòn cầm và đòn sắt ơi, hãy tỉnh giấc!
- 9 Lạy Chúa, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa muôn dân;
Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài giữa các nước.
- 10 Tình yêu cao cả của Chúa vượt trên các tầng trời;

chân lý Ngài vút đến tận mây xanh.

- 11 Lạy Chúa, Ngài vượt cao hơn các tầng trời.
 Nguyện vinh hiển Ngài bao phủ khắp đất.

58

Các quan án bất công

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.” Bài mịch-tâm của Đa-vít.

- 1 Hỡi các quan cai trị, các người cần nhắc đúng đắn chăng?
 Có phân xử công minh chăng?
 2 Không, lòng các người chỉ âm mưu điều ác;
 Các người dự định chuyện hung tàn trong xứ này.
 3 Từ lúc mới sinh, kẻ ác đã xa lánh Thượng Đế;
 vừa mới lọt lòng chúng đã xa lìa và học nói dối.
 4 Cơn giận chúng như rắn độc*, như rắn hổ mang điếc, bịt tai lại
 5 để không nghe tiếng sáo của thầy ếm chú,
 dù thổi hay đến mấy đi nữa.
 6 Lạy Thượng Đế, xin bẻ răng trong miệng chúng!
 Lạy CHÚA, xin nhổ nanh các sư tử ấy.
 7 Cho chúng biến mất như nước chảy đi.
 Xin cho chúng bị dẫm lên như cỏ, khô héo tàn tạ đi†.
 8 Xin khiến chúng như ốc sên,
 vừa bò vừa tan chảy.
 Nguyện chúng nó như đứa con sảo thai,
 sinh ra không thấy ánh mặt trời.
 9 Cơn giận Ngài sẽ thổi bay
 chúng nó, nhanh hơn gai gốc đun nóng ấm nước.
 10 Người thanh liêm sẽ vui mừng khi thấy hần bị báo trả.
 Họ sẽ rửa chân mình trong huyết kẻ ác.
 11 Bấy giờ người ta sẽ nói,
 “Quả có phần thưởng cho kẻ làm điều ngay thẳng.
 Quả có Thượng Đế phân xử thế gian‡.”

59

Cầu xin Chúa bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.” Bài mịch-tâm của Đa-vít khi Sau-lơ cho người tới canh gác nhà để giết ông.

- 1 Thượng Đế ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.
 Xin bảo vệ tôi khỏi tay kẻ chống nghịch tôi.
 2 Xin giải thoát tôi khỏi kẻ làm ác và kẻ giết người.

* 58:4: *Cơn giận chúng như rắn độc* Một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Từ ngữ “cơn giận” cũng có nghĩa là “nọc độc.” † 58:7: *Cho chúng ... tàn tạ đi* Hay “Nguyện Ngài bần tèn, cắt sạch chúng nó như cỏ khô.” ‡ 58:11: *Quả có ... thế gian* Hay “Quả thật có các quan án trong xứ này đang thi hành nhiệm vụ.”

- 3 Kia, chúng rình phục kích tôi.
 Những kẻ hung ác tấn công tôi
 nhưng Chúa ôi, tôi có phạm tội hay làm gì quấy đâu.
- 4 Dù tôi không làm gì hại chúng,
 nhưng chúng chực tấn công tôi.
 Xin thức dậy giúp tôi, xin Ngài hãy nhìn.
- 5 Ngài là Chúa Toàn Năng,
 Thượng Đế của Ít-ra-en.
 Xin đứng dậy trừng phạt chúng nó.
 Đừng thương xót bọn phản bội.

Xê-la

- 6 Buổi tối chúng trở lại,
 găm gờ như chó và đi rảo quanh thành.
- 7 Xin để ý lời ra từ miệng chúng nó.
 Môi chúng nó nói toàn lời xác xược
 vì chúng bảo, “Có ai nghe đâu?”
- 8 Nhưng Chúa ơi, Ngài sẽ cười và chế diễu chúng nó.
- 9 Lạy Thượng Đế là sức mạnh tôi, tôi trông cậy Ngài cứu giúp*,
 vì Ngài là Đấng bảo vệ tôi.
- 10 Thượng Đế tôi yêu thương tôi, Ngài đi trước tôi.
 Ngài sẽ giúp tôi đánh bại kẻ thù.
- 11 Lạy Chúa là Đấng bảo vệ chúng tôi,
 xin đừng giết chúng,
 nếu không dân cư tôi sẽ quên.
- Hãy dùng quyền năng Chúa phân tán chúng và đánh hạ chúng.
- 12 Xin hãy trừng phạt chúng về điều chúng nói.
 Chúng chưởi rửa và nói dối,
 nguyên cho sự kiêu căng chúng đánh bẫy chúng.
- 13 Xin Ngài nổi giận tiêu diệt chúng đi;
 xin hãy tiêu diệt chúng hoàn toàn!
- Lúc đó chúng sẽ biết Thượng Đế cai trị trên Ít-ra-en
 và đến tận cùng trái đất.

Xê-la

- 14 Buổi tối chúng trở lại,
 găm gờ như chó và đi rảo quanh thành.
- 15 Chúng đi lang thang tìm mồi
 và nếu không tìm đủ miếng ăn liền tru lên.
- 16 Nhưng tôi sẽ hát ca ngợi sức mạnh Chúa.
 Buổi sáng tôi sẽ ca ngợi tình yêu Ngài.
 Ngài là Đấng bảo vệ tôi,
 nơi trú ẩn trong lúc gian nan.
- 17 Lạy Thượng Đế, sức mạnh tôi,
 tôi sẽ hát ca ngợi Ngài.

* 59:9: *Lạy Thượng Đế ... cứu giúp* Hay “Tôi sẽ hát bài ca tụng Ngài.” Xem Thi 59:17.

Lạy Thượng Đế, Đấng bảo vệ tôi,
Ngài là Thượng Đế yêu thương tôi.

60

Lời cầu nguyện khi thua trận

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ giao ước.” Bài mịch-tâm của Đa-vít. Dùng để dạy dỗ khi ông đánh dân A-ram ở phía tây bắc Mê-sô-bô-ta-mi và Xô-ba và khi Giô-áp trở lại đánh bại mười hai ngàn quân Ê-đôm trong Thung lũng Muối.

- 1 Thượng Đế ôi, Ngài đã từ bỏ và phân tán chúng tôi.
Ngài đã nổi giận, nhưng xin hãy trở lại cùng chúng tôi.
- 2 Ngài làm đất rung động và nứt nẻ.
Xin hãy hàn gắn lại các khe nứt vì đất rung chuyển.
- 3 Chúa khiến dân Ngài gặp khốn khổ.
Ngài cho chúng tôi uống
ly rượu khiến chúng tôi đi loạn choạng.
- 4 Ngài đã giương cờ lên cho những người kính sợ Ngài,
để tập họp họ lại xa tầm tên bắn của kẻ thù.

Xê-la

- 5 Xin hãy đáp lời và dùng quyền năng Ngài giải cứu chúng tôi
để dân Ngài yêu dấu được giải thoát.
- 6 Từ đền thờ Ngài*, Chúa đã phán rằng,
“Sau khi ta thắng trận,
ta sẽ phân chia Sê-chem
và đo thung lũng Su-cốt.
- 7 Ghi-li-át và Ma-na-xe đều thuộc về ta.
Ép-ra-im là mũ sắt ta.
Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.
- 8 Mô-áp là chậu ta tắm rửa.
Ta ném giày dép ta qua Ê-đôm.
Ta quát tháo Phi-li-tin.”
- 9 Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên cố?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?
- 10 Lạy Chúa chính Ngài là Đấng đã từ bỏ chúng tôi;
Ngài không còn ra trận với đạo quân chúng tôi nữa.
- 11 Xin giúp chúng tôi chiến đấu chống kẻ thù
vì sự giúp đỡ của loài người thật vô dụng.
- 12 Nhưng chúng tôi có thể thắng được nhờ Ngài giúp đỡ.
Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng tôi.

* 60:6: *Từ đền thờ Ngài* Hay “Từ nơi thánh Ngài.”

61

Cầu xin được bảo vệ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca của Đa-vít.

¹ Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu và lời khẩn nguyện tôi.

² Từ cuối đất, khi tôi sợ hãi liền kêu xin Ngài.

Xin mang tôi lên một ngọn núi cao hơn.

³ Ngài là nơi che chở tôi,

như tiền đồn kiên cố chống địch quân.

⁴ Xin cho tôi ở trong Lều Thánh* Ngài mãi mãi,

và được an ninh khi núp dưới cánh Ngài.

Xê-la

⁵ Lạy Chúa Ngài đã nghe

hứa nguyện tôi.

Những gì kẻ thù kính Ngài có được là do Ngài ban cho.

⁶ Nguyện vua được sống lâu;

để người được trường thọ.

⁷ Hãy để người cai trị trước mặt Chúa đòi đòi.

Xin dùng tình yêu và chân lý Ngài bảo bọc vua.

⁸ Rồi tôi sẽ ca ngợi danh Chúa muôn đời,

và hằng ngày tôi sẽ giữ lời tôi hứa nguyện.

62

Chỉ nên nhờ cậy Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu "Giê-đu-thun"*. Bài ca của Đa-vít.

¹ Tôi tìm được sự an nghỉ trong Thượng Đế;

chỉ một mình Ngài có thể cứu tôi.

² Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.

Ngài là Đấng bảo vệ tôi;

tôi sẽ không bao giờ bị đánh bại.

³ Các người sẽ tấn công ta cho đến chừng nào?

Tất cả các người sẽ tìm giết ta sao?

Ta giống như vách nghiêng

hay một hàng rào sập sập.

⁴ Các người âm mưu khiến xô ta ngã.

Các người thích đặt điều nói dối về ta.

Ngoài miệng thì nói ngon ngọt,

mà trong lòng thì nguyện rửa ta.

Xê-la

⁵ Tôi tìm được sự an nghỉ nơi Thượng Đế;

* **61:4: Lều Thánh** Nơi Thượng Đế ngự giữa dân Ngài. Đây muốn nói đến đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. Xem "Lều Thánh" và "đền thờ" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. * **62:: điệu "Giê-đu-thun"** Hay "cho Giê-đu-thun," một trong ba nhạc sĩ chính trong đền thờ. Xem I Sứ 9:16; 16:38-42.

chỉ một mình Ngài ban cho tôi hi vọng.

6 Ngài là khối đá và là sự cứu rỗi tôi.

Ngài là Đấng bảo vệ tôi;

tôi sẽ không khi nào bị đánh bại.

7 Vinh dự tôi và vinh hiển tôi đến từ Thượng Đế.

Ngài là khối đá vững mạnh và là nơi che chở tôi.

8 Hỡi muôn dân, hãy luôn luôn tin cậy nơi Chúa.

Hãy trút hết tâm sự mình với Ngài,

vì Thượng Đế là nguồn che chở của chúng tôi.

Xê-la

9 Người hạ lưu chỉ như hơi thở,

còn kẻ thượng lưu chỉ là giả dối.

Để lên cân, chúng chống lên;

chung nhau lại, chúng giống hơi thở.

10 Đừng ý vào sức mạnh.

Trộm cắp cũng vô ích.

Dù người giàu sang đến đâu,

cũng đừng ý lại vào cửa cải.

11 Thượng Đế đã phán một lần;

lỗi tai tôi lại nghe nhiều lần:

Thượng Đế rất quyền năng.

12 Thượng Đế là Đấng yêu thương.

Ngài báo trả mỗi người theo việc họ làm.

63

Ao ước được gần Chúa

Bài ca của Đa-vít khi ông trốn trong sa mạc Giu-đa.

1 Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế tôi.

Tôi tìm kiếm Ngài.

Tôi khao khát Ngài như người đi lạc trong đất khô khan, hoang vu, không nước.

2 Tôi đã thấy Ngài trong đền thờ*,

đã nhìn sức mạnh và vinh hiển Ngài.

3 Vì tình yêu Ngài quý hơn mạng sống,

nên tôi sẽ ca ngợi Ngài.

4 Tôi sẽ ca ngợi Chúa suốt đời tôi.

Tôi sẽ giơ tay lên cầu nguyện cùng danh Ngài.

5 Tôi sẽ thích thú như được nếm thức ăn ngon.

Môi tôi sẽ hát, miệng tôi sẽ tôn vinh Ngài.

6 Đang khi nằm trên giường, tôi nhớ đến Ngài;

tôi suy nghĩ về Ngài suốt đêm.

7 Ngài là sự cứu giúp tôi;

vì được Ngài bảo vệ nên tôi hát.

* 63:2: *đền thờ* Hay "nơi thánh Ngài."

- 8 Tôi ở gần Ngài;
tay phải Ngài nâng đỡ tôi.
- 9 Có mấy kẻ tìm giết tôi
nhưng chúng sẽ đi xuống huyết.
- 10 Chúng sẽ bị gươm giết
và bị chó sói xé xác.
- 11 Nhưng vua sẽ vui mừng nơi Thượng Đế mình.
Những ai hứa nguyện trong danh Ngài sẽ ca ngợi Ngài.
Còn miệng của kẻ dối trá sẽ ngậm lại.

64

Lời cầu nguyện vì kẻ thù

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

- 1 Lạy Chúa xin nghe lời kêu xin của tôi.
Tôi sợ kẻ thù; xin bảo vệ tôi khỏi tay chúng.
- 2 Xin giấu tôi khỏi kẻ lập mưu ác,
khỏi lũ tính chuyện gian tà.
- 3 Chúng mài lưỡi mình cho bén như gươm,
và bắn ra những lời cay đắng như tên.
- 4 Từ nơi ẩn núp, chúng lén bắn người vô tội;
chúng bắn bất chợt, không sợ hãi gì.
- 5 Chúng thi nhau làm quấy,
bàn định chuyện giăng bẫy,
nghĩ rằng không ai thấy.
- 6 Chúng lập mưu ác và tự nhủ,
“Chúng ta có kế hoạch hoàn hảo.”
Tâm địa con người thật khó lường.
- 7 Nhưng Chúa đã lấy tên bắn chúng nó;
chúng bất ngờ bị bắn ngã.
- 8 Lời nói chúng trở lại hại chúng.
Mọi người thấy chúng sẽ lắc đầu.
- 9 Bây giờ mọi người sẽ kính sợ Chúa.
Họ thuật lại những việc Thượng Đế làm,
và học được từ đó.
- 10 Những người ngay thẳng sẽ vui mừng trong CHÚA
và được Ngài bảo vệ.
Những ai ngay thẳng hãy ca ngợi Ngài.

65

Bài hát tạ ơn

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.

- 1 Lạy Chúa, Ngài đáng được tán dương tại Giê-ru-sa-lem.
Chúng tôi sẽ giữ lời hứa cùng Ngài.
- 2 Ngài nghe lời cầu xin của chúng tôi.

- Mọi dân sẽ đến cùng Ngài.
- 3 Tội lỗi chúng tôi bao phủ chúng tôi,
nhưng Chúa tha hết.
- 4 Phúc cho người được Chúa chọn
ở trong triều đình Ngài.
- Trong nhà Chúa, trong đền thánh Ngài chúng tôi nhận lãnh mọi điều tốt
lành.
- 5 Lạy Chúa là Đấng Cứu chuộc chúng tôi,
Ngài đáp lời chúng tôi bằng sự giải thoát diệu kỳ.
Muôn dân trên đất
và bên kia các đại dương sẽ trồng cây vào Ngài.
- 6 Ngài dùng quyền năng dựng nên núi non;
nai nịt bằng sức mạnh.
- 7 Ngài dẹp tiếng biển gào thét,
ngăn chặn các lượn sóng âm ỉm,
và sự náo loạn của các dân.
- 8 Thậm chí các dân ở cuối đất cũng sợ hãi các phép lạ Chúa.
Người ta ca ngợi Ngài từ hướng mặt trời mọc đến hướng mặt trời lặn.
- 9 Chúa chăm sóc đất và nhuận tưới nó;
khiến nó ra phì nhiêu.
- Các sông ngòi Chúa đầy nước.
Ngài khiến ngũ cốc mọc lên.
- 10 Ngài sai mưa tưới các luống cày,
tràn ngập các luống bờ.
- Ngài cho mưa làm mềm đất
và ban phước cho mùa màng.
- 11 Đầu năm Ngài ban cho trúng mùa
cuối năm Ngài ban cho nhiều hoa lợi*.
- 12 Cỏ xanh mọc kín sa mạc,
sự vui mừng bao phủ đồi núi.
- 13 Các đồng cỏ đầy dẫy gia súc,
các thung lũng tràn ngập ngũ cốc.
- Mọi thứ trên đất đều reo mừng.

66

Ca ngợi Chúa vì những việc

cao cả Ngài làm

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi.

1 Hỡi cả trái đất, hãy reo vui cho Thượng Đế.

2 Hãy ca ngợi uy danh của Ngài!

Hãy ca ngợi Ngài.

3 Hãy thưa cùng Chúa rằng,

"Các công việc Ngài làm thật lạ lùng!

* 65:11: *Đầu năm ... hoa lợi* Thời xưa xứ Ít-ra-en có hai niên lịch. Niên lịch đầu tiên ghi các lễ lạc tôn giáo bắt đầu vào mùa xuân, tức mùa gặt lúa mạch. Niên lịch thứ hai bắt đầu vào mùa thu, khi người ta gặt các loại hoa màu khác.

Vì quyền năng cao cả Ngài,
 các kẻ thù đều phải phục tùng Ngài.

⁴ Cả đất thờ phụng Ngài
 và ca ngợi Ngài.
 Chúng hát khen danh Ngài.”

Xê-la

⁵ Hãy đến xem điều Thượng Đế
 đã làm,
 những việc kỳ diệu Ngài thực hiện cho con người.

⁶ Ngài hóa biển ra đất khô*.
 Người ta đi bộ qua sông†.
 Chúng ta hãy hát mừng
 vì công việc Ngài làm.

⁷ Chúa dùng quyền năng cai trị
 đời đời.
 Ngài trông chừng các dân
 để chúng không chống nghịch Ngài.

Xê-la

⁸ Hỡi các dân, hãy ca ngợi Thượng Đế chúng ta;
 hãy lớn tiếng hát khen Ngài.

⁹ Ngài bảo vệ mạng sống chúng ta,
 trông nom chúng ta.

¹⁰ Lạy Thượng Đế, Ngài đã thử chúng tôi;
 Ngài đã luyện chúng tôi như luyện bạc.

¹¹ Chúa khiến chúng tôi sập bẫy,
 chất gánh nặng trên chúng tôi.

¹² Ngài để kẻ thù đè đầu cỡi cổ chúng tôi.
 Chúng tôi đi qua lửa và lụt lội,
 nhưng Chúa đưa chúng tôi đến nơi tốt lành.

¹³ Tôi sẽ mang của lễ thiêu vào đền thờ Chúa.
 Tôi sẽ thực hiện điều tôi hứa,

¹⁴ là những điều tôi cam kết đang khi gặp khốn khó.

¹⁵ Tôi sẽ mang cho Ngài súc vật mập béo,
 dâng cho Ngài chiên, bò đực và dê đực.

Xê-la

¹⁶ Tất cả những ai kính sợ Chúa, hãy đến nghe,
 ta sẽ cho các người biết điều Chúa đã làm cho ta.

¹⁷ Miệng tôi kêu cầu cùng Thượng Đế
 và lưỡi tôi hát ca ngợi Ngài.

¹⁸ Nếu lòng tôi có chứa điều ác,
 chắc hẳn Chúa sẽ không nghe tôi.

¹⁹ Nhưng Thượng Đế đã nghe;

* 66:6: *Ngài hóa biển ra đất khô* Phép lạ này do Mô-se thực hiện ở Hồng hải. Xem Xuất 14.

† 66:6: *Người ta đi bộ qua sông* Hay “Người ta đi bộ qua nước.” Đây có lẽ ám chỉ việc dân Ít-ra-en băng qua sông Giô-danh được chép trong Giôs 3:14-17.

Ngài nhận lời khẩn nguyện tôi.

- ²⁰ Chúc tụng Thượng Đế
vì Ngài không bỏ ngoài tai lời cầu nguyện tôi
hay rút lại tình yêu Ngài đối với tôi.

67

Mọi người nên ca ngợi Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng. Dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca ngợi.

- ¹ Lạy Chúa, xin thương xót chúng tôi,
xin ban phúc và tỏ lòng nhân từ Ngài với chúng tôi, Xê-la
- ² để thế gian học biết đường lối Ngài
và muôn dân sẽ biết quyền năng cứu chuộc của Ngài.
- ³ Lạy Thượng Đế, muôn dân phải ca ngợi Ngài;
mọi người hãy tôn vinh Ngài.
- ⁴ Các dân hãy vui vẻ
và hát khen Ngài vì Ngài phân xử các dân một cách công minh.
Ngài hướng dẫn các dân trên đất. Xê-la
- ⁵ Lạy Thượng Đế, muôn dân nên ca ngợi Ngài;
mọi người phải tôn vinh Chúa.
- ⁶ Đất đã sinh sản hoa màu.
Thượng Đế chúng tôi ban phúc cho chúng tôi.
- ⁷ Ngài ban phúc lành cho chúng tôi
để mọi người trên đất kính sợ Ngài.

68

Ca ngợi Thượng Đế,

Đấng giải cứu dân tộc

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của Đa-vít.

- ¹ Nguyên Chúa đứng lên phân tán các kẻ thù Ngài;
nguyện những kẻ ghét Ngài trốn chạy trước mặt Ngài.
- ² Xin hãy thổi bay chúng nó
như khói bị gió thổi tạt.
Như sáp tan chảy trước lửa ra sao
nguyện kẻ ác cũng bị tan biến trước Thượng Đế như thế.
- ³ Nhưng những ai làm điều công chính sẽ vui mừng,
và hớn hở trước mặt Thượng Đế;
họ sẽ mừng rỡ.
- ⁴ Hãy hát cho Thượng Đế; ca ngợi danh Ngài.
Hãy ca tụng Đấng cỡi trên mây gió,
danh Ngài là CHÚA*.

* 68:4: **CHÚA** Nguyên văn, "YAH" nghĩa là Thượng Đế trong tiếng Hê-bơ-rơ, có khi dịch là CHÚA.

Hãy reo vui trước mặt Ngài.

⁵ Thượng Đế ngự trong đền thánh Ngài.

Ngài là cha của kẻ mồ côi,

Đấng bênh vực kẻ góa bụa.

⁶ Thượng Đế chuẩn bị nơi ở cho kẻ cô đơn không nhà.

Ngài giải phóng tù nhân trong tiếng reo mừng,

còn những kẻ chống nghịch Ngài sẽ phải sống trong đất khô cằn.

⁷ Lạy Thượng Đế, Ngài dẫn dắt dân Ngài ra khỏi Ai-cập,

khi Ngài đi qua sa mạc.

Xê-la

⁸ Đất rung chuyển, các tầng trời

đổ mưa xuống

khi Thượng Đế của Ít-ra-en ngự đến núi Si-nai,

⁹ Lạy Thượng Đế Ngài sai mưa nhuần tưới;

Ngài phục hồi lại đất khô cằn.

¹⁰ Dân Ngài định cư tại đó.

Lạy Thượng Đế, Ngài chăm sóc kẻ nghèo khổ do lòng nhân từ Ngài.

¹¹ Chúa truyền lệnh,

thì vô số người loan tin:

¹² “Các vua và đạo binh họ bỏ chạy.

Trong trại quân họ chia nhau của cướp được nơi chiến trận.

¹³ Những kẻ ngồi quanh lửa trại

sẽ phân chia những của cướp nơi chiến trận.”

¹⁴ Đấng Toàn Năng phân tán các vua

như tuyết trên núi Sanh-môn.

¹⁵ Núi Ba-san cao vút;

núi Ba-san có nhiều chóp.

¹⁶ Tại sao núi có nhiều chóp ganh tị

nhìn ngọn núi Thượng Đế

đã chọn làm nơi ở Ngài?

Chúa sẽ ngự ở đó đời đời.

¹⁷ Thượng Đế đến cùng với hàng ngàn quân xa;

từ núi Si-nai Chúa đi đến nơi thánh Ngài.

¹⁸ Khi Ngài lên núi cao,

dắt theo một đoàn tù nhân.

Ngài nhận lễ vật của loài người[†],

ngay cả lễ vật của kẻ chống nghịch,

không muốn Ngài là Thượng Đế ở đó.

¹⁹ Hãy ca ngợi Chúa, Thượng Đế của chúng ta,

Đấng cứu giúp chúng ta mỗi ngày.

Xê-la

²⁰ Thượng Đế chúng ta là Thượng Đế giải cứu;

[†] 68:18: *Ngài nhận lễ vật của loài người* Hay “nhận loài người làm lễ vật” hoặc “ban lễ vật cho loài người,” theo bản cổ Xy-ri và A-ram. Xem Êph 4:8.

Ngài cứu chúng ta khỏi chết.

- 21 Thượng Đế sẽ đập đầu kẻ thù Ngài,
là đầu tóc của những kẻ hay phạm tội.
- 22 Chúa phán, “Ta sẽ dắt kẻ thù ta về từ Ba-san;
Ta sẽ mang chúng về từ đáy biển sâu.
- 23 Lúc đó các người sẽ dẫm trong huyết chúng,
cho đến mấy con chó các người cũng liếm láp được phần của chúng
nó.”
- 24 Lạy Thượng Đế, người ta đã thấy Ngài bước đi trong chiến thắng;
Lạy Thượng Đế tôi, vua chúng ta đi vào nơi thánh Ngài‡.
- 25 Các ca sĩ đi trước, nhạc khí trởi lên sau;
còn các thiếu nữ đánh trống côm đi ở giữa.
- 26 Hãy ca ngợi Thượng Đế ở nơi nhóm họp[§];
hãy ca tụng Ngài giữa hội chúng Ít-ra-en.
- 27 Bên-gia-min, một chi tộc nhỏ nhất hướng dẫn họ.
Trong số có các trưởng tộc Giu-đa
cùng các trưởng tộc Xê-bu-lôn và Nép-ta-li.
- 28 Lạy Thượng Đế, xin tỏ ra sức mạnh Ngài;
xin tỏ ra quyền năng Ngài đã thi thố cho chúng tôi trước đây.
- 29 Các vua sẽ đem của cải đến cho Ngài,
đến đền thờ Ngài tại Giê-ru-sa-lem.
- 30 Xin hãy trừng phạt dân Ai-cập.
Chúng như con thú sống trong đầm lầy,
như bò đực ở giữa các bò con.
Xin hãy sỉ nhục chúng,
Hãy để chúng bò đến cùng Ngài,
mang theo của lễ bằng bạc.
- 31 Các sứ giả của Ai-cập mang của lễ đến;
Ê-thi-ô-bi cũng dâng đồ triều cống cho Ngài.
- 32 Hỡi các vua trên đất, hãy hát khen Chúa;
hãy ca tụng Ngài.

Xê-la

- 33 Hãy hát ca tụng Đấng cỡi trên các tầng trời thái cổ.
Tiếng Ngài rền như sấm.
- 34 Hãy cho mọi người biết Thượng Đế vô cùng quyền năng.
Ngài cai trị trên Ít-ra-en,
quyền năng Ngài ở trong các tầng trời.
- 35 Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ trong đền thờ Ngài.
Thượng Đế của Ít-ra-en ban cho dân Ngài sức lực và quyền năng.
Hãy ca tụng Ngài!

‡ 68:24: **vua chúng ta ... thánh Ngài** Hay “Thượng Đế thánh và vua dẫn chúng ta.” § 68:26: **nơi nhóm họp** Hay “giữa tiếng kèn báo tin nhóm họp!”

69

Lời kêu cứu

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa huệ.” Bài ca của Đa-vít.

- ¹ Lạy Chúa, xin hãy cứu tôi
vì nước đã ngập đến cổ tôi.
- ² Tôi đang lún xuống bùn huyệt chân.
Tôi chìm trong nước sâu,
nước lụt bao phủ tôi.
- ³ Tôi mệt mỏi vì kêu cứu;
cổ họng tôi khan.
Mắt tôi lòa vì trông đợi Ngài cứu tôi.
- ⁴ Số người ghét tôi vô cơ nhiều hơn tóc trên đầu tôi;
Nhiều kẻ muốn diệt tôi.
Lắm kẻ thù vu cáo tôi.
Chúng bắt tôi trả lại vật mà tôi không hề lấy.
- ⁵ Lạy Thượng Đế, Ngài biết tôi phạm tội.
Tôi không thể che đậy tội mình trước mặt Ngài.
- ⁶ Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin đừng để kẻ đặt hi vọng nơi Ngài
bị xấu hổ vì tôi.
- Lạy Thượng Đế của Ít-ra-en,
xin đừng để kẻ thờ phụng Ngài bị sỉ nhục vì tôi.
- ⁷ Vì Ngài mà tôi mang nhục,
mặt tôi đầy nhơ nhuốc.
- ⁸ Tôi như người xa lạ đối với thân nhân,
như người ngoại quốc đối với các con trai của mẹ tôi.
- ⁹ Lòng sốt sắng về đền thờ Chúa hoàn toàn chế ngự tôi.
Tôi đau đớn khi người ta sỉ nhục Ngài.
- ¹⁰ Khi tôi hạ mình và cử ăn,
điều đó chỉ khiến chúng chế giễu tôi.
- ¹¹ Chúng trêu chọc tôi
khi tôi mặc áo quần tang.
- ¹² Chúng chế giễu tôi giữa chốn công cộng.
Kẻ say rượu đặt bài ca chế nhạo tôi.
- ¹³ Nhưng, Chúa ôi, tôi cầu khẩn Ngài đáp lời tôi,
vào thời điểm CHÚA định,
vì tình yêu lớn lao của Ngài.
Chỉ Ngài mới cứu tôi được thôi.
- ¹⁴ Xin rút tôi lên khỏi bùn lầy,
đừng để tôi lún xuống.
Xin hãy cứu tôi khỏi những kẻ ghét tôi
và khỏi nước sâu.
- ¹⁵ Đừng để nước lụt khiến tôi chết đuối,
hoặc để nước sâu trùm lấy tôi
hay mờ mả khép kín quanh tôi.
- ¹⁶ Lạy Chúa, xin hãy trả lời tôi vì tình yêu Ngài thật tuyệt diệu.
Vì lòng nhân từ lớn lao Ngài

xin hãy quay sang tôi.

17 Xin đừng giấu mặt Ngài khỏi tôi, kẻ tôi tớ Chúa.

Tôi đang gặp khốn khó.

Xin hãy mau giúp đỡ tôi!

18 Xin hãy đến gần và cứu tôi;

cứu tôi khỏi kẻ thù tôi.

19 Chúa thấy sự sỉ nhục và xấu hổ tôi.

Chúa biết các kẻ thù tôi.

20 Những lời sỉ nhục đã làm tan vỡ lòng tôi, khiến tôi kiệt lực.

Tôi mong có người thông cảm nhưng chẳng có ai;

tôi tìm người an ủi, nhưng chẳng thấy người nào.

21 Chúng bỏ thuốc độc vào thức ăn tôi,

cho tôi uống giấm.

22 Nguyện bữa tiệc chúng trở thành bữa sập cho chúng,

thành bữa cho bạn bè chúng.

23 Nguyện chúng nó bị đui mù để không còn nhìn thấy.

Nguyện lưng chúng nó khòm xuống vì khốn khổ.

24 Xin hãy đổ cơn giận trên chúng nó;

nguyện cơn thịnh nộ Ngài bắt lấy chúng.

25 Nguyện chỗ ở chúng bỏ hoang;

cầu cho không ai trú trong lều chúng.

26 Chúng nó rượt đuổi kẻ Ngài đã đánh,

và bàn tán về nỗi đau của kẻ

mà Ngài đã làm tổn thương.

27 Xin Chúa kết án chúng từ tội ác này đến tội ác khác,

đừng tha cho chúng.

28 Xin hãy xóa tên chúng khỏi sách sự sống,

và đừng kể tên chúng vào sổ chung với người công chính.

29 Tôi đau buồn.

Lạy Thượng Đế, nguyện quyền năng cứu vớt của Ngài đến giúp tôi.

30 Tôi sẽ lấy bài hát ca tụng Ngài

và tôn vinh Ngài bằng lời cảm tạ.

31 Điều đó sẽ làm vừa lòng Ngài hơn dâng súc vật,

hơn cả sinh tế bằng bò đực

có sừng và có móng.

32 Người khốn khổ sẽ thấy điều này và vui mừng.

Hỡi những ai kính thờ Thượng Đế,

hãy vững lòng lên.

33 Chúa lắng nghe những kẻ cùng khổ,

Ngài không khinh desp người bị giam cầm.

34 Trời đất hãy ca ngợi Ngài,

biển và mọi sinh vật trong biển hãy hát tôn vinh Ngài.

35 Thượng Đế sẽ cứu Giê-ru-sa-lem

và xây lại các thành Giu-đa.

Rồi dân chúng sẽ sống ở đó và nhận lấy nó làm tài sản.

36 Dòng dõi của kẻ tôi tớ Ngài sẽ hưởng đất ấy,

những người yêu mến Ngài sẽ sống trong đó.

70

Lời kêu xin Chúa mau đến cứu giúp

Soạn cho nhạc trưởng: Bài ca của Đa-vít để nhắc nhở.

¹ Lạy Chúa, xin mau đến cứu tôi.

Lạy Chúa xin đến giúp tôi ngay.

² Xin hãy khiến những kẻ định giết tôi
phải hổ nhục và nhuốc nhơ.

Nguyện những kẻ muốn hại tôi
phải bỏ chạy vì xấu hổ.

³ Nguyện những kẻ chế giễu tôi
ngưng lại vì nhục nhã.

⁴ Nhưng nguyện cho những kẻ thờ phụng Ngài vui mừng hơn hờ.
Nguyện những người yêu mến sự cứu rỗi Ngài luôn luôn nói,
“Đáng ca ngợi sự cao cả của Thượng Đế.”

⁵ Tôi nghèo khổ và cùng khốn;
lạy Chúa xin hãy mau đến với tôi.

Chúa giúp đỡ và cứu rỗi tôi.

Lạy Chúa, xin đừng chậm trễ.

71

Lời cầu nguyện của người già cả

¹ Lạy Chúa, Ngài là nơi che chở tôi.
Xin đừng để tôi bị sỉ nhục.

² Vì Ngài luôn làm điều công chính,
xin hãy cứu tôi;
hãy lắng nghe và giải cứu tôi.

³ Xin làm nơi trú ẩn an toàn cho tôi.
Xin làm đồn lũy bảo vệ tôi,
vì Ngài là khối đá và là nơi tôi ẩn náu.

⁴ Lạy Thượng Đế, xin cứu tôi khỏi quyền lực kẻ ác,
khỏi tầm tay của kẻ bất công
và người hung ác.

⁵ Lạy Chúa, Ngài là hi vọng của tôi,
là Đấng tôi tin cậy từ buổi ấu thơ.

⁶ Tôi đã nhờ cậy Ngài từ khi mới lọt lòng mẹ;
Chúa đã giúp tôi từ lúc tôi mới chào đời.
Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài*.

⁷ Tôi sẽ là một tấm gương cho nhiều người,
vì Ngài là Đấng che chở tôi.

⁸ Tôi luôn luôn ca tụng Ngài;
suốt ngày tôi tôn kính Ngài.

⁹ Xin đừng từ bỏ tôi khi tôi về già;
đừng xa tôi khi sức tôi suy tàn.

* 71:6: *ca ngợi Ngài* Hay “cầu nguyện cùng Ngài.”

- 10 Kẻ thù lập mưu hại tôi,
chúng nhóm họp lại định giết tôi.
- 11 Chúng bảo nhau, “Thượng Đế bỏ nó rồi.
Chúng ta hãy đuổi theo bắt lấy nó
vì chẳng ai cứu nó đâu.”
- 12 Lạy Thượng Đế, xin chớ đứng xa.
Lạy Chúa của tôi, xin hãy mau đến giúp tôi.
- 13 Xin hãy khiến những kẻ tố cáo tôi
bị xấu hổ và tiêu diệt.
Nguyện kẻ lập tâm hại tôi
bị sỉ nhục và nhuốc nhơ bao trùm.
- 14 Nhưng tôi sẽ luôn luôn nuôi hi vọng
và ca tụng Ngài càng ngày càng gia tăng.
- 15 Tôi sẽ thuật lại sự công chính của Chúa.
Suốt ngày tôi sẽ kể lại sự cứu rỗi Chúa,
dù tôi không đếm hết được.
- 16 Lạy Chúa, tôi sẽ thuật lại các việc quyền năng Chúa.
Tôi sẽ nhắc nhở mọi người rằng chỉ một mình Ngài làm điều công
chính.
- 17 Lạy Thượng Đế, Ngài đã dạy tôi từ khi tôi còn thơ ấu.
Cho đến nay tôi vẫn thuật lại phép lạ Ngài làm.
- 18 Dù khi tôi già yếu, tóc bạc hoa râm,
lạy Chúa, xin đừng rời tôi cho đến khi tôi thuật lại cho con cháu tôi
biết quyền năng Chúa;
cho đến khi tôi kể lại cho dòng dõi đến sau tôi về sức mạnh Ngài.
- 19 Lạy Chúa, sự công minh Chúa vượt cao hơn các tầng trời.
Chúa đã làm nhiều việc lớn lao;
Thượng Đế ôi, không ai giống như Ngài.
- 20 Chúa đã cho tôi gặp nhiều cảnh khốn khó gian nan,
nhưng Ngài sẽ hồi sức lại cho tôi.
Dù khi tôi gần qua đời,
Chúa sẽ khiến tôi sống.
- 21 Chúa sẽ khiến tôi được sang trọng hơn bao giờ hết,
Ngài sẽ an ủi tôi trở lại.
- 22 Tôi sẽ ca ngợi Chúa bằng đàn cầm,
Về sự thành tín của Ngài là Thượng Đế tôi.
- Lạy Đấng thánh của Ít-ra-en,
tôi sẽ hát cho Ngài bằng đàn sắt.
- 23 Tôi sẽ lớn tiếng vui mừng ca ngợi Ngài vì Ngài đã cứu tôi.
- 24 Suốt ngày tôi sẽ thuật lại sự công minh của Chúa.
Còn những kẻ muốn hại tôi
sẽ xấu hổ và bị sỉ nhục.

72

Lời cầu nguyện cho vua

Bài ca tặng Sô-lô-môn*.

- 1 Lạy Chúa, xin ban sự công minh cho vua
và ban sự nhân từ Ngài
cho hoàng tử.
- 2 Xin giúp vua biết phân xử dân chúng
một cách công bằng
và bênh vực kẻ nghèo khó.
- 3 Nguyện các núi mang lại hoà bình
và các đồi mang lại nhân từ.
- 4 Xin giúp vua đối xử công bằng cho kẻ nghèo,
cứu người túng thiếu
và trừng phạt kẻ hiếp đáp.
- 5 Hề mặt trời còn chiếu sáng và mặt trăng còn soi bóng bao lâu,
nguyện họ biết kính sợ Chúa bấy lâu.
- 6 Nguyện vua như mưa rơi xuống cỏ,
như mưa rào tưới đất.
- 7 Nguyện sự nhân từ được dồi dào
trong đời vua.
Nguyện sự hoà bình còn mãi như mặt trăng.
- 8 Nguyện nước vua trải rộng từ biển này đến biển kia,
và từ sông Ô-phơ-rát cho đến tận cùng trái đất†.
- 9 Nguyện dân cư sống trong sa mạc cúi đầu trước Ngài
và các kẻ thù Ngài phải liếm bụi đất.
- 10 Nguyện các vua Tạt-si và các vùng đất xa xăm
hãy mang tặng vật đến cho vua.
- Các vua Sa-ba và Sê-ba
hãy mang của lễ đến cho Ngài.
- 11 Nguyện các vua cúi đầu trước Ngài,
và các dân tộc phục vụ Ngài.
- 12 Ngài sẽ giúp kẻ nghèo khổ khi họ kêu cầu
và cứu kẻ túng thiếu không ai giúp đỡ.
- 13 Ngài sẽ tỏ lòng nhân ái đối với kẻ yếu đuối nghèo nàn,
cứu vớt mạng sống họ.
- 14 Ngài sẽ cứu họ khỏi tay kẻ hung bạo đang tìm cách ức hiếp họ
vì mạng sống họ là quý trước mặt vua.
- 15 Vua vạn tuế!
Cầu cho vua nhận được vàng từ Sê-ba.
Mọi người hãy cầu nguyện cho vua,
hằng ngày chúc phước cho vua.
- 16 Nguyện ruộng đất sinh sản đầy ngũ cốc,
các đồi đầy hoa màu,

* 72:: *tặng Sô-lô-môn* Thi thiên này có thể nghĩa là do Sô-lô-môn sáng tác, hoặc được soạn và tặng cho Sô-lô-môn, hoặc có thể là một bài trong những tuyển tập thi thiên ca ngợi. † 72:8: *đến tận cùng trái đất* Khi nói như thế này thường ám chỉ các quốc gia quanh Địa-trung-hải.

- và phì nhiêu như Li-băng,
 các thành trì mọc lên như cỏ trong đồng nội.
- 17 Nguyên vua được uy danh mãi mãi;
 hể mặt trời còn chiếu sáng bao lâu,
 nguyên vua được ghi nhớ bấy lâu.
 Nguyên các dân được phước vì vua,
 muôn dân chúc phước cho người.
- 18 Chúc tụng Chúa là Thượng Đế, Thượng Đế của Ít-ra-en
 là Đấng duy nhất làm được các phép lạ đó.
- 19 Nguyên danh vinh hiển Ngài được ca ngợi mãi mãi.
 Nguyên vinh hiển Ngài đầy dẫy đất.
 A-men! A-men!
- 20 (Đến đây chấm dứt các bài cầu nguyện của Đa-vít, con trai Gie-xê.)

Quyển 3

73

(Thi-thiên 73-89)

Kẻ ác có giàu được không?

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế thật nhân từ
 cùng Ít-ra-en,
 cùng những kẻ có lòng trong sạch.
- 2 Nhưng chân tôi gần vấp té;
 suýt nữa tôi trượt ngã vào tội lỗi.
- 3 Tôi ganh tức với kẻ tự phụ.
 Tôi thấy kẻ ác được thịnh vượng.
- 4 Chúng chẳng gặp đau khổ;
 chúng khoẻ mạnh và sung sức.
- 5 Chúng chẳng hề gặp khốn khó
 như người khác;
 không vướng hoạn nạn như kẻ khác.
- 6 Chúng mang tính tự kiêu như kiềng đeo cổ,
 mặc sự hung bạo như áo quần.
- 7 Mắt chúng sáng rỡ vì của cải,
 chẳng kiềm chế dục vọng ích kỷ.
- 8 Chúng chế diễu kẻ khác,
 buông lời bêu xấu kẻ khác;
 kiêu căng đe dọa mọi người.
- 9 Chúng khoe khoang chuyện trời đất,
 hành động như thể đất này
 là của chúng.
- 10 Đến nỗi dân của Thượng Đế cũng chạy theo chúng,

nghe theo điều chúng nói*.

11 Chúng bảo, “Làm sao Trời biết được?
Đấng Chí Cao có biết gì đâu?”

12 Dân này là dân độc ác,
nhưng chúng sống thoải mái,
càng ngày càng hưng thịnh.

13 Vậy thì tôi lo giữ lòng thanh sạch để làm gì?
Tại sao tôi phải giữ cho tay mình khỏi phạm tội?

14 Suốt ngày tôi chịu khổ sở;
mỗi sáng tôi chịu hình phạt.

15 Lạy Thượng Đế, nếu tôi bảo,
tôi sẽ nói những điều ấy,
thì tôi hẳn đã phản bội dân Chúa.

16 Tôi cố gắng hiểu thấu việc ấy,
thấy khó giải thích vô cùng,

17 mãi đến khi vào đền thờ của Thượng Đế,
tôi mới hiểu chung cuộc của chúng nó.

18 Ngài đưa chúng vào chỗ hiểm nguy;
khiến chúng bị tiêu diệt.

19 Trong chốc lát chúng bị tiêu diệt;
bị cơn kinh hoàng thổi bay đi.

20 Giống như người tỉnh mộng liền quên hết chiêm bao.
Lạy Chúa, khi Ngài đứng lên, chúng sẽ tan biến.

21 Khi lòng tôi buồn bã và bực tức,

22 tôi không hiểu biết và ngu xuẩn.
Tôi hành động như thú vật đối cùng Ngài.

23 Nhưng tôi ở cùng Chúa luôn luôn;
Ngài nắm tay phải tôi.

24 Ngài dùng lời để khuyên dạy tôi,
rồi nghênh tiếp tôi trong vinh dự.

25 Trên trời, tôi không có ai ngoài Chúa;
Dưới đất, tôi chẳng mong ai ngoài Ngài.

26 Thân thể và tinh thần† tôi suy yếu,
nhưng Thượng Đế là sức mạnh tôi‡.

Ngài là di sản của tôi cho đến đời đời.

27 Những kẻ lìa xa Chúa sẽ chết;
Ngài tiêu diệt các kẻ bất trung.

28 Nhưng tôi sống gần Chúa, đó là điều tốt.
Chúa, Thượng Đế là nơi trú ẩn

của tôi.

Tôi sẽ thuật hết các công việc Ngài.

* 73:10: **Đến nỗi ... chúng nói** Câu này hơi khó hiểu trong nguyên tác Hê-bơ-rơ. † 73:26: **tinh thần** Nguyên văn, “tâm lòng.” ‡ 73:26: **sức mạnh tôi** Nguyên văn, “Khối Đá của lòng tôi.”

74

*Lời cầu nguyện của một dân tộc
đang gặp khốn đốn*

Bài ca theo thể mạch-kinh của A-sáp.

¹ Lạy Thượng Đế, sao Ngài từ bỏ chúng tôi quá lâu?

Sao Ngài nổi giận cùng chúng tôi là bầy chiên của đồng cỏ Ngài?

² Xin nhớ lại rằng dân mà Ngài đã chuộc từ xưa.

Ngài cứu chúng tôi, chúng tôi thuộc riêng về Ngài.

Ngài ngự tại núi Xi-ôn.

³ Xin hãy bước đến các nơi đổ nát lâu đời này;

kẻ thù đã phá tan đến thờ Ngài.

⁴ Những kẻ chống nghịch Ngài hò hét trong nơi nhóm họp,
giương cờ của chúng nó tại đó.

⁵ Chúng đến giờ cao búa rìu,
lăm le chặt phá mọi thứ như đốn cây.

⁶ Chúng dùng rìu và búa nhỏ,
đập phá các vật chạm trổ.

⁷ Chúng thiêu rụi đến thờ Ngài;
làm nhơ nhớp nơi mang danh Ngài.

⁸ Chúng nghĩ thầm, “Ta sẽ phá hết!”

Chúng thiêu đốt hết những nơi thờ phụng* của Ngài trong xứ.

⁹ Chúng tôi không còn thấy dấu hiệu† gì cho chúng tôi.

Không còn nhà tiên tri,

cũng chẳng ai biết chuyện này sẽ kéo dài đến bao giờ.

¹⁰ Lạy Chúa, Ngài để kẻ thù trêu chọc Ngài đến bao giờ?

Chẳng lẽ chúng sỉ nhục Ngài mãi sao?

¹¹ Sao Ngài không thi thố quyền năng Ngài?

Xin hãy tỏ quyền năng Ngài ra để diệt chúng đi!

¹² Lạy Thượng Đế, Ngài là vua
chúng tôi từ xưa.

Ngài mang sự cứu rỗi đến cho đất.

¹³ Dùng quyền uy tách biển ra
và đập bể đầu các quái vật trong biển.

¹⁴ Ngài đập nát đầu quái vật Lê-vi-a-than,
ném nó làm thức ăn cho muôn thú trong sa mạc.

¹⁵ Ngài mở các suối và khe;
khiến các sông ngòi đang chảy xiết bỗng cạn khô.

¹⁶ Ngày cũng như đêm đều thuộc về Chúa;
Ngài làm ra mặt trời và mặt trăng.

¹⁷ Ngài đặt giới hạn trên đất;
Ngài làm ra mùa hè và mùa đông.

¹⁸ Lạy Chúa, xin nhớ rằng kẻ thù sỉ nhục Ngài.

* **74:8: nơi thờ phụng** Hay “nơi thánh” tức là nơi dân chúng đến thờ phụng CHÚA. † **74:9: dấu hiệu** Đây có thể là những dấu hiệu bằng lửa mà dân chúng đốt lên để báo từ thành này sang thành khác. Trong chiến tranh, dấu hiệu bằng lửa cho thấy kẻ thù chưa tiêu diệt thành phố.

Đừng quên một dân ngu dại chế giễu danh Ngài.

- 19 Xin đừng trao chúng tôi là bỏ câu của Ngài cho dã thú.
Xin đừng quên dân chúng đáng thương của Ngài mãi mãi.
- 20 Xin nhớ lại giao ước Ngài lập với chúng tôi,
vì sự hung tàn tràn ngập mọi ngõ ngách đen tối[‡] của xứ này.
- 21 Xin đừng để dân chúng đau khổ của Ngài bị sỉ nhục.
Nguyện kẻ nghèo khó khốn cùng ca ngợi Ngài.
- 22 Lạy Thượng Đế, hãy đứng lên và tự vệ.
Xin đừng quên lời nhục mạ Chúa hằng ngày của dân ngu dại.
- 23 Xin đừng quên tiếng kẻ thù Ngài; hay tiếng gầm thét
của bọn luôn luôn dấy nghịch cùng Ngài.

75

Thượng Đế là thẩm phán

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Chớ tiêu hủy.” Một bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Lạy Thượng Đế, chúng tôi cảm tạ Ngài;
Chúng tôi cảm tạ Ngài vì Ngài ở gần.
Chúng tôi thuật lại các phép lạ Ngài làm.
- 2 Ngài phán, “Ta đã định kỳ hạn cho thiên xử,
ta sẽ phân xử công minh.
- 3 Đất cùng mọi dân trên đất xao động,
nhưng ta là Đấng khiến nó đứng vững vàng.
- 4 Ta bảo kẻ tự phụ, ‘Chớ khoe khoang,
và nói với kẻ ác, ‘Đừng tìm cách phô trương sức mạnh người ra.
- 5 Đùng huênh hoang, tự phụ.
Chớ ương ngạnh.’ ”
- 6 Sự cao sang không đến từ Đông,
Tây hay vùng núi trong sa mạc.
- 7 Nhưng Thượng Đế là quan án;
Ngài hạ người này xuống, nâng người khác lên.
- 8 Chúa cầm chén trong tay;
là chén đầy rượu hòa với ngũ vị hương.
Ngài trút chén ra.
Kẻ ác sẽ uống cạn chén ấy.
- 9 Tôi sẽ mãi mãi thuật lại điều này;
tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế của Gia-cốp.
- 10 Ngài sẽ lấy sức mạnh khỏi kẻ ác,
nhưng sức mạnh của người nhân đức sẽ gia tăng.

Xê-la

[‡] 74:20: *ngõ ngách đen tối* Hay “những nơi đen tối.”

76

Chúa là Đấng luôn đắc thắng

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây. Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Tại Giu-đa người ta biết đến Thượng Đế;
Ngài được cả Ít-ra-en tôn kính.
2 Lều Ngài ở Giê-ru-sa-lem;
nơi ngự Ngài trên núi Xi-ôn.
3 Nơi đó Chúa bẻ gãy các tên lửa,
thuần, gươm và khí giới chiến tranh.

Xê-la

- 4 Lạy Thượng Đế, Ngài thật diệu kỳ!
Ngài oai nghi hơn đồi núi đầy sức vật*.
5 Kẻ thù Ngài tưởng mình mạnh mẽ lắm,
nhưng nay chúng nằm chết la liệt ngoài đồng.
Người ta lột những cửa cướp khỏi thân chúng.
Chúng không còn đủ sức tự vệ.
6 Lạy Thượng Đế của Gia-cốp,
khi Ngài nạt, ngựa và người cỡi đều sững sốt như chết.
7 Ngài thật đáng sợ;
khi Ngài nổi giận không ai đứng nổi trước mặt Ngài.
8 Từ trời Chúa ra quyết định,
cả đất đều sợ hãi và im lặng.
9 Lạy Thượng Đế, Ngài đứng lên phân xử
và cứu vớt kẻ khốn cùng trên đất.

Xê-la

- 10 Mọi người ca ngợi Ngài vì cơn giận Ngài nghịch lại điều ác.
Ngài ngăn không để những kẻ thoát khỏi cơn giận Ngài làm ác nữa.
11 Hãy hứa nguyện và giữ lời hứa với Chúa là Thượng Đế người.
Mọi người khắp nơi hãy mang lễ vật dâng cho Thượng Đế,
Đấng đáng kính sợ.
12 Ngài làm các nhà lãnh đạo mất tinh thần;
các vua trên đất kính sợ Ngài.

77

Nhắc lại những sự giúp đỡ của Thượng Đế

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu Giê-đu-thun. Một bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Tôi kêu la cùng Thượng Đế;
tôi kêu cầu cùng Ngài,
thì Ngài liền nghe tiếng tôi*.
2 Trong ngày hoạn nạn tôi tìm kiếm Chúa.

* 76:4: *Ngài oai nghi ... sức vật* Hay "Ngài oai nghi hơn các núi cổ xưa."
cầu ... tôi Hay "Tôi kêu cầu cùng Chúa. Tôi trông mong Ngài nghe tiếng tôi."

* 77:1: *tôi kêu*

Suốt đêm tôi giơ tay ra, lòng tôi bất an.

³ Khi nhớ đến Thượng Đế;

Tôi muốn nói nỗi lòng tôi ra nhưng không biết nói sao.

Xê-la

⁴ Chúa không cho tôi chớp mắt.

Tôi không nói nên lời vì quá bực dọc.

⁵ Tôi nhớ lại thuở xưa, những năm về trước.

⁶ Ban đêm tôi hồi tưởng lại

các bài ca của tôi.

Tôi suy nghĩ và tự hỏi:

⁷ “Chúa sẽ từ bỏ chúng ta mãi sao?

Ngài sẽ không còn tỏ lòng nhân từ

đối với chúng ta nữa sao?

⁸ Tình yêu của Ngài tan biến rồi sao?

Ngài không còn phán với chúng ta nữa sao?

⁹ Phải chăng Thượng Đế đã quên mất lòng thương xót Ngài?

Phải chăng vì Ngài quá nóng giận,

không còn tội nghiệp cho chúng ta nữa hay sao?”

Xê-la

¹⁰ Rồi tôi suy nghĩ lại và nói,

“Đây là điều khiến tôi buồn bã:

Quyền năng của Thượng Đế Chí Cao đã lìa bỏ chúng ta.”

¹¹ Tôi nhớ những điều Ngài làm;

hồi tưởng lại những điều kỳ diệu Ngài làm xưa kia.

¹² Tôi suy gẫm những điều ấy,

và xem xét các điều Ngài đã làm.

¹³ Lạy Thượng Đế, các đường lối Ngài thật thánh thiện.

Không có thần nào cao cả như Thượng Đế chúng ta.

¹⁴ Ngài là Thượng Đế của những việc diệu kỳ;

Ngài chứng tỏ quyền năng Ngài

cho người ta thấy.

¹⁵ Ngài đã dùng quyền năng giải cứu dân Ngài

tức con cháu Gia-cốp và Giô-xép.

Xê-la

¹⁶ Lạy Thượng Đế, các dòng nước trông thấy Ngài;

chúng thấy Ngài liền dâng ra

sợ hãi; đến nỗi các vực nước sâu cũng run rẩy.

¹⁷ Trời đổ mưa xuống. Mây rền sấm.

Các tia chớp xẹt qua lại như tên bay.

¹⁸ Tiếng sấm Ngài vang rền

trong gió lốc.

Chớp lòe sáng thế gian.

Đất rung động mạnh.

¹⁹ Ngài bước đi qua biển,

vạch lối qua các vực nước sâu,

nhưng không để lại dấu chân.

²⁰ Ngài dùng Mô-se và A-rôn dẫn dắt dân Ngài như bầy chiên.

78

*Thượng Đế giải cứu dân Ít-ra-en
ra khỏi Ai-cập*

Bài dạy dỗ* của A-sáp.

¹ Hỡi dân ta hãy lắng nghe

lời dạy dỗ ta;

hãy để ý lời ta nói đây.

² Ta sẽ dùng truyện tích để nói chuyện;

sẽ tiết lộ những bí mật từ xưa.

³ Chúng ta đã nghe biết những chuyện đó

vì tổ tiên đã kể lại cho chúng ta.

⁴ Chúng ta sẽ không giấu các chuyện ấy với con cháu;

chúng ta sẽ thuật cho những kẻ hậu sinh về Ngài.

Chúng ta sẽ ca ngợi Chúa

về các phép lạ Ngài làm.

⁵ Chúa đã lập ước với Gia-cốp,

Ngài ban luật lệ cho Ít-ra-en,

truyền dạy tổ tiên chúng ta dạy lại cho con cháu mình.

⁶ Thì chúng nó sẽ biết những lời dạy ấy,

cả đến thế hệ sau chúng ta là các con cháu chưa sinh ra nữa.

Rồi chúng sẽ tiếp tục dạy lại cho con cháu chúng.

⁷ Để chúng nó tin cậy Thượng Đế,

không quên những điều Ngài làm,

nhưng luôn luôn vâng theo mệnh lệnh Ngài.

⁸ Chúng sẽ không như các tổ tiên mình

vốn ương ngạnh và bướng bỉnh.

Lòng họ không trung thành cùng Thượng Đế,

không thành thật cùng Ngài.

⁹ Người Êp-ra-im dùng cung tên làm vũ khí,

nhưng bỏ chạy trong ngày chiến trận.

¹⁰ Họ không giữ giao ước với Thượng Đế

cũng không nghe theo lời dạy dỗ Ngài.

¹¹ Họ quên những điều Ngài làm

cùng những việc diệu kỳ Ngài thực hiện trước mặt họ.

¹² Ngài làm các việc diệu kỳ ngay trước mắt các tổ tiên,

trong cánh đồng Xô-an xứ Ai-cập.

¹³ Ngài rẽ biển ra, dắt họ đi qua.

Ngài khiến nước dựng đứng lên như vách tường.

¹⁴ Ban ngày Ngài dẫn dắt họ bằng đám mây,

ban đêm bằng ánh lửa.

* 78:: *dạy dỗ* Hay "thể mạch-kinh."

- 15 Ngài chẻ đá trong sa mạc
cho họ uống nước tràn trề như nước phun ra từ biển sâu.
- 16 Ngài khiến suối phun ra từ tảng đá,
cho nước chảy ào ào như sông.
- 17 Nhưng họ cứ tiếp tục phạm tội cùng Ngài;
họ phản nghịch Thượng Đế Tối Cao trong sa mạc.
- 18 Họ thách thức Thượng Đế,
đòi Ngài ban cho thức ăn mình muốn.
- 19 Rồi họ thách Ngài rằng,
“Thượng Đế làm sao cấp thức ăn trong sa mạc được?
- 20 Khi Ngài đập tảng đá,
nước liền phun ra tuôn tràn như sông.
Nhưng làm sao Ngài ban bánh cho chúng ta được?
Làm sao Ngài cấp thịt cho dân Ngài được?”
- 21 Khi Chúa nghe biết liền nổi giận,
cơn thịnh nộ Ngài nổi phùng cùng Gia-cốp;
cơn giận Ngài nghịch cùng Ít-ra-en.
- 22 Họ không tin Thượng Đế
và không nhờ cậy Ngài giải cứu họ.
- 23 Tuy nhiên Ngài ra lệnh cho các đám mây trên cao,
mở cửa các tầng trời.
- 24 Cho mưa ma-na[†] xuống nuôi họ;
Ngài ban cho họ thức ăn từ trời.
- 25 Họ được ăn bánh của các thiên sứ.
Ngài cho họ ăn no nê.
- 26 Ngài đưa gió đông đến từ trời,
dùng quyền năng Ngài dẫn gió Nam lại.
- 27 Ngài cho mưa thịt rơi xuống phủ họ như bụi.
Chim bay đến nhiều như cát biển.
- 28 Ngài khiến chim rơi xuống trong doanh trại, quanh các lều.
- 29 Nên họ ăn uống no nê.
Thượng Đế ban cho họ thứ họ thèm khát.
- 30 Trong khi họ còn muốn ăn thêm,
thức ăn còn trong miệng,
- 31 Ngài bỗng nổi giận cùng họ;
giết một số người khoẻ mạnh trong đám họ;
đánh ngã những thanh niên tráng kiện nhất trong Ít-ra-en.
- 32 Nhưng họ vẫn cứ phạm tội.
Dù đã trông thấy các việc diệu kỳ,
họ vẫn cứ không chịu tin.
- 33 Cho nên Ngài chấm dứt chuỗi ngày vô nghĩa
và những năm tháng kinh hoàng của họ[‡].
- 34 Khi Ngài đánh giết họ,
họ liền kêu cứu cùng Ngài;

[†] 78:24: *ma-na* Một thức ăn đặc biệt mà Thượng Đế cấp cho dân Ít-ra-en lúc họ đi trong sa mạc suốt 40 năm. [‡] 78:33: *Ngài chấm dứt ... của họ* Hay “Ngài khiến chuỗi ngày của họ tan biến như mây khói.”

- họ trở lại cùng Thượng Đế và tìm kiếm Ngài.
 35 Họ nhớ lại rằng Thượng Đế là Khối Đá mình
 và Đấng Tối Cao là Đấng đã giải cứu mình.
 36 Nhưng lời nói họ không thành thật,
 lừa dối họ dối trá.
 37 Lòng họ không trung thành cùng Thượng Đế;
 chẳng giữ giao ước với Ngài.
 38 Tuy vậy Thượng Đế vẫn nhân từ.
 Ngài tha thứ và không tiêu diệt họ.
 Nhiều lần Ngài nén giận,
 không tuôn ra cơn thịnh nộ Ngài.
 39 Ngài nhớ lại rằng họ chẳng qua chỉ là con người,
 như gió thoảng qua, không bao giờ trở lại.
 40 Trong sa mạc họ chống nghịch Ngài
 và làm Ngài buồn lòng nhiều lần.
 41 Họ cứ thách thức Ngài,
 làm đau lòng Đấng Thánh của Ít-ra-en.
 42 Họ không hề nhớ lại quyền năng Ngài
 hoặc lúc Ngài giải cứu họ khỏi tay kẻ thù.
 43 Họ quên những dấu kỳ Ngài làm ở Ai-cập
 và phép lạ trong cánh đồng Xô-an.
 44 Ngài biến các sông ra máu
 để không ai uống nước sông được.
 45 Ngài sai ruồi mòng chích người Ai-cập,
 sai ếch nhái tàn hại họ.
 46 Ngài cho cào cào ăn nuốt mùa màng họ,
 và ném nông sản họ cho châu chấu ăn.
 47 Ngài sai mưa đá hủy phá vườn nho họ,
 và tàn hại các cây sung.
 48 Ngài cho mưa đá tiêu diệt các súc vật,
 và sét đánh giết gia súc.
 49 Ngài đổ cơn thịnh nộ Ngài ra trên họ.
 Ngài phát cơn thịnh nộ và sai thiên sứ hủy diệt đến với họ.
 50 Ngài tìm cách tỏ ra cơn giận Ngài.
 Ngài không tha chết cho họ,
 nhưng giết họ bằng dịch hạch.
 51 Thượng Đế giết các con đầu lòng xứ Ai-cập,
 các con trưởng nam của Cham[§].
 52 Rồi Ngài dẫn dân Ngài ra như đàn chiên,
 dắt họ như bầy chiên băng qua sa mạc.
 53 Ngài đưa họ đến nơi an toàn không sợ hãi gì,
 còn kẻ thù họ bị chết đuối trong biển sâu.
 54 Thượng Đế đưa dân Ngài vào đất thánh Ngài,
 đến hòn núi Ngài đã chiếm lấy bằng quyền năng Ngài.
 55 Ngài đánh đuổi các dân tộc khác,

§ 78:51: **Cham** Một trong các con trai của Nô-ê và là tổ tiên của dân Ai-cập.

- cho dân Ngài thừa hưởng đất đai họ.
 Ngài cho các chi tộc Ít-ra-en định cư tại đó,
 trong các lều trại.
- 56 Nhưng họ thách thức Thượng Đế,
 chống nghịch Đấng Tối Cao;
 họ không tuân giữ luật lệ Ngài.
- 57 Họ quay đi và bất trung y như tổ tiên mình.
 Họ giống như cây cung cong vẹo,
 không thể bắn thẳng được.
- 58 Họ chọc giận Thượng Đế bằng cách xây những bàn thờ
 cho các thần khác;
 chọc giận Ngài bằng các thần tượng họ.
- 59 Khi nghe họ làm như vậy, Ngài liền nổi giận
 và từ bỏ dân Ít-ra-en hoàn toàn.
- 60 Ngài rời khỏi nơi ngự tại Si-lô*,
 Lều mà Ngài ở với dân chúng.
- 61 Ngài để cho rương Giao Ước,
 tức quyền năng Ngài bị cướp đoạt;
 Ngài để rương Giao Ước,
 dấu hiệu của quyền năng và vinh hiển Ngài bị kẻ thù cướp đi.
- 62 Ngài để dân Ngài bị giết
 vì Ngài tức giận con cái Ngài.
- 63 Thanh niên thì bị lửa thiêu,
 thiếu nữ trẻ không còn được nghe bài ca hôn lễ.
- 64 Các thầy tế lễ ngã chết vì lưỡi gươm,
 nhưng các vợ goá của họ không được phép than khóc chông mình.
- 65 Rồi Chúa như thức giấc,
 Ngài thức dậy như người vừa tỉnh rượu.
- 66 Ngài đánh hạ kẻ thù
 và sỉ nhục chúng đời đời.
- 67 Nhưng Thượng Đế đã từ bỏ nhà Giô-xép;
 Ngài không còn chọn chi tộc Ép-ra-im.
- 68 Thay vào đó, Ngài chọn chi tộc Giu-đa
 và núi Xi-ôn mà Ngài ưa thích.
- 69 Ngài xây đền thờ trên ngọn núi cao ấy.
 Ngài dựng nó vững bền
 như trái đất.
- 70 Ngài chọn Đa-vít, tôi tớ Ngài,
 và mang người ra từ các ràn chiên.
- 71 Ngài mang người ra từ nghề chăn chiên,
 để người dắt dẫn dân Ngài, tức Gia-cốp,
 dân Ít-ra-en, tài sản Ngài.
- 72 Đa-vít lãnh đạo họ với tấm lòng trong sạch
 và dắt dẫn họ do tay khéo léo của người.

* 78:60: nơi ngự tại Si-lô Hay "Lều Thánh ở Si-lô." Xem I Sam 4:4-11; Giê 7:17.

79

Quốc gia than khóc về Giê-ru-sa-lem

Bài ca của A-sáp.

- 1 Thượng Đế ôi, các dân đã chống nghịch lại dân được chọn lựa của Ngài.
 Chúng đã làm dơ bẩn đền thánh Ngài,
 biến Giê-ru-sa-lem ra nơi hoang tàn.
- 2 Chúng đã ném xác các đầy tớ Ngài làm thức ăn cho chim trời;
 quảng thầy kẻ thờ phụng Ngài làm mồi cho dã thú.
- 3 Chúng đổ huyết chảy lênh lán như nước quanh Giê-ru-sa-lem.
 Không còn ai để chôn kẻ chết.
- 4 Chúng tôi trở thành lời giễu cợt cho các dân tộc khác;
 chúng cười đùa và chế giễu chúng tôi.
- 5 Chúa ôi, việc này kéo dài đến bao lâu?
 Ngài sẽ tức giận mãi sao?
 Cơn thịnh nộ của Ngài sẽ tiếp tục cháy bùng mãi sao?
- 6 Xin hãy nổi giận cùng các quốc gia không biết Ngài
 và các vương quốc không kêu cầu Ngài.
- 7 Chúng ăn nuốt dân cư Gia-cốp
 và tiêu hủy đất đai họ.
- 8 Xin đừng phạt chúng tôi vì tội lỗi xưa kia của chúng tôi.
 Xin sớm tỏ lòng thương xót Ngài đối với chúng tôi vì chúng tôi kiệt
 quệ.
- 9 Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Rỗi chúng tôi,
 vì sự vinh hiển của danh Ngài, xin cứu giúp chúng tôi;
 vì uy danh Ngài xin cứu giúp
 và tha tội chúng tôi.
- 10 Đừng để các dân có cơ để hỏi,
 “Thượng Đế chúng đâu rồi?”
 Trước mặt Ngài xin hãy cho các dân khác và chúng tôi thấy rằng,
 Ngài sẽ trừng phạt những kẻ giết hại các đầy tớ Ngài.
- 11 Xin hãy nghe lời rên rỉ của các tù nhân.
 Xin dùng quyền năng vĩ đại của Ngài giải cứu kẻ bị án tử hình.
- 12 Chúa ôi, xin báo trả bảy lần những điều chúng sỉ nhục Ngài.
- 13 Chúng tôi là dân Ngài, bầy chiên của Ngài.
 Chúng tôi sẽ luôn luôn cảm tạ Chúa;
 muôn đời chúng tôi sẽ ca ngợi Ngài!

80

Cầu xin Chúa mang dân Ít-ra-en trở về

Soạn cho nhạc trưởng theo điệu “Hoa Huệ Giao ước.” Bài ca của A-sáp.

- 1 Lạy Đấng chặn đất Ít-ra-en, xin hãy nghe chúng tôi.
 Ngài dẫn dắt dân cư Giô-xép* như một đàn chiên.
 Ngài ngự trên ngôi giữa

* 80:1: *dân cư Giô-xép* Giô-xép là cha của Êp-ra-im và Ma-na-xe. Hai chi tộc này thường được dùng để chỉ toàn thể các chi tộc miền Bắc Ít-ra-en.

- các sinh vật bằng vàng có cánh.
Xin hãy tỏ sự cao cả của Ngài
- ² cho dân Êp-ra-im,
Bên-gia-min và Ma-na-xe thấy.
Xin hãy dùng sức mạnh Ngài đến giải cứu chúng tôi.
- ³ Thượng Đế ôi, xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng chúng tôi để chúng tôi được giải cứu.
- ⁴ Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
Ngài sẽ tức giận về lời cầu nguyện của con dân Ngài cho đến bao giờ?
- ⁵ Ngài khiến dân Ngài sống bằng nước mắt;
Ngài bắt họ uống giọt lệ tràn trề.
- ⁶ Ngài khiến những kẻ quanh chúng tôi dành giựt chúng tôi,
khiến chúng tôi làm trò cười cho các dân tộc chung quanh chúng tôi.
- ⁷ Lạy Thượng Đế Toàn Năng,
xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài cùng chúng tôi để chúng tôi được giải cứu.
- ⁸ Ngài bứng chúng tôi ra khỏi Ai-cập như dây nho.
Ngài đánh đuổi các dân khác và trồng chúng tôi vào đất ấy.
- ⁹ Ngài dọn đất cho chúng tôi.
Chúng tôi đâm rễ và mọc tràn đất.
- ¹⁰ Bóng mát chúng tôi che phủ các núi.
Nhánh của chúng tôi che phủ các cây hương nam hùng mạnh.
- ¹¹ Cành lá chúng tôi đâm ra đến Địa-trung-hải,
và các chồi chúng tôi mọc đến sông Ô-phơ-rát.
- ¹² Lạy Thượng Đế, tại sao Ngài phá sập các vách tường che chở nó?
Nay thì người qua kẻ lại đều hái trái nó.
- ¹³ Heo rừng đập trên nó;
thú hoang ăn nuốt lá nó.
- ¹⁴ Lạy Đấng Toàn Năng, xin hãy trở lại.
Từ trời xin hãy nhìn xuống mà xem.
Xin hãy che chở cây nho của Ngài.
- ¹⁵ Chính tay Ngài trồng mầm non[†] này và vun xới nó.
- ¹⁶ Nhưng nay nó bị chặt và chụm lửa;
Cái nhìn giận dữ của Ngài cũng đủ tiêu diệt chúng tôi.
- ¹⁷ Xin hãy dùng tay Ngài tiếp sức cho kẻ Ngài đã chọn lựa[‡].
Xin giúp đỡ những người[§] mà Ngài đã nuôi nấng.
- ¹⁸ Như thế chúng tôi sẽ không lìa xa Ngài.
Xin khiến chúng tôi sống lại,
thì chúng tôi sẽ kêu cầu Ngài.
- ¹⁹ Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng,
xin mang chúng tôi trở về.
Xin tỏ lòng nhân từ Ngài với chúng tôi để chúng tôi được giải cứu.

[†] 80:15: *mầm non* Nguyên văn, “con trai.” [‡] 80:17: *kẻ Ngài đã chọn lựa* Nguyên văn, “người mà Ngài chọn làm cánh tay phải của Ngài.” [§] 80:17: *người* Nguyên văn, “con người.”

81

Bài hát lễ

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít. Bài ca của A-sáp.

- 1 Hãy hát mừng cho Thượng Đế,
sức mạnh của chúng ta;
hãy cất tiếng hoan hô Thượng Đế của Gia-cốp.
- 2 Hãy trở nhạc và đánh trống cơm vang rền.
Hãy tấu nhạc dịu dàng bằng đàn cầm và đàn sắt.
- 3 Hãy thổi kèn vào ngày Trăng Mới*,
trỗi lên lúc trăng tròn† để ăn mừng.
- 4 Đây là luật lệ cho Ít-ra-en;
và là mệnh lệnh của Thượng Đế của Gia-cốp.
- 5 Ngài ban qui tắc này cho nhà Giô-xép,
khi họ ra khỏi đất Ai-cập.
Tôi nghe một thứ tiếng mà tôi không hiểu bảo rằng,
- 6 “Ta đã cất gánh nặng khỏi vai chúng nó;
Ta lấy giỏ nặng khỏi tay chúng.
- 7 Khi gặp khốn đốn người kêu van, ta liền giải cứu người.
Ta trả lời người qua tiếng sấm.
Ta thử người tại các suối Mê-ri-ba‡.

Xê-la

- 8 Hỡi dân ta, hãy nghe. Ta muốn cảnh tỉnh các người.
Hỡi Ít-ra-en, hãy lắng nghe ta!
- 9 Người không được có các thần khác;
người không được thờ phụng các thần ngoại quốc.
- 10 Ta, Chúa và là Thượng Đế người,
Đấng mang người ra khỏi Ai-cập.
Hãy há miệng ra ta sẽ đút cho người ăn.
- 11 Nhưng dân ta không chịu nghe ta;
Ít-ra-en không muốn có ta.
- 12 Cho nên ta để họ tự ý đi đường ương ngạnh,
tự làm theo ý muốn riêng mình.
- 13 Ta mong dân ta lắng nghe ta;
Ta ao ước Ít-ra-en sống theo đường lối ta.
- 14 Như thế ta mới có thể mau chóng đánh bại kẻ thù của họ
và trở tay nghịch lại địch thủ họ.
- 15 Những kẻ ghét Chúa sẽ cúi đầu trước mặt Ngài.
Chúng sẽ bị trừng phạt đời đời.
- 16 Nhưng ta sẽ ban cho người lúa mì hảo hạng
và cho người no nê mặt ong từ tảng đá.”

* **81:3: ngày Trăng Mới** Ngày đầu tiên của tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Trong ngày đó có nhiều buổi nhóm họp, dân chúng cùng dùng chung các của lễ thân hữu họ mang lại trong khi họ thờ phụng Thượng Đế. † **81:3: trăng tròn** Ngày giữa tháng theo lịch Hê-bơ-rơ. Có nhiều buổi nhóm họp và lễ lạc bắt đầu vào ngày này. ‡ **81:7: Mê-ri-ba** Xem Xuất 17:1-7.

82

Lời kêu xin công lý

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế chủ tọa hội của các thần*;
Ngài phân xử giữa các thần.
- 2 Ngài hỏi, “Các người bênh vực
kẻ ác cho đến chừng nào?
Các người thiên vị người bất lương cho đến bao giờ?”
- 3 Hãy bênh vực người yếu thế và kẻ mồ côi;
hãy bênh vực quyền của người nghèo khó và kẻ khốn khổ.
- 4 Hãy cứu người yếu đuối và kẻ cô thế;
giải thoát họ khỏi quyền lực
kẻ ác.
- 5 “Các người† chẳng biết gì cả.
Các người không hiểu gì hết.
Các người dò dẫm đi trong bóng tối trong khi thế gian đang sụp đổ.”
- 6 Ta bảo, “Các người là thần‡.
Các người đều là con của Thượng Đế Chí Cao.
- 7 Nhưng các người sẽ chết như loài người;
sẽ sụp đổ như mọi lãnh tụ.”
- 8 Thượng Đế ôi, xin hãy đến phân xử thế gian
vì tất cả các dân đều thuộc về Ngài.

Xê-la

83

Cầu xin Chúa diệt kẻ thù

Bài ca ngợi của A-sáp.

- 1 Thượng Đế ôi, xin chớ làm thịnh và bất động.
2 Kẻ thù Ngài đang tự phụ,
những kẻ ghét Ngài đang chuẩn bị tấn công.
- 3 Chúng âm mưu chống lại dân Ngài;
chúng định tâm nghịch những kẻ Ngài yêu dấu.
- 4 Chúng bảo, “Chúng ta hãy tiêu diệt toàn quốc gia này đi
để không ai còn nhớ tên ‘Ít-ra-en’ nữa.”
- 5 Chúng liên kết lập mưu.
Bọn đó đã lập ước nghịch Ngài:
- 6 các gia tộc Ê-đôm cùng người Ích-ma-ên, Mô-áp và Ha-ga-rít,

* **82:1: hội của các thần** Các dân tộc khác dạy rằng thần En (Thượng Đế) và các thần khác họp lại để quyết định những gì cần phải làm cho các dân trên đất. Tuy nhiên nhiều khi các vua và các lãnh tụ cũng được gọi là “thần.” Cho nên thi thiên này có thể là lời cảnh cáo của Thượng Đế cho các lãnh tụ của Ít-ra-en. † **82:5: Các người** Đây ám chỉ những vị “thần” hay các lãnh tụ. Thượng Đế bảo rằng họ không biết rằng vì sự bất công và làm quấy của họ, họ đang làm hư hỏng thế gian. ‡ **82:6: thần** Hay “quan án.”

7 các dân Ghê-banh*, Am-môn, A-ma-léc,
Phi-li-tin và Tia.

8 Đến cả A-xy-ri cũng nhập chung
với chúng để giúp Am-môn
và Mô-áp,
là dòng dõi của Lót.

Xê-la

9 Thượng Đế ôi, xin ra tay đánh chúng nó như Ngài đã ra tay đánh Mi-đi-an,
và như Ngài đã làm cho Si-sê-ra và Gia-bin ở sông Kít-sôn.

10 Chúng ngã chết tại Ên-đô-rơ,
thây chúng mục nát trên đất.

11 Xin đối xử với các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Ô-rép
và Xê-ép.
Xin phạt các lãnh tụ chúng
như Ngài đã làm cho Xê-ba
và Xanh-mu-na.

12 Chúng bảo, “Chúng ta hãy chiếm lấy các đồng cỏ của Thượng Đế.”

13 Lạy Thượng Đế, xin hãy khiến chúng như cỏ rơm,
như trâu bị gió thổi bay.

14 Xin Ngài hãy thiêu đốt chúng như lửa đốt rừng,
như các luồng lửa thiêu rụi các đồi núi.

15 Xin dùng giông bão của Ngài rượt đuổi chúng,
và dùng gió lốc khiến chúng hoảng sợ.

16 Xin lấy sỉ nhục bao phủ chúng.
Lạy Chúa, bấy giờ chúng sẽ tìm kiếm Ngài.

17 Xin khiến chúng sợ hãi và sỉ nhục mãi mãi.
Xin hãy sỉ nhục và tiêu diệt chúng đi.

18 Bấy giờ chúng sẽ biết Ngài là Chúa,
và rằng chỉ một mình Ngài là Đấng Chí Cao cai trị khắp thế gian.

84

Ao ước được ở trong đền thờ Chúa

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với đàn ghi-tít. Bài ca của con cháu Cô-rê.

1 Lạy Chúa Toàn Năng, đền thờ Ngài thật đẹp!

2 Tôi chỉ ao ước được ở trong sân của đền thờ Ngài.

Con người tôi chỉ muốn hát ca ngợi Thượng Đế hằng sống.

3 Con chim sẽ tìm được nơi ở,
và chim én tìm được nơi xây tổ.

Chúng nó nuôi con gần bàn thờ Ngài.

4 Phúc cho người được sống trong đền thờ Ngài;
họ sẽ luôn luôn ca ngợi Ngài.

Xê-la

* 83:7: *Ghê-banh* Hay “Bi-lốt.”

5 Phúc cho người nhận được sức lực từ nơi Ngài,
tức những người muốn đi đến Giê-ru-sa-lem.
6 Đang khi họ đi qua thung lũng Ba-ca,
họ sẽ biển nó ra suối nước.
Mưa thu làm ngập các vũng nước.
7 Họ càng bước tới Giê-ru-sa-lem càng sung sức,
mỗi người ra mắt Thượng Đế
tại đó.

8 Lạy Thượng Đế Toàn Năng,
xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
Thượng Đế của Gia-cốp ôi, xin hãy lắng nghe tôi.

Xê-la

9 Lạy Thượng Đế, Đấng che chở* chúng tôi;
xin hãy đối xử nhân từ cùng vua mà Ngài đã bổ nhiệm.
10 Một ngày trong sân đến thờ Thượng Đế,
quí hơn một ngàn ngày ở nơi khác.
Tôi thà giữ làm người gác cửa cho đền thờ Chúa,
hơn là sống trong nhà kẻ ác.
11 Chúa là Thượng Đế giống như mặt trời và cái thuẫn;
Chúa ban nhân từ và vinh dự.
Ngài không từ chối ban những điều tốt cho những ai ăn ở lương thiện.
12 Lạy Chúa Toàn Năng, phúc cho những ai tin cậy nơi Ngài.

85

Lời cầu nguyện cho quốc gia

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

1 Lạy Chúa, Ngài đã tỏ lòng nhân từ cùng đất nước Ngài;
Ngài mang con dân Gia-cốp
trở về.
2 Ngài tha thứ lầm lỡ của họ
và xóa bỏ tội lỗi họ.

Xê-la

3 Ngài không còn tức giận;
và thu hồi cơn thịnh nộ Ngài.
4 Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi,
xin hãy mang chúng tôi trở về.
Xin đừng giận chúng tôi nữa.
5 Ngài sẽ giận chúng tôi mãi sao?
Ngài vẫn còn tức giận từ đời này sang đời kia sao?
6 Ngài sẽ không khiến chúng tôi sống lại nữa sao?
Dân Ngài sẽ vui mừng trong Ngài.
7 Lạy Chúa, xin hãy tỏ ra tình yêu Ngài và cứu chúng tôi.

* 84:9: **Đấng che chở** Hay "cái thuẫn" hoặc "cái khiên."

- 8 Tôi sẽ lắng nghe lời Chúa là Thượng Đế tôi.
Ngài nói về sự an bình cho dân Ngài và những người thờ kính Ngài.
Họ không nên trở lại con đường ngu dại nữa.
- 9 Thượng Đế sẽ sớm cứu những kẻ kính sợ Ngài,
và đất nước chúng ta sẽ nhận được vinh hiển Ngài*.
- 10 Tình yêu và lòng trung tín của Chúa sẽ gặp nhau;
sự công chính và hoà bình sẽ chào nhau,
để ban phúc cho dân Ngài.
- 11 Sự trung thành sẽ mọc lên từ đất,
và sự công chính sẽ nhìn xuống từ trời†.
- 12 Thật vậy, Chúa sẽ ban những điều tốt lành,
đất đai chúng ta sẽ sinh sản hoa màu.
- 13 Sự công chính sẽ đi trước Thượng Đế để dọn đường cho Ngài.

86

Lời kêu cứu

Lời cầu nguyện của Đa-vít.

- 1 Chúa ôi, xin hãy nghe và đáp lời tôi,
vì tôi khốn khổ và bị áp bức.
- 2 Xin hãy bảo vệ tôi vì tôi trung thành với Ngài.
Xin hãy cứu tôi, kẻ tôi tớ
hăng tin cậy nơi Ngài, là Thượng Đế tôi.
- 3 Lạy Chúa, xin hãy thương xót tôi vì suốt ngày tôi kêu cầu cùng Ngài.
- 4 Lạy Chúa, xin ban hạnh phúc cho tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
vì Chúa ôi, tôi dâng mạng sống tôi cho Ngài.
- 5 Lạy Chúa, Ngài nhân từ và hay tha thứ,
Ngài hăng tỏ lòng yêu thương lớn lao cho những kẻ kêu xin Ngài.
- 6 Chúa ôi, xin hãy nghe lời cầu nguyện tôi,
lắng nghe khi tôi nài xin ơn thương xót.
- 7 Tôi kêu cầu Ngài đang khi gặp khốn khó vì Ngài đáp lời tôi.
- 8 Lạy Chúa, không có thần nào giống như Ngài,
cũng không có công việc nào giống công việc Chúa làm.
- 9 Lạy Chúa, các nước mà Ngài đã lập sẽ đến thờ phụng Ngài.
Họ sẽ tôn trọng Ngài.
- 10 Ngài là Đấng cao cả và hay làm những điều kỳ diệu.
Chỉ một mình Chúa là Thượng Đế.
- 11 Lạy Chúa, xin chỉ cho tôi biết
ý muốn Ngài,
thì tôi sẽ sống bằng chân lý Ngài.
Xin dạy cho đời tôi biết hết lòng kính sợ Ngài.
- 12 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ hết lòng ca ngợi Ngài,
và tôn kính danh Chúa muôn đời.

* 85:9: *đất nước ... vinh hiển Ngài* Hay "Chúng ta sẽ sống vinh hiển trong đất nước." † 85:11: *Sự trung thành ... xuống từ trời* Nghĩa là "Mọi người trên đất sẽ trung thành với Ngài, còn Thượng Đế sẽ tỏ lòng nhân từ với họ."

- 13 Ngài đã tỏ tình yêu lớn lao đối với tôi.
Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
- 14 Lạy Thượng Đế, bọn kiêu căng tấn công tôi;
một lũ côn đồ tìm cách giết tôi.
Chúng không kính sợ Ngài.
- 15 Nhưng Chúa ơi, Ngài là Thượng Đế giàu lòng thương xót và nhân từ.
Ngài chậm giận, dạt dào tình yêu và thành tín.
- 16 Xin hãy quay qua tôi và tỏ lòng thương xót.
Xin thêm sức cho kẻ tôi tớ Chúa.
Xin hãy cứu vớt con trai* của tớ gái Ngài.
- 17 Xin hãy tỏ dấu hiệu rằng Ngài lo cho tôi.
Để các kẻ thù của tôi nhìn thấy
thì chúng sẽ bị xấu hổ
vì Ngài là Đấng giúp đỡ và an ủi tôi.

87

Chúa ưa thích Giê-ru-sa-lem

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê.

- 1 Chúa xây dựng Giê-ru-sa-lem trên các núi thánh.
2 Ngài ưa thích các cổng Xi-ôn hơn các nơi khác trong Ít-ra-en.
3 Hỡi thành của Thượng Đế,
người ta nói rất nhiều điều kỳ diệu về người.

Xê-la

- 4 Thượng Đế phán, “Ta sẽ đặt Ai-cập* và Ba-by-lôn
trong danh sách các quốc gia biết ta.
Các dân Phi-li-tin, Tia và Ê-thi-ô-bi đều sinh trưởng từ nơi đó.”
5 Họ nói về Giê-ru-sa-lem như sau,
“Người này, người nọ sinh ra ở đó.”
Thượng Đế Chí Cao sẽ thêm sức cho thành ấy.
- 6 Chúa sẽ giữ một danh sách các quốc gia.
Ngài ghi chú rằng, “Người này sinh tại đó.”

Xê-la

- 7 Họ sẽ nhảy múa hát xướng,
“Mọi điều tốt lành đều từ người mà ra, hỡi Giê-ru-sa-lem.”

88

Lời kêu ca buồn thảm

Bài ca ngợi của con cháu Cô-rê soạn cho nhạc trưởng. Lời cầu nguyện xin CHÚA chữa bệnh. Theo giọng Ma-ha-lát Lê-an-nốt. Thể mạch-kinh của Hê-man người Êch-ra-hít.

- 1 Chúa ôi, Ngài là Thượng Đế, Đấng cứu tôi.

* 86:16: *con trai* Hay “con trai trung thành của Ngài.” * 87:4: *Ai-cập* Nguyên văn, “Ra-háp.” Từ ngữ này có nghĩa là “con Rồng.” Sau này trở thành một tên phổ thông để chỉ Ai-cập.

- Cả ngày lẫn đêm, tôi kêu cầu cùng Chúa.
 2 Xin hãy nghe lời khẩn nguyện tôi,
 lắng nghe tiếng kêu xin của tôi.
 3 Đòi tôi đầy khốn khổ, tôi hầu như sắp chết.
 4 Người ta nghĩ rằng tôi đang đi xuống mồ.
 Tôi như người kiệt sức.
 5 Tôi bị bỏ mặc cho chết,
 như xác nằm trong mồ,
 như những kẻ mà Ngài không nhớ tới nữa,
 hoàn toàn bị cách xa quyền năng Chúa.
 6 Chúa đã đặt tôi trong mồ sâu tăm tối của sự chết.
 7 Cơ giận Ngài nổi phùng cùng tôi;
 các lượn sóng Chúa bao trùm tôi.

Xê-la

- 8 Chúa đã làm cho bạn hữu tôi xa lánh tôi,
 khiến họ ghét tôi.
 Tôi bị mắc kẹt không thoát được.
 9 Mắt tôi lòa vì than khóc.
 Chúa ôi, tôi cầu nguyện cùng Chúa mỗi ngày.
 Tôi giơ tay lên cầu nguyện cùng Chúa.
 10 Ngài có tỏ phép lạ cho người chết không?
 Họ có sống dậy để ca ngợi Ngài không?

Xê-la

- 11 Tình yêu Ngài có được rao truyền nơi huyết mã không?
 Sự thành tín Ngài có được rao giảng nơi cõi chết* không?
 12 Phép lạ Ngài có được biết đến trong mồ mả đen tối không?
 Sự nhân từ Ngài có được biết đến nơi đất lãng quên không?
 13 Nhưng Chúa ôi, tôi đã kêu cứu cùng Ngài;
 mỗi sáng tôi cầu nguyện với Ngài.
 14 Lạy Chúa, sao Ngài lìa bỏ tôi?
 Sao Ngài ẩn mặt cùng tôi?
 15 Tôi yếu ớt và hấp hối từ khi còn trẻ.
 Tôi gánh chịu sự kinh khiếp của Ngài,
 tôi hoàn toàn kiệt quệ.
 16 Ngài đã nổi giận cùng tôi,
 cơn kinh khiếp của Chúa tàn hại tôi.
 17 Chúng vây tôi hằng ngày như nước lụt.
 Chúng đến quanh tôi.
 18 Ngài đã lấy người thân và bạn bè tôi đi.
 Tôi phải làm bạn với bóng tối.

* 88:11: **cõi chết** Hay "A-ba-đôn." Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là "chết" hay "hủy diệt." Xem Khải 9:11.

89

Bài ca về sự thành tín của Thượng Đế

Do Ê-than người Êch-ra-hít soạn theo thể mạch-kinh.

- 1 Tôi sẽ luôn luôn ca ngợi tình yêu Chúa;
Từ nay về sau tôi sẽ thuật lại sự thành tín Ngài.
 - 2 Tôi sẽ nói, "Tình yêu Chúa còn đời đời;
sự thành tín Chúa vững bền như bầu trời,"
 - 3 Ngài phán, "Ta đã lập giao ước với người ta đã chọn;
Ta đã hứa cùng tôi tớ ta là Đa-vít.
 - 4 Ta hứa với người,
'Ta sẽ khiến gia tộc người còn mãi.
Nước người sẽ còn đời đời.' "
- Xê-la
- 5 Lạy Chúa, các tầng trời ca ngợi phép lạ Ngài.
Các người thánh Chúa ca tụng sự thành tín Ngài.
 - 6 Trên trời có ai bằng Chúa?
Không có thần nào giống như Ngài.
 - 7 Những người thánh, tức các thiên sứ quanh ngôi, họp nhau lại
thì họ kính sợ Ngài;
Ngài đáng kính sợ hơn cả các thiên sứ chầu quanh Ngài.
 - 8 Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng, có ai giống như Ngài?
Chúa ôi, Ngài quyền năng và thành tín.
 - 9 Ngài cai quản đại dương gầm thét
và dẹp các lượn sóng cồn.
 - 10 Chúa đập nát Ra-háp*, con quái vật của nó trở thành xác chết.
Ngài dùng sức mạnh phân tán các kẻ thù Ngài.
 - 11 Trời đất đều thuộc về Chúa.
Chúa tạo nên thế giới và muôn vật trong đó.
 - 12 Chúa lập ra phương Bắc và phương Nam.
Cánh núi Ta-bô và Hết-môn hát mừng.
 - 13 Cánh tay Ngài có quyền năng
lớn lao.
Tay Ngài mạnh mẽ; tay phải Ngài giơ cao lên.
 - 14 Nước Ngài được xây dựng trên nền công bằng và chính trực.
Tình yêu và sự thành tín đi trước Ngài.
 - 15 Phúc cho người học tập ca ngợi† Ngài.
Lạy Chúa, đó là những người bước đi trong ánh sáng của sự hiện diện
Ngài.
 - 16 Họ vui mừng trong Chúa mỗi ngày,
luôn luôn ca tụng lòng nhân ái Ngài.
 - 17 Ngài là sức mạnh vinh hiển của họ,
Quyền năng của họ do Ngài mà ra.
 - 18 Thuần che chở của chúng tôi

* **89:10: Ra-háp** Là con rồng. Theo một truyền thuyết, Ra-háp bị đánh bại. Đôi khi danh từ Ra-háp được dùng để chỉ Ai-cập là nước sẽ bị đánh bại. † **89:15: ca ngợi** Hay "trổi tiếng kèn ca tụng."

là vua, Đấng thánh của Ít-ra-en.

- 19 Trước đây, trong sự hiện thấy,
Chúa phán với những kẻ trung thành đi theo Ngài.
Ngài bảo, "Ta đã ban sức mạnh cho dũng sĩ,
Từ trong dân ta, ta đã cất nhắc một chàng trai trẻ.
20 Ta đã tìm được Đa-vít, kẻ tôi tớ ta;
Ta đã đổ dầu thánh ta lên người để bổ nhiệm người.
21 Tay ta sẽ giữ người đứng vững,
cánh tay ta sẽ thêm sức mạnh cho người.
22 Không có kẻ thù nào kiểm soát người,
cũng không có kẻ ác nào đánh thắng người được.
23 Ta sẽ dè bẹp kẻ thù người trước mặt người;
Ta sẽ đánh bại các kẻ ghét người.
24 Lòng thành tín và tình yêu ta sẽ ở cùng người.
Người sẽ vững mạnh trong ta.
25 Ta sẽ ban cho người quyền trên đại dương,
và quyền kiểm soát các sông ngòi.
26 Người sẽ thừa với ta, 'Ngài là Cha tôi,
Là Thượng Đế, Khối Đá và là Đấng Cứu Rỗi tôi.'
27 Ta sẽ lập người làm con trưởng nam ta,
vua cao sang nhất trên đất.
28 Tình yêu ta sẽ chăm nom người mãi mãi,
giao ước ta với người sẽ không bao giờ chấm dứt.
29 Ta sẽ làm cho gia tộc người còn mãi,
và nước người bền như bầu trời.
30 Nếu con cháu người gạt bỏ sự dạy dỗ ta,
không theo luật lệ ta,
31 nếu chúng không đếm xỉa đến
điều ta muốn,
bất vâng phục mệnh lệnh ta,
32 thì ta sẽ trị tội chúng bằng roi,
chính sự sai lầm chúng bằng roi quất.
33 Nhưng ta sẽ không rút lại tình yêu ta cho Đa-vít,
hay ném bỏ sự thành tín ta.
34 Ta sẽ không phá giao ước hoặc thay đổi điều ta đã hứa.
35 Ta đã hứa qua sự thánh khiết ta,
ta sẽ không nói dối với Đa-vít,
36 Gia tộc người sẽ còn đời đời.
Nước người sẽ bền mãi trước mặt ta như vàng thái dương.
37 Vương quốc người sẽ còn đời đời,
như mặt trăng, một nhân chứng đáng tin trên bầu trời."
38 Nhưng nay Chúa đã từ chối và gạt bỏ vua Ngài bổ nhiệm.
Chúa đã nổi giận cùng người.
39 Chúa đã bỏ giao ước với tôi tớ Ngài
và ném mào triều người xuống đất.

Xê-la

- 40 Chúa đã phá sập các tường thành người;
biến các thành kiên cố người ra nơi hoang tàn.
- 41 Người qua kẻ lại đều cướp đoạt người.
Láng giềng người sỉ nhục người.
- 42 Chúa đã tiếp tay cho kẻ thù nghịch,
khiến chúng đâm ra khoái trá.
- 43 Chúa khiến gương giáo người ra vô dụng;
Ngài không giúp đỡ người trong chiến trận.
- 44 Chúa khiến người bại trận,
và dẹp quyền cai trị vinh hiển của người.
- 45 Chúa đã cắt ngắn đời người,
bao phủ người bằng sỉ nhục.

Xê-la

- 46 Lạy Chúa, tình trạng này kéo dài đến bao giờ?
Chúa sẽ lánh mặt mãi sao?
Cơn giận phùng của Chúa sẽ còn đến bao giờ?
- 47 Xin nhớ rằng đời tôi rất ngắn ngủi.
Phải chăng Chúa muốn chúng tôi trở nên vô dụng?
- 48 Có người nào sống mà không phải chết?
Có ai thoát được sức mạnh của mồ mả đâu?

Xê-la

- 49 Lạy Chúa, tình yêu xưa kia mà Ngài đã hứa?
Ngài hứa với Đa-vít rằng Ngài sẽ thành tín với gia đình người.
- 50 Chúa ôi, xin nhớ rằng chúng sỉ nhục các tôi tớ Chúa;
đừng quên rằng tôi đã gánh chịu sự sỉ nhục của các dân.
- 51 Chúa ôi, các kẻ thù nghịch đã chế giễu tôi;
hễ gặp vua được Ngài chọn ở đâu thì chúng sỉ nhục đến đó.
- 52 Ca ngợi Chúa mãi mãi!
A-men! A-men!

Quyển 4

90

(Thi thiên 90-106)

*Thượng Đế còn đòi đời; còn con người
chỉ sống tạm thời*

Lời cầu nguyện của Mô-se, người của Thượng Đế.

¹ Lạy Chúa, từ xưa đến nay Ngài là nguồn cứu giúp của chúng tôi.

² Trước khi núi non sinh ra,
trước khi Ngài sáng tạo trái đất và thể gian,
Chúa là Thượng Đế, Ngài có từ xưa và còn đời đời.

³ Ngài biến loài người trở thành bụi đất.

‡ 89:47: **Phải chăng ... dụng** Câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

Ngài phán, “Hỡi loài người,
hãy trở về với cát bụi.”

4 Đối với Chúa, ngàn năm như một ngày qua đi,
hay một vài giờ trong đêm.

5 Đòi sống chúng tôi như giấc mộng,
chấm dứt khi buổi sáng đến.

Chúng tôi giống như cỏ,

6 buổi sáng đâm chồi và mọc lên,
nhưng đến chiều đã chết héo.

7 Chúng tôi bị cơn giận Ngài tiêu diệt;
và kinh hoàng vì cơn thịnh nộ Ngài.

8 Chúa đặt những điều ác mà chúng tôi làm trước mặt Ngài;
Ngài thấy rõ các tội lỗi kín giấu của chúng tôi.

9 Chuỗi ngày chúng tôi chấm dứt khi Ngài nổi giận.
Các năm tháng chúng tôi kết thúc như tiếng thở dài.

10 Đòi chúng tôi chỉ có bảy mươi tuổi
còn nếu khỏe mạnh
thì được tám mươi.

Nhưng các năm tháng ấy đều đầy lao khổ.
Chúng qua mau, rồi chúng tôi biến mất.

11 Ai biết được sức mạnh của cơn giận Ngài?
Sự kính sợ của chúng tôi đối với Ngài cũng lớn bằng cơn giận Ngài.

12 Xin dạy chúng tôi biết đời mình
ngắn ngủi ra sao để chúng tôi thêm khôn ngoan.

13 Chúa ơi, bao giờ thì Chúa sẽ trở lại
và tỏ lòng nhân từ cho các tôi tớ Ngài?

14 Mỗi sáng xin hãy đổ tình yêu Ngài trên chúng tôi.
Thì trọn đời chúng tôi sẽ hát mừng.

15 Chúng tôi đã thấy những năm tháng khổ khó.
Bây giờ xin hãy ban sự vui mừng cho chúng tôi
tương xứng với những khổ đau mà Ngài đặt trên chúng tôi.

16 Xin hãy cho các tôi tớ Ngài thấy những việc diệu kỳ của Ngài;
hãy tỏ sự cao cả Ngài cho con cái họ.

17 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin ban ơn cho chúng tôi.

Xin giúp chúng tôi thành công trong mọi việc.
Xin giúp chúng tôi thành công.

91

An ninh trong Chúa

1 Người nào ẩn náu trong Đấng Chí Cao
sẽ được Đấng Toàn Năng bảo vệ.

2 Tôi thưa cùng Chúa rằng,
“Ngài là nơi ẩn náu và thành lũy tôi.

Ngài là Thượng Đế tôi,
nên tôi tin cậy nơi Ngài.”

- 3 Chúa sẽ giải cứu người
 khỏi những hiểm nguy ngầm
 và những bệnh tật hiểm nghèo.
 4 Ngài sẽ che phủ người,
 Người có thể ẩn náu dưới cánh Ngài.
 Sự thành tín Ngài là cái thuẫn
 che chở người.
 5 Người sẽ không sợ nguy hiểm ban đêm hay tên bay ban ngày.
 6 Cũng không sợ dịch lệ trong bóng tối,
 hay bệnh tật tàn phá giữa trưa.
 7 Dù bên cạnh người có hàng ngàn người chết,
 bên phải người hàng vạn người gục ngã,
 nhưng người sẽ không bị tổn hại gì.
 8 Người chỉ cần nhìn và chứng kiến kẻ ác bị trừng phạt.
 9 Chúa là nơi che chở người;
 người đã chọn Đấng Chí Cao làm nơi trú ẩn của mình.
 10 Sẽ không có điều gì chẳng lành
 đến cho người,
 cũng chẳng có thảm họa nào viếng lều người.
 11 Ngài đã sai thiên sứ chăm nom người bất cứ nơi nào người đi.
 12 Các thiên sứ sẽ giữ người trong tay để chân người khỏi vấp nhằm đá.
 13 Người sẽ đạp trên sư tử và rắn;
 người sẽ dẫm lên sư tử hung hăng và rắn rít.
 14 Chúa phán, “Ai yêu mến ta,
 ta sẽ giải cứu người ấy.
 Ta sẽ bảo vệ những người biết ta.
 15 Họ sẽ kêu xin ta, ta sẽ đáp lời.
 Ta sẽ ở cùng họ trong cảnh nguy khốn;
 Ta sẽ giải cứu họ và tôn trọng họ.
 16 Ta sẽ cho họ mãn nguyện sống lâu,
 và họ sẽ thấy ta sự cứu rỗi của ta.”

92

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

Bài ca dùng vào ngày Sa-bát.

- 1 Ca ngợi Chúa và chúc tụng Đấng Chí Cao là điều tốt.
 2 Thuật lại sự yêu thương Chúa
 vào buổi sáng và sự thành tín Ngài vào buổi chiều là điều tốt.
 3 Kèm theo đờn sắt mười dây
 và đờn cầm diu dặt.
 4 Lạy Chúa, những việc Ngài làm khiến tôi hớn hở;
 Tôi sẽ hát mừng về những việc tay Ngài làm.
 5 Lạy Chúa, Ngài đã làm những việc lớn lao!
 Tư tưởng Ngài vô cùng sâu sắc!
 6 Kẻ ngu si không thể hiểu biết,

- người điên dại không am tường.
 7 Lũ gian ác mọc lên như cỏ.
 Bọn gian tà thịnh vượng,
 nhưng chúng sẽ bị tiêu diệt
 đời đời.
 8 Nhưng, Chúa ôi, Ngài sẽ được tôn cao muôn đời.
 9 Lạy Chúa, hãy nhìn các kẻ thù Ngài,
 Chúng sẽ bị tiêu diệt.
 Tất cả các kẻ gian ác sẽ bị tản lạc.
 10 Nhưng Ngài làm cho tôi mạnh như trâu*.
 Ngài đổ dầu hạo hạnh trên tôi.
 11 Khi tôi nhìn thì tôi thấy kẻ thù tôi bị ngã xuống;
 tôi nghe tiếng kêu la của bọn gian ác nghịch tôi†.
 12 Nhưng người nhân đức
 sẽ lớn mạnh như cây chà là,
 sẽ cao vút như cây hương nam ở Li-băng.
 13 Những người được trồng trong đền thờ Chúa,
 họ lớn mạnh trong sân Thượng Đế.
 14 Dù đã già, họ vẫn sinh hoa quả;
 vẫn khoẻ mạnh xanh tươi.
 15 Họ chứng tỏ rằng Chúa rất nhân lành.
 Ngài là Khối Đá tôi, luôn làm điều chân chính‡.

93

Sự oai nghi của Chúa

- 1 Chúa là vua, Ngài mặc sự uy nghi.
 Chúa mặc oai nghi và nai nịt bằng sức mạnh.
 Thế gian đã được an bài,
 sẽ không lay chuyển.
 2 Nước Ngài vững lập từ xưa;
 Ngài còn đời đời.
 3 Chúa ơi, biển vang dội,
 các đại dương gầm thét,
 biển cả đập sóng âm âm vào bờ.
 4 Tiếng nước sóng vang rền;
 các luồng phong ba mãnh liệt,
 nhưng Chúa còn vĩ đại hơn.
 5 Lạy Chúa, luật lệ Ngài vững bền mãi*.
 Đền thờ Ngài muôn đời thánh khiết.

* 92:10: *Ngài làm cho ... mạnh như trâu* Nguyên bản, "Ngài khiến tôi như con trâu ngẩng sừng lên." † 92:11: *tôi nghe ... tôi* Câu này trong nguyên bản không rõ nghĩa. ‡ 92:15: *điều chân chính* Hay "trong Ngài không có điều cong vẹo." * 93:5: *luật lệ Ngài vững bền mãi* Hay "chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy nơi giao ước của Ngài."

94

Thượng Đế sẽ báo trả kẻ thù nghịch Ngài

- 1 Lạy Chúa là Thượng Đế trừng phạt.
Xin hãy đến trừng phạt chúng.
- 2 Hỡi quan án của thế gian,
hãy đứng dậy và trừng phạt
đích đáng bọn kiêu căng.
- 3 Bọn gian ác sẽ hờn hở đến bao giờ?
Bao lâu nữa, thưa Chúa?
- 4 Chúng nói toàn lời ngạo mạn;
Những kẻ gian ác huênh hoang chuyện chúng làm.
- 5 Chúa ôi, chúng chà đạp dân Ngài,
làm khổ những kẻ thuộc về Ngài.
- 6 Chúng giết kẻ góa bụa,
lữ khách tạm trú trong xứ chúng ta.
Chúng tàn sát trẻ mồ côi.
- 7 Chúng ngạo nghễ bảo rằng, “Chúa không thấy đâu;
Thượng Đế của Gia-cốp chẳng thèm biết đến.”
- 8 Này bọn ngu xuẩn, hãy chú ý,
Còn kẻ điên cuồng, bao giờ các ngươi mới hiểu?
- 9 Đấng tạo ra lỗ tai mà không nghe được sao?
Đấng tạo ra con mắt mà không thấy à?
- 10 Đấng sửa trị thế gian mà không trừng phạt các ngươi sao?
Ngài là Đấng dạy khôn cho loài người.
- 11 Chúa biết ý nghĩ con người.
Ngài biết tư tưởng họ chỉ như luồng gió thoảng*.
- 12 Lạy Chúa, kẻ được Ngài sửa trị thật có phúc.
Ngài dạy họ luật lệ Ngài.
- 13 Ngài cho họ nghỉ ngơi khỏi cảnh khốn khổ
cho đến khi hố dành cho kẻ ác đã đào xong.
- 14 Chúa không lia bỏ dân Ngài
hay bỏ rơi những kẻ thuộc về Ngài.
- 15 Sự công chính sẽ trở lại, mang theo sự công bình,
Những người ngay thẳng
sẽ có mặt ở đó và nhìn thấy điều ấy.
- 16 Ai sẽ giúp tôi chống kẻ ác?
Ai sẽ cùng tôi chống lại
kẻ gian tà?
- 17 Nếu Chúa không giúp đỡ
thì chắc trong phút chốc tôi đã mất mạng rồi.
- 18 Tôi thưa, “Tôi sắp ngã,” nhưng, Chúa ôi, tình yêu Ngài nâng đỡ tôi.
- 19 Tôi rất lo lắng nhưng Ngài an ủi tôi và khiến tôi vui vẻ.

* 94:11: *Ngài biết ... gió thoảng* Hay “Ngài biết loài người chỉ như gió thoảng.”

- 20 Những kẻ lãnh đạo bất lương không thể kết thân với Chúa được.
 Chúng dùng luật lệ để gây khổ đau.
- 21 Chúng hợp lực chống lại người làm điều phải,
 và kết án tử hình kẻ vô tội.
- 22 Nhưng Chúa là Đấng bảo vệ tôi,
 Thượng Đế tôi là Khối Đá che chở tôi.
- 23 Chúa sẽ trừng phạt tội lỗi chúng
 và sẽ diệt chúng vì tội ác chúng làm.
 Chúa là Thượng Đế chúng tôi sẽ tiêu diệt chúng.

95

*Khuyên mọi người hãy ca ngợi
 và vang phục Thượng Đế*

- 1 Hãy đến hát mừng Chúa.
 Hãy lớn tiếng ca ngợi Khối Đá đã giải cứu chúng ta.
- 2 Hãy đến với Ngài bằng bài ca tạ ơn*.
 Hãy hát tôn vinh Ngài,
- 3 vì Chúa là Thượng Đế cao cả,
 vua lớn trên tất cả các thần.
- 4 Mọi vực thẳm sâu nhất trên đất thuộc về Ngài,
 các núi cao tột đỉnh cũng là của Ngài.
- 5 Biển cả là của Chúa vì Ngài tạo nên chúng,
 Ngài tạo đất khô bằng chính tay mình.
- 6 Hãy đến cúi xuống thờ kính.
 Chúng ta hãy quỳ gối trước mặt Chúa
 là Đấng dựng nên chúng ta.
- 7 Ngài là Thượng Đế chúng ta,
 chúng ta là dân mà Ngài chăm sóc,
 là đàn chiên Ngài chăn giữ.

Hôm nay hãy nghe tiếng Ngài phán dạy:

- 8 “Đừng ương ngạnh như tổ tiên các người tại Mê-ri-ba,
 và như việc các người làm tại Mát-xa† trong sa mạc,
 9 Nơi mà tổ tiên các người thách thức
 và thử ta mặc dù họ đã thấy mọi điều ta làm.
 10 Ta nổi giận với họ trong bốn mươi năm.
 Ta bảo, ‘Họ không trung thành cùng ta,
 chẳng hiểu đường lối ta.’
 11 Ta nổi giận và thề quyết,
 ‘Họ sẽ không bao giờ được vào sự an nghỉ ta.’ ”

96

Ca ngợi vinh quang Chúa

* 95:2: *bài ca tạ ơn* Hay “của lễ cảm tạ.” † 95:8: *Mê-ri-ba, ... Mát-xa* Xem Xuất 17:1-7.

- 1 Cả trái đất, hãy hát một bài ca mới* cho Chúa;
hãy hát tôn vinh Ngài.
- 2 Hãy hát xướng cho Chúa và ca ngợi Ngài;
mỗi ngày hãy thuật lại ơn giải cứu lớn lao của Ngài.
- 3 Hãy thuật cho các nước biết vinh quang Ngài,
và muôn dân biết các điều diệu kỳ Ngài làm,
- 4 vì Chúa rất cao cả; Ngài đáng được ca ngợi luôn luôn.
Ngài đáng được tôn trọng
hơn tất cả các thần.
- 5 Các thần khác hoàn toàn vô ích,
nhưng Chúa tạo lập các tầng trời.
- 6 Chúa đầy vinh hiển và uy nghiêm;
Ngài có năng lực và vẻ đẹp trong đền thánh Ngài.
- 7 Hỡi các nước trên đất, hãy ca ngợi Chúa;
hãy ca ngợi sự vinh hiển và quyền năng Ngài.
- 8 Hãy ca ngợi xứng đáng với vinh hiển Ngài.
Hãy mang của lễ đi vào sân của đền thờ Ngài.
- 9 Hãy thờ phụng Chúa vì Ngài là thánh†.
Mọi người trên đất, hãy run sợ trước mặt Ngài.
- 10 Hãy bảo cho các nước rằng,
“Chúa là vua.”
Trái đất đã được Chúa an bài,
sẽ không lay chuyển.
Ngài sẽ phân xử các dân tộc một cách công minh.
- 11 Các tầng trời hãy reo vui,
đất hãy mừng rỡ;
biển và mọi vật trong biển
hãy la lớn lên.
- 12 Đông ruộng và mọi vật trong đó hãy hớn hở,
Mọi cây cối trong rừng
hãy hát mừng
- 13 trước mặt Chúa vì Ngài đang ngự đến.
Ngài đến để phân xử thế gian;
Ngài sẽ phân xử thế gian
bằng sự công chính và các dân tộc bằng sự thành tín.

97

Bài hát ca ngợi quyền năng Chúa

- 1 Chúa là Vua. Cả trái đất hãy reo vui;
các hải đảo hãy hớn hở.
- 2 Quanh Ngài có đám mây đen kịt.
Nước Ngài được xây trên nền chính trực và công bằng.
- 3 Trước mặt Ngài có đám lửa

* 96:1: *bài ca mới* Khi Thượng Đế làm một điều mới lạ cho dân Ngài thì họ viết một bài ca mới cảm tạ về điều đó. † 96:9: *vi Ngài là thánh* Hay “bằng y phục thánh,” hoặc “trong nơi thánh rất tốt đẹp.” Câu này tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

- thieu đốt các thù nghịch Ngài bốn phía.
 4 Lũn chớp Ngài chiếu sáng khắp thế gian;
 trái đất thấy liền run sợ.
 5 Núi non tan chảy như sáp trước mặt Chúa,
 trước mặt Chúa của cả trái đất.
 6 Các tầng trời thuật lại lòng nhân từ Ngài
 mọi người thấy vinh hiển Ngài.
- 7 Những kẻ thờ phụng tượng chạm sẽ bị xấu hổ;
 họ khoe khoang về các thần
 vô dụng của mình.
 Tất cả các thần đều thờ phụng Chúa*.
 8 Giê-ru-sa-lem nghe liền hớn hở,
 các thành Giu-đa vui mừng.
 Chúng vui mừng vì sự phân xử của Ngài, thưa Chúa.
 9 Lạy Chúa, Ngài là Đấng Chí Cao trên khắp đất;
 Ngài được suy tôn trên tất cả các thần.
 10 Những ai yêu mến Chúa ghét
 điều ác.
 Chúa chăm nom những kẻ trung tín theo Ngài
 và giải thoát họ khỏi quyền lực của kẻ ác.
 11 Ánh sáng chiếu trên những ai làm theo lẽ phải;
 sự vui mừng đi theo những kẻ lương thiện.
 12 Hỡi những ai làm theo lẽ phải,
 hãy vui mừng trong Chúa.
 Hãy ca ngợi danh Ngài.

98

Chúa quyền năng và công minh

Bài ca ngợi

- 1 Hãy hát một bài ca mới cho Chúa vì Ngài đã làm những việc diệu kỳ.
 Tay phải mạnh mẽ và thánh* của Ngài giúp Ngài chiến thắng.
 2 Chúa đã dùng quyền năng giải cứu;
 cho muôn dân thấy sự đắc thắng của Ngài dành cho dân tộc Ngài.
 3 Ngài nhớ lại tình yêu và sự thành tín mà Ngài dành cho dân Ít-ra-en.
 Các nơi xa xăm của đất đã thấy quyền năng giải cứu của Thượng Đế.
 4 Cả thế gian hãy reo hò vui vẻ cho Chúa;
 hãy trở tiếng ca và dạo nhạc.
 5 Hãy dạo nhạc cho Chúa bằng đàn cầm,
 dùng đàn cầm và âm nhạc.
 6 Hãy thổi kèn cùng tù và;
 hãy lớn tiếng hát mừng cho Chúa, là vua.

* 97:7: **Tất cả ... thờ phụng Chúa** Hay "Tất cả các thần, hãy thờ phụng CHÚA." * 98:1: **Tay phải mạnh mẽ và thánh** Câu này mô tả Thượng Đế là vua và chiến sĩ. Tay phải tiêu biểu cho quyền năng và sức mạnh của Ngài, còn "thánh" có thể là nguyên tắc tầy uế mà dân Ít-ra-en làm trước khi ra trận.

- 7 Biển và mọi vật trong biển hãy nổi tiếng âm âm lên,
thế gian và mọi người đang sống trên đất hãy xướng hát lên.
- 8 Các sông hãy vỗ tay;
các núi hãy cùng nhau hát mừng.
- 9 Tất cả hãy hát xướng trước mặt Chúa,
vì Ngài đến để phân xử thế gian.
Ngài sẽ phân xử thế gian bằng sự công bằng;
Ngài sẽ phân xử các dân trong công chính.

99

Chúa, vua công bằng và thánh khiết

- 1 Chúa là Vua.
Các dân hãy run sợ
trước mặt Ngài.
Ngài ngự giữa các con thú bằng vàng có cánh.
Đất hãy rung động.
- 2 Chúa của Giê-ru-sa-lem rất vĩ đại;
Ngài được suy tôn trên khắp
các dân.
- 3 Mọi người hãy ca ngợi danh Ngài;
danh Ngài rất lớn,
Ngài là Đấng thánh và đáng sợ.
- 4 Vua có quyền năng, Ngài chuộng công lý.
Ngài thiết lập sự công bằng;
Ngài thi hành điều công chính và phải lẽ giữa dân Gia-cốp.
- 5 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế chúng ta,
hãy thờ phụng Ngài nơi bệ chân* Ngài.
Ngài là Đấng thánh.
- 6 Mô-se và A-rôn là thầy tế lễ
của Ngài,
Sa-mu-ên cũng kêu cầu cùng Ngài.
Họ kêu xin cùng Chúa,
Ngài liền đáp lời họ.
- 7 Ngài phán với họ trong trụ mây.
Họ giữ các qui tắc và luật lệ Ngài ban cho.
- 8 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
Ngài đáp lời họ.
Ngài cho họ thấy Ngài là Đấng hay tha thứ,
nhưng sửa trị xứng đáng những hành vi sai lầm của họ.
- 9 Hãy tôn cao Chúa là Thượng Đế chúng ta,
hãy cúi xuống thờ phụng Ngài trên núi thánh Ngài,
vì Chúa, Thượng Đế chúng ta là Đấng thánh.

* 99:5: *bệ chân* Còn có nghĩa “đến thờ” hay “Rường Giao ước.”

100

Khuyên mọi người hãy ca ngợi Chúa

Bài ca cảm tạ.

- 1 Hỡi cả thế gian, hãy reo vang ca ngợi Chúa.
- 2 Hãy vui mừng phục vụ Chúa;
hát xướng mà đến trước mặt Chúa.
- 3 Phải biết rằng Chúa là Thượng Đế.
Ngài tạo nên chúng ta, chúng ta thuộc về Ngài.
Chúng ta là dân Ngài, là bầy chiên Ngài chăn giữ.
- 4 Hãy hát cảm tạ mà đi vào thành thánh Ngài
và bước vào sân đền Ngài bằng tiếng ca tôn vinh.
Hãy cảm tạ và ca ngợi danh Ngài.
- 5 CHÚA rất nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đời đời,
sự thành tín Ngài kéo dài
vô tận.

101

Lời cam kết sẽ trị nước công minh

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Tôi sẽ hát ca về tình yêu và lòng công minh;
Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài.
- 2 Tôi sẽ cố gắng sống cuộc đời
toàn thiện.
- Bao giờ thì Ngài sẽ đến cùng tôi*?
Tôi sẽ sống cuộc đời toàn thiện trong nhà tôi.
- 3 Tôi sẽ không nhìn điều gì xấu xa†.
Những điều ấy sẽ không bám vào tôi.
- 4 Tôi không muốn liên can đến điều bất lương;
Tôi không muốn dính vào việc ác.
- 5 Tôi sẽ ngăn chặn kẻ nói lên người láng giềng mình,
luôn cả những kẻ tự phụ và kiêu căng.
- 6 Tôi sẽ tìm người đáng tin trong xứ để sống chung với tôi.
Chỉ những ai có đời sống thanh liêm
mới được làm tôi tớ cho tôi thôi.
- 7 Kẻ bất lương không được ngụ trong nhà tôi;
bọn nói dối phải dang xa khỏi tôi.
- 8 Mỗi sáng tôi sẽ tiêu diệt mọi kẻ ác trong xứ.
Tôi sẽ trừ khử mọi kẻ gian tà khỏi thành của Chúa.

* **101:2: Bao giờ ... tôi** Còn có nghĩa "Khi nào thì đời toàn thiện sẽ đến với tôi." † **101:3: điều gì xấu xa** Hay "hình tượng."

102

Lời kêu xin cứu giúp

Lời cầu nguyện của người đang khốn khổ khi người yếu đuối và bày tỏ lòng buồn bực cùng Chúa.

- 1 Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện tôi;
nguyện lời kêu xin của tôi lên đến Ngài.
- 2 Xin đừng lánh mặt trong khi tôi gặp khốn khổ.
Xin hãy lưu ý đến tôi.
- Khi tôi kêu cầu, xin Ngài nghe tiếng tôi.
- 3 Đòi tôi tan đi như mây khói,
xương cốt tôi cháy như than đỏ.
- 4 Lòng tôi như cỏ bị cắt và phơi khô.
Tôi quên cả ăn.
- 5 Vì quá sầu khổ,
tôi chỉ còn da bọc xương.
- 6 Tôi như chim cú trong sa mạc,
như chim cú sống trong các nơi đổ nát.
- 7 Tôi nằm thao thức.
Tôi giống như chim lẻ bạn đậu trên mái nhà.
- 8 Suốt ngày kẻ thù sỉ nhục tôi;
những kẻ chế giễu tôi nguyện rửa tôi*.
- 9 Thức ăn của tôi là điều buồn bã,
nước mắt là thức uống.
- 10 Trong cơn giận,
Chúa đã túm bắt và ném tôi
thật xa.
- 11 Những ngày tháng của tôi sắp qua đi như bóng câu;
Tôi héo như cỏ.
- 12 Nhưng Chúa ôi, Ngài cai trị muôn đời,
uy danh Ngài còn đời này qua đời kia.
- 13 Ngài sẽ đến và thương xót Giê-ru-sa-lem,
đã đến lúc Ngài tỏ lòng nhân từ cùng thành ấy;
nay chính là thời điểm đó.
- 14 Các kẻ tôi tớ Chúa yêu thích
các tảng đá của thành ấy,
cả đến bụi bặm của nó nữa.
- 15 Các dân sẽ kính sợ danh Chúa,
các vua trên đất sẽ tôn trọng Ngài.
- 16 Chúa sẽ xây lại Giê-ru-sa-lem;
người ta sẽ nhìn thấy vinh hiển Ngài ở đó.
- 17 Ngài sẽ đáp lời cầu nguyện
của kẻ khốn cùng,
và không từ chối lời khẩn cầu
của họ.
- 18 Hãy viết những điều này để thế hệ mai sau ca ngợi Chúa.

* 102:8: *nguyện rửa tôi* Hay "dùng tên tôi để nguyện rửa."

- 19 Từ nơi thánh Ngài trên cao Chúa trông xuống;
từ thiên đàng Ngài nhìn xuống đất.
- 20 Ngài nghe tiếng than vãn của các tù nhân,
Ngài giải thoát những kẻ bị kêu án tử hình.
- 21 Để người ta sẽ rao truyền danh Chúa tại Giê-ru-sa-lem;
lời ca ngợi Ngài sẽ được nghe
ở đó.
- 22 Các dân sẽ cùng họp nhau,
các nước sẽ phục vụ Ngài.
- 23 Chúa khiến tôi chán sống;
Ngài đã cắt ngắn đời tôi.
- 24 Cho nên tôi thưa, “Lạy Chúa tôi ôi,
xin đừng cắt mạng tôi nữa chừng.
Các năm Chúa còn mãi mãi.
- 25 Thuở xưa Chúa dựng nên trái đất,
bàn tay Ngài làm ra các bầu trời.
- 26 Trời đất sẽ tiêu tan,
nhưng Chúa sẽ tồn tại mãi.
Trời đất sẽ mòn cũ như áo quần,
Ngài sẽ thay và ném bỏ chúng đi như quần áo.
- 27 Nhưng Chúa không bao giờ thay đổi,
các năm tháng CHÚA không hề chấm dứt.
- 28 Con cái chúng tôi sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài,
và cháu chắt chúng tôi sẽ được bình an trước mặt Ngài.”

103

Ca ngợi Chúa của tình yêu

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa;
toàn thân ta ơi, hãy ca tụng danh thánh Ngài.
- 2 Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa,
đừng quên sự nhân từ Ngài.
- 3 Ngài tha thứ mọi tội lỗi tôi,
chữa lành mọi bệnh tật tôi.
- 4 Ngài cứu tôi khỏi mồ mả,
Ngài lấy tình yêu và lòng thương xót làm mào triều đội cho tôi.
- 5 Ngài ban cho tôi mọi điều tốt lành,
và làm tôi trẻ lại như chim phượng hoàng.
- 6 Chúa làm điều phải lẽ và công bằng cho những kẻ bị ức hiếp.
- 7 Ngài cho Mô-se biết đường lối Ngài
và cho Ít-ra-en biết việc làm của Ngài.
- 8 Chúa đầy lòng thương xót
và nhân từ.
Ngài chậm giận, giàu tình yêu.
- 9 Không phải lúc nào Ngài cũng luôn luôn bắt tội chúng ta,
Ngài không căm giận mãi.

- 10 Chúa không trừng phạt chúng tôi xứng với tội lỗi chúng tôi;
không báo trả chúng tôi đáng với sự gian ác chúng tôi.
- 11 Hể các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu,
thì tình yêu Ngài dành cho kẻ kính sợ Ngài cũng lớn bấy nhiêu.
- 12 Phương đông xa phương tây bao nhiêu,
thì Ngài cũng mang tội lỗi xa khỏi chúng tôi bấy nhiêu.
- 13 Chúa tỏ lòng nhân từ đối cùng những ai kính sợ Ngài,
như cha tỏ lòng nhân từ
cùng con cái mình.
- 14 Ngài biết chúng tôi được tạo nên như thế nào;
Ngài nhớ rằng chúng tôi chỉ là bụi đất.
- 15 Đòi người giống như cỏ;
Nó trở hoa trong đồng.
- 16 Gió thổi, hoa bay mất,
không còn để lại dấu tích.
- 17 Nhưng tình yêu Chúa dành cho những kẻ kính sợ Ngài còn đòi đòi,
và lòng nhân từ Ngài kéo dài đến con cháu họ
- 18 là những người giữ giao ước Ngài
và vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 19 Chúa đặt ngôi Ngài trên trời,
nước Ngài quản trị mọi loài.
- 20 Hỡi các thiên sứ Ngài, hãy ca ngợi Ngài.
Các người là những chiến sĩ
bạo đạn,
làm theo lời phán và vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 21 Hỡi các đoàn quân của Chúa* là các tôi tớ Chúa
làm theo ý muốn Chúa,
hãy ca ngợi Ngài;
- Các người là tôi tớ Chúa,
hãy làm theo ý muốn Ngài.
- 22 Mọi vật Chúa dựng nên hãy ca ngợi Ngài
bất cứ chỗ nào Ngài cai trị.
Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

104

Ca ngợi Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa

- 1 Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.
Lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài rất cao cả.
Ngài mặc vinh hiển và oai nghi;
- 2 áo Ngài là ánh sáng.
Ngài giăng bầu trời ra như cái lều.
- 3 Xây phòng Ngài trên các đám mây*.

* **103:21: đoàn quân của Chúa** Đây có thể nghĩa là “các đạo quân,” “các thiên sứ” hay “các tinh tú trên trời.” Từ ngữ này là một phần của danh từ “CHÚA Vạn quân” hay “Thượng Đế Toàn Năng,” nghĩa là Ngài kiểm soát tất cả các thế lực trong vũ trụ. * **104:3: đám mây** Hay “trên bầu trời.”

- Ngài dùng mây làm xe,
và lượn trên cánh gió.
- 4 Ngài dùng gió làm sứ giả mình,
ngọn lửa làm tôi tớ mình.
- 5 Chúa xây trái đất trên nền nó,
nó sẽ không bị di động.
- 6 Ngài phủ trái đất như chiếc áo;
nước dâng ngập các ngọn núi cao.
- 7 Nhưng khi Chúa ra lệnh,
nó liền hạ xuống.
Khi Ngài găm thét, nó vội vàng trôi mất.
- 8 Nước chảy qua núi non; rồi xuống thung lũng,
đến nơi Ngài định cho nó.
- 9 Ngài đặt ranh giới biển, không cho nó vượt qua,
để nước không còn làm ngập lụt đất nữa.
- 10 Ngài khiến suối đổ vào các sông ngòi;
chúng chảy giữa các núi non.
- 11 Suối cấp thức uống cho muông thú;
các lừa hoang đến đó uống nước.
- 12 Chim muông làm tổ gần nước;
hót thánh thót giữa các cành cây.
- 13 Từ trời Ngài tưới các núi non.
Đất đầy dẫy những thành quả của công trình Ngài.
- 14 Ngài khiến cỏ mọc lên cho súc vật,
và rau cỏ cho con người.
- Ngài khiến đất sinh ra thực phẩm.
- 15 Ngài cho chúng tôi rượu ngon khiến chúng tôi vui vẻ,
và dầu ô liu làm mặt chúng tôi sáng rỡ.
- Ngài ban bánh mì để chúng tôi thêm sức.
- 16 Cây cối của Chúa được tưới đầy đủ;
đó là các cây hương nam
của Li-băng mà Ngài đã trồng.
- 17 Chim trời làm tổ trên đó;
con cò xây tổ trong các nhánh thông.
- 18 Núi cao là lãnh thổ của dê rừng.
Các khe đá là nơi trú ẩn của con rái đồng†.
- 19 Ngài dùng mặt trăng để định ngày tháng,
mặt trời luôn biết giờ lặn.
- 20 Chúa khiến nó tối lại, thì hóa ra đêm.
Bấy giờ các thú rừng đi ra.
- 21 Sư tử găm thét khi kiếm mồi.
Chúng trông đợi Thượng Đế ban thức ăn.
- 22 Khi mặt trời mọc lên,

† 104:18: **rái đồng** Đây là một loại động vật ăn cỏ, lớn cỡ con thỏ nhà, sống trong các khe đá.

chúng trở về hang động để nghỉ ngơi.

23 Rồi con người đi ra làm việc, mãi đến chiều tà.

24 Lạy Chúa, Ngài đã làm thật nhiều điều;
nhờ sự khôn ngoan Ngài dựng nên tất cả mọi thứ.

Đất đầy đầy các vật mà Ngài
tạo nên.

25 Hãy nhìn đại dương to rộng,
cùng vô số sinh vật lớn nhỏ sống trong đó.

26 Tàu bè đi lại trên biển,
cũng có Lê-vi-a-than[‡] mà Ngài khiến nó đùa trong đó.

27 Tất cả đều trông đợi Ngài ban thức ăn theo giờ.

28 Khi Ngài ban thức ăn thì chúng nhận lấy.
Khi Ngài xoè tay ra, chúng được no nê thức ăn ngon.

29 Khi Ngài quay đi, chúng đâm ra hoảng sợ.

Ngài lấy hơi thở[§] chúng,
chúng đây chết và trở về bụi đất.

30 Khi Ngài hà hơi sống trên chúng,
chúng được dựng nên,

Ngài làm đất trở nên mới.

31 Nguyện vinh hiển của Chúa còn mãi mãi.

Nguyện Chúa vui hưởng điều Ngài sáng tạo.

32 Ngài nhìn đất, đất liền rung chuyển,
Ngài sờ vào núi, núi liền bốc khói.

33 Tôi sẽ hát xướng cho Chúa suốt đời tôi;
Tôi còn sống bao lâu,
thì tôi sẽ ca ngợi Thượng Đế tôi bấy lâu.

34 Nguyện tư tưởng tôi đẹp lòng Ngài;
Tôi vui mừng trong Chúa.

35 Nguyện tội nhân bị diệt khỏi đất,
nguyện kẻ ác không còn tồn tại.

Linh hồn ta ơi, hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca ngợi Chúa.

105

Tình yêu Thượng Đế dành cho Ít-ra-en

1 Hãy cảm tạ Chúa và rao truyền danh Ngài.

Hãy thuật cho các quốc gia những việc Ngài làm.

2 Hãy hát xướng; hãy ca ngợi Ngài.

Hãy thuật lại các việc diệu kỳ của Ngài.

[‡] 104:26: *Lê-vi-a-than* Quái vật ở biển, có thể là con cá sấu hay cá voi. Nói chung là “quái vật ở biển.” Thánh thoán còn gọi là “con Rồng” hay “Ra-háp.” Con vật này tiêu biểu cho quyền lực ở biển, nhưng Thượng Đế kiểm soát nó. [§] 104:29: *hơi thở* Hay “thần linh.”

- 3 Hỡi vui mừng trong sự kiêu hãnh;
những người tìm kiếm Chúa hãy vui mừng.
- 4 Hỡi tìm kiếm nơi Chúa và sức mạnh của Ngài;
hãy luôn luôn đến cùng Ngài để xin cứu giúp.
- 5 Hỡi nhớ lại các việc diệu kỳ Ngài đã làm;
những việc lạ lùng và các phán quyết của miệng Ngài.
- 6 Các người là dòng dõi của tôi tớ Ngài là Áp-ra-ham,
con cháu Gia-cốp, dân được
lựa chọn của Ngài.
- 7 Chúa là Thượng Đế chúng ta.
Ngài cai trị toàn thế giới.
- 8 Ngài sẽ mãi mãi tôn trọng giao ước Ngài,
và luôn luôn giữ lời hứa.
- 9 Ngài giữ giao ước đã lập với Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
- 10 Ngài xác nhận giao ước cho Gia-cốp;
lập thành giao ước với Ít-ra-en cho đến đời đời.
- 11 Chúa phán, "Ta sẽ cho người đất Ca-na-an,
xứ đó sẽ thuộc về các người."
- 12 Khi Ngài tuyên bố những điều ấy thì dân cư của Ngài hãy còn ít ỏi.
Họ là kiều dân trong xứ.
- 13 Họ lưu lạc từ nước này sang nước khác,
từ vương quốc này đến vương quốc nọ.
- 14 Tuy nhiên Chúa không cho ai
ức hiếp họ;
Ngài cảnh cáo các vua không được làm hại họ.
- 15 Ngài bảo, "Chớ có đụng đến dân được chọn lựa của ta,
không được làm hại các nhà tiên tri ta."
- 16 Thượng Đế đưa thời kỳ đói kém đến trong xứ,
Ngài tiêu hủy mọi nguồn thực phẩm.
- 17 Sau đó Ngài sai một người đi trước họ tức Giô-xép, bị bán làm nô lệ.
- 18 Chúng xiềng chân người
và đeo gông vào cổ người.
- 19 Cho đến thời kỳ mà người đã tiên đoán xảy đến,
lời của Chúa chứng tỏ Giô-xép nói đúng.
- 20 Vua Ai-cập cho gọi Giô-xép đến và thả người ra;
nhà lãnh đạo quần chúng phóng thích người.
- 21 Vua đặt người cai quản cả cung vua;
Giô-xép quản trị mọi tài sản vua.
- 22 Người có quyền sai khiến các hoàng thân.
Người dạy khôn cho các bậc lão thành.
- 23 Sau đó cha người là Ít-ra-en đến Ai-cập;
Gia-cốp trú ngụ tại xứ Cham.*
- 24 Chúa khiến dân Ngài sinh sôi

* 105:23: **Cham** Một trong ba con trai của Nô-ê: Sem, Cham, Gia-phết. Xứ Cham là "xứ Ai-cập."
Xem Sáng 10:6-20.

- nẩy nở,
làm cho họ lớn mạnh hơn kẻ thù họ.
- 25 Ngài làm cho người Ai-cập ghét dân Ngài
để họ nghịch các tội tớ Ngài.
- 26 Rồi Ngài sai tội tớ Ngài là Mô-se,
và A-rôn là người Ngài đã chọn.
- 27 Họ làm các dấu lạ giữa người Ai-cập
và thực hiện các phép lạ trong xứ Cham.
- 28 Chúa sai bóng tối đến khiến xứ
tối mịt,
nhưng người Ai-cập chống nghịch lời Ngài.
- 29 Chúa liền biến nước ra máu khiến cá đều chết.
- 30 Rồi xứ bị ếch nhái tràn ngập,
thậm chí tràn vào phòng ngủ của các quan cai trị.
- 31 Chúa phán thì ruồi nặng bay đến,
muối mòng tràn lan khắp xứ.
- 32 Ngài khiến mưa đá rơi xuống thay vì mưa
và sai sấm vang chớp loè khắp xứ.
- 33 Ngài tàn phá các dây nho và cây vả họ,
Ngài tiêu diệt cây cối khắp xứ.
- 34 Ngài phán thì cào cào liền bay tới ào ạt nhiều vô kể.
- 35 Chúng ăn sạch các cây xanh
trong xứ
cùng những gì do đất họ sinh ra.
- 36 Chúa cũng giết các con trai đầu lòng trong xứ,
tức con trưởng nam của mỗi gia đình.
- 37 Sau đó Ngài dẫn dân Ngài ra khỏi Ai-cập,
họ mang theo bạc và vàng,
không một ai trong vòng họ vấp té hay bị bỏ lại.
- 38 Dân Ai-cập quá mừng khi dân sự Ngài ra đi,
vì người Ai-cập rất sợ họ.
- 39 Chúa dùng đám mây làm bóng mát cho họ,
và soi sáng bóng đêm bằng ánh lửa.
- 40 Họ xin, Ngài liền sai chim cút đến
và cho họ ăn no nê bánh từ trời.
- 41 Chúa chẻ tảng đá, nước liền phun ra;
chảy như sông giữa sa mạc.
- 42 Chúa nhớ lại lời hứa thánh mà Ngài lập với Áp-ra-ham tội tớ Ngài.
- 43 Thượng Đế mang dân Ngài ra trong niềm hân hoan,
là dân chọn lựa của Ngài trong tiếng ca hát.
- 44 Ngài cấp cho họ đất đai của các dân tộc khác,
họ nhận lãnh công lao của kẻ khác.
- 45 Ngài làm như thế để họ giữ mệnh lệnh Ngài
và vâng theo lời dạy của Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

106

Dân Ít-ra-en không tin cậy Thượng Đế

1 Hãy ca ngợi Chúa!

Hãy cảm tạ Chúa vì lòng nhân từ của Ngài.

Tình yêu Ngài còn mãi mãi.

2 Không ai có thể thuật hết
các việc quyền năng Chúa
đã làm.

Không ai có thể hát hết lời ca ngợi Ngài.

3 Phúc cho ai làm điều công chính,
và kẻ luôn làm điều phải.

4 Chúa ôi, xin nhớ đến tôi khi
tỏ lòng nhân từ cùng dân tộc Ngài;
giúp tôi khi Ngài cứu họ.

5 Xin hãy cho tôi thấy sự sung túc của dân Ngài lựa chọn.

Xin cho tôi cùng chung vui với dân Ngài;

cùng nhập chung với dân Chúa mà ca ngợi Ngài.

6 Chúng tôi đã phạm tội giống như tổ tiên chúng tôi trước kia.

Chúng tôi làm quấy, chúng tôi gian ác.

7 Trong xứ Ai-cập, tổ tiên chúng tôi không hiểu được các phép lạ Chúa.

Họ chẳng ghi nhớ lòng yêu thương bao la của Ngài,

trái lại họ chống nghịch Ngài tại Biển Sậy*.

8 Nhưng vì danh Ngài, Chúa đã cứu họ,

để tỏ ra quyền năng lớn lao
của Ngài.

9 Ngài ra lệnh cho biển Sậy,
nó liền cạn khô.

Ngài dẫn họ qua biển sâu như thể bước đi trong sa mạc.

10 Ngài cứu họ khỏi những kẻ ghét họ,

giải thoát họ khỏi tay kẻ thù,

11 Ngài khiến nước phủ ngập lên

kẻ thù họ.

Không một ai thoát chết.

12 Bấy giờ họ tin điều Chúa phán,

và ca ngợi Ngài.

13 Nhưng rồi họ vội vàng quên điều Ngài làm;

không chờ đợi huấn lệnh Chúa.

14 Họ thêm muốn đang khi ở trong sa mạc,

thách thức Ngài tại đó.

15 Ngài cho họ điều họ ao ước,

nhưng sai dịch lệ đến với họ.

16 Dân chúng trong doanh trại đổ kỵ với Mô-se và A-rôn,

* 106:7: *Biển Sậy* Hay "Hồng hải."

thầy tế lễ thánh của Chúa.

- 17 Đất liền nứt ra nuốt Đa-than
và chôn sống bè lũ A-bi-ram.
- 18 Một ngọn lửa thiêu đốt những kẻ đi theo chúng,
hỏa thiêu bọn gian ác.
- 19 Dân chúng tạc một bò con vàng
tại núi Hô-rếp,
bái lạy một tượng đúc,
- 20 Họ đánh đổi Thượng Đế vinh hiển của mình
lấy hình tượng con bò ăn cỏ.
- 21 Họ quên Thượng Đế là Đấng
đã giải cứu và làm những phép lạ trong xứ Cham[†],
- 22 Đấng đã làm nhiều phép lạ ở Ai-cập
và những việc diệu kỳ nơi biển Sậy.
- 23 Nên Thượng Đế nhất quyết tiêu diệt họ.
Nhưng Mô-se, người được Chúa chọn,
đứng trước mặt Ngài,
cản không để cơn thịnh nộ Ngài tiêu diệt họ.
- 24 Họ không chịu đi vào xứ Ca-na-an đẹp đẽ;
không tin lời hứa của Ngài.
- 25 Trong lều trại họ oán trách và không vâng lời Chúa.
- 26 Nên Ngài thề là họ sẽ chết trong sa mạc.
- 27 Ngài phán rằng con cháu họ sẽ bị các dân khác đánh bại,
và rằng họ sẽ bị tản lạc trong các nước khác.
- 28 Họ hợp nhau bái lạy thần Ba-anh Phê-ô,
và ăn đồ đã được cúng cho các người chết[‡].
- 29 Chúa nổi giận cùng họ,
nên nhiều người mắc bệnh hiểm nghèo.
- 30 Nhưng Phi-nê-a đứng lên
và can thiệp[§].
- 31 Thượng Đế xem đó là việc làm phải lẽ,
sẽ được mãi mãi ghi nhớ.
- 32 Họ cũng chọc Ngài giận ở các suối nước Mê-ri-ba,
và vì họ mà Mô-se lãnh hậu quả không hay.
- 33 Dân chúng phản nghịch lại Thánh Linh của Chúa,
khiến Mô-se nổi giận.
- 34 Dân chúng cũng không tiêu diệt các dân khác như Chúa dặn bảo.

[†] 106:21: **Cham** Hay "Ai-cập." Người Ai-cập là dòng dõi của Cham. Xem Sáng 10:6-20. [‡] 106:28: **các người chết** Đây muốn nói đến "các thần không có sự sống" hay các bạn hữu thuộc thân nhân đã chết mà người ta kỷ niệm bằng cách dùng bữa ăn nơi mộ mà họ. [§] 106:30: **can thiệp** Hay "cầu khẩn." Phi-nê-a không những cầu khẩn cùng Thượng Đế nhưng ông ta cũng hành động ngăn không cho dân chúng phạm tội. Xem Dân 25:1-16.

- 35 Nhưng lại sống chung chạ với chúng
và học đòi theo phong tục của các dân ấy.
- 36 Thần tượng của các dân khác
trở thành chạp bầy cho họ.
- 37 Đến nỗi họ giết con trai con gái mình làm của lễ hi sinh cho các ác quỷ.
- 38 Họ giết trẻ con vô tội,
tức chính con trai con gái mình
để làm sinh tế cho các thần tượng xứ Ca-na-an.
Cho nên đất trở nên dơ bẩn vì huyết chúng.
- 39 Họ tự làm cho mình dơ bẩn vì các hành động của họ;
Họ không trung thành bằng các hành động của họ.
- 40 Nên Ngài tức giận và chán ngán con dân Ngài.
- 41 Ngài trao họ cho các quốc gia khác,
cho phép kẻ thù cai trị họ.
- 42 Kẻ thù áp bức và thống trị họ.
- 43 Nhiều lần Chúa giải cứu dân Ngài,
nhưng họ tiếp tục phản nghịch Ngài.
- Càng suy sụp trong tội lỗi.
- 44 Nhưng khi nghe tiếng kêu than,
Ngài thấy cảnh khốn đốn họ.
- 45 Ngài nhớ lại giao ước với họ
và an ủi họ do lòng yêu thương lớn lao của Ngài.
- 46 Ngài khiến các kẻ áp bức họ cũng thương hại họ.
- 47 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi,
xin hãy cứu và mang chúng tôi trở về từ các nước khác.
Chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và vui mừng ca ngợi Ngài.
- 48 Hãy ca ngợi Chúa, là Thượng Đế của Ít-ra-en.
Đấng sẽ còn mãi mãi.

Mọi người hãy nói, "A-men!"
Hãy ca ngợi CHÚA!

Quyển 5

107

(Thi thiên 107-150)

Thượng Đế giải cứu

khỏi nhiều gian nguy

- 1 Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đời đời.
- 2 Hỡi những ai được Chúa cứu
hãy ca ngợi như thế.
Ngài đã giải cứu họ khỏi tay kẻ thù
- 3 và đã tập họp họ lại từ các quốc gia,
từ Đông đến Tây, từ Bắc đến Nam*.

* 107:3: **Nam** Hay "Biển." Đây ám chỉ các vùng bờ biển quanh Địa-trung-hải.

- 4 Một số đã lưu lạc trong sa mạc,
không tìm được thành nào để sống.
- 5 Họ bị đói khát, chán nản cùng cực.
- 6 Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng Thượng Đế,
thì Ngài giải thoát họ khỏi mọi cảnh khốn khổ.
- 7 Ngài dẫn họ thẳng đến thành
có thể ở được.
- 8 Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
và những phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 9 Ngài cho họ đã khát và no đủ.
- 10 Một số ngồi trong cảnh âm đạm tăm tối;
họ đang đau khổ trong xiềng xích.
- 11 Họ đã chống báng lời phán của Thượng Đế,
không thềm nghe lời khuyên của Đấng Chí Cao.
- 12 Do đó Ngài bắt họ lao khổ để hạ tính tự phụ của họ,
không ai giúp đỡ họ.
- 13 Trong cơn khốn đốn, họ kêu xin cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi cảnh hiểm nghèo.
- 14 Ngài mang họ ra khỏi cảnh âm đạm đen tối,
bỏ xiềng xích họ.
- 15 Họ phải cảm tạ Chúa vì lòng yêu thương
và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 16 Ngài phá các cổng đồng và cắt song sắt.
- 17 Một số ngu dại chống nghịch Thượng Đế,
mang lấy khốn khổ do hậu quả của việc ác mình làm.
- 18 Họ không thiết ăn uống đến nỗi suýt chết.
- 19 Trong cơn khốn đốn họ kêu la cùng Chúa,
Ngài liền giải cứu họ ra khỏi cảnh khốn khổ.
- 20 Ngài ra huấn lệnh và chữa lành,
cứu họ khỏi chết.
- 21 Họ phải cảm tạ Chúa vì tình yêu
và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
- 22 Họ phải dâng của lễ cảm tạ Ngài.
Hơn hử thuật lại những việc tay Chúa làm.
- 23 Có kẻ dùng tàu biển buôn bán trên các đại dương.
- 24 Họ thấy những điều Chúa có thể làm,
những phép lạ Ngài thực hiện trong biển sâu.
- 25 Chúa phán thì giông tố nổi lên,
thổi sóng cuộn cuộn.
- 26 Tàu bè bị chòng chành,
khi trời lên cao chót vót,
lúc sụp xuống nơi thẳm sâu.
Trận bão dữ dội đến nỗi họ hết hi vọng.
- 27 Họ đi lảo đảo và ngã té như người say.

- Họ lúng túng không biết làm sao.
 28 Trong cơn khốn khổ họ kêu la cùng Chúa,
 Ngài liền giải cứu họ khỏi nỗi hiểm nguy.
 29 Ngài khiến bão lặng
 và dẹp yên các lượn sóng.
 30 Họ vui mừng vì bão yên.
 Thượng Đế hướng dẫn họ đến bến mà họ muốn đi.
 31 Họ phải cảm tạ Chúa về tình yêu
 và các phép lạ Ngài làm cho dân Ngài.
 32 Họ phải ca ngợi sự cao cả Ngài trong hội các dân;
 họ phải ca ngợi Ngài trong buổi hội các bô lão.
 33 Ngài biến sông ngòi ra sa mạc,
 và suối nước ra đất khô.
 34 Ngài biến đất màu mỡ ra đất mặn
 vì dân cư sống ở đó gian ác.
 35 Chúa biến sa mạc ra ao hồ,
 và đất khô ra suối nước.
 36 Ngài cho kẻ đói khổ lập nghiệp
 tại đó để họ xây thành định cư.
 37 Họ gieo giống trong đồng ruộng và vườn nho,
 họ được trúng mùa.
 38 Thượng Đế ban phước cho họ,
 dân số họ gia tăng.
 Gia súc cũng không sụt giảm.
 39 Nhưng vì thiên tai, khốn khổ và buồn thảm,
 dân số gia đình họ sút giảm và suy yếu.
 40 Chúa cho thấy Ngài bất bình với các nhà lãnh đạo họ
 cho nên Ngài bắt họ lưu lạc trong sa mạc không lối đi.
 41 Nhưng Ngài mang kẻ nghèo khó ra khỏi cảnh khổ,
 khiến gia đình họ gia tăng như bầy cừu.
 42 Những người ngay thẳng vui vẻ khi nhìn thấy điều này,
 nhưng kẻ ác làm thinh.
 43 Kẻ nào khôn ngoan sẽ ghi nhớ việc đó
 và suy gẫm về tình yêu của Chúa.

108

Lời cầu xin được chiến thắng

Bài ca ngợi của Đa-vít.

- 1 Lạy Thượng Đế, lòng tôi ổn định.
 Linh hồn tôi sẽ hát ca ngợi Chúa.
 2 Hỡi đờn sắt và đờn cầm, hãy tỉnh giấc!
 Tôi sẽ đánh thức bình minh dậy.
 3 Chúa ôi, tôi sẽ ca ngợi Ngài giữa các dân;
 tôn vinh Ngài trong các nước.
 4 Tình yêu lớn lao của Ngài vượt trên các tầng trời,

chân lý Ngài cao vút đến mây xanh.

⁵ Lạy Thượng Đế, nguyện Ngài được tôn cao hơn các tầng trời.

Nguyện vinh quang Ngài lan tràn khắp đất.

⁶ Xin hãy trả lời chúng tôi qua quyền năng Ngài,
để dân mà Chúa yêu được giải cứu.

⁷ Từ đền thánh Ngài Thượng Đế phán,
“Sau khi thắng, ta sẽ chia Sê-chem
và đo thung lũng Xu-cốt.

⁸ Ghi-lê-át và Ma-na-xe đều thuộc về ta.
Ép-ra-im là mũ sắt ta.
Giu-đa cầm cây trượng vàng ta.

⁹ Mô-áp là chậu ta rửa rày.
Ta ném giày dép ta ở Ê-đôm*.

Ta reo hò đắc thắng trên Phi-li-tin.”

¹⁰ Ai sẽ đưa tôi đến thành có vách kiên cố?
Ai sẽ dẫn tôi đến Ê-đôm?

¹¹ Chính là Thượng Đế, Đấng đã từ bỏ chúng tôi;
Ngài không còn ra trận với đạo quân chúng tôi nữa.

¹² Xin hãy giúp chúng tôi đánh quân thù.
Sự giúp đỡ loài người thật vô dụng,

¹³ nhưng nhờ Thượng Đế giúp,
chúng tôi có thể chiến thắng quân thù.
Ngài sẽ đánh bại kẻ thù chúng tôi.

109

Lời cầu nguyện chống kẻ thù

Soạn cho nhạc trưởng. Bài ca của Đa-vít.

¹ Thượng Đế ôi, tôi ca ngợi Ngài.
Xin đừng im lặng.

² Bọn gian ác và dối trá phao vu về tôi;
chúng đặt điều nói dối về tôi.

³ Chúng đồn đãi tiếng xấu cho tôi và vô cớ tấn công tôi.

⁴ Dù rằng tôi yêu thương và cầu nguyện cho chúng,
chúng vẫn công kích tôi.

⁵ Chúng lấy xấu báo tốt, lấy dữ trả lành.
Tôi yêu thương chúng, nhưng chúng ghét tôi.

⁶ Chúng nói về tôi rằng,
“Hãy kiếm một tên gian ác chống lại nó,
hãy cho một kẻ tố cáo nó.

⁷ Khi nó bị phân xử, mong cho nó bị xử có tội,
nguyện lời cầu nguyện của nó phô bày tội lỗi nó ra.

⁸ Nguyện đời nó bị rút ngắn,

* 108:9: *Ta ném giày ... Ê-đôm* Nghĩa là “Ê-đôm thuộc về ta.”

- nguyện không ai thay thế địa vị lãnh đạo của nó.
- 9 Nguyện con cái nó thành mồ côi
và vợ nó thành goá bụa.
- 10 Nguyện con cái nó thất thế đi ăn xin.
Nguyện chúng bị đuổi khỏi chốn hoang tàn mà chúng đang trú ngụ.
- 11 Nguyện chủ nợ tịch thu hết các tài sản nó,
nguyện kẻ xa lạ ăn cắp hết những gì nó làm ra.
- 12 Nguyện không có ai thương nó
hay tội nghiệp cho đàn con cút của nó.
- 13 Nguyện dòng dõi nó chết không còn lưu lại kỷ niệm cho hậu thế.
- 14 Chúa ôi, xin nhớ lại tổ tiên chúng nó gian ác ra sao,
xin đừng bôi xóa tội lỗi của mẹ nó.
- 15 Chúa ôi, xin luôn nhớ tội lỗi chúng nó.
Xin Ngài khiến chúng nó bị lãng quên hoàn toàn.
- 16 Nó không hề nghĩ đến chuyện làm ơn.
Nó làm hại người nghèo,
kẻ túng thiếu và kẻ đau buồn cho đến khi họ gần chết.
- 17 Nó thích nguyên rửa người khác,
nguyện những lời trù ẻo đó lại rơi trên nó.
Nó không thích chúc lành cho kẻ khác,
nên nguyện nó không nhận được ơn lành nào.
- 18 Nó nguyên rửa người khác hằng ngày như mặc áo.
Nguyện rửa kẻ khác là bản tính của nó,
giống như uống nước hay dùng dầu thoa thân thể.
- 19 Nguyện những lời nguyên rửa phủ nó
như áo xông, quần nó như cái nịt.”
- 20 Nguyện Chúa đối như vậy cho kẻ tố cáo tôi,
tức những kẻ bêu xấu tôi.
- 21 Nhưng, Chúa ôi, xin tỏ lòng nhân từ cùng tôi,
để kẻ khác biết rằng Ngài nhân hậu.
Vì tình yêu Chúa rất tốt lành, xin hãy cứu tôi.
- 22 Tôi nghèo khổ, khốn đốn và buồn thảm.
- 23 Tôi hấp hối như bóng chiều ngã dài;
bị xua đuổi như cào cào.
- 24 Đầu gối tôi run rẩy vì thiếu ăn,
tôi trở nên ốm yếu.
- 25 Kẻ thù tôi sỉ nhục tôi;
chúng nhìn tôi lắc đầu.
- 26 Lạy Chúa là Thượng Đế tôi, xin giúp đỡ tôi;
và Ngài nhân ái, xin hãy cứu tôi.
- 27 Bây giờ chúng sẽ biết rằng Ngài làm việc ấy;
và hiểu rõ rằng chính quyền năng Chúa đã giúp đỡ tôi.
- 28 Chúng nguyện rửa tôi, nhưng Ngài ban phước cho tôi.
Chúng công kích tôi, nhưng sẽ bị hổ nhục.
Bây giờ, tôi là kẻ tôi tớ Chúa sẽ vui mừng.
- 29 Nguyện những kẻ tố cáo tôi

- bị hổ nhục và bị nhuốc nhơ bao trùm như cái áo.
 30 Tôi sẽ dùng môi miệng ca ngợi Chúa;
 tôi sẽ ca tụng Ngài trước mặt mọi người.
 31 Ngài bênh vực kẻ cô thế,
 cứu họ khỏi tay kẻ tố cáo họ.

110

Chúa chỉ định một vua

Bài ca của Đa-vít.

- 1 Chúa phán cùng chúa tôi*,
 “Hãy ngồi bên phải ta
 cho đến khi ta đặt mọi kẻ thù con dưới quyền quản trị của con.”
 2 Chúa sẽ nói rộng nước con quá ranh giới Giê-ru-sa-lem,
 rồi con sẽ cai trị kẻ thù con.
 3 Trong ngày chiến trận,
 dân tộc con sẽ nhập với con.
 Từ khi mới sinh con đã được mặc đức thánh thiện;
 Con tươi mát như đũa trẻ†.
 4 Chúa đã hứa và sẽ không đổi ý rằng,
 “Con là thầy tế lễ đời đời,
 giống như Mên-chi-xê-đéc.”
 5 Chúa sẽ ở bên con để giúp con.
 Khi nổi giận, Ngài sẽ dè bẹp
 các vua.
 6 Ngài sẽ xử đoán các nước,
 làm khắp nơi đầy xác chết;
 Ngài sẽ đánh bại các lãnh tụ của mọi quốc gia trên thế giới.
 7 Vua sẽ uống nước khe đang khi đi đường.
 Rồi người ngược đầu lên và trở nên mạnh mẽ‡.

111

Cảm tạ sự nhân từ Chúa

- * 1 Ca ngợi Chúa!
 Tôi sẽ hết lòng cảm tạ Chúa trong buổi họp của các người ngay thẳng.
 2 Chúa đã làm những việc lớn lao;
 hơn mọi điều chúng ta cầu xin.

* **110:1:** *chúa tôi* Nghĩa là “vua tôi.” † **110:3:** *Từ khi ... đũa trẻ* Câu văn Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu. Nguyên văn, “Dân chúng của con sẽ như của lễ thân hữu vào ngày con cầm quyền. Từ bình minh sáng rỡ giọt sương tươi trẻ sẽ thuộc về con.” ‡ **110:7:** *người ngược đầu lên và trở nên mạnh mẽ* Trong câu này tác giả muốn nói hai điều: “người sẽ ngược đầu lên sau khi uống nước,” và “người sẽ trở nên mạnh mẽ hay quan trọng.” * **111:** Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẫu kế tiếp nhau.

- 3 Điều Chúa làm thật hiển vinh và rực rỡ,
lòng nhân ái Ngài còn đến
đời đời.
- 4 Ngài nổi danh qua các phép lạ Ngài làm.
Chúa đầy lòng nhân từ và thương xót.
- 5 Ngài ban thức ăn cho kẻ kính sợ Ngài.
Ngài mãi mãi ghi nhớ giao ước mình.
- 6 Ngài chứng tỏ quyền năng
khi ban đất của các nước khác cho dân Ngài.
- 7 Mọi điều Ngài làm đều tốt đẹp và công bằng;
Các huấn lệnh Ngài thật đáng tin cậy.
- 8 Các huấn lệnh ấy sẽ còn đời đời,
vì chúng đều được thực hiện trong sự thành tín và chân thật.
- 9 Chúa giải phóng dân Ngài.
Ngài lập giao ước đời đời.
- Ngài là Đấng thánh và kỳ diệu.
- 10 Kính sợ Chúa là khởi điểm của khôn ngoan;
ai theo vâng theo huấn lệnh Ngài có tri thức lớn.
Ngài đáng được ca ngợi muôn đời.

112

Người thanh liêm sẽ được phúc

- * 1 Hãy ca ngợi Chúa!
Phúc cho người kính sợ Chúa,
ao ước làm theo ý muốn Ngài.
- 2 Dòng dõi người sẽ cường thịnh trong xứ;
con cháu của người thanh liêm sẽ được phúc.
- 3 Nhà người sẽ đầy dẫy của cải,
và sự nhân từ người sẽ còn mãi.
- 4 Ánh sáng chiếu trong tối cho những người thanh liêm,
và cho những ai có lòng phúc hậu,
nhân từ và ngay thẳng.
- 5 Con người nên tỏ ra nhân từ và rộng rãi,
phải chăng trong công việc.
- 6 Vì họ sẽ không bao giờ bị lay chuyển.
Người ta sẽ luôn ghi nhớ người ngay thẳng.
- 7 Họ không sợ tin dữ;
lòng họ ổn định vì họ tin cậy nơi Chúa.
- 8 Họ rất tin tưởng nên không sợ hãi gì.
Họ sẽ chứng kiến sự thất bại của kẻ thù.
- 9 Họ bố thí rộng rãi cho kẻ nghèo.
Lòng nhân từ của họ sẽ còn mãi.
Họ sẽ được tôn trọng trong chiến thắng.
- 10 Kẻ ác sẽ thấy điều ấy và đăm tức giận.

* 112:: Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong Thi thiên này bắt đầu bằng một tự mẩu liên tục.

Chúng sẽ tức tối nghiêng rặng rồi biển mất.
 Những ao ước của kẻ ác sẽ chẳng đi đến đâu.

113

Ca ngợi lòng nhân từ của Chúa

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
 Hỡi các tôi tớ CHÚA, hãy ca ngợi danh Ngài.
- 2 Danh Chúa đáng được tán tụng
 từ nay cho đến mãi mãi.
- 3 Danh Chúa đáng được ca ngợi
 từ phía mặt trời mọc cho đến phía mặt trời lặn.
- 4 Chúa được suy tôn trong các quốc gia;
 vinh quang Ngài lên đến tận các tầng trời.
- 5 Không ai giống như Chúa là Thượng Đế chúng ta,
 Đấng cai trị từ thiên đàng,
- 6 Đấng nhìn xuống các tầng trời
 và đất.
- 7 Chúa nâng người nghèo khổ lên khỏi đất đen,
 đem kẻ cô thế ra khỏi bụi tro.
- 8 Ngài đặt họ ngồi với các kẻ quyền quý,
 với các lãnh tụ của dân Ngài.
- 9 Ngài khiến đàn bà hiếm muộn sinh con cái,
 được hơn hờ làm mẹ.

Hãy ca ngợi Thượng Đế!

114

Thượng Đế mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

- 1 Khi dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập,
 nhà Gia-cốp rời bỏ một xứ ngoại quốc.
- 2 Giu-đa trở thành nơi thánh cho Chúa;
 Ít-ra-en trở nên đất Ngài cai trị.
- 3 Hồng hải nhìn xong liền bỏ chạy;
 sông Giô-đanh chảy lùi lại.
- 4 Núi nhún nhảy như dê đực,
 và đồi nhảy nhót như cừu non.
- 5 Này biển, sao ngươi bỏ chạy?
 Này sông Giô-đanh, sao ngươi chảy lùi lại?
- 6 Này núi, sao các ngươi nhảy
 như dê đực?
 Còn đồi, sao các ngươi nhảy nhót như cừu non vậy?
- 7 Hỡi trái đất, hãy run sợ trước mặt Chúa,

trước mặt Thượng Đế của Gia-cốp.

- 8 Ngài biến tảng đá ra ao nước,
biến khối đá cứng ra suối nước.

115

Chỉ có một Thượng Đế chân thật mà thôi

- 1 Chúa ôi, vì tình yêu và sự thành tín Ngài,
vinh hiển thuộc về Chúa,
chứ không thuộc về chúng tôi!
- 2 Tại sao các dân hỏi,
“Thượng Đế của chúng đâu rồi?”
- 3 Thượng Đế chúng tôi trên thiên đàng.
Ngài làm điều Ngài thích.
- 4 Các tượng chạm của họ bằng bạc và bằng vàng,
do tay người làm ra.
- 5 Chúng có miệng mà chẳng nói được.
Có mắt chẳng thấy.
- 6 Có lỗ tai chẳng nghe.
Có mũi chẳng ngửi được.
- 7 Có tay không sờ được.
Có chân chẳng đi được.
Cổ họng chẳng phát ra được tiếng nào.
- 8 Người nào tạc tượng cũng sẽ y như thế,
còn ai tin tưởng vào các tượng ấy cũng vậy.
- 9 Hỡi dòng họ Ít-ra-en, hãy tin cậy Thượng Đế.
Ngài là Đấng cứu giúp và bảo vệ người.
- 10 Hỡi gia đình A-rôn, hãy tin cậy Thượng Đế.
Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo vệ các người.
- 11 Những ai tôn kính Thượng Đế hãy tin cậy Ngài.
Vì Ngài là Đấng giúp đỡ và bảo vệ người.
- 12 Chúa nhớ chúng ta và chúc phước cho chúng ta.
Ngài sẽ ban phước cho dòng họ Ít-ra-en;
Ngài sẽ ban phúc lành cho gia đình A-rôn.
- 13 Chúa sẽ ban ân phúc cho những ai tôn trọng Ngài,
từ người lớn nhất cho đến người nhỏ nhất.
- 14 Nguyện Chúa ban cho người thành công,
nguyện Ngài giúp người và con cái người được may mắn.
- 15 Nguyện người được phúc lành từ Chúa*,
Đấng tạo nên trời đất.
- 16 Trời thuộc về Chúa,
nhưng Ngài ban đất cho dân Ngài.

* 115:15: *Nguyện người ... từ Chúa* Hay “CHÚA chào mừng người bằng phúc lành.”

- 17 Người chết không thể ca ngợi Chúa;
kẻ nằm trong mồ mả im lặng.
18 Nhưng chúng tôi sẽ ca ngợi Chúa từ nay cho đến mãi mãi.

Hãy ca ngợi Chúa!

116

Tạ ơn Chúa vì thoát chết

- 1 Tôi yêu mến Chúa vì Ngài nghe tiếng kêu cứu của tôi.
2 Ngài để ý đến tôi,
cho nên hễ tôi còn sống bao lâu thì tôi sẽ kêu xin Ngài bấy lâu.
3 Dây tử thần trói buộc tôi,
và mối lo sợ về cái chết nắm giữ tôi.
Tôi lo lắng và buồn bã.
4 Tôi liên kêu đến danh Chúa.
Tôi thưa, "Chúa ôi, xin cứu tôi!"
5 Chúa rất nhân từ và làm điều phải;
Thượng Đế chúng tôi đẩy lòng thương xót.
6 Chúa trông chừng kẻ yếu thế;
khi tôi bị cô thế thì Ngài liền cứu tôi.
7 Tôi tự nhủ, "Hãy yên tâm,
vì Chúa sẽ lo cho người."
8 Lạy Chúa, Ngài đã cứu tôi khỏi chết.
Lau nước mắt cho tôi;
Giữ tôi khỏi bị thua thiệt.
9 Cho nên tôi sẽ cùng đi với Chúa trong đất người sống.
10 Tôi tin nên tôi nói,
"Tôi hoàn toàn thất thế rồi."
11 Trong cơn nguy biến tôi bảo, "Người nào cũng nói dối cả."
12 Tôi sẽ lấy gì để đáp những ơn lành Chúa ban cho tôi?
13 Tôi sẽ nâng chén cứu rỗi lên,
rồi cầu nguyện cùng Chúa.
14 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa với Chúa trước mặt dân của Ngài.
15 Sự chết của những kẻ theo Chúa rất quý báu trước mặt Ngài.
16 Chúa ôi, tôi là tôi tớ Chúa;
tôi là đầy tớ, con trai của kẻ nô lệ Ngài.
Ngài đã giải thoát tôi khỏi xiềng xích.
17 Tôi sẽ dâng của lễ cảm tạ Ngài,
tôi sẽ cầu nguyện cùng Chúa.
18 Tôi sẽ thực hiện lời tôi hứa cùng Chúa trước mặt dân Ngài,
19 trong sân đền Ngài ở Giê-ru-sa-lem.

Hãy ca ngợi Chúa!

117

Bài ca chúc tụng

- 1 Hỡi các nước, hãy ca ngợi Chúa.
 Hỡi các dân hãy chúc tụng Ngài
 2 vì Chúa rất yêu chúng ta, chân lý Ngài còn đời đời.

Hãy ca ngợi Chúa!

118

Tạ ơn vì đắc thắng

- 1 Cảm tạ Chúa vì Ngài nhân ái.
 Tình yêu Ngài còn đến đời đời.
 2 Toàn dân Ít-ra-en hãy nói,
 “Tình yêu Ngài còn đến đời đời.”
 3 Nhà A-rôn* hãy nói rằng,
 “Tình yêu Ngài còn đến đời đời.”
 4 Những người tôn kính Chúa hãy nói,
 “Tình yêu Ngài còn đến đời đời.”
 5 Khi tôi bị khốn đốn, tôi kêu la cùng Chúa.
 Ngài trả lời tôi và giải thoát tôi.
 6 Tôi không sợ vì Chúa ở với tôi.
 Không ai làm gì được tôi.
 7 Chúa ở với tôi và giúp đỡ tôi,
 tôi sẽ thấy kẻ thù tôi bị đánh bại.
 8 Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy
 loài người.
 9 Nên tin cậy Chúa hơn tin cậy các kẻ tước vị.
 10 Các quốc gia vây tôi,
 nhưng tôi nhờ quyền năng Chúa đánh bại chúng.
 11 Chúng vây tôi tứ phía,
 nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.
 12 Chúng vây tôi như bầy ong,
 nhưng chúng tàn lụi nhanh như gai cháy.
 Nhưng nhờ quyền năng Chúa, tôi đánh bại chúng.
 13 Chúng đuổi theo tôi
 cho đến khi tôi gần bại trận nhưng Chúa giúp tôi.
 14 Chúa là nguồn năng lực và là
 chủ đề của bài ca tôi.
 Ngài đã cứu tôi.
 15 Từ lâu của những người thanh liêm
 vang tiếng reo hò vui vẻ rằng,
 “Chúa đã làm những việc quyền năng.”

* 118:3: *Nhà A-rôn* Nghĩa là “các thầy tế lễ.”

- 16 Quyền năng Chúa đã mang đến chiến thắng;
nhờ quyền năng Ngài Chúa
đã làm nhiều việc lớn lao.
- 17 Tôi sẽ không chết nhưng được sống
để thuật lại những việc Chúa làm.
- 18 Chúa đã dạy tôi một bài học đắt giá
nhưng Ngài không để tôi phải chết.
- 19 Xin hãy mở cửa đền thờ cho tôi.
Thì tôi sẽ vào cảm tạ Chúa.
- 20 Đây là cửa của Chúa;
chỉ có những người nhân đức mới được vào đó.
- 21 Lạy Chúa, tôi cảm tạ Ngài vì Ngài đã trả lời tôi.
Ngài đã giải cứu tôi.
- 22 Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
lại trở thành viên đá góc nhà.
- 23 Đó là điều Chúa làm,
thật là kỳ diệu dưới mắt chúng ta.
- 24 Hôm nay là ngày Chúa đã dựng nên.
Chúng ta hãy hớn hờ vui mừng trong ngày ấy!
- 25 Lạy Chúa, xin hãy cứu chúng tôi.
Lạy Chúa xin giúp chúng tôi thành công.
- 26 Nguyện Chúa ban phúc cho Đấng đến trong danh Ngài.
- Từ đền thờ Chúa,
ta chúc phước cho tất cả các người.
- 27 Chúa là Thượng Đế, Ngài tỏ lòng nhân từ đối với chúng ta.
Hãy cầm nhánh chà là cùng nhau nhập tiệc vui.
Hãy đến gần bàn thờ.
- 28 Ngài là Thượng Đế tôi,
tôi sẽ cảm tạ Ngài;
Ngài là Thượng Đế tôi, tôi sẽ ca ngợi sự cao cả của Ngài.
- 29 Hãy cảm tạ Chúa vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đến đời đời.

119

Lời của Thượng Đế

*A-lép**

- 1 Phúc cho những ai sống cuộc đời trong sạch,
và đi theo sự dạy dỗ của Chúa.
- 2 Phúc cho những ai giữ theo các qui tắc Ngài,

* 119:: **A-lép** Chữ đầu tiên trong tự mẫu Hê-bơ-rơ. Thi thiên này cứ mỗi khúc bắt đầu bằng một tự mẫu, và mỗi 8 câu trong mỗi khúc bắt đầu bằng tự mẫu cho khúc ấy.

- hết lòng vâng lời Chúa.
 3 Họ không làm điều sai bậy;
 nhưng đi theo các đường lối Ngài.
 4 Lạy Chúa, Ngài đã truyền các mệnh lệnh Ngài
 để người ta tuyệt đối tuân theo.
 5 Tôi ao ước được thêm trung tín
 khi tuân theo những điều Chúa dạy.
 6 Để tôi không cảm thấy xấu hổ
 khi nghiên cứu luật lệ Ngài.
 7 Khi tôi hiểu ra luật lệ Chúa là công bằng
 thì tôi hết lòng ca ngợi Ngài.
 8 Tôi sẽ luôn luôn vâng theo các qui luật Chúa,
 xin đừng lia bỏ tôi.

Bết

- 9 Người trẻ tuổi làm thế nào để sống cuộc đời trong sạch?
 Bằng cách vâng theo lời Chúa.
 10 Tôi hết lòng vâng lời Ngài.
 Đừng để tôi vi phạm các mệnh lệnh của Chúa.
 11 Tôi ghi tạc lời Chúa trong lòng tôi
 để tôi không phạm tội cùng Ngài.
 12 Lạy Chúa, Ngài đáng được ca ngợi.
 Xin hãy dạy tôi các luật lệ Ngài.
 13 Môi tôi sẽ thuật lại những luật lệ mà Chúa đã phán ra.
 14 Tôi vui thích sống theo qui tắc
 của Ngài
 như người ta ham thích của cải.
 15 Tôi học hỏi mệnh lệnh Chúa
 và đi theo đường lối Ngài.
 16 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Chúa,
 sẽ không bao giờ quên lời Ngài.

Ghi-men

- 17 Xin hãy tỏ lòng nhân từ đối với tôi,
 kẻ tôi tớ Ngài,
 để tôi được sống và vâng theo lời Chúa.
 18 Xin mở mắt tôi để tôi được nhìn thấy
 những điều lạ lùng trong lời dạy của Chúa.
 19 Tôi là khách lạ trên đất.
 Xin đừng giấu luật lệ Ngài khỏi tôi.
 20 Tôi mòn mỏi vì luôn ao ước luật lệ Ngài.
 21 Chúa quả trách những kẻ tự phụ;
 những kẻ lơ là đối với luật lệ Ngài sẽ bị nguyên rủa.
 22 Xin đừng để tôi bị sỉ nhục hay bị ghét bỏ
 vì tuân theo qui tắc của Ngài.
 23 Dù cho các quan quyền bàn luận nghịch tôi,
 thì tôi là kẻ tôi tớ Chúa vẫn suy tư về luật lệ Chúa.
 24 Luật lệ Chúa mang cho tôi niềm vui sướng;

Luật lệ Chúa hướng dẫn tôi.

Đa-lét

- 25 Tôi sắp sửa qua đời.
Xin hãy cho tôi sống như Ngài đã hứa.
- 26 Tôi thuật cho Ngài biết về đời tôi, Chúa liền trả lời tôi.
Xin hãy dạy tôi các luật lệ Chúa.
- 27 Xin hãy giúp tôi hiểu mệnh lệnh Ngài.
Tôi sẽ suy tư về phép lạ Ngài.
- 28 Tôi buồn bã và mệt mỏi.
Xin hãy thêm sức cho tôi như Ngài đã hứa.
- 29 Xin đừng để tôi trở nên bất lương;
xin thương mà giúp tôi vâng theo lời dạy của Ngài.
- 30 Tôi đã chọn con đường chân lý;
Tôi đã dùng luật lệ Ngài làm hướng đi cho tôi.
- 31 Tôi hết lòng tuân theo các qui tắc của Ngài.
Chúa ôi, xin đừng để tôi bị xấu hổ.
- 32 Tôi sẽ nhanh nhẹn vâng theo luật lệ Ngài,
vì Ngài làm tôi vui mừng.

Hê

- 33 Lạy Chúa, xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài,
thì tôi sẽ vâng giữ chúng đến cùng.
- 34 Xin giúp tôi hiểu,
để tôi giữ lời dạy của Chúa,
hết lòng vâng theo.
- 35 Xin dẫn tôi đi trong con đường
luật lệ Chúa
vì điều ấy khiến tôi vui mừng.
- 36 Xin hãy khiến tôi vâng giữ qui luật Ngài,
chứ đừng thêm khát của cải.
- 37 Xin đừng để tôi chú tâm về những chuyện vô ích.
Hãy cho tôi sống nhờ lời Ngài.
- 38 Xin hãy giữ lời hứa cùng tôi, kẻ tôi thờ Chúa,
là những người tôn kính Chúa.
- 39 Xin hãy cất khỏi tôi sự hổ nhục mà tôi sợ,
vì luật lệ Chúa rất tốt lành.
- 40 Tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
Vì Ngài nhân từ xin hãy cho tôi sống.

Vau

- 41 Chúa ôi, xin tỏ tình yêu Ngài đối với tôi
và cứu giúp tôi như Ngài đã hứa.
- 42 Tôi đối đáp kẻ sỉ nhục tôi
vì tôi tin cậy điều Chúa phán.
- 43 Xin đừng ngăn cấm tôi nói ra
chân lý của Chúa,
vì tôi nhờ cậy vào luật lệ tốt lành của Ngài.
- 44 Tôi sẽ vâng theo lời dạy dỗ của Ngài mãi mãi.

- 45 Để tôi được sống trong tự do,
 vì tôi mong muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
 46 Tôi sẽ trình bày các qui luật Chúa với các vua,
 không ngưng ngừng gì.
 47 Tôi vui thích vâng theo luật lệ Ngài;
 là điều tôi yêu mến.
 48 Tôi ca ngợi phép tắc Ngài, là điều tôi thích,
 và suy tư về các điều đòi hỏi của Chúa.

Gia-in

- 49 Xin đừng quên lời hứa của Ngài cùng tôi,
 kẻ tôi tớ Chúa vì lời hứa đó mang cho tôi hi vọng.
 50 Khi tôi gặp khốn khổ, thì tôi được an ủi;
 vì lời hứa Ngài khiến tôi sống.
 51 Những kẻ tự phụ chế giễu tôi,
 nhưng tôi không ném bỏ lời dạy của Ngài.
 52 Chúa ôi, khi tôi nhớ lại luật lệ Chúa ban ra từ xưa,
 thì lòng tôi được an ủi.
 53 Tôi nổi giận với kẻ gian ác
 là kẻ không nghe theo lời dạy của Ngài.
 54 Hễ tôi ở đâu thì tôi sẽ ca ngợi
 luật lệ Ngài ở đó.
 55 Chúa ôi, ban đêm tôi nhớ đến Ngài,
 tôi sẽ vâng theo lời dạy của Ngài.
 56 Đây là điều tôi thường làm:
 Tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.

Hết

- 57 Lạy Chúa, Ngài là sản nghiệp của đời tôi;
 Tôi đã hứa vâng theo lời Ngài.
 58 Tôi hết lòng cầu nguyện cùng Ngài,
 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi như Ngài đã hứa.
 59 Tôi suy tư về đời sống tôi,
 rồi tôi nhất quyết theo các qui tắc của Ngài.
 60 Tôi mau mắn vâng theo luật lệ Ngài,
 không chậm trễ.
 61 Kẻ ác đã trói buộc tôi,
 nhưng tôi không quên sự dạy dỗ Chúa.
 62 Giữa đêm tôi thức dậy để cảm tạ Ngài
 vì luật lệ Chúa là đúng.
 63 Tôi là bạn thân của những người kính sợ Chúa
 và kẻ vâng theo mệnh lệnh Ngài.
 64 Chúa ôi, tình yêu Chúa tràn đầy mặt đất.
 Xin hãy dạy tôi điều Chúa muốn.

Tết

- 65 Lạy Chúa Ngài đã đối tốt
 cùng kẻ tôi tớ Ngài như Ngài đã hứa.
 66 Xin dạy tôi khôn ngoan

- và hiểu biết vì tôi tin cậy nơi các luật lệ Ngài.
 67 Trước kia tôi bị khốn khổ, và làm điều sai lầm,
 nhưng nay tôi vâng theo lời Ngài.
 68 Chúa là Đấng nhân đức, hay làm điều nhân đức.
 Xin hãy dạy tôi luật lệ Ngài.
 69 Những kẻ tự phụ đặt điều phao vu về tôi,
 nhưng tôi vẫn hết lòng vâng theo mệnh lệnh Ngài.
 70 Lòng chúng nó chai đá,
 nhưng tôi yêu mến lời dạy của Ngài.
 71 Cảnh khổ là điều tốt cho tôi;
 tôi đã học các luật lệ Ngài.
 72 Sự dạy dỗ Chúa đối với tôi quý hơn hàng ngàn lượng vàng và bạc.

Giốt

- 73 Ngài đã chính tay tạo ra và uốn nắn tôi.
 Xin cho tôi tri thức để tôi học hỏi các luật lệ Ngài.
 74 Nguyên những ai kính sợ Chúa vui mừng khi thấy tôi
 vì tôi đặt hi vọng nơi lời hứa của Ngài.
 75 Lạy Chúa, tôi biết luật lệ Ngài là đúng
 và khi Ngài trừng phạt tôi cũng đúng nữa.
 76 Xin hãy lấy tình yêu Ngài an ủi tôi,
 như Ngài đã hứa cùng tôi, kẻ tôi tớ Ngài.
 77 Xin hãy thương xót tôi để tôi được sống.
 Tôi yêu mến sự dạy dỗ Ngài.
 78 Xin hãy khiến kẻ tự phụ xấu hổ
 vì chúng đặt điều phao vu cho tôi.
 Nhưng tôi sẽ suy tư về mệnh lệnh Chúa.
 79 Nguyên những ai kính sợ Chúa
 trở lại cùng tôi, tức những người biết luật lệ Chúa.
 80 Nguyên tôi hoàn toàn vâng theo qui tắc của Ngài
 để tôi không bị xấu hổ.

Cáp

- 81 Tôi mòn mỏi vì trông đợi Ngài giải cứu tôi,
 nhưng tôi hi vọng nơi lời Ngài.
 82 Mắt tôi mòn mỏi vì tìm kiếm lời
 hứa Ngài.
 Chừng nào Ngài sẽ an ủi tôi?
 83 Dù cho tôi như bầu rượu bằng da bị ném vào đồng rác,
 tôi sẽ không quên luật lệ Ngài.
 84 Tôi còn sống bao lâu nữa?
 Chừng nào thì Ngài sẽ phân xử bọn làm khổ tôi?
 85 Những kẻ tự phụ đã đào hố
 cho tôi sụp.
 Chúng chẳng hề quan tâm đến sự dạy dỗ Ngài.
 86 Tất cả các qui luật Ngài đều đáng tin.
 Những kẻ dối trá đang hại tôi.
 Xin hãy giúp tôi!
 87 Chúng suýt đưa tôi xuống mồ,

nhưng tôi không từ bỏ mệnh lệnh Chúa.

- 88 Xin cho tôi sống do tình yêu Ngài
để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.

La-mết

- 89 Lạy Chúa, lời Ngài còn đòi đòi;
lời Chúa tồn tại mãi trên thiên đàng.
90 Sự thành tín Ngài kéo dài vô tận;
Ngài tạo lập trái đất, nó vẫn đứng vững.
91 Mọi vật còn đến ngày nay là do luật lệ Chúa,
vì muôn vật phải phục vụ Ngài.
92 Nếu tôi không yêu mến sự dạy dỗ Ngài,
tôi hẳn đã chết trong sự khốn khổ tôi.
93 Tôi sẽ không quên các mệnh lệnh Ngài,
vì nhờ đó mà Chúa cho tôi sống.
94 Tôi thuộc về Ngài, xin hãy cứu tôi.
Tôi muốn vâng theo mệnh lệnh Ngài.
95 Kẻ ác chực giết hại tôi,
nhưng tôi sẽ suy tư về qui luật Chúa.
96 Tôi nhìn thấy mọi vật mà Ngài dựng nên đều có giới hạn,
nhưng luật lệ Chúa có những lợi ích vô hạn.

Mem

- 97 Tôi yêu mến lời dạy Chúa biết bao!
Suốt ngày tôi suy tư về lời dạy ấy.
98 Luật lệ Chúa khiến tôi khôn ngoan hơn kẻ thù tôi,
vì đời đời luật lệ ấy thuộc về tôi.
99 Tôi khôn ngoan hơn các giáo sư tôi,
vì tôi suy tư về các qui tắc Chúa.
100 Tôi hiểu biết hơn các vị lãnh đạo lão thành,
vì tôi tuân theo các mệnh lệnh Chúa.
101 Tôi đã tránh mọi lối gian tà
để tôi vâng theo lời Ngài.
102 Tôi không đi lạc xa các luật lệ Chúa,
vì Ngài dạy dỗ tôi.
103 Lời hứa Ngài rất ngọt ngào
cho tôi, ngọt hơn mật trong miệng tôi!
104 Những mệnh lệnh Ngài giúp tôi hiểu biết,
nên tôi ghét con đường dối trá.

Nun

- 105 Lời Chúa là đèn soi bước chân tôi
và là ánh sáng chiếu trên lối tôi đi.
106 Tôi sẽ làm điều tôi hứa nguyện
và vâng theo luật lệ công minh của Ngài.
107 Tôi chịu khổ quá lâu.
Chúa ôi, xin hãy cho tôi sống theo lời Ngài đã hứa.
108 Chúa ôi, xin hãy chấp nhận lời ca ngợi tôi
và dạy tôi luật lệ Ngài.

- 109 Mạng sống tôi hằng gặp nguy hiểm,
nhưng tôi không quên lời dạy của Chúa.
110 Kẻ ác giăng bẫy bắt tôi,
nhưng tôi không đi lạc xa khỏi mệnh lệnh Ngài.
111 Tôi sẽ vâng theo các qui luật Ngài mãi mãi,
vì chúng làm tôi vui mừng.
112 Tôi sẽ mãi mãi làm theo điều Ngài đòi hỏi, cho đến cùng.

Xa-méc

- 113 Tôi ghét kẻ bất trung,
nhưng yêu lời dạy của Chúa.
114 Ngài là nơi tôi ẩn náu và là cái khiên che chở tôi;
tôi đặt hi vọng vào lời Ngài.
115 Hỡi kẻ làm ác, hãy tránh xa khỏi ta
để ta giữ các luật lệ của Thượng Đế ta.
116 Xin Chúa hãy hỗ trợ tôi như Ngài đã hứa thì tôi sẽ sống.
Tôi tin cậy Ngài, xin đừng làm tôi thất vọng.
117 Xin giúp tôi thì tôi sẽ được cứu.
Tôi sẽ luôn luôn tôn trọng luật lệ Ngài.
118 Chúa gạt bỏ những kẻ không tôn trọng luật lệ Ngài.
Vì chúng bị lầm lạc bởi những sự dối trá của chúng.
119 Chúa ném bọn gian ác như người ta ném rác.
Cho nên tôi yêu mến các qui tắc Ngài.
120 Tôi run sợ trước mặt Chúa;
tôi tôn trọng luật lệ Chúa.

A-in

- 121 Tôi đã làm điều phải và công chính.
Xin đừng để tôi rơi vào tay kẻ hãm hại tôi.
122 Xin hứa giúp tôi, kẻ tôi tớ Chúa.
Xin đừng để kẻ tự phụ làm hại tôi.
123 Mắt tôi mờ vì trông đợi sự cứu rỗi
và lời hứa tốt lành của Chúa.
124 Xin hãy cho tôi, kẻ tôi tớ Chúa,
thấy tình yêu Ngài và dạy tôi điều Ngài muốn.
125 Tôi là kẻ tôi tớ Chúa.
Xin cho tôi sự khôn ngoan để tôi hiểu qui luật Ngài.
126 Chúa ôi, đến lúc Ngài phải ra tay,
vì loài người đã bất tuân sự dạy dỗ Chúa.
127 Tôi yêu mến luật lệ Chúa
hơn yêu vàng ròng.
128 Tôi tôn trọng các mệnh lệnh Ngài,
nên tôi ghét con đường giả dối.

Bê

- 129 Các qui tắc Chúa thật diệu kỳ,
nên tôi tuân theo.
130 Việc học hỏi lời Chúa mang lại sự khôn ngoan,
và ban hiểu biết cho người khờ dại.
131 Tôi rất thèm khát, muốn học hỏi luật lệ Ngài.

- 132 Xin hãy nhìn tôi và thương xót tôi
như Ngài thương xót kẻ yếu mến Ngài.
- 133 Xin hãy chỉ dẫn các bước của tôi như Ngài đã hứa;
đừng để tội lỗi kiểm soát tôi.
- 134 Xin hãy cứu tôi khỏi kẻ ác hại
để tôi vâng theo mệnh lệnh Ngài.
- 135 Xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng tôi,
kẻ tôi tớ Ngài.
Xin dạy tôi các luật lệ của Ngài.
- 136 Tôi rơi lệ
vì người ta không vâng theo lời dạy của Ngài.

Xa-đê

- 137 Lạy Chúa, Ngài làm điều phải,
luật lệ Ngài thật công minh.
- 138 Những qui tắc Chúa truyền đều đúng và hoàn toàn đáng tin cậy.
- 139 Tôi bức dọc và mòn mỏi,
vì kẻ thù tôi đã quên lời Ngài.
- 140 Những lời hứa Chúa đã được trặc nghiệm,
cho nên kẻ tôi tớ Chúa yếu mến lời ấy.
- 141 Tôi vô danh và bị ghét bỏ,
nhưng tôi không quên mệnh lệnh Ngài.
- 142 Lòng nhân từ Ngài còn mãi mãi,
những lời giáo huấn của Ngài là chân thật.
- 143 Tôi gặp khó khăn và khốn khổ,
nhưng tôi yếu mến luật lệ Ngài.
- 144 Các qui tắc Chúa đều mãi mãi tốt lành.
Xin giúp tôi hiểu để tôi được sống.

Cốp

- 145 Chúa ôi, tôi hết lòng kêu xin Ngài.
Xin trả lời tôi thì tôi sẽ tuân giữ các điều đòi hỏi của Ngài.
- 146 Tôi kêu cầu Ngài.
Xin giải cứu tôi để tôi vâng theo các qui tắc Ngài.
- 147 Buổi sáng tôi dậy sớm và kêu xin.
Tôi đặt hi vọng nơi lời Ngài.
- 148 Tôi thao thức suốt đêm
để suy tư về lời hứa Ngài.
- 149 Vì tình yêu Ngài xin hãy lắng nghe tôi;
Chúa ôi, xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.
- 150 Những kẻ làm điều ác đang theo sát gần tôi,
nhưng chúng rất xa lời giáo huấn Ngài.
- 151 Nhưng Chúa ôi, Ngài cũng ở gần,
mọi luật lệ Ngài đều chân thật.
- 152 Xưa kia tôi học biết qui tắc Ngài
là những qui tắc Ngài lập nên còn đòi đòi.

Rết

- 153 Xin hãy nhìn sự khốn khổ tôi và giải cứu tôi,

vì tôi không quên lời dạy của Chúa.

- 154 Xin hãy bào chữa cho tôi
và cứu tôi.
Hãy cho tôi sống theo lời hứa Ngài.
- 155 Kẻ ác sẽ không được cứu đâu,
vì chúng nó không tuân theo các luật lệ Ngài.
- 156 Lạy Chúa nhân từ;
xin cho tôi sống bằng luật lệ Ngài.
- 157 Vô số kẻ thù đuổi theo tôi,
nhưng tôi không ném bỏ luật lệ Chúa.
- 158 Tôi nhìn thấy kẻ phản bội, tôi ghét chúng,
vì chúng không vâng lời Ngài dạy.
- 159 Hãy xem tôi yêu mến mệnh lệnh Ngài biết bao nhiêu.
Lạy Chúa, xin hãy cho tôi sống bằng tình yêu Ngài.
- 160 Từ đầu, lời Chúa vốn chân thật,
các luật lệ Ngài đều công chính cho đến đời đời.

Sin

- 161 Các quan quyền tấn công tôi vô cớ,
nhưng lòng tôi luôn kính sợ luật lệ Ngài.
- 162 Tôi vui mừng về lời hứa Ngài
như vừa tìm được của báu.
- 163 Tôi gớm ghét và khinh bỉ chuyện dối trá,
nhưng tôi yêu mến lời dạy Ngài.
- 164 Tôi ca ngợi Ngài bảy lần mỗi ngày
vì luật lệ Ngài rất công chính.
- 165 Những ai yêu mến lời dạy của Ngài
sẽ tìm được sự bình an thật,
không gì thắng nổi họ được.
- 166 Chúa ôi, tôi trông đợi Ngài giải cứu tôi,
Tôi sẽ vâng theo luật lệ Ngài.
- 167 Tôi tuân theo qui tắc Ngài,
hết lòng yêu mến các qui tắc ấy.
- 168 Tôi vâng theo mệnh lệnh
và qui tắc Ngài,
vì Chúa biết mọi điều tôi làm.

Tau

- 169 Chúa ôi, xin nghe tiếng kêu cứu tôi.
Nguyện lời Ngài giúp cho tôi hiểu.
- 170 Xin lắng nghe lời cầu xin tôi;
và cứu tôi như Ngài đã hứa.
- 171 Xin cho tôi ca ngợi Ngài,
vì Ngài đã dạy tôi các điều đòi hỏi của Ngài.
- 172 Xin cho tôi hát chúc tụng lời hứa Ngài,
vì các luật lệ Ngài đều công chính.
- 173 Xin giơ tay giúp đỡ tôi,
vì tôi đã chọn luật lệ Ngài.
- 174 Lạy Chúa, tôi mong Ngài cứu tôi.

- Tôi yêu mến lời giáo huấn của Ngài.
 175 Xin cho tôi sống để tôi ca ngợi Ngài.
 Xin để các luật lệ Ngài nâng đỡ tôi.
 176 Tôi đã đi lang thang như chiên lạc.
 Xin hãy tìm kiếm tôi tớ Ngài,
 vì tôi không quên các luật lệ Chúa.

120

Lời cầu nguyện của kẻ xa nhà

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

- 1 Khi tôi gặp khốn đốn,
 tôi kêu xin Chúa,
 Ngài đáp lời tôi.
 2 Chúa ôi, xin cứu tôi khỏi kẻ nói dối
 cùng những kẻ lập mưu ác.
 3 Ê bọn lập mưu ác,
 Thượng Đế sẽ đối xử với các người ra sao?
 Ngài sẽ trừng phạt các người như thế nào?
 4 Ngài sẽ lấy tên nhọn của chiến sĩ
 và than lửa đỏ mà phạt các người.
 5 Thật kinh khủng khi tôi sống
 trong đất Mê-siéc,
 ở giữa lều của dân Kê-đã*.
 6 Tôi đã sống quá lâu giữa bọn ghét hòa bình.
 7 Khi tôi nói hoà bình, chúng lại thích chiến tranh.

121

Chúa gìn giữ dân Ngài

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

- 1 Tôi ngược trởng lên đối,
 ơn cứu giúp tôi đến từ đâu?
 2 Ôn cứu giúp tôi đến từ Chúa,
 Đấng tạo nên trời đất.
 3 Ngài sẽ không để người bị thất bại.
 Đấng canh giữ người không hề chớp mắt.
 4 Đấng canh giữ Ít-ra-en không hề mệt mỏi,
 Ngài không cần ngủ nghỉ.
 5 Chúa gìn giữ người.
 Ngài là bóng mát che người khỏi nắng nóng.
 6 Mặt trời không cháy sém người ban ngày,
 mặt trăng cũng không hại người ban đêm.

* 120:5: *Mê-siéc, ... Kê-đã* Nơi sản xuất ra những chiến sĩ hung tợn.

- 7 Chúa sẽ gìn giữ người khỏi mọi nguy hiểm;
Ngài sẽ bảo vệ mạng sống người.
- 8 Chúa sẽ gìn giữ khi người đi vào, lúc người bước ra*,
từ nay cho đến mãi mãi.

122

Dân cư hạnh phúc ở Giê-ru-sa-lem

Bài ca khi đang đi lên đến thờ. Do Đa-vít sáng tác.

- 1 Tôi hân hoan khi người ta bảo tôi,
“Chúng ta hãy đi đến đền thờ Chúa.”
- 2 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
chúng ta đang đứng tại cổng người.
- 3 Giê-ru-sa-lem mới là thành
được xây bằng một khối.
- 4 Các chi tộc sẽ đi lên đó,
tức những chi tộc thuộc về Chúa.
- Thế lệ buộc Ít-ra-en phải ca ngợi Chúa tại Giê-ru-sa-lem.
- 5 Đó là nơi dòng dõi Đa-vít đặt ngôi
để phân xử dân chúng.
- 6 Hãy cầu hoà bình cho Giê-ru-sa-lem;
“Nguyện những ai yêu mến thành ấy được an ninh.
- 7 Nguyện sự hoà bình ngự bên trong các vách người,
và sự an ninh ở bên trong các tháp kiên cố người.”
- 8 Vì cơ các thân nhân và bạn hữu ta,
ta nói, “Nguyện Giê-ru-sa-lem hưởng thái bình.”
- 9 Vì cơ đền thờ của Chúa là Thượng Đế chúng ta,
ta cầu cho người được phúc lành.

123

Lời cầu xin được thương xót

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

- 1 Lạy Chúa, tôi hướng lòng về Ngài,
Đấng ngự trên thiên đàng.
- 2 Kể tôi mọi trông chờ nơi chủ mình,
đưa tớ gái trông chờ bà chủ mình.
- Cũng vậy, chúng tôi trông chờ
nơi Chúa là Thượng Đế chúng tôi.
Chúng tôi trông chờ Ngài tỏ lòng thương xót.
- 3 Chúa ôi, xin thương xót chúng tôi.
Xin thương xót chúng tôi vì chúng tôi đã bị sỉ nhục.
- 4 Chúng tôi mang sự sỉ nhục của những kẻ tự phụ,
gánh sự hung hăng của kẻ tự phụ.

* 121:8: *Chúa sẽ ... bước ra* Đây ám chỉ khi đi ra trận.

124*Chúa cứu giúp dân Ngài*

Bài ca khi đang đi lên đến thờ. Do Đa-vít sáng tác.

- 1 Ít-ra-en nên nói,
Nếu Chúa không đứng về phía chúng ta thì sao?
- 2 Nếu Chúa không đứng về phía chúng ta
khi chúng ta bị tấn công thì sao?
- 3 Chắc hẳn kẻ thù đã ăn tươi nuốt sống chúng ta trong cơn nóng giận.
- 4 Chúng có thể như nước lụt ào đến chìm chết chúng ta;
hay tràn ngập chúng ta như sóng lớn.
- 5 Chúng có thể cuốn trôi chúng ta đi như thác lũ.
- 6 Ca ngợi Chúa, Ngài không để chúng ăn nuốt chúng ta.
- 7 Chúng ta thoát như chim thoát khỏi bẫy sập.
Bẫy bị hỏng, nên chúng ta thoát.
- 8 Sự tiếp trợ chúng ta đến từ Chúa,
Đấng tạo nên trời đất.

125*Thượng Đế gìn giữ người tin cậy Ngài*

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

- 1 Những ai tin cậy Chúa giống như núi Xi-ôn vững chãi,
- 2 Các rặng núi bao bọc Giê-ru-sa-lem ra sao,
Chúa cũng bao bọc dân Ngài như vậy,
từ nay cho đến mãi mãi.
- 3 Kẻ ác không thể cai trị người thanh liêm.
Nếu không người thanh liêm có thể dùng quyền lực đó
để làm ác.
- 4 Lạy Chúa, xin hãy đổi nhân từ cùng kẻ nhân từ,
tức những người có lòng ngay thẳng.
- 5 Nhưng khi Ngài diệt kẻ ác,
thì Ngài cũng sẽ diệt luôn những kẻ từ bỏ Ngài.

Nguyện sự hoà bình ngự trên Ít-ra-en.

126*Lời cầu xin Chúa mang dân Ngài*

trở về

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

- 1 Lúc Chúa mang các tù nhân trở về Giê-ru-sa-lem*,
thì chúng tôi tưởng như đang nằm mơ.

* 126:1: *trở về Giê-ru-sa-lem* Hay "khi CHÚA phục hồi lại Xi-ôn." Xem chữ "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

- 2 Chúng tôi vui cười sung sướng,
hát lên bài ca hân hoan.
Các nước khác thấy thế liền nói,
“Chúa đã làm các việc lớn cho họ.”
- 3 Chúa đã làm những việc lớn lao cho chúng ta,
chúng ta lấy làm mừng rỡ.
- 4 Chúa ôi, xin mang các tù nhân chúng tôi về,
như Ngài đã mang suối nước vào sa mạc.
- 5 Kê nào vừa trồng vừa khóc,
sẽ hát mừng vào mùa gặt.
- 6 Kê vừa gieo giống[†] vừa rơi nước mắt,
sẽ trở về vui hát, mang bó lúa mình.

127

*Mọi điều tốt lành đều do Thượng Đế
ban cho*

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Sô-lô-môn sáng tác.

- 1 Nếu Chúa không cất nhà,
thì thợ xây cũng trở thành vô dụng.
Nếu Chúa không canh giữ thành,
thì các lính canh chẳng làm được gì.
- 2 Uổng công cho các người là kẻ thức dậy sớm,
đi ngủ trễ, lo làm ăn.
Chúa ban giấc ngủ ngon cho kẻ Ngài yêu.
- 3 Con cái là món quà* Chúa ban;
trẻ thơ là phần thưởng của lòng mẹ.
- 4 Con cái sinh ra trong khi cha còn trẻ
như mũi tên trong tay chiến sĩ.
- 5 Phước cho người nào có đầy tên trong giỏ.
Họ sẽ có ưu thế khi chống nhau với kẻ thù nơi cửa thành[†].

128

Gia đình hạnh phúc

Bài ca khi đang đi lên đền thờ.

- 1 Phúc cho người nào kính sợ Thượng Đế và vâng lời Ngài.
- 2 Người sẽ vui hưởng điều tay mình làm ra,
người sẽ được phước về mọi phương diện.
- 3 Vợ người sẽ sinh nhiều con cho người,

[†] 126:6: *gieo giống* Hay “mang theo của cải.” * 127:3: *món quà* Hay “di sản.” Từ ngữ này thường ám chỉ đất đai mà Thượng Đế cấp cho mỗi gia đình trong Ít-ra-ên. † 127:5: *cửa thành* Đây có thể nghĩa là đánh nhau với quân thù để bảo vệ thành phố hay là thắng một vụ kiện được xét xử nơi cửa thành.

như dây nho sai trái.

Con cái người cũng mang niềm vui cho người,
như nhành ô liu sai trái.

4 Người kính sợ Chúa được phước như vậy.

5 Nguyện Chúa ban phước cho người từ núi Xi-ôn;
nguyện người vui hưởng những
điều tốt lành từ Giê-ru-sa-lem trọn đời người.

6 Nguyện người nhìn thấy cháu chít mình.

Nguyện hoà bình ngự giữa Ít-ra-en.

129

Cầu nguyện xin Chúa phạt kẻ thù

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

1 Ít-ra-en hãy nói,

Suốt đời tôi bị kẻ thù tấn công.

2 Tuy chúng đã ngược đãi tôi suốt đời tôi
nhưng chưa đánh thắng tôi.

3 Như nông gia cày ruộng, chúng cày bừa trên lưng tôi,
để lại những luống thương tích dài.

4 Nhưng Chúa đã làm điều phải;
Ngài đã giải thoát tôi khỏi tay kẻ ác.

5 Nguyện những người ghét Giê-ru-sa-lem
phải lùi lại vì xấu hổ.

6 Nguyện họ giống như cỏ mọc trên mái nhà,
bị chết héo trước khi đâm rễ.

7 Không đẩy một nắm tay
hay bó cho được một ôm.

8 Người qua kẻ lại cũng không nói,
"Cầu Chúa ban phước cho người.

Chúng tôi nhân danh quyền năng Chúa ban phúc lành cho người."

130

Cầu xin ơn thương xót

Bài ca khi đang đi lên đến thờ.

1 Chúa ôi, tôi đang gặp nguy khốn,
nên kêu cứu cùng Ngài.

2 Lạy Chúa, xin nghe tiếng tôi;
lắng nghe lời cầu cứu tôi.

3 Chúa ôi, nếu Ngài trừng phạt con người theo tội lỗi họ,
thì Chúa ôi, còn ai sống sót?

4 Nhưng Chúa tha tội lỗi chúng tôi,
vì thế Ngài được tôn kính.

5 Tôi trông đợi Chúa giúp tôi,

tôi tin cậy lời Ngài.

- ⁶ Tôi mong đợi Ngài cứu giúp tôi
hơn người lính canh trông chờ sáng.
⁷ Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng của các ngươi trong Chúa
vì Ngài là Đấng yêu thương và đầy lòng cứu rỗi.
⁸ Ngài sẽ cứu Ít-ra-en khỏi mọi tội lỗi của họ.

131

Hãy tin cậy Thượng Đế như trẻ thơ

Bài ca khi đang đi lên đền thờ. Do Đa-vít sáng tác.

- ¹ Lạy Chúa, lòng tôi không tự phụ;
tôi không xem thường kẻ khác.
Tôi không nghĩ đến những việc lớn lao,
hay những điều không thể làm được.
² Nhưng tôi nằm yên lặng,
như hài nhi nằm trong tay mẹ.
Tôi an bình như hài nhi nằm với mẹ.

³ Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đặt hi vọng mình trong Chúa từ nay cho đến đời
đời.

132

Ca ngợi đền thờ Chúa

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.

- ¹ Lạy Chúa, xin nhớ lại Đa-vít
và những cảnh khốn khổ người chịu.
² Người đã thề cùng Chúa,
hứa nguyện cùng Đấng Toàn Năng của Gia-cốp.
³ Người hứa, "Tôi sẽ không đi vào nhà tôi,
hay nằm xuống giường,
⁴ chợp mắt, hay ngủ
⁵ cho đến khi tôi tìm được một nơi cho Chúa ngự.
Tôi muốn tìm một nơi ở cho Đấng Toàn Năng của Gia-cốp."

⁶ Chúng tôi đã nghe về Rương Giao Ước Chúa tại Bết-lê-hem.
Chúng tôi tìm được rương ấy ở Ki-ri-át Giê-a-rim.
⁷ Chúng ta hãy đi đến nhà Chúa.
Chúng ta hãy thờ phụng nơi bệ chân Ngài.
⁸ Lạy Chúa, xin đứng dậy đi đến nơi nghỉ ngơi của Ngài;
bước vào cùng với Rương Giao Ước để tỏ ra quyền năng Ngài.
⁹ Nguyện các thầy tế lễ của Ngài luôn làm điều phải.
Nguyện dân Ngài ca hát mừng rỡ.
¹⁰ Vì cớ Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài,
xin đừng từ bỏ vua mà Ngài đã bổ nhiệm.
¹¹ Chúa đã hứa cùng Đa-vít,

lời hứa chắc chắn không thay đổi.

Ngài hứa rằng,

“Ta sẽ đặt một người trong dòng dõi người làm vua kế vị người.

¹² Nếu con cái người giữ giao ước và các qui tắc mà ta dạy chúng, thì con cháu chúng nó sẽ tiếp tục ngồi trên ngôi người mãi mãi.”

¹³ Chúa đã chọn Giê-ru-sa-lem;

Ngài chọn thành ấy làm nơi ở Ngài.

¹⁴ Ngài phán,

“Đây là nơi ta nghỉ ngơi.

Đây là nơi ta muốn ngự.

¹⁵ Ta sẽ ban phước nhiều cho thành này; cho những kẻ nghèo đói dào thức ăn.

¹⁶ Ta sẽ lấy sự cứu rỗi mặc cho các thầy tế lễ và những kẻ thờ phụng ta sẽ vui hát.

¹⁷ Ta sẽ chọn ra một vị vua từ gia tộc Đa-vít.

Ta sẽ chọn trong dòng dõi người một người làm vua để kế vị Đa-vít.

¹⁸ Ta sẽ lấy sỉ nhục bao trùm kẻ thù nghịch người, nhưng mào triều người sẽ sáng chói.”

133

Tình yêu của dân Chúa

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng Do Đa-vít sáng tác.

¹ Khi con dân Chúa cùng chung sống trong hoà thuận thật rất tốt đẹp.

² Giống như dầu thơm đổ lên đầu thầy tế lễ chảy xuống râu.

Chảy xuống râu A-rôn

và chảy lên cổ áo người.

³ Như sương trên núi Hết-môn

rơi xuống các đồi quanh Giê-ru-sa-lem.

Đó là nơi hưởng phước lâu dài

của Chúa cho đến đời đời.

134

Mọi người hãy ca ngợi Ngài

Bài ca khi đang đi lên thờ phụng.

¹ Hỡi các tôi tớ Chúa,

là những kẻ phục vụ ban đêm ở đền thờ,

hãy ca ngợi Ngài.

² Hãy giơ tay lên trong đền thờ mà ca ngợi Chúa.

³ Nguyện Chúa ban phước cho các người từ núi Xi-ôn,

Ngài là Đấng dựng nên trời đất.

135

*Chúa là Đấng cứu, các thần tượng
đều vô ích*

¹ Hãy ca ngợi Chúa!

Hãy ca ngợi danh Chúa;

Hỡi các tôi tớ Chúa và

² những kẻ đứng trong đền thờ Chúa
cùng trong sân đền thờ,
hãy ca ngợi Ngài.

³ Hãy ca ngợi Ngài,
vì Ngài nhân từ;
hãy hát ca ngợi Ngài vì Ngài tuyệt vời.

⁴ Chúa đã chọn dân Gia-cốp cho mình;
Ngài tuyển chọn dân Ít-ra-en cho chính mình.

⁵ Tôi biết Chúa là Đấng cao cả.
Chúa chúng tôi vĩ đại cao cả hơn tất cả các thần.

⁶ Ngài làm điều đẹp ý Ngài,
ở trên trời và dưới đất,
trên biển và trong các đại dương sâu.

⁷ Ngài mang mây đến từ cuối trái đất,
Sai sấm chớp đến với mưa.
Mang gió ra từ các kho chứa mình.

⁸ Ngài tiêu diệt các con trai đầu lòng xứ Ai-cập của người lẫn gia súc.

⁹ Ngài làm nhiều dấu kỳ và phép lạ ở Ai-cập nghịch lại vua và các tôi tớ
người.

¹⁰ Ngài đánh bại các quốc gia và giết các vua hùng mạnh:

¹¹ Tức Si-hôn,
vua dân A-mô-rít,
Óc, vua của Ba-san,
và tất cả các vua Ca-na-an.

¹² Rồi Ngài ban đất của họ làm món quà cho dân Ngài, tức dân Ít-ra-en.

¹³ Lạy Chúa, danh Chúa còn đến đời đời;
Lạy Chúa, Ngài sẽ được ghi nhớ mãi mãi.

¹⁴ Chúa bênh vực dân Ngài
và tỏ lòng thương xót cho các tôi tớ Ngài.

¹⁵ Hình tượng của các dân đều làm bằng bạc hay vàng,
sản phẩm của tay người.

¹⁶ Chúng nó có miệng mà không nói được.
Có mắt mà chẳng thấy.

¹⁷ Có lỗ tai mà không nghe.
Miệng không hơi thở.

¹⁸ Những kẻ tạc hình tượng cũng giống như các hình tượng ấy,
những ai tin chúng nó cũng như vậy.

¹⁹ Hỡi nhà Ít-ra-en,
hãy ca ngợi Chúa.

Hỡi nhà A-rôn, hãy ca ngợi Chúa.

²⁰ Hỡi nhà Lê-vi hãy ca ngợi Chúa.

Những ai kính sợ Chúa
hãy ca ngợi Ngài.

²¹ Hỡi cư dân Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa trên núi Xi-ôn.

Hãy ca ngợi Chúa!

136

Tình yêu Chúa vững bền mãi mãi

¹ Hãy cảm tạ Thượng Đế vì Ngài nhân từ.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

² Hãy cảm tạ Thượng Đế của các thần.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

³ Hãy cảm tạ Chúa các Chúa.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

⁴ Chỉ một mình Ngài làm được các phép lạ.

Tình yêu Ngài còn đời đời.

⁵ Nhờ sự khôn ngoan,

Ngài tạo nên bầu trời.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

⁶ Ngài trải đất ra trên biển.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

⁷ Ngài tạo ra mặt trời và mặt trăng.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

⁸ Ngài đặt mặt trời cai trị ban ngày.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

⁹ Ngài để mặt trăng và các ngôi sao cai trị ban đêm.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹⁰ Ngài giết các con đầu lòng của người Ai-cập.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹¹ Ngài mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹² Ngài dùng quyền năng và sức mạnh lớn lao mình thực hiện điều đó.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹³ Ngài rẽ Hồng hải* ra.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹⁴ Ngài đưa dân Ít-ra-en đi ngang giữa biển.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹⁵ Nhưng vua và toàn thể đạo quân Ai-cập bị chết đuối trong Hồng hải.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

¹⁶ Ngài dẫn dân Ngài ra qua sa mạc.

Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

* 136:13: **Hồng hải** Hay "Biển Sậy." Khối nước nằm giữa Phi-châu và bán đảo Á-rập.

- 17 Ngài đánh bại các vua lớn.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 18 Ngài giết các vua hùng mạnh.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 19 Ngài đánh bại Si-hôn, vua dân A-mô-rít.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 20 Ngài đánh bại Óc, vua của Ba-san.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 21 Ngài ban đất của họ cho chúng ta.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 22 Ngài ban đất ấy cho dân Ít-ra-en, tôi tớ Ngài như một quà biếu.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 23 Ngài nhớ chúng ta khi chúng ta gặp khốn đốn.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 24 Ngài giải thoát chúng ta khỏi tay kẻ thù.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 25 Ngài ban thực phẩm cho mọi sinh vật.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.
- 26 Hãy cảm tạ Thượng Đế của các tầng trời.
Tình yêu Ngài vững bền đời đời.

137

Dân Ít-ra-en bị lưu đày

- 1 Chúng tôi ngồi bên các sông Ba-by-lôn và khóc khi tưởng nhớ đến Giê-ru-sa-lem.
- 2 Chúng tôi treo đờn cầm trên cây dương liễu gần đó.
- 3 Những kẻ bắt chúng tôi làm tù binh bảo chúng tôi hát;
Kẻ thù chúng tôi muốn nghe bài ca vui.
Chúng bảo,
“Hãy hát cho chúng ta nghe một bài về Giê-ru-sa-lem đi!”
- 4 Nhưng chúng tôi làm sao hát về Chúa được trong khi chúng tôi đang bị lưu đày ở nước người?
- 5 Giê-ru-sa-lem ơi, nếu ta quên người,
nguyện tay phải ta mất khả năng đi.
- 6 Nếu ta không còn nhớ người nữa
hay nếu ta không nghĩ đến người như là niềm vui nhất của ta
thì nguyện lưỡi ta kẹt dính nơi vom họng.
- 7 Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại điều dân Ê-đôm làm trong ngày Giê-ru-sa-lem thất thủ.
Chúng bảo, “Hãy phá sập nó đi!
Hãy phá sập cho đến tận nền nó đi!”
- 8 Hỡi dân Ba-by-lôn,
các người sẽ bị tiêu diệt.
Những kẻ báo trả các người về điều các người làm cho chúng ta sẽ vui mừng.

9 Chúng sẽ bắt con nhỏ các người ném vào tảng đá.

138

Bài hát tạ ơn

Thi thiên của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, tôi hết lòng cảm tạ Ngài;

Tôi sẽ hát ca ngợi Ngài trước mặt các thần.

² Tôi sẽ cúi mình hướng về đền thờ Ngài,

và cảm tạ Chúa vì tình yêu và sự thành tín của Ngài.

Ngài đã làm cho danh Chúa và lời Ngài được tôn cao.

³ Trong ngày tôi kêu cầu cùng Chúa,

Ngài trả lời tôi.

Ngài làm cho tôi mạnh mẽ

và can đảm.

⁴ Lạy Chúa, nguyện các vua trên đất ca ngợi Ngài
khi họ nghe lời Ngài phán.

⁵ Họ sẽ ca ngợi Ngài về những điều Ngài làm,

vì sự vinh hiển của Ngài rất lớn.

⁶ Dù là Đấng Chí Cao,

Chúa cũng chăm sóc đến những kẻ khiêm nhường,
nhưng Ngài lánh xa kẻ tự phụ.

⁷ Chúa ôi, khi những cảnh nguy khốn vây quanh tôi tứ phía,

Ngài sẽ gìn giữ mạng sống tôi.

Khi kẻ thù tôi nổi giận,

Chúa sẽ lấy quyền năng với tay xuống cứu tôi.

⁸ Lạy Chúa, Ngài làm mọi sự cho tôi.

Lạy Chúa, tình yêu Ngài còn đời đời.

Xin đừng lia bỏ chúng tôi,

là những kẻ Ngài dựng nên.

139

Thượng Đế biết hết mọi việc

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

¹ Lạy Chúa, Ngài đã tra xét và thấu hiểu tất cả về tôi.

² Chúa biết khi tôi ngồi,

lúc tôi đứng dậy.

Ngài rõ các tư tưởng tôi,

trước khi tôi nghĩ tới chúng.

³ Chúa biết chỗ tôi đi,

nơi tôi nằm xuống.

Ngài thấu rõ mọi hành vi tôi.

⁴ Trước khi tôi mở miệng nói nửa câu, thì, Chúa ôi,

Ngài đã biết trước rồi.

⁵ Ngài bao quanh tôi phía trước lẫn phía sau,

và đặt tay Ngài trên tôi.

6 Sự khôn ngoan của Ngài thật quá diệu kỳ đối với tôi;
vượt quá khả năng hiểu biết của tôi.

7 Tôi đi đâu để tránh khỏi Thánh Linh Chúa?
Chạy đâu để tránh mặt Chúa?

8 Nếu tôi lên trời,
Chúa có ở đó.

Nếu tôi nằm trong mồ mả,
Chúa cũng có ở đó.

9 Nếu tôi mọc lên từ phía Đông cùng với mặt trời,
hay lặn xuống phía Tây quá bên kia biển,

10 thì Chúa cũng có ở đó để dẫn dắt tôi.
Tay phải Chúa sẽ nắm tôi.

11 Nếu tôi nói,
“Bóng tối sẽ che kín tôi.

Nguyện xin ánh sáng quanh tôi biến thành bóng tối.”

12 Nhưng bóng tối không che được mắt Ngài.
Bóng tối cũng sáng như ban ngày;

Vì đối với Chúa tối và sáng chẳng khác gì nhau.

13 Chúa đã tạo nên con người tôi;

Ngài nắn nên tôi từ trong bụng mẹ.

14 Tôi ca ngợi Ngài vì Ngài dựng nên tôi một cách kỳ diệu.
Điều Chúa làm thật lạ lùng.

Tôi biết rất rõ.

15 Chúa thấy xương cốt tôi được tạo nên trong khi tôi thành hình trong
bụng mẹ tôi.

Khí tôi được tạo dựng nên trong đó,

16 Ngài thấy thân thể tôi thành hình.

Trước khi tôi chào đời được một ngày

thì số các ngày đã định cho tôi đã được ghi vào sổ Chúa.

17 Thượng Đế ôi,

tư tưởng Chúa thật quá quý báu đối với tôi.

Số tư tưởng đó thật quá nhiều.

18 Nếu tôi thử đếm

thì nhiều hơn cát bãi biển.

Khi tôi thức giấc, tôi vẫn ở với Chúa.

19 Chúa ôi, tôi mong Ngài diệt kẻ ác!

Bớ bạn sát nhân,

hãy đi xa khỏi ta!

20 Chúng nói xấu Ngài.

Kẻ thù Chúa dùng danh Chúa cách bừa bãi.

21 Chúa ôi, tôi ghét kẻ ghét Chúa;

Tôi ghét kẻ chống nghịch Ngài.

22 Tôi ghét chúng quá sức;

chúng nó là kẻ thù tôi.

- 23 Lạy Chúa, xin hãy tra xét tôi và hiểu lòng tôi;
xin thử nghiệm tôi và biết các sự lo lắng trong lòng tôi.
24 Xin đừng để tôi bước trên lối sai lạc.*
Xin dẫn tôi vào con đường phải lẽ.†

140

Cầu xin được bảo vệ

Thi thiên của Đa-vít. Soạn cho nhạc trưởng.

- 1 Chúa ôi, xin giải cứu tôi khỏi kẻ ác;
bảo bọc tôi khỏi người hung bạo
2 là những kẻ lập mưu ác,
lúc nào cũng gây hấn.
3 Lưỡi chúng chích như rắn;
lời nói chúng như nọc rắn.
- Xê-la
- 4 Lạy Chúa, xin giữ gìn tôi khỏi quyền lực kẻ dữ;
bảo vệ tôi khỏi những kẻ hung bạo chỉ lăm le đánh bẫy tôi.
5 Kẻ tự phụ lên gài bẫy hại tôi.
Chúng giăng lưới bên đường;
Chúng gài bẫy cho tôi sụp.
- Xê-la
- 6 Tôi thưa cùng Chúa,
“Ngài là Chúa tôi.”
Lạy Chúa, xin nghe tiếng
kêu cứu của tôi.
7 Lạy Chúa là Thượng Đế,
Đấng Cứu Chuộc mạnh mẽ của tôi,
Ngài gìn giữ tôi trong chiến trận.
8 Lạy Chúa, xin đừng ban cho kẻ ác điều chúng ao ước.
Xin đừng để các mưu mô chúng thành tựu,
Nếu không chúng sẽ đâm ra tự phụ.
- Xê-la

- 9 Những kẻ quanh tôi âm mưu mờ ám.
Nguyện âm mưu đó trở lại hãm hại chúng.
10 Nguyện than lửa rơi trên đầu chúng.
Xin hãy ném chúng vào lửa hay vào hố không lối thoát.
11 Xin đừng để kẻ gian dối thành công.
Nguyện tai họa theo đuổi chúng.
12 Tôi biết Chúa sẽ mang công lý đến cho kẻ nghèo,
Ngài sẽ bênh vực kẻ khốn khó nơi tòa án.
13 Người nhân đức sẽ ca ngợi danh Ngài;

* 139:24: **Xin đừng để ... sai lạc** Hay “Xin đừng để tôi thờ lạy hình tượng.” † 139:24: **Xin dẫn tôi ... phải lẽ** Hay “Xin dẫn tôi đi trên lối cổ xưa.”

Kẻ lương thiện sẽ sống trong sự hiện diện của Ngài.

141

Câu xin được tránh xa tội lỗi

Thi thiên của Đa-vít.

¹ Lạy Chúa, tôi kêu xin Ngài.

Xin hãy mau mau đến cùng tôi.

Khi tôi kêu cầu, xin hãy lắng nghe.

² Nguyên lời cầu nguyện tôi như trầm hương bay tỏa lên trước mặt Ngài, và lời ca ngợi tôi như của lễ buổi chiều.

³ Lạy Chúa, xin giúp tôi kiềm chế lưỡi tôi; giúp tôi thận trọng trong lời ăn tiếng nói.

⁴ Xin cất khỏi tôi ý muốn làm ác hay nhập bọn làm điều sai bậy.

Xin đừng để tôi ngồi ăn tiệc chung với kẻ ác.

⁵ Hãy để người chân chính sửa trị tôi, vì đó là điều tốt cho tôi.

Nếu người sửa dạy tôi, tôi sẽ vui mừng đón nhận.

Tôi sẽ mãi cầu xin được chống nghịch lại kẻ làm ác.

⁶ Nguyên các người lãnh đạo chúng bị xô xuống vực. Bấy giờ mọi người sẽ biết rằng tôi nói đúng:

⁷ “Đất đã bị cày lên và bể vụn ra. Cũng vậy, xương cốt chúng sẽ bị phân tán trong huyết mã.”

⁸ Thượng Đế ôi, tôi trông đợi Ngài cứu giúp. Lạy Chúa, tôi tin cậy nơi Ngài. Xin đừng để tôi phải chết mất.

⁹ Xin bảo hộ tôi khỏi những cạm bẫy mà chúng gài để bắt tôi và khỏi lưới kẻ ác giăng ra.

¹⁰ Nguyên kẻ ác mắc vào lưới chúng nó đã giăng, Nhưng nguyện tôi đi qua vô sự.

142

Câu xin được an toàn

Bài mạch kinh của Đa-vít khi ông trốn trong hang. Lời cầu nguyện.

¹ Tôi kêu xin cùng Chúa; Tôi nài xin Chúa thương xót.

² Tôi trút đổ tâm tư tôi cùng Ngài; Tôi trình bày cùng Chúa nỗi sầu khổ của tôi.

³ Chúa ôi, khi tôi lo sợ, thì Chúa chỉ cho tôi lối ra.

Trên đường tôi đi,
Có cái bẫy gài kín.

- 4 Xin hãy nhìn quanh tôi.
 Chẳng ai lo lắng cho tôi.
 Tôi chẳng tìm được chỗ nào an ninh cả.
 Nào có ai lo cho mạng sống tôi.
- 5 Chúa ôi, tôi kêu cầu cùng Ngài.
 Tôi thưa, “Ngài là nơi bảo vệ tôi.
 Ngài là niềm mong ước tôi trên đời này.”
- 6 Xin hãy lắng nghe tiếng kêu của tôi.
 Vì tôi cô thế.
 Xin giải cứu tôi khỏi những kẻ rượt đuổi tôi,
 Vì chúng mạnh hơn tôi.
- 7 Xin giải thoát tôi khỏi ngục tù,
 rồi tôi sẽ ca ngợi danh Ngài.
 Những người nhân đức sẽ ở chung quanh tôi,
 vì Ngài chăm sóc tôi.

143

Cầu xin được thoát chết

Thi thiên của Đa-vít.

- 1 Lạy Chúa, xin nghe lời cầu xin tôi.
 Lắng nghe tiếng tôi kêu xin được cứu giúp.
 Xin cho tôi thấy Ngài thành tín và nhân từ.
- 2 Xin đừng xét xử tôi,
 kẻ tôi tớ Chúa,
 vì không có con người nào vô tội trước mặt Ngài.
- 3 Kẻ thù tôi đang rượt đuổi tôi;
 Chúng chà đạp tôi xuống đất.
 Chúng bắt tôi sống trong tăm tối
 như kẻ đã chết lâu đời rồi.
- 4 Tôi quá run sợ; tôi hết can đảm rồi.
- 5 Tôi nhớ lại ngày xưa;
 Tôi xem xét mọi việc Chúa làm.
 Tôi suy nghĩ những kỳ công của Ngài.
- 6 Tôi giơ tay lên cùng Ngài và cầu nguyện.
 Như đất khô hạn cần nước.
 Tôi khao khát Ngài.

Xê-la

- 7 Lạy Chúa, xin hãy mau mau trả lời tôi,
 vì tôi đang suy yếu.
 Xin đừng tránh mặt tôi,
 Nếu không tôi sẽ giống như kẻ đã qua đời.
- 8 Buổi sáng xin tỏ cho tôi biết tình yêu Ngài,
 vì tôi tin cậy nơi Chúa.
 Xin cho tôi biết điều tôi phải làm,
 Vì lời cầu xin tôi lên đến trước mặt Ngài.
- 9 Chúa ôi, xin giải cứu tôi khỏi kẻ thù tôi;

- Tôi ẩn núp trong Ngài.
 10 Xin dạy tôi biết ý muốn Ngài,
 vì Ngài là Thượng Đế tôi.
 Xin Thánh Linh nhân lành của Chúa
 đặt tôi đứng trên thế đất bằng phẳng.
 11 Lạy Chúa, xin cho tôi được sống
 để người ta ca ngợi Ngài.
 Vì sự nhân từ Chúa,
 xin hãy cứu tôi ra khỏi mọi gian nan.
 12 Vì tình yêu Ngài,
 xin hãy đánh bại kẻ thù tôi.
 Xin hãy tiêu diệt mọi kẻ quấy rối tôi,
 Vì tôi là tôi tớ Ngài.

144

Lời cầu xin được chiến thắng

Do Đa-vít sáng tác.

- 1 Tôi ca ngợi Chúa là Khối Đá tôi,
 Đấng dạy tôi đánh giặc,
 Ngài dạy tôi chiến đấu.
 2 Ngài yêu thương và bảo vệ tôi.
 Ngài là nơi ẩn náu an toàn của tôi trên núi cao.
 Ngài là Đấng bảo vệ và Đấng Cứu Chuộc tôi,
 Là cái thuẫn* và nguồn che chở tôi.
 Ngài giúp tôi quản trị dân tộc tôi.
 3 Lạy Chúa, loài người là gì mà Chúa lưu tâm?
 Tại sao Chúa lo nghĩ đến con người?
 4 Loài người như hơi thở;
 sự sống con người như bóng thoáng qua.
 5 Lạy Chúa, xin mở bầu trời và nhìn xuống.
 Xin đừng đến núi cho chúng bốc khói lên.
 6 Xin sai sấm chớp xuống
 làm kẻ thù tôi chạy tán loạn.
 Xin hãy bắn tên để chúng bỏ chạy.
 7 Xin hãy với tay xuống từ trời.
 Giải cứu tôi khỏi nước lũ,
 khỏi các kẻ thù nghịch,
 và khỏi tay bọn ngoại quốc.
 8 Bọn chúng là đồ láo khoét và bất lương.
 9 Lạy Thượng Đế, tôi sẽ hát một bài ca mới cho Ngài;
 Tôi sẽ khảy đàn cầm mười dây cho Ngài thưởng thức.
 10 Ngài ban chiến thắng cho các vua.

* 144:2: *thuần* Hay "mộc" hoặc "khiên."

Ngài cứu Đa-vít kẻ tôi tớ Ngài khỏi lưỡi gươm hiểm độc.

- 11 Xin hãy giải cứu tôi khỏi bọn ngoại quốc này.
 Chúng nó toàn là dối trá và bất lương.
- 12 Xin cho các con trai thanh xuân của chúng tôi lớn lên như cây cối,
 và con gái chúng tôi như đá chạm trở trong đền thờ.
- 13 Xin hãy cho các kho chứa chúng tôi
 tràn đầy hoa lợi đủ loại.
 Xin cho bầy chiên chúng tôi ngoài đồng
 sinh sản hằng ngàn hằng vạn chiên con.
- 14 Xin khiến bầy gia súc chúng tôi sinh sôi nẩy nở.
 Nguyên không có kẻ trộm lên vào.
 Không có tranh chiến hay tiếng la hãi hùng
 trên đường phố chúng tôi.
- 15 Phúc cho người nào được hưởng khung cảnh như vậy;
 Phúc cho dân tộc nào có Thượng Đế làm Chúa mình.

145

Ca ngợi Thượng Đế là vua

Thi thiên ca ngợi của Đa-vít.

- 1 Lạy Chúa là vua,
 tôi ca ngợi sự cao cả của Ngài;
 Tôi sẽ ca ngợi Ngài mãi mãi.
- 2 Hằng ngày tôi sẽ ca ngợi Ngài.
 Tôi sẽ ca ngợi Ngài đời đời kiếp kiếp.
- 3 Chúa là Đấng cao cả đáng được tán tụng;
 không ai dò được sự cao cả của Ngài.
- 4 Cha mẹ thuật lại cho con cái điều Ngài đã làm.
 Họ sẽ thuật lại những kỳ công của Ngài,
 5 sự oai nghi lạ lùng và vinh hiển Ngài.
 Tôi sẽ suy nghĩ về những phép lạ Ngài.
- 6 Họ sẽ thuật lại những việc diệu kỳ Ngài đã làm,
 còn tôi sẽ thuật lại sự cao cả của Ngài.
- 7 Họ sẽ nhớ lại sự nhân từ lớn lao của Ngài,
 và ca tụng sự công chính Ngài.
- 8 Chúa thật nhân từ, giàu lòng từ ái.
 Ngài chậm giận và đầy lòng yêu thương.
- 9 Chúa nhân từ đối với mọi người;
 Ngài luôn thương xót những vật Ngài tạo nên.
- 10 Lạy Chúa, mọi vật Ngài làm nên sẽ ca ngợi Ngài;
 những ai thuộc về Ngài sẽ chúc tụng Ngài.
- 11 Họ sẽ thuật lại sự vinh hiển của nước Ngài,
 và kể lại quyền năng Ngài.
- 12 Mọi người sẽ biết những việc lớn lao Ngài làm
 cùng quyền năng và sự oai nghi của nước Ngài.

- 13 Nước Ngài sẽ còn đời đời,
Ngài sẽ mãi mãi cai trị.
- Chúa sẽ luôn luôn giữ lời hứa Ngài;
Ngài thành tín đối với những vật Ngài tạo nên.
- 14 Chúa giúp những ai đang bị thất thế
và chăm sóc những kẻ đang lâm cảnh khó khăn.
- 15 Mọi sinh vật đều trông đợi Chúa ban thức ăn.
Ngài cho chúng đồ ăn đúng giờ.
- 16 Chúa xòe tay ra, thoả mãn muôn vật.
- 17 Mọi điều Chúa làm đều đúng.
Ngài thành tín đối với những vật Ngài tạo nên.
- 18 Chúa ở gần những kẻ cầu xin Ngài,
tức những ai thật lòng tìm kiếm Ngài.
- 19 Ngài ban cho những kẻ tôn kính Ngài
điều họ ao ước.
- Ngài nghe tiếng họ khi họ kêu cứu và giải cứu họ.
- 20 Chúa bảo vệ những ai yêu mến Ngài,
nhưng Ngài tiêu diệt kẻ ác.
- 21 Tôi sẽ ca ngợi Chúa.
- Tất cả mọi người hãy ca ngợi danh thánh của Ngài
cho đến đời đời.

146

Ca ngợi Thượng Đế vì Ngài giúp đỡ kẻ yếu thế

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
Hỡi linh hồn ta, hãy ca ngợi Ngài.
- 2 Tôi sẽ ca ngợi Ngài trọn đời tôi;
Hễ tôi còn sống bao lâu tôi sẽ ca ngợi Chúa bấy lâu.
- 3 Chớ nên tin cậy vua chúa hay loài người,
là những kẻ không thể cứu người.
- 4 Khi con người chết, họ bị chôn trong đất.
 Bao nhiêu dự định họ đều tan theo mây khói.
- 5 Phúc cho những kẻ được Thượng Đế của Gia-cốp giúp đỡ.
 Họ đặt hi vọng đặt trong Chúa là Thượng Đế của mình.
- 6 Ngài tạo nên trời, đất,
biển và mọi vật trong đó.
Ngài giữ lòng thành tín đến đời đời.
- 7 Ngài xử công bằng cho kẻ bị ức hiếp.
Ban thức ăn cho kẻ đói khổ.
Chúa giải phóng người bị tù.
- 8 Khiến kẻ mù được sáng mắt.
Chúa nâng đỡ kẻ gặp khó khăn.
Ngài yêu mến người làm điều phải.
- 9 Chúa bảo vệ các ngoại kiều.

Ngài bênh vực trẻ mồ côi và người góa bụa,
Nhưng Ngài cản đường kẻ ác.

¹⁰ Chúa sẽ làm vua cho đến đời đời,
Hỡi Giê-ru-sa-lem, Thượng Đế người còn đời đời.

Ngợi ca Chúa!

147

Ca ngợi Chúa là Đấng giúp đỡ dân Ngài

¹ Hãy ca ngợi Chúa!

Hãy nên ca tụng Thượng Đế chúng ta vì đó là điều tốt lành.
Ngài đáng được chúng ta ca ngợi.

² Chúa xây dựng lại Giê-ru-sa-lem,

Ngài mang các tù nhân Ít-ra-en trở về.

³ Ngài hàn gắn lại những tấm lòng tan vỡ,
băng bó các vết thương họ.

⁴ Ngài đếm các ngôi sao và đặt từng tên cho chúng.

⁵ Chúa chúng ta vô cùng vĩ đại và quyền năng.
Sự thông hiểu Ngài thật vô hạn.

⁶ Ngài bênh vực người khiêm nhường,
nhưng xô kẻ ác té xuống đất.

⁷ Hãy ca ngợi Chúa;
khảy đàn cầm mà chúc tụng Ngài.

⁸ Ngài phủ mây đầy bầu trời,
sai mưa tưới đất
và khiến cỏ mọc phủ các đồi núi.

⁹ Ngài ban thức ăn cho súc vật và các chim non kêu ríu rít.

¹⁰ Ngài không quan tâm đến sức mạnh của ngựa
hay sức lực của con người.

¹¹ Ngài hài lòng với người kính sợ Ngài,
với những người tin cậy nơi tình yêu Ngài.

¹² Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Chúa;

Hỡi Giê-ru-sa-lem,
hãy ca ngợi Thượng Đế người.

¹³ Ngài củng cố các cửa thành người,
ban phước cho các con cái sống trong thành người.

¹⁴ Ngài ban hòa bình cho xứ người
và cho người đầy dẫy ngũ cốc tốt nhất.

¹⁵ Ngài ra lệnh cho đất,
nó liền vâng lời Ngài.

¹⁶ Ngài trải tuyết ra như lông chiên
và rải sương tuyết ra như tro.

¹⁷ Ngài rắc mưa đá xuống như sỏi.
Không ai chịu nổi luồng gió lạnh của Ngài.

¹⁸ Rồi Ngài ra lệnh, tuyết giá liền tan.

Ngài sai luồng gió đến, nước liền chảy.

- 19 Ngài ban mệnh lệnh cho Gia-cốp,
và luật lệ cùng mệnh lệnh Ngài cho Ít-ra-en.
20 Không có quốc gia nào khác được ân huệ đó.
Họ không biết luật lệ Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

148

Cả thế giới nên ca ngợi Chúa

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
Hãy ca tụng Chúa từ các tầng trời.
Hãy ca ngợi từ chốn không trung.
2 Hỡi các thiên sứ,
hãy ca ngợi Ngài.
Hỡi các đạo binh thiên quốc,
hãy ca tụng Ngài.
3 Hỡi mặt trời, mặt trăng hãy ca ngợi Chúa.
Hỡi các ngôi sao sáng hãy ca tụng Ngài.
4 Hỡi các tầng trời cao và nước trên các tầng trời hãy ca ngợi Ngài.
5 Tất cả hãy ca ngợi Chúa,
vì mọi vật được tạo nên đều do mệnh lệnh Ngài.
6 Ngài đặt chúng vào vị trí cho đến đời đời,
Ngài đặt ra luật pháp bất di bất dịch.
7 Hãy ca ngợi Chúa từ dưới đất,
hỡi các sinh vật to lớn sống trong biển cùng các đại dương,
8 Hỡi sấm chớp và mưa đá,
tuyết và sương,
gió bão vâng lời Ngài.
9 Hỡi các núi đồi,
các cây trái và các cây hương nam,
10 các dã thú và gia súc,
các sinh vật bò sát cùng các loài chim muông,
11 hỡi các vua thế gian cùng các dân tộc,
các quan tước và các nhà cầm quyền trên đất,
12 hỡi các thanh niên thiếu nữ,
người già cả cùng trẻ em,
13 Hãy ca tụng Ngài vì chỉ một mình Ngài là Đấng cao cả.
Sự oai nghi Ngài vượt hơn trời đất.
14 Thượng Đế đã ban cho dân Ngài một vị vua.
Những ai thuộc về Ngài hãy ca ngợi Ngài.
Toàn dân Ít-ra-en hãy ca ngợi Chúa,
tức là dân thuộc về Ngài.

Hãy ca ngợi Chúa!

149*Ca ngợi Thượng Đế của Ít-ra-en*

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
 Hãy hát một bài ca mới cho Ngài;
 Hãy ca ngợi giữa buổi họp của dân Ngài.
- 2 Toàn dân Ít-ra-en hãy vui mừng vì Thượng Đế,
 Đấng dựng nên mình.
 Dân cư Giê-ru-sa-lem hãy vui mừng vì vua mình.
- 3 Hãy nhảy múa mà ca ngợi Ngài.
 Hãy đánh trống cơm và dùng đàn cầm mà ca tụng Chúa.
- 4 Chúa hài lòng với dân Ngài;
 Ngài cứu kẻ khiêm nhường.
- 5 Hỡi những ai thờ phụng Ngài
 hãy vui mừng trong vinh hiển Ngài.
 Dù khi đang nằm trên giường cũng hãy ca tụng Ngài!
- 6 Mọi người hãy lớn tiếng ca tụng Chúa
 bằng gươm hai lưỡi trong tay.
- 7 Họ sẽ trừng phạt các nước,
 đánh bại các dân.
- 8 Họ sẽ trói các vua bằng xiềng
 và cột những người có quyền thế bằng xích sắt.
- 9 Họ sẽ trừng phạt chúng theo bản án Thượng Đế định.
 Đó là vinh dự cho những kẻ theo Ngài.

Hãy ca tụng Chúa!

150*Hãy dùng âm nhạc mà ca ngợi Chúa*

- 1 Hãy ca ngợi Chúa!
 Hãy ca tụng Thượng Đế trong đền thờ Ngài;
 Hãy tán dương Chúa trên các tầng trời hùng vĩ.
- 2 Hãy ca ngợi sức mạnh Ngài,
 tán tụng Chúa vì sự cao cả của Ngài.
- 3 Hãy thổi hồi kèn vang dội mà ca tụng Chúa.
 Hãy khảy đàn cầm với đàn sắt mà tán dương Ngài.
- 4 Hãy đánh trống cơm và nhảy múa mà ca ngợi Ngài.
 Hãy dùng nhạc khí bằng dây và sáo mà ca tụng Chúa.
- 5 Hãy đánh chập chỏa
 và phèn la vang rền để ca ngợi Ngài.
- 6 Mọi vật có hơi thở hãy ca ngợi Chúa.

Hãy ca tụng Ngài!

Châm ngôn

Tâm quan trọng của Châm ngôn

- 1 Sau đây là những châm ngôn của Sô-lô-môn, con Đa-vít, vua Ít-ra-en
- 2 để dạy sự khôn ngoan và tiết độ;
giúp con chấp nhận sự sửa dạy,
am hiểu những lời thông sáng.
- 3 Không những chúng dạy con tiết độ và khôn ngoan
mà còn biết làm điều phải, công bằng và chính trực.
- 4 Những lời ấy khiến kẻ mộc mạc, chất phác trở nên khôn ngoan,
và giúp người trẻ tuổi thêm hiểu biết và dè dặt.
- 5 Kẻ khôn ngoan có thể nghe và học hỏi!
Người thông minh cũng tìm được ý tưởng hay.
- 6 Ai nấy có thể hiểu biết lời lẽ và truyền tích khôn ngoan,
cùng những lời của người khôn và câu đố của họ.
- 7 Kính sợ Chúa là khởi điểm của sự hiểu biết,
còn kẻ ngu dại ghét sự khôn ngoan và tiết độ.

Lời khuyên con

- 8 Con ơi*, hãy nghe lời dạy dỗ của cha con,
đừng quên lời khuyên răn của mẹ con.
- 9 Những lời dạy bảo ấy như hoa cài trên tóc,
như vòng xuyên đeo quanh cổ con.
- 10 Con ơi, nếu tội nhân tìm cách dẫn con vào lối lầm lạc,
thì đừng nghe theo.
- 11 Chúng sẽ nói, "Hãy cùng chúng ta
rình rập giết hại kẻ khác;
hãy tấn công người nào đi ngang qua.
- 12 Hãy ăn tươi nuốt sống chúng nó như sự chết;
hãy nuốt sống chúng nó như mồ mả.
- 13 Chúng ta sẽ cướp mọi của báu,
và chất của ăn cắp đầy nhà chúng ta.
- 14 Hãy đến nhập bọn với chúng ta.
Chúng ta sẽ chia của ăn cắp† với anh."
- 15 Con ơi, chớ nhập bọn với chúng theo con đường ấy,
hãy tránh lối đi của chúng.
- 16 Chúng vội vàng làm điều ác,
và nhanh tay giết người.
- 17 Giăng lưới mà để chìm nhìn thấy được thì thật vô ích.

* **1:8: Con ơi** Những châm ngôn trong khúc này rất có thể viết cho một cậu con ở tuổi thiếu niên, một hoàng tử và sau này trở thành một thanh niên. Các châm ngôn này dùng để dạy cậu thiếu niên ấy lớn lên trở thành người có trách nhiệm và một lãnh tụ biết kính sợ Thượng Đế. Trong một khúc sau (9:13-18), sự ngu dại cũng được hình dung bằng một người đàn bà khác xúi giục chàng thanh niên đi vào nếp sống tội lỗi. † **1:14: chia của ăn cắp** Hay "chia túi bạc."

- 18 Nhưng chúng lại tự giảng bậy cho mình,
và rình rập mình.
19 Đó là phần số của những kẻ tham lam;
Chúng sẽ chết vì tính tham lam của mình.

Sự khôn ngoan lên tiếng

- 20 Sự khôn ngoan[‡] lên tiếng nơi đường phố;
nàng[§] lên tiếng chỗ công cộng.
21 Nàng kêu lên trong đường phố ồn ào,
và la lên nơi cửa thành như sau:
22 “Hỡi kẻ ngu dại, các người sẽ chuộng sự ngu dại cho đến chừng nào?
Các người sẽ chế giễu sự khôn ngoan,
và ghét sự thông sáng cho đến bao giờ?
23 Nếu các người chịu nghe khi ta sửa dạy các người,
thì ta sẽ cho các người biết tư tưởng của ta;
ta hẳn đã cho các người biết ý nghĩ trong trí ta.
24 Tuy nhiên vì ta kêu mà các người chẳng trả lời;
ta giơ tay ra mà các người không thềm để ý.
25 Các người chẳng thềm nghe lời khuyên ta,
và không đếm xỉa khi ta sửa dạy.
26 Cho nên khi các người gặp khốn khó ta sẽ chế diễu các người.
Ta sẽ chế diễu khi thắm hoa chụp bắt các người.
27 Khi thắm họa đến với các người như giông bão,
khi khốn khó lao vào người như gió lốc,
khi sự đau đớn và khốn khó chụp lấy người,
28 Lúc ấy, chúng nó sẽ cầu cứu ta
nhưng ta sẽ không trả lời.
Chúng nó sẽ tìm kiếm ta nhưng không gặp.
29 Vì chúng đã gạt bỏ sự hiểu biết
và không kính sợ Chúa.
30 Chúng không thềm nghe lời khuyên ta,
bỏ ngoài tai mọi sự sửa dạy ta.
31 Cho nên chúng sẽ lãnh hậu quả của hành động mình;
chúng sẽ lãnh lấy những điều chúng dành cho kẻ khác.
32 Những kẻ ngu dại sẽ chết vì tính nết hư hỏng,
chúng sẽ bị tiêu diệt vì tính tự mãn.
33 Nhưng ai nghe lời ta sẽ sống an toàn,
bình an vô sự, không sợ hãi điều gì.”

2

Phần thưởng của sự khôn ngoan

- 1 Con ơi, hãy chú ý nghe lời ta
và áp ủ điều ta dạy bảo.
2 Hãy nghe kỹ điều khôn ngoan;

[‡] 1:20: *Sự khôn ngoan* Sự khôn ngoan ở đây được hình dung như một người đàn bà đức hạnh kêu gọi chàng thanh niên trở nên khôn ngoan và vâng lời Thượng Đế. [§] 1:20: *nàng* Chỉ “sự khôn ngoan.” (Những chỗ khác: Chương 1-5, tác giả đều nhân cách hóa từ này.)

lưu ý đến điều thông sáng.

- 3 Hãy đòi cho được sự khôn ngoan,
van xin sự thông sáng.
- 4 Hãy tìm kiếm nó như bạc,
săn lùng nó như kho tàng kín giấu.
- 5 Thì con sẽ biết kính sợ Chúa,
và tìm được sự hiểu biết về Thượng Đế.
- 6 Chỉ một mình Chúa là Đấng ban sự khôn ngoan;
Ngài ban sự thông sáng và hiểu biết.
- 7 Ngài dành khả năng cho những kẻ liêm chính.
Ngài bảo vệ người ngay thẳng như cái thuẫn.
- 8 Ngài trông chừng để mọi người được đối xử công bằng,
và bảo vệ những kẻ trung thành với Ngài.
- 9 Lúc ấy con sẽ hiểu biết điều ngay thẳng và công chính,
cùng sự thanh liêm và các lối đi phải lẽ.
- 10 Sự khôn ngoan sẽ nhập vào tâm trí con,
con sẽ ưa thích sự hiểu biết.
- 11 Lẽ phải sẽ bảo vệ con;
sự hiểu biết sẽ canh chừng con.
- 12 Nó sẽ giữ chân con khỏi lối đi của kẻ ác,
khỏi những kẻ ăn nói thô bỉ,
- 13 khỏi những kẻ bỏ lối đi chính trực,
mà theo ngỗ tâm tối.
- 14 Chúng thích làm quấy,
ưa làm những chuyện không ngay thẳng và gian ác.
- 15 Các lối chúng đều cong queo,
các đường chúng đều bất lương.
- 16 Sự khôn ngoan sẽ giúp con tránh người đàn bà bất chính,
kẻ quyến dụ con ngoại tình bằng những lời đường mật.
- 17 Nàng bỏ chồng mình lấy lúc thanh xuân,
không đếm xỉa đến lời hứa trước mặt Thượng Đế.
- 18 Nhà nàng dẫn đến sự chết;
các lối đi của nàng đưa đến chỗ chết.
- 19 Không ai đi đến nàng mà trở về,
hay sống lại cả.
- 20 Sự khôn ngoan sẽ giúp con đi trên đường chính trực,
và đi trong lối ngay thẳng.
- 21 Người lương thiện sẽ sống trong xứ,
và những ai vô tội sẽ ở trong đó.
- 22 Nhưng kẻ ác sẽ bị trục xuất khỏi xứ,
những kẻ bất trung sẽ bị ném ra khỏi đó.

3

Lời khuyên con cái

- 1 Con ơi, đừng quên lời dạy của ta,
hãy ghi nhớ lời giáo huấn của ta trong trí.

- 2 Thì con sẽ sống lâu,
nó sẽ cho con sự bình an.
- 3 Đừng bao giờ từ bỏ sự yêu thương và lòng thành tín.
Hãy đeo nó như vòng xuyên nơi cổ.
Ghi tạc nó vào lòng con như ghi trên tập vở.
- 4 Để con được ơn và sự kính nể
trước mặt Thượng Đế cùng người đời.
- 5 Hãy hết lòng nhờ cậy Chúa.
Đừng y lại vào sự hiểu biết riêng của con.
- 6 Trong mọi việc làm hãy nhớ đến Chúa,
thì Ngài sẽ giúp con đi đúng lối.
- 7 Đừng y lại vào sự khôn ngoan của con.
Hãy kính sợ Chúa và tránh làm điều quấy.
- 8 Như thể thân thể con sẽ khỏe mạnh,
và xương cốt con sẽ vững chắc.
- 9 Hãy dùng tài sản và hoa lợi đầu mùa của con
mà tôn kính Chúa.
- 10 Thì các kho chứa con sẽ đầy ắp,
và các thùng rượu con sẽ tràn rượu mới.
- 11 Con ơi, đừng khinh thường sự sửa phạt của Chúa,
chớ nổi giận khi Ngài sửa trị.
- 12 Vì Chúa sửa dạy kẻ Ngài yêu
như người cha sửa dạy con cái mình.
- 13 Phúc cho người nào tìm được sự khôn ngoan,
và kẻ có được sự hiểu biết.
- 14 Sự khôn ngoan có giá trị hơn bạc,
nàng* mang lợi ích hơn cả vàng ròng.
- 15 Sự khôn ngoan quý hơn châu ngọc;
không gì sánh với nó được.
- 16 Tay phải nàng cho con sống lâu,
còn tay trái nàng cho con sự giàu có và danh dự.
- 17 Các lối đi của nàng đều thoả mái
và các đường đi của nàng đều an tịnh.
- 18 Nàng là cây sự sống cho kẻ nào nắm lấy nó.
Ai ôm ấp nàng sẽ được hạnh phúc.
- 19 Chúa tạo nên trái đất nhờ sự khôn ngoan Ngài.
Ngài đặt bầu trời vào vị trí nó nhờ sự thông sáng của Ngài.
- 20 Nhờ sự hiểu biết, Ngài khiến các suối phun nước,
và mây tạo ra mưa.
- 21 Con ơi, hãy nắm giữ sự khôn ngoan và trí sáng suốt.
Đừng để chúng rơi khỏi tầm mắt con.

* 3:14: **nàng** Chỉ sự khôn ngoan.

- 22 Chúng sẽ giúp con sống lâu
và thêm trang sức như vòng xuyên nơi cổ con.
- 23 Lúc đó con sẽ bước đi vững vàng trên đường lối mình,
chân con sẽ không vấp ngã.
- 24 Khi nằm xuống con sẽ không sợ hãi;
con sẽ nằm ngủ bình yên.
- 25 Con không sợ tai họa bất chợt xảy đến;
con cũng không e ngại sự tàn phá rơi trên kẻ ác,
- 26 vì Chúa là nguồn tin tưởng của con.
Ngài sẽ giúp chân con khỏi mắc bẫy.
- 27 Nếu sự việc nằm trong tầm tay con,
hãy giúp đỡ người cần được giúp.
- 28 Nếu con có trong tay đồ vật mà người láng giềng xin,
thì đừng nói, “Mai đến đây tôi sẽ cho anh.”
- 29 Đừng lập tâm hại người láng giềng
là người sống cạnh con và tin cậy con[†].
- 30 Đừng vô cớ vu cáo người khác,
hay thưa gởi kẻ không làm hại mình.
- 31 Đừng ganh tức với kẻ hung bạo,
cùng đừng theo đường lối họ.
- 32 Chúa ghê tởm kẻ lươn lẹo,
nhưng Ngài kết bạn với người thanh liêm.
- 33 Chúa nguyên rủa nhà kẻ ác,
nhưng chúc phước cho nhà kẻ làm điều lành.
- 34 Chúa chế giễu những kẻ chế diễu Ngài,
nhưng Ngài ban ơn cho kẻ khiêm nhường.
- 35 Những kẻ khôn ngoan sẽ nhận được vinh dự,
nhưng kẻ ngu dại sẽ bị sỉ nhục.

4

Sự khôn ngoan vô cùng quan trọng

- 1 Các con ơi, hãy nghe lời dạy dỗ của cha;
hãy chú ý để hiểu biết.
- 2 Lời ta nói ra đều tốt lành,
cho nên chớ quên điều ta dạy con.
- 3 Khi ta còn là con trong nhà cha ta,
ta như đứa con duy nhất của mẹ ta,
- 4 Cha ta thường dạy ta như sau,
“Hãy hết lòng nghe lời dạy của cha.
Vâng theo lời chỉ dạy của cha thì con sẽ sống.
- 5 Hãy tìm kiếm sự khôn ngoan và trí hiểu biết.
Đừng quên hay bỏ qua lời ta dạy.
- 6 Đừng lìa xa sự khôn ngoan thì nó sẽ chăm sóc con.
Yêu mến nó thì nó sẽ giữ con an toàn.

[†] 3:29: *người láng giềng ... tin cậy con* Hay “người láng giềng vì con và họ sống gần nhau để bảo vệ cho nhau.”

- 7 Sự khôn ngoan vô cùng quan trọng;
cho nên hãy cố gắng có được sự khôn ngoan.
Dù tốn kém bao nhiêu
cũng hãy ráng tìm được sự thông hiểu.
- 8 Hãy quý trọng sự khôn ngoan, nó sẽ khiến con được cao trọng;
nếu giữ nó thì nó sẽ mang vinh dự đến cho con.
- 9 Nó sẽ như hoa trên tóc con,
như mào triều rực rỡ trên đầu con.”
- 10 Con ơi, hãy lắng nghe và chấp nhận điều cha nói,
thì con sẽ sống lâu.
- 11 Cha dạy con đi theo đường khôn ngoan,
cha dẫn con đi trên lối ngay thẳng.
- 12 Khi con đi, sẽ không có gì kèm giữ con lại;
lúc con chạy, con sẽ không bị vấp ngã.
- 13 Hãy luôn luôn ghi nhớ điều con đã được dạy,
đừng quên lãng.
- Hãy giữ lấy điều con đã học
vì nó vô cùng quan trọng cho đời con.
- 14 Đừng bước vào con đường kẻ ác;
cũng đừng làm như chúng.
- 15 Hãy tránh xa lối ấy, chớ chạy theo chúng.
Hãy tránh xa khỏi đường ấy
và tiếp tục đi đường con.
- 16 Chúng không thể ngủ yên được
cho đến khi làm cho người khác vấp ngã.
Chúng không nghỉ ngơi được
cho đến khi đã làm hại người khác.
- 17 Chúng ăn nuốt điều ác và điều hung bạo
như thể ăn bánh và uống rượu.
- 18 Đường lối của người công chính như ánh bình minh,
càng ngày càng rực sáng cho đến giữa trưa.
- 19 Nhưng con đường kẻ ác rất tăm tối;
chúng không biết tại sao mình vấp ngã.
- 20 Con ơi, hãy lưu ý lời cha,
nghe cho kỹ điều cha nói đây.
- 21 Đừng bao giờ bỏ qua lời cha;
hãy ghi tạc nó trong trí con.
- 22 Vì chúng là sự sống cho ai tìm được;
chúng mang sức khỏe cho cả thân thể.
- 23 Trên hết mọi việc hãy giữ tấm lòng của con,
vì sự sống phát xuất từ đó*.
- 24 Chớ dùng miệng lưỡi mình mà nói dối;
Hãy lấy môi gian dối ra khỏi con.
- 25 Mắt con hãy nhìn thẳng phía trước,

* 4:23: vì sự sống phát xuất từ đó Hay “vì tư tưởng con kiểm soát cả cuộc đời con.”

hãy nhìn thẳng trước mặt.

- 26 Hãy thận trọng điều con làm,
thì các bước đi của con sẽ vững chắc.
27 Chớ quay qua bên phải hay bên trái;
hãy tránh xa con đường độc ác.

5

Khuyên răn về tội ngoại tình

- 1 Con ơi, hãy để ý đến sự khôn ngoan ta;
hãy lắng nghe sự hiểu biết của ta.
2 Hãy thận trọng mà sống cho khôn ngoan,
đừng để môi miệng mình nói điều không phải.
3 Vì lời dụ dỗ của vợ người khác nghe ngon ngọt như mật;
trơn láng hơn dầu ô-liu.
4 Nhưng cuối cùng nàng sẽ mang đến cho con sự cay đắng,
đâm con đau như gươm hai lưỡi.
5 Nàng đang đi trên con đường dẫn đến sự chết;
các bước chân nàng hướng thẳng vào mồ mả.
6 Nàng đã bỏ con đường sự sống,
cũng không hề biết đường mình đi là sai quấy.
7 Này các con ta, hãy nghe cha,
đừng bỏ qua điều cha dặn.
8 Hãy tránh xa hạng đàn bà như thế.
Chớ bén mảng đến gần cửa nhà nàng
9 nếu không con sẽ phải trao danh dự mình cho kẻ khác,
và dâng cuộc đời con cho kẻ hung ác.
10 Các người dung sẽ hưởng của cải con,
và những gì con khổ công gây dựng sẽ lọt vào tay kẻ khác.
11 Cuối đời con sẽ rên rỉ
vì sức khoẻ con không còn.
12 Lúc đó con sẽ nói, "Tại sao tôi ghét sự dạy dỗ?
Tại sao tôi không thèm nghe sự sửa dạy?
13 Tôi chẳng thèm nghe thầy dạy tôi,
và bỏ ngoài tai sự sửa dạy.
14 Cho nên bây giờ tôi phải chịu khốn khổ đủ điều,
đến nỗi ai cũng biết."
15 Hãy chung thủy với vợ con,
như uống nước giếng nhà mình.
16 Nếu không nước sẽ chảy ra ngoài đường,
nước con sẽ chảy ra chỗ công cộng.
17 Nước ấy chỉ cho một mình con dùng,
không nên san sẻ với người lạ.
18 Nguyện nguồn nước của con được phước.
Hãy hưởng khoái lạc với vợ con cưới lúc còn trẻ.

- 19 Nàng dễ thương như nai tơ,
và duyên dáng như dê rừng.
Nguyện thân hình nàng làm con vui sướng;
và tình yêu nàng mãi mãi mê hoặc con.
- 20 Con ơi, đừng bị quyến dụ bởi người đàn bà,
Chớ ôm ấp vợ người khác.
- 21 Chúa nhìn thấy lối đi của con người,
và Ngài dò xét đường lối họ.
- 22 Kẻ ác sẽ sụp vào mưu ác mình;
Dây tội lỗi sẽ buộc chặt nó.
- 23 Nó sẽ chết vì không biết tự chế,
và sự ngu dại nó sẽ dẫn nó đi lầm lạc.

6

Đừng bảo lãnh cho ai

- 1 Con ơi, nếu con bảo lãnh cho người lảng giềng,
nhất là cam kết trả nợ cho người khác.
- 2 Thì con có thể bị mắc kẹt trong lời cam kết mình;
bị vướng trong lời hứa mình.
- 3 Con ơi, nếu số phận con nằm trong tay người lảng giềng,
thì hãy gỡ mình ra như sau.
Con hãy hạ mình, đi đến người ấy
van xin được gỡ khỏi lời hứa của con.
- 4 Chớ ngủ hay chớp mắt
5 nhưng hãy tự giải thoát
như con nai chạy thoát khỏi tay thợ săn,
như con chim bay vụt khỏi kẻ đánh bẫy.

Cái nguy của sự biếng nhác

- 6 Này kẻ lười biếng, hãy quan sát loài kiến.
Hãy nhìn chúng mà học khôn.
- 7 Tuy chúng không có kẻ chỉ huy,
người lãnh đạo hay quan tướng,
8 nhưng chúng biết tích trữ thực phẩm lúc mùa hè,
và thu chứa lương thực vào mùa gặt.
- 9 Này kẻ biếng nhác,
các người nằm nướng như thế cho đến bao giờ?
Chừng nào thì các người thức dậy?
- 10 Ngủ một chút; chớp mắt một chút.
Khoanh tay nghỉ ngơi một chút
11 thì sự nghèo khổ sẽ nhanh chóng đến trên con;
và cảnh thiếu thốn sẽ ập đến như kẻ cướp.

Những kẻ gây rối

- 12 Có những người gian ác và vô tích sự.
Chỉ đi quanh phao tin thất thiệt,
13 chúng chớp mắt, làm dấu bằng chân, ra hiệu bằng tay.
14 Lòng hư hỏng của kẻ âm mưu điều ác,

lúc nào cũng muốn gieo xích mích.

- 15 Cho nên bỗng chốc tai hoạ sẽ chụp bắt chúng;
thình lình chúng bị thiệt hại đến nỗi không ai giúp được.

Điều Chúa ghét

- 16 Có sáu điều Chúa ghét.
Có bảy điều Ngài không chịu nổi:
17 cái nhìn tự phụ, lưỡi dối gạt,
tay giết người vô tội,
18 lòng định mưu ác,
chân vội vàng làm điều ác,
19 kẻ chứng gian tuôn ra điều dối gạt,
và gây chuyện hục hặc trong gia đình.

Lời răn dạy về tội ngoại tình

- 20 Con ơi, hãy vâng theo lời dạy bảo của cha,
đừng quên sự dạy dỗ của mẹ con.
21 Buộc nó vào lòng con,
đeo nó quanh cổ con.
22 Nó sẽ hướng dẫn khi con bước đi.
Nó sẽ bảo vệ con khi con ngủ nghỉ.
Nó sẽ chuyện trò với con khi con thức dậy.
23 Những lời dạy bảo ấy giống như ngọn đèn;
lời giáo huấn đó là ánh sáng.
Sự sửa trị của nó là con đường sống cho con.
24 Chúng sẽ giúp con tránh khỏi người đàn bà tội lỗi,
và những lời đường mật của người vợ bất chính.
25 Chớ mê nhan sắc nàng.
Đừng để cái liếc mắt đưa tình của nàng quyến rũ con.
26 Gái làng chơi chỉ tốn có một ổ bánh,
nhưng vợ người khác sẵn lòng đời sống quý báu của con.
27 Con không thể nào ôm lửa đỏ vào lòng, mà không cháy quần áo,
28 cũng không thể bước trên than hồng mà không bị phỏng chân.
29 Nếu con ăn nằm với vợ người khác thì cũng giống như vậy.
Ai làm chuyện đó thế nào cũng lãnh trừng phạt.
30 Kẻ nào vì đói mà phải ăn cắp
thì không bị khinh chê.
31 Nhưng nếu bị bắt thì phải bồi thường bảy lần vật nó đánh cắp,
có thể phải lấy hết tài sản mình mà bồi thường nữa.
32 Kẻ phạm tội ngoại tình thiếu hiểu biết;
nó sẽ tự hủy hoại mình.
33 Nó sẽ bị đánh đập và bị sỉ nhục,
cái nhục đó không bao giờ phai.
34 Vì một khi đàn ông nổi ghen thì tràn đầy thịnh nộ,
khi người đó báo thù thì chẳng bao giờ nương tay.
35 Người sẽ không bao giờ chấp nhận món bồi thường nào cho chuyện
quấy ấy cả;
đến bù bao nhiêu người cũng không nhận.

7

Người đàn bà ngoại tình

- 1 Con ơi, hãy ghi nhớ lời cha dạy,
 ấp ủ điều cha khuyên răn,
- 2 Vâng theo lời dạy dỗ của cha thì con sẽ sống,
 Hãy bảo vệ lời răn dạy cha như con người của mắt con.
- 3 Buộc nó trên ngón tay con;
 ghi tạc nó vào tập vở của lòng con.
- 4 Hãy gọi sự khôn ngoan rằng, “Người là chị em với ta”^{*}
 và hãy gọi sự hiểu biết rằng “Người là bạn thân ta.”
- 5 Sự khôn ngoan và hiểu biết sẽ giúp con tránh khỏi tội ngoại tình,
 tránh khỏi người vợ bất chính và những lời dụ dỗ đường mật của nàng.
- 6 Thỉnh thoảng ta ngồi tựa cửa sổ nhìn qua bức sáo,
 7 ta thấy có mấy chàng thanh niên khờ khạo.
 Ta thấy có một anh chàng chẳng hiểu biết gì cả.
- 8 Anh ta đang đi trên phố
 gần góc đường dẫn đến nhà nàng.
- 9 Lúc đó là hoàng hôn;
 màn đêm vừa chập xuống.
- 10 Người đàn bà đến gần anh ta,
 nàng ăn mặc như con điếm, định tâm dụ dỗ anh chàng.
- 11 Nàng sở sảng và ương ngạnh,
 không bao giờ ở nhà.
- 12 Nàng luôn luôn ở ngoài phố hay nơi công cộng,
 rình rập nơi các góc đường.
- 13 Nàng ôm chầm và hôn anh ta.
 Mặt mày trơ trên, nàng nói,
- 14 “Em đã làm sẵn của lễ thân hữu[†].
 Hôm nay em đã giữ lời khấn hứa của em,
- 15 Cho nên em ra đón anh;
 Em đã tìm anh lâu lắm rồi mà bây giờ mới gặp.
- 16 Em đã lấy khăn màu Ai-cập
 trải trên giường em.
- 17 Em đã làm giường em thơm phức
 bằng nhũ hương, hoa hồi và quế.
- 18 Bây giờ chúng mình hãy cùng nhau
 làm tình cho đến sáng.
 Chúng mình hãy tận hưởng tình yêu cho nhau.
- 19 Chồng em không có nhà;
 anh ấy đang du hành xa lắm,
- 20 Mang theo một số tiền lớn,

^{*} 7:4: “*Người là chị em với ta*” Điều này có nghĩa là người bạn trẻ nên “kết hôn với sự khôn ngoan.” Trong sách Tình Ca của Sô-lô-môn thì chàng thanh niên gọi vợ mình là “em gái ta.”

[†] 7:14: *của lễ thân hữu* Người dâng của lễ thân hữu có thể mang về một ít thịt để ăn.

mấy tuần nữa mới về.”[‡]

- 21 Nàng dùng lời khôn khéo dụ dỗ chàng trai ấy;
dùng lời đường mật,
nàng dẫn anh chàng làm chuyện bậy bạ.
- 22 Thế là anh chàng đi theo nàng,
như con bò bị dắt đến hàng làm thịt,
như con nai lao vào bẫy,
- 23 cho đến khi bị tên bắn xuyên qua lá gan.
Như chim sa nhanh vào bẫy,
anh ta không hề biết rằng
hành động của mình sẽ giết hại mình.
- 24 Bây giờ, hỡi các con, hãy nghe cha;
lắng nghe lời cha nói đây.
- 25 Đừng bao giờ để lòng con xiêu theo lối của nàng,
đừng lạc vào lối của nó.
- 26 Nàng đã làm cho nhiều người đàn ông quy ngã,
nàng giết hại vô số người.
- 27 Nhà của nàng nằm trên con đường dẫn đến cái chết,
đó là con đường đi sâu xuống âm phủ.

8

Hãy nghe sự khôn ngoan dạy dỗ

- 1 Sự khôn ngoan kêu lớn;
sự thông biết cất cao giọng.
- 2 Từ trên đỉnh đồi dọc theo đường,
từ nơi ngã tư,
sự khôn ngoan đứng kêu.
- 3 Từ nơi cửa thành,
và từ các lối vào thành,
sự khôn ngoan kêu lên:
- 4 “Mọi người hãy nghe đây,
ta kêu gọi các người;
Ta kêu gọi mọi người.
- 5 Những ai thiếu hiểu biết hãy học tính thận trọng.
Những ai ngu dốt hãy học sự hiểu biết.
- 6 Hãy lắng nghe đây
vì ta có điều quan trọng nói cùng các người,
lời ta nói là đúng.
- 7 Điều ta nói là chân thật vì môi miệng ta ghét việc ác.
- 8 Ta nói mọi điều ngay thật;
ta không nói điều gì thiếu ngay thẳng hay giả dối.
- 9 Ta nói thật rõ ràng cho những ai hiểu biết;
và những ai tìm sự khôn ngoan đều thấy lời ta là đúng.

[‡] 7:20: *mấy tuần nữa mới về* Nguyên bản, “Đến rằm mới về.” Bữa ăn thân hữu cho thấy chuyện này xảy ra lúc trăng mới.

- 10 Đừng chọn bạc mà nên chọn lời dạy dỗ ta,
hãy chọn sự hiểu biết,
đừng chọn vàng ròng.
- 11 Sự khôn ngoan quý hơn châu ngọc.
Chẳng có gì con ưa thích mà sánh với nó được.

Giá trị của sự khôn ngoan

- 12 Ta là sự khôn ngoan sống chung với sự thận trọng.
Ta cũng có trí hiểu và tri thức thông thường.
- 13 Kính sợ Chúa nghĩa là ghét điều ác.
Ta ghét tính tự phụ và khoe khoang,
ta ghét đường lối gian ác và môi miệng lừa gạt.
- 14 Ta có sự khôn ngoan và lời khuyên tốt,
ta có hiểu biết và quyền lực.
- 15 Nhờ ta mà các vua cai trị,
cũng nhờ ta mà các quan quyền
làm ra những luật lệ công bằng.
- 16 Các quan trưởng cần ta để lãnh đạo,
và những người quyền cao chức trọng
cần ta để phân xử công bằng.
- 17 Ta yêu những kẻ yêu ta,
ai tìm ta sẽ gặp ta.
- 18 Trong tay ta có sự giàu sang và danh dự
cùng của cải và sự công chính lâu dài*.
- 19 Điều ta cho quý hơn vàng ròng,
sản phẩm của ta tốt hơn bạc nguyên chất.
- 20 Ta làm điều phải,
và đi theo con đường công lý.
- 21 Ta ban của cải cho kẻ yêu thích ta,
cho nhà cửa họ đầy châu báu.
- 22 Ta là sự khôn ngoan,
ở với Chúa khi Ngài khởi công,
và có mặt bên cạnh Ngài
trước khi Ngài tạo dựng nên bất cứ vật gì.
- 23 Từ nguyên thủy ta đã được dựng nên,
trước khi có trời đất.
- 24 Ta được sinh ra trước khi có đại dương,
trước khi có các suối phun nước,
trước khi có đồi,
trước khi núi non được đặt vào vị trí,
thì ta đã được sinh ra rồi.
- 26 Trước khi Thượng Đế dựng nên đất đai và đồng ruộng,
trước khi có bụi đất trên thế gian.
- 27 Ta đã có ở đó khi Thượng Đế đặt bầu trời vào chỗ,

* 8:18: *sự công chính lâu dài* Hay "sự công chính và thịnh vượng."

- lúc Ngài trải chân trời trên biển cả[†],
 28 khi Ngài tạo mây trên trời
 và đặt các suối ngầm của biển khơi vào chỗ.
 29 Ta có ở đó khi Ngài ra lệnh cho biển không được vượt quá giới hạn Ngài
 định cho nó.
 Ta có ở đó khi Ngài đặt nền trái đất.
 30 Ta như người thợ giỏi đứng cạnh Ngài[‡].
 Mỗi ngày ta là nguồn vui của Ngài,
 Nhảy múa trước mặt Ngài,
 31 Ta chơi đùa trên thế gian mà Ngài tạo dựng,
 và vui thích nơi loài người mà Ngài đặt vào đó.
 32 Bây giờ, các con ơi, hãy nghe ta,
 vì những ai đi theo đường ta sẽ hạnh phúc,
 33 Hãy nghe lời dạy dỗ ta,
 các người sẽ khôn ngoan;
 đừng bỏ qua lời dạy ta.
 34 Phúc cho ai lắng nghe ta,
 canh chừng nơi cửa ta mỗi ngày,
 dựa cửa chờ ta.
 35 Những ai tìm được ta là tìm được sự sống,
 Chúa sẽ ban ơn cho những người ấy.
 36 Những ai không tìm ta là tự hại mình.
 Những ai ghét ta là yêu sự chết.”

9

Lời mời mọc của sự khôn ngoan

- 1 Sự khôn ngoan xây nhà mình
 và dựng bảy cột trụ*.
 2 Nàng đã chuẩn bị rượu
 và bày bàn ăn.
 3 Nàng sai các tớ gái đi ra,
 và từ các điểm cao nhất trong thành phố
 nàng gọi xuống[†].
 4 Nàng kêu những kẻ kém hiểu biết rằng,
 “Hãy quay vào đây!”
 và những kẻ ngờ nghệch rằng,
 5 “Hãy đến dùng thức ăn ta,
 và uống rượu ta đã pha chế.
 6 Hãy bỏ đường lối ngu dại của các người
 thì các người sẽ sống;

[†] 8:27: *lúc Ngài trải chân trời trên biển cả* Nguyên bản, “Khi Ngài vẽ vòng tròn trên vực sâu.” [‡] 8:30: *Ta như ... cạnh Ngài* Nguyên văn, “Ta như đứa con đứng cạnh Ngài.” * 9:1: *bày cột trụ* Vào thời xưa trong xứ Do-thái, nhà nào tốt là nhà có bốn phòng và bảy cây cột để chống đỡ mái nhà. [†] 9:3: *Nàng sai ... gọi xuống* Có thể dịch, “Nàng sai các tớ gái mời người ta đến ngọn đồi cao nhất trong thành phố để dùng bữa với nàng.”

hãy đi con đường hiểu biết.”

- 7 Nếu các người sửa dạy những kẻ xác láo,
các người sẽ bị sỉ nhục.
Nếu các người sửa dạy người ác,
các người sẽ bị thiệt hại.
- 8 Đừng thêm sửa dạy kẻ xác láo
vì nó sẽ ghét người.
Nhưng hãy sửa dạy người khôn,
thì người sẽ yêu mến người.
- 9 Hãy dạy người khôn, thì người sẽ khôn ngoan hơn.
Hãy dạy bảo người tốt thì người sẽ học biết thêm.
- 10 Kính sợ Chúa là khởi điểm của khôn ngoan,
nhìn biết Đấng Thánh là thông hiểu.
- 11 Nhờ ta, người sẽ sống lâu;
đời người sẽ thêm năm tháng.
- 12 Người khôn nhận được sự khôn ngoan
làm phần thưởng,
nhưng kẻ xác láo sẽ chịu khốn khổ một mình.
- 13 Sự ngu dốt là người đàn bà lớn miệng;
Nó ngu dốt, chẳng hiểu biết gì.
- 14 Nó ngồi nơi cửa nhà,
trên ghế ở nơi cao nhất của thành phố.
- 15 Nó kêu người qua kẻ lại,
những người đang đi lo công việc mình.
- 16 Nó gọi những kẻ ít học rằng,
“Hỡi kẻ ngu dại!
- 17 Nước ăn cấp thật ngọt ngào,
món ăn vụng thật ngon lành.”
- 18 Nhưng họ không biết rằng
hồn ma đang lảng vảng nơi nhà nó,
và tất cả các khách khứa của nó đều về chốn âm phủ.

10

Lời khôn ngoan của Sô-lô-môn

1 Đây là những châm ngôn của Sô-lô-môn:

- Con trai khôn ngoan làm cha mình vui,
nhưng con trai ngu dại gây buồn khổ cho mẹ nó.
- 2 Của bất nghĩa không có giá trị gì,
những ai công chính sẽ cứu mình khỏi chết.
- 3 Chúa không bao giờ để người lành bị đói khổ,
nhưng Ngài cản không cho kẻ ác đạt được ý muốn.
- 4 Ai lười biếng sẽ nghèo khổ,
nhưng ai chịu khó sẽ được giàu có.

- 5 Ai thu chứa hoa quả đúng mùa là khôn ngoan,
nhưng kẻ ngủ suốt mùa gặt là điều sỉ nhục.
- 6 Người nhân lành sẽ được nhiều ân phúc,
nhưng miệng kẻ ác che dấu điều hung bạo.
- 7 Người nhân đức để lại những nguồn phước hạnh,
nhưng tên tuổi kẻ ác sẽ bị tiêu diệt*.
- 8 Người khôn làm theo điều chỉ bảo,
nhưng kẻ nói nhiều sẽ bị tổn hại.
- 9 Ai thanh liêm sẽ sống bình an,
nhưng kẻ bất lương sẽ bị bại lộ.
- 10 Kẻ dùng mắt mình làm dấu sẽ gặp lỗi thôi,
và ai nói nhiều sẽ gặp tổn hại†.
- 11 Lời nói của người tốt giống như suối nước tươi mát‡,
nhưng miệng kẻ ác sẽ bị thiệt hại.
- 12 Sự ghen ghét gây ra điều lỗi thôi,
còn tình yêu thương tha thứ mọi lỗi lầm.
- 13 Sự khôn ngoan ở trên lưỡi người thông minh,
nhưng roi đập xuống lưng kẻ ngu dại§.
- 14 Người khôn ngoan thận trọng khi nói ra điều mình biết,
còn miệng kẻ ngu dại mang tai hoạ cho mình.
- 15 Kẻ giàu được bảo vệ nhờ tiền nhiều,
nhưng kẻ nghèo bị tổn hại vì thiếu tiền.
- 16 Phần thưởng của người công chính là sự sống,
còn lợi tức của kẻ ác là sự trừng phạt.
- 17 Ai chịu sửa dạy là đi theo đường sự sống,
còn kẻ xem thường sự sửa trị sẽ dẫn kẻ khác lầm lạc.
- 18 Người che giấu điều ganh ghét là kẻ dối trá.
Kẻ loan tin đồn là dại*.
- 19 Nói nhiều chỉ đưa đến lỗi lầm;
còn ai canh chừng miệng lưỡi mình là khôn.
- 20 Lời nói của người nhân đức như bạc nguyên chất,
nhưng tư tưởng của kẻ ác chẳng có giá trị gì.
- 21 Lời nói của người nhân đức giúp đỡ kẻ khác,
nhưng kẻ đại dột sẽ chết vì thiếu hiểu biết.
- 22 Phước lành của Chúa ban của cải,
còn vất vả cũng chẳng thêm được gì.†
- 23 Kẻ đại thích làm bận,
còn người hiểu biết thích làm việc khôn.
- 24 Kẻ ác sẽ lãnh điều chúng nó sợ,
còn người nhân đức sẽ nhận được điều mình ao ước.

* 10:7: **bị tiêu diệt** Hay "bị người ta quên lãng mau chóng." † 10:10: **Kẻ dùng mắt ... tổn hại** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Bản cổ Hi-lạp ghi "Nếu con nói thẳng thắn, sẽ có hoà bình." ‡ 10:11: **suối nước tươi mát** Hay "nguồn sống." § 10:13: **Sự khôn ngoan ... ngu dại** Đây là theo nguyên văn Hê-bơ-rơ. Một hình thức chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ "môi" nghe như "cái roi." * 10:18: **Người che giấu ... là dại** Hay "Đôi khi nói điều không hay là dại, nhưng cách tốt nhất để che dấu sự chống đối của con là nói dối mà thôi." † 10:22: **cũng chẳng thêm được gì** Hay "Ngài không kèm theo sự đau buồn gì."

- 25 Trận bão sẽ thổi bay kẻ ác đi,
nhưng người nhân đức sẽ đứng vững vàng.
26 Kẻ biếng nhác làm hại người chủ sai mình đi,
như giấm buốt răng hay khói cay mắt.
27 Ai kính sợ Chúa sẽ sống lâu,
nhưng đời của kẻ ác sẽ bị cắt ngắn.
28 Niềm hi vọng của người lành mang lại vui mừng[‡],
còn hi vọng kẻ ác sẽ tiêu tan.
29 Chúa gìn giữ người liêm chính,
nhưng Ngài diệt kẻ ác.
30 Người liêm chính sẽ không bao giờ bị lay chuyển,
còn kẻ ác sẽ bị đuổi ra[§] khỏi xứ.
31 Người nhân đức nói ra những lời khôn ngoan,
nhưng lưỡi của kẻ nói dối sẽ bị cắt đi.
32 Người nhân đức biết điều mình phải nói,
nhưng kẻ ác chỉ chuyên nói dối.

11

- 1 Chúa ghét cái cân gian,
nhưng Ngài hài lòng với trái cân đúng.
2 Sự kiêu căng đưa tới nhục nhã;
còn sự khiêm nhường dẫn đến khôn ngoan.
3 Người nhân đức dùng tính lương thiện hướng dẫn mình;
còn tính bất lương sẽ tiêu diệt kẻ bất trung.
4 Đến giờ qua đời thì giàu có chẳng ích gì,
còn sống phải lễ sẽ giúp con trong kỳ tai họa.
5 Sự công chính của người ngay thẳng khiến đời sống người dễ chịu,
nhưng kẻ ác sẽ bị diệt trong mưu ác mình.
6 Lòng thanh liêm của người chính trực giải thoát người ấy,
nhưng kẻ bất trung sẽ bị mắc kẹt trong ước vọng của chúng.
7 Khi kẻ ác chết, hi vọng chúng cũng chết theo;
hi vọng giàu sang của chúng cũng tan theo mây khói*.
8 Người lành thoát khỏi mọi khó khăn;
nhưng khó khăn đó lại rơi trên đầu kẻ ác.
9 Lời nói kẻ ác làm hại người láng giềng,
nhưng người nhân đức nhờ hiểu biết mà thoát hiểm.
10 Khi người nhân đức thành công, cả thành đều hớn hở.
Nhưng khi kẻ ác bị tiêu diệt thì mọi người reo vui.
11 Sự thịnh vượng của người nhân đức nâng đỡ thành mình,
còn kẻ ác dùng miệng lưỡi mình phá sập nó.
12 Người ngu dại khinh để láng giềng mình[†],
còn người hiểu biết im lặng.
13 Kẻ bép xép không thể giữ điều kín giấu,

[‡] 10:28: *Niềm hi vọng ... vui mừng* Hay "Người lành trông mong điều vui mừng." § 10:30: *đuổi ra* Hay "bị tiêu diệt." * 11:7: *hi vọng ... mây khói* Hay "hi vọng được sức mạnh của chúng cũng tiêu tan." † 11:12: *Người ngu dại ... láng giềng mình* Hay "Láng giềng ghét kẻ ngu dại."

- còn người đáng tin không tiết lộ điều bí mật.
- 14 Quốc gia suy sụp vì thiếu lãnh đạo,
còn nhiều cố vấn cứu được dân tộc.
- 15 Ai bảo lãnh người lạ[‡] sẽ phải chịu thiệt.
Cho nên tốt hơn đừng bảo lãnh.
- 16 Người đàn bà duyên dáng được kính nể,
còn đàn ông hung dữ chỉ được của cải.
- 17 Kẻ nhân từ làm ơn cho chính mình,
còn kẻ hung bạo chỉ mang khổ vào thân.
- 18 Công việc của kẻ ác chỉ là dối trá,
còn người nhân đức chắc chắn sẽ được thưởng[§].
- 19 Người nhân đức sẽ được sống,
nhưng kẻ theo đuổi điều ác sẽ chết.
- 20 Chúa ghét những kẻ có lòng gian ác,
nhưng Ngài thích kẻ ngay thẳng.
- 21 Kẻ ác chắc chắn sẽ bị phạt,
còn ai làm điều phải sẽ được giải phóng.
- 22 Người đàn bà đẹp mà thiếu khôn khéo,
như vòng vàng đeo vào mũi heo.
- 23 Hi vọng của người chân chính sẽ mang kết quả,
còn hi vọng của kẻ ác sẽ đưa đến cơn thịnh nộ của Thượng Đế.
- 24 Có người cho ra nhiều nhưng lại thêm giàu có.
Còn có kẻ keo kiệt, bủn xỉn thì lại nghèo thiếu.
- 25 Ai ban phát cho người khác sẽ trở nên sung túc hơn;
còn ai giúp người sẽ được người giúp lại.
- 26 Dân chúng nguyên rửa kẻ tích trữ lúa thóc,
nhưng chúc phước cho kẻ bán lúa ra.
- 27 Người nào tìm điều tốt lành sẽ nhận được ân phúc,
còn kẻ tìm điều ác sẽ gặp điều ác.
- 28 Ai trồng cây vào của cải sẽ bị tàn hại,
còn người nhân đức sẽ tươi tốt như lá cây xanh.
- 29 Ai mang hiềm khích cho gia đình,
sẽ chẳng nhận được gì ngoài gió lốc.
Người ngu dại sẽ làm tôi cho kẻ khôn ngoan.
- 30 Người nhân đức ban sự sống cho kẻ khác,
nhưng sự hung bạo giết sinh mạng*.
- 31 Người nhân đức được phần thưởng trên thế gian,
còn kẻ ác và tội nhân bị trừng phạt.

12

- 1 Ai yêu học vấn sẽ yêu sự sửa dạy,
còn kẻ ghét sự sửa dạy là dại dột.
- 2 Người chân chính nhận được ân lành từ Chúa,

[‡] 11:15: *người lạ* Hay “người khác.” § 11:18: *Công việc ... được thưởng* Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chữ “dối trá” nghe như “phần thưởng.” * 11:30: *sự hung bạo giết sinh mạng* Hay “người khôn ngoan dạy kẻ khác biết cách sống.” Hay theo một bản cổ thì, “Hoa quả của người lành là cây sự sống, nhưng kẻ hung bạo cướp lấy mạng sống đi.”

- nhưng Ngài trừng phạt kẻ mưu đồ việc ác.
- 3 Làm ác không mang lại an ninh,
còn nền tảng của người đạo đức sẽ không bị lay chuyển.
- 4 Vợ đảm đang như mao triệu cho chồng mình,
nhưng vợ gây sỉ nhục giống như bệnh xương cốt.
- 5 Những dự định của người chân chính đều phải lẽ,
còn lời khuyên của kẻ ác sẽ phỉnh gạt con.
- 6 Lời nói của kẻ ác như cuộc phục kích đâm máu,
nhưng lời nói của người công chính sẽ cứu mình.
- 7 Kẻ ác bị diệt khỏi đất,
nhưng gia đình người nhân đức sẽ vững chắc.
- 8 Người biết lẽ phải sẽ được ca tụng,
còn người lươn lẹo sẽ bị khinh khi.
- 9 Làm người tầm thường mà có kẻ hầu,
còn hơn giả vờ quan trọng mà không có thức ăn.
- 10 Người nhân đức chăm sóc gia súc mình,
nhưng hành vi nhân từ của kẻ ác vẫn mang dấu hiệu độc ác*.
- 11 Ai cày bừa nơi đất mình sẽ dư ăn,
còn kẻ chạy theo ảo vọng là đại dột.
- 12 Kẻ ác thêm muốn điều kẻ ác chiếm đoạt,
nhưng người nhân đức mọc rễ sâu và mang kết quả nhiều†.
- 13 Kẻ ác bị sập bẫy trong lời ác mình,
nhưng người nhân đức thoát khỏi chuyện lời thối.
- 14 Nhờ lời nói mình mà được hưởng phúc,
cũng nhờ công khó mình mà được lợi ích.
- 15 Kẻ đại tưởng mình làm đúng,
nhưng người khôn nghe lời khuyên dạy.
- 16 Kẻ đại tỏ dấu hiệu giận dữ,
nhưng người khôn bỏ qua điều sỉ nhục.
- 17 Nhân chứng lương thiện khai sự thật,
còn nhân chứng bất lương bịa đặt điều dối trá.
- 18 Lời nói xấu đâm buốt như gươm,
nhưng lời khôn ngoan khiến vết thương lành.
- 19 Lưỡi chân thật sẽ còn mãi,
nhưng lưỡi dối trá chỉ tồn tại trong chốc lát.
- 20 Những kẻ âm mưu điều ác đẩy dấy dối trá,
nhưng người tính chuyện hoà bình tràn ngập vui mừng.
- 21 Người nhân đức không gặp tổn hại gì,
còn đời kẻ ác đầy dẫy khốn khó.
- 22 Chúa ghét những kẻ nói dối,
nhưng Ngài thích những người thật thà.
- 23 Người khôn khéo giữ điều mình biết trong lòng,
còn kẻ ngu đại phơ bày sự ngu đại mình.
- 24 Người siêng năng sẽ giữ vai trò lãnh đạo,

* 12:10: **nhưng hành vi ... độc ác** Hay "Kẻ ác chỉ biết chuyên làm ác mà thôi." † 12:12: **Kẻ ác ... nhiều** Câu này trong nguyên văn hơi tối nghĩa.

- còn kẻ lười biếng sẽ phải làm tôi tớ.
 25 Sự lo lắng là gánh nặng cho tinh thần,
 nhưng lời nói êm dịu khiến lòng phấn khởi.
 26 Người chân chính giúp ý hay cho bạn hữu,
 còn kẻ ác dẫn người khác đi lầm lạc[‡].
 27 Kẻ biếng nhác không nương thịt mình đã sẵn được[§],
 nhưng ai chăm chỉ sẽ được giàu sang.
 28 Làm điều phải dẫn đến sự sống,
 ai đi theo đường đó sẽ không gặp sự chết*.

13

- 1 Con khôn ngoan nghe lời cha khuyên bảo,
 nhưng con hỗn láo chẳng thèm để ý đến lời răn dạy.
 2 Người nhân đức ăn lấy hoa quả của miệng mình,
 nhưng kẻ gian tà chỉ ham thích sự hung bạo.
 3 Ai thận trọng trong lời ăn tiếng nói bảo vệ mạng sống mình,
 còn kẻ phát ngôn bừa bãi sẽ bị tàn hại.
 4 Kẻ lười biếng mong mỗi nhiều mà chẳng được gì,
 nhưng sự ao ước của người siêng năng sẽ được thoả mãn.
 5 Người công chính ghét điều giả dối,
 còn kẻ ác làm điều ô nhục.
 6 Sự công chính bảo vệ người thanh liêm,
 nhưng làm điều ác khiến kẻ có tội bị tàn hại.
 7 Có người làm bộ giàu mà thực ra chẳng có gì.
 Kẻ khác làm bộ nghèo nhưng thực ra lại giàu có.
 8 Kẻ giàu có thể phải trả tiền chuộc mạng mình,
 nhưng người nghèo sợ bị đe dọa.
 9 Người nhân đức nhìn tương lai xán lạn,
 còn tương lai kẻ ác như lửa tắt*.
 10 Tánh kiêu căng chỉ đưa đến cái vã,
 nhưng ai nghe lời khuyên răn là người khôn.
 11 Tiền phù vân tiêu tan nhanh chóng,
 nhưng tiền dành giùm sẽ từ từ gia tăng.
 12 Không đạt được ý nguyện khiến lòng buồn rầu.
 Nhưng điều ao ước thành tựu
 giống như ăn trái cây sự sống.
 13 Ai gạt bỏ điều dạy bảo sẽ phải trả giá đắt,
 còn kẻ vâng theo mệnh lệnh sẽ được ban thưởng.
 14 Lời dạy dỗ của người khôn là mạch sống.
 Nó giúp người ta tránh được cạm bẫy nguy hiểm.
 15 Người biết phải chẳng sẽ được kính trọng,
 nhưng đời của kẻ không đáng tin sẽ lâm cảnh khốn khổ.

[‡] 12:26: *dẫn người ... lầm lạc* Câu này trong nguyên văn hơi tối nghĩa. [§] 12:27: *Kẻ biếng nhác ... sẵn được* Câu này trong nguyên văn hơi tối nghĩa. * 12:28: *ai đi ... sự chết* Hay "nhưng có một con đường dẫn đến sự chết." * 13:9: *Người nhân đức ... lửa tắt* Nguyên văn, "Đèn của người công chính sẽ chiếu sáng, nhưng đèn của kẻ ác sẽ tắt."

- 16 Người thông sáng hành động khôn ngoan,
còn kẻ ngu dại phơi bày bản chất dốt nát của mình.
- 17 Sứ giả gian ác gây lỗi thôi†,
nhưng sứ giả đáng tin khiến mọi việc suông sẻ.
- 18 Ai không chịu sửa dạy
sẽ lâm cảnh nghèo khó và nhục nhã,
nhưng ai nghe lời khuyên dạy sẽ được tôn trọng.
- 19 Ước muốn thành tựu khiến tâm hồn sáng khoái,
còn kẻ ngu dại chẳng bao giờ muốn thôi làm điều ác.
- 20 Ai kết bạn với người khôn sẽ trở nên khôn ngoan,
nhưng làm bạn với kẻ dại sẽ bị tổn hại.
- 21 Kẻ có tội sẽ bị chuyện lỗi thôi theo đuổi,
nhưng người nhân đức sẽ vui hưởng thành công.
- 22 Người tốt để lại gia tài cho con cháu,
còn của cải kẻ có tội sẽ dành cho người công chính.
- 23 Ruộng nương kẻ nghèo sinh sản nhiều hoa lợi,
nhưng kẻ bất công cướp lấy hết‡.
- 24 Không sửa dạy con là ghét nó,
nhưng ai thương con mình sẽ lo sửa dạy nó.
- 25 Người công chính sẽ đủ ăn,
còn kẻ ác sẽ bị đói khổ.

14

- 1 Đàn bà khôn ngoan gây dựng gia đình,
còn đàn bà ngu dại làm tan hoang cửa nhà*.
- 2 Ai sống ngay lành kính sợ CHÚA,
còn kẻ sống gian ác khinh dể Ngài.
- 3 Trong miệng kẻ ngu dại có cái roi quất vào lưng nó,
nhưng lời lẽ của người khôn sẽ che chở người ấy.
- 4 Nơi nào không có trâu, kho chứa vắng thực phẩm.
Nhưng có trâu cày ruộng thì ngũ cốc sinh sản nhiều.
- 5 Nhân chứng thành thật không khai gian,
còn nhân chứng dối chỉ khai điều giả trá.
- 6 Kẻ tự phụ tìm sự khôn ngoan mà không thấy,
nhưng người hiểu biết gặp tri thức dễ dàng.
- 7 Hãy tránh xa kẻ ngu dại,
vì con chẳng học được gì nơi chúng đâu.
- 8 Sự khôn ngoan của người thông sáng giúp người biết phải làm gì,
còn sự dốt nát của kẻ ngu dại phỉnh gạt nó.
- 9 Kẻ ngu dại chê bai của lễ chuộc lỗi†,
nhưng người liêm chính nhận được ân huệ.
- 10 Không ai biết được nỗi buồn trong lòng con,

† 13:17: *Sứ giả ... lỗi thôi* Hay "Sứ giả gian ác mang họa vào thân." ‡ 13:23: *Ruộng nương ... lấy hết* Hay "Người nghèo có ruộng nương sinh ra hoa màu tốt, nhưng những quyết định ngu dại khiến họ mất tất cả." * 14:1: *Đàn bà khôn ngoan ... tan hoang cửa nhà* Hay "Sự khôn ngoan xây cất nhà mình, nhưng sự ngu dại phá sập nó đi." † 14:9: *chê bai của lễ chuộc lỗi* Nghĩa là "Kẻ ngu dại không biết hối hận."

- người dưng không chia xẻ được niềm vui của con.
- 11 Nhà cửa kẻ gian ác sẽ bị tiêu hủy,
nhưng lâu người lành sẽ vững bền.
- 12 Có kẻ tưởng mình làm phải,
nhưng cuối cùng dẫn đến chỗ chết.
- 13 Có người bên ngoài vui cười mà trong lòng sầu thảm,
Sau khi niềm vui ra đi thì nỗi buồn vẫn còn lại.
- 14 Kẻ phản nghịch trả giá cho điều ác mình,
còn người nhân đức sẽ được ban thưởng về phong cách của mình.
- 15 Kẻ ngây ngô tin hết mọi điều,
nhưng người khôn cân nhắc hành vi mình.
- 16 Người khôn khéo léo tránh lời thô,
nhưng kẻ ngu dại quá tự tin và hành động cầu thả.
- 17 Người nào nóng tính hành động dại dột,
còn kẻ mưu mô bị ghét bỏ.
- 18 Kẻ ngu dại nhận được điều xuẩn ngốc của nó,
nhưng người khôn ngoan nhận được tri thức làm mảo triều.
- 19 Kẻ ác sẽ phải cúi đầu trước người nhân đức;
Nó sẽ cúi đầu trước cổng nhà của người công chính.
- 20 Người nghèo khó thì dù cho đến láng giềng cũng ruộng bỏ,
nhưng kẻ giàu sang có rất đông bạn hữu.
- 21 Ghét người láng giềng là phạm tội,
nhưng tỏ lòng nhân từ đối với kẻ khốn cùng mang hạnh phúc.
- 22 Kẻ âm mưu điều ác sẽ bị lầm lạc,
nhưng ai tính chuyện tốt lành
sẽ được yêu thương và tin cậy.
- 23 Ai chịu khó sẽ kiếm được lợi,
nhưng kẻ đa ngôn sẽ gặp túng quẫn.
- 24 Người khôn ngoan nhận được của cải làm phần thưởng,
nhưng kẻ ngu dại chỉ lãnh lấy sự dại dột.
- 25 Nhân chứng thành thật cứu mạng người khác,
nhưng nhân chứng giả dối là kẻ phản bội.
- 26 Ai kính sợ Chúa sẽ có lòng tự tin,
con cái họ cũng được che chở.
- 27 Sự kính sợ Chúa là nguồn sống,
giúp người ta tránh được cạm bẫy,
- 28 Dân số đông là niềm vinh dự cho vua,
nhưng quan trường mà không có dân thì xem như chẳng có gì.
- 29 Người kiên nhẫn có thông sáng lớn,
nhưng kẻ nóng tính phơi bày sự ngu dại mình.
- 30 Tinh thần trầm tĩnh khiến thân thể khoẻ mạnh,
nhưng sự ganh ghét làm mục xương cốt.
- 31 Ai ngược đãi người nghèo là sỉ nhục Đấng Tạo Hóa mình,
nhưng ai tử tế với người thiếu thốn tôn trọng Thượng Đế.
- 32 Kẻ ác bị tàn hại vì mưu mô mình,
nhưng ai làm điều phải

tìm được sự liêm chính làm nơi trú ẩn[‡].

- 33 Sự khôn ngoan sống trong lòng người có trí hiểu biết,
nhưng kẻ ngu dại chẳng hiểu biết khôn ngoan là gì[§].
- 34 Thực thi điều phải khiến quốc gia phồn thịnh,
nhưng tội lỗi mang sỉ nhục cho bất cứ dân tộc nào.
- 35 Vua thích tội tở khôn ngoan,
nhưng tội tở mang sỉ nhục khiến vua nổi giận.

15

- 1 Lời đáp êm dịu làm nguôi cơn giận,
nhưng lời đáp cộc cằn khiến cơn giận phừng thêm lên.
- 2 Lời nói của người khôn làm cho sự hiểu biết được chấp nhận,
nhưng kẻ ngu dại tuôn ra sự ngu xuẩn mình.
- 3 Mắt Chúa thấy hết mọi điều;
Ngài trông chừng kẻ ác cùng người thiện.
- 4 Lời lành là cây ban sự sống,
nhưng lời dối trá đẽ bẹp tâm linh,
- 5 Kẻ ngu dại gạt bỏ lời cha mẹ khuyên răn,
nhưng ai chịu nhận sửa dạy là người khôn.
- 6 Trong nhà người công chính có nhiều của cải,
còn kẻ ác chẳng nhận được gì ngoài chuyện lô thôi.
- 7 Người khôn dùng lời nói mình rao truyền tri thức,
nhưng đầu óc của kẻ ngu dại không thể tin cậy được*.
- 8 Chúa ghét của lễ của kẻ ác dâng lên,
nhưng Ngài ưa thích lời cầu khẩn của người ngay thật.
- 9 Chúa ghét hành vi kẻ ác,
nhưng Ngài thích kẻ theo đuổi sự chính trực.
- 10 Kẻ từ bỏ điều phải sẽ bị trừng phạt nặng nề,
Vì kẻ ghét sửa dạy sẽ bị tiêu diệt.
- 11 CHÚA biết thế giới của kẻ chết,
Ngài cũng rõ tư tưởng của kẻ sống.
- 12 Kẻ kiêu căng không thích được sửa dạy;
và chẳng thèm hỏi ý người khôn.
- 13 Hạnh phúc khiến mặt mũi tươi vui,
nhưng buồn rầu khiến tinh thần lụn bại.
- 14 Người hiểu biết muốn thêm tri thức,
còn kẻ ngu dại chỉ thích điều dốt nát.
- 15 Kẻ khốn khó chịu vất vả mỗi ngày,
nhưng lòng vui mừng giống như tiệc tùng không dứt.
- 16 Thà nghèo khổ mà kính sợ Chúa,
hơn là giàu có mà gặp lô thôi.
- 17 Thà ăn rau cùng với người yêu thích mình,
còn hơn ăn thịt ngon với kẻ ghét mình.

[‡] 14:32: *nhưng ai ... trú ẩn* Hay "Nhưng ai làm điều phải dù cho đến chết vẫn an ninh."

[§] 14:33: *nhưng kẻ ngu dại ... là gì* Hay "Dù giữa kẻ ngu dại, sự khôn ngoan cũng được nhận ra." * 15:7: *đầu óc ... tin cậy được* Hay "Lòng của kẻ ngu dại chẳng được như thế."

- 18 Người nóng tính gây chuyện cãi cọ,
nhưng ai trầm tĩnh ngăn được cuộc cãi vã.
- 19 Lối đi của kẻ lừa dối bị gai góc ngăn chặn,
còn lối đi của người công chính như đường lộ bằng phẳng.
- 20 Con khôn ngoan làm cho cha vui,
nhưng con dại dột khinh rẻ mẹ mình.
- 21 Kẻ thiếu hiểu biết thích chuyện ngu dại,
nhưng người khôn ngoan làm điều ngay thẳng.
- 22 Chương trình bị thất bại vì thiếu ý kiến,
nhưng kế hoạch thành tựu do sự góp ý của nhiều người.
- 23 Biết cách đối đáp khiến cho con người vui thích.
Lời đáp đúng lúc thật tuyệt diệu.
- 24 Lối đi của người khôn dẫn đến sự sống,
để họ tránh được âm phủ[†].
- 25 Chúa phá sập nhà kẻ tự phụ,
nhưng Ngài bảo vệ tài sản của người góa bụa.
- 26 Chúa gớm ghét các tư tưởng bậy bạ,
nhưng ưa thích lời nói nhân hậu.
- 27 Kẻ tham lam mang họa cho gia đình,
nhưng người ghét của hối lộ sẽ được sống.
- 28 Người nhân đức suy nghĩ trước khi trả lời,
còn miệng kẻ ác tuôn ra điều ác.
- 29 Chúa tránh xa kẻ ác,
nhưng Ngài nghe lời khẩn nguyện của người ngay thẳng.
- 30 Nụ cười[‡] khiến người khác vui mừng.
Tin vui làm cho thân thể thêm sức lực.
- 31 Nếu con nghe lời sửa dạy bổ ích,
thì con sẽ sống giữa vòng người khôn ngoan.
- 32 Ai gạt bỏ sự sửa dạy ghét bản thân mình,
nhưng ai nghe lời khuyên răn tiếp nhận sự hiểu biết.
- 33 Kính sợ Chúa khiến con khôn ngoan.
Đức khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.

16

- 1 Mưu sự tại nhân,
thành sự tại thiên.
- 2 Các đường lối loài người đều trong sạch theo mắt họ,
nhưng Chúa nhìn thấy động lực trong lòng.
- 3 Hãy nhờ cậy Chúa trong mọi điều con làm,
thì các kế hoạch con sẽ thành công.
- 4 Mọi việc CHÚA làm ra đều có mục đích.
Ngài cũng đã dành kẻ ác cho ngày tai họa.
- 5 Chúa ghét kẻ kiêu căng.
Trước sau chúng cũng bị phạt.

[†] 15:24: **tránh được âm phủ** Hay "tránh chết non." [‡] 15:30: **Nụ cười** Nguyên văn, "ánh mắt sáng rỡ."

- 6 Tình yêu và lòng trung thành gỡ được tội lỗi*.
Kính sợ Chúa tức tránh khỏi điều ác.
- 7 Đời sống ai đẹp lòng Chúa,
thì cho đến kẻ thù cũng sống hoà bình với người ấy.
- 8 Thà nghèo khó mà thanh liêm,
còn hơn giàu có mà bất lương.
- 9 Con người hoạch định đường lối mình,
nhưng Chúa chỉ dẫn các bước của người.
- 10 Những quyết định khôn ngoan do vua mà đến,
cho nên các phán quyết của vua đều công bằng.
- 11 Chúa muốn cái cân đúng;
trái cân là công việc Ngài.
- 12 Vua ghét những kẻ làm quấy†,
quyền cai trị của vua được thiết lập do sự công chính.
- 13 Vua thích lời nói chân chính;
và chuộng kẻ nói chân thật.
- 14 Con giận của vua có thể khiến người dân mất mạng,
nhưng người khôn có thể làm vua nguôi giận.
- 15 Nụ cười của vua là nguồn sống;
sự nhân từ của vua rải xuống như mưa xuân.
- 16 Thà được khôn hơn vàng vòng,
thà chuộng hiểu biết hơn bạc quí!
- 17 Đường người công chính giúp họ tránh điều ác.
Nhờ trông chừng các bước mình mạng sống họ được bảo toàn.
- 18 Sự kiêu căng đi trước sự bại hoại;
thái độ tự phụ dẫn đến thất bại.
- 19 Thà khiêm nhường mà sống với người nghèo khổ,
còn hơn chia của cải với kẻ kiêu căng.
- 20 Ai nghe điều khuyên dạy sẽ thành công,
ai tin cậy Chúa sẽ vui mừng.
- 21 Người khôn được kẻ khác nhận ra.
Lời lẽ dẫn dắt của họ giúp thuyết phục kẻ khác.
- 22 Sự hiểu biết là nguồn sống cho ai uống nó,
nhưng sự ngu xuẩn mang trừng phạt đến cho kẻ dại dột.
- 23 Đầu óc người khôn dạy họ biết cách ăn nói,
và giúp họ dạy dỗ kẻ khác.
- 24 Lời nói khôn khéo dịu ngọt cho lưỡi,
và là sức khoẻ cho thân thể.
- 25 Có người tưởng mình làm điều phải,
nhưng cuối cùng lại dẫn đến nẻo chết.
- 26 Bụng đói khiến người ta ra sức làm việc,
bao tử trống giục người ta cố gắng.
- 27 Kẻ ác âm mưu ác,
lời nói của nó như lửa đốt.
- 28 Kẻ lươn lẹo gây tranh chấp,

* 16:6: **Tình yêu ... tội lỗi** Hay "chuộc tội." Tiếng Hê-bơ-rơ chỗ này có nghĩa là "che dấu," hay "xóa bỏ" tội lỗi. † 16:12: **Vua ghét ... làm quấy** Hay "Khi vua làm quấy là điều đáng ghét."

cổ phá tan tình bằng hữu.

- 29 Kẻ hung ác lòng gạt người lảng giềng,
và xúi giục họ làm bậy.
- 30 Kẻ nháy mắt làm hiệu âm mưu điều lường gạt,
Kẻ hủu môi manh tâm điều ác.
- 31 Tóc bạc là vinh dự,
đạt được do nếp sống công chính.
- 32 Lòng kiên nhẫn tốt hơn sức mạnh.
Biết tự chế tốt hơn chiếm được thành trì.
- 33 Người ta bắt thăm để quyết định,
nhưng kết quả do Chúa mà đến.

17

- 1 Thà ăn bánh mì khô mà hoà thuận,
còn hơn nhà đầy thức ăn mà cãi vã.
- 2 Đây tớ khôn ngoan sẽ quản trị con trai gây sỉ nhục,
và thừa hưởng một phần gia tài chủ để lại cho con cái.
- 3 Lò luyện bạc và nồi thử vàng,
còn Chúa thử lòng.
- 4 Kẻ ác hay nghe ý kiến ác độc.
Kẻ nói dối để tâm đến lời cay cú.
- 5 Ai ngược đãi người nghèo sỉ nhục Đấng Tạo Hóa mình,
ai hơn hử trên sự đau khổ người khác sẽ bị phạt.
- 6 Con cháu là niềm kiêu hãnh của người già,
và cha mẹ là niềm kiêu hãnh của con cái.
- 7 Lời tao nhã không thích hợp cho kẻ đại,
Lời nói dối càng không phù hợp với người cai trị.
- 8 Kẻ hối lộ tin vào may mắn.
Hắn cho rằng làm gì cũng thành công.
- 9 Ai tha thứ lỗi lầm kẻ khác tìm thêm bạn hữu,
nhưng nhắc mãi lỗi cũ khiến bạn bè xa lánh.
- 10 Người khôn học được nhiều qua lời trách móc,
còn kẻ ngu dại có đánh trăm roi cũng như không.
- 11 Kẻ ác tìm điều dấy loạn,
cho nên sứ giả hung bạo sẽ được sai đi trị chúng.
- 12 Thà gặp gấu cái mất con,
hơn gặp kẻ ngu dại làm chuyện ngu xuẩn.
- 13 Ai lấy ác báo thiện,
sẽ luôn luôn gặp khó khăn trong gia đình.
- 14 Gây cãi vã chẳng khác nào chỗ nứt trong đập nước,
cho nên hãy ngăn chặn nó trước khi nó nổ bùng.
- 15 Chúa rất ghét hai điều sau:
phóng thích kẻ có tội và trừng phạt người vô tội.
- 16 Kẻ đại dù có mua khôn ngoan cũng vô ích,
vì nó không ước muốn học hỏi.
- 17 Bạn bè thương nhau mọi lúc,
còn anh em sinh ra để giúp nhau trong cảnh khổ.

- 18 Ai đại dột mới bảo lãnh cho lảng giềng.
 19 Ai ưa tranh biện thích phạm tội.
 Ai hay khoác lác rước lấy lỗi thôi vào mình*.
 20 Kẻ có lòng gian ác chẳng thể thành công,
 kẻ ăn nói phỉnh gạt sẽ gặp lỗi thôi.
 21 Sinh con đại dột thật đáng buồn;
 làm cha mẹ của đứa ngu đại chẳng vui sướng gì.
 22 Lòng vui mừng là phương thuốc hay,
 còn tinh thần chán nản làm suy yếu sức khoẻ.
 23 Khi kẻ ác nhận của hối lộ,
 thì công lý cất cánh bay đi.
 24 Người thông hiểu luôn tìm sự khôn ngoan,
 nhưng mắt kẻ ngu đại nhìn mông lung.
 25 Con ngu đại gây buồn bực cho cha,
 là niềm sầu khổ của mẹ.
 26 Trừng phạt người vô tội là sai,
 đánh đập người lãnh đạo lương thiện là quấy.
 27 Người khôn ngoan dè dặt trong lời nói,
 kẻ biết điều mình làm tỏ ra bình thản†.
 28 Khi im lặng thì kẻ ngu cũng được xem là khôn,
 nếu làm thỉnh thì kẻ đại cũng được xem như thông sáng.

18

- 1 Những kẻ thiếu thân thiện tỏ ra ích kỷ,
 và cãi vã với sự khôn ngoan thật.
 2 Kẻ đại không muốn hiểu biết gì.
 Chúng chỉ muốn nói điều mình nghĩ.
 3 Khi điều ác đến, thì sự khinh rẻ cũng xuất hiện.
 Khi sỉ nhục đến thì lời chửi bới cũng sẽ đến.
 4 Lời nói có thể như nước sâu,
 nhưng sự khôn ngoan như dòng suối chảy.
 5 Không nên thiên vị kẻ ác,
 hay xử bất công với người vô tội.
 6 Lời nói kẻ ngu đại đưa đến cãi vã.
 Lối ăn nói của chúng
 khiến người ta muốn đánh chúng.
 7 Ngôn ngữ của kẻ đại sẽ hại nó;
 lời nói của nó là cái bẫy cho nó.
 8 Lời nói của kẻ bép xép như món ăn ngon,
 đi sâu vào ruột gan người nghe.
 9 Kẻ biếng nhác trong công việc,
 là anh em với kẻ phá hoại.
 10 Danh của Chúa như cái tháp vững chắc;
 ai làm điều phải chạy đến đó trú ẩn an toàn.
 11 Kẻ giàu trông cậy vào cửa cái,

* 17:19: *Ai hay khoác lác ... vào mình* Nguyên văn, “Kẻ xây công cao tìm sự hủy diệt.”

† 17:27: *bình thản* Nguyên văn, “tinh thần tươi mát.”

- tin rằng của cải là thành có vách cao vững chãi.
- 12 Sự kiêu căng đi trước sự tàn hại,
sự khiêm nhường đi trước sự tôn trọng.
- 13 Trả lời trước khi nghe,
là ngu dại và sỉ nhục.
- 14 Tinh thần của con người
có thể khiến họ chịu đựng bệnh tật,
nhưng nếu mất tinh thần thì mọi việc đều bó tay*.
- 15 Trí óc người hiểu biết thu nhận tri thức;
người khôn lắng nghe để học thêm kiến thức.
- 16 Quà cáp mở cửa cho người biếu xén,
và giúp người ấy gặp kẻ có quyền.
- 17 Người đầu tiên trình bày lý lẽ có vẻ hợp lý,
cho đến khi bị chất vấn.
- 18 Bắt thăm giải quyết được cuộc tranh luận
giữa hai người mạnh bạo.
- 19 Anh em bị tổn thương khó được lòng lại
hơn thành có vách kiên cố,
còn tranh luận phân rẽ anh em như then cài cổng lâu đài.
- 20 Nhờ lời nói mà được hưởng phúc;
cũng nhờ môi miệng mà được khen ngợi.
- 21 Sống chết đều do lời nói mà ra.
Ăn nói thận trọng sẽ được khen thưởng†.
- 22 Ai kiếm được vợ tức tìm được hạnh phúc,
và nhận được phúc lành từ Chúa.
- 23 Kẻ nghèo van xin
nhưng người giàu đáp xằng xớm.
- 24 Người có nhiều bạn đôi khi bị hại‡,
nhưng có một người bạn
còn thân thiết hơn anh em ruột.

19

- 1 Thà nghèo mà sống lương thiện,
còn hơn ngu dại mà ăn nói quanh co.
- 2 Ao ước mà thiếu hiểu biết không ích lợi gì.
Nếu con hành động hấp tấp con sẽ sai lầm.
- 3 Người nào ngu dại sẽ làm hại đời mình,
nhưng trong lòng người lại oán trách Chúa.
- 4 Giàu có tăng thêm bạn,
còn nghèo khó bị bạn bè xa lánh.
- 5 Làm chứng gian thế nào cũng bị phạt;
còn kẻ nói dối sẽ không thoát khỏi tội.
- 6 Nhiều người muốn lấy lòng người rộng rãi,
ai cũng thích kết thân với kẻ hay biếu xén.

* 18:14: *mọi việc đều bó tay* Nguyên văn, “không thể nhắc lên,” hay “không cách nào chữa lành được.” † 18:21: *Ăn nói ... khen thưởng* Nguyên văn, “Kẻ thích nói sẽ ăn hoa quả của miệng mình.” ‡ 18:24: *Người có nhiều bạn đôi khi bị hại* Câu này trong nguyên văn không rõ nghĩa.

- 7 Kẻ nghèo bị thân nhân ghét bỏ;
đến nỗi bạn bè cũng xa lánh.
Họ chạy theo van xin bạn hữu,
nhưng ai cũng tránh xa*.
- 8 Ai hiểu biết yêu linh hồn mình,
Ai giữ gìn tri thức sẽ thành công.
- 9 Làm chứng gian thề nào cũng bị phạt,
kẻ nói dối sẽ bị diệt.
- 10 Kẻ dại dốt không nên sống xa xỉ,
Còn kẻ nô lệ không nên cai trị quan trường.
- 11 Người hiểu biết thường chậm nóng giận;
Họ lấy làm vinh dự mà bỏ qua sự tổn thương.
- 12 Con thịnh nộ của vua giống như sư tử gầm thét,
còn lòng nhân từ của vua
giống như giọt sương mai đọng trên cỏ.
- 13 Con trai ngu dại làm hại cho cha mình,
còn người vợ hay gây gỗ giống như nhà dột.
- 14 Con cái thừa hưởng gia sản từ cha mẹ,
nhưng người vợ khôn ngoan do Chúa ban cho.
- 15 Sự lười biếng khiến người ta thích ngủ,
còn kẻ biếng nhác sẽ đói khổ.
- 16 Kẻ vâng theo luật lệ tự bảo vệ mình,
nhưng ai cầu thả sẽ phải thiệt mạng.
- 17 Ai nhân từ đối với kẻ nghèo là cho Chúa vay mượn;
Ngài sẽ đến đáp tương xứng với điều con đã làm.
- 18 Hãy sửa dạy con cái trong khi còn có hi vọng;
đừng để chúng tự hại mình.
- 19 Ai nóng tính sẽ phải trả giá đắt.
Nếu con giúp hấn con sẽ phải giúp mãi.
- 20 Hãy nghe lời khuyên và chấp nhận sự sửa dạy,
về sau con sẽ khôn ngoan.
- 21 Con người có nhiều dự tính,
nhưng chỉ có chương trình của Chúa là thành tựu mà thôi.
- 22 Ai cũng thích người trung thành,
cho nên thà nghèo còn hơn nói dối.
- 23 Ai kính sợ Chúa sẽ dẫn đến sự sống,
Người sẽ mãn nguyện không tổn hại gì.
- 24 Kẻ lười biếng thò tay vào đĩa,
nhưng không buồn đưa thức ăn vào miệng.
- 25 Hãy trừng phạt kẻ khinh để sự khôn ngoan,
thì kẻ ngờ nghệch sẽ hiểu biết.
Hãy sửa dạy người hiểu biết,
thì họ sẽ thêm tri thức.
- 26 Đứa con hung dữ với cha và xua đuổi mẹ mình,
là đứa con sỉ nhục.

* 19:7: *Họ chạy theo ... tránh xa* Câu này trong nguyên văn không rõ nghĩa.

- 27 Con ơi, nếu con thô nghe lời răn dạy,
thì con sẽ rời xa sự hiểu biết.
- 28 Chứng gian xem thường công lý,
còn miệng kẻ ác chỉ thích ngôn ngữ ngẫu nhiên tà.
- 29 Kẻ kiêu căng sẽ lãnh trừng phạt,
còn lưng của kẻ ngu dại sẽ bị đánh đập.

20

- 1 Rượu và bia khiến người ta ăn nói bừa bãi và xác láo,
Kẻ say sưa thiếu khôn ngoan.
- 2 Cơn giận của vua như sư tử gầm thét.
Chọc giận vua là mất mạng.
- 3 Kẻ ngu dại luôn luôn tranh cãi,
còn ai tránh được đôi co mang lại vinh dự cho mình.
- 4 Nông gia biếng nhác không chịu cày bừa đúng lúc;
đến mùa họ mong gặt hoa lợi mà chẳng thấy gì.
- 5 Tư tưởng con người ta như giếng sâu,
nhưng ai khôn ngoan sẽ hiểu được các tư tưởng ấy.
- 6 Nhiều người tự cho mình trung thành,
nhưng kiếm được người đáng tin cậy không phải dễ.
- 7 Người công chính sống đời ngay thẳng,
là nguồn phước cho con cái.
- 8 Khi ngồi trên ngôi phân xử,
vua phải thận trọng phân biệt điều lành và điều ác.
- 9 Ai dám nói, "Tôi vô tội;
Tôi không hề làm điều gì quấy"?
- 10 CHÚA ghét hai điều sau:
trái cân giả và lít giả.
- 11 Nhìn hành động trẻ con cũng biết tính tình nó ra sao;
xem tác phong nó cũng biết nó làm điều phải hay quấy.
- 12 CHÚA tạo dựng nên hai thứ sau:
tai để nghe, mắt để thấy.
- 13 Kẻ hay ngủ sẽ nghèo khó.
Nếu muốn có đầy đủ lương thực phải thức.
- 14 Người mua chê, "Món này xấu."
Rồi bước khỏi đó khoe món hàng mình đã mua được.
- 15 Vàng và châu ngọc dễ kiếm,
nhưng lưỡi nói ra sự hiểu biết là châu ngọc quý giá.
- 16 Hãy giữ lấy áo của kẻ bảo lãnh cho người lạ,
giữ nó làm của tin cho đến khi người trả xong nợ.
- 17 Thức ăn đánh cắp có vẻ ngon,
nhưng về sau giống như miệng ngậm sỏi.
- 18 Các kế hoạch nhờ ý kiến hay sẽ thành công.
Trước khi ra trận hãy góp nhặt nhiều ý kiến.
- 19 Kẻ bép xép không thể giữ được điều bí mật,
cho nên hãy tránh xa kẻ nói nhiều.
- 20 Kẻ chưỡi rửa cha mẹ mình,

giống như đèn bị tắt trong đêm tối mịt.

- 21 Tài sản kiếm được vội vàng lúc đầu chẳng có bền lâu*.
 22 Đừng nói, “Tôi sẽ lấy ác trả ác.”
 Hãy chờ đợi CHÚA, Ngài sẽ cứu người†.
 23 CHÚA ghét trái cân giả, và cái cân gian.
 24 Các bước con người đều do CHÚA định;
 Ai biết được đường lối mình sẽ ra sao?
 25 Đừng vội hứa nguyện gì với Thượng Đế,
 vì con có thể hối hận về sau.
 26 Vua khôn ngoan thanh lọc kẻ ác,
 và trừng phạt chúng‡.
 27 Thần linh của con người là ngọn đèn của CHÚA.
 Ngài dùng nó để dò xét tư tưởng họ§.
 28 Sự trung kiên và thành tín giúp vua bảo vệ ngôi báu;
 vua ngự trị nhờ lòng trung kiên.
 29 Sức lực là niềm kiêu hãnh của thanh niên,
 còn tóc bạc là điều hãnh diện của người già.
 30 Hình phạt nặng sẽ trừ khử được điều ác,
 còn roi vọt luyện sạch cõi lòng.

21

- 1 Ý nghĩ của vua như nước suối do CHÚA điều khiển,
 Ngài muốn hướng dẫn thế nào theo ý Ngài.
 2 Điều con người làm cho là phải,
 nhưng CHÚA xem xét động lực trong lòng người ấy.
 3 Làm điều công bằng hợp lý,
 CHÚA sẽ hài lòng hơn dâng của lễ.
 4 Cái nhìn kiêu căng, tư tưởng tự phụ
 và hành động gian ác đều là tội lỗi*.
 5 Dự định của người chịu khó mang lợi ích,
 còn kẻ hành động hấp tấp sẽ trở nên nghèo khó.
 6 Cửa cải có được nhờ gian manh là một cái bẫy giết người,
 nó sẽ biến mất như sương mù tiêu tan theo mây khói.
 7 Sự hung bạo của kẻ ác sẽ lôi chúng đi,
 vì chúng không làm điều phải.
 8 Những kẻ có tội sống đời bất lương,
 còn người thanh liêm làm điều phải.
 9 Thà sống một góc trên mái nhà†
 hơn sống trong nhà chung với người vợ hay gây gổ.
 10 Kẻ ác âm mưu ác.
 Nó chẳng ngó ngang gì đến người láng giềng.

* 20:21: *Tài sản ... bền lâu* Hay “Đi sản được canh giữ hấp tấp lúc đầu không thể trở nên phúc lành về sau.” † 20:22: *Ngài sẽ cứu người* Hay “Ngài sẽ lo liệu.” ‡ 20:26: *trừng phạt chúng* Nguyên văn, “cán bánh xe trên chúng.” § 20:27: *Thần linh ... tư tưởng họ* Hay “CHÚA dò xét hơi thở và tư tưởng thầm kín của con.” * 21:4: *hành động ... tội lỗi* Câu này trong nguyên văn không rõ nghĩa. † 21:9: *mái nhà* Ở xứ Do-thái bằng phẳng và thường dùng để hóng mát hay để phơi rơm rạ.

- 11 Nếu con trừng phạt kẻ xấu ác,
thì kẻ khờ dại sẽ trở nên khôn[‡].
Nếu con dạy người khôn
thì họ sẽ thêm hiểu biết.
- 12 Thượng Đế công bình luôn canh chừng nhà kẻ ác,
Ngài sẽ khiến chúng nó bị tàn hại.
- 13 Ai bịt tai không nghe lời kêu xin của người nghèo,
cũng sẽ kêu xin mà không ai ngó ngang đến.
- 14 Cửa hối lộ làm nguôi cơn giận;
cửa đút lót làm mất cơn thịnh nộ.
- 15 Khi công lý được thực thi, thì người công chính sẽ vui mừng,
nhưng công lý sẽ làm kẻ ác hoảng sợ.
- 16 Ai không thận trọng
sẽ cùng chung số phận với kẻ chết.
- 17 Ai ham vui sẽ trở nên nghèo khó;
ai thích rượu và dầu[§] sẽ không giàu nổi.
- 18 Đôi khi kẻ ác trở thành cửa chuộc cho người công chính,
kẻ phản bội sẽ làm vật cầm thế cho người thanh liêm.
- 19 Thà ở một mình trong sa mạc,
hơn ở chung với người vợ hay gây gỗ, phàn nàn.
- 20 Nhà người khôn đầy thức ăn ngon và dầu ô liu,
nhưng kẻ dại tiêu tán của cải mình.
- 21 Ai theo đuổi sự ngay thật và nhân từ
sẽ tìm được sự sống, thành công và vinh dự.
- 22 Người khôn có thể chiến thắng một thành trì đầy chiến sĩ
và phá sập chiến lũy mà chúng trông cậy.
- 23 Ai thận trọng trong lời nói
sẽ tránh gặp lời thôi.
- 24 Những kẻ kiêu căng được gọi là kẻ “xấu ác.”
Nó hành động tự phụ.
- 25 Sự ham muốn của kẻ biếng nhác sẽ giết nó,
vì nó không chịu làm việc.
- 26 Mỗi ngày nó thêm muốn đủ thứ,
nhưng người công chính phân phát rộng rãi.
- 27 CHÚA gớm ghiếc của lễ kẻ ác mang đến,
nhất là khi chúng dâng của lễ với ý xấu.
- 28 Chứng gian sẽ bị phơi bày và bị trừng phạt,
nhưng chứng nhân thành thật sẽ được nghe.
- 29 Kẻ ác phải giả bộ,
còn người chân chính dẫn đo lời nói mình.
- 30 Không có sự khôn ngoan, hiểu biết hoặc ý kiến hay nào
mà chống nghịch CHÚA được.
- 31 Ngựa chuẩn bị cho chiến trận,
nhưng sự chiến thắng do CHÚA mà đến.

[‡] 21:11: *Nếu con ... nên khôn* Hay “Hãy trừng phạt người thô lỗ, kiêu căng thì kẻ khác sẽ trở nên khôn ngoan.” [§] 21:17: *dầu* Dầu ô-liu thường dùng để xức vào các dịp lễ.

22

- 1 Danh tiếng tốt quý hơn tiền của.
Uy tín quý hơn vàng bạc.
- 2 Kẻ giàu và người nghèo đều giống nhau ở chỗ này:
CHÚA dựng nên cả hai.
- 3 Người khôn thấy trước nguy hiểm và tránh né,
kẻ khờ dại cứ đâm đầu vào rồi gặp rắc rối.
- 4 Nếu con tôn kính CHÚA và khiêm tốn,
con sẽ được giàu có, vinh dự và sống lâu.
- 5 Đòi kẻ ác giống như lối đi đầy chông gai và bẫy dò.
Nhưng người thận trọng giữ mạng sống mình
và tránh những lối đi ấy.
- 6 Hãy dạy dỗ con cái biết cách sống,
để khi về già nó cũng không lạc lối.
- 7 Kẻ giàu quản trị người nghèo,
ai mắc nợ là tôi tớ của chủ nợ.
- 8 Kẻ gieo điều ác sẽ gặp thảm họa.
Sự kiêu căng giận dữ của chúng sẽ không kéo dài.
- 9 Người rộng rãi sẽ được phước,
vì họ biết san sẻ thức ăn với người nghèo khó.
- 10 Hãy đuổi kẻ xấu láo đi,
thì những cuộc tranh biện sẽ ngưng,
và những cuộc cãi vã sẽ chấm dứt.
- 11 Ai ham thích tư tưởng trong sạch và lời nói thanh nhã
sẽ được làm bạn với vua.
- 12 CHÚA canh giữ sự hiểu biết,
nhưng Ngài phá hỏng âm mưu của kẻ vô tín.
- 13 Kẻ biếng nhác bảo, “Có con sư tử ngoài kia!
Tôi có thể bị nó xé xác ngoài phố!”
- 14 Lời dụ dỗ của người vợ bất chính như bẫy sâu.
Những kẻ chọc giận CHÚA sẽ rơi vào đó.
- 15 Trẻ con nào cũng dại dột,
nhưng nhờ sửa phạt mà chúng sẽ trở nên khôn ngoan*.
- 16 Ai làm giàu do ngược đãi người nghèo,
hay do hối lộ kẻ giàu sẽ trở nên nghèo khó.

Những câu châm ngôn khác

- 17 Hãy nghe thật kỹ lời người khôn nói;
hãy để ý lời ta dạy con.
- 18 Nên ghi tạc những lời này trong trí con để lúc nào con cũng sẵn sàng
dùng đến.
- 19 Nay ta dạy con những điều ấy
để con đặt lòng tin cậy nơi CHÚA.
- 20 Ta đã viết ba mươi câu châm ngôn

* 22:15: *nhờ sửa phạt ... khôn ngoan* Hay “Nhờ sửa phạt mà xua đuổi sự dại dột.”

và hiểu biết này cho con.†

21 Ta dạy con những lời chân thật và đáng tin
để con có thể trả lời chân thật cho những ai hỏi con.

— 1 —

22 Đừng thấy kẻ nghèo mà hiệp đáp họ,
chớ nên lợi dụng họ nơi tòa án.

23 CHÚA sẽ bênh vực họ. Ngài nâng đỡ người nghèo khổ.
Ngài sẽ tước đoạt những kẻ nào tước đoạt họ.

— 2 —

24 Chớ nên làm bạn với người nóng tính,
hay kết thân với kẻ dễ nổi giận.

25 Nếu không con cũng sẽ giống chúng.
Rồi con sẽ mắc bẫy.

— 3 —

26 Chớ nên bảo lãnh cho ai,
hay bảo đảm nợ của kẻ khác.

27 Vì nếu con không trả nổi,
thì cho đến cái giường con nằm cũng bị lấy đi.

— 4 —

28 Chớ đời lẫn ranh cũ,
vì đó là ranh do tổ tiên con dựng lên.

— 5 —

29 Con có thấy người khéo tay trong việc mình làm không?
Họ sẽ làm việc cho vua chứ không phải cho người thường đâu.

23

— 6 —

1 Nếu con ngồi ăn với người có chức tước,
hãy để ý thức ăn dọn ra trước mặt con.

2 Hãy biết tự chế,
nếu con có tính háu ăn.

3 Đừng thèm muốn cao lương mỹ vị của họ,
vì thức ăn ấy có thể chỉ là bầy sập thôi.

— 7 —

4 Đừng vất vả làm giàu;
phải biết khôn ngoan và tiết độ.

5 Cửa cái có thể tan biến trong nháy mắt,
Chúng chắc chắn sẽ mọc cánh và bay mất như chim ưng.

— 8 —

6 Đừng ăn thức ăn của kẻ ích kỷ;
đừng tham muốn thức ăn ngon của chúng.

7 Kẻ ích kỷ lúc nào cũng lo lắng về phí tổn thức ăn*.

† 22:20: *Ta đã viết ... cho con* Hay "Có phải ta đã viết những lời khôn ngoan trước đây cho con không?" * 23:7: *Kẻ ích kỷ ... phí tổn thức ăn* Nguyên văn, "Nó như lông mọc trong cổ họng." Câu này trong nguyên văn Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

Chúng mời mọc, “Mời anh ăn và uống,”
nhưng trong lòng thì không muốn.

8 Con sẽ phải mửa ra miếng thực phẩm con đã nuốt vào,
con sẽ phí lời nói nhân hậu.

— 9 —

9 Đừng uống lời với kẻ ngu dại,
nó sẽ khinh để lời khôn ngoan của con.

— 10 —

10 Chớ nên đời ranh giới cũ của con,
cũng đừng chiếm ruộng đất của kẻ mồ côi.
11 Thượng Đế, Đấng bênh vực họ rất mạnh;
Ngài sẽ đứng về phía họ mà nghịch lại con.

— 11 —

12 Hãy để ý nghe lời dạy bảo,
hãy nghe cho kỹ lời thông sáng.

— 12 —

13 Đừng ngần ngại trong việc sửa dạy trẻ con.
Dù trừng phạt bằng roi nó chẳng chết đâu.

14 Khi trị nó bằng roi vọt
là con cứu nó khỏi chết.

— 13 —

15 Con ơi, nếu con khôn ngoan,
cha sẽ rất vui mừng.
16 Tâm hồn cha sẽ mãn nguyện,
nếu con ăn nói phải cách.

— 14 —

17 Đừng ganh tị với kẻ có tội,
nhưng hãy luôn luôn kính sợ CHÚA.

18 Con sẽ có hi vọng trong tương lai,
và ước vọng con sẽ thành đạt.

— 15 —

19 Con ơi, hãy lắng nghe và học khôn.
Hãy chuyên chú điều phải.

20 Đừng giao du với kẻ chèn chén say sưa.

21 Những kẻ ăn uống quá độ sẽ trở nên nghèo túng.
Kẻ ngu li bì sẽ trở nên rách rưới.

— 16 —

22 Hãy nghe lời cha là người sinh ra con,
đừng khinh rẻ mẹ con khi người trở nên già yếu.

23 Hãy mua sự thật, đừng bán nó[†].
Hãy học khôn, tiết độ và hiểu biết.

24 Cha của đứa nhân đức sẽ vui mừng;
Con khôn là nguồn vui cho cha.

25 Hãy làm cho cha mẹ con vui mừng;

[†] 23:23: *Hãy mua ... bán nó* Nghĩa là “Hãy tìm kiếm sự thật, đừng đánh mất nó.”

hãy làm cho người mẹ sinh ra con được hớn hở.

— 17 —

- 26 Con ơi, hãy hết lòng nghe lời cha,
hãy quan sát đường lối của cha.
27 Gái điếm nguy hiểm như hố sâu,
còn người vợ bất chính giống như giếng hẹp.
28 Cô ta rình rập con như bọn cướp,
khiến đàn ông bất chính với vợ mình.

— 18 —

- 29 Ai gặp lỗi thôi? Ai bị đau khổ?
Ai đánh nhau? Ai hay phàn nàn?
Ai bị thương tích vô cố?
Ai có đôi mắt đỏ ngầu?
30 Đó là những kẻ khè khà bên rượu,
những kẻ nếm các thứ rượu pha.
31 Đừng ngắm nhìn ly rượu khi nó đỏ,
lúc nó lóng lánh trong ly,
và rót chảy dễ dàng.
32 Nhưng về sau nó cần như rắn tiêm nọc độc.
33 Mắt con sẽ hoa lên,
trí con sẽ bấn loạn.
34 Con sẽ thấy choáng váng như bị say sóng trên tàu,
như thể nằm trên cột buồm.
35 Con thầm nghĩ, “Họ đánh nhưng tôi không biết đau.
Họ đập tôi nhưng tôi chẳng nhớ gì.
Khi tôi tỉnh dậy tôi sẽ tiếp tục uống rượu nữa.”

24

— 19 —

- 1 Đừng ganh tị với kẻ ác,
cũng đừng mong ước kết bạn với chúng.
2 Đầu óc chúng chỉ âm mưu hung bạo,
và lúc nào cũng nói đến chuyện gây rối.

— 20 —

- 3 Muốn dựng gia đình tốt phải có khôn ngoan,
muốn tạo gia đình mạnh phải có hiểu biết.
4 Có hiểu biết phòng ốc mới đầy đủ,
và chứa những châu báu và của cải quý giá.

— 21 —

- 5 Người khôn ngoan hơn kẻ có sức mạnh,
ai hiểu biết mạnh hơn kẻ có sức.
6 Khi ra trận phải có chiến thuật hay.
Muốn chiến thắng phải có nhiều cố vấn giỏi.

— 22 —

- 7 Kẻ đại không hiểu nổi sự khôn ngoan.
Khi họp nơi công cộng chúng chẳng biết nói gì.

— 23 —

8 Kẻ âm mưu điều ác sẽ bị gọi là kẻ quấy rối.

9 Âm mưu ngu xuẩn là phạm tội,
người ta ghét kẻ xấu lão.

— 24 —

10 Nếu con tỏ ra yếu hèn khi gặp khó khăn,
chứng tỏ sức con quá kém.

— 25 —

11 Đừng ngăn ngại giải cứu những kẻ sắp bị đưa đến chỗ chết;
giải thoát những kẻ sắp bị giết.

12 Nếu con nói, “Chúng ta chẳng hay biết gì về việc này cả,”
thì Thượng Đế, Đấng thấu rõ tâm tư con sẽ thấy.

Đấng đang trông chừng con sẽ biết.
Ngài sẽ đền đáp cho mỗi người theo điều họ làm.

— 26 —

13 Con ơi, hãy ăn mật ong vì nó ngon.
Mật ong từ tổ ong thật ngon ngọt.

14 Cũng vậy, sự khôn ngoan rất ngọt ngào cho đời con.
Nếu con tìm được sự khôn ngoan,

con sẽ có hi vọng trong tương lai,
ước vọng con sẽ không bị cắt đứt.

— 27 —

15 Đừng làm như kẻ gian ác rình rập nhà người công chính;
đặng cướp phá nơi ở họ.

16 Dù người công chính gặp khó khăn bảy lần,
họ sẽ không quy ngã,
nhưng kẻ ác sẽ bị sụp đổ vĩnh viễn vì một tai ương.

— 28 —

17 Chớ vui mừng khi kẻ thù con bị gục ngã;
đừng hớn hờ khi nó gặp lỗi thời.

18 CHÚA sẽ thấy điều đó và không hài lòng.
Ngài sẽ không còn nổi giận cùng nó nữa.

— 29 —

19 Đừng ganh tị với kẻ ác,
đừng đổ ky với kẻ gian tà.

20 Kẻ ác chẳng có gì mà trông mong;
chúng sẽ bị diệt đi như đèn tắt.

— 30 —

21 Con ơi, hãy kính trọng CHÚA và vua.
Đừng nhập bọn với kẻ
không vâng phục vua và CHÚA.*

22 CHÚA và vua sẽ mau chóng tiêu diệt bọn đó.
Hai vị đó có thể gây đại họa cho chúng.

* 24:21: **Đừng nhập bọn ... CHÚA** Hay “Đừng phản nghịch cùng hai vị ấy.”

Những lời khôn ngoan khác

- 23 Sau đây là lời lẽ của người khôn:
 Khi ngồi phân xử không nên thiên vị bên nào.
- 24 Đừng xử kẻ ác mà cho rằng chúng vô tội;
 vì dân chúng sẽ chửi rửa con,
 các nước sẽ hận thù con.
- 25 Nhưng nếu con phạt kẻ có tội thì mọi việc sẽ êm xuôi,
 con sẽ nhận được ân phúc.
- 26 Lời đáp thẳng thắn như cái hôn lên môi.
- 27 Trước hết hãy thu xếp việc bên ngoài
 và chuẩn bị ruộng nương của con.
 Rồi sau đó hãy xây nhà.
- 28 Đừng vô cớ làm chứng nghịch người láng giềng mình.
 Đừng khai những điều không thật.
- 29 Không nên nói, "Ta sẽ trả đũa;
 Ta sẽ làm cho hắn như hắn đã làm cho ta."
- 30 Ta đi ngang ruộng của kẻ biếng nhác
 và đi qua vườn nho của kẻ thiếu hiểu biết.
- 31 Ta thấy gai gốc mọc khắp nơi.
 Cỏ dại phủ kín đất, còn vách đá thì đổ nhào.
- 32 Ta suy nghĩ điều ta thấy;
 và học được bài này.
- 33 Ngủ một chút, chợp mắt chốc lát.
 Khoanh tay nằm xuống nghỉ giây lát.
- 34 Thì cái nghèo sẽ đến với con như chiến sĩ mang vũ khí;
 con sẽ thiếu thốn như bị cướp.

25*Những câu châm ngôn khác**của Sô-lô-môn*

¹ Sau đây là những lời khôn ngoan khác của Sô-lô-môn mà các cận thần của Ê-xê-chia, vua Giu-đa thu thập.

- 2 Thượng Đế được tôn trọng vì Ngài giữ kín điều Ngài làm.
 Còn vua được tôn kính nhờ khám phá những điều kín giấu.
- 3 Không ai đo được chiều cao của trời hay độ sâu của đất.
 Cũng thế, không ai biết được ý nghĩ của vua.
- 4 Hãy lấy cáu cặn ra khỏi bạc,
 để thợ bạc sử dụng bạc đó.
- 5 Hãy dẹp kẻ ác khỏi trước mặt vua;
 thì chính thể vua sẽ công chính và tồn tại lâu dài.
- 6 Đừng khoe khoang với vua,
 cũng đừng đứng chung với những người quan trọng.
- 7 Thà để vua cất nhắc con lên địa vị cao
 hơn là bị vua hạ bệ trước mặt người tước vị.
 Điều con đã thấy,
- 8 không nên hấp tấp trình ra trước tòa.

- Vì con sẽ xử trí ra sao
 nếu lắng giềng con chứng tỏ rằng con sai?
- 9 Cứ tranh cãi với lắng giềng con,
 nhưng đừng tiết lộ chuyện riêng của người khác.
- 10 Kẻo người nghe điều ấy sẽ làm nhục con,
 và con sẽ không còn được tôn trọng nữa.
- 11 Lời nói phải lúc
 giống như trái táo vàng nằm trong chén bạc.
- 12 Lời khuyên răn khôn ngoan cho kẻ chịu nghe quý báu như bông tai vàng
 hay nữ trang cao giá.
- 13 Sứ giả đáng tin khiến kẻ sai thoải mái,
 như tuyết mát rơi trong ngày mùa gặt.
- 14 Ai hứa biểu quà cáp mà không thực hiện,
 chẳng khác mây và gió không mang mưa đến.
- 15 Nếu kiên nhẫn, con có thể thuyết phục quan quyền,
 và lời nói hòa nhã có thể phá hủy
 những sự chống đối mãnh liệt.
- 16 Nếu con tìm được mật ong thì chỉ nên ăn vừa phải,
 vì nếu ăn quá nhiều con sẽ bị nôn mửa ra thôi.
- 17 Đừng hay lui tới nhà người lắng giềng con;
 vì người có thể đâm ra chán ghét con.
- 18 Kẻ đặt điều vu oan cho người lắng giềng
 giống như kẻ dùng gươm giáo phân tán mọi người.
- 19 Lúc gặp khó khăn mà trông cậy vào người không đáng tin,
 chẳng khác nào nhai bằng răng lung lay
 hay bước bằng chân què.
- 20 Hát cho người có tâm sự buồn
 chẳng khác nào áo khoác ngoài của họ khi trời lạnh giá
 hay đồ dấp vào vết thương.
- 21 Nếu kẻ thù con đói hãy cho nó ăn.
 Nếu nó khát hãy cho nó uống.
- 22 Làm như thế chẳng khác nào chất than lửa trên đầu nó,
 rồi CHÚA sẽ thưởng cho con.
- 23 Gió bắc mang mưa lại thế nào
 thì lời nói bép xép cũng khiến kẻ khác giận dữ như thế.
- 24 Thà ở trên xó nóc nhà
 còn hơn ở trong nhà chung với người vợ hay gây gổ.
- 25 Tin vui từ xa mang lại
 giống như nước mát cho người đang khát.
- 26 Người công chính mà vấp ngã trước kẻ ác,
 thật giống như sỏi vấy bùn hay giếng bị ô dơ.
- 27 Không nên ăn quá nhiều mật ong,
 cũng không nên tìm vinh dự này tiếp theo vinh dự khác*.
- 28 Kẻ nào không biết tự chế như thành trì bị đổ vách.

* 25:27: **không nên ... vinh dự khác** Nghĩa là “Chớ nên tìm địa vị không thích hợp với mình vì sẽ gặp khó khăn. Ai cũng phải biết giới hạn mình.”

26

- 1 Tuyết không rơi vào mùa hè, hay mưa vào mùa gặt.
Cũng vậy, không nên tôn trọng kẻ đại dột.
- 2 Lời chửi rủa không thể làm hại người vô tội;
chẳng khác nào như chim sẻ hay chim én
lượn đi lượn lại không chịu đáp.
- 3 Roi dành cho ngựa, hàm thiếc dành cho lừa,
còn roi vọt dành cho lưng kẻ ngu dại.
- 4 Không có cách nào đối đáp với kẻ ngu theo kiểu ngu của nó,
vì nếu đối đáp với nó thì con cũng sẽ giống như nó.
- 5 Nếu con không đối đáp với nó,
thì nó lại tưởng nó khôn lắm.
- 6 Nhờ kẻ ngu dốt mang tin tức,
chẳng khác nào tự chặt chân hay uống điều hung ác.
- 7 Châm ngôn phát ra từ miệng kẻ ngu dại
chẳng khác nào chân của kẻ què.
- 8 Tôn trọng kẻ ngu dại
chẳng khác nào tra viên đá vào ná.
- 9 Châm ngôn phát ra từ miệng kẻ ngu dại
chẳng khác nào gai đâm vào tay kẻ say rượu.
- 10 Thuê mướn kẻ ngu hay khách qua đường
chẳng khác nào giường cung bắn lung tung.
- 11 Kẻ ngu lặp lại cái ngu của nó
giống như chó ăn lại đồ nó đã mửa ra.
- 12 Con có thấy kẻ tự nghĩ mình khôn ngoan không?
Kẻ ngu còn có hi vọng hơn nó.
- 13 Kẻ biếng nhác bảo, “Có con sư tử ngoài đường!
Có con sư tử ngoài phố!”
- 14 Kẻ biếng nhác lăn trở trên giường
giống như cửa xoay quanh bản lề.
- 15 Kẻ biếng nhác thò tay vào đĩa,
rồi không thèm đưa đồ ăn lên miệng.
- 16 Kẻ biếng nhác nghĩ mình khôn ngoan
hơn bảy người biết đối đáp hợp lý.
- 17 Liên can vào chuyện người khác
như nắm lỗ tai chó.
- 18 Như kẻ khùng bắn các tên lửa chết người ra sao
19 thì kẻ gạt người lảng giềng rồi bảo,
“Tôi chỉ đùa thôi” cũng y như thế.
- 20 Lửa tắt vì thiếu củi,
khi không ai bếp xếp thì không còn chuyện cãi vã.
- 21 Như than nuôi bếp hồng và củi giữ cho lửa cháy đỏ thế nào,
thì kẻ khơi ra cãi vã cũng như thế.
- 22 Lời nói của kẻ bếp xếp giống như thức ăn ngon;
mà người ta thích ăn nuốt.
- 23 Lời nhân hậu từ đầu óc kẻ ác

- giống như lớp men sáng lên bên ngoài bình bằng đất*.
- 24 Kẻ ghét con sẽ tìm cách dùng lời nói để nguy trang,
trong đầu nó âm mưu điều lường gạt.
- 25 Dù cho nó ăn nói ngon ngọt, con chớ tin,
vì đầu óc nó đầy ý nghĩ gian ác.
- 26 Nó lấy lời nói dối để che đậy sự lường gạt,
nhưng mưu ác nó sẽ bị lộ ra giữa công chúng.
- 27 Ai đào hố cho kẻ khác sẽ sụp vào đó.
Ai lăn đá để đè kẻ khác sẽ bị đá lăn đè trở lại.
- 28 Kẻ nói dối ghét người mà nó làm hại,
miệng nịnh hót tiêu diệt con người.

27

- 1 Chớ khoe về tương lai;
vì con chưa biết sẽ ra sao.
- 2 Đừng tự tán dương mình.
Hãy để cho người khác làm.
Hãy để người ngoài ca tụng con, miệng con đừng làm.
- 3 Đá nặng, cát cũng nặng,
nhưng lời châm chọc của kẻ ngu còn nặng hơn cả hai.
- 4 Cơn giận thật hung dữ,
phá hủy như nước lụt, nhưng ai chịu nổi sự gan tị!
- 5 Thà công khai sửa dạy
hơn yêu thương giấu kín.
- 6 Sự tổn thương do bạn hữu gây ra
vẫn tốt hơn những cái hôn giả dối của kẻ thù.
- 7 Khi no bụng, con cũng chẳng thấy thèm mật ong,
nhưng khi bụng đói thì thức ăn dở cũng hóa ngon.
- 8 Ai đi ra khỏi nhà
giống như chim rời xa tổ.
- 9 Nước hoa và trầm hương thật dịu dàng cho tâm hồn,
nhưng lời khuyên của bạn tốt hơn ý kiến của chính mình*.
- 10 Đừng quên bạn con hay bạn của cha mẹ con.
Khi lâm cảnh khó khăn hãy đến xin láng giềng giúp đỡ.
Thân nhân xa thua láng giềng gần.
- 11 Con ơi, hãy khôn ngoan lên để cha vui mừng.
Để cha đối đáp những lời nhục mạ.
- 12 Người khôn thấy lời thô và tránh đi,
kẻ đại dâm đầu vương phải tai ương.
- 13 Hãy đoạt lấy áo của kẻ bảo lãnh người dưng,
giữ cho đến khi anh ta trả hết nợ cho người ấy.
- 14 Sáng sớm mà lớn tiếng chào người láng giềng,
người sẽ xem đó như lời nguyện rửa.
- 15 Người vợ hay cãi cộ

* 26:23: *giống như lớp ... bằng đất* Hay "giống như lớp bạc bắn sáng loáng bên ngoài."

* 27:9: *lời khuyên ... mình* Câu này trong nguyên bản không rõ nghĩa.

- như mưa lộp độp rả rích suốt ngày.
- 16 Ngăn chặn nằng như ngăn gió hay nắm dầu trong tay.
- 17 Sắt mài bén sắt,
bạn hữu giúp bạn hữu cải tiến.
- 18 Ai chăm sóc cây vả sẽ ăn trái nó,
Còn ai phục vụ chủ mình sẽ được tôn trọng.
- 19 Nước phản chiếu gương mặt ra sao,
thì lòng người cũng phản ảnh con người như thế.
- 20 Âm phủ và hỏa ngục† không bao giờ đầy,
Cũng vậy, mắt con người không bao giờ thoả mãn.
- 21 Lò dùng để luyện vàng và nồi để luyện bạc,
còn lời khen ngợi dùng để thử con người.
- 22 Dù cho con nghiền kẻ ngu như nghiền gạo trong cối,
thì con cũng không thể nào lấy cái ngu ra khỏi nó được.
- 23 Hãy chăm sóc bầy chiên mình,
lo cho gia súc mình.
- 24 Giàu có không còn mãi,
không chính thể nào còn đời đời.
- 25 Hãy gom cỏ khô để cỏ tươi mọc lên.
Hãy gom cỏ từ các đồi.
- 26 Chiên sẽ giúp con có áo quần mặc,
Và dê giúp con có tiền mua ruộng.
- 27 Con sẽ có tràn trề sữa dê để nuôi gia đình con,
và nuôi các tôi tớ gái con.

28

- 1 Kẻ ác bỏ chạy dù không ai đuổi theo,
còn người công chính vững vàng như sư tử.
- 2 Khi quốc gia hỗn loạn thì quan quyền liên tiếp thay thế nhau;
nhưng khi có người tài đức, khôn ngoan lãnh đạo
thì khi quốc gia trở nên vững mạnh.
- 3 Quan quyền ngược đãi kẻ nghèo,
như mưa lũ làm hại mùa màng.
- 4 Ai không vâng lời dạy dỗ tức tán dương kẻ ác,
còn ai nghe dạy là chống lại chúng.
- 5 Kẻ ác không hiểu được công lý,
nhưng kẻ theo CHÚA hiểu rõ công lý.
- 6 Thà nghèo mà thanh liêm,
hơn giàu mà sống lươn lẹo.
- 7 Con khôn ngoan nghe lời khuyên dạy,
nhưng ai làm bạn với kẻ hoang đàng
khiến cho cha mẹ mình tủi nhục.
- 8 Ai làm giàu nhờ cho vay cắt cổ
sẽ thấy tài sản mình lọt vào tay kẻ nhân từ đối với người nghèo.
- 9 Nếu con bịt tai không nghe lời khuyên dạy,

† 27:20: *Âm phủ và hỏa ngục* Nơi người chết ở.

thì lời cầu nguyện của con cũng sẽ là điều CHÚA gớm ghiếc.

- 10 Ai dẫn người công chính vào đường lầm lạc
sẽ bị tiêu diệt vì mưu ác mình,
nhưng người thanh liêm sẽ hưởng hạnh phúc.
- 11 Kẻ giàu tự cho mình khôn ngoan,
nhưng người nghèo mà sáng suốt thấy rõ bộ mặt thật của họ.
- 12 Khi người công chính đắc thắng, ai cũng vui mừng,
nhưng khi kẻ ác lên cầm quyền, ai cũng bỏ trốn.
- 13 Người nào che giấu tội lỗi sẽ không thành công.
Nhưng ai xưng tội và từ bỏ nó sẽ được thương xót.
- 14 Phúc cho kẻ luôn luôn biết sợ,
còn ai ương ngạnh sẽ gặp tai ương.
- 15 Quan quyền độc ác mà cai trị kẻ nghèo là một mối nguy,
giống như sư tử gặm thét hay gấu vồ mồi.
- 16 Quan quyền mà thiếu sáng suốt sẽ trở nên độc ác,
nhưng ai từ chối những lợi lộc bất chính sẽ cai trị lâu dài.
- 17 Hãy để cho kẻ sát nhân trốn tránh cho đến khi chết;
Đừng giúp đỡ nó.
- 18 Người thanh liêm sẽ an toàn,
còn kẻ bất lương sẽ bị tiêu diệt bất thần.
- 19 Ai trồng trọt ruộng vườn sẽ dư ăn,
nhưng kẻ đuổi theo ảo vọng sẽ trở nên nghèo khó.
- 20 Ai trung tín sẽ nhận được nhiều phúc,
nhưng kẻ vội làm giàu sẽ bị trừng phạt.
- 21 Thiên vị là điều không tốt,
nhưng có kẻ chỉ vì miếng ăn mà phạm tội.
- 22 Kẻ ích kỷ mong làm giàu nhanh chóng
mà không biết rằng cái nghèo đi liền theo sau.
- 23 Ai sửa dạy người khác về sau sẽ được biết ơn,
hơn kẻ buông lời nịnh hót.
- 24 Ai ăn cắp của cha mẹ mà nói,
“Chẳng có gì quấy cả,” là đồng lõa với kẻ phá hoại.
- 25 Kẻ tham lam gây chuyện lời thôi,
nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ thành công.
- 26 Ai tự ý lại là dại dột,
nhưng ai sống khôn ngoan sẽ được an toàn.
- 27 Ai giúp đỡ kẻ nghèo sẽ không bao giờ thiếu thốn,
nhưng ai không đếm xỉa đến kẻ nghèo sẽ bị nguyên rủa.
- 28 Khi kẻ ác chiếm quyền, mọi người đều lẫn trốn,
nhưng khi chúng bị diệt, người công chính sẽ gia tăng.

29

- 1 Kẻ bị sửa trị nhiều lần sẽ trở nên buồn bực,
nó sẽ bị tổn hại bất thần, không phương cứu chữa.
- 2 Khi người công chính cai trị thì ai nấy vui mừng,
còn khi kẻ ác cai trị thì dân chúng than van.
- 3 Ai yêu thích khôn ngoan mang vui mừng cho cha mẹ,

- nhưng kẻ làm bạn với gái điếm phung phí tiền bạc.
- 4 Vua công minh khiến quốc gia hùng mạnh,
nhưng vua thích của hối lộ phá tan đất nước*.
- 5 Nịnh hót ai là giảng bầy dưới chân người ấy.
- 6 Kẻ ác sập vào bầy mình giảng,
nhưng người công chính hát mừng vui vẻ.
- 7 Người công chính quan tâm đến công lý cho kẻ nghèo,
còn kẻ ác không hề để ý đến.
- 8 Kẻ xấu láo gậy rối cho thành trì,
nhưng người khôn làm người cơn giận.
- 9 Khi người khôn ngoan tranh tụng với kẻ ngu,
thì kẻ ngu chế diễu, cười cợt, không lúc nào yên.
- 10 Kẻ sát nhân ghét người thanh liêm,
còn kẻ ác tìm cách giết người công chính.
- 11 Kẻ ngu dại để cơn giận bộc phát,
nhưng người khôn luôn giữ bình tĩnh.
- 12 Khi người lãnh đạo chuyên tâm đến chuyện đối trá,
thì tất cả cấp dưới trở nên độc ác.
- 13 Kẻ nghèo và người hung ác đều giống nhau như sau:
CHÚA ban sự sống cho cả hai†.
- 14 Nếu vua phân xử công bình cho người nghèo,
ngôi vua sẽ vững bền.
- 15 Sửa trị và trừng phạt giúp trẻ con khôn ngoan,
nhưng trẻ con bị thả lỏng sẽ mang sỉ nhục cho mẹ mình.
- 16 Khi kẻ ác gia tăng, tội lỗi cũng gia tăng,
nhưng người công chính sẽ nhìn thấy chúng bị sụp đổ.
- 17 Hãy sửa dạy con cái, chúng nó sẽ khiến con hãnh diện;
chúng sẽ không làm con xấu hổ.
- 18 Nơi nào không có lời CHÚA thì dân chúng đâm ra phóng túng,
nhưng ai vâng lời dạy dỗ sẽ được tôn trọng.
- 19 Nói suông không đủ để sửa dạy đầy tớ,
dù nó hiểu biết đi nữa nó cũng chẳng thèm nghe theo.
- 20 Con có thấy kẻ ăn nói hấp tấp không?
Người ngu còn có hi vọng hơn hẳn.
- 21 Nuông chiều đứa đầy tớ,
thì nó sẽ trở thành hoang phí.
- 22 Người nóng tính gây chuyện cãi vã;
kẻ nóng nảy dễ phạm tội.
- 23 Tánh tự phụ hạ thấp con người,
còn ai khiêm nhường sẽ được tôn trọng.
- 24 Kẻ đồng lõa với trộm cướp ghét mạng sống mình‡.
Mặc dù được gọi ra làm chứng trước tòa

* 29:4: **vua thích ... đất nước** Hay “Nhưng vua đặt ra thuế nặng tiêu hủy đất nước.” † 29:13: **CHÚA ban ... cả hai** Hay “vì CHÚA ban đôi mắt cho cả hai.” ‡ 29:24: **ghét mạng sống mình** Hay “làm hại mạng sống mình.”

- nhưng nó không chịu khai§.
- 25 Sự lo sợ là cái bẫy cho mình,
nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ được an toàn.
- 26 Nhiều người muốn xin ân huệ nơi quan quyền,
nhưng công lý chỉ do CHÚA mà đến.
- 27 Người công chính ghét kẻ gian tà,
còn kẻ ác gớm ghét người lương thiện.

30

Lời dạy khôn ngoan của A-gu-rơ

1 Sau đây là những lời giáo huấn của A-gu-rơ con trai Gia-kê, người xứ Mát-xa.

Ông bảo, “Lạy Thượng Đế, tôi mệt mỏi, tôi đuối sức và kiệt lực.”*

- 2 Ta là kẻ dại dột hơn mọi người,
ta không hiểu biết gì.
- 3 Ta chưa học khôn,
và không biết gì về Thượng Đế, Đấng Thánh.
- 4 Ai đã lên trời rồi lại xuống?
Ai có thể nắm gió trong tay?
Ai có thể học nước trong áo choàng?
Ai đã đặt ranh giới cho đất?
Tên Ngài hay tên con trai Ngài là gì?
Nếu người biết hãy nói cho ta đi!
- 5 Mỗi một lời nói của Thượng Đế đều chân chính.
Ngài bảo vệ những ai đến với Ngài.
- 6 Đừng thêm bớt gì vào lời Ngài,
nếu không Ngài sẽ trừng phạt con và cho con là kẻ nói dối.
- 7 Con cầu xin Ngài hai điều.
Xin đừng từ chối trước khi con chết.
- 8 Xin đừng để con nói dối và bất lương.
Đừng để con giàu sang hay nghèo khổ;
xin cho con đủ đồ dùng hằng ngày.
- 9 Nếu quá sung túc, con có thể chối bỏ Ngài và bảo,
“Tôi không biết CHÚA là ai cả!”
Nếu quá nghèo khổ
con có thể trộm cắp làm nhục danh Thượng Đế của con.
- 10 Đừng nói xấu đầy tớ với chủ nó,
nếu không nó sẽ nguyên rửa con, rồi con sẽ phải mang tội.
- 11 Có người chưỡi rửa cha mình
cũng chẳng chúc phước cho mẹ mình.
- 12 Có người tự nghĩ mình trong sạch
nhưng thực sự chưa tẩy sạch được điều dơ bẩn trong lòng.

§ 29:24: *Mặc dù ... chịu khai* Nguyên văn, “Mặc dù nghe lời chưỡi rửa, nhưng nó không kể lại.” * 30:1: *Ông bảo, ... kiệt lực* Câu này trong nguyên văn không rõ nghĩa. Có bản nghi, “Ông bảo với Y-thiên, Y-thiên, và U-canh.”

- 13 Có người mang tính tự phụ,
xem thường người khác.
- 14 Có kẻ có răng bén như gươm;
hàm của chúng như dao nhọn.
Chúng muốn giết kẻ nghèo khổ xứ
và đuổi kẻ túng thiếu ra khỏi loài người.
- 15 Con địa có hai con gái[†]
gọi là “Cho thêm” và “Cho thêm.”
Có ba điều không bao giờ thỏa mãn,
và bốn điều không bao giờ nói, “Đủ rồi!”
- 16 Đó là nghĩa địa, dạ không sinh con,
đất không bao giờ đủ mưa,
và lửa không bao giờ nói “Đủ rồi!”
- 17 Con mắt chế giễu cha mình,
không vâng lời mẹ mình,
thì chim trời sẽ móc mắt ấy,
kên kên sẽ ăn nó.
- 18 Có ba điều rất lạ lùng đối với ta,
và bốn điều ta chưa hiểu được:
- 19 Đó là đường chim ưng bay trên trời,
đường con rắn bò trên đá,
lối tàu chạy trên biển,
và đường người nam đi lại với người nữ.
- 20 Người đàn bà ngoại tình hành động như sau:
Nàng làm như thể vừa mới ăn xong rồi rửa mặt;
và bảo, “Tôi có làm gì quấy đâu.”
- 21 Có ba điều làm rung chuyển đất,
và bốn điều mà đất không chịu nổi:
- 22 Đó là khi kẻ tội tở lên làm vua,
Người ngu có dư thức ăn,
- 23 Người đàn bà bị chồng ghét nhưng vẫn cưới nàng,
và đưa tở gái lên làm bà chủ.
- 24 Có bốn loài nhỏ xíu trên đất
nhưng lại rất khôn:
- 25 Con kiến chẳng có sức mạnh gì,
nhưng biết dự trữ thức ăn lúc mùa hè.
- 26 Con chồn núi không mạnh mẽ gì,
nhưng sống giữa các tảng đá.
- 27 Cào cào tuy không có vua,
nhưng bay ra theo hàng ngũ.
- 28 Con thằn lằn mà người ta lấy tay bắt được,
vậy mà lại ở trong cung vua.
- 29 Có ba thứ bước đi hiên ngang,
và bốn thứ bước đi hùng dũng:
- 30 Đó là sư tử, con vật oai phong nhất,
không biết sợ ai,

[†] 30:15: *Con địa có hai con gái* Hay “Người tham lam chỉ biết có hai điều.”

- 31 con gà trống đi hiên ngang[‡],
con dê đực, và nhà vua khi hướng dẫn dân chúng.
32 “Nếu con vừa ngu mà lại tự phụ,
hay nếu con định mưu ác thì hãy lấy tay bịt miệng.
33 Sữa quậy lên làm ra bơ,
mũi bị đập sẽ chảy máu.
Chọc giận người khác gây ra chuyện lời thôi.”

31

Lời khuyên khôn ngoan

của vua Lê-mu-ên

- 1 Sau đây là những lời khuyên của vua Lê-mu-ên, xứ Mát-xa,
do mẹ ông dạy:
2 “Con ơi, hãy nghe* mẹ, đưa con của lòng dạ mẹ,
Đưa con cầu tự của mẹ.
3 Con đừng nên phí năng lực cho đàn bà,
hay phí thì giờ cho kẻ làm hại vua.
4 Lê-mu-ên ơi, vua không nên uống rượu,
bậc quan quyền không nên uống men say.
5 Nếu không, họ sẽ say sưa và quên luật pháp
không còn bênh vực quyền lợi kẻ nghèo.
6 Hãy cấp rượu cho kẻ sắp lia đời
và thức uống say cho người buồn thảm.
7 Hãy cho họ uống để họ quên nỗi khổ
để không nhớ đến cảnh khổ của mình.
8 Hãy lên tiếng bênh vực kẻ không dám nói;
bảo vệ quyền lợi của kẻ bất hạnh.
9 Hãy lên tiếng và phân xử công bằng,
hãy bênh vực quyền của người nghèo khó và túng thiếu.”

Người vợ đảm đang

- 10 † Người vợ đảm đang[‡] rất khó kiếm,
vì nàng quý giá hơn châu ngọc.
11 Chồng nàng tin cậy nàng hoàn toàn.
Chồng nàng không thiếu lợi lộc.
12 Suốt đời nàng làm ích lợi
chứ không làm hại cho chồng.
13 Nàng đi tìm len và vải[§]
và thích dùng tay mình làm ra nhiều thứ.
14 Nàng như chiếc tàu buôn,

[‡] 30:31: *con gà trống đi hiên ngang* Hay “con chó săn” hoặc “con ngựa khi ra trận.” * 31:2: *hãy nghe* Hoặc “Thế nào?” Câu này trong nguyên văn không rõ nghĩa. † 31:10: *Người vợ ... của nàng* Trong tiếng Hê-bơ-rơ, mỗi câu trong bài thơ sau đây bắt đầu bằng một từ mẫu, cho nên bài này cho thấy những đức tính của người đàn bà “từ A đến Z.” ‡ 31:10: *Người vợ đảm đang* Hay “người vợ hoàn toàn.” § 31:13: *vải* Nguyên văn, “cây đay” dùng để dệt vải.

- mang thực phẩm về từ xứ xa.
- 15 Nàng thức dậy khi trời còn tối
chuẩn bị thức ăn cho gia đình
và cấp phần* ăn cho các đầy tớ gái.
- 16 Nàng đi xem xét miếng ruộng rồi mua nó.
Nhờ tiền kiếm được nàng trồng một vườn nho.
- 17 Nàng hết lòng làm việc†,
tay nàng rất mạnh.
- 18 Nàng biết công việc làm ăn mang lợi ích.
Ban đêm, đèn nàng không bao giờ tắt.
- 19 Nàng xe chỉ và dệt vải.
- 20 Nàng mở lòng rộng rãi cho người nghèo
giúp đỡ kẻ túng thiếu.
- 21 Khi trời tuyết nàng không lo gia đình bị lạnh,
vì mọi người đều có đủ áo quần ấm.
- 22 Nàng may khăn trải giường cho mình;
áo quần nàng làm bằng loại vải mịn tốt và vải tím đắt tiền.
- 23 Người ta biết đến chồng nàng nơi cửa thành‡
trong các buổi họp công cộng của thành phố,
nơi chồng nàng ngồi với các người lãnh đạo trong xứ.
- 24 Nàng dệt áo quần và bán nó,
cung cấp đai lưng cho thương gia.
- 25 Nàng có uy tín§ và được dân chúng kính nể.
Nàng nhìn về tương lai mà lòng hớn hởi.
- 26 Nàng nói ra lời khôn ngoan
và trung tín dạy kẻ khác.
- 27 Nàng trông nom gia đình
chẳng bao giờ ở không.
- 28 Con cái nàng khen ngợi nàng.
Chồng nàng cũng tấm tắc ca ngợi nàng
- 29 bảo rằng, “Có nhiều người đàn bà đảm đang,
nhưng nàng giỏi hơn tất cả.”
- 30 Duyên là giả dối, sắc chỉ tạm bợ,
nhưng người đàn bà nào kính sợ CHÚA sẽ được ca tụng.
- 31 Hãy cấp cho nàng phần thưởng xứng với công khó nàng;
Hãy ca tụng nàng công khai vì tài đảm đang của nàng.

* 31:15: *cấp phần* Hay “Ra chỉ thị.” † 31:17: *Nàng ... làm việc* Hay “Nàng thất lưng bằng sức mạnh.” ‡ 31:23: *cửa thành* Ở xứ Do-thái “cửa thành” là nơi các vị lãnh đạo của thành phố hội họp để thảo luận về những quyết định quan trọng liên quan đến cộng đồng. § 31:25: *Nàng có uy tín* Hay “Nàng là người khôn ngoan.”

Giáo huấn

¹ Sau đây là lời của Thầy, con trai Đa-vít, vua tại Giê-ru-sa-lem.

² Thầy nói,

“Vô ích! Vô ích!

Hoàn toàn vô nghĩa!

Mọi sự đều vô ích*.”

³ Người ta lao khổ trên đời này† để làm gì?

Mọi việc chẳng bao giờ thay đổi

⁴ Người ta sống, rồi chết,
nhưng đất vẫn còn mãi vô tận.

⁵ Mặt trời mọc, mặt trời lặn,
rồi nó vội vàng chạy trở về nơi nó mọc.

⁶ Gió thổi về hướng Nam;
xong quay sang hướng Bắc.
Rồi xoay vùn trở lại,

theo chu kỳ cũ nhưng chẳng đi tới đâu.

⁷ Mọi sông đều đổ vào biển,
nhưng biển không bao giờ đầy.

⁸ Mọi việc ấy khiến người ta mỗi mệt,
đến nỗi không ai muốn nhắc tới‡ nữa.

Chuyện nghe rồi lại nghe lần nữa,
tai không hề nhàm nghe,
mắt không hề chán ngó.

⁹ Việc gì cũng diễn tiến giống y như lúc ban đầu.
Việc gì đã xảy ra rồi lại cũng sẽ xảy ra nữa.
Dưới đất này chẳng có gì mới lạ.

¹⁰ Có người nói, “Kia! Cái này mới,”
nhưng thực ra đã có từ lâu rồi.
Có trước khi chúng ta sinh ra nữa.

¹¹ Người ta chẳng nhớ lại việc xảy ra đời xưa,
người thời tương lai cũng không nhớ chuyện hiện đang xảy ra.
Tương lai sau này cũng chẳng ai nhớ người thời trước đã làm gì.

Khôn ngoan có mang lại hạnh phúc không?

¹² Ta là Thầy, đã là vua trên Ít-ra-en tại Giê-ru-sa-lem.

¹³ Ta quyết định dùng sự khôn ngoan mình để tìm hiểu mọi chuyện xảy ra trên đất. Nỗ lực ấy là một mối bận tâm mà Thượng Đế trao cho loài người.

* **1:2: Vô ích ... vô ích** Nguyên văn Hê-bơ-rơ là “hơi nước hay hơi thở.” Nghĩa là “những gì trống rỗng, vô dụng, hay phí thì giờ.” † **1:3: trên đời này** Nguyên văn, “ở dưới mặt trời.” Xem các câu 9, 13. ‡ **1:8: không ai muốn nhắc tới** Hay “ngôn ngữ không thể nào diễn tả hết mọi điều.” Nguyên văn, “Ngôn ngữ rất yếu ớt.”

14 Ta nhìn mọi sự việc trên đời và thấy việc nào cũng vô ích, giống như đuổi theo mây gió[§].

15 Việc gì công quẹo,
không thể làm cho ngay được.
Vật gì khiếm khuyết,
không thể bảo là đầy đủ được.

16 Ta tự nhủ, “Ta đã trở nên khôn ngoan và hiện nay ta khôn hơn những người trị vì trước ta tại Giê-ru-sa-lem. Ta rõ sự khôn ngoan và hiểu biết là gì.”

17 Cho nên ta quyết chí đi tìm khôn ngoan và hiểu biết đồng thời tìm sự ngu xuẩn, nhưng ta thấy rốt cuộc chẳng khác nào chạy theo mây khói.

18 Càng khôn ngoan càng bực dọc nhiều;
người càng hiểu biết càng chuốc thêm đau khổ.

2

Vui chơi có mang hạnh phúc không?

1 Ta tự nhủ, “Ta sẽ đi tìm lạc thú. Ta sẽ vui chơi.” Nhưng ta thấy cũng vô ích.

2 Cười mãi cũng dại, vui chơi cũng chẳng đi tới đâu.

3 Ta quyết định thử dùng rượu để mua vui trong khi trí ta còn minh mẫn. Ta tìm cách hưởng lạc thú để xem có gì ích lợi cho con người đang khi sống tạm trên đời này không.

Lao lực có mang hạnh phúc không?

4 Cho nên ta thực hiện các đại công tác: ta xây nhà cửa và trồng vườn nho.

5 Ta trồng vườn và lập công viên, ta trồng đủ loại cây trái trong đó.

6 Ta đào hầm chứa nước để tưới cây.

7 Ta mua tôi trai tớ gái, ta cũng có các tôi mọi sinh trưởng trong nhà ta. Ta có nhiều bầy gia súc hơn tất cả những người có trước ta tại Giê-ru-sa-lem.

8 Ta gom góp bạc vàng cho mình, vật quý từ các vua chúa. Ta có các nam nữ ca sĩ cùng đủ mọi thứ mà ai cũng thích.

9 Ta nổi danh hơn tất cả những người sống trước ta tại Giê-ru-sa-lem. Sự khôn ngoan giúp ta có được những điều ấy.

10 Điều gì mắt ta thấy, lòng ta thích là ta có.

Ta không thiếu thốn bất cứ lạc thú nào.

Ta mãn nguyện với những điều ta làm,
và lạc thú ấy là phần thưởng của công khó ta.

11 Nhưng rồi ta nhìn điều ta đã làm,
và suy nghĩ về những công khó của tay ta.

§ 1:14: *đuổi theo mây gió* Hay “làm cho tinh thần bấn loạn.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ “bấn loạn” cũng có nghĩa “thèm muốn,” còn chữ “tinh thần” cũng có nghĩa là “gió.” Xem câu 17.

Bỗng ta nhận thấy các thứ đó đều vô ích,
giống như chạy theo mây khói.

Trên đất này dù có làm gì đi nữa thì cũng chẳng ích lợi gì dưới mặt trời.

Sự khôn ngoan có thể mang lợi ích

12 Ta ngẫm nghĩ lại về sự khôn ngoan,
và về sự ngu dại hay những hành động điên rồ.

Nhưng thử hỏi, có ai làm gì hơn được đâu?

Vua mới cũng chẳng làm gì hơn vua trước kia đã làm.

13 Ta thấy chắc chắn là khôn tốt hơn dại,
cũng như ánh sáng tốt hơn bóng tối.

14 Người khôn biết mình đi đâu,
còn kẻ dại lặn mò trong đêm tối.

Nhưng ta nhận thấy rằng
dù khôn hay dại thì rốt cuộc cả hai đều chung số phận.

15 Ta tự nghĩ, “Điều gì xảy ra cho người ngu cũng sẽ xảy ra cho ta nữa,
cho nên khôn ngoan mà được gì?”

Ta tự nhủ, “Khôn ngoan cũng chẳng ích lợi gì.”

16 Cả người khôn lẫn kẻ dại đều chết,
Trong tương lai người ta không nhớ ai cả.
Mọi người đều bị quên lãng.

Tìm đâu ra hạnh phúc trên đời?

17 Cho nên ta ghét cuộc đời. Khi ta nhìn thấy mọi việc trên đời đều vô
ích như đuổi theo mây khói, ta đâm ra buồn chán.

18 Ta ghét những điều ta đã làm ra trên đời vì phải để lại cho kẻ sống
sau ta.

19 Người khác sẽ hưởng những điều ta đã khổ công gây dựng mà ta
chẳng biết là nó khôn hay dại. Điều ấy cũng thật vô ích.

20 Vì thế ta đâm ra buồn chán cho những điều ta đã làm ra trên đất này.

21 Ai cũng khổ công dùng mọi khôn ngoan, hiểu biết, tài năng nhưng
rời chết, để lại điều mình tạo dựng cho kẻ khác. Những kẻ đến sau không
bỏ công sức mà lại hưởng tất cả mọi thứ. Quả là bất công và vô ích.

22 Người ta khổ công chặt vật trên đất này để làm gì?

23 Suốt đời con người triền miên đau khổ và buồn thảm, thậm chí đến
ban đêm tâm trí cũng không an nghỉ được. Quả là vô ích.

24 Cho nên tốt hơn cả là ăn, uống, hưởng thụ công việc tay mình làm
ra. Ta thấy điều đó cũng do CHÚA ban cho,

25 vì nếu Ngài không cho thì chẳng ai ăn uống hay thụ hưởng gì được.

26 Nếu ai làm vừa lòng Thượng Đế thì Ngài sẽ cho người ấy sự khôn
ngoan, hiểu biết và vui mừng. Nhưng kẻ không làm vừa lòng Ngài chỉ lo
thu trữ tài sản cho người làm vừa lòng Thượng Đế. Điều ấy thật vô nghĩa,
chẳng khác nào đuổi theo mây khói.

3

Việc gì cũng có định kỳ

¹ Mọi việc đều có định kỳ, mọi sự trên đất đều có thời kỳ riêng.

² Có lúc sinh,
và có lúc tử.

Có lúc trồng
và có lúc nhỏ.

³ Có lúc giết hại
và có lúc chữa lành.

Có lúc hủy phá
và có lúc xây dựng.

⁴ Có lúc khóc
và có lúc cười.

Có lúc buồn bã
và có lúc nhẩy múa.

⁵ Có lúc ném đá
và có lúc thu đá lại*.

Có lúc ôm ấp
và có lúc ruồng rẫy.

⁶ Có lúc tìm kiếm
và có lúc thôi tìm.

Có lúc giữ đồ vật
và có lúc ném đồ vật đi.

⁷ Có lúc xé rách
và có lúc vá lại.

Có lúc im lặng
và có lúc lên tiếng.

⁸ Có lúc yêu
và có lúc ghét.

Có lúc chiến tranh
và có lúc hoà bình.

Thượng Đế cầm quyền trên thế giới

⁹ Người ta có được lợi ích gì từ công lao của mình không?

¹⁰ Ta thấy công việc nhọc nhằn mà Thượng Đế giao cho con người làm.

¹¹ Thượng Đế cho chúng ta khả năng suy nghĩ về thế gian này nhưng chúng ta không thể hiểu hết mọi việc Ngài làm.

¹² Cho nên ta thấy tốt nhất là con người vui hưởng công việc của tay mình đang khi còn sống.

¹³ Vì thế ai có thể ăn uống, vui hưởng công khó mình làm thì đó là ân huệ Ngài cho.

¹⁴ Ta biết mọi việc Thượng Đế làm đều còn đời đời. Không ai thêm hay bớt được điều gì Ngài đã làm. Ngài làm như thế để mọi người kính sợ Ngài.

¹⁵ Việc gì hiện đang xảy ra thì trước kia đã xảy ra rồi,
và việc gì sẽ xảy ra trong tương lai thì trước đó cũng đã xảy ra.

* 3:5: *Có lúc ném đá ... thu đá lại* Hay "Có lúc hạ vũ khí xuống, cũng có lúc nhặt vũ khí lên."

Thượng Đế khiến sự việc tái diễn nhiều lần.

Cảnh bất công trên đời

16 Ta cũng nhận thấy điều này trên đời[†]:

Chỗ đáng có công lý, thì lại thấy gian ác;
chỗ đáng có lẽ phải, thì lại thấy điều trái.

17 Ta tự nhủ,

“Thượng Đế dự liệu thời kỳ cho mỗi việc và mỗi hành vi,
để Ngài có thể phân xử người tốt, kẻ xấu.”

Con người có giống thú vật không?

18 Ta suy nghĩ điều con người làm và tự nhủ: Thượng Đế muốn thử nghiệm con người, để họ thấy rằng họ chẳng hơn gì loài thú.

19 Việc xảy ra cho loài thú cũng xảy ra cho loài người; cả hai loài cùng có hơi thở[‡], cả hai loài cùng chết. Loài người không hơn gì loài thú vì cả hai đều vô ích.

20 Cả hai cùng chung số phận; cả hai đều từ bụi đất mà ra rồi cả hai cũng sẽ trở về với bụi đất.

21 Có ai biết chắc được là hồn loài người sẽ lên ở với Thượng Đế và hồn loài thú sẽ đi xuống đất không?

22 Do đó ta thấy tốt nhất là con người vui hưởng công việc mình làm vì đó là phần số mình. Vì chẳng ai biết được những việc gì sẽ xảy ra sau khi mình qua đời.

4

Chết có tốt hơn không?

1 Ta lại thấy những người bị ngược đãi trên đất này.

Ta thấy nước mắt của họ mà không ai an ủi.

Kẻ hung bạo có quyền thế,

nhưng không ai an ủi những người bị họ làm hại.

2 Cho nên ta thấy người chết sướng hơn người sống.

3 Còn những kẻ chưa sinh ra lại còn sướng hơn;

vì họ chưa thấy những chuyện gian ác trên đất này.

Vất vả mà làm gì?

4 Ta thấy có người vất vả làm việc để thành công: Họ đổ kỵ nhau. Điều này thật cũng vô ích như đuổi theo mây khói.

5 Có người cho rằng khoan tay không làm gì cả là đại,
vì sẽ chết đói.

6 Chẳng thà có ít của mà thanh thoi
còn hơn có nhiều của mà khốn khổ,
rồi rốt cuộc giống như đuổi theo mây khói.

7 Ta lại cũng thấy chuyện vô ích này trên đất:

8 Ta thấy một người không gia đình, không con cái, không anh em.

Anh ta làm việc vất vả
nhưng không bao giờ mãn nguyện.

[†] 3:16: *trên đời* Nguyên văn, “dưới mặt trời.” [‡] 3:19: *hơi thở* Hay “thần linh.”

Anh ta không bao giờ tự hỏi,
 “Mình làm việc vất vả như thế này cho ai?
 Sao không dành thì giờ hưởng thụ?”
 Chuyện đó thật đáng buồn và vô nghĩa.

Bạn bè và gia đình tặng thêm sức mạnh

- ⁹ Hai người tốt hơn một,
 vì cả hai chung sức thì làm được nhiều việc hơn*.
¹⁰ Nếu một người ngã, thì người kia đỡ lên.
 Nhưng nếu chỉ có một mình mà ngã, thì không có ai đỡ mình lên.
¹¹ Nếu hai người nắm chung thì ấm,
 còn một người làm sao ấm được?
¹² Một người có thể bị kẻ thù đánh thẳng,
 nhưng hai người chung sức có thể tự vệ được.
 Một dây thừng bện bằng ba sợi rất khó đứt.

Danh vọng, quyền lực đều vô ích

- ¹³ Chú bé nghèo mà khôn còn hơn ông vua già mà dại vì không nghe ý kiến hay.
¹⁴ Chú bé lên làm vua. Nó được sinh ra trong cảnh nghèo trong vương quốc của vị vua già ấy, thậm chí đã từng ngồi tù trước khi lên làm vua.
¹⁵ Ta nhìn xem những người sống trên đất theo nó để tôn nó làm vua.
¹⁶ Nhiều người theo nó lúc đầu nhưng về sau không thích nó nữa. Cho nên danh vọng quyền hành đều vô ích giống như chạy theo mây khói.

5

Phải thận trọng khi hứa

- ¹ Phải thận trọng khi người thờ phụng nơi đền thờ. Thà lắng nghe hơn là dâng của lễ như người ngu dại không biết mình làm bậy.
² Trước khi nói phải đắn đo,
 phải thận trọng về lời người thưa cùng Thượng Đế.
 Thượng Đế ở trên trời, còn người ở dưới đất,
 cho nên hãy ít nói trước mặt Ngài.
³ Câu ngạn ngữ rất chí lý:
 Ác mộng là do quá lo lắng sinh ra,
 Còn người dại dột do nói nhiều.
⁴ Nếu người hứa điều gì cùng Thượng Đế thì hãy mau lo thực hiện.
 Thượng Đế không thích kẻ dại, cho nên hứa thì làm.
⁵ Thà không hứa còn hơn là hứa mà không làm.
⁶ Đừng để lời nói mình khiến mình phạm tội và đừng nói với thầy tế lễ* nơi đền thờ, “Hứa như thế là sai lầm.” Nếu không Thượng Đế sẽ nổi giận với người và tiêu diệt những gì người gây dựng.

Các quan quyền cũng lừa gạt nhau

* **4:9: làm được ... hơn** Hay “ích lợi hơn cho họ.” * **5:6: thầy tế lễ** Hay “thiên sứ” hoặc “sứ giả.”

⁷ Đùng để chiêm bao vô dụng và tính khoe khoang khiến người gặp lỗi thối. Người phải kính sợ Thượng Đế.

⁸ Có khi người thấy kẻ nghèo bị ngược đãi thì đùng ngạc nhiên. Quan này bị quan trên điều động, rồi quan ấy bị quan trên nữa điều động.

⁹ Tài sản quốc gia được chia cho mọi người. Ngay cả vua cũng được hưởng phần mình trong đó[†].

Giàu sang không mua được hạnh phúc

¹⁰ Ai yêu tiền tài

sẽ không bao giờ có đủ tiền;

Ai yêu của cải

sẽ không bao giờ mãn nguyện.

Điều ấy cũng thật vô ích.

¹¹ Tiền của càng có bao nhiêu,

thì càng có nhiều bạn chung phí giùm bấy nhiêu.

Cho nên lợi lộc gì?

Chẳng có lợi gì ngoài việc ngắm nhìn của cải mình.

¹² Ai làm việc cực nhọc thì ngủ ngon;

dù ăn ít hay nhiều cũng không sao.

Nhưng người giàu dư ăn dư mặc, lại khó ngủ.

¹³ Ta cũng thấy điều bất hạnh này trên đời:

Tiền bạc dành giùm trở thành tai họa cho sở hữu chủ.

¹⁴ Họ mất hết của cải vì thất bại trong việc làm ăn,

không còn gì để lại cho con cái.

¹⁵ Người sinh ra đời với hai tay không,

rồi chết buông xuôi với hai tay trắng.

Làm việc cực nhọc lúc còn sống,

đến khi qua đời rồi cũng để lại y như lúc chào đời.

¹⁶ Điều này cũng là chuyện bất hạnh:

Chào đời ra sao thì qua đời cũng y như vậy.

Cho nên cực nhọc đuổi theo mây khói mà làm gì?

¹⁷ Đời người là chuỗi ngày buồn thảm, đen tối, bệnh tật và sầu não.

Hãy vui hưởng công lao mình

¹⁸ Ta thấy làm thế này là tốt nhất: ăn, uống, hưởng thụ công lao mình trong cuộc đời ngắn ngủi mà Thượng Đế giao cho. Vì đó là phần thưởng của mình.

¹⁹ Tùy người mà Thượng Đế ban cho của cải, giàu có. Ngài cũng cho người ấy hưởng thụ các của cải đó cùng với công lao mình. Nó là món quà của Thượng Đế.

²⁰ Người ấy không bao giờ bận tâm về cuộc đời ngắn ngủi vì Thượng Đế khiến họ bận rộn với công việc họ ưa thích.[‡]

[†] 5:9: *Quan này ... trong đó* Hay "Quan này bị quan trên lừa gạt rồi chính quan trên bị quan trên nữa lừa gạt." ⁹ Cho đến vua cũng chia phần lợi lộc. Tài sản của quốc gia được họ chia cho nhau." [‡] 5:20: *Thượng Đế ... ưa thích* Hay "Thượng Đế muốn làm gì cho họ thì làm."

6

1 Ta cũng thấy một điều nghịch lý khác trên đời đã gây bức dọc cho con người không ít.

2 Một số người được Thượng Đế ban cho của cải, giàu sang và danh dự. Họ có đủ thứ. Nhưng Thượng Đế không cho họ hưởng những thứ đó mà là một người dưng. Điều đó quả thật vô ích và hết sức nghịch lý.

3 Dù ai sống lâu đến đâu đi nữa nhưng nếu không hưởng được điều Thượng Đế cho hoặc được an táng tươm tất thì ích lợi gì? Ta cho rằng hài nhi sảo thai còn may mắn hơn người ấy.

4 Hài nhi sảo thai thật vô dụng. Nó sinh ra trong sương mù rồi chết đi trong bóng tối, không tên tuổi.

5 Hài nhi ấy không hề thấy ánh mặt trời, không biết gì cả nhưng nó còn được an nghỉ hơn người kia.

6 Dù cho người ấy sống đến hai ngàn năm đi nữa mà không tận hưởng được cuộc đời thì có phải cả hai đều về chung một chỗ không?

7 Ai cũng làm việc để nuôi thân,
nhưng hình như chẳng bao giờ đủ.

8 Vì thế cho nên người khôn
cũng không hơn gì kẻ ngu dại.

Và người nghèo cho dù biết sống trên đời
cũng không ích lợi gì cho mình.

9 Thà hài lòng với điều mình có còn hơn ham muốn thêm.
Càng ham muốn càng vô ích,
giống như chạy theo mây khói*.

*Ai hiểu được chương trình
của Thượng Đế?*

10 Điều gì đang xảy ra thật đã được trù liệu từ lâu.

Ai cũng biết loài người chỉ là người thời.

Không ai có thể biện luận với Thượng Đế,
vì Ngài mạnh hơn tất cả mọi người.

11 Người càng nói nhiều bao nhiêu,
càng vô ích bấy nhiêu.
Có lợi gì đâu?

12 Loài người chỉ sống tạm mấy ngày vô nghĩa trên đất; đời người như bóng câu qua cửa sổ. Lúc còn sống ai biết được điều gì tốt nhất cho mình đâu? Có ai biết tương lai ra sao đâu?

7

Biết suy tư rất có ích

1 Uy tín hơn dầu thơm.

Ngày chết hơn ngày sinh.

2 Thà đi đến đám ma hơn đến đám tiệc.

* 6:9: *Thà hài lòng ... mây khói* Hay "Nhìn điều mình có thể thấy được còn tốt hơn chạy theo điều mình ao ước. Như thế chẳng khác nào đuổi theo mây gió."

- Chúng ta ai cũng chết,
cho nên khi còn sống phải nghĩ đến chuyện ấy.
- 3 Buồn bã hơn cười vui,
vì có khi gương mặt buồn mà lòng lại khoan khoái.
- 4 Người khôn nghĩ đến cái chết,
nhưng kẻ dại chỉ nghĩ đến cuộc vui chơi.
- 5 Thà bị người khôn chỉ trích
hơn được kẻ dại ca tụng.
- 6 Tiếng cười của kẻ dại
như tiếng nổ lẹt đẹt của gai cháy trong lò.
Cả hai đều vô dụng.
- 7 Tiền tài khiến người khôn hóa dại.
Của hối lộ làm hư hỏng lòng người.
- 8 Hoàn tất công việc tốt hơn khởi công.
Thà hòa nhã và kiên nhẫn hơn tự phụ và nóng nảy.
- 9 Đừng vội nóng giận,
vì tức giận là dại dột.
- 10 Chớ hỏi, “Tại sao thời trước tốt hơn thời bây giờ?”
Vì hỏi như thế là chẳng khôn.
- 11 Sự khôn ngoan mà có tiền bạc đi kèm thì tốt.
Người khôn* sẽ có nhiều của cải.
Cả hai giúp những kẻ sống.
- 12 Sự khôn ngoan như tiền tài:
cả hai đều có ích.
Nhưng sự khôn ngoan tốt hơn
vì có thể cứu được mạng sống.
- 13 Hãy xem điều Thượng Đế làm:
Việc gì Ngài đã bẻ cong, không ai chữa cho ngay lại được.
- 14 Hãy tận hưởng đời sống đang khi mọi việc tốt đẹp.
Khi đời sống gặp khó khăn nên nhớ:
Thượng Đế tạo thời kỳ tốt và thời kỳ xấu,
vì không ai biết ngày mai ra sao.

Khó có thể hoàn thiện

- 15 Trong chuỗi đời vô ích của ta, ta chứng kiến cả hai điều này:
Ta thấy người tốt, dù tốt vẫn chết bất thần,
còn kẻ ác, dù ác vẫn sống lâu.
- 16 Đừng làm ra vẻ công chính quá,
cũng đừng tỏ ra khôn ngoan quá.
Tại sao tự hại lấy mình?
- 17 Đừng quá độc ác, cũng đừng ngu dại.
Tại sao muốn chết non làm gì?
- 18 Người làm cái này nhưng đừng buông cái kia thì tốt†;

* **7:11: Người khôn** Nguyên văn, “Kẻ thấy mặt trời.” Nghĩa là những người thấy xa và hoạch định những gì phải làm. † **7:18: Người làm ... thì tốt** Hãy “thử làm nhiều thứ.”

- ai kính trọng Thượng Đế sẽ giữ được cả hai.
- 19 Sự khôn ngoan khiến người ta thêm mạnh hơn mười người lãnh đạo trong thành.
- 20 Thật ra trên đời không có một người nhân đức nào làm lành mà chẳng hề phạm tội.
- 21 Đừng nghe mọi điều người ta nói, nếu không người sẽ nghe tôi tố mình nguyên rửa mình.
- 22 Vì người biết nhiều khi chính mình cũng đã nguyên rửa kẻ khác.
- 23 Ta dùng sự khôn ngoan để thử nghiệm mọi điều này. Ta muốn được khôn ngoan nhưng quá khó khăn đối với ta.
- 24 Những gì đang xảy ra thật xa vời và sâu thẳm, Ai hiểu nổi?
- 25 Ta nghiên cứu và cố gắng kiếm sự khôn ngoan, để tìm ý nghĩa mọi việc, thì ta thấy rằng gian ác là đại, và hành động ngu xuẩn là điên.
- 26 Ta thấy sự ngu xuẩn[‡] còn đáng sợ hơn cái chết nữa, nó nguy hiểm như cái bẫy. Tình yêu nó như màn lưới, tay nó ôm chặt như dây xích. Ai sống đẹp lòng Thượng Đế sẽ thoát khỏi móng vuốt nó, nhưng kẻ có tội sẽ bị nó bắt lấy.
- 27 Thầy nói, “Ta học được điều này: Ta gom chung mọi điều lại để tìm ý nghĩa mọi việc.
- 28 Ta tìm tòi thì nhận thấy điều này: Trong một ngàn người thì ta tìm được một người đàn ông tốt, nhưng ta không tìm được một người đàn bà nào trong số ấy.
- 29 Nhưng ta học được một điều: Thượng Đế dựng nên con người toàn thiện, nhưng con người tìm mọi cách để làm ác.”

8

Sự khôn ngoan và quyền thế

- 1 Ai giống như người khôn ngoan, hiểu biết đủ mọi thứ? Ai có thể giải thích mọi điều? Sự khôn ngoan khiến mặt buồn hóa vui.

² Hãy vâng phục lệnh vua vì người đã hứa nguyện cùng Thượng Đế.

³ Đừng vội xa lìa vua. Đừng ủng hộ điều quấy, vì vua muốn làm gì thì làm.

⁴ Lời vua nói là luật lệ; không ai bảo vua rằng, “Tại sao ngài làm như thế?”

[‡] 7:26: *sự ngu xuẩn* Nguyên bản, “người đàn bà.”

- 5 Ai vâng phục vua thì được an toàn.
 Người khôn làm đúng việc và đúng lúc.
- 6 Có lỗi làm đúng cách và đúng thì cho mỗi việc
 nhưng người ta thường gặp nhiều khó khăn.
- 7 Họ không biết tương lai ra sao,
 cũng không ai có thể cho họ biết chuyện gì sẽ xảy ra.
- 8 Không ai điều khiển gió được
 hay ngăn chặn cái chết của mình.
 Không binh sĩ nào được giải ngũ trong thời chiến,
 và điều ác không buông tha cho kẻ làm ác.

Công lý, phần thưởng và trừng phạt

9 Ta nhìn thấy mọi điều đó trong khi ta quan sát mọi việc xảy ra trên đất. Người có quyền ức hiếp kẻ dưới quyền.

10 Ta cũng nhìn thấy đám ma của những kẻ ác đã tụt vào ra nơi thánh. Chúng được tôn trọng nơi thị trấn chúng làm việc ác. Điều ấy cũng quá thực phi lý.

11 Vì kẻ ác không bị phạt ngay nên người khác cũng muốn làm ác.

12 Dù kẻ có tội làm một trăm điều ác và sống lâu đi nữa, nhưng ta thấy người kính sợ CHÚA vẫn được phần tốt hơn.

13 Kẻ làm ác sẽ không được yên thân, đời chúng như chiếc bóng, không sống lâu được vì chúng không kính sợ Thượng Đế.

14 Đôi khi có những việc vô ích xảy ra trên đất. Chuyện rủi xảy ra cho người tốt đáng lẽ phải xảy ra cho kẻ ác. Chuyện may xảy ra cho kẻ ác đáng lẽ phải xảy ra cho người tốt. Ta cho điều đó thật phi lý.

15 Nên ta thấy rằng không có gì hơn cho con người trên cõi trần* là tận hưởng cuộc đời, bao lâu mà Thượng Đế còn cho mình sống. Tốt nhất là con người nên ăn, uống, tận hưởng cuộc đời, vì niềm vui ấy giúp họ làm nổi những việc nhọc nhằn.

Con người không thể hiểu được điều Thượng Đế làm

16 Ta cố gắng tìm hiểu mọi việc xảy ra trên đất. Ta thấy con người bận rộn làm việc ngày đêm không ngủ.

17 Ta cũng thấy mọi điều Thượng Đế làm. Không ai hiểu được điều Ngài làm trên đất này. Dù cố gắng đến đâu con người cũng không hiểu nổi. Kẻ khôn ngoan cho rằng mình hiểu nhưng thực ra chẳng hiểu gì; không ai có thể hiểu được.

9

Cái chết có công bằng không?

1 Ta suy nghĩ và tìm hiểu những điều đó. Ta thấy rằng Thượng Đế cai quản người công chính và người khôn ngoan cùng những điều họ làm, nhưng không ai biết họ sẽ được yêu hay ghét.

2 Kẻ xấu người tốt đều về chung một đường:

* 8:15: *trên cõi trần* Nguyên văn, "dưới mặt trời." Xem thêm các câu 16 và 9:3, 9, 11, 13.

người làm phải, kẻ làm quấy, người làm lành,
 kẻ làm ác, người trong sạch,
 kẻ dơ bẩn, người hi sinh, kẻ vị kỷ.
 Việc xảy ra cho người nhân đức,
 cũng xảy ra cho kẻ có tội,
 điều xảy ra cho người hứa nguyện với Thượng Đế
 cũng như kẻ chẳng hứa nguyện gì.

³ Đây là điều tệ hại nhất xảy ra trên đất này: Mọi người đều cùng chung số phận. Cho nên trong khi còn sống, tâm trí con người đầy dẫy điều ác và tư tưởng xấu. Sau đó họ nhập bọn với kẻ chết.

⁴ Nhưng ai còn sống thì còn hi vọng; vì con chó sống hơn con sư tử chết!

⁵ Người sống biết mình sẽ chết,
 nhưng kẻ chết chẳng biết gì cả.
 Người chết không còn nhận được phần thưởng gì,
 và bị người đời quên lãng.

⁶ Sau khi qua đời,
 không ai còn yêu hay ghét hoặc đố kỵ gì.
 Họ không còn dự phần gì
 vào những việc xảy ra trên đất.

*Hãy tận hưởng cuộc đời
 trong khi còn cơ hội*

⁷ Cho nên hãy ăn và hưởng thụ;
 hãy uống rượu và vui chơi,
 vì đó là điều Thượng Đế ban thưởng cho người.

⁸ Hãy luôn luôn mặc quần áo đẹp
 và xúc dầu thơm trên đầu.

⁹ Hãy vui hưởng lạc thú bên người vợ mình yêu. Hãy vui hưởng những chuỗi ngày vô dụng của cuộc đời vô dụng mà Thượng Đế đã cho người trên đất vì đó là điều người có. Cho nên hãy tận hưởng công khó của người trên đời này.

¹⁰ Việc gì người làm hãy làm hết sức vì mồ mả là nơi người sắp đi đến chẳng có việc làm, chương trình, hiểu biết hay khôn ngoan gì.

Đời này không thấy công bằng

¹¹ Ta cũng thấy việc khác nữa trên đời này:

Người chạy nhanh nhất không phải lúc nào cũng thắng cuộc đua,
 chiến sĩ dũng cảm nhất không phải lúc nào cũng thắng trận,
 người khôn ngoan nhất không phải lúc nào cũng đủ ăn,
 người thông minh nhất không phải lúc nào cũng giàu có,
 và người có tài năng nhất không phải lúc nào cũng được ca tụng.
 Thời thế và cơ hội xảy ra cho mỗi người.

¹² Không ai biết được tương lai.

Như cá mắc lưới, như chim sa bẫy,

con người bị điều ác bắt lấy
khi việc ác thành linh chụp lấy họ.

*Sự khôn ngoan không phải
lúc nào cũng thắng lợi*

¹³ Ta cũng thấy điều khôn ngoan này trên đất khiến ta chú ý.

¹⁴ Tỉnh nhỏ kia có ít dân. Một vị vua mạnh đến đảo hào, đắp lũy để
bao vây và tấn công nó.

¹⁵ Có một người nghèo mà khôn trong tỉnh, dùng trí khôn mình giải cứu
cho cả tỉnh, nhưng về sau chẳng ai nhớ đến người ấy.

¹⁶ Ta vẫn cho sự khôn ngoan hơn sức mạnh. Người ta quên lãng sự
khôn ngoan của người nghèo và lời nói của người chẳng ai thèm nghe.

¹⁷ Lời êm dịu của người khôn đáng được nghe,
hơn tiếng la hét của kẻ cầm quyền ngu dại.

¹⁸ Sự khôn ngoan hơn khí giới chiến tranh,
nhưng một kẻ ngu dại* có thể làm thiệt hại lớn lao.

10

¹ Con ruồi chết làm thối bình dầu thơm.

Cũng vậy, một chút ngu dại làm hỏng sự khôn ngoan và danh dự.

² Lòng của người khôn hướng về điều phải,
còn lòng của kẻ dại hướng về điều quấy.

³ Dù cho đang khi đi đường,
kẻ dại cũng chứng tỏ nó chẳng hiểu gì;
nó cho thấy sự ngu dốt mình.

⁴ Đừng buông tay bỏ việc,
khi ông chủ nổi giận với mình.

Sự bình tĩnh giải quyết được nhiều lỗi lầm lớn*.

⁵ Có một việc khác rất phi lý xảy ra trên đời† này.
Đó là lỗi lầm mà các kẻ cầm quyền phạm phải:

⁶ Kẻ dại được giữ chức vụ quan trọng
trong khi người có khả năng bị giao cho chức vụ thấp kém;

⁷ Ta từng thấy kẻ tội tởm cỡi ngựa
còn quan quyền thì đi bộ như tội tởm.

Việc gì cũng có cái nguy của nó

⁸ Ai đảo hố có thể sẽ rơi vào đó;
ai phá đổ vách tường có thể bị rấn cản;

⁹ ai lẩn tảng đá sẽ bị đập vì đá;
còn ai đốn cây sẽ bị cây đè.

¹⁰ Lưỡi rìu cùn khiến thêm nhọc nhằn.
Sự khôn khéo làm việc nhanh hơn.

¹¹ Nếu bị rấn cản trước khi nó bị ếm,

* 9:18: *kẻ ngu dại* Hay "kẻ có tội." * 10:4: *Sự bình tĩnh ... lỗi lầm lớn* Nguyên văn, "Người
giải hoà sửa chữa được nhiều tội lỗi lớn." Từ ngữ "người giải hoà" ở đây là người hay tha thứ và
giúp đỡ người khác. † 10:5: *trên đời* Nguyên văn, "dưới mặt trời."

thì thầy ếm chú chẳng ích gì.

12 Lời của người khôn mang sự ca tụng,
còn lời của kẻ dại chỉ mang đến sự hủy diệt.

13 Kẻ dại mở miệng nói chuyện ngu dại
và kết luận bằng những lời điên khùng và độc ác.

14 Kẻ dại hay lắm lời.
Chẳng ai biết được tương lai,
cũng không ai biết được chuyện gì xảy ra sau khi chết.

15 Sự cực nhọc của kẻ dại khiến nó mệt mỏi;
đến nỗi nó không biết đường về nhà.

Giá trị của việc làm

16 Thật khốn đốn cho quốc gia nào có vua khờ khạo như trẻ con
và các quan quyền chỉ ăn uống thâu đêm suốt sáng.

17 Thật may mắn cho quốc gia nào có vua xuất thân từ gia đình đàng
hoàng[‡],
và các quan quyền ăn uống đúng giờ giấc
để lấy sức, không phải để say sưa.

18 Kẻ nào biếng nhác thì mái nhà nó sẽ bị sập.
Nếu không lo sửa chữa, nhà sẽ dột.

19 Tiệc tùng khiến người thoải mái,
rượu giúp người giải sầu,
còn tiền bạc mua được mọi thứ.

20 Đừng nói xấu vua,
dù trong phòng ngủ cũng đừng bêu xấu kẻ giàu có.
Vì chim con sẽ đồn tiếng người ra;
và chim chóc sẽ bay đi thuật lại điều người nói.

11

Phải thẳng thắn đương đầu với tương lai

1 Hãy làm điều tốt ở những nơi người đến*,
vì sau một thời gian những điều ấy sẽ trở lại cùng người.

2 Hãy đầu tư điều người có vào nhiều thương vụ khác nhau[†],
vì người không biết vận rủi sẽ xảy ra lúc nào.

3 Nếu mây chứa đầy mưa, mưa sẽ tưới đất.
Cây có thể ngã về hướng bắc hay hướng nam,
hễ ngã hướng nào thì nó nằm ngay chỗ đó.

[‡] 10:17: *xuất thân từ gia đình đàng hoàng* Nguyên văn, “con cái của những người tự do.”
Đây muốn nói người ấy chưa hề làm nô lệ, cả cha mẹ cũng vậy. * 11:1: *Hãy làm điều tốt ...
nơi người đến* Nguyên văn, “Hãy ném bánh người trên mặt nước.” † 11:2: *Hãy đầu tư ...
khác nhau* Hay “Hãy chia của người có ra làm bảy hay tám phần.”

- 4 Ai chờ cho thời tiết thuận hoà sẽ không gieo,
ai nhìn mây sẽ không gặt.
- 5 Người không biết gió thổi hướng nào,
người không biết thai nhi lớn lên trong bụng mẹ ra sao.
Cũng thế, người không biết Thượng Đế hành động thế nào,
hoặc Ngài dựng nên mọi vật ra sao.
- 6 Hãy gieo giống lúc sáng sớm,
đừng ngưng tay vào buổi chiều,
vì người không biết hạt nào sẽ kết quả,
hoặc mọi hạt đều kết quả.

Hãy phục vụ Thượng Đế khi còn trẻ

- 7 Ánh nắng thật êm dịu;
nhìn thấy ánh bình minh thật thích thú.
- 8 Hãy tận hưởng mỗi ngày của đời mình,
dù sống lâu đến đâu đi nữa.
Nhưng hãy nhớ điều này: Người qua đời rồi đi mất.
Chuyện gì xảy ra sau cái chết đều vô ích.
- 9 Hỡi thanh thiếu niên, hãy tận hưởng cuộc đời khi còn trẻ;
hãy vui thích khi còn thanh xuân.
Hãy làm điều lòng mình muốn, nhìn điều mắt mình ưa thích.
Nhưng nên nhớ rằng Thượng Đế sẽ xét xử điều người làm.
- 10 Đừng để cơn giận nhập vào lòng,
hãy xua đuổi tội lỗi ra khỏi thân thể[‡],
hãy quên đi những nỗi đau đớn của thân thể,
vì tuổi xuân và thời thơ ấu thật hoàn toàn vô dụng thôi.

12

Vấn đề của tuổi già

- 1 Khi còn trẻ hãy tưởng nhớ Đấng Tạo hóa mình,
trước khi thời buổi khó khăn đến,
và những năm tương lai khi người nói,
“Tôi không mẫn nguyện về những năm tháng ấy.”*
- 2 Khi người về già,
thì ánh mặt trời, mặt trăng và ngôi sao sẽ trở nên tăm tối,
mây mưa hình như không dứt.
- 3 Lúc đó tay người sẽ run rẩy, chân người sẽ yếu ớt.
Răng người sẽ rụng, không còn nhai được,
mắt người sẽ lòa không thấy rõ nữa.
- 4 Tai người sẽ bị lãng không nghe được tiếng ồn ào trong đường phố,
và người không còn nghe rõ tiếng xay cối.
Người sẽ thức giấc khi chim bắt đầu hót,
nhưng người sẽ không nghe rõ tiếng hót.

[‡] 11:10: *hãy xua đuổi ... thân thể* Hay “Đừng quá lo lắng. Giữ mình để khỏi gặp lỗi thôi.”

* 12:1: *Tôi không ... năm tháng ấy* Nghĩa là “Tôi đã phung phí đời tôi.” Đây có thể nghĩa là “Tôi không thích điều tôi làm khi tôi còn trẻ” hay “Tôi không thích cuộc đời vì bây giờ tôi già rồi.”

- 5 Người sẽ hãi hùng khi lên những chỗ cao
và sợ sệt lúc đi đường.
Tóc người sẽ bạc trắng như hoa hạnh nhân.
Người sẽ đi cà nhắc như cào cào.
Người sẽ ăn không biết ngon†.
Rồi người sẽ về nhà đời đời của mình,
người ta sẽ dự đám ma người.
- 6 Chẳng bao lâu đời người sẽ đứt như dây xích bạc,
hay bể ra như chén vàng.
Người sẽ như bầu nước nát vụn bên suối,
hay bánh xe gãy nằm cạnh giếng.
- 7 Người sẽ trở về bụi đất,
là nơi xuất xứ của người,
và thần linh người sẽ trở về cùng Thượng Đế
là Đấng dựng nên nó.
- 8 Mọi việc đều vô ích!
Thầy nói rằng mọi việc đều vô ích.

Kết luận: Hãy tôn kính Thượng Đế

9 Thầy là người rất khôn ngoan và dạy người khác điều mình biết. Thầy đã suy nghĩ, nghiên cứu và sắp xếp‡ kỹ lưỡng mọi lời dạy dỗ khôn ngoan của mình.

10 Thầy đã dẫn đo tìm đúng chữ để viết ra những lời đáng tin và chân thật.

11 Lời của người khôn ngoan như gậy nhọn dùng dẫn súc vật. Những lời đó như đinh đóng thật chắc. Tất cả đều là những lời dạy dỗ khôn ngoan do một Vị Chấn Chiên dạy dỗ.

12 Cho nên, con ơi, hãy thận trọng về những lời dạy bảo khác. Người ta luôn luôn biên soạn thêm sách vở, còn học quá khiến con mệt mỏi.

- 13 Sau khi đã học hỏi trong sách này§,
lời khuyên cuối cùng của ta là:
Hãy tôn kính Thượng Đế và vâng theo mệnh lệnh Ngài,
đó là nghĩa vụ của con.
- 14 Thượng Đế sẽ phân xử mọi việc,
kể cả việc làm lén lút,
dù thiện hay ác cũng vậy.

† 12:5: *ăn không biết ngon* Hay “không còn ước muốn nhục dục.” ‡ 12:9: *sắp xếp* Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “hiệu đính” hay “nhuận sắc.” § 12:13: *Sau khi ... sách này* Nguyên văn, “Tóm tắt lại, sau khi đã nghe mọi điều.”

Tình ca

1

1 Bài thơ tình nổi tiếng nhất của Sô-lô-môn.

Thiếu nữ nói với người yêu

2 Hãy hôn em bằng môi anh,
vì tình yêu của anh ngon hơn rượu.

3 Mùi nước hoa anh thật thơm dịu,
và danh tiếng* của anh trải ra như dầu thơm đắt giá.

Vì thế nên các thiếu nữ yêu anh.

4 Hãy mang em đi với anh; chúng ta hãy cùng chạy trốn chung với nhau.
Vua đưa tôi vào phòng chàng.

Bạn hữu nói với người thanh niên

Chúng tôi sẽ hôn hờ vui mừng cùng anh;
Chúng tôi ca tụng tình yêu của anh hơn ca tụng rượu.
Các cô gái trẻ yêu anh là phải.

Thiếu nữ nói

5 Tôi ngăm đen nhưng xinh đẹp,
các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,
tôi ngăm đen như các lều của Kê-đa và Sanh-ma†,
như các màn trướng của Sô-lô-môn.

6 Đừng nhìn màu da rám nắng của tôi,
màu sạm đỏ do mặt trời cháy nám.

Các anh tôi bất bình với tôi,
Bắt tôi chăm sóc vườn nho của họ,

Còn vườn nho tôi thì tôi bỏ bê!

7 Người yêu của em ơi,
anh chăn chiên nơi nào?

Buổi trưa anh cho chúng nằm nghỉ ở đâu?

Tại sao em phải tìm anh gần bầy chiên anh,
Như người thiếu nữ mang khăn che mặt‡?

Thanh niên nói với thiếu nữ

8 Em đẹp nhất trong tất cả các thiếu nữ.

Chắc hẳn em biết theo bầy chiên.

Hãy đi theo các con chiên,

Hãy cho các dê con ăn gần lều các kẻ chăn chiên.

9 Em yêu dấu ơi, em như con ngựa cái
ở giữa bầy ngựa đực§ kéo xe cho Pha-ra-ôn.

10 Má em xinh vì đỏ trang sức,
cổ em đẹp vì nữ trang.

* **1:3: danh tiếng** Từ ngữ Hê-bơ-rơ chỗ này nghe như "dầu thơm." † **1:5: Kê-đa và Sanh-ma** Hai chi tộc Á-rập. Từ chữ "Sanh-ma" bản Hê-bơ-rơ ghi "Sô-lô-môn." Xem chữ "Sanh-môn" trong Ru 4:20-21. ‡ **1:7: thiếu nữ mang khăn che mặt** Người đàn bà được thuê. Đây có thể nghĩa là người gái điếm. § **1:9: ngựa cái ... ngựa đực** Chỉ có ngựa đực mới dùng để kéo xe mà thôi.

11 Chúng ta sẽ làm cho em các đồ trang sức
bằng vàng có cần bạc.

Thiếu nữ nói

12 Mùi hương của nước hoa tôi
tỏa ra trên ghế dài của vua.
13 Người yêu tôi như bao mọc được
nằm giữa nhũ hoa tôi.
14 Người yêu tôi như một chùm hoa,
hái từ vườn nho Ên-gê-đi.

Thanh niên nói

15 Em yêu ơi, em đẹp tuyệt trần,
Em quá xinh,
đôi mắt em như mắt bò câu.

Thiếu nữ trả lời chàng thanh niên

16 Tình nhân của em ơi, anh đẹp trai lắm,
anh dịu dàng lắm!
Giường chúng ta như thảm cỏ xanh*.
17 Mái nhà chúng ta làm bằng cây hương nam;
Trần nhà chúng ta làm bằng gỗ cây tòng.

2

Thiếu nữ lại nói

1 Em là hoa hồng trong đồng bằng Sa-rôn,
là hoa huệ trong thung lũng.

Thanh niên nói

2 Trong đám thiếu nữ,
thì em giống như hoa huệ giữa bụi gai!

Thiếu nữ đáp

3 Trong đám thanh niên,
người yêu của em như cây táo giữa rừng!

Tôi thích ngồi dưới bóng chàng;
Trái cây của chàng dịu ngọt cho lưỡi tôi.

4 Chàng mang tôi vào phòng tiệc yến,
và phát trên tôi lá cờ tình yêu.

5 Hãy lấy trái nho* bổ sức cho tôi,
và dùng trái táo làm sức tôi hồi phục,
vì tôi bần rùn vì tình yêu†.

6 Tay trái của người yêu tôi kê dưới đầu tôi,
tay phải chàng ôm chặt lấy tôi.

Thiếu nữ nói chuyện với bạn gái

7 Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,

* 1:16: *thảm cỏ xanh* Hay "tươi mát và thơm tho."
† 2:5: *tôi bần rùn vì tình yêu* Hay "Tôi bị thất tình."

* 2:5: *trái nho* Hay "bánh trái nho."

hãy hứa với tôi bên đàn sơn dương hay bày nai,
đừng đánh thức hoặc kích động tình yêu
cho đến khi nó sẵn sàng.

Thiếu nữ nói tiếp

- 8 Tôi nghe tiếng người yêu tôi,
Chàng đến, nhảy qua các núi,
vượt qua các đồi.
9 Người yêu tôi giống như con sơn dương hay con nai tơ,
Kìa, chàng đứng sau tường
lén nhìn qua cửa sổ, qua bức màn[‡].
10 Người yêu tôi nói thô thể với tôi,
“Em yêu ơi, hãy thức dậy;
người đẹp của anh ơi, chúng ta hãy đi xa.
11 Này, mùa đông đã qua,
mưa đã dứt không còn rơi.
12 Bông hoa nở ra khắp đất,
Thời kỳ hát xướng[§] đã đến;
Tiếng chim ngân vang lên trong xứ.
13 Có trái vả non mọc trên cây,
và giàn nho trĩu hoa thơm nức.
Người yêu của anh ơi, hãy thức dậy.
Chúng ta hãy đi xa, người đẹp của anh ơi.”

Thanh niên nói

- 14 Chim bồ câu núp trong kẽ đá,
trong nơi bí hiểm của ghènh.
Hãy cho anh nhìn mặt em,
cho anh nghe tiếng em.
Tiếng em dịu ngọt, gương mặt em dễ thương.
15 Hãy bắt các con chồn cho chúng tôi,
mấy con chồn nhỏ phá vườn nho trong khi hoa đang trở.

Thiếu nữ nói

- 16 Người yêu tôi thuộc về tôi, tôi thuộc về chàng.
Chàng chắn bày giữa đám hoa huệ
17 cho đến khi bình minh ló dạng và bóng tối tan đi.
Anh yêu ơi, hãy quay lại.
Hãy như con sơn dương hay nai tơ trong khe núi Bê-the*.

3

Thiếu nữ mơ mộng

- 1 Ban đêm trên giường tôi,
Tôi tìm người tôi yêu;
Tôi tìm anh ấy nhưng không thấy.

[‡] 2:9: *bức màn* Đây là bức màn gỗ đan chéo nhau.

[§] 2:12: *hát xướng* Hay “tía hoa.”

* 2:17: *khe núi Bê-the* Hay “dãy núi hương thơm.”

- 2 Tôi thức dậy đi vòng quanh thành,
tìm người yêu tôi nơi đường phố và công viên.
Tôi tìm người tôi yêu, nhưng không gặp.
- 3 Các lính tuần canh thành phố gặp tôi,
tôi liền hỏi, “Các anh có thấy người yêu tôi ở đâu không?”
- 4 Vừa khi tôi rời họ,
thì tôi gặp người yêu tôi.
Tôi ôm chầm lấy anh, không chịu buông ra
cho đến khi tôi đưa anh ấy về nhà mẹ tôi,
vào phòng nơi tôi sinh ra*.

Thiếu nữ nói với bạn

- 5 Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem ơi,
hãy hứa với tôi bên cạnh con sơn dương hay nai tơ rằng
đừng đánh thức hay khiêu khích tình yêu cho đến khi nó sẵn sàng.
- 6 Người nữ bước ra khỏi sa mạc† giữa đám người đông đảo là ai?
Người nào thơm phức mùi mộc dược, trầm hương và hương liệu khác?
- 7 Đây, đó là kiệu của Sô-lô-môn có sáu mươi binh sĩ hầu quanh,
những chiến sĩ tinh nhuệ nhất của Ít-ra-en.
- 8 Các binh sĩ đó đều cầm gươm,
đã được huấn luyện để chiến đấu.
Mỗi người đeo gươm nơi hông
và sẵn sàng đối phó với mối nguy hiểm ban đêm.
- 9 Vua Sô-lô-môn làm một cái giường cho mình
bằng gỗ cây hương nam Li-băng.
- 10 Vua đóng các cột bằng bạc
và các cây tréo bằng vàng.
Chỗ ngồi bọc vải tím
mà các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem đã dệt bằng tình yêu.
- 11 Các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem ơi,
hãy ra mà xem vua Sô-lô-môn.
Vua đang đội mão triều‡ mà mẹ ông đặt trên đầu ông trong ngày
cưới,
khi lòng vua vui mừng hơn hờ.

4

Thanh niên nói với thiếu nữ

- 1 Em ơi, em đẹp lắm!
Em đẹp tuyệt trần!
Đôi mắt em phía sau khăn mỏng che mặt
giống như bồ câu.

* 3:4: nơi tôi sinh ra Hay “nơi tôi được dưỡng dục.” Xem 8:2. † 3:6: Người nữ bước ra khỏi sa mạc Xem 8:5. ‡ 3:11: mão triều Có thể đây là vòng hoa mà chàng rể đội lúc đám cưới.

- Tóc em như bầy dê
đang đi xuống triền núi Ghi-lê-át.
- 2 Răng em trắng tựa đàn chiên
vừa mới hốt lông sau khi tắm.
- Tất cả đều sinh đôi,
không sót con nào.
- 3 Môi em tựa sợi chỉ hồng,
miệng em thật xinh xắn.
- Má em ẩn sau khăn mỏng che mặt
như hai lát trái lựu.
- 4 Cổ em giống như tháp Đa-vít,
xây trên hàng dãy khối đá*.
- Một ngàn tấm khiên treo trên vách;
Mỗi tấm thuộc về một chiến sĩ.
- 5 Nhũ hoa em như hai con nai tơ,
như con sơn dương sinh đôi,
đang ăn cỏ giữa đám hoa huệ.
- 6 Cho đến khi ngày ló dạng
và bóng tối tan đi,
anh sẽ đi đến núi nhũ hương
và đi đến đồi trầm hương đó.
- 7 Em ơi, cái gì trong người em cũng xinh đẹp,
thân thể em thật hoàn mỹ.
- 8 Cô dâu của anh ơi, hãy từ Li-băng đi đến cùng anh.
Hãy từ Li-băng đi đến cùng anh,
từ đỉnh núi A-ma-na†,
từ đỉnh núi Xê-nia‡ và núi Hết-môn.
Hãy đến từ hang sư tử
và từ các đồi núi của beo.
- 9 Tân nương§, em gái anh ơi,
em làm tim anh rung động;
em làm tim anh rung động
bằng cái liếc mắt đưa tình của em,
và ánh lông lánh của vòng đeo cổ em.
- 10 Tình yêu em thật dịu dàng,
em gái và cô dâu của anh ơi.
Tình yêu em ngon hơn rượu,
nước hoa của em dịu dàng hơn hương liệu.
- 11 Nàng dâu của anh ơi, môi em nhều mật ong;
mật ong và sữa nằm dưới lưỡi em.
Quần áo em thơm nức
mùi cây hương nam Li-băng.
- 12 Em gái, cô dâu của anh ơi,

* 4:4: **Cổ em ... dãy khối đá** Nghĩa là thiếu nữ đeo nhiều vòng xuyên, cái này chồng lên cái kia, trông giống như hàng dãy khối đá của một cái tháp. † 4:8: **A-ma-na** Tên của một hòn núi ở Li-băng. ‡ 4:8: **Xê-nia** Tên "Núi Tuyết" trong tiếng A-mô-rit. Đây có nghĩa là núi Hết-môn.

§ 4:9: **Tân nương** Nguyên văn, "em gái." Xem câu 10, 11; 5:1, 2.

em như khu vườn rào kín,
 như suối có tường cao,
 như suối nước giấu kín.

13 Tay chân em như vườn lựu sai trái ngon,
 đầy hoa và cây cam tòng,

14 hồng hoa, xương bồ* và nhục quế,
 trầm hương, mộc dược, và lô hội,
 toàn các hương liệu nổi tiếng.

15 Em như giếng nước mát,
 như suối nước chảy từ các núi Li-băng.

Thiếu nữ nói

16 Gió Bắc ơi, hãy thức dậy.
 Gió Nam ơi, hãy đến.

Thổi trên vườn ta,
 để hương thơm nó tỏa ra.

Để cho người yêu ta vào vườn
 ăn trái ngon nhất của nó.

5

Thanh niên nói

1 Em gái anh, cô dâu của ta ơi,
 anh đã vào vườn của anh.
 Anh đã gom mộc dược cùng với hương liệu ta.
 Anh đã ăn tàng ong cùng với mật.
 Anh đã uống rượu và sữa.

Các thiếu nữ nói với người yêu của mình

Này các bạn, hãy ăn và uống,
 hãy say men tình, hỡi các tình nhân.

Thiếu nữ mơ mộng

2 Tôi ngủ nhưng tim tôi thức.
 Tôi nghe tiếng người yêu tôi gõ cửa.
 “Hãy mở cửa ra cho anh,
 em gái, cô dâu của anh,
 chim bồ câu và người toàn hảo của ta ơi.
 Đầu anh ướt đầm giọt sương,
 tóc anh cũng ướt sương đêm.”

3 Tôi đã cởi áo* rồi,
 mặc lại làm gì?
 Tôi đã rửa chân rồi,
 làm dơ trở lại sao?

4 Người yêu tôi thò tay qua then cửa†,

* 4:14: *xương bồ* Một loại cây giống như sậy dùng trong việc biến chế dầu thơm. * 5:3: *áo* Hay “lúp” (màn che mặt). Xem câu 7. † 5:4: *Người yêu tôi ... then cửa* Hay “rút tay ra khỏi then cửa.” Đây có thể là ổ khóa. Một số chìa khóa đời xưa làm giống hình bàn tay. Người ta cho chìa khóa vào lỗ và vặn chốt để đóng hoặc mở cửa.

làm tim tôi hồi hộp.

5 Tôi đứng dậy mở cửa cho người yêu tôi.

Mộc dục nhỏ xuống từ tay tôi
chảy giữa các ngón tay,
rơi xuống tay cầm ổ khóa.

6 Tôi mở cửa cho người yêu tôi,
nhưng chàng đi mất rồi.

Khi chàng nói, tôi nín thở[‡].

Tôi kiếm chàng nhưng không thấy.
Tôi gọi chàng, nhưng chàng không trả lời.

7 Các lính canh gặp tôi

khi đang tuần hành trong thành phố.

Chúng đánh và làm tổn thương tôi;

các lính gác trên vách thành giặt cái khăn mỏng che mặt của tôi.

8 Các cô gái Giê-ru-ra-lem ơi, hãy hứa với tôi,

nếu các chị gặp người yêu tôi,
thì bảo anh ấy rằng tôi đang lụy vì tình[§].

Các bạn hữu đối đáp với thiếu nữ

9 Người yêu của chị hơn các người yêu khác như thế nào,
hỡi thiếu nữ tuyệt trần?

Người yêu của chị hơn các người yêu khác ra sao?

Tại sao chị muốn chúng tôi hứa như vậy?

Thiếu nữ đáp lời các bạn hữu

10 Người yêu tôi khoẻ mạnh và ngăm ngăm,
số một trong hàng vạn người.

11 Đầu chàng như vàng thượng hạng;
tóc chàng dợn sóng và đen như quạ.

12 Mắt chàng như bồ câu
đậu bên suối nước.

Trông giống như vừa tắm trong sữa
và nạm ngọc.

13 Má chàng như luống hương liệu;
thơm phức như vườn hoa.

Môi chàng như hoa huệ chảy mộc dục ròng.

14 Tay chàng như bản lê vàng cần ngọc,

Thân chàng như ngà voi bóng láng cần ngọc xanh.

15 Hai chân chàng như cột cẩm thạch,

dựng trên các đế bằng vàng ròng.

Chàng giống như cây hương nam Li-băng,
xinh tốt nhất trong các cây.

16 Miệng chàng rất êm dịu cho nụ hôn,
nên tôi rất thích chàng.

Các thiếu nữ Giê-ru-ra-lem ơi,
người yêu tôi và bạn tôi như thế đó.

[‡] 5:6: *Khi chàng nói, tôi nín thở* Nguyên văn, “Khi chàng lên tiếng, tôi như người mất hồn.”

[§] 5:8: *tôi đang lụy vì tình* Hay “tôi đang thất tình.”

6

*Các bạn hữu nói chuyện
với thiếu nữ*

¹ Hỡi người con gái xinh đẹp nhất trong các người nữ,
người yêu chị đi đâu rồi?
Người tình của chị quay phía nào?
Chúng tôi sẽ cùng chị đi tìm anh ấy.

Thiếu nữ đáp lời các bạn hữu

² Người yêu tôi đi xuống vườn anh ấy,
đến luống thuốc thơm,
để cho bầy chiên ăn,
và hái hoa huệ.
³ Tôi thuộc về người yêu tôi,
và người yêu tôi thuộc về tôi.
Chàng cho bầy chiên ăn giữa đám hoa huệ.

Thanh niên nói với thiếu nữ

⁴ Em yêu ơi, em đẹp như thành Tiệt-xa*,
dễ thương như thành Giê-ru-ra-lem,
như một đội quân phát cờ†.
⁵ Em hãy quay nhìn chỗ khác,
vì mắt em làm anh rung động quá mức.
Tóc em như bầy dê,
đang chạy xuống triền núi Ghi-lê-át.
⁶ Răng em trắng như bầy chiên
vừa mới tắm xong;
con nào cũng sinh đôi,
không sót con nào.
⁷ Má em lấp ló sau cái lúp
giống như hai lát trái lựu.
⁸ Có sáu mươi hoàng hậu và tám mươi tì nữ
còn gái trẻ thì vô số,
⁹ nhưng chỉ có một thiếu nữ toàn hảo
giống như chim bồ câu của anh.
Nàng là con gái một cửa mẹ nàng,
đứa con cưng nhất mà mẹ nàng sinh ra.
Các thiếu nữ thấy nàng và cho nàng có phúc;
Các hoàng hậu và tì nữ cũng ca ngợi nàng.

Các Thiếu nữ trẻ ca tụng cô gái

¹⁰ Cô gái trẻ sáng rỡ như bình minh kia là ai?
Nàng đẹp như tiên nga,
tươi sáng như mặt trời,
kỳ diệu như một đạo quân phát cờ.

Thanh niên nói

* **6:4: Tiệt-xa** Một trong những thủ đô của xứ Ít-ra-en về phía Bắc. † **6:4: đội quân phát cờ** Hay "đạo quân sẵn sàng ra trận." Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ ở đây và trong câu 10 hơi tối nghĩa.

- 11 Tôi đi xuống vườn hạnh đào
 xem các chùm hoa của thung lũng,
 tìm các nụ hoa trên dây nho,
 để xem cây lựu đã trở hoa chưa.
- 12 Không ngờ lòng tôi khao khát nằng
 khiến tôi cảm thấy mình
 như hoàng tử đang cỡi quân xa của vua‡.

Bạn hữu gọi thiếu nữ

- 13 Thiếu nữ Su-lam^S ơi, hãy trở lại, trở lại.
 Hãy trở lại, trở lại,
 để chúng tôi ngắm nhìn chị.

Thiếu nữ đối đáp với bạn hữu

- Tại sao các chị muốn nhìn người thiếu nữ Su-lam
 như nhìn cuộc nhảy múa giữa hai hàng khán giả*?

7

Thanh niên nói với thiếu nữ

- 1 Chân em mang dép thật dễ thương,
 em là con gái của một ông hoàng.
 Đùi em tròn trịa như nữ trang
 do họa sĩ có tài làm ra.
- 2 Rún em tròn như cốc rượu luôn luôn đầy.
 Bụng em như đồng lúa mì có hoa huệ mọc quanh.
- 3 Nhũ hoa em như hai con nai con,
 như con hoàng dương sinh đôi.
- 4 Cổ em như tháp ngà.
 Mắt em như các hồ nước Hết-bôn
 gần cổng Bát Ra-bim.
 Mũi em như núi Li-băng
 nhìn xuống Đa-mách.
- 5 Đầu em như núi Cạt-mên,
 tóc em như vải tím;
 có lợn làm say đắm lòng vua.
- 6 Em xinh đẹp và dịu dàng;
 tình yêu của ta ơi, em làm anh say mê.
- 7 Em cao như cây chà là,
 nhũ hoa em như hai chùm trái chà là.
- 8 Anh nói, "Anh sẽ treo lên cây chà là
 và vin các trái nó."
 Nguyện nhũ hoa em như chùm nho,
 hơi thở em thơm mùi trái táo,

‡ 6:12: *quân xa của vua* Hay "quân xa của giới quý tộc." Xem "quân xa" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. § 6:13: *Su-lam* Hay "Su-la-mít." Từ ngữ này có thể là hình thức giống cái của danh từ Sô-lô-môn. Đây có thể là nàng đã trở thành cô dâu của Sô-lô-môn. Từ ngữ này cũng có nghĩa là "hoàn toàn," "bình an," hay "người nữ xứ Su-nem." * 6:13: *cuộc nhảy múa ... hai hàng khán giả* Hay "điệu múa Ma-ha-na-im" hoặc "cuộc khiêu vũ mừng chiến thắng."

9 và miệng em như rượu mới hảo hạng.

Thiếu nữ nói với thanh niên

Nguyện rượu này chảy đến người yêu tôi;
chảy nhẹ nhàng qua môi và răng.

10 Tôi thuộc về người yêu tôi;
chàng chỉ thích một mình tôi.

11 Anh yêu ơi, hãy đến,
chúng ta hãy đi vào vùng quê
ngủ đêm trong đồng.

12 Hãy đi sớm vào vườn nho
xem dây nho đã nứt lộc chưa.

Để xem thử hoa đã trở
và cây lựu ra bông chưa.

Ở đó em sẽ cho anh tình yêu của em.

13 Các hoa ngải sâm* tỏa ra mùi dịu dàng,
và tất cả các trái thơm ngon nhất đều có sẵn tại cổng nhà chúng ta.
Anh yêu ơi, em đã để dành các trái đó cho anh,
cả cũ lẫn mới đủ loại.

8

1 Ước gì anh là anh của em bú vú của mẹ em.

Để nếu em thấy anh ngoài đường,
em sẽ hôn anh, mà không sợ ai chê cười.

2 Em sẽ đưa anh vào nhà mẹ em;
người đã dạy em.

Em sẽ cho anh uống rượu thơm
pha lựu của em.

Thiếu nữ nói với bạn

3 Người yêu tôi kê tay trái dưới đầu tôi,
tay phải chàng ôm chặt lấy tôi.

4 Các cô gái Giê-ru-ra-lem ơi,
hãy hứa với tôi là sẽ không đánh thức
hay kích động tình yêu
cho đến khi nó muốn.

Các bạn hữu nói

5 Thiếu nữ này là ai từ sa mạc đi ra
tựa vào người yêu mình?

Thiếu nữ nói với thanh niên

Tôi đánh thức anh dưới gốc cây táo
nơi anh sinh ra;
đó là nơi mẹ anh sinh ra anh.

6 Hãy để em như cái ấn trong lòng anh,

* 7:13: *ngải sâm* Một loại thảo mộc có rễ giống hình người ta. Thời xưa người ta tin rằng loại cây này có khả năng khiến người ta yêu nhau.

như con dấu trên cánh tay anh.
 Tình yêu mạnh như sự chết;
 Sự ghen tương hung bạo như mồ mã*.
 Tình yêu bộc phát
 và bốc cháy như lửa nóng†.
 7 Nước bao nhiêu cũng không dập tắt được lửa tình;
 lụt lội cùng không đè nén nổi ái tình.
 Ai có thể khinh để
 người bằng lòng đánh đổi mọi thứ cho tình yêu?

Các anh của thiếu nữ nói

8 Chúng tôi có một em gái nhỏ
 chưa có nhũ hoa.
 Chúng tôi phải làm gì cho em gái chúng tôi
 trong ngày hứa hôn của nó?
 9 Nếu nó là vách thành,
 thì chúng tôi sẽ xây các trụ đỡ* trên đó.
 Nếu nó là cái cửa,
 chúng tôi sẽ lấy ván hương nam bảo vệ nó.

Thiếu nữ nói

10 Em là vách thành,
 còn nhũ hoa em như cái tháp.
 Đối với chàng,
 em là người làm chàng mãn nguyện§.
 11 Sô-lô-môn có một vườn nho ở Ba-anh Ha-môn.
 Ông cho người khác thuê mướn,
 và người thuê phải trả hai mươi lăm cân* bạc để hái nho.
 12 Nhưng vườn nho tôi thì tôi cho không vì là của tôi.
 Sô-lô-môn ơi, hai mươi lăm cân bạc là của anh,
 Còn năm cân bạc là cho các người thuê mướn.

Thanh niên nói với thiếu nữ

13 Em ở trong các vườn,
 bạn hữu anh nghe tiếng em;
 hãy để anh nghe tiếng em.

Thiếu nữ nói

14 Hãy đến mau, người yêu của em ơi,
 như con sơn dương
 hay con nai tơ
 nhảy trên các núi thuốc thơm.

* 8:6: *mồ mã* Hay "Sê-ôn," chỗ người chết ở. † 8:6: *lửa nóng* Hay "ngọn lửa của CHÚA."
 ‡ 8:9: *trụ đỡ* Hay "đồ trang hoàng." Thường thường các vách có cây sà ngang để chống đỡ,
 nhưng ở đây hình như chỉ có nghĩa là đồ trang hoàng. § 8:10: *em là người ... mãn nguyện*
 Nguyên văn, "Trong ánh mắt của chàng, em thấy an tâm." Trong tiếng Hé-bơ-rơ từ ngữ này nghe
 như "Sô-lô-môn" và "Su-lam." * 8:11: *hai mươi lăm cân* Nguyên văn, "1.000 sê-ken" (khoảng
 12 kí-lô).

Ê-sai

¹ Sau đây là sự hiện thấy của Ê-sai, con trai A-mốt về tương lai của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ê-sai chứng kiến những sự hiện thấy này trong đời các vua U-xia*, Giô-tham†, A-cha, và Ê-xê-chia trị vì xứ Giu-đa.

Lời CHÚA phán nghịch cùng con cái Ngài

² Hỡi trời và đất hãy nghe đây, vì này là lời CHÚA phán:

“Ta nuôi dưỡng con cái ta lớn lên,
nhưng chúng nó chống nghịch ta.

³ Bò biết chủ mình,
lừa biết máng của chủ,
nhưng dân Ít-ra-en ta không hề biết ta;
dân ta chẳng hiểu biết.”

⁴ Thật gớm ghê chưa! Ít-ra-en là một nước tội lỗi, một dân bị gian ác đè nặng, một đám con làm ác, thật là một lũ con gian ác‡. Chúng đã từ bỏ CHÚA; ghét Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en, và đã quay lưng khỏi Ngài như thể quay mặt khỏi người lạ.

⁵ Tại sao các người muốn bị trừng phạt mãi? Tại sao các người vẫn tiếp tục chống nghịch Ngài? Đâu các người bị thương tích, lòng các người bệnh hoạn§.

⁶ Từ bàn chân cho tới đỉnh đầu người không có chỗ nào lành lặn; toàn thân người đầy vết thương, trầy trụa và vết lở chưa được rửa hay băng bó, chưa được xức thuốc cho bớt đau.

⁷ Xứ người bị tàn hại; các thành phố người bị thiêu rụi. Trong khi người nhìn thì kẻ thù người bóc lột mọi thứ trong xứ người; đất người bị kẻ thù tàn phá*.

⁸ Giê-ru-sa-lem† bị bỏ hoang như lều trống trong vườn nho, như chòi bỏ hoang trong ruộng dưa, như thành bị kẻ thù vây hãm.

⁹ May mà CHÚA Toàn Năng đã để lại một số ít trong dân ta sống sót. Nếu không thì chúng ta đã hoàn toàn bị diệt như hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ rồi.

* **1:1:** **U-xia** Vua Giu-đa. Ông đồng trị vì với A-ma-xia, cha mình từ năm 792-767 trước Công nguyên, và trị vì một mình từ năm 767-740 trước Công nguyên. † **1:1:** **Giô-tham** Vua của nước Giu-đa. Ông trị vì cùng với U-xia, cha mình từ năm 750 đến năm 740 trước Công nguyên và cai trị một mình từ năm 740 đến năm 732 trước Công nguyên. ‡ **1:4:** **một lũ con gian ác** Hay “Con phá hoại của cha mẹ độc ác.” § **1:5:** **Đâu các người ... bệnh hoạn** Hay “Đầu và lòng nào cũng đau đớn.” * **1:7:** **đất người ... tàn phá** Hay “Hình như trông giống như xứ kẻ thù đã bị tàn phá.” Đây có thể nói đến cuộc nội chiến trong Ít-ra-en hay khi Thượng Đế tiêu diệt các xứ ngoại quốc như Xô-đôm và Gô-mô-rơ. † **1:8:** **Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, “con gái Xi-ôn.” Xem từ ngữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

¹⁰ Giê-ru-sa-lem ơi, các lãnh tụ người chẳng khác nào những lãnh tụ Xô-đôm, và dân người chẳng khác nào dân Gô-mô-rơ[‡]. Hãy nghe lời CHÚA phán; lắng nghe lời dạy của Thượng Đế chúng ta!

¹¹ CHÚA phán, “Ta không cần những sinh tế các người. Ta đã có đủ của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của các thú vật tốt nhất của người rồi. Ta không thích huyết bò đực, huyết chiên đực hay huyết dê đực.

¹² Khi người đến gặp ta, ai bảo người dẫm chân lên hành lang ta?

¹³ Thôi đừng mang sinh tế vô ích cho ta nữa! Ta ngấy các cuộc dâng hương, các ngày Trăng Mới, ngày Sa-bát hay các ngày lễ lộc khác của người. Ta không chịu nổi những điều ác người làm trong các buổi họp thánh.

¹⁴ Ta ghét những ngày lễ Trăng Mới và các lễ hằng năm khác. Chúng đã thành gánh nặng cho ta, ta mệt rồi không muốn mang nữa.

¹⁵ Khi các người giơ tay ra cầu nguyện với ta, ta không thèm nhìn. Dù cho người cầu nguyện đông dài, ta chẳng thèm nghe, vì tay người dính đầy máu.

¹⁶ Hãy tắm rửa cho sạch đi. Đừng làm điều ác. Và thôi làm điều bất chính.

¹⁷ Hãy học làm điều lành. Tìm kiếm điều công bình. Trừng phạt kẻ làm hại người khác. Hãy giúp đỡ kẻ mồ côi. Bênh vực người góa bụa.”

¹⁸ CHÚA phán, “Hãy đến để chúng ta thảo luận việc này. Dù tội người như hồng điều, dù lỗi người như son đỏ, cũng sẽ trắng như lông chiên.

¹⁹ Nếu người bằng lòng vâng lời ta, người sẽ ăn sản vật của xứ.

²⁰ Nhưng nếu người không chịu vâng lời và chống nghịch ta, người sẽ bị gươm kẻ thù tiêu diệt.” Đó là lời do chính CHÚA phán ra.

Giê-ru-sa-lem bất trung với Thượng Đế

²¹ Thành Giê-ru-sa-lem trước kia theo CHÚA, nhưng nó không còn trung thành với Ngài nữa. Trước kia nó đầy dẫy điều công chính; dân chúng sống theo ý muốn Thượng Đế. Bây giờ nó là nơi lũ sát nhân trú ngụ.

²² Giê-ru-sa-lem ơi, người giống như bạc đã biến thành cặn bã; như rượu pha với nước.

²³ Các lãnh tụ người là những kẻ phản loạn bạn bè với quân trộm cắp. Chúng đều nhận hối lộ để làm bậy, ăn của đút lót để lường gạt dân chúng. Chúng không đem công lý đến cho kẻ mồ côi hay đếm xỉa đến quyền lợi của người góa bụa.

²⁴ Cho nên Thượng Đế Toàn Năng, Đấng Quyền Oai của Ít-ra-en phán như sau: “Người, kẻ thù ta, sẽ không còn gây phiền cho ta nữa. Ta sẽ báo trả điều người làm.

²⁵ Ta sẽ chống nghịch người và sẽ tẩy sạch cặn bã ra khỏi người; ta sẽ loại bỏ những kim loại vô dụng[§].

²⁶ Ta sẽ mang các quan án người về như xưa kia; các cố vấn người giống như cũ. Rồi người sẽ được gọi là thành Công Chính, thành Trung Kiên.”

[‡] 1:10: *lãnh tụ người ... Gô-mô-rơ* Đây ám chỉ các lãnh tụ và dân chúng Giu-đa. [§] 1:25: *ta sẽ ... vô dụng* Chúa muốn nói Ngài sẽ “tẩy sạch những điều ác ra khỏi lòng họ.”

²⁷ Nhờ làm điều công chính, Giê-ru-sa-lem sẽ được tự do như trước. Nhờ làm điều phải, dân cư trở về với CHÚA sẽ được giải thoát.

²⁸ Còn tội nhân và kẻ chống nghịch Thượng Đế sẽ bị tiêu diệt; kẻ rời bỏ CHÚA sẽ chết mất.

²⁹ “Người sẽ bị sỉ nhục vì đã bái lạy các thần khác dưới các cây sồi. Người sẽ bị nhục nhã vì đã thờ lạy các thần khác trong vườn * mình.

³⁰ Người sẽ như cây sồi úa lá, như vườn không tưới.

³¹ Những kẻ quyền thế sẽ như những khúc củi nhỏ, khô queo, công việc họ như những tia lửa. Chúng sẽ cùng nhau cháy, không ai dập tắt.”

2

Lời tiên tri về Giê-ru-sa-lem

¹ Ê-sai, con trai A-mốt nói tiên tri như sau về Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

² Trong những ngày cuối cùng, núi nơi có đền thờ của CHÚA sẽ cao hơn các núi, cao hơn các đồi và các dân sẽ đổ về đó.

³ Nhiều dân tộc sẽ đến bảo rằng, “Chúng ta hãy lên núi của CHÚA, đi đến đền thờ Thượng Đế của Gia-cốp để Ngài dạy chúng ta đường lối Ngài, và chúng ta sẽ vâng theo lời giáo huấn của Ngài.”

Lời giáo huấn Ngài xuất phát từ Giê-ru-sa-lem; lời phán của CHÚA cũng ra từ Giê-ru-sa-lem.

⁴ Ngài sẽ giàn xếp những tranh chấp giữa các dân tộc và quyết định cho nhiều quốc gia. Lúc đó họ sẽ rèn gươm ra lưỡi cày và biến giáo mác ra dao cong. Các nước sẽ không còn đánh nhau, cũng không tập luyện chiến tranh nữa.

⁵ Hỡi nhà Gia-cốp, chúng ta hãy đi theo đường lối của CHÚA.

Ngày kinh khủng sẽ đến

⁶ Lạy CHÚA, CHÚA đã bỏ dân Ngài, là nhà Gia-cốp, vì chúng đã đẩy những tư tưởng bậy bạ theo các dân Đông phương*. Chúng bó toán như dân Phi-li-tin, và hoàn toàn chấp nhận các tư tưởng ngoại lai đó.

⁷ Xứ chúng đầy vàng và bạc; vô số châu báu. Xứ chúng đầy ngựa; và vô số quân xa.

⁸ Xứ chúng đầy hình tượng. Dân chúng bái lạy các hình tượng đó do tay mình làm ra và do chính ngón tay mình tạo nên.

⁹ Vì thế ai nấy sẽ xấu hổ. Lạy Thượng Đế, xin đừng tha thứ chúng†.

¹⁰ Hãy núp sau các tảng đá; đào hố và trốn trong đất để trốn cơn giận của CHÚA và tránh khỏi quyền năng lớn lao Ngài!

¹¹ Kẻ tự phụ sẽ bị hạ xuống, chúng sẽ cúi đầu vì xấu hổ. Lúc đó chỉ có mặt mình CHÚA được tôn cao.

¹² CHÚA Toàn Năng đã định một ngày để trừng phạt kẻ kiêu căng và khoác lác, chúng sẽ bị hạ xuống.

¹³ Ngài sẽ đốn ngã các cây hương nam Li-băng cao vút, và các cây sồi to lớn của Ba-san,

¹⁴ Ngài sẽ hạ bệ các núi và đồi cao,

* **1:29:** *vườn* Nơi dân chúng thờ phụng các thần giả. * **2:6:** *Đông phương* Vùng này thường ám chỉ những khu vực quanh thành Ba-by-lôn. † **2:9:** *Lạy Thượng Đế, ... tha thứ chúng* Hay “Các lãnh tụ cũng không làm gì để nâng đỡ chúng.”

¹⁵ các tháp và vách cao,

¹⁶ các tàu buôn Tạt-si[‡] và thuyền tráng lệ.

¹⁷ Lúc đó những kẻ kiêu căng sẽ bị hạ xuống, chúng sẽ cúi đầu xấu hổ, vì chỉ có một mình CHÚA được tôn cao,

¹⁸ còn các thần tượng sẽ bị tiêu diệt.

¹⁹ Người ta sẽ chạy vào các hang trong hốc đá và đào lỗ trốn trong đất để tránh cơn giận của CHÚA và quyền năng lớn lao của Ngài, khi Ngài đứng lên làm rung chuyển đất.

²⁰ Lúc đó người ta sẽ ném bỏ các thần tượng vàng và bạc, mà họ đã làm ra để bái lạy; chúng sẽ ném các thần tượng đó cho rơi và chuột đồng.

²¹ Rồi họ sẽ trốn trong các hang hốc, các kẻ đá để tránh khỏi cơn giận của Thượng Đế và quyền năng lớn lao của Ngài, khi Ngài đứng lên làm rung chuyển đất.

²² Chớ nên nhờ cậy con người giải cứu người, vì họ chỉ là người; chẳng thể nào giúp được người.

3

Thượng Đế sẽ trừng phạt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem

¹ Hãy hiểu biết điều này:

CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng sẽ cất lấy những nhu cầu của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem gồm thức ăn và nước uống,

² các anh hùng và binh sĩ thiện chiến, các quan án và các nhà tiên tri, những thầy bói toán, các bô lão,

³ các nhà chỉ huy quân sự và các quan quyền, các cố vấn, những thợ khéo, và những người phù phép.

⁴ CHÚA phán, "Ta sẽ đặt những chú bé lãnh đạo người, các trẻ con khờ khạo sẽ cai trị người."

⁵ Người này sẽ chống người kia; các láng giềng chống nghịch nhau. Thanh niên không tôn trọng người già cả, kẻ thứ dân khinh thường người thượng lưu."

⁶ Lúc đó có người sẽ nắm một trong các anh em mình mà nói rằng, "Anh có áo choàng*", hãy làm lãnh tụ chúng ta đi. Cảnh điêu tàn này sẽ do anh liệu định."

⁷ Nhưng người đó sẽ đáp, "Tôi không thể cai trị các anh, vì tôi không có thực phẩm hay quần áo trong nhà tôi. Đừng cử tôi làm lãnh tụ."

⁸ Việc đó sẽ xảy ra vì Giê-ru-sa-lem đã vấp ngã, Giu-đa đã té nhào. Những điều chúng nói và làm đều nghịch lại Thượng Đế; chúng chống lại Ngài.

⁹ Về mặt của chúng cũng cho thấy chúng có tội; như dân Xô-đôm, chúng kiêu hãnh vì tội lỗi mình. Chúng không cần biết ai nhìn thấy. Khốn cho chúng vì chúng đã rước họa vào thân.

¹⁰ Hãy bảo những kẻ làm điều nhân đức rằng họ sẽ thịnh vượng, vì sẽ hưởng công lao mình làm ra.

[‡] 2:16: *tàu buôn Tạt-si* Đây có thể là một loại tàu buôn đặc biệt.
tỏ người ấy là lãnh tụ của dân chúng.

* 3:6: *áo choàng* Chứng

11 Nhưng khốn cho kẻ ác! Chúng sẽ bị hình phạt vì tội lỗi mình.

12 Các trẻ nhỏ ngược đãi dân ta, còn đàn bà thì thống trị họ.

Hỡi dân ta, các lãnh tụ người hướng dẫn người đi lầm đường rồi và khuyến dụ người bỏ đường chánh.

13 CHÚA đã an vị nơi phòng xử án và đứng lên để xét xử dân Ngài.

14 CHÚA đã trình vụ án nghịch lại các bô lão và các lãnh tụ khác của dân Ngài:

“Các người đã đốt vườn nho[†]. Nhà các người đầy dẫy những vật lấy từ kẻ nghèo.

15 Ai cho các người quyền chà đạp dân ta và giúi đầu kẻ nghèo xuống đất đen?” CHÚA Toàn Năng hỏi như vậy.

Lời cảnh cáo các đàn bà Giê-ru-sa-lem

16 CHÚA phán, “Các đàn bà Giê-ru-sa-lem rất tự phụ. Chúng bước đi ồng ẹo, liếc mắt đưa tình. Chúng bước thoăn thoắt, khua vòng đeo chân kêu leng keng.”

17 Cho nên CHÚA sẽ khiến đầu của các đàn bà Giê-ru-sa-lem lở lói, làm chúng rụng tóc.

18 Lúc đó Ngài sẽ cất lấy những thứ khiến chúng kiêu hãnh: các khoen đeo chân xinh đẹp, khăn vấn đầu, kiềng đeo cổ hình mặt trăng,

19 vòng đeo tai, vòng xuyên, màn mỏng,

20 khăn choàng cổ, xuyên đeo chân, nịt lưng, chai nước hoa, bùa đeo[‡],

21 nhẫn, vòng đeo mũi,

22 áo dài đẹp nhất, mũ đội, khăn choàng, và ví,

23 gương soi mặt, áo vải gai, khăn quấn đầu, và khăn choàng dài.

24 Thay vì có mùi thơm sẽ có mùi thối. Thay vì thắt lưng đẹp, họ sẽ mang dây thùng tù nhân. Thay vì mái tóc đẹp, họ sẽ bị sói đầu[§]. Thay vì mặc áo quần đẹp, họ sẽ mặc quần áo tang. Thay vì hấp dẫn lộng lẫy, họ sẽ mang nhãn hiệu tù binh.

25 Lúc đó đàn ông các người sẽ bị gươm giết, các anh hùng người sẽ chết trong chiến trận.

26 Sẽ có tiếng than khóc gần cổng thành. Giê-ru-sa-lem sẽ như người đàn bà mất tất cả và ngồi bệt xuống đất.

4

1 Lúc đó bảy người đàn bà sẽ nắm bắt một người đàn ông và năn nỉ, “Chúng tôi sẽ tự nuôi thân, tự may mặc lấy, nhưng xin anh hãy lấy chúng tôi, để chúng tôi mang tên anh. Xin cất sự xấu hổ chúng tôi đi.”

Nhánh của Chúa

2 Lúc đó nhánh của CHÚA* sẽ rất xinh đẹp và lớn. Dân chúng còn sống trong Ít-ra-en sẽ rất hãnh diện về sự bành trướng của xứ.

3 Những ai còn sống sót trong Xi-ôn và Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là thánh; tên họ sẽ được ghi vào những kẻ sống trong Giê-ru-sa-lem.

† 3:14: *vườn nho* Vườn trồng nho. Đây có thể ám chỉ xứ Giu-đa. ‡ 3:20: *bùa đeo* Vật người ta đeo vừa làm đồ trang sức vừa làm bùa để hộ mạng hay tránh ma quỷ. § 3:24: *sói đầu* Nghĩa là họ sẽ bị làm nô lệ.

* 4:2: *nhánh của CHÚA* Đây có thể ám chỉ xứ Giu-đa hay vua tương lai hoặc Đấng Mê-si. Xem Ê-sai 5:7.

4 CHÚA sẽ gột rửa những vết dơ bẩn[†] khỏi các con gái Xi-ôn[‡]. Ngài sẽ rửa sạch vết máu khỏi Giê-ru-sa-lem và tẩy sạch thành đó bằng thần linh công chính và thần linh bằng lửa.

5 Rồi CHÚA sẽ dùng đám khói ban ngày và trụ lửa sáng rực ban đêm[§] để che phủ núi Xi-ôn. Mỗi người* đều sẽ được một lọng che.

6 Mái che này sẽ giúp họ khỏi ánh nắng nóng và làm nơi trú ẩn khi mưa gió.

5

Ít-ra-en, vườn nho của Chúa

1 Tôi sẽ hát cho bạn yêu dấu tôi về vườn nho của anh ấy.

Bạn yêu dấu tôi có một vườn nho trên một sườn đồi phì nhiêu.

2 Anh đào và dọn hết sỏi đá trong vườn và trồng loại nho tốt nhất trong đó.

Anh xây một cái tháp ở giữa vườn
và xây một cái bàn ép rượu.

Anh hi vọng loại nho tốt sẽ mọc trong vườn,
nhưng hóa ra toàn loại nho xấu mọc thôi.

3 Bạn yêu dấu tôi bảo,

“Hỡi các người là kẻ sống trong Giê-ru-sa-lem và dân cư Giu-đa*,
hãy phân xử giữa ta và vườn nho ta.

4 Có điều gì tốt mà ta không làm cho vườn nho ta không?

Tại sao ta mong nho tốt mọc lên,
thì toàn thấy nho xấu?

5 Bây giờ ta sẽ cho các người biết điều ta sẽ làm cho vườn nho ta:

Ta sẽ tháo bỏ hàng rào,
thì nó sẽ bị đốt cháy.

Ta sẽ phá bỏ tường ngăn,
thì nó sẽ bị dẫm lên.

6 Ta sẽ tiêu hủy vườn nho,
không thêm tủa sửa và vun xén,

để cho cỏ dại tha hồ mọc.

Ta sẽ bảo mây đừng mưa xuống trên nó.”

7 Vườn nho của CHÚA Toàn Năng là dân Ít-ra-en; vườn nho mà Ngài yêu thích là dân Giu-đa[†].

[†] 4:4: *gột rửa những vết dơ bẩn* Đây là một buổi lễ đặc biệt để tẩy sạch huyết sau thời kỳ kinh nguyệt. Sau đó người chồng có thể ăn nằm với người vợ. [‡] 4:4: *con gái Xi-ôn* Đây có thể ám chỉ những thị trấn nhỏ quanh thành Giê-ru-sa-lem hay chỉ những người đàn bà sống ở đó.

§ 4:5: *đám khói ... trụ lửa sáng rực ban đêm* Dấu hiệu cho thấy Thượng Đế hiện diện giữa dân Ngài. * 4:5: *Mỗi người* Nguyên văn, “sự vinh hiển,” nhưng cũng có nghĩa là “linh hồn”

hay “người.” * 5:3: *dân cư Giu-đa* Hay “các lãnh tụ của Giê-ru-sa-lem và lãnh tụ của Giu-đa ...” [†] 5:7: *dân Giu-đa* Đây có thể nghĩa là “vua Giu-đa” hay “dân chúng Giu-đa.”

Ngài tìm điều công chính,
thì chỉ thấy giết chóc.

Ngài tìm nếp sống phải chăng,
thì chỉ thấy tiếng kêu đau thương.

8 Khốn cho các người là kẻ tậu thêm nhà cửa, mua sắm thêm ruộng nương cho đến nỗi không còn gì cho kẻ khác nữa. Rồi chỉ có các người là còn sót lại trong xứ.

9 CHÚA Toàn Năng phán với ta như sau: “Những nhà cửa xinh đẹp sẽ bị tiêu hủy; những nhà cửa to lớn sang trọng sẽ bị bỏ hoang.

10 Lúc đó vườn nho rộng mười sào chỉ làm được hai mươi hai lít[‡] rượu, và sáu thùng hạt giống chỉ lên được hơn nửa thùng[§] ngũ cốc.”

11 Khốn cho những kẻ dậy sớm để tìm rượu mạnh, thức khuya vì say men rượu.

12 Trong tiệc tùng của chúng có tiếng đàn sắt, đàn cầm, trống cơm, sáo, và rượu. Chúng không thấy điều CHÚA làm, hay để ý đến công việc của tay Ngài.

13 Vì thế nên dân ta bị bắt và lưu đày, vì chúng không biết đến ta. Các dân lớn sẽ chết đói, và thường dân sẽ chết khát.

14 Cho đến nỗi âm phủ há miệng thật rộng đòi thêm người chết mãi. Những người sang trọng trong Giê-ru-sa-lem và các thường dân sẽ cùng nhau đi xuống đó, cùng với những kẻ hân hoan và ồn ào.

15 Cho nên thường dân và quan trưởng sẽ phải cúi đầu, cảm thấy nhục nhã.

16 CHÚA Toàn Năng sẽ được vinh hiển vì phân xử công bằng; Thượng Đế thánh sẽ tỏ mình ra thánh bằng cách làm điều phải.

17 Rồi các chiên con sẽ ăn cỏ trong đồng mà những kẻ giàu có trước đây làm chủ.

18 Khốn thay cho những kẻ ấy!

Chúng kéo lê tội lỗi sau mình như người ta kéo các xe bằng dây thừng*.

19 Họ bảo, “Thượng Đế muốn vội vã thì vội vã; hãy để Ngài sớm thực hiện việc của Ngài cho chúng ta thấy. Hãy để cho chương trình của Đấng Thánh trên Ít-ra-en sớm diễn ra để chúng ta biết nó như thế nào.”

20 Khốn cho các kẻ gọi lành là dữ và gọi dữ là lành, bảo tối là sáng và sáng là tối, cho chua là ngọt và ngọt là chua.

21 Khốn cho những kẻ cho mình là khôn ngoan và nghĩ mình thông sáng.

22 Khốn cho kẻ nổi danh vì uống rượu và quán quân về hoà rượu.

23 Chúng nhận hối lộ để phóng thích kẻ có tội, và không để cho người lành được xét xử công bằng.

‡ 5:10: hai mươi hai lít Nguyên văn, “một bát” (khoảng 22 lít). § 5:10: thùng Nguyên văn, “Một ô-me hạt giống chỉ mọc lên được một ê-pha lúa.” Một ô-me có khoảng 6 thùng (220 lít). Một ê-pha tương đương với hai phần ba thùng (khoảng 22 lít.) * 5:18: dây thừng Nguyên văn, “dây thừng vô dụng.” Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có nghĩa là “vật vô dụng,” tức là các thần tượng.

²⁴ Chúng sẽ bị tiêu hủy như lửa thiêu đốt rơm hay cỏ khô. Chúng sẽ bị tiêu diệt như cây bị thú rể, và như hoa khô héo bị gió thổi bay đi như bụi bặm.

Chúng không chịu nghe lời giáo huấn[†] của CHÚA Toàn Năng và ghét sự điệp từ Thượng Đế Thánh của Ít-ra-en.

²⁵ Cho nên CHÚA đã nổi giận cùng dân Ngài, và giơ tay ra trừng phạt họ. Dù cho đến núi cũng kinh hoàng. Thấy người nằm la liệt trên phố xá như rác rưởi. Nhưng CHÚA vẫn còn nổi giận; tay Ngài còn giơ ra để đánh phạt dân Ngài.

*Thượng Đế sẽ mang quân lính đến
trừng phạt Ít-ra-en*

²⁶ Ngài giương cờ cho các dân tộc ở xa.

Ngài huýt sáo gọi các dân tộc ở tận cùng quả đất. Kia! Kẻ thù đang tràn tới!

²⁷ Không một người nào trong chúng nó mệt mỏi hay vấp ngã. Không một ai trong chúng nó buồn ngủ hay ngủ gục. Không ai tháo vũ khí ra hay cởi dây giày.

²⁸ Mũi tên chúng nó rất nhọn, và các cung chúng nó sẵn sàng để bắn. Vó ngựa chúng nó cứng như đá, và bánh quân xa chúng nó chạy mau như gió cuốn.

²⁹ Tiếng hò hét chúng nó như tiếng gầm của sư tử; vang rền như sư tử con. Chúng gầm gừ khi bắt tù binh. Không ai ngăn chặn khi chúng nó cướp tù binh đi.

³⁰ Trong ngày đó chúng sẽ gầm thét như sóng biển. Và khi người ta nhìn vào xứ, họ chỉ thấy đen tối và đau khổ; ánh sáng chỉ còn là bóng tối trong đám mây dày đặc này.

6

Ê-sai trở thành nhà tiên tri

¹ Vào năm vua U-xia qua đời*, tôi thấy CHÚA ngồi trên ngai cao cả. Vạt áo Ngài phủ đầy đến thờ.

² Các thiên binh bằng lửa đứng phía trên Ngài. Mỗi thiên binh có sáu cánh: hai cánh che mặt, hai cánh che chân, và hai cánh dùng để bay.

³ Các Xê-ra-phin kêu lên như sau: "Thánh thay, thánh thay, thánh thay là CHÚA Toàn Năng. Vinh hiển Ngài đầy dẫy đất."

⁴ Tiếng kêu của các Xê-ra-phin khiến mọi khung cửa rung chuyển, trong khi đến thờ đầy đặc khói[†].

⁵ Tôi kêu lên, "Thôi, đời tôi tàn rồi. Tôi không tinh sạch, ở giữa một dân không tinh sạch[‡], nhưng tôi đã thấy Vua, là CHÚA Toàn Năng."

⁶ Một trong các Xê-ra-phin dùng cái kẹp lấy than lửa đỏ nơi bàn thờ. Rồi người bay đến tôi trong tay cầm than lửa đỏ.

[†] 5:24: *lời giáo huấn* Đây cũng có nghĩa là "luật pháp" tức là luật mà Thượng Đế trao cho Mô-se để dạy dân Ít-ra-en. * 6:1: *Vào năm ... qua đời* Đây là khoảng năm 740 trước Công nguyên.

[‡] 6:4: *khô* Chứng tỏ rằng Thượng Đế đang ngự trong đền thờ. Xem Xuất 40:34-35. † 6:5: *Tôi không tinh sạch ... tinh sạch* Nguyên văn, "Tôi là người có môi miệng dơ dáy ở giữa những người có môi miệng dơ dáy."

7 Người lấy than lửa đung vào môi tôi và bảo rằng, “Này, tội người đã được tha vì than này đã chạm môi người. Tội người đã được xóa bỏ rồi.”

8 Rồi tôi nghe tiếng CHÚA hỏi, “Ta sẽ sai ai đi? Ai bằng lòng đi cho chúng ta?”

Tôi liền thưa, “Có tôi đây. Xin Ngài hãy sai tôi!”

9 Rồi CHÚA phán, “Hãy đi bảo dân này như sau: ‘Các người nghe thì nghe, nhưng không hiểu. Các người nhìn thì nhìn, nhưng không học được.’”

10 Hãy làm cho trí dân này đần độn. Hãy bịt lỗ tai chúng lại. Hãy bịt mắt chúng. Nếu không chúng sẽ hiểu điều mình thấy bằng mắt và nghe bằng tai. Trí chúng hiểu được rồi trở lại cùng ta để được chữa lành.”

11 Nên tôi hỏi, “Thưa CHÚA, tôi phải làm như thế này trong bao lâu?”

Ngài đáp, “Cho đến khi các thành bị tiêu diệt và dân cư không còn, cho đến khi các nhà cửa bỏ hoang không người ở, cho đến khi đất bị tiêu diệt và hoang phế.”

12 CHÚA sẽ đày dân chúng đi rất xa, và đất sẽ bị bỏ hoang.

13 Một phần mười dân cư sẽ còn lại trong xứ, nhưng số đó cũng sẽ bị tiêu diệt luôn. Chúng như cây sồi còn lại gốc sau khi thân bị đốn xuống. Những người còn sót lại sẽ như gốc đâm chồi trở lại.”

7

Gặp khốn khó với A-ram

1 A-cha là con Giô-tham, cháu U-xia. Khi A-cha làm vua Giu-đa thì Rê-xin, vua A-ram và Bê-ca, con Rê-ma-lia*, vua Ít-ra-en, kéo lên đánh Giê-ru-salem. Nhưng họ không chiếm nổi thành.

2 Nhà Đa-vít nhận tin báo rằng, “Các lực lượng của A-ram và Ít-ra-en đã liên kết nhau.” Khi nghe vậy, vua và toàn dân đều hoảng sợ. Họ run sợ như cây trong rừng bị gió thổi.

3 Sau đó CHÚA bảo Ê-sai, “Người và Sê-a Gia-súp†, con trai người hãy đi gặp A-cha chỗ nước chảy vào hồ trên‡, nơi con đường dân chúng hay giặt đồ.”

4 Bảo A-cha: Hãy cẩn thận. Hãy yên tâm đừng lo sợ. Đừng để hai người đó, A-ram và con Rê-ma-lia§, khiến cho người hoảng hốt. Đừng sợ cơn giận của chúng hay cơn giận của A-ram vì chúng chỉ như hai que gỗ cháy sắp tàn.

5 Bọn A-ram đã lập kế hoạch cùng với Ép-ra-im và con trai Rê-ma-lia để hại người, bảo rằng,

6 “Chúng ta hãy tấn công Giu-đa và phá nó tan hoang. Chúng ta sẽ cùng nhau chia đất và lập con trai Ta-bên làm vua Giu-đa.”

7 Nhưng ta, CHÚA và Thượng Đế phán, “Kế hoạch chúng nó sẽ không thành; việc đó sẽ không xảy ra,

§ 6:7: *xóa bỏ* Hay “được chuộc” hoặc “được che dấu.” * 7:1: *Bê-ca, con Rê-ma-lia* Một vua của xứ Ít-ra-en miền Bắc. † 7:3: *Sê-a Gia-súp* Tên này nghĩa là “chỉ có một ít người trở về.” ‡ 7:3: *hồ trên* Có thể là hồ Xi-lôm nằm ở cuối thành Đa-vít, ngay phía trên hồ cũ mà nay gọi là Hồ Đô.

§ 7:4: *con Rê-ma-lia* Tức Bê-ca, vua của xứ Ít-ra-en miền Bắc. Ông cai trị khoảng năm 740-731 trước Công nguyên.

⁸ vì A-ram bị thành Đa-mách cai trị, còn Đa-mách thì bị Rê-xin cai trị. Trong sáu mươi lăm năm nữa Ép-ra-im sẽ không còn là một quốc gia nữa.

⁹ Ít-ra-en bị thành Xa-ma-ri cai trị, và Xa-ma-ri thì bị con trai của Rê-ma-lia cai trị. Nếu người không đủ niềm tin để đứng vững, người sẽ không còn sức tồn tại lâu*.' ”

Em-ma-nu-ên, Thượng Đế ở với chúng ta

¹⁰ Rồi CHÚA phán cùng A-cha lần nữa rằng,

¹¹ “Hãy xin một dấu hiệu từ CHÚA là Thượng Đế người để cho người tin rằng những điều này là thật. Có thể là dấu hiệu dưới âm phủ† hay trên trời cao kia‡.”

¹² Nhưng A-cha đáp, “Tôi sẽ không xin dấu hiệu nào hay thử CHÚA.”

¹³ Ê-sai liền nói, “Hỡi nhà Đa-vít, hãy nghe kỹ đây! Người thử lòng kiên nhẫn của dân chúng chưa đủ sao? Tại sao người còn muốn thử lòng kiên nhẫn của Thượng Đế ta?

¹⁴ Chính CHÚA sẽ ban cho người một dấu hiệu:

Một thiếu nữ sẽ mang thai§ và sinh ra một bé trai và đặt tên là Em-ma-nu-ên*.

¹⁵ Đứa trẻ sẽ ăn sữa đông và mật ong† trước khi nó biết bỏ điều ác và chọn điều lành.

¹⁶ Hiện nay người đang sợ vua Ít-ra-en và A-ram.

Nhưng trước khi đứa trẻ biết chọn điều lành và bỏ điều ác, thì xứ Ít-ra-en và A-ram sẽ bị hoang phế.

¹⁷ CHÚA sẽ mang khốn khó đến cho người, dân tộc người, và cho những người trong gia đình cha người. Họ sẽ khốn khổ hơn bất cứ thời kỳ nào từ khi Ép-ra-im tách ra khỏi Giu-đa. CHÚA sẽ đưa vua A-xy-ri đến tấn công người.

¹⁸ Lúc đó CHÚA sẽ huýt sáo gọi người Ai-cập, và chúng sẽ đến đông như ruồi từ các suối xa xăm của Ai-cập. Ngài sẽ gọi người A-xy-ri, và chúng sẽ tràn đến như ong.

¹⁹ Các quân thù này sẽ đóng quân trong hố sâu và trên gheñh đá, gần các bụi cây, và nơi các giếng nước.

²⁰ CHÚA sẽ thuê người A-xy-ri và dùng chúng như dao cạo để trừng phạt Giu-đa. Giống như CHÚA cạo tóc đầu, cạo lông‡ trên Giu-đa.

* **7:9: Nếu người ... tồn tại lâu** Đây là một lối chơi chữ có nghĩa là “Nếu người không tin, thì cũng không ai tin người.” † **7:11: dấu hiệu dưới âm phủ** Hay “Hãy làm cho lời thỉnh cầu của người thật sâu.” Từ ngữ “thỉnh cầu” trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “âm phủ.” ‡ **7:11: dấu hiệu ... trên trời cao kia** Nguyên văn, “Hãy làm cho lời thỉnh cầu người thật cao.” § **7:14: Một thiếu nữ sẽ mang thai** Hay “Hãy nhìn thiếu nữ đang mang thai.” Bản cổ Hi-lạp (mà sách Ma 1:23 trích dẫn) dịch là “trinh nữ” cho nên câu này đọc như sau, “Này một trinh nữ sẽ mang thai.” * **7:14: Em-ma-nu-ên** Nghĩa là “Thượng Đế ở với chúng ta.” † **7:15: sữa đông và mật ong** Đây muốn nói đến đồ ăn cứng lần đầu tiên cho em bé ăn. Đây cũng là loại đồ ăn mà người nghèo có thể ăn được. Xem câu 22. ‡ **7:20: cạo tóc đầu, cạo lông** Nghĩa là dân Giu-đa sẽ bị sỉ nhục và bị đối xử như tôi mọi.

21 Lúc đó mỗi người chỉ có thể giữ một con bò cái tơ và hai con chiên còn sống thôi.

22 Chỉ có đủ sữa cho người đó ăn sữa đông. Ai còn sót trong xứ sẽ phải trở lại ăn sữa đông và mật ong.

23 Trong xứ này hiện nay đầy vườn nho và hàng ngàn dây nho, đáng giá hai mươi lăm cân bạc. Nhưng các vườn nho đó sẽ đầy cỏ dại và gai gốc.

24 Xứ sẽ trở thành hoang địa và chỉ dùng làm đất săn bắn.

25 Dân chúng trước kia làm lụng và trồng trọt hoa màu trên các sườn đồi này nhưng đến lúc đó họ sẽ không đến đó nữa vì đất sẽ đầy cỏ dại và gai gốc. Chỉ có chiên và trâu bò đến thôi.”

8

A-xy-ri sắp đến rồi

1 CHÚA bảo tôi, “Hãy lấy một bảng viết* và ghi trên đó bằng cây viết thường†: ‘Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát.’‡

2 Tôi sẽ triệu tập một số nhân chứng đáng tin: U-ria, thầy tế lễ, và Xa-cha-ri, con Giê-bê-rê-kia.”

3 Rồi tôi đi đến nhà của nữ tiên tri, nàng thụ thai và sinh một con trai. CHÚA bảo tôi, “Hãy đặt tên nó là Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát,

4 vì vua A-xy-ri sẽ cướp tất cả những tài sản của cải của Đa-mách§ và Xa-ma-ri trước khi đưa trẻ biết kêu cha hay mẹ.”

5 CHÚA lại phán cùng tôi rằng,

6 “Những người này* không chịu nhận nước chảy nhẹ từ hồ Xi-lôm† và kinh khiếp vì Rê-xin và con trai Rê-ma-lia.

7 Cho nên CHÚA tôi sẽ mang vua A-xy-ri cùng mọi đạo quân của người để nghịch lại chúng, giống như trận lụt ào ào đổ từ sông Ô-phơ-rát xuống. Quân A-xy-ri sẽ giống như nước dâng lên từ bờ sông, chảy cả xứ.

8 Nước đó sẽ tràn và chảy vào Giu-đa, ngập lên đến cổ nó,

Hỡi Em-ma-nu-ên‡, đạo quân này sẽ giương cánh ra như chim cho đến khi bao phủ cả xứ.”

9 Hỡi các dân, hãy tan nát,

hãy bể vụn ra từng miếng.

Hỡi các xứ xa xăm hãy nghe.

Hãy chuẩn bị ra trận và hãy bể vụn ra!

Hãy chuẩn bị ra trận và hãy bể vụn ra!

10 Hãy lập kế hoạch đánh nhau nhưng các kế hoạch đó sẽ thất bại.

* **8:1: bảng viết** Hay “cuộn giấy.” † **8:1: cây viết thường** Nguyên văn, “cây viết loài người dùng.” Có thể là loại viết dùng để khắc vào đất sét. ‡ **8:1: Ma-hê Sa-lanh Hát-Bát** Nghĩa là “Sắp có việc cướp bóc và đánh cắp.” § **8:4: Đa-mách** Một thành phố trong xứ A-ram (nay là Xy-ri).

* **8:6: Những người này** Có thể là những người Giu-đa muốn theo Rê-xin và Bê-va. Xem câu 11. † **8:6: Xi-lôm** Một đường dẫn nước từ suối Ghi-hôn đến một hồ nằm về phía Nam thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem). Đó là nơi những người thuộc gia đình Đa-vít được xúc dầu để làm vua. ‡ **8:8: Hỡi Em-ma-nu-ên** Hay “Hỡi Em-ma-nu-ên, chúng sẽ tràn ra khắp xứ người.” Đây có thể là lời hứa của Thượng Đế để bảo vệ dân chúng của Ngài, hoặc là một lời cảnh cáo về quyền lực của A-xy-ri.

Hãy ra lệnh cho đạo quân người,
nhưng chúng sẽ vô dụng,
vì Thượng Đế ở với chúng ta.

Lời cảnh cáo Ê-sai

¹¹ CHÚA phán cùng ta bằng quyền năng Ngài và cảnh cáo^S ta chớ có theo đường lối của dân chúng. Ngài bảo,

¹² “Dân chúng nói rằng những kẻ khác âm mưu nghịch họ, nhưng người đùng tin chúng nó. Đùng sợ điều chúng sợ; và đùng kinh hãi những điều đó.

¹³ Nhưng hãy nhớ rằng CHÚA Toàn Năng là thánh. Ngài là Đấng người phải sợ; Đấng người nên kính nể*.

¹⁴ Ngài sẽ làm nơi trú ẩn an toàn† cho người. Nhưng còn về hai gia tộc Ít-ra-en, Ngài sẽ như hòn đá gậy vấp ngã, như tảng đá khiến người ta té nhào. Ngài như cái bẫy cho Giê-ru-sa-lem, khiến họ rơi vào.

¹⁵ Nhiều kẻ sẽ rơi trên tảng đá này. Họ sẽ rơi và bị đập nát; Họ sẽ rơi vào bẫy và bị sập.”

¹⁶ Hãy lập giao ước‡. Hãy niêm phong lời giáo huấn trong khi các môn đệ ta đang nhìn.

¹⁷ Ta sẽ đợi CHÚA giúp chúng ta,
CHÚA xấu hổ về gia đình Ít-ra-en.
Ta sẽ trông đợi Ngài.

¹⁸ Ta đang đứng đây. Cùng với ta là con cái CHÚA ban cho ta. Chúng ta là dấu hiệu và bằng cứ cho dân Ít-ra-en từ CHÚA Toàn Năng, Đấng ngự trên núi Xi-ôn.

¹⁹ Có người đề nghị, “Hãy đi hỏi bọn đồng bóng và thầy bói là những kẻ chuyên thì thầm và lăm bắm để biết phải làm gì.” Nhưng ta bảo các người rằng nên cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Tại sao người sống mà lại đi hỏi người chết?

²⁰ Các người phải vâng theo lời giáo huấn và giao ước^S với CHÚA. Bọn đồng bóng và thầy bói không thể nói ra lời của CHÚA, cho nên lời nói chúng chẳng ra gì.

²¹ Dân chúng đi lang thang khắp xứ, bị hoang mang và đói khổ. Khi họ đói họ đâm ra giận dữ và ngược lên nguyên rửa vua cùng Thượng Đế mình.

²² Chúng nhìn quanh, khắp xứ chỉ thấy khốn đốn, tăm tối, và bi thảm, cái bi thảm của dân bị buộc phải xa xứ.

9

Một ngày mới mở ra

§ 8:11: *cảnh cáo* Hay “ngăn cản.” * 8:13: *kính nể* Hay “hãy xem là thánh.” † 8:14: *trú ẩn an toàn* Hay “nơi thánh.” ‡ 8:16: *Hãy lập giao ước* Hay “Hãy viết giao ước.” Đây có thể là cuộn giấy lớn trong câu 1 hay lời hứa theo sau trong câu 17. § 8:20: *giao ước* Thường có nghĩa là giao ước Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en qua Mô-se. Ở đây có thể nghĩa là giao ước nói đến trong câu 17.

¹ Nhưng bỗng nhiên xứ bị khốn khổ không còn ẩm đạm nữa. Trước kia Thượng Đế khiến đất Xê-bu-lôn và Nép-ta-li gục đầu xấu hổ, nhưng trong tương lai các vùng đất đó sẽ trở nên trù phú. Chúng sẽ kéo dài từ con đường dọc theo Địa-trung-hải cho đến vùng đất phía Đông sông Giô-đanh, chạy đến phía bắc tới Ga-li-lê, xứ của dân không phải Ít-ra-en.

² Trước kia các dân đó sống trong tối tăm, nay thấy ánh sáng lớn. Trước kia sống trong đất tăm tối, thì nay ánh sáng chiếu trên họ.

³ Lạy Thượng Đế, Ngài đã khiến dân tộc lớn mạnh và dân chúng hân hoan. Họ đã tỏ niềm vui cho Ngài thấy, như niềm vui lúc mùa gặt, hay niềm vui của kẻ chiếm được chiến lợi phẩm.

⁴ Giống như khi Ngài đánh bại Mi-đi-an*, Ngài quăng bỏ ách nặng nề khỏi cổ họ, và cây đòn nặng khỏi lưng họ cùng cây roi kẻ thù dùng đánh phạt họ.

⁵ Mỗi một đôi giày đi ra trận chiến và mỗi một bộ đồng phục vấy máu đã bị ném vào lửa.

⁶ Có một con trẻ được sinh ra cho chúng ta; Thượng Đế ban cho chúng ta một con trai. Người sẽ dắt dẫn dân sự mình. Danh Ngài là Cố Vấn Tuyệt Vời, Thượng Đế Toàn Năng, Cha Đồi Đồi, Chúa Bình An.

⁷ Quyền năng và sự hòa bình sẽ ngự trong nước Ngài và gia tăng mãi không thôi. Ngài sẽ làm vua trên ngôi và nước của Đa-vít. Ngài sẽ làm cho nước đó vững mạnh bằng cách dùng công lý và nhân từ mà cai trị từ nay cho đến đời đời. CHÚA Toàn Năng sẽ làm điều đó vì lòng sốt sắng Ngài† dành cho dân sự mình.

Thượng Đế sẽ trừng phạt Ít-ra-en

⁸ CHÚA phán sứ điệp nghịch lại dân cư Gia-cốp; bảo rằng Thượng Đế sẽ xét xử Ít-ra-en‡.

⁹ Rồi mỗi người trong Ép-ra-im, cho đến các lãnh tụ của Xa-ma-ri, sẽ biết rằng Thượng Đế đã truyền sứ điệp đó.

Chúng kiêu căng và khoe khoang rằng,

¹⁰ “Tuy gạch đã đổ, nhưng chúng ta sẽ xây lại bằng đá đẽo. Những cây nhỏ đã bị đốn xuống, Nhưng chúng ta sẽ thế bằng các cây hương nam cao lớn.”

¹¹ Nhưng CHÚA đã mang các kẻ thù của Rê-xin nghịch lại chúng; Ngài đã khích động các kẻ thù nghịch lại chúng.

¹² Dân A-ram từ miền Đông và dân Phi-li-tin từ miền Tây, chúng xua quân ăn nuốt Ít-ra-en. Nhưng CHÚA vẫn còn nổi giận; tay Ngài còn giơ ra để trừng phạt dân chúng.

¹³ Nhưng chúng không chịu trở lại cùng Đấng đã đánh mình; chúng không theo CHÚA Toàn Năng.

¹⁴ Nên CHÚA sẽ cắt đầu và đuôi của Ít-ra-en, cùng trong một ngày CHÚA cắt cả nhánh lẫn cọng.

* **9:4: Giống như ... Mi-đi-an** Xem Quan 7:15-25. † **9:7: lòng sốt sắng Ngài** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ “sốt sắng” hay “mãnh liệt” thường chỉ những danh từ mạnh về tình cảm như yêu, ghét, hăng say, hay ghen tương. ‡ **9:8: CHÚA phán ... Ít-ra-en** Có thể dịch “CHÚA gửi mệnh lệnh cho Gia-cốp nhưng mệnh lệnh ấy lại dành cho Ít-ra-en.”

15 Các bô lão và giới thượng lưu là đầu, còn các tiên tri đối là đuôi.

16 Những kẻ hướng dẫn dân chúng dắt họ đi lầm đường, còn những kẻ theo chúng bị hủy diệt.

17 Vì thế CHÚA tôi không hài lòng vì bọn trẻ, Ngài cũng không tỏ lòng từ bi đối với cô nhi quả phụ. Tất cả dân cư đã rời bỏ Thượng Đế và trở nên cực ác; chúng đều nói dối.

Nhưng CHÚA còn nổi giận; tay Ngài còn giơ ra để đánh phạt dân chúng.

18 Điều ác giống như đám lửa nhỏ. Trước hết nó chỉ thiêu đốt cỏ dại và gai gốc. Sau đó nó thiêu các bụi rậm trong rừng, rồi tất cả tiêu tan theo mây khói.

19 CHÚA Toàn Năng nổi giận, dân chúng như củi dành cho lửa; không ai tìm cách cứu anh chị em mình.

20 Dân chúng quay qua bên phải để tóm lấy vật gì, nhưng vẫn đói. Họ tìm vật gì bên trái để ăn, nhưng không no. Ai nấy đều quay qua ăn thịt con cái mình.

21 Dân Ma-na-xe sẽ nghịch lại dân Ép-ra-im, và Ép-ra-im sẽ nghịch lại Ma-na-xe. Rồi cả hai nghịch lại Giu-đa.

Nhưng CHÚA còn nổi giận; tay Ngài còn giơ ra để trừng phạt dân chúng.

10

1 Khốn cho những kẻ làm ra luật bất công, và những kẻ soạn luật để gây khốn khổ cho người khác.

2 Chúng bất công với người nghèo, và cướp đoạt quyền của những kẻ khốn khổ giữa vòng dân ta. Chúng để người ta ăn cắp của góa phụ và cướp đoạt của cải cô nhi.

3 Người sẽ làm gì khi sự hủy diệt người đến từ phương xa? Người chạy đến đâu để cầu cứu? Lúc đó người sẽ giấu của cải mình ở đâu?

4 Người phải cúi đầu xuống giữa đám tù nhân hay ngã gục giữa các xác chết. Nhưng CHÚA vẫn còn nổi giận; tay Ngài vẫn giơ ra để trừng phạt dân chúng.

Thượng Đế sẽ trừng phạt A-xy-ri

5 Thượng Đế phán, "Khốn cho vua A-xy-ri. Ta dùng nó làm cái roi để tỏ cơn giận ta; trong cơn thịnh nộ ta dùng A-xy-ri làm dùi cui.

6 Ta sai nó nghịch lại một dân tộc lia bỏ Thượng Đế. Ta nổi giận cùng dân ấy, nên ta bảo A-xy-ri đi đánh chúng, cướp của cải của chúng, để đâm lên chúng như đất trên đường.

7 Nhưng vua A-xy-ri không hiểu rằng ta đang dùng nó; nó không biết rằng nó chỉ là dụng cụ của ta. Nó chỉ muốn tiêu diệt kẻ khác và đánh bại nhiều dân tộc.

8 Vua A-xy-ri tự nhủ, 'Các cấp chỉ huy của ta như vua chúa.

9 Thành Canh-nô như thành Cạt-kê-mít. Thành Ha-mát như thành Ạc-bát. Thành Xa-ma-ri như thành Đa-mách.

10 Ta đánh bại các quốc gia thờ thần tượng, và những thần tượng đó nhiều hơn thần tượng của Giê-ru-sa-lem và Xa-ma-ri.

11 Như ta đã đánh hạ Xa-ma-ri và thần tượng nó, ta cũng sẽ đánh hạ Giê-ru-sa-lem và thần tượng nó.' "

12 Sau khi Chúa thi hành xong điều Ngài định làm cho núi Xi-ôn và Giê-ru-sa-lem, Ngài sẽ trừng phạt A-xy-ri. Vua A-xy-ri rất tự kiêu, lòng tự kiêu khiến nó phạm tội cho nên Thượng Đế sẽ trừng phạt nó.

13 Vua A-xy-ri bảo: “Nhờ sức lực ta, ta thực hiện những điều này; nhờ sự khôn ngoan ta, ta đánh bại nhiều dân tộc, ta đã cướp của cải chúng nó, và như một đũng sĩ, ta cướp luôn dân cư nó.

14 Ta đã lấy tài sản của những dân đó, như người ta thò tay vào tổ chim. Ta đã cướp các dân đó như người ta lấy trứng nằm trên đất. Không ai vỗ cánh hay mở miệng kêu chim chirp để thoát khỏi tay ta.”

15 Cái rìu không thể tốt hơn người dùng nó. Cái cưa cũng không khá hơn người sử dụng nó. Cái que không thể điều động người nhặt nó lên. Cái dùi cui không thể nhắc con người lên được!

16 Cho nên CHÚA Toàn Năng sẽ sai một bệnh tật khủng khiếp đến trên các binh sĩ A-xy-ri. Sức mạnh A-xy-ri sẽ bị tiêu hủy, như lửa thiêu đốt hết mọi thứ.

17 Thượng Đế, Ánh Sáng của Ít-ra-en*, sẽ như lửa đốt; Đấng Thánh sẽ như ngọn lửa. Ngài sẽ như lửa bùng ra thiêu đốt cỏ dại và gai gổc trong một ngày.

18 Lửa sẽ đốt tiêu các rừng và ruộng vườn phì nhiêu của A-xy-ri, tiêu diệt hết. Ngài sẽ tiêu diệt cả xác lẫn hồn. A-xy-ri sẽ giống như kẻ đau yếu càng ngày càng suy nhược.

19 Chỉ một số rất ít cây còn sót lại mà một đứa trẻ có thể đếm được.

20 Lúc đó sẽ còn một số dân sót lại trong Ít-ra-en từ gia đình Gia-cốp. Chúng sẽ không còn lệ thuộc vào kẻ chiến thắng mình. Chúng sẽ thật sự học biết trông cậy CHÚA, Đấng Thánh của Ít-ra-en.

21 Những kẻ còn sống sót trong gia đình Gia-cốp sẽ lại theo Thượng Đế Toàn Năng†.

22 Ít-ra-en ơi, tuy dân người đông, như cát bờ biển, nhưng chỉ còn một số rất ít sống sót để trở về cùng CHÚA. Thượng Đế đã tuyên bố rằng Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt đất một cách công bằng.

23 Chúa là Thượng Đế Toàn Năng chắc chắn sẽ tiêu diệt đất này, như Ngài đã tuyên bố.

24 Đây là Thượng Đế Toàn Năng phán: “Hỡi dân ta đang sống trong Xi-ôn, đừng sợ người A-xy-ri, là kẻ lấy roi đánh các người, và giơ gậy lên nghịch người như Ai-cập đã làm.

25 Ít lâu nữa cơn giận ta đối với người sẽ dứt, rồi ta sẽ quay cơn giận ta hủy diệt chúng.”

26 Rồi CHÚA Toàn Năng sẽ lấy roi đánh A-xy-ri như Ngài đã đánh Mi-đi-an ở tảng đá Ô-rép‡. Ngài sẽ giơ gậy lên trên biển§ như Ngài đã làm ở Ai-cập.

27 Rồi những khốn khổ A-xy-ri đặt trên người sẽ không còn, và gánh nặng chúng bắt người mang sẽ được lấy đi.

* 10:17: *Ánh Sáng của Ít-ra-en* Đây là một danh xưng của Thượng Đế như “Đấng Thánh” trong câu kế tiếp. Xem từ ngữ “Ít-ra-en” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 10:21: *Thượng Đế Toàn Năng* Xem Ê-sai 9:6. ‡ 10:26: *Mi-đi-an ở tảng đá Ô-rép* Xem Quan 7:25. § 10:26: *Ngài sẽ giơ gậy lên trên biển* Xem Xuất 14:1-15:21.

A-xy-ri tấn công Ít-ra-en

²⁸ * Đạo quân A-xy-ri sẽ vào gần Ai-át. Lính của nó sẽ bước qua Mi-rôn. Chúng sẽ chứa lương thực ở Mích-ma.

²⁹ Đạo quân đó sẽ vượt qua đèo. Các binh sĩ sẽ ngủ đêm ở Ghê-ba. Dân Ra-ma sẽ hoảng sợ, còn dân Ghi-bê-a của Sau-lo[†] sẽ bỏ chạy.

³⁰ Hỡi Bát-Ga-lim[‡], hãy kêu lên! Hỡi Lai-sa, hãy nghe đây! Tội nghiệp cho A-na-tốt!

³¹ Dân ở Mát-mê-na đã bỏ chạy; còn dân ở Ghê-bim[§] đang lẩn tránh.

³² Hôm nay đạo quân sẽ dừng chân tại Nóp. Chúng sẽ giơ quả đấm nghịch cùng Núi Xi-ôn, nơi chân đồi Giê-ru-sa-lem.

³³ Hãy coi chừng! Vì CHÚA Toàn Năng sẽ dùng quyền lực lớn lao đốn ngã chúng như cây cổ thụ. Những kẻ cao sang sẽ bị hạ xuống; những kẻ chức vị sẽ té xuống đất.

³⁴ Ngài sẽ đốn ngã chúng như lưỡi rìu chặt ngã đám rừng. Còn các cây hương nam của Li-băng sẽ ngã dưới quyền lực của Đấng Toàn Năng.

11

Vua Hòa bình đang đến

¹ Một nhánh* sẽ mọc ra từ gốc; một vị vua sẽ xuất thân từ gia đình Giê-xê[†].

² Thần linh CHÚA sẽ ngự trên người. Thần linh đó sẽ ban cho người sự khôn ngoan, hiểu biết, tài hướng dẫn, và quyền năng. Thần linh đó sẽ dạy vua biết kính sợ CHÚA.

³ Vua sẽ vui mừng vâng theo CHÚA.

Người sẽ không phán đoán theo mắt thấy, hay quyết định theo tai nghe.

⁴ Nhưng người sẽ phân xử thanh liêm cho kẻ nghèo; phán quyết của người sẽ rất công bằng cho người nghèo khổ trong xứ. Theo lệnh người kẻ ác sẽ bị trừng phạt, và theo lời người kẻ ác sẽ bị xử tử.

⁵ Sức mạnh của người là sự nhân từ và công chính, như thất lưng quanh hông người.

⁶ Lúc đó muông sói sẽ sống an lành với chiên con, hùm beo sẽ nằm nghỉ chung với dê. Bò con, sư tử, và bò đực tơ sẽ ăn chung nhau, rồi một đứa trẻ thơ sẽ dắt chúng nó.

⁷ Bò cái và gấu sẽ ăn chung nhau vô sự. Các con nhỏ chúng nó sẽ nằm nghỉ chung. Sư tử sẽ ăn cỏ khô như bò.

⁸ Một em bé sẽ chơi kè hang rắn hổ mang[‡], còn một đứa trẻ sẽ thò tay vào ổ rắn độc.

* **10:28: Đạo quân ... Giê-ru-sa-lem** Ê-sai dùng các tên có hai ba nghĩa để mô tả những phương cách mà đạo quân A-xy-ri dùng để đánh Giu-đa. † **10:29: Ghê-ba, Ra-ma ... Ghi-bê-a của Sau-lo** Đây là tên các thị trấn nằm về phía Bắc thành Giê-ru-sa-lem. ‡ **10:30: Bát-Ga-lim** Ga-lim là một thành phía Nam thành Giê-ru-sa-lem. Tên thành này nghĩa là "con gái của các lượn sóng," và có thể ám chỉ các con chim hót lớn tiếng nơi bờ biển hay bờ sông. § **10:31: Ghê-bim** Một thị trấn không rõ ở đâu. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ này có nghĩa là "cái hồ" hay "cái đôn," tức là một cái lỗ lớn dưới đất để chứa nước. * **11:1: nhánh** Nghĩa là một vị vua mới sẽ xuất thân từ gia đình Đa-vít. † **11:1: Giê-xê** Cha của vua Đa-vít. ‡ **11:8: rắn hổ mang** Một loại rắn rất độc.

⁹ Chúng nó sẽ không làm hại hay tiêu diệt lẫn nhau trong khắp núi thánh ta, vì cả đất sẽ đầy sự hiểu biết CHÚA, như biển đầy tràn nước.

¹⁰ Lúc đó vua mới xuất thân từ gia đình Gie-xê sẽ đứng lên làm cờ xí cho mọi dân tộc. Các dân sẽ tập họp quanh người, và nơi người ở sẽ đầy vinh hiển.

¹¹ Lúc đó CHÚA sẽ lại tìm kiếm mang về những kẻ sống sót từ A-xy-ri, Bắc Ai-cập, Nam Ai-cập, Cút, Ê-lam, Ba-by-lôn, Ha-mát, và các hải đảo ngoài biển khơi.

¹² Thượng Đế sẽ giương cờ làm dấu cho các dân tộc, Ngài sẽ tập họp dân Ít-ra-en là những kẻ bị đày ra khỏi xứ mình. Ngài sẽ gom lại những dân bị tản lạc của Giu-đa từ khắp các nơi trên trái đất.

¹³ Lúc đó Ép-ra-im sẽ không còn ganh tức nữa, Giu-đa cũng sẽ không còn kẻ thù nào. Ép-ra-im không còn tỵ hiềm với Giu-đa, và Giu-đa cũng sẽ không còn ghét Ít-ra-en nữa.

¹⁴ Nhưng Ép-ra-im và Giu-đa sẽ tấn công Phi-li-tin về phía Tây. Hai bên cùng nhau chiếm của cải các dân phương Đông[§]. Họ sẽ chiến thắng Ê-đôm và Mô-áp, còn dân Am-môn* sẽ chịu phục tùng họ.

¹⁵ CHÚA sẽ làm cho Hồng hải của Ai-cập khô cạn[†], Ngài sẽ vẫy tay trên sông O-phơ-rát và thổi cơn gió nóng khiến nó cạn nước. Ngài sẽ chia nó ra thành bảy con sông nhỏ để người ta có thể mang giày băng qua chúng được.

¹⁶ Cho nên dân sót lại của CHÚA còn sống sót sẽ có cách rời A-xy-ri, giống như lúc Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

12

Bài hát ca ngợi Thượng Đế

¹ Lúc ấy người sẽ nói:

“Lạy Chúa, tôi ca ngợi Ngài!

Trước đây Ngài đã nổi giận cùng tôi,
nhưng nay cơn giận Ngài không còn!

Ngài đã an ủi tôi.

² Thượng Đế là Đấng đã cứu tôi;

Tôi sẽ tin cậy nơi Ngài, không sợ hãi gì.

CHÚA, CHÚA ban sức mạnh cho tôi và khiến tôi hát xướng.

Ngài đã cứu tôi*.”

³ Người sẽ vui mừng nhận sự cứu rỗi mình
như khi người lấy nước từ giếng lên.

⁴ Lúc đó người sẽ nói,

“Hãy ca ngợi CHÚA và thờ lạy Ngài.

[§] 11:14: **phương Đông** Thường dùng để chỉ vùng quanh Ba-by-lôn. * 11:14: **Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn** Ba quốc gia nằm về phía Đông xứ Ít-ra-en. Đó là ba quốc gia thù nghịch với Ít-ra-en trong nhiều năm. † 11:15: **CHÚA sẽ ... khô cạn** Hay “CHÚA sẽ làm cho lười của biển Ai-cập khô cạn.”

* 12:2: **CHÚA, CHÚA ... cứu tôi** Trong tiếng Hê-bơ-rơ là “Gia, Gia-vê là sức mạnh và là lời ca ngợi của tôi. Ngài trở nên sự cứu rỗi tôi.” Câu này trích trong bài ca thắng trận của Mô-se trong Xuất 15:2.

Hãy cho mọi người biết điều Ngài đã làm và sự cao cả của Ngài.

⁵ Hãy hát ca ngợi CHÚA vì Ngài đã làm những việc lớn lao.

Hãy cho cả thế giới biết việc Ngài làm.

⁶ Hỡi dân cư Xi-ôn, hãy vui hát lớn tiếng,
vì Đấng Thánh của Ít-ra-en đã làm những việc lớn lao trước mặt các người."

13

Sứ điệp của Thượng Đế cho Ba-by-lôn

¹ CHÚA trao sứ điệp* này về Ba-by-lôn cho Ê-sai, con trai A-mốt:

² Hãy giương cờ trên núi trọi†.

Hãy gọi chúng nó.

Hãy giơ tay ra dấu bảo chúng nó
vào các cửa dành cho bậc quyền quí.

³ Chính ta đã chỉ huy những kẻ ta biệt riêng ra cho mình.

Ta đã gọi các chiến sĩ để chúng thi hành cơn giận ta.

Chúng hơn hở vui mừng làm theo ý muốn ta.

⁴ Hãy nghe tiếng ồn ào huyền não trên núi,
tiếng của vô số người.

Hãy nghe tiếng ồn ào trong các nước,
tiếng của các dân tộc tập họp lại.

CHÚA Toàn Năng triệu tập quân lực Ngài để ra trận.

⁵ Đạo quân này đến từ xứ rất xa, từ ven chân trời.

Trong khi nóng giận CHÚA dùng
đạo quân này làm vũ khí tiêu diệt cả nước.

⁶ Hãy khóc đi, vì ngày phán xử của CHÚA gần đến rồi; Đấng Toàn Năng đưa sự hủy diệt đến‡.

⁷ Dân chúng sẽ yếu sức vì hoảng sợ, và lòng can đảm họ cũng tiêu tan.

⁸ Ai nấy đều lo sợ. Sự đau khổ xâm chiếm họ; họ sẽ đau đớn như đàn bà đau đẻ. Ai nấy đều lo sợ nhìn nhau, mặt nào cũng đỏ bừng như lửa.

Phán quyết của Thượng Đế nghịch cùng Ba-by-lôn

⁹ Nay, ngày phán xử của CHÚA sắp đến ngày kinh khiếp, ngày thịnh nộ của Thượng Đế. CHÚA sẽ tiêu diệt đất và mọi kẻ có tội sống trong đó.

¹⁰ Các ngôi sao không chiếu sáng nữa; bầu trời sẽ trở nên tối tăm. Mặt trời trở nên đen tối khi mọc lên, mặt trăng cũng không chiếu sáng.

¹¹ CHÚA phán, "Ta sẽ trừng phạt thế gian vì tội ác nó và trừng phạt kẻ ác vì tội lỗi chúng. Ta sẽ trừ thói kiêu căng của những kẻ tự phụ, và ta sẽ diệt lòng tự kiêu của kẻ độc ác với người khác.

* **13:1: sứ điệp** Hay "gánh nặng." † **13:2: núi trọi** Đây có lẽ ám chỉ Ba-by-lôn. ‡ **13:6: Đấng Toàn Năng ... đến** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Cụm từ "những chiến lợi phẩm" đọc lên nghe như "Thượng Đế Toàn Năng."

12 Sẽ chỉ còn lại có vài người, họ sẽ hiếm như vàng Ô-phia nguyên chất.

13 Ta sẽ làm cho trời rung, đất sẽ di chuyển ra khỏi chỗ nó, khi CHÚA Toàn Năng tỏ cơn thịnh nộ phùng phùng của Ngài.

14 Bấy giờ dân chúng Ba-by-lôn sẽ chạy trốn như nai bị săn đuổi, như chiên không người chăn. Ai nấy chạy trở lại với dân mình; mỗi người chạy trở về đất mình.

15 Người nào bị bắt sẽ bị giết; ai bị bắt giữ sẽ chết vì gươm.

16 Các con thơ của họ sẽ bị đánh chết ngay trước mắt họ. Nhà cửa sẽ bị cướp bóc, vợ họ bị hãm hiếp.

17 Nay, ta sẽ khiến đạo quân Mê-di tấn công Ba-by-lôn. Chúng không thềm bạc, cũng không màng đến vàng.

18 Các binh sĩ chúng sẽ dùng tên bắn các thanh niên; chúng không tội nghiệp con trẻ, cũng chẳng thương hại trẻ thơ.

19 Ba-by-lôn là nước xinh đẹp nhất trong các nước, dân Ba-by-lôn^S cũng rất hãnh diện về điều đó. Nhưng Thượng Đế sẽ tiêu diệt nó như tiêu diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.

20 Sẽ không ai còn ở hay định cư tại đó nữa. Không người Á-rập nào dựng lều tại đó; cũng chẳng có kẻ chăn chiên nào mang bầy chiên mình đến đó.

21 Chỉ có thú hoang trong sa mạc ở đó, còn nhà cửa chúng sẽ là nơi trú của chó rừng. Chim cú sẽ làm tổ ở đó, dê rừng* sẽ nhảy tung tăng khắp nhà.

22 Chó sói sẽ tru giữa các vách thành kiên cố, chó rừng sẽ sủa giữa các tòa nhà sang trọng. Ngày tận số của Ba-by-lôn gần đến, thời kỳ của nó gần xong rồi.”

14

Ít-ra-en sẽ hồi hương

1 CHÚA sẽ tỏ lòng từ bi đối với dân cư Gia-cốp, và Ngài sẽ lại chọn lựa dân Ít-ra-en. Ngài sẽ định cư họ trong xứ mình. Những dân ngoại quốc* sẽ nhập chung với dân Ít-ra-en và trở thành gia đình Gia-cốp.

2 Các dân tộc sẽ đưa Ít-ra-en về xứ mình. Bấy giờ đàn ông, đàn bà từ các dân khác sẽ làm nô lệ cho Ít-ra-en trong xứ của CHÚA. Trước kia dân Ít-ra-en làm nô lệ cho chúng, nhưng nay dân Ít-ra-en sẽ đánh bại các quốc gia đó và thống trị họ.

Vua Ba-by-lôn sẽ bị lật đổ

3 CHÚA sẽ cất sự nhọc nhằn khỏi Ít-ra-en và sẽ an ủi chúng. Chúng sẽ không còn làm cực như nô lệ nữa.

4 Trong ngày đó Ít-ra-en sẽ hát bài này về vua Ba-by-lôn:

Vua độc ác đã thống trị chúng ta không còn nữa;

^S 13:19: *dân Ba-by-lôn* Nguyên văn, “dân Canh-dê.” * 13:21: *dê rừng* Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ này nghe như “có nhiều lông,” “con dê.” * 14:1: *ngoại quốc* Những người không phải dân Ít-ra-en. Thường đây là những người sống trong xứ nhưng chưa phải là công dân. Trong câu này, những người ngoại quốc là những người không phải Ít-ra-en nhưng quyết định đi theo Thượng Đế.

sự khống chế hung bạo của vua đã chấm dứt!

- 5 CHÚA đã bẻ cây trượng vàng của các kẻ cai trị độc ác,
và đoạt lấy quyền lực của họ.
- 6 Trong cơn giận vua Ba-by-lôn đánh dân chúng nhiều lần.
Vua đó thống trị các dân bằng thịnh nộ và luôn hành hạ họ.
- 7 Nhưng nay cả thế gian an nghỉ và bình yên.
Bây giờ dân chúng cất tiếng hát.
- 8 Cho đến cây thông cũng vui mừng,
cây hương nam của Li-băng cũng hớn hở.
Chúng bảo, “Nhà vua đã đổ rồi,
không còn đứng lên được nữa.”
- 9 Âm phủ rất vui mừng đón tiếp khi người đến.
Nó đánh thức các linh hồn kẻ chết, tức các lãnh tụ trên thế giới.
Nó khiến vua của các dân tộc đứng dậy khỏi gai mà chào mừng người.
- 10 Các lãnh tụ đó sẽ chế giễu người rằng,
“Bây giờ người cũng yếu ớt như chúng ta.
Bây giờ người cũng chẳng khác gì chúng ta.”
- 11 Sự kiêu căng người đã đi xuống âm phủ với người,
Nhạc từ đờn cầm người cũng đi theo luôn.
Sâu bọ trải ra như cái giường bên dưới người,
và dò bọ phủ trên người như cái mền.
- 12 Hỡi vua Ba-by-lôn, ngôi sao mai,
người đã từ trời rơi xuống,
dù người vốn chói sáng như mặt trời đang mọc!
Trước kia các dân tộc trên đất cúi lạy trước mặt người,
nhưng nay người đã bị lật đổ.
- 13 Người tự nhủ, “Ta sẽ lên trời.
Ta sẽ đặt ngôi mình bằng với các ngôi sao của Thượng Đế.
Ta sẽ ngồi ở Xa-phông†,
trên đôi của núi thánh.
- 14 Ta sẽ cất mình lên trên các tầng mây.
Ta sẽ như Đấng Tối Cao.”
- 15 Nhưng người đã bị đem xuống âm phủ,
đến nơi sâu thẳm của mồ mả.
- 16 Những ai thấy người cũng sửng sờ.
Họ nhìn điều xảy ra cho người và nói,
“Đây có phải là kẻ đã gây sợ hãi lớn lao trên đất,
làm lung lay các nước,
17 biến thế giới ra sa mạc,
tiêu diệt các thành phố,
bắt các tù binh trong chiến tranh và từ chối thả họ trở về nhà không?”
- 18 Các vua trên đất đã được chôn cất trong vinh dự,
mỗi người được chôn trong mồ mả mình.
- 19 Nhưng người bị ném khỏi mồ người,

† 14:13: *Xa-phông* Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “phương Bắc,” hay “kín giấu.”

như một xác chết sinh thối ghê tởm.

Người bị bao phủ bởi các thầy chết vì chiến trận,
bởi các xác sẽ được chôn trong hầm đá.

Người như thầy ma bị các lính khác dẫm lên.

²⁰ Người sẽ không được chôn với các thầy ma ấy,
vì người đã tàn phá xứ sở người và giết hại dân chúng người.
Con cái của các kẻ gian ác sẽ không bao giờ được ai nhắc đến trở lại.

²¹ Hãy chuẩn bị giết con cái nó,
vì cha chúng nó có tội.

Chúng sẽ không bao giờ kiểm soát đất đai được nữa;
chúng sẽ không bao giờ xây cất các thành phố tràn đầy mặt đất.

²² CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Ta sẽ đánh các dân đó; Ta sẽ tiêu hủy Ba-by-lôn và dân cư, con cái và dòng dõi nó,” CHÚA phán vậy.

²³ “Ta sẽ khiến Ba-by-lôn thành chỗ ở cho thú vật[‡] và cho đầm lầy. Ta sẽ lấy chổi hủy diệt quét Ba-by-lôn,” CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

Thượng Đế sẽ trừng phạt A-xy-ri

²⁴ CHÚA Toàn Năng cam kết như sau: “Những điều sau đây sẽ xảy ra đúng y như ta dự định; chúng sẽ xảy ra y như ta đã sắp đặt.

²⁵ Ta sẽ tiêu diệt vua A-xy-ri trong xứ ta; Ta sẽ chà đạp nó trên núi ta. Nó đặt gánh nặng trên dân ta, nhưng gánh nặng đó sẽ được lấy đi.

²⁶ Đây là điều ta dự định làm cho cả đất. Đây là bàn tay ta đã giơ lên trên các dân tộc.”

²⁷ Khi CHÚA Toàn Năng hoạch định, thì không ai ngăn cản nổi. Khi CHÚA giơ tay lên trừng phạt người ta, thì không ai ngăn cản Ngài được.

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Phi-li-tin

²⁸ Đây là sứ điệp[§] được loan báo trong năm vua A-cha qua đời*:

²⁹ Xứ Phi-li-tin ơi, đừng vội mừng vì vua trước đây tấn công người đã chết. Người như con rắn sinh ra rắn độc khác. Vua mới sẽ như một con rắn nguy hiểm, lạnh lẽo cắn người.

³⁰ Ngay như những kẻ nghèo khó nhất của dân ta cũng sẽ ăn uống thỏa thích, và những người khốn cùng sẽ nằm nghỉ bình yên. Nhưng ta sẽ giết gia đình người bằng nạn đói kém, và những ai còn sót lại của người sẽ chết.

³¹ Dân cư gần cổng thành ơi, hãy kêu khóc đi!

Hỡi Phi-li-tin, hãy hoảng sợ
vì một đám bụi sẽ thổi đến từ phương bắc.

Đó là một đạo quân sẵn sàng chiến đấu[†] không ai chậm trễ.

³² Chúng ta sẽ bảo các sứ giả của nước ấy như thế nào?

[‡] 14:23: *thú vật* Nguyên văn, “con nhím.” § 14:28: *sứ điệp* Hay “gánh nặng.” Xem 15:1.

* 14:28: *năm vua A-cha qua đời* Khoảng 727 trước Công nguyên. † 14:31: *đạo quân sẵn sàng chiến đấu* Hay “không có một người nào lười thối trong nhóm ấy.”

Hãy nói rằng CHÚA đã khiến Giê-ru-sa-lem thêm mạnh
và những kẻ nghèo khó của Ngài sẽ đến đó để tìm sự an ninh.

15

Tuyên ngôn cho Mô-áp

¹ Đây là tuyên ngôn cho Mô-áp:

Trong đêm mà thành A-rơ bị tiêu diệt thì Mô-áp cũng hoang tàn.

Trong đêm mà Kiệt bị tiêu diệt thì Mô-áp cũng hoang phế.

² Dân Đi-bôn* đi đến các nơi thờ phụng† để than khóc.

Dân Mô-áp than khóc cho các thành Nê-bô‡ và Mê-đê-ba§.

Mọi đầu và râu đều cạo nhẵn nhụi để tỏ nỗi sầu thảm của Mô-áp.

³ Trong phố chúng mặc vải xô để tỏ nỗi đau buồn.

Trên nóc nhà và nơi công viên,

chúng kêu khóc thảm thiết.

⁴ Dân cư của các thành Hết-bôn và Ê-lê-a-lê kêu khóc.

Người có thể nghe tiếng khóc của chúng nó từ xa trong thành Gia-hát.

Ngay đến các chiến sĩ Mô-áp cũng sợ sệt;

chúng run lên vì kinh sợ.

⁵ Lòng ta khóc than vì đau buồn cho Mô-áp.

Dân cư nó chạy trốn đến Xoa để trú ẩn;

chúng chạy đến Êch-la Sê-li-si-gia.

Dân chúng chạy lên con đường

trên núi để đi đến Lu-hít, vừa đi vừa khóc.

Dân chúng đi trên đường đến Hô-rô-na-im,

than khóc về cảnh điêu tàn của mình.

⁶ Nhưng nước ở Nim-rim đã khô cạn.

Cỏ đều chết héo, cây cối đều chết;

không còn thứ gì xanh cả.

⁷ Cho nên dân chúng thu góp những gì còn vớt vát được

rồi mang chúng sang Hồ Cây Liễu.

⁸ Người ta nghe tiếng khóc khắp nơi trong Mô-áp.

Tiếng khóc chúng nó ở tận thành Êch-la-im cũng nghe thấy;

Tận thành Bê-e Ê-lim xa lắc cũng nghe tiếng khóc.

⁹ Nước của thành Đi-môn* đầy máu,

và ta, CHÚA, sẽ mang thêm khốn khổ cho Đi-môn.

Một số dân sống ở Mô-áp đã trốn thoát khỏi kẻ thù,

nhưng ta sẽ sai sứ tử giết chúng nó.

* **15:2: Đi-bôn** Một thành phố trong xứ Mô-áp. Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “đau buồn.” † **15:2: nơi thờ phụng** Hay “các đồi cao.” Xem “đồi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ **15:2: Nê-bô** Một thành trong xứ Mô-áp đồng thời là tên của một thần giả. § **15:2:**

Mê-đê-ba Một thành trong xứ Mô-áp, cũng có nghĩa là “sầu não.” * **15:9: Đi-môn** Rất có thể là thành Đi-bôn nói ở câu 2 trên đây. Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “máu.”

16

1 Hãy gọi triều cống cho lãnh tụ của xứ. Hãy gọi một con chiên con từ Sê-la qua sa mạc đến núi của Con gái Xi-ôn*.

2 Các người đàn bà Mô-áp tìm cách băng qua sông Ạc-nôn như chim con rơi ra khỏi tổ.

3 Họ bảo: “Hãy giúp chúng tôi.

Bảo chúng tôi phải làm sao.

Hãy bảo vệ chúng tôi khỏi tay kẻ thù

như bóng mát che chúng tôi khỏi ánh mặt trời buổi trưa.

Xin hãy giấu chúng tôi,

vì chúng tôi chạy tìm nơi an toàn!

Đừng trao chúng tôi vào tay kẻ thù.

4 Hãy để những ai trong chúng tôi

bị đuổi ra khỏi Mô-áp sống xứ người.

Xin giấu chúng tôi khỏi kẻ thù.”

Cảnh cướp bóc Mô-áp sẽ chấm dứt.

Kẻ thù sẽ bị đánh bại;

những kẻ hiếp đáp người khác sẽ biến mất khỏi xứ.

5 Rồi một vua mới trung thành sẽ đến;

vua trung thành này sẽ xuất thân từ nhà Đa-vít†.

Người sẽ phân xử công bằng và làm điều phải.

6 Chúng ta đã nghe rằng dân Mô-áp rất kiêu căng tự phụ.

Chúng rất hợm hĩnh và nóng giận,

nhưng sự khoác lác của chúng không ra gì.

7 Vì thế dân Mô-áp sẽ khóc lóc;

chúng nó sẽ buồn thảm.

Chúng sẽ than vãn về các bánh nho khô mà chúng đã ăn trong Kiệt Ha-rê-sết‡.

8 Nhưng các ruộng của Hết-bôn

và cây nho của Xíp-ma không thể ra trái;

các kẻ cầm quyền ngoại quốc đã tiêu diệt các dây nho.

Kẻ thù đã tới Gia-xe, tràn đến sa mạc và ra đến tận biển§.

9 Ta than khóc với dân Gia-xe về các dây nho Xíp-ma.

Ta than khóc với dân Hết-bôn và Ê-lê-a-lê.

Sẽ không có tiếng reo vui,

vì sẽ không còn mùa gặt hay trái cây chín nữa.

10 Sẽ không còn cảnh hôn hờ vui mừng trong vườn cây ăn trái

không còn bài ca và tiếng reo vui trong vườn nho.

Không ai làm rượu nơi bàn ếp rượu nữa,

* 16:1: *Con gái Xi-ôn* Âm chỉ thành Giê-ru-sa-lem. Xem từ ngữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † 16:5: *nhà Đa-vít* Hoàng gia của Giu-đa. Thượng Đế hứa rằng lúc nào cũng sẽ có người trong dòng họ Đa-vít làm vua Giu-đa. ‡ 16:7: *Kiệt Ha-rê-sết* Một thành trong xứ Mô-áp.

Tên thành này nghĩa là “thành được chọn để bị tiêu diệt.” Có khi gọi là Kiệt Hê-re. § 16:8: *Kẻ thù ... tận biển* Hay “Những trái nho đã khiến nhiều lãnh tụ ngoại quốc say sưa. Cây nho đã trải ra đến thành Gia-xe, rồi vào sa mạc và xuống đến tận biển.”

vì ta đã làm tắt tiếng mừng rỡ.

¹¹ Lòng ta khóc cho Mô-áp như đòn cày đánh bản ai ca;
Ta rất đau buồn cho Kiệt Ha-sê-rết.

¹² Dân Mô-áp sẽ đi đến nơi thờ phụng để cầu khẩn.

Nhưng khi chúng đi đến đền thờ cầu nguyện cũng chẳng được nghe.

¹³ Trước đây CHÚA đã phán những lời này về Mô-áp.

¹⁴ Nhưng nay CHÚA phán, “Trong ba năm nữa, tức thời gian người làm thuê tính công, cả chúng nó và niềm kiêu căng chúng sẽ bị ghét bỏ. Chỉ sẽ còn sót lại một số rất ít người nhưng vô cùng yếu ớt.”

17

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng A-ram

¹ Sau đây là sứ điệp* về Đa-mách†:

“Thành Đa-mách sẽ bị tiêu hủy;
chỉ còn lại đồng hoang tàn.

² Dân chúng sẽ bỏ các thành ở A-rô-e‡.
Các đàn súc vật sẽ đi thong dong
trong các thị trấn bỏ hoang đó,
không ai ngăn cản.

³ Các thành có vách kiên cố trong Ép-ra-im sẽ bị tiêu hủy.
Chính phủ Đa-mách sẽ không còn.

Những kẻ còn sót lại trong A-ram
sẽ giống như vinh hiển Ít-ra-en,
Chúa Toàn Năng phán vậy.

⁴ “Lúc đó của cải Ít-ra-en sẽ tiêu tan.
Ít-ra-en sẽ giống như những kẻ ốm yếu vì bệnh hoạn.

⁵ Lúc đó sẽ như mùa gặt lúa trong thung lũng Rê-pha-im§. Các nhân công gặt lúa mì. Cắt các bông lúa và gom về.

⁶ Lúc đó cũng sẽ giống như mùa gặt ô liu, chỉ còn sót lại một vài trái. Chỉ có hai ba trái ô liu còn lại nơi các nhánh trên cùng. Chỉ còn bốn hoặc năm trái còn sót trên các nhánh,” CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en phán vậy.

⁷ Lúc đó người ta sẽ hướng về Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa mình; mắt của họ sẽ nhìn Đấng Thánh của Ít-ra-en.

⁸ Họ sẽ không còn tin tưởng nơi những bàn thờ mình đã xây, cũng sẽ không tin điều tay mình làm ra, không tin cả đến tượng A-sê-ra và bàn thờ* của họ.

* **17:1: sứ điệp** Hay tuyên ngôn, có nghĩa là “gánh nặng.” † **17:1: Đa-mách** Một thành phố lớn trong xứ A-ram (nay là Xy-ri). ‡ **17:2: A-rô-e** Một địa danh trong xứ A-ram (nay là Xy-ri).

§ **17:5: thung lũng Rê-pha-im** Một thung lũng nằm phía Tây Nam Giê-ru-sa-lem. * **17:8: bàn thờ** Đây có thể là những bàn thờ xông hương hay là bàn thờ để cúng thần giả.

⁹ Trong ngày đó các thành kiên cố sẽ bỏ hoang. Chúng sẽ giống như các thành của dân Hê-vít và A-mô-rít[†] để lại khi dân Ít-ra-en đến chiếm xứ. Mọi vật đều sẽ bị tiêu hủy.

¹⁰ Các người đã quên Thượng Đế là Đấng cứu các người; không nhớ Thượng Đế là nơi trú ẩn an toàn của mình.

Các người trồng dây nho tốt nhất và các cây nho lấy từ xứ xa.

¹¹ Người trồng dây nho hôm nay và mong nó mọc lên, hôm sau người ao ước nó trở bông. Nhưng đến mùa gặt mọi thứ đều chết; các cây sẽ bị bệnh mà chết.

¹² Hãy nghe tiếng vô số người!

Nghe như tiếng ồn ào của biển cả.

Hãy lắng nghe tiếng của các dân!

Nghe như tiếng của sóng vỗ ào ào.

¹³ Chúng gầm thét như sóng cồn, nhưng khi Thượng Đế quở trách, chúng sẽ bỏ chạy.

Như trâu trên đồi bị gió thổi bay,

hay những bụi cỏ dại bị giông bão thổi đi.

¹⁴ Ban đêm chúng sẽ hoảng sợ,

Trước rạng đông, sẽ không còn ai sót lại.

Kẻ thù sẽ đến trong xứ chúng ta nhưng chẳng làm được gì.

18

*Tuyên ngôn của Thượng Đế
nghịch cùng Cút*

¹ Khốn cho xứ bên kia sông Cút,
xứ đầy tiếng vỗ cánh ào ào.

² Nó sai các sứ giả băng qua biển;

lướt trên nước trong các thuyền băng lau sậy*.

Hãy đi nhanh lên, hỡi các sứ giả,

đến với một dân tộc người cao da mịn,

dân mà ai nấy đều kính sợ.

Chúng là một dân hùng mạnh

đã đánh bại các dân tộc khác.

Đất chúng có các con sông phân nhánh.

³ Hỡi dân cư trên đất, hãy nhìn!

Mọi người sống trên thế giới, hãy trông!

Các người sẽ thấy một lá cờ giương trên núi.

Các người sẽ nghe tiếng kèn.

[†] 17:9: *thành của dân Hê-vít và A-mô-rít* Hay "đồi núi và rừng rú."

lau sậy Thuyền làm bằng những que sậy buộc với nhau.

* 18:2: *thuyền băng*

4 CHÚA phán cùng tôi, “Ta sẽ từ nơi ta ở† lặng lẽ quan sát, như hơi nắng nóng, như sương trong sức nóng mùa gặt.

5 Sẽ đến lúc, sau khi hoa đã nở và trước mùa gặt, khi nho mới sẽ nảy mầm và lớn lên thì kẻ thù sẽ dùng dao tĩa hết nhánh; cắt dây nho mang đi.

6 Các cây đó sẽ dành cho chim trên núi và muông thú. Chim muông sẽ dùng chúng để nuôi thân suốt mùa hạ, và muông thú sẽ ăn chúng trong mùa đông ấy.”

7 Lúc đó người ta sẽ mang của dâng cho Chúa Toàn Năng từ những dân tộc người cao da mịn, mà khắp nơi ai cũng sợ. Chúng là dân đã chiến thắng các quốc gia khác. Xứ chúng có sông phân nhánh‡. Những của dâng ấy sẽ được mang đến Núi Xi-ôn, nơi ở của Chúa Toàn Năng.

19

Tuyên ngôn nghịch cùng Ai-cập

1 Đây là tuyên ngôn* dành cho Ai-cập: Này, CHÚA đến như đám mây bay nhanh vào Ai-cập. Các thần tượng nó sẽ run sợ trước mặt Ngài, và Ai-cập sẽ không còn can đảm.

2 CHÚA phán, “Ta sẽ khiến cho dân Ai-cập tự đánh lẫn nhau. Thân nhân đánh thân nhân; láng giềng đánh láng giềng; thành đánh thành; vương quốc đánh vương quốc†.

3 Người Ai-cập sẽ hoảng sợ, ta sẽ phá hỏng kế hoạch chúng. Chúng sẽ cầu hỏi thần tượng mình và các vong linh người đã chết, hỏi các đồng bóng và thầy bói.”

4 Chúa Toàn Năng phán, “Ta sẽ trao Ai-cập cho một ông chủ khắc nghiệt, một vua hùng mạnh sẽ cai trị chúng.”

5 Biển sẽ khô cạn, nước sẽ biến mất khỏi sông Nin.

6 Các kênh rạch sẽ hôi thúi‡; và các suối nước của Ai-cập sẽ khô cạn. Các cây mọc dưới nước sẽ thối;

7 các cây dọc theo bờ sông Nin sẽ chết. Ngay cả các cây mọc trong đồng bên bờ sông Nin sẽ khô héo, bị gió thổi đi, và biến mất.

8 Những người đánh cá cùng những kẻ bắt cá trong sông Nin, sẽ than khóc; những kẻ đánh cá trên sông Nin sẽ buồn rầu.

9 Những kẻ dùng cây đay dệt thành vải sẽ rầu rĩ, và những thợ dệt vải trắng sẽ tuyệt vọng.

10 Những thợ dệt vải sẽ phá sản, và kẻ làm công kiếm tiền sẽ thăm sầu.

11 Các viên chức của thành phố Xoan§ toàn là đồ ngu ngốc; những cố vấn khôn ngoan cho vua Ai-cập đưa ra ý kiến bậy bạ. Làm sao các người

† 18:4: *từ nơi ta ở* Từ nơi đã chuẩn bị cho ta. Có lẽ là đến thờ trong thành Giê-ru-sa-lem.

‡ 18:7: *Lúc đó ... phân nhánh* Hay “Lúc đó những dân tộc cao lớn, da mịn mà khắp nơi ai cũng sợ, đó là dân tộc hùng mạnh đã chiến thắng các quốc gia khác có đất đai được các sông phân chia ra. Những dân ấy sẽ được mang đến làm của lễ cho CHÚA Toàn Năng.” * 19:1: *tuyên ngôn* Hay “sứ điệp” hoặc “gánh nặng.” † 19:2: *vương quốc đánh vương quốc* Hay “quốc gia đánh quốc gia.” Nghĩa là người Ai-cập sẽ đánh người Ai-cập. ‡ 19:6: *hôi thúi* Trong tiếng

Hê-bơ-rơ từ ngữ này đọc lên nghe như sông Nin. § 19:11: *Xoan* Một thành trong xứ Ai-cập. Xem câu 13.

nói được cùng vua rằng, “Tôi là dòng dõi của những người khôn ngoan?”
Làm sao người bảo rằng, “Tôi là dòng vua xưa kia”?

¹² Hỡi Ai-cập, kẻ khôn ngoan của người đầu? Bảo chúng cho người biết điều CHÚA Toàn Năng đã định cho Ai-cập đi.

¹³ Các viên chức của Xoan đã bị gạt; các lãnh tụ của Mem-phít* tin chuyện nhảm. Cho nên các lãnh tụ Ai-cập hướng dẫn dân mình đi lầm lạc.

¹⁴ CHÚA đã khiến các lãnh tụ đó hoang mang. Chúng hướng dẫn dân Ai-cập đi lang thang không lối, như người say sờ soạng trong đồ mình mưa ra.

¹⁵ Ai-cập bó tay, dù sang hay hèn, lãnh tụ hay thường dân, không ai giúp nó được.

¹⁶ Trong ngày đó dân Ai-cập sẽ như đàn bà. Chúng sẽ khiếp sợ CHÚA Toàn Năng, vì Ngài sẽ giơ tay lên phạt chúng.

¹⁷ Đất Giu-đa sẽ làm cho Ai-cập hoảng sợ. Ai nghe đến tên Giu-đa cũng sẽ kinh khiếp, vì CHÚA Toàn Năng đã định nghịch cùng chúng.

¹⁸ Lúc đó năm thành trong Ai-cập sẽ nói tiếng Hê-bơ-rơ, ngôn ngữ của xứ Ca-na-an. Họ sẽ cam kết trung thành cùng CHÚA Toàn Năng. Một trong các thành đó sẽ có tên là Thành Hủy Diệt†.

¹⁹ Lúc đó sẽ có một bàn thờ cho CHÚA giữa xứ Ai-cập và một đền kỷ niệm cho CHÚA ở biên giới Ai-cập.

²⁰ Đây là dấu hiệu và nhân chứng cho CHÚA Toàn Năng trong xứ Ai-cập. Khi dân chúng kêu xin CHÚA cứu giúp thì Ngài sai người đến cứu và bênh vực họ. Ngài sẽ giải cứu họ khỏi những kẻ ức hiếp họ.

²¹ CHÚA sẽ tỏ mình cho dân Ai-cập, họ sẽ biết Ngài là CHÚA. Họ sẽ thờ lạy Thượng Đế và dâng của lễ. Họ sẽ hứa nguyện‡ cùng CHÚA và giữ lời hứa đó.

²² CHÚA sẽ trừng phạt dân Ai-cập, nhưng Ngài sẽ chữa lành cho họ. Họ sẽ trở lại cùng Ngài, Ngài sẽ nghe lời cầu khẩn của họ và chữa lành họ.

²³ Lúc đó sẽ có một đường cái chạy từ Ai-cập đến A-xy-ri. Người A-xy-ri sẽ đi đến Ai-cập, và người Ai-cập sẽ đi đến A-xy-ri. Cả người Ai-cập lẫn A-xy-ri đều sẽ cùng thờ lạy Thượng Đế§.

²⁴ Lúc đó Ít-ra-en, A-xy-ri, và Ai-cập sẽ hiệp chung nhau. Họ sẽ trở thành nguồn phước cho cả thế giới.

²⁵ CHÚA Toàn Năng sẽ chúc phước cho họ rằng, “Hỡi Ai-cập, ngươi là dân ta. Hỡi A-xy-ri, ta đã dựng nên ngươi. Hỡi Ít-ra-en, ngươi là sản nghiệp ta. Tất cả các ngươi đều sẽ được phước!”

20

A-xy-ri sẽ chiến thắng Ai-cập và Cút

¹ Sạt-gôn*, vua A-xy-ri sai một viên chỉ huy đến tấn công Ách-đốt. Viên

* **19:13: Mem-phít** Hay “Nóp,” một thành lớn trong xứ Ai-cập. † **19:18: Thành Hủy Diệt** Đây là một lối chơi chữ trong danh từ “Thành Mặt Trời,” cũng gọi là thành On hay Hê-li-bô-lít.

‡ **19:21: hứa nguyện** Một lời cam kết đặc biệt cùng Thượng Đế. Xem Lê-vi 22:18-24. § **19:23:**

Cả người Ai-cập ... Thượng Đế Hay “Ai-cập sẽ phục vụ A-xy-ri.” * **20:1: Sạt-gôn** Vua A-xy-ri,

trị vì khoảng năm 721-705 trước Công nguyên.

chỉ huy đó tấn công và chiếm được thành.

² Rồi CHÚA phán cùng Ê-sai, con trai A-mốt rằng, “Hãy cởi quần áo vải xô khỏi người, cùng dép khỏi chân người.” Vậy Ê-sai làm theo, ở trần đi chân đất.

³ CHÚA phán, “Ê-sai, tôi tớ ta ở trần đi chân đất trong ba năm để làm dấu hiệu nghịch lại Ai-cập và Cút.

⁴ Vua A-xy-ri sẽ mang các tù nhân đi khỏi Ai-cập và Cút. Mọi người từ già đến trẻ đều sẽ bị dẫn đi ở trần, chân không, phơi bày mông ra. Người Ai-cập sẽ cảm thấy nhục nhã.

⁵ Ai trông chờ Cút giúp đỡ sẽ hoảng sợ, còn ai sững sờ về sự huy hoàng của Ai-cập sẽ xấu hổ.

⁶ Dân cư sống gần biển sẽ bảo, ‘Hãy nhìn các nước đó. Chúng ta trông mong họ giúp đỡ chúng ta. Chúng ta chạy đến mong họ cứu chúng ta khỏi tay vua A-xy-ri. Như thế làm sao chúng ta thoát được?’ ”

21

Tuyên ngôn nghịch cùng Ba-by-lôn

1 Đây là tuyên ngôn* nghịch cùng xứ sa mạc gần biển†:

Thảm họa sẽ đến từ sa mạc như gió nam thổi đến.

Thảm họa tới từ một xứ kinh khủng.

2 Ta đã nhìn thấy một hiện tượng đáng sợ.
Ta thấy những kẻ phản bội bị phản bội
và những kẻ phá hoại bị phá hoại.

Hỡi Ê-lam, hãy tấn công dân chúng!

Hỡi Mê-đi, hãy vây thành và tấn công nó!

Ta sẽ chấm dứt sự đau khổ do thành đó gây ra.

3 Ta đã thấy những việc kinh khủng,
và bây giờ đây ta đau đớn;
cái đau của ta như người đàn bà đau đẻ.

Điều ta nghe làm ta kinh sợ;

Điều ta thấy khiến ta run rẩy.

4 Ta lo âu và run sợ.

Buổi chiều êm đềm của ta
đã biến ra đêm kinh hoàng.

5 Chúng bày bàn ăn; chúng trải thảm;
chúng ăn uống.

Hỡi các lãnh tụ, hãy đứng lên.

Hãy chuẩn bị khiên để chiến đấu!

⁶ CHÚA phán cùng ta, “Hãy đi đặt lính canh cho thành, bảo nó báo cáo những gì trông thấy.

* 21:1: *tuyên ngôn* Hay “sứ điệp” hoặc “gánh nặng.” Xem thêm câu 11, 13. † 21:1: *xứ sa mạc gần biển* Có lẽ là Ba-by-lôn.

7 Nếu nó thấy quân xa, ngựa, lừa hay lạc đà, thì phải để ý đặc biệt.”[‡]

8 Nếu người lính canh[§] kêu lên,

“Chủ ơi, mỗi ngày tôi đứng trên vọng canh* trông chừng;
mỗi đêm tôi trực gác.

9 Nay, tôi thấy một người cỡi quân xa do một đoàn ngựa kéo[†].”

Người đó kêu lên,

“Ba-by-lôn đã sụp đổ rồi! Nó sụp đổ rồi!

Các thần tượng nó nằm bể tan tành trên mặt đất.”

10 Dân ta bị chà nát như lúa trên sân đập lúa. Hỡi dân ta, ta cho các người biết điều ta nghe từ Đấng Toàn Năng, từ Thượng Đế của Ít-ra-en.

*Tuyên ngôn của Thượng Đế
nghịch cùng Ê-đôm*

11 Đây là tuyên ngôn về Đu-ma[‡]:

Có kẻ từ Ê-đôm[§] gọi ta,

“Này người gác, đêm còn bao lâu nữa?

Này người gác, chừng nào thì hết đêm?”

12 Người gác trả lời,

“Buổi sáng đến, nhưng đêm cũng sẽ tới.

Nếu người muốn hỏi thì lát nữa hãy đến* mà hỏi.”

Tuyên ngôn của Thượng Đế nghịch cùng Á-rập

13 Đây là tuyên ngôn về Á-rập:

Một đoàn thương gia từ Đê-đăng

ngủ đêm gần trong một khu rừng ở Á-rập.

14 Chúng cấp nước cho lữ khách đang khát;

Dân cư Thê-ma cấp thức ăn cho họ.

15 Họ chạy trốn tránh lưới gươm,

khỏi các lưới gươm giết hại,

khỏi các cây cung nhả bắn,

khỏi cuộc chiến tàn khốc.

[‡] 21:7: *Nếu nó ... đặc biệt* “Nếu nó thấy toán quân cỡi ngựa, đoàn lừa, hay đoàn lạc đà thì phải nghe ngóng cho thật kỹ.” § 21:8: *người lính canh* Hay “người tiên kiến.” Một danh từ xưa

dùng để chỉ nhà tiên tri. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ở chỗ này dùng chữ “sư tử.” * 21:8: *vọng*

canh Hay “tháp canh.” † 21:9: *một người cỡi quân xa ... ngựa kéo* Hay “một đoàn lính

cỡi ngựa.” Đây có thể là một đoàn ngựa kéo một quân xa hay các lính bắn cung cỡi ngựa trong

đạo quân A-xy-ri. Họ thường đi từng đôi. ‡ 21:11: *Đu-ma* Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ có

nghĩa là “im lặng.” Có thể ám chỉ Ê-đôm hay một thành phố trong xứ Á-rập. § 21:11: *Ê-đôm*

Hay “Sê-ia,” tên một ngọn núi trong xứ Ê-đôm hay một thành phố trong xứ Á-rập. * 21:12: *lát*

nửa hãy đến Đây cũng có nghĩa là “ăn năn.”

¹⁶ CHÚA phán cùng tôi như sau: “Một năm nữa sự huy hoàng của xứ Kê-đa sẽ không còn. (Tức thời gian tính cho người làm thuê.)

¹⁷ Lúc đó chỉ còn rất ít lính cầm cung, trong đám lính Kê-đa sống sót.” CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán vậy.

22

Tuyên ngôn cho Giê-ru-sa-lem

¹ Đây là tuyên ngôn* về Thung lũng Hiện thấy†:

Dân người làm sao vậy?

Tại sao người đứng trên mái nhà?

² Thành này phồn hoa,

đầy tiếng huyên náo và tiệc tùng say sưa.

Bây giờ dân người đã bị giết,

không phải bằng gươm,
cũng không phải do chiến trận.

³ Các lãnh tụ người cùng nhau chạy trốn,

nhưng đều bị bắt dù không tổn mũi tên nào‡.

Những người bị bắt

là những người chạy trốn trước khi quân thù tới.

⁴ Nên ta bảo, “Đừng nhìn ta.

Hãy để ta khóc to lên.

Đừng vội an ủi ta

về sự tàn phá của dân yêu dấu ta.”

⁵ CHÚA Toàn Năng đã chọn một ngày cho hỗn loạn. Người ta sẽ dẫm lên nhau trong Thung lũng Hiện Thấy. Vách thành sẽ bị phá sập, và người ta sẽ kêu la cùng núi non.

⁶ Các lính tráng từ Ê-lam sẽ gom các mũi tên lại cùng các quân xa và lính cỡi ngựa. Kiệt sẽ chuẩn bị khiên.

⁷ Các thung lũng xinh đẹp nhất của người sẽ tràn ngập quân xa. Các lính cỡi ngựa sẽ được lệnh canh gác các cổng thành.

⁸ Các vách thành bảo vệ Giu-đa§ sẽ sụp đổ. Lúc đó dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ trông cậy vào các vũ khí cất giữ ở Cung điện trong Rừng*.

⁹ Người thấy các vách thành Đa-vít có nhiều kẽ nứt cần được sửa chữa. Người trừ nước trong hồ dưới.

¹⁰ Người đếm nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem, và phá sập chúng để lấy đá sửa chữa vách thành.

* **22:1: tuyên ngôn** Hay “sứ điệp” hoặc “gánh nặng.” † **22:1: Thung lũng Hiện thấy** Có lẽ là một trong những thung lũng gần thành Giê-ru-sa-lem. Xem câu 5. ‡ **22:3: bị bắt dù ... mũi tên nào** Hay “nhưng các lính bắn cung bắt được chúng.” § **22:8: Các vách thành bảo vệ Giu-đa** Đây có thể là vách thành Giê-ru-sa-lem. Xem thêm Ê-sai 4:4. * **22:8: Cung điện trong Rừng** Một phần của cung điện Sô-lô-môn nơi ông cất giữ vũ khí và của cải.

11 Người đào hồ nước giữa hai vách[†] để dành nước từ hồ cũ[‡], nhưng người không tin cậy vào Thượng Đế là Đấng làm các việc đó; người không kính sợ Đấng đã trừ liệu các việc ấy từ xưa.

12 CHÚA Toàn Năng bảo dân chúng khóc than buồn thảm, cạo đầu và mặc bao gai.

13 Nhưng xem kìa, dân chúng lại vui mừng và mở tiệc tùng say sưa.

Chúng giết bò và chiên; ăn nhậu say sưa
và bảo nhau,
“Chúng ta hãy ăn uống no say,
vì ngày mai chúng ta sẽ chết.”

14 CHÚA Toàn Năng phán cùng tôi rằng: “Dân chúng sẽ chết trước khi tội này được tha.” CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng phán như vậy.

Tuyên ngôn cho Sép-na

15 CHÚA Toàn Năng phán: “Hãy đi đến Sép-na, quản lý cung điện.

16 Bảo nó rằng, ‘Người làm gì ở đây? Đâu có thân nhân nào của người được chôn cất ở đây? Tại sao người chuẩn bị mả cho mình nơi cao thế này? Tại sao người đục huyết mả trong đá?’

17 Bây, người mạnh sức! CHÚA sẽ quăng người đi. Ngài sẽ tóm bắt người

18 và cuốn người thành một quả banh rồi ném người vào một xứ khác. Người sẽ chết ở đó, nhưng các quân xa của người sẽ còn lại. Người sẽ là một điều sỉ nhục cho nhà chủ người.

19 Ta sẽ khiến người mất chức trọng, và sẽ ném người ra khỏi địa vị cao sang của người.’

20 Lúc đó ta sẽ gọi tôi tớ là Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia.

21 Ta sẽ cởi áo dài người ra, mặc cho người và cho người dây nịt của người. Ta sẽ trao cho người chức trọng người đang giữ, người sẽ giống như cha của dân Giê-ru-sa-lem và gia đình Giu-đa[§].

22 Ta sẽ đeo chìa khóa nhà Đa-vít quanh cổ người. Nếu người mở, thì không ai đóng được; và nếu người đóng thì không ai mở được.

23 Người sẽ như một ghé danh dự trong nhà cha mình. Ta sẽ làm cho người mạnh mẽ như một cái đinh móng đóng chặt vào vách.

24 Những gì vinh dự và quan trọng trong gia đình người sẽ lệ thuộc vào người; từ người lớn đến trẻ nhỏ. Họ sẽ như chén bát và chai lọ máng trên người.”

25 CHÚA Toàn Năng phán, “Lúc đó cái đinh móng chặt sẽ suy yếu. Nó sẽ gãy và rớt ra, rồi những gì máng trên nó sẽ bị tiêu hủy.” CHÚA phán vậy.

[†] 22:11: *hồ nước giữa hai vách* Đây có thể là Hồ Trên (hồ Xi-lôm). [‡] 22:11: *hồ cũ* Hay Hồ Dưới Một hồ nước nằm ở cuối thành Đa-vít, ngay bên dưới Hồ Trên (hồ Xi-lôm). Có thể là hồ ở suối Ghi-hôn nằm trên sườn đối phía Đông của thành phố. [§] 22:21: *dân Giê-ru-sa-lem và gia đình Giu-đa* Hay “vua ngự trên ngôi tại Giê-ru-sa-lem, thuộc gia đình Giu-đa.”

23

Tuyên ngôn cho Li-băng

¹ Đây là tuyên ngôn cho Tia:

Hỡi các tàu buôn Tạt-si*, hãy than khóc lên!

Vì các nhà cửa và bến tàu của Tia đã bị tiêu hủy rồi.

Tin tức đó truyền đến cho các tàu bè từ đảo Chíp.

² Hãy im lặng, hỡi các người là kẻ sống trên đảo Tia;

hỡi các thương gia của Xi-đôn, hãy im lặng.

Các thủy thủ đã khiến người giàu có.

³ Chúng ra khơi để mang thóc gạo về từ Ai-cập;

các thủy thủ của Tia mang thóc gạo về từ thung lũng sông Nin,

và bán cho các nước khác.

⁴ Hỡi Xi-đôn, hãy xấu hổ đi!

Hỡi Đôn của Biển† hãy xấu hổ,

vì biển lên tiếng rằng:

“Khi ta sinh, ta chẳng thấy đau đẻ;

Ta không nuôi dưỡng các thanh niên thiếu nữ người.”

⁵ Ai-cập sẽ nghe tin tức về Tia,

tin đó sẽ làm cho Ai-cập đau buồn.

⁶ Các thuyền bè người nên trở về Tạt-si.

Dân người sống gần biển hãy buồn rầu.

⁷ Hãy nhìn thành người trước kia vui vẻ bao nhiêu!

Hãy nhìn thành xưa cổ của người!

Dân cư thành đó đã đi định cư nơi xa‡.

⁸ Ai đã dự định phá hủy thành Tia?

Thành Tia đã mang giàu có đến cho các thành khác.

Các thương gia nó được đối xử như bậc vương giả,

và các con buôn nó được trọng vọng.

⁹ Chúa CHÚA Toàn Năng đã hoạch định điều này.

Ngài hạ những dân tự phụ này xuống;

và làm sỉ nhục những kẻ trước kia được trọng vọng.

¹⁰ Hãy đi qua đất người, hỡi dân Tạt-si,

như sông Nin chảy qua Ai-cập.

Bây giờ không còn bến đậu nào cho người nữa!

¹¹ CHÚA đã giơ tay ra trên biển

khiến các nước rung động.

Ngài ra lệnh cho các thành có vách kiên cố

của Ca-na-an bị tiêu diệt.

¹² Ngài phán, “Xi-đôn§ ơi,

* **23:1: tàu buôn Tạt-si** Đây có thể là một loại thương thuyền đặc biệt. Xem câu 14. † **23:4:**

Đôn của Biển Một tên khác của thành Tia. ‡ **23:7: đi định cư nơi xa** Hay “từ xa đến để định cư ở đây.” § **23:12: Xi-đôn** Nguyên văn, “Con gái Xi-đôn.”

người sẽ không còn hơn hở nữa,
vì người đã bị tiêu diệt.

Dù cho người băng qua biển đến Chíp*,
cũng chẳng tìm được nơi an nghỉ đâu.”

13 Hãy nhìn đất dân Ba-by-lôn kia;
bây giờ đâu còn là nước nữa.

A-xy-ri đã biến nó ra nơi ở của muông thú.

A-xy-ri xây tháp để tấn công nó;
các lính tráng nó lấy tất cả các của báu từ các thành nó,
và biến chúng ra điều tàn.

14 Hỡi các tàu buôn, hãy rầu rĩ đi,
vì thành vững chãi của các người đã bị tiêu diệt rồi.

15 Lúc đó người ta sẽ quên bằng Tia trong bảy mươi năm, tức bằng một
đời vua. Sau bảy mươi năm, Tia sẽ như cô gái điếm trong bài ca này:

16 “Hỡi cô gái điếm bị lãng quên kia ơi!
Hãy lấy đòn cầm của chị mình và đi dạo qua thành.
Hãy gảy đòn cho hay.
Hãy hát nghêu ngao ca bài của mình.
Thì sẽ được người đời nhớ đến.”

17 Sau bảy mươi năm, CHÚA sẽ xét lại trường hợp của Tia và định đoạt
số phận nó. Việc kinh doanh của nó sẽ lại tái tục. Nó sẽ như gái điếm cho
các dân trên đất.

18 Những doanh lợi của nó sẽ để dành cho CHÚA. Tia sẽ không cất giữ
tiền mình kiếm được nhưng sẽ ban nó cho những ai phục vụ CHÚA để
họ dư ăn dư mặc.

24

Chúa sẽ trừng phạt thế gian

1 Này! CHÚA sẽ tiêu diệt xứ này* khiến nó hoang vu;
Ngài sẽ tiêu hủy mặt đất và phân tán dân cư nó.

2 Lúc đó ai nấy đều đồng chung số phận:
thường dân cũng như thầy tế lễ,
nô lệ đàn ông cũng như chủ nhân,
nữ nô lệ cũng như nữ chủ nhân,
kẻ bán cũng như người mua,
người vay cũng như kẻ cho vay,
chủ nợ cũng như con nợ.

3 Đất sẽ hoàn toàn hoang vu.
Của cải sẽ bị cướp đi, vì CHÚA ra lệnh đó.

4 Đất sẽ khô cằn và tiêu điều;
thế giới sẽ héo mòn và biến mất;
các đại lãnh tụ trong đất này sẽ mòn mỏi.

* 23:12: *Chíp* Nguyên văn, “Kít-tim.” Đây cũng có thể nghĩa là đảo “Co-rét.”
Hay “đất.”

* 24:1: *xứ này*

- 5 Dân cư trên đất đã tàn hại nó,
vì chúng không đi theo lời giáo huấn của Thượng Đế,
không vâng theo luật lệ Ngài,
không tôn trọng giao ước với Thượng Đế
là giao ước còn mãi mãi.
- 6 Cho nên sự nguyên rủa sẽ tiêu diệt đất,
Dân trên thế gian có tội, nên sẽ bị tiêu diệt;
chỉ còn lại một số ít.
- 7 Rượu mới sẽ hư, và cây nho sẽ chết.
Những ai trước đây vui vẻ sẽ buồn rầu.
- 8 Sẽ không còn tiếng trống cơm tưng bừng,
Tiếng tiệc liên hoan sẽ ngưng.
Tiếng đàn cầm náo nức sẽ dứt.
- 9 Dân chúng không còn ca hát đang khi uống rượu.
Bia sẽ hóa đắng cho kẻ nào uống nó.
- 10 Thành điêu tàn sẽ bị hoang vu,
Mọi nhà sẽ đóng cửa kín mít không cho ai vào.
- 11 Người đi ngoài phố sẽ xin rượu,
nhưng niềm vui sẽ biến nên sầu thảm;
vì tất cả thú vui trên đời đã vô cánh bay đi.
- 12 Thành sẽ hoá ra điêu tàn,
các cổng thành đều bể nát vụn.
- 13 Đó là điều sẽ xảy ra trên khắp đất cho tất cả mọi nước.
Đất sẽ như cây ô liu sau mùa gặt hái,
chỉ còn một vài trái nho sót trên cành sau mùa hái nho.
- 14 Dân chúng reo vui.
Từ phương tây, họ ca tụng sự cao cả của CHÚA.
- 15 Hỡi dân phương đông, hãy ca tụng CHÚA.
Hỡi dân trong các hải đảo,
hãy ca ngợi danh CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en.
- 16 Từ khắp nơi trên đất chúng ta nghe các bài ca tán dương Thượng Đế,
Đấng Công bình.
Nhưng tôi nói, "Tôi đang hấp hối,
tôi đang hấp hối! Khốn cho tôi!
Những kẻ phản bội đã hại dân chúng;
dùng lối lừa gạt, chúng đã hại dân chúng."
- 17 Dân cư trên đất sẽ gặp kinh hoàng,
vấp phải hố, và bẫy.
- 18 Ai thoát được tiếng kinh hoàng sẽ rơi vào hố.
Ai trèo ra khỏi hố sẽ bị sập bẫy.
Mây sẽ đổ mưa xuống,
và nền trái đất sẽ rung chuyển mạnh.
- 19 Mặt đất sẽ bể ra; đất sẽ nứt nẻ;
đất sẽ rung chuyển mạnh.

20 Đất sẽ xiêu vẹo như người say;
 nó sẽ rung chuyển như lều gặp bão.
 Tội lỗi nó như gánh nặng trên lưng nó;
 nó sẽ ngã không ngời dậy được.

21 Lúc đó CHÚA sẽ trừng phạt các thế lực trên trời
 và các quan quyền dưới đất.

22 Chúng sẽ nhóm lại như những tù nhân bị ném vào ngục tối;
 chúng sẽ bị nhốt vào ngục†.

Bị trừng phạt một thời gian lâu.

23 Mặt trăng sẽ ngượng ngùng,
 mặt trời sẽ xấu hổ,

vì CHÚA Toàn Năng sẽ làm vua cai trị trên núi Xi-ôn trong Giê-ru-sa-lem.
 Các lãnh tụ Giê-ru-sa-lem sẽ nhìn thấy sự oai nghi của Ngài.

25

Bài ca tụng Thượng Đế

1 Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế tôi.

Tôi tôn trọng và ca tụng Ngài,
 vì Ngài đã làm những việc diệu kỳ.

Ngài luôn luôn làm điều Ngài phán;
 và thực hiện điều Ngài hoạch định từ xưa.

2 Ngài đã biến thành phố ra đồng đá vụn và tiêu hủy nó.
 Đến đài của kẻ thù nay không còn nữa;
 nó sẽ không được ai xây lại.

3 Dân cư từ các nước hùng cường sẽ tôn kính Ngài;
 thành phố của các dân hung bạo sẽ sợ hãi Ngài.

4 Ngài che chở kẻ nghèo;
 Ngài bênh vực kẻ cô thế khi họ gặp nguy khốn.

Ngài như nơi trú ẩn lúc giông bão,
 như mái che họ khỏi nắng nóng.

Kẻ ác tấn công như mưa bão đập vào tường,

5 như sức nóng trong sa mạc.

Nhưng Thượng Đế ơi,

Ngài ngăn chặn cuộc tấn công hung bạo của chúng nó.

Như mây làm mát ngày nóng nực thế nào,

Ngài cũng làm tắt tiếng ca

của những kẻ không có lòng từ bi như thế.

Bàn tiệc cho các đầy tớ Ngài

6 CHÚA Toàn Năng sẽ dọn một bữa tiệc trên núi này cho các dân. Một
 bữa tiệc đầy cao lương mỹ vị, cùng với thịt ngon và rượu hảo hạng.

7 Trên núi này Thượng Đế sẽ ném bỏ tấm màn che mọi dân, tấm màn
 phủ trên mọi dân tộc;

† 24:22: ngục tối; ... vào ngục Đây có thể nghĩa là "Sê-ôn," mồ mả, hay nơi người chết ở.

⁸ Ngài sẽ tiêu diệt sự chết cho đến đời đời*. CHÚA là Thượng Đế sẽ lau khô nước mắt trên mọi gương mặt. Ngài sẽ cất sự sỉ nhục khỏi dân Ngài trên đất. CHÚA đã phán.

⁹ Lúc đó mọi người sẽ bảo,
 “Thượng Đế chúng tôi làm điều này!
 Chúng ta đã trông đợi Ngài,
 và Ngài đã đến giải cứu chúng ta.

Đây là CHÚA.

Chúng ta đã trông đợi Ngài,
 chúng ta sẽ vui mừng hơn hở khi Ngài cứu chúng ta.”

¹⁰ CHÚA sẽ bảo vệ núi này,
 nhưng Ngài sẽ giày đạp Mô-áp†, kẻ thù chúng ta
 như rơm rạ bị giày xéo trong đồng phân.

¹¹ Chúng sẽ dang tay ra trong đó như người đang bơi.
 Nhưng Thượng Đế sẽ hạ lòng kiêu căng của chúng xuống,
 và những gì khôn khéo chúng làm sẽ không còn ra gì.

¹² Thượng Đế sẽ phá sập các vách vững chắc của Mô-áp.
 Ngài sẽ ném chúng xuống đến bụi đất.

26

Bài ca ngợi Thượng Đế

¹ Lúc ấy người ta sẽ ca bài này trong Giu-đa:

Chúng ta có một thành kiên cố.
 Thượng Đế bảo vệ chúng ta
 bằng vách và pháo đài vững chắc*.

² Hãy mở toang các cổng ra,
 thì một dân tộc công chính sẽ vào,
 đó là những người theo Thượng Đế.

³ CHÚA sẽ ban hòa bình chân chính
 cho những kẻ nhờ cậy Ngài,
 vì họ tin tưởng nơi Ngài.

⁴ Vậy nên hãy tin cậy CHÚA luôn luôn,
 vì Ngài là Khối Đá đời đời của chúng ta.

⁵ Ngài sẽ tiêu diệt thành kiêu căng,
 và trừng phạt dân cư trong đó.

Ngài sẽ hạ thành đó xuống đất,
 ném nó trong cát bụi.

⁶ Rồi những kẻ bị nó làm hại

* 25:8: *Ngài sẽ ... đời đời* Một vài bản Hi-lạp ghi “Nhưng sự chết sẽ bị sự đắc thắng nuốt mất.”

† 25:10: *Mô-áp* Hay “kẻ thù.” Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “kẻ thù.” * 26:1: *Chúng ta ... vững chắc* Hay “Chúng ta có một thành vững chắc là sự cứu rỗi của chúng ta. Thành ấy có vách và hàng rào bảo vệ chắc chắn.”

sẽ dẫm trên đồng đổ nát của nó;
những kẻ bị nó bóc lột đến nghèo khổ
sẽ đập nó dưới chân.

- 7 Con đường sự sống rất bằng phẳng
cho những ai sống công chính.
Lạy Chúa, xin Ngài hãy san bằng
con đường sự sống cho họ.
- 8 Nhưng CHÚA ôi, chúng tôi trông đợi
con đường công chính của Ngài.
Linh hồn chúng tôi muốn nhớ lại Ngài và danh Ngài.
- 9 Ban đêm linh hồn tôi muốn ở cùng Ngài,
và thần linh tôi tìm kiếm Ngài.
Khi đường chân lý của Ngài đến trên đất,
dân trên thế gian sẽ học biết lối sống phải lẽ.
- 10 Kẻ ác sẽ không chịu học làm điều nhân đức
dù Ngài tỏ lòng nhân từ đối với chúng.
Chúng sẽ tiếp tục làm điều ác,
dù cho đang sống trong một xứ tốt đẹp;
chúng không bao giờ thấy sự cao cả của CHÚA.
- 11 Lạy CHÚA, Ngài sẵn sàng trừng phạt chúng nó,
nhưng chúng không thấy điều đó.
Xin hãy tỏ cho chúng thấy tình yêu lớn lao[†] Ngài
dành cho dân Ngài.
Thì những kẻ ác sẽ xấu hổ.
Xin hãy thiêu đốt chúng trong lửa
mà Ngài dành cho kẻ thù Ngài.
- 12 Lạy CHÚA, chúng tôi thành công
là vì điều Ngài làm,
xin ban sự hòa bình cho chúng tôi.
- 13 Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi,
trước kia chúng tôi đi theo các chúa khác,
nhưng nay chúng tôi chỉ theo một mình Ngài[‡].
- 14 Những chủ nhân ông đó nay đã chết;
linh hồn họ sẽ không sống lại từ cõi chết.
Ngài trừng phạt và tiêu diệt họ,
và không còn ai nhớ đến chúng nữa.
- 15 Lạy CHÚA, Ngài đã gia tăng dân số của Ngài;
Ngài tăng dân số họ
và mang vinh dự cho chính mình.

[†] 26:11: **tình yêu lớn lao** Tiếng Hê-bơ-rơ dùng từ ngữ này để mô tả những tình cảm mạnh như yêu, ghét, giận, hăng hái, hay ganh tị. [‡] 26:13: **trước kia chúng tôi ... một mình Ngài** Đây là một lối chơi chữ. Có thể dịch, "Chúng tôi đã kết hôn với những người chồng khác." Một trong những từ ngữ trong câu này nghe như "Ba-anh," từ ngữ kia nghe như Thượng Đế.

Ngài mở rộng biên giới họS.

16 Lạy CHÚA, dân chúng nhớ đến Ngài khi họ gặp gian nan;
họ thăm nguyện cùng Ngài khi Ngài trừng phạt họ.

17 Lạy CHÚA, vì Ngài, chúng tôi như đàn bà đau đẻ;
nàng kêu la vì đau đẻ.

18 Cũng vậy, chúng tôi bị đau đớn.
Chúng tôi cũng sinh, nhưng sinh ra gió.

Chúng tôi không mang sự cứu rỗi đến cho đất
hay dựng nên người mới trên thế giới.

19 Dân cư Ngài đã chết, nhưng họ sẽ sống lại;
thân xác họ sẽ sống lại từ trong cõi chết.

Hỡi các người là kẻ đang nằm dưới đất,
hãy thức dậy và hớn hởi!

Sương bao phủ người giống như sương của ngày mới;
đất sẽ sinh ra kẻ chết.

Phán quyết: Thương và Phạt

20 Hỡi dân ta, hãy đi vào phòng đóng cửa lại.

Hãy tạm ẩn trong phòng một thời gian,
cho đến khi cơn giận của Thượng Đế nguôi đi.

21 CHÚA sẽ rời nơi ở Ngài*

để trừng phạt tội lỗi của dân cư trên thế gian.

Đất sẽ phơi bày máu của những kẻ đã bị giết;
nó sẽ không che giấu người chết nữa.

27

1 Lúc đó CHÚA sẽ trừng phạt Lê-vi-a-than*, con rắn uốn éo,
Ngài sẽ trừng phạt Lê-vi-a-than, con rắn nằm cuộn tròn,
bằng lưỡi gươm lớn, cứng rắn và mạnh mẽ của Ngài.
Ngài sẽ giết con quái vật của biển†.

2 Lúc đó người ta sẽ hát về vườn nho sai trái.

3 “Ta, CHÚA, sẽ chăm sóc vườn nho đó;
ta sẽ tưới nó đúng thì.

Sẽ không ai làm hại nó,
vì ta sẽ ngày đêm canh giữ nó.

4 Ta không tức giận.

Nhưng nếu ai dựng hàng rào gai gổc‡ cho ta,

Ta sẽ đến gây chiến và đốt rụi nó.

5 Nhưng nếu ai đến cùng ta để được an ninh

§ 26:15: *Ngài đã gia tăng ... biên giới họ* Hay “Ngài đã thu nhóm lại dân tộc mà Ngài yêu, dân tộc mà Ngài đã đuổi đi ra các xứ xa xăm.” * 26:21: *nơi ở Ngài* Có thể là đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

* 27:1: *Lê-vi-a-than* Con Rồng hay con rắn khổng lồ. Vài câu truyện đời xưa nói rằng Con Rồng là kẻ thù của Thượng Đế. † 27:1: *con quái vật của biển* Đây có thể là Ra-háp. Vài truyện đời xưa kể lại Ra-háp đánh nhau với Thượng Đế. ‡ 27:4: *hàng rào gai gổc* Nguyên văn, “gai gổc.” Các nhà nông thường trồng hàng rào bằng gai gổc quanh vườn nho để ngăn chặn thú hoang. Xem Ê-sai 5:5.

và muốn làm hòa với ta,
thì người đó hãy đến làm hòa với ta.”

6 Trong những ngày sắp đến,
dân cư Gia-cốp như cây mọc rễ sâu;
Ít-ra-en sẽ mọc như cây sắp trở hoa.
Thế gian sẽ đẩy dẫy con cái chúng.

Chúa sẽ đày Ít-ra-en đi xa

7 CHÚA không làm hại dân Ngài
như đã làm hại kẻ thù của họ;
dân Ngài không bị giết
như những kẻ tìm cách giết họ.

8 Ngài sẽ giài xếp tranh chấp của Ngài với Ít-ra-en
bằng cách đày họ đi xa.
Ngài sẽ đẩy họ đi như gió nóng sa mạc.

9 Đó là cách làm cho tội lỗi dân Gia-cốp được tha;
đó là cách tội lỗi họ được xóa đi;
Ít-ra-en sẽ nghiền đá của bàn thờ ra bụi,
không còn hình tượng hay bàn thờ nào
còn lại để thờ thần A-sê-ra.

10 Lúc đó thành vững chắc có vách
kiên cố sẽ hoang vắng như sa mạc.
Bò con sẽ ăn cỏ ở đó.
Chúng sẽ nằm và phơi lá từ các nhánh cây.

11 Các nhánh cây sẽ khô và gãy,
để đàn bà dùng làm củ chụm.
Dân chúng không chịu hiểu,
nên Thượng Đế sẽ không an ủi họ.
Đấng Tạo hóa sẽ không tỏ lòng nhân từ cùng họ.

12 Lúc đó CHÚA sẽ gom dân Ngài lại^S từng người một,
từ sông Ô-phơ-rát cho đến suối Ai-cập*.
Ngài sẽ tách họ ra khỏi những dân khác, như lúa tách ra khỏi trấu.

13 Nhiều người trong dân ta
hiện nay lạc mất trong A-xy-ri.
Một số đã chạy trốn sang Ai-cập.
Nhưng đến lúc đó sẽ có tiếng kèn lớn thổi lên,
mọi người sẽ đến thờ phụng CHÚA
trên núi thánh ở Giê-ru-sa-lem.

28

Lời cảnh cáo Xa-ma-ri

1 Khốn cho Xa-ma-ri,
niềm kiêu hãnh của những kẻ say sưa trong Ít-ra-en!

§ 27:12: **CHÚA sẽ gom dân Ngài lại** Nguyên văn, “Ngài sẽ bắt đầu đập lúa ở nơi suối nước.”
Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ “suối nước” nghe như “hột lúa.” * 27:12: **từ sông Ô-phơ-rát
cho đến suối Ai-cập** Đây là ranh giới của xứ mà Thượng Đế hứa cấp cho dân Ít-ra-en.

Mão triều bằng bông hoa xinh đẹp đó chỉ là một cây khô
đặt trên đầu của những tên bợm rượu phì nộn.

2 Này CHÚA đã có người mạnh dạn oai hùng.

Giống như luồng mưa đá và cơn gió mạnh,
như cơn nước lụt tràn đến bất chợt trên xứ,
Ngài sẽ xô Xa-ma-ri ngã xuống đất.

3 Thành ấy, tức niềm kiêu hãnh
của những bọn say sưa trong Ép-ra-im,
sẽ bị người ta giày đạp dưới chân.

4 Cái mão triều bằng bông hoa xinh đẹp đó chỉ là một cây khô héo,
đặt trên đồi nhìn xuống một thung lũng phì nhiêu.

Thành đó giống như cây vả đầu mùa hạ.
Ai thấy cũng muốn hái trái ăn.

5 Lúc ấy CHÚA Toàn Năng sẽ như mão triều xinh đẹp, như mão hoa
tuyệt đẹp cho những người còn sót lại trong dân Ngài.

6 Ngài sẽ ban sự khôn ngoan cho các quan án xét xử và sức mạnh cho
những kẻ chiến đấu ở cửa thành.

7 Nhưng nay những lãnh tụ đó đã say rượu; họ đi lạng quạng vì uống
quá nhiều rượu. Các thầy tế lễ và nhà tiên tri say sưa vì rượu và uống
quá nhiều rượu mạnh. Họ đi lạng quạng vì uống rượu quá nhiều. Các
nhà tiên tri say rượu khi thấy dị tượng; các quan án đi lạng quạng khi
phán quyết.

8 Bàn nào cũng đầy đồ mửa, không có chỗ nào sạch.

Thượng Đế muốn giúp đỡ dân Ngài

9 CHÚA muốn dạy một bài học cho dân Ngài; Ngài tìm cách cho họ hiểu
lời giáo huấn Ngài. Nhưng dân chúng như đứa bé quá lớn không thể bú
sữa mẹ, không còn bú vú mẹ nữa.

10 Chúng chế giễu nhà tiên tri của CHÚA và bảo:

“Một mệnh lệnh ở đây,
một mệnh lệnh ở đó.
Chỗ này một qui tắc,
chỗ kia một qui tắc.
Nơi này một bài học,
nơi nọ một bài học.”

11 Cho nên CHÚA sẽ dùng từ ngữ lạ và tiếng ngoại quốc mà nói cùng
dân này.

12 Thượng Đế bảo họ, “Đây là chỗ nghỉ ngơi; ai mệt mỏi hãy đến mà
nghỉ. Đây là chỗ bình yên.” Nhưng chúng không thêm nghe.

13 Cho nên lời của CHÚA sẽ như thế này,

“Một mệnh lệnh ở đây,
một mệnh lệnh ở đó.

Chỗ này một qui tắc,
chỗ kia một qui tắc.
Nơi này một bài học,
nơi nọ một bài học.”

Chúng sẽ vấp và ngã ngửa; chúng sẽ bị sập bẫy và bị bắt.

*Không ai thoát khỏi sự xét xử
của Thượng Đế*

¹⁴ Đây những kẻ kiêu căng, hãy nghe lời CHÚA phán, hỡi những người ở Xi-ôn, kẻ cai trị dân này.

¹⁵ Các người nói, “Chúng tôi đã lập ước với cái chết; chúng tôi đã kết ước với âm phủ. Khi sự trừng phạt ghê gớm đi qua, chúng tôi sẽ không tổn hại gì. Những sự dối trá của chúng tôi sẽ giữ chúng tôi bình yên, những mảnh khoẻ chúng tôi sẽ che giấu chúng tôi.”

¹⁶ Vì thế nên CHÚA, là Thượng Đế phán: “Ta sẽ đặt một tảng đá nền ở Xi-ôn, một tảng đá thử nghiệm. Mọi thứ sẽ được xây trên tảng đá quan trọng và qui báu này. Ai có niềm tin cậy nơi CHÚA sẽ không bị xấu hổ*.”

¹⁷ Ta sẽ dùng công lý làm thước đo, và nhân đức làm tiêu chuẩn. Những sự dối trá mà các người núp sau sẽ bị tiêu hủy như bị mưa đá. Chúng sẽ trôi đi như trong cơn lụt.

¹⁸ Giao ước các người với cái chết sẽ bị xóa bỏ; khế ước người với âm phủ sẽ vô dụng.

Khi sự trừng phạt khủng khiếp xảy đến, người sẽ bị nó đè bẹp.

¹⁹ Khi nào sự trừng phạt đến, nó sẽ mang người đi. Nó sẽ đến hết buổi sáng này đến buổi sáng khác; nó sẽ đánh gục người lúc ban ngày và ban đêm.

Ai hiểu được sự trừng phạt này sẽ kinh hoàng.”

²⁰ Các người sẽ như người ngủ trên một cái giường quá ngắn đắp một cái mền quá hẹp không đủ ấm.

²¹ CHÚA sẽ chiến đấu như Ngài đã làm ở núi Phê-ra-xim. Ngài sẽ nổi giận như lúc ở thung lũng Ghi-bê-ôn†. Ngài sẽ hoàn tất công tác, một công tác kỳ lạ. Ngài sẽ làm xong công việc, một công việc khác thường.

²² Bây giờ các người không nên chế giễu những điều này nữa, nếu không sợ dây thừng quanh người sẽ siết chặt lại.

CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng đã cho ta biết, cả thế gian sẽ bị tiêu diệt ra sao.

Chúa trừng phạt rất công bằng

²³ Hãy nghe kỹ điều ta bảo người; hãy nghe điều ta nói đây.

²⁴ Không phải lúc nào nông phu cũng cày bừa; không phải lúc nào cũng xới đất.

²⁵ Nông phu cào đất cho phẳng. Rồi trồng tiểu hồi và gieo đại hồi. Trồng lúa mì theo luống, lúa mạch trong nơi riêng biệt, và lúa mì khác để làm ranh giới quanh ruộng mình.

* 28:16: *Ai có niềm tin cậy ... xấu hổ* Câu này trích trong bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “Ai tin cậy sẽ không hoảng sợ.” † 28:21: *Ngài sẽ nổi giận ... Ghi-bê-ôn* Xem I Sứ 14:8-17.

²⁶ Thượng Đế đã dạy người nông phu, chỉ cho người cách phải làm.

²⁷ Nông phu không dùng vò đập lúa để nghiền tiểu hồi; hay dùng xe có bánh để chà nát đại hồi. Người dùng que nhỏ để cạy hạt tiểu hồi, và que thường để cạy hạt đại hồi.

²⁸ Ngũ cốc được nghiền làm bánh. Người ta không phải nghiền chúng mãi vì sẽ bị hư. Nông phu dùng xe cán trên lúa, nhưng không cho ngựa[‡] dẫm lên.

²⁹ Bài học ấy cũng từ CHÚA Toàn Năng mà đến, Đấng ban những sự khuyên bảo diệu kỳ vì Ngài rất khôn ngoan.

29

Lời cảnh cáo Giê-ru-sa-lem

¹ Hỡi A-ri-ên*, A-ri-ên, khốn cho ngươi, là thành nơi Đa-vít đóng quân.

Những lễ lộc ngươi kéo dài từ năm này qua năm khác.

² Ta sẽ tấn công A-ri-ên,
thành đó sẽ đầy sầu não khóc lóc.
Nó sẽ thành một bàn thờ cho ta.

³ Nay A-ri-ên, ta sẽ cho quân lính bao vây ngươi,
Ta sẽ xây tháp vây ngươi và dùng hào lũy tấn công ngươi.

⁴ Ngươi sẽ bị kéo sập và phải đứng dưới đất mà nói;
Ta sẽ nghe tiếng ngươi vang lên từ dưới đất. Nghe như tiếng ma;
tiếng ngươi nghe tựa như tiếng thì thầm từ đất.

⁵ Các kẻ thù ngươi vô số như bụi nhuyển; những dân độc ác giống như trấu bị thổi bay tứ tung. Mọi việc sẽ diễn ra nhanh chóng.

⁶ Đấng Toàn Năng sẽ đến trong sấm chớp, động đất, và tiếng vang rầm, trong giông bão, gió mạnh và lửa thiêu đốt.

⁷ Rồi các dân đã nghịch lại A-ri-ên sẽ trở nên như mộng mị; các quốc gia tấn công nó sẽ giống như thấy mộng mị ban đêm.

⁸ Chúng sẽ giống như người đói nằm chiêm bao thấy mình ăn, mà khi thức dậy vẫn thấy đói. Như người khát nằm chiêm bao thấy mình uống, mà khi thức dậy thấy vẫn kiệt lực vì khát. Các dân đánh núi Xi-ôn cũng vậy.

⁹ Hãy kinh ngạc và sửng sốt.

Hãy bịt mắt để các ngươi không thấy.

Hãy say sưa nhưng không phải vì rượu.

Loạng choạng nhưng không phải vì đồ uống say.

¹⁰ CHÚA đã khiến các ngươi ngủ mê.

Ngài đã bịt mắt các ngươi.

Các nhà tiên tri là con mắt của các ngươi.

Ngài đã trùm đầu các ngươi.

Các đấng tiên kiến là đầu của các ngươi.

[‡] 28:28: *ngựa* Từ ngữ này cũng có nghĩa là "lính cỡi ngựa." * 29:1: *A-ri-ên* Tên bàn thờ của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Từ ngữ này có nghĩa là "lò sưởi" nhưng khi đọc lên nghe như "Sự tử của Thượng Đế." Xem câu 7.

11 Dị tượng này như lời của một quyển sách được xếp và niêm phong[†] lại. Người trao quyển sách đó cho ai biết đọc rồi bảo họ đọc. Nhưng kẻ đó sẽ bảo, “Tôi không đọc sách này được vì đã bị niêm phong.”

12 Hoặc người trao quyển sách cho người không biết đọc rồi bảo họ đọc. Họ sẽ bảo, “Tôi đâu có biết đọc.”

13 Chúa phán: “Dân này bảo là rất yêu ta; chúng tỏ lòng tôn kính bằng miệng, nhưng lòng chúng nó rất xa ta. Sự tôn kính chúng phô bày chỉ là qui tắc con người đặt ra thôi.

14 Cho nên ta sẽ tiếp tục làm cho dân này kinh ngạc bằng cách làm thêm nhiều phép lạ. Những kẻ khôn ngoan của chúng sẽ mất cái khôn của mình; người khôn ngoan của chúng sẽ không hiểu nổi.”

Cảnh cáo các dân tộc khác

15 Khốn cho những kẻ giấu dút ý định của mình khỏi mắt CHÚA cùng những kẻ hành động lén lút trong bóng tối mà nghĩ rằng không ai thấy hay biết.

16 Các người lầm rồi. Các người tưởng rằng đất sét cũng chẳng khác gì thợ gốm. Các người cho rằng đồ vật có thể bảo người làm ra mình rằng, “Người chẳng làm ra ta.” Chẳng khác nào cái bình bảo người nặn ra nó rằng, “Ông chẳng biết gì cả.”

Tương lai tươi sáng sẽ đến

17 Ít lâu nữa Li-băng sẽ trở thành ruộng nương phì nhiêu, và ruộng nương phì nhiêu sẽ giống như rừng rậm.

18 Lúc đó kẻ điếc sẽ nghe lời trong sách. Thay vì bóng tối mờ mịt, kẻ mù sẽ thấy được.

19 CHÚA sẽ làm cho người nghèo khó vui mừng; họ sẽ hớn hở trong Đấng Thánh của Ít-ra-en.

20 Những kẻ không có lòng từ bi sẽ bị tiêu diệt; ai không kính sợ Thượng Đế sẽ biến mất. Kẻ thích làm điều ác sau đây sẽ không còn:

21 Đó là những kẻ làm chứng dối trước tòa, giăng bẫy cho người khác nơi tòa án, những kẻ nói dối và cướp công lý khỏi người vô tội trước tòa.

22 Đây là điều CHÚA, Đấng đã giải thoát Áp-ra-ham nói cùng nhà Gia-cốp: “Bây giờ dân Gia-cốp sẽ không phải hổ nhục nữa, mặt chúng cũng sẽ không tái nhợt.

23 Khi họ thấy tất cả con cái mình, con cái do tay ta tạo ra, chúng sẽ nói rằng danh ta được tôn thánh[‡]. Chúng sẽ đồng ý rằng Đấng Thánh của Gia-cốp rất thánh thiện, và chúng sẽ tôn kính Thượng Đế của Ít-ra-en.

24 Những kẻ làm ác sẽ hiểu. Những ai hay phàn nàn sẽ chịu nghe dạy.”

30

Dân Ít-ra-ên nên nương cậy Chúa

[†] 29:11: **niêm phong** Người ta dùng một miếng đất sét hay sáp để đặt trên một quyển sách xếp lại hay một văn kiện cho thấy không ai được phép mở ra. Chỉ có người có thẩm quyền mới được phép mở thôi. [‡] 29:23: **danh ta được tôn thánh** Hay “ta sẽ nhận được vinh hiển.”

1 CHÚA phán, “Khốn cho con cái ương ngạnh. Chúng lập chương trình nhưng không thèm xin ta giúp đỡ. Chúng kết ước với các dân tộc khác, mà không hỏi ý Thần linh ta. Chúng chông chất thêm tội trên mình.

2 Chúng đi xuống Ai-cập xin trợ lực mà không thèm cầu hỏi ta trước. Chúng hi vọng vua Ai-cập sẽ giải cứu mình; chúng muốn Ai-cập bảo vệ chúng.

3 Nhưng núp bóng Ai-cập chỉ đưa đến hổ nhục; trông chờ Ai-cập bảo vệ mình chỉ chuốc lấy thất vọng.

4 Các quan chức người đã đi đến Xoan, các sứ giả người đã đi đến Ha-ne*,

5 nhưng tất cả đều bị xấu hổ, vì Ai-cập chẳng giúp gì được. Chẳng giúp đỡ được và hoàn toàn vô dụng; chỉ đưa đến sỉ nhục và xấu hổ.”

Sứ điệp của Thượng Đế cho Giu-đa

6 Đây là sứ điệp về các thú vật trong miền Nam Giu-đa†:

Miền Nam Giu-đa là một nơi nguy hiểm,

đầy sư tử đực và sư tử cái, cùng rắn mai gầm‡ và rắn độc§.

Các sứ giả đi qua đó mang theo của cải mình trên lưng lừa,

và chở của báu mình trên lưng lạc đà.

Chúng chở các của đó đến cho một dân chẳng giúp gì mình được,

7 đến cho Ai-cập vô dụng chẳng giúp gì được.

Cho nên ta gọi xứ đó là Ra-háp, Con Rồng Vô Dụng*.

8 Bây giờ hãy viết điều này trên một bảng hiệu cho dân chúng, ghi nó trên một cuộn giấy, để đến tương lai nó sẽ làm nhân chứng mãi mãi.

9 Dân này giống như trẻ con thích nói dối và bất vâng phục; chúng không chịu nghe lời dạy của Chúa.

10 Chúng bảo người tiên kiến, “Thôi đừng thấy dị tượng† nữa!” và bảo các nhà tiên tri, “Thôi đừng nói sự thật cho chúng tôi nữa! Hãy nói những gì khiến cho chúng tôi sướng khoái; Hãy nhìn ảo ảnh mà chúng tôi thích.

11 Xin đừng cản lối đi của chúng tôi. Hãy tránh lối ra. Thôi đừng nói với chúng tôi về Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en nữa.”

Chỉ có Thượng Đế mới cứu giúp được thôi

12 Cho nên đây là điều Đấng Thánh của Ít-ra-en phán:

“Các người không chịu nghe lời khuyên này mà cậy vào chuyện hung ác và dối gạt.

13 Các người đã phạm tội. Nên các người chẳng khác vách tường cao bị nứt sẽ đổ sập bất thần, vỡ ra thành nhiều mảnh.

* 30:4: *Xoan, Ha-ne* Hai thành phố ở Ai-cập. † 30:6: *các thú vật trong miền Nam Giu-đa* Hay “các sinh vật thuộc vùng Nê-ghep.” Câu này có thể ám chỉ Ai-cập. ‡ 30:6: *rắn mai gầm* Hay “rắn cạp nong,” một loại rắn rất độc. § 30:6: *rắn độc* Hay “rắn bay” hoặc “rắn lướt.”

* 30:7: *Con Rồng Vô Dụng* Hay “Ra-háp đang nằm nghỉ.” Đây muốn nói đến con quái vật dưới biển. Một vài truyện cổ nói đến Ra-háp chiến đấu với Thượng Đế. † 30:10: *dị tượng* Hay “mộng寐.” Một loại chiêm bao mà Thượng Đế dùng liên lạc với các nhà tiên tri của Ngài.

14 Các người sẽ giống như lu bằng gổm bể ra, tan tành thành nhiều mảnh. Những mảnh đó quá nhỏ không đủ để cào than ra khỏi lửa hay để mức nước giếng.”

15 CHÚA là Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán như sau: “Nếu người trở lại cùng ta, tin cậy ta, các người sẽ được cứu. Nếu các người bình tĩnh và tin cậy ta, các người sẽ vững mạnh.” Nhưng các người không muốn làm vậy.

16 Các người bảo, “Không, chúng tôi muốn có ngựa cỡi để trốn chạy.” Cho nên các người sẽ cỡi ngựa chạy trốn. Các người bảo, “Chúng tôi sẽ cỡi ngựa chạy nhanh.” Nên những kẻ rượt theo các người cũng nhanh.

17 Một kẻ thù đe dọa, một ngàn người trong các người bỏ chạy. Năm kẻ thù đe dọa, tất cả các người đều bỏ chạy. Các người sẽ giống như cột cờ đứng chơ vơ một mình trên ngọn đồi, giống như lá cờ phất phới trên đồi.

18 CHÚA muốn tỏ lòng từ bi Ngài cho người. Ngài muốn đứng dậy an ủi người. CHÚA là Thượng Đế công bằng, ai trông đợi Ngài giúp đỡ sẽ hơn hở.

Chúa sẽ giúp đỡ dân Ngài

19 Các người là những kẻ đang sống trên núi Xi-ôn ở Giê-ru-sa-lem sẽ không than khóc nữa. CHÚA đã nghe tiếng khóc than của các người, Ngài sẽ an ủi các người. Khi nghe các người, Ngài sẽ cứu giúp các người.

20 Chúa đã ban cho người sự sầu não và đau đớn như thể bánh và nước mà các người dùng hằng ngày. Ngài là thầy giáo người, Ngài sẽ không ẩn mặt mãi mãi khỏi người, nhưng chính mắt người sẽ thấy thầy mình.

21 Nếu người đi sai lạc quay qua bên phải hay bên trái thì nghe đằng sau có tiếng bảo, “Đây là đường chánh. Hãy đi theo.”

22 Người có những tượng chạm bạc và vàng, nhưng người sẽ phá hủy chúng để dùng vào việc khác. Người sẽ ném chúng đi như giẻ rách dơ bẩn[‡] và bảo rằng, “Quảng nơi khác đi!”

23 Lúc đó CHÚA sẽ sai mưa tưới hột giống người trồng dưới đất, và đất sẽ sinh ra thực phẩm cho người. Mùa gặt sẽ trủng lớn, người sẽ có dư dật thức ăn ngoài đồng cho gia súc mình.

24 Bò và lừa của người dùng cày ruộng sẽ đủ thức ăn. Người sẽ phải dùng xéng và bò cào để trải thức ăn[§] ra cho chúng.

25 Mọi núi và đồi đều tràn đầy suối nước. Việc đó xảy ra sau khi nhiều người đã bị giết và các tháp bị kéo sập.

26 Lúc đó ánh trăng sẽ sáng như mặt trời, và ánh mặt trời sẽ sáng gấp bảy lần so với bây giờ, như ánh sáng của bảy ngày. Những điều này xảy ra khi CHÚA băng bó dân Ngài và chữa lành vết thương Ngài gây ra cho họ.

27 Này! CHÚA từ xa đến. Con giận Ngài như lửa và khói đen dày đặc. Miệng Ngài đầy thịnh nộ, lưỡi Ngài như lửa cháy.

[‡] 30:22: *Người sẽ ... giẻ rách dơ bẩn* Hay “Người sẽ ném bỏ các thần ấy như áo quần dính máu kinh nguyệt.” [§] 30:24: *thức ăn* Đây là một loại thực phẩm đã bị lên men cho súc vật ăn để cho thịt chúng mềm và ngon hơn.

²⁸ Hơi thở Ngài như sông chảy cuồn cuộn, dâng lên đến cổ. Ngài sẽ phân xử các dân như đang sàng sảy bằng cái rây hủy diệt. Ngài sẽ đặt trong miệng họ một hàm khớp để dẫn họ đi lạc đường.

²⁹ Các người sẽ hát một bài ca vui mừng như trong đêm các người bắt đầu cử hành lễ. Các người sẽ vui mừng như kẻ nghe thổi sáo đang khi đi lên núi của CHÚA, đến cùng Khối Đá của Ít-ra-en.

³⁰ CHÚA sẽ khiến các dân nghe tiếng lớn của Ngài và thấy cánh tay mạnh mẽ của Ngài giáng xuống trong cơn thịnh nộ, như lửa thiêu đốt mọi vật, như cơn mưa bão và mưa đá.

³¹ A-xy-ri sẽ run sợ khi nghe tiếng CHÚA, vì Ngài sẽ lấy roi đánh A-xy-ri.

³² Khi CHÚA lấy roi trừng phạt A-xy-ri, thì Ngài quất chúng theo điệu nhạc trống cơm và đờn cầm; Ngài sẽ chiến đấu nghịch chúng bằng những vũ khí mạnh.

³³ Từ lâu Tô-phết* đã chuẩn bị sẵn sàng; sẵn sàng để đón vua†. Củi lửa làm cho nó sâu và rộng thêm. Hơi thở của CHÚA sẽ đến như luồng lửa lưu hoàng làm nó bốc cháy.

31

Ít-ra-en nên trông cậy vào Thượng Đế

¹ Khốn cho những kẻ đi xuống Ai-cập nhờ cậy cứu giúp. Chúng nghĩ rằng ngựa sẽ cứu chúng, hoặc tin rằng nhiều quân xa và đông lính kỵ mã hùng mạnh là được giải cứu. Chúng không nhờ cậy Thượng Đế, Đấng Thánh của Ít-ra-en, hay xin CHÚA giúp mình.

² Ngài là Đấng khôn ngoan đang mang thảm họa đến cho chúng. Chúng không thể thay đổi mệnh lệnh Ngài đã ra. Ngài sẽ nghịch lại kẻ ác và đồng lõa của chúng.

³ Bọn Ai-cập cũng chỉ là người, không phải Trời. Ngựa của chúng cũng chỉ là thú vật, không phải thần linh. CHÚA sẽ giơ tay ra, thì kẻ giúp đỡ chúng sẽ ngã, và những người cầu cứu cũng té nhào. Tất cả chúng nó đều sẽ cùng bị tiêu diệt.

⁴ CHÚA phán cùng ta như sau: “Khi sư tử đực hoặc sư tử con giết con mồi, nó đứng trên con mồi đã chết và rống thật to. Dù các kẻ chán chiên tụ lại để đánh đuổi nó, nó chẳng sợ tiếng họ hò hét, hay e ngại tiếng ồn ào của họ.

Cho nên CHÚA Toàn Năng sẽ ngự xuống, chiến đấu trên núi và đồi của Xi-ôn.

⁵ CHÚA Toàn Năng sẽ bảo vệ* Giê-ru-sa-lem, như chim bay trên tổ. Ngài sẽ bảo vệ và giải cứu thành; Ngài sẽ ‘vượt qua’ và giải cứu Giê-ru-sa-lem.”

⁶ Hỡi các người là con cái Ít-ra-en, hãy trở lại cùng Thượng Đế là Đấng các người chống nghịch.

⁷ Đến lúc tất cả các người phải thôi thờ lạy thần tượng bằng vàng và bằng bạc mà các người làm ra và khiến mình phạm tội.

* **30:33: Tô-phết** Hay “Ghê-hê-na, Thung lũng Hin-nôm.” Thung lũng đó là nơi người ta giết con cái mình để dâng cho Mô-léc, thần giả của họ. † **30:33: vua** Từ ngữ này đọc nghe lên như Mô-léc, thần giả của họ. * **31:5: bảo vệ** Nguyên văn, “đánh giặc thế cho.”

⁸ “A-xy-ri sẽ bị gươm đánh bại, nhưng không phải của con người; Nó sẽ bị tiêu diệt bằng giáo mác, nhưng không phải của con người. A-xy-ri sẽ trốn chạy khỏi gươm giáo của Thượng Đế, Còn các trai tráng của chúng sẽ bị bắt làm nô lệ.

⁹ Chúng sẽ hốt hoảng; nguồn bảo vệ của chúng sẽ bị tiêu diệt. Cấp chỉ huy của chúng sẽ kinh hoàng khi thấy lá cờ mặt trận của Thượng Đế,”
CHÚA, Đấng có lửa ở Xi-ôn và lò lửa hực[†] ở Giê-ru-sa-lem, phán vậy.

32

*Các lãnh tụ phải công bằng
và ngay thẳng*

¹ Vua sẽ cai trị một cách công chính, và các lãnh tụ sẽ quyết định hợp lý.

² Mỗi một lãnh tụ* như nơi tránh gió, như chỗ trú ẩn an toàn khỏi bão tố, như suối nước trong đất khô, và như bóng mát của khối đá lớn trong đất nóng.

³ Mắt của những kẻ thấy được sẽ mở ra, tai của những kẻ nghe được sẽ chú ý.

⁴ Ai đang nhẹ dạ sẽ hiểu biết. Ai hiện ú ớ sẽ nói rõ ràng và lưu loát.

⁵ Các người sẽ không cho kẻ ngu là vĩ nhân, hoặc tôn kính kẻ ác nữa.

⁶ Kẻ ngu[†] nói những lời ngu dại, trong lòng nó manh tâm chuyện ác. Kẻ ngu làm chuyện gian ác, nói phạm thượng nghịch cùng CHÚA. Kẻ ngu không cho người đói được miếng ăn hay cho người khát được miếng nước.

⁷ Kẻ ác dùng mưu ác. Nó âm mưu cướp đoạt hết của cải người nghèo. Dùng lời dối trá tiêu diệt kẻ nghèo, dù cho khi họ nắm phần phải.

⁸ Nhưng lãnh tụ tốt tính chuyện tốt lành, và những việc tốt đó giúp họ vững vàng.

Thời kỳ khó khăn sắp đến

⁹ Hỡi các đàn bà hiện không âu lo, hãy đứng lên nghe ta. Hỡi các đàn bà hiện đang yên ổn, hãy nghe ta nói.

¹⁰ Hỡi các đàn bà hiện đang an ninh, sau một năm các người sẽ lo sợ. Vì sẽ không còn nho để hái cũng không còn hoa quả mùa hè để gom lại.

¹¹ Hỡi các đàn bà hiện không âu lo, các người nên run sợ. Hỡi các đàn bà hiện đang an ninh nên run rẩy. Hãy cởi bỏ áo quần tốt đẹp các người và quần vải sô quanh hông.

¹² Hãy đắm ngực buồn rầu vì đồng ruộng trước kia tốt tươi nay hoang dại.

Hãy kêu khóc vì dây nho trước kia sai trái nay không ra trái nữa.

¹³ Hãy kêu khóc cho xứ dân ta, là nơi chỉ có gai gốc và cỏ dại mọc. Hãy khóc cho thành trước kia an vui và cho tất cả mọi nhà trước đây hớn hờ.

[†] 31:9: **lò lửa hực** Hay “lò nung” nghĩa là bàn thờ nơi đến thờ. * 32:2: **lãnh tụ** Nguyên văn, “vua” hay “người.” [†] 32:6: **Kẻ ngu** Đây ám chỉ những người không theo Thượng Đế và vâng theo những lời dạy khôn ngoan của Ngài.

¹⁴ Cung vua sẽ bỏ hoang mãi mãi; dân chúng sẽ rời bỏ nơi phồn hoa đô hội. Các thành lũy và các tháp cao sẽ hoang vắng. Lừa rừng sẽ sống ở đó, và chiên sẽ đến đó ăn cỏ.

Tương lai sẽ khá hơn

¹⁵ Việc đó sẽ kéo dài cho đến khi Thượng Đế đổ Thần linh Ngài trên chúng ta. Lúc đó sa mạc sẽ trở thành đồng ruộng phì nhiêu và đồng ruộng phì nhiêu sẽ trở thành rừng rú.

¹⁶ Và dù cho ở trong sa mạc cũng có công lý, và lẽ công bằng cũng sẽ có nơi đồng ruộng phì nhiêu.

¹⁷ Sự công bình đó sẽ mang lại hoà bình và an ninh mãi mãi.

¹⁸ Dân ta sẽ sống trong các nơi an ninh, trong các nhà yên ổn và ở những nơi an bình thánh thời.

¹⁹ Mưa đá sẽ tiêu hủy rừng rậm, thành phố sẽ hoàn toàn bị tiêu hủy.

²⁰ Nhưng các người sẽ hớn hở khi gieo giống gần các suối nước hoặc khi người thả trâu bò và lừa đi rông.

33

Lời cảnh cáo A-xy-ri và lời hứa cho dân CHÚA

¹ Khốn cho các người là kẻ tiêu diệt người khác nhưng chính người chưa bị diệt. Khốn cho các người là kẻ phản bội, mà chưa bị ai chống nghịch. Khi người phản bội xong thì chính người sẽ bị phản bội. Khi người thôi chống nghịch người khác, thì họ sẽ chống nghịch người.

² Lạy CHÚA, xin hãy tỏ lòng nhân từ cùng chúng tôi.

Chúng tôi đã trông mong Ngài cứu giúp.

Mỗi sáng xin thêm sức cho chúng tôi.

Xin giải cứu khi chúng tôi gặp nguy biến.

³ Tiếng nói vang rền của Ngài khiến chúng sợ hãi bỏ chạy, sự oai nghi Ngài khiến các dân bỏ trốn.

⁴ Các kẻ thù người như cào cào sẽ cướp những chiến lợi phẩm người đoạt trong chiến trận. Giống như đoàn cào cào bay ào tới, chúng sẽ cướp lấy của cải người.

⁵ CHÚA rất oai nghi, Ngài ở nơi rất cao. Ngài đổ tràn lẽ công bằng và nền công lý trên Giê-ru-sa-lem.

⁶ Ngài sẽ là nơi an toàn cho người. Ngài đẩy sự cứu rỗi, khôn ngoan, và thông sáng. Không gì quý cho bằng kính sợ CHÚA.

⁷ Xem kia, các sứ giả* đang kêu khóc trong đường phố; những kẻ đang cố mang lại hoà bình đang kêu khóc thảm thiết.

⁸ Không có ai trên đường, không ai đi trên nẻo. Dân chúng đã phá giao ước họ lập. Chúng không chịu tin vào bằng cứ do nhân chứng† đưa ra. Không ai tôn trọng ai cả.

* 33:7: *các sứ giả* Bản Hê-bơ-rơ ở đây có thể mang nghĩa "thiên sứ." † 33:8: *nhân chứng* Nguyên văn, "các thành phố."

⁹ Đất đang mắc bệnh và chết dần; Li-băng bị xấu hổ và hấp hối. Bình nguyên Sa-rôn khô khan như sa mạc, các cây cối của Ba-san và Cạt-mên đang rụng lá.

¹⁰ CHÚA phán, “Bây giờ ta sẽ đứng dậy tỏ sự oai nghi ta. Bây giờ ta sẽ được tôn cao.

¹¹ Các người mang thai trấu và sinh ra rơm rạ. Thần linh trong các người là lửa đốt cháy các người.

¹² Chúng nó sẽ bị đốt cho đến khi xương chỉ còn chất vôi[‡] trắng; chúng cháy phừng nhanh như bụi gai khô.”

¹³ Các người là kẻ từ xứ xa, hãy nghe điều ta làm. Các người là kẻ gần ta, hãy biết đến quyền năng ta.

¹⁴ Các kẻ phạm tội ở Giê-ru-sa-lem đang lo sợ; những kẻ lia xa Thượng Đế run sợ. Chúng bảo, “Ai trong chúng ta sống sót qua được đám lửa thiêu hủy? Ai có thể sống gần đám lửa cháy đời đời?”

¹⁵ Người làm điều công chính nói ra điều công chính, người không chịu nhận tiền hối lộ, không chịu lãnh của đút lót để làm hại người khác, không nghe những mưu mô giết người, không nghĩ đến điều ác.

¹⁶ Đó là người được an ổn. Người sẽ được che chở như đang ở trong một cái thành có vách cao kiên cố. Người sẽ luôn luôn đủ thức ăn, và không bao giờ thiếu nước uống.

¹⁷ Mắt người sẽ nhìn thấy vua cùng vẻ huy hoàng của Ngài. Người sẽ thấy đất chạy dài mệnh mông.

¹⁸ Người sẽ suy nghĩ đến sự kinh hoàng thuở trước: “Viên chức đó đâu rồi? Kẻ thu thuế đâu? Còn quan chịu trách nhiệm tháp canh phòng vệ đâu?”

¹⁹ Người sẽ không còn thấy các dân hách dịch từ các quốc gia khác, nói thứ tiếng mà người không hiểu.

Thượng Đế sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem

²⁰ Hãy nhìn Xi-ôn, thành của những lễ lộc ta. Hãy nhìn Giê-ru-sa-lem, nơi nghỉ ngơi yên tĩnh, như lều không bao giờ bị dời đi; như những cọc lều không bao giờ bị nhổ lên, và các dây thừng buộc nó sẽ không bao giờ đứt.

²¹ Đó là nơi ngự của CHÚA, Đấng Oai Nghi của chúng ta. Đó là đất có suối và sông lớn, nhưng không có thuyền bè bơi bằng mái chèo; cũng chẳng có tàu lớn nào chạy trên sông.

²² Vì CHÚA là quan án của chúng ta. Ngài làm ra luật lệ của chúng ta. Ngài là vua chúng ta. Ngài sẽ giải cứu chúng ta.

²³ Hỡi các thủy thủ từ các xứ xa hãy nghe: Dây thừng buộc thuyền các người lỏng lẻo. Cột buồm không vững chắc nữa. Buồm không giương ra. Cửa cái vô số của các người bị phân ra, Đến nỗi kẻ què cũng được phần chia.

²⁴ Không ai sống trong Giê-ru-sa-lem nói rằng, “Tôi bị đau.” Vì mọi người sống ở đó đều được tha tội.

[‡] 33:12: *vôi* Một loại bột trắng dùng để trộn hồ và xi măng. Bột này tạo ra khi xương, vỏ sò hay đá vôi được nung lên. § 33:14: *đám lửa cháy đời đời* Đây ám chỉ Thượng Đế, ngọn lửa của Ít-ra-en.

34

*Thượng Đế sẽ trừng phạt
các kẻ thù Ngài*

¹ Hỡi các dân, hãy đến gần nghe.

Hỡi các dân hãy chú ý!

Đất và mọi người trên đất hãy lắng tai,
thế gian và mọi vật trong đó cũng vậy.

² CHÚA nổi giận cùng các dân;

Ngài nổi thịnh nộ cùng quân đội của họ.

Ngài sẽ tiêu diệt và giết hết tất cả.

³ Thầy chúng nó sẽ bị ném ra ngoài.

Mùi hôi thúi sẽ xông lên từ các xác chết,
và huyết sẽ chảy ròng ròng xuống núi.

⁴ Mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao sẽ tiêu tan,

và bầu trời sẽ cuộn lại như quyển sách*.

Các ngôi sao† sẽ rơi như lá úa rụng xuống
từ dây nho hay trái vả khô rơi xuống khỏi cây vả.

⁵ Gươm của Chúa trên trời dính đầy máu.

Nó sẽ chặt qua Ê-đôm và sẽ tiêu diệt hết dân đó
làm của lễ dâng lên cho CHÚA‡.

⁶ Gươm của Chúa sẽ vậy máu;

gươm đó sẽ dính đầy mỡ,

cùng máu của chiên con và dê,

với mỡ của các trái cật của dê đực§.

Vì CHÚA đã muốn rằng sẽ có sinh tế ở Bốt-ra*

và sẽ có giết chóc lớn ở Ê-đôm.

⁷ Trâu rừng sẽ bị giết,

cùng với các bò đực mạnh mẽ.

Cả xứ sẽ đầy máu chúng nó,

và đất sẽ ngập mỡ của chúng nó.

⁸ CHÚA đã chọn thì giờ báo thù.

Ngài đã chọn năm mà dân chúng phải trả giá
về những điều ác chúng làm nghịch lại Xi-ôn.

⁹ Các sông Ê-đôm sẽ giống như nhựa nóng.

Đất nó sẽ như lưu hoàng đang cháy.

Xứ nó sẽ như nhựa cháy.

¹⁰ Lửa sẽ cháy cả ngày lẫn đêm;

khói sẽ bốc lên từ Ê-đôm cho đến đời đời.

Thế hệ này sang thế hệ khác, đất sẽ hoang vu;

Chẳng còn ai qua lại xứ đó nữa.

¹¹ Chim chóc và các thú nhỏ sẽ chiếm đất ấy,

* **34:4: cuộn lại như quyển sách** Tức là quyển sách thời xưa được cuộn lại khi người ta đọc xong. † **34:4: ngôi sao** Nguyên văn, “đạo quân trên trời.” ‡ **34:5: tiêu diệt ... cho CHÚA**

Trong tiếng Hê-bơ-rơ câu này có nghĩa là dân chúng phải thuộc về Thượng Đế và nếu không được như thế thì họ phải chết. § **34:6: dê, ... dê đực** Đây có thể ám chỉ dân chúng và các lãnh tụ

Ê-đôm. * **34:6: Bốt-ra** Một thành phố nằm về phía Nam xứ Ê-đôm.

- chim cú và quạ sẽ sống ở đó.
 Dân chúng sẽ gọi nơi ấy là “Sa mạc Hoang Vu.”[†]
 12 Các kẻ quyền quý[‡] sẽ chẳng còn ai mà cai trị;
 các lãnh tụ sẽ không còn.
 13 Gai gốc sẽ mọc choán hết các tháp canh,
 và các bụi cỏ dại sẽ mọc trên các thành có vách.
 Nó sẽ trở thành nơi ở của chó sói
 và chỗ trú ngụ của chim đà điểu.
 14 Muông thú trong sa mạc
 sẽ sống chung với chó rừng[§],
 và dê hoang* sẽ kêu nhau nơi đó.
 Các loài thú sống ban đêm[†]
 sẽ lấy nơi đó làm chỗ ở
 và dùng đất đó làm chỗ nghỉ ngơi.
 15 Rắn sống trên cây sẽ làm tổ
 và đẻ trứng ở đó.
 Khi trứng nở, rắn mẹ sẽ ấp con mình
 dưới bóng của nó.
 Kên kên sẽ tụ lại từng đoàn.
 16 Hãy nhìn cuốn sách của Chúa
 và đọc những lời viết bên trong:
 Sẽ không thiếu con nào;
 con nào cũng có đôi có cặp.
 Thượng Đế đã ra lệnh,
 cho nên Thần linh Ngài tập hợp chúng lại.
 17 Thượng Đế đã chia đất cho chúng,
 Ngài đã ban cho mỗi con một phần.
 Để chúng chiếm hữu đất đó đời đời
 và sẽ cư ngụ ở đó,
 từ thế hệ này sang thế hệ khác.

35

Thượng Đế sẽ yên ủi dân Ngài

- 1 Sa mạc và đất khô sẽ vui mừng;
 đồng hoang sẽ hớn hở và trở hoa.
 2 Sa mạc sẽ đâm chồi nảy lộc.
 Nó sẽ mừng rỡ và reo vui hớn hở.
 Nó sẽ tươi đẹp như rừng Li-băng,
 xinh tươi như đồi Cạt-mên
 và bình nguyên Sa-rôn.

[†] 34:11: *Sa mạc Hoang Vu* Nguyên văn, “Chúng sẽ do thành này bằng một thước dây gọi là “hoang vắng” và viên đá cột ở đầu thước là “trống trơn.” Đây là những từ ngữ mô tả trái đất trước khi Thượng Đế sáng tạo mọi vật. Xem Sáng 1:2. [‡] 34:12: *kẻ quyền quý* Hay “người tự do.” Những công dân quan trọng trong một quốc gia. Thường thì họ thuộc vào các gia đình quý tộc, chưa hề làm nô lệ. [§] 34:14: *chó rừng* Một loại chó hoang thường ăn thịt các con thú bị thú khác giết. * 34:14: *dê hoang* Từ ngữ Hê-bơ-rơ ở đây có nghĩa là “dê,” “có nhiều lông.”
[†] 34:14: *Các loài thú sống ban đêm* Hay “Li-lít, quỉ sống về đêm.” Tiếng Hê-bơ-rơ nghe như “ban đêm.”

- Mọi người sẽ thấy vinh hiển CHÚA
và sự huy hoàng của Thượng Đế chúng ta.
- 3 Hãy làm cho các bàn tay yếu ớt trở nên mạnh mẽ
và giúp các đầu gối run run trở nên vững chãi.
- 4 Hãy nói cùng những kẻ đang sợ sệt rằng,
“Hãy mạnh dạn. Đừng sợ hãi.
- Kìa, Thượng Đế người sẽ đến,
Ngài sẽ trừng phạt các kẻ thù người.
- Ngài sẽ bắt chúng trả giá những điều ác chúng làm,
nhưng Ngài sẽ giải cứu người.”
- 5 Kẻ mù sẽ thấy đường, kẻ điếc sẽ nghe được.
- 6 Kẻ què sẽ nhảy nhót như nai,
còn kẻ bị câm sẽ lớn tiếng reo mừng.
- Nước sẽ chảy trong sa mạc,
và suối sẽ chảy nơi đất khô.
- 7 Người ta sẽ thấy ảo ảnh* giống như hồ nước,
nhưng chính ra là hồ nước thật.
- Nơi chó rừng sống trước kia,
nay cỏ và cây sống dưới nước sẽ mọc lên.
- 8 Nơi đó sẽ có lối đi;
đường cái đó sẽ được gọi là
“Con Đường dẫn đến Thánh thiện.”
- Những kẻ ngu dại† sẽ không được đi trên đó;
đường ấy chỉ dành cho kẻ thuộc về Thượng Đế.
Không một lữ khách nào, kể cả kẻ ngu dại,
sẽ bị lạc trên đường ấy được.
- 9 Sẽ không còn sư tử sống ở đó,
hay ác thú qua lại đường ấy.
- Sẽ không ai thấy chúng nó nữa.
Đường đó sẽ chỉ dành cho những kẻ được Thượng Đế cứu chuộc;
- 10 những ai được CHÚA giải phóng sẽ trở về đó.
Họ sẽ vui mừng đi vào Xi-ôn,
và niềm vui của họ sẽ còn mãi mãi.
- Họ sẽ vô cùng vui mừng hơn hờ,
còn cảnh đau buồn khổ sở chỉ là chuyện xa xưa.

36

Quân A-xy-ri xâm chiếm Giu-đa

1 Trong năm thứ mười bốn đời vua Ê-xê-chia thì San-chê-ríp, vua A-xy-ri tấn công và chiếm lấy tất cả các thành kiên cố của Giu-đa.

2 Vua A-xy-ri phái viên tư lệnh tác chiến cùng với một đạo quân rất đông từ La-kích đến đánh vua Ê-xê-chia ở Giê-ru-sa-lem. Khi viên tư lệnh đến

* 35:7: **ảo ảnh** Hơi nóng nơi sa mạc bốc lên phản chiếu vào các lớp không khí khiến người ta thấy như có nước lấp lánh nhưng không phải là nước thật. † 35:8: **kẻ ngu dại** Đây ám chỉ những người không theo Thượng Đế hay lời dạy khôn ngoan của Ngài.

gần đường dẫn nước* từ hồ trên,† chỗ đường dân chúng hay giặt đồ thì dừng lại.

3 Ê-li-a-kim, Sép-na, và Giô-ách đi ra gặp ông. Ê-li-a-kim, con Hinh-kia làm quản lý cung vua, Sép-na là đồng lý văn phòng, và Giô-ách, con A-sáp là bí thư hoàng gia.

4 Viên tư lệnh tác chiến bảo họ, “Hãy nói với Ê-xê-chia như sau:

Đại vương A-xy-ri hỏi: Hiện nay người đang tin tưởng vào cái gì?

5 Người bảo mình có kế hoạch tác chiến và sức mạnh để chiến đấu nhưng lời nói người rỗng tuếch. Người hiện trông cậy vào ai để chống lại ta?

6 Đây, người hiện đang trông cậy Ai-cập để hỗ trợ mình nhưng Ai-cập là cây gậy đập. Ai tựa vào, nó sẽ đâm thủng tay. Vua Ai-cập cũng sẽ làm tổn thương những ai nhờ hắn giúp.

7 Người có thể tự hào: ‘Chúng ta nhờ cậy vào CHÚA là Thượng Đế của chúng ta,’ nhưng Ê-xê-chia đã tiêu hủy các bàn thờ và các nơi thờ phụng CHÚA. Ê-xê-chia bảo Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, ‘Các người chỉ được thờ phụng nơi bàn thờ này mà thôi.’

8 Bây giờ hãy lập ước với chủ ta là vua A-xy-ri: Ta sẽ cấp cho người hai ngàn con ngựa nếu người tìm được đủ người cỡi.

9 Người không thể thắng nổi một sĩ quan thấp kém nhất của chủ ta thì tại sao người lại nhờ cậy Ai-cập để chúng cấp cho người xe cộ và lính cỡi ngựa?

10 Ta đến tấn công và tiêu hủy xứ này là do mệnh lệnh CHÚA. Chính Ngài bảo ta đến tiêu diệt xứ này.”

11 Ê-li-a-kim, Sép-na, và Giô-ách nói cùng viên tư lệnh tác chiến rằng, “Xin nói với chúng tôi bằng tiếng A-ram vì chúng tôi hiểu thứ tiếng đó. Đừng nói bằng tiếng Hê-bơ-rơ* vì dân trong thành có thể nghe được.”

12 Nhưng viên tư lệnh trả lời, “Chủ ta sai ta đến nói những chuyện này đâu phải chỉ cho các người và vua các người mà thôi đâu. Ngài sai ta đến để nói với những người đang ngồi trên vách thành là những kẻ sẽ ăn phân và uống nước tiểu mình như các người vậy.”

13 Nói xong viên tư lệnh đứng la lớn bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng, “Hãy nghe lời đại vương A-xy-ri bảo,

14 ‘Ngài bảo các người không nên để Ê-xê-chia phỉnh gạt mình vì người không thể nào cứu các người được đâu.

* 36:2: **đường dẫn nước** Một rãnh hay ống dẫn nước từ nơi này đến nơi khác. Đây là Si-lô-ê, một đường hầm dẫn nước từ suối Ghi-hôn đến Hồ Cũ và Hồ Xi-lôm. † 36:2: **hồ trên** Tức hồ Xi-lôm nằm về phía cực Nam của thành Đa-vít (Giê-ru-sa-lem), ngay phía trên hồ cũ mà bây giờ gọi là Biệt-kết an Ham-ra. ‡ 36:11: **Hê-bơ-rơ** Nguyên văn, “tiếng Giu-đa,” tức ngôn ngữ của xứ Giu-đa và Ít-ra-en. § 36:12: **là những kẻ ... các người vậy** Đạo quân A-xy-ri dự định bao vây thành Giê-ru-sa-lem, không cho ai mang thực phẩm và nước uống vào thành. Họ dự đoán rằng dân chúng sẽ đói khát đến độ phải ăn phân và uống nước tiểu của mình.

¹⁵ Đùng để Ê-xê-chia dụ dỗ các người tin tưởng vào CHÚA rằng: CHÚA sẽ giải cứu chúng ta. Thành này sẽ không bị trao vào tay vua A-xy-ri.

¹⁶ Đùng thềm nghe Ê-xê-chia. Vua A-xy-ri khuyên: Hãy cầu hòa với ta, hãy từ thành kéo nhau ra đầu hàng ta thì mỗi người các người sẽ được tự do ăn trái nho, trái vả và uống nước của giếng mình.

¹⁷ Sau đó ta sẽ đến đưa các người vào một xứ giống như xứ các người, xứ đầy thóc gạo, rượu mới, bánh và vườn nho.'

¹⁸ Đùng để Ê-xê-chia gạt các người bảo rằng: 'CHÚA sẽ cứu chúng ta.' Có thần nào của các dân khác cứu họ khỏi quyền lực của vua A-xy-ri chưa?

¹⁹ Các thần của Ha-mát và Ác-bát đầu? Các thần của Sê-phạt-va-im đầu? Chúng nó đầu có giải cứu Xa-ma-ri ra khỏi tay ta.

²⁰ Không có một thần nào của các xứ đó giải cứu dân chúng khỏi tay ta cả. Vì thế CHÚA cũng sẽ không thể giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi quyền lực của ta."

²¹ Dân chúng làm thinh. Họ không trả lời gì cả với viên tư lệnh vì vua Ê-xê-chia đã ra lệnh, "Đùng đối đáp gì hết với hắn."

²² Sau đó Ê-li-a-kim, Sếp-na, và Giô-a xé quần áo mình để bày tỏ lòng đau buồn. Ê-li-a-kim, con trai Hinh-kia là quản lý cung vua, Sếp-na làm đồng lý văn phòng, còn Giô-a, con A-sáp làm ký lục. Ba người đi gặp vua Ê-xê-chia và thuật lại những gì viên tư lệnh tác chiến nói.

37

Ê-xê-chia cầu xin Thượng Đế giúp đỡ

¹ Khi vua Ê-xê-chia nghe các điều đó thì ông xé quần áo và mặc vải xô. Ông liền đi vào đền thờ của CHÚA.

² Ê-xê-chia sai Ê-li-a-kim, quản lý cung vua, và Sếp-na, đồng lý văn phòng, cùng các thầy tế lễ lớn tuổi đến gặp nhà tiên tri Ê-sai. Tất cả đều mặc vải xô khi họ đến gặp nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt.

³ Họ nói với Ê-sai, "Vua Ê-xê-chia nói: Hôm nay là ngày buồn thảm, trừng phạt và hổ nhục, giống như đứa bé sắp sinh ra nhưng người mẹ quá yếu ớt, không sinh được.

⁴ Vua A-xy-ri đã sai viên chỉ huy tác chiến đến sỉ nhục Thượng Đế hằng sống. Nguyên CHÚA là Thượng Đế nghe điều viên chỉ huy đó nói và trừng phạt hắn. Xin ông hãy cầu nguyện cho số ít chúng tôi được sống sót."

⁵ Khi các sĩ quan của vua Ê-xê-chia đến cùng Ê-sai,

⁶ thì Ê-sai bảo họ rằng, "Hãy nói với chủ các người như sau: CHÚA phán, 'Đùng sợ điều các người nghe. Đùng kinh hoàng vì lời của các đầy tớ của vua A-xy-ri nói phạm đến ta.

⁷ Nghe đây! Ta sẽ đặt một thần linh trong vua A-xy-ri. Người sẽ nghe tiếng đồn khiến người sẽ trở về xứ mình rồi ta sẽ khiến cho người chết vì gươm tại đó.' "

Quân A-xy-ri rời thành Giê-ru-sa-lem

⁸ Viên tư lệnh tác chiến nghe vua A-xy-ri đã rời La-ki. Khi trở về thì thấy vua đang vây đánh thành Líp-na.

⁹ Vua nghe rằng Tiệt-ha-ca*, vua Cu-si của Ai-cập đang kéo đến đánh mình.

Khi vua A-xy-ri nghe vậy liền sai sứ đến nói với vua Ê-xê-chia rằng,

¹⁰ “Hãy bảo Ê-xê-chia, vua Giu-đa như sau:

Đừng để thần mà người tin cậy phỉnh gạt. Đừng nghe thần đó quả quyết rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không bị trao vào tay vua A-xy-ri.

¹¹ Người đã nghe điều các vua A-xy-ri làm. Họ đã chiến thắng tất cả các nước cho nên đừng tưởng rằng các người sẽ an thân.

¹² Các thần của những dân tộc ấy có giải cứu họ không? Tổ tiên ta tiêu diệt chúng, đánh bại các thành Gô-xan, Ha-ran, và Rê-xếp, và dân Ê-đen ở Tê-n-Át-xa.

¹³ Các vua Ha-mát và Ác-bát đâu? Vua của các thành Xê-phạt-va-im, Hê-na và Y-va đâu rồi?”

Ê-xê-chia cầu nguyện cùng Chúa

¹⁴ Khi vua Ê-xê-chia nhận được thư từ tay các sứ giả và đọc xong thì ông đi lên đến thờ của CHÚA. Ông mở thư ra trước mặt CHÚA

¹⁵ và cầu nguyện:

¹⁶ “Ôi Lạy CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en, ngôi ngai ngự giữa các sinh vật bằng vàng có cánh, chỉ một mình Ngài là Thượng Đế của các nước trên đất. Ngài tạo nên trời và đất.

¹⁷ Lạy CHÚA, xin lắng tai nghe. Xin mở mắt ra nhìn. Xin hãy nghe mọi điều vua San-chê-ríp đã nói để sỉ nhục Thượng Đế hằng sống.

¹⁸ Lạy CHÚA, quả thật rằng các vua A-xy-ri đã tiêu diệt các xứ đó và đất đai chúng.

¹⁹ Họ đã ném những thần của các dân tộc đó vào lửa nhưng những thần đó chẳng qua chỉ là gỗ và đá do tay người làm ra vì thế các vua A-xy-ri đã tiêu diệt chúng.

²⁰ Lạy CHÚA là Thượng Đế chúng tôi xin hãy giải cứu chúng tôi khỏi quyền lực của A-xy-ri để các nước trên đất biết rằng Ngài là Thượng Đế duy nhất.”

Chúa trả lời Ê-xê-chia

²¹ Sau đó Ê-sai, con trai A-mốt nhắn với Ê-xê-chia như sau, “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Người đã cầu nguyện cùng ta về San-chê-ríp, vua A-xy-ri. Ta đã nghe lời khẩn cầu của người.†

²² Đây là điều CHÚA phán nghịch cùng San-chê-ríp:

Dân cư Ít-ra-en‡ ghét người và sỉ nhục người;

dân cư Xi-ôn xinh đẹp chế nhạo người khi người bỏ chạy.

* **37:9: Tiệt-ha-ca** Đây có thể là Tiệt-ha-ca, hoàng đế (Pha-ra-ôn) Ai-cập trị vì khoảng 690-664 trước Công nguyên. † **37:21: Ta đã nghe lời khẩn cầu của người** Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp và II Vua 19:20. ‡ **37:22: Dân cư Ít-ra-en** Nguyên văn, “Các trinh nữ Xi-ôn.” Âm chỉ thành Giê-ru-sa-lem (sắp bị quân A-xy-ri tấn công.) Xem “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

- 23 Người đã sỉ nhục ta và nói phạm đến ta;
 người đã lên tiếng nghịch cùng ta.
 Người lên mặt ngạo mạn, xấc láo đối với ta,
 Đấng Thánh của Ít-ra-en!
- 24 Người đã sai sứ đến sỉ nhục Chúa.
 Người nói, 'Nhờ vào vô số quân xa ta
 kéo lên các đỉnh núi,
 lên các núi cao nhất của Li-băng.
 Ta đã đốn ngã các cây hương nam
 và các cây thông tốt nhất của nó.
 Ta đã lên đến các đỉnh cao nhất
 và vào các rừng tốt nhất của nó.'
- 25 Ta đã đào các giếng trong các nước ngoại quốc,
 và uống nước từ các giếng đó.
 Nhờ bàn chân ta,
 ta đã làm cạn khô hết các sông Ai-cập.
- 26 Hỡi vua A-xy-ri, hẳn người đã nghe.
 Từ xưa ta, CHÚA, đã dự liệu việc này.
 Từ lâu ta đã trừ liệu việc ấy,
 bây giờ ta thực hiện chúng.
 Ta đã cho phép người biến các thành kiên cố có vách
 thành đồng gạch vụn.
- 27 Dân cư các thành ấy rất yếu ớt;
 chúng nó hoảng sợ và bị xấu hổ.
 Chúng như cỏ ngoài đồng, như cỏ non yếu ớt,
 như cỏ trên nóc nhà bị gió thiêu đốt trước khi mọc lên.
- 28 Ta biết khi người nằm nghỉ,
 cả lúc người đi hay đến,
 và cách người nổi giận nghịch ta.
- 29 Vì người nổi giận nghịch ta,
 và vì ta đã nghe những lời xấc láo của người,
 ta sẽ đặt móc trong mũi người
 và tra hàm thiếc vào miệng người.
 Rồi ta sẽ đuổi người ra khỏi xứ ta
 y như cách người đến.' "

30 Rồi CHÚA phán, "Hỡi Ê-xê-chia, ta sẽ cho người dấu hiệu này: Năm nay người sẽ ăn thóc lúa mọc hoang, năm thứ hai người sẽ ăn những gì mọc hoang từ thóc lúa đó. Nhưng đến năm thứ ba, hãy trông trọt và gặt hái. Hãy trông vườn nho và ăn trái.

31 Một số người trong gia đình Giu-đa sẽ trốn thoát. Giống như cây đâm rễ, họ sẽ mọc mạnh và sinh nhiều con cháu.

32 Một số người sẽ sống sót từ Giê-ru-sa-lem; một số ít từ núi Xi-ôn sẽ sống còn. Tình yêu lớn lao^S của CHÚA Toàn Năng sẽ thực hiện điều đó."

^S 37:32: **Tình yêu lớn lao** Trong tiếng Hê-bơ-rơ mô tả chung các tình cảm mãnh liệt của con người như lòng sốt sắng, ghen tương, hay yêu thương.

33 “Cho nên đây là điều CHÚA phán về vua A-xy-ri:

‘Người sẽ không vào thành này,
cũng sẽ không bắn một mũi tên nào vào đây.
Người cũng sẽ không dùng khiên
hay đập bậc thang lên để tấn công vách thành.

34 Người đến đây thế nào
thì cũng sẽ trở về xứ mình như thế,
người sẽ không vào thành này,’ CHÚA phán vậy.

35 Ta sẽ bảo vệ và giải cứu thành này vì Đa-vít, tôi tớ ta.”

36 Sau đó thiên sứ của CHÚA đến giết một trăm tám mươi lăm ngàn người trong doanh trại A-xy-ri. Sáng sớm hôm sau khi người ta dậy thì thấy toàn xác chết.

37 San-chê-ríp, vua A-xy-ri liền trở về lại Ni-ni-ve.

38 Một ngày kia San-chê-ríp đang thờ lạy trong đền thờ Nít-rốc, thần của mình thì hai con trai vua là Ách-ra-mê-léc và Sa-rê-xe lấy gươm giết vua rồi trốn qua xứ A-ra-rát. Ê-xa-hát-đôn, con San-chê-ríp, lên ngôi vua A-xy-ri.

38

Bệnh của vua Ê-xê-chia

1 Lúc đó vua Ê-xê-chia lâm bệnh nặng gần chết. Nhà tiên tri Ê-sai, con A-mốt đến thăm và bảo, “CHỨA phán như sau: Hãy thu xếp mọi việc vì người sẽ không sống được đâu mà sẽ qua đời.”

2 Ê-xê-chia xoay mặt vào vách và cầu nguyện cùng CHÚA,

3 “CHỨA ôi, xin nhớ rằng tôi đã luôn luôn vâng lời Ngài. Tôi đã hoàn toàn dâng hiến mình cho Ngài và làm điều phải trước mặt Ngài.” Rồi Ê-xê-chia khóc thảm thiết.

4 Sau đó CHÚA bảo Ê-sai:

5 “Hãy đi nói với Ê-xê-chia: ‘CHỨA là Thượng Đế của Đa-vít, tổ tiên người phán như sau: Ta đã nghe lời cầu nguyện người và đã thấy nước mắt người. Cho nên ta sẽ thêm cho đời người mười lăm tuổi nữa.

6 Ta sẽ giải cứu người và thành này khỏi tay vua A-xy-ri; ta sẽ bảo vệ thành này.

7 CHÚA sẽ thực hiện điều Ngài phán. Đây là dấu hiệu CHÚA tỏ cho người:

8 Bóng mặt trời đã đi xuống bàn trắc ảnh của A-cha*, nhưng ta sẽ khiến bóng đó lui lại mười nấc.’ ” Vậy bóng mặt trời lui lại mười nấc.

Bài ca ngợi của vua Ê-xê-chia

9 Sau khi Ê-xê-chia, vua Giu-đa bình phục thì ông viết bài ca này:

10 Tôi nói, “Tôi đang ở giữa cuộc đời tôi.

* 38:8: *bàn trắc ảnh của A-cha* Các bực thêm trong một tòa nhà đặc biệt mà Ê-xê-chia dùng làm đồng hồ đo thời gian. Khi mặt trời rọi lên các bậc thang thì bóng của chúng cho thấy mấy giờ trong ngày.

Tôi có phải đi xuống cửa sự chết không?
Phần còn lại của đời tôi có bị lấy khỏi tôi không?"

11 Tôi thưa, "Tôi sẽ không thấy CHÚA[†] trong đất người sống nữa.

Tôi sẽ không thấy những người sống trên đất nữa.

12 Nhà tôi đã bị phá sập và tước đoạt,
như lều của kẻ chăn chiên.

Đời tôi chấm dứt rồi, như miếng vải của thợ dệt cuốn lại
và bị cắt khỏi khung cửi.

Trong một ngày CHÚA đưa tôi đến đường cùng.

13 Suốt đêm tôi kêu khóc thảm thiết.

Ngài nghiền nát xương cốt tôi như sư tử.

Trong một ngày CHÚA đưa tôi đến đường cùng.

14 Tôi kêu lên như chim

và than vãn như chim cu đất.

Khi tôi mở mắt hướng về trời.

Lạy Chúa, tôi vô cùng thất vọng.

Xin giúp đỡ tôi."

15 Bây giờ tôi biết nói gì?

CHÚA đã cho tôi biết điều gì sẽ xảy ra,

và Ngài khiến nó xảy ra.

Tôi đã gặp những khốn đốn trong linh hồn tôi,
cho nên suốt đời tôi sẽ khiêm nhường.

16 Lạy CHÚA, vì Ngài, mọi người được sống.

Vì Ngài, thần linh tôi cũng sống;

Ngài chữa lành và cho tôi sống.

17 Những khốn đốn đó là ích lợi cho tôi.

Vì Ngài rất yêu tôi, không để tôi chết
nhưng ném tội lỗi tôi đi xa.

18 Những kẻ ở âm phủ không thể ca ngợi Ngài;

người chết rồi không thể ca hát chúc tụng Ngài;

những ai đã qua đời không thể nào nhờ Ngài giúp đỡ.

19 Chỉ những người sống mới có thể ca ngợi Ngài.

Họ sẽ ca ngợi Ngài như tôi ca ngợi Ngài hôm nay.

Các người cha phải thuật cho con mình

biết rằng CHÚA giúp đỡ.

20 CHÚA đã cứu tôi, cho nên suốt đời tôi, chúng tôi sẽ gảy nhạc cụ bằng
dây trong đền thờ CHÚA.

21 Rồi Ê-sai bảo, "Hãy làm chất dẻo bằng trái vả đắp lên mụn nhọt của
Ê-xê-chia, vua sẽ được lành."

22 Ê-xê-chia liền hỏi Ê-sai, "Sẽ có dấu hiệu gì cho thấy tôi sẽ đi lên đền
thờ CHÚA không?"[‡]

[†] 38:11: CHÚA Bản Hê-bơ-rơ ghi "Gia-vê." [‡] 38:22: Rồi Ê-sai bảo ... CHÚA không? Hai câu này đáng lẽ được đặt ngay sau câu 7 thì hợp lý theo bảng tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ. Xem II Vua 20:6-9.

39

Các sứ giả từ Ba-by-lôn đến

¹ Lúc đó Mê-rô-đac Ba-la-đan, con trai Ba-la-đan làm vua Ba-by-lôn. Ông gửi thơ và quà cho Ê-xê-chia vì nghe vua Ê-xê-chia đau và bình phục.

² Ê-xê-chia rất vui nên khoe với các sứ giả những vật quý trong kho mình: bạc, vàng, hương liệu, nước hoa đắt tiền, gươm và thuẫn, cùng mọi tài sản của mình. Ông khoe với họ tất cả những gì trong cung vua và trong nước.

³ Nhà tiên tri Ê-sai liền đi đến gặp vua Ê-xê-chia hỏi, “Mấy người này nói gì vậy? Họ ở đâu đến?”

Ê-xê-chia đáp, “Họ đến từ một xứ rất xa, từ Ba-by-lôn.”

⁴ Ê-sai hỏi tiếp, “Họ thấy gì trong cung vua?”

Ê-xê-chia đáp, “Họ thấy tất cả mọi thứ trong cung của ta. Ta khoe với họ tất cả của cải ta có.”

⁵ Ê-sai liền nói với Ê-xê-chia rằng: “Hãy nghe lời CHÚA Toàn Năng phán:

⁶ Trong tương lai những gì ngươi hiện có trong cung điện cùng những gì tổ tiên ngươi để dành lại cho đến hôm nay đều sẽ bị mang qua Ba-by-lôn, không chừa lại một món nào cả, CHÚA phán vậy.

⁷ Một số con cái ngươi, tức các con sinh ra cho ngươi cũng sẽ bị đày đi làm tôi tớ* trong cung vua Ba-by-lôn.”

⁸ Ê-xê-chia nói với Ê-sai, “Những lời của CHÚA rất phải.” Vua nói vậy vì tự nghĩ, “Ít ra trong đời ta sẽ có hòa bình và an ninh.”

40

Sự trừng phạt Ít-ra-en sẽ kết thúc

¹ Thượng Đế các ngươi phán,
“Hãy an ủi, hãy an ủi dân ta.

² Hãy nói lời hoà nhã cùng dân cư Giê-ru-sa-lem rằng
thời kỳ phục dịch của chúng đã xong,
chúng đã trả giá cho tội lỗi mình,
và CHÚA đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem gấp đôi
về mỗi tội của chúng.”

³ Đây là tiếng người kêu:

“Hãy chuẩn bị đường trong sa mạc cho CHÚA.
Hãy làm thẳng lối đi trong xứ khô khan cho Thượng Đế chúng ta.

⁴ Các thung lũng sẽ được nâng lên,
núi đồi sẽ được lấp bằng.
Đất gồ ghề sẽ được san phẳng,
và những nơi lởm chởm sẽ được ủi láng.

⁵ Rồi vinh hiển CHÚA sẽ tỏ ra,
mọi người sẽ thấy.

* 39:7: **tôi tớ** Hay “hoạn quan.” Xem “hoạn quan” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Chính CHÚA đã phán vậy.”

⁶ Có tiếng bảo, “Hãy kêu lớn!”

Nhưng tôi hỏi, “Tôi kêu như thế nào?”

“Hãy nói rằng mọi người như cỏ,

và vinh hiển chúng như hoa trong đồng ruộng.

⁷ Cỏ héo hoa rơi,

khi hơi thở CHÚA thổi qua trên chúng.

Thật vậy loài người giống như cỏ.

⁸ Cỏ héo hoa rơi,

nhưng lời của Thượng Đế chúng ta sẽ còn lại đời đời.”

Sự cứu rỗi của Thượng Đế

⁹ Hỡi Xi-ôn, người có tin vui phải loan báo.

Hãy đi lên núi cao.

Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy rạo lớn tin mừng.

Hãy thông báo tin vui.

Hãy tuyên bố lớn lên đừng sợ hãi.

Hãy nói cùng các thị trấn Giu-đa rằng,

“Thượng Đế người đây.”

¹⁰ Kia, Chúa là Thượng Đế đến với quyền năng để cai trị muôn dân.

Này Ngài sẽ mang phần thưởng cho dân Ngài;

Ngài sẽ trả công cho họ.

¹¹ Ngài chăm sóc dân Ngài như người chăn chiên,

Gom họ lại như chiên con bồng trong tay

và mang họ đi sát với Ngài.

Ngài dịu dàng dẫn các chiên mẹ.

Thượng Đế cao cả

¹² Ai đã lấy bàn tay đo biển cả?

Ai đã dùng tay đo bầu trời?

Ai đã dùng chậu để lường cát bụi trên đất?

Hay lấy cân mà cân núi đồi?

¹³ Ai biết ý của CHÚA

hay có thể góp ý với Ngài?

¹⁴ Ngài cần ai giúp đỡ?

Ai dạy cho Ngài đường ngay?

Ai dạy cho Ngài trí hiểu

và ban cho Ngài sự thông sáng?

¹⁵ Các dân tộc đều giống như giọt nước nhỏ xíu trong thùng;

chẳng khác nào một hạt bụi trên cân của Ngài.

Đối với Ngài các hải đảo chỉ như bụi nhuyển trên cân.

¹⁶ Tất cả các cây trong rừng Li-băng

không đủ để đốt làm củi trên bàn thờ,

và các súc vật của Li-băng không đủ làm của lễ thiêu.

¹⁷ Sánh với CHÚA các dân đều không ra gì;

đối với Ngài họ chẳng có giá trị gì cả.

Con người không thể hiểu Thượng Đế

- 18 Các người so sánh CHÚA với gì?
Các người so Ngài với hình ảnh nào đây?
- 19 Thần tượng do thợ khéo làm ra,
rồi thợ bạc bọc vàng
và làm ra dây xích bạc cho nó.
- 20 Người nghèo không mua nổi các pho tượng đắt giá đó,
cho nên đi tìm một loại cây không bị mục nát.
Rồi nhờ một người thợ khéo
tạc thành pho tượng để không bị ngã nhào.
- 21 Thật vậy các người vốn biết.
Hẳn các người đã nghe.
Từ ban đầu chắc đã có người
bảo cho các người biết.
Chắc hẳn các người được cho biết
từ lúc tạo thiên lập địa.
- 22 Ngôi Thượng Đế ngự trên vòng trái đất,
so với Ngài, loài người giống như cào cào.
Ngài trải bầu trời ra như tấm vải
và giảng chúng ra như cái lều
che người ngồi bên dưới.
- 23 Ngài khiến những kẻ cai trị trở nên vô dụng
và các quan án thế gian không ra gì cả.
- 24 Họ giống như cây cối trong đất,
như hạt giống được gieo.
Vừa khi bắt đầu mọc mạnh lên,
Ngài thổi trên chúng, chúng liền khô héo,
gió thổi chúng bay đi như trấu.
- 25 Thượng Đế, Đấng Thánh phán,
“Các người có thể sánh ta với ai không?
Có ai ngang hàng với ta không?”
- 26 Hãy nhìn lên trời,
Ai tạo ra những vì sao đó?
Ngài kéo các đạo binh trên trời ra từng đoàn
và đặt tên cho mỗi vì sao.
Vì Ngài mạnh mẽ và quyền năng,
cho nên không sót ngôi sao nào.
- 27 Hỡi dân cư Gia-cốp, sao các người phàn nàn?
Hỡi dân Ít-ra-en sao người nói,
“CHÚA không thấy thân phận tôi đâu;
Ngài chẳng thấy tôi hay trừng phạt tôi”*?
- 28 Chắc hẳn các người biết.

* 40:27: **CHÚA không thấy ... trừng phạt tôi** Hay “Đường lối tôi bị che khuất trước mặt CHÚA. Ngài không thèm lưu ý đến tôi.”

Chắc chắn các người đã nghe.
 CHÚA là Thượng Đế hằng hữu,
 Đấng tạo nên thế giới.
 Ngài không mệt mỏi hay cần nghỉ ngơi.
 Không ai hiểu được sự khôn ngoan Ngài.
 29 Ngài ban sức mạnh cho kẻ mệt mỏi,
 thêm năng lực cho kẻ yếu đuối.
 30 Dù cho trẻ thơ cũng mệt mỏi cần nghỉ ngơi,
 cho đến người trẻ tuổi cũng vấp ngã.
 31 Nhưng ai trông cậy CHÚA sẽ sung sức.
 Họ sẽ cất lên như chim phượng hoàng tung cánh trên trời;
 chạy mà không biết mệt;
 đi mà không đuối sức.

41

Chúa sẽ giúp đỡ Ít-ra-en

1 CHÚA phán, “Hỡi các xứ xa xôi,
 hãy yên lặng nghe ta.
 Các dân hãy mạnh dạn lên*.
 Hãy đến nói chuyện với ta;
 Chúng ta sẽ gặp nhau thảo luận xem ai phải.
 2 Ai đánh thức Đấng đến từ phương Đông?
 Ai ban cho Ngài chiến thắng bốn phía?
 Đấng mang Ngài lại, trao cho Ngài các dân tộc
 và đánh bại các vua.
 Ngài vung gươm thì các vua trở thành như bụi.
 Ngài bắn cung thì họ bị thối bay như trấu.
 3 Ngài rượt theo họ và không hề bị thương tích,
 Ngài đi mà chân không chạm đất.
 4 Ai làm ra những chuyện đó?
 Ai nắm lịch sử từ lúc ban đầu?
 Chính ta, CHÚA là Đấng ấy.
 Ta đã có đây từ ban đầu,
 và ta cũng sẽ vẫn còn đây khi mọi việc kết thúc.”
 5 Hỡi các nơi xa xăm hãy nhìn và kinh sợ;
 Hỡi các nơi xa xăm trên đất, hãy run sợ.
 Hãy đến gần nghe ta.

6 Các người thợ giúp đỡ nhau bảo nhau rằng, “Hãy mạnh dạn lên!”

† 40:31: *như chim phượng hoàng ... trên trời* Người thời xưa tin rằng khi chim phượng hoàng rụng lông (và mọc lông mới) thì nó trở lại thời trẻ trung như trước. Xem Thi 103:5. Câu này cũng có thể dịch, “Họ sẽ bay lên cao như phượng hoàng tung cánh.” * 41:1: *hãy mạnh dạn lên* Hay “hãy can đảm lên.” Xem Ê-sai 40:31.

7 Người thợ khéo giục già thợ bạc, thợ dùng búa gõ nhẵn kim khí, khuyến khích thợ rèn làm việc với cái đe[†]. Người nói rằng, “Mỗi hàn này tốt.” Người lấy đinh đóng cái tượng vào để để nó khỏi ngã.

Chỉ một mình Chúa mới có thể giải cứu

8 CHÚA phán, “Hỡi dân Ít-ra-en, các ngươi là đây tớ ta.

Hỡi dân cư Gia-cốp, ta đã chọn các ngươi.

Các ngươi thuộc gia đình của Áp-ra-ham, bạn ta.

9 Ta rút ngươi ra từ xứ xa xăm trên đất
và gọi ngươi từ một miền xa thăm thẳm.
Ta bảo, ‘Các ngươi là đây tớ ta.’

Ta đã chọn ngươi và không chống nghịch ngươi.

10 Cho nên đừng sợ, vì ta ở với ngươi.

Chớ kinh khiếp vì ta là Thượng Đế ngươi.

Ta sẽ khiến ngươi thêm mạnh và sẽ giúp đỡ ngươi;

Ta sẽ lấy tay phải ta mà nâng đỡ và giải cứu ngươi.

11 Tất cả các dân đang nổi giận cùng ngươi
sẽ bị hổ thẹn và nhục nhã.

Những kẻ chống nghịch ngươi sẽ biến mất.

12 Các ngươi sẽ tìm kẻ thù mình, nhưng không thấy.

Những kẻ đối địch ngươi sẽ hoàn toàn biến mất.

13 Ta là CHÚA, Thượng Đế ngươi,

Đấng nắm tay phải ngươi, bảo ngươi,

‘Đừng sợ hãi, ta sẽ giúp đỡ ngươi.’

14 Hỡi những kẻ sót lại trong Ít-ra-en,
đừng sợ cho dù ngươi yếu ớt và vô dụng[‡].”

CHÚA phán,

“Chính ta sẽ giúp đỡ ngươi.

Đấng giải cứu ngươi

là Đấng Thánh của Ít-ra-en.

15 Nay, ta đã làm cho ngươi mới lại

như miếng ván đập lúa có răng bén.

Để ngươi đi trên các núi và chà đạp chúng.

Ngươi sẽ khiến đồi núi thành trấu[§].

16 Ngươi sẽ ném chúng lên trời,

để gió thổi chúng bay đi;

gió bão sẽ phân tán chúng.

Rồi ngươi sẽ vui mừng trong CHÚA;

Ngươi sẽ hãnh diện trong Đấng Thánh của Ít-ra-en.

17 Kẻ nghèo khổ khốn cùng sẽ tìm nước,
nhưng không tìm được.

[†] 41:7: *cái đe* Một khối thép nặng, phẳng mặt mà thợ rèn đặt sắt nóng lên để đập thành hình dạng người ấy muốn. [‡] 41:14: *yếu ớt và vô dụng* Nguyên văn, “như sâu bọ.” [§] 41:15: *Đẽ người đi ... thành trấu* Dấu hiệu về sức mạnh của các kẻ thù dân Ít-ra-en.

Lưỡi họ khô vì khát.

Nhưng ta, CHÚA sẽ đáp lời cầu nguyện của họ;
Ta, Thượng Đế của Ít-ra-en sẽ không để họ chết.

¹⁸ Ta sẽ khiến sông chảy trên đôi khô,
và suối phun ra từ thung lũng.

Ta sẽ biến sa mạc ra hồ nước
và đất khô thành các suối.

¹⁹ Ta sẽ khiến cây mọc trong sa mạc:
cây hương nam, cây keo, cây sim và cây thông.

Ta sẽ đặt cây thông, cây bách,
và cây tùng mọc chung nhau trong sa mạc.

²⁰ Người ta sẽ nhìn thấy những điều đó và hiểu;
họ sẽ suy nghĩ kỹ về những việc này.

Và biết rằng quyền năng CHÚA làm ra việc đó,
và rằng Đấng Thánh của Ít-ra-en
đã thực hiện các việc này.”

Chúa thách thức các thần giả

²¹ CHÚA phán, “Hãy trình bày lý lẽ ngươi ra.” Vua của Gia-cốp bảo,
“Hãy cho ta thấy lý đoán của ngươi.

²² Hãy mang các thần tượng ngươi vào để chúng tiết lộ chuyện tương lai. Bảo chúng cho chúng ta biết chuyện xảy ra lúc ban đầu. Rồi chúng ta sẽ cùng nhau suy nghĩ, để chúng ta biết kết cục ra sao. Hoặc cho chúng ta biết chuyện tương lai.

²³ Hãy cho chúng ta biết chuyện tương lai, thì chúng ta sẽ tin các ngươi là thần. Hãy hành động đi, dù tốt hay xấu, để chúng ta sợ hãi.

²⁴ Các ngươi là thần vô dụng; chẳng làm được gì cả. Những kẻ thờ phụng các ngươi đáng ghê tởm*.

Chúa chứng tỏ rằng Ngài là Thượng Đế thật

²⁵ Ta đã mang một người đến từ phương Bắc†.

Ta đã gọi đích danh một người từ phương Đông,
và người biết ta.

Người dẫm đạp lên các vua như dẫm lên bùn,
như thợ gốm đạp lên đất sét.

²⁶ Ai cho chúng ta biết chuyện này trước khi nó xảy đến?

Ai báo trước cho chúng ta biết để chúng ta nói,
‘Ngài đã nói đúng’?

Không ai trong các ngươi cho chúng ta biết gì cả;
không ai trong các ngươi bảo cho chúng ta

biết trước khi việc xảy ra;

không ai nghe các ngươi nói gì về chuyện đó cả.

* **41:24: đáng ghê tởm** Hay “là những người ngu ngốc.” Từ ngữ này thường hay dùng trong tiếng Hê-bơ-rơ để mô tả những thần tượng và việc xấu xa mà Thượng Đế ghét. † **41:25: một người đến từ phương Bắc** Đây có thể là Xi-ru, vua Ba-tư. Ông ta trị vì khoảng năm 550-530 trước Công nguyên.

27 Ta, CHÚA là Đấng đầu tiên nói cho Giê-ru-sa-lem biết rằng dân chúng sẽ hồi hương.
Ta sai sứ giả đến báo tin mừng cho Giê-ru-sa-lem.

28 Ta nhìn các thần tượng,
nhưng chẳng tượng nào có thể trả lời cả.
Không ai trong chúng nó biết cho ý kiến;
Chẳng ai trong chúng nó có thể trả lời câu hỏi ta.
29 Này, tất cả chúng nó đều là thần giả.
Không biết làm gì cả;
Chúng nó thật vô dụng.”

42

Đây tớ đặc biệt của Chúa

1 “Đây tớ ta đây là kẻ ta yểm trợ,
là kẻ ta chọn lựa,
ta rất hài lòng về người.
Ta đã đặt Thần Linh ta trên người,
người sẽ mang công bình đến cho các dân.
2 Người sẽ không kêu la hay to tiếng trên đường phố.
3 Người sẽ không bẻ cọng sậy bị dập
hay tắt ngọn lửa leo lét.
Người sẽ mang lại công bình;
4 người sẽ không thất vọng hay bỏ cuộc
cho đến khi đã mang công bình đến cho thế gian.
Các dân ở xa sẽ tin cậy nơi sự dạy dỗ người.”

Chúa là Đấng cai trị và sáng tạo vũ trụ

5 CHÚA là Thượng Đế đã phán những điều đó. Ngài tạo nên bầu trời và trái nó ra. Ngài trải đất ra cùng mọi vật trong đó. Ngài ban sự sống cho mọi người trên đất, tức cho mọi người đi lại trên đất.

6 CHÚA phán, “Ta là CHÚA kêu gọi các người làm điều thiện,
ta sẽ nắm tay và bảo vệ người.
Người sẽ làm dấu hiệu của giao ước ta với dân chúng,
làm ánh sáng chiếu cho mọi người.
7 Người sẽ giúp kẻ mù thấy đường.
Giải thoát người bị cầm tù,
người sẽ dẫn những kẻ sống trong bóng tối ra khỏi ngục thất.

8 Ta là CHÚA. Đó là danh ta.
Ta sẽ không nhường vinh hiển ta cho ai khác;
Ta sẽ không để thần tượng nào đoạt lấy sự ca ngợi của ta.
9 Những điều ta báo trước đều đã thành sự thật,
và nay ta bảo cho các người biết những điều mới.

Trước khi chúng xảy ra,
ta đã bảo cho người biết rồi.”

Bài ca tụng Chúa

- 10 Hãy hát một bài ca mới* cho CHÚA;
hãy hát ca tụng Ngài khắp nơi trên đất.
Hỡi các người là kẻ lướt trên biển, hãy ca tụng Ngài
cùng mọi sinh vật sống trong biển cũng vậy.
Hỡi những kẻ ở xa xăm hãy ca tụng Ngài.
11 Sa mạc và các thành phố nên ca tụng Ngài.
Những vùng định cư của Kê-đa hãy ca ngợi Ngài.
Hỡi những dân sống ở Sê-la hãy hát mừng;
họ nên la lớn lên từ các đỉnh núi.
12 Họ nên dâng vinh hiển cho CHÚA.
Các dân sống ở những nơi xa xăm hãy ca tụng Ngài.
13 CHÚA sẽ bước ra như chiến sĩ mạnh dạn;
Ngài sẽ thích thú như người sẵn sàng ra trận.
Ngài sẽ hô xung trận và đánh bại kẻ thù Ngài.

Thượng Đế rất nhẫn nại

- 14 CHÚA phán, “Đã lâu nay ta không nói gì cả;
Ta đã làm thinh và kìm hãm mình.
Nhưng bây giờ ta sẽ kêu lớn
và ráng sức như đàn bà đang sinh nở.
15 Ta sẽ tiêu diệt núi đồi
và làm khô héo tất cả các cây xanh trên đó.
Ta sẽ khiến sông ngòi trở thành đất khô
và làm cạn các ao nước.
16 Rồi ta sẽ dẫn kẻ mù theo con đường chúng chưa hề đi,
Ta sẽ dắt chúng theo lối chúng chưa hề biết.
Ta sẽ biến bóng tối ra ánh sáng cho chúng,
và khiến đất gồ ghề trở nên bằng phẳng.
Ta sẽ làm những điều ấy;
Ta sẽ không rời bỏ dân ta.
17 Nhưng những kẻ tin tưởng nơi thần tượng,
những kẻ nói cùng các tượng chạm rằng,
'Các ngài là thần của chúng tôi'
sẽ bị thất vọng và sỉ nhục.

*Dân Ít-ra-en không chịu
nghe lời Chúa*

- 18 Hỡi các người là kẻ điếc hãy nghe ta.
Hỡi các người là kẻ mù hãy nhìn và thấy.
19 Không ai đui mù hơn dân Ít-ra-en là tôi tớ ta,
hay điếc hơn sứ giả ta đã sai đi.
Không ai đui hơn những người thuộc về ta

* **42:10: bài ca mới** Khi Thượng Đế làm một điều gì mới lạ cho dân Ngài thì họ làm một bài ca về điều ấy.

hay mù hơn tôi tớ của CHÚA.

²⁰ Hỡi Ít-ra-en, người đã thấy nhiều điều,
nhưng không chịu vâng lời.

Người nghe nhưng không chịu để ý.”

²¹ CHÚA đã khiến cho những sự dạy dỗ của Ngài
thật diệu kỳ, vì Ngài nhân đức.

²² Các dân này đã bị đánh bại và cướp bóc.

Chúng bị sập bẫy trong hố
hoặc bị nhốt trong lao tù.

Các kẻ thù như bọn cướp đã bắt chúng đi,
không ai giải cứu chúng.

Các kẻ thù đã đày chúng đi,

mà không ai lên tiếng bảo,

“Hãy mang chúng về.”

²³ Có ai chịu nghe điều này không? Trong tương lai các người có chịu
khó để ý nghe không?

²⁴ Ai để cho Gia-cốp bị cướp đi? Ai để cho Ít-ra-en bị bóc lột? Chính
CHÚA đã để cho những việc đó xảy ra, vì chúng ta đã phạm tội cùng Ngài.
Chúng ta không sống theo ý muốn Ngài và không vâng theo lời dạy dỗ
Ngài.

²⁵ Vì thế nên Ngài nổi thịnh nộ cùng chúng ta và mang chiến tranh
khủng khiếp đến cho chúng ta. Khiến lửa vây phủ quanh dân Ít-ra-en,
nhưng họ chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Họ bị thiêu đốt, nhưng chẳng thêm
để ý.

43

Thượng Đế luôn ở cùng dân Ngài

¹ Hãy nghe lời CHÚA phán như sau: Hỡi dân Gia-cốp, Ngài dựng nên
các người; hỡi dân Ít-ra-en, Ngài tạo thành các người. Ngài phán, “Đừng
sợ vì ta đã giải cứu người. Ta đã gọi đích danh người, và người thuộc về
ta.

² Khi người đi qua nước, ta sẽ ở cùng người. Khi băng qua sông, người
sẽ không bị chết đuối. Khi băng qua lửa, người sẽ không bị cháy.

³ Vì ta, CHÚA là Thượng Đế người, ta là Đấng Thánh của Ít-ra-en, Cứu
Chúa người. Ta đã hi sinh Ai-cập để trả giá cho người, ta đã đánh đổi Cút
và Sê-ba để khiến người thuộc về ta.

⁴ Vì người rất quý đối với ta, nên ta ban cho người vinh dự và yêu thương
người, ta sẽ hi sinh các dân khác vì người; ta sẽ đánh đổi các dân tộc khác
để chuộc mạng sống người.

⁵ Đừng sợ vì ta ở với người. Ta sẽ mang con cái người về từ phương
Đông, và gom góp các người lại từ phương Tây.

⁶ Ta sẽ bảo phương Bắc: Hãy trả dân ta lại cho ta. Và bảo phương Nam:
Đừng nhốt dân ta trong ngục thất nữa. Hãy mang các con trai ta về từ
nơi xa xăm và các con gái ta từ xứ thăm thẳm.

7 Hãy trả lại dân ta cho ta, là kẻ ta đã tạo nên cho vinh hiển ta, là dân mà ta đã tạo dựng.”

Giu-đa là nhân chứng cho Thượng Đế

8 Hãy mang ra những kẻ có mắt mà không thấy, cùng những kẻ có tai mà không nghe*.

9 Các dân tộc đã nhóm họp với nhau, các dân đã quy tụ lại. Có thần nào của chúng từng tiên đoán rằng việc này sẽ xảy ra không? Thần nào của chúng có thể báo trước việc xảy ra từ ban đầu không? Hãy bảo các thần đó mang nhân chứng ra để cho thấy rằng là chúng đúng, thì mọi người sẽ bảo, “Quả đúng thế.”

10 CHÚA phán, “Các người là nhân chứng cho ta, là đầy tớ ta đã chọn. Ta đã chọn các người để các người biết và tin ta, để các người hiểu rằng ta là Thượng Đế thật. Trước ta không có Thượng Đế nào, và sau ta cũng chẳng có Thượng Đế khác.

11 Chính ta là CHÚA. Ta là Đấng Cứu Thế duy nhất.

12 Chính ta đã phán cùng các người, giải cứu các người, và cho người biết các việc này. Chính ta chớ không phải thần lạ nào ở giữa các người đâu. Các người là nhân chứng cho ta, còn ta là Thượng Đế,” CHÚA phán vậy.

13 “Ta xưa nay vẫn là Thượng Đế. Không ai có thể giải cứu dân chúng khỏi quyền lực của ta; khi ta hành động, không ai có thể thay đổi được.”

14 Đây là điều CHÚA, Đấng giải cứu người, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán: “Ta sẽ phá đạo quân đến Ba-by-lôn để giải thoát các người, ta sẽ phá sập mọi cổng thành khóa kín. Tiếng hô hoan của người Canh-đê sẽ biến ra tiếng thảm sầu.

15 Ta là CHÚA, Đấng Thánh người, Tạo Hóa của Ít-ra-en, Vua người.”

Thượng Đế sẽ giải cứu dân Ngài

16 Đây là điều CHÚA phán. Ngài là Đấng mở con đường băng qua biển và tạo lối đi băng qua nước ào ào.

17 Ngài là Đấng đánh bại các quân xa cùng ngựa và các đạo quân hùng mạnh. Chúng cùng nhau ngã nhào không bao giờ ngời dậy nữa. Chúng bị tiêu diệt như ngọn lửa tắt.

18 CHÚA phán, “Hãy quên chuyện đã xảy ra trước kia, đừng nghĩ đến việc quá khứ.

19 Hãy nhìn những điều mới ta sắp làm. Các người không thấy sao? Việc đó đang xảy ra. Ta sẽ làm một con đường trong sa mạc và tạo ra sông ngòi trên đất khô.

20 Ngay đến dã thú cũng cảm tạ ta như chó rừng và chim đà điểu. Chúng sẽ tôn kính ta khi ta tạo ra nước trong sa mạc và sông chảy trên đất khô để cung cấp nước cho dân ta là những kẻ ta đã chọn.

21 Dân mà ta đã tạo lập nên cho ta sẽ ca ngợi ta.

22 Hỡi dân cư Gia-cốp, các người không hề kêu cầu ta; hỡi dân Ít-ra-en, các người đã chán ta.

* 43:8: *Hãy mang ra ... không nghe* Đây có lẽ ám chỉ dân Ít-ra-en không chịu tin Thượng Đế. Xem Ê-sai 6:9-10.

23 Các người không mang sinh tế bằng chiên cho ta hay dâng của lễ để tỏ lòng tôn kính ta. Ta không đòi sinh tế để làm gánh nặng cho người hay khiến người chán ngấy vì phải đốt hương.

24 Nên các người không mua hương cho ta; các người không tự ý mang cho ta mỡ của sinh tế các người. Nhưng tội lỗi các người khiến ta mệt nhọc; người làm cho ta kiệt lực vì những điều sai quấy người làm.

25 Ta, chính ta là Đấng tha thứ mọi tội lỗi các người, vì danh ta, ta sẽ không nhớ tội lỗi các người nữa.

26 Nhưng các người hãy nhắc nhở ta. Hãy họp nhau lại tranh luận. Hãy thuật cho ta điều người làm, hãy chứng tỏ rằng các người đúng.

27 Người cha đầu tiên của các người đã phạm tội, các lãnh tụ† người đã chống nghịch ta.

28 Cho nên ta sẽ khiến các lãnh tụ thánh các người không còn thánh nữa. Ta sẽ hủy diệt Gia-cốp‡, và khiến cho Ít-ra-en bị sỉ nhục.”

44

Chỉ có Thượng Đế là Chúa mà thôi

1 CHÚA phán, “Hỡi dân Gia-cốp, các người là đầy tớ ta. Hãy nghe ta đây! Hỡi dân Ít-ra-en, ta đã chọn người.”

2 Đây là điều CHÚA, Đấng tạo ra người phán, Đấng tạo ra người trong lòng mẹ, sẽ giúp đỡ người: “Hỡi dân Gia-cốp, đầy tớ ta, đừng sợ. Hỡi Giê-su-run*, ta đã chọn người.

3 Ta sẽ rưới nước cho đất đang khát và khiến suối chảy trên đất khô. Ta sẽ đổ thần linh ta trên con cái các người và xuống phước lành† trên con cháu người.

4 Con cái người sẽ mọc lên như cây trong đồng cỏ, như cây liễu mọc cạnh suối nước.

5 Người này sẽ nói, ‘Tôi thuộc về CHÚA,’ người nọ sẽ dùng danh Gia-cốp. Kẻ khác nữa sẽ ghi trên bàn tay mình như sau, ‘Tôi thuộc về CHÚA,’ rồi người khác nữa sẽ dùng danh Ít-ra-en.”

6 CHÚA, vua Ít-ra-en, là CHÚA Toàn Năng, Đấng giải cứu Ít-ra-en. Ngài phán như sau: “Ta là đầu tiên và là cuối cùng. Ta là Thượng Đế duy nhất.

7 Có thần nào giống như ta không? Thần đó hãy đến chứng tỏ đi. Thần đó hãy thuật lại những việc từ xưa. Thần đó hãy cho biết việc tương lai đi.

8 Đừng sợ hãi cũng đừng lo âu! Ta đã cho các người biết việc sẽ xảy ra. Các người là nhân chứng‡ cho ta. Ngoài ta không có Thượng Đế nào khác. Ta không biết đến Khối Đá nào khác; ta là Khối Đá duy nhất.”

Các thần tượng thật vô dụng

† 43:27: **lãnh tụ** Hay “luật sư.” Đây có thể ám chỉ các thầy tế lễ hay các nhà tiên tri. ‡ 43:28: **hủy diệt Gia-cốp** Hay “Ta sẽ dành Gia-cốp cho ta.” * 44:2: **Giê-su-run** Một tên khác của Ít-ra-en, có nghĩa là “tốt đẹp” hay “thanh liêm.” † 44:3: **xuống phước lành** Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ này nghe như “hồ nước.” ‡ 44:8: **nhân chứng** Hay “bằng cứ.”

⁹ Có kẻ tạc ra thần tượng, nhưng chúng nó vô dụng. Người ta quý các thần đó, nhưng chúng chẳng ích lợi gì. Họ là nhân chứng cho các tượng chạm, nhưng chúng không thấy. Chúng chẳng biết hổ nhục là gì.

¹⁰ Ai làm ra những thần này? Ai đã tạo ra những thần vô dụng này?

¹¹ Các thợ làm ra chúng sẽ bị xấu hổ, vì họ chỉ là người. Nếu họ họp chung nhau lại, thì họ cũng sẽ cùng nhau xấu hổ và sợ hãi.

¹² Người thợ dùng dụng cụ để nung sắt, làm việc trên than đỏ. Dùng búa đập sắt để làm ra bức tượng bằng cánh tay lực lưỡng của mình. Nhưng khi người kiệt lực thì đói lả. Nếu không uống nước, người sẽ mệt lả.

¹³ Một người thợ khác dùng dây tẩm mực^S và dụng cụ dùng để vẽ vòng tròn* trên gỗ. Rồi dùng cái đục để khắc ra tượng, dùng dụng cụ để đo tượng. Làm theo cách ấy người thợ tạc khúc gỗ giống y như hình người, và đặt tượng đó trong nhà.

¹⁴ Người đi đốn cây hương nam, cây lật, hay cây sồi. Những cây đó tự mọc bằng sức riêng trong rừng. Hoặc người trồng cây thông, mưa khiến nó mọc lên.

¹⁵ Rồi người đốt cây. Dùng một số gỗ làm củ sưởi ấm, người cũng nhen lửa nướng bánh mì. Nhưng dùng một phần gỗ làm một vị thần rồi thờ lạy nó. Làm ra một hình tượng rồi cúi xuống lạy nó!

¹⁶ Người đốt phân nửa gỗ làm củ chụm. Dùng lửa đó nấu thịt, và ăn thịt no nê. Người cũng đốt gỗ để sưởi ấm. Người nói, "Tốt! Bây giờ ta ấm áp rồi. Ta có thể thấy được nhờ ánh sáng của lửa."

¹⁷ Nhưng người lấy gỗ còn lại tạc một bức tượng và gọi nó là thần. Người cúi xuống thờ lạy nó. Người cầu nguyện cùng nó rằng, "Ngài là thần của tôi. Xin hãy giải cứu tôi!"

¹⁸ Những kẻ đó không biết mình đang làm gì. Chúng không hiểu biết! Giống như đang bị bịt mắt nên không thể thấy. Trí óc chúng không hiểu gì.

¹⁹ Chúng không suy nghĩ đến những điều đó; chúng không hiểu biết. Chúng không tự suy xét rằng, "Ta đã đốt phân nửa gỗ làm củ chụm và dùng than đỏ nướng bánh mì ta. Ta đã nấu và ăn thịt đã nấu. Ta dùng số gỗ còn lại để làm ra vật đáng ghê tởm này. Ta thờ lạy một khúc gỗ!"

²⁰ Chúng nó không biết mình làm gì[†]; trí não quần bách khiến người lầm lạc. Chúng không tự cứu hay nhìn nhận, "Hình tượng ta đang cầm trong tay là thần giả."

Chỉ Chúa là Thượng Đế thật

mới có thể giúp đỡ Ít-ra-en

²¹ "Hỡi dân Gia-cốp, hãy nhớ những điều này!

Hỡi dân Ít-ra-en, đừng quên rằng người là đấng tởm ta.

Ta tạo nên các người, người là đấng tởm ta.

Cho nên hỡi Ít-ra-en, ta sẽ chẳng bao giờ quên người.

^S 44:13: *dây tẩm mực* Thời xưa người ta dùng dây tẩm mực hay sơn để vẽ đường thẳng trên gỗ hay đá. * 44:13: *dụng cụ dùng để vẽ vòng tròn* Hay "com-pan." † 44:20: *Chúng nó ... làm gì* Nguyễn Văn, "Chúng nó ăn tro."

22 Ta đã thổi sạch tội lỗi người như đám mây;
Ta đã cất tội lỗi các người
như mây tan biến vào không khí.
Hãy trở lại cùng ta vì ta đã giải cứu người.”

23 Hỡi các bầu trời, hãy hát mừng
vì CHÚA làm những việc lớn lao!
Hỡi đất, hãy reo vui
từ những nơi thẳm sâu nhất của người!
Hỡi núi non, hãy hát lời cảm tạ cho Thượng Đế.
Hỡi các cây cối trong rừng, hãy ca lên!

CHÚA đã giải cứu dân cư Gia-cốp!
Ngài bày tỏ vinh hiển mình khi giải thoát Ít-ra-en.

24 Đây là lời CHÚA, Đấng giải cứu người,
Đấng tạo người ra trong bụng mẹ phán:
“Ta, CHÚA, tạo nên mọi vật,
một mình ta giăng các bầu trời và trải đất ra.

25 Ta vạch trần cho thấy những dấu hiệu của các nhà tiên tri nói dối là
giả tạo; Ta khiến những kẻ làm ma thuật phải xấu hổ. Ta làm cho người
khôn rỏi trí; chúng tưởng mình biết nhiều nhưng ta khiến chúng hóa ra
ngờ ngạc nhiên.

26 Ta khiến cho những lời nói của các thầy bói thành sự thật; Ta làm
cho những lời khuyên của các sử giả ta xảy ra.

Thượng Đế chọn vua Xi-ru

để tái thiết Giu-đa

Ta bảo Giê-ru-sa-lem, ‘Người ta sẽ lại đến ở giữa người!’
Ta nói cùng các thị trấn Giu-đa,
‘Người sẽ được tái thiết!’

Ta phán cùng chỗ đổ nát của Giê-ru-sa-lem rằng,
‘Ta sẽ sửa chữa người.’

27 Ta ra lệnh cho các chỗ nước sâu rằng,
‘Hãy khô cạn đi!
Ta sẽ khiến các suối nước người cạn khô!’

28 Ta nói về Xi-ru như sau,
Người là kẻ chân của ta
và sẽ làm theo ý muốn ta.
Người sẽ bảo Giê-ru-sa-lem rằng,
‘Người sẽ được tái thiết!’
Người sẽ nói với đền thờ,
‘Người ta sẽ xây lại nền của người.’ ”

¹ Đây là điều CHÚA phán về Xi-ru, vua được chọn lựa* của Ngài:

“Ta nắm tay phải người
và sẽ giúp người chiến thắng các dân
cùng tước đoạt quyền lực các vua.
Ta sẽ mở các cửa cho người
các cổng thành sẽ không ngăn chận người được.

² Ta sẽ đi trước người
và san phẳng núi non.
Ta sẽ phá sập các cổng thành bằng đồng
và bẻ gãy mọi then cài sắt của chúng.

³ Ta sẽ ban cho người của cải cất kỹ
và những báu vật kín giấu
để người biết rằng ta là CHÚA,
Thượng Đế của Ít-ra-en,

Đấng gọi đích danh người.

⁴ Ta làm những điều này vì dân cư Gia-cốp, kẻ tôi tớ ta
và cho Ít-ra-en, dân được ta chọn.
Hỡi Xi-ru, ta gọi tên người,
ban cho người tước vị dù rằng người không biết ta.

⁵ Ta là CHÚA.
Không có Thượng Đế nào khác ngoài ta;
Ta là Thượng Đế duy nhất.
Ta sẽ khiến người hùng mạnh†,
dù rằng người không biết ta,

⁶ để mọi người biết rằng
không có Thượng Đế nào khác.
Từ Đông sang Tây mọi người sẽ biết rằng
chỉ một mình ta là CHÚA.

⁷ Ta làm sáng làm tối.
Ta mang thái bình,
và tạo hỗn loạn.
Chính ta, là CHÚA, làm những điều đó.

⁸ Hỡi từng trời cao kia,
hãy cho chiến thắng rơi xuống như mưa,
Hỡi các đám mây, hãy đổ chiến thắng‡ xuống.
Hãy để đất nhận lấy chúng,
và hãy để chiến thắng mọc lên.
Ta, CHÚA, đã tạo ra nó.

Thượng Đế cầm quyền trên muôn vật

* 45:1: **vua được chọn lựa** Hay “người được xúc dầu.” † 45:5: **Ta sẽ khiến người hùng mạnh** Hay “Ta sẽ mặc áo quần cho người.” ‡ 45:8: **chiến thắng** Hay “nhân từ.”

⁹ Khốn cho những kẻ biện bác với Thượng Đế, Đấng tạo ra mình. Chúng giống như mảnh vỡ của đồng đồ gốm. Đất sét không bao giờ hỏi thợ gốm, ‘Ông làm gì vậy?’ Đồ vật không thể nào chất vấn người tạo ra mình.

¹⁰ Khốn cho kẻ nào nói với cha mình rằng, ‘Ông sinh gì?’ Khốn cho kẻ nào nói với mẹ mình rằng, ‘Bà đẻ ra gì?’ ”

¹¹ Đây là điều CHÚA, Đấng Thánh của Ít-ra-en, Đấng dựng nên họ phán:

“Các người hỏi ta về chuyện tương lai,
 Các người chất vấn ta về con cái ta,
 Các người muốn ta chứng tỏ những điều ta đã làm[§].

¹² Ta đã dựng nên đất
 cùng mọi người sống trên đất.
 Cánh tay ta giăng bầu trời,
 và điều động các đạo binh trên trời*.

¹³ Ta sẽ mang Xi-ru đến để làm những việc tốt lành†,
 Ta sẽ khiến công tác người được dễ dàng.
 Người sẽ tái thiết lại thành ta
 và giải thoát dân ta
 mà không đòi thù lao hay phần thưởng.
 CHÚA Toàn Năng phán như vậy.”

¹⁴ CHÚA phán, “Các hàng hoá làm từ Ai-cập và Cút,
 cùng những người cao lớn của Sê-ba
 sẽ đến cùng người và trở thành tài sản người.
 Người Sê-ba sẽ đi sau người,
 kéo lê xiềng xích mình.
 Chúng sẽ cúi lạy trước mặt và khẩn cầu người rằng,
 ‘Thượng Đế ở với vua,
 không có Thượng Đế nào khác.’ ”

¹⁵ Thượng Đế và Đấng Giải Cứu Ít-ra-en,
 Ngài là Thượng Đế mà loài người không thể thấy.

¹⁶ Những ai tạc các thần tượng sẽ bị xấu hổ;
 chúng sẽ cùng nhau bị hổ nhục.

¹⁷ Nhưng Ít-ra-en sẽ được CHÚA giải cứu,
 và sự cứu chuộc đó sẽ còn đời đời.
 Dân Ít-ra-en sẽ không bao giờ bị sỉ nhục nữa.

¹⁸ CHÚA đã tạo nên trời.
 Ngài là Thượng Đế dựng nên đất.
 Ngài không muốn đất hoang vu,
 nhưng muốn có sự sống trên đất.

[§] 45:11: *Các người hỏi ... ta đã làm* Hay “Những người sắp đến hỏi thăm về con cái ta. Chúng bảo ta trao cho họ những người mà chính tay ta đã dựng nên.” * 45:12: *đạo binh trên trời* Cụm từ có khi nghĩa là “thiên sứ,” có khi nghĩa là các tinh tú trên trời. † 45:13: *Ta sẽ mang ... việc tốt lành* Hay “Ta ban cho Xi-ru quyền để làm những điều tốt lành.”

Nên CHÚA phán như sau:

Ta là CHÚA. Không có Thượng Đế nào khác.

¹⁹ Ta không nói nơi bí mật
hay giấu lời ta ở nơi tăm tối.

Ta không bảo gia đình Gia-cốp tìm ta nơi hoang vu.

Ta là CHÚA, ta nói sự thật; và làm điều phải.

*Chúa chứng tỏ rằng Ngài
là Thượng Đế thật*

²⁰ Các người đã thoát khỏi các dân khác, hãy nhóm họp và đến ra mắt ta; hãy lại gần đây. Những kẻ mang tượng chạm bằng gỗ không biết mình làm gì. Chúng cầu nguyện cùng một thần không thể giải cứu mình.

²¹ Hãy bảo dân này đến cùng ta. Hãy trình bày trường hợp của các người và thảo luận với nhau về những điều đó.

Ai đã từ lâu bảo cho các người biết những chuyện này sẽ xảy ra? Ai đã từ lâu nói cho các người biết? Ta, CHÚA là Đấng bảo những điều đó. Không có Thượng Đế nào khác ngoài ta. Ta là Thượng Đế công chính duy nhất. Ta là Đấng Cứu Thế. Không có Thượng Đế nào khác.

²² “Hỡi dân cư khắp nơi, hãy theo ta để được cứu. Ta là Thượng Đế. Không có Thượng Đế nào khác.

²³ Ta dùng quyền năng ta để tuyên hứa, và lời hứa ta chân thật. Điều ta nói sẽ không bao giờ thay đổi. Ta hứa rằng mọi người sẽ cúi lạy trước mặt ta và sẽ hứa nguyện đi theo ta.

²⁴ Dân chúng sẽ nói về ta như sau, ‘Sự nhân từ và quyền năng đều đến từ CHÚA.’ ”

Những ai nổi giận cùng Ngài sẽ đến cùng Ngài và bị xấu hổ.

²⁵ Nhưng nhờ CHÚA giúp, dân Ít-ra-en sẽ sống phải cách[‡], và sẽ ca ngợi Ngài.

46

Các thần giả đều vô dụng

¹ Bên đã ngã xuống đất và Nê-bô* cúi lạy trước mặt ta.

Các thần tượng của chúng nó do thú vật chuyên chở. Các tượng chạm chỉ là đồ nặng phải chở; chỉ khiến thú vật chở chúng mệt mỏi thôi.

² Các thần này đều sẽ cúi lạy. Chúng không thể tự cứu mình được, mà bị mang đi như tù nhân.

³ “Hỡi gia đình Gia-cốp, hãy nghe ta! Tất cả các người là dân Ít-ra-en còn sống sót hãy nghe đây! Ta đã bông ả các người từ lúc mới sinh; Ta đã chăm sóc các người từ khi mới lọt lòng mẹ.

⁴ Dù khi người trở về già, ta cũng sẽ vẫn làm như vậy. Dù cho tóc người đã bạc, ta cũng sẽ chăm sóc người. Ta đã dựng nên người, sẽ chăm sóc các người. Ta sẽ bông ả và giải cứu người.

⁵ Các người có thể so sánh ta với ai khác không? Không ai bằng ta hoặc giống ta.

[‡] 45:25: *sống phải cách* Hay “tìm được công lý.” * 46:1: *Nê-bô* Một thần giả của Ba-by-lôn.

⁶ Có kẻ giàu vì nhiều vàng và cân bạc trên cái cân. Họ thuê thợ bạc làm ra một vị thần. Rồi cúi xuống bái lạy nó.

⁷ Họ đặt nó lên vai rồi mang đi. Họ đặt nó ở chỗ nào thì nó đứng yên chỗ đó; nó không thể nào di động qua chỗ khác được. Người ta la hét vào mặt nó, nhưng nó không thể trả lời. Nó không thể tự cứu khỏi mọi thảm họa.

⁸ Hãy nhớ điều này, đừng bao giờ quên! Hãy suy nghĩ đến những điều này, hỡi các người là kẻ chống nghịch Thượng Đế.

⁹ Hãy nhớ điều xảy ra từ xưa. Hãy nhớ rằng ta là Thượng Đế, không có Thượng Đế nào khác. Ta là Thượng Đế, không có ai giống như ta.

¹⁰ Từ đầu ta đã cho người biết việc sẽ xảy ra lúc cuối cùng. Từ lâu ta đã cho người biết việc chưa xảy đến. Khi ta dự định điều gì thì điều đó xảy ra. Điều ta muốn làm, ta sẽ làm.

¹¹ Ta kêu gọi một người từ đông phương để thi hành kế hoạch ta; từ một xứ xa xôi người đến như điều hâu. Ta sẽ thực hiện điều ta phán. Ta sẽ làm điều ta đã trù liệu.

¹² Hãy nghe ta, hỡi dân ương ngạnh†, và dân xa cách sự cứu rỗi.

¹³ Ta sẽ sớm làm điều phải. Ta sẽ sớm mang đến sự cứu rỗi. Ta sẽ giải cứu Xi-ôn, và mang vinh hiển cho Ít-ra-en.”

47

Lời Thượng Đế cảnh cáo Ba-by-lôn

¹ CHÚA phán, “Hỡi thành Ba-by-lôn, hãy đi xuống ngồi trong bụi đất.

Hỡi dân cư Ba-by-lôn*, hãy ngồi xuống đất.

Người không còn làm quan quyền nữa.

Người sẽ không còn được gọi là dịu dàng xinh đẹp nữa.

² Người phải xay bột bằng cối đá nặng.

Hãy gỡ bỏ khăn mỏng che mặt và cởi váy ra.

Hãy túm váy và sẵn sàng băng qua sông†.

³ Dân chúng sẽ thấy sự trần truồng người;

họ sẽ thấy sự hổ nhục người.

Ta sẽ trừng phạt người;

Ta sẽ trừng phạt mỗi người trong các người.”

⁴ Cứu Chúa chúng ta là CHÚA Toàn Năng;

Ngài là Đấng Thánh của Ít-ra-en.

⁵ Hỡi Ba-by-lôn, hãy ngồi trong bóng tối và im lặng.

Người sẽ không còn được gọi là

hoàng hậu của các nước nữa.

⁶ Ta đã nổi giận cùng dân ta,

và đã gạt bỏ những kẻ thuộc về ta.

† 46:12: *ương ngạnh* Hay “cứng lòng.” * 47:1: *thành Ba-by-lôn, dân cư Ba-by-lôn* Nguyên văn, “trinh nữ Ba-by-lôn,” “con gái của người Canh-dê.” † 47:2: *sông* Đây là sông Ti-gờ-rít và O-phơ-rát. Thành Ba-by-lôn nằm giữa hai con sông này.

Ta trao họ cho người,
nhưng người không tỏ lòng thương xót họ.

Thậm chí người hành hạ người già cả.

7 Người bảo, “Ta sẽ mãi mãi là hoàng hậu.”

Nhưng người không thèm để ý đến
những việc người làm cho dân ta,
cũng không suy xét đến việc sẽ xảy ra.

8 Bây giờ hãy nghe đây,
hỡi người là kẻ ham khoái lạc.

Người nghĩ mình bình an vô sự.

Người tự nhủ, “Chỉ có một mình ta là quan trọng.

Ta sẽ không khi nào trở thành goá phụ hay mất con cái ta.”

9 Hai việc bất thần sẽ xảy ra cho người cùng trong một ngày.

Người sẽ mất cả chồng lẫn con.

Những việc này chắc chắn sẽ xảy ra cho người,
dù người có ma lực đi nữa,

dù người dùng xảo thuật cao tay đi nữa.

10 Người làm điều ác mà cảm thấy bình an vô sự[‡] lại còn nói,
“Không ai thấy điều ta làm.”

Sự khôn ngoan và hiểu biết người đã gạt người.

Người tự nhủ, “Ta là Thượng Đế,
không ai bằng ta cả.”

11 Nhưng khốn đốn sẽ đến với người,
mà người không biết cách nào ngăn chặn.

Thảm họa sẽ rơi trên người,
mà người không thể nào tránh được.

Người sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng;
Thậm chí người không thấy nó đến nữa.

12 “Hãy cứ dùng âm mưu xảo quyệt đi,
và dùng ma thuật mà người đã dùng từ lúc còn trẻ.

Có thể chúng sẽ giúp ích cho người;
có thể chúng sẽ hù dọa được một vài người.

13 Người mệt mỏi vì những lời khuyên.
Cho nên hãy để cho những kẻ nghiên cứu trời đất
tức những kẻ nhìn sao và trăng mới mà đoán tương lai,
giải cứu người khỏi những việc sẽ xảy đến cho người.

14 Nhưng chúng nó như rơm rạ;
bị lửa thiêu đốt nhanh chóng.

Chúng không thể tự cứu khỏi quyền lực của lửa.
Chúng không giống như than cung cấp hơi ấm

cũng không giống như lửa mà người có thể ngồi kế bên.

15 Người đã làm việc với chúng,
là những kẻ đã tiếp xúc với người từ khi người còn trẻ,
nhưng chúng không thể giúp người.

[‡] 47:10: *Người làm điều ác ... vô sự* Hay “Người tin tưởng vào điều ác.”

Ai nấy đều đi đường riêng mình,
không ai còn lại để giải cứu người.”

48

Thượng Đế cai quản thế giới

¹ CHÚA phán, “Hỡi nhà Gia-cốp, hãy nghe ta.

Người được gọi là Ít-ra-en,
Người xuất thân từ gia đình Giu-đa.

Người lấy danh CHÚA mà thề thốt
và ca ngợi Thượng Đế của Ít-ra-en,
nhưng lòng người không chân thành.

² Người tự gọi mình là dân cư của thành thánh*,
và nương cậy vào Thượng Đế của Ít-ra-en,
Đấng được gọi là CHÚA Toàn Năng.

³ Từ xưa ta đã cho người biết những gì sẽ xảy ra.
Ta nói trước và cho người hay;
rồi bỗng nhiên ta hành động thì những việc ấy xảy ra.

⁴ Ta biết người rất ương ngạnh;
cổ người cứng như bắp thịt sắt,
và đầu người như đồng.

⁵ Cho nên từ xưa ta đã bảo trước cho người những điều đó;
Ta cho người biết trước khi chúng xảy ra
để người không thể nói,
“Thần tượng của tôi làm những điều này,
các tượng chạm bằng gỗ và sắt của tôi
khiến những việc này xảy ra.”

Thượng Đế trừng phạt dân Ít-ra-en để khiến họ tinh sạch

⁶ “Người đã nghe thấy mọi việc
để người có thể kể lại cho kẻ khác biết.
Bây giờ ta sẽ cho người biết những điều mới lạ,
những điều kín giấu mà người chưa rõ.

⁷ Những điều này hiện đang xảy ra
chớ không phải xảy ra từ xưa;
trước đây người chưa hề nghe đến chúng.
Nên người không thể nói,
‘Chúng tôi biết chuyện đó rồi.’

⁸ Nhưng người không nghe ta; người không thèm hiểu.
Từ xưa kia người cũng đã chẳng chịu nghe ta.
Ta biết chắc người sẽ phản ta;
từ khi sinh ra người đã chống ta.

* **48:2: thành thánh** Tức thành Giê-ru-sa-lem.

9 Nhưng ta nén giận vì danh ta.

Người ta ca ngợi ta vì ta nén giận không tiêu diệt người.

10 Ta đã khiến người tinh sạch mà không dùng lửa như luyện bạc.

Ta đã dùng những thử thách để luyện lọc người.

11 Ta làm những điều đó vì ta, vì danh ta.

Ta sẽ không để ai nói xấu ta,

cũng sẽ không nhường vinh hiển ta cho thần nào khác.

Ít-ra-en sẽ được giải thoát

12 Hỡi dân Gia-cốp, hãy nghe ta.

Hỡi dân Ít-ra-en, ta đã gọi người làm dân ta.

Ta là đầu tiên và cuối cùng.

13 Chính tay ta dựng nên trái đất.

Ta dùng tay phải ta trải các bầu trời ra.

Khi ta gọi, chúng nó sẽ đến trình diện ta.

14 Tất cả các người hãy đến nghe.

Có thần giả nào bảo trước cho các người những điều này không?

CHÚA đã chọn người tấn công[†] Ba-by-lôn;

để thực hiện ý muốn Ngài nghịch lại người Canh-đê.

15 Ta đã phán; ta đã gọi người.

Ta đã mang người đến và sẽ khiến người thành công.

16 Hãy đến cùng ta và nghe đây.

Từ ban đầu ta đã nói tỏ tường.

Từ lúc tạo thiên lập địa, ta đã có đó.”

Bây giờ CHÚA là Thượng Đế đã sai ta đi cùng với Thần linh Ngài.

17 Đây là lời CHÚA, Đấng giải cứu người, Đấng Thánh của Ít-ra-en phán:

“Ta là CHÚA, Thượng Đế người,

Đấng dạy người làm điều thiện,

chỉ cho người con đường phải theo.

18 Nếu người chịu nghe mệnh lệnh ta

thì người đã có hoà bình như sông chảy cuộn cuộn.

Phước lành sẽ ào đến người như sóng biển.

19 Người sẽ có đồng con như cát.

Chúng sẽ không bao giờ chết hay bị tiêu diệt.”

20 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn!

Hãy chạy trốn khỏi người Ba-by-lôn!

Hãy vui mừng lớn báo tin này cho dân chúng;

hãy loan truyền cho khắp đất biết.

[†] 48:14: người tấn công Đây có lẽ là Xi-ru, vua Ba-tư. Ông trị vì khoảng năm 550-530 trước Công nguyên.

Hãy nói rằng, “CHÚA đã giải cứu tôi tớ Ngài
là con cháu Gia-cốp.”

²¹ Khi Ngài dẫn họ đi qua sa mạc,
họ sẽ không bị khát.

Ngài khiến nước chảy ra từ một tảng đá.
Ngài chẻ đá, nước liền phun ra.

²² “Kẻ ác không thể hưởng hoà bình,” CHÚA phán vậy.

49

*Thượng Đế gọi đầy tớ đặc biệt
của Ngài*

¹ Hỡi các dân ở gần biển, hãy nghe ta.

Hỡi các dân tộc ở xa xôi, hãy lắng tai.

Trước khi ta sinh ra, CHÚA đã gọi ta để phục vụ Ngài.

CHÚA đã đặt tên cho ta từ khi ta còn nằm trong lòng mẹ.

² Ngài khiến lưỡi ta như gươm bén.

Ngài giấu ta trong lòng bàn tay Ngài.

Ngài làm cho ta như mũi tên nhọn.

Ngài giấu ta trong bao đựng tên của Ngài.

³ Ngài bảo ta, “Hỡi Ít-ra-en, ngươi là tôi tớ ta.

Ta sẽ làm những việc kỳ diệu qua ngươi.”

⁴ Nhưng ta bảo, “Tôi đã làm việc cực nhọc không công;

Tôi đã ráng sức mà chẳng làm được việc gì hữu dụng.

CHÚA sẽ quyết định việc làm nào của ta có giá trị.

Thượng Đế sẽ định phần thưởng cho ta.”

⁵ Từ trong bụng mẹ ta CHÚA đã khiến ta làm đầy tớ Ngài,

để hướng dẫn dân Gia-cốp trở về cùng Ngài,

để Ít-ra-en được tập hợp về cùng Ngài.

CHÚA sẽ tôn trọng ta,

Ta sẽ nhận được sức lực từ Thượng Đế.

⁶ Nay Ngài bảo ta, “Ngươi là đầy tớ quan trọng của ta

để mang các chi tộc của Gia-cốp trở về,

để mang dân sót lại của Ít-ra-en trở về.

Nhưng quan trọng hơn nữa

là ta sẽ khiến ngươi làm ngọn đèn cho các dân tộc

để tỏ cho mọi người trên thế gian biết con đường cứu rỗi.”

⁷ CHÚA Đấng cứu ngươi là Đấng Thánh của Ít-ra-en.

Ngài phán cùng kẻ bị dân chúng ghét,

phán với tôi tớ của các quan quyền.

Ngài phán như sau: “Các vua sẽ nhìn thấy ngươi

và sẽ tôn trọng người,
 Các đại lãnh tụ sẽ cúi lạy trước mặt người,
 Vì CHÚA là Đấng đáng tin cậy.
 Ngài là Đấng Thánh của Ít-ra-en, Đấng đã lựa chọn người.”

Ngày Cứu Rỗi

⁸ Đây là điều CHÚA phán:

“Ta sẽ nghe lời khẩn nguyện của người vào đúng lúc.

Vào ngày cứu rỗi ta sẽ giúp đỡ người.

Ta sẽ bảo vệ người,

người sẽ là dấu hiệu của giao ước ta với dân chúng.

Người sẽ mang dân chúng trở về xứ mình

và hoàn trả đất hiện đang bị hư hại về cho nguyên chủ.

⁹ Người sẽ bảo các tù nhân, ‘Hãy ra khỏi ngục.’

Và nói với những kẻ đang ở trong tối tăm rằng,

‘Hãy bước ra ánh sáng.’

Dân chúng sẽ ăn bên đường,

và dù trên đôi trọc người ta vẫn tìm được thực phẩm.

¹⁰ Họ sẽ không còn đói khát nữa.

Ánh nắng nóng hay gió sa mạc

cũng sẽ không làm hại họ.

Thượng Đế, Đấng an ủi họ sẽ dắt dẫn họ

và đưa họ đến cạnh suối nước.

¹¹ Ta sẽ biến núi đồi thành đường đi,

và lối đi sẽ được nâng lên.

¹² Nay, từ khắp nơi xa xôi dân chúng đang đến cùng ta,

từ phía Bắc và phía Tây,

từ A-xu-an thuộc miền Nam Ai-cập.”

¹³ Hỡi trời và đất, hãy vui mừng lên.

Hỡi núi đồi hãy reo vui,

vì CHÚA yên ủi dân Ngài

và tỏ lòng thương xót những kẻ bị khốn khổ.

Giê-ru-sa-lem cùng con cái mình

¹⁴ Nhưng Giê-ru-sa-lem nói,

“CHÚA đã bỏ ta; Ngài quên ta rồi.”

¹⁵ CHÚA đáp, “Đàn bà có thể nào quên cho con bú không?

Có thể nào nàng không có chút tình cảm gì

đối với đứa bé mình sinh ra hay sao?

Dù đàn bà quên con mình,

Ta cũng sẽ chẳng quên người.

¹⁶ Xem này, ta đã viết tên người trên bàn tay ta.

Ta lúc nào cũng tưởng nhớ đến các tường thành người*.

17 Những kẻ xây dựng người sẽ đông hơn kẻ tiêu diệt người,
còn những dân đã đánh thắng người sẽ bỏ đi.

18 Hãy ngược lên và nhìn quanh người.

Tất cả các con cái người đang tập họp lại
để trở về cùng người.”

CHÚA phán, “Như ta hằng sống,
con cái người sẽ như nữ trang
mà cô dâu đeo vào một cách kiêu hãnh.

19 Người đã bị tiêu diệt và bị đánh bại,
đất đai người đã trở nên vô dụng.

Nhưng nay người sẽ có đông dân
đến nỗi đất không đủ chỗ chứa,
Còn những kẻ đã tiêu diệt người sẽ cuốn gói đi xa.

20 Con cái người sinh ra trong khi người đang âu sầu,
sẽ nói cùng người, ‘Nơi này quá chật chội.

Hãy cho chúng tôi một nơi khác rộng hơn để sống.’

21 Rồi người sẽ tự nhủ,

‘Ai cho tôi đàn con này?

Tôi vốn buồn bã và không sinh sản được,
bị đánh bại và phân ly khỏi dân tộc tôi.

Vậy ai nuôi những đứa con này?

Tôi bị bỏ rơi một mình.

Các đứa con này từ đâu ra?’ ”

22 CHÚA tôi phán như sau:

“Này, ta đã giơ tay lên làm dấu cho muôn dân;

ta giương cờ lên cho mọi người trông thấy.

Rồi chúng nó sẽ mang các con trai người về trong cánh tay mình,
và sẽ vác các con gái người trên vai.

23 Các vua sẽ dạy dỗ con cái người,
và các công chúa sẽ chăm sóc chúng nó.

Họ sẽ cúi lạy trước mặt người
và hôn đất nơi chân người.

Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

Ai tin cậy ta sẽ không thất vọng.”

24 Có ai đoạt lấy chiến lợi phẩm
mà binh sĩ chiếm được nơi chiến trận không?

Nếu một tù nhân bị canh phòng bởi một chiến sĩ hùng mạnh,
thì liệu nó có thể trốn thoát được không?

25 CHÚA phán như sau:

“Các tù binh sẽ bị cướp khỏi tay các binh sĩ dũng mãnh.

* 49:16: *Ta lúc nào ... tưởng thành người* Hay “Ta lúc nào cũng thấy hình ảnh người.” Đây là một lối chơi chữ. Chữ “hình ảnh” trong tiếng Hé-bơ-rơ cũng có nghĩa là “tường thành.”

Những người bị các kẻ hung ác bắt sẽ trốn thoát.

Ta sẽ đánh các kẻ thù ngươi,
và sẽ giải cứu con cái ngươi.

²⁶ Ta sẽ bắt những kẻ quấy rối ngươi ăn thịt của mình.

Huyết chúng sẽ làm rượu khiến chúng no say sưa.

Rồi mọi người sẽ biết Ta, CHÚA, Đấng giải cứu ngươi;

Ta là Đấng Toàn Năng của Gia-cốp giải cứu ngươi.”

50

Ít-ra-en đã bị trừng phạt

vì tội lỗi mình

¹ CHÚA phán: “Hỡi dân Ít-ra-en,
ngươi nói rằng ta ly dị mẹ ngươi.

Vậy chứng thư ly dị đâu?

Hay ngươi cho rằng ta bán ngươi để trả nợ?

Vì những điều ác ngươi làm, ta đã bán ngươi.

Vì nhiều lúc mẹ ngươi đã chống nghịch ta
nên ta đuổi mẹ ngươi đi.

² Ta đi về nhà không thấy ai;

Ta gọi, nhưng chẳng ai trả lời.

Ngươi cho rằng ta không thể giải cứu ngươi sao?

Ta không có quyền lực giải cứu ngươi sao?

Này, ta chỉ nạt một tiếng thì biển liền khô.

Ta biến sông ngòi ra sa mạc,

và cá trong sông sẽ hôi thối vì thiếu nước.

Chúng nó chết khát.

³ Ta có thể khiến trời đất tối sầm lại;

Ta có thể lấy vải sô* đen che trời và đất.”

Đầy tớ của Thượng Đế

trông cậy nơi Ngài

⁴ CHÚA là Thượng Đế ban cho ta khả năng, dạy dỗ cho ta biết cách nói để giục già kẻ yếu đuối. Mỗi sáng Ngài đánh thức ta. Ngài dạy ta lắng nghe như học trò.

⁵ Chủ tôi là CHÚA giúp ta học hỏi, ta không chống nghịch Ngài và không từ chối đi theo Ngài.

⁶ Ta đưa lưng cho kẻ đánh ta. Ta giơ má cho kẻ giạt râu ta. Ta không ẩn mặt khi chúng chế giễu hay phỉ nhổ ta.

⁷ CHÚA là Thượng Đế giúp đỡ ta, nên ta sẽ không bao giờ bị xấu hổ. Ta đã quyết định, ta biết sẽ không bị hổ nhục.

⁸ Ngài chứng tỏ ta vô tội, Ngài gần gũi với ta. Cho nên ai có thể tố cáo ta được? Nếu có ai tố cáo, chúng ta hãy cùng nhau ra tòa. Nếu có ai muốn chứng tỏ ta sai quấy, người đó hãy đến nói cho ta biết.

* **50:3: vải sô** Một loại vải thô làm bằng lông thú vật mà đôi khi người ta dùng để tỏ sự buồn rầu.

⁹ Này, chính CHÚA là Thượng Đế giúp đỡ ta. Cho nên ai có thể chứng tỏ ta có tội? Này, những kẻ muốn tố cáo ta trở thành vô dụng như áo cũ bị mỗi một ăn.

¹⁰ Ai trong các người kính sợ CHÚA và vâng theo lời đầy tớ Ngài? Người có thể đi trong bóng tối, không thấy ánh sáng. Người nhờ cậy CHÚA, trông mong vào Thượng Đế mình.

¹¹ Nhưng tất cả các người muốn tự đốt lửa lấy và tạo ánh sáng lấy cho mình. Cho nên hãy bước trong ánh lửa của các người đi. Hãy trông vào ánh sáng của mình để soi đường. Nhưng đây là điều các người sẽ nhận từ ta: Các người sẽ nằm xuống trong nơi đau khổ.

51

Giê-ru-sa-lem sẽ giống như Áp-ra-ham

¹ CHÚA phán, "Hãy nghe ta, hỡi các người là những kẻ muốn sống phải lẽ và đi theo CHÚA. Hãy nhìn tảng đá mà người được đục ra. Hãy nhìn hầm đá mà người được đào lên.

² Hãy nhìn Áp-ra-ham, tổ tiên người, và Sa-ra, người sinh ra tổ tiên người. Khi ta gọi người thì Áp-ra-ham chưa có con, nhưng ta ban phúc cho người và ban cho dòng dõi người đông đảo.

³ Nên CHÚA sẽ an ủi Xi-ôn; Ngài sẽ tỏ lòng từ bi cho những kẻ sống trong đồng cỏ nát của nó. Ngài sẽ biến sa mạc nó ra vườn Ê-đen; Khiến đất hoang vu nó thành vườn của CHÚA. Mọi người sống nơi đó sẽ vui mừng; Họ sẽ cảm tạ và hát xướng.

⁴ Hỡi dân ta, hãy nghe ta;
hỡi dân tộc ta, hãy để ý lời ta nói.

Ta sẽ ban lời giáo huấn cho dân ta,
và những quyết định của ta sẽ như ánh sáng cho các dân.

⁵ Ta sẽ sớm chứng tỏ điều ta làm là đúng.

Ta sẽ sớm giải cứu người.

Ta sẽ dùng quyền năng và phân xử các dân.

Tất cả những nơi xa xôi đang chờ đợi ta;

Họ chờ đợi quyền năng ta giúp họ.

⁶ Hãy nhìn lên trời.

Hãy nhìn quanh các người và dưới đất thấp này.

Bầu trời sẽ biến mất như mây khói.

Đất sẽ trở thành vô dụng như chiếc áo cũ,
và dân chúng trên đất sẽ chết như ruồi.

Nhưng sự cứu rỗi ta còn đời đời,
và lòng nhân từ ta không bao giờ dứt.

⁷ Các người là kẻ biết lẽ phải hãy nghe ta;

Các người là kẻ nghe theo lời giáo huấn ta hãy nghe ta nói.

Đừng sợ những điều ác kẻ khác nói,
và đừng bực dọc về lời sỉ nhục của chúng.

⁸ Mỗi một sẽ ăn nuốt chúng như áo quần,
và đòi bọ sẽ tiêu nuốt chúng như lông chiên.

Nhưng lòng nhân từ ta sẽ còn đời đời,
và sự cứu rỗi ta sẽ kéo dài mãi mãi từ nay về sau.”

*Quyền năng của Thượng Đế
sẽ cứu dân Ngài*

⁹ Lạy CHÚA quyền năng, hãy thức dậy, thức dậy,
và vận dụng sức mạnh Ngài.

Hãy thức dậy như Ngài đã làm xưa kia,
như Ngài đã thực hành thuở trước.

Ngài dùng quyền năng chặt Ra-háp ra từng miếng
và giết con quái vật dưới biển*.

¹⁰ Ngài làm cho biển khô cạn
và rút nước ra khỏi đại dương sâu thẳm.

Ngài biến nơi thẳm sâu của biển ra đường cái
cho dân chúng băng qua và được giải cứu.

¹¹ Dân chúng mà CHÚA đã giải thoát sẽ trở về
và hớn hở đi vào Xi-ôn.

Sự hân hoan của họ sẽ còn mãi mãi.

Họ sẽ hớn hở vui mừng,

Còn mọi điều sâu não đau buồn chỉ là chuyện xa xưa.

¹² CHÚA phán, “Ta là Đấng an ủi người.

Thế thì tại sao người sợ loài người là loài sẽ chết?

Tại sao người e ngại con người là loài sẽ biến mất như cỏ?

¹³ Người đã quên CHÚA là Đấng tạo ra người,

Đấng đã trải bầu trời ra và làm nên trái đất.

Sao người mãi lo sợ những kẻ nổi giận quấy rối người
và muốn hủy diệt người?

Bây giờ chúng nó đâu rồi?

¹⁴ Những kẻ bị cầm tù sẽ được trả tự do;

họ sẽ không chết trong ngục, và sẽ đủ ăn.

¹⁵ Ta là CHÚA, Thượng Đế người,

Đấng quấy động biển cả và làm nổi sóng cồn.

Danh ta là CHÚA Toàn Năng.

¹⁶ Ta sẽ đặt lời vào miệng người. Ta sẽ lấy bàn tay ta che phủ người. Ta
đã tạo nên trời đất, và sẽ bảo Xi-ôn rằng, ‘Người là dân ta.’ ”

Thượng Đế trừng phạt Giê-ru-sa-lem

¹⁷ Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy thức dậy, thức dậy!

CHÚA đã nổi giận cùng người;

Sự trừng phạt người như rượu trong cốc.

CHÚA đã khiến người uống rượu đó;

* **51:9: con quái vật dưới biển** Đây là Ra-háp. Người xưa tin rằng Ra-háp chiến đấu với Thượng Đế.

Người đã uống cạn chén cho đến khi say sưa.

¹⁸ Giê-ru-sa-lem có đông dân cư, nhưng không có ai lãnh đạo họ. Trong số những kẻ lớn lên tại đó, chẳng có người nào hướng dẫn họ.

¹⁹ Những khốn khó đến với người từng cặp, nhưng không ai tội nghiệp người.

Người gặp tàn hại, đại nạn, đói kém và giặc giã nhưng không người nào có thể an ủi người hết.

²⁰ Dân cư người đã trở nên yếu ớt. Họ té nằm sòng sượt trên mỗi góc đường phố, như thú vật bị mắc vào lưới. Họ lãnh trọn cơn thịnh nộ của CHÚA và đã nghe tiếng gầm thét giận dữ của Thượng Đế.

²¹ Cho nên hồi Giê-ru-sa-lem đáng thương hãy nghe ta, các người là kẻ say nhưng không phải vì rượu.

²² Thượng Đế người, Đấng Cao Cả sẽ bảo vệ dân Ngài. CHÚA là Thượng Đế người phán như sau “Ta giao cho người cốc rượu. Người uống nó rồi đi liếng xiếng. Nhưng ta đang lấy cốc thịnh nộ ta ra khỏi người. Người sẽ không bị cơn giận ta trừng phạt nữa.

²³ Nay ta sẽ trao cốc trừng phạt ấy cho các kẻ đã hành hạ người, những kẻ đã ra lệnh cho người, ‘Hãy cúi xuống để chúng ta bước qua trên người.’ Lưng người như đất để chúng bước qua; như đường đi cho chúng dẫm lên.”

52

Xi-ôn sẽ được giải cứu

¹ Hồi Xi-ôn hãy thức dậy, thức dậy!

Hãy tỏ ra mạnh dạn!

Hồi thành thánh Giê-ru-sa-lem,
hãy trở nên xinh đẹp lại.

Những kẻ không chịu cắt dương bì,

cùng những người ngoại quốc chẳng tinh sạch*
sẽ không được vào trong thành người nữa.

² Hồi Giê-ru-sa-lem, trước kia người là tù nhân,
nay hãy phủ bụi và đứng dậy.

Hồi thành Xi-ôn†, trước kia người là tù nhân,
nay hãy cởi bỏ xiềng quanh cổ người.

³ CHÚA phán như sau: “Vì người bị bán mà không được trả đồng nào,
nên người sẽ được chuộc mà không tốn kém gì.”

⁴ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Ban đầu dân ta đi xuống Ai-cập để cư ngụ một thời gian. Sau đó A-xy-ri bắt chúng làm nô lệ.”

⁵ CHÚA phán, “Bây giờ hãy xem sự việc ra sao. Một dân khác đã cướp dân ta đi mà không tốn kém gì. Dân này là dân cai trị họ đã chế giễu ta. Suốt ngày chúng nói phạm đến ta.

* 52:1: *người ngoại quốc chẳng tinh sạch* Hay “những người đàn ông dơ bẩn chưa chịu cắt dương bì.” † 52:2: *thành Xi-ôn* Nguyên văn, “con gái Xi-ôn.” Xem chữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

6 Việc này xảy ra để dân ta biết ta là ai, và trong tương lai, họ sẽ biết ta là Đấng[‡] nói cùng họ. Đấng đó chính là ta.”

7 Người trèo qua các núi để rao tin mừng quả thật xinh đẹp, đó là người loan tin hoà bình và mang tin mừng, người loan báo sự cứu rỗi và bảo Xi-ôn rằng, “Thượng Đế người là Vua.”

8 Hãy lắng nghe! Các lính canh[§] người đang hò hét.

Tất cả bọn chúng đang reo hò!

Chính mắt họ sẽ thấy khi CHÚA trở lại Xi-ôn.

9 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hiện nay các tòa nhà người đang bị tiêu hủy, nhưng hãy reo vui lên,

vì CHÚA đã an ủi dân Ngài.

Ngài đã giải cứu Giê-ru-sa-lem.

10 CHÚA sẽ tỏ quyền năng thánh thiện của Ngài cho mọi dân tộc.

Rồi mọi người trên đất

sẽ thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế chúng ta.

11 Hỡi các người, hãy đi ra, đi ra;

hãy ra khỏi Ba-by-lôn!

Đừng đụng đến những vật không sạch.

Hỡi các người là những kẻ mang các vật thánh dùng trong việc thờ phụng CHÚA,

Hãy bỏ nơi đó và dọn mình cho sạch.

12 Các người sẽ không phải bị buộc phải hấp tấp rời Ba-by-lôn;

các người sẽ không bị buộc phải bỏ chạy,

vì CHÚA sẽ đi trước các người,

Thượng Đế của Ít-ra-en sẽ gìn giữ người phía sau*.

Đấy tớ chịu khốn khổ của Chúa

13 CHÚA phán, “Hãy xem, đấy tớ ta sẽ hành động khôn ngoan. Dân chúng sẽ tôn kính người.

14 Nhiều người sẽ sửng sốt khi nhìn thấy người. Diện mạo người thay đổi đến nỗi không giống con người nữa. Hình dạng người biến đổi đến nỗi họ không nhận ra người là con người nữa.

15 Nhưng nay người sẽ khiến các dân kinh ngạc. Các vua sẽ sửng sốt và câm miệng. Họ sẽ nhìn thấy những điều chưa ai nói với họ về người, và họ sẽ hiểu điều họ chưa hề nghe.”

[‡] 52:6: **ta là Đấng** Hay “Ta là Ta.” Đây là danh xưng Gia-vê (tiếng Hê-bơ-rơ) của Thượng Đế. Danh hiệu này cho thấy Ngài sống đời đời và luôn luôn hiện diện với dân Ngài. [§] 52:8: **lính canh** Những người lính đứng trên tường thành để xem có sứ giả đến hay quân thù tiến về phía thành phố. Nhưng đây có thể nghĩa là các nhà tiên tri. * 52:12: **Thượng Đế ... phía sau** Điều này cho thấy Thượng Đế sẽ bảo vệ dân Ngài. Xem Xuất 14:19, 20.

53

¹ Ai tin điều chúng ta nghe? Ai đã thấy quyền năng CHÚA trong điều ấy?*

² Người lớn lên như một cây non trước mặt CHÚA, như rễ đâm xuống đất khô. Người không có vẻ đẹp hay hình thể để chúng ta lưu ý đến; Trông người không có vẻ gì hấp dẫn đối với chúng ta.

³ Người bị dân tộc ghét bỏ. Người chịu nhiều đau đớn và khốn khổ. Dân chúng không thèm nhìn người. Người bị ghét, thậm chí chúng ta cũng không để ý đến người.

⁴ Nhưng người đã mang sự khốn khổ chúng ta trên mình và cảm biết sự đau đớn cho chúng ta. Chúng ta thấy sự khốn khổ người và tưởng rằng Thượng Đế trừng phạt người.

⁵ Nhưng người đã vì tội chúng ta mà mang thương tích; người bị đè bẹp vì điều ác chúng ta làm. Sự trừng phạt người chịu để chúng ta bình phục, và thương tích người mang khiến chúng ta được chữa lành.

⁶ Tất cả chúng ta đều như chiên lạc; ai đi đường nấy. Nhưng Thượng Đế đã đặt sự trừng phạt trên người về điều ác chúng ta làm.

⁷ Người bị đánh đập, nhưng không hề nói một lời. Người như chiên bị dắt đến chỗ làm thịt. Người im lặng như chiên đang bị hốt lông; người không hề mở miệng.

⁸ Người ta hung hăng mang người đi và đối xử bất công cùng người. Dân chúng của người không biết rằng người đã bị giết†. Người bị xử tử‡ vì tội lỗi của dân ta§.

⁹ Người ta định chôn người chung với kẻ ác, nhưng người lại được chôn cất với kẻ giàu. Người không làm điều gì sai quấy, và không hề nói dối.

¹⁰ Nhưng chính CHÚA khiến cho người bị đè bẹp và làm cho người khốn khổ*. CHÚA làm cho đời người như của lễ chuộc lỗi, nhưng người sẽ nhìn thấy dòng dõi mình và sẽ sống lâu. Người sẽ hoàn thành điều CHÚA muốn người làm.

¹¹ “Sau khi người chịu nhiều khốn khổ, người sẽ thấy ánh sáng† và thỏa mãn.

Đấy tứ trung thành của ta sẽ phục hòa nhiều người lại với Thượng Đế; người sẽ gánh chịu sự trừng phạt của họ.

¹² Vì thế ta sẽ khiến người trở thành vĩ nhân giữa vòng nhiều người, và người sẽ san sẻ nhiều điều với những kẻ mạnh. Người sẽ hi sinh mạng sống mình và bị đối xử như tên tội phạm. Nhưng người sẽ gánh tội lỗi của nhiều người và cầu xin sự tha thứ cho những kẻ phạm lỗi.”

* **53:1: Ai đã ... điều ấy?** Hay “Cánh tay của CHÚA đã tỏ ra cho ai?” Câu này có nghĩa “Ai đã phải chịu sự hình phạt của CHÚA?” † **53:8: Dân chúng ... bị giết** Hay “Không có bút tích nào về dòng dõi người vì người đã bị cất khỏi đất của kẻ sống.” ‡ **53:8: bị xử tử** Hay “bị trừng phạt.” § **53:8: của dân ta** Đây là theo bản Hê-bơ-rơ của Cuộn Sách Biển Chết. Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, “của tôi.” * **53:10: Nhưng chính CHÚA ... khốn khổ** Hay “Nhưng CHÚA vui lòng thấy đầy tớ hèn hạ của Ngài chịu khốn khổ.” † **53:11: ánh sáng** Từ ngữ này được dùng trong một vài cuộn sách tìm được ở Cum-ran gần Biển Chết và bản Hi-lạp cổ. Ánh sáng thường được dùng để tiêu biểu cho sự sống.

54

Thượng Đế sẽ mang dân chúng trở về

¹ CHÚA phán,

“Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ca lên.

Người như đàn bà hiếm con.

Hãy ca hát và reo vui lên.

Người chưa hề biết đau đớn*,

nhưng sẽ đông con hơn đàn bà có chồng.

² Hãy nói rộng lều người ra;

hãy căng cho màn nó rộng thêm.

Đừng để chật chội.

Hãy nối thêm các dây cột và các cọc lều,

³ vì người sẽ mở rộng bên phải và bên trái.

Con cái người sẽ chiếm đoạt các nước khác,

Chúng sẽ lại ở trong các thành trước kia bị tiêu diệt.

⁴ Đừng sợ, vì người sẽ không bị xấu hổ.

Đừng e thẹn vì người sẽ không bị sỉ nhục.

Người sẽ không còn nhớ điều nhục nhã

của mình trước kia;

Người sẽ không còn nhớ điều như nước mình

khi bị mất chồng†.

⁵ Thượng Đế Đấng dựng nên người là chồng người,

Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

Đấng thánh của Ít-ra-en là Đấng Giải Cứu‡ người.

Ngài được gọi là Thượng Đế trên khắp đất.

⁶ Người trước kia như đàn bà bị chồng bỏ,

âu sầu buồn bã.

Người như người đàn bà lấy chồng sớm

rồi bị chồng ruồng bỏ.

Nhưng CHÚA đã gọi người thuộc riêng về Ngài,”

Thượng Đế người phán vậy.

⁷ Thượng Đế phán,

“Ta đã bỏ người một thời gian ngắn,

nhưng vì lòng nhân từ lớn lao,

ta sẽ mang người trở về.

⁸ Ta đã nối gận và ẩn mặt ta trong một thời gian,

nhưng ta sẽ tỏ lòng từ bi đối với người đời đời,”

CHÚA là Đấng giải cứu người phán vậy.

* 54:1: *Người chưa hề ... đau đớn* Hay “Đàn bà cô đơn.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ, từ ngữ này nghe như “bị tiêu diệt.” Đây có thể ám chỉ “Giê-ru-sa-lem, thành phố bị tiêu diệt.” † 54:4: *chồng* Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như Ba-anh. CHÚA mới chính là Thượng Đế thật của Giê-ru-sa-lem, chứ không phải thần giả Ba-anh. ‡ 54:5: *Đấng Giải Cứu* Đấng Cứu Rỗi hay “Đấng Bảo Vệ” nghĩa là người chăm sóc và bảo vệ gia đình của một thân nhân đã qua đời. Thường thường thì người này sẽ chuộc thân nhân nghèo khó khỏi ách nô lệ và giải phóng họ được tự do.

⁹ CHÚA phán, “Đối với ta hôm nay giống như thời Nô-ê.
Ta hứa rằng sẽ không sai nước lụt đến trên đất nữa.
Cũng vậy, ta hứa sẽ không nổi thịnh nộ với người
hay trừng phạt người nữa.

¹⁰ Dù núi dời, dù đổi chuyển,
nhưng tình yêu ta đối với người sẽ không bao giờ dứt;
lời hứa hòa bình của ta sẽ không bao giờ hết,”
CHÚA là Đấng tỏ lòng từ bi cùng người phán vậy.

¹¹ Tội nghiệp cho thành người.
Bão tố đã làm thiệt hại người,
người không được an ủi.
Nhưng ta sẽ xây người lại bằng cẩm thạch,
và dựng nền người lại bằng bích ngọc.

¹² Ta sẽ dùng hồng ngọc xây tường người,
dùng ngọc lóng lánh nạm cửa,
dùng ngọc quý bọc vách ngoài của người.

¹³ Tất cả con cái người sẽ được CHÚA dạy dỗ,
chúng sẽ hưởng hòa bình.

¹⁴ Ta sẽ dùng sự công bình xây dựng người.
Người sẽ không bị kẻ khác làm hại,
nên không có gì phải sợ hãi.
Không gì khiến người lo sợ.

¹⁵ Ta sẽ không sai ai đến tấn công người,
người sẽ đánh bại kẻ muốn tấn công mình.

¹⁶ “Này, ta làm ra người thợ rèn. Người quạt cho lửa nóng hơn, để chế
ra dụng cụ mình cần. Cũng vậy ta làm ra kẻ hủy diệt để hủy diệt.

¹⁷ Cho nên không có vũ khí nào chống lại người có thể thắng người được.
Người sẽ chứng tỏ rằng những kẻ tố cáo người là quấy. Đó là những điều
tốt lành^S mà kẻ tội tớ ta hưởng.” CHÚA phán vậy.

55

*Chỉ một mình Thượng Đế mới ban
thức ăn thật cho con người*

¹ CHÚA phán, “Hỡi những ai khát hãy đến mà uống.

Những kẻ không tiền, hãy đến mua thức ăn.
Hãy đến mua rượu và sữa mà không cần tiền,
không phải trả gì.

² Sao các người trả tiền mua món không phải thức ăn?

Sao các người làm lụng
để lấy vật không thỏa mãn mình?
Hãy nghe ta cho kỹ rồi người sẽ ăn vật tốt lành;
linh hồn người sẽ vui hưởng cao lương mỹ vị.

^S 54:17: *điều tốt lành* Hay “chiến thắng.”

- 3 Hãy đến nghe ta;
hãy nghe ta để được sống.
Ta sẽ lập một giao ước với các người,
một giao ước bền vững đời đời.
Ta sẽ ban tình yêu bền chặt của ta cho Đa-vít.
- 4 Ta sẽ khiến Đa-vít làm chứng nhân
về quyền năng ta cho các dân tộc,
lập người làm lãnh đạo và chỉ huy nhiều dân.
- 5 Người sẽ gọi những dân người chưa hề biết.
Các dân chưa biết người
sẽ chạy đến cùng người
vì ta là CHÚA, Thượng Đế người,
vì Đấng Thánh của Ít-ra-en là Đấng tôn trọng người.”
- 6 Cho nên hãy tìm kiếm CHÚA trước khi quá trễ;
hãy kêu xin Ngài trong khi Ngài ở gần.
- 7 Kẻ ác hãy thôi làm ác,
hãy trừ bỏ những tư tưởng xấu.
Hãy trở về cùng CHÚA để Ngài tỏ lòng từ bi đối với họ.
Hãy đến cùng Thượng Đế chúng ta,
vì Ngài giàu lòng tha thứ.

Loài người không thể hiểu được

Thượng Đế

- 8 CHÚA phán, “Tư tưởng ta không như tư tưởng các người.
Đường lối các người chẳng phải đường lối ta.
- 9 Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu,
thì đường lối ta cũng cao hơn đường lối các người
và tư tưởng ta cũng cao hơn tư tưởng các người bấy nhiêu.
- 10 Như mưa và tuyết từ trời rơi xuống
không trở lại cho đến khi đã thấm nhuần đất.
Khiến cho cây cỏ đâm chồi nảy lộc,
tạo ra hạt giống cho nông gia
và bánh cho dân chúng.
- 11 Lời ta phán cũng vậy.
Chúng sẽ không trở về với ta mà vô dụng,
mà sẽ hoàn thành việc ta muốn,
và thực hiện điều ta sai khiến chúng.
- 12 Cho nên các người sẽ ra đi vui mừng
và được dẫn đi trong hoà bình.
Núi đồi sẽ ca hát trước mặt các người,
Cây cối trong đồng sẽ vỗ tay.
- 13 Cây tùng sẽ mọc lên thay cho gai gổc.
Cây sim sẽ mọc thế chỗ cỏ dại.
Chúng sẽ làm dấu hiệu về lời hứa CHÚA,
một dấu hiệu đời đời về lòng nhân từ

và quyền năng của Ngài, không bao giờ bị tiêu diệt.”

56

Các dân sẽ vâng phục CHÚA

¹ CHÚA phán như sau: “Hãy ban công lý cho mọi người, hãy làm điều phải, vì sự giải cứu của ta sẽ mau đến với người. Mọi người sẽ sớm biết điều ta làm là đúng.

² Ai vâng giữ luật lệ về ngày Sa-bát sẽ được phước, và kẻ không làm ác sẽ lãnh phúc lành.”

³ Người ngoại quốc nhập cùng CHÚA không nên nói, “CHỨA sẽ không chấp nhận tôi chung với dân Ngài.” Người hoạn không nên nói, “Tôi chỉ là cây khô, không thể có con.”

⁴ Đây là điều CHÚA phán: “Người hoạn cũng phải vâng giữ luật lệ về ngày Sa-bát làm điều ta muốn và giữ giao ước* ta.

⁵ Nếu họ làm như thế, ta sẽ khiến tên họ được ghi nhớ mãi mãi trong đền thờ và vách của đền thờ ta. Điều đó còn tốt hơn là con cái. Ta sẽ lưu danh họ đời đời, không bao giờ bị quên lãng†.

⁶ Người ngoại quốc sẽ nhập chung với CHÚA để thờ phụng và yêu mến Ngài, phục vụ Ngài, để giữ luật lệ ngày Sa-bát, và giữ giao ước ta.

⁷ Ta sẽ mang các dân này đến núi thánh ta và cho họ niềm vui trong nhà cầu nguyện của ta. Những của lễ và sinh tế họ đặt trên bàn thờ ta sẽ làm hài lòng ta, vì đền thờ ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho muôn dân.”

⁸ CHÚA là Thượng Đế phán, tức Đấng qui tụ dân Ít-ra-en là dân đã bị đày ra khỏi xứ mình:

“Ta sẽ mang các dân khác nhập chung với những dân đã được gom về.”

Những lãnh tụ dân Ít-ra-en rất gian ác

⁹ Hỡi tất cả các thú vật trong đồng,
hỡi tất cả các muông thú trong rừng,
hãy đến ăn.

¹⁰ Các lính canh‡ bị mù loà;
chúng không biết mình đang làm gì.

Tất cả đều như chó câm không biết sủa.

Chúng nằm xuống và chiêm bao,
chỉ thích ngủ thôi.

¹¹ Chúng như chó đói không bao giờ biết no.

Chúng như kẻ chần chẫn không biết mình làm gì.

Tất cả đều đi theo lối riêng;

chỉ muốn thỏa mãn bản thân mình.

* **56:4: giao ước** Thường dùng để chỉ giao ước mà Thượng Đế lập với Ít-ra-en qua Mô-se. (Xem từ ngữ “giao ước” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.) Ở đây rất có thể nghĩa là giao ước của Ê-sai 55:3. † **56:5: không bao giờ bị quên lãng** Hay “không bao giờ bị cắt đứt khỏi dân chúng.” Từ ngữ “cắt đứt” có nghĩa là buộc người ấy phải lìa xa gia đình, đất ruộng, và dân tộc Ít-ra-en của mình. ‡ **56:10: lính canh** Nguyên văn, “người tiên kiến,” một danh từ xưa để mô tả các nhà tiên tri.

12 Chúng bảo, “Hãy cùng đến uống rượu;
hãy uống say sưa.
Ngày mai cũng như ngày hôm nay,
hoặc có thể còn tuyệt hơn nữa.”

57

Dân Ít-ra-en không theo Thượng Đế

1 Những người đạo đức qua đời,
nhưng không ai để ý.
Những dân trung thành với Thượng Đế đã bị cắt đi,
nhưng không ai hiểu nguyên do tại sao.

Họ được cắt đi vì thời kỳ khó khăn sắp đến.

2 Nhưng hòa bình cũng đến nữa.
Những kẻ tin cậy Thượng Đế
sẽ tìm được sự an nghỉ trong cái chết.

3 “Hỡi các thuật sĩ, hãy đến đây!
Hỡi các người là con trai của gái điếm
và những kẻ ngoại tình,
cùng những kẻ dự phần vào việc gian dâm,
hãy đến đây!

4 Các người chế diễu ai?
Các người sỉ nhục ai?
Các người thề lười ra chọc ghẹo ai?*

5 Các người hành lạc dưới mỗi cây xanh
để thờ lạy thần các người.
Các người giết con cái mình dưới hố
và dâng chúng nó dưới hố, giữa các tảng đá.
6 Người nhận lấy các tảng đá láng bóng dưới hố cho mình.
Người đổ của lễ uống trên các thần đó
để thờ phụng chúng,

Người dâng của lễ chay cho chúng.
Làm như thế mà các người mong ta tỏ lòng từ bi với người sao?

7 Người dọn giường mình trên mỗi đồi núi†,
rồi dâng sinh tế ở những nơi đó.

8 Người giấu các thần tượng mình
bên sau cánh cửa‡ và cột cửa.
Người lia bỏ ta,

và tự lột trần trường mình.

* 57:4: *Các người thề lười ra chọc ghẹo ai?* Đây có thể ám chỉ thần Bêl thường có hình dạng nhân mặt và thề lười ra. † 57:7: *mỗi đồi núi* Dân chúng thờ các thần giả ở những nơi ấy. Họ tin rằng các thần đó có thể cho họ trúng mùa và đông con. ‡ 57:8: *cánh cửa* Hay “khung cửa.” Dân Ít-ra-en phải treo một vật gì trên cánh cửa để nhắc họ nhớ đến Thượng Đế. Xem Phục 6:9.

Người kéo tấm khăn trải giường rồi trèo lên giường.
 Người trao thân mình cho chúng[§],
 và người thích nhìn thấy thân thể trần truồng* của chúng.

⁹ Người đổ dầu và xúc nước hoa
 dọn mình cho Mô-léc.

Người đã sai sứ đến các nơi xa xôi;
 đến nỗi người sai họ đến chỗ người chết ở†.

¹⁰ Người chán ngấy những chuyện đó,
 nhưng người không chịu chấm dứt.

Người tìm được sức mới,
 nên người không chịu dừng.

¹¹ Người sợ ai mà phải nói dối với ta?
 Người không còn nhớ ta,

cũng chẳng thêm suy nghĩ đến ta.
 Từ lâu nay ta im lặng.

Có phải vì vậy mà người không sợ ta chẳng?

¹² Ta sẽ cho người biết cái ‘nhân từ’
 trong hành vi của người,
 những điều không ích lợi gì cho người.

¹³ Khi người kêu cứu,
 thì hãy để các thần mà người gom góp
 đến giúp người đi.

Gió sẽ thổi bay chúng nó;
 Một luồng gió thoảng cũng đủ mang chúng nó đi.

Nhưng ai trông cậy ta sẽ được hưởng đất đai,
 và làm chủ núi thánh ta.”

Chúa sẽ giải cứu dân Ngài

¹⁴ Có kẻ bảo, “Hãy đắp đường!

Hãy làm đường! Chuẩn bị lối đi!

Hãy dọn đường thật sạch cho dân ta đi.”

¹⁵ Lý do như sau:

Thượng Đế là Đấng Thánh và sống đời đời.
 Ngài được tôn cao.

Ngài phán, “Ta ngự ở một nơi cao và thánh,
 nhưng ta sống cùng với những kẻ buồn bã
 và khiêm tốn.

Ta ban sự sống mới cho những kẻ khiêm tốn
 và những kẻ có tâm hồn tan vỡ.

¹⁶ Ta sẽ không truy tố các người đến đời đời,
 cũng sẽ không giận đến mãi mãi,

vì nếu thế mạng sống con người sẽ suy yếu.
 Loài người do ta dựng nên sẽ chết.

§ 57:8: *trao thân mình cho chúng* Hay “lập giao ước với chúng.” * 57:8: *thân thể trần truồng* Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ cũng có nghĩa là “ký ức, vật kỷ niệm,” như trong Ê-sai 56:5. † 57:9: *người sai họ ... người chết ở* Hay “Thậm chí người sai họ xuống Sê-ôn (âm phủ).”

- 17 Ta nổi giận vì chúng kiếm tiền kiểu bất lương,
Ta trừng phạt chúng và tức giận quay mặt khỏi chúng.
Nhưng chúng tiếp tục làm ác.
- 18 Ta đã thấy điều chúng làm
nhưng ta sẽ chữa lành chúng.
Ta sẽ hướng dẫn, an ủi chúng
cùng những kẻ than khóc chúng.
Mọi người sẽ ca ngợi ta.
- 19 Ta sẽ ban hoà bình,
một nền hoà bình chân chính
cho những kẻ ở xa và gần,
ta sẽ chữa lành chúng," CHÚA phán vậy.

20 Nhưng kẻ ác giống như biển động, không thể an nghỉ, các lượn sóng
nó chỉ mang rác rưởi và bùn dơ.

21 Thượng Đế của ta phán, "Kẻ ác sẽ không bao giờ có bình an."

58

Tôn kính Thượng Đế cách nào

- 1 CHÚA phán, "Hãy la lớn lên, đừng im lặng.
Hãy kêu lớn lên như kèn.
Hãy cho dân ta biết điều họ đã làm
nghịch lại Thượng Đế mình;
Hãy nói cho nhà Gia-cốp biết tội lỗi họ.
- 2 Hằng ngày họ đến tìm kiếm ta
muốn học hỏi đường lối ta.
Họ hành động như một dân biết làm điều phải,
biết vâng theo mệnh lệnh của Thượng Đế mình.
Họ xin ta phân xử công bằng cho họ.
Họ muốn Thượng Đế ở gần mình.

3 Họ bảo, 'Chúng tôi có những ngày cử ăn đặc biệt để tôn kính Ngài,
nhưng Ngài không thấy. Chúng tôi đã hạ mình xuống để tôn kính Ngài,
nhưng Ngài không để ý.' "

Nhưng CHÚA phán, "Trong những ngày đó các người chỉ muốn làm vừa lòng mình, các người áp bức người làm công.

4 Trong những ngày đặc biệt khi cử ăn, người cãi vã và đánh nhau.
Người không thể làm như thế mà tin rằng lời cầu nguyện của mình sẽ
được nghe trên thiên đàng.

5 Ta không cần ngày đặc biệt như thế. Đó không phải là cách ăn năn mà
ta muốn dân ta làm. Ta không muốn họ chỉ cúi đầu vâng dạ như cây non
và mặt vải xô, nằm trong tro để tỏ dấu buồn rầu. Đó là điều người làm
trong ngày người cử ăn, nhưng đó có phải là điều CHÚA muốn không?

6 Ta sẽ cho người biết về ngày đặc biệt mà ta muốn: Hãy giải thoát kẻ
bị cầm tù bất công cõi trời cho họ. Hãy trả tự do cho những kẻ người đối
xử bất công và giải thoát những người làm xấu.

⁷ Hãy san sẻ thức ăn với kẻ đói, mang những kẻ nghèo khổ, vô gia cư về nhà mình. Hãy mặc cho kẻ không áo quần, và đừng từ chối không giúp đỡ thân quyến mình,

⁸ thì ánh sáng người sẽ chiếu như ánh bình minh, và vết thương người sẽ lành lặn mau chóng. Thượng Đế người sẽ đi trước người, và vinh hiển CHÚA sẽ bảo vệ phía sau người.

⁹ Khi người kêu thì CHÚA sẽ đáp lời. Người kêu lớn Ngài sẽ đáp, ‘Có ta đây.’

Nếu người đừng bắt kẻ khác làm xấu, nếu người thôi tố cáo hay nói xấu lẫn nhau*,

¹⁰ nếu người ban thức ăn cho người đói và chăm sóc những kẻ gặp khốn khó thì ánh sáng người sẽ chiếu trong tối tăm, và người sẽ chiếu sáng như ánh mặt trời giữa trưa.

¹¹ CHÚA sẽ luôn luôn hướng dẫn người. Ngài sẽ thỏa mãn nhu cầu người trong đất khô và ban sức mạnh cho xương cốt người. Người sẽ như vườn đũ nước, như suối không bao giờ cạn.

¹² Người sẽ xây dựng lại các thành cũ hiện đang đổ nát, sẽ dựng lại nền chúng. Người sẽ nối danh sửa chữa những nơi hư hỏng và tái thiết đường sá cùng nhà cửa.

¹³ Người phải vâng giữ luật lệ của Thượng Đế về ngày Sa-bát không tìm cách làm vừa lòng mình trong ngày thánh đó. Người hãy gọi ngày Sa-bát là ngày vui mừng và tôn kính ngày đó như ngày thánh của CHÚA. Người phải tôn trọng ngày đó bằng cách cứ làm điều mình thích, kiêng nói điều mình muốn nói trong ngày đó

¹⁴ thì người sẽ tìm được niềm vui trong CHÚA. Ta sẽ mang người đến những núi cao nhất, cho người ăn hoa quả của đất mà ta đã cấp cho tổ tiên người là Gia-cốp.” CHÚA phán vậy.

59

Kẻ ác hãy ăn năn

¹ Quyền năng CHÚA đủ giải cứu người. Ngài có thể nghe người khi người kêu cầu.

² Nhưng chính điều ác người phân cách người khỏi Thượng Đế mình. Tội lỗi người khiến Ngài quay mặt khỏi người, để không nghe người nữa.

³ Tay người đã giết kẻ khác, ngón tay người đã làm bậy. Môi miệng người nói dối, và lưỡi người nói điều ác.

⁴ Người này thưa kiện người khác một cách bất công, không ai nói thật khi trình bày phần mình. Ai nấy đặt điều tố cáo nhau bằng lời giả dối. Chúng gây chuyện và tạo ra thêm điều ác.

⁵ Chúng ấp điều ác như ấp trứng rắn độc. Ai ăn nhằm một trong các trứng đó sẽ chết, còn nếu ai đập trứng đó thì một con rắn độc sẽ chui ra.

Chúng nói dối như thể dẹt mạng nhện.

⁶ Mạng nhện chúng nó dẹt không thể dùng may áo quần; không thể dùng mạng đó để che thân được.

* 58:9: *nếu người ... lẫn nhau* Nguyên văn, “chỉ ngón tay,” một hình thức nguyên rửa hay tố cáo người khác.

Những việc chúng làm là ác, chúng dùng tay mình để hại người khác.

⁷ Chúng hăng hái chạy làm điều ác, và sẵn sàng giết hại người vô tội. Chúng chỉ tư tưởng điều ác. Nơi nào chúng đặt chân đến cũng gây hư hại và hủy phá.

⁸ Chúng không biết sống hòa bình là gì, trong đời chúng không biết làm điều phải. Chúng bất lương. Những ai sống như chúng sẽ không bao giờ có hòa bình.

*Tội lỗi của Ít-ra-en
mang đến khổn đốn*

⁹ Lẽ phải cách xa chúng; sự công chính đã biến mất.

Chúng ta chờ đợi ánh sáng nhưng chỉ thấy bóng tối.

Chúng ta mong ánh sáng chói lọi nhưng chỉ thấy mù mịt.

¹⁰ Chúng ta như người mù lòa mò theo vách tường,
đó dẫm như không có mắt.

Giữa ánh nắng ban ngày

mà chúng ta vấp ngã như thể ban đêm,
như người chết giữa những kẻ mạnh khỏe,

¹¹ Chúng ta gặm gừ như gấu,
gù gù than vãn như bò cạp.

Chúng ta tìm công lý nhưng chẳng thấy đâu,
mong được cứu nhưng sự cứu rỗi lánh xa.

¹² Chúng ta đã phạm nhiều lỗi lầm đối với Thượng Đế;
tội lỗi chúng ta chứng tỏ chúng ta sai quấy.

Chúng ta biết mình đã nghịch lại Thượng Đế;
chúng ta biết những việc ác mình làm:

¹³ tức phạm tội và gạt bỏ CHÚA,
quay khỏi Thượng Đế mình,

âm mưu hại người khác và bắt vâng phục Thượng Đế,
âm mưu và nói dối.

¹⁴ Cho nên chúng ta đã xua đuổi công lý,
không cho lẽ phải đến gần.

Nơi phố chợ không thấy nói đến sự thật;
điều thanh liêm không được phép đặt chân vào thành.

¹⁵ Không ai thấy chân lý đâu cả,
và ai không chịu làm điều ác thì bị tấn công.

CHÚA nhìn và không thấy công lý đâu,
nên Ngài rất bất bình.

¹⁶ Ngài không tìm được ai để giúp dân chúng,
và hết sức sửng sốt vì không thấy ai giúp đỡ.

Nên Ngài dùng quyền năng mình để giải cứu dân chúng;
sự công chính của Ngài ban thêm sức cho Ngài.

¹⁷ Ngài dùng sự công chính bảo vệ mình như áo giáp.
Ngài đội mũ sắt cứu rỗi trên đầu.

Mặc áo quần của sự trừng phạt

và quần mình trong chiếc áo của tình yêu sâu đậm* của Ngài.

18 CHÚA sẽ báo trả kẻ thù Ngài về những điều chúng làm.
Tổ cơn thịnh nộ Ngài đối với những kẻ chống nghịch;
trừng phạt những dân cư ở xa cho đáng tội chúng.

19 Rồi dân từ phương Tây sẽ kinh hãi CHÚA,
và dân phương Đông sẽ tôn trọng vinh hiển Ngài.

CHỨA sẽ đến mau chóng như sông chảy cuộn cuộn,
được đưa đẩy bằng hơi thổi† của CHÚA.

20 “Rồi một Đấng Cứu Rỗi‡ sẽ đến Xi-ôn§
để cứu dân Gia-cốp là những kẻ đã quay khỏi tội lỗi,”
CHỨA phán vậy.

21 CHÚA phán, “Đây là giao ước của ta đối với dân này: Thần linh và lời phán của ta ban cho các người sẽ không bao giờ rời bỏ người, con cái và dòng dõi người.”

60

Giê-ru-sa-lem sẽ rất cao trọng

1 “Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy đứng lên và chiếu sáng*,
vì vinh hiển người đã đến,
và vinh quang CHÚA chiếu trên người.

2 Hiện nay bóng tối che phủ đất;
bóng tối dày đặc bao trùm dân cư nó.

Nhưng CHÚA chiếu sáng người,
và dân chúng sẽ thấy vinh hiển bao quanh người.

3 Các dân sẽ đến với ánh sáng người;
các vua sẽ đến với ánh bình minh của người.

4 Hãy nhìn quanh người.
Dân chúng đang tụ họp và đến cùng người.

Các con trai người đang từ xa đến,
và các con gái người cùng đến với chúng.

5 Khi người nhìn thấy chúng, người sẽ mừng rỡ;
người sẽ thích thú và hớn hởi,
vì của cải các dân bên kia biển sẽ được trao cho người;
sự giàu có của các dân tộc sẽ đến cùng người.

6 Các bầy lạc đà sẽ phủ khắp xứ người,
các lạc đà con từ Mi-đi-an và Ê-pha.
Dân chúng từ Sê-ba đến mang vàng và trầm hương,

* 59:17: *tình yêu sâu đậm* Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ này mô tả những tình cảm mãnh liệt trong con người như yêu, ghét, giận, sốt sắng, hay ganh tị. † 59:19: *hơi thổi* Hay “thần linh” hoặc “gió.” ‡ 59:20: *Đấng Cứu Rỗi* Người giải thoát người khác ra khỏi cảnh nợ nần, khó khăn. § 59:20: *Xi-ôn* Vùng Đông Nam của ngọn núi nơi thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Từ ngữ này đôi khi ám chỉ Giê-ru-sa-lem, nơi dân CHÚA ở hoặc ám chỉ đến thờ. * 60:1: *Hỡi Giê-ru-sa-lem, ... chiếu sáng* Hay “Hỡi Giê-ru-sa-lem, ánh sáng ta, hãy thức dậy.”

họ sẽ ca ngợi CHÚA.

7 Các bày chiên từ Kê-đa sẽ được ban cho người;
bày chiên từ Nê-bai-giốt sẽ được mang đến cho người.

Chúng sẽ làm sinh tế đẹp lòng ta trên bàn thờ ta,
và ta sẽ khiến cho đền thờ ta vốn xinh đẹp
càng thêm xinh đẹp.

8 Dân chúng sẽ trở về cùng người như đám mây,
như bồ câu bay về tổ.

9 Dân chúng từ các xứ xa xôi đang chờ đợi ta.

Các thương thuyền lớn sẽ đến trước,
chở các con cái người về từ các xứ xa xôi,
mang bạc vàng theo chúng.

Để tôn kính CHÚA là Thượng Đế người,
tức Đấng Thánh của Ít-ra-en,

Đấng làm những điều kỳ diệu cho người.

10 Hỡi Giê-ru-sa-lem, người ngoại quốc sẽ xây lại tường người,
các vua chúng sẽ phục vụ người.

Trước đây khi ta giận,

ta đã làm tổn thương người,

Nhưng nay ta muốn tỏ lòng nhân từ cùng người và an ủi người.

11 Các cổng người sẽ luôn luôn mở rộng;
đù ngày hay đêm không bao giờ đóng

để cho các dân mang của cải đến cho người,
và các vua chúng sẽ được dẫn đến cùng người.

12 Dân nào hay nước nào không phục vụ người sẽ bị tiêu diệt;
bị tàn phá hoàn toàn.

13 Các cây cối quý báu của Li-băng sẽ được ban cho người:
cây thông, cây tùng, và cây bách.

Người sẽ dùng chúng để xây đền thờ đẹp đẽ[†] của ta,
và ta sẽ ban vinh dự cho nơi này là nơi làm bệ chân ta.

14 Người nào đã từng làm hại người sẽ cúi đầu trước mặt người;
kẻ ghét người sẽ phủ phục dưới chân người.

Chúng sẽ gọi người là Thành của CHÚA,
tức Xi-ôn, thành của Đấng Thánh của Ít-ra-en.

15 Trước đây người bị ghét và hoang phế
không ai thèm qua lại.

Nhưng từ nay về sau

ta sẽ khiến người trở nên nổi danh;

Người sẽ là nơi hạnh phúc đời đời.

16 Người sẽ nhận được những gì mình cần
từ các dân và các vua của chúng,
như đứa bé bú sữa mẹ nó.

Rồi người sẽ biết rằng ta,
CHÚA Đấng giải cứu người.

[†] 60:13: *đền thờ đẹp đẽ* Hay "nơi thánh."

Người sẽ biết rằng Đấng Toàn Năng
của Gia-cốp bảo vệ người.

17 Ta sẽ mang cho người vàng thay vì đồng,
bạc thay vì sắt, đồng thay vì gỗ, sắt thay vì đá.
Ta sẽ biến sự trừng phạt người ra hòa bình,
và người sẽ được lễ phải cai trị.
18 Trong xứ người sẽ không có sự bạo ngược nữa;
xứ người sẽ không bị tàn hại hay hủy diệt.
Người sẽ gọi tường lũy người là Cứu rỗi
và gọi cổng là Ca ngợi.

19 Người sẽ không cần mặt trời ban ngày
và ánh trăng ban đêm nữa,
vì CHÚA sẽ làm ánh sáng đời đời cho người,
và Thượng Đế sẽ là vinh hiển người.
20 Mặt trời sẽ không bao giờ lặn,
mặt trăng sẽ không bao giờ bị mờ tối,
vì CHÚA sẽ làm ánh sáng đời đời cho người,
và thời gian sâu thẳm của người sẽ chấm dứt.

21 Tất cả dân cư người sẽ làm theo lễ phải.
Họ sẽ hưởng được đất đời đời.
Họ sẽ như cây non ta trồng trong vườn ta[‡],
Là kỳ công của tay ta để tỏ ra sự cao cả ta.
22 Gia đình nhỏ nhất sẽ lớn thành hàng ngàn người.
Kẻ thấp kém nhất trong người
cũng sẽ trở thành một dân tộc hùng cường.
Ta là CHÚA, và đến kỳ,
ta sẽ khiến những điều này xảy ra nhanh chóng.”

61

Lời phán của Chúa về sự tự do

¹ CHÚA đã đặt thần linh Ngài trong ta, vì Ngài đã chỉ định ta rao tin mừng cho kẻ nghèo. Ngài sai ta đi an ủi những kẻ có tâm hồn tan vỡ, để loan tin giải phóng cho những kẻ bị cầm tù, để báo cho họ biết rằng họ đã được tự do.

² Ngài sai ta loan báo thời kỳ CHÚA sẽ tỏ lòng nhân từ Ngài lúc Ngài sẽ trừng phạt kẻ ác. Ngài sai ta đến an ủi kẻ buồn rầu

³ và giúp người sâu thẳm trong Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ đội mão triều cho họ thay vì tro, và xúc dầu vui mừng thay vì sâu thẳm, và mặc cho họ sự ca ngợi thay vì lòng buồn bực. Rồi họ sẽ được gọi là Cây Nhân Từ, cây được CHÚA trồng để tỏ sự cao cả Ngài.

[‡] 60:21: *Họ sẽ như ... vườn ta* Hay “Họ là cây non mà chính tay ta trồng để chứng tỏ sự cao cả của ta.”

⁴ Họ sẽ xây lại nơi đổ nát và phục hồi lại những nơi bị tiêu hủy xưa kia. Họ sẽ tái thiết những thành bị điêu tàn những nơi bị tiêu hủy quá lâu.

⁵ Hỡi dân ta, các kẻ thù ngươi sẽ chẵn chiền cho ngươi. Con cái chúng sẽ chăm sóc đồng ruộng và vườn nho ngươi.

⁶ Ngươi sẽ được gọi là thầy tế lễ của CHÚA; là đầy tớ của Thượng Đế chúng ta. Ngươi sẽ hưởng giàu sang từ các dân trên đất, và ngươi sẽ kiêu hãnh vì các cửa cải giàu sang đó.

⁷ Thay vì xấu hổ, dân ta sẽ nhận được của cải gấp hai. Thay vì hổ nhục, họ sẽ vui mừng vì nhận được của cải đó. Họ sẽ nhận được gấp đôi phần đất để niềm vui họ kéo dài mãi mãi.

⁸ “Ta, CHÚA, yêu công lý. Ta ghét trộm cắp và mọi điều sai quấy. Ta sẽ rất công bình và ban cho dân ta điều thuộc về họ, và sẽ lập giao ước với họ, giao ước đời đời.

⁹ Các dân sẽ biết con cái của dân ta, con cái của họ sẽ được các dân biết đến. Ai nhìn thấy chúng cũng sẽ biết rằng chúng là dân được CHÚA ban phước.”

*Tôi tớ của Thượng Đế
mang sự Cứu Rỗi đến*

¹⁰ CHÚA khiến ta vui mừng;

và linh hồn ta hớn hở trong Thượng Đế ta.

Ngài đã mặc cho ta quần áo cứu rỗi và áo dài công chính,

như chàng rể ăn mặc cho lễ cưới mình,

như nàng dâu trang sức bằng châu báu.

¹¹ Đất khiến cây cối mọc lên,

vườn khiến hạt nảy mầm.

Cũng vậy CHÚA là Thượng Đế

sẽ khiến sự công chính và sự ca ngợi đến từ các dân.

62

Giê-ru-sa-lem mới

¹ Vì ta yêu núi Xi-ôn nên ta sẽ nói luôn về nó;

vì cố Giê-ru-sa-lem

cho nên ta sẽ không bao giờ ngưng nói

cho đến khi sự công chính* nó tỏa sáng rực rỡ,

đến khi sự cứu rỗi nó rực lên như ánh lửa.

² Hỡi Giê-ru-sa-lem, các dân sẽ thấy sự nhân từ ngươi,

các vua sẽ thấy vinh hiển ngươi.

Ngươi sẽ mang một tên mới,

do chính Thượng Đế ban cho.

³ Ngươi sẽ như mào triều xinh đẹp trong tay Chúa,

như mào triều của vua trong tay Thượng Đế.

⁴ Ngươi sẽ không còn bị gọi là

dân bị Thượng Đế ruồng bỏ,

xứ ngươi cũng không còn bị gọi là đất bị Thượng Đế hủy diệt.

* 62:1: *sự công chính* Hay “chiến thắng.”

Người sẽ được gọi là Dân được Thượng Đế Yêu mến,
xứ người sẽ được gọi là Cô Dâu của Thượng Đế,
vì CHÚA yêu người.

Xứ người sẽ thuộc về Ngài[†]
như cô dâu thuộc về chồng mình.

⁵ Như thanh niên cưới thiếu nữ,
Thượng Đế, Đấng nâng đỡ người sẽ cưới người[‡].
Chồng vui mừng về vợ mới mình ra sao,
Thượng Đế cũng sẽ vui mừng về người như thế.

⁶ Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt lính canh
trên tường thành để trông chừng.

Ngày đêm họ không được im lặng.

Các người là những kẻ nhắc nhở CHÚA
về nhu cầu mình trong khi cầu nguyện
đùng bao giờ im lặng.

⁷ Hãy tiếp tục cầu nguyện
cho đến khi Ngài tái thiết Giê-ru-sa-lem,
và khiến nó trở nên một thành mà muôn dân ca ngợi.

⁸ CHÚA đã hứa, và dùng quyền năng mình giữ lời hứa đó.
Ngài phán,

“Ta sẽ không bao giờ ban ngũ cốc của người làm thực phẩm cho kẻ
thù người.

Cũng sẽ không để kẻ thù người
uống rượu mới do tay người làm.

⁹ Ai thu góp thực phẩm sẽ ăn nó,
người đó sẽ ca ngợi CHÚA.
Ai hái nho sẽ uống rượu
trong sảnh đường của đền thờ ta.”

¹⁰ Hãy đi qua, qua các cổng!

Hãy dọn đường cho dân ta.

Hãy đắp, hãy đắp đường!

Hãy dọn sạch đá khỏi đường cái.

Hãy giương cờ lên làm dấu hiệu cho dân ta.

¹¹ CHÚA phán cùng dân chúng các xứ xa xôi:

“Hãy bảo dân Xi-ôn,

‘Này, Cứu Chúa người đang đến.

Ngài mang phần thưởng cho người;
và thù lao theo Ngài.’ ”

[†] 62:4: *Xứ người ... về Ngài* Hay “Ngài sẽ cưới đất người.” Đây là một lối chơi chữ. Câu này cũng có nghĩa “Ngài sẽ làm chủ đất.” [‡] 62:5: *Đấng nâng đỡ ... cưới người* Hay “Đất của người sẽ thuộc về con cái người.”

12 Dân Ngài sẽ được gọi là Dân Thánh,
 Dân Được Cứu của CHÚA.
 Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là:
 Thành Thượng Đế Muốn,
 Thành được Ngài Ngự.

63

Chúa xét xử dân Ngài

1 Người đang đến từ Ê-đôm, từ thành Bốt-ra,
 mặc áo quần đỏ rực là ai?
 Ai ăn mặc áo quần sang trọng
 và đi tới hiên ngang cùng với quyền năng mình?
 Ngài phán, “Ta nói ra lẽ phải.
 Ta có quyền cứu người.”

2 Có người hỏi, “Sao áo quần người đỏ tươi
 như thể người đã dẫm lên trái nho làm rượu?”

3 Ngài đáp, “Chỉ một mình ta dẫm lên bàn ép rượu,
 không ai trong các dân giúp ta.
 Ta nổi giận và dẫm lên các dân,
 và chà đạp họ trong cơn giận ta.
 Máu* vấy lên quần áo ta,
 làm hoen ố y phục ta.

4 Ta đã chọn một thời điểm để báo thù,
 và ta mang sự giải cứu đến với ta.

5 Ta nhìn quanh nhưng không thấy ai đến giúp ta.
 Ta sửng sốt vì không ai yểm trợ ta.

Cho nên ta dùng quyền năng mình để giải cứu dân ta;
 sự tức giận ta yểm trợ ta.

6 Trong khi ta nổi giận,
 ta dẫm lên các dân.
 Trong cơn giận ta trừng phạt họ,
 đổ máu họ xuống đất.”

Lòng nhân từ Chúa

đối cùng dân Ngài

7 Tôi sẽ thuật lại lòng nhân từ CHÚA
 và ca ngợi Ngài về những việc Ngài làm.
 Tôi sẽ ca ngợi CHÚA về những việc tốt lành Ngài làm cho chúng ta
 và lòng nhân từ Ngài đối cùng dân Ít-ra-en.
 Ngài đã tỏ lòng từ bi lớn lao cho chúng ta
 và rất nhân từ đối với chúng ta.

8 Ngài phán, “Đây là dân ta;
 con cái ta sẽ không nói dối với ta.”

* 63:3: *Máu* Hay “nước nho.”

Nên Ngài giải cứu chúng.

⁹ Khi chúng bị khốn khổ,

Ngài cũng chịu khốn khổ.

Ngài sai thiên sứ đến giải cứu chúng.

Vì lòng yêu thương và nhân từ,

Ngài giải cứu chúng.

Từ lâu Ngài đã nâng đỡ và bồng ẵm chúng.

¹⁰ Nhưng chúng chống nghịch Ngài

làm buồn Thánh Linh Ngài.

Nên Ngài trở thành thù nghịch chúng, và đánh lại chúng.

¹¹ Nhưng rồi dân Ngài nhớ lại chuyện xưa,

thuở mà Mô-se và dân Ít-ra-en ở với Ngài.

CHÚA, Đấng đã mang dân mình qua biển cả,

cùng với các cấp lãnh đạo của dân chúng đâu rồi?

Đấng đặt Thánh Linh ở giữa họ,

¹² nắm tay phải dắt Mô-se,

bằng quyền năng kỳ diệu,

rẽ nước ra trước mặt họ

để nổi danh mãi mãi,

¹³ là Đấng đã dẫn dân chúng qua nước sâu đâu rồi?

Như ngựa đi qua sa mạc,

dân chúng không bị vấp ngã.

¹⁴ Như trâu bò đi xuống thung lũng,

Thần Linh của CHÚA ban cho dân chúng một nơi an nghỉ.

Lạy CHÚA, đó là cách Ngài dẫn dắt dân Ngài,

vì thế mà Ngài nổi danh lạ lùng.

*Lời cầu xin Thượng Đế
giúp đỡ dân Ngài*

¹⁵ Lạy Chúa, xin hãy từ trời nhìn xuống,

xin hãy nhìn chúng tôi từ nơi ở cao cả

và thánh khiết của Ngài trên trời.

Tình yêu lớn lao[†] và quyền năng Ngài đâu rồi?

Sao CHÚA cất tình yêu

và lòng từ bi Ngài khỏi chúng tôi?

¹⁶ Ngài là cha chúng tôi.

Áp-ra-ham không biết chúng tôi là con cháu người,

còn Ít-ra-en cũng không nhận ra chúng tôi.

Lạy Chúa, Ngài là cha chúng tôi.

Ngài được gọi là “Đấng từ xưa nay vẫn giải cứu chúng tôi.”

¹⁷ Lạy CHÚA, sao Ngài khiến chúng tôi

đi lầm lạc khỏi đường lối Ngài?

Sao Ngài làm cho chúng tôi ương ngạnh đến nỗi chúng tôi không tôn kính Ngài?

[†] 63:15: **Tình yêu lớn lao** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này dùng để mô tả những tình cảm mạnh mẽ trong con người như yêu, ghét, giận, sốt sắng, hay ganh tị.

Vì cơ chúng tôi xin hãy trở lại cùng chúng tôi,
kể tôi tớ CHÚA thuộc về Ngài.

18 Dân Ngài có được đất đai trong một thời gian,
rồi bây giờ kẻ thù đến chà đạp nơi thánh Ngài.

19 Chúng tôi trở thành như dân chưa hề được Ngài cai trị,
như những kẻ chưa hề mang danh Ngài.

64

1 Xin hãy xé các tầng trời và ngự xuống đất
để núi non rung chuyển trước mặt Ngài.

2 Như lửa đốt nhánh cây,
như lửa nấu sôi nước,
xin hãy cho các kẻ thù biết Ngài là ai.
Rồi các dân sẽ run sợ khi nhìn thấy Ngài.

3 Ngài đã làm nhiều việc diệu kỳ chúng tôi không ngờ tới.
Ngài ngự xuống thì núi non liền rung chuyển trước mặt Ngài.

4 Xưa nay chưa hề ai nghe một Thượng Đế nào giống như Ngài.
Chưa hề ai thấy một Thượng Đế nào khác ngoài Ngài,
là Đấng giúp đỡ người tin cậy Ngài.

5 Ngài giúp người thích làm điều thiện,
giúp người nhớ lại cách Ngài muốn họ sống.

Nhưng Ngài nổi giận vì chúng tôi phạm tội*.
Trong một thời gian lâu chúng tôi đã bất vâng phục,
cho nên làm sao chúng tôi được giải cứu?

6 Tất cả chúng tôi bị nhớp nhúa vì tội lỗi.
Những việc lành chúng tôi như áo dơ.

Tất cả chúng tôi như lá cây khô,
tội lỗi chúng tôi như gió thổi mang chúng tôi đi.

7 Không ai thờ phụng Ngài
hay nài xin Ngài giúp chúng tôi.

Vì Ngài đã quay mặt khỏi chúng tôi
và để cho tội lỗi tiêu diệt chúng tôi.

8 Nhưng lạ CHÚA, Ngài là cha chúng tôi.
Chúng tôi như đất sét, Ngài là thợ gốm;

Tay Ngài đã tạo nên chúng tôi.
9 Lạ CHÚA, xin đừng mãi nổi giận cùng chúng tôi;
xin đừng ghi nhớ tội lỗi chúng tôi đến đời đời.

Xin hãy đoái đến chúng tôi,
vì chúng tôi là dân sự Ngài.

10 Các thành thánh của Ngài bị hoang vắng như sa mạc.
Xi-ôn như đồng hoang;

Giê-ru-sa-lem bị tiêu diệt.

11 Tổ tiên chúng tôi thờ phụng Ngài

* 64:5: *Nhưng Ngài ... phạm tội* Hay "Nhưng Ngài nổi giận cùng chúng tôi và chúng tôi phạm tội."

trong đền thờ thánh của chúng tôi,
nhưng nay nó đã bị lửa thiêu đốt,
mọi vật quý của chúng tôi đã bị tiêu hủy.

¹² Khi Ngài nhìn thấy những điều này,
mà Ngài vẫn không chịu cứu giúp chúng tôi sao?

Lạy CHÚA, Ngài sẽ im lặng
và trừng phạt chúng tôi mãi sao?

65

Mọi người sẽ học biết về Thượng Đế

¹ CHÚA phán, “Ta đã tỏ mình cho những người không tìm kiếm ta. Những kẻ không xin ta cứu giúp thì đã tìm được ta. Ta phán, ‘Ta đây. Ta đây,’ cùng một dân không cầu nguyện cùng ta.

² Suốt ngày ta chịu đựng một dân chống nghịch ta, nhưng lối sống của chúng không tốt đẹp; chúng hành động theo ý muốn mình.

³ Ngay trước mặt ta chúng vẫn làm những điều chọc giận ta. Chúng dâng sinh tế cho các thần ngay trong vườn mình*, và đốt hương trên các bàn thờ bằng gạch.

⁴ Chúng ngồi giữa mồ mả và suốt đêm ngồi chờ người chết lên tiếng. Chúng ăn thịt heo, và nôi niêu chúng đầy thịt không tinh sạch.

⁵ Nhưng chúng bảo kẻ khác, ‘Hãy xê ra, đừng đến gần ta. Ta quá thánh khiết so với người.’ Dân này như khói trong lỗ mũi ta. Như lửa cháy mãi, chúng cứ chọc giận ta hoài.

Ít-ra-en phải bị trừng phạt

⁶ Nay, việc đó đã được ghi tại đây trước mặt ta. Ta sẽ không im lặng; ta sẽ đến đáp người đúng mức. Ta sẽ trừng phạt người về điều người làm.

⁷ Ta sẽ trừng phạt người vì tội lỗi người và tội lỗi của tổ tiên người,” CHÚA phán vậy. “Chúng đốt hương cho các thần trên núi và làm nhục ta trên các đồi núi đó. Cho nên ta sẽ trừng phạt chúng cho xứng với tội lỗi chúng làm.”

⁸ CHÚA phán như sau: “Khi trái nho còn nước, người ta bảo ‘Đừng ném bỏ, vì còn dùng được.’” Cho nên ta cũng sẽ đối với các đầy tớ như vậy: Ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt chúng.

⁹ Ta sẽ để lại một số con cái của Gia-cốp, và một số người trong Giu-đa sẽ nhận núi của ta. Ta sẽ chọn dân sống ở đó; các đầy tớ ta sẽ định cư nơi đó.

¹⁰ Rồi Bình nguyên Sa-rôn sẽ làm đồng cỏ cho gia súc, và Thung lũng A-cô† sẽ là nơi cho các bầy gia súc nghỉ ngơi. Chúng sẽ là nơi dành cho những kẻ muốn theo ta.

* **65:3: vườn mình** Vườn mà người ta thờ các thầy giả. † **65:10: Thung lũng A-cô** Thung lũng này nằm cách thành Giê-ru-sa-lem khoảng mười sáu cây số về phía Bắc.

11 “Nhưng riêng về phần các người là những kẻ đã lia bỏ CHÚA, những kẻ đã quên núi thánh ta[‡], những kẻ thờ thần May Mắn, những kẻ giữ lễ cho thần Định Mạng.[§]

12 Chính ta định phần số cho người, ta sẽ dùng gươm trừng phạt người. Tất cả các người đều sẽ bị giết, vì khi ta kêu các người không thềm trả lời. Ta nói nhưng các người không thềm nghe. Các người làm điều ác và làm những việc ta ghét.”

13 Nên CHÚA phán như sau:

“Các đầy tớ ta sẽ ăn,
nhưng các người là những kẻ gian ác sẽ đói.
Các đầy tớ ta sẽ uống,
nhưng các người là những kẻ gian ác sẽ khát.
Các đầy tớ ta sẽ vui mừng,
nhưng các người là những kẻ gian ác sẽ bị hổ nhục.

14 Các đầy tớ ta sẽ reo vui,
nhưng các người sẽ kêu la vì đau đớn*.

Các người sẽ kêu khóc thảm thiết
vì tình thần người tan vỡ.

15 Tên các người sẽ là vật nguyện rửa cho đầy tớ ta,
CHÚA sẽ giết các người.

Nhưng Ngài sẽ gọi đầy tớ Ngài bằng một tên khác.

16 Dân cư trong xứ sẽ xin được phước
họ sẽ cầu xin phước lành từ Thượng Đế thành tín.
Còn dân trong xứ hứa nguyện
sẽ nhân danh Thượng Đế thành tín mà hứa nguyện,
vì những khốn khổ xưa kia
sẽ không còn được ai nhớ tới nữa.
Ta sẽ cất những khốn khổ đó đi khỏi các người.

Thời kỳ mới sắp đến

17 Đây ta sẽ lập một trời mới và đất mới,
dân chúng sẽ không nhớ những việc đã qua
hay suy nghĩ đến những việc đó nữa.

18 Dân ta sẽ vui vẻ muôn đời
vì những điều ta làm.

Ta sẽ làm cho Giê-ru-sa-lem đầy tiếng vui mừng,
Ta sẽ khiến dân cư thành đó trở nên một niềm hớn hở.

19 Ta sẽ vui về Giê-ru-sa-lem
và hớn hở cùng với dân ta.
Trong thành đó người ta sẽ không còn nghe
tiếng kêu khóc và thảm sầu nữa.

20 Trong thành đó sẽ không còn hài nhi chết non.

[‡] 65:11: *núi thánh ta* Tức núi Xi-ôn là đỉnh núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây. § 65:11:

May Mắn ... Định Mạng Hai thần giả. Dân chúng cho rằng hai thần này điều khiển tương lai của họ.

* 65:14: *Các đầy tớ ... đau đớn* Nguyên văn, “Các đầy tớ ta sẽ vui mừng vì lòng hớn hở, còn các người sẽ kêu khóc vì lòng đau đớn.”

Cùng sẽ không có người già nào mà không sống lâu.
 Ai sống đến trăm tuổi vẫn xem như còn trẻ,
 Còn ai qua đời trước trăm tuổi
 được xem như là kẻ có tội.

21 Trong thành đó ai cất nhà sẽ được ở trong đó.

Ai trồng vườn nho sẽ được ăn trái.

22 Không còn có cảnh kẻ cất nhà mà người khác ở.

Không còn có cảnh người trồng vườn mà kẻ khác ăn trái.

Dân ta sẽ sống lâu, như cây cối.

Dân chọn lựa của ta sẽ sống ở đó

và vui hưởng điều mình làm ra.

23 Họ sẽ không còn làm việc không công.

Cũng sẽ không còn sinh con chết non.

Tất cả dân ta đều sẽ được CHÚA ban phước;

con cái họ cũng được phước.

24 Trước khi họ xin, ta sẽ ban cho họ điều họ cần,
 ta sẽ giúp đỡ khi họ xin ta.

25 Chó sói và sư tử sẽ ăn cùng nhau bình yên,

Sư tử sẽ ăn cỏ khô như bò,

và rắn trên đất sẽ không làm hại ai.

Chúng sẽ không cắn giết nhau,

trên tất cả các núi thánh ta," CHÚA phán vậy.

66

Chúa sẽ xét xử các dân

1 CHÚA phán như sau:

"Trời là ngôi ta, đất là bệ chân ta.

Cho nên các người định cất nhà cho ta sao?

Ta cần chỗ nghỉ ngơi sao?

2 Tay ta làm ra mọi vật.

Mọi vật có được là do ta làm ra," CHÚA phán vậy.

"Hãy bảo dân này rằng:

Ta thích những kẻ khiêm nhường,

ăn năn và kẻ kính sợ mệnh lệnh ta.

3 Có kẻ giết bò đực làm sinh tế cho ta
 nhưng cũng hà hiếp người khác.

Chúng giết chiên cừu làm sinh tế
 và bẻ cổ chó.

Chúng dâng của lễ chay cho ta

nhưng cũng dâng huyết heo* cho ta.

Chúng dâng hương giống

nhưng cũng bái lạy thần tượng.

Chúng chọn đường lối riêng cho mình,

* 66:3: chó ... heo Thượng Đế không muốn chó và heo dùng làm của lễ dâng lên cho Ngài.

yêu thích những thần tượng gốm ghiếc.

- 4 Nên ta sẽ chọn lựa sự trừng phạt chúng,
sự trừng phạt mà chúng e sợ nhất.
Vì khi ta kêu chúng không thềm chú ý.
Khi ta nói, chúng không thềm nghe.
Chúng làm điều ác;
Chúng thích làm điều ta ghét.”

- 5 Hỡi các người là kẻ vâng theo lời CHÚA,
hãy lắng tai nghe lời Ngài phán:
“Anh em người ghét người
và chống báng người vì người theo ta.
Anh em người nói,
‘Hãy tôn kính CHÚA để chúng ta thấy người vui mừng,’
Nhưng chúng sẽ bị trừng phạt.

*Sự trừng phạt và sự thành lập
một dân tộc mới*

6 Hãy nghe tiếng kêu la từ thành; nghe tiếng ồn ào từ đền thờ. Đó là CHÚA đang trừng phạt kẻ thù Ngài, giáng trừng phạt tương xứng cho chúng.

7 Đàn bà sinh con trước khi đau đẻ; và đứa con trai lọt lòng mẹ trước khi chuyển bụng.

8 Chưa bao giờ ai nghe chuyện như thế; cũng chưa ai thấy chuyện đó xảy ra. Cũng vậy, chưa ai thấy một quốc gia khởi đầu trong một ngày; chưa ai thấy một tân quốc gia bắt đầu trong chốc lát. Nhưng Giê-ru-sa-lem sẽ sinh con, khi vừa cảm thấy chuyển bụng.

9 Cũng vậy, ta sẽ không gây ra chuyển bụng mà không sinh sản ra một điều gì mới lạ,” CHÚA phán vậy. “Nếu ta gây chuyển bụng cho người, ta sẽ không ngăn chặn người sinh ra một dân tộc mới,” Thượng Đế người phán.

- 10 “Hỡi Giê-ru-sa-lem hãy vui mừng lên.
Tất cả những ai yêu Giê-ru-sa-lem hãy hớn hở.
Những ai đau buồn vì Giê-ru-sa-lem
hãy mừng rỡ với nó.

- 11 Các người sẽ được an ủi từ nó và mãn nguyện,
như đứa bé nằm bên vú mẹ.
Người sẽ bú say sữa từ đó.”

- 12 CHÚA phán như sau:
“Ta sẽ ban hoà bình chảy đến cho nó như sông.
Của cải các dân tộc sẽ đến với nó
như sông dâng tràn bờ.
Các người sẽ như em bé được cho bú
và được bông ẵm trong tay ta
và nhún nhảy trên đầu gối ta.

- 13 Ta sẽ an ủi người như người mẹ an ủi con mình.

Các người sẽ được an ủi trong Giê-ru-sa-lem.”

14 Khi thấy những điều đó, người sẽ vui mừng,
người sẽ mọc mạnh lên như cỏ.

Đây tớ CHÚA sẽ thấy quyền năng Ngài,
nhưng kẻ thù Ngài sẽ thấy cơn thịnh nộ Ngài.

15 Kia CHÚA đến với đám lửa và quân xa Ngài đến trong đám bụi mù.
Ngài sẽ dùng cơn giận trừng phạt các dân đó; Ngài sẽ trừng phạt chúng
bằng đám lửa.

16 CHÚA sẽ dùng lửa phân xử dân chúng, và dùng gươm mình tiêu diệt
nhiều người; Ngài sẽ giết vô số người.

17 “Các dân này dọn mình ra thánh và tinh sạch để đi bái lạy các thần
mình trong vườn†. Chúng xếp hàng đi vào các vườn tược, chúng ăn thịt
heo, thịt chuột, và những vật đáng ghê tởm. Nhưng tất cả đều sẽ cùng
nhau bị tiêu diệt,” CHÚA phán vậy.

18 “Ta biết tư tưởng và hành vi chúng rất độc ác, nên ta đến để trừng
phạt chúng. Ta sẽ tập hợp mọi dân, mọi người. Chúng sẽ đến và thấy
vinh hiển ta.

19 Ta sẽ đánh dấu trên một số người, và ta sẽ sai một số người đã được
cứu đến cùng các dân: Ta-rê-si, Ly-bi‡, Lút§ (dân bản cung giỏi), Tu-banh*,
Hi-lạp, và các xứ xa xăm. Các dân này chưa bao giờ nghe những điều ta
làm hay thấy vinh hiển ta. Cho nên những người đã được cứu sẽ nói cho
họ biết vinh hiển ta.

20 Rồi họ sẽ mang các đồng bào Ít-ra-en người từ các dân đến núi thánh
ta† ở Giê-ru-sa-lem. Các đồng bào Ít-ra-en người sẽ đến bằng ngựa, lừa,
lạc đà và xe cộ cùng xe ngựa có mui. Họ sẽ như của lễ chay mà người ta
đem đến đền thờ dựng trong hũ sạch,” CHÚA phán vậy.

21 “Ta sẽ chọn một số người trong vòng họ để làm thầy tế lễ và người
Lê-vi,” CHÚA phán vậy.

Trời mới và đất mới

22 CHÚA phán “Ta sẽ làm trời mới và đất mới còn mãi mãi. Cũng vậy,
tên tuổi người và con cái các người sẽ luôn luôn ở với ta.

23 Ai này đều sẽ đến thờ phụng ta vào mỗi ngày Sa-bát và ngày Trăng
Mới.

24 Chúng sẽ đi ra và nhìn thấy các xác chết của những kẻ phạm tội
nghịch ta. Dòi bọ ăn chúng nó sẽ không bao giờ chết và lửa thiêu chúng
nó sẽ không bao giờ tắt. Mọi người đều ghê tởm khi nhìn thấy những xác
chết ấy.”

† 66:17: **vườn** Đây là những vườn đặc biệt, nơi người ta thờ thần giả. ‡ 66:19: **Ly-bi** Một quốc gia Bắc Phi, nằm về phía Tây của Ai-cập. § 66:19: **Lút** Quốc gia này bây giờ có lẽ là một vùng phía Tây của Thổ-nhĩ-kỳ. * 66:19: **Tu-banh** Quốc gia này bây giờ có lẽ là một vùng phía Đông của Thổ-nhĩ-kỳ. † 66:20: **núi thánh ta** Tức núi Xi-ôn, ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

Giê-rê-mi

1 Sau đây là lời của Giê-rê-mi, con trai Hinh-kia. Ông thuộc gia đình các thầy tế lễ ở thị trấn A-na-thốt*, xứ Bê-n-gia-min.

2 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi vào năm thứ mười ba triều Giô-xia†, con Am-môn, vua xứ Giu-đa.

3 CHÚA cũng phán cùng Giê-rê-mi khi Giê-hô-gia-kim, cũng con của Giô-xia trị vì xứ Giu-đa và suốt mười một năm đang khi Xê-đê-kia, con Giô-xia trị vì xứ Giu-đa. Vào tháng năm, năm thứ mười một đời vua đó, dân chúng Giê-ru-sa-lem bị bắt làm tù binh.

Chúa gọi Giê-rê-mi

4 CHÚA phán cùng tôi rằng:

5 “Trước khi ta tạo ra ngươi trong lòng mẹ,
ta đã chọn ngươi.
Trước khi ngươi ra chào đời,
ta đã để riêng ngươi ra làm công tác đặc biệt.
Ta đã chỉ định ngươi làm nhà tiên tri cho các dân.”

6 Tôi thưa, “Nhưng lạy CHÚA là Thượng Đế, Ngài biết rằng tôi biết nói gì đâu vì tôi chỉ là một đứa con nít.”

7 Nhưng CHÚA bảo tôi,

“Đừng nói, ‘Tôi chỉ là một đứa con nít.’
Ngươi phải đi đến bất cứ nơi nào ta sai ngươi,
nói bất cứ điều nào ta bảo.
8 Đừng sợ ai hết vì ta ở cùng ngươi
và che chở ngươi,” CHÚA phán vậy.

9 Rồi CHÚA giơ tay ra chạm vào môi tôi. Ngài phán,

“Hỡi Giê-rê-mi, ta đã đặt lời ta vào miệng ngươi.
10 Ngày nay ta đã đặt ngươi coi sóc các dân, các nước.
Ngươi sẽ nhổ và phá sập, hủy diệt và lật đổ, xây dựng và trồng trọt.”

Giê-rê-mi nhìn thấy hai dị tượng

11 Rồi CHÚA bảo tôi rằng, “Hỡi Giê-rê-mi, ngươi thấy gì?”
Tôi thưa, “Tôi thấy một nhánh cây hạnh nhân.”

12 CHÚA phán cùng tôi, “Ngươi thấy đúng, vì ta đang trông chừng‡ để chắc chắn rằng lời ta sẽ thành sự thật.”

* **1:1: các thầy tế lễ ... A-na-thốt** Các thầy tế lễ này có lẽ thuộc về gia đình thầy tế lễ A-bia-tha. A-bia-tha là thầy tế lễ tối cao ở Giê-ru-sa-lem vào thời vua Đa-vít. Sau đó vua Sô-lô-môn chuyển ông đến A-na-thốt. † **1:2: năm thứ mười ba triều Giô-xia** Vào khoảng năm 627 trước Công nguyên. ‡ **1:12: trông chừng** Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ “shaged” nghĩa là gỗ hạnh nhân, và “shoqed” nghĩa là “trông chừng.”

¹³ CHÚA lại phán cùng tôi lần nữa, “Người thấy gì?”
Tôi thưa, “Tôi thấy một nỗi nước sôi, đổ tràn từ phía Bắc.”

¹⁴ CHÚA phán cùng tôi, “Thảm họa sẽ đến từ phương Bắc
và giáng trên tất cả dân cư trong xứ này.”

¹⁵ CHÚA phán “Ít lâu nữa ta sẽ kêu gọi các dân
thuộc mọi nước miền Bắc,
Các vua đó sẽ đến và lập ngôi mình
gần ngõ vào các cổng thành Giê-ru-sa-lem.
Họ sẽ đánh phá tất cả các vách thành quanh Giê-ru-sa-lem
và các thành phố Giu-đa.

¹⁶ Và ta sẽ loan báo phán quyết của ta
nghịch cùng dân ta
vì họ đã làm ác, quay lưng khỏi ta.

Họ đã dâng sinh tế cho các thần khác,
và bái lạy các tượng chạm do tay mình làm ra.

¹⁷ Hỡi Giê-rê-mi, hãy sẵn sàng.
Hãy đứng lên bảo họ mọi điều ta truyền cho người.
Đừng sợ họ, nếu không ta sẽ khiến người run sợ trước mặt họ.

¹⁸ Hôm nay ta sẽ làm cho người ra một thành vững chắc,
một cột sắt, một vách đồng.

Người có thể chống lại bất cứ ai trong xứ:
Các vua Giu-đa, sĩ quan, thầy tế lễ,
và các dân trong xứ.

¹⁹ Họ sẽ chống đối người
nhưng sẽ không thắng người nổi
vì ta ở cùng người để bảo vệ người!” CHÚA phán vậy.

2

Ít-ra-en quay mặt khỏi Thượng Đế

¹ CHÚA phán cùng tôi như sau:

² “Hãy đi nói cùng dân cư Giê-ru-sa-lem rằng: CHÚA phán:

“Ta nhớ lại khi các người còn là một tân quốc gia,
các người trung thành với ta như thế nào.

Các người yêu ta như một cô dâu.
Các người đi theo ta qua sa mạc,
một vùng đất chưa hề được trồng trọt.

³ Ít-ra-en là dân thánh cho CHÚA,
giống như hoa quả đầu mùa của mùa gặt Ngài.

Những kẻ làm hại Ít-ra-en bị trừng phạt nặng nề.

Thảm họa xảy đến cho chúng,” CHÚA phán vậy.

⁴ Hãy nghe lời của CHÚA, hỡi nhà Gia-cốp,

và các họ hàng Ít-ra-en.

5 CHÚA phán như sau:

“Ta rất công bằng với tổ tiên các ngươi,
vậy tại sao chúng quay bỏ ta?

Tổ tiên các ngươi thờ lạy các tượng chạm vô ích
và chính mình cũng trở thành vô dụng.

6 Tổ tiên các ngươi không hề hỏi,
‘CHÚA là Đấng mang chúng ta
ra khỏi Ai-cập đâu rồi?’

Ngài dẫn dắt chúng ta qua sa mạc,
qua vùng đất khô khan lởm chởm đá,
qua xứ tăm tối và nguy hiểm.

Ngài dẫn chúng ta qua nơi không ai ở hay đi lại.’

7 Ta đưa các ngươi vào một xứ phì nhiêu
để các ngươi mặc tình ăn hoa quả và sản vật xứ đó.

Nhưng các ngươi vào làm như nhóp xứ ta;

Các ngươi làm nơi đó trở thành ghê tởm.

8 Các thầy tế lễ không hỏi,

‘CHÚA đâu rồi?’

Những người truyền bá lời giáo huấn ta, không hề biết ta.

Các lãnh tụ chống nghịch ta.

Các nhà tiên tri nói tiên tri nhân danh Ba-anh,
và bái lạy các tượng chạm vô ích.”

9 “Nên bây giờ ta nhắc lại điều ta đã tuyên bố nghịch cùng các ngươi,”
CHÚA phán.

“Ta sẽ loan báo điều ta nghịch cùng con cháu các ngươi.

10 Hãy băng qua biển đến các đảo Kít-tim* mà xem.

Hãy sai người đến xứ Kê-đa mà nhìn cho kỹ.

Xem thử có thấy chuyện như thế này chưa?

11 Có dân tộc nào đánh đổi thần mình không?

Dù cho thần của chúng không phải là thần đi nữa.

Nhưng dân ta đã đổi Thượng Đế vinh hiển của mình
để lấy những tượng chạm vô ích.

12 Hỡi trời, hãy sửng sốt về chuyện này
và hãy run sợ!” CHÚA phán vậy.

13 “Dân ta đã phạm hai điều ác:

Chính họ đã quay lưng khỏi ta,
là suối nước sống.

Rồi tự đào các hồ chứa nước† cho mình,

* 2:10: *các đảo Kít-tim* Đây là tên đảo Chip nhưng danh từ này cũng thường dùng để chỉ các đảo khác và các vùng bờ biển ở Địa-trung-hải. † 2:13: *đào các hồ chứa nước* Nghĩa là họ dựng nên các thần giả.

là giếng nứt nẻ không giữ nước được.

- 14 Dân Ít-ra-en có phải là nô lệ không?
Chúng đã là nô lệ từ lúc mới ra đời sao?
Tại sao chúng bị bắt làm tù binh?
- 15 Quân thù đã găm thét nghịch cùng Ít-ra-en như sư tử rống;
chúng đã găm gù cùng Ít-ra-en.
Chúng đã tiêu hủy đất Ít-ra-en.
Các thành phố của Ít-ra-en điêu tàn,
dân cư đã bỏ đi hết.
- 16 Dân cư các thành Mem-phít và Ta-ban-hê[†]
đã cạo đầu các người để sỉ nhục các người.
- 17 Phải chăng các người rước những điều này vào mình
vì đã quay khỏi Thượng Đế
trong khi Ngài đang dẫn các người vào đường chính đáng?[§]
- 18 Đùng đi xuống Ai-cập
hay uống nước sông Si-ho mà uống công!
Chớ nên đi qua A-xy-ri cầu cứu
và uống nước sông Ô-phơ-rát vì chẳng ích gì.
- 19 Các người chuốc lấy trùng phạt
do điều ác mình làm
và những điều quấy các người phạm
sẽ dạy các người một bài học.
Hãy suy nghĩ điều này và hiểu rằng
quay khỏi CHÚA, Thượng Đế mình,
là điều cực ác.
Không kính sợ Ngài là điều sai bậy,”
CHÚA Toàn Năng phán vậy.
- 20 “Trước kia các người bẻ gãy ách, cắt bỏ dây thừng trói buộc mình
và nói, ‘Chúng tôi sẽ không phục vụ Ngài!’
Thật vậy, các người nằm xuống hành dâm
trên mỗi ngọn đồi, và dưới mỗi cây xanh*.
21 Ta đã trồng các người như một dây nho đặc biệt
gieo hạt giống rất tốt.
Tại sao các người hóa thành dây nho hoang
sinh ra trái nho xấu vậy?
22 Dù cho các người tắm rửa bằng xà-bông và thuốc tẩy,
ta vẫn nhìn thấy vết dơ của tội lỗi các người,”
CHÚA là Thượng Đế phán vậy.
- 23 “Sao các người nói được cùng ta rằng,
‘Tôi không có lỗi.
Tôi không có thờ thần Ba-anh?’
Hãy nhìn những gì người làm trong thung lũng.

[†] 2:16: *Mem-phít và Ta-ban-hê* Hai thành phố ở Ai-cập. [§] 2:17: *dẫn ... chính đáng* Câu này không có trong bản cổ Hi-lạp. * 2:20: *Thật vậy, ... dưới mỗi cây xanh* Có nghĩa là dân chúng thờ phụng các thần giả ở những nơi ấy.

Hãy suy nghĩ đến những hành động người.
 Người như con lạc đà cái đến thời kỳ rượng đực
 chạy tung tăng khắp nơi.

²⁴ Người như con lừa hoang sống trong sa mạc
 và đánh hơi gió vào thời kỳ rượng đực.

Lúc đó ai mà ngăn chặn nó được?

Lừa đực nào đuổi theo
 cũng bắt được nó dễ dàng;

vào thời kỳ rượng đực, rất dễ kiếm nó.

²⁵ Đừng chạy cho đến khi chân người sút giày dép
 hay đến khi cổ họng người khô.

Nhưng người nói, 'Vô ích!

Tôi thích các thần khác,

Tôi phải theo đuổi họ! "

²⁶ Kẻ trộm cũng cảm thấy xấu hổ
 khi bị bắt quả tang.

Nhà Ít-ra-en cũng vậy, phải biết mất cỡ,
 từ thầy tế lễ cho đến các nhà tiên tri.

²⁷ Họ nói cùng vật làm bằng gỗ rằng,

"Người là cha ta,"

và tượng đá rằng, "Người sinh ra ta."

Những kẻ đó không thèm nhìn đến ta;

Chúng đã quay lưng khỏi ta.

Nhưng khi gặp khốn đốn thì chúng kêu,

"Xin hãy đến cứu chúng tôi!"

²⁸ Những hình tượng các người làm cho mình đầu ròi?

Bảo chúng đến cứu người

khi người gặp khốn khó đi!

Hỡi dân Giu-đa, người có bao nhiêu thị trấn

thì có bấy nhiêu hình tượng!

²⁹ "Sao các người phản nản cùng ta?

Tất cả các người đều đã chống nghịch ta,"

CHÚA phán vậy.

³⁰ "Ta đã trừng phạt các người nhưng không kết quả.

Các người không thèm trở lại cùng ta

khi ta trừng phạt các người.

Các người dùng gươm giết các nhà tiên tri mình

như sư tử đói."

³¹ "Hỡi dân Giu-đa, hãy để ý nghe lời CHÚA:

Có phải ta giống sa mạc cho dân Ít-ra-en

hay như mảnh đất đen tối và hiểm nguy chẳng?

Sao dân ta bảo, 'Chúng ta tha hồ đi thong dong.

Chúng ta sẽ không đến cùng Ngài nữa?'

³² Thiếu nữ không hề quên đồ trang sức mình,

cô dâu không quên vật trang điểm cho áo cưới mình.

Nhưng dân ta quên ta không biết bao nhiêu lâu.

³³ Các người biết rành việc theo đuổi tình yêu.

Người đàn bà kém cõi nhất cũng học được
những thói gian ác từ các người.

³⁴ Trên áo quần người cũng có vấy máu
của kẻ nghèo khó và vô tội,

họ không phải là bọn trộm cắp
mà các người bắt được quả tang.

Chính các người làm những chuyện đó,

³⁵ rồi tuyên bố, 'Tôi vô tội.

Thượng Đế không nổi thịnh nộ cùng tôi đâu.'

Nhưng ta sẽ kết tội người vì nói dối,

Vì người bảo, 'Tôi có phạm tội đâu.'

³⁶ Thật quá dễ cho các người đổi ý.

Đến nỗi Ai-cập cũng như A-xy-ri
đều làm nhục người.

³⁷ Cuối cùng người sẽ rời nơi đó

hai tay chấp trên đầu như tù binh.

Người tin cậy các nước đó,

nhưng chúng chẳng giúp gì được cho người,
vì CHÚA đã từ bỏ chúng."

3

Giu-đa bất trung

¹ "Nếu một người đàn ông ly dị vợ mình,

nàng đi lấy chồng khác,

thì người chồng đầu tiên có nên trở lại với nàng không?

Nếu người trở lại với nàng*

thì đất chẳng hóa ra như nhớp sao?

Nhưng các người đã hành dâm

như gái điếm với nhiều tình nhân,

mà các người còn muốn trở lại cùng ta sao?" CHÚA hỏi.

² "Hỡi Giu-đa, hãy nhìn các ngọn đồi trọc.

Có nơi nào mà người chưa hành dâm không?

Người ngồi bên đường chờ người yêu,

như dân du mục trong sa mạc.

Người đã khiến đất bị như nhớp,

vì người đã làm điều ác và hành động như gái điếm.

³ Vì vậy mà mưa không rơi,

cũng chẳng có mưa xuân.

Nhưng mặt người vẫn dày dạn

như mặt gái làng chơi.

Đến nỗi người không hề biết xấu hổ là gì.

* **3:1: Nếu người trở lại với nàng** Luật Mô-se cấm không cho người đàn ông kết hôn lại với người đàn bà mình đã ly dị nếu người ấy đã là vợ của một người khác. Xem Phục 24:1-4.

4 Nay người lại kêu cầu cùng ta,
 ‘Cha ơi, Ngài là bạn tôi từ khi tôi còn trẻ.
 5 Ngài sẽ giận tôi mãi mãi sao?
 Cơn thịnh nộ Ngài còn đòi đòi sao?’
 Hỡi Giu-đa, tuy người nói điều ấy,
 nhưng người vẫn tiếp tục làm ác như thường!”

Giu-đa và Ít-ra-en như hai chị em xấu nét

6 Khi vua Giô-xia đang trị vì Giu-đa thì CHÚA phán cùng tôi rằng, “Người có thấy Ít-ra-en[†] bắt trưng ra sao chưa? Nó hành dâm cùng các tượng chạm trên mỗi ngọn đồi và dưới mỗi cây xanh.

7 Ta tự nhủ, ‘Ít-ra-en sẽ trở về cùng ta sau khi nó làm điều ác đó,’ nhưng nó không trở về. Còn em nó là Giu-đa thấy điều nó làm.

8 Giu-đa thấy ta đã ly dị Ít-ra-en vì nó ngoại tình, nhưng điều đó chẳng làm cho em gái nó là Giu-đa run sợ chút nào. Nó cũng ra hành nghề mãi dâm!

9 Và nó cũng không ngần ngại hành nghề ấy. Nó làm xú nó như nhớp và phạm tội ngoại tình vì nó bái lạy tượng chạm bằng đá và bằng gỗ.

10 Đứa em gái gian ác của Ít-ra-en không hết lòng trở về cùng ta, chỉ giả vờ bên ngoài thôi,” CHÚA phán vậy.

11 CHÚA phán cùng ta, “Ít-ra-en bắt trưng còn tỏ ra khá hơn Giu-đa giả dối.

12 Hãy đi loan báo lời này cùng phương Bắc:

CHÚA phán, ‘Hỡi dân Ít-ra-en bất chính, hãy trở lại,

Ta sẽ không còn giận người nữa,

vì ta đẩy lòng nhân ái,’ CHÚA phán vậy.

‘Ta sẽ không giận người mãi mãi.

13 Người chỉ cần nhận tội rằng

người đã chống nghịch CHÚA, là Thượng Đế,

và người đã từng bái lạy các thần khác dưới mỗi cây xanh

và không vâng lời ta,” CHÚA phán vậy.

14 CHÚA phán, “Hỡi con cái bất trưng hãy trở lại vì ta là chủ người. Ta sẽ chọn một người từ mỗi thành và hai người từ mỗi họ hàng, rồi ta sẽ mang các người đến Giê-ru-sa-lem.

15 Sau đó ta sẽ ban cho các người các lãnh tụ mới trưng thành với ta, là những người sẽ hướng dẫn các người trong tinh thần hiểu biết và thông sáng.”

16 CHÚA phán, “Trong những ngày đó các người sẽ đông đảo trong xứ. Lúc đó sẽ không ai nói, ‘Tôi nhớ lại Rừng Giao Ước.’ Họ sẽ không suy nghĩ, nhớ lại, tiếc nuối Rừng đó hay đóng một Rừng khác.

[†] 3:6: **Ít-ra-en** Ở đây từ ngữ Ít-ra-en ám chỉ vương quốc Ít-ra-en ở phía Bắc. Ít-ra-en bị quân A-xy-ri tiêu diệt khoảng 100 năm trước thời kỳ của Giê-rê-mi.

¹⁷ Lúc đó dân chúng sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là Ngôi của CHÚA, và mọi dân sẽ cùng đến Giê-ru-sa-lem để tỏ lòng tôn kính CHÚA. Họ sẽ không còn đi theo lòng ương ngạnh, gian ác của mình nữa.

¹⁸ Trong những ngày đó gia đình Giu-đa sẽ nhập với gia đình Ít-ra-en. Họ sẽ từ một xứ miền Bắc trở về đất mà ta đã ban cho tổ tiên họ.”

¹⁹ “Ta, là CHÚA phán,

‘Ta sẽ rất vui đối xử với các người như con cái ta
ban cho các người một xứ xinh tươi,
một xứ tốt đẹp hơn xứ của bất cứ dân nào khác.’
Ta nghĩ các người sẽ gọi ta là, ‘Cha tôi’
và sẽ không quay mặt khỏi ta nữa.

²⁰ Nhưng người đã như người vợ bất chính với chồng mình,
hỡi nhà Ít-ra-en, các người đã bất trung đối cùng ta,” CHÚA phán vậy.

²¹ Các người có thể nghe tiếng kêu la từ các đối trọc.

Đó là tiếng dân Ít-ra-en kêu khóc
và nài xin được thương xót.

Vì chúng đã trở nên gian ác,
quên CHÚA là Thượng Đế mình.

²² “Hỡi các con cái bất trung, hãy trở lại cùng ta,
ta sẽ tha thứ* tội bất trung của các người.”

“Vâng, chúng tôi sẽ đến cùng Ngài,
vì Ngài là CHÚA và Thượng Đế chúng tôi.

²³ Bái lạy các tượng chạm trên các ngọn đồi
hay trên các núi là điều ngu xuẩn.

Hẳn nhiên sự cứu rỗi của Ít-ra-en
đến từ CHÚA là Thượng Đế chúng ta.

²⁴ Từ khi chúng tôi còn trẻ,
các tượng chạm ô nhục đã ăn các sinh tế
nuốt hết những gì tổ tiên chúng tôi làm ra,
các bày chiên và bày bò,
con trai con gái của họ.

²⁵ Chúng ta hãy nằm lẩn trong ô nhục,
hãy để hổ nhục trùm lấy chúng ta như cái mền.

Chúng ta đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế chúng ta,
cả chúng ta lẫn tổ tiên chúng ta đã làm như thế.

Từ lúc trẻ đến bây giờ,
chúng ta không vâng lời CHÚA là Thượng Đế chúng ta.”

4

¹ CHÚA phán, “Hỡi Ít-ra-en,
nếu các người trở lại cùng ta thì hãy trở lại đi.

* 3:22: **tha thứ** Nguyên văn, “chữa lành.”

Nếu các người ném bỏ các tượng chạm mà ta ghét,
thì đừng đi lang thang khỏi ta nữa.
2 Nếu các người nói các người sẽ hứa,
‘Thật như CHÚA hằng sống,’
và các người nói điều đó với tâm lòng ngay thẳng,
chân thật, thì CHÚA sẽ ban phước cho dân tộc,
họ sẽ ca ngợi Ngài về điều Ngài làm.”

3 Đây là điều CHÚA phán cùng dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

“Hãy cày đất hoang,
đừng gieo giống giữa bụi gai.
4 Hỡi dân Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem,
hãy dâng mình phục vụ CHÚA,
nhất định vâng lời Ngài*,
nếu không, cơn thịnh nộ ta sẽ lan tràn như lửa cháy,
không ai dập tắt được,
vì điều ác các người làm.

Khốn khổ do phương Bắc mang lại

5 Hãy loan tin này trong Giu-đa và công bố trong Giê-ru-sa-lem:

‘Hãy thổi kèn khắp xứ!’
Hãy la lớn lên rằng,
‘Hãy tập hợp lại!
Hãy chạy trốn đến các thành có vách kiên cố!’
6 Hãy giương cờ báo hiệu về hướng Giê-ru-sa-lem!
Hãy chạy cứu mạng mình, đừng chậm chân,
vì ta sẽ mang thảm hoạ đến từ phương Bắc†.
Sẽ có sự tàn phá kinh khủng.”

7 Sư tử đã ra khỏi hang;
kẻ hủy diệt các dân đã lên đường.
Nó đã rời quê hương
để tàn phá xứ các người.
Các thị trấn người sẽ bị tiêu diệt
không còn ai sống sót.
8 Cho nên hãy mặc vải xô,
chứng tỏ lòng buồn bực, kêu khóc thảm thiết đi.
Cơn thịnh nộ kinh khủng của CHÚA
không quay khỏi chúng ta.
9 CHÚA phán, “Khi việc đó xảy ra,
thì các vua và các sĩ quan sẽ mất can đảm.
Các thầy tế lễ sẽ hoảng sợ,

* **4:4: hãy dâng mình ... Ngài** Nguyên văn, “Hãy cắt dương bì vì CHÚA, hãy lấy da qui đầu khỏi lòng các người.” Xin xem thêm chú thích về tục lệ “cắt dương bì” ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ nằm ở cuối sách. † **4:6: phương Bắc** Quân Ba-by-lôn đến từ phương ấy để tấn công Giu-đa. Các đạo quân từ các xứ phương Bắc và phương Đông thường theo các hướng ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

còn các nhà tiên tri sẽ kinh hoàng!”

10 Rồi tôi nói, “Lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài đã phỉnh dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ngài bảo, ‘Các người sẽ có hòa bình,’ nhưng bây giờ thì lưỡi gươm kề bên cổ chúng tôi!”

11 Lúc đó người ta sẽ loan tin này cho Giu-đa và Giê-ru-sa-lem:

“Một luồng gió nóng thổi từ các đồi trọc của sa mạc Giu-đa đến dân Chúa.

Không phải gió hiu hiu để phân chia thóc và trấu ra đâu.

12 Tôi cảm thấy một luồng gió nóng hơn thế nữa.

Bây giờ thì chính tôi loan tin này nghịch cùng dân Giu-đa.”

13 Kia! Kẻ thù nổi lên như đám mây,
và quân xa chúng ào đến như gió lốc.

Ngựa của chúng nhanh hơn chim ưng.

Khốn cho chúng ta! Đòi chúng ta tàn rồi!

14 Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem,
hãy lau sạch điều ác khỏi lòng mình đi
để các người được cứu.

Đừng mãi lập mưu ác nữa.

15 Có tiếng vang ra từ xứ Đan[‡]

mang tin dữ từ các núi Ép-ra-im.

16 “Hãy báo cáo điều này cho các dân[§].

Hãy loan tin này ra trong Giê-ru-sa-lem:

‘Quân xâm lăng tràn đến từ một xứ xa xăm,
tiếng reo hò xung trận nghịch lại các thành phố Giu-đa.

17 Quân thù đã bao vây Giê-ru-sa-lem

nghư người canh ruộng,

vì Giu-đa đã phản nghịch ta, ” CHÚA phán vậy.

18 “Lối sống và hành vi các người
đã mang khốn khổ này đến cho các người.

Đây là sự trừng phạt của các người.

Thật khốn cho các người!

Nỗi đau đớn đâm xuyên qua lòng các người!”

Lời than khóc của Giê-rê-mi

19 Ôi, tôi đau đớn, đau quá chừng!

Tôi khòm xuống vì đau.

Ôi, lòng tôi quặn thắt!

Tim tôi đập mạnh.

Tôi không thể nào im lặng được,

vì tôi đã nghe tiếng kèn.

Tôi nghe tiếng reo hò xung trận.

[‡] 4:15: *xứ Đan* Dân chúng thuộc chi tộc Đan sống gần ranh giới phía Bắc của Ít-ra-en. Vì thế họ là những người đầu tiên bị kẻ thù phương Bắc tấn công. [§] 4:16: *Hãy báo cáo ... các dân*
Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu.

20 Thảm họa chồng lên thảm họa;
cả xứ đã bị tiêu diệt.

Chỉ trong nháy mắt, lầu của tôi bị tiêu hủy.
Màn cửa tôi bị giật xuống nhanh chóng.

21 Tôi phải nhìn ngọn cờ chiến tranh trong bao lâu nữa?
Tôi phải còn nghe tiếng kèn xung trận trong bao lâu nữa?

22 CHÚA phán, “Dân ta quả ngu dại.
Chúng không hề biết ta.

Chúng thật là con cái ngu xuẩn;
chẳng hiểu biết gì.

Chúng giỏi làm ác,
không hề biết làm điều thiện.”

Thảm họa sắp đến

23 Tôi nhìn mặt đất thì thấy gì?
Đất hoang vu và vô hình dạng*.

Tôi nhìn bầu trời,
thì không còn thấy ánh sáng nữa.

24 Tôi nhìn núi non thì thấy gì?
Chúng đang rung chuyển.

Các ngọn đồi đều chuyển động lên.

25 Tôi nhìn thì chẳng thấy bóng dáng người nào.
Tất cả chim trời đều bay đi hết.

26 Tôi nhìn thì thấy đất xưa kia tốt tươi, phì nhiêu
nay đã hoá ra sa mạc.

Các thị trấn nó đã bị CHÚA tiêu diệt trong cơn thịnh nộ lớn của Ngài.

27 CHÚA phán như sau:

“Toàn thể đất đai sẽ bị điêu tàn,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt nó.

28 Dân trên đất sẽ khóc lóc thảm thiết,
bầu trời sẽ tối đen,

vì ta đã phán và sẽ không đổi ý.

Ta đã quyết định, và sẽ không thay đổi quyết định đó.”

29 Khi nghe tiếng lính cỡi ngựa và lính bắn cung,
thì dân chúng trong thị trấn đều bỏ chạy.

Họ núp trốn trong các bụi rậm,
núp trong các hang hốc†.

Các thành phố của Giu-đa hoang vu không ai ở.

30 Hỡi Giu-đa là nước bị tiêu diệt, người làm gì đó?

Sao người ăn diện và trang điểm bằng nữ trang bằng vàng làm gì?

Sao người vẽ mắt làm gì?

Người ăn diện cho đẹp, nhưng vô ích.

* 4:23: *Tôi nhìn ... hình dạng* Giê-rê-mi so sánh quê hương ông với thời kỳ trước khi Thượng Đế tạo dựng nên thế giới. Xem Sáng 1:1. † 4:29: *núp trong các hang hốc* Câu này trích theo bản cổ Hi-lạp.

Người yêu người ghét người;
Chúng muốn giết người.

³¹ Ta nghe tiếng đàn bà sinh đẻ,
tiếng rên siết như đàn bà sinh con so.
Đó là tiếng rên la của con gái Xi-ôn[‡].
Nó giơ tay lên cầu nguyện rằng,
“Ôi, tôi sắp ngất đi trước mặt những kẻ giết tôi!”

5

Sự gian ác của dân Giu-đa

¹ CHÚA phán, “Hãy đi lên đi xuống các phố xá Giê-ru-sa-lem. Hãy nhìn quanh quất để tìm xem. Hãy lục lọi khắp các công viên trong thành phố. Nếu người tìm được một người làm điều ngay thẳng, tìm kiếm chân lý, thì ta sẽ tha cho thành ấy.

² Dù dân chúng bảo, “Thật như CHÚA hằng sống!’ nhưng chúng không thực tâm tin như thế.”

³ Lạy CHÚA, Ngài không tìm chân lý trong con người sao?
Ngài đánh dân Giu-đa,
nhưng chúng chẳng biết đau.
Ngài chà đạp chúng,
nhưng chúng không chịu học làm điều lành.
Chúng ương ngạnh hơn đá;
nhất định không trở về cùng Thượng Đế.

⁴ Nhưng tôi nghĩ,
“Đây chỉ là những người nghèo khổ, ngu dốt.
Họ chưa hiểu biết đường lối CHÚA
và cũng chưa biết Thượng Đế muốn họ làm gì.
⁵ Cho nên tôi sẽ đi nói chuyện với các lãnh tụ Giu-đa.
Chắc họ sẽ hiểu đường lối CHÚA
và biết Thượng Đế muốn họ làm gì.”
Nhưng ngay những người này cũng họp nhau lại
để tránh xa khỏi CHÚA;
cắt đứt liên lạc với Ngài.

⁶ Vì thế một con sư tử trong rừng sẽ giết họ.
Một con chó sói trong sa mạc sẽ tiêu diệt họ.
Một con beo sẽ rình họ gần nơi thành họ ở.
Nó sẽ xé xác những ai đi ra khỏi thành,
vì dân Giu-đa đã phạm trọng tội.
Chúng đã đi lạc xa khỏi CHÚA nhiều lần.

⁷ CHÚA phán, “Hãy cho ta biết tại sao ta nên tha thứ các người.

[‡] 4:31: *con gái Xi-ôn* Một tên khác của Giê-ru-sa-lem. Xem “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Con cái các người đã lia bỏ ta
 và hứa hẹn cùng các tượng chạm không phải là thần.
 Ta đã cho chúng nó đủ mọi thứ,
 vậy mà chúng vẫn như người vợ bất chính đối với ta.
 Chúng ở trong các ổ điếm.

⁸ Chúng như các con ngựa ăn no say rồi động cõn;
 người này ham muốn vợ người khác."

⁹ CHÚA hỏi, "Ta có nên trừng trị dân Giu-đa
 về những tội đó không?"

"Chẳng lẽ ta không trừng phạt một dân tộc như vậy
 cho xứng đáng với tội nó sao?"

¹⁰ Hãy đi xuống đốn các vườn nho Giu-đa,
 nhưng đừng phá hủy chúng hoàn toàn.
 Hãy chặt hết dân cư nó như thể chặt nhánh cây,
 vì chúng không còn thuộc về CHÚA nữa."

¹¹ CHÚA phán, "Nhà Ít-ra-en và Giu-đa
 đã hoàn toàn bất trung cùng ta,

¹² Chúng đã dối trá cùng CHÚA và nói rằng,
 'Ngài sẽ không làm gì chúng ta cả!

Sẽ chẳng có điều bất hạnh nào xảy đến cho chúng ta đâu!
 Chúng ta sẽ không thấy chiến tranh hay đói kém!

¹³ Các nhà tiên tri giống như hơi gió*;
 lời của Thượng Đế không có trong chúng†.

Vậy hãy để những điều chẳng lành
 mà họ nói sẽ xảy ra cho chúng đi.' "

¹⁴ Vì thế CHÚA Toàn Năng phán như sau:

"Dân chúng nói rằng ta sẽ không trừng phạt họ.
 Cho nên những lời ta ban cho người sẽ giống như lửa,
 Chúng sẽ như củi bị lửa đốt cháy."

¹⁵ CHÚA phán, "Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe,
 Ta sẽ sớm đưa một dân tộc từ một xứ xa xôi
 đến tấn công các người.

Đó là một dân tộc xa xưa và tồn tại lâu đời.
 Chúng nói một ngôn ngữ mà các người không hiểu;
 các người không biết chúng nói gì.

¹⁶ Các mũi tên chúng nó vô cùng độc hại.
 Tất cả chúng nó đều là chiến sĩ mạnh bạo.

¹⁷ Chúng sẽ ăn nuốt mùa màng và thực phẩm các người.
 Chúng sẽ ăn tươi nuốt sống con trai con gái các người.

Chúng sẽ ăn bầy bò và bầy chiên người.
 Chúng sẽ ăn cây nho và cây vả người.

* **5:13: gió** Đây là lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ chữ "gió" cũng có nghĩa là "thần linh."

† **5:13: lời của Thượng Đế ... trong chúng** Nguyên văn, "Ngài không có nói qua chúng."

Chúng sẽ dùng gươm tiêu diệt
các thành có vách kiên cố mà người ở lại.”

18 CHÚA phán, “Dù vậy, ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt các người.

19 Khi dân Giu-đa hỏi, ‘Tại sao CHÚA là Thượng Đế chúng ta giáng những điều gớm ghê này cho chúng ta?’ thì hãy trả lời cùng chúng rằng: ‘Các người đã lìa bỏ Thượng Đế và phục vụ các thần ngoại quốc trong xứ mình. Cho nên bây giờ các người sẽ làm tội cho người ngoại quốc trong một xứ không thuộc về mình.’

20 Hãy loan báo cùng nhà Gia-cốp,
hãy cho dân Giu-đa biết như sau:

21 Hỡi các dân ngu dốt, không biết suy nghĩ,
hãy nghe lời này,

Chúng nó có mắt mà không thấy. Có tai mà không nghe.”

22 CHÚA phán, “Hẳn nhiên các người nên sợ ta,
Các người nên run sợ trước mặt ta.

Ta là đấng đặt bờ làm ranh giới cho biển,
một ranh giới mà nước không tràn qua được.

Sóng đánh vào bờ, nhưng không phá nó được.
Sóng gặm thét nhưng không vượt qua được.

23 Nhưng dân Giu-đa rất ương ngạnh
và chống nghịch ta.

Chúng đã xoay lưng đi xa khỏi ta.

24 Chúng không bao giờ tự nghĩ,

‘Chúng ta nên kính sợ CHÚA là Thượng Đế chúng ta,
Đấng ban cho chúng ta mưa thu, mưa hạ đúng thì,
và ban cho mùa gặt hái vào đúng lúc.’

25 Nhưng sự gian ác các người ngăn chặn mưa và mùa gặt.
Tội lỗi các người cản trở,

không cho các người vui hưởng những điều tốt lành.

26 Trong vòng dân ta có kẻ gian ác.

Giống như người giăng lưới bắt chim‡,
chúng đánh bẫy người ta và cướp tài sản họ.

27 Như lồng đẩy chim,

nhà chúng nó đẩy đẩy sự dối trá.

Vì thế mà chúng đã trở nên giàu có và thế lực.

28 Chúng hóa ra mập béo.

Việc ác chúng làm không bao giờ ngưng.

Chúng không bênh vực kẻ mồ côi,

hay bảo vệ lẽ phải cho người nghèo khổ.”

29 CHÚA hỏi, “Lẽ nào ta không trừng phạt dân Giu-đa
vì những điều ác này sao?

Lẽ nào ta không trừng trị một dân như thế này
cho đáng tội nó sao?

‡ 5:26: *Giống như ... bắt chim* Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu.

- 30 Có một chuyện kinh hoàng ghê gớm
xảy đến trong xứ Giu-đa:
31 Các nhà tiên tri nói dối,
còn các thầy tế lễ lạm dụng quyền hành[§],
vậy mà dân chúng chịu được.
Nhưng các người sẽ làm gì khi tận số?"

6

Giê-ru-sa-lem bị bao vây

- 1 "Hỡi dân Bên-gia-min, hãy chạy để cứu mạng!
Hãy chạy ra khỏi Giê-ru-sa-lem!
Hãy thổi kèn chiến trận trong thành Tê-cô-a!
Hãy giương cờ báo động trên tỉnh Bết Ha-kê-rem!
Thảm họa sẽ đến từ phương Bắc*;
sự tàn phá khủng khiếp đang vờ lấy người.
2 Hỡi Giê-ru-sa-lem[†], ta sẽ tiêu diệt người,
người là kẻ mảnh mai dịu dàng[‡].
3 Các kẻ chăn chiên và bày mình sẽ đến đánh Giê-ru-sa-lem.
Họ sẽ dựng lều quanh nó,
Mỗi một người chăn lo riêng cho khu vực mình."
4 Họ bảo, "Hãy sẵn sàng tiến đánh Giê-ru-sa-lem!
Hãy đứng lên! Chúng ta sẽ tiến đánh vào buổi trưa!
Nhưng chúng sẽ bảo: Không được! Quá trễ rồi;
bóng chiều tà đã ngả dài.
5 Vậy hãy đứng lên! Chúng ta sẽ tấn công lúc ban đêm.
Chúng ta sẽ tiêu hủy
các tháp canh vững chắc của Giê-ru-sa-lem!"
6 Đấng Toàn Năng phán như sau:
"Hãy đốn hết cây cối quanh Giê-ru-sa-lem,
xây một đồi đất tấn công[§] lên đến chóp của vách nó.
Phải trờng trị thành này.
Bên trong nó chẳng có gì ngoài cảnh nô lệ.
7 Ít-ra-en luôn gây thêm điều gian ác mới
như giếng nước tạo ra nước trong và mát.
Người ta nghe tiếng bạo động và tàn phá bên trong thành.
Ta có thể nhìn thấy bệnh tật
và thương tổn của Giê-ru-sa-lem.

§ 5:31: *các thầy tế lễ ... quyền hành* Các thầy tế lễ không làm trọn chức vụ của mình. * 6:1: *phương Bắc* Quân Ba-by-lôn từ phương này đến để tấn công Giu-đa. Các đạo quân từ các xứ miền Bắc và Đông của xứ Ít-ra-en thường hay theo các hướng ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.
† 6:2: *Giê-ru-sa-lem* Nguyên văn, "con gái Xi-ôn." Xem "Xi-ôn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.
‡ 6:2: *người là kẻ mảnh mai dịu dàng* Hay "người như đồng cỏ xanh tươi." § 6:6: *đồi đất tấn công* Một đống đất hay đá cao mà quân thù đắp lên vách thành để họ trèo qua vách khi tấn công thành phố.

8 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời cảnh cáo này,
nếu không ta sẽ quay lưng khỏi các người
khiến xứ các người ra sa mạc hoang vu không ai ở.”

9 CHÚA Toàn Năng phán như sau:

“Hãy gom góp * các dân sống sót của Ít-ra-en lại,
như người mót các trái nho còn sót trên cành.

Kiểm điểm cây nho lần nữa,
như người ta thu góp trái nho.”

10 Tôi nói với ai bây giờ? Tôi cảnh cáo ai đây?
Ai bằng lòng nghe tôi?

Dân Ít-ra-en đã bịt tai
để khỏi nghe lời cảnh cáo của tôi.

Họ không thích nghe lời CHÚA phán;
họ không muốn nghe lời Ngài!

11 Nhưng tôi đầy ắp cơn thịnh nộ của CHÚA,
tôi chán không muốn giữ nó trong người.

“Hãy trút cơn giận ta trên các trẻ nhỏ
đang nô đùa trong phố
và trên các thanh niên đang tụ tập.

Cả chồng lẫn vợ sẽ bị cơn thịnh nộ Ngài ập bắt,
người già cả cũng vậy.

12 Nhà cửa họ sẽ được giao cho người khác,
cùng với ruộng nương và vợ họ,

vì ta sẽ giơ tay ra
trừng phạt dân Giu-đa,” CHÚA phán vậy.

13 “Tất cả mọi người, từ sang đến hèn đều tham tiền.

Thậm chí nhà tiên tri và thầy tế lễ cũng đều nói dối.

14 Họ tìm cách chữa các vết thương trầm trọng của dân ta,
làm như vết thương sơ sài.

Chúng bảo, ‘Không sao, không sao.’
Nhưng kỳ thực chẳng phải vậy.

15 Chúng phải biết xấu hổ về hành vi của mình,
nhưng chúng lại không biết xấu hổ gì cả.

Chúng cũng chẳng biết hổ thẹn về tội lỗi mình.

Cho nên chúng sẽ ngã quỵ cùng với những người khác.”

CHÚA phán, “Khi ta trừng phạt chúng, chúng sẽ ngã xuống đất.”

16 CHÚA phán như sau:

“Hãy đứng chỗ ngã tư đường và nhìn.

Hỏi thăm đường cũ ở đâu,

rồi hỏi đường nào đúng mà đi theo đó.

Làm như vậy, các người sẽ tìm được nơi an nghỉ cho mình.

* 6:9: **gom góp** Hay “thu lượm.” Luật Mô-se qui định rằng vào mùa gặt người chủ ruộng phải chừa lại một ít lúa trong ruộng cho những người nghèo khổ hay lữ khách để họ có thể sinh sống. Xem Lê-vi 19:9; 23:22.

Nhưng chúng đáp, ‘Chúng tôi không muốn đi con đường đúng.’

17 Ta đã đặt lính gác để canh chừng các người,
Hãy lắng nghe tiếng kèn chiến trận trỗi lên!
Nhưng chúng bảo, “Chúng tôi không muốn nghe.”

18 Cho nên, hỡi các dân, hãy nghe,
hỡi các nhân chứng, hãy để ý.
Hãy nhìn những gì ta sẽ làm cho dân Giu-đa.

19 Hỡi các dân trên đất, hãy nghe điều này:
Ta sẽ mang thảm họa đến cho dân Giu-đa
vì những điều ác chúng âm mưu.
Chúng không thèm nghe lời khuyên ta
và gạt bỏ lời giáo huấn ta.

20 Sao các người mang của lễ bằng trầm hương
từ đất Sê-ba[†] đến cho ta làm gì?
Sao các người mang quế hương
từ xứ xa xôi đến cho ta làm chi?
Ta sẽ không nhận của lễ thiêu của các người đâu;
Những sinh tế các người không làm vừa lòng ta.

21 Cho nên đây là lời CHÚA phán:
“Ta sẽ gây khó khăn trước mặt Giu-đa.
Cả cha và con đều té nhào.
Láng giềng và bạn hữu cùng chết chung.”

22 CHÚA phán như sau:
“Này, có một đạo quân
từ miền Bắc tràn tới;
một dân đông đảo đang tiến đến
từ vùng đất xa xôi.

23 Các chiến sĩ chúng nó đều mang cung và giáo.
Chúng nó rất hung bạo, không có lòng nhân đạo đâu.
Khi chúng phi ngựa
nghe như tiếng sóng biển gầm thét.
Đạo quân ấy đang tập họp sẵn sàng ra trận,
sẵn sàng tấn công người đó, hỡi Giê-ru-sa-lem[‡].”

24 Chúng ta đã nghe tin về đạo quân đó và đâm ra tê liệt vì hoảng sợ.
Chúng ta bị cơn đau đớn bất lý,
như đàn bà đang đau đẻ.

25 Đừng đi vào trong ruộng
hay đi trên đường,
vì kẻ thù mang gươm giáo.
Bên nào cũng đáng sợ cả.

[†] 6:20: **Sê-ba** Một xứ nằm về phía Nam xứ Ít-ra-en, ở trong vùng Á-rập Sau-di ngày nay. Sê-ba kiểm soát việc buôn bán hương liệu vào thời của Giê-rê-mi. [‡] 6:23: **Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, “con gái Xi-ôn.”

- 26 Hỡi dân ta, hãy mặc vải xô
và lăn trong tro bụi[§] để tỏ dấu buồn rầu.
Hãy than khóc cho những kẻ đã chết,
như thể khóc cho con mình,
vì kẻ hủy diệt sẽ đến trong nay mai
để nghịch lại chúng ta.
- 27 “Hỡi Giê-rê-mi, ta đã khiến ngươi
làm một tay thợ thử kim khí,
dân ta giống như quặng kim khí,
để ngươi biết mà thử các việc làm của chúng nó.
- 28 Toàn thể dân ta đã chống nghịch ta
và đều ương ngạnh.
Chúng đi quanh tung tin láo khoét lẫn nhau.
Chúng như đồng và sắt bị rỉ sét.
Tất cả đều thối nát.
- 29 Lửa được quạt cho nóng thêm,
nhưng chỉ lấy được chì từ trong lửa*.
Không có kim loại nguyên chất chảy ra;
điều ác chưa được cất ra khỏi dân ta.
- 30 Dân ta sẽ được gọi là bạc bị ném bỏ, vì CHÚA đã ném bỏ họ.”

7

Lời tiên tri của Giê-rê-mi về đền thờ

- 1 Đây là lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi:
2 “Hãy đứng nơi cửa đền thờ và tuyên bố sứ điệp này:
Hỡi tất cả dân Giu-đa, hãy nghe lời CHÚA phán! Hỡi tất cả các ngươi là
kẻ đi qua các cổng này để thờ phụng CHÚA, hãy nghe lời sau đây!
3 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy thay đổi lòng
mình và làm điều thiện thì ta sẽ để cho các ngươi sống trong đất này*.
4 Đừng nghe lời dối gạt của những kẻ bảo, ‘Đây là đền thờ CHÚA[†]. Đây
là đền thờ CHÚA. Đây là đền thờ CHÚA!’
5 Các ngươi phải thay đổi nếp sống và làm điều thiện. Phải đối xử công
bằng với nhau.
6 Các ngươi không nên ức hiếp khách lạ, trẻ mồ côi và người góa bụa.
Không được giết người vô tội nơi đây! Chớ đi theo các thần khác nếu
không chúng sẽ tàn hại đời các ngươi.

§ 6:26: **lăn trong tro bụi** Đây là cách người thời xưa bày tỏ sự đau buồn về người đã qua đời.

* 6:29: **lấy được chì từ trong lửa** Người ta nấu chảy kim loại như bạc để luyện (làm cho sạch).
Khi làm như thế thì chì tan ra trước, người ta đổ đi để cho các kim loại khác được tinh luyện.
Trong câu này Giê-rê-mi muốn nói là toàn dân đều xấu xa, họ chỉ là chì mà không có bạc. * 7:3:
ta sẽ để ... trong đất này Câu này cũng có nghĩa “Ta sẽ sống với ngươi.” † 7:4: **Đây là đền
thờ CHÚA** Nhiều người ở Giê-ru-sa-lem nghĩ rằng CHÚA luôn luôn bảo vệ thành phố là nơi có
đền thờ Ngài cho dù họ gian ác đến đâu đi nữa.

⁷ Nếu các người làm những điều ấy thì ta sẽ để cho các người sống trong đất này là đất mà ta ban cho tổ tiên các người để giữ làm sản nghiệp đời đời.

⁸ Nhưng xem kìa, các người tin tưởng vào những lời dối gạt vô bổ.

⁹ Các người sẽ ăn cắp, giết người và gian dân sao? Các người sẽ vu khống kẻ khác sao? Các người sẽ đốt hương cho thần Ép-ra-im và đi theo các thần khác mà mình chưa biết sao?

¹⁰ Nếu các người làm như thế mà các người nghĩ có thể đến trước mặt ta và đứng tại nơi đây là nơi mà ta đã chọn để được thờ lạy sao? Các người nghĩ rằng mình có thể nói, 'Chúng ta bình yên vô sự!' trong khi vẫn làm những chuyện ghê tởm đó sao?

¹¹ Nơi này là nơi mà ta đã chọn để được thờ phụng thì các người xem chẳng khác nào sào huyết lũ cướp. CHÚA phán, người phải biết rằng ta đang canh chừng các người.

¹² Hỡi dân cư Giu-đa, bây giờ hãy đi đến Si-lô, chỗ ta chọn làm nơi thờ phụng đầu tiên. Hãy nhìn những gì ta đã làm cho nó vì những điều ác dân Ít-ra-en đã làm[‡].

¹³ Các người là dân Giu-đa cũng làm những điều ác tương tự, CHÚA phán vậy. Ta đã cảnh cáo các người nhiều lần nhưng các người không thêm nghe. Ta gọi, nhưng các người không trả lời.

¹⁴ Cho nên ta sẽ hủy phá nơi mà ta đã chọn để được thờ phụng tại Giê-ru-sa-lem. Các người tin cậy nơi đó là nơi mà ta đã ban cho các người và tổ tiên các người, nhưng ta sẽ hủy phá nó như đã hủy phá Si-lô.

¹⁵ Ta sẽ xô các người ra xa khỏi ta như ta đã xô thân nhân các người là dân Ít-ra-en!

¹⁶ Còn về phần người, hỡi Giê-rê-mi, đừng cầu thay cho dân này. Đừng nài xin ta giúp họ vì ta sẽ không nghe người đâu.

¹⁷ Người không thấy điều chúng đang làm trong các thị trấn Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem sao?

¹⁸ Con cái đi lượm củi, cha dùng củi để chụm lửa. Đàn bà nhồi bột làm bánh rồi dâng cho Nữ vương trên trời. Chúng rót của lễ uống ra cho các thần khác để chọc giận ta.

¹⁹ CHÚA phán, ta không phải là Đấng mà chúng làm tổn thương đâu. Chính chúng tự làm tổn thương mình và chuốc lấy hổ nhục cho mình."

Sự vâng lời tốt hơn sinh tế

²⁰ Cho nên CHÚA phán như sau: "Ta sẽ trút cơn thịnh nộ của ta lên nơi này, lên người và súc vật, lên cây cối trong đồng và mùa màng trên đất. Cơn thịnh nộ ta sẽ như lửa hừng không ai dập tắt được."

²¹ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Hãy dâng của lễ thiêu cùng với các sinh tế khác, và ăn thịt của lễ đó!

²² Khi ta mang tổ tiên các người ra khỏi Ai-cập, không những ta chỉ nói với họ và ban chỉ thị cho họ về của lễ thiêu và sinh tế mà thôi đâu.

[‡] 7:12: *Hãy nhìn ... đã làm* Người Phi-li-tin có lẽ đã tiêu hủy Si-lô vào thời của Ê-li và Sa-mu-ên. Xem I Sam 5.

23 Ta cũng cho họ mệnh lệnh này: Hãy vâng lời ta, thì ta sẽ là Thượng Đế các ngươi và các ngươi sẽ là dân ta. Hãy làm theo điều ta truyền để phước hạnh đổ trên các ngươi.

24 Nhưng tổ tiên các ngươi không nghe cũng không đếm xỉa gì đến ta. Chúng ương ngạnh và chỉ làm theo điều lòng mình muốn. Chúng đi giạt lủi, không chịu đi tới.

25 Kể từ khi tổ tiên các ngươi ra khỏi Ai-cập, ta đã sai các tôi tớ ta, các nhà tiên tri đến cùng các ngươi nhiều lần.

26 Nhưng tổ tiên các ngươi không nghe cũng không thèm đếm xỉa đến ta. Chúng ương ngạnh và làm ác hơn cả tổ tiên mình nữa.”

27 “Hỡi Giê-rê-mi, ngươi sẽ nói những điều đó cho dân Giu-đa, nhưng chúng sẽ không nghe ngươi đâu. Ngươi sẽ gọi chúng, nhưng chúng sẽ không trả lời.

28 Cho nên hãy bảo chúng, ‘Đây là một dân tộc không vâng lời CHÚA là Thượng Đế mình. Dân này không học được gì khi ta sửa trị chúng. Chúng không nói sự thật; sự thật đã biến mất khỏi môi miệng chúng.’”

Thung lũng giết chóc

29 Hãy cắt tóc người và ném bỏ đi§. Hãy đi lên đồi trọc và kêu la vì CHÚA đã từ bỏ dân này. Ngài quay mặt khỏi họ và sẽ trừng phạt họ trong cơn thịnh nộ Ngài.

30 Dân Giu-đa đã làm điều ác, CHÚA phán vậy. Chúng đã dựng các thần tượng đáng gớm ghiếc ở nơi ta chọn để thờ phụng, và biến nơi đó ra như nhớp.

31 Dân Giu-đa đã xây các nơi thờ cúng địa phương ở Tô-phết, trong thung lũng Bên-Hin-nôm. Họ thiêu con trai con gái mình để tế thần, điều mà ta không bao giờ dặn bảo. Ta không hề có ý nghĩ đó.

32 Cho nên ta cảnh cáo các ngươi. CHÚA phán, sắp đến ngày người ta không gọi nơi này là Tô-phết hay thung lũng Bên-Hin-nôm nữa. Họ sẽ gọi nó là Thung lũng giết chóc. Chúng sẽ chôn những người chết trong Tô-phết cho đến khi không còn đủ chỗ chôn nữa.

33 Rồi các xác chết sẽ làm thức ăn cho chim trời và muông thú. Sẽ không còn ai sống sót để đuổi chúng nó đi.

34 Ta sẽ chấm dứt tiếng reo vui của cô dâu và chú rể. Sẽ không còn có tiếng reo vui trong các thành phố của Giu-đa hay trong các đường phố Giê-ru-sa-lem vì đất sẽ hoang vu như sa mạc!

8

1 CHÚA phán: “Lúc đó chúng sẽ bốc ra khỏi mộ xương cốt của các vua và các quan trưởng, các thầy tế lễ và tiên tri cùng dân cư Giê-ru-sa-lem.

2 Người ta sẽ phơi xương đó trên mặt đất dưới ánh mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao là những thứ chúng đã yêu mến, phục vụ, đi theo, tìm tòi và thờ lạy. Sẽ chẳng có ai gom lại hay chôn cất các xương đó. Chúng sẽ như phân rải trên đất.

§ 7:29: *Hãy cắt tóc người và ném bỏ đi* Chứng tỏ Giê-rê-mi rất buồn thảm.

³ Ta sẽ đuổi dân Giu-đa ra khỏi nhà cửa, đất đai của chúng. CHÚA Toàn Năng phán, những ai trong gia đình gian ác đó mà còn sống đều mong được chết.”

Tội lỗi và hình phạt

⁴ Hãy nói cùng dân Giu-đa rằng: CHÚA phán:

“Nếu ai ngã chẳng lẽ không ngồi dậy sao?
Nếu ai đi lạc đường chẳng lẽ không quay trở lại sao?

⁵ Nếu vậy thì dân cư Giê-ru-sa-lem đã lạc đường
sao chưa thấy quay lại?

Chúng tin vào những lời dối trá của mình,
không chịu đổi hướng quay lại.

⁶ Ta đã lắng nghe chúng thật kỹ
mà chẳng thấy chúng nói điều gì lành.
Chúng không hề ân hận về đường lối ác của mình,
Chúng nói rằng, ‘Tôi có làm gì đâu?’

Ai nấy đều làm theo ý mình,
như ngựa xông vào chiến trận.

⁷ Dù chim trời cũng biết đúng kỳ hành động.
Con cò, cu đất, chim én và con nhạn
đều biết lúc nào phải di cư.

Nhưng dân ta không thèm biết CHÚA muốn họ làm gì.

⁸ Các người vẫn cứ nói, ‘Chúng ta khôn ngoan,
vì chúng ta có lời dạy dỗ của CHÚA.’

Nhưng thật ra những kẻ giải thích Thánh Kinh
dùng ngòi viết mình mà nói dối.

⁹ Những kẻ khôn ngoan đó
không thèm nghe lời của CHÚA,
nên chúng có khôn ngoan gì đâu?

Chúng sẽ bị xấu hổ.

Chúng sẽ bị sừng sốt và sập bẫy.

¹⁰ Nên ta sẽ trao vợ chúng nó cho đàn ông khác
và ruộng nương chúng cho chủ mới.

Tất cả mọi người, từ sang đến hèn
đều tham tiền.

Thậm chí các nhà tiên tri
và thầy tế lễ đều nói dối.

¹¹ Họ tìm cách chữa các vết thương trầm trọng của dân ta
như thể vết thương sơ sài.

Chúng bảo, ‘Không sao, không sao.’
Nhưng kỳ thực không phải vậy.

¹² Chúng phải biết xấu hổ về hành vi của mình,
nhưng chúng lại không biết xấu hổ gì cả.

Chúng cũng chẳng biết mất cỡ về tội lỗi mình.
Cho nên chúng sẽ ngã quỵ.

cùng với những người khác.”

CHÚA phán, “Khi ta trừng phạt chúng, chúng sẽ ngã xuống đất.”

13 CHÚA phán “Ta chắc chắn sẽ phá hủy mùa màng chúng, Sẽ không còn trái nho trên dây nho, hay trái vả trên cây vả. Thậm chí cho đến lá cũng sẽ khô héo. Ta sẽ cất lấy những gì ta ban cho chúng.”*

14 “Tại sao chúng ta ngồi đây làm gì? Chúng ta hãy họp nhau lại! Chúng ta đã phạm tội cùng CHÚA, nên Ngài cho chúng ta uống thuốc độc. Nhanh lên, chúng ta hãy chạy đến các thành có vách kiên cố. CHÚA là Thượng Đế đã định rằng chúng ta phải chết, vậy thà chúng ta chết ở đó còn hơn.

15 Chúng ta mong mỗi hòa bình, nhưng chẳng có gì tốt đến cả. Chúng ta mong có lúc Ngài sẽ chữa lành chúng ta, nhưng chỉ toàn thấy kinh hoàng.

16 Từ xứ Đan người ta có thể nghe được tiếng khịt mũi của ngựa kẻ thù. Đất rung động vì tiếng hí của các con ngựa cao lớn của chúng nó. Chúng đến để tiêu diệt đất đai và mọi thứ trong đó, từ thành thị cho đến dân cư.”

17 “Đúng! Ta sẽ sai rắn độc† đến cắn các người. Đó là loài rắn mà không ai ếm chú được, chúng sẽ cắn các người,” CHÚA phán vậy.

Nỗi buồn thảm của Giê-rê-mi

18 Lạy Thượng Đế, Tôi buồn thảm và sợ hãi. Xin Ngài hãy nghe tiếng của dân tộc tôi. Họ kêu khóc từ nơi xa xăm rằng: “CHÚA có còn ở Giê-ru-sa-lem không? Vua Giê-ru-sa-lem còn ở đó không?”

Nhưng Thượng Đế đáp, “Tại sao họ chọc giận ta bằng cách bái lạy thần tượng, tức các tượng chạm ngoại lai vô dụng?”

20 Dân chúng thưa, “Mùa gặt đã xong; mùa hạ đã qua mà chúng ta vẫn chưa được cứu.”

* 8:13: *Ta sẽ ... cho chúng* Bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. † 8:17: *rắn độc* Đây có lẽ là một trong những kẻ thù của dân Giu-đa.

- 21 Vì dân tôi đã bị chà đạp, tôi cũng bị chà đạp.
 Tôi khóc lóc thảm thiết và lo sợ cho họ.
- 22 Trong đất Ghi-lê-át không có dầu xức[‡] sao?
 Nơi đó không có y sĩ sao?
 Sao không ai chữa lành vết thương của dân ta?

9

- 1 Ước gì đầu tôi là suối nước
 và mắt tôi là nguồn lệ!
 Để tôi than khóc ngày đêm
 cho những người dân của tôi đã bị giết.
- 2 Ước gì tôi có một nơi ở trong sa mạc,
 một cái nhà để lữ khách trú đêm,
 để tôi có thể tránh xa dân tôi.
 Để tôi có thể tạm xa lánh họ,
 vì họ đều bất trung cùng Thượng Đế;
 ai nấy đều chống nghịch Ngài.

Sự thất bại của Giu-đa

- 3 “Chúng dùng lưỡi mình như cái cung,
 bắn những lời dối gạt
 ra khỏi miệng mình như tên.
 Sự dối trá, không phải sự thật,
 đã lan tràn khắp xứ.
 Chúng làm từ chuyện ác này đến chuyện ác khác.
 Chúng chẳng biết ta là ai,” CHÚA phán vậy.
- 4 “Ai nấy hãy trông chừng bạn hữu mình,
 chớ tin tưởng thân nhân mình,
 vì ai nấy đều lường gạt lẫn nhau,
 bạn bè đi phao điều láo khoét về người.
- 5 Ai nấy đều nói dối cùng bạn mình,
 chẳng có ai nói thật cả.
 Dân Giu-đa đã tập lưỡi mình nói dối.
 Chúng phạm tội đến khi thấm mệt.
- 6 Hỡi Giê-rê-mi, người sống giữa những lời dối gạt;
 vì nói dối nên chúng không chịu nhìn biết ta,”
 CHÚA phán vậy.
- 7 Nên CHÚA Toàn Năng phán như sau:
 “Ta sẽ thử nghiệm dân Giu-đa
 như người ta dùng lửa thử kim loại.
 Ta không có cách nào khác,
 vì dân ta đã phạm tội.
- 8 Lưỡi chúng bén nhọn như tên.
 Môi miệng chúng nói điều dối trá.
 Ai nấy đều nói ngon ngọt cùng người láng giềng mình,

[‡] 8:22: *dầu xức* Dầu dùng để trị vết thương hay bệnh tật.

mà trong lòng thì manh tâm hại họ.”

⁹ CHÚA hỏi, “Chẳng lẽ ta không trừng phạt những kẻ làm như thế sao?”

“Chẳng lẽ ta không giáng trừng phạt trên một dân như vậy cho xứng đáng với tội chúng sao?”

¹⁰ Tôi, Giê-rê-mi, sẽ khóc lóc thảm thiết cho các núi non và hát bài ai ca cho các ruộng nương bỏ phế.

Tất cả đều hoang vu, không ai qua lại.

Tiếng bò rống không còn nghe.

Chim chóc bay đi cả rồi,

và thú vật cũng chẳng còn.

¹¹ CHÚA phán,

“Ta, CHÚA, sẽ biến thành Giê-ru-sa-lem ra đồng hoang tàn, thành một nơi ở của chó rừng.

Ta sẽ hủy diệt các thành của Giu-đa để không còn ai ở đó.”

¹² Ai là người khôn ngoan để hiểu biết những điều này?

Có ai được CHÚA dạy bảo

để giải thích những chuyện này không?

Tại sao đất bị hủy hoại?

Tại sao xứ đã trở thành sa mạc hoang vu không ai ở?

¹³ CHÚA đáp,

“Vì dân Giu-đa đã bỏ lời giáo huấn mà ta đã truyền cho. Chúng không vâng lời hay làm theo điều ta dặn bảo.

¹⁴ Ngược lại, chúng đã ương ngạnh, chạy theo Ba-anh như tổ tiên chúng dạy bảo.”

¹⁵ Vì vậy mà CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán:

“Ta sẽ sớm khiến dân Giu-đa ăn vật đắng và uống nước độc.

¹⁶ Ta sẽ phân tán chúng ra trong các dân tộc khác mà cả chúng lẫn tổ tiên chúng chưa hề biết.

Ta sẽ dùng gươm đánh đuổi dân cư Giu-đa cho đến khi chúng bị tận diệt.”

¹⁷ CHÚA Toàn Năng phán như sau:

“Bây giờ hãy suy nghĩ đến những chuyện này!

Hãy gọi những người đàn bà khóc mướn đến.

Hãy mời những đàn bà giỏi về nghề đó.

¹⁸ Bảo họ đến ngay

và than khóc cho chúng ta.

Để cho mắt chúng ta đắm lệ,

và đôi dòng nước mắt sẽ tuôn chảy

từ mí mắt chúng ta.

19 Người ta nghe tiếng kêu khóc thảm thiết
 từ Giê-ru-sa-lem:
 ‘Chúng ta bị hủy hoại rồi!
 Chúng ta thật đáng xấu hổ!
 Chúng ta phải rời xứ mình,
 vì nhà cửa chúng ta tiêu tan rồi.’ ”

20 Bây giờ, hỡi các phụ nữ Giu-đa,
 hãy nghe lời CHÚA phán:
 hãy mở lối tai các ngươi ra
 mà nghe lời từ miệng Ngài.
 Hãy dạy con gái các ngươi
 biết khóc lóc thảm thiết.
 Hãy dạy nhau hát bài ai ca.

21 Cái chết đã tràn qua cửa sổ chúng ta,
 xâm nhập vào các lâu đài,
 và thành phố của chúng ta.
 Cái chết đã ập đến bắt các trẻ con chúng ta
 đang chơi ngoài phố
 và các trai tráng đang gặp gỡ nhau
 nơi công viên.

22 Hãy bảo, “CHÚA phán như sau:
 ‘Thây người sẽ nằm la liệt trong đồng trống
 như phân bón.
 Chúng sẽ nằm la liệt như lúa
 mà nhà nông mới gặt,
 nhưng không ai gom lại.’ ”

23 CHÚA phán như sau:
 “Người khôn chớ khoe về sự khôn ngoan mình.

Người mạnh chớ khoe về sức lực mình.
 Người giàu chớ khoe về của cải mình.

24 Nhưng ai muốn khoe thì hãy khoe rằng
 mình hiểu biết CHÚA.

Hãy khoe rằng ta là CHÚA,
 và rằng ta nhân từ và công bằng,
 làm điều phải trên đất.

Khoe như thế làm vừa lòng ta,” CHÚA phán vậy.

25 CHÚA phán, “Đến lúc ta sẽ trừng phạt những kẻ chỉ có cắt dương bì
 trong thể xác thôi:

26 dân Ai-cập, Giu-đa, Ê-đôm, Am-môn, Mô-áp, và các dân du mục trong
 sa mạc cắt tóc ngắn. Vì đàn ông của các dân đó không cắt dương bì. Còn
 cả nhà Ít-ra-en cũng không hết lòng phục vụ ta.”*

* 9:26: *hết lòng phục vụ ta* Hay “cắt dương bì trong lòng.”

10

Chúa và các thần tượng

1 Hỡi nhà Ít-ra-en, hãy nghe lời CHÚA phán cùng các người.

2 Ngài phán như sau:

“Đừng sống như các dân khác,
đừng lo sợ các dấu lạ trên trời*,
dù rằng các dân khác sợ.

3 Phong tục của các dân khác không có giá trị gì.
Thần tượng chúng nó chỉ là khúc gỗ đốn trong rừng,
rồi thợ đục đẽo mà thành.

4 Chúng dùng vàng bạc giát lên các thần tượng đó.
Rồi dùng búa và đinh đóng xuống
cho chúng khỏi ngã.

5 Các thần tượng chúng như hình nộm đặt trong ruộng dưa;
chúng không biết nói.

Vì không biết đi,
nên người ta phải khiêng chúng.

Đừng sợ các thần tượng đó,
vì chúng không thể làm hại các người được,
cũng chẳng giúp gì được cho người.”

6 Lạy CHÚA, không có ai giống như Ngài,
Ngài thật cao cả,
danh Ngài oai nghi và hùng mạnh.

7 Hỡi Vua của các dân, mọi người phải tôn kính Ngài;
Ngài đáng được tôn kính.

Trong số tất cả các người khôn ngoan
giữa các dân, giữa các nước,
không ai khôn ngoan như Ngài.

8 Những kẻ khôn ngoan đó thật ngu dại và ngờ nghệch.

Những điều dạy dỗ của chúng
đều đến từ các thần tượng bằng gỗ vô dụng.

9 Bạc giát mỏng từ Tạt-si
và vàng mang từ U-pha về,
để cho các thợ khéo và thợ bạc tạc tượng.
Chúng mặc áo quần xanh và tím cho tượng.
Tất cả những đồ đó đều do tay thợ khéo làm ra.

10 Nhưng CHÚA là Thượng Đế chân thật duy nhất.
Ngài là Thượng Đế hằng sống duy nhất,
là Vua đời đời.
Đất rung chuyển khi CHÚA nổi giận,
các dân không thể chịu nổi cơn giận Ngài.

* 10:2: *dấu lạ trên trời* Người ta tin rằng nếu trên trời có những dấu lạ như sao chổi, sao băng, nhật thực hay nguyệt thực thì người ta có thể dùng chúng để tiên đoán tương lai.

11 Hãy bảo chúng như sau:

“Các thần đó không tạo ra trời đất;
chúng sẽ bị tiêu hủy và biến mất khỏi trời đất.”†

12 Thượng Đế dùng quyền năng Ngài tạo nên trái đất.
Ngài dùng sự khôn ngoan mình dựng nên thế gian
và dùng sự thông sáng Ngài trải các bầu trời ra.

13 Khi Ngài gầm lên, thì nước trên trời vang động.
Ngài khiến mây mọc lên trên bầu trời,
đầy khắp cả đất.

Ngài sai sấm chớp đến với mưa
và mang gió ra từ các kho Ngài.

14 Loài người ngu dại, ít hiểu biết.
Các thợ bạc cảm thấy xấu hổ
về những tượng chạm mình,
vì các tượng đó chỉ là thần giả.
Chúng không có hơi thở‡.

15 Chúng hoàn toàn vô dụng;
người ta chế diễu chúng.
Khi bị xét xử, chúng sẽ bị tiêu diệt.

16 Nhưng Thượng Đế là phần của Gia-cốp§,
không giống các thần ấy.
Ngài tạo nên muôn vật,
và chọn Ít-ra-en làm dân riêng của Ngài.
Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

Sự hủy phá sắp đến

17 Hãy gom góp của cải người và chuẩn bị rời xứ,
các người là những kẻ đang bị kẻ thù bao vây.

18 CHÚA phán như sau:
“Vào lúc này ta sẽ trục xuất
những dân sống trong xứ này.
Ta sẽ mang khốn khổ đến cho chúng
để chúng bị bắt làm tù binh.”

19 Khốn cho tôi vì thương tích của tôi.
Vết thương tôi không thể chữa lành.
Nhưng tôi vẫn tự nhủ,
“Đây là bệnh tật của tôi,
tôi phải gánh chịu.”

† 10:11: *Hãy bảo chúng ... trời đất* Phần này được viết bằng tiếng A-ram, không phải tiếng Hê-bơ-rơ. Tiếng A-ram là ngôn ngữ mà dân chúng dùng để giao tiếp với dân tộc của các quốc gia khác. Đó cũng là ngôn ngữ mà xứ Ba-by-lôn dùng. ‡ 10:14: *Chúng không có hơi thở* Nguyên văn, “Chúng không có thần linh” nghĩa là “Chúng không có sự sống.” § 10:16: *phần của Gia-cốp* Nghĩa là Thượng Đế và Gia-cốp (tức dân Ít-ra-en) có một mối tương quan đặc biệt: Thượng Đế thuộc về Gia-cốp, và Gia-cốp thuộc về Thượng Đế.

- 20 Lều tôi đã bị tiêu hủy rồi,
 các dây thừng giăng lều đã đứt.
 Các con cái tôi đã ra đi, bỏ tôi lại.
 Không còn ai giúp tôi dựng lều trở lại
 hay làm một nơi tạm trú cho tôi.
- 21 Các người chần chiên rất ngu dại
 không thèm hỏi ý CHÚA.
 Vì thế họ làm việc gì cũng không thành công,
 các bày chiên của họ đã bị tản lạc.
- 22 Hãy nghe! Có tin loan ra.
 Có tiếng vang ra từ phương Bắc*
 để biến các thị trấn Giu-đa
 ra sa mạc hoang vu
 làm nơi ở cho chó rừng!

Lời cầu nguyện của Giê-rê-mi

- 23 Lạy CHÚA, tôi biết mạng sống con người
 không ở trong tay họ.
 Không ai làm chủ được đời mình.
- 24 Lạy CHÚA, xin sửa dạy tôi nhưng hãy công bằng.
 Đừng trừng phạt tôi trong khi Ngài nổi giận,
 nếu không Ngài sẽ tiêu diệt tôi.
- 25 Xin hãy trút cơn giận Ngài trên các dân khác
 là những dân không biết Ngài
 và không cầu khẩn cùng Ngài.
 Các dân đó đã tiêu diệt nhà Gia-cốp.
 Chúng đã hoàn toàn ăn nuốt nhà đó,
 và phá hủy xứ họ.

11

Giao Ước bị phá

- 1 Đây là lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi:
 2 “Hãy nghe những lời của giao ước này rồi thuật lại cho dân cư Giu-đa
 và Giê-ru-sa-lem.
 3 Hãy bảo cho họ biết rằng CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Khốn
 cho kẻ nào không vâng theo những lời của giao ước này
 4 mà ta đã lập với tổ tiên các người khi ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ai-cập
 là một lò lửa hừng luyện sắt!’ Ta bảo họ, ‘Hãy vâng lời và làm theo mọi
 mệnh lệnh ta thì các người sẽ là dân ta, còn ta sẽ làm Thượng Đế của các
 người.
 5 Ta sẽ giữ lời hứa ta cùng tổ tiên các người rằng ta sẽ ban cho họ một
 xứ phì nhiêu.’ Và hiện nay các người đang sống trong xứ đó.”
 Tôi thưa, “Lạy CHÚA, A-men.”

* 10:22: *phương Bắc* Đạo quân Ba-by-lôn từ phương Bắc đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân thuộc phương Bắc và Đông của xứ Ít-ra-en hay theo những hướng ấy để tấn công Ít-ra-en và Giu-đa.

⁶ CHÚA phán cùng tôi, “Hãy loan báo điều này trong các thị trấn Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem: Hãy nghe những lời của giao ước này và làm theo.

⁷ Ta đã khuyên răn tổ tiên các ngươi phải vâng lời ta khi ta mang họ ra khỏi Ai-cập. Ta khuyên đi khuyên lại nhiều lần cho đến ngày nay: ‘Hãy vâng lời ta!’

⁸ Nhưng tổ tiên các ngươi không thềm vâng lời ta. Họ ương ngạnh và nhất định làm theo lòng gian ác mình. Vì thế ta giáng những điều nguyên rủa trong giao ước này trên họ. Ta truyền dạy họ vâng theo giao ước nhưng họ không nghe.”

⁹ Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Ta biết dân Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem đang âm mưu.

¹⁰ Chúng đã trở lại phạm những tội giống như tổ tiên mình. Tổ tiên chúng đã không nghe lời ta, trái lại đi thờ lạy các thần khác. Nhà Ít-ra-en và Giu-đa đã phá giao ước ta lập với tổ tiên chúng.”

¹¹ Nên CHÚA phán như sau: “Hãy để ý đây. Ta sẽ sớm mang thảm họa trên dân Giu-đa, họ sẽ không thoát được. Họ sẽ kêu cứu cùng ta nhưng ta sẽ không thềm nghe.

¹² Dân sống trong các thị trấn Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem sẽ cầu nguyện cùng các thần tượng mà chúng nó đã đốt hương nhưng các thần đó không giúp gì được khi thảm họa đến.

¹³ Hỡi dân Giu-đa, các ngươi có bao nhiêu thị trấn thì có bấy nhiêu thần. Các ngươi đã xây số bàn thờ nhiều bằng số đường phố của Giê-ru-sa-lem để đốt hương cho thần Ba-anh gồm ghiếc.”

¹⁴ Còn về phần ngươi, hỡi Giê-rê-mi, chớ cầu khẩn cho dân này, đừng kêu khóc cho chúng nó hay xin ân huệ nào giùm cho chúng. Ta sẽ không nghe khi chúng nó kêu xin cùng ta trong lúc khốn cùng.

¹⁵ “Giu-đa yêu dấu của ta hiện đang làm gì trong đền thờ ta khi nó lập nhiều mưu ác?

Ngươi cho rằng những sinh tế sẽ giúp ngươi tránh khỏi trừng phạt sao? Khi ngươi làm ác thì ngươi mãn nguyện lắm.”

¹⁶ CHÚA gọi ngươi là “cây ô-liu rậm lá có trái xinh đẹp, hình dạng tốt tươi.”

Nhưng qua một cơn giông ào ạt, thì Ngài sẽ thiêu đốt nó,

rồi bao nhiêu nhánh nó đều sẽ bị cháy tiêu*.

¹⁷ CHÚA Toàn Năng, Đấng đã trồng ngươi, loan báo rằng thảm họa sẽ đến trên ngươi.

Vì nhà Ít-ra-en và Giu-đa đã làm ác, đốt hương cho Ba-anh và chọc giận Ngài.

Âm mưu nghịch Giê-rê-mi

* 11:16: *Giu-đa ... cháy tiêu* Ý nghĩa của hai câu này hơi khó hiểu.

18 CHÚA cho tôi biết những người ở A-na-thốt[†] âm mưu hại tôi. Vì Ngài cho tôi biết âm mưu của họ nên tôi biết họ đang nghịch tôi.

19 Phần tôi, tôi như con cừu non chờ bị làm thịt. Tôi chẳng biết họ âm mưu hại tôi rằng:

“Chúng ta hãy đốn cây và trái luôn.

Chúng ta hãy giết hẳn,
để không ai còn nhớ đến hẳn nữa.”

20 Nhưng lạ CHÚA Toàn Năng,
Ngài là quan án công minh.

Ngài biết thử lòng và trí loài người.
Tôi sẽ trình bày lý lẽ tôi cùng Ngài,
để Ngài trừng phạt chúng thật đích đáng.

21 Cho nên CHÚA phán về những người ở A-na-thốt âm mưu giết Giê-rê-mi là kẻ nói rằng, “Đừng nói tiên tri nhân danh CHÚA nữa, nếu không chúng ta sẽ giết người đó!”

22 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Ta sẽ sớm trừng phạt những người ở A-na-thốt. Các trai tráng chúng nó sẽ chết trong chiến tranh. Con trai con gái chúng nó sẽ chết đói.

23 Sẽ không ai trong thành A-na-thốt sống sót vì ta sẽ giáng một đại họa đến cho chúng nó vào năm đó.”

12

Lời phàn nàn đầu tiên của Giê-rê-mi

1 Lạ CHÚA, khi tôi trình bày trường hợp của tôi cùng Ngài,
thì Ngài luôn luôn đứng.

Nhưng tôi muốn hỏi Ngài về công lý Ngài ban phát.

Tại sao kẻ ác thành công?

Tại sao những kẻ bất lương sống thoải mái?

2 Ngài đặt những kẻ ác ở đây
như cây có rễ vững chắc.

Chúng mọc lên và sinh trái.

Môi miệng chúng nói ngon ngọt về Ngài,
nhưng lòng chúng cách xa Ngài.

3 Nhưng lạ CHÚA, Ngài biết lòng tôi.

Ngài thấy tôi và thử tư tưởng tôi đối với Ngài.

Xin hãy lôi kẻ ác đi như chiên sắp bị làm thịt.

Xin để chúng riêng ra cho ngày giết chóc.

4 Xứ sẽ bị khô cạn

và cỏ trong đồng bị héo úa trong bao lâu nữa?

Súc vật và chim chóc trong xứ đều đã chết,

vì dân cư quá độc ác.

Thật vậy, thậm chí họ nói,

[†] 11:18: người ở A-na-thốt A-na-thốt là tỉnh nhà của Giê-rê-mi. Những người âm mưu hại ông ở đó có cả bà con của ông nữa. Xem Giê 12:6.

“Thượng Đế không thấy số phận của chúng ta.”

Chúa trả lời cho Giê-rê-mi

5 “Nếu người chạy đua với người mà còn thấy mệt,
thì làm sao đua được với ngựa?

Nếu trong đồng trống mà người còn vấp ngã,
thì khi gặp những bụi rậm dọc theo bờ sông Giô-đanh
người sẽ làm sao?

6 Thậm chí đến anh em và thân nhân
trong chính gia đình người
cũng âm mưu hại người.

Chúng kêu la nghịch cùng người.
Đừng tin vào chúng,
đù cho chúng nói ngon ngọt cùng người!

7 Ta đã lia bỏ Ít-ra-en;
Ta đã lia bỏ dân ta*.
Ta đã trao dân mà ta yêu dấu
vào tay kẻ thù chúng.

8 Dân ta đối với ta như sư tử trong rừng.
Chúng gầm thét cùng ta,
cho nên ta ghét chúng.

9 Dân ta đối với ta như chim,
bị chim ưng vây tứ phía,
Hãy đi gom muông thú trong xứ lại.
Hãy cho chúng nó ăn.

10 Vô số kẻ chăn chiên đã làm hư vườn nho ta
và dẫm lên các cây non trong ruộng.
Chúng đã biến ruộng nương xinh đẹp của ta
ra sa mạc hoang vu.

11 Chúng đã biến đồng ruộng ta ra sa mạc khô cằn và chết chóc.
Cả xứ đã trở thành sa mạc hoang vu,
vì chẳng ai sống ở đó lo đến nó nữa.

12 Vô số chiến sĩ đã dẫm lên các đồi trọc.
CHÚA dùng các đạo quân để trừng phạt đất
từ đầu này đến đầu kia.

Chẳng ai được an ninh cả.
13 Dân chúng đã trồng lúa mì,
nhưng chỉ gặt được gai gấc.

Họ ra sức làm việc đến mệt lả,
nhưng rốt cuộc không thu kết quả gì.

Họ xấu hổ về mùa gặt nghèo nàn
của mình vì cơn thịnh nộ CHÚA đã gây ra tình trạng đó.”

*Lời Chúa hứa cho các nước lân bang
của Ít-ra-en*

* 12:7: **Ta đã lia bỏ ... dân ta** Nguyên văn, “Ta đã lia bỏ nhà ta, ta đã lia bỏ tài sản của ta.”

14 CHÚA phán cùng tôi như sau: “Ta sẽ làm thế này cho những lán giềng độc ác đã chiếm đất mà ta giao cho dân Ít-ra-en ta. Còn dân Giu-đa, ta sẽ nhổ chúng lên.

15 Nhưng sau khi ta đã nhổ chúng lên thì ta sẽ lại tội nghiệp cho chúng. Ta sẽ mang từng người trở về với sản nghiệp và đất đai mình.

16 Ta muốn chúng học bài học của mình thật thuộc. Trước kia chúng dạy cho dân ta thề thốt trong danh Ba-anh. Nhưng nếu nay chúng học thề trong danh ta rằng, ‘Thật như CHÚA hằng sống ...’ Ta sẽ cho chúng quay về trong vòng dân ta.

17 Nhưng nếu dân tộc nào không chịu nghe lời ta thì ta sẽ nhổ bỏ hoàn toàn và tiêu diệt chúng,” CHÚA phán vậy.

13

Thắt lưng vải của Giê-rê-mi

1 CHÚA phán cùng tôi như sau: “Hãy đi mua một cái khố* bằng vải rồi mặc vào. Đừng làm ướt cái khố đó.”

2 Vậy tôi đi mua một thắt lưng vải theo như CHÚA dặn bảo và buộc quanh hông tôi.

3 Rồi CHÚA phán cho tôi lần thứ nhì:

4 “Hãy lấy thắt lưng mà người đã mua và đang quấn đi đến Bê-rát†. Hãy giấu thắt lưng đó trong kẽ đá.”

5 Vậy tôi đi đến Bê-rát và giấu thắt lưng ở đó như CHÚA dặn bảo.

6 Sau nhiều ngày CHÚA bảo tôi, “Bây giờ hãy đi đến Bê-rát lấy thắt lưng mà ta bảo người giấu ở đó.”

7 Vậy tôi đi đến Bê-rát đào thắt lưng lên khỏi nơi tôi đã giấu. Nhưng nó đã bị mục nát hết, không dùng được việc gì.

8 Rồi CHÚA phán cùng tôi.

9 CHÚA phán: “Cũng vậy, ta sẽ hủy hoại lòng kiêu căng của dân Giu-đa và lòng tự phụ quá đáng của Giê-ru-sa-lem.

10 Các dân gian ác đó không chịu nghe lời cảnh cáo của ta. Chúng ương ngạnh chỉ làm theo ý riêng mình, đi theo các thần khác để phục vụ và bái lạy. Nên chúng sẽ như thắt lưng vải mục nát này, hoàn toàn vô dụng.

11 Như thắt lưng được dùng để quấn quanh hông người, ta đã quấn các gia đình Ít-ra-en và Giu-đa quanh ta,” CHÚA phán vậy. “Ta đã làm như vậy để họ làm dân ta, để mang danh tiếng, sự tán dương, và tôn trọng đến cho ta nhưng chúng không nghe.”

Lời cảnh cáo Giu-đa

12 “Hãy bảo chúng: ‘CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Tất cả các bầu da phải đầy rượu.’ Dân chúng sẽ nói cùng người: ‘Đĩ nhiên, chúng tôi biết các bầu da phải đầy rượu.’”

* 13:1: *cái khố* Một loại quần lót thông dụng ở xứ Giu-đa thời xưa. Loại khố này giống như một cái váy ngắn quấn quanh hông và dài đến phân nửa bắp vế. † 13:4: *Bê-rát* Có lẽ là một làng gần Giê-ru-sa-lem. Thị trấn này gọi là Bê-rát trong danh sách các thành phố thuộc xứ Bê-ni-gia-min ghi ở Giôs 18:23. Tuy nhiên từ ngữ này cũng có nghĩa là sông Ô-phơ-rát.

13 Vậy người phải bảo chúng rằng, 'CHÚA phán như sau: Ta sẽ biến tất cả mọi người trong xứ này say sưa, từ các vua ngồi trên ngai Đa-vít, thầy tế lễ, nhà tiên tri, cho đến tất cả mọi người sống trong Giê-ru-sa-lem.

14 Ta sẽ khiến người này xô đẩy người kia, ngã té vào nhau, cha cũng như con, CHÚA phán vậy. Ta sẽ không tội nghiệp hay thương hại chúng mà nương tay không tiêu diệt chúng.' "

Lời đe dọa về nạn tội mọi

15 Hãy nghe và để ý điều này.

Đừng quá hợm hĩnh,
vì CHÚA phán cùng các người.

16 Hãy dâng vinh hiển cho CHÚA là Thượng Đế các người,
trước khi Ngài mang tăm tối đến,
trước khi các người té ngã trên núi đồi tối tăm.

Các người sẽ mong có ánh sáng,
nhưng Ngài sẽ biến nó ra bóng tối mịt mù;
Ngài sẽ khiến nó thành ra màn đêm ảm đạm.

17 Nếu các người không vâng lời Ngài,
thì ta sẽ khóc thầm về lòng tự phụ các người.

Ta sẽ khóc lóc cay đắng,
mắt ta sẽ đầm nước mắt,
vì bầy chiên của CHÚA[‡] sẽ bị bắt cầm tù.

18 Hãy rao điều này cho vua và thái hậu:
"Hãy bước xuống khỏi ngai báu,
vì mào triều rục rờ của người
đã rơi khỏi đầu các người rồi."

19 Các thành phố miền Nam Giu-đa đã bị khóa chặt,
không ai mở được.

Tất cả Giu-đa sẽ bị bắt làm tù binh
sang một xứ ngoại quốc;
toàn thể dân cư đều sẽ bị bắt đi lưu đày.

20 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy ngược lên mà nhìn
kẻ thù tràn đến từ phương Bắc[§].

Bầy* chiên mà Thượng Đế giao cho các người chăn giữ đâu rồi,
bầy mà người vẫn hãnh diện đó?

21 Các người sẽ nói gì khi chúng cất cử
những người mà người nghĩ là bạn hữu mình
lên chỉ huy người?

Chẳng lẽ người không đau đớn khổ sở, như đàn bà đang sinh đẻ sao?

22 Người có thể tự hỏi,

[‡] 13:17: *bầy chiên của CHÚA* Cụm từ này mang nghĩa bóng, ám chỉ dân Giu-đa. CHÚA được mô tả như người chăn chiên, còn dân của Ngài xem như là bầy chiên. [§] 13:20: *phương Bắc* Quân Ba-by-lôn đến từ hướng ấy để tấn công Giu-đa. Đạo quân của các quốc gia nằm về phía Bắc và Đông của Ít-ra-en hay theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en. * 13:20: *Bầy* Ở đây từ ngữ "bầy" có nghĩa là các thị trấn quanh Giê-ru-sa-lem, nghĩa là Giê-ru-sa-lem xem như là người chăn, còn các thành phố chung quanh là bầy chiên.

“Tại sao chuyện này lại xảy đến cho tôi?”
 Nó xảy đến là vì người phạm quá nhiều tội.
 Vì tội lỗi người mà váy người đã bị xé rách
 và thân thể người bị bầm dập.
 23 Có người Cút nào đổi được màu da mình không?
 Con beo có đổi được đốm của nó không?
 Cũng vậy, hỡi Giê-ru-sa-lem,
 người sẽ không thể nào thay đổi lòng được,
 để làm điều lành,
 vì người đã quen làm ác rồi.

24 “Ta sẽ phân tán các người ra
 như trấu bị gió sa mạc thổi bay tứ phía.
 25 Đó là điều sẽ xảy đến cho các người;
 vì vai trò của các người
 trong chương trình của ta là như vậy,” CHÚA phán,
 “Vì các người quên ta mà tin theo các điều dối trá,
 26 Ta sẽ kéo váy người lên trùm mặt người
 để mọi người thấy sự xấu hổ người.
 27 Ta đã thấy những điều gớm ghiếc người làm[†]:
 hành vi dâm ô và tiếng khịt mũi của người,
 nếp sống điếm đàng của người,
 các hành vi ghê tởm của người
 trên các đồi và trong đồng ruộng.
 Hỡi Giê-ru-sa-lem, thật khốn nạn cho người.
 Người sẽ mãi nhớ nhớp cho đến bao giờ?”

14

Thời kỳ hạn hán

¹ Lời của CHÚA phán cùng Giê-rê-mi về nạn hạn hán:

2 “Dân Giu-đa than khóc như có ai chết,
 các thành phố nó buồn thảm.
 Chúng đau buồn về xứ sở mình.
 Có tiếng khóc than từ Giê-ru-sa-lem lên đến Thượng Đế.
 3 Những kẻ quyền quý sai các tôi tớ mình đi tìm nước.
 Chúng đi đến các giếng,
 nhưng không tìm ra nước.
 Nên chúng xách bình không đi về.
 Chúng cảm thấy xấu hổ ngượng ngùng, trùm đầu lại để che dấu.
 4 Không ai cày bừa đất đai để trồng trọt*.
 Đất khô cằn và nứt nẻ,
 vì không có mưa trong xứ.

[†] 13:27: *Ta đã thấy ... người làm* Có lẽ là sự thờ lạy các thần giả. Một trong lối thờ lạy đó là ăn nằm với các gái điếm trong đền thờ. * 14:4: *Không ai ... trồng trọt* Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ hơi khó hiểu ở chỗ này.

Nông gia buồn bực lo lắng,
 nên trùm đầu để che dấu.
 5 Thật vậy, đến nỗi nai cái trong đồng,
 cũng phải bỏ nai con lại cho chết,
 vì không có cỏ cho nó ăn.
 6 Các con lừa hoang đứng trên các đồi trọc
 đánh hơi gió như chó rừng.
 Nhưng mắt chúng bị mù lòa
 vì không có thức ăn.”

7 Chúng tôi biết vì tội lỗi mình
 mà chúng tôi phải chịu khổ sở.
 Lạy CHÚA, xin hãy vì danh tốt Ngài mà cứu giúp chúng tôi.
 Bao lần chúng tôi đã lia bỏ Ngài;
 chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.
 8 Lạy Thượng Đế, là nguồn Hi vọng của Ít-ra-en,
 Ngài đã giải cứu Ít-ra-en trong những lúc khốn khó.
 Tại sao Ngài làm như khách lạ trong xứ,
 hay như lữ khách qua đêm?
 9 Tại sao Ngài như kẻ bị tấn công bất thần,
 như chiến sĩ chẳng giải cứu được ai?
 Nhưng lạy CHÚA, Ngài ở giữa chúng tôi,
 chúng tôi được gọi bằng danh Ngài
 xin đừng để chúng tôi tuyệt vọng!

10 CHÚA phán như sau về dân Giu-đa:

“Chúng muốn lia xa ta; không ngần ngại lia bỏ ta. Nên bây giờ CHÚA sẽ không chấp nhận chúng nó nữa. Ngài sẽ nhớ lại điều ác chúng làm và sẽ trừng phạt chúng vì tội lỗi chúng.”

11 Rồi CHÚA phán, “Chớ cầu những điều lành đến cho dân Giu-đa.

12 Dù cho chúng cử ăn, ta sẽ không thêm nghe lời cầu nguyện của chúng. Dù cho chúng dâng của lễ thiêu và của lễ chay cho ta, ta cũng không chấp nhận chúng. Ngược lại, ta sẽ tiêu diệt dân Giu-đa bằng chiến tranh, đói kém, và dịch lệ.”

13 Tôi thưa, “Ồi, lạy Chúa là Thượng Đế, các nhà tiên tri vẫn trấn an dân chúng rằng, ‘Các người sẽ không bị khốn khổ do gươm giáo của quân thù hay đói kém đâu. Ta là CHÚA sẽ ban hoà bình cho các người trong xứ này.’ ”

14 Nhưng CHÚA phán cùng tôi, “Bọn tiên tri đó đang nhân danh ta mà nói tiên tri dối. Ta không sai, chỉ định hay phán cùng chúng. Chúng nói tiên tri theo những sự hiện thấy giả, sự thờ hình tượng, những trò ma thuật nhằm nhí, và ý tưởng nông cuồng của chúng nó.

15 Cho nên ta phán như sau về những nhà tiên tri nói tiên tri trong danh ta. Ta không hề sai chúng nó. Chúng bảo, ‘Sẽ không có kẻ thù nào dùng gươm tấn công chúng ta. Sẽ không có đói kém trong xứ.’ Cho nên chính chúng nó sẽ chết đói và ngã dưới lưỡi gươm quân thù.

16 Còn những kẻ được họ nói tiên tri sẽ bị ném trong các đường phố Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ chết vì đói và vì lưới gươm quân thù. Sẽ không có ai chôn chúng, vợ, con trai hay con gái chúng. Ta sẽ trừng phạt chúng.

17 Hỡi Giê-rê-mi, hãy loan báo điều này cho Giu-đa:

‘Mắt tôi sẽ đăm lệ đêm ngày không ngưng.

Tôi sẽ than khóc cho dân chúng yêu dấu của tôi†.

Vì dân tôi đã lãnh một vố nặng nề,
bị thương trầm trọng.

18 Nếu tôi đi vào vùng quê,
tôi thấy người ta bị gươm giết.

Còn nếu đi vào thành,
tôi thấy bệnh tật tràn lan,
vì dân chúng không có thức ăn.

Cả thầy tế lễ lẫn các nhà tiên tri
đều bị bắt đày sang xứ khác.’ ”

19 Lạy CHÚA, Ngài đã hoàn toàn từ bỏ dân Giu-đa sao?
Ngài ghét Giê-ru-sa-lem sao?

Sao Ngài làm chúng tôi thương tổn quá mức
đến nỗi không bình phục được?

Chúng tôi mong hoà bình,
mà chẳng thấy có gì tốt đến.

Chúng tôi trông mong thời gian chữa trị,
mà chỉ thấy kinh hoàng.

20 Lạy CHÚA, chúng tôi nhìn nhận mình gian ác,
tổ tiên chúng tôi làm điều quấy.

Chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.

21 Vì chính mình Ngài, xin Ngài chớ ghét chúng tôi.
Xin đừng cất danh dự Ngài khỏi ngôi vinh hiển Ngài.

Xin nhớ lại giao ước Ngài lập với chúng tôi,
đừng phá giao ước ấy.

22 Các thần tượng ngoại quốc có quyền ban mưa xuống không?
Bầu trời tự nó có quyền đổ mưa rào xuống không?

Lạy CHÚA, không! Chỉ một mình Ngài
làm được điều đó thôi.

Ngài là niềm hi vọng duy nhất của chúng tôi,
vì chính Ngài là Đấng làm những điều đó.

15

1 Sau đó CHÚA phán cùng tôi: “Dù cho Mô-se hay Sa-mu-ên cầu thay cho dân này, ta cũng sẽ không thương hại chúng. Hãy đuổi chúng ra khỏi mặt ta! Bảo chúng đi đi!

2 Khi chúng hỏi, ‘Chúng tôi phải đi đâu?’ thì bảo, CHÚA phán:

† 14:17: *dân chúng yêu dấu của tôi* Nguyên văn, “con gái đồng trinh là dân chúng của tôi.”

Ai đã được định cho chết, sẽ chết.
 Ai đã được định phải tử trận, sẽ tử trận.
 Ai đã được định phải chết đói, sẽ chết đói.
 Ai đã được định cho bị bắt làm tù binh,
 sẽ bị bắt làm tù binh.”

³ CHÚA phán,

“Ta sẽ sai bốn loại hủy diệt đến với chúng.

Ta sẽ sai chiến tranh đến để giết chóc,
 chó để lôi các xác chết đi,
 chim trời và thú rừng để ăn
 và tiêu diệt các xác chết.

⁴ Ta sẽ khiến dân Giu-đa trở thành nỗi kinh hoàng
 cho các dân trên đất
 vì những tội lỗi Ma-na-xe làm ở Giê-ru-sa-lem.

(Ma-na-xe, con của Ê-xê-chia trước kia làm vua Giu-đa.)

⁵ Hỡi Giê-ru-sa-lem, ai sẽ tội nghiệp cho người?

Ai sẽ buồn bã và than khóc cho người?

Ai sẽ chịu khó hỏi thăm người?”

⁶ CHÚA phán, “Hỡi Giê-ru-sa-lem,

người đã lìa bỏ ta.

Người càng ngày càng lìa xa ta,
 cho nên ta sẽ bắt và tiêu diệt người.

Ta không còn tội nghiệp cho người nữa.

⁷ Ta đã lấy chìa ba phân chia dân Giu-đa ra,
 phân tán chúng nơi các cửa thành của xứ.

Ta đã tiêu diệt chúng và bắt con cái chúng đi,
 nhưng chúng không thay đổi nếp sống.

⁸ Số góa phụ chúng còn nhiều hơn cát ngoài biển.

Ta mang kẻ hủy diệt đến vào buổi trưa

để giết hại các bà mẹ của trai tráng trong Giu-đa.

Bất thành linh ta mang đau khổ và sợ hãi đến trên chúng.

⁹ Khi kẻ thù tấn công và dùng gươm tàn sát,

Chúng sẽ giết mọi kẻ còn sống sót ở Giu-đa.

Một bà mẹ có bảy đứa con trai

đều mất cả bảy đứa.

Bà ta sẽ kêu khóc đến nỗi kiệt lực.

Bà sẽ đau buồn và hoang mang,

vì ngày tươi sáng của bà

đã hoá ra đen tối buồn thảm*.”

CHÚA phán vậy.

Lời phán nài thứ hai của Giê-rê-mi

¹⁰ Mẹ ơi, tội nghiệp mẹ đã sinh ra con

vì con phải tố cáo và lên án cả xứ.

Con không cho ai vay hoặc mượn ai điều gì,

* 15:9: vì ngày tươi sáng ... buồn thảm Nguyên văn, “Đang trưa bỗng hóa ra đêm tối.”

vậy mà ai nấy đều nguyên rửa con.

11 CHÚA phán, “Ta đã cứu người vì có lý do.
Ta đã khiến các kẻ thù người van xin người,
lúc gặp thảm họa và khốn đốn.

Chúa trả lời cho Giê-rê-mi

12 Các người là sắt và đồng có thể đập bể
miếng sắt hoặc đồng đến từ phương Bắc hay không?†

13 Còn về cửa cải và châu báu người
ta sẽ biểu không cho kẻ khác,
vì cả xứ, toàn dân Giu-đa đã phạm tội.

14 Ta sẽ khiến các người làm tội mọi
cho kẻ thù trong một xứ mà người chưa hề biết.

Cơn thịnh nộ ta như lửa nóng,
sẽ thiêu đốt các người.”

15 Lạy CHÚA, Ngài hiểu.

Xin nhớ lại tôi và chăm sóc tôi.

Xin hãy trừng phạt những kẻ làm hại tôi.

Xin đừng tiêu diệt tôi

trong khi Ngài kiên nhẫn với chúng.

Xin suy nghĩ đến sự hổ nhục tôi chịu vì Ngài.

16 Lời CHÚA phán cùng tôi,
tôi cố gắng lắng nghe kỹ.

Lời Ngài khiến tôi vui mừng,
vì tôi được gọi bằng danh Ngài,

CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng.

17 Tôi không ngồi chung với đám đông
khi chúng cười đùa vui vẻ.

Tôi ngồi một mình vì Ngài bảo tôi,
và Ngài khiến cho tôi tức giận
vì những điều ác quanh tôi.

18 Tôi không hiểu tại sao nỗi đau khổ tôi không dứt.

Tôi không hiểu tại sao vết thương tôi không lành.

Người sẽ giống như sỏi cạn chẳng?
Người sẽ giống như sỏi ngưng chảy chẳng?

Người sẽ giống như sỏi ngưng chảy chẳng?

19 Nên CHÚA phán như sau:

“Nếu các người thay đổi lối sống và trở về cùng ta,
ta sẽ tiếp nhận các người.

Rồi các người sẽ phục sự ta.

Nếu các người nói những điều đáng nói,

không nói những điều nhảm nhí,

thì các người có thể thưa với ta.

Hãy để dân Giu-đa quay về cùng người,

† 15:12: *Các người ... hay không?* Câu này trong nguyên văn Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

nhưng người không nên giống như chúng.

²⁰ Ta sẽ khiến người vững mạnh
như vách thành cho dân này,
chắc chắn như tường đồng.

Chúng sẽ đánh người,
nhưng sẽ không thắng nổi người,
vì ta ở cùng người.

Ta sẽ giải cứu người," CHÚA phán vậy.

²¹ "Ta sẽ giải thoát người khỏi dân độc ác
và cứu người khỏi những kẻ hung bạo này."

16

Ngày thảm họa

¹ Rồi CHÚA phán cùng tôi như sau:

² "Người không nên kết hôn hay sinh con trai con gái trong nơi này."

³ CHÚA phán như sau về con trai con gái sinh ra trong xứ này và về cha mẹ chúng:

⁴ "Chúng sẽ chết vì dịch lệ, sẽ không ai than khóc hay chôn cất chúng. Xác chúng sẽ nằm la liệt trên đất như phân. Chúng sẽ chết trận hay chết đói. Thân chúng sẽ làm thức ăn cho chim trời và muông thú."

⁵ Cho nên CHÚA phán như sau: "Hỡi Giê-rê-mi, đừng đi vào nhà đang khi người ta đang ăn tiệc đưa ma. Đừng đi vào đó mà than khóc cho người chết hay chia buồn với chúng vì ta đã lấy lại ơn phước, tình yêu và lòng thương hại của ta cho dân này," CHÚA phán vậy.

⁶ Những kẻ quyền quý hay thứ dân đều sẽ chết trong xứ Giu-đa. Không ai chôn cất hay than khóc cho chúng, cũng không ai rạch thân mình hay cạo đầu để tỏ dấu buồn rầu cho chúng.

⁷ Không ai mang thức ăn đến để an ủi kẻ than khóc người quá cố. Không ai mời nước uống để an ủi những kẻ có cha mẹ qua đời.

⁸ Đừng đi vào nhà nào đang ăn uống để ngồi mà ăn uống chung với họ,

⁹ vì CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sẽ sớm chấm dứt tiếng vui mừng hơn hờ, cùng tiếng hân hoan của cô dâu và chú rể trong nơi này. Việc đó sẽ diễn ra trong đời người.

¹⁰ Khi người bảo dân Giu-đa biết những điều này thì chúng sẽ hỏi người: Tại sao CHÚA giáng những thảm họa này đến trên chúng ta? Chúng ta đã làm điều gì quấy? Chúng ta đã phạm tội gì nghịch lại CHÚA là Thượng Đế chúng ta?

¹¹ Hãy đáp cùng chúng: Vì tổ tiên các người đã lia bỏ ta, CHÚA phán vậy. "Chúng đã đi theo các thần khác, phục vụ và bái lạy chúng. Tổ tiên các người đã bỏ ta, không vâng theo lời giáo huấn ta.

¹² Nhưng các người còn làm ác hơn tổ tiên mình nữa. Các người ương ngạnh và làm theo ý mình; các người không vâng lời ta.

¹³ Cho nên ta sẽ ném các người ra khỏi xứ này và đày các người đi đến một xứ mà các người lẫn tổ tiên mình chưa hề biết. Nơi đó các người sẽ

phục vụ các thần khác ngày đêm vì ta sẽ không giúp cũng không làm ơn cho các người nữa.”

¹⁴ Người ta bảo, “Thật như CHÚA hằng sống, Đấng mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập ...” CHÚA phán, “Nhưng đến lúc người ta không nói như thế nữa.

¹⁵ Ngược lại họ sẽ nói, “Thật như CHÚA hằng sống, Đấng mang Ít-ra-en ra khỏi xứ miền Bắc và khỏi các xứ mà Ngài đã đày họ đến ...” Ta sẽ mang chúng trở về xứ mà ta đã ban cho tổ tiên chúng.”

¹⁶ CHÚA phán, “Ta sẽ sớm đưa những người đánh cá đến xứ này. Họ sẽ đánh lưới dân Giu-đa. Sau đó ta sẽ đưa nhiều thợ săn đến nữa*. Họ sẽ săn lùng dân Giu-đa trên mỗi ngọn núi và đồi và trong mỗi kẽ đá.

¹⁷ Ta thấy mọi điều chúng làm. Chúng không thể giấu khỏi ta điều gì; tội lỗi chúng không che được mắt ta.

¹⁸ Ta sẽ báo trả dân Giu-đa gấp đôi tội lỗi chúng phạm, vì chúng đã biến xứ ta ra như nhợp. Chúng đã làm cho xứ ta tràn ngập thần tượng đáng gớm ghiếc.”

¹⁹ Lạy CHÚA, Ngài là sức mạnh và là nguồn bảo vệ tôi, nơi tôi trú ẩn an toàn trong lúc khốn khó.

Các dân trên thế giới sẽ đến cùng Ngài và thưa rằng, “Tổ tiên chúng tôi đã thờ thần giả, những thần vô ích chẳng giúp gì được cho họ.

²⁰ Người ta có thể nào tạo ra thần cho mình không? Vì đó không phải là thần!”

²¹ CHÚA phán, “Cho nên ta sẽ dạy những kẻ tạo ra thần tượng.

Lần này ta sẽ dạy chúng biết về quyền năng và sức mạnh ta.

Rồi chúng sẽ biết rằng danh ta là CHÚA.”

17

Tấm lòng tội lỗi của Giu-đa

¹ “Tội lỗi của Giu-đa được ghi bằng bút sắt.

Tội lỗi chúng được khắc vào đá tức tấm lòng của chúng.

Tội lỗi chúng được tạc vào các sừng bàn thờ* của chúng.

² Bất cứ lúc nào con cái chúng cũng nhớ các bàn thờ cùng các thần tượng chúng, và các tượng A-sê-ra bên cạnh các cây xanh trên các đồi cao.

³ Chúng nhớ những điều ấy

* **16:16: Ta sẽ ... đến nữa** Đây có nghĩa là những quân lính thù nghịch từ Ba-by-lôn đến.

* **17:1: sừng bàn thờ** Các góc của bàn thờ có hình giống cái sừng. Huyết của các con sinh tế được bôi trên các sừng ấy. Giê-rê-mi có lẽ ám chỉ rằng tội lỗi của dân chúng khiến cho các bàn thờ không còn xứng đáng để dâng sinh tế nữa.

trên các núi trong đồng trống.
 Dân Giu-đa có nhiều châu báu.
 Nhưng ta sẽ trao những châu báu ấy vào tay người khác.
 Chúng sẽ phá hủy những nơi cao
 trong xứ các người,
 vì các người đã phạm tội bằng cách
 thờ phụng ở những nơi đó.
 4 Các người sẽ mất xứ mà ta ban cho các người,
 đó là do lỗi các người.
 Ta sẽ để cho kẻ thù bắt các người làm tôi mọi
 đày các người đến xứ mình chưa hề biết.
 Vì các người đã chọc ta giận như lửa hừng,
 sẽ cháy mãi không thôi.”

Tin cậy người hay tin cậy Thượng Đế

- 5 CHÚA phán như sau:
 “Ai tin cậy loài người thì bị nguyên rủa,
 ai trông cậy vào sức mạnh con người,
 tức lòng dạ xa rời CHÚA.
 6 Chúng giống như bụi gai trong sa mạc
 mọc ở nơi đất hoang vu, nơi khô khan cằn cỗi.
 Chúng không bao giờ biết
 những ơn lành từ Thượng Đế.
 7 Nhưng ai tin cậy CHÚA sẽ được phước.
 Ngài sẽ chứng tỏ cho người đó thấy rằng Ngài là Đấng đáng tin cậy.
 8 Người đó sẽ lớn mạnh,
 như cây trồng gần dòng nước,
 đâm rễ mọc bên cạnh suối.
 Dù cho trời nóng nực cũng không sao;
 lá nó vẫn xanh tươi.
 Nó không lo năm hạn hán không mưa;
 luôn luôn ra trái.
 9 Lòng con người ác độc hơn mọi thứ, không chữa trị được.
 Không ai hiểu được.
 10 Nhưng ta, Thượng Đế, nhìn vào trong lòng mỗi người,
 thử nghiệm tâm tư.
 Để quyết định cho họ điều họ đáng lãnh;
 cấp cho họ phần thưởng phạt tương xứng.”
 11 Như chim ấp trứng mình không để,
 kẻ làm giàu nhờ lường gạt cũng vậy.
 Khi xong nửa đời người, chúng sẽ mất hết của cải.
 Rồi đến cuối đời, chúng sẽ thấy rõ mình đại dột.
 12 Từ ban đầu, đến thờ chúng ta được tôn trọng
 như ngôi vinh hiển của Thượng Đế.
 13 Lạy CHÚA, nguồn hi vọng của Ít-ra-en,

những kẻ lìa bỏ Ngài sẽ bị xấu hổ.
 Còn những ai xa lìa CHÚA
 sẽ giống như tên viết trên cát†,
 vì chúng đã lìa bỏ CHÚA, suối nước hằng sống.

Lời phán nài thứ ba của Giê-rê-mi

14 Lạy CHÚA, xin chữa cho tôi thì tôi sẽ được lành.
 Xin cứu tôi thì tôi sẽ được giải cứu thật.
 Vì Ngài là Đấng tôi ca ngợi.
 15 Ngài phải biết rằng dân Giu-đa cứ theo hỏi tôi,
 “Lời của CHÚA đâu?
 Để xem lời phán đó có thành sự thật không!”

16 Lạy CHÚA, tôi không trốn tránh
 trách nhiệm chẵn bầy‡ CHÚA giao.
 Tôi không muốn thấy ngày kinh khủng đó đến.
 Ngài biết hết mọi điều tôi nói;
 Ngài thấy mọi điều xảy ra.

17 Xin đừng làm tôi kinh hoàng.
 Tôi chạy đến Ngài tìm chỗ trú ẩn lúc khốn đốn.
 18 Xin hãy khiến những kẻ hại tôi bị xấu hổ,
 nhưng xin đừng mang xấu hổ đến cho tôi.
 Xin khiến chúng bị kinh hoàng,
 nhưng đừng để tôi bị khủng hoảng.
 Xin mang ngày thảm họa đến trên kẻ thù tôi.
 Xin hãy tiêu diệt chúng, và diệt tận gốc.

Hãy giữ ngày Sa-bát ra thánh

19 CHÚA phán cùng tôi như sau: “Hãy đến đứng nơi Cổng Dân Chúng§ của thành Giê-ru-sa-lem nơi các vua Giu-đa hay ra vào. Rồi đi đến tất cả các cổng khác của Giê-ru-sa-lem.

20 Bảo họ như sau: ‘Hỡi các vua Giu-đa, hỡi tất cả dân Giu-đa và những người sống trong Giê-ru-sa-lem đi qua các cổng này để vào thành, hãy nghe lời CHÚA phán.

21 CHÚA phán như sau: Hãy cẩn thận đừng mang đồ gì trong ngày Sa-bát hay mang qua các cổng của Giê-ru-sa-lem.

22 Đừng mang vật gì ra khỏi nhà các người cũng đừng làm việc ngày đó nhưng hãy giữ ngày Sa-bát ra thánh như ta đã truyền dạy tổ tiên các người.

† 17:13: *tên viết trên cát* Nghĩa là “ngắn ngủi, không lâu.” Câu này có thể nghĩa là tên của người được viết trong danh sách những người sắp chết, hoặc đời sống người ấy sắp chấm dứt như chữ viết trên cát bị nước xóa đi. ‡ 17:16: *chẵn bầy* Dân Chúa đôi khi được ví như “chiên,” và người chăm sóc chiên được gọi là “người chăn bầy.” § 17:19: *Cổng Dân Chúng* Đây có thể là một trong những cổng đi vào thành Giê-ru-sa-lem hoặc một trong những cổng phía Nam đi vào đến thờ mà những người không phải thầy tế lễ dùng để vào.

²³ Nhưng tổ tiên các người không nghe cũng không để ý đến ta. Chúng rất ương ngạnh và không vâng lời. Ta trừng phạt chúng nhưng không kết quả.

²⁴ Nhưng các người hãy cẩn thận vâng lời ta, CHÚA phán vậy. Các người không nên mang đồ gì qua cổng thành Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát, mà hãy giữ ngày Sa-bát ra thánh và đừng làm việc gì hết trong ngày đó.

²⁵ Nếu các người vâng theo mệnh lệnh này thì các vua ngồi trên ngai Đa-vít sẽ cùng các quần thần đi qua các cổng thành Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ đi qua, cỡi quân xa và cỡi ngựa cùng với dân cư Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Còn thành Giê-ru-sa-lem sẽ có dân cư sống ở đó mãi mãi.

²⁶ Từ các làng quanh đó dân chúng đổ về Giê-ru-sa-lem, từ các thị trấn trong Giu-đa, xứ Bê-nê-gia-min*, từ các vùng đối phía Tây, từ vùng núi và từ miền Nam Giu-đa. Mọi người sẽ mang đến đền thờ CHÚA các của lễ thiêu, các sinh tế, của lễ chay, trầm hương, và các của lễ cảm tạ cho Thượng Đế.

²⁷ Nhưng các người phải vâng lời ta và giữ ngày Sa-bát ra thánh. Các người không được mang đồ gì vào Giê-ru-sa-lem trong ngày Sa-bát. Nếu các người không vâng lời ta, ta sẽ khơi lửa nơi cửa thành Giê-ru-sa-lem và đốt cháy cho đến khi thiêu rụi các tháp kiên cố nhất. Sẽ không ai dập tắt nổi.' "

18

Thợ gốm với đất sét

¹ Đây là lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi:

² "Hãy đi xuống lò gốm, ta sẽ có lời cho người tại đó."

³ Vậy tôi đi xuống lò gốm thì thấy người thợ gốm đang làm việc ở bàn xoay.

⁴ Ông ta đang dùng tay để làm một cái nồi bằng đất sét nhưng bị hư. Nên ông dùng khối đất sét đó để làm cái nồi khác theo ý mình.

⁵ Sau đó CHÚA phán cùng tôi:

⁶ "Hỡi nhà Ít-ra-en, ta làm như thế đối với các người được không?" CHÚA hỏi. "Các người ở trong tay ta như đất sét trong tay thợ gốm.

⁷ Sẽ có lúc ta bảo một dân tộc hay một quốc gia rằng ta sẽ nhổ chúng lên tận gốc hay ta sẽ kéo nó xuống để tiêu diệt nó.

⁸ Nhưng nếu dân tộc đó thôi làm điều ác thì ta sẽ đổi ý không mang tai họa mà ta dự định mang đến cho chúng.

⁹ Sẽ có lúc khác khi ta bảo một dân tộc rằng ta sẽ gây dựng và trồng lại.

¹⁰ Nhưng nếu ta thấy chúng làm điều ác không vâng lời ta thì ta sẽ đổi ý không thực hiện điều lành mà ta dự định làm cho chúng.

¹¹ Cho nên hãy bảo dân Giu-đa và những kẻ ở trong Giê-ru-sa-lem như sau: 'CHÚA phán: Ta đang chuẩn bị mang thảm họa đến cho các người và dự định chống người. Vậy hãy thôi làm điều ác. Hãy thay đổi lối sống và làm điều lành đi.'

* 17:26: xứ Bê-nê-gia-min Xứ Bê-nê-gia-min nằm về phía Bắc của xứ Giu-đa.

12 Nhưng dân Giu-đa sẽ trả lời, ‘Cố gắng cũng vô ích! Chúng tôi sẽ vẫn cứ làm theo ý mình. Mỗi người trong chúng tôi sẽ làm theo lòng ngoan cố gian ác của mình!’ ”

13 Vì vậy CHÚA phán như sau:

“Hãy hỏi các dân khác câu này:
‘Các người có bao giờ nghe điều nào
như điều này chưa?’

Dân Ít-ra-en đã làm một điều gớm ghiếc.

14 Tuyết trên các núi Li-băng
không bao giờ tan chảy trên đá*.

Những dòng suối mát chảy róc rách của nó
không khi nào khô cạn.

15 Nhưng dân ta đã quên ta.

Chúng đốt hương cho các thần tượng vô dụng,
vấp ngã trong điều mình làm,
đi theo những lối cũ của tổ tiên mình.

Chúng đi theo những lối rẽ
và trên các đường sá gồ ghề.

16 Vì thế xứ Giu-đa sẽ trở thành sa mạc hoang vu.

Người ta sẽ cứ mãi chế giễu chúng.

Người qua kẻ lại lắc đầu,

sửng sốt vì cảnh điêu tàn của xứ.

17 Ta sẽ phân tán chúng ra trước mặt các kẻ thù,

như gió Đông thổi mạnh.

Vào lúc kinh hoàng đó

chúng sẽ không thấy ta đến giúp đỡ chúng;

mà thấy ta ra đi.”

Lời phán nài thứ tư của Giê-rê-mi

18 Sau đó dân chúng bảo, “Bây giờ chúng ta hãy lập mưu hại Giê-rê-mi. Chắc chắn những điều giáo huấn của thầy tế lễ về luật lệ vẫn còn đó. Chúng ta vẫn còn có lời khuyên dạy của các người khôn ngoan và lời của nhà tiên tri. Cho nên hãy thủ tiêu hẳn bằng cách đặt điều nói dối về hẳn. Chúng ta không thèm để ý đến điều gì hẳn nói nữa.”

19 Lạy CHÚA, xin nghe tôi đây.

Xin nghe điều những kẻ tố cáo tôi nói!

20 Có nên lấy ác báo thiện không?

Tôi nói như thế là vì chúng đã đào hố để giết tôi.

Xin CHÚA nhớ lại rằng tôi đã đứng trước mặt Ngài,

van xin Ngài làm ơn cho dân này,

và xin Ngài thôi nổi giận cùng chúng.

* 18:14: **Tuyết trên các núi ... chảy trên đá** Trong tiếng Hê-bơ-rơ câu này nghe như, “Thưa Sa-đai, có ai chịu xa lìa Tảng Đá không?” Tảng Đá và Sa-đai là hai danh hiệu của Thượng Đế. Câu này có thể dịch, “Tuyết trên núi Li-băng có bao giờ tan ra trên núi của Sa-đai không?” “Núi của Sa-đai” ám chỉ núi Hết-môn.

- 21 Bây giờ xin để con cái chúng nó chết đói,
xin cho gươm kẻ thù giết chúng.
Xin cho vợ chúng nó mất chồng lẫn con.
Hãy cho những người Giu-đa phải bỏ mạng
và các thanh niên trai tráng bị gươm giết trong mặt trận.
- 22 Xin hãy để chúng kêu khóc trong nhà mình
khi Ngài bắt thần mang kẻ thù đến nghịch lại chúng.
Xin cho những việc ấy xảy ra
vì các kẻ thù tôi đã đào hố đặt bắt tôi,
và giăng bẫy dưới chân tôi.
- 23 Lạy CHÚA, Ngài biết những âm mưu chúng
định giết tôi.
Xin đừng tha tội ác chúng,
cũng đừng xóa tội lỗi chúng khỏi trí Ngài.
Xin khiến chúng rơi ngã khỏi chỗ mình,
và hãy trừng phạt chúng trong cơn thịnh nộ Ngài.

19

Giu-đa như bình gốm bể

1 CHÚA phán cùng tôi như sau: “Hãy đi mua một bình gốm từ tay thợ gốm.

2 Hãy đem một vại bỏ lão của dân chúng cùng các thầy tế lễ đi với người xuống thung lũng Bên-Hin-nôm, gần phía trước của Cổng Sành Bể*. Tại đó người sẽ nói những lời ta bảo người.

3 Hãy nói rằng: Hỡi các vua Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem hãy nghe lời CHÚA phán. CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sẽ sớm mang thảm họa đến nơi này. Thảm họa đó sẽ làm sững sốt và kinh hoàng những ai nghe đến.

4 Vì dân Giu-đa đã không theo ta nữa. Chúng đã biến nơi này thành nơi bán lạy các thần ngoại quốc. Chúng đã dâng sinh tế cho các thần khác mà chúng và tổ tiên hay các vua Giu-đa chưa hề biết. Chúng đổ máu vô tội tràn ngập nơi này.

5 Chúng đã xây những nơi thờ lạy cho Ba-anh trên các đỉnh đồi, nơi chúng thiêu con mình cho Ba-anh. Đó là điều ta không dặn bảo cũng không nói đến; điều đó chưa hề nảy trong trí ta.

6 Cho nên hãy lưu ý, người ta gọi nơi này là Thung lũng của Bên-Hin-nôm hay Tô-phết, nhưng CHÚA phán, sẽ đến ngày mà người ta gọi nơi đó là Thung lũng giết chóc.

7 Tại nơi này ta sẽ phá hỏng chương trình của dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Các kẻ thù sẽ rượt đuổi chúng nó, và ta sẽ khiến chúng bị gươm giết. Ta sẽ cho chim trời và muông thú ăn xác chết chúng nó.

* 19:2: *Cổng Sành Bể* Không ai rõ đích xác địa điểm này nhưng người ta tin rằng có thể nó nằm về phía Nam thành phố.

8 Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt thành này. Người ta sẽ chế giễu nó và ai qua lại nơi đây cũng phải lắc đầu. Họ sẽ sửng sốt khi thấy thành này bị tiêu hủy như thế nào.

9 Một đạo quân thù sẽ bao vây thành, không cho ai đi ra để kiếm thức ăn. Ta sẽ khiến chúng bị đói đến nỗi chúng phải ăn thịt con trai con gái mình và rồi ăn thịt lẫn nhau.

10 Trong khi những kẻ đi với người đang nhìn thì hãy đập bể bình gốm đó.

11 Rồi nói như sau: CHÚA Toàn Năng phán: Ta sẽ đập dân này và thành này ra như người ta đập bể bình gốm tan tành đến nỗi không thể hàn gắn lại được. Những kẻ chết sẽ bị chôn ở đây, tại Tô-phết, vì không còn nơi nào khác để chôn chúng.

12 Đây là điều ta sẽ làm cho dân này và nơi này, CHÚA phán vậy. Ta sẽ khiến thành này trở thành Tô-phết.

13 Nhà cửa trong Giê-ru-sa-lem và các cung vua sẽ trở nên như nhớp như nơi Tô-phết này vì dân chúng đã bái lạy các thần trên mái nhà† chúng. Chúng bái lạy các ngôi sao, đốt hương tôn kính chúng và dâng của lễ uống cho các thần khác.”

14 Sau khi Giê-rê-mi rời Tô-phết, nơi CHÚA bảo ông nói tiên tri thì ông đi đến đền thờ Chúa, đứng trong sân và nói cùng toàn dân rằng:

15 “CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Ta sẽ sớm mang đại nạn đến cho Giê-ru-sa-lem và các làng mạc quanh nó như ta đã nói trước. Việc đó sẽ xảy ra vì dân chúng rất ngoan cố không thèm nghe lời ta phán.’”

20

Ba-sua sẽ bị bắt

1 Ba-sua, con Im-mê là thầy tế lễ và là viên chức cao cấp nhất trong đền thờ CHÚA. Khi nghe Giê-rê-mi nói tiên tri trong sân đền thờ

2 thì ông bắt đánh đòn nhà tiên tri Giê-rê-mi. Ông cho cùm tay chân Giê-rê-mi vào hai khối gỗ lớn và nhốt ở Cổng Trên của Bên-gia-min trong đền thờ Chúa.

3 Hôm sau khi Ba-sua tháo Giê-rê-mi ra khỏi hai khối gỗ thì Giê-rê-mi bảo ông rằng, “Tên Chúa đặt cho người không phải là Ba-sua nữa. Bây giờ tên Ngài đặt cho người là Kinh hoàng Tử Phía.

4 CHÚA phán như sau: Ta sẽ sớm mang sự kinh hoàng đến cho người và bạn hữu người. Người sẽ chứng kiến kẻ thù giết các bạn hữu người bằng gươm. Rồi ta sẽ trao toàn dân Giu-đa vào tay vua Ba-by-lôn, người sẽ dày chúng làm tù binh sang Ba-by-lôn và giết chúng bằng gươm.

5 Ta sẽ trao hết của cải thành này cho kẻ thù, đồ đạc, châu báu, kho tàng của các vua Giu-đa. Quân thù sẽ mang tất cả những của báu đó sang Ba-by-lôn.

6 Còn về phần người, Ba-sua, người và mọi người trong nhà người sẽ bị bắt làm tù binh. Người sẽ bị dày qua Ba-by-lôn, nơi người sẽ chết và được

† 19:13: *mái nhà* Thời xưa người ta nhà có mái bằng để làm thêm phòng.

chôn, người, bạn hữu người là những người mà người đã tiên tri đối trá với họ.”

Lời phán nài thứ năm của Giê-rê-mi

7 Lạy CHÚA, Ngài đã gạt tôi, tôi đã bị gạt.

Ngài mạnh hơn tôi, nên Ngài đã thắng.

Tôi đã trở thành trò cười;

Mọi người đều chế giễu tôi suốt ngày.

8 Mỗi khi tôi nói là tôi phải hết.

Tôi luôn luôn thét lên,

vì những sự bạo ngược và hủy diệt.

Tôi thuật lại cho dân chúng điều tôi nhận từ CHÚA,

nhưng rốt cuộc tôi chỉ chuốc lấy sỉ nhục.

Người ta chế giễu tôi suốt ngày.

9 Đôi khi tôi tự nhủ,

“Thôi hãy quên CHÚA đi.

Đừng nói đến danh Ngài nữa.”

Nhưng lúc đó thì lời Ngài như lửa thiêu đốt trong lòng tôi,

thấu vào xương cốt tôi.

Tôi không thể nào giữ mãi trong lòng được,

rốt cuộc tôi không giữ được nữa, phải nói ra.

10 Tôi nghe nhiều người thì thầm về tôi rằng:

“Sự kinh hoàng vậy nó bốn bề!

Hãy nói về nó! Hãy mách với các quan cai trị về nó.”

Bạn bè tôi chỉ mong tôi sơ hở.

Chúng tôi, “Chắc mình phỉnh nó được

để đánh bại nó và trả thù.”

11 Nhưng CHÚA bảo hộ tôi như một chiến sĩ mạnh bạo,

nên những kẻ đuổi theo tôi sẽ ngã té;

chúng sẽ không thể nào đánh bại được tôi.

Chúng sẽ xấu hổ vì thất bại,

sẽ không ai quên điều sỉ nhục của chúng.

12 Lạy CHÚA Toàn Năng, Ngài thử nghiệm người lành;

Ngài dò xét tận đáy lòng và tâm tư mỗi người.

Tôi đã cho Ngài biết lời tranh luận của tôi với chúng,

nên xin cho tôi nhìn thấy

sự trừng phạt xứng đáng Ngài giáng trên chúng.

13 Hãy xướng hát cho CHÚA!

Hãy ca tụng Ngài!

Vì Ngài giải cứu người nghèo

khỏi quyền lực kẻ độc ác.

Lời phán nài thứ sáu của Giê-rê-mi

14 Ngày tôi sinh đáng bị nguyên rủa;

nguyên cho ngày ấy không phước hạnh gì khi mẹ tôi sinh tôi ra.

15 Nguyên cho người báo tin cho cha tôi rằng,

“Ông có con trai!” thì người ấy bị nguyên rủa.
Tin đó khiến cha tôi rất mừng.

¹⁶ Nguyện người đó như các thành

bị CHÚA hủy diệt* không thương xót.

Nguyện người nghe tiếng than khóc vào buổi sáng
và tiếng chiến trận vào buổi trưa,

¹⁷ vì người không giết tôi cho rồi trước khi tôi ra đời.

Lúc đó bụng mẹ tôi sẽ là nấm mồ cho tôi;

Bụng mẹ tôi sẽ mang thai mãi mãi.

¹⁸ Tại sao tôi phải lọt lòng mẹ?

Đời tôi chỉ biết khổ nhọc và sầu não,
và mạng sống tôi sẽ chấm dứt trong hố nhục.

21

CHÚA từ chối lời cầu xin của vua Xê-đê-ki-a

¹ Lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi như sau. Lời Ngài phán khi Xê-đê-ki-a, vua Giu-đa sai Ba-sua*, con Manh-ki-gia và thầy tế lễ Xô-phô-ni, con Ma-a-sê-gia đến cùng Giê-rê-mi

² nói rằng, “Hãy cầu hỏi CHÚA cho chúng ta biết chuyện gì sẽ xảy ra vì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đang tấn công chúng ta. Có thể CHÚA sẽ làm phép lạ giải cứu chúng ta như Ngài đã làm xưa kia để Nê-bu-cát-nết-xa thôi tấn công chúng ta và rút về nước.”

³ Nhưng Giê-rê-mi trả lời rằng, “Hãy nói với vua Xê-đê-ki-a như thế này:

⁴ CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Các người có vũ khí chiến tranh trong tay để tự vệ chống lại vua Ba-by-lôn và quân Ba-by-lôn đang bao vây vách thành. Nhưng ta sẽ biến các vũ khí đó ra vô dụng. Ta sẽ sớm đưa chúng vào trong trung tâm thành phố này.

⁵ Trong cơn thịnh nộ ta, cơn giận phừng phừng, chính ta sẽ đánh lại các người bằng quyền năng và sức mạnh vô song của ta.

⁶ Ta sẽ giết mọi sinh linh trong Giê-ru-sa-lem, từ người cho đến súc vật. Tất cả sẽ chết vì dịch lệ.’

⁷ CHÚA phán, ‘Rồi ta sẽ trao Xê-đê-ki-a, vua Giu-đa, các sĩ quan, và toàn dân Giê-ru-sa-lem mà chưa chết vì dịch lệ và chiến tranh hay đói kém vào tay Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Ta sẽ khiến những kẻ thắng trận muốn giết dân Giu-đa cho nên dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đều bị tử trận. Nê-bu-cát-nết-xa sẽ không tỏ chút từ bi hay thương hại nào cho chúng cả!’

⁸ Ngoài ra cũng bảo dân cư Giê-ru-sa-lem: CHÚA phán: Ta sẽ cho các người chọn giữa cái sống và cái chết.

⁹ Ai ở lại Giê-ru-sa-lem sẽ bị chết trận, chết đói, hay chết vì dịch lệ. Nhưng ai đi ra đầu hàng người Ba-by-lôn đang tấn công các người thì sẽ sống. Ai rời thành thì sẽ cứu được mạng mình như thể chiến lợi phẩm.

* **20:16:** các thành bị CHÚA hủy diệt Tức hai thành Xô-dôm và Gô-mô-rơ. Xem Sáng 19.

* **21:1:** Ba-sua Đây không phải là Ba-sua nói đến trong Giê 20:1.

¹⁰ CHÚA phán, ‘Đúng, ta đã nhất quyết gây khốn khổ cho thành này và sẽ không giúp đỡ nó. Ta sẽ trao nó vào tay vua Ba-by-lôn và người sẽ thiêu hủy nó.’ ”

¹¹ Hãy bảo cho hoàng gia Giu-đa như sau:

“Hãy nghe lời CHÚA phán.

¹² Hỡi nhà Đa-vít, CHÚA phán như sau:

Mỗi sáng các người phải phân xử mọi người cho công bình.

Hãy giải cứu người bị cướp bóc

khỏi quyền lực của kẻ tấn công nó.

Nếu không, ta sẽ nổi giận cùng người.

Cơn giận ta sẽ như lửa hừng không ai dập tắt được,
vì các người đã làm điều ác.

¹³ Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta nghịch lại người,

người là thành ở trên đỉnh núi,

nhìn xuống thung lũng này,” CHÚA phán vậy.

Người bảo, “Không ai có thể tấn công chúng ta
hay xâm nhập được vào trong thành kiên cố của chúng ta.”

¹⁴ CHÚA phán, “Ta sẽ giáng cho người sự trừng phạt tương xứng.

Ta sẽ đốt rừng người, gây ra một trận hỏa hoạn
thiêu đốt mọi thứ quanh người!”

22

Sự trừng phạt các vua gian ác

¹ CHÚA phán như sau: “Hãy đi xuống cung vua Giu-đa và nói tiên tri tại đó như sau:

² ‘Hỡi vua Giu-đa, đang trị vì trên ngôi Đa-vít hãy nghe lời CHÚA phán. Người, các sĩ quan, và toàn dân người là những người đi qua các cổng này hãy nghe đây!’

³ CHÚA phán: Hãy làm điều công bình và phải chăng. Hãy cứu người bị cướp bóc khỏi tay kẻ cướp bóc. Đừng ngược đãi hay làm hại khách ngoại quốc, trẻ mồ côi hay đàn bà góa. Đừng giết hại những lương dân vô tội tại đây.

⁴ Nếu các người vâng theo các mệnh lệnh này thì các vua ngồi trên ngôi Đa-vít sẽ cõi quân xa và ngựa đi qua các cổng này cùng với quần thần và dân chúng mình.

⁵ CHÚA phán, ‘Nhưng nếu các người không vâng theo những mệnh lệnh này thì ta lấy danh ta mà thề rằng cung vua sẽ trở nên trống hoang tàn.’ ”

⁶ CHÚA phán như sau về cung điện nơi vua Giu-đa ở:

“Người như cây cao lớn trong rừng Ghi-lê-át,
như đỉnh núi Li-băng.

Nhưng ta sẽ biến người ra sa mạc,

biến thành những thị trấn hoang vu không ai ở.

7 Ta sẽ sai người đến tiêu diệt cung vua,
mỗi người mang khí giới mình.
Chúng sẽ chặt hết các cây đà
bằng gỗ hương nam xinh đẹp của người, rồi ném vào lửa.

8 Dân chúng từ nhiều nước sẽ đi ngang thành này và hỏi nhau, ‘Tại sao CHÚA đối với thành lớn Giê-ru-sa-lem này kinh khủng như vậy?’

9 Người ta sẽ trả lời: ‘Vì dân Giu-đa đã không vâng giữ giao ước với CHÚA là Thượng Đế của họ. Họ bái lạy và phục vụ các thần khác.’ ”

Sự đoán phạt Giô-a-cha

10 Đùng than khóc cho vua đã qua đời*
hay buồn rầu vì người.
Nhưng hãy than khóc cho vua bị đày đi xa†,
vì người sẽ không trở về
hay nhìn thấy quê hương mình nữa.

11 Vì CHÚA phán như sau về Giô-a-cha‡, con trai Giô-xia, lên ngôi vua Giu-đa sau khi cha mình qua đời và người đã rời nơi này: “Người sẽ không trở về nữa.

12 Người sẽ chết nơi mình bị đày và sẽ không còn thấy lại mảnh đất này.”

Sự trừng phạt dành cho

Giê-hô-gia-kim

13 “Khốn cho kẻ làm điều bất chính
để xây nhà mình,
lường gạt dân chúng để xây phòng ốc mình.
Nó bắt người ta làm không công,
không trả thù lao cho họ.
14 Nó nói, ‘Ta sẽ xây một lâu đài lớn cho ta
có thật nhiều phòng trên sân thượng.’
Vậy nó xây lâu đài có nhiều cửa sổ rộng
dùng gỗ hương nam làm vách,
rồi sơn vách màu đỏ.
15 Có phải vì dùng nhiều gỗ hương nam mà khiến người thành vua lớn
không?
Cha người có đủ món ăn thức uống
là mãn nguyện rồi.
Người làm điều hợp lý và công bằng,
Cho nên mọi việc người làm đều thành công.
16 Người giúp đỡ những kẻ nghèo khó túng thiếu,
cho nên việc gì người làm cũng thành công.

* **22:10: vua đã qua đời** Đây là vua Giô-xia bị giết trong trận chiến chống quân Ai-cập vào năm 609 trước Công nguyên. † **22:10: vua bị đày đi xa** Đây là vua Giô-a-cha, con vua Giô-xia. Ông lên ngôi sau khi Giô-xia qua đời. Ông cũng có tên là Sa-lum. Vua Nê-cô của Ai-cập đánh bại vua Giô-xia và truất Giô-a-cha khỏi ngôi vua Giu-đa, cầm tù ông ta ở Ai-cập. ‡ **22:11: Giô-a-cha** Bản Hê-bơ-rơ ghi “Sa-lum,” một tên khác của Giô-a-cha.

Biết Thượng Đế là như thế đó,”

CHÚA phán vậy.

17 “Còn người chỉ tìm kiếm và nghĩ đến chuyện thủ lợi bất lương.

Nếu cần giết kẻ vô tội

để đạt mục đích người cũng làm.

Người tha hồ làm hại kẻ khác và ăn cắp của họ.”

18 Vì thế CHÚA phán như sau về Giê-hô-gia-kim,

con Giô-xia, vua Giu-đa:

Dân Giu-đa sẽ không than khóc

khi Giê-hô-gia-kim qua đời

rằng, “Ôi, anh tôi ơi,”

hay “Ôi, huynh trưởng tôi ơi.”

Cũng sẽ không khóc cho người rằng:

“Ôi, chủ ơi,” hay “Ôi, vua ơi.”

19 Chúng sẽ chôn người như chôn con lừa, kéo xác người đi

và ném ra ngoài cổng thành Giê-ru-sa-lem.

20 Hỡi Giu-đa, hãy đi lên Li-băng mà than khóc.

Hãy cho người ta nghe tiếng người trong Ba-san,

Hãy khóc lớn từ A-ba-rim,

vì các bạn hữu người đều đã chết cả rồi!

21 Hỡi Giu-đa, khi người thịnh vượng,

ta đã cảnh cáo người,

nhưng người nói, “Tôi sẽ không thềm nghe.”

Từ khi còn trẻ người đã hành động như thế rồi;

người không hề vâng lời ta.

22 Sự trừng phạt ta sẽ thổi bay các kẻ chặn chiêng người, như gió bão,

xô đẩy các bạn hữu người vào cảnh tù đầy.

Rồi người sẽ thực sự xấu hổ và sỉ nhục

vì mọi điều ác người làm.

23 Này vua, người sống trong cung điện,

ấm cúng trong phòng bằng gỗ hương nam[§] của người.

Nhưng khi sự trừng phạt người đến,

thì người sẽ rên rỉ như đàn bà đang sinh con!

Sự đoán phạt dành cho

Giê-hô-gia-kim

24 CHÚA phán, “Thật như ta hằng sống, hỡi Giê-hô-gia-kim, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, dù cho người là nhẵn đóng ấn* trên tay phải ta đi nữa, ta cũng sẽ lột ra,

25 trao người vào tay những kẻ muốn giết người, những kẻ người sợ, vào tay Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn và vào tay người Canh-đê.

26 Ta sẽ quăng người và mẹ người vào một xứ khác không phải là nơi mà các người sinh ra nhưng cả hai đều sẽ chết tại đó.

§ 22:23: *phòng bằng gỗ hương nam* Đền vua ở Giê-ru-sa-lem được xây bằng gỗ hương nam (hay bá hương) của Li-băng. Xứ Li-băng rất nổi tiếng về loại gỗ này. * 22:24: *nhẵn đóng ấn* Một loại ấn đeo trên ngón tay như nhẫn.

27 Chúng sẽ muốn trở về nhưng không trở về được.”

28 Giê-hô-gia-kin như bình gốm bể
bị người ta quăng đi;
như vật phế thải.

Tại sao Giê-hô-gia-kin
và con cái người bị ném bỏ
và bị đày sang nước ngoài?

29 Đất ơi, hồi đất Giu-đa,
hãy nghe lời CHÚA phán đây!

30 CHÚA phán như sau:

“Hãy ghi trong sử ký về Giê-hô-gia-kin như sau:

Người là cha không có con,
đòi người là một chuỗi thất bại.

Không ai trong vòng dòng dõi người sẽ thành công;
chẳng ai được ngồi trên ngôi Đa-vít,
hay trị vì trên Giu-đa.”

23

Các lãnh tụ độc ác của Giu-đa

1 CHÚA phán, “Khốn cho các lãnh tụ Giu-đa là những kẻ phân tán và tiêu diệt dân ta,

2 Chúng chịu trách nhiệm đối với dân chúng cho nên CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán cùng chúng như sau: Các người đã phân tán dân ta, đánh đuổi họ đi, không chăm sóc họ nên ta sẽ trừng phạt người về những điều ác người làm,” CHÚA phán vậy.

3 “Ta đã đày dân ta qua các xứ khác nhưng ta sẽ gom góp những kẻ sống sót trở về trong xứ mình. Rồi chúng sẽ sinh con để cái đồng đảo.

4 Ta sẽ đặt những lãnh tụ mới trên dân ta là người sẽ chăm sóc chúng. Dân ta sẽ không sợ hãi hay kinh hoàng nữa, sẽ chẳng còn ai bị thất lạc,” CHÚA phán vậy.

Một nhánh mới sẽ mọc lên

5 CHÚA phán, “Sẽ đến ngày ta ươm một nhánh tốt
từ nhà Đa-vít.

Người sẽ là một vị vua cai trị rất khôn ngoan;
làm điều công bằng hợp lý trong xứ.

6 Trong triều đại người, Giu-đa sẽ được cứu,
và Ít-ra-en sẽ sống yên ổn.

Danh Ngài là: CHÚA làm Điều Phải*.”

7 CHÚA phán, “Sẽ có ngày dân chúng không còn nói, ‘Thật như CHÚA hằng sống là đáng đã mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập ...’

* 23:6: **CHÚA làm Điều Phải** Đây là một lối chơi chữ. Trong tiếng Hê-bơ-rơ cụm từ này nghe như tên của Xê-đê-kia, vua Giu-đa khi lời tiên tri này được công bố nhưng Giê-rê-mi nói về một vua khác.

⁸ mà họ sẽ nói một điều mới, “Thật như CHÚA hằng sống là Đấng mang dòng dõi Ít-ra-en ra khỏi xứ miền Bắc và khỏi các xứ mà Ngài đã lưu đày họ ...’ Rồi dân Ít-ra-en sẽ sống trong xứ mình.”

*Các nhà tiên tri giả
sẽ bị trừng phạt*

⁹ Có lời phán cho các nhà tiên tri:

Ta đau lòng lắm.

Xương cốt ta run rẩy.

Ta giống như người say,
như kẻ say rượu vì CHÚA
và vì lời thánh của Ngài.

¹⁰ Đất Giu-đa đầy những kẻ ngoại tình.

Vì vậy CHÚA đã nguyện rửa đất.

Xứ đã trở nên tiêu điều,
Các đồng cỏ đã khô héo cả.

Dân chúng rất độc ác
và lạm dụng sức mạnh mình.

¹¹ “Cả tiên tri và thầy tế lễ
sống như thể không có Thượng Đế.

Ta thấy chúng làm chuyện ác
ngay trong đền thờ ta,” CHÚA phán vậy.

¹² “Cho nên chúng sẽ sống trong nguy hiểm.

Chúng sẽ bị đẩy vào trong bóng tối,
nơi chúng sẽ bị đánh bại.

Ta sẽ mang thảm họa đến cho chúng
trong năm ta trừng phạt chúng,” CHÚA phán vậy.

¹³ “Ta đã thấy các tiên tri trong Xa-ma-ri làm bậy.

Các tiên tri đó nói tiên tri nhân danh Ba-anh
và dẫn dân Ít-ra-en đi sai lạc.

¹⁴ Ta cũng đã thấy các tiên tri trong Giê-ru-sa-lem

làm những việc kinh khủng.

Chúng phạm tội ngoại tình
và sống bằng những lời dối gạt.

Chúng xúi giục những kẻ làm ác,
cứ tiếp tục làm ác thêm,

Cho nên dân chúng tha hồ phạm tội.

Những kẻ đó như thành Xô-đôm.

Đối với ta dân cư Giê-ru-sa-lem
thật chẳng khác nào thành Gô-mô-rơ!”

¹⁵ Cho nên CHÚA Toàn Năng phán như sau về các nhà tiên tri:

“Ta sẽ khiến các nhà tiên tri đó ăn vật đắng

và uống nước độc,
vì các nhà tiên tri của Giê-ru-sa-lem
đã rải điều ác khắp xứ.”

16 CHÚA Toàn Năng phán như sau:

“Đừng để ý đến những lời các nhà tiên tri đó nói cùng các người.

Chúng đang phỉnh gạt các người.

Chúng nói theo những dị tượng

do mình bịa đặt ra,

không phải do ta mà đến.

17 Chúng nói cùng những kẻ ghét ta rằng:

‘CHÚA phán: Các người sẽ bình yên.’

Chúng nói cùng những kẻ ương ngạnh

và hành động theo ý riêng rằng:

‘Chẳng có điều gì xấu xảy ra cho người đâu.’

18 Nhưng chẳng có nhà tiên tri nào trong vòng chúng

đứng trong hội đồng các thiên sứ[†]

để thấy hay nghe lời của CHÚA cả.

Chẳng ai trong chúng nó để ý đến lời phán của Ngài.

19 Nay, sự trừng phạt của CHÚA sẽ đến như vũ bão.

Cơn thịnh nộ Ngài như cuồng phong.

Nó sẽ đến đổ trên đầu những kẻ độc ác đó.

20 Cơn giận Ngài không nguôi

cho đến khi Ngài hoàn thành điều Ngài định làm.

Khi ngày ấy xong rồi,

thì các người sẽ hiểu rõ điều này.

21 Ta không sai các nhà tiên tri đó,

nhưng chúng tự ý đi rao lời mình.

Ta không hề phán cùng chúng,

vậy mà chúng vẫn cứ nói tiên tri.

22 Nếu chúng đã đứng trong hội các thiên sứ,

chúng hẳn đã rao sứ điệp ta cho dân ta.

Chúng hẳn đã khuyên dân ta quay khỏi lối ác,

và khỏi hành động gian tà của mình.”

23 CHÚA phán, “Ta là Thượng Đế ở gần,

mà cũng là Thượng Đế rất xa.”

24 “Không ai có thể trốn tránh

khỏi mặt ta được,” CHÚA phán vậy.

CHÚA phán, “Ta ở khắp trời đất,”

25 “Ta đã nghe các nhà tiên tri nhân danh ta nói dối. Chúng bảo, ‘Tôi thấy chiêm bao! Tôi được báo mộng!’

26 Chuyện đó còn ở trong đầu của các nhà tiên tri dối trá đó bao lâu nữa? Chúng nói tiên tri do trí tưởng tượng của mình.

[†] 23:18: *hội đồng các thiên sứ* Người thời Cựu Ước thường mô tả Thượng Đế như là vị lãnh đạo của một hội đồng các nhân vật trên thiên đàng (thiên sứ). So các khúc Thánh Kinh trong I Vua 22:19-23, Ê-sai 6:1-8, và Gióp 1, 2.

27 Chúng tìm cách làm cho dân Giu-đa quên ta bằng cách thuật cho nhau về những điềm chiêm bao đó. Các tổ tiên chúng cũng quên ta như thế và bái lạy Ba-anh.”

28 CHÚA hỏi, “Rơm rạ có giống như lúa mì không? Nếu một nhà tiên tri muốn thuật lại chiêm bao mình thì cứ việc! Nhưng người nghe sứ điệp của ta phải thuật lại cho chân thật!”

29 CHÚA hỏi, “Lời ta chẳng phải như lửa đốt sao? Sứ điệp của ta chẳng phải như búa đập vỡ đá sao?”

30 CHÚA phán, “Cho nên, hãy để ý, ta nghịch lại các nhà tiên tri giả. Chúng cứ đánh cắp lời lẽ của nhau rồi nói rằng đó là lời ta.”

31 CHÚA phán, “Hãy chú ý đây: Ta nghịch lại các nhà tiên tri giả. Chúng dùng lời mình nói và giả mạo như là lời ta.”

32 CHÚA phán, “Hãy để ý: ta nghịch lại các nhà tiên tri nói tiên tri về các điềm chiêm bao giả. Chúng dẫn dân ta đi lầm lạc bằng những lời dối trá và bằng sự dạy dỗ giả dối của chúng! Ta không sai hay truyền cho chúng làm gì cho ta cả. Chúng không giúp được gì cho dân Giu-đa hết,” CHÚA phán vậy.

Sứ điệp không vui từ Chúa

33 “Giả sử có người nào thuộc dân Giu-đa, một nhà tiên tri, hay một thầy tế lễ hỏi người: ‘Này Giê-rê-mi, lời CHÚA đè nặng trên ông như thế nào?’ Thì người phải đáp với chúng rằng, ‘Chính các người mới là gánh nặng‡ cho CHÚA, nên Ngài phán, ta sẽ ném các người xuống.’

34 Nếu có một nhà tiên tri, thầy tế lễ hay ai trong dân chúng bảo, ‘Đây là sấm truyền của CHÚA.’ Người ấy nói dối, ta sẽ trừng phạt nó cùng cả nhà nó.

35 Các người phải hỏi nhau như sau: ‘CHÚA trả lời ra sao?’ hay ‘CHÚA phán thế nào?’

36 Nhưng các người sẽ không bao giờ được nói, ‘Đây là sấm truyền của CHÚA,’ vì điều người nói là lời người bịa đặt ra thôi. Người đã giả mạo lời của Thượng Đế Hằng Sống của chúng ta, CHÚA Toàn Năng.

37 Người phải bảo các nhà tiên tri như sau: ‘CHÚA đáp thế nào với người?’ hay ‘CHÚA nói thế nào?’

38 Nhưng không nên nói, ‘Đây là sấm truyền của CHÚA.’ Vì nếu người nói như thế thì CHÚA phán: Vì người nói rằng ‘Đó là sấm truyền của CHÚA,’ mặc dù ta không có bảo người nói những lời ấy,

39 Cho nên hãy nghe đây: Ta sẽ túm và ném người ra khỏi mặt ta, cùng với Giê-ru-sa-lem mà ta đã ban cho tổ tiên người và cho người.

40 Ta sẽ khiến cho người hổ nhục đời đời, sự hổ nhục đó sẽ không bao giờ bị quên lãng.”

24

Trái vả tốt và trái vả xấu

‡ 23:33: **gánh nặng** Nguyên văn Hê-bơ-rơ dùng chữ “ma-xa” có nghĩa là “sấm ngôn” hay “gánh nặng.”

1 Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn bắt Giê-hô-gia-kin*, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa, các quần thần cùng tất cả những thợ khéo, thợ đồng của Giu-đa. Vua bắt họ khỏi Giê-ru-sa-lem và đày sang Ba-by-lôn. Lúc ấy CHÚA chỉ cho tôi hai giỏ trái vả đặt trước đền thờ CHÚA.

2 Một giỏ đựng toàn trái vả tốt, như trái chín sớm đầu mùa. Nhưng giỏ kia toàn trái vả hư thối không ăn được.

3 CHÚA hỏi tôi, "Hỡi Giê-rê-mi, người thấy gì?"

Tôi thưa, "Tôi thấy các trái vả. Trái tốt thì thật tốt, nhưng trái xấu thì hư thối không ăn được."

4 Rồi CHÚA phán cùng tôi:

5 "CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: 'Chúng là những người tốt giống như những trái vả tốt này mà ta đã đuổi ra khỏi xứ và đày sang Ba-by-lôn.'

6 Ta sẽ chăm nom chúng và mang chúng về lại trong xứ Giu-đa. Ta sẽ không lôi chúng xuống mà nâng đỡ chúng lên. Ta sẽ không nhổ chúng lên nhưng ta sẽ trồng chúng để chúng mọc.

7 Ta sẽ khiến chúng muốn biết rằng ta là CHÚA. Chúng sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Thượng Đế chúng vì chúng sẽ hết lòng trở lại cùng ta.' "

8 "CHÚA phán như sau: 'Nhưng giống những trái vả hư, không ăn được, ta sẽ lập Xê-đê-kia làm vua Giu-đa, các quần thần, và những kẻ sống sót ở Giê-ru-sa-lem, và kể cả những kẻ sống ở Ai-cập nữa.'

9 Ta sẽ khiến chúng trở thành vật ghê tởm, một thứ mà tất cả các dân tộc trên đất xem như là dân độc ác. Họ sẽ chế giễu chúng, kể chuyện khô hài về chúng, chỉ ngón tay vào chúng và nguyền rủa chúng ở bất cứ nơi nào ta phân tán chúng.

10 Ta sẽ sai chiến tranh, đói kém, bệnh tật theo đuổi chúng. Ta sẽ tấn công chúng cho đến khi tất cả đều bị giết. Rồi chúng sẽ không còn ở trong xứ mà ta đã ban cho chúng cùng tổ tiên chúng.' "

25

Tóm tắt những lời giảng dạy của Giê-rê-mi

1 Đây là sứ điệp cho Giê-rê-mi về toàn thể dân Giu-đa. Ông nhận sứ điệp này vào năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim*, con Giô-xia, vua Giu-đa, và năm thứ nhất đời Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn.

2 Sứ điệp mà tiên tri Giê-rê-mi rao cho toàn dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem như sau:

3 "Trong hai mươi ba năm qua CHÚA phán cùng ta nhiều lần. Ta đã làm tiên tri từ năm thứ mười ba đời Giô-xia, con Am-môn, vua Giu-đa. Ta đã rao truyền lời CHÚA cho các người từ lúc đó đến nay, nhưng các người không chịu nghe.

* 24:1: **Giê-hô-gia-kin** Bản Hê-bơ-rơ ghi "Giê-cô-nia," một tên khác của vua Giê-hô-gia-kin, người bị bắt làm tù binh vào năm 597 trước Công nguyên. * 25:1: **năm thứ tư đời vua Giê-hô-gia-kim** Tức khoảng năm 605 trước Công nguyên.

4 CHÚA đã sai các tôi tớ Ngài là các nhà tiên tri đến cùng các người nhiều lần nhưng các người không thèm nghe cũng không thèm để ý đến họ.

5 Các nhà tiên tri đó đã nói, ‘Hãy lia bỏ đường lối ác của các người. Đừng làm quấy nữa để các người có thể ở trong xứ CHÚA ban cho các người và tổ tiên cư ngụ đời đời.’

6 Đừng đi theo các thần khác để phục vụ chúng hay bái lạy chúng. Đừng chọc giận ta, CHÚA các người, bằng cách bái lạy các thần tượng do chính tay các người làm ra, nếu không ta sẽ trừng phạt các người†.

7 Nhưng dân Giu-đa không chịu nghe ta,” CHÚA phán vậy. “Các người chọc giận ta bằng cách bái lạy các thần tượng do tay mình làm ra, vì thế cho nên ta trừng phạt các người.”

8 Cho nên CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Vì các người không nghe theo các lời ta

9 nên CHÚA phán, ta sẽ mang tất cả các dân miền Bắc‡ cùng tôi tớ là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đến. Ta sẽ mang chúng đến đánh dân Giu-đa, tất cả mọi người sống ở đây, và các dân sống quanh các người nữa. Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt các xứ đó và khiến nó hoang tàn đời đời. Người ta sẽ sửng sốt khi thấy ta tiêu diệt các xứ đó tới bởi ra sao.

10 Ta sẽ chấm dứt tiếng hoan ca, tiếng cô dâu chú rể, tiếng người xay cối. Ta cũng sẽ cất luôn ánh sáng đèn.

11 Cả miền đó sẽ trở thành sa mạc hoang vu, các dân đó sẽ làm tôi mọi cho vua Ba-by-lôn trong bảy mươi năm.

12 Sau bảy mươi năm ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và toàn thể dân tộc người vì sự độc ác của chúng,” CHÚA phán vậy. “Ta sẽ khiến xứ đó thành sa mạc đời đời.

13 Ta sẽ khiến những điều kinh khủng xảy đến cho Ba-by-lôn như ta đã nói, mọi điều mà Giê-rê-mi đã nói tiên tri về các dân tộc ngoại quốc, những lời cảnh cáo ghi trong sách này.

14 Thật vậy, chúng cũng sẽ làm tôi mọi cho các dân và các vua lớn. Ta sẽ giáng trên chúng những sự trừng phạt tương xứng với các việc ác mà tay chúng đã gây ra.”

Sự xét xử các dân

15 CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en bảo ta như sau: “Cơn giận ta như rượu trong ly. Hãy lấy ly khỏi tay ta và bắt những dân mà ta sắp sai người đến uống cơn giận ta trong ly này.

16 Chúng sẽ uống cơn thịnh nộ ta và đi lạng quạng như người điên vì chiến tranh mà ta sắp mang đến giữa chúng nó.”

17 Vậy tôi lấy ly khỏi tay Chúa và đi đến bắt các dân uống ly đó.

18 Tôi đưa rượu ấy cho dân Giê-ru-sa-lem và dân thuộc các thị trấn Giu-đa, các vua và các quân thần của Giu-đa để họ trở thành hoang tàn. Vì

† 25:6: *nếu không ... trừng phạt các người* Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản Hê-bơ-rơ ghi “Đừng làm những điều ấy thì ta sẽ không trừng phạt các người.” ‡ 25:9: *miền Bắc* Quân Ba-by-lôn đến từ hướng đó để tấn công Giu-đa. Đạo quân của các dân miền Bắc và Đông của Ít-ra-en thường đến từ phương ấy để tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

thế, mọi người sẽ sửng sốt về sự việc xảy ra. Họ dùng tên chúng nó để nguyền rủa kẻ khác cho đến ngày nay.

¹⁹ Tôi cũng khiến các dân sau đây uống cơn thịnh nộ của Chúa: vua Ai-cập, các tôi tớ, quần thần cùng dân tộc người,

²⁰ tất cả các ngoại kiều sống ở đó; tất cả các vua trong đất U-xơ; các vua Phi-li-tin tức vua của các thành Ách-kê-lôn, Ga-xa, Éc-rôn, và dân sống sót ở Ách-đốt;

²¹ dân Ê-đôm, Mô-áp, và Am-môn;

²² tất cả các vua Ty-rơ và Xi-đôn;

tất cả các vua của các xứ vùng duyên hải, phía bên kia biển;

²³ các dân Đê-đan, Thê-ma và Bu-xơ; tất cả những dân cắt tóc ngắn;

²⁴ các vua Á-rập; vua của các bộ lạc pha giống trong sa mạc;

²⁵ tất cả các vua Xim-ri, Ê-lam, và Mê-đi-a;

²⁶ và tất cả các vua miền Bắc, gần và xa, hết người này đến người kia. Tôi bắt các nước trên đất uống ly thịnh nộ của Chúa, nhưng vua Ba-by-lôn sẽ uống ly đó sau khi các vua kia đã uống xong.

²⁷ “Rồi bảo chúng, ‘CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy uống ly thịnh nộ của ta. Hãy say sưa và mưa ra đi. Hãy té nhào, đừng ngồi dậy nữa vì chiến tranh mà ta sắp đưa đến giữa các người!’

²⁸ Nếu chúng không nhận ly từ tay người thì hãy bảo chúng rằng, CHÚA Toàn Năng phán như sau: Người phải uống ly này.

²⁹ Kia! Người phải làm chứng về điều ấy vì ta sẽ mang thảm họa đến cho Giê-ru-sa-lem, thành được gọi bằng danh ta. Còn người nghĩ rằng sẽ thoát khỏi trừng phạt sao? Người chắc chắn sẽ bị trừng phạt! Thật vậy, ta sai chiến tranh đến cho tất cả các dân trên đất,” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

³⁰ “Còn người, hỡi Giê-rê-mi, hãy dùng những lời này nói tiên tri nghịch chúng nó.

Hãy nói với chúng nó rằng:

‘CHÚA sẽ găm lên từ trời

và hò hét từ đền thờ thánh Ngài.

Ngài sẽ găm thật to nghịch lại xứ của Ngài.

Ngài sẽ hò hét như người đập lên nho để làm rượu.

Ngài sẽ hò hét nghịch lại mọi dân trên đất.

³¹ Tiếng hét đó sẽ vang ra khắp đất, vì CHÚA sẽ truy tố mọi dân tộc.

Ngài sẽ phân xử để cho thấy các dân phạm tội ra sao,

Ngài sẽ dùng gươm giết kẻ ác,” CHÚA phán vậy.

³² CHÚA Toàn Năng phán như sau:

“Này, thảm họa sẽ đến trên dân này rồi dân khác.

Chúng đến như một trận cuồng phong mãnh liệt

từ miền xa xăm trên đất.”

³³ Lúc đó những kẻ bị CHÚA giết sẽ đầy dẫy từ đầu này đến đầu kia của trái đất. Không ai than khóc, lượm thây hay chôn cất chúng. Thây chúng sẽ bị bỏ nằm la liệt trên đất như phân vậy.

³⁴ Hỡi các lãnh tụ, hãy khóc lên!

Hãy khóc thảm thiết đi!

Hỡi các lãnh tụ của dân chúng,

hãy lăn trong bụi đất đi!

Vì đến giờ các người bị giết rồi.

Các người sẽ ngã và bị phân tán,

như các mảnh bể của bình gốm.

³⁵ Sẽ không có chỗ nào

cho các lãnh tụ trốn tránh cả;

chúng sẽ không thoát được.

³⁶ Ta nghe tiếng các lãnh tụ la hét.

Ta nghe các lãnh tụ khóc lóc thảm thiết,

vì CHÚA đang tiêu diệt xứ của chúng.

³⁷ Những đồng cỏ êm đềm

sẽ trở nên sa mạc hoang vu,

vì CHÚA đã nổi giận.

³⁸ Ngài đã ra khỏi hang như sư tử.

Đất chúng đã bị tiêu hủy

vì chiến tranh khùng khiếp mà Ngài đưa đến,

vì cơn thịnh nộ ghê gớm của Ngài.

26

Bài học của Giê-rê-mi ở đền thờ

¹ Sự điệp sau đây của CHÚA truyền cho Giê-rê-mi vào năm đầu tiên sau khi Giê-hô-gia-kim*, con Giô-xia lên ngôi vua Giu-đa.

² CHÚA phán như sau: “Giê-rê-mi, hãy đứng trong sân đền thờ của CHÚA và rao sứ điệp này cho toàn dân sống trong các thị trấn Giu-đa đang đến thờ phụng trong đền thờ CHÚA. Hãy cho chúng biết hết mọi điều ta bảo người, đừng bỏ sót lời nào.

³ Biết đâu chúng sẽ nghe người và quay lại khỏi lối ác. Nếu được như vậy ta sẽ đổi ý về dự định giáng thảm họa lên cho chúng vì điều ác chúng làm.

⁴ Hãy nói cùng chúng như sau: ‘CHỨA phán: Các người phải vâng lời ta và vâng giữ những lời giáo huấn ta truyền cho các người.

⁵ Các người phải nghe điều các tôi tớ tức các nhà tiên tri bảo các người. Ta đã sai họ đến với các người nhiều lần nhưng các người không thềm nghe.

* 26:1: năm đầu tiên ... Giê-hô-gia-kim Tức khoảng năm 609 trước Công nguyên.

6 Nếu các người không vâng lời ta, ta sẽ tiêu hủy đền thờ ta tại Giê-ru-sa-lem như ta đã hủy phá Lều Thánh ta tại Si-lô†. Khi ta làm điều ấy thì ta sẽ dùng Giê-ru-sa-lem để mọi dân trên đất nguyên rửa nó.”

7 Các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và toàn thể dân chúng nghe Giê-rê-mi nói những điều đó trong đền thờ CHÚA.

8 Sau khi Giê-rê-mi nói xong mọi điều CHÚA dặn ông thì các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, và mọi người túm bắt ông. Họ bảo, “Người chắc chắn phải chết!

9 Sao người dám nhân danh CHÚA nói tiên tri rằng đền thờ này sẽ bị tiêu hủy như đền thờ tại Si-lô? Sao người dám nói rằng Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành sa mạc hoang vu không ai ở?” Tất cả mọi người xúm quanh Giê-rê-mi trong đền thờ CHÚA.

10 Bấy giờ các viên chức Giu-đa nghe biết chuyện liền ra khỏi cung vua đi đến đền thờ CHÚA ngồi ở chỗ ra vào nơi Cổng Mới.

11 Các thầy tế lễ, tiên tri nói cùng các viên chức và toàn thể dân chúng rằng, “Giê-rê-mi phải chết vì dám nói tiên tri nghịch cùng Giê-ru-sa-lem, và chính các người đã nghe người nói.”

12 Giê-rê-mi liền nói với các viên chức Giu-đa và toàn thể dân chúng rằng: “CHÚA đã sai ta nói cho các người biết mọi điều mà các người đã nghe về đền thờ và thành này.

13 Bây giờ hãy thay đổi nếp sống, trở lại làm điều thiện và vâng theo CHÚA là Thượng Đế các người thì Ngài sẽ đổi ý không giáng tai họa mà Ngài đã báo trước cho các người.

14 Còn về phần ta, ta ở trong tay các người. Các người muốn làm gì cũng được.

15 Nhưng phải biết rõ một điều. Nếu các người giết ta, các người sẽ mang tội giết một người vô tội. Các người sẽ làm cho thành này và toàn thể dân cư sống trong đó mang tội nữa! Thật CHÚA có sai ta đến rao cho các người biết những lời này.”

16 Sau đó các viên chức và toàn thể dân chúng nói cùng các thầy tế lễ và nhà tiên tri rằng, “Người này không đáng chết. Điều ông ta nói là do CHÚA, Thượng Đế chúng ta bảo.”

17 Rồi các bô lão của Giu-đa đứng lên nói cùng toàn dân rằng,

18 “Mi-ca, người thành Mô-rê-sết làm tiên tri trong đời Ê-xê-chia, vua Giu-đa. Mi-ca nói cùng toàn dân Giu-đa rằng,

‘CHÚA Toàn Năng phán:

Giê-ru-sa-lem sẽ bị cày như đồng ruộng.

Nó sẽ thành một đồng đá vụn,

và đền thờ trên đồi‡ sẽ hoang vu và đầy bụi rậm.’

† 26:6: *Lều Thánh ta tại Si-lô* Nơi Thánh của CHÚA ở Si-lô có lẽ bị tiêu hủy vào thời Sa-mu-ên. Xem Giê 7 và I Sam 4. ‡ 26:18: *đền thờ trên đồi* Hay “gò cao,” một từ ngữ thường dùng để chỉ các nơi thờ cúng địa phương, chỗ dân chúng thờ cúng các thần giả.

19 Ê-xê-chia, vua Giu-đa và dân Giu-đa không giết Mi-ca. Các người biết Ê-xê-chia kính sợ Thượng Đế và tìm cách làm đẹp lòng Ngài. Vì thế CHÚA đổi ý và không giáng trên Giu-đa tai họa mà Ngài đã nói. Nếu chúng ta làm hại Giê-rê-mi, chúng ta sẽ chuốc lấy thảm họa cho mình đó!”

20 Còn có một người nữa nói tiên tri nhân danh CHÚA. Người là U-ri, con Sê-mai-gia, gốc thành Ki-ri-át Giê-a-rim. Người cũng nói tiên tri giống như thế nghịch cùng Giê-ru-sa-lem và đất Giu-đa như Giê-rê-mi vậy.

21 Khi vua Giê-hô-gia-kim, toàn thể các sĩ quan và các lãnh tụ Giu-đa nghe U-ri nói như thế thì vua muốn giết U-ri. Nghe được tin ấy, U-ri sợ hãi trốn qua Ai-cập.

22 Sau đó vua Giê-hô-gia-kim phái Ên-na-than, con Ác-bo và một vài người nữa sang Ai-cập

23 mang U-ri về. Họ giải người đến trước mặt vua Giê-hô-gia-kim. Vua hạ lệnh giết người bằng gươm. Xác người bị ném vào hố chôn những kẻ nghèo khó.

24 Nhưng A-hi-cam, con Sa-phan, bênh vực Giê-rê-mi. Nên A-hi-cam không trao Giê-rê-mi vào tay dân chúng để bị giết.

27

Nê-bu-cát-nết-xa lên ngôi

1 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi vào năm thứ tư sau khi Xê-đê-kia, con Giô-xia lên ngôi vua* Giu-đa.

2 CHÚA phán cùng tôi rằng: “Hãy làm một cái ách bằng gỗ và đai da đặt trên cổ người.

3 Rồi nhắn với các vua Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Tia, và Xi-đôn qua các sứ giả của họ đã đến Giê-ru-sa-lem để viếng Xê-đê-kia, vua Giu-đa.

4 Hãy bảo họ nhắn với chủ mình như sau: CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy nói với chủ các người rằng:

5 Ta dựng nên đất, người, và mọi sinh vật trong đó bằng quyền năng và sức mạnh lớn lao của ta. Ta ban đất cho ai tùy ý ta.

6 Bây giờ ta đã trao đất này cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, là tôi tớ ta. Thậm chí ta cũng sẽ khiến dã thú vâng theo người.

7 Các dân sẽ phục vụ Nê-bu-cát-nết-xa, con trai và cháu trai người. Rồi sau đó đến lúc Ba-by-lôn sẽ bị đánh bại. Nhiều dân tộc và các vua lớn sẽ bắt Ba-by-lôn làm tôi tớ cho mình.

8 Nếu có dân nào, nước nào không chịu thần phục Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn thì ta sẽ trừng phạt chúng bằng chiến tranh, đói kém, dịch lệ, CHÚA phán vậy. Ta sẽ dùng Nê-bu-cát-nết-xa tiêu diệt chúng.

9 Cho nên chớ nghe lời các nhà tiên tri giả của các người là kẻ dùng ma thuật bói toán, những kẻ giải mộng, bọn đồng bóng và phù phép. Tất cả chúng nó đều bảo các người, ‘Các người sẽ không phải làm tôi tớ cho vua Ba-by-lôn đâu.’

* 27:1: **CHÚA phán ... lên ngôi vua** Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi, “Vào năm đầu triều đại Giê-hô-gia-kim.” Đây rất có thể là một sai lầm khi sao chép. Câu 3 nói về Xê-đê-kia, và đoạn 28 câu 1 viết, “cùng năm ấy,” tức là năm thứ tư của triều đại Xê-đê-kia (khoảng 594-593 trước Công nguyên).

¹⁰ Chúng tôi nói dối để các người phải bị đày đi xa khỏi xứ mình. Ta sẽ đuổi các người ra khỏi nhà mình và các người sẽ bỏ xác trong một xứ khác.

¹¹ Nhưng dân nào chịu thần phục vua Ba-by-lôn thì được ở lại trong xứ mình, CHÚA phán vậy. Dân của các nước đó sẽ được ở trong xứ mình và trường tồn.”

¹² Tôi cũng bảo y như vậy cho Xê-đê-kia, vua Giu-đa. Tôi nói, “Hãy thần phục vua Ba-by-lôn thì vua sẽ sống.

¹³ Tại sao vua và dân chúng của vua phải chết vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ như CHÚA đã bảo những dân không chịu thần phục vua Ba-by-lôn?

¹⁴ Nhưng các nhà tiên tri giả nói, ‘Vua sẽ không bao giờ làm nô lệ cho vua Ba-by-lôn đâu.’

Đừng nghe họ vì họ đang nói tiên tri dối cho vua đó!

¹⁵ CHÚA phán, “Ta không có sai chúng nó. Chúng tôi tiên tri dối, bảo rằng lời tiên tri ấy là của ta. Cho nên, ta sẽ khiến các người bị đi đày. Người và những nhà tiên tri đã nói tiên tri cùng các người đều sẽ chết.’ ”

¹⁶ Rồi tôi, Giê-rê-mi, nói cùng các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng rằng, CHÚA phán: “Các nhà tiên tri giả đó nói, ‘Người Ba-by-lôn sắp trả lại những vật dụng họ lấy trong đền thờ CHÚA.’ Đừng nghe chúng nó! Chúng nó đang nói tiên tri dối cùng các người.

¹⁷ Đừng nghe các nhà tiên tri đó. Nhưng hãy thần phục vua Ba-by-lôn thì các người sẽ sống. Không có lý do gì khiến các người biến Giê-ru-sa-lem thành đồng hoang tàn.

¹⁸ Nếu chúng là nhà tiên tri và nhận sứ điệp từ CHÚA thì chúng hãy cầu nguyện cùng CHÚA Toàn Năng đi. Chúng hãy cầu xin để những vật dụng vẫn còn sót lại trong đền thờ CHÚA, trong cung vua, và ở Giê-ru-sa-lem khỏi bị đem sang Ba-by-lôn.

¹⁹ CHÚA Toàn Năng phán như sau về những vật dụng còn lại ở Giê-ru-sa-lem. Trong đền thờ có các cây cột, cái chậu lớn gọi là Cái Biển, các đế chậu có thể mang đi được, và các món đồ khác†.

²⁰ Nê-bu-cát-nét-xa, vua Ba-by-lôn không lấy đi những món đồ khi ông bắt Giê-hô-gia-kin con Giê-hô-gia-kim, các cấp thượng lưu khác của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem đày sang Ba-by-lôn.

²¹ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán về những món còn lại trong đền thờ CHÚA, trong cung vua và ở Giê-ru-sa-lem như sau:

²² “Tất cả các món đồ rồi cũng bị mang sang Ba-by-lôn. Chúng sẽ ở đó cho đến ngày ta sang lấy về,’ CHÚA phán vậy. ‘Rồi ta sẽ mang chúng về đặt lại y chỗ cũ tại nơi này.’ ”

28

Tiên tri giả Ha-na-nia

¹ Trong năm đó, tức tháng thứ năm, năm thứ tư triều vua Xê-đê-kia*, vua Giu-đa, sau khi lên ngôi trị vì thì nhà tiên tri Ha-na-nia, con A-xua,

† 27:19: *các cây cột, ... món đồ khác* Chi tiết về các món đồ này được mô tả trong I Vua 7:23-37.

* 28:1: *năm thứ ... Xê-đê-kia* Khoảng năm 594-593 trước Công nguyên.

quê ở thành Ghi-bê-ôn, nói cùng tôi trong đền thờ CHÚA trước mặt các thầy tế lễ và toàn thể dân chúng. Người nói:

² “CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Ta đã bẻ ách của vua Ba-by-lôn đặt trên Giu-đa.’

³ Cuối năm thứ hai, ta sẽ mang về tất cả những gì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã lấy từ trong đền thờ CHÚA sang Ba-by-lôn.

⁴ Ta cũng sẽ mang Giê-hô-gia-kin, con Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa và các tù binh khác từ Giu-đa đã bị đày sang Ba-by-lôn trở về,’ CHÚA phán vậy. ‘Ta sẽ bẻ cái ách của vua Ba-by-lôn đặt trên Giu-đa.’ ”

⁵ Rồi nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với tiên tri Ha-na-nia trước mặt các thầy tế lễ và cả dân chúng đang đứng trong đền thờ CHÚA rằng,

⁶ “A-men! Nguyện CHÚA thực sự làm điều ấy! Nguyện CHÚA thực hiện điều người nói. Nguyện Ngài mang về đây tất cả những vật dụng trong đền thờ CHÚA và toàn thể dân bị bắt làm tù binh sang Ba-by-lôn.”

⁷ “Nhưng hãy nghe điều ta nói cùng người và toàn dân.

⁸ Nay Ha-na-nia, có nhiều nhà tiên tri trước chúng ta. Họ nói tiên tri rằng chiến tranh, đói kém, dịch lệ sẽ xảy đến cho nhiều dân, nhiều nước lớn.

⁹ Nhưng nếu nhà tiên tri nào tiên tri rằng chúng ta sẽ có hòa bình và lời của người thành sự thật thì chúng ta biết tiên tri đó thực sự do CHÚA sai đến.”

¹⁰ Rồi Ha-na-nia gỡ cái ách ra khỏi cổ Giê-rê-mi và bẻ nó đi.

¹¹ Trước mặt toàn dân, Ha-na-nia nói rằng, “CHÚA phán: ‘Ta cũng sẽ bẻ ách của Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn như thế này. Người đã đặt ách đó lên các dân trên thế giới nhưng ta sẽ bẻ nó trước cuối năm thứ hai.’ ”

Sau khi Ha-na-nia nói như vậy thì Giê-rê-mi rời đền thờ.

¹² CHÚA phán cùng Giê-rê-mi sau khi Ha-na-nia đã bẻ cái ách khỏi cổ nhà tiên tri Giê-rê-mi.

¹³ CHÚA phán, “Hãy đi bảo Ha-na-nia, ‘CHÚA phán như sau: Người đã bẻ cái ách bằng gỗ nhưng ta sẽ làm cái ách bằng sắt thế vào đó!’

¹⁴ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sẽ đặt cái ách bằng sắt lên cổ mọi dân tộc để bắt chúng phục vụ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Chúng sẽ làm nô lệ cho người. Ta cũng ban quyền cho Nê-bu-cát-nết-xa cai trị loài dã thú nữa.’ ”

¹⁵ Rồi nhà tiên tri Giê-rê-mi nói cùng Ha-na-nia, “Này, Ha-na-nia hãy nghe đây! CHÚA không có sai người. Người đã khiến cho dân Giu-đa tin vào chuyện dối gạt.

¹⁶ Vì vậy CHÚA phán: ‘Ta sắp sửa cắt mạng sống người khỏi mặt đất. Năm nay người sẽ chết vì người dạy dân chúng chống nghịch lại CHÚA.’ ”

¹⁷ Tháng bảy năm đó Ha-na-nia chết.

29

Thư gửi cho các tù binh bị lưu đày

¹ Đây là bức thư nhà tiên tri Giê-rê-mi ở Giê-ru-sa-lem gửi cho các bộ lão trong vòng các tù binh, các thầy tế lễ, và các nhà tiên tri. Ông cũng

gởi đến cho tất cả các người bị Nê-bu-cát-nết-xa bắt làm tù binh đầy từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn.

² Thư này gởi sau khi các người sau đây bị bắt đi: Giê-hô-gia-kin, vua và thái hậu; các sĩ quan và lãnh tụ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các thợ khéo và thợ đồng từ Giê-ru-sa-lem.

³ Xê-đê-kia, vua Giu-đa, sai Ê-la-xa, con Sa-phan và Ghê-ma-ria, con Hinh-kia sang Ba-by-lôn để gặp Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Vì thế Giê-rê-mi trao thư này cho họ mang sang Ba-by-lôn:

⁴ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en, phán cùng những người Ngài đã đầy từ Giê-ru-sa-lem sang Ba-by-lôn như sau:

⁵ “Hãy xây nhà và lập nghiệp trong xứ. Hãy trồng vườn tược và ăn hoa quả.

⁶ Hãy kết hôn và sinh con trai con gái. Hãy cưới vợ cho con trai và gả chồng cho con gái để chúng nó sinh con cái. Hãy sinh sản ra thật đông tại Ba-by-lôn, đừng sinh ít.

⁷ Ngoài ra thành nào mà ta đầy người đến thì hãy làm ích lợi cho thành đó. Hãy cầu nguyện cùng CHÚA cho thành các người hiện đang cư ngụ, vì nếu thành đó hưởng được những ơn lành thì các người cũng hưởng lây.”

⁸ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Đừng để các nhà tiên tri và những kẻ làm ma thuật ở giữa các người phỉnh các người. Đừng nghe những mộng mị của chúng.

⁹ Vì chúng nói tiên tri dối cùng người, bảo rằng những lời đó đến từ ta. Nhưng ta không hề sai chúng nó,” CHÚA phán vậy.

¹⁰ CHÚA phán: “Thật vậy, Ba-by-lôn sẽ cai trị người trong bảy mươi năm. Sau đó ta sẽ đến thăm người, giữ lời hứa cùng người và mang người về lại Giê-ru-sa-lem.

¹¹ Ta nói vậy là vì ta biết điều ta đã định cho người,” CHÚA phán. “Ta có chương trình tốt đẹp cho các người, không phải để hại các người. Ta sẽ ban cho các người hi vọng và một tương lai tươi sáng.

¹² Rồi các người sẽ kêu cầu danh ta. Các người sẽ đến cùng ta, cầu nguyện cùng ta, ta sẽ nghe các người.

¹³ Các người sẽ tìm ta và sẽ gặp được khi các người tìm kiếm ta hết lòng!

¹⁴ Ta sẽ để cho các người tìm được ta,” CHÚA phán. “Ta sẽ mang các người về từ chốn lưu đầy. Ta đã đuổi các người ra khỏi xứ này, nhưng ta sẽ gom các người lại từ mọi dân, từ những nơi ta đã đầy các người,” CHÚA phán vậy. “Ta sẽ mang các người trở về nơi đây.”

¹⁵ Các người có thể nói, “CHÚA đã ban cho chúng ta các nhà tiên tri ngay tại Ba-by-lôn đây rồi.”

¹⁶ Nhưng CHÚA phán như sau về vua hiện đang ngồi trên ngôi Đa-vít và các người khác hiện còn ở lại Giê-ru-sa-lem là thân nhân của các người không bị đầy sang Ba-by-lôn chung với các người.

¹⁷ CHÚA Toàn Năng phán: “Ta sắp sai chiến tranh, đói kém, và dịch lệ khủng khiếp đến cho những kẻ còn ở lại Giê-ru-sa-lem. Ta sẽ khiến

chúng nó như những trái vả hư thối không ăn được.

¹⁸ Ta sẽ đánh đuổi chúng bằng chiến tranh, đói kém, và dịch lệ khủng khiếp. Ta sẽ khiến mọi dân tộc trên thế giới kinh hoàng vì chúng. Họ sẽ dùng chúng để nguyên rửa kẻ khác. Chúng sẽ trở thành một vật làm cho mọi người kinh tởm. Nơi nào ta dày chúng đến, chúng cũng sẽ là chứng tích ô nhục cho mọi người.

¹⁹ Sở dĩ như thế là vì chúng không vâng lời ta," CHÚA phán vậy. "Ta dùng các tội tớ, các nhà tiên tri ta mang lời ta đến phán với chúng nhiều lần nhưng chúng không thêm nghe," CHÚA phán vậy.

²⁰ Hỡi các người là kẻ bị lưu đày, những kẻ ta đã đuổi ra khỏi Giê-ru-sa-lem đi sang Ba-by-lôn, hãy nghe lời CHÚA phán.

²¹ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau về A-háp, con Cô-lai-gia, và về Xê-đê-kia, con Ma-a-sê-gia: "Hai người này đã nói tiên tri dối cho các người, bảo rằng đó là lời của ta. Nhưng ta sắp giao chúng cho Nê-bu-cát-nét-xa, vua Ba-by-lôn; người sẽ giết chúng trước mặt các người.

²² Vì cơ chúng, tất cả các tù binh Giu-đa ở Ba-by-lôn sẽ dùng lời nguyên rửa này: 'Nguyện CHÚA đối xử với người như Xê-đê-kia và A-háp, mà vua Ba-by-lôn đã hỏa thiêu.'

²³ Chúng đã làm nhiều điều ác trong vòng dân Ít-ra-en, chúng đã phạm tội tà dâm với vợ của láng giềng mình. Chúng đã nói dối và bảo rằng những lời đó đến từ ta. Ta không hề bảo chúng làm như thế. Ta biết chúng làm điều gì; ta làm chứng cho việc đó," CHÚA phán vậy.

Sứ điệp của Thượng Đế cho Sê-mai-gia

²⁴ Ngoài ra cũng bảo với Sê-mai-gia, thuộc gia đình Nê-hê-lam như sau.

²⁵ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Hỡi Sê-mai-gia, người nhân danh mình gửi thư cho toàn dân cư Giê-ru-sa-lem, cho thầy tế lễ Xô-phô-ni, con Ma-a-sê-gia, cùng tất cả các thầy tế lễ.

²⁶ Người bảo Xô-phô-ni rằng, 'CHÚA đã cử người làm thầy tế lễ thế cho Giê-hô-gia-đa. Người sẽ lo cho đến thờ CHÚA. Người phải bắt giữ những kẻ khùng điên* nào mà giả vờ làm nhà tiên tri. Hãy khóa tay và chân nó vào cùm gỗ và khóa cổ nó vào gông sắt†.

²⁷ Còn Giê-rê-mi người A-na-thốt hành động như nhà tiên tri sao người không bắt?

²⁸ Giê-rê-mi đã gửi thư sau đây cho chúng ta ở Ba-by-lôn: Các người sẽ phải ở đó rất lâu cho nên hãy xây nhà và lập nghiệp đi. Hãy trồng vườn tược và ăn hoa quả của chúng.' "

²⁹ Thầy tế lễ Xô-phô-ni đọc thư cho nhà tiên tri Giê-rê-mi.

³⁰ Sau đó CHÚA phán như sau cho Giê-rê-mi:

³¹ "Hãy nhắm với tất cả các tù binh ở Ba-by-lôn như sau: 'Đây là điều CHÚA phán về Sê-mai-gia, người Nê-hê-lam: Sê-mai-gia đã nói tiên tri

* **29:26: kẻ khùng điên** Sê-mai-gia ám chỉ Giê-rê-mi. Xem câu 27-28. † **29:26: khóa cổ nó vào gông sắt** Khoanh sắt tròn máng vào cổ tù nhân rồi buộc vào xiềng để tội nhân khỏi trốn thoát.

cho các người nhưng ta không sai nó. Nó khiến cho các người tin vào một điều giả dối.

³² Cho nên CHÚA phán, Ta sắp trừng phạt Sê-mai-gia, người Nê-hê-lam và gia đình nó. Nó sẽ không thấy những việc tốt đẹp ta sẽ làm cho dân ta, CHÚA phán vậy. Không ai trong gia đình nó sẽ sống sót trong số dân ta vì nó đã dạy dân chúng chống nghịch ta.' "

30

Lời hứa về niềm hi vọng

¹ Sau đây là lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi.

² CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Hỡi Giê-rê-mi, hãy viết vào trong một quyển sách những lời ta nói cùng người."

³ CHÚA phán, "Sẽ có ngày ta mang Ít-ra-en và Giu-đa về từ chốn tù đày. Ta sẽ trả chúng về lại xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên chúng nó, và chúng nó sẽ nhận làm sản nghiệp!" CHÚA phán vậy.

⁴ CHÚA phán như sau về dân Ít-ra-en và Giu-đa:

⁵ CHÚA phán như sau:

"Chúng ta nghe dân chúng khóc lóc vì sợ hãi.

Họ khiếp sợ vì không có hòa bình.

⁶ Hãy hỏi câu này, suy nghĩ cho kỹ:

Đàn ông không thể sinh con.

Vậy tại sao ta thấy mọi đàn ông khỏe mạnh

ôm bụng đau đớn như đàn bà sắp đẻ?

Tại sao mắt ai cũng tái ngắt lại

như mặt người chết?

⁷ Đó là ngày kinh khủng!

Sẽ không có thời kỳ nào như vậy cả.

Đó là thời kỳ vô cùng khốn đốn cho dân Gia-cốp,

nhưng chúng sẽ được giải thoát khỏi thời kỳ ấy."

⁸ CHÚA Toàn Năng phán, "Lúc ấy ta sẽ bẻ cái ách khỏi cổ chúng và cắt đứt dây buộc chúng. Những dân ngoại quốc sẽ không còn bắt dân ta làm tội mọi nữa.

⁹ Chúng sẽ phục vụ CHÚA là Thượng Đế chúng và Đa-vít, vua chúng* mà ta sẽ sai đến.

¹⁰ Vậy hỏi dân Gia-cốp, kẻ tôi tớ ta, đừng sợ.

Hỡi Ít-ra-en, đừng kinh hoảng," CHÚA phán vậy.

"Ta sắp giải cứu các người khỏi xứ xa xôi

mà các người bị làm tù binh†.

Ta sẽ giải thoát gia đình các người khỏi xứ đó.

Dân Gia-cốp sẽ bình yên

* **30:9: Đa-vít, vua chúng** Đây là một vị vua khác của Ít-ra-en cũng vĩ đại như vua Đa-vít.

† **30:10: làm tù binh** Dân chúng bị bắt làm tù binh và bị đày đi xa. Ở đây muốn nói đến dân Do-thái bị đày qua Ba-by-lôn.

và được an ninh trở lại;
Sẽ không còn kẻ thù nào đe dọa chúng.”

¹¹ CHÚA phán, “Ta sẽ ở cùng và giải cứu người.
Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt mọi nước
mà ta phân tán người đến,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt người.
Ta sẽ trừng phạt người một cách công bình,
Nhưng ta vẫn phải trừng phạt người.”

¹² CHÚA phán như sau: “Các người bị một vết thương
không thể chữa lành;
vết thương người sẽ không bao giờ lành.

¹³ Sẽ không có ai biện hộ cho người,
không có thuốc chữa vết thương người.
Nên người sẽ không thể nào được lành.

¹⁴ Tất cả các dân trước kia
vốn là bạn hữu người đã quên người.
Chúng chẳng ngó ngang gì đến người.
Ta đã làm thương tổn người
như kẻ thù vẫn làm.

Ta đã trừng phạt người nặng nề,
vì tội người quá lớn, lỗi người quá nhiều.

¹⁵ Tại sao người kêu khóc thảm thiết
về vết thương mình?

Không có thuốc chữa cho nỗi đau của người.
Ta làm những điều này vì tội quá lớn,
và lỗi quá nhiều của người.

¹⁶ Nhưng tất cả các dân tộc đã tiêu diệt người
nay sẽ bị tiêu diệt.

Mọi kẻ thù người sẽ làm tù binh trong các xứ khác.
Những kẻ đánh cắp tài sản người,
sẽ bị đánh cắp lại.

Những kẻ cướp đoạt của cải người trong chiến tranh,
sẽ bị cướp đoạt lại.

¹⁷ Ta sẽ phục hồi sức khoẻ người
chữa lành các vết thương người,” CHÚA phán vậy,
“vì các dân khác đã đẩy người đi.

Chúng cho rằng các người là đồ phế thải[‡].

Chúng nói, ‘Không ai ngó ngang gì đến Giê-ru-sa-lem cả!’ ”

¹⁸ CHÚA phán như sau:

“Ta sắp phục hồi lại lễ
của dân cư Gia-cốp như trước,
và ta sẽ thương hại nhà Ít-ra-en.

[‡] 30:17: **đồ phế thải** Những người bị những người khác loại ra khỏi nhóm, không được ưa thích hay kính trọng.

Thành^S sẽ được xây lại trên đống đổ nát của nó,
và cung vua sẽ đứng trên chỗ cũ.

¹⁹ Dân ở những nơi đó sẽ hát ca ngợi,
sẽ có tiếng cười vui.

Ta sẽ cho chúng có nhiều con,
dân số chúng sẽ đông đảo.

Ta sẽ mang vinh dự đến cho chúng,
Sẽ không ai khinh dể chúng.

²⁰ Dòng dõi chúng sẽ giống như xưa.

Ta sẽ lập chúng lên làm
một dân hùng mạnh trước mặt ta,
và ta sẽ trừng phạt các dân tộc
đã làm tổn thương chúng.

²¹ Một người trong chúng sẽ lãnh đạo chúng,
quan cai trị chúng xuất thân từ giữa chúng.

Người sẽ đến cùng ta khi ta gọi.

²² Cho nên các người sẽ làm dân ta,
và ta sẽ làm Thượng Đế các người.”

²³ Này! Có cơn bão từ CHÚA thổi đến!
Ngài nổi giận và ra tay trừng phạt dân chúng.
Cơn trừng phạt ào đến như vũ bão
giáng trên mọi kẻ ác.

²⁴ CHÚA sẽ vẫn nổi giận
cho đến khi Ngài trừng phạt chúng xong.

Ngài sẽ vẫn còn giận,
cho đến khi Ngài thi hành xong
sự trừng phạt như Ngài đã định.

Khi ngày đó đến,
thì dân Giu-đa sẽ hiếm.

31

Nước Ít-ra-en mới

¹ CHÚA phán, “Lúc đó ta sẽ làm Thượng Đế cho cả dòng họ Ít-ra-en, họ sẽ làm dân ta.”

² CHÚA phán như sau:

“Những người không bị giết bằng gươm của kẻ thù
nhận được sự giúp đỡ trong sa mạc.

Ta đến để ban cho Ít-ra-en sự nghỉ ngơi.”

³ Và từ xa CHÚA hiện ra cùng dân Ngài và nói,

“Ta yêu các người bằng tình yêu còn đời đời.

Vì thế ta đã luôn tỏ lòng nhân từ cùng các người.

⁴ Hỡi dân Ít-ra-en, ta sẽ nâng đỡ các người trở lại,

S 30:18: *Thành* Đây có lẽ là thành Giê-ru-sa-lem nhưng cũng có thể ám chỉ tất cả các thành phố trong Ít-ra-en và Giu-đa.

người sẽ được phục hưng.
 Người sẽ lại cầm trống cơm
 và nhảy múa với những kẻ vui mừng.
 5 Người sẽ lại trồng vườn nho
 trên các đồi quanh Xa-ma-ri.
 Các nông gia sẽ trồng nho và hưởng hoa quả.
 6 Sẽ đến lúc những lính canh*
 trong vùng núi Ép-ra-im† hô to như sau:
 ‘Chúng ta hãy lên Giê-ru-sa-lem
 để thờ lạy CHÚA là Thượng Đế chúng ta!’ ”

7 Vì CHÚA phán như sau:
 “Hãy vui mừng xướng hát cho dân Gia-cốp.
 Hãy la to lên cho Ít-ra-en,
 dân tộc nổi danh nhất trên thế gian.
 Hãy hát bài ca ngợi và la to lên như sau:
 ‘CHÚA đã cứu dân Ngài‡,
 là những người còn sống sót
 trong quốc gia Ít-ra-en!’
 8 Nay, ta sẽ mang Ít-ra-en về từ xứ miền Bắc,
 và gom họ lại từ các nơi xa xăm trên đất.
 Một số bị mù lòa và què quặt.
 Một số đàn bà đang mang thai,
 một số khác sắp sinh đẻ.
 Nhiều người sẽ trở về.
 9 Họ sẽ vừa về vừa khóc,
 nhưng họ sẽ cầu nguyện
 khi ta mang họ trở về.
 Ta sẽ dẫn dắt họ bên suối nước,
 trên đường bằng phẳng để họ không ngã té.
 Vì ta là cha của Ít-ra-en,
 và Ít-ra-en là con đầu lòng của ta.

10 Hỡi các dân, hãy nghe lời CHÚA phán.
 Hãy thuật lại sử điệp này
 trong các xứ duyên hải xa xôi.
 ‘Đấng phân tán dân Ít-ra-en sẽ mang họ trở về,
 và Ngài sẽ coi sóc dân Ngài như người chăn chiên.’
 11 Thật vậy, CHÚA sẽ chuộc lại dân Gia-cốp
 và sẽ mang họ về từ những dân mạnh hơn họ.
 12 Dân Ít-ra-en sẽ đến trên đỉnh núi Xi-ôn
 và la hét vui mừng.

* **31:6: lính canh** Thường có nghĩa là người đứng gác trên vách thành để canh chừng những ai đi vào thành phố. Câu này có thể nghĩa là các nhà tiên tri. † **31:6: vùng núi Ép-ra-im** Đây là vùng trung tâm của vương quốc miền Bắc của Ít-ra-en. ‡ **31:7: CHÚA đã cứu dân Ngài** Hay “Lạy CHÚA, xin hãy cứu dân Ngài!” Đây thường là lời ca đức thắng.

Gương mặt họ sẽ sáng rỡ lên

với vẻ hớn hở về những ơn lành từ CHÚA:

nào ngũ cốc, rượu mới, dầu, chiên con, và bò con.

Họ sẽ như vườn nhiều nước,
và sẽ không gặp khốn khó nữa.

13 Lúc đó các thiếu nữ Ít-ra-en

sẽ vui mừng nhảy múa,

và các thanh niên cùng người già cả cũng vậy.

Ta sẽ biến sự buồn bã của họ ra vui mừng,

Ta sẽ ban cho họ niềm yên ủi

và vui mừng thay vì sầu não.

14 Các thầy tế lễ sẽ có dư dật của lễ,

và dân ta sẽ đẩy đẩy những vật tốt

mà ta ban cho!" CHÚA phán vậy.

15 CHÚA phán: "Có âm thanh vang lên từ Ra-ma,

tiếng khóc thảm sầu cay đắng.

Đó là tiếng Ra-chên^S khóc con cái mình.

Nàng không khuây khỏa được,

vì chúng nó chết rồi!"

16 Nhưng CHÚA phán như sau: "Đừng khóc nữa;

đừng để mắt người đắm lệ.

Người sẽ được đền bù công khó mình!" CHÚA phán vậy.

"Dân chúng sẽ trở về từ xứ quân thù.

17 Cho nên người sẽ có hi vọng trong tương lai," CHÚA phán vậy.

"Con cái người sẽ trở về xứ mình.

18 Ta đã nghe Ít-ra-en than vãn:

'Lạy CHÚA, Ngài trừng phạt tôi,

và tôi đã học được bài học.

Tôi như bò con chưa hề mang ách.

Xin hãy mang tôi về để tôi có thể trở về nhà.

Ngài thật là CHÚA và Thượng Đế tôi.

19 Thật vậy, lạy CHÚA, sau khi đã lạc xa khỏi Ngài,

tôi đã thay đổi lòng và nếp sống.

Sau khi tôi đã hiểu, tôi đắm ngực ân hận.

Tôi bị hổ nhục,

vì tôi đã phải chịu khổ,

do những điều dại dột tôi làm khi còn trẻ.' "

20 "Các người biết rằng Ít-ra-en

là con yêu dấu của ta, đứa con ta yêu.

Đành rằng ta thường nuôi nghịch cùng Ít-ra-en,

^S 31:15: **Ra-chên** Vợ của Gia-cốp. Đây có nghĩa là tất cả những đàn bà khóc cho chồng con mình đã chết trong cuộc chiến tranh với Ba-by-lôn.

nhưng ta vẫn hằng nhớ nó,
ta rất yêu thương nó,
muốn an ủi nó," CHÚA phán vậy.

21 "Hỡi dân Ít-ra-en, hãy sửa lại các bảng chỉ đường.

Hãy dựng bảng để chỉ đường về nhà.

Hãy canh chừng đường đi.

Hãy nhớ lại lối người ra đi.

Hỡi dân Ít-ra-en, hãy trở về,

Hãy trở về thị trấn quê quán người.

22 Người là đứa con gái hư hỏng.

Người sẽ đi lang thang bao lâu nữa

trước khi trở về nhà?

Vì CHÚA đã làm một điều mới lạ trong xứ:

Đàn bà đi tìm đàn ông*."

23 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: "Ta sẽ làm những điều tốt lành cho dân Giu-đa lần nữa. Lúc đó dân trong xứ Giu-đa và các thị trấn sẽ lại dùng những lời này: 'Nguyện CHÚA ban phước cho người, là nơi ở và núi thánh tốt đẹp†.'

24 Dân chúng sống trong các thành Giu-đa sẽ ở bình yên với nhau. Nông gia và dân du mục sẽ sống bình yên với nhau.

25 Ta sẽ ban sự yên nghỉ và sức mạnh cho những kẻ yếu ớt và mệt mỏi."

26 Sau khi nghe như vậy, tôi, Giê-rê-mi, thức giấc và nhìn quanh quất. Giấc ngủ tôi rất ngon.

27 CHÚA phán, "Người phải biết rằng, sẽ đến ngày ta giúp các gia đình Ít-ra-en, Giu-đa cùng con cái và súc vật của chúng sinh sôi nảy nở.

28 Trước kia ta trông chừng Ít-ra-en và Giu-đa để nhổ lên và phá sập, để tiêu diệt và mang tai họa đến. Nhưng nay ta sẽ trông chừng chúng để xây lên và khiến chúng mạnh mẽ," CHÚA phán vậy.

29 Lúc đó người ta sẽ không còn nói:

"Cha mẹ ăn trái nho chua mà con cháu phải buốt răng‡."

30 Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội lỗi mình; ai ăn trái nho chua thì người đó bị buốt răng.

Giao ước mới

31 CHÚA phán, "Này, sẽ đến lúc

ta lập một giao ước mới

với dân Ít-ra-en và dân Giu-đa.

32 Không giống như giao ước ta đã lập

với tổ tiên chúng khi ta dặt tay chúng ra khỏi Ai-cập.

* **31:22: *Đàn bà đi tìm đàn ông*** Hay "đàn bà vây quanh đàn ông." Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu. Có thể đây là một câu ngạn ngữ thông dụng vào thời Giê-rê-mi. † **31:23: *nơi ở và núi thánh tốt đẹp*** Đây là một lời chúc lành cho đến thờ và núi Xi-ôn, tức đỉnh núi mà đến thờ được xây lên. ‡ **31:29: *Cha mẹ ... buốt răng*** Hay "ghê răng." Nghĩa là con cái phải chịu hình phạt vì tội lỗi của cha mẹ.

Lúc đó ta làm chồng chúng nó,
nhưng chúng phá giao ước ấy," CHÚA phán vậy.

33 "Nhưng đây là giao ước ta sẽ lập
với dân Ít-ra-en vào lúc đó,"

CHÚA phán:

"Ta sẽ để lời giáo huấn ta trong trí chúng,
ghì tạc vào lòng chúng.

Ta sẽ làm Thượng Đế chúng,
và chúng sẽ làm dân ta.

34 Người ta không cần phải dạy lảng giềng
hay thân nhân để biết CHÚA nữa,

vì mọi người đều sẽ biết ta,
từ người thấp kém nhất
cho đến người sang trọng nhất," CHÚA phán vậy.

"Ta sẽ tha thứ chúng vì những điều ác chúng làm,
ta sẽ không nhớ đến tội lỗi chúng nữa."

Chúa sẽ không bao giờ

là bỏ Ít-ra-en

35 CHÚA khiến mặt trời soi sáng ban ngày,
mặt trăng và ngôi sao soi sáng ban đêm.

Ngài khuấy động biển

để các ngọn sóng đập vào bờ.

Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

CHÚA phán như sau:

36 "Chỉ khi nào các luật thiên nhiên đó không hiệu nghiệm nữa,
thì con cháu Ít-ra-en mới không còn là dân tộc trước mặt ta." CHÚA
phán vậy.

37 CHÚA phán như sau:

"Chỉ khi nào người ta có thể đo được bầu trời cao kia
hay biết được những bí mật dưới đất này,

thì ta mới gạt bỏ con cháu Ít-ra-en,

về những điều chúng làm," CHÚA phán vậy.

Giê-ru-sa-lem mới

38 CHÚA phán, "Người phải biết rằng, sẽ đến lúc Giê-ru-sa-lem được
xây lại cho ta; tất cả mọi thứ từ tháp Ha-na-nên cho đến Cổng Góc.

39 Dây đo^S sẽ giăng từ Cổng Góc thẳng cho đến đồi Ga-rép. Rồi sẽ xoay
qua một nơi gọi là Gô-a.

40 Toàn thung lũng nơi người ta ném các xác chết và tro, cùng toàn vùng
đất cao cho đến thung lũng Kít-rôn về phía Đông cho đến góc của Cổng
Ngựa, tất cả vùng đó sẽ hóa thánh cho CHÚA. Giê-ru-sa-lem sẽ không bao
giờ bị phá sập hay tiêu hủy nữa."

^S 31:39: *Dây đo* Một sợi dây hay thừng dùng để đo ranh giới của đất đai.

32

Giê-rê-mi mua một thửa ruộng

1 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi vào năm thứ mười khi vua Xê-đê-kia làm vua Giu-đa*, tức năm thứ mười tám đời vua Nê-bu-cát-nét-xa.

2 Lúc ấy đạo quân của vua Ba-by-lôn đang bao vây Giê-ru-sa-lem. Nhà tiên tri Giê-rê-mi bị giam trong sân của lính cận vệ, nơi cung vua Giu-đa.

3 Xê-đê-kia, vua Giu-đa đã nhốt Giê-rê-mi ở đó. Xê-đê-kia hỏi, "Tại sao người tiên tri như vậy?" Giê-rê-mi đã tuyên bố, CHÚA phán như sau: "Ta sắp trao thành Giê-ru-sa-lem cho vua Ba-by-lôn, người sẽ chiếm lấy nó.

4 Xê-đê-kia vua Giu-đa sẽ không thoát khỏi tay quân Ba-by-lôn, nhưng chắc chắn sẽ bị giao vào tay vua Ba-by-lôn. Người sẽ nói với vua Ba-by-lôn mặt đối mặt, và nhìn tận mắt người.

5 Vua sẽ đày Xê-đê-kia sang Ba-by-lôn, người sẽ ở đó cho đến khi ta xử tội người xong," CHÚA phán vậy. "Nếu người đánh lại người Ba-by-lôn, người sẽ không thắng nổi đâu."

6 Trong khi Giê-rê-mi đang ở trong tù ông nói, "CHÚA phán cùng ta:

7 Bà con người là Ha-na-mên, con trai Sa-lum chú người, sắp đến thăm người. Ha-na-mên sẽ nói cùng người, 'Anh Giê-rê-mi à, anh là bà con gần nhất của tôi, cho nên anh hãy mua miếng ruộng của tôi gần thành A-na-thốt đi. Vì đó là quyền lợi và bổn phận của anh.' "

8 Rồi mọi việc xảy ra y như CHÚA phán. Ha-na-nên, bà con tôi đến thăm tôi trong sân của toán cận vệ và bảo tôi, "Anh hãy mua miếng ruộng của tôi gần A-na-thốt trong xứ Bên-gia-min đi. Đó là quyền lợi và bổn phận của anh; anh phải mua và làm chủ nó." Vì thế tôi biết đây là sứ điệp đến từ CHÚA.

9 Tôi liền mua thửa ruộng ở A-na-thốt từ Ha-na-mên, bà con tôi, trả cho người bảy lượng† bạc.

10 Tôi ký giấy mua‡, đóng ấn§ và tìm mấy người chứng. Tôi cũng cân bạc trên cân.

11 Rồi tôi lấy hai bản giấy chuyển nhượng* quyền sở hữu, tức giấy đã được đóng ấn liệt kê những điều kiện và giới hạn của chủ quyền, còn giấy kia không đóng ấn.

12 Tôi trao các giấy tờ đó cho Ba-rúc, con Nê-ria, cháu Ma-a-sê-gia. Ha-na-mên, bà con tôi, các nhân chứng ký giấy tờ ghi việc chuyển nhượng sở hữu chủ, và nhiều người Giu-đa ngồi trong sân của toán cận vệ thấy tôi trao giấy chuyển nhượng cho Ba-rúc.

13 Trong khi mọi người đang chứng kiến, tôi bảo Ba-rúc rằng,

* 32:1: năm thứ mười ... Giu-đa Khoảng năm 588-587 trước Công nguyên. Đó là năm mà vua Nê-bu-cát-nét-xa tiêu hủy thành Giê-ru-sa-lem. † 32:9: lượng Nguyên văn, "sê-ken" (khoảng 12 giờ-ram). ‡ 32:10: giấy mua Hay "bằng khoán." Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản. § 32:10: đóng ấn Hay "niêm phong." Những văn kiện quan trọng thường được cuộn lại và cột dây bên ngoài rồi người ta đập một miếng sáp hay đất sét lên sợi dây. Sau đó người lập văn kiện ghi dấu mình lên đó để chứng tỏ không ai có thể thay đổi gì trong văn kiện ấy.

* 32:11: giấy chuyển nhượng Hay "bằng khoán." Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản.

14 “CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hãy lấy hai bản chuyển nhượng sở hữu chủ, một bản đóng ấn, và một bản không đóng ấn, bỏ vào trong một hũ bằng đất để giữ được lâu.

15 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Trong tương lai dân ta sẽ lại mua sắm nhà cửa, ruộng nương, vườn nho trong xứ Ít-ra-en.”

16 Sau khi tôi đã giao giấy chuyển nhượng cho Ba-rúc, con trai Nê-ria, thì tôi cầu nguyện cùng CHÚA rằng,

17 Ôi, lạy CHÚA là Thượng Đế, Ngài đã tạo nên trời đất bằng quyền năng lớn lao của Ngài. Không có việc gì khó quá cho Ngài.

18 Ngài tỏ lòng yêu thương và nhân từ cho hàng ngàn người, nhưng Ngài cũng mang trừng phạt đến cho con cháu vì tội lỗi của cha mẹ chúng. Lạy Thượng Đế cao cả và vĩ đại, danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

19 Ngài dự liệu những việc lớn. Ngài biết hết mọi điều người ta làm, và thưởng cho họ tùy lối sống của họ và theo điều họ làm.

20 Ngài làm nhiều phép lạ và những việc diệu kỳ trong xứ Ai-cập. Ngài vẫn còn làm những điều đó trong Ít-ra-en và trong các dân tộc khác cho đến hôm nay. Vì thế người ta biết đến Ngài.

21 Ngài mang dân Ngài, tức dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập bằng những dấu kỳ, phép lạ, quyền năng lớn lao và sức mạnh Ngài. Ngài mang đến sự kinh hoàng cho mọi người.

22 Ngài cho họ xứ này mà Ngài đã hứa cho tổ tiên họ từ trước, một vùng đất phì nhiêu.

23 Họ đến trong xứ này và nhận nó làm sản nghiệp nhưng họ không vâng lời Ngài và đi theo lời giáo huấn Ngài. Họ không làm theo mọi điều Ngài truyền dạy. Cho nên Ngài khiến những điều kinh khiếp này xảy ra cho họ.

24 “Kìa, kẻ thù đã bao vây thành phố và đắp đường lên đến chóp vách để chiếm nó. Vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ, thành sẽ bị trao cho người Ba-by-lôn đang bao vây nó. Ngài bảo trước là những điều này sẽ xảy ra, bây giờ Ngài nhìn thấy nó đang xảy ra.

25 Nhưng lạy Chúa là Thượng Đế, Ngài bảo tôi, ‘Hãy dùng bạc mua miếng ruộng và gọi các nhân chứng đến.’ Ngài bảo tôi như thế này trong khi quân Ba-by-lôn sắp sửa chiếm thành.”

26 Sau đó CHÚA phán cùng Giê-rê-mi rằng:

27 “Ta là CHÚA, Thượng Đế của mọi người trên đất. Không việc gì ta không làm được.

28 Cho nên CHÚA phán: Ta sẽ trao thành Giê-ru-sa-lem vào tay quân Ba-by-lôn và Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Người sẽ chiếm lấy thành.

29 Quân Ba-by-lôn đang tấn công thành Giê-ru-sa-lem. Họ sắp vào thành và sẽ phóng hỏa đốt rụi thành phố luôn cả nhà cửa trong đó mà dân chúng Giê-ru-sa-lem đã dâng của lễ cho Ba-anh trên mái và đổ các của lễ uống cho các thần tượng khác để chọc giận ta.

³⁰ Từ khi còn trẻ, dân Ít-ra-en và Giu-đa đã làm những điều sai bậy. Chúng đã chọc giận ta bằng cách bái lạy các thần tượng do chính tay mình làm ra,” CHÚA phán vậy.

³¹ “Từ ngày Giê-ru-sa-lem được xây cất cho đến nay, thành này đã chọc giận ta, đến nỗi ta muốn dẹp nó đi khỏi mắt ta.

³² Ta sẽ tiêu hủy nó vì những điều ác dân Ít-ra-en và Giu-đa làm. Dân chúng, vua, các viên chức, các thầy tế lễ, các nhà tiên tri, toàn dân Giu-đa và dân Ít-ra-en đã chọc giận ta.

³³ Chúng đã xây lưng lại cùng ta, mà không xây mặt. Bao lần ta muốn dạy chúng nó nhưng chúng nó không nghe, cũng không chịu học.

³⁴ Chúng đã đặt những thần tượng gớm ghiếc ở nơi ta đã chọn để thờ phụng, khiến cho nơi ấy như nhớp.

³⁵ Trong thung lũng Bê-n-Hin-nôm[†] chúng đã xây những nơi thờ lạy Ba-anh để thiêu con trai con gái mình cho thần Mô-léc. Ta không bao giờ bảo chúng làm những điều gớm ghiếc như thế. Ta không bao giờ tưởng tượng nổi rằng chúng sẽ làm việc gớm ghiếc như vậy để khiến Giu-đa phạm tội.”

³⁶ Người nói rằng, “Vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ, thành sẽ bị trao vào tay vua Ba-by-lôn.” Nhưng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau về Giê-ru-sa-lem:

³⁷ “Ta đuổi dân Ít-ra-en và Giu-đa ra khỏi xứ chúng vì ta nổi giận cùng chúng. Nhưng người phải biết rằng ta sẽ sớm gom chúng lại từ mọi xứ mà ta đã đẩy chúng đến và mang chúng về lại tại xứ này để chúng sống bình yên.

³⁸ Dân Ít-ra-en và Giu-đa sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.

³⁹ Ta sẽ khiến chúng mong muốn trở thành một dân tộc đoàn kết. Chúng sẽ thật lòng muốn thờ lạy ta suốt đời vì ích lợi cho chúng và cho con cháu chúng.

⁴⁰ Ta sẽ lập giao ước với chúng, giao ước đó sẽ còn đời đời. Ta sẽ không bao giờ quay mặt khỏi chúng; ta sẽ luôn luôn làm lợi cho chúng. Ta sẽ khiến chúng kính sợ ta thật lòng và không bao giờ xây bỏ ta.

⁴¹ Ta sẽ vui thích mà làm lợi cho chúng. Ta sẽ hết lòng trồng chúng lại trong xứ này và khiến chúng mọc lên.”

⁴² Vì CHÚA phán như sau: “Ta đã mang đại họa đến cho dân Ít-ra-en và Giu-đa. Cũng vậy ta sẽ mang những điều tốt lành mà ta đã hứa đến cho chúng.

⁴³ Các người nói, ‘Đất này là sa mạc hoang vu, không người hay súc vật nào ở. Nó đã được trao cho người Ba-by-lôn.’ Nhưng trong tương lai, dân chúng sẽ lại mua ruộng trong xứ này.

⁴⁴ Họ sẽ dùng tiền để mua ruộng. Họ sẽ ký tên và đóng ấn các khế ước và gọi nhân chứng. Họ sẽ lại mua ruộng nương trong xứ Bê-n-gia-min, vùng quanh Giê-ru-sa-lem, các thành của Giu-đa và trong vùng núi, vùng

[†] 32:35: **thung lũng Bê-n-Hin-nôm** Thung lũng này cũng gọi là “Ghê-hen-na.” Từ ngữ này do tiếng Hê-bơ-rơ “Ghê Hin-nôm—Thung lũng Hin-nôm.” Đó là nơi tiêu biểu cho việc Thượng Đế trừng phạt những người gian ác.

đôi phía Tây và vùng Nam Giu-đa. Ta sẽ khiến mọi vật trở lại tốt đẹp cho chúng như xưa," CHÚA phán vậy.

33

Lời hứa của Chúa

1 Trong khi Giê-rê-mi đang bị giam trong sân của toán lính cận vệ thì CHÚA phán cùng ông lần thứ hai:

2 Đây là lời CHÚA, Đấng dựng nên đất, uốn nắn nó, ban trật tự cho nó, danh Ngài là CHÚA:

3 "Hỡi Giu-đa hãy cầu nguyện cùng ta, ta sẽ trả lời cho các ngươi. Ta sẽ cho người biết những điều bí ẩn mà người chưa hề nghe.

4 Đây là điều CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán về các nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem và các cung điện vua ở Giu-đa: Kẻ thù sẽ phá sập các nhà cửa ấy. Chúng sẽ đắp mô lên đến tận chóp của vách thành. Chúng sẽ dùng gươm đánh giết mọi người trong thành.

5 Dân cư Giê-ru-sa-lem đã làm nhiều điều ác. Ta nổi giận và nghịch cùng chúng cho nên ta sẽ đánh giết chúng. Người Ba-by-lôn sẽ đến tấn công Giê-ru-sa-lem. Thành phố sẽ đầy thây chết.

6 Nhưng rồi ta sẽ mang sức khoẻ và chữa lành cho dân chúng ở đó. Ta sẽ chữa lành và cho chúng vui hưởng thái bình an ninh.

7 Ta sẽ mang Giu-đa và Ít-ra-en trở về từ chốn lưu đày và làm cho xứ sở chúng hùng cường như trước.

8 Chúng nó đã phạm tội cùng ta nhưng ta sẽ xóa tội lỗi đó. Chúng đã làm điều ác và quay khỏi ta nhưng ta sẽ tha thứ chúng.

9 Rồi Giê-ru-sa-lem sẽ trở thành một tên mang niềm vui trước mặt ta! Dân cư khắp các nước trên đất sẽ ca ngợi nó khi họ nghe những điều tốt lành ta làm cho nó. Họ sẽ sợ hãi và run rẩy về những điều tốt lành và về nền hòa bình ta mang đến cho Giê-ru-sa-lem.

10 Các người nói, 'Xứ chúng tôi là một sa mạc hoang vu, không bóng người hay sinh vật.' Nhưng CHÚA phán như sau: Đường phố Giê-ru-sa-lem và các thị trấn Giu-đa hiện nay im vắng, không bóng người hay súc vật, nhưng ít lâu nữa sẽ huyền áo!

11 Sẽ có tiếng reo vui, tiếng của cô dâu chú rể vui mừng hơn hờ. Sẽ có tiếng người mang của lễ cảm tạ CHÚA vào trong đền thờ Ngài. Họ sẽ nói, 'Chúc tụng CHÚA Toàn Năng, vì Ngài nhân từ! Tình yêu Ngài còn đến đời đời!'

Họ sẽ nói như thế vì ta sẽ làm những điều tốt đẹp cho Giu-đa như lúc ban đầu," CHÚA phán vậy.

12 CHÚA Toàn Năng phán: "Nơi này hiện hoang vu, không bóng người hay súc vật nhưng sẽ có người chăn chiên trong tất cả các thị trấn Giu-đa và các đồng cỏ, nơi họ để cho bầy chiên mình nghỉ ngơi.

13 Các kẻ chăn chiên sẽ lại đếm các chiên mình khi chúng đi qua trước mặt họ. Họ sẽ đếm chúng nó trong núi, trong các đồi phía Tây, vùng miền Nam Giu-đa và xứ Bên-gia-min, quanh Giê-ru-sa-lem và các thành khác của Giu-đa!" CHÚA phán vậy.

Một nhánh tốt

14 CHÚA phán, “Sẽ đến lúc ta làm những điều tốt lành mà ta đã hứa cùng dân Ít-ra-en và Giu-đa.

15 Trong những ngày và thời kỳ đó ta sẽ khiến một nhánh tốt mọc ra từ nhà Đa-vít. Người sẽ làm điều công bình và phải lễ trong xứ.

16 Lúc ấy Giu-đa sẽ được cứu, và dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ sống an ninh. Giê-ru-sa-lem sẽ được gọi là: CHÚA ban sự công chính cho chúng ta.”

17 CHÚA phán: “Từ gia đình Đa-vít sẽ luôn luôn có người ngồi trên ngôi của gia đình Ít-ra-en.

18 Lúc nào cũng sẽ có thầy tế lễ từ gia đình Lê-vi. Họ sẽ luôn luôn đứng trước mặt ta để dâng của lễ thiêu, của lễ chay cùng sinh tế cho ta.”

19 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi như sau:

20 “CHÚA phán: Ta đã lập giao ước với ngày và đêm để chúng luôn luôn đến đúng kỳ. Nếu người muốn thay đổi giao ước đó

21 thì chỉ khi nào người thay đổi giao ước của ta với Đa-vít và Lê-vi mới được. Chỉ lúc đó thì Đa-vít, tôi tớ ta mới không có người ngồi trên ngôi vua. Và cũng chỉ lúc đó thì gia đình Lê-vi mới không có người làm thầy tế lễ phục vụ ta trong đền thờ.

22 Nhưng ta sẽ ban nhiều con cháu cho Đa-vít, tôi tớ ta và cho dòng họ Lê-vi là những người sẽ phục vụ ta trong đền thờ. Chúng sẽ đông như sao trên trời như cát bãi biển, không ai đếm được.”

23 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi như sau:

24 “Này Giê-rê-mi, người có nghe dân chúng nói không? Chúng nói: ‘CHÚA đã quay mặt khỏi hai gia đình Ít-ra-en và Giu-đa mà Ngài đã chọn lựa.’ Chúng khinh để dân ta và không xem họ là một quốc gia nữa!”

25 CHÚA phán: “Chỉ khi nào ta không còn giao ước với ngày và đêm, và chỉ khi nào không lập ra luật cho trời và đất, thì lúc đó ta mới quay mặt khỏi con cháu Gia-cốp.

26 Và chỉ lúc đó ta mới không để cho con cháu của tôi tớ ta là Đa-vít trị vì con cháu Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Nhưng vì Đa-vít, kẻ tôi tớ ta cho nên ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng chúng và ban phúc lành cho chúng.”

34

Lời cảnh cáo Xê-đê-kia

1 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi trong khi Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đang đánh Giê-ru-sa-lem và các thị trấn quanh đó. Nê-bu-cát-nết-xa mang toàn quân lực mình và quân lực của các quốc gia và dân tộc dưới quyền thống trị của mình.

2 CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Giê-rê-mi, người hãy đi đến cùng Xê-đê-kia, vua Giu-đa và nói với người như sau: Ta sắp trao thành Giê-ru-sa-lem cho vua Ba-by-lôn. Người sẽ đốt nó cháy rụi!

3 Người sẽ không thoát khỏi tay vua Ba-by-lôn; người chắc chắn sẽ bị bắt và trao vào tay người. Người sẽ nhìn thấy vua Ba-by-lôn tận mắt, và người sẽ nói chuyện với người, mặt đối mặt. Người sẽ bị đày sang Ba-by-lôn.

4 Nhưng hồi Xê-đê-kia, vua Giu-đa, hãy nghe lời hứa của CHÚA. Ngài phán như sau về người: Người sẽ không bị gươm giết.

5 Người sẽ chết bình yên. Dân chúng đã đốt lửa mai táng để tôn kính các tổ tiên người là các vua đã trị vì trước người thế nào thì họ cũng sẽ đốt lửa mai táng để tôn kính người như vậy. Họ sẽ than khóc người và buồn bã kêu lên, ‘Ôi, chủ ơi!’ Chính ta hứa với người như thế, CHÚA phán vậy.”

6 Nên nhà tiên tri Giê-rê-mi thuật lại những lời đó cho Xê-đê-kia ở Giê-ru-sa-lem.

7 Trong khi đó đạo quân của vua Ba-by-lôn đang tiến đánh Giê-ru-sa-lem và các thành Giu-đa chưa bị thất thủ như La-ki và A-xê-ka. Đó là các thành có vách kiên cố còn lại trong xứ Giu-đa.

Dân chúng phá bỏ giao ước

8 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi sau khi vua Xê-đê-kia lập ước cùng toàn dân cư Giê-ru-sa-lem để giải phóng tất cả tội mọi người Hê-bơ-rơ.

9 Ai cũng phải phóng thích các tội mọi người Hê-bơ-rơ của mình, không phân biệt nam nữ. Không ai được phép giữ đồng bào Do-thái mình làm tội mọi nữa.

10 Tất cả các viên chức và dân chúng chấp thuận giao ước này; họ đồng ý phóng thích các nô lệ nam và nữ, không giữ họ làm tội mọi nữa. Vì thế tất cả các tội mọi đều được phóng thích.

11 Nhưng sau đó* một số người vốn có tội mọi đối ý. Họ bắt lại những người đã được họ trả tự do và bắt làm tội mọi trở lại.

12 Sau đó CHÚA phán như sau cho Giê-rê-mi:

13 “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta mang tổ tiên các người ra khỏi Ai-cập nơi chúng làm nô lệ. Và ta lập giao ước với chúng.

14 Ta nói cùng tổ tiên các người: ‘Cuối mỗi bảy năm, mọi người trong các người phải trả tự do cho các nô lệ người Hê-bơ-rơ của mình. Nếu một đồng bào Hê-bơ-rơ đã bán mình cho người, người phải phóng thích nó sau khi nó đã phục vụ người sáu năm.’ Nhưng tổ tiên các người không nghe cũng không để ý đến ta.

15 Trước đây ít lâu các người thay đổi lòng và làm điều thiện. Mỗi người trong các người trả tự do cho đồng bào Hê-bơ-rơ của mình là những nô lệ. Các người cũng đã lập ước trước mặt ta tại nơi ta đã chọn để thờ phụng ta.

16 Nhưng nay các người đối ý. Các người chứng tỏ không tôn kính ta. Ai nấy đều bắt lại các nô lệ nam và nữ mà các người đã trả tự do, buộc họ làm nô lệ cho các người trở lại.”

17 Vì thế CHÚA phán: Các người không vâng lời ta. Các người không trả tự do cho đồng bào Hê-bơ-rơ, cùng thân nhân và bạn hữu mình. CHÚA phán, bây giờ ta sẽ cho chiến tranh, dịch lệ và đói kém tha hồ tự do hoành

* **34:11: Nhưng sau đó** Vào mùa hè năm 588 trước Công nguyên, đạo quân Ai-cập lên giúp đỡ dân chúng Giê-ru-sa-lem, vì thế quân Ba-by-lôn phải tạm rời Giê-ru-sa-lem để đánh người Ai-cập. Dân chúng Giê-ru-sa-lem tưởng rằng Thượng Đế đã giúp họ, mọi việc sẽ trở lại bình thường, cho nên họ không giữ lời hứa nữa. Họ bắt lại những tội mọi họ đã phóng thích, buộc họ làm tội mọi lần nữa.

hành. Ta sẽ khiến cho các ngươi bị tất cả các quốc gia trên thế giới ghét bỏ.

¹⁸ Ta sẽ trao cho kẻ thù những người phá giao ước ta, không giữ lời hứa cùng ta. Chúng đã xẻ đôi con bê trước mặt ta và đi qua giữa hai phần[†] đó.

¹⁹ Những người sau đây đã lập giao ước trước mặt ta bằng cách đi qua giữa hai phần của con bê bị xẻ: các lãnh tụ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, các quần thần, các thầy tế lễ, và toàn dân trong xứ.

²⁰ Cho nên ta sẽ trao chúng nó cho kẻ thù và bất cứ những ai muốn giết chúng nó. Thấy chúng nó sẽ làm thức ăn cho chim trời và dã thú trên đất.

²¹ Ta sẽ trao Xê-đê-kia, vua Giu-đa và các quần thần người cho kẻ thù chúng nó, và cho những ai muốn giết chúng nó, cho đạo quân của vua Ba-by-lôn, cho dù họ đã rời khỏi Giê-ru-sa-lem[‡].

²² CHÚA phán, “ngươi phải biết rằng ta sẽ ra lệnh cho đạo quân Ba-by-lôn trở lại Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm nó, phóng hỏa, và thiêu rụi nó. Ta sẽ tiêu diệt các thị trấn trong Giu-đa để chúng trở thành điều tàn không ai ở!”

35

Gia đình Rê-cáp vâng lời Thượng Đế

¹ Đang khi Giê-hô-gia-kim, con Giô-xia làm vua Giu-đa thì CHÚA phán cùng Giê-rê-mi như sau:

² “Hãy đi đến gia đình Rê-cáp^{*}. Mời họ vào trong một căn phòng kế bên đền thờ CHÚA, và mời họ uống rượu.”

³ Cho nên tôi đi kiểm Gia-a-xa-nia[†], con Giê-rê-mi[‡], cháu Ha-ba-xi-nia. Tôi họp tất cả anh em của Gia-a-xa-nia, các con trai và toàn thể gia đình Rê-cáp lại.

⁴ Tôi đưa họ vào trong đền thờ CHÚA. Chúng tôi đi vào phòng của các con trai Ha-nan, con Ích-đa-lia, là người của Thượng Đế[§]. Phòng đó kế cận phòng các viên chức cư ngụ và ở phía trên phòng Ma-a-sê-gia, con Sa-lum, người giữ cửa đền thờ.

⁵ Rồi tôi để một số chén bát đầy rượu và một số ly trước mặt các người trong gia đình Rê-cáp. Tôi bảo họ, “Các anh dùng chút rượu đi.”

[†] 34:18: *đi qua giữa hai phần* Đây là một phần của tục lệ người thời xưa dùng khi lập một giao ước quan trọng. Con thú bị cắt làm hai miếng. Những người lập giao ước đi qua giữa hai miếng đó và thề, “Nếu tôi không giữ giao ước thì tôi cũng sẽ bị cắt đôi như thế này.” Xem Sáng 15.

[‡] 34:21: *rời khỏi Giê-ru-sa-lem* Vào mùa hè năm 588 trước Công nguyên, đạo quân Ai-cập lên giúp đỡ dân chúng Giê-ru-sa-lem, vì thế quân Ba-by-lôn phải tạm rời Giê-ru-sa-lem để đánh người Ai-cập. Xem Giê 37:5. Xem thêm chú thích cuối trang ở Giê 34:11. ^{*} 35:2: *gia đình Rê-cáp* Những người xuất thân từ Giô-na-đáp, con Rê-cáp. Gia đình này rất trung tín với CHÚA. Xem II Vua 10:15-28 để biết rõ thêm chi tiết về Giô-na-đáp. Xem câu 6, 18. [†] 35:3: *Gia-a-xa-nia* Trưởng gia tộc Rê-cáp lúc bấy giờ.

[‡] 35:3: *Giê-rê-mi* Đây không phải Giê-rê-mi, nhà tiên tri mà là một người khác trùng tên. [§] 35:4: *người của Thượng Đế* Danh hiệu này thường dành cho nhà tiên tri. Chúng ta không biết thêm chi tiết nào khác về Ha-nan.

6 Nhưng những người Rê-cáp đáp, “Chúng tôi không bao giờ uống rượu. Tổ tiên chúng tôi là Giô-na-đáp, con Rê-cáp, đã dạy chúng tôi như sau: ‘Người và con cháu các người không bao giờ được uống rượu.

7 Ngoài ra các người cũng không được cất nhà, gieo giống, trồng vườn nho hay làm những gì tương tự. Các người chỉ được ở trong lều. Như thế các người sẽ sống lâu trong đất mà các người làm dân tạm cư.’

8 Vì thế chúng tôi là những người Rê-cáp vâng theo những gì Giô-na-đáp, tổ tiên chúng tôi đã dạy. Chúng tôi, vợ, con trai con gái chúng tôi không bao giờ uống rượu.

9 Chúng tôi chưa bao giờ xây nhà để ở, mua sắm ruộng nương, vườn nho hay trồng trọt hoa màu.

10 Chúng tôi sống trong lều và vâng theo tất cả những gì tổ tiên chúng tôi là Giô-na-đáp truyền dạy.

11 Nhưng khi Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn tấn công Giu-đa thì chúng tôi bảo nhau, ‘Này, chúng ta phải vào Giê-ru-sa-lem để thoát khỏi quân Ba-by-lôn và quân A-ram.’ Vì vậy chúng tôi đã ở lại Giê-ru-sa-lem.”

12 Sau đó CHÚA phán cùng Giê-rê-mi:

13 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Giê-rê-mi, hãy đi bảo người Giu-đa và toàn dân cư Giê-ru-sa-lem như sau: ‘Các người nên học một bài học và vâng lời ta,’ ” CHÚA phán.

14 “Giô-na-đáp, con Rê-cáp truyền dạy con cháu mình đừng uống rượu thì chúng nó vâng theo. Cho đến ngày nay chúng vẫn vâng theo mệnh lệnh của tổ tiên mình và không uống rượu. Nhưng ta là CHÚA đã phán dạy các người nhiều lần nhưng các người vẫn không vâng lời ta.

15 Ta đã sai các tôi tớ ta là các nhà tiên tri nhiều lần đến cùng các người và bảo, ‘Mỗi người các người phải thôi làm điều ác. Các người phải thay đổi để trở nên tốt hơn. Đừng đi theo các thần khác mà phục vụ chúng. Nếu các người vâng lời ta thì các người sẽ được sống trong xứ mà ta đã ban cho các người và tổ tiên các người.’ Còn các người chẳng thèm nghe ta, cũng không vâng lời ta.

16 Thật thế, con cháu Giô-na-đáp, con trai Rê-cáp vâng theo mệnh lệnh tổ tiên chúng truyền cho nhưng dân Giu-đa chẳng vâng lời ta.”

17 “Cho nên CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Hãy chú ý, ta sắp mang mọi thảm họa mà ta đã tuyên bố đến trên Giu-đa và cho mọi người sống trong Giê-ru-sa-lem. Ta bảo chúng nhưng chúng chẳng thèm nghe. Ta kêu chúng, nhưng chúng không trả lời.’ ”

18 Rồi Giê-rê-mi nói cùng con cháu Rê-cáp rằng, “CHỨA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Các người đã vâng theo lời dạy của tổ tiên mình là Giô-na-đáp và tuân theo mọi lời giáo huấn của người; các người đã làm theo mọi điều người dạy biểu.’

19 Cho nên CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Lúc nào cũng sẽ có người thuộc con cháu của Giô-na-đáp, con Rê-cáp phục vụ ta.’ ”

36

*Giê-hô-gia-kim đốt cuộn sách
của Giê-rê-mi*

1 CHÚA phán cùng Giê-rê-mi trong năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim*, con Giô-xia làm vua Giu-đa:

2 “Hãy lấy một cuộn giấy rời viết trên đó những lời ta đã bảo ngươi về Ít-ra-en, Giu-đa và về tất cả các dân tộc. Hãy ghi lại mọi điều từ khi ta bắt đầu phán cùng ngươi, khi Giô-xia mới lên ngôi, cho đến bây giờ.

3 May ra gia đình Giu-đa sẽ nghe những thảm họa ta dự định mang đến cho chúng để chúng thôi làm ác chẳng. Như thế ta sẽ tha thứ những tội lỗi và điều ác mà chúng đã làm.”

4 Vậy Giê-rê-mi gọi Ba-rúc, con Nê-ria. Giê-rê-mi nói những lời CHÚA đã phán dặn ông, rồi Ba-rúc ghi lại vào cuộn giấy.

5 Sau đó Giê-rê-mi bảo Ba-rúc, “Ta bị cản trở, không thể đi vào đền thờ CHÚA được. Ta phải ở lại đây.

6 Cho nên ta muốn ngươi đi vào đền thờ CHÚA vào ngày mà dân chúng cử ăn. Đọc những lời trong cuộn sách cho dân Giu-đa từ các thị trấn đến Giê-ru-sa-lem. Hãy đọc những lời của CHÚA, là những lời ngươi viết trên cuộn giấy mà ta đã đọc cho ngươi.

7 Có thể họ sẽ cầu xin CHÚA giúp mình. Có thể mọi người sẽ thôi làm điều ác vì CHÚA đã tuyên bố Ngài rất tức giận họ.”

8 Vậy Ba-rúc, con Nê-ria làm mọi điều nhà tiên tri Giê-rê-mi dặn bảo. Ông đọc lớn những lời của CHÚA ghi trong cuộn giấy trong đền thờ CHÚA.

9 Vào tháng chín năm thứ năm đời Giê-hô-gia-kim, con Giô-xia làm vua, thì người ta loan báo một thời kỳ đặc biệt cử ăn. Tất cả dân cư Giê-ru-sa-lem và mọi người từ các thị trấn Giu-đa đến Giê-ru-sa-lem đều cử ăn để tôn kính CHÚA.

10 Lúc đó Ba-rúc đọc cho mọi người ở đó nghe những lời của Giê-rê-mi trong cuộn sách. Ông đọc cuộn sách nơi đền thờ CHÚA trong phòng của Ghê-ma-ria, con Sa-phan, một bí thư hoàng gia. Phòng đó nằm trên sân ngay lối vào Cổng Mới của đền thờ.

11 Mi-cai-gia, con Ghê-ma-ria, cháu Sa-phan nghe những lời của CHÚA ghi trong cuộn sách.

12 Mi-cai-gia đi xuống phòng của bí thư hoàng gia trong cung vua nơi tất cả các viên chức đang ngồi: Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng gia; Đê-lai-gia, con Sê-mai-gia; Ên-na-than, con Ác-bo; Ghê-ma-ria, con Sa-phan; Xê-đê-kia con Ha-na-nia; và tất cả các viên chức khác.

13 Mi-cai-gia thuật lại cho họ nghe mọi điều anh đã nghe Ba-rúc đọc cho dân chúng từ trong cuộn sách.

14 Các viên chức đó liền sai một người tên Giê-hu-đi, con Nê-tha-nia đến cùng Ba-rúc. Nê-tha-nia là con Sê-lê-mia, cháu Cu-si. Giê-hu-đi bảo Ba-rúc, “Hãy mang cuộn sách mà anh đã đọc cho dân chúng rồi đi theo tôi.”

* 36:1: năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim Khoảng năm 605 trước Công nguyên.

Vậy Ba-rúc, con Nê-ria cầm cuộn sách đi theo Giê-hu-đi đến gặp các viên chức.

¹⁵ Các viên chức bảo Ba-rúc, “Mời anh ngồi xuống và đọc cuộn sách cho chúng tôi nghe.”

Vậy Ba-rúc đọc sách đó cho họ nghe.

¹⁶ Sau khi các viên chức nghe tất cả lời trong sách thì họ đâm hoảng và nhìn nhau. Họ nói với Ba-rúc, “Chúng ta chắc chắn phải cho vua biết những lời này.”

¹⁷ Rồi các viên chức hỏi Ba-rúc, “Anh làm ơn cho chúng tôi biết, anh lấy những lời ghi trong sách này ở đâu? Có phải anh viết lại những gì Giê-rê-mi bảo anh không?”

¹⁸ Ba-rúc đáp, “Phải. Giê-rê-mi đã đọc tất cả những lời này cho tôi, và tôi dùng mực ghi xuống trong cuộn sách này.”

¹⁹ Các viên chức liền bảo Ba-rúc, “Anh và Giê-rê-mi nên đi trốn, đừng cho ai biết mình ở đâu.”

²⁰ Các viên chức để cuộn sách trong phòng của Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng gia. Rồi họ đi vào gặp vua trong sân và thuật cho vua về cuộn sách.

²¹ Vua Giê-hô-gia-kim liền sai Giê-hu-đi đi lấy cuộn sách. Giê-hu-đi mang cuộn sách từ phòng Ê-li-sa-ma, bí thư hoàng gia, rồi đọc sách ấy cho vua và quần thần đang đứng quanh vua.

²² Lúc đó là tháng chín[†] trong năm, nên vua Giê-hô-gia-kim đang ngồi trong căn gác mùa đông. Một chậu nhỏ có lửa đang cháy để sưởi ấm trước mặt vua.

²³ Sau khi Giê-hu-đi đọc được ba hay bốn cột trong sách thì vua lấy dao nhỏ cắt các cột đó khỏi cuộn giấy và ném vào chậu lửa. Cuối cùng nguyên cả cuộn giấy bị đốt tiêu trong lửa.

²⁴ Vua Giê-hô-gia-kim và các tôi tớ nghe đầy đủ mọi lời nhưng không tỏ dấu lo sợ! Họ không xé áo quần để tỏ dấu buồn rầu.

²⁵ Ngay cả khi Ên-na-than, Ê-lai-gia, và Ghê-ma-ria tìm cách khuyên vua Giê-hô-gia-kim đừng đốt cuộn sách nhưng vua vẫn không nghe.

²⁶ Ngược lại, vua ra lệnh cho Giê-ra-min, con trai vua, Sê-rai-gia, con A-ri-ên, và Sê-lê-mia, con Áp-đin lòng bắt thư ký Ba-rúc và nhà tiên tri Giê-rê-mi. Nhưng CHÚA giấu họ.

²⁷ Vậy vua Giê-hô-gia-kim đốt cuộn sách mà Ba-rúc đã ghi lại những lời Giê-rê-mi nói cùng mình. Sau đó CHÚA phán cùng Giê-rê-mi:

²⁸ “Hãy lấy một cuộn khác và ghi lại những gì trong cuộn sách đầu tiên mà Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa đã đốt.

²⁹ Ngoài ra cũng bảo Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa như sau: CHÚA phán: Người đã đốt cuộn sách và nói, ‘Hỡi Giê-rê-mi, tại sao người viết trong đó là vua Ba-by-lôn chắc chắn sẽ đến và tiêu hủy xứ này cùng người và súc vật trong đó?’ ”

³⁰ Cho nên CHÚA phán như sau về Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa: “Con cháu Giê-hô-gia-kim sẽ không được ngồi trên ngôi Đa-vít. Khi Giê-hô-gia-kim qua đời, xác người sẽ bị quăng xuống đất. Nó sẽ bị phơi nắng nóng ban ngày và sương muối lạnh ban đêm.

[†] 36:22: *tháng chín* Tháng chín theo lịch Do-thái tức khoảng tháng 11-12 dương lịch.

³¹ Ta sẽ trừng phạt Giê-hô-gia-kim, con cái và tôi tớ người, vì chúng đã làm ác. Ta sẽ giáng thảm họa trên chúng và toàn thể dân Giê-ru-sa-lem và Giu-đa tất cả những gì ta đã nói mà chúng không thèm nghe.”

³² Vậy Giê-rê-mi lấy một cuộn sách khác đưa cho Ba-rúc, con Nê-ria, thư ký của ông. Trong khi Giê-rê-mi đọc thì Ba-rúc ghi lại trên cuộn sách những lời trên cuộn sách đầu tiên mà vua Giê-hô-gia-kim đã thiêu trong lửa. Trong cuộn thứ hai có thêm nhiều lời tương tự.

37

Giê-rê-mi bị tù

¹ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã chỉ định Xê-đê-kia, con Giô-xia làm vua Giu-đa. Xê-đê-kia thay thế Giê-hô-gia-kim, con trai Giê-hô-gia-kim.

² Nhưng Xê-đê-kia, các đầy tớ ông và dân Giu-đa không nghe lời CHÚA phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.

³ Lúc ấy vua Xê-đê-kia sai Giê-hu-can, con Sê-lê-mia, và thầy tế lễ Xô-phô-ni, con Ma-a-sê-gia, nhắn với nhà tiên tri Giê-rê-mi như sau: “Giê-rê-mi ơi, xin ông hãy cầu nguyện cùng CHÚA là Thượng Đế cho chúng tôi.”

⁴ Lúc đó Giê-rê-mi chưa bị bỏ tù. Cho nên ông được tự do đi lại.

⁵ Đạo quân của vua Ai-cập đã kéo lên từ Ai-cập tiến về phía Giu-đa. Lúc đó đạo quân Ba-by-lôn đã vây thành Giê-ru-sa-lem. Khi chúng nghe quân Ai-cập đang tiến về phía chúng thì liền bỏ đi khỏi Giê-ru-sa-lem.

⁶ CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi rằng:

⁷ “CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Hỡi Giê-hu-canh và Xô-phô-ni, ta biết Xê-đê-kia, vua Giu-đa sai các người đến cầu xin ta giúp đỡ. Hãy bảo vua Xê-đê-kia như sau: ‘Hãy nghe kỹ đây: Đạo quân của vua Ai-cập kéo đến giúp người nhưng chúng sẽ trở về Ai-cập.

⁸ Sau đó, đạo quân Ba-by-lôn sẽ trở lại tấn công Giê-ru-sa-lem, chiếm nó và thiêu rụi nó.’”

⁹ CHÚA phán: “Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, chớ tự gạt mình. Đừng nói, ‘Quân Ba-by-lôn sẽ để chúng ta yên.’ Không đâu!

¹⁰ Dù cho các người đánh bại toàn đạo quân Ba-by-lôn đang tấn công các người đến nỗi chỉ còn một số người bị thương còn sót lại trong lều, chúng sẽ từ lều mình đến và đốt tiêu Giê-ru-sa-lem!”

¹¹ Vậy quân Ba-by-lôn bỏ Giê-ru-sa-lem để đánh quân của vua Ai-cập.

¹² Lúc đó Giê-rê-mi tìm cách đi từ Giê-ru-sa-lem xuống xứ Bê-ni-gia-min* để nhận phần gia tài của mình.

¹³ Khi ông đến Cổng Bê-ni-gia-min ở Giê-ru-sa-lem†, thì viên sĩ quan chỉ huy toán cận vệ bắt giữ ông. Tên viên sĩ quan đó là Y-ri-gia, con Sê-lê-mia, cháu Ha-na-nia. Y-ri-gia nói, “Anh định bỏ chúng tôi để theo quân Ba-by-lôn phải không?”

* **37:12:** *xứ Bê-ni-gia-min* Giê-rê-mi đang đi xuống thành phố quê nhà của ông là A-na-thốt. Thành này nằm trong đất Bê-ni-gia-min. † **37:13:** *Cổng Bê-ni-gia-min ở Giê-ru-sa-lem* Cổng này dẫn từ thành Giê-ru-sa-lem ra con đường đi đến xứ Bê-ni-gia-min.

¹⁴ Nhưng Giê-rê-mi bảo Y-ri-gia, “Không phải! Tôi không theo phe quân Ba-by-lôn.” Y-ri-gia không nghe Giê-rê-mi, nên bắt ông và giải đến các viên chức của Giê-ru-sa-lem.

¹⁵ Các viên quan đó rất bất bình với Giê-rê-mi và đánh đập ông. Rồi họ nhốt ông trong nhà của Giô-na-than, bí thư hoàng gia, nhà đó đã biến thành nhà tù.

¹⁶ Vậy họ nhốt ông trong ngục tối. Giê-rê-mi bị giam trong đó lâu ngày.

¹⁷ Sau đó vua Xê-đê-kia cho giải Giê-rê-mi đến cung vua. Xê-đê-kia hỏi riêng ông, “Có lời gì từ CHÚA không?”

Giê-rê-mi đáp, “Thưa vua Xê-đê-kia, có. Vua sẽ bị trao vào tay vua Ba-by-lôn.”

¹⁸ Rồi Giê-rê-mi hỏi vua Xê-đê-kia, “Tôi đã làm điều gì phạm pháp nghịch vua, các quần thần hay dân cư Giê-ru-sa-lem? Tại sao vua tống giam tôi vào ngục?”

¹⁹ Còn các nhà tiên tri đã nói tiên tri như sau về vua: ‘Vua Ba-by-lôn sẽ không tấn công vua hay đất Giu-đa này’ đâu rồi?

²⁰ Nhưng bây giờ, thưa vua và chúa tôi, xin hãy nghe tôi, và làm theo điều tôi van xin. Xin đừng gởi tôi về nhà Giô-na-than, bí thư hoàng gia, nếu không tôi sẽ bỏ xác ở đó!”

²¹ Vậy vua Xê-đê-kia ra lệnh canh giữ Giê-rê-mi trong sân của toán cận vệ, mỗi ngày được cấp bánh từ phở của thợ làm bánh cho đến khi trong thành không còn bánh nữa. Vậy Giê-rê-mi bị canh giữ trong sân của toán cận vệ.

38

Giê-rê-mi bị quăng xuống giếng

¹ Sê-pha-tia, con Mát-tan, Ghê-đa-lia, con Ba-sua, Giê-hu-can, con Sê-lê-mia, và Ba-sua, con Manh-ki-gia nghe rằng Giê-rê-mi đã bảo toàn thể dân chúng:

² CHÚA phán như sau: “Ai ở lại Giê-ru-sa-lem sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, dịch lệ. Nhưng ai đầu hàng quân Ba-by-lôn sẽ sống. Họ sẽ thoát và được bảo toàn mạng sống như nhận được chiến lợi phẩm.”

³ Và CHÚA phán như sau: “Thành Giê-ru-sa-lem này chắc chắn sẽ bị trao vào quân của vua Ba-by-lôn. Người sẽ chiếm lấy thành này!”

⁴ Sau đó các quần thần đề nghị với vua, “Phải xử tử Giê-rê-mi! Nó làm nản lòng quân sĩ đang ở trong thành và toàn dân bằng những lời tuyên bố mình. Nó chẳng muốn điều tốt cho chúng ta mà chỉ muốn hủy hoại chúng ta thôi.”

⁵ Vua Xê-đê-kia bảo họ, “Này ông ta ở trong tay các người. Ta không làm gì cản các người đâu.”

⁶ Vậy các viên chức bắt Giê-rê-mi quăng xuống giếng của Manh-ki-gia, con trai vua, nằm trong sân của toán cận vệ. Họ dùng dây thừng thả Giê-rê-mi xuống giếng. Giếng không có nước, chỉ có bùn nên Giê-rê-mi lún xuống bùn.

⁷ Nhưng có Ê-bết Mê-léc, người Cút và là một tôi tớ trong cung điện, nghe các viên chức đã thả Giê-rê-mi xuống giếng. Trong khi vua Xê-đê-kia đang ngồi nơi cổng Bèn-gia-min,

⁸ thì Ê-bết Mê-léc rời cung đi đến gặp vua. Ê-bết Mê-léc thưa cùng vua rằng,

⁹ “Thưa chúa và vua tôi ơi, các viên quan này hành động ác độc lắm. Họ đối xử với nhà tiên tri thật tệ bạc. Họ đã quăng ông vào giếng để ông chết trong đó! Khi trong thành không còn bánh nữa, ông ta cũng sẽ chết đói thôi.”

¹⁰ Vua Xê-đê-kia liền ra lệnh cho Ê-bết Mê-léc người Cút, “Đem ba mươi* người từ cung vua để kéo nhà tiên tri Giê-rê-mi ra khỏi giếng trước khi người chết.”

¹¹ Vậy Ê-bết Mê-léc mang những người đó cùng với mình vào phòng ngay dưới kho trong cung vua lấy giẻ và áo quần cũ. Rồi dùng dây thừng thông các thứ đó xuống giếng cho Giê-rê-mi.

¹² Ê-bết Mê-léc người Cút bảo Giê-rê-mi, “Ông hãy quấn các áo quần và giẻ cũ quanh nách để làm đệm cho dây thừng.” Giê-rê-mi làm theo như vậy.

¹³ Rồi họ kéo ông lên theo dây thừng và mang ông ra khỏi giếng. Giê-rê-mi bị giam trong sân của toán cận vệ.

Xê-đê-kia chất vấn Giê-rê-mi

¹⁴ Sau đó vua Xê-đê-kia cho người giải Giê-rê-mi đến trước mặt mình nơi cổng thứ ba của đền thờ CHÚA. Vua bảo Giê-rê-mi, “Ta muốn hỏi người một điều. Người không được giấu ta điều gì, phải nói thật.”

¹⁵ Giê-rê-mi thưa, “Nếu tôi nói cho vua câu trả lời, chắc hẳn vua sẽ giết tôi. Còn nếu tôi khuyên vua thì vua cũng không thềm nghe.”

¹⁶ Vua Xê-đê-kia hứa kín cùng Giê-rê-mi, “Ta lấy danh CHÚA hằng sống là Đấng ban cho chúng ta hơi thở và sự sống mà thề rằng ta sẽ không giết người cũng không giao người vào tay những viên chức muốn giết người.”

¹⁷ Vậy Giê-rê-mi nói cùng vua Xê-đê-kia rằng, “CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Nếu người đầu hàng các sĩ quan của vua Ba-by-lôn thì mạng sống vua sẽ được bảo toàn. Giê-ru-sa-lem sẽ không bị hỏa thiêu, vua và gia đình vua sẽ sống.’

¹⁸ Nhưng nếu vua không chịu đầu hàng các sĩ quan của vua Ba-by-lôn thì thành này sẽ bị trao vào tay quân Ba-by-lôn; chúng sẽ thiêu rụi thành, còn vua sẽ không thoát khỏi tay chúng.’ ”

¹⁹ Vua Xê-đê-kia bảo Giê-rê-mi, “Ta sợ những người Giu-đa đã bỏ trốn theo người Canh-đê. Nếu người Ba-by-lôn trao ta vào tay chúng thì chúng sẽ hành hạ ta.”

²⁰ Nhưng Giê-rê-mi bảo đảm, “Quân Ba-by-lôn sẽ không trao vua vào tay người Do-thái đâu. Xin vua hãy vâng lời CHÚA đã phán qua tôi để vua được bình yên và bảo toàn mạng sống.”

²¹ Nhưng nếu vua không chịu đầu hàng người Ba-by-lôn thì CHÚA cho tôi biết những gì sẽ xảy ra.

²² Tất cả những người đàn bà còn lại trong cung vua Giu-đa sẽ bị mang ra trình diện các sĩ quan cao cấp của vua Ba-by-lôn. Họ sẽ chế nhạo vua bằng bài ca sau đây:

* 38:10. *ba mươi* Đây là theo bản Hê-bơ-rơ. Có một bản Hê-bơ-rơ khác chỉ ghi “ba.”

‘Các bạn vua đã giăng bẫy cho vua
và mạnh hơn vua;
Trong khi chân vua đã lún vào bùn,
thì họ bỏ đi.’

²³ Tất cả các vợ và con của vua sẽ bị mang ra giao cho quân Ba-by-lôn. Vua sẽ không thoát khỏi tay họ mà sẽ bị vua Ba-by-lôn bắt, còn Giê-ru-sa-lem sẽ bị thiêu rụi.”

²⁴ Vua Xê-đê-kia liền bảo Giê-rê-mi, “Đừng cho ai biết ta đã nói chuyện với người thì người sẽ không chết.

²⁵ Nhưng nếu các viên chức nghe rằng ta đã nói chuyện với người rồi họ đến bảo người, ‘Hãy nói cho chúng ta biết người đã nói với vua những gì và vua nói với người ra sao. Nếu người không chịu nói thì chúng ta sẽ giết người.’

²⁶ Nếu họ hỏi thì người phải trả lời với họ như sau, ‘Tôi đã van xin vua đừng đưa tôi trở về nhà Giô-na-than kéo tôi chết ở đó.’ ”

²⁷ Sau đó các viên chức đến hỏi Giê-rê-mi. Ông thuật lại cho họ theo như vua dặn. Cho nên họ thôi không hỏi nữa vì không ai nghe được Giê-rê-mi và vua đã nói gì với nhau.

²⁸ Giê-rê-mi bị giam trong sân của toán cận vệ cho đến ngày thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm.

39

Thành Giê-ru-sa-lem thất thủ

¹ Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm như sau: Tháng mười, năm thứ chín đời Xê-đê-kia, vua Giu-đa, thì Nê-bu-cát-nết-xa vua Ba-by-lôn cùng toàn đạo quân kéo đến vây đánh Giê-ru-sa-lem.

² Cuộc vây hãm kéo dài đến ngày chín tháng tư năm thứ mười một, đời vua Xê-đê-kia, thì thành bị chọc thủng.

³ Tất cả các sĩ quan sau đây của vua Ba-by-lôn tiến vào Giê-ru-sa-lem và đến ngồi ở Cổng Giữa: Nê-ganh Sa-rê-xe, Xam-ga Nê-bô, Xa-xê-kim, sĩ quan tư lệnh người Ráp-sa-ít, Nê-ganh Sa-rê-xe người Ráp-ma, cùng toàn thể các viên chức cao cấp khác.

⁴ Khi Xê-đê-kia vua Giu-đa và các binh sĩ thấy họ thì bỏ trốn lúc ban đêm, chạy theo ngõ vườn vua, lên qua cổng giữa hai vách thành rồi trốn theo hướng thung lũng Giô-đanh.

⁵ Nhưng quân Ba-by-lôn rượt theo và đuổi kịp vua Xê-đê-kia trong bình nguyên Giê-ri-cô. Sau khi bắt được vua, họ giải ông đến trước Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đang ở thành Ríp-la trong xứ Ha-mát. Vua Ba-by-lôn kết án Xê-đê-kia ở đó.

⁶ Rồi vua Ba-by-lôn giết các con trai Xê-đê-kia và các viên chức cao cấp của Giu-đa trước mắt vua ở Ríp-la.

⁷ Họ móc mắt Xê-đê-kia, lấy xiềng sắt xích ông lại và giải qua Ba-by-lôn.

⁸ Sau đó quân Ba-by-lôn phóng hỏa cung vua cùng với nhà cửa của dân chúng và phá sập các vách thành quanh Giê-ru-sa-lem.

⁹ Rồi Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ đặc biệt giải qua Ba-by-lôn tất cả dân chúng còn lại trong thành cùng những người trước đó đã đầu thú cùng với đám dân cư còn lại.

¹⁰ Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ chỉ chừa lại trong xứ Giu-đa những người nghèo khổ, khổ rách áo ôm, rồi ngày hôm đó cấp cho họ vườn nho và đồng ruộng để trồng trọt.

¹¹ Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn ra lệnh cho Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ như sau về Giê-rê-mi:

¹² “Hãy tìm Giê-rê-mi và chăm sóc cẩn thận, không được làm hại người điều gì; nhưng hãy làm theo điều người yêu cầu.”

¹³ Vậy Nê-bu-cát-nết-xa sai những người sau đây đi tìm Giê-rê-mi: Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ; Nê-bu-sa-ban, sĩ quan tư lệnh; Nê-ganh Sa-rê-xe, một viên chức cao cấp và tất cả các sĩ quan nông cốt của vua Ba-by-lôn;

¹⁴ Họ mang Giê-rê-mi từ sân của toán cận vệ rồi giao cho Ghê-đa-li-ã*, con A-hi-cam, cháu Sa-phan là người nhận lệnh đưa ông về nhà. Vậy họ đưa ông về nhà và ông ở chung với dân chúng còn sót lại tại Giu-đa.

Sứ điệp của Chúa cho Ê-bết-Mê-léc

¹⁵ Trong khi đó có lời CHÚA phán cùng Giê-rê-mi đang khi ông đang bị nhốt trong sân khám rằng:

¹⁶ “Giê-rê-mi, hãy đi báo Ê-bết-Mê-léc†, người Cút rằng, CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau, “Ta sắp thực hiện những lời về Giê-ru-sa-lem bằng thảm họa chứ không bằng thái bình, thịnh vượng. Những lời đó sẽ thành sự thật trước mắt người.

¹⁷ Nhưng CHÚA phán, ta sẽ giải thoát người trong ngày đó, người sẽ không bị trao vào tay của những người mà người sợ.

¹⁸ Ta chắc chắn sẽ giải cứu người, hỡi Ê-bết-Mê-léc. Người sẽ không bị gươm giết; người sẽ thoát và được sống vì người đã đặt niềm tin cậy nơi ta, CHÚA phán vậy.”

40

Giê-rê-mi được trả tự do

¹ Có lời của CHÚA phán cùng Giê-rê-mi sau khi Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán phòng vệ phóng thích ông ở Ra-ma. Ông tìm được Giê-rê-mi ở Ra-ma đang bị xiềng chung với đám tù binh Giu-đa và Giê-ru-sa-lem sắp bị đầy qua Ba-by-lôn.

² Khi Nê-bu-xa-ra-đan tìm được Giê-rê-mi thì nói cùng ông rằng, “CHÚA là Thượng Đế các người đã tuyên bố thảm họa sẽ xảy đến cho nơi này.

³ Nay CHÚA đã thực hiện điều đó y như Ngài đã phán. Thảm họa này xảy đến vì dân Giu-đa phạm tội cùng CHÚA, không vâng lời Ngài.

⁴ Nhưng bây giờ, ta đã tháo xiềng cho người. Nếu người muốn sang Ba-by-lôn với ta thì đi, ta sẽ lo cho người, nhưng nếu người không muốn đi thì thôi. Này, cả xứ đang ở trước mặt người, người muốn đi đâu tùy ý.”

* **39:14: Ghê-đa-li-ia** Người mà vua Nê-bu-cát-nết-xa lập làm tổng trấn xứ Giu-đa. † **39:16: Ê-bết-Mê-léc** Xem Giê 38:7-13 để biết rõ hơn về người này.

⁵ Khi Giê-rê-mi sắp sửa ra đi thì Nê-bu-xa-ra-đan bảo, “Hãy trở về với Ghê-đa-ly-a* , con A-hi-cam, cháu Sa-phan mà vua Ba-by-lôn đã đặt làm quan tổng trấn các thành Giu-đa cũng được. Hãy ở với người trong vòng dân tộc người. Hay người muốn đi đâu tùy ý.”

Vậy Nê-bu-xa-ra-đan cấp cho Giê-rê-mi lương thực và một món quà rồi thả ông ra.

⁶ Giê-rê-mi liền đi đến Mích-ba ở với Ghê-đa-ly-a, con A-hi-cam và giữa những dân còn lại trong xứ.

Thời gian cai trị ngắn ngủi của Ghê-đa-ly-a

⁷ Khi các viên chỉ huy và quân sĩ Giu-đa dưới quyền ở ngoài đồng nghe vua Ba-by-lôn đã cử Ghê-đa-ly-a, con trai A-hi-cam làm tổng trấn trong xứ và giao cho ông quản trị đàn ông, đàn bà, trẻ con cùng những người nghèo khổ trong xứ không bị đày sang Ba-by-lôn,

⁸ thì họ đều đến gặp Ghê-đa-ly-a ở Mích-ba. Trong số đó có Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, Giô-ha-nan và Giô-na-than con của Ka-rê-a, Sê-rai-gia con Tan-hu-mết, các con trai của Ê-phai người Nê-tô-phát, và Giê-xa-nia, con Ma-a-ca. Họ và binh sĩ dưới quyền đều đến.

⁹ Ghê-đa-ly-a, con của A-hi-cam, cháu Sa-phan hứa cùng họ rằng, “Đừng sợ phải phục vụ người Ba-by-lôn. Hãy cứ ở trong xứ và thần phục vua Ba-by-lôn thì mọi việc sẽ êm thấm.

¹⁰ Còn về phần ta, các người phải biết, ta sẽ vẫn cứ ở tại Mích-ba để đại diện các người trước mặt người Ba-by-lôn đã đến với chúng ta. Hãy gom góp rượu, các hoa quả mùa hè, dầu và bỏ tất cả trong thùng chứa rồi cư ngụ trong các thành mà các người kiểm soát.”

¹¹ Các người Giu-đa khác đang ở Mô-áp, Am-môn, Ê-đôm và trong các xứ khác nghe rằng vua Ba-by-lôn đã để lại một số người ở Giu-đa và rằng vua đã lập Ghê-đa-ly-a, con A-hi-cam, cháu Sa-phan làm tổng trấn,

¹² thì họ đều từ những nơi họ chạy trốn trở về xứ Giu-đa, đến cùng Ghê-đa-ly-a ở Mích-ba, và thu gom rượu và hoa quả mùa hè nhiều vô số.

¹³ Giô-ha-nan, con Ka-rê-a cùng tất cả các viên chỉ huy quân đội đang ở ngoài đồng đến cùng Ghê-đa-ly-a tại Mích-ba

¹⁴ nói cùng ông rằng, “Ông có biết rằng Ba-a-li, vua dân Am-môn đã sai Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đến để ám sát ông không?” Nhưng Ghê-đa-ly-a, con A-hi-cam không tin họ.

¹⁵ Sau đó Giô-ha-an con Ka-rê-a nói riêng với Ghê-đa-ly-a ở Mích-ba rằng, “Cho phép tôi đi giết Ích-ma-ên, con Mê-tha-nia mà không ai biết. Tại sao để nó giết ông để khiến cho tất cả người Do-thái đã quy tụ quanh ông phải tản lạc và những người còn sót lại trong Giu-đa bị tiêu diệt?”

¹⁶ Nhưng Ghê-đa-ly-a, con A-hi-cam trả lời cùng Giô-ha-nan con Ka-rê-a rằng, “Đừng giết Ích-ma-ên vì người đã bịa đặt vu khống anh ta.”

* 40:5: *Hãy trở về với Ghê-đa-ly-a* Hay “Trước khi Ghê-đa-ly-a trở về, hãy đến với người.”

41

¹ Đến tháng bảy, Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia, cháu Ê-li-sa-ma, thuộc dòng vua và là một trong các sĩ quan của vua Giu-đa cùng mười người nữa đến gặp Ghê-đa-lia, con A-hi-cam ở Mích-ba. Trong khi họ cùng ăn uống với nhau ở đó

² thì Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia cùng mười người đi với mình đứng lên lấy gươm giết Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan, người mà vua Ba-by-lôn đã cử làm tổng trấn của xứ.

³ Ích-ma-ên cũng giết tất cả những người Do-thái ở với Ghê-đa-lia tại Mích-ba cùng những quân lính Ba-by-lôn có mặt ở đó.

⁴ Hai ngày sau khi Ghê-đa-lia bị giết, chưa ai hay chuyện đó

⁵ thì có tám mươi người từ Sê-chem, Si-lô, và Xa-ma-ri đến Mích-ba mang của lễ và trầm hương đến đền thờ CHÚA. Họ cạo râu, xé rách quần áo, cắt da thịt mình*.

⁶ Ích-ma-ên con Nê-tha-nia từ Mích-ba ra đón họ, vừa đi vừa khóc†. Khi gặp họ hắn nói, “Mấy anh hãy cùng tôi đến gặp Ghê-đa-lia, con A-hi-cam.”

⁷ Vậy họ đi đến Mích-ba rồi Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia cùng thuộc hạ liền giết bảy mươi người trong đám họ và quăng thầy xuống một giếng sâu.

⁸ Nhưng mười người còn sống sót bảo Ích-ma-ên, “Đừng giết chúng tôi. Chúng tôi có rất nhiều lúa mì, lúa mạch, rượu và mật ong giấu trong ruộng.” Vì thế Ích-ma-ên không giết họ chung với những người kia.

⁹ Cái giếng mà Ích-ma-ên quăng các xác chết xuống là chỗ vua A-sa đã đào để lấy nước cho thành phố‡ và cũng để phòng thủ chống lại Ba-a-sa, vua Ít-ra-en. Nhưng Ích-ma-ên, con Na-tha-nia quăng các thầy vào đó cho đến khi đầy giếng.

¹⁰ Ích-ma-ên bắt tất cả các người khác ở Mích-ba: các con gái vua cùng những người còn sót tại đó. Họ là những người mà Na-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ chỉ định Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, chăm sóc. Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia bắt họ và lên đường băng qua xứ dân Am-môn.

¹¹ Giô-ha-nan con Ca-rê-a và các sĩ quan ở với ông nghe biết tất cả những điều ác Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đã làm.

¹² Nên họ mang thuộc hạ đi đánh Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia và bắt được hắn gần hồ lớn ở Ghi-bê-ôn.

¹³ Khi các tù binh mà Ích-ma-ên đã bắt thấy Giô-ha-nan và các sĩ quan thì vô cùng mừng rỡ.

¹⁴ Cho nên tất cả mọi người bị Ích-ma-ên bắt làm tù binh từ Mích-ba quay lại và chạy đến Giô-ha-nan, con Ca-rê-a.

¹⁵ Nhưng Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia cùng với tám người chạy thoát khỏi Giô-ha-nan trốn đến dân Am-môn.

* **41:5: Họ cạo râu ... cắt da thịt mình** Những người này làm như thế để chứng tỏ họ rất đau buồn về việc thành đền thờ CHÚA ở Giê-ru-sa-lem bị tiêu hủy. † **41:6: Ích-ma-ên ... vừa đi vừa khóc** Ích-ma-ên làm như thế hẳn cũng đau buồn về việc đền thờ bị tiêu hủy. ‡ **41:9: vua A-sa ... cho thành phố** Vua A-sa sống khoảng 300 năm trước thời Ghê-đa-lia. Xem I Vua 15:22 để biết câu chuyện vua A-sa xây hào lũy bảo vệ thành Mích-ba.

¹⁶ Giô-ha-nan, con Ca-rê-a và các sĩ quan của ông cứu thoát các tù binh mà Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đã bắt từ Mích-ba sau khi hắn giết Ghê-đa-lia, con A-hi-cam. Trong số những người còn sống sót có các binh sĩ, đàn bà, trẻ con và các sĩ quan trong cung vua. Giô-ha-nan mang họ trở về từ thành Ghi-bê-ôn.

Trốn qua Ai-cập

¹⁷⁻¹⁸ Giô-ha-nan và các sĩ quan khác sợ người Ba-by-lôn vì vua Ba-by-lôn đã cử Ghê-đa-lia, con A-hi-cam làm tổng trấn Giu-đa nhưng Ích-ma-ên, con Nê-tha-nia đã giết ông nên Giô-ha-nan sợ người Ba-by-lôn sẽ nổi giận. Họ định trốn qua Ai-cập. Trên đường đi họ ghé lại Ghê-rút Kim-ham, gần thành Bết-lê-hem.

42

¹ Trong khi ở đó, Giô-ha-nan, con Ca-rê-a và Giê-xa-nia, con Hô-sai-gia đến viếng nhà tiên tri Giê-rê-mi. Tất cả các sĩ quan và toàn thể dân chúng thuộc mọi tầng lớp đều đi theo.

² Họ nói với ông, “Giê-rê-mi, xin nghe điều chúng tôi yêu cầu. Hãy cầu xin CHÚA là Thượng Đế ông cho những người còn sống sót từ gia đình Giu-đa. Trước kia chúng tôi rất đông đảo nhưng nay như ông thấy, chúng tôi chỉ còn lại rất ít.

³ Cho nên xin ông cầu hỏi CHÚA là Thượng Đế ông xem chúng tôi nên đi đâu hay làm gì.”

⁴ Nhà tiên tri Giê-rê-mi đáp, “Ta hiểu các người muốn ta làm gì rồi. Ta sẽ cầu hỏi CHÚA là Thượng Đế các người theo như các người yêu cầu rồi ta sẽ bảo cho các người biết mọi điều Ngài phán, không giấu diếm các người điều gì.”

⁵ Dân chúng nói cùng Giê-rê-mi, “Nguyện CHÚA làm nhân chứng chân thật và trung tín nghịch lại chúng tôi nếu chúng tôi không làm mọi điều CHÚA là Thượng Đế ông sai ông bảo chúng tôi.

⁶ Dù chúng tôi có thích nghe lời Ngài phán hay không cũng không sao. Chúng tôi sẽ vâng theo CHÚA là Thượng Đế chúng ta, Đấng mà chúng tôi nhờ ông khẩn cầu. Chúng tôi sẽ vâng theo lời Ngài phán để phúc lành sẽ đến trên chúng tôi.”

⁷ Mười ngày sau CHÚA phán cùng Giê-rê-mi.

⁸ Giê-rê-mi liền gọi Giô-ha-nan, con Ca-rê-a, các sĩ quan đi với ông cùng toàn thể dân chúng thuộc mọi tầng lớp.

⁹ Ông nói với họ, “Các người sai ta đi cầu hỏi CHÚA về điều mình muốn. Thượng Đế của Ít-ra-en phán như sau:

¹⁰ ‘Nếu các người ở lại Giu-đa, ta sẽ xây các người lên chớ không phá đổ xuống. Ta sẽ trồng các người chớ không nhổ lên vì ta rất buồn về thảm họa mà ta mang đến cho các người.

¹¹ Bây giờ các người sợ vua Ba-by-lôn nhưng đừng e sợ người nữa. Đừng sợ người,’ CHÚA phán, ‘vì ta ở với các người. Ta sẽ giải cứu và giải thoát các người khỏi quyền lực người.

¹² Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng các người, và người cũng sẽ lấy lòng thương xót đối với các người và để các người sống trong xứ mình.’

13 Nhưng nếu các người nói, ‘Chúng tôi sẽ không ở trong xứ Giu-đa,’ tức là các người không vâng lời CHÚA là Thượng Đế mình.

14 Hay nếu các người nói, ‘Không, chúng tôi sẽ đi xuống sống ở Ai-cập. Ở đó chúng tôi sẽ không thấy giặc giã, không nghe tiếng kèn trận, hay bị đói kém.’

15 Nếu các người nói như thế thì hãy nghe lời CHÚA phán cùng các người là những người còn sống sót trong Giu-đa. CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: ‘Nếu các người nhất định đi xuống sống ở Ai-cập thì những việc sau đây sẽ xảy đến:

16 Các người sợ giặc giã nhưng giặc giã sẽ theo đuổi các người ở xứ Ai-cập. Các người lo bị đói kém nhưng đói kém sẽ theo người xuống Ai-cập và các người sẽ chết ở đó.

17 Ai đi xuống Ai-cập đều sẽ chết vì chiến tranh, đói kém hay vì bệnh tật kinh khiếp. Không ai đi xuống Ai-cập mà còn sống; sẽ không ai thoát khỏi những tai họa khủng khiếp mà ta sẽ giáng trên chúng.’ ”

18 CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Ta đã tỏ cơn thịnh nộ ta nghịch cùng dân cư Giê-ru-sa-lem. Cũng vậy, ta sẽ tỏ cơn thịnh nộ ta cùng các người khi các người xuống Ai-cập. Các dân tộc khác sẽ nói xấu các người. Họ sẽ sửng sốt khi thấy những tai họa xảy đến cho các người. Người sẽ thành một lời nguyên rủa và người ta sẽ sỉ nhục các người. Các người sẽ không còn được nhìn thấy xứ Giu-đa nữa.”

19 “Hỡi các người là những kẻ còn sống sót trong Giu-đa, CHÚA phán cùng các người, ‘Chớ đi xuống Ai-cập.’ Các người phải hiểu rõ điều đó; hôm nay ta cảnh cáo trước cho các người rằng,

20 các người đã lầm lẫn và sự lầm lẫn đó đưa đến cái chết cho các người. Vì các người nhờ ta cầu hỏi CHÚA là Thượng Đế mình rằng, ‘Hãy cầu hỏi CHÚA là Thượng Đế giùm cho chúng tôi. Xin hãy cho chúng tôi biết điều CHÚA là Thượng Đế chúng tôi phán thì chúng tôi sẽ làm theo.’

21 Cho nên hôm nay ta đã bảo cho các người biết, nhưng các người không vâng theo lời CHÚA là Thượng Đế các người là Đấng sai ta nói cho các người biết.

22 Vì các người phải hiểu rõ điều này: Các người sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và dịch lệ ở xứ mà các người muốn đi đến định cư.”

43

1 Vậy Giê-rê-mi thuật lại cho họ hết mọi lời của CHÚA là Thượng Đế họ; ông thuật lại cho họ nghe mọi điều CHÚA là Thượng Đế họ phán dặn ông.

2 A-xa-ria, con Hô-sai-gia, Giô-ha-nan con Ca-rê-a, và mấy người nữa rất tự phụ. Họ bảo Giê-rê-mi, “Ông nói dối! CHÚA không có sai ông để bảo rằng, ‘Các người không được xuống sống ở Ai-cập.’”

3 Chính Ba-rúc, con Nê-ri-a xúi ông nghịch cùng chúng tôi. Hắn muốn trao chúng tôi vào tay người Ba-by-lôn để giết chúng tôi hay bắt chúng tôi đày sang Ba-by-lôn.”

4 Vậy Giô-ha-nan, các sĩ quan và toàn thể dân chúng bất tuân mệnh lệnh CHÚA bảo phải ở lại Giu-đa.

⁵ Giô-ha-nan, con Ca-rê-a và các sĩ quan mang các người còn sót ở Giu-đa đi. Họ là những người đã chạy trốn khỏi quân Ba-by-lôn sang các xứ khác nhưng đã trở về sống ở Giu-đa.

⁶ Họ mang theo đàn ông, đàn bà, trẻ con, và các con gái vua. Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ đã đặt Ghê-đa-lia, con A-hi-cam, cháu Sa-phan cai trị họ. Giô-ha-nan cũng bắt nhà tiên tri Giê-rê-mi theo và Ba-rúc, con Nê-ri-a.

⁷ Họ không nghe lời CHÚA. Cho nên tất cả đi xuống Ai-cập, đến thành Ta-phan-hết*.

⁸ Ở Ta-phan-hết CHÚA phán như sau với Giê-rê-mi:

⁹ “Hãy lấy mấy tảng đá lớn. Chôn chúng vào đất sét nơi lề đường lát gạch trước cung vua Ai-cập ở Ta-phan-hết. Hãy làm trước mắt dân Do-thái.

¹⁰ Rồi bảo họ, ‘CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Ta sắp sửa sai tội tớ ta là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Ta sẽ đặt ngôi người trên các tảng đá này mà ta đã chôn, và người sẽ lấy lọng† che trên chúng.

¹¹ Người sẽ đến tấn công Ai-cập. Người sẽ mang cái chết đến cho kẻ phải chết, cầm tù những kẻ phải bị cầm tù và mang chiến tranh đến cho những kẻ phải bị giết bằng gươm.

¹² Nê-bu-cát-nết-xa sẽ phóng hỏa các đền thờ của các thần Ai-cập và thiêu đốt chúng. Người sẽ cướp đi hết các thần tượng. Người dọn Ai-cập sạch sẽ như người chần chiên gỡ hết các con rận ra khỏi áo lông của mình. Rồi người sẽ thông dong rời Ai-cập.

¹³ Người sẽ tiêu hủy các trụ thờ trong đền thờ thần mặt trời‡ ở Ai-cập và sẽ thiêu rụi đền thờ các thần của Ai-cập.’ ”

44

Chúa cảnh cáo dân Giu-đa

¹ Giê-rê-mi nhận được lời của CHÚA dành cho tất cả các người Giu-đa đang sống ở Ai-cập: trong các thành Mi-đôn, Ta-phan-hết, Mem-phít, và vùng nam Ai-cập. Lời đó như sau:

² CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Các người đã thấy những điều khủng khiếp ta giáng trên Giê-ru-sa-lem và các thị trấn Giu-đa là những nơi hiện nay trở thành hoang tàn không ai ở

³ vì dân chúng sống ở đó đã làm điều ác. Chúng chọc giận ta bằng cách đốt hương và bái lạy các thần khác mà chính chúng, các người hay tổ tiên các người chưa hề biết.

⁴ Nhiều lần ta sai các tội tớ ta, tức các nhà tiên tri đến với các người. Ta phán qua họ rằng, ‘Chớ làm điều ghê tởm này mà ta ghét.’

⁵ Nhưng chúng không nghe cũng không thềm để ý đến. Chúng vẫn cứ làm ác và dâng hương cho các thần khác.

⁶ Cho nên ta tỏ cơn thịnh nộ ta trên chúng. Ta trút cơn giận ta trên các thị trấn Giu-đa và các đường phố Giê-ru-sa-lem để những nơi đó thành chỗ đổ nát và đồng đá vụn cho đến hôm nay.”

* 43:7: **Ta-phan-hết** Một thị trấn ở Đông Bắc Ai-cập. † 43:10: **lọng** Giống cái dù lớn để che nắng. ‡ 43:13: **thần mặt trời** Đây là một vị thần quan trọng nhất của Ai-cập.

7 Bây giờ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Tại sao các người tự chuốc họa vào thân như vậy? Các người đã cắt đứt đàn ông, đàn bà, trẻ con và hài nhi khỏi Giu-đa, không chừa lại cho mình một người nào trong Giu-đa hết.

8 Tại sao các người muốn chọc giận ta bằng cách tạc tượng các tà thần? Tại sao các người đốt hương cho các thần của Ai-cập nơi các người sống? Các người chỉ tự hủy hoại mình thôi. Các dân tộc khác sẽ nói xấu người và chế giễu người.

9 Các người đã quên những việc ác mà tổ tiên các người làm rồi sao? Các người đã quên điều ác các vua và hoàng hậu Giu-đa làm rồi sao? Các người đã quên điều ác người và vợ các người làm rồi sao? Những điều ác đó đã diễn ra trong xứ Giu-đa và trên các đường phố Giê-ru-sa-lem.

10 Thậm chí cho đến ngày nay dân Giu-đa vẫn còn quá tự phụ. Chúng không chịu tôn kính ta hay vâng theo lời giáo huấn ta. Chúng không vâng giữ luật lệ ta ban cho các người và tổ tiên các người.”

11 Vì thế nên CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Các người phải biết rằng ta nhất quyết giáng thảm họa trên các người. Ta sẽ tiêu diệt toàn thể gia đình Giu-đa.

12 Một số ít dân còn sống sót của Giu-đa nhất định đi xuống định cư ở Ai-cập nhưng tất cả chúng nó đều sẽ chết ở đó. Chúng đều sẽ bị giết vì giặc giã hay chết vì đói kém. Từ sang đến hèn đều sẽ bị giết vì giặc giã hay chết vì đói kém. Các dân tộc khác sẽ nói xấu chúng. Người ta sẽ sùng sốt khi nhìn thấy số phận chúng. Chúng sẽ trở thành lời nguyền rủa, người ta sẽ sỉ nhục chúng.

13 Ta sẽ trừng phạt những kẻ đi xuống sinh sống ở Ai-cập như ta đã trừng phạt Giê-ru-sa-lem bằng gươm giáo, đói kém và dịch lệ.

14 Sẽ không có ai trong số những kẻ còn sống sót của Giu-đa đã đi xuống sinh sống ở Ai-cập thoát khỏi sự trừng phạt của ta. Chúng sẽ muốn trở về Giu-đa và sinh sống nhưng sẽ không có một ai trở về ngoại trừ một số rất ít trốn thoát được.”

15 Một số đông người Giu-đa sống ở miền Nam Ai-cập họp nhau lại. Trong đó có nhiều người đàn bà Giu-đa đã đốt hương cho các thần khác, và chồng họ biết chuyện ấy. Họ nói cùng Giê-rê-mi,

16 “Chúng tôi sẽ không nghe lời CHÚA mà ông nói cùng chúng tôi.

17 Chúng tôi đã hứa dâng sinh tế cho Nữ vương trên trời và chúng tôi chắc chắn sẽ thực hiện những điều chúng tôi đã hứa. Chúng tôi sẽ đốt hương và đổ của lễ uống ra để bái lạy nữ thần đó như chúng tôi, tổ tiên chúng tôi, các vua và các quan chức đã làm trước kia. Tất cả chúng tôi đã làm như thế trong các thị trấn Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem. Lúc chúng tôi thờ lạy Nữ vương trên trời thì chúng tôi có dư thực phẩm và thịnh vượng, không gặp điều chẳng lành nào.

18 Nhưng từ khi chúng tôi ngưng dâng sinh tế cho Nữ vương trên trời và ngưng dâng của lễ uống cho Nữ vương thì chúng tôi gặp đủ thứ họa nạn. Dân cư chúng tôi bị chết vì giặc giã và đói kém.”

19 Rồi các người đàn bà lên tiếng*, “Chồng chúng tôi biết chuyện chúng

* 44:19: *Rồi các người đàn bà lên tiếng* Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp.

tôi làm. Chúng tôi được phép của chồng mình để đốt hương cho Nữ vương trên trời và đổ của lễ uống ra cho nàng. Chồng chúng tôi biết chúng tôi làm bánh trông giống mặt nàng và đổ của lễ uống ra cho nàng.”

²⁰ Giê-rê-mi liền nói cùng tất cả dân chúng, cả đàn ông lẫn đàn bà là những người đã trả lời với ông.

²¹ Ông bảo, “CHÚA nhớ lại rằng các người và tổ tiên các người, các vua và các quan chức cùng toàn dân trong xứ đã đốt hương trong các thị trấn Giu-đa và trong các đường phố Giê-ru-sa-lem. Ngài nhớ lại và suy nghĩ về điều ấy.

²² Và rồi Ngài không thể nhẫn nhục với các người được nữa. Ngài góm ghê những điều các người làm cho nên Ngài biến xứ các người thành sa mạc hoang vu không ai ở. Các dân khác nguyện rửa xứ đó. Ngày nay vẫn như thế.

²³ Những việc đó xảy đến vì các người dâng hương cho các thần khác. Các người phạm tội cùng CHÚA, không vâng lời Ngài, không giữ giao ước[†] Ngài hay luật lệ Ngài ban cho các người. Vì thế thảm họa này xảy đến cho các người như các người thấy ngày nay.”

²⁴ Rồi Giê-rê-mi nói cùng các người đàn ông và đàn bà đó rằng, “Hỡi dân Giu-đa hiện đang sống trong xứ Ai-cập, hãy nghe lời CHÚA:

²⁵ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: Các người và vợ các người đã làm điều mình nói. Các người nói, ‘Chúng tôi nhất quyết giữ lời hứa của chúng tôi. Chúng tôi đã hứa dâng sinh tế cho Nữ vương trên trời và đổ của lễ uống ra cho nàng.’ Cho nên hãy làm đi. Hãy làm điều các người hứa và hãy giữ lời hứa đó.

²⁶ Nhưng hãy nghe lời CHÚA phán. ‘Hỡi các người Do thái hiện đang sống ở Ai-cập hãy nghe đây.’ CHÚA phán, ‘Ta đã nhân danh lớn của ta mà thề: Dân Giu-đa hiện đang sống ở Ai-cập sẽ không còn được dùng danh ta để hứa nguyện nữa. Tại Ai-cập họ sẽ không còn nói: Thật như CHÚA là Thượng Đế hằng sống ...’

²⁷ Các người phải biết rằng ta đang trông chừng chúng nó, không phải để chăm sóc chúng mà là để làm hại. Dân Do-thái ở Ai-cập sẽ bị chết bằng gươm giáo hay đói kém cho đến khi tất cả đều bị tiêu diệt.

²⁸ Một số ít thoát chết khỏi gươm giáo sẽ từ Ai-cập trở về Giu-đa. Rồi những người Giu-đa đã đến định cư tại Ai-cập, những kẻ còn sống sót sẽ biết rằng lời ta hay lời của chúng nó thành sự thật.”

²⁹ CHÚA phán, “Ta sẽ cho các người một dấu hiệu để thấy ta sẽ trừng phạt các người ở đây tại Ai-cập. Khi các người thấy dấu hiệu đó thì sẽ biết những lời ta nghịch lại các người chắc chắn sẽ thành sự thật.”

³⁰ CHÚA phán: “Hóp-ra, vua Ai-cập hiện có những kẻ thù muốn giết nó. Ta sắp trao nó vào tay các kẻ thù nó như ta đã trao Xê-đê-kia, vua Giu-đa vào tay Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, là người muốn giết nó.”

45

Lời khuyên Ba-rúc

[†] 44:23: *giao ước* Đây có thể là Luật lệ Mô-se, những mệnh lệnh và giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en.

1 Vào năm thứ tư đời Giê-hô-gia-kim*, con Giô-xia làm vua Giu-đa thì Giê-rê-mi bảo cho Ba-rúc, con Nê-ri-a những điều sau đây. Rồi Ba-rúc viết lại trên một cuộn giấy:

2 “Hỡi Ba-rúc, đây là lời CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en phán cùng người:

3 Người đã nói, ‘Khốn cho tôi! CHÚA đã giáng cho tôi sự buồn bã cùng với đau đớn! Tôi kiệt lực vì đau khổ và không được nghỉ ngơi.’ ”

4 CHÚA phán, “Hãy bảo Ba-rúc như sau: ‘CHÚA nói: Các người phải biết rằng ta sắp phá sập những gì mà ta đã dựng lên, và ta sẽ nhổ lên vật mà ta đã trồng khắp nơi trong Giu-đa.

5 Hỡi Ba-rúc, người đang tìm kiếm những việc lớn cho người. Đừng tìm nữa vì ta sắp mang thảm họa trên toàn dân, CHÚA phán vậy. Người sẽ đi nhiều nơi nhưng ta sẽ giúp người bảo toàn mạng sống ở bất cứ nơi nào người đi.’ ”

46

Lời giảng cho các dân

1 CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi về các dân tộc.

Sứ điệp cho Ai-cập

2 Lời tiên tri về Ai-cập. Lời này dành cho quân đội của Nê-cô, vua Ai-cập là đạo quân bị Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đánh bại ở thành Cạt-kê-mít trên sông O-phơ-rát. Việc đó xảy ra vào năm thứ tư khi Giê-hô-gia-kim, con Giô-xia làm vua Giu-đa*. Lời CHÚA phán như sau cho Ai-cập:

3 “Hãy chuẩn bị thuẫn lớn và nhỏ
để xông ra mặt trận!

4 Hãy thẳng yên ngựa
và leo lên lưng chúng!
Hãy tiến vào vị trí người để ra trận
và đội nón sắt lên!

Hãy đánh bóng gươm người.
Hãy mặc áo giáp vào!

5 Tôi thấy gì?
Tôi thấy đạo quân đang kinh hoàng,
quân lính đang bỏ chạy.

Các chiến sĩ chúng bị đánh bại.
Chúng bỏ chạy nhanh
không dám quay lại nhìn.

Bên nào cũng thấy kinh hoàng!” CHÚA phán vậy.

6 “Người chạy nhanh không thể trốn;
các chiến sĩ mạnh dạn không thoát được.
Chúng đều vấp té và ngã nhào ở hướng Bắc,

* 45:1: năm ... Giê-hô-gia-kim Khoảng năm 605 trước Công nguyên.
... Giu-đa Khoảng năm 605 trước Công nguyên.

* 46:2: năm thứ tư

gần bên sông Ô-phơ-rát.

7 Người này là ai mà nổi dậy như sông Nin,
như các sông chảy cuồn cuộn?

8 Ai-cập dậy lên như sông Nin,
như các sông chảy cuồn cuộn.

Ai-cập nói, "Ta sẽ nổi lên bao phủ khắp đất.

Ta sẽ tiêu diệt các thành phố và dân cư trong đó!"

9 Hỡi các lính cỡi ngựa, hãy xông ra trận!

Hỡi các tài xế quân xa, hãy lái mạnh lên!

Hỡi các chiến sĩ gan dạ, hãy tiến lên,
tức các chiến sĩ từ các xứ Cút
và Phút mang khiên,

và các chiến sĩ từ Ly-đi dùng cung tên.

10 Nhưng ngày đó thuộc về CHÚA
là Thượng Đế Toàn Năng.

Lúc ấy Ngài sẽ trừng phạt các dân ấy,
tương xứng với tội lỗi chúng.

Gươm sẽ giết cho đến khi xong,
cho đến khi nó hết say máu.

Vì CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng sẽ dâng sinh tể
trong xứ miền Bắc, bên sông Ô-phơ-rát.

11 Hỡi trinh nữ Ai-cập[†], hãy đi lên Ghi-lê-át lấy thuốc thơm!

Các người đã chuẩn bị nhiều thuốc thang,
nhưng không hiệu nghiệm;
người sẽ không lành.

12 Các dân đã nghe về sự sỉ nhục người,
và tiếng kêu la người vang dậy đất.

Chiến sĩ này chạy đâm đầu vào chiến sĩ kia;
rồi cả hai cùng té nhào!"

13 Sau đây là lời CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi về Nê-bu-cát-
nết-xa, vua Ba-by-lôn đang đến tấn công Ai-cập:

14 "Hãy tuyên bố tin này trong Ai-cập,
và giảng giải nó trong Mi-đôn.

Rao nó ra trong các thành Mem-phút
và Ta-phan-hết:

'Hãy chuẩn bị chiến tranh,
vì quanh người toàn là mặt trận.'

15 Hỡi Ai-cập, sao các chiến sĩ người bị giết?

Chúng không đứng vững được
vì CHÚA đã xô chúng ngã.

16 Chúng ngã tới ngã lui
và ngã chổng lên nhau.

[†] 46:11: *trinh nữ Ai-cập* Âm chỉ người Ai-cập.

Chúng bảo, ‘Hãy đứng dậy.
 Chúng ta hãy trở về cùng dân tộc
 và quê hương chúng ta.
 Chúng ta phải chạy tránh khỏi lưỡi gươm quân thù!’
 17 Trong quê hương chúng các chiến sĩ đó kêu to,
 ‘Vua Ai-cập chỉ là thùng rỗng.
 Người đã bỏ lỡ cơ hội nhận vinh hiển!’ ”
 18 Danh hiệu của Vua là CHÚA Toàn Năng.
 Ngài phán, “Thật như ta hằng sống,
 một lãnh tụ hùng mạnh mới sẽ đến.
 Người sẽ như núi Ta-bô trong vòng các núi,
 như núi Cạt-mên gần biển.
 19 Hỡi dân Ai-cập, hãy gói ghém hành trang
 để lên đường làm tù binh,
 vì Mem-phít sẽ bị tiêu diệt.
 Nó sẽ trở thành đồng đổ nát, không ai ở.

20 Ai-cập giống như bò cái tơ xinh đẹp,
 nhưng một con mòng bay đến
 từ phương Bắc[‡] chích nó.
 21 Các lính đánh thuê của đạo quân Ai-cập
 như bò con mập,
 cùng nhau quay lưng bỏ chạy;
 chúng không chống nổi cuộc tấn công.
 Vì thời kỳ hủy diệt của chúng đã đến;
 chúng sắp bị trừng phạt.
 22 Ai-cập như con rắn phun nọc,
 đang tìm cách trốn thoát.
 Kẻ thù càng lúc càng tiến gần như vũ bão.
 Chúng mang rìu nghịch lại Ai-cập
 như người ta đốn cây.

23 Chúng sẽ đốn đạo quân Ai-cập
 như đốn một khu rừng lớn,” CHÚA phán vậy.
 “Lính của quân thù đông hơn cào cào;
 vô số không thể đếm được.
 24 Dân Ai-cập sẽ bị sỉ nhục.
 Chúng sẽ bị trao vào tay kẻ thù
 từ phương Bắc.”

[‡] 46:20: **phương Bắc** Đạo quân Ba-by-lôn từ hướng này kéo đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân của các quốc gia phía Bắc và Đông của Ít-ra-en cũng theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

²⁵ CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán: “Ta sắp trừng phạt A-môn[§], thần của thành Thê-be. Ta cũng sẽ trừng phạt Ai-cập, các vua, các thần nó và những ai trông cậy vào vua.

²⁶ Ta sẽ trao chúng cho kẻ thù là những kẻ muốn sát hại chúng. Ta sẽ trao chúng cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn và các sĩ quan người. Nhưng trong tương lai, Ai-cập sẽ sống an bình như thuở trước,” CHÚA phán vậy.

Lời tiên tri cho Ít-ra-en

²⁷ “Hỡi dân Gia-cốp, tôi tớ ta, đừng sợ;
hỡi Ít-ra-en, đừng kinh hãi.

Ta chắc chắn sẽ giải cứu người
từ những nơi xa xăm
và giải thoát con cái người
khỏi những xứ mà chúng bị cầm tù.

Dân Gia-cốp sẽ hưởng thái bình
và an ninh trở lại,
sẽ không ai khiến chúng sợ hãi nữa.

²⁸ Hỡi dân Gia-cốp, tôi tớ ta, đừng sợ,
vì ta ở với các người,” CHÚA phán vậy.

“Ta sẽ hoàn toàn tiêu diệt các dân tộc
mà ta đã dày các người đến.
Nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt người.
Ta sẽ sửa phạt người một cách công bằng,
nhưng ta sẽ không để người khỏi bị phạt.”

47

Lời tiên tri về dân Phi-li-tin

¹ Trước khi vua Ai-cập tấn công thành Ga-xa, CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi. Đây là lời tiên tri cho dân Phi-li-tin.

² CHÚA phán như sau:

“Này, kẻ thù đang tập hợp ở phía Bắc*
như nước dâng.

Chúng sẽ như nước lũ tràn bờ
bao phủ cả xứ như cơn lụt lội,
luôn các thị trấn và dân cư sống trong đó.

Ai sống trong xứ cũng kêu cứu;
dân chúng sẽ kêu khóc thảm thương.

³ Chúng sẽ nghe tiếng ngựa phi
và tiếng quân xa ồn ào

[§] 46:25: **A-môn** Trong suốt nhiều thế kỷ A-môn là vị thần quan trọng nhất của Ai-cập. Khi lời tiên tri này được viết ra thì ở miền Bắc Ai-cập người ta không còn thờ A-môn nhiều như trước nữa nhưng ở miền Nam Ai-cập người ta vẫn còn thờ, nhất là quanh vùng Thê-be là thủ đô cũ của Ai-cập.

* 47:2: **phía Bắc** Đạo quân Ba-by-lôn từ hướng này kéo đến tấn công Giu-đa. Các đạo quân của các quốc gia phía Bắc và Đông của Ít-ra-en cũng theo hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

cùng tiếng bánh xe rầm rập.
 Cha mẹ không bảo vệ được con cái mình,
 vì họ cũng quá yếu ớt.
 4 Đã đến lúc toàn dân Phi-li-tin bị hủy diệt.
 Đã đến lúc tiêu diệt những ai còn sống sót
 là những kẻ có thể giúp đỡ hai thành Tia và Xi-đôn.
 CHÚA sắp sửa tiêu diệt dân Phi-li-tin,
 tức những kẻ còn sống sót trên đảo Cơ-rết†.
 5 Dân cư thành Ga-xa sẽ buồn thảm và cạo đầu.
 Dân cư thành Ách-kê-lôn sẽ im lặng.
 Hỡi những kẻ còn sống sót trong thung lũng,
 các người tự cắt thịt mình‡ cho đến chừng nào?
 6 Các người kêu, ‘Hỡi gương của CHÚA,
 người sẽ đánh cho đến bao giờ?
 Hãy tra vào vỏ§ trở lại.
 Hãy thôi và nằm yên đi.’
 7 Nhưng làm sao gương Ngài nghỉ ngơi
 khi CHÚA đã ra lệnh cho nó?
 Ngài đã ra lệnh cho nó tấn công Ách-kê-lôn và vùng duyên hải.”

48

Lời tiên tri về Mô-áp

1 Đây là lời tiên tri về xứ Mô-áp. CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế của Ít-ra-en phán*:

“Khốn cho núi Nê-bô†,
 vì nó sẽ điêu tàn.
 Thành Ki-ri-át-tha-im sẽ bị sỉ nhục
 và bị chiếm lấy;
 thành kiên cố đó sẽ bị hổ nhục và tan tành.
 2 Mô-áp sẽ không được tấn dương nữa.
 Các người trong thị trấn Hết-bôn
 đã dự định đánh bại Mô-áp.
 Chúng bảo, ‘Chúng ta hãy đến thanh toán quốc gia đó!’
 Hỡi thành của những Kẻ Điên,
 người cũng sẽ phải câm miệng.
 Gương sẽ đuổi theo người.
 3 Hãy nghe tiếng kêu khóc
 từ thị trấn Hô-rô-na-im,
 tiếng kêu hỗn độn và hủy phá lớn lao.

† 47:4: *đảo Cơ-rết* Nguyên văn, “đảo Cáp-to.” Đôi khi từ ngữ này chỉ đảo Cơ-rết, có khi chỉ đảo Chip. Thánh Kinh cho thấy dân Phi-li-tin xuất thân từ đảo Cáp-to. ‡ 47:5: *buồn thảm ... cắt thịt mình* Người ta dùng cách này để bày tỏ sự buồn rầu. § 47:6: *vỏ* Đây là vỏ hay bao đựng gương. * 48:1: *Đây là lời ... phán* Xem Ê-sai 15 để biết những lời tiên tri tương tự. † 48:1: *núi Nê-bô* Một ngọn núi thuộc Mô-áp, một xứ nằm về phía Đông của Ít-ra-en.

- 4 Mô-áp sẽ bị tan vỡ.
 Con nhỏ của nó sẽ kêu cứu.
 5 Dân cư Mô-áp sẽ đi lên đường
 đến thị trấn Lu-hít,
 vừa đi vừa khóc thảm thiết.
 Trên con đường xuống Hô-rô-na-im
 người ta nghe tiếng khóc đau khổ.
 6 Hãy chạy đi! Hãy chạy cứu mạng!
 Hãy chạy đi như bụi gai khô[‡]
 bị gió thổi qua sa mạc.
 7 Các người cậy vào việc mình làm
 và vào của cải mình,
 cho nên các người sẽ bị bắt.
 Thần Kê-mốt sẽ bị đi đày
 cùng với các thầy tế lễ và viên chức của nó.
 8 Kẻ hủy diệt sẽ đến nghịch lại mỗi thành;
 không thành nào thoát khỏi.
 Thung lũng sẽ điều tàn,
 và vùng cao nguyên sẽ bị tiêu diệt,
 như CHÚA đã phán.
 9 Hãy ban cánh cho Mô-áp,
 vì nó sẽ phải bỏ xứ mình.
 Các thành của Mô-áp sẽ hoang vu,
 không ai ở.
 10 Đáng rửa thay cho những kẻ lơ là
 khi làm việc CHÚA,
 Đáng rửa thay cho những kẻ
 không dùng gương mình để giết.
 11 Dân Mô-áp chưa hề biết khốn khó.
 Chúng như rượu đang lắng đọng;
 chưa hề được đổ từ bình này sang bình khác.
 Chúng chưa hề bị bắt làm tù binh.
 Cho nên rượu chúng vẫn có vị như cũ,
 và mùi chúng không thay đổi.”
 12 CHÚA phán, “Các người phải biết,
 sẽ đến lúc ta sai người để
 đổ các người từ bình này sang bình[§] khác.
 Họ sẽ trút hết các bình của Mô-áp
 và đập bể các hũ của nó.
 13 Dân Ít-ra-en tin vào thần của thành Bê-tên*,”

[‡] 48:6: **bụi gai khô** Hay “cỏ khô.” Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ đọc lên nghe như “A-rô-e,” tên của một thành phố quan trọng trong xứ Mô-áp. § 48:12: **bình** Hay “lọ.” Đây có thể ám chỉ các thị trấn của xứ Mô-áp. * 48:13: **Bê-tên** Đây là đền thờ mà vua Giê-rô-bô-am xây trong thị trấn Bê-tên (xem I Vua 12:28-33). Chúng ta không rõ là dân chúng có vẫn tiếp tục thờ lạy CHÚA ở đó không, hay họ thờ lạy sai cách hoặc họ thờ thần giả như thần Ên hay Ba-anh của dân Ca-na-an chẳng hạn.

và cảm thấy xấu hổ khi không được giúp đỡ.
Cũng vậy, Mô-áp sẽ xấu hổ về thần Kê-mốt của mình.

14 Các ngươi không thể nói, 'Chúng ta là chiến sĩ!
Chúng ta bạo dạn trong chiến trận!'

15 Kẻ hủy diệt Mô-áp cùng các thành nó đã đến.
Các thanh niên khoẻ mạnh nhất của nó
sẽ bị giết!" Vua phán vậy,
danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

16 "Ngày tận cùng của Mô-áp gần kề rồi,
nó sắp bị tiêu diệt.

17 Hỡi các ngươi là kẻ sống quanh Mô-áp,
hỡi các ngươi là kẻ biết đến nó,
hãy than khóc cho nó đi.

Hãy nói, 'Quyền lực của kẻ cầm quyền bị bẻ gãy rồi;
Quyền lực và vinh hiển của Mô-áp
không còn nữa.'

18 Các ngươi là kẻ sống trong thành Đì-bôn,
hãy xuống khỏi ghế danh dự mình,
mà ngồi trên đất khô,
vì kẻ hủy diệt Mô-áp đã đến nghịch ngươi.

Nó đã phá hủy các thành
có vách kiên cố của ngươi.

19 Các ngươi là những kẻ sống trong thành A-rô-e,
hãy đứng bên đường mà nhìn.

Thấy người đàn ông đang bỏ chạy
và người đàn bà đang bỏ trốn.

Hãy hỏi họ, 'Có chuyện gì vậy?'

20 Mô-áp nhục nhã vì nó bị điều tàn rồi.
Hỡi Mô-áp, hãy kêu khóc lên!

Hãy loan báo nơi sông Ạc-nôn[†] rằng:
Mô-áp đã bị tiêu diệt rồi.

21 Dân chúng trên vùng cao nguyên
đã bị trừng phạt.

Sự đoán phạt đã đến
trên các thành sau đây:

Hô-lôn, Gia-xa, và Mê-pha-át;

22 Đì-bôn, Nê-bô, và Bết Đíp-la-tha-im;

23 Ki-ri-át-tha-im, Bết-Ga-mun, và Bết-Mê-ôn;

24 Kê-ri-ốt và Bốt-ra.

Sự đoán phạt đã đến
trên các thành của Mô-áp, gần và xa.

25 Sức mạnh của Mô-áp đã bị cắt đứt,
cánh tay nó đã bị bẻ gãy rồi!" CHÚA phán vậy.

26 "Dân Mô-áp nghĩ mình lớn hơn CHÚA,

[†] 48:20: *sông Ạc-nôn* Một con sông quan trọng trong xứ Mô-áp.

cho nên hãy trừng phạt chúng
cho đến khi chúng liếng xiếng như người say.
Mô-áp sẽ ngã té và lăn vào
chỗ chúng đã mưa,

Mọi người sẽ chê cười chúng.

²⁷ Hỡi Mô-áp, người đã chế giễu Ít-ra-en.

Ít-ra-en bị kẹt giữa lũ ăn trộm,

Nhưng khi nói về Ít-ra-en thì người lắc đầu,
như thể người tốt hơn nó.

²⁸ Hỡi dân cư Mô-áp, hãy bỏ hoang các thị trấn người
và đến sống giữa các tảng đá.

Hãy như chim cu đất làm tổ nơi cửa hang.

²⁹ Chúng ta đã nghe rằng dân Mô-áp rất tự phụ,
vô cùng huênh hoang.

Chúng vô cùng tự phụ và huênh hoang,
trong lòng chúng rất hợm hĩnh.”

³⁰ CHÚA phán, “Ta biết tính kiêu căng của Mô-áp,
nhưng tính ấy vô dụng.

Tính huênh hoang của nó,

cũng như việc nó làm đều giả dối.

³¹ Cho nên ta khóc lóc buồn bã vì Mô-áp,
vì mỗi người trong Mô-áp.

Ta than vãn cho dân thành Kiệt Ha-sê-rết.

³² Ta khóc lóc cho dân thành Gia-xe,
cho các người, hỡi các cây nho
của thành Xíp-ma.

Trước kia các dây nho người

vươn ra đến biển,

chạy dài đến tận Gia-xe.

Nhưng kẻ hủy diệt đã cướp lấy

hoa quả và trái nho người.

³³ Sự vui mừng và hạnh phúc
đã biến mất khỏi các đồng ruộng
bao la màu mỡ của Mô-áp.

Ta đã chặn không cho rượu chảy ra
từ bàn ép rượu.

Không ai còn đập trái nho

và reo hò vui vẻ nữa.

Có tiếng reo hò,

nhưng không phải reo hò vì vui vẻ.

³⁴ Tiếng kêu khóc của chúng có thể nghe được từ các thị trấn Mô-áp,
từ Hết-bôn cho đến Ê-lê-a-lê và Gia-hát.

Tiếng đó có thể nghe từ Xoa

cho đến tận Hô-rô-na-im

và Êt-lát Sê-li-si-gia.

Thậm chí các nguồn nước của Nim-rim

cũng đã khô cạn rồi.

35 Ta sẽ ngăn không cho Mô-áp dâng của lễ thiêu
nơi thờ phụng của chúng,
không cho chúng đốt hương
cho các thần của chúng,” CHÚA phán vậy.

36 “Vì thế mà lòng ta khóc lóc thẳm sâu cho Mô-áp
như sáo thổi bản ai ca.
Nó rên rỉ như tiếng sáo
của dân Kiệt Ha-sê-rết.

Sự giàu có mà chúng kiếm được đã bị cướp mất.

37 Đầu nào cũng bị cạo trọc, râu đều bị cạo sạch.
Tay nào cũng bị cắt,

Ai cũng quấn vải xô quanh hông.

38 Dân chúng than khóc trên mỗi mái nhà ở Mô-áp,
trong chỗ công cộng.

Không còn gì ngoài nỗi thẳm sâu,
vì ta đã đập bể Mô-áp như bình gốm
không ai dùng nữa,” CHÚA phán vậy.

39 “Mô-áp đã bể vụn rồi! Dân chúng đang than khóc!
Mô-áp quay mặt đi vì xấu hổ!

Dân cư quanh chúng chế giễu chúng.

Bao nhiêu điều xảy đến khiến chúng sợ hãi.”

40 CHÚA phán như sau:

“Kìa, có ai đang đến,
như chim ó lao xuống vờ mồi từ trên không
và giương cánh ra trên Mô-áp.

41 Các thị trấn Mô-áp sẽ bị chiếm,
còn các thành có vách kiên cố sẽ thất thủ.
Lúc ấy các chiến sĩ Mô-áp sẽ kinh hoàng,
như đàn bà sắp sinh con.

42 Dân Mô-áp sẽ bị tiêu diệt,
vì chúng nghĩ mình lớn hơn CHÚA.

43 Sự kinh hãi, hổ sấu,
và cạm bẫy[‡] đang chờ đợi người đó,
hỡi dân cư Mô-áp,” CHÚA phán vậy.

44 “Dân chúng sẽ bỏ chạy vì sợ hãi,
nhưng sẽ rơi xuống hố.

Ai trèo được ra khỏi hố sẽ rơi vào bẫy.

Ta sẽ mang năm trừng phạt đến cho Mô-áp,”

CHÚA phán vậy.

45 “Dân chúng đã chạy khỏi kẻ thù hùng mạnh
và trốn đến Hết-bôn để an thân.

[‡] 48:43: *Sự kinh hãi, hổ sấu, và cạm bẫy* Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Từ ngữ Hê-bơ-rơ là “Ba-hát, Ba-hát, và Ba.”

Nhưng lửa bốc cháy từ Hết-bôn;
 cơn hỏa hoạn lan ra từ quê quán của Si-hôn^S,
 vua Mô-áp.

Nó thiêu đốt các lãnh tụ của Mô-áp
 hủy diệt những bọn tự phụ đó.

⁴⁶ Hỡi Mô-áp, khổn cho ngươi!

Những kẻ thờ Kê-mốt đã bị hủy diệt.

Vì con trai các ngươi đã bị bắt làm tù binh,
 con gái các ngươi bị đi đày.

⁴⁷ Nhưng trong những ngày sắp đến,
 ta sẽ phục hồi của cải cho Mô-áp,”
 CHÚA phán vậy.

Đến đây chấm dứt sự đoán phạt cho Mô-áp.

49

Lời tiên tri về Am-môn

¹ Sau đây là lời tiên tri về dân Am-môn. CHÚA phán:

“Ngươi nghĩ rằng Ít-ra-en không có con cái sao?
 Ngươi cho rằng không có ai thừa kế đất đai
 khi cha mẹ qua đời sao?

Nếu vậy tại sao Mô-léc chiếm lấy đất Gát*
 và dân Mô-léc định cư trong các thành Gát?”

² CHÚA phán, “Đến lúc ta sẽ khiến dân cư ở Ráp-ba, thủ đô của Am-môn
 nghe tiếng chiến trận.

Nó sẽ trở thành đống gạch vụn điêu tàn,
 còn các thị trấn quanh nó sẽ bị thiêu đốt.

Chúng đã đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ đó,
 nhưng nay Ít-ra-en sẽ đuổi chúng ra!”

CHÚA phán vậy.

³ “Hỡi dân thành Hết-bôn,
 hãy kêu khóc buồm thắm
 vì thành A-hi đã bị tiêu diệt rồi!

Hỡi những kẻ sống ở Ráp-ba,
 hãy khóc lóc thảm thiết đi!

Hãy mặc vải xô để bày tỏ nỗi buồn của mình và kêu khóc đi.

Hãy chạy đây đó tìm nơi trú ẩn trong vách,
 vì Mô-léc sẽ bị bắt làm tù binh
 cùng với các thầy tế lễ và các viên chức nó.

⁴ Ngươi khoe khoang về sức mạnh mình,
 nhưng sức lực ngươi đã tiêu hao rồi.

^S 48:45: *Si-hôn* Đây là Hết-bôn. Xem Dân 21:25-30. * 49:1: *Gát* Một trong những chi tộc của Ít-ra-en. Đất Gát nằm về phía Đông sông Giô-đanh, gần xứ Am-môn.

Người tin tưởng rằng của cải mình
sẽ giải cứu mình.

Người tự nhủ, ‘Ai dám tấn công ta?’

⁵ Người phải biết rằng ta sắp mang kinh hoàng
đến cho người,
từ mọi người sống quanh người,”

CHÚA Toàn Năng phán vậy.

“Người sẽ phải bỏ chạy,
không ai gom người lại.

⁶ Dân Am-môn sẽ bị bắt làm tù binh.

Nhưng đến thời điểm
ta sẽ mang dân Am-môn về.”
CHÚA phán vậy.

Lời tiên tri về Ê-đôm

⁷ Lời tiên tri về Ê-đôm. CHÚA Toàn Năng phán như sau:

“Trong thành Thê-man không còn sự khôn ngoan nữa hay sao?

Những người khôn ngoan trong Ê-đôm
không còn sáng kiến gì hay sao?

Họ đã hết khôn ngoan rồi sao?

⁸ Hỡi các người là những kẻ sống
trong thành Đê-đan,

hãy chạy trốn trong các hang sâu,
vì ta sẽ giáng đại họa lên dân Ê-sau.

Đến lúc ta phải trừng phạt chúng.

⁹ Ai hái trái nơi các dây nho người
cũng chừa lại một số.

Nếu kẻ trộm đến ban đêm,
chúng cũng chỉ đánh cắp đủ dùng.

¹⁰ Nhưng ta sẽ lột trần Ê-đôm.

Ta sẽ tìm ra hết những nơi trú ẩn của nó,
để nó không thể trốn tránh khỏi ta.

Con cái, thân nhân và láng giềng đều sẽ chết,
Ê-đôm sẽ bị tuyệt diệt.

¹¹ Hãy để yên các trẻ mồ côi,
ta sẽ chăm sóc chúng.
Còn các người goá bụa của người
có thể tin cậy nơi ta.”

¹² CHÚA phán: “Người phải biết rằng, có người không đáng bị trừng phạt mà vẫn phải uống chén đau khổ. Hỡi dân cư Ê-đôm, các người đáng phạt, cho nên người sẽ không tránh khỏi bị phạt. Người chắc chắn phải uống chén đau khổ.”

¹³ CHÚA phán, “Ta lấy danh ta mà thề rằng thành Bốt-ra sẽ thành đồng gạch vụn! Người ta sẽ sững sốt khi nhìn thấy cảnh đó. Họ sẽ sỉ nhục

thành đó và nói xấu nó. Còn các thị trấn xung quanh đó sẽ bị điều tàn đời đời.”

14 Ta có lời phán của CHÚA.

Một sứ giả được sai đến các dân
vớ mệnh lệnh như sau,

“Hãy tập hợp quân đội người và tấn công nó!

Hãy sẵn sàng chiến đấu!”

15 “Ta sắp biến người thành dân tộc bé nhỏ nhất,
mà ai cũng ghét.

16 Hỡi Ê-đôm, người đã làm các dân tộc khác kinh hoàng,
nhưng sự kiêu căng người đã gạt người.

Người sống trong các hang hốc nơi ghèn đá
và kiểm soát các đồi cao.

Dù cho người xây nhà nơi cao như tổ chim ưng,
ta cũng sẽ kéo người xuống,”

CHÚA phán vậy.

17 “Ê-đôm sẽ bị tiêu diệt.

Kẻ qua người lại sẽ sững sốt

khi nhìn thấy các thành bị tiêu hủy,

và kinh ngạc về những vết thương nó.

18 Ê-đôm sẽ bị hủy diệt như hai thành

Xô-đôm và Gô-mô-rơ

và các thị trấn quanh đó,” CHÚA phán vậy.

“Sẽ không ai ở đó!

Không còn ai ở trong Ê-đôm nữa.”

19 “Như sư tử từ bụi rậm gần sông Giô-đanh bước ra xông vào chuồng
vững chắc để bắt chiên, ta sẽ bắt thần đánh đuổi Ê-đôm ra khỏi xứ nó.
Ai là người ta chọn để làm việc này? Không ai giống như ta, chẳng ai lười
ta ra tòa được. Không có lãnh tụ nào địch lại ta nổi.”

20 Cho nên hãy nghe điều CHÚA dự định
nghịch cùng Ê-đôm.

Hãy nghe điều Ngài nhất quyết

làm cho dân thành Thê-man.

Ngài chắc chắn sẽ lôi các bọn trẻ
của Ê-đôm đi.

Quê quán chúng sẽ sững sốt

khi nhìn thấy số phận chúng.

21 Nghe tiếng Ê-đôm sụp đổ,
đất liền rung chuyển.

Tiếng kêu khóc của chúng

sẽ vang đến tận Hồng hải.

22 CHÚA sẽ như chim ưng lao xuống vồ mồi,

và giường cánh ra trên thành Bốt-ra.
Lúc ấy các binh sĩ Ê-đôm sẽ đâm ra hoảng sợ,
như đàn bà sắp sinh đẻ.

Lời tiên tri về Đa-mách

²³ Đây là lời tiên tri về thành Đa-mách:

“Các thị trấn Ha-mát và Ác-bát bị sỉ nhục,
vì chúng đã nghe tin chẳng lành.

Chúng đâm ra hoảng sợ.

Chúng bị xao xuyên như biển động.

²⁴ Thành Đa-mách đã suy yếu.

Dân chúng muốn trốn chạy;

Mọi người đâm ra hốt hoảng.

Họ cảm thấy đau đớn và khổ sở,

như đàn bà sắp sinh con.

²⁵ Đa-mách xưa là thành ta vui thích.

Tại sao dân chúng chưa rời thành nổi tiếng ấy?

²⁶ Các trai tráng nó chắc chắn sẽ chết
trong công viên,

và tất cả các binh sĩ nó
sẽ bị giết vào lúc đó,”

CHÚA Toàn Năng phán vậy.

²⁷ “Ta sẽ đốt các vách thành Đa-mách,
lửa sẽ thiêu rụi các thành kiên cố
của vua Bê-n-Ha-Đát†.”

Lời tiên tri về Kê-đa và Hát-xo

²⁸ Sau đây là lời tiên tri về chi tộc Kê-đa và các nước của Hát-xo mà
Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn đã đánh bại. CHÚA phán:

“Hãy đến tấn công dân Kê-đa,
tiêu diệt dân miền Đông.

²⁹ Các lều và bầy súc vật của chúng
sẽ bị cướp đoạt.

Tài sản chúng sẽ bị mang đi:

lều, của cải, và lạc đà.

Người ta sẽ kêu chúng nghe rằng,

‘Kinh hoàng tứ phía!’

³⁰ Hãy chạy nhanh lên!

Hỡi dân cư Hát-xo, hãy kiếm chỗ trốn đi!” CHÚA phán vậy.

“Vì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn

đã âm mưu nghịch người,

người muốn đánh bại người.

³¹ Hãy đứng dậy tấn công dân đang sống thoải mái,

yên trí rằng không ai đánh thắng mình nổi,” CHÚA phán vậy.

† 49:27: *Bê-n-Ha-Đát* Đây là tên của một số vua của A-ram và Đa-mách.

“Nó không có cổng hay rào để bảo vệ mình.

Dân cư nó sống lẻ loi.

³² Quân thù sẽ đánh cắp các lạc đà của chúng,
cướp các bầy súc vật đồng đảo của chúng làm chiến lợi phẩm.

Ta sẽ phân tán dân cắt tóc ngắn[‡] ra khắp đất,
và mang thảm họa cho chúng từ bốn phương,” CHÚA phán vậy.

³³ “Thành Hát-xo sẽ trở thành hang của chó rừng;
nó sẽ biến thành sa mạc hoang vu đời đời.

Sẽ không có ai ở đó,
không ai trú trong thành đó.”

Lời tiên tri về Ê-lam

³⁴ Ít lâu sau khi Xê-đê-kia lên ngôi vua Giu-đa thì CHÚA phán cùng nhà tiên tri Giê-rê-mi. Đây là lời tiên tri nghịch cùng dân Ê-lam[§].

³⁵ CHÚA Toàn Năng phán:

“Ta sắp bẻ gãy cây cung của Ê-lam,
tức sức mạnh vô song của nó.

³⁶ Ta sẽ mang bốn gió nghịch lại Ê-lam từ bốn góc trời.

Ta sẽ phân tán dân nó ra khắp bốn hướng gió;
tù binh nó sẽ tản lạc khắp các nước.

³⁷ Ta sẽ khiến cho Ê-lam hoảng sợ
trước mặt kẻ thù mình,
là những kẻ muốn tiêu diệt chúng.

Ta sẽ mang thảm họa đến cho Ê-lam
để chúng tỏ cơn thịnh nộ ta!” CHÚA phán vậy.

“Ta sẽ sai gươm đuổi Ê-lam
cho đến khi ta đã giết sạch chúng nó.

³⁸ Ta sẽ lập ngôi ta trong Ê-lam
để chúng tỏ ta là vua,
ta sẽ tiêu diệt vua
và quần thần nó!” CHÚA phán vậy.

³⁹ “Nhưng trong tương lai
ta sẽ phục hồi Ê-lam,” CHÚA phán vậy.

50

Lời tiên tri nghịch cùng Ba-by-lôn

¹ Đây là lời tiên tri CHÚA phán nghịch cùng Ba-by-lôn và dân cư nó qua nhà tiên tri Giê-rê-mi.

² “Hãy loan báo điều này cho các dân.

Hãy giương cờ lên và nói cho chúng biết.

Hãy tuyên bố hết các lời này như sau:

[‡] 49:32: *cắt tóc ngắn* Nguyên văn, “cạo hai bên đầu tóc,” một tục lệ khác với tục lệ của người Ít-ra-en. [§] 49:34: *Ê-lam* Một quốc gia nằm về phía Đông Ba-by-lôn.

- 'Ba-by-lôn sẽ bị chiếm cứ.
 Thần Bên sẽ bị sỉ nhục,
 và thần Mạc-đúc sẽ hoảng sợ.
 Các thần của Ba-by-lôn sẽ bị sỉ nhục,
 và các thần tượng nó sẽ kinh hoàng!
 3 Vì một dân từ phương Bắc sẽ tấn công Ba-by-lôn
 biến nó thành sa mạc hoang vu.
 Không ai ở đó,
 cả người lẫn thú vật đều bỏ chạy.' "
- 4 CHÚA phán, "Lúc ấy,
 dân Ít-ra-en và Giu-đa sẽ họp nhau lại.
 Họ sẽ kêu khóc và tìm kiếm CHÚA
 là Thượng Đế mình.
- 5 Họ sẽ hỏi thăm lối đi đến Giê-ru-sa-lem
 rồi đi theo hướng đó.
 Họ sẽ cùng nhau họp lại cho CHÚA.
 Họ sẽ lập giao ước đời đời với Ngài,
 một giao ước sẽ không bao giờ bị quên lãng.
- 6 Dân ta như chiên đi lạc.
 Các lãnh tụ chúng đã hướng dẫn chúng đi lầm lạc
 khiến chúng đi lang thang quanh các núi đồi.
 Chúng quên nơi nghỉ ngơi của mình.
- 7 Ai thấy dân ta cũng làm hại chúng.
 Còn các kẻ thù thì bảo,
 'Chúng ta đâu có làm gì quấy.
 Vì dân ta đã phạm tội cùng CHÚA,
 nơi an nghỉ thật của chúng,
 là Thượng Đế mà tổ tiên chúng tin cậy.'
- 8 Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn,
 ra khỏi xứ người Ba-by-lôn.
 Như dê dẫn bầy súc vật.
- 9 Ta sắp mang các dân miền Bắc
 nghịch lại Ba-by-lôn.
 Chúng sẽ vào vị trí chuẩn bị tấn công nó,
 và nó sẽ bị các dân miền Bắc bắt đi.
 Các mũi tên nó như các binh sĩ tinh nhuệ
 chẳng khi nào từ mặt trận mà trở về tay không.
- 10 Các kẻ thù sẽ chiếm đoạt tài sản
 của dân Ba-by-lôn.
 Chúng sẽ tha hồ lấy," CHÚA phán vậy.
- 11 "Hỡi Ba-by-lôn, người thích thú và hớn hở,
 vì người chiếm xứ ta.
 Người nhảy múa như bò cái tơ nơi bồn lúa.
 Tiếng cười của người như ngựa đực hí.

12 Mẹ người sẽ xấu hổ;
 người sinh ra người sẽ bị sỉ nhục.
 Chẳng bao lâu nữa Ba-by-lôn
 sẽ trở thành dân thấp kém nhất trong các dân.
 Nó sẽ trở thành sa mạc hoang vu, khô cằn.
 13 Vì CHÚA nổi giận, cho nên không ai sống ở đó.
 Nó sẽ hoàn toàn bị hoang vu.
 Người qua kẻ lại nơi Ba-by-lôn sẽ sửng sốt.
 Họ sẽ lắc đầu khi nhìn thấy các vết thương nó.

14 Hỡi các binh sĩ mang cung tên,
 hãy bước vào vị trí chiến đấu nghịch Ba-by-lôn.
 Hãy bắn tên các người vào Ba-by-lôn!
 Đừng để dành lại gì cả,

vì Ba-by-lôn đã phạm tội cùng CHÚA.

15 Hỡi các binh sĩ quanh Ba-by-lôn,
 hãy reo tiếng chiến trận!
 Ba-by-lôn đã đầu hàng rồi, các tháp nó đã đổ xuống,
 các vách nó đã bị phá sập.

CHÚA đã trừng phạt dân cư nó
 tương xứng với tội lỗi nó.
 Các dân hãy giáng cho nó điều nó đáng lãnh;
 Hãy làm cho nó như nó đã làm cho người khác.

16 Đừng để dân Ba-by-lôn trồng trọt
 hay gặt hái.
 Vì các binh sĩ nó đã ngược đãi tù binh.
 Bây giờ hãy để mọi người trở về.
 Ai nấy hãy về xứ mình.

17 Dân Ít-ra-en giống như bầy chiên tan lạc
 bị sư tử săn đuổi.
 Con sư tử đầu tiên ăn nuốt chúng là vua A-xy-ri.
 Con sư tử cuối cùng ngấu nghiến xương chúng
 là Nê-bu-cát-nét-xa, vua Ba-by-lôn."

18 Vì thế CHÚA Toàn Năng,
 Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
 "Ta sẽ trừng phạt vua Ba-by-lôn và xứ nó
 như ta đã trừng phạt A-xy-ri.

19 Nhưng ta sẽ mang dân Ít-ra-en
 trở về đồng cỏ mình.
 Chúng sẽ ăn trên núi Cạt-mên và Ba-san.
 Chúng sẽ ăn no nê
 trên các đồi Ép-ra-im và Ghi-lê-át."

20 CHÚA phán,
 "Lúc ấy, người ta sẽ đi tìm tội của Ít-ra-en, nhưng không tìm được.

Họ sẽ kiếm lỗi của Giu-đa,
nhưng chẳng thấy đâu,
vì ta sẽ chừa lại một số dân sống sót
trong Ít-ra-en và Giu-đa
và ta sẽ tha thứ tội lỗi chúng.

21 Hãy tấn công xứ Mê-ra-tha-im.
Hãy đánh dân sống ở Bê-cốt.

Hãy rượt đuổi, đánh giết
và tận diệt chúng.

Hãy làm mọi điều ta truyền dặn các người!"
CHÚA phán vậy.

22 "Tiếng chiến trận có thể nghe khắp xứ;
đó là tiếng phá hủy khắp nơi.

23 Ba-by-lôn trước kia là búa của cả đất,
nhưng nay búa đó đã gãy cán.
Xứ đó điêu tàn nhất trong các xứ.

24 Hỡi Ba-by-lôn, ta đã giăng bẫy cho người,
người sẽ bị sập bẫy trước khi người biết.

Người chiến đấu chống CHÚA,
nên người bị khám phá và bị bắt làm tù binh.

25 CHÚA đã mở kho Ngài
và mang ra các vũ khí
của cơn thịnh nộ Ngài,
vì CHÚA Toàn Năng phải ra tay
trong xứ dân Ba-by-lôn.

26 Từ xa hãy đến đánh Ba-by-lôn.
Hãy mở toang các kho ngũ cốc của nó.
Hãy chất các xác chết nó như đồng lúa.
Hãy tận diệt Ba-by-lôn
đừng để ai sống sót.

27 Hãy giết tất cả các trai tráng trong Ba-by-lôn;
hãy giết chúng như thú vật.

Khốn thay cho chúng
vì đến lúc chúng bị đánh bại;
đến lúc chúng bị trừng phạt.

28 Hãy lắng nghe tiếng người chạy thoát
khỏi xứ Ba-by-lôn!

Họ bảo cho Giê-ru-sa-lem biết
CHÚA là Thượng Đế chúng ta
đang trừng phạt Ba-by-lôn
xứng đáng với tội phá hủy đền thờ Ngài.

29 Hãy gọi các lính bắn cung
đến chống nghịch Ba-by-lôn.

Bảo họ vây thành đó,

đừng để ai trốn thoát.

Hãy báo trả nó về điều nó làm;

Hãy làm cho nó

như nó đã làm cho các dân khác.

Vì Ba-by-lôn đã hành động kiêu căng

ngịch lại CHÚA,

Đấng thánh của Ít-ra-en.

³⁰ Cho nên các trai tráng nó sẽ bị giết
trong các đường phố nó.

Tất cả các chiến sĩ nó đều sẽ chết
trong ngày đó," CHÚA phán vậy.

³¹ "Hỡi Ba-by-lôn, vì ngươi quá tự phụ cho nên ta nghịch ngươi,"

CHÚA Toàn Năng phán vậy.

"Ngươi phải biết rằng đến lúc ngươi phải bị trừng phạt,

³² Ba-by-lôn kiêu ngạo sẽ vấp ngã,
không ai đỡ dậy.

Ta sẽ châm lửa trong các thành nó,
thieu hết mọi vật quanh nó."

³³ CHÚA Toàn Năng phán như sau:

"Dân Ít-ra-en và Giu-đa là tôi mọi.

Kẻ thù bắt chúng làm tù binh,
không chịu thả ra.

³⁴ Nhưng Thượng Đế rất mạnh
nên sẽ chuộc chúng lại.

Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

Ngài chắc chắn sẽ dùng quyền năng mình bảo vệ chúng, để ban cho
xứ sự an nghỉ.

Nhưng Ngài sẽ không ban sự yên nghỉ
cho những kẻ sống trong Ba-by-lôn."

³⁵ CHÚA phán,

"Hãy để gươm giết những kẻ sống trong Ba-by-lôn
cùng các quan chức

và các người khôn ngoan của nó!

³⁶ Hãy cho gươm giết các tiên tri giả của nó,
để chúng trở nên ngu dại.

Hãy để gươm giết các chiến sĩ nó,
thì chúng sẽ kinh hoàng.

³⁷ Hãy để gươm giết ngựa và quân xa
cùng các lính đánh thuê từ các nước khác.

Rồi chúng sẽ kinh khiếp như đàn bà.

Hãy để gươm tấn công các kho tàng nó, để người ta cướp chúng đi.

³⁸ Hãy để gươm tấn công các nguồn nước nó
để chúng bị khô cạn.

Nó là xứ của thần tượng,

toàn dân bị diên đại vì chúng.

39 Các thú rừng và các con linh cẩu sẽ sống ở đó,
chim cú sẽ làm tổ nơi ấy,
nhưng sẽ không có ai sống ở đó cả.
Sẽ không bao giờ có ai ở đó nữa.

40 CHÚA đã tiêu diệt hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ
cùng các thị trấn quanh đó," CHÚA phán vậy.
"Cũng vậy, sẽ không còn ai ở trong Ba-by-lôn,
không một ai ở đó cả.

41 Kia! Một đạo quân đang kéo đến từ phương Bắc.
Một dân tộc hùng mạnh và các vua
đang nhóm họp tại từ khắp nơi trên thế giới.

42 Các đạo quân ấy có cung và giáo.
Các chiến sĩ rất hung bạo
và không biết thương xót.

Khi chúng cỡi ngựa đến,
thì nghe như tiếng biển gầm thét.
Chúng đứng vào vị thế sẵn sàng chiến đấu.
Hỡi thành Ba-by-lôn, chúng sẵn sàng tấn công người.

43 Vua Ba-by-lôn nghe về những đạo quân đó,
thì bủn rủn vì sợ.

Cơ kinh khiếp chụp bắt người,
Như sự đau đớn của người đàn bà sắp sinh nở.

44 Như sư tử từ bụi rậm
gần sông Giô-đanh bước ra
xông vào chuồng vững chắc để bắt chiên,
ta sẽ bắt thân đánh đuổi Ba-by-lôn
ra khỏi xứ chúng nó.

Ai là người ta chọn để làm việc này?

Không ai giống như ta,
chẳng ai lôi ta ra tòa được.
Không có lãnh tụ nào địch lại ta nổi."

45 Cho nên hãy nghe điều CHÚA
dự định làm nghịch lại Ba-by-lôn.
Hãy nghe điều Ngài đã quyết định làm
cho dân thành Ba-by-lôn.

Ngài chắc chắn sẽ lôi các trai tráng
của Ba-by-lôn đi.

Quê quán chúng nó sẽ kinh hoàng
khi nhìn thấy số phận chúng nó.

46 Khi nghe Ba-by-lôn bị chiếm,
đất sẽ rung chuyển.

Dân chúng các nước sẽ nghe

tiếng kêu tuyệt vọng của Ba-by-lôn.

51

¹ CHÚA phán:

“Ta sắp mang gió tiêu diệt thổi đến
nghịch cùng dân Ba-by-lôn* .

² Ta sẽ sai dân ngoại quốc
đến tiêu diệt Ba-by-lôn
như gió thổi trấu bay đi.

Chúng sẽ tiêu diệt xứ,
Các đạo quân sẽ vây thành
khi ngày tai họa xảy đến cho chúng.

³ Đùng cho quân lính Ba-by-lôn
chuẩn bị cung tên để bắn.

Đùng để chúng khoác áo giáp vào.
Chớ tội nghiệp cho các trai tráng Ba-by-lôn,
nhưng hãy tận diệt quân đội nó.

⁴ Chúng sẽ bị giết trong xứ Ba-by-lôn
và ngã chết trong các đường phố mình.

⁵ CHÚA là Thượng Đế Toàn Năng
không lia bỏ Ít-ra-en và Giu-đa,
mặc dù chúng hoàn toàn có tội
trước mặt Đấng Thánh của Ít-ra-en.

⁶ Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn
để cứu mạng!

Chớ nán lại mà bị giết oan
vì tội lỗi của Ba-by-lôn.

Đã đến lúc CHÚA trừng phạt Ba-by-lôn;
Ngài sẽ trừng phạt nó tương xứng với tội lỗi nó.

⁷ Ba-by-lôn như chén vàng trong tay CHÚA,
chén đã khiến cả đất say sưa.

Các dân tộc uống rượu của Ba-by-lôn
và đi lạng quạng.

⁸ Ba-by-lôn bị sụp đổ và bẻ gãy bất thần.
Hãy kêu khóc cho nó!

Hãy lấy đầu xức chỗ đau nó,
may ra nó sẽ được lành.

⁹ Các dân ngoại quốc ở Ba-by-lôn nói,
‘Chúng tôi tìm cách chữa trị Ba-by-lôn
nhưng nó không thể lành được.

Cho nên chúng tôi đành phải về xứ mình.
Sự trừng phạt Ba-by-lôn thấu đến trời;

* 51:1: *dân Ba-by-lôn* Nguyên văn, “Lép Kam-mai.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ đây là cách nói kín để ám chỉ “người Canh-đê.”

lên đến tận mây.’

¹⁰ Dân Giu-đa nói, ‘CHÚA chứng tỏ chúng ta đúng.

Hãy đến Giê-ru-sa-lem thuật lại điều CHÚA là Thượng Đế chúng ta đã làm.’

¹¹ Hãy mài tên cho bén!

Hãy nhắc thuấn của người lên!

CHÚA đã giục giã các vua của Mê-đi,
vì Ngài muốn tiêu diệt Ba-by-lôn.

CHÚA sẽ trừng phạt chúng
cho xứng với tội hủy phá đền thờ Ngài.

¹² Hãy giương cờ lên trên các vách thành Ba-by-lôn!

Hãy mang thêm các lính gác.

Hãy đặt lính gác vào vị trí,
sẵn sàng đánh úp!

CHÚA chắc chắn sẽ thi hành điều Ngài dự định
và điều Ngài tuyên bố
sẽ làm nghịch lại Ba-by-lôn.

¹³ Hỡi dân Ba-by-lôn, các người sống gần nước,
và có lăm của cải,
nhưng quốc gia các người đã tận số rồi.

Mạng sống người bị cắt đứt†.

¹⁴ CHÚA Toàn Năng đã nhân danh mình

mà thề rằng: ‘Hỡi Ba-by-lôn,

ta sẽ khiến các binh sĩ thù nghịch tràn ngập người,
chúng đông như cào cào.

Chúng sẽ đứng trên người
reo hò chiến thắng.’

¹⁵ CHÚA đã dùng quyền năng Ngài dựng nên trái đất.

Ngài dùng sự khôn ngoan mình

tạo nên thế giới

và dùng sự hiểu biết Ngài giảng các bầu trời ra.

¹⁶ Khi Ngài găm lên, các nguồn nước trên trời vang động.

Ngài khiến sương mù bốc lên từ các góc đất.

Ngài sai chớp đến với mưa

và mang gió ra từ các kho chứa của Ngài.

¹⁷ Dân chúng kém hiểu biết và ngu dại.

Các thợ bạc xấu hổ vì các tượng chạm mình,

bởi chúng chỉ là các thần giả,

không có hơi thở.

¹⁸ Chúng không có giá trị gì;

người ta chế giễu chúng.

† 51:13: **Mạng sống ... cắt đứt** Câu này trong nguyên bản Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.

Khi đem ra phân xử,
chúng sẽ bị tiêu diệt.

19 Nhưng Thượng Đế, Ngài là gia tài của Gia-cốp,
không giống như các tượng chạm.

Ngài làm nên mọi thứ,
và chọn Ít-ra-en làm dân riêng cho mình.
Danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

20 Các người là gậy chiến tranh của ta,
là khí giới đánh giặc của ta.

Ta dùng người để đập nát các dân.
Ta dùng người để tiêu diệt các vương quốc.

21 Ta dùng người để đê bẹp ngựa và người cỡi.

Ta dùng người để chà nát quân xa
và người điều khiển.

22 Ta dùng người để chà nát đàn ông, đàn bà, người già và người trẻ.
Ta dùng người để đê bẹp thanh niên, thiếu nữ.

23 Ta dùng người để chà nát kẻ chăn và bầy chiên.

Ta dùng người để chà đạp nông phu và trâu bò.

Ta dùng người để chà đạp các tổng trấn và các quan quyền.

24 Nhưng ta sẽ báo trả Ba-by-lôn

và tất cả dân cư nó về những điều ác chúng làm cho Giê-ru-sa-lem
trước mắt người,"

CHÚA phán vậy.

25 CHÚA phán,

"Hỡi Ba-by-lôn, người là hòn núi phá hủy,
ta nghịch người.

Người đã tiêu diệt cả xứ.

Ta sẽ giơ tay ra nghịch người.

Ta sẽ xô người xuống vực thẳm,
và khiến người trở thành một hòn núi
bị cháy đen.

26 Sẽ không ai tìm được trong Ba-by-lôn
tảng đá nào đủ lớn để làm đá góc nhà nữa.

Người ta sẽ không còn lấy đá từ Ba-by-lôn

để làm nền nhà,
vì thành của người chỉ là

một đống đổ nát đờn đờn," CHÚA phán vậy.

27 "Hãy giương cờ trên xứ!

Hãy thổi kèn giữa các dân!

Hãy chuẩn bị các dân để đánh Ba-by-lôn.

Hãy gọi các nước A-ra-rát, Mi-ni,

và Ách-kê-nát để đánh nó.

Hãy chọn một viên tư lệnh

chỉ huy đạo quân đánh Ba-by-lôn.
 Hãy đưa ngựa ra đồng vô số như cào cào.
 28 Hãy chuẩn bị các dân đánh Ba-by-lôn:
 các vua Mê-đi, các quan tổng trấn
 và quần thần chúng,
 cùng mọi nước mà chúng thống trị.
 29 Đất rung chuyển và quần quại đau đớn,
 vì CHÚA sẽ ra tay
 làm điều Ngài đã dự định cho Ba-by-lôn.
 Ngài sẽ biến Ba-by-lôn thành sa mạc hoang vu, không ai ở.
 30 Các chiến sĩ Ba-by-lôn đã ngưng đánh giặc.
 Chúng rút vào trong các thành kiên cố.
 Sức mạnh chúng không còn,
 Chúng hoảng hốt như đàn bà.
 Nhà cửa Ba-by-lôn đang bốc cháy.
 Các thanh cài cổng chúng đã gãy.
 31 Hết sứ giả này đến sứ giả khác;
 sứ giả này tiếp theo sứ giả kia.
 Chúng loan báo cho vua Ba-by-lôn biết
 rằng cả thành đã bị chiếm.
 32 Các chỗ băng qua sông đã bị chiếm,
 và các đầm lầy đang bốc cháy.
 Tất cả các chiến sĩ của Ba-by-lôn kinh hoàng.”

33 Đây là điều CHÚA Toàn Năng,
 Thượng Đế của Ít-ra-en phán:
 “Thành Ba-by-lôn như sân đập lúa,
 nơi dân chúng đập lúa lúc mùa gặt.
 Sắp đến kỳ gặt hái Ba-by-lôn rồi.

34 Nê-bu-cát-nét-xa, vua Ba-by-lôn đã đánh bại
 và tiêu diệt chúng ta.
 Trước kia người bắt dân ta đi đày,
 chúng ta như bình trống không.
 Người như con trăn khổng lồ
 nuốt sống chúng ta.
 Người ăn no nê những vật tốt nhất của chúng ta,
 rồi nhả chúng ta ra.

35 Ba-by-lôn đã làm những việc ghê gớm
 để hại chúng ta.
 Bây giờ hãy để Ba-by-lôn lãnh lại
 những việc đó,” dân cư Giê-ru-sa-lem nói vậy.
 “Dân Ba-by-lôn đã giết hại dân ta.
 Bây giờ hãy để chúng bị trừng phạt
 cho xứng với những điều chúng làm,”
 Giê-ru-sa-lem nói vậy.

- 36 CHÚA Toàn Năng phán như sau:
 “Hỡi Giu-đa, ta sắp bảo vệ ngươi
 và chắc chắn trừng phạt Ba-by-lôn.
 Ta sẽ làm biến Ba-by-lôn khô cạn
 và các suối nước nó cạn khô.
- 37 Ba-by-lôn sẽ trở thành đồng đống nát,
 nơi ở của chó rừng.
 Người ta sẽ kinh hoàng khi nhìn thấy điều đó.
 Sẽ không còn ai ở đó nữa.
- 38 Dân chúng Ba-by-lôn găm lên như sư tử tở;
 chúng găm giữ như sư tử con.
- 39 Chúng hành động như sư tử hung hăng.
 Ta sẽ cho chúng ăn no nê
 và khiến chúng say sưa.
 Chúng sẽ la hét và cười đùa.
 Chúng sẽ an giấc ngàn thu,
 không bao giờ thức dậy nữa!” CHÚA phán vậy.
- 40 “Ta sẽ khiến dân Ba-by-lôn bị giết.
 Chúng sẽ như chiên con,
 như chiên và dê sắp bị làm thịt.
- 41 Hãy xem Sê-sắc[‡] đã bị thảm bại!
 Niềm kiêu căng của cả thế gian
 đã bị bắt làm tù binh.
 Dân chúng các quốc gia khác sửng sốt
 khi nhìn thấy số phận Ba-by-lôn,
 và những gì họ nhìn thấy khiến họ sợ hãi.
- 42 Biển đã dậy lên trên Ba-by-lôn;
 các luồng sóng ầm ầm bao phủ nó.
- 43 Các tỉnh thành của Ba-by-lôn
 đã bị điều tàn và hoang vu.
 Nó đã trở thành xứ khô khan,
 hoang dại không ai ở.
 Người ta không thèm đi qua Ba-by-lôn nữa.
- 44 Ta sẽ trừng phạt thân Bên của Ba-by-lôn.
 Ta sẽ khiến nó mưa ra điều nó đã ăn nuốt.
 Các dân sẽ không đến Ba-by-lôn nữa;
 ngay đến vách bao quanh thành
 cũng sẽ đổ xuống.
- 45 Hỡi dân ta, hãy ra khỏi Ba-by-lôn!
 Hãy chạy cứu mạng!
 Hãy chạy trốn khỏi cơn thịnh nộ CHÚA.
- 46 Đừng nản lòng;
 sẽ có tiếng đồn ra khắp xứ,
 nhưng đừng sợ.

[‡] 51:41: **Sê-sắc** Giê-rê-mi dùng ám hiệu này để chỉ Ba-by-lôn.

Năm nay có tiếng đồn này,
 sang năm có tiếng đồn khác.
 Sẽ có tiếng đồn về cuộc đánh nhau
 khủng khiếp trong xứ,
 các quan quyền đánh lẫn nhau.

47 Đến lúc ta chắc chắn trừng phạt
 các tượng chạm của Ba-by-lôn,
 cả xứ sẽ bị sỉ nhục.

Sẽ có vô số người chết nằm la liệt.

48 Rồi trời và đất cùng mọi vật trên đất
 sẽ mừng rỡ về Ba-by-lôn.

Chúng sẽ la lên vì đạo quân
 từ phương Bắc kéo đến
 để tiêu diệt Ba-by-lôn,” CHÚA phán vậy.

49 “Ba-by-lôn phải đổ, vì nó giết dân Ít-ra-en.
 Nó giết mọi dân trên đất.

50 Hỡi các người là những kẻ thoát chết
 khỏi lưới gươm,
 hãy rời Ba-by-lôn ngay! Đùng chần chờ!
 Hãy nhớ lại CHÚA từ nơi xa xôi
 và hãy suy nghĩ về Giê-ru-sa-lem.”

51 “Chúng ta là dân Giu-đa đã bị nhuốc nhơ,
 vì chúng ta đã bị sỉ nhục.
 Chúng ta đã bị xấu hổ,
 vì người lạ đã vào trong nơi thánh
 của đền thờ Chúa!”

52 Vì thế CHÚA phán,
 “Sắp đến lúc ta sẽ trừng phạt
 các tượng chạm của Ba-by-lôn.

Những kẻ bị thương sẽ kêu la khắp xứ đó.

53 Dù cho Ba-by-lôn nổi lên cao đến tận trời,
 dù cho nó củng cố các thành phố cao nhất của nó,
 ta cũng sẽ sai người đến phá hủy nó,”
 CHÚA phán vậy.

54 “Ở Ba-by-lôn người ta nghe tiếng kêu khóc.
 Tiếng của kẻ hủy diệt vang lên
 trong xứ dân Ba-by-lôn.

55 Vì CHÚA đang tiêu diệt Ba-by-lôn
 và làm im bật tiếng huyền ảo
 của thành phố.

Các kẻ thù găm thét tiến đến như vũ bão.
 Tiếng găm thét của chúng vang lên khắp nơi.

56 Vì một đạo quân đã đến tiêu diệt Ba-by-lôn.

Các binh sĩ nó đã bị bắt,
 cung tên nó đã bị gãy,
 vì CHÚA là Thượng Đế trừng phạt
 người làm điều ác.

Ngài trừng phạt họ tương xứng với tội lỗi họ.

⁵⁷ Ta sẽ khiến các quan quyền
 và những kẻ khôn ngoan Ba-by-lôn say rượu,
 cùng với các quan tổng trấn,
 sĩ quan và các binh sĩ.
 Rồi chúng sẽ an giấc ngàn thu
 không bao giờ dậy nữa," Vua phán vậy,
 danh Ngài là CHÚA Toàn Năng.

⁵⁸ CHÚA Toàn Năng phán:
 "Vách dày của Ba-by-lôn
 sẽ hoàn toàn bị phá sập,
 các cổng cao của nó sẽ bị cháy tiêu.
 Người ta sẽ ra sức nhưng vô ích;
 công việc chúng chỉ như dầu thêm vào lửa!"

Lời tiên tri về Ba-by-lôn

⁵⁹ Sau đây là lời nhà tiên tri Giê-rê-mi nói với Sê-rai-gia^S, con Nê-ria, cháu Ma-a-sê-gia. Sê-rai-gia bị đày sang Ba-by-lôn cùng với Xê-đê-ki-a, vua Giu-đa vào năm thứ tư đời vua Xê-đê-ki-a*, vua Giu-đa. Nhiệm vụ của ông là chuẩn bị thức ăn và nơi ở cho vua trong chuyến lưu đày đó.

⁶⁰ Giê-rê-mi đã ghi vào trong cuộn sách những việc kinh khiếp sẽ xảy đến cho Ba-by-lôn, tức tất cả những lời này về Ba-by-lôn.

⁶¹ Giê-rê-mi bảo Sê-rai-gia, "Khi người đến Ba-by-lôn hãy nhớ đọc những lời này cho mọi người đều nghe.

⁶² Rồi nói rằng, 'Lạy CHÚA, chính Ngài đã phán rằng Ngài sẽ tiêu diệt nơi này để không có người hay súc vật nào sống ở đó. Nó sẽ bị hoang vu đổ nát đời đời.'

⁶³ Sau khi đọc xong cuộn sách này thì hãy lấy một tảng đá buộc vào nó và ném xuống sông O-phơ-rát.

⁶⁴ Rồi nói, 'Cũng vậy, Ba-by-lôn sẽ bị chìm không nổi lên được vì những điều kinh khiếp ta khiến xảy ra cho nơi này. Dân cư nó sẽ tiêu tan.' "

Đến đây chấm dứt lời của Giê-rê-mi.

52

Thành Giê-ru-sa-lem thất thủ

¹ Xê-đê-ki-a được hai mươi một tuổi khi lên ngôi vua và trị vì mười một năm ở Giê-ru-sa-lem. Mẹ ông tên Ha-mu-tan, con gái Giê-rê-mi*, quê quán ở Líp-na.

² Xê-đê-ki-a làm điều ác trước mặt CHÚA, như Giê-hô-gia-kim đã làm.

^S 51:59: *Sê-rai-gia* Sê-rai-gia là em của Ba-rúc, thư ký của Giê-rê-mi. * 51:59: *năm thứ tư đời vua Xê-đê-ki-a* Khoảng năm 594-593 trước Công nguyên. * 52:1: *Giê-rê-mi* Đây không phải là nhà tiên tri Giê-rê-mi mà là một người khác trùng tên.

³ Những điều đó diễn ra ở Giê-ru-sa-lem và Giu-đa vì CHÚA nổi thịnh nộ cùng họ. Cuối cùng Ngài ném họ ra khỏi mặt Ngài.

Xê-đê-ki-a phản nghịch cùng vua Ba-by-lôn.

⁴ Sau đó Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn kéo toàn quân đến Giê-ru-sa-lem. Chúng đóng quân và xây chiến lũy quanh thành để tấn công nó. Đó là ngày mười, tháng mười, năm thứ chín đời vua Xê-đê-ki-a[†].

⁵ Thành bị vây hãm cho đến năm thứ mười một đời vua Xê-đê-ki-a[‡].

⁶ Đến ngày chín tháng tư, trong thành bị nạn đói khủng khiếp; không còn thực phẩm nữa.

⁷ Rồi vách thành bị chọc thủng, toàn đạo quân Giu-đa thừa bóng đêm chạy trốn. Họ rời thành qua cổng nằm giữa hai vách gần vườn vua. Dù quân Ba-by-lôn đang vây thành, Xê-đê-ki-a và thuộc hạ chạy trốn về hướng thung lũng sông Giô-đanh.

⁸ Nhưng đạo quân Ba-by-lôn đuổi theo vua Xê-đê-ki-a và bắt được ông ở đồng bằng Giê-ri-cô. Tất cả quân sĩ đều bỏ ông chạy tán loạn.

⁹ Quân Ba-by-lôn bắt Xê-đê-ki-a giải đến vua Ba-by-lôn ở thành Ríp-ba trong xứ Ha-mát. Rồi vua tuyên án Xê-đê-ki-a tại đó.

¹⁰ Tại Ríp-la, Vua Ba-by-lôn giết các con trai vua Xê-đê-ki-a ngay trước mắt ông. Vua cũng giết tất cả các viên chức của Giu-đa.

¹¹ Rồi vua móc mắt Xê-đê-ki-a, lấy xiềng sắt xích ông lại và giải qua Ba-by-lôn. Vua nhốt Xê-đê-ki-a trong tù cho đến ngày ông qua đời.

¹² Nê-bu-xa-ra-đan, chỉ huy toán cận vệ và là tôi tớ của vua Ba-by-lôn kéo đến Giê-ru-sa-lem vào ngày mười tháng năm. Đó là vào năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-xa[§], vua Ba-by-lôn.

¹³ Nê-bu-xa-ra-đan phóng hỏa đền thờ CHÚA, đốt cung vua và tất cả mọi nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem; các dinh thự quan trọng đều bị thiêu đốt.

¹⁴ Toàn đạo quân Ba-by-lôn dưới quyền chỉ huy của viên tư lệnh toán cận vệ đặc biệt của vua phá sập tất cả mọi thành lũy quanh Giê-ru-sa-lem.

¹⁵ Nê-bu-xa-ra-đan, viên tư lệnh của toán cận vệ đặc biệt của vua bắt làm tù binh một số người nghèo khổ nhất, những người còn sót lại Giê-ru-sa-lem*, những kẻ đã ra đầu hàng vua Ba-by-lôn, và các thợ khéo còn lại tại Giê-ru-sa-lem.

¹⁶ Nhưng ông chừa lại một số người nghèo khổ nhất trong xứ để chăm sóc vườn nho và đồng ruộng.

¹⁷ Quân Ba-by-lôn đập nát các trụ đồng, đế đồng, và chậu đồng lớn còn gọi là cái Biển trong đền thờ CHÚA. Rồi họ mang các miếng đồng đó về Ba-by-lôn.

¹⁸ Họ cũng mang các nồi, xéng xúc, đồ hớt tim đèn, chén bát, đĩa, và các vật dụng bằng đồng dùng trong đền thờ.

¹⁹ Viên tư lệnh của toán cận vệ đặc biệt của vua cũng mang đi các chén bát, chảo đựng than nóng, chậu lớn, nồi, chân đèn, chảo và các chén bát

[†] 52:4: *tháng mười ... vua Xê-đê-ki-a* Tức khoảng tháng giêng dương lịch năm 588 trước Công nguyên. [‡] 52:5: *năm thứ mười một đời vua Xê-đê-ki-a* Tức năm 587 trước Công nguyên.

[§] 52:12: *năm thứ mười chín đời Nê-bu-cát-nết-xa* Tức năm 587 trước Công nguyên. ^{*} 52:15: *một số người ... Giê-ru-sa-lem* Bản Hi-lạp chỉ ghi "những người còn ở lại Giê-ru-sa-lem." Câu "một số người nghèo khổ nhất" trong bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ hình như vô tình được chép thêm từ câu kế tiếp.

dùng trong của lễ uống. Ông cũng mang đi tất cả những gì làm bằng vàng hay bạc.

²⁰ Số lượng đồng quá nhiều đến nỗi không thể cân được: hai cây trụ, một chậu lớn bằng đồng gọi là cái Biển cùng với mười hai con bò đực đỡ bên dưới, các giá di động mà vua Sô-lô-môn đã làm cho đến thờ CHÚA.

²¹ Mỗi một cây trụ cao chín thước[†], chu vi sáu thước, bên trong rỗng ruột. Bề dày của mỗi trụ khoảng bảy phân[‡].

²² Chóp trụ của mỗi trụ cao khoảng một thước sáu. Phần này được trang trí bằng một màng lưới có các trái lựu đồng bao quanh. Trụ kia cũng có trái lựu và giống y như trụ thứ nhất.

²³ Có tất cả chín mươi sáu trái lựu bao quanh các trụ. Phía trên màng lưới có tất cả một trăm trái lựu.

²⁴ Viên chỉ huy của toán cận vệ đặc biệt của vua bắt Sê-rai-gia, thầy tế lễ cả, Xô-phô-ni, thầy tế lễ phụ tá và ba người giữ cửa.

²⁵ Ông cũng bắt mang đi khỏi thành phố viên sĩ quan lo về quân sĩ, bảy viên cố vấn vua, thư ký hoàng gia lo việc tuyển binh cho quân đội, và sáu mươi người nữa thuộc Giu-đa có mặt ở đó khi thành phố thất thủ.

²⁶ Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy bắt họ và giải đến trước vua Ba-by-lôn ở thành Ríp-la.

²⁷ Vua Ba-by-lôn giết họ và họ chết ở Ríp-la trong xứ Ha-mát.

Vậy dân Giu-đa bị bắt làm tù binh và đày ra khỏi xứ mình.

²⁸ Sau đây là số tù binh Nê-bu-cát-nết-xa bắt mang đi:

trong năm thứ bảy[§] 3.023 người từ xứ Giu-đa.

²⁹ Năm thứ mười tám đời vua Nê-bu-cát-nết-xa^{*}: 832 người từ Giê-ru-sa-lem;

³⁰ trong năm thứ hai mươi ba đời Nê-bu-cát-nết-xa[†], Nê-bu-xa-ra-đan, viên chỉ huy toán cận vệ đặc biệt của vua bắt đi 745 người Do thái làm tù binh.

Tổng cộng 4.600 người bị bắt làm tù binh.

Giê-hô-gia-kin được trả tự do

³¹ Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa bị giam trong ngục ở Ba-by-lôn suốt ba mươi bảy năm. Vào năm Ê-vingh Mê-rô-đac lên ngôi vua Ba-by-lôn thì ông thả Giê-hô-gia-kin, vua Giu-đa ra khỏi ngục. Ông trả tự do cho Giê-hô-gia-kin vào ngày hai mươi lăm tháng mười hai.

³² Ê-vingh Mê-rô-đac lấy lời tử tế nói cùng Giê-hô-gia-kin và cho ông một chỗ danh dự cao hơn các vua khác có mặt tại đó với ông ở Ba-by-lôn.

³³ Nên Giê-hô-gia-kin cởi quần áo tù của mình ra và được ăn chung bàn vua suốt đời ông.

[†] 52:21: *chín thước* Nguyên văn, “18 cu-bit” (khoảng 9,33 thước tây). [‡] 52:21: *bảy phân* Nguyên văn, “4 ngón tay” (khoảng 7,4 phân). [§] 52:28: *năm thứ bảy* Tức khoảng giữa năm 598 đến giữa năm 597 trước Công nguyên. ^{*} 52:29: *Năm thứ mười tám đời vua Nê-bu-cát-nết-xa* Tức khoảng giữa năm 588 đến giữa năm 587 trước Công nguyên. [†] 52:30: *năm thứ hai mươi ba đời Nê-bu-cát-nết-xa* Tức năm 561 trước Công nguyên.

³⁴ Mỗi ngày vua Ba-by-lôn ban cho Giê-hô-gia-kin một phần lương thực. Giê-hô-gia-kin được hưởng trợ cấp như vậy cho đến ngày ông qua đời.

Ai ca

1

- ¹ Giê-ru-sa-lem trước đây đông đảo dân cư,
nhưng nay trở thành hoang vắng.
Giê-ru-sa-lem xưa kia là một trong những thành phố lớn trên thế giới,
nhưng nay nó chẳng khác nào đàn bà góa.
Xưa kia nó là công chúa của các thành phố,
nhưng nay nó chỉ là tôi mọi.
- ² Ban đêm nó khóc than,
nước mắt chảy đầm đìa xuống má.
Chẳng ai an ủi nó;
các người yêu nó không còn.
Bạn bè đều phản nó
trở thành thù nghịch nó.
- ³ Giu-đa đã bị bắt làm tù binh,
nơi nó đang chịu lao khổ.
Nó sống giữa các dân khác,
nhưng không tìm được sự an nghỉ.
Những kẻ đuổi theo đã bắt được nó
đang khi nó gặp khốn đốn*.
- ⁴ Đường sá dẫn đến Giê-ru-sa-lem rất quanh hiu,
vì không còn ai đến để dự lễ của nó.
Chẳng thấy bóng ai qua lại các cổng nó.
Các thầy tế lễ nó than vãn,
Các gái tơ của nó đã bị bắt đi†,
khiến Giê-ru-sa-lem vô cùng sầu não.
- ⁵ Kẻ thù nó nay là chủ nhân ông nó.
Chúng hưởng thụ những của cải cướp được.
CHÚA đang trừng phạt nó vì tội nó.
Con cái nó đã bị đầy đi làm tù binh cho quân thù.
- ⁶ Vẻ đẹp của Giê-ru-sa-lem‡ đã tan biến rồi.
Các quan cai trị nó như nai tìm không ra cỏ.
Chúng yếu ớt, không thể chạy thoát khỏi kẻ săn đuổi chúng.
- ⁷ Giê-ru-sa-lem chịu khốn khổ và không nhà cửa.
Nó nhớ lại thời vàng son trước kia.
Nay dân cư nó đã bị kẻ thù đánh bại,
không ai cứu giúp nó.
Khi kẻ thù nhìn thấy nó,

* **1:3: đang khi nó gặp khốn đốn** Hay “đang khi nó kẹt ở thung lũng hẹp.” † **1:4: Các gái tơ của nó đã bị bắt đi** Câu này dựa theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “Các gái tơ nó rầu rĩ.” ‡ **1:6: Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, “Con gái Xi-ôn.”

liền nhạo cười vì nó điêu tàn rồi.

⁸ Giê-ru-sa-lem phạm tội quá lắm,
nó không còn tinh sạch nữa.
Những kẻ trước kia tôn trọng nó nay trở lại ghét bỏ nó,
vì họ đã nhìn thấy sự trần truồng của nó.
Nó than van và quay mặt đi.

⁹ Nó tự làm dơ bẩn vì tội lỗi mình
và không biết số phận mình ra sao.
Sự sụp đổ của nó thật đáng ngạc nhiên,
không ai an ủi nó.
Nó than, “CHÚA ôi, tôi đang đau khổ!
Kẻ thù tôi đang thắng thế.”

¹⁰ Kẻ thù cướp lấy hết các của báu nó.
Thậm chí nó nhìn thấy người ngoại quốc
bước vào đền thờ mình.
CHÚA đã cấm người ngoại quốc
không bao giờ được bước chân vào nơi họp của dân Ngài.

¹¹ Tất cả dân cư Giê-ru-sa-lem than van, tìm kiếm thức ăn.
Họ lấy những vật quý của mình
đổi chác thức ăn để sống còn.
Thành phố ấy nói, “Lạy CHÚA, xin hãy nhìn.
Người ta ghét tôi.”

¹² Giê-ru-sa-lem nói, “Các người là kẻ qua lại trên đường
mà không thèm để ý.
Hãy đến nhìn tôi đây:
Có ai chịu khốn khổ như tôi không?
Có ai phải gánh chịu sự đau khổ mà Ngài đặt trên tôi không?
Trong ngày thịnh nộ lớn của CHÚA,
Ngài đã trừng phạt tôi.

¹³ Ngài sai lửa từ trời xuống,
thieu đốt xương cốt tôi.
Ngài giăng lưới dưới chân tôi
khiến tôi quay trở về.
CHÚA khiến tôi buồn thảm và cô đơn
đến nỗi tôi kiệt lực suốt ngày.

¹⁴ Ngài biết các tội lỗi tôi;
tay Ngài bó chúng lại;
chúng đeo quanh cổ tôi.
Ngài biến sức lực tôi ra yếu ớt.
Ngài trao tôi vào tay kẻ mạnh hơn tôi.

15 CHÚA đã gạt bỏ những người mạnh dạn
trong vách thành tôi.

Ngài đưa đạo quân đến chống nghịch tôi
để tiêu diệt các trai tráng của tôi.

CHÚA đã đè bẹp thủ đô của Giu-đa[§],
như bàn ép rượu.

16 Tôi than van về những điều ấy;
mắt tôi đẫm lệ.

Nào ai gần gũi để an ủi tôi,
chẳng ai phục hồi sức lực cho tôi.

Con cái tôi như đất bỏ hoang,
vì kẻ thù đã thắng thế.”

17 Giê-ru-sa-lem giơ tay ra,
nhưng không ai an ủi nó.

CHÚA đã truyền cho các kẻ thù của dân Gia-cốp vây hãm họ.
Giê-ru-sa-lem hiện cũng ô dơ
như những kẻ quanh mình.

18 Giê-ru-sa-lem nói, “CHÚA hành động rất đúng,
nhưng tôi không vâng lời Ngài.

Toàn dân, hãy nghe đây,
hãy nhìn nỗi khốn khổ ta.

Các thanh niên thiếu nữ ta
đã bị bắt làm tù binh.

19 Ta kêu cứu cùng bạn ta,
nhưng họ đều nghịch lại ta.

Các thầy tế lễ và các bô lão ta
đều đã chết trong thành
trong lúc tìm thức ăn để sống còn.

20 Lạy Chúa, xin hãy nhìn tôi.
Tôi lo lắng và vô cùng bối rối.

Lòng tôi lo âu,
vì tôi đã quá ngoan cố.

Ngoài đường phố thì gươm giết;
bên trong nhà thì chết chóc hoành hành.

21 Xin hãy nghe tiếng tôi than vãn,
không ai an ủi tôi.

Tất cả các kẻ thù tôi đều nghe biết sự khốn khổ tôi,
chúng mừng rỡ vì Ngài đã làm điều ấy cho tôi.

Ngài bảo rằng sẽ có thời kỳ trừng phạt,
Ngài nói rằng Ngài sẽ trừng phạt kẻ thù tôi.

§ 1:15: *thủ đô của Giu-đa* Hay “Giê-ru-sa-lem.” Nguyên văn, “con gái trinh của Giu-đa.”

Bây giờ xin hãy thực hiện lời CHÚA đã tuyên bố,
rằng kẻ thù tôi sẽ gặp cảnh ngộ như tôi.

²² Xin hãy xem xét điều ác của chúng nó.
Hãy làm cho chúng nó
như Ngài đã làm cho tôi vì tội lỗi tôi.
Tôi than vãn đi than vãn lại,
lòng tôi đâm ra sợ hãi.”

2

Chúa tiêu diệt Giê-ru-sa-lem

¹ Hãy xem Chúa đã làm nhục Giê-ru-sa-lem*
trong cơn thịnh nộ Ngài.

Ngài đã ném sự cao trọng của Ít-ra-en
từ trời xuống đất;
Ngài không nhớ lại đến thờ là bệ chân† Ngài nữa,
trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ.

² Chúa đã tiêu diệt các nhà cửa của Gia-cốp,
không thương tiếc;
trong cơn giận, Ngài giết sập những nơi vững chắc của Giu-đa‡.
Ngài ném quốc gia và các quan cai trị nó xuống đất để làm nhục nó.

³ Trong cơn giận Ngài đã phá hủy nhà cửa của Ít-ra-en,
không chút thương tiếc.
Trong cơn thịnh nộ Ngài ném nước Giu-đa và các lãnh tụ nó xuống đất.

⁴ Ngài nhắm cung tên như kẻ thù,
tay Ngài nghịch lại chúng ta.
Giống như kẻ thù,
Ngài giết tất cả những trai tráng khoẻ mạnh;
Ngài trút cơn giận ra như lửa đỏ trên các lều trại của Giê-ru-sa-lem.

⁵ Chúa giống như kẻ thù;
Ngài nuốt sống Ít-ra-en.
Ngài tiêu diệt các cung điện nó
và tiêu diệt các đôn lũy nó.
Ngài gây ra thêm tiếng kêu than trong đất Giu-đa.

⁶ Ngài chặt đền thờ§ ra như mảnh vườn;
Ngài dẹp phá nơi hội họp.

* **2:1: Giê-ru-sa-lem** Nguyên văn, “con gái Xi-ôn.” Thành Giê-ru-sa-lem được mô tả như một cô gái trẻ. Xem chữ “Xi-ôn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † **2:1: đền thờ là bệ chân** Có nghĩa là nơi Thượng Đế ở với dân Ngài. ‡ **2:2: Giu-đa** Nguyên văn, “con gái Giu-đa.” Xem chữ “Giu-đa” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. § **2:6: đền thờ** Nguyên văn, “nơi ở của Ngài” tức đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

CHÚA đã làm cho Giê-ru-sa-lem
quên những ngày lễ định sẵn và ngày Sa-bát.
Trong cơn thịnh nộ,
Ngài gạt bỏ vua và thầy tế lễ.

⁷ Chúa cũng đã gạt bỏ bàn thờ
và bỏ phế đền thờ Ngài.
Ngài đã giao vách của các cung điện trong Giê-ru-sa-lem cho kẻ thù.
Tiếng huyền não trong đền thờ CHÚA
nghe như tiếng liên hoan ăn mừng lễ lộc.

⁸ CHÚA dự định phá sập vách thành bao quanh Giê-ru-sa-lem.
Ngài đã đo vách
và nhất quyết phá sập nó.
Ngài khiến các vách và hàng rào phòng thủ buồn thảm;
tất cả đều ngã sập.

⁹ Các cổng thành Giê-ru-sa-lem sập xuống đất;
Ngài đã tiêu diệt và bẻ gãy các thanh gài cổng nó.
Vua và các hoàng tử nó lưu vong giữa các dân.
Lời giáo huấn của CHÚA đã ngưng,
và các tiên tri cũng không còn thấy dị tượng từ CHÚA nữa.

¹⁰ Các bô lão trong Giê-ru-sa-lem ngồi im lặng dưới đất.
Họ phủ bụi trên đầu,
và mặc quần áo bằng vải xô
để chứng tỏ lòng buồn thảm.
Các thiếu nữ Giê-ru-sa-lem
đi cúi gằm mặt xuống đất rầu rĩ.

¹¹ Mắt tôi không còn rơi lụy nữa,
tôi đã ngấy lắm rồi.
Tôi cảm thấy lòng trống rỗng,
vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
Các trẻ thơ và hài nhi ngất xỉu trong đường phố.

¹² Chúng hỏi mẹ chúng,
“Cơm gạo và rượu đâu hả mẹ?”
Chúng ngất xỉu như những binh sĩ bị thương
trong các đường phố,
rồi chết trong tay mẹ mình.

¹³ Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta sẽ nói gì về ngươi?
Ta sẽ so sánh ngươi với cái gì?
Ngươi giống ai?
Hỡi Giê-ru-sa-lem, làm sao ta an ủi ngươi được?
Sự điêu tàn ngươi thật sâu hơn biển cả.

Không ai chữa lành người nổi.

14 Các nhà tiên tri người đã thấy dị tượng,
nhưng là dị tượng giả, không có giá trị gì.
Các dị tượng đó không phơi bày tội lỗi người, để giúp người khỏi bị bắt.
Mà chỉ là những điều giả dối
hướng dẫn người đi lầm lạc.

15 Ai đi qua lại trên đường
đều vỗ tay trêu chọc người;
Chúng chế giễu Giê-ru-sa-lem và lắc đầu.
Chúng hỏi nhau,
“Đây có phải là nơi mà người ta gọi là thành phố đẹp nhất,
nơi phúc hạnh nhất trên đất không?”

16 Tất cả các kẻ thù người mở miệng chống nghịch người.
Chúng chế giễu và nghiên răng giận dữ.
Chúng bảo, “Chúng ta đã nuốt sống người.
Đây là ngày chúng ta mong đợi!
Rốt cuộc chúng ta thấy nó đã đến.”

17 CHÚA đã làm điều Ngài dự định;
Ngài đã giữ lời hứa Ngài đã phán từ xưa.
Ngài đã hủy phá không thương tiếc,
Ngài đã để kẻ thù cười nhạo người.
Ngài thêm sức mạnh cho kẻ thù.

18 Dân chúng kêu la* cùng CHÚA.
Hỡi vách thành Giê-ru-sa-lem,
Hãy để nước mắt người chảy đầm đìa như sông cả ngày lẫn đêm.
Đừng ngưng chảy cũng đừng cho mắt người nghỉ ngơi.

19 Hãy đứng dậy, kêu la giữa đêm,
ngay cả lúc màn đêm buông xuống.
Hãy đổ lòng ra như nước mà khẩn cầu cùng CHÚA.
Hãy giơ tay lên van xin Ngài
cứu mạng sống con cái người.
Chúng đang ngắt xiêu nơi mỗi góc phố vì đói.

20 Giê-ru-sa-lem nói, “Xin CHÚA hãy đoái nhìn,
xem thử Ngài đã làm điều này cho ai.
Mẹ ăn thịt con cái mình,
tức những đứa bé mà chính mình chăm sóc.
Các thầy tế lễ và nhà tiên tri bị giết
trong đền thờ CHÚA.

* 2:18: *Dân chúng kêu la* Hay “Lòng của họ kêu la.”

21 Người trẻ và già đều nằm la liệt ngoài đường.
 Các thanh niên thiếu nữ của tôi
 đã bị gươm giết.

Ngài giết chúng nó trong ngày CHÚA nổi giận;
 Ngài giết sạch không nường tay.

22 Ngài mang sự kinh hoàng
 vây tôi khắp bốn bên,
 giống như mời chúng đến dự tiệc.
 Không ai thoát khỏi hay sống sót
 trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ.
 Kẻ thù tôi đã giết
 những kẻ tôi chăm sóc và nuôi nấng.”

3

Ý nghĩa của sự đau khổ

- 1 Tôi là người đã nhìn thấy sự khốn khổ
 do cây roi thịnh nộ của CHÚA mang lại.
- 2 Ngài dẫn tôi vào bóng tối,
 không phải ánh sáng.
- 3 Ngài trở tay nghịch tôi,
 hết lần này đến lần khác,
 suốt ngày như vậy.
- 4 Ngài làm cho da thịt tôi mòn mỏi
 và bẻ gãy các xương cốt tôi.
- 5 Ngài lấy sự buồn thảm vây phủ tôi
 và lấy sâu nảo tấn công tôi.
- 6 Ngài khiến tôi ngồi trong bóng tối,
 giống như kẻ đã qua đời từ lâu.
- 7 Ngài nhốt tôi lại,
 không cho tôi thoát ra;
 lấy xiềng trói tôi lại.
- 8 Tôi kêu cứu,
 nhưng Ngài không đếm xỉa đến lời khẩn cầu tôi.
- 9 Ngài lấy vách đá chặn đường tôi,
 khiến tôi đi lạc lối.
- 10 Ngài giống như con gấu
 sẵn sàng tấn công tôi, giống như sư tử rình rập.
- 11 Ngài dẫn tôi đi lạc rồi bỏ mặc tôi.
- 12 Ngài giương cung và chực bắn,
 dùng tôi làm đích cho các mũi tên Ngài.
- 13 Ngài bắn vào trái cật tôi
 bằng mũi tên trong bao Ngài.

- 14 Tôi trở thành trò cười cho dân tộc tôi,
chúng ca hát chế giễu tôi suốt ngày.
- 15 CHÚA bắt tôi chịu khốn khổ trăm bề;
Ngài cho tôi say sưa với đau khổ.
- 16 Ngài lấy sỏi bẻ gãy răng tôi
và chà đạp tôi trong bụi đất.
- 17 Tôi không còn được an nghỉ nữa.
Tôi không còn biết hạnh phúc là gì.
- 18 Tôi nói, “Sức mạnh tôi tiêu tan rồi,
tôi không còn hi vọng gì nơi CHÚA nữa.”
- 19 Lạy CHÚA, xin hãy nhớ sự khốn khổ và cực nhọc của tôi,
cùng sự buồn thảm và hoạn nạn tôi.
- 20 Xin hãy nhớ lại tôi
và suy nghĩ đến tôi.
- 21 Nhưng tôi nuôi hi vọng
khi tôi suy nghĩ về điều này:
- 22 Tình yêu CHÚA không bao giờ dứt;
lòng nhân ái Ngài không hề ngưng.
- 23 Mỗi sáng chúng đều mới nguyên;
Lạy CHÚA, sự thành tín Ngài rất lớn.
- 24 Tôi tự nhủ, “CHÚA thuộc về tôi,
cho nên tôi tin cậy nơi Ngài.”
- 25 CHÚA rất nhân từ cùng những ai đặt hi vọng nơi Ngài,
và những người tìm kiếm Ngài.
- 26 Nên im lặng chờ đợi CHÚA giải cứu.
- 27 Trong khi còn trẻ
hãy cố gắng làm việc.
- 28 Hãy nên tịnh tâm và im lặng;
CHÚA đã giao công việc cực nhọc cho người làm.
- 29 Người nên cúi xuống sát đất;
vì may ra còn hi vọng.
- 30 Người nên để kẻ khác vả má mình;
và nên biết liêm sỉ.
- 31 Đừng quên rằng CHÚA sẽ không vĩnh viễn gạt bỏ dân Ngài.
- 32 Dù Ngài mang sầu não đến,
nhưng Ngài đầy lòng nhân ái và yêu thương lớn lao.
- 33 Ngài không thích trừng phạt con người
hay khiến họ buồn rầu.
- 34 Ngài không muốn tù nhân nào trên đất bị đè bẹp;
- 35 Ngài cũng thấy kẻ bị đối xử bất công
trước mặt Thượng Đế Tối Cao;

- 36 CHÚA nhìn thấy
kẻ bị lường gạt trong vụ thừa kiện trước tòa.
- 37 Không ai có thể buông ra lời nào hay thực hiện nổi điều gì
nếu CHÚA không cho phép.
- 38 Cả điều xấu lẫn điều tốt
đều đến do mệnh lệnh của Thượng Đế Tối Cao.
- 39 Không ai nên phàn nàn
khi bị trừng phạt vì tội lỗi mình.
- 40 Hãy tự xét mình xem đã làm gì
và trở lại cùng CHÚA.
- 41 Chúng ta hãy giơ tay lên và cầu nguyện từ trong đáy lòng
cùng Thượng Đế trên trời rằng:
- 42 Chúng tôi đã phạm tội và chống nghịch Ngài,
và Ngài không tha thứ chúng tôi.
- 43 Ngài phủ mình bằng cơn giận và rượt đuổi chúng tôi;
Ngài giết chúng tôi không thương xót.
- 44 Ngài phủ mình bằng đám mây,
cho nên không có lời cầu nguyện nào thấu đến tai Ngài.
- 45 Ngài làm cho chúng tôi như cận bã
và rơm rác giữa các dân.
- 46 Tất cả các kẻ thù của chúng tôi
mở miệng nói nghịch cùng chúng tôi.
- 47 Chúng tôi bị kinh hoàng và sợ sệt,
bị điều tàn và tiêu diệt.
- 48 Dòng lệ tuôn chảy từ mắt tôi,
vì dân tôi đã bị tiêu diệt.
- 49 Nước mắt tôi hằng tuôn chảy, không ngưng,
50 cho đến khi CHÚA nhìn xuống
và từ trời trông thấy.
- 51 Tôi buồn rầu khi nhìn thấy
những việc xảy ra cho các phụ nữ trong thành tôi.
- 52 Những kẻ thù nghịch tôi vô cơ
săn đuổi tôi như chim.
- 53 Chúng tìm cách giết tôi trong hố;
chúng ném đá vào tôi.
- 54 Nước dâng lên ngập đầu tôi,
và tôi thốt lên, "Tôi sắp chết rồi."
- 55 Lạy CHÚA, tôi kêu cầu Ngài từ đáy hố.
- 56 Ngài nghe tôi kêu rằng, "Xin CHÚA đừng bịt tai
và làm ngơ đối với lời ghen ngào
và tiếng la hét tôi."
- 57 Ngài đến gần khi tôi kêu;
Ngài phán, "Đừng sợ."

- 58 Lạy CHÚA, Ngài đã nhìn đến hoàn cảnh tôi
và phục hồi sự sống cho tôi.
- 59 Lạy CHÚA, Ngài đã thấy tôi bị đối xử bất công ra sao.
Xin hãy xét xử trường hợp tôi.
- 60 Ngài đã thấy kẻ nghịch tôi trả thù tôi
và lập mưu ác chống tôi.
- 61 Lạy CHÚA, Ngài đã nghe lời sỉ nhục của chúng nó
cùng những mưu ác chúng nghịch tôi.
- 62 Lời lẽ và ý tưởng của kẻ thù tôi
luôn luôn chống nghịch tôi.
- 63 Kia! Trong mọi điều chúng làm,
chúng lấy bài ca chế giễu tôi.
- 64 Lạy CHÚA, xin hãy báo trả chúng nó
về những điều chúng làm.
- 65 Xin hãy khiến chúng ngoan cố,
và hãy nguyên rủa chúng.
- 66 Lạy CHÚA, xin đuổi theo chúng trong cơn giận Ngài,
và diệt chúng khỏi dưới trời.

4

Cuộc tấn công vào Giê-ru-sa-lem

- 1 Hãy nhìn vàng đã mất vẻ bóng loáng,
vàng ròng trở thành lu mờ!
Các vật quý* trong đền thờ đã bị phân tán ở mỗi góc phố.
- 2 Dân cư quý báu ở Giê-ru-sa-lem
đáng giá hơn vàng,
nhưng nay họ như bình đất sét
do tay thợ gốm nặn ra.
- 3 Chớ rùng còn biết cho con mình bú,
nhưng dân ta† hung dữ
như chim đà điểu trong sa mạc.
- 4 Các trẻ thơ bị khát nước
lưỡi chúng dính nơi vòm họng.
Trẻ con đi xin bánh,
nhưng chẳng ai cho.
- 5 Những kẻ trước đây ăn ngon
nay chết đói nơi phố chợ.
Những kẻ lớn lên ăn mặc sang trọng
nay phải đi moi rác.

* 4:1: **vật quý** Hay “đồ trang sức.” Nghĩa của từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ ràng.

† 4:3: **dân ta** Nguyên văn, “con gái của dân ta.”

6 Dân ta đã bị trừng phạt
nặng hơn Xô-đôm.

Thành Xô-đôm bị tiêu hủy bất thần,
không ai giờ tay ra cứu giúp[‡].

7 Các nhà lãnh đạo của chúng ta tinh sạch hơn tuyết, và trắng hơn sữa.
Thân thể họ đỏ hơn hồng ngọc;
râu họ trông giống như bích ngọc.

8 Nhưng nay họ đen hơn than,
không ai còn nhận ra họ ngoài đường nữa.
Họ chỉ còn da bọc xương;
khô queo như que củi.

9 Những kẻ bị giết trong chiến tranh
còn may hơn những kẻ bị chết đói.
Họ chết đói trong đau khổ,
vì ruộng nương không sản xuất ra thực phẩm nữa.

10 Những người đàn bà nấu con cái mình.
Chúng trở thành thức ăn
khi dân ta bị tiêu diệt.

11 CHÚA đã đổ hết thịnh nộ Ngài;
trút cơn giận lớn của Ngài ra.
Ngài phóng hỏa Giê-ru-sa-lem,
thieu rụi nó đến tận nền.

12 Các vua trên đất và dân cư trên thế giới không tin rằng
các kẻ thù nghịch có thể đặt chân vào cổng thành Giê-ru-sa-lem.

13 Điều đó xảy ra vì các nhà tiên tri phạm tội
và các thầy tế lễ làm điều ác.
Họ chém giết những người làm điều thiện trong thành.

14 Họ lang thang trong đường phố
như thể bị mù lòa.
Mình mảy họ vấy máu,
không ai dám đụng đến quần áo họ.

15 Dân chúng quát, "Hỡi những kẻ dơ bẩn, hãy đi chỗ khác!"
"Đi nơi khác, đi đi! Đừng đụng đến chúng ta!"
Vì thế họ chạy đi và lang thang.
Thậm chí các dân khác cũng nói, "Không được ở đây."

16 Chính CHÚA đã phân tán họ
không còn lo cho họ nữa.

[‡] 4:6: *không ai giờ tay ra cứu giúp* Hay "mà không do tay người."

Không ai tôn trọng các thầy tế lễ,
hay kính nể các bô lão.

17 Ngoài ra, mắt chúng ta đã mòn mỏi,
trông chờ vào một sự cứu giúp không bao giờ đến.
Từ các vọng canh chúng ta trông chừng,
mong có dân nào đến cứu chúng ta.

18 Các kẻ thù sẵn lòng chúng ta,
nên chúng ta không thể đi trong đường phố.
Kết cục của chúng ta đã gần kề.
Thời gian của chúng ta hết rồi.
Thời kỳ cuối cùng của chúng ta đã đến.

19 Những kẻ rượt đuổi chúng ta
nhanh hơn chim ưng trên trời.
Chúng đuổi chúng ta vào trong núi
và phục kích chúng ta trong sa mạc.

20 Vua được CHÚA bổ nhiệm của chúng ta,
tức hơi thở chúng ta,
bị rơi vào bẫy của chúng.
Chúng ta nói về vua ấy như sau,
“Vua sẽ bảo vệ chúng ta, giữa các dân tộc.

21 Hỡi dân Ê-đôm và dân sống trong đất Út-xơ,
hãy vui vẻ mừng rỡ,
Chén thịnh nộ của Thượng Đế sẽ đến trên các ngươi;
Rồi các ngươi sẽ say sưa và trần truồng.

22 Hỡi Giê-ru-sa-lem, sự trừng phạt ngươi đã xong rồi.
Ngươi sẽ không bị bắt làm tù binh nữa.
Nhưng CHÚA sẽ trừng phạt tội lỗi của ngươi, hỡi Ê-đôm;
Ngài sẽ phơi bày điều ác ngươi ra.”

5

Lời cầu nguyện cùng Chúa

- 1 Lạy Chúa, xin hãy nhớ lại những điều chúng tôi đã gánh chịu.
Xin hãy đoái nhìn sự sỉ nhục chúng tôi.
- 2 Xứ chúng tôi đã bị trao vào tay kẻ lạ;
nhà cửa chúng tôi bị giao vào tay người ngoại quốc.
- 3 Chúng tôi như trẻ mồ côi không cha;
mẹ chúng tôi như đàn bà góa.
- 4 Chúng tôi phải mua nước uống;
phải trả tiền mua củi.
- 5 Những kẻ rượt đuổi chúng tôi muốn tùm cổ chúng tôi.

Chúng tôi mệt mỏi, không được nghỉ ngơi chút nào.

- 6 Chúng tôi lập ước với Ai-cập
và với A-xy-ri để kiếm thức ăn.
- 7 Tổ tiên chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài,
nhưng họ không còn nữa;
nay chúng tôi phải chịu khổ vì tội lỗi họ.
- 8 Kẻ tội mọi đã trở thành chủ nhân chúng tôi,
không ai cứu tôi khỏi tay chúng.
- 9 Chúng tôi liều mạng để kiếm thức ăn;
chúng tôi đổi đầu với cái chết trong sa mạc.
- 10 Da thịt chúng tôi nóng như lò lửa;
chúng tôi cháy vì chết đói.
- 11 Kẻ thù ngược đãi phụ nữ Giê-ru-sa-lem
và các cô gái trong những thành phố Giu-đa.
- 12 Kẻ thù treo các quan trưởng chúng tôi trên cây.
Chúng không kính nể các bô lão chúng tôi.
- 13 Chúng bắt các thanh niên chúng tôi xay bột bằng cối,
còn các chàng trai ngã quy dưới các gánh củi nặng.
- 14 Các bô lão không còn ngồi nơi cửa thành;
các thanh niên không còn ca hát nữa.
- 15 Lòng chúng tôi không còn niềm vui nào;
điệu nhảy múa của chúng tôi trở thành buồn thảm.
- 16 Mào triều đã rơi khỏi đầu chúng tôi.
Vì chúng tôi phạm tội nên hậu quả thật gớm ghê.
- 17 Vì lý do đó mà chúng tôi sợ hãi,
mắt chúng tôi mờ.
- 18 Núi Xi-ôn hoang vắng,
chỉ có chó rừng đi rong quanh nó.
- 19 Nhưng Lạy CHÚA, Ngài trị vì đời đời.
Từ nay cho đến đời đời Ngài là Vua.
- 20 Sao Ngài quên chúng tôi lâu vậy?
Ngài bỏ chúng tôi luôn sao?
- 21 Lạy CHÚA, xin hãy mang chúng tôi trở về cùng Ngài, thì chúng tôi sẽ
trở về.
Xin hãy làm cho chúng tôi được như ngày trước,
- 22 hay là Ngài đã từ bỏ chúng tôi đời đời rồi?
Ngài vẫn còn giận dữ với chúng tôi sao?

Ê-xê-chiên

*Sự hiện thấy của Ê-xê-chiên
về các con thú*

¹ Năm thứ ba mươi, ngày năm, tháng tư trong thời gian bị lưu đày, tôi đang ngồi bên mé sông Kê-ba ở giữa những người bị lưu đày thì trời mở ra, tôi thấy dị tượng về Thượng Đế.

² Đó là vào ngày năm tháng tư, năm thứ năm* sau khi vua Giê-hô-gia-kin bị lưu đày.

³ CHÚA phán cùng Ê-xê-chiên, thầy tế lễ, con Bu-xi trong xứ Ba-by-lôn bên bờ sông Kê-ba. Ông cảm biết quyền năng của CHÚA tại đó.

⁴ Khi nhìn thì tôi thấy một cơn bão thổi đến từ phương Bắc. Có một đám mây lớn xung quanh viền sáng có lửa lóe ra từ đám mây. Có vật gì giống như kim loại cháy đỏ[†] nằm giữa đám lửa.

⁵ Bên trong đám mây có cái gì trông như bốn con thú, hình dạng giống như người ta,

⁶ nhưng mỗi con có bốn mặt và bốn cánh.

⁷ Các chân chúng nó thẳng đứng. Bàn chân chúng giống như móng bò và lông lánh như đồng đánh bóng.

⁸ Ở dưới cánh các con thú có bàn tay người. Mỗi con thú đều có bốn mặt và bốn cánh,

⁹ các cánh chạm nhau. Khi các con thú đi thì không quay qua hướng nào cả mà cứ đi thẳng tới.

¹⁰ Mỗi con thú có bốn mặt: mặt người phía trước, mặt sư tử bên phải, và mặt bò đục bên trái. Mỗi con có một mặt giống như mặt chim ưng.

¹¹ Mặt chúng giống như vậy. Cánh chúng nó xoè ra phía trên. Mỗi con có hai cánh tiếp xúc với một trong các con thú kia và hai cánh che thân.

¹² Mỗi con đều đi thẳng trước mặt. Hễ nơi nào thần linh‡ đi thì các con thú đi, không quay sang bên nào cả.

¹³ Các con thú giống như than cháy lửa đỏ hay đuốc sáng. Lửa loè tới lui giữa các con thú. Lửa đó rất sáng và có chớp lòe ra nữa.

¹⁴ Các con thú chạy đi chạy lại nhanh như tia chớp§.

¹⁵ Khi tôi đang nhìn các con thú thì tôi thấy có một bánh xe trên đất bên cạnh các con thú có bốn mặt.

¹⁶ Các bánh xe và cách kiến trúc như sau: Chúng giống như bích ngọc lóng lánh. Bốn bánh xe đều giống nhau như bánh xe lồng trong bánh xe khác.

* **1:2: ngày năm ... năm thứ năm** Nếu năm này nói đến số tuổi của Ê-xê-chiên thì nó trùng với năm thứ năm của cuộc lưu đày, tức ngày 31, tháng 7 dương lịch, năm 593 trước Công nguyên.

† **1:4: kim loại cháy đỏ** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là “đồng nóng chảy,” hay “kim loại gồm bạc và vàng.” Xem câu 27. ‡ **1:12: thần linh** Hay “gió.” Xem câu 20. § **1:14: chạy đi chạy lại nhanh như tia chớp** Hay “Có vật gì giống tia chớp chạy đi chạy lại giữa các con thú.”

17 Khi di chuyển thì chúng đi theo một trong bốn hướng, không quay qua bên nào*.

18 Viên cửa bánh xe rất cao, trông ghê sợ và xung quanh viên đều đầy những con mắt.

19 Khi các con thú di chuyển thì các bánh xe đi kề bên. Khi các con thú được nhắc lên khỏi đất thì các bánh xe cũng nhắc lên.

20 Nơi nào thần linh đi thì các con thú cũng đi. Các bánh xe đi kèm theo bên chúng vì thần của các con thú nằm trong các bánh xe.

21 Lúc các con thú di chuyển thì các bánh xe cũng lăn. Khi chúng dừng thì các bánh xe cũng dừng. Khi các con thú được nhắc lên khỏi đất thì các bánh xe cũng được nhắc lên kề bên chúng, vì thần của các con thú ở trong các bánh xe.

22 Phía trên đầu của các con thú có cái gì giống như cái vòm[†] tròn lóng lánh như nước đá trong rất khủng khiếp.

23 Dưới cái vòm tròn thì các cánh của các con thú xoè ra thẳng với nhau. Mỗi con thú cũng có hai cánh che thân.

24 Tôi nghe tiếng cánh chúng giống như tiếng gầm của biển cả khi chúng vỗ cánh. Nghe giống như tiếng của Thượng Đế Toàn Năng, tiếng vang rền như tiếng của đạo quân ồn ào. Khi các con thú dừng lại thì các cánh rũ xuống.

25 Có tiếng từ vòm phía trên đầu các con thú. Khi các con thú dừng lại, thì các cánh rũ xuống.

26 Phía trên vòm có cái gì giống như cái ngai. Ngai đó như bích ngọc. Và trên ngai có ai giống như con người.

27 Rồi tôi nhận thấy từ hồng trở lên hình dạng giống như kim loại cháy đỏ bên trong. Từ hồng trở xuống giống như lửa, và xung quanh có ánh sáng bao phủ.

28 Ánh sáng chung quanh giống như cái mống trong mây vào một ngày mưa. Người giống như vinh quang của CHÚA. Khi thấy người thì tôi cúi sấp mặt xuống và nghe có tiếng phán.

2

Chúa phán cùng Ê-xê-chiên

1 Ngài phán cùng tôi, “Hỡi con người*, hãy đứng thẳng lên để ta có thể nói chuyện với ngươi.”

2 Trong khi Ngài đang nói với tôi thì Thần Linh nhập vào tôi[†], khiến tôi đứng thẳng lên. Rồi tôi nghe tiếng CHÚA nói cùng tôi.

3 Ngài phán, “Hỡi con người, ta sai ngươi đến cùng dân Ít-ra-en. Dân đó đã chống nghịch ta và quay khỏi ta. Chúng và tổ tiên chúng đã phản loạn cùng ta cho đến ngày nay.

* 1:17: *Khi di chuyển ... qua bên nào* Hay “Các bánh xe có thể quay bốn hướng, nhưng khi di chuyển thì nó không quay bên nào.” † 1:22: *cái vòm* Tiếng Hê-bơ-rơ ở chỗ này cũng giống như chữ “vòm” dùng trong Sáng 1:6-7 để mô tả bầu trời. * 2:1: *con người* Từ ngữ này thường dùng để nói về “một người” hay “một con người.” Ở đây là cách xưng hô, gọi Ê-xê-chiên là một người được Ngài chọn làm nhà tiên tri của Ngài. Suốt cả sách chúng ta phải hiểu theo nghĩa ấy. † 2:2: *Thần Linh nhập vào tôi* Hay “một luồng gió thổi đến.”

⁴ Ta sai người đến cùng một thế hệ ương ngạnh, bất vâng phục. Người sẽ nói cùng chúng, ‘Đây là lời phán của CHÚA, là Thượng Đế.’

⁵ Chúng có thể sẽ nghe hay không nghe người vì chúng là một dân chống nghịch ta. Nhưng ít ra chúng cũng biết là có một nhà tiên tri ở giữa chúng.

⁶ Hỡi con người, người chớ sợ chúng cũng như lời nói của chúng. Dù chúng giống như cành gai gốc quanh người, dù cho người cảm thấy như sống giữa các con bọ cạp, đừng sợ hãi. Đừng sợ lời chúng nói hay cái nhìn của chúng vì chúng là một dân chống nghịch ta.

⁷ Hãy thuật lại lời ta nói cùng chúng. Chúng có thể nghe hay không nghe vì chúng đã chống nghịch ta.

⁸ Nhưng người, hỡi con người, hãy chú ý nghe lời ta phán cùng người. Đừng chống nghịch ta như chúng nó. Hãy mở miệng ra và ăn nuốt điều ta sắp cho người.”

⁹ Rồi tôi nhìn thì thấy có một bàn tay xoè ra cho tôi, trong đó có một cuộn giấy.

¹⁰ Người mở cuộn giấy trước mặt tôi. Trong đó có các bài ai ca, nhạc buồn, và những lời mô tả các điều khốn khổ ghi đầy từ mặt trước đến mặt sau.

3

¹ Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Hỡi con người*, hãy ăn vật người thấy; hãy ăn cuộn sách này. Rồi hãy đi ra nói cùng dân Ít-ra-en.”

² Vậy tôi mở miệng và Ngài trao cho tôi cuộn sách để ăn.

³ Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, hãy ăn cuộn sách mà ta trao cho người, cho thật đầy bụng. Vậy tôi ăn cuộn sách đó thì tôi thấy thật ngọt như mật ong trong miệng.”

⁴ Rồi Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, hãy đi đến cùng dân Ít-ra-en và thuật lại lời ta cho chúng.

⁵ Ta không sai người đến cùng một dân nói thứ tiếng mà người không hiểu. Người được sai đến cùng dân Ít-ra-en.

⁶ Ta không sai người đến nhiều dân tộc nói thứ tiếng mà người không hiểu, chữ nghĩa người không biết. Nếu ta sai người đến các dân ấy, chắc chúng nó sẽ nghe người.

⁷ Nhưng dân Ít-ra-en sẽ không chịu nghe người vì chúng không chịu nghe ta. Thật vậy, tất cả dân Ít-ra-en đều ương ngạnh không vâng lời.

⁸ Thấy không, nay ta khiến người trở nên ương ngạnh như chúng vậy.

⁹ Ta làm cho người cứng như kim cương, cứng hơn đá. Đừng sợ cũng đừng kinh hãi chúng dù chúng là dân chống nghịch ta.”

¹⁰ Ngài cũng phán cùng tôi, “Hỡi con người, hãy tin mọi lời ta phán cùng người, nghe cho thật cẩn thận.

¹¹ Rồi hãy đi đến dân bị tù đày, tức dân tộc người, bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán thế này. Dù chúng nghe hay không, cứ bảo cho chúng biết.’ ”

* **3:1: con người** Từ ngữ này thường dùng để nói về “một người” hay “một con người.” Ở đây là cách gọi Ê-xê-chiên. Xem các câu 3, 4, 10, 17, 25.

12 Sau đó Thần Linh† nhắc tôi lên, tôi nghe có tiếng vang động phía sau tôi và sự vinh hiển của CHÚA cất lên từ nơi ấy.‡

13 Tôi nghe tiếng đập cánh của các con thú và tiếng bánh xe chạy kề bên chúng. Đó là tiếng vang động.

14 Rồi thần linh nhắc tôi lên mang tôi đi. Tôi buồn bực trong lòng, rồi tôi cảm biết quyền lực lớn lao của CHÚA.

15 Tôi đi đến chỗ các tù binh bị đày của Giu-đa đang sống bên bờ sông Kê-ba ở Tê-n-A-bíp§. Tôi ngồi ở đó với họ bảy ngày, trong lòng hoang mang.

Lời cảnh cáo Ít-ra-en

16 Sau bảy ngày CHÚA lại phán cùng tôi như sau:

17 “Hỡi con người, nay ta đặt ngươi làm lính tuần canh cho Ít-ra-en. Hễ khi người nghe lời nào từ miệng ta thì hãy cảnh cáo chúng nó.

18 Khi ta bảo kẻ ác rằng, ‘Người chắc sẽ chết,’ thì người phải cảnh cáo chúng để chúng sống. Còn nếu người không cảnh cáo kẻ ác để chúng bỏ lối ác thì chúng sẽ chết trong tội lỗi mình nhưng ta sẽ bắt người chịu trách nhiệm về cái chết của chúng.

19 Nhưng nếu người cảnh cáo kẻ ác mà chúng không từ bỏ điều ác hay lối ác của chúng thì chúng sẽ chết trong tội lỗi chúng nhưng người cứu được mạng mình.

20 Ngoài ra, kẻ làm điều phải có thể lia bỏ lẽ phải và làm điều ác. Nếu ta giảng điều chẳng lành đến cho chúng, chúng sẽ chết. Vì người không cảnh cáo chúng, chúng sẽ chết trong tội lỗi mình, những điều lành mà chúng làm sẽ không được nhớ đến nữa. Nhưng ta bắt người chịu trách nhiệm về cái chết của chúng.

21 Nhưng nếu người đã cảnh cáo những người tốt ấy đừng phạm tội, rồi họ không phạm tội, thì họ được sống vì tin lời cảnh cáo của người. Như thế người sẽ cứu được mạng mình.”

22 Rồi tôi cảm biết quyền năng của CHÚA tại đó. Ngài phán cùng tôi, “Hãy đứng dậy đi ra thung lũng*. Ta sẽ phán cùng người ở đó.”

23 Vậy tôi đứng dậy đi ra đồng trống. Tôi thấy vinh quang CHÚA ở đó, giống như vinh quang tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất.

24 Rồi Thần Linh nhập vào tôi, khiến tôi đứng lên. Ngài phán cùng tôi, “Hãy đi giam mình trong nhà người.

25 Về phần người, hỡi con người, họ sẽ lấy dây thừng trói người lại để người không có thể đi ra cùng chúng được.

26 Ngoài ra ta sẽ khiến cho lưới người dính nơi vòm họng để người không nói được. Người sẽ không thể biện bác với chúng, mặc dù chúng chống nghịch ta.

† 3:12: *Thần Linh* Hay “gió.” Xem câu 24. ‡ 3:12: *vang động ... từ nơi ấy* Hay “vang rầm phía sau tôi rằng: Hãy ca ngợi sự vinh hiển của Chúa trên trời.” § 3:15: *Tên-A-bíp* Bây giờ là Tel Aviv. Lúc ấy thành phố này nằm bên ngoài xứ Ít-ra-en. Tên thành phố này có nghĩa là “Đồi Xuân.” * 3:22: *thung lũng* Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng phì nhiêu đã là nơi xảy ra nhiều trận đánh. Thường thì người ta chỉ gọi nơi này là “Thung lũng.”

27 Nhưng khi ta phán cùng người, ta sẽ mở miệng người ra, rồi người sẽ bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán thế này.’ Ai muốn nghe thì nghe. Ai không nghe thì mặc kệ vì chúng là dân chống nghịch ta.”

4

Bản đồ thành Giê-ru-sa-lem

1 “Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một viên gạch đặt trước mặt người và vẽ bản đồ Giê-ru-sa-lem lên đó.

2 Rồi dùng một đạo quân vây nó. Hãy xây hào lũy chống nó và đắp một con đường đất lên đến chóp vách thành. Hãy dựng trại quân quanh nó và đặt các khúc cây phá vách* để phá sập các vách nó.

3 Rồi người hãy lấy một miếng sắt dựng đứng lên như một vách giữa người và thành. Hãy quay mặt người về hướng thành phố làm như thể sắp tấn công xong rồi tấn công thật. Đó sẽ là dấu hiệu cho dân Ít-ra-en.

4 Rồi hãy nằm nghiêng bên trái và chất tội lỗi Ít-ra-en trên mình. Người nằm bao lâu thì sẽ mang tội của chúng trên mình người bấy lâu.

5 Ta ban cho người số ngày bằng với số năm phạm tội của dân chúng. Vậy người sẽ mang tội lỗi của Ít-ra-en trong 390 ngày†.

6 Mãn 390 ngày thì hãy nằm xuống nghiêng bên phải. Người sẽ mang tội lỗi của Giu-đa. Ta sẽ cho người 40 ngày, mỗi ngày bằng một năm cho tội lỗi chúng.

7 Rồi người sẽ hướng về Giê-ru-sa-lem là thành đang bị tấn công. Người sẽ để trần tay áo và nói tiên tri nghịch cùng Giê-ru-sa-lem.

8 Ta sẽ buộc dây thừng quanh người để người không quay sang phía kia được cho đến khi người đã hoàn tất xong số ngày người tấn công Giê-ru-sa-lem‡.

9 Hãy lấy lúa mì, lúa mạch, đậu trái, đậu hột, và lúa đại mạch bỏ trong cối giã thành bột làm bánh mì cho người. Người sẽ ăn như thế trong ba trăm chín mươi ngày tức là thời gian mà người phải nằm nghiêng một bên.

10 Người sẽ ăn nửa cân§ thực phẩm mỗi ngày theo giờ định sẵn.

11 Người sẽ uống khoảng nửa lít* nước mỗi ngày vào giờ định sẵn.

12 Ăn thức đó như ăn bánh lúa mạch, nướng trên phân người để cho dân chúng đều thấy.”

13 Rồi CHÚA bảo, “Cũng vậy, dân Ít-ra-en sẽ ăn thức ăn không tinh sạch† giữa các dân tức những nơi ta đầy chúng đến.”

14 Nhưng tôi phản đối, “Không được, thưa CHÚA! Tôi chưa bao giờ tự làm cho mình ô dơ. Từ lúc tôi còn trẻ đến nay tôi chưa hề ăn món gì chết

* 4:2: *khúc cây phá vách* Những khúc cây lớn mà binh sĩ dùng để chọc thủng vách thành.

† 4:5: *390 ngày* Bản cổ Hi-lạp ghi “190 ngày.” ‡ 4:8: *người tấn công Giê-ru-sa-lem* Hay

“người tấn công thành phố.” Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “đổi kén,” “thời

kỳ khó khăn,” hay “tấn công thành phố.” § 4:10: *nửa cân* Nguyên văn, “20 sê-ken” (khoảng

240 gờ ram). * 4:11: *nửa lít* Nguyên văn, “một phần sáu hin.” † 4:13: *thức ăn không tinh*

sạch Những thức ăn mà dân Ít-ra-en bị cấm dùng hay là những thức ăn không được nấu đúng cách theo luật lệ qui định.

tự nhiên hay bị thú xé. Chưa hề có món ăn nào không sạch vào miệng tôi.”

¹⁵ CHÚA đáp, “Thôi được. Ta cho phép người dùng phân bò thay vì phân người để làm lửa nướng bánh.”

¹⁶ Ngài cũng bảo tôi, “Hỡi con người, ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ ăn bánh mì được người ta lường cho và sẽ vừa ăn vừa lo lắng. Chúng cũng sẽ lường nước mà uống và sẽ kinh hoàng khi uống.

¹⁷ Vì bánh và nước sẽ rất hiếm hoi. Dân chúng sẽ kinh hoàng khi nhìn nhau và sẽ trở nên yếu ớt vì tội lỗi mình.”

5

Ê-xê-chiên cạo đầu

¹ “Bây giờ, hỡi con người, hãy lấy một lưỡi gươm bén và dùng nó như lưỡi dao cạo của thợ hớt tóc cạo đầu và râu người. Rồi lấy cân mà cân chúng và chia tóc ra.

² Hãy đốt một phần ba tóc ở giữa thành sau khi những ngày tấn công Giê-ru-sa-lem kết thúc*. Rồi lấy dao cắt một phần ba còn lại quanh thành. Và rải một phần ba theo gió. Ta sẽ dùng gươm đuổi theo chúng như thế.

³ Ngoài ra lấy một vài sợi tóc buộc trong chéo áo người.

⁴ Lấy một vài sợi, ném vào lửa, đốt cháy. Từ đó lửa sẽ lan ra khắp nhà Ít-ra-en†.”

⁵ CHÚA phán như sau: “Đây là Giê-ru-sa-lem. Ta đã đặt nó ở giữa các dân, xung quanh có các nước khác.

⁶ Nhưng nó đã không vâng giữ luật lệ ta và làm ác hơn các dân tộc khác. Nó không vâng theo các qui tắc ta, còn tệ hơn các dân tộc quanh nó. Dân cư Giê-ru-sa-lem đã gạt bỏ các luật lệ ta, không sống theo các qui tắc ta.

⁷ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Ta làm như thế này vì người đã không vâng giữ qui tắc và luật lệ ta. Người cũng không tuân theo luật lệ của các dân tộc quanh người.

⁸ Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Chính ta sẽ nghịch lại người và sẽ trừng phạt người trước mắt các dân tộc khác.

⁹ Ta sẽ làm cho các người những điều mà ta chưa hề làm bao giờ và cũng sẽ không bao giờ làm nữa vì người đã làm những điều ta ghét.

¹⁰ Cha mẹ sẽ ăn thịt con cái, và con cái sẽ ăn thịt cha mẹ. Ta sẽ trừng phạt người và phân tán những kẻ còn sống sót khắp tứ phương.

¹¹ CHÚA là Thượng Đế phán: Người đã dùng những thần tượng gian ác và các hành vi gớm ghiếc làm ô dơ đến thờ ta. Cho nên ta nhân danh ta là Đấng hằng sống rằng ta sẽ tiêu diệt người, không thương tiếc.

¹² Một phần ba trong các người sẽ chết vì dịch lệ hay chết đói bên trong vách thành người. Một phần ba sẽ ngã chết vì gươm bên ngoài vách thành và một phần ba sẽ bị ta phân tán khắp tứ phương khi ta dùng gươm rượt đuổi.

* 5:2: *sau khi ... kết thúc* Hay “sau khi hết nạn đói kém.” Xem Ê-xê 4:8. † 5:4: *nhà Ít-ra-en*
 Đây có thể nghĩa là mười chi tộc miền Bắc của nước Ít-ra-en.

13 Rồi ta sẽ nguôi giận. Ta sẽ trút đổ hết cơn giận ta, lúc đó ta mới mãn nguyện. Rồi chúng sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán những điều đó. Sau khi ta trút cơn giận ta trên chúng thì chúng sẽ biết ta tức giận đến mức nào.

14 Ta sẽ khiến người bị tàn hại và trở thành một điều sỉ nhục giữa các dân quanh người để cho ai nấy qua lại đều thấy.

15 Các dân tộc quanh người sẽ sỉ nhục và chế giễu người. Người sẽ là một lời cảnh cáo khiến chúng kinh hoàng. Việc đó sẽ xảy ra khi ta đổ cơn thịnh nộ và trừng phạt người. Ta, CHÚA, đã phán.

16 Ta sẽ sai thời kỳ đói kém đến để tiêu diệt người, rồi ta sẽ bắn mũi tên đói kém bằng cách cắt đứt nguồn thực phẩm của người.

17 Ta sẽ sai thời kỳ đói kém và thú dữ đến cùng người, chúng sẽ giết các con cái người. Dịch lệ và chết chóc sẽ tràn quét người và ta sẽ mang gươm giáo đến giết người. Ta, CHÚA đã phán như vậy."

6

Lời tiên tri nghịch cùng Ít-ra-en

1 CHÚA lại phán cùng tôi rằng:

2 "Hỡi con người, hãy nhìn về các núi non Ít-ra-en và nói tiên tri nghịch cùng chúng.

3 Hãy nói, Hỡi các núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời CHÚA phán. CHÚA là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi, hố sâu, và thung lũng rằng: Ta sẽ sai gươm đến cùng người, ta sẽ hủy phá những nơi thờ tà thần của người.

4 Các bàn thờ người sẽ bị tiêu diệt và các bàn thờ dâng hương của người sẽ bị phá sập. Dân chúng người sẽ bị giết trước mặt các hình tượng người.

5 Ta sẽ phơi bày những xác chết của dân Ít-ra-en trước mặt các thần tượng chúng và sẽ rải xương cốt người quanh các bàn thờ người.

6 Trong tất cả những nơi người ở, các thành phố sẽ bị bỏ hoang. Các nơi thờ thần tượng sẽ bị điêu tàn; các bàn thờ người sẽ thành đồng gạch vụn tro bụi. Các thần tượng người sẽ bị phá sập không còn gì. Các bàn thờ xông hương người sẽ bị phá sập, và những gì người làm sẽ bị tiêu hủy.

7 Dân chúng người sẽ bị giết và ngã chết ở giữa người. Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

8 Nhưng ta sẽ chừa lại một số người sống sót; một số sẽ không bị các dân khác giết khi người bị phân tán giữa các xứ ngoại quốc.

9 Rồi những kẻ sống sót sẽ nhớ lại ta, khi chúng sống giữa các dân mà chúng bị làm tù binh. Chúng sẽ nhớ lại ta đau lòng ra sao khi chúng bắt trung với ta và quay lưng khỏi ta mà chỉ muốn thờ lạy các thần tượng mình. Chúng sẽ tự ghét mình vì đã làm những điều ta ghét.

10 Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA. Không phải ta chỉ dọa suông khi ta bảo rằng ta sẽ mang những thảm họa này đến trên chúng*.

* 6:10: **Không phải ... trên chúng** Hay "không phải vô cơ mà ta bảo rằng ta sẽ mang thảm họa này đến trên chúng."

11 CHÚA phán như sau: ‘Hãy vỗ tay, dậm chân, và rên rỉ vì những điều gớm ghiếc và gian ác mà dân Ít-ra-en đã làm. Chúng sẽ chết vì chiến tranh, đói kém, và bệnh tật.

12 Người ở xa sẽ chết vì bệnh tật. Kẻ ở gần sẽ chết vì chiến tranh. Ai còn sống sót, thoát khỏi các điều đó sẽ chết vì đói kém. Ta sẽ trút cơn giận ta trên chúng như vậy.

13 Dân nó sẽ chết la liệt ở giữa các thần tượng và quanh các bàn thờ chúng, trên các đồi cao†, các đỉnh núi, dưới mỗi cây xanh, và cây sồi rậm lá tất cả những nơi chúng đã dâng hương cho thần tượng mình. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

14 Ta sẽ dùng quyền năng ta mà nghịch lại chúng để biến xứ này ra hoang vu hơn sa mạc Đíp-la‡, hay bất cứ nơi nào chúng sống. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

7

*Thảm họa sắp đến
trên Giê-ru-sa-lem*

1 CHÚA lại phán cùng tôi rằng:

2 “Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán như sau về xứ Ít-ra-en:

Xong rồi! Cuối cùng đã đến khắp bốn phía.

3 Bây giờ cuối cùng đã đến trên ngươi!

Ta sẽ tỏ ra cơn thịnh nộ ta.

Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm,
và ta sẽ khiến ngươi trả giá

về những điều kinh khủng mà ngươi làm.

4 Ta sẽ không thương hại hoặc tội nghiệp ngươi;

Ta sẽ xử phạt ngươi vì điều ác ngươi làm.

Ngươi đã làm những điều kinh khủng.

Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA.”

5 CHÚA là Thượng Đế phán: “Thảm họa này chồng lên thảm họa khác.

6 Cuối cùng đã đến! Cuối cùng đã đến! Nó đã nổi lên nghịch ngươi!
Kìa, nó đến rồi!

7 Thảm họa đến trên các ngươi là những kẻ sống trong xứ! Thời điểm đã đến; ngày hỗn loạn đã gần kề. Sẽ không còn có tiếng reo vui trên núi.

8 Ta sắp trút cơn thịnh nộ ta trên ngươi; ta sẽ trút cơn giận ta nghịch cùng ngươi. Ta sẽ xử phạt ngươi theo lối sống ngươi và khiến ngươi trả giá cho các việc ngươi làm mà ta ghét.

9 Ta sẽ không thương tiếc, không kiềm hãm sự trừng phạt ta. Ta sẽ trả cho ngươi theo lối sống ngươi và những hành động ngươi làm mà ta ghét. Rồi ngươi sẽ biết ta là CHÚA, Đấng trừng phạt.

10 Nay, ngày đó đến rồi. Nó đến rồi. Thảm họa đã đến, sự bạo tàn đã nảy nở, và sự kiêu căng nhiều hơn bao giờ hết.

† 6:13: *đồi cao* Hay “những nơi thờ lạy.” ‡ 6:14: *sa mạc Đíp-la* Có lẽ là sa mạc Ríp-la.

11 Sự bạo tàn đã biến thành cái roi độc ác. Không ai trong dân chúng sống sót, sẽ không còn ai trong đám quần chúng đông đảo, không còn của cải, không còn vật có giá trị gì.

12 Thời giờ đã đến; ngày đã đến. Kẻ bán không nên vui, người mua cũng không nên tiếc vì cơn giận phùng của ta nghịch cùng toàn dân.

13 Những người đã bán tài sản* sẽ không trở về đất mà họ đã bán trong khi họ còn sống vì viễn tượng nghịch dân chúng sẽ không thay đổi. Vì tội lỗi chúng, sẽ không một ai có thể bảo toàn mạng sống mình được.

14 Chúng đã thổi kèn, mọi việc đều sẵn sàng nhưng không ai ra trận vì cơn giận ta nghịch cùng toàn dân.

15 Gươm giáo bên ngoài, bệnh tật và đói kém bên trong. Ai ở ngoài đồng sẽ bị gươm giết. Ai ở trong thành sẽ bị tiêu diệt vì đói kém và dịch lệ.

16 Ai còn sống sót hay thoát được lên núi sẽ rên rỉ về tội lỗi mình như cu đất trong thung lũng.

17 Mọi tay đều run rẩy, mọi đầu gối đều bủn rủn như nước.

18 Chúng sẽ mặc áo quần bằng vải xô để tỏ sự buồn rầu. Chúng sẽ run rẩy vì sợ. Nét mặt chúng sẽ tỏ ra sự nhục nhã, và mọi đầu đều cao trọc.

19 Dân chúng sẽ ném bạc ngoài đường phố, và vàng của chúng sẽ như rơm rác. Bạc và vàng của chúng sẽ không thể cứu chúng khỏi cơn thịnh nộ của CHÚA. Nó sẽ không làm cho chúng khỏi đói hay làm cho no bụng, vì nó sẽ khiến chúng rơi vào tội lỗi.

20 Chúng hãnh diện về những đồ trang sức đẹp đẽ của mình, dùng nó để tạc các thần và các tượng chạm độc ác mà ta ghét cho nên ta sẽ biến của cải chúng nó ra rơm rác.

21 Ta sẽ ban nó cho những dân ngoại quốc làm chiến lợi phẩm và cho những kẻ độc ác nhất trên thế giới làm của báu và chúng sẽ xem thường nó.

22 Ta cũng sẽ quay mặt khỏi dân Ít-ra-en, và chúng sẽ làm dơ bẩn kho báu của ta. Rồi bọn trộm cướp sẽ xông vào đất ta và giày xéo nó.

23 Hãy chuẩn bị xiềng cho tù binh vì xứ đầy dẫy tội ác đổ máu và thành đầy những vụ bạo động.

24 Cho nên ta sẽ mang những kẻ xấu xa nhất của các quốc gia đến để chiếm đoạt nhà cửa của dân chúng. Ta cũng sẽ dẹp sự tự phụ của kẻ mạnh bạo, còn các nơi thánh của nó sẽ bị sỉ nhục.

25 Khi dân chúng đang lâm khốn khổ thì họ sẽ tìm hòa bình, nhưng chẳng thấy đâu.

26 Thảm họa chồng lên thảm họa, tiếng đồn này thêm vào tin đồn khác. Rồi họ sẽ tìm sự hiện thấy từ nhà tiên tri; còn những lời dạy dỗ của Thượng Đế qua thầy tế lễ và lời khuyên bảo của các bô lão cũng không thấy đâu.

27 Vua sẽ khóc lóc cay đắng, quan trưởng tuyệt vọng, và tay chân của thường dân sẽ run rẩy vì sợ. Ta sẽ trừng phạt chúng vì lối sống của

* 7:13: *bán tài sản* Theo tục lệ xưa của Ít-ra-en, tài sản không thuộc về một cá nhân nào mà thuộc về gia đình. Người ta có thể bán tài sản nhưng đến năm Hoan hỉ thì tài sản sẽ lại trở về người bán. Nhưng trong câu này Ê-xê-kiên bảo rằng họ sẽ không bao giờ lấy lại tài sản đã bán.

chúng. Ta sẽ phân xử chúng giống như cách chúng phân xử người khác. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

8

Tội lỗi diễn ra ở đền thờ

¹ Ngày năm, tháng sáu, năm thứ sáu* của thời kỳ chúng tôi bị lưu đày, tôi đang ngồi trong nhà có các bô lão Giu-đa khác đang ngồi trước mặt tôi thì tôi cảm biết quyền năng của Chúa là Thượng Đế.

² Tôi thấy có vật gì giống thân người. Từ hông trở xuống giống như lửa, từ hông trở lên sáng như sắt nung đỏ†.

³ Nó giro ra vật gì giống như bàn tay và nắm lấy tóc tôi. Thần Linh‡ nhắc bồng tôi lên giữa trời và đất. Qua sự hiện thấy của Thượng Đế, người đưa tôi đến Giê-ru-sa-lem, vào cổng phía Bắc nơi sân trong của đền thờ. Trong sân đó có một hình tượng khiến Thượng Đế ganh tức.

⁴ Tôi thấy vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ở đó giống như tôi đã thấy trong đồng trống.

⁵ Rồi người bảo tôi, “Hỡi con người§, bây giờ hãy nhìn về phía Bắc.” Cho nên tôi nhìn về phía Bắc và nơi cổng Bắc của bàn thờ có một pho tượng khiến Thượng Đế ganh tức.

⁶ Người hỏi tôi, “Hỡi con người, người có thấy chúng đang làm gì không? Người có thấy bao nhiêu điều gớm ghiếc mà dân Ít-ra-en đang làm ở đây để xua đuổi ta đi xa khỏi đền thờ ta không? Nhưng người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế này nữa.”

⁷ Rồi người mang tôi vào nơi lối vào của sân. Tôi nhìn thì thấy một lỗ hồng nơi vách.

⁸ Người bảo tôi, “Này con người, hãy đào qua vách.” Vậy tôi đào qua vách thì thấy một lỗ trống.

⁹ Người tiếp, “Hãy đi vào xem những điều gớm ghiếc mà chúng đang làm ở đây.”

¹⁰ Vậy tôi đi vào và nhìn thì thấy đủ loài bò sát* và súc vật gớm ghiếc cùng mọi hình tượng của dân Ít-ra-en khắc tứ phía trên vách.

¹¹ Đứng trước mặt các hình khắc và thần tượng đó là bảy mươi bô lão của Ít-ra-en cùng với Gia-a-xa-nia, con Sa-phan. Mỗi người cầm lư hương trong tay và khói thơm của trầm hương bay tỏa lên nghi ngút.

¹² Rồi người bảo tôi, “Con người, người thấy các bô lão Ít-ra-en đã làm gì trong bóng tối chưa? Người có thấy mỗi người ở trong phòng riêng với thần tượng mình không? Chúng nói, ‘CHÚA không thấy chúng ta. CHÚA đã lìa bỏ xứ này rồi.’”

¹³ Người cũng bảo tôi, “Người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn những điều chúng đang làm nữa.”

* **8:1: năm thứ sáu** Đây là mùa thu năm 592 trước Công nguyên. † **8:2: sắt nung đỏ** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể nghĩa là “đồng nấu chảy,” hay “hợp kim vàng và bạc.” ‡ **8:3: Thần Linh** Hay “gió.” § **8:5: con người** Một danh hiệu có nghĩa là “người” hay “con người.” Ở đây là cách xưng hô với Ê-xê-kiên. Xem câu 6, 7, 12, 15, 17. * **8:10: loài bò sát** Tiếng Hê-bơ-rơ có thể chỉ con “cá kè,” “con rắn,” hoặc “các loại côn trùng.”

14 Rồi người mang tôi vào cổng Bắc của đền thờ CHÚA, ở đó tôi thấy các người đàn bà ngồi than khóc cho Tam-mu†.

15 Người bảo tôi, “Hỡi con người, người có thấy không? Người sẽ còn thấy nhiều điều gớm ghiếc hơn thế này nữa.”

16 Rồi người mang tôi vào sân trong của đền thờ. Ở đó tôi thấy khoảng hai mươi lăm người đàn ông đang ngồi nơi cửa vào đền thờ CHÚA, ở giữa vòm cung và bàn thờ. Họ xây lưng vào đền thờ, mặt hướng về phía Đông và đang bái lạy mặt trời phía Đông.

17 Người hỏi tôi, “Hỡi con người, người thấy chưa? Những điều gớm ghiếc mà dân Giu-đa đang làm so với điều chúng làm ở đây mà không quan trọng sao? Chúng làm cho xứ tràn ngập cảnh bạo động và cứ chọc giận ta. Xem đó, chúng tìm mọi cách để chọc giận ta‡.

18 Cho nên ta sẽ ra tay trong cơn thịnh nộ ta. Ta sẽ không thương tiếc. Cho dù chúng la lớn trước mặt ta, ta cũng chẳng thềm để ý.”

9

Các sứ giả của Thượng Đế trùng phạt Giê-ru-sa-lem

1 Rồi người hét vào lỗ tai tôi, “Hỡi các người là người đã được chọn để trùng phạt thành này, hãy mang vũ khí đến gần đây.”*

2 Liền có sáu người từ phía cổng trên, hướng về phía Bắc đi đến, tay mỗi người cầm vũ khí bén nhọn. Trong đám họ có một người mặc áo quần bằng vải gai mịn‡, bên hông đeo bộ bảng viết‡. Các người đó vào và đứng bên cạnh bàn thờ bằng đồng.

3 Rồi vinh quang của Thượng Đế Ít-ra-en cất lên phía trên các con thú có cánh, đến chỗ trong đền thờ nơi cửa mở ra. Người gọi người mặc áo quần bằng vải gai mịn có bộ bảng viết bên hông.

4 Người bảo người đó, “Hãy đi qua Giê-ru-sa-lem và đánh dấu lên trán những người đã than khóc về những điều gớm ghiếc đang diễn ra giữa chúng.”

5 Khi tôi đang nghe thì người bảo các người kia, “Hãy đi qua khắp thành sau lưng người mặc áo quần bằng vải gai mịn và chém giết. Đừng tội nghiệp hay thương hại ai cả.

6 Hãy giết và tiêu diệt ông già, bà cả, thanh niên, thiếu nữ, trẻ con, nhưng đừng đụng đến ai có dấu trên trán. Hãy bắt đầu từ đền thờ ta.” Vậy họ bắt đầu từ các bờ lão đang đứng trước mặt đền thờ.

† 8:14: **Tam-mu** Dân chúng tin rằng thần giả này chết, vợ ông ta là Ích-ta yêu cầu mọi người buồn thảm và khóc với bà ta vì bà tin rằng làm như thế sẽ khiến ông thần này sống lại. Tập tục khóc này thường diễn ra vào ngày hai của tháng tư (tức tháng 6-7 dương lịch). Tháng ấy gọi là tháng Tam-mu vì lý do vừa kể. ‡ 8:17: **Xem đó ... chọc giận ta** Hay “Chúng đeo vòng vào

mũi để tôn thờ mặt trăng như thần giả!” * 9:1: **“Hỡi các người ... gần đây.”** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu này cũng giống như 8:11. † 9:2: **vải gai mịn** Các thầy tế lễ thường mặc áo

quần bằng loại vải này. ‡ 9:2: **bộ bảng viết** Học giả là người sao chép các văn kiện chính thức và giữ sổ tổng kê vật liệu và dụng cụ. Họ mang theo một bảng viết nhỏ, bình mực và một cây viết. Họ chấm mực để viết. Xem câu 11.

7 Rồi người bảo các người đó, “Hãy làm ô uế đền thờ và chất các xác chết đầy sân. Hãy ra đi!” Vậy họ ra đi và sát hại dân chúng trong thành.

8 Trong khi họ đang chém giết dân chúng thì tôi còn lại một mình. Tôi cúi sấp mặt xuống đất và kêu lên, “Ôi, CHÚA là Thượng Đế ôi! Ngài sẽ tiêu diệt hết mọi người còn sống sót trong Ít-ra-en khi Ngài đổ cơn thịnh nộ mình trên Giê-ru-sa-lem sao?”

9 Rồi người bảo tôi, “Tội lỗi của dân Ít-ra-en và Giu-đa lớn lắm. Đất đầy dẫy bọn sát nhân, thành đầy dẫy việc bất công. Dân chúng nói, ‘CHÚA đã lìa khỏi xứ này rồi, Ngài không còn thấy gì nữa cả.’

10 Nhưng ta sẽ không thương tiếc, không tỏ lòng tội nghiệp. Ta sẽ báo trả điều ác lên trên đầu chúng.”

11 Rồi người mặc quần áo bằng vải gai mịn có đeo bộ bảng viết bên hông báo cáo, “Tôi đã thi hành xong mệnh lệnh của ông.”

10

Than lửa đỏ

1 Rồi tôi nhìn thì thấy có một cái vòm* trên đầu các con thú giống như bích ngọc tựa như một cái ngai.

2 CHÚA phán cùng người đang mặc áo vải gai mịn† rằng, “Hãy đi đến khu giữa các bánh xe‡ dưới các con thú, bụm tay đẩy than lửa giữa các con thú và rải than lên khắp thành.”

Trong khi tôi nhìn thì người mặc áo vải gai mịn đi vào.

3 Bấy giờ các con thú đang đứng ở phía Nam§ của thành khi người đó bước vào. Có một đám mây bao phủ sân trong của đền thờ.

4 Rồi vinh quang của CHÚA cất lên từ các con thú và dừng trên cửa đền thờ. Đền thờ đầy mây, còn sân cũng sáng rực vinh quang của CHÚA.

5 Tiếng đập cánh của các con thú vang xa tận bên sân ngoài. Âm thanh ấy giống như tiếng phán của Thượng Đế Toàn Năng.

6 Rồi CHÚA truyền cho người mặc áo vải gai mịn như sau, “Hãy lấy lửa từ giữa các bánh xe, giữa các con thú,” thì người đó đi vào đứng bên một trong các bánh xe.

7 Một con thú thò tay ra trên lửa ở giữa các con thú, lấy một ít và trao cho người mặc áo vải gai mịn. Người đó lấy lửa xong rồi đi ra.

Các bánh xe và các con thú

8 Bên dưới cánh cửa các con thú có vật gì giống cánh tay người thò ra.

9 Tôi thấy bốn bánh xe bên cạnh các con thú, mỗi bánh bên cạnh mỗi con thú. Bánh xe sáng chói như hoàng ngọc.

10 Bốn bánh xe đều giống nhau: Mỗi bánh giống như bánh lồng vào trong bánh khác.

* **10:1: cái vòm** Tiếng Hê-bơ-rơ dùng ở đây cũng giống như trong Sáng 1:6-7 để mô tả bầu trời. Có khi gọi là “cái bát úp ngược.” † **10:2: vải gai mịn** Các thầy tế lễ thường hay mặc áo quần may bằng loại vải này. ‡ **10:2: khu giữa các bánh xe** Tiếng Hê-bơ-rơ ở đây có thể nghĩa là “bánh xe quân xa,” “bánh xe lăn,” hay “cô khô cuốn tròn.” Xem chương 1 để thấy Ê-xê-chiên mô tả rõ ràng hơn. Xem thêm câu 6. § **10:3: phía Nam** Nguyên văn, “bên phải.”

11 Khi các bánh xe di chuyển thì chúng đi theo hướng mà bốn con thú quay mặt. Các bánh xe không quay qua quay lại, và bốn con thú khi di chuyển cũng không quay mình.

12 Toàn thân, lưng, tay, cánh và các bánh xe đều đẩy con mắt. Mỗi con thú có một bánh xe.

13 Tôi nghe các bánh xe đó gọi là “bánh xe quay tít.”

14 Mỗi con thú có bốn mặt. Mặt đầu tiên là mặt con thú có cánh*. Mặt thứ nhì là mặt người, mặt thứ ba là mặt sư tử, và mặt thứ tư là mặt chim ưng.

15 Rồi các con thú bay lên. Đó chính là các con thú mà tôi thấy bên bờ sông Kê-ba†.

16 Khi các con thú di chuyển thì các bánh xe cũng lăn kề bên. Khi các con thú cất cánh để bay lên khỏi đất thì các bánh xe cũng đi kề bên.

17 Khi các con thú dừng lại thì các bánh xe cũng dừng. Khi các con thú bay lên, thì các bánh xe cũng cất lên vì thần linh‡ của các con thú ở trong các bánh xe.

18 Rồi vinh quang của CHÚA rời khỏi cửa đền thờ và dừng lại trên các con thú.

19 Trong khi tôi nhìn thì các con thú giương cánh bay lên khỏi đất, có các bánh xe kề bên. Chúng dừng nơi cổng Đông của đền thờ mở ra, và vinh hiển của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng.

20 Đó là các con thú mà tôi nhìn thấy bên dưới Thượng Đế của Ít-ra-en nơi bờ sông Kê-ba. Tôi biết các con thú đó gọi là chê-ru-bim.

21 Mỗi con có bốn mặt và bốn cánh, và dưới cánh của chúng có vật gì giống các bàn tay người thò ra.

22 Mặt của chúng giống như mặt tôi đã thấy bên bờ sông Kê-ba. Mỗi con thú đi thẳng trước mặt.

11

Lời tiên tri nghịch cùng các lãnh tụ gian ác

1 Thần Linh* nhắc tôi lên và mang tôi đến cổng trước của đền thờ CHÚA, quay về hướng Đông. Tôi thấy hai mươi lăm người đứng nơi cổng vào, trong số đó có Gia-a-xa-nia, con A-xua, và Bê-la-tia, con Bê-nai-gia, là các lãnh tụ của dân chúng.

2 Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Hỡi con người†, đây là những người manh tâm chuyện ác và đưa ra những ý kiến gian ác trong thành Giê-ru-sa-lem này.

3 Chúng nói, ‘Chưa đến lúc chúng ta cất nhà. Thành này giống như nồi nấu, còn chúng ta như thịt ngon nhất.’

4 Cho nên hãy nói tiên tri nghịch cùng chúng, hỡi con người, hãy nói tiên tri.”

* **10:14: con thú có cánh** Đây là mặt của con bò đực đực nói đến trong Ê-xê 1:10. Xem Ê-xê 10:22. † **10:15: thấy bên bờ sông Kê-ba** Xem Ê-xê 1. ‡ **10:17: thần linh** Hay “gió.” * **11:1: Thần Linh** Hay “gió.” † **11:2: con người** Từ ngữ này có nghĩa là “một người” hay “con người.” Đây là cách xưng hô hoặc gọi Ê-xê-chiên.

5 Rồi Thần linh của CHÚA nhập vào tôi và bảo tôi nói như sau: “CHÚA phán: Hỡi dân Ít-ra-en, các người đã nói những điều đó nên ta biết ý nghĩ các người.

6 Các người đã giết nhiều người trong thành này, quăng xác chết la liệt trên đường phố.”

7 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Những người mà các người đã giết và bỏ giữa thành phố như thịt ngon nhất, còn thành này như nồi nấu. Nhưng ta sẽ đuổi các người ra khỏi thành này.

8 Các người đã sợ gươm nhưng ta sẽ mang gươm đến cùng người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

9 Ta sẽ đuổi các người ra khỏi thành và trao các người vào tay kẻ lạ và trừng phạt các người.

10 Các người sẽ chết vì gươm. Ta sẽ trừng phạt các người nơi biên giới Ít-ra-en để các người biết ta là CHÚA.

11 Thành này sẽ không phải là nồi nấu của người, và các người sẽ không phải là miếng thịt ngon nhất nằm trong đó. Ta sẽ trừng phạt các người nơi biên giới Ít-ra-en.

12 Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA. Các người không sống theo qui tắc hay tuân theo luật lệ ta. Ngược lại, các người làm y như các dân tộc xung quanh người.”

13 Trong khi tôi đang nói tiên tri thì Bê-la-tia, con Bê-nai-gia chết. Tôi liền cúi sấp mặt xuống đất và kêu lớn, “Ôi, lạ CHÚA là Thượng Đế! Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt những người Ít-ra-en còn sống sót sao?”

Lời hứa cho những kẻ còn lại

14 CHÚA phán cùng tôi,

15 “Hỡi con người, dân cư còn ở Giê-ru-sa-lem đã nói về thân nhân người và những tù binh Ít-ra-en đang ở với người như sau, ‘Chúng hiện quá xa CHÚA. Xứ này bây giờ đã được trao cho chúng ta làm tài sản.’

16 Cho nên hãy bảo, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta đã dày dân chúng đến các dân ở thật xa và phân tán chúng giữa các nước. Nhưng lâu nay ta là đền thờ cho chúng nó trong thời gian chúng bị đẩy ra các nước khác.’

17 Cho nên hãy nói: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ gom các người lại từ các dân và mang người về từ các nước mà các người bị phân tán. Rồi ta sẽ trả lại đất Ít-ra-en cho các người.’

18 Khi chúng đến xứ này, chúng sẽ tháo bỏ các tượng chạm gian ác và các hình ảnh gớm ghiếc.

19 Ta sẽ ban cho chúng tấm lòng tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt vào lòng chúng tình thần mới. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi chúng mà ban cho chúng tấm lòng biết vâng phục bằng thịt.

20 Rồi chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng giữ luật lệ ta. Chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.

21 Nhưng những ai muốn phục vụ các hình tượng gian ác và các tượng chạm đáng ghê tởm thì ta sẽ báo trả chúng xứng với lỗi ác của chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

*Vinh quang của Thượng Đế
rời bỏ Giê-ru-sa-lem*

²² Rồi các con thú nhấc cánh cùng với các bánh xe bên cạnh chúng. Vinh quang của Thượng Đế của Ít-ra-en ngự trên chúng.

²³ Vinh quang của CHÚA cất lên từ bên trong Giê-ru-sa-lem và dừng lại trên ngọn đồi nằm về phía Đông của thành[‡].

²⁴ Thần linh nhấc tôi lên và mang tôi đến cùng các tù binh đã bị đày từ Giu-đa sang Ba-by-lôn. Việc đó xảy ra trong sự hiện thấy do Thần Linh[§] của Thượng Đế, rồi sự hiện thấy mà tôi mục kích chấm dứt.

²⁵ Tôi thuật lại cho các tù binh Giu-đa mọi điều CHÚA cho tôi thấy.

12

Ê-xê-chiên dọn ra ngoài

¹ CHÚA lại phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, người đang sống giữa một dân bất vâng phục. Chúng có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe vì chúng là dân bất vâng phục.

³ Cho nên, hỡi con người, hãy gói ghém hành trang như thể người sắp bị lưu đày, và ra đi giữa thanh thiên bạch nhật như người bị lưu đày để cho mọi người đều thấy. Hãy dọn từ chỗ người ở đến một nơi khác trước sự chứng kiến của mọi người. Rất có thể chúng sẽ hiểu, dù rằng chúng là dân bất vâng phục.

⁴ Ban ngày trong khi mọi người đang nhìn thì hãy mang hành lý ra như thể bị đi đày. Đến chiều, khi mọi người đang nhìn thì rời khỏi chỗ người ở như thể đang bị lưu đày khỏi xứ mình.

⁵ Trong khi chúng đang nhìn thì đào một cái lỗ qua vách rồi mang các hành trang người qua đó.

⁶ Vác chúng lên vai trong khi dân chúng đang nhìn và mang chúng vào bóng tối. Hãy che mặt để người không nhìn thấy đất vì ta đã dùng người làm một dấu hiệu cho dân Ít-ra-en.”

⁷ Tôi làm y theo điều tôi được dặn bảo. Ban ngày tôi mang các thứ tôi đã gói ghém như thể sắp bị lưu đày. Rồi đến chiều tôi lấy tay khoét một lỗ qua vách. Tôi mang các món đồ đó trong bóng tối và vác lên vai trong khi dân chúng đang nhìn.

⁸ Đến buổi sáng CHÚA bảo tôi rằng:

⁹ “Hỡi con người, nếu dân Ít-ra-en, vốn bất vâng phục, hỏi người, ‘Ông làm gì vậy?’

¹⁰ Thì hãy bảo chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Lời tiên tri này là về vua ở Giê-ru-sa-lem và toàn dân Ít-ra-en đang sống ở đó.’

¹¹ Bảo chúng, Ta là dấu hiệu cho các người. Những điều ta đã làm sẽ được làm cho dân chúng ở Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ bị bắt làm tù binh bị lưu đày khỏi xứ mình.

[‡] 11:23: *ngọn đồi nằm về phía Đông của thành* Đây là núi Ô-liu. [§] 11:24: *Thần Linh* Hay “gió.”

12 Vua của họ sẽ phải vác hành trang trên lưng mình trong bóng tối và lên đường ra đi. Dân chúng sẽ đào một cái lỗ để mang vua ra. Người sẽ che mặt mình để không nhìn thấy đất.

13 Nhưng ta sẽ bủa lưới ra trên người và bắt người trong bẫy ta. Rồi ta sẽ mang người đến Ba-by-lôn, trong xứ người Canh-đê. Người sẽ không nhìn thấy xứ đó nhưng sẽ qua đời tại đó*.

14 Ta sẽ phân tán dân chúng của vua ra khắp các nước lân cận quanh Ít-ra-en. Ta sẽ phân tán quân đội người khắp các hướng gió. Quân thù sẽ đuổi theo họ.

15 Chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta phân tán chúng giữa các dân và trải chúng ra giữa các nước.

16 Nhưng ta sẽ cứu một số người trong vòng chúng khỏi lưới gươm, đói kém và dịch lệ. Rồi chúng sẽ kể lại những hành động đáng gớm ghiếc của mình nơi chúng đến. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Bài học về việc Ê-xê-chiên run rẩy

17 CHÚA phán cùng tôi rằng:

18 “Hỡi con người, hãy run rẩy khi ăn và run sợ khi người uống nước.

19 Rồi hãy bảo dân chúng trong xứ rằng: ‘CHÚA phán như sau về dân cư Giê-ru-sa-lem trong xứ Ít-ra-en: Chúng nó sẽ ăn trong run sợ và uống trong kinh khiếp vì xứ chúng sẽ bị cướp lột trần trụi do sự hung bạo của dân sống trong xứ.

20 Các thành phố có dân cư sống sẽ trở thành hoang tàn, xứ sẽ hoang vu. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

Những sự hiện thấy sẽ thành sự thật

21 CHÚA phán cùng tôi rằng,

22 “Hỡi con người, câu ngạn ngữ sau đây mà các người hay nói trong xứ Ít-ra-en có nghĩa gì: ‘Ngày qua tháng lại mà các sự hiện thấy chẳng có gì linh ứng?’

23 Cho nên hãy bảo chúng, ‘Chúa là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ khiến chúng thôi không nói câu ấy nữa, không ai trong Ít-ra-en sẽ dùng câu ngạn ngữ này nữa.’ Nhưng hãy bảo chúng, ‘Gần đến lúc mà tất cả những sự hiện thấy sẽ thành sự thật.

24 Sẽ không có sự hiện thấy giả hay những lời tiên tri êm tai trong nhà Ít-ra-en,

25 nhưng ta, CHÚA, sẽ phán. Điều ta phán sẽ thành, không trì hoãn nữa. Các người muốn bắt vàng phục thì cứ việc nhưng trong thời các người, ta sẽ phán và thực hiện điều đó, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

26 CHÚA phán cùng tôi rằng:

27 “Hỡi con người, dân Ít-ra-en nói, ‘Sự hiện thấy mà Ê-xê-chiên đã chứng kiến về một thời kỳ còn lâu lắm mới xảy ra. Ông ta tiên tri về một thời kỳ xa xăm trong tương lai.’

* 12:13: *Người sẽ ... tại đó* Kẻ thù sẽ móc mắt người, khiến người bị mù.

28 Cho nên hãy bảo chúng: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Sẽ không có lời nào của ta bị tri hoãn nữa. Điều ta nói sẽ thành sự thật, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

13

Ê-xê-chiên nói tiên tri chống các nhà tiên tri giả

1 CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng các nhà tiên tri trong Ít-ra-en. Hãy bảo những kẻ bịa đặt lời tiên tri mình như sau: Hãy nghe lời CHÚA phán.

3 CHÚA là Thượng Đế phán: Khốn cho các nhà tiên tri ngu dại đi theo ý tưởng mình, không hề nhận được sự hiện thấy nào từ ta!

4 Hỡi dân Ít-ra-en, những nhà tiên tri của các người như chó rừng đi săn mồi và ăn giữa các nơi hoang tàn.

5 Ít-ra-en như một căn nhà hoang phế, nhưng các người không lên những nơi đổ nát hay sửa chữa vách lại. Thế thì làm sao Ít-ra-en chống lại được quân thù trong chiến trận vào ngày xét xử của Chúa?

6 Các nhà tiên tri của các người chứng kiến những sự hiện thấy giả và nói tiên tri dối. Chúng nói, ‘CHÚA phán như sau,’ mà thật ra CHÚA không có sai chúng nó. Dù vậy chúng vẫn mong lời nói mình thành sự thật.

7 Chúng bảo ‘Đây là lời CHÚA phán,’ nhưng đó là sự hiện thấy giả. Những lời nhà tiên tri của các người là điều bịa đặt, vì ta không hề phán.”

8 Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Vì các người nói những điều dối trá và thấy những việc bịa đặt cho nên ta nghịch lại các người,” CHÚA phán vậy.

9 Ta sẽ trừng phạt các nhà tiên tri thấy các sự hiện thấy giả và nói tiên tri dối. Chúng không có chỗ đứng nào trong dân ta. Tên tuổi của chúng sẽ không được ghi vào danh sách của dân Ít-ra-en, chúng cũng sẽ không được vào trong xứ Ít-ra-en nữa. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.

10 Vì các người đã dẫn dân ta đi lầm lạc bằng cách tuyên bố, “Hoà bình!” mà thật ra chẳng có hoà bình gì cả. Khi dân chúng xây một bức tường yếu ớt thì các nhà tiên tri quét vôi trắng lên để nó trông có vẻ vững chắc.

11 Vì thế hãy bảo những kẻ quét vôi trắng để che đậy bức tường yếu ớt rằng nó sẽ sụp đổ. Mưa trút xuống, mưa đá rơi, và gió bão sẽ xô nó sụp xuống.

12 Khi vách đã sụp thì dân chúng sẽ hỏi các người, “Chớ lớp vôi trắng mà các ông quét lên tường đâu rồi?”

13 Cho nên CHÚA phán như sau: “Ta sẽ dùng gió bão phá vách đó. Trong cơn thịnh nộ mưa sẽ đổ xuống và mưa đá sẽ phá sập vách đó.

14 Ta sẽ phá sập vách mà người đã quét vôi trắng phủ lên. Ta sẽ san bằng vách đó để cho dân chúng nhìn thấy nền của nó. Khi vách sập xuống thì các người sẽ hoàn toàn bị tiêu diệt. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.

15 Ta sẽ đổ cơn giận ta trên vách và trên những kẻ quét vôi trắng cho nó. Rồi ta sẽ bảo các người, 'Vách đã sập rồi, những kẻ quét vôi trắng cho nó cũng không còn.'

16 Các nhà tiên tri trong Ít-ra-en nói tiên tri về Giê-ru-sa-lem và thấy sự hiện thấy về hoà bình cho thành, trong khi chẳng có hoà bình, cũng sẽ không còn, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.' "

Các nữ tiên tri giả

17 "Bây giờ, hỡi con người, hãy nhìn hướng về những người đàn bà trong dân chúng người là kẻ bịa đặt lời tiên tri mình. Hãy nói tiên tri nghịch chúng.

18 Hãy nói, CHÚA là Thượng Đế phán: Khốn cho bọn đàn bà may bùa trên cổ tay mình và làm các bức màn che đủ loại để lờ mờ người khác! Các người tưởng rằng có thể đánh bầy dân ta bằng sự dối gạt mà đời mình được an toàn sao?

19 Các người đã làm nhục ta giữa vòng dân ta để đổi lấy một nhúm lúa mạch và mấy miếng bánh mì. Khi nói dối cùng dân ta là những kẻ chịu nghe điều dối trá, các người đã giết những kẻ không đáng chết, và để cho sống những kẻ không đáng sống."

20 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: "Ta nghịch lại các bùa chú của các người mà các người dùng để đánh bầy người ta như chim. Ta sẽ giật các bùa chú đó khỏi tay các người và giải thoát những kẻ sập bẫy của các người.

21 Ta cũng sẽ xé màn che mặt các người để giải thoát dân ta khỏi tay các người. Họ sẽ không bị quyền lực của các người bắt lấy nữa. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

22 Các người đã nói dối, khiến cho những kẻ làm điều thiện phải buồn rầu trong khi chính ta không làm cho họ buồn rầu. Người đã xúc giục kẻ ác cứ tiếp tục làm ác vì nếu không thì chúng đã có thể cứu được mạng mình rồi.

23 Cho nên các người sẽ không còn thấy sự hiện thấy giả và nói tiên tri nữa. Ta sẽ giải cứu dân ta khỏi quyền lực các người để các người biết rằng ta là CHÚA."

14

Lời khuyên chớ nên thờ thần tượng

1 Một số các bô lão trong Ít-ra-en đến gặp tôi và ngồi trước mặt tôi.

2 Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng:

3 "Hỡi con người, những người này muốn thờ thần tượng. Họ dựng lên những vật ác để xui giục dân chúng phạm tội. Ta có nên để chúng xin ta giúp đỡ không?

4 Cho nên hãy bảo chúng, 'CHÚA phán như sau: Khi người nào trong Ít-ra-en muốn thờ thần tượng và dựng lên những vật ác để xui dân chúng phạm tội rồi đến gặp nhà tiên tri thì chính ta, CHÚA, sẽ đích thân trả lời cho nó về việc thờ thần tượng.'

5 Ta làm như thế để mang dân Ít-ra-en ta, dân đã bỏ ta theo các thần tượng của chúng, trở về.' "

6 Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, "CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy thay đổi lòng và nếp sống, đừng thờ thần tượng nữa. Hãy thôi làm điều ta ghét ghê."

7 Người Ít-ra-en hay người ngoại quốc nào trong Ít-ra-en cũng có thể tách xa khỏi ta bằng cách thờ thần tượng hay dựng nên những điều khiến người khác phạm tội. Nếu chúng đến cùng nhà tiên tri để hỏi ý ta thì chính ta sẽ trả lời cho chúng.

8 Ta sẽ gạt bỏ chúng. Ta sẽ khiến chúng thành một dấu hiệu và một câu ngạn ngữ, và ta sẽ phân chia chúng ra khỏi dân ta. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.

9 Nhưng nếu nhà tiên tri bị gạt để nói tiên tri là vì ta, CHÚA, đã gạt tiên tri đó để nói. Rồi ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại nó và tiêu diệt nó khỏi dân Ít-ra-en ta.

10 Nhà tiên tri cũng có tội như kẻ đến xin tiên tri cứu giúp; cả hai đều mang lấy tội mình.

11 Rồi dân Ít-ra-en sẽ không rời bỏ ta nữa hay tự làm cho mình ra ô dơ do tội lỗi mình. Chúng sẽ làm dân ta, và ta sẽ là Thượng Đế chúng. CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

Giê-ru-sa-lem sẽ không được dung tha

12 CHÚA phán cùng tôi rằng:

13 "Hỡi con người, nếu dân chúng trong một nước phạm tội bất trung cùng ta thì ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại chúng. Ta sẽ cắt đứt nguồn thực phẩm của chúng, sai cơn đói kém đến để tiêu diệt người và thú vật.

14 Lúc đó dù trong xứ có ba vĩ nhân như Nô-ê, Đa-niên, và Gióp* đi nữa thì sự công chính của họ cũng chỉ cứu được chính mạng mình mà thôi, CHÚA phán vậy.

15 Nếu ta sai thú dữ đến trong xứ khiến nó hoang vu, không ai ở, chẳng ai dám qua đó vì thú dữ.

16 Thật như ta hằng sống, CHÚA là Thượng Đế phán, dù trong xứ có Nô-ê, Đa-niên, và Gióp đi nữa thì họ cũng sẽ không cứu nổi con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu chính mạng mình được thôi, còn xứ sẽ bị hoang vu.

17 Nếu ta mang giặc giã đến xứ đó. Nếu ta bảo, 'Giặc giã hãy xảy đến trong xứ đi,' để tiêu diệt người và súc vật.

18 CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù trong xứ có ba người đó thì họ cũng chẳng có thể cứu được con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mình mà thôi.

19 Nếu ta sai dịch lệ đến trong xứ. Nếu ta đổ cơn thịnh nộ ta trên nó, tiêu diệt người và súc vật.

* **14:14: Nô-ê, Đa-niên, và Gióp** Ba nhân vật nổi danh thời xưa. Họ nổi danh vì đức hạnh và sự khôn ngoan.

²⁰ CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, thì dù cho trong xứ có Nô-ê, Đa-ni-ên và Gióp đi nữa, họ cũng không thể cứu con trai con gái mình. Họ chỉ có thể cứu được chính mạng mình mà thôi vì họ đã làm điều phải.”

²¹ CHÚA phán như sau: “Chương trình ta định cho Giê-ru-sa-lem còn tệ hơn vậy nữa! Ta sẽ sai bốn sự trừng phạt kinh khiếp của ta đến với nó: chiến tranh, đói kém, thú dữ, và dịch lệ để tiêu diệt dân cư nó và súc vật.

²² Nhưng một số người sẽ thoát được; một số con trai và con gái sẽ được dẫn ra. Chúng sẽ đi ra cùng người và người sẽ thấy số phận của những người sống theo lối đó. Rồi các người sẽ được an ủi sau những thảm họa ta sai đến trên Giê-ru-sa-lem, sau những điều ta làm nghịch nó.

²³ Người sẽ được an ủi khi nhìn thấy số phận của chúng do lối sống của họ rồi vì người sẽ hiểu lý do tại sao ta ra tay với Giê-ru-sa-lem, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

15

Câu chuyện cây nho

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, gỗ của cây nho* có tốt hơn gỗ của các cây khác trong rừng không?

³ Người ta có thể nào lấy gỗ cây nho dùng vào việc gì không? Người có thể nào dùng gỗ đó để đóng cọc máng vật gì không?

⁴ Nếu cây nho bị ném vào lửa để chụm, và nếu lửa đốt cháy hai đầu của nó rồi sắp sửa đốt cháy khúc giữa thì nó có còn dùng vào việc gì không?

⁵ Khi thân cây nho còn nguyên thì nó đã không thể dùng được vào việc gì rồi huống hồ lúc nó đã bị cháy thì còn dùng vào việc gì nữa?”

⁶ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Trong số các cây cối trong rừng ta đã lấy gỗ cây nho dùng chụm lửa. Cũng vậy ta đã từ bỏ dân cư Giê-ru-sa-lem

⁷ và sẽ nghịch chúng. Dù chúng thoát khỏi một trận hỏa hoạn, lửa vẫn tiêu diệt chúng. Khi ta nghịch lại chúng thì các người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

⁸ Cho nên ta sẽ khiến đất hoang vu vì dân này đã tỏ ra bất trung, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

16

Sự nhân từ của Chúa

đối với Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy cho Giê-ru-sa-lem biết những điều gớm ghiếc nó làm.

³ Hãy bảo, CHÚA là Thượng Đế phán cùng Giê-ru-sa-lem: Ban đầu tổ tiên các người ở trong xứ Ca-na-an. Cha người là người A-mô-rit, mẹ người là người Hê-tít.

* **15:2: cây nho** Các nhà tiên tri thường ví dân Ít-ra-en như là vườn nho hay cây nho của Thượng Đế. Xem thêm 16:2, 3, 6.

4 Ngày người ra chào đời, rún người chưa cắt. Người ta chưa tắm người cho sạch. Người chưa được xát muối hay quần trong khăn.

5 Chẳng có ai tội nghiệp người để làm những điều đó cho người. Không, người bị ném vào đồng trống vì từ khi người sinh ra đã bị ghét bỏ rồi.

6 Khi ta đi ngang qua nhìn thấy người quần quai trong vũng máu người thì ta bảo, 'Hãy sống!'

7 Rồi ta khiến người mọc lên như cây trong đồng. Người lớn lên và trở nên như viên ngọc xinh đẹp. Vú người dậy lên, tóc người mọc ra, nhưng người vẫn trần truồng không quần áo mặc.

8 Sau đó ta đi qua lại và nhìn người thì thấy người đã lớn và biết yêu đương. Cho nên ta phủ áo ta trên người* để che đậy sự trần truồng người. Ta cũng hứa cùng người và lập giao ước† với người để người thuộc về ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

9 Rồi ta tắm người, lau sạch máu khỏi người và xức dầu cho người.

10 ‡ Ta mặc cho người áo quần thêu may thật đẹp, cho người mang dép da thật tốt vào chân người. Ta lấy vải gai mịn để quần người và dùng tơ lụa choàng lên người.

11 Rồi ta đeo nữ trang vào cho người: nào vòng tay, kiềng đeo cổ,

12 khoen đeo mũi, bông tai, nào mào triều đội trên đầu người.

13 Vậy người được trang sức bằng vàng và bạc. Áo quần người may bằng vải gai mịn, tơ lụa và thêu đan thật đẹp. Người ăn loại bột mịn, mật ong và dầu ô liu. Người trở nên xinh đẹp và thành hoàng hậu.

14 Rồi người nổi danh giữa các dân vì người trở nên quá xinh đẹp. Vẻ đẹp của người thật toàn hảo vì vinh hiển mà ta ban cho người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Giê-ru-sa-lem, nàng dâu bất chính

15 “Nhưng người ỷ lại vào nhan sắc mình. Người trở thành gái điếm vì người quá nổi tiếng. Người ăn nằm với tất cả những ai qua lại.

16 Người dùng một số quần áo để biến những nơi thờ phụng§ người thêm màu mè rực rỡ. Rồi người hành nghề mãi dâm ở những nơi ấy. Những việc như thế không nên làm, không nên diễn ra.

17 Người cũng dùng những đồ trang sức xinh đẹp bằng vàng và bạc mà ta cho người để làm tượng chạm hình đàn ông để làm điều dâm ô* cùng nó.

18 Rồi người dùng quần áo được thêu may thật đẹp phủ trên các thần tượng đó. Người dùng dầu và trầm hương của ta làm của lễ cúng cho chúng.

19 Ngoài ra người cũng dùng bánh mà ta cho người, bột mịn, dầu, và mật ong ta cho người ăn để dâng lên cho các tà thần người làm của lễ có

* **16:8: phủ áo ta trên người** Chứng tỏ rằng Ngài bằng lòng bảo bọc cho nàng. † **16:8: giao ước** Đây có nghĩa là giao ước hôn nhân. Nhưng cũng có nghĩa là giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en. Xem “giao ước” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ **16:10: Câu 10-13** Tất cả những vật liệu liệt kê trong 4 câu này là những vật liệu dùng để xây Lều Thánh. Xem Xuất 25-40.

§ **16:16: nơi thờ phụng** Hay “nơi cao.” Xem “nơi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Xem thêm các câu 31, 39. * **16:17: làm điều dâm ô** Có nghĩa là “không trung thành với CHÚA bằng cách bái lạy thần tượng.”

mùi thơm cho chúng nó. Chuyện xảy ra như vậy đó, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

²⁰ Nhưng tội nhục dục của người còn chưa đủ cho người. Người bắt con trai con gái mình là con cái của ta dâng làm của lễ thiêu để cúng tế các thần tượng người.

²¹ Người giết[†] các con cái ta dâng lên làm của lễ thiêu để cúng cho các thần tượng.

²² Trong khi người có những hành vi gớm ghiếc và phạm tội nhục dục thì người không nhớ lại lúc người còn trẻ khi người còn trần truồng không quần áo mặc và bị bỏ bê trong vũng máu người.

²³ Khốn thay! Khốn thay cho người, CHÚA là Thượng Đế phán. Sau khi người làm tất cả những điều ác đó,

²⁴ thì người xây cho mình một nơi thờ phụng tà thần. Người xây nó ở mỗi góc đường.

²⁵ Người xây một nơi thờ phụng ở mỗi đầu phố. Người biến nhan sắc mình ra điều gớm ghiếc, hiển thân mình để thỏa mãn nhục dục cho bất cứ ai qua lại cho nên tội dâm dục của người càng ngày càng tệ hại.

²⁶ Người ăn nằm với người Ai-cập là láng giềng và bạn dâm dăng của người. Tội dâm dục của người càng ngày càng tệ hại khiến ta nổi thịnh nộ.

²⁷ Vì thế ta dùng quyền lực ta nghịch lại người và cướp đi một số đất đai người. Ta để cho những kẻ ghét người đánh bại người, đó là các đàn bà Phi-li-tin là những kẻ cảm thấy xấu hổ về những hành động ác độc của người.

²⁸ Ngoài ra người cũng ăn nằm với người A-xy-ri vì người hoang dâm vô độ. Dù người ăn nằm với chúng người cũng chưa thỏa mãn.

²⁹ Người phạm tội nhục dục nhiều hơn nữa ở Ba-by-lôn, xứ của con buôn, dù vậy người cũng chưa thỏa mãn.

³⁰ CHÚA là Thượng Đế phán, ý chí người quả thật yếu ớt. Người làm mọi điều y như một gái điếm ngoan cố.

³¹ Người xây nơi thờ phụng tà thần ở mỗi đầu phố và dựng các nơi thờ phụng ở mỗi công viên. Nhưng người không giống gái điếm vì người không nhận thù lao.

³² Người là người vợ ngoại tình. Người thích người lạ thay vì chồng mình.

³³ Đàn ông trả tiền thù lao cho gái điếm nhưng người trả tiền cho các tình nhân để chúng đến với người. Và chúng từ khắp nơi đến để hành lạc cùng người.

³⁴ Cho nên người không giống các gái điếm khác. Không có đàn ông nào yêu cầu người làm gái điếm. Người trả tiền thay vì nhận thù lao. Người quả không giống những gái điếm khác.

Gái điếm bị trừng phạt

³⁵ Cho nên, hỡi gái điếm, hãy nghe lời của CHÚA.

[†] 16:21: *giết* Từ ngữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ thường dùng cho việc giết thú vật (làm thịt) nhưng đây được dùng để ám chỉ sự giết người như làm thịt thú vật.

³⁶ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Người phơi bày sự trần truồng của mình ra cho các nước khác. Người phơi bày thân thể mình trong khi phạm tội nhục dục cùng các tình nhân và các hình tượng gớm ghiếc của mình. Người giết con cái mình và dâng huyết chúng nó cho các thần tượng người.

³⁷ Cho nên ta sẽ gom tất cả các tình nhân mà người ưa thích. Thật vậy, ta sẽ gom lại những kẻ người yêu cũng như những người người ghét. Ta sẽ gom chúng lại từ khắp các nơi để nghịch người và ta sẽ lột truồng người trước mặt chúng để chúng nhìn thấy sự trần truồng người[‡].

³⁸ Ta sẽ trừng phạt người như người đàn bà ngoại tình hay kẻ sát nhân bị trừng phạt. Ta sẽ giết người vì ta nổi giận và ghen tương.

³⁹ Ta cũng sẽ trao các người cho các tình nhân người. Chúng sẽ phá sập các nơi thờ phụng người và tiêu hủy những nơi người thờ phụng tà thần. Chúng sẽ lột quần áo người, cướp đồ trang sức người, để người trần truồng trở tội.

⁴⁰ Chúng sẽ đưa dân chúng lại chống nghịch người, ném đá người và dùng gươm chặt người ra từng mảnh.

⁴¹ Chúng sẽ thiêu rụi nhà cửa người và trừng phạt người trước mặt các đàn bà khác. Ta sẽ chấm dứt tội nhục dục người và người sẽ không trả tiền cho tình nhân mình nữa.

⁴² Rồi ta sẽ thôi không còn nổi giận cùng người, không ghen tương nữa. Ta sẽ im lặng và không còn nổi thịnh nộ nữa.

⁴³ Vì người không nhớ lúc mình còn trẻ, người đã chọc giận ta bằng những hành động đó cho nên ta sẽ báo trả những điều người làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Có phải người đã thêm tội nhục dục vào những hành động khác mà ta gớm ghét không?

⁴⁴ Ai dùng ngạn ngữ cũng sẽ nói như sau về người: ‘Mẹ nào con nấy.’

⁴⁵ Người giống y như mẹ người, ghét chồng và con mình. Người cũng giống như chị em người, ghét chồng và con mình. Mẹ người là người Hi-tít, cha người là người A-mô-rít.

⁴⁶ Chị người là Xa-ma-ri, sống ở miền Bắc với các con gái nó; em gái người là Xô-đôm[§], sống ở miền Nam với các con gái nó.

⁴⁷ Không những người đi theo đường lối chúng và làm y những điều gớm ghiếc chúng làm mà còn tệ hơn chúng nữa bằng các hành động người.

⁴⁸ CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, quả đúng như vậy. Em gái người là Xô-đôm và các con gái nó chưa hề làm như người và các con gái người.

⁴⁹ Tội của Xô-đôm, em gái người như sau: Nó và các con gái nó kiêu căng, ăn uống no say dư dật, sống sung sướng mà không ra tay giúp đỡ kẻ bần cùng.

⁵⁰ Xô-đôm và các con gái nó kiêu căng làm những điều ta ghét trước mắt ta. Cho nên ta diệt chúng nó khi ta nhìn thấy điều chúng làm.

[‡] 16:37: để chúng nhìn thấy sự trần truồng người Tiếng Hê-bơ-rơ trong câu này nghe như, “bị dày làm phu tù sang một nước khác.” [§] 16:46: Xa-ma-ri ... Xô-đôm Ê-xê-chiên muốn nói rằng dân Giu-đa cũng gian ác như dân sống ở Xa-ma-ri và Xô-đôm—đến nỗi Thượng Đế phải hủy diệt hai thành ấy.

⁵¹ Ngoài ra, Xa-ma-ri không phạm được phân nửa tội lỗi của người. Người phạm nhiều tội đáng gớm ghiếc hơn chúng nữa. Cho nên nếu đem so sánh những điều gớm ghiếc người làm thì chị người còn khá hơn.

⁵² Người sẽ phải chịu sỉ nhục vì người đã tạo ra cơ bả chữa cho chị người. Chúng khá hơn người. Tội lỗi người còn ghê gớm hơn của chúng nó nữa. Hãy cảm thấy xấu hổ và nhục nhã đi, vì người đã làm cho chị mình trông đỡ hơn.

⁵³ Nhưng ta sẽ trả lại cho Xô-đôm và các con gái nó những vật tốt mà chúng có trước kia. Ta sẽ trả lại cho Xa-ma-ri và các con gái nó những vật tốt mà chúng có trước kia. Ngoài ra ta cũng sẽ trả lại cho người những vật tốt mà người có trước kia

⁵⁴ để người cảm thấy nhục nhã và xấu hổ về những điều người làm. Người có thể an ủi chị em mình về tội lỗi của chúng.

⁵⁵ Hai chị em người là Xô-đôm cùng các con gái nó, Xa-ma-ri và các con gái nó sẽ trở lại tình trạng như trước. Người và các con gái người cũng sẽ trở lại tình trạng như trước.

⁵⁶ Người đã sỉ nhục em gái mình là Xô-đôm khi người tỏ ra hợm hĩnh,

⁵⁷ trước khi sự gian ác người bị lộ ra. Bây giờ các người đàn bà Ê-đôm và láng giềng sỉ nhục người. Thậm chí đến các đàn bà Phi-li-tin cũng sỉ nhục người. Những người sống quanh người ghét bỏ người.

⁵⁸ Đó là hậu quả về những tội lỗi ghê gớm của người và về những hành vi mà ta ghét, CHÚA phán vậy.”

Thượng Đế giữ lời hứa Ngài

⁵⁹ “ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ báo trả những điều người đã làm. Người ghét và phá giao ước mà người hứa tôn trọng.

⁶⁰ Nhưng ta sẽ nhớ lại giao ước ta lập cùng người khi người còn trẻ và ta sẽ lập giao ước còn lại đòi đòi cùng người.

⁶¹ Rồi người sẽ nhớ lại điều người đã làm và cảm thấy xấu hổ khi người tiếp nhận các chị em người. Ta sẽ trao chúng nó cho người như con gái nhưng không phải vì chúng dự phần vào giao ước giữa ta với người.

⁶² Ta sẽ lập giao ước ta với người, và rồi người sẽ biết ta là CHÚA.

⁶³ Người sẽ nhớ lại điều mình đã làm và cảm thấy xấu hổ. Người sẽ không còn mở miệng ra nữa vì xấu hổ, khi ta tha thứ người tất cả mọi điều người đã làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

17

Chim ưng và cây nho

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy ra câu đố và kể ngụ ngôn cho dân Ít-ra-en nghe.

³ Hãy nói, CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

‘Có một con chim ưng khổng lồ cánh rộng
và lông dài nhiều màu sắc sỡ bay đến Li-băng
đậu trên chóp một cây hương nam.

⁴ Nó bẻ nhánh trên cùng và mang đến xứ của các con buôn

và trồng trong thành của các con buôn đó.

⁵ Con chim ưng lấy một ít hạt giống trong xứ và trồng trong một ruộng tốt gần nước.

Nó trồng để cây ấy lớn lên như cây liễu.

⁶ Cây đó nảy mầm và trở thành một cây nho thấp phủ trên mặt đất.

Nhánh nó hướng về phía con chim ưng nhưng rễ nó nằm dưới con chim ưng.

Vậy hạt giống trở thành cây nho, nhánh nó mọc ra lá sum suê.

⁷ Nhưng có một con chim ưng khổng lồ khác có cánh rộng và nhiều lông. Cây nho hướng các rễ nó về phía con chim ưng đó.

Nó đâm nhánh ra từ chỗ nó được trồng, hướng về phía con chim ưng để con chim có thể tưới nó.

⁸ Nó được trồng trong một ruộng tốt gần nước để nó đâm chồi và ra trái. Đáng lẽ nó trở thành một cây nho tốt.'

⁹ CHÚA là Thượng Đế phán: 'Cây nho đó không thể tiếp tục lớn lên nữa. Con chim ưng đầu tiên sẽ nhổ gốc cây nho và tuốt trái của nó.

Rồi cây nho đó và các lá tươi của nó sẽ khô héo và chết đi.

Không cần phải mạnh tay hay đông người mới nhổ bật gốc cây nho đó lên được.

¹⁰ Dù cho được trồng trở lại, nó cũng sẽ không thể nào lớn lên được.

Nó sẽ hoàn toàn bị khô héo khi gió Đông thổi đến nơi nó mọc.' "

Xê-đê-kia phản nghịch và bị trừng phạt

¹¹ Rồi CHÚA bảo tôi rằng:

¹² "Bây giờ hãy nói cùng dân bất vâng phục như sau: 'Các người có hiểu ý nghĩa những điều đó không?' Hãy nói: 'Vua Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem bắt vua và các quan quyền ở Giê-ru-sa-lem đầy sang Ba-by-lôn.

¹³ Rồi người bắt một người thuộc hoàng tộc Giu-đa và lập ước với người, buộc người phải tuyên thệ. Vua cũng bắt các lãnh tụ của Giu-đa đi đầy

¹⁴ để khiến cho nước trở thành yếu ớt, không vươn lên được. Rồi nước Giu-đa chỉ còn tồn tại bằng cách tôn trọng giao ước với vua Ba-by-lôn mà thôi.

¹⁵ Nhưng vua Giu-đa phản nghịch lại vua Ba-by-lôn bằng cách sai sứ sang Ai-cập để xin cung cấp ngựa và quân lính. Vua Giu-đa có thành công không? Người làm như vậy liệu có thoát được không? Người không thể phá giao ước mà bình yên vô sự được.' "

¹⁶ CHÚA phán, "Thật như ta hằng sống, người sẽ chết ở Ba-by-lôn, trong xứ của vua đã cử người làm vua Giu-đa. Vua Giu-đa ghét lời cam kết cùng vua Ba-by-lôn và phá giao ước đó.

¹⁷ Dù cho vua Ai-cập với đạo quân đông đảo hùng mạnh sẽ chẳng giúp được gì cho vua Giu-đa trong chiến tranh. Người Ba-by-lôn sẽ chế tạo máy móc để tấn công các thành phố và giết nhiều người.

¹⁸ Vua Giu-đa khinh thường lời cam kết ấy bằng cách phá giao ước. Người cam kết sẽ ủng hộ Ba-by-lôn nhưng lại làm những việc như vậy, cho nên người sẽ không thể nào thoát được."

19 Vì vậy CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Thật như ta hằng sống, việc này sẽ xảy ra: Ta sẽ báo trả vua Giu-đa về tội khinh thường lời cam kết và phá giao ước ta.

20 Ta sẽ bủa lưới ra trên người, rồi người sẽ bị vướng vào bẫy ta. Sau đó ta sẽ mang người về Ba-by-lôn nơi ta sẽ trừng phạt người về những hành động bất trung chống nghịch ta.

21 Binh sĩ thiện chiến nào của người thoát được sẽ bị chết vì gươm, còn những kẻ sống sót sẽ bị phân tán ra bốn phương. Rồi các người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán.”

22 CHÚA là Thượng Đế phán:

“Chính ta sẽ lấy một cành non từ cây hương nam và trồng nó.

Ta sẽ chặt một nhánh nhỏ khỏi ngọn của các nhánh non nơi cây đó và sẽ trồng nó trên một ngọn núi cao.

23 Ta sẽ trồng nó trên núi cao của Ít-ra-en.

Rồi nó sẽ đâm nhánh, ra trái và trở thành một cây hương nam thật lớn.

Chim trời đủ loại sẽ xây tổ trên nó và trú trong các cành nó.

24 Rồi cây cối trong đồng sẽ biết ta là CHÚA. Ta đốn hạ cây cao xuống và khiến cho cây thấp mọc cao lên.

Ta làm cho cây xanh khô héo và làm cho cây khô mọc lại.

Ta là CHÚA. Ta đã phán điều gì thì sẽ thực hiện điều đó.”

18

Thượng Đế rất công bình

1 CHÚA phán cùng tôi như sau:

2 “Câu ngạn ngữ sau đây có ý nghĩa gì trong Ít-ra-en:

‘Cha mẹ ăn trái nho chua,
mà con bị buốt răng’*?

3 Thật như ta hằng sống, CHÚA phán, điều này sẽ xảy ra: Các người sẽ không dùng câu ngạn ngữ đó trong Ít-ra-en nữa.

4 Mọi sinh linh đều thuộc về ta. Sự sống của cha mẹ thuộc về ta, và sự sống của con cái cũng vậy. Ai phạm tội thì người đó phải chết.

5 Giả sử có người nhân đức làm điều phải và đúng.

6 Người không ăn uống ở những nơi cao dùng để thờ phụng. Người không nhờ cậy các hình tượng của Ít-ra-en để xin cứu giúp. Người không ăn nằm với vợ của láng giềng mình hay với đàn bà đang có kinh nguyệt.

7 Người không ức hiếp ai nhưng trả lại của cầm thế cho người đi vay. Người không bóc lột kẻ khác. Người cho kẻ đói bánh ăn, áo quần cho người thiếu đồ che thân.

8 Người không cho vay ăn lời cắt cổ và giữ tay mình không làm quấy. Người phân xử công bình giữa người này với kẻ kia.

* 18:2: *Cha mẹ ... buốt răng* Nghĩa là con cái chịu hậu quả của việc cha mẹ làm.

9 Người sống theo qui tắc ta và trung tín vâng giữ luật lệ ta. Ai làm những điều đó là người nhân đức và chắc chắn sẽ sống, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

10 Nhưng giả sử người đó có một đứa con hoang đàng, giết người và làm những điều sai quấy kia.

11 Nhưng cha nó không hề làm những điều ấy. Đứa con ăn ở những nơi cao dùng để thờ phụng. Nó ăn nằm với vợ người láng giềng mình.

12 Nó ức hiếp kẻ nghèo khó và khốn cùng. Nó ăn cắp và không trả lại vật cầm thế mặc dù nợ đã trả xong†. Nó nhờ cậy các thần tượng và làm những điều ta ghét.

13 Nó cho vay ăn lời cắt cổ. Đứa con đó liệu có sống được không? Không, nó không thể sống được! Nó đã làm những điều đáng gớm ghiếc đó cho nên nó phải chết. Chính nó chịu trách nhiệm cho cái chết mình.

14 Bây giờ giả sử nó có một đứa con nhìn thấy các tội lỗi của cha nó. Sau đó nó không làm những việc như vậy.

15 Nó không ăn uống ở những nơi thờ phượng trên núi cao. Nó không trông cậy các thần tượng Ít-ra-en. Nó không ăn nằm với vợ của người láng giềng mình.

16 Nó không ức hiếp ai hay giữ luôn của cầm, cũng không ăn cắp. Nó biểu thức ăn cho kẻ đói và áo quần cho người rách rưới.

17 Nó giữ tay mình không làm điều sai bậy. Nó không cho vay ăn lời cắt cổ. Nó vâng giữ luật lệ ta và sống theo các qui tắc ta. Nó sẽ không chết vì tội lỗi của cha mình nhưng chắc chắn sẽ sống.

18 Nhưng cha nó lấy tiền của người khác một cách bất công, cướp giật anh em mình và làm điều sai bậy giữa dân tộc mình cho nên nó sẽ chết vì tội mình.

19 Nhưng người hỏi, 'Tại sao đứa con không bị trừng phạt vì cha mình?' Vì đứa con đã làm điều phải và công bình. Nó vâng giữ các qui tắc và luật lệ ta cho nên nó sẽ sống.

20 Ai phạm tội thì sẽ chết. Con không thể bị phạt vì tội của cha mẹ, cha mẹ cũng không thể bị phạt vì tội của con. Ai làm điều phải sẽ vui hưởng kết quả của điều lành mình làm; kẻ ác phải lãnh hậu quả của điều ác mình.

21 Nhưng nếu kẻ ác thôi phạm tội và trở lại vâng giữ tất cả các qui tắc ta và làm điều công bình và phải lẽ thì nó sẽ sống, không chết.

22 Mọi tội lỗi nó sẽ được tha. Vì nó đã làm điều phải cho nên nó sẽ sống.

23 Ta thật không muốn thấy kẻ ác chết, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Ta muốn nó bỏ lối ác và sống.

24 Nhưng nếu người công bình không làm điều công bình nữa mà lại làm những điều gớm ghiếc giống như kẻ ác làm thì liệu nó có sống không? Tất cả những điều lành nó làm đều sẽ bị quên lãng vì nó đã tỏ ra bất trung. Nó đã phạm tội cho nên nó sẽ chết vì tội lỗi mình.

25 Nhưng người bảo, 'Chúa không công bình.' Hỡi dân Ít-ra-en, hãy nghe đây. Ta công bình. Chính các người mới không công bình!

† 18:12: **mặc dù nợ đã trả xong** Xem Phục 24:12-13 về luật lệ liên quan đến việc cho người nghèo vay tiền.

²⁶ Khi người lành thôi không làm điều lành nữa mà làm điều quấy thì phải chết vì tội lỗi mình. Nó sẽ chết vì làm quấy.

²⁷ Khi kẻ ác thôi làm ác và làm điều công bình và phải lẽ thì nó sẽ cứu được mạng sống mình.

²⁸ Vì nó đã suy nghĩ lại và thôi phản loạn cho nên chắc chắn nó sẽ được sống, không chết.

²⁹ Nhưng dân Ít-ra-en vẫn cứ nói, ‘Điều CHÚA làm không công bằng tí nào.’ Hỡi dân Ít-ra-en, ta rất công bằng. Chính việc các người làm mới không công bằng.

³⁰ Cho nên hỡi dân Ít-ra-en, ta sẽ xét xử các người: Ta sẽ xét xử mỗi người các người theo việc làm của từng người. Hãy ăn năn, thôi phản loạn, đừng phạm tội nữa để các người không bị tổn hại.

³¹ Hãy từ bỏ tất cả hành vi phản loạn của các người, hãy nhận một tấm lòng mới và một lối suy nghĩ mới. Hỡi dân Ít-ra-en, tại sao các người muốn chết?

³² CHÚA là Thượng Đế phán, ta không muốn ai chết cả cho nên hãy ăn năn để các người được sống.”

19

Bài ai ca cho Ít-ra-en

¹ “Hãy hát bài ai ca cho các lãnh tụ của Ít-ra-en như sau:

² ‘Mẹ các người như sư tử cái
ở giữa các sư tử.

Nó nằm giữa các sư tử tơ và nuôi con nó.

³ Nó nuôi một trong các sư tử con,
con đó trở thành một sư tử mạnh dạn.
Nó tập xé con mỗi khi đi săn,
nó ăn thịt người ta.

⁴ Các dân nghe về nó.
Nó bị rơi vào bẫy của họ,
Rồi người ta lấy móc kéo nó xuống xứ Ai-cập.

⁵ Mẹ nó chờ và thấy
không còn hi vọng gì cho con mình,
nên bắt một trong các sư tử con khác
và nuôi cho nó lớn mạnh.

⁶ Con sư tử này đi ngao du giữa các sư tử khác.
Bây giờ nó đã trở nên
một con sư tử mạnh dạn.
Nó cũng tập xé mỗi khi đi săn thịt,
nó cũng ăn người ta.

⁷ Nó phá sập những nơi kiên cố
và tiêu diệt các thành của họ.
Đất cùng mọi thứ trong đó đều kinh hoàng
khi nghe tiếng gầm thét của nó.

⁸ Rồi dân từ các nơi xung quanh

đến chống nghịch nó,
bủa lưới ra trên nó.
Nó bị rơi vào bẫy của họ.
9 Rồi họ móc hàm nó lại,
bỏ vào chuồng và giải nó đến vua Ba-by-lôn.
Họ nhốt nó vào ngục
để không còn ai nghe tiếng gầm thét của nó
trên các núi Ít-ra-en nữa.

10 Mẹ người giống như cây nho
trong vườn nho người,
trồng bên dòng nước.

Cây nho ra nhiều nhánh và sai trái,
vì gần nước.

11 Cây nho ra nhiều nhánh lớn mạnh,
đủ để làm một cây trượng cho vua.

Nó trở nên cao lớn
giữa các nhánh rậm rạp.

Ai cũng nhìn thấy vì nó cao lớn rậm rạp.

12 Nhưng trong cơn giận, nó bị nhổ bật gốc
và bị ném xuống đất.

Gió Đông khiến nó khô héo.
Trái nó rơi rụng hết.

Các nhánh nó bị bẻ gãy và đốt cháy.

13 Bây giờ nó bị trồng trong sa mạc,
nơi khô khan không nước.

14 Lửa phát ra từ nhánh chính của nó
đốt cháy hết các trái.

Không còn nhánh nào của nó đủ lớn
để làm cây trượng cả. ”

Đó là lời than vãn đã trở thành bài ai ca.

20

Ít-ra-en quay mặt khỏi Thượng Đế

1 Vào ngày mười, tháng năm, năm lưu đày thứ bảy*, thì một số bô lão của Ít-ra-en đến ngồi trước mặt tôi để hỏi thăm về CHÚA.

2 CHÚA phán cùng tôi như sau:

3 “Hỡi con người, hãy nói cùng các bô lão Ít-ra-en rằng: ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Có phải các người đến cầu hỏi ta không? Thật như ta hằng sống, ta chẳng để các người hỏi đâu.’

4 Người sẽ xét xử chúng không? Hỡi con người, người sẽ xét xử chúng không? Hãy cho chúng biết những điều gồm ghiếc tổ tiên chúng nó làm.

* 20:1: năm lưu đày thứ bảy Đây là mùa hè năm 591 trước Công nguyên.

⁵ Hãy bảo chúng: Chúa là Thượng Đế phán: Khi ta chọn Ít-ra-en, ta hứa cùng con cháu Gia-cốp. Ta tỏ mình ta ra cho chúng ở Ai-cập và hứa cùng chúng, 'Ta là CHÚA và là Thượng Đế các ngươi.'

⁶ Lúc đó ta hứa sẽ mang chúng ra khỏi Ai-cập vào một xứ ta đã tìm được cho chúng, một xứ phì nhiêu[†], xứ tốt nhất trên thế giới.

⁷ Ta bảo chúng, 'Mỗi người trong các ngươi phải ném bỏ các tượng chạm gớm ghiếc mà các ngươi đã thấy và thích. Đừng làm ô dơ mình bằng các thần giả của Ai-cập. Ta là CHÚA và là Thượng Đế các ngươi.'

⁸ Nhưng chúng phản nghịch ta, không thèm nghe ta. Chúng không chịu ném bỏ các tượng chạm gớm ghiếc mà chúng đã thấy và thích; chúng không từ bỏ các thần tượng của Ai-cập. Vì thế ta quyết định đổ cơn thịnh nộ ta trên chúng trong khi chúng còn ở Ai-cập.

⁹ Ta đã hành động bảo vệ danh ta để danh ta không bị nhục mạ trước các dân tộc mà Ít-ra-en sinh sống. Ta tỏ mình ta ra cho Ít-ra-en và hứa mang chúng ra khỏi xứ Ai-cập trước sự chứng kiến của các dân tộc khác.

¹⁰ Cho nên ta mang chúng ra khỏi Ai-cập và đưa chúng vào trong sa mạc.

¹¹ Ta cho chúng các qui tắc và dạy chúng các luật lệ để ai vâng giữ thì được sống.

¹² Ta cũng ban cho chúng ngày Sa-bát để làm dấu hiệu giữa chúng ta để chúng biết ta là CHÚA, Đấng khiến chúng ra thánh.

¹³ Nhưng trong sa mạc chúng phản nghịch ta, không vâng giữ các qui tắc, gạt bỏ các luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng giữ thì sẽ sống. Chúng khinh thường ngày Sa-bát ta. Vì thế ta định đổ cơn giận ta trên chúng và tiêu diệt chúng trong sa mạc.

¹⁴ Nhưng ta đã hành động để bảo vệ danh ta để danh đó không bị xem thường giữa các dân đang chứng kiến khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

¹⁵ Trong sa mạc ta thề cùng dân Ít-ra-en rằng ta sẽ không mang chúng vào trong xứ mà ta đã ban cho chúng, một xứ phì nhiêu, tốt nhất trên thế giới

¹⁶ vì chúng đã gạt bỏ các luật lệ và không vâng giữ các qui tắc ta. Chúng khinh thường ngày Sa-bát ta và chỉ muốn thờ các hình tượng mình.

¹⁷ Nhưng ta thương hại chúng. Ta không tiêu diệt và thanh toán chúng trong sa mạc.

¹⁸ Ta nói cùng con cái chúng trong sa mạc, 'Đừng sống theo các qui tắc của cha mẹ các ngươi hay vâng theo các luật lệ chúng. Đừng làm cho chính mình ô dơ vì các thần tượng của chúng.'

¹⁹ Ta là CHÚA và Thượng Đế các ngươi. Hãy sống theo các qui tắc ta, vâng giữ các luật lệ ta, noi theo các luật lệ và qui tắc đó.

²⁰ Hãy giữ ngày Sa-bát ta ra thánh thì chúng sẽ làm dấu hiệu giữa ta với các ngươi. Rồi các ngươi sẽ biết ta là CHÚA và Thượng Đế ngươi.'

²¹ Nhưng con cháu chúng phản nghịch ta. Chúng không sống theo các qui tắc ta, không cần thận vâng giữ các luật lệ ta là luật lệ mà ai vâng giữ thì sẽ sống. Chúng khinh thường ngày Sa-bát cho nên ta định đổ cơn giận ta trên chúng trong sa mạc.

[†] 20:6: *xứ phì nhiêu* Nguyên văn, "Xứ chảy sữa và mật." Xem câu 15.

²² Nhưng ta nén giận. Ta hành động như vậy vì danh ta để danh đó không bị xem thường giữa các dân đang chứng kiến khi ta mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

²³ Trong sa mạc ta đã thề cùng dân Ít-ra-en rằng ta sẽ phân tán chúng ra khắp các dân và trải chúng ra khắp các nước,

²⁴ vì chúng không vâng theo luật lệ ta. Chúng đã gạt bỏ các qui tắc và khinh thường các ngày Sa-bát ta và thờ phụng các thần tượng của cha mẹ chúng.

²⁵ Ta cũng đã để chúng đi theo các qui tắc không tốt và các luật lệ mà chúng không thể nhờ đó mà sống.

²⁶ Ta để cho dân Ít-ra-en tự làm ô dơ mình bằng những của lễ mà chúng dâng cho tà thần của chúng khi chúng thiêu các con đầu lòng mình trong lửa. Ta muốn làm cho chúng kinh hoàng để chúng biết rằng ta là CHÚA.

²⁷ Vì vậy hỡi con người, hãy nói cùng dân Ít-ra-en rằng, CHÚA là Thượng Đế phán: Tổ tiên các người đã nói phạm đến ta khi tỏ ra bất trung theo kiểu khác.

²⁸ Lúc ta mang chúng vào trong xứ ta hứa thì chúng nhìn hết các ngọn đồi và các cây xanh rậm lá. Chúng dâng các của lễ cho những tà thần mình trên các nơi đó. Chúng mang của lễ để chọc giận ta[‡], rồi đốt hương và đổ của lễ uống ra.

²⁹ Ta hỏi chúng: ‘Đồi cao này mà các người đến thờ phụng là gì?’ Ngày nay chỗ đó vẫn gọi là Đồi Cao.

³⁰ Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en: CHÚA là Thượng Đế phán: Các người sẽ tự làm ô uế bản thân như tổ tiên mình sao? Các người sẽ bất trung và muốn thờ phụng các thần tượng đáng gớm ghiếc sao?

³¹ Khi các người dâng con cái mình lên và thiêu chúng trong lửa, các người tự làm ô uế bản thân cùng với các thần tượng mình, cho đến ngày nay cũng y như vậy. Cho nên hỡi dân Ít-ra-en, ta có nên cho phép các người hỏi không? CHÚA là Thượng Đế phán, thật như ta hằng sống, ta sẽ không nhận bất cứ câu hỏi nào từ các người đâu.

³² Những điều các người muốn sẽ không thành sự thật. Các người nói, ‘Chúng tôi muốn như các dân khác, như dân tộc của các xứ khác. Chúng tôi muốn thờ các tượng chạm bằng gỗ và bằng đá.

³³ Thật như ta hằng sống, CHÚA là Thượng Đế phán, ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh của cơn thịnh nộ ta để cai trị các người.

³⁴ Ta sẽ mang các người ra khỏi các nước ngoại quốc. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao, sức mạnh và cơn thịnh nộ ta để gom các người lại từ các nước mà các người đã bị phân tán.

³⁵ Ta sẽ mang các người ra nơi sa mạc không dân ở. Nơi đó ta sẽ phân xử các người mặt đối mặt.

³⁶ Ta sẽ trừng phạt các người như ta đã trừng phạt tổ tiên các người trong sa mạc của xứ Ai-cập, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

[‡] 20:28: *của lễ để chọc giận ta* Dân chúng gọi là “của lễ thân hữu,” nhưng Ê-xê-chiên chế giễu họ bằng cách nói rằng các của lễ ấy chỉ khiến Chúa nổi giận mà thôi.

37 Ta sẽ đếm các người như chiên và sẽ mang các người vào trong giao ước ta.

38 Ta sẽ diệt hết những kẻ không vâng lời ta hay chống nghịch ta. Ta sẽ mang chúng ra khỏi xứ hiện đang sống nhưng chúng sẽ không bao giờ được vào xứ Ít-ra-en. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.' "

39 CHÚA là Thượng Đế phán: "Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đi thờ thần tượng của các người đi. Nhưng sau này các người sẽ nghe ta; các người sẽ không còn khinh thường danh thánh của ta bằng các cửa lễ và tà thần của mình nữa.

40 Trên núi thánh ta, núi cao của Ít-ra-en, toàn dân Ít-ra-en sẽ phục vụ ta trong xứ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Ta sẽ chấp nhận các người ở đó. Ta sẽ chờ đợi các cửa lễ của các người, cửa lễ đầu mùa gặt và cửa lễ thánh của các người.

41 Ta sẽ chấp nhận các người như mùi thơm của lễ khi ta mang các người ra khỏi các xứ ngoại quốc và thu các người về từ các xứ mà người đã bị tản lạc. Rồi qua các người ta sẽ tỏ ra cho mọi dân tộc khác thấy ta thánh khiết ra sao.

42 Khi ta mang các người vào xứ Ít-ra-en, xứ mà ta đã hứa cùng tổ tiên các người thì các người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

43 Tại đó các người sẽ nhớ lại mọi điều mình làm đã khiến mình ô dơ, và các người sẽ tự ghét mình vì những điều ác mình đã làm.

44 Ta sẽ đối xử với các người vì danh thánh ta, chẳng phải vì những hành vi ác độc hay việc làm dơ bẩn của các người. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA, hỡi dân Ít-ra-en. CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

Ba-by-lôn là gươm của Chúa

45 CHÚA phán cùng tôi rằng:

46 "Hỡi con người, hãy nhìn về phía Nam. Hãy nói tiên tri nghịch cùng phương Nam và khu rừng Nê-ghep[§].

47 Hãy nói cùng rừng rằng: 'Hãy nghe lời CHÚA. CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẵn sàng châm lửa đốt người và tiêu diệt mọi cây xanh và cây khô của người. Sẽ không thể nào dập tắt đám lửa đó được. Mọi phía từ Nam đến Bắc sẽ cảm biết sức nóng của nó.

48 Rồi mọi người sẽ thấy rằng ta, CHÚA, đã châm lửa đó. Không ai dập tắt được.' "

49 Rồi tôi thưa, "Ôi, CHÚA là Thượng Đế! Dân chúng nói về tôi rằng, 'Ông ta chỉ kể chuyện bịa đặt đó thôi.' "

21

Ba-by-lôn, lưỡi gươm của Chúa

1 Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 "Hỡi con người, hãy nhìn về hướng Giê-ru-sa-lem và nói tiên tri nghịch cùng nơi thánh. Hãy nói tiên tri nghịch cùng xứ Ít-ra-en.

§ 20:46: *rừng Nê-ghep* Có lẽ Thượng Đế mĩa mai dân chúng. Nê-ghep là một vùng sa mạc, không có rừng nào cả.

³ Hãy nói cùng Ít-ra-en rằng: ‘CHÚA phán: Ta chống nghịch ngươi. Ta sẽ rút gươm ta ra khỏi vỏ và sẽ chém giết toàn thể các ngươi, người ác và người thiện.

⁴ Vì ta sẽ tiêu diệt kẻ ác lẫn người thiện, gươm ta sẽ rút ra khỏi vỏ và đánh giết mọi người từ Nam tới Bắc.

⁵ Rồi mọi người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã rút gươm ra khỏi vỏ. Gươm ta sẽ không xoắn vào vỏ trở lại.’

⁶ Cho nên, hỡi con người, hãy than vãn với tấm lòng tan vỡ, hãy than khóc đấng cay. Hãy than khóc trước mắt dân chúng.

⁷ Khi chúng hỏi ngươi, ‘Tại sao ông than khóc?’ thì hãy trả lời, ‘Vì tôi đã nghe biết những điều sẽ xảy ra. Khi nó xảy ra thì lòng nào cũng sẽ tan chảy vì lo sợ, tay nào cũng bủn rủn. Ai cũng sợ hãi; đầu gối nào cũng yếu mềm như nước. Kia, việc ấy đang đến, sẽ đến, CHÚA phán vậy.’ ”

Lưỡi gươm đã sẵn sàng

⁸ CHÚA phán cùng tôi rằng:

⁹ “Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng, CHÚA phán:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm,
mài bén và đánh bóng.

¹⁰ Nó được mài bén để chém giết.

Nó được đánh bóng để sáng loáng như chớp.

Các ngươi không vui vì sự trừng phạt khủng khiếp bằng gươm như thế này sao?

Nhưng Giu-đa, con trai ta,
ngươi sẽ không thay đổi nếu chỉ bị đòn.

¹¹ Phải đánh bóng lưỡi gươm.

Gươm đó phải cầm trong tay.

Nó được mài bén và đánh bóng,
sẵn sàng trong tay của kẻ chém giết.

¹² Hỡi con người, hãy kêu la lớn lên, vì gươm đó đã dành cho dân ta, cho những quan quyền của Ít-ra-en. Chúng sẽ bị gươm giết chung với dân ta. Cho nên hãy đấm ngực khóc than.

¹³ Cuộc trắc nghiệm sẽ đến. Còn Giu-đa vốn bị quân đội Ba-by-lôn ghét, sẽ không tồn tại lâu, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁴ Cho nên hỡi con người, hãy nói tiên tri và vỗ tay.

Hãy đập gươm hai ba lần.

Gươm đó dành để chém giết,
để tàn sát thật nhiều.

Lưỡi gươm này sẽ bao vây những kẻ sẽ bị giết.

¹⁵ Lòng chúng nó sẽ tan chảy vì sợ hãi,
nhiều người sẽ chết.

Ta đã đặt gươm chém giết nơi mỗi cửa thành.

Ôi! Lưỡi gươm đã được đánh bóng
sáng loáng như chớp.

Nó được nắm trong tay, sẵn sàng chém giết.

¹⁶ Hỡi gươm, hãy chém bên phải;
rồi chém bên trái.

Lưỡi nó chém bên nào thì quay bên đó.

¹⁷ Ta cũng sẽ vỗ tay và trút hết cơn giận ta.
Ta, CHÚA đã phán.”

Giê-ru-sa-lem sẽ bị tiêu hủy

¹⁸ CHÚA phán cùng tôi rằng:

¹⁹ “Hỡi con người, hãy đánh dấu hai con đường cho vua Ba-by-lôn và gươm người đi theo. Cả hai con đường đều khởi hành từ một xứ. Và hãy đánh dấu chỗ đường phân nhánh ra, một đường đi vào thành phố.

²⁰ Hãy đánh dấu con đường để người có thể cầm gươm đi đến Ráp-ba trong xứ dân Am-môn. Hãy đánh dấu con đường kia dẫn đến Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, là thành có vách kiên cố bảo vệ.

²¹ Vua Ba-by-lôn đã đến nơi chỗ rẽ của hai con đường và người dùng ma thuật. Người dùng các mũi tên để bắt thăm và cầu vấn các thần tượng của gia đình mình. Người nhìn lá gan* của con sinh tể để biết xem nên đi chỗ nào.

²² Thăm bên phải bảo người đi về Giê-ru-sa-lem. Nó bảo người phải dùng các khúc cây để phá các cửa thành†, hò hét xung trận, ra lệnh chém giết, đập đường lên đến vách và dùng ná lớn tấn công thành.

²³ Dân Giê-ru-sa-lem đã lập ước với các dân khác để xin chúng yểm trợ đánh Ba-by-lôn. Cho nên chúng tin rằng lời tiên tri này sai lầm nhưng thật ra đó là bằng chứng của tội lỗi chúng nó. Chúng sẽ bị bắt.”

²⁴ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Các người chứng tỏ mình tội lỗi ra sao bằng cách nghịch lại CHÚA. Tội lỗi các người nằm sờ sờ trong những điều các người làm. Vì đó là bằng cứ nghịch các người cho nên các người sẽ bị kẻ thù bắt làm tù binh.

²⁵ Hỡi lãnh tụ dơ bẩn và gian ác của Ít-ra-en, người sẽ bị giết. Giờ trừng phạt người đã đến.

²⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy tháo bỏ khăn vành nhà vua, lột vương miện đi. Mọi việc sẽ thay đổi. Kẻ sang sẽ trở nên hèn, và kẻ hèn trở nên sang.

²⁷ Điều tàn! Điều tàn! Ta sẽ khiến nó điều tàn! Nơi này sẽ không được xây lại cho đến khi Đấng có quyền làm vua đến. Rồi ta sẽ cho người quyền ấy.

Sự trừng phạt Am-môn

²⁸ Hỡi con người, hãy nói tiên tri như sau: “CHÚA là Thượng Đế phán về dân Am-môn và những lời nhục mạ của chúng:

Một lưỡi gươm, một lưỡi gươm rút ra khỏi vỏ.

* 21:21: *mũi tên, thần tượng, lá gan* Người thời xưa tin rằng các thần giả dùng những thứ này để tiên đoán tương lai. † 21:22: *khúc cây để phá các cửa thành* Những khúc gỗ nặng mà binh sĩ dùng để chọc thủng cửa thành hay vách thành.

Nó được đánh bóng để chém giết và hủy diệt,
sáng loáng như chớp!

²⁹ Các nhà tiên tri nhìn thấy các dị tượng giả
về các người và nói tiên tri dối về các người.

Gươm sẽ đặt trên cổ
của những kẻ ô dơ và gian ác này.

Ngày đoán phạt của chúng đã đến;
giờ trừng phạt cuối cùng đã đến.

Lời tiên tri nghịch cùng Ba-by-lôn

³⁰ Hãy cho gươm vào vỏ. Hỡi Ba-by-lôn, ta sẽ đoán phạt người nơi người
được tạo ra, trong xứ người sinh trưởng.

³¹ Ta sẽ đổ cơn giận ta trên người và dùng lửa thịnh nộ ta đốt cháy
người. Ta sẽ giao người cho những kẻ hung bạo[‡], chuyên nghề hủy diệt.

³² Người sẽ làm môi cho lửa, sẽ chết trong xứ. Sẽ không còn ai nhớ đến
người nữa, vì ta, CHÚA, đã phán.”

22

Tội lỗi của Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Còn người, hỡi con người, người sẽ xét xử chứ? Người có xét xử
thành gồm những kẻ sát nhân không? Hãy cho nó biết những hành vi
gớm ghiếc của nó.

³ Người phải nói: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Người là thành giết dân
chúng và đổ máu họ ra giữa chỗ công cộng, do đó người sẽ chuốc lấy
hình phạt cho mình.

⁴ Người đã phạm tội giết người và trở nên ô dơ bằng những tượng chạm
mà người đã làm. Vì thế cho nên người đã kéo thì giờ trừng phạt lại gần;
và người đã đến gần các năm cuối cùng của mình rồi. Vì thế ta đã dùng
người làm một sự sỉ nhục cho các dân và do đó mà các xứ chê cười người.

⁵ Những kẻ ở gần và xa đã bêu xấu nhạo cười người, thành người đầy
hỗn loạn.

⁶ Hỡi Giê-ru-sa-lem, tất cả các quan cai trị của Ít-ra-en, mỗi người trong
các người đều tìm cách giết dân chúng để thủ lợi cho mình.

⁷ Dân người ghét cha mẹ mình. Chúng ngược đãi ngoại kiều và ức hiếp
kẻ mồ côi và người goá bụa.

⁸ Các người ghét những vật thánh của ta và khinh thường ngày Sa-bát
ta.

⁹ Trong các người có những người nói dối khiến người khác phải chết.
Trong các người có những người dùng thức ăn cúng cho thần tượng trên
các nơi cao, và phạm tội nhục dục.

¹⁰ Trong các người có những người ăn nằm với vợ của cha mình và với
đàn bà không tinh sạch đang kỳ kinh nguyệt.

[‡] 21:31: *những kẻ hung bạo* Đây là một lối chơi chữ. Chữ này trong tiếng Hê-bơ-rơ nghe như,
“đốt cháy.”

11 Trong các người có người làm điều như nhuốc với vợ của láng giềng mình, trong khi kẻ khác phạm tội nhục dục với con dâu mình, làm ô uế nó. Còn kẻ khác cưỡng hiếp chị em kế của mình.

12 Trong các người có những người nhận tiền để giết kẻ khác. Người cho vay cắt cổ và thủ lợi bằng cách ức hiếp láng giềng mình. Người đã quên ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.' "

13 "Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, ta sẽ giơ nắm tay ta lên nghịch người là kẻ ăn cắp tiền và giết người.

14 Khi ta trừng phạt thì liệu người có còn can đảm và mạnh bạo không? Ta, CHÚA, đã phán, ta sẽ hành động.

15 Ta sẽ phân tán các người ra giữa các dân và trải người ra giữa mọi nước. Như thể ta mới tẩy sạch mọi thứ dơ bẩn ra khỏi người được.

16 Nhưng chính các người sẽ bị xem thường giữa các dân. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA."

Ít-ra-en thật vô dụng

17 CHÚA phán cùng tôi rằng:

18 "Hỡi con người, dân Ít-ra-en đã trở thành cặn bã vô dụng cho ta. Chúng như đồng, thiếc, sắt, và chì còn lại trong lò đúc sau khi bạc đã được luyện rồi.

19 Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Vì các người đã trở nên vô dụng như cặn bã cho nên ta sẽ gom các người lại bên trong Giê-ru-sa-lem.

20 Người ta trộn bạc, đồng, sắt, chì, và thiếc với nhau trong lò đúc rồi dùng lửa nóng nấu chảy ra. Cũng vậy, ta sẽ gom các người lại trong cơn thịnh nộ phùng phùng của ta và đặt các người trong Giê-ru-sa-lem để nấu chảy các người.

21 Ta sẽ đặt chung các người lại khiến các người cảm biết sức nóng của cơn giận ta. Các người sẽ bị nấu chảy bên trong Giê-ru-sa-lem.

22 Bạc bị nung chảy trong lò đúc thế nào, các người cũng sẽ bị nung chảy trong thành như thế. Rồi các người sẽ biết ta, CHÚA, đã trút cơn giận ta trên các người."

Tội lỗi của dân chúng

23 CHÚA phán cùng tôi rằng:

24 "Hỡi con người, hãy nói cùng xứ, 'Người là đất chưa được tẩy sạch', đất chưa bị lụt trong ngày Thượng Đế nổi giận.'

25 Giống như sự tử gầm thét khi xé con mồi nó bắt được, các nhà tiên tri của Ít-ra-en cũng âm mưu ác như vậy. Chúng đã giết nhiều nhân mạng, cướp đoạt nhiều của báu. Chúng đã khiến nhiều đàn bà trở nên góa bụa.

26 Các thầy tế lễ Ít-ra-en đã làm nhiều việc ác, vi phạm những điều giáo huấn của ta, không tôn kính những vật thánh của ta. Chúng không phân biệt giữa vật thánh và vật không thánh, và không dạy cho dân biết giữa cái sạch và không sạch khác nhau xa. Chúng không nhớ ngày Sa-bát ta, cho nên chúng làm cho ta không được tôn trọng.

* 22:24: *chưa được tẩy sạch* Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ này có nghĩa là "chưa được mưa rơi xuống."

²⁷ Giống như chó sói xé con mồi đã chết, các lãnh tụ Giê-ru-sa-lem đã giết dân chúng để thủ lợi.

²⁸ Rồi các nhà tiên tri đã che đậy sự thật bằng lớp vôi trắng. Chúng bịa đặt ra các sự hiện thấy giả và dùng ma thuật để đặt ra các điều dối trá. Chúng bảo, 'CHÚA là Thượng Đế phán như thế này,' trong khi CHÚA không hề phán.

²⁹ Dân trong xứ cướp tiền bạc và ăn cắp. Chúng làm hại những người nghèo khó khốn cùng. Chúng lường gạt ngoại kiều, khiến họ không biết xoay xở ra sao để tìm công lý.

³⁰ Ta tìm kiếm người nào có thể xây lại vách thành, đứng trước mặt ta nơi vách đổ xuống và bênh vực thành ấy nhưng ta chẳng tìm được ai.

³¹ Cho nên ta cho chúng thấy cơn thịnh nộ ta. Ta tiêu diệt chúng trong cơn giận phùng như lửa vì những điều chúng làm, CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

23

Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng,

² "Hỡi con người, người đàn bà nọ có hai con gái.

³ Trong khi còn trẻ, chúng đi xuống Ai-cập hành nghề mãi dâm. Chúng để cho đàn ông sờ và bóp vú chúng nó.

⁴ Đứa chị tên Ô-hô-la*, đứa em tên Ô-hô-li-ba†. Chúng trở thành vợ ta và sinh ra con trai con gái. Ô-hô-la là Xa-ma-ri, và Ô-hô-li-ba là Giê-ru-sa-lem.

⁵ Trong khi làm vợ ta, Xa-ma-ri ăn nằm với các đàn ông khác. Nó thèm muốn nhục dục với các tình nhân nó tức những người A-xy-ri. Các người A-xy-ri là các chiến sĩ

⁶ mặc đồng phục xanh. Chúng đều là các tay chỉ huy cao ráo trẻ trung và sĩ quan cỡi ngựa.

⁷ Xa-ma-ri làm điếm cho tất cả những kẻ cao sang của A-xy-ri và làm ô dơ mình với những hình tượng của bất cứ người nào nó muốn.

⁸ Nó tiếp tục hành nghề mãi dâm mà nó đã bắt đầu ở Ai-cập. Khi còn trẻ, nó ngủ với nhiều người, chúng bóp vú nó và ăn nằm với nó.

⁹ Cho nên ta giao nó cho các tình nhân nó là người A-xy-ri mà nó khao khát.

¹⁰ Chúng lột trường nó‡, cướp con trai con gái nó đi. Rồi lấy gươm giết nó. Đàn bà khắp nơi bắt đầu kể lại chuyện nó bị trừng phạt ra sao.

¹¹ Em gái nó là Giê-ru-sa-lem thấy vậy nhưng lại còn hành động tệ hại hơn chị nó trong chuyện ham muốn nhục dục và hành dâm.

¹² Nó cũng ham muốn người A-xy-ri là những chiến sĩ ăn mặc đồng phục xinh đẹp, những chỉ huy trẻ trung, cao ráo, và các sĩ quan cỡi ngựa.

¹³ Ta thấy hai đứa đó y như nhau; cả hai đều là gái điếm.

* **23:4: Ô-hô-la** Nghĩa là "cái lều." Có lẽ tác giả muốn nói đến Lều Thánh mà dân Ít-ra-en đến để thờ phụng Thượng Đế. † **23:4: Ô-hô-li-ba** Nghĩa là "Lều của ta ở trong xứ nó." Xem câu 18, 21. ‡ **23:10: lột trường nó** Hay "hiếp dâm nó." Tiếng Hê-bơ-rơ chữ "lột trường" hay "làm lộ liễu" nghe như "bị làm tù đày ở một xứ xa xăm."

14 Nhưng Giê-ru-sa-lem còn đi xa hơn. Nó thấy những hình tạc người Ba-by-lôn trên vách. Chúng mặc y phục đỏ

15 và đeo đai quanh hông, quần khăn vành trên đầu. Chúng đều giống như các người Ba-by-lôn, què quán ở Canh-đê.

16 Khi nhìn thấy chúng, nó muốn ăn nằm với chúng cho nên sai sứ giả đến với chúng ở Ba-by-lôn.

17 Vì thế các người Ba-by-lôn đến và ăn nằm cùng nó, làm cho nó ô dơ. Sau đó, nó đâm chán chúng nó.

18 Nhưng nó tiếp tục nghề mãi dâm công khai đến nỗi ai cũng biết. Sau cùng ta đâm ra chán nó như ta đã chán chị nó.

19 Nhưng nó nhớ lại trước kia nó là gái điếm trẻ ở Ai-cập cho nên nó lại còn hành nghề mãi dâm hơn nữa.

20 Nó ham muốn đàn ông, thêm muốn nhục dục như thú vật.

21 Các người cũng vậy, các người muốn làm những điều tội lỗi như đã làm ở Ai-cập. Ở đó đàn ông bóp vú non của các người.

Sự trừng phạt của Thượng Đế dành cho Giê-ru-sa-lem

22 Cho nên, hỡi Giê-ru-sa-lem, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: 'Người đã chán ngấy các tình nhân mình. Nên ta sẽ khiến chúng nổi giận cùng người và tấn công người tứ phía.

23 Những người từ Ba-by-lôn và vùng Ba-by-lôn, từ Bê-cốt, Sô-a, và Cô-a sẽ tấn công người. Tất cả người A-xy-ri sẽ tấn công người: những viên chỉ huy trẻ trung cao ráo, các sĩ quan, đều là những kẻ quyền cao chức trọng và đều cỡi ngựa.

24 Chúng sẽ kéo đại quân đến mang vũ khí, quân xa và xe ngựa tấn công người. Chúng sẽ dùng thuẫn lớn và nhỏ, cùng mũ sắt vây quanh người. Ta sẽ cho quyền chúng nó trừng phạt người, và chúng sẽ tha hồ trừng phạt người theo ý muốn.

25 Rồi người sẽ biết cơn thịnh nộ của ta mạnh đến mức nào. Chúng sẽ nổi thịnh nộ và trừng trị người. Chúng sẽ xẻo mũi và vành tai người. Chúng sẽ bắt con trai con gái người đi, còn những ai sót lại sẽ bị thiêu.

26 Chúng sẽ cởi áo quần người ra và lột hết nữ trang người.

27 Ta sẽ chấm dứt cuộc đời tội lỗi mà người bắt đầu khi người còn ở Ai-cập để người không còn ham muốn hay nhớ lại Ai-cập nữa.

28 CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Người đã chán các tình nhân người, nhưng ta sẽ giao người cho những kẻ mà người hiện ghét.

29 Chúng sẽ ghét người và lấy tất cả những gì người làm ra, để người còn tay không và trần truồng. Mọi người sẽ biết những điều tội lỗi người làm. Những tội lỗi nhục dục người

30 đã mang đến cho chính mình. Người ăn nằm với các dân và làm cho mình ra ô dơ bằng cách bán lấy các thân tượng chúng nó.

31 Người làm y như chị người, cho nên người cũng sẽ lãnh hình phạt y như thế, như ly đắng phải uống[§]. "

32 CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

§ 23:31: *ly đắng phải uống* Hay "ta trao ly của nó vào tay người."

“Người sẽ phải uống cùng ly như chị người,
ly đó sâu và rộng.

Ai cũng chế diễu người, vì ly đó đầy.

³³ Ta sẽ khiến người khốn khổ và say sưa.

Đó là ly sợ hãi và điều tàn.

Đó là ly của Xa-ma-ri, chị người.

³⁴ Người sẽ uống cạn ly đó, rồi đập bể nó
và cất vủ mình.

Ta đã phán, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

³⁵ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Người đã quên ta và quay mặt
khỏi ta. Cho nên người sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục của mình.”

Sự trừng phạt Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem

³⁶ CHÚA phán cùng tôi: “Hỡi con người, người sẽ xét xử Xa-ma-ri và
Giê-ru-sa-lem, phơi bày những hành vi gớm giếc của chúng ra chứ?”

³⁷ Chúng phạm tội ngoại tình và giết người. Chúng đã ngoại tình với các
thần tượng chúng. Thậm chí chúng thiêu con cái mình, dâng làm thức
ăn cho các thần đó.

³⁸ Chúng cũng làm như sau đối với ta: Chúng làm ô uế đền thờ ta, đồng
thời chúng khinh thường ngày Sa-bát ta.

³⁹ Chúng giết con cái mình để tế thần. Rồi chúng vào đền thờ ta, đồng
thời chúng làm ô nhục đền thờ ấy. Đó là điều chúng làm bên trong đền
thờ ta!

⁴⁰ Chúng còn sai sứ đi mời những người ở xa xăm đến. Hai chị em tắm
rửa sạch sẽ để tiếp đón chúng, vẽ mắt, và đeo trang sức vào.

⁴¹ Chúng ngồi trên giường sang trọng, bên cạnh có cái bàn, trên đó
chúng để trầm hương* và dầu của ta†.

⁴² Có tiếng của đám đông ồn ào đang tiệc tùng‡. Dân chúng họp lại,
những kẻ say sưa được mang đến từ sa mạc. Chúng đeo vòng xuyên vào
tay của hai chị em và đội vương miện xinh đẹp lên đầu chúng nó.

⁴³ Rồi ta nói về người đã chán ngấy chuyện ngoại tình của nó rằng,
‘Chẳng lẽ chúng cứ mãi ngoại tình và hành nghề mãi dâm sao?’

⁴⁴ Chúng tiếp tục đi lại với nó như đi thăm gái điếm. Vậy chúng tiếp tục
đi đến Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, tức hai con đàn bà vô liêm sỉ đó.

⁴⁵ Nhưng những người làm điều thiện sẽ trừng phạt chúng theo cách
người ta trừng phạt các đàn bà phạm tội tà dâm hay kẻ giết người vì chúng
quả thật đã phạm tội tà dâm và giết người.

⁴⁶ CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy kéo một đám đông đến nghịch Xa-
ma-ri và Giê-ru-sa-lem, trao chúng cho đám đông để bị đe dọa và cướp
bóc.

* **23:41: trầm hương** Loại trầm hương chỉ được dùng để dâng cho Thượng Đế mà thôi. Xem
Xuất 30:34-38. † **23:41: dầu của ta** Một loại dầu đặc biệt dùng để tán phong các thầy tế lễ
và thánh hóa các vật dụng trong đền thờ. Xem Xuất 30:22-33. ‡ **23:42: tiệc tùng** Trong tiếng
Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như là bữa ăn thông công tức là dịp cho mọi người đến dùng bữa chung
vui vẻ với nhau trong CHÚA. Nhưng ở đây bữa ăn thông công đã trở thành tiệc tùng nhậu nhẹt
say sưa. Xem Phục 14:22-29; 26:1-15.

⁴⁷ Hãy để đám quần chúng ném đá chúng chết và lấy gươm giết chúng. Hãy để họ giết các con trai con gái chúng và thiêu rụi nhà cửa chúng.

⁴⁸ Như thế ta sẽ dẹp những tội nhục dục trong xứ. Tất cả đàn bà sẽ bị cảnh cáo và họ sẽ không còn phạm tội nhục dục như người đã làm.

⁴⁹ Các người sẽ bị trừng phạt vì tội nhục dục mình và tội bái lạy tà thần. Rồi các người sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.”

24

Nồi nấu và thịt

¹ Vào ngày mười tháng mười, năm thứ chín của thời kỳ chúng tôi bị lưu đầy*, CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy ghi lại ngày hôm nay, chính hôm nay. Vua Ba-by-lôn đã vây hãm Giê-ru-sa-lem đúng hôm nay.

³ Rồi kể lại cho những kẻ không vâng lời ta. Hãy nói cùng chúng rằng: CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

Hãy bắc cái nồi lên,
đổ nước vào.

⁴ Bỏ vào đó mấy miếng thịt,
thịt thật ngon tức thịt đùi và thịt vai.
Bỏ đây vào đó các xương tốt nhất.

⁵ Chọn con thú tốt nhất trong bầy,
rồi chất củi bên dưới nồi.

Hãy nấu các miếng thịt
cho đến khi xương chín.

⁶ CHÚA là Thượng Đế phán như sau:
‘Khốn cho thành của những kẻ sát nhân!
Khốn cho nồi rỉ sét và sét không tróc ra!
Hãy lấy thịt ra từng miếng khỏi nồi.
Đùng chọn miếng nào đặc biệt.

⁷ Thành ấy như nồi rỉ sét vì máu sát nhân của nó
vẫn còn trong thành.

Nó đổ máu trên đá trơ trọi,
chớ không đổ ra trên đất để bụi che lấp†.

⁸ Ta đổ máu nó ra trên đá trơ trọi,
không có gì che lấp.’

Ta làm như thế để dân chúng nổi giận
và trừng phạt nó vì nó đã giết người vô tội.

⁹ CHÚA là Thượng Đế phán như sau:

* **24:1: năm thứ chín ... lưu đầy** Đây là ngày 15, năm 588 trước Công nguyên, lúc Nê-bu-cát-nét-xa bắt đầu tấn công Giê-ru-sa-lem. † **24:7: Nổ đổ máu ... che lấp** Luật Mô-se dạy rằng ai giết thú vật để ăn thịt thì phải đổ huyết ra trên đất rồi phủ đất lên. Làm như thế để chúng tỏ người ấy trả sự sống của con thú ấy về cho Thượng Đế. Xem Lê-vi 17:1-16 và Phục 12:1-25. Nếu không lấp đất để che máu thì máu ấy sẽ là bằng cứ nghịch lại người giết con thú. Xem Sáng 4:10, Gióp 15:18, và Ê-sai 26:11.

‘Khốn cho thành của những kẻ sát nhân!

Ta sẽ chất củi lên thật cao để đốt.

¹⁰ Hãy chất củi và châm lửa.

Hãy nấu cho xong thịt đi.

Hãy trộn gia vị[‡] và để xương cháy khét.

¹¹ Rồi để nồi không trên than

cho nó nóng để đồng hai bên cháy đỏ lên.

Chất cẩu cặn[§] bên trong sẽ tan chảy

thieu đốt rỉ sét.

¹² Nhưng cố gắng làm sạch cái nồi

đã không có kết quả.

Rỉ sét đậm quá nên dù đốt bằng lửa

cũng không làm tróc ra được.

¹³ Các người đã bị ô dơ vì những hành vi tội lỗi mình.

Ta muốn rửa sạch các người nhưng các người vẫn không sạch được.

Các người sẽ không bao giờ sạch được tội lỗi mình

cho đến khi hả cơn giận của ta nghịch cùng người.

¹⁴ Ta, CHÚA, có phán. Đã đến lúc ta hành động. Ta sẽ không kiềm hãm sự trừng phạt, thương hại hay đổi ý. Ta sẽ trừng phạt các người do đường lối và việc làm các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

Vợ Ê-xê-chiên qua đời

¹⁵ Rồi CHÚA phán cùng tôi rằng:

¹⁶ “Hỡi con người, ta sẽ cất vợ người đi khỏi người, người mà người nhìn với lòng triu mến. Nàng sẽ chết bất thần nhưng người không được buồn bã hay than khóc cho nàng.

¹⁷ Hãy âm thầm than khóc; đừng than khóc lớn tiếng. Hãy buộc khăn vành, mang dép vào chân. Đùng che mặt, đùng đùng thức ăn khi than khóc người chết.”

¹⁸ Cho nên tôi nói cùng dân chúng vào buổi sáng thì đến chiều vợ tôi chết. Sáng hôm sau tôi làm y theo điều tôi được dặn bảo.

¹⁹ Dân chúng hỏi tôi, “Hãy cho chúng tôi biết, những điều ông làm có ý nghĩa gì cho chúng tôi?”

²⁰ Tôi đáp, CHÚA phán cùng tôi rằng:

²¹ “Hãy bảo dân Ít-ra-en, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ làm nhục đến thờ ta. Các người nghĩ rằng đến thờ thêm sức mạnh cho các người. Các người hãnh diện về nó, các người nhìn nó với vẻ yêu thương triu mến. Nhưng con trai con gái mà các người bỏ lại ở Giê-ru-sa-lem sẽ ngã chết vì gươm.

²² Khi việc đó xảy đến thì các người phải làm như ta làm: không được che mặt, không được ăn thức ăn đám ma.

[‡] 24:10: *trộn gia vị* Câu này trong tiếng Hê-bơ-rơ không rõ nghĩa.
“chất thu.”

[§] 24:11: *cẩu cặn* Hay

23 Phải vấn khăn vành trên đầu, mang dép vào chân. Các người không được khóc lóc thảm thiết, nhưng các người sẽ bị suy yếu vì tội lỗi mình và rồi sẽ nhìn nhau mà than khóc.

24 Vậy Ê-xê-chiên sẽ làm gương cho các người. Các người phải làm y như người làm. Khi những điều đó xảy ra, các người biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế.

25 Con về phần người, hồi con người, sự việc sẽ diễn ra như sau. Ta sẽ dẹp đến thờ đã ban cho chúng sức lực và niềm vui, khiến chúng kiêu hãnh. Chúng nhìn nó với lòng triu mến, nó khiến chúng vui mừng. Ta cũng sẽ mang con trai con gái chúng đi.

26 Lúc đó ai thoát được sẽ đến báo tin cho người hay.

27 Lúc đó miệng người sẽ được mở ra. Người sẽ nói được, không bị câm nữa. Cho nên người sẽ làm dấu hiệu cho chúng, và chúng sẽ biết ta là CHÚA."

25

Lời tiên tri nghịch cùng Am-môn

1 CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 "Hồi con người, hãy nhìn về phía dân Am-môn và nói tiên tri nghịch chúng.

3 Hãy bảo chúng, 'Hãy nghe lời CHÚA là Thượng Đế. CHÚA phán như sau: Người vui mừng khi đến thờ ta bị làm nhục, khi đất Ít-ra-en điều tàn, khi dân Giu-đa bị bắt đi lưu đày.

4 Cho nên ta sẽ giao người cho dân miền Đông. Chúng sẽ dựng doanh trại và làm nhà giữa người. Chúng sẽ ăn hoa quả người và uống sữa của người.

5 Ta sẽ khiến thành Ráp-ba trở nên đồng cỏ cho lạc đà và xứ Am-môn làm chỗ nghỉ ngơi cho chiên. Rồi người sẽ biết ta là CHÚA.

6 CHÚA là Thượng Đế phán: Người đã vỗ tay và dậm chân; người vui mừng về sự tàn phá xứ Ít-ra-en vì người ghét xứ ấy.

7 Cho nên ta sẽ dùng quyền năng ta chống nghịch người. Ta sẽ trao người cho các dân làm chiến lợi phẩm. Ta sẽ quét sạch người khỏi xứ để người không còn là một dân tộc nữa. Ta sẽ tiêu diệt người rồi người sẽ biết ta là CHÚA.' "

Lời tiên tri nghịch cùng Mô-áp và Ê-đôm

8 CHÚA phán như sau: "Mô-áp và Ê-đôm* nói, 'Dân Giu-đa cũng như các dân khác.'

9 Cho nên ta sẽ lấy các thành phòng vệ biên giới Mô-áp, tức những thành tốt nhất trong xứ đó: Bết Giê-si-mốt, Ba-anh Mê-ôn, và Ki-ri-át-tha-im.

10 Rồi ta sẽ trao Mô-áp, cùng với dân Am-môn cho dân miền Đông làm tài sản. Mô-áp cùng với Am-môn sẽ không còn là một dân tộc nữa.

11 Ta sẽ trừng phạt Mô-áp, rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA."

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

* 25:8: Ê-đôm Hay "Sê-ia."

12 CHÚA phán như sau: “Ê-đôm trả thù dân Giu-đa nên dân Ê-đôm mắc tội.

13 Vì vậy, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại Ê-đôm, giết tất cả người và súc vật. Ta sẽ tiêu diệt Ê-đôm suốt từ Thê-man cho đến Đê-dan khiến chúng ngã chết trong chiến trận.

14 Ta sẽ dùng dân Ít-ra-en báo thù Ê-đôm. Dân Ít-ra-en ta sẽ thi hành điều mà cơn giận phùng của ta đòi hỏi. Rồi dân Ê-đôm sẽ biết sự báo thù của ta ra sao, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Lời tiên tri nghịch cùng người Phi-li-tin

15 CHÚA là Thượng Đế phán: “Dân Phi-li-tin đã báo thù do lòng ganh ghét. Vì lòng chúng đầy sự khinh khi nên chúng tìm cách tiêu diệt Giu-đa.

16 CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ dùng quyền năng ta nghịch lại dân Phi-li-tin. Ta sẽ giết người Kê-rê-thít, tiêu diệt những kẻ còn sống sót trên vùng bờ biển Địa-trung-hải.

17 Ta sẽ trừng phạt chúng trong cơn giận ta và báo thù chúng toàn diện. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta báo thù.”

26

Lời tiên tri nghịch cùng Tia

1 Vào ngày đầu tháng, năm lưu đầy thứ mười một* của chúng tôi, CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 “Hỡi con người, thành Tia đã nói nghịch cùng Giê-ru-sa-lem như sau: ‘Cái thành vốn là cửa ngõ cho các dân, nay đã sụp đổ rồi. Chúng ta hãy chiếm chỗ của nó. Vì thành Giê-ru-sa-lem điêu tàn rồi cho nên chúng ta có thể làm ra nhiều tiền.’

3 Vì thế CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Tia, ta nghịch ngươi. Ta sẽ mang nhiều dân tộc lại chống nghịch ngươi như sóng biển đập vào các bờ hải đảo ngươi.

4 Chúng sẽ tiêu hủy các vách của Tia, và phá sập các tháp cao nó. Ta cũng sẽ cào sạch các đồng cỏ nát của nó, biến nó thành đá tro trọi.

5 Tia sẽ như hải đảo nơi các dân đánh cá phơi lưới. Ta đã phán, Chúa là Thượng Đế đã nói. Các dân sẽ đánh cắp các cửa báu của Tia.

6 Ngoài ra chiến tranh sẽ tiêu hủy các làng mạc trên bờ biển đối diện hải đảo. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Nê-bu-cát-nết-xa sẽ tấn công Tia

7 CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta sẽ mang một vị vua từ phương Bắc đến để nghịch lại Tia. Người là Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, vua lớn nhất, cùng với ngựa, quân xa, lính cỡi ngựa, và một đạo quân đông đảo của người.

8 Người sẽ mở trận đánh và tiêu diệt làng mạc ngươi trên bờ biển đối diện hải đảo. Người sẽ xây tháp, đắp ụ đến chóp vách thành để tấn công ngươi.

* 26:1 Vào ngày ... năm lưu đầy thứ mười một Khoảng mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem II Vua 25:3.

9 Người sẽ mang những khúc gỗ lớn để chọc thủng các vách thành người, và dùng thanh sắt phá sập các tháp người.

10 Ngựa của người nhiều vô số đến nỗi bụi của chúng bao phủ người. Vách người sẽ lung lay vì tiếng của người cỡi ngựa, xe ngựa và quân xa. Vua Ba-by-lôn sẽ vào cửa thành người như người ta vào thành nơi vách bị chọc thủng.

11 Vó ngựa[†] của người sẽ chạy rầm rập trên đường phố người. Người sẽ dùng gươm giết quân đội người, và các trụ cột vững chắc của người sẽ ngã sập xuống đất.

12 Ngoài ra, quân lính người sẽ cướp đi của cải và đánh cắp những gì người bán ra. Chúng sẽ phá sập các vách thành người và tiêu hủy các nhà cửa khang trang của người. Rồi chúng sẽ ném đá, gỗ, và rơm rác của người xuống biển.

13 Cho nên thôi đừng hát nữa; sẽ không còn ai nghe nhạc đờn cầm của người nữa đâu.

14 Ta sẽ khiến người thành đá tro trọi, người sẽ trở thành chỗ phơi lưới cá. Người sẽ không được xây lại nữa vì ta, CHÚA đã tuyên bố, Ngài phán vậy.”

Các dân tộc khác sẽ than khóc cho Tia

15 CHÚA là Thượng Đế phán như sau về Tia: “Các dân sống dọc theo bờ biển sẽ run sợ khi nghe tiếng người sụp đổ và tiếng của những kẻ bị thương đang hấp hối rên rỉ của người.

16 Rồi các lãnh tụ của vùng bờ biển sẽ xuống khỏi ngai, cởi bỏ quần áo thêu xinh đẹp, và tỏ ra run sợ. Chúng sẽ ngồi bệt xuống đất và lúc nào cũng run rẩy. Khi chúng nhìn thấy người chúng sẽ sững sốt.

17 Rồi chúng sẽ hát bài ai ca về người như sau:

‘Ôi thành Tia, người là thành danh tiếng[‡]
nay đã bị tiêu diệt rồi!

Người đã mất thế lực trên biển cả!

Người và dân người trước kia hoành hành
trên các đại dương.

Khiến mọi người quanh người sợ hãi người.

18 Nay dân sống ở vùng bờ biển run sợ,
bây giờ người đã ngã xuống.

Các hải đảo run sợ vì người đã bị thảm bại.’ ”

19 CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Ta sẽ khiến người ra thành phố hoang vu, không ai ở. Ta sẽ mang nước từ biển sâu vùi lấp người, Địa-trung-hải sẽ bao phủ người.

20 Lúc ấy ta sẽ sai người xuống chỗ người chết để nhập cùng những kẻ đã qua đời từ lâu. Ta sẽ khiến cho người sống với những người chết nơi âm phủ, ở những nơi đổ nát. Người sẽ không sống lại từ đó hay có chỗ đứng nào trong thế giới của người sống nữa.

[†] 26:11: *Vó ngựa* Tiếng móng ngựa chạm vào đất.

[‡] 26:17: *thành danh tiếng* Cụm từ này

cũng có nghĩa “Dân chúng đã than khóc cho người.”

21 Các người khác sẽ hoảng sợ khi chứng kiến những gì xảy đến cho người. Và như thế là xong đời người rồi. Người ta sẽ tìm người nhưng không gặp được, Chúa là Thượng Đế phán vậy.”

27

Bài ai điệu cho thành Tia

1 Chúa phán cùng tôi như sau:

2 “Hỡi con người, hãy hát bài ai ca về thành Tia.

3 Hãy nói với Tia, là thành có các bến tàu nằm trên Địa-trung-hải và là trung tâm buôn bán của các dân sống dọc theo duyên hải. Chúa là Thượng Đế phán như sau:

Hỡi Tia, người đã nói,

‘Ta như chiếc tàu xinh đẹp.’

4 Người thông dong lượn trên biển khơi.

Những kẻ đóng tàu của người
biến vẻ đẹp người thật hoàn hảo.

5 Chúng dùng các cây thông từ núi Hết-môn
làm ván đóng tàu cho người.

Chúng lấy cây hương nam từ Li-băng
để đóng cột buồm cho người.

6 Chúng làm các mái chèo của người
bằng gỗ sồi từ Ba-san.

Chúng đóng sàn tàu người
bằng gỗ thông từ bờ biển
của đảo Chíp,

rồi cản ngà voi vào đó.

7 Buồm người làm bằng vải gai mịn
thêu đủ kiểu từ Ai-cập
và buồm đó làm cờ cho người.

Vải che sàn tàu của người
màu xanh và màu tím
mua từ đảo Chíp*.

8 Những thủy thủ từ Xi-đôn và A-c-vát
dùng mái chèo để chèo người.

Hỡi Tia, những tay thợ khéo của người đều là thủy thủ trên sàn tàu người.

9 Các nhân công của Bi-bờ-lốt† làm việc cho người,
chúng trét nhựa thông‡ trên các kẽ ván tàu.

Các tàu bè trên biển và các thủy thủ đều cập bên hông tàu
để buôn bán với người.

10 Những người từ Ba-tư, Ly-đi-a, và Phút làm các chiến sĩ cho hải quân
người.

Chúng treo các thuẫn và mũ sắt bên hông người.

* 27:7: **Chíp** Nguyên văn, “Ê-li-sa.” Đây có thể là vùng gần Ên-cô-ni, đảo Chíp, hay có thể là những hải đảo thuộc Hi-lạp. † 27:9: **Bi-bờ-lốt** Nguyên văn, “Ghê-banh.” ‡ 27:9: **nhựa thông** Một loại nhựa dùng để trét giữa hai miếng ván tàu để nước khỏi vào.

Chúng làm cho người thật xinh xắn.

¹¹ Các dân Ạc-vát và Xi-li-xia canh phòng quanh các vách thành người. Những người Gam-mát canh phòng các tháp canh người và treo thuẫn quanh các vách người. Chúng làm cho vẻ đẹp người thêm hoàn mỹ.

¹² Vì người giàu có cho nên người Tạt-si buôn bán với người. Chúng đánh đổi hàng hóa của người để lấy bạc, sắt, thiếc và chì.

¹³ Những người Hi-lạp, Tu-banh, và Mê-séc làm con buôn cho người. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy tôi mọi và đồ bằng đồng.

¹⁴ Dân cư[§] Bết Tô-ga-ma đánh đổi hàng hóa của người để lấy ngựa kéo xe, ngựa đánh trận và con la.

¹⁵ Dân cư ở Rốt* làm con buôn cho người, bán hàng hóa người ở nhiều vùng duyên hải. Chúng mang về ngà voi, và vô số gỗ mun để trả thù lao cho người.

¹⁶ Dân A-ram làm con buôn cho người vì người có nhiều hàng hóa tốt để bán. Chúng đánh đổi hàng hóa người để lấy bích ngọc, vải tím, vải thêu, vải gai mịn, san hô, và hồng ngọc.

¹⁷ Dân Giu-đa và Ít-ra-en làm con buôn cho người. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy lúa mì từ Min-nia, trái vả đầu mùa, mật ong, dầu ô-liu, và thuốc thơm[†].

¹⁸⁻¹⁹ Dân Đa-mách làm con buôn cho người vì người có nhiều hàng hóa tốt và giàu có. Chúng đánh đổi hàng hóa người lấy rượu từ Hên-bôn, len từ Xa-ha, và các thùng rượu từ Y-xanh. Chúng nhận trả tiền cho những hàng hóa người bằng sắt uốn, nhục quế và mía.

²⁰ Dân Đê-đan làm con buôn cho người, đổi chác đệm trải yên ngựa để được cỡi ngựa.

²¹ Dân Ả-rập và các quan quyền của Kê-đa làm con buôn cho người. Chúng nhận trả tiền bằng chiên con, chiên đực và dê.

²² Các thương gia từ Sê-ba và Ra-a-ma làm con buôn cho người. Chúng đổi chác hàng hóa người để lấy các gia vị tốt nhất, ngọc, và vàng quý nhất.

²³ Dân Ha-ran, Ca-ne, Ê-đen, và các con buôn của Sê-ba, Át-sua, và Kinh-mát làm con buôn cho người.

²⁴ Chúng được trả bằng những áo quần tốt nhất, vải xanh, vải thêu, thảm trải sàn nhà nhiều màu làm bằng các dây thừng quấn và thắt nút.

²⁵ Các tàu buôn chở những hàng hóa người bán.

Người như tàu chở đầy hàng nặng trĩu, ở giữa biển.

²⁶ Những tay chèo mang người ra biển khơi, nhưng gió Đông đánh người tan tành giữa biển.

²⁷ Cửa cải, thực phẩm, hàng hóa,

§ 27:14: Dân cư Nguyên văn, "nhà." Đây có thể là hoàng gia của quốc gia ấy. * 27:15: Rốt Hay "Đê-đan." Xem câu 20. † 27:17: thuốc thơm Loại dầu thơm bào chế từ thảo mộc. Có khi được dùng làm thuốc chữa bệnh.

người đi biển, thủy thủ, các công nhân,
 các lái buôn, các chiến sĩ người
 cùng mọi người khác trên tàu
 đều chìm xuống biển lúc tàu người chìm.

28 Những người đứng trên bờ run sợ
 khi các thủy thủ kêu cứu.

29 Những tay chèo đều bỏ tàu;
 tất cả các kẻ đi biển và thủy thủ
 của các tàu khác đều đứng trên bờ.

30 Chúng kêu la về người;
 chúng rúng sức kêu.
 Chúng phủ bụi trên đầu
 và lăn trong tro để tỏ sự buồn thảm.

31 Chúng cạo đầu vì người,
 và mặc áo vải xô để tỏ sự buồn rầu.
 Chúng than khóc cho người;
 khóc lóc thảm thiết.

32 Và trong khi kêu khóc
 chúng hát bài ai ca cho người như sau:
 ‘Chưa có ai từng bị tiêu diệt như thành Tia,
 bị biển cả bao trùm.’

33 Khi những hàng hóa người trao đổi qua các biển,
 người đáp ứng nhu cầu của nhiều dân.
 Nhờ sự giàu có tốt độ và hàng hóa người,
 Người làm cho nhiều vua trên đất giàu có.

34 Nhưng nay người bị biển cả
 làm cho tan vỡ, và chìm xuống đáy.
 Tất cả hàng hóa và người trên tàu
 cũng chìm xuống đáy biển với người.

35 Mọi người sống dọc theo bờ biển,
 sửng sốt vì số phận người.
 Các vua chúa của chúng hoảng hốt,
 và mặt họ nhăn nhó.

36 Các con buôn thuộc các nước
 phỉ nhổ người.
 Người đã đến bước đường cùng,
 rồi biến mất, không còn nữa.”

28

Lời tiên tri nghịch cùng vua Tia

¹ Chúa phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy bảo quan cai trị thành Tia: Chúa phán như sau:

Vì người kiêu căng,
 Người bảo rằng,
 ‘Ta là thần. Ta ngồi trên ngôi

của thần giữa các biển.’

Người cho mình khôn ngoan như thần,
Nhưng người chỉ là người phàm, không phải thần thánh.

³ Người nghĩ mình khôn ngoan
hơn Đa-ni-ên*.

Người cho mình có thể khám phá
hết mọi điều bí mật.

⁴ Nhờ sự khôn ngoan và thông sáng người,
người đã tự làm giàu.

Người thu được nhiều vàng bạc
chứa trong kho người.

⁵ Nhờ khéo léo kinh doanh,
người gia tăng của cải.

Người quá tự phụ vì của cải mình.”

⁶ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán:
“Người cho mình khôn ngoan như thần,

⁷ nhưng ta sẽ mang dân ngoại quốc
đến nghịch người,

một dân hung bạo nhất.

Chúng sẽ rút gươm tiêu hủy những gì mà sự khôn ngoan người đã
xây lên,
chúng sẽ làm nhục uy danh người.

⁸ Chúng sẽ giết người;
người sẽ phải chết một cách thảm khốc
như kẻ bỏ mạng ngoài biển khơi.

⁹ Trong khi chúng giết người,
thì người không còn nói được nữa rằng,
‘Ta là thần.’

Người sẽ chỉ là người phàm, không phải thần thánh,
khi những kẻ sát nhân giết người.

¹⁰ Người sẽ chết như người ô dơ*,
người ngoại quốc sẽ giết người.

Ta đã tuyên bố, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

¹¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

¹² “Hỡi con người, hãy hát bài ai ca cho vua Tia. Hãy nói cùng người
rằng: CHÚA là Thượng Đế phán:

Trước kia người là một tấm gương
của sự toàn mỹ,
đầy khôn ngoan và đẹp toàn hảo.

¹³ Đời sống người thật tuyệt diệu,
như đang sống trong vườn Ê-đen,

* **28:3: Đa-ni-ên** Một người rất khôn ngoan vào thời xưa. Đây có thể là Đa-ni-ên trong Thánh Kinh hoặc là Đa-ni-ên được nói đến trong sách Rút Sam-ra. † **28:10: người ô dơ** Nguyên văn, “kẻ không cáit dương bì.”

là vườn của Thượng Đế.

Người mang đầy châu ngọc:

Hồng ngọc, hoàng ngọc, bích ngọc,
thanh ngọc, chàm ngọc, lục ngọc,
biếc ngọc, và thông ngọc.

Đồ trang sức người toàn bằng vàng.

Chúng được làm ra vào ngày người được tạo nên.

14 Ta đã chỉ định một thiên sứ trông nom người.

Ta đặt người trên núi thánh của Thượng Đế.

Người đi giữa ngọc quý sáng chói như lửa.

15 Đòi người thật tốt lành

từ ngày người mới được tạo nên,

cho đến ngày điều ác trong người

bị phát giác.

16 Vì người buôn bán với các xứ xa xôi,

người học đòi hung bạo,

và người đã phạm tội.

Cho nên ta ném người xuống khỏi núi
của Thượng Đế một cách nhục nhã.

Thiên sứ trông nom người cũng đuổi người ra khỏi các ngọc quý sáng như
lửa.

17 Người quá tự phụ vì vẻ đẹp của mình.

Người làm hư hỏng sự khôn ngoan mình
vì uy danh người.

Ta ném người xuống đất.

Người trở thành bài học cho các vua khác.

18 Người khinh thường những nơi thờ phụng của mình

vì người phạm tội quá nhiều

và buôn bán bất lương.

Cho nên ta phóng hỏa nơi người ở,

lửa thiêu đốt người.

Ta biến người thành tro trên đất

để mọi người đều thấy.

19 Các dân biết người cũng sửng sốt vì người.

Sự trừng phạt người quá khủng khiếp,

Người sẽ biến mất, không còn nữa."

Lời tiên tri nghịch cùng Xi-đôn

20 CHÚA phán cùng tôi rằng:

21 "Hỡi con người, hãy hướng về thành Xi-đôn và nói tiên tri nghịch
cùng nó.

22 Hãy nói: CHÚA là Thượng-Đế phán:

'Này Xi-đôn, ta nghịch người,

Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa người.

Muôn dân sẽ biết ta là CHÚA

khi ta trừng phạt Xi-đôn;

Ta sẽ phơi bày sự thánh khiết ta
khi ta đánh bại nó.

²³ Ta sẽ sai bệnh tật đến Xi-đôn,
và máu sẽ chảy ròng ròng
trong các đường phố nó.

Những kẻ bị thương trong Xi-đôn sẽ ngã chết,
bị tấn công từ phía.

Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.'

Thượng Đế sẽ cứu giúp Ít-ra-en

²⁴ Các quốc gia láng giềng của Ít-ra-en sẽ không là gai nhọn hay cỏ
ngựa[‡] chích vào Ít-ra-en nữa. Chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng
Đế."

²⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: "Ta sẽ gom dân Ít-ra-en lại từ các quốc gia
mà ta đã phân tán chúng. Ta sẽ tỏ sự thánh khiết ta khi các dân chứng
kiến điều ta làm cho dân ta. Rồi chúng sẽ trở về sống trong quê hương
mình—là xứ mà ta đã ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta.

²⁶ Chúng sẽ sống bình yên trong xứ, chúng sẽ xây nhà và trồng vườn
nho. Chúng sẽ sống bình yên sau khi ta đã trừng phạt các dân chung
quanh vốn ghét chúng. Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng
Đế."

29

Lời tiên tri nghịch cùng Ai-cập

¹ Vào ngày mười hai tháng mười, năm lưu đầy thứ mười* của chúng tôi
thì CHÚA phán cùng tôi như sau:

² "Hỡi con người, hãy nhìn về phía vua Ai-cập và nói tiên tri nghịch
cùng người và toàn xứ Ai-cập.

³ Hãy nói rằng: CHÚA là Thượng-Đế phán như sau:

Này vua Ai-cập, ta nghịch ngươi.

Ngươi như con quái vật khổng lồ[†] nằm trong sông Nin.

Ngươi nói, 'Sông Nin là của ta;

Ta đã tạo nó cho ta dùng.'

⁴ Nhưng ta sẽ móc hàm ngươi,
và khiến cá trong sông Nin bám vào hông ngươi.

Ta sẽ kéo ngươi ra khỏi sông,
cùng với cá bám vào hông ngươi.

⁵ Ta sẽ bỏ ngươi vào sa mạc,
ngươi cùng với tất cả cá
trong sông ngòi ngươi.

Ngươi sẽ ngã xuống đất;
sẽ không ai đỡ ngươi lên

[‡] 28:24: *cỏ ngựa* Loại thảo mộc có lông làm ngứa ngáy người. * 29:1: *Vào ngày ... năm lưu đầy thứ mười* Đây là vào mùa đông năm 587 trước Công nguyên. † 29:3: *quái vật khổng lồ* Những truyền cổ tích đời xưa kể lại con thủy quái chiến đấu chống Thượng Đế. Các nhà tiên tri thường gọi Ai-cập là con thủy quái. Trong câu này có thể nghĩa là những con cá sấu nằm trên bờ sông Nin.

hay chôn cất người.

Ta đã dùng người làm thức ăn
cho dã thú và chim trời.

6 Rồi mọi người sống trong Ai-cập sẽ biết ta là CHÚA.

Ít-ra-en trước đây trông cậy vào người để được giúp đỡ, nhưng người chỉ là cây nạng bằng lau sậy yếu ớt.

7 Khi tay chúng bám lấy người, thì người bẽ ra và xé vai chúng. Khi chúng tì vào người, thì người gây làm ọe xương sống chúng.

8 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ khiến một kẻ thù tấn công người, giết dân chúng và súc vật người.

9 Ai-cập sẽ trở thành sa mạc hoang vu. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

Vì người nói, 'Sông Nin là của ta, ta đã tạo ra nó,'

10 cho nên ta nghịch người và các sông ngòi người. Ta sẽ tiêu diệt xứ Ai-cập và biến nó thành sa mạc hoang vu từ Mi-đôn về phía Bắc cho đến A-xoan về phía Nam, đến tận biên giới Cút.

11 Sẽ không có người hay thú vật nào đi ngang đó, sẽ không có ai cư ngụ ở Ai-cập suốt bốn mươi năm.

12 Ta sẽ biến đất Ai-cập thành ra xứ hoang vu nhất. Các thành phố nó sẽ bị hoang vắng nhất trong các thành phố điều tàn trong bốn mươi năm. Ta sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các dân, trải chúng ra khắp các nước."

13 CHÚA là Thượng Đế phán: "Sau bốn mươi năm, ta sẽ gom Ai-cập lại từ các dân mà ta đã phân tán chúng.

14 Ta sẽ mang các tù binh Ai-cập về và khiến chúng đi về miền Nam Ai-cập tức nguyên quán của chúng. Chúng sẽ trở thành một vương quốc yếu ớt nơi đó.

15 Chúng sẽ làm vương quốc yếu nhất, không bao giờ cai trị được nước nào khác. Ta sẽ làm cho nó yếu đến nỗi nó sẽ không bao giờ cai trị dân nào khác,

16 Dân Ít-ra-en sẽ không còn bao giờ trông cậy vào Ai-cập nữa. Ngược lại, sự trừng phạt của Ai-cập sẽ nhắc nhở dân Ít-ra-en về tội lỗi chúng vì chúng đã quay sang cầu cứu Ai-cập. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA, là Thượng Đế."

Ai-cập bị trao vào tay Ba-by-lôn

17 Ngày đầu tháng giêng năm lưu đầy thứ hai mươi bảy,[‡] thì CHÚA phán cùng tôi:

18 "Hỡi con người, Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn, xua quân đánh Tia mãnh liệt. Đầu các binh sĩ đều bị cạo trọc, mọi vai đều sưng mà Nê-bu-cát-nết-xa và đạo quân người vẫn chưa nhận được lợi ích nào từ việc đánh Tia.

19 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn. Người sẽ đầy dân Ai-cập và lấy của cải cùng châu báu nó để thưởng công cho binh sĩ mình.

[‡] 29:17: Ngày đầu ... năm lưu đầy thứ hai mươi bảy Khoảng mùa xuân năm 571 trước Công nguyên.

²⁰ Ta sẽ trao đất Ai-cập cho Nê-bu-cát-nết-xa để thưởng công cho người vì đã hết sức làm việc cho ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

²¹ Lúc đó ta sẽ làm cho dân Ít-ra-en mạnh trở lại và ta sẽ để người, Ê-xê-chiên nói cùng chúng. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

30

Ai-cập sẽ bị trao vào tay

Ba-by-lôn

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy nói tiên tri rằng, CHÚA là Thượng Đế phán:

Hãy khóc than như sau,
'Ngày kinh khiếp sắp đến.'

³ Ngày đó gần kề,
ngày xét xử của CHÚA sắp đến.

Đó là ngày u ám
lúc mọi dân sẽ bị xét xử.

⁴ Một kẻ thù sẽ tấn công Ai-cập,
và Cút sẽ run sợ.

Khi cuộc chém giết bắt đầu ở Ai-cập,
thì của cải nó sẽ bị cướp đi,
và các nền của nó sẽ bị phá sập.

⁵ Cút, Phút, Ly-đi-a, Á-rập, Ly-bi, và một số dân Ít-ra-en* đã lập ước với Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến trận.”

⁶ CHÚA phán như sau:

“Những kẻ chiến đấu cho Ai-cập sẽ ngã xuống.

Quyền lực mà nó hãnh diện sẽ biến mất.

Dân Ai-cập sẽ ngã chết trong chiến tranh,
từ Mi-đôn về phía Bắc cho đến A-xoan về phía Nam,

CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

⁷ Xứ chúng sẽ là vùng đất hoang vu nhất.

Các thành phố Ai-cập sẽ là
những thành phố điêu tàn tòi tệ nhất.

⁸ Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA
khi ta phóng hỏa Ai-cập
và khi các dân theo nó bị đè bẹp.

⁹ Lúc đó ta sẽ sai sứ giả đến bằng tàu để khiến Cút hoảng sợ. Hiện nay chúng cảm thấy an toàn. Dân Cút sẽ run sợ khi Ai-cập bị trừng phạt. Thời kỳ đó chắc chắn sẽ đến.”

¹⁰ CHÚA là Thượng-Đế phán:

* **30:5: dân Ít-ra-en** Nguyên văn, “con của giao ước.” Câu này có thể nghĩa là “tất cả mọi người đã lập giao ước với Ai-cập,” hay là “Ít-ra-en, dân tộc đã lập giao ước với Thượng Đế.”

“Ta sẽ tiêu diệt một số lớn dân cư Ai-cập,
dùng quyền lực của Nê-bu-cát-nết-xa,
vua Ba-by-lôn.

11 Nê-bu-cát-nết-xa và đạo quân người,
đạo quân hung bạo nhất của các dân,
sẽ được mang đến để tiêu diệt xứ.

Chúng sẽ rút gươm nghịch lại Ai-cập,
thây chết chặt đất.

12 Ta sẽ khiến các suối của sông Nin
thành đất khô,
rời bán đất ấy cho kẻ ác.

Ta sẽ dùng quyền lực của dân ngoại quốc
tiêu diệt đất cùng mọi thứ trong đó.

Ta, CHÚA phán vậy.”

Các thần tượng của Ai-cập bị tiêu diệt

13 CHÚA là Thượng Đế phán:

“Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng
và dẹp các tượng thờ khỏi thành Mem-phít.
Sẽ không còn lãnh tụ nào trong Ai-cập,
Ta sẽ rải sự kinh hoàng trên khắp xứ Ai-cập.

14 Ta sẽ biến vùng Nam Ai-cập ra hoang vu
cho lửa phát cháy từ Xoan
và trừng phạt Thê-be.

15 Ta sẽ trút cơn giận ta lên Bê-lu-xi-um,
nơi kiên cố của Ai-cập.

Ta sẽ tiêu diệt nhiều người ở Thê-be.

16 Ta sẽ châm lửa đốt Ai-cập,
Bê-lu-xi-um sẽ đau khổ.

Các vách thành Thê-be sẽ bị sập tan hoang,
và hằng ngày Mem-phít sẽ khốn đốn.

17 Các thanh niên của Hê-li-ô-bô-li và Bu-bát-ti[†]
sẽ ngã chết trong chiến trận,
và dân chúng sẽ bị bắt làm tù đầy.

18 Ngày sẽ trở nên đen tối ở Ta-ban-he
khi ta bẻ gãy quyền lực[‡] của Ai-cập.

Rồi nó sẽ không còn tự phụ về quyền lực mình nữa.
Một đám mây sẽ phủ trên Ai-cập,
và làng mạc nó sẽ bị chiếm và bắt đi lưu đầy.

19 Cho nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập,
và chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

Ai-cập sẽ suy yếu

20 Ngày bảy tháng giêng, năm lưu đầy thứ mười một[§] thì CHÚA phán
cùng tôi rằng:

[†] 30:17: *Hê-li-ô-bô-li* và *Bu-bát-ti* Nguyên văn Hê-bơ-rơ, “thành On và Bi-bê-sét,” hai thành phố của Ai-cập. [‡] 30:18: *quyền lực* Nguyên văn, “ách.” [§] 30:20: *năm lưu đầy thứ mười một* Tức mùa hè năm 587 trước Công nguyên. Xem thêm 31:1.

²¹ “Hỡi con người, ta đã bẻ gãy cánh tay hùng mạnh của vua Ai-cập. Nó không được băng bó cho nên sẽ không thể nào lành được. Nó không được băng cho nên không thể nào đủ mạnh để cầm gươm đánh trận.

²² Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta nghịch lại vua Ai-cập. Ta sẽ bẻ gãy các cánh tay nó, cả tay lành lẫn tay gãy, rồi ta sẽ khiến gươm rơi khỏi tay nó.

²³ Ta sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các dân, trải chúng ra giữa mọi nước.

²⁴ Ta sẽ làm cho các cánh tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, đặt gươm ta vào tay người. Nhưng ta sẽ bẻ gãy cánh tay của vua Ai-cập. Cho nên khi người đối đầu với vua Ba-by-lôn, người sẽ kêu la đau đớn như người hấp hối.

²⁵ Ta sẽ khiến tay vua Ba-by-lôn thêm mạnh, nhưng tay vua Ai-cập sẽ buông xuôi. Rồi mọi người sẽ biết ta là CHÚA khi ta đặt gươm ta vào tay vua Ba-by-lôn để người dùng nó chiến đấu với vua Ai-cập.

²⁶ Ta sẽ phân tán người Ai-cập ra khắp các dân, rải chúng ra giữa mọi nước. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

31

A-xy-ri như cây hương nam

¹ Vào ngày một tháng ba, năm lưu đầy thứ mười một CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy nói cùng vua Ai-cập và dân chúng người rằng:

‘Không ai cao trọng bằng người.

³ A-xy-ri trước kia như cây hương nam ở Li-băng, nhánh lá xinh đẹp che rợp cánh rừng.

Nó rất cao lớn; chóp nó lên đến tận mây.

⁴ Nước nhiều làm cho nó nảy nở;

và các mạch nước sâu làm cho nó cao lớn.

Các sông chảy quanh gốc nó

và các phụ lưu chảy đến các cây khác trong vùng thôn quê.

⁵ Vì thế nó cao hơn các cây khác

trong vùng quê.

Nhánh nó dài và to

vì được tưới nước.

⁶ Chim trời làm tổ trong các nhánh nó.

Muông thú sinh sản dưới các cành nó.

Các dân tộc hùng mạnh cư ngụ

dưới bóng rợp của nó.

⁷ Cây đó lớn lên và xinh đẹp,

có các nhánh dài,

vì rễ nó đâm xuống đến nước.

⁸ Nó cao hơn tất cả các cây hương nam

trong vườn của Thượng Đế.

Nó có nhiều nhánh hơn tất cả

các cây thông và cây tùng.

Không có cây nào trong vườn của Thượng Đế
đẹp bằng nó cả.

⁹ Ta làm cho nó xinh đẹp

bằng các nhánh của nó,

tất cả các cây trong vườn Ê-đen của Thượng Đế
đều muốn được như nó. ”

¹⁰ Nên CHÚA là Thượng Đế phán: Cây đó cao lớn. Chóp nó lên đến tận
mây, nó đâm ra kiêu căng vì mình cao lớn.

¹¹ Cho nên ta giao nó cho một quan cai trị hùng mạnh của các dân để
trừng phạt nó. Vì nó gian ác nên ta diệt nó.

¹² Một dân ngoại quốc hung bạo nhất chặt nó xuống và bỏ nó. Các
nhánh nó rơi trên núi và phủ đầy thung lũng, các nhánh gãy của nó nằm
la liệt trong các hố sâu của xứ. Các quốc gia trên đất rời bỏ bóng mát của
nó.

¹³ Chim trời sinh sống trên thân cây đã bị đốn ngã của nó. Thú rừng
sống ở giữa các nhánh gãy của nó.

¹⁴ “Cho nên các cây sống gần nước không còn kiêu căng vì cao lớn;
chóp nó không lên đến mây. Không có cây nào được tưới nước mà cao
đến như vậy vì tất cả mọi cây đều phải chết và tan nát trong đất. Chúng
sẽ xuống lòng đất và ở chung với những người đã chết.”

¹⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: Vào ngày cây đó đi xuống âm phủ, ta sẽ
khiến các suối nước sâu kêu khóc thảm thiết. Ta sẽ che chúng và ngăn
các dòng nước chúng, các suối nước sẽ ngưng chảy. Ta sẽ cho Li-băng
mặc đồ đen để than khóc về cây lớn đó, các cây khác trong vùng quê
cũng buồn bã vì nó.

¹⁶ Ta khiến các dân run sợ khi nghe tiếng cây đó ngã rầm lúc ta mang
nó xuống âm phủ. Nó xuống đó để nhập chung với những kẻ đã xuống
huyệt. Rồi tất cả các cây trong vườn Ê-đen và những cây tốt nhất của
Li-băng, những cây được tưới nước đầy đủ, sẽ được an ủi nơi âm phủ
dưới đất.

¹⁷ Các cây này cũng đã đi xuống chung với chỗ cây lớn nơi âm phủ.
Chúng nhập chung với những kẻ đã bị giết trong chiến tranh và với những
dân đã sống dưới bóng cây lớn ấy.

¹⁸ Cho nên, hỡi Ai-cập, không có cây nào trong vườn Ê-đen bằng người
về uy nghiêm và danh vọng, nhưng người sẽ nhập chung với các cây
khác trong vườn Ê-đen dưới âm phủ. Người sẽ nằm chung với những
người ngoại quốc*, cùng với những người bị giết trong chiến tranh.

Đó là nói về vua Ai-cập và toàn dân người, CHÚA phán vậy.

32

Bài ai ca về vua Ai-cập

* **31:18: người ngoại quốc** Nguyên văn, “những kẻ không chịu cắt dương bì” tức là cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ này được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của giao ước Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng 17:9-14.

1 Vào ngày một tháng mười hai năm lưu đày thứ mười hai*, CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 “Hỡi con người, hãy hát một bài ai ca về vua Ai-cập như sau:

‘Người tưởng mình như sư tử nằm giữa các dân.

Nhưng thật ra người chẳng khác nào con cá sấu† trong hồ.

Người đập nước tung toé trong các suối,
và lấy chân khuấy nước, quậy bùn.’ ”

3 CHÚA là Thượng Đế phán:

“Ta sẽ bủa lưới ta trên người,
và dùng một đám đồng lõa người lên trong lưới ta.

4 Rồi ta sẽ ném người ra trên đất,
quăng người xuống đất.

Ta sẽ để cho chim trời đậu trên người
và muông thú trên đất sẽ ăn thịt người no nê.

5 Ta sẽ trải thịt người ra trên núi
và thịt còn dư ta sẽ đổ vào thung lũng.

6 Ta sẽ làm cho đất đầm máu người,
chạy dài đến tận các núi,
và các hố sâu sẽ đầy thịt người.

7 Khi ta khiến người biến mất,
ta sẽ che phủ bầu trời
và làm tối sầm các ngôi sao lại.

Ta sẽ lấy mây che mặt trời,
mặt trăng sẽ không chiếu sáng nữa.

8 Ta sẽ khiến các ngọn đèn trên trời
trở nên tối tăm trên người.

Ta sẽ mang sự tối tăm đến trên xứ người,
CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

9 Ta sẽ khiến nhiều người lo sợ
khi ta bắt người làm tù đày
trong các xứ khác,
đến những xứ người chưa hề biết.

10 Ta sẽ khiến nhiều người sửng sốt vì người.
Các vua sẽ run sợ vì người
khi ta múa gươm trước mắt chúng.

Chúng sẽ run rẩy vào ngày người ngã xuống;
Vua nào cũng đều lo sợ
cho tính mạng mình.

* 32:1: *năm lưu đày thứ mười hai* Tức đầu mùa xuân năm 585 trước Công nguyên. Xem thêm câu 17. † 32:2: *con cá sấu* Hay một con thủy quái. Con thủy quái (quái vật dưới biển) tiêu biểu cho quyền lực của biển. Sóng Nin khiến Ai-cập trở nên một quốc gia hùng cường.

- 11 Nên CHÚA là Thượng Đế phán:
Gươm của vua Ba-by-lôn sẽ tấn công người.
- 12 Ta sẽ làm cho dân người ngã chết
bằng lưỡi gươm của các chiến sĩ anh dũng,
những kẻ đáng sợ nhất trên thế giới.
Chúng sẽ tiêu diệt sự kiêu căng
của Ai-cập cùng dân chúng nó.
- 13 Ta cũng sẽ tiêu diệt tất cả gia súc
của Ai-cập đang sống gần nước.
Sẽ không có bàn chân nào khuấy động nước,
và các móng chân súc vật
sẽ không khuấy bùn lên nữa.
- 14 Cho nên ta sẽ khiến nước của Ai-cập trở nên trong vắt.
Ta sẽ khiến các sông nó
chảy êm xuôi như dầu ô liu,
CHÚA là Thượng Đế phán vậy.
- 15 Khi ta khiến đất Ai-cập trở nên hoang vu
và cướp đi mọi thứ trong xứ,
khi ta tiêu diệt mọi người sống trong Ai-cập,
thì chúng sẽ biết ta là CHÚA.”

16 “Đây là bài ai ca mà người ta hát cho Ai-cập. Các người đàn bà của mọi dân sẽ hát bài đó, họ sẽ hát bài ai ca cho Ai-cập và dân chúng nó, CHÚA phán vậy.”

Ai-cập sẽ bị tiêu diệt

17 Vào ngày mười lăm của tháng, năm tù đầy thứ mười hai thì CHÚA phán cùng tôi rằng:

18 “Hỡi con người, hãy khóc cho dân Ai-cập. Hãy lôi Ai-cập xuống, cùng với đàn bà của các dân tộc hùng mạnh, hãy lôi chúng xuống âm phủ dưới đất để nhập chung với những kẻ đã đi xuống đó.

19 Hãy bảo chúng, ‘Các người có đẹp hơn các người khác không? Hãy xuống chết chung với những kẻ không được cắt dương bì đi.’

20 Các người Ai-cập sẽ ngã chết trong đám những kẻ bị giết trong chiến tranh. Gươm đã sẵn sàng rồi; quân thù sẽ lôi Ai-cập và dân chúng nó đi.

21 Từ âm phủ các lãnh tụ của những kẻ mạnh dạn sẽ nói về vua Ai-cập và các dân tộc đã giúp đỡ người như sau: ‘Những kẻ không tinh sạch, những kẻ bị giết trong chiến tranh đều đã xuống đây nằm chết.’

22 A-xy-ri và đạo quân nó nằm chết ở đó. Mồ mả của các binh sĩ nó nằm la liệt quanh đây. Tất cả đều đã bị giết trong chiến tranh,

23 tất cả mồ mả của chúng nằm tận đáy âm phủ. Đạo quân A-xy-ri nằm quanh mồ mả nó. Khi chúng còn sống trên đất, chúng đã gieo kinh hoàng cho người ta, nhưng nay tất cả chúng nó đều đã bị giết trong chiến tranh.

24 Nước Ê-lam có ở đó cùng với quân đội đóng quanh mồ mả nó. Tất cả đều bị giết trong chiến tranh. Trước kia chúng đã gieo kinh hoàng cho những kẻ sống trên đất, và chúng là những kẻ không cắt dương bì cho

nên chúng xuống đến đáy âm phủ. Chúng phải mang lấy sỉ nhục mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ.

²⁵ Một cái giường đã làm sẵn cho Ê-lam ở giữa những kẻ bị giết trong chiến tranh. Tất cả người Ê-lam bị giết trong chiến tranh đều không được cắt dương bì. Khi còn sống chúng đã gieo kinh hoàng cho người khác, nhưng nay chúng phải mang nhục nhơ mình cùng với những kẻ đã xuống âm phủ. Mồ mả chúng nằm chung với những kẻ đã bị giết.

²⁶ Mê-séc và Tu-banh nằm trong mồ ở dưới đó cùng với các binh sĩ quanh chúng. Tất cả bọn chúng không được cắt dương bì và đều bị giết trong chiến tranh. Khi còn sống chúng cũng đã gieo kinh hoàng cho người khác.

²⁷ Nhưng chúng được ngã chết cùng với các chiến sĩ không được cắt dương bì bị giết trong chiến trận từ xưa, đã xuống âm phủ và được chôn cùng với vũ khí mình. Các lưỡi gươm kê dưới đầu chúng nhưng tội lỗi chúng thì nằm trên xương cốt chúng vì khi còn sống chúng đã từng gieo kinh hoàng cho người ta.

²⁸ Còn người, hỡi vua Ai-cập, người sẽ bị bẻ gãy và nằm chung với những kẻ không được cắt dương bì bị giết trong chiến tranh.

²⁹ Ê-đôm cũng sẽ ở đó cùng với các vua và lãnh tụ nó. Chúng trước đây rất hùng mạnh nhưng nay nằm chết cùng với những kẻ bị giết trong chiến tranh và cùng đi xuống âm phủ.

³⁰ Tất cả các lãnh tụ miền Bắc và tất cả các người Xi-đôn đều ở đó. Sức mạnh của chúng đã khiến kẻ khác hoảng sợ, nhưng chúng đã mang nhục nhơ đi xuống cùng với những kẻ bị giết. Chúng đều không được cắt dương bì, nằm chung với những kẻ bị giết trong chiến tranh. Chúng mang nhục nhơ mình cùng với những kẻ đã đi xuống âm phủ.

³¹ Vua Ai-cập cùng đạo quân người sẽ thấy những kẻ đã bị giết trong chiến tranh. Rồi người sẽ được an ủi vì những binh sĩ của mình đã bị giết trong chiến tranh, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

³² Khi vua Ai-cập còn sống, ta khiến mọi người khiếp sợ nó. Nhưng nó và toàn dân nó sẽ nằm chết giữa những kẻ không được cắt dương bì, những kẻ bị giết trong chiến tranh, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

33

Ê-xê-chiên làm lính gác cho dân Ít-ra-en

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy nói cùng dân chúng người rằng: ‘Nếu ta mang chiến tranh đến trong một xứ thì dân xứ đó có thể chọn một người làm lính gác.

³ Khi nó thấy kẻ thù kéo đến tấn công xứ thì sẽ thổi kèn báo động cho dân chúng.

⁴ Nếu chúng nghe tiếng kèn mà không chuẩn bị gì cả thì kẻ thù sẽ kéo đến giết chúng. Chúng sẽ chịu trách nhiệm về cái chết của mình.

⁵ Vì chúng đã nghe tiếng kèn mà không làm gì cả cho nên chúng phải chịu trách nhiệm về cái chết mình. Nếu chúng đã chuẩn bị thì chắc hẳn đã cứu được mạng sống mình.

⁶ Nhưng nếu nó thấy quân thù đến tấn công mà không thổi kèn, dân chúng không được cảnh cáo trước cho nên nếu quân thù đến giết ai thì họ sẽ chết vì tội lỗi mình nhưng ta sẽ bắt người lính gác chịu trách nhiệm về cái chết ấy.'

⁷ Cho nên, hỡi con người, ta đã đặt người làm người lính gác cho Ít-ra-en. Nếu người nghe lời từ miệng ta, người phải cảnh cáo chúng cho ta.

⁸ Nếu ta bảo kẻ ác rằng: 'Hỡi kẻ ác, người chắc chắn sẽ chết,' nhưng người lại không nói gì cả để cảnh cáo nó đừng làm ác nữa. Như thế nó sẽ chết vì tội lỗi nó nhưng ta sẽ bắt người chịu trách nhiệm về cái chết của nó.

⁹ Nhưng nếu người đã cảnh cáo kẻ ác để đừng làm ác nữa mà nó vẫn cứ làm ác thì nó sẽ chết vì tội lỗi mình nhưng người thì cứu được mạng mình.

Thượng Đế không muốn tiêu diệt ai cả

¹⁰ Cho nên, hỡi con người, người hãy bảo dân Ít-ra-en rằng: 'Các người đã nói: Dĩ nhiên chúng tôi biết những vi phạm luật lệ và tội lỗi làm tổn hại chúng tôi. Chúng sẽ giết chúng tôi nhưng chúng tôi phải làm thế nào để được sống?'

¹¹ Hãy bảo chúng rằng: 'CHÚA là Thượng Đế phán: Thật như ta hằng sống, ta không muốn thấy kẻ ác nào chết cả. Ta muốn chúng thôi làm ác và được sống. Thôi, hãy ngưng việc ác của các người đi! Hỡi Ít-ra-en, các người không muốn chết phải không?'

¹² Hỡi con người, hãy bảo dân người rằng: 'Những điều tốt của những kẻ làm phải sẽ không cứu chúng được khi chúng phạm tội. Những điều ác của kẻ ác sẽ không khiến chúng bị phạt khi chúng thôi làm điều ác. Nếu người lành phạm tội thì việc lành nó làm trước kia cũng không cứu nó được.'

¹³ Nếu ta bảo người tốt rằng, 'Người chắc chắn sẽ sống,' chúng sẽ nghĩ rằng chúng đã đủ tốt rồi cho nên sẽ làm điều ác. Như thế thì chẳng có điều tốt gì chúng làm mà được ghi nhớ cả. Chúng sẽ chết vì điều ác mình.

¹⁴ Hay nếu ta bảo kẻ ác rằng, 'Người chắc chắn sẽ chết,' nó nghe vậy nên không làm điều ác nữa mà làm điều ngay thẳng lương thiện.

¹⁵ Chẳng hạn nó trả lại vật cầm thế hay trả lại vật nó đã ăn cắp. Nếu nó sống theo qui tắc và không phạm tội nữa thì nó chắc chắn sẽ sống, không chết.

¹⁶ Nó sẽ không bị trừng phạt gì về những tội lỗi nó cả. Nay nó đã làm điều ngay thẳng công bình cho nên chắc chắn nó sẽ sống.

¹⁷ Dân chúng người nói: 'Đường lối Chúa không công bình.' Nhưng chính đường lối chúng nó mới không công bình.

¹⁸ Nếu người tốt thôi làm điều thiện mà làm điều ác thì sẽ chết vì điều ác mình.

¹⁹ Nhưng nếu kẻ ác thôi làm chuyện ác mà làm điều phải lẽ và công bằng thì sẽ sống.

²⁰ Các người sẽ vẫn nói: 'Đường lối Chúa không công bằng.' Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ xét xử các người theo đường lối của các người."

Giê-ru-sa-lem thất thủ

²¹ Sự việc xảy ra vào ngày năm tháng mười, năm lưu đày thứ mười hai* của chúng tôi. Có một người vừa thoát khỏi Giê-ru-sa-lem đến gặp tôi báo cáo, “Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm rồi.”

²² Tôi cảm biết quyền năng CHÚA trên tôi từ tối hôm trước. Ngài đã cho tôi nói trở lại trước khi người đó đến. Tôi nói được, không bị câm nữa.

²³ Rồi CHÚA phán cùng tôi:

²⁴ “Hỡi con người, dân chúng sống ở những nơi đổ nát trong xứ Ít-ra-en nói rằng: ‘Áp-ra-ham chỉ có một người thôi mà ông ta được cấp toàn xứ làm tài sản. Dĩ nhiên vì chúng ta đông cho nên xứ cũng được cấp cho chúng ta làm tài sản.’

²⁵ Vì thế hãy bảo chúng: ‘Chúa là Thượng Đế phán: Các người ăn thịt còn dính máu, các người xin thần tượng giúp mình, các người giết người. Như vậy mà các người muốn lấy xứ làm tài sản sao?’

²⁶ Các người trồng cây vào gươm và làm những điều ta ghét. Ai nấy trong các người cũng ăn nằm với vợ của người láng giềng mình. Vậy mà các người đòi xứ sao?’

²⁷ Hãy bảo chúng: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Thật như ta hằng sống, những kẻ sống trong các thành đổ nát trong Ít-ra-en sẽ chết vì chiến tranh. Còn những kẻ sống trong vùng quê thì ta sẽ cho thú dữ ăn thịt. Ai trốn trong mật khu và hang hốc sẽ chết vì bệnh tật.

²⁸ Ta sẽ khiến đất trở thành sa mạc hoang vu. Sự kiêu hãnh của dân chúng vì quyền lực của đất đai sẽ không còn. Núi non của Ít-ra-en sẽ hoang vắng đến nỗi không ai qua lại cả.

²⁹ Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta biến xứ ra sa mạc hoang vu vì chúng làm những điều mà ta ghét.’

³⁰ Nhưng còn về phần người, hỡi con người, dân chúng người bàn tán về người bên vách và nơi mỗi cửa nhà. Chúng bảo nhau: ‘Chúng ta hãy đến nghe lời CHÚA.’

³¹ Vì thế chúng kéo nhau đông đảo đến với người làm như thể muốn nghe lắm. Chúng ngồi trước mặt người như thể chúng là dân ta và muốn nghe lời người nhưng chúng đâu có chịu vâng theo. Miệng chúng nói yêu thương ta nhưng lòng thì chỉ nghĩ đến tư lợi.

³² Đối với dân chúng người thì người chỉ như ca sĩ hát bài tình ca, có giọng hay, chơi đàn giỏi. Chúng nghe lời người nói nhưng không làm theo.

³³ Khi việc đó xảy ra, mà chắc chắn sẽ xảy ra, thì dân chúng sẽ biết rằng có một nhà tiên tri ở giữa họ.”

34*Các nhà lãnh đạo là người chần chừ*

¹ CHÚA phán cùng tôi rằng:

² “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chần chừ là các nhà lãnh đạo dân Ít-ra-en. Hãy nói tiên tri và bảo chúng rằng: Khốn

* 33:21: năm lưu đày thứ mười hai Tức mùa đông năm 586 trước Công nguyên.

cho các kẻ chăn chiên trong Ít-ra-en chỉ lo nuôi mình! Tại sao kẻ chăn chiên không lo nuôi bầy chiên?

³ Các người ăn bơ sữa, mặc áo len ấm áp. Các người giết những con chiên mập nhất nhưng không cho bầy chiên ăn.

⁴ Các người không nuôi dưỡng cho các con chiên yếu được mạnh. Các người không chữa lành các con chiên đau hay băng bó các con bị thương. Các người không mang về những con đi lạc hay tìm kiếm những con bị mất. Nhưng các người dùng vũ lực cai trị bầy chiên mình.

⁵ Các con chiên bị tản lạc vì không có người chăn, chúng làm mồi cho thú dữ.

⁶ Bầy chiên ta tản lạc khắp các núi và trên mỗi đồi cao. Chúng bị tản lạc khắp đất, không ai tìm hay kiếm chúng nó.

⁷ Cho nên hỏi các người là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán. Ngài phán như sau:

⁸ Thật như ta hằng sống, bầy chiên ta đã bị thú dữ bắt và ăn thịt vì không có người chăn. Người chăn không tìm kiếm bầy mình. Trái lại chúng chỉ nuôi mình cho mập thầy mà không nuôi dưỡng bầy chiên ta.

⁹ Cho nên, hỏi các người là người chăn, hãy nghe lời CHÚA phán.

¹⁰ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Ta nghịch lại các kẻ chăn. Ta bắt chúng chịu trách nhiệm về số phận của các con chiên ta. Ta sẽ không cho chúng chăn bầy nữa. Các kẻ chăn sẽ không còn nuôi mập mình nữa. Ta sẽ rút bầy chiên ra khỏi miệng chúng để không còn làm thức ăn cho chúng nữa.

¹¹ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Chính ta sẽ tìm kiếm chiên ta và chăm sóc chúng nó.

¹² Như người chăn lo cho bầy chiên tản lạc của mình ra sao khi tìm được chúng thì ta cũng sẽ chăm sóc bầy chiên ta như vậy. Ta sẽ cứu chúng ra khỏi những nơi mà chúng bị tản lạc trong ngày u tối ảm đạm.

¹³ Ta sẽ mang chúng về từ các dân và gom chúng lại từ mọi nước. Ta sẽ mang chúng về lại trong xứ mình và sẽ cho chúng ăn trong đồng cỏ trên các núi của Ít-ra-en, trong các hố, và trong những nơi có người ở trong xứ.

¹⁴ Ta sẽ cho chúng ăn trong các đồng cỏ xanh tốt, chúng sẽ ăn cỏ trên các núi Ít-ra-en. Chúng sẽ nằm xuống nơi chúng ăn cỏ, chúng sẽ ăn nơi đồng cỏ tốt trong các núi non của Ít-ra-en.

¹⁵ Ta sẽ nuôi dưỡng bầy chiên ta, đưa chúng đến chỗ an nghỉ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁶ Ta sẽ tìm chiên bị mất, mang về những con đi lạc, băng bó những con bị thương, và làm cho những con yếu được mạnh lại, nhưng ta sẽ tiêu diệt những con mập mạnh. Ta sẽ chăn chiên ta trong sự công bình.

¹⁷ CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Còn về phần các người, hỏi bầy chiên ta, ta sẽ phân xử giữa chiên này với chiên kia, giữa chiên đực và dê đực.

¹⁸ Các người ăn cỏ trên đất tốt chưa đủ sao? Sao các người còn dẫm đạp lên cỏ? Các người uống nước trong chưa đủ sao? Sao các người còn lấy chân khuấy bùn lên?

19 Bầy chiên ta phải ăn thứ các người đập lên hay uống nước bùn mà các người quậy lên sao?

20 Nên Chúa là Thượng Đế phán như sau về chúng nó: Chính ta sẽ phân xử giữa các chiên mập và chiên ốm.

21 Các người dùng vai, hông và sừng húc đẩy những con chiên ốm té nhào cho đến khi các người trục xuất chúng nó đi.

22 Cho nên ta sẽ cứu bầy chiên ta; chúng sẽ không còn bị tổn hại nữa. Ta sẽ xử đoán giữa chiên này với chiên kia.

23 Rồi ta sẽ đặt một kẻ chăn chiên lo cho chúng, tức Đa-vít, tôi tớ ta. Người sẽ nuôi dưỡng chúng và làm người chăn chúng.

24 Rồi ta, CHÚA, sẽ làm Thượng Đế chúng, và Đa-vít tôi tớ ta sẽ cai trị chúng. Ta, CHÚA, đã phán.

25 Ta sẽ lập giao ước hoà bình với các con chiên ta, ta sẽ dẹp những con thú có hại ra khỏi xứ. Rồi chiên sẽ sống bình yên trong sa mạc và ngủ trong rừng.

26 Ta sẽ ban phước cho chúng và để chúng sống quanh đời ta. Ta sẽ cho mưa xuống đúng mùa; sẽ có mưa rào xuống phước cho chúng.

27 Rồi các cây cối trong vùng quê sẽ sinh trái, đất sinh sản hoa màu. Các con chiên sẽ sống bình yên trong xứ. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA khi ta bẻ ách tù đầy của chúng, cứu chúng khỏi quyền lực của những kẻ đã bắt chúng làm tôi mọi.

28 Chúng sẽ không làm mồi cho các dân. Thú dữ sẽ không cắn xé chúng nhưng chúng sẽ sống bình yên, không còn ai làm chúng sợ hãi nữa.

29 Ta sẽ ban cho chúng một nơi nổi tiếng sinh hoa màu tốt, chúng sẽ không còn bị đói kém trong xứ nữa. Chúng cũng sẽ không còn bị các dân tộc khác sỉ nhục nữa.

30 Rồi chúng sẽ biết rằng ta, CHÚA, là Thượng Đế chúng ở với chúng. Dân Ít-ra-en sẽ biết rằng chúng là dân ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

31 Các người là chiên mà ta chăm sóc, ta là Thượng Đế các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy."

35

Lời tiên tri nghịch cùng Ê-đôm

1 CHÚA phán cùng tôi rằng:

2 "Hỡi con người, hãy nhìn về hướng Ê-đôm và nói tiên tri nghịch nó.

3 Hãy nói rằng: CHÚA là Thượng Đế phán:

'Hỡi Ê-đôm, ta nghịch ngươi.

Ta sẽ giơ tay ra nghịch ngươi

và biến ngươi thành sa mạc mông quạnh.

4 Ta sẽ tiêu diệt các thành phố ngươi,
ngươi sẽ trở nên hoang vu.

Rồi ngươi sẽ biết rằng ta là CHÚA.

5 Xưa nay ngươi vốn là thù nghịch của Ít-ra-en.

Ngươi bỏ mặc chúng bị gươm giết

khi chúng gặp khốn đốn

và lúc chúng bị đoán phạt lần cuối.’ ”

6 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Thật như ta hằng sống, ta sẽ để cho người bị giết. Sự giết chóc sẽ theo đuổi người. Vì người không ghét những kẻ giết người cho nên sự chết chóc sẽ theo đuổi người.

7 Ta sẽ biến Ê-đôm ra nơi điêu tàn hoang vu và tiêu diệt hết những ai ra vào nơi đó.

8 Ta sẽ khiến núi non nó đầy dẫy xác chết. Ai bị giết vì chiến tranh sẽ ngã chết trên đồi núi, trong thung lũng và trong các hố sâu của người.

9 Ta sẽ khiến người thành nơi đổ nát đời đời; sẽ không còn ai ở trong các thành phố người nữa. Rồi người sẽ biết rằng ta là CHÚA.

10 Người nói, ‘Hai dân tộc Ít-ra-en và Giu-đa, hai xứ này sẽ thuộc về ta. Ta sẽ lấy chúng làm tài sản.’

Nhưng CHÚA có ở đó.

11 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: “Thật như ta hằng sống, ta sẽ đối xử với người như người đã đối xử với chúng. Người tức giận và ganh tị vì người ghét chúng. Cho nên ta sẽ trừng phạt người để cho dân Ít-ra-en thấy rằng ta là ai.

12 Rồi người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã nghe tất cả những điều sỉ nhục người về các núi non của Ít-ra-en.’ Người nói, ‘Chúng đã bị điêu tàn rồi. Chúng đã trở thành mồi ngon cho chúng ta.’

13 Người không ngừng nói lời kiêu căng nghịch lại ta. Ta đã nghe người nói.

14 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Khắp đất sẽ vui mừng khi ta biến người thành nơi điêu tàn hiu quạnh.

15 Người đã vui mừng khi xứ Ít-ra-en bị tiêu hủy, nhưng ta cũng sẽ khiến cho người cùng chung số phận. Hỡi núi Sê-ia và toàn xứ Ê-đôm, các người sẽ trở thành nơi điêu tàn hiu quạnh. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.”

36

Ít-ra-en sẽ hồi hương

1 “Hỡi con người, hãy nói tiên tri về các núi Ít-ra-en: Hỡi các núi non Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của CHÚA.

2 CHÚA là Thượng Đế phán: Kẻ thù đã nói về người, ‘A ha! Nay những núi non* cổ xưa đã thuộc về chúng ta.’

3 Cho nên hãy nói tiên tri như sau: CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Chúng đã biến người thành chỗ đổ nát hiu quạnh, và đè bẹp người tứ phía. Người trở thành tài sản của các dân khác. Người ta đã xỉ xào nói xấu người.’

4 Cho nên hỡi các núi Ít-ra-en, hãy nghe lời phán của CHÚA là Thượng Đế. CHÚA là Thượng Đế phán cùng các núi, đồi, thung lũng, dòng suối, các nơi đổ nát hiu quạnh, các thành bị bỏ hoang và đã bị các dân khác cướp bóc và chê cười.’

* **36:2: núi non** Nguyên văn, “các nơi cao,” thường là nói đến những nơi thờ phụng. Xem từ ngữ “đồi cao” hay “nơi cao” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

⁵ CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Ta giận phùng khi ta nói nghịch cùng các dân khác. Ta nghịch cùng dân Ê-đôm là dân chiếm xứ ta cho mình mà hơn hờ và trong lòng đầy ganh ghét. Chúng đuổi dân ta ra và chiếm lấy đồng cỏ xanh tươi cho mình.’

⁶ Cho nên hãy nói tiên tri về xứ Ít-ra-en và nói cùng các núi, đồi, dòng suối, và thung lũng rằng: CHÚA là Thượng Đế phán: Ta phán trong cơn giận dữ và ganh tức của ta vì các người đã bị các dân khác sỉ nhục.

⁷ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Ta đoán chắc rằng các dân quanh người cũng sẽ phải bị sỉ nhục.

⁸ Nhưng hỡi các người là núi của Ít-ra-en, các người sẽ đâm nhánh và ra trái cho dân ta vì chúng sắp hồi hương.

⁹ Ta lo cho các người; ta đứng về phía các người. Các người sẽ được cày bừa, và người ta sẽ gieo hạt giống trong các người.

¹⁰ Ta sẽ tăng số dân đang sống trong các người, toàn dân Ít-ra-en. Các thành phố sẽ có người ở, và các nơi đổ nát sẽ được xây cất lại.

¹¹ Ta sẽ gia tăng số người và súc vật đang sống giữa người. Chúng sẽ gia tăng và sinh sản thêm nhiều. Các người sẽ có nhiều người ở như trước kia, và ta sẽ khiến cho người sung túc hơn lúc đầu nữa. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.

¹² Ta sẽ khiến dân Ít-ra-en bước đi trên người và làm chủ người, còn người sẽ thuộc về chúng. Người sẽ không bao giờ bắt con cái chúng đi nữa.

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán: Người ta nói về người, ‘Người ăn nuốt dân chúng và bắt các con cái khỏi dân tộc mình.’

¹⁴ Nhưng người sẽ không ăn nuốt dân hay bắt con cái chúng nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁵ Ta sẽ không khiến người nghe những lời sỉ nhục từ các dân nữa; người sẽ không chịu nhục vì chúng nó nữa. Người sẽ không khiến cho dân tộc mình thua kém nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Chúa sẽ bảo vệ danh Ngài

¹⁶ CHÚA phán cùng tôi rằng:

¹⁷ “Hỡi con người, khi dân Ít-ra-en còn sống trong xứ, chúng làm nó ô dơ vì những hành động của chúng. Hành vi chúng dơ bẩn giống như khi đàn bà có kinh nguyệt.

¹⁸ Cho nên ta trút cơn giận ta trên chúng vì máu mà chúng đổ ra trên đất và vì chúng đã làm ô dơ đất do các hình tượng của chúng.

¹⁹ Ta phân tán chúng ra khắp các dân và trải chúng ra khắp mọi nước. Ta trừng phạt chúng vì lối sống và hành vi của chúng.

²⁰ Chúng làm dơ bẩn danh thánh ta trong các nước mà chúng bị đầy đến. Các dân tộc nói về chúng nó như sau: ‘Đây là dân của CHÚA nhưng chúng phải bỏ xứ mà Ngài ban cho chúng.’

²¹ Nhưng ta quan tâm đến danh thánh ta mà dân Ít-ra-en đã làm ô dơ trong các nước mà chúng bị đầy đến.

²² Cho nên hãy bảo dân Ít-ra-en, Chúa là Thượng Đế phán: ‘Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ ra tay hành động nhưng không phải vì các người. Ta sẽ ra tay

hành động vì danh thánh ta mà các người đã làm ô dơ trong các nước mà các người bị đày đến.

23 Ta sẽ chứng tỏ sự thánh khiết của danh lớn ta, tức danh đã bị khinh thường giữa các nước. Các người đã làm ô dơ danh ấy giữa các dân tộc, nhưng chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta tỏ mình ra thánh trước mắt chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.’ ”

24 “Ta sẽ rút các người ra từ các dân và gom các người lại từ các nước và mang các người về xứ mình.

25 Rồi ta sẽ rưới nước tinh sạch lên các người, thì các người sẽ được sạch. Ta sẽ tẩy sạch mọi điều ô uế và các thần tượng của các người.

26 Ngoài ra ta cũng sẽ dạy các người tôn kính ta hoàn toàn, và ta sẽ đặt một lối suy nghĩ mới vào trong lòng các người. Ta sẽ lấy lòng ương ngạnh bằng đá ra khỏi các người và ban cho các người lòng vàng phục bằng thịt.

27 Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người[†] và giúp các người sống bằng qui tắc và vâng theo luật lệ ta hoàn toàn.

28 Các người sẽ sống trong xứ mà ta đã cấp cho tổ tiên các người. Các người sẽ làm dân ta, và ta sẽ làm Thượng Đế các người.

29 Như thế ta sẽ tẩy sạch mọi ô uế nơi các người. Ta sẽ khiến lúa thóc đến và mọc lên, ta sẽ không sai thời kỳ đói kém đến để làm hại các người nữa.

30 Ta sẽ gia tăng mùa màng của ruộng vườn các người để các người sẽ không còn bị sỉ nhục giữa các dân vì đói kém nữa.

31 Rồi các người sẽ nhớ lại những đường lối và hành vi ác của mình, thấy rằng chúng không tốt đẹp, các người sẽ tự ghét mình vì những tội lỗi và các hành vi ghê tởm của mình mà ta ghét.

32 Ta muốn các người biết rằng không phải ta sắp làm những điều đó vì các người đâu, Chúa là Thượng Đế phán vậy. Hỡi Ít-ra-en, hãy xấu hổ vì lối sống của mình.

33 Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán như sau: “Trong ngày ta làm sạch tội các người thì ta sẽ làm cho các thành phố có dân cư trú ngụ trở lại, và những nơi bị hủy phá sẽ được xây cất lại.

34 Đất hoang vu sẽ được cày bừa trở lại để không còn tiêu điều mà ai đi qua lại cũng thấy.’

35 Họ sẽ bảo, ‘Xứ này trước kia tiêu điều nhưng nay trở nên như vườn Ê-đen. Các thành phố trước kia bị tiêu hủy, hoang tàn, nhưng nay được phòng vệ và có dân ở.’

36 Rồi các dân tộc còn sống quanh người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã xây lại những gì đã bị phá hủy và trồng lại những nơi hoang vu. Ta, CHÚA, đã phán, ta sẽ thực hiện điều đó.”

37 CHÚA là Thượng Đế phán: “Ta sẽ để cho dân Ít-ra-en cầu xin ta làm lại điều này cho chúng: Ta sẽ khiến dân cư chúng gia tăng như bầy chiên.

[†] 36:27: *Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người* Hay “Ta sẽ khiến cho Thần Linh ta sống trong các người.”

38 Chúng sẽ đông như bầy chiên được mang đến Giê-ru-sa-lem trong những ngày lễ thánh. Các thành phố điêu tàn của nó sẽ đông đúc người. Rồi chúng sẽ biết rằng ta là CHÚA.”

37

Sự hiện thấy về các xương khô

1 Tôi cảm biết quyền năng CHÚA trên tôi và Thần Linh* CHÚA mang tôi đi rồi đặt tôi xuống giữa một thung lũng†. Ở đó đây xương người.

2 Ngài dẫn tôi đi giữa đống xương, tôi thấy vô số xương, tất cả đều khô lấm.

3 Rồi Ngài hỏi tôi, “Hỡi con người, các xương này có sống được không?” Tôi thưa, “Chúa ơi, chỉ một mình Ngài biết điều đó.”

4 Ngài bảo tôi, “Hãy nói tiên tri cùng các xương này và bảo chúng, ‘Hỡi các xương khô, hãy nghe lời phán của CHÚA.’”

5 CHÚA là Thượng Đế phán cùng các người: Ta sẽ cho hơi sống‡ vào trong các người để các người sống lại.

6 Ta sẽ đặt các bắp thịt và thịt vào các người và lấy da bọc các người. Sau đó ta sẽ thổi hơi vào để các người sống lại. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA.’ ”

7 Vì vậy tôi nói tiên tri theo như CHÚA đã dặn. Trong khi tôi đang nói tiên tri thì có tiếng lọc cọc. Các xương cốt nhập lại với nhau.

8 Tôi nhìn thì thấy các bắp thịt gắn vào xương, thịt mọc lên, và da bọc lấy xương nhưng không có hơi thở trong các xương đó.

9 Rồi Ngài bảo tôi, “Hãy nói tiên tri cùng gió. Hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng gió rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi gió, hãy đến từ bốn phương và thổi trên những kẻ bị giết này để chúng sống lại.’ ”

10 Nên tôi nói tiên tri theo như CHÚA truyền. Rồi hơi sống thổi vào, chúng sống lại, đứng lên và trở thành một đạo quân rất đông.

11 Rồi Ngài bảo tôi, “Hỡi con người, các xương này giống như dân Ít-ra-en. Chúng bảo, ‘Xương cốt chúng tôi khô§, hi vọng chúng tôi không còn. Chúng tôi bị tiêu diệt rồi.’”

12 Cho nên hãy nói tiên tri cùng chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi dân ta, ta sẽ mở mồ mả các người và khiến các người bước ra khỏi mồ mả mình. Rồi ta sẽ mang các người về xứ Ít-ra-en.’”

13 Hỡi dân ta, các người sẽ biết rằng ta là CHÚA khi ta mở cửa mả các người và khiến các người bước ra khỏi đó.

14 Ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong các người và các người sẽ sống lại. Ta sẽ đặt các người vào xứ mình. Rồi các người sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã phán và thực hiện điều đó, CHÚA phán vậy.’ ”

Giu-đa và Ít-ra-en sẽ thống nhất

* 37:1: *Thần Linh* Hay “gió.” † 37:1: *thung lũng* Có lẽ là thung lũng Ghít-rê-ên, một vùng bình nguyên phì nhiêu, nơi xảy ra nhiều trận đánh khốc liệt. Thường thường người ta chỉ gọi là “Thung lũng.” ‡ 37:5: *hơi sống* Hay “gió” hoặc “thần linh.” § 37:11: *Xương cốt chúng tôi khô* Nghĩa là “Chúng tôi không còn sức sống nữa.”

15 CHÚA phán cùng tôi rằng,

16 “Hỡi con người, hãy lấy một cây gậy và ghi trên đó, ‘Dành cho Giu-đa và toàn dân Ít-ra-en*.’ Rồi lấy một cây gậy khác và ghi trên đó, ‘Gậy của Ép-ra-im, dành cho Giô-xép và toàn dân Ít-ra-en cùng với người.’

17 Rồi nhập hai cây gậy lại với nhau làm một để trong tay người chỉ cầm một cây gậy mà thôi.

18 Khi dân người yêu cầu, ‘Xin hãy giải thích điều ông làm,’

19 thì hãy bảo chúng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ lấy cây gậy dành cho Giô-xép và các chi tộc Ít-ra-en cùng với người, tức gậy trong tay Ép-ra-im và ta sẽ để gậy đó chung với gậy của Giu-đa. Ta sẽ nhập hai cây gậy làm một, trong tay ta chỉ có một cây gậy thôi.’

20 Hãy cầm các cây gậy mà người đã ghi các tên đó trong tay người để dân chúng nhìn thấy.

21 Hãy nói cùng dân chúng rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Ta sẽ rút dân Ít-ra-en ra khỏi các dân mà chúng bị lưu đày. Ta sẽ gom chúng lại từ khắp mọi nơi và mang chúng về trong xứ mình.

22 Ta sẽ khiến chúng trở thành một dân trong xứ, trên các núi của Ít-ra-en. Một vị vua sẽ cai trị chúng. Chúng sẽ không còn là hai dân tộc nữa; không còn chia làm hai nước nữa.

23 Chúng sẽ không còn làm ô ố chính mình bằng những tượng chạm, các hình tượng mà ta ghét, hay bằng các tội lỗi chúng. Ta sẽ giải cứu chúng ra khỏi mọi cách chúng phạm tội và chống nghịch ta, ta sẽ tẩy sạch chúng. Rồi chúng sẽ làm dân ta, ta sẽ làm Thượng Đế chúng.’

24 Đa-vít, tôi tớ ta sẽ làm vua trên chúng, và chúng sẽ chỉ có một người chăn mà thôi. Chúng sẽ sống theo qui tắc và vâng theo luật lệ ta.

25 Chúng sẽ sống trong xứ mà ta ban cho Gia-cốp, tôi tớ ta, xứ mà tổ tiên chúng đã sống. Chúng sẽ sống trong xứ đó đời đời: từ chúng cho đến con cháu chúng. Đa-vít, kẻ tôi tớ ta sẽ làm vua trên chúng đời đời.

26 Ta sẽ lập giao ước hoà bình với chúng, một giao ước còn đời đời. Ta sẽ đặt chúng vào trong xứ và khiến dân số chúng gia tăng. Rồi ta sẽ đặt đến thờ ta ở giữa chúng đời đời.

27 Ta sẽ ở giữa chúng. Ta sẽ làm Thượng Đế chúng, còn chúng sẽ làm dân ta.

28 Khi đến thờ ta ở giữa chúng đời đời thì các dân sẽ biết rằng ta, CHÚA, đã khiến cho Ít-ra-en ra thánh.”

38

Lời tiên tri nghịch cùng dân Gót

1 CHÚA phán cùng tôi rằng,

2 “Hỡi con người, hãy hướng về Gót, xứ của Ma-gót, quan trưởng của các dân Mê-séc và Tu-banh. Hãy nói tiên tri nghịch cùng nó

3 như sau, CHÚA phán: ‘Hỡi Gót, quan trưởng của Mê-séc và Tu-banh, ta nghịch ngươi.’

* **37:16: toàn dân Ít-ra-en** Hay “bạn hữu nó.” Đây là một lối chơi chữ. Cụm từ “bạn hữu nó” nghĩa là “nhập chung lại với nhau.”

4 Ta sẽ xoay người lại và đặt móc vào hàm người. Ta sẽ mang người ra cùng với toàn đạo quân người, ngựa, người cỡi ngựa, tất cả đều mặc quân phục bánh bao. Đó là một đạo quân đông có thuẫn lớn và nhỏ cùng gươm giáo.

5 Ba-tư, Cút, và Phút sẽ cùng ra với chúng, tất cả đều mang thuẫn và nỏ sắt.

6 Ngoài ra cũng sẽ có Gô-me cùng toàn đạo quân nó, dân Tô-ga-ma* từ miền cực Bắc cùng toàn đạo quân nó, tức nhiều dân tộc cùng đi với người.

7 Hãy chuẩn bị. Người và toàn thể các đạo quân đã đến cử người làm tư lệnh cho chúng, hãy chuẩn bị.

8 Sau một thời gian lâu người sẽ được kêu ra phục vụ. Sau các năm đó các người sẽ đến trong xứ đã được xây dựng lại từ chiến tranh. Dân trong xứ sẽ họp lại từ nhiều nước đến các núi của Ít-ra-en, vốn hoang vu trong một thời gian khá lâu. Các dân đó đã được lấy ra từ nhiều nước, và chúng đều sẽ sống yên ổn.

9 Người sẽ đến như vũ bão. Người, toàn quân, và nhiều quốc gia cùng với người sẽ như mây phủ đầy xứ.'

10 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Lúc đó sẽ có những ý nghĩ trong đầu người, rồi người sẽ nghĩ ra mưu ác.'

11 Người sẽ nói, 'Ta sẽ đi nghịch lại xứ có thành không vách. Ta sẽ tấn công những kẻ đang sống an lành. Tất cả đều sống trong thành không vách, không cửa hay thanh cài.'

12 Ta sẽ chiếm cửa báu và đoạt chiến lợi phẩm. Ta sẽ ra sức chống nghịch các nơi đổ nát đã được xây lại mà bây giờ có dân cư sống. Ta sẽ tấn công chúng là những kẻ đã được gom lại từ nhiều dân, tức những người đã trở nên giàu có vì có đồng gia súc, cửa cải, là những người sống ở trung tâm thế giới.'

13 Sê-ba, Đê-đan, các con buôn ở Tạt-si, cùng các làng mạc nó sẽ bảo các người, 'Các người đến để chiếm cửa báu phải không? Các người kéo quân đến để đoạt chiến lợi phẩm phải không? Có phải các người mang quân đến để cướp đoạt vàng, bạc, gia súc và cửa cải không?'

14 Cho nên, hỡi con người, hãy nói tiên tri cùng Gót rằng, CHÚA là Thượng Đế phán: 'Nay dân Ít-ra-en ta đã sống yên ổn, người sẽ biết điều đó.'

15 Người và nhiều người từ xứ người nơi miền cực Bắc sẽ kéo đến. Người sẽ kéo một đội quân đông theo người, một đội quân hùng mạnh, ai nấy đều cỡi ngựa.

16 Người sẽ tấn công dân Ít-ra-en ta như mây phủ kín đất. Việc này sẽ xảy ra vào những ngày sắp đến khi ta đưa người nghịch lại xứ ta. Hỡi Gót, lúc đó các dân sẽ biết ta khi chúng nhìn thấy ta tỏ sự thánh khiết của ta khi ta thực hiện mọi điều qua người.'

17 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Người là người mà ta đã nói đến trước kia. Ta phán qua các tôi tớ ta, tức các nhà tiên tri trong Ít-ra-en là những

* 38:6: Tô-ga-ma Hay "Bết Tô-ga-ma." † 38:12: trung tâm thế giới Hay "trục giao thông giữa các con đường." Nghĩa là các cường quốc phải đi qua trục này để đến các quốc gia khác.

người đã nói tiên tri trong nhiều năm rằng ta sẽ đưa người nghịch lại chúng.

¹⁸ Sự việc sẽ xảy ra như sau: Vào ngày Gót tấn công xứ Ít-ra-en, ta sẽ nổi thịnh nộ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁹ Trong cơn ganh tức và giận dữ, ta nói với người rằng sẽ có động đất mạnh trong Ít-ra-en.

²⁰ Cá biển, chim trời, dã thú, côn trùng bò trên đất, và mọi dân trên thế giới sẽ run sợ trước mặt ta. Ngoài ra núi non cũng sẽ bị ném xuống, các ghềnh đá sẽ ngã xuống, và mọi vách đều sẽ sập xuống đất.

²¹ Rồi ta sẽ kêu gọi một cuộc chiến tranh nghịch cùng[‡] Gót trên các núi của ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Mọi người sẽ dùng gươm chém giết quân lính cạnh mình.

²² Ta sẽ trừng phạt Gót bằng bệnh tật và chết chóc. Ta sẽ sai mưa lũ, mưa đá, và diêm sinh cháy trên Gót, quân đội nó, và những quốc gia theo nó.

²³ Rồi ta sẽ tỏ cho chúng biết ta cao cả như thế nào. Ta sẽ tỏ ra sự thánh khiết ta. Ta sẽ tỏ mình ta cho nhiều dân tộc thấy. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA. ”

39

Cái chết của Gót và quân đội người

¹ “Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng Gót như sau, ‘CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Gót, ta nghịch người là quan trưởng của Mê-séc và Tu-banh.

² Ta sẽ xoay người lại và dắt người đi. Ta sẽ mang người từ xứ cực Bắc, đưa người đến tấn công các núi của Ít-ra-en.

³ Ta sẽ hất dây cung của người khỏi tay trái người và ném xuống đất các mũi tên khỏi tay phải người.

⁴ Người, toàn thể quân lính người và các dân đi theo người sẽ ngã chết trên các núi của Ít-ra-en. Ta sẽ cho chim trời và dã thú ăn thịt người.

⁵ Người sẽ ngã xuống đất vì ta đã phán, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

⁶ Ta sẽ sai lửa đến trên Ma-gót và những kẻ sống bình yên ở các vùng duyên hải. Rồi chúng sẽ biết ta là CHÚA.

⁷ Ta sẽ tỏ cho mọi người trong Ít-ra-en biết ta, ta sẽ không để danh ta bị làm ô dơ nữa. Rồi các dân sẽ biết ta là CHÚA, Đấng Thánh của Ít-ra-en.

⁸ Ngày đó đang đến! Nó sẽ đến, CHÚA là Thượng Đế phán vậy. Thời kỳ mà ta nói đang đến.

⁹ Rồi những kẻ sống trong các thành phố của Ít-ra-en sẽ kéo ra thiêu đốt các vũ khí của quân thù. Chúng sẽ đốt sạch các thuẫn lớn và nhỏ, cung và tên, gậy gộc, và gươm giáo. Chúng sẽ dùng các vũ khí để chum lửa trong bảy năm.

¹⁰ Chúng sẽ không cần lấy cây trong đồng hay chặt củi trong rừng vì chúng sẽ dùng vũ khí làm củi. Như thế chúng sẽ cướp lại của báu của

[‡] 38:21: *chiến tranh nghịch cùng* Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “lưỡi gươm nghịch cùng.”

những kẻ đã cướp của báu chúng, và đoạt lại chiến lợi phẩm của những kẻ đã đoạt chiến lợi phẩm của chúng, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹¹ Lúc đó ta sẽ cho Gót một nơi chôn cất trong Ít-ra-en, trong Thung lũng của Lữ khách*, về phía Đông Biển Chết. Nó sẽ nằm chặn đường của lữ khách. Gót và toàn quân nó sẽ được chôn cất ở đó cho nên người ta gọi đó là Thung lũng của đạo quân Gót.

¹² Dân Ít-ra-en sẽ chôn cất chúng trong bảy tháng để dọn dẹp đất cho sạch.

¹³ Toàn dân trong xứ sẽ chôn cất chúng, và chúng sẽ được tôn trọng trong ngày chiến thắng của ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁴ Dân Ít-ra-en sẽ chọn những người dọn sạch đất. Cùng với nhiều người khác, họ sẽ chôn cất các lính của Gót đang còn nằm chết trên đất. Sau bảy tháng, chúng vẫn còn tìm các xác chết.

¹⁵ Khi đi qua xứ, ai thấy xương người thì sẽ đánh dấu ngay đó. Dấu sẽ ở đó cho đến khi những kẻ đào mồ chôn xương cốt đến đem về chôn trong Thung lũng của Đạo quân Gót.

¹⁶ Sẽ có một thành ở đó mang tên Ha-mô-na†. Vậy chúng sẽ dọn sạch đất trở lại.’ ”

¹⁷ “Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán: Hãy nói cùng mọi loài chim trời và dã thú: ‘Bay hãy đến, hãy tụ tập lại! Từ bốn phương hãy tụ họp quanh của lễ ta, một của lễ lớn mà ta sẽ dọn cho các người trên các núi của Ít-ra-en. Hãy ăn thịt và uống máu đi!

¹⁸ Bay hãy ăn thịt của những kẻ mạnh dạn và uống máu của các nhà cầm quyền trên đất như thể ăn thú vật mập béo từ Ba-san: chiên đực, chiên con, dê, và bò đực.

¹⁹ Bay hãy ăn và uống của lễ mà ta đã dọn cho bay, hãy ăn mỡ cho đến khi no và uống máu cho đến khi say.

²⁰ Tại bàn tiệc ta bay hãy ăn cho đến khi no nê ngựa, và người cỡi, các người mạnh dạn và các binh sĩ,’ CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

²¹ Ta sẽ tỏ ra vinh hiển ta giữa các dân. Các dân tộc sẽ thấy quyền lực ta khi ta trừng phạt chúng.

²² Từ lúc đó trở đi dân Ít-ra-en sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế của chúng.

²³ Các dân sẽ biết rằng lý do Ít-ra-en bị bắt làm tù đày là vì chống nghịch ta. Vì vậy ta quay mặt khỏi chúng và giao chúng cho các kẻ thù cho đến khi tất cả đều đã chết trong chiến tranh.

²⁴ Vì chúng không tinh sạch và phạm tội cho nên ta trừng phạt chúng và quay mặt khỏi chúng.

²⁵ Nên CHÚA là Thượng Đế phán: Bây giờ ta sẽ mang dân Gia-cốp trở về từ chốn lưu đày và ta sẽ tỏ lòng nhân ái trên toàn dân Ít-ra-en. Vì ta sẽ phục hồi danh thánh ta.

²⁶ Chúng sẽ quên sự sỉ nhục mình và không còn nhớ chúng đã từ bỏ ta khi chúng đang sống an ninh trong xứ mình mà không bị ai làm cho lo sợ.

* 39:11: *Thung lũng của Lữ khách* Đây là một lối chơi chữ trên địa danh Thung lũng A-ra-ba.

† 39:16: *Ha-mô-na* Nghĩa là “đám đông” hay “một đoàn.”

²⁷ Ta sẽ mang chúng trở về từ các xứ khác và gom chúng lại từ xứ của các kẻ thù chúng. Ta sẽ dùng dân ta để chứng tỏ cho các dân tộc khác biết rằng ta là Đấng Thánh.

²⁸ Rồi dân ta sẽ biết rằng ta là CHÚA, là Thượng Đế của chúng vì ta đã đầy chúng đến các nước, nhưng rồi ta mang chúng về xứ mình, không chừa lại một ai.

²⁹ Ta sẽ không quay mặt khỏi chúng nữa vì ta sẽ đặt Thần Linh ta vào trong lòng dân Ít-ra-en, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

40

Đền thờ mới

¹ Lúc đó là đầu năm, vào ngày mười trong tháng*, năm tù đầy thứ hai mươi lăm, tức năm thứ mười bốn sau khi Giê-ru-sa-lem bị chiếm. Hôm đó tôi cảm biết quyền năng của CHÚA, Ngài mang tôi đến Giê-ru-sa-lem.

² Trong sự hiện thấy của Thượng Đế, Ngài mang tôi đến đất Ít-ra-en và đặt tôi xuống một hòn núi rất cao. Về phía Nam của núi có nhiều toà nhà trông giống như một thành phố.

³ Ngài mang tôi đến gần các toà nhà đó thì tôi thấy một người giống như làm bằng đồng đứng nơi cổng. Trong tay người cầm một sợi dây vải và một cây thước, cả hai dùng để đo.

⁴ Người bảo tôi rằng, “Hỡi con người, hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy để ý đến những điều ta sẽ chỉ cho ngươi vì đó là lý do khiến ngươi được mang đến đây. Hãy thuật lại cho Ít-ra-en tất cả những gì ngươi thấy.”

Cửa Đông

⁵ Tôi thấy có một vách bao quanh khu vực đền thờ. Thước đo trong tay người đó dài ba thước†. Vách người đo vách thì thấy dày ba thước và cao ba thước.

⁶ Rồi người đi đến cửa Đông. Người bước lên các bậc thềm và đo khoảng trống của cửa vào thì thấy sâu ba thước.

⁷ Các phòng của những người gác đền thờ đều dài ba thước và ngang cũng ba thước. Vách nhô ra giữa các phòng của các người gác dày khoảng gần ba thước‡. Khoảng trống của cửa kế cận vòm cung đối diện đền thờ là ba thước.

⁸ Rồi người đo vòm cửa.

⁹ Vòm đó sâu khoảng bốn thước, các vách hông của nó dày ba thước. Vòm cửa hướng về phía đền thờ.

¹⁰ Ở mỗi bên của cửa Đông có ba phòng, ngang và dài đều bằng nhau. Vách ngăn mỗi phòng đều dày bằng nhau.

¹¹ Người đo chiều ngang của lối vào cửa thì thấy rộng năm thước. Chiều rộng của cửa vào khoảng sáu thước rưỡi.

¹² Trước mỗi phòng có một vách thấp có chiều cao khoảng nửa thước. Chanh cửa các phòng đều ba thước.

* **40:1: ngày mười trong tháng** Đó là Ngày Đại lễ Chuộc tội, năm 573 trước Công nguyên. Xem Lê-vi 23:26; 25:9. † **40:5: ba thước** Nguyên văn, “6 cu-bit” (khoảng 3,1 thước). ‡ **40:7: gần ba thước** Nguyên văn, “5 cu-bit” (khoảng 2,6 thước).

¹³ Người đo cửa vào từ mái của phòng này cho đến mái của phòng kế cận thì thấy chiều dài từ cửa này đến cửa đối diện là mười ba thước.

¹⁴ Người cũng đo vòm cửa thì thấy rộng khoảng mười hai thước. Sân bao quanh vòm cửa.

¹⁵ Từ phía trước của phía ngoài cửa cho đến phía trước của vòm cửa phía trong là hai mươi sáu thước.

¹⁶ Hai bên các phòng và vòm cửa đều có các cửa sổ nhỏ[§]. Cửa sổ của phía đối diện cửa hẹp hơn. Mỗi vách của phòng đều có khắc hình cây chà là.

Sân ngoài

¹⁷ Rồi người mang tôi vào sân ngoài thì tôi thấy các phòng và một lối đi bằng đá quanh sân. Quanh lối đi có ba mươi phòng.

¹⁸ Lối đi chạy dọc theo cửa và chiều ngang lối đi bằng chiều ngang của cửa. Đó là lối đi bên dưới.

¹⁹ Rồi người đo từ vách ngoài vào vách trong. Sân ngoài giữa hai vách đó là năm mươi thước về phía Đông và phía Bắc.

Cửa Bắc

²⁰ Người đo chiều dài và chiều ngang của cửa Bắc dẫn tới sân ngoài.

²¹ Kích thước của ba phòng mỗi bên, vách trong, và các vòm cửa đều bằng với cửa đầu tiên. Kích thước đó dài hai mươi lăm thước và rộng mười hai thước rưỡi.

²² Các cửa sổ, vòm cửa, và các hình chạm cây chà là đều có kích thước bằng với cửa Đông. Có bảy bậc thềm đi lên cửa, còn vòm cửa thì nằm phía đầu trong.

²³ Sân trong có một cửa đi ngang từ cửa Bắc giống như cửa Đông. Người đo thì thấy năm mươi thước từ cửa trong cho đến cửa ngoài.

Cửa Nam

²⁴ Rồi người dẫn tôi đi về phía Nam nơi tôi thấy một cửa quay về phía Nam. Người đo vách trong và vòm cửa của nó thì thấy giống y kích thước của các cửa kia.

²⁵ Cửa và vòm cửa có cửa sổ bao quanh giống như các cửa kia. Kích thước chúng là hai mươi lăm thước chiều dài và mười hai thước rưỡi chiều ngang.

²⁶ Có bảy bậc thềm dẫn đến cửa này. Vòm cửa của nó nằm phía đầu trong và các vách trong của nó đều chạm hình cây chà là.

²⁷ Sân trong có một cửa về phía Nam. Người đo từ cửa này đến cửa kia về phía Nam thì thấy năm mươi thước.

Sân trong

²⁸ Rồi người mang tôi qua cửa Nam vào sân trong. Cửa vào sân trong có kích thước y như các cửa của vách ngoài.

²⁹ Các phòng của cửa sân phía Nam, các vách trong, và vòm cửa đều có kích thước y như các cửa vào của vách ngoài. Cửa vào và vòm cửa có các cửa sổ bao quanh. Chiều dài cửa vào là hai mươi lăm thước và ngang mười hai thước rưỡi.

§ 40:16: *cửa sổ nhỏ* Dùng để quân lính bắn tên vào quân thù.

³⁰ Chiều dài của mỗi vòm cửa của mỗi cửa trong là mười hai thước rưỡi, ngang khoảng hai thước rưỡi.

³¹ Vòm cửa bên trong phía Nam đối diện sân ngoài. Các vách hông đều có chạm hình cây chà là và có cầu thang gồm tám bậc.

³² Người mang tôi vào sân trong về phía Đông. Người đo cổng Đông bên trong thì thấy nó cùng kích thước như các cổng vào khác.

³³ Các phòng của cổng Đông, các vách trong, vòm cửa đều có cùng kích thước như các cổng vào khác. Có các cửa sổ bao quanh cổng vào và vòm cửa. Cổng Đông bên trong dài hai mươi lăm thước, ngang mười hai thước rưỡi.

³⁴ Vòm cửa nằm đối diện sân ngoài. Có các hình khắc cây chà là trên vách trong của mỗi phía, còn cầu thang có tám bậc.

³⁵ Rồi người mang tôi đến cửa Bắc bên trong. Người đo cửa thì thấy cùng một kích thước như các cửa vào kia.

³⁶ Các phòng, vách trong, và vòm cửa đều có cùng kích thước như các cửa vào khác. Quanh cửa vào có các cửa sổ. Cửa vào dài hai mươi lăm thước và ngang mười hai thước rưỡi.

³⁷ Vòm cửa nằm đối diện sân ngoài. Có các hình khắc cây chà là trên các vách trong ở mỗi bên, cầu thang có tám bậc.

Phòng để chuẩn bị của tế lễ

³⁸ Có một phòng có cửa mở ra phía vòm cửa của cửa phía Bắc bên trong. Trong phòng này các thầy tế lễ rửa các con thú dùng làm của lễ thiêu.

³⁹ Mỗi bên của vòm có hai cái bàn trên đó người ta giết các con thú để làm của lễ thiêu, của lễ tẩy sạch và của lễ chuộc lỗi.

⁴⁰ Bên ngoài, gần mỗi vách hông của vòm cửa, nơi cửa Bắc, có hai cái bàn nữa.

⁴¹ Vậy có bốn cái bàn bên trong cửa vào, và bốn cái bàn bên ngoài. Tổng cộng có tám cái bàn để cho các thầy tế lễ giết các con thú làm của lễ.

⁴² Có bốn cái bàn làm bằng đá đẽo dùng cho của lễ thiêu. Các bàn này dài khoảng tám tấc, rộng tám tấc, và cao sáu tấc. Trên các bàn đó thầy tế lễ để những đồ dùng giết các con thú để làm của lễ thiêu và các của lễ khác.

⁴³ Có các móc máng thịt dài khoảng một tấc gắn vào trong tất cả các vách. Thịt dùng cho các của lễ được đặt trên bàn.

Phòng của các thầy tế lễ

⁴⁴ Có hai phòng* bên sân trong. Một phòng nằm cạnh cửa Bắc và quay về phía Nam. Phòng kia bên cạnh cửa Nam quay về phía Bắc.

⁴⁵ Người bảo tôi, "Phòng quay về phía Nam dành cho các thầy tế lễ phục vụ trong khu vực đền thờ,

⁴⁶ còn phòng quay về phía Bắc dành cho các thầy tế lễ phục vụ nơi bàn thờ. Nhóm thầy tế lễ thứ hai này là con cháu Xa-đốc, tức con cháu Lê-vi duy nhất có thể đến gần CHÚA để phục vụ Ngài."

⁴⁷ Người đo sân trong. Sân đó hình vuông, mỗi cạnh dài năm mươi thước. Bàn thờ nằm phía trước của đền thờ.

* 40:44: *hai phòng* Hoặc "phòng cho các ca sĩ."

Vòm cửa của đền thờ

⁴⁸ Người mang tôi đến vòm cửa của đền thờ và đo mỗi vách hông của vòm. Vách dày khoảng một thước rưỡi. Cửa vào rộng bảy thước. Các vòm cửa vào rộng khoảng bảy thước.

⁴⁹ Vòm cửa dài mười thước, rộng sáu thước, có mười bậc thang đi lên. Các cột nằm cạnh các vách hông, hai bên cửa cổng vào.

41*Nơi thánh của đền thờ*

¹ Người mang tôi đến nơi thánh và đo các vách hông, vách dày ba thước.

² Cổng vào rộng năm thước. Các vách dọc theo cửa vào rộng hai thước rưỡi. Người đo Nơi Thánh thì thấy dài hai mươi thước, ngang mười thước.

Nơi Chí thánh trong đền thờ

³ Rồi người đi vào trong đo vách hông của cửa vào kế tiếp. Mỗi cái dày một thước. Cửa rộng ba thước, và mỗi vách kế bên dày hơn ba thước rưỡi.

⁴ Người đo phòng ở cuối Nơi Thánh. Phòng dài mười thước và ngang mười thước. Người bảo tôi, “Đây là Nơi Chí Thánh.”

Các phòng khác quanh đền thờ

⁵ Rồi người đo vách của đền thờ. Vách đó dày ba thước. Quanh đền thờ có các phòng bên cạnh rộng hai thước.

⁶ Các phòng bên cạnh nằm trên ba tầng liên tiếp nhau, mỗi tầng có ba mươi phòng. Quanh các vách đền thờ có các mé nhô ra cho các phòng bên. Các phòng trên nằm trên các mé nhưng không gắn liền vào các vách đền thờ.

⁷ Các phòng bên hông quanh đền thờ càng đi lên tầng cao càng rộng ra, phòng của tầng trên cùng rộng hơn tầng dưới. Có một cầu thang từ tầng trệt đi lên tầng trên cùng qua tầng giữa.

⁸ Tôi cũng thấy đền thờ có một đế cao bao quanh. Viên cửa đế là nền của các phòng bên hông, viên đó dày ba thước.

⁹ Vách của các phòng bên hông dày khoảng hai thước rưỡi. Có một khu trống giữa các phòng bên hông của đền thờ

¹⁰ và một số phòng khác. Khu đó rộng mười thước bao quanh đền thờ.

¹¹ Các phòng bên hông có cửa dẫn tới khu trống quanh phía ngoài đền thờ. Một cửa quay về phía Bắc, cửa kia quay về phía Nam. Khu trống đều rộng khoảng hai thước rưỡi.

¹² Tòa nhà đối diện khu riêng về phía Tây rộng ba mươi sáu thước. Vách bao quanh đền thờ dày khoảng hai thước rưỡi và dài năm mươi thước.

¹³ Rồi người đo đền thờ. Đền thờ dài năm mươi thước. Khu riêng gồm toà nhà và các vách đều nằm trong chiều dài năm mươi thước.

¹⁴ Ngoài ra phía trước đền thờ và khu riêng về phía Đông rộng năm mươi thước.

¹⁵ Người đo chiều dài của toà nhà đối diện khu riêng về phía Tây thì thấy khoảng cách từ vách này đến vách kia là năm mươi thước.

Nơi Thánh, Nơi Chí Thánh, và vòm cửa ngoài

16 đều có vách gỗ. Gần nơi cửa vào, đền thờ có vách bằng gỗ. Gỗ bọc các vách từ sàn lên đến cửa sổ,

17 cho đến phần của vách phía trên cửa vào.

Các vách bên trong Nơi Chí Thánh và Nơi Thánh, bên ngoài, trong vòm cửa

18 đều có khắc hình các con thú có cánh và cây chà là. Giữa hai con thú chạm là một cây chà là, mỗi con thú có hai mặt.

19 Một mặt là mặt người quay về phía cây chà là bên này. Mặt kia là mặt sư tử quay về phía cây chà là bên kia. Tất cả đều chạm quanh các vách của đền thờ.

20 Từ sàn nhà lên đến phía trên cửa vào có khắc cây chà là và thú có cánh. Các vách của Nơi Thánh

21 có các gạch cửa vuông. Trước Nơi Chí Thánh có vật gì giống như

22 bàn thờ bằng gỗ. Cao hơn một thước rưỡi và rộng một thước. Các góc, đế, và cạnh đều làm bằng gỗ. Người bảo tôi, “Đây là cái bàn đặt trước mặt CHÚA.”

23 Cả Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh đều có cửa đôi.

24 Mỗi cửa có hai cánh mở ra.

25 Trên các cánh cửa của Nơi thánh có chạm hình cây chà là và các con thú có cánh giống như các hình chạm trên vách. Ngoài ra có một mái che bằng gỗ bên trên vòm cửa đền thờ.

26 Hai bên vách vòm cửa có các cửa sổ và cây chà là. Các phòng bên hông của đền thờ cũng có mái che phía trên cầu thang.

42

Phòng của các thầy tế lễ

1 Rồi người dẫn tôi đi về phía Bắc vào trong sân ngoài đến các phòng đối diện khu riêng và toà nhà.

2 Các phòng này nằm về phía Bắc, dài năm mươi thước, ngang hai mươi lăm thước.

3 Sân trong phân cách các phòng này và đền thờ rộng mười thước. Phía bên kia các phòng quay về hướng thêm đá của sân ngoài. Các phòng được xây ba tầng như các bậc thang, và có hành lang.

4 Có một lối đi về phía Bắc của các phòng, rộng năm thước, dài năm mươi thước. Từ lối đi này có các cửa dẫn đến các phòng.

5 Những phòng trên cùng hẹp hơn vì các hành lang chaoái chỗ nhiều hơn. Các phòng của tầng thứ nhất và thứ hai của toà nhà rộng hơn.

6 Các phòng xây trên ba tầng. Chúng không có các cột chống như các cột của sân. Vì thế các phòng trên cùng thụt vào hơn các phòng trên tầng thứ nhất và tầng thứ hai.

7 Có một vách ngoài song song với các phòng và sân ngoài. Vách đó chạy phía trước các phòng và dài hai mươi lăm thước.

8 Dãy phòng dọc theo sân ngoài dài hai mươi lăm thước, và các phòng đối diện đền thờ dài năm mươi thước.

9 Các phòng dưới có một lối vào về phía Đông để ai đi từ sân ngoài đều vào được,

10 bắt đầu từ vách cạnh sân.

Phía Nam có các phòng đối diện khu riêng và toà nhà.

¹¹ Phía trước các phòng này có một lối đi. Các phòng này giống như các phòng phía Bắc, kích thước và cửa nẻo đều y như nhau.

¹² Các phòng phía Nam có cửa giống như các phòng phía Bắc. Có lối vào nơi đầu trống của lối đi bên vách cho nên ai muốn vào từ phía Đông cũng được.

¹³ Người bảo tôi, "Các phòng phía Bắc và phía Nam đối ngang khu riêng là các phòng thánh. Đó là nơi các thầy tế lễ đến gần CHÚA để ăn các của dâng cực thánh. Họ cũng để các của dâng cực thánh ở đó như của lễ chay, của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc lỗi vì đó là nơi thánh.

¹⁴ Các thầy tế lễ đi vào Nơi Thánh phải để lại những áo quần dùng phục vụ trong đền thờ tại đó trước khi đi ra sân ngoài vì đó là các áo quần thánh. Sau khi họ mặc áo quần khác thì họ có thể đi vào khu vực trong đền thờ dành cho dân chúng."

Sân ngoài đền thờ

¹⁵ Sau khi người đã đo xong khu vực bên trong đền thờ, người mang tôi ra ngoài qua cổng Đông. Người đo toàn thể khu vực đó.

¹⁶ Người dùng thước đo phía Đông thì thấy dài hai trăm năm mươi thước.

¹⁷ Người đo phía Bắc thì thấy hai trăm năm mươi thước.

¹⁸ Người đo phía Nam thì thấy hai trăm năm mươi thước.

¹⁹ Rồi người đi vòng quanh qua phía Tây để đo thì thấy hai trăm năm mươi thước.

²⁰ Vậy người đo bốn phía đền thờ. Khu vực đền thờ có một vách bao quanh dài hai trăm năm mươi thước rộng hai trăm năm mươi thước. Vách đó ngăn cách khu vực thánh và không thánh.

43

Chúa sẽ ngự giữa dân Ngài

¹ Rồi người dẫn tôi đi ra cổng Đông bên ngoài,

² thì tôi thấy vinh quang Thượng Đế của Ít-ra-en từ phía Đông kéo đến. Âm thanh của vinh quang ấy nghe như tiếng nước chảy ào ào, khiến cả mặt đất chói sáng.

³ Dị tượng này giống như dị tượng tôi thấy trước đây khi CHÚA đến tiêu diệt thành phố và cũng giống như dị tượng tôi thấy bên bờ sông Kê-ba. Tôi liền sấp mặt xuống đất.

⁴ Vinh quang của CHÚA ngự xuống khu vực đền thờ qua cổng Đông.

⁵ Rồi Thần Linh* của CHÚA mang tôi lên đến sân trong. Tại đó tôi thấy vinh quang Chúa phủ đầy đền thờ.

⁶ Có một người đứng cạnh tôi và tôi nghe có tiếng nói cùng tôi từ trong đền thờ.

⁷ Tiếng từ trong đền thờ bảo tôi, "Hỡi con người, đây là ngôi và bệ chân ta. Ta sẽ ở đây đời đời với dân Ít-ra-en ta. Dân Ít-ra-en sẽ không còn làm

* 43:5: *Thần Linh* Hay "gió."

ô dơ danh ta nữa. Chúng và các vua chúng sẽ không còn làm ô dơ danh ta vì tội nhục dục† hay các xác chết của vua chúa chúng nó nữa.

8 Các vua trước đây đã làm ô dơ danh ta bằng cách xây cửa của chúng kế cận cửa ta, và cột cửa của chúng kế cột cửa ta, chỉ có một vách ngăn giữa ta với chúng. Chúng làm những điều ta ghét khiến danh ta bị ô dơ cho nên ta nổi giận tiêu diệt chúng.

9 Bây giờ chúng hãy ngưng phạm tội nhục dục và lấy các xác chết của các vua chúng khỏi mặt ta thì ta sẽ ở giữa chúng đời đời.

10 Hỡi con người, hãy bảo cho dân Ít-ra-en biết về đền thờ để chúng xấu hổ về tội lỗi mình. Hãy để chúng suy nghĩ về đồ án của đền thờ.

11 Nếu chúng xấu hổ về những điều mình làm thì cho chúng thấy đồ án và cách kiến trúc của đền thờ. Cho chúng thấy các cổng ra vào, các kiểu, các qui tắc và những điều giáo huấn. Hãy viết các qui tắc này trước mắt chúng để chúng vâng theo các lời giáo huấn và qui tắc của đền thờ.

12 Đây là lời giáo huấn về đền thờ: Toàn khu vực xung quanh đỉnh núi là vùng cực thánh. Lời giáo huấn về đền thờ là như thế."

Bàn thờ

13 "Sau đây là kích thước của bàn thờ, theo thước đo. Đáy của bàn thờ dài nửa thước, viền cao khoảng hai tấc rưỡi‡. Bàn thờ cao như sau:

14 Từ mặt đất lên đến viền nhỏ ra bên dưới cao một thước, rộng một thước. Từ viền nhỏ nhỏ ra cho đến viền lớn nhỏ ra là hai thước, rộng một thước.

15 Nơi đốt của lễ thiêu trên bàn thờ cao hai thước bốn góc có hình giống như cái sừng nhỏ lên.

16 Bàn thờ hình vuông, dài sáu thước, rộng sáu thước.

17 Viền nhỏ ra phía trên cũng vuông, dài bảy thước, ngang bảy thước. Viền quanh bàn thờ rộng hai tấc rưỡi, rãnh xung quanh rộng hai tấc rưỡi. Các bậc thang đi lên quay về phía Đông."

18 Rồi người bảo tôi, "Hỡi con người, CHÚA là Thượng Đế phán như sau: Đây là các qui tắc về bàn thờ. Khi xây thì hãy dùng các qui tắc này để dâng của lễ thiêu và rưới huyết trên đó.

19 Người phải dâng một con bò đực tơ làm của lễ tẩy sạch cho các thầy tế lễ, người Lê-vi thuộc gia tộc Xa-đốc là những người đến gần để phục vụ ta, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

20 Hãy lấy một ít huyết bò tơ bôi lên bốn góc bàn thờ, bốn góc viền nhỏ ra, và quanh viền. Đó là cách các người làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế.

21 Rồi bắt con bò đực làm của lễ tẩy sạch và dâng lên nơi được chỉ định trong khu vực đền thờ, bên ngoài toà nhà của đền thờ.

22 Vào ngày thứ nhì hãy dâng một con dê đực không tật nguyên làm của lễ tẩy sạch. Thầy tế lễ sẽ làm cho bàn thờ tinh sạch sẵn sàng phục vụ Thượng Đế theo như cách đã làm cho con bò tơ đực.

† 43:7: **tội nhục dục** Đây có nghĩa là "quay lưng khỏi Thượng Đế, không trung thành với Ngài."

‡ 43:13: **hai tấc rưỡi** Nguyên văn, "một gang tay."

²³ Khi người đã làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng thì hãy dâng một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyên.

²⁴ Người phải dâng chúng lên trước mặt CHÚA. Thầy tế lễ sẽ rắc muối lên và dâng chúng làm của lễ thiêu cho CHÚA.

²⁵ Suốt bảy ngày, mỗi ngày các người phải dâng một con dê làm của lễ tẩy sạch. Ngoài ra các thầy tế lễ phải chuẩn bị một con bò tơ đực và một con chiên đực bắt từ bầy. Các con thú đó không được có tật nguyên.

²⁶ Trong bảy ngày các thầy tế lễ phải làm cho bàn thờ tinh sạch và sẵn sàng phục vụ Thượng Đế. Rồi họ sẽ dâng bàn thờ lên cho Ngài.

²⁷ Cuối bảy ngày ấy, đến ngày thứ tám và tiếp theo, các thầy tế lễ phải dâng trên bàn thờ của lễ thiêu và của lễ thân hữu của họ. Rồi ta sẽ chấp nhận các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

44

Cửa Đông bên ngoài

¹ Rồi người đưa tôi vào cửa Đông bên ngoài của khu vực đền thờ nhưng cửa đó bị đóng chặt.

² CHÚA bảo tôi, “Cửa này sẽ đóng luôn luôn, không bao giờ mở ra. Không ai được phép đi qua vì CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã đi qua đó cho nên phải đóng lại.

³ Chỉ có quan trưởng mới có thể ngồi nơi cửa và ăn trước mặt CHÚA. Người phải đi vào qua vòm cửa và ra cũng qua lối đó.”

Nơi Thánh của đền thờ

⁴ Rồi người mang tôi qua cổng Bắc bên ngoài đến phía trước đền thờ. Khi tôi đang nhìn thì thấy vinh quang CHÚA đầy khắp đền thờ, nên tôi cúi sát xuống đất.

⁵ CHÚA bảo tôi, “Hỡi con người, hãy để ý đây. Hãy lấy mắt mà nhìn, lấy tai mà nghe. Hãy nghe thấy mọi điều ta bảo người về các qui tắc và giáo huấn về đền thờ CHÚA. Hãy để ý đến cửa vào đền thờ và các cửa ra khỏi khu vực đền thờ.

⁶ Rồi hãy nói cho những kẻ không chịu vâng lời. Hãy bảo dân Ít-ra-en: CHÚA là Thượng Đế phán: Hỡi Ít-ra-en, hãy ngưng các hành vi ta ghét!

⁷ Các người mang những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng vào Nơi Thánh ta. Các người làm ô uế đền thờ ta khi dâng cho ta thức ăn, mỡ, và huyết. Các người phá giao ước ta bằng những hành vi mà ta ghét.

⁸ Các người tự mình không chăm lo những vật thánh ta mà lại để những người ngoại quốc lo cho đền thờ ta.

⁹ Cho nên CHÚA là Thượng Đế phán: Những người ngoại quốc chưa được cắt dương bì về thân xác và tấm lòng không được phép vào đền thờ ta. Không có một người ngoại quốc nào sống ở giữa dân Ít-ra-en có thể vào đền thờ ta cả.

¹⁰ Nhưng những người Lê-vi không vâng lời ta khi Ít-ra-en bỏ ta đi theo các thần tượng nên phải bị trừng phạt vì tội lỗi mình.

11 Những người Lê-vi đó sẽ làm tôi tớ phục vụ trong Nơi Thánh ta. Họ phải canh các cửa của đền thờ và phục vụ trong khu vực đền thờ. Họ được phép giết các con thú dùng cho của lễ thiêu và các sinh tế cho dân chúng. Họ được phép đứng trước mặt dân chúng để phục vụ họ.

12 Còn về phần những người Lê-vi nào đã giúp dân chúng bái lạy các thần tượng và xui cho dân Ít-ra-en phạm tội thì ta cam kết như sau: Họ sẽ bị trừng phạt vì tội lỗi mình, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

13 Họ sẽ không được phép đến gần ta để làm thầy tế lễ hay đến gần bất cứ vật thánh hay các của lễ chí thánh nào của ta. Họ sẽ mang sự sỉ nhục mình về những điều gớm ghiếc họ làm.

14 Ta sẽ để cho chúng lo khu vực đền thờ và mọi việc phải làm trong khu vực đó.

15 Nhưng các thầy tế lễ và người Lê-vi cùng con cháu Xa-đốc đã phục vụ Nơi Thánh ta khi dân Ít-ra-en từ bỏ ta thì được phép đến gần phục vụ ta. Họ được phép đứng trước mặt ta để dâng cho ta mỡ và huyết.” CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

16 Chỉ có họ là những người được phép vào Nơi Thánh ta. Chỉ có họ mới được đến gần bàn phục vụ ta và làm những việc ta giao cho.

17 Khi vào các cổng của sân trong, họ phải mặc áo dài bằng vải gai mịn. Họ không nên mặc đồ bằng len khi phục vụ nơi cổng của sân trong hay trong đền thờ.

18 Họ phải vấn khăn vành trên đầu và mặc áo lót bằng vải. Họ không nên mặc loại gì làm đổ mồ hôi.

19 Khi đi vào sân ngoài gặp gỡ dân, họ phải cởi y phục thánh ra trước khi đi. Họ phải để các y phục ấy trong phòng thánh và mặc y phục khác. Như thế họ sẽ không vô tình thánh hóa người nào trong dân chúng vì y phục thánh chạm vào họ.

20 Họ không được cạo đầu hay để tóc dài* nhưng phải cắt tóc cho gọn gàng sạch sẽ.

21 Khi đi vào sân trong các thầy tế lễ không được uống rượu.

22 Các thầy tế lễ không được lấy góa phụ hay đàn bà ly dị làm vợ. Họ chỉ được lấy trinh nữ từ trong dân Ít-ra-en hay góa phụ của các thầy tế lễ khác mà thôi.

23 Họ phải dạy cho dân phân biệt điều thánh và điều không thánh. Phải giúp cho dân ta biết điều tinh sạch và không tinh sạch.

24 Họ sẽ đóng vai quan án ở toà. Khi xét xử, họ phải theo lời giáo huấn ta. Họ phải vâng theo luật lệ và qui tắc ta vào những kỳ lễ đặc biệt, và phải giữ ngày Sa-bát ra thánh.

25 Họ không được lại gần xác chết mà khiến cho mình bị ô dơ. Nhưng họ có thể để mình bị ô dơ nếu người chết là cha, mẹ, con trai, con gái, anh chị em của mình chưa lập gia đình.

26 Sau khi thầy tế lễ đã dọn mình cho tinh sạch rồi thì phải chờ bảy ngày.

27 Khi người đi vào sân trong của nơi thánh thì người phải dâng một của lễ tẩy sạch cho mình, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

* 44:20: *cạo đầu hay để tóc dài* Dấu hiệu của sự buồn rầu. Các thầy tế lễ phải vui mừng khi phục vụ Thượng Đế.

²⁸ Đó là những qui tắc về các thầy tế lễ và tài sản họ. Người sẽ không cấp đất nào trong Ít-ra-en cho họ làm tài sản; chính ta là tài sản của họ.

²⁹ Họ sẽ ăn của lễ chay, của lễ tẩy sạch, và của lễ chuộc lỗi. Mọi thứ mà dân Ít-ra-en dâng cho ta sẽ thuộc về họ.

³⁰ Những hoa quả đầu mùa tốt nhất và mọi của dâng hiến đặc biệt dâng cho ta sẽ thuộc về các thầy tế lễ. Người cũng sẽ cấp cho họ phần đầu tiên của đồng bột khi người làm bánh mì để gia đình người được phước.

³¹ Các thầy tế lễ không được phép ăn chim hay thú vật nào chết tự nhiên hay bị thú dữ xé.

45

Chia đất

¹ “Khi người bắt thăm chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en, người phải dành một phần đất cho CHÚA. Phần đất đó sẽ dài khoảng mười ba cây số, rộng mười cây số*; toàn khu đất ấy sẽ được xem như thánh.

² Từ miếng đất ấy, sẽ dành một khu rộng hai trăm năm mươi thước, ngang hai trăm năm mươi thước cho đền thờ. Hãy để một khu đất trống quanh đền thờ rộng khoảng hai mươi lăm thước,

³ Trong khu vực thánh người sẽ đo một miếng đất dài mười hai cây số, rộng năm cây số để làm nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.

⁴ Phần đất thánh này sẽ dành cho các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ, là những người đến gần CHÚA để phục vụ Ngài. Trên đất đó sẽ xây nhà cho các thầy tế lễ và đền thờ.

⁵ Một khu khác dài mười hai cây số, rộng năm cây số sẽ dành cho người Lê-vi phục vụ trong đền thờ. Các người Lê-vi sẽ xây thành để ở trong khu thuộc về họ.

⁶ Người phải cấp một miếng đất dọc theo khu vực thánh dài khoảng mười hai cây số, ngang khoảng ba cây số để xây thành phố. Thành đó sẽ thuộc về toàn dân Ít-ra-en.

⁷ Quan trưởng sẽ có miếng đất nằm hai bên khu vực thánh và thành phố. Về phía Tây của khu vực thánh, đất người sẽ chạy dài đến phía Tây. Về phía Đông khu vực thánh, đất người sẽ chạy dài đến phía Đông. Chiều dài cũng bằng các phần đất khác giữa các ranh giới phía Đông và phía Tây đã được cấp cho các chi tộc.

⁸ Chỉ có miếng đất đó là tài sản của quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en. Như thế các quan trưởng sẽ không còn bạo ngược đối với dân ta nữa nhưng họ sẽ để cho mỗi chi tộc trong dân Ít-ra-en nhận phần đất thuộc về mình.

⁹ CHÚA là Thượng Đế phán: ‘Hỡi các quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en, các người quá lắm! Thôi đừng bạo ngược và làm hại dân ta nữa. Hãy làm điều công bằng chính trực. Không được đuổi dân ta ra khỏi nhà cửa chúng nữa, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

¹⁰ Các người phải dùng cân đúng, lường chân thật và lít đo chính xác.

* **45:1: mười cây số** Đây là theo bản cổ Hi-lạp. Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi “năm cây số.”

11 Ê-pha[†] và bát phải bằng nhau: Một bát phải bằng một phần mười ô-me[‡] chất lỏng, còn một ê-pha phải bằng một phần mười ô-me chất khô.

12 Sê-ken[§] sẽ trị giá hai mươi ghê-ra, và một mi-na trị giá sáu mươi sê-ken.

Các cửa lễ và các ngày lễ thánh

13 Đây là cửa lễ người phải dâng: mỗi ô-me lúa mì trích ra một phần sáu ê-pha, mỗi ô-me lúa mạch trích ra một phần sáu ê-pha.

14 Mỗi một co dầu trích ra một phần mười bát để dâng. (Một co cũng như ô-me, bằng mười bát)

15 Trong một bày hai trăm con chiên thì dâng một con từ chỗ chúng uống nước trong Ít-ra-en. Tất cả những thứ đó phải dâng làm cửa lễ thiêu, của lễ thân hữu để chuộc lỗi cho các người, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.

16 Tất cả dân trong xứ phải dâng của lễ đặc biệt này cho quan trưởng cai trị trên Ít-ra-en.

17 Quan trưởng có trách nhiệm cung cấp của lễ thiêu, của lễ chay, và của lễ uống. Các cửa lễ này phải dâng vào các dịp lễ, ngày Trăng Mới, ngày Sa-bát, và các dịp lễ khác của Ít-ra-en. Quan trưởng phải cung cấp của lễ tẩy sạch, của lễ chay, và của lễ thân hữu để chuộc tội cho dân Ít-ra-en.'

18 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Vào ngày đầu tháng giêng, bắt một con bò tơ đực không tật nguyên, dùng nó để tẩy sạch đền thờ.'

19 Thầy tế lễ sẽ lấy một ít huyết nơi của lễ tẩy sạch này và xúc lên các cột cửa của đền thờ, bốn góc nhô ra của bàn thờ, và các cột của cổng vào sân trong.

20 Người phải làm như thế vào ngày thứ bảy của tháng cho ai vô ý phạm tội mà không biết. Đó là cách các người làm cho đền thờ tinh sạch.'

Cửa lễ dâng cho Lễ Vượt Qua

21 Vào ngày mười bốn tháng giêng các người sẽ kỷ niệm Lễ Vượt Qua. Lễ đó kéo dài bảy ngày, trong thời gian đó các người sẽ ăn bánh mì không men.

22 Vào ngày đó quan trưởng phải dâng một con bò đực cho chính mình và cho toàn dân để làm của lễ tẩy sạch.

23 Trong bảy ngày lễ người phải dâng bảy con bò đực và bảy con chiên con không tật nguyên. Chúng sẽ dùng làm của lễ thiêu cho CHÚA mà quan trưởng phải dâng hàng ngày trong suốt bảy ngày. Người cũng phải dâng một con dê đực mỗi ngày làm của lễ tẩy sạch.

24 Quan trưởng phải dâng nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con bò và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con chiên để làm của lễ chay. Cứ mỗi nửa thùng ngũ cốc thì người phải dâng một hin* đầu ô liu.

[†] 45:11: Ê-pha Một đơn vị đo lường tương đương với 20 lít. [‡] 45:11: ô-me Một đơn vị đo lường tương đương với 7 thùng hay khoảng 220 lít. [§] 45:12: Sê-ken Đơn vị trọng lượng khoảng 12 gờ ram. Có khi người ta dùng đơn vị này để làm đơn vị tiền tệ. * 45:24: hin Đơn vị chất lỏng tương đương với 3 lít.

25 Bắt đầu vào ngày mười lăm tháng bảy khi người kỷ niệm Lễ Lều Tạm thì mỗi ngày quan trưởng phải cung cấp những thứ sau đây trong bảy ngày: của lễ chuộc tội, của lễ thiêu, của lễ chay, và dầu ô liu.”

46

Quy tắc về việc thờ phụng

1 “CHÚA là Thượng Đế phán: Cửa Đông của sân trong sẽ đóng luôn trong sáu ngày làm việc, nhưng đến ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới sẽ mở ra.

2 Quan trưởng sẽ từ bên ngoài đi vào qua vòm cổng và đứng bên cột cửa, trong khi các thầy tế lễ thay cho quan trưởng dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Quan trưởng phải bái lạy nơi cổng vào rồi đi ra. Nhưng cổng sẽ mở cho đến chiều.

3 Dân chúng trong xứ sẽ bái lạy cung kính nơi cổng vào trước mặt CHÚA vào ngày Sa-bát và ngày Trăng Mới.

4 Sau đây là của lễ thiêu mà quan trưởng phải dâng cho CHÚA vào ngày Sa-bát: sáu con chiên con đực không tật nguyên, một con chiên đực không tật nguyên.

5 Cứ mỗi con chiên đực người phải dâng nửa thùng ngũ cốc, nhưng người muốn dâng bao nhiêu ngũ cốc kèm theo con chiên tùy ý. Người cũng phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc.

6 Vào ngày Trăng Mới người phải dâng một con bò tơ đực không tật nguyên. Người cũng phải dâng sáu con chiên con và một con chiên đực không tật nguyên.

7 Quan trưởng phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò đực và nửa thùng ngũ cốc cho mỗi con chiên đực. Người có thể dâng ngũ cốc cùng với các con chiên con càng nhiều càng tốt theo khả năng. Nhưng người phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu cho mỗi nửa thùng ngũ cốc.

8 Khi quan trưởng vào thì phải đi qua vòm cửa nơi cổng vào và đi ra cũng qua cổng ấy.

9 Khi dân chúng trong xứ đến ra mắt CHÚA vào các dịp lễ thì ai đi vào qua cửa Bắc sẽ ra bằng cửa Nam. Ai vào bằng cửa Nam sẽ ra bằng cửa Bắc. Không được ra vào cùng một cửa; mỗi người phải ra thẳng trước mặt.

10 Quan trưởng sẽ đi vào cùng với dân chúng và cũng đi ra cùng với họ.

11 Vào các kỳ lễ và các ngày thánh thì phải dâng nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con bò tơ đực, nửa thùng ngũ cốc kèm theo mỗi con chiên đực. Nhưng về các con chiên con thì quan trưởng phải dâng càng nhiều càng tốt theo khả năng. Cứ mỗi nửa thùng ngũ cốc người phải dâng ba lít rượu dầu ô-liu.

12 Quan trưởng có thể dâng của lễ tự nguyện cho CHÚA; món đó có thể là của lễ thiêu hay của lễ thân hữu. Khi người dâng cho CHÚA thì người ta phải mở cửa Đông cho người. Người phải dâng của lễ thiêu hay của lễ thân hữu như trong ngày Sa-bát. Sau khi người đi ra thì đóng cửa lại.

Của lễ hằng ngày

13 Mỗi ngày các người phải dâng một con chiên con một tuổi không tật nguyên làm của lễ thiêu cho CHÚA. Phải dâng vào mỗi sáng.

14 Ngoài ra, mỗi sáng các người cũng phải dâng của lễ chay cùng với chiên con. Kèm theo của lễ đó các người phải dâng ba lít một phần ba ngũ cốc, và một lít một phần ba dầu ô-liu để tẩm bột mịn làm của lễ chay cho CHÚA. Đó là một qui tắc từ nay về sau phải giữ.

15 Các người phải luôn luôn dâng chiên con cùng với của lễ chay và dầu ô liu vào mỗi sáng để làm của lễ thiêu.

Luật về thừa kế cho các lãnh tụ

16 CHÚA là Thượng Đế phán: 'Nếu quan trưởng cấp đất cho con trai nào của mình thì đất sẽ thuộc về đứa con và con cháu nó. Đó là tài sản lưu truyền trong gia đình.

17 Nhưng nếu quan trưởng cấp đất mình cho đầy tớ nào thì đất đó chỉ thuộc về nó đó cho đến năm Hoan hỉ* thôi. Rồi đất đó sẽ trở về quan trưởng. Chỉ có con trai của quan trưởng mới được giữ đất cho mình từ người.

18 Quan trưởng không được đuổi dân ra khỏi đất để chiếm đất họ. Người phải cấp cho các con trai mình một số đất của riêng người để dân ta không bị phân tán khỏi đất chúng.' "

Các nhà bếp đặc biệt

19 Người dẫn tôi đi qua cổng vào kế bên cửa vào các phòng thánh của những thầy tế lễ, các phòng này quay về phía Bắc. Ở đó tôi thấy một nơi nằm cuối phía Tây.

20 Người bảo tôi, "Đây là nơi các thầy tế lễ nấu thịt của lễ tẩy sạch, của lễ chuộc tội và nướng của lễ chay. Do đó họ không cần phải mang các của lễ thánh này ra sân ngoài nữa vì dân chúng có thể vô tình bị thánh hóa và bị hại."

21 Rồi người mang tôi đi ra sân ngoài và dẫn tôi thăm bốn góc. Nơi mỗi góc sân lại có một sân nhỏ khác.

22 Các sân nhỏ nằm ở bốn góc sân. Các sân nhỏ đều bằng nhau, dài hai mươi thước, ngang mười lăm thước.

23 Có một vách đá bao quanh mỗi sân nhỏ, và có chỗ nấu nướng được xây vào trong mỗi vách đá.

24 Người bảo tôi, "Đây là các nhà bếp nơi những người làm việc trong đền thờ sẽ nấu các của lễ thân hữu do dân chúng dâng hiến."

47

Con Sông chảy ra từ đền thờ

1 Người dẫn tôi trở lại cửa đền thờ thì tôi thấy nước rỉ ra từ dưới ngạch cửa và chảy về phía Đông. Đền thờ quay về hướng Đông. Nước rỉ xuống từ vách phía Nam của đền thờ và chảy về phía Nam của bàn thờ.

2 Người mang tôi qua bên ngoài cửa Bắc và dẫn tôi đi quanh bên ngoài cho đến bên ngoài cửa Đông. Tôi thấy nước rỉ ra từ phía Nam của cửa.

* 46:17: *năm Hoan hỉ* Hay "năm giải thoát." Xem "năm Hoan hỉ" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

³ Người đi về phía Đông, trong tay cầm dây và đo năm trăm thước. Rồi người dẫn tôi đi qua nước, mực nước lên đến mắt cá tôi.

⁴ Người đo năm trăm thước nữa rồi dẫn tôi đi qua nước. Nước lên đến đầu gối tôi. Người đo năm trăm thước nữa, rồi dẫn tôi qua nước, thì nước lên đến hông tôi.

⁵ Người đo năm trăm thước nữa thì lúc đó là một con sông tôi không thể nào băng qua được. Nước lên quá cao; chỉ có thể bơi thôi. Đó là một con sông không ai băng qua được.

⁶ Người hỏi tôi, “Hỡi con người, ngươi có thấy điều này không?”

Rồi người dẫn tôi trở lại bờ sông.

⁷ Khi tôi trở lại thì thấy hai bên bờ có nhiều cây mọc.

⁸ Người bảo tôi, “Nước sông này sẽ chảy về hướng Đông đi xuống thung lũng sông Giô-đanh. Khi nó chảy vào Biển Chết thì nước sẽ trở nên ngọt.

⁹ Nơi nào sông chảy đến có rất nhiều cá. Chỗ nào nước này chảy vào Biển Chết thì nước sẽ hóa ngọt, cho nên hễ nơi nào sông này chảy đến đều có nhiều sinh vật trong đó.

¹⁰ Các người đánh cá đứng bên Biển Chết. Từ Ên-ghê-đi suốt cho tới Ên-Ghê-lam sẽ có nhiều chỗ quăng lưới. Sẽ có rất nhiều cá trong Biển Chết như ở Địa-trung-hải vậy.

¹¹ Nhưng các đầm lầy sẽ không hóa ngọt; chúng sẽ để dành cho muối.

¹² Tất cả các loại cây ăn trái sẽ mọc hai bên bờ sông, lá của chúng sẽ không khô héo. Các cây sẽ ra trái mỗi tháng vì nước từ đền thờ chảy ra tưới chúng. Trái cây sẽ dùng làm thức ăn, còn lá thì dùng làm thuốc chữa bệnh.”

Ranh giới của xứ

¹³ CHÚA là Thượng Đế phán: “Đây là ranh giới của xứ được chia ra cho mười hai chi tộc của Ít-ra-en. Giô-xép sẽ được hai phần đất.

¹⁴ Người phải chia đất cho đồng đều. Ta đã hứa cấp đất đó cho các tổ tiên ngươi cho nên đất này sẽ thuộc về ngươi để làm tài sản gia đình.

¹⁵ Đây sẽ là ranh giới của xứ: Về phía Bắc từ Địa-trung-hải chạy dài đến Hết-lôn, hướng về Lê-bô Ha-mát và trải dài đến các thị trấn Xê-bát,

¹⁶ Bê-rô-tha, và Xíp-ra-im trên ranh giới giữa Đa-mách và Ha-mát. Rồi nó sẽ tiếp tục chạy đến thị trấn Ha-xe Hát-ti-côn trên ranh giới của xứ Hau-ran.

¹⁷ Như vậy ranh giới sẽ chạy từ Địa-trung-hải cho đến thị trấn Ha-xa Ê-nan, thuộc Đa-mách và Ha-mát nằm trên phía Bắc. Đó là mạn Bắc của xứ.

¹⁸ Về phía Đông ranh giới chạy về phía Nam từ một điểm giữa Hau-ran và Đa-mách. Nó chạy dọc theo sông Giô-đanh giữa Ghi-lê-át và xứ Ít-ra-en rồi tiếp tục chạy đến thị trấn Ta-ma trên Biển Chết. Đó là mạn Đông của xứ.

¹⁹ Về phía Nam ranh giới sẽ chạy về hướng Đông từ Ta-ma suốt cho đến các suối nước của Mê-ri-ba Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối Ai-cập đến Địa-trung-hải. Đó sẽ là mạn Nam của xứ.

²⁰ Về phía Tây thì Địa-trung-hải sẽ làm ranh giới cho đến một nơi đối ngang Lê-bô Ha-mát. Đó sẽ là mạn Tây của xứ các ngươi.

²¹ Người sẽ chia xứ này cho các chi tộc Ít-ra-en.

²² Người sẽ chia nó làm tài sản gia đình cho các người và cho các người ngoại quốc sinh sống và có con cái giữa các người. Người phải đối xử với họ như những người sinh trưởng trong Ít-ra-en; họ cũng phải được chia đất cùng với các chi tộc Ít-ra-en.

²³ Trong bất cứ vùng đất nào có người ngoại quốc cư ngụ thì người phải cấp phần đất ấy cho họ, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

48

Chia đất cho các chi tộc Ít-ra-en

¹ “Đây là các vùng thuộc những chi tộc có tên sau đây: Đan sẽ nhận một phần thuộc ranh giới phía Bắc. Nó sẽ chạy từ biển qua Hết-lôn đến Lê-bô Ha-mát, suốt đến Ha-xa Ê-nan tức phía Bắc Đa-mách. Rồi nó sẽ dừng ở đó kể cận Ha-mát. Đó sẽ là ranh giới phía Bắc của Đan chạy từ Đông sang Tây cho đến Địa-trung-hải.

² A-se sẽ nhận phần đất mình về phía Nam của ranh giới Đan. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

³ Phần của Nép-ta-li nằm về phía Nam ranh giới A-se. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

⁴ Phần của Ma-na-xe nằm về phía Nam ranh giới Nép-ta-li. Phần đó sẽ chạy từ Đông sang Tây.

⁵ Phần của Ép-ra-im nằm về phía Nam của ranh giới Ma-na-xe. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

⁶ Phần của Ru-bên nằm về phía Nam của ranh giới Ép-ra-im. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

⁷ Phần của Giu-đa nằm về phía Nam của ranh giới Ru-bên. Phần đó chạy từ Đông sang Tây.

Phần đất đặc biệt

⁸ Phía Nam ranh giới Giu-đa sẽ là khu vực thánh người phải biệt riêng ra. Khu vực đó rộng khoảng mười hai cây số, chiều dài và rộng tương đương với một phần đất của các chi tộc. Nó sẽ chạy từ Đông sang Tây. Đền thờ sẽ nằm chính giữa khu vực đó.

⁹ Phần đất mà người biệt riêng cho CHÚA sẽ dài khoảng mười hai cây số, ngang năm cây số*.

¹⁰ Phần đất thánh sẽ được chia cho các người sau đây. Các thầy tế lễ sẽ được miếng đất dài khoảng mười hai cây số chạy theo hướng Bắc Nam, rộng năm cây số theo hướng Đông Tây. Đền thờ sẽ nằm chính giữa khu đất đó.

¹¹ Phần đất ấy dành cho các thầy tế lễ có nhiệm vụ thánh phục vụ CHÚA. Chúng là các con cháu Xa-đốc đã phục vụ và không bỏ ta khi dân Ít-ra-en lầm lạc đi theo người Lê-vi.

¹² Chúng sẽ nhận được phần đất mình là phần đất thánh của miếng đất thánh trong xứ. Phần đó nằm kể cận đất của người Lê-vi.

* 48:9: *năm cây số* Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi mười hai cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.

¹³ Dọc theo vùng đất dành cho các thầy tế lễ thì người Lê-vi sẽ có một phần dài khoảng mười hai cây số†, rộng năm cây số. Chiều dài nguyên của nó sẽ là mười hai cây số, và chiều ngang nguyên là năm cây số.

¹⁴ Người Lê-vi không được bán hay đổi chác đất đó. Họ không được để ai khác làm chủ phần đất tốt nhất đó vốn đã được thánh hóa cho CHÚA.

Tài sản của thành

¹⁵ Phần đất còn lại rộng khoảng hai cây số, dài mười hai cây số. Phần này không phải là đất thánh nhưng thuộc về thành phố và được dùng để cất nhà và làm đồng cỏ. Thành phố sẽ tọa lạc ngay giữa khu đất đó.

¹⁶ Sau đây là kích thước của thành: cạnh Bắc khoảng hai cây số, cạnh Nam khoảng hai cây số, cạnh Đông khoảng hai cây số, và cạnh Tây khoảng hai cây số.

¹⁷ Đất của thành dùng làm đồng cỏ sẽ rộng khoảng một trăm hai mươi lăm thước về mặt Bắc, một trăm hai mươi lăm thước về mặt Nam, một trăm hai mươi lăm thước về mặt Đông, và một trăm hai mươi lăm thước về mặt Tây.

¹⁸ Dọc theo khu vực thánh phải chừa khoảng trống năm cây số về phía Đông, và năm cây số về phía Tây. Phần đó sẽ dùng làm nơi trồng trọt cung cấp thức ăn cho nhân viên của thành.

¹⁹ Nhân viên của thành từ tất cả các chi tộc sẽ trồng tía trên đất đó.

²⁰ Toàn vùng đất đó hình vuông, mỗi bề mười hai cây số. Người phải dâng cho CHÚA phần thánh cùng với tài sản của thành.

²¹ Đất còn lại hai bên của khu vực thánh và tài sản của thành thì thuộc về quan trưởng. Đất đó sẽ chạy dài quá phía Đông của khu vực thánh tới ranh giới phía Đông và Tây của khu vực đó suốt đến Địa-trung-hải. Cả hai khu này chạy dọc theo đất của các chi tộc, và thuộc về quan trưởng. Khu đất thánh để xây Nơi Thánh của đền thờ nằm ở giữa khu đất đó.

²² Đất của người Lê-vi và tài sản thành phố sẽ nằm giữa các khu đất thuộc về quan trưởng. Các khu đất đó sẽ nằm giữa ranh giới Giu-đa và Bên-gia-min.

Đất của các chi tộc khác

²³ Sau đây là phần các chi tộc còn lại sẽ nhận: Bên-gia-min được một phần. Phần đó chạy từ Đông cho đến Địa-trung-hải về phía Tây.

²⁴ Về phía Nam vùng đất của Bên-gia-min thì Xi-mê-ôn sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁵ Về phía Nam vùng đất của Xi-mê-ôn thì Y-xa-ca sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁶ Về phía Nam vùng đất của Y-xa-ca thì Xê-bu-lôn sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁷ Về phía Nam vùng đất của Xê-bu-lôn thì Gát sẽ nhận một phần. Đất đó chạy từ Đông sang Tây.

²⁸ Ranh giới phía Nam vùng đất của Gát chạy về phía Đông từ Ta-ma trên Biển Chết cho đến các suối Mê-ri-ba Ka-đe. Rồi nó sẽ chạy dọc theo suối Ai-cập cho đến Địa-trung-hải.

† 48:13: *mười hai cây số* Nhiều bản cổ Hi-lạp ghi 12 cây số nhưng bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ chỉ ghi có năm cây số.

²⁹ Đó là đất mà ngươi phải phân chia cho các chi tộc của Ít-ra-en để làm tài sản, CHÚA là Thượng Đế phán vậy.”

Các cổng thành

³⁰ “Sau đây là ranh giới bên ngoài thành: Cạnh Bắc sẽ dài hai cây số.

³¹ Sẽ có ba cổng quay về hướng Bắc: Cổng Ru-bên, cổng Giu-đa, và cổng Lê-vi, đặt theo tên các chi tộc Ít-ra-en.

³² Cạnh Đông sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Đông: Cổng Giô-xép, cổng Bên-gia-min, và cổng Đan.

³³ Cạnh Nam sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Nam: Cổng Xi-mê-ôn, cổng Y-xa-ca, và cổng Xê-bu-lôn.

³⁴ Cạnh Tây sẽ dài hai cây số. Sẽ có ba cổng quay về hướng Tây: Cổng Gát, cổng A-se, và cổng Nép-ta-li.

³⁵ Chu vi của thành là khoảng mười cây số. Từ đó về sau thành sẽ mang tên là CHÚA Có Ở Đó[‡].”

[‡] 48:35: **CHÚA Có Ở Đó** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì cụm từ này nghe như “Giê-ru-sa-lem.”

Đa-niên

¹ Vào năm thứ ba đời Giê-hô-gia-kim* vua Giu-đa thì Nê-bu-cát-nết-xa, vua Ba-by-lôn kéo quân đến vây Giê-ru-sa-lem.

² CHÚA cho phép Nê-bu-cát-nết-xa bắt được Giê-hô-gia-kim, vua Giu-đa. Nê-bu-cát-nết-xa cũng lấy một số đồ dùng trong đền thờ của Thượng Đế mang sang Ba-by-lôn và đặt trong đền thờ của các thần mình.

³ Sau đó vua Nê-bu-cát-nết-xa ra lệnh cho Át-phê-na, tể tướng mình, tuyển lựa một số người Ít-ra-en† vào cung. Vua muốn chọn họ từ những gia đình quyền quý, kể cả gia đình hoàng tộc của Giu-đa.

⁴ Vua Nê-bu-cát-nết-xa chỉ muốn chọn những thanh niên Ít-ra-en tốt tướng, trắng trẻo, học thức, có khả năng hấp thụ kiến thức để có thể phục vụ trong đền vua. Át-phê-na phải dạy họ nói và viết ngôn ngữ Ba-by-lôn.

⁵ Vua cấp cho các thanh niên ấy lương thực và rượu mỗi ngày là những thứ vua dùng. Họ được huấn luyện trong ba năm rồi sau đó sẽ phục vụ vua Ba-by-lôn.

⁶ Trong số các thanh niên đó có Đa-niên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria thuộc dân Giu-đa.

⁷ Át-phê-na, quan tể tướng đặt tên Ba-by-lôn cho họ. Đa-niên mang tên Bê-nê-tơ-sát-xa, Ha-na-nia tên Sa-đơ-rắc, Mi-sa-ên tên Mê-sác, và A-xa-ria tên A-bết-nê-gô.

⁸ Đa-niên nhất định không để thực phẩm và rượu của vua làm ô uế mình cho nên ông xin Át-phê-na miễn cho ông khỏi dùng các thức ăn ấy.

⁹ Thượng Đế khiến cho Át-phê-na, quan tể tướng tỏ lòng nhân từ và tử tế đối với Đa-niên.

¹⁰ Tuy nhiên Át-phê-na bảo Đa-niên, “Tôi sợ vua, chủ tôi. Ngài ra lệnh cho tôi cấp cho anh phần thức ăn và rượu này. Nếu anh bắt đầu trông tiêu tụy hơn những thanh niên khác đồng tuổi thì vua sẽ thấy ngay. Như thế hóa ra vì anh mà vua sẽ chém đầu tôi à?”

¹¹ Át-phê-na giao cho một viên sĩ quan trông nom Đa-niên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria.

¹² Đa-niên bảo viên sĩ quan trông nom mình rằng, “Xin thử như thế này trong mười ngày: Đùng cho chúng tôi thứ gì khác để ăn ngoài rau và nước uống.

¹³ Sau mười ngày ông sẽ so diện mạo chúng tôi với những thanh niên khác đã dùng thức ăn và đồ uống của vua xem sao. Ông sẽ thấy rồi quyết định phải đối xử với chúng tôi, kể tôi tớ ông, như thế nào.”

¹⁴ Vì thế viên sĩ quan ấy đồng ý thử họ trong mười ngày.

¹⁵ Sau mười ngày thì thấy họ trông khỏe mạnh và trắng kiện hơn những thanh niên ăn đồ của vua.

* **1:1: năm thứ ba đời Giê-hô-gia-kim** Tức vào khoảng năm 605 trước Công nguyên. † **1:3: người Ít-ra-en** Đây có thể là “những thường dân của Giu-đa và Ít-ra-en” nhưng cũng có thể là “dân chúng thuộc những chi tộc miền Bắc của Ít-ra-en.”

¹⁶ Nên viên sĩ quan dẹp phần thực phẩm và rượu đặc biệt của vua dành cho họ và cho họ ăn rau thô.

¹⁷ Thượng Đế ban cho bốn thanh niên ấy sự khôn ngoan và khả năng học hỏi nhiều điều. Đa-ni-ên còn biết giải những dị tượng và chiêm bao.

¹⁸ Cuối thời gian vua ấn định, Át-phê-na đưa tất cả các thanh niên trình diện vua Nê-bu-cát-nết-xa.

¹⁹ Vua nói chuyện với họ và nhận thấy trong tất cả các thanh niên không ai xuất sắc bằng Đa-ni-ên, Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria. Vậy bốn thanh niên đó phục vụ nhà vua.

²⁰ Mỗi khi vua hỏi ý kiến họ về vấn đề gì quan trọng thì họ tỏ ra rất khôn ngoan và thông sáng. Họ giỏi gấp mười lần các nhà tướng số và thuật sĩ trong toàn vương quốc!

²¹ Đa-ni-ên tiếp tục phục vụ cho nhà vua cho đến năm đầu tiên của triều đại vua Xi-ru[‡].

2

Chiêm bao của Nê-bu-cát-nết-xa

¹ Vào năm thứ nhì triều đại Nê-bu-cát-nết-xa, vua thấy một giấc mộng khiến vua bực dọc và thao thức suốt đêm.

² Nên vua gọi các nhà tướng số, thuật sĩ, phù thủy, và các người thông thái đến giải thích chiêm bao cho mình. Tất cả đến trình diện trước mặt vua.

³ Rồi vua bảo, “Ta có một chiêm bao làm ta băn khoăn lắm. Ta muốn biết ý nghĩa của nó.”

⁴ Các nhà thông thái thưa với vua bằng tiếng A-ram*, “Thưa vua vạn tuế! Xin thuật lại cho chúng tôi, kẻ tôi tớ vua điềm chiêm bao đó rồi chúng tôi sẽ giải thích ý nghĩa của nó.”

⁵ Vua Nê-bu-cát-nết-xa bảo họ, “Ta đã bảo các người rồi. Các người phải thuật lại cho ta điềm chiêm bao đó và giải thích ý nghĩa. Nếu không ta sẽ phạt tội các người và biến nhà cửa các người ra đồng gạch vụn.

⁶ Nhưng nếu các người thuật được chiêm bao và giải thích ý nghĩa thì ta sẽ tưởng thưởng và ban vinh dự cho các người. Vậy bây giờ hãy thuật cho ta chiêm bao đó và giải thích ý nghĩa của nó.”

⁷ Các người thông thái thưa với vua lần nữa, “Xin vua hãy thuật lại cho các tôi tớ vua chiêm bao rồi chúng tôi sẽ giải thích ý nghĩa của nó.”

⁸ Vua Nê-bu-cát-nết-xa trả lời, “Ta biết các người tìm cách kéo dài thì giờ vì các người biết ta đã nói là làm.

⁹ Nếu các người không thuật được chiêm bao đó thì các người sẽ bị hình phạt. Các người đã toa rập để giải thích láo và bịa đặt chuyện gian ác, hi vọng tình thế sẽ thay đổi. Bây giờ hãy cho ta biết chiêm bao thì ta sẽ biết rằng các người có thể giải thích ý nghĩa của chiêm bao ấy cho ta!”

¹⁰ Các người thông thái thưa với vua, “Trên trời đất này không ai có thể làm được điều vua đòi cả! Không có đại vương hùng cường nào lại bảo đồng bóng, thuật sĩ, nhà thông thái làm chuyện như thế

[‡] 1:21: năm đầu tiên của triều đại vua Xi-ru Tức khoảng năm 539-538 trước Công nguyên.

* 2:4: tiếng A-ram Sách Đa-ni-ên từ đây cho đến 7:28 viết bằng tiếng A-ram. Xem “A-ram” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

11 vì điều vua đòi hỏi quá khó. Chỉ có các vị thần không sống giữa con người mới làm được thôi.”

12 Khi vua nghe họ đáp như vậy thì nổi xung thiên. Vua liền ra lệnh xử tử tất cả các nhà thông thái trong toàn nước Ba-by-lôn.

13 Khi lệnh xử tử các nhà thông thái của vua Nê-bu-cát-nết-xa được ban ra thì người ta đi tìm Đa-niên và các bạn hữu ông để giết luôn.

14 A-ri-ốc, viên chỉ huy toán cận vệ vua là người sắp thi hành lệnh xử tử các nhà thông thái nước Ba-by-lôn. Nhưng Đa-niên dùng lời khôn khéo nói chuyện với ông ta.

15 Đa-niên hỏi, “Tại sao vua ra một lệnh tàn ác như thế?”

A-ri-ốc liền thuật lại cho Đa-niên nghe đầu đuôi câu chuyện.

16 Đa-niên liền vào gặp vua Nê-bu-cát-nết-xa và xin thêm một thời gian nữa để ông có thể giải thích chiêm bao của vua.

17 Rồi Đa-niên trở về nhà thuật lại mọi chuyện cho các bạn mình là Ha-na-nia, Mi-sa-ên, và A-xa-ria.

18 Đa-niên yêu cầu các bạn mình cầu nguyện Thượng Đế trên trời tỏ lòng từ bi giúp họ hiểu điều huyền bí này để họ khỏi bị chết chung với các nhà thông thái khác của Ba-by-lôn.

19 Đêm đó Thượng Đế giải thích điều huyền bí cho Đa-niên trong một dị tượng. Đa-niên liền ca ngợi Thượng Đế trên trời.

20 Đa-niên nói:

“Đáng ca ngợi Thượng Đế muôn đời,
vì Ngài đầy khôn ngoan và quyền năng.

21 Ngài thay đổi thì giờ và mùa trong năm.

Ngài cất lấy quyền lực vua này
và ban quyền đó cho vua khác.

Ngài ban sự khôn ngoan cho người khôn
và hiểu biết cho người thông sáng.

22 Ngài bày tỏ những điều huyền bí thẳm sâu;

Ngài biết những điều ẩn nấp trong bóng tối
và chung quanh Ngài toàn là ánh sáng.

23 Tôi cảm tạ và ca ngợi Ngài là Thượng Đế của tổ tiên tôi
vì Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan và quyền năng.

Ngài cho tôi điều tôi xin;

và cho chúng tôi biết chiêm bao của vua.”

*Đa-niên thuật lại ý nghĩa
của chiêm bao*

24 Rồi Đa-niên đi đến A-ri-ốc, người mà vua Nê-bu-cát-nết-xa chọn để xử tử các nhà thông thái của Ba-by-lôn, bảo rằng, “Đừng xử tử các nhà thông thái Ba-by-lôn. Đưa tôi vào gặp vua, tôi sẽ thuật cho vua ý nghĩa chiêm bao của vua.”

25 A-ri-ốc vội vàng đưa Đa-niên vào gặp vua và thưa, “Tôi đã tìm được một người trong các tù binh† từ Giu-đa. Anh ta có thể giải thích ý nghĩa chiêm bao của vua.”

† 2:25: *tù binh* Những người bị bắt mang đi trong chiến tranh. Đây là những người Do-thái bị đày qua Ba-by-lôn.

²⁶ Vua liền hỏi Đa-niên, cũng có tên là Bên-tơ-sát-xa, “Anh có thể thuật lại chiêm bao của ta và giải thích ý nghĩa của nó à?”

²⁷ Đa-niên thưa, “Không có nhà thông thái, thuật sĩ, tướng số nào có thể giải thích cho vua điều huyền bí mà vua hỏi cả.

²⁸ Nhưng có một Thượng Đế trên trời có thể giải thích các điều bí mật và Ngài đã tỏ cho vua thấy sự việc sẽ xảy đến trong tương lai. Sau đây là chiêm bao, và dị tượng vua thấy đang khi nằm trên giường:

²⁹ Thưa vua, đang khi vua nằm thì suy tư về những việc sẽ đến. Thượng Đế, Đấng có thể cho con người biết những điều bí mật, tỏ cho vua việc sẽ xảy đến trong tương lai.

³⁰ Thượng Đế tỏ cho tôi biết điều huyền bí này không phải vì tôi khôn ngoan hơn ai nhưng để vua biết ý nghĩa của nó. Do đó vua sẽ hiểu những gì trong trí vua.

³¹ Thưa vua, trong giấc mộng vua thấy một pho tượng khổng lồ, sáng loáng đáng sợ đứng sừng sững trước mặt vua.

³² Đầu của tượng làm bằng vàng ròng. Ngực và cánh tay bằng bạc. Bụng và bắp vế làm bằng đồng.

³³ Bắp chuối làm bằng sắt, còn bàn chân thì một phần làm bằng sắt, một phần bằng đất sét.

³⁴ Trong khi đang mãi nhìn pho tượng thì vua thấy một tảng đá không do tay người đục ra. Nó bay đến đập vào hai chân bằng sắt và đất sét, khiến pho tượng ấy bể vụn.

³⁵ Rời sắt, đất sét, đồng, bạc và vàng đều tan nát cả. Chúng hóa ra như trấu trên sân đập lúa lúc mùa hè; gió thổi bay đi tứ tung, chẳng còn gì sót lại. Còn tảng đá đã đập vào pho tượng đó trở thành một hòn núi lớn bao trùm cả đất.

³⁶ Đó là chiêm bao của vua. Bây giờ tôi sẽ giải thích ý nghĩa.

³⁷ Thưa vua, ngài là vì vua cao cả nhất. Thượng Đế trên trời đã ban cho vua vương quốc, quyền lực, sức mạnh, và vinh quang.

³⁸ Nơi nào có người, muông thú, chim chóc sống thì Thượng Đế giao cho vua quản trị. Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, vua là cái đầu của pho tượng ấy.

³⁹ Nhưng sẽ có một nước khác đến sau vua, không lớn bằng nước vua. Sau đó có một nước thứ ba, tức phân bằng đồng, sẽ đến cai trị khắp đất.

⁴⁰ Rồi sẽ có một nước thứ tư, mạnh như sắt. Sắt đè bẹp và nghiền nát mọi vật ra sao thì nước thứ tư cũng nghiền nát và đè bẹp các nước khác như thế.

⁴¹ Vua thấy bàn chân của pho tượng một phần làm bằng đất sét, một phần bằng sắt. Như thế nghĩa là nước thứ tư sẽ bị chia ra. Nó vẫn còn đôi chút sức lực của sắt trong đó, như vua thấy sắt trộn lẫn với đất sét.

⁴² Các ngón chân của pho tượng làm vừa bằng sắt, vừa bằng đất sét. Vương quốc thứ tư cũng vừa mạnh như sắt, cũng vừa dòn như đất sét.

⁴³ Vua thấy sắt trộn với đất sét nhưng sắt và đất sét không thể kết hợp với nhau. Cũng vậy, dân chúng của nước thứ tư sẽ hỗn tạp, không đoàn kết như một dân.

44 Trong thời các vua ấy, Thượng Đế trên trời sẽ lập một nước không bao giờ bị tiêu diệt hay bị trao vào tay một dân khác. Nước ấy sẽ tồn tại mãi mãi sau khi đè bẹp và tiêu diệt các nước khác.

45 Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, vua thấy một tảng đá đục ra từ núi nhưng không phải do tay người, đập nát pho tượng. Tảng đá đập bể sắt, đồng, đất sét, bạc, và vàng thành từng mảnh. Thượng Đế Tối Cao đã tiết lộ cho vua biết những biến chuyển sẽ xảy ra. Điềm chiêm bao là thật và vua có thể tin vào lời giải thích này.”

46 Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền sắp mình xuống đất trước mặt Đa-niên tỏ lòng tôn kính ông. Vua ra lệnh dâng của lễ cùng trầm hương cho Đa-niên.

47 Rồi vua bảo Đa-niên, “Thật ta biết Thượng Đế người lớn hơn tất cả các thần, Ngài là CHÚA của các vua. Ngài cho người ta biết những điều họ không thể biết. Ta biết đúng vậy vì người có thể cho ta biết những điều huyền bí này.”

48 Sau đó vua ban thưởng cho Đa-niên đồng thời giao cho ông một chức vụ quan trọng trong nước mình. Vua đặt ông cai quản toàn vùng Ba-by-lôn và cất cử ông đứng đầu mọi nhà thông thái ở Ba-by-lôn.

49 Đa-niên xin vua cử Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô làm quan vùng Ba-by-lôn, nhà vua bằng lòng làm theo điều Đa-niên yêu cầu. Còn Đa-niên thì trở nên một trong những cận thần trong cung vua.

3

Pho tượng vàng và lò lửa hực

1 Vua Nê-bu-cát-nết-xa đúc một tượng vàng cao sáu mươi thước, ngang sáu thước và dựng trong đồng bằng Đu-ra, thuộc vùng Ba-by-lôn.

2 Rồi vua gọi các lãnh tụ: các tổng đốc, phụ tá tổng đốc, sĩ quan chỉ huy quân đội, các cố vấn hoàng gia, các thủ quỹ ngân khố, thẩm phán, quan cai trị, và tất cả các viên chức trong nước. Vua muốn họ đến tham dự lễ đặc biệt cung hiến pho tượng mà vua đã dựng nên.

3 Tất cả mọi người đều đến dự buổi lễ đặc biệt đó và đứng trước mặt pho tượng vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng.

4 Rồi viên chức truyền lệnh của vua đồng đọc tuyên bố, “Hỡi các dân, các quốc gia, các thứ tiếng, các người phải làm như sau:

5 Khi các người nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục*, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác thì phải quì xuống bái lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng lên.

6 Ai không cúi xuống bái lạy sẽ lập tức bị ném vào lò lửa hừng.”

7 Bấy giờ các dân, các quốc gia, các người nói đủ mọi thứ tiếng có mặt ở đó. Khi nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác, tất cả đều cúi xuống bái lạy tượng vàng mà vua Nê-bu-cát-nết-xa đã dựng.

8 Tuy nhiên có mấy người Ba-by-lôn đến cùng vua và tố cáo mấy người Giu-đa.

9 Họ tâu cùng vua Nê-bu-cát-nết-xa, “Tâu vua, chúc vua vạn tuế!

* 3:5: **đờn thập lục** Một nhạc cụ có lẽ có 6 hoặc 7 dây tương tự như đờn cầm. Tên loại nhạc cụ này trong tiếng Hê-bơ-rơ được vay mượn từ thứ tiếng khác, có lẽ là tiếng Hi-lạp.

¹⁰ Thưa vua, ngài đã ra lệnh rằng khi nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác thì mọi người phải cúi xuống bái lạy tượng vàng.

¹¹ Ai bất tuân sẽ bị ném vào lò lửa hừng.

¹² Thưa vua, có mấy người Giu-đa mà vua tiến cử làm quan cai trị vùng Ba-by-lôn không thềm đến xía đến lệnh vua. Bọn đó là Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Chúng không thờ các thần của vua cũng không bái lạy tượng vàng vua đã dựng.”

¹³ Vua Nê-bu-cát-nết-xa nổi lôi đình và cho triệu Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô đến. Khi họ bị điệu đến trước mặt vua,

¹⁴ thì Nê-bu-cát-nết-xa liền hỏi, “Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, có đúng là các anh không phục vụ các thần của ta và không chịu bái lạy tượng vàng ta đã dựng không?”

¹⁵ Lát nữa đây các anh lại sẽ nghe tiếng loa, sáo, đờn sắt, đờn thập lục, đờn cầm, ống quyển, và các nhạc khí khác. Lúc ấy nếu các anh chịu cúi lạy tượng ta dựng thì tốt, bằng không các anh sẽ bị ném ngay vào lò lửa hừng. Rồi xem thử thần nào sẽ cứu các anh khỏi tay ta nhé?”

¹⁶ Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô thưa với vua rằng, “Thưa vua Nê-bu-cát-nết-xa, chúng tôi không cần phải tự bênh vực mình trước mặt vua.

¹⁷ Nếu vua ném chúng tôi vào lò lửa thì Thượng Đế mà chúng tôi phục vụ sẽ có thể giải cứu chúng tôi khỏi lò lửa hừng. Ngài cũng sẽ cứu chúng tôi khỏi quyền lực của vua.

¹⁸ Mà dù cho Thượng Đế không giải cứu chúng tôi đi nữa thì chúng tôi muốn vua biết rằng: Chúng tôi sẽ không phục vụ các thần của vua hay bái lạy tượng vàng vua đã dựng.”

¹⁹ Vua Nê-bu-cát-nết-xa nổi trận lôi đình và đổi thái độ đối với Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Vua ra lệnh đốt lò lửa nóng gấp bảy lần hơn bình thường.

²⁰ Rồi vua ra lệnh các binh sĩ lực lưỡng nhất của mình trói Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô lại và ném họ vào lò lửa hừng.

²¹ Vậy Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô bị trói và bị quăng vào lò lửa hừng trong khi vẫn còn mặc áo, quần, khăn vành và các y phục khác.

²² Lệnh vua nghiêm nhặt và lò lửa nóng đến nỗi sức nóng thiêu cháy các binh sĩ lực lưỡng đã ném Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô vào lò.

²³ Bị trói chặt, Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô, rơi vào lò lửa hừng.

²⁴ Nhưng vua Nê-bu-cát-nết-xa vô cùng ngạc nhiên đến nỗi vua vùng đứng lên. Vua hỏi mấy cố vấn, “Có phải chúng ta trói ba người ném vào lửa không?”

Họ thưa, “Dạ phải.”

²⁵ Nhà vua bảo, “Xem kìa! Ta thấy bốn người đang đi trong lửa. Họ không bị trói cũng không bị phỏng. Người thứ tư giống như con trai của các thần.”

²⁶ Vua Nê-bu-cát-nết-xa liền tiến đến miệng lò kêu lớn, “Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô ơi, hãy bước ra! Tôi tớ của Thượng Đế Chí Cao, hãy đến đây!”

Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô liền từ đám lửa đi ra.

²⁷ Khi họ bước ra thì các thống đốc, các phụ tá, các viên sĩ quan chỉ huy quân đội, các cố vấn hoàng gia vây quanh họ và thấy rằng lửa không làm gì hại đến thân thể họ. Tóc họ không bị sém, áo quần không bị cháy, và họ cũng chẳng có mùi khói nữa!

²⁸ Vua Nê-bu-cát-nết-xa tuyên bố, “Đáng ca ngợi Thượng Đế của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô. Ngài đã sai thiên sứ giải cứu tôi tớ Ngài khỏi ngọn lửa! Ba người này tin cậy Thượng Đế mình, dám cãi lệnh ta. Họ chẳng thà chịu chết hơn phục vụ hay bái lạy thần nào khác ngoài Thượng Đế của mình.

²⁹ Cho nên ta ra lệnh này: Bất cứ ai thuộc dân tộc hay ngôn ngữ nào nói phạm đến Thượng Đế của Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô sẽ bị phanh thây, và nhà nó sẽ biến thành đồng gạch vụn. Không có thần nào có thể giải cứu như thế này được.”

³⁰ Rồi vua thăng chức cho Sa-đơ-rắc, Mê-sác, và A-bết-nê-gô trong vùng Ba-by-lôn.

4

Chiêm bao của vua Nê-bu-cát-nết-xa

¹ Vua Nê-bu-cát-nết-xa gửi văn thư sau đây cho các dân tộc, quốc gia, các người nói mọi thứ tiếng trên thế giới:

“Ta chúc các người bình yên và thịnh vượng!

² Thượng Đế Chí Cao đã làm nhiều phép lạ và điều kỳ diệu cho ta mà ta rất vui thuật cho các người biết.

³ Việc làm của Ngài thật lớn lao,
phép lạ Ngài quyền năng.

Nước Ngài còn mãi mãi,
quyền lực Ngài không bao giờ dứt.

⁴ Ta, Nê-bu-cát-nết-xa, rất vui và thành công trong cung điện ta,

⁵ nhưng ta có một chiêm bao khiến ta hoang mang. Trong khi ta đang nằm trên giường, ta thấy những hình ảnh và dị tượng trong trí ta làm ta kinh hoảng.

⁶ Cho nên ta ra lệnh triệu những nhà thông thái của Ba-by-lôn đến để nói cho ta biết ý nghĩa của điềm chiêm bao đó.

⁷ Các nhà tướng số, thuật sĩ, và thông thái đến, rồi ta thuật cho họ nghe chiêm bao ta nhưng họ không thể giải thích được.

⁸ Sau cùng có Đa-ni-ên đến gặp ta. Ta gọi người là Bê-n-tơ-sát-xa để tỏ lòng tôn kính các thần của ta vì linh của các thánh thần ở trong người. Ta thuật cho người nghe điềm chiêm bao ta.

⁹ Ta bảo, ‘Bê-n-tơ-sát-xa ơi, anh là nhà tướng số tài giỏi nhất. Ta biết linh của các thần ở trong anh cho nên không có điều huyền bí nào quá khó mà anh không hiểu nổi. Đây là điềm chiêm bao của ta, anh hãy giải thích ý nghĩa của nó.

10 Sau đây là các dị tượng ta thấy trong khi ta đang nằm trên giường: Ta nhìn thì thấy trước mặt ta có một cây đứng sừng sững giữa trời. Cây ấy rất cao lớn.

11 Nó lớn mạnh. Ngọn nó đụng đến trời và bất cứ chỗ nào trên đất đều có thể nhìn thấy ngọn nó được*.

12 Lá nó đẹp, trái thì sai và rất ngon, đủ cho mọi người ăn. Muông thú núp dưới tàng nó, và chim chóc làm tổ trên các nhánh nó. Tất cả các thú vật đều sống nhờ nó.

13 Đang khi mắt nhìn những điều đó trong dị tượng khi ta đang nằm trên giường thì ta thấy một vị canh giữ, một thiên sứ thánh từ trời xuống.

14 Người la lớn: Hãy đốn cây và chặt nhánh nó đi. Hãy tuốt hết lá nó và phân tán trái nó. Hãy để muông thú núp dưới tàng nó chạy thoát đi và các chim chóc trong nhánh nó bay đi chỗ khác.

15 Nhưng hãy chừa lại gốc và rễ nó dưới đất lấy xiềng sắt và đồng buộc quanh gốc nó; hãy để nó ở trong đồng cùng với cỏ mọc xung quanh. Hãy để nó đâm sương và sống chung với muông thú và cây cối trên đất.

16 Đừng cho nó suy nghĩ như con người nữa mà ban cho nó trí óc của loài thú trong bảy năm.

17 Các vị canh giữ ra lệnh đó; các đấng thánh tuyên án. Như thế để cho muôn dân biết rằng Thượng Đế Chí Cao trị vì các nước trên thế giới. Ngài ban nước cho người nào Ngài muốn, và Ngài chọn những người cai trị họ là những người khiêm tốn.

18 Đó là điều ta, vua Nê-bu-cát-nét-xa thấy trong chiêm bao. Bây giờ, Bê-nơ-sát-xa†, hãy giải thích cho ta biết ý nghĩa chiêm bao đó. Không có học giả nào trong nước ta có thể giải thích cho ta, nhưng anh có thể giải thích được vì linh của các thánh thần ở trong anh.' "

Đa-niên giải thích ý nghĩa chiêm bao

19 Lúc đó Đa-niên, cũng gọi là Bê-nơ-sát-xa, đứng im lặng khá lâu vì ý nghĩa chiêm bao khiến ông hoảng sợ. Vua liền bảo ông, "Bê-nơ-sát-xa ơi, đừng để chiêm bao hay ý nghĩa của nó làm anh lo sợ."

Bê-nơ-sát-xa liền thưa, "Thưa ngài, nguyện chiêm bao của ngài xảy đến cho các kẻ thù ngài và ý nghĩa của nó dành cho những kẻ chống nghịch ngài!

20 Trong chiêm bao vua nhìn thấy một cây mọc lên cao lớn. Ngọn nó chạm đến trời, dưới đất nơi nào cũng thấy.

21 Lá nó đẹp, trái thì sai đủ cho mọi người ăn. Nó là nơi trú ẩn cho muông thú, nhánh nó là chỗ cho chim chóc làm tổ.

22 Tàu vua, ngài là cây đó! Ngài trở nên hùng mạnh như cây lớn đó cao vút đến tận trời. Quyền lực của ngài lan đến những nơi xa xăm trên đất.

23 Tàu vua, ngài nhìn thấy một người canh giữ, một thiên sứ thánh từ trời xuống bảo, 'Hãy đốn cây và tiêu diệt nó đi. Nhưng hãy chừa gốc và rễ

* 4:11: *Ta nhìn ... thấy ngọn nó được* Người Ba-by-lôn cho rằng trái đất phẳng và tròn như cái đĩa hay bánh xe, còn bầu trời như cái chậu sành úp ngược trên mặt đất. † 4:18: *Bê-nơ-sát-xa* Một tên khác của Đa-niên.

nó dưới đất bằng xích sắt và đồng buộc quanh nó; để nó trong đồng với cây cỏ. Hãy để nó dầm sương và sống như muông thú trong bảy năm.’

²⁴ Tâu vua, đây là ý nghĩa của chiêm bao đó. Thượng Đế Chí Cao đã truyền rằng những điều sau đây sẽ xảy ra cho vua, là chủ tôi:

²⁵ Vua sẽ bị đuổi khỏi loài người và sống giữa muông thú. Người ta sẽ cho vua ăn cỏ như bò, vua sẽ dầm sương trời. Sau bảy năm vua sẽ học được bài này: Thượng Đế Chí Cao cai trị mọi nước trên đất và Ngài có quyền ban nước cho ai tùy ý Ngài muốn.

²⁶ Vì còn gốc cây và rễ trong đất, nước của vua sẽ phục hồi lại cho vua sau khi vua hiểu ra rằng Đấng ngự trên trời cai quản nước của vua.

²⁷ Cho nên, thưa vua, hãy nghe lời tôi khuyên. Đừng phạm tội và hãy làm điều thiện. Hãy thôi làm điều ác và tỏ ra nhân từ đối với kẻ nghèo thì vua sẽ mãi thành công.”

Điềm chiêm bao của vua thành sự thật

²⁸ Tất cả những lời tiên đoán đó xảy ra cho vua Nê-bu-cát-nết-xa.

²⁹ Mười hai tháng sau đó khi vua đang đi dạo trên nóc[‡] cung điện mình ở Ba-by-lôn,

³⁰ vua bảo, “Tay ta đã xây thành lớn Ba-by-lôn này để làm nơi ở của ta. Ta đã dùng quyền năng ta xây nên nó để tỏ ra vinh quang và oai nghi ta.”

³¹ Lời còn đang ở trong miệng vua thì có tiếng từ trời vọng xuống rằng, “Hỡi vua Nê-bu-cát-nết-xa, những điều sau đây sẽ xảy ra cho người: Người đã bị tước hết quyền lực.

³² Người sẽ bị đuổi khỏi loài người. Người sẽ sống chung với muông thú và ăn cỏ như bò. Sau bảy năm người sẽ học được bài sau đây: Thượng Đế Chí Cao cai trị mọi nước trên thế gian. Ngài ban nước cho ai tùy ý Ngài chọn.”

³³ Lập tức những lời đó thành sự thật. Vua Nê-bu-cát-nết-xa bị đuổi ra khỏi giữa loài người và bắt đầu ăn cỏ như bò. Thân thể vua dầm sương. Tóc vua mọc dài ra như lông chim ưng, móng tay và móng chân mọc ra như móng chim.

³⁴ “Cuối thời kỳ đó, ta, Nê-bu-cát-nết-xa, ngược lên trời và trí khôn bắt đầu phục hồi lại! Rồi ta ca ngợi Thượng Đế Chí Cao; ta dâng sự tôn trọng và vinh hiển cho Đấng sống đời đời.

Quyền cai trị của Thượng Đế còn mãi mãi,
và nước Ngài kéo dài vô tận.

³⁵ Dân cư trên đất không quan trọng gì.

Thượng Đế tự ý hành động
qua quyền lực của thiên đàng
và con người dưới đất.

Không ai có thể ngăn chặn
tay quyền năng Ngài hay hạch hỏi
điều Ngài làm.

[‡] 4:29: *nóc* Vào thời xưa nhà của người Do-thái có mái bằng đất có thể xây thêm phòng.

³⁶ Lúc đó ta có thể suy nghĩ bình thường trở lại, Thượng Đế phục hồi danh dự và quyền lực cao cả lại cho ta và trả lại vinh hiển cho nước ta. Những cố vấn của ta và các người quý tộc trở lại phục vụ ta như trước. Ta lại làm vua và còn cao trọng quyền uy hơn trước.

³⁷ Bây giờ, ta, Nê-bu-cát-nết-xa, ca ngợi và tôn trọng cùng dâng vinh hiển lên cho Vua trên trời. Mọi việc Ngài làm đều đúng và công bằng, và Ngài có thể hạ kẻ kiêu căng xuống.”

5

Chữ viết trên tường

¹ Vua Bê-nát-xa mở một đại tiệc thết đãi một ngàn quan khách và uống rượu với họ.

² Trong khi đang uống rượu thì vua Bê-nát-xa ra lệnh mang các ly chén bằng vàng và bạc mà cha ông* mình là Nê-bu-cát-nết-xa đã lấy từ đền thờ tại Giê-ru-sa-lem để vua, các quan khách, các bà vợ và các hầu thiếp dùng uống rượu.

³ Cho nên họ mang các ly chén bằng vàng đã lấy từ trong đền thờ Thượng Đế ở Giê-ru-sa-lem. Vua, các quan khách hoàng gia, các bà vợ, và các hầu thiếp dùng các ly chén đó để uống rượu.

⁴ Trong khi đang uống thì họ ca ngợi các thần của mình là các thần bằng vàng, bạc, đồng, sắt, gỗ, và đá.

⁵ Bỗng nhiên có các ngón tay của bàn tay người xuất hiện viết trên vách tường, gần chân đèn trong cung điện. Nhà vua chăm chú nhìn bàn tay đang viết.

⁶ Vua Bê-nát-xa đâm ra kinh hoàng. Mặt vua tái xanh, các đầu gối chạm vào nhau, vua đứng lên không nổi vì hai chân đã bủn rủn.

⁷ Vua gọi các thuật sĩ, học giả, các phù thủy của Ba-by-lôn lại bảo, “Ai có thể đọc và giải thích những chữ này sẽ được mặc áo vải tím† dành cho vua và được mang vòng vàng vào cổ. Ta sẽ phong cho người đó làm quan lớn thứ ba trong nước.”

⁸ Các nhà thông thái của vua vào nhưng họ không thể đọc được hay giải nghĩa dòng chữ đó.

⁹ Vua Bê-nát-xa càng đâm ra sợ hãi, mặt vua càng biến sắc. Các quan khách của hoàng gia cũng hoang mang.

¹⁰ Lúc đó bà thái hậu tức mẹ vua nghe tiếng của vua và các khách hoàng gia nên bước vào phòng tiệc. Bà bảo, “Vua vạn tuế! Đừng sợ, xin đừng tái mặt vì hoảng hốt!”

¹¹ Có một người trong nước vua đầy dẫy linh của các thánh thần. Trong thời cha vua, người này tỏ ra thông sáng, hiểu biết, và khôn ngoan như các thần. Cha vua, tức Nê-bu-cát-nết-xa, đã đặt người cai quản các nhà thông thái, tướng số, thuật sĩ, và phù thủy.

¹² Người mà tôi nói là Đa-niên mà vua cha đặt cho tên Bê-tơ-sát-xa. Người rất thông minh, đầy hiểu biết và thông sáng. Người có thể giải

* **5:2: cha ông** Hay “cha.” Người ta không rõ là Bê-nát-xa có phải là cháu của Nê-bu-cát-nết-xa hay không. Trong câu này chữ “cha ông” ám chỉ vua tiền nhiệm. Xem câu 11, 18. † **5:7: áo vải tím** Loại áo mà những người giàu sang và quyền thế mặc, như vua chẳng hạn. Xem câu 16.

thích chiêm bao cùng các điều huyền bí đồng thời có thể trả lời những vấn đề giải. Hãy gọi Đa-niên, người sẽ giải thích cho vua ý nghĩa của dòng chữ trên vách.”

¹³ Vậy người ta đưa Đa-niên vào gặp nhà vua. Vua hỏi, “Người có phải là Đa-niên không? Người có phải là một trong những tù binh mà cha ta mang từ xứ Giu-đa không?”

¹⁴ Ta đã nghe rằng linh của các thần ở trong người và rằng người rất thông minh, đầy hiểu biết và thông sáng phi thường.

¹⁵ Các nhà thông thái và thuật sĩ được đưa vào đây để đọc dòng chữ này và giải thích ý nghĩa nhưng họ không giải nghĩa được.

¹⁶ Ta nghe rằng người có thể giải nghĩa mọi điều và biết giải pháp cho các vấn đề khó khăn. Hãy đọc dòng chữ này và giải nghĩa cho ta. Nếu làm được, ta sẽ ban cho người áo tím dành cho vua, và vòng vàng đeo cổ. Người sẽ trở thành quan lớn thứ ba trong triều.”

¹⁷ Đa-niên tâu với vua, “Xin vua hãy giữ các phần thưởng đó cho mình hay cho người khác. Nhưng tôi sẽ đọc và giải nghĩa hàng chữ viết trên tường cho vua biết.

¹⁸ Tâu vua, Thượng Đế Chí Cao đã khiến Nê-bu-cát-nết-xa, cha vua thành một hoàng đế cao cả, oai nghi và hùng cường.

¹⁹ Vì Thượng Đế đã khiến người cao trọng nên các dân tộc, các quốc gia, các người nói mọi thứ tiếng đều sợ Nê-bu-cát-nết-xa. Người muốn giết ai thì giết, muốn để ai sống thì để. Người muốn tiến cử ai thì tiến cử, muốn hạ bệ ai thì hạ bệ.

²⁰ Nhưng vua Nê-bu-cát-nết-xa đâm ra quá tự phụ và ương ngạnh cho nên người bị tước ngôi báu. Sự vinh hiển của người bị lấy đi.

²¹ Người bị đuổi khỏi loài người, trí khôn người trở nên như trí loài vật. Người sống giữa các con lừa hoang và ăn cỏ như bò và thân bị dầm sương. Người ở trong trạng thái đó cho đến khi hiểu ra rằng: Thượng Đế Chí Cao cai trị mọi nước trên đất, và Ngài muốn đặt để ai cai trị các nước theo ý mình.

²² Tâu vua Bê-n-sát-xa, vua đã biết những chuyện ấy vì vua là con cháu Nê-bu-cát-nết-xa nhưng vua không chịu khiêm nhường và hạ mình.

²³ Trái lại vua đã chống nghịch CHÚA trên trời. Vua ra lệnh mang các ly chén lấy từ đền thờ của CHÚA đến cho vua. Rồi vua, các quan khách hoàng gia, các bà vợ và các hầu thiếp dùng để uống. Vua ca ngợi các thần bằng bạc, vàng, đồng, sắt, gỗ, và đá là những thần không phải là thần; chúng không thấy, không nghe, không hiểu biết gì cả. Vua không tôn trọng Thượng Đế là Đấng có quyền trên mạng sống và mọi hành động của vua.

²⁴ Cho nên Thượng Đế đã sai bàn tay viết trên vách.

²⁵ Những chữ viết trên vách như sau:

‘MÊ-nê, MÊ-nê, TÊ-ken, VÀ U-PHÁC-xin.’

²⁶ Ý nghĩa như sau:

‡ 5:22: *con cháu* Hay “con.” Từ ngữ này không có nghĩa là cả hai đều xuất thân cùng một gia đình mà chỉ có nghĩa là Bê-n-sát-xa nối ngôi Nê-bu-cát-nết-xa.

Mê-nê^S: Thượng Đế đã đếm các ngày cho đến điểm kết thúc của nước vua.

²⁷ *Tê-ken*^{*}: Vua được để trên cân và thấy quá nhẹ.

²⁸ *U-phác-xin*[†]: Nước vua đang bị lấy đi và sẽ bị chia ra và trao cho người Mê-đi và người Ba-tư."

²⁹ Vua Bê-n-sát-xa liền ra lệnh mặc áo tím cho Đa-niên, mang vòng vàng vào cổ và tuyên bố rằng Đa-niên được thăng làm quan lớn thứ ba trong triều đình.

³⁰ Đêm ấy Bê-n-sát-xa, vua Ba-by-lôn bị giết.

³¹ Đa-ri-út người Mê-đi lên ngôi vua lúc được sáu mươi hai tuổi.

6

Đa-niên trong hang sư tử

¹ Vua Đa-ri-út nghĩ nên chọn một trăm hai mươi thống đốc để cai trị toàn vương quốc mình.

² Vua chọn ba quan để giám sát các thống đốc, và Đa-niên là một trong ba quan đó. Nhiệm vụ của quan giám sát là để cho các thống đốc không lường gạt nhà vua.

³ Đa-niên chứng tỏ mình có thể làm hơn các quan giám sát và thống đốc cho nên vua dự định để cử Đa-niên cai quản cả xứ.

⁴ Vì thế các quan giám sát và thống đốc kia tìm cách tố cáo Đa-niên trong công vụ nhưng họ không tìm được khuyết điểm hay lý do gì để tố cáo ông vì Đa-niên rất đáng tin, không lười biếng hay bất lương.

⁵ Sau cùng họ bảo nhau, "Chúng ta sẽ không bao giờ tìm được lý do gì để tố cáo Đa-niên ngoại trừ lý do liên quan đến luật lệ của Thượng Đế nó."

⁶ Nên các quan giám sát và thống đốc họp nhau đi đến yết kiến vua và tâu: "Chúc vua Đa-ri-út vạn tuế!

⁷ Các quan giám sát, phụ tá thống đốc, các thống đốc, cố vấn vua, và sĩ quan chỉ huy quân đội đều đồng ý rằng vua nên ra một luật mới cho mọi người tuân theo: Trong vòng ba mươi ngày tới đây không ai được phép cầu nguyện cùng thần nào khác ngoài vua. Ai vi phạm sẽ bị ném vào hang sư tử.

⁸ Bây giờ xin vua ra luật đó và ký vào để không thể thay đổi được vì là luật của người Mê-đi và Ba-tư, không thể hủy bỏ."

⁹ Thế là vua Đa-ri-út ký đạo luật ấy.

¹⁰ Sau khi Đa-niên biết rằng luật mới đã ký, ông vẫn lên lầu nhà mình cầu nguyện, các cửa sổ lầu mở về hướng Giê-ru-sa-lem. Mỗi ngày ba lần Đa-niên quỳ gối xuống cầu nguyện và cảm tạ Thượng Đế như vẫn làm từ trước.

¹¹ Bọn đó thấy Đa-niên cầu nguyện xin Thượng Đế giúp đỡ.

S 5:26: *Mê-nê* Một quả cân hay trọng lượng, tương tự như chữ "mi-na" trong tiếng Hê-bơ-rơ. Chữ này nghe như tiếng "đếm." * **5:27:** *Tê-ken* Cũng là một trọng lượng hay vật nặng. Tiếng Hê-bơ-rơ là "sê-ken" có nghĩa là "cân." † **5:28:** *U-phác-xin* Nguyên văn, "Phê-rét" có nghĩa là trọng lượng. Từ ngữ này nghe như "chia ra" hay "tách rời." Đây cũng là tên của xứ Ba-tư.

12 Chúng liền đến trình với vua về luật mới mà vua ban hành. Chúng tâu, “Thưa vua, có phải vua ban hành luật qui định rằng không ai được phép cầu nguyện với thần hay người nào khác ngoài vua không? Có phải luật đó nói rằng trong ba mươi ngày sắp đến ai bất tuân sẽ bị ném vào hang sư tử không?”

Vua đáp, “Đúng, đó là luật của người Mê-đi và Ba-tư không thể hủy bỏ được.”

13 Bọn chúng liền tâu với vua, “Thưa vua, Đa-niên, một trong những tù binh Giu-đa, không thèm đếm xỉa đến vua hay luật vua đã ký. Nó vẫn cứ cầu nguyện cùng Thượng Đế mỗi ngày ba lần.”

14 Khi nghe vậy vua rất lấy làm bức dọc. Vua muốn cứu Đa-niên nên cố gắng cho đến chiều tối tìm mọi cách cứu ông.

15 Bọn chúng họp lại cùng đi gặp vua. Chúng bảo, “Xin vua nhớ cho rằng luật của người Mê-đi và Ba-tư qui định rằng một khi luật hay mệnh lệnh vua ban ra thì không thể thay đổi được.”

16 Nên vua Đa-ri-út buộc lòng ra lệnh bắt Đa-niên ném vào hang sư tử. Vua bảo Đa-niên, “Nguyện Thượng Đế mà người hằng phục vụ giải cứu người!”

17 Người ta lấy một tảng đá lớn chặn miệng hang. Rồi vua đóng ấn và ấn của các sĩ quan hoàng gia trên tảng đá để không ai có thể dời tảng đá mà mang Đa-niên ra.

18 Sau đó vua Đa-ri-út trở về cung. Đêm đó vua không ăn cũng không cho ban nhạc đến giải trí. Vua cũng không ngủ được.

19 Sáng hôm sau vua Đa-ri-út dậy sớm vội vàng đi đến hang sư tử.

20 Khi đến gần hang, vua rất lo ngại. Vua kêu lớn cùng Đa-niên, “Đa-niên, tôi tớ của Thượng Đế hằng sống ơi! Thượng Đế mà người luôn luôn thờ phụng có giải cứu người khỏi sư tử không?”

21 Đa-niên đáp, “Vua vạn tuế!

22 Thượng Đế tôi đã sai thiên sứ Ngài bịt mõm sư tử cho nên chúng nó không làm hại tôi vì Ngài biết tôi vô tội. Thưa vua, tôi không có làm gì thiệt hại cho vua.”

23 Vua Đa-ri-út vô cùng mừng rỡ và ra lệnh cho các tôi tớ đưa Đa-niên ra khỏi hang. Họ mang ông ra khỏi hang và nhận thấy ông không bị thương tích gì vì Đa-niên tin cậy Thượng Đế mình.

24 Rồi vua liền truyền lệnh ném những kẻ đã tố cáo Đa-niên vào hang sư tử. Bọn đó, vợ con chúng đều bị ném vào hang. Trước khi chúng rơi đến đáy hang thì sư tử vồ lấy xé nát xương chúng.

25 Rồi Đa-ri-út viết một văn thư gửi các dân tộc, các quốc gia, các người nói mọi thứ ngôn ngữ trên thế giới:

“Ta chúc bình an và thịnh vượng cho các người.

26 Ta nay ban hành một luật mới cho các dân sống trong vương quốc ta. Tất cả các người phải kính sợ Thượng Đế của Đa-niên.

Thượng Đế của Đa-niên là Thượng Đế hằng sống;

Ngài sống mãi mãi.

Nước Ngài không bao giờ bị tiêu diệt,

quyền cai trị của Ngài không bao giờ chấm dứt.

²⁷ Ngài giải cứu mọi dân và làm nhiều phép lạ lớn lao trên trời và dưới đất. Ngài là Đấng giải cứu Đa-niên khỏi mãnh lực sư tử.”

²⁸ Đa-niên được trọng vọng suốt triều đại Đa-ri-út và Xi-ru của Ba-tư.

7

Chiêm bao của Đa-niên về bốn con thú

¹ Trong năm đầu tiên của triều đại Bê-n-sát-xa* , vua Ba-by-lôn, Đa-niên nằm chiêm bao. Đang khi nằm trên giường ông thấy một dị tượng và ghi lại điều mình thấy.

² Đa-niên thuật, “Ban đêm tôi thấy một dị tượng. Trong đó tôi thấy gió thổi từ bốn phía khiến biển động mạnh.

³ Tôi thấy bốn con thú khổng lồ từ dưới biển lên, không con nào giống con nào.

⁴ Con thú thứ nhất giống như sư tử nhưng có cánh như chim ưng. Tôi nhìn nó cho đến khi cánh nó bị rút ra. Nó được nhắc bổng lên khỏi đất và đứng hai chân như người, rồi nó được ban cho trí óc con người.

⁵ Rồi tôi thấy con thú thứ hai đứng trước mặt tôi, trông giống như con gấu. Nó được dựng đứng một bên và trong miệng nó, giữa các răng có ba cái xương sườn. Có tiếng bảo nó, ‘Hãy ngồi dậy muốn ăn thịt bao nhiêu mặc ý!’

⁶ Sau đó, tôi nhìn, trước mặt tôi có một con thú khác. Con này giống như con beo, có bốn cánh trên lưng như cánh chim. Nó có bốn đầu và được ban cho quyền cai trị.

⁷ Sau đó, trong dị tượng ban đêm tôi thấy con thú thứ tư trước mặt tôi. Nó trông hung hăng, dữ tợn, và dũng mãnh. Nó có răng bằng sắt rất to. Nó nghiền nát và ăn những gì nó giết được và dẫm lên trên vật gì còn lại. Con thú thứ tư này khác hẳn với mấy con thú mà tôi thấy trước, nó có mười sừng.

⁸ Trong khi tôi đang suy nghĩ về các sừng thì có một sừng khác mọc lên giữa các sừng trước. Sừng mới này nhỏ nhưng có con mắt giống mắt người. Nó cũng có miệng khoe khoang khoác lác. Sừng nhỏ đó nhỏ ba cái sừng kia.

⁹ Đang khi tôi nhìn, thì thấy các ngôi đặt nơi chúng nó đứng, và Thượng Đế là Đấng Thượng Cổ†, ngồi trên ngôi Ngài. Áo Ngài trắng như tuyết, tóc trên đầu Ngài trắng như lông chiên. Ngôi Ngài làm bằng lửa,

* **7:1: năm đầu tiên của triều đại Bê-n-sát-xa** Khoảng năm 553 trước Công nguyên. † **7:9: Đấng Thượng Cổ** Đây muốn nói đến Thượng Đế là vị vua cai trị từ đời xưa. Xem các câu 10, 13, 22.

và các bánh xe của ngôi có lửa sáng rực.

¹⁰ Một dòng sông lửa chảy ra từ trước mặt Ngài.

Hàng ngàn thiên sứ phục vụ Ngài,

hàng triệu thiên sứ khác đứng trước mặt Ngài.

Phiên tòa sắp khai mạc, các sách đều mở ra.

¹¹ Tôi mãi nhìn vì cái sừng nhỏ đang khoe khoang. Tôi nhìn cho đến khi con thú thứ tư bị giết. Thân nó bị tiêu hủy và bị ném vào trong lửa cháy bùng.

¹² Quyền thế của các con thú kia cũng bị tước đoạt khỏi chúng nhưng chúng được phép sống thêm một thời gian nữa.

¹³ Trong dị tượng ban đêm tôi thấy trước mặt tôi có ai giống như con người* đang từ trên mây đi xuống. Người đó đến gần Thượng Đế là Đấng Thượng Cổ, và được đưa đến cùng Thượng Đế.

¹⁴ Người được ban cho quyền thế, vinh hiển, và quyền lực của vua. Dân chúng từ các chi tộc, các quốc gia, các ngôn ngữ sẽ phục vụ người. Quyền cai trị của người sẽ còn đến mãi mãi, nước người không bao giờ bị tiêu diệt.

Ý nghĩa của chiêm bao

¹⁵ Tôi, Đa-niên, rất băn khoăn. Sự hiện thấy đi qua trí tôi khiến tôi lo sợ.

¹⁶ Tôi đến gần một trong những vị đứng đó và hỏi thăm về ý nghĩa của hiện tượng.

Người liền giải thích cho tôi như sau:

¹⁷ ‘Bốn con thú khổng lồ là bốn đế quốc cai trị trên đất.

¹⁸ Nhưng những người thánh thuộc về Thượng Đế Chí Cao sẽ nhận quyền cai trị và sẽ trị vì đời đời, từ nay về sau.’

¹⁹ Tuy nhiên tôi muốn biết con thú thứ tư có ý nghĩa gì vì nó không giống các con thú khác. Nó trông rất ghê sợ, có răng bằng sắt, móng bằng đồng. Nó là con thú nghiền và ăn những gì nó giết, rồi chà đạp lên những gì còn lại.

²⁰ Tôi cũng muốn biết về mười cái sừng trên đầu nó và về cái sừng nhỏ mọc ở giữa. Sừng nhỏ đó nhỏ ba cái sừng kia và trông oai nghi hơn các cái kia. Nó có mắt và miệng nói những lời huênh hoang.

²¹ Trong khi tôi đang nhìn thì cái sừng nhỏ bắt đầu gây chiến với dân thánh của Thượng Đế và thắng họ

²² cho tới khi Thượng Đế, Đấng sống đời đời đến. Ngài phân xử phần thắng về dân thánh thuộc về Thượng Đế Chí Cao; rồi đến lúc họ nhận quyền cai trị.

²³ Người giải thích cho tôi như sau: ‘Con thú thứ tư là nước thứ tư sẽ đến trên đất. Nước nó không giống các nước khác và sẽ tiêu diệt dân cư khắp thế gian. Nó sẽ dẫm lên và chà đạp cả thế gian.

* **7:13: giống như con người** Hay “như một con người thật.” Ý muốn nói đây là một con người không phải là thiên sứ hay thú vật.

24 Mười cái sừng là mười vua sẽ đến sau nước thứ tư đó. Sau khi mười vua không còn nữa thì một vua khác sẽ đến. Vua này khác hẳn các vua cai trị trước mình, và người sẽ đánh bại ba trong số các vua kia.

25 Vua này sẽ nói phạm đến Thượng Đế Chí Cao. Người sẽ giết hại dân thánh của Thượng Đế và tìm cách thay đổi thời kỳ cùng luật lệ đã được qui định. Dân thánh thuộc về Thượng Đế sẽ ở dưới quyền vua đó trong ba năm rưỡi[§].

26 Nhưng toà án sẽ quyết định tình thế. Quyền của vua đó sẽ bị tước đoạt, và nước của người cũng hoàn toàn bị tiêu diệt.

27 Rồi dân thánh của Thượng Đế Chí Cao sẽ nhận quyền cai trị. Họ sẽ cai trị trên mọi nước dưới trời bằng quyền uy và oai nghi*. Quyền cai trị của họ sẽ còn đời đời. Dân chúng của các nước kia sẽ kính sợ và thần phục họ.'

28 Đến đó là kết thúc chiêm bao. Tôi, Đa-niên, rất lo sợ. Mặt tôi tái nhợt vì sợ, nhưng tôi giữ các điều ấy trong lòng tôi."

8

Dị tượng của Đa-niên

1 Trong năm thứ ba triều đại Bê-n-sát-xa*, tôi, Đa-niên thấy một hiện tượng khác†, giống như hiện tượng trước.

2 Trong hiện tượng này tôi thấy mình ở trong khu vực lâu đài tại kinh đô Su-sơ‡, thuộc vùng Ê lam. Tôi đang đứng bên kênh đào U-lai.

3 Khi tôi nhìn lên thì thấy một con chiên đực đang đứng cạnh kênh đào. Nó có hai sừng dài, nhưng một sừng thì dài và mới hơn sừng kia.

4 Tôi nhìn con chiên húc sừng về phía Tây, Bắc, và Nam. Không có con thú nào chống lại nó được, và không có ai có thể cứu con thú nào khỏi nó được. Nó muốn làm gì thì làm và trở nên rất dũng mãnh.

5 Trong khi tôi đang nhìn thì thấy một con dê đực từ phương tây đến. Nó có một cái sừng lớn lồ lộ giữa hai mắt. Nó vượt qua khắp đất nhanh đến nỗi chân không chạm đất.

6 Nó hùng hổ húc con chiên có hai sừng mà tôi thấy đứng cạnh kênh đào.

7 Tôi nhìn con dê hùng hổ húc con chiên và bẻ gãy hai sừng của nó. Con chiên không đủ sức chống lại. Con dê húc con chiên té xuống đất rồi dẫm lên. Không ai cứu nổi con chiên khỏi con dê,

8 vì thế con dê trở nên dũng mãnh. Nhưng khi nó trở nên hùng mạnh thì cái sừng lớn của nó rớt ra, rồi bốn cái sừng khác mọc thế chỗ đó. Bốn cái sừng mới chĩa về bốn hướng.

9 Rồi có một cái sừng nhỏ mọc từ bốn cái sừng kia, và trở nên to lớn. Nó mọc về hướng Nam, Tây, và về hướng đất tươi đẹp của Giu-đa.

§ 7:25: *ba năm rưỡi* Nguyên văn, "Một thời kỳ, hai thời kỳ, và nửa thời kỳ." * 7:27: *Họ sẽ cai trị ... và oai nghi* Nguyên văn, "Quyền cai trị, vương quốc và sự oai nghi của các vương quốc dưới trời được trao cho các thánh đó." * 8:1: *năm thứ ba triều đại Bê-n-sát-xa* Tức khoảng năm 551 trước Công nguyên. † 8:1: *một hiện tượng khác* Đến đây tiếng A-ram được chuyển sang tiếng Hê-bơ-rơ. ‡ 8:2: *Su-sơ* Thủ đô của Ba-tư lúc bấy giờ.

10 Cái sừng nhỏ tiếp tục mọc cho đến tận trời. Thậm chí cái sừng đó húc một số đạo quân trên trời^S xuống đất rồi dẫm lên trên.

11 Cái sừng nhỏ đó sẽ nâng mình lên bằng Thượng Đế, tổng tư lệnh của các đạo quân trên trời. Nó ngăn không cho người ta dâng của lễ hằng ngày cho Thượng Đế, còn đến thờ, nơi người ta thờ phụng Ngài thì bị giệt sập xuống.

12 Vì người ta từ bỏ Thượng Đế cho nên họ không dâng của lễ hằng ngày nữa. Chân lý bị chà đạp xuống đất, và sừng đó làm việc gì cũng thành công.

13 Rồi tôi nghe một thiên sứ thánh nói. Có một thiên sứ khác hỏi thiên sứ thứ nhất như sau, “Những điều trong hiện tượng liên quan đến những của lễ hằng ngày, việc lia bỏ Thượng Đế dẫn đưa đến việc hủy hoại, đến thờ bị giệt sập, và đạo quân trên trời bị chà đạp sẽ kéo dài trong bao lâu?”

14 Thiên sứ nói với tôi, “Điều này sẽ xảy ra trong hai ngàn ba trăm buổi chiều và buổi mai. Sau đó nơi thánh sẽ được sửa chữa.”

Dị tượng được giải thích cho Đa-niên

15 Tôi, Đa-niên, nhìn thấy dị tượng này và cố gắng tìm hiểu ý nghĩa nó. Trong dị tượng đó tôi thấy có ai giống như một người đứng cạnh tôi.

16 Rồi tôi nghe có tiếng người gọi từ kênh U-lai: “Gáp-ri-ên ơi, hãy giải thích ý nghĩa của dị tượng cho người này.”

17 Gáp-ri-ên bước đến chỗ tôi đang đứng. Khi người đến gần thì tôi rất run sợ nên quì sấp mặt xuống đất. Nhưng Gáp-ri-ên nói với tôi, “Này con người! Dị tượng này nói về thời tận thế.”

18 Trong khi Gáp-ri-ên đang nói thì tôi úp mặt xuống đất mê man. Nhưng người đụng đến tôi và đỡ tôi dậy.

19 Người nói, “Bây giờ ta sẽ giải thích cho người biết khi Thượng Đế nổi thịnh nộ thì sẽ ra sao. Hiện tượng người thấy là về thời tận thế đã được ấn định.

20 Người thấy con dê đực có hai sừng, đó là hai vua Mê-di và Ba-tư.

21 Con dê đực là vua Hi-lạp, và cái sừng giữa hai mắt là vua thứ nhất.

22 Bốn cái sừng mọc vào chỗ cái sừng bị gãy là bốn nước. Bốn nước đó xuất xứ từ nước của vua thứ nhất nhưng họ sẽ không mạnh bằng vua thứ nhất.

23 Khi đến thời kỳ cuối cùng của các nước đó thì một vị vua hùng mạnh và hung tợn, chuyên nói dối sẽ đến. Việc này xảy ra khi nhiều người chống nghịch Thượng Đế.

24 Vua này sẽ rất hùng mạnh nhưng không phải tự mình có quyền gi^{*}. Người sẽ gây thảm họa. Việc gì người làm cũng thành công. Người sẽ tiêu diệt những kẻ hùng mạnh, thậm chí tiêu diệt cả dân thánh của Thượng Đế nữa.

25 Vua này sẽ thành công nhờ dối trá và sức mạnh. Người sẽ tự cao tự đại và bắt chọt giết hại nhiều người; người tìm cách chiến đấu với thống

^S 8:10: *đạo quân trên trời* Hay “các ngôi sao.” Xem thêm các câu 11 và 13. ^{*} 8:24: *nhưng không phải tự mình có quyền gi* Vài bản xưa không có câu này. Có lẽ vô tình câu này được chép lại từ câu 22.

lãnh của các thống lãnh! Nhưng vua hung ác đó sẽ bị tiêu diệt, nhưng không phải do quyền lực của loài người.

²⁶ Hiện tượng mà người thấy về buổi chiều và buổi mai là thật. Nhưng hãy niềm phong dị tượng ấy vì còn lâu những điều đó mới xảy ra.”

²⁷ Tôi, Đa-niên, cảm thấy buồn rầu và đau ốm trong nhiều ngày sau khi thấy dị tượng đó. Rồi tôi đứng dậy phục vụ vua nhưng tôi rất bức bối về dị tượng ấy vì tôi không hiểu nó có ý nghĩa gì.

9

Lời cầu nguyện của Đa-niên

¹ Sau đây là những biến chuyển xảy ra trong năm đầu tiên đời Đa-ri-út, con Xét-xe*, vua Ba-by-lôn. Ông là dòng dõi người Mê-đi.

² Trong năm đầu tiên của triều đại Đa-ri-út, tôi, Đa-niên, đang đọc các sách thánh†. Tôi thấy rằng CHÚA cho Giê-rê-mi biết là thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị bỏ hoang trong bảy mươi năm.

³ Rồi tôi quay về cùng CHÚA là Thượng Đế và cầu nguyện xin Ngài giúp đỡ. Tôi cử ăn, mặc áo vải xô và ngồi trong tro để tỏ lòng buồn thảm.

⁴ Tôi cầu nguyện cùng CHÚA là Thượng Đế tôi, xưng tội của chúng tôi. Tôi thưa, “Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế cao cả đáng sợ và lạ lùng. Ngài giữ giao ước yêu thương đối với người yêu mến Ngài và vâng giữ mệnh lệnh Ngài.

⁵ Nhưng chúng tôi đã phạm tội và làm quấy. Chúng tôi đã làm điều ác và chống nghịch Ngài, cùng mệnh lệnh và luật lệ Ngài.

⁶ Chúng tôi không nghe lời tư Ngài, các nhà tiên tri là những người đại diện Ngài để khuyên bảo các vua, các lãnh tụ, các tổ tiên chúng tôi và toàn dân trong xứ.

⁷ Lạy CHÚA, Ngài nhân từ và công chính, nhưng ngày nay chúng tôi bị hổ nhục. Chúng tôi là dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, toàn dân Ít-ra-en, những kẻ ở gần và ở xa mà Ngài đã phân tán giữa các dân vì họ không trung tín với Ngài.

⁸ Lạy CHÚA, chúng tôi đều chịu xấu hổ kể cả các vua, lãnh tụ và cha ông chúng tôi vì chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.

⁹ Nhưng CHÚA là Thượng Đế chúng tôi ơi, Ngài đã tỏ lòng từ bi và tha thứ chúng tôi mặc dù chúng tôi chống nghịch Ngài.

¹⁰ Chúng tôi đã không vâng lời CHÚA là Thượng Đế chúng tôi và lời giáo huấn Ngài ban cho chúng tôi qua các tiên tri là các nhà tiên tri.

¹¹ Tất cả dân Ít-ra-en đã không vâng theo lời giáo huấn Ngài, quay lưng đi, không chịu vâng phục Ngài. Cho nên Ngài mang đến cho chúng tôi những sự nguyền rủa và lời hứa‡ ghi trong Sách Giáo Huấn của Mô-se, lời tư của Thượng Đế, vì chúng tôi đã phạm tội cùng Ngài.

¹² Ngài bảo trước là những điều đó sẽ xảy đến cho chúng tôi và cho các lãnh tụ, và Ngài đã thực hiện những điều ấy. Trên đất chưa hề có biến cố nào xảy ra như đã xảy ra cho Giê-ru-sa-lem.

* 9:1: Xét-xe Hay “A-suê-ru.” † 9:2: sách thánh Hay “các cuộn sách.” ‡ 9:11: những sự nguyền rủa và lời hứa Đây là một phần của giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ít-ra-en của Ngài. Xem Phục 27-30.

13 Tất cả những thảm họa đó xảy đến cho chúng tôi y theo Sách Giáo Huấn của Mô-se đã ghi. Nhưng chúng tôi không mềm lòng trước mặt CHÚA là Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi cứ mãi phạm tội và không đếm xỉa đến chân lý Ngài.

14 CHÚA đã sẵn sàng giáng thảm họa trên chúng tôi, và Ngài đã làm điều đó vì CHÚA, Thượng Đế là Đấng công chính trong mọi điều Ngài làm. Vậy mà chúng tôi vẫn không vâng phục Ngài.

15 Lạy CHÚA là Thượng Đế, Ngài đã dùng quyền năng Ngài mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập. Vì lẽ đó mà danh Ngài được biết đến hôm nay. Nhưng chúng tôi đã phạm tội và làm quấy.

16 Lạy CHÚA, vì Ngài luôn luôn làm điều phải, xin Ngài đừng nổi giận cùng Giê-ru-sa-lem nữa. Đó là thành phố nằm trên núi thánh Ngài. Vì tội lỗi chúng tôi và những điều ác tổ tiên chúng tôi làm, dân cư chung quanh sỉ nhục và chế giễu Giê-ru-sa-lem và dân của Ngài.

17 Bây giờ, lạy Thượng Đế, xin hãy nghe lời cầu nguyện của tôi tớ Ngài. Xin hãy lắng nghe lời cầu nguyện của tôi và vì có Ngài, hãy tỏ lòng nhân từ cho nơi thánh Ngài[§] đang đổ nát.

18 Lạy Thượng Đế, xin hãy chú ý và nghe tiếng tôi. Xin mở mắt và nhìn những thảm cảnh xảy đến cho chúng tôi. Hãy xem đời sống chúng tôi bị tàn hại ra sao và những gì đã xảy ra cho thành phố mang danh Ngài. Chúng tôi cầu xin những điều này không phải vì chúng tôi nhân đức, nhưng chúng tôi kêu gọi lòng từ bi của Ngài.

19 Lạy CHÚA xin hãy lắng nghe! Lạy Chúa, xin hãy tha thứ! Lạy Chúa xin nghe chúng tôi và can thiệp! Vì danh Ngài xin đừng chậm trễ vì thành và vì dân được gọi bằng danh Ngài.”

Dị tượng về 70 tuần lễ

20 Trong khi tôi đang dâng những lời cầu xin trên đây lên cho CHÚA là Thượng Đế tôi, xưng tội mình và tội của dân Ít-ra-en đồng thời cầu nguyện cho núi thánh của Thượng Đế,

21 thì Gáp-ri-ên đến với tôi, người mà tôi đã gặp trong dị tượng trước. Người bay nhanh đến tôi vào giờ dâng của lễ buổi chiều, trong khi tôi vẫn đang cầu nguyện.

22 Người dạy tôi và bảo tôi, “Đa-ni-ên ơi, ta đến để ban cho người sự khôn ngoan và giúp người hiểu.

23 Khi người mới cầu nguyện lần đầu tiên thì lời đó đã được nghe. Ta đến để cho người biết vì Thượng Đế rất yêu thương người. Cho nên hãy suy nghĩ về lời này và cố gắng hiểu ý nghĩa của hiện tượng.

24 Thượng Đế đã định bốn trăm chín mươi năm* cho dân người và thành thánh vì những lý do sau: để ngăn không cho người ta chống nghịch Ngài; để chấm dứt tội lỗi; để cắt điều ác đi; để mang đến sự nhân từ sẽ còn

§ 9:17: *tỏ lòng nhân từ cho nơi thánh Ngài* Nguyên văn, “xin hãy chiếu sáng mặt Ngài trên nơi thánh Ngài.” * 9:24: *bốn trăm chín mươi năm* Hay “70 tuần” (mỗi tuần là 7 đơn vị). Tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “tuần lễ” hay “thời gian 7 năm.” Xem các câu 25, 27.

đòi đòi; để thi hành dị tượng và lời tiên tri; và để xúc dầu nơi chí thánh khiến nó hóa thánh trở lại.

²⁵ Hãy học và hiểu những điều này. Sẽ có lệnh xây lại thành Giê-ru-sa-lem. Thời gian từ lúc ban hành lệnh này cho đến khi một lãnh tụ được chỉ định[†] là bốn mươi chín năm và bốn trăm ba mươi bốn năm. Giê-ru-sa-lem sẽ được xây lại có phố xá và mương rãnh đầy nước bao quanh, nhưng thành đó sẽ được xây trong thời kỳ khó khăn.

²⁶ Sau bốn trăm ba mươi bốn năm thì vị lãnh tụ được chỉ định sẽ bị giết[‡]; người sẽ không còn gì cả[§]. Dân cư của vị lãnh tụ mới sẽ đến tiêu hủy thành và nơi thánh. Đoạn kết của thành sẽ đến như trận lụt, và chiến tranh sẽ kéo dài cho đến cuối cùng. Thượng Đế đã định rằng nơi đó sẽ hoàn toàn bị tiêu hủy.

²⁷ Vị lãnh tụ đó sẽ kết ước với nhiều người trong bảy năm. Người sẽ ngăn cản việc dâng của lễ và sinh tế sau ba năm rưỡi. Một kẻ hủy hoại sẽ làm những điều tàn ác* cho đến khi Thượng Đế khiến nó hoàn toàn bị tiêu diệt.”

10

Dị tượng Đa-niên thấy bên bờ sông

Tì-gờ-rít

¹ Trong năm thứ ba triều đại vua Xi-ru vua Ba-tư, Đa-niên, cũng có tên là Bê-nê-tô-sát-xa, thấy một hiện tượng về một cuộc đại chiến. Điều này Đa-niên hiểu được.

² “Lúc đó, tôi, Đa-niên, đã buồn rầu trong ba tuần.

³ Tôi không dùng thức ăn hay thịt ngon, uống rượu hay xúc nước hoa trong ba tuần.

⁴ Vào ngày hai mươi bốn tháng giêng, tôi đang đứng bên bờ sông lớn Tì-gờ-rít.

⁵ Trong khi đang đứng đó nhìn lên thì tôi thấy một người mặc áo bằng vải gai, có đai vàng ròng* thắt ngang hông.

⁶ Thân thể người lóng lánh như hoàng ngọc. Mặt người sáng như chớp, mắt người như ngọn lửa. Hai tay và chân người như đồng đánh bóng, và tiếng người vang lên như tiếng hò hét của đám đông.

⁷ Tôi, Đa-niên, là người duy nhất trông thấy hiện tượng ấy. Những người ở với tôi không nhìn thấy gì cả nhưng vì họ quá hoảng sợ nên chạy trốn hết.

⁸ Còn lại một mình, tôi nhìn dị tượng vĩ đại này. Tôi đuối sức, mặt tôi tái xanh như người chết, và tôi hoàn toàn kiệt sức.

⁹ Rồi tôi nghe tiếng người trong dị tượng nói. Đang khi nghe, tôi sấp mặt xuống đất mê man.

¹⁰ Có một bàn tay chạm vào tôi đỡ tôi dậy. Tôi sợ hãi đến nỗi run lấy bầy.

[†] 9:25: *lãnh tụ được chỉ định* Nguyên văn, “Người được xúc dầu.” [‡] 9:26: *bị giết* Nguyên văn, “bị trừ khử” hay “bị dẹp bỏ.” [§] 9:26: *người sẽ không còn gì cả* Hay “người sẽ biến mất.”

* 9:27: *Một kẻ hủy hoại sẽ làm những điều tàn ác* Hay “Người sẽ đến trên cánh của sự tàn phá khủng khiếp.” * 10:5: *vàng ròng* Nguyên văn, “vàng từ U-phia.”

¹¹ Người trong dị tượng bảo tôi, ‘Đa-niên ơi, Thượng Đế yêu người lắm. Hãy suy nghĩ cho kỹ những lời ta sẽ nói với người, hãy đứng dậy, vì ta được sai đến với người.’ Khi người nói như vậy, tôi liền đứng lên nhưng vẫn còn run.

¹² Người ấy bảo tôi, ‘Đa-niên ơi, đừng sợ. Trước đây khi người muốn hiểu biết và hạ mình trước mặt Thượng Đế thì Ngài nghe lời của người, và ta được sai đến vì lời cầu nguyện người.’

¹³ Nhưng quan trưởng Ba-tư đã tranh chiến với ta trong hai mươi mốt ngày. Rồi Mi-chen, một trong những thiên sứ cao cấp đến giúp ta, còn ta bị để lại đó để chiến đấu với vua Ba-tư.

¹⁴ Bây giờ ta đã đến để giải thích cho người những gì sẽ xảy ra cho dân tộc người, vì hiện tượng này là về thời tương lai.’

¹⁵ Trong khi người nói với tôi thì tôi gục đầu xuống cầm khẩu.

¹⁶ Rồi có ai giống như con người sờ vào môi tôi nên tôi mở miệng nói. Tôi nói với người đứng trước mặt tôi, ‘Thưa thầy, tôi rất băn khoăn và lo sợ vì dị tượng này. Tôi cảm thấy đuối sức.’

¹⁷ Thưa thầy, làm thế nào tôi, kẻ tôi tớ thầy, có thể thưa chuyện cùng thầy? Tôi không còn sức lực, và thở không ra hơi nữa.’

¹⁸ Rồi vị giống như con người sờ vào tôi và phục hồi sức lực cho tôi.

¹⁹ Người nói, ‘Đa-niên ơi, đừng sợ. Thượng Đế yêu người lắm. Cầu cho người được an lành. Hãy mạnh bạo và can đảm lên.’

Khi người nói với tôi thì tôi cảm thấy mạnh thêm, nên tôi thưa cùng người, ‘Thưa thầy, xin hãy nói, vì thầy đã thêm sức cho tôi.’

²⁰ Rồi người bảo, ‘Đa-niên ơi, người có biết tại sao ta đến với người không? Ít lâu nữa đây ta sẽ trở lại chiến đấu chống quan tướng Ba-tư. Khi ta đi thì quan tướng Hi-lạp sẽ đến,

²¹ nhưng ta phải bảo trước cho người biết những điều ghi chép trong Sách Chân lý. Không ai giúp ta chống các kẻ thù này ngoại trừ Mi-chen, vị thiên sứ cai quản dân chúng của người.’ ”

11

¹ Trong năm đầu tiên triều đại Đa-ri-út, người Mê-đi*, ta đứng lên yểm trợ Mi-chen† chống lại quan tướng Ba-tư.

Các vương quốc miền Nam và Bắc

² “Bây giờ, Đa-niên ơi, ta bảo thật: Ba vua nữa sẽ cai trị Ba-tư, rồi một vua thứ tư sẽ đến. Vua ấy giàu sang hơn các vua Ba-tư trước người và sẽ dùng sự giàu có mình để củng cố quyền lực. Người sẽ xúi giục mọi người chống lại nước Hi-lạp.

³ Rồi một vua hùng mạnh sẽ đến và dùng oai quyền cai trị và tự do hành động.

⁴ Sau khi vua đó đến thì vương quốc của người sẽ bị phân chia ra bốn góc đất. Nước của người sẽ không vào tay con cháu người, và cũng không còn thế lực trước kia, vì nước đó sẽ bị cướp mất và ban cho người khác.

* **11:1: năm đầu tiên triều đại Đa-ri-út, người Mê-đi** Khoảng năm 521 trước Công nguyên.

† **11:1: Mi-chen** Xem Đa 10:13.

⁵ Vua của miền Nam sẽ trở nên hùng mạnh, nhưng một trong các tướng lãnh của người sẽ hùng mạnh hơn các tướng lãnh khác. Tướng lãnh đó sẽ bắt đầu dùng oai quyền cai trị nước mình.

⁶ Sau vài năm thì một liên minh mới sẽ xuất hiện. Con gái của vua miền Nam sẽ kết hôn với vua miền Bắc để duy trì sợi dây hoà bình. Nhưng nàng sẽ không nắm giữ quyền hành, và gia đình nàng sẽ không lâu bền. Nàng, chồng nàng, con nàng, và những người đưa nàng đến nước đó sẽ bị giết.

⁷ Nhưng một người trong gia đình nàng sẽ lên ngôi vua miền Nam và sẽ tấn công các đạo quân của vua miền Bắc. Người sẽ xông vào thành vững chắc, có vách cao của vua đó để chiến đấu và sẽ đắc thắng.

⁸ Người sẽ cướp lấy các thần, các tượng chạm, và các bửu vật bằng bạc và vàng mang về Ai-cập. Rồi người sẽ để vua miền Bắc yên ổn trong vài năm.

⁹ Sau đó, vua miền Bắc sẽ tấn công vua miền Nam nhưng sẽ bị đánh đuổi về xứ mình.

¹⁰ Các con trai của vua miền Bắc sẽ chuẩn bị chiến tranh. Chúng sẽ triệu tập một đạo quân đông đảo và nhanh chóng xông qua xứ như thác lũ. Sau đó đạo quân này sẽ trở lại đánh cho tới tận thành kiên cố có vách của vua miền Nam.

¹¹ Vua miền Nam sẽ tức giận và kéo quân ra đánh vua miền Bắc. Tuy có quân lực đông đảo nhưng vua miền Bắc sẽ thua trận,

¹² và binh sĩ người sẽ bị bắt giải đi. Vua miền Nam sẽ đâm ra tự phụ và sẽ giết hàng ngàn binh sĩ của đạo quân miền Bắc nhưng người sẽ không mãi thắng thế.

¹³ Vua miền Bắc sẽ tập hợp một đạo quân đông đảo, lớn hơn đạo quân trước. Sau nhiều năm vua đó sẽ dùng đại quân trang bị đầy đủ để tấn công.

¹⁴ Trong thời kỳ đó nhiều người sẽ nghịch lại vua miền Nam. Một số dân cư của người là những người hiếu chiến sẽ chống lại vua miền Nam, cho rằng thời điểm của lời hứa Thượng Đế đã đến rồi. Nhưng họ sẽ thất bại.

¹⁵ Rồi vua miền Bắc sẽ đến. Người sẽ đắp một lối đi lên đến chóp của các vách thành và sẽ chiếm được thành kiên cố có vách đó. Quân miền Nam sẽ không đủ sức chống lại; thậm chí đến binh sĩ thiện chiến nhất của họ cũng không đủ sức ngăn chặn đạo quân miền Bắc.

¹⁶ Nên vua miền Bắc tha hồ tung hoành; không ai chống lại người nổi. Người sẽ củng cố quyền hành và kiểm soát vùng đất xinh đẹp của Ít-ra-en và có quyền tiêu hủy đất đó.

¹⁷ Vua miền Bắc sẽ định tâm dùng mọi quyền lực mình để đánh vua miền Nam, nhưng người sẽ lập hòa ước với vua miền Nam. Vua miền Bắc sẽ gả một trong các con gái của mình cho vua miền Nam để đánh bại vua đó. Nhưng mưu mô đó bất thành.

¹⁸ Rồi vua miền Bắc sẽ chuyển hướng sang các thành phố dọc theo bờ biển Địa-trung-hải và chiếm lấy các thành phố đó. Nhưng một quan tướng sẽ ngăn chặn lòng tự phụ của vua miền Bắc, khiến vua ấy hết dám kiêu căng.

19 Sau việc đó vua miền Bắc sẽ trở lại các thành phố vững chắc, có vách bao bọc trong xứ mình, nhưng người sẽ mất hết quyền lực và thế là kết thúc đời người.

20 Vua kế tiếp của miền Bắc sẽ sai một người thu thuế để thu thật nhiều tiền. Sau vài năm vị quan đó sẽ bị tiêu diệt nhưng không phải do chiến trận.

21 Sau quan đó sẽ có một tên hung tàn và bạo ngược, hấn không được vinh dự xuất thân từ hoàng gia[‡]. Hấn sẽ tấn công vương quốc khi mọi người đang cảm thấy yên ổn, và sẽ chiếm quyền bằng cách dối gạt dân chúng.

22 Hấn sẽ càn quét và đánh bại những đạo quân đông đảo và hùng mạnh, đến nỗi đánh bại luôn quan tướng của giao ước.

23 Nhiều dân tộc sẽ lập ước với tên hung bạo đó nhưng hấn sẽ dối gạt họ. Hấn sẽ chiếm nhiều quyền hành, nhưng chỉ có một số ít người ủng hộ hấn mà thôi.

24 Những vùng giàu có nhất sẽ cảm thấy an ninh, nhưng tên hung bạo ấy sẽ tấn công các vùng đó. Hấn sẽ thành công hơn tổ tiên mình. Hấn sẽ cướp bóc các quốc gia mà hấn đánh bại và ban chiến lợi phẩm cho các kẻ theo hấn. Hấn sẽ dự định đánh và phá hủy các thành kiên cố, nhưng hấn chỉ thành công nhất thời.

25 Tên hung bạo đó sẽ có một đạo quân đông đảo để củng cố lực lượng và tăng thêm can đảm. Hấn sẽ tấn công vua miền Nam. Vua miền Nam sẽ triệu tập một đạo quân đông đảo và hùng mạnh và chuẩn bị chiến tranh. Nhưng những kẻ chống lại người sẽ có một kế hoạch bí mật, và rồi vua miền Nam sẽ bị đánh bại.

26 Những người đáng lẽ ra là bạn tốt của vua đó sẽ tìm cách tiêu diệt người. Đạo quân vua đó sẽ bị thảm bại; nhiều binh sĩ bị giết trong chiến trận.

27 Hai vua đó nhất quyết làm hại lẫn nhau. Cả hai ngồi cùng bàn nhưng dối gạt nhau, tuy nhiên sẽ chẳng đi đến đâu vì Thượng Đế đã định kỳ tận số cho họ.

28 Vua miền Bắc sẽ trở về xứ mình mang theo nhiều của cải. Rồi người sẽ quyết định phá giao ước thánh[§]. Người sẽ ra tay hành động theo ý mình rồi trở về xứ.

29 Đến đúng kỳ vua miền Bắc sẽ tấn công vua miền Nam lần nữa, nhưng lần này người sẽ không thành công như lần trước.

30 Các tàu bè từ phương Tây sẽ đến đánh bại vua miền Bắc, nên người đâm ra lo sợ. Rồi người sẽ trở về và tỏ sự bức tức của mình đối với giao ước thánh. Người sẽ tỏ lòng tốt đối với những ai không vâng theo giao ước thánh.

31 Vua miền Bắc sẽ sai quân đội mình đến làm ô uế đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ cấm dân chúng dâng của lễ hàng ngày, và gây nên cảnh tàn phá khủng khiếp.

[‡] 11:21: *hấn không được ... hoàng gia* Hay "hấn không có những đức tính của một ông vua."

[§] 11:28: *giao ước thánh* Đây có lẽ ám chỉ dân Do-thái.

³² Vua miền Bắc sẽ nói dối và khiến cho những ai không vâng lời Thượng Đế bị tàn hại. Nhưng ai biết Thượng Đế và vâng lời Ngài sẽ mạnh dạn và chống trả lại.

³³ Những ai khôn ngoan sẽ giúp kẻ khác hiểu biết các biến chuyển. Nhưng họ sẽ bị gươm giết, bị thiêu đốt, bị bắt làm tù binh, hay bị tước đoạt tài sản và nhà cửa. Tình trạng này sẽ kéo dài trong nhiều ngày.

³⁴ Khi những người khôn ngoan bị trừng phạt thì họ được nâng đỡ đôi chút, nhưng một số sẽ giả vờ nhập bọn với người khôn ngoan.

³⁵ Một số người khôn ngoan sẽ bị giết. Nhưng thời kỳ khốn khó phải đến để họ thêm mạnh dạn, tinh sạch và toàn thiện cho đến cuối cùng. Lúc đó, đúng thời điểm, sẽ là tận thế.

Vua tự khen mình

³⁶ Vua miền Bắc sẽ tha hồ tung hoành. Người sẽ tự khoe khoang và ca ngợi mình, tự cho mình còn hơn thần thánh nữa. Người sẽ nói những lời phạm thượng nghịch lại Thượng Đế của các thần, điều mà người ta chưa bao giờ nghe. Người sẽ thành công cho đến khi cơn giận đã nguôi. Rồi những gì Thượng Đế đã định sẽ xảy đến.

³⁷ Vua miền Bắc sẽ không đếm xỉa đến các thần mà tổ tiên mình thờ phụng, hay thần mà nữ giới sùng bái. Người không đếm xỉa đến bất cứ thần nào. Người sẽ tự cất nhắc mình lên hàng thần thánh.

³⁸ Vua miền Bắc sẽ tôn thờ quyền năng và sức mạnh, điều mà tổ tiên người không hề thờ. Người sẽ tôn thờ thần quyền năng bằng vàng, bạc, đồ trang sức quý giá.

³⁹ Vua đó sẽ tấn công các thành vững chắc có vách bao quanh nhờ vào một thần ngoại quốc. Người sẽ tôn trọng những kẻ nhập bọn với mình, cất cử họ làm quan cai trị nhiều người khác. Người cũng sẽ buộc họ đóng tiền triều cống cho vùng đất họ cai quản.

⁴⁰ Đến cuối cùng, vua miền Nam sẽ mở một trận chiến cùng vua miền Bắc. Vua miền Bắc sẽ tấn công bằng quân xa, lính kỵ mã, và tàu bè lớn. Người sẽ xâm lăng nhiều quốc gia và càn quét qua xứ như thác lũ.

⁴¹ Vua miền Bắc sẽ tấn công đất đai xinh đẹp của Giu-đa. Người sẽ chiến thắng nhiều quốc gia nhưng Ê-đôm, Mô-áp, và các lãnh tụ của Am-môn sẽ thoát khỏi tay người.

⁴² Vua miền Bắc sẽ chứng tỏ uy quyền của mình trong nhiều nước; và Ai-cập sẽ không thoát khỏi.

⁴³ Vua miền Bắc sẽ cướp lấy vàng, bạc và các của cải của Ai-cập. Dân Li-bi và Nu-bi sẽ thần phục người.

⁴⁴ Nhưng vua miền Bắc sẽ nghe tin tức về miền Đông và Bắc khiến người lo ngại. Rồi người sẽ đi tiêu diệt nhiều nước.

⁴⁵ Người sẽ dựng lầu hoàng gia nằm giữa khoáng biển và núi thánh*. Nhưng, sau cùng, thời vận của người kết thúc, không ai đến giúp người cả."

* 11:45: *núi thánh* Ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

12

Thời kỳ tận thế

¹ “Lúc đó Mi-chen, quan trưởng cao cả đã bảo vệ dân sự người sẽ đứng lên. Sẽ có thời kỳ khó khăn, tệ hại đến nỗi từ khi có các quốc gia trên đất chưa hề có như vậy, nhưng dân chúng người sẽ được giải cứu. Ai có tên trong sách của Thượng Đế sẽ được giải cứu.

² Nhiều người đã chết và được chôn*. Một số sẽ sống lại. Một số thức dậy để được sống mãi mãi, nhưng một số thức dậy để chịu hồ nhục đời đời.

³ Các người khôn ngoan sẽ chói sáng như bầu trời. Còn ai dạy người khác sống trong sự công chính sẽ chiếu sáng như các ngôi sao còn mãi mãi†.

⁴ Nhưng Đa-niên ơi, người hãy đóng sách lại và niêm phong nó. Những điều này sẽ xảy ra vào thời tận thế. Nhiều người đi đây đi đó để tìm sự hiểu biết thật.”

⁵ Sau đó, tôi, Đa-niên nhìn và thấy hai người khác. Một người đang đứng cạnh tôi nơi bờ sông, còn người kia đứng ở bờ bên kia.

⁶ Người mặc vải gai đang đứng giữa sông. Một trong hai người hỏi người đứng giữa sông như sau, “Còn bao lâu nữa thì những việc kỳ diệu này sẽ xảy ra?”

⁷ Người mặc vải gai đứng giữa sông giơ tay lên trời. Tôi nghe người nhân danh Thượng Đế là Đấng sống đời đời thề rằng, “Còn ba năm rưỡi‡ nữa. Quyền lực của dân thánh sau cùng sẽ bị bẻ gãy, và mọi điều này sẽ xảy ra.”

⁸ Tôi nghe tiếng trả lời nhưng không hiểu lắm cho nên tôi hỏi, “Thưa thầy, sau các việc này xảy ra rồi sao nữa?”

⁹ Người đáp, “Đa-niên ơi, hãy đi đi. Lời này đã được đóng kín và niêm phong cho đến tận thế.

¹⁰ Nhiều người sẽ được tinh sạch, không vết nhơ nhưng kẻ ác sẽ cứ vẫn làm ác. Kẻ ác sẽ không am hiểu những điều này, nhưng người khôn ngoan thì hiểu.

¹¹ Người ta sẽ thôi dâng của lễ hằng ngày. Và 1290 ngày sau đó thì cơn tàn phá khủng khiếp sẽ đến.

¹² Ai chờ đợi đến cuối 1335 ngày sẽ vui mừng.

¹³ Còn như người, Đa-niên, hãy đi làm nhiệm vụ mình cho đến hết đời. Người sẽ được an nghỉ và cuối cùng sẽ sống lại để nhận phần thưởng.”

* 12:2: *đã chết và được chôn* Nguyên văn, “ngủ trong bụi đất.” † 12:3: *Các người khôn ngoan ... mãi mãi* Hay “Những giáo sư khôn ngoan và thành công sẽ chói sáng như mặt trời trên bầu trời. Những người giúp người khác ăn năn tội sẽ chiếu sáng mãi mãi như các ngôi sao.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu này tương tự như các câu trong Ê-sai 52:13 và Ê-sai 53:11. ‡ 12:7: *ba năm rưỡi* Nguyên văn, “một thời kỳ, hai thời kỳ, và nửa thời kỳ.”

Ô-sê

¹ CHÚA phán cùng Ô-sê, con trai Bê-ê-ri trong đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa và Giê-rô-bô-am con trai Giô-ách làm vua Ít-ra-en.

Vợ con Ô-sê

² Đây là lời phán đầu tiên của CHÚA cho Ô-sê, “Hãy đi lấy một người đàn bà bất chính để sinh con bất chính vì dân xứ này đã hoàn toàn bất chính cùng CHÚA.”

³ Vậy Ô-sê đi lấy Gô-me, con gái Đíp-la-im. Nàng thụ thai và sinh ra một con trai cho Ô-sê.

⁴ CHÚA bảo Ô-sê, “Hãy đặt tên nó là Ghít-rê-ên vì chẳng bao lâu nữa ta sẽ trừng phạt gia đình Giê-hu vì những người nó giết tại Ghít-rê-ên* . Trong tương lai ta sẽ chấm dứt nước† Ít-ra-en

⁵ và bẻ gãy cung của nó trong thung lũng Ghít-rê-ên.”

⁶ Gô-me lại mang thai nữa và sinh ra một con gái. CHÚA bảo Ô-sê, “Hãy đặt tên nó là Lô-ru-ha-ma‡, vì ta sẽ không tội nghiệp Ít-ra-en, nhất định không tha thứ nó nữa.

⁷ Nhưng ta sẽ thương xót dân Giu-đa. Ta sẽ giải cứu họ, không phải bằng cung tên, gươm giáo, ngựa, người cỡi ngựa, hay vũ khí chiến tranh. Chính ta, CHÚA và là Thượng-Đế sẽ giải cứu họ bằng quyền năng của ta.”§

⁸ Sau khi Gô-me dứt sữa Lô-ru-ha-ma thì nàng lại thụ thai và sinh ra một trai nữa.

⁹ CHÚA phán, “Hãy đặt tên nó là Lô-Am-mi*, vì các người không phải là dân ta, ta cũng không phải là Thượng-Đế của các người.

Lời hứa của Chúa cho dân Ít-ra-en

¹⁰ Nhưng số dân Ít-ra-en sẽ đông như cát bãi biển, không ai đếm được. Họ trước kia được gọi, ‘Không phải dân ta,’ nhưng về sau họ sẽ được gọi là ‘con cái của Thượng-Đế hằng sống.’

¹¹ Dân Giu-đa và Ít-ra-en sẽ họp nhau lại và đồng chọn một vị lãnh tụ cho mình. Họ sẽ từ xứ mình đi lên† vì ngày của Ghít-rê-ên‡ quả thật trọng đại.”

2

¹ “Các người hãy gọi anh em mình là, ‘dân ta,’ và chị em mình là, ‘người được ta thương xót.’

* **1:4: những người nó giết tại Ghít-rê-ên** Xem II Vua 9-10 về chuyện Giê-hu dấy loạn trong thung lũng Ghít-rê-ên. † **1:4: nước** Nguyên văn, “nhà.” Đây có thể nghĩa là hoàng gia của nước ấy. ‡ **1:6: Lô-ru-ha-ma** Nghĩa là “không thương được” trong tiếng Hê-bơ-rơ. § **1:7: bằng quyền năng của ta** Nguyên văn, “do Chúa là Thượng Đế họ.” * **1:9: Lô-Am-mi** Nghĩa là “không phải dân ta” trong tiếng Hê-bơ-rơ. † **1:11: từ xứ mình đi lên** Nghĩa là “dân cư quá đông đức số với đất họ đang ở.” ‡ **1:11: Ghít-rê-ên** Nghĩa là “Thượng Đế sẽ trồng” trong tiếng Hê-bơ-rơ.

Thượng-Đế phán về Ít-ra-en

- ² Hãy trách móc mẹ* người.
 Hãy tố cáo nó, vì nó không còn là vợ ta,
 ta cũng không phải chồng nó nữa.
 Hãy bảo nó thôi đừng ăn ở như điếm đi nữa,
 hãy thôi sống như người vợ bất chính.
- ³ Nếu nó không chịu nghe,
 ta sẽ lột truồng nó,
 làm cho nó giống như ngày nó mới chào đời.
 Ta sẽ khiến nó khô khan như sa mạc,
 như đất hạn hán,
 Ta sẽ cho nó chết khát.
- ⁴ Ta sẽ không thương hại con cái nó,
 vì chúng là con của gái điếm.
- ⁵ Mẹ chúng nó đã hành động như gái điếm;
 người mang thai chúng hành động như nhuốc.
 Nó bảo, 'Ta sẽ theo đuổi các tình nhân† ta,
 là những người cho ta thức ăn
 và đồ uống, len, vải đay, rượu và dầu.'
- ⁶ Cho nên ta sẽ dùng các bụi gai
 cản lối nó đi;
 Ta sẽ xây tường quanh nó để nó lạc lối.
- ⁷ Nó sẽ đuổi theo các tình nhân nó,
 nhưng không bắt được ai.
 Nó sẽ tìm các nhân tình mình,
 nhưng chẳng kiếm được người nào.
 Rồi nó sẽ bảo, 'Ta sẽ về với chồng‡ cũ ta,
 vì cuộc đời ta lúc trước khá hơn bây giờ.'
- ⁸ Nhưng nó không biết rằng
 chính ta là người ban cho nó lúa thóc,
 rượu mới, và dầu.
 Ta đã cho nó rất nhiều vàng bạc,
 nhưng nó dùng để cúng cho Ba-anh§.
- ⁹ Cho nên ta sẽ trở về
 lấy lại lúa thóc ta lúc sẵn sàng để gặt,
 và lấy lại rượu mới ta
 khi trái nho đã sẵn sàng để làm rượu.
 Ta sẽ lấy lại len và vải gai
 mà nó đã dùng để che sự trần truồng nó.
- ¹⁰ Ta sẽ phơi bày sự trần truồng nó
 cho các tình nhân nó,
 không ai có thể giải thoát nó khỏi tay ta.
- ¹¹ Ta sẽ chấm dứt mọi cuộc liên hoan của nó,

* 2:2: **mẹ** Đây nghĩa là dân Ít-ra-en. † 2:5: **tình nhân** Đây nghĩa là các dân tộc sống quanh Ít-ra-en đã dẫn dân ấy đi thờ các thần giả. Xem các câu 7, 10, 13. ‡ 2:7: **chồng** Âm chỉ Thượng Đế. § 2:8: **Ba-anh** Trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là "chồng" nhưng cũng có nghĩa là thần Ba-anh, một thần giả của xứ Ca-na-an.

các ngày lễ hằng năm,
 các lễ Trăng Mới và các ngày Sa-bát của nó.
 Ta sẽ chấm dứt các lễ lạc đặc biệt của nó.

¹² Ta sẽ tiêu hủy các cây nhỏ
 và cây vả của nó, mà nó bảo là
 của các tình nhân trả công cho nó.

Ta sẽ biến chúng thành rừng rú,
 và các dã thú sẽ ăn nuốt chúng.

¹³ Ta sẽ trừng phạt nó
 về những lúc nó đốt hương cho Ba-anh.

Nó mang nhẫn và đồ trang sức vào
 rồi đuổi theo các tình nhân nó,
 Nhưng nó chẳng nhớ đến ta!”

CHÚA phán vậy.

¹⁴ “Cho nên ta sẽ tìm cách quyền rũ nó;
 Ta sẽ dẫn nó vào sa mạc
 và nói ngọt dịu với nó.

¹⁵ Ở đó ta sẽ trả lại vườn nho cho nó,
 và ta sẽ biến Thung Lũng Quấy Rối
 thành cửa hi vọng.

Nơi đó nó sẽ đáp lời ta
 như khi nó còn trẻ,
 như lúc nó mới ra khỏi Ai-cập.”

¹⁶ CHÚA phán, “Trong tương lai nó sẽ gọi ta là ‘chồng tôi.’
 Nó sẽ không còn gọi ta là ‘Ba-anh* của tôi’ nữa.

¹⁷ Ta sẽ không bao giờ để nó gọi tên Ba-anh;
 và dân chúng sẽ không bao giờ dùng tên đó nữa.

¹⁸ Lúc đó ta sẽ lập giao ước với chúng nó, với các dã thú,
 chim chóc và các loài bò sát.

Ta sẽ đập nát khối xứ cung tên,
 gươm giáo và các vũ khí chiến tranh,
 để cho dân ta sống trong hòa bình.

¹⁹ Ta sẽ khiến người trở thành
 cô dâu hứa của ta đời đời.

Ta sẽ nhân từ và công bằng;
 Ta sẽ tỏ tình yêu ta
 và lòng nhân ái ta đối với người.

²⁰ Ta sẽ đối chân thật cùng người
 vì người là cô dâu của ta,
 người sẽ nhìn biết CHÚA.”

²¹ CHÚA phán, “Lúc đó ta sẽ nói cùng người,
 Ta sẽ bảo trời làm mưa xuống đất.

* **2:16: Ba-anh** Đây là một lối chơi chữ. Ba-anh là một thần của dân Ca-na-an nhưng từ ngữ này cũng có nghĩa “Chúa hay chồng.”

- 22 Đất sẽ sinh sản ngũ cốc, rượu mới, và dầu;
mùa màng sẽ trủng
vì dân ta được gọi là Ghít-rê-ên.
- 23 Ta sẽ trồng dân ta trong xứ†,
ta sẽ tỏ lòng nhân từ cho kẻ trước đây ta gọi là
'không thương được.'
Ta sẽ bảo, 'Các người là dân ta'
cho những kẻ ta đã gọi là 'không phải dân ta.'
Và họ sẽ gọi ta, 'Ngài là Thượng-Đế chúng tôi.' "

3

Ô-sê mua một người vợ

1 CHÚA lại phán cùng ta, "Hãy đi yêu một người đàn bà đã có người yêu, người đàn bà đã bất chính cùng người. Cũng vậy, CHÚA yêu dân Ít-ra-en nhưng chúng nó thờ lạy các thần khác và thích ăn bánh trái nho khô*."

2 Vậy tôi mua nàng bằng sáu lượng bạc và mười thùng lúa mạch.

3 Rồi tôi bảo nàng, "Người phải chờ đợi ta khá lâu. Không được hành nghề mãi dâm, không được ăn nằm với đàn ông nào khác. Ta cũng sẽ đối với người như vậy."

4 Cũng thế, dân Ít-ra-en sẽ trải qua một thời gian khá dài không có vua hay lãnh tụ, không có sinh tế hay các trụ thánh bằng đá, cũng không có áo ngắn thánh hay hình tượng nào.

5 Sau đó, dân Ít-ra-en sẽ trở về cùng CHÚA là Thượng-Đế họ, đi theo Ngài cùng vua thuộc dòng họ Đa-vít. Trong những ngày cuối cùng họ sẽ kính sợ quay trở về cùng CHÚA, và Ngài sẽ ban phước cho họ.

4

Lời Chúa nghịch cùng

dân Ít-ra-en

1 Hỡi dân Ít-ra-en hãy nghe lời CHÚA phán.

CHÚA có điều này nghịch cùng các người là kẻ sống trong xứ:
"Dân chúng không chân thành,
không trung tín cùng Thượng-Đế,
những người sống trong xứ
không thèm nhìn nhận Ngài.

2 Ta thấy tiếng chửi rủa, giết chóc,
trộm cắp và gian dâm khắp nơi.

Vụ giết người này tiếp theo vụ giết người khác.

3 Vì vậy mà đất này đã khô cằn,
dân chúng đang chết dần mòn.

Thậm chí các dã thú và chim trời,

† 2:23: **trồng dân ta trong xứ** Đây là vùng Ghít-rê-ên. Lô-Ru-ha-ma và Lô-Am-mi là con của Ô-sê. Còn Ghít-rê-ên có nghĩa là "Thượng Đế sẽ trồng" nhưng cũng là tên của một thung lũng lớn trong xứ Ít-ra-en. Đây có nghĩa là Thượng Đế sẽ mang dân chúng trở về Ít-ra-en. * 3:1: **bánh trái nho khô** Đây là loại thực phẩm dùng trong các lễ kỷ niệm các thần giả.

cá dưới biển cũng chết dần.

*Thượng-Đế nghịch cùng
các thầy tế lễ*

⁴ Không ai được phép tố cáo
hay trách cứ người khác,

Hỡi các người là thầy tế lễ,
đừng đổ lỗi cho dân chúng,

khi họ gây gổ với các người*.

⁵ Các người sẽ bị tàn hại trong ngày,
và các nhà tiên tri của người
cũng bị tàn hại trong đêm.

Ta cũng sẽ tiêu diệt mẹ người.

⁶ Dân ta sẽ bị tiêu diệt,
vì không hiểu biết.

Các người không chịu học,
nên ta sẽ không để các người
làm thầy tế lễ cho ta nữa.

Các người đã quên lời giáo huấn
của Thượng-Đế người,
nên ta cũng sẽ quên con cái người.

⁷ Càng có nhiều thầy tế lễ,
càng có nhiều tội nghịch cùng ta.

Ta sẽ cất vinh dự của chúng nó
và mang sỉ nhục đến cho chúng nó.

⁸ Vì các thầy tế lễ sống bằng các của lễ chuộc tội của dân chúng[†],
nên họ mong dân chúng càng phạm tội thêm càng tốt.

⁹ Các thầy tế lễ cũng làm quấy
y như dân chúng,
cho nên ta sẽ trừng phạt cả hai
vì điều chúng làm.

Ta sẽ báo trả chúng nó
vì điều ác chúng làm.

¹⁰ Chúng sẽ ăn nhưng không no;
chúng sẽ hành lạc cùng gái điếm,
nhưng sẽ không sinh con cái nào[‡],
vì chúng đã từ bỏ CHÚA và hiến thân

¹¹ vào chuyện điếm đàng,
rượu cũ và rượu mới,
khiến chúng không còn khả năng

* **4:4: *Không ai ... các người*** Hay "Dân chúng không thể khiếu nại hay đổ lỗi cho người khác. Họ bị ức hiếp như chẳng khác nào biện luận với thầy tế lễ." Thầy tế lễ và người Lê-vi nhiều khi đóng vai quan án, và những quyết định của họ có tính cách tối hậu, không ai sửa đổi được.

† **4:8: *Vi các ... dân chúng*** Đây là một lối chơi chữ. Ý muốn nói thầy tế lễ sống bằng tội lỗi của dân chúng. ‡ **4:10: *chúng sẽ hành lạc ... con cái nào*** Một phần của nghi thức thờ phụng các thần giả là ăn nằm với các gái điếm trong đền thờ. Họ tin rằng làm như thế sẽ khiến các vị thần hài lòng, cho họ nhiều con cái và mùa màng tốt.

hiểu biết nữa.

Thượng-Đế nghịch cùng dân chúng

12 Dân ta hỏi ý các thần bằng gỗ;
chúng nó xin que củi chỉ bảo mình!

Chúng chạy theo các thần khác,
giống như các gái điếm,
chúng lia bỏ Thượng-Đế mình.

13 Chúng dâng sinh tế trên các đỉnh núi.
Chúng đốt của lễ thiêu trên các đồi,

Dưới các cây sồi, cây dương,
và các cây khác[§],
vì bóng rợp của các cây đó dễ chịu.

Nên con gái các người sẽ làm điếm,
và con dâu các người
sẽ phạm tội ngoại tình.

14 Ta sẽ không trách con gái các người về tội làm điếm,
cũng không trừng phạt con dâu các người về tội ngoại tình.

Ta sẽ không trừng phạt chúng nó,
vì chính đàn ông các người ăn nằm với gái điếm
và dâng của lễ cùng với các gái điếm trong đền thờ*.
Đó là cách mà dân ngu dại tự hủy mình.

15 Hỡi Ít-ra-en,
người đã hành động như điếm đi,
nhưng đừng cảm thấy tội lỗi đối với CHÚA.

Đùng đi đến Ghinh-ganh,
hay đi lên Bết A-ven[†].

Đùng hứa hẹn gì bằng cách tuyên bố,
‘Thật như CHÚA hằng sống ...’

16 Dân Ít-ra-en rất ương ngạnh
giống như bò cái tơ dở chứng.

Bây giờ CHÚA sẽ cho chúng ăn
như chiên con trong đồng cỏ.

17 Dân Ít-ra-en thích bái lạy các thần tượng,
cho nên hãy để mặc chúng.

18 Khi chúng uống rượu xong,
chúng sẽ tự hiến thân vào chuyện điếm đi;
chúng thích những lối sỉ nhục.

19 Chúng sẽ bị gió lốc cuốn đi,
và các sinh tế của chúng
chỉ mang đến sỉ nhục thôi.”

§ 4:13: *cây sồi, ... cây khác* Cây cối đóng vai quan trọng trong việc thờ phụng các thần giả.

* 4:14: *gái điếm trong đền thờ* Trong đền thờ các thần giả có các gái điếm để khách thập phương tới hành lạc. Đó là một trong những nghi thức thờ phụng của họ. † 4:15: *Bết A-ven* Bết A-ven có nghĩa là “nhà gian ác.” Đây là một lối chơi chữ qua từ ngữ “Bê-tên.” “Bê-tên” nghĩa là “nhà của Thượng Đế.” Có một đền thờ ở nơi đó. Xem 5:8.

5

Thượng-Đế nghịch cùng các lãnh tụ

1 “Hỡi các người là thầy tế lễ, hãy nghe đây.

Hỡi dân* Ít-ra-en, hãy chú ý.

Hỡi gia đình nhà vua, hãy lắng tai,
vì tất cả các người đều sẽ bị xét xử.

Các người như cái bẫy ở Mích-ba†
như lưới giăng ra ở núi Ta-bo‡.

2 Các người đã phạm lỗi lầm điều ác,
nên ta sẽ trừng phạt tất cả các người.

3 Ta biết hết về dân Ít-ra-en;
những gì chúng làm
không che giấu được ta.

Ít-ra-en đã hành động như gái điếm,
tự làm cho mình nhục nhã.

4 Nó không chịu từ bỏ các hành vi xấu xa,
để trở về cùng Thượng-Đế mình.
Chúng nó nhất định bất chính đối với ta;
không thèm biết đến CHÚA.

5 Lòng kiêu căng của Ít-ra-en
đã làm chúng nghịch lại chúng.
Dân Ít-ra-en đã vấp ngã vì tội lỗi mình,
còn dân Giu-đa cũng vấp ngã
chung với chúng.

6 Chúng sẽ đến thờ lạy CHÚA,
mang theo các bầy súc vật,
nhưng sẽ không tìm được Ngài,
vì Ngài đã từ bỏ chúng.

7 Chúng đã không chân thành cùng CHÚA;
chúng không phải là con cái Ngài.
Cho nên sự thờ phụng giả tạo của chúng
sẽ tiêu diệt chúng và đất đai chúng

8 Hãy thổi còi trong Ghi-bê-a
và thổi kèn trong Ra-ma§.
Hãy lên tiếng cảnh cáo ở Bết A-ven,
Hỡi dân Bên-gia-min,
hãy lâm chiến đầu tiên.

9 Ít-ra-en sẽ bị điều tàn trong ngày trừng phạt.
Ta bảo thật cùng các chi tộc Ít-ra-en.

* 5:1: **dân** Nguyên văn, “nhà.” Đây có thể nghĩa là hoàng gia của xứ ấy. † 5:1: **Mích-ba** Một ngọn núi trong xứ Ít-ra-en. Dân chúng thờ các thần giả trên các ngọn đồi và núi. ‡ 5:1: **Ta-bo** Một ngọn núi trong xứ Ít-ra-en. § 5:8: **Ghi-bê-a, Ra-ma** Hai thành phố của Giu-đa nằm gần biên giới với Ít-ra-en.

- ¹⁰ Các lãnh tụ Giu-đa giống như những kẻ ăn cắp đất người khác. Ta sẽ trút sự trừng phạt ta trên chúng nó như trút nước.
- ¹¹ Ít-ra-en bị trừng phạt dè bẹp, vì chúng nhất định đi theo các thần tượng.
- ¹² Ta giống như mối mọt cho Ít-ra-en, giống như đổ mục cho dân Giu-đa.
- ¹³ Khi Ít-ra-en thấy bệnh tật mình và Giu-đa thấy các vết thương mình, thì Ít-ra-en đi đến A-xy-ri cầu cứu và đến cầu cạnh vua A-xy-ri vĩ đại. Nhưng nó không thể chữa lành người hay trị liệu các vết thương người.
- ¹⁴ Ta sẽ giống như sư tử đối với Ít-ra-en, giống như sư tử tơ cho Giu-đa. Ta sẽ tấn công chúng, phân thây chúng. Ta sẽ lôi chúng đi, không ai cứu được.
- ¹⁵ Rồi ta sẽ trở về nơi ta ở, cho đến khi chúng chịu khổ sở vì tội lỗi mình và trở về cùng ta. Trong cơn khốn khó chúng sẽ tìm ta.”

6

Phản thưởng nếu trở lại cùng Chúa

- ¹ “Này, chúng ta hãy trở về cùng CHÚA. Ngài đã đánh chúng ta, nhưng sẽ chữa lành chúng ta. Ngài đã làm chúng ta bị thương, nhưng sẽ băng bó các vết thương chúng ta.
- ² Trong hai ngày, Ngài sẽ đặt sự sống mới trong chúng ta; đến ngày thứ ba Ngài sẽ khiến chúng ta sống lại để chúng ta sống trong sự hiện diện Ngài
- ³ và nhìn biết Ngài. Chúng ta hãy cố gắng tìm hiểu về CHÚA; Ngài chắc chắn sẽ đến cùng chúng ta như bình minh đến vậy. Ngài sẽ đến cùng chúng ta như mưa, Như mưa xuân nhuần tưới đất.”

Dân chúng không trung thành

- ⁴ CHÚA phán, “Hỡi Ít-ra-en, ta phải đối với người ra sao? Hỡi Giu-đa, ta phải làm gì cho người? Sự thành tín người như sương mai,

- như sương sa biến mất vào sáng sớm.
 5 Ta đã dùng các nhà tiên tri ta
 cảnh cáo các người,
 rằng ta sẽ giết và tiêu diệt các người.
 Công lý ta sẽ xuất hiện như ánh sáng chói lọi.
 6 Ta muốn tình yêu trung thành hơn các sinh tế.
 Ta muốn mọi người nhìn biết ta
 hơn của lễ thiêu.
 7 Nhưng họ đã phá giao ước
 như A-đam đã làm*;
 chúng đã không trung thành với ta.
 8 Ghi-lê-át là thành của dân chuyên làm ác;
 các dấu chân chúng nó dính đầy máu.
 9 Các thầy tế lễ giống như những tên cướp
 rình tấn công người ta;
 chúng giết người ta trên đường đi đến Sê-chem†
 và làm chuyện độc ác.
 10 Ta đã thấy những việc kinh khủng trong dân‡ Ít-ra-en.
 Hãy nhìn tình trạng mãi dâm trong Ít-ra-en;
 Ít-ra-en đã trở nên nhơ nhớp.
 11 Hỡi Giu-đa, ta đã định thời gian gặt hái cho người
 khi ta sẽ mang dân ta từ chốn lưu đày trở về§.”

7

- 1 “Khi ta chữa lành Ít-ra-en,
 thì tội lỗi nó sẽ được bôi xóa,
 và sự gian ác của Xa-ma-ri* cũng vậy.
 Chúng nó lường gạt quá nhiều!
 Trộm cắp lên vào nhà,
 và cướp bóc đẩy trên đường phố.
 2 Chúng không hề nghĩ rằng
 ta ghi nhớ những hành vi độc ác của chúng.
 Những điều xấu chúng làm
 đầy dẫy quanh chúng; ngay trước mắt ta.

Các vua gian ác của Ít-ra-en

- 3 Những việc gian ác của chúng
 khiến vua chúng vui mừng;
 các quan cai trị hơn hờ
 với những lời dối trá của chúng.
 4 Nhưng tất cả chúng nó
 đều là những kẻ phản động.

* **6:7: như A-đam đã làm** Xem Sáng 3. † **6:9: Sê-chem** Một thành ẩn náu mà dân chúng có thể đến để được bảo vệ. ‡ **6:10: dân** Nguyên văn, “nhà.” Đây có thể ám chỉ hoàng gia của xứ Ít-ra-en. § **6:11: mang dân ta từ chốn lưu đày trở về** Hay “Việc ấy sẽ xảy ra khi ta phục hồi tài sản của dân ta.” * **7:1: Xa-ma-ri** Thủ đô của vương quốc Ít-ra-en ở miền Bắc.

Chúng giống như lò nướng
do thợ làm bánh đốt lên.
Trong khi thợ nhồi bột,
thì không cần nung lửa nóng.
5 Các vua say sưa đến nỗi ngày nào cũng phát bệnh.
Các quan trưởng điên cuồng vì rượu;
chúng kết ước với những kẻ
không biết Thượng Đế thật.
6 Chúng cháy như lò nướng;
lòng chúng nóng sốt.
Ban đêm thì cơn giận chúng nguôi bớt,
nhưng khi bình minh đến
thì chúng đâm ra nóng nảy như lửa.
7 Tất cả những người đó nóng như lò nướng;
thieu đốt các quan cai trị mình.
Các vua đều bị lật đổ, không ai kêu cầu ta.

Ít-ra-en và các dân tộc khác

8 Ít-ra-en đã pha trộn với các dân khác;
nó giống như bánh chiên chỉ chín có một mặt.
9 Các dân ngoại quốc đã ăn nuốt sức mạnh của nó,
mà nó không biết.
Ít-ra-en yếu ớt như người già cả,
nhưng nó không hay.
10 Tính kiêu căng của Ít-ra-en
khiến chúng nó thua trận;
chúng nó sẽ không trở về cùng CHÚA
là Thượng-Đế chúng nó
hay hướng về Ngài xin giúp đỡ.
11 Ít-ra-en giống như chim bồ câu:
dễ bị gạt và ngờ nghệch.
Ban đầu chúng kêu Ai-cập giúp đỡ.
Rồi chúng quay sang A-xy-ri.
12 Khi chúng đi, ta sẽ quăng lưới bắt chúng,
ta sẽ lôi chúng xuống
như chim trời;
Ta sẽ trừng phạt chúng nhiều lần
về điều ác chúng làm†.
13 Khốn cho chúng vì đã rời bỏ ta!
Chúng sẽ bị tiêu diệt vì đã chống nghịch ta.
Ta muốn cứu chúng, nhưng chúng đã đặt điều dối trá chống ta.
14 Chúng không gọi ta từ trong lòng.
Chúng chỉ nằm dài trên giường
rồi kêu khóc.
Chúng xúm nhau lại
xin thóc lúa và rượu mới,

† 7:12: **Ta sẽ ... chúng làm** Hay "Ta sẽ trừng phạt chúng nhiều lần về những giao ước của chúng."

Nhưng thật ra chúng quay khỏi ta.

¹⁵ Dù ta đã huấn luyện

và thêm sức cho chúng,
chúng lại lập mưu ác nghịch ta.

¹⁶ Chúng không trở về cùng Thượng Đế Chí Cao[‡].

Chúng giống như cây cung đã chùng
không thể bắn thẳng được.

Vì các lãnh tụ chúng khoe khoang

về sức lực mình,
chúng sẽ bị gươm giết,

và dân Ai-cập sẽ cười nhạo chúng.”

8

Việc thờ thần tượng dẫn đến

cảnh tiêu diệt

¹ “Hãy đặt kèn lên môi

và thổi tiếng báo động!

Kẻ thù vô dân CHÚA như chim ưng.

Dân Ít-ra-en đã phá giao ước

và chống lại lời giáo huấn ta.

² Chúng kêu la cùng ta,

‘Lạy Thượng-Đế chúng tôi ơi,

chúng tôi trong Ít-ra-en nhìn biết Ngài!’

³ Nhưng Ít-ra-en đã từ bỏ điều thiện,

nên kẻ thù sẽ rượt đuổi chúng nó.

⁴ Chúng tự chọn vua lấy cho mình,

không thèm xin phép ta.

Chúng tự chọn các lãnh tụ mình,

những người ta không hề biết.

Chúng lấy bạc vàng tạc thành tượng chạm,

vì vậy mà chúng sẽ bị tiêu diệt.

⁵ Ta ghét tượng bò con trong Ít-ra-en*!

Ta rất tức giận dân chúng.

Chúng sẽ bị nhơ nhớp cho đến bao giờ?

⁶ Tượng chạm là vật do thợ làm ra;

không phải là thần.

Tượng bò con của Ít-ra-en

sẽ bị đập bể vụn.

⁷ Dân Ít-ra-en làm điều ngu dại,

giống như gieo gió,

nhưng chúng sẽ gặt bão.

Giống như cọng lúa không hạt,

[‡] 7:16: **Chúng không ... Chí Cao** Hay “Chúng chuyển hướng nhưng không quay lại cùng ta.”

* 8:5: **bò con trong Ít-ra-en** Hay “bò con trong Xa-ma-ri.” Xa-ma-ri là thủ đô của Ít-ra-en. Dân Ít-ra-en làm tượng bò con và đặt chúng trong đền thờ ở Đan và Bê-tên. Thượng Đế không muốn họ thờ các bò con này. Xem I Vua 12:26-30.

nó chẳng tạo ra được gì.
 Dù cho nó tạo ra được gì đi nữa,
 thì các dân khác sẽ ăn nó.
 8 Ít-ra-en bị ăn nuốt;
 dân ta trà trộn với các dân khác
 và trở thành vô ích cho ta.
 9 Ít-ra-en giống như con lừa hoang đi rong.
 Nó chạy đến A-xy-ri;
 Nó đã thuê các dân khác bảo vệ mình.
 10 Dù cho Ít-ra-en đã trà trộn với các dân khác,
 ta sẽ gom chúng nó về.
 Chúng sẽ càng ngày càng yếu
 khi chúng chịu khổ dưới tay vua A-xy-ri vĩ đại.

Ít-ra-ên thờ cúng thần tượng

11 Dù Ít-ra-en đã xây nhiều bàn thờ hơn
 để chuộc tội,
 nhưng lại đã dùng bàn thờ
 để phạm tội.
 12 Ta đã ghi lại nhiều lời dạy dỗ cho chúng,
 nhưng chúng cho rằng
 đó là những lời giáo huấn xa lạ.
 13 Dân Ít-ra-en dâng sinh tế cho ta
 rồi ăn thịt,
 nhưng CHÚA không hài lòng
 về những sinh tế đó.
 Ngài nhớ lại các điều ác chúng làm,
 và Ngài sẽ trừng phạt tội lỗi chúng.
 Chúng sẽ phải làm tội mọi
 trở lại như thuở còn ở Ai-cập.
 14 Ít-ra-en đã quên Đấng Tạo Hóa mình
 và xây cung điện;
 Giu-đa đã xây nhiều thành có vách kiên cố.
 Nhưng ta sẽ sai lửa đến trên các thành đó
 và tiêu diệt các toà nhà vững chắc của chúng.”

9

Nỗi đau buồn của cảnh lưu đày

1 Hỡi Ít-ra-en, đừng hờn hờ;
 đừng reo vui như các dân khác.
 Người như gái điếm
 nghịch lại Thượng-Đế người.
 Người nhận thù lao cho nghề mãi dâm* trên mỗi sàn đập lúa.

* 9:1: **nhận thù lao cho nghề mãi dâm** Hay "phạm tội nhục dục" Điều này chứng tỏ dân chúng không trung thành với Thượng Đế nhưng cũng có thể nghĩa là họ hành lạc với các gái điếm trong đền thờ. Họ tin rằng làm như thế sẽ khiến các thần giả cho họ nhiều con và mùa màng tốt.

- 2 Nhưng sàn đập lúa và bàn ép rượu
không nuôi sống người ta được,
và rượu mới cũng sẽ không đủ.
- 3 Dân cư sẽ không ở trong xứ của CHÚA.
Ít-ra-en[†] sẽ trở lại làm tù binh
như thuở còn ở Ai-cập,
và chúng sẽ ăn những món bị cấm ăn ở A-xy-ri.
- 4 Dân Ít-ra-en sẽ không dâng của lễ
bằng rượu cho CHÚA;
chúng sẽ không dâng sinh tế cho Ngài.
Sinh tế của chúng sẽ giống như thức ăn nơi đám ma;
Thức ăn đó như nhớp,
ai ăn nó cũng sẽ bị như nhớp.
Thức ăn của chúng chỉ dùng cho đỡ đói thôi;
không thể dâng làm sinh tế trong đền thờ.
- 5 Vậy đến các ngày lễ kỷ niệm và ngày lễ của CHÚA thì các người phải làm
sao?
- 6 Dù dân chúng không bị tiêu diệt,
Ai-cập cũng bắt chúng.
Mem-phít[‡] sẽ chôn sống chúng.
Cỏ dại sẽ phủ lấp các kho báu bằng bạc của chúng,
và gai gốc sẽ xua đuổi chúng ra khỏi lều mình.
- Dân Ít-ra-en gạt bỏ các nhà tiên tri*
- 7 Thời kỳ trừng phạt đã đến,
thời kỳ đến tội.
Ít-ra-en hãy biết điều này:
Các người cho rằng nhà tiên tri
là người ngu ngốc,
và kẻ thiêng liêng là điên dại.
Người phạm lỗi lầm,
và lòng ghen ghét của người quá lớn.
- 8 Ít-ra-en có phải là lính gác không?
Dân cư của Thượng-Đế có phải
là các nhà tiên tri không?
Nơi nào Ít-ra-en đi cũng đều vương bẫy.
Chúng là kẻ thù trong nhà Thượng-Đế.
- 9 Dân Ít-ra-en đã ngập lặn trong tội lỗi,
như dân Ghi-bê-a.
CHÚA sẽ nhớ lại điều ác chúng làm,
và Ngài sẽ trừng phạt tội chúng.
- 10 “Khi ta tìm được Ít-ra-en,
giống như tìm được nho trong sa mạc.
Các tổ tiên người giống như
trái vả đầu tiên trên cây.

[†] 9:3: *Ít-ra-en* Nguyên văn, “Ép-ra-im.” Xem “Ép-ra-im” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. [‡] 9:6: *Mem-phít* Tên của một thành phố Ai-cập nổi tiếng về những lăng tẩm.

Nhưng khi chúng đến Ba-anh Phê-ô[§],
thì bắt đầu cúng lạy thần tượng,
Chúng trở thành gớm ghiếc
như những vật chúng thờ.

11 Ít-ra-en sẽ bay đi như chim;
sẽ không ai mang thai,
không ai sinh sản,
không ai chịu thai nghén nữa.

12 Nhưng dù cho Ít-ra-en nuôi dưỡng con cái,
ta cũng sẽ bắt chúng nó đi.

Khốn cho chúng nó khi ta từ bỏ chúng!

13 Ta đã thấy Ít-ra-en,
giống như thành Tia,
được ban cho một nơi thoải mái.

Nhưng chẳng bao lâu nữa
dân Ít-ra-en sẽ mang con cái mình ra để bị giết.”

14 Lạy CHÚA, xin hãy ban cho chúng
điều chúng đáng lãnh.
Ngài sẽ ban gì cho chúng?

Xin hãy làm cho các đàn bà của chúng
không sinh sản được;

Xin cho họ vú cạn sữa,
để không thể cho con bú được.

15 “Tất cả những điều ác của chúng đều ở Ghinh-ganh,
Ta ghét chúng nơi đó.

Vì những tội lỗi chúng phạm,
Ta sẽ đuổi chúng ra khỏi xứ ta.

Ta sẽ không còn yêu chúng nữa;
các lãnh tụ chúng đã chống nghịch ta.

16 Ít-ra-en đã bị đánh ngã;
rễ của nó khô héo,
cây nó không sinh trái.

Dù nó có thêm con cái,
Ta sẽ giết các con mà chúng yêu.”

17 Thượng-Đế sẽ gạt bỏ chúng,
vì chúng không vâng lời Ngài;
chúng sẽ lưu lạc giữa các dân.

10

*Ít-ra-en sa vào việc
cúng thờ thần tượng vì giàu có*

¹ Ít-ra-en giống như cây nho lớn
sinh ra nhiều trái.
Khi dân cư trở nên giàu có hơn,

§ 9:10: **Ba-anh Phê-ô** Chuyện này xảy ra khi Mô-se đang hướng dẫn dân chúng đi trong sa mạc.
Xem Dân 25:1-5.

liền xây thêm nhiều bàn thờ
cho các thần tượng.

Khi xứ trở nên phì nhiêu hơn,
chúng liền dựng thêm nhiều trụ đá đẹp hơn để cúng các thần.

² Lòng chúng nó giả dối,

bây giờ chúng phải trả giá cho tội lỗi mình.

CHÚA sẽ phá sập các bàn thờ chúng;

Ngài sẽ tiêu hủy các trụ đá thánh của chúng.

³ Rồi chúng sẽ bảo, “Chúng tôi không có vua,
vì chúng tôi không kính sợ CHÚA.

Còn vua thì chẳng làm được gì cho chúng tôi.”

⁴ Chúng hứa dối, và lập giao ước
mà chúng không giữ.

Cho nên dân chúng sẽ thưa kiện nhau trước tòa;
Chúng giống như cỏ dại độc mọc trong ruộng đã cày.

⁵ Dân Ít-ra-en lo lắng

về tượng bò con ở Bết A-ven*.

Dân chúng sẽ than khóc về nó,

và các thầy tế lễ cũng sẽ kêu khóc về nó.

Chúng thường reo vui

về vinh hiển của thần tượng đó,

⁶ nhưng nó sẽ bị đày qua A-xy-ri
để làm quà cho vua lớn.

Dân Ít-ra-en sẽ bị sỉ nhục,

và dân chúng sẽ xấu hổ vì không vâng lời.

⁷ Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt;

vua† của nó sẽ giống như mảnh gỗ

nổi lênh bênh trên nước.

⁸ Những nơi thờ phụng giả dối

sẽ bị phá hủy,

là những nơi mà Ít-ra-en phạm tội.

Gai gốc và cỏ dại sẽ phủ kín

các bàn thờ chúng.

Rồi chúng sẽ bảo cùng núi rằng,

“Hãy che lấp chúng ta đi!”

và nói cùng các đồi rằng,

“Hãy rơi trên chúng ta!”

Dân Ít-ra-en sẽ đến tội mình

⁹ “Hỡi Ít-ra-en, ngươi đã phạm tội

từ thời Ghi-bê-a,

và dân chúng đã tiếp tục phạm tội ở đó.

Nhưng chiến tranh chắc chắn

sẽ bao trùm chúng ở Ghi-bê-a,

* **10:5: Bết A-ven** Từ ngữ này nghĩa là “Nhà Gian ác.” Đây là một lối chơi chữ với từ ngữ “Bê-tên” nghĩa là “Nhà của Thượng Đế.” Có một đền thờ ở Bê-tên. † **10:7: vua** Hay “thần giả.”

vì những điều ác chúng làm nơi đó.

10 Khi ta sẵn sàng,

ta sẽ đến trừng phạt chúng.

Các dân sẽ đến nghịch lại chúng,

chúng sẽ bị trừng phạt

vì tội lỗi tràn đầy của mình[‡].

11 Ít-ra-en giống như con bò tơ cái

thuần thực, thích đập lúa.

Ta sẽ đặt ách lên cổ nó

bắt nó làm việc cực nhọc ngoài đồng áng.

Ít-ra-en sẽ cày, Giu-đa sẽ vỡ đất.

12 Ta bảo, 'Hãy gieo sự nhân từ,

gặt bông trái của sự thành tín,

hãy cày đất mới cho sự hiểu biết.

Hãy trông đợi CHÚA cho tới lúc Ngài đến

đổ nhân từ Ngài trên các người như nước.'

13 Nhưng các người đã cày sự gian ác,

gặt hái chuyện lời thối;

các người đã ăn hoa quả của sự dối gạt.

Vì các người cậy sức riêng mình,

ỷ vào quân số đông đảo của các người,

14 dân người sẽ nghe tiếng chiến trận,

tất cả các thành có vách kiên cố của người sẽ bị tiêu diệt.

Giống như khi vua Sanh-man^S

tiêu diệt Bết A-c-bên trong chiến trận,

khi mẹ và con đều bị đập chết.

15 Hỡi dân Bê-tên, chuyện đó cũng sẽ xảy đến cho người,

vì người làm ác quá lắm.

Khi mặt trời mọc lên,

vua Ít-ra-en sẽ chết."

11

Tình yêu của Thượng-Đế

dành cho Ít-ra-en

1 "Khi Ít-ra-en còn thơ ấu,

ta rất yêu nó,

ta đem con ta ra khỏi Ai-cập.

2 Nhưng khi ta* càng gọi dân Ít-ra-en ta,

thì chúng càng bỏ đi.

Chúng cúng sinh tế cho Ba-anh

và đốt hương cho các tượng chạm.

3 Chính ta dạy cho Ít-ra-en biết đi,

chính ta nắm tay dẫn dắt chúng,

[‡] 10:10: *tội lỗi tràn đầy của mình* Đây có lẽ ám chỉ sự thờ cúng ở Ghi-bê-a và Bết A-ven.

^S 10:14: *Sanh-man* Có lẽ là Sanh-ma-na-xe, vua A-xy-ri. * 11:2: *ta* Đây là theo bản cổ Hi-lạp.

Bản tiêu chuẩn Hê-bơ-rơ ghi "chúng" hay "họ."

nhưng nó không biết ta đã chữa lành cho chúng.

4 Ta dẫn dắt chúng bằng dây nhân từ, bằng dây tình yêu thương.
Ta đã tháo bỏ ách khỏi cổ chúng[†],
cúi xuống cho chúng ăn.

5 Dân Ít-ra-en sẽ bị làm tù binh trở lại
như thú ở Ai-cập,
A-xy-ri sẽ làm vua chúng,
vì chúng không chịu trở về cùng Thượng-Đế.

6 Chiến tranh sẽ chui vào các thành phố chúng và tiêu diệt chúng,
chiến tranh sẽ giết chúng
vì những âm mưu độc ác của chúng.

7 Dân ta đã nhất quyết quay khỏi ta.
Các nhà tiên tri kêu gọi chúng
trở về cùng ta,
nhưng chẳng có ai tôn kính ta cả.

Chúa sẽ không tiêu diệt Ít-ra-en

8 Hỡi Ít-ra-en, làm sao ta bỏ ngươi được?
Ít-ra-en ơi, ta đâu thể nào giao ngươi cho kẻ khác?
Ta không muốn làm cho ngươi
giống như Ách-ma
hay đối với ngươi như Xê-bôi-im[‡].
Lòng ta cảm động vì ngươi,
tình yêu ta cho ngươi khiến ta tội nghiệp ngươi.

9 Ta sẽ không trừng phạt ngươi
đang khi ta nóng giận
ta sẽ không còn tiêu diệt Ít-ra-en nữa.

Ta là Thượng-Đế, không phải là người.
Ta là Đấng Thánh, ngự giữa ngươi.

Ta sẽ không nghịch ngươi
trong cơn nóng giận nữa.

10 Chúng sẽ tìm CHÚA,
Ngài sẽ gầm lên như sư tử.
Khi Ngài gầm lên,
thì từ phương Tây con cái Ngài sẽ chạy lại.

11 Chúng sẽ chạy ào lại
như chim bay đến từ Ai-cập
chẳng khác nào bồ câu từ A-xy-ri.

Ta sẽ lại đặt chúng vào ở trong nhà chúng nó," CHÚA phán vậy.

Chúa nghịch lại Ít-ra-en

12 Ít-ra-en vậy ta bằng những lời nói dối;
dân chúng đã lập mưu ác.

[†] 11:4: *tháo bỏ ách khỏi cổ chúng* Hay "giải thoát chúng." [‡] 11:8: *Ách-ma, Xê-bôi-im* Hai thành phố bị Thượng Đế hủy diệt khi Ngài tiêu hủy hai thành Xô-dôm và Gô-mô-rơ.

Giu-đa đã nghịch lại Thượng-Đế,
Đấng Thánh của mình.

12

Chúa nghịch lại Ít-ra-en

- ¹ Việc làm của Ít-ra-en
hoàn toàn vô ích
chẳng khác nào đuổi theo mây gió;
chạy theo gió Đông suốt ngày.
Chúng càng ngày càng nói dối
càng ngày càng làm chuyện hung ác.
Chúng kết ước với A-xy-ri,
gởi dẫu ô-liu biểu Ai-cập.
- ² CHÚA có mấy điều nghịch lại Giu-đa.
Ngài sẽ trừng phạt Ít-ra-en
vì hành động của chúng;
Ngài sẽ giáng cho chúng điều chúng đáng lãnh.
- ³ Gia-cốp, tổ tiên chúng,
nắm gót anh mình* khi hai anh em ra đời.
Khi lớn lên, nó vật lộn cùng Thượng-Đế.
- ⁴ Lúc Gia-cốp vật lộn cùng thiên sứ[†]
và thắng rồi thì đòi thiên sứ
chúc phước cho mình.
Sau đó, Thượng-Đế gặp người ở Bê-tên
và nói chuyện với người.
- ⁵ Ngài là Thượng-Đế Toàn Năng[‡];
danh lớn của Ngài là CHÚA.
- ⁶ Các người phải trở về cùng Thượng-Đế;
hãy yêu mến Ngài, làm điều phải,
luôn luôn tin cậy vào Thượng-Đế mình.
- ⁷ Các con buôn dùng cân giả;
để lường gạt khách hàng.
- ⁸ Ít-ra-en nói rằng, “Ta giàu có rồi!
Ta có thể lực rồi!”
Tiền bạc chúng thật vô dụng
so với những tội lỗi chúng phạm.
- ⁹ “Nhưng ta vẫn là CHÚA, Thượng-Đế người,
Đấng ở cùng người khi người ra khỏi Ai-cập.
Ta sẽ khiến người ở trong lều trại
như thời kỳ người kỷ niệm Lễ Chồi Lá.
- ¹⁰ Ta phán cùng các nhà tiên tri,

§ 11:12: **Thượng-Đế** Nguyên văn, “En.” Đây có thể là một trong các tên của Thượng Đế hay có thể là thần “En,” một trong những thần quan trọng nhất của người Ca-na-an. * 12:3: **nắm gót anh mình** Đây là một lối chơi chữ. “Gia-cốp” nghĩa là “nắm gót.” † 12:4: **vật lộn cùng thiên sứ** Xem Sáng 32:22-28. ‡ 12:5: **Thượng-Đế Toàn Năng** Nguyên văn, “Gia-vê” nghĩa là Thượng Đế Vạn quân.

ban cho họ nhiều sự hiện thấy;
qua những điều đó, ta dạy người học.”

11 Dân Ghi-lê-át rất độc ác,
không ra gì hết.

Dù chúng dâng bò đực ở Ghinh-ganh,
đền thờ chúng giống như đồng đá vụn trong ruộng đã cày rồi.

12 Gia-cốp, tổ tiên các người chạy trốn sang vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi
nơi người làm việc cực nhọc để cưới vợ;
làm nghề chăn chiên để lấy nàng.

13 Sau đó CHÚA dùng một nhà tiên tri,
mang con cháu Gia-cốp ra khỏi Ai-cập;
Ngài dùng một nhà tiên tri
để lo cho dân Ít-ra-en.

14 Nhưng Ít-ra-en chọc giận Chúa
khi chúng giết kẻ khác,
chúng đáng chết vì tội ác mình.

Chúa sẽ bắt chúng đền tội
về những điều hổ nhục chúng làm.

13

Lời cảnh cáo cuối cùng

cho Ít-ra-en

1 “Mọi người thường sợ chi tộc Ép-ra-im;
đó là đám dân quan trọng trong Ít-ra-en.
Nhưng chúng phạm tội vì thờ Ba-anh,
nên chúng phải chết.

2 Vậy mà chúng vẫn tiếp tục phạm tội thêm.
Chúng tạc tượng bằng bạc,
những tượng mà chúng tạc thật tài,
kỳ công của thợ khéo.

Rồi dân Ít-ra-en bảo nhau,
‘Hãy hôn các tượng bò con đó
và dâng sinh tế cho chúng.’

3 Vì thế dân chúng sẽ giống như sương mai;
tan biến như sương buổi sáng.
Chúng sẽ như trâu thổi bay từ sân đập lúa,
như khói bay ra khỏi cửa sổ.

4 Ta, CHÚA, đã là Thượng-Đế người,
từ khi người ở trong xứ Ai-cập.
Người không được phép biết đến Thượng-Đế nào khác ngoài ta.
Chỉ ta là Đấng cứu người.

5 Ta lo cho chúng trong sa mạc
nơi nóng nực khô khan.

6 Ta ban cho chúng thức ăn no nê.
Nhưng chúng đâm ra tự phụ và quên ta.

7 Vì thế ta sẽ đối với chúng như sư tử,

như cộp beo rình bên đường.

8 Ta sẽ tấn công chúng như gấu bị cướp con, phanh thây chúng ra.
Ta sẽ ăn nuốt chúng như sư tử,
xé xác chúng như dã thú.

Ít-ra-en sẽ rơi vào cơn giận của Thượng Đế

9 Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ tiêu diệt ngươi.

Ai sẽ đến cứu giúp ngươi đây?

10 Vua ngươi có ích gì?

Người có giải cứu ngươi trong các thị trấn nào của ngươi không?

Các lãnh tụ ngươi giỏi giang gì?

Ngươi bảo, 'Hãy cho chúng tôi một vua và các lãnh tụ.'*

11 Vậy ta ban cho ngươi một vua

trong cơn giận ta,

rồi cũng trong cơn giận, ta dẹp bỏ vua ấy.

12 Tội lỗi của Ít-ra-en đã được ghi chép,

lưu trữ chờ cơn trừng phạt.

13 Cơn đau đẻ sẽ đến với nó,

nhưng nó như đứa bé khờ khạo

không chịu chui ra khỏi lòng mẹ.

14 Ta sẽ giải cứu chúng nó khỏi âm phủ chẳng?

Ta sẽ giải thoát chúng nó khỏi chết chẳng?

Hỡi sự chết, bệnh tật ngươi đâu?

Hỡi âm phủ, quyền lực ngươi đâu?

Ta sẽ không tỏ lòng nhân ái cùng chúng.

15 Ít-ra-en được thịnh vượng giữa các dân,

nhưng CHÚA sẽ sai gió Đông đến,

thổi từ sa mạc, làm khô cạn các suối và giếng nước.

Ngài sẽ tiêu hủy những gì đáng giá

trong các nhà sang trọng của chúng.

16 Dân Ít-ra-en sẽ bị hoang tàn,

vì nó chống lại Thượng-Đế mình.

Dân Ít-ra-en sẽ ngã chết trong chiến tranh;

con cái nó sẽ bị phanh thây,

các đàn bà chữa của nó sẽ bị mổ bụng."

14

Ít-ra-en, hãy trở về cùng Thượng-Đế

1 Ít-ra-en ơi, hãy trở về cùng CHÚA

là Thượng-Đế ngươi,

vì tội lỗi ngươi khiến ngươi vấp ngã.

2 Hãy trở về cùng CHÚA và thưa với Ngài rằng:

"Xin hãy xóa tội lỗi chúng tôi

* 13:10: 'Hãy cho chúng tôi một vua và các lãnh tụ.' Xem I Sam 8:4-9.

và lấy lòng nhân từ đón nhận chúng tôi,
thì chúng tôi sẽ giữ lời hứa cùng Ngài.

³ A-xy-ri không thể cứu chúng tôi,
chúng tôi cũng sẽ không cậy vào ngựa.
Chúng tôi cũng sẽ không nói
cùng những vật tay mình làm ra rằng,
'Người là thần của ta,'
Vì Ngài là Đấng tỏ lòng thương xót các trẻ mồ côi."

Chúa sẽ tha thứ Ít-ra-en

⁴ CHÚA phán,

"Ta sẽ tha thứ cho chúng về tội lia bỏ ta,
ta sẽ lấy lòng rộng rãi yêu thương chúng,
ta sẽ không còn nổi giận cùng chúng nữa.

⁵ Ta sẽ như sương cho Ít-ra-en,
chúng sẽ nảy nở như hoa huệ.

Rễ chúng sẽ vững chắc,
như cây hương nam ở Li-băng.

⁶ Chúng sẽ giống như nhánh vươn ra,
như cây ô-liu xinh tươi,

như cây hương nam thơm phức ở Li-băng.

⁷ Dân Ít-ra-en sẽ lại ở dưới sự bảo vệ của ta.
Chúng sẽ mọc lên như ngũ cốc,

nảy nở như dây nho,
chúng sẽ nổi danh như rượu của Li-băng.

⁸ Ít-ra-en ơi, hãy xa lánh các thần tượng đi.

Ta, CHÚA người, là Đấng trả lời các điều khẩn nguyện người
và trông nom người*.

Ta như cây thông xanh tươi;

Nguồn phước hạnh của người do ta mà đến.

⁹ Người khôn ngoan sẽ hiểu biết những điều này,
kẻ thông sáng sẽ ghi tạc chúng vào lòng.

Các đường lối CHÚA đều đúng.

Người nhân đức nhờ theo đó mà sống,

còn kẻ chống nghịch Thượng-Đế

cũng sẽ vì chúng mà chết†."

* **14:8: trông nom người** Đây là một lối chơi chữ. Tiếng Hê-bơ-rơ nghe như "A-xy-ri." Thượng Đế bảo rằng Ngài bảo vệ dân Ít-ra-en chứ không phải nước nào khác bảo vệ họ. † **14:9: Người nhân đức ... mà chết** Nguyên văn, "Người nhân đức sẽ bước đi trong đó, còn tội nhân sẽ vấp ngã trong đó."

Giô-ên

Cào cào tiêu hủy mùa màng

¹ CHÚA phán cùng Giô-ên, con trai Bê-tu-ên rằng:

² Hỡi các bô lão, hãy nghe đây.

Hỡi dân cư trong xứ, hãy để ý nghe ta.

Từ xưa đến nay trong đời các người,
chưa hề có chuyện này

hay cả trong đời tổ tiên các người cũng vậy.

³ Hãy thuật lại cho con cái các người những chuyện này,
để chúng nó kể lại cho con cái mình,
và cho cháu các người thuật lại
cho dòng dõi tiếp theo.

⁴ Món gì bày cào cào cắn phá chừa lại,
thì bọ rầy ăn;
món gì bọ rầy chừa lại,
thì châu chấu ăn,
và món gì châu chấu chừa lại,
thì sâu bọ ăn.

⁵ Hỡi những kẻ say sưa,
hãy tỉnh rượu và than khóc đi!

Hỡi các người là kẻ uống rượu,
hãy than vãn!

Hãy than khóc vì rượu đã bị cất lấy
khỏi miệng các người rồi.

⁶ Có một quốc gia hùng mạnh tiến vào xứ ta
quân lính đông vô số.

Răng chúng nó như răng sư tử,
Hàm chúng nó như hàm sư tử cái.

⁷ Nó đã hủy hoại cây nho ta.

Cây nho đã trở nên khô héo và chết đi.

Nó phá hoại cây vả ta,
lột hết vỏ của cây ấy và ném đi.

Dân chúng nên than khóc

⁸ Hãy than khóc như gái trẻ khóc than
vì chồng sắp cưới của mình đã qua đời.

⁹ Sẽ không còn của lễ chay hay của lễ uống
để dâng lên trong đền thờ CHÚA nữa.

Vì thế cho nên các thầy tế lễ,
tức tôi tớ của CHÚA buồn rầu.

¹⁰ Đồng ruộng đã bị tiêu hủy; đất đai khô cằn.
Ngũ cốc bị hư hại,

rượu mới cạn hết,
dầu ô-liu cũng chẳng còn.

¹¹ Hỡi các nông gia, hãy thăm sâu.

Hỡi những kẻ trồng nho,
hãy khóc lóc thảm thiết đi.

Hãy than khóc cho lúa mì và lúa mạch.

Hãy than khóc vì mùa màng bị mất rồi.

¹² Các dây nho đã khô, và cây vả cũng héo.
Những cây lựu, cây chà là, cây táo,
và tất cả các cây khác trong đồng đều chết.

Hạnh phúc của dân chúng cũng không còn.

¹³ Hỡi các thầy tế lễ,

hãy mặc vải xô để bày tỏ lòng buồn thảm.

Hỡi các kẻ phục vụ nơi bàn thờ,
hãy kêu khóc.

Hỡi các tôi tớ của Thượng-Đế ta,

Hãy mặc quần áo vải xô trọn đêm
để tỏ lòng buồn thảm của các người.

Hãy kêu khóc vì không còn của lễ chay,

hay của lễ uống dâng lên

trong đền thờ của Thượng Đế các người nữa.

Sự hủy diệt khủng khiếp do cáo cáo gây ra

¹⁴ Hãy công bố ngày cửu ăn! Bảo mọi người hãy ngưng làm việc! Hãy mang các bê lão và những ai sống trong xứ đến đền thờ của CHÚA là Thượng-Đế các người, để kêu xin cùng CHÚA.

¹⁵ Vì đó là ngày kinh khiếp! Ngày xét xử của CHÚA gần đến rồi. Sự trừng phạt sẽ đến như cuộc tấn công hủy diệt của Đấng Toàn Năng.

¹⁶ Thức ăn chúng ta đã bị cướp đi trước mắt chúng ta. Niềm vui và hạnh phúc không còn thấy trong đền thờ Thượng Đế ta.

¹⁷ Dù chúng ta trồng hạt cây vả, chúng sẽ nằm chết khô trong đất. Các kho chứa trống không và đổ nát. Các vựa trữ thóc đã sập đổ rồi, vì ngũ cốc đều đã khô héo.

¹⁸ Thú vật rên rỉ! Các bầy súc vật đi lang thang và hoang mang, vì không còn cỏ để ăn; thậm chí đến bầy chiên cũng bị tổn hại.

¹⁹ Lạy CHÚA, tôi kêu xin Ngài giúp đỡ, vì lửa đã thiêu đốt các đồng cỏ, và các ngọn lửa đã thiêu đốt hết các cây trong vườn.

²⁰ Các muông thú cũng cần Ngài cứu giúp. Các suối nước đều cạn khô, lửa đã thiêu rụi các đồng cỏ, biến chúng ra sa mạc.

2

Ngày Xét xử sắp đến

¹ Hãy thổi kèn trong Giê-ru-sa-lem;

báo động trên núi thánh ta.

Dân chúng sống trong xứ nên run sợ,

vì ngày xét xử của CHÚA sắp đến;

ngày ấy gần kề rồi.

² Đó là một ngày u ám, ảm đạm,
mây mù che phủ và tối đen.

Giống như ánh sáng ban mai,
một đạo quân đông đảo sẽ trải dài trên các núi.

Từ trước đến nay chưa từng có như vậy,
và sau này cũng sẽ không bao giờ có nữa.

³ Trước mặt họ là đám lửa thiêu đốt;
sau lưng họ là ngọn lửa cháy bùng.

Vùng đất trước mặt họ như vườn Ê-đen;
Còn vùng đất sau lưng họ như sa mạc hoang vu.

Không ai thoát khỏi được.

⁴ Chúng giống như ngựa,
phí như ngựa chiến đấu.

⁵ Giống như tiếng ồn ào của quân xa
vang rền trên đỉnh núi,

giống như tiếng cháy phừng phừng
của lửa thiêu đốt cọng rạ khô.

Chúng giống như một đạo quân hùng mạnh sẵn sàng ra trận.

⁶ Khi thấy chúng, các dân tộc sẽ run sợ,
mặt ai nấy đều tái xanh.

⁷ Chúng lao đến như lính chiến;
chúng trèo qua tường như chiến sĩ.

Chúng tiến thẳng tới không hề lệch hướng.

⁸ Chúng không hề đâm vào nhau,
vì ai cũng đi thẳng hướng.

Chúng phá đổ những chướng ngại vật
và cứ thế mà tiến tới.

⁹ Chúng xông vào thành phố.
Chúng chạy đến vách và trèo vào nhà,
leo qua cửa sổ như kẻ trộm.

¹⁰ Đất và trời rung chuyển trước mặt chúng.
Mặt trời và mặt trăng tối sầm lại,
các ngôi sao không còn chiếu sáng nữa.

¹¹ CHÚA hô lệnh cho đạo quân Ngài.

Đạo quân Ngài rất đông đảo!

Những kẻ vâng phục Ngài rất mạnh!

Ngày phán xử của CHÚA là ngày kinh khiếp và rùng rợn.

Không ai đứng nổi trong ngày ấy!

Hãy thay đổi lòng

¹² CHÚA phán, "Bây giờ, hãy hết lòng trở lại cùng ta.

Hãy cứ ăn, khóc lóc và buồn thảm.

¹³ Đùng xé quần áo các ngươi mà hãy xé lòng các ngươi.

Hãy trở lại cùng CHÚA là Thượng-Đế ngươi,

vì Ngài rất nhân từ, đầy lòng thương xót.

Ngài nén giận và có tình yêu lớn.

Ngài có thể đổi ý về việc trừng phạt.

14 Biết đâu Ngài sẽ trở lại cùng các người
và ban phúc lành cho các người?

Cửa lễ chay và cửa lễ uống

thuộc về CHÚA là Thượng-Đế các người.

Hãy cầu nguyện cùng Chúa

15 Hãy thổi kèn trong Giê-ru-sa-lem;
công bố ngày cử ăn.

Hãy bảo mọi người tạm nghỉ việc.

16 Hãy nhóm họp mọi người lại

và khiến buổi họp nên thánh cho CHÚA.

Hãy triệu tập các bô lão lại,

cùng với các con trẻ,

luôn cả các hài nhi còn đang bú vú mẹ.

Chàng rể cũng hãy từ phòng mình bước đến,

cô dâu cũng hãy từ phòng ngủ mình đi ra.

17 Các thầy tế lễ, tôi tớ của CHÚA, hãy than khóc
giữa bàn thờ và vòm cửa* vào đền thờ.

Hãy để họ nói, 'Lạy CHÚA,

xin thương xót con dân Ngài.

Đừng để họ bị sỉ nhục;

đừng để các dân khác chế giễu họ.

Xin chớ để các dân khác hỏi,

'Thượng-Đế họ đâu?' "

Chúa sẽ phục hồi lại xứ sở

18 Rồi sau đó CHÚA lo lắng cho xứ Ngài
và tội nghiệp cho dân sự Ngài.

19 Ngài bảo họ:

"Ta sẽ mang đến cho các người ngũ cốc, rượu mới, và dầu ô-liu,
để các người có thừa thãi.

Ta sẽ không làm cho các người bị sỉ nhục giữa các dân nữa.

20 Ta sẽ khiến đạo quân từ phương Bắc[†]

ra khỏi xứ người

và đi vào một vùng đất khô khan, hoang vắng.

Các binh sĩ đi hàng đầu của chúng

sẽ bị xô xuống Hồng hải.

Còn những quân đi phía sau,

sẽ rơi xuống Địa-trung-hải.

Thây của chúng sẽ mục nát và hôi thối.

CHÚA hẳn đã làm một điều kỳ diệu!

21 Hỡi đất, đừng sợ;

hãy vui mừng hơn hở,

* 2:17: *vòm cửa* Phần trống phía trước đền thờ. † 2:20: *phương Bắc* Đạo quân Ba-by-lôn đi từ hướng này đến tấn công Giu-đa. Đạo quân của các nước ở phía Bắc và Đông của Ít-ra-en thường từ hướng ấy đến tấn công Giu-đa và Ít-ra-en.

vì CHÚA đã làm một điều kỳ diệu.

²² Hỡi muông thú, đừng kinh hãi,
vì đồng cỏ đã mọc lại.

Cây cối đã ra trái;
cây vả và dây nho đã sai trái.

²³ Hỡi dân cư Giê-ru-sa-lem, hãy vui mừng;
hãy hớn hở trong CHÚA là Thượng-Đế các người.

Vì Ngài luôn luôn làm điều phải,
Ngài đã ban mưa xuống cho các người;
Ngài đã sai mưa thu

và mưa xuân đến cho các người, như trước kia.

²⁴ Và các sân đập lúa sẽ đầy ngũ cốc trở lại;
các thùng sẽ đầy tràn rượu mới và dầu ô-liu.

Chúa phán

²⁵ Dù ta sai một đạo quân đông đảo đến với các người,
tức bầy cào cào và rầy,
châu chấu và sâu bọ,
ta sẽ đến bù những năm khốn khó cho các người.

²⁶ Rồi các người sẽ dư thừa thức ăn.

Các người sẽ ca ngợi danh CHÚA
là Thượng-Đế người,

Đấng đã làm nhiều phép lạ cho người.
Dân ta sẽ không còn bị hổ nhục nữa.

²⁷ Rồi các người sẽ biết ta ở giữa dân Ít-ra-en,
rằng ta là CHÚA,

Thượng-Đế người, không có Thượng-Đế nào khác.
Dân ta sẽ không còn bị hổ nhục nữa.

Thượng Đế sẽ đổ thần linh Ngài lên mọi người

²⁸ Sau đó, ta sẽ đổ Thần-linh ta trên mọi người.
Các con trai con gái các người sẽ nói tiên tri,
người già sẽ thấy chiêm bao,
còn người trẻ sẽ thấy dị tượng.

²⁹ Lúc đó ta sẽ đổ Thần-linh ta
trên tôi trai tớ gái các người.

³⁰ Ta sẽ làm phép lạ
trên trời và dưới đất:
tức là máu, lửa, và khói đen.

³¹ Mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng sẽ đỏ như máu,
trước khi ngày kinh khiếp
và hãi hùng của CHÚA đến.

³² Rồi ai kêu cầu danh CHÚA[‡] thì sẽ được cứu,
vì trên núi Xi-ôn và trong Giê-ru-sa-lem

[‡] 2:32: **ai kêu cầu danh CHÚA** Hay “ai đặt niềm tin nơi Chúa” nghĩa là tin nhận Ngài bằng cách thờ phụng Ngài, cầu nguyện cùng Ngài.

sẽ có người được cứu, như CHÚA đã phán.
 Những kẻ còn sống sót sau ngày đoán phạt
 là những người đã được CHÚA gọi."

3

*Sự trừng phạt dành cho các kẻ thù
 của Giu-đa*

¹ "Trong những ngày và thời kỳ đó,
 lúc ta làm mới lại mọi vật
 cho Giu-đa và Ít-ra-en,
² ta sẽ gom các dân lại
 và mang chúng xuống thung lũng,
 nơi CHÚA sẽ xét xử*.
 Ở đó ta sẽ xét xử chúng,
 vì chúng đã phân tán dân Ít-ra-en ta,
 bắt họ sống lưu vong ở các xứ khác.
 Chúng phân chia xứ của ta ra
³ và bắt thăm dân ta.
 Chúng dùng con trai đổi lấy điểm đi,
 và bán con gái để mua rượu uống.

⁴ Hỡi Tia, Xi-đôn và các miền trong Phi-li-tin! Các ngươi có điều gì nghịch
 ta? Có phải các ngươi trừng phạt ta về điều ta làm? Nếu các ngươi nghĩ
 rằng các ngươi đang trừng phạt ta thì chính ta sẽ nhanh chóng trừng
 phạt các ngươi.

⁵ Các ngươi lấy bạc vàng, và để những cửa báu ta trong đền thờ† các
 người.

⁶ Các người bán dân Giu-đa và Giê-ru-sa-lem cho người Hi-lạp để đày
 họ đi ra khỏi xứ.

⁷ Các người đày dân ta đến nơi thật xa, nhưng ta sẽ kiếm và mang họ
 trở về, rồi ta sẽ báo trả các người về điều các người đã làm cho họ.

⁸ Ta sẽ đày con trai con gái các người sang dân Giu-đa để họ bán chúng
 nó cho dân Sa-ban‡ ở xa." CHÚA phán vậy.

Thượng-Đế xét xử các dân

⁹ "Hãy rao tin này giữa các dân:

Hãy chuẩn bị chiến tranh!

Hãy đánh thức quân sĩ!

Những chiến sĩ hãy đến gần và tấn công.

¹⁰ Hãy lấy lưỡi cày làm gươm,

và lấy lưỡi dao tĩa cây§ làm giáo.

Dù cho người yếu cũng hãy nói, "Ta là chiến sĩ."

¹¹ Hỡi các dân, hãy nhanh lên,

* **3:2: thung lũng, nơi CHÚA sẽ xét xử** Hay là "Thung lũng Giê-hô-sa-phát." † **3:5: đền thờ**

Đây là đền thờ tà thần. ‡ **3:8: Sa-ban** Nhóm dân sống ở sa mạc Ả-rập. § **3:10: dao tĩa cây**
 Loại dao dùng để chặt nhánh cây.

đến tụ tập nơi đó.

Lạy Chúa, xin hãy sai các chiến sĩ Ngài
đến thu gom các dân.

12 Hỡi các dân, hãy thức dậy,
hãy đến tấn công trong thung lũng,
nơi CHÚA phán xử.

Nơi đó ta sẽ ngồi phán xử muôn dân bốn bề.

13 Hãy vung lưới hái lên, vì mùa gặt đã chín*.
Hãy đến, bước trên chúng,
như các người đập lên trái nho để lấy nước,
vì bàn ép rượu đã đầy
và các thùng đầy tràn,
vì dân này quá gian ác!

14 Có vô số người ở trong Thung lũng Quyết Định,
vì ngày phán xử của Chúa gần đến
trong Thung lũng Quyết Định†.

15 Mặt trời và mặt trăng sẽ tối sầm lại,
các ngôi sao không chiếu sáng nữa.

16 Từ Giê-ru-sa-lem CHÚA sẽ gầm lên như sư tử;
tiếng gầm của Ngài sẽ vang lên từ thành đó,
trời đất sẽ rung chuyển.

Nhưng CHÚA sẽ là nơi trú ẩn an toàn
cho dân Ngài,

một chỗ an ninh vững vàng cho dân Ít-ra-en.

17 Rồi các người sẽ biết rằng ta,
CHÚA và Thượng-Đế các người,
sống ở núi thánh Xi-ôn.

Giê-ru-sa-lem sẽ là nơi thánh,
và người ngoại quốc sẽ không bao giờ được bước qua đó nữa.

Một đời mới hứa cho dân Giu-đa

18 Trong ngày đó rượu sẽ nhỏ từ các núi,
sữa sẽ chảy từ các đồi,
và nước sẽ chảy qua khắp các hố của Giu-đa.

Một ngọn suối sẽ chảy ra từ đền thờ CHÚA,
tưới khắp thung lũng cây keo.

19 Nhưng Ai-cập sẽ trở nên hoang vu,
còn Ê-đôm sẽ thành sa mạc tiêu điều,
vì chúng đã độc ác đối với dân Giu-đa.

Chúng giết những người vô tội‡ trong đất chúng.

20 Nhưng sẽ luôn luôn có dân cư sống trong Giu-đa,
và từ nay về sau sẽ có người ở Giê-ru-sa-lem.

21 Ai-cập và Ê-đôm đã giết hại dân ta,
nên ta chắc chắn trừng phạt chúng nó.”

* 3:13: mùa gặt đã chín Thời kỳ xét xử xem như tiêu biểu cho mùa gặt. † 3:14: Thung lũng Quyết Định Tức "Thung lũng Giê-hô-sa-phát." ‡ 3:19: giết những người vô tội Nguyên văn, "đổ máu vô tội."

CHÚA ngự ở Giê-ru-sa-lem!

A-mốt

¹ Sau đây là lời của A-mốt, một trong những kẻ chăn chiên ở thị trấn Tê-cô-a. Ông nhìn thấy dị tượng về Ít-ra-en hai năm trước cơn động đất khi Ô-xia làm vua Giu-đa và Giê-rô-bô-am, con Giô-ách làm vua Ít-ra-en.

Sự trừng phạt A-ram

² A-mốt nói,

“CHÚA sẽ gầm lên từ Giê-ru-sa-lem;
 Ngài sẽ lên tiếng từ Giê-ru-sa-lem.
 Các đồng cỏ của kẻ chăn chiên sẽ khô héo,
 đến nỗi đỉnh núi Cạt-mên* cũng sẽ khô cạn.”

³ CHÚA phán:

“Vì Đa-mách phạm nhiều tội,
 nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt nó.
 Chúng nó đê bẹp dân Ghi-lê-át
 bằng ván đập lúa có răng sắt.

⁴ Nên ta sẽ sai lửa xuống trên nhà Ha-xa-ên†
 để phá sập các tháp cao của Bê-n Ha-đát.

⁵ Ta sẽ tiêu hủy thanh cái cửa của Đa-mách‡,
 và tiêu diệt vua ngự trị trong thung lũng A-ven,
 cũng như lãnh tụ của Bết Ê-đen§.

Dân A-ram sẽ bị bắt làm tù binh đến xứ Kia*,” CHÚA phán vậy.

Trừng phạt dân Phi-li-tin

⁶ CHÚA phán:

“Vì Ga-xa† phạm nhiều tội,
 nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.
 Chúng bán toàn dân để làm tôi mọi cho Ê-đôm.

⁷ Nên ta sẽ sai lửa xuống vách thành Ga-xa
 để tiêu hủy các toà nhà kiên cố của nó.

⁸ Ta sẽ tiêu diệt lãnh tụ thành Ách-đốt,
 cùng thủ lãnh của Ách-kê-lôn.

Rồi ta sẽ nghịch lại dân thành Êc-rôn‡,
 và người cuối cùng của Phi-li-tin sẽ chết,”

CHÚA là Thượng-Đế phán vậy.

Trừng phạt dân Phê-ni-xi

* **1:2: núi Cạt-mên** Một ngọn núi nằm về phía bắc Ít-ra-en. Tên núi ấy có nghĩa là “vườn nho của Thượng Đế” chứng tỏ đó là vùng đất phì nhiêu. † **1:4: Ha-xa-ên** Ha-xa-ên là vua của A-ram (Xy-ri) Ông ta giết Bê-n Ha-đát, vua A-ram. Xem II Vua 13:3. ‡ **1:5: Đa-mách** Thủ đô của A-ram (Xy-ri). § **1:5: Bết Ê-đen** Thành phố của vua A-ram (Xy-ri) trên núi Li-băng. Từ ngữ này nghĩa là “Nhà Khoái lạc” hay “Thiên đàng.” * **1:5: Kia** Hay “Cua,” một vùng do người A-xy-ri kiểm soát. Xem A-mốt 9:7. † **1:6: Ga-xa** Một thành phố quan trọng của dân Phi-li-tin. ‡ **1:8: Ách-đốt, Ách-kê-lôn, Êc-rôn** Các thành phố lớn của dân Phi-li-tin.

9 CHÚA phán:

“Vì Tia phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.
Chúng bán toàn dân
để làm tôi mọi cho Ê-đôm,
Chúng quên giao ước thân hữu lập với Ít-ra-en.

10 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống vách thành Tia[§]
để thiêu đốt các toà nhà kiên cố của nó.”

Trừng phạt dân Ê-đôm

11 CHÚA phán:

“Vì Ê-đôm phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.
Chúng sản lòng thân nhân mình
tức người Ít-ra-en bằng gươm,
không chút thương xót.
Chúng luôn luôn tức giận
và trong lòng nóng nảy không thôi.

12 Cho nên ta sẽ sai lửa đến trên thành Thê-man*
để thiêu rụi các toà nhà kiên cố của Bốt-ra†.”

Trừng phạt dân Am-môn

13 CHÚA phán:

“Vì Am-môn‡ phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.
Chúng mổ bụng đàn bà chữa trong Ghi-lê-át,
để bành trướng lãnh thổ mình.

14 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống vách thành Ráp-ba[§]
để thiêu đốt các toà nhà kiên cố của chúng.

Điều đó sẽ đến trong ngày chiến trận,
trong cơn gió lốc*.

15 Rồi vua và các lãnh tụ nó
sẽ bị bắt làm tù binh;
tất cả đều sẽ bị lưu đày.”

CHÚA phán vậy.

2

Trừng phạt dân Mô-áp

1 CHÚA phán:

“Vì Mô-áp phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.
Nó thiêu xương cốt của vua Ê-đôm thành vôi.

2 Cho nên ta sẽ sai lửa xuống trên Mô-áp,

§ 1:10: **Tia** Thủ đô của Phê-ni-xi. * 1:12: **Thê-man** Một thành phố nằm về phía Bắc xứ Ê-đôm.

† 1:12: **Bốt-ra** Một thành phố nằm về phía Nam xứ Ê-đôm. ‡ 1:13: **Am-môn** Dân Am-môn là dòng dõi của Bê-n Am-mi, con trai của Lót. Xem Sáng 19:38. § 1:14: **Ráp-ba** Thủ đô của dân

Am-môn. * 1:14: **gió lốc** Hay “gió xoáy.”

thieu đốt các toà nhà kiên cố của thành Kê-ri-ốt*.

Dân Mô-áp sẽ chết,

giữa những tiếng reo hò trong chiến trận và tiếng kèn thổi vang.

³ Ta sẽ kết liễu cuộc đời của các vua[†] Mô-áp,
và sẽ giết tất cả các lãnh tụ thành phố
cùng với nó," CHÚA phán vậy.

Trừng phạt dân Giu-đa

⁴ CHÚA phán:

"Vì Giu-đa phạm nhiều tội,
nên ta chắc chắn sẽ trừng phạt chúng.

Chúng ném bỏ lời dạy của CHÚA,
không thèm giữ mệnh lệnh Ngài;
chúng đi theo các thần giả
mà tổ tiên chúng đã theo.

⁵ Cho nên ta sẽ sai lửa xuống trên Giu-đa,
thieu đốt các toà nhà kiên cố của Giê-ru-sa-lem."

Trừng phạt dân Ít-ra-en

⁶ CHÚA phán như sau:

"Vì Ít-ra-en phạm nhiều tội,
nên ta sẽ trừng phạt chúng.

Vì bạc mà chúng bán dân vô tội;
chúng bán kẻ nghèo để lấy tiền mua đôi dép.

⁷ Chúng chà đạp kẻ nghèo như dẫm lên đất,
chúng không đổi xử công bằng
với kẻ cùng khổ.

Cả cha và con ăn nằm
cùng một người đàn bà,
làm nhơ nhuốc danh thánh ta.

⁸ Trong khi chúng thờ lạy nơi bàn thờ,
chúng nằm trên áo quần cướp giạt từ kẻ nghèo.

Chúng cho người nghèo vay tiền,
rồi lấy áo quần của họ để cầm thế[‡].

Chúng bắt họ nộp tiền phạt rồi dùng nó mua rượu để say sưa
trong đền thờ của thần chúng.

⁹ Nhưng chính ta là Đấng
đã hủy diệt người A-mô-rít[§] trước mặt chúng,
là những kẻ cao như cây hương nam,
và mạnh như cây sồi.

Nhưng ta sẽ diệt trái ở trên và rễ ở dưới*.

Ta tuyệt diệt chúng.

* **2:2: Kê-ri-ốt** Một thành phố của Mô-áp. Đây có thể là thành A-rê, thủ đô của Mô-áp. † **2:3: các vua** Nguyên văn, "các quan án." ‡ **2:8: cầm thế** Xem Phục 24:12-13 để biết về luật lệ cho người nghèo vay tiền. § **2:9: A-mô-rít** Một trong những dân tộc sống ở xứ Ca-na-an trước khi dân Ít-ra-en đến. Họ là dân đã đe dọa dân Ít-ra-en khi Mô-se hướng dẫn dân ấy đi trong sa mạc. Xem Dân 13:33. * **2:9: trái ở trên và rễ ở dưới** Có nghĩa là cả cha mẹ lẫn con cái.

- 10 Chính ta là Đấng mang các người
ra khỏi xứ Ai-cập
và dẫn dắt các người suốt bốn mươi năm
trong sa mạc để cấp cho các người
đất của dân A-mô-rít.
- 11 Ta đã biến một số con cái các người
làm nhà tiên tri,
một số trai tráng trong các người
làm người Na-xi-rê.
- Hỡi dân Ít-ra-en, có phải đúng vậy không?
CHÚA phán vậy.
- 12 Nhưng các người bắt người Na-xi-rê uống rượu
và bảo các nhà tiên tri đừng nói tiên tri nữa.
- 13 Bây giờ ta sẽ làm cho các người mắc kẹt
như xe chở đầy ngũ cốc lún bùn.
- 14 Không ai thoát, kể cả kẻ chạy nhanh nhất cũng vậy.
Người mạnh cũng chưa đủ mạnh;
Các chiến sĩ cũng không thể tự cứu.
- 15 Các chiến sĩ mang cung tên
cũng không đứng dậy nổi để chiến đấu,
kẻ chạy nhanh nhất cũng không thoát được;
các lính cỡi ngựa cũng không thoát chết.
- 16 Lúc đó dù cho chiến sĩ gan dạ nhất
cũng chạy trốn, quăng lại áo giáp,"
CHÚA phán vậy.

3

Lời cảnh cáo Ít-ra-en

1 Hỡi dân Ít-ra-en hãy nghe lời CHÚA phán nghịch cùng các người,
nghịch lại cùng toàn thể gia đình Ngài đã mang ra khỏi Ai-cập.

2 "Ta đã chọn một mình người
từ các gia đình trên đất,
cho nên ta sẽ trừng phạt người vì tội lỗi người."

Nguyên nhân sự trừng phạt dân Ít-ra-en

- 3 Hai người không thể đi chung nhau được
nếu không đồng ý với nhau.
- 4 Sư tử trong rừng không gầm thét
trừ khi nó bắt được mồi;
nó không gầm gừ trong hang
nếu nó không bắt được gì.
- 5 Chim không sa vào bẫy
nếu không có mồi nhử nó;
bẫy cũng không sập
nếu không có gì để bắt.

- 6 Khi kèn thổi báo động trong thành,
dân chúng run sợ.
Khi tai họa đến cùng một thành nào,
là do CHÚA khiến.
- 7 Trước khi CHÚA làm điều gì,
Ngài cũng cho các tôi tớ Ngài,
là các nhà tiên tri biết chương trình của Ngài.
- 8 Sư tử đã gầm thét! Ai mà không sợ?
CHÚA đã phán, Ai mà không nói tiên tri?
- 9 Hãy loan báo điều này
cho các toà nhà kiên cố của Ách-đốt*,
cho các dinh thự vững chắc của Ai-cập:
“Hãy đến núi Xa-ma-ri,
nơi người sẽ thấy cảnh hỗn loạn,
và cảnh người ta hại nhau.”
- 10 “Dân chúng không biết làm điều phải,”
CHÚA phán vậy.
“Những toà nhà kiên cố của chúng
đẩy đẩy của cướp đoạt của kẻ khác.”
- 11 Nên CHÚA phán như sau:
“Một kẻ thù sẽ chiếm đất
và kéo sập đồn lũy người;
nó sẽ cướp của báu từ các toà nhà kiên cố người.”
- 12 CHÚA phán như sau:
“Người chăn chiên chỉ giết lại được khỏi hàm sư tử
hai cái xương chân và một mảnh lỗ tai của chiên mình.
Cũng vậy, chỉ có một số rất ít dân Ít-ra-en
ở Xa-ma-ri được giải cứu,
tức những người hiện ngồi trên giường
và trên ghế dài.”
- 13 CHÚA là Thượng-Đế, Đấng Toàn Năng phán, “Hãy lắng nghe và làm
nhân chứng nghịch cùng gia đình Gia-cốp.”
- 14 “Khi ta trừng phạt tội lỗi Ít-ra-en,
ta cũng sẽ tiêu hủy bàn thờ ở Bê-tên†.
Các góc bàn thờ sẽ bị cắt xén,
Chúng sẽ rơi xuống đất.
- 15 Ta sẽ phá sập nhà nghỉ mùa đông,
cung nhà nghỉ mùa hè.
Các nhà cửa trang hoàng bằng ngà voi
sẽ bị tiêu hủy,

* 3:9: **Ách-đốt** Một thành phố quan trọng của dân Phi-li-tin. † 3:14: **Bê-tên** Một thị trấn trong Ít-ra-en. Từ ngữ này nghĩa là “nhà của Thượng Đế.”

và các nhà cửa rộng lớn sẽ không còn,”
CHÚA phán vậy.

4

Ít-ra-en sẽ không trở về

1 Hỡi các bò cái Ba-san* trên núi Xa-ma-ri
hãy nghe lời này.

Các người cướp đoạt của người nghèo
và chà đạp kẻ khốn cùng.

Rồi người bảo chồng mình†,
“Mang cái gì đến cho tôi uống!”

2 CHÚA hứa như sau:
“Thật như ta hằng sống,
sẽ đến lúc người sẽ bị móc kéo đi,
và những gì còn lại của người
sẽ bị mang đi bằng lưới câu.

3 Người sẽ đi thẳng ra ngoài thành
qua các lỗ hổng trong tường,
rồi người sẽ bị ném vào đống xác chết‡,”
CHÚA phán vậy.

4 Hãy đến thành Bê-tên mà phạm tội;
hãy kéo nhau đến Ghinh-ganh§
mà phạm tội thêm nữa.

Hãy dâng sinh tế người mỗi sáng,
và cứ mỗi ba ngày lại mang đến
phần mười mùa màng của người.

5 Hãy dâng bánh mì có men
làm của lễ cảm tạ,
và khoe khoang về của lễ tự nguyện
mình mang đến*.

Vì hỡi Ít-ra-en,
đó là điều người thích làm,
CHÚA là Thượng-Đế phán vậy.

6 “Ta mang đoi kém đến
trong các thành người,
và các thị trấn người không đủ ăn,
nhưng người không trở lại cùng ta,”

* **4:1: bò cái Ba-san** Tức là những người đàn bà giàu sang ở Xa-ma-ri. Ba-san, một vùng nằm về phía Đông sông Giô-đanh là vùng nổi tiếng về loại bò mập mạp. † **4:1: chồng mình** Nguyên văn, “chủ mình.” ‡ **4:3: bị ném vào đống xác chết** Hay “Người sẽ bị ném bỏ. Người ta sẽ mang người lên núi Hết-môn.” Bản Hê-bơ-rơ ở đây hơi khó hiểu. Chúng ta không rõ có phải là những người đàn bà ấy bị “ném bỏ” hay chính “họ ném bỏ vật gì.” § **4:4: Bê-tên ... Ghinh-ganh** Hai nơi thờ phụng của dân Ít-ra-en. Thượng Đế muốn dân của Ngài thờ phụng Ngài ở đền thờ Giê-ru-sa-lem mà thôi. * **4:5: Hãy dâng sinh tế ... mình mang đến** Những loại của lễ này trái với luật Mô-se. Các lãnh tụ và các nhà tiên tri giả đã khởi xướng các lễ nghi mới và các cách thờ phụng Thượng Đế theo kiểu của họ.

CHÚA phán vậy.

7 “Ta ngăn không cho mưa xuống
ba tháng trước mùa gặt.

Rồi ta cho mưa xuống thành này,
còn thành khác thì khô ráo.

Mưa xuống ruộng này, còn ruộng kia thì bị khô héo cần cỗi.

8 Dân chúng kiệt quệ vì khát nước,
đi từ thành này sang thành khác tìm nước,
nhưng không tìm đủ nước uống.
Thế mà các người cũng vẫn không trở lại cùng ta,”
CHÚA phán vậy.

9 “Ta khiến cho người thất mùa
vì sâu và meo mốc.
Khi ruộng nương và vườn nho người phát triển,
thì cào cào cắn phá cây vả và cây ô-liu người.
Vậy mà người vẫn không trở về cùng ta,”

CHÚA phán vậy.

10 “Ta sai đại nạn đến cho người
như ta đã làm ở Ai-cập.
Ta dùng gươm giết các kẻ trai trẻ người,
và cướp ngựa khỏi tay người.
Ta khiến cho xứ người hôi thối vì xác chết.
Nhưng người vẫn không trở lại cùng ta,”
CHÚA phán vậy.

11 “Ta tiêu diệt một số các người,
như tiêu diệt Xô-đôm và Gô-mô-rơ.
Người như que củi đang cháy
được rút ra khỏi lửa,
Nhưng người cũng không chịu trở về cùng ta,”
CHÚA phán vậy.

12 “Cho nên, hỡi Ít-ra-en,
đây là điều ta chắc chắn sẽ làm cho người:
nên hỡi Ít-ra-en, hãy chuẩn bị
mà gặp Thượng-Đế người.”

13 Ngài là Đấng tạo ra núi,
làm ra gió[†], và bày tỏ ý tưởng Ngài cho người ta biết.
Ngài biến bình minh ra bóng tối,
bước đi trên các núi non của đất.
Đanh Ngài là Thượng-Đế Toàn-Năng.

5

Bài qì ca cho Ít-ra-en

1 Hỡi Ít-ra-en hãy nghe bài ai ca ta hát về người.

† 4:13: *gió* Hay “trí óc các người.”

2 “Trinh nữ* Ít-ra-en đã ngã xuống,
sẽ không ngồi dậy nữa.
Nó còn lại trong xứ một mình,
không ai đỡ dậy.”

3 CHÚA phán như sau:
“Một ngàn người rời khỏi thành,
nhưng chỉ có một trăm người trở về.”

Chúa khuyên dân Ít-ra-en trở về với Ngài

4 Sau đây là lời CHÚA phán về dân† Ít-ra-en:

“Hãy trở lại cùng ta để được sống,

5 Đừng nhìn về Bê-tên,
hay đi đến Ghinh-ganh,
cũng đừng xuống Bê-e-sê-ba‡.

Dân Ghinh-ganh sẽ bị bắt làm tù binh§,
Bê-tên sẽ không còn gì.”

6 Hãy đến cùng CHÚA để được sống,
nếu không Ngài sẽ ra tay
như lửa ào đến nhà Giô-xép*.

Lửa sẽ thiêu đốt Bê-tên†,
không ai dập tắt.

7 Người làm đảo lộn công lý,
và ném lễ phải xuống đất.

8 Thượng-Đế là Đấng tạo nên các chòm sao,
Sao Cây và Sao Rua‡;

Ngài biến đêm tối ra bình minh tươi sáng,
và biến ngày ra đêm tối.

Ngài gọi nước biển đến xối trên đất.
Danh Ngài là CHÚA.

9 Ngài giữ gìn thành lớn này,
Ngài để cho thành lớn kia bị tiêu diệt.

Những điều ác mà dân Ít-ra-en làm

Người đổi điều thiện ra thuốc độc§.

Người diệt công lý, ném nó xuống đất.

* **5:2: Trinh nữ** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này có nghĩa là “một người đàn bà chưa hề giao tiếp thể xác với đàn ông,” nhưng ở đây có nghĩa là thành Xa-ma-ri. † **5:4: dân** Nguyên văn, “nhà.” Đây có thể là hoàng gia của nước ấy. ‡ **5:5: Bê-tên, Ghinh-ganh, Bê-e-sê-ba** Những nơi thờ phụng xưa kia. Áp-ra-ham và Gia-cốp xây bàn thờ ở các nơi ấy nhưng Thượng Đế khuyên dân Ít-ra-en hãy xuống đến thờ ở Giê-ru-sa-lem để thờ phụng Ngài. § **5:5: bị bắt làm tù binh** Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì câu này nghe như “Ghinh-ganh.” * **5:6: nhà Giô-xép** Đây nghĩa là mười chi tộc của Ít-ra-en. Giô-xép là tổ tiên của hai chi tộc Ép-ra-im và Ma-na-xe trong Ít-ra-en. † **5:6: Bê-tên** Từ ngữ này nghĩa là “nhà của En” hay “nhà của Thượng Đế.” Ở đó có một đền thờ mà dân chúng thuộc mười chi tộc miền Bắc đến thờ phụng. ‡ **5:8: Sao Cây và Sao Rua** Hai chòm sao quen thuộc trên bầu trời. § **5:9: thuốc độc** Nguyên văn, “ngài cứu,” một loại thảo mộc có lá rất đắng. Loại thảo mộc ấy có thể dùng làm thuốc nhưng nếu dùng quá liều sẽ trở thành thuốc độc.

10 Người ghét những kẻ làm chứng trước toà nghịch lại điều ác,
 Người không chịu nổi kẻ nói sự thật.

11 Người chà đạp kẻ nghèo,
 bắt họ trao thóc gạo cho người.
 Người xây nhà sang trọng bằng đá đẽo,
 nhưng sẽ không được ở trong đó.
 Người trồng nhiều vườn nho xinh tốt,
 nhưng sẽ không được uống rượu từ chúng.

12 Người biết những tội ác mình,
 những tội lỗi ghê gớm của mình.
 Người làm hại người làm lành,
 và nhận tiền hối lộ để làm bậy,
 Người ngăn không cho kẻ nghèo có được công lý.

13 Trong khi đó kẻ khôn ngoan im lặng,
 vì không phải lúc để nói.
 14 Hãy làm lành, tránh ác để được sống,
 thì CHÚA Toàn Năng sẽ ở cùng người, như người nói.

15 Hãy ghét điều ác, mến điều thiện;
 hãy tỏ ra công bằng trước toà án.
 Nguyên CHÚA là Thượng-Đế Toàn-Năng
 tỏ lòng nhân từ cùng dân cư
 còn sống sót của Giô-xép.

Thời kỳ sầu thảm sắp đến

16 Sau đây là lời CHÚA,
 Thượng-Đế Toàn Năng phán:
 “Người ta sẽ kêu khóc trong đường phố;
 họ sẽ kêu lên nơi công cộng,
 ‘Ôi, còn nữa sao!’
 Họ sẽ gọi các nông gia đến mà than khóc,
 và thuê những kẻ khóc mướn*.
 17 Dân chúng sẽ than khóc về vườn nho,
 vì ta sẽ đi qua giữa các người
 để trừng phạt các người,” CHÚA phán vậy.

Ngày xét xử của Chúa

18 Khốn cho các người là kẻ
 mong ngày phán xử của CHÚA đến.
 Sao các người mong ngày ấy đến làm gì?
 Nó sẽ mang bóng tối đến,
 không phải ánh sáng đâu.
 19 Ngày đó sẽ giống như kẻ chạy trốn khỏi sư tử
 nhưng lại đụng đầu với gấu,
 hay kẻ đi vào nhà đặt tay lên vách
 nhưng bị rấn cần.

* 5:16: *kẻ khóc mướn* Những người đi đến các gia đình có người chết để khóc thảm thiết rồi họ được trả công.

20 Nên ngày phán xử của CHÚA
sẽ mang bóng tối đến,
không phải ánh sáng;
bóng tối mịt, không có chút sáng nào.

*Chúa không chấp nhận lối thờ phụng
của Ít-ra-en*

- 21 CHÚA phán, “Ta rất ghét ngày lễ của các người;
ta không chịu nổi các buổi họp đạo của các người.
- 22 Khi các người dâng của lễ thiêu
hay của lễ chay cho ta,
ta không chấp nhận.
Người mang đến của lễ thân hữu
bằng gia súc mập béo nhất
nhưng ta không đếm xỉa tới.
- 23 Hãy dẹp các bài hát ồn ào của các người khỏi ta đi!
Ta không muốn nghe tiếng đờn cầm của người nữa.
- 24 Hãy để công lý chảy cuồn cuộn như sông,
hãy làm cho lòng nhân từ
chảy như suối không ngưng.
- 25 Hỡi Ít-ra-en, các người đâu có dâng sinh tế và của lễ cho ta
khi người lang thang trong sa mạc
suốt bốn mươi năm[†].
- 26 Mà người mang theo mình vua của các người,
thần Xa-cúc, và thần Cai-quan[‡],
cùng các thần tinh tú[§] mà người đã làm.
- 27 Cho nên ta sẽ khiến các người
bị bắt làm tù binh,
và bị lưu đày đến mãi tận Đa-mách,”
CHÚA phán vậy.
Danh Ngài là Thượng-Đế Toàn-Năng.

6

Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt

- 1 Khốn cho những kẻ sống an cư trong Giê-ru-sa-lem,
những kẻ cảm thấy bình yên trên núi Xa-ma-ri.
Người nghĩ mình là kẻ có chức trọng quyền cao
của quốc gia hùng cường nhất trên thế giới;
Dân Ít-ra-en đến cầu cạnh người giúp đỡ,
2 Hãy đi nhìn thành Canh-nê,
từ đó đi đến thành lớn Ha-mát;

[†] 5:25: *Hỡi Ít-ra-en ... bốn mươi năm* Hay “Hỡi Ít-ra-en, người có mang sinh tế và của lễ cho ta trong sa mạc suốt 40 năm không?” [‡] 5:26: *thần Xa-cúc, và thần Cai-quan* Hay “Xa-cúc, Mô-lóc, và Cai-quan,” đó là tên của các thần của dân A-xy-ri. [§] 5:26: *thần tinh tú* Đây có thể là cách người ta tôn kính một vị thần nào đó hay thờ kính các ngôi sao trên trời. Người xưa cho rằng mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao và hành tinh là các vị thần hay thiên sứ.

rời đi xuống Gát* của dân Phi-li-tin.
 Người không khá hơn các nước đó đâu.

Xứ người cũng chẳng lớn hơn xứ chúng.

³ Người trì hoãn ngày trừng phạt,
 nhưng rút ngắn lại cái ngày
 mà người có thể làm hại kẻ khác.

⁴ Người nằm trên giường cần gà voi
 và đuổi người trên ghế dài mình.
 Người ăn thịt chiên con mềm,
 và gia súc mập béo.

⁵ Người sáng tác bài ca cho đờn cầm,
 và sử dụng nhạc khí† như Đa-vít làm.

⁶ Người uống rượu như hũ chìm,
 và dùng nước hoa thượng hạng.
 Nhưng người không than khóc
 về cảnh điêu tàn của Ít-ra-en,

⁷ nên người sẽ là những kẻ đầu tiên bị bắt làm tù binh.
 Các người đang nằm duỗi dài trên ghế,
 nhưng thời kỳ thoả mái ấy của người sẽ chấm dứt.

⁸ CHÚA là Thượng-Đế đã hứa điều đó,
 CHÚA Toàn Năng phán:
 “Ta ghét lòng kiêu căng của Ít-ra-en,
 ta ghê tởm những toà nhà kiên cố của chúng,
 nên ta sẽ để cho kẻ thù chiếm lấy thành
 và cướp bóc mọi thứ trong đó.

⁹ Lúc đó chỉ sẽ còn có mười người sống sót trong một nhà, nhưng rồi
 cũng chết.

¹⁰ Khi thân nhân đến lấy xác mang ra ngoài, người này sẽ gọi hỏi người
 kia, ‘Anh còn có xác chết nào nữa không?’

Người kia sẽ đáp, ‘Không ...’‡

Rồi kẻ hỏi sẽ bảo, ‘Suyt! Chúng ta không được nói đến danh CHÚA.’ ”

¹¹ CHÚA truyền lệnh này;
 nhà cửa to lớn sẽ bị đổ nát,
 còn nhà nhỏ cũng tan tành.

¹² Ngựa không phi trên tảng đá,
 cũng không ai dùng bò cày đá cục.
 Nhưng người đã biến công bình ra thuốc độc;
 biến lẽ phải ra mật đắng.

¹³ Người mừng rỡ vì thành Lô Đê-ba§ bị chiếm,

* **6:2: Canh-nê, Ha-mát, Gát** Những thành lớn của Ba-by-lôn, Xy-ri, và Phi-li-tin đã bị quân A-xy-ri chiếm cứ. † **6:5: sử dụng nhạc khí** Hay “sáng tác.” Từ ngữ Hê-bơ-rơ có nghĩa là “suy tư” hay “thành thạo.” ‡ **6:10: Không ...** Nguyên câu là “Không, cảm ơn Chúa,” nhưng câu ấy bị gián đoạn hay cắt đứt bởi một người khác. § **6:13: Lô Đê-ba** Nghĩa là “không có gì cả.”

và người bảo, “Chúng ta đã lấy sức mình chiếm thành Cạc-na-im*.”

14 CHÚA Toàn-Năng phán,
 “Hỡi Ít-ra-en, ta sẽ mang đến
 một dân nghịch người để tạo khổ sở
 cho dân người từ Lê-bô Ha-Mát,
 ở miền Bắc cho đến thung lũng của Biển Chết ở miền Nam.”

7

Sự hiện thấy về cào cào

1 CHÚA là Thượng-Đế cho ta thấy việc sau đây: Ngài tạo ra một bầy cào cào, sau khi vua đã thu phần mùa màng đầu tiên của mình và mùa màng thứ hai bắt đầu mọc.

2 Khi cào cào ăn hết mùa màng trong xứ, tôi thưa, “CHÚA ôi, xin tha tội cho chúng tôi. Làm sao dân Ít-ra-en sống nổi qua cảnh này được? Dân đó đã quá nhỏ bé rồi!”

3 Nên CHÚA đổi ý về việc này. CHÚA phán, “Chuyện đó sẽ không xảy ra.”

Sự hiện thấy về đám lửa

4 CHÚA cho ta thấy việc này: Ngài gọi lửa từ trời xuống như mưa, thiêu đốt nước sâu và sấp sửa thiêu đốt đất.

5 Tôi vội vàng kêu lên, “Xin ngưng tay, CHÚA ôi! Làm sao Ít-ra-en sống qua cảnh này được? Dân nó đã quá nhỏ bé rồi.”

6 Nên CHÚA đổi ý về việc này. CHÚA phán, “Chuyện đó sẽ không xảy ra.”

Sự hiện thấy về dây thước thợ

7 CHÚA cho ta thấy việc này: Ngài đứng bên cạnh một bức tường thẳng đứng, trong tay cầm dây thước thợ*.

8 CHÚA hỏi, “A-mốt, người thấy gì?”

Tôi đáp, “Một dây thước thợ.”

CHÚA liền bảo, “Thấy không, ta sẽ dùng dây thước thợ trong dân Ít-ra-en để cho thấy chúng cong vẹo như thế nào. Ta sẽ không thể nào làm ngơ được nữa.

9 Những nơi con cháu Y-sác thờ lạy
 sẽ bị hủy diệt,
 các nơi thánh của Ít-ra-en
 sẽ bị phá hủy,
 ta sẽ dùng gươm tấn công
 gia đình Giê-rô-bô-am†.”

A-ma-xia chống báng A-mốt

* 6:13: *Cạc-na-im* Nghĩa là “cái sừng.” Đó là dấu hiệu của sức mạnh. * 7:7: *dây thước thợ* Một sợi dây có cột một vật nặng ở một đầu để đo độ thẳng của bức tường. Có khi người ta bôi phấn hay sơn để vẽ đường thẳng. † 7:9: *Giê-rô-bô-am* Vua của Ít-ra-en. Xem câu 10.

10 A-ma-xia, thầy tế lễ ở Bê-tên[‡], trình với Giê-rô-bô-am, vua Ít-ra-en như sau: “A-mốt đang lập mưu ác nghịch vua và dân Ít-ra-en. Ông ta nói quá nhiều đến nỗi đất này không chịu nổi nữa.

11 A-mốt nói như sau: ‘Giê-rô-bô-am sẽ chết vì lưỡi gươm, còn dân Ít-ra-en sẽ bị bắt làm tù-binh, bị đẩy ra khỏi xứ mình.’ ”

12 Rồi A-ma-xia bảo A-mốt, “Ê nhà tiên kiến, hãy trở về Giu-đa ngay. Về đó mà nói tiên tri và kiếm ăn đi[§],

13 nhưng đừng nói tiên tri ở Bê-tên đây nữa. Chỗ này là nơi thánh của vua, nơi có đền thờ quốc gia.”

14 A-mốt trả lời với A-ma-xia, “Tôi không kiếm ăn bằng nghề nói tiên tri cũng chẳng thuộc vào nhóm các nhà tiên tri. Tôi sinh sống bằng nghề chăn chiên, và chăm sóc các cây sung.

15 Nhưng CHÚA rút tôi ra khỏi nghề chăn chiên và bảo tôi, ‘Hãy đi nói tiên tri cùng dân Ít-ra-en ta.’

16 Cho nên hãy nghe lời CHÚA phán.

Người bảo ta, ‘Đừng nói tiên tri

nghịch cùng Ít-ra-en,
hãy thôi nói tiên tri
nghịch cùng con cháu Y-sác.’

17 Vì người đã nói vậy nên CHÚA phán:

‘Vợ người sẽ làm điếm trong thành,
con trai con gái người sẽ bị gươm giết.

Người khác sẽ đo ruộng đất người

và chia chác với nhau;

còn người sẽ bỏ xác nơi xứ người*.

Dân Ít-ra-en chắc chắn sẽ bị bắt

làm tù binh và bị lưu đày
ra khỏi quê hương mình.’ ”

8

Sự hiện thấy về trái cây chín

1 CHÚA cho tôi thấy việc sau: Một giỏ đựng trái cây mùa hè.

2 Ngài hỏi, “A-mốt, người thấy gì?”

Tôi thưa, “Một cái giỏ đựng trái cây mùa hè.”

Rồi CHÚA phán cùng tôi, “Dân Ít-ra-en ta đã đến hồi diệt vong*, vì ta không thể nào làm ngơ trước tội lỗi chúng nó được nữa.

3 Trong ngày đó, những bài ca trong đền đài sẽ biến thành nhạc đưa ma,” CHÚA phán vậy. “Người ta lạng lẽ mang xác chết chất thành đống.”

Con buôn chỉ muốn kiếm nhiều tiền

‡ 7:10: *Bê-tên* Một thị trấn trong Ít-ra-en. Bê-tên nghĩa là “nhà của Thượng Đế.” § 7:12: *Về đó ... kiếm ăn đi* A-ma-xia tưởng A-mốt là nhà tiên tri chuyên nghiệp, nói tiên tri để được trả thù lao bằng tiền hay thức ăn. * 7:17: *xứ người* Nguyên văn, “nơi không tinh sạch.” * 8:2: *hồi diệt vong* Hay “đến đường cùng.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ cùng từ này nghe như “trái cây mùa hè.”

4 Hãy nghe đây, hỡi các người là kẻ dẫm lên người khốn cùng
kẻ tìm cách tiêu diệt người nghèo khó, rồi bảo rằng,

5 “Chùng nào thì lễ Trăng Mới chấm dứt

để ta có thể bán thóc lúa?

Chúng ta có thể tính thêm tiền

mà giao hàng ít lại,

chúng ta sẽ thay đổi cân

để lường gạt người khác†.

6 Chúng ta sẽ lấy bạc mua người nghèo,

và trả giá kẻ khốn cùng bằng một đôi dép.

Thậm chí chúng ta cũng có thể

bán lúa mì đã bị quét khỏi sàng.”

7 CHÚA đã lấy danh Ngài là niềm kiêu hãnh

của Gia-cốp mà thề,

“Ta không bao giờ quên điều dân này làm.

8 Cả xứ sẽ rúng động vì chuyện đó,

và ai sống trong xứ sẽ than khóc kẻ quá cố.

Cả xứ sẽ dâng lên như sông Nin;

Nó sẽ bị rúng động và sẽ sụp xuống

như sông Nin của Ai-cập.”

9 CHÚA phán,

“Lúc ấy ta sẽ khiến mặt trời lặn lúc giữa trưa

và trời đất sẽ tối tăm giữa ban ngày sáng chói.

10 Ta sẽ biến các ngày lễ lộc

của các người thành ra ngày than khóc,

các bài hát người thành bài ai ca.

Ta sẽ khiến các người mặc vải xô;

Làm cho người phải cạo đầu‡.

Ta sẽ khiến nó phải than khóc

như mất đứa con một,

và ngày tận số của nó sẽ vô cùng khủng khiếp.”

Đôi khát Lời Chúa

11 CHÚA phán: “Sẽ có ngày ta tạo đói kém trong xứ.

Dân chúng sẽ không đói vì bánh

cũng không khát vì nước,

Nhưng sẽ đói khát lời CHÚA.

12 Chúng sẽ đi lang thang từ Địa-trung-hải

cho đến Biển Chết,

từ Bắc tới Đông.

Chúng sẽ tìm kiếm lời CHÚA

nhưng không tìm được.

13 Lúc đó các thiếu nữ và thanh niên xinh đẹp

† 8:5: **Chúng ta ... gạt người khác** Nguyên văn, “Chúng ta sẽ làm cho ê-pha nhỏ lại và làm cho đồng sê-ken lớn lên.” ‡ 8:10: **cạo đầu** Người ta cạo đầu để tỏ sự buồn rầu.

sẽ yếu mòn vì khát.

14 Chúng sẽ hứa nguyện bên thần mình ở Xa-ma-ri^S rằng,
 ‘Thật như thần của Đan* hằng sống ...’
 và ‘Thật như thần của Bê-e-sê-ba[†] hằng sống ...’
 Chúng sẽ té ngã không bao giờ ngồi dậy được.”

9

Ít-ra-en sẽ bị tiêu diệt

1 Tôi thấy CHÚA đứng cạnh bàn thờ. Ngài nói:

“Hãy đập bể đầu của các trụ
 để cho gạch cửa phải rúng động.
 Hãy làm cho các trụ rơi trên đầu dân chúng;
 Ai còn sống sót sẽ bị gươm giết.

Không ai trốn được,
 không ai chạy thoát.

2 Nếu chúng đào sâu đến âm phủ*,
 ta cũng sẽ mọc chúng lên.

Nếu chúng trèo lên đến tận trời[†],
 Ta cũng sẽ lôi chúng xuống.

3 Nếu chúng trốn trên đỉnh núi Cạt-mên[‡],
 ta cũng tìm ra kéo chúng đi.

Nếu chúng trốn tránh mặt ta
 dưới đáy biển,
 ta cũng sai rắn cắn chúng nó.

4 Nếu chúng bị kẻ thù bắt
 làm tù binh và dày dãi,
 ta cũng sẽ sai gươm giết chúng nó.

Ta sẽ trông chừng chúng nó,
 Nhưng trông chừng để mang họa
 cho chúng chớ không phải mang phúc.”

Sự trừng phạt dân chúng

5 CHÚA là Thượng-Đế chạm đến đất,
 đất liền rung chuyển.

Mọi người sống trong đất
 than khóc người chết.

Cả xứ dâng lên như sông Nin,
 và sụp xuống như sông Ai-cập.

6 CHÚA xây các phòng cao Ngài
 trên các tầng trời;

Ngài đặt móng trên đất.

^S 8:14: *thần mình ở Xa-ma-ri* Tức là con bò vàng mà họ thờ ở Xa-ma-ri. * 8:14: *Dan* Một trong những nơi thánh của Ít-ra-en nằm trong thành phố này. † 8:14: *Bê-e-sê-ba* Một thị trấn trong Giu-đa. Bê-e-sê-ba nghĩa là “giếng thề nguyện.” * 9:2: *âm phủ* Nguyên văn, “Sê-ôn, nơi người chết ở.” † 9:2: *trời* Hay “thiên đàng.” ‡ 9:3: *núi Cạt-mên* Một ngọn núi ở phía Bắc Ít-ra-en. Tên núi này nghĩa là “vườn nho của Thượng Đế.” Đó là một vùng đất phì nhiêu.

Ngài gọi nước biển
để chúng tràn trên đất.
Danh Ngài là CHÚA.

Chúa sẽ trừng phạt dân Ít-ra-en

- 7 CHÚA phán, “Hỡi Ít-ra-en,
đối với ta người không khác gì dân Cút,
Ta mang Ít-ra-en ra khỏi xứ Ai-cập,
và dân Phi-li-tin ra khỏi xứ Cơ-rét,
người A-ram ra khỏi xứ Kias.[§]
- 8 Ta, CHÚA là Thượng-Đế,
đang trông chừng nước Ít-ra-en đầy tội lỗi.
Ta sẽ diệt nó khỏi đất,
nhưng ta sẽ không hoàn toàn tiêu diệt
dòng dõi Gia-cốp,” CHÚA phán vậy.
- 9 “Ta đã truyền lệnh này
để phân tán dân Ít-ra-en
ra khắp mặt đất.
Giống như người sàng lúa,
nhưng chẳng phải hạt lúa nhỏ nào
cũng lọt qua sàng.
- 10 Tất cả các kẻ phạm tội trong dân ta
sẽ chết vì gươm,
đó là những kẻ bảo,
‘Chúng ta sẽ chẳng gặp
chuyện không may nào.’ ”

Chúa hứa phục hồi lại Ít-ra-en

- 11 “Lều của Đa-vít* đã sập,
nhưng trong ngày đó ta sẽ dựng nó lại,
và chữa những nơi sụp đổ của nó.
Ta sẽ xây lại nơi hư nát của nó,
và phục hồi nó lại y như cũ.
- 12 Rồi Ít-ra-en sẽ chiếm được
những gì còn sót lại của Ê-đôm
và của các quốc gia khác
vốn thuộc về ta,” CHÚA phán vậy.
Ngài là Đấng làm thành chuyện ấy.
- 13 CHÚA phán, “Sẽ đến thời kỳ thức ăn dư dật.
Đang lúc gặt hái mà đã cày cấy lại.
Đang lúc ép nho mà đã trồng nho lại.
Rượu sẽ nhễ ra từ các núi,
và chảy rờn rờn từ các đồi.
- 14 Ta sẽ mang những tù binh Ít-ra-en về;

§ 9:7: **Kia** Nơi xuất phát của quân A-ram và cũng là nơi quân A-xy-ri bắt họ đi đày. Có nhiều nơi mang tên địa danh này. * 9:11: **Lều của Đa-vít** Đây có lẽ là thành Giê-ru-sa-lem hoặc xứ Giu-đa.

họ sẽ xây lại những thành phố đổ nát, rồi vào cư ngụ trong đó.
Họ sẽ trồng vườn nho và uống rượu từ nó;

Họ sẽ trồng vườn cây và ăn hoa quả từ nó.

¹⁵ Ta sẽ trồng dân ta trên đất,

họ sẽ không còn bị bứng đi khỏi đất
mà ta ban cho họ nữa,"

CHÚA là Thượng-Đế các người phán vậ.

Áp-đĩa

Chúa sẽ trừng phạt dân Ê-đôm

¹ Đây là sự hiện thấy của Áp-đĩa. CHÚA phán về Ê-đôm như sau:

“Chúng ta đã nghe lời CHÚA phán.
 Một sứ giả đã được sai đến
 các dân và loan báo rằng,
 ‘Hãy tiến đánh! Hãy tấn công Ê-đôm!’

Chúa phán cùng dân Ê-đôm

² Chẳng bao lâu nữa ta sẽ khiến ngươi
 trở thành dân nhỏ bé nhất trong các dân.
 Ngươi sẽ bị mọi người ghét bỏ.

³ Sự kiêu căng ngươi đã phỉnh gạt ngươi,
 hỡi những kẻ sống trong các bọng đá.
 Nhà cửa ngươi cất trên cao,
 Ngươi là kẻ tự nhủ,
 ‘Không ai có thể lôi ta xuống đất được.’

⁴ Dù cho ngươi bay cao vút như chim ưng
 làm tổ ngươi giữa các ngôi sao,
 Ta cũng sẽ kéo ngươi xuống từ đó,”
 CHÚA phán vậy.

⁵ “Ngươi sẽ bị tàn hại!
 Nếu kẻ trộm đến cùng ngươi,
 hay kẻ cướp đến ban đêm,
 chúng cũng chỉ lấy đủ dùng mà thôi.
 Nếu người làm công đến hái nho
 trên dây nho ngươi,
 Họ cũng chừa lại một số.

⁶ Nhưng hỡi Ê-đôm,
 ngươi sẽ mất tất cả!
 Người ta sẽ tìm ra
 những kho báu của ngươi!

⁷ Tất cả những ai hiện là bạn hữu ngươi
 sẽ đuổi ngươi ra khỏi xứ.
 Những người hiện sống hòa bình với ngươi
 sẽ lòng gạt và đánh bại ngươi.
 Những ai hiện ăn bánh với ngươi,
 đang âm mưu đánh bẫy ngươi,
 mà ngươi không hay biết.”

⁸ CHÚA phán, “Trong ngày đó
 ta chắc chắn sẽ tiêu diệt

những kẻ khôn ngoan trong Ê-đôm,
và những người hiểu biết từ các núi Ê-đôm.

⁹ Rồi hỡi thành Thê-man *,
các chiến sĩ anh dũng nhất của người sẽ hoảng sợ,
và mọi người từ các núi Ê-đôm
sẽ bị giết.

¹⁰ Người đã tỏ ra hung bạo
đối với thân nhân mình
là người Ít-ra-en,
cho nên người sẽ bị sự sỉ nhục
bao trùm và hủy diệt đời đời.

¹¹ Người đứng một bên nhìn
mà không ra tay giúp đỡ
khi bọn lạ mặt mang kho báu
của dân Ít-ra-en đi.
Khi bọn người ngoại quốc
vào cổng thành Ít-ra-en
và bắt thăm để chia phần
trong Giê-ru-sa-lem
thì người cũng giống như chúng nó.

Mệnh lệnh mà Ê-đôm đã bất tuân

¹² Hỡi Ê-đôm, chớ cười nhạo †
anh em Ít-ra-en mình
trong khi chúng gặp khốn đốn
hay mừng rỡ khi dân Giu-đa
bị tiêu diệt.

Đừng huênh hoang ‡ khi chúng gặp những chuyện chẳng lành.

¹³ Chớ vào cổng thành của dân ta
trong khi chúng gặp nguy khốn
hay cười giễu khi chúng lâm cảnh nguy biến.
Đừng cướp của cải chúng
trong khi chúng lâm cảnh bất hạnh.

¹⁴ Chớ đứng nơi ngã tư
chực tiêu diệt những ai tìm cách trốn thoát.
Đừng bắt sống những ai
đang chạy trốn mà giao cho kẻ thù
trong khi chúng gặp hiểm nghèo.

Các dân sẽ bị phán xử

¹⁵ Ngày Chúa phán xử các dân sắp đến rồi.
Điều ác mà các người làm cho người khác
sẽ xảy đến cho người;
chúng sẽ đổ trên đầu người.

* **1:9: Thê-man** Tên của một thành phố lớn của Ê-đôm, nằm về hướng Nam. Có lẽ là thủ đô của xứ ấy. † **1:12: cười nhạo** Nguyên văn, "nhìn." Xem câu 13. ‡ **1:12: huênh hoang** Nguyên văn, "lớn miệng."

16 Vì người uống rượu trong đền thờ ta[§],
cho nên các dân nhìn theo đó
mà uống lấy uống để*.

Chúng sẽ uống mãi
cho đến khi biến mất.

17 Nhưng trên núi Xi-ôn[†] sẽ có một số người sống sót.
Họ sẽ là dân ta.

Dân cư Gia-cốp sẽ lấy lại cho Xi-ôn những gì đã bị cướp đoạt.

18 Dân cư Gia-cốp[‡] sẽ giống như lửa
và dân cư Giô-xép sẽ giống như ngọn lửa.

Nhưng dân cư Ê-sau sẽ giống như cọng rạ khô.

Dân Gia-cốp sẽ châm lửa
và thiêu đốt chúng.

Trong dân Ê-sau[§] sẽ không còn sót ai.”

Việc đó sẽ xảy ra vì CHÚA đã phán vậy.

19 “Rời những kẻ ở vùng sa mạc Nê-ghep
sẽ chiếm lại các núi của Ê-sau.

Họ sẽ đoạt lại các ngọn đồi phía Tây
khỏi tay quân Phi-li-tin.

Họ cũng sẽ lấy lại đất Ép-ra-im
và Xa-ma-ri,

còn Bê-n-gia-min sẽ chiếm Ghi-lê-át.

20 Dân Ít-ra-en trước đây
bị đuổi khỏi nhà cửa mình,
nay sẽ chiếm đất của dân Ca-na-an,
chạy dài cho đến Xê-pha-rát*.

Dân Giu-đa trước kia
bị đuổi khỏi Giê-ru-sa-lem
và sống lưu vong trong Xê-pha-rát,
sẽ lấy lại các thành phố
miền Nam Giu-đa.

21 Các chiến sĩ hùng mạnh[†] sẽ
tiến lên núi Xi-ôn,
nơi họ sẽ cai trị các dân
sống trong các núi Ê-đôm.

Và nước sẽ thuộc về CHÚA.”

§ 1:16: *người uống rượu trong đền thờ ta* Hay “người làm đổ máu trên núi thánh ta.” * 1:16: *cho nên ... uống lấy uống để* Hay “cho nên các dân cũng sẽ làm đổ máu người lại.” † 1:17: *núi Xi-ôn* Một trong những ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Có khi từ ngữ Xi-ôn ám chỉ thành Giê-ru-sa-lem. Xem câu 21. ‡ 1:18: *Dân cư Gia-cốp* Nguyên văn, “nhà Gia-cốp.” Đây có thể là toàn dân Ít-ra-en hay là các nhà lãnh tụ của họ. § 1:18: *dân Ê-sau* Nguyên văn, “nhà Ê-sau.” * 1:20: *Xê-pha-rát* Có thể là Tây-ban-nha. † 1:21: *chiến sĩ hùng mạnh* Hay “người giải phóng.” Đây muốn nói những người hướng dẫn dân chúng đến chiến thắng.

Giô-na

Thượng-Đế gọi, Giô-na bỏ trốn

1 Lời CHÚA phán với Giô-na*, con trai A-mi-tai như sau:

2 “Hãy dậy đi xuống thành lớn Ni-ni-ve†, thuyết giảng nghịch lại nó, vì ta thấy nhiều điều ác nó làm.”

3 Nhưng Giô-na đứng dậy trốn qua Tạt-si để tránh mặt CHÚA. Ông đến Gióp-ba‡ thấy một chiếc thuyền sắp nhổ neo đi Tạt-si. Giô-na trả tiền và lên tàu dự định đi Tạt-si để trốn khỏi mặt CHÚA.

4 Nhưng CHÚA khiến một cơn gió mạnh thổi trên biển, gây nên bão tố dữ dội đến nỗi chiếc thuyền sắp tan tành.

5 Các thủy thủ hoảng sợ, ai nấy đều cầu cứu thần của mình. Họ bắt đầu ném hàng hoá trên tàu xuống biển để làm nhẹ tàu.

Còn Giô-na đi xuống bên dưới hầm thuyền ngủ thiếp đi.

6 Viên thuyền trưởng đến đánh thức ông dậy nói, “Sao anh ngủ? Hãy dậy kêu cầu thần của anh đi! May ra thần anh sẽ lo tưởng đến chúng ta để chúng ta khỏi chết!”

7 Họ bảo nhau, “Chúng ta hãy bắt thăm xem ai mang tai họa này đến cho chúng ta.”

Sau khi họ bắt thăm thì thăm trúng Giô-na.

8 Họ liền hỏi ông, “Anh hãy cho chúng ta biết, ai mang tai họa này đến cho chúng ta đây? Anh làm nghề gì? Anh từ đâu đến? Anh người nước nào? Dân tộc anh là ai?”

9 Giô-na bảo họ, “Tôi là người Hê-bơ-rơ. Tôi kính sợ CHÚA, Thượng-Đế của các tầng trời, Đấng tạo nên biển và đất.”

10 Mấy người đó đâm hoảng. Họ hỏi Giô-na, “Vậy anh đã làm điều ác gì?” Họ biết ông đang chạy trốn khỏi CHÚA vì ông đã khai thật với họ.

11 Gió và sóng biển mỗi lúc một mãnh liệt thêm cho nên họ hỏi ông, “Vậy chúng ta phải xử trí với anh ra sao để biển yên lặng cho chúng ta?”

12 Giô-na bảo họ, “Hãy bắt tôi quăng xuống biển thì biển sẽ yên lặng. Tôi biết lỗi tại tôi mà trận bão này xảy đến cho các anh.”

13 Thay vì làm theo lời ông bảo, họ tìm cách chèo thuyền vào đất liền nhưng không được vì biển càng ngày càng dữ dội hơn.

Giô-na bị trừng phạt

14 Cho nên họ kêu cầu cùng CHÚA, “CHỨA ơi, xin đừng để chúng tôi phải chết vì mạng sống người này; xin đừng buộc tội chúng tôi vì giết oan một người vô tội. Lạy CHÚA, Ngài đã đưa chuyện này đến vì đó là ý muốn của Ngài.”

15 Rồi họ bắt Giô-na quăng xuống biển, biển lập tức yên lặng.

* 1:1: *Giô-na* Đây có lẽ là Giô-na mà sách II Vua 14:25 nói đến. † 1:2: *Ni-ni-ve* Thủ đô của A-xy-ri. A-xy-ri tiêu hủy nước Ít-ra-en vào năm 722-721 trước Công nguyên. ‡ 1:3: *Gióp-ba* Một thị trấn của xứ Ít-ra-en nằm trên bờ biển phía Đông của Địa-trung-hải.

¹⁶ Họ bắt đầu kính sợ CHÚA vô cùng; họ dâng sinh tế cho CHÚA và hứa nguyện cùng Ngài.

¹⁷ CHÚA đã chuẩn bị một con cá lớn nuốt Giô-na. Ông ở trong bụng cá ba ngày ba đêm.

2

Lời cầu nguyện của Giô-na

¹ Khi đang ở trong bụng cá, Giô-na cầu nguyện cùng CHÚA là Thượng-Đế như sau,

² “Lúc gặp nguy biến,
tôi kêu cầu cùng CHÚA,
thì Ngài trả lời tôi.

Tôi sắp chết
nên tôi kêu xin cùng Ngài,
Ngài liền nghe tiếng tôi.

³ Ngài ném tôi vào biển cả,
vào biển sâu thẳm.
Nước bao phủ tôi,
các lượn sóng dữ dội của Ngài
ào ạt trùm qua tôi.

⁴ Tôi thưa, ‘Tôi bị đuổi khỏi trước mặt CHÚA,
nhưng tôi vẫn hi vọng
lại được nhìn Đền Thánh Ngài.’

⁵ Nước biển ngập lên đến cổ họng tôi.
Biển sâu bao trùm tôi;
các rong biển quấn trên đầu tôi.

⁶ Tôi đi xuống đáy biển, nơi nền của các núi.
Tôi tưởng sẽ bị nhốt trong ngục này mãi mãi,
nhưng Ngài cứu tôi ra khỏi hố sự chết,
lạy CHÚA là Thượng-Đế tôi.

⁷ Khi đòi tôi sắp tàn,
thì tôi nhớ lại CHÚA.
Tôi cầu nguyện cùng Ngài,
Ngài nghe tiếng tôi từ Đền Thánh Ngài.

⁸ Những kẻ thờ lạy các thần tượng
vô ích quay mặt khỏi Đấng đã tỏ lòng nhân từ đối với họ.

⁹ Nhưng tôi sẽ ca ngợi và cảm tạ Ngài
trong khi dâng của lễ cho Ngài.
Tôi sẽ giữ trọn lời hứa tôi cùng Ngài.
Sự cứu rỗi đến từ CHÚA!”

¹⁰ Sau đó CHÚA phán cùng con cá, nó liền mửa Giô-na ra trên đất khô.

3

Thượng-Đế gọi, Giô-na vâng lời

1 Lời CHÚA lại phán cùng Giô-na lần nữa,

2 "Hãy dậy đi xuống thành lớn Ni-ni-ve, giảng cho nó như ta đã bảo."

3 Vậy Giô-na vâng lời CHÚA, lên đường đi đến Ni-ni-ve. Thành phố đó rất lớn, phải mất ba ngày mới băng qua hết thành.

4 Sau khi Giô-na vào thành và đi được một ngày, ông giảng cho dân chúng như sau, "Bốn mươi ngày nữa, Ni-ni-ve sẽ bị tiêu diệt!"

5 Dân chúng Ni-ni-ve tin Thượng-Đế. Họ tuyên bố cử ăn, mặc vải xô để tỏ sự buồn thảm. Tất cả dân trong thành đều làm như thế, từ sang đến hèn.

6 Khi vua Ni-ni-ve nghe tin ấy cũng đứng dậy khỏi ngai, cởi áo bào, mặc vải xô và ngồi trong tro* để tỏ lòng buồn bực.

7 Vua ra chỉ thị này cho cả thành Ni-ni-ve:

"Đây là lệnh vua và các quần thần:

Không ai được ném món gì, từ người cho đến thú vật. Không ai được ăn uống gì cả.

8 Nhưng từ người đến thú vật phải mặc vải xô, kêu xin lớn tiếng cùng Thượng-Đế. Ai nấy phải từ bỏ nếp sống gian ác và làm hại người khác.

9 Biết đâu Thượng Đế sẽ đổi ý. Ngài sẽ nguôi giận để chúng ta sẽ khỏi chết."

10 Khi Thượng-Đế thấy điều họ làm, là từ bỏ việc ác, thì Ngài đổi ý không thực hiện điều Ngài đã cảnh cáo và không trừng phạt họ.

4

Giô-na nổi giận vì CHÚA yêu thương Ni-ni-ve

1 Nhưng Giô-na rất bất bình về điều ấy. Ông tức giận.

2 Ông cầu nguyện như sau cùng CHÚA, "Khi còn ở xứ tôi, đây chính là điều tôi đã nói trước cho nên tôi vội trốn sang Ta-rê-si. Tôi biết Ngài là Thượng-Đế nhân từ và thương xót, chậm giận, và có tình yêu lớn. Ngài không muốn gây hại cho ai.

3 Cho nên, CHÚA ơi, tôi xin Ngài cất mạng sống tôi đi. Vì tôi thà chết còn hơn sống."

4 CHÚA liền hỏi ông, "Ngươi bất bình có hợp lý không?"

5 Giô-na đi ra ngồi ở phía Đông thành phố. Ông dựng một cái chòi cho mình rồi ngồi dưới bóng mát để xem việc gì sẽ xảy ra cho thành phố đó.

Dây leo và con sâu

6 CHÚA là Thượng Đế làm một dây leo phía trên Giô-na, cho ông bóng mát, khiến ông cảm thấy thoải mái. Giô-na rất thích dây leo đó.

7 Nhưng sáng hôm sau khi mặt trời mọc lên, Thượng-Đế sai một con sâu đến cắn dây leo ấy nên nó chết héo.

* 3:6: *ngồi trong tro* Để tỏ lòng buồn thảm.

⁸ Khi mặt trời lên cao, Thượng-Đế sai một cơn gió nóng thổi đến và mặt trời dội nóng trên đầu Giô-na đến nỗi ông mệt lả và mong chết. Ông thưa, “Tôi thà chết còn hơn sống.”

⁹ Nhưng Thượng-Đế hỏi Giô-na, “Người nổi giận vì dây leo đó có hợp lý không?”

Giô-na đáp, “Tôi bất bình là phải! Tôi tức giận đến nỗi muốn chết cho rồi!”

¹⁰ CHÚA bảo, “Người lo cho một dây leo không do người trồng. Hôm trước nó mọc lên, hôm sau đã chết rồi.”

¹¹ Còn ta lại không lo cho thành lớn Ni-ni-ve trong đó có hơn một trăm hai mươi ngàn người không biết phải trái*, và vô số gia súc hay sao?”

* **4:11: không biết phải trái** Nghĩa là không biết mình làm điều quấy. Đây cũng có thể ám chỉ các trẻ nhỏ vô tội.

Mi-ca

Xa-ma-ri và Ít-ra-en sẽ bị trừng phạt

¹ Trong đời Giô-tham, A-cha, và Ê-xê-chia làm vua Giu-đa, có lời của Thượng-Đế phán cùng Mi-ca, quê ở Mô-rê-sét. Ông thấy các dị tượng sau đây về Xa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem.

² Hỡi các dân, hãy nghe đây;
hỡi đất và các dân sống trên đất,
hãy lắng tai.

CHÚA là Thượng-Đế sẽ làm chứng
nghịch các người,

Chúa từ nơi đến thánh Ngài.

³ Kia! CHÚA đang từ nơi ngự Ngài đi ra;
Ngài xuống để bước đi trên các đỉnh núi*.

⁴ Các núi sẽ tan chảy dưới chân Ngài,
và các thung lũng sẽ nứt ra,
như sáp đặt gần lửa,
như nước chảy xuống sườn đồi.

⁵ Tất cả những điều đó xảy ra
vì tội lỗi của Gia-cốp,
và tội lỗi của dân Ít-ra-en.

Gia-cốp phạm tội nơi nào?

Có phải tại Xa-ma-ri không?

Giu-đa thờ thần tượng ở đâu?

Có phải tại Giê-ru-sa-lem không?

Chúa phán

⁶ “Cho nên ta sẽ biến Xa-ma-ri
ra đồng đổ nát giữa đồng trống,
một nơi để trồng vườn nho.

Ta sẽ đổ đá của nó xuống thung lũng
và lật trần nó đến tận nền.

⁷ Tất cả các hình tượng nó sẽ bị đập nát;
và các cửa lễ nó dâng cho thần tượng nó sẽ bị lửa thiêu đốt.

Ta sẽ tiêu hủy hết các thần tượng nó,
vì Xa-ma-ri đã kiếm tiền
bằng cách bắt trung đối với ta,
nên tiền thù lao đó sẽ bị cướp đi
bởi những kẻ bắt trung cùng ta†.”

Điều sâu nã của Mi-ca

⁸ Tôi sẽ rên rỉ và khóc than

* **1:3: các đỉnh núi** Đây có thể nghĩa là các “đỉnh đồi” hay là những nơi dân chúng thờ phụng Thượng Đế hay các thần giả. Những nơi đó thường là các đỉnh đồi hay đỉnh núi. † **1:7: tiền thù lao đó ... cùng ta** Nguyên văn, “đó là tiền thù lao của gái điếm.”

vì điều ác này,
 tôi đi chân đất và trần truồng.
 Tôi sẽ rú lên như chó hoang
 và rên rỉ như chim cú[‡]
 9 vì vết thương Xa-ma-ri[§]
 không thể được chữa lành.
 Nó sẽ lan đến Giu-đa;
 tới tận cổng thành của dân tôi,
 suốt cho đến Giê-ru-sa-lem.
 10 Đừng thuật tin ấy trong Gát*.
 Đừng than khóc trong A-cô[†].
 Hãy lăn trong bụi đất ở Bết Ôp-ra[‡].
 11 Hỡi những kẻ sống trong Sa-phia[§],
 hãy đi đi, trần truồng và xấu hổ.
 Những người sống trong Xa-a-nan*
 sẽ không bước ra.
 Dân cư Bết Ê-xên[†] sẽ than khóc,
 nhưng họ sẽ chẳng giúp gì được cho người.
 12 Những kẻ sống trong Ma-rốt[‡]
 sẽ nóng lòng chờ tin vui,
 vì sự khốn khó đến từ CHÚA,
 tới tận cổng thành Giê-ru-sa-lem.
 13 Các người là kẻ sống trong La-kích[§],
 hãy thẳng ngựa chạy nhanh nhất
 vào quân xa.
 Tội lỗi của Xi-ôn từ người mà ra;
 Thật vậy, người ta tìm thấy tội lỗi
 của Ít-ra-en* trong người.
 14 Cho nên người hãy biếu quà từ biệt
 cho Mô-rê-sét[†] trong Gát.
 Nhà cửa trong A-cíp[‡]
 chỉ là những nơi yểm trợ giả tạo
 cho các vua Ít-ra-en.
 15 Ta sẽ mang đến những dân
 chống nghịch người để chiếm đất người,
 hỡi những dân cư trong Ma-rê-sa[§].
 Vinh hiển của Ít-ra-en sẽ đi xuống A-đu-lam*.

[‡] 1:8: **chim cú** Hay “chim đà điểu.” § 1:9: **Xa-ma-ri** Thủ đô của vương quốc Ít-ra-en miền Bắc. * 1:10: **Gát** Đây là một lối chơi chữ. Gát nghĩa là “kể lại.” † 1:10: **A-cô** Nghĩa là “khóc.” ‡ 1:10: **Bết Ôp-ra** Nghĩa là “nhà tro bụi.” § 1:11: **Sa-phia** Nghĩa là “đẹp.” * 1:11: **Xa-a-nan** Nghĩa là “đi ra.” † 1:11: **Bết Ê-xên** Nghĩa là “nhà yểm trợ.” ‡ 1:12: **Ma-rốt** Nghĩa là “cay đắng,” “tức giận,” hay “buồn bã.” § 1:13: **La-kích** Nghĩa là “ngựa.” * 1:13: **Ít-ra-en** Đây có thể nghĩa là vương quốc Ít-ra-en đóng đô ở Xa-ma-ri. † 1:14: **Mô-rê-sét** Thành phố quê nhà của Mi-ca. ‡ 1:14: **A-cíp** Nghĩa là “nói dối” hay “phỉnh gạt.” § 1:15: **Ma-rê-sa** Nghĩa là “người chiếm đoạt.” * 1:15: **A-đu-lam** Hang đá nơi Đa-vít ẩn núp khi ông chạy trốn khỏi Sau-lơ. Xem I Sam 22:1.

16 Hãy cạo đầu† để chúng tỏ người
 buồn thảm về con cái yêu dấu của mình.
 Hãy cạo trọc như chim ưng‡,
 vì con cái người sẽ bị bắt đày
 đến một xứ xa lạ.

2

Âm mưu ác độc của con người

1 Khốn cho các người là những kẻ âm mưu ác,
 những kẻ nằm trên giường
 suy nghĩ những mưu thâm độc.
 Khi bình minh đến, thì chúng thi hành chương trình dự định,
 vì chúng có quyền làm chuyện đó.
 2 Chúng tham muốn ruộng nương,
 nên ra tay chiếm đoạt ruộng;
 chúng tham muốn nhà cửa,
 nên chúng sang đoạt nhà cửa.
 Chúng lường gạt kẻ khác để chiếm nhà họ; chiếm luôn tài sản của họ.

Chúa dự định trừng phạt dân chúng

3 Vì thế nên CHÚA phán:
 “Ta dự định gây khốn khó cho gia đình này,
 các người không thể tự cứu được đâu.
 Người sẽ không còn bước đi hiên ngang nữa,
 vì đó là thời kỳ hải hùng.
 4 Lúc đó dân chúng sẽ chế giễu người
 và hát bài ai ca này về người:
 ‘Chúng ta hoàn toàn bị hủy hoại rồi;
 CHÚA đã cướp đất của dân ta.
 Thật vậy, Ngài đã lấy đất khỏi tôi
 và chia ruộng nương chúng ta
 cho các kẻ thù chúng ta!’
 5 Cho nên các người không còn ai trong hội chúng của CHÚA
 để bắt thăm chia đất nữa.”

Mi-ca được yêu cầu

đừng nói tiên tri nữa

6 Các nhà tiên tri nói,
 “Xin đừng nói tiên tri cho chúng ta nữa!
 Đừng nói tiên tri về những chuyện này!
 Không có chuyện xấu xảy đến cho chúng ta đâu!”

7 Nhưng hỡi dân cư Gia-cóp, ta phải bảo điều này:

“CHÚA nổi giận vì điều các người làm.

Lời ta không được người ngay thẳng đón nhận.

† 1:16: *cạo đầu* Chứng tỏ một lời hứa nguyện với Thượng Đế hay tỏ sự buồn rầu. ‡ 1:16: *chim ưng* Hay “chim kên kên.” Xem “kên kên” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

- 8 Nhưng người chống lại dân ta như kẻ thù.
 Các người giạt áo của kẻ qua đường;
 khiến họ không còn cảm thấy an ninh nữa;
 các người âm mưu chiến tranh*.
- 9 Các người đuổi những người đàn bà trong dân ta
 ra khỏi nhà cửa tốt đẹp của họ;
 Các người cất vinh hiển ta
 khỏi con cái họ đời đời.
- 10 Hãy đứng dậy đi đi.
 Đây không phải là nơi nghỉ chân của các người.
 Các người đã biến nơi này thành như nhớp,
 để dành cho sự hủy hoại.
- 11 Nhưng các người chỉ muốn một nhà tiên tri giả
 nói cho các người toàn chuyện dối trá thôi.
 Các người muốn có người nói tiên tri
 về những việc tốt cho các người,
 nếu các người cho người ấy rượu và bia.
 Các người muốn một nhà tiên tri như thế đó.

Chúa hứa gom góp dân Ngài lại

- 12 Thật vậy, hỡi dân cư Gia-cốp,
 ta sẽ gom các người lại;
 Ta sẽ gom lại những kẻ còn sống sót trong Ít-ra-en.
 Ta sẽ gom họ lại như chiên trong ràn,
 như bầy súc vật trong đồng cỏ;
 nơi đó sẽ đông nghẹt người.
- 13 Sẽ có người mở cửa và dẫn dân chúng ra.
 Dân chúng sẽ phá cổng và ra khỏi thành, nơi họ bị cầm tù.
 Vua sẽ đi ra trước họ,
 và CHÚA sẽ dẫn dắt họ.”

3

Các lãnh tụ Ít-ra-en làm điều ác

- 1 Rồi tôi nói,
 “Hãy nghe, hỡi các lãnh tụ của dân Gia-cốp;
 hãy lắng tai, hỡi các quan cai trị của dân Ít-ra-en.
 Các người phải biết xử lý công bằng,
 2 nhưng các người ghét điều thiện
 mà thích điều ác.
 Các người bóc lột dân ta
 đến tận xương tủy.
 3 Các người ăn thịt dân ta
 và lột da, bẻ gãy xương họ;
 các người bầm họ ra như bầm thịt để nấu, như thịt trong nồi nấu.
 4 Họ kêu la cùng CHÚA,

* 2:8: *khiến họ ... chiến tranh* Hay “Chúng từ mặt trận trở về và tưởng là đã an ninh.”

nhưng Ngài chẳng trả lời.
Lúc đó Ngài sẽ ẩn mặt khỏi họ,
vì họ đã làm ác.”

Các tiên tri giả

⁵ CHÚA phán như sau về các nhà tiên tri dạy dân chúng sống bậy bạ:

“Nếu các nhà tiên tri đó được cho ăn no,
thì họ kêu lớn, ‘Hoà bình!’
Còn nếu ai không cho họ điều họ muốn,
thì họ mở cuộc thánh chiến chống kẻ đó.

⁶ Cho nên họ sẽ như kẻ đi trong đêm tối,
không thấy ảnh tượng gì.
Như đêm tối mịt, không biết tương lai ra sao.
Mặt trời sẽ lặn trên các nhà tiên tri,
ngày của họ sẽ biến ra bóng đêm.

⁷ Các nhà tiên kiến sẽ xấu hổ;
kẻ bói toán sẽ ngượng ngùng.
Thật vậy, tất cả bọn họ sẽ che miệng,
vì sẽ không có lời đáp nào từ Thượng-Đế cả.”

Mi-ca là nhà tiên tri chân thật của Thượng đế

⁸ Nhưng tôi nhận đầy quyền năng,
đầy Thần-linh CHÚA,
cùng với sự công chính và sức mạnh,
để bảo cho dân Gia-cốp biết,
họ đã chống nghịch Thượng-Đế như thế nào,
và cho dân Ít-ra-en rõ họ đã phạm tội ra sao.

Các lãnh tụ Ít-ra-en đáng trách

⁹ Hỡi các lãnh tụ của Gia-cốp
và các quan cai trị Ít-ra-en
hãy nghe tôi nói,
các người ghét sự công bằng
và bóp méo lẽ phải.

¹⁰ Các người xây Xi-ôn
trên xương máu dân chúng;
các người dựng Giê-ru-sa-lem trên điều ác.

¹¹ Các quan án của nó nhận tiền
để định trước ai sẽ thắng kiện.
Các thầy tế lễ của nó chỉ dạy vì tiền,
và các nhà tiên tri nó chỉ nói tiên tri vì tiền.
Nhưng chúng vẫn dựa vào CHÚA và tuyên bố,
“CHÚA hiện diện đây với chúng ta,
cho nên sẽ không có điều bất hạnh nào
xảy ra cho chúng ta đâu.”

¹² Vì các người, mà Xi-ôn sẽ bị cày như ruộng.
Giê-ru-sa-lem sẽ chỉ như đồng đá vụn,

và ngọn đồi mà đền thờ được xây lên
sẽ đầy bụi rậm bao phủ.

4

Luật pháp sẽ đến từ Giê-ru-sa-lem

- 1 Trong ngày cuối cùng,
núi của đền thờ CHÚA sẽ cao hơn các núi,
cao hơn các đồi;
mọi dân sẽ đổ về đó.
- 2 Các dân sẽ đến nói rằng,
“Chúng ta hãy lên núi của CHÚA,
đến đền thờ Thượng-Đế của Gia-cốp,
để Ngài dạy cho chúng ta đường lối Ngài,
để chúng ta vâng theo lời giáo huấn Ngài.”
Những lời giáo huấn Ngài sẽ phát ra từ Xi-ôn,
lời của CHÚA sẽ phát ra từ thành Giê-ru-sa-lem.
- 3 CHÚA sẽ xét xử các dân tộc;
Ngài sẽ quyết định về các dân tộc hùng mạnh xa xôi.
Họ sẽ đập gươm thành ra lưỡi cày,
biến giáo thành lưỡi hái.
Dân này không còn vung gươm lên
nghịch dân khác;
họ sẽ không còn tập tành chiến tranh nữa.
- 4 Ai nấy sẽ ngồi dưới cây nho và cây vả mình,
không ai khiến họ sợ hãi,
vì CHÚA Toàn Năng* phán vậy.
- 5 Các dân tộc khác muốn theo thần của họ thì theo,
nhưng chúng ta sẽ theo CHÚA
là Thượng-Đế chúng ta cho đến đời đời.†

6 CHÚA phán, “Lúc đó,
ta sẽ nhóm họp những kẻ què;
ta sẽ gom góp những kẻ bị hất hủi,
và những kẻ mà ta đã gây thảm họa.

7 Ta sẽ khiến những kẻ què quặt được sống,
và ta sẽ biến những kẻ bị hất hủi,
thành một dân tộc hùng mạnh.

CHÚA sẽ làm vua của họ trên núi Xi-ôn
từ nay cho đến đời đời.

8 Còn người, là tháp canh bầy súc vật‡,

* 4:4: **CHÚA Toàn Năng** Hay “Gia-vê Sê-bao-ốt” nghĩa là “Gia-vê chỉ huy các đạo quân.” † 4:5:
Các dân tộc khác ... đến đời đời Hay “Các dân tộc khác muốn đi trong danh của Chúa là Thượng Đế chúng ta cho đến đời đời.”

‡ 4:8: **tháp canh bầy súc vật** Đây có lẽ là một phần của thành Giê-ru-sa-lem. Các lãnh tụ thường được ví như người chăn chiên đứng trên tháp để canh chừng bầy chiên của mình.

đôi của Xi-ôn,
nước sẽ đến với người như trước kia.
Hỡi Giê-ru-sa-lem,
quyền cai trị sẽ trở lại cùng người.”

Tại sao dân Ít-ra-en phải bị lưu đày

⁹ Này, tại sao người khóc thảm thiết như vậy?
Vua người chết rồi sao?

Có phải người mất một tay trợ lực,
đến nỗi người đau đớn như đàn bà sắp sinh con?

¹⁰ Hỡi dân cư Xi-ôn[§], hãy ráng sức và chịu đau đớn.

Hãy như đàn bà rặn đẻ,
vì nay người phải rời thành và sống trong đồng.
Người sẽ phải bị đày qua Ba-by-lôn,
nhưng ở đó người sẽ được an toàn.

CHÚA sẽ đi đến đó
để chuộc người về khỏi tay kẻ thù người.

¹¹ Nhưng nay nhiều dân tộc đã đến đánh người,
bảo rằng, “Chúng ta hãy tiêu diệt Xi-ôn.

Chúng ta sẽ nhìn nó và hớn hờ
vì đã đánh thắng nó.”

¹² Nhưng chúng không biết CHÚA nghĩ gì;
chúng không hiểu chương trình Ngài.

Ngài đã gom góp chúng lại như những bó lúa
mang đến sàn đập lúa.

¹³ “Hỡi dân cư Xi-ôn, hãy dậy mà đập lúa.

Ta sẽ khiến các người mạnh
như thể các người có sừng bằng sắt,
vó bằng đồng.

Các người sẽ đập nhiều dân thành những mảnh vụn
và dâng của cải chúng cho CHÚA,

dâng kho báu chúng
cho CHÚA của toàn thể gian.”

5

¹ Cho nên, hỡi thành vững mạnh*,
hãy triệu tập các quân sĩ người lại,
vì chúng ta đã bị bao vây và bị tấn công.

Chúng sẽ dùng gậy đánh vào mặt lãnh tụ Ít-ra-en.

Một lãnh tụ sẽ sinh ra ở Bết-lê-hem

² “Còn người, hỡi Bết-lê-hem Ép-ra-tha,
dù người nhỏ bé nhất giữa các thành Giu-đa,

[§] 4:10: Xi-ôn Hay “Giê-ru-sa-lem.” Có khi gọi là “con gái Xi-ôn.”
Nguyên văn, “con gái của binh sĩ” nghĩa là Giê-ru-sa-lem.

* 5:1: thành vững mạnh

nhưng từ người sẽ xuất hiện
 một lãnh tụ dân Ít-ra-en cho ta.
 Gốc tích Ngài từ xưa, xưa lắm.”

3 CHÚA† sẽ không để dân Ngài bị đánh bại,
 cho đến khi đàn bà đã sinh con, vua mà Ngài đã hứa,
 rồi các anh em của vua ấy sẽ trở lại,
 nhập chung với dân Ít-ra-en.

4 Trong lúc đó vua sẽ cai trị dân Ít-ra-en,
 trong quyền năng của CHÚA
 và trong danh CHÚA là Thượng Đế,
 Ngài sẽ dẫn dắt dân Ngài.
 Họ sẽ sống trong an ninh,
 vì uy danh Ngài sẽ lan tràn khắp đất‡.

5 Ngài sẽ mang lại hòa bình.

Giải cứu và trừng phạt

A-xy-ri chắc chắn sẽ đến trong xứ chúng ta
 và dẫm lên các tòa nhà lớn.
 Chúng ta sẽ cử ra bảy người chặn chiên,
 tám lãnh tụ của dân chúng.

6 Họ sẽ dùng gươm tiêu diệt người A-xy-ri;
 họ sẽ chiến thắng đất của Nim-Rốt§
 Họ sẽ giải cứu chúng ta
 khỏi người A-xy-ri,
 khi chúng tiến vào xứ chúng ta,
 lúc chúng bước qua biên giới chúng ta.

7 Rồi dân còn sót lại của Gia-cốp
 sẽ như sương xuống từ CHÚA
 hay mưa rơi trên cỏ,
 cho các dân tộc khác.
 Nó không đợi người nào;
 Không dừng lại chờ ai cả.

8 Dân còn sót lại của Gia-cốp
 sẽ bị phân tán khắp các dân tộc.
 Họ sẽ như sư tử ở giữa muông thú trong rừng,
 như sư tử tở ở giữa bầy chiên;
 Khi đi, nó lao vào chúng
 và xé nát chúng ra, không ai cứu được.

9 Cho nên người sẽ giơ tay
 tở dấu đặc thắng trên quân thù,
 và mọi kẻ thù người sẽ bị tiêu diệt.

† 5:3: CHÚA Hay “Lãnh tụ của Ít-ra-en.” ‡ 5:4: Họ ... khắp đất Hay “Họ sẽ định cư nơi này
 vì lúc ấy vương quốc Ngài sẽ bành trướng khắp đất.” § 5:6: Nim-Rốt Người sáng lập ra thành
 phố Ni-vi-ve, thủ đô của A-xy-ri. Xem Sáng 10:8-12.

*Dân chúng sẽ trông cậy
vào Thượng Đế*

- ¹⁰ CHÚA phán, “Lúc ấy ta sẽ cướp ngựa của người
và tiêu hủy các quân xa người.
¹¹ Ta sẽ tiêu diệt các thành phố trong xứ người
và phá sập các tuyến phòng thủ của người.
¹² Ta sẽ dẹp bỏ bùa phép mà người dùng
để người không còn thầy bói nào nữa.
¹³ Ta sẽ tiêu diệt các thần tượng người
và các trụ thờ mà người dựng lên
để người không còn bái lạy
vật tay mình làm ra nữa.
¹⁴ Ta sẽ phá sập tượng A-sê-ra khỏi người
và tiêu diệt các thành phố* người.
¹⁵ Trong cơn thịnh nộ của ta,
Ta sẽ báo trả các dân không chịu nghe ta.”

6

Lý lẽ của Chúa

- ¹ Bây giờ hãy nghe lời CHÚA phán:
“Hãy đứng lên; biện bạch lý lẽ người trước các núi*;
để cho các đồi nghe tiếng người.
² Hỡi các núi, hãy lắng nghe lý đoán của Chúa.
Hỡi các nền của đất, hãy lắng tai.
CHÚA có lý đoán nghịch dân Ngài,
Ngài sẽ truy tố Ít-ra-en.”
- ³ Ngài phán, “Hỡi dân ta,
ta đã làm gì cho các người?
Ta làm gì mà các người chán ta?
Hãy cho ta biết đi.
⁴ Ta đã mang các người ra khỏi xứ Ai-cập
giải thoát các người khỏi gông cùm nô lệ;
Ta sai Mô-se, A-rôn, và Mi-ri-am đến cùng các người.
⁵ Hỡi dân ta, hãy nhớ lại
âm mưu ác độc mà Ba-lác, vua Mô-áp
và Ba-la-am, con trai Bê-ô bày cho Ba-lác.
Hãy hồi tưởng lại chuyện xảy ra
từ vùng cây Si-tim cho đến Ghinh-ganh†
để các người biết rằng CHÚA làm điều phải.”

⁶ Các người nói, “Tôi sẽ mang theo của lễ gì khi tôi ra mắt CHÚA,

* **5:14: thành phố** Hay “các thần giả.” * **6:1: Bây giờ ... các núi** Khúc này so sánh với một vụ xử kiện. Núi và đồi là quan án và bồi thẩm đoàn. † **6:5: Si-tim cho đến Ghinh-ganh** Truyện này được ghi trong Dân 22-25.

khi tôi quì lạy trước Thượng-Đế trên cao?
 Tôi có nên mang của lễ thiêu cho Ngài,
 với bò con giáp năm không?

7 Liệu CHÚA có hài lòng
 với một ngàn chiên đực không?
 Hay là Ngài sẽ hài lòng
 với hằng vạn sông dầu không?

Tôi có nên dâng con đầu lòng
 vì điều ác tôi đã làm không?
 Tôi có nên dâng chính con tôi
 để đền bù tội lỗi tôi không?"

8 CHÚA đã cho người, là con người,
 biết điều thiện;
 Ngài cho người biết điều Ngài muốn từ người:
 Là đối xử phải chăng với mọi người,
 nhân từ với kẻ khác,
 sống khiêm nhường,
 vâng theo Thượng-Đế người.

9 Tiếng của CHÚA gọi vào thành,
 người khôn ngoan tôn trọng danh Ngài,
 Cho nên các người là các chi tộc
 đang nhóm họp trong thành, hãy để ý;

10 Trong nhà của kẻ gian ác
 vẫn còn có của báu gian ác
 và cân giả đáng nguyên rủa hay sao?

11 Làm sao mà ta có thể tha thứ
 cho kẻ lường gạt người khác
 bằng cách dùng trái cân
 và cái cân giả được?

12 Kẻ giàu trong thành phố
 làm chuyện hung ác.
 Dân trong thành nói dối;
 không nói thật.

13 Còn về phần ta,
 ta sẽ khiến các người đau ốm.
 Ta sẽ đánh các người,
 tàn hại các người vì tội lỗi các người.

14 Các người ăn, nhưng không no;
 các người sẽ vẫn đói và bụng trống.
 Các người sẽ tích trữ mà chẳng có gì,
 và những gì các người cất chứa
 sẽ bị gươm dao tiêu hủy.

15 Các người sẽ trồng nhưng không gặt hái được.
 Các người sẽ đập lên trái ô liu,
 nhưng sẽ không lấy được dầu.
 Các người sẽ đập lên trái nho,

nhưng sẽ không được uống rượu mới.

¹⁶ Vì các người tuân theo luật lệ của vua Ôm-ri[‡]
và làm những điều giống như gia đình A-háp;
các người nghe theo lời khuyên của chúng.

Cho nên ta sẽ để các người bị tiêu diệt.
Dân cư trong thành sẽ bị nhạo cười,
và các dân khác sẽ chế giễu người.

7

Mi-ca bất bình về điều ác dân chúng làm

¹ Khốn nạn cho tôi! Tôi như người đói,
vì tất cả trái cây mùa hạ đã được hái rồi,
đâu còn trái nho mà ăn,
trái vả đâu mùa tôi ưa thích cũng không thấy.

² Tất cả những người trung thành
đều đã biến mất;
trên đất này không còn lấy một người nhân đức.

Ai nấy đều chực giết hại người khác;
Ai cũng lăm le đánh bẫy kẻ khác.

³ Chúng dùng cả hai tay làm điều ác.
Quan cai trị thì sách nhiễu đòi tiền bạc,
còn những phán quyết của quan án
cũng có giá mua được.

Kẻ giàu cho biết họ muốn gì,
và có được điều họ muốn.

⁴ Người tốt nhất của họ
cũng chỉ như bụi gai;
kẻ lương thiện nhất của họ
còn xấu hơn cây gai,

Ngày trừng phạt sắp đến

Cái ngày mà người tuân canh* cảnh cáo các người đã đến.
Bây giờ họ sẽ bị bối rối.

⁵ Đừng tin người láng giềng,
hay tin cậy bạn bè.

Đừng nói gì cả,
dù với vợ mình cũng vậy.

⁶ Con trai không còn tôn kính cha mình,
con gái cũng chống nghịch lại mẹ mình,
con dâu chống lại mẹ chồng;
và ai nấy đều có kẻ thù là người nhà mình.

Lòng nhân từ của Chúa

[‡] 6:16: **Ôm-ri** Vua Ít-ra-en, người đã dẫn dân tộc mình thờ thần giả. Xem I Vua 16:21-26. * 7:4: **người tuân canh** Một từ ngữ khác ám chỉ các nhà tiên tri. Họ được ví như người lính canh đứng trên vách thành và canh chừng kẻ thù đến.

- 7 Ít-ra-en nói, “Ta sẽ hướng lòng,
trông đợi CHÚA cứu giúp.
Ta sẽ chờ đợi Thượng-Đế giải cứu ta;
Ngài sẽ nghe tiếng ta.
- 8 Hỡi kẻ thù, đừng cười nhạo ta.
Ta ngã té, nhưng sẽ đứng dậy.
Ta hiện ngồi trong tối tăm khốn khó,
Nhưng CHÚA sẽ làm ngọn đèn cho ta.
- 9 Ta đã phạm tội cùng CHÚA,
nên Ngài nổi giận cùng ta,
nhưng Ngài sẽ bênh vực ta trước tòa.
Ngài sẽ mang đến cho ta lẽ công bằng.
Rồi Ngài sẽ mang ta ra ánh sáng,
và ta sẽ thấy Ngài làm đúng mọi việc.
- 10 Sau đó kẻ thù ta sẽ trông thấy điều đó,
chúng sẽ xấu hổ;
những kẻ nói cùng ta,
‘CHÚA là Thượng-Đế người đâu?’
Ta sẽ cười nhạo[†] chúng.
Chúng sẽ bị người ta dẫm lên,
như bùn ngoài đường.”

Ít-ra-en sẽ hồi hương

- 11 Sẽ đến thời kỳ mà các vách thành người được xây lại,
khi đất nước người bành trướng.
- 12 Lúc đó dân chúng người sẽ trở về cùng người
từ A-xy-ri và các thành phố Ai-cập,
và từ Ai-cập cho đến sông Ơ-phơ-rát,
từ biển này đến biển kia,
từ núi này đến núi nọ.
- 13 Đất sẽ bị tiêu hao vì dân sống trong đó
và vì những điều họ làm.
- 14 Vậy hãy chặn chiên bằng gậy mình;
hãy chặn những người thuộc về người.
Bầy chiên đó hiện sống cô độc trong rừng
ở giữa mảnh đất làm vườn.
Hãy để họ ăn cỏ trong Ba-san
và Ghi-lê-át như xưa kia.

Ít-ra-en sẽ chiến thắng kẻ thù

- 15 “Như lúc ta mang các người ra khỏi Ai-cập,
ta sẽ cho họ thấy phép lạ.”
- 16 Khi các dân nhìn thấy các phép lạ đó,
họ sẽ không còn huênh hoang
về thế lực mình nữa.
Họ sẽ lấy tay che miệng, không chịu nghe.

[†] 7:10: *cười nhạo* Nguyên văn, “mắt ta sẽ nhìn chúng.”

17 Họ sẽ bò trong bụi cát như rắn,
 như côn trùng bò trên đất.
 Họ sẽ từ trong lỗ bò ra run rẩy,
 đến cùng CHÚA là Thượng-Đế chúng ta và sẽ run sợ trước mặt người.

Hãy ca ngợi Chúa

18 Không có Thượng-Đế nào giống như Ngài.
 Ngài tha thứ những kẻ phạm tội;
 Ngài không nhìn vào tội lỗi của dân Ngài là dân sống sót.
 Ngài không căm giận mãi mãi,
 vì Ngài đầy lòng nhân từ.

19 Ngài sẽ lại thương xót chúng tôi;
 Ngài sẽ chiến thắng tội lỗi chúng tôi.
 Ngài sẽ ném tội lỗi chúng tôi
 vào trong nơi sâu thẳm của biển.

20 Lạy Thượng Đế, xin hãy chân thật cùng dân cư Gia-cốp,
 và nhân từ đối cùng con cháu Áp-ra-ham‡
 như Ngài đã hứa từ xưa cùng tổ tiên chúng tôi.

‡ 7:20: **Áp-ra-ham** Trong câu này danh từ Áp-ra-ham ám chỉ toàn dân Ít-ra-en. Xem “Áp-ra-ham” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

Na-hâm

1 Đây là sứ điệp cho thành Ni-ni-ve*. Đây cũng là sách ghi lại sự hiện thấy của Na-hâm, quê ở Ên-cốt.

Chúa nổi giận cùng Ni-ni-ve

2 CHÚA là Thượng-Đế ganh tị, Ngài trừng phạt;
CHÚA trừng phạt và đẩy thịnh nộ.
Ngài trừng phạt những kẻ chống nghịch Ngài,
và nổi giận cùng kẻ thù Ngài.

3 CHÚA rất chậm giận,
quyền năng Ngài lớn lao.
CHÚA sẽ không để kẻ có tội
thoát khỏi trừng phạt.

Nơi nào CHÚA đi,
đều có gió lốc và giông bão,
còn các đám mây là bụi phủ dưới chân Ngài.

4 Ngài quở trách biển thì nó liền khô;
Ngài khiến các sông ngòi khô cạn.
Các vùng Ba-san và Cạt-mên khô khan,
các bông hoa của Li-băng khô héo.

5 Các núi rung chuyển trước mặt Ngài,
còn các đồi tan chảy.
Khi Ngài ngự đến, thì đất rung chuyển;
Thế gian và mọi loài sống trong đó
liền run sợ.

6 Khi CHÚA tức giận thì không ai sống nổi;
chẳng ai sống sót qua cơn thịnh nộ Ngài.
Cơn giận Ngài trút ra như lửa;
các tảng đá bị Ngài đập nát.

7 Chúa rất nhân từ,
ra tay bảo bọc trong lúc khốn khó.
Ngài biết những ai tin cậy nơi Ngài.

8 Nhưng Ngài sẽ hoàn toàn tiêu diệt kẻ thù Ngài,
như nước lụt tràn đến;
Ngài sẽ rượt theo kẻ thù
cho đến khi giết được chúng.

9 Sao các người lập mưu chống CHÚA?
Ngài sẽ mang đến sự hủy diệt
để người không còn gây rối nữa.

10 Chúng nó sẽ như gai gốc vướng víu
hay như kẻ say vì rượu mình uống;

* 1:1: *Ni-ni-ve* Thủ đô của A-xy-ri. A-xy-ri tiêu hủy nước Ít-ra-en vào năm 722-721 trước Công nguyên.

chúng sẽ cháy rụi nhanh chóng như cỏ khô.

¹¹ Có kẻ đến từ Ni-ni-ve,
âm mưu ác nghịch lại CHÚA
và xúi giục bậy bạ.

¹² Vì thế nên CHÚA phán:
“Dù cho A-xy-ri hùng mạnh và đông dân,
nó sẽ bị đánh bại và đến đường cùng.
Dù ta đã làm cho người khốn khổ,
hỡi Giu-đa, ta sẽ không còn làm người khổ sở nữa.

¹³ Nay ta sẽ giải thoát người
khỏi vòng kiềm tỏa của chúng
và cắt đứt dây xích người.”

¹⁴ Hỡi Ni-ni-ve,
CHÚA ra mệnh lệnh này cho người:
“Người sẽ không còn con cháu
để lưu danh nữa.
Ta sẽ tiêu diệt tượng chạm
và các hình tượng bằng sắt
ở trong đền thờ của các thần người.
Ta sẽ đào mộ cho người,
vì người gian ác†.”

¹⁵ Kìa, hãy nhìn lên đời,
có kẻ đang báo tin mừng!
Nó loan tin hoà bình!
Hỡi dân Giu-đa,
hãy kỷ niệm các lễ lộc người,
và dâng sinh tế
mà người đã hứa nguyện cho Thượng Đế.
Kẻ ác sẽ không còn đến tấn công người nữa;
vì chúng nó đã hoàn toàn bị tận diệt rồi.

2

Ni-ni-ve sẽ bị tiêu diệt

¹ Hỡi Ni-ni-ve,
kẻ hủy diệt đang đến tấn công người.
Hãy đề phòng cẩn thận.
Canh chừng đường cái.

Hãy sẵn sàng.
Hãy dồn hết sức mạnh người lại!
² Những kẻ hủy diệt đã tiêu diệt dân của Thượng-Đế,
phá hoại các dây nho họ,
nhưng CHÚA sẽ phục hồi niềm kiêu hãnh của Gia-cốp,

† 1:14: vì người gian ác Hay “ngày tận cùng của người sắp đến rồi.”

giống như niềm kiêu hãnh của Ít-ra-en.

3 Các thuẫn của binh sĩ Ngài màu đỏ;
đạo quân Ngài mặc đồng phục đỏ.

Các quân xa sáng loáng như lửa,
chúng xếp hàng sẵn sàng lâm trận;
các con ngựa của chúng dậm chân sốt ruột.

4 Các quân xa phóng nhanh qua các đường phố
chạy qua chạy lại trong khu công cộng.
Chúng giống như đuốc;
lướt nhanh như chớp.

5 Các kẻ thù triệu tập các binh sĩ thiện chiến,
nhưng chúng vấp ngã đang khi tiến quân.
Chúng chạy đến vách thành,
và giàn các khiên chống lại cây đà tấn công.

6 Các cửa sông mở toang ra,
và cung điện vua đã bị tiêu hủy.

7 Người ta loan báo rằng
dân Ni-ni-ve sẽ bị bắt mang đi.
Các tổ gái rên rỉ như bồ câu,
đấm ngực vì rầu rĩ.

8 Ni-ni-ve như cái hồ, nay đã cạn nước.
Dân chúng kêu,

“Hãy dừng lại, đứng lại!”
Nhưng không ai quay lại.

9 Hãy lấy bạc! Hãy cướp vàng!
Của báu nhiều vô số,
Hàng đóng cửa cái đủ loại chõng chất.

10 Ni-ni-ve đã bị cướp bóc,
tàn hại và tiêu diệt.
Dân chúng mất hết can đảm,
các đầu gối đung nhau.

Bụng thì đau,
và mặt ai nấy đều tái xanh.

11 Hang sư tử đâu rồi?
Sư tử đực và sư tử cái ở đó.
Sư tử con không sợ.

12 Sư tử đực giết đủ mồi cho các sư tử con, và sư tử cái.
Nó kéo các con thú nó giết được vào đây hang;
nó chất đây hang thịt nó đã hạ.

13 “Hỡi Ni-ni-ve, ta nghịch người,”
CHÚA Toàn-Năng phán.

“Ta sẽ thiêu đốt quân xa người ra mây khói,
và gươm sẽ giết các sư tử tơ của người.
Ta sẽ ngăn không cho người
truy lùng kẻ khác trên đất,

và sẽ không còn ai nghe tiếng
của sứ giả người nữa.”

3

Khốn khó cho Ni-ni-ve

¹ Khốn cho thành đã giết nhiều người.

Nó đầy dẫy lời dối gạt
và của cải cướp được từ các nước khác.

Lúc nào nó cũng giết người.

² Hãy nghe tiếng roi quất vun vút của nó,
và tiếng bánh xe chạy rầm rập.

Hãy nghe tiếng vó ngựa phi
và tiếng quân xa nhún nhảy từng nhịp!

³ Ngựa đang phi nhanh,
các lưới gươm sáng loáng,
các lưới giáo bóng lộn!

Nhiều người ngã chết;
Thây chất thành đống,
đếm không hết.

Người ta đi đâu cũng vấp phải xác chết.

⁴ Thành phố đó như con điếm;
thật hấp dẫn và ưa thích ma thuật.
Nó dùng thuật điếm đang và bùa ếm của nó
để bắt các dân làm nô lệ.

⁵ CHÚA Toàn Năng phán,
“Hỡi Ni-ni-ve! Ta nghịch người!”

“Ta sẽ vén áo* lên phủ mặt người
để cho các dân thấy sự trần truồng người
và các nước nhìn sự hổ nhục người.

⁶ Ta sẽ ném rác vào mặt người
khiến người thành trò hề.
Ta sẽ khiến mọi người chăm chăm nhìn người.

⁷ Ai thấy người cũng bỏ chạy và nói,
‘Ni-ni-ve điêu tàn rồi,
Ai mà than khóc cho nó?’
Hỡi Ni-ni-ve,
ta tìm đâu ra người để an ủi người?”

⁸ Người chẳng khá gì hơn Thê-be†,
nó ngồi cạnh sông Nin,
chung quanh có nước phủ.
Sông đó là hàng rào bảo vệ nó;

* **3:5: vén áo** Đây là một lối chơi chữ trong tiếng Hê-bơ-rơ. Cụm từ này cũng có nghĩa là “tiêu diệt một xứ và đầy dân chúng sang các nước khác.” † **3:8: Thê-be** Một thành phố lớn ở Ai-cập. Thành phố này bị quân A-xy-ri tiêu hủy vào năm 663 trước Công nguyên.

nước là vách bao quanh nó.

⁹ Cút và Ai-cập đã ban cho nó sức mạnh vô song;

Dân Bút và Li-bi yểm trợ nó.

¹⁰ Nhưng Thê-be bị bắt cầm tù.

Con cái nó bị đánh chết

ở mỗi góc đường.

Người ta bắt thăm để lấy những kẻ chức tước của nó,

và tất cả những lãnh tụ nó đều bị xiềng.

¹¹ Hỡi Ni-ni-ve, người cũng sẽ bị say rượu.

Người sẽ trốn tránh;

kiếm chỗ an toàn núp khỏi kẻ thù.

¹² Tất cả những tuyến phòng thủ người

như cây vả đầy trái chín.

Khi rung cây, thì trái rơi vào miệng kẻ ăn.

¹³ Hãy nhìn các binh sĩ người.

Chúng nó toàn là đàn bà!

Các cổng của xứ người mở toang

đón tiếp quân thù;

lửa đã thiêu đốt các thanh chận cổng.

¹⁴ Hãy trữ nước cho đủ

trước khi cuộc chiến tranh dai dẳng bắt đầu.

Hãy củng cố tuyến phòng thủ!

Hãy kiếm bùn, trộn đất sét, làm gạch!

¹⁵ Lửa sẽ thiêu đốt người ở đó.

Gươm sẽ giết người;

như cào cào cắn phá mùa màng,

chiến tranh sẽ hoàn toàn tiêu diệt người.

Hãy gia tăng dân số như châu chấu;

Hãy gia tăng dân số

như cào cào hàng đàn hàng lũ!

¹⁶ Các lái buôn người

đông hơn sao trên trời,

nhưng chúng bóc lột đất đai

và biến đi như cào cào.

¹⁷ Các lính canh người như cào cào.

Các sĩ quan người như bầy châu chấu

bám vào vách trong một ngày lạnh giá.

Khi mặt rời mọc lên chúng liền bay mất,

chẳng ai biết chúng bay đi đâu.

¹⁸ Hỡi vua A-xy-ri,

các quan cai trị người đang mê ngủ;

các kẻ chức tước người đang nằm nghỉ.

Dân cư người đang bị phân tán

trên các núi,

Không ai mang họ trở về.

¹⁹ Không có gì chữa lành vết thương người được;
vết thương người sẽ không bao giờ lành.
Ai nghe những chuyện ấy
cũng sẽ sung sướng vỗ tay.
Vì ai nấy đều đã ném
sự tàn bạo vô song của người.

Ha-ba-cúc

¹ Đây là sứ điệp mà Ha-ba-cúc, nhà tiên tri nhận được.

Ha-ba-cúc than phiền

- ² Lạy Chúa, tôi xin Ngài cứu giúp,
đến khi nào Ngài mới đáp lời tôi?
Tôi kêu la cùng Ngài
về những sự bạo ngược,
nhưng Ngài chẳng giải cứu chúng tôi!
³ Sao Ngài bắt tôi nhìn điều dữ
và buộc tôi phải chứng kiến cảnh khốn khổ?
Người ta hủy phá mọi thứ
và làm hại nhau trước mắt tôi;
Họ cãi nhau và đánh nhau.
⁴ Cho nên những lời giáo huấn
thật vô ích, công lý không bao giờ đến.
Kẻ ác thắng thế
trong khi người nhân đức thất thế;
các quan án không phân xử công bình nữa.

Chúa trả lời

- ⁵ “Hãy nhìn các dân!
Hãy nhìn họ mà kinh ngạc và sửng sốt.
Trong đời người ta sẽ làm một điều
mà người không tin nổi,
dù cho được nghe kể lại cũng vậy.
⁶ Ta sẽ dùng người Ba-by-lôn*,
những kẻ hung bạo và dã man
tràn qua mặt đất,
chiếm đoạt đất không thuộc về mình.
⁷ Chúng khiến kẻ khác hoảng sợ.
Chúng muốn làm gì thì làm,
miễn có lợi cho chúng là được.
⁸ Ngựa của chúng phi nhanh hơn cọp beo,
nguy hiểm hơn chó sói lúc chiều tà.
Các lính cỡi ngựa của chúng
tấn công chớp nhoáng;
chúng đến từ nơi xa xăm.
Chúng tấn công chớp nhoáng,
như chim ưng vô mồi.
⁹ Chúng kéo nhau lại để đánh.
Không gì ngăn bước chúng được.
Tù binh chúng nhiều như cát.

* **1:6: người Ba-by-lôn** Nguyên văn, “người Canh-đê,” một chi tộc A-ram chiếm quyền ở Ba-by-lôn. Vua Nê-bu-cát-nết-xa xuất thân từ chi tộc này.

- 10 Chúng cười nhạo các vua,
 chế giễu các quan quyền.
 Chúng xem thường các thành có vách kiên cố
 và đắp đất lên đến đỉnh vách
 để chiếm lấy các thành ấy.
- 11 Sau đó chúng bỏ đi như gió,
 tiến đến nơi khác gây thêm tội lỗi.
 Chúng chỉ thờ lạy sức mạnh của mình mà thôi.”

Ha-ba-cúc than phiền nữa

- 12 Lạy CHÚA, Ngài sống đời đời,
 lạy Thượng-Đế, Thượng-Đế chí thánh của tôi.
 Ngài sẽ không bao giờ chết†.
- Lạy CHÚA, Ngài đã chọn người Ba-by-lôn
 để trừng phạt các dân;
 Lạy Khôi Đá chúng tôi,
 Ngài dùng chúng để trừng phạt.
- 13 Mắt Chúa quá thánh khiết,
 không thể nhìn điều ác;
 Ngài không chịu nổi
 khi thấy kẻ làm điều quấy.
- Vậy sao Ngài để cho những điều ác đó xảy ra?
 Sao Ngài im lặng
 khi kẻ ác ăn nuốt người tốt hơn chúng?

- 14 Ngài đối với con người như cá trong biển,
 như sinh vật giữa đại dương
 không có kẻ dẫn đầu.
- 15 Kẻ thù dùng móc lôi chúng vào,
 Nó bắt chúng trong lưới
 và kéo chúng vào trong lưới mình.
 Vì thế nó sung sướng reo mừng.
- 16 Kẻ thù dâng sinh tế cho lưới nó
 và đốt hương thờ phụng nó,
 vì nhờ lưới mà đời nó sung túc
 và hưởng cao lương mỹ vị.
- 17 Kẻ thù sẽ mãi thu của cải
 bằng lưới mình sao?
 Nó sẽ tiếp tục tiêu diệt dân chúng
 mà không tỏ chút thương hại sao?

2

1 Tôi sẽ đứng chờ nơi vọng canh.
 Trông đợi điều Ngài sẽ phán cùng tôi;

† 1:12: *Ngài sẽ không bao giờ chết* Hay “Lạy CHÚA, Ngài là Thượng Đế tôi cho đến đời đời!
 Chúng tôi sẽ không bao giờ chết.”

Tôi sẽ chờ xem Thượng-Đế trả lời tôi ra sao về lời than phiền của tôi.

Chúa trả lời

² CHÚA đáp lời tôi như sau:

“Hãy ghi lại dị tượng;
viết rõ ràng trên bảng đá
để cho ai đọc thì chạy đến báo cho kẻ khác.

³ Chưa đến thời kỳ mà sứ điệp ta được thành tựu,
nhưng thời kỳ ấy cũng sắp đến rồi;
sứ điệp ta sắp thành tựu.

Trông có vẻ quá lâu,
nhưng hãy kiên nhẫn chờ đợi,
vì chắc chắn nó sẽ đến,
không trì hoãn đâu.

⁴ Nó huênh hoang;
ao ước của nó không chính đáng.

Nhưng người công chính sẽ sống bằng đức tin*.

⁵ Như rượu có thể phỉnh con người,
những kẻ tự phụ sẽ không sống lâu,
vì sự ao ước chúng nó như huyết mã
mong ước cái chết,
và như thân chết tham lam.

Chúng thu gom các dân khác về cho mình
và thu các nước khác về với mình.

⁶ Nhưng các dân nào
đã bị người Ba-by-lôn làm hại
sẽ cười chúng.

Họ sẽ chế giễu người Ba-by-lôn
và bảo, ‘Khốn cho kẻ ăn cắp nhiều thứ
bắt người khác đóng góp cho mình
để làm giàu,

Tình trạng này sẽ kéo dài bao lâu nữa?’

⁷ Một ngày nào đó các chủ nợ
sẽ đứng lên nghịch người.

Họ sẽ biết rõ đầu đuôi
và sẽ khiến người run sợ.

Họ sẽ chiếm đoạt hết tài sản người.

⁸ Vì người đã đánh cắp của nhiều dân,
nên những kẻ còn sót lại
sẽ chiếm của cải người.

Vì người đã giết hại nhiều người,
tiêu hủy nhiều nước,
đô thị và cư dân trong đó.

* **2:4: Nhưng người công chính ... đức tin** Câu này có thể dịch “Nhưng những ai làm vừa lòng Thượng Đế sẽ sống bằng niềm tin của mình,” hoặc “Người công chính sẽ sống bằng tính cách đáng tin của sứ điệp ấy.”

- 9 Khốn cho dân làm giàu bất chính,
nghĩ rằng mình sẽ an toàn
không gặp tai biến gì.
- 10 Vì người đã âm mưu gian ác,
làm những điều như nhuốc,
khiến cho gia đình người xấu hổ về người.
Cho nên chính người sẽ mất mạng.
- 11 Các tảng đá trong vách thành
sẽ kêu la nghịch người,
thậm chí các cây đà đổ trần nhà
cũng nhìn nhận người có tội.
- 12 Khốn cho dân giết người
để xây thành, làm hại người khác
để xây thị trấn.
- 13 CHÚA Toàn Năng sẽ sai lửa xuống
thiêu hủy những gì chúng xây nên;
những kỳ công chúng nó làm
đều trở thành vô ích.
- 14 Rồi như nước bao phủ biển,
dân chúng các nơi sẽ biết sự vinh hiển của Chúa.
- 15 Khốn cho kẻ phục rượu người láng giềng mình,
rót rượu từ trong bình ra cho họ uống
cho đến khi họ say sưa
để nó nhìn sự trần truồng của họ.
- 16 Dân Ba-by-lôn các người phải hổ nhục,
không được tôn kính đâu.
Đến phiên các người uống rượu
té xuống đất như người say.
Ly thịnh nộ trên tay phải CHÚA
đang đến trên người.
Này quan trưởng gian ác, người sẽ uống ly ấy,
người sẽ bị sỉ nhục chứ không được tôn kính đâu.
- 17 Người đã làm hại lắm người trong Li-băng,
nhưng nay đến phiên người sẽ bị tổn hại.
Người giết hại vô số súc vật nơi đó,
nên bây giờ người đâm ra sợ hãi
vì điều mình làm cho xứ,
các đô thị, và dân sống trong đó.

Sứ điệp về thần tượng

- 18 Thần tượng thật vô ích
vì do tay người làm ra;
nó chỉ là bức tượng dạy điều dối trá.
Kẻ làm ra nó mong việc tay mình làm ra sẽ giúp mình.
Nhưng nó làm ra tượng không biết nói!
- 19 Khốn cho kẻ nói cùng tượng gỗ rằng,

‘Hãy sống dậy!’
 Khốn cho kẻ bảo tượng đá trơ trơ rằng,
 ‘Hãy đứng lên!’
 Tượng đó đâu có biết bảo người làm gì.
 Nó chỉ là tượng bọc vàng thếp bạc;
 làm gì có sự sống.
 20 CHÚA ngự trong đền thờ thánh Ngài;
 cả thế gian hãy im lặng trước mặt Ngài.”

3

Lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc

¹ Sau đây là lời cầu nguyện của Ha-ba-cúc theo điệu Si-ghi-ô-nốt*.

- ² Lạy CHÚA, tôi đã nghe uy danh Ngài;
 Tôi kinh ngạc về những điều Ngài làm.
 Lạy CHÚA, xin hãy làm những việc lớn lao lần nữa trong đời chúng tôi;
 Xin thực hiện những điều đó lần nữa
 trong đời chúng tôi.
 Dù cho khi Ngài nổi giận,
 xin nhớ tỏ lòng nhân từ.
- ³ Thượng-Đế đến từ Thê-man;
 Đấng Thánh đến từ núi Pha-ran.
 Vinh hiển Ngài bao trùm bầu trời,
 và tiếng ca ngợi Ngài phủ cả đất.
- ⁴ Ngài như ánh sáng chói lọi.
 Tay Ngài chiếu ra tia sáng,
 và Ngài giấu quyền lực mình trong đó.
- ⁵ Bệnh tật đi trước mặt Ngài,
 và đau ốm đi theo sau Ngài†.
- ⁶ Ngài đứng và làm rung chuyển đất.
 Ngài nhìn thì các dân run sợ.
 Các núi vốn vững bền từ lâu,
 bỗng nhiên tan vỡ;
 Các đồi xưa sụp đổ,
 vì Thượng Đế làm điều ấy.
- ⁷ Tôi thấy các lều của người Cút
 đang gặp khốn khó
 và lều của người Mi-đi-an run rẩy.
- ⁸ Lạy CHÚA, Ngài nổi giận cùng sông ngòi
 hay nổi giận cùng suối nước?
 Có phải Ngài nổi thịnh nộ cùng biển cả

* **3:1: điệu Si-ghi-ô-nốt** Một điệu hay một loại nhạc đặc biệt. † **3:5: Bệnh tật ... sau Ngài**
 Đây có thể ám chỉ những bệnh tật hay thiên sứ tàn sát các con đầu lòng người Ai-cập khi Thượng Đế giải thoát dân Ít-ra-en ra khỏi ách nô lệ của Ai-cập.

khi Ngài cỡi ngựa và quân xa đi đến chiến thắng chẳng?

⁹ Ngài lấy cung ra khỏi bao
và bảo mang thật nhiều mũi tên đến cho Ngài.

Xê-la

Ngài dùng sông chia đất ra.
¹⁰ Các núi trông thấy Ngài liền run sợ.
Dòng nước ào ào chảy.

Biển gầm thét ồn ào,
và dợn sóng lên cao.
¹¹ Mặt trời và mặt trăng
đứng yên trong bầu trời;
chúng dừng lại khi nhìn lần chớp của Ngài xẹt ngang.
Lần chớp ấy như mũi tên và lưới giáo Ngài
bắn qua bầu trời.

¹² Ngài đâm qua đất trong cơn giận mình;
Ngài trừng phạt các dân trong cơn thịnh nộ.

¹³ Chúa bước ra để giải cứu dân Ngài,
để cứu kẻ được Ngài chọn[‡].
Ngài chà đạp lãnh tụ của những kẻ ác
và cướp hết những gì nó có,
từ đầu đến chân.

Xê-la

¹⁴ Ngài dùng gươm của chính kẻ thù
mà đâm kẻ chỉ huy quân đội chúng.
Binh sĩ nó túa ra như vũ bão
để phân tán chúng tôi.
Chúng hớn hờ khi bóc lột người nghèo
một cách kín đáo.

¹⁵ Nhưng lạ CHÚA,
Ngài bước qua biển cùng với ngựa của Ngài,
quấy động các dòng cuồng lưu.

¹⁶ Tôi nghe những điều ấy,
lòng tôi liền run rẩy;
môi tôi run khi tôi nghe tiếng.
Xương cốt tôi bủn rủn,
chân tôi run.

Nhưng tôi sẽ kiên nhẫn chờ đợi
ngày thảm họa xảy đến
cho kẻ tấn công chúng tôi.

Hãy luôn vui mừng trong Chúa

¹⁷ Cây vả sẽ không ra trái,
sẽ không còn trái trên dây nho.
Cây ô liu không mọc nữa,
ruộng nương không sinh sản.
Sẽ không còn chiến trong ràn
hay gia súc trong chuồng.

[‡] 3:13: **chọn** Nguyên văn, “xức dầu.”

- 18 Nhưng tôi sẽ vẫn vui mừng trong CHÚA;
Tôi sẽ hớn hở trong Thượng-Đế
là Đấng Cứu Rỗi tôi.
- 19 Thượng-Đế, CHÚA tôi, ban sức mạnh của tôi.
Ngài khiến tôi chạy nhanh như nai.
Ngài dẫn tôi an toàn trên các ngọn núi.

Soạn cho nhạc trưởng để dùng với nhạc khí bằng dây của tôi.

Xô-phô-ni

¹ Đây là lời CHÚA phán cùng Xô-phô-ni trong đời Giô-xia, con Am-môn làm vua Giu-đa. Xô-phô-ni là con Cu-si, cháu Ghê-đa-lia. Ghê-đa-lia là con A-ma-ria, cháu Ê-xê-chia.

Ngày xét xử của Chúa

² CHÚA phán, “Ta sẽ quét sạch mọi thứ trên đất*,”

³ “Ta sẽ quét sạch người và súc vật;

Ta sẽ tiêu diệt chim trời, cá biển.

Ta sẽ tàn hại kẻ ác và tội lỗi của nó,
và sẽ diệt loài người khỏi mặt đất,”

CHÚA phán vậy.

Tương lai của Giu-đa

⁴ “Ta sẽ trừng phạt Giu-đa

và mọi người sống trong Giê-ru-sa-lem.

Ta sẽ cất khỏi nơi đây mọi dấu vết về Ba-anh,
các thầy tế lễ giả, và các thầy tế lễ khác.

⁵ Ta sẽ tiêu diệt những kẻ lên mái nhà

để bái lạy các ngôi sao,
cùng những kẻ thờ phụng

và thề thốt trong danh CHÚA

lẫn thần Mô-léc,

⁶ những kẻ quay bỏ CHÚA,

những kẻ không theo Ngài

hoặc cầu xin Ngài hướng dẫn.

⁷ Hãy im lặng trước mặt CHÚA là Thượng-Đế,

vì ngày Chúa phán xử dân chúng sắp đến.

CHÚA đã chuẩn bị sinh tể;

và đã thánh hoá các khách được mời[†].

⁸ Vào ngày dâng sinh tể cho CHÚA,

ta, CHÚA, sẽ trừng phạt các hoàng thân

và hoàng tử cùng những kẻ

ăn mặc y phục ngoại quốc.

⁹ Trong ngày đó ta sẽ trừng phạt

những kẻ theo thói tục dị đoan ngoại quốc[‡],

những kẻ mang sự hung bạo

* **1:2: đất** Hay “xứ.” † **1:5: ngôi sao** Nguyên văn, “các đạo quân trên trời.” Từ ngữ này có nghĩa là các ngôi sao, hành tinh, hay các thiên sứ. ‡ **1:7: thánh hoá các khách được mời** Hay “dặn các khách được mời phải sẵn sàng.” Câu này có nghĩa là ngày xét xử được ví như bữa ăn thân hữu khi các thầy tế lễ dâng sinh tể cho Thượng Đế cho nên các khách được mời phải sẵn sàng dự tiệc với Ngài. § **1:9: theo thói tục dị đoan ngoại quốc** Nghĩa là những thầy tế lễ và những người thờ các thần ngoại quốc như Đa-gôn, hay bất chước các thói tục của họ. Xem I Sam 5:5.

và lường gạt vào nhà của chủ mình*.”

¹⁰ CHÚA phán, “Trong ngày đó,
sẽ có tiếng kêu khóc từ Cổng Cá.
Tiếng than vãn sẽ phát ra
từ khu mới của thành phố,
và sẽ có tiếng đổ ầm vang dội từ các đồi.

¹¹ Hỡi các người là những kẻ ở nơi phố chợ,
hãy kêu khóc,
vì mọi thương gia sẽ chết;
các lái buôn bạc sẽ không còn.

¹² Vào lúc đó, ta, CHÚA sẽ lấy đèn rọi kiểm trong Giê-ru-sa-lem.
Ta sẽ trừng phạt những kẻ tự mãn,
những kẻ cho rằng,
‘CHÚA sẽ không giúp chúng ta,
hay trừng phạt chúng ta đâu.’

¹³ Tài sản chúng nó sẽ bị đánh cắp,
nhà cửa chúng nó sẽ bị tiêu diệt.
Chúng sẽ xây nhà,
nhưng không được ở trong đó.
Chúng sẽ trồng vườn nho,
nhưng không được uống rượu
từ vườn nho mình.”

Ngày xét xử của Chúa

¹⁴ Ngày Chúa xét xử sắp đến rồi;
ngày ấy sẽ đến mau chóng.
Sẽ có tiếng khóc thảm sầu
vào ngày của CHÚA;
ngay đến chiến sĩ cũng than khóc.

¹⁵ Vì đó là ngày thịnh nộ,
ngày kinh hoàng và khốn khó,
ngày hủy diệt và điêu tàn,
ngày đen tối ảm đạm,
ngày mây mù và âm u,

¹⁶ giống như thời chiến tranh,
khi dân chúng nghe kèn và tù và,
thổi lên trong các thành có vách kiên cố!

¹⁷ Chúa phán, “Ta sẽ khiến đời sống dân chúng ra cơ cực;
họ sẽ lăn mò như kẻ mù,
vì họ đã phạm tội cùng CHÚA.

Huyết họ sẽ đổ ra như bụi đất,
còn ruột gan họ sẽ bị ném bỏ như rác rưởi.

¹⁸ Vào ngày đó, Thượng-Đế sẽ tỏ ra cơn thịnh nộ Ngài,
dù vàng hay bạc cũng không cứu được họ.
Cơn thịnh nộ Chúa như lửa;

* **1:9: nhà của chủ mình** Đây nghĩa là đến thờ nơi dân chúng thờ kính Thượng Đế hay các thần giả khác.

Ngài sẽ tiêu diệt mọi người trên đất.”†

2

Chúa kêu gọi mọi người ăn năn

- 1 Hãy nhóm lại, tập hợp lại,
tất cả các người là dân tộc
mà Thượng Đế không thích.
- 2 Hãy nhóm lại trước khi quá trễ,
trước khi các người bị thổi bay tứ tung như trấu,
trước khi cơn thịnh nộ ghê gớm của Chúa đến cùng các người,
trước ngày giận dữ của Ngài
đến cùng các người.
- 3 Hỡi tất cả các người là kẻ khiêm nhường,
hãy đến cùng CHÚA,
những ai vâng luật lệ Ngài.
Hãy làm điều phải.
Học tập đức khiêm nhường.
May ra các người sẽ thoát chết
trong ngày CHÚA nổi thịnh nộ.

Phi-li-tin sẽ bị trừng phạt

- 4 Sẽ không còn ai sống sót trong thành Ga-xa,
thành Ách-kê-lôn sẽ bị tiêu diệt.
Đến trưa thì Ách-đốt sẽ hoang vắng*,
còn dân cư Êc-rôn† sẽ bị đuổi đi.
- 5 Khốn cho các người
là kẻ sống bên bờ Địa-trung-hải,
hỡi các người là người Phi-li-tin!
Lời CHÚA phán nghịch các người,
hỡi Ca-na-an, xứ của dân Phi-li-tin.
“Ta sẽ tiêu diệt các người
đến nỗi không còn ai sống sót.”
- 6 Vùng đất dọc theo Địa-trung-hải
nơi các người sinh sống,
sẽ trở thành đồng cỏ, ruộng nương cho kẻ chăn chiên.
- 7 Nó sẽ thuộc về con cháu Giu-đa
là kẻ còn sống sót.
Họ sẽ thả chiên mình ăn cỏ ở đó,
và ngủ đêm trong các nhà cửa
của Ách-kê-lôn.
CHÚA là Thượng-Đế của họ
sẽ chăm sóc họ
và phục hồi đời sống của họ.

Mô-áp và Am-môn sẽ bị trừng phạt

† 1:18: *đất* Hay “xứ.” * 2:4: *hoang vắng* Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ này nghe như “Phi-li-tin.” Xem câu 6. † 2:4: *Ga-xa, Ách-kê-lôn, Ách-đốt, Êc-rôn* Các thành phố của người Phi-li-tin. Xô-phô-ni chơi chữ với tên của các thành phố này.

8 Ta đã nghe lời nhục mạ
đến từ xứ Mô-áp
và những tiếng đe dọa
của dân Am-môn.
Chúng đã sỉ nhục dân ta
và hăm dọa chiếm xứ của dân ta.

9 Vì thế Đấng Toàn Năng,
Thượng-Đế của Ít-ra-en phán,
“Thật như ta hằng sống,
Mô-áp sẽ bị tiêu diệt như Xô-đôm,
còn Am-môn sẽ như Gô-mô-rơ—
chỉ còn lại một đống cỏ dại,
một hầm muối, một nơi đổ nát đòi đời.
Những dân còn sống sót của ta
sẽ chiếm đoạt những gì họ muốn từ chúng nó;
dân còn sót lại của ta sẽ chiếm xứ chúng nó.”

10 Đó là giá mà Mô-áp và Am-môn
phải trả về tội tự phụ,
vì chúng đã sỉ nhục và chế giễu
dân tộc của CHÚA Toàn Năng.

11 CHÚA sẽ khiến chúng hoảng sợ,
vì Ngài sẽ tiêu diệt các thần trên đất.
Rời mọi người ở những nơi xa xôi
sẽ đều thờ phụng Ngài.

Cút và A-xy-ri sẽ bị tiêu diệt

12 “Các ngươi là dân Cút sẽ bị gươm ta giết.”

13 Rời CHÚA sẽ quay nghịch phương Bắc
và tiêu diệt A-xy-ri.
Ngài sẽ biến Ni-ni-ve trở thành hoang tàn
và khô khan như sa mạc.

14 Các bầy súc vật
sẽ nằm nghỉ ngơi nơi đó, cùng với các dã thú.

Chim cú và quạ sẽ đậu
trên các trụ đá.

Chim cú sẽ kêu lên qua cửa sổ,
Quạ sẽ đậu trên các ngạch cửa chính,

Chúng sẽ mổ và phá hư
các đồ trang hoàng
trên những tấm vách gỗ
của các toà nhà.

15 Nó từng là thành nhộn nhịp và vui vẻ.
Mọi người tưởng rằng mình an toàn.

Chúng cho rằng Ni-ni-ve là thành lớn nhất thế giới,
nhưng nó sẽ bị tiêu hủy,
trở thành nơi ở cho muông thú.

Người qua kẻ lại đều huyết sáo, lắc đầu chế giễu nó,

khi nhìn thấy nó bị tiêu điều.

3

Giê-ru-sa-lem sẽ bị trừng phạt

¹ Khốn cho thành Giê-ru-sa-lem
độc ác, ương ngạnh,

là thành tự hại dân cư mình.

² Nó không chịu vâng lời ai;
không ai dạy nó làm điều phải được.

Nó không tin cậy CHÚA;

cũng chẳng thờ phụng Thượng Đế mình.

³ Các viên chức nó như sư tử gặm thét.

Các quan quyền nó như chó sói đói hung hăng
tấn công vào chiều tà,
và đến sáng hôm sau
chẳng chừa lại món gì.

⁴ Các nhà tiên tri nó kiêu căng;
họ là những kẻ không thể tin cậy được.

Các thầy tế lễ nó không tôn kính
những vật thánh;

Cố tình xuyên tạc lời giáo huấn
của Thượng-Đế.

⁵ Nhưng CHÚA là Đấng công bằng,
Ngài đang ngự trong thành đó.

Ngài không làm điều quấy.

Mỗi sáng Ngài cai trị dân chúng
một cách công minh;

Ngày nào CHÚA cũng xét xử công bằng.
Nhưng kẻ ác không biết xấu hổ
về điều mình làm.

⁶ Ta đã tiêu diệt các dân;
các tháp canh nó đã bị sụp đổ rồi.

Ta khiến cho phố xá nó vắng tanh
để không còn ai đi lại nơi đó nữa.

Các thành phố của chúng nó điêu tàn;
không còn ai ở.

⁷ Ta nói điều này để các người
kính nể ta và nghe lời dạy dỗ của ta.

Nếu các người học bài học ấy
thì các người sẽ không bị tiêu diệt.

Nhưng chúng vẫn cứ hăm hở
làm chuyện ác.

⁸ CHÚA phán, "Hãy chờ đó.

Một ngày nào ta sẽ đứng lên
làm nhân chứng.

Ta đã quyết định thu gom các dân

và tập hợp các nước.
Ta sẽ trút cơn giận ta trên chúng nó,
trút hết cơn thịnh nộ ta.
Cơn thịnh nộ ta sẽ như lửa đốt cháy cả thế gian.

Một ngày mới cho dân CHÚA

9 Rồi ta sẽ khiến các dân tộc khác nói ngôn ngữ rõ ràng,
và kêu cầu danh CHÚA.

Chúng sẽ cùng nhau thờ phụng ta,
vai sánh vai như một đoàn dân.

10 Dân chúng sẽ đổ về từ nguồn sông Nin;
dân tản mác của ta
sẽ mang lễ vật đến cho ta.

11 Hỡi Giê-ru-sa-lem,
ngươi sẽ không còn bị xấu hổ
về những điều người làm nghịch lại ta,
vì ta sẽ loại bỏ giữa người
những kẻ huênh hoang;
sẽ chẳng còn có kẻ kiêu căng nữa
trên núi thánh* ta.

12 Nhưng ta sẽ để lại trong thành người
những kẻ hiền từ và khiêm nhường,
tất cả đều sẽ tin cậy CHÚA.

13 Những kẻ còn sống sót trong Ít-ra-en
sẽ không làm quấy và nói dối nữa;
sẽ không dùng miệng mình gạt dân chúng.
Họ sẽ ăn ngủ bình yên,
Không còn ai làm cho họ sợ hãi."

Bài ca hân hoan

14 Hỡi Giê-ru-sa-lem, hãy hát lên.
Ít-ra-en ơi, hãy lớn tiếng reo vui!
Giê-ru-sa-lem ơi, hãy hớn hở
và hết lòng mừng rỡ.

15 CHÚA đã thôi trừng phạt người;
Ngài đã đuổi kẻ thù người đi rồi.
CHÚA là Vua của Ít-ra-en, ở cùng người.
Người sẽ không còn lo sợ bị hãm hại nữa.

16 Trong ngày đó,
Giê-ru-sa-lem sẽ được khuyên bảo,
"Hỡi thành Giê-ru-sa-lem, đừng sợ.
Đừng buồn xuôi.

17 CHÚA là Thượng-Đế đang ở cùng người;
Đấng Toàn Năng sẽ giải cứu người.
Ngài sẽ vui về người.
Người sẽ an nghỉ trong tình yêu Ngài;
Ngài sẽ hát và hớn hở về người."

* 3:11: *núi thánh* Tức núi Xi-ôn, một trong những ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên.

18 “Ta sẽ cất sự buồn rầu đã dành cho ngươi,
là điều khiến ngươi xấu hổ.

19 Lúc đó ta sẽ trừng phạt
những kẻ đã làm hại ngươi.

Ta sẽ giải cứu dân ta là kẻ què quặt,
và thu nhóm dân ta
là kẻ đã bị ruồng rẫy.

Ta sẽ ban cho họ lời ca ngợi
và sự tôn trọng

ở những nơi nào họ đã bị làm nhục.

20 Lúc đó ta sẽ triệu tập ngươi lại;
và sẽ mang ngươi trở về nhà.

Ta sẽ ban cho ngươi những lời ca tụng
và sự tôn trọng từ khắp mọi dân

khi ta khiến ngươi sung túc trở lại,
trước mắt các dân,” CHÚA phán vậy.

A-gai

Đến lúc xây lại đền thờ

¹ Nhà tiên tri A-gai thuật lại lời của CHÚA cho Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, tổng trấn Giu-đa, và cho Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ tối cao. Sứ điệp này đến vào năm thứ hai đời vua Đa-ri-út, vào ngày đầu tiên của tháng sáu:

² “Chúa Toàn Năng phán như sau: ‘Dân chúng nói rằng chưa phải lúc để xây lại đền thờ CHÚA.’ ”

³ Sau đó nhà tiên tri A-gai thuật lại lời CHÚA phán:

⁴ “Trong khi các người ở nhà cao cửa rộng mà đền thờ này bị điêu tàn thì có hợp lý không?”

⁵ Bấy giờ Chúa Toàn Năng phán: “Hãy suy nghĩ đến điều các người làm.

⁶ Các người trồng nhiều mà gặt ít, ăn mà không no, uống mà chưa say. Người mặc áo quần mà vẫn không thấy ấm. Các người kiếm tiền mà không giữ được như bỏ vào túi lủng.”

⁷ Chúa Toàn Năng phán: “Hãy suy nghĩ về những điều các người làm.

⁸ Hãy lên núi, đốn gỗ về xây đền thờ. Bấy giờ ta sẽ hài lòng và được tôn trọng,” CHÚA phán vậy.

⁹ “Các người tìm nhiều mà kiếm được chẳng bao nhiêu. Khi các người mang các đồ ấy về nhà thì ta tiêu hủy chúng. Tại sao?” CHÚA Toàn Năng hỏi. “Tại vì các người chỉ làm lụng cực khổ để lo cho nhà mình còn nhà của ta thì điêu tàn!

¹⁰ Tại các người làm vậy cho nên trời giữ nước mưa lại, và đất không sinh sản mùa màng.

¹¹ Ta đã định kỳ hạn hán* trên xứ, trên núi non, ngũ cốc, rượu mới, dầu ô liu, trên các cây mà đất sinh sản, trên người, trên gia súc, và trên tất cả công việc do tay các người làm.”

Bắt đầu công tác xây đền thờ mới

¹² Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên và Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ tối cao, và tất cả dân sống sót lại vâng lời CHÚA là Thượng-Đế của họ cùng sứ điệp từ A-gai, nhà tiên tri, vì CHÚA là Thượng-Đế họ đã sai ông đến. Còn dân chúng thì kính sợ CHÚA.

¹³ A-gai, sứ giả của Chúa, truyền sứ điệp của Ngài cho dân chúng rằng, “CHÚA phán, ‘Ta ở cùng các người.’ ”

¹⁴ CHÚA giục lòng Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, tổng trấn xứ Giu-đa, và Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ tối cao, cùng tất cả dân sống sót. Nên họ cùng nhau đến xây lại đền thờ Thượng-Đế mình, tức CHÚA Toàn Năng.

¹⁵ Họ khởi công vào ngày hai mươi bốn tháng sáu, vào năm thứ hai triều đại vua Đa-ri-út.

* **1:11: hạn hán** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này nghe như “bị hư hỏng.”

2

Vẻ đẹp của đền thờ

¹ Vào ngày hai mươi mốt tháng bảy, CHÚA phán như sau qua A-gai, nhà tiên tri rằng,

² “Hãy nói cùng Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, tổng trấn Giu-đa, và cùng Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ tối cao, cùng tất cả dân sống sót như sau,

³ ‘Có ai trong các người còn nhớ vẻ oai nghi của đền thờ trước khi bị tiêu hủy không? Bây giờ thì đền thờ trông như thế nào? Có phải nó trông không ra gì đối so với đền thờ trước không?’

⁴ Nhưng CHÚA phán, ‘Hỡi Xê-ru-ba-bên, hãy can đảm. Ngoài ra, hỡi Giô-suê, con Giê-hô-xa-đác, là thầy tế lễ tối cao và toàn dân trong xứ, hãy mạnh dạn lên,’ CHÚA phán. ‘Hãy thi hành công tác, vì ta ở cùng các người,’ CHÚA Toàn Năng phán vậy.

⁵ ‘Khi các người ra khỏi Ai-cập ta đã hứa cùng các người, và bây giờ Thần linh ta cũng ở giữa các người, cho nên đừng sợ.’

⁶ CHÚA Toàn Năng phán: ‘Ít lâu nữa, ta sẽ lại làm rung chuyển trời và đất, biến cùng đất khô.

⁷ Ta sẽ làm rung động các dân, và họ sẽ mang của cải lại. Rồi ta sẽ làm cho đền thờ này đầy vinh hiển,’ CHÚA Toàn Năng phán vậy.

⁸ CHÚA Toàn Năng phán, ‘Bạc là của ta, vàng cũng là của ta,’

⁹ ‘Vinh quang của đền thờ mới sẽ rực rỡ hơn vinh quang của đền thờ cũ,’ CHÚA Toàn Năng phán. ‘Và ta sẽ ban hòa bình nơi này,’ CHÚA Toàn Năng phán.”

Ngày phước hạnh bắt đầu

¹⁰ Vào ngày hai mươi bốn tháng chín năm thứ hai triều đại Đa-ri-út, thì CHÚA phán cùng A-gai, nhà tiên tri rằng,

¹¹ “CHỨA Toàn Năng phán như sau: ‘Hãy hỏi các thầy tế lễ điều giáo huấn sau.

¹² Giả sử có người mang trong ché áo một số thịt đã được biêt ra thánh cho CHÚA. Nếu ché áo đó đựng đến bánh mì, thức ăn đã nấu, rượu, dầu ô liu, hay bất cứ thức ăn nào khác thì các món đó có hóa thánh hay không?’ ”

Các thầy tế lễ trả lời, “Không.”

¹³ A-gai tiếp, “Ai đựng đến xác chết sẽ bị nhớ nhớp. Nếu người đó đựng đến bất cứ thức ăn nào vừa nói thì thức ăn đó có bị nhớ nhớp không?”

Các thầy tế lễ đáp, “Có, món đó sẽ bị nhớ nhớp.”

¹⁴ Rồi A-gai nói, “CHỨA phán, ‘Dân xứ này cũng như vậy. Họ bị nhớ nhớp, và những gì do tay họ làm đều như nhớp đối với ta. Những gì họ dâng ở bàn thờ cũng đều như nhớp.’

¹⁵ Từ nay về sau hãy suy nghĩ về điều ấy! Hãy suy nghĩ trước khi các người bắt đầu đặt viên đá này lên viên đá khác để xây đền thờ CHÚA.

¹⁶ Có người đi đến một đồng lúa mong tìm được hai mươi thùng đầy nhưng chỉ được có mười thùng hoặc ai đến vạc rượu để lấy ra năm mươi chai rượu đầy mà chỉ còn có hai mươi chai.

¹⁷ Ta đã dùng bệnh tật, mốt meo, và mưa đá làm hư hỏng công việc tay các người làm nhưng các người vẫn không trở lại cùng ta,' CHÚA phán.

¹⁸ 'Vào ngày hai mươi bốn tháng chín, ngày mà dân chúng hoàn tất việc đặt nền cho đền thờ CHÚA. Từ nay về sau hãy suy nghĩ các điều này:

¹⁹ Trong kho các người có còn hạt giống cho mùa màng không? Dây nho, cây vả, cây lựu, và cây ô liu chưa ra trái. Nhưng từ nay về sau ta sẽ ban phước cho các người!' "

Lời Chúa hứa cùng Xê-ru-ba-bên

²⁰ Rồi CHÚA phán cùng A-gai một lần nữa vào ngày hai mươi bốn tháng ấy. Ngài bảo,

²¹ "Hãy nói cùng Xê-ru-ba-bên, tổng trấn Giu-đa rằng, 'Ta sẽ làm rung động trời và đất.

²² Ta sẽ tiêu diệt các quốc gia ngoại quốc và tước đoạt quyền lực của các dân. Ta sẽ tiêu diệt các quân xa và người điều khiển. Ngựa cùng người cỡi đều sẽ ngã nhào, vì người ta sẽ dùng gươm chém giết nhau.'

²³ CHÚA Toàn Năng phán, 'Trong ngày đó, ta sẽ nhận người, Xê-ru-ba-bên, con Sê-anh-tiên, tôi tớ ta,' CHÚA phán, 'Và ta sẽ khiến người trở nên quan trọng như nhẫn đóng ấn của ta vì ta đã chọn người!' " CHÚA Toàn Năng phán vậy.

Xa-cha-ri

Chúa gọi dân chúng trở về cùng Ngài

¹ Vào năm thứ hai, tháng tám triều đại vua Đa-ri-út*, CHÚA phán cùng nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-kia, cháu Y-đô, như sau,

² “CHÚA rất bất bình với tổ tiên các ngươi.

³ Cho nên hãy bảo dân chúng: CHÚA Toàn Năng phán như sau: ‘Hãy trở lại cùng ta thì ta sẽ trở lại cùng các ngươi,’ CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

⁴ Đừng như tổ tiên các ngươi. Xưa kia các nhà tiên tri khuyên họ: Hãy nghe lời CHÚA Toàn Năng phán: ‘Hãy từ bỏ nếp sống và hành vi gian ác của các ngươi.’ Nhưng họ không thèm nghe hay để ý lời ta nói, CHÚA phán vậy.

⁵ Tổ tiên các ngươi chết hết rồi, còn các nhà tiên tri cũng chẳng sống mãi mãi.

⁶ Ta ban mệnh lệnh và luật lệ ta cho các nhà tiên tri là tôi tớ ta, họ giảng cho các tổ tiên ngươi là những người bằng lòng trở lại cùng ta. Họ bảo, ‘CHÚA Toàn Năng đã làm y như điều Ngài nói. Ngài trừng phạt chúng ta vì lối sống và hành động của chúng ta.’ ”

Sự hiện thấy về bốn con ngựa

⁷ Ngày hai mươi bốn tháng mười một tức tháng Sê-bát, vào năm thứ hai triều đại vua Đa-ri-út, CHÚA phán với nhà tiên tri Xa-cha-ri, con trai Bê-rê-kia, cháu Y-đô.

⁸ Ban đêm tôi thấy một người cỡi ngựa hồng. Người đứng giữa các cây sim trong một cái hố, phía sau người có các con ngựa hồng, nâu và bạch.

⁹ Tôi hỏi, “Thưa ông, các con ngựa này là gì?” Thiên sứ đang nói với tôi đáp, “Ta sẽ cho ngươi biết chúng là gì.”

¹⁰ Rồi người đứng giữa các cây sim giải thích, “Chúng là những sứ giả CHÚA sai đi khắp đất.”

¹¹ Chúng nói cùng thiên sứ của CHÚA, là người đang đứng giữa các cây sim như sau, “Chúng tôi đã đi khắp thế gian, thấy mọi việc đều yên tĩnh.”

¹² Rồi thiên sứ của CHÚA hỏi, “Lạy CHÚA Toàn Năng, chừng nào Ngài mới tỏ lòng từ bi đối với Giê-ru-sa-lem và các thành của Giu-đa? Ngài giận họ đã bảy mươi năm nay.”

¹³ CHÚA đáp cùng thiên sứ đang nói chuyện với tôi, và lời Ngài thật phần khởi dịu dàng.

¹⁴ Rồi thiên sứ đang nói với tôi bảo tôi, “Hãy loan báo điều này: CHÚA Toàn Năng phán như sau: ‘Ta quá yêu Giê-ru-sa-lem và núi Xi-ôn.’

¹⁵ Ta rất tức giận các dân tộc cảm thấy an ninh. Ta chỉ hơi bực mình và dùng chúng để trừng phạt dân ta. Nhưng chúng gây ra quá nhiều tổn hại.’

* 1:1: Vào năm thứ hai ... Đa-ri-út Tức khoảng năm 520 trước Công nguyên.

¹⁶ Cho nên CHÚA phán: ‘Ta sẽ tỏ lòng từ bi trở lại với Giê-ru-sa-lem và an ủi nó. Giê-ru-sa-lem sẽ được xây lại,’ CHÚA Toàn Năng phán, ‘và nhà ta sẽ được tái thiết ở đó.’

¹⁷ Thiên sứ cũng nói: CHÚA Toàn Năng phán như sau: ‘Các thị trấn của ta sẽ sung túc trở lại. CHÚA sẽ lại an ủi Xi-ôn, và Ngài cũng sẽ lại chọn Giê-ru-sa-lem làm thành phố đặc biệt cho mình.’ ”

Sự hiện thấy về bốn cái sừng và những người làm công

¹⁸ Rồi tôi ngược lên nhìn thì thấy bốn cái sừng súc vật.

¹⁹ Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi, “Những vật này để làm gì?”

Người đáp, “Đây là các sừng để phân tán dân Giu-đa, Ít-ra-en, và Giê-ru-sa-lem.”

²⁰ Rồi CHÚA chỉ cho tôi thấy bốn tay thợ khéo.

²¹ Tôi hỏi, “Họ đến đây để làm gì?”

Người đáp, “Họ đến để đe dọa và ném các sừng xuống đất. Các sừng này đã phân tán dân Giu-đa ra các xứ ngoại quốc. Chúng chẳng thương xót ai. Nhưng bốn người này đến để đe dọa nạt chúng và ném bỏ chúng đi.”

2

Sự hiện thấy về thước đo

¹ Rồi tôi ngược lên thấy một người cầm một thước đo.

² Tôi hỏi người, “Ông đi đâu vậy?”

Người đáp, “Ta sắp đi đo Giê-ru-sa-lem để biết chiều rộng và chiều dài của nó.”

³ Sau đó thiên sứ đang nói với tôi ra đi, rồi một thiên sứ khác ra gặp người.

⁴ Thiên sứ thứ nhì nói với người, “Hãy chạy bảo chàng thanh niên kia, ‘Giê-ru-sa-lem sẽ trở nên một thành không vách, vì có quá nhiều người và súc vật trong đó.’”

⁵ CHÚA phán, “Ta sẽ làm vách bằng lửa bao quanh nó và vinh hiển bên trong nó.”

⁶ CHÚA phán, “Này! Hãy chạy trốn khỏi Ba-by-lôn vì ta đã phân tán các người khắp bốn phương.”

⁷ Giê-ru-sa-lem ơi! Hãy bỏ chạy đi, tất cả các người đang sống trong xứ Ba-by-lôn.”

⁸ CHÚA Toàn Năng phán thế này, “Sau đó ta sai người đi đến các dân đã cướp đoạt tài sản người. Ai đụng đến các người tức đụng đến con người của mắt ta.”

⁹ Ta sẽ vung tay nghịch lại chúng để cho bọn nô lệ của chúng tước đoạt chúng.”

Rồi các người sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng đã sai ta.

¹⁰ CHÚA bảo, “Hỡi Xi-ôn, hãy reo vui. Ta đang đến, và ta sẽ sống giữa người.”

¹¹ Lúc ấy, các dân trên đất sẽ trung thành cùng CHÚA và trở nên dân Ngài. Rồi Ngài sẽ sống giữa người, và người sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng đã sai ta đến cùng người.

12 CHÚA sẽ chọn Giu-đa làm của riêng mình trong đất thánh, và Giê-ru-sa-lem sẽ là thành được Ngài chọn trở lại.

13 Mọi người hãy im lặng trước mặt CHÚA. Ngài đang đến từ nơi thánh là nơi Ngài ngự.”

3

Sự hiện thấy về thầy tế lễ cả

1 Rồi Ngài cho tôi thấy Giô-suê*, thầy tế lễ cả đứng trước mặt thiên sứ của CHÚA. Còn Kê Kiện Cáo† đứng bên tay phải người để tố cáo người.

2 Thiên sứ CHÚA hỏi kẻ Kiện cáo, “Này kẻ Kiện Cáo, cầu CHÚA quả trách người! Câu CHÚA là Đấng đã chọn Giê-ru-sa-lem quả trách người! Người này như que đuốc cháy rút ra từ đám lửa.”

3 Giô-suê đang mặc áo quần dơ bẩn đứng trước mặt thiên sứ.

4 Thiên sứ bảo những kẻ đứng trước mặt người, “Hãy cởi quần áo dơ bẩn của người ra.” Rồi thiên sứ bảo Giô-suê, “Này, ta đã cất tội lỗi ra khỏi người và ban cho người áo quần xinh đẹp.”

5 Rồi tôi nói, “Hãy đội một khăn vành sạch lên đầu người.” Vậy người ta đội một khăn vành sạch lên đầu người và mặc áo quần cho người trong khi thiên sứ của CHÚA đứng đó.

6 Rồi thiên sứ của CHÚA dặn Giô-suê,

7 “CHÚA Toàn Năng phán như sau: ‘Nếu người làm theo điều ta bảo và phục vụ ta thì người sẽ được phụ trách Đền thờ và sân họp của ta. Ta sẽ cho người được phép tiếp xúc với các thiên sứ đang đứng đây.

8 Này, Giô-suê, thầy tế lễ cả cùng các bạn hữu đang ngồi trước mặt người, hãy nghe đây. Họ là hình ảnh của những điều sẽ xảy ra. Ta sẽ mang tội tứ của ta đến. Người có tên là Nhánh.

9 Xem này, ta đặt trước mặt Giô-suê một tảng đá có bảy mặt‡. Ta sẽ khắc một câu trên đó,’ CHÚA Toàn Năng phán. ‘Và trong một ngày, ta sẽ cất tội lỗi của đất này.’

10 CHÚA Toàn-Năng phán, “Trong ngày đó, mỗi người trong các người sẽ mời lảng giềng mình ngồi dưới cây nho và cây vả mình.’ ”

4

Sự hiện thấy về chân đèn và hai cây ô-liu

1 Rồi thiên sứ đang nói với tôi trở lại đánh thức tôi. Tôi như người thức giấc.

2 Người hỏi tôi, “Người thấy gì?”

Tôi đáp, “Tôi thấy một chân đèn* bằng vàng khối, và một cái chậu nằm phía trên. Cái chậu cũng có bảy tim đèn.

3 Bên cạnh có hai cây ô liu, một cây bên phải và một cây bên trái cái chậu.”

* 3:1: *Giô-suê* Không phải Giô-suê, người kế vị Mô-se đã dẫn dân Ít-ra-en vào đất hứa. † 3:1: *Kê Kiện Cáo* Tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “Sa-tăng.” ‡ 3:9: *bảy mặt* Nguyên văn, “bảy con mắt.”

* 4:2: *chân đèn* Loại đèn dùng dầu ô-liu để đốt.

4 Tôi hỏi thiên sứ nói chuyện với tôi,
“Thưa ông, những vật này có nghĩa gì?”

5 Thiên sứ đang đứng với tôi trả lời, “Người không hiểu nghĩa là gì à?”
Tôi đáp, “Dạ, không.”

6 Người liền giải thích, “Đây là lời CHÚA phán cho Xê-ru-ba-bên: ‘Người sẽ không làm gì được do tài sức người mà do Thần linh ta,’ ” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

7 “Người là ai, hỡi hòn núi lớn? Trước mặt Xê-ru-ba-bên người như đất phẳng. Người sẽ mang tảng đá† ra và dân chúng sẽ kêu lên rằng, ‘Tuyệt đẹp, tuyệt đẹp!’ ”

8 Rồi CHÚA phán với tôi như sau,

9 “Xê-ru-ba-bên đã đặt nền móng cho Đền thờ này và người sẽ hoàn tất việc xây cất đền thờ đó. Rồi người sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng sai ta đến với người.

10 Dân chúng tưởng rằng những khối điểm nhỏ không quan trọng nhưng họ sẽ vui mừng khi thấy Xê-ru-ba-bên mang các dụng cụ đến xây cất đền thờ.”

“Đó là bảy con mắt của CHÚA, nhìn qua nhìn lại khắp đất.”

11 Rồi tôi hỏi thiên sứ, “Hai cây ô liu bên phải và bên trái chân đèn nghĩa là gì?”

12 Tôi cũng hỏi thêm, “Còn hai cây ô liu bên cạnh hai ống dẫn bằng vàng để cho dầu chảy vào đèn là nghĩa gì?”

13 Người đáp, “Người không hiểu chúng có nghĩa gì à?”

Tôi đáp, “Dạ, không!”

14 Người liền giải thích, “Chúng tượng trưng cho hai người đã được chỉ định‡ phục vụ CHÚA trên khắp đất.”

5

Sự hiện thấy về cuộn sách bay

1 Tôi nhìn lên lần nữa và thấy một cuộn sách bay.

2 Thiên sứ hỏi tôi, “Người thấy gì?”

Tôi đáp, “Tôi thấy một cuộn sách bay, dài chín thước, rộng bốn thước.”

3 Người bảo tôi, “Đây là điều nguyên rửa cho khắp xứ. Một mặt sách nói rằng mọi kẻ trộm cắp sẽ bị diệt đi. Mặt kia nói rằng những ai hứa dối cũng sẽ bị diệt.

4 CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ sai điều nguyên rửa đến cho nhà các kẻ trộm và cho những ai nhân danh ta mà thề dối. Cuộn sách sẽ nằm trong nhà những kẻ ấy, tiêu diệt các nhà đó, từ gốc cho đến đá.’ ”

Sự hiện thấy về người đàn bà và cái thùng đo lường

5 Rồi thiên sứ đang nói với tôi bước đến bảo tôi, “Hãy ngược lên nhìn xem có vật gì đang đi ra.”

6 Tôi hỏi, “Vật gì vậy?”

† 4:7: **tảng đá** Còn gọi là “đá chóp đỉnh” hay “đá nền.” Rất có thể tảng đá này thuộc về đền thờ đầu tiên đã bị tiêu hủy. ‡ 4:14: **chỉ định** Hay “xức dầu.”

Người đáp, “Đó là một cái thùng đo lường.”

Người tiếp, “Nó dùng để đo lường tội lỗi của dân chúng trong xứ này.”

⁷ Rồi một cái nắp bằng chì được mở lên, và có người đàn bà ngồi trong cái giỏ.

⁸ Thiên sứ bảo, “Người đàn bà tượng trưng cho điều ác.” Rồi người đẩy người đàn bà vào trong giỏ và đóng nắp chì lại.

⁹ Khi tôi nhìn lên thì thấy hai người đàn bà đi ra cùng với gió trên cánh họ. Cánh họ giống như cánh cò, rồi họ nhấc cái giỏ lên giữa trời và đất.

¹⁰ Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi, “Họ mang cái giỏ đi đâu vậy?”

¹¹ Người đáp, “Họ mang cái giỏ đi qua Ba-by-lôn* để xây một cái miếu cho nó. Khi xây xong, họ sẽ đặt cái giỏ vào đó.”

6

Sự hiện thấy về bốn chiếc xe

¹ Tôi nhìn lên nữa thì thấy bốn chiếc xe đi ra giữa hai ngọn núi bằng đồng.

² Chiếc xe thứ nhất do các con ngựa hồng kéo. Chiếc xe thứ hai do các con ngựa ô kéo.

³ Chiếc xe thứ ba do các con ngựa bạch kéo, và chiếc xe thứ tư do các con ngựa lực lưỡng có đốm đen kéo. Tất cả các con ngựa đều lực lưỡng.

⁴ Tôi hỏi thiên sứ đang nói chuyện với tôi, “Thưa ông, những điều này có nghĩa gì?”

⁵ Người đáp, “Đây là bốn thần linh* của trời. Các vị thần đó vừa mới ra đi sau khi gặp mặt CHÚA của cả thế gian.

⁶ Cổ xe do các con ngựa ô kéo sẽ đi đến xứ phương Bắc. Các con ngựa bạch sẽ đi đến xứ phía Tây, con các con ngựa có đốm đen sẽ đi đến xứ phía Nam.”

⁷ Khi các con ngựa hùng hổ đi ra thì chúng nóng lòng muốn đi khắp đất. Cho nên người bảo, “Hãy đi khắp đất đi,” thì chúng liền đi.

⁸ Rồi người gọi tôi, “Xem kìa, các con ngựa đi về miền Bắc đã khiến cho thần linh ta nghỉ ngơi trong xứ miền Bắc.”

Mão triều cho Giô-suê

⁹ CHÚA phán cùng tôi như sau,

¹⁰ “Hãy lấy bạc và vàng của Hên-đai, Tô-bi-gia, và Giê-đai-gia là các tù binh† mới về từ Ba-by-lôn. Cùng hôm ấy hãy đi đến nhà Giô-xia, con trai Xô-phô-ni.

¹¹ Hãy lấy vàng và bạc đó làm một mão triều đội lên đầu Giô-suê, con trai Giê-hô-xa-đác, thầy tế lễ cả.

¹² Hãy nói với người rằng CHÚA Toàn Năng phán: ‘Có một người gọi là Nhânh sẽ mọc lên từ nơi người đang đứng. Người sẽ xây đền thờ cho CHÚA.

* **5:11: Ba-by-lôn** Còn gọi là “Xi-na.” Đó cũng là nơi tháp Ba-bên được xây lên. Xem Sáng 11:2.

* **6:5: bốn thần linh** Hay “bốn gió.” Bốn gió nghĩa là “gió thổi 4 hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc.

† **6:10: tù binh** Những người bị bắt trong chiến tranh. Đây là những người Do-thái bị đày sang Ba-by-lôn.

13 Người[‡] sẽ xây đền thờ cho CHÚA, và người kia[§] sẽ nhận vinh dự. Người sẽ ngồi trên ngai cai trị, và cũng sẽ làm thầy tế lễ trên ngai. Hai chức vụ sẽ hoà hợp với nhau.’

14 Mào triều sẽ được giữ trong đền thờ của CHÚA để nhớ lại Hên-đai, Tô-bi-gia, Giê-đai-gia, và Giô-xia, con trai Xô-phô-ni.

15 Dân chúng từ nơi xa sẽ đến và xây đền thờ CHÚA. Rồi người sẽ biết rằng CHÚA Toàn Năng sai ta đến với người. Việc này chỉ xảy đến nếu người hoàn toàn vâng theo CHÚA là Thượng-Đế người.”

7

Phải có lòng nhân ái

1 Trong năm thứ tư đời vua Đa-ri-út*, vào ngày bốn tháng chín, gọi là tháng Kich-lê, CHÚA phán cùng Xa-cha-ri.

2 Thành Bê-tên sai Sa-rê-xe, Rê-gem Mê-léc, và những người khác đến hỏi CHÚA một việc.

3 Họ đi đến các nhà tiên tri và các thầy tế lễ phục vụ trong đền thờ CHÚA Toàn Năng. Họ hỏi, “Suốt nhiều năm qua cứ đến tháng năm mỗi năm chúng tôi cứ ăn và buồn rầu. Chúng tôi có nên tiếp tục làm như thế nữa hay không?”

4 CHÚA Toàn Năng phán với tôi như sau,

5 “Hãy bảo các thầy tế lễ và toàn dân trong xứ: ‘Trong suốt bảy mươi năm qua các người cứ ăn và khóc lóc trong tháng năm và tháng bảy mỗi năm nhưng có phải các người làm những điều ấy chỉ riêng cho ta sao?’

6 Các người ăn uống là vì chính mình thôi.

7 CHÚA đã dùng các nhà tiên tri trước đây để phán những lời như thế, khi Giê-ru-sa-lem và các thị trấn chung quanh đang hoà bình và thịnh vượng, lúc dân chúng sống trong vùng miền Nam và miền đồi núi phía Tây.’”

8 CHÚA lại phán như sau cho Xa-cha-ri,

9 “CHỨA Toàn Năng phán: ‘Hãy làm điều phải và chân thật. Hãy tỏ lòng nhân từ đối với nhau.

10 Đừng làm hại cô nhi quả phụ, khách ngoại kiều và người nghèo khó; đừng tính chuyện ác cho người khác.

11 Nhưng họ không thềm nghe; họ ương ngạnh và không muốn nghe nữa.

12 Họ cứng lòng như đá và không muốn nghe lời giáo huấn của CHÚA Toàn Năng. Họ không muốn nghe lời Ngài phán qua Thánh Linh, qua các nhà tiên tri thời xưa. Vì thế CHÚA Toàn Năng rất tức giận.

13 Khi ta gọi, họ không thềm trả lời, cho nên khi họ kêu ta cũng chẳng thềm nghe,’ CHÚA Toàn Năng phán vậy.

14 “Ta phân tán họ ra như giông bão đến các xứ mà họ không hề biết. Mảnh đất xinh đẹp của họ điêu tàn đến nỗi không có ai ở. Họ đã khiến đất tốt đẹp ra điêu tàn.’”

‡ 6:13: Người[‡] Đây có thể nói về Xê-ru-ba-bên. § 6:13: người kia Có thể nói về Giô-suê. * 7:1: năm thứ tư đời vua Đa-ri-út Tức khoảng năm 518 trước Công nguyên.

8

Chúa sẽ ban phước cho Giê-ru-sa-lem

1 CHÚA Toàn Năng phán như sau,

2 Đây là lời của CHÚA Toàn Năng, “Ta rất yêu Xi-ôn. Tình yêu của ta đối với nó như lửa nung nấu trong lòng ta.”

3 CHÚA phán: “Ta sẽ trở lại Xi-ôn và cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem. Thành ấy sẽ được gọi là Thành Chân thật, và núi của CHÚA Toàn Năng sẽ gọi là Núi Thánh.”

4 Đây là lời CHÚA Toàn Năng phán: “Những ông già bà cả sẽ lại ngồi dọc theo các đường phố Giê-ru-sa-lem, mỗi người mang theo một cây gậy để chống đi vì già nua.

5 Phố xá sẽ đầy dẫy các trẻ nhỏ, cả trai lẫn gái, nô đùa vui chơi. Đường phố sẽ vang tiếng cười đùa.”

6 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Những người còn sống sót sẽ cho rằng việc đó khó có thể xảy ra, nhưng đối với ta không có điều gì khó cả,” CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

7 Đây là lời CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ giải cứu dân ta từ các nước Đông và Tây.

8 Ta sẽ mang họ trở về sống tại Giê-ru-sa-lem. Họ sẽ làm dân ta, còn ta sẽ làm Thượng-Đế, trung tín và công bình với họ.”

9 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Hãy chịu khó làm việc, hỡi các người là những người nghe lời này hôm nay từ miệng các nhà tiên tri khi nền của nhà CHÚA Toàn Năng được đặt.

10 Trước thời điểm đó, dân chúng không có tiền thuê người hay thú vật. Người ta không thể đi lại an toàn. Ta đã khiến cho các lán giềng thù nghịch nhau.

11 Nhưng nay thì khác. Các dân còn sót lại sẽ không gặp cảnh ấy nữa” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

12 “Họ sẽ gieo hạt, và hạt sẽ nảy nở mạnh; dây nho sẽ ra trái, đất sẽ sinh sản hoa màu, và mưa sẽ rơi xuống. Ta sẽ ban những điều đó cho dân còn sót lại.

13 Hỡi Giu-đa và Ít-ra-en, tên người trước kia đã được dùng làm lời nguyền rủa giữa các dân tộc khác. Nhưng ta sẽ giải cứu người và người sẽ trở thành nguồn phước. Cho nên đừng sợ, hãy can đảm.”

14 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Khi tổ tiên các người chọc giận ta, ta định trừng phạt các người. Ta không đổi ý,” CHÚA Toàn Năng phán.

15 “Nhưng nay ta sẽ làm khác. Ta sẽ tỏ lòng nhân từ cùng Giê-ru-sa-lem và Giu-đa. Cho nên người đừng sợ.

16 Đây là những điều người phải làm: Hãy nói chân thật cùng nhau. Nơi toà án hãy dùng sự chân thật và lẽ công bằng mà phân xử.

17 Đừng âm mưu hại người láng giềng mình và cũng đừng hứa dối. Ta ghét những điều đó,” CHÚA phán vậy.

18 Rồi CHÚA Toàn Năng phán với ta lần nữa.

19 Đây là điều CHÚA Toàn Năng phán: “Những ngày đặc biệt mà người cữ ăn trong tháng tư, tháng năm, tháng bảy và tháng mười* sẽ trở nên những ngày lễ hân hoan, vui mừng trong Giu-đa. Nhưng người phải yêu mến chân lý và hoà bình.”

20 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Dân chúng từ nhiều thành phố sẽ lại đổ về Giê-ru-sa-lem.

21 Dân thành này sẽ bảo dân thành nọ, ‘Chúng ta sẽ cầu nguyện cùng CHÚA và xin CHÚA Toàn Năng cứu giúp. Hãy đến và đi chung với chúng tôi.’

22 Nhiều người và nhiều dân tộc hùng cường sẽ đến thờ lạy CHÚA Toàn Năng ở Giê-ru-sa-lem và cầu nguyện cùng Ngài.”

23 CHÚA Toàn Năng phán như sau: “Lúc ấy mười người đàn ông sẽ đến níu áo một người Giu-đa bảo rằng, ‘Hãy cho chúng tôi đi với anh vì chúng tôi nghe Thượng-Đế ở cùng anh.’ ”

9

Trừng phạt các kẻ thù của Ít-ra-en

1 Đây là lời CHÚA phán.

Lời CHÚA nghịch cùng đất Ha-đơ-rắc và thủ đô Đa-mách của nó.

“Không phải chỉ có các chi tộc Ít-ra-en
là biết Thượng Đế mà thôi đâu.

Mọi người đều hướng về Ngài
để xin giúp đỡ.

2 Lời này cũng nghịch lại thành Ha-mát,
trên biên giới của Ha-đơ-rắc,
và nghịch lại thành Tia và Xi-đôn

dù dân cư các thành ấy giỏi giang đi nữa.

3 Thành Tia đã xây tường vững chắc cho mình.
Nó thu bạc nhiều như bụi cát
và vàng nhiều như bùn ngoài đường.

4 Nhưng CHÚA sẽ tước đoạt những gì nó có
và ném tài sản của nó xuống biển.
Thành đó sẽ bị lửa tiêu hủy.

5 Dân thành Ách-kê-lôn sẽ nhìn thấy và đâm ra sợ.
Thành Ga-xa cũng run rẩy,
và dân Éc-rôn sẽ hết hi vọng.

Sẽ không có vua nào còn sót lại trong Ga-xa,
và sẽ không còn dân cư trong Ách-kê-lôn nữa.

6 Dân Ách-đốt sẽ không biết cha mình là ai.
Ta sẽ tiêu diệt người Phi-li-tin kiêu căng.

7 Ta sẽ ngăn không cho chúng ăn thịt cùng với máu
hay dùng thức ăn bị cấm.

Những kẻ còn sống sót sẽ thuộc về Thượng-Đế.

* 8:19: *Những ngày đặc biệt ... tháng mười* Đó là những ngày dân chúng nhớ lại việc thành Giê-ru-sa-lem và đền thờ bị tiêu hủy. Xem II Vua 25:1-25 và Giê 41:1-17; 52:1-12.

Họ sẽ làm các lãnh tụ trong Giu-đa,
 và Éc-rôn sẽ như dân Giê-bu-sít.
 8 Ta sẽ bảo vệ đến thờ ta
 không cho đạo quân nào vào ra.
 Không ai làm hại dân ta nữa,
 Vì nay ta đang trông chừng họ.

Vua tương lai

9 Hãy vui lên, hỡi dân cư Xi-ôn*!
 Hãy reo mừng lên, hỡi dân Giê-ru-sa-lem!
 Vì vua người đang đến cùng người.
 Ngài làm điều công chính và là Đấng giải cứu.
 Ngài hiền hoà và cỡi lừa,
 trên lưng lừa con của lừa cái.

10 Ta sẽ cướp lấy xe cộ khỏi Ép-ra-im,
 và ngựa khỏi Giê-ru-sa-lem.
 Những cây cung dùng trong chiến tranh sẽ bị bẻ gãy.
 Vua sẽ nói với các dân về hòa bình.
 Nước Ngài sẽ chạy từ biển này sang biển kia,
 và từ sông Ô-phơ-rát đến tận cùng quả đất.

Chúa sẽ cứu dân Ngài

11 Còn như người, Xi-ôn,
 vì huyết của giao ước với người,
 ta sẽ giải thoát các tù nhân người ra khỏi hầm nước†.

12 Các tù nhân người có hi vọng,
 và sẽ an toàn trở về nơi người.

Hôm nay ta bảo người rằng,
 ta sẽ trở lại cùng người.

13 Ta sẽ dùng Giu-đa như cung
 và Ép-ra-im như tên.
 Hỡi Xi-ôn, ta sẽ dùng các người
 để đánh người Hi-lạp.

Ta sẽ dùng người như gươm của chiến sĩ.

14 Rồi CHÚA sẽ hiện ra trên họ,
 Ngài bắn tên như chớp.
 CHÚA là Thượng Đế sẽ thổi kèn,
 và Ngài sẽ đi ra trong cơn giông tố của miền Nam.

15 CHÚA Toàn Năng sẽ bảo vệ họ;
 họ sẽ dùng ná tiêu diệt kẻ thù.

Họ sẽ uống máu và la lối như kẻ say rượu‡.
 Họ sẽ no nê như cái chén
 dùng để rưới huyết nơi các góc bàn thờ.

16 Trong ngày đó CHÚA là Thượng-Đế

* 9:9: *dân cư Xi-ôn* Nguyên văn, "con gái Xi-ôn," tức là thành Giê-ru-sa-lem. † 9:11: *hầm nước* Hay "lỗ dưới đất." Dân chúng thời xưa hay dùng các lỗ hoặc hầm dưới đất để chứa nước. Họ thỉnh thoảng dùng các hầm ấy để giam giữ người ta. ‡ 9:15: *kẻ say rượu* Hay "uống máu như uống rượu."

sẽ giải cứu họ như người chẵn cứu đàn chiên mình.
 Họ sẽ chói sáng trong đất mình
 như những hạt kim cương đính trên mào triều.
 17 Họ sẽ vô cùng xinh đẹp.
 Các thanh niên sẽ sung sức nhờ ngũ cốc
 và các thiếu nữ mạnh dạn nhờ rượu mới.”

10

Lời hứa của Chúa

- 1 Hãy xin CHÚA ban mưa trong mùa xuân.
 CHÚA là Đấng làm ra sấm sét.
 Ngài sai mưa rào và ban đồng ruộng xanh tươi cho mỗi người.
- 2 Các tượng chạm nói dối;
 các thầy bói thấy dị tượng giả,
 và thuật lại chiêm bao bịa đặt.
 Niềm an ủi của chúng không có giá trị gì.
 Cho nên dân chúng như chiên lạc.
 Họ bị ức hiếp, vì không có kẻ chẵn.
- 3 CHÚA phán, “Ta rất bất bình về các người chẵn,
 ta sẽ trừng phạt các lãnh tụ.
 Ta, CHÚA Toàn Năng,
 lo cho bầy chiên ta tức dân Giu-đa.
 Ta sẽ khiến họ như những con ngựa thiện chiến
 kiêu hãnh của ta.
- 4 Từ Giu-đa sẽ xuất hiện một viên đá nền *,
 một cây cọc lều †,
 một cây cung chiến trận,
 và mọi quan cai trị.
- 5 Họ sẽ cùng nhau ra trận
 như các chiến sĩ xung phong
 qua các phố phường lầy lội.
 CHÚA sẽ ở với họ,
 cho nên họ sẽ đánh thắng các lính cỡi ngựa.
- 6 Ta sẽ thêm sức cho dân Giu-đa
 và giải cứu dân Giô-xép.
 Ta sẽ mang họ trở về,
 vì ta lo lắng cho họ.
 Ta sẽ đối với họ
 như thể ta chưa hề rời bỏ họ,
 vì ta là CHÚA, Thượng-Đế của họ,
 ta sẽ đáp lời họ.
- 7 Dân Êp-ra-im sẽ mạnh mẽ như các chiến sĩ;
 họ sẽ vui mừng như sau khi uống rượu.
 Các con cái họ sẽ thấy và hôn hở;
 chúng sẽ vui vẻ trong CHÚA.

* 10:4: *viên đá nền* Có nghĩa là “lãnh tụ.” † 10:4: *cây cọc lều* Có nghĩa là “an ninh.”

- ⁸ Ta sẽ gọi dân ta
nhóm họp họ lại.
Ta sẽ giải cứu họ,
họ sẽ gia tăng dân số như trước kia.
- ⁹ Ta đã phân tán họ giữa các dân,
nhưng họ sẽ nhớ đến ta
từ những xứ xa xôi đó.
Họ và con cháu họ sẽ sống và hồi hương.
- ¹⁰ Ta sẽ mang họ về từ xứ Ai-cập
và gom họ lại từ A-xy-ri.
Nhưng vì không đủ chỗ nên ta sẽ mang họ đến Ghi-lê-át và Li-băng.
- ¹¹ Họ sẽ đi qua biển khốn khổ.
Ta sẽ dẹp yên các lượn sóng biển[‡],
sông Nin sẽ khô nước.
Ngài sẽ triệt hạ lòng kiêu căng của A-xy-ri
và tiêu diệt quyền lực của Ai-cập
đối với các quốc gia khác.
- ¹² Ta sẽ khiến dân ta thêm mạnh,
và họ sẽ sống theo như lời ta phán,”
CHÚA phán vậy.

11

Thượng Đế sẽ trừng phạt

các dân tộc khác

- ¹ Hỡi Li-băng, hãy mở toang các cửa người ra
để lửa thiêu đốt các cây hương nam* của người.
- ² Hỡi các cây thông, hãy khóc đi,
vì cây hương nam đã ngã xuống,
vì các cây cao lớn đã chặt bỏ rồi.
Hãy khóc đi, hỡi các cây sồi Ba-san,
vì đám rừng vĩ đại đã bị đốn xuống.
- ³ Hãy nghe tiếng khóc của các kẻ chăn chiên
vì những đồng cỏ xanh tốt của họ
đã bị tiêu hủy rồi.
Hãy nghe tiếng sư tử gầm thét
vì đất xinh tốt của sông Giô-đanh
đã bị tiêu hủy rồi.

Hai người chăn

⁴ Đây là lời của CHÚA là Thượng-Đế của ta phán: “Hãy nuôi dưỡng bầy
chiên sắp bị giết.

⁵ Những người mua bầy chiên giết hại con chiên mà không bị trừng
phạt. Những kẻ bán chiên bảo, ‘Cám ơn CHÚA vì tôi được giàu rồi.’ Thậm
chí kẻ chăn không hề tội nghiệp cho chiên mình.

[‡] 10:11: *Ta sẽ ... sóng biển* Xem Xuất 19:14-31. * 11:1: *cây hương nam* Trong chương này, các cây cối, bụi rậm, và thú vật tiêu biểu cho các nhà lãnh tụ của các quốc gia quanh xứ Giu-đa.

⁶ CHÚA phán, “Ta không còn thương hại cho dân cư xứ này nữa. Ta sẽ để cho mọi người đều nằm dưới quyền của lán giềng và vua mình. Chúng sẽ hủy hoại xứ. Ta sẽ không giải cứu một người nào trong vòng họ hết.”

⁷ Cho nên ta nuôi đàn chiên sắp bị giết, đặc biệt là các con ốm yếu nhất. Rồi ta lấy hai cây gậy; một cây ta đặt tên là Ân huệ, cây kia tên Đoàn kết, rồi ta nuôi đàn chiên ta.

⁸ Trong vòng một tháng ta đẹp ba người chăn. Chúng ghét ta cho nên ta bất bình vì chúng.

⁹ Ta bảo, “Ta sẽ không chăm sóc các người như người chăn nữa. Con nào chết thì chết đi, còn nào bị diệt thì diệt đi. Con nào còn sống sót thì ăn thịt lẫn nhau.”

¹⁰ Rồi ta sẽ bẻ gãy cây gậy mang tên Ân-huệ để hủy giao ước mà Thượng Đế lập với dân Ngài.

¹¹ Ngày đó giao ước bị phá bỏ. Con nào yếu nhất trong bầy đang nhìn ta thì biết rằng những lời này từ CHÚA mà đến.

¹² Rồi ta bảo, ‘Nếu các người muốn trả công cho ta thì trả, còn không muốn cũng chẳng sao.’ Vậy chúng trả cho ta ba mươi miếng bạc.

¹³ CHÚA phán cùng ta, ‘Hãy ném bạc đó cho thợ gốm.’ Đó là trị giá mà chúng đánh trên ta. Cho nên ta lấy ba mươi miếng bạc[†] và ném cho thợ gốm trong Đền thờ CHÚA.

¹⁴ Rồi ta bẻ gãy cây gậy thứ nhì, gọi là Đoàn Kết, để phá bỏ tình huynh đệ giữa Giu-đa và Ít-ra-en.”

¹⁵ Rồi CHÚA bảo ta, “Hãy lấy những đồ dùng của kẻ chăn chiên ngu dại lẫn nữa,

¹⁶ vì ta sẽ kiếm một người chăn chiên mới cho xứ. Người sẽ không lo cho các con chiên sắp chết, không đi tìm các chiên con, cũng không chữa lành những con bị thương hay cho các con chiên mạnh khoẻ ăn. Nhưng người sẽ ăn thịt các con chiên tốt nhất và tuốt móng chúng nó.

¹⁷ Khốn cho người chăn vô dụng

bỏ rơi bầy chiên mình.

Gương sẽ chém tay nó

và đâm qua mắt phải của nó.

Cánh tay nó sẽ không còn sức lực,

và mắt phải nó sẽ bị mù.”

12

Giê-ru-sa-lem sẽ được giải cứu

¹ Đây là lời của CHÚA dành cho dân Ít-ra-en. CHÚA là Đấng trải các bầu trời ra, và đặt nền trái đất, tạo thần linh cho loài người, phán như sau:

² “Ta sẽ biến Giê-ru-sa-lem thành một cái chén khiến các dân tộc sống quanh nó đi lạng quạng. Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ bị kẻ thù tấn công.

[†] 11:13: *ba mươi miếng bạc* Chúa chế nhạo dân chúng. Số lượng 30 miếng bạc là trị giá của một tên nô lệ.

3 Trong cùng một ngày mọi dân trên đất sẽ họp nhau lại tấn công Giê-ru-sa-lem, nhưng ta sẽ biến nó ra như tảng đá nặng; ai xô nó đi sẽ bị thương tích.

4 Trong lúc đó ta sẽ làm cho mỗi con ngựa luống cuống và người cỡi hoang mang," CHÚA phán vậy. "Ta sẽ trông chừng Giu-đa, nhưng ta sẽ khiến cho các con ngựa của kẻ thù bị mù lòa.

5 Rồi các lãnh tụ Giu-đa sẽ bảo nhau, 'Dân Giê-ru-sa-lem quá mạnh, vì CHÚA Toàn Năng là Thượng-Đế của họ.'

6 Trong lúc đó ta sẽ khiến các lãnh tụ Giu-đa như lửa đốt củi, hay lửa thiêu rơm rạ. Họ sẽ tiêu diệt những dân tộc quanh mình, cả tá lẫn hữu. Nhưng dân cư Giê-ru-sa-lem sẽ bình yên.

7 CHÚA sẽ giải cứu dân cư Giu-đa trước để dân cư Giê-ru-sa-lem không khoe khoang. Nhà Đa-vít cùng những người sống ở Giê-ru-sa-lem không khoe rằng mình tốt hơn người Giu-đa.

8 CHÚA sẽ bảo vệ dân cư Giê-ru-sa-lem cho đến nỗi kẻ yếu đuối nhất cũng mạnh mẽ như Đa-vít. Nhà Đa-vít sẽ như Thượng-Đế, giống như thiên sứ của CHÚA trước mặt họ.

9 Lúc đó ta sẽ đến tiêu diệt tất cả các dân tộc đã tấn công Giê-ru-sa-lem.

Than khóc cho người mình đâm

10 Ta sẽ đổ thần linh nhân từ và thương xót lên nhà Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ nhìn ta, người mà chúng đã đâm, và sẽ than khóc như thể đứa con một của mình chết. Chúng sẽ buồn thảm như mất con trai đầu lòng.

11 Lúc đó sẽ có tiếng than khóc ồn ào trong Giê-ru-sa-lem như tiếng khóc cho Ha-đát Rim-môn* trong bình nguyên Mê-ghi-đô.

12 Cả xứ sẽ than khóc, gia đình nào cũng vậy: Gia đình Đa-vít và các bà vợ khóc riêng cho mình, gia đình Na-than và các bà vợ khóc riêng cho mình,

13 gia đình Lê-vi cùng các bà vợ khóc riêng, gia đình Si-mê-i và các bà vợ khóc riêng,

14 và tất cả các gia đình còn lại cùng các bà vợ khóc riêng cho mình."

13

1 "Lúc đó sẽ có một suối nước chảy ra cho con cháu Đa-vít và dân cư Giê-ru-sa-lem để tẩy sạch tội lỗi như nhớt của họ."

Không còn tiên tri giả nữa

2 CHÚA Toàn Năng phán, "Lúc đó ta sẽ tiêu diệt tên của các tượng chạm ra khỏi xứ; không ai nhớ đến chúng nữa. Ta cũng sẽ trừ khử các nhà tiên tri và các tà thần ra khỏi xứ.

3 Nếu ai còn tiếp tục nói tiên tri thì cha mẹ là người sinh ra nó sẽ bảo nó, 'Mày đã nhân danh CHÚA mà nói dối, cho nên mày phải chết.' Khi nó nói tiên tri thì cha mẹ đã sinh ra nó phải đâm nó chết.

* 12:11: *Ha-đát Rim-môn* Có thể là thần mản đề của người Xy-ri.

⁴ Lúc ấy các nhà tiên tri sẽ ngượng ngùng về những sự hiện thấy và lời tiên tri mình. Họ sẽ không mặc áo quần của nhà tiên tri bằng da thú để gạt dân chúng nữa.

⁵ Mỗi người trong chúng nó sẽ bảo, 'Tôi không phải là nhà tiên tri. Tôi là nhà nông và hành nghề này từ khi còn nhỏ.'

⁶ Nhưng có người sẽ hỏi, 'Chớ còn vết cắt sâu trên thân người là gì?' Rồi mỗi người sẽ đáp, 'Tôi bị thương nơi nhà bạn tôi.' "

Người chăn chiên bị giết

⁷ "Hỡi gươm, hãy chém kẻ chăn chiên.

Hãy tấn công bạn ta,"

CHÚA Toàn Năng phán.

"Hãy giết kẻ chăn thì bầy chiên sẽ chạy tản lạc, rồi ta sẽ trừng phạt những con chiên con."

⁸ CHÚA phán, "Hai phần ba dân cư trong xứ sẽ bị tổn hại và chết. Chúng sẽ bị tiêu diệt,

chỉ còn lại một phần ba mà thôi.

⁹ Ta sẽ ném một phần ba còn lại vào lửa, luyện lọc họ như luyện bạc, thử họ như thử vàng.

Rồi họ sẽ kêu cầu ta, ta sẽ đáp lời họ.

Ta sẽ bảo, 'Các người là dân ta,'

và họ sẽ bảo,

'CHÚA là Thượng-Đế của chúng tôi.' "

14

Ngày đoán phạt

¹ Ngày đoán phạt của CHÚA sắp đến khi tài sản mà người chiếm đoạt sẽ bị phân chia giữa các người.

² Ta sẽ mang các dân lại đánh Giê-ru-sa-lem. Chúng sẽ chiếm thành, cướp bóc nhà cửa và hãm hiếp đàn bà. Phân nửa dân cư sẽ bị bắt làm tù binh, nhưng dân cư còn lại sẽ không bị bắt đi khỏi thành.

³ Rồi CHÚA sẽ đến tranh chiến với các dân tộc ấy. Đó là trận chiến thực sự.

⁴ Trong ngày ấy Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, phía Đông Giê-ru-sa-lem. Núi Ô-liu sẽ bị tách ra làm hai, có một hố sâu chạy từ Tây sang Đông. Phân nửa núi sẽ dời về hướng Bắc, phân nửa dời về hướng Nam.

⁵ Người sẽ chạy qua thung lũng này để đến bên kia, như khi người chạy trốn cơn động đất trong thời Ô-xia làm vua Giu-đa. Rồi CHÚA là Thượng-Đế ta sẽ đến cùng với các người thánh* của Ngài.

⁶ Trong ngày đó sẽ không có ánh sáng, lạnh hay băng giá nữa.

⁷ Sẽ không có ngày nào giống như thế, và CHÚA biết lúc nào ngày đó đến. Sẽ không còn ngày hay đêm nữa, vì dù cho chiều tối vẫn có ánh sáng.

* 14:5: *các người thánh* Đây có thể là các thiên sứ.

8 Lúc đó nước ngọt sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem[†]. Phân nửa sẽ chảy về phía Đông đến Biển Chết, phân nửa chảy về phía Tây đến Địa-trung-hải. Nó sẽ chảy vào mùa hạ và mùa đông.

9 Rồi CHÚA sẽ làm vua trên cả thế gian. Lúc đó sẽ chỉ có một mình CHÚA, và danh Ngài là danh duy nhất.

10 Tất cả các đất miền Nam Giê-ru-sa-lem, từ Ghê-ba cho đến Rim-môn sẽ biến thành bình nguyên. Giê-ru-sa-lem sẽ được nâng cao lên tại chỗ cũ. Thành sẽ chạy từ Cổng Bên-gia-min đến Cổng Đầu tiên và Cổng Góc thành, và từ Tháp Ha-na-nên cho đến bàn ép rượu của vua.

11 Dân chúng sẽ sống ở đó, và thành đó sẽ không bao giờ bị phá hủy nữa. Giê-ru-sa-lem sẽ được an toàn.

12 Nhưng CHÚA sẽ mang một bệnh khủng khiếp đến cho các dân tộc đã đánh Giê-ru-sa-lem. Thịt chúng nó sẽ bị mục nát khi chúng đang đứng. Mắt chúng sẽ mục trong hốc mắt, và lưỡi mục trong miệng.

13 Lúc đó CHÚA sẽ gieo kinh hoàng. Ai này đều túm lấy người láng giềng mình và đánh lẫn nhau.

14 Dân Giu-đa sẽ đánh nhau trong Giê-ru-sa-lem. Và của cải của các dân tộc quanh họ sẽ được thu gom lại với vô số vàng, bạc, và quần áo.

15 Bệnh dịch cũng sẽ đến trên ngựa, la, lạc đà, lừa, và tất cả các súc vật trong trại.

16 Những kẻ sống sót trong số các dân đến tấn công Giê-ru-sa-lem sẽ trở lại Giê-ru-sa-lem hằng năm để thờ lạy Vua, CHÚA Toàn Năng, và kỷ niệm Lễ Chòi Lá.

17 Ai trong những dân tộc không đến Giê-ru-sa-lem để thờ lạy Vua, CHÚA Toàn Năng, sẽ không có mưa tưới trên đất mình.

18 Nếu người Ai-cập không đến Giê-ru-sa-lem, chúng sẽ không có mưa. Rồi CHÚA sẽ sai bệnh tật khủng khiếp đến với chúng như Ngài đã sai đến trên các dân tộc không kỷ niệm Lễ Chòi Lá.

19 Đó là sự trừng phạt dành cho Ai-cập và cho quốc gia nào không đi đến kỷ niệm Lễ Chòi Lá.

20 Trong lúc đó các lục lạc đeo nơi cổ ngựa sẽ khắc hàng chữ: THÁNH CHO CHÚA[‡]. Những nôi niêu trong đền thờ CHÚA sẽ như những chén bát thánh nơi bàn thờ.

21 Các nôi niêu trong Giê-ru-sa-lem và Giu-đa sẽ được biệt ra thánh cho CHÚA Toàn-Năng, và mọi người dâng của lễ sẽ lấy thức ăn rồi nấu trong các nôi đó. Lúc đó sẽ không còn có người mua kẻ bán[§] trong đền thờ của CHÚA Toàn Năng nữa.

[†] 14:8: nước ngọt ... Giê-ru-sa-lem Nguyên văn, "nước sống sẽ chảy ra từ Giê-ru-sa-lem." Suối Ghi-hôn, nguồn cung cấp nước chính cho Giê-ru-sa-lem, không chảy liên tục. [‡] 14:20: Thánh Cho CHÚA Những chữ này được khắc trên tất cả các vật dụng dùng trong đền thờ để cho thấy những thứ ấy thuộc về CHÚA và chỉ được sử dụng vào các mục đích đặc biệt mà thôi. Chén đĩa có khắc các chữ ấy thì chỉ có các thầy tế lễ sử dụng ở nơi thánh mà thôi. [§] 14:21: người mua kẻ bán Nguyên văn, "những người Ca-na-an."

Ma-la-chi

1 Sau đây là lời Chúa phán cùng Ít-ra-en qua Ma-la-chi.

Thượng-Đế yêu dân Ít-ra-en

2 CHÚA phán, “Ta đã yêu ngươi.”

Nhưng ngươi hỏi, “CHÚA yêu chúng tôi như thế nào?”

CHÚA phán, “Ê-sau là anh Gia-cốp phải không? Nhưng ta yêu Gia-cốp,

3 mà ghét Ê-sau. Ta đã tiêu diệt vùng núi non* của nó và giao đất nó cho chó rừng ở sa mạc.”

4 Nếu dân Ê-đôm bảo, “Dù chúng ta bị tiêu diệt nhưng chúng ta sẽ trở về tái thiết từ chỗ đổ nát” thì CHÚA Toàn Năng phán: “Chúng muốn xây lại thì xây nhưng ta sẽ phá sập. Người ta sẽ bảo, ‘Ê-đôm là đất gian ác. CHÚA luôn luôn nổi giận cùng dân Ê-đôm.’

5 Chính mắt ngươi sẽ thấy những điều đó và thốt lên, ‘CHÚA thật cao cả—sự cao cả của Ngài vượt ra ngoài ranh giới Ít-ra-en.’”

Dân chúng không tôn kính Thượng-Đế

6 CHÚA Toàn Năng phán “Con trai tôn kính cha mình, đây tớ tôn trọng chủ mình. Nếu ta là cha, thì lòng tôn kính dành cho ta ở đâu? Nếu ta là chủ, thì các ngươi tôn trọng ta ở chỗ nào? Các ngươi, những thầy tế lễ, chính các ngươi là kẻ khinh để danh ta.

Nhưng các ngươi hỏi, ‘Chúng tôi khinh thường danh Ngài như thế nào?’

7 Các ngươi mang của lễ nhơ nhớp đến bàn thờ ta. Nhưng các ngươi hỏi, ‘Chúng tôi làm nhơ nhớp danh Chúa như thế nào?’

Các ngươi làm nhơ nhớp danh ta khi các ngươi bảo rằng ‘Đừng tôn kính bàn thờ Chúa.’

8 Khi các ngươi đem dâng các con thú mù là các ngươi đã làm quấy. Khi đem dâng các con thú què quặt và bệnh hoạn, các ngươi đã làm bậy. Hãy thử dâng các con thú đó cho quan tổng đốc ngươi xem người có vừa lòng không? Xem người có chịu nhận lễ vật ấy không?” CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

9 CHÚA Toàn Năng phán “Bây giờ hãy van xin Thượng Đế tỏ lòng nhân từ cùng các ngươi, nhưng Ngài sẽ không chấp nhận các ngươi nếu các ngươi mang đến của lễ như thế.”

10 “Ôi ước gì một người trong các ngươi đóng các cửa đền thờ lại để các ngươi không đốt lửa một cách vô ích trên bàn thờ ta nữa! Vì ta không hài lòng về các ngươi, sẽ không nhận lễ vật từ các ngươi dâng lên nữa.” CHÚA Toàn Năng phán như vậy

11 “Danh ta sẽ được tôn trọng trong mọi dân, từ Đông sang Tây. Nơi nào cũng có đốt hương và của lễ tinh sạch dâng lên để tôn kính ta, vì ta được tôn trọng trong mọi dân.” CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

* 1:3: **vùng núi non** Đây là xứ Ê-đôm. Ê-đôm là một tên khác của Ê-sau.

¹² “Nhưng các người không tôn kính ta. Người nói về bàn thờ của CHÚA rằng, ‘Bàn thờ đó bị nhơ nhớp rồi và thức ăn không đáng giá gì.’

¹³ Người bảo, ‘Chúng tôi đã mệt mỏi về chuyện này’ rồi người khịt mũi chê bai thức ăn ấy,” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

CHÚA hỏi, “Khi người mang các con thú bị thương tích, què quặt, bệnh hoạn dâng lên làm của lễ, thì ta không chấp nhận.”

¹⁴ “Đáng rửa thay cho kẻ lường gạt. Nó có con dê đực tốt trong bầy, hứa dâng nó mà trái lại mang con dê tật nguyền đến cho CHÚA. Ta là một vì vua lớn,” CHÚA Toàn Năng phán, “danh ta được kính sợ giữa muôn dân.”

2

Qui luật cho các thầy tế lễ

¹ “Còn về các người là thầy tế lễ, sau đây là mệnh lệnh cho các người.

² Hãy nghe đây. Hãy để ý điều ta nói. Hãy tôn kính danh ta, nếu không,” CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ nguyên rửa người, ta sẽ biến các phúc lành của các người ra điều nguyên rửa. Ta đã nguyên rửa vì các người không tôn kính ta.

³ Ta sẽ trừng phạt dòng dõi người; ta sẽ bôi phân thú vật dâng từ các của lễ lên mặt người và người sẽ bị ném đi cùng với những thứ dư thừa ấy.

⁴ Người sẽ biết rằng ta đã đưa mệnh lệnh này đến cho người để giao ước giữa ta với nhà Lê-vi sẽ được tiếp tục,” CHÚA Toàn Năng phán như vậy.

⁵ “Ta lập giao ước với nhà Lê-vi. Ta hứa ban sự sống và bình an cho họ để họ tôn kính ta. Và họ đã kính sợ ta.

⁶ Họ dạy những điều giáo huấn chân thật, không có lời giả dối. Họ làm theo ý ta trong hoà bình, chân thật và giữ cho nhiều người khỏi phạm tội.

⁷ Thầy tế lễ phải dạy điều mình biết, và dân chúng học những điều người dạy vì người là sứ giả của CHÚA Toàn Năng.

⁸ Nhưng các người là thầy tế lễ đã không vâng phục ta và người dạy người ta làm bậy. Người đã vi phạm giao ước với chi tộc Lê-vi!” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

⁹ “Vì người không cẩn thận đi theo đường lối ta và tỏ ra thiên vị khi phân xử nên ta khiến người bị ghét bỏ và sỉ nhục trước mọi người,”

Giu-đa không trung thành với Thượng-Đế

¹⁰ Tất cả chúng ta đều có chung một Cha; cùng một Thượng-Đế tạo nên chúng ta. Thế tại sao dân chúng thất hứa với nhau và xem thường giao ước mà cha ông chúng ta đã lập cùng Thượng-Đế?

¹¹ Dân Giu-đa đã thất hứa. Chúng đã làm điều CHÚA ghê tởm trong Ít-ra-en và Giê-ru-sa-lem: Dân Giu-đa không tôn trọng đến thờ mà CHÚA yêu thích; người Giu-đa lấy các đàn bà thờ thần ngoại lai.

¹² Ai làm điều ấy, dù nó mang của lễ đến cho CHÚA Toàn Năng đi nữa, thì nó cũng bị loại ra khỏi cộng đồng Ít-ra-en.

¹³ Người còn làm điều này nữa: Người tưới ướm bàn thờ CHÚA bằng nước mắt. Người than khóc vì Ngài không vui lòng nhận của lễ người.

¹⁴ Người hỏi, “Tại sao vậy?” Vì CHÚA thấy cách người đối xử với vợ người lấy lúc còn trẻ. Người đã bội ước cùng nàng dù nàng là vợ người, và là người có lập hôn ước với người.

¹⁵ Thượng-Đế đã khiến vợ chồng trở thành một thân, một tâm linh để thực hiện mục đích của Ngài là sinh con để cái để chúng trung thành cùng Thượng-Đế.

Cho nên hãy cẩn thận, đừng bội ước với vợ mình cưới lúc còn thanh xuân.

¹⁶ CHÚA là Thượng-Đế của Ít-ra-en phán, “Ta ghét chuyện ly dị. Ta cũng ghét những kẻ làm điều hung bạo, coi việc đó dễ dàng như mặc áo quần,” CHÚA Toàn Năng phán vậy. Cho nên hãy cẩn thận. Đừng làm mất lòng tin.

Ngày xét xử

¹⁷ Người đã dạy những điều sai lầm làm buồn lòng CHÚA. Người hỏi, “Chúng tôi làm buồn lòng CHÚA ra sao?” Người làm buồn lòng Ngài khi người bảo, “Ai làm ác là vừa lòng Chúa. Người còn nói Thượng Đế không trừng phạt con người về những điều ác họ làm.”

3

¹ CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ sai sứ giả của ta đi trước chuẩn bị đường cho ta. Bỗng nhiên CHÚA là Đấng người đang tìm kiếm sẽ ngự đến trong đền thờ* Ngài; sứ giả của giao ước mà người mong mỏi, sẽ đến.”

² Không ai có thể chịu nổi những ngày ấy; không ai sống sót lúc Ngài đến. Ngài sẽ như lửa luyện lọc và như thuốc tẩy sạch.

³ Như người thợ nung và luyện bạc, Ngài cũng sẽ luyện lọc người Lê-vi và khiến họ tinh khiết như vàng và bạc. Rồi họ sẽ mang của lễ thích nghi đến cho CHÚA.

⁴ Rồi CHÚA sẽ nhậm của lễ từ Giu-đa và Giê-ru-sa-lem như trước.

⁵ CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ đến phân xử người. Ta sẽ nhanh chóng làm chứng nghịch cùng những kẻ dùng tà thuật, ngoại tình, thề dối, lường công của người làm, gạt cô nhi quả phụ, những kẻ bắt công với khách ngoại kiều và những kẻ không tôn kính ta.”

Ăn trộm của Thượng-Đế

⁶ “Vì ta là CHÚA không hề thay đổi cho nên các người là con cháu Gia-cốp chưa bị tiêu diệt.

⁷ Từ thời các tổ tiên người đến nay, người đã bất tuân các luật lệ ta, không chịu vâng giữ. Hãy trở lại với ta, ta sẽ trở lại với người.” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

Người hỏi, “Chúng tôi trở lại cách nào?”

⁸ “Có ai ăn trộm Thượng Đế được không? Nhưng các người đã ăn trộm ta.”

Người hỏi, “Chúng tôi ăn trộm CHÚA ra sao?”

* 3:1: *đền thờ* Hay “cung điện.”

Người ăn trộm ta trong các cửa lễ và trong các phần mười về sản vật người.

⁹ Cho nên người bị nguyên rửa, vì cả nước đã ăn trộm ta.

¹⁰ Hãy thử ta bằng cách mang hết phần mười của công khó người vào kho ta để nhà ta có lương thực. CHÚA Toàn Năng phán, “Ta sẽ mở các cửa sổ trên trời đổ tràn phúc xuống trên người.

¹¹ Ta sẽ ngăn không cho cào cào[†] phá hại mùa màng người. Trái nho sẽ không rơi sớm khỏi cành trước khi người hái,” CHÚA Toàn Năng phán.

¹² “Mọi dân tộc sẽ bảo người có phúc vì xứ người là xứ thần tiên,” CHÚA Toàn Năng phán như thế.

Chúa hứa tỏ lòng từ bi

¹³ CHÚA phán, “Người đã thốt những lời xấu xa về ta.”

Nhưng người hỏi, “Chúng tôi nói gì về Ngài?”

¹⁴ Người nói, “Phục vụ Thượng-Đế là vô ích. Vâng theo luật lệ Ngài và tỏ ra hối hận về hành động mình với Đấng Toàn Năng chẳng có lợi gì.

¹⁵ Cho nên chúng tôi nói rằng kẻ tự phụ là sung sướng. Bọn làm ác hay thành công. Chúng thách thức Thượng-Đế mà không sao cả.”

¹⁶ Lúc bấy giờ những kẻ tôn kính CHÚA nói với nhau, và CHÚA để ý nghe họ. Tên của những kẻ tôn kính CHÚA được ghi vào sách trước mặt Ngài để được ghi nhớ.

¹⁷ CHÚA Toàn Năng phán, “Họ thuộc về ta; trong ngày đó họ sẽ là của riêng ta. Như người cha tỏ lòng từ bi với đứa con phục vụ mình, ta cũng sẽ tỏ lòng từ bi đối với dân ta.

¹⁸ Người sẽ lại thấy sự khác biệt giữa người thiện và người ác, giữa những kẻ phục vụ Thượng-Đế và kẻ không thêm phục vụ Ngài.”

4

Ngày phán xét của Chúa

¹ “Sẽ có một ngày cháy như lửa hừng, và mọi kẻ kiêu căng và gian ác sẽ như rơm rạ. Trong ngày đó chúng sẽ cháy rụi đến nỗi không còn sót rễ hay nhánh,” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

² “Nhưng đối với người là những kẻ tôn kính ta, sự nhân từ sẽ chói lói trên người như mặt trời, mang tia sáng chữa bệnh. Người sẽ nhảy nhót như bò con vừa mới được thả ra khỏi chuồng.

³ Rồi người sẽ chà đạp kẻ ác dưới chân như tro trong ngày ta làm điều ấy,” CHÚA Toàn Năng phán vậy.

⁴ “Hãy nhớ lời giáo huấn của Mô-se, kẻ tôi tớ ta, cùng những luật lệ và qui tắc mà ta trao cho người trên núi Hô-rếp, cho tất cả dân Ít-ra-en.

⁵ Nhưng ta sẽ sai tiên tri Ê-li đến cùng các người trong ngày lớn và kinh hoàng của CHÚA.

⁶ Ê-li sẽ làm cho cha mẹ yêu thương con, con yêu cha mẹ. Nếu không ta sẽ đến nguyên rửa đất.”

[†] 3:11: cào cào Hay “côn trùng.”

Tin mừng theo Ma-thi-ơ

*Gia phả của Chúa Giê-xu
(Lu 3:23b-38)*

¹ Đây là gia phả của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài xuất thân từ dòng họ Đa-vít, Đa-vít xuất thân từ dòng họ Áp-ra-ham.

² Áp-ra-ham sinh Y-sác.

Y-sác sinh Gia-cốp.

Gia-cốp sinh Giu-đa và các anh em.

³ Giu-đa sinh Phê-rê và Xê-ra. (Mẹ của hai người này là Ta-ma.)

Phê-rê sinh Hết-rôn.

Hết-rôn sinh Ram.

⁴ Ram sinh A-bi-na-đáp.

A-bi-na-đáp sinh Nát-son.

Nát-son sinh Xanh-môn.

⁵ Xanh-môn sinh Bô-ô. (Mẹ của Bô-ô là Ra-háp.)

Bô-ô sinh Ô-bết. (Mẹ của Ô-bết là Ru-tơ.)

Ô-bết sinh Gie-xê.

⁶ Gie-xê sinh vua Đa-vít.

Đa-vít sinh Sô-lô-môn. (Mẹ Sô-lô-môn trước kia là vợ của U-ri.)

⁷ Sô-lô-môn sinh Rô-bô-am.

Rô-bô-am sinh A-bi-gia.

A-bi-gia sinh A-xa.

⁸ A-xa sinh Giê-hô-sa-phát.

Giê-hô-sa-phát sinh Giê-hô-ram.

Giê-hô-ram là ông tổ của U-xia.

⁹ U-xia sinh Giô-tham.

Giô-tham sinh A-háp.

A-háp sinh Ê-xê-chia.

¹⁰ Ê-xê-chia sinh Ma-na-xe.

Ma-na-xe sinh Am-môn.

A-môn sinh Giô-xia.

¹¹ Giô-xia sinh Giê-cô-ni-a* và các anh em ông. (Đây là nói về thời kỳ trước khi bị đày qua Ba-by-lôn.)

¹² Sau khi bị đày qua Ba-by-lôn:

Giê-hô-gia-kim sinh Sát-tiên.

Sát-tiên là ông nội của Xê-ru-ba-bên.

¹³ Xê-ru-ba-bên sinh A-bi-út.

A-bi-út sinh Ê-li-a-kim.

Ê-li-a-kim sinh A-xô.

¹⁴ A-xô sinh Xa-đốc.

Xa-đốc sinh A-kim.

A-kim sinh Ê-li-út.

* **1:11: Giê-cô-ni-a** Tên khác của Giê-hô-gia-kim.

15 Ê-li-út sinh Ê-li-a-xa.
Ê-li-a-xa sinh Ma-than.
Ma-than sinh Gia-cốp.

16 Gia-cốp sinh Giô-xép.

Giô-xép là chồng Ma-ri,

còn Ma-ri là mẹ Chúa Giê-xu. Chúa Giê-xu được gọi là Đấng Cứu Thế.

17 Như vậy, tính từ Áp-ra-ham đến Đa-vít có mười bốn đời. Từ Đa-vít cho đến khi dân chúng bị đày qua Ba-by-lôn có mười bốn đời. Và từ khi bị đày qua Ba-by-lôn cho đến khi Đấng Cứu Thế ra đời cũng có mười bốn đời.

Sự Giáng Sinh của Chúa Giê-xu

(Lu 2:1-7)

18 Sự giáng sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu diễn ra như sau: Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa hôn[†] với Giô-xép, nhưng trước khi thành hôn, Ma-ri biết mình đã mang thai bởi quyền năng của Thánh Linh.

19 Giô-xép, chồng Ma-ri là người đức hạnh, không muốn công khai bêu xấu Ma-ri nên dự định âm thầm ly dị nàng.

20 Trong khi Giô-xép đang suy tính chuyện ấy thì một thiên sứ hiện đến cùng ông trong chiêm bao và bảo rằng, “Giô-xép, con cháu Đa-vít ơi, đừng e ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì thai nhi trong bụng nàng là do Thánh Linh.

21 Nàng sẽ sinh một trai, ông hãy đặt tên là Giê-xu[‡], vì con ấy sẽ giải cứu dân ta ra khỏi tội.”

22 Việc này xảy ra để lời Chúa đã phán với nhà tiên tri trở thành sự thật:

23 “Một trinh nữ sẽ thụ thai và sinh một trai. Người ta sẽ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên,”[§] nghĩa là “Thượng Đế ở với chúng ta.”

24 Khi Giô-xép thức dậy liền làm theo lời thiên sứ Chúa đã dặn bảo. Ông cưới Ma-ri làm vợ

25 nhưng không ăn nằm với cô cho đến khi cô sinh một trai. Rồi Giô-xép đặt tên em bé ấy là Giê-xu.

2

Các học giả tìm kiếm Chúa Giê-xu

1 Chúa Giê-xu sinh ra tại thành Bết-lê-hem xứ Giu-đia trong thời kỳ Hê-rốt trị vì. Lúc ấy có mấy học giả từ Đông phương đến Giê-ru-sa-lem

2 hỏi rằng, “Vua dân Do-thái mới sinh ở đâu? Chúng tôi thấy ngôi sao Ngài từ Đông phương nên đến đây để thờ lạy Ngài.”

3 Khi nghe tin ấy thì vua Hê-rốt và cả dân chúng Giê-ru-sa-lem đều xôn xao.

4 Vua cho triệu tập tất cả các trưởng tế và các giáo sư luật lại để hỏi xem Đấng Cứu Thế sẽ được sinh ra tại đâu.

5 Họ thưa, “Tại thành Bết-lê-hem xứ Giu-đia. Vì nhà tiên tri đã viết về chuyện này trong Thánh Kinh như sau:

[†] 1:18: *hứa hôn* Theo phong tục Do-thái, hứa hôn là một cam kết vĩnh viễn, chỉ có thể hủy bỏ bằng sự ly dị. Nếu cô dâu tương lai làm điều bất chính thì xem như phạm tội ngoại tình, có thể bị xử tử. [‡] 1:21: *Giê-xu* Tên gọi “Giê-xu” có nghĩa là “CHÚA (Gia-vê) cứu.” [§] 1:23: *Một trinh nữ ... Em-ma-nu-ên* Ê-sai 7:14.

6 ‘Còn người, Bết-lê-hem, đất Giu-đã,
 người sẽ rất quan trọng dưới mắt các lãnh tụ Giu-đã.
 Từ người sẽ xuất hiện một nhà lãnh đạo,
 làm người chặn dấy dân Ít-ra-en của ta.’ ”

Mi-ca 5:2

7 Rồi Hê-rốt liền họp kín với các học giả để hỏi xem họ thấy ngôi sao lần đầu tiên đúng vào lúc nào.

8 Vua sai các học giả đến Bết-lê-hem và dặn, “Các ông hãy đi tìm em bé đó cho thật kỹ. Khi tìm được rồi, cho ta biết để ta cũng đến thờ phụng Ngài.”

9 Sau khi nghe vua dặn xong, họ liền lên đường. Ngôi sao mà họ đã thấy từ Đông phương đi trước mặt họ đến ngay chỗ em bé ở thì dừng lại.

10 Nhìn thấy ngôi sao, các học giả mừng quá sức.

11 Khi bước vào nhà họ thấy em bé và Ma-ri, mẹ Ngài, thì cúi xuống thờ lạy Ngài. Rồi họ mở hộp châu báu ra dâng cho Ngài các vật quý gồm có vàng, trầm hương, và nhựa thơm.

12 Rồi qua chiêm bao, Thượng Đế dặn các học giả đừng trở lại với Hê-rốt, nên họ về nước bằng đường khác.

Cha mẹ Chúa Giê-xu mang Ngài qua Ai-cập

13 Khi các học giả đi rồi, một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-xép trong mộng bảo rằng, “Hãy thức dậy, mang em bé và mẹ Ngài trốn qua Ai-cập vì Hê-rốt sắp tìm em bé ấy để giết. Cứ ở đó cho đến khi nào tôi bảo thì trở về.”

14 Nên Giô-xép thức dậy và đang đêm mang em bé và mẹ Ngài trốn qua Ai-cập.

15 Giô-xép ở Ai-cập cho đến khi Hê-rốt qua đời. Việc này xảy ra để lời Chúa phán qua nhà tiên tri trở thành sự thật: “Ta đã gọi con ta ra khỏi Ai-cập.”*

Hê-rốt giết các bé trai

16 Thấy các học giả gạt mình, vua Hê-rốt vô cùng tức giận. Ông ra lệnh giết tất cả các bé trai hai tuổi trở xuống thuộc Bết-lê-hem và toàn vùng phụ cận. Đó là khoảng xấp xỉ tuổi trẻ sơ sinh, căn cứ theo thời gian mà các học giả cho vua biết.

17 Biến cố xảy ra này cũng để cho lời Thượng Đế phán qua nhà tiên tri Giê-rê-mi trở thành sự thật:

18 “Người ta nghe tiếng than khóc ở Ra-ma.
 Đó là tiếng Ra-chên khóc than cho các con mình.
 Nàng không chịu an ủi,
 vì chúng nó không còn nữa.”

Giê-rê-mi 31:15

Giô-xép và Ma-ri trở về

19 Sau khi Hê-rốt qua đời thì một thiên sứ của Chúa hiện đến báo mộng cho Giô-xép đang ở Ai-cập,

* 2:15: *Giô-xép ... Ai-cập* Ô-sê 11:1.

20 và bảo, “Hãy thức dậy, đem em bé và mẹ Ngài trở về nước, vì những người tìm giết em bé ấy đã chết rồi.”

21 Nên Giô-xép mang em bé và mẹ Ngài trở về xứ Do-thái.

22 Nhưng khi nghe vua A-chê-lâu nối ngôi cha cai trị xứ Giu-đa sau khi Hê-rốt qua đời, thì Giô-xép sợ không dám trở về vùng ấy. Cho nên sau khi được báo mộng, ông đi về miền Ga-li-lê,

23 đến định cư tại một thị trấn gọi là Na-xa-rét. Lời Thượng Đế đã phán qua các nhà tiên tri lại được thực hiện: “Ngài sẽ được gọi là người Na-xa-rét.”†

3

Chức vụ của Giảng Báp-tít

(Mác 1:1-8; Lu 3:1-9, 15-17; Gi 1:19-28)

1 Khoảng thời gian ấy, Giảng Báp-tít bắt đầu truyền giảng trong vùng sa mạc xứ Giu-đa.

2 Giảng khuyên, “Các ông bà hãy ăn năn vì nước thiên đàng gần đến rồi.”

3 Giảng Báp-tít là người mà nhà tiên tri Ê-sai đã viết:

“Có tiếng người kêu trong sa mạc:

‘Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.

San phẳng lối đi cho Ngài.’”

Ê-sai 40:3

4 Giảng mặc áo quần làm bằng lông lạc đà, thắt đai da ngang hông, ăn châu chấu và mật ong rừng.

5 Nhiều người đến từ Giê-ru-sa-lem, Giu-đa, và khắp vùng quanh sông Giô-đanh để nghe Giảng giảng thuyết.

6 Họ xưng tội và được Giảng làm lễ báp-têm dưới sông Giô-đanh.

7 Nhiều người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê cũng đến nơi Giảng làm báp-têm cho dân chúng. Khi thấy họ, Giảng bảo, “Các anh là loài rắn! Ai đã cảnh cáo để các anh tránh khỏi cơn trừng phạt sắp đến của Thượng Đế?”

8 Hãy chứng tỏ bằng việc làm cho thấy mình đã thực sự ăn năn.

9 Đừng tự gặt mà bảo rằng, ‘Áp-ra-ham là ông tổ chúng tôi.’ Tôi cho các anh biết là Thượng Đế có thể biến những viên đá này ra con cháu Áp-ra-ham được đó.

10 Cái riu bây giờ đã sẵn sàng để đón. Cây nào không sinh trái tốt* đều sẽ bị chặt hết để chụm lửa.

11 Tôi làm báp-têm cho các anh bằng nước để chứng tỏ các anh đã ăn năn. Nhưng có một Đấng đến sau tôi còn lớn hơn tôi nữa. Tôi không đáng xách dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các anh bằng Thánh Linh và bằng lửa.

† 2:23: người Na-xa-rét Nghĩa là người gốc thành Na-xa-rét, danh từ này trong tiếng Hê-bơ-ơ nghe như “nhánh.” Vì thế Ma-thi-ơ rất có thể ám chỉ lời hứa về một “nhánh” trong gia tộc Đa-vít.

Xem Ê-sai 11:1. * 3:10: *Cây nào không sinh trái tốt* Những người không vâng lời Thượng Đế. Họ giống như những “cây” sẽ bị đốt.

¹² Ngài sẽ sàng lúa[†], tách lúa và trấu ra. Ngài chứa lúa vào kho, còn trấu thì đốt hết trong lửa không bao giờ tắt.”

*Chúa Giê-xu được Giăng làm lễ báp-têm
(Mác 1:9-11; Lu 3:21-22)*

¹³ Lúc ấy, Chúa Giê-xu từ miền Ga-li-lê đến sông Giô-đanh để Giăng làm báp-têm.

¹⁴ Nhưng Giăng từ chối, bảo rằng, “Tại sao Ngài lại đến cùng tôi để chịu báp-têm? Đáng lẽ tôi phải được Ngài làm báp-têm mới đúng!”

¹⁵ Chúa Giê-xu đáp, “Bây giờ cứ làm theo lời tôi yêu cầu đi, vì chúng ta cần làm theo ý muốn Thượng Đế.” Cho nên Giăng bằng lòng làm báp-têm cho Ngài.

¹⁶ Vừa khi Chúa Giê-xu chịu lễ báp-têm và lên khỏi nước, thì thiên đàng mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Thượng Đế lấy dạng bồ câu hiện xuống đậu trên Ngài.

¹⁷ Rồi có tiếng từ thiên đàng vọng xuống rằng, “Đây là con yêu dấu của ta. Ta rất vừa lòng về người.”

4

*Chúa Giê-xu bị cám dỗ
(Mác 1:12-13; Lu 4:1-13)*

¹ Sau đó Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào đồng hoang để chịu ma quỷ cám dỗ.

² Ngài đã cử ăn suốt bốn mươi ngày và bốn mươi đêm nên Ngài đói lả.

³ Ma quỷ* đến cám dỗ Ngài rằng, “Nếu người là Con Thượng Đế thì hãy biến những viên đá này thành bánh đi.”

⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Thánh Kinh chép,

‘Người ta không phải chỉ sống nhờ bánh mà thôi đâu

mà còn nhờ vào những lời phán của Thượng Đế.’ ” *Phục truyền luật
lệ 8:3*

⁵ Rồi ma quỷ đưa Ngài vào thành thánh Giê-ru-sa-lem và đặt Ngài lên một đỉnh cao của đền thờ.

⁶ Nó nói với Ngài, “Nếu anh là Con Thượng Đế thì hãy nhảy xuống đi, vì Thánh Kinh có chép:

‘Ngài sẽ sai thiên sứ bảo vệ người.

Các thiên sứ ấy sẽ giữ người trong tay

để chân người khỏi vấp nhằm đá.’ ”

Thi thiên 91:11-12

⁷ Chúa Giê-xu đáp, “Cũng có lời Thánh Kinh viết, ‘Người chớ nên thách thức Chúa là Thượng Đế người.’ ”[†]

⁸ Sau đó ma quỷ đưa Ngài lên một đỉnh núi cao, chỉ cho Ngài thấy hết mọi quốc gia trên thế giới cùng mọi vẻ huy hoàng của các nước ấy.

[†] 3:12: sàng lúa Nghĩa là Chúa Giê-xu sẽ phân chia người tốt với người xấu. * 4:3: Ma quỷ Nguyên văn, “Kẻ cám dỗ.” † 4:7: Chúa Giê-xu ... Thượng Đế người Phục 6:16

⁹ Ma quỷ nói, “Nếu người cúi đầu bái lạy ta, ta sẽ cho người tất cả các quốc gia này.”

¹⁰ Chúa Giê-xu mắng nó, “Này Sa-tăng, hãy đi cho khuất mắt ta! Có lời Thánh Kinh viết,

‘Người phải thờ lạy Chúa là Thượng Đế người
và chỉ phục vụ một mình Ngài mà thôi.’ ” *Phục truyền luật lệ 6:13*

¹¹ Ma quỷ bỏ đi, liền có thiên sứ đến chăm sóc Ngài.

Chúa Giê-xu bắt đầu chức vụ

ở Ga-li-lê

(Mác 1:14-15; Lu 4:14-15)

¹² Khi Chúa Giê-xu nghe tin Giăng bị tù thì Ngài trở về vùng Ga-li-lê.

¹³ Ngài rời thành Na-xa-rét và đến cư ngụ tại Ca-bê-nâm, một thị trấn gần hồ Ga-li-lê, bên cạnh vùng Xê-bu-lôn và Nép-ta-li.

¹⁴ Ngài làm như thế để thực hiện lời nhà tiên tri Ê-sai đã nói:

¹⁵ “Đất Xê-bu-lôn và Nép-ta-li
đọc con đường đi đến biển,
phía tây sông Giô-đanh.

Đó là miền Ga-li-lê nơi dân ngoại quốc sinh sống.

¹⁶ Các dân ấy sống trong bóng tối
nhưng đã thấy ánh sáng lớn.
Những người ở nơi bóng chết che phủ
đã được ánh sáng chiếu vào.”

Ê-sai 9:1-2

¹⁷ Từ lúc ấy, Chúa Giê-xu bắt đầu giảng dạy, “Hãy ăn năn vì nước thiên đàng gần đến rồi.”

*Chúa Giê-xu tuyển chọn
một số môn đệ*

(Mác 1:16-20; Lu 5:1-11)

¹⁸ Trong khi đang đi dọc theo hồ Ga-li-lê, Ngài thấy hai anh em: Xi-môn còn gọi là Phia-rơ và em là Anh-rê. Hai người đang quăng lưới xuống hồ, vì họ làm nghề đánh cá.

¹⁹ Chúa Giê-xu gọi họ, “Hãy theo ta, ta sẽ biến các anh thành những tay đánh lưới người.”

²⁰ Xi-môn và Anh-rê liền bỏ lưới đi theo Ngài.

²¹ Ngài tiếp tục đi dọc theo bờ hồ Ga-li-lê, thì thấy hai anh em khác nữa là Gia-cơ và Giăng, con Xê-bê-đê. Hai người đang ngồi trong thuyền vá lưới với Xê-bê-đê, cha mình. Chúa Giê-xu gọi họ.

²² Họ liền bỏ thuyền và cha mình lại rồi đi theo Chúa Giê-xu.

*Chúa Giê-xu dạy dỗ và chữa lành
dân chúng*

(Lu 6:17-19)

²³ Chúa Giê-xu đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng về Nước Trời, chữa lành dân chúng khỏi các bệnh tật.

²⁴ Tiếng đồn về Ngài loan ra khắp xứ Xy-ri nên dân chúng mang tất cả những người bệnh đến với Ngài. Họ mắc đủ thứ bệnh. Người thì bị đau đóm, kẻ bị quỉ ám, người bị động kinh, kẻ bị bại liệt. Chúa Giê-xu chữa lành cho tất cả.

²⁵ Nhiều người từ miền Ga-li-lê, vùng Thập Tỉnh, Giê-ru-sa-lem, Giu-đi-a và vùng đất phía tây sông Giô-đanh đi theo Ngài.

5

Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng (Lu 6:20-23)

¹ Khi Chúa Giê-xu nhìn thấy đám đông thì Ngài lên ngai trên một ngọn đồi. Các môn đệ đến với Ngài,

² rồi Ngài bắt đầu dạy dỗ:

³ “Phúc cho những ai đang nghèo khó về tâm linh*,
vì nước thiên đàng thuộc về họ.

⁴ Phúc cho những ai đang buồn bã,
vì Thượng Đế sẽ an ủi họ.

⁵ Phúc cho những ai khiêm nhường,
vì họ sẽ nhận được đất.†

⁶ Phúc cho những ai lúc nào cũng cố gắng làm điều phải‡,
vì Thượng Đế sẽ thỏa mãn họ.

⁷ Phúc cho những ai tỏ lòng nhân ái đối với kẻ khác,
vì Thượng Đế cũng sẽ tỏ lòng nhân ái đối với họ.

⁸ Phúc cho những ai có tư tưởng trong sạch,
vì sẽ được ở với Thượng Đế.

⁹ Phúc cho những ai mang lại hòa thuận,
vì Thượng Đế sẽ gọi họ là con cái Ngài.

¹⁰ Phúc cho những ai bị ngược đãi vì làm điều phải,
vì nước thiên đàng là của họ.

¹¹ Người ta sẽ nhục mạ và làm tổn thương các con. Họ sẽ lấy mọi điều xấu vụ cáo các con vì các con theo ta. Nhưng khi họ làm như thế thì các con có phúc.

¹² Hãy hớn hở vui mừng lên, vì có một phần thưởng rất lớn đang dành cho các con trên thiên đàng. Vì họ cũng đã ngược đãi các nhà tiên tri sống trước các con như vậy.”

Các con là muối và ánh sáng (Mác 9:50; Lu 14:34-35)

¹³ “Các con là muối của đất. Nhưng nếu muối mất vị mặn thì sẽ không thể nào làm cho mặn lại được. Muối đó hoàn toàn vô dụng, chỉ có thể ném bỏ để người ta dẫm lên thôi.

¹⁴ Các con là ánh sáng chiếu cho thế giới. Các con là cái thành xây trên núi, không thể bị che khuất được.

* **5:3: nghèo khó về tâm linh** Nghĩa đen “nghèo về tinh thần.” † **5:5: vì ... đất** Chúa đã hứa (Thi 37:11). Đây có thể có nghĩa là “đất hứa thuộc linh” nhưng cũng có nghĩa “đất sẽ thuộc về họ.” ‡ **5:6: cố gắng làm điều phải** Nghĩa đen “đòi khát sự công chính.”

15 Không ai thấp đèn rồi đem giấu dưới cái chậu, nhưng người ta đặt trên chân đèn, để nó chiếu sáng mọi người trong nhà.

16 Cũng thế, các con phải làm ánh sáng cho người khác. Hãy sống cách nào để người ta thấy những việc phúc đức các con làm mà ca ngợi Cha các con trên trời.

Luật pháp quan trọng như thế nào

17 Đừng tưởng rằng ta đến để phá luật pháp Mô-se và lời dạy của các nhà tiên tri. Ta đến không phải để phá, mà để hoàn thành những gì luật pháp và các nhà tiên tri nói.

18 Ta bảo thật, sẽ không có một điều gì trong luật pháp biến mất đi cho đến khi không còn trời đất nữa. Dù một chấm một nét cũng không bay mất, cho đến khi mọi việc được hoàn thành.

19 Ai không tuân giữ điều nhỏ nhất trong luật pháp và dạy người ta như thế sẽ là người thấp kém nhất trong nước thiên đàng. Còn ai vâng giữ luật pháp và dạy người ta vâng theo sẽ được tôn trọng trong nước thiên đàng.

20 Ta bảo các con phải sống tốt hơn những người Pha-ri-xi và các giáo sư luật, nếu không các con không thể nào vào nước thiên đàng được đâu.

Chúa Giê-xu dạy về tính nóng giận

21 Các con có nghe người ta dạy dân chúng từ xưa, 'Người không được giết người. § Ai giết người sẽ bị xét xử.'

22 Nhưng ta bảo các con, ai tức giận anh chị em* mình sẽ bị xét xử. Ai nói xấu anh chị em mình phải bị hội đồng cao cấp Do-thái xét xử. Còn ai gọi người khác là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục trừng phạt.

23 Khi các con dâng của lễ cho Thượng Đế nơi bàn thờ, mà nhớ lại rằng anh chị em mình còn có điều gì nghịch với mình,

24 thì hãy để của lễ nơi bàn thờ, trở về giảng hòa cùng anh chị em mình trước đã, rồi sau đó hãy dâng của lễ.

25 Nếu kẻ thù lôi các con ra tòa, hãy làm hòa với họ ngay trước khi đến tòa. Nếu không, kẻ thù các con sẽ giao các con cho quan tòa, quan tòa giao cho người cai ngục tống giam các con.

26 Ta bảo thật, chừng nào chưa trả hết đồng tiền cuối cùng, thì các con không thể bước chân ra khỏi tù được đâu.

Chúa Giê-xu dạy về tội nhục dục

27 Các con có nghe nói, 'Người không được phạm tội ngoại tình.' †

28 Nhưng ta bảo các con, ai nhìn đàn bà mà động lòng dục với người ấy thì trong tâm trí xem như đã phạm tội ngoại tình với người đàn bà ấy rồi.

29 Nếu mắt phải của các con xui khiến các con phạm tội, thì hãy móc và ném nó đi. Chẳng thà thiếu mất một phần cơ thể, còn hơn toàn thân thể bị ném vào hỏa ngục.

§ 5:21: *Các con ... giết người* Xuất 20:13; Phục 5:18. * 5:22: *anh chị em* Mặc dù bản Hi-lạp ghi "anh em" trong phần này và các phần khác, nhưng lời Chúa Giê-xu nói ở đây áp dụng chung cho cả hội thánh, gồm nam lẫn nữ. † 5:27: *Các con ... ngoại tình* Xuất 20:14; Phục 5:18.

³⁰ Nếu tay phải các con xui khiến các con phạm tội, hãy chặt nó và ném bỏ đi. Chẳng thà thiếu mất một phần cơ thể, còn hơn cả thân thể đi vào hỏa ngục.

Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị
(Ma 19:9; Mác 10:11-12; Lu 16:18)

³¹ Có lời viết, 'Ai ly dị vợ mình thì phải cho người ấy giấy ly hôn.'[‡]

³² Nhưng ta bảo các con: Ai ly dị vợ mình là làm cho người đàn bà ấy phạm tội ngoại tình. Chỉ có một nguyên nhân duy nhất để ly dị vợ là nếu nàng ăn nằm với một người đàn ông khác. Còn ai cưới người đàn bà bị ly dị ấy cũng phạm tội ngoại tình.

Phải thận trọng khi hứa

³³ Các con có nghe người thời xưa nói, 'Không được trái lời thề, mà phải giữ lời thề đối với Chúa.'[§]

³⁴ Nhưng ta bảo các con, đừng thề thốt gì hết. Đừng chỉ trời mà thề, vì đó là ngôi của Thượng Đế.

³⁵ Cũng đừng chỉ đất mà thề, vì đó là bệ chân Ngài*. Đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì đó là thành của Vua Lớn.

³⁶ Cũng đừng chỉ đầu mình mà thề, vì tự các con không thể làm một sợi tóc trên đầu ra trắng hay đen được.

³⁷ Điều gì phải thì nói phải, không thì nói không. Còn nếu ai nói gì ngoài hai cách ấy, đều do Kẻ Ác mà ra.

Đừng chống trả kẻ ác
(Lu 6:29-30)

³⁸ Các con có nghe nói, 'Mắt đền mắt, răng đền răng.'[†]

³⁹ Nhưng ta bảo các con: Đừng chống trả kẻ ác. Nếu ai tát má bên mặt, đưa luôn má bên trái cho họ.

⁴⁰ Nếu ai kiện các con ở tòa để lấy áo trong, hãy cho họ lấy luôn áo ngoài.

⁴¹ Nếu ai ép các con đi một dặm[‡] với họ, đi luôn hai dặm.

⁴² Ai xin gì thì hãy cho họ. Ai muốn mượn gì thì đừng từ chối.

Yêu thương mọi người
(Lu 6:27-28, 32-36)

⁴³ Các con có nghe, 'Hãy yêu người láng giềng[§] và hãy ghét kẻ thù mình.'

⁴⁴ Nhưng ta bảo các con, hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ làm tổn thương mình.

⁴⁵ Làm như thế thì các con mới chứng tỏ mình là con cái thật của Thượng Đế. Vì Ngài khiến mặt trời mọc lên cho người thiện cùng người ác, làm mưa cho người làm phải cũng như cho người làm quấy.

⁴⁶ Nếu các con chỉ yêu người yêu mình thì có được thưởng gì đâu? Bọn thu thuế cũng làm được như vậy.

[‡] 5:31: *Có lời viết ... giấy ly hôn* Phục 24:1. [§] 5:33: *Các con ... với Chúa* Xem các sách Lê-vi 19:12; Dân 30:2; Phục 23:21. * 5:35: *đó là bệ chân Ngài* Hay "đất thuộc về Ngài." † 5:38: *Các con ... đến răng* Xuất 21:24; Lê-vi 24:20.

[‡] 5:41: *một dặm* Khoảng một cây số rưỡi.

[§] 5:43: *Các con ... láng giềng* Lê-vi 19:18.

⁴⁷ Nếu các con chỉ tốt với bạn, thì các con chẳng khá hơn kẻ khác đâu. Những người không biết Thượng Đế cũng tốt với bạn.

⁴⁸ Cho nên các con phải toàn vẹn giống như Cha các con trên thiên đàng là toàn vẹn.”

6

Chúa Giê-xu dạy về việc làm phúc

¹ “Phải thận trọng khi làm việc phúc đức, đừng cho mọi người thấy. Nếu không các con sẽ chẳng nhận được phần thưởng gì từ Cha các con trên thiên đàng đâu.

² Khi biếu cho kẻ nghèo, đừng làm như bọn đạo đức giả. Họ thổi kèn trong các hội đường và phố chợ để mọi người thấy và kính nể họ. Ta bảo thật, họ đã nhận được đầy đủ phần thưởng của họ rồi.

³ Cho nên khi các con biếu kẻ nghèo, đừng để người khác biết*.

⁴ Hãy biểu cách kín đáo. Cha các con là Đấng thấy những hành vi kín đáo sẽ thưởng cho các con.

Chúa Giê-xu dạy về cách cầu nguyện

(Lu 11:2-4)

⁵ Khi các con cầu nguyện, đừng làm như những kẻ đạo đức giả. Họ thích đứng trong hội đường và các góc đường rồi cầu nguyện để mọi người thấy. Ta bảo thật, họ đã nhận được phần thưởng của mình rồi.

⁶ Nhưng khi cầu nguyện, các con hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại rồi cầu nguyện với Cha các con là Đấng không ai thấy. Cha các con là Đấng thấy những việc kín đáo, sẽ thưởng cho các con.

⁷ Còn khi cầu nguyện, đừng làm như kẻ không biết Thượng Đế. Họ lải nhải những điều vô nghĩa, tưởng rằng Thượng Đế sẽ nghe họ vì nói nhiều.

⁸ Đừng làm như họ, vì Cha các con biết các con cần gì trước khi các con xin Ngài rồi.

⁹ Khi cầu nguyện, hãy nói như sau:

‘Lạy Cha trên thiên đàng,
nguyện xin danh Cha luôn được tôn thánh.

¹⁰ Nguyện nước Cha mau đến
và những ý muốn Cha đều thành tựu
ở dưới đất này cũng như trên thiên đàng.

¹¹ Xin cho chúng con đủ thức ăn hôm nay.

¹² Xin tha tội chúng con,
như chúng con đã tha cho những kẻ phạm tội cùng chúng con.

¹³ Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ,
mà cứu chúng con khỏi Kẻ Ác.†’

¹⁴ Thật vậy, nếu các con tha tội kẻ khác, thì Cha các con trên thiên đàng cũng sẽ tha tội cho các con.

* **6:3:** *đừng để người khác biết* Nguyên văn, “đừng để tay trái biết tay phải làm gì.” † **6:13:** Vài bản Hi-lạp thêm: “Vì nước, quyền năng, và vinh hiển thuộc về Ngài cho đến đời đời. A-men.”

¹⁵ Nhưng nếu các con không tha tội kẻ khác, thì Cha các con trên thiên đàng cũng sẽ không tha tội cho các con.

Chúa Giê-xu dạy về sự cử ăn

¹⁶ Khi các con cử ăn, đừng làm ra vẻ buồn rầu như bọn đạo đức giả. Họ làm như thế để người khác biết họ nhịn ăn. Ta bảo thật, những kẻ ấy đã nhận được đầy đủ phần thưởng của mình rồi.

¹⁷ Nên khi các con cử ăn hãy chải đầu, rửa mặt.

¹⁸ Như thế sẽ không ai biết các con đang cử ăn, nhưng Cha các con, Đấng mà các con không thấy được, sẽ nhìn thấy. Ngài thấy những hành vi kín đáo và sẽ thưởng cho các con.

Thượng Đế quan trọng hơn tiền tài

(Lu 12:33-34; 11:34-36; 16:13)

¹⁹ Các con đừng thu chứa của báu trên đất này là nơi có mối mọt, rỉ sét hủy hoại và kẻ trộm lên vào đánh cắp.

²⁰ Nhưng hãy thu chứa của báu trên thiên đàng; là nơi không có mối mọt, rỉ sét hủy hoại hoặc kẻ trộm đánh cắp.

²¹ Cửa đâu thì lòng đó.

²² Mắt phản ảnh toàn thể con người. Mắt tốt sẽ chiếu sáng toàn thân,

²³ nhưng nếu mắt xấu sẽ tạo ra tối tăm cho toàn thân. Nếu ánh sáng mà các con có chỉ là bóng tối thì bóng đó sẽ tối tăm biết bao nhiêu.

²⁴ Không ai có thể làm tôi hai chủ; vì sẽ yêu chủ này, ghét chủ kia, hoặc theo chủ này, bỏ chủ kia. Các con không thể vừa phục vụ Thượng Đế lại vừa phục vụ của cải[‡] trần gian.

Đừng lo lắng

(Lu 12:22-34)

²⁵ Ta bảo các con, đừng lo âu rằng mình phải ăn gì, uống gì để sống, phải mặc áo quần gì để che thân. Mạng sống quý hơn thức ăn, thân thể quý hơn quần áo.

²⁶ Hãy xem loài chim trời! Chúng nó chẳng trông trọt, gặt hái hay thu chứa thực phẩm trong kho, mà Cha các con trên trời còn nuôi chúng. Các con quý hơn chim chóc nhiều.

²⁷ Các con không thể lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm giây phút nào.

²⁸ Còn tại sao các con lo lắng về quần áo? Hãy xem hoa huệ ngoài đồng! Chúng chẳng làm lụng, cũng không may mặc gì.

²⁹ Nhưng ta cho các con biết là dù vua Sô-lô-môn giàu sang đến đâu cũng chưa được mặc đẹp bằng một trong những đóa hoa huệ ấy.

³⁰ Thượng Đế còn mặc đẹp cho loài hoa cỏ ngoài đồng, là loài nay sống mai bị chụm lửa, huống hồ là các con. Đừng quá ít đức tin như thế!

³¹ Đừng quá lo âu rồi nói, 'Chúng ta sẽ ăn gì?' 'uống gì?' hay 'Chúng ta sẽ mặc gì?'

‡ 6:23: *Mắt phản ảnh ... bao nhiêu* Nguyên văn, "22 Mắt là đèn của thân thể. Cho nên nếu mắt người tinh sạch thì toàn thân người sẽ sáng. 23 Nhưng nếu mắt người xấu thì toàn thân người sẽ tối tăm. Vì thế nếu sự sáng trong người chỉ là bóng tối thì sự tối tăm sẽ lớn đến mức nào." § 6:24: *của cải* Nguyên văn, "tiền tài" hay "ma-môn," tiếng A-ram có nghĩa là "của cải."

³² Những người không biết Thượng Đế cũng tìm kiếm các thứ ấy, và Cha các con trên trời cũng biết các con cần những thứ ấy rồi.

³³ Việc các con cần tìm hơn cả là Nước Trời và ý muốn Thượng Đế. Rồi tất cả những nhu cầu ấy sẽ đương nhiên được ban cho các con.

³⁴ Cho nên, đừng lo lắng gì về ngày mai, vì ngày mai có những việc khác cần phải lo. Mỗi ngày có đủ việc để lo rồi.”

7

Hãy thận trọng khi phê phán người khác (Lu 6:37-38, 41-42)

¹ “Đừng phê phán người khác để mình khỏi bị phê phán.

² Mình phê phán người khác ra sao thì họ cũng phê phán mình như thế; mình đối với kẻ khác như thế nào thì họ cũng sẽ đối với mình giống như vậy.

³ Sao các con thấy hạt bụi nhỏ xíu trong mắt bạn mình mà không thấy khúc gỗ lớn trong mắt mình?

⁴ Sao các con dám nói với bạn mình rằng, ‘Bạn ơi, để tôi lấy hạt bụi ra khỏi mắt bạn’? Hãy nhìn lại mình! Mắt mình vẫn còn khúc gỗ lớn.

⁵ Này, kẻ giả đạo đức! Hãy lấy khúc gỗ ra khỏi mắt mình trước, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt bạn mình được.

⁶ Đừng cho chó những đồ thánh và chớ nên ném ngọc trai trước mặt heo. Heo sẽ đạp lên còn chó sẽ quay lại cắn xé các con.

Hãy xin Thượng Đế điều mình cần (Lu 11:9-13)

⁷ Hãy xin, Thượng Đế sẽ cho các con. Hãy tìm, các con sẽ gặp. Hãy gõ, cửa sẽ mở ra cho các con.

⁸ Đúng vậy, ai xin thì được. Ai tìm thì gặp, ai gõ thì cửa mở cho.

⁹ Nếu con cái các con xin bánh, có ai trong các con lấy đá cho chúng nó không?

¹⁰ Hay nếu con cái xin cá mà lại cho rắn không?

¹¹ Tuy các con vốn xấu mà còn biết cho con cái mình những thứ tốt, thì huống gì Cha các con trên trời lại không ban những điều tốt cho những người xin Ngài sao?

Qui tắc hệ trọng nhất

¹² Các con muốn người ta làm điều gì cho mình, thì hãy làm điều ấy cho họ. Đó là ý nghĩa của luật pháp Mô-se và lời dạy của các nhà tiên tri.

Đường lên thiên đàng rất khó (Lu 13:24)

¹³ Hãy cố gắng vào cổng hẹp. Vì cổng và đường dẫn đến hỏa ngục thì rộng thênh thang, người đi vào đường ấy rất đông.

¹⁴ Nhưng cổng chật và đường hẹp, khó đi, dẫn đến sự sống thật, thì chỉ có một số ít người tìm được thôi.

Nhìn quả biết cây (Lu 6:43-44; 13:25-27)

¹⁵ Hãy thận trọng về những người tiên tri giả. Họ đến với các con trông hiền hoà như chiên nhưng thật ra nguy hiểm như muông sói.

¹⁶ Các con nhận ra họ bằng hành động của họ. Trái nho không mọc ra từ bụi gai, trái vả cũng không xuất phát từ cỏ gai dại.

¹⁷ Hễ cây tốt thì sinh trái tốt, cây xấu thì sinh trái xấu.

¹⁸ Cây tốt không thể sinh trái xấu, mà cây xấu cũng không sinh được trái tốt.

¹⁹ Cây nào không sinh trái tốt thì bị đốn và ném vào lửa để chum.

²⁰ Vì thế các con nhận ra những người tiên tri giả ấy qua việc làm của họ*.

²¹ Không phải hễ ai gọi ta là Chúa đều sẽ được vào Nước Trời đâu. Người vào Nước Trời là những người làm theo ý muốn của Cha ta trên thiên đàng.

²² Đến ngày cuối cùng, nhiều người sẽ nói với ta, 'Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng con đã nhân danh Ngài truyền bá đạo Chúa, đui quỉ và làm nhiều phép lạ.'

²³ Nhưng ta sẽ tuyên bố rõ ràng với họ, 'Này những kẻ làm ác, hãy đi cho khuất mắt ta! Ta chưa hề biết đến các người.'

Hai hạng người

(Lu 6:47-49)

²⁴ Ai nghe lời ta và làm theo, thì giống như người khôn, xây nhà mình trên khối đá.

²⁵ Mưa lũ xuống, nước lụt tràn đến, gió thổi ào ào vào căn nhà ấy nhưng không sao cả, vì nhà được xây trên khối đá.

²⁶ Còn ai nghe lời ta mà không làm theo thì giống như người dại dột xây nhà trên cát.

²⁷ Mưa lũ xuống, nước lụt tràn đến, gió thổi ào ào vào căn nhà đó, thì nó bị sập tan tành liền."

²⁸ Chúa Giê-xu dạy xong thì dân chúng rất ngạc nhiên về lối dạy của Ngài.

²⁹ Vì Ngài dạy như người có quyền năng, chứ không giống như các giáo sư luật của họ.

8

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Mác 1:40-45; Lu 5:12-16)

¹ Lúc Chúa Giê-xu từ trên núi xuống thì có đoàn dân rất đông đi theo Ngài.

² Có một người mắc bệnh cùi đến cùng Ngài. Anh ta bái lạy Ngài và van xin, "Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể chữa lành cho con được."

³ Chúa Giê-xu đưa tay rời anh và nói, "Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!" Tức thì anh được lành bệnh.

⁴ Rồi Ngài căn dặn, "Đừng cho ai biết chuyện này. Nhưng hãy đi trình diện thầy tế lễ* và dâng của lễ, theo như Mô-se qui định cho những ai được lành bệnh, để làm chứng cho mọi người."

* **7:20: qua việc làm của họ** Nguyên văn, "qua hoa quả của họ." * **8:4: trình diện thầy tế lễ** Luật Mô-se qui định rằng chỉ có thầy tế lễ mới quyết định được là một người mắc bệnh ngoài da đã lành hay chưa. Đọc thêm về vấn đề này trong Lê-vi 14:1-32.

Chữa lành đẫy tớ của một sĩ quan

(Lu 7:1-10; Gi 4:43-54)

5 Khi Chúa Giê-xu vào thành Ca-bê-nâm, có một sĩ quan đến van xin Ngài giúp đỡ.

6 Ông ta nài nỉ, “Lạy Chúa, đứa đẫy tớ tôi đang nằm ở nhà đau đớn lắm, không cử động được.”

7 Chúa Giê-xu bảo ông, “Ta sẽ đến chữa lành cho nó.”

8 Viên sĩ quan thưa, “Lạy Chúa, tôi không xứng đáng rước Chúa vào nhà. Ngài chỉ cần truyền lệnh thì đứa đẫy tớ của tôi sẽ lành.

9 Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền. Tôi bảo người lính này rằng, ‘Đi,’ thì nó đi. Tôi bảo người lính khác, ‘Đến,’ thì nó đến. Tôi biểu đẫy tớ rằng, ‘Làm cái này,’ thì nó làm.”

10 Nghe xong, Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên. Ngài nói với những người đi theo, “Ta bảo thật, trong cả nước Ít-ra-en, ta chưa hề thấy đức tin ai lớn như thế này.

11 Nhiều người sẽ đến từ phương Đông, phương Tây ngồi dự tiệc với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong Nước Trời.

12 Còn những người đáng lẽ được vào thiên đàng thì lại bị ném ra ngoài chỗ tối tăm, nơi có khóc lóc nghiêng răng vì đau đớn.”

13 Rồi Chúa Giê-xu bảo viên sĩ quan, “Thôi anh về đi. Đẫy tớ anh sẽ lành theo như điều anh tin.” Người đẫy tớ liền được lành đúng vào giờ ấy.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

(Mác 1:29-34; Lu 4:38-41)

14 Khi Chúa Giê-xu đến nhà Phia-rơ thì Ngài thấy bà mẹ vợ ông đang lên cơn sốt.

15 Ngài cầm tay bà, cơn sốt dứt ngay. Bà liền đứng dậy và bắt đầu phục vụ Chúa Giê-xu.

16 Chiều hôm ấy, người ta mang đến cho Ngài nhiều người bị quỷ ám. Ngài đuổi quỷ và chữa lành mọi người bệnh.

17 Ngài làm những điều này để những lời mà nhà tiên tri Ê-sai đã nói trở thành sự thật:

“Ngài gánh chịu những đau đớn của chúng ta,
mang những bệnh tật của chúng ta.”

Ê-sai 53:4

Nhiều người muốn theo Chúa Giê-xu

(Lu 9:57-62)

18 Khi thấy đám đông vây quanh, Chúa Giê-xu liền bảo các môn đệ đi qua bờ hồ bên kia.

19 Lúc ấy có một giáo sư luật đến thưa với Ngài, “Thưa thầy, thầy đi đâu tôi sẽ theo đó.”

20 Chúa Giê-xu bảo ông, “Chồn cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu.”

21 Rồi người khác, một trong những môn đệ Chúa Giê-xu, thưa với Ngài, “Lạy Chúa, xin cho tôi chôn cha tôi trước đã.”

22 Nhưng Chúa Giê-xu bảo anh, “Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết.”

Chúa Giê-xu dẹp cơn bão
(Mác 4:35-41; Lu 8:22-25)

²³ Chúa Giê-xu cùng các môn đệ bước vào thuyền.

²⁴ Bỗng có cơn bão lớn nổi lên trên mặt hồ, sóng ào ạt tràn ngập thuyền nhưng Chúa Giê-xu đang ngủ.

²⁵ Các môn đệ đến đánh thức Ngài dậy mà rằng, “Chúa ơi, cứu chúng con. Chúng ta sắp chết đuối hết!”

²⁶ Chúa Giê-xu bảo họ, “Sao các con sợ? Các con kém đức tin quá!” Ngài liền đứng dậy ra lệnh cho sóng và gió. Mặt hồ lại trở nên yên lặng như tờ.

²⁷ Các môn đệ vô cùng kinh ngạc bảo nhau, “Người này là ai mà đến sóng và gió cũng vâng lệnh?”

Chúa Giê-xu chữa lành hai người bị quỷ ám

(Mác 5:1-20; Lu 8:26-39)

²⁸ Khi Chúa Giê-xu đến phía bờ hồ bên kia thuộc địa phận của dân Ga-đa-ren[†], có hai người bị quỷ ám đến gặp Ngài. Hai anh này ở trong các hang chôn người chết và rất nguy hiểm, nên không ai dám đi qua đường gần các hang ấy.

²⁹ Họ la lớn, “Con Thượng Đế ơi, Ngài muốn làm gì chúng tôi đây? Có phải Ngài đến để hành hạ chúng tôi trước kỳ định không?”

³⁰ Gần đó có một bầy heo đông đang ăn.

³¹ Bọn quỷ van xin Chúa Giê-xu, “Nếu Ngài đuổi chúng tôi ra khỏi mấy người này, xin cho chúng tôi nhập vào bầy heo đi.”

³² Chúa Giê-xu ra lệnh, “Đi đi!” Lũ quỷ ra khỏi hai người và nhập vào bầy heo. Cả bầy lao xuống đồi, nhào xuống hồ chết đuối hết.

³³ Mấy chú chăn heo bỏ chạy vào thành, thuật lại chuyện bầy heo và hai người bị quỷ ám cho mọi người nghe.

³⁴ Thế là cả thành kéo ra gặp Chúa Giê-xu. Khi thấy Ngài, họ liền yêu cầu Ngài rời khỏi địa phận của họ.

9

Chúa Giê-xu chữa lành người bại
(Mác 2:1-12; Lu 5:17-26)

¹ Chúa Giê-xu bước xuống thuyền, qua bờ bên kia trở về thành của Ngài.

² Có mấy người mang đến cho Ngài một người bại nằm trên cáng. Khi Chúa Giê-xu thấy đức tin của họ, Ngài bảo người bại, “Anh ơi, hãy vững lòng! Tội anh được tha rồi.”

³ Vài giáo sư luật ở đó nghĩ thầm, “Ông này ăn nói như thể mình là Trời vậy. Thật là phạm thượng!”

⁴ Biết ý nghĩ họ, Ngài bảo, “Sao các ông có ác tưởng đó?”

⁵ Hai điều này, điều nào dễ hơn, ‘Tội người được tha rồi,’ hay là bảo anh ta, ‘Hãy đứng dậy, bước đi?’

[†] 8:28: **Ga-đa-ren** Do chữ Ga-đa-ra, một vùng nằm về phía Đông Nam hồ Ga-li-lê.

⁶ Nhưng tôi sẽ chứng tỏ cho các ông thấy tôi* có quyền tha tội trên đất.” Chúa Giê-xu liền bảo người bại, “Anh hãy đứng dậy, cuốn chăn chiếu về nhà đi.”

⁷ Người bại liền đứng phắt dậy đi về nhà.

⁸ Dân chúng chứng kiến sự việc, vô cùng sửng sốt và ca ngợi Thượng Đế đã ban quyền phép ấy cho con người.

Chúa Giê-xu chọn Ma-thi-ơ

(Mác 2:13-17; Lu 5:27-32)

⁹ Vừa rời nơi ấy, Chúa Giê-xu thấy một người tên Ma-thi-ơ đang ngồi nơi trạm thu thuế. Ngài bảo ông, “Hãy theo ta.” Ma-thi-ơ liền đứng dậy đi theo Ngài.

¹⁰ Trong khi Chúa Giê-xu đang dùng bữa tại nhà Ma-thi-ơ, có nhiều nhân viên thu thuế và những kẻ xấu xa đến ăn chung với Ngài và các môn đệ.

¹¹ Người Pha-ri-xi thấy vậy mới hỏi các môn đệ Ngài, “Tại sao thầy của mây anh ăn chung với bọn thu thuế và kẻ bất lương như thế?”

¹² Nghe vậy, Ngài bảo họ, “Người khỏe mạnh đâu cần bác sĩ, mà là người bệnh.

¹³ Hãy đi học ý nghĩa câu này: ‘Ta muốn lòng nhân từ hơn sinh tế.’† Ta đến không phải để kêu gọi người tốt mà để kêu gọi tội nhân.”

Chúa Giê-xu không giống các lãnh tụ tôn giáo khác

(Mác 2:18-22; Lu 5:33-39)

¹⁴ Lúc ấy có mấy môn đệ của Giăng đến hỏi Chúa Giê-xu “Tại sao chúng tôi và người Pha-ri-xi thường cử ăn còn các môn đệ thầy thì không?”

¹⁵ Chúa Giê-xu đáp, “Bạn của chú rể không thể buồn rầu trong khi chú rể còn ở với họ. Nhưng khi nào chú rể được rước đi khỏi họ thì lúc ấy họ mới cử ăn.

¹⁶ Không ai dùng một miếng vải chưa bị co để vá một lỗ rách của cái áo cũ. Làm như thế miếng vá sẽ rút lại, xé lỗ rách thêm.

¹⁷ Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Vì bầu sẽ nứt, rượu đổ ra hết, bầu cũng không còn. Người ta đổ rượu mới vào bình mới để giữ được cả hai.”

Chúa Giê-xu khiến em bé gái sống lại và chữa lành cho một thiếu phụ bị bệnh

(Mác 5:21-43; Lu 8:40-56)

¹⁸ Trong khi Chúa Giê-xu đang nói thì có một người chủ hội đường đến gặp Ngài. Ông ta quì xuống trước mặt Ngài van xin, “Con gái tôi mới chết. Xin Ngài đến đặt tay trên nó để nó sống lại.”

¹⁹ Chúa Giê-xu và các môn đệ đứng dậy cùng đi với ông chủ hội đường.

²⁰ Bấy giờ có một thiếu phụ mắc bệnh xuất huyết đã mười hai năm đến phía sau Chúa Giê-xu và rờ ve áo của Ngài.

²¹ Chị nghĩ thầm, “Nếu tôi chỉ cần rờ áo Ngài, chắc chắn tôi sẽ được lành.”

²² Chúa Giê-xu quay lại thấy thiếu phụ liền bảo, “Chị ơi, hãy vững lòng. Chị được lành vì chị có lòng tin.” Ngay lúc đó thiếu phụ lành bệnh.

* 9:6: *tôi* Hay “Con Người.” † 9:13: *Hãy đi ... sinh tế* Ô-sê 6:6.

²³ Chúa Giê-xu tiếp tục đi với người chủ hội đường, vào nhà ông ta. Đến nơi, Ngài thấy đoàn thợ kèn và nhiều người đang khóc lóc thảm thiết.

²⁴ Ngài bảo, “Tránh ra chỗ khác. Em bé gái này không phải chết đâu, nó chỉ ngủ thôi.” Nhưng họ nhạo cười Ngài.

²⁵ Sau khi đuổi mọi người ra khỏi nhà thì Chúa Giê-xu đi vào phòng em bé gái, cầm tay em thì em liền ngồi dậy.

²⁶ Tin này được đồn ra khắp vùng ấy.

Chúa Giê-xu lại chữa lành nhiều người

²⁷ Ngài đang rời nơi ấy thì có hai người mù theo sau. Họ kêu xin, “Con cháu Đa-vít ơi, xin thương xót chúng tôi!”

²⁸ Sau khi Ngài vào nhà thì hai người mù cùng vào. Ngài hỏi họ, “Mấy anh tin rằng tôi có thể làm cho mấy anh sáng mắt phải không?” Họ đáp, “Thưa Chúa, dạ phải.”

²⁹ Ngài liền sờ mắt họ và nói, “Vì hai anh tin ta có thể khiến các anh sáng mắt, nên điều đó sẽ thành sự thật.”

³⁰ Hai người mù liền được sáng mắt. Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ, “Không được nói cho ai biết chuyện này.”

³¹ Nhưng hai người mù đi ra đồn tin về Chúa Giê-xu khắp cả miền ấy.

³² Khi hai người vừa ra đi thì người ta mang đến cho Ngài một người khác. Người này câm vì bị quỷ ám.

³³ Sau khi Chúa Giê-xu đuổi quỷ ra thì anh nói được. Quần chúng rất kinh ngạc bảo nhau rằng, “Chúng ta chưa hề thấy phép lạ như thế này trong Ít-ra-en.”

³⁴ Nhưng người Pha-ri-xi bảo, “Chúa quỷ ban quyền cho ông ta để đuổi quỷ đó thôi.”

Chúa Giê-xu đoán thương dân chúng

³⁵ Chúa Giê-xu đi qua các thị trấn, làng mạc, dạy dỗ trong các hội đường, rao giảng Tin Mừng về Nước Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh.

³⁶ Khi thấy quần chúng, Ngài cảm thương họ vì họ hoang mang, bối rối, yếu đuối như chiên thiếu người chăn.

³⁷ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Đống lúa rất được mùa mà thợ gặt thì thiếu.

³⁸ Hãy cầu xin Chúa là chủ mùa gặt sai thêm người đến tiếp tay gặt hái.”[‡]

10

Chúa Giê-xu sai các sứ đồ đi

(Mác 3:13-19; 6:7-13; Lu 6:12-16; 9:1-6)

¹ Chúa Giê-xu gọi mười hai môn đệ lại, ban cho quyền đuổi tà ma và chữa lành mọi thứ tật bệnh.

² Đây là tên mười hai sứ đồ ấy: Xi-môn còn gọi là Phia-rơ, em là Anh-rê; Gia-cơ con trai Xê-bê-đê, em là Giăng;

³ Phi-líp và Ba-thê-lê-mi; Thô-ma và Ma-thi-ơ, nhân viên thu thuế; Gia-cơ con A-phê, và Tha-đê;

[‡] 9:38: “Đống lúa rất được mùa ... gặt hái.” Như nông gia sai người làm công vào ruộng gặt lúa, Chúa Giê-xu sai các môn đệ đưa dắt người ta về với Thượng Đế.

4 Xi-môn thuộc đảng Quá khích và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người về sau phản bội Chúa Giê-xu.

5 Chúa Giê-xu sai mười hai người ấy ra đi và dặn, “Đừng đến với dân ngoại quốc hay thành nào của dân Xa-ma-ri

6 nhưng chỉ đi đến với dân Ít-ra-en mà thôi, vì họ như chiên đi lạc.

7 Khi đi ra hãy rao giảng như sau, ‘Nước thiên đàng gần đến rồi.’

8 Hãy chữa lành người đau, khiến kẻ chết sống lại, chữa trị cho những ai mắc bệnh ngoài da và đuổi quỷ ra khỏi kẻ bị ám. Ta đã cho không các con quyền này thì các con cũng hãy giúp không cho người khác.

9 Đừng mang tiền theo, dù vàng, bạc hay đồng.

10 Đừng mang bao, áo quần dư, dép hoặc gậy. Người làm việc đáng được tiền công.

11 Khi các con vào thành hay thị trấn nào thì hãy tìm người hiếu khách mà cư ngụ cho đến khi ra đi.

12 Khi bước vào nhà họ thì nói, ‘Cầu bình an cho nhà này.’

13 Nếu chủ nhân nhà ấy tiếp đón các con, thì sự bình an sẽ ở lại trong nhà đó. Còn nếu họ không chịu tiếp đón, thì hãy lấy lại lời chúc.

14 Nếu nhà hoặc thành nào từ chối không chịu tiếp đón hoặc nghe các con, thì hãy rời nơi ấy và phủ bụi dẫm nơi chân mình.*

15 Ta bảo thật, đến Ngày Xét Xử, hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ sẽ chịu phạt nhẹ hơn thành ấy.

*Chúa Giê-xu dặn trước các môn đệ
(Mác 13:9-13; Lu 21:12-17)*

16 Các con nghe đây! Ta sai các con ra đi chẳng khác nào chiên vào giữa bầy muông sói. Vì vậy, hãy khôn khéo như rắn và hiền hòa như chim bồ câu.

17 Hãy thận trọng về người ta, vì họ sẽ bắt và giải các con đến trước tòa án, đánh đòn các con trong các hội đường.

18 Vì ta mà các con sẽ bị đưa ra trước các quan tổng đốc, các vua, để làm chứng về ta trước mặt họ và các dân ngoại quốc.

19 Khi các con bị bắt, đừng lo sẽ phải nói gì hoặc nói thế nào. Lúc ấy những gì cần phải nói sẽ được ban cho các con.

20 Thật ra không phải các con nói nữa, mà Thánh Linh của Cha nói qua các con.

21 Anh sẽ khiến cho em bị giết, cha mẹ sẽ chống nghịch con cái và làm cho chúng bị giết. Con cái sẽ chống nghịch cha mẹ làm cho cha mẹ phải chết.

22 Mọi người sẽ ghét các con vì các con theo ta; nhưng ai giữ vững đức tin cho đến cuối cùng sẽ được cứu.

23 Khi các con bị ngược đãi ở một thành nào, thì hãy trốn qua thành khác. Ta bảo thật, trước khi các con đi qua hết các thị trấn Ít-ra-en thì Con Người đã đến rồi.

24 Trò không hơn thầy, tớ không hơn chủ.

* **10:14: phủ bụi dẫm nơi chân mình** Một dấu hiệu cảnh cáo, chứng tỏ rằng các môn đệ gạt bỏ những người này.

²⁵ Trò được như thầy, tớ được như chủ là đủ tốt rồi. Nếu chủ nhà[†] mà còn bị gọi là Bê-ên-xê-bun thì huống hồ những người khác trong gia đình còn bị gọi là gì nữa!

Nên sợ Thượng Đế, đừng sợ người ta
(Lu 12:2-7)

²⁶ Cho nên đừng sợ người ta, vì chẳng có gì giấu kín mà không bị phơi bày. Mọi việc kín đáo rồi cũng bị lộ ra hết.

²⁷ Ta bảo các con những điều này trong bóng tối, nhưng ta muốn các con nói ra trong ánh sáng[‡]. Những gì các con nghe thì thầm bên tai[§], hãy rao to trên nóc nhà.

²⁸ Đừng sợ kẻ giết thể xác mà không thể giết linh hồn. Các con chỉ nên sợ Đấng có thể tiêu hủy cả hồn lẫn xác trong hỏa ngục.

²⁹ Hai con chim sẻ chỉ đáng giá một xu, vậy mà chẳng một con nào rơi xuống đất nếu Cha các con không cho phép.

³⁰ Thượng Đế còn biết trên đầu các con có bao nhiêu sợi tóc.

³¹ Cho nên, đừng sợ! Các con quý giá hơn chim sẻ nhiều.

Hãy cho người khác biết đức tin của các con
(Lu 12:8-9)

³² Ai công khai xưng nhận rằng họ tin ta trước mặt người khác, thì ta cũng sẽ công khai xưng nhận người đó thuộc về ta trước mặt Cha ta trên trời.

³³ Nhưng ai đứng trước mặt người khác mà bảo rằng họ không tin ta, thì trước mặt Cha ta trên trời ta cũng sẽ bảo rằng người đó không thuộc về ta.

Có thể gặp khó khăn
vì theo Chúa Giê-xu
(Lu 12:51-53; 14:26-27)

³⁴ Đừng tưởng ta đến để mang hòa bình cho thế gian. Ta đến không phải để mang hòa bình mà là mang gươm giáo.

³⁵ Ta đến để làm cho

‘con trai nghịch cha,
con gái nghịch mẹ,
con dâu nghịch mẹ chồng.

³⁶ Người ta có kẻ thù
là thân nhân trong nhà.’

Mi-ca 7:6

³⁷ Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không xứng đáng làm môn đệ ta. Ai yêu con trai con gái hơn ta cũng không xứng đáng làm môn đệ ta.

³⁸ Ai không bằng lòng vác cây thập tự theo ta cũng không xứng đáng cho ta.

³⁹ Ai cố bám lấy sự sống, sẽ đánh mất sự sống thật. Nhưng ai hi sinh mạng sống vì ta sẽ nhận được sự sống thật.

[†] 10:25: **chủ nhà** Nguyên văn, “gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun.” Xem câu 9:34. [‡] 10:27: **ánh sáng** Hay “công khai.” [§] 10:27: **thì thầm bên tai** Nguyên văn, “trong bóng tối.”

*Thượng Đế sẽ ban phước lành
cho người tiếp đón chúng ta*

(Mác 9:41)

⁴⁰ Ai tiếp các con tức là tiếp ta, còn ai tiếp ta tức là tiếp Đấng đã sai ta đến.

⁴¹ Ai gặp và tiếp đón một nhà tiên tri, vì người ấy nói thay cho Chúa, sẽ nhận được cùng phần thưởng như nhà tiên tri. Còn ai đón tiếp người nhân đức, vì người ấy đại diện cho Chúa, sẽ được phần thưởng của người nhân đức.

⁴² Ai cho một trong những trẻ nhỏ này một ly nước lạnh, vì chúng là môn đệ ta, sẽ nhận được phần thưởng."

11

Chúa Giê-xu và Giăng Báp-tít
(Lu 7:18-35)

¹ Sau khi dạy dỗ xong những điều ấy cho mười hai môn đệ, Chúa Giê-xu rời nơi đó đi đến các thị trấn miền Ga-li-lê để giảng dạy.

² Giăng Báp-tít đang ngồi tù. Khi nghe thuật lại những gì Chúa Giê-xu làm, ông liền sai mấy môn đệ đến hỏi Ngài,

³ "Thầy có phải là Đấng phải đến hay chúng tôi phải chờ Đấng khác?"

⁴ Chúa Giê-xu bảo họ, "Về thuật lại cho Giăng những gì các anh nghe và thấy:

⁵ Kẻ mù được sáng mắt, kẻ què đi được, người mắc bệnh cùi được chữa lành. Kẻ điếc nghe được, người chết sống lại và Tin Mừng được giảng ra cho kẻ nghèo.

⁶ Phúc cho người nào không nao núng trong đức tin vì ta."

⁷ Khi các môn đệ Giăng vừa ra về, thì Chúa Giê-xu bắt đầu nói chuyện với dân chúng về Giăng. Ngài hỏi, "Các ông bà đi ra đồng hoang để xem gì? Có phải xem cọng sậy* bị gió thổi không?"

⁸ Các ông bà còn xem gì nữa? Có phải xem người mặc áo quần sang trọng không?—Không, vì những người mặc áo quần sang trọng thì ở trong cung vua.

⁹ Vậy tại sao các ông bà đi ra xem? Có phải xem nhà tiên tri không? Đúng vậy, tôi bảo cho các ông bà biết rằng vai trò của Giăng còn lớn hơn nhà tiên tri nữa.

¹⁰ Chính về người ấy mà có lời viết:

"Ta sẽ sai sứ giả đi trước con,
để chuẩn bị đường cho con."

Ma-la-chi 3:1

¹¹ Ta bảo thật, trong số những người sinh ra trên đời chưa có ai lớn hơn Giăng Báp-tít, nhưng trên Nước Trời, người thấp kém nhất còn lớn hơn cả Giăng nữa.

¹² Từ khi Giăng đến cho tới bây giờ, nước thiên đàng phát triển mạnh† nên nhiều người tìm cách dùng bạo lực chiếm lấy.

* **11:7: cọng sậy** Nghĩa là Giăng không phải là người bình thường hoặc yếu ớt như cây sậy bị gió thổi. † **11:12: phát triển mạnh** Hay "chịu áp chế."

13 Tất cả những lời tiên tri và luật pháp Mô-se đều ghi chép những sự việc xảy ra cho tới khi Giăng đến.

14 Nếu các ông bà tin lời các vị ấy, thì Giăng chính là Ê-li[‡], người mà họ nói là sẽ đến.

15 Ai nghe được, hãy lắng nghe cho kỹ.

16 Ta phải mô tả thế nào về những người ở thời đại này? Họ giống ai? Họ giống mấy đứa trẻ ngồi nơi phố chợ gọi nhau rằng,

17 ‘Chúng tao đã chơi nhạc mà chúng bay không chịu nhảy múa; chúng tao đã hát bài ai ca mà chúng bay không chịu than khóc.’

18 Giăng đến, không ăn uống như những người khác thì người ta bảo, ‘Ông ta bị quỷ ám.’

19 Con Người đến, ăn và uống thì người ta nói, ‘Xem kia! Ông ta ăn nhậu quá mức lại còn kết bạn với bọn thu thuế và kẻ xấu xa.’ Nhưng sự khôn ngoan phải được minh chứng rằng đúng bằng việc làm của nó.”

*Chúa Giê-xu cảnh cáo
những người không tin
(Lu 10:13-15)*

20 Rồi Chúa Giê-xu quở trách những thành mà Ngài đã làm phép lạ nhiều nhất vì họ không ăn năn hoặc từ bỏ tội lỗi.

21 Ngài quở, “Khốn cho người, thành Cô-ra-xin! Khốn cho người, thành Bết-xai-đa! Vì nếu những phép lạ ta đã làm giữa các người mà được làm ở các thành Tia và Xi-đôn thì dân cư ở đó đã ăn năn từ lâu rồi. Họ chắc chắn đã mặc vải xô và rắc tro lên người để chứng tỏ thực sự hối hận.

22 Ta bảo người, đến Ngày Xét Xử, hai thành Tia và Xi-đôn sẽ chịu phạt nhẹ hơn người.

23 Còn người, thành Ca-bê-nam, người được nâng lên đến tận trời sao?—Không! Người sẽ bị ném xuống âm phủ. Nếu những phép lạ ta đã làm giữa người mà được đem làm ở Xô-đôm thì dân chúng ở đó chắc chắn đã từ bỏ tội lỗi và có lẽ thành ấy vẫn còn đến ngày nay.

24 Ta bảo cho người biết, đến Ngày Xét Xử, thành Xô-đôm còn chịu phạt nhẹ hơn người.”

*Lời hứa ban cho dân chúng sự yên nghỉ
(Lu 10:21-22)*

25 Lúc đó Chúa Giê-xu nói, “Lạy Cha là Chúa của trời đất, con tạ ơn Cha vì Ngài đã giấu những điều này khỏi những người khôn ngoan thông sáng mà tỏ ra cho những kẻ có lòng đơn sơ như trẻ thơ.

26 Thưa Cha, đó là điều Cha muốn.

27 Cha đã giao mọi sự cho Con. Không ai biết Cha ngoại trừ Cha, cũng không ai biết Cha ngoại trừ Con và những người nào Con muốn cho biết.

28 Hỡi những ai mệt mỏi và nặng gánh, hãy đến cùng ta. Ta sẽ cho các người được nghỉ ngơi.

[‡] 11:14: Ê-li Xin xem Mal 4:5-6.

29 Hãy nhận lời dạy dỗ[§] của ta và học theo ta vì ta hiền hòa và khiêm nhường, các người sẽ tìm được sự thanh thoi cho đời sống.

30 Lời dạy của ta để chấp nhận; gánh ta giao cho các người rất nhẹ nhàng.”

12

Chúa Giê-xu là Chúa ngày Sa-bát

(Mác 2:23-28; Lu 6:1-5)

1 Lúc ấy vào ngày Sa-bát Chúa Giê-xu đang đi ngang qua một đồng lúa. Các môn đệ Ngài đói nên hái bông lúa vò đi mà ăn.

2 Những người Pha-ri-xi thấy vậy mới nói với Ngài rằng, “Xem kia! Các môn đệ thầy làm điều trái phép trong ngày Sa-bát.”

3 Chúa Giê-xu đáp, “Vậy là các ông chưa đọc về chuyện vua Đa-vít và những bạn đồng hành làm khi bị đói sao?”

4 Vua vào đền thờ Thượng Đế cùng với mấy bạn đồng hành, lấy bánh thánh đã dâng cho Chúa mà ăn, loại bánh mà chỉ có các thầy tế lễ mới được phép ăn thôi.

5 Còn các ông chắc cũng chưa đọc về luật Mô-se nói rằng vào ngày Sa-bát, các thầy tế lễ tuy phục vụ trong đền thờ, tức là phạm luật của ngày ấy, nhưng không phải tội sao?

6 Ta bảo cho các ông biết là ở đây có một Đấng lớn hơn đền thờ.

7 Thánh Kinh viết, “Ta muốn lòng nhân từ hơn sinh tế.*” Các ông chẳng hiểu những lời này nghĩa là gì. Nếu các ông hiểu ý nghĩa câu ấy thì các ông sẽ không lên án những kẻ không làm điều gì sai.

8 Vì Con Người là Chúa của ngày Sa-bát.”

Chúa Giê-xu chữa lành bàn tay bị liệt

(Mác 3:1-6; Lu 6:6-11)

9 Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi vào hội đường.

10 Ở đó có một người bị liệt tay. Một số người Do-thái muốn tìm dịp để tố cáo Ngài nên họ hỏi, “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sa-bát không?”†

11 Chúa Giê-xu đáp, “Nếu các ông có một con chiên rơi xuống hố trong ngày Sa-bát thì các ông có kéo nó lên liền không?”

12 Dĩ nhiên con người quý hơn chiên nhiều, cho nên trong ngày Sa-bát được phép làm việc thiện.”

13 Rồi Ngài bảo người liệt tay, “Giơ tay anh ra.” Anh ta giơ tay ra thì tay được lành lặn giống như tay kia.

14 Nhưng các người Pha-ri-xi đi ra bàn mưu giết Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu, đầy tớ được Thượng Đế chọn lựa

15 Biết âm mưu của người Pha-ri-xi nên Ngài rời nơi ấy. Nhiều người đi theo và Ngài chữa lành cho những người bệnh.

16 Nhưng Ngài không cho phép họ nói với người khác biết Ngài là ai.

§ 11:29: *dạy dỗ* Nguyên văn, “Hãy gánh lấy ách của ta trên các người.” Ách được đặt lên cổ súc vật để nó kéo gánh nặng. Đây là dấu hiệu của người Do-thái chỉ về luật lệ. Xem Sứ đồ 15:10; Gal 5:1. * 12:7: *Thánh Kinh ... sinh tế* Ô-sê 6:6. † 12:10: “*Có được ... Sa-bát không?*” Luật Do-thái cấm làm việc trong ngày Sa-bát.

17 Ngài làm như thế để những lời mà nhà tiên tri Ê-sai đã viết, trở thành sự thật:

18 “Này đây tớ ta là kẻ ta đã chọn.

Ta yêu người và rất vừa lòng về người.

Ta sẽ đặt thần ta trên người,

người sẽ rao công lý ta cho muôn dân.

19 Người không biện luận, cũng không kêu la;

không ai nghe tiếng người ngoài phố.

20 Người sẽ không bẻ cọng sậy bị dập

hoặc thổi tắt ngọn đèn leo lét,

cho đến khi người khiến công lý được đắc thắng.

21 Các dân ngoại quốc sẽ tìm được hi vọng trong người.” Ê-sai 42:1-4

Quyền năng Chúa Giê-xu

đến từ Thượng Đế

(Mác 3:20-30; Lu 11:14-23; 12:10)

22 Lúc ấy người ta mang đến cho Ngài một người vừa mù vừa câm vì bị tà ma ám. Chúa Giê-xu chữa lành khiến anh ta thấy và nói được.

23 Dân chúng vô cùng kinh ngạc bảo nhau, “Rất có thể người này là Con Đa-vít không chừng!”

24 Các người Pha-ri-xi nghe vậy mới bảo, “Ông Giê-xu chỉ giỏi lấy quyền Sa-tăng[‡] là chúa quỷ mà đuổi quỷ đó thôi.”

25 Biết ý nghĩ của họ nên Ngài nói, “Nước nào tự chia rẽ sẽ bị tiêu diệt. Thành nào hoặc gia đình nào tự phân hóa thì không thể tồn tại được.

26 Nếu Sa-tăng đuổi quỷ Sa-tăng tức nó tự chia xé, nước nó không thể nào còn được.

27 Các người bảo ta dùng quyền của Bê-ên-xê-bun để đuổi quỷ. Nếu thế thì những người trong các người dùng quyền gì để đuổi quỷ? Cho nên họ sẽ kết án các người.

28 Nhưng nếu ta dùng quyền Thánh Linh của Thượng Đế để đuổi quỷ thì Nước Trời đã đến cùng các người.

29 Ai muốn ập vào nhà một người lực lưỡng để đoạt cửa thì trước hết phải trói người đó lại đã. Sau mới cướp cửa trong nhà được.

30 Ai không đứng về phía ta là nghịch với ta. Ai không hợp tác với ta là chống lại ta.

31 Ta bảo cho các người biết, ai phạm tội với Thượng Đế thì có thể được tha thứ nhưng ai phạm tội hay sỉ nhục Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha đâu.

32 Ai nói phạm đến Con Người thì có thể được tha nhưng ai nói phạm đến Thánh Linh sẽ không bao giờ được tha, dù đời này cho đến đời sau cũng vậy.

Qua lời nói mà người ta biết của các người

(Lu 6:43-45)

33 Nếu muốn có trái tốt phải có cây tốt. Cây xấu sinh trái xấu. Xem trái thì biết cây.

[‡] 12:24: **Sa-tăng** Tên khác là Bê-ên-xê-bun (ma quỷ). Xem câu 27.

34 Này dòng dõi rắn độc kia! Các người vốn ác làm sao nói được điều tốt? Miệng nói ra những điều chất chứa trong lòng.

35 Người thiện chứa điều thiện trong lòng nên nói ra điều thiện. Nhưng kẻ ác chứa điều ác trong lòng nên nói ra điều ác.

36 Ta bảo cho các người biết là đến Ngày Xét Xử ai nấy phải trả lời về những lời nói bừa bãi của mình.

37 Những lời các người nói ra sẽ được dùng để xét xử các người. Một số lời nói các người sẽ chứng tỏ các người vô tội, một số lời nói sẽ buộc tội các người.”

Dân chúng xin một phép lạ

(Mác 8:11-12; Lu 11:29-32)

38 Sau đó có một số người Pha-ri-xi và giáo sư luật thưa với Ngài rằng, “Thưa thầy, chúng tôi muốn được xem một phép lạ.”

39 Chúa Giê-xu đáp, “Những người tội lỗi gian ác mới đòi xem phép lạ. Sẽ không có phép lạ nào được làm ra cho họ ngoại trừ phép lạ của nhà tiên tri Giô-na^S.

40 Giô-na ở trong bụng con cá lớn ba ngày ba đêm; cũng thế Con Người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm.

41 Đến Ngày Xét Xử dân cư thành Ni-ni-ve* sẽ đứng lên kết án các người là người đang sống ở thời đại này. Vì khi Giô-na rao giảng thì họ ăn năn hối hận. Mà ta bảo, tại đây có một Đấng còn lớn hơn Giô-na nữa.

42 Đến Ngày Xét Xử, Nữ hoàng Nam Phương† sẽ đứng lên kết án các người là người đang sống ở thời đại này, vì bà ấy đến từ một xứ rất xa để nghe lời dạy dỗ khôn ngoan của Sô-lô-môn. Nhưng ta bảo, ngay tại đây có một Đấng còn lớn hơn Sô-lô-môn nữa.”

Con người ở thời đại này rất gian ác

(Lu 11:24-26)

43 “Khi một ác quỷ ra khỏi một người, nó đi rảo qua các nơi khô khan kiếm chỗ nghỉ nhưng kiếm không được.

44 Nó tự nhủ, ‘Ta sẽ trở lại nhà ta vừa mới ra đi.’ Khi về thì nó thấy nhà trống trải, quét dọn sạch sẽ, ngăn nắp.

45 Nó liền đi ra rủ thêm bảy quỷ khác còn dữ hơn nó nữa, đến ở trong nhà đó. Cho nên tình cảnh người ấy sau này còn khốn đốn hơn trước. Những người ác đang sống ở thời đại này cũng gặp số phận như thế.”

Gia đình thật của Chúa Giê-xu

(Mác 3:31-35; Lu 8:19-21)

46 Trong khi Chúa Giê-xu đang dạy dỗ dân chúng thì mẹ và anh em Ngài đến đứng bên ngoài, tìm cách vào để nói chuyện với Ngài.

47 Có người thưa, “Mẹ và anh em thầy đang đứng ở ngoài muốn nói chuyện với thầy kia.”

48 Chúa Giê-xu đáp, “Ai là mẹ ta? Ai là anh em ta?”

49 Rồi Ngài chỉ các môn đệ và bảo, “Đây là mẹ và anh em ta.

^S 12:39: *Giô-na* Câu chuyện về Giô-na được ghi lại trong sách Giô-na thuộc Cựu Ước. * 12:41:

Ni-ni-ve Thành phố được Giô-na rao giảng để cảnh cáo tội lỗi dân chúng. Xem thêm Giô-na 3.

† 12:42: *Nữ hoàng Nam Phương* Nữ hoàng nước Sê-ba. Bà đi cả ngàn dặm để học sự khôn ngoan của Thượng Đế qua Sô-lô-môn. Xem thêm II Vua 10:1-13.

⁵⁰ Mẹ và anh chị em thật của ta là những người làm theo ý muốn Cha ta trên thiên đàng.”

13

Ngụ ngôn về gieo giống

(Mác 4:1-9; Lu 8:4-8)

¹ Cùng hôm ấy Chúa Giê-xu đi ra khỏi nhà, ngồi bên bờ hồ.

² Dân chúng tụ tập quanh Ngài rất đông nên Ngài xuống thuyền ngồi, còn dân chúng thì đứng trên bờ.

³ Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn dạy họ nhiều điều. Ngài kể: “Có một nông gia kia đi ra gieo giống.

⁴ Trong khi gieo, một số hạt rơi bên đường đi, chim đập xuống ăn hết.

⁵ Một số rơi trên đất đá, có rất ít đất thịt. Hạt giống ấy mọc lên mau vì có ít đất cạn.

⁶ Nhưng khi mặt trời mọc lên thì cây non chết héo vì rễ không sâu.

⁷ Một số hạt rơi vào đám cỏ gai, gai mọc lên chèn ép cây non.

⁸ Một số hạt rơi trên đất tốt, mọc lên và sinh hoa quả nhiều. Có cây ra một trăm hạt, có cây sinh ra sáu chục, có cây sinh ra ba chục.

⁹ Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ.”

Tại sao Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn

(Mác 4:10-12; Lu 8:9-10)

¹⁰ Các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu, “Sao thầy dùng ngụ ngôn để dạy dân chúng?”

¹¹ Ngài đáp, “Các con đã được đặc ân để hiểu biết các điều bí ẩn về Nước Trời nhưng những người khác thì không được đặc ân ấy.

¹² Ai có trí hiểu sẽ được cho thêm để họ có dư, nhưng ai không hiểu biết thì sẽ bị lấy luôn những gì họ có nữa.

¹³ Ta dùng ngụ ngôn để dạy họ vì họ nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu.

¹⁴ Như thế để lời nhà tiên tri Ê-sai đã viết về họ được thành tựu:

‘Các người sẽ nghe đi nghe lại,

mà không hiểu gì.

Các người sẽ nhìn đi nhìn lại

mà không thấy gì.

¹⁵ Vì trí óc dân này

đã trở nên ương ngạnh.

Họ bịt tai không muốn nghe,

nhắm mắt không muốn thấy.

Vì nếu mắt họ thấy được,

tai họ nghe được,

trí họ sẽ hiểu.

Rồi họ sẽ trở lại với ta

để được chữa lành chăng.’

Ê-sai 6:9-10

¹⁶ Nhưng các con có phúc vì mắt các con thấy được, tai các con nghe được.

17 Ta bảo thật, nhiều nhà tiên tri và những người nhân đức muốn thấy điều các con hiện đang thấy, mà không được. Họ muốn nghe điều các con hiện đang nghe cũng không được.

Ý nghĩa của ngụ ngôn về gieo giống
(Mác 4:13-20; Lu 8:11-15)

18 Các con hãy nghe ý nghĩa của ngụ ngôn về nông gia.

19 Hột giống rơi bên đường đi nghĩa là gì? Hột ấy như người nghe dạy về nước thiên đàng mà không hiểu. Kẻ ác liền đến cướp lấy hột đã trồng trong lòng họ.

20 Còn về hột giống rơi nhằm chỗ đất đá thì sao? Hột ấy giống như người nghe lời dạy liền vui nhận.

21 Nhưng người ấy không để lời dạy ăn sâu vào trong lòng. Chỉ giữ một thời gian ngắn thôi. Khi khó khăn và bạo hành xảy đến do lời dạy thì họ liền bỏ cuộc.

22 Còn hột giống rơi nhằm cỏ gai nghĩa là gì? Hột ấy giống như người nghe đạo nhưng lại để những lo âu đời này và cám dỗ của giàu sang cản trở khiến lời dạy không nảy nở và kết quả* được trong đời sống người ấy.

23 Còn về hột giống rơi trên đất tốt là gì? Hột ấy giống như người nghe đạo và hiểu nên kết quả, một hột ra một trăm, sáu chục hoặc ba chục."

Ngụ ngôn về lúa mì và cỏ dại

24 Chúa Giê-xu lại kể một ngụ ngôn khác: "Nước Trời giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình.

25 Đêm ấy, trong khi mọi người đang ngủ, thì kẻ thù đến gieo cỏ dại giữa đám lúa mì rồi bỏ đi.

26 Khi lúa mì nảy mầm và bắt đầu sinh hột, thì cỏ dại cũng xuất hiện.

27 Các đầy tớ đến hỏi, 'Có phải chủ đã gieo giống tốt trong ruộng không? Vậy cỏ dại ở đâu mà ra?' "

28 Người chủ đáp, "Kẻ thù đã làm chuyện đó."

Các đầy tớ hỏi, "Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ hết cỏ dại lên không?"

29 "Người chủ đáp, 'Đừng. Vì khi các ngươi nhổ cỏ dại rất có thể các ngươi vô tình nhổ luôn lúa mì.

30 Hãy để cỏ dại và lúa mì cùng lớn lên cho đến mùa gặt. Lúc ấy ta sẽ bảo mấy người làm công: Hãy nhổ hết cỏ dại trước, bó lại rồi đốt đi. Sau mới gặt hết lúa mì mang vào kho.' "

Ngụ ngôn về hột cải và men
(Mác 4:30-34; Lu 13:18-21)

31 Chúa Giê-xu lại kể một ngụ ngôn nữa: "Nước Trời giống như một hột cải mà người kia trồng trong ruộng.

32 Hột đó nhỏ nhất trong các hột giống, nhưng khi đó mọc lên nó trở thành một trong những cây lớn nhất trong vườn. Cây đó lớn và sum suê đến nỗi chim trời làm tổ trong nhánh nó được."

* 13:22: **kết quả** Nghĩa là đời sống sinh ra những việc lành theo Thượng Đế muốn.

³³ Ngài kể tiếp một ngụ ngôn nữa: “Nước Trời giống như men mà người đàn bà nọ trộn trong một thau bột lớn cho đến chùng cả đóng bột đều dậy lên.”

³⁴ Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn để dạy dỗ dân chúng; Ngài luôn luôn dùng ngụ ngôn để dạy họ.

³⁵ Đúng như lời nhà tiên tri đã nói:

“Ta sẽ dùng ngụ ngôn;
Ta sẽ thuật ra những điều bí mật
từ thuở trời đất được dựng nên.”

Thi thiên 78:2

Chúa Giê-xu giải thích

ngụ ngôn về cỏ dại

³⁶ Chúa Giê-xu rời quần chúng đi vào nhà. Các môn đệ đến hỏi Ngài, “Xin thầy giải thích cho chúng con ý nghĩa về ngụ ngôn cỏ dại trong ruộng.”

³⁷ Chúa Giê-xu đáp, “Người gieo giống tốt trong ruộng là Con Người.

³⁸ Ruộng là thế gian, và giống tốt là tất cả những con cái của Thượng Đế thuộc về nước thiên đàng. Cỏ dại là những người của Kẻ Ác.

³⁹ Còn kẻ thù gieo cỏ dại là ma quỷ. Mùa gặt là ngày tận thế, những thợ gặt là các thiên sứ.

⁴⁰ Cỏ dại bị nhổ lên để đốt trong lửa ra sao thì ngày tận thế cũng như vậy.

⁴¹ Con Người sẽ sai các thiên sứ Ngài gom lại, từ trong nước Ngài, những người gây ra tội lỗi và những kẻ làm ác.

⁴² Các thiên sứ sẽ ném họ vào lò lửa hực, nơi đó họ sẽ khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.

⁴³ Lúc bấy giờ người nhân đức sẽ sáng chói như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai để nghe, hãy nghe cho kỹ.”

Ngụ ngôn về kho báu

và viên ngọc trai

⁴⁴ “Nước Trời giống như một kho báu chôn trong một thửa ruộng. Một hôm có người tìm được liền giấu lại trong ruộng. Anh mừng quá liền về nhà bán hết tài sản để mua thửa ruộng đó.

⁴⁵ Nước Trời cũng giống như một thương gia kia đi tìm viên ngọc trai quý.

⁴⁶ Khi tìm được rồi, liền về bán hết tài sản để lấy tiền mua viên ngọc trai ấy.

Ngụ ngôn về lưới cá

⁴⁷ Nước Trời giống như lưới thả xuống hồ bắt đủ mọi thứ cá.

⁴⁸ Khi lưới đầy rồi thì người đánh cá kéo lên bờ. Họ ngồi lại lựa cá tốt bỏ vào giỏ còn cá xấu thì ném đi.

⁴⁹ Ngày tận thế cũng như vậy. Các thiên sứ sẽ đến phân chia kẻ ác và người thiện ra.

⁵⁰ Các thiên sứ sẽ ném những kẻ ác vào lò lửa hực nơi có khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.”

⁵¹ Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, “Các con có hiểu mọi điều này không?”

Họ thưa, “Dạ hiểu.”

⁵² Rồi Ngài bảo họ, “Giáo sư luật nào được dạy về Nước Trời cũng giống như một chủ nhà kia đem hết những đồ mới và cũ đã để dành lâu năm ra ngoài.”

*Chúa Giê-xu về thăm quê
(Mác 6:1-6; Lu 4:16-30)*

⁵³ Sau khi Chúa Giê-xu dạy xong thì Ngài rời nơi đó

⁵⁴ trở về quê quán và dạy dỗ trong hội đường. Dân chúng rất kinh ngạc. Họ hỏi nhau, “Ông này học ở đâu và lấy quyền nào mà làm những phép lạ này?”

⁵⁵ Ông ta có phải là thợ mộc không? Có phải mẹ ông là Ma-ri và anh em ông là Gia-cơ, Giô-xép, Xi-môn và Giu-đa không?

⁵⁶ Có phải các chị em ông ta đang sống ở giữa chúng ta đây sao? Ông ta lấy quyền phép ở đâu mà làm được những điều này?”

⁵⁷ Nên họ ngán ngại không chịu tin Ngài.

Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, “Nhà tiên tri nào cũng được khắp nơi tôn trọng, chỉ trừ tại quê quán và gia đình mình mà thôi.”

⁵⁸ Ở đó Ngài không làm nhiều phép lạ vì họ chẳng có lòng tin.

14

*Giăng Báp-tít bị giết
(Mác 6:14-29; Lu 9:7-9)*

¹ Lúc ấy, vua Hê-rốt đang cai trị miền Ga-li-lê, nghe tin đồn về Chúa Giê-xu.

² Ông bảo các quan hầu cận, “Giê-xu này là Giăng Báp-tít sống lại từ kẻ chết nên mới có thể làm nhiều phép lạ như thế.”

³ Trước đó ít lâu, Hê-rốt bắt trời Giăng, tống giam vào ngục. Hê-rốt làm như thế là vì Hê-rô-đia, trước kia vốn là vợ Phi-líp, em Hê-rốt.

⁴ Giăng có can ngăn Hê-rốt rằng, “Lấy Hê-rô-đia là không hợp pháp.”

⁵ Hê-rốt muốn giết Giăng nhưng sợ dân chúng vì ai nấy đều tin rằng Giăng là nhà tiên tri.

⁶ Nhân dịp sinh nhật Hê-rốt, con gái Hê-rô-đia vào nhảy múa cho Hê-rốt và các quan khách xem, vua rất thích.

⁷ Nàng Hê-rốt thề hứa sẽ cho cô gái bất cứ điều gì cô ta xin.

⁸ Hê-rô-đia xúi con gái nên xin cái gì. Cô gái vào thưa với Hê-rốt, “Cho con xin cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm tại đây.”

⁹ Hê-rốt rất buồn, nhưng vì lỡ hứa rồi, mọi quan khách đều nghe nên Hê-rốt truyền lệnh làm theo điều cô gái xin.

¹⁰ Vua sai lính vào ngục chém đầu Giăng.

¹¹ Rồi lính để trên mâm mang vào cho cô gái, cô gái mang đưa cho mẹ.

¹² Các môn đệ Giăng đến lấy xác ông đem chôn rồi đi báo tin cho Chúa Giê-xu.

*Hơn năm ngàn người được thết đãi
(Mác 6:30-44; Lu 9:10-17; Gi 6:1-14)*

13 Sau khi nghe tin về việc Giăng thì Chúa Giê-xu xuống thuyền rời nơi ấy đi đến chỗ vắng vẻ một mình. Nhưng dân chúng từ các tỉnh quanh đó nghe tin liền đi tìm Ngài.

14 Khi đến nơi, Ngài thấy một đám đông đang chờ. Ngài cảm thương họ và chữa lành những kẻ đau.

15 Chiều xuống, các môn đệ đến thưa với Ngài, “Chỗ này hẻo lánh và cũng đã xế chiều rồi nên xin thầy cho họ về để họ đi vào các làng mạc gần đây mua thức ăn.”

16 Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Họ không cần phải đi đâu cả. Các con phải cho họ ăn.”

17 Họ thưa, “Chúng con chỉ có năm ổ bánh và hai con cá thôi.”

18 Ngài bảo, “Mang bánh và cá lại đây cho ta.”

19 Rồi Ngài bảo dân chúng ngồi xuống trên cỏ. Ngài cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn Thượng Đế, xong chia bánh ra trao cho các môn đệ để phát cho dân chúng.

20 Ai nấy ăn no nê. Sau đó các môn đệ lượm lại được mười hai giỏ thức ăn thừa.

21 Nếu không tính đàn bà và trẻ con thì có khoảng năm ngàn đàn ông ăn bữa ấy.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Mác 6:45-52; Gi 6:16-21)

22 Sau đó Ngài liền bảo các môn đệ xuống thuyền đi trước Ngài qua bờ bên kia. Còn Ngài ở lại để cho dân chúng về.

23 Khi cho họ về rồi, Ngài lên núi cầu nguyện riêng. Trời đã tối mà Chúa Giê-xu vẫn còn ở đó một mình.

24 Lúc ấy, thuyền đã ra cách bờ khá xa. Chiếc thuyền bị sóng đánh dữ, lại gặp gió ngược.

25 Vào khoảng ba đến sáu giờ sáng, Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến với các môn đệ.

26 Khi thấy Ngài đi trên mặt nước, họ hết hoảng. Ai nấy sợ quá đều rú lên, “Ma đó!”

27 Nhưng Chúa Giê-xu liền trấn an họ, “Thầy đây mà, đừng sợ.”

28 Phia-rơ thưa, “Thưa Chúa, nếu đúng là Ngài, xin cho con đi trên mặt nước đến với Ngài.”

29 Chúa Giê-xu bảo, “Hãy lại đây.” Phia-rơ bước ra khỏi thuyền, đi trên nước đến với Ngài.

30 Nhưng khi nhìn thấy sóng gió, Phia-rơ đâm sợ và bắt đầu chìm xuống nước. Ông kêu lên, “Chúa ơi, cứu con!”

31 Chúa Giê-xu lập tức giơ tay nắm lấy Phia-rơ. Ngài hỏi, “Đức tin con quá ít. Tại sao con nghi ngờ?”

32 Sau khi Chúa bước vào thuyền thì gió lặng.

33 Những người trong thuyền đến bái lạy Ngài mà rằng, “Thầy thật đúng là Con Thượng Đế!”

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều bệnh nhân

(Mác 6:53-56)

34 Sau khi băng qua hồ, họ cập bờ ở thành Ghê-nê-xa-rết.

³⁵ Khi dân chúng ở đó nhận ra Chúa Giê-xu, liền báo cho mọi người quanh vùng biết là Chúa Giê-xu đã tới cho nên người ta mang các bệnh nhân đến với Ngài.

³⁶ Họ chỉ xin được rời ven áo Ngài thôi. Ai rời đều được lành cả.

15

Hãy vâng theo Luật Thượng Đế

(Mác 7:1-23)

¹ Lúc ấy có mấy người Pha-ri-xi và giáo sư luật từ Giê-ru-sa-lem đến hỏi Ngài,

² “Tại sao các môn đệ thầy bỏ truyền thống của tổ tiên để lại cho chúng ta? Họ không rửa tay trước khi ăn.”

³ Chúa Giê-xu đáp, “Vậy tại sao các ông cũng bỏ mệnh lệnh của Thượng Đế mà lại đi theo truyền thống của mình?”

⁴ Thượng Đế dạy, ‘Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi,’* và ‘Ai chửi cha mắng mẹ mình sẽ bị xử tử.’†

⁵ Nhưng các ông bảo rằng, con có thể thưa với cha mẹ, ‘Con có điều muốn giúp cha mẹ được, nhưng con đã dâng điều ấy cho Thượng Đế rồi.’

⁶ Như thế người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ mình nữa. Các ông đã ném bỏ lời dạy của Thượng Đế mà đi theo truyền thống của mình.

⁷ Các ông là kẻ giả đạo đức! Ê-sai nói tiên tri rất đúng về các ông:

⁸ ‘Dân này tôn kính ta bằng môi miệng, mà tấm lòng thì cách xa ta.

⁹ Lối thờ kính của chúng nó thật vô ích.

Vì chúng chỉ dạy những qui tắc do con người đặt ra thôi.’ ” *Ê-sai 29:13*

¹⁰ Rồi Chúa Giê-xu gọi dân chúng lại bảo rằng, “Hãy nghe và hiểu điều ta nói đây.

¹¹ Không phải cái gì người ta bỏ vào miệng làm người đó dơ bẩn đâu. Cái gì từ miệng ra mới làm dơ bẩn người ấy.”

¹² Sau đó các môn đệ đến thưa với Ngài, “Thầy có biết các người Pha-ri-xi rất bất bình về điều thầy nói không?”

¹³ Chúa Giê-xu đáp, “Cây nào Cha ta trên thiên đàng không trồng thì phải nhổ lên tận rễ.

¹⁴ Hãy tránh xa bọn Pha-ri-xi; họ là những kẻ mù dốt kẻ mù. Mù mà dốt mù thì cả hai đều sẽ té xuống hố.”

¹⁵ Phía-rơ thưa, “Xin thầy hãy giải thích ngụ ngôn này cho chúng con.”

¹⁶ Chúa Giê-xu bảo, “Các con vẫn chưa hiểu sao?”

¹⁷ Chắc hẳn các con biết là thức ăn đi vào miệng, xuống bao tử rồi đi ra ngoài thân thể.

¹⁸ Nhưng những gì từ miệng nói ra là xuất phát từ trong lòng. Đó là những điều làm dơ bẩn con người.

* 15:4: *Thượng Đế dạy, ... cha mẹ ngươi* Xuất 20:12; Phục 5:16. † 15:4: *Ai chửi mắng ... bị xử tử* Xuất 21:17.

19 Vì từ trong tâm trí mà nảy ra những ác tưởng, giết người, ngoại tình, tội nhục dục, trộm cắp, nói dối, và bêu xấu người khác.

20 Đó là những điều làm dơ bẩn người ta, chứ còn ăn mà không rửa tay không làm dơ bẩn con người đâu.”

Cứu giúp một thiếu phụ ngoại quốc

(Mác 7:24-30)

21 Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến khu vực thành Tia và Xi-đôn.

22 Có một phụ nữ người Ca-na-an ở vùng đó đến kêu xin Ngài, “Lạy Chúa, con cháu Đa-vít, xin thương xót tôi! Con gái tôi bị quỷ ám khổ sở lắm.”

23 Nhưng Chúa Giê-xu không đáp tiếng nào với bà. Các môn đệ đến nài nỉ Ngài, “Thưa thầy xin bảo bà ấy đi đi. Bà cứ theo sau chúng ta la khóc hoài.”

24 Chúa Giê-xu đáp, “Thượng Đế sai ta đến chỉ vì những con chiên lạc mất, tức dân Ít-ra-en mà thôi.”

25 Bà lại đến bái lạy trước mặt Ngài và thưa, “Lạy Chúa, xin cứu giúp con!”

26 Chúa Giê-xu đáp, “Không nên lấy bánh của con cái mà cho chó ăn.”

27 Bà ấy thưa, “Lạy Chúa, đúng thế, nhưng dù là chó đi nữa thì cũng được phép ăn những miếng bánh vụn từ bàn chủ nó rớt xuống.”

28 Nghe vậy Chúa Giê-xu bảo bà, “Chị à, chị có đức tin lớn! Ta sẽ làm điều chị xin.” Ngay lúc đó con gái bà được lành.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

29 Rời nơi đó, Chúa Giê-xu đi dọc theo bờ hồ Ga-li-lê. Ngài lên ngồi trên một ngọn đồi kia.

30 Dân chúng kéo đến với Ngài rất đông, mang những người què, mù, bại xuội, câm điếc và những tật bệnh khác. Họ đặt những người ấy nơi chân Chúa Giê-xu, Ngài chữa lành tất cả.

31 Quân chúng rất kinh ngạc khi thấy những người câm nói được, người bại xuội được lành mạnh, người què đi được, người mù thấy được. Họ ca ngợi Thượng Đế của dân Ít-ra-en về những điều kỳ diệu ấy.

Hơn bốn ngàn người được thết đãi

(Mác 8:1-10)

32 Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại bảo rằng, “Ta tội nghiệp đoàn dân này, vì họ đã ở với ta ba ngày nay mà không có gì ăn. Ta không muốn cho họ về trong khi bụng đói, vì có người sẽ bị xỉu dọc đường.”

33 Các môn đệ hỏi Ngài, “Làm sao chúng ta có đủ bánh cho chừng này người ăn? Thị trấn lại quá xa.”

34 Chúa Giê-xu hỏi, “Các con có bao nhiêu ổ bánh?”

Họ thưa, “Đạ, bảy ổ và mấy con cá nhỏ.”

35 Chúa Giê-xu bảo dân chúng ngồi xuống đất.

36 Ngài cầm bảy ổ bánh cùng mấy con cá và cảm tạ Thượng Đế. Rồi Ngài chia bánh và cá ra, trao cho các môn đệ để phân phát cho dân chúng.

37 Ai nấy ăn no nê. Sau đó các môn đệ gom được bảy giỏ những thức ăn thừa.

38 Có khoảng bốn ngàn người đàn ông ăn bữa ấy, không kể đàn bà và trẻ con.

³⁹ Sau khi cho dân chúng về thì Ngài xuống thuyền đi đến vùng Ma-ga-đan.

16

Các nhà lãnh đạo xin được xem một phép lạ

(Mác 8:11-13; Lu 12:54-56)

¹ Các người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê đến gặp Chúa Giê-xu. Họ muốn gài bẫy Ngài nên xin Ngài cho xem một phép lạ từ Thượng Đế.

² Chúa Giê-xu đáp, “Khi hoàng hôn xuống, bầu trời đỏ ửng thì các ông nói hôm nay thời tiết tốt.

³ Rồi đến bình minh, các ông nói hôm nay trời sẽ mưa vì bầu trời đỏ và tối sầm. Các ông nhìn dấu hiệu trên bầu trời mà đoán được những gì sẽ xảy ra. Nhưng các ông thấy những điềm lạ của thời đại mà lại không hiểu nghĩa gì sao?

⁴ Những người tội lỗi và gian ác này xin xem một phép lạ, nhưng họ sẽ không được cho dấu lạ nào ngoài dấu lạ về Giô-na.*” Rồi Ngài bỏ đi.

Phải coi chừng những điều dạy dỗ sai lạc

(Mác 8:14-21)

⁵ Các môn đệ băng qua hồ nhưng quên mang bánh theo.

⁶ Chúa Giê-xu bảo họ, “Các con hãy thận trọng về men của người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê.”

⁷ Các môn đệ bàn nhau về câu Ngài vừa nói. Họ bảo, “Thầy nói như thế là vì chúng ta quên mang bánh theo.”

⁸ Biết họ đang bàn với nhau nên Chúa Giê-xu hỏi, “Tại sao các con nói với nhau là vì các con quên đem bánh theo? Đức tin các con quá ít.

⁹ Các con cũng chưa hiểu sao? Các con còn nhớ năm ổ bánh cho năm ngàn người ăn không? Các con có nhớ thu lại được đầy bao nhiêu giỏ những bánh thừa không?

¹⁰ Hoặc bảy ổ bánh cho bốn ngàn người ăn và bao nhiêu giỏ bánh thừa các con gom được sao?

¹¹ Ta không phải nói đến bánh đâu. Tại sao các con không hiểu điều đó? Ta bảo các con là phải thận trọng về men của các người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê.”

¹² Lúc bấy giờ các môn đệ mới hiểu rằng không phải Ngài nói coi chừng về men làm bánh mà là về những lời dạy dỗ của người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê.

Phia-rơ tuyên xưng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế

(Mác 8:27-30; Lu 9:18-21)

¹³ Khi đến khu vực thành Xê-xa-rê Phi-líp, Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, “Người ta nói Con Người là ai?”

¹⁴ Họ thưa, “Có người nói thầy là Giăng Báp-tít. Kẻ khác nói thầy là Ê-li, người khác nữa nói thầy là Giê-rê-mi hoặc một trong các nhà tiên tri.”

* **16:4: dấu lạ về Giô-na** Giô-na ở trong bụng cá ba ngày cũng giống như Chúa Giê-xu sẽ bị chôn trong mộ ba ngày. Truyện Giô-na được chép trong sách Giô-na.

15 Nhưng Ngài hỏi họ, “Còn các con nói ta là ai?”

16 Xi-môn Phia-rơ thưa, “Thầy là Đấng Cứu Thế, Con của Thượng Đế hằng sống.”

17 Chúa Giê-xu đáp, “Xi-môn con Giô-na ơi, con có phúc lắm vì không ai dạy cho con biết điều ấy đâu mà Cha ta trên trời tỏ cho con biết.

18 Ta bảo con, tên con là Phia-rơ†. Ta sẽ lập hội thánh ta trên tảng đá này, quyền lực của sự chết‡ cũng không thể thắng nổi hội đó.

19 Ta sẽ giao chìa khóa để đóng hay mở nước Trời cho con; những gì con buộc tội dưới đất cũng sẽ bị Thượng Đế trên trời buộc tội, còn những gì con tha thứ dưới đất cũng sẽ được Thượng Đế tha thứ.”

20 Rồi Chúa Giê-xu cấm các môn đệ không được cho người khác biết Ngài là ai.

Chúa Giê-xu bảo trước về cái chết của Ngài

(Mác 8:31-9:1; Lu 9:22-27)

21 Từ lúc ấy, Chúa Giê-xu bắt đầu cho các môn đệ biết là Ngài sẽ lên Giê-ru-sa-lem, ở đó các bộ lão Do-thái, các giới trưởng tế và các giáo sư luật sẽ hành hạ Ngài đủ điều. Ngài cho họ biết là Ngài sẽ chịu chết và sau ba ngày sẽ sống lại từ kẻ chết.

22 Phia-rơ mang Chúa Giê-xu riêng ra và xin Ngài đừng nói như thế. Ông bảo, “Nguyện Thượng Đế cứu Ngài khỏi cảnh khổ ấy! Những điều đó không bao giờ xảy đến cho Chúa đâu!”

23 Nhưng Chúa Giê-xu quở Phia-rơ, “Sa-tăng§ kia! Hãy đi khuất mặt ta! Con chẳng giúp gì được cho ta! Con không lo nghĩ đến việc Thượng Đế mà chỉ lo nghĩ đến việc người ta thôi.”

24 Rồi Ngài bảo các môn đệ, “Nếu ai muốn theo ta thì phải từ bỏ những gì mình ưa thích. Họ phải chịu gian khổ đến nỗi hi sinh tính mạng để theo ta.

25 Người nào muốn cứu mạng sống mình thì sẽ đánh mất nó; còn ai hi sinh tính mạng vì ta, sẽ nhận được sự sống thật.

26 Nếu ai được cả thế gian mà mất linh hồn mình thì chẳng ích gì. Không có giá nào để chuộc linh hồn mình lại được.

27 Con Người sẽ trở lại với vinh hiển của Cha Ngài và với các thiên sứ. Lúc ấy, Ngài sẽ thưởng cho mỗi người tùy theo việc họ làm.

28 Ta bảo thật, trong số những người đứng đây, có vài người sẽ được chứng kiến Con Người trở lại trong nước Ngài trước khi họ qua đời.”

17

Chúa Giê-xu nói chuyện

với Mô-se và Ê-li

(Mác 9:2-13; Lu 9:28-36)

1 Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem riêng Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng, em Gia-cơ lên một ngọn núi cao.

† 16:18: **Phia-rơ** Tên “Phia-rơ” trong tiếng Hi-lạp, cũng như tên “Xê-pha” trong tiếng A-ram, nghĩa là “đá.” ‡ 16:18: **sự chết** Hay “cửa ha-đe” tức âm phủ, nơi người chết ở. § 16:23: **Sa-tăng** Tên của ma quỷ, có nghĩa là “kẻ thù.” Chúa Giê-xu muốn ám chỉ Phia-rơ nói chuyện kiểu Sa-tăng.

² Trong khi họ đang nhìn thì hình dạng Chúa Giê-xu biến đổi; gương mặt Ngài trở nên chói lói như mặt trời, áo quần Ngài trắng như ánh sáng.

³ Bỗng nhiên có Mô-se và Ê-li hiện đến nói chuyện với Ngài.

⁴ Phía-rơ thưa với Ngài, “Lạy Chúa chúng ta ở đây rất tốt. Nếu Chúa muốn con sẽ dựng ba cái lều tại đây—một cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một cái cho Ê-li.”

⁵ Trong khi Phía-rơ đang nói thì có một đám mây sáng bay đến che phủ họ. Từ trong đám mây có tiếng vọng ra, “Đây là Con ta yêu dấu, người mà ta rất vừa lòng. Hãy vâng theo người!”

⁶ Nghe tiếng phán, các môn đệ sợ quá, liền úp mặt xuống đất hết.

⁷ Nhưng Chúa Giê-xu đến đặt tay lên họ và bảo, “Hãy đứng dậy. Đừng sợ.”

⁸ Lúc họ ngước lên thì chỉ thấy có một mình Chúa Giê-xu thôi.

⁹ Khi đang đi xuống núi, Chúa Giê-xu căn dặn họ không được nói cho ai biết những gì họ mới vừa thấy cho đến khi Con Người sống lại từ kẻ chết.

¹⁰ Các môn đệ hỏi Ngài, “Tại sao các giáo sư luật nói rằng Ê-li phải đến* trước?”

¹¹ Chúa Giê-xu đáp, “Họ nói đúng. Ê-li phải đến để chuẩn bị mọi việc.

¹² Nhưng ta bảo các con, Ê-li đã đến rồi mà họ không nhận ra. Họ đối xử với ông ấy theo ý họ muốn. Họ cũng sẽ đối với Con Người như vậy; đó là những kẻ sẽ hành hạ Con Người.”

¹³ Lúc ấy các môn đệ mới hiểu rằng Ngài nói về Giảng Báp-tít.

Chúa Giê-xu chữa lành một cậu bé bị bệnh

(Mác 9:14-29; Lu 9:37-43a)

¹⁴ Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ trở lại với dân chúng thì có một người đến quì trước mặt Ngài.

¹⁵ Ông ta lạy lạy van nài, “Lạy Chúa xin thương con trai tôi. Nó mắc chứng động kinh khổ sở lắm, vì nó thường hay té vào lửa và vào nước.

¹⁶ Tôi đã mang nó đến cho các môn đệ thầy, nhưng họ chữa không được.”

¹⁷ Chúa Giê-xu đáp, “Các ông không có đức tin, nếp sống các ông sai quấy. Ta phải chịu đựng các ông trong bao lâu nữa? Ta phải nhẫn nại với các ông trong bao lâu nữa? Mang đứa nhỏ lại đây.”

¹⁸ Chúa Giê-xu quở mắng quỉ đang ám đứa bé. Sau khi quỉ ra khỏi thì đứa bé được lành ngay giờ phút ấy.

¹⁹ Sau đó, khi chỉ còn một mình Chúa Giê-xu, các môn đệ đến hỏi Ngài, “Tại sao chúng con không đuổi quỉ ấy ra được?”

²⁰ Chúa Giê-xu đáp, “Vì đức tin các con quá ít. Ta bảo thật, nếu đức tin các con chỉ cần lớn bằng hạt cải thôi, các con có thể nói với hòn núi này rằng, ‘Hãy dời từ đây qua đó,’ thì nó sẽ dời đi. Việc gì các con làm cũng được cả.”

²¹ †

* 17:10: Ê-li phải đến Xin xem Mal 4:5-6. † 17:21: Loạ quỉ ... đuổi được Vài bản Hi-lạp thêm câu 21: “Loạ quỉ đó phải cầu nguyện và cử ăn mới đuổi được.”

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Mác 9:30-32; Lu 9:43b-45)

²² Trong khi các môn đệ đang tụ họp ở Ga-li-lê, thì Chúa Giê-xu bảo họ rằng, “Con Người sẽ bị giao vào tay dân chúng.

²³ Họ sẽ giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ từ kẻ chết sống lại.” Các môn đệ nghe như thế thì buồn bã lắm.

Chúa Giê-xu nói về vấn đề nộp thuế

²⁴ Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đến thành Ca-bê-nâm thì có mấy nhân viên thu thuế đến thờ đến gặp Phia-rơ và hỏi, “Thầy của mấy anh có đóng thuế đến thờ không?”

²⁵ Phia-rơ đáp, “Có, Chúa Giê-xu có đóng.”

Khi Phia-rơ vào nhà, trước khi ông có dịp lên tiếng thì Chúa Giê-xu hỏi đón, “Con nghĩ sao? Các vua chúa thế gian thu nhiều loại thuế khác nhau. Nhưng ai là người đóng thuế—con cái hay người ngoài?”

²⁶ Phia-rơ thưa, “Người nộp thuế là người ngoài.”

Chúa Giê-xu bảo Phia-rơ, “Vậy con vua khỏi đóng thuế.

²⁷ Nhưng chúng ta không nên chọc tức mấy ông thu thuế này. Con hãy ra ngoài hồ câu cá. Câu được con đầu tiên, mở miệng nó ra con sẽ thấy một quan tiền. Lấy quan tiền ấy đi nộp thuế cho ta với con.”

18

Ai là người cao trọng nhất?

(Mác 9:33-37; Lu 9:46-48)

¹ Lúc ấy các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu, “Ai là người lớn nhất trong Nước Trời?”

² Chúa Giê-xu gọi một em nhỏ đến đứng trước mặt các môn đệ.

³ Rồi Ngài nói, “Ta bảo thật, các con phải thay đổi và trở nên giống như trẻ thơ. Nếu không các con không thể vào Nước Trời được đâu.

⁴ Người lớn nhất trong Nước Trời là người khiêm nhường như đứa trẻ này.

⁵ Ai nhân danh ta tiếp một em nhỏ như thế này tức là tiếp ta.

Lời cảnh cáo về nguyên nhân gây ra tội lỗi

(Mác 9:42-48; Lu 17:1-2)

⁶ Nếu ai làm cho một trong những em nhỏ này, đã tin ta mà phạm tội thì nên lấy tảng đá buộc vào cổ người ấy quăng cho chết chìm dưới biển còn hơn.

⁷ Khốn cho người trong thế gian vì nguyên nhân khiến họ phạm tội. Những điều ấy phải xảy ra nhưng khốn cho ai gây ra nguyên nhân ấy.

⁸ Nếu tay hay chân khiến các con phạm tội, thì hãy chặt và ném đi, vì chẳng thà thiếu một phần cơ thể mà được sự sống thật còn hơn đủ cả hai tay hai chân mà bị ném vào lửa không hề tắt.

⁹ Nếu mắt khiến các con phạm tội, thì hãy móc nó ra ném đi, vì chẳng thà thiếu một mắt mà được sự sống thật còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào lửa hỏa ngục.

*Con chiên lạc**(Lu 15:3-7)*

¹⁰ Hãy thận trọng! Đừng xem thường đứa nào trong các trẻ thơ này. Ta bảo cho các con biết là những thiên sứ của chúng nó lúc nào cũng ở cạnh Cha ta trên thiên đàng.

¹¹ *

¹² Nếu ai có một trăm con chiên mà một con đi lạc thì sẽ làm gì? Có phải người ấy sẽ để chín mươi chín con lại trong núi, rồi đi tìm con chiên lạc không?

¹³ Ta bảo thật, người ấy sẽ hơn hở khi tìm được con chiên lạc hơn là chín mươi chín con không đi lạc.

¹⁴ Cũng thế, Cha các con trên thiên đàng không muốn cho một đứa nào trong các trẻ thơ này bị lạc mất.

*Khi người khác phạm tội với mình**(Lu 17:3)*

¹⁵ Nếu một anh em tín hữu phạm tội cùng các con thì hãy đi trách riêng người ấy. Nếu người ấy nghe các con, thì được lại tình anh em.

¹⁶ Nhưng nếu người ấy không chịu nghe, thì hãy mang một hoặc hai người nữa cùng đi để nói chuyện. ‘Vấn đề gì cũng phải có hai hoặc ba nhân chứng.’[†]

¹⁷ Nếu người ấy không chịu nghe họ nữa, thì thông báo với hội thánh. Và nếu người ấy không nghe hội thánh thì hãy xem người ấy như người không tin Thượng Đế hoặc như kẻ thu thuế vậy.

¹⁸ Ta bảo thật, những gì các con buộc tội dưới đất cũng là những điều Thượng Đế buộc tội. Còn những gì các con tha thứ dưới đất cũng là những gì Thượng Đế tha thứ.

¹⁹ Hơn nữa, ta bảo các con, nếu hai người trong các con ở dưới đất đồng ý với nhau mà cầu xin điều gì, thì Cha ta trên trời sẽ làm điều ấy cho.

²⁰ Hễ nơi nào có hai hoặc ba người nhân danh ta họp lại thì có ta ở giữa họ.”

Đẩy tớ không chịu tha thứ

²¹ Bảy giờ Phia-rơ đến hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa Chúa, khi anh em[‡] con phạm tội cùng con thì con phải tha thứ họ đến mấy lần? Có phải đến bảy lần không?”

²² Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo con, con phải tha họ hơn bảy lần. Dù họ phạm tội cùng con đến bảy mươi lần bảy[§], con vẫn phải tha thứ.

²³ Nước Trời giống như một vị vua kia ra lệnh đòi tiền những đầy tớ thiếu nợ mình.

²⁴ Khi bắt đầu đòi thì người ta đưa đến cho vua một đầy tớ mắc nợ vua hơn mấy chục ngàn lượng vàng*.

* **18:11: Con Người ... làm lạc** Vài bản Hi-lạp thêm câu 11: “Con Người đến để cứu những người bị làm lạc.” † **18:16: ‘Vấn đề gì ... nhân chứng.’** Phục 19:15. ‡ **18:21: anh em** Hay “người nào.” § **18:22: bảy mươi lần bảy** Ý nói một con số rất lớn, nghĩa là không có giới hạn trong việc tha thứ. * **18:24: mấy chục ngàn lượng vàng** Nguyên văn, “10.000 ta-lâng.” Một ta-lâng cân nặng khoảng 27-36 kí-lô vàng, bạc, hay tiền đồng.

25 Vì người đầy tớ không đủ tiền trả chủ là vị vua đó, nên chủ ra lệnh bán tất cả tài sản của anh ta, luôn cả vợ con, để lấy tiền trả nợ.

26 Người đầy tớ ấy liền sụp lạy trước mặt vua và van xin, 'Xin vua hãy hoãn nợ cho con, con sẽ trả hết.'

27 Chủ cảm thấy tội nghiệp nên tha nợ cho anh ta. Người đầy tớ được tha nợ ra về.

28 Sau đó, anh ta gặp một người đầy tớ khác, thiếu mình chỉ có một lượng vàng. Anh ta liền nắm bóp cổ người đầy tớ này, và gằn giọng bảo, 'Mày phải trả hết nợ cho tao!'

29 Người đầy tớ kia sụp lạy năn nỉ, 'Hãy hoãn nợ cho tôi, tôi sẽ trả hết cho anh.'

30 Nhưng anh ta nhất định không chịu. Anh bắt nhốt người đầy tớ kia vào tù cho đến khi trả hết nợ.

31 Những đầy tớ khác rất buồn khi chứng kiến chuyện ấy nên trình lại cho chủ.

32 Chủ gọi người đầy tớ ấy lại bảo, 'Này tên đầy tớ gian ác! Ta tha nợ cho người vì người van xin ta.'

33 Người đáng lẽ phải tỏ lòng nhân từ đối với đầy tớ kia như ta đã tỏ lòng nhân từ đối với người.'

34 Ông chủ nổi giận tổng giam hãm vào tù cho đến khi trả hết nợ.

35 Cha ta trên thiên đàng cũng sẽ làm như thế đối với các con nếu trong lòng các con không tha thứ cho anh chị em mình."

19

Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị

(Mác 10:1-12)

1 Sau khi dạy xong những điều ấy, Chúa Giê-xu rời vùng Ga-li-lê đi đến miền Giu-đia phía bên kia sông Giô-đanh.

2 Dân chúng theo Ngài rất đông, Ngài chữa lành họ ở đó.

3 Có mấy người Pha-ri-xi đến gặp Chúa Giê-xu và định gài bẫy Ngài. Họ hỏi, "Không cần biết vì lý do gì, người đàn ông có được phép ly dị vợ hay không?"

4 Chúa Giê-xu đáp, "Chắc hẳn các ông đã đọc trong Thánh Kinh rằng: Khi Thượng Đế sáng tạo thế gian, 'Ngài dựng nên loài người gồm nam và nữ.'^{*}

5 Thượng Đế phán rằng, 'Người nam sẽ rời cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, và hai người sẽ trở thành một thân.'[†]

6 Cho nên họ không còn là hai người nữa mà chỉ có một mà thôi. Vì Thượng Đế đã kết hiệp hai người, cho nên không ai được phân rẽ họ."

7 Người Pha-ri-xi hỏi, "Vậy tại sao Mô-se cho phép người đàn ông ly dị vợ bằng cách trao cho vợ giấy ly hôn?"

8 Chúa Giê-xu đáp, "Mô-se cho phép các ông ly dị vợ là vì các ông không chịu chấp nhận lời dạy bảo của Thượng Đế; nhưng từ ban đầu không được phép ly dị đâu."

* 19:4: *Chúa Giê-xu ... nam và nữ* Sáng 1:27; 5:2. † 19:5: *Thượng Đế ... một thân* Sáng 2:24.

9 Ta bảo cho các ông biết, ai ly dị vợ và cưới người đàn bà khác là phạm tội ngoại tình. Lý do duy nhất mà người đàn ông có thể ly dị vợ là nếu vợ mình ăn nằm với người đàn ông khác.”

10 Các môn đệ thưa với Ngài, “Nếu đó là lý do duy nhất để ly dị, thì chẳng thà đừng lập gia đình còn hơn.”

11 Chúa Giê-xu đáp, “Không phải ai cũng có thể chấp nhận lời dạy này đâu. Thượng Đế khiến cho một ít người có khả năng chấp nhận thôi.”

12 Có nhiều lý do khiến một người không lập gia đình được. Có người sinh ra là đã không thể có con rôi[‡]. Có người về sau bị tình trạng ấy do người khác gây ra. Cũng có người không lập gia đình vì Nước Trời. Nhưng ai có thể lập gia đình được phải chấp nhận lời dạy dỗ này về hôn nhân.”[§]

*Chúa Giê-xu tiếp nhận các trẻ thơ
(Mác 10:13-16; Lu 18:15-17)*

13 Lúc ấy người ta mang các trẻ thơ đến cùng Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay lên và cầu nguyện cho chúng nó nhưng các môn đệ Ngài ngăn cản họ.

14 Nhưng Chúa Giê-xu bảo rằng, “Hãy để các trẻ thơ đến với ta, đừng ngăn trở, vì Nước Trời thuộc về những ai giống như chúng nó.”

15 Sau khi đặt tay trên các trẻ em, Ngài rời vùng ấy.

*Câu hỏi của một thanh niên giàu có
(Mác 10:17-31; Lu 18:18-30)*

16 Có một người đến hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, tôi phải làm việc thiện gì để hưởng được sự sống đời đời?”

17 Chúa Giê-xu đáp, “Sao anh hỏi ta về việc thiện? Chỉ có một Đấng thiện là Thượng Đế mà thôi. Nhưng nếu anh muốn được sự sống đời đời thì phải vâng giữ các mệnh lệnh.”

18 Người đó hỏi, “Thưa thầy, mệnh lệnh gì?”

Chúa Giê-xu đáp, “ ‘Không được giết người; không được phạm tội ngoại tình; không được trộm cắp; không được đặt điều nói dối về người láng giềng mình;

19 hãy hiếu kính cha mẹ^{*} và phải ‘yêu người láng giềng[†] như mình vậy.’[‡]”

20 Chàng thanh niên ấy thưa, “Tôi đã vâng giữ mọi điều ấy. Tôi còn phải làm gì nữa?”

21 Chúa Giê-xu đáp, “Nếu anh muốn được hoàn toàn, hãy đi bán hết tài sản, lấy tiền biếu người nghèo. Làm như thế anh sẽ có cửa báu trên thiên đàng. Rồi đến theo ta.”

22 Nhưng khi nghe vậy thì anh rầu rĩ bỏ đi vì anh giàu lắm.

23 Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Ta bảo thật, rất khó cho người giàu vào nước thiên đàng.

24 Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Trời.”

‡ 19:12: *Không thể có con rôi* Nguyên văn, “là người hoạn rôi.” § 19:12: *Nhưng ... hôn nhân* Câu này cũng có thể có nghĩa “Ai có thể chấp nhận lời dạy dỗ này về việc sống độc thân thì nên chấp nhận.” * 19:19: *hãy hiếu kính cha mẹ* Xuất 20:12-16; Phục 5:16-20. † 19:19: *láng giềng* Hay “những người khác.” Lời Chúa Giê-xu dạy trong Lu 10:25-37 cho thấy láng giềng là những người cần được giúp đỡ. ‡ 19:19: *như mình vậy* Lê-vi 19:18.

²⁵ Nghe vậy các môn đệ Ngài vô cùng ngạc nhiên. Họ hỏi, “Thế thì ai được cứu?”

²⁶ Chúa Giê-xu nhìn họ đáp, “Việc đó con người làm không được đâu nhưng Thượng Đế làm được mọi việc.”

²⁷ Phia-rơ thưa với Ngài, “Thầy xem, chúng con đã bỏ tất cả để đi theo thầy. Vậy chúng con sẽ nhận được gì?”

²⁸ Chúa Giê-xu bảo họ, “Ta bảo thật, thời kỳ đến, Con Người sẽ ngồi trên ngai cao cả của Ngài. Tất cả các con là người đã theo ta sẽ được ngồi trên mười hai ngai để xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.

²⁹ Còn ai đã bỏ nhà cửa, anh em, cha mẹ con cái, đất ruộng để theo ta thì sẽ nhận được nhiều hơn những gì họ đã từ bỏ, và được hưởng sự sống đời đời.

³⁰ Trong tương lai, nhiều người hiện ở địa vị cao sẽ bị đem xuống chỗ thấp nhất, còn nhiều người hiện ở địa vị thấp nhất sẽ được mang lên chỗ cao nhất.”

20

Ngụ ngôn về các người làm công

¹ “Nước Trời giống như một chủ đất kia. Buổi sáng nọ ông ra thuê người vào làm trong vườn nho.

² Ông đồng ý trả mỗi người một quan tiền cho một ngày công. Rồi ông sai họ vào làm trong vườn nho.

³ Đến khoảng chín giờ sáng ông ra chợ thấy một số người đứng không.

⁴ Ông bảo, ‘Nếu mấy anh chịu vào làm trong vườn nho tôi, tôi sẽ trả công phải chăng cho.’

⁵ Họ liền đi vào vườn nho làm việc.

Khoảng mười hai giờ trưa, rồi đến ba giờ chiều ông lại ra và làm y như trước.

⁶ Đến năm giờ chiều, ông lại ra chợ thì thấy mấy người nữa đang đứng không. Ông hỏi, ‘Tại sao mấy anh đứng đây cả ngày không làm gì cả?’

⁷ Họ đáp, ‘Vì không ai muốn chúng tôi.’

Ông bảo, ‘Vậy thôi các anh cũng hãy vào làm trong vườn nho tôi.’

⁸ Đến cuối ngày, người chủ vườn nho bảo anh trưởng toán làm thuê, ‘Gọi mấy người làm thuê lại trả công cho họ. Bắt đầu từ người cuối cùng tới mới muốn, cho đến người muốn đầu tiên.’

⁹ Những người mới được muốn lúc năm giờ chiều đến, mỗi người được lãnh một quan tiền.

¹⁰ Đến lượt những người được muốn đầu tiên tới lãnh tiền, họ tưởng sẽ được trả nhiều hơn. Nhưng mỗi người cũng chỉ được lãnh có một quan tiền.

¹¹ Sau khi nhận tiền, họ phàn nàn với người chủ vườn nho.

¹² Họ bảo, ‘Những người mới muốn sau cùng chỉ làm có một giờ đồng hồ mà ông trả cho họ cũng bằng chúng tôi, là những người cả ngày phải chịu nắng nôi.’

¹³ Nhưng người chủ vườn nho bảo với một người trong họ, ‘Bạn ơi, tôi bắt công với bạn chỗ nào? Có phải bạn đã đồng ý làm việc mỗi ngày một quan tiền rồi không?’

14 Thôi hãy nhận tiền công của bạn rồi về đi. Tôi muốn trả công cho người cuối bằng với tiền công tôi trả cho bạn.

15 Tiền của tôi, tôi muốn dùng sao mặc ý. Có phải các bạn ganh tức vì tôi đối tốt với những người kia không?”

16 Vì thế, người chót trong hiện tại sẽ trở thành người đầu trong tương lai, và người đầu trong hiện tại trở thành người chót trong tương lai là như thế.”

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Mác 10:32-34; Lu 18:31-34)

17 Trong khi đang đi lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đem các môn đệ riêng ra và bảo họ rằng,

18 “Nghe đây, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem. Con Người sẽ bị trao vào tay các giới trưởng tế và các giáo sư luật, họ sẽ tuyên án xử tử Ngài.

19 Họ sẽ giao Ngài cho dân ngoại quốc. Những người ấy sẽ chế giễu Ngài, lấy roi đánh đập, rồi đóng đinh Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại.”

Một bà mẹ xin đặc ân

(Mác 10:35-45)

20 Lúc ấy vợ của Xê-bê-đê và các con trai đến gặp Chúa Giê-xu. Bà bái lạy Ngài và xin Ngài làm cho bà một điều.

21 Chúa Giê-xu hỏi, “Bà xin điều gì?”

Bà thưa, “Xin thầy hứa cho hai đứa con trai tôi, một đứa ngồi bên phải, một đứa ngồi bên trái thầy trong nước của thầy.”

22 Nhưng Chúa Giê-xu bảo, “Các người không hiểu điều mình xin. Các người có uống được ly đau khổ ta sắp uống không?”*

Hai người con thưa, “Dạ được.”

23 Chúa Giê-xu bảo họ, “Các người sẽ uống ly đau khổ của ta nhưng ta không thể chọn người ngồi bên phải và bên trái ta; hai chỗ ấy dành cho những người nào mà Cha ta đã chuẩn bị trước.”

24 Khi mười môn đệ kia nghe thế thì tức giận hai anh em ấy.

25 Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại dạy rằng, “Các con biết những quan cai trị dân ngoại thích tỏ oai quyền với dân chúng. Còn những nhà lãnh đạo cao cấp thích sử dụng quyền hành mình.

26 Đối với các con thì không nên làm như vậy. Ai trong các con muốn làm lớn thì phải hầu việc người khác như tôi tớ.

27 Còn ai muốn làm đầu thì phải phục dịch mọi người như nô lệ.

28 Cũng vậy, Con Người đến không phải để người ta phục vụ mình mà để phục vụ người khác, và hi sinh mạng sống mình để cứu vớt nhiều người.”

Chúa Giê-xu chữa lành hai người mù

(Mác 10:46-52; Lu 18:35-43)

* 20:22: “Các người không hiểu ... sắp uống không?” Chúa Giê-xu dùng ý nghĩa “uống ly” để hỏi thử xem họ có chấp nhận nỗi những đau khổ ghê gớm mà Ngài sắp ném trái không. Xem thêm câu 23.

²⁹ Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ rời thành Giê-ri-cô thì có đoàn dân rất đông đi theo Ngài.

³⁰ Có hai người mù ngồi bên đường, nghe Chúa Giê-xu đi ngang qua liền kêu lớn, “Lạy Chúa, Con Đa-vít ơi, xin thương chúng tôi!”

³¹ Dân chúng la rầy hai người, bảo im đi nhưng họ lại còn la lớn hơn nữa, “Lạy Chúa, Con Đa-vít ơi, xin thương chúng tôi!”

³² Chúa Giê-xu dừng lại hỏi hai người, “Mấy anh muốn ta làm gì cho mấy anh đây?”

³³ Họ thưa, “Thưa Chúa, chúng tôi muốn sáng mắt.”

³⁴ Chúa Giê-xu cảm thương hai người. Ngài sờ mắt họ thì lập tức họ được sáng mắt trở lại và đi theo Chúa Giê-xu.

21

*Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem
như một Hoàng Đế*

(Mác 11:1-11; Lu 19:28-38; Gi 12:12-19)

¹ Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đi gần đến thành Giê-ru-sa-lem, thì dừng chân lại tại thị trấn Bết-phát, dưới chân núi Ô-liu. Từ đó Ngài sai hai môn đệ đi

² và dặn, “Hãy đi đến thị trấn ngay trước mặt. Khi vào thành các con sẽ thấy một con lừa mẹ đang cột với con lừa con. Tháo ra dắt hai con lừa về cho ta.

³ Nếu ai hỏi tại sao dắt lừa đi thì bảo là Thầy cần chúng nó và Ngài sẽ trả lại ngay.”

⁴ Như vậy để hoàn thành lời nhà tiên tri đã nói:

⁵ “Hãy bảo cho dân cư Giê-ru-sa-lem biết,

‘Vua người đến với người.

Ngài hiền hòa cỡi lừa,

trên lưng lừa con, là con của lừa mẹ.’ ”

Xa-cha-ri 9:9

⁶ Các môn đệ đi và làm theo y như điều Chúa Giê-xu căn dặn.

⁷ Họ mang lừa mẹ và lừa con về cho Ngài, trải áo mình lên lưng lừa rồi Ngài cỡi lên.

⁸ Nhiều người trải áo mình trên đường. Kẻ khác chặt nhánh cây trải trên mặt đường.

⁹ Người trước kẻ sau hô lên,

“Hoan hô* con vua Đa-vít.

Thượng Đế ban phúc cho Đấng

đến trong danh Ngài!

Thi thiên 118:26

Ca ngợi Thượng Đế trên trời!”

* **21:9: Hoan hô** Nguyên văn, “Hô-sa-na,” danh từ Hê-bê-rơ lúc đầu dùng để cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Trong trường hợp này rất có thể là tiếng reo vui ca ngợi Thượng Đế hoặc Đấng Cứu Thế của Ngài. Xem phần cuối của câu này và trong câu 15.

¹⁰ Khi Chúa Giê-xu vào đến Giê-ru-sa-lem, cả thành hân hoan. Dân chúng hỏi nhau, “Người này là ai?”

¹¹ Quần chúng đáp, “Người này là Giê-xu, nhà tiên tri từ Na-xa-rét, miền Ga-li-lê.”

Chúa Giê-xu đi vào đền thờ

(Mác 11:15-19; Lu 19:45-48; Gi 2:13-22)

¹² Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi tất cả những người đang buôn bán ở đó. Ngài lật đổ bàn của những kẻ đổi bạc, hất ghế của những người bán bồ câu.

¹³ Ngài bảo mọi người nơi đó, “Thánh Kinh viết, ‘Đền thờ ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện.’[†] Nhưng các người đã biến nó thành ‘sào huyệt lũ cướp.’[‡]”

¹⁴ Những người mù lòa và què quặt đến với Chúa Giê-xu trong đền thờ, Ngài chữa lành họ.

¹⁵ Các giới trưởng tế và các giáo sư luật thấy Chúa Giê-xu làm những việc kỳ diệu và con trẻ ca ngợi Ngài trong đền thờ, “Hoan hô Con vua Đa-vít” thì họ tức giận.

¹⁶ Họ hỏi Ngài, “Thầy có nghe mấy đứa trẻ này nói gì không?”

Chúa Giê-xu đáp, “Có. Vậy là các ông chưa đọc trong Thánh Kinh có viết, ‘Ngài dạy các con trẻ và hài nhi ca ngợi’[§] hay sao?”

¹⁷ Rồi Chúa Giê-xu rời họ và ra khỏi thành đến nghỉ đêm ở thị trấn Bê-tha-ni.

Quyền năng của đức tin

(Mác 11:12-14, 20-24)

¹⁸ Sáng sớm hôm sau, khi trở vào thành thì Ngài đói.

¹⁹ Thấy có cây vả bên đường, Ngài bước lại gần xem nhưng không thấy trái nào, chỉ có lá thôi. Chúa Giê-xu bảo cây vả, “Mày sẽ không bao giờ ra trái nữa.” Cây vả liền chết khô.

²⁰ Các môn đệ thấy vậy vô cùng sửng sốt. Họ hỏi, “Tại sao cây vả chết khô nhanh như vậy?”

²¹ Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo thật, nếu các con có đức tin, không hoài nghi gì, thì các con có thể làm giống như ta đã làm cho cây này, hoặc hơn nữa. Các con có thể bảo hòn núi này rằng, ‘Hãy bưng lên và nhào xuống biển đi.’ Nếu các con có đức tin thì việc ấy sẽ xảy ra.

²² Nếu các con tin thì cầu xin điều gì cũng được cả.”

Các nhà cầm quyền nghi ngờ

quyền năng của Chúa Giê-xu

(Mác 11:27-33; Lu 20:1-8)

²³ Chúa Giê-xu đi vào đền thờ. Trong khi đang dạy dỗ thì các giới trưởng tế và các bô lão đến gặp Ngài. Họ hỏi, “Thầy lấy quyền nào mà làm những việc này? Ai cho thầy quyền ấy?”

²⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Các ông trả lời tôi thì tôi sẽ nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc này.

[†] 21:13: *Ngài bảo ... nhà cầu nguyện* Ê-sai 56:7. [‡] 21:13: *Nhưng các người ... lũ cướp* Giê 7:11. [§] 21:16: *Ngài dạy ... ca ngợi* Thi 8:2 (Bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp).

²⁵ Các ông hãy cho tôi biết: Khi Giăng làm báp-têm cho dân chúng thì lễ ấy đến từ Thượng Đế hay từ người ta?”

Họ bàn luận về câu hỏi Ngài như thế này, “Nếu chúng ta nói, ‘Lễ báp-têm của Giăng từ Thượng Đế đến,’ thì ông ta sẽ hỏi, ‘Tại sao các ông không tin ông ấy?’”

²⁶ Còn nếu chúng ta nói, ‘Lễ ấy đến từ người ta’ chúng ta sẽ bị quần chúng phản đối vì ai cũng tin Giăng là nhà tiên tri.”

²⁷ Cho nên họ trả lời, “Chúng tôi không biết.”

Chúa Giê-xu bảo họ, “Vậy tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền nào mà làm những việc này.”

Nụ ngôn về hai con trai

²⁸ “Các người nghĩ sao về ngụ ngôn sau đây: Người kia có hai con trai. Ông đến bảo đứa đầu tiên, ‘Con ơi, hôm nay con hãy ra làm vườn nho của cha.’”

²⁹ Đứa con đáp, ‘Con không đi đâu.’ Nhưng sau đó nó đổi ý và đi làm.

³⁰ Rồi ông đến nói với đứa thứ hai, ‘Con ơi, hôm nay con hãy ra làm vườn nho của cha.’ Đứa con thưa, ‘Dạ, con sẽ đi,’ nhưng rồi không đi.

³¹ Trong hai đứa, đứa nào vâng lời cha?”

Các giới trưởng tế và các nhà lãnh đạo trả lời, “Đứa đầu tiên.”

Chúa Giê-xu bảo họ, “Ta bảo thật, kẻ thu thuế và phường điếm sẽ vào Nước Trời trước các ông.

³² Giăng đã đến chỉ cho các ông biết đường ngay để sống. Các ông không tin ông ấy nhưng những kẻ thu thuế và điếm tin ông ta. Và sau này các ông thấy vậy cũng không thèm ăn năn và tin ông ấy.”

Câu chuyện về Con Thượng Đế

(Mác 12:1-12; Lu 20:9-19)

³³ “Hãy nghe chuyện sau đây: Người chủ đất kia trồng một vườn nho. Ông xây tường xung quanh, đào một lỗ để đặt máy ép rượu và xây một cái tháp canh. Sau khi cho một số tá điền thuê thì ông liền lên đường đi xa.

³⁴ Đến mùa hái nho, ông sai các đầy tớ đến để thu phần hoa lợi của mình.

³⁵ Nhưng bọn tá điền bắt các đầy tớ, đánh đứa này, giết đứa nọ, còn đứa thứ ba bị chúng ném đá chết.

³⁶ Ông chủ lại sai toán đầy tớ khác đến, đông hơn trước. Nhưng bọn tá điền cũng đối xử y như thế.

³⁷ Vì vậy ông chủ vườn nho quyết định sai đứa con trai đến với bọn tá điền vì ông nghĩ bụng, ‘Chúng nó sẽ nể con ta.’

³⁸ Nhưng khi bọn tá điền thấy đứa con liền bảo nhau, ‘Thằng này sẽ thừa hưởng vườn nho. Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta.’

³⁹ Cho nên bọn tá điền bắt đứa con, tống ra khỏi vườn rồi giết chết.

⁴⁰ Như thế ông chủ vườn nho sẽ đối xử với bọn tá điền ấy ra sao?”

⁴¹ Các giới trưởng tế và các nhà lãnh đạo trả lời, “Chắc chắn ông ta sẽ giết hết bọn tá điền gian ác ấy rồi cho nhóm tá điền khác thuê, là những người đến mùa sẽ trả phần hoa lợi cho ông ta đàng hoàng.”

42 Chúa Giê-xu bảo họ, “Chắc hẳn các ông đã đọc lời Thánh Kinh này:

‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
trở thành đá góc nhà.

Thượng Đế đã làm điều ấy,

quả thật kỳ diệu đối với chúng ta.’

Thi thiên 118:22-23

43 Cho nên ta bảo các ông rằng Nước Trời sẽ được lấy khỏi các ông và cấp cho người xứng vào nước Ngài.

44 Ai rơi trên tảng đá đó sẽ bị dập nát, còn người nào bị tảng đá ấy rớt trúng sẽ bị tan xác.”*

45 Khi các giới trưởng tế và các người Pha-ri-xi nghe những ngụ ngôn ấy thì hiểu ngay là Chúa Giê-xu nói về họ.

46 Họ muốn bắt Ngài nhưng sợ dân chúng, vì ai nấy đều tin rằng Chúa Giê-xu là nhà tiên tri.

22

Ngụ ngôn về tiệc cưới (Lu 14:15-24)

1 Chúa Giê-xu lại dùng ngụ ngôn để dạy dân chúng. Ngài kể,

2 “Nước Trời giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con trai mình.

3 Vua mời một số khách đến dự. Khi tiệc đã sẵn sàng, vua sai đầy tớ đi nhắc, nhưng họ từ chối không đến.

4 Vua lại sai những đầy tớ khác, dặn chúng như sau, ‘Hãy đi nhắc các khách được mời là tiệc đã sẵn sàng. Ta đã cho giết bò và bê mập, mọi việc đã sẵn cả rồi. Hãy đến dự tiệc cưới.’

5 Nhưng họ chẳng đếm xỉa gì đến các đầy tớ, chỉ mãi lo việc riêng. Người thì đi ra đồng làm việc, kẻ thì lo việc buôn bán.

6 Một số khác lại còn bắt mấy người đầy tớ đánh đập và giết đi.

7 Vua nổi giận sai quân lính giết bọn sát nhân ấy và đốt tiêu thành của chúng nó.

8 Rồi vua bảo các đầy tớ rằng, ‘Tiệc cưới sẵn sàng. Ta đã mời khách nhưng họ không xứng đáng đến dự.

9 Thôi bây giờ chúng bay hãy ra mọi góc đường gặp ai thì mời đến dự tiệc của ta.’

10 Nên các đầy tớ đi ra mọi góc đường, gặp ai cũng mời, bất luận xấu tốt. Phòng tiệc đầy khách.

11 Khi bước vào xem khách dự tiệc, vua thấy một người không mặc áo dành cho tiệc cưới.

12 Vua hỏi, ‘Bạn ơi, ai cho phép bạn vào đây? Tại sao bạn không mặc áo dành cho tiệc cưới?’ Nhưng người đó làm thinh.

13 Vua liền bảo mấy người đầy tớ, ‘Trói tay chân nó lại đem quăng ra chỗ tối tăm, nơi có khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.’

14 Thật vậy, nhiều người được mời nhưng ít người được chọn.”

* 21:44: Ai rơi ... tan xác Một vài văn bản cổ Hi-lạp không có câu 44.

*Có nên đóng thuế không?**(Mác 12:13-17; Lu 20:20-26)*

15 Các người Pha-ri-xi rời nơi ấy tìm cách gài bẫy Chúa Giê-xu trong lời nói.

16 Họ cho mấy đồ đệ của họ và vài đảng viên đảng Hê-rốt đến. Chúng hỏi, “Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là người ngay thật, luôn luôn dạy sự thật theo đường lối của Thượng Đế. Thầy không sợ người ta nghĩ gì về thầy vì thầy không cần biết họ là ai.

17 Xin thầy cho chúng tôi biết: Chúng ta có nên đóng thuế cho Xê-xa hay không?”

18 Biết âm mưu gài bẫy của họ nên Ngài trả lời, “Mấy anh đạo đức giả! Sao mấy anh tìm cách đánh bẫy ta?

19 Đưa ta xem quan tiền dùng nộp thuế.” Chúng chìa ra một quan tiền.

20 Chúa Giê-xu hỏi, “Hình và danh hiệu trên đồng tiền này là của ai?”

21 Chúng đáp, “Của Xê-xa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Thế thì những gì của Xê-xa thì hãy trả lại cho Xê-xa còn những gì thuộc về Thượng Đế thì trả lại cho Thượng Đế.”

22 Khi nghe Chúa Giê-xu trả lời như thế thì chúng đâm ra ngỡ ngàng liền bỏ đi.

*Người Xa-đu-xê muốn gài bẫy**Chúa Giê-xu**(Mác 12:18-27; Lu 20:27-40)*

23 Cùng hôm ấy có mấy người Xa-đu-xê đến hỏi Chúa Giê-xu một câu. (Người Xa-đu-xê vốn không tin chuyện người ta sống lại.)

24 Họ hỏi, “Thưa thầy, Mô-se có nói rằng nếu người nào chết không con, thì em trai người ấy phải lấy chị dâu góa để nối dòng cho anh mình.*

25 Chúng tôi có bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi chết không con nên người em lấy góa phụ ấy.

26 Người em thứ hai cũng qua đời. Người em thứ ba và các người em trai khác cũng đồng chung số phận.

27 Sau cùng người đàn bà cũng qua đời.

28 Thế thì khi sống lại, người đàn bà sẽ là vợ ai, vì bảy người đều đã lấy chị ấy làm vợ?”

29 Chúa Giê-xu đáp, “Các ông lầm vì không hiểu lời Thánh Kinh viết, cũng không biết quyền năng của Thượng Đế.

30 Khi người ta sống lại từ kẻ chết thì không còn cưới vợ gả chồng gì nữa cả. Tất cả đều giống như thiên sứ trên trời vậy.

31 Chắc các ông chưa đọc lời Thượng Đế phán về việc sống lại từ trong kẻ chết sao?

32 Ngài phán, “Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của Gia-cốp.† Ngài là Thượng Đế của người sống chứ không phải của người chết.”

33 Khi dân chúng nghe vậy, ai nấy đều kinh ngạc về sự dạy dỗ của Ngài.

*Mệnh lệnh quan trọng nhất**(Mác 12:28-34; Lu 10:25-28)*

* 22:24: nếu ... cho anh mình Xem Phục 25:5, 6. † 22:32: Ngài phán ... của Gia-cốp Xuất 3:6.

34 Khi các người Pha-ri-xi nghe rằng Chúa Giê-xu làm cho mấy người Xa-đu-xê cứng miệng thì liền họp lại.

35 Một người Pha-ri-xi là chuyên gia về luật Mô-se hỏi một câu để thử Ngài:

36 “Thưa thầy, mệnh lệnh nào quan trọng nhất trong luật pháp?”

37 Chúa Giê-xu đáp, “ ‘Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết trí não mà yêu mến Chúa là Thượng Đế người.’ ‡

38 Đó là mệnh lệnh đầu tiên và quan trọng nhất.

39 Còn mệnh lệnh thứ hai cũng tương tự như vậy: ‘Hãy yêu người láng giềng § như mình.’ *

40 Tất cả luật pháp và các lời viết của các nhà tiên tri đều dựa vào hai mệnh lệnh đó.”

Chúa Giê-xu hỏi người Pha-ri-xi

(Mác 12:35-37; Lu 20:41-44)

41 Trong khi người Pha-ri-xi họp lại, Chúa Giê-xu hỏi họ,

42 “Các người nghĩ thế nào về Đấng Cứu Thế? Ngài là con ai?”

Họ đáp, “Đấng Cứu Thế là con vua Đa-vít.”

43 Ngài hỏi họ, “Vậy tại sao ông gọi Ngài là ‘Chúa’ khi ông cảm nhận quyền năng Thánh Linh mà viết rằng,

44 ‘Chúa nói cùng Chúa tôi:

Hãy ngồi bên phải ta,

cho đến khi ta đặt các kẻ thù con

dưới quyền quản trị † của con.’

Thi thiên 110:1

45 Nếu Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là ‘Chúa’ thì làm sao Ngài là con vua ấy được?”

46 Không ai trong nhóm người Pha-ri-xi trả lời được câu hỏi của Ngài. Từ lúc ấy trở đi không ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

23

Chúa Giê-xu lên án một số lãnh tụ

(Mác 12:38-40; Lu 11:37-52; 20:45-47)

1 Sau đó Chúa Giê-xu nói với dân chúng và các môn đệ rằng,

2 “Các giáo sư luật và người Pha-ri-xi có quyền bảo các người những gì luật Mô-se dạy.

3 Cho nên hãy vâng giữ theo điều họ khuyên dạy nhưng đừng noi gương đời sống của họ. Vì họ dạy một đằng mà làm một nẻo.

4 Họ đặt ra các qui luật thật khắt khe khiến người ta theo không nổi, còn chính họ thì lại không động ngón tay vào.

‡ 22:37: *Chúa Giê-xu ... Thượng Đế người Phục* 6:5. § 22:39: *người láng giềng* Hay “người khác.” Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25-37 cho thấy rõ láng giềng bao gồm tất cả những người đang cần giúp đỡ. * 22:39: *‘Hãy yêu ... như mình.’* Lê-vi 19:18. † 22:44: *quyền quản trị* Nguyên văn, “chân.”

⁵ Họ làm cái gì cũng muốn cho người ta thấy. Họ làm mấy hộp đựng Thánh Kinh* để mang trên người cho lớn hơn, mặc mấy áo tụng kinh cho dài.

⁶ Những người Pha-ri-xi và giáo sư luật thích ngồi chỗ tốt nhất trong các đám tiệc và hàng ghế đầu nơi hội đường.

⁷ Họ thích người ta kính cẩn chào mình nơi phố chợ và ưa người ta gọi mình bằng ‘thầy.’

⁸ Nhưng các con đừng để ai gọi mình là ‘thầy’ vì các con chỉ có một Thầy, còn các con đều là anh chị em với nhau.

⁹ Cũng đừng gọi người nào trên đất là ‘cha’ vì các con chỉ có một Cha trên thiên đàng.

¹⁰ Cũng đừng để ai gọi mình là ‘chủ,’ vì các con chỉ có một Chủ là Đấng Cứu Thế.

¹¹ Ai làm tở các con mới là người lớn nhất trong các con.

¹² Người nào tự tôn sẽ bị hạ xuống. Người nào khiêm nhường sẽ được tôn cao.

¹³ Khốn cho các ông là người Pha-ri-xi và các giáo sư luật. Các ông là kẻ giả đạo đức! Các ông chặn đường không cho ai vào Nước Trời. Chính mình các ông không vào mà ai muốn vào thì ngăn cản.

¹⁴ †

¹⁵ Khốn cho các ông, giáo sư luật và người Pha-ri-xi! Các ông là kẻ giả đạo đức! Các ông đi ngang đất, dọc biển để cố gắng thuyết phục người theo mình. Khi làm được rồi thì các ông biến người đó đáng vô hóa ngục hơn các ông nữa.

¹⁶ Khốn cho các ông là người mù dẫn đường kẻ khác. Các ông nói, ‘Nếu ai chỉ đến thờ mà thề điều gì thì không sao. Nhưng nếu chỉ vàng của đền thờ mà thề thì phải giữ lời thề ấy.’

¹⁷ Này kẻ vừa mù vừa dại! Vàng của đền thờ và đền thờ làm cho vàng hóa thánh, cái nào quan trọng hơn?

¹⁸ Các ông còn dạy, ‘Nếu ai chỉ bàn thờ mà thề thì không sao, nhưng nếu chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề thì phải giữ lời thề ấy.’

¹⁹ Này kẻ mù! Của lễ trên bàn thờ và bàn thờ làm cho của lễ hóa thánh, cái nào trọng hơn?

²⁰ Ai chỉ bàn thờ mà thề là chỉ luôn bàn thờ cùng những của lễ trên đó.

²¹ Còn người nào chỉ đến thờ mà thề, là chỉ đến thờ và luôn cả những gì trong đền thờ.

²² Người nào chỉ trời mà thề, là chỉ ngôi Thượng Đế và Đấng ngự trên ngôi đó.

²³ Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi! Các ông là kẻ giả đạo đức! Các ông dâng cho Thượng Đế một phần mười về mọi món

* 23:5: **hộp đựng Thánh Kinh** Hộp nhỏ đựng bốn sách quan trọng trong Thánh Kinh. Một số người Do-thái đeo hộp này trên trán hay nơi tay trái, có lẽ cho mọi người thấy mình sùng đạo.

† 23:14: **Khốn cho ... nặng hơn** Vài bản Hi-lạp thêm câu 14: “Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi. Các ông là kẻ giả đạo đức. Các ông cướp đoạt nhà của dân bà góa rồi làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài để cho người ta thấy. Các ông sẽ bị trừng phạt nặng hơn.” Xem thêm Mác 12:40; Lu 20:47.

lợi tức, cho đến cả cọng bạc hà, hồi hương và rau cần.* Nhưng các ông bỏ qua điều hệ trọng nhất trong luật pháp—công bằng, bác ái và lòng trung thành. Đó là những điều các ông phải làm mà cũng không được bỏ qua những điều kia.

²⁴ Các ông là người mù dẫn người mù! Các ông gắp con ruồi ra khỏi ly nước, nhưng lại nuốt trửng con lạc đà![§]

²⁵ Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi! Kẻ đạo đức giả! Các ông rửa bên ngoài chén đĩa mà bên trong đầy những thứ dơ bẩn do lòng gạc kẻ khác để cho đầy túi tham.

²⁶ Nay người Pha-ri-xi là những kẻ mù! Phải rửa bên trong đĩa cho sạch trước thì bên ngoài mới hoàn toàn sạch được.

²⁷ Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi! Kẻ giả đạo đức! Các ông giống như mồ mả phết sơn trắng. Bên ngoài nhìn rất đẹp mà bên trong thì đầy dẫy xương người chết và mọi thứ dơ bẩn.

²⁸ Các ông cũng giống thế. Người ta nhìn bề ngoài thấy các ông đức hạnh, nhưng bên trong toàn là giả đạo đức và gian ác.

²⁹ Khốn cho các ông, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi! Kẻ giả đạo đức! Các ông xây mồ mả cho các nhà tiên tri và tô điểm mộ của những người đức hạnh.

³⁰ Các ông bảo, 'Nếu chúng ta sống cùng thời với các tổ tiên, chúng ta sẽ không khi nào ra tay giết các nhà tiên tri.'

³¹ Chính các ông chứng tỏ rằng mình là con cháu của những người đã giết các nhà tiên tri ấy.

³² Vậy hãy làm cho xong tội lỗi mà tổ tiên các ông đã bắt đầu đi!

³³ Các ông là loài rắn, gia đình rắn độc! Làm sao các ông thoát khỏi bản án của Thượng Đế và hình phạt nơi hỏa ngục được?

³⁴ Ta bảo cho các ông biết: Ta sai các nhà tiên tri, những người thông thái và các giáo sư đến với các ông. Một số bị các ông giết, số khác bị các ông đóng đinh. Số khác nữa bị các ông đánh đập trong các hội đường và săn đuổi từ thành này qua thành kia.

³⁵ Cho nên các ông sẽ gánh tội ác về cái chết của những người nhân đức đã bị giết trên đất—từ vụ giết người nhân đức A-bên cho đến vụ giết Xa-cha-ri,* con của Bê-ra-kia, mà các ông đã giết chết khoảng giữa đến thờ và bàn thờ.

³⁶ Ta bảo thật, tất cả những chuyện ấy sẽ xảy đến cho các ông là những kẻ hiện đang sống.

Chúa Giê-xu than khóc về thành

Giê-ru-sa-lem

(Lu 13:34-35)

³⁷ Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem ơi! Người giết các nhà tiên tri và ném đá chết những người được sai đến cùng người. Nhiều lần ta muốn gom dân cư người lại như gà mẹ tội con vào dưới cánh mà người không chịu.

‡ 23:23: *bạc hà, hồi hương và rau cần* Các loại cây nhỏ trong vườn để làm gia vị. Chỉ có người nào sùng đạo lắm mới để ý đến việc dâng một phần mười các loại rau này. § 23:24: *Các ông gắp ... lạc đà* Nghĩa là "Các ông để ý đến những lỗi nhỏ nhặt mà lại phạm tội to lớn." * 23:35: *A-bên ... Xa-cha-ri* Theo thứ tự các sách trong kinh Cựu Ước Hê-bơ-rơ, người đầu tiên và cuối cùng bị sát hại.

³⁸ Giờ đây nhà người sẽ hoàn toàn bị bỏ hoang.

³⁹ Ta bảo thật, người sẽ không còn thấy ta nữa cho đến khi người nói, ‘Phúc cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.’†”

24

Đến thờ sẽ bị tiêu hủy
(Mác 13:1-31; Lu 21:5-33)

¹ Trong khi Chúa Giê-xu đang rời đền thờ thì các môn đệ chỉ cho Ngài thấy những tòa nhà của đền thờ.

² Chúa Giê-xu hỏi, “Các con có thấy các tòa nhà nguy nga này không? Ta bảo thật, sẽ không còn một tảng đá nào nằm chồng trên tảng đá khác. Tất cả đều sẽ đổ nhào xuống đất hết.”

³ Sau đó, lúc Chúa Giê-xu đang ngồi trên núi Ô-liu, thì các môn đệ đến hỏi riêng Ngài rằng, “Xin thầy cho chúng con biết chừng nào những chuyện ấy xảy đến? Và có dấu hiệu gì cho thấy thầy sắp trở lại và tận thế không?”

⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Hãy cẩn thận, đừng để ai phỉnh gạt các con.

⁵ Nhiều người sẽ mạo danh ta đến xưng rằng, ‘Ta là Đấng Cứu Thế,’ và họ sẽ lường gạt nhiều người.

⁶ Các con sẽ nghe về giặc giã và tiếng đồn về giặc nhưng đừng hoảng hốt. Những việc ấy phải đến, nhưng chưa phải tận thế đâu.

⁷ Nước này sẽ chống nước khác, vương quốc này nghịch vương quốc nọ. Sẽ có những thời kỳ đói kém và động đất ở nhiều nơi.

⁸ Những biển cả ấy chẳng khác nào những nỗi đau đón bắt đầu trước khi sinh nở.

⁹ Người ta sẽ bắt các con, làm hại các con và giết các con nữa. Mọi người sẽ ghét các con vì các con tin ta.

¹⁰ Lúc đó, lắm người sẽ mất niềm tin, đâm ra phản bội nhau và ghen ghét nhau.

¹¹ Nhiều tiên tri giả sẽ đến và dụ dỗ người ta tin những điều dối gạt.

¹² Thế gian sẽ càng ngày càng đầy tội ác, rồi tình yêu của các tín hữu sẽ nguội dần.

¹³ Nhưng ai giữ vững niềm tin mình cho đến cuối cùng sẽ được cứu.

¹⁴ Tin Mừng về Nước Trời sẽ được rao giảng khắp thế gian cho muôn dân. Lúc đó mới tận thế.

¹⁵ Nhà tiên tri Đa-niêl đã nói về ‘vật ghê tởm’* ở nơi thánh.” (Ai đọc điều này phải hiểu.)

¹⁶ “Lúc đó, dân chúng vùng Giu-đia hãy chạy trốn lên núi.

¹⁷ Ai đang ở trên mái nhà đừng trèo xuống mang đồ đạc trong nhà đi.

¹⁸ Ai đang ở ngoài đồng thì đừng trở về nhà lấy áo ngoài.

¹⁹ Khi ấy, thật khốn cho đàn bà đang mang thai và có con còn bú!

²⁰ Hãy cầu nguyện để những biển cả ấy đừng xảy ra lúc mùa đông, hoặc nhằm ngày Sa-bát, khi các con phải chạy trốn,

† 23:39: **Phúc cho ... mà đến** Thi 118:26. * 24:15: **‘vật ghê tởm’** Được nói đến trong Đa 9:27; 11:31; 12:11.

21 vì sẽ có khốn khổ lớn. Từ thuở tạo thiên lập địa đến giờ chưa hề có cảnh khốn khổ nào như thế và về sau này cũng sẽ không hề có nữa.

22 Thượng Đế đã quyết định rằng thời kỳ khốn khổ ấy sẽ ngắn thôi, nếu không sẽ chẳng có ai sống nổi. Sở dĩ Ngài rút ngắn những ngày ấy lại là vì những người Ngài đã chọn.

23 Khi đó nếu ai bảo các con, ‘Đấng Cứu Thế kia kia!’ hoặc người nào nói, ‘Ngài ở đằng kia!’ thì đừng tin.

24 Nhiều đấng cứu thế giả và nhà tiên tri giả sẽ đến làm nhiều dấu kỳ và phép lạ†. Nếu được, họ cũng sẽ tìm cách gạt gẫm chính những người được chọn.

25 Đó, ta đã bảo cho các con biết trước những việc ấy cả rồi.

26 Nếu người ta bảo các con, ‘Thượng Đế ở trong đồng hoang kia,’ thì đừng đi. Hoặc nếu họ nói, ‘Thượng Đế ở trong phòng ấy’ thì đừng tin.

27 Lúc Con Người hiện đến thì mọi người đều sẽ thấy Ngài như chớp lóe từ Đông sang Tây.

28 Xác chết ở đâu, kên kên tụ lại đó.

29 Sau những ngày khốn khổ ấy thì,

‘mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng không chiếu sáng nữa.
Các ngôi sao từ trời rơi xuống.
Các quyền lực trên trời sẽ rúng động.’‡

30 Lúc ấy, dấu hiệu Con Người sẽ hiện ra trên bầu trời. Mọi dân tộc trên thế gian sẽ than khóc. Họ sẽ thấy Con Người hiện đến giữa mây trời với quyền lực và hiển vinh cao cả.

31 Ngài sẽ dùng tiếng kèn lớn, sai thiên sứ đi khắp đất để tập hợp những người được chọn từ mọi nơi trên thế giới.

32 Hãy rút bài học từ cây vả: Lúc nhánh nó hóa xanh và mềm, lá non trở ra thì các con biết mùa hạ gần tới.

33 Cũng thế, khi các con thấy những biển cố ấy, thì biết rằng thời kỳ S đã gần kề, sắp đến rồi.

34 Ta bảo thật, tất cả những biển cố ấy sẽ xảy ra trong khi người ở thời đại này vẫn còn sống.

35 Trời đất sẽ bị tiêu hủy, nhưng lời ta nói sẽ không bao giờ bị tiêu hủy đâu.

Khi nào thì Chúa Giê-xu sẽ trở lại?

(Mác 13:32-37; Lu 17:26-30, 34-36)

36 Tuy nhiên không ai biết ngày, giờ ấy, các thiên sứ và ngay đến Con cũng không biết. Chỉ một mình Cha biết mà thôi.

37 Khi Con Người trở lại, cũng tương tự như thời đại Nô-ê.

38 Vào thời kỳ trước cơn lụt lớn, người ta ăn uống, cưới, gả cho đến ngày Nô-ê vào tàu.

† 24:24: *dấu kỳ và phép lạ* Đây thường nói đến những việc lạ lùng làm do quyền lực Sa-tăng.

‡ 24:29: *mặt trời ... rúng động* Xem Ê-sai 13:10, 34:4. § 24:33: *thời kỳ* Đây là thời kỳ mà Chúa Giê-xu nói đến khi một biển cố quan trọng xảy ra. Xem Lu 21:31 khi Chúa Giê-xu nói đến lúc Nước Trời hiện ra.

³⁹ Chẳng ai hay biết gì cả cho đến khi nước lụt tràn đến tiêu diệt hết. Khi Con Người trở lại cũng như thế.

⁴⁰ Có hai người đang ở ngoài đồng, một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại.

⁴¹ Hai người đàn bà đang xay cối, một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại.

⁴² Cho nên phải sẵn sàng, vì các con không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến.

⁴³ Nên nhớ điều này: Nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến lúc ban đêm, thì chắc chắn người ấy sẽ đề phòng, không để nó lén vô nhà được.

⁴⁴ Cho nên các con phải sẵn sàng, vì Con Người sẽ đến vào lúc các con không ngờ.

Đầy tớ tốt và đầy tớ xấu

(Lu 12:41-48)

⁴⁵ Ai là đầy tớ khôn ngoan và trung tín mà chủ nhà tin cậy giao cho nhiệm vụ phân phát thức ăn cho các đầy tớ khác đúng giờ giấc?

⁴⁶ Khi chủ nhà đến, thấy nó đang làm phận sự, thì nó sẽ được khen thưởng.

⁴⁷ Ta bảo thật, chủ nhà sẽ chọn người đầy tớ ấy cho cai quản tất cả tài sản mình.

⁴⁸ Nhưng nếu tên đầy tớ gian ác đó nghĩ thầm, ‘Chủ ta còn lâu mới về,’

⁴⁹ rồi bắt đầu đánh đập các đầy tớ khác và nhậu nhẹt với bạn bè.

⁵⁰ Chủ nhà sẽ về thành linh trong lúc nó không chuẩn bị và chẳng ngờ tới.

⁵¹ Chủ sẽ xé xác nó, tống cổ nó chung với bọn đạo đức giả, là nơi người ta khóc lóc và nghiền răng vì đau đớn.

25

Ngụ ngôn về mười cô phù dâu

¹ “Lúc ấy Nước Trời cũng ví như mười cô phù dâu mang đèn theo để đi đón chàng rể.

² Trong số ấy có năm cô dại, năm cô khôn.

³ Năm cô dại mang đèn theo nhưng không mang thêm dầu dự trữ.

⁴ Năm cô khôn mang đèn và mang thêm dầu dự trữ trong bình.

⁵ Vì chú rể đến trễ nên các cô buồn ngủ và ngủ gục hết.

⁶ Đến nửa đêm, có tiếng kêu, ‘Chú rể đến! Hãy ra tiếp đón người!’

⁷ Tất cả các cô đều vội vàng thức dậy chuẩn bị đèn.

⁸ Năm cô dại nài nỉ năm cô khôn, ‘Các chị làm ơn chia chúng tôi ít dầu, vì đèn chúng tôi sắp tắt.’

⁹ Các cô khôn đáp, ‘Không được đâu, dầu chúng tôi đâu có đủ cho chúng tôi và các chị. Thôi các chị chịu khó đi đến người bán dầu mà mua.’

¹⁰ Trong khi năm cô dại đi mua dầu thì chú rể đến. Các cô khôn sẵn sàng đi với chú rể vào dự tiệc cưới. Rồi người ta đóng và khoá cửa lại.

¹¹ Lát sau các cô dại trở về kêu cửa, ‘Chú rể ơi, mở cửa cho chúng tôi vào với!’

¹² Nhưng chú rể trả lời, ‘Tôi bảo thật, tôi không biết các chị là ai.’

13 Cho nên phải sẵn sàng, vì các con không biết ngày giờ nào Con Người sẽ đến.

Ngụ ngôn về ba người đẩy tớ
(Lu 19:11-27)

14 Nước Trời giống như một người kia sắp đi xa. Trước khi lên đường, ông gọi các đầy tớ lại dặn dò chúng nó trông nom cửa nhà trong khi ông đi vắng.

15 Ông giao cho một đừa năm túi vàng*, đừa kia hai túi, đừa khác một túi, tùy khả năng mỗi đừa. Rồi ông ra đi.

16 Người đẩy tớ có năm túi vàng liền đi kinh doanh và làm lợi ra thêm năm túi nữa.

17 Người đẩy tớ với hai túi vàng cũng thế. Nó đi ra kinh doanh làm lợi thêm hai túi nữa.

18 Còn đừa nhận được một túi thì đi đào lỗ dưới đất chôn giấu vàng của chủ.

19 Mãi lâu ngày ông chủ về, gọi mấy người đẩy tớ lại khai trình, xem chúng nó làm ăn ra sao với số vàng của mình.

20 Người đẩy tớ có năm túi vàng mang vào năm túi nữa trình chủ, 'Thưa chủ, chủ giao cho tôi năm túi, tôi làm lợi ra được năm túi nữa.'

21 Chủ khen, 'Giỏi. Anh là đầy tớ tốt và trung thành. Vì anh chứng tỏ đáng tin cậy trong việc nhỏ, ta sẽ cho anh quản lý những việc lớn. Hãy đến chung hưởng niềm vui với ta.'

22 Đến lượt người đẩy tớ nhận hai túi vàng vào trình, 'Thưa chủ, chủ giao cho tôi hai túi vàng, tôi làm lợi được hai túi nữa.'

23 Chủ khen, 'Giỏi. Anh là đầy tớ tốt và trung thành. Anh đáng tin cậy trong việc nhỏ, ta sẽ cho anh quản lý những việc lớn. Hãy đến chung hưởng niềm vui với ta.'

24 Sau đó người đẩy tớ có một túi vàng vào trình, 'Thưa chủ, tôi biết chủ rất khó tính. Chủ gặt thứ mình không trồng, hái nơi mình không gieo.'

25 Tôi sợ nên đem giấu vàng của chủ dưới đất. Bây giờ túi vàng của chủ đây.'

26 Ông chủ mắng, 'Mày là đừa đầy tớ độc ác và biếng nhác! Mày bảo mày biết ta gặt thứ mình không trồng, hái chỗ mình không gieo.'

27 Đáng lý ra mày phải gởi vàng ta vào ngân hàng để khi ta về sẽ thu lại cả vốn lẫn lời.'

28 Chủ liền bảo mấy người đẩy tớ kia, 'Lấy túi vàng của thằng này đem cho đừa có mười túi vàng.'

29 Người nào có nhiều thì được cho thêm để có dư còn người nào có ít thì lại bị lấy luôn phần đã có.'

30 Rồi ông chủ ra lệnh, 'Bắt tên đầy tớ vô ích này ném ra ngoài chỗ tối tăm, nơi người ta khóc lóc và nghiến răng vì đau đớn.'

Vua sẽ xét xử mọi người

31 Con Người sẽ trở lại trong vinh quang cùng với các thiên sứ. Ngài sẽ làm Vua ngự trên ngôi.

* 25:15: **túi vàng** Nguyên văn, "ta-lâng." Một ta-lâng cân nặng khoảng 27-36 kí-lô vàng, bạc, hay tiền đồng. Xem thêm các câu 20, 22, 24, 28.

³² Mọi dân tộc trên thế giới sẽ nhóm họp trước mặt Ngài. Ngài sẽ phân họ ra làm hai nhóm, như người chăn chia chiên với dê riêng ra.

³³ Ngài sẽ để chiên bên phải và dê bên trái.

³⁴ Rồi Ngài sẽ nói với những người bên phải rằng, 'Hãy lại đây, những người được Cha ta ban phúc! Hãy nhận lãnh nước mà Thượng Đế đã dành cho các người từ lúc tạo thành trời đất.'

³⁵ Vì khi ta đói, các người cho ta ăn. Ta khát, các người cho ta uống. Ta cô đơn và xa nhà các người tiếp rước ta.

³⁶ Ta không có quần áo, các người mặc cho ta. Ta đau, các người chăm sóc ta. Ta bị tù các người viếng thăm ta.'

³⁷ Lúc ấy những người nhân đức sẽ hỏi, 'Thưa Chúa, lúc nào chúng tôi thấy Chúa đói mà cho Ngài ăn, khát mà cho Ngài uống?'

³⁸ Khi nào chúng tôi thấy Ngài cô đơn xa nhà mà mời Ngài vào trọ nhà chúng tôi? Còn khi nào chúng tôi thấy Ngài không quần áo mà mặc cho Ngài?'

³⁹ Khi nào chúng tôi thấy Ngài đau hoặc bị tù mà chăm sóc Ngài?'

⁴⁰ Vua sẽ trả lời, 'Ta bảo thật, điều gì các người làm cho một người rất hèn mọn này của ta† tức là đã làm cho ta.'

⁴¹ Sau đó Vua sẽ bảo với những người bên trái, 'Hãy đi khuất mắt ta, những người bị Thượng Đế nguyên rủa. Hãy đi vào lửa đời đời đã được chuẩn bị cho ma quỷ và các thiên sứ của nó.'

⁴² Ta đói, các người không cho ta ăn. Ta khát các người không cho ta uống.

⁴³ Ta cô đơn và xa nhà các người không thêm tiếp ta vào nhà. Ta không có áo quần các người không mặc cho ta. Ta đau và bị tù các người không thăm viếng và chăm sóc.'

⁴⁴ Rồi mấy người đó sẽ hỏi, 'Thưa Chúa lúc nào chúng tôi thấy Chúa đói khát, cô đơn, xa nhà, không quần áo hoặc đau ốm hay bị tù mà không chăm sóc Ngài?'

⁴⁵ Vua sẽ trả lời, 'Ta bảo thật, hễ các người không làm điều ấy cho một trong những người rất hèn mọn này của ta tức là các người không làm cho ta.'

⁴⁶ Rồi họ sẽ đi vào sự trừng phạt đời đời, còn những người nhân đức sẽ đi vào sự sống đời đời."

26

Âm mưu giết Chúa Giê-xu

(Mác 14:1-2; Lu 22:1-2; Gi 11:45-53)

¹ Sau khi dạy xong những điều ấy, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ,

² "Các con biết rằng ngày mốt là lễ Vượt Qua. Trong ngày đó Con Người sẽ bị trao vào tay kẻ thù Ngài để bị đóng đinh."

³ Lúc ấy, các giới trưởng tế và các bô lão họp mặt tại nhà của Cai-pha là thầy tế lễ tối cao.

⁴ Trong phiên họp, họ tìm mưu kế để bắt và giết Ngài.

† 25:40: **hèn mọn này của ta** Nguyên văn, "một trong những người rất hèn mọn của anh em ta." Xem thêm câu 45.

5 Nhưng họ bảo nhau, “Chúng ta không nên làm chuyện này trong kỳ lễ vì dân chúng sẽ nổi loạn.”

Chúa Giê-xu được xức dầu thơm

(Mác 14:3-9; Gi 12:1-8)

6 Chúa Giê-xu đang ở Bê-tha-ni, nơi nhà của Xi-môn là người trước kia mắc bệnh cùi.

7 Trong khi đang ở đó thì một người đàn bà đến gần Ngài, tay cầm một chai bằng ngọc đựng đầy dầu thơm rất đắt tiền. Chị đổ nguyên chai dầu thơm trên đầu Chúa Giê-xu trong khi Ngài đang ăn.

8 Các môn đệ thấy thế rất bất bình. Họ bảo, “Tại sao phí dầu thơm ấy như vậy?”

9 Dầu đó có thể đem bán được nhiều tiền để giúp kẻ nghèo.”

10 Biết chuyện, Chúa Giê-xu bảo, “Sao các ông quấy rầy chị này? Chị đã làm việc rất tốt cho ta.

11 Các ông lúc nào cũng có người nghèo ở với mình nhưng không có ta bên cạnh luôn đâu.

12 Chị đổ dầu thơm trên thân ta là để chuẩn bị chôn cất ta đó.

13 Ta bảo thật, hễ nơi nào Tin Mừng này được truyền ra trong thế gian thì việc chị làm sẽ được nhắc đến để nhớ chị.”

Giu-đa trở thành kẻ thù

của Chúa Giê-xu

(Mác 14:10-11; Lu 22:3-6)

14 Lúc đó Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ đến nói chuyện với các giới trưởng tế.

15 Hắn hỏi, “Các ông trả cho tôi bao nhiêu để tôi trao Giê-xu vào tay các ông?” Họ trả cho hắn ba chục đồng bạc.

16 Từ đó hắn rình cơ hội để giao nộp Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua

(Mác 14:21-22; Lu 22:7-14, 21-23; Gi 13:21-30)

17 Hôm đầu tiên của ngày lễ Ăn Bánh Không Men, các môn đệ đến hỏi Chúa Giê-xu, “Thầy muốn chúng con dọn bữa ăn lễ Vượt Qua cho Thầy ở đâu?”

18 Ngài đáp, “Các con hãy đi vào thành và bảo người kia, ‘Thầy nói: Thì giờ đã đến rồi. Ta sẽ ăn lễ Vượt Qua cùng các môn đệ ta ở nhà anh.’ ”

19 Các môn đệ làm theo điều Chúa Giê-xu căn dặn và dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.

20 Đến chiều, Chúa Giê-xu và các môn đệ ngồi vào bàn.

21 Trong khi đang dùng bữa, Chúa Giê-xu bảo, “Ta bảo thật, một người trong các con sẽ phản ta.”

22 Nghe thế các môn đệ rất buồn bã. Mỗi người lần lượt hỏi Ngài, “Thưa Chúa, có phải con không?”

23 Chúa Giê-xu đáp, “Người nhúng tay với ta vào trong chén là người sẽ phản ta.

24 Con Người sẽ phải chịu chết theo như lời Thánh Kinh viết. Nhưng khốn cho người nào trao Con Người để bị giết. Thà nó đừng sinh ra đời còn hơn.”

²⁵ Rồi Giu-đa, người sẽ trao Chúa Giê-xu vào tay các kẻ thù Ngài lên tiếng hỏi, “Thưa Thầy, có phải con là người ấy không?”

Chúa Giê-xu đáp, “Phải, con chính là người ấy.”

Bữa Ăn của Chúa

(Mác 14:22-26; Lu 22:15-20; I Cô 11:23-25)

²⁶ Lúc đang ăn, Chúa Giê-xu lấy bánh mì, cảm tạ Thượng Đế xong bẻ ra. Rồi Ngài phát cho các môn đệ và nói, “Các con hãy ăn bánh này đi; đây là thân thể ta.”

²⁷ Xong Ngài lấy ly, cảm tạ Thượng Đế rồi đưa cho các môn đệ và bảo, “Tất cả các con hãy uống đi.

²⁸ Đây là huyết ta dùng làm giao ước mới mà Thượng Đế lập cùng dân Ngài. Huyết này đổ ra cho nhiều người được tha tội.

²⁹ Ta bảo cho các con biết: Ta sẽ không uống rượu này nữa cho đến ngày ta uống rượu mới cùng với các con trên nước của Cha ta.”

³⁰ Sau khi hát một bản thánh ca, tất cả mọi người đi ra núi Ô-liu.

Các môn đệ sẽ bỏ Chúa Giê-xu

(Mác 14:27-31; Lu 22:31-34; Gi 13:36-38)

³¹ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Đêm nay đức tin các con trong ta sẽ bị lung lay vì theo lời Thánh Kinh đã viết:

‘Ta sẽ giết người chăn,
thì bầy chiên sẽ tản lạc hết.’

Xa-cha-ri 13:7

³² Nhưng sau khi ta sống lại từ trong kẻ chết, ta sẽ đi trước các con qua miền Ga-li-lê.”

³³ Phia-rơ thưa, “Dù cho mọi người hoang mang trong đức tin vì Thầy, nhưng con thì chắc chắn là không.”

³⁴ Chúa Giê-xu bảo, “Ta bảo thật, đêm nay trước khi gà gáy, con sẽ chối ta ba lần.”

³⁵ Nhưng Phia-rơ cả quyết, “Dù cho con phải chết với Thầy đi nữa, con sẽ không bao giờ chối Thầy đâu!” Tất cả các môn đệ khác đều cả quyết như thế.

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình

(Mác 14:32-42; Lu 22:39-46)

³⁶ Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi đến một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê. Ngài bảo họ, “Các con ngồi đây đợi ta đi đến đằng kia cầu nguyện.”

³⁷ Ngài đem Phia-rơ và hai con trai Xê-bê-đê theo. Ngài bắt đầu buồn bã lắm.

³⁸ Ngài bảo họ, “Lòng ta buồn rầu lắm, có thể chết được. Các con hãy ở đây và thức với ta.”

³⁹ Sau khi đi cách họ thêm một khoảng nữa, Chúa Giê-xu quì xuống đất và cầu nguyện, “Thưa Cha, nếu có thể được, xin đừng trao cho con ly* đau khổ này. Nhưng xin hãy làm theo ý muốn Cha, chứ không phải theo ý muốn con.”

* 26:39: **ly** Chúa Giê-xu muốn nói đến những đau khổ ghê gớm sắp xảy đến cho Ngài. Chấp nhận những đau khổ đó là một điều vô cùng khó khăn giống như uống một ly chất đắng.

40 Rồi Ngài trở lại với các môn đệ, thì thấy họ ngủ gục hết. Ngài bảo Phia-rơ, “Các con không thức nổi với ta được một giờ sao?”

41 Hãy thức và cầu nguyện để có sức chống chọi sự cám dỗ. Tinh thần rất muốn làm điều phải mà thân thể thì yếu đuối.”

42 Sau đó Chúa Giê-xu đi lần thứ hai và cầu nguyện, “Thưa Cha, nếu ly đau khổ này không thể cắt khỏi con được mà con phải nhận[†] thì con nguyện rằng ý muốn Cha được thực hiện.”

43 Ngài trở lại cùng các môn đệ, lại thấy họ vẫn còn ngủ gục vì mắt đờ quá rồi.

44 Ngài bỏ họ đi cầu nguyện lần thứ ba giống như trước.

45 Rồi Ngài trở lại bảo các môn đệ, “Bây giờ mà các con vẫn còn ngủ nghỉ sao? Đã đến lúc Con Người bị giao vào tay các kẻ tội lỗi.

46 Hãy đứng dậy. Chúng ta phải đi. Kẻ phản ta đang đến kia.”

Chúa Giê-xu bị bắt

(Mác 14:43-50; Lu 22:47-53; Gi 18:3-12)

47 Khi Chúa Giê-xu đang nói thì Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ xuất hiện. Cùng đi với hắn có nhiều người mang gươm giáo và gậy gộc. Họ được các giới trưởng tế và các bô lão Do-thái sai đến.

48 Giu-đa[‡] ra dấu trước cho chúng, “Ai mà tôi hôn thì chính là người ấy. Hãy bắt đi.”

49 Giu-đa lập tức bước thẳng đến Chúa Giê-xu và nói, “Chào thầy!” rồi hôn Ngài.

50 Chúa Giê-xu bảo, “Bạn ơi, bạn định làm gì thì làm đi.”

Thế là chúng nhào đến, ra tay bắt Chúa Giê-xu.

51 Thấy vậy, một trong các môn đệ vung gươm ra chém đứt vành tai người đầy tớ của thầy tế lễ tối cao.

52 Chúa Giê-xu bảo người ấy, “Cho gươm con vào vỏ đi. Ai dùng gươm sẽ bị chết vì gươm.

53 Con thừa biết rằng ta có thể xin Cha sai hơn mười hai sư đoàn thiên sứ đến mà.

54 Nhưng việc này phải xảy ra, nếu không thì làm sao lời Thánh Kinh viết trở thành sự thật được?”

55 Rồi Chúa Giê-xu bảo chúng, “Các anh mang gươm giáo và gậy gộc đến bắt ta như thể ta là tên phạm pháp! Mỗi ngày ta giảng dạy trong đền thờ mà mấy anh không bắt.

56 Nhưng những việc này xảy ra đúng như lời các nhà tiên tri viết.” Lúc ấy tất cả các môn đệ đều bỏ Ngài chạy trốn hết.

Chúa Giê-xu trước mặt các nhà cầm quyền

(Mác 14:53-65; Lu 22:54-55, 63-71; Gi 18:13-14, 19-24)

57 Những người bắt Chúa Giê-xu giải Ngài đến nhà riêng của Cai-pha, thầy tế lễ tối cao, nơi các giáo sư luật và các bô lão Do-thái đang hội họp.

58 Phia-rơ đi theo sau xa xa, bước vào sân trước tư dinh của thầy tế lễ tối cao. Ông ngồi chung với mấy người lính gác để theo dõi xem người ta xử trí với Chúa Giê-xu ra sao.

[†] 26:42: **phải nhận** Nguyên văn, “phải uống,” ám chỉ đến “cái ly,” tượng trưng cho sự đau khổ trong câu 39. [‡] 26:48: **Giu-đa** Nghĩa đen, “kẻ phản bội Ngài.”

⁵⁹ Các giới trưởng tế và toàn thể hội đồng Do-thái tìm chứng dối tố cáo để giết Ngài.

⁶⁰ Nhiều người đến bịa đặt những lời cáo về Ngài nhưng cả hội đồng không tìm được lý do chính đáng nào để giết Ngài. Bấy giờ có hai người đến vu cáo rằng,

⁶¹ “Người này[§] nói, ‘Ta có thể phá sập đền thờ của Thượng Đế và xây lại trong ba ngày thôi.’ ”

⁶² Thầy tế lễ tối cao liền đứng dậy hỏi Ngài, “Anh không đối đáp gì hết sao? Người ta tố cáo anh đủ điều mà anh không trả lời à?”

⁶³ Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh.

Thầy tế lễ tối cao lại hỏi thêm, “Tôi nhân danh quyền của Thượng Đế hằng sống: Anh hãy nói cho chúng tôi biết, anh có phải là Đấng Cứu Thế, Con Thượng Đế không?”

⁶⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Đúng như ông nói. Nhưng ta bảo thật, trong tương lai các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Thượng Đế, Đấng Quyền Năng và ngự đến giữa mây trời.”

⁶⁵ Nghe như thế, thầy tế lễ tối cao liền xé áo mình và tuyên bố, “Người này nói phạm thượng rồi! Chúng ta đâu cần thêm nhân chứng nữa; các anh đã nghe ông ta nói phạm đến Thượng Đế rồi.

⁶⁶ Các anh nghĩ sao?”

Dân chúng trả lời, “Hắn đáng chết.”

⁶⁷ Rồi dân chúng khắc nhổ trên mặt Ngài và đấm Ngài. Người khác tát vào mặt Ngài.

⁶⁸ Chúng bảo, “Hãy trở tài nói tiên tri* cho chúng ta thấy đi! Hãy nói xem ai đánh người!”

Phi-a-rơ chối Chúa Giê-xu

(Mác 14:66-72; Lu 22:56-62; Gi 18:15-18, 25-27)

⁶⁹ Lúc ấy Phi-a-rơ đang ngồi trong sân. Một đũa tư gái đến bảo, “Ông cũng theo ông Giê-xu miền Ga-li-lê phải không?”

⁷⁰ Nhưng Phi-a-rơ chối phăng. Ông bảo, “Tôi không hiểu cô nói gì cả.”

⁷¹ Lúc Phi-a-rơ rời khỏi sân đi về phía cổng thì một cô gái khác thấy. Cô ta nói với mấy người đứng đó, “Ông này cũng đi theo Giê-xu người Na-xa-rét đó.”

⁷² Một lần nữa Phi-a-rơ lại chối. Ông cả quyết, “Tôi thề là tôi không hề biết ông Giê-xu này đâu!”

⁷³ Một lúc sau, mấy người đứng quanh đó bước tới bảo Phi-a-rơ, “Đúng rồi, ông là một trong những người theo ông Giê-xu đó. Giọng nói của ông khai ra.”

⁷⁴ Phi-a-rơ liền thề và cam đoan, “Tôi không hề biết người ấy đâu.” Tức thì gà gáy.

⁷⁵ Phi-a-rơ liền nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã bảo: “Trước khi gà gáy, con sẽ chối ba lần, bảo là không hề biết ta.” Phi-a-rơ liền bước ra ngoài khóc lóc thảm thiết.

[§] 26:61: *Người này* Chúa Giê-xu. Kẻ thù của Ngài tránh, không muốn nhắc đến tên Ngài.

* 26:68: *tiên tri* Là người biết được những điều ẩn kín mà người thường không biết.

27

Chúa Giê-xu bị giải đến trước Phi-lát
(Mác 15:1; Lu 23:1-2; Gi 18:28-32)

¹ Sáng sớm hôm sau, tất cả các trưởng tế và các bô lão trong dân chúng họp lại quyết định giết Ngài.

² Họ trời Ngài lại, giải qua cho Phi-lát là quan tổng đốc.

Giu-đa tự tử
(Sứ đồ 1:18-19)

³ Giu-đa, người trao Ngài vào tay kẻ thù, thấy chúng quyết định giết Ngài thì vô cùng hối hận. Hắn liền lấy ba mươi đồng bạc đem trả lại cho các trưởng tế và bô lão,

⁴ và bảo họ, "Tôi đã phạm tội, vì trao cho các ông một người vô tội."

Các nhà lãnh đạo trả lời, "Chuyện ấy có liên can gì đến chúng tôi đâu? Đó là chuyện của anh, kệ anh."

⁵ Giu-đa liền ném tiền lại vào đền thờ, rồi đi ra ngoài treo cổ tự tử.

⁶ Các trưởng tế lượm lại các đồng bạc trong đền thờ và bảo nhau, "Luật chúng ta không cho phép giữ tiền này chung với tiền dâng hiến trong đền thờ, vì tiền này đã được trả cho cái chết của một mạng người."

⁷ Nên họ quyết định dùng tiền ấy mua ruộng của Thợ Gốm để chôn cất những người ngoại quốc chết ở Giê-ru-sa-lem.

⁸ Do đó mà đến nay ruộng ấy vẫn được gọi là Ruộng Máu.

⁹ Như thế để hoàn thành lời tiên tri Giê-rê-mi nói rằng:

"Chúng lấy ba mươi đồng bạc. Đó là giá dân Ít-ra-en định cho Ngài, chúng đánh giá Ngài thấp như thế đó.

¹⁰ Chúng dùng tiền ấy để mua ruộng thợ gốm theo như lời Thượng Đế truyền cho ta."^{*}

Phi-lát gạn hỏi Chúa Giê-xu
(Mác 15:2-5; Lu 23:3-5; Gi 18:33-38)

¹¹ Chúa Giê-xu đứng trước mặt Phi-lát, quan tổng đốc. Phi-lát hỏi Ngài, "Anh có phải là vua dân Do-thái không?"

Chúa Giê-xu đáp, "Quan nói đúng."

¹² Trong khi các giới trưởng tế và các bô lão hung hăng tố cáo Ngài thì Chúa Giê-xu làm thinh.

¹³ Nên Phi-lát hỏi, "Anh không nghe thấy họ tố cáo anh đủ điều sao?"

¹⁴ Nhưng Chúa Giê-xu không trả lời tiếng nào khiến Phi-lát vô cùng ngạc nhiên.

Phi-lát tìm cách tha Chúa Giê-xu
(Mác 15:6-15; Lu 23:13-25; Gi 18:39-19:16)

¹⁵ Mỗi năm vào dịp Lễ Vượt Qua, quan tổng đốc có lệ phóng thích một tù nhân tùy dân chọn.

¹⁶ Lúc đó có tên Ba-ra-ba[†] đang ngồi tù. Hắn ta nổi tiếng gian ác.

¹⁷ Khi dân chúng tụ tập lại tại dinh tổng đốc thì Phi-lát hỏi, "Các anh muốn tôi tha ai: Ba-ra-ba hay là Giê-xu gọi là Đấng Cứu Thế?"

^{*} 27:10: "Chúng lấy ... truyền cho ta." Xem Xa 11:12-13 và Giê 32:6-9. [†] 27:16: Ba-ra-ba
Vài bản Hi-lạp ghi "Giê-xu Ba-ra-ba."

18 Vì Phi-lát biết rõ sở dĩ chúng giải Chúa Giê-xu đến cho mình chỉ vì ganh ghét mà thôi.

19 Trong khi Phi-lát đang ngồi nơi ghế xử án thì vợ Phi-lát cho người ra nhắn: “Đừng đụng đến người vô tội ấy. Vì ông ta mà hôm nay em thấy ác mộng.”

20 Nhưng các giới trưởng tế và bô lão xúi giục dân chúng xin thả Ba-ra-ba và xử tử Chúa Giê-xu.

21 Phi-lát hỏi, “Trong tay tôi có Ba-ra-ba và ông Giê-xu. Các anh muốn tôi thả người nào?”

Dân chúng la lên, “Thả Ba-ra-ba.”

22 Phi-lát hỏi chúng, “Còn Giê-xu gọi là Đấng Cứu Thế thì tôi phải xử làm sao đây?”

Chúng đồng thanh đáp, “Đóng đinh hẳn đi!”

23 Phi-lát hỏi lại, “Tại sao? Người này đã làm điều gì quấy?”

Nhưng chúng lại gào thét lớn hơn nữa, “Đóng đinh hẳn đi!”

24 Khi Phi-lát thấy mình bất lực mà quần chúng sắp nổi loạn, liền lấy nước rửa tay[‡] trước mặt họ và bảo, “Tôi hoàn toàn vô tội về cái chết của người này. Mấy anh gây ra cái chết ấy!”

25 Tất cả dân chúng đồng thanh đáp, “Chúng tôi và con cháu chúng tôi chịu trách nhiệm về cái chết của người này.”

26 Phi-lát liền cho phóng thích Ba-ra-ba. Nhưng ra lệnh đánh đòn Chúa Giê-xu rồi giao Ngài cho đám lính hầu mang đi đóng đinh trên thập tự giá.

Các lính của Phi-lát chế giễu

Chúa Giê-xu

(Mác 15:16-20; Gi 19:2-3)

27 Bọn lính hầu của quan tổng đốc đem Chúa Giê-xu vào trong dinh, rồi chúng tập họp cả tiểu đoàn lại quanh Ngài.

28 Chúng cởi áo Ngài ra và mặc cho Ngài một áo dài màu đỏ.

29 Chúng đan một cái mào bằng nhánh gai đội trên đầu Ngài và cho Ngài cầm một cây gậy. Rồi chúng chế giễu Ngài bằng cách giả vờ bái lạy trước mặt Ngài và nói, “Muôn tâu, vua dân Do-thái!”

30 Chúng nhổ trên Ngài rồi lấy gậy của Ngài đập đầu Ngài.

31 Sau khi đã chế giễu Ngài, chúng cởi áo dài ra, mặc áo lại cho Ngài rồi mang đi đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Mác 15:21-32; Lu 23:26-43; Gi 19:17-27)

32 Trong khi bọn lính hầu đang đi ra khỏi thành với Chúa Giê-xu, thì chúng gặp một người tên Xi-môn, xứ Xy-ren, liền bắt ông ta vác thập tự thế cho Chúa Giê-xu.

33 Chúng đến một nơi gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là Đồi Sọ.

34 Bọn lính cho Chúa Giê-xu uống rượu trộn với mật đắng[§]. Ngài nếm rượu nhưng không chịu uống.

[‡] 27:24: *rửa tay* Phi-lát làm như thế để chứng tỏ ông ta không liên quan gì đến những việc dân chúng làm. [§] 27:34: *mật đắng* Có lẽ là rượu hòa với các vị thuốc để nạn nhân cảm thấy bớt đau.

35 Sau khi đóng đinh Ngài, bọn lính bắt thăm xem ai được lấy quần áo Ngài.

36 Chúng cứ đứng đó nhìn Ngài.

37 Chúng làm một tấm bảng treo trên đầu Ngài với bản án như sau: ĐÂY LÀ GIÊ-xu, VUA DÂN DO-THÁI.

38 Có hai tên cướp cũng bị đóng đinh cùng với Ngài, một tên bên phải, một tên bên trái.

39 Người qua kẻ lại sỉ nhục Ngài và lắc đầu.

40 Chúng nói, “Ê! Anh bảo anh có thể phá sập đền thờ rồi xây lại trong ba ngày. Hãy tự cứu mình đi! Nếu anh thật là con Thượng Đế thì hãy nhảy xuống khỏi cây thập tự đi!”

41 Các giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô lão cũng chế giễu Ngài.

42 Họ bảo, “Hắn cứu người khác mà cứu mình không được! Hắn bảo hắn là vua Ít-ra-en! Nếu hắn là vua thì hãy nhảy xuống khỏi cây thập tự đi thì chúng ta mới tin.

43 Hắn tin cậy Thượng Đế thì hãy để Thượng Đế đến cứu hắn, nếu Thượng Đế thật sự cần hắn. Chính hắn đã từng tuyên bố, ‘Ta là Con Thượng Đế.’ ”

44 Hai tên cướp bị đóng đinh hai bên Ngài cũng nhieếc móc Ngài.

Chúa Giê-xu chết

(Mác 15:33-41; Lu 23:44-49; Gi 19:28-30)

45 Đến trưa cả xứ đều tối mịt, hiện tượng ấy kéo dài đến ba tiếng đồng hồ.

46 Vào khoảng ba giờ chiều, Chúa Giê-xu kêu lớn, “Ê-li, Ê-li, la-ma xa-bách-tha-ni?” Nghĩa là “Thượng Đế tôi ơi, Thượng Đế tôi ơi, sao Ngài từ bỏ tôi?”*

47 Có mấy người đứng đó nghe vậy bảo nhau, “Xem kia, hắn đang kêu Ê-li.”†

48 Liền có người chạy đi lấy một miếng bông đá nhúng đầy giấm, cột vào một cái que đưa lên cho Ngài uống.

49 Nhưng mấy người khác cản, “Cứ để yên xem Ê-li có đến cứu nó không.”

50 Nhưng Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn nữa rồi tắt thở‡.

51 Ngay lúc ấy bức màn trong đền thờ bị xé toạc làm đôi từ trên xuống dưới. Đất rung chuyển mạnh và các tảng đá lớn bể vụn.

52 Mồ mồ mở ra và nhiều con dân thánh của Thượng Đế đã qua đời từ lâu sống lại.

53 Họ ra khỏi mồ sau khi Chúa Giê-xu sống lại và đi vào thành thánh, xuất hiện cho nhiều người thấy.

54 Khi viên sĩ quan và toán lính canh giữ Chúa Giê-xu thấy động đất và những hiện tượng khác, họ hoảng hốt bảo nhau, “Ông này quả là Con Thượng Đế!”

* 27:46: *Thượng Đế ... từ bỏ tôi?* Thi 22:1. † 27:47: “*Xem kia, hắn đang kêu Ê-li.*” Danh từ “Thượng Đế tôi” (tức Ê-li trong tiếng Hê-bơ-rơ hay Ê-loi trong tiếng A-ram) được dân chúng nghe như tên Ê-li, một nhân vật nổi tiếng nói thay cho Thượng Đế vào năm 850 trước Công nguyên.

‡ 27:50: *tắt thở* Nguyên văn, “trút linh hồn.”

⁵⁵ Nhiều phụ nữ theo giúp đỡ Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đứng cách xa cây thập tự mà nhìn.

⁵⁶ Trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ của Gia-cơ và Giô-xép cùng với mẹ của Gia-cơ và Giảng[§].

Chúa Giê-xu được chôn cất

(Mác 15:42-47; Lu 23:50-56; Gi 19:38-42)

⁵⁷ Chiều tối hôm đó có một người giàu tên Giô-xép, gốc thành A-ri-ma-thê, là một môn đệ của Chúa Giê-xu tới Giê-ru-sa-lem.

⁵⁸ Giô-xép đến gặp Phi-lát xin xác Chúa Giê-xu. Phi-lát ra lệnh cho mấy người lính hầu giao xác Ngài cho ông ta.

⁵⁹ Giô-xép lấy xác và tấm liệm trong vải gai sạch.

⁶⁰ Ông đặt xác Ngài trong một ngôi mộ mới mà ông đã đục cho mình từ trong vách đá, rồi lăn một tảng đá lớn chặn cửa mộ lại, xong đi về.

⁶¹ Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác nữa ngồi gần mộ.

Mộ Chúa Giê-xu được canh phòng

cẩn mật

⁶² Hôm sau tức sau Ngày Chuẩn Bị, các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi đến gặp Phi-lát.

⁶³ Họ bảo, “Thưa quan, chúng tôi nhớ lại khi còn sống tên gian dối này có nói, ‘Sau ba ngày ta sẽ sống lại từ kẻ chết.’”

⁶⁴ Vì thế xin quan ra lệnh canh phòng mộ của hắn thật cẩn thận cho đến ngày thứ ba. Nếu không, các đồ đệ hắn đến đánh cắp xác hắn rồi rêu rao với dân chúng rằng hắn đã sống lại. Cái gian dối này sẽ còn tệ hơn cái gian dối trước nữa.”

⁶⁵ Phi-lát bảo, “Cắt mấy người lính canh giữ cho kỹ đi.”

⁶⁶ Họ liền đi niêm phong tảng đá chặn cửa mộ để phòng trộm cắp và cắt lính canh giữ.

28

Chúa Giê-xu sống lại

(Mác 16:1-8; Lu 24:1-12; Gi 20:1-10)

¹ Sau ngày Sa-bát là ngày đầu tiên trong tuần. Sáng sớm hôm ấy Ma-ri Ma-đơ-len và một người đàn bà khác cũng tên Ma-ri đến thăm mộ.

² Thành linh có cơn động đất dữ dội. Một thiên sứ của Chúa từ trời xuống lăn tảng đá chặn cửa mộ rồi ngồi lên trên.

³ Hình dạng thiên sứ ấy sáng rực như chớp, áo trắng như tuyết.

⁴ Những lính canh hoảng hốt và đứng lạng người như chết khi thấy thiên sứ.

⁵ Thiên sứ bảo các bà ấy rằng, “Đừng sợ! Tôi biết các chị đi tìm Chúa Giê-xu, Đấng bị đóng đinh.

⁶ Ngài không có đây đâu. Ngài sống lại rồi như Ngài đã nói. Hãy đến xem chỗ xác Ngài nằm.

[§] 27:56: *Gia-cơ và Giảng* Nguyên văn, “các con trai của Xê-bê-đê.”

7 Mấy chị hãy mau đi báo cùng các môn đệ Ngài rằng, ‘Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Ngài đi trước các ông ấy qua miền Ga-li-lê. Ở đó họ sẽ gặp Ngài.’ ” Thiên sử tiếp, “Tôi đã báo cho các chị rồi đó.”

8 Các bà vội vàng rời mộ. Họ vừa sợ vừa mừng, chạy đi thuật lại cho các môn đệ Ngài.

9 Bỗng Chúa Giê-xu gặp họ. Ngài bảo, “Chào các chị.” Các bà đến ôm chân Ngài và bái lạy Ngài.

10 Chúa Giê-xu bảo họ, “Đừng sợ! Hãy đi báo các anh em ta đi đến miền Ga-li-lê, họ sẽ gặp ta ở đó.”

*Các lính gác báo cáo
với nhà cầm quyền*

11 Trong khi các bà ấy đi thuật chuyện lại với các môn đệ, thì toán lính gác mộ chạy vào thành, báo cáo với giới trưởng tế về sự việc vừa xảy ra.

12 Các trưởng tế liền họp với nhóm bô lão và bàn kế hoạch. Họ hối lộ cho bọn lính một số tiền lớn

13 rồi căn dặn, “Hãy bảo dân chúng là ban đêm trong khi mấy anh đang ngủ, thì bọn môn đệ Giê-xu đến đánh cắp xác hắn đi.

14 Nếu quan tổng đốc nghe vụ này, chúng tôi sẽ giải thích cho ông ta rõ để mấy anh khỏi gặp rắc rối.”

15 Cho nên bọn lính lấy tiền rồi làm theo y như điều căn dặn. Tiếng đồn ấy vẫn còn đến ngày nay trong vòng dân chúng.

Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn đệ

(Mác 16:14-18; Lu 24:36-49; Gi 20:19-23; Sứ đồ 1:6-8)

16 Mười một môn đệ đi đến Ga-li-lê lên một ngọn núi mà Chúa Giê-xu đã chỉ.

17 Khi họ gặp Chúa Giê-xu ở đó thì bái lạy Ngài, nhưng có mấy người hoài nghi không biết có phải thật Ngài hay không.

18 Chúa Giê-xu đến bảo họ rằng, “Tất cả quyền phép trên trời và dưới đất đã giao cho ta.

19 Cho nên các con hãy đi ra làm cho mọi người trở thành môn đệ ta. Hãy làm lễ báp-têm cho họ nhân danh Cha, Con và Thánh Linh.

20 Dạy họ vâng giữ những gì ta đã dạy các con. Hãy vững tin rằng ta sẽ ở với các con luôn cho đến tận thế.”

Tin mừng theo Mác

*Giăng dọn đường cho Chúa Giê-xu
(Ma 3:1-12; Lu 3:1-9, 15-17; Gi 1:19-28)*

- ¹ Khởi đầu của Tin Mừng về Chúa Cứu Thế Giê-xu, Con Thượng Đế*,
² như nhà tiên tri Ê-sai đã viết:

“Ta sẽ sai sứ giả đi trước con để dọn đường cho con.” *Ma-la-chi 3:1*

- ³ “Có tiếng người kêu trong sa mạc:
‘Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.
San phẳng lối đi cho Ngài.’” *Ê-sai 40:3*

⁴ Giăng làm lễ báp-têm cho dân chúng trong đồng hoang và giảng dạy một lễ báp-têm về sự ăn năn để được tha tội.

⁵ Mọi người từ miền Giu-đia và Giê-ru-sa-lem đều đến với ông. Sau khi họ xưng tội thì được Giăng làm lễ báp-têm dưới sông Giô-đanh.

⁶ Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, thắt lưng bằng đai da, ăn châu chấu và mật ong rừng.

⁷ Đây là lời giảng của Giăng cho dân chúng: “Có Đấng đến sau tôi còn cao trọng hơn tôi; tôi không xứng đáng cúi xuống mở dép cho Ngài.

⁸ Tôi làm báp-têm cho các anh bằng nước, nhưng Ngài sẽ làm báp-têm cho các anh bằng Thánh Linh.”

*Chúa Giê-xu chịu lễ báp-têm
(Ma 3:13-17; Lu 3:21-22)*

⁹ Lúc ấy Chúa Giê-xu từ thành Na-xa-rét miền Ga-li-lê đến để Giăng làm báp-têm dưới sông Giô-đanh.

¹⁰ Vừa khi lên khỏi nước, Ngài thấy thiên đàng mở ra. Thánh Linh lấy dạng chim bồ câu đáp xuống đậu trên Ngài,

¹¹ và có tiếng từ thiên đàng vọng xuống rằng: “Con là Con ta yêu dấu, ta rất vừa lòng về Con.”

*Chúa Giê-xu chịu ma quỷ cám dỗ
(Ma 4:1-11; Lu 4:1-13)*

¹² Ngay sau đó Thánh Linh đưa Chúa Giê-xu vào đồng hoang.

¹³ Ngài ở đó suốt bốn mươi ngày để chịu Sa-tăng cám dỗ. Ngài ở chung với muông thú và có các thiên sứ phục sự Ngài.

*Chúa Giê-xu chọn một số môn đệ
(Ma 4:12-22; Lu 4:14-15; 5:1-11)*

¹⁴ Sau khi Giăng bị tù, Chúa Giê-xu đến miền Ga-li-lê giảng Tin Mừng về Thượng Đế.

¹⁵ Ngài dạy, “Thời đã điểm. Nước Trời đã gần kề. Ai nấy hãy ăn năn và tiếp nhận Tin Mừng!”

* **1:1: Con Thượng Đế** Vài bản cũ Hi-lạp không có ghi danh từ này.

16 Khi đang đi dọc theo hồ Ga-li-lê, Ngài thấy Xi-môn[†] và em là Anh-rê đang quăng lưới xuống hồ vì hai người vốn làm nghề chài lưới.

17 Chúa Giê-xu bảo họ “Hãy theo ta, ta sẽ biến các anh thành những tay đánh lưới người.”

18 Xi-môn và Anh-rê lập tức bỏ lưới lại đi theo Ngài.

19 Đi một khoảng nữa, Ngài thấy hai anh em khác tên Giăng và Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, đang ngồi trong thuyền vá lưới.

20 Ngài gọi hai người thì họ liền để cha mình lại trong thuyền với mấy người làm công rồi đi theo Ngài.

Chúa Giê-xu đuổi tà ma

(Lu 4:31-37)

21 Chúa Giê-xu và các môn đệ đi đến thành Ca-bê-nâm. Đến ngày Sa-bát Ngài vào hội đường để dạy dỗ.

22 Dân chúng rất ngạc nhiên về lối giảng dạy của Ngài, vì Ngài dạy như người có quyền năng, chứ không giống các giáo sư luật.

23 Ngay lúc ấy trong hội đường có một người bị tà ma ám. Anh kêu lớn,

24 “Giê-xu ở Na-xa-rét ơi, Ngài muốn làm gì chúng tôi đây? Có phải Ngài đến để diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là ai—Ngài là Đấng Thánh của Thượng Đế!”

25 Chúa Giê-xu mắng quỉ, “Im đi! Ra khỏi người này ngay!”

26 Quỉ liền vật mạnh anh ta xuống, rú lên một tiếng lớn, rồi ra khỏi.

27 Dân chúng vô cùng sửng sốt, hỏi nhau, “Việc này nghĩa là sao? Ông này dạy điều mới lạ và đầy quyền năng. Đến nỗi ông ta ra lệnh cho tà ma chúng cũng vâng theo.”

28 Thế là tiếng đồn về Chúa Giê-xu loan truyền nhanh chóng khắp cả miền Ga-li-lê.

Chúa Giê-xu chữa nhiều người bệnh

(Ma 8:14-17; Lu 4:38-41)

29 Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ vừa ra khỏi hội đường, thì cùng Gia-cơ và Giăng đi đến nhà của Xi-môn và Anh-rê.

30 Bà mẹ vợ Xi-môn đang sốt liệt giường. Người ta cho Chúa Giê-xu hay.

31 Ngài bước đến bên giường, cầm tay bà, đỡ dậy. Cơn sốt dứt ngay, bà liền bắt tay phục vụ mọi người.

32 Chiều hôm ấy, sau khi mặt trời lặn, dân chúng mang những người bệnh và bị quỉ ám đến cùng Chúa Giê-xu.

33 Cả thành tụ tập trước cửa.

34 Chúa Giê-xu chữa lành đủ thứ bệnh và đuổi quỉ ra khỏi nhiều người. Nhưng Ngài cấm không cho quỉ nói ra, vì chúng biết Ngài là ai[‡].

Chúa Giê-xu chuẩn bị

rao giảng Tin Mừng

(Lu 4:42-44)

35 Sáng sớm hôm sau khi trời hãy còn tối, Chúa Giê-xu thức dậy ra khỏi nhà. Ngài đến một nơi vắng vẻ để cầu nguyện.

36 Xi-môn và đồng bạn đi tìm Ngài.

[†] 1:16: **Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phi-a-rơ. Xem thêm các câu 29, 36. [‡] 1:34: **biết Ngài là ai** Nghĩa là ma quỉ biết rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, con của Thượng Đế.

³⁷ Sau khi tìm được, họ thưa, “Ai cũng đi tìm thầy!”

³⁸ Chúa Giê-xu bảo họ, “Chúng ta nên đi thăm các thành gần đây để ta giảng dạy nữa. Đó là lý do mà ta đến.”

³⁹ Nên Ngài đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường và đuổi quỷ.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Ma 8:1-4; Lu 5:12-16)

⁴⁰ Có một người cùi đến quì gối xin Chúa Giê-xu, “Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể chữa lành cho con được.”

⁴¹ Chúa Giê-xu động lòng thương anh. Ngài giơ tay sờ trên người anh và bảo, “Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!”

⁴² Bệnh liền dứt, anh được lành ngay.

⁴³ Chúa Giê-xu bảo anh đi liền và nghiêm cấm,

⁴⁴ “Đừng cho ai biết chuyện này. Anh hãy đi trình diện thầy tế lễ, rồi dâng của lễ theo như Mô-se đã qui định cho những người được lành bệnh.[§] Như thế để cho mọi người thấy điều ta làm.”

⁴⁵ Anh rời nơi đó, liền thuật cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã chữa lành mình. Vì thế Ngài không thể công khai vào thành nữa. Ngài cư ngụ nơi hẻo lánh, nhưng dân chúng khắp nơi đều kéo đến tìm Ngài.

2

Chúa Giê-xu chữa lành người bại

(Ma 9:1-8; Lu 5:17-26)

¹ Vài ngày sau, Chúa Giê-xu trở lại thành Ca-bê-nam, tiếng đồn loan ra là Chúa Giê-xu có mặt ở nhà.

² Dân chúng kéo lại quá đông khiến nhà chật ních, đến nỗi ngoài cửa cũng không có chỗ chen chân. Trong khi Chúa Giê-xu đang giảng dạy dân chúng về lời của Thượng Đế,

³ thì có bốn người khiêng một người bị bại đến.

⁴ Vì dân chúng tụ tập quá đông, họ không làm sao mang anh ta đến trước mặt Chúa Giê-xu được nên họ mở một khoảng trống trên mái nhà ngay chỗ Chúa Giê-xu đang nói chuyện và thông người bại đang nằm trên cang xuống.

⁵ Khi thấy đức tin của họ, Ngài bảo người bại rằng, “Con ơi, tội con đã được tha rồi.”

⁶ Mấy giáo sư luật có mặt tại đó mới nghĩ thầm rằng,

⁷ “Ông này là ai mà dám ăn nói táo bạo như vậy? Ông ta nói như thể mình là Trời. Chỉ có một mình Trời mới có quyền tha tội thôi.”

⁸ Chúa Giê-xu biết ngay ý nghĩ của họ nên Ngài hỏi, “Tại sao các ông thầm nghĩ như thế trong lòng?”

⁹ Trong hai điều này, điều nào dễ hơn: Một là nói với người bại rằng, ‘Tội con đã được tha,’ hai là bảo, ‘Hãy đứng dậy, cuốn chăn chiếu mà đi?’

¹⁰ Nhưng tôi sẽ chứng tỏ cho các ông thấy Con Người có quyền tha tội trên đất,” nên Chúa Giê-xu nói với người bại,

¹¹ “Tôi bảo anh đứng dậy cuốn chăn chiếu đi về nhà.”

§ 1:44: *Mô-se ... lành bệnh* Xem thêm Lê-vi 14:1-32.

¹² Người bại lập tức đứng dậy, cuốn chăn chiếu đi ra trước sự chứng kiến của mọi người. Dân chúng vô cùng kinh ngạc và ngợi tôn Thượng Đế. Họ bảo nhau, “Từ trước tới giờ, chưa khi nào chúng ta thấy chuyện lạ như thế này!”

Lê-vi theo Chúa Giê-xu
(Ma 9:9-13; Lu 5:27-32)

¹³ Chúa Giê-xu lại ra bờ hồ lần nữa, có dân chúng đi theo và Ngài dạy dỗ họ.

¹⁴ Trong khi Ngài đang đi thì thấy Lê-vi, con của A-phê đang ngồi ở trạm thu thuế. Chúa Giê-xu bảo ông, “Hãy theo ta,” ông liền đứng dậy theo Ngài.

¹⁵ Sau đó, Chúa Giê-xu dùng bữa tại nhà Lê-vi, có các nhân viên thu thuế, những kẻ có tội cùng các môn đệ Ngài ăn chung. Những người như thế đi theo Chúa Giê-xu.

¹⁶ Khi các giáo sư luật thuộc phái Pha-ri-xi thấy Chúa Giê-xu ăn chung với những người thu thuế và kẻ có tội, họ liền hỏi các môn đệ Ngài: “Sao ông ta ăn chung với phường thu thuế và kẻ có tội như thế?”

¹⁷ Chúa Giê-xu nghe vậy mới bảo họ rằng: “Người khoẻ mạnh đâu cần bác sĩ, chỉ có người bệnh mới cần thôi. Ta đến không phải để kêu gọi người tốt mà gọi tội nhân.”

Môn đệ Chúa Giê-xu bị chỉ trích
(Ma 9:14-17; Lu 5:33-39)

¹⁸ Môn đệ của Giảng và người Pha-ri-xi thường hay cữ ăn trong một thời gian. Một số người đến hỏi Chúa Giê-xu, “Tại sao môn đệ của Giảng và môn đệ của người Pha-ri-xi cữ ăn còn môn đệ của thầy thì không?”

¹⁹ Chúa Giê-xu đáp, “Bạn của chú rể không cữ ăn khi chú rể đang còn ở với họ. Hễ chú rể còn ở với họ, họ không cữ ăn.

²⁰ Nhưng khi nào chú rể đi rồi thì họ mới cữ ăn.

²¹ Không ai vá một miếng vải mới chưa bị rút vào lỗ rách của cái áo cũ vì miếng vải mới sẽ rút lại, chẳng rách áo cũ. Lỗ rách sẽ càng xấu thêm.

²² Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ. Rượu mới sẽ làm nứt bầu, rượu cũng mất mà bầu cũng chẳng còn. Rượu mới phải đựng trong bầu da mới.”

Chúa Giê-xu là Chúa của ngày Sa-bát
(Ma 12:1-8; Lu 6:1-5)

²³ Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu đi qua cánh đồng lúa, các môn đệ Ngài vừa đi vừa bứt bông lúa ăn.

²⁴ Người Pha-ri-xi thấy thế mới hỏi, “Tại sao môn đệ của thầy làm điều trái phép trong ngày Sa-bát?”

²⁵ Chúa Giê-xu đáp, “Thế các ông chưa đọc điều Đa-vít và những bạn đồng hành làm khi bị đói sao?”

²⁶ Trong thời A-bia-tha làm thầy tế lễ tối cao, Đa-vít vào lều của Thượng Đế, lấy bánh thánh ăn, loại bánh mà chỉ có thầy tế lễ mới được phép ăn. Ông ta cũng cho các bạn đồng hành ăn nữa.”

²⁷ Rồi Chúa Giê-xu bảo người Pha-ri-xi “Ngày Sa-bát được lập ra để giúp loài người; chứ loài người không phải được dựng nên để lệ thuộc ngày Sa-bát.

²⁸ Vì thế, Con Người cũng là Chúa của ngày Sa-bát.”

3

Chữa lành bàn tay bị liệt (Ma 12:9-14; Lu 6:6-11)

¹ Một lần khác Chúa Giê-xu vào hội đường, ở đó có một người bị liệt bàn tay.

² Vài người theo dõi xem thử Chúa Giê-xu có chữa lành người bệnh trong ngày Sa-bát không, để tố cáo Ngài.

³ Chúa Giê-xu nói với người bị liệt tay: “Anh hãy đứng lên trước mặt mọi người.”

⁴ Rồi Ngài hỏi dân chúng, “Điều nào có phép làm trong ngày Sa-bát: làm lành hay làm dữ, cứu người hay giết người?” Nhưng họ đều làm thinh.

⁵ Chúa Giê-xu nhìn họ mà tức giận, lòng Ngài buồn nản vì thấy họ ương ngạnh. Ngài liền bảo người bị liệt tay, “Anh hãy giơ tay ra.” Anh ta giơ ra thì tay được lành.

⁶ Những người Pha-ri-xi đi ra, bàn mưu với các đảng viên Hê-rốt để giết Chúa Giê-xu.

Nhiều người theo Chúa Giê-xu

⁷ Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời nơi ấy để đi đến hồ, có đoàn dân rất đông từ vùng Ga-li-lê đi theo Ngài.

⁸ Nhiều người từ miền Giu-đia, Giê-ru-sa-lem, Y-đu-mia, từ vùng đất phía Đông sông Giô-đanh và từ vùng Tia và Xi-đôn đến nữa. Khi nghe đồn những việc Chúa Giê-xu làm, thì có vô số người đến tìm Ngài.

⁹ Nhìn thấy đám đông, Chúa Giê-xu bảo các môn đệ chuẩn bị cho Ngài một chiếc thuyền để khỏi bị dân chúng lấn ép.

¹⁰ Vì Ngài đã chữa lành nhiều người bệnh nên những ai mắc bệnh đều chen lấn nhau để được rờ Ngài.

¹¹ Khi tà ma thấy Chúa Giê-xu thì chúng quì xuống trước mặt Ngài và kêu lên “Ngài là Con Thượng Đế!”

¹² Nhưng Chúa Giê-xu cấm chúng nó không được nói Ngài là ai.

Chúa Giê-xu chọn mười hai sứ đồ (Ma 10:1-4; Lu 6:12-16)

¹³ Khi Chúa Giê-xu lên núi kia, Ngài gọi những người Ngài muốn, thì tất cả những người ấy đến với Ngài.

¹⁴ Chúa Giê-xu chọn mười hai người và gọi họ là sứ đồ Ngài muốn họ ở bên cạnh Ngài và sai họ đi ra giảng đạo,

¹⁵ đồng thời cho họ quyền đuổi quỷ ra khỏi những kẻ bị ám.

¹⁶ Đây là tên mười hai người Ngài chọn: Xi-môn mà Ngài đặt tên là Phi-a-rô,

¹⁷ Gia-cơ và Giăng, con của Xê-bê-đê. Ngài đặt tên cho hai anh em này là Bô-a-nết, nghĩa là “Con của Sấm Sét,”

¹⁸ Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Tha-đê, Xi-môn thuộc đảng Xê-lốt,

¹⁹ và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người về sau phản Ngài.

Một số người nói Ngài bị quỷ ám
(Ma 12:22-32; Lu 11:14-23; 12:10)

²⁰ Sau đó Chúa Giê-xu về nhà nhưng dân chúng lại tụ tập đông đảo đến nỗi Ngài và các môn đệ không ăn được.

²¹ Nghe thế nên thân nhân Ngài xuống để bắt Ngài về, vì họ cho rằng Ngài đã bị cuồng trí.

²² Nhưng các giáo sư luật đến từ Giê-ru-sa-lem bảo rằng, “Ông ta bị quỷ Sa-tăng* ám! Ông ta chỉ giỏi dùng quyền chúa quỷ mà đuổi quỷ đó thôi.”

²³ Chúa Giê-xu liền gọi dân chúng đến, dùng ngụ ngôn để dạy họ. Ngài bảo “Quỷ Sa-tăng không thể tự đuổi mình ra khỏi người ta được.

²⁴ Một nước bị phân hóa không thể nào tồn tại,

²⁵ và gia đình nào tự chia rẽ sẽ tan hoang.

²⁶ Nếu quỷ Sa-tăng tự chống lại mình hoặc nghịch lại những kẻ theo nó thì làm sao nó tồn tại được? Thế là Sa-tăng đã đến đường cùng rồi.

²⁷ Không ai có thể ập vào nhà một người lực lưỡng mà cướp đồ người ấy được. Phải trói anh ta lại trước rồi mới lấy đồ trong nhà sau.

²⁸ Ta bảo thật, tất cả những tội lỗi người ta làm hoặc những lời nói phạm đến Thượng Đế sẽ được tha.

²⁹ Nhưng ai nói phạm đến Thánh Linh sẽ không được tha đâu; người ấy sẽ mắc tội đời đời.”

³⁰ Chúa Giê-xu nói thế là vì các giáo sư luật bảo rằng Ngài bị quỷ ám.

Gia đình thật của Chúa Giê-xu
(Ma 12:46-50; Lu 8:19-21)

³¹ Bấy giờ có mẹ và anh em của Chúa Giê-xu đến đứng ở ngoài và cho người vào trong gọi Ngài ra.

³² Nhiều người đang ngồi vây quanh Chúa Giê-xu, có người thưa với Ngài, “Mẹ và anh em thầy đang chờ thầy ở ngoài kia!”

³³ Chúa Giê-xu hỏi, “Ai là mẹ ta và anh em ta?”

³⁴ Rồi Ngài nhìn những người ngồi quanh Ngài và bảo, “Đây là mẹ ta và anh em ta!

³⁵ Người nào làm theo ý muốn Thượng Đế, người đó mới thật là anh em, chị em và mẹ của ta.”

4

Ngụ ngôn gieo giống
(Ma 13:1-9; Lu 8:4-8)

¹ Chúa Giê-xu lại bắt đầu giảng dạy bên bờ hồ. Vì quần chúng tụ tập quanh Ngài quá đông nên Ngài lên ngồi trên một chiếc thuyền đậu gần bờ. Còn tất cả dân chúng thì ngồi trên bờ gần nước.

² Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn dạy dỗ họ nhiều điều. Ngài kể,

³ “Nghe đây! Có một nông gia đi ra gieo giống.

⁴ Trong khi gieo, một số hạt rơi trên đường đi, chim đáp xuống ăn hết.

* 3:22: *Sa-tăng* Tên khác là Bê-ên-xê-bun (ma quỷ).

⁵ Một số hạt rơi nhằm chỗ đất đá, có ít đất thịt. Những hạt giống ấy mọc nhanh vì có đất cạn.

⁶ Nhưng khi mặt trời mọc lên liền bị chết héo, vì rễ không sâu.

⁷ Một số hạt khác rơi nhằm chỗ cỏ gai, gai mọc mạnh chèn cây non tốt, nên cây ấy không sinh quả được.

⁸ Một số hạt khác rơi vào chỗ đất tốt, liền mọc lên. Cây càng ngày càng lớn, kết quả càng nhiều. Có cây sinh ra ba chục hạt, có cây sáu chục, có cây một trăm.”

⁹ Rồi Chúa Giê-xu bảo, “Người nào nghe ta được, hãy lắng tai nghe!”

CHÚA giải thích tại sao dùng ngụ ngôn

(Ma 13:10-17; Lu 8:9-10)

¹⁰ Sau đó lúc có một mình Chúa Giê-xu, mười hai sứ đồ cùng một số người khác xúm quanh hỏi Ngài về các ngụ ngôn Ngài dùng.

¹¹ Chúa Giê-xu bảo, “Các con được có trí hiểu những bí mật về Nước Trời, nhưng đối với người khác ta phải dùng chuyện ngụ ngôn

¹² vì:

‘Họ thấy thì thấy mà không học được.

Họ nghe thì nghe mà không hiểu được.

Vì nếu họ học và hiểu được,

họ sẽ trở lại với ta và được tha thứ chẳng.’ ”

Ê-sai 6:9-10

Chúa Giê-xu giải thích

ngụ ngôn gieo giống

(Ma 13:18-23; Lu 8:11-15)

¹³ Sau đó Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, “Các con không hiểu ngụ ngôn này sao? Nếu truyện này mà không hiểu thì làm sao hiểu các truyện khác được?”

¹⁴ Nông gia trong truyện cũng ví như người gieo lời của Thượng Đế vào lòng người ta.

¹⁵ Có khi lời giảng dạy rơi trên đường đi, giống như người nghe lời dạy dỗ của Thượng Đế nhưng vừa nghe xong thì Sa-tăng liền đến cướp lấy lời đã được gieo trong lòng họ.

¹⁶ Một số người khác như hạt giống rơi trên đất đá. Họ nghe lời dạy liền hớn hở tiếp nhận.

¹⁷ Nhưng họ không để lời ấy thấm sâu vào đời sống, họ chỉ giữ lời dạy đó một thời gian ngắn thôi. Khi gặp khốn khổ hoặc gian nan vì lời dạy mà họ đã tiếp nhận, thì họ vội vàng rút lui.

¹⁸ Có những người giống như hạt giống rơi vào cỏ gai; họ nghe lời dạy

¹⁹ nhưng lại để những lo âu đời này, bả vinh hoa phú quý và những ham muốn xấu xa khác khiến cho lời dạy bị nghẹt ngòi, không kết quả* trong cuộc sống họ được.

²⁰ Một số người khác giống như hạt giống trồng nơi đất tốt. Họ nghe lời dạy và vui vẻ tiếp nhận rồi lớn lên và kết quả—có hạt sinh ra ba chục, hạt thì sáu chục, hạt thì một trăm.”

* 4:19: *kết quả* Đời sống sinh ra những việc lành Thượng Đế muốn.

Cái đèn để trên chân đèn

(Lu 8:16-18)

²¹ Sau đó Chúa Giê-xu dạy họ, “Có bao giờ các con lấy cái đèn giấu dưới cái chậu hay dưới giường không? Không! Đèn thì các con để trên chân đèn.

²² Điều gì kín giấu trước sau cũng bị phơi bày ra, và việc nào bí mật rồi cũng bị lộ ra.

²³ Ai có thể nghe ta được, hãy lắng nghe cho kỹ.

²⁴ Hãy suy nghĩ thật cẩn thận điều mình nghe. Các con cho kẻ khác thể nào thì Thượng Đế cũng sẽ cho các con lại thể ấy, và còn cho thêm.

²⁵ Ai có trí hiểu sẽ được cho thêm nhưng ai không có thì lại bị lấy luôn điều họ đã có nữa.”

Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn

về hạt giống

²⁶ Rồi Chúa Giê-xu dạy thêm, “Nước Trời giống như người gieo giống xuống đất.

²⁷ Hết ngày đến đêm, dù người ngủ hay thức, hạt giống tiếp tục nảy mầm, nhưng người ấy không biết hạt giống lớn lên ra sao.

²⁸ Từ đất tạo ra hạt. Trước là cây non, sau là hoa rồi đến hạt.

²⁹ Khi hạt đã chín thì người ta gặt, vì đến mùa.”

Ngụ ngôn về hạt cải

(Ma 13:31-32, 34-35; Lu 13:18-19)

³⁰ Chúa Giê-xu dạy thêm, “Ta phải lấy gì để so sánh với Nước Trời? Ta phải dùng truyện gì để giải thích về nước ấy?

³¹ Nước Trời giống như một hạt cải, nhỏ nhất trong các loại hạt giống người ta trồng.

³² Nhưng khi trồng rồi, hạt ấy mọc lên thành cây lớn nhất so với mọi thứ cây trồng trong vườn. Cây ấy có nhánh to rậm, đến nỗi chim trời làm tổ dưới bóng nó được.”

³³ Chúa Giê-xu dùng nhiều ngụ ngôn tương tự để dạy dân chúng về lời của Thượng Đế—theo khả năng hiểu biết của họ.

³⁴ Bao giờ Ngài cũng dùng ngụ ngôn để dạy dân chúng, nhưng khi ở riêng thì Ngài giải thích hết cho các môn đệ.

Chúa Giê-xu dẹp yên cơn bão

(Ma 8:23-27; Lu 8:22-25)

³⁵ Chiều hôm ấy Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Chúng ta hãy đi qua bờ hồ bên kia.”

³⁶ Rồi đám đông dân chúng, các môn đệ dùng chiếc thuyền mà Ngài đã ngồi dạy đưa Ngài đi. Có các thuyền khác cùng đi nữa.

³⁷ Bỗng một cơn bão nổi lên thổi tạt qua hồ. Sóng ào ạt tràn vào gần ngập thuyền.

³⁸ Trong khi ấy, Chúa Giê-xu đang dựa gối ngủ phía đuôi thuyền. Các môn đệ hốt hoảng đến đánh thức Ngài dậy, “Thầy ơi, thầy không lo chúng ta sắp chết đuối hết sao?”

³⁹ Chúa Giê-xu liền đứng dậy ra lệnh cho sóng và gió, “Hãy im đi! Lặng đi!” Gió liền ngưng, mặt hồ trở lại yên lặng như tờ.

⁴⁰ Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, “Sao các con sợ? Các con vẫn chưa có đức tin sao?”

⁴¹ Các môn đệ vô cùng sợ hãi bảo nhau, “Ông này là ai mà đến nổi sóng và gió cũng vâng lệnh?”

5

Người bị quỷ ám

(Ma 8:28-34; Lu 8:26-39)

¹ Chúa Giê-xu và các môn đệ qua bờ hồ bên kia nơi miền của dân Ghê-ra-sen.

² Ngài vừa bước ra khỏi thuyền bỗng có một người bị quỷ ám từ vùng nghĩa trang chạy đến với Ngài.

³ Anh ở trong các hang chôn người chết, dù dùng xiềng cũng không ai trói anh được.

⁴ Nhiều lần người ta dùng xiềng trói tay chân anh, nhưng anh bẻ còng, tháo xiềng ra hết. Không ai mạnh đủ để kèm giữ anh được.

⁵ Đêm ngày anh lang thang trong các hang hốc và trên các đồi, kêu la inh ỏi, rồi lấy đá nhọn rạch thân mình.

⁶ Lúc Chúa Giê-xu còn ở đằng xa, anh đã nhìn thấy, liền chạy lại quì trước mặt Ngài.

⁷ Anh kêu lớn, “Chúa Giê-xu, Con của Thượng Đế Tối Cao ơi, Ngài muốn làm gì tôi đây? Tôi nhân danh Thượng Đế van xin Ngài đừng làm khổ tôi!”

⁸ Anh nói như thế vì Chúa Giê-xu ra lệnh, “Hỡi quỷ! hãy ra khỏi người này!”

⁹ Rồi Chúa Giê-xu hỏi, “Mây tên gì?”

Nó trả lời, “Lữ Đoàn*, vì chúng tôi là một đám quỷ đồng.”

¹⁰ Bọn quỷ van xin Ngài đừng đuổi chúng ra khỏi vùng ấy.

¹¹ Gần đó có một bầy heo đồng đang ăn trên một ngọn đồi.

¹² Lũ quỷ nài nỉ Chúa Giê-xu, “Xin Ngài cho phép chúng tôi nhập vào bầy heo đi.”

¹³ Chúa Giê-xu cho phép. Chúng liền ra khỏi anh ta và nhập vào bầy heo. Thế là nguyên cả một đàn heo—khoảng hai ngàn con—lao xuống đồi, nhào xuống hồ chết đuối hết.

¹⁴ Mấy chú chăn heo bỏ chạy vào thành và vùng quê quanh đó thuật chuyện ấy cho mọi người. Dân chúng lũ lượt kéo nhau ra xem tự sự.

¹⁵ Họ gặp Chúa Giê-xu và người trước kia bị quỷ ám đang ngồi đó, mặc áo quần thơm tất, tinh thần tỉnh táo thì họ đăm hoảng.

¹⁶ Những người chứng kiến thuật lại cho họ nghe về chuyện xảy ra cho người bị quỷ ám và bầy heo.

¹⁷ Dân chúng vùng ấy liền yêu cầu Chúa Giê-xu rời khỏi địa phận của họ.

¹⁸ Khi Chúa Giê-xu trở lại thuyền thì người bị quỷ ám trước kia năn nỉ xin theo Ngài.

* **5:9: Lữ Đoàn** Nghĩa là nhiều. Một lữ đoàn là một đơn vị quân số La-mã khoảng sáu ngàn người.

19 Nhưng Chúa Giê-xu không chịu. Ngài bảo, “Anh hãy trở về với gia đình và thuật lại cho mọi người nghe về những việc lớn lao mà Chúa đã làm cho anh, và Ngài thương xót anh ra sao.”

20 Vì thế anh ta trở về thuật cho mọi người ở vùng Thập Tỉnh về việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình. Ai nấy đều kinh ngạc.

*Chúa Giê-xu khiến em bé gái sống lại
và chữa lành một thiếu phụ bị bệnh*
(Ma 9:18-26; Lu 8:40-56)

21 Khi Chúa Giê-xu lên thuyền trở lại bờ bên kia, thì dân chúng vây quanh Ngài rất đông.

22 Có một người tên Giai-ru, làm chủ hội đường, nhìn thấy Chúa liền đến quì trước mặt Ngài.

23 Ông lay lục van xin, “Con gái tôi sắp chết. Lay thầy! Xin làm ơn đến đặt tay chữa cho nó sống.”

24 Chúa Giê-xu liền đi với ông. Dân chúng rất đông đi theo sau và lấn ép Ngài tứ phía.

25 Trong đó có một thiếu phụ mắc chứng xuất huyết đã mười hai năm.

26 Chị khổ sở trong tay nhiều y sĩ, và tốn hết tiền của mà bệnh chẳng những không thuyên giảm, lại còn trầm trọng thêm.

27 Khi nghe đồn về Chúa Giê-xu thì chị liền trà trộn vào đám đông đến phía sau và sờ áo Ngài.

28 Chị nghĩ thầm, “Nếu tôi chỉ sờ được áo Ngài thôi, thì chắc chắn tôi sẽ lành bệnh.”

29 Lập tức, chứng xuất huyết ngưng lại và chị cảm thấy hoàn toàn bình phục.

30 Ngay lúc ấy Chúa Giê-xu cảm biết có quyền lực ra từ mình nên Ngài quay lại hỏi dân chúng, “Ai vừa sờ áo ta?”

31 Các môn đệ thưa, “Thầy xem có bao nhiêu người xô đẩy thầy mà thầy còn hỏi, ‘Ai sờ áo ta?’ ”

32 Nhưng Chúa Giê-xu vẫn nhìn quanh, để xem thử ai sờ áo mình.

33 Thiếu phụ biết mình đã lành bệnh, liền đến quì trước chân Chúa Giê-xu. Chị run rẩy khai thật mọi việc.

34 Chúa Giê-xu bảo thiếu phụ “Chị à, chị được lành bệnh vì chị có lòng tin. Hãy về bình an; chị lành bệnh rồi.”

35 Trong khi Chúa Giê-xu đang nói thì một vài người nhà của ông quản lý hội đường đến báo, “Con gái ông chết rồi. Đừng làm phiền thầy nữa.”

36 Nhưng Chúa Giê-xu không để ý đến những lời ấy. Ngài bảo ông chủ hội đường, “Đừng sợ, chỉ cần tin mà thôi!”

37 Chúa Giê-xu chỉ cho phép Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi với Ngài.

38 Khi đến nhà ông quản lý hội đường thì Ngài thấy họ làm ồn ào và khóc lóc thảm thiết.

39 Chúa Giê-xu vào nhà và bảo họ, “Chuyện gì mà ồn ào khóc lóc như thế này? Cô bé không phải chết đâu, nó chỉ ngủ thôi.”

40 Nhưng họ cười nhạo Ngài. Sau khi đuổi họ ra khỏi nhà, Chúa Giê-xu dẫn cha mẹ cô gái và ba môn đệ vào phòng cô bé nằm.

41 Ngài cầm tay cô bé và nói, “*Ta-li-tha cum!*” Nghĩa là “Bé gái ơi, ta bảo con hãy ngồi dậy.”

⁴² Cô bé lập tức đứng dậy và chập choạng bước đi vì cô đã lên mười hai tuổi. Mọi người rất đỗi kinh ngạc.

⁴³ Chúa Giê-xu ra lệnh tuyệt đối không ai được phép nói lại với người khác biết việc này. Rồi Ngài bảo họ cho cô bé ăn.

6

*Chúa Giê-xu về thăm quê nhà
(Ma 13:53-58; Lu 4:16-30)*

¹ Chúa Giê-xu rời nơi ấy trở về thăm quê nhà, có các môn đệ cùng đi.

² Đến ngày Sa-bát, Ngài vào hội đường dạy dỗ. Nhiều người nghe Ngài thì sững sờ hỏi nhau, “Ông ta học những điều này ở đâu? Ai cho ông ta sự khôn ngoan như thế? Ông ta lấy quyền ở đâu mà làm phép lạ?”

³ Ông ta chẳng qua chỉ là thợ mộc, con của Ma-ri và anh của Gia-cơ, Giô-xép, Giu-đa và Xi-môn. Còn chị em ông ta vẫn sống ở giữa chúng ta đây mà.” Cho nên họ bực dọc về Ngài.

⁴ Chúa Giê-xu bảo họ, “Nhà tiên tri nào cũng được khắp nơi kính trọng, chỉ trừ quê quán và họ hàng mình.”

⁵ Cho nên Chúa Giê-xu không thể làm phép lạ ở đó được. Ngài chỉ đặt tay chữa lành một vài người bệnh thôi.

⁶ Ngài lấy làm ngạc nhiên vì nhiều người chẳng có lòng tin gì cả. Rồi Chúa Giê-xu vào các làng khác trong vùng ấy để giảng dạy.

*Chúa Giê-xu gửi các sứ đồ
đi truyền giáo
(Ma 10:1, 5-15; Lu 9:1-6)*

⁷ Ngài gọi mười hai môn đệ lại và chuẩn bị sai họ đi ra từng đôi để giảng đạo, đồng thời cho họ quyền trừ tà ma.

⁸ Chúa Giê-xu căn dặn họ: “Đừng mang gì theo khi đi đường ngoài cây gậy. Đừng mang theo bánh mì, bao bì hoặc tiền trong túi.

⁹ Hãy mang dép nhưng chỉ đem đủ đồ mặc mà thôi.

¹⁰ Khi các con vào nhà ai thì cứ ở đó cho tới khi ra đi.

¹¹ Nếu dân chúng nơi nào không chịu tiếp đón hoặc nghe các con, thì hãy rời khỏi nơi đó, phủ bụi* nơi chân các con, để làm dấu cảnh cáo họ.”

¹² Các sứ đồ đi ra giảng dạy và khuyên dân chúng ăn năn.

¹³ Họ đuổi quỷ, xức dầu ô-liu† và chữa lành nhiều người bệnh.

*Vua Hê-rốt làm tướng Chúa Giê-xu
là Giảng Báp-tít
(Ma 14:1-12; Lu 9:7-9)*

¹⁴ Vua Hê-rốt nghe đồn về Chúa Giê-xu, vì lúc ấy Ngài đã nổi danh. Vài người bảo, “Ông ta là Giảng Báp-tít, người đã sống lại từ trong kẻ chết nên mới có thể làm những phép lạ như thế này.”

¹⁵ Kẻ khác nói, “Ông ta là Ê-li.”

Người khác lại nói, “Ông ta là nhà tiên tri cũng như các tiên tri thời xưa.”

* **6:11: phủ bụi** Một dấu hiệu cảnh cáo, có nghĩa là các môn đệ gạt bỏ những người ấy. † **6:13: xức dầu ô-liu** Dầu ô-liu dùng làm thuốc trị bệnh.

16 Khi Hê-rốt nghe vậy liền bảo, “Ta đã chém đầu Giăng, bây giờ ông ta đã sống lại từ trong đám người chết!”

Giăng Báp-tít bị giết

17 Số là Hê-rốt ra lệnh cho quân sĩ dưới quyền tổng giam Giăng, để làm vừa lòng vợ là Hê-rô-đia. Bà này trước kia là vợ của Phi-líp, em Hê-rốt, nhưng Hê-rốt lại lấy bà.

18 Giăng đã can ngăn Hê-rốt, “Lấy vợ của em mình là không phải lẽ.”

19 Vì thế Hê-rô-đia thù Giăng và muốn giết ông, nhưng không được

20 vì Hê-rốt sợ Giăng nên tìm cách che chở ông ta. Hê-rốt biết Giăng là người tốt và thánh thiện. Càng nghe Giăng bao nhiêu, Hê-rốt càng khó chịu bấy nhiêu, thế mà vua vẫn thích nghe.

21 Nhưng cơ hội tốt đã đến để Hê-rô-đia giết Giăng. Vào dịp sinh nhật Hê-rốt, vua làm tiệc thết đãi các đại quan văn võ trong triều đình, cùng các nhân vật quan trọng miền Ga-li-lê.

22 Lúc con gái Hê-rô-đia vào nhảy múa, Hê-rốt và các khách dự tiệc rất thích.

Nên vua bảo cô gái, “Con muốn xin điều gì bây giờ cha cũng cho hết.”

23 Vua còn hứa thêm, “Xin cái gì cũng được—đâu cho xin nửa vương quốc của cha, cha cũng cho.”

24 Cô gái chạy vào hỏi mẹ, “Con xin cái gì bây giờ hả mẹ?”

Bà mẹ đáp, “Con hãy xin cái đầu của Giăng Báp-tít.”

25 Cô gái vội vàng trở vào thưa với vua, “Con muốn xin cái đầu của Giăng Báp-tít để trên mâm ngay bây giờ.”

26 Vua rất buồn rầu nhưng vì đã trót hứa, mọi khách dự tiệc đều nghe, nên vua không muốn từ chối điều cô gái xin.

27 Vua liền truyền lệnh cho một người lính đi mang đầu Giăng đến. Người lính đi chém đầu Giăng trong ngục

28 để trên mâm mang vào. Người lính đưa mâm cho cô gái, cô gái mang vào đưa cho mẹ.

29 Các môn đệ Giăng nghe tin ấy liền đến lấy xác ông đem đi chôn cất.

Thết đãi hơn năm ngàn người

(Ma 14:13-21; Lu 9:10-17; Gi 6:1-14)

30 Các môn đệ nhóm lại quanh Chúa Giê-xu và thuật lại cho Ngài nghe những gì họ làm và dạy.

31 Dân chúng kể đến người đi tấp nập đến nỗi Chúa Giê-xu và các môn đệ không có thì giờ để ăn. Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Thôi chúng ta hãy đi tìm chỗ nào vắng vẻ để nghỉ ngơi.”

32 Nên họ xuống thuyền đi đến chỗ vắng, xa quần chúng.

33 Nhưng nhiều người trông thấy thì biết, vì thế dân chúng từ đủ các tỉnh liền chạy bộ đến chỗ Ngài sắp tới và đến trước Chúa Giê-xu cùng các môn đệ.

34 Vừa tới nơi, Ngài thấy dân chúng đang đói. Ngài cảm thương họ vì họ như chiên không có người chăn nên Chúa Giê-xu dạy dỗ họ nhiều điều.

35 Xế chiều các môn đệ đến thưa với Ngài, “Chỗ này vắng vẻ mà trời đã xế chiều rồi.

³⁶ Xin thầy cho họ về để họ đi vào vùng quê và làng mạc quanh đây mua thức ăn.”

³⁷ Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Các con phải cho họ ăn.”

Các môn đệ thưa, “Chúng con phải dùng nguyên một năm lương mới đủ tiền mua thức ăn cho chừng này người!”

³⁸ Chúa Giê-xu hỏi họ, “Các con có bao nhiêu ổ bánh? Đi xem thử đi.”

Sau khi đã kiểm điểm họ trình, “Dạ có năm ổ bánh và hai con cá.”

³⁹ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ cho dân chúng ngồi từng nhóm trên cỏ xanh.

⁴⁰ Họ liền ngồi từng nhóm năm chục, nhóm một trăm.

⁴¹ Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời tạ ơn Thượng Đế. Ngài bẻ bánh ra đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. Rồi Ngài cũng phát cá nữa.

⁴² Tất cả mọi người đều ăn uống no nê.

⁴³ Các môn đệ gom được đầy mười hai giỏ bánh và cá thừa.

⁴⁴ Trong số người ăn có hơn năm ngàn người đàn ông.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Ma 14:22-33; Gi 6:16-21)

⁴⁵ Chúa Giê-xu liền bảo các môn đệ xuống thuyền, qua thành Bết-sai-đa ở bờ bên kia trước Ngài. Còn Ngài thì ở lại để giải tán dân chúng.

⁴⁶ Sau khi họ về rồi, Chúa Giê-xu lên núi cầu nguyện.

⁴⁷ Đêm xuống, thuyền đã đến giữa hồ rồi mà Chúa Giê-xu vẫn còn ở một mình trên bờ.

⁴⁸ Ngài thấy các môn đệ chèo chống rất cực nhọc vì gặp gió ngược. Vào khoảng ba đến sáu giờ sáng, Chúa Giê-xu đi trên mặt nước đến với họ và Ngài định đi qua mặt thuyền.

⁴⁹ Khi các môn đệ thấy Ngài đi trên mặt nước, thì tưởng thấy ma, nên la lên.

⁵⁰ Người nào cũng nhìn thấy, nên sợ hoảng. Nhưng Chúa Giê-xu lập tức trấn an họ, “Đừng sợ, ta đây mà.”

⁵¹ Lúc Ngài bước vào thuyền với họ thì gió lặng. Các môn đệ vô cùng kinh ngạc.

⁵² Họ không hiểu ý nghĩa phép lạ về năm ổ bánh vì trí họ còn tối tăm.

Chúa Giê-xu chữa bệnh

cho nhiều người

(Ma 14:34-36)

⁵³ Sau khi băng qua hồ thì họ đến bờ Ghê-nê-xa-rét rồi buộc thuyền tại đó.

⁵⁴ Chúa Giê-xu vừa bước ra khỏi thuyền thì dân chúng nhận ra Ngài.

⁵⁵ Quần chúng khắp nơi đổ xô đến, hể nghe Ngài đi đâu là người ta khiêng những người bệnh nằm trên cáng đến đó.

⁵⁶ Bất cứ chỗ nào Ngài đi, từ làng mạc, thành thị hay vùng quê, dân chúng cũng đều đưa những người bệnh đến đó, vào trong phố chợ. Họ nài nỉ xin được rờ ven áo Ngài. Hể ai rờ đều được lành cả.

7

Hãy vâng theo luật Thượng Đế
(Ma 15:1-20)

¹ Các người Pha-ri-xi và một số giáo sư luật từ Giê-ru-sa-lem đến họp chung quanh Chúa Giê-xu.

² Họ thấy mấy môn đệ của Ngài dùng tay không sạch, nghĩa là chưa rửa, để ăn.

³ Người Pha-ri-xi và tất cả người Do-thái không bao giờ ăn trước khi rửa tay, như luật truyền miệng của họ đã qui định.

⁴ Còn khi mua đồ ở chợ về, nếu chưa rửa đúng cách, họ cũng không ăn. Họ còn giữ nhiều truyền thống khác về cách rửa ly chén, bầu nước và nồi niêu*.

⁵ Người Pha-ri-xi và các giáo sư luật thưa với Chúa Giê-xu, “Tại sao các môn đệ thầy không giữ truyền thống của người xưa mà dùng tay không sạch để ăn?”

⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Nhà tiên tri Ê-sai viết rất đúng về các ông là những kẻ đạo đức giả:

‘Dân này tôn kính ta bằng môi miệng, mà lòng thì xa cách ta.

⁷ Lối thờ kính của họ thật vô ích.

Những điều họ dạy chỉ là những qui tắc con người đặt ra thôi.’ *Ê-sai 29:13*

⁸ Các ông không theo những mệnh lệnh của Thượng Đế mà chỉ theo lời dạy của con người.”

⁹ Rồi Chúa Giê-xu bảo họ, “Các ông khôn khéo ném bỏ mệnh lệnh của Thượng Đế để tuân theo những truyền thống của mình.

¹⁰ Mô-se dạy, ‘Hãy tôn kính cha mẹ người,’[†] và ‘người nào chửi mắng cha mẹ mình phải bị xử tử.’[‡]

¹¹ Nhưng các ông dạy rằng, con cái nào cũng có thể thưa với cha mẹ, ‘Điều con có thể giúp cha mẹ thì đã là Co-ban rồi—nghĩa là đã dâng cho Thượng Đế.’

¹² Các ông không cho người đó dùng số tiền ấy để giúp cha mẹ nữa.

¹³ Cho nên, khi các ông dạy người ta theo truyền thống ấy, thì các ông đã ném bỏ lời dạy của Thượng Đế. Các ông còn làm nhiều điều tương tự như thế.”

¹⁴ Sau khi Chúa Giê-xu gọi dân chúng lại, Ngài bảo, “Mọi người hãy nghe và hiểu điều ta nói đây.

¹⁵ Không có cái gì từ ngoài đi vào thân thể người mà làm cho người dơ bẩn được. Người ta bị dơ bẩn là do những thứ phát xuất từ trong ra mà thôi.”

¹⁶ §

¹⁷ Khi Chúa Giê-xu rời đoàn dân đi vào nhà thì các môn đệ hỏi Ngài về câu chuyện ấy.

* **7:4: nồi niêu** Vài bản Hi-lạp thêm “ghế ngồi.” † **7:10: Hãy tôn kính cha mẹ người** Xuất 20:12; Phục 5:16. ‡ **7:10: người nào ... xử tử** Xuất 21:17. § **7:16: Người nào ... lắng tai nghe** Vài bản Hi-lạp thêm câu 16: “Người nào nghe ta được, hãy lắng tai nghe!”

¹⁸ Chúa Giê-xu bảo, “Các con vẫn chưa hiểu sao? Dĩ nhiên các con biết là không có cái gì từ ngoài vào trong người mà làm dơ bẩn con người được.

¹⁹ Vì cái đó không nhập vào tâm trí mà vào bao tử tiêu hóa rồi bài tiết khỏi thân thể.” Chúa Giê-xu nói như thế để ám chỉ rằng không có thức ăn nào gọi là dơ bẩn cả.

²⁰ Ngài dạy tiếp, “Những gì từ trong con người ra mới làm dơ bẩn con người.

²¹ Những điều xấu xa sau đây phát xuất từ bên trong con người: ác tưởng, tội nhục dục, trộm cắp, giết người, ngoại tình,

²² tham lam, độc ác, nói dối, dâm dăng, ganh tị, nói xấu kẻ khác, kiêu căng và ăn ở bậy bạ.

²³ Những điều ác đó từ bên trong ra mới làm dơ bẩn con người.”

Cứu giúp một thiếu phụ ngoại quốc (Ma 15:21-28)

²⁴ Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến khu vực gần thành Tia. Khi vào nhà, Ngài không muốn ai biết, nhưng không được.

²⁵ Một thiếu phụ có cô con gái bị quỷ ám nghe tin Ngài ở đó. Bà liền đến quỳ trước mặt Chúa Giê-xu.

²⁶ Bà là người Hi-lạp, sinh trưởng vùng Phê-ni-xi thuộc Xy-ri. Bà van xin Chúa Giê-xu đuổi quỷ ra khỏi cô con gái mình.

²⁷ Chúa Giê-xu bảo bà, “Không nên lấy bánh của con cái mà cho chó ăn. Phải để con cái ăn no nê trước đã.”

²⁸ Nhưng bà thưa, “Lạy Chúa đúng vậy, nhưng các con chó dưới gầm bàn cũng được ăn bánh vụn của mấy đứa nhỏ.”

²⁹ Chúa Giê-xu đáp, “Vi câu đáp của bà, bà về đi, quỷ đã ra khỏi con bà rồi.”

³⁰ Bà ấy trở về nhà thấy cô con gái nằm trên giường tỉnh táo, còn quỷ đã ra khỏi.

Chúa Giê-xu chữa lành người điếc

³¹ Sau đó, Chúa Giê-xu rời khu vực thành Tia, đi qua thành Xi-đôn, rồi đến hồ Ga-li-lê thuộc khu vực Thập Tỉnh.

³² Đang khi Ngài ở đó, có mấy người mang đến một người điếc và đờ đẫn, ăn nói ngọng nghịu. Người ta xin Ngài đặt tay chữa lành cho anh.

³³ Chúa Giê-xu dắt anh ra khỏi đám đông, riêng một mình với Ngài. Ngài đặt ngón tay trên lỗ tai anh, rồi nhổ nước miếng và sờ vào lưỡi anh ta.

³⁴ Ngược mắt lên trời, Ngài thở dài và nói, “*Ép-pha-tha!*” nghĩa là, “Hãy mở ra.”

³⁵ Lập tức người ấy nghe được, lưỡi trở nên thông thả, anh ta nói rõ ràng.

³⁶ Chúa Giê-xu dặn mọi người không được cho ai biết việc ấy. Nhưng Ngài càng ngăn cấm bao nhiêu người ta lại càng đồn chuyện ấy ra bấy nhiêu.

³⁷ Dân chúng vô cùng kinh ngạc và bảo rằng, “Chúa Giê-xu làm mọi việc thật hết sức tốt đẹp. Ngài khiến kẻ điếc nghe được và người câm nói được.”

8

Hơn bốn ngàn người được thết đãi
(Ma 15:32-39)

¹ Lần khác có một đám đông đi theo Chúa Giê-xu mà không có gì ăn nên Ngài gọi các môn đệ lại bảo,

² “Ta tội nghiệp đoàn dân này, vì họ đã ở với ta hơn ba ngày nay mà không có gì ăn.

³ Nếu ta cho họ về trong khi bụng đói thế này chắc có người sẽ bị xỉu dọc đường, vì một số đã đến từ những nơi khá xa.”

⁴ Các môn đệ Ngài thưa, “Làm sao chúng ta có đủ bánh cho chừng này người ăn? Nơi đây cũng không gần thị trấn nào.”

⁵ Chúa Giê-xu hỏi, “Các con có bao nhiêu ổ bánh?”

Họ thưa, “Dạ có bảy ổ.”

⁶ Chúa Giê-xu bảo dân chúng ngồi xuống đất. Rồi Ngài cầm bảy ổ bánh, cảm tạ Thượng Đế và bẻ bánh ra. Ngài trao bánh cho các môn đệ để phân phát cho dân chúng.

⁷ Các môn đệ cũng có vài con cá nhỏ. Sau khi cảm tạ Thượng Đế về mấy con cá, Ngài bảo các môn đệ phát cho dân chúng luôn.

⁸ Mọi người ăn uống no nê. Các môn đệ gom được bảy giỏ đầy những miếng thừa.

⁹ Có khoảng bốn ngàn người đàn ông ăn lần đó. Sau khi ăn xong, Ngài cho họ về.

¹⁰ Rồi Ngài cùng các môn đệ xuống thuyền đi qua miền Đan-ma-nu-tha.

Các nhà cầm quyền muốn xem một phép lạ
(Ma 16:1-4)

¹¹ Các người Pha-ri-xi đến gặp Chúa Giê-xu và bắt đầu gạ hỏi Ngài. Vì chủ tâm gài bẫy Ngài, nên họ yêu cầu Chúa Giê-xu làm một phép lạ từ trời cho họ xem.

¹² Chúa Giê-xu thở dài bảo họ, “Sao các ông muốn xem phép lạ? Ta bảo thật, các ông sẽ không nhận được dấu lạ nào cả.”

¹³ Rồi Ngài bỏ họ, xuống thuyền sang bờ hồ bên kia.

Thận trọng về những lời giáo huấn sai lạc
(Ma 16:5-12)

¹⁴ Các môn đệ chỉ đem theo có một ổ bánh trong thuyền; đáng lẽ họ phải mang theo nhiều hơn.

¹⁵ Chúa Giê-xu bảo họ, “Các con phải thận trọng về men của người Pha-ri-xi và men của Hê-rốt.”

¹⁶ Các môn đệ thảo luận với nhau về ý nghĩa của lời Ngài nói. Họ bảo, “Thầy nói vậy là vì chúng ta quên mang bánh theo.”

¹⁷ Biết họ bàn như thế nên Chúa Giê-xu hỏi, “Sao các con nói tại vì không mang bánh theo? Các con cũng còn chưa thấy và chưa hiểu sao? Trí óc các con vẫn còn tối tăm sao?”

¹⁸ Các con có mắt mà vẫn không thấy, có tai mà không nghe. Các con còn nhớ những lần

¹⁹ ta chia năm ổ bánh cho năm ngàn người sao? Các con thu lại được bao nhiêu giỏ bánh thừa?”

Họ thưa, “Dạ, mười hai giỏ.”

²⁰ “Còn khi ta phát bảy ổ bánh cho bốn ngàn người, các con gom được bao nhiêu giỏ bánh thừa?”

Họ thưa, “Dạ, bảy giỏ.”

²¹ Chúa Giê-xu bảo họ rằng, “Đến bây giờ các con cũng chưa hiểu sao?”

Chúa Giê-xu chữa lành người mù

²² Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đến thành Bết-sai-đa. Người ta mang tới cho Ngài một người mù và xin Ngài đặt tay trên anh.

²³ Chúa Giê-xu cầm tay người mù, dắt ra khỏi làng. Sau khi nhỏ nước miếng lên mắt và đặt tay trên anh, Ngài hỏi, “Bây giờ anh thấy được chưa?”

²⁴ Anh ngược lên thưa, “Dạ, tôi thấy người ta nhưng họ đi giống như cây cối.”

²⁵ Chúa Giê-xu lại đặt tay lên mắt anh. Anh mở mắt ra thì mắt được sáng, thấy rõ ràng tất cả.

²⁶ Chúa Giê-xu bảo anh đi về nhà và dặn, “Đừng trở vào thành.”

Phia-rơ tuyên xưng Chúa Giê-xu

là Đấng Cứu Thế

(*Mã 16:13-20; Lu 9:18-21*)

²⁷ Chúa Giê-xu cùng môn đệ đi đến các thành quanh vùng Xê-xa-rê Phi-líp. Đang đi đường, Ngài hỏi các môn đệ, “Dân chúng nói ta là ai?”

²⁸ Các môn đệ thưa, “Có người nói thầy là Giảng Báp-tít. Người khác nói thầy là Ê-li, còn người khác nữa thì cho thầy là một trong các nhà tiên tri.”

²⁹ Nhưng Chúa Giê-xu hỏi, “Còn các con nói ta là ai?”

Phia-rơ đáp, “Thầy là Đấng Cứu Thế.”

³⁰ Chúa Giê-xu nghiêm cấm các môn đệ không được nói cho người nào biết Ngài là ai.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(*Mã 16:21-28; Lu 9:22-27*)

³¹ Rồi Chúa Giê-xu bắt đầu dạy họ rằng, “Con Người phải chịu khổ nhiều, còn bị các bô lão Do-thái, các giới trưởng tế cùng các giáo sư luật loại ra.” Ngài cũng cho biết thêm là Con Người sẽ bị giết, nhưng sau ba ngày sẽ sống lại từ trong kẻ chết.

³² Chúa Giê-xu nói rõ ràng cho các môn đệ biết những sự việc sẽ xảy ra. Phia-rơ liền mang Ngài riêng ra và trách Ngài.

³³ Nhưng Chúa Giê-xu quay lại nhìn các môn đệ rồi quở Phia-rơ. Ngài bảo, “Này Sa-tăng*, hãy đi khỏi mặt ta! Con không nghĩ đến việc Thượng Đế mà chỉ nghĩ đến những việc loài người thôi.”

³⁴ Sau đó Chúa Giê-xu gọi quần chúng và các môn đệ lại, bảo rằng, “Ai muốn theo ta phải từ bỏ chính mình và vác thập tự giá mình mà theo ta.

³⁵ Ai tìm cách giữ mạng sống mình, sẽ bị mất nó, nhưng ai chịu mất mạng mình vì ta và vì Tin Mừng thì sẽ giữ được mạng sống.

³⁶ Nếu ai được cả thế giới mà mất linh hồn mình thì ích lợi gì?

* **8:33: Sa-tăng** Tên của ma quỷ, có nghĩa là “kẻ thù.” Chúa Giê-xu ngụ ý là Phia-rơ nói chuyện kiểu Sa-tăng.

³⁷ Lấy gì mà đánh đổi linh hồn mình?

³⁸ Ai xấu hổ về ta và lời dạy dỗ của ta giữa thế hệ dân ô và tội lỗi này thì Con Người cũng sẽ xấu hổ về người ấy khi Ngài hiện đến trong vinh quang của Cha Ngài cùng với các thiên sứ thánh.”

9

¹ Rồi Chúa Giê-xu bảo họ, “Ta bảo thật, một số người đứng đây sẽ không nếm cái chết trước khi Nước Trời hiện đến trong quyền uy.”

*Chúa Giê-xu nói chuyện với Mô-se và Ê-li
(Ma 17:1-13; Lu 9:28-36)*

² Sáu ngày sau, Chúa Giê-xu đem Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi riêng lên một ngọn núi cao. Ngài biến hóa trước mắt họ.

³ Áo quần Ngài đang mặc bỗng trở nên sáng trắng, đến nỗi không ai có thể làm trắng như thế được.

⁴ Bỗng có Ê-li và Mô-se hiện ra nói chuyện với Ngài.

⁵ Phia-rơ thưa với Ngài, “Thưa thầy, chúng ta ở đây thật tuyệt. Chúng ta hãy dựng ba cái lều—một cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một cái cho Ê-li.”

⁶ Phia-rơ chẳng biết mình nói gì vì ông và các đồng bạn quá khiếp sợ.

⁷ Có một đám mây bay đến bao phủ mọi người. Từ trong đám mây có tiếng vọng ra, “Đây là Con ta yêu dấu. Hãy nghe theo người!”

⁸ Bỗng nhiên Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng nhìn quanh quất thì chỉ thấy có một mình Chúa Giê-xu mà thôi.

⁹ Khi đang xuống núi, Ngài dặn họ không được kể cho ai nghe về việc họ vừa thấy cho đến khi Con Người sống lại từ trong vòng kẻ chết.

¹⁰ Vì thế các môn đệ giữ kín những điều ấy trong lòng, nhưng họ bàn luận với nhau không hiểu Ngài nói sống lại từ kẻ chết nghĩa là gì.

¹¹ Họ hỏi Ngài, “Tại sao các giáo sư luật bảo là Ê-li phải đến * trước?”

¹² Chúa Giê-xu đáp, “Họ nói đúng, Ê-li phải đến trước để chuẩn bị mọi việc. Nhưng tại sao Thánh Kinh bảo là Con Người phải chịu khổ nhiều, bị gạt bỏ và khinh miệt?”

¹³ Ta cho các con biết là Ê-li đã đến rồi, nhưng người ta đối xử với ông ấy theo điều họ muốn đúng như lời đã viết về ông.”

*Chúa Giê-xu chữa lành một cậu bé
mắc bệnh*

(Ma 17:14-20; Lu 9:37-43a)

¹⁴ Khi Ngài trở lại với các môn đệ kia, thì thấy một đám đông vây quanh và các giáo sư luật đang tranh luận với họ.

¹⁵ Vừa thấy Chúa Giê-xu, đám đông vô cùng ngạc nhiên, nên chạy lại để chào mừng Ngài.

¹⁶ Chúa Giê-xu hỏi, “Các ông tranh luận với họ về việc gì thế?”

¹⁷ Một người đáp, “Thưa thầy, tôi mang con tôi đến cho thầy. Nó bị quỉ ám khiến nó không nói được.

* 9:11: Ê-li phải đến Xin xem Mal 4:5-6.

18 Khi quỉ hành thì vật nó té xuống đất. Rồi nó sùi bọt mép, nghiêng rặng, người cứng đơ lại. Tôi đã xin các môn đệ thầy đuổi quỉ ra mà họ không làm được.”

19 Chúa Giê-xu đáp, “Này thế hệ vô tín, ta phải ở với các ông trong bao lâu nữa? Ta phải chịu đựng các ông trong bao lâu nữa? Mang nó đến đây cho ta.”

20 Họ mang cậu bé đến. Vừa khi thấy Ngài, quỉ vật cậu bé khiến nó té lăn nhào xuống đất, miệng sùi bọt mép.

21 Chúa Giê-xu hỏi người cha, “Nó bị thế này bao lâu rồi?”

Người cha thưa, “Từ khi nó còn nhỏ.

22 Nhiều lúc quỉ xô nó vào lửa hoặc xuống nước để giết nó. Nếu thầy có thể làm được gì cho nó, xin thầy thương mà cứu giúp chúng tôi.”

23 Chúa Giê-xu bảo người cha, “Ông nói, ‘Nếu thầy có thể!’ Người nào tin thì việc gì cũng có thể được.”

24 Lập tức người cha kêu lên, “Tôi tin! Xin giúp tôi thắng lòng vô tín của tôi!”

25 Khi Chúa Giê-xu thấy đám đông đổ xô lại, Ngài liền quở ác quỉ, “Này, quỉ làm cho người không nghe và không nói được, ta bảo mày phải ra khỏi cậu bé này, không được phép nhập vào nó nữa!”

26 Quỉ rú lên một tiếng, vật cậu bé xuống đất, rồi ra khỏi. Đứa bé nằm cứng đơ như người chết nên nhiều người bảo, “Nó chết rồi!”

27 Nhưng Chúa Giê-xu cầm tay đỡ nó đứng dậy.

28 Khi Chúa Giê-xu vào nhà, các môn đệ hỏi riêng Ngài, “Tại sao chúng con không đuổi được quỉ ấy?”

29 Ngài đáp, “Loại quỉ này phải cầu nguyện[†] mới đuổi được.”

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Ma 17:22-23; Lu 9:43b-45)

30 Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời nơi đó, băng qua miền Ga-li-lê. Ngài không muốn ai biết Ngài ở đâu

31 vì Ngài cần dạy dỗ các môn đệ. Ngài bảo họ, “Con Người sẽ bị giao vào tay dân chúng, rồi họ sẽ giết Ngài. Sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại từ kẻ chết.”

32 Nhưng các môn đệ không hiểu Ngài nói gì mà lại sợ không dám hỏi.

Ai là người lớn nhất?

(Ma 18:1-5; Lu 9:46-48)

33 Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đến thành Ca-bê-nâm. Sau khi vào nhà, Chúa Giê-xu hỏi họ, “Lúc này đi đường các con tranh luận với nhau về việc gì vậy?”

34 Nhưng các môn đệ không dám trả lời, vì trên đường họ đã cãi nhau xem ai trong vòng họ là người lớn nhất.

35 Ngài ngồi xuống, gọi cả mười hai người lại, dạy rằng, “Ai muốn làm người lớn nhất phải là người thấp kém nhất, làm đầy tớ mọi người.”

36 Rồi Ngài dắt một em nhỏ lại đặt giữa họ. Bồng em nhỏ trong tay, Ngài dạy,

† 9:29: *câu nguyện* Vài bản Hi-lạp ghi “câu nguyện và cử ăn.”

37 “Người nào nhân danh ta tiếp một em nhỏ như thế này tức là tiếp ta. Còn ai tiếp ta tức là tiếp Đấng phải ta đến.”

*Ai không nghịch với chúng ta
tức là về phía chúng ta
(Lu 9:49-50)*

38 Bấy giờ Giăng lên tiếng, “Thưa thầy, chúng con thấy có người nhân danh thầy để đuổi quỷ ra. Chúng con cấm ngay vì người ấy không cùng nhóm với chúng ta.”

39 Nhưng Chúa Giê-xu bảo, “Đừng cấm làm gì, vì không ai có thể vừa nhân danh ta làm phép lạ vừa nói xấu ta được.

40 Ai không chống chúng ta tức là về phía chúng ta.

41 Ta bảo thật, ‘Người nào cho các con một ly nước uống vì các con là người của Chúa Cứu Thế, người ấy chắc chắn không mất phần thưởng của mình đâu.’

*Lời cảnh cáo về nguyên nhân gây ra tội lỗi
(Ma 18:6-9; Lu 17:1-2)*

42 Nếu ai gây cho một trong các em nhỏ này, đã tin ta mà phạm tội thì nên lấy tảng đá lớn buộc vào cổ người ấy, quẳng xuống biển cho chết chìm còn hơn.

43 Nếu tay xui cho các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Chẳng thà mất một phần thân thể mà được sống đời đời còn hơn đủ cả hai tay mà bị ném vào hỏa ngục, là nơi lửa không hề tắt.

44 †

45 Còn nếu chân xui cho các con phạm tội, hãy chặt nó đi! Vì chẳng thà mất một phần thân thể mà được sống đời đời còn hơn đủ cả hai chân mà bị ném vào hỏa ngục.

46 §

47 Nếu mắt xui cho các con phạm tội, hãy móc nó đi! Chẳng thà mất một mắt mà được vào Nước Trời, còn hơn đủ cả hai mắt mà bị ném vào hỏa ngục.

48 Hỏa ngục là nơi sâu bọ không hề chết, lửa không hề tắt.

49 Mọi người sẽ bị muối bằng lửa*.

50 Muối dùng được nhiều việc, nhưng nếu nó mất vị mặn đi thì làm sao cho nó mặn lại được? Cho nên các con phải có bản chất như muối và phải ăn ở hòa thuận với nhau.”

10

*Chúa Giê-xu dạy về sự ly dị
(Ma 19:1-12)*

1 Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến miền Giu-đia và vùng phía Đông sông Giô-đanh. Một lần nữa dân chúng lại tụ tập quanh Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ như vẫn thường làm.

† 9:44: Vài bản Hi-lạp cũ của sách Mác thêm câu 44 cũng giống như câu 48. § 9:46: Vài bản Hi-lạp cũ của sách Mác thêm câu 46 cũng giống như câu 48. * 9:49: Vài bản Hi-lạp thêm, “và mọi sinh tể sẽ bị ướp muối.” Vào thời Cựu Ước, muối được dùng rắc lên các cửa lễ. Câu này có nghĩa rằng những người theo Chúa sẽ bị thử nghiệm bằng sự khốn khổ, nghĩa là họ phải dâng mình cho Thượng Đế như sinh tể.

² Có vài người Pha-ri-xi đến gặp Chúa Giê-xu và hỏi để thử Ngài, “Người đàn ông có quyền ly dị vợ hay không?”

³ Chúa Giê-xu đáp, “Mô-se truyền điều gì cho các ông?”

⁴ Họ đáp, “Mô-se cho phép người đàn ông viết giấy ly dị và đuổi vợ đi.”*

⁵ Chúa Giê-xu bảo, “Mô-se viết luật ấy cho các ông, vì các ông ương ngạnh.

⁶ Nhưng ban đầu khi Thượng Đế sáng tạo thế giới, ‘Ngài dựng nên người nam và người nữ.’†

⁷ ‘Vì thế, người nam sẽ rời cha mẹ mà kết hợp với vợ mình,

⁸ hai người sẽ trở thành một thân mà thôi.’‡ Cho nên họ không còn là hai người nữa mà là một.

⁹ Thượng Đế đã kết hợp hai người thì không ai được phân rẽ họ.”

¹⁰ Sau đó khi vào nhà, các môn đệ hỏi Ngài thêm về vấn đề ấy.

¹¹ Ngài đáp, “Người nào ly dị vợ mà lấy người đàn bà khác là phạm tội ngoại tình với vợ mình.

¹² Còn người đàn bà nào ly dị chồng mà lấy người đàn ông khác cũng phạm tội ngoại tình.”

*Chúa Giê-xu tiếp nhận các trẻ thơ
(Ma 19:13-15; Lu 18:15-17)*

¹³ Có một số người mang các trẻ thơ đến cùng Chúa Giê-xu để Ngài đặt tay lên chúng nó, nhưng các môn đệ ngăn cấm.

¹⁴ Chúa Giê-xu thấy vậy không bằng lòng, mới bảo họ rằng, “Hãy để các trẻ thơ đến cùng ta, đừng ngăn cấm, vì Nước Trời thuộc về những ai có tấm lòng như chúng nó.

¹⁵ Ta bảo thật, các con phải tiếp nhận Nước Trời giống như trẻ thơ, nếu không các con sẽ không thể vào đó được đâu.”

¹⁶ Rồi Ngài bồng ẵm chúng nó, đặt tay lên và chúc phúc cho.

*Câu hỏi của một thanh niên giàu có
(Ma 19:16-30; Lu 18:18-30)*

¹⁷ Khi Chúa Giê-xu sắp rời nơi ấy thì có một người chạy lại quì gối trước mặt Ngài và nói rằng, “Thưa thầy nhân đức, tôi phải làm gì để được sống đời đời?”

¹⁸ Chúa Giê-xu đáp, “Sao anh gọi ta là nhân đức? Chỉ có một mình Thượng Đế là nhân đức thôi.

¹⁹ Anh biết các mệnh lệnh ‘Không được giết người. Không được ngoại tình. Không được trộm cắp. Không được làm chứng dối. Không được lường gạt. Phải tôn kính cha mẹ.’§”

²⁰ Anh đáp, “Thưa thầy, tôi đã vâng giữ những điều ấy từ khi còn nhỏ.”

²¹ Chúa Giê-xu âu yếm nhìn anh và bảo, “Anh còn thiếu một điều. Hãy bán hết của cải anh có, lấy tiền ấy phân phát cho người nghèo, thì anh sẽ có của báu trên thiên đàng. Rồi đến theo ta.”

²² Khi nghe Chúa Giê-xu nói thế anh ta tỏ vẻ buồn nản thất vọng. Anh ủ rũ bỏ đi vì anh rất giàu.

* **10:4:** “Mô-se ... đuổi vợ đi.” Xem Phục 24:1. † **10:6:** *Ngài dựng ... người nữ* Sáng 1:27; 5:2. ‡ **10:8:** *hai người ... mà thôi* Sáng 2:24. § **10:19:** *Không được ... tôn kính cha mẹ* Xuất 20:12-16; Phục 5:16-20.

²³ Chúa Giê-xu nhìn quanh và bảo các môn đệ rằng, “Thật khó cho người giàu vào Nước Trời!”

²⁴ Các môn đệ vô cùng ngạc nhiên về lời ấy. Ngài tiếp, “Các con ơi, vào Nước Trời không dễ đâu!”

²⁵ Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Trời.”

²⁶ Các môn đệ lại còn ngạc nhiên hơn nữa và hỏi nhau, “Thế thì ai được cứu?”

²⁷ Chúa Giê-xu nhìn họ bảo rằng, “Điều gì con người không làm được thì Thượng Đế làm được. Thượng Đế làm điều gì cũng được cả.”

²⁸ Phia-rơ thưa với Ngài, “Thầy xem, chúng con đã bỏ tất cả để theo thầy.”

²⁹ Chúa Giê-xu bảo, “Ta bảo thật, không ai rời bỏ nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng vì ta và vì Tin Mừng

³⁰ mà không nhận được gấp trăm lần trong đời này—nhà cửa, anh chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng cùng với những sự ngược đãi, và được sống đời đời trong tương lai.

³¹ Người nào hiện ở hàng đầu sẽ bị xuống chót, còn người hiện ở hàng chót sẽ lên đầu.”

Chúa Giê-xu nói về cái chết của Ngài

(Ma 20:17-19; Lu 18:31-34)

³² Trong khi họ đang lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi trước. Các môn đệ thì sững sốt còn những người đồng hành khác thì hoảng sợ. Một lần nữa Chúa Giê-xu đem riêng mười hai môn đệ ra, và bắt đầu cho họ biết những việc gì sẽ xảy đến cho Ngài.

³³ Ngài bảo, “Này, chúng ta đang đi lên Giê-ru-sa-lem. Con Người sẽ bị trao vào tay các giới trưởng tế và các giáo sư luật. Họ sẽ tuyên án xử tử Ngài rồi giao Ngài cho dân ngoại quốc.

³⁴ Chúng sẽ chế nhạo, phỉ nhổ, đánh đòn rồi giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.”

Hai môn đệ xin Ngài một đặc ân

(Ma 20:20-28)

³⁵ Lúc ấy Gia-cơ và Giăng, hai con trai của Xê-bê-ê đến xin Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, chúng con muốn xin thầy làm cho một điều.”

³⁶ Chúa Giê-xu hỏi, “Các con muốn ta làm điều gì cho các con?”

³⁷ Họ thưa, “Xin cho chúng con một đũa ngồi bên phải, một đũa ngồi bên trái thầy, trong vinh quang của thầy.”

³⁸ Chúa Giê-xu bảo, “Các con không hiểu điều mình xin. Các con có uống được ly đau khổ ta sắp uống không? Và các con có chịu được phép báp-têm* ta sắp chịu không?”†

³⁹ Họ thưa, “Dạ được.”

Chúa Giê-xu bảo, “Các con sẽ uống ly ta sắp uống và chịu lễ báp-têm ta sắp chịu.

* **10:38: chịu được phép báp-têm** Lễ báp-têm, thường có nghĩa là nhúng mình trong nước, mang một ý nghĩa đặc biệt trong câu này—nghĩa là bị chôn vùi trong những nỗi khổ. Xem thêm câu 39. † **10:38: Các con có uống ... không** Chúa Giê-xu muốn nói họ có chịu được những khổ hình mà Ngài sắp trải qua không. Xem thêm câu 39.

⁴⁰ Nhưng ta không có quyền chọn người ngồi bên phải hoặc bên trái ta; hai chỗ ấy dành cho người nào đã được Thượng Đế chuẩn bị trước.”

⁴¹ Khi mười môn đệ kia nghe chuyện ấy thì bất bình với Gia-cơ và Giăng.

⁴² Ngài gọi họ lại và dạy rằng, “Những người cầm quyền của dân ngoại quốc thích cai trị dân, còn các đại quan thì thích tỏ quyền hành trên dân chúng.

⁴³ Nhưng đối với các con, thì không nên như thế. Ai muốn làm lớn trong vòng các con, thì phải làm tôi tớ.

⁴⁴ Ai muốn làm đầu trong các con phải như nô lệ vậy.

⁴⁵ Cũng như Con Người đến không phải để được người khác phục vụ mình, mà để phục vụ người khác và hi sinh mạng sống mình để cứu vớt nhiều người.”

*Chúa Giê-xu chữa lành người mù
(Ma 20:29-34; Lu 18:35-43)*

⁴⁶ Sau đó họ đến thành Giê-ri-cô. Khi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ sắp rời nơi ấy cùng với đoàn dân thì có một người ăn xin mù tên Ba-ti-mê, con của Ti-mê, đang ngồi bên đường.

⁴⁷ Khi nghe Chúa Giê-xu người Na-xa-rét đi ngang qua anh liền kêu lớn “Giê-xu, con của Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!”

⁴⁸ Nhiều người trong đoàn dân quở anh mù để anh im đi nhưng anh lại la lớn hơn nữa, “Con Đa-vít ơi, xin thương tôi!”

⁴⁹ Chúa Giê-xu dừng lại bảo, “Gọi anh ta đến đây.”

Họ liền gọi anh mù và bảo, “Hãy mừng đi! Đứng dậy. Thầy Giê-xu gọi anh kia kia.”

⁵⁰ Người mù liền nhảy lên, quăng áo choàng lại và đến cùng Chúa Giê-xu.

⁵¹ Chúa Giê-xu hỏi, “Anh muốn ta làm gì cho anh đây?”

Người mù thưa, “Thưa thầy, tôi muốn sáng mắt.”

⁵² Chúa Giê-xu bảo, “Hãy đi, đức tin anh đã chữa lành anh.” Lập tức người mù được sáng mắt và đi theo Chúa Giê-xu trên đường.

11

*Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem
như một Hoàng Đế*

(Ma 21:1-11; Lu 19:28-40; Gi 12:12-19)

¹ Khi Chúa Giê-xu và các môn đệ gần tới thành Giê-ru-sa-lem thì đến các thị trấn Bết-phát và Bê-tha-ni, gần núi Ô-liu. Từ đó, Ngài bảo hai môn đệ đi

² và dặn, “Đi đến thị trấn trước mặt các con. Vừa khi vào thành, các con sẽ thấy một con lừa con đang cột, chưa có ai cỡi. Tháo nó ra dắt về đây cho ta.

³ Nếu có ai hỏi tại sao làm như thế, thì bảo họ là Chúa cần nó và Ngài sẽ trả lại ngay.”

⁴ Họ đi và thấy một con lừa con đang cột bên đường, gần cửa một căn nhà, liền tháo ra.

⁵ Có mấy người đứng đó hỏi, “Mấy ông mở lừa con ra làm gì thế?”

⁶ Các môn đệ trả lời theo như Chúa Giê-xu dặn, thì họ liền để cho đi.

⁷ Họ mang lừa con về cho Chúa Giê-xu, lấy áo trải trên lưng lừa, rồi Chúa Giê-xu cỡi lên.

⁸ Nhiều người trải áo mình trên mặt đường. Kẻ khác chặt nhánh cây trong đồng và trải trên đường.

⁹ Dân chúng kẻ trước người sau hô lên,

“Tung hô*, Phúc cho Đấng
nhân danh Chúa mà đến!”

Thi thiên 118:26

¹⁰ Phúc cho nước sắp đến của tổ tiên chúng ta là Đa-vít!
Tung hô Thượng Đế trên trời cao!”

¹¹ Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem và đi vào đền thờ. Sau khi xem qua mọi việc, Ngài trở về làng Bê-tha-ni với mười hai môn đệ vì lúc ấy đã sắp tối.

*Chúa Giê-xu quở cây vả
(Ma 21:18-19)*

¹² Hôm sau, khi Chúa Giê-xu rời làng Bê-tha-ni thì Ngài đói.

¹³ Thấy một cây vả có lá ở đằng xa, Ngài đến gần xem thử có trái không, nhưng chẳng thấy, chỉ có lá thôi, vì lúc ấy chưa phải mùa vả.

¹⁴ Chúa Giê-xu liền bảo cây vả, “Sẽ không có ai ăn trái của mày nữa.” Các môn đệ đều nghe lời ấy.

*Chúa Giê-xu vào đền thờ
(Ma 21:12-17; Lu 19:45-48; Gi 2:13-22)*

¹⁵ Lúc trở lại thành Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi những người buôn bán ở đó. Ngài lật đổ bàn của những kẻ đổi tiền và hất ghế của những người bán bồ câu.

¹⁶ Ngài không cho phép ai mang hàng bán qua sân đền thờ.

¹⁷ Rồi Ngài dạy dân chúng, “Có phải Thánh Kinh viết rằng ‘Đền thờ ta sẽ được gọi là nhà nguyện cho muôn dân† không?’ Nhưng các người biến nơi này thành ‘sào huyệt lũ cướp.’”‡

¹⁸ Các giới trưởng tế và các giáo sư luật nghe thế liền tìm cách giết Chúa Giê-xu. Nhưng họ sợ Ngài vì dân chúng rất ham thích lời dạy dỗ của Ngài.

¹⁹ Chiều hôm ấy Chúa Giê-xu cùng các môn đệ rời thành.

*Quyền năng của đức tin
(Ma 21:20-22)*

²⁰ Sáng hôm sau khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đi ngang qua thì thấy cây vả đã chết khô tận rễ.

²¹ Phía-rơ nhớ lại chuyện liền thưa với Ngài, “Thầy xem kia. Cây vả thầy rửa, bây giờ chết khô rồi!”

²² Chúa Giê-xu bảo họ, “Các con hãy có lòng tin nơi Thượng Đế.

* **11:9: Tung hô** Gốc chữ “Hô-sa-na,” một từ ngữ Hê-bơ-rơ hay dùng trong khi cầu nguyện nhưng trong trường hợp này, có lẽ mang ý nghĩa vui mừng, để ca ngợi Thượng Đế hoặc Đấng Cứu Thế. Xem thêm câu 10. † **11:17: Đền thờ ... muôn dân** Ê-sai 56:7. ‡ **11:17: sào huyệt lũ cướp** Giê 7:11.

²³ Ta bảo thật, ai bảo hòn núi này, ‘Hãy búng lên và nhào xuống biển đi!’ Nếu người ấy không có gì ngờ vực trong lòng, nhưng tin chắc điều mình nói sẽ thành sự thật, thì việc ấy sẽ xảy ra.

²⁴ Nên ta bảo các con, hãy tin rằng mình đã nhận được điều mình khẩn xin trong khi cầu nguyện, thì sẽ nhận được điều ấy.

²⁵ Khi đang đứng cầu nguyện, nếu các con có điều gì nghịch với người nào thì hãy tha thứ họ, để Cha các con trên trời cũng tha tội cho các con.”

²⁶ §

Các nhà cầm quyền nghi ngờ quyền năng của Chúa Giê-xu

(Ma 21:23-27; Lu 20:1-8)

²⁷ Chúa Giê-xu cùng các môn đệ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Trong khi Ngài đang đi dạo trong đền thờ, thì các giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô lão đến gặp Ngài.

²⁸ Họ hỏi, “Thầy lấy quyền ở đâu mà làm những điều này? Ai cho thầy quyền ấy?”

²⁹ Chúa Giê-xu đáp, “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Nếu các ông trả lời được, tôi sẽ nói cho các ông biết quyền của tôi đến từ đâu.

³⁰ Các ông hãy cho tôi biết: Lễ báp-têm của Giăng đến từ trời hay từ người?”

³¹ Họ bàn nhau về câu hỏi của Ngài như thế này, “Nếu chúng ta trả lời, ‘Lễ báp-têm của Giăng đến từ trời,’ thì ông ta sẽ hỏi ‘Thế tại sao các ông không tin ông ấy?’

³² Nhưng nếu chúng ta nói, ‘Lễ ấy đến từ người,’ thì dân chúng sẽ phản đối chúng ta.” Các nhà cầm quyền này sợ dân chúng, vì ai cũng tin rằng Giăng là một nhà tiên tri.

³³ Nên họ trả lời với Chúa Giê-xu “Chúng tôi không biết.”

Chúa Giê-xu bảo họ, “Tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền năng nào mà làm những việc này.”

12

Câu chuyện về Con Thượng Đế

(Ma 21:33-46; Lu 20:9-19)

¹ Chúa Giê-xu dùng ngụ ngôn để dạy dỗ dân chúng. Ngài kể, “Người kia có một vườn nho. Ông xây tường chung quanh và đào một lỗ để đặt máy ép rượu, đồng thời xây một cái tháp canh. Sau đó ông cho một số tá điền thuê, rồi lên đường đi xa.

² Đến mùa hái nho, chủ vườn sai một đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi.

³ Nhưng bọn tá điền bắt đầy tớ, đánh đập rồi đuổi về tay không.

⁴ Ông chủ liền sai một đầy tớ khác. Chúng đập đầu và nhục mạ người đầy tớ này.

§ 11:26: Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 26: “Nhưng nếu các con không tha thứ cho kẻ khác thì Cha các con trên trời cũng sẽ không tha thứ cho các con.”

⁵ Ông chủ sai một đầy tớ nữa đến, thì chúng giết chết. Ông chủ lại sai thêm nhiều đầy tớ khác nữa đến, thì chúng đánh người này, giết người nọ.

⁶ Sau cùng ông chủ chỉ còn có một người có thể sai được, đó là con trai yêu dấu của mình. Ông sai con đi và nghĩ bụng, ‘Có lẽ chúng nó sẽ nể con ta.’

⁷ Nhưng bọn tá điền bần nhau, ‘Thằng này sẽ thừa hưởng vườn nho. Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ thuộc về chúng ta.’

⁸ Cho nên chúng bắt đứa con, giết chết rồi ném xác ra ngoài vườn nho.

⁹ Thế thì ông chủ vườn nho sẽ đối xử với bọn tá điền ấy ra sao? Ông ta sẽ đến giết hết bọn ấy rồi giao vườn nho cho người khác.

¹⁰ Chắc hẳn các ông đã đọc lời Thánh Kinh:

‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại bỏ,
lại trở thành đá góc nhà.

¹¹ Đó là điều Chúa làm

và quả thật là kỳ diệu đối với chúng ta.’ ”

Thi thiên 118:22-23

¹² Các lãnh tụ Do-thái hiểu ngay là ngụ ngôn ấy ám chỉ họ. Họ muốn bắt Chúa Giê-xu nhưng sợ dân chúng, nên bỏ đi.

Có nên đóng thuế hay không?

(Ma 22:15-22; Lu 20:20-26)

¹³ Sau đó họ cho vài người Pha-ri-xi và đảng viên Hê-rốt đến gặp Chúa Giê-xu để gài bẫy Ngài trong lời nói.

¹⁴ Họ đến cùng Ngài và hỏi, “Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là người chân thật. Thầy không cần biết người ta nghĩ gì về mình, vì thầy không đánh giá bề ngoài của họ. Thầy luôn luôn dạy sự thật theo đường lối của Thượng Đế. Xin thầy vui lòng cho biết: Chúng ta có nên đóng thuế cho Xê-xa không? Chúng ta nên đóng hay không nên đóng?”

¹⁵ Biết ác ý của họ nên Chúa Giê-xu bảo “Sao các ông tìm cách đánh bẫy ta? Đưa ta xem một đồng tiền.”

¹⁶ Họ chìa ra cho Ngài xem một đồng tiền. Ngài hỏi, “Hình và danh hiệu trên đồng tiền này là của ai?” Họ đáp, “Của Xê-xa.”

¹⁷ Chúa Giê-xu bảo họ, “Nếu thế thì cái gì của Xê-xa hãy trả lại cho Xê-xa, còn cái gì của Thượng Đế hãy trả lại cho Thượng Đế.” Bọn họ rất kinh ngạc về điều Chúa Giê-xu nói.

Người Xa-đu-xê tìm cách gài bẫy Chúa Giê-xu

(Ma 22:23-33; Lu 20:27-40)

¹⁸ Lúc ấy có mấy người Xa-đu-xê đến gặp Chúa Giê-xu. Người Xa-đu-xê không tin có sự sống lại từ trong kẻ chết.

¹⁹ Họ hỏi, “Thưa thầy, Mô-se viết rằng nếu người nào có anh qua đời để vợ lại không con, thì người em trai phải lấy chị dâu góa ấy để sinh con nối dòng cho anh mình.

²⁰ Trong chuyện này có bảy anh em. Người anh cả lấy vợ rồi chết không con.

²¹ Người em thứ hai lấy chị dâu góa ấy. Nhưng người em cũng chết không con. Đến lượt người em thứ ba cũng vậy.

22 Bảy người đều lấy người đàn bà ấy rồi qua đời nhưng không ai có con. Sau cùng người đàn bà cũng chết.

23 Thế thì đến ngày sống lại, chị ấy sẽ là vợ của ai vì tất cả bảy người đều đã lấy chị ta?"

24 Chúa Giê-xu đáp, "Các ông lầm vì không hiểu lời Thánh Kinh cũng không hiểu quyền năng của Thượng Đế.

25 Khi người ta sống lại từ trong kẻ chết thì chẳng còn cưới gả gì nữa vì ai nấy đều giống như thiên sứ trên trời vậy.

26 Còn về những người sống lại từ trong kẻ chết thì các ông chưa đọc trong quyển sách Mô-se viết về bụi cây cháy* sao? Trong đó ghi lời Thượng Đế phán với Mô-se, 'Ta là Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia cốp.†

27 Thượng Đế là Thượng Đế của người sống chứ không phải của người chết. Các ông lầm to rồi!"

Mệnh lệnh quan trọng nhất

(Má 22:34-40; Lu 10:25-28)

28 Một trong các giáo sư luật đến nghe Chúa Giê-xu biện luận với người Xa-đu-xê. Khi thấy Ngài khéo trả lời câu hỏi của họ, ông mới hỏi Ngài, "Trong tất cả các mệnh lệnh, điều nào quan trọng nhất?"

29 Chúa Giê-xu đáp, "Mệnh lệnh quan trọng nhất như sau: 'Toàn dân Ít-ra-en nghe đây! Thượng Đế, Chúa chúng ta chỉ có một mà thôi.

30 Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí, hết sức mà yêu mến Ngài.‡

31 Còn điều thứ nhì như sau, 'Người hãy yêu thương người láng giềng như mình vậy.'§ Không có mệnh lệnh nào quan trọng hơn hai điều đó."

32 Giáo sư ấy thưa, "Thưa thầy, thầy đáp đúng vì Thượng Đế là Chúa duy nhất, ngoài Ngài không có Chúa nào khác.

33 Mọi người phải hết lòng, hết trí, hết sức mà yêu mến Ngài. Và rằng ai cũng phải yêu người láng giềng như mình. Hai mệnh lệnh đó quan trọng hơn tất cả những sinh tế và của lễ."

34 Thấy ông ta trả lời khôn ngoan như thế, Ngài bảo, "Ông hiện rất gần với Nước Trời." Sau đó, không ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

Chúa Cứu Thế là con hay Chúa

của vua Đa-vít?

(Má 22:41-46; Lu 20:41-44)

35 Khi đang dạy dỗ trong đền thờ thì Chúa Giê-xu hỏi, "Tại sao các giáo sư luật bảo Chúa Cứu Thế là con vua Đa-vít?"

36 Chính Đa-vít cảm nhận Thánh Linh và nói rằng:

'Thượng Đế nói cùng Chúa tôi:

Con hãy ngồi bên hữu ta,

cho đến khi ta đặt kẻ thù của

con dưới quyền quản trị* của con.'

Thi thiên 110:1

* 12:26: *bụi cây cháy* Xin xem Xuất 3:1-12. † 12:26: *Ta là ... Gia cốp* Xuất 3:6. ‡ 12:30:

Toàn dân ... yêu mến Ngài Phục 6:4-5. § 12:31: *Người hãy ... như mình vậy* Lê-vi 19:18.

* 12:36: *quyền quản trị* Nguyên văn, "bệ chân."

37 Nếu Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là Chúa thì làm sao Ngài là con vua ấy được?" Đoàn dân rất thích nghe Ngài.

*Chúa Giê-xu chỉ trích các giáo sư luật
(Ma 23:1-36; Lu 20:45-47)*

38 Chúa Giê-xu tiếp tục dạy dỗ nữa. Ngài bảo, "Hãy thận trọng về các giáo sư luật. Họ thích mặc áo quần sang trọng đi dạo phố, muốn người ta kính cẩn chào mình giữa chợ.

39 Họ ưa ngồi chỗ cao trọng nhất trong hội đường và các đám tiệc.

40 Nhưng họ cướp đoạt nhà cửa của các đàn bà góa mà làm bộ đạo mạo bằng cách đọc lời cầu nguyện cho dài. Họ sẽ bị trừng phạt nặng hơn."

*Sự dâng hiến thật
(Lu 21:1-4)*

41 Chúa Giê-xu ngồi gần hộp dâng hiến[†] trong đền thờ để xem người ta bỏ tiền vào. Lắm người giàu bỏ vào thật nhiều tiền.

42 Rồi có một góa phụ nghèo bước đến bỏ vào hai đồng tiền chỉ đáng vài xu.

43 Chúa Giê-xu gọi các môn đệ lại bảo rằng, "Ta bảo thật, bà góa nghèo này đã dâng nhiều hơn tất cả những người giàu kia.

44 Vì họ dâng phần dư của họ, nhưng bà góa này tuy rất nghèo túng nhưng đã dâng hết của mình có, là của để nuôi thân."

13

*Đền thờ sẽ bị tiêu hủy
(Ma 24:1-44; Lu 21:5-33)*

1 Khi Chúa Giê-xu đang rời khỏi đền thờ, thì một trong các môn đệ thưa với Ngài, "Thầy xem kia! Các tòa nhà thuộc đền thờ và các tảng đá đẹp ghê chưa?"

2 Chúa Giê-xu bảo, "Các con có thấy các tòa nhà nguy nga này không? Rồi đây sẽ không có một tảng đá nào nằm chồng trên tảng đá khác. Tất cả đều sẽ đổ nhào xuống đất hết."

3 Sau đó, trong khi đang ngồi một mình với Phia-rơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê trên núi Ô-liu đối diện đền thờ, họ hỏi Ngài,

4 "Xin thầy làm ơn nói cho chúng con biết khi nào những việc ấy xảy ra? Và có điềm gì cho biết các biến cố đó sắp xảy ra không?"

5 Chúa Giê-xu bảo họ, "Các con hãy thận trọng để khỏi bị ai phỉnh gạt.

6 Nhiều người sẽ mạo danh ta đến bảo rằng, 'Ta là Chúa Cứu Thế.' Họ sẽ phỉnh dỗ nhiều người.

7 Khi các con nghe giặc giã và tiếng đồn về giặc thì đừng sợ. Chuyện ấy sẽ đến nhưng chưa phải là tận thế đâu.

8 Dân này sẽ đánh dân khác, nước nọ nghịch nước kia. Nhiều nơi sẽ có động đất và đói kém. Nhưng đó chỉ là một vài nỗi khổ sơ khởi thôi.

9 Các con phải cẩn thận. Người ta sẽ bắt các con, lôi ra trước tòa án và đánh đòn các con trong hội đường. Vì ta mà các con sẽ phải đứng trước mặt các vua, các nhà cầm quyền để làm chứng cho họ.

[†] 12:41: *hộp dâng hiến* Một cái hộp đặc biệt đặt nơi thờ phụng của người Do-thái để người ta bỏ những của dâng cho Thượng Đế vào.

10 Nhưng Tin Mừng này phải được truyền giảng cho muôn dân trước.

11 Khi các con bị bắt và bị đem ra xét xử, đừng lo là sẽ nói gì. Lúc ấy những lời phải nói sẽ được ban cho các con vì thật ra không phải các con nói nữa mà Thánh Linh nói.

12 Anh sẽ gây cho em bị giết, cha mẹ sẽ làm cho con cái mình bị giết. Con cái sẽ nổi lên nghịch cha mẹ và gây cho cha mẹ bị giết.

13 Người ta sẽ ghét các con vì các con theo ta nhưng ai giữ vững niềm tin mình cho đến cuối cùng sẽ được cứu.

14 Các con sẽ thấy ‘điều ghê tởm’* ở nơi không nên có—ai đọc chỗ này phải hiểu—Lúc ấy ai ở miền Giu-đi-a hãy chạy trốn lên núi.

15 Ai đang ở trên mái nhà thì đừng trèo xuống lấy đồ trong nhà đi.

16 Ai đang ở ngoài đồng chớ trở về nhà lấy áo.

17 Lúc ấy đàn bà đang mang thai và cho con bú là khốn khổ nhất!

18 Các con hãy cầu nguyện để những biến cố ấy không xảy ra lúc mùa đông,

19 vì từ khi Thượng Đế tạo dựng vũ trụ cho tới bây giờ chưa bao giờ xảy ra cảnh khốn khổ như thế, và sau này cũng sẽ không hề có cảnh đó nữa.

20 Nếu Thượng Đế không rút ngắn thời gian khốn khổ ấy lại thì sẽ không có ai sống sót. Ngài đã thu ngắn thời gian đó lại vì những người Ngài đã chọn.

21 Lúc ấy, nếu có ai bảo các con, ‘Đấng Cứu Thế đây này!’ Hoặc có ai nói, ‘Ngài ở đằng kia!’ thì đừng tin.

22 Vì nhiều Đấng Cứu Thế giả và tiên tri giả sẽ xuất hiện và làm nhiều dấu kỳ cùng phép lạ†. Nếu được họ sẽ tìm cách phỉnh dối chính những người được chọn.

23 Cho nên hãy cẩn thận. Ta đã bảo trước cho các con tất cả rồi.

24 Sau những ngày đại nạn ấy thì

‘mặt trời sẽ tối sầm lại,
mặt trăng không chiếu sáng nữa.

25 Các ngôi sao ở trên trời sẽ rụng xuống.

Các quyền lực trên các tầng trời sẽ bị rung động.‡

26 Rồi mọi người sẽ thấy Con Người hiện đến giữa mây trời đầy quyền uy và vinh quang cao cả.

27 Ngài sẽ sai các thiên sứ Ngài đi khắp bốn phương thu nhóm tất cả mọi người được chọn từ chân trời đến cuối đất.

28 Hãy rút bài học từ cây vả: Khi nhánh nó đổi màu xanh và mềm, lá non trở ra thì các con biết là mùa hạ sắp tới.

29 Cũng vậy, khi thấy những biến cố ấy xảy ra thì các con phải biết là thời kỳ§ đã gần kề, sắp đến rồi.

* 13:14: ‘điều ghê tởm’ Được chép trong Đa 9:27; 11:31; 12:11. † 13:22: dấu kỳ cùng phép lạ Đây nói về những việc kỳ diệu do quyền năng Sa-tăng thực hiện. ‡ 13:25: Các ngôi sao ... bị rung động Xem Ê-sai 13:10; 34:4. § 13:29: thời kỳ Chúa Giê-xu muốn nói đến thời kỳ mà một vài biến cố quan trọng sẽ xảy ra. Xem Lu 21:31 khi Chúa Giê-xu nói là thời kỳ mà Nước Trời sẽ đến.

³⁰ Ta bảo thật, thế hệ này sẽ không qua đi trước khi mọi điều ấy xảy đến.

³¹ Trời và đất sẽ bị tiêu hủy nhưng lời ta nói sẽ không bao giờ bị tiêu hủy đâu.

³² Không ai biết được ngày giờ đó, ngay cả thiên sứ và Con cũng không biết. Chỉ một mình Cha biết mà thôi.

³³ Hãy thận trọng! Luôn luôn sẵn sàng vì các con không biết lúc nào thời kỳ ấy xảy đến.

³⁴ Giống như một người sắp lên đường đi xa. Ông ta ra đi và giao cho các đầy tớ trông nom cửa nhà, mỗi đầy tớ được giao một nhiệm vụ riêng. Chủ nhà dặn đứa đầy tớ gác cửa là phải luôn luôn canh chừng.

³⁵ Cho nên phải luôn sẵn sàng vì các con không biết lúc nào chủ nhà sẽ trở về. Có thể chiều, lúc nửa đêm, lúc gà gáy, hay lúc mặt trời mọc.

³⁶ Phải luôn luôn sẵn sàng. Nếu không bất chợt chủ nhà về thấy các con ngủ quên chẳng?

³⁷ Ta nói điều này với các con, ta cũng nói cho tất cả mọi người: ‘Phải sẵn sàng!’ ”

14

Âm mưu giết Chúa Giê-xu

(Ma 26:1-5; Lu 22:1-2; Gi 11:45-53)

¹ Chỉ còn hai ngày nữa là đến lễ Vượt Qua và lễ Ăn Bánh Không Men. Các trưởng tế và giáo sư luật tìm mưu bắt giết Chúa Giê-xu.

² Nhưng họ bàn, “Chúng ta không nên làm việc ấy trong kỳ lễ vì dân chúng sẽ nổi loạn.”

Một thiếu phụ xúc dầu thơm

cho Chúa Giê-xu

(Ma 26:6-13; Gi 12:1-8)

³ Chúa Giê-xu đang ở Bê-tha-ni dùng bữa trong nhà của Xi-môn là người trước kia mắc bệnh cùi, thì có một thiếu phụ đến cầm một chai nhỏ bằng ngọc đựng đầy dầu thơm nguyên chất rất đắt tiền. Chị đập ve dầu thơm ra đổ trên đầu Chúa Giê-xu.

⁴ Có vài người ở đó bất bình nói với nhau, “Tại sao phí dầu ấy như thế?

⁵ Dầu đó có thể bán được hơn ba trăm quan tiền* để giúp người nghèo.” Họ chỉ trích chị.

⁶ Chúa Giê-xu bảo, “Hãy để chị yên. Sao mấy ông quấy rầy chị? Chị đã làm một việc rất đáng khen cho ta.

⁷ Các ông luôn luôn có người nghèo ở gần mình[†] nên lúc nào giúp họ cũng được cả chứ không có ta bên cạnh luôn đâu.

⁸ Chị đã làm điều chị có thể làm cho ta; chị đổ dầu thơm trên thân ta là chuẩn bị chôn cất ta đó.

⁹ Ta bảo thật, hễ nơi nào Tin Mừng này được rao giảng trên thế giới thì việc chị làm sẽ được thuật lại để nhớ đến chị.”

* 14:5: **ba trăm quan tiền** Tương đương với một năm lương. Nghĩa đen “300 đơ-na-ri (đồng bạc).” Một đồng bạc, tức một đồng đơ-na-ri của La-mã là lương công nhật trung bình. † 14:7: **Các ông luôn luôn ... mình** Xem Phục 15:11.

*Giu-đa trở thành kẻ thù của Chúa Giê-xu
(Ma 26:14-16; Lu 22:3-6)*

¹⁰ Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong mười hai môn đệ đến nói chuyện với các giới trưởng tế để để nghị trao Chúa Giê-xu vào tay họ.

¹¹ Các thầy tế lễ rất hài lòng về mưu của hắn và hứa trả tiền cho hắn. Cho nên hắn rình cơ hội tốt để phản bội Chúa Giê-xu.

*Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua
(Ma 26:17-25; Lu 22:7-14, 21-23; Gi 13:21-30)*

¹² Hôm ấy là ngày đầu tiên của ngày lễ Bánh Không Men lúc chiều con của lễ Vượt Qua phải bị giết. Các môn đệ thưa với Ngài, “Thầy muốn chúng con đi chuẩn bị cho thầy ăn lễ Vượt Qua ở đâu?”

¹³ Chúa Giê-xu sai hai môn đệ đi và dặn, “Đi vào thành các con sẽ gặp một người mang bầu nước. Hãy đi theo.

¹⁴ Khi người ấy vào nhà nào thì các con sẽ hỏi người chủ nhà, ‘Thầy hỏi: Cái phòng khách mà ta và các môn đệ sẽ ăn lễ Vượt Qua ở đâu?’

¹⁵ Người ấy sẽ chỉ cho các con một phòng rộng trên gác có bàn ghế sẵn. Các con hãy dọn lễ Vượt Qua ở đó.”

¹⁶ Các môn đệ đi vào thành thì gặp y như điều Chúa Giê-xu đã nói trước. Họ liền dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.

¹⁷ Đến chiều, Chúa Giê-xu cùng mười hai môn đệ vào nhà ấy.

¹⁸ Đang khi ăn Chúa Giê-xu nói, “Ta bảo thật, một người trong các con sẽ phản ta—một trong những người hiện đang ăn ở đây với ta.”

¹⁹ Nghe thế các môn đệ rất buồn rầu. Mỗi người lần lượt hỏi, “Thưa thầy người đó có phải là con không?”

²⁰ Chúa Giê-xu đáp, “Đó là một trong mười hai người—người sẽ chấm bánh chung chén với ta.

²¹ Con Người sẽ phải chịu chết đúng theo lời Thánh Kinh viết về Ngài. Nhưng khốn cho kẻ nào phản bội Con Người để Ngài bị giết. Thà nó đừng sinh ra đời còn hơn.”

*Bữa Ăn của Chúa
(Ma 26:26-30; Lu 22:15-20; I Cô 11:23-25)*

²² Lúc đang ăn, Chúa Giê-xu cầm bánh mì, tạ ơn Thượng Đế và bẻ ra. Rồi Ngài trao cho các môn đệ và nói, “Các con hãy dùng bánh này; đây là thân thể của ta.”

²³ Rồi Chúa Giê-xu cầm ly cầm tạ Thượng Đế và trao cho các môn đệ, ai nấy đều uống chung.

²⁴ Sau đó Chúa Giê-xu nói, “Đây là huyết của ta đổ ra để làm giao ước mới mà Thượng lập với dân Ngài.

²⁵ Ta bảo thật, ta sẽ không uống nước nho này nữa cho đến khi ta uống nước nho mới trong Nước Trời.”

²⁶ Sau khi hát một bản thánh ca, tất cả mọi người đi ra núi Ô-liu.

*Các môn đệ sẽ bỏ Ngài
(Ma 26:31-35; Lu 22:31-34; Gi 13:36-38)*

²⁷ Sau đó Chúa Giê-xu bảo các môn đệ “Các con sẽ vấp ngã trong niềm tin mình vì Thánh Kinh đã viết:

'Ta sẽ giết người chăn,
thì các con chiên sẽ bị tản lạc.'

Xa-cha-ri 13:7

²⁸ Nhưng sau khi ta sống lại từ trong kẻ chết thì ta sẽ đi trước các con qua miền Ga-li-lê."

²⁹ Phia-rơ thưa, "Dù cho ai vấp ngã trong đức tin chứ con thì chắc chắn là không."

³⁰ Chúa Giê-xu đáp, "Ta bảo thật, đêm nay trước khi gà gáy hai lượt con sẽ chối ba lần, bảo là không hề biết ta."

³¹ Nhưng Phia-rơ cả quyết, "Con sẽ không bao giờ chối thầy! Cho dù con phải chết với thầy đi nữa con cũng sẽ không bao giờ chối thầy đâu!" Tất cả các môn đệ khác đều quả quyết y như vậy.

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình
(Ma 26:36-46; Lu 22:39-46)

³² Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi đến một nơi gọi là Ghết-sê-ma-nê. Ngài bảo họ, "Ngồi đây đợi ta cầu nguyện."

³³ Rồi Ngài mang Phia-rơ, Gia-cơ và Giăng đi với mình, lúc ấy lòng Ngài bắt đầu buồn rầu và bối rối lắm.

³⁴ Ngài bảo họ, "Lòng ta buồn bã đến chết được. Các con hãy ở đây và tỉnh thức."

³⁵ Sau khi đi cách họ một khoảng, Ngài quì xuống cầu nguyện để, nếu có thể được, Ngài sẽ không phải trải qua giờ đau khổ này.

³⁶ Ngài cầu nguyện như sau, "A-ba,† thưa Cha! Cha có thể làm mọi điều. Xin lấy ly[§] đau khổ này khỏi con. Nhưng xin hãy làm theo ý muốn Cha chứ không phải theo ý muốn con."

³⁷ Rồi Ngài trở lại với các môn đệ thì thấy họ đang ngủ. Ngài bảo Phia-rơ, "Xi-môn à, con ngủ sao? Con không thức nổi với ta trong một tiếng đồng hồ sao?"

³⁸ Hãy tỉnh thức và cầu nguyện để khỏi rơi vào sự cám dỗ. Tinh thần thì muốn làm điều phải, nhưng thân thể thì mỏi mệt."

³⁹ Một lần nữa, Chúa Giê-xu lại đi cầu nguyện giống như trước.

⁴⁰ Khi trở về thì Ngài vẫn thấy họ ngủ vì mắt họ đờ quá rồi. Họ cũng chẳng biết nói làm sao với Ngài.

⁴¹ Sau khi Chúa Giê-xu đi cầu nguyện lần thứ ba, Ngài trở lại với các môn đệ và bảo họ, "Các con vẫn còn ngủ nghỉ à? Thôi đủ rồi. Đến giờ Con Người sắp bị trao vào tay kẻ ác.

⁴² Đứng dậy. Chúng ta phải đi. Kẻ phản ta đang đến kia kìa."

Chúa Giê-xu bị bắt
(Ma 26:47-56; Lu 22:47-53; Gi 18:3-12)

⁴³ Ngay lúc Chúa Giê-xu còn đang nói thì Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ ập đến. Cùng đi với hắn có nhiều người mang gươm giáo, gậy gộc. Họ được các giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô lão Do-thái phái đến.

† 14:36: A-ba Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram. § 14:36: ly Chúa Giê-xu muốn nói những điều khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó cũng như uống một ly chất đắng.

44 Giu-đa* ra dấu trước cho chúng rằng, “Ai mà tôi hôn là người ấy. Hãy bắt lấy và giải đi thật cẩn thận.”

45 Giu-đa tiến thẳng đến Chúa Giê-xu và nói, “Thưa thầy!” rồi hôn Ngài.

46 Chúng liền ra tay bắt Chúa Giê-xu.

47 Một trong các môn đệ đang đứng đó rút gươm ra chém đứt vành tai tên đầy tớ của thầy tế lễ tối cao.

48 Chúa Giê-xu bảo họ, “Các anh dùng gươm giáo và gậy gộc đến bắt ta như thể ta là tên phạm pháp.

49 Mỗi ngày ta giảng dạy trong đền thờ công khai mà các anh không dám bắt. Nhưng những việc này xảy ra để lời Thánh Kinh được thành tựu.”

50 Ngay lúc ấy tất cả các môn đệ đều bỏ Ngài chạy trốn hết.

51 Có một cậu thanh niên đi theo Chúa Giê-xu, trên người chỉ có tấm khăn vải quấn ngang. Chúng túm bắt anh ta.

52 Nhưng anh bỏ tấm khăn quấn người lại, trần truồng bỏ chạy.

Chúa Giê-xu trước mặt các nhà cầm quyền

(Ma 26:57-68; Lu 22:54-55, 63-71; Gi 18:13-14, 19-24)

53 Những người bắt Chúa Giê-xu giải Ngài đến nhà riêng của thầy tế lễ tối cao, nơi có đông đủ các giới trưởng tế, các bô lão Do-thái, cùng các giáo sư luật đang hội họp.

54 Phía-rơ theo sau xa xa, rồi bước vào sân của nhà riêng thầy tế lễ tối cao. Ông lại ngồi chung với mấy người lính gác và sưởi ấm gần đồng lửa.

55 Các giới trưởng tế cùng cả hội đồng Do-thái cố tìm bằng cứ để có thể giết Ngài, nhưng cả hội đồng không tìm được chứng cứ nào.

56 Có nhiều người đến vu cáo Ngài nhiều điều, nhưng những lời họ khai mâu thuẫn nhau.

57 Bấy giờ có một vài người đứng dậy đặt điều nói dối về Chúa Giê-xu. Họ bảo,

58 “Chúng tôi nghe người này† nói, ‘Ta sẽ phá sập đền thờ do tay người xây cất. Sau ba ngày, ta sẽ xây một đền thờ khác không nhờ tay người.’ ”

59 Nhưng ngay trong điều này, lời họ khai cũng không phù hợp với nhau.

60 Sau đó thầy tế lễ tối cao đứng trước mặt họ và hỏi Chúa Giê-xu, “Anh không trả lời gì hết à? Anh không trả lời những điều người ta tố cáo anh sao?”

61 Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh, không trả lời tiếng nào.

Thầy tế lễ tối cao hỏi Ngài một câu nữa, “Anh có phải là Đấng Cứu Thế, Con của Thượng Đế đáng chúc tụng không?”

62 Chúa Giê-xu đáp, “Phải, ta là Đấng Cứu Thế. Trong tương lai các ông sẽ thấy Con Người ngồi bên phải Thượng Đế, Đấng quyền uy và sẽ ngự đến giữa mây trời.”

63 Nghe câu ấy, thầy tế lễ tối cao liền xé áo mình và tuyên bố, “Chúng ta đâu cần nhân chứng nữa!

* 14:44: **Giu-đa** Nghĩa đen là “kẻ phản bội Ngài.” † 14:58: **người này** Chúa Giê-xu. Các kẻ thù của Ngài tránh, không nói đến tên Ngài.

64 Các ông đã nghe hẳn nói phạm thượng, nghịch với Thượng Đế rồi. Các ông nghĩ sao?”

Tất cả đồng thanh nói rằng Ngài có tội đáng bị xử tử.

65 Một số người ở đó phỉ nhổ Ngài. Họ bịt mắt Ngài lại, đấm Ngài mấy cái rồi bảo, “Hãy trở tài nói tiên tri[‡] của người đi! Rồi các lính hầu vừa giải Ngài đi vừa đánh đập Ngài.”

Phi-a-rơ chối Chúa Giê-xu

(Ma 26:69-75; Lu 22:56-62; Gi 18:15-18, 25-27)

66 Lúc Phi-a-rơ đang đứng trong sân, thì một đứ đả tứ gái của thầy tế lễ tối cao đến.

67 Cô ta thấy Phi-a-rơ đang đứng sưởi gần đồng lửa thì nhìn ông chăm chú.

Rồi cô bảo, “Ông cũng ở với ông Giê-xu người Na-xa-rét phải không?”

68 Nhưng Phi-a-rơ chối phăng và bảo, “Tôi không hiểu cô nói gì.” Khi ông bỏ đi về phía cổng sân thì gà gáy.[§]

69 Đứ đả tứ gái thấy Phi-a-rơ đứng đó liền nói với mấy người đứng quanh lần nữa, “Ông này cũng là một trong những người thuộc bọn đó.”

70 Một lần nữa Phi-a-rơ lại chối.

Lát sau, mấy người đứng gần Phi-a-rơ lên tiếng, “Đúng rồi, anh là một trong những người ấy, vì anh cũng là người miền Ga-li-lê.”

71 Phi-a-rơ liền thề rằng, “Tôi không hề biết người mà các ông nói đâu.”

72 Lập tức gà gáy lần thứ nhì. Ông chợt nhớ lại lời Chúa Giê-xu đã bảo, “Trước khi gà gáy hai lượt, con sẽ chối ta ba lần, bảo là không biết ta.” Quá xúc động, Phi-a-rơ bặt khóc.

15

Phi-lát gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 27:1-2, 11-14; Lu 23:1-5; Gi 18:28-38)

1 Sáng sớm hôm sau các giới trưởng tế, các bô lão, các giáo sư luật và toàn thể hội đồng Do-thái lập mưu. Họ trói Ngài lại, dẫn đi giải qua cho Phi-lát là quan tổng đốc.

2 Phi-lát hỏi Ngài, “Anh có phải là vua dân Do-thái không?”

Chúa Giê-xu đáp, “Đúng như lời quan nói.”

3 Các giới trưởng tế tố cáo Ngài đủ điều.

4 Phi-lát hỏi Chúa Giê-xu một câu nữa, “Anh thấy họ tố cáo anh đủ thứ không? Anh không chịu đối đáp gì cả sao?”

5 Nhưng Chúa Giê-xu im lặng khiến Phi-lát vô cùng ngạc nhiên.

Phi-lát tìm cách tha Chúa Giê-xu

(Ma 27:15-31; Lu 23:13-25; Gi 18:39-19:16)

6 Cứ mỗi năm vào dịp lễ Vượt qua, quan tổng đốc thường hay ân xá cho một tên tù phạm theo ý dân xin.

7 Lúc ấy có tên Ba-ra-ba đang ngồi tù với mấy tên phản loạn. Chúng đã phạm tội giết người trong một vụ bạo động.

8 Dân chúng đến xin Phi-lát ân xá cho một tù nhân theo thông lệ.

‡ 14:65: *nói tiên tri* Nhà tiên tri là người biết được những điều kín giấu mà người bình thường không biết. § 14:68: *thì gà gáy* Một vài bản Hi-lạp không có câu “thì gà gáy.”

⁹ Nên Phi-lát hỏi họ, “Các ông có muốn tôi ân xá vua dân Do-thái không?”

¹⁰ Phi-lát biết rõ là do lòng ganh ghét mà các trưởng tế giải Chúa Giê-xu đến cho mình.

¹¹ Nhưng các trưởng tế xúi giục dân chúng xin tha Ba-ra-ba chứ đừng tha Chúa Giê-xu.

¹² Phi-lát lại hỏi dân chúng một lần nữa, “Còn người mà các anh gọi là vua dân Do-thái thì tôi phải xử làm sao đây?”

¹³ Dân chúng quát lớn, “Đóng đinh hẳn đi!”

¹⁴ Phi-lát hỏi, “Tại sao? Ông ta đã làm điều gì phạm pháp đâu?”

Nhưng họ lại hét lớn hơn nữa, “Đóng đinh hẳn đi!”

¹⁵ Phi-lát muốn làm vừa lòng dân chúng nên tha Ba-ra-ba cho họ. Sau khi cho đánh đòn Chúa Giê-xu, ông giao Ngài cho các tên lính mang đi đóng đinh.

¹⁶ Bọn lính mang Chúa Giê-xu vào trong dinh tổng đốc gọi là tổng dinh, và tập họp tất cả các quân sĩ lại.

¹⁷ Chúng lấy áo dài tím mặc cho Chúa Giê-xu và dùng nhánh gai nhọn làm mão đội lên đầu Ngài.

¹⁸ Rồi chúng bắt đầu kêu, “Muôn tâu, vua dân Do-thái!”

¹⁹ Bọn lính lấy gậy đập đầu Ngài nhiều lần. Chúng nhổ vào mặt Ngài và chế giễu Ngài bằng cách quì gối xuống giả vờ bái lạy Ngài.

²⁰ Sau khi chế giễu xong bọn lính cởi áo tím của Ngài ra và mặc lại áo quần cho Ngài. Rồi chúng dẫn Ngài ra khỏi dinh để mang đi đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Ma 27:32-44; Lu 23:26-43; Gi 19:17-27)

²¹ Có một người tên Xi-môn gốc xứ Xi-ren, cha của A-lịch-sơn và Ru-phu, từ ngoài đồng trở về thành. Bọn lính bắt ông ta phải vác cây thập tự thế cho Chúa Giê-xu.

²² Chúng đưa Ngài đến một nơi gọi là Gô-gô-tha nghĩa là Đồi Sọ.

²³ Bọn lính định cho Chúa Giê-xu uống rượu trộn với mộc dược, nhưng Ngài không chịu uống.

²⁴ Các tên lính đóng đinh Chúa Giê-xu và chia áo quần của Ngài bằng cách bắt thăm xem ai được phần nào.

²⁵ Lúc chúng đóng đinh Chúa Giê-xu là chín giờ sáng.

²⁶ Có một bảng treo lên ghi án Ngài như sau: VUA DÂN DO-THÁI.

²⁷ Chúng cũng treo hai tên cướp lên hai cây thập tự kế bên Ngài, một tên bên phải, một tên bên trái.

²⁸ *

²⁹ Người qua kể lại sỉ nhục Ngài và lắc đầu, “Ê, anh nói anh sẽ phá đền thờ rồi xây lại trong ba ngày,

³⁰ Bây giờ hãy tự cứu mình đi! Hãy xuống khỏi cây thập tự đi!”

³¹ Các giới trưởng tế và các giáo sư luật cũng chế giễu Ngài. Họ bảo nhau, “Hẳn cứu người khác được mà cứu mình không được.

* **15:28:** Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 28: “Đúng như lời Thánh Kinh viết, ‘Chúng đặt Ngài chung với phạm nhân.’ ”

³² Nếu hẳn thật là Đấng Cứu Thế, vua dân Ít-ra-en thì có giỏi nhảy xuống khỏi cây thập tự đi. Làm được vậy chúng ta mới tin.” Hai tên cướp bị đóng đinh hai bên Ngài cũng si nhục Ngài.

Chúa Giê-xu Chết

(Ma 27:45-56; Lu 23:44-49; Gi 19:28-30)

³³ Từ giữa trưa, khắp xứ đều tốiมืด hơn ba tiếng đồng hồ.

³⁴ Đến ba giờ chiều Chúa Giê-xu kêu lớn, “Ê-lô-i, Ê-lô-i, la-ma xa-bách-tha-ni.” Nghĩa là, “Thượng Đế của tôi ơi, Thượng Đế của tôi ơi, sao Ngài bỏ tôi?”†

³⁵ Mấy người đứng đó nghe vậy bảo nhau rằng, “Nghe kìa, hẳn đang kêu Ê-li.”‡

³⁶ Có người ở đó chạy đi lấy một miếng bông đá, nhúng đầy giấm, cột vào một cái que đưa lên cho Ngài uống và bảo, “Chúng ta hãy xem thử Ê-li có đến đem hẳn xuống khỏi cây thập tự không.”

³⁷ Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn nữa rồi qua đời.

³⁸ Cái màn trong đền thờ bị xé toạc làm đôi từ trên xuống dưới.

³⁹ Viên sĩ quan đứng trước cây thập tự của Chúa Giê-xu thấy Ngài chết như thế liền bảo, “Người này đúng là Con Thượng Đế!”

⁴⁰ Có mấy người đàn bà đứng xa xa nhìn; trong số đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Xa-lô-mê, Ma-ri mẹ của Gia-cơ (Gia-cơ là con út của Ma-ri) và Giô-xê.

⁴¹ Các bà này đã theo Chúa Giê-xu từ khi Ngài ở miền Ga-li-lê và phục vụ Ngài. Nhiều người đàn bà khác lên Giê-ru-sa-lem với Ngài cũng có mặt ở đó.

Chúa Giê-xu được chôn cất

(Ma 27:57-61; Lu 23:50-56; Gi 19:38-42)

⁴² Hôm ấy là Ngày Chuẩn Bị, nghĩa là hôm trước ngày Sa-bát. Buổi chiều ngày ấy,

⁴³ Giô-xép vùng A-ri-ma-thia can đảm đến gặp Phi-lát xin xác Chúa Giê-xu. Giô-xép, một hội viên quan trọng của Hội Đồng Do-thái, là một trong những người trông chờ Nước Trời hiện đến.

⁴⁴ Phi-lát ngạc nhiên khi nghe Chúa Giê-xu chết nhanh như thế, nên ông gọi một sĩ quan hỏi để biết Ngài đã chết lâu chưa.

⁴⁵ Sau khi nghe viên sĩ quan báo cáo thì Phi-lát giao xác Ngài cho Giô-xép.

⁴⁶ Giô-xép có mua vải liệm, nên sau khi mang xác Chúa Giê-xu xuống khỏi cây thập tự thì quấn trong vải ấy. Ông đặt xác Ngài vào ngôi mộ đục từ vách đá. Rồi ông lăn một tảng đá lớn chặn cửa mộ lại.

⁴⁷ Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri mẹ của Giô-xê nhìn thấy chỗ chôn Chúa.

16

Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại

(Ma 28:1-8; Lu 24:1-12; Gi 20:1-10)

† 15:34: Ê-lô-i ... lam-ma xa-bách-tha-ni Thi 22:1. ‡ 15:35: “Nghe kìa, hẳn đang kêu Ê-li.” Từ ngữ “Thượng Đế của tôi ơi” (Ê-li trong tiếng Hê-bơ-rơ hay Ê-lô-i trong tiếng A-ram) nghe giống như tên Ê-li, một nhân vật nổi danh nói thay cho Thượng Đế vào khoảng năm 850 trước công nguyên.

1 Đến hôm sau ngày Sa-bát, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ và Xa-lô-mê mua thuốc thơm để xức xác Chúa Giê-xu.

2 Sáng sớm hôm ấy tức ngày đầu tuần lễ, khi vừa rạng đông, các bà đi đến mộ.

3 Họ hỏi nhau, “Ai sẽ lăn giùm tảng đá lớn chặn cửa mộ cho chúng ta đây?”

4 Nhưng khi nhìn, thì họ thấy tảng đá, mặc dù rất lớn, đã được lăn đi rồi.

5 Bước vào mộ, các bà thấy một thanh niên mặc áo trắng ngồi bên phải, họ hoảng hồn.

6 Nhưng anh bảo, “Các chị đi tìm Chúa Giê-xu Na-xa-rét, Đấng đã bị đóng đinh. Đừng sợ! Ngài đã sống lại từ kẻ chết rồi, Ngài không có đây đâu. Hãy xem! Đây là chỗ người ta đã đặt xác Ngài.

7 Bây giờ các chị hãy đi báo với môn đệ Ngài và Phia-rơ rằng, ‘Chúa Giê-xu sẽ đi đến miền Ga-li-lê, các ông sẽ gặp Ngài tại đó như Ngài đã bảo trước với các ông.’ ”

8 Sững sờ và run rẩy vì sợ, các bà bỏ chạy khỏi mộ. Họ không dám thuật cho ai việc đã xảy ra, vì quá kinh hoàng.*

Một số môn đệ thấy Chúa Giê-xu

(Ma 28:9-10; Gi 20:11-18; Lu 24:13-35)

9 Sau khi Chúa Giê-xu sống lại từ trong kẻ chết vào ngày đầu tuần, Ngài hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len là người được Ngài đuổi bảy quỷ dữ ra.

10 Sau khi Ma-ri gặp Chúa Giê-xu, cô đi thuật lại cho các môn đệ đang buồn thảm khóc than.

11 Nhưng khi nghe Ma-ri bảo rằng Chúa Giê-xu đã sống và chính cô ta đã trông thấy Chúa, thì họ không tin.

12 Sau đó Chúa Giê-xu lấy hình dạng khác hiện ra cùng hai môn đệ, trong khi họ đang đi về miền quê.

13 Họ trở về thuật lại chuyện ấy cho các môn đệ khác nhưng các môn đệ cũng không tin.

Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn đệ

(Ma 28:16-20; Lu 24:36-49; Gi 20:19-23; Sứ đồ 1:6-8)

14 Sau đó Chúa Giê-xu hiện ra cùng mười một môn đệ lúc họ đang ăn, quở trách họ vì họ cứng lòng không chịu tin những người đã thấy Ngài sống lại từ kẻ chết.

15 Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Các con hãy đi khắp nơi trên thế giới, rao giảng Tin Mừng cho mọi người.

16 Ai tin và chịu lễ báp-têm sẽ được cứu, ai không tin sẽ bị kết tội.

17 Người tin sẽ có thể làm những dấu lạ sau đây: Nhân danh ta đuổi quỷ. Họ sẽ nói các thứ ngôn ngữ mới.

18 Họ có thể bắt rắn trong tay hoặc uống độc dược mà không hại gì. Họ đặt tay trên kẻ đau thì kẻ đau sẽ lành.”

* 16:8: Một vài văn bản cổ Hi-lạp chấm dứt ở đây. Một số văn bản về sau thêm phần kết thúc văn tắt như sau: “Nhưng sau đó họ dạn dờ Phia-rơ và những người ở với ông. Rồi Chúa Giê-xu sai họ đi từ Đông sang Tây với sứ điệp không thay đổi—rằng con người có thể được cứu rồi đời đời.”

Chúa Giê-xu trở về thiên đàng

(Lu 24:50-53; Sứ đồ 1:9-11)

¹⁹ Sau khi Chúa Giê-xu nói những lời ấy xong với các môn đệ thì Ngài được đưa về thiên đàng và ngồi bên phải Thượng Đế.

²⁰ Các môn đệ đi khắp nơi trên thế giới rao truyền Tin Mừng cho mọi người và được Chúa trợ giúp. Chúa cũng làm vững lời giảng về Tin Mừng của họ bằng những phép lạ kèm theo.

Tin mừng theo Lu-ca

Lu-ca thuật lại cuộc đời của Chúa Giê-xu

¹ Nhiều người đã tưởng thuật những việc xảy ra giữa chúng ta.

² Họ ghi lại những gì chúng ta đã nghe từ người khác là những người đã chứng kiến những việc ấy từ đầu, và phục vụ Thượng Đế bằng cách phổ biến lời của Chúa cho mọi người.

³ Thưa ngài Thi-ô-phi-lơ, vì tôi cũng đã nghiên cứu cẩn thận mọi việc từ đầu, nên tôi thấy cần phải thuật lại cho ngài. Tôi sắp xếp những chuyện ấy

⁴ để ngài biết điều mình đã học là xác thật.

Xa-cha-ri và Ê-li-xa-bét

⁵ Trong thời kỳ vua Hê-rốt cai trị xứ Giu-đia, có một thầy tế lễ tên Xa-cha-ri thuộc nhóm A-bi-gia*. Ê-li-xa-bét, vợ Xa-cha-ri thuộc dòng họ A-rôn.

⁶ Xa-cha-ri và Ê-li-xa-bét sống cuộc đời thánh thiện trước mặt Thượng Đế. Cả hai đều vâng giữ những lời dạy của Chúa và luật lệ Ngài một cách hoàn toàn, không chỗ nào chê trách được.

⁷ Nhưng hai ông bà không có con, vì Ê-li-xa-bét không thể sinh con được. Hơn nữa, cả hai người đều cao tuổi.

⁸ Một hôm Xa-cha-ri đang thi hành nhiệm vụ tế lễ trước mặt Thượng Đế, vì ngày đó là phiên của nhóm ông.

⁹ Theo tục lệ bắt thăm giữa các thầy tế lễ, Xa-cha-ri trúng thăm để vào đốt hương nơi đền thờ của Chúa.

¹⁰ Bên ngoài có rất đông người đang cầu nguyện trong giờ dâng hương.

¹¹ Bỗng một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên phải bàn dâng hương.

¹² Nhìn thấy thiên sứ, Xa-cha-ri giật mình hốt hoảng.

¹³ Nhưng thiên sứ trấn an, "Xa-cha-ri ơi, đừng sợ. Thượng Đế đã nghe lời cầu nguyện của ông rồi. Ê-li-xa-bét, vợ ông sẽ sinh một trai, ông hãy đặt tên là Giăng.

¹⁴ Con ấy sẽ mang niềm vui sướng cho ông, và nhiều người sẽ mừng rỡ vì nó ra đời.

¹⁵ Giăng sẽ làm một vĩ nhân cho Chúa; sẽ không uống rượu hay thức uống say, và ngay từ khi mới sinh ra đã được đầy dẫy Thánh Linh.

¹⁶ Giăng sẽ đưa nhiều người trong Ít-ra-en trở về với Thượng Đế là Chúa mình.

¹⁷ Người sẽ đi trước mặt Chúa với thần linh và năng quyền của Ê-li. Người sẽ làm cho cha mẹ và con cái hòa thuận với nhau, và đưa những kẻ bất phục tùng Thượng Đế trở về đường chánh, để chuẩn bị dân chúng chào mừng Chúa đến."

* **1:5: nhóm A-bi-gia** Các thầy tế lễ Do-thái được chia làm hai mươi bốn nhóm. Xem I Sứ 24.

¹⁸ Xa-cha-ri thưa với thiên sứ, “Làm sao tôi biết được lời ông nói là đúng? Vì tôi đã cao tuổi rồi còn vợ tôi cũng không trẻ trung gì.”

¹⁹ Thiên sứ đáp, “Tôi là Gáp-ri-ên đứng trước mặt Thượng Đế. Ngài sai tôi đến để báo tin mừng này cho ông.

²⁰ Bây giờ hãy nghe đây! Ông sẽ bị câm cho đến ngày những điều tôi nói được thành tựu, vì ông không tin điều tôi nói. Những điều ấy chắc chắn sẽ xảy ra.”

²¹ Bên ngoài dân chúng đứng chờ Xa-cha-ri. Họ ngạc nhiên vì Xa-cha-ri ở quá lâu trong đền thờ.

²² Khi ông đi ra thì Xa-cha-ri không nói được với họ. Dân chúng hiểu ngay là ông ta đã thấy chuyện lạ trong đền thờ. Ông chỉ có thể ra dấu cho họ trong khi vẫn câm.

²³ Lúc mãn phiên phục vụ trong đền thờ, Xa-cha-ri trở về nhà.

²⁴ Sau đó Ê-li-xa-bét, vợ Xa-cha-ri thụ thai. Bà ở biệt trong nhà suốt năm tháng trời. Ê-li-xa-bét nói rằng,

²⁵ “Hãy xem điều Chúa đã làm cho tôi! Đồng bào tôi xấu hổ về tôi nhưng Chúa đã lấy sự xấu hổ khỏi tôi.”

Một thiên sứ hiện ra cùng Ma-ri

²⁶ Sau khi Ê-li-xa-bét mang thai được sáu tháng thì Thượng Đế sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến Na-xa-rét, một thị trấn miền Ga-li-lê

²⁷ gặp một trinh nữ. Cô đã hứa hôn với một người tên Giô-xép thuộc dòng họ vua Đa-vít. Cô tên Ma-ri.

²⁸ Thiên sứ đến gặp cô và nói, “Chào cô! Chúa đã ban phúc cho cô và ở cùng cô.”

²⁹ Nhưng Ma-ri sửng sốt về lời chào của thiên sứ, không hiểu lời ấy có nghĩa gì.

³⁰ Thiên sứ bảo cô, “Cô Ma-ri ơi, đừng sợ; Thượng Đế đã ban ân phúc Ngài trên cô.

³¹ Hãy nghe đây. Cô sẽ mang thai và sinh một bé trai, cô hãy đặt tên là Giê-xu.

³² Em bé ấy sẽ rất cao trọng và được gọi là Con của Đấng Tối Cao. Thượng Đế sẽ cho Ngài ngôi vua Đa-vít là tổ tiên Ngài.

³³ Ngài sẽ trị vì con cháu nhà Gia cốp mãi mãi. Nước Ngài còn đời đời.”

³⁴ Ma-ri thưa với thiên sứ, “Làm sao chuyện ấy xảy ra được, trong khi tôi là một trinh nữ?”

³⁵ Thiên sứ đáp, “Thánh Linh sẽ đến trên cô và quyền năng của Đấng Tối Cao sẽ che phủ cô. Vì thế mà hài nhi sinh ra sẽ là hài nhi thánh và được gọi là Con Thượng Đế.

³⁶ Hiện thời Ê-li-xa-bét, bà con cô đang mang thai một bé trai, mặc dù bà rất cao tuổi. Ai cũng nghĩ bà ấy không thể nào sinh con được, tuy nhiên bà đã mang thai được sáu tháng rồi.

³⁷ Vì việc gì Thượng Đế làm cũng được cả!”

³⁸ Ma-ri thưa, “Tôi đây là đầy tớ của Chúa. Xin việc ấy được thành theo điều người nói!” Rồi thiên sứ từ giã Ma-ri.

† 1:25: **xấu hổ** Người Do-thái cho rằng đàn bà không có con là một điều xấu hổ.

Ma-ri thăm Ê-li-xa-bét

³⁹ Ma-ri vội vã đi tới một thị trấn trong vùng đồi núi miền Giu-đia.

⁴⁰ Cô đến nhà Xa-cha-ri và chào Ê-li-xa-bét.

⁴¹ Khi Ê-li-xa-bét nghe tiếng Ma-ri chào thì bào thai trong bụng bà nhảy lên và Ê-li-xa-bét được đầy Thánh Linh.

⁴² Bà kêu lên, “Thượng Đế đã ban phúc cho chị nhiều hơn các phụ nữ khác và Ngài cũng ban phúc cho hài nhi chị sắp sinh ra.

⁴³ Tại sao tôi được điểm phúc này, là mẹ của Chúa tôi đến thăm tôi?

⁴⁴ Khi tôi vừa nghe tiếng của chị, thì bào thai trong bụng tôi nhảy mừng.

⁴⁵ Chị được ân phúc, vì chị tin rằng điều gì Chúa nói cùng với chị sẽ thành tựu.”

Ma-ri ca ngợi Thượng Đế

⁴⁶ Rồi Ma-ri nói rằng,

“Linh hồn tôi ca tụng Chúa;

⁴⁷ Lòng tôi vui mừng trong Thượng Đế là Chúa Cứu Thế của tôi,

⁴⁸ vì Ngài đoái đến đầy tớ gái hèn mọn của Ngài.

Từ nay về sau mọi người sẽ cho tôi là người có phúc,

⁴⁹ vì Đấng Toàn Năng đã làm những điều kỳ diệu cho tôi.

Danh Ngài là Thánh.

⁵⁰ Thượng Đế sẽ tỏ lòng nhân từ của Ngài

cho những người thờ kính và phục vụ Ngài đến mãi mãi.

⁵¹ Ngài đã làm những việc lớn lao do quyền năng của Ngài.

Ngài phân tán những kẻ kiêu ngạo và kẻ tự đề cao mình.

⁵² Ngài hạ bệ các kẻ cầm quyền khỏi ngôi họ

và nâng những kẻ khiêm nhường lên.

⁵³ Ngài cho những kẻ đói đầy đủ thức ăn ngon,

và đuổi những kẻ giàu đi ra tay không.

⁵⁴ Ngài giúp đỡ tôi tớ Ngài là dân Ít-ra-en,

và không quên tỏ ra lòng nhân từ của Ngài đối với họ

⁵⁵ như Ngài đã hứa cùng tổ tiên của chúng ta,

cùng Áp-ra-ham và con cháu người đến mãi mãi.”

⁵⁶ Ma-ri ở chơi với Ê-li-xa-bét khoảng ba tháng rồi trở về nhà.

Giăng Báp-tít ra đời

⁵⁷ Đến kỳ sinh nở, Ê-li-xa-bét sinh ra một bé trai.

⁵⁸ Láng giềng và bà con đến chung vui vì nghe Chúa đã tỏ lòng nhân từ đối với bà.

⁵⁹ Khi em bé được tám ngày, thì người ta đến làm phép cắt dương bì cho em. Họ định đặt tên em là Xa-cha-ri theo tên cha,

⁶⁰ nhưng bà mẹ bảo, “Không! Phải đặt tên nó là Giăng.”

⁶¹ Họ bảo Ê-li-xa-bét, “Nhưng trong họ hàng bà không ai có tên ấy.”

⁶² Họ liền ra dấu cho cha đứa bé hỏi xem ông muốn đặt tên gì.

⁶³ Xa-cha-ri xin tấm bảng nhỏ rồi viết lên, “Tên nó là Giăng.” Mọi người đều kinh ngạc.

⁶⁴ Ngay lúc ấy Xa-cha-ri nói được trở lại và ca tụng Thượng Đế.

65 Hàng xóm, láng giềng đâm ra lo sợ, còn dân chúng khắp vùng đồi núi Giu-đia không ngớt bàn tán về chuyện đó.

66 Những người nghe chuyện hỏi nhau rằng, “Em bé ấy lớn lên sẽ ra sao?” vì quyền năng của Chúa ở cùng cậu ấy.

Xa-cha-ri ca ngợi Thượng Đế

67 Bây giờ Xa-cha-ri, cha của Giảng dạy Thánh Linh và nói tiên tri:

68 “Chúng ta hãy ca ngợi Chúa là Thượng Đế của Ít-ra-en, vì Ngài đến cứu giúp dân Ngài và giải thoát họ.

69 Ngài đã cho chúng ta một Đấng Cứu Thế quyền năng, xuất thân từ gia đình Đa-vít, tôi tớ Ngài.

70 Qua các nhà tiên tri thánh của Chúa đã sống từ ngàn xưa, Ngài hứa sẽ hoàn thành điều ấy:

71 Ngài hứa sẽ giải cứu chúng ta khỏi tay kẻ thù và khỏi thế lực của những kẻ ghét chúng ta.

72 Ngài hứa sẽ tỏ lòng nhân từ cho cha ông chúng ta và cam kết sẽ giữ lời hứa thánh của Ngài.

73 Ngài hứa với Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta

74 rằng Ngài sẽ giải cứu chúng ta khỏi quyền lực của kẻ thù để chúng ta có thể phục vụ Ngài mà không sợ hãi,

75 để chúng ta trở nên thánh thiện và nhân đức trước mặt Ngài suốt đời chúng ta.

76 Bây giờ, con ơi, con sẽ được gọi là nhà tiên tri của Đấng Tối Cao. Con sẽ đi trước để dọn đường cho Chúa.

77 Con sẽ khiến cho dân Ngài biết là họ sẽ được cứu, khi tội họ được xóa hết.

78 Do lòng nhân từ thương xót của Thượng Đế, một bình minh mới[‡] từ thiên đàng sẽ chiếu trên chúng ta.

79 Ánh sáng sẽ chiếu trên những kẻ sống trong tăm tối, ở dưới bóng chết, và dẫn chúng ta vào lối đi hòa bình.”

80 Đứa trẻ lớn lên, tinh thần thêm mạnh mẽ. Giảng sống trong đồng hoang cho đến ngày ra mắt dân Ít-ra-en.

2

Sự Giáng Sinh của Chúa Giê-xu (Ma 1:18-25)

1 Lúc ấy Xê-xa Au-gút-tơ ra sắc lệnh cho tất cả công dân thuộc các quốc gia dưới quyền của đế quốc La-mã phải đăng bộ.

2 Đây là lần đăng bộ* đầu tiên được thực hiện khi Qui-ri-niu làm tổng đốc xứ Xy-ri.

3 Mọi người đều trở về nguyên quán để đăng bộ.

‡ 1:78: **bình minh mới** Hay “ngày mới.” Đây dùng nghĩa bóng, có thể có nghĩa là Đấng Cứu Thế của Chúa. * 2:2: **đăng bộ** Kiểm tra dân số. Kiểm kê dân cư và tài sản của mỗi người.

4 Vì Giô-xép thuộc dòng họ Đa-vít, nên ông từ Na-xa-rét, một thị trấn miền Ga-li-lê, đi đến Bết-lê-hem thuộc miền Giu-đia, cũng gọi là thành Đa-vít.

5 Ông đăng bộ cùng với Ma-ri là người đã hứa hôn[†] với mình, lúc ấy đang mang thai.

6 Trong khi hai người ở đó, thì Ma-ri đến ngày sinh.

7 Cô sinh con trai đầu lòng, lấy vải bọc em bé và đặt nằm trong máng ăn súc vật, vì quán trọ không còn chỗ.

Các anh chăn chiên nghe tin

Chúa Giê-xu sinh ra

8 Đêm ấy, có mấy anh chăn chiên thức canh bầy giữa đồng trống.

9 Bỗng một thiên sứ của Chúa xuất hiện trước mặt họ. Vinh quang của Chúa chói lòa xung quanh. Các anh chăn chiên hết hoảng.

10 Thiên sứ liền trấn an, “Đừng sợ. Tôi báo cho các anh một tin mừng, sẽ là niềm vui lớn cho toàn dân.

11 Hôm nay Đăng Cứu Thế đã được sinh ra trong thành Đa-vít. Ngài là Cứu Chúa.

12 Đây là dấu hiệu để các anh nhận ra Ngài: Các anh sẽ gặp một hài nhi bọc bằng vải, nằm trong máng ăn súc vật.”

13 Rồi một đoàn thiên sứ rất đông từ thiên đàng nhập cùng với vị thiên sứ đầu tiên, ca vang lời chúc tụng Thượng Đế:

14 “Vinh danh Thánh Chúa trên trời,
Hòa bình dưới thế cho kẻ làm vui lòng Ngài.”

15 Sau khi các thiên sứ trở về thiên đàng, mấy anh chăn chiên bảo nhau, “Chúng ta hãy đi đến Bết-lê-hem để xem sự việc mà Chúa đã báo cho chúng ta.”

16 Nên họ vội vàng ra đi tìm gặp được Ma-ri, Giô-xép và hài nhi mới sinh đang nằm trong máng ăn súc vật.

17 Khi thấy hài nhi họ liền thuật lại lời thiên sứ nói về hài nhi ấy.

18 Ai nấy đều kinh ngạc về lời của các anh chăn chiên.

19 Nhưng Ma-ri ấp ủ và suy nghĩ những lời ấy trong lòng.

20 Các anh chăn chiên trở về, ca ngợi và cảm tạ Thượng Đế về những gì họ đã nghe và thấy như lời thiên sứ đã bảo họ.

21 Tám ngày sau khi sinh ra, hài nhi được cắt dương bì và đặt tên là Giê-xu, tức là tên mà thiên sứ đã đặt cho trước khi Ma-ri mang thai.

Chúa Giê-xu được dâng nơi đến thờ

22 Khi đến kỳ Ma-ri và Giô-xép phải thi hành những điều đã qui định theo luật Mô-se về lễ tẩy sạch[‡], hai ông bà đem hài nhi Giê-xu lên Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa.

23 Vì luật pháp Chúa có ghi: “Mọi con trai đầu lòng phải được dâng cho Chúa.”[§]

[†] 2:5: **hứa hôn** Theo tục lệ Do-thái, hứa hôn là một sự cam kết quan trọng. Cam kết đó chỉ có thể hủy bỏ bằng sự ly dị. [‡] 2:22: **tẩy sạch** Luật Mô-se qui định rằng bốn mươi ngày sau khi sinh con trai, người mẹ phải được tẩy sạch qua một buổi lễ trong đền thờ. Xem Lê-vi 12:2-8. [§] 2:23:

“**Mọi con trai đầu lòng ... cho Chúa.**” Xem Xuất 13:2, 12.

24 Ma-ri và Giô-xép cũng mang theo một của lễ để dâng theo luật Chúa viết: “Các người phải dâng hai con chim cu hoặc hai con bồ câu con.”*

Xi-mê-ôn gặp Chúa Giê-xu

25 Ở Giê-ru-sa-lem có một người tên Xi-mê-ôn. Ông là một người đạo đức và thánh thiện. Ông chờ đợi lúc Thượng Đế cất sự đau khổ khỏi dân Ít-ra-en. Ông là người có Thánh Linh ngự.

26 Xi-mê-ôn được Thánh Linh cho biết là ông sẽ không chết trước khi gặp Đấng Cứu Thế mà Chúa đã hứa.

27 Thánh Linh hướng dẫn Xi-mê-ôn lên đền thờ đúng lúc Ma-ri và Giô-xép mang hài nhi Giê-xu đến để thi hành những điều mà luật pháp qui định.

28 Xi-mê-ôn bế em bé trong tay và cảm tạ Thượng Đế như sau:

29 “Lạy Chúa, bây giờ xin cho kẻ tôi tớ Chúa qua đời bình an theo như Ngài đã nói trước.

30 Vì mắt con đã thấy hài nhi mà Ngài đã chuẩn bị để cứu chúng con, mọi dân tộc sẽ thấy điều ấy.

32 Ngài là ánh sáng soi đường cho các dân không phải Do-thái và đem vinh dự lớn cho dân Ngài, tức dân Ít-ra-en.”

33 Cha và mẹ của Chúa Giê-xu rất ngạc nhiên về điều Xi-mê-ôn nói về em bé.

34 Rồi Xi-mê-ôn chúc phước cho gia đình và bảo Ma-ri, “Thượng Đế đã chọn em này để gây vấp ngã và giục giã cho nhiều người trong Ít-ra-en. Em này sẽ là một dấu hiệu từ Thượng Đế, mà nhiều người không chấp nhận,

35 để cho ý tưởng của nhiều người được phơi bày ra. Còn những gì xảy ra sẽ làm cho chị rất đau lòng.”

Bà An-na gặp Chúa Giê-xu

36 Có một nữ tiên tri tên An-na, xuất thân từ gia đình Pha-nu-ên, thuộc chi tộc A-se. An-na đã cao tuổi lắm. Sau khi lập gia đình, bà sống với chồng được bảy năm

37 rồi ở góa, đến nay đã tám mươi bốn tuổi. An-na không khi nào ra khỏi đền thờ nhưng bà trung tín thờ phụng Thượng Đế, cử ăn và cầu nguyện ngày và đêm.

38 Lúc Xi-mê-ôn nói, bà cũng đang đứng đó. Bà cảm tạ Thượng Đế và thuật về hài nhi Giê-xu cho những người trông chờ Thượng Đế giải phóng Giê-ru-sa-lem.

Giô-xép và Ma-ri trở về nhà

39 Sau khi Giô-xép và Ma-ri thi hành xong những điều luật pháp Chúa qui định, thì trở về quê nhà ở Na-xa-rét thuộc miền Ga-li-lê.

40 Cậu bé dần dần khôn lớn và mạnh mẽ, ân phúc của Thượng Đế ở cùng cậu.

Cậu thiếu niên Giê-xu

* 2:24: Các người ... bồ câu con Lê-vi 12:8.

⁴¹ Mỗi năm cha mẹ Chúa Giê-xu lên thành Giê-ru-sa-lem để dự lễ Vượt qua.

⁴² Lúc Ngài được mười hai tuổi thì cả gia đình lên dự lễ như vẫn thường làm.

⁴³ Sau các ngày lễ thì gia đình lên đường trở về nhà. Nhưng cậu Giê-xu ở nán lại Giê-ru-sa-lem mà cha mẹ cậu không hay biết.

⁴⁴ Hai người đi suốt một ngày đường, cứ yên trí cậu đi về chung với đồng bạn. Sau đó mới bắt đầu hỏi thăm tìm cậu trong đám thân nhân và bạn hữu.

⁴⁵ Tìm không ra nên hai người liền đi trở lại Giê-ru-sa-lem để kiếm.

⁴⁶ Mãi ba ngày sau, họ mới tìm được cậu đang ngồi trong đền thờ chung với các giáo sư luật, vừa nghe vừa hỏi.

⁴⁷ Ai nghe cậu cũng lấy làm ngạc nhiên về trí thông minh và những câu trả lời của cậu.

⁴⁸ Lúc cha mẹ tìm được cậu thì cả hai người đều sững sốt. Mẹ cậu hỏi, “Con ơi, sao con đối với cha mẹ như thế này? Cha mẹ hết sức lo âu cho con và đã kiếm con khắp nơi!”

⁴⁹ Cậu Giê-xu thưa, “Cha mẹ kiếm con làm gì? Cha mẹ không biết con phải ở trong nhà của Cha con sao?”

⁵⁰ Nhưng cả hai người đều không hiểu cậu nói gì.

⁵¹ Chúa Giê-xu trở về Na-xa-rét và vâng phục cha mẹ. Còn mẹ Ngài ghi nhớ vào lòng những chuyện đã xảy ra.

⁵² Chúa Giê-xu càng trở nên khôn lớn. Mọi người và Thượng Đế đều quý mến cậu.

3

Lời giảng của Giảng

(Ma 3:1-12; Mác 1:1-8; Gi 1:19-28)

¹ Vào năm thứ mười lăm triều đại Xê-xa Ti-bê-ri; những nhân vật sau đây ở dưới quyền Xê-xa:

Bôn-ti Phi-lát cai quản miền Giu-đia;

Hê-rốt cai trị miền Ga-li-lê;

Phi-líp, em Hê-rốt, cai trị miền Y-tu-ria và Tra-cô-ni;

và Ly-xa-nia cai quản miền A-bi-len.

² An-na và Cai-pha làm chức tế lễ tối cao. Lúc ấy có lời của Thượng Đế bảo với Giảng, con của Xa-cha-ri trong đồng hoang.

³ Ông đi khắp vùng quanh sông Giô-đanh giảng lễ báp-têm về sự ăn năn để được tha tội.

⁴ Như sách tiên tri Ê-sai viết:

“Đây là tiếng của người kêu trong sa mạc:

‘Hãy chuẩn bị đường cho Chúa.

San phẳng lối đi cho Ngài.

⁵ Mọi thung lũng phải được lấp bằng,
và mọi núi đồi phải được san phẳng.

Đường quanh co phải sửa cho ngay,
những lối đi gồ ghề phải san bằng.

6 Mọi người sẽ biết sự cứu rỗi của Thượng Đế! ”

Ê-sai 40:3-5

7 Giảng bảo những người đến để chịu lễ báp-têm rằng, “Mấy anh là loài rắn độc! Ai đã cảnh cáo để các anh tránh khỏi cơn trừng phạt sắp đến của Thượng Đế?”

8 Hãy kết quả để chứng tỏ mình đã thực sự ăn năn. Đừng tự khoe, ‘Áp-ra-ham là ông tổ chúng tôi.’ Tôi nói cho các anh biết rằng Thượng Đế có thể biến các viên đá này ra con cháu Áp-ra-ham được đó.

9 Bây giờ cái riu đã đặt nơi rễ cây, sẵn sàng để đốn. Cây nào không sinh trái tốt đều sẽ bị chặt hết để chum lửa.”*

10 Dân chúng hỏi Giảng, “Vậy chúng tôi phải làm gì?”

11 Giảng đáp, “Nếu ai có hai áo, hãy chia một cái cho người không có áo. Còn ai có thức ăn, cũng làm như vậy.”

12 Ngay cả những nhân viên thu thuế cũng đến với Giảng để chịu lễ báp-têm. Họ hỏi, “Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì?”

13 Giảng đáp, “Đừng đòi nhiều hơn số thuế mà các ông được chỉ thị phải thu.”

14 Các quân nhân cũng hỏi, “Còn chúng tôi thì sao? Chúng tôi phải làm gì?”

Giảng trả lời, “Đừng cướp đoạt tiền của dân chúng, và cũng đừng lường gạt họ. Hãy bằng lòng về lương bổng của mình.”

15 Vì dân chúng đang trông mong Đấng Cứu Thế đến nên họ tự hỏi không biết Giảng có phải là Đấng ấy không.

16 Giảng bảo với mọi người, “Tôi làm lễ báp-têm cho các anh bằng nước, nhưng có một Đấng sẽ đến, còn cao trọng hơn tôi. Tôi không xứng đáng cúi xuống mở dép cho Ngài. Ngài sẽ làm báp-têm cho các anh bằng Thánh Linh và bằng lửa.

17 Ngài đến để dùng nia sàng sạch sân lúa, tách lúa và trấu ra. Lúa thì chứa vào vựa còn trấu thì đốt hết trong lửa không bao giờ tắt.”†

18 Giảng còn giảng thêm nữa về Tin Mừng, dùng nhiều điều để khích lệ dân chúng.

Công tác của Giảng chấm dứt

19 Nhưng Giảng can ngăn Hê-rốt, là quan tổng đốc, vì Hê-rốt phạm tội với Hê-rô-đi-a, vợ của em trai mình và vì những điều độc ác khác mà Hê-rốt làm.

20 Hê-rốt lại còn làm một điều tệ hại hơn nữa là tổng giam Giảng vào ngục.

Giảng làm lễ Báp-têm cho Chúa Giê-xu (Ma 3:13-17; Mác 1:9-11)

21 Khi Giảng làm lễ báp-têm thì Chúa Giê-xu cũng chịu báp-têm cùng với mọi người. Trong khi Ngài đang cầu nguyện thì thiên đàng mở ra.

* 3:9: *cái riu ... chum lửa* Nghĩa là những người không vâng lời Thượng Đế. Họ sẽ bị đốn xuống như cây bị chặt. † 3:17: *Ngài đến ... không bao giờ tắt* Nghĩa là Chúa Giê-xu sẽ đến để phân chia người tốt với người xấu.

²² Thánh Linh lấy dạng chim bồ câu đậu trên Ngài. Rồi có tiếng vọng từ thiên đàng rằng, “Con là Con yêu dấu của ta, ta rất vừa lòng về con.”

Gia phả của Chúa Giê-xu
(Ma 1:1-17)

²³ Khi Chúa Giê-xu bắt đầu thi hành chức vụ thì Ngài độ ba mươi tuổi. Người ta tin rằng Ngài là con Giô-xép.

Giô-xép con Hê-li.

²⁴ Hê-li con Ma-thát.

Ma-thát con Lê-vi.

Lê-vi con Mên-ki.

Mên-ki con Gian-nai.

Gian-nai con Giô-xép.

²⁵ Giô-xép con Ma-ta-thia.

Ma-ta-thia con A-mốt.

A-mốt con Na-hâm.

Na-hâm con Êt-li.

Êt-li con Na-gai.

²⁶ Na-gai con Ma-át.

Ma-át con Ma-ta-thia.

Ma-ta-thia con Xê-mên.

Xê-mên con Giô-xét.

Giô-xét con Giô-đa.

²⁷ Giô-đa con Giô-a-nan.

Giô-a-nan con Rê-xa.

Rê-xa con Xê-ru-ba-bên.

Xê-ru-ba-bên con Sê-a-tiên.

Sê-a-tiên con Nê-ri.

²⁸ Nê-ri con Mên-chi.

Mên-chi con Át-đi.

Át-đi con Cô-sam.

Cô-sam con Ên-ma-đam.

Ên-ma-đam con Ê-rơ.

²⁹ Ê-rơ con Giô-suê.

Giô-suê con Ê-li-ê-xe.

Ê-li-ê-xe con Giô-rim.

Giô-rim con Ma-thát.

Ma-thát con Lê-vi.

³⁰ Lê-vi con Xi-mê-ôn.

Xi-mê-ôn con Giu-đa.

Giu-đa con Giô-xép.

Giô-xép con Giô-nam.

Giô-nam con Ê-li-a-kim.

³¹ Ê-li-a-kim con Mê-lia.

Mê-lia con Mê-na.

Mê-na con Ma-ta-tha.

Ma-ta-tha con Na-than.

Na-than con Đa-vít.

³² Đa-vít con Giê-xê.

Giê-xê con Ô-bết.

Ô-bết con Bô-ô.

Bô-ô con Sanh-môn.

Sanh-môn con Na-ách-son.

³³ Na-ách-son con A-mi-na-đáp.

A-mi-na-đáp con Át-min.

Át-min con A-mi.

A-mi con Hết-rôn.

Hết-rôn con Phê-rê.

Phê-rê con Giu-đa.

³⁴ Giu-đa con Gia-cốp.

Gia-cốp con Y-sác.

Y-sác con Áp-ra-ham.

Áp-ra-ham con Thê-ra.

Thê-ra con Na-ho.

³⁵ Na-ho con Xê-rúc.

Xê-rúc con Rêu.

Rêu con Phê-léc.

Phê-léc con Ê-be.

Ê-be con Sê-la.

³⁶ Sê-la con Cai-nan.

Cai-nan con A-phác-xác.

A-phác-xác con Sem.

Sem con Nô-ê.

Nô-ê con La-méc.

³⁷ La-méc con Mê-tu-sê-la.

Mê-tu-sê-la con Ê-nóc.

Ê-nóc con Gia-rết.

Gia-rết con Ma-ha-la-lên.

Ma-ha-la-lên con Kê-nan.

³⁸ Kê-nan con Ê-nóc.

Ê-nóc con Sết.

Sết con A-đam.

A-đam con Thượng Đế.

4

Ma quỷ cám dỗ Chúa Giê-xu

(Ma 4:1-11; Mác 1:12-13)

¹ Chúa Giê-xu được đầy dẫy Thánh Linh từ sông Giô-đanh trở về. Thánh Linh đưa Ngài vào vùng đồng hoang

² để ma quỷ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Ngài cứ ăn suốt thời gian ấy nên sau thì Ngài đói lả.

³ Ma quỷ mới nói với Ngài, “Nếu anh là Con Thượng Đế, hãy biến đá này thành bánh đi.”

⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Nhưng Thánh Kinh viết:

‘Con người sống không phải chỉ nhờ bánh mà thôi đâu.’ ” *Phục truyền luật lệ 8:3*

⁵ Ma quỷ liền mang Chúa Giê-xu lên một nơi cao và chỉ cho Ngài thấy mọi nước trên thế gian trong chốc lát.

⁶ Nó bảo Ngài, “Tôi sẽ cho anh hết các quốc gia này luôn cả quyền lực và vinh quang của chúng. Vì tất cả đều đã được giao cho tôi, nên tôi muốn cho ai tùy ý.

⁷ Nếu anh chịu bái lạy tôi, tôi sẽ cho anh hết.”

⁸ Chúa Giê-xu đáp, “Thánh Kinh dạy:

‘Người phải tôn thờ Chúa là Thượng Đế của người
và chỉ phục vụ một mình Ngài mà thôi.’ ” *Phục truyền luật lệ 6:13*

⁹ Sau đó ma quỷ đưa Chúa Giê-xu đến thành Giê-ru-sa-lem và đặt Ngài lên một đỉnh cao của đền thờ. Nó nói với Ngài, “Nếu anh là Con Thượng Đế, hãy nhảy xuống đi.

¹⁰ Vì có lời Thánh Kinh ghi:

‘Ngài sẽ cho thiên sứ chăm sóc người và bảo bọc người.’ *Thi thiên 91:11*

¹¹ Cũng có lời viết:

‘Các thiên sứ ấy sẽ giữ người
trong bàn tay để chân người khỏi vấp nhằm đá.’ ” *Thi thiên 91:12*

¹² Chúa Giê-xu đáp, “Nhưng cũng có lời Thánh Kinh ghi: ‘Người chó nên thách thức Chúa là Thượng Đế người.’ ”*

¹³ Sau khi tìm đủ cách cám dỗ Chúa Giê-xu, ma quỷ liền bỏ đi, chờ cơ hội khác.

*Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng
(Ma 4:12-17; Mác 1:14-15)*

¹⁴ Chúa Giê-xu trở lại miền Ga-li-lê với đầy năng quyền của Thánh Linh. Danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả miền ấy.

¹⁵ Ngài bắt đầu giảng dạy trong các hội đường, mọi người đều ca tụng Ngài.

*Chúa Giê-xu trở về quê quán
(Ma 13:53-58; Mác 6:1-6)*

¹⁶ Chúa Giê-xu trở về Na-xa-rét là nơi sinh trưởng. Vào ngày Sa-bát, theo thói quen, Ngài vào hội đường và đứng dậy đọc.

¹⁷ Có người đưa cho Ngài sách tiên tri Ê-sai. Ngài mở ra gặp chỗ viết:

¹⁸ Chúa đặt Thần Linh Ngài trong ta,
vì Ngài đã chỉ định ta rao Tin Mừng cho kẻ nghèo.
Ngài sai ta báo cho những kẻ bị cầm tù
là họ đã được trả tự do rồi,
và cho người mù biết là họ sẽ sáng mắt trở lại.

Ngài sai ta giải thoát những người bị áp bức,

¹⁹ và báo tin thời kỳ Chúa sẽ bày tỏ lòng nhân từ của Ngài. *Ê-sai 61:1-2*

* 4:12: Người chó ... Thượng Đế người Phục 6:16

20 Chúa Giê-xu xếp sách lại, trao cho người giữ và ngồi xuống. Mọi người có mặt trong hội đường nhìn Ngài chăm chú.

21 Ngài bảo, “Hôm nay, những lời các ông bà vừa mới nghe đang được thực hiện!”

22 Mọi người đều nói tốt về Ngài. Họ lấy làm ngạc nhiên về những lời kỳ diệu mà Ngài nói ra. Họ hỏi nhau, “Đây có phải là con Giô-xép không?”

23 Chúa Giê-xu bảo họ, “Tôi biết các ông bà muốn nói với tôi câu ngạn ngữ: ‘Ông bác sĩ ơi, hãy tự chữa mình đi.’ Các ông bà muốn nói, ‘Những gì chúng tôi nghe ông làm ở Ca-bê-nâm thì cũng hãy làm tại tỉnh nhà này đi!’”

24 Rồi Chúa Giê-xu nói, “Tôi bảo thật, nhà tiên tri không bao giờ được chấp nhận nơi quê quán của mình cả.

25 Thật vậy, vào thời Ê-li có rất nhiều bà góa trong Ít-ra-en. Suốt ba năm rưỡi đằng đằng, khắp nước Ít-ra-en không có một giọt mưa, cả xứ không nơi nào có thức ăn.

26 Nhưng Ê-li không được sai đến với bà nào trong số đó cả mà lại được sai đến với một bà góa ở Xa-rép-ta, một tỉnh thuộc Xi-đôn.

27 Trong thời nhà tiên tri Ê-li-sê có rất nhiều người mắc bệnh cùi trong Ít-ra-en nhưng không có một ai được chữa lành, chỉ một mình Na-a-man, người xứ Xy-ri thôi.”

28 Khi dân chúng trong hội đường nghe những chuyện ấy thì tức giận.

29 Họ đứng dậy, đẩy Ngài ra khỏi thành phố, lôi Ngài đến bờ vực nơi thành phố được xây, định xô Ngài xuống.

30 Nhưng Chúa Giê-xu lách qua giữa đám đông và đi khỏi.

Chúa Giê-xu đuổi quỷ

(Mác 1:21-28)

31 Chúa Giê-xu đến Ca-bê-nâm, một thị trấn miền Ga-li-lê và vào ngày Sa-bát, Ngài dạy dỗ dân chúng.

32 Họ rất ngạc nhiên về lối dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy bằng quyền năng.

33 Trong hội đường có một người đang bị ác quỷ ám. Anh la lớn,

34 “Giê-xu người Na-xa-rét ơi! Ngài muốn làm gì chúng tôi đây? Có phải Ngài đến để diệt chúng tôi không? Tôi biết Ngài là ai—Ngài là Đấng Thánh của Thượng Đế!”

35 Chúa Giê-xu mắng quỷ, “Im đi! Ra khỏi người này ngay!” Ác quỷ vật anh xuống đất trước mặt mọi người, rồi ra khỏi mà không gây thương tích gì cho anh.

36 Dân chúng vô cùng kinh ngạc bảo nhau, “Việc này là nghĩa làm sao? Ngài dùng quyền năng ra lệnh cho tà ma, đuổi chúng ra khỏi người ta.”

37 Thế là danh tiếng Ngài đồn ra khắp vùng ấy.

Chúa Giê-xu chữa lành bà mẹ vợ của Phi-a-rơ

(Ma 8:14-17; Mác 1:29-34)

38 Rồi hội đường, Chúa Giê-xu đi đến nhà Xi-môn†. Bà mẹ vợ của Xi-môn đang lên cơn sốt nặng. Người ta xin Ngài chữa cho bà.

† 4:38: **Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phi-a-rơ. Xem thêm 5:3, 4, 5, 10.

³⁹ Chúa Giê-xu đến bên giường ra lệnh cho cơn sốt. Cơn sốt dứt, bà lập tức ngồi dậy và phục vụ mọi người.

Chúa Giê-xu chữa lành nhiều người

⁴⁰ Khi mặt trời lặn, dân chúng mang những người bệnh đến với Chúa Giê-xu. Ngài đặt tay trên từng người và chữa lành cho tất cả.

⁴¹ Tà ma cũng ra khỏi nhiều người và la lớn, “Ngài là Con Thượng Đế.” Nhưng Chúa Giê-xu cấm chúng không được nói ra vì chúng nó biết Ngài là Đấng Cứu Thế.

Chúa Giê-xu thăm các thành khác

(Mác 1:35-39)

⁴² Sáng sớm tinh sương, Chúa Giê-xu ra nơi vắng vẻ. Dân chúng kéo nhau đi tìm Ngài. Khi tìm được rồi, họ muốn giữ Ngài lại không cho đi.

⁴³ Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, “Ta phải rao giảng Nước Trời cho các tỉnh khác nữa. Vì lý do ấy mà Thượng Đế sai ta đến.”

⁴⁴ Rồi Ngài tiếp tục giảng dạy trong các hội đường miền Giu-đia.

5

Các môn đệ đầu tiên của Chúa Giê-xu

(Ma 4:18-22; Mác 1:16-20)

¹ Một ngày nọ, khi Chúa Giê-xu đang đứng bên hồ Ga-li-lê*, thì nhiều người chen lấn quanh Ngài để nghe lời của Thượng Đế.

² Chúa Giê-xu thấy có hai chiếc thuyền đậu gần bờ hồ. Các người đánh cá đã ra khỏi thuyền và đang giặt lưới.

³ Ngài bước lên một trong hai chiếc thuyền, là chiếc của Xi-môn. Ngài bảo ông đẩy thuyền ra khỏi bờ một chút, rồi Ngài ngồi trong thuyền dạy dỗ dân chúng.

⁴ Sau khi dạy xong, Ngài bảo Xi-môn, “Anh cho thuyền ra chỗ nước sâu buông lưới xuống bắt ít cá đi.”

⁵ Xi-môn đáp, “Thưa thầy, chúng tôi đã vất vả đánh cá suốt đêm qua mà chẳng được con nào hết. Nhưng vì thầy bảo buông lưới, thì tôi xin vâng lời.”

⁶ Lúc làm theo lời Chúa Giê-xu bảo, họ kéo được một mẻ cá nhiều đến nỗi lưới sắp đứt.

⁷ Họ liền gọi đồng bạn từ thuyền khác đến giúp. Mấy người kia đến, đổ cá vào đây ngập cả hai thuyền, đến nỗi gần chìm.

⁸ Xi-môn Phia-rơ thấy vậy liền quì trước mặt Chúa Giê-xu và thưa, “Lạy Chúa xin ra khỏi con vì con là người tội lỗi.”

⁹ Ông và mấy người đánh cá kia kinh ngạc vì số cá đánh được.

¹⁰ Gia-cơ và Giăng, con của Xê-bê-đê, cũng vậy. Hai người đó là bạn đồng nghiệp với Xi-môn.

Chúa Giê-xu bảo Xi-môn, “Đừng sợ. Từ nay anh sẽ đánh lưới người.”

¹¹ Sau khi đưa thuyền vào bờ, họ liền bỏ tất cả để đi theo Ngài.

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh

(Ma 8:1-4; Mác 1:40-45)

* 5:1 Ga-li-lê Nghĩa đen là “Ghê-nê-xa-rét.”

¹² Lúc Chúa Giê-xu đến một trong những tỉnh miền ấy thì có một người mắc bệnh cùi, lở loét đầy mình. Trông thấy Chúa Giê-xu, anh ta quì xuống van xin, “Lạy Chúa, nếu Chúa muốn, Ngài có thể chữa lành cho con được.”

¹³ Chúa Giê-xu giơ tay sờ anh và nói, “Ta muốn. Hãy lành bệnh đi!” Tức thì bệnh biến mất.

¹⁴ Rồi Chúa Giê-xu dặn anh, “Đừng cho ai biết việc này, nhưng hãy đi trình diện thầy tế lễ[†] và dâng của lễ để chứng nhận anh lành bệnh theo như Mô-se qui định.[‡] Như thế cho mọi người thấy anh đã lành.”

¹⁵ Nhưng tin đồn về Ngài lại càng lan rộng hơn nữa. Nhiều người đến nghe Ngài giảng dạy và được chữa lành.

¹⁶ Tuy nhiên Chúa Giê-xu hay đi lánh một mình để cầu nguyện.

Chúa Giê-xu chữa lành người bại

(Ma 9:1-8; Mác 2:1-12)

¹⁷ Một ngày nọ, Chúa Giê-xu đang dạy dỗ dân chúng, trong đó có cả những người Pha-ri-xi cùng các giáo sư luật đến từ các tỉnh miền Ga-li-lê, Giu-đia và Giê-ru-sa-lem. Thượng Đế ban quyền cho Ngài chữa lành nhiều người.

¹⁸ Ngay lúc đó, có mấy người khiêng một người bại nằm trên cáng. Họ tìm cách khiêng anh đến trước mặt Chúa Giê-xu,

¹⁹ nhưng không được vì dân chúng chen chúc quá đông. Cho nên họ leo lên mái rồi thòng cáng của người bại xuống qua một khoảng trống trên trần nhà giữa đám đông ngay trước mặt Chúa Giê-xu.

²⁰ Nhìn thấy đức tin của họ, Chúa Giê-xu bảo, “Bạn ơi, tội bạn được tha rồi.”

²¹ Mấy giáo sư luật và các người Pha-ri-xi nghĩ thầm, “Ông này là ai mà ăn nói ngang nhiên như mình là Trời vậy? Chỉ có một mình Trời mới có quyền tha tội được thôi.”

²² Nhưng Chúa Giê-xu biết ý nghĩ họ, nên Ngài nói, “Tại sao các ông nghĩ thầm như thế?”

²³ Giữa hai điều này, điều nào dễ tin hơn: Hoặc là nói, ‘Tội anh đã được tha,’ hay là nói, ‘Hãy đứng dậy đi’?

²⁴ Nhưng tôi sẽ chứng tỏ cho các ông biết Con Người có quyền tha tội.” Nên Chúa Giê-xu nói với người bại, “Tôi bảo anh đứng dậy, cuốn chăn chiếu đi về nhà.”

²⁵ Anh liền đứng phắt dậy, cuốn chăn chiếu và vừa đi về nhà, vừa ca ngợi Thượng Đế.

²⁶ Dân chúng vô cùng kinh ngạc và ca tụng Thượng Đế. Họ đẩy lòng ngưỡng mộ và thốt lên, “Hôm nay chúng ta được thấy những điều kỳ diệu!”

Lê-vi theo Chúa Giê-xu

(Ma 9:9-13; Mác 2:13-17)

²⁷ Chúa Giê-xu đi ra, thấy một nhân viên thu thuế tên Lê-vi đang ngồi ở trạm. Chúa Giê-xu bảo ông, “Hãy theo ta!”

²⁸ Lê-vi liền đứng dậy, bỏ tất cả để đi theo Ngài.

[†] 5:14: *trình diện thầy tế lễ* Luật Mô-se qui định rằng thầy tế lễ mới có quyền chứng nhận là một người bị bệnh ngoài da đã lành hay chưa. [‡] 5:14: *Mô-se qui định* Xem thêm Lê-vi 14:1-32.

²⁹ Sau đó ông làm tiệc lớn thết đãi Chúa Giê-xu tại nhà mình. Cũng có nhiều nhân viên thu thuế và những người khác cùng dự bữa ăn nữa.

³⁰ Nhưng các người Pha-ri-xi và những giáo sư dạy luật giùm người Pha-ri-xi phàn nàn với các môn đệ Chúa Giê-xu, “Tại sao mấy anh ăn chung với bọn thu thuế và kẻ có tội như thế?”

³¹ Chúa Giê-xu đáp, “Người khoẻ mạnh đâu cần bác sĩ. Chỉ có người bệnh mới cần.

³² Ta đến không phải để kêu gọi người tốt mà là kêu gọi tội nhân ăn năn.”

Chúa Giê-xu trả lời một câu hỏi

(Ma 9:14-17; Mác 2:18-22)

³³ Họ hỏi Chúa Giê-xu, “Các môn đệ của Giăng thường cứ ăn một thời gian và cầu nguyện như người Pha-ri-xi hay làm. Còn các môn đệ thầy lúc nào cũng ăn uống.”

³⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Các ông có thể nào bắt khách dự tiệc cưới của chú rể cứ ăn lúc tiệc đang diễn tiến không?”

³⁵ Khi nào chú rể ra đi thì lúc ấy họ mới cứ ăn.”

³⁶ Ngài bảo họ như sau, “Không ai cắt vải của áo mới để vá lỗ rách của áo cũ. Vì làm như thế sẽ hư áo mới, còn miếng vải của áo mới cũng không cùng màu với áo cũ.

³⁷ Cũng vậy, không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ vì rượu mới sẽ làm nứt bầu, rượu đổ ra mất mà bầu cũng bị hư.

³⁸ Rượu mới phải đựng trong bầu da mới.

³⁹ Không ai uống rượu cũ mà còn đòi rượu mới vì người đó sẽ bảo, ‘Rượu cũ ngon hơn.’”

6

Chúa Giê-xu là Chúa ngày Sa-bát

(Ma 12:1-8; Mác 2:23-28)

¹ Vào ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu đi ngang qua một đồng lúa. Các môn đệ bứt bông lúa, vò trong tay rồi ăn.

² Vài người Pha-ri-xi bảo, “Tại sao mấy anh làm điều trái phép trong ngày Sa-bát?”

³ Chúa Giê-xu đáp, “VẬY là các ông chưa đọc truyện Đa-vít làm trong khi ông ta và những bạn đồng hành bị đói à?”

⁴ Ông vào đền thờ của Thượng Đế, lấy bánh thánh ăn, thứ bánh mà chỉ có những thầy tế lễ mới được phép ăn thôi. Ông lại còn cho những bạn đồng hành ăn nữa.”

⁵ Rồi Ngài bảo người Pha-ri-xi “Con Người cũng là Chúa ngày Sa-bát.”

Chữa lành bàn tay bị liệt

(Ma 12:9-14; Mác 3:1-6)

⁶ Một ngày Sa-bát khác, Chúa Giê-xu vào hội đường dạy dỗ. Tại đó có một người bị liệt bàn tay phải.

⁷ Các giáo sư luật và mấy người Pha-ri-xi theo dõi Ngài thật kỹ, xem thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát không, để tố cáo Ngài.

⁸ Biết ý nghĩ của họ nên Ngài bảo người bị liệt bàn tay, “Anh hãy ra đứng giữa mọi người đây.” Anh đứng lên giữa mọi người.

9 Rồi Chúa Giê-xu hỏi họ, “Tôi hỏi các ông: Điều nào có phép làm trong ngày Sa-bát: làm lành hay làm dữ, cứu người hay giết người?”

10 Chúa Giê-xu liếc quanh mọi người rồi bảo người liệt bàn tay, “Giơ tay anh ra.” Anh giơ ra thì tay được lành.

11 Nhưng những người Pha-ri-xi và các giáo sư luật nổi giận và bàn nhau cách đối phó với Chúa Giê-xu.

*Chúa Giê-xu chọn các sứ đồ
(Ma 10:1-4; Mác 3:13-19)*

12 Lúc ấy, Chúa Giê-xu đi lên núi kia để cầu nguyện. Ngài cầu nguyện cả đêm cùng Thượng Đế.

13 Sáng hôm sau, Ngài gọi các môn đệ đến và chọn mười hai người mà Ngài gọi là sứ đồ:

14 Xi-môn thì Ngài đặt tên là Phia-rơ, em ông là Anh-rê; Gia-cơ, Giăng, Phi-líp, Ba-thê-lê-mi,

15 Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Xi-môn còn gọi là Xê-lốt,

16 Giu-đa con của Gia-cơ và Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, người về sau trao Chúa Giê-xu cho các kẻ thù của Ngài.

*Chúa Giê-xu dạy dỗ và chữa bệnh
(Ma 4:23-25; 5:1-12)*

17 Rồi Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi xuống núi. Ngài đứng nơi chỗ đất bằng phẳng. Một số đông các môn đệ Ngài cùng dân chúng từ khắp miền Giu-đi-a, Giê-ru-sa-lem, các thành phố miền duyên hải như Tia và Xi-đôn cũng có mặt tại đó.

18 Họ đến để nghe Ngài dạy dỗ và được chữa lành bệnh tật. Ngài chữa lành nhiều người bị ác quỷ quấy nhiễu.

19 Ai nấy đều tìm cách rời Ngài vì có quyền lực phát ra từ Ngài khiến mọi người được lành bệnh.

20 Chúa Giê-xu nhìn các môn đệ và nói,

“Các con là những người nghèo khó,
sẽ được hạnh phúc,

Vì Nước Trời thuộc về các con.

21 Các con là những người đang đói, sẽ vui mừng,

Vì các con sẽ được no đủ.

Các con là những người hiện đang khóc lóc, sẽ hớn hở,

Vì các con sẽ vui cười sung sướng.

22 Người ta sẽ ghét các con, cắt đứt liên lạc với các con, phỉ nhổ các con và xem các con là đồ gian ác, vì các con theo Con Người. Nhưng khi họ làm như thế, các con sẽ vui mừng.

23 Lúc ấy hãy hớn hở lên, vì có một phần thưởng rất lớn đang dành cho các con trên thiên đàng. Tổ tiên của họ cũng đối xử với các nhà tiên tri như vậy.

24 Nhưng khốn cho các người là người hiện đang giàu có,
vì các người có cuộc sống quá thoải mái.

25 Khốn cho các người là người hiện đang no đủ,

vì các người sẽ đổi.

Khốn cho các người là người hiện đang vui cười,
vì các người sẽ buồn bã khóc than.

²⁶ Khốn cho các người, khi người ta chỉ nói tốt về các người, vì tổ tiên họ cũng nói với các nhà tiên tri giả y như thế.

Yêu thương kẻ thù mình

(Ma 5:38-48; 7:12a)

²⁷ Nhưng ta bảo các người là người đang nghe, hãy yêu kẻ thù mình. Hãy đối tốt với kẻ ghét mình,

²⁸ chúc lành cho kẻ nguyện rửa mình và cầu nguyện cho kẻ độc ác với mình.

²⁹ Nếu ai tát má này, hãy đưa luôn má kia. Nếu ai muốn lấy áo ngoài của các người, cho họ lấy luôn áo trong, nếu họ muốn.

³⁰ Người nào xin, hãy cho, còn ai giật đồ các người, thì đừng đòi lại.

³¹ Điều gì mình muốn người khác làm cho mình, thì hãy làm điều ấy cho họ.

³² Nếu các người chỉ yêu người yêu mình thì có gì đáng khen đâu? Vì tội nhân cũng yêu kẻ yêu mình.

³³ Nếu các người chỉ đối tốt với người đối tốt với mình, thì có gì đáng khen? Tội nhân cũng làm được như thế!

³⁴ Nếu các người cho người khác mượn mà lúc nào cũng trông mong được trả lại, thì có gì đáng nói? Ngay cả tội nhân cũng cho mượn và mong thu lại đủ số!

³⁵ Nhưng các người hãy yêu kẻ thù mình, đối tốt với họ, hãy cho mượn mà đừng mong trả lại. Như thế các người mới nhận được phần thưởng lớn, và được làm con của Đấng Tối Cao, vì Ngài tỏ lòng nhân từ ngay cả cho những kẻ vô ơn và đầy tội lỗi.

³⁶ Hãy tỏ lòng nhân ái như Cha các người đã tỏ lòng nhân ái.

Hãy xét mình

(Ma 7:1-5)

³⁷ Đừng phê phán người khác, thì các người sẽ không bị phê phán. Đừng cáo tội người khác, thì mình sẽ không bị cáo tội. Hãy tha thứ, mình sẽ được tha thứ.

³⁸ Hãy cho, các người sẽ nhận. Các người sẽ được ban cho nhiều. Người ta sẽ nén chặt, lắc cho thật đầy tràn, đổ vào lòng các người. Các người cho người khác ra sao thì Thượng Đế cũng sẽ cho các người như thế."

³⁹ Chúa Giê-xu kể họ nghe chuyện này: "Người mù có thể nào dắt người mù được không? Không được, vì cả hai sẽ cùng té xuống hố.

⁴⁰ Trò không hơn thầy, nhưng nếu trò được huấn luyện đầy đủ thì cũng được như thầy.

⁴¹ Sao các người nhìn thấy hạt bụi nhỏ xíu trong mắt bạn mình, mà lại không thấy cả khúc gỗ to trong mắt mình?

⁴² Sao các người nói được với bạn mình, 'Bạn ơi, để tôi lấy hạt bụi nhỏ xíu trong mắt anh ra,' mà chính mình lại không thấy được khúc gỗ to trong mắt mình? Này kẻ giả đạo đức! Trước hết hãy lấy khúc gỗ ra khỏi mắt mình, rồi mới thấy rõ mà lấy hạt bụi ra khỏi mắt bạn mình được.

*Hai loại trái**(Ma 7:17-20; 12:34b-35)*

⁴³ Cây tốt không thể sinh trái xấu, mà cây xấu cũng không thể sinh trái tốt.

⁴⁴ Xem trái thì biết cây. Không ai hái trái vả nơi bụi gai, hoặc trái nho nơi lùm cây.

⁴⁵ Người tốt làm việc tốt, vì tự trong lòng chứa điều tốt. Người xấu làm điều xấu, vì trong lòng chứa điều xấu. Người ta nói ra những điều chất chứa trong lòng.

*Hai hạng người**(Ma 7:24-27)*

⁴⁶ Tại sao các người gọi ta, 'Lạy Chúa, lạy Chúa,' mà không làm theo điều ta dạy?

⁴⁷ Ta sẽ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta dạy và vâng theo, thì giống ai.

⁴⁸ Người ấy giống như người xây nhà đào móng sâu và đặt nền trên khối đá. Khi cơn lụt tràn đến, nước cuốn trôi căn nhà ấy đi, nhưng không lay chuyển được, vì nhà ấy xây rất chắc.

⁴⁹ Còn kẻ nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như người xây nhà trên đất mà không có nền. Khi cơn lụt tràn đến, nhà đó bị sập liền, tan tành không còn gì."

7*Chữa lành người đầy tớ của một sĩ quan**(Ma 8:5-13; Gi 4:43-54)*

¹ Sau khi Chúa Giê-xu dạy cho dân chúng những điều ấy xong thì Ngài đến thành Ca-bê-nâm.

² Một viên sĩ quan ở đó có đứa đầy tớ rất tin cậy đang đau gần chết.

³ Nghe đồn về Chúa Giê-xu, ông liền nhờ các bộ lão Do-thái đến nói giúp để Ngài chữa lành cho đầy tớ mình.

⁴ Các bộ lão đi gặp Chúa Giê-xu và nài nỉ Ngài đến. Họ thưa, "Ông sĩ quan này rất đáng được thầy giúp.

⁵ Ông rất yêu thương dân ta và đã xây một hội đường cho chúng ta."

⁶ Chúa Giê-xu liền đi với họ. Khi Chúa đi gần đến nhà ông, viên sĩ quan cho bạn ra thưa, "Xin Chúa đừng tự phiền như thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà.

⁷ Do đó mà tôi không đi ra gặp Chúa. Xin Ngài chỉ cần truyền lệnh thì đứa đầy tớ của tôi sẽ lành.

⁸ Vì tôi ở dưới quyền người khác, đồng thời tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi. Tôi bảo anh lính này, 'Đi,' thì nó đi. Tôi bảo anh lính khác, 'Đến,' thì nó đến. Tôi bảo đầy tớ tôi, 'Làm cái này,' thì nó làm."

⁹ Khi nghe vậy, Chúa Giê-xu vô cùng ngạc nhiên. Ngài quay lại nói với dân chúng đang đi theo mình, "Ta bảo các người, trong cả nước Ít-ra-en, ta chưa bao giờ thấy ai có đức tin lớn như thế này."

¹⁰ Những người được sai đến gặp Chúa Giê-xu trở về nhà thì thấy người đầy tớ đã lành bệnh.

Chúa Giê-xu khiến một thành niên sống lại

11 Ít lâu sau, Chúa Giê-xu đi đến một thành gọi là Na-in, có các môn đệ và một đám đông dân chúng đi theo.

12 Đến gần cửa thành, Ngài thấy một đám tang đi ra. Người mẹ, là một bà góa, vừa mất đứa con trai một. Người từ thành ấy đưa xác rất đông cùng với bà mẹ, trong khi người ta đang khiêng quan tài cậu ra.

13 Nhìn thấy bà, Chúa động lòng thương. Ngài bảo, “Bà đừng khóc nữa.”

14 Ngài bước đến rờ nắp quan tài, thì những người khiêng dừng lại. Chúa Giê-xu gọi, “Cậu em ơi, ta bảo cậu hãy ngồi dậy!”

15 Cậu liền ngồi nhồm dậy và bắt đầu nói chuyện. Chúa Giê-xu liền giao cậu lại cho bà mẹ.

16 Toàn thể dân chúng vô cùng kinh ngạc và bắt đầu ca ngợi Thượng Đế. Họ nói, “Có một đấng tiên tri lớn đã xuất hiện giữa chúng ta! Thượng Đế đã đến viếng thăm dân Ngài.”

17 Tin này được đồn ra khắp miền Giu-đia và các vùng xung quanh.

*Giăng thách mắc
(Ma 11:2-19)*

18 Các môn đệ của Giăng thuật lại những chuyện ấy cho ông nghe. Giăng gọi hai môn đệ

19 sai họ đi gặp Chúa để hỏi, “Thầy là Đấng phải đến hay chúng tôi còn phải chờ Đấng khác?”

20 Lúc gặp Chúa Giê-xu, họ hỏi, “Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi ‘Thầy là Đấng phải đến hay chúng tôi phải chờ Đấng khác?’ ”

21 Khi ấy Chúa Giê-xu đang chữa lành nhiều người khỏi đủ thứ tật bệnh, đuổi ác quỷ và khiến kẻ mù được sáng mắt.

22 Ngài bảo các môn đệ của Giăng, “Về thuật lại cho Giăng biết những điều các anh nghe và thấy hôm nay. Kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, những người mắc bệnh cùi được chữa lành, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại và Tin Mừng được giảng cho kẻ nghèo.

23 Phúc cho ai không nao núng trong đức tin mình vì ta!”

24 Sau khi các môn đệ của Giăng về rồi, Chúa Giê-xu mới nói chuyện với dân chúng về Giăng: “Các người ra đồng hoang để xem gì? Có phải xem cọng sậy* bị gió thổi không?

25 Các người đi ra xem gì nữa? Có phải xem người mặc đồ sang trọng không? Không, những người mặc đồ sang trọng và giàu có thì ở trong cung vua.

26 Nhưng các người đi ra xem gì nữa? Có phải xem nhà tiên tri chăng? Thật vậy, ta bảo các người, Giăng còn lớn hơn nhà tiên tri nữa.

27 Vì có lời viết về Giăng như sau:

‘Ta sẽ sai sứ giả ta đi trước mặt Con,
để dọn đường cho Con.’

Ma-la-chi 3:1

* 7:24: **cọng sậy** Nghĩa là Giăng không phải người thường hoặc yếu ớt như cọng cỏ bị gió thổi.

28 Ta nói với các người, trong tất cả những người sinh ra đời, chưa có ai lớn hơn Giăng, nhưng trong Nước Trời, người nhỏ nhất còn lớn hơn cả Giăng nữa.”

29 Khi dân chúng, kể cả các nhân viên thu thuế nghe như thế thì nhìn nhau và đồng ý rằng, lời dạy dỗ của Thượng Đế là đúng và bằng lòng chịu Giăng làm lễ báp-têm.

30 Nhưng những người Pha-ri-xi và các chuyên gia về luật không chấp nhận chương trình Thượng Đế dành cho họ; họ không chịu Giăng làm lễ báp-têm.

31 Sau đó Chúa Giê-xu nói, “Bây giờ ta phải nói gì về dân này? So sánh họ với cái gì?

32 Họ giống như mấy đứa nhỏ ngồi ngoài chợ, bảo nhau rằng,

‘Tội tao đã chơi nhạc cho chúng bay,
mà chúng bay không chịu nhảy múa;
Tội tao đã ca bản nhạc buồn,
mà chúng bay không chịu khóc lóc.’

33 Giăng Báp-tít đến, không ăn bánh cũng không uống rượu, các người bảo, ‘Ông ta bị quỷ ám.’

34 Con Người đến, ăn và uống thì các người phê bình, ‘Xem kia! Ông ta ăn nhậu quá mức, lại còn kết bạn với bọn thu thuế và kẻ có tội!’

35 Nhưng những người khôn ngoan thì nhìn nhận sự khôn ngoan là do Thượng Đế mà đến.”

Một phụ nữ rửa chân Chúa Giê-xu

36 Có một người Pha-ri-xi mời Chúa Giê-xu dùng bữa tại nhà, nên Ngài đi đến nhà ông và ngồi ở bàn.

37 Một người đàn bà tội lỗi trong tỉnh nghe tin Chúa Giê-xu đang dùng bữa ở nhà người Pha-ri-xi, thì chị liền mang một bình bằng ngọc đầy nước hoa

38 đến, đứng đằng sau nơi chân Chúa Giê-xu khóc nức nở. Chị lấy nước mắt rửa chân Chúa Giê-xu rồi lấy tóc mình mà lau và hôn chân Ngài nhiều lần, đồng thời xúc nước hoa nơi chân Ngài.

39 Khi người Pha-ri-xi, là người mời Ngài đến nhà, thấy vậy mới thầm nghĩ, “Nếu ông Giê-xu này thật là nhà tiên tri, thì hẳn ông ta phải biết rằng người đàn bà đang đụng đến mình là người xấu xa!”

40 Chúa Giê-xu bảo người Pha-ri-xi, “Xi-môn, tôi có chuyện muốn nói với ông.”

Xi-môn thưa, “Thưa thầy, xin cứ nói.”

41 Chúa Giê-xu nói, “Có hai người mắc nợ một chủ cho vay tiền. Một người thiếu năm trăm quan tiền, người kia thiếu năm chục.

42 Vì họ không có tiền trả, nên chủ cho vay tha nợ cho cả hai. Thế thì người nào yêu chủ nợ hơn?”

43 Xi-môn, người Pha-ri-xi đáp, “Tôi nghĩ người mắc nợ nhiều hơn.”

Chúa Giê-xu nói với Xi-môn, “Ông nói rất đúng.”

⁴⁴ Quay sang phía thiếu phụ, Chúa Giê-xu bảo Xi-môn, “Ông có thấy chị này không? Khi tôi vào nhà ông, ông không thêm mang nước cho tôi rửa chân, còn chị này đã rửa chân tôi bằng nước mắt và lấy tóc mình mà lau.

⁴⁵ Ông không chào đón tôi bằng cái hôn, nhưng từ khi tôi vào, chị hôn chân tôi hoài.

⁴⁶ Ông không xúc dầu trên đầu tôi nhưng chị này đã đổ nước hoa xúc chân tôi.

⁴⁷ Tôi bảo ông rằng chị này tuy có tội nhiều lắm nhưng được tha thứ hết nên chị tỏ tình thương nhiều. Còn người được tha ít thì yêu ít.”

⁴⁸ Rồi Ngài nói với chị, “Tội chị đã được tha rồi.”

⁴⁹ Những người ngồi cùng bàn bắt đầu hỏi nhau, “Ông này là ai mà cũng tha tội?”

⁵⁰ Chúa Giê-xu bảo thiếu phụ, “Vì chị có lòng tin, nên chị đã được cứu khỏi tội. Thôi chị hãy yên tâm mà về.”

8

Những người thuộc nhóm Chúa Giê-xu

¹ Sau đó, trong khi Chúa Giê-xu đi qua các thành phố và thị trấn nhỏ thì Ngài giảng Tin Mừng về Nước Trời. Có mười hai môn đệ cùng đi với Ngài.

² Cũng có mấy thiếu phụ đã được Ngài chữa lành bệnh và đuổi ác quỷ như Ma-ri, còn gọi là Ma-đơ-len, người mà Ngài đã đuổi bảy quỷ ra;

³ Giô-a-na, vợ của Chu-xa, quản gia của Hê-rốt, Xu-gia-na và nhiều người khác nữa. Các bà này dùng tiền riêng của mình để giúp đỡ Chúa Giê-xu cùng các sứ đồ.

Nụ ngôn về gieo giống

(Ma 13:1-17; Mác 4:1-12)

⁴ Dân chúng họp lại rất đông, họ đến từ đủ mọi tỉnh để gặp Chúa Giê-xu. Ngài kể cho họ nghe ngụ ngôn sau đây:

⁵ “Có một nông gia kia đi ra gieo giống. Trong khi gieo, một số hạt rơi trên đường. Người qua kẻ lại dẫm lên rồi chim đập xuống ăn hết.

⁶ Một số rơi trên đất đá, khi bắt đầu nảy mầm thì chết héo vì thiếu nước.

⁷ Một số rơi giữa cỏ gai, cỏ gai cùng mọc lên chèn ép cây non.

⁸ Còn một số rơi trên đất tốt, mọc lên và sinh ra hàng trăm hạt khác.” Sau khi kể chuyện ấy xong, Ngài kêu lên, “Ai nghe ta được hãy lắng tai nghe!”

⁹ Các môn đệ Chúa Giê-xu hỏi Ngài về ý nghĩa ngụ ngôn ấy.

¹⁰ Ngài đáp, “Các con được tuyển chọn để biết những bí mật về Nước Trời. Nhưng ta phải dùng ngụ ngôn nói chuyện với dân chúng để cho:

‘Họ nhìn mà không thấy,
nghe mà không hiểu.’

Ê-sai 6:9

*Chúa Giê-xu giải thích ngụ ngôn
gieo giống*

(Ma 13:18-23; Mác 4:13-20)

¹¹ Ý nghĩa ngụ ngôn này như sau: Hạt giống là lời của Thượng Đế.

¹² Hạt rơi bên đường đi giống như những người nghe lời dạy của Thượng Đế, nhưng quĩ dữ đến cướp lời ấy khỏi lòng họ, để họ không tin và được cứu.

¹³ Hạt rơi trên đá giống như những người nghe lời dạy của Thượng Đế và vui vẻ tiếp nhận, nhưng không để lời đó thấm sâu vào lòng. Họ chỉ tin hồi hạt một thời gian thôi, đến khi gặp khó khăn liền bỏ cuộc.

¹⁴ Hạt rơi nhằm bụi gai giống như những người nghe lời dạy của Thượng Đế, nhưng lại để những lo lắng, giàu sang và vui thú đời này khiến họ không thể lớn lên và kết quả* được.

¹⁵ Còn hạt rơi trên đất tốt giống như những người nghe lời dạy của Thượng Đế với tấm lòng chân thành, vâng theo lời đó và dần dần kết quả.

Hãy dùng điều mình có
(Mác 4:21-25)

¹⁶ Không ai thắp đèn rồi lấy chậu úp lên hoặc giấu dưới giường. Trái lại, người ta đặt nó trên chân đèn để cho ai bước vào cũng thấy sáng.

¹⁷ Điều gì kín giấu rồi cũng phải lộ ra và điều bí mật nào rồi cũng bị phơi bày.

¹⁸ Nên hãy cẩn thận về cách các con nghe. Ai có trí hiểu sẽ được cho thêm. Còn ai không có trí hiểu sẽ bị lấy luôn điều họ tưởng họ có nữa."

Gia đình thật của Chúa Giê-xu
(Ma 12:46-50; Mác 3:31-35)

¹⁹ Mẹ và anh em Ngài đến để gặp Ngài nhưng vì dân chúng chen chúc quá đông nên không gặp được.

²⁰ Có người thưa, "Mẹ và anh em thầy đang đứng ngoài chờ thầy kia."

²¹ Chúa Giê-xu đáp, "Mẹ và anh em ta là những người nghe và vâng theo lời dạy của Thượng Đế!"

Chúa Giê-xu dẹp yên cơn bão
(Ma 8:23-27; Mác 4:35-41)

²² Một hôm Chúa Giê-xu xuống thuyền với các môn đệ. Ngài bảo, "Chúng ta hãy qua bờ bên kia." Họ liền chèo thuyền đi.

²³ Trong khi thuyền đang lướt sóng thì Ngài ngủ. Bỗng có một cơn gió mạnh thổi qua hồ, nước ào vào đầy thuyền, mọi người sắp lâm nguy.

²⁴ Các môn đệ hết hoảng đến đánh thức Chúa Giê-xu dậy, "Thầy ơi, thầy ơi, chúng ta sắp chết đuối hết!"

Chúa Giê-xu thức dậy ra lệnh cho gió và sóng. Sóng gió liền ngưng, mặt hồ trở lại yên lặng như tờ.

²⁵ Chúa Giê-xu hỏi các môn đệ, "Đức tin các con ở đâu?"

Các môn đệ lấy làm kinh hãi và sửng sốt. Họ hỏi nhau, "Ông này là ai mà ra lệnh cho sóng gió, chúng cũng vâng theo?"

Người bị quĩ ám
(Ma 8:28-34; Mác 5:1-20)

* **8:14: kết quả** Hay "sinh quả." Nghĩa là tạo ra những điều tốt lành như Thượng Đế muốn.

²⁶ Chúa Giê-xu cùng các môn đệ đi thuyền băng qua hồ Ga-li-lê, đến miền của dân Ghê-ra-sen.

²⁷ Khi họ vừa bước lên bờ, thì có một người bị quỷ ám từ thành chạy đến gặp Ngài. Lâu nay anh không mặc quần áo gì và chỉ ở trong các hang chôn người chết chứ không ở trong nhà.

²⁸ Khi thấy Chúa Giê-xu, anh la lớn và sụp lạy trước mặt Ngài. Anh la lên, “Giê-xu Con Thượng Đế Tối Cao ơi, Ngài muốn làm gì tôi đây? Tôi van xin Ngài đừng làm khổ tôi!”

²⁹ Anh kêu lên như thế là vì Chúa Giê-xu đang ra lệnh cho ác quỷ phải ra khỏi anh. Nhiều lần anh bị quỷ hành. Mặc dù người ta kèm giữ và xiềng tay chân nhưng anh bẻ xiềng và bị quỷ đưa đến vùng đồng không mông quạnh.

³⁰ Chúa Giê-xu hỏi quỷ, “Mày tên gì?”

Nó đáp, “Lữ đoàn”[†] vì có nhiều quỷ ám anh ta.

³¹ Lữ quỷ van xin Ngài đừng đuổi chúng xuống hố tắm tối đời đời.[‡]

³² Có một bầy heo đồng đang ăn trên một ngọn đồi gần đó, nên lữ quỷ xin Chúa Giê-xu cho phép chúng nhập vào bầy heo. Ngài cho phép.

³³ Bọn quỷ ra khỏi anh, liền nhập vào bầy heo. Cả bầy chạy lao xuống đồi, nhào xuống hồ chết đuối hết.

³⁴ Mấy chú chăn heo thấy sự việc xảy ra liền bỏ chạy và thuật chuyện lại cho cả thành và vùng quê.

³⁵ Dân chúng kéo ra xem sự thể ra sao. Khi họ đến gặp Chúa Giê-xu thì thấy người trước kia bị quỷ ám đang ngồi nơi chân Ngài, mặc áo quần chỉnh tề, tinh thần tỉnh táo vì quỷ đã ra khỏi. Nhưng dân chúng thì lại khiếp sợ.

³⁶ Những kẻ chứng kiến sự việc kể lại cho mọi người biết Chúa Giê-xu đã chữa lành anh ta ra sao.

³⁷ Cả dân chúng vùng Ghê-ra-sen liền yêu cầu Chúa Giê-xu rời địa phận họ vì họ quá hoảng sợ.

Vì thế Chúa Giê-xu vào thuyền đi trở về miền Ga-li-lê.

³⁸ Người được Chúa Giê-xu chữa lành năn nỉ xin đi theo Ngài, nhưng Chúa Giê-xu bảo anh trở về nhà và dặn,

³⁹ “Anh hãy trở về nhà và thuật lại cho mọi người nghe việc lớn lao mà Thượng Đế đã làm cho anh.”

Nên anh đi khắp tỉnh, thuật cho mọi người nghe việc lớn lao mà Chúa Giê-xu đã làm cho mình.

Chúa Giê-xu khiến một em bé gái sống lại và chữa lành một thiếu phụ

(Ma 9:18-26; Mác 5:21-43)

⁴⁰ Khi Chúa Giê-xu trở lại miền Ga-li-lê thì dân chúng đông đảo ra chào đón Ngài, vì ai nấy cũng trông chờ Ngài.

⁴¹ Có một người tên Giai-ru, làm chủ hội đường, đến gặp Chúa Giê-xu và quỳ xuống van xin Ngài đến nhà mình.

⁴² Con gái một của Giai-ru khoảng mười hai tuổi đang hấp hối.

[†] 8:30: “Lữ đoàn” Có nghĩa là nhiều. Một Lữ đoàn là một đơn vị quân số La-mã khoảng sáu ngàn người. [‡] 8:31: *hố tắm tối đời đời* Nghĩa đen là “vực sâu,” hoặc hố hay lỗ sâu nơi các quỷ sứ bị cầm giữ.

Khi đang trên đường đến nhà Giai-ru thì Ngài bị dân chúng lấn ép tứ phía.

⁴³ Có một thiếu phụ trong đám đông bị chứng xuất huyết đã mười hai năm. Chị đã tốn rất nhiều tiền cho y sĩ nhưng không ai chữa trị được.

⁴⁴ Chị lén đến phía sau Chúa Giê-xu và rờ ven áo Ngài, lập tức chứng xuất huyết ngưng lại.

⁴⁵ Chúa Giê-xu liền hỏi, “Ai rờ đến ta?”

Mọi người đều chối thì Phia-rơ lên tiếng, “Thưa thầy, dân chúng xung quanh đang lấn ép thầy đó.”

⁴⁶ Nhưng Chúa Giê-xu bảo, “Có người rờ đến ta, vì ta cảm biết có quyền lực ra từ ta.”

⁴⁷ Thiếu phụ thấy không giấu được nữa, nên bước ra, run lẩy bẩy và quì xuống trước mặt Ngài. Trong lúc mọi người lắng nghe thì chị kể lại tại sao chị đã rờ áo Ngài và được lành bệnh liền như thế nào.

⁴⁸ Chúa Giê-xu bảo chị, “Chị à, chị được lành vì chị có lòng tin. Thôi chị hãy yên tâm ra về!”

⁴⁹ Trong khi Chúa Giê-xu còn đang nói, thì người nhà của ông chủ hội đường đến báo, “Con gái ông chết rồi. Đừng làm phiền thầy nữa.”

⁵⁰ Chúa Giê-xu nghe vậy liền bảo Giai-ru, “Đừng sợ. Cứ vững tin thì con gái ông sẽ lành bệnh.”

⁵¹ Chúa Giê-xu vào nhà. Ngài chỉ cho phép Phia-rơ, Giảng, Gia-cơ và cha mẹ cô gái vào với Ngài mà thôi.

⁵² Mọi người đang khóc lóc thảm sầu lắm, vì cô gái chết rồi nhưng Chúa Giê-xu an ủi, “Đừng khóc nữa. Em gái này không phải chết đâu. Nó chỉ ngủ thôi.”

⁵³ Họ nhạo cười Ngài, vì họ biết cô bé gái đã chết.

⁵⁴ Nhưng Chúa Giê-xu cầm tay cô gái kêu, “Con ơi, hãy ngồi dậy!”

⁵⁵ Thần linh liền trở lại với cô bé và cô lập tức ngồi nhồm dậy. Chúa Giê-xu liền bảo họ cho cô bé ăn.

⁵⁶ Cha mẹ cô gái vô cùng kinh ngạc nhưng Chúa Giê-xu căn dặn họ không được nói cho ai biết chuyện ấy.

9

Chúa Giê-xu phái các sứ đồ đi (Ma 10:5-15; Mác 6:7-13)

¹ Chúa Giê-xu gọi mười hai môn đệ lại và ban cho họ quyền năng trị mọi tà ma và năng lực chữa bệnh.

² Ngài sai họ ra đi rao giảng về Nước Trời và chữa lành những người đau yếu.

³ Ngài dặn họ, “Đừng mang đồ gì theo, đừng mang gậy, túi, bánh, tiền bạc hay quần áo dũ.

⁴ Khi vào nhà nào các con hãy ở đó cho đến khi đi.

⁵ Nếu dân chúng không tiếp đón các con, thì hãy phủ bụi nơi chân* khi các con rời tỉnh đó, để làm dấu cảnh cáo họ.”

§ 8:43: **Chị đã tốn ... y sĩ** Vài bản Hi-lạp cổ không có câu này. * 9:5: **phủ bụi nơi chân** Dấu hiệu cảnh cáo. Chứng tỏ các sứ đồ đã gạt bỏ các người ấy.

⁶ Các sứ đồ ra đi thăm các thành, các làng mạc, rao giảng Tin Mừng và chữa lành người bệnh khắp nơi.

Hê-rốt hoang mang về Chúa Giê-xu

(Ma 14:1-12; Mác 6:14-29)

⁷ Hê-rốt, vua chư hầu, nghe được mọi chuyện, đâm ra hoang mang vì có người nói, “Giăng Báp-tít đã từ kẻ chết sống lại.”

⁸ Người khác thì nói, “Ê-li đã xuất hiện giữa chúng ta.” Còn người khác nữa lại nói, “Một trong các nhà tiên tri đời xưa sống lại từ trong kẻ chết.”

⁹ Hê-rốt nói, “Ta đã chém đầu Giăng, thế thì người này là ai mà nghe đồn rất nhiều?” Cho nên Hê-rốt tìm cách gắp Chúa Giê-xu.

Năm ngàn người được thết đãi

(Ma 14:13-21; Mác 6:30-44; Gi 6:1-14)

¹⁰ Các sứ đồ trở về, tường thuật lại cho Chúa Giê-xu mọi điều họ làm. Sau đó Ngài mang họ cùng với Ngài đi đến một tỉnh gọi là Bết-xai-đa, để có thì giờ riêng tư với nhau.

¹¹ Nhưng dân chúng nghe nói Chúa Giê-xu sắp đến, liền đi theo Ngài. Ngài tiếp họ và giảng cho họ nghe về Nước Trời, đồng thời chữa những người cần được chữa lành.

¹² Lúc xế chiều, mười hai sứ đồ đến thưa với Ngài, “Xin thầy cho dân chúng về để họ đi vào các tỉnh và vùng quê quanh đây kiếm chỗ nghỉ ngơi và mua thức ăn vì chỗ này hoang vắng lắm.”

¹³ Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, “Các con phải cho họ ăn.”

Họ thưa, “Nếu không đi mua thêm thức ăn cho họ thì chúng con chỉ có năm ổ bánh và hai con cá thôi.”

¹⁴ Có khoảng năm ngàn người đàn ông tại đó.

Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Cho dân chúng ngồi từng nhóm năm mươi người đi.”

¹⁵ Họ làm theo, và mọi người ngồi xuống.

¹⁶ Chúa Giê-xu cầm năm ổ bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, cảm tạ Thượng Đế đã ban cho thức ăn. Rồi Ngài trao thức ăn cho các môn đệ phân phát cho dân chúng.

¹⁷ Mọi người ăn uống no nê, chỗ còn thừa gom được mười hai giỏ đầy.

Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế

(Ma 16:13-19; Mác 8:27-29)

¹⁸ Một lần nọ, khi Chúa Giê-xu đang cầu nguyện riêng, có các môn đệ bên cạnh, thì Ngài hỏi, “Người ta nói ta là ai?”

¹⁹ Họ đáp, “Có người nói thầy là Giăng Báp-tít. Kẻ khác nói thầy là Ê-li, còn người khác nữa thì nói thầy là một trong những nhà tiên tri đời xưa sống lại.”

²⁰ Nhưng Chúa Giê-xu hỏi, “Còn các con nói ta là ai?”

Phia-rơ thưa, “Thầy là Đấng Cứu Thế, do Thượng Đế sai đến.”

²¹ Chúa Giê-xu nghiêm cấm họ không được nói điều ấy cho ai.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

(Ma 16:21-28; Mác 8:30-9:1)

22 Ngài bảo “Con Người phải chịu nhiều nỗi khổ. Ngài sẽ bị các bô lão Do-thái, các giới trưởng tế và các giáo sư luật loại ra. Ngài sẽ bị giết và sau ba ngày sẽ sống lại từ trong kẻ chết.”

23 Ngài bảo họ, “Nếu ai muốn theo ta thì phải từ bỏ những điều mình ưa thích. Mỗi ngày họ phải sẵn lòng hi sinh cuộc sống mà theo ta.

24 Ai tìm cách giữ mạng sống mình sẽ đánh mất sự sống thật. Còn ai hi sinh mạng sống mình vì ta sẽ nhận được sự sống thật.

25 Nếu người nào được cả thế giới, mà chính mình bị tiêu hủy hoặc chết mất, thì chẳng ích gì.

26 Ai xấu hổ về ta và lời dạy dỗ của ta, thì Con Người cũng sẽ xấu hổ về người ấy khi Ngài hiện đến trong vinh quang của Cha và các thiên sứ thánh.

27 Ta bảo thật với các con, vài người đang đứng đây sẽ được trông thấy Nước Trời trước khi qua đời.”

*Chúa Giê-xu nói chuyện với Mô-se và Ê-li
(Ma 17:1-8; Mác 9:2-8)*

28 Khoảng tám ngày sau khi Chúa Giê-xu dạy những điều ấy, thì Ngài mang Phia-rơ, Giăng và Gia-cơ lên một ngọn núi để cầu nguyện.

29 Trong khi đang cầu nguyện, hình dáng Ngài đổi khác, còn áo quần Ngài trở nên sáng trắng.

30 Bỗng có hai người, Mô-se và Ê-li, hiện ra nói chuyện với Chúa Giê-xu.

31 Họ hiện ra trong vinh quang của thiên đàng và nói chuyện về sự ra đi của Ngài sắp diễn ra ở Giê-ru-sa-lem.

32 Phia-rơ và hai môn đệ kia buồn ngủ quá sức, nhưng khi hoàn toàn tỉnh ngủ, họ thấy vinh quang của Chúa Giê-xu và hai người đang đứng với Ngài.

33 Khi Mô-se và Ê-li sắp ra đi, thì Phia-rơ thưa với Ngài, “Thưa thầy, chúng ta ở đây rất tốt. Để chúng con dựng ba cái lều—một cái cho thầy, một cái cho Mô-se và một cái cho Ê-li.” Phia-rơ cũng chẳng biết mình đang nói gì.

34 Lúc ông đang nói thì có đám mây bay đến che phủ họ, khiến họ hốt hoảng.

35 Từ trong đám mây có tiếng vọng ra, “Đây là Con ta, người mà ta đã chọn. Hãy nghe theo người!”

36 Khi tiếng ấy nói xong, thì chỉ còn có một mình Chúa Giê-xu ở đó. Phia-rơ, Giăng và Gia-cơ không nói gì cả và trong những ngày ấy cũng không kể cho ai nghe điều họ vừa mới trông thấy.

*Chữa lành một cậu bé mắc bệnh
(Ma 17:14-18; Mác 9:14-27)*

37 Hôm sau, khi xuống núi, thì có đám đông dân chúng đến đón Ngài.

38 Một người trong đám đông kêu lớn cùng Ngài, “Thưa thầy, làm ơn đến xem giúp con tôi vì nó là con một tôi.

39 Một ác quỷ ám nó, bỗng nhiên nó rú lên. Quỷ làm cho nó vật vã rồi sùi bọt mép. Quỷ muốn làm hại nó, gần như không bao giờ buông tha nó.

40 Tôi đã năn nỉ các môn đệ thầy đuổi quỷ ra mà họ làm không được.”

⁴¹ Chúa Giê-xu đáp, “Mấy ông không có đức tin, và nếp sống mấy ông sai quấy. Ta phải ở với các ông và chịu đựng các ông trong bao lâu nữa? Mang con ông đến đây.”

⁴² Lúc cậu bé đang đến thì quỷ vật nó té xuống đất, nằm giãy giụa. Nhưng Chúa Giê-xu quở mắng ác quỷ, chữa lành cậu bé và giao cậu lại cho người cha.

⁴³ Mọi người đều sửng sờ về quyền năng lớn lao của Thượng Đế.

*Chúa Giê-xu nói
về cái chết của Ngài*

(Ma 17:22-23; Mác 9:30-32)

Trong khi mọi người đang kinh ngạc về những điều Chúa Giê-xu làm, thì Ngài bảo các môn đệ,

⁴⁴ “Các con đừng quên điều thầy nói bây giờ với các con: Con Người sẽ bị trao vào tay dân chúng.”

⁴⁵ Nhưng các môn đệ không hiểu điều ấy vì ý nghĩa đã bị che khuất khỏi họ, mà họ lại sợ không dám hỏi Ngài.

Ai là người cao trọng nhất?

(Ma 18:1-5; Mác 9:33-37)

⁴⁶ Các môn đệ bắt đầu tranh cãi với nhau để xem ai là người lớn nhất trong vòng họ.

⁴⁷ Chúa Giê-xu biết được ý nghĩ ấy nên Ngài mang một em nhỏ đến đứng bên cạnh Ngài.

⁴⁸ Rồi Ngài dạy, “Người nào nhân danh ta tiếp một em nhỏ này, tức là tiếp ta. Còn người nào tiếp ta tức là tiếp Đấng đã sai ta đến, vì người nào nhỏ nhất trong các con mới là người lớn nhất.”

*Ai không nghịch với chúng ta
tức là về phía chúng ta*

(Mác 9:38-40)

⁴⁹ Giăng thưa, “Thưa thầy, chúng con thấy có người dùng danh thầy đuổi quỷ ra khỏi người ta. Chúng con cấm ngay, vì anh ta không cùng nhóm với chúng ta.”

⁵⁰ Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Đừng cấm làm gì, vì người nào không chống chúng ta tức là về phía chúng ta.”

Một tỉnh không chịu tiếp Chúa Giê-xu

⁵¹ Khi gần đến lúc Chúa Giê-xu phải ra đi, Ngài quyết định lên thành Giê-ru-sa-lem.

⁵² Ngài cho vài người đi trước đến một tỉnh thuộc miền Xa-ma-ri để chuẩn bị cho Ngài.

⁵³ Nhưng dân chúng ở đó không chịu tiếp đón Ngài, vì Ngài định tâm lên Giê-ru-sa-lem.

⁵⁴ Thấy vậy Gia-cơ và Giăng, hai môn đệ của Chúa Giê-xu liền nói, “Thưa Chúa, Ngài có muốn chúng con khiến lửa từ trời giáng xuống đốt tiêu bọn người này không?”†

† 9:54: Có vài bản Hi-lạp thêm: “... như Ê-li đã làm hay không.”

55 Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và quở trách hai người.‡

56 Rồi họ đi qua tỉnh khác.

Theo Chúa Giê-xu

(Ma 8:19-22)

57 Đang khi đi đường, có người thưa với Chúa Giê-xu, “Thầy đi đâu tôi sẽ theo đó.”

58 Chúa Giê-xu bảo họ, “Chồn cáo có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ gối đầu.”

59 Chúa Giê-xu bảo một người khác, “Hãy theo ta!” Anh đáp, “Thưa Chúa, để tôi chôn cất cha tôi trước đã.”

60 Nhưng Chúa Giê-xu bảo anh, “Hãy để người chết chôn người chết. Còn anh hãy đi ra rao giảng về Nước Trời.”

61 Người khác nữa thưa, “Thưa Chúa, tôi sẽ theo Ngài nhưng để tôi về chào từ giã gia đình tôi đã.”

62 Chúa Giê-xu bảo, “Ai bắt đầu cày ruộng mà cứ còn ngoái cổ nhìn lại phía sau thì hoàn toàn vô dụng cho Nước Trời.”

10

Chúa Giê-xu phái bảy mươi hai sứ đồ đi

1 Sau đó Chúa chọn bảy mươi hai* người khác, rồi sai họ đi trước từng toán hai người đến những tỉnh và địa điểm Ngài định ghé qua.

2 Ngài dặn họ, “Mùa gặt thì trúng nhưng thợ gặt thì thiếu. Nên hãy cầu xin Thượng Đế gởi thêm người đến tiếp tay gặt hái.

3 Bây giờ hãy lên đường, nhưng nghe đây! Ta sai các con ra đi chẳng khác nào chiên vào giữa muông sói.

4 Đừng mang theo ví, túi, giày và đừng phí thì giờ nói chuyện với ai dọc đường.

5 Trước khi các con bước vào nhà nào thì hãy chúc, ‘Bình an cho nhà này.’

6 Nếu những người ở đó có tinh thần hòa bình, thì phúc hòa bình các con sẽ ở với họ; nếu không, phúc lành đó sẽ trở về với các con.

7 Hãy ở trong nhà ấy, ăn uống những gì người ta mời. Người làm công phải được trả lương. Đừng chuyển từ nhà này sang nhà khác.

8 Nếu đến một thành nào mà dân chúng ở đó tiếp đón các con, hãy ăn những gì họ cho.

9 Hãy chữa lành những kẻ đau và bảo họ, ‘Nước Trời rất gần với các ông bà lắm.’

10 Còn nếu đến một thành nào mà dân chúng ở đó không tiếp đón các con, thì hãy đi ra giữa phố tuyên bố,

11 ‘Ngay cả bụi đất trong tỉnh các ông bà dính nơi chân, chúng tôi cũng phải sạch hết để làm chứng nghịch lại các ông bà. Nhưng nên nhớ là Nước Trời gần đến rồi.’

‡ 9:55: Vài bản cũ ghi: “Nhưng Chúa Giê-xu quay lại và quở trách họ. Ngài bảo, ‘Các con không biết thần linh nào xui giục mình. 56 Con Người đến không phải để tiêu diệt linh hồn người ta mà để cứu vớt.’” * 10:1: **bảy mươi hai** Nhiều bản Hi-lạp chỉ ghi có bảy mươi.

12 Ta nói cho các con biết, đến Ngày Xét Xử, dân Xô-đôm còn bị phạt nhẹ hơn dân thành ấy.

*Chúa Giê-xu cảnh cáo
những người không tin
(Ma 11:20-24)*

13 Khốn cho mày, thành Cô-ra-xin! Khốn cho ngươi, thành Bết-xai-đa! Vì nếu những phép lạ ta đã làm giữa các ngươi mà đem làm giữa các thành Tia và Xi-đôn thì dân chúng ở đó đã ăn năn hối hận lâu rồi. Họ chắc chắn đã mặc vải sô, rắc tro lên đầu để chứng tỏ đã được thay đổi.

14 Đến Ngày Xét Xử hai thành Tia và Xi-đôn sẽ bị phạt nhẹ hơn các ngươi.

15 Còn ngươi, thành Ca-bê-nâm, ngươi được nâng lên đến tận trời sao? Không! Ngươi sẽ bị ném xuống âm phủ!

16 Ai nghe các con tức nghe ta, còn ai gạt bỏ các con tức gạt bỏ ta. Còn ai gạt bỏ ta tức gạt bỏ Đấng đã sai ta đến."

Sa-tăng bị quăng xuống

17 Khi bảy mươi hai sứ đồ trở về, họ rất hớn hởi và báo cáo, "Thưa Chúa, khi chúng con nhân danh Ngài thì đến ác quỷ cũng vâng lời chúng con!"

18 Chúa Giê-xu bảo, "Ta thấy Sa-tăng từ trời rơi xuống như chớp.

19 Nghe đây, ta ban cho các con quyền dẫm lên rắn rít và bọ cạp, quyền ấy lớn hơn quyền của kẻ thù nữa. Cho nên không có gì làm hại các con được.

20 Nhưng các con không nên mừng vì quỷ phục các con mà hãy mừng vì tên các con đã được ghi trên thiên đàng."

*Chúa Giê-xu cầu nguyện cùng Cha
(Ma 11:25-27; 13:16-17)*

21 Bấy giờ Chúa Giê-xu mừng rỡ trong Thánh Linh. Ngài nói, "Thưa Cha, Con ca ngợi Cha là Chúa của trời đất, vì Cha đã giấu những điều này khỏi những người khôn ngoan thông sáng mà bày tỏ cho những người có lòng đơn sơ như trẻ thơ. Vâng, thưa Cha vì đó là điều Ngài muốn.

22 Cha đã giao mọi việc cho Con. Không ai biết Con là ai ngoại trừ Cha, cũng không ai biết Cha ngoại trừ Con và những người mà Con muốn tỏ cho biết."

23 Rồi Chúa Giê-xu quay qua các môn đệ và nói riêng, "Các con có phúc vì được thấy những điều các con hiện đang thấy.

24 Ta nói cho các con biết, có rất nhiều nhà tiên tri và vua chúa mong được thấy điều các con hiện đang thấy, muốn nghe điều các con hiện đang nghe mà không được."

Người Xa-ma-ri nhân từ

25 Bấy giờ có một chuyên gia luật pháp đứng lên hỏi để thử Chúa Giê-xu, "Thưa thầy, tôi phải làm gì để được sống đời đời?"

26 Chúa Giê-xu đáp, "Trong luật pháp viết như thế nào? Ông đọc gì trong đó?"

27 Ông ta đáp, “Hãy hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà yêu Chúa là Thượng Đế của người”† và “Phải yêu người láng giềng như mình.”‡

28 Chúa Giê-xu bảo ông, “Ông đáp rất đúng. Hãy làm theo như thế thì sẽ được sống.”

29 Nhưng chuyên gia ấy muốn chứng tỏ rằng mình có lý, nên thưa với Chúa Giê-xu “Ai là người láng giềng của tôi?”

30 Chúa Giê-xu đáp, “Có một người đi từ Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, chẳng may rơi vào tay bọn cướp. Chúng nó xé nát quần áo, đánh đập gây thương tích và bỏ anh ta nằm đó, gần chết.

31 Tình cờ có một thầy tế lễ Do-thái đi ngang qua đường ấy. Nhìn thấy nạn nhân, ông liền đi tránh qua phía bên kia đường.

32 Sau đó có một người Lê-vi đi đến, bước tới gần, nhìn nạn nhân rồi cũng đi tránh qua phía bên kia đường.

33 Cuối cùng, có một người Xa-ma-ri cùng đi đường ấy đến chỗ nạn nhân đang nằm. Trông thấy nạn nhân, ông hết sức tội nghiệp.

34 Ông liền đến gần, thoa dầu, bóp rượu§ trên vết thương, và băng bó lại. Rồi ông đặt nạn nhân lên lưng lừa của mình, đưa đến quán trọ để săn sóc thêm.

35 Hôm sau, người Xa-ma-ri lấy hai quan tiền đưa cho chủ quán và dặn, ‘Ông hãy chăm sóc người này. Nếu tốn hơn, khi trở về tôi sẽ trả.’”

36 Rồi Chúa Giê-xu hỏi, “Trong ba người ấy, ông thấy ai là láng giềng với người bị bọn cướp đánh?”

37 Chuyên gia luật thưa, “Đó là người tỏ lòng nhân từ với nạn nhân.”

Chúa Giê-xu bảo ông, “Vậy ông hãy đi và làm theo như thế.”

Ma-ri và Ma-thê

38 Trong khi Chúa Giê-xu và các môn đệ đi lưu hành, Ngài đến một thành nọ. Có một cô tên Ma-thê mời Ngài vào trọ nhà cô.

39 Ma-thê có một em gái tên Ma-ri, hay ngồi dưới chân Chúa Giê-xu để nghe Ngài dạy.

40 Nhưng Ma-thê mãi lo bận rộn công việc trong nhà. Cô đến thưa với Ngài, “Thưa Chúa, Ngài không để ý là Ma-ri đẩy hết công việc cho con làm sao? Xin Ngài bảo nó giúp con một tay.”

41 Nhưng Chúa đáp, “Ma-thê ơi, con lo âu và bực dọc nhiều chuyện.

42 Chỉ có một điều quan trọng. Ma-ri đã chọn phần tốt hơn, là phần không ai lấy đi được.”

11

Chúa Giê-xu dạy về sự cầu nguyện (Ma 6:9-15)

1 Có lần Chúa Giê-xu đang cầu nguyện ở nơi nọ. Ngài cầu nguyện xong thì một môn đệ thưa, “Thưa Chúa, xin dạy chúng con cầu nguyện như Giăng đã dạy môn đệ mình.”

2 Chúa Giê-xu bảo họ, “Khi các con cầu nguyện, hãy nói như sau:

† 10:27: *Hãy hết lòng ... của người* Phục 6:5. ‡ 10:27: *Phải yêu ... như mình* Lê-vi 19:18.

§ 10:34: *thoa dầu, bóp rượu* Dầu (ô-liu) và rượu thường được dùng như thuốc để làm bớt đau và rửa vết thương.

‘Lạy Cha,
nguyện cho danh Cha lúc nào cũng được tôn thánh,
Nước Cha mau đến.

³ Xin cho chúng con đủ thức ăn mỗi ngày.

⁴ Xin tha tội cho chúng con,
vì chúng con cũng tha thứ những người làm lỗi với chúng con.
Xin đừng đưa chúng con vào sự cám dỗ.’ ”

Hãy kiên nhẫn nài xin
(Ma 7:7-11)

⁵ Rồi Chúa Giê-xu dạy họ, “Giả sử một người trong các con đi đến nhà bạn mình nửa đêm, kêu cửa nói rằng, ‘Bạn ơi, làm ơn cho tôi mượn ba ổ bánh mì.

⁶ Có một người bạn lỡ đường ghé qua nhà tôi, mà tôi không có gì đãi anh ta ăn.’

⁷ Người bạn trong nhà trả lời, ‘Đừng quấy rầy tôi! Cửa khóa rồi. Tôi và con cái tôi đều đi ngủ hết. Tôi không thể dậy để lấy gì cho anh được đâu.’

⁸ Ta nói với các con, dù tình bạn không đủ khiến anh ta dậy để lấy bánh cho các con, nhưng vì không muốn mất thể diện, anh bạn ấy sẽ dậy lấy cho con những gì các con cần.

⁹ Cho nên ta bảo các con, hãy xin thì Thượng Đế sẽ cho. Hãy tìm, các con sẽ gặp. Hãy gõ, cửa sẽ mở cho các con.

¹⁰ Vì người nào xin, sẽ nhận được. Người nào tìm, thì gặp và người nào gõ, thì cửa mở.

¹¹ Có ai trong các con khi con cái mình xin cá, mà lại cho rắn không?

¹² Hoặc chúng xin trứng mà lại cho bò cạp sao?

¹³ Dù các con vốn là xấu, mà còn biết cho con cái mình vật tốt, huống hồ Cha các con trên trời. Ngài sẽ ban nhiều hơn nữa, tức là Thánh Linh, cho những người xin Ngài.”

Quyền năng Chúa Giê-xu đến từ

Thượng Đế
(Ma 12:22-30; Mác 3:20-27)

¹⁴ Có lần Chúa Giê-xu đuổi quỷ câm. Khi quỷ ra khỏi, thì người câm nói được. Dân chúng vô cùng ngạc nhiên.

¹⁵ Nhưng vài người trong họ nói, “Ông Giê-xu chỉ giỏi dùng quyền của Sa-tăng, là chúa quỷ, mà đuổi quỷ ra khỏi người ta đó thôi.”

¹⁶ Một số người khác muốn thử Chúa Giê-xu nên xin Ngài cho họ xem một dấu lạ từ trời.

¹⁷ Biết ý tưởng họ, nên Ngài bảo, “Nước nào tự chia rẽ sẽ bị tiêu diệt. Gia đình nào phân hóa sẽ không tồn tại được.

¹⁸ Cho nên nếu quỷ Sa-tăng mà tự chia xé ra thì nước nó sẽ tan hoang. Các người bảo ta lấy quyền Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ.

¹⁹ Nếu ta dùng quyền của Bê-ên-xê-bun mà đuổi quỷ thì những người trong các người dùng quyền nào để đuổi quỷ? Cho nên chính những người ấy sẽ kết án các người.

²⁰ Còn nếu ta dùng quyền của Thượng Đế để đuổi quỷ, thì phải biết rằng Nước Trời đã đến cùng các người.

²¹ Khi một người lực lưỡng dùng nhiều vũ khí canh giữ nhà mình thì tài sản người ấy được an toàn.

²² Nhưng nếu có một người khác mạnh hơn đến đánh thắng anh ta, người mạnh hơn sẽ tước lấy vũ khí mà anh đã ý lại và phân tán hết tài sản của anh ấy.

²³ Ai không theo ta là nghịch với ta, người nào không hợp tác với ta tức là chống lại ta.

Con người trống rỗng
(Ma 12:43-45)

²⁴ Khi ác quỷ ra khỏi một người, nó đi lang thang ở những chỗ khô khan, kiếm nơi để nghỉ ngơi. Kiếm không được, nó liền tự nhủ, "Ta sẽ trở về nhà mà ta đã ra đi."

²⁵ Khi trở về, thấy nhà đã được quét dọn sạch sẽ thơm mát.

²⁶ Nó mới đi ra mang về bảy quỷ ác hơn nó nữa đến ở trong nhà đó. Vì thế mà tình trạng người ấy sau đó còn khốn đốn hơn trước."

Những người có hạnh phúc thật

²⁷ Trong khi Chúa Giê-xu đang nói những lời ấy thì có một bà trong đám đông lên tiếng thưa với Ngài, "Phúc cho người mẹ nào đã sinh ra Ngài và đã nuôi dưỡng Ngài."

²⁸ Nhưng Chúa Giê-xu đáp, "Không phải, người nào nghe và vâng theo lời dạy của Thượng Đế mới thật có phúc."

Dân chúng muốn xem một phép lạ
(Ma 12:38-42; Mác 8:12)

²⁹ Dân chúng càng ngày càng tụ tập đông thêm, Chúa Giê-xu bảo họ, "Những người đang sống trong thời kỳ này là những người ác. Họ muốn xem một dấu lạ nhưng họ sẽ không nhận được dấu lạ nào ngoài dấu lạ về Giô-na.*

³⁰ Như Giô-na là dấu lạ cho dân cư thành Ni-ni-ve[†], thì Con Người cũng sẽ là dấu lạ cho người của thời đại này.

³¹ Đến Ngày Xét Xử, nữ hoàng Nam Phương[‡] sẽ đứng lên cùng với người ở thời đại này. Bà ấy sẽ kết án họ vì bà đã đến từ xứ rất xa để nghe lời dạy dỗ khôn ngoan của Sô-lô-môn. Mà ta bảo thật, ngay tại đây có một Đấng[§] còn cao trọng hơn Sô-lô-môn nữa.

³² Đến Ngày Xét Xử, dân cư thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy lên án người ở thời đại này. Vì khi Giô-na giảng thuyết thì họ ăn năn hối hận. Mà ta bảo thật, ngay tại đây có một Đấng còn tôn trọng hơn Giô-na.

Hãy làm ánh sáng cho thế giới
(Ma 5:15; 6:22-23)

* **11:29: dấu lạ về Giô-na** Giô-na là một nhà tiên tri thời Cựu Ước. Ông ở trong bụng cá ba ngày mà vẫn sống sau khi bị cá nhả ra, cũng giống như Chúa Giê-xu sẽ bị chôn trong mộ ba ngày rồi sống lại. † **11:30: thành Ni-ni-ve** Thành phố nơi ông Giô-na giảng thuyết. Xem sách Giô-na 3.

‡ **11:31: nữ hoàng Nam Phương** Nữ hoàng nước Sê-ba. Bà đi khoảng một ngàn dặm (1.600 cây số) đến để học sự khôn ngoan của Thượng Đế qua Sô-lô-môn. Xem I Vua 10:1-13. § **11:31: Đấng** Nguyên văn, "một sự vật." Xem câu 32.

³³ Không ai thắp đèn rồi giấu ở chỗ khuất hay để dưới cái chậu, nhưng đặt trên chân đèn, để mọi người bước vào thấy sáng.

³⁴ Mắt các con là đèn của thân thể. Nếu mắt tốt thì cả thân thể sẽ sáng. Còn nếu mắt xấu thì cả thân thể sẽ tối tăm.

³⁵ Hãy thận trọng, đừng để ánh sáng trong các con trở thành bóng tối.

³⁶ Nếu cả thân thể các con sáng láng, không có phần nào tối, thì các con sẽ chiếu sáng, như đèn rọi vào các con vậy.”

Chúa Giê-xu lên án người Pha-ri-xi

(Ma 23:1-36; Mác 12:38-40; Lu 20:45-47)

³⁷ Sau khi Chúa Giê-xu nói xong, có một người Pha-ri-xi mời Ngài đến nhà dùng bữa. Chúa Giê-xu đến ngồi ở bàn.

³⁸ Người Pha-ri-xi rất ngạc nhiên vì thấy Ngài không rửa tay* trước khi ăn.

³⁹ Chúa bảo ông, “Người Pha-ri-xi các ông rửa bên ngoài chén đĩa còn trong lòng các ông đầy tham lam và độc ác.

⁴⁰ Này những người đại dột, Đấng dựng nên bề ngoài cũng dựng nên bề trong nữa.

⁴¹ Hãy lấy những gì bên trong đĩa của các ông mà cho người nghèo, thì các ông mới hoàn toàn trong sạch bên trong lẫn bên ngoài được.

⁴² Khốn cho các ông là người Pha-ri-xi! Các ông dâng cho Thượng Đế một phần mười bạc hà, đinh hương và các thứ cây khác trong vườn. Nhưng các ông không đối xử ngay thẳng với người khác và không yêu mến Thượng Đế. Đó là những điều các ông phải làm cùng với những điều kia.

⁴³ Khốn cho các ông là người Pha-ri-xi, vì các ông chiếm chỗ cao sang nhất trong hội đường và thích người ta kính cẩn chào mình giữa phố chợ.

⁴⁴ Khốn cho các ông vì các ông giống như mồ mả ẩn khuất, người ta dẫm lên mà không biết.”

Nói chuyện với các chuyên gia luật pháp

⁴⁵ Một trong các chuyên gia luật pháp nói với Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, thầy nói như thế cũng nhục mạ chúng tôi nữa.”

⁴⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Khốn cho các ông là những chuyên gia luật! Các ông đặt ra những qui tắc khó khăn khiến người ta tuân theo không nổi† mà chính mình thì lại không thêm tuân theo.

⁴⁷ Khốn cho các ông, vì các ông xây mộ cho các nhà tiên tri mà tổ tiên mình đã giết!

⁴⁸ Như thế chứng tỏ các ông tán thành hành động của tổ tiên mình. Họ giết các nhà tiên tri còn các ông thì xây mộ cho các nhà tiên tri ấy!

⁴⁹ Cho nên qua sự khôn sáng của Ngài, Thượng Đế đã nói, ‘Ta sẽ sai các nhà tiên tri và sứ đồ‡ đến với họ. Một số bị họ giết, còn số kia bị họ ngược đãi.’

⁵⁰ Cho nên mấy ông là người hiện đang sống, sẽ bị trừng phạt về cái chết của các nhà tiên tri đã bị giết từ thuở tạo thiên lập địa.

* **11:38: rửa tay** Đây là một tục lệ Do-thái mà người Pha-ri-xi cho là hết sức quan trọng. † **11:46: Các ông ... không nổi** Nguyên văn, “Các ông đặt gánh nặng trên vai người ta khiến họ gánh không nổi.” ‡ **11:49: nhà tiên tri và sứ đồ** Những người được Thượng Đế chọn để rao Tin Mừng của Ngài cho thế gian.

⁵¹ Từ cái chết của A-bên^S cho đến cái chết của Xa-cha-ri,* là người bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ. Ta bảo các ông là người hiện đang sống, các ông sẽ bị trừng phạt về tất cả những cái chết ấy.

⁵² Khốn cho các ông là các chuyên gia luật pháp. Các ông cất chìa khóa sự hiểu biết về Thượng Đế. Chính các ông không muốn học mà ai muốn học thì các ông cản trở."

⁵³ Khi Chúa Giê-xu rời nơi đó, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi bắt đầu gây sự với Ngài và hạch hỏi Ngài nhiều điều,

⁵⁴ tìm cách bắt lỗi xem Ngài có nói lời gì sơ xuất không.

12

Đừng giống như người Pha-ri-xi

¹ Hàng ngàn người tụ tập đến nổi dẫm lên nhau. Trước hết Chúa Giê-xu nói chuyện với các môn đệ, "Các con hãy thận trọng về men của người Pha-ri-xi vì họ là những kẻ giả đạo đức.

² Điều gì kín giấu rồi sẽ lộ ra, việc gì bí ẩn rồi cũng bị phơi bày.

³ Điều gì các con nói trong tối sẽ được nghe trong ánh sáng, và điều gì các con thì thầm trong phòng kín sẽ được rao to trên nóc nhà."

Chỉ nên sợ Thượng Đế (Ma 10:28-31)

⁴ "Ta bảo điều này cho các con là bạn hữu ta: Đừng sợ kẻ giết phần xác, rồi không thể làm được gì nữa để hại các con.

⁵ Ta cho các con biết phải sợ ai. Phải sợ Đấng có quyền giết và ném các con vào hỏa ngục. Đó chính là Đấng mà các con phải sợ.

⁶ Năm con chim sẻ tuy chỉ đáng giá hai xu, nhưng Thượng Đế không quên một con nào cả.

⁷ Ngay đến tóc trên đầu các con có bao nhiêu sợi Ngài cũng biết. Đừng sợ, vì các con quý giá hơn chim sẻ nhiều.

Đừng xấu hổ về Chúa Giê-xu (Ma 10:32-33; 12:32; 10:19-20)

⁸ Ta cho các con biết, hễ ai đứng trước mặt người khác mà nhận rằng mình tin theo ta thì ta đây, là Con Người, sẽ xác nhận trước mặt thiên sứ của Thượng Đế, là người ấy thuộc về ta.

⁹ Còn ai đứng trước mặt người khác mà chối bỏ ta thì ta cũng chối bỏ họ trước các thiên sứ của Thượng Đế.

¹⁰ Ai nói phạm đến Con Người có thể được tha thứ nhưng ai nói phạm đến Thánh Linh sẽ không được tha đâu.

¹¹ Khi các con bị đưa vào các hội đường để trình diện với các lãnh tụ và các nhà cầm quyền thì đừng lo không biết phải tự bênh vực hoặc ăn nói làm sao.

¹² Lúc đó Thánh Linh sẽ dạy các con những lời gì phải nói."

Chúa Giê-xu răn dạy về tính tham lam

^S 11:51: **A-bên** Theo Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ, ông ta là người đầu tiên bị giết.
Xa-cha-ri Theo Cựu Ước tiếng Hê-bơ-rơ, ông ta là người cuối cùng bị giết.

* 11:51:

13 Có người trong đám quần chúng thưa với Ngài, “Thưa thầy, xin bảo anh tôi chia cho tôi phần gia sản mà cha chúng tôi đã để lại.”

14 Nhưng Chúa Giê-xu nói với anh, “Ai giao cho ta nhiệm vụ phân xử giữa hai anh em của anh?”

15 Rồi Chúa Giê-xu dạy dân chúng, “Phải thận trọng và để phòng mọi hình thức tham lam. Đời sống không phải được đo lường bằng của cải mình nhiều hay ít đâu.”

16 Sau đó Ngài kể chuyện này: “Người nhà giàu nọ có một số đất đai. Đất đó sinh lợi nhiều lắm.

17 Ông ta tự nhủ, ‘Bây giờ ta phải làm sao đây? Vì ta không có đủ chỗ chứa hết hoa màu.’

18 Rồi ông bảo, ‘Bây giờ ta sẽ làm thế này: Ta sẽ phá hết các kho, xây nhiều cái khác lớn hơn để chứa hết hoa màu và của cải.’

19 Rồi ta sẽ tự nhủ rằng, ‘Ta đã trữ đủ mọi vật tốt đủ dùng nhiều năm rồi. Thôi bây giờ hãy nghỉ ngơi, ăn uống và hưởng thụ đi!’

20 Nhưng Thượng Đế hỏi người ấy rằng, ‘Anh khờ kia ơi! Nếu đêm nay mạng sống anh sẽ bị cất đi thì ai sẽ hưởng những gì anh đã dành cho mình?’

21 Ai tích trữ của cải riêng cho mình mà không giàu có trong Thượng Đế cũng giống như thế.”

Đừng lo lắng (Ma 6:25-34; 19-21)

22 Chúa Giê-xu dạy các môn đệ, “Ta bảo các con, đừng lo phải ăn gì để sống hay mặc gì để che thân.

23 Mạng sống quý trọng hơn thức ăn, thân thể quý trọng hơn quần áo.

24 Hãy nhìn loài chim trời. Chúng nó không trồng trọt, chẳng gặt hái, cũng không có vựa kho gì, nhưng Thượng Đế còn nuôi chúng nó. Các con đáng giá hơn chim chóc nhiều.

25 Các con không thể lo âu mà làm cho đời mình dài thêm được giây phút nào.

26 Nếu ngay trong những việc rất nhỏ các con còn làm không được, thì tại sao lo âu đến những việc lớn?

27 Hãy xem loài hoa huệ; chúng nó chẳng vất vả cũng không may mặc gì, nhưng ta cho các con biết là dù vua Sô-lô-môn giàu sang đến đâu đi nữa cũng chưa được mặc đẹp bằng một trong những đóa hoa huệ ấy.

28 Hoa cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bị ném vào lửa để chum mà Thượng Đế còn cho chúng mặc đẹp như thế, thì Ngài lại không mặc đẹp cho các con sao? Đừng quá ít đức tin.

29 Đừng luôn bận tâm lo nghĩ phải ăn gì, uống gì, đừng quá lo âu.

30 Ai trên đời này cũng đều tìm kiếm những thứ ấy, mà Cha các con đã biết các con cần những thứ ấy rồi.

31 Nhưng hãy tìm kiếm Nước Trời thì những thứ khác mà các con cần sẽ được ban cho các con.

Đừng trông cậy vào tiền bạc

32 Bầy trẻ thơ của ta ơi, đừng sợ, vì Cha các con muốn ban Nước Trời cho các con.

³³ Hãy bán của cải các con mà phân phát cho người nghèo. Hãy kiếm cho mình ví không mòn, của cải trên thiên đàng không bao giờ cạn, nơi mà kẻ trộm không đánh cắp và mối mọt không hủy hoại.

³⁴ Của đâu thì lòng đó.

Lúc nào cũng phải sẵn sàng
(Ma 24:45-51)

³⁵ Phải ăn mặc chỉnh tề, sẵn sàng phục vụ, đèn phải thấp sáng lên.

³⁶ Phải làm giống như những đầy tớ chờ chủ dự tiệc cưới về. Khi chủ về đến nhà, gõ cửa thì nó liền mở.

³⁷ Phúc cho những đầy tớ ấy khi chủ về mà thấy chúng nó chờ đợi mình. Ta bảo thật, chủ sẽ mặc đồ để hầu hạ và bảo đầy tớ ngồi vào bàn, còn chủ sẽ hầu những đầy tớ ấy.

³⁸ Phúc cho những đầy tớ như thế khi chủ về, thấy chúng đang chờ mình, dù chờ đến nửa đêm hay khuya hơn.

³⁹ Nên nhớ điều này: Nếu chủ nhà biết giờ nào kẻ trộm đến thì chắc chắn ông ta không để cho nó lên vô nhà mình được.

⁴⁰ Nên các con phải sẵn sàng vì Con Người sẽ đến vào lúc các con không ngờ!"

Ai là đầy tớ tin cẩn?

⁴¹ Phía-rơ hỏi, "Thưa Chúa, Ngài kể chuyện này cho chúng con hay cho tất cả mọi người?"

⁴² Chúa đáp, "Ai là người đầy tớ khôn ngoan và tin cẩn để chủ nhà giao nhiệm vụ phân phát thức ăn cho các đầy tớ khác đúng giờ giấc?"

⁴³ Khi chủ nhà về, thấy đầy tớ ấy đang làm bốn phận thì nó sẽ có phúc.

⁴⁴ Ta bảo thật, người chủ sẽ chọn người đầy tớ đó để quản lý tất cả tài sản của mình.

⁴⁵ Nhưng nếu tên đầy tớ ấy nghĩ rằng, 'Chủ ta còn lâu mới về,' rồi đánh đập các đầy tớ trai và gái khác, xong ăn uống nhậu nhẹt say sưa.

⁴⁶ Ông chủ sẽ về trong khi nó chẳng chuẩn bị và không ngờ đến. Chủ sẽ banh xác nó và tống cổ cho nó cùng chung số phận với những đứa đầy tớ bất tuân khác.

⁴⁷ Người đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị hoặc không thèm làm theo sẽ bị trừng trị nặng hơn!

⁴⁸ Nhưng người đầy tớ nào không biết ý chủ mà làm điều đáng trách thì bị trừng phạt nhẹ hơn. Người nào được cho nhiều thì bị đòi lại nhiều. Người nào được tin cẩn nhiều, thì bị đòi hỏi nhiều hơn."

Chúa Giê-xu gây chia rẽ
(Ma 10:34-36)

⁴⁹ Ta đến để đốt cháy thế giới và ta mong nó phát hỏa!

⁵⁰ Ta có một lễ báp-têm* phải trải qua, và ta rất băn khoăn cho đến khi lễ ấy xong xuôi.

⁵¹ Các con tưởng rằng ta đến để mang hòa bình cho thế giới sao? Không, ta đến để phân rẽ thế giới.

* **12:50: báp-têm** Từ ngữ này thường có nghĩa là nhúng chìm trong nước, nhưng đây mang một nghĩa đặc biệt, là bị bao trùm bởi những nỗi khổ.

⁵² Từ rày về sau, một gia đình năm người sẽ bị phân ly, ba chống hai và hai chống ba.

⁵³ Họ sẽ bị chia rẽ: Cha nghịch con trai, con trai nghịch cha, mẹ nghịch con gái và con gái nghịch mẹ, mẹ chồng nghịch con dâu và con dâu nghịch mẹ chồng.

Biết được dấu thời gian

(Ma 16:2-3)

⁵⁴ Sau đó Chúa Giê-xu bảo dân chúng, “Khi thấy mây kéo lên từ hướng Tây, các người bảo, ‘Trời sắp mưa,’ thì quả đúng như thế.

⁵⁵ Khi cảm thấy gió Nam thổi, các người nói, ‘Hôm nay trời sẽ oi bức,’ thì quả đúng thế.

⁵⁶ Này kẻ đạo đức giả! Các người biết nhận dạng trời đất mà không nhận ra được những biến chuyển đang xảy ra sao?

Hãy giải quyết vấn đề

(Ma 5:25-26)

⁵⁷ Sao các người không tự nhận biết điều phải?

⁵⁸ Nếu kẻ thù lôi các người ra trước tòa án thì hãy cố gắng giàn xếp với họ đang khi trên đường đi đến tòa. Nếu không, họ sẽ đưa các người ra trước quan tòa, rồi quan tòa giao các người cho chủ ngục và chủ ngục tổng giam các người vào tù.

⁵⁹ Ta bảo thật, nếu các người chưa trả hết đồng nợ cuối cùng thì không bước chân ra khỏi tù được đâu.”

13

Hãy ăn năn

¹ Lúc ấy có vài người ở đó thuật cho Chúa Giê-xu hay rằng Phi-lát đã giết mấy người miền Ga-li-lê trong khi họ đang thờ phụng và trộn huyết của họ chung với huyết của những thú vật mà họ đem dâng làm của lễ cho Thượng Đế.

² Chúa Giê-xu bảo, “Các người tưởng rằng những người ấy bị giết vì họ tội lỗi xấu xa hơn những người Ga-li-lê khác sao?

³ Không phải đâu, ta cho các người biết là nếu các người không ăn năn hối hận thì cũng sẽ bị chết mất giống như thế.

⁴ Còn các người nghĩ thế nào về mười tám người bị tháp Xi-lôm ngã đè chết kia? Các người có cho rằng vì họ tội lỗi xấu xa hơn những người khác ở Giê-ru-sa-lem sao?

⁵ Không phải đâu. Ta cho các người biết, nếu các người không ăn năn thì cũng sẽ bị diệt mất như thế!”

Cây vô dụng

⁶ Chúa Giê-xu thuật chuyện này: “Một người kia trồng một cây vả trong vườn nho. Ông ta đến để hái trái nhưng không thấy trái nào.

⁷ Nên ông bảo anh làm vườn, ‘Đã ba năm nay tôi chờ hái trái nơi cây này mà chẳng thấy gì. Đốn nó đi. Tại sao để nó chôn đất vô ích?’

⁸ Nhưng anh làm vườn thưa, ‘Thưa chủ, hãy chờ thêm một năm nữa xem thử nó sinh trái không. Để tôi đào đất xung quanh, cho ít phân bón xem sao.’

9 Chờ sang năm nó ra trái thì tốt, nếu không chủ sẽ đốn.' ”

Chúa Giê-xu chữa bệnh trong ngày

Sa-bát

10 Vào ngày Sa-bát Chúa Giê-xu đang giảng dạy trong một hội đường.

11 Tại đó có một người đàn bà bị khom suốt mười tám năm vì ác quỷ ám. Lưng bà cong khom, không đứng thẳng được.

12 Khi thấy bà, Chúa Giê-xu gọi lại bảo, “Bà ơi, bà khỏi bệnh rồi.”

13 Ngài đặt tay trên bà, lập tức bà đứng thẳng dậy được và bắt đầu ca ngợi Thượng Đế.

14 Người chủ hội đường nổi giận vì Chúa Giê-xu chữa bệnh trong ngày Sa-bát. Ông bảo dân chúng, “Có sáu ngày để làm việc. Hãy đến xin chữa bệnh trong mấy ngày đó chứ đừng đến trong ngày Sa-bát.”

15 Chúa đáp, “Đồ đạo đức giả! Chẳng lẽ trong ngày Sa-bát mà mấy ông không mở dây cho trâu bò đi uống nước hay sao?”

16 Huống chi bà này mà ta chữa lành là con cháu Áp-ra-ham*, đã bị Sa-tăng trói buộc suốt hơn mười tám năm trời đàng đẵng. Cho nên việc chữa cho bà ta trong ngày Sa-bát không có gì sai cả!”

17 Khi Chúa Giê-xu nói như thế thì những người chỉ trích Ngài đều xấu hổ, còn dân chúng thì rất vui thích về những điều diệu kỳ Ngài làm.

Ngụ ngôn về hột cải và men

(Ma 13:31-33; Mác 4:30-32)

18 Sau đó Chúa Giê-xu dạy, “Nước Trời ra sao? Ta có thể so sánh với cái gì?”

19 Nước ấy giống như một hột cải mà người kia trồng trong vườn. Hột ấy mọc lên trở thành cây lớn, chim trời có thể làm tổ trong nhánh nó được.”

20 Ngài dạy tiếp, “Ta có thể lấy gì để so sánh Nước Trời?”

21 Nước ấy giống như men mà một người đàn bà trộn trong một thau bột lớn, cho đến chừng cả thau bột đều dậy lên.”

Cửa hẹp

(Ma 7:13-14, 21-23)

22 Chúa Giê-xu giảng dạy ở mỗi thành, mỗi làng mà Ngài ghé qua trên đường đi lên Giê-ru-sa-lem.

23 Có người hỏi Ngài, “Thưa Chúa, có phải số người được cứu rất ít không?”

Chúa Giê-xu đáp,

24 “Hãy cố gắng đi vào cửa hẹp, vì có rất nhiều người muốn vào đó mà không được.

25 Khi chủ nhà thức dậy đóng cửa lại, các người sẽ phải đứng ngoài kêu, ‘Chủ nhà ơi, mở cửa cho chúng tôi.’ Nhưng chủ nhà sẽ đáp, ‘Tôi có biết mấy anh là ai đâu?’

26 Các người sẽ đáp, ‘Chúng tôi đã từng ăn uống chung với ông và ông cũng từng giảng dạy trong các đường phố chúng tôi đó mà!’

27 Nhưng chủ nhà sẽ bảo, ‘Tôi không biết mấy anh là ai. Đi chỗ khác, hỡi bọn gian tà!’

* 13:16: *con cháu Áp-ra-ham* Nguyên văn, “con gái Áp-ra-ham.”

²⁸ Các người sẽ khóc lóc và nghiêng răng trong đau khổ khi nhìn thấy Áp-ra-ham, Y-sác, Gia-cốp cùng các nhà tiên tri trong Nước Trời, còn các người thì bị quăng ra ngoài.

²⁹ Nhiều người từ Đông, Tây, Nam, Bắc đến ngồi bàn tiệc trong Nước Trời.

³⁰ Rồi sẽ có những người thấp hèn nhất trong đời này lại chiếm chỗ cao trọng nhất trong tương lai. Và có người hiện nay đang ngồi ở chỗ cao trọng sẽ phải xuống ngồi chỗ thấp hèn nhất.”

*Chúa Giê-xu sẽ chết ở Giê-ru-sa-lem
(Ma 23:37-39)*

³¹ Lúc ấy có mấy người Pha-ri-xi đến báo với Chúa Giê-xu, “Thầy nên rời khỏi đây ngay vì vua Hê-rốt muốn giết thầy đó!”

³² Chúa Giê-xu đáp, “Mấy ông hãy đi bảo con chồn cáo[†] Hê-rốt ấy rằng, ‘Hôm nay, ngày mai ta đuổi quỉ và chữa bệnh. Đến ngày thứ ba, ta đã đạt được mục đích!’

³³ Nhưng ta phải tiếp tục công tác hôm nay, ngày mai và ngày mốt. Vì không lẽ đáng tiên tri lại bị giết ở nơi nào khác ngoài Giê-ru-sa-lem sao?

³⁴ Giê-ru-sa-lem ơi! Giê-ru-sa-lem ơi! Người giết các nhà tiên tri và ném đá chết những sứ giả được sai đến. Nhiều lần ta muốn gom dân cư người như gà mẹ túc con lại núp dưới cánh mà người không cho.

³⁵ Bây giờ thì nhà người sẽ bị bỏ hoang. Ta cho người biết, người sẽ không thấy ta nữa cho đến ngày người thốt lên, ‘Phúc cho Đấng nhân danh Chúa mà đến.’ ”[‡]

14

Chữa bệnh trong ngày Sa-bát

¹ Một ngày Sa-bát nọ, Chúa Giê-xu đến nhà một lãnh tụ người Pha-ri-xi dùng bữa, còn dân chúng thì theo dõi Ngài rất kỹ.

² Trước mặt Ngài có một người mắc bệnh thũng.*

³ Chúa Giê-xu hỏi người Pha-ri-xi và các chuyên gia luật pháp, “Có được phép chữa bệnh trong ngày Sa-bát hay không?”

⁴ Nhưng họ không trả lời. Chúa Giê-xu đem anh ra, chữa lành rồi cho về nhà.

⁵ Ngài hỏi các người Pha-ri-xi và các chuyên gia luật pháp, “Nếu con cái hoặc bò của các ông té xuống giếng trong ngày Sa-bát, thì các ông có kéo lên liền không?”

⁶ Họ cứng miệng không trả lời Ngài được.

Đừng làm cho mình ra quan trọng

⁷ Chúa Giê-xu để ý thấy vài khách được mời ăn tranh nhau chọn chỗ tốt nhất để ngồi, Ngài liền thuật họ nghe chuyện này:

⁸ “Khi người ta mời mình dự tiệc cưới, đừng chọn chỗ sang nhất, vì nếu có người khác quan trọng hơn cũng được mời

[†] 13:32: **chồn cáo** Chúa Giê-xu ám chỉ Hê-rốt ranh mãnh như con chồn. [‡] 13:35: **Phúc cho ... mà đến** Thi 118:26. * 14:2: **bệnh thũng** Một bệnh làm cho người sưng phù lên.

9 thì người chủ đã mời anh cùng người khách kia, sẽ đến nói với anh rằng, ‘Anh làm ơn nhường chỗ cho ông khách này.’ Rồi anh sẽ ngượng, vì phải xuống ngồi chỗ chót chạng?

10 Nên khi mình được mời, hãy kiếm chỗ thấp nhất. Khi chủ nhà đến với anh sẽ bảo, ‘Bạn ơi, hãy lên đây ngồi chỗ quan trọng hơn.’ Như thế các khách khác sẽ kính nể anh.

11 Vì hễ người nào làm cho mình ra quan trọng sẽ bị kéo xuống chỗ thấp kém, và người nào khiêm nhường sẽ được tôn cao.”

Anh sẽ được thưởng

12 Sau đó Chúa Giê-xu nói với người đã mời Ngài dùng bữa rằng, “Khi anh dọn bữa trưa hoặc tối, đừng mời bạn hữu, gia đình, thân bằng quyến thuộc hoặc láng giềng giàu có đến dự mà thôi. Vì những người ấy sẽ mời anh lại lúc khác để trả bữa.

13 Trái lại, khi làm tiệc hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, đui mù.

14 Như thế anh mới được phước vì những người ấy không có cách gì để trả bữa lại cho anh. Nhưng anh sẽ được đền đáp, lúc những người nhân đức sống lại từ trong kẻ chết.”

Ngụ ngôn về tiệc lớn

(Ma 22:1-10)

15 Một trong những người ngồi cùng bàn với Chúa Giê-xu nghe những lời ấy thì nói với Ngài, “Phúc cho người nào được dự tiệc trong Nước Trời.”

16 Chúa Giê-xu kể cho ông ta câu chuyện sau, “Có người kia bày tiệc lớn và mời nhiều người.

17 Khi đến giờ khai tiệc, ông ta sai đầy tớ đi nhắc các khách được mời, ‘Mời quý vị đến dự. Tiệc đã sẵn sàng.’

18 Nhưng tất cả các khách được mời đều tìm mọi lý do để từ chối. Người đầu tiên nói, ‘Tôi mới mua một thửa ruộng, phải đi xem đã. Xin cho tôi kiểu đi.’

19 Người thứ nhì nói, ‘Tôi mới mua năm cặp bò phải đi thử đã. Xin cho tôi kiểu đi.’

20 Người thứ ba nói, ‘Tôi mới cưới vợ; tiệc quá không đến được.’

21 Đầy tớ về trình lại cho chủ. Ông chủ liền nổi giận bảo, ‘Thôi, mầy hãy đi ngay ra các đường, các hang cùng ngõ hẻm của thành phố, mang những người nghèo khổ, đui què mẽ sút vào đây.’

22 Sau đó đũa đầy tớ trình, ‘Thưa chủ, tôi đã làm theo điều chủ dặn, nhưng bàn tiệc vẫn còn chỗ trống.’

23 Người chủ bảo đầy tớ, ‘Đi ra các đường tỉnh, đường làng cổ mời mọi người vào để đầy nhà ta.’

24 Vì không một người nào được mời lúc đầu được phép ăn với ta đâu.’ ”

Giá phải trả để theo Chúa Giê-xu

(Ma 10:37-38)

25 Dân chúng đi theo Chúa Giê-xu rất đông. Ngài quay lại dạy dỗ họ rằng,

²⁶ “Nếu ai theo ta mà yêu cha, mẹ, vợ, con, anh chị em—hoặc chính mạng sống mình—hơn ta thì người đó không thể nào làm môn đệ ta được.

²⁷ Người nào không bằng lòng vác thập tự giá mình theo ta thì không thể làm môn đệ ta.

²⁸ Các người muốn xây một cái tháp thì trước hết phải ngồi xuống tính phí tổn xem mình có đủ tiền để xây không.

²⁹ Nếu không thì vừa đặt nền rồi là chẳng còn tiền để hoàn tất dự án. Mọi người qua lại thấy sẽ chê cười người,

³⁰ bảo rằng ‘Ông này khởi công xây mà làm không xong.’

³¹ Nếu một vua muốn đi ra đánh giặc với một vua khác, thì trước hết phải ngồi xuống trừu tính kế hoạch. Phải tính xem thử với một vạn binh sĩ dưới quyền mình có đủ sức đánh bại vua kia với hai vạn binh sĩ không.

³² Nếu không thì trong khi vua kia còn ở xa, vợi vàng sai sứ xin cầu hòa.

³³ Cũng vậy, các người phải bằng lòng từ bỏ những gì mình có mới làm môn đệ ta được.

Đừng làm mất ảnh hưởng của mình

(Ma 5:13; Mác 9:50)

³⁴ Muối rất ích lợi nhưng nếu nó mất mặn đi thì không có cách gì làm cho nó mặn lại được.

³⁵ Muối ấy trở thành vô dụng, dù để bón đất hoặc làm phân cũng không được; chỉ có ném bỏ thôi.

Ai nghe ta được, hãy nghe cho kỹ!”

15

Con chiên đi lạc, đồng bạc bị mất

(Ma 18:12-14)

¹ Các nhân viên thu thuế và những người có tội đến nghe Chúa Giê-xu.

² Nhưng người Pha-ri-xi và các giáo sư luật bắt đầu phê phán: “Xem kia, ông này* giao du với người có tội và còn ăn chung với bọn ấy nữa.”

³ Chúa Giê-xu liền kể ngụ ngôn này:

⁴ “Giả sử một người trong các người có một trăm con chiên, nhưng mất một con. Người đó sẽ để chín mươi chín con ngoài đồng trống rồi đi tìm con chiên lạc cho bằng được.

⁵ Khi tìm được rồi, vui mừng vác nó lên vai

⁶ đi về nhà. Sau đó anh ta mời bạn hữu và láng giềng lại nói, ‘Hãy chung vui với tôi vì tôi đã tìm được con chiên đi lạc.’

⁷ Cũng thế, ta cho các người biết, trên thiên đàng sẽ rất vui mừng khi một tội nhân ăn năn hơn là chín mươi chín người tốt không cần ăn năn.

⁸ Giả sử một người đàn bà nọ có mười đồng bạc† nhưng đánh mất một đồng. Chị đó sẽ thắp đèn, quét nhà và tìm cho ra đồng bạc bị mất.

⁹ Khi tìm được rồi, chị sẽ kêu bạn hữu láng giềng lại nói rằng, ‘Hãy chung vui với tôi, vì tôi đã tìm được đồng bạc bị mất.’

* **15:2:** **ông này** Chúa Giê-xu. Kẻ thù của Ngài tránh không muốn nói đến tên Chúa Giê-xu.

† **15:8:** **đồng bạc** Đồng đúc-ma, đơn vị tiền tệ của Hi-lạp, tương đương với một ngày công.

10 Cũng thế, các thiên sứ và Thượng Đế sẽ hân hoan khi một tội nhân ăn năn.”

Cậu con trai đi hoang

11 Sau đó Chúa Giê-xu dạy, “Ông nọ có hai con trai.

12 Một hôm đưa em thưa với cha, ‘Xin cha cho con lấy phần gia tài của con.’ Ông cha liền chia gia tài ra cho hai con.

13 Ít lâu sau, đứa em thu tóm hết của cải, rồi lên đường đi xa qua xứ khác. Ở đó nó ăn chơi phóng túng tiêu tán hết tiền của.

14 Sau khi hết sạch tiền rồi, thì lúc ấy trong xứ xảy ra nạn đói kém, nó lâm cảnh túng quẫn,

15 cho nên nó phải đi làm công cho một người dân xứ ấy. Ông ta sai nó ra đồng chăn heo.

16 Bụng đói như cào, nên nó muốn ăn vỏ đậu heo đang ăn để đỡ đói lòng, mà chẳng ai cho.

17 Chợt tỉnh ngộ về những hành vi điên rồ của mình, nó mới nghĩ, ‘Mấy đứa đầy tớ nhà cha ta còn được ăn uống dư giả mà ta đây phải chết đói.’

18 Ta sẽ bỏ chỗ này trở về và thưa với cha: Cha ơi, con đã phạm tội với Trời và có lỗi với cha lắm.

19 Con không còn xứng đáng được gọi là con của cha nữa. Con chỉ xin được làm một trong những đứa đầy tớ của cha thôi.’

20 Nó liền đứng dậy trở về với cha.

Đứa con trở về

Trong khi nó còn ở đằng xa, ông cha trông thấy liền động lòng thương, chạy ra ôm chầm lấy con và hôn lấy hôn để.

21 Cậu con thưa, ‘Cha ơi, con đã phạm tội với Trời và có lỗi với cha lắm. Con không còn xứng đáng được gọi là con của cha nữa.’

22 Nhưng ông cha bảo đầy tớ, ‘Mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó. Lấy khăn đeo vào ngón tay nó rồi mang giày cho nó.’

23 Bắt một con bò con mập làm thịt đi để chúng ta làm tiệc ăn mừng.

24 Con ta đây đã chết, mà bây giờ sống lại! Nó bị mất tích, mà bây giờ tìm lại được!’ Rồi họ bắt đầu liên hoan.

Con cả trở về nhà

25 Cậu con cả đang ở ngoài đồng về. Gần đến nhà, cậu nghe tiếng đờn ca nhảy múa huyền ảo,

26 liền gọi một đứa đầy tớ hỏi xem chuyện gì.

27 Đứa đầy tớ trình, ‘Em cậu mới trở về, nên cha cậu làm thịt bò con mập để ăn mừng, vì em cậu về bình yên, mạnh khỏe.’

28 Cậu con cả liền nổi giận không chịu vào dự tiệc nên ông cha phải đi ra năn nỉ cậu ta vào.

29 Cậu nói với cha, ‘Con đã phục dịch cha như một tên tôi mọi bao nhiêu năm nay, lúc nào cũng vâng lời cha mà cha chẳng bao giờ cho con một con dê con để thắt đai bạn bè.’

30 Còn bây giờ, cái thằng con khốn nạn của cha, đứa đã tiêu tán tiền bạc của cha cho phường điếm, trở về nhà, thì cha làm thịt bò con mập ăn mừng nó!’

³¹ Người cha ôn tồn bảo cậu con cả, ‘Con ơi, con lúc nào cũng ở với cha, cái gì của cha đều là của con hết.

³² Thật chúng ta nên ăn mừng con à, vì em con đã chết mà bây giờ sống lại. Nó bị mất tích mà bây giờ tìm lại được.’ ”

16

Của báu thật

¹ Chúa Giê-xu dạy các môn đệ, “Có một ông nhà giàu nọ thuê một người làm quản lý cơ sở của mình. Nhưng anh quản lý bị tố cáo là tiêu tán tài sản của chủ.

² Ông chủ liền gọi anh lại hỏi, ‘Việc tai tôi nghe về anh là làm sao? Anh hãy khai trình cho tôi những gì anh làm về tiền của tôi, vì từ nay về sau anh không được làm quản lý nữa.’

³ Anh quản lý thầm nghĩ, ‘Bây giờ phải làm sao đây vì ông chủ đuổi ta rồi? Ta không đủ sức đi đào rãnh, mà đi ăn mày thì nhục quá.

⁴ Ta biết phải làm gì rồi để khi mất việc thì có người tiếp ta vào nhà.’

⁵ Anh quản lý gọi tất cả các con nợ của chủ lại. Anh hỏi người đầu tiên, ‘Anh nợ chủ bao nhiêu?’

⁶ Người ấy đáp, ‘Tám trăm thùng* dầu ô-liu.’ Anh quản lý bảo, ‘Ngồi xuống, lấy giấy nợ sửa lại mau: Bốn trăm thùng.’

⁷ Xong anh hỏi con nợ khác, ‘Anh thiếu chủ bao nhiêu?’ Người ấy đáp, ‘Một ngàn hộc† lúa mì.’ Anh quản lý bảo, ‘Lấy giấy nợ sửa lại: Tám trăm hộc.’

⁸ Chủ khen quản lý bất lương ấy là khôn ngoan. Thật vậy, con người thế gian thường khôn ngoan hơn người thiêng liêng.

⁹ Ta bảo các người, hãy dùng của phú quý trần gian này mà kết bạn để khi của ấy hết rồi, thì các người được đón tiếp vào nhà đời đời.

¹⁰ Người nào đáng tin cậy trong việc nhỏ thì mới đáng tin cậy trong việc lớn, còn người nào bất lương trong việc nhỏ cũng bất lương trong việc lớn.

¹¹ Nếu các người không đáng tin cậy trong của cải trần gian này, thì ai mà dám giao cho các người của cải thật?

¹² Còn nếu các người không đáng tin cậy đối với của cải của kẻ khác, thì ai dám giao cho các người những của thuộc về các người?

¹³ Không ai có thể làm tôi hai chủ. Nó sẽ ghét người này, yêu người kia hoặc theo chủ này mà bỏ chủ kia. Các người không thể vừa phục vụ Thượng Đế mà vừa phục vụ của cải‡ trần gian.”

*Luật Thượng Đế không thể
thay đổi được
(Ma 11:12-13)*

¹⁴ Những người Pha-ri-xi vốn ham tiền tài nghe thế thì chê cười Ngài.

* **16:6:** *thùng* Nguyên văn, “100 ba-tu.” Mỗi ba-tu tương đương với khoảng 34 lít. † **16:7:** *hộc* Nguyên văn, “co-ru.” Một co-ru tương đương với khoảng 393 lít. ‡ **16:13:** *của cải* Hay “ma-môn.” Từ ngữ này có nghĩa là “tài sản.”

¹⁵ Ngài bảo họ, “Mấy ông làm ra vẻ đạo đức trước mặt người ta, nhưng Thượng Đế thấy rõ lòng dạ các ông. Điều gì con người ham chuộng là điều gớm ghiếc trước mặt Thượng Đế.

¹⁶ Luật pháp Mô-se và các lời viết của các nhà tiên tri được giảng ra cho tới khi Giảng đến. Từ lúc ấy trở đi, Tin Mừng về Nước Trời được giảng ra và người nào cũng chen nhau để vào.

¹⁷ Trời đất qua đi còn dễ hơn thay đổi một nét chữ trong luật pháp.

Ly dị và tái giá

¹⁸ Nếu một người đàn ông ly dị vợ và lấy người đàn bà khác thì phạm tội ngoại tình, còn người đàn ông nào cưới một người đàn bà ly dị chồng cũng phạm tội ngoại tình.”

Ông nhà giàu và La-xa-rơ

¹⁹ Chúa Giê-xu kể, “Có một ông nhà giàu kia, lúc nào cũng ăn mặc áo quần sang trọng và sống xa hoa mỗi ngày.

²⁰ Còn có một anh nhà nghèo xác xơ tên La-xa-rơ, ghe chốc đẩy mình, được người ta khiêng đến đặt nằm trước cổng ông nhà giàu.

²¹ Anh nghèo ấy chỉ mong được ăn mấy miếng bánh vụn rớt xuống từ trên bàn của ông nhà giàu. Có mấy con chó đến liếm ghe trên mình anh ta.

²² Sau đó, La-xa-rơ chết, thiên sứ mang anh đặt vào lòng của Áp-ra-ham. Ông nhà giàu cũng chết và được chôn cất.

²³ Trong chỗ người chết^S ông nhà giàu quá sức đau đớn. Từ xa xa ông nhìn thấy Áp-ra-ham và La-xa-rơ bên cạnh.

²⁴ Ông kêu, ‘Áp-ra-ham, tổ của con ơi, xin thương xót con! Xin bảo La-xa-rơ nhúng ngón tay vào nước để làm mát lưỡi con một tí vì con khổ quá sức trong lửa này!’

²⁵ Nhưng Áp-ra-ham đáp, ‘Con ơi, con hãy nhớ lại khi còn sống trên đời, con đã có đủ thứ của ngon vật lạ, còn La-xa-rơ chỉ gặp toàn những bất hạnh. Bây giờ anh ta được sống thoải mái ở đây, còn con phải chịu khổ hình.’

²⁶ Hơn nữa, có một hố sâu giữa chúng ta với con, cho nên không ai có thể từ đây băng qua đó hay từ đó băng qua đây được.’

²⁷ Ông nhà giàu thưa, ‘Cha ơi, vậy xin sai La-xa-rơ đến nhà cha của con.’

²⁸ Con có năm anh em, bảo La-xa-rơ cảnh cáo họ để họ khỏi rơi vào chốn khổ hình này.’

²⁹ Nhưng Áp-ra-ham đáp, ‘Họ có luật pháp Mô-se và lời dạy của các đấng tiên tri; họ phải vâng theo các lời dạy ấy.’

³⁰ Ông nhà giàu tiếp, ‘Không phải vậy, Áp-ra-ham, cha con ơi! Nếu có người nào sống lại từ trong kẻ chết đến nói với họ, họ sẽ tin và ăn năn hối hận.’

³¹ Nhưng Áp-ra-ham đáp ‘Nếu họ không nghe Mô-se và các nhà tiên tri thì dù cho người chết sống lại bảo họ, họ cũng chẳng tin đâu.’”

^S 16:23: **chỗ người chết** Nguyên văn, “Ha-de.”

17

*Tội lỗi và tha thứ**(Mác 18:6-7, 21-22; Mác 9:42)*

1 Chúa Giê-xu dạy các môn đệ, “Những điều gây cho người ta phạm tội sẽ xảy ra nhưng khốn cho người nào gây ra nó!

2 Nên lấy tảng đá buộc vào cổ người ấy rồi quăng xuống biển còn hơn để người ấy gây cho một trong các trẻ nhỏ này phạm tội.

3 Cho nên phải thận trọng!

Nếu một anh em các con phạm tội hãy cảnh cáo người ấy; nếu người ấy hối hận, thì hãy tha thứ.

4 Nếu trong một ngày, người ấy phạm tội bảy lần và cả bảy lần người ấy bảo rằng mình hối hận, thì hãy tha thứ.”

Đức tin các con bao lớn?

5 Các sứ đồ thưa với Chúa, “Xin thêm đức tin cho chúng con!”

6 Chúa bảo, “Nếu đức tin của các con chỉ bằng cỡ một hạt thôi, thì các con có thể nói với cây dâu này, ‘Hãy bung lên rồi trồng xuống biển đi,’ cây dâu ấy sẽ văng lờ các con.

Hãy làm đầy tớ tốt

7 Giả sử các con có một đầy tớ đang cày ruộng hoặc chăn chiên. Khi nó mới ở ngoài đồng về, không lẽ các con bảo, ‘Vào đây ngồi xuống ăn đi?’

8 Không, các con sẽ bảo, ‘Nấu đồ cho tao ăn đi. Chuẩn bị để hầu tao. Sau khi tao ăn uống xong rồi thì mày sẽ ăn.’

9 Dù làm theo điều chủ bảo, đưa đầy tớ cũng không được lời cảm ơn đặc biệt nào cả.

10 Các con cũng thế. Khi các con làm xong nhiệm vụ thì nên nói, ‘Chúng con là đầy tớ không ra gì; chúng con chỉ làm bổn phận mình mà thôi.’ ”

Phải biết tạ ơn

11 Trong khi đang trên đường lên Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu đi qua miền nằm giữa Xa-ma-ri và Ga-li-lê.

12 Vừa đến một thị trấn nhỏ nọ thì có mười người mắc bệnh cùi ra đón Ngài. Họ không đến gần Chúa Giê-xu

13 nhưng đứng đằng xa kêu, “Giê-xu ơi! Thầy ơi! Xin thương chúng tôi!”

14 Khi Chúa Giê-xu thấy họ, Ngài bảo, “Mấy anh hãy đi trình diện thầy tế lễ đi.”*

Trong khi họ đang đi thì được lành hết.

15 Một trong mười người ấy thấy mình được lành liền quay lại tìm Chúa Giê-xu, lớn tiếng ca ngợi Thượng Đế

16 và quì xuống dưới chân Chúa Giê-xu để cảm tạ Ngài. Anh ta là người Xa-ma-ri.

17 Chúa Giê-xu hỏi, “Có phải tất cả mười người đều được lành hết không? Còn chín người kia đâu rồi?”

18 Sao chỉ có một người Xa-ma-ri duy nhất này trở lại cảm tạ Thượng Đế?”

* **17:14: trình diện thầy tế lễ đi** Luật Mô-se qui định rằng chỉ có thầy tế lễ mới quyết định được một người Do-thái đã lành bệnh hay chưa.

19 Rồi Chúa Giê-xu bảo anh, “Hãy đứng dậy đi. Anh được chữa lành vì anh tin.”

Nước Trời ở trong lòng các người

(Ma 24:23-28, 37-41)

20 Một số người Pha-ri-xi hỏi Chúa Giê-xu, “Chừng nào thì Nước Trời sẽ đến?”

Chúa Giê-xu đáp, “Nước Trời đã đến rồi, nhưng không đến theo cách các người nhận ra đâu.

21 Người ta không nói, ‘Nước Trời đây rồi!’ hay ‘Nước Trời ở đằng kia!’ vì Nước Trời ở trong lòng† các người.”

22 Bấy giờ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Sẽ có lúc các con mong mỏi thấy một ngày của Con Người thôi mà không được.

23 Người ta sẽ bảo các con, ‘Ngài kia kia!’ hoặc ‘Ngài đây rồi!’ Đừng đi đâu cả, đừng mất công tìm.

24 Khi Con Người trở lại, Ngài sẽ sáng như chớp, loè ra ngang bầu trời, chiếu từ đâu nầy đến đâu kia.

25 Nhưng trước hết Ngài phải chịu khổ hình và bị người thời nầy gạt bỏ.

26 Khi Con Người trở lại, thì cũng tương tự như thời Nô-ê.

27 Người ta ăn, uống, cưới, gả cho đến khi Nô-ê vào tàu. Rồi nước lụt tràn đến tiêu diệt hết.

28 Lúc ấy cũng giống như trong thời Lót. Người ta ăn, uống, mua, bán, trồng trọt, xây cất.

29 Rồi đến ngày Lót rời Xô-đôm thì lửa và diêm sinh mưa xuống từ trời, đốt cháy tiêu hết.

30 Ngày Con Người đến‡ cũng như thế.

31 Trong ngày đó, ai đang ở trên mái mà còn đồ đạc trong nhà thì đừng tèo xuống mang đi. Còn ai đang ở ngoài đồng cũng đừng trở về nhà.

32 Hãy nhớ lại vợ của Lót.§

33 Ai tìm cách giữ mạng sống mình sẽ mất. Nhưng ai hi sinh mạng sống mình sẽ giữ được mạng sống ấy.

34 Ta bảo các người, đêm ấy có hai người cùng ngủ chung một giường, một người được rước đi, người kia bị bỏ lại.

35 Hai người đàn bà cùng xay cối; một người được rước đi, người kia bị bỏ lại.”

36 *

37 Các môn đệ hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy việc ấy sẽ xảy ra ở đâu?”
Chúa Giê-xu đáp, “Xác chết ở đâu, kên kên tụ lại đó.”

18

*Thượng Đế sẽ đáp lời cầu xin
của dân Ngài*

1 Rồi Chúa Giê-xu dùng chuyện sau đây để dạy các môn đệ Ngài phải khẩn nguyện luôn luôn, đừng nản lòng.

† 17:21: *ở trong lòng* Hoặc “ở giữa.” Chúa Giê-xu là Nước Trời (xem 11:20). ‡ 17:30: *đến* Hay “được tỏ ra.” § 17:32: *vợ của Lót* Câu chuyện về vợ của Lót chép trong Sáng 19:15-17, 26.

* 17:36: Một vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 36: “Hai người cùng ở ngoài đồng. Một người được rước đi, còn người kia bị bỏ lại.”

2 “Ở tỉnh nọ có một quan tòa không kính sợ Thượng Đế, cũng chẳng nể nang ai.

3 Cùng trong tỉnh có một bà goá cứ đến kêu nài ông quan tòa mãi. Chị van xin, ‘Ngài làm ơn phân xử lẽ công bằng cho tôi đối với kẻ thù của tôi.’

4 Bấy lâu nay, ông quan tòa không chịu giúp đỡ chị. Nhưng sau đó ông thăm nghĩ, ‘Dù rằng ta không kính sợ Thượng Đế cũng chẳng nể nang ai,

5 nhưng ta nên xét xử công bằng cho chị này. Nếu không chị cứ đến làm phiền ta hoài, mệt quá.’”

6 Chúa Giê-xu bảo, “Hãy nghe kỹ lời ông quan tòa bất công ấy nói.

7 Thượng Đế lúc nào cũng ban lẽ công bằng cho dân Ngài, là dân ngày đêm cầu xin. Ngài không chậm trễ trong việc đáp lời kêu xin của họ đâu.

8 Ta bảo cho các con biết, Thượng Đế sẽ mau chóng đến giúp dân Ngài. Nhưng khi Con Người trở lại, liệu có tìm được ai trên đất còn tin ở Ngài hay không?”

Đẹp lòng Thượng Đế

9 Chúa Giê-xu kể chuyện này cho những người tự cho mình là đạo đức mà khinh dễ kẻ khác:

10 “Có một người Pha-ri-xi và một người thu thuế cùng lên đến thờ cầu nguyện.

11 Người Pha-ri-xi đứng riêng một mình và cầu nguyện như sau, ‘Lạy Thượng Đế, con tạ ơn Ngài vì con không giống như những người khác: ăn cắp, lường gạt, ngoại tình hoặc như anh thu thuế này.

12 Con cử ăn mỗi tuần hai lần, và dâng một phần mười về mọi nguồn lợi tức của con!’

13 Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngược mắt lên trời. Anh ta đấm ngực vì quá ân hận. Anh khẩn cầu, ‘Lạy Thượng Đế, xin thương xót con là một tội nhân.’

14 Ta bảo cho các người biết, anh này về được Thượng Đế chấp nhận chứ không phải người Pha-ri-xi đâu. Ai tự đề cao mình sẽ bị hạ thấp còn ai khiêm nhượng sẽ được tôn cao.”

Ai được vào Nước Trời?

(Ma 19:13-15; Mác 10:13-16)

15 Có mấy người mang các trẻ em đến cùng Chúa Giê-xu, để Ngài đặt tay trên chúng nó. Nhưng các môn đệ Ngài vậy liền rầy họ.

16 Chúa Giê-xu gọi chúng đến và dạy rằng, “Hãy để các trẻ thơ đến với ta. Đừng ngăn cản vì Nước Trời thuộc về những người có lòng giống như chúng nó.

17 Ta nói thật, các con phải tiếp nhận Nước Trời như một trẻ thơ, nếu không sẽ chẳng vào đó được đâu.”

Câu hỏi của một thanh niên giàu có

(Ma 19:16-30; Mác 10:17-31)

18 Có một lãnh tụ kia hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy nhân đức, tôi phải làm gì mới được sống đời đời?”

19 Chúa Giê-xu trả lời, “Sao anh gọi ta là nhân đức? Chỉ một mình Thượng Đế là nhân đức thôi.

²⁰ Anh biết các mệnh lệnh: ‘Người không được ngoại tình. Người không được giết người. Người không được trộm cắp. Người không được đặt điều nói dối về người láng giềng mình. Người phải hiếu kính cha mẹ.’ ”*

²¹ Nhà lãnh tụ ấy thưa, “Tôi đã vâng giữ những mệnh lệnh ấy từ khi còn nhỏ.”

²² Nghe như thế Chúa Giê-xu bảo, “Anh cần làm một điều nữa. Hãy bán hết của cải anh có, phân phát cho người nghèo thì anh sẽ có của báu trên thiên đàng. Rồi đến theo ta.”

²³ Nhưng khi nghe xong thì anh đâm ra rầu rĩ vì anh giàu lắm.

²⁴ Chúa Giê-xu nhìn anh bảo rằng, “Thật khó cho người giàu vào Nước Trời.

²⁵ Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn là người giàu vào Nước Trời.”

Ai được cứu?

²⁶ Khi quần chúng nghe vậy liền hỏi, “Vậy thì ai được cứu?”

²⁷ Chúa Giê-xu đáp, “Điều gì loài người làm không được, thì Thượng Đế làm được.”

²⁸ Phía-rơ thưa, “Thầy xem, chúng con đã bỏ hết tất cả để theo thầy.”

²⁹ Chúa Giê-xu bảo, “Ta nói thật với các con, người nào bỏ nhà cửa, vợ con, cha mẹ, anh em vì Nước Trời

³⁰ thì trong đời này sẽ nhận nhiều lần hơn và trong cõi tương lai sẽ được sự sống đời đời.”

Chúa Giê-xu sẽ sống lại từ trong kẻ chết

(Ma 20:17-19; Mác 10:32-34)

³¹ Rồi Chúa Giê-xu đem các môn đệ riêng ra và bảo họ, “Chúng ta sẽ đi lên Giê-ru-sa-lem. Những gì các nhà tiên tri viết về Con Người sẽ được thành tựu.

³² Ngài sẽ bị giao vào tay những người ngoại quốc. Họ sẽ chế giễu Ngài, sỉ nhục Ngài, phỉ nhổ Ngài,

³³ đánh đập Ngài và giết Ngài. Nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại.”

³⁴ Các môn đệ chẳng hiểu gì cả, vì ý nghĩa đã bị che khuất khỏi họ, cho nên họ không hiểu lời Ngài nói.

Chúa Giê-xu chữa lành người mù

(Ma 20:29-34; Mác 10:46-52)

³⁵ Chúa Giê-xu đang đi gần đến thành Giê-ri-cô, thì có một người mù ngồi xin ăn bên đường.

³⁶ Lúc anh nghe tiếng dân chúng đi lại ồn ào trên đường mới hỏi, “Chuyện gì vậy?”

³⁷ Họ đáp, “Giê-xu người Na-xa-rét sắp đi qua.”

³⁸ Anh mù vùng kêu lớn, “Giê-xu, Con Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!”

³⁹ Mấy người đi đầu đoàn dân la rầy bảo anh im đi. Nhưng anh còn la lớn hơn nữa, “Con Đa-vít ơi, xin thương xót tôi!”

⁴⁰ Chúa Giê-xu dừng lại bảo người ta dẫn anh mù đến. Khi anh đến, Chúa Giê-xu hỏi,

⁴¹ “Anh muốn ta làm gì cho anh đây?”

* 18:20: *Người không được ... hiếu kính cha mẹ* Xuất 20:12-16; Phục 5:16-20.

Anh ta thưa, “Lạy Chúa, tôi muốn sáng mắt.”

⁴² Chúa Giê-xu bảo anh ta, “Vậy thì anh hãy sáng mắt. Anh được lành vì anh tin.”

⁴³ Người mù lập tức thấy đường, đi theo Chúa Giê-xu và cảm tạ Thượng Đế. Mọi người chứng kiến chuyện ấy cũng ca ngợi Thượng Đế.

19

Xa-chê gặp Chúa Giê-xu

¹ Chúa Giê-xu đi ngang qua thành Giê-ri-cô.

² Ở đó có một người tên Xa-chê là nhân viên thuế vụ cao cấp rất giàu.

³ Ông muốn thấy Chúa Giê-xu nhưng không được vì ông quá lùn giữa đám đông dân chúng.

⁴ Ông liền chạy trước đón chỗ Chúa Giê-xu sẽ đi ngang qua, rồi trèo lên một cây sung để thấy Ngài.

⁵ Lúc Chúa Giê-xu đến nơi, Ngài ngước nhìn và gọi, “Xa-chê ơi, xuống mau. Hôm nay ta phải ghé lại nhà anh.”

⁶ Xa-chê vội vàng trèo xuống và hôn hờ tiếp Ngài.

⁷ Dân chúng thấy thế bắt đầu xì xào, “Ông Giê-xu ghé nhà một người có tội!”

⁸ Nhưng Xa-chê đứng đó nói, “Thưa Chúa, tôi sẽ lấy phân nửa tài sản tôi phân phát cho người nghèo. Còn nếu tôi đã lường gạt ai, tôi sẽ đền lại gấp bốn lần.”

⁹ Chúa Giê-xu bảo ông, “Hôm nay ơn cứu rỗi đã đến nhà này vì anh cũng là con cháu Áp-ra-ham.

¹⁰ Con Người đến để tìm và cứu những kẻ bị lầm lạc.”

Câu chuyện ba người đẩy tớ (Ma 25:14-30)

¹¹ Trong lúc dân chúng đang theo dõi chuyện ấy thì Chúa Giê-xu thuật cho họ một câu chuyện khác trong khi Ngài đi gần đến thành Giê-ru-sa-lem, còn dân chúng thì tưởng là Nước Trời sẽ hiện ra ngay.

¹² Ngài kể, “Có một nhân vật quan trọng sắp đi đến một xứ xa để được tấn phong làm vua rồi trở về nhà.

¹³ Ông gọi mười người đẩy tớ lại, giao cho mỗi người một túi tiền*. Ông dặn, ‘Lấy tiền này mà kinh doanh cho đến khi ta trở về.’

¹⁴ Tuy nhiên dân chúng trong nước ghét ông cho nên họ cử một toán đại diện đi theo nói, ‘Chúng tôi không muốn ông này làm vua cai trị chúng tôi.’

¹⁵ Nhưng ông vẫn được phong làm vua. Khi trở về, ông bảo, ‘Gọi mấy đứa đẩy tớ đã nhận tiền của ta xem thử chúng nó làm ăn ra sao.’

¹⁶ Người đẩy tớ thứ nhất vào trình, ‘Thưa ngài, con đã dùng quan tiền ngài đưa và làm lợi được mười đồng nữa.’

¹⁷ Vua khen, ‘Giỏi! Anh là người đẩy tớ tốt. Vì ta có thể tin cậy anh trong việc nhỏ, ta sẽ cho anh cai trị mười thành.’

* **19:13: túi tiền** Một bị tiền là đồng “mi-na” của Hi-lạp. Một đồng mi-na tương đương với ba tháng lương làm việc của một công nhân. Ngoài ra xem thêm 16, 18, 20, 24, 25.

18 Người đầy tớ thứ nhì vào trình, “Thưa ngài, một quan tiền ngài đưa con làm lợi được năm đồng nữa.”

19 Vua bảo, “Anh được cai trị năm thành.”

20 Đến lượt một người đầy tớ nữa vào trình vua, “Thưa ngài, đây là quan tiền ngài đưa, con đã gói vải kỹ và cất giấu cẩn thận.

21 Con sợ ngài vì ngài rất khó tính. Ngài hay rút tiền mình không bỏ vào, và gặt nơi mình không gieo.”

22 Vua liền bảo nó, “Lời của anh sẽ buộc tội anh, nầy tên đầy tớ gian ác. Anh biết ta khó tính, rút tiền mình không bỏ vào, gặt nơi mình không trồng.

23 Tại sao anh không gửi tiền ta vào ngân hàng để đến khi ta về thì ta cũng được một ít tiền lời?”

24 Vua bảo mấy người hầu cận, “Lấy quan tiền của thằng này cho đưa có mười đồng.”

25 Họ thưa, “Nhưng thưa ngài, anh ấy đã có mười đồng rồi.”

26 Vua bảo, “Ai có thì cho thêm, ai không có thì bị lấy luôn hết.

27 Còn bây giờ những ai là kẻ thù của ta không muốn ta làm vua cai trị? Chúng nó đâu? Đem ra đây xử tử hết trước mặt ta.”

*Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem
như một hoàng đế*

(Mà 21:1-11; Mác 11:1-11; Gi 12:12-19)

28 Sau khi kể chuyện ấy xong, thì Ngài đi về hướng Giê-ru-sa-lem.

29 Lúc gần đến Bết-phát và Bê-tha-ni, hai thị trấn cạnh sườn núi Ô-liu thì Ngài sai hai môn đệ đi

30 và dặn, “Các con hãy đi đến thị trấn ngay trước mặt. Khi vào phố các con sẽ thấy một con lừa con đang cột, chưa có ai cỡi. Tháo nó ra mang về đây cho ta.

31 Nếu có ai hỏi tại sao tháo nó ra, thì bảo là Chúa cần nó.”

32 Hai môn đệ đi vào thành, quả gặp con lừa con y như Chúa Giê-xu đã bảo.

33 Trong khi họ đang tháo lừa ra, thì mấy người chủ lừa đến hỏi, “Tại sao mấy anh tháo con lừa con của chúng tôi làm gì?”

34 Các môn đệ đáp, “Chúa cần dùng nó.”

35 Rồi họ mang lừa con về cho Chúa Giê-xu, lấy áo mình trải lên lưng lừa và nâng Ngài lên cỡi.

36 Trong khi Chúa Giê-xu cỡi lừa về phía Giê-ru-sa-lem thì nhiều người khác trải áo mình trên đường trước mặt Ngài.

37 Khi Ngài đến gần Giê-ru-sa-lem, trên đường xuống núi Ô-liu, đoàn môn đệ đồng đảo reo vui ca ngợi Thượng Đế về những phép lạ họ đã chứng kiến.

38 Dân chúng la lên,

“ ‘Nguyện Trời ban phước cho vua đến trong danh Chúa!’

118:26

Thi thiên

Hoà bình trên thiên quốc,
Vinh danh Thánh Chúa trên trời cao!”

³⁹ Một số người Pha-ri-xi trong đoàn dân nói với Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, xin cấm các môn đệ này dùng ca ngợi như thế.”

⁴⁰ Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Ta cho các ông biết, nếu họ không ca ngợi thì đá sẽ hát lên.”

*Chúa Giê-xu khóc
về thành Giê-ru-sa-lem*

⁴¹ Lúc gần đến Giê-ru-sa-lem, Chúa Giê-xu trông thấy thành, thì bật khóc về thành.

⁴² Ngài nói, “Ước gì ngày nay người biết điều gì mang đến hòa bình cho người. Nhưng bây giờ điều ấy đã bị che khuất khỏi người.

⁴³ Sẽ đến lúc các kẻ thù người xây tường, vây hãm người khắp bốn bên.

⁴⁴ Chúng sẽ tiêu diệt người luôn cả dân cư người, và rồi sẽ không có một hòn đá nào nằm chồng lên một hòn đá khác. Tất cả những biển cố đó sẽ đến, chỉ vì người không biết lúc Thượng Đế đến cứu người.”

Chúa Giê-xu vào đền thờ

(Ma 21:12-17; Mác 11:15-19; Gi 2:13-22)

⁴⁵ Chúa Giê-xu đi vào đền thờ và đuổi tất cả những người buôn bán ở đó.

⁴⁶ Ngài dạy, “Thánh Kinh đã ghi, ‘Đền thờ ta sẽ là nhà cầu nguyện.’† Nhưng các người đã biến nó thành ‘sào huyệt lũ cướp!’‡

⁴⁷ Chúa Giê-xu dạy dỗ trong đền thờ mỗi ngày. Các giới trưởng tế, các chuyên gia luật pháp và một số lãnh tụ trong dân chúng muốn giết Ngài,

⁴⁸ nhưng họ không biết làm cách nào vì tất cả dân chúng đều chăm chỉ nghe Ngài.

20

Các lãnh tụ Do-thái gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 21:23-27; Mác 11:27-33)

¹ Một ngày nọ, Chúa Giê-xu đang ở trong đền thờ dạy dỗ dân chúng và giảng cho họ nghe về Tin Mừng. Các giới trưởng tế, các giáo sư luật và các bô lão đến hỏi Ngài như sau,

² “Xin thầy cho chúng tôi biết, thầy lấy quyền ở đâu mà làm những việc này? Ai cho thầy quyền ấy?”

³ Chúa Giê-xu đáp, “Tôi cũng hỏi các ông một câu. Các ông hãy cho tôi biết:

⁴ Khi Giăng làm lễ báp-têm cho dân chúng, thì ông ta lấy quyền từ Thượng Đế hay là từ người khác?”

⁵ Họ bàn nhau thế này, “Nếu chúng ta trả lời, ‘Lễ báp-têm của Giăng từ Thượng Đế đến,’ ông ta sẽ bảo, ‘Vậy tại sao các ông không tin ông ấy?’

⁶ Còn nếu chúng ta đáp, ‘Lẽ đó đến từ người khác,’ thì dân chúng sẽ ném đá chúng ta chết, vì dân chúng tin rằng Giăng là nhà tiên tri.”

⁷ Cho nên họ trả lời là họ không biết lễ ấy đến từ đâu.

⁸ Chúa Giê-xu bảo, “Vậy tôi cũng không nói cho các ông biết tôi lấy quyền ở đâu mà làm những việc này.”

† 19:46: *Đền thờ ta ... nhà cầu nguyện* Ê-sai 56:7. ‡ 19:46: *sào huyệt lũ cướp* Giê 7:11.

*Câu chuyện về Con Thượng Đế
(Ma 21:33-46; Mác 12:1-12)*

9 Sau đó Chúa Giê-xu kể cho dân chúng nghe chuyện này: “Có người kia trồng một vườn nho, xong cho mấy tá điền thuê. Rồi ông lên đường đi vắng lâu ngày.

10 Đến mùa hái nho, ông sai một đầy tớ đến gặp các tá điền để thu hoa lợi. Nhưng họ đánh đập nó rồi đuổi về tay không.

11 Ông liền sai một đầy tớ khác. Chúng cũng đánh đập luôn, chẳng nề ông chút nào, rồi cũng đuổi về tay không.

12 Ông sai một đầy tớ thứ ba. Bọn tá điền đánh đập nó đến mang thương tích rồi tống khứ ra khỏi vườn.

13 Ông chủ vườn nho ngẫm nghĩ, ‘Bây giờ ta phải xử trí sao đây? Ta sẽ sai đứa con trai yêu dấu của ta. Có lẽ chúng sẽ nề nang con ta.’

14 Nhưng khi bọn tá điền thấy đứa con đến thì bàn nhau, ‘Thằng này sẽ thừa hưởng vườn nho. Nếu chúng ta giết nó thì vườn nho sẽ thuộc chúng ta.’

15 Cho nên bọn tá điền quảng đứa con ra ngoài vườn rồi giết chết.

Thế thì ông chủ vườn nho sẽ xử trí ra sao?

16 Ông sẽ đến giết hết bọn tá điền đó rồi cho những tá điền khác thuê.”

Khi dân chúng nghe câu chuyện ấy thì thốt lên, “Làm sao mà có chuyện ấy?”

17 Nhưng Chúa Giê-xu nhìn họ hỏi rằng,

“Thế thì câu này có nghĩa gì:

‘Tảng đá bị thợ xây nhà loại ra
lại trở thành đá góc nhà?’

Thi thiên 118:22

18 Người nào rơi trên tảng đá đó sẽ tan tành, còn người nào bị tảng đá đó rớt nhằm cũng bị đập nát luôn!”

19 Các giáo sư luật và các giới trưởng tế muốn bắt Chúa Giê-xu ngay lập tức vì họ biết câu chuyện ấy ám chỉ họ, nhưng họ sợ dân chúng phản ứng.

*Có nên đóng thuế hay không?
(Ma 22:15-22; Mác 12:13-17)*

20 Họ theo dõi Chúa Giê-xu và cho mấy tên mật thám giả vờ làm người chất phác. Họ tìm cách gài bẫy, xem Ngài có nói điều gì sai quấy để có thể giao Ngài cho nhà cầm quyền và quan tổng đốc.

21 Mấy tên mật thám hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, chúng tôi biết lời thầy nói và điều thầy dạy là đúng. Thầy không cần biết ai vì thầy luôn dạy sự thật theo đường lối của Thượng Đế.

22 Xin thầy cho chúng tôi biết, chúng ta có nên đóng thuế cho Xê-xa hay không?”

23 Nhưng Chúa Giê-xu biết âm mưu họ muốn gài bẫy Ngài, nên hỏi,

24 “Đưa ta xem một đồng tiền. Hình và danh hiệu trên đồng này là của ai?”

Họ đáp, “Của Xê-xa.”

²⁵ Chúa Giê-xu bảo, “Thế thì cái gì của Xê-xa hãy trả lại cho Xê-xa, còn cái gì của Thượng Đế, thì hãy trả lại cho Thượng Đế.”

²⁶ Cho nên, ngay trong những lời Ngài nói trước mặt dân chúng, họ không đánh bậy Ngài được điều gì. Sững sờ về câu đáp của Ngài, họ im bật.

Người Xa-đu-xê gài bẫy Chúa Giê-xu

(Ma 22:23-33; Mác 12:18-27)

²⁷ Có mấy người Xa-đu-xê là giới người không tin chuyện người ta sống lại từ trong kẻ chết, đến gặp Chúa Giê-xu.

²⁸ Họ hỏi, “Thưa thầy, Mô-se qui định rằng nếu anh của người nào qua đời*, để vợ lại không con, thì người em trai phải lấy người đàn bà góa ấy để nối dòng cho anh mình.

²⁹ Trong chuyện này có tất cả bảy anh em trai. Người anh cả lấy vợ, rồi chết không con.

³⁰ Người em thứ hai lấy góa phụ ấy rồi chết.

³¹ Đến người em thứ ba cũng lấy góa phụ ấy rồi qua đời. Bảy anh em đều cùng chung số phận; tất cả đều qua đời không con.

³² Sau cùng người đàn bà cũng chết.

³³ Thế thì lúc người ta sống lại từ trong kẻ chết, người đàn bà ấy sẽ là vợ ai, vì tất cả bảy anh em đều đã lấy chị ta?”

³⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Trên trần thế này người ta lấy vợ gả chồng.

³⁵ Nhưng những người xứng đáng để được sống lại từ kẻ chết trong tương lai sẽ không cưới vợ gả chồng gì nữa.

³⁶ Vì trong đời sống mới ấy, họ giống như thiên sứ trên trời nên không chết nữa. Họ là con Thượng Đế, vì họ đã được sống lại từ trong kẻ chết.

³⁷ Mô-se cũng đã chứng tỏ rằng người chết quả sống lại. Trong câu chuyện về bụi cây cháy†, ông viết rằng Chúa là ‘Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của Gia-cốp.’‡

³⁸ Thượng Đế là Thượng Đế của người sống chứ không phải của người chết vì trước mặt Ngài không có ai chết cả.”

³⁹ Một số giáo sư luật bảo, “Thưa thầy, câu đáp của thầy rất đúng.”

⁴⁰ Rồi không ai dám hỏi Ngài câu nào nữa.

Đấng Cứu Thế có phải là

Con Đa-vít không?

(Ma 22:41-46; Mác 12:35-37)

⁴¹ Sau đó Chúa Giê-xu hỏi, “Tại sao người ta nói Đấng Cứu Thế là Con vua Đa-vít?

⁴² Trong sách Thi thiên, chính Đa-vít đã nói:

‘Chúa nói cùng Chúa tôi:

Con hãy ngồi bên hữu ta,

⁴³ cho đến chừng ta đặt các kẻ thù của con

dưới quyền quản trị của con.’§

Thi thiên 110:1

* **20:28: nếu anh ... qua đời** Xem Phục 25:5, 6. † **20:37: bụi cây cháy** Xem Xuất 3:1-12 trong Cựu Ước. ‡ **20:37: Thượng Đế của Gia-cốp** Câu này trích trong Xuất 3:6. § **20:43: cho đến chừng ... của con** Nguyên văn, “cho đến chừng ta đặt mọi kẻ thù con làm bệ chân cho con.”

44 Nếu vua Đa-vít gọi Đấng Cứu Thế là ‘Chúa’ thì làm sao Ngài là con vua ấy được?”

*Chúa Giê-xu lên án một số lãnh tụ
(Ma 23:1-36; Mác 12:38-40; Lu 11:37-54)*

45 Trong khi dân chúng lắng nghe, Chúa Giê-xu dạy các môn đệ như sau,

46 “Các con hãy thận trọng về các giáo sư luật. Họ thích mặc áo quần sang trọng đi đạo, và muốn dân chúng kính cẩn chào mình nơi phố chợ. Họ thích ngồi chỗ cao nhất trong hội đường và các bữa tiệc.

47 Nhưng họ lường gạt các đàn bà góa và cướp đoạt nhà cửa của các bà ấy, rồi làm bộ giả đạo đức bằng cách đọc lời cầu nguyện thật dài. Họ sẽ bị trừng phạt nặng hơn.”

21

*Sự dâng hiến thật
(Mác 12:41-44)*

1 Chúa Giê-xu ngước lên thấy mấy người giàu bỏ tiền vào hộp dâng hiến* trong đền thờ.

2 Sau đó, Ngài cũng thấy một người đàn bà góa nghèo bỏ hai đồng tiền nhỏ vào hộp.

3 Ngài nói, “Ta bảo thật với các con, bà góa nghèo này đã dâng nhiều hơn tất cả các người giàu kia.

4 Vì họ chỉ dâng phần dư thừa. Còn bà góa này tuy nghèo lắm, nhưng đã dâng hết tất cả của mình có để nuôi thân.”

*Đền thờ sẽ bị tiêu hủy
(Ma 24:1-14; Mác 13:1-13)*

5 Có mấy người nói chuyện về đền thờ. Họ trầm trồ về những khối đá đẹp to điểm trong đền thờ cùng những cửa lễ mà người ta dâng. Nhưng Chúa Giê-xu bảo,

6 “Những gì đẹp mà các con thấy hôm nay rồi sẽ đến lúc mà không có hai khối đá nào nằm chồng lên nhau nữa. Tất cả đều sẽ đổ nhào xuống hết.”

7 Họ hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy bao giờ thì các biến cố ấy xảy đến? Có dấu hiệu gì cho thấy nó sắp xảy ra không?”

8 Chúa Giê-xu đáp, “Hãy thận trọng, đừng để bị lừa. Nhiều người sẽ mạo danh ta đến và tự xưng, ‘Ta là Đấng ấy’ hoặc ‘Thời đã điểm!’ Nhưng các con đừng theo họ.

9 Khi các con nghe tiếng đồn về giặc giã và loạn lạc thì đừng sợ, vì những biến cố ấy sẽ đến trước rồi sau mới tận thế.”

10 Rồi Ngài bảo họ, “Dân này sẽ đánh dân kia, nước này chống nước nọ.

11 Nhiều nơi sẽ có động đất lớn, dịch hạch và đói kém. Có nhiều biến cố đáng sợ và những dấu lạ từ trời xuống.

12 Nhưng trước khi những biến cố ấy xảy ra, người ta sẽ bắt và ngược đãi các con. Họ sẽ xét xử các con trong các hội đường, tổng giam các con

* 21:1: **hộp dâng hiến** Một hộp đặc biệt trong nơi thờ phụng của người Do-thái để dân chúng bỏ tiền dâng cho Thượng Đế vào.

và bắt các con đứng trước mặt các vua, các quan tổng trấn chỉ vì các con làm môn đệ ta.

13 Nhưng việc ấy sẽ tạo cơ hội tốt cho các con làm chứng về ta.

14 Các con đừng lo âu là không biết sẽ nói gì.

15 Ta sẽ cho các con sự khôn ngoan để nói những điều mà kẻ thù không hề bác được.

16 Đến nỗi cha mẹ, anh em, thân nhân và bạn hữu cũng sẽ nghịch lại các con, họ cũng sẽ giết một vài người trong các con.

17 Mọi người sẽ ghét các con vì các con theo ta.

18 Nhưng không có gì làm hại các con được.

19 Các con sẽ cứu được mạng sống mình bằng cách giữ vững lòng tin.

Thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị tiêu hủy

(Ma 24:15-21; Mác 13:14-19)

20 Khi các con thấy quân lính vây hãm thành Giê-ru-sa-lem, thì phải biết rằng nó sắp bị tiêu hủy.

21 Lúc ấy, ai ở miền Giu-đia hãy chạy trốn lên núi. Ai ở trong thành Giê-ru-sa-lem hãy chạy thoát ra, và ai ở gần thành ấy thì chớ nên vào thành.

22 Đó là những ngày trừng phạt theo Thánh Kinh đã viết.

23 Khốn khổ nhất là đàn bà đang mang thai và có con còn bú! Tai họa sẽ đến trên đất vì Thượng Đế nổi giận cùng dân này.

24 Họ sẽ bị gươm giết và sẽ bị bắt làm tù binh rải rác khắp mọi quốc gia. Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại quốc giày xéo cho đến thời kỳ dành cho dân ngoại quốc chấm dứt.

Dùng kính hãi

(Ma 24:29-31; Mác 13:24-27)

25 Sẽ có những điềm lạ trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Trên đất, nhiều quốc gia sẽ kinh khiếp và hoang mang vì tiếng găm thét và sóng cồn dữ dội của biển cả.

26 Người ta sẽ khiếp đảm đến nỗi tuyệt vọng, tự hỏi thế giới sẽ đi về đâu vì các thế lực trên trời sẽ rúng động.

27 Lúc ấy người ta sẽ thấy Con Người hiện đến giữa mây trời với quyền lực và hiển vinh cao cả.

28 Khi những biến cố ấy bắt đầu, hãy ngẩng đầu lên, vì thời kỳ Thượng Đế giải thoát các con đã đến!"

Lời của Chúa Giê-xu sẽ tồn tại mãi mãi

(Ma 24:32-35; Mác 13:28-31)

29 Sau đó Chúa Giê-xu kể câu chuyện này: "Các con hãy xem cây vả cùng các loại cây khác.

30 Khi lá non trở ra, thì các con biết mùa hạ gần tới.

31 Cũng thế, khi các con thấy những biến cố ấy xảy ra thì các con biết rằng Nước Trời gần đến rồi.

32 Ta cho các con biết là những biến cố ấy sẽ xảy ra trong khi người ở thời đại này hãy còn sống.

33 Trời đất sẽ bị tiêu hủy nhưng lời ta nói sẽ không bao giờ bị tiêu hủy đâu.

Phải luôn luôn sẵn sàng

³⁴ Phải thận trọng, đừng dành thì giờ ăn uống phê phỡn hoặc bận tâm đến những việc đời này. Nếu không, ngày ấy sẽ bất chợt xảy đến với các con,

³⁵ giống như cái bẫy sập mọi người sống trên đất.

³⁶ Cho nên lúc nào cũng phải sẵn sàng. Hãy cầu nguyện cho các con đủ sức thoát khỏi những biến cố đó để các con có thể đứng trước mặt Con Người.”

³⁷ Ban ngày Chúa Giê-xu dạy dỗ dân chúng trong đền thờ, đêm xuống thì Ngài đi ra ngoài thành phố và ngụ trên núi Ô-liu.

³⁸ Mỗi sáng, tất cả dân chúng dậy sớm đi vào đền thờ để nghe Ngài dạy.

22

Giu-đa trở thành kẻ thù của Chúa Giê-xu

(Ma 26:1-5, 14-16; Mác 14:1-2, 10-11; Gi 11:45-53)

¹ Gần đến ngày lễ Bánh Không Men cũng còn gọi là lễ Vượt Qua.

² Các giới trưởng tế và các giáo sư luật tìm cách giết Chúa Giê-xu nhưng chưa được vì họ sợ dân chúng phản ứng.

³ Quỷ Sa-tăng nhập vào Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, một trong mười hai sứ đồ của Chúa Giê-xu.

⁴ Giu-đa đi gặp các giới trưởng tế cùng mấy tên lính canh gác đền thờ để bàn cách trao Ngài vào tay họ.

⁵ Họ rất mừng và đồng ý thưởng tiền cho hắn.

⁶ Hắn thỏa thuận và rình cơ hội để trao Chúa Giê-xu vào tay họ khi Ngài ở cách xa quần chúng.

Chúa Giê-xu dự lễ Vượt Qua

(Ma 26:17-25; Mác 14:12-21; Gi 13:21-30)

⁷ Ngày đầu tiên của lễ Ăn Bánh Không Men là lúc chiên con của lễ Vượt Qua phải bị giết.

⁸ Chúa Giê-xu sai Phia-rơ và Giăng đi và dặn, “Các con hãy đi chuẩn bị bữa ăn lễ Vượt Qua cho chúng ta.”

⁹ Họ hỏi, “Thầy muốn chúng con dọn bữa ăn ấy ở đâu?”

Chúa Giê-xu bảo,

¹⁰ “Khi các con vào thành sẽ có một người mang bầu nước ra đón các con. Hãy đi theo người ấy, hễ người ấy vào nhà nào

¹¹ thì các con hãy nói với chủ nhà, ‘Thầy hỏi: Cái phòng khách mà ta sẽ ăn lễ Vượt Qua với các môn đệ ta ở đâu?’

¹² Người sẽ chỉ cho các con một phòng rộng trên gác, có bàn ghế sẵn sàng. Các con sẽ dọn lễ Vượt Qua tại đó.”

¹³ Phia-rơ và Giăng ra đi, quả gặp mọi chuyện như Chúa Giê-xu đã bảo. Họ liền dọn bữa ăn lễ Vượt Qua.

Bữa Ăn của Chúa

(Ma 26:26-30; Mác 14:22-26; I Cô 11:23-25)

¹⁴ Đến giờ, Chúa Giê-xu và các sứ đồ đang ngồi ở bàn.

¹⁵ Ngài bảo họ, “Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các con trước khi ta phải chịu khổ hình.

16 Ta sẽ không còn ăn lễ Vượt Qua nữa cho đến khi Lễ ấy được mang đầy đủ ý nghĩa trong Nước Trời.”

17 Rồi Ngài cầm ly, cảm tạ và nói, “Các con hãy lấy ly này và chia nhau uống.

18 Ta sẽ không uống nước nho này nữa cho tới khi Nước Trời hiện đến.”

19 Sau đó Ngài lấy bánh mì, cảm tạ và bẻ ra trao cho các sứ đồ và nói rằng, “Đây là thân thể ta hi sinh cho các con. Hãy làm điều này để nhớ đến ta.”

20 Cũng vậy, sau khi ăn, Ngài cầm ly và bảo, “Ly này là giao ước mới mà Thượng Đế kết lập với dân của Ngài. Giao ước mới này bắt đầu bằng huyết của ta đổ ra vì các con.”*

Ai sẽ phản Chúa Giê-xu?

21 “Nhưng một người trong các con sẽ phản bội ta, tay người ấy đang đặt chung với tay ta trên bàn.

22 Điều mà Thượng Đế đã định cho Con Người sẽ xảy ra, nhưng không cho kẻ nào phản Con Người.”

23 Các sứ đồ hỏi nhau xem ai trong vòng họ lại làm chuyện ấy.

Hãy làm đầy tớ

24 Các môn đệ bắt đầu tranh luận với nhau xem ai trong họ là người quan trọng nhất.

25 Nhưng Chúa Giê-xu dạy họ, “Các vua chúa ngoại quốc cai trị dân chúng, và những người cầm quyền thích được gọi là ‘bạn dân.’

26 Tuy nhiên, các con không nên như thế. Trái lại, người nào lớn nhất trong các con phải là người thấp kém nhất và người lãnh đạo phải như kẻ tôi tớ vậy.

27 Giữa một người ngồi ở bàn và một người hầu hạ, người nào quan trọng hơn? Các con cho là người ngồi ở bàn quan trọng hơn. Nhưng ta giống như kẻ hầu hạ ở giữa các con vậy.

28 Các con đã ở cùng ta suốt những cuộc đấu tranh gay go của ta.

29 Cha đã ban cho ta một vương quốc thì ta cũng cho các con vương quốc ấy

30 để các con được ăn uống chung bàn với ta trong nước của ta. Các con sẽ ngồi trên ngai, xét xử mười hai chi tộc Ít-ra-en.”

Đừng mất đức tin

(Ma 26:31-35; Mác 14:27-31; Gi 13:36-38)

31 “Xi-môn† ơi, Xi-môn ơi, Sa-tăng đã xin thử nghiệm tất cả các con như nhà nông sàng sảy lúa vậy.

32 Ta đã cầu nguyện để con đừng mất đức tin! Khi con trở lại với ta thì hãy giục giã anh em con.”

33 Nhưng Phia-rơ thưa với Chúa Giê-xu, “Thưa Chúa, con sẵn sàng đồng tù, đồng chết với Chúa!”

34 Chúa Giê-xu bảo, “Phia-rơ à, hôm nay trước khi gà gáy con sẽ chối ta ba lần.”

* **22:20: Cũng vậy ... vì các con** Một vài bản cổ Hi-lạp không có ghi những lời của Chúa Giê-xu trong phần cuối của câu 19 và toàn thể câu 20. † **22:31: Xi-môn** Tên khác của Xi-môn là Phia-rơ.

Hãy sẵn sàng đương đầu với khó khăn

³⁵ Sau đó Chúa Giê-xu hỏi các sứ đồ, “Khi ta sai các con ra đi mà không mang ví, túi, hoặc giày theo các con có thiếu gì không?”

Họ thưa, “Dạ không thiếu gì hết.”

³⁶ Ngài bảo tiếp, “Bây giờ nếu các con có ví hoặc túi thì hãy mang theo. Nếu các con không có gươm hãy bán áo ngoài mà mua một cái.

³⁷ Thánh Kinh viết,

‘Ngài bị đối xử như một tên tội phạm.’

Ê-sai 53:12

Ta bảo các con biết là câu Thánh Kinh ấy phải được mang đầy đủ ý nghĩa. Câu ấy nói về ta và sự việc hiện đang xảy ra.”

³⁸ Các môn đệ thưa, “Thưa Chúa, đây có hai cây gươm.”

Ngài bảo, “Vậy đủ rồi.”[‡]

Chúa Giê-xu cầu nguyện một mình

(Ma 26:36-46; Mác 14:32-42)

³⁹ Chúa Giê-xu ra khỏi thành và đi đến núi Ô-liu như Ngài vẫn thường làm. Các môn đệ cùng đi với Ngài.

⁴⁰ Khi đến nơi, Ngài bảo họ, “Các con hãy cầu nguyện cho có sức chống chọi sự cám dỗ.”

⁴¹ Rồi Ngài đi cách họ khoảng chừng liệng một viên đá, quì xuống và cầu nguyện,

⁴² “Thưa Cha, nếu Cha muốn, xin lấy ly đau khổ[§] này đi. Nhưng hãy làm theo ý Cha chứ không phải theo ý con.”

⁴³ Có một thiên sứ từ trời hiện đến thêm sức cho Ngài.

⁴⁴ Trong cơn đau khổ Chúa Giê-xu càng cầu nguyện thiết tha. Mồ hôi Ngài rơi xuống đất như những giọt máu.*

⁴⁵ Khi cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu trở lại với các môn đệ, thì thấy họ đang ngủ vì quá buồn bã.

⁴⁶ Chúa Giê-xu bảo họ, “Sao các con ngủ? Hãy dậy cầu nguyện cho có sức chống chọi với sự cám dỗ.”

Chúa Giê-xu bị bắt

(Ma 26:47-56; Mác 14:43-50; Gi 18:3-11)

⁴⁷ Trong khi Chúa Giê-xu còn đang nói thì một đám đông ập đến do Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ dẫn đầu. Hắn tiến đến gần Chúa Giê-xu để hôn Ngài.

⁴⁸ Nhưng Chúa Giê-xu hỏi hắn, “Giu-đa, có phải con dùng cái hôn để trao Con Người cho kẻ thù của Ngài không?”

⁴⁹ Những người đứng quanh thấy vậy liền hỏi Ngài, “Thưa Chúa, chúng con nên lấy gươm chém bọn này không?”

⁵⁰ Một trong những người ở đó rút gươm ra chém đứt vành tai phải của người đầy tớ thầy tế lễ tối cao.

[‡] 22:38: “*Vậy đủ rồi.*” Hay “Đừng nói chuyện ấy nữa.” [§] 22:42: *ly đau khổ* Chúa Giê-xu muốn nói những điều khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó cũng như uống một ly chất đắng. * 22:44: *Câu 43-44* Một vài bản cổ không có hai câu này.

⁵¹ Chúa Giê-xu bảo, “Thôi! Đừng chém nữa.” Rồi Ngài rờ vành tai của người đầy tớ và chữa lành cho.

⁵² Những người đến bắt Chúa Giê-xu là những trưởng tế, các vệ binh canh gác đền thờ, và các nô lệ. Chúa Giê-xu bảo họ, “Các ông mang theo gươm giáo và gậy gộc đến bắt ta làm như thể ta là tên tội phạm.

⁵³ Hằng ngày ta có mặt trong đền thờ mà các ông không bắt. Nhưng nay là giờ của các ông—giờ mà tâm tối ngụy trị.”

Phi-a-rơ chối Chúa Giê-xu

(Ma 26:57-58, 69-75; Mác 14:53-54, 66-72; Gi 18:12-18, 25-27)

⁵⁴ Chúng bắt Chúa Giê-xu dẫn đi và giải Ngài đến nhà riêng của thầy tế lễ tối cao. Phi-a-rơ đi theo sau xa xa.

⁵⁵ Sau khi bọn lính đốt một đống lửa giữa sân và ngồi sưởi gần nhau thì Phi-a-rơ cũng đến ngồi chung với họ.

⁵⁶ Một đứa tớ gái thấy Phi-a-rơ ngồi đó qua ánh lửa chập chờn, cô nhìn Phi-a-rơ thật kỹ rồi bảo, “Ông này cũng ở với người ấy.”

⁵⁷ Nhưng Phi-a-rơ chối phăng; ông bảo, “Chị ơi, tôi không hề biết người ấy.”

⁵⁸ lát sau, một người khác thấy Phi-a-rơ liền nói, “Ông cũng là người thuộc bọn đó.”

Nhưng Phi-a-rơ đáp, “Anh ơi, tôi không thuộc đám đó đâu!”

⁵⁹ Độ một giờ sau, một người nữa nhất quyết, “Chắc chắn người này tung ở với ông ấy vì ông ta cũng gốc Ga-li-lê.”

Nhưng Phi-a-rơ trả lời, “Anh à, tôi không hiểu anh nói gì cả!”

Ngay lúc Phi-a-rơ còn đang nói thì gà gáy.

⁶¹ Chúa quay lại nhìn thẳng vào Phi-a-rơ. Ông ta chợt nhớ lại lời Ngài nói: “Hôm nay trước khi gà gáy, con sẽ chối ba lần, bảo là không hề biết ta.”

⁶² Phi-a-rơ liền bước ra ngoài khóc lóc thảm thiết.

Dân chúng chế giễu Chúa Giê-xu

(Ma 26:67-68; Mác 14:65)

⁶³ Những tên canh giữ Chúa Giê-xu chế giễu và đánh đập Ngài.

⁶⁴ Chúng bịt mắt Ngài và bảo, “Hãy trở tài nói tiên tri của ông đi, xem thử người nào đánh ông.”

⁶⁵ Chúng nhục mạ Chúa Giê-xu nhiều điều.

Chúa Giê-xu trước mặt các lãnh tụ

(Ma 26:59-66; Mác 14:55-64; Gi 18:19-24)

⁶⁶ Đến sáng, hội đồng nô lệ, gồm các trưởng tế và các giáo sư luật họp nhau lại và giải Ngài đến tòa án tối cao.

⁶⁷ Họ nói, “Nếu ông là Đấng Cứu Thế hãy nói cho chúng tôi biết.”

Chúa Giê-xu bảo họ, “Nếu ta nói các ông cũng chẳng tin.

⁶⁸ Và nếu ta hỏi các ông cũng chẳng trả lời.

⁶⁹ Nhưng từ nay về sau, Con Người sẽ ngồi bên tay phải của Thượng Đế quyền năng.”

⁷⁰ Họ hỏi, “Vậy ông là Con Thượng Đế à?” Chúa Giê-xu đáp, “Đúng vậy.”

71 Họ đồng thanh, “Bây giờ chúng ta đâu cần nhân chứng làm gì nữa? Chính chúng ta đã nghe lời tuyên bố của ông ta rồi.”

23

Phi-lát tra hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 27:1-2, 11-14; Mác 15:1-5; Gi 18:28-38)

1 Thế là toàn thể hội đồng đứng dậy giải Chúa Giê-xu qua cho Phi-lát.

2 Chúng bắt đầu tố cáo Ngài rằng, “Chúng tôi bắt quả tang tên này mê hoặc dân chúng. Hẳn bảo chúng ta không nên nộp thuế cho Xê-xa và dám tự xưng mình là Đấng Cứu Thế, là vua.”

3 Phi-lát hỏi Chúa Giê-xu, “Anh có phải là vua dân Do-thái không?”

Chúa Giê-xu đáp, “Đúng như ngài nói.”

4 Phi-lát bảo các giới trưởng tế và toàn thể dân chúng, “Tôi chẳng thấy người này làm điều gì quấy.”

5 Họ khăng khăng, “Nhưng tên Giê-xu này đã sách động dân chúng, dạy dỗ khắp miền Giu-đia. Hẳn bắt đầu từ Ga-li-lê rồi bây giờ đến đây.”

Phi-lát giải Chúa Giê-xu qua cho Hê-rốt

6 Phi-lát nghe thế mới hỏi có phải Ngài là gốc Ga-li-lê không.

7 Vì Chúa Giê-xu ở dưới quyền Hê-rốt nên Phi-lát giải Ngài sang cho Hê-rốt, lúc ấy đang có mặt ở Giê-ru-sa-lem.

8 Khi thấy Chúa Giê-xu, Hê-rốt mừng lắm, vì nghe tiếng Ngài từ lâu nên ông ta rất mong gặp Ngài. Ông muốn xem Ngài làm phép lạ.

9 Hê-rốt hỏi Ngài nhiều câu nhưng Chúa Giê-xu không trả lời.

10 Các trưởng tế và các giáo sư luật đứng đó hung hăng tố cáo Ngài.

11 Sau khi Hê-rốt và các tên lính dưới quyền chế giễu Ngài, chúng mặc cho Ngài một áo triều nhà vua rồi trả Ngài về cho Phi-lát.

12 Phi-lát và Hê-rốt trước kia vốn thù nghịch nhau, nhưng từ hôm ấy lại trở thành bạn.

Chúa Giê-xu phải chết

(Ma 27:15-26; Mác 15:6-15; Gi 18:39-19:16)

13 Phi-lát triệu tập dân chúng lại cùng với giới trưởng tế và các lãnh tụ.

14 Ông nói, “Các anh giải người này đến với tôi, bảo rằng ông ta sách động quần chúng, nhưng tôi đã tra hỏi ông ta trước mặt mấy anh mà tôi không thấy ông ta phạm tội gì theo như mấy anh tố cáo.

15 Ngoài ra, Hê-rốt cũng không thấy ông ta có tội gì cho nên đã trả ông ta về đây. Mấy anh thấy đó, ông này không phạm tội gì đáng chết cả.

16 Cho nên tôi sẽ phạt ông ta xong rồi thả ra.”

17 *

18 Nhưng dân chúng đồng thanh hét lên, “Diệt tên này đi! Hãy tha Ba-ra-ba!”

19 Ba-ra-ba đang ngồi tù vì tội gây loạn trong thành phố và tội giết người.

20 Phi-lát muốn thả Chúa Giê-xu nên bảo cho dân chúng biết.

21 Nhưng quần chúng lại la hét lần nữa, “Đóng đinh hắn đi! Đóng đinh hắn đi!”

* 23:17: Vài bản cũ Hi-lạp thêm câu 17: “Cứ mỗi năm vào dịp lễ Vượt Qua, Phi-lát hay ân xá một tên tù phạm theo dân xin.”

22 Phi-lát hỏi chúng lần thứ ba, “Tại sao? Ông ta phạm lỗi gì? Tôi chẳng thấy ông ta có tội gì đáng chết. Cho nên tôi sẽ phạt ông ta rồi thả ra.”

23 Nhưng chúng tiếp tục gào thét đòi phải đóng đinh Chúa Giê-xu trên thập tự giá. Tiếng la hét của chúng lớn đến nỗi

24 Phi-lát phải đành chiều theo ý chúng.

25 Ông tha tên đang ngồi tù theo như chúng xin. Tên ấy bị cáo vì tội nổi loạn và giết người. Còn ông giao Chúa Giê-xu vào tay dân chúng để họ muốn làm gì thì làm.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh

(Ma 27:32-44; Mác 15:21-32; Gi 19:17-27)

26 Lúc chúng đang giải Ngài đi thì Xi-môn, người gốc Xi-ren từ ngoài đồng về. Chúng bắt ông ta vác cây thập tự thế cho Chúa Giê-xu và đi theo sau Ngài.

27 Dân chúng đi theo sau Chúa Giê-xu rất đông, trong số ấy có các người đàn bà đang buồn rầu than khóc về Ngài.

28 Nhưng Chúa Giê-xu quay lại bảo họ, “Các phụ nữ Giê-ru-sa-lem ơi, đừng khóc về ta. Hãy khóc về các bà và con cháu các bà.

29 Sẽ đến lúc người ta nói, ‘Phúc cho bụng không sinh con và dạ không cho con bú.’

30 Rồi người ta sẽ nói với núi rằng, ‘Hãy rơi trên chúng ta!’ và bảo đồi rằng, ‘Hãy che lấp chúng ta!’[†]

31 Vì nếu họ đối xử như thế này cho cây xanh thì cây khô sẽ ra sao?”

32 Cũng có hai tên tội phạm bị giải đi cùng với Chúa Giê-xu để chịu tử hình.

33 Khi đến một nơi gọi là Đồi Sọ, bọn lính đóng đinh Chúa Giê-xu và hai tên tù phạm—một tên bên phải, một tên bên trái Ngài.

34 Chúa Giê-xu cầu nguyện, “Lạy Cha, xin tha tội cho họ vì họ không biết mình làm gì.”[‡]

Bọn lính bắt thăm xem ai lấy được áo quần của Ngài.

35 Dân chúng thì đứng nhìn. Các nhà lãnh đạo chế giễu Ngài bảo rằng, “Hắn đã cứu kẻ khác. Hắn hãy cứu mình đi nếu quả thực hắn ta là Người Được Chọn của Thượng Đế, là Đấng Cứu Thế.”

36 Bọn lính cũng chế giễu Ngài rồi lại gần cho Ngài uống giấm.

37 Chúng thách, “Nếu ông là vua dân Do-thái hãy tự cứu mình đi!”

38 Trên đầu thập tự giá có viết đồng chữ: ĐÂY LÀ VUA DÂN DO-THÁI.

39 Một trong hai tên tù đang bị treo trên thập tự giá cũng bắt đầu sỉ nhục Ngài: “Anh là Đấng Cứu Thế à? Hãy tự cứu mình đi và cứu chúng ta nữa.”

40 Nhưng tên kia mắng hắn, “Mày phải kính sợ Thượng Đế! Mày cũng bị hình phạt giống như người này.

41 Chúng ta bị trừng phạt xứng đáng với tội phạm của chúng ta, chứ còn người này chẳng có làm điều gì quấy.”

42 Rồi anh ta xin, “Chúa Giê-xu ơi, khi Ngài vào trong nước mình xin nhớ đến con.”

[†] 23:30: Ô-sê 10:8. [‡] 23:34: *Chúa Giê-xu cầu nguyện, “Lạy Cha, ... mình làm gì.”* Vài bản cũ Hi-lạp không có câu này.

⁴³ Chúa Giê-xu bảo anh ta, “Ta bảo thật, hôm nay con sẽ ở với ta trong thiên đàng[§].”

Chúa Giê-xu chết

(Ma 27:45–56; Mác 15:33–41; Gi 19:28–30)

⁴⁴ Lúc ấy khoảng giữa trưa, cả xứ bỗng trở nên tối mịt cho đến ba giờ chiều

⁴⁵ vì mặt trời không chiếu sáng nữa. Bức màn trong đền thờ bị xé toạc làm hai.

⁴⁶ Chúa Giê-xu kêu lên một tiếng lớn, “Cha ơi, con giao sinh mạng trong tay Cha.”* Nói xong Ngài tắt thở.

⁴⁷ Viên đội trưởng chứng kiến sự việc xảy ra, ông ca ngợi Thượng Đế rằng, “Người này quả là người nhân đức!”

⁴⁸ Quần chúng đến đó chứng kiến mọi việc trở về nhà thì ai nấy đều đấm ngực vì quá buồn nản.

⁴⁹ Còn những bạn thân của Chúa Giê-xu trong số có những phụ nữ đã theo Ngài từ Ga-li-lê thì đứng xa xa mà nhìn.

Giô-xép nhận xác Chúa Giê-xu

(Ma 27:57–61; Mác 15:42–47; Gi 19:38–42)

⁵⁰ Có một người rất nhân đức và mộ đạo tên Giô-xép, làm hội viên của Hội đồng Do-thái.

⁵¹ Nhưng ông không tán đồng các âm mưu và hành động của các giới lãnh đạo kia nghịch lại Chúa Giê-xu. Ông gốc tỉnh A-ri-ma-thê, thuộc Do-thái, và cũng đang trông chờ Nước Trời hiện đến.

⁵² Giô-xép đến gặp Phi-lát để xin xác Chúa Giê-xu.

⁵³ Ông gỡ xác Ngài xuống khỏi cây thập tự, lấy vải liệm lại và đặt trong một ngôi mộ được đục từ một vách đá. Ngôi mộ đó chưa chôn ai cả.

⁵⁴ Lúc ấy đã gần cuối ngày Chuẩn Bị và hể mặt trời lặn là bắt đầu ngày Sa-bát.

⁵⁵ Các người đàn bà đã theo Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đi theo Giô-xép. Họ trông thấy mộ cùng cách người ta đặt xác Ngài.

⁵⁶ Rồi các bà về chuẩn bị thuốc thơm.

Đến ngày Sa-bát họ nghỉ ngơi theo luật Mô-se qui định.

24

Chúa Giê-xu sống lại

(Ma 28:1–10; Mác 16:1–8; Gi 20:1–10)

¹ Sáng sớm tinh sương của ngày đầu tuần lễ, các bà đi đến mộ mang theo thuốc thơm đã chuẩn bị sẵn.

² Họ thấy tảng đá chặn cửa mộ đã được lăn đi rồi,

³ nhưng khi bước vào thì không thấy xác Chúa Giê-xu đâu cả.

⁴ Trong khi họ đang phân vân không hiểu đầu đuôi ra sao thì bỗng có hai thanh niên mặc áo sáng chói hiện ra đứng cạnh họ.

⁵ Các bà hết hoảng và cúi mặt xuống đất. Các người đó hỏi, “Tại sao các chị đi tìm người sống nơi chỗ người chết?”

§ 23:43: *thiên đàng* Nơi mà những người vâng phục Thượng Đế ở khi qua đời. * 23:46: *con giao ... tay Cha* Nguyên văn, “Con đặt thần linh con trong tay Cha.” Trích Thi 31:5.

⁶ Ngài không có đây đâu. Ngài từ kẻ chết sống lại rồi. Các chị có nhớ lời Ngài nói trong khi còn ở Ga-li-lê không?”

⁷ Ngài nói rằng Con Người phải bị giao cho kẻ có tội, bị đóng đinh rồi đến ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại.

⁸ Họ liền sức nhớ lời Ngài đã nói.

⁹ Các bà rời khỏi mộ và thuật chuyện ấy cho mười một sứ đồ cùng các môn đệ khác.

¹⁰ Các bà ấy là Ma-ri Ma-đơ-len, Giô-a-na, Ma-ri mẹ của Gia-cơ, và một vài người đàn bà khác thuật lại cho các sứ đồ nghe chuyện đã xảy ra ở mộ.

¹¹ Nhưng họ không tin các bà ấy vì có vẻ vô lý quá.

¹² Tuy nhiên Phia-rơ đứng dậy chạy tới mộ. Ông cúi xuống nhìn vào thì chỉ thấy vải liệm của Chúa Giê-xu mà thôi. Phia-rơ về nhà lấy làm kỳ lạ cho chuyện xảy ra.*

*Chúa Giê-xu trên con đường
đi Em-ma-út*

(Mác 16:12-13)

¹³ Cùng ngày ấy, có hai môn đệ Chúa Giê-xu đang đi đến làng Em-ma-út cách Giê-ru-sa-lem khoảng mười hai cây số.

¹⁴ Họ nói chuyện với nhau về những chuyện mới xảy ra.

¹⁵ Trong khi đang thảo luận thì Chúa Giê-xu hiện đến cùng đi đường với họ,

¹⁶ Nhưng mắt họ bị che khuất không nhận ra Ngài.

¹⁷ Ngài hỏi, “Lúc đi đường hai anh đang thảo luận về chuyện gì thế?”

Hai môn đệ dừng lại, vẻ mặt buồn thâm trầm.

¹⁸ Một người tên Cơ-lê-ô-ba trả lời, “Chắc chỉ có một mình ông là khách mới đến Giê-ru-sa-lem nên mới không biết những chuyện gì xảy ra mấy hôm nay.”

¹⁹ Chúa Giê-xu hỏi, “Chuyện gì?”

Họ đáp, “Chuyện Giê-xu người Na-xa-rét. Ông ta là một nhà tiên tri đã nói và làm nhiều việc quyền năng trước mặt Thượng Đế và cả dân chúng.

²⁰ Thế mà các nhà lãnh đạo và các giới trưởng tế của chúng ta giao Ngài để kết án tử hình, rồi họ đóng đinh Ngài.

²¹ Chúng tôi vẫn tưởng Ngài sẽ giải phóng quốc gia Ít-ra-en. Dù sao, chuyện xảy ra được ba hôm rồi.

²² Còn hôm nay có mấy người đàn bà trong chúng tôi làm chúng tôi sửng sốt. Sáng sớm hôm nay họ đến viếng mộ,

²³ nhưng không thấy xác Ngài đâu. Họ trở về bảo là họ thấy có mấy thiên sứ hiện ra nói rằng Chúa Giê-xu đang sống!

²⁴ Cho nên có vài người trong chúng tôi đến mộ. Họ cũng thấy giống như mấy người đàn bà nói, nhưng không thấy Chúa Giê-xu đâu cả.”

²⁵ Chúa Giê-xu liền bảo họ, “Sao mấy anh quá tối dạ và chậm tin lời các nhà tiên tri nói như thế?”

²⁶ Các nhà tiên tri đã nói rằng Chúa Cứu Thế phải chịu khổ hình trước khi bước vào vinh hiển của Ngài.”

* 24:12: *Tuy nhiên ... xảy ra* Một vài bản cổ Hi-lạp không có câu này.

²⁷ Rồi bắt đầu từ Mô-se và các nhà tiên tri, Chúa Giê-xu giải thích cho họ biết những điều Thánh Kinh đã viết về Ngài.

²⁸ Lúc gần đến Em-ma-út, Chúa Giê-xu có vẻ muốn đi thêm nữa

²⁹ nhưng họ nài ép Ngài, “Xin mời ông ở lại với chúng tôi vì trời tối rồi.” Vì thế Ngài vào ở lại với họ.

³⁰ Trong khi đang ngồi ở bàn, Ngài cầm bánh, tạ ơn rồi bẻ ra trao cho họ.

³¹ Lúc ấy mắt họ mới được mở ra và nhận biết Ngài nhưng Ngài vụt biến đi.

³² Họ bảo nhau, “Khi đi đường Ngài nói chuyện và giải thích Thánh Kinh cho chúng ta, lòng chúng ta không nóng sốt sao?”

³³ Họ lập tức đứng dậy đi trở lại Giê-ru-sa-lem. Đến nơi họ gặp mười một môn đệ và những người khác đang nhóm họp.

³⁴ Họ bảo, “Chúa quả đã sống lại và hiện ra với Xi-môn.”

³⁵ Rồi hai người thuật lại chuyện xảy ra trên đường và nhận ra Ngài khi Ngài bẻ bánh ra sao.

Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ

(Ma 28:16–20; Mác 16:14–18; Gi 20:19–23; Sứ đồ 1:6–8)

³⁶ Trong khi hai môn đệ còn đang thuật chuyện thì Chúa Giê-xu hiện ra đứng giữa họ và nói, “Bình an cho các con.”

³⁷ Mọi người hết hoảng rúng rời vì tưởng thấy ma.

³⁸ Nhưng Chúa Giê-xu bảo, “Sao các con hoảng hốt? Tại sao các con ngờ vực trong lòng?”

³⁹ Hãy nhìn tay và chân ta. Chính thật là ta! Các con hãy sờ ta đi vì ma chẳng có xương thịt mà các con thấy ta có.”

⁴⁰ Sau khi nói xong, Ngài giơ tay và chân cho họ xem.

⁴¹ Trong khi họ đang nửa tin nửa ngờ, vì vừa kinh ngạc vừa vui mừng, thì Chúa Giê-xu hỏi họ, “Ở đây các con có gì ăn không?”

⁴² Họ dâng cho Ngài một miếng cá nướng.

⁴³ Trong khi các môn đệ đang nhìn, thì Chúa Giê-xu cầm lấy cá và ăn trước mặt họ.

⁴⁴ Ngài bảo, “Các con còn nhớ lúc ta ở với các con không? Ta đã nói rằng những gì được viết về ta phải xảy ra—tất cả những gì trong luật pháp Mô-se, các sách tiên tri và các Thi thiên.”

⁴⁵ Rồi Ngài mở trí họ ra để họ hiểu lời Thánh Kinh.

⁴⁶ Ngài nói với họ, “Thánh Kinh viết rằng Chúa Cứu Thế phải chịu khổ hình và ngày thứ ba sẽ sống lại từ trong vòng kẻ chết

⁴⁷ và rằng người ta sẽ nhân danh Ngài giảng cho mọi dân tộc về sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem.

⁴⁸ Các con là nhân chứng cho những việc ấy.

⁴⁹ Ta sẽ cho các con điều Cha đã hứa, nhưng các con hãy đợi trong thành Giê-ru-sa-lem cho đến khi nhận được quyền năng từ thiên đàng.”

Chúa Giê-xu trở về thiên đàng

(Mác 16:19–20; Sứ đồ 1:9–11)

⁵⁰ Chúa Giê-xu dắt các môn đệ ra đến làng Bê-tha-ni. Ngài giơ tay chúc phước cho họ.

⁵¹ Trong khi đang chúc phước, Ngài rời họ và được tiếp về thiên đàng.

⁵² Họ thờ lạy Ngài và hớn hở trở về Giê-ru-sa-lem.

⁵³ Các môn đệ ở luôn trong đền thờ và ca ngợi Thượng Đế.

Tin mừng theo Giăng

Đấng Cứu Thế đến trần gian

¹ Ban đầu có Thiên Ngôn*. Thiên Ngôn ở với Thượng Đế và Thiên Ngôn là Thượng Đế.

² Ngài ở với Thượng Đế từ đầu.

³ Mọi vật đều do Ngài tạo dựng. Không có vật gì mà không do Ngài tạo ra.

⁴ Trong Ngài có nguồn sống, và chính nguồn sống ấy là ánh sáng cho nhân loại.

⁵ Ánh sáng chiếu trong bóng tối nhưng bóng tối không dập tắt† được ánh sáng.

⁶ Có một người được Thượng Đế sai đến tên là Giăng.

⁷ Ông đến làm chứng về ánh sáng, để nhờ ông mà mọi người có thể tin.

⁸ Giăng không phải là ánh sáng nhưng ông đến để làm chứng cho dân chúng biết về ánh sáng.

⁹ Ánh sáng thật đã đến trần gian chiếu sáng cho mọi người.

¹⁰ Thiên Ngôn ở trong thế gian. Thế gian do Ngài sáng tạo, nhưng lại không nhận biết Ngài.

¹¹ Ngài đến trong thế giới của Ngài, nhưng dân Ngài không tiếp nhận.

¹² Nhưng ai bằng lòng tin nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền trở thành con Thượng Đế.

¹³ Họ trở thành con Thượng Đế không phải theo cách loài người, nghĩa là sinh ra do cha mẹ hoặc ý người mà họ được Thượng Đế sinh thành.

¹⁴ Thiên Ngôn trở thành người và sống giữa chúng ta. Chúng ta thấy vinh hiển của Ngài, là vinh hiển dành cho Con Một của Cha. Ngài đầy ân phúc và chân lý.

¹⁵ Giăng làm chứng về Ngài và kêu lên, “Đây là Đấng mà tôi đã nói với các ông bà: ‘Đấng đến sau tôi còn cao trọng hơn tôi vì Ngài có trước tôi.’”

¹⁶ Vì Ngài tràn đầy ân phúc‡ cho nên nhờ Ngài mà chúng ta nhận hết ân phúc này đến ân phúc khác§.

¹⁷ Luật lệ được Mô-se ban hành còn ân phúc và chân lý đến từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁸ Chưa có ai thấy được Thượng Đế trừ ra Con Một ở ngay cạnh Cha* là Đấng đã bày tỏ Thượng Đế cho chúng ta biết.

* **1:1: Thiên Ngôn** Nguyên văn Hi-lạp là “logos,” nghĩa là bất cứ phương tiện truyền thông nào; có thể dịch là “thông điệp.” Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế vì Ngài là phương cách Thượng Đế dùng để cho nhân loại biết về mình. Xem thêm câu 10, 14, 16. † **1:5: dập tắt** Hay “hiếu.”

‡ **1:16: ân phúc** Tình yêu và lòng nhân từ mà Thượng Đế ban cho dân Ngài. Đó là những ân huệ và phúc lành mà họ không đáng nhận. § **1:16: ân phúc này đến ân phúc khác** Nguyên văn, “ân phúc này thay ân phúc khác.”

* **1:18: Con Một ... cạnh Cha** Nguyên văn, “Thượng Đế duy nhất ở ngay cạnh Cha, đã trình bày Ngài cho chúng ta biết.”

*Giăng Báp-tít làm chứng
về Đấng Cứu Thế*

(*Ma 3:1-12; Mác 1:2-8; Lu 3:15-17*)

19 Đây là sự thật mà Giăng xác nhận khi người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem sai các thầy tế lễ và người Lê-vi đến hỏi, “Ông là ai?”

20 Giăng tuyên bố công khai, không tránh né điều gì. Ông xác nhận, “Tôi không phải là Đấng Cứu Thế.”

21 Cho nên họ hỏi, “Thế thì ông là ai? Ông có phải là Ê-li không?”

Giăng đáp, “Không phải.”

Họ hỏi tiếp, “Ông có phải là nhà tiên tri không?”

Ông đáp, “Cũng không phải.”

22 Họ hỏi thêm, “Thế thì ông là ai? Xin cho chúng tôi biết để trình lại với những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai?”

23 Giăng trích lời nhà tiên tri Ê-sai như sau, “Tôi là tiếng người kêu trong sa mạc, ‘Hãy san phẳng lối đi cho Ngài.’ ”

24 Mấy người được nhóm Pha-ri-xi sai đến hỏi Giăng:

25 “Nếu ông không phải Đấng Cứu Thế, không phải Ê-li, cũng không phải nhà tiên tri thì tại sao ông làm lễ báp-têm cho dân chúng?”

26 Giăng đáp, “Tôi làm báp-têm bằng nước, nhưng có một Đấng ở giữa các anh mà các anh không biết.

27 Ngài đến sau tôi, còn tôi cũng chẳng xứng đáng mở dây giày Ngài nữa.”

28 Mọi chuyện ấy diễn ra ở làng Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, nơi Giăng làm báp-têm cho dân chúng.

*Chúa Giê-xu, Chiên Con
của Thượng Đế*

29 Hôm sau Giăng thấy Chúa Giê-xu đi đến thì bảo rằng, “Kìa là Chiên Con của Thượng Đế,[†] Đấng xóa tội trần gian.

30 Đây là người mà tôi đã nói, ‘Có Đấng đến sau tôi nhưng cao trọng hơn tôi vì Ngài vốn có trước tôi.’

31 Dù tôi chưa biết Ngài nhưng tôi đến làm báp-têm bằng nước để giúp dân Do-thái biết về Ngài.”

32 Sau đó Giăng kể, “Tôi thấy Thánh Linh từ trời hiện xuống giống hình chim bồ câu đậu trên Ngài.

33 Đến lúc ấy tôi vẫn chưa biết Ngài là ai nhưng Thượng Đế, Đấng đã sai tôi để làm báp-têm bằng nước, bảo tôi rằng, ‘Hể con thấy Thánh Linh ngự xuống trên ai thì đó chính là người sẽ làm báp-têm bằng Thánh Linh.’

34 Tôi đã chứng kiến việc ấy nên tôi bảo thật: Người này là Con Thượng Đế.”

*Các môn đệ đầu tiên
của Chúa Giê-xu*

35 Hôm sau Giăng đang đứng đó với hai môn đệ

36 thì thấy Chúa Giê-xu đi ngang qua. Giăng liền bảo, “Kìa là Chiên Con của Thượng Đế!”

[†] 1:29: *Chiên Con của Thượng Đế* Danh hiệu của Chúa Giê-xu, nghĩa là Ngài ví như chiên con chịu hi sinh làm của lễ dâng lên cho Thượng Đế.

37 Hai môn đệ nghe Giảng nói thế liền đi theo Ngài.

38 Chúa Giê-xu quay lại thấy hai người theo mình liền hỏi, “Các anh em tìm gì?”

Họ đáp, “Thưa *Ra-bi* ở đâu?” Chữ *Ra-bi* có nghĩa là “Thầy.”

39 Ngài bảo, “Mời các anh em đến xem.” Họ liền đi, thấy nơi Ngài ở và trọ lại với Ngài suốt hôm đó. Lúc ấy khoảng bốn giờ chiều.

40 Một trong hai người đi theo Chúa Giê-xu sau khi nghe Giảng nói về Ngài là Anh-rê, em của Xi-môn Phia-rô.

41 Trước tiên ông đi tìm Xi-môn, anh mình và thuật, “Chúng em đã tìm được Đấng Mê-si.” Danh từ Mê-si có nghĩa Đấng Cứu Thế.

42 Sau đó ông đưa Xi-môn đến gặp Chúa Giê-xu. Vừa thấy Xi-môn Ngài bảo, “Tên anh là Xi-môn, con của Giảng. Từ nay anh sẽ được gọi là Xê-pha.” Xê-pha nghĩa là Phia-rô[‡].

43 Hôm sau Chúa Giê-xu quyết định lên miền Ga-li-lê. Ngài gặp Phi-líp và bảo, “Hãy theo ta!”

44 Phi-líp gốc gác ở thành Bết-xai-đa, cùng quê với Anh-rê và Phia-rô.

45 Phi-líp gặp Na-tha-niên, bảo rằng, “Chúng tôi đã gặp được Đấng mà Mô-se có viết trong sách Luật và các nhà tiên tri cũng đề cập tới. Ngài là Giê-xu, con Giô-xép, quê ở Na-xa-rét.”

46 Na-tha-niên hỏi Phi-líp, “Có cái gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao?”

Phi-líp đáp, “Thì hãy đến mà xem.”

47 Khi Chúa Giê-xu thấy Na-tha-niên đến với mình liền bảo, “Đây là một người Ít-ra-en chân thật, không có chút gì giả dối[§].”

48 Na-tha-niên hỏi, “Làm sao thầy biết con?”

Chúa Giê-xu đáp, “Trước khi Phi-líp gọi con, ta đã thấy con ngồi dưới gốc cây vả.”

49 Na-tha-niên thưa, “Thưa thầy, thầy đúng là Con Thượng Đế! Thầy thật là Vua của dân Ít-ra-en!”

50 Chúa Giê-xu hỏi Na-tha-niên, “Có phải con tin chỉ vì ta nói đã thấy con ngồi dưới gốc cây vả không? Con sẽ còn thấy nhiều điều kỳ diệu hơn thế nữa!”

51 Rồi Ngài bảo ông, “Ta bảo thật, các con sẽ thấy bầu trời mở ra và các thiên sứ của Thượng Đế lên xuống* trên Con Người.”

2

Tiệc cưới ở thành Ca-na, Chúa Giê-xu biến nước thành rượu

1 Ba ngày sau có một đám cưới tại thành Ca-na, xứ Ga-li-lê. Mẹ Chúa Giê-xu có mặt ở đó.

2 Chúa Giê-xu và các môn đệ cũng được mời dự tiệc cưới.

3 Khi thiếu rượu, mẹ Ngài nói với Ngài, “Người ta hết rượu rồi.”

[‡] 1:42: *Phia-rô* “Phia-rô” trong tiếng Hi-lạp cũng như danh từ “Xê-pha” trong tiếng A-ram nghĩa là “tàng đá.” § 1:47: *không có chút gì giả dối* Hay “một người đáng tin cậy.” Trong Cựu Ước Gia-cốp (một tên khác của Ít-ra-en) thường dùng để mô tả sự lương gạt hay xảo quyệt. * 1:51: *các con ... trên Con Người* Sáng 28:12.

4 Chúa Giê-xu đáp, “Thưa mẹ*, tại sao mẹ lại xen vào chuyện của con? Chưa đến giờ con hành động.”

5 Mẹ Ngài dặn các đầy tớ, “Người bảo gì thì hãy làm y như thế.”

6 Ở đó có sáu cái lu đá đựng nước mà người Do-thái dùng cho lễ rửa sạch†, mỗi cái chứa khoảng một trăm hai mươi lít‡ nước.

7 Chúa Giê-xu bảo những người đầy tớ, “Đổ nước thật đầy vào mấy cái lu này đi.” Họ liền đổ đầy tới miệng.

8 Rồi Ngài bảo, “Bây giờ múc nước ra mang đến cho người chủ tiệc.” Họ liền mang đến cho người chủ tiệc.

9 Khi ông nếm thử thì nước đã biến thành rượu. Ông không biết rượu đó từ đâu ra nhưng những đầy tớ đã múc nước thì biết rõ. Ông liền gọi chủ rể

10 và nói, “Bao giờ người ta cũng đãi rượu ngon trước. Sau khi khách đã ngà ngà say rồi mới đãi rượu thường. Còn anh thì lại để dành rượu thật ngon cho đến bây giờ.”

11 Thế là tại Ca-na, miền Ga-li-lê, Chúa Giê-xu làm phép lạ đầu tiên, tỏ ra vinh hiển Ngài, nên các môn đệ tin Ngài.

12 Sau đó Chúa Giê-xu, mẹ Ngài, các em và môn đệ Ngài đến thành Ca-bê-nam và ở đó vài hôm.

Chúa Giê-xu vào đền thờ

(Ma 21:12-13; Mác 11:15-17; Lu 19:45-46)

13 Gần đến đại lễ của dân Do-thái nên Chúa Giê-xu lên thành Giê-ru-sa-lem.

14 Khi vào đền thờ, Ngài thấy người ta buôn bán bò, chiên cừu và bồ câu. Ngài cũng thấy mấy người đổi bạc đang ngồi ở bàn.

15 Ngài liền làm một cái roi bằng dây thừng và đánh đuổi tất cả ra khỏi đền thờ, từ chiên cừu cho đến bò. Ngài lật bàn và ném vung vải tiền của những kẻ đổi bạc.

16 Rồi Ngài ra lệnh cho những kẻ bán bồ câu, “Mang hết những thứ này ra khỏi đây ngay lập tức! Không được phép biến nhà Cha ta thành nơi buôn bán!”

17 Chứng kiến sự việc ấy, các môn đệ Ngài liền nhớ lại lời Thánh Kinh viết,

“Lòng sốt sắng về nhà Chúa nung cháy trong tôi.”

18 Các người Do-thái hỏi Ngài, “Ông chứng tỏ phép lạ gì mà có quyền làm như vậy?”

19 Chúa Giê-xu đáp, “Phá sập đền thờ này đi, ta sẽ dựng lại trong ba ngày cho xem.”

20 Người Do-thái bảo, “Người ta phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong đền thờ này mà ông bảo ông sẽ xây lại nổi trong ba ngày thôi à?”

21 Nhưng đền thờ mà Chúa Giê-xu muốn nói là thân thể Ngài.

* 2:4: mẹ Nguyên văn tiếng Hi-lạp là “gunos” nghĩa là “bà” hay “đàn bà.” † 2:6: lễ rửa sạch Người Do-thái thường giữ những luật lệ về rửa ráy một cách đặc biệt trước khi ăn, trước khi thờ kính trong đền thờ, hay các dịp đặc biệt khác. ‡ 2:6: một trăm hai mươi lít Nguyên văn, “2 hay 3 mê-trê-ta” (khoảng 80-120 lít).

²² Vì thế sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết, thì các môn đệ nhớ lại lời Ngài nói, liền tin lời Thánh Kinh và lời Chúa Giê-xu đã bảo.

²³ Đang khi Chúa Giê-xu dự đại lễ Vượt Qua ở Giê-ru-sa-lem, có nhiều người tin theo Ngài vì họ thấy những phép lạ Ngài làm.

²⁴ Nhưng Chúa Giê-xu không tin họ[§], vì Ngài hiểu mọi người.

²⁵ Ngài cũng không cần ai nói với Ngài về người nào vì Ngài hiểu thấu lòng dạ con người.

3

Ni-cô-đem thăm Chúa Giê-xu

¹ Trong nhóm người Pha-ri-xi, có Ni-cô-đem, là một trong những lãnh tụ Do-thái.

² Ban đêm ông đến thăm Chúa Giê-xu và nói rằng, “Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Thượng Đế phái xuống vì không ai có thể làm được những phép lạ mà thầy đã làm nếu không có Thượng Đế ở cùng.”

³ Chúa Giê-xu đáp, “Tôi bảo thật: Không ai có thể vào Nước Trời nếu không sinh lại.”

⁴ Ni-cô-đem thắc mắc, “Người già rồi thì làm thế nào mà sinh lại được? Chẳng lẽ trở vào lòng mẹ mà sinh ra lần nữa sao?”

⁵ Chúa Giê-xu đáp, “Tôi bảo thật, không ai có thể vào Nước Trời nếu không sinh bằng nước và Thánh Linh.

⁶ Sự sống xác thể do con người theo phần thể xác sinh ra, nhưng sự sống thiêng liêng do Thánh Linh sinh ra.

⁷ Đùng ngạc nhiên về điều tôi nói ‘Mọi người phải sinh lại.’

⁸ Gió muốn thổi đâu cũng được. Ông nghe tiếng gió nhưng không biết gió từ đâu đến rồi sẽ thổi đi đâu. Ai được sinh bởi Thánh Linh cũng giống như vậy.”

⁹ Ni-cô-đem hỏi, “Việc ấy làm thế nào được?”

¹⁰ Chúa Giê-xu đáp, “Ông là giáo sư nổi danh của người Ít-ra-en mà không hiểu những việc ấy sao?”

¹¹ Tôi bảo thật: Chúng tôi nói điều mình biết và thuật lại những gì mình thấy, nhưng các ông không chấp nhận những lời chứng của chúng tôi.

¹² Tôi nói những việc dưới đất mà các ông còn không chịu tin, huống hồ khi tôi nói đến những việc trên trời thì làm sao các ông tin?

¹³ Người duy nhất đã từng lên trời là Đấng từ trời xuống. Đó là Con Người.

¹⁴ Xưa kia Mô-se treo con rắn lên trong sa mạc* thế nào thì Con Người cũng phải bị treo lên như thế,

¹⁵ để ai tin Ngài đều được sự sống đời đời.†

¹⁶ Vì Thượng Đế quá yêu nhân loại đến nỗi hi sinh Con Một của Ngài, để ai đặt niềm tin vào Con ấy sẽ không bị chết mất nhưng được sống đời đời.

§ 2:24: **tin họ** Nguyên văn, “phó thác mình cho họ.” * 3:14: **Mô-se treo ... sa mạc** Khi dân Chúa đang sắp chết vì bị rắn cắn thì Ngài bảo Mô-se làm một con rắn bằng đồng treo lên một cây sào để cho ai nhìn nó thì được sống. Xem Dân 21:4-9. † 3:15: **để ai ... đời đời** Một số học giả cho rằng câu này của Chúa Giê-xu nói chấm dứt ở các câu 16-21.

17 Thượng Đế sai Con Ngài đến thế gian không phải để kết tội thế gian, nhưng để thế gian nhờ Ngài mà được cứu.

18 Ai tin nhận Con Trời sẽ không bị kết tội, nhưng ai không chịu tin thì đã bị kết tội rồi, vì không tin nhận Con Một của Thượng Đế.

19 Họ bị kết tội vì lý do này: Ánh sáng[‡] đã đến trong thế gian, nhưng họ không thích ánh sáng. Họ lại ưa bóng tối vì việc làm của họ xấu xa.

20 Ai làm ác thì ghét và không thích đến gần ánh sáng vì sợ bị phơi bày việc làm xấu xa của mình.

21 Nhưng ai đi theo sự thật thì thích đến với ánh sáng, để ánh sáng bày tỏ rằng việc mình làm là do Thượng Đế hướng dẫn.”[§]

Chúa Giê-xu và Giăng Báp-tít

22 Sau đó, Chúa Giê-xu cùng môn đệ đi đến miền Giu-đi-a. Ngài ở đó ít lâu với họ và làm lễ báp-têm.

23 Giăng cũng làm báp-têm ở Ê-nôn, gần Xa-lim vì nơi ấy có nhiều nước. Dân chúng kéo đến để chịu lễ báp-têm.

24 Lúc ấy Giăng chưa bị tù.

25 Vài môn đệ của Giăng cãi nhau với một người Do-thái về nghi lễ tẩy sạch.*

26 Họ đến báo với Giăng, “Người trước kia ở với thầy phía bên kia sông Giô-đanh mà thầy đã làm chứng cho, hiện nay cũng đang làm lễ báp-têm và ai nấy đều đến với ông ấy!”

27 Giăng đáp, “Chẳng ai nhận được gì mà không phải Trời cho.

28 Chính các anh công nhận lời tôi nói, ‘Tôi không phải là Đấng Được Lựa Chọn, mà chỉ là người được sai đến trước để dọn đường cho Ngài mà thôi.’”

29 Cô dâu thuộc về chú rể; nhưng người bạn giúp đỡ chú rể đứng chờ và lắng nghe, lòng khắp khởi vui mừng khi nghe tiếng chú rể. Hiện tại tôi cũng vui mừng như thế.

30 Ngài phải càng trội hơn, còn tôi phải càng kém đi.

Đấng từ trời xuống

31 “Đấng từ trên xuống cao trọng hơn tất cả. Ai từ đất ra là thuộc về đất, nói những điều thuộc về đất, nhưng Đấng từ trời xuống cao trọng hơn mọi loài.

32 Ngài nói những điều mình nghe thấy, nhưng không ai chịu tiếp nhận lời làm chứng của Ngài.

33 Nhưng ai tin nhận lời làm chứng của Ngài thì chứng tỏ rằng Thượng Đế là chân thật.

34 Đấng mà Thượng Đế sai đến nói ra những lời của Thượng Đế vì Thượng Đế ban cho Ngài đầy đầy Thánh Linh.

35 Cha yêu Con nên giao tất cả mọi sự cho Con.

[‡] 3:19: *Ánh sáng* Đây có nghĩa là Đấng Cứu thế, Thiên Ngôn, Đấng mang sự hiểu biết về Thượng Đế đến cho thế gian. [§] 3:21: *Nhưng ai ... hướng dẫn* Vài học giả cho rằng các câu 16-21 là lời Chúa Giê-xu nói. Còn một số học giả khác thì cho rằng đó là lời của Giăng. * 3:25: *nghi lễ tẩy sạch* Người Do-thái có những qui tắc về việc rửa rảy theo một cách riêng trước khi ăn, trước khi thờ phụng trong đền thờ, hay vào các dịp khác.

36 Ai tin Con thì được sống đời đời; còn ai không vâng phục Con thì sẽ chẳng có sự sống, trái lại cơn thịnh nộ của Thượng Đế hiện đang đè nặng trên người ấy.”

4

*Chúa Giê-xu nói chuyện
với người đàn bà Xa-ma-ri*

1 Khi Chúa Giê-xu biết việc người Pha-ri-xi nghe đồn Ngài chiêu mộ và làm lễ báp-têm cho nhiều người hơn Giảng,

2 thật ra không phải Chúa Giê-xu mà là các môn đệ Ngài làm lễ báp-têm,

3 thì liền rời miền Giu-đi-a trở về miền Ga-li-lê.

4 Trên đường về Ngài phải băng qua xứ Xa-ma-ri.

5 Đến một thị trấn thuộc xứ Xa-ma-ri gọi là Xi-kha, gần thửa ruộng mà Gia-cốp cho Giô-xép, con mình.

6 Ở đó có cái giếng Gia-cốp. Mỗi mệch vì đi đường xa, nên Chúa Giê-xu ngồi nghỉ chân bên giếng. Lúc ấy khoảng giữa trưa.

7 Có một người đàn bà Xa-ma-ri đến giếng để lấy nước. Chúa Giê-xu nói với chị, “Chị làm ơn cho tôi xin chút nước uống.”

8 Chuyện xảy ra khi các môn đệ Ngài đang vào phố mua thức ăn.

9 Người đàn bà Xa-ma-ri trả lời, “Ồ kia, ông là đàn ông Do-thái mà tại sao lại xin nước uống ở tôi là đàn bà Xa-ma-ri?” Người Do-thái không thích tiếp xúc với người Xa-ma-ri*.

10 Chúa Giê-xu đáp, “Nếu chị biết được ơn lành từ Thượng Đế là gì và biết người xin chị nước uống là ai, chắc hẳn chị sẽ xin và người ấy sẽ cho chị nước sống.”

11 Chị hỏi, “Thưa ông, giếng thì sâu mà ông lại không có gàu để múc, vậy ông lấy nước sống ấy ở đâu?”

12 Tổ tiên chúng tôi là Gia-cốp đã để lại cho chúng tôi giếng này; chính ông ấy cùng con cháu và bầy gia súc đều uống nước từ đó. Ông lớn hơn Gia-cốp à?”

13 Chúa Giê-xu đáp, “Ai uống nước này rồi sẽ còn khát mãi,

14 nhưng người nào uống nước tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Nước tôi cho người ấy sẽ trở thành một suối nước tuôn trào từ bên trong và dẫn đến sự sống đời đời.”

15 Chị thưa, “Xin ông làm ơn cho tôi nước ấy đi để tôi không khát nữa và khỏi cần đến đây lấy nước.”

16 Chúa Giê-xu bảo, “Chị về gọi chồng chị đến đây.”

17 Chị đáp, “Tôi không có chồng.”

Chúa Giê-xu tiếp, “Chị nói không có chồng là đúng lắm.

18 Thật ra chị đã có năm đời chồng rồi, còn người đàn ông mà chị đang chung sống cũng chẳng phải là chồng chị. Chị đã nói thật.”

19 Chị đáp, “Thưa ông, tôi nhận thấy ông là nhà tiên tri.

20 Tổ tiên chúng tôi thờ phụng trên núi này, còn người Do-thái các ông thì lại cho rằng nơi phải thờ phụng là Giê-ru-sa-lem.”

* 4:9: *Người Do-thái ... Xa-ma-ri* Hay “Người Do-thái không dùng những món đồ mà người Xa-ma-ri đã dùng.”

²¹ Chúa Giê-xu bảo, “Chị tin tôi đi. Đến lúc người ta không còn thờ phụng Cha trên núi này hay tại Giê-ru-sa-lem nữa.

²² Người Xa-ma-ri không biết điều mình thờ phụng; nhưng chúng tôi biết điều chúng tôi thờ phụng vì sự cứu rỗi đến từ người Do-thái.

²³ Đã đến lúc mọi người thờ phụng chân thật sẽ thờ phụng Cha bằng tâm linh và sự thật. Thời điểm đó đã đến rồi. Chị thấy không, Cha đang tìm kiếm những kẻ thờ phụng như thế.

²⁴ Thượng Đế là linh thần nên ai thờ phụng Ngài phải dùng tâm linh và lòng thành thật.”

²⁵ Người đàn bà thưa, “Tôi biết Đấng Mê-si sắp đến.” Mê-si có nghĩa là Đấng Cứu Thế. “Khi Ngài đến, Ngài sẽ giải thích mọi việc cho chúng ta.”

²⁶ Chúa Giê-xu bảo, “Đấng ấy chính là tôi đây, người đang nói chuyện với chị.”

²⁷ Lúc đó các môn đệ Ngài cũng từ phố vừa về tới. Họ sững sốt khi thấy Ngài nói chuyện với một người đàn bà. Tuy nhiên không ai hỏi Ngài, “Thầy cần gì?” hoặc “Sao thầy nói chuyện với chị ấy?”

²⁸ Chị bỏ bầu nước lại, trở vào thành bảo dân chúng,

²⁹ “Ra mà xem một người đã nói vanh vách hết tất cả những gì tôi làm. Biết đâu chừng ông ta là Đấng Cứu Thế?”

³⁰ Do đó dân chúng lũ lượt từ thành kéo nhau ra gặp Chúa Giê-xu.

³¹ Trong khi ấy các môn đệ nài nỉ Chúa Giê-xu, “Mời thầy ăn một chút.”

³² Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Ta có một thức ăn mà các con không biết.”

³³ Các môn đệ hỏi nhau, “Có ai mang thức ăn cho thầy rồi sao?”

³⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Thức ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến và làm xong công việc Ngài.

³⁵ Các con hay nói, ‘Còn bốn tháng nữa là tới mùa gặt.’ Nhưng ta bảo các con, hãy mở mắt nhìn cánh đồng; lúa đã chín, sẵn sàng để gặt rồi!

³⁶ Thợ gặt được trả công và đang thu góp mùa màng vào sự sống đời đời. Vì thế mà cả người trồng lẫn người gặt đều vui chung.

³⁷ Câu ngạn ngữ nói đúng, ‘Người này gieo, kẻ kia gặt.’

³⁸ Ta sai các con đến gặt một loại hoa màu mà các con không phải bỏ công lao. Người khác đã ra sức, còn các con vào hưởng công lao của họ.”

³⁹ Có nhiều người Xa-ma-ri ở thành ấy tin Chúa Giê-xu qua lời làm chứng của người đàn bà rằng, “Người kể vanh vách mọi điều tôi làm.”

⁴⁰ Lúc các người Xa-ma-ri ra gặp Ngài thì nài nỉ Ngài ở lại với họ, nên Chúa Giê-xu nhận lời và ở lại tại đó hai ngày.

⁴¹ Có thêm nhiều người nữa tin, sau khi nghe những lời dạy của Ngài.

⁴² Họ bảo chị, “Lúc đầu chúng tôi tin, vì lời làm chứng của chị, nhưng bây giờ chúng tôi tin vì chúng tôi đã nghe Ngài tận tai và biết chắc rằng người này quả thật là Đấng Cứu Thế của nhân loại.”

Chữa lành con trai của một sĩ quan

(Ma 8:5-13; Lu 7:1-10)

⁴³ Hai ngày sau, Chúa Giê-xu rời nơi ấy đi đến miền Ga-li-lê.

⁴⁴ Ngài đã từng nói là chẳng có nhà tiên tri nào được tôn trọng nơi quê hương mình cả.

45 Khi đến miền Ga-li-lê, dân chúng nơi ấy tiếp đón Ngài, vì họ đã chứng kiến mọi việc Ngài làm trong lễ Vượt Qua, và họ cũng có mặt tại đó.

46 Chúa Giê-xu trở lại viếng thành Ca-na thuộc Ga-li-lê, nơi Ngài đã biến nước thành rượu. Một sĩ quan cao cấp của nhà vua ở thành Ca-bê-nâm có đứa con trai đang lâm bệnh.

47 Khi nghe Chúa Giê-xu từ Giu-đi-a đã trở về Ga-li-lê, ông liền đi đón và van xin Ngài đến Ca-bê-nâm chữa lành cho con mình đang hấp hối.

48 Chúa Giê-xu bảo, "Tại sao các ông luôn luôn phải thấy dấu kỳ và phép lạ thì mới chịu tin?"

49 Viên sĩ quan nài nỉ, "Xin Ngài làm ơn đến trước khi con tôi chết."

50 Chúa Giê-xu bảo, "Ông cứ về đi. Con của ông sẽ sống."

Viên sĩ quan đó tin lời Chúa Giê-xu bảo và đi về.

51 Trên đường về thì các đầy tớ ra đón và báo tin, "Con của chủ khỏi bệnh rồi!"

52 Ông hỏi họ, "Con tôi bắt đầu hết bệnh vào giờ nào?"

Họ đáp, "Khoảng một giờ trưa hôm qua, cơn sốt dứt."

53 Người cha liền nhớ lại đó chính là giờ mà Chúa Giê-xu bảo, "Con của ông sẽ sống!" Nên ông và cả nhà đều tin nhận Ngài.

54 Đó là phép lạ thứ nhì mà Chúa Giê-xu làm sau khi từ miền Giu-đi-a trở về Ga-li-lê.

5

Chúa Giê-xu chữa lành người bệnh ở hồ

1 Sau đó, Chúa Giê-xu lên thành Giê-ru-sa-lem để dự một lễ đặc biệt của người Do-thái.

2 Ở Giê-ru-sa-lem có một hồ nước với năm vòm cửa có mái che; hồ đó gọi là Bết-xa-tha* theo tiếng Do-thái và nằm gần Cổng Chiên.

3 Vô số người bệnh nằm la liệt dưới các vòm cửa cạnh hồ. Từ người mù, què cho đến bại xuội†.

4 ‡

5 Có một người bị bệnh bại xuội hơn ba mươi tám năm trời đang nằm đó.

6 Khi Chúa Giê-xu nhìn thấy thì biết ông đã liệt giường lâu lắm rồi, nên Ngài hỏi, "Ông có muốn lành bệnh không?"

7 Người bệnh đáp, "Thưa ông, tôi chẳng có ai giúp bỏ tôi xuống hồ khi nước động. Lần nào tôi tìm cách xuống hồ là đã có người khác xuống trước rồi."

8 Chúa Giê-xu liền bảo, "Ông hãy đứng dậy, cuốn chăn chiếu đi."

9 Lập tức người bệnh được lành. Ông liền cuốn chăn chiếu lại và bắt đầu bước đi. Chuyện xảy ra nhằm ngày Sa-bát.

10 Vì thế, các người Do-thái bảo người được chữa lành rằng, "Hôm nay là ngày Sa-bát, anh ôm chăn chiếu đi như thế là phạm luật."

* 5:2: **Bết-xa-tha** Cũng gọi là Bết-xai-da hay Bê-tét-da, một hồ nước nằm phía Bắc của đền thờ ở Giê-ru-sa-lem. † 5:3: Cuối câu 3, một vài văn bản Hi-lạp ghi thêm, "và họ chờ nước quấy động." ‡ 5:4: Một vài bản khác thêm câu 4: "Thình thoảng một thiên sứ của Chúa đáp xuống hồ quấy động nước. Sau đó hễ ai là người đầu tiên xuống hồ thì dù cho mắc bệnh gì cũng đều được lành."

11 Nhưng anh trả lời, “Người đã chữa tôi lành bảo tôi, ‘Hãy cuốn chăn chiếu mà đi.’”

12 Họ hỏi, “Người nào bảo anh cuốn chăn chiếu mà đi?”

13 Nhưng người được chữa lành không biết ai vì nơi đó có đông người, còn Chúa Giê-xu đã trà trộn vào đám đông và đi khỏi rồi.

14 Sau đó Chúa Giê-xu gặp ông trong đền thờ thì Ngài bảo, “Bây giờ ông được lành bệnh rồi; đừng phạm tội nữa, nếu không sẽ có điều tệ hại hơn nữa xảy đến cho ông đó.”

15 Ông ta liền đi báo các người Do-thái rằng Chúa Giê-xu là người đã chữa lành cho mình.

16 Họ liền tìm cách gây sự với Ngài vì Ngài dám chữa bệnh trong ngày Sa-bát.

17 Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, “Cha ta luôn luôn làm việc, cho nên ta cũng làm việc.”

18 Lời ấy khiến các người Do-thái càng kiếm cách giết Ngài. Họ nói “Tên Giê-xu trước đã phạm luật ngày Sa-bát mà bây giờ lại dám gọi Thượng Đế là Cha mình, tự làm ra mình ngang hàng với Trời!”

Chúa Giê-xu có thẩm quyền của Thượng Đế

19 Nhưng Chúa Giê-xu bảo họ, “Ta nói thật với các người: Con không tự mình làm điều gì được. Con chỉ làm điều Con thấy Cha làm. Điều gì Cha làm, Con cũng làm giống như thế.

20 Vì Cha yêu Con nên cho Con thấy mọi điều Cha làm. Ngài sẽ còn cho Con thấy nhiều điều lớn hơn thế này nữa để các người kinh ngạc.

21 Vì Cha khiến kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ, nên Con cũng sẽ ban sự sống cho kẻ nào Ngài muốn.

22 Thật ra, Cha không xét xử ai nhưng đã giao toàn quyền xét xử cho Con,

23 để mọi người sẽ tôn kính Con như đã tôn kính Cha. Ai không tôn kính Con cũng không tôn kính Cha là Đấng đã sai Con đến.

24 Ta bảo thật, ai nghe lời ta và tin Đấng đã sai ta đến, thì được sự sống đời đời. Người đó không bị kết tội, nhưng vượt từ chết qua sống.

25 Ta bảo thật, đến lúc mà những người chết nghe tiếng Con của Thượng Đế sẽ được sống. Thời kỳ ấy nay đã đến rồi.

26 Vì Cha là nguồn sống, nên Ngài khiến cho Con cũng trở nên nguồn sống.

27 Cha đã giao cho con quyền xét xử, vì Ngài là Con Người.

28 Đừng ngạc nhiên về điều này; đến lúc mọi người chết trong mồ mả sẽ nghe tiếng Ngài.

29 Họ sẽ bước ra khỏi mộ. Ai làm lành sẽ sống dậy để được sống đời đời, còn ai làm ác cũng sẽ sống dậy để chịu kết tội.

30 Tự mình ta không thể làm được gì. Ta phán đoán theo điều ta nghe nên sự phán đoán của ta là công bằng. Ta không tìm cách làm vừa lòng mình, nhưng vừa lòng Đấng sai ta đến.

Chúa Giê-xu cho biết Ngài là Con Thượng Đế

31 Nếu ta tự làm chứng về mình thì lời làm chứng ta không giá trị gì.

32 Nhưng có một người khác làm chứng về ta và ta biết rằng lời chứng của người ấy về ta có giá trị.

33 Các người đã sai người đến gặp Giảng và ông ta đã cho các người biết sự thật.

34 Không phải ta cần lời chứng của Giảng; ta nói những điều này để các người được cứu.

35 Giảng như một cái đèn cháy sáng, còn các người vui lòng tạm nhận ánh sáng của ông ấy.

36 Nhưng có một lời chứng về ta còn lớn hơn lời chứng của Giảng nữa. Những gì Cha giao cho ta làm chứng tỏ rằng Ngài đã sai ta đến.

37 Chính Cha, Đấng đã sai ta đến làm chứng cho ta. Các người chưa nghe tiếng Ngài và chưa hề thấy mặt Ngài.

38 Những lời dạy của Ngài không ở trong lòng các người vì các người không chịu tin Đấng Cha sai đến.

39 Các người tra xem Thánh Kinh, vì tin rằng nhờ đó mà các người sẽ được sống đời đời. Chính Thánh Linh làm chứng về ta.

40 Tuy nhiên các người không chịu đến cùng ta để được sống!

41 Ta không cần lời ca tụng của loài người.

42 Nhưng ta biết các người chẳng có tình yêu của Thượng Đế trong lòng.

43 Ta từ Cha mà đến và nói thay cho Ngài, nhưng các người lại không bằng lòng tiếp nhận ta. Nếu có kẻ khác tự nhân danh mà đến chắc các người sẽ tiếp nhận.

44 Làm sao các người tin được nếu các người chỉ thích nhận lời ca tụng lẫn nhau mà không hề tìm lời khen ngợi từ Thượng Đế duy nhất?

45 Đừng làm tưởng rằng ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha. Mô-se, người mà các người đang trông mong, mới chính là người lên án các người.

46 Nếu các người thật tin Mô-se thì chắc hẳn cũng đã tin ta vì Mô-se đã viết về ta.

47 Nhưng vì các người không tin điều Mô-se viết, thì làm sao các người tin điều ta nói cho được?"

6

Hơn năm ngàn người được thiết đãi

(Ma 14:13-21; Mác 6:30-44; Lu 9:10-17)

1 Sau đó, Chúa Giê-xu băng qua hồ Ga-li-lê, hồ này cũng có tên là Ti-bê-ri-át.

2 Có rất đông người đi theo Ngài vì họ đã thấy nhiều phép lạ chữa bệnh của Ngài.

3 Chúa Giê-xu lên một ngọn đồi và ngồi với các môn đệ.

4 Đại lễ Vượt Qua của Do-thái gần đến.

5 Ngài ngẩng lên thấy một đoàn dân đông đi đến, liền hỏi Phi-líp, "Chúng ta phải mua bánh ở đâu để đủ cho chừng này người ăn đây?"

6 Ngài hỏi như thế để thử Phi-líp chứ Ngài biết điều Ngài định làm rồi.

7 Phi-líp đáp, "Tất cả chúng ta phải làm việc nguyên cả tháng mới mua đủ bánh cho mỗi người một ít."

⁸ Một môn đệ khác của Ngài là Anh-rê, em của Xi-môn Phia-rơ, báo cáo,

⁹ “Đây có một cậu bé có năm ổ bánh lúa mạch và hai con cá nhỏ. Nhưng đông thế này làm sao cho đủ?”

¹⁰ Chúa Giê-xu nói, “Bảo dân chúng ngồi xuống đi.” Nơi đó có nhiều cỏ. Trong số những người ngồi, nếu chỉ tính đàn ông thì có khoảng năm ngàn.

¹¹ Chúa Giê-xu cầm lấy bánh, tạ ơn Thượng Đế và phân phát cho mọi người ngồi đó. Ngài cũng phân phát cá, ai muốn ăn bao nhiêu cũng được.

¹² Sau khi mọi người ăn no nê rồi thì Ngài bảo các môn đệ, “Lượm hết những miếng bánh thừa và cá vụn để khỏi phí phạm.”

¹³ Cho nên họ lượm được đầy mười hai giỏ các miếng thừa từ năm ổ bánh lúa mạch.

¹⁴ Sau khi chứng kiến phép lạ này mà Chúa Giê-xu đã làm, thì dân chúng bảo nhau, “Đây đúng là nhà tiên tri phải đến thế gian!”

¹⁵ Chúa Giê-xu biết họ định ép Ngài, tôn làm vua, liền lánh đi vào trong núi một mình.

Chúa Giê-xu đi trên mặt nước

(Ma 14:22-27; Mác 6:45-52)

¹⁶ Chiều đến, các môn đệ của Chúa Giê-xu đi xuống hồ Ga-li-lê.

¹⁷ Trời tối rồi mà Ngài vẫn chưa trở lại với các môn đệ. Họ liền lên một chiếc thuyền chèo trở lại bờ bên kia về hướng thành Ca-bê-nâm.

¹⁸ Lúc đó có cơn gió mạnh thổi, làm dậy sóng ào ào trên mặt hồ.

¹⁹ Chèo được khoảng bốn năm cây số* bỗng họ thấy Chúa Giê-xu đi trên mặt nước tiến về phía thuyền. Họ hết hoảng.

²⁰ Nhưng Ngài trấn an, “Đừng sợ! Ta đây mà!”

²¹ Họ liền vui mừng, rước Ngài vào thuyền. Lập tức thuyền cập bờ đúng nơi họ định đến.

Dân chúng đi tìm Chúa Giê-xu

²² Hôm sau đoàn dân đã ở bờ hồ bên kia, biết Chúa Giê-xu không có xuống thuyền đi chung với các môn đệ, vì họ ra đi mà không có Ngài đi chung. Hơn nữa, dân chúng biết ở đó chỉ có một chiếc thuyền mà thôi.

²³ Tuy nhiên, sau đó có các thuyền khác từ hồ Ti-bê-ri-át cập bờ gần nơi dân chúng ăn, sau khi Chúa tạ ơn.

²⁴ Vì thấy Chúa Giê-xu và các môn đệ không có ở đó, nên dân chúng liền lên thuyền chèo qua Ca-bê-nâm tìm Ngài.

Chúa Giê-xu là bánh sự sống

²⁵ Khi tìm được Ngài ở bờ hồ bên kia, họ hỏi Ngài, “Thưa thầy, thầy đến đây khi nào?”

²⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo thật, các người tìm ta chẳng phải vì thấy các phép lạ ta làm mà chỉ vì được ăn no nê.

²⁷ Đừng phí sức cho thứ đồ ăn bị hư hỏng, nhưng hãy ra công về thứ đồ ăn còn tốt mãi và dẫn đến sự sống đời đời. Đó là thứ đồ ăn mà Con Người sẽ cho các người vì Thượng Đế, Cha Ngài, đã cho Ngài quyền ấy.”

²⁸ Họ hỏi, “Thế thì Thượng Đế muốn chúng tôi làm gì?”

* 6:19: *bốn năm cây số* Nguyên văn, “25 hay 30 ếch-ta-đia.”

29 Chúa Giê-xu đáp, “Điều Thượng Đế muốn các ngươi làm là tin nhận Đấng Ngài sai đến.”

30 Họ hỏi, “Thầy làm phép lạ gì để chúng tôi thấy và tin? Nếu chúng tôi thấy phép lạ thì chúng tôi sẽ tin thầy. Thầy làm được gì?”

31 Tổ tiên chúng tôi ăn bánh ma-na trong sa mạc như Thánh Kinh ghi, ‘Ông ta cho họ ăn bánh từ trời xuống.’”†

32 Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo thật, không phải Mô-se cho các ngươi bánh từ trời xuống đâu, nhưng chính Cha ta cho các ngươi bánh thật từ trời xuống.

33 Vì bánh của Thượng Đế là Đấng từ trời xuống, mang nguồn sống đến cho nhân loại.”

34 Họ thưa, “Vậy xin thầy cho chúng tôi bánh ấy luôn luôn!”

35 Chúa Giê-xu đáp, “Ta là bánh của sự sống. Ai đến cùng ta sẽ chẳng bao giờ đói, ai tin ta sẽ không bao giờ khát.

36 Như ta đã bảo, các ngươi đã thấy ta rồi nhưng vẫn không chịu tin.

37 Ai do Cha ta giao cho ta sẽ đến cùng ta, ta không bao giờ xua đuổi họ.

38 Vì ta từ trời xuống không phải để làm theo ý ta, mà làm theo ý của Đấng sai ta đến.

39 Ý muốn của Đấng đã sai ta đến là ta không được làm mất một người nào mà Ngài đã giao cho, nhưng ta sẽ khiến họ sống lại trong ngày cuối cùng.

40 Đây là ý muốn Cha: Ai nhìn thấy Con và tin Ngài thì được sự sống đời đời. Ta sẽ khiến họ sống lại trong ngày cuối cùng.”

41 Nhưng vì Ngài nói, “Ta là bánh từ trời xuống,” nên dân chúng xầm xì về Ngài.

42 Họ bảo nhau, “Ông này là Giê-xu, con Giô-xép phải không? Chúng ta biết rõ cha mẹ ông ta, tại sao ông ta dám xưng, ‘Ta từ trời xuống?’”

43 Nhưng Chúa Giê-xu đáp, “Các ngươi đừng xầm xì với nhau làm gì.

44 Cha là Đấng đã sai ta đến. Không ai có thể đến với ta nếu Cha không dẫn họ đến; còn ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

45 Các nhà tiên tri đã viết, ‘Mọi người sẽ được Thượng Đế dạy bảo.’‡ Người nào vâng lời Cha và học theo Cha đều đến cùng ta.

46 Chưa hề có ai thấy Cha trừ ra Đấng từ Thượng Đế đến, là đã thấy Ngài mà thôi.

47 Ta bảo thật, ai tin đều được sống đời đời.

48 Ta là bánh ban sự sống.

49 Tổ tiên các ngươi ăn ma-na trong sa mạc nhưng vẫn chết.

50 Đây là bánh từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ không chết nữa.

51 Ta là bánh sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này sẽ sống mãi. Bánh đó là thịt ta mà ta sẽ cho để thế gian nhờ đó mà sống.”

52 Thế là người Do-thái bắt đầu cãi nhau rằng, “Người này làm sao lấy thịt mình cho chúng ta ăn được?”

53 Chúa Giê-xu nói với họ, “Ta bảo thật, các ngươi phải ăn thịt và uống huyết Con Người, nếu không sẽ chẳng nhận được sự sống trong các ngươi đâu.

† 6:31: Ông ta ... trời xuống Thi 78:24. ‡ 6:45: Mọi người ... dạy bảo. Ê-sai 54:13.

54 Ai ăn thịt ta và uống huyết ta sẽ nhận được sự sống đời đời. Ta sẽ khiến người ấy sống lại trong ngày cuối cùng.

55 Vì thịt ta chính là thức ăn, huyết ta chính là thức uống.

56 Ai ăn thịt ta và uống huyết ta thì sống trong ta và ta sống trong người ấy.

57 Cha Hằng Sống đã sai ta đến và ta sống là nhờ Ngài. Vì thế, ai ăn nuốt ta cũng sẽ sống bởi ta.

58 Ta không phải như bánh mà tổ tiên các người đã ăn rồi chết. Ta là bánh từ trời xuống, ai ăn bánh này sẽ sống mãi."

59 Chúa Giê-xu nói những điều ấy khi đang dạy dỗ trong hội đường ở thành Ca-bê-nam.

Nhiều môn đệ bỏ Chúa Giê-xu

60 Khi các môn đệ Ngài nghe thế thì nhiều người bảo, "Lời dạy này thật khó, ai mà nghe được?"

61 Biết họ đang bàn tán nhau về lời dạy ấy nên Ngài hỏi, "Có phải lời dạy này làm các con khó chịu không?"

62 Nếu các con thấy Con Người trở lên nơi xuất xứ của Ngài thì sao?"

63 Chính thần linh cho sự sống, còn xác thịt chẳng ích gì. Những lời ta đã nói cùng các con là thần linh và sự sống.

64 Tuy nhiên có vài người trong các con không chịu tin." Ngài nói vậy vì ngay từ đầu Chúa Giê-xu đã biết trước những ai không tin Ngài và ai là kẻ phản Ngài.

65 Ngài tiếp, "Chính vì thế mà ta đã bảo các con 'Chẳng ai có thể đến cùng ta được nếu Thượng Đế không đưa đến.' "

66 Sau khi Chúa Giê-xu nói thế thì nhiều môn đệ rút lui, không đi theo Ngài nữa.

67 Chúa Giê-xu hỏi mười hai môn đệ, "Còn các con có muốn rút lui không?"

68 Xi-môn Phi-a-rơ thưa, "Thưa Chúa, chúng con biết đến với ai? Chúa có lời của sự sống đời đời.

69 Chúng con tin và biết rằng thầy là Đấng Thánh mà Thượng Đế sai đến."

70 Chúa Giê-xu tiếp, "Có phải ta chọn tất cả là mười hai người trong các con không? Thế mà một người trong các con là quỷ!"

71 Ngài muốn nói đến Giu-đa, con của Xi-môn Ít-ca-ri-ốt, là một trong số mười hai người về sau phản Ngài.

7

Các em Chúa Giê-xu không chịu tin

1 Sau đó, Chúa Giê-xu đi quanh miền Ga-li-lê. Ngài tránh miền Giu-đia vì các người Do-thái ở đó tìm cách giết Ngài.

2 Lễ Lều Tạm của dân Do-thái gần đến,

3 nên các em Ngài bảo, "Anh hãy rời vùng này, đi đến miền Giu-đia, để cho các người theo anh ở đó cũng được thấy những phép lạ anh làm nữa.

4 Ai muốn được người ta biết đến thì không giấu diếm điều mình làm. Vì anh đã làm những điều lạ lùng này thì phải cho thiên hạ biết đến anh chứ!"

⁵ Ngay đến chính các em Ngài cũng không tin Ngài.

⁶ Chúa Giê-xu bảo họ, “Thì giờ chưa tiện cho anh, nhưng với các em thì giờ lúc nào cũng thuận tiện.

⁷ Thế gian không thể ghét các em được, nhưng thế gian ghét anh vì anh chỉ ra những điều ác họ làm.

⁸ Thôi các em lên dự lễ đi. Anh không đi lần này đâu vì thì giờ chưa tiện cho anh.”

⁹ Nói xong, Ngài ở nán lại miền Ga-li-lê.

¹⁰ Tuy nhiên, sau khi các em Ngài đã đi lên dự lễ thì Chúa Giê-xu cũng lên nhưng đi kín đáo, không để ai thấy.

¹¹ Các người Do-thái đi tìm Ngài trong kỳ lễ hỏi rằng, “Ông ta đâu rồi?”

¹² Có nhiều lời xàm xì trong quần chúng về Ngài. Người thì nói, “Ông ta là người tốt.” Kẻ khác thì bảo, “Không, ông ta bịp dân chúng đó thôi.”

¹³ Nhưng không ai dám bàn tán công khai về Ngài vì họ sợ các người Do-thái.

Chúa Giê-xu dạy trong kỳ lễ

ở Giê-ru-sa-lem

¹⁴ Giữa kỳ lễ*, Chúa Giê-xu đi vào đền thờ giảng dạy.

¹⁵ Các người Do-thái rất kinh ngạc và hỏi nhau, “Làm sao mà người này biết quá nhiều như thế, trong khi chưa bao giờ đặt chân đến trường?”

¹⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Những điều ta dạy không phải tự ta mà do Đấng đã sai ta đến.

¹⁷ Ai làm theo ý muốn Thượng Đế sẽ biết rằng điều ta dạy là do Thượng Đế hay tự ý ta.

¹⁸ Ai dạy theo ý riêng thì chỉ tìm vinh dự cho mình thôi. Nhưng ai tìm vinh dự cho Đấng sai mình đến là người ngay thật, trong người ấy không có điều gì giả dối.

¹⁹ Mô-se đã ban hành Luật Lệ cho các người nhưng không ai trong các người tôn trọng Luật Lệ. Tại sao các người tìm cách giết ta?”

²⁰ Họ trả lời, “Ông bị quỷ ám. Ai tìm cách giết ông?”

²¹ Chúa Giê-xu đáp, “Ta làm một phép lạ mà các người đều kinh ngạc.

²² Mô-se ban cho các người luật về phép cắt dương bì. Thật ra không phải Mô-se cho các người luật ấy mà là các tổ tiên. Cho nên các người cắt dương bì trong ngày Sa-bát.

²³ Nếu các người làm lễ cắt dương bì trong ngày Sa-bát để khỏi vi phạm luật lệ Mô-se thì tại sao các người bất bình khi ta khiến một bệnh nhân hoàn toàn bình phục trong ngày Sa-bát?

²⁴ Đừng phán đoán theo bề ngoài mà hãy phán đoán cho đúng.”

Chúa Giê-xu có phải là

Đấng Cứu Thế không?

²⁵ Một vài người ở Giê-ru-sa-lem hỏi, “Đây có phải là người mà họ tìm cách giết không?”

²⁶ Thế sao ông ta công khai giảng dạy mà chẳng ai làm gì cả? Không chừng các nhà lãnh đạo biết chắc rằng ông ta là Đấng Cứu Thế.

* **7:14: Lễ** Đây là lễ Lều Tạm hay Chòi Lá. Xem câu 2 và Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

27 Khi Đấng Cứu Thế đến sẽ không ai biết Ngài từ đâu đến, chứ còn người này thì chúng ta biết rõ gốc gác.”

28 Đang khi dạy trong đền thờ thì Chúa Giê-xu kêu lên, “Các người biết ta và cũng biết ta từ đâu đến. Ta không tự lấy quyền mình mà đến. Đấng đã sai ta đến là chân thật. Các người không biết Ngài

29 nhưng ta biết Ngài, vì ta từ Ngài mà đến và Ngài là Đấng đã sai ta.”

30 Khi nghe như thế thì dân chúng muốn bắt Chúa Giê-xu nhưng không ai dám ra tay vì thời điểm của Ngài chưa đến.

31 Tuy nhiên có nhiều người trong quần chúng tin Ngài. Họ hỏi nhau, “Khi Đấng Cứu Thế đến, liệu Ngài có làm nhiều phép lạ hơn người này không?”

Các nhà lãnh đạo Do-thái tìm cách

bắt Chúa Giê-xu

32 Người Pha-ri-xi nghe quần chúng xì xào như thế về Chúa Giê-xu, liền cùng các giới trưởng tế sai một số lính gác đến thờ đến bắt Ngài.

33 Chúa Giê-xu bảo, “Ta còn ở với các người một thời gian ngắn nữa, rồi ta sẽ trở về cùng Đấng đã sai ta.

34 Các người sẽ tìm ta nhưng không gặp được, vì các người không thể đến được nơi ta ở.”

35 Người Do-thái hỏi nhau, “Ông này đi đâu mà chúng ta không tìm được? Chẳng lẽ ông ta đi đến các thành phố Hi-lạp có dân ta cư ngụ để giảng cho người Hi-lạp sao?

36 Ông ta bảo, ‘Các người sẽ tìm ta nhưng không tìm được và rằng các người không thể đến nơi ta ở.’ Như thế nghĩa là gì?”

Chúa Giê-xu giảng về Thánh Linh

37 Vào ngày cuối cùng và cũng là ngày quan trọng nhất của kỳ lễ, Chúa Giê-xu đứng dậy kêu lên rằng, “Ai khát hãy đến cùng ta mà uống.

38 Người nào tin ta thì suối nước sống sẽ tuôn tràn từ tấm lòng người ấy như Thánh Kinh đã viết.”

39 Ngài muốn nói đến Thánh Linh. Lúc bấy giờ Thánh Linh chưa đến trên ai vì Chúa Giê-xu chưa được hiển vinh. Nhưng sau đó những người tin Ngài sẽ nhận Thánh Linh.

Dân chúng bàn cãi về Chúa Giê-xu

40 Khi quần chúng nghe Ngài nói như thế thì một số người bảo, “Người này quả thật là nhà tiên tri!”

41 Kẻ khác lại nói, “Ông ta là Đấng Cứu Thế!” Nhưng có người cãi, “Đấng Cứu Thế mà xuất thân từ Ga-li-lê à?”

42 Thánh Kinh chép rằng Đấng Cứu Thế sẽ thuộc dòng vua Đa-vít và xuất thân ở Bết-lê-hem, thị trấn mà vua Đa-vít đã cư ngụ.”

43 Cho nên dân chúng bất đồng ý với nhau về Ngài.

44 Có vài người trong vòng họ muốn bắt Ngài, tuy nhiên không ai dám đụng đến Ngài.

Các lãnh tụ Do-thái không chịu tin

† 7:40: **nhà tiên tri** Có thể họ cho rằng đó là nhà tiên tri mà Thượng Đế bảo Mô-se là Ngài sẽ sai đến.

⁴⁵ Khi các lính gác đến thờ trở về thì các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi hỏi, “Sao mấy anh không giải ông ta đến đây?”

⁴⁶ Toán lính trả lời, “Chưa hề có ai ăn nói như người này!”

⁴⁷ Mấy người Pha-ri-xi bảo, “Chắc mấy anh cũng bị ông Giê-xu gạt gẫm rồi chứ gì!

⁴⁸ Hay là có ai trong giới lãnh đạo hoặc người Pha-ri-xi tin theo ông ta rồi sao? Không thể được!

⁴⁹ Đám dân này chẳng biết gì về luật lệ cả, thật đáng bị Thượng Đế nguyên rủa!”

⁵⁰ Ni-cô-đem, thuộc nhóm Pha-ri-xi, là người trước đây đã đến thăm Chúa Giê-xu, có mặt ở đó. Ông lên tiếng,

⁵¹ “Luật chúng ta không thể buộc tội ai trước khi nghe người ấy tự bênh vực để biết những gì người ấy làm.”

⁵² Họ đáp, “VẬY RA ông cũng xuất thân từ Ga-li-lê à! Ông hãy nghiên cứu Thánh Kinh đi, sẽ thấy không có nhà tiên tri nào từ Ga-li-lê ra cả.”

⁵³ Rồi ai về nhà nấy.

8

Người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình

¹ Chúa Giê-xu lên núi Ô-liu.

² Sáng hôm sau Ngài trở lại đến thờ thì dân chúng tụ tập xung quanh. Ngài liền ngồi xuống dạy dỗ họ.

³ Lúc ấy, các giáo sư luật và người Pha-ri-xi dẫn đến một người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình. Họ bắt chị đứng trước mặt mọi người

⁴ rồi hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa thầy, chị này bị bắt quả tang đang phạm tội ngoại tình.

⁵ Luật Mô-se qui định rằng hạng đàn bà như thế phải bị ném đá chết. Còn thầy thì nghĩ chúng tôi phải làm gì?”

⁶ Họ hỏi như thế cốt ý gài bẫy Ngài để có cơ tố cáo Ngài. Nhưng Chúa Giê-xu cúi xuống lấy ngón tay viết trên đất.

⁷ Vì họ vẫn tiếp tục hỏi mãi, Ngài ngước lên bảo, “Ai ở đây chưa hề phạm tội thì hãy ném viên đá đầu tiên vào chị này.”

⁸ Rồi Ngài lại cúi xuống viết trên đất.

⁹ Ai nghe vậy cũng lần lượt bỏ ra hết, già trước rồi đến trẻ. Chúa Giê-xu ở lại một mình, còn người đàn bà vẫn đang đứng trước mặt Ngài.

¹⁰ Ngài ngẩng lên hỏi chị, “Họ đâu cả rồi chị? Không ai buộc tội chị sao?”

¹¹ Chị đáp, “Thưa thầy, không ai cả.”

Chúa Giê-xu bảo, “Tôi cũng không buộc tội chị. Thôi chị về đi, từ nay trở đi đừng phạm tội nữa.”*

Chúa Giê-xu là ánh sáng của trần gian

† 7:50: Ni-cô-đem, ... có mặt Câu chuyện Ni-cô-đem đến thăm Chúa Giê-xu được chép trong Gi 3:1-21. * 8:11: Tất cả các bản Hi-lạp cổ xưa không có phần 7:53-8:11. Một số bản thì đặt phần này ở một chỗ khác.

12 Sau đó Chúa Giê-xu nói chuyện với dân chúng. Ngài tuyên bố, “Ta là ánh sáng của trần gian. Ai theo ta sẽ không sống trong tối tăm nhưng có ánh sáng của sự sống.”

13 Người Pha-ri-xi nói với Ngài, “Khi thầy tự làm chứng cho mình thì lời chứng của thầy không có giá trị gì.”

14 Chúa Giê-xu đáp, “Mặc dù ta làm chứng về ta, nhưng những điều ta nói là thật, vì ta biết ta từ đâu đến và sẽ đi đâu. Các người không biết ta từ đâu đến và sẽ đi đâu.”

15 Các người phán đoán theo tiêu chuẩn loài người. Còn ta không phán đoán ai.

16 Nhưng hễ ta phán đoán thì phán đoán của ta là đúng, vì ta không tự mình hành động; Cha ta, là Đấng sai ta đến, làm chứng cho ta.

17 Luật các người qui định rằng khi hai nhân chứng cùng khai giống nhau thì các người phải chấp nhận lời chứng ấy.

18 Ta là nhân chứng thứ nhất cho ta, và Cha ta tức Đấng sai ta đến, là nhân chứng thứ hai.”

19 Họ hỏi, “Cha thầy ở đâu?”

Chúa Giê-xu đáp, “Các người không biết ta, cũng không biết Cha ta. Nếu các người biết ta thì hẳn phải biết Cha ta nữa.”

20 Chúa Giê-xu nói những lời ấy khi đang dạy dỗ trong đền thờ, gần nơi để hộp đựng tiền dâng hiến. Tuy nhiên không ai dám bắt Ngài, vì thời điểm Ngài chưa đến.

Người Do-thái không hiểu Chúa Giê-xu

21 Chúa Giê-xu lại dạy dỗ nữa. Ngài bảo họ rằng, “Ta sẽ ra đi, các người sẽ tìm ta nhưng các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Các người sẽ không đến được nơi ta đi.”

22 Người Do-thái hỏi nhau, “Ông ta bảo chúng ta không thể đến được nơi ta đi. Vậy ông ta sẽ tự tử à?”

23 Chúa Giê-xu đáp, “Các người thuộc về trần thế, còn ta từ trên cao xuống. Các người thuộc về trần gian này nhưng ta không thuộc về trần gian.”

24 Vì thế ta đã nói rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Thật vậy, các người sẽ chết trong tội lỗi mình, nếu các người không tin ta là Đấng[†] từ trời xuống.”

25 Họ hỏi lại, “Vậy ông là ai?”

Chúa Giê-xu đáp, “Ta là Đấng đã nói với các người từ lúc đầu.”

26 Ta có nhiều điều phải nói và phán đoán về các người. Tuy nhiên ta chỉ nói cho thế gian những điều ta đã nghe từ Đấng sai ta đến. Ngài nói ra sự thật.”

27 Họ không hiểu là Ngài đang nói với họ về Cha Ngài.

28 Nên Chúa Giê-xu tiếp, “Khi các người treo Con Người lên[‡] thì sẽ biết rằng ta là Đấng ấy. Các người sẽ biết rằng ta không làm điều gì tự quyền mình, nhưng chỉ nói điều gì Cha chỉ dạy.”

[†] 8:24: **Đấng (Tự Hữu)** Đây là danh xưng Thượng Đế dùng trong Cựu Ước. Xem Ê-sai 41:4; 43:10; Xuất 3:14. Tuy nhiên danh xưng này cũng có thể có nghĩa “Ta là Đấng Cứu Thế.” Xem câu 28.

[‡] 8:28: **treo ... lên** Có nghĩa là bị đóng đinh vào thập tự giá và bị treo lên để cho chết. Cũng có nghĩa là được đem từ cõi chết lên thiên đàng.

29 Đấng sai ta đến ở cùng ta. Ngài không để ta một mình, vì ta luôn luôn làm điều vừa lòng Ngài.”

30 Sau khi nghe Chúa Giê-xu nói như thế thì nhiều người tin Ngài.

Chúa Giê-xu nói về sự giải thoát

khỏi tội lỗi

31 Chúa Giê-xu bảo những người Do-thái đã tin Ngài rằng, “Nếu các người trung thành với lời dạy của ta thì các người sẽ là môn đệ thật của ta.

32 Các người sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát các người.”

33 Họ đáp, “Chúng tôi là con cháu Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai. Tại sao thầy lại nói chúng tôi sẽ được giải thoát?”

34 Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo thật, ai phạm tội là tôi mọi của tội lỗi.

35 Kể tội mọi không sống mãi đời với gia đình nhưng con cái thì suốt đời thuộc về gia đình.

36 Cho nên nếu Con giải thoát các người, thì các người sẽ thật được tự do.

37 Ta biết các người là con cháu Áp-ra-ham. Nhưng các người tìm cách giết ta, vì các người không chấp nhận lời dạy của ta.

38 Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha, còn các người làm điều cha các người dặn bảo.”

39 Họ đáp, “Cha chúng tôi là Áp-ra-ham.”

Chúa Giê-xu bảo, “Nếu các người thật là con cháu Áp-ra-ham thì cũng sẽ làm như chính Áp-ra-ham đã làm.

40 Ta là người nói cho các người biết sự thật mà ta đã nghe từ Thượng Đế, nhưng các người tìm cách giết ta. Áp-ra-ham không hề làm như thế bao giờ!

41 Các người làm giống như điều cha mình đã làm.”

Họ đáp, “Chúng tôi đâu có phải là con hoang. Thượng Đế là Cha chúng tôi. Chúng tôi chỉ có một Cha mà thôi.”

42 Chúa Giê-xu bảo họ, “Nếu Thượng Đế là Cha thật của các người thì các người sẽ yêu ta vì ta đến từ Thượng Đế và hiện nay ta đang có mặt tại đây. Ta không lấy quyền mình mà đến, nhưng Thượng Đế đã sai ta đến.

43 Các người không hiểu điều ta nói, vì các người không chịu chấp nhận lời dạy của ta.

44 Các người thuộc về cha mình là ma quỷ, và làm theo ý muốn nó. Từ lúc đầu nó là kẻ giết người và lúc nào cũng nghịch lại sự thật, vì trong nó chẳng hề có sự thật. Khi nó nói dối, nó lộ bản tính thật của nó, vì nó là đứa nói dối và là cha của sự dối trá.

45 Nhưng vì ta nói sự thật nên các người không chịu tin.

46 Có ai trong các người buộc tội ta được không? Nếu ta nói sự thật, tại sao các người không tin ta?

47 Ai thuộc về Thượng Đế thì nghe lời Thượng Đế. Các người không thuộc về Thượng Đế nên các người không nghe lời Ngài.”

Chúa Giê-xu nói về Ngài và về Áp-ra-ham

⁴⁸ Người Do-thái đáp, “Chúng tôi bảo ông là người Xa-ma-ri và bị quỷ ám, có đúng không?”

⁴⁹ Chúa Giê-xu trả lời, “Ta không bị quỷ ám. Ta tôn kính Cha ta, còn các người làm nhục ta.

⁵⁰ Ta không tìm kiếm uy danh cho riêng mình. Có một Đấng đang tìm uy danh cho ta. Ngài là quan án xét xử.

⁵¹ Ta bảo thật, người nào vâng theo lời dạy của ta sẽ chẳng bao giờ chết.”

⁵² Người Do-thái bảo Chúa Giê-xu, “Bây giờ chúng tôi thấy đúng là ông bị quỷ ám! Áp-ra-ham và các nhà tiên tri cũng đã chết còn ông bảo rằng, ‘Người nào vâng theo lời dạy của ta sẽ chẳng bao giờ chết!’

⁵³ Ông tổ chúng tôi là Áp-ra-ham đã chết; ông dám cho mình lớn hơn Áp-ra-ham sao? Các nhà tiên tri cũng đã chết. Vậy ông tự xưng là ai?”

⁵⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Nếu ta tự tìm vinh dự cho mình thì vinh dự ấy không có giá trị gì. Đấng tôn cao ta là Cha ta trên trời. Đấng mà các người nhận là Thượng Đế mình.

⁵⁵ Các người chưa thật biết Ngài, nhưng ta biết Ngài. Nếu ta nói ta không biết Ngài, thì ta cũng nói dối như các người. Nhưng ta biết Ngài và vâng lời Ngài.

⁵⁶ Tổ tiên các người là Áp-ra-ham, hớn hờ mong được thấy ngày ta đến trần gian. Ông đã thấy và mừng rỡ.”

⁵⁷ Người Do-thái bảo, “Ông làm sao mà thấy được Áp-ra-ham trong khi ông chưa đầy năm mươi tuổi?”

⁵⁸ Chúa Giê-xu đáp, “Ta bảo thật, trước khi Áp-ra-ham sinh ra đã có ta.”

⁵⁹ Khi nghe Ngài nói thế thì họ liền lượm đá để ném Ngài, nhưng Chúa Giê-xu lẩn tránh và ra khỏi đền thờ.

9

Chữa lành người mù từ lúc mới sinh

¹ Chúa Giê-xu đang đi đường, Ngài thấy một người mù từ lúc mới sinh.

² Các môn đệ hỏi Ngài, “Thưa thầy, tại tội lỗi của anh này hay của cha mẹ mà anh sinh ra đã bị mù?”

³ Chúa Giê-xu đáp, “Không phải tại tội của anh hay của cha mẹ mà anh bị mù. Anh bị mù để cho quyền năng của Thượng Đế được bày tỏ trong anh ta.

⁴ Trong khi còn ban ngày, chúng ta phải làm việc của Đấng đã sai ta đến. Đêm xuống thì không ai làm việc được.

⁵ Trong khi còn ở trong thế gian ta là ánh sáng của thế gian.”

⁶ Nói xong Ngài nhổ nước miếng xuống đất trộn thành bùn xức vào mắt người mù.

⁷ Rồi Ngài bảo anh, “Đi đến hồ Xi-lôm rửa đi.” (Xi-lôm có nghĩa là “người được sai đi.”) Anh đi rửa và khi trở về thì mắt thấy được.

⁸ Hàng xóm, láng giềng và những người đã thấy anh thường ăn xin mới hỏi, “Đây có phải là người trước kia vẫn ngồi ăn xin không?”

⁹ Người thì nói, “Chính hẳn chứ ai!” Nhưng kẻ khác bảo, “Không, chắc là một người nào giống hẳn thôi.” Anh mù nói, “Chính tôi đây.”

10 Họ hỏi, “Làm sao mà bây giờ anh thấy được?”

11 Anh đáp, “Có một ông tên Giê-xu lấy bùn xúc vào mắt tôi rồi bảo tôi đi rửa ở hồ Xi-lôm. Tôi đi rửa xong liền thấy đường.”

12 Họ hỏi, “Ông ta đâu?”

Anh đáp, “Tôi không biết.”

*Người Pha-ri-xi gạn hỏi về việc
chữa lành người mù*

13 Cho nên họ liền dẫn người trước bị mù đến với các người Pha-ri-xi.

14 Ngày mà Chúa Giê-xu lấy bùn chữa lành anh mù là ngày Sa-bát.

15 Các người Pha-ri-xi hỏi anh, “Làm sao anh thấy đường được vậy?”

Anh đáp, “Ông ấy lấy bùn xúc vào mắt tôi, tôi rửa xong, bây giờ thấy được.”

16 Vài người Pha-ri-xi nói rằng, “Người này không phải từ Thượng Đế đến đâu, vì không tôn trọng ngày Sa-bát.”

Nhưng kẻ khác cãi, “Người có tội sao làm được những phép lạ như thế này?” Thế là họ bất đồng ý và chia phe ra.

17 Họ hỏi người mù, “Anh nghĩ sao về người đã chữa cho anh được sáng mắt?”

Anh đáp, “Ông ta là nhà tiên tri.”

18 Người Do-thái không tin rằng một người trước kia bị mù mà bây giờ lại thấy đường nên họ cho gọi cha mẹ anh đến.

19 Họ hỏi, “Đây có phải là đứa con mà ông bà nói là bị mù không? Sao bây giờ nó thấy được?”

20 Cha mẹ anh đáp, “Đúng nó là con chúng tôi, nó bị mù từ lúc mới sinh.

21 Nhưng chúng tôi cũng không hiểu tại sao bây giờ nó thấy được hoặc ai đã mở mắt cho nó. Các ông hãy hỏi nó đi vì nó lớn rồi, nó tự trả lời được.”

22 Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Họ vốn đồng ý với nhau rằng, hễ ai xưng nhận Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, sẽ bị đuổi ra khỏi hội đường.

23 Vì thế nên cha mẹ anh mới nói, “Nó lớn rồi, hãy hỏi nó đi.”

24 Một lần nữa họ gọi người trước kia bị mù đến bảo, “Anh hãy hứa danh dự trước mặt Thượng Đế là anh sẽ nói sự thật! Chúng ta biết người này là kẻ tội lỗi.”

25 Anh đáp, “Tôi chẳng biết ông ta có tội hay không. Tôi chỉ biết một điều: Trước đây tôi mù, bây giờ tôi thấy được.”

26 Họ hỏi, “Ông ta chữa anh như thế nào? Ông ta làm sao mà anh thấy đường trở lại?”

27 Anh đáp, “Tôi đã kể cho các ông rồi mà các ông chẳng chịu nghe. Tại sao các ông muốn nghe lần nữa? Hay là các ông cũng muốn làm môn đệ ông ta?”

28 Họ mắng anh “Mày mới là môn đệ của hắn, còn chúng ta là môn đệ của Mô-se.

29 Chúng ta biết Thượng Đế phán qua Mô-se; còn người này thì chúng ta không biết từ đâu đến.”

³⁰ Anh đáp, “Lạ chưa! Một người đã mở mắt cho tôi thấy đường mà các ông bảo là không biết từ đâu đến!”

³¹ Chúng ta biết Thượng Đế không nghe lời kẻ có tội, nhưng nghe lời cầu xin của người thờ kính và vâng lời Ngài.

³² Xưa nay chưa hề có ai nghe người nào mở mắt kẻ mù từ thuở mới sinh.

³³ Nếu ông này chẳng phải từ Thượng Đế đến chắc chắn không làm gì được đâu.”

³⁴ Họ đáp, “Mây sinh ra tội lỗi ngập đầu mà còn dám lên mặt dạy chúng ta à?” Họ liền đuổi anh ta ra.

Bệnh mù thiêng liêng

³⁵ Khi Chúa Giê-xu nghe họ đuổi anh ra, Ngài gặp anh liền hỏi, “Anh có tin nơi Con Người không?”

³⁶ Anh đáp, “Thưa ông, Con Người là ai để tôi tin?”

³⁷ Chúa Giê-xu bảo, “Anh đã gặp Ngài và Con Người là người đang nói chuyện với anh.”

³⁸ Anh kêu lên, “Lạy Chúa, tôi tin.” Rồi liền quì xuống bái lạy Ngài.

³⁹ Chúa Giê-xu nói, “Ta đến để xét xử thế gian. Ta đến để kẻ mù* được thấy, còn người thấy lại hóa mù.”

⁴⁰ Mấy người Pha-ri-xi đứng gần đó nghe thế liền hỏi, “Ông nói chúng tôi cũng mù luôn à?”

⁴¹ Chúa Giê-xu đáp, “Nếu các anh mù thật, thì không có tội gì. Nhưng vì các anh vẫn cho rằng mình thấy, nên tội các anh vẫn còn đó.”

10

Người chẵn và bày chiên

¹ Chúa Giê-xu dạy, “Ta bảo thật, kẻ nào không vào ràn chiên bằng cổng chính mà trèo vào bằng ngõ khác, là phường trộm cướp.

² Còn ai đi vào bằng cổng chính là người chẵn chiên.

³ Người gác cổng mở cửa cho người chẵn. Chiên nghe tiếng người chẵn. Người kêu tên từng con chiên của mình rồi dắt chúng ra.

⁴ Khi đã đưa chiên ra hết, người chẵn đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người ấy.

⁵ Nhưng chiên sẽ không bao giờ theo người lạ. Chúng sẽ chạy trốn vì chiên không nhận ra tiếng người lạ.”

⁶ Chúa Giê-xu thuật chuyện này cho họ nghe nhưng họ không hiểu ý nghĩa là gì.

Chúa Giê-xu là người chẵn tận tụy

⁷ Chúa Giê-xu lại dạy dỗ nữa, “Ta bảo thật: Ta là cửa của chiên.

⁸ Tất cả những kẻ đến trước ta đều là quân trộm cướp nhưng chiên không nghe chúng nó.

⁹ Ta là cái cửa. Ai đi vào qua cửa của ta sẽ được cứu. Người ấy vào ra và gặp đồng cỏ xanh.

* 9:39: *kẻ mù* Chúa Giê-xu muốn nói những người mù thiêng liêng (không hiểu biết), không phải mù theo thể xác.

10 Kẻ trộm chỉ đến để đánh cắp, chém giết và hủy diệt. Nhưng ta đến để cho chiên được sống sung túc.

11 Ta là người chăn tận tụy. Người chăn tận tụy bằng lòng hi sinh mạng sống vì chiên.

12 Kẻ chăn thuê khác với người chăn thật vì chiên không phải của nó. Lúc thấy muông sói đến, nó liền bỏ chiên lại và chạy thoát thân. Muông sói cắn xé, làm chiên tản lạc hết.

13 Kẻ chăn thuê chỉ là người làm mướn nên không hết lòng lo cho chiên.

14-15 Ta là người chăn tận tụy. Ta biết chiên ta như Cha biết ta. Chiên ta biết ta như ta biết Cha ta. Ta bằng lòng hi sinh mạng sống vì chiên ta.

16 Ta còn có những chiên khác không thuộc về bầy này. Ta cũng phải tìm dẫn chúng về để chúng cũng nghe tiếng ta, và rồi sẽ chỉ có một bầy chiên và một người chăn mà thôi*.

17 Cha yêu ta vì ta bằng lòng hi sinh mạng sống mình để ta có thể nhận lại mạng sống ấy.

18 Không ai cướp mạng sống ta được. Ta tình nguyện hi sinh mạng sống mình. Ta có quyền hi sinh mạng sống và có quyền lấy lại. Đó là điều Cha ta bảo ta làm."

19 Vì những lời ấy nên người Do-thái lại bất đồng ý với nhau.

20 Nhiều người bảo, "Quỉ ám khiến ông ta điên rồi! Sao mấy anh còn nghe ông ta làm gì?"

21 Nhưng kẻ khác cãi, "Người bị quỉ ám mà nói được như người này à? Quỉ làm sao mở mắt người mù được?"

Các lãnh tụ Do-thái chống Chúa Giê-xu

22 Vào dịp kỷ niệm Lễ Khánh Thành† đến thờ được cử hành tại Giê-ru-sa-lem. Lúc ấy nhằm mùa đông.

23 Chúa Giê-xu đang đi tản bộ dưới vòm cửa Sô-lô-môn trong đền thờ,

24 thì người Do-thái tụ tập quanh Ngài và hỏi rằng, "Thầy để chúng tôi thắc mắc đến bao giờ? Nếu thầy thật là Đấng Cứu Thế xin nói thẳng cho chúng tôi biết."

25 Chúa Giê-xu đáp, "Ta đã nói với các người rồi mà các người không chịu tin. Những gì ta làm nhân danh Cha đã chứng tỏ ta là ai.

26 Nhưng các người không chịu tin, vì các người không phải là chiên của ta.

27 Chiên ta quen tiếng ta, ta biết chiên ta và chúng nó theo ta.

28 Ta cho chúng nó sự sống đời đời; chúng sẽ không bao giờ chết, cũng không ai có thể giật chúng khỏi tay ta.

29 Cha ta đã cho ta các chiên ấy. Ngài lớn hơn tất cả mọi loài‡, không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha ta.

30 Ta với Cha là một."

31 Người Do-thái lại lượm đá để ném Ngài.

* **10:16: Ta còn có những chiên khác ... thôi** Chúa Giê-xu muốn nói rằng Ngài có những môn đệ không phải là người Do-thái. Xem Gi 11:52. † **10:22: Lễ Khánh Thành** Đền thờ Hay lễ Ha-nu-ca, một lễ đặc biệt vào tháng chạp khi người Do-thái hân hoan kỷ niệm việc tái thiết đền thờ ở Giê-ru-sa-lem vào năm 165-164 trước công nguyên. ‡ **10:29: Ngài ... mọi loài** Vài bản Hi-lạp ghi "Chung lớn hơn mọi loài."

³² Nhưng Chúa Giê-xu hỏi họ, “Ta đã làm nhiều điều phúc đức từ Cha mà các người đã thấy. Điều phúc đức nào khiến các người muốn giết ta?”

³³ Người Do-thái đáp, “Không phải chúng tôi giết ông vì những việc phúc đức ông làm mà vì ông phạm thượng. Ông chỉ là người mà dám tự cho mình là Trời!”

³⁴ Chúa Giê-xu đáp, “Luật Lệ các người có viết rằng, ‘Ta bảo, các người là thần’^S kia mà.

³⁵ Nếu Thánh Kinh gọi những người nhận lời của Thượng Đế là ‘thần’ và Thánh Kinh bao giờ cũng đúng,

³⁶ thì tại sao các người bảo rằng ta phạm thượng khi ta xưng mình là ‘Con Trời’? Ta là Đấng Cha đã chọn và sai đến thế gian.

³⁷ Nếu ta không làm những điều Cha ta làm thì đừng tin ta.

³⁸ Nhưng nếu ta làm những điều như Cha ta làm thì dù không tin ta cũng hãy tin những việc làm của ta, để các người biết chắc rằng Cha ta ở trong ta và ta ở trong Cha ta.”

³⁹ Một lần nữa họ tìm cách bắt Chúa Giê-xu, nhưng Ngài thoát khỏi tay họ.

⁴⁰ Sau đó Ngài trở về cư ngụ phía Đông sông Giô-đanh nơi trước đây Giảng làm lễ báp-têm.

⁴¹ Nhiều người đến cùng Ngài. Họ bảo, “Giăng không làm phép lạ nào, nhưng tất cả những gì Giăng nói về người này đều là thật.”

⁴² Tại đó có nhiều người tin theo Ngài.

11

Cái chết của La-xa-rơ

¹ Ở làng Bê-tha-ni có một người tên La-xa-rơ lâm bệnh. Bê-tha-ni là nơi mà Ma-ri và chị là Ma-thê cư ngụ.

² Ma-ri là người đã xúc dầu thơm lên chân của Chúa, rồi lấy tóc mình mà lau. La-xa-rơ, người bị bệnh là anh của Ma-ri.

³ Hai chị em Ma-ri và Ma-thê nhờ người đến báo tin cho Chúa Giê-xu hay, “Thưa Chúa, người Chúa yêu đang bị bệnh.”

⁴ Khi được tin, Chúa Giê-xu bảo, “Bệnh này không đến nỗi chết đâu nhưng để làm vinh hiển Thượng Đế và Con Ngài cũng được rạng danh.”

⁵ Chúa Giê-xu yêu quý Ma-thê, em cô, và La-xa-rơ.

⁶ Khi nghe tin La-xa-rơ lâm bệnh thì Ngài ở nán thêm hai ngày nữa nơi Ngài đang ở.

⁷ Rồi Ngài bảo các môn đệ, “Chúng ta hãy đi trở về miền Giu-đia.”

⁸ Các môn đệ hỏi, “Thưa thầy, mới đây người Do-thái ở đó muốn ném đá giết thầy mà thầy còn định trở lại đó sao?”

⁹ Chúa Giê-xu đáp, “Mỗi ngày có mười hai giờ phải không? Ai đi ban ngày sẽ không vấp, vì thấy đường nhờ ánh sáng trần thế*.

¹⁰ Nhưng ai đi ban đêm sẽ vấp té vì không có ánh sáng soi đường.”

¹¹ Nói xong Ngài tiếp, “La-xa-rơ, bạn chúng ta đang ngủ nhưng ta sẽ đến để đánh thức anh ấy.”

^S 10:34: *Ta bảo ... là thần* Thi 82:6. * 11:9: *ánh sáng trần thế* Hay “ánh sáng mặt trời.”

12 Các môn đệ thưa, “Thưa Chúa, nếu anh ấy ngủ chắc sẽ lành bệnh.”

13 Chúa Giê-xu muốn nói La-xa-rơ đã chết rồi nhưng họ lại tưởng Ngài nói đến giấc ngủ thường.

14 Vì thế Chúa Giê-xu phải nói rõ ra, “La-xa-rơ chết rồi.

15 Ta mừng cho các con, vì ta không có ở đó để các con tin. Nhưng bây giờ chúng ta hãy đi đến với anh ấy.”

16 Thô-ma, còn có tên là Đì-đim, nói với các môn đệ khác, “Thôi chúng ta hãy đi đến đó để cùng chết với thầy.”

Chúa Giê-xu ở Bê-tha-ni

17 Khi đến nơi, Chúa Giê-xu nghe La-xa-rơ đã chết và được chôn trong mộ bốn ngày rồi.

18 Vì Bê-tha-ni chỉ cách Giê-ru-sa-lem khoảng ba cây số†,

19 nên có nhiều người Do-thái đến thăm và an ủi hai chị em Ma-ri và Ma-thê về cái chết của anh các cô.

20 Vừa hay tin Chúa Giê-xu đến, Ma-thê liền đi ra đón Ngài nhưng Ma-ri thì ngồi lại nhà.

21 Lúc gặp Chúa Giê-xu, Ma-thê thổn thức, “Lạy Chúa, nếu có Chúa đây thì anh con không chết,

22 nhưng bây giờ con biết Thượng Đế sẽ ban cho Ngài bất cứ điều gì Ngài xin.”

23 Chúa Giê-xu bảo, “Anh con sẽ sống lại.”

24 Ma-thê thưa, “Con vẫn biết là anh con sẽ sống lại trong ngày cuối cùng.”

25 Chúa Giê-xu bảo cô, “Ta là sự sống lại và sự sống. Ai tin ta thì sẽ sống mặc dù đã chết.

26 Còn ai sống và tin ta sẽ không chết nữa. Ma-thê, con tin như vậy không?”

27 Cô thưa, “Lạy Chúa, con tin. Con tin rằng Ngài là Đấng Cứu Thế, Con Thượng Đế, Đấng phải đến thế gian.”

Chúa Giê-xu khóc

28 Nói xong, Ma-thê trở về nhà nói riêng với Ma-ri, “Thầy đến đây rồi và hỏi thăm em.”

29 Ma-ri nghe thế vội vàng đứng dậy đi đón Chúa Giê-xu.

30 Lúc ấy Chúa Giê-xu chưa vào làng. Ngài vẫn còn đang đứng nơi Ma-thê gặp Ngài.

31 Các người Do-thái đang có mặt trong nhà để an ủi Ma-ri thấy cô vội vã đứng dậy đi, họ liền đi theo vì tưởng cô ra mộ khóc.

32 Nhưng Ma-ri đi đến nơi Chúa Giê-xu đang đứng. Vừa thấy Ngài, Ma-ri quì xuống nơi chân Ngài nức nở, “Lạy Chúa, nếu có Chúa đây thì anh con không chết.”

33 Chúa Giê-xu thấy Ma-ri khóc và những người đi theo cô cũng khóc, lòng Ngài bồi hồi và vô cùng xúc động.

34 Ngài hỏi, “Các anh em chôn anh ấy ở đâu?”

Họ thưa, “Lạy Chúa, xin hãy đến xem.”

35 Chúa Giê-xu khóc.

† 11:18: *ba cây số* Nguyên văn, “15 éch-ta-đia.”

36 Người Do-thái bảo nhau, “Xem kia, ông ta yêu anh ấy quá chừng!”

37 Nhưng một vài người trong đám họ nói, “Nếu ông ta đã mở mắt người mù được chẳng lẽ không thể khiến La-xa-rơ khỏi chết sao?”

Chúa Giê-xu khiến La-xa-rơ sống lại

38 Ngài lại cúi lòng nữa liền bước đến mộ.

Mộ là một cái hang có tảng đá lớn chặn miệng lại.

39 Chúa Giê-xu bảo, “Lăn tảng đá đi!”

Ma-thê, em gái người chết thưa, “Lạy Chúa sẽ có mùi hôi xông ra vì anh ấy bị chôn bốn ngày rồi!”

40 Chúa Giê-xu đáp, “Ta đã chẳng nói với con là nếu con tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Thượng Đế sao?”

41 Họ liền lăn tảng đá đi. Chúa Giê-xu ngược mắt lên trời nói, “Lạy Cha, con tạ ơn Ngài vì Ngài nghe lời con.

42 Con biết rằng Cha nghe lời Con luôn luôn nhưng con nói những lời này là vì những người đứng đây, để họ tin rằng Cha sai con đến.”

43 Nói xong Ngài kêu lớn, “La-xa-rơ ơi, hãy đi ra!”

44 Người chết đi ra, tay chân còn quấn vải liệm, có miếng vải phủ qua mặt. Chúa Giê-xu bảo họ, “Hãy mở vải liệm để anh ấy đi.”

*Các lãnh tụ Do-thái
âm mưu giết Chúa Giê-xu*

(Ma 26:1-5; Mác 14:1-2; Lu 22:1-2)

45 Trong số những người Do-thái đến thăm Ma-ri và chứng kiến việc Chúa Giê-xu làm, thì nhiều người tin Ngài.

46 Nhưng một vài người trong đám họ đi báo với người Pha-ri-xi về việc Chúa Giê-xu đã làm.

47 Cho nên người Pha-ri-xi cùng các giới trưởng tế triệu tập Hội đồng Do-thái. Họ hỏi nhau, “Chúng ta phải làm sao đây? Người này làm quá nhiều phép lạ.

48 Nếu chúng ta không ngăn chặn thì mọi người sẽ theo ông ta, rồi quân La-mã sẽ đến chiếm đến thờ và quốc gia chúng ta!”

49 Một người trong nhóm họ tên Cai-pha, đang giữ chức tế lễ tối cao năm đó, lên tiếng, “Mấy anh chẳng biết gì cả!

50 Các anh không biết rằng chẳng thà một người vì dân chịu chết còn hơn cả dân tộc bị tiêu diệt sao?”

51 Ông nói như thế không phải tự ý mình mà là vì đang giữ chức tế lễ tối cao năm đó, nên thật ra ông nói tiên tri về việc Chúa Giê-xu sẽ phải chết vì toàn dân.

52 Không những vì dân Do-thái thôi, mà còn để thu nhóm tất cả con cái của Thượng Đế đang bị tản lạc khắp thế giới.

53 Từ ngày đó trở đi họ lập mưu giết Ngài.

54 Vì thế Chúa Giê-xu không đi công khai giữa người Do-thái nữa. Ngài rời vùng ấy đến một địa điểm gần sa mạc, tới một thị trấn gọi là Ép-ra-im, cư ngụ với các môn đệ.

55 Đại lễ Vượt Qua của Do-thái gần đến, nên vô số người từ vùng quê đổ lên thành Giê-ru-sa-lem để thi hành nghi thức tẩy sạch, chuẩn bị cho ngày đại lễ.

⁵⁶ Dân chúng đi tìm Chúa Giê-xu. Họ đứng trong đền thờ hỏi nhau, “Mấy anh nghĩ sao? Ông ta dám đến dự Đại lễ không?”

⁵⁷ Các giới trưởng tế và người Pha-ri-xi đã ra lệnh rằng hễ ai biết Ngài ở đâu phải báo để họ bắt Ngài.

12

Chúa Giê-xu cùng các bạn hữu

ở Bê-tha-ni

(Ma 26:6-13; Mác 14:3-9)

¹ Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Chúa Giê-xu đến làng Bê-tha-ni, nơi La-xa-rơ cư ngụ. La-xa-rơ là người mà Chúa Giê-xu đã khiến từ chết sống lại.

² Họ tổ chức một bữa ăn cho Ngài tại đó. Ma-thê lo bưng thức ăn, còn La-xa-rơ là một trong những người cùng ăn với Ngài.

³ Ma-ri lấy nguyên một chai đựng một phần tư lít* dầu thơm nguyên chất rất đắt tiền xúc chân Chúa Giê-xu rồi lấy tóc mình mà lau. Mùi thơm của dầu đó bay tỏa khắp nhà.

⁴ Giu-đa Ít-ca-ri-ôt, một trong những môn đệ của Chúa Giê-xu, tức người về sau phản bội Ngài, có mặt ở đó. Hắn bảo,

⁵ “Dầu này đáng giá khoảng ba trăm quan tiền†. Sao không bán đi lấy tiền ấy giúp người nghèo?”

⁶ Giu-đa nói thế không phải vì lo cho kẻ nghèo đâu nhưng vì hắn là tên trộm. Hắn là người giữ hộp tiền và thỉnh thoảng lấy tiêu riêng.

⁷ Nhưng Chúa Giê-xu bảo, “Để cô ta yên! Cô làm việc rất phải vì đã để dành dầu thơm đến hôm nay là ngày chuẩn bị chôn cất ta.

⁸ Các người lúc nào cũng có người nghèo ở cạnh mình‡ chứ không có ta ở bên luôn đâu.”

Âm mưu giết La-xa-rơ

⁹ Nhiều người nghe Chúa Giê-xu có mặt ở Bê-tha-ni nên kéo nhau đến, không những để xem Chúa Giê-xu mà còn để xem La-xa-rơ là người mà Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết.

¹⁰ Cho nên các giới trưởng tế bàn định giết luôn La-xa-rơ nữa.

¹¹ Tại vì La-xa-rơ mà nhiều người Do-thái bỏ họ để tin theo Chúa Giê-xu.

Chúa Giê-xu vào thành Giê-ru-sa-lem

(Ma 21:1-11; Mác 11:1-11; Lu 19:28-40)

¹² Hôm sau dân chúng đến dự lễ Vượt Qua nghe tin Chúa Giê-xu sắp vào thành Giê-ru-sa-lem

¹³ nên họ lấy nhánh chà là ra mừng đón Ngài, hô lên rằng,

“Ca ngợi§ Thượng Đế!

* **12:3: một phần tư lít** Nguyên văn, “litra” hay một cân La-mã, khoảng 327 gờ-ram. † **12:5: ba trăm quan tiền** Nguyên văn, “300 đơ-na-ri (đồng bạc).” Một đơ-ra-ri La-mã là lương công nhật trung bình. Món tiền này tương đương với một năm lương làm việc của một công nhân. ‡ **12:8: Các người ... cạnh mình** Xem Phục 15:11. § **12:13: Ca ngợi** Nguyên văn, “Hô-sa-na,” một từ ngữ Hê-bơ-rơ dùng trong khi cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Ở đây từ ngữ này có thể có nghĩa là reo hò ca tụng Thượng Đế hay Đấng Cứu Thế của Ngài.

Phúc cho Đấng đến trong danh Ngài,
là Vua của Ít-ra-en.”

Thi thiên 118:25

14 Chúa Giê-xu gặp một con lừa con, liền cỡi lên như Thánh Kinh viết,

15 “Hỡi dân Ít-ra-en, đừng e sợ!
Kìa vua các người đến
cỡi trên lưng lừa con.”

Xa-cha-ri 9:9

16 Lúc đầu các môn đệ của Ngài không hiểu việc này, nhưng sau khi Chúa Giê-xu đã được hiển vinh thì họ nhớ lại điều Thánh Kinh viết về Ngài và việc này mà dân chúng làm cho Ngài.

17 Những người có mặt khi Chúa Giê-xu khiến La-xa-rơ từ kẻ chết sống lại và kêu ông ra khỏi mộ, thuật lại cho người khác nghe chuyện Ngài làm.

18 Nên dân chúng kéo ra đón Ngài rất đông, vì họ nghe Ngài là người làm phép lạ ấy.

19 Các người Pha-ri-xi bảo nhau, “Thấy không, chúng ta thua rồi! Xem kìa, cả thiên hạ đều chạy hùa theo ông ta!”

Chúa Giê-xu nói về sự sống và sự chết

20 Có mấy người Hi-lạp cũng lên thành Giê-ru-sa-lem để thờ phụng trong kỳ đại lễ Vượt Qua.

21 Họ đến gặp Phi-líp, người thành Bết-xai-đa, miền Ga-li-lê, nói rằng, “Thưa ông, chúng tôi muốn gặp Chúa Giê-xu.”

22 Phi-líp đi nói với Anh-rê rồi cả hai cùng đi nói chuyện với Chúa Giê-xu.

23 Ngài bảo, “Đến giờ Con Người được hiển vinh.

24 Ta bảo thật, hột lúa phải được gieo xuống đất và chết đi thì mới sinh ra nhiều hột lúa khác. Nhưng nếu nó không chết thì sẽ vẫn chỉ là một hột lúa mà thôi.

25 Ai yêu mạng sống mình thì sẽ mất; nhưng ai ghét sự sống mình trên thế gian này thì sẽ giữ được sự sống thật mãi mãi.

26 Ai muốn phục vụ ta thì phải theo ta. Ta ở đâu thì họ cũng ở đó. Cha ta sẽ tôn trọng người phục vụ ta.

Chúa Giê-xu nói trước về cái chết của Ngài

27 Hiện nay lòng ta rất băn khoăn—Ta nên nói, “Thưa Cha, xin cứu Con khỏi giờ này hay chăng?” Không, đó là lý do mà Con đến giờ này để chịu đau khổ.

28 Thưa Cha, xin hãy làm vinh hiển danh Cha!”

Có tiếng từ trời vọng xuống rằng, “Ta đã làm vinh hiển rồi, ta sẽ còn làm vinh hiển nữa.”

29 Dân chúng đứng đó nghe tiếng nói, tưởng tiếng sấm. Nhưng có kẻ khác bảo, “Một thiên sứ nói với Ngài!”

30 Chúa Giê-xu bảo, “Không phải vì ta mà tiếng ấy vang ra, mà vì các người.

31 Đến lúc thế gian này bị xét xử; kẻ cầm quyền thế gian này sẽ bị lật đổ.

32 Khi ta được treo lên* khỏi mặt đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta.”

33 Ngài nói vậy để ám chỉ Ngài sẽ chết cách nào.

34 Dân chúng hỏi, “Chúng tôi nghe luật pháp nói rằng Đấng Cứu Thế sẽ sống đời đời mà sao thầy lại nói rằng ‘Con Người phải bị treo lên’? ‘Con Người’ là ai?”

35 Chúa Giê-xu đáp, “Ánh sáng† còn ở với các ngươi ít lâu nữa cho nên hãy bước đi trong khi còn có ánh sáng, để bóng tối không đuổi kịp các ngươi. Ai bước đi trong tối sẽ không biết lối đi.

36 Hãy tin nơi ánh sáng trong khi còn có ánh sáng, để các ngươi làm con dân của ánh sáng.”

Nói xong Ngài đi ẩn mình xa họ.

Một số người Do-thái vẫn không chịu tin

37 Mặc dù Chúa Giê-xu đã làm nhiều phép lạ trước mặt dân chúng, nhưng họ vẫn không chịu tin Ngài.

38 Như thế để lời nhà tiên tri Ê-sai được thành tựu:

“Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi?

Ai chứng kiến quyền năng Ngài?”

Ê-sai 53:1

39 Họ không thể tin vì như Ê-sai cũng đã nói:

40 “Ngài khiến mắt họ đui mù
và đóng tâm trí họ lại,

Vì nếu mắt họ thấy được,
trí họ hiểu được,

Họ sẽ trở lại với ta để được chữa lành.”

Ê-sai 6:10

41 Ê-sai nói như thế vì ông đã thấy sự vinh hiển của Chúa Giê-xu nên ông làm chứng về Ngài.

42 Nhưng có nhiều người tin Ngài, trong số đó có cả những nhân vật cầm quyền. Tuy nhiên vì e ngại người Pha-ri-xi nên họ không dám tuyên bố công khai, họ sợ bị trục xuất ra khỏi hội đường.

43 Họ chuộng sự ca tụng của loài người hơn của Thượng Đế.

Lời dạy của Chúa sẽ xét đoán mọi người

44 Chúa Giê-xu kêu lên rằng, “Ai tin ta thì không những tin ta, mà còn tin Đấng đã sai ta đến.

45 Ai thấy ta cũng thấy Đấng sai ta.

46 Ta đến làm ánh sáng cho trần gian để ai tin ta sẽ không còn ở trong tối tăm nữa.

47 Ai nghe lời ta mà không vâng theo, thì ta không xét xử họ. Ta đến không phải để xét xử thế gian nhưng để cứu nhân thế.

* 12:32: **được treo lên** Nghĩa là bị đóng đinh vào thập tự giá và treo lên để cho chết. Cũng có nghĩa thứ hai: được “mang lên” từ cõi chết đến thiên đàng. Xem thêm câu 34. † 12:35: **Ánh sáng** Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế theo Gi 1:5-9. Ngoài ra cũng có nghĩa là dấu hiệu về lòng nhân từ và chân thật, những đặc tính của Chúa Cứu Thế và của nước Ngài.

⁴⁸ Ai gạt bỏ ta và không tin nhận lời ta, sẽ có Đấng xét xử họ. Lời ta dạy sẽ xét xử người đó nơi ngày cuối cùng.

⁴⁹ Vì những điều ta dạy không phải tự ý mình. Cha là Đấng sai ta, truyền dạy ta phải nói gì, dạy bảo điều gì.

⁵⁰ Ta biết rằng những lời giáo huấn của Ngài dẫn đến sự sống đời đời. Vì thế những gì ta nói là do Cha ta dạy bảo ta.”

13

Chúa Giê-xu rửa chân các môn đệ

¹ Đại lễ Vượt Qua của dân Do-thái sắp đến, Chúa Giê-xu biết rằng đã đến giờ Ngài phải rời thế gian để trở về cùng Cha. Ngài đã yêu những kẻ thuộc về mình trong thế gian thì cũng sẽ yêu cho đến cùng.

² Chúa Giê-xu và các môn đệ đang dùng bữa ăn tối. Ma quỷ đã dụ Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, con Xi-môn để phản bội Ngài.

³ Chúa Giê-xu biết Cha đã giao trọn quyền cho mình. Ngài đã từ Thượng Đế đến và sẽ trở về cùng Thượng Đế.

⁴ Nên đang bữa ăn, Ngài đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ngoài, lấy khăn quấn ngang hông.

⁵ Rồi Ngài đổ nước vào chậu và bắt đầu rửa chân* các môn đệ, xong lấy khăn đã quấn ngang hông mà lau.

⁶ Khi Ngài đến cùng Xi-môn Phia-rơ thì ông hỏi, “Chúa mà rửa chân cho con sao?”

⁷ Chúa Giê-xu đáp, “Hiện nay con chưa hiểu điều ta làm nhưng về sau sẽ hiểu.”

⁸ Phia-rơ khẳng khái từ chối, “Con sẽ không bao giờ để thầy rửa chân con!”

Chúa Giê-xu đáp, “Nếu ta không rửa chân cho con thì con sẽ không phải là môn đệ của ta nữa.”

⁹ Xi-môn Phia-rơ thưa, “Thưa Chúa, nếu thế thì không những rửa chân thôi, sẵn rửa tay và gội đầu luôn đi!”

¹⁰ Chúa Giê-xu bảo, “Ai tắm rồi thì toàn thân được sạch. Chỉ cần rửa chân mà thôi. Các con đã sạch, nhưng không phải tất cả đều sạch đâu.”

¹¹ Chúa Giê-xu đã biết ai sẽ phản Ngài cho nên Ngài nói, “Không phải tất cả các con đều được sạch.”

¹² Sau khi rửa chân xong cho các môn đệ, Ngài mặc áo lại và trở về bàn ăn. Ngài hỏi, “Các con có hiểu điều ta vừa làm cho các con không?”

¹³ Các con gọi ta là thầy là Chúa rất đúng, vì ta là Chúa.

¹⁴ Vậy nếu ta là Chúa là thầy mà đã rửa chân cho các con thì các con cũng hãy rửa chân lẫn cho nhau.

¹⁵ Vì ta đã nêu cho các con một gương, để các con theo đó mà đối xử với nhau.

¹⁶ Ta bảo thật, kẻ nô lệ không thể lớn hơn chủ mình. Sứ giả cũng không thể lớn hơn người sai mình đi.

¹⁷ Nếu các con biết sự thật ấy và làm theo thì các con sẽ có phúc!

* **13:5: rửa chân** Một phong tục vào thế kỷ thứ nhất vì lúc đó người ta mang dép đi trên đường sá đầy bụi. Vì thế việc rửa chân là một bốn phận thấp hèn, thường chỉ dành cho đầy tớ làm mà thôi. Xem thêm các câu 6-14.

18 Ta không nói về tất cả các con. Ta biết những người ta đã chọn. Nhưng lời Thánh Kinh đã viết phải được thành tựu: ‘Người đã ăn chung bàn ta giờ chân đạp ta.’†

19 Nay ta bảo cho các con biết chuyện ấy trước khi xảy ra để khi nó đến thì các con sẽ tin ta là Đấng ấy‡.

20 Ta bảo thật, ai tiếp đón kẻ ta sai tức là tiếp đón ta, còn ai tiếp đón ta tức là tiếp đón Đấng đã sai ta đến.”

Chúa Giê-xu cho biết kẻ phản Ngài

(Ma 26:20-25; Mác 14:17-21; Lu 22:21-23)

21 Nói xong thì tâm thần Ngài bối rối. Chúa Giê-xu tuyên bố công khai, “Ta bảo thật, một người trong các con sẽ phản ta.”

22 Các môn đệ nhìn nhau hoang mang, không hiểu Ngài nói về ai.

23 Một trong những môn đệ, tức người được Ngài yêu, đang ngồi cạnh Ngài.

24 Xi-môn Phia-rơ ra hiệu cho môn đệ ấy hỏi Chúa Giê-xu xem Ngài muốn ám chỉ ai.

25 Vì thế môn đệ ấy nghiêng lại gần Chúa Giê-xu và hỏi, “Thưa Chúa, người đó là ai vậy?”

26 Chúa Giê-xu đáp, “Ta sẽ nhúng miếng bánh này vào đĩa nước chấm. Ta trao cho ai thì đó là người phản ta.” Ngài lấy miếng bánh, nhúng vào nước chấm và trao cho Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, con Xi-môn.

27 Khi Giu-đa vừa nhận miếng bánh xong, Sa-tăng liền nhập vào hắn. Chúa Giê-xu bảo hắn, “Việc anh làm hãy làm mau lên!”

28 Nhưng không ai trong những người ngồi ăn hiểu tại sao Ngài nói như thế với Giu-đa.

29 Vì Giu-đa giữ hộp tiền nên vài môn đệ tưởng Ngài bảo anh ta đi mua đồ cần dùng cho kỳ lễ hoặc đi giúp đỡ người nghèo.

30 Khi Giu-đa nhận miếng bánh xong liền đi ra. Lúc ấy trời sập tối.

Chúa Giê-xu nói về cái chết của Ngài

31 Sau khi Giu-đa đi rồi, Chúa Giê-xu nói, “Bây giờ Con Người đã được hiển vinh và Thượng Đế cũng được hiển vinh qua Ngài.

32 Nếu Thượng Đế được hiển vinh qua Ngài thì Thượng Đế sẽ ban vinh hiển cho Con Người qua Ngài, và Ngài sẽ làm điều ấy tức khắc.

33 Các con ơi, ta chỉ còn ở với các con ít lâu nữa thôi. Các con sẽ tìm ta và bây giờ ta nói với các con điều mà ta đã nói với người Do-thái: Các con không thể đến được nơi ta đi.

34 Ta cho các con một mệnh lệnh mới: Hãy yêu thương nhau. Các con hãy yêu nhau như ta đã yêu các con.

35 Nếu các con yêu nhau thì mọi người sẽ biết các con là môn đệ ta.”

Chúa Giê-xu cho biết Phia-rơ sẽ chối Ngài

(Ma 26:31-35; Mác 14:27-31; Lu 22:31-34)

36 Xi-môn Phia-rơ hỏi Ngài, “Thưa Chúa, Chúa đi đâu?”

† 13:18: ‘Người đã ... đạp ta.’ Nghĩa đen, “đã giờ gót đạp ta.” Thi 41:9. ‡ 13:19: Đấng ấy Hay Đấng Tự Hữu Đây là danh xưng Thượng Đế dùng trong Cựu Ước. Xem Ê-sai 41:4; 43:10; Xuất 3:14. Tuy nhiên danh xưng này cũng có nghĩa “Ta là Chúa Cứu Thế.”

Chúa Giê-xu đáp, “Nơi ta đi hiện nay con không thể theo, nhưng sau này con sẽ đi theo ta.”

³⁷ Phi-a-rơ thắc mắc, “Thưa Chúa, tại sao con không thể theo thầy bây giờ được? Con sẵn sàng chết vì thầy kia mà!”

³⁸ Chúa Giê-xu đáp, “Con sẵn sàng chết vì ta sao? Ta bảo thật, trước khi gà gáy con sẽ ba lần chối không biết ta.”

14

Chúa Giê-xu an ủi các môn đệ

¹ Chúa Giê-xu bảo các môn đệ, “Lòng các con chớ nên lo âu. Hãy tin Thượng Đế, cũng hãy tin ta nữa.

² Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở. Nếu không thì ta đã nói cho các con biết rồi. Ta đi để chuẩn bị chỗ ở cho các con.

³ Sau khi ta đi và chuẩn bị chỗ ở cho các con rồi thì ta sẽ trở lại đón các con đi để ở ta ở đâu thì các con cũng ở đó.

⁴ Các con biết đường đi đến nơi ta ở.”

⁵ Tô-ma thưa, “Thưa Chúa, chúng con không biết Chúa đi đâu, làm sao biết đường được?”

⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Ta là đường đi, chân lý, và sự sống. Ta là Con đường duy nhất dẫn đến Cha.

⁷ Nếu các con biết ta, các con cũng biết Cha ta nữa. Nhưng bây giờ các con đã biết và thấy Ngài.”

⁸ Phi-líp nói, “Thưa Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con là đủ.”

⁹ Chúa Giê-xu đáp, “Phi-líp à, ta đã ở với các con lâu nay mà các con không biết ta sao? Ai đã thấy ta tức là đã thấy Cha. Tại sao con lại nói, ‘Xin chỉ Cha cho chúng con’?”

¹⁰ Con không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta sao? Những lời ta nói với các con không phải tự ta mà do Cha sống trong ta và thực hành công việc Ngài.

¹¹ Hãy tin khi ta nói ta ở trong Cha và Cha ở trong ta! Nếu không hãy tin qua những phép lạ ta đã làm.

¹² Ta bảo thật, ai tin ta sẽ làm những việc ta làm và còn làm những việc lớn hơn nữa vì ta đi về cùng Cha.

¹³ Nếu các con nhân danh ta cầu xin điều gì thì ta sẽ làm cho, để Cha được hiển vinh qua Con.

¹⁴ Nếu các con nhân danh ta cầu xin điều gì thì ta sẽ làm cho.

Lời hứa ban Thánh Linh

¹⁵ Nếu các con yêu ta thì sẽ vâng giữ những lời dạy của ta.

¹⁶ Ta sẽ xin Cha, Ngài sẽ cho các con một Đấng Trợ Giúp* khác để ở với các con mãi mãi.

¹⁷ Ngài là Thánh Linh của chân lý.† Thế gian không thể tiếp nhận Ngài vì không thấy cũng không biết Ngài. Nhưng các con biết Ngài vì Ngài sống trong các con và sẽ ở với các con.

* **14:16: Đấng Trợ Giúp** Hay “Đấng An Ủi” tức là Thánh Linh. Xem thêm câu 26. † **14:17: Thánh Linh của chân lý** Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý. Xem Gi 16:13.

18 Ta không để các con cô đơn cô cút đâu, ta sẽ trở lại với các con.

19 Ít lâu nữa, thế gian sẽ không thấy ta nhưng các con sẽ thấy ta, vì ta sống thì các con cũng sẽ sống.

20 Vào ngày ấy, các con sẽ biết rằng ta ở trong Cha, các con ở trong ta và ta ở trong các con.

21 Ai hiểu biết và tuân giữ các mệnh lệnh của ta là người yêu mến ta. Cha ta cũng yêu mến người nào yêu ta. Ta cũng yêu mến và tỏ mình ra cho người ấy.”

22 Lúc đó, Giu-đa, không phải Giu-đa Ít-ca-ri-ốt, thưa rằng, “Thưa Chúa, tại sao Ngài tỏ mình cho chúng con, mà không tỏ mình cho thế gian?”

23 Chúa Giê-xu đáp, “Ai yêu mến ta thì vâng theo lời dạy của ta. Cha ta sẽ yêu mến người ấy. Cha ta và ta sẽ đến sống cùng người đó.

24 Ai không yêu mến ta thì không vâng giữ lời giáo huấn của ta. Lời dạy này mà các con nghe không phải từ ta mà từ Cha, Đấng sai ta đến.

25 Ta nói những điều này với các con trong khi còn ở với các con.

26 Nhưng Đấng Trợ Giúp, tức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai đến, sẽ dạy dỗ các con mọi điều và nhắc các con nhớ hết những gì ta đã báo các con.

27 Ta để lại sự bình an cho các con. Ta cho các con sự bình an của ta, không phải như thế gian cho. Các con chớ nên để lòng mình băn khoăn hay sợ hãi.

28 Các con đã nghe ta nói, ‘Ta sẽ ra đi nhưng ta sẽ trở lại với các con.’ Nếu các con yêu ta thì các con sẽ vui mừng vì ta đi về cùng Cha. Ngài cao trọng hơn ta.

29 Bây giờ ta bảo trước điều này để khi việc ấy xảy đến thì các con tin.

30 Ta không thể nói nhiều thêm nữa với các con vì kẻ cầm quyền thế gian này đang đến. Kẻ ấy không có quyền gì trên ta

31 nhưng thế gian phải biết rằng ta yêu Cha nên ta làm đúng theo điều Cha dặn bảo.

Thôi chúng ta hãy đi!”

15

Chúa Giê-xu ví như cây nho

1 “Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng vườn.

2 Ngài chặt hết nhánh* nào trong ta mà không sinh trái và tĩa sửa những nhánh sinh trái để sai trái† hơn.

3 Các con đã được sạch vì lời dạy của ta.

4 Hãy ở trong ta thì ta sẽ ở trong các con. Nhánh nho tự nó không thể sinh trái nếu không gắn liền với cây nho. Cũng vậy, các con không thể sinh trái được, nếu các con không ở trong ta.

5 Ta là cây nho, các con là nhánh. Ai ở trong ta và ta ở trong người ấy thì sai trái. Ở ngoài ta, các con không làm được gì.

6 Ai không ở trong ta thì giống như những nhánh bị ném bỏ rồi chết khô. Người ta gom lại rồi ném vào lửa để chum.

* 15:2: **nhánh** Nghĩa là những người theo Chúa Giê-xu. Xem câu 5. † 15:2: **sai trái** Có nghĩa là trong cách sống của những người theo Chúa phải chứng tỏ họ thuộc về Ngài. Xem câu 7-10.

⁷ Nếu các con ở trong ta và lời dạy của ta ở trong các con, thì các con có thể cầu xin bất cứ điều gì, sẽ được điều ấy.

⁸ Các con hãy ra trái thật sai để chứng tỏ là môn đệ ta. Như thế sẽ mang vinh hiển cho Cha ta.

⁹ Ta yêu các con cũng như Cha đã yêu ta. Các con hãy ở trong tình yêu của ta.

¹⁰ Ta đã vâng theo điều dạy bảo của Cha và ở trong tình yêu của Ngài. Cũng vậy, nếu các con vâng theo điều dạy bảo của ta, thì các con sẽ ở trong tình yêu của ta.

¹¹ Ta nói những điều này với các con để các con có cùng niềm vui của ta và để cho niềm vui của các con được hoàn toàn.

¹² Mệnh lệnh của ta là đây: Các con hãy yêu nhau như ta đã yêu các con.

¹³ Không có tình yêu nào lớn hơn khi một người hi sinh tính mạng vì bạn mình.

¹⁴ Nếu các con vâng theo lời ta truyền dạy thì các con là bạn của ta.

¹⁵ Ta không gọi các con là đầy tớ nữa vì đầy tớ không biết điều chủ mình làm. Nhưng ta gọi các con là bạn, vì ta đã bảo cho các con biết tất cả mọi điều ta đã nghe từ Cha.

¹⁶ Không phải các con đã chọn ta, mà ta đã chọn các con và giao cho các con công tác đi ra và sinh quả, loại quả còn mãi. Rồi những gì các con nhân danh ta mà cầu xin thì Cha sẽ cho.

¹⁷ Đây là mệnh lệnh của ta: Hãy yêu thương nhau.

Chúa Giê-xu bảo trước cho các môn đệ

¹⁸ Nếu thế gian ghét các con, thì hãy nhớ rằng thế gian đã ghét ta trước rồi.

¹⁹ Nếu các con thuộc về thế gian thì thế gian sẽ yêu những kẻ thuộc về nó. Nhưng vì ta đã tuyển chọn các con từ trong thế gian, nên các con không thuộc về thế gian nữa. Do đó mà thế gian ghét các con.

²⁰ Hãy nhớ điều ta đã bảo: Đầy tớ không thể lớn hơn chủ. Nếu họ ngược đãi ta, thì họ cũng sẽ ngược đãi các con. Nếu họ vâng lời dạy của ta, họ cũng sẽ vâng lời dạy các con.

²¹ Nhưng họ đối với các con như thế là tại ta, vì họ không biết Đấng sai ta đến.

²² Nếu ta không đến giảng dạy họ thì họ sẽ không phạm tội gì, nhưng bây giờ họ không còn lý lẽ gì để bào chữa tội mình cả.

²³ Ai ghét ta cũng ghét Cha ta.

²⁴ Ta làm giữa họ những việc chưa ai làm. Nếu ta không làm những việc ấy thì họ không có lỗi gì. Nhưng nay chính họ đã thấy những việc ta làm mà họ vẫn ghét ta và Cha ta.

²⁵ Như thế để những gì viết trong Luật Lệ họ thành sự thật, 'Họ ghét ta vô cớ.'[‡]

²⁶ Ta sẽ sai Đấng Trợ Giúp đến từ Cha; Ngài là Thánh Linh của chân lý[§] do Cha mà đến. Khi Ngài đến, Ngài sẽ giải thích về ta cho các con biết

[‡] 15:25: '*Họ ghét ta vô cớ.*' Câu này có thể trích từ Thi 35:19 hay Thi 69:4. [§] 15:26: *Thánh Linh của chân lý* Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý. Xem Gi 16:13.

27 và các con cũng phải giải thích về ta cho người khác biết, vì các con đã ở với ta từ đầu.”

16

1 “Ta bảo những điều này để các con đừng mất niềm tin.

2 Người ta sẽ đuổi các con ra khỏi các hội đường. Có khi người ta nghĩ rằng giết các con tức là phục vụ Thượng Đế.

3 Họ sẽ làm như thế vì họ không biết Cha cũng chẳng biết ta.

4 Ta nói cho các con biết để đến lúc ấy các con sẽ nhớ rằng ta đã bảo trước cho các con rồi.

Công tác của Thánh Linh

Lúc đầu ta chưa nói những điều này với các con vì ta đang ở với các con.

5 Nhưng bây giờ ta đi về cùng Đấng đã sai ta đến và không ai trong các con hỏi rằng ‘Thầy đi đâu?’

6 Bây giờ vì ta đã bảo cho các con những điều ấy thì lòng các con đầy buồn bã.

7 Nhưng ta bảo thật: Ta ra đi là ích lợi cho các con. Khi ta đi, Đấng Trợ Giúp sẽ đến. Nếu ta không đi thì Ngài sẽ không đến.

8 Khi đến thì Ngài sẽ lên án thế gian về tội lỗi, về sự công chính, và về sự xét xử.

9 Về tội lỗi vì họ không tin ta;

10 về sự công chính vì ta trở về cùng Cha và các con không thấy ta nữa;

11 về sự xét xử vì kẻ cầm quyền* trên thế gian này đã bị xét xử.

12 Ta còn nhiều điều muốn nói với các con nữa nhưng hiện tại những điều ấy quá trí hiểu của các con.

13 Khi Thánh Linh của chân lý† đến, Ngài sẽ đưa các con vào mọi chân lý. Ngài sẽ không nói tự ý mình mà chỉ nói những gì Ngài đã nghe và cho các con biết những điều sẽ đến.

14 Ngài sẽ làm rạng danh ta vì Ngài sẽ nhận những điều của ta mà thông báo cho các con.

15 Những gì Cha có là của ta. Vì thế mà ta bảo rằng Thánh Linh sẽ nhận những gì của ta phải nói mà thông báo cho các con.

Buồn hóa vui

16 Ít lâu nữa các con sẽ không thấy ta, rồi ít lâu sau các con sẽ lại gặp ta.”

17 Một vài môn đệ hỏi nhau, “Thầy nói, ‘Ít lâu nữa các con sẽ không thấy ta, rồi ít lâu sau các con lại gặp ta’ và ‘Vi ta đi về cùng Cha’ như thế nghĩa là gì?”

18 Họ lại hỏi nhau, “Thầy nói, ‘Ít lâu nữa’ nghĩa là gì, chúng ta không hiểu.”

19 Chúa Giê-xu biết các môn đệ muốn hỏi, nên Ngài nói, “Ta bảo, ‘Ít lâu nữa các con sẽ không thấy ta, rồi ít lâu sau các con lại thấy ta. Các con hỏi nhau về ý nghĩa câu đó phải không’?”

* 16:11: *kẻ cầm quyền* Nguyên văn, “kẻ cầm quyền trên thế gian này.” Xem “Sa-tăng” trong Bảng Giải Nghĩa Từ Ngữ. † 16:13: *Thánh Linh của chân lý* Đức Thánh Linh. Công tác của Ngài là giúp những người theo Chúa Giê-xu hiểu chân lý.

²⁰ Ta bảo thật, các con sẽ khóc lóc buồn bã còn thế gian sẽ mừng rỡ. Các con sẽ buồn rầu, nhưng sự buồn rầu của các con sẽ biến ra vui mừng.

²¹ Người mẹ sinh con thì bị đau đớn vì đến giờ sinh nở; nhưng khi đứa bé đã lọt lòng thì người đó quên hết nhọc nhằn và vui mừng vì sinh được một em bé trong thế gian.

²² Đối với các con cũng vậy. Hiện nay các con buồn rầu, nhưng ta sẽ gặp lại các con, lúc ấy lòng các con sẽ vui mừng, một niềm vui không ai cướp được.

²³ Vào ngày ấy, các con sẽ không xin ta điều gì. Ta bảo thật, Cha sẽ cho các con bất cứ điều gì các con nhân danh ta mà cầu xin.

²⁴ Đến bây giờ các con chưa nhân danh ta mà cầu xin điều gì cả. Hãy cầu xin đi, các con sẽ nhận được, để cho sự vui mừng của các con được toàn vẹn.

Chiến thắng thế gian

²⁵ Ta đã dùng nghĩa bóng để nói với các con những điều này. Nhưng ta sẽ không dùng nghĩa bóng nữa mà sẽ nói rõ ràng về Cha với các con.

²⁶ Vào ngày ấy các con sẽ nhân danh ta mà cầu xin Cha nhưng ta không bảo rằng ta sẽ vì các con mà cầu xin Cha.

²⁷ Chính Cha yêu các con. Ngài yêu các con, vì các con yêu ta và tin rằng ta từ Thượng Đế đến.

²⁸ Ta từ Cha đến cùng thế gian; và bây giờ ta rời thế gian để trở về cùng Cha."

²⁹ Lúc ấy các môn đệ thưa với Ngài, "Bây giờ thầy nói rõ ràng, không dùng nghĩa bóng khó hiểu nữa.

³⁰ Nay chúng con thấy thầy biết hết mọi điều. Thầy có thể trả lời trước khi câu hỏi được đặt ra. Vì thế chúng con tin rằng thầy từ Thượng Đế đến."

³¹ Chúa Giê-xu bảo họ, "Bây giờ các con tin chưa?

³² Các con hãy nghe ta. Các con sẽ bị tản lạc, ai về nhà nấy. Các con sẽ bỏ ta lại một mình nhưng ta không cô đơn đâu vì Cha ở với ta.

³³ Ta bảo trước những điều ấy để các con được an tâm trong ta. Các con sẽ gặp khốn khổ khi sống trên thế gian. Nhưng hãy can đảm lên! Ta đã chiến thắng thế gian rồi!"

17

Chúa Giê-xu cầu nguyện cho các môn đệ

¹ Sau khi nói những lời ấy thì Chúa Giê-xu ngước mắt lên trời cầu nguyện rằng, "Thưa Cha, giờ đã đến; xin hãy làm vinh hiển Con để Con cũng làm vinh hiển Cha,

² Vì Cha đã giao trọn quyền cho Con trên khắp nhân gian để Con ban sự sống đời đời cho những người Cha giao cho Con.

³ Sự sống đời đời là nhìn biết Cha, Thượng Đế chân thật duy nhất và nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng Cha sai đến.

⁴ Con đã làm vinh hiển danh Cha trên đất và hoàn tất việc Cha giao cho.

⁵ Thưa Cha, bây giờ xin hãy cho Con sự vinh hiển mà Con đã có với Cha từ trước khi vũ trụ được dựng nên.

6 Con đã tỏ bày Cha cho những người Cha giao cho Con từ trong thế gian. Họ thuộc về Cha. Cha giao họ cho Con. Họ đã vâng giữ lời dạy của Cha.

7 Bây giờ họ biết rằng những gì Cha cho Con đều từ Cha mà đến.

8 Con đã dạy họ những điều Cha trao cho Con; họ đã tiếp nhận những lời dạy ấy và biết rằng Con thật đến từ Cha. Họ tin rằng Cha sai Con đến.

9 Con cầu thay cho họ, không phải cho những người trong thế gian. Con chỉ cầu thay cho những người Cha giao cho Con, vì họ thuộc về Cha.

10 Tất cả những gì Con có là của Cha, và những gì Cha có là của Con để Con được hiển vinh qua họ.

11 Bây giờ con trở về cùng Cha; Con không còn ở trong thế gian nữa, nhưng họ vẫn còn sống trong thế gian. Lạy Cha Thánh! Xin hãy giữ họ an toàn trong quyền năng của danh Cha là danh Cha đã cho Con, để họ hiệp nhất cũng như Cha và Con hiệp nhất.

12 Khi Con còn ở với họ, Con đã giữ họ an toàn trong quyền năng của danh Cha là danh mà Cha đã cho Con. Con đã bảo bọc họ, không ai trong họ bị lạc mất ngoài một kẻ đáng diệt, để lời Thánh Kinh được thành tựu.

13 Bây giờ Con trở về cùng Cha, Con cầu xin những điều này trong khi Con còn ở thế gian để cho họ đầy niềm vui của Con.

14 Con đã truyền cho họ lời dạy của Cha. Thế gian ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc về thế gian.

15 Con không cầu xin Cha mang họ ra khỏi thế gian nhưng xin Cha giữ họ khỏi Kẻ Ác.

16 Họ không thuộc về thế gian cũng như Con không thuộc về thế gian.

17 Xin hãy dùng sự thật của Cha mà chuẩn bị để họ phục vụ Cha; lời dạy của Cha là sự thật.

18 Con sai họ vào thế gian cũng như Cha sai Con đến thế gian.

19 Vì họ mà Con hiến dâng chính mình Con để phục vụ Cha, để họ cũng dâng hiến chính mình họ mà phục vụ Cha.

20 Không những Con cầu thay cho họ, nhưng cũng cầu thay cho những kẻ sẽ nghe lời dạy của họ mà tin Con.

21 Lạy Cha, Con cầu xin cho họ được hiệp nhất như Cha trong Con và Con trong Cha. Con cầu xin cho họ ở trong chúng ta để thế gian tin rằng Cha sai Con đến.

22 Con cho họ vinh hiển mà Cha đã cho Con, để họ hiệp nhất cũng như Cha và Con hiệp nhất.

23 Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để họ hoàn toàn hiệp nhất. Rồi thế gian sẽ biết rằng Cha đã sai Con đến và rằng Cha yêu họ cũng như Cha đã yêu Con.

24 Lạy Cha! Con cầu xin rằng hễ Con ở đâu thì những người Cha đã cho Con cũng ở đó để họ ngắm xem vinh hiển của Con mà Cha đã cho Con vì Cha đã yêu Con từ trước khi vũ trụ được dựng nên.

25 Lạy Cha công chính, thế gian không biết Cha nhưng Con biết Cha và những người này biết rằng Cha đã sai Con đến.

26 Con đã giải thích về Cha cho họ, Con sẽ còn giải thích nữa để tình yêu Cha dành cho Con sẽ ở trong họ, và Con cũng sẽ sống trong họ."

18

*Chúa Giê-xu bị bắt**(Ma 26:47-56; Mác 14:43-50; Lu 22:47-53)*

1 Sau khi cầu nguyện xong, Chúa Giê-xu và các môn đệ băng qua thung lũng Kít-rôn. Phía bên kia thung lũng có một cái vườn, Ngài cùng các môn đệ vào đó.

2 Giu-đa, kẻ phản Ngài cũng biết địa điểm này, vì Chúa Giê-xu cùng các môn đệ thường hội họp tại vườn ấy.

3 Do đó Giu-đa hướng dẫn một toán lính cùng với những viên chức do các giới trưởng tế và phe Pha-ri-xi sai đến. Chúng mang theo đèn đuốc và vũ khí.

4 Chúa Giê-xu biết mọi việc sẽ xảy đến cho mình nên bước tới hỏi họ, “Các anh tìm ai?”

5 Chúng trả lời, “Tìm Giê-xu người Na-xa-rét.”

Ngài nói, “Chính tôi đây.”* Giu-đa, kẻ phản Ngài cũng đứng đó với chúng.

6 Khi Chúa Giê-xu nói, “Chính tôi đây!” thì chúng đều lùi lại và té xuống đất.

7 Một lần nữa Ngài lại hỏi, “Các anh tìm ai?”

Chúng đáp, “Tìm Giê-xu, người Na-xa-rét.”

8 Chúa Giê-xu bảo, “Tôi đã nói rằng chính tôi đây. Nếu các anh tìm tôi thì hãy để cho những người này đi.”

9 Việc xảy ra để lời Ngài đã nói trước thành sự thật “Con không làm mất một người nào Cha đã giao cho Con.”

10 Xi-môn Phia-rơ có một thanh gươm, liền rút ra chém đứt vành tai phải của thầy tế lễ tối cao Người thầy tế ấy tên Man-chu.

11 Chúa Giê-xu bảo Phia-rơ, “Hãy xỏ gươm con vào vỏ! Chẳng lẽ ta không uống ly† đau khổ mà Cha đã đưa cho ta sao?”

*Chúa Giê-xu bị giải đến trước An-na**(Ma 26:57-58; Mác 14:53-54; Lu 22:54)*

12 Toán lính và sĩ quan chỉ huy người La mã cùng toán lính Do-thái liền ra tay bắt Chúa Giê-xu. Chúng trói Ngài lại

13 và trước hết giải đến An-na. Ông này là cha vợ của Cai-pha, thầy tế lễ tối cao năm đó.

14 Cai-pha là người đã gợi ý với người Do-thái rằng thà một người chết vì dân thì có lợi hơn.

*Phia-rơ chối Chúa Giê-xu**(Ma 26:69-70; Mác 14:66-68; Lu 22:55-57)*

15 Xi-môn Phia-rơ và một môn đệ khác đi theo Chúa Giê-xu. Môn đệ ấy quen biết với thầy tế lễ tối cao nên được vào trong sân nhà của thầy tế lễ sau Chúa Giê-xu.

16 Còn Phia-rơ đứng chờ ngoài cổng. Môn đệ quen với thầy tế lễ tối cao ra nói với cô gái gác cổng xin mang Phia-rơ vào.

* 18:5: “**Chính tôi đây.**” Hay “Tôi là Giê-xu đây.” Cụm từ này cũng có thể có nghĩa tương tự như 8:24, 28, 58; 13:19. Xem thêm câu 8. † 18:11: **ly** Chúa Giê-xu muốn nói những khốn khổ sẽ xảy ra cho Ngài. Chấp nhận những điều đó là việc rất khó chẳng khác nào uống một chất đắng.

17 Cô ta hỏi Phia-rơ, “Ông cũng là một trong những môn đệ của người ấy phải không?”

Phia-rơ đáp, “Không phải.”

18 Vì trời lạnh nên những người đẩy tớ và toán lính đốt một đống lửa rồi đứng quanh để sưởi ấm. Phia-rơ cũng đứng đó sưởi với họ.

Thầy tế lễ tối cao gạn hỏi Chúa Giê-xu

(Ma 26:59-66; Mác 14:55-64; Lu 22:66-71)

19 Thầy tế lễ tối cao gạn hỏi Chúa Giê-xu về môn đệ Ngài và những điều dạy dỗ của Ngài.

20 Chúa Giê-xu đáp, “Tôi đã nói công khai cho mọi người. Tôi thường dạy dỗ trong các hội đường và đền thờ, nơi mọi người Do-thái nhóm họp lại. Tôi chẳng giấu diếm điều gì.

21 Thế thì tại sao ông hạch hỏi tôi? Hãy hỏi những người đã nghe tôi dạy. Họ biết những gì tôi dạy.”

22 Khi Chúa Giê-xu nói thế thì một trong những tên lính hầu cận sát Ngài một cái rồi bảo, “Anh dám ăn nói kiêu đó với thầy tế lễ tối cao à?”

23 Chúa Giê-xu hỏi hắn, “Nếu tôi nói gì sai, hãy chỉ tôi sai chỗ nào. Còn nếu tôi nói đúng tại sao anh đánh tôi?”

24 Rồi An-na cho giải Ngài, lúc ấy vẫn còn bị trói, sang Cai-pha là thầy tế lễ tối cao.

Phia-rơ lại chối lần nữa

(Ma 26:71-75; Mác 14:69-72; Lu 22:58-62)

25 Phia-rơ vẫn đang đứng sưởi ấm, thì mấy người đứng đó hỏi Phia-rơ, “Anh cũng là môn đệ của người ấy phải không?”

Phia-rơ chối phăng, “Không phải.”

26 Một trong những người đẩy tớ của thầy tế lễ tối cao đứng đó là bà con với người bị Phia-rơ chém đứt vành tai. Anh lên tiếng, “Tôi thấy anh ở trong vườn với ông ta, đúng không?”

27 Một lần nữa, Phia-rơ lại chối. Tức thì gà gáy.

Chúa Giê-xu bị giải đến trước Phi-lát

(Ma 27:1-2, 11-31; Mác 15:1-20; Lu 23:1-25)

28 Sáng sớm hôm sau họ giải Chúa Giê-xu từ nhà riêng của Cai-pha qua dinh tổng đốc La-mã. Họ không đi vào trong dinh vì sợ bị ô dơ[‡], không ăn lễ Vượt Qua được.

29 Vì thế Phi-lát bước ra bên ngoài dinh hỏi họ, “Các anh cáo người này về tội gì?”

30 Họ đáp, “Nếu tên này không phải là tay gian ác, thì chúng tôi không giải đến để cho quan.”

31 Phi-lát bảo họ, “Nếu thế mấy anh cứ việc mang ông ta ra xử theo luật của mấy anh đi!”

Người Do-thái trả lời, “Chúng tôi không được phép xử tử ai cả.”

32 Điều này xảy ra để hoàn thành lời Chúa Giê-xu đã nói trước là Ngài sẽ chết cách nào.

[‡] 18:28: **ô dơ** Nếu người Do-thái bước vào nhà của một người ngoại quốc thì họ sẽ trở nên ô dơ, không thích nghi để thờ phụng. Xem Gi 11:55.

³³ Phi-lát trở vào trong dinh, cho mang Chúa Giê-xu đến hỏi, “Anh có phải là vua dân Do-thái không?”

³⁴ Chúa Giê-xu hỏi lại, “Ngài hỏi câu đó là tự ý mình hay có người nào nói với ngài về tôi?”

³⁵ Phi-lát đáp, “Tôi có phải là người Do-thái đâu? Đồng bào anh và các giới trưởng tế giải anh đến cho tôi. Thế anh đã làm gì nên tội?”

³⁶ Chúa Giê-xu đáp, “Quốc gia của tôi không thuộc về hạ giới này. Nếu nước tôi thuộc về hạ giới thì các đầy tớ tôi sẽ chiến đấu để tôi khỏi bị giải giao cho các người Do-thái. Quốc gia của tôi ở nơi khác.”

³⁷ Phi-lát liền hỏi, “Thế anh là vua à?”

Chúa Giê-xu đáp, “Đúng vậy. Chính ngài nói tôi là vua. Sở dĩ tôi được sinh ra và đến trần thế là để làm chứng về chân lý cho dân chúng. Người nào thuộc về chân lý thì nghe tôi.”

³⁸ Phi-lát thắc mắc, “Chân lý là cái gì?” Nói xong, Phi-lát bước ra ngoài tuyên bố với người Do-thái, “Tôi chẳng thấy người này có tội gì.

³⁹ Tuy nhiên theo tục lệ của các anh, đến ngày lễ Vượt Qua, tôi phóng thích một tù nhân. Thế các anh có muốn tôi phóng thích ‘Vua dân Do-thái’ không?”

⁴⁰ Họ gào thét, “Không, đừng tha tên này! Hãy tha Ba-ra-ba!” Ba-ra-ba là tên phản loạn.

19

¹ Sau đó Phi-lát ra lệnh mang Chúa Giê-xu đi và cho đánh đòn Ngài.

² Bọn lính đan một mũ triều bằng cành gai đội lên đầu Ngài và mặc cho Ngài một cái áo choàng tím.

³ Rồi chúng bước đến gần Ngài và hô mấy lần: “Vua dân Do-thái vạn tuế!” xong tát Ngài mấy cái.

⁴ Phi-lát lại đi ra một lần nữa và tuyên bố với quần chúng, “Đây này, tôi mang ông ta ra cho các anh để các anh biết tôi không tìm thấy ông ta có tội gì cả.”

⁵ Chúa Giê-xu đi ra đầu đội mũ triều gai, mình mặc áo choàng tím. Phi-lát bảo họ, “Ông ta đây!”

⁶ Khi các giới trưởng tế và các tên lính thấy Ngài thì đồng thanh hét lớn, “Hãy đóng đinh hẳn! Đóng đinh hẳn lên cây thập tự đi!”

Phi-lát bảo, “Mấy anh hãy tự tay bắt ông ta mà đóng đinh đi, vì tôi chẳng thấy ông ta có tội tình gì.”

⁷ Dân Do-thái trả lời, “Chúng tôi có luật, chiếu theo luật đó hẳn phải chết vì hẳn dám tự xưng mình là Con Trời.”

⁸ Phi-lát nghe vậy càng đâm ra sợ hãi.

⁹ Ông ta trở vào dinh và hỏi Chúa Giê-xu, “Anh từ đâu đến?” Nhưng Chúa Giê-xu làm thinh, không trả lời tiếng nào.

¹⁰ Phi-lát bảo, “Anh không đối đáp gì hết với tôi sao? Anh không biết rằng tôi có quyền thả anh và cũng có quyền đóng đinh anh sao?”

¹¹ Chúa Giê-xu đáp, “Nếu Thượng Đế không cho thì ngài chẳng có quyền gì trên tôi cả. Cho nên người giải giao tôi cho ngài lại càng nặng tội hơn.”

12 Từ lúc ấy trở đi, Phi-lát tìm cách thả Chúa Giê-xu. Nhưng người Do-thái la hét, “Nếu ngài thả tên này thì ngài không phải là bạn của Hoàng đế! Ai tự xưng là Vua tức nhiên phản nghịch lại với Hoàng đế!”

13 Khi Phi-lát nghe họ nói, ông cho mang Chúa Giê-xu ra và ngồi nơi ghế xử án, chỗ gọi là “Thềm Đá,” tiếng Do-thái gọi là Ga-ba-tha.

14 Lúc ấy khoảng giữa trưa của Ngày Chuẩn Bị cho tuần lễ Vượt Qua. Phi-lát bảo người Do-thái, “Vua của các anh đây!”

15 Họ gào thét, “Giết hẳn đi! Diệt hẳn đi! Đóng đinh hẳn trên cây thập tự đi!”

Phi-lát hỏi họ, “Các anh muốn tôi đóng đinh vua của các anh sao?”

Các giới trưởng tế trả lời, “Chúng tôi chỉ có một vua duy nhất là Hoàng đế mà thôi!”

16 Phi-lát đành giao Chúa Giê-xu cho chúng để đóng đinh.

Chúa Giê-xu bị đóng đinh vào cây thập tự

(Ma 27:32-44; Mác 15:21-32; Lu 23:26-43)

Bọn lính liền bắt Chúa Giê-xu mang đi.

17 Chúa Giê-xu vác cây thập tự đi đến một nơi gọi là “Đồi Sọ,” tiếng Do-thái gọi là Gô-gô-tha.

18 Họ đóng đinh Ngài tại đó. Họ cũng đóng đinh hai người nữa, mỗi người một bên, còn Chúa Giê-xu ở chính giữa.

19 Phi-lát viết một tấm bảng treo trên thập giá, bảng đề: GIÊ-XU NGƯỜI NA-XA-RÉT, VUA DÂN DO-THÁI.

20 Bảng ấy viết bằng tiếng Do-thái, La tinh, và Hi-lạp. Có nhiều người Do-thái đọc thấy vì nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh không xa thành phố bao nhiêu.

21 Các giới trưởng tế bảo Phi-lát, “Xin đừng viết ‘Vua dân Do-thái’ mà hãy viết, ‘Người này xưng, ta là Vua dân Do-thái.’”

22 Phi-lát trả lời, “Điều gì ta viết rồi thì để yên như thế.”

23 Sau khi bọn lính đã đóng đinh Chúa Giê-xu, chúng lấy áo xống Ngài và chia làm bốn phần, mỗi tên lính lấy một phần. Chúng cũng lấy áo dài của Ngài, áo đó không có đường may vì dệt bằng một tấm vải nguyên, từ trên xuống dưới.

24 Chúng bàn nhau, “Đừng xé áo này ra mà hãy bắt thăm, ai trúng nấy được.” Như thế để thực hiện lời Thánh Kinh viết:

“Chúng chia áo xống ta,
và bắt thăm áo dài ta.”

Thi thiên 22:18

Đó là việc bọn lính làm.

25 Đừng gán thập tự giá của Chúa Giê-xu có mẹ Ngài, em gái của mẹ Ngài, Ma-ri là vợ của Cơ-lô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len.

26 Khi Chúa Giê-xu thấy mẹ Ngài và môn đệ Ngài yêu đứng bên cạnh thì nói với mẹ Ngài rằng, “Mẹ ơi, đó là con của mẹ.”

27 Rồi Ngài bảo môn đệ, “Đó là mẹ của con.” Kể từ giờ đó, môn đệ ấy rước mẹ Ngài về ở với mình.

*Chúa Giê-xu chết**(Ma 27:45-56; Mác 15:33-41; Lu 23:44-49)*

28 Sau đó, Chúa Giê-xu biết mọi việc đã xong và để hoàn thành lời Thánh Kinh, Ngài thốt lên, “Tôi khát nước.”*

29 Ở đó có một cái bầu đựng đầy giấm nên mấy tên lính liền lấy một miếng bông đá, nhúng vào giấm rồi lấy nhánh cây kinh giới đưa lên miệng Ngài.

30 Sau khi Chúa Giê-xu ném giấm liền nói, “Sứ mạng đã xong!” Rồi Ngài gục đầu xuống và tắt hơi.

31 Hôm ấy là Ngày Chuẩn bị, và hôm sau là ngày Sa-bát đặc biệt. Các người Do-thái không muốn để xác chết còn trên cây thập tự trong ngày Sa-bát, nên họ xin Phi-lát ra lệnh đánh gãy chân những người bị đóng đinh để mang xác xuống.

32 Vì thế bọn lính đến đánh gãy chân† người thứ nhất rồi người thứ nhì là hai người bị đóng đinh bên cạnh Chúa Giê-xu.

33 Nhưng khi họ đến nơi Chúa Giê-xu thì thấy Ngài đã chết nên không đánh gãy chân Ngài.

34 Tuy nhiên có một tên lính phóng cây giáo đâm qua hông Ngài thì máu và nước liền tuôn ra.

35 Người chứng kiến chuyện này là người kể lại cho chúng ta và điều gì người kể là thật. Người biết mình nói thật và thuật lại để các người tin.

36 Những sự việc này xảy ra để hoàn thành lời Thánh Kinh: “Sẽ không có một cái xương nào của Ngài bị gãy.”‡

37 Và cũng có lời Thánh Kinh nữa viết, “Họ sẽ nhìn thấy người mà họ đã đâm.”§

*Chúa Giê-xu được chôn cất**(Ma 27:57-61; Mác 15:42-47; Lu 23:50-56)*

38 Sau đó, Giô-xép người thành A-ri-ma-thê, đến xin Phi-lát để nhận xác Chúa Giê-xu. Giô-xép là một môn đệ kín của Chúa Giê-xu, vì ông sợ các người Do-thái. Phi-lát cho phép nên Giô-xép đến lấy xác Ngài.

39 Ni-cô-đem, người trước kia có thăm Chúa Giê-xu vào buổi tối cũng đến. Ông mang theo khoảng 30 lít* mộc dục và trầm hương.†

40 Hai người lấy xác Chúa Giê-xu, quấn trong vải liệm cùng với hương liệu theo tục lệ chôn cất của người Do-thái.

41 Nơi Chúa Giê-xu bị đóng đinh có một cái vườn. Trong vườn ấy có một ngôi mộ mới chưa chôn ai.

42 Vì là ngày Chuẩn bị của ngày lễ Do-thái, và ngôi mộ lại ở gần, nên hai ông chôn Chúa Giê-xu tại đó.

* 19:28: “Tôi khát nước.” Xem Thi 22:15; 69:21. † 19:32: **đánh gãy chân** Đánh gãy chân để nạn nhân chết mau hơn. ‡ 19:36: **Sẽ không ... bị gãy** Thi 34:20. Ý niệm này lấy trong Xuất 12:46; Dân 9:12. § 19:37: **Họ sẽ ... đã đâm** Xa 12:10. * 19:39: **30 lít** Nguyên văn, “100 litra” hay “cân La-mã” (khoảng 32,7 kí-lô). † 19:39: **mộc dục và trầm hương** Những loại hương thơm dùng để tắm xác, chuẩn bị chôn cất.

20

*Tin tức về sự sống lại của Chúa Giê-xu
(Ma 28:1-10; Mác 16:1-8; Lu 24:1-12)*

¹ Buổi sáng ngày đầu tuần lễ, khi trời hã còn tối, Ma-ri Ma-đơ-len đến thăm mộ thì thấy tảng đá chặn cửa mộ đã được lăn đi chỗ khác.

² Cô vội vàng chạy về báo tin cho Phia-rơ và môn đệ Ngài yêu. Ma-ri bảo, “Người ta dời Chúa đi mất, không biết họ để Ngài ở đâu!”

³ Nghe thế Phia-rơ và môn đệ kia vội vàng chạy đến mộ.

⁴ Cả hai cùng chạy, nhưng môn đệ kia chạy nhanh hơn nên đến mộ trước.

⁵ Ông cúi xuống nhìn vào trong, thấy vải liệm nằm đó nhưng không bước vào.

⁶ Xi-môn Phia-rơ đến sau, vào thẳng trong mộ, thấy vải liệm nằm đó

⁷ và khăn liệm quấn quanh đầu Chúa Giê-xu được xếp lại để riêng ra, không cùng chỗ với vải liệm.

⁸ Rồi môn đệ kia, người đã đến mộ trước, cũng bước vào thì thấy và tin.

⁹ Lúc ấy hai người vẫn chưa hiểu lời Thánh Kinh nói rằng Ngài phải sống lại từ cõi chết.

*Chúa Giê-xu hiện ra với Ma-ri Ma-đơ-len
(Mác 16:9-11)*

¹⁰ Rồi hai người trở về nhà.

¹¹ Còn Ma-ri thì đứng ngoài mộ sụt sùi khóc. Cô vừa khóc vừa cúi xuống nhìn vào trong mộ

¹² thì thấy hai thiên sứ mặc áo trắng ngồi chỗ đã đặt xác Chúa Giê-xu, một người ở phía đầu, một người phía chân.

¹³ Họ hỏi Ma-ri, “Cô ơi, sao cô khóc?”

Cô trả lời, “Người ta mang Chúa tôi đi mất, không biết họ để Ngài ở đâu!”

¹⁴ Nói xong, cô quay lại, thấy Chúa Giê-xu đang đứng đó nhưng không nhận ra Ngài.

¹⁵ Chúa Giê-xu hỏi, “Cô ơi, sao cô khóc? Cô tìm ai vậy?”

Tưởng là người làm vườn nên cô hỏi, “Thưa bác, có phải bác dời Ngài đi rồi không? Bác để Ngài ở đâu cho tôi biết để tôi đến lấy.”

¹⁶ Chúa Giê-xu gọi, “Ma-ri!”

Ma-ri quay người lại về hướng Ngài và kêu lên bằng tiếng Do-thái, “*Ra-bô-ni!*” (nghĩa là “Thầy.”)

¹⁷ Chúa Giê-xu bảo, “Đừng ôm lấy ta vì ta chưa lên cùng Cha. Nhưng hãy đi nói với các anh em* ta rằng ‘Ta trở về cùng Cha ta cũng là Cha các con, cùng Thượng Đế của ta cũng là Thượng Đế của các con.’ ”

¹⁸ Ma-ri Ma-đơ-len về thuật cho các môn đệ rằng, “Tôi đã thấy Chúa!” đồng thời bảo họ những điều Ngài đã dặn.

*Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ
(Ma 28:16-20; Mác 16:14-18; Lu 24:36-49)*

* 20:17: **anh em** Hay “môn đệ.”

19 Lúc ấy là chiều ngày đầu tiên trong tuần, các môn đệ đang nhóm họp lại, tất cả cửa nẻo đều khoá chặt vì sợ người Do-thái. Bỗng nhiên Chúa Giê-xu hiện ra đứng giữa họ và nói, “Bình an cho các con.”

20 Nói xong Ngài đưa tay và hông ra. Môn đệ vô cùng mừng rỡ khi thấy Chúa.

21 Ngài lại bảo, “Bình an cho các con! Cha đã sai ta ra sao thì ta cũng sai các con như thế.”

22 Nói xong Ngài hà hơi trên họ và nói, “Hãy nhận lãnh Thánh Linh.

23 Nếu các con tha tội cho ai thì tội người ấy sẽ được tha; còn nếu các con không tha thì tội người ấy sẽ không được tha.”

Chúa Giê-xu hiện ra cho Tô-ma

24 Tô-ma, còn gọi là Đi-đim, một trong mười hai môn đệ, không có mặt ở đó khi Chúa Giê-xu hiện ra.

25 Các môn đệ kia quả quyết với Tô-ma rằng, “Chúng tôi đã thấy Chúa!” Nhưng Tô-ma bảo, “Nếu tôi không thấy dấu sẹo đinh nơi tay Ngài, nếu ngón tay tôi không rờ được dấu đinh và bàn tay tôi không đụng vào hông Ngài thì tôi không tin.”

26 Một tuần sau, các môn đệ đang nhóm nhau trong phòng, lần này có mặt Tô-ma. Cửa đang khoá chặt thì Chúa Giê-xu bỗng hiện đến đứng giữa họ và nói rằng, “Bình an cho các con.”

27 Rồi Ngài bảo Tô-ma, “Hãy đặt ngón tay con vào đây và hãy nhìn kỹ bàn tay ta. Hãy đến đặt bàn tay con vào hông ta. Đừng ngờ vực nữa mà hãy tin!”

28 Tô-ma kêu lên, “Lạy Chúa và Thượng Đế của con!”

29 Chúa Giê-xu bảo Tô-ma, “Bây giờ con tin vì mắt con đã thấy ta. Ai không thấy mà tin là người có phúc thật!”

Lý do Giảng viết sách này

30 Chúa Giê-xu còn làm nhiều phép lạ nữa trước mặt các môn đệ nhưng không ghi lại trong sách này.

31 Nhưng những việc này được viết ra để anh chị em tin rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế, Con Thượng Đế, và nếu tin Ngài thì anh chị em sẽ hưởng sự sống nhờ danh Ngài.

21

Chúa hiện ra cho bảy môn đệ

1 Sau đó, Chúa Giê-xu hiện ra một lần nữa cho các môn đệ ở bờ hồ Ga-li-lê*. Sự việc xảy ra như sau:

2 Một số môn đệ họp lại, có Xi-môn Phia-rơ, Tô-ma còn gọi là Đi-đim, Na-tha-niên người thành Ca-na miền Ga-li-lê, hai con trai Xê-bê-đê và hai môn đệ khác.

3 Xi-môn Phia-rơ bảo, “Tôi đi đánh cá đây.”

Mấy người kia đồng tình, “Chúng tôi cùng đi với anh.” Họ xuống thuyền ra đi nhưng suốt đêm chẳng đánh được gì cả.

4 Sáng sớm hôm sau, Chúa Giê-xu đứng trên bờ nhưng họ không nhận ra Ngài.

* 21:1: hồ Ga-li-lê Nguyên văn, “Biển Ti-bê-ri-át.”

5 Chúa Giê-xu hỏi họ, “Các bạn đánh được con cá nào không?”

Họ đáp, “Chẳng được gì hết.”

6 Ngài bảo họ, “Quăng lưới phía bên phải thuyền đi, các bạn sẽ bắt được vài con.” Họ liền quăng lưới xuống nhưng kéo lên không nổi vì quá nhiều cá.

7 Môn đệ Chúa Giê-xu yêu bảo Phia-rơ, “Chúa đó!” Khi Phia-rơ nghe vậy liền lấy áo ngoài choàng qua người vì ông đã cởi hết quần áo ra, rồi nhảy ùm xuống nước.

8 Các môn đệ kia chèo thuyền vào bờ, kéo theo mẻ lưới đầy cá. Lúc ấy họ cũng không xa bờ lắm, chỉ cách khoảng một trăm thước.

9 Khi bước ra khỏi thuyền, vừa đặt chân lên bờ thì họ thấy có mấy con cá đang nướng trên than lửa đỏ và ít bánh mì.

10 Chúa Giê-xu bảo họ, “Mang cá các bạn mới đánh lại đây.”

11 Xi-môn lên thuyền kéo mẻ lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và mặc dù nhiều cá như thế mà lưới vẫn không đứt.

12 Chúa Giê-xu mời họ, “Các anh em lại đây ăn đi.” Tuy nhiên không một môn đệ nào dám hỏi, “Ông là ai?” vì họ biết đúng là Chúa.

13 Chúa Giê-xu bước tới lấy bánh và cá mời họ ăn.

14 Đây là lần thứ ba Chúa Giê-xu hiện ra cùng các môn đệ, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại.

Chúa Giê-xu nói chuyện với Phia-rơ

15 Sau khi ăn xong Chúa Giê-xu hỏi Phia-rơ, “Xi-môn con của Giăng, con có yêu ta hơn những người này không?”

Phia-rơ đáp, “Dạ có, Chúa biết con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy nuôi dưỡng các chiên con[†] ta.”

16 Ngài lại hỏi lần nữa, “Xi-môn, con của Giăng, con có yêu ta không?”

Ông thưa, “Dạ có, Chúa biết rằng con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy chăm sóc các chiên ta.”

17 Ngài lại hỏi lần thứ ba, “Xi-môn, con của Giăng, con có yêu ta không?”

Phia-rơ buồn bực vì Chúa Giê-xu hỏi mình đến ba lần, “Con có yêu ta không?”

Phia-rơ đáp, “Thưa Chúa, Chúa biết hết mọi việc. Chúa biết rằng con yêu Chúa.”

Chúa Giê-xu bảo, “Hãy nuôi dưỡng đàn chiên ta.

18 Ta bảo thật, khi còn trẻ, con tự nai nịt lấy và muốn đi đâu thì đi. Nhưng khi già rồi con sẽ gởi tay ra cho người khác nai nịt và dắt đi đến nơi con không muốn đi.”

19 Nói như thế, Chúa ám chỉ Phia-rơ sẽ chết cách nào để làm vinh hiển Thượng Đế. Rồi Ngài bảo Phia-rơ, “Con hãy theo ta!”

20 Phia-rơ quay lại thấy môn đệ mà Chúa Giê-xu yêu đang theo sau. Môn đệ này là người nghiêng qua Chúa Giê-xu trong bữa ăn tối để hỏi, “Thưa Chúa, ai là người phản Ngài?”

21 Khi thấy môn đệ ấy đi phía sau, Phia-rơ liền hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa Chúa còn người này thì sao?”

[†] 21:15: **chiên con** Chúa Giê-xu dùng danh từ này để chỉ những người theo Ngài như trong các câu 16 và 17.

²² Chúa Giê-xu trả lời, “Nếu ta muốn người này sống cho đến khi ta trở lại thì không liên quan gì đến con cả. Phần con, hãy theo ta!”

²³ Thế là có tiếng đồn trong vòng các anh em rằng người ấy sẽ không chết. Nhưng Chúa Giê-xu không nói là người ấy sẽ không chết. Ngài chỉ nói, “Nếu ta muốn người ấy sống cho đến khi ta trở lại thì chẳng liên quan gì đến con,” thế thôi.

²⁴ Môn đệ ấy là người làm chứng và ghi lại những chuyện này. Chúng ta biết những lời chứng của người là thật.

²⁵ Còn rất nhiều việc khác mà Chúa Giê-xu đã làm. Nếu người ta ghi lại từng điều một, thì tôi nghĩ rằng cả thế giới này không đủ chỗ chứa hết các sách được viết ra nữa.

Công Vụ các Sứ đồ

Lu-ca viết thêm một sách nữa

¹ Kính gửi Thê-ô-phi-lơ. Trong sách thứ nhất tôi thuật lại mọi điều Chúa Giê-xu đã làm và dạy từ ban đầu

² cho đến lúc Ngài được tiếp về trời. Trước đó, qua Thánh Linh, Ngài đã cho các sứ đồ được chọn biết họ phải làm gì.

³ Sau khi chịu chết, Ngài hiện ra cùng họ và chứng minh bằng nhiều cách rằng Ngài thật đang sống. Các sứ đồ thấy Chúa Giê-xu trong bốn mươi ngày sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết. Ngài cũng nói cho họ biết về Nước Trời.

⁴ Có lần đang khi ăn với các môn đệ, Chúa dặn họ đừng rời thành Giê-ru-sa-lem. Ngài bảo, “Hãy ở đây chờ đợi điều Cha hứa mà ta đã cho các con biết.

⁵ Giảng làm lễ báp-têm cho dân chúng bằng nước, nhưng vài hôm nữa các con sẽ được làm báp-têm bằng Thánh Linh.”

Chúa Giê-xu được tiếp về thiên đàng

⁶ Trong khi đang nhóm họp, các môn đệ hỏi Chúa Giê-xu, “Thưa Chúa, có phải Ngài hiện đang tái lập nước Ít-ra-en không?”

⁷ Ngài đáp, “Cha là Đấng duy nhất có quyền định đoạt ngày giờ. Điều ấy các con không cần biết.

⁸ Nhưng khi Thánh Linh ngự xuống trên các con thì các con sẽ nhận lấy thần quyền và sẽ làm chứng cho ta—bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem, cả miền Giu-đi-a, miền Xa-ma-ri rồi lan ra đến toàn thế giới.”

⁹ Sau khi nói xong, Ngài được tiếp về trời, trước mắt họ, có một đám mây che khuất Ngài.

¹⁰ Lúc Ngài đang cất lên thì họ cứ nhìn chăm lên trời. Bỗng có hai người mặc áo trắng xuất hiện đứng cạnh họ.

¹¹ Hai người ấy hỏi, “Các ông Ga-li-lê ơi, sao lại đứng nhìn chăm lên trời? Chúa Giê-xu mà các ông thấy đang được tiếp lên trời, cũng sẽ trở lại như cách các ông thấy Ngài về trời vậy.”

Một sứ đồ mới được tuyển chọn

¹² Rồi họ từ núi Ô-liu trở về Giê-ru-sa-lem. Núi đó cách Giê-ru-sa-lem khoảng nửa dặm.

¹³ Khi vào thành thì họ lên một phòng trên gác, nơi họ cư ngụ. Phía-rơ, Giảng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-mi, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con A-phê, Xi-môn còn gọi là kẻ Quá khích và Giu-đa con Gia-cơ có mặt tại đó.

¹⁴ Cùng với một số phụ nữ, họ tiếp tục cầu nguyện. Trong số đó có Ma-ri, mẹ Chúa Giê-xu, và là mẹ các em Ngài.

¹⁵ Lúc ấy có một buổi họp của các tín hữu gồm khoảng một trăm hai mươi người. Phía-rơ đứng dậy nói rằng,

16-17 “Thưa anh chị em, trong Thánh Kinh, Đa-vít khi cảm nhận Thánh Linh có nói về việc Giu-đa. Hắn là một người trong chúng ta, cùng hầu việc chung với chúng ta nhưng hắn đã hướng dẫn người bắt Chúa Giê-xu.

18 Hắn mua một thửa ruộng bằng tiền kiếm được do hành vi gian ác của mình. Nhưng rồi té xuống chết, banh xác, đổ ruột ra.

19 Mọi người ở Giê-ru-sa-lem đều biết rõ chuyện ấy, cho nên họ gọi chỗ ấy là A-kên-đa-ma trong ngôn ngữ họ, nghĩa là ‘Ruộng Máu.’ ”

20 Phia-rơ tiếp, “Trong sách Thi thiên có viết như sau:

‘Nguyện chỗ ở của nó bị bỏ hoang;
để không ai ở đó.’

Thi thiên 69:25

Và cũng có lời viết thêm:

‘Nguyện có người khác lãnh đạo thế chỗ nó.’

Thi thiên 109:8

21-22 Cho nên chúng ta phải chọn một người làm chứng cùng với chúng ta về việc Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết. Người ấy phải thuộc nhóm của chúng ta trong thời gian Chúa Giê-xu ở với chúng ta—tức Giăng làm lễ báp-têm cho dân chúng cho đến lúc Ngài được tiếp về thiên đàng.”

23 Họ đưa hai tên ra trước mọi người trong nhóm. Một người tên là Ba-sa-ba cũng gọi là Giúc-tu, người kia tên Ma-thia.

24-25 Các sứ đồ cầu nguyện, “Lạy Chúa, Ngài biết tư tưởng của mọi người. Xin cho chúng con biết người nào được Ngài chọn để lo công việc Ngài. Xin cho chúng con biết ai sẽ làm sứ đồ thế Giu-đa, là người đã quay trở về nơi ở của nó.”

26 Sau đó họ bắt thăm. Thăm trúng Ma-thia cho nên ông được chọn gia nhập làm sứ đồ cùng với mười một người kia.

2

Thánh Linh ngự xuống

1 Vào ngày lễ Thất Tuần, họ đang họp chung một chỗ.

2 Bỗng nhiên có tiếng như gió mạnh thổi ào ào từ trời đầy khắp phòng nơi họ đang ngồi.

3 Họ thấy các ngọn lửa tản ra đậu trên mỗi người.

4 Tất cả được đầy Thánh Linh và bắt đầu nói các thứ ngôn ngữ khác theo quyền năng Thánh Linh cho.

5 Lúc ấy tại Giê-ru-sa-lem cũng có mấy người Do-thái sùng đạo đến từ mọi nước trên thế giới.

6 Khi nghe tiếng ồn ào thì nhiều người chạy lại. Ai nấy đều ngạc nhiên vì mỗi người nghe các tín hữu nói tiếng của chính nước mình.

7 Họ sững sốt hỏi nhau, “Này, có phải tất cả mấy người đang nói đó đều là người Ga-li-lê* không?”

* 2:7: *người Ga-li-lê* Dân chúng cho rằng người Ga-li-lê chỉ có thể nói được tiếng của họ thôi chứ không thể biết thứ tiếng nào khác.

8 Vậy tại sao chúng ta nghe họ nói tiếng của nước chúng ta? Chúng ta thuộc nhiều nơi khác nhau:

9 Miền Ba-thia, Mê-di, Ê-lam, Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đia, Cáp-ba-đốc, Bôn-tu, Á-châu,

10 Phi-ri-gi, Băm-phi-lia, Ai-cập, các miền thuộc Ly-bi gần Xy-ren, La-mã

11 gồm người Do-thái và những người đã trở thành dân Do-thái, miền Cơ-rét và Á-rập. Chúng ta nghe họ thuật lại những việc lớn mà Thượng Đế đã làm bằng chính ngôn ngữ của nước chúng ta!”

12 Mọi người đều ngạc nhiên và hoang mang hỏi nhau, “Việc này là nghĩa làm sao?”

13 Nhưng có kẻ khác nhạo cười bảo, “Họ đang say vì uống quá nhiều rượu đó.”

Phia-rơ nói chuyện với dân chúng

14 Nhưng Phia-rơ đứng lên cùng với mười một sứ đồ lớn tiếng nói với dân chúng rằng, “Thưa đồng bào Do-thái và tất cả các người có mặt ở Giê-ru-sa-lem! Xin nghe điều tôi sắp nói đây.

15 Những người này không phải say rượu như các anh chị em tưởng đâu vì bây giờ mới có chín giờ sáng thôi!

16 Nhà tiên tri Giô-ên đã viết về những việc xảy ra hôm nay như sau:

17 “Thượng Đế phán:

Vào những ngày cuối cùng,

ta sẽ đổ Thánh Linh ta trên mọi người.

Con trai và con gái các ngươi sẽ nói tiên tri.

Người trẻ tuổi sẽ thấy dị tượng,

còn người lớn tuổi sẽ thấy chiêm bao.

18 Lúc ấy ta sẽ đổ Thánh Linh

trên các đầy tớ nam và nữ,

họ sẽ nói tiên tri.

19 Ta sẽ làm phép lạ trên trời và dưới đất:

máu, lửa và khói đen.

20 Mặt trời sẽ tối sầm lại,

mặt trăng hóa đỏ như máu,

trước ngày vinh hiển lớn lao của Chúa đến.

21 Còn ai kêu xin Chúa thì sẽ được cứu.’

Giô-ên 2:28-32

22 Hỡi anh chị em Ít-ra-en, hãy nghe: Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét là Đấng được Thượng Đế chọn qua các phép lạ, dấu kỳ mà Ngài làm. Tất cả anh chị em đều rõ chuyện này, vì mọi việc đều đã xảy ra ngay đây giữa vòng anh chị em.

23 Chúa Giê-xu đã được ban cho anh chị em nhưng anh chị em đã dùng tay của những kẻ không biết luật pháp để xử tử Ngài bằng cách đóng đinh Ngài vào thập tự giá. Nhưng đó là chương trình Thượng Đế đã định từ lâu; Ngài biết trước việc ấy.

24 Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết, giải thoát Ngài khỏi khổ đau của sự chết vì sự chết không thể kềm giữ Ngài.

25 Vua Đa-vít đã nói về Ngài như sau:

‘Tôi nhìn thấy Chúa trước mặt tôi luôn.

Vì Ngài ở bên tôi,
nên tôi sẽ không bị tổn hại.

²⁶ Cho nên lòng tôi vui mừng, môi miệng tôi hớn hở,
thân thể tôi nuôi hi vọng,

²⁷ vì Ngài không để tôi trong mồ mả†.

Ngài không để Đấng Thánh Ngài bị mục nát trong đó.

²⁸ Ngài sẽ chỉ cho tôi con đường sự sống.

Được ở với Ngài lòng tôi tràn đầy vui mừng.’ *Thi thiên 16:8-11*

²⁹ Thưa anh chị em, tôi phải nói thật rằng Đa-vít, tổ tiên chúng ta đã chết và được chôn. Mồ mả của ông vẫn còn ở giữa chúng ta hôm nay.

³⁰ Ông là nhà tiên tri và biết Thượng Đế đã hứa với ông rằng Ngài sẽ chọn một người từ dòng họ Đa-vít để làm vua giống như ông‡ vậy.

³¹ Vì biết trước việc ấy nên Đa-vít nói về việc Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết như sau:

‘Ngài không bị bỏ quên trong mồ mả.

Thân thể Ngài không bị mục nát trong đó.’

³² Cho nên Chúa Giê-xu là Đấng mà Thượng Đế khiến sống lại từ kẻ chết. Còn chúng tôi đây là những người chứng kiến các việc ấy.

³³ Chúa Giê-xu đã được tiếp lên thiên đàng và hiện đang ngồi bên phải Thượng Đế. Cha đã ban Thánh Linh cho Chúa Giê-xu như Ngài hứa. Cho nên Chúa Giê-xu đã đổ Thánh Linh ra, như anh chị em nghe thấy hôm nay.

³⁴ Đa-vít không phải là người được tiếp lên thiên đàng nhưng ông nói:

‘Chúa phán cùng Chúa tôi,

Hãy ngồi bên phải ta,

³⁵ Cho đến khi ta đặt các kẻ thù ngươi

dưới quyền quản trị của ngươi.’

Thi thiên 110:1

³⁶ Cho nên, toàn dân Ít-ra-en cần biết điều này: Thượng Đế đã lập Chúa Giê-xu—Đấng mà anh chị em đã đóng đinh vào thập tự giá—làm Chúa và Đấng Cứu Thế.”

³⁷ Khi dân chúng nghe vậy thì họ cảm thấy trong lòng bị cáo trách nên hỏi Phia-rơ và các sứ đồ, “Bây giờ chúng tôi phải làm sao?”

³⁸ Phia-rơ bảo họ, “Hãy ăn năn, mỗi người trong anh chị em hãy chịu lễ báp-têm nhân danh Chúa Giê-xu để được tha tội. Rồi anh chị em sẽ nhận được ân tứ của Thánh Linh.

³⁹ Vì lời hứa này dành cho anh chị em, cho con cái anh chị em và cho những kẻ ở xa nghĩa là cho những người mà Thượng Đế đã gọi riêng cho Ngài.”

† 2:27: *mồ mả* Hay “ha-de,” nơi người chết ở. Xem thêm câu 31. ‡ 2:30: *Thượng Đế ... như ông* Xem II Sam 7:13; Thi 132:11. § 2:35: *Cho đến ... ngươi* Nguyên văn là “cho đến chừng ta đặt mọi kẻ thù làm bộ chân ngươi.”

⁴⁰ Phia-rơ cũng dùng nhiều lời nữa để khuyên răn và khích lệ họ. Ông khuyên, “Hãy cứu mình khỏi những gian ác của người đời nay!”

⁴¹ Sau đó những người tin nhận lời giảng Phia-rơ đều chịu lễ báp-têm. Trong ngày ấy có khoảng ba ngàn người gia nhập vào số các tín hữu.

⁴² Họ dùng thì giờ học hỏi lời dạy của các sứ đồ, san sẻ của cải, bẻ bánh* và cầu nguyện chung với nhau.

Các tín hữu san sẻ của cải

⁴³ Các sứ đồ làm nhiều phép lạ và dấu kỳ, ai nấy đều kính sợ Thượng Đế.

⁴⁴ Mọi tín hữu đều họp chung nhau và chia xẻ mọi điều mình có.

⁴⁵ Họ bán đất đai và của cải rồi chia tiền ra, theo nhu cầu mỗi người.

⁴⁶ Mỗi ngày các tín hữu họp chung nhau trong đền thờ. Họ dùng bữa tại nhà mình, vui lòng san sẻ thức ăn với nhau.

⁴⁷ Họ ca ngợi Thượng Đế và được dân chúng mến chuộng. Mỗi ngày Chúa thêm người được cứu vào đoàn thể các tín hữu.

3

Phia-rơ chữa lành người què

¹ Một ngày nọ, Phia-rơ và Giăng lên đền thờ khoảng ba giờ chiều, là giờ định sẵn mỗi ngày để cầu nguyện.

² Nơi cổng đền thờ gọi là Cổng Đẹp, có một người bị què từ lúc mới sinh năm đó. Mỗi ngày người ta mang anh ta đặt ở cổng ấy để xin tiền những người đi vào đền thờ.

³ Khi thấy Phia-rơ và Giăng vào thì anh mở miệng xin tiền hai người.

⁴ Phia-rơ và Giăng nhìn thẳng vào anh và bảo, “Hãy nhìn chúng tôi!”

⁵ Anh liền nhìn hai người, tưởng họ sẽ cho mình tiền.

⁶ Nhưng Phia-rơ bảo, “Tôi không có vàng bạc gì hết nhưng tôi sẽ cho anh điều tôi có. Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu ở Na-xa-rét, hãy đứng lên và bước đi!”

⁷ Rồi Phia-rơ nắm tay phải anh đỡ dậy. Lập tức bàn chân và mắt cá anh trở nên vững vàng.

⁸ Anh nhảy lên, đứng trên chân rồi bắt đầu bước đi. Anh vào đền thờ với hai sứ đồ, vừa đi vừa nhảy vừa ca ngợi Thượng Đế.

⁹⁻¹⁰ Mọi người nhận ra anh là người què vẫn hay xin tiền nơi Cổng Đẹp. Bây giờ họ thấy anh vừa đi vừa ca ngợi Thượng Đế thì vô cùng sửng sốt.

Phia-rơ nói chuyện với dân chúng

¹¹ Trong khi anh đang nắm tay Phia-rơ và Giăng thì dân chúng ngạc nhiên chạy lại xúm quanh họ nơi Cổng Sô-lô-môn.

¹² Thấy vậy Phia-rơ bảo, “Này người Ít-ra-en, sao các anh chị em ngạc nhiên? Anh chị em nhìn chúng tôi như thể chúng tôi nhờ quyền năng hay công đức riêng mà khiến anh này đi được.

* **2:42: bẻ bánh** Đây có thể có nghĩa là một bữa ăn thường như trong câu 46 hoặc “Bữa Ăn của Chúa,” một bữa ăn đặc biệt mà Chúa Giê-xu dặn các môn đệ dùng để nhớ đến Ngài. Xem câu 46 và Lu 22:14-20.

¹³ Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Thượng Đế của tổ phụ chúng ta, ban vinh hiển cho Chúa Giê-xu, tôi tớ Ngài. Nhưng anh chị em đã giao Ngài cho Phi-lát giết. Ông ta định thả Ngài nhưng anh chị em gạt bỏ Ngài.

¹⁴ Anh chị em không muốn Đấng thánh và vô tội nhưng ngược lại, anh chị em yêu cầu Phi-lát giao cho mình một kẻ giết người.*

¹⁵ Anh chị em giết Đấng ban sự sống, nhưng Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại từ trong kẻ chết. Chúng tôi là những người làm chứng về việc ấy.

¹⁶ Nhờ đức tin nơi Chúa Giê-xu mà người què nầy được chữa lành là người mà anh chị em biết. Người nầy được hoàn toàn lành mạnh là nhờ đức tin nơi Chúa Giê-xu. Chính anh chị em thấy tận mắt chuyện ấy!

¹⁷ Thưa anh chị em, tôi biết sợ dĩ anh chị em đối xử với Chúa Giê-xu như thế là vì anh chị em và các nhà lãnh đạo đều không hiểu điều mình làm.

¹⁸ Qua các nhà tiên tri, Thượng Đế đã nói rằng Chúa Cứu Thế phải chịu khổ hình và chết. Nay Thượng Đế đã khiến mọi điều ấy xảy ra đúng như vậy.

¹⁹ Cho nên hãy ăn năn! Hãy trở lại cùng Thượng Đế thì Ngài sẽ tha tội cho anh chị em. Rồi Chúa sẽ mang đến thời kỳ nghỉ ngơi.

²⁰ Ngài cũng sẽ sai Chúa Giê-xu, Đấng mà Ngài đã chọn làm Chúa Cứu Thế của anh chị em.

²¹ Tuy nhiên Chúa Giê-xu phải ở lại thiên đàng cho đến khi mọi việc được sửa sang lại. Từ xưa, qua các nhà tiên tri thánh, Thượng Đế đã nói về thời kỳ nầy.

²² Mô-se nói, ‘Chúa, là Thượng Đế các ngươi, sẽ ban cho các ngươi một nhà tiên tri giống như ta. Nhà tiên tri ấy là một người trong các ngươi. Các ngươi hãy nghe lời người.’

²³ Ai không vâng lời nhà tiên tri đó sẽ bị xử tử, cắt đứt khỏi dân Chúa.†

²⁴ Sa-mu-ên và tất cả các nhà tiên tri khác thay mặt Thượng Đế đến sau ông cũng nói đến thời kỳ nầy.

²⁵ Anh chị em là dòng dõi của các nhà tiên tri. Anh chị em đã nhận giao ước mà Thượng Đế lập với tổ tiên mình. Ngài bảo Áp-ra-ham, ông tổ của anh chị em như sau, ‘Nhờ dòng dõi ngươi mà các dân trên đất sẽ hưởng phúc.’‡

²⁶ Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại và trước hết sai Ngài đến để ban phúc lành cho anh chị em bằng cách giúp cho mỗi anh chị em quay khỏi điều ác.”

4

Phia-rơ và Giảng trước mặt Hội Đồng

* **3:14: kẻ giết người** Tức Ba-ra-ba, người mà quần chúng xin Phi-lát phóng thích thay vì Chúa Giê-xu (Lu 23:18). † **3:23: Chúa là ... dân Chúa** Phục 18:15, 19. ‡ **3:25: Nhờ dòng dõi ... sẽ hưởng phúc** Sáng 22:18; 26:4.

1 Trong khi Phia-rơ và Giăng đang nói chuyện với dân chúng thì các thầy tế lễ, sĩ quan chỉ huy toán lính canh gác đến thờ và các người Xa-đu-xê ập đến.

2 Họ bực mình vì hai sứ đồ giảng dạy dân chúng rằng Chúa Giê-xu đã sống lại từ kẻ chết.

3 Các nhà lãnh đạo Do-thái bắt giam Phia-rơ và Giăng. Vì lúc ấy đã tối, nên họ nhốt hai người trong ngục cho đến hôm sau.

4 Nhưng nhiều người đã nghe Phia-rơ và Giăng giảng thì tin điều hai sứ đồ nói. Lúc ấy có khoảng năm ngàn tín hữu.

5 Hôm sau, các lãnh tụ, các bô lão Do-thái và các giáo sư luật họp lại tại Giê-ru-sa-lem.

6 An-na, thầy tế lễ tối cao, Cai-pha, Giăng và A-lich-sơn có mặt tại đó cùng với toàn thể gia đình thầy tế lễ tối cao.

7 Họ bắt Phia-rơ và Giăng trình diện và hạch hỏi, “Mấy anh lấy quyền hành nào hay ai cho các anh quyền làm chuyện này?”

8 Lúc ấy Phia-rơ cảm nhận Thánh Linh, nói với họ, “Thưa quý vị lãnh đạo dân chúng và các bô lão,

9 có phải quý vị hạch hỏi chúng tôi về việc lành chúng tôi làm cho một người què không? Có phải quý vị muốn biết ai đã chữa lành cho người đó không?

10 Chúng tôi muốn tất cả quý vị và toàn dân Do-thái biết rằng người này được chữa lành là nhờ quyền năng của Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét. Quý vị đã đồng đình Ngài nhưng Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại từ kẻ chết. Người này trước bị què, nhưng nay được lành và đang đứng trước mặt quý vị đây, nhờ quyền năng Chúa Giê-xu.

11 Chúa Giê-xu là

‘tảng đá* bị quý vị, là thợ xây nhà, loại bỏ, lại trở thành đá góc nhà.’

Thi thiên 118:22

12 Ngoài Chúa Giê-xu ra không ai có thể cứu con người được. Danh Ngài là quyền năng duy nhất trên thế gian đã được ban cho nhân loại để cứu con người. Chúng ta phải nhờ Ngài mới được cứu.”

13 Các nhà lãnh đạo Do-thái thấy Phia-rơ và Giăng ăn nói bạo dạn, họ biết cả hai đều là người tầm thường, không học hành bao nhiêu nên vô cùng kinh ngạc. Họ nhận ra là Phia-rơ và Giăng đã từng ở với Chúa Giê-xu.

14 Vì thấy người được chữa lành đang đứng cạnh hai sứ đồ nên họ không thể bẻ bác gì được.

15 Sau khi các nhà lãnh đạo Do-thái ra lệnh đem hai sứ đồ khỏi phòng họp, họ bắt đầu bàn bạc.

16 Họ bảo, “Chúng ta phải xử trí thế nào với mấy người này? Ai ở Giê-ru-sa-lem cũng biết họ đã làm một phép lạ sờ sờ, chúng ta không thể chối cãi.

17 Nhưng để cho tin này khỏi lan rộng thêm giữa vòng dân chúng, chúng ta phải cấm họ không được dùng danh ấy giảng cho dân chúng nữa.”

* 4:11: *tảng đá* Dấu hiệu chỉ về Chúa Giê-xu.

18 Họ cho mang Phia-rơ và Giăng vào và cấm không được nói hay dạy dân chúng về danh Chúa Giê-xu nữa.

19 Nhưng Phia-rơ và Giăng trả lời, “Quý vị hãy xét điều nào Thượng Đế muốn. Chúng tôi nên vâng lời quý vị hay vâng lời Thượng Đế?”

20 Vì chúng tôi không thể im lặng mà phải nói ra điều mình đã nghe và thấy.”

21 Các nhà lãnh đạo Do-thái cấm hai sứ đồ lần nữa, rồi thả ra. Họ không biết cách nào để trừng phạt các sứ đồ, vì cả dân chúng đều ca ngợi Thượng Đế về sự việc vừa xảy ra.

22 Người được chữa lành ấy hơn bốn mươi tuổi.

Các tín hữu cầu nguyện

23 Sau khi Phia-rơ và Giăng rời cuộc họp với nhóm lãnh tụ Do-thái, hai người trở về thuật cho các tín hữu khác nghe những gì mà giới trưởng tế và các bô lão Do-thái đã bảo họ.

24 Khi các tín hữu nghe thế, họ đồng tâm cầu nguyện cùng Thượng Đế, “Lạy Chúa, Ngài là Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó.

25 Nhờ Thánh Linh Ngài và qua tổ phụ chúng tôi là Đa-vít, tôi tớ Ngài, Ngài đã phán:

‘Tại sao các dân tức giận?

Tại sao họ lập mưu vô ích?

26 Các vua trên đất chuẩn bị chiến đấu,
các nhà lãnh đạo lập mưu chống lại Chúa
và Đấng Cứu Thế của Ngài.’

Thi thiên 2:1-2

27 Những việc ấy xảy ra khi Hê-rốt, Bôn-ti Phi-lát, những người không phải Do-thái cùng những người Do-thái họp nhau nghịch Chúa Giê-xu tại Giê-ru-sa-lem. Chúa Giê-xu là đấng tở thánh của Ngài mà Ngài đã lập làm Đấng Cứu Thế.

28 Họ làm cho kế hoạch Ngài được thành tựu do quyền năng và ý muốn Ngài.

29 Bây giờ, lạy Chúa, xin hãy lắng nghe lời hăm dọa của họ. Lạy Chúa, xin giúp tôi tớ Ngài mạnh dạn rao giảng lời Ngài.

30 Xin giúp chúng con can đảm bằng cách tở quyền năng chữa trị của Ngài. Xin chứng tỏ và làm nhiều phép lạ do quyền năng[†] Chúa Giê-xu, tôi tớ thánh của Ngài.”

31 Sau khi họ cầu nguyện xong thì nơi họp rung chuyển. Mọi người đều được nhận Thánh Linh và mạnh dạn rao giảng lời Thượng Đế, không sợ hãi gì.

Các tín hữu san sẻ của cải

32 Các tín hữu đều đồng lòng và xem của riêng mình như của chung. Thật ra, họ san sẻ với nhau mọi thứ.

[†] 4:30: *quyền năng* Nguyên văn, “danh.”

³³ Nhờ quyền năng lớn lao, các sứ đồ thuật cho dân chúng biết là Chúa Giê-xu đã thật sống lại từ kẻ chết. Thượng Đế cũng ban phúc lành nhiều cho các tín hữu.

³⁴ Không ai trong nhóm thiếu thốn điều gì. Thỉnh thoảng có người bán ruộng đất hoặc nhà cửa, mang tiền lại,

³⁵ giao cho các sứ đồ. Rồi tiền ấy được phát cho người nào túng thiếu.

³⁶ Có một tín hữu tên Giô-xép, người Lê-vi, sinh ở đảo Chíp. Các sứ đồ gọi ông là Ba-na-ba nghĩa là “người giục già.”

³⁷ Giô-xép có một thửa ruộng, bán đi rồi mang tiền giao cho các sứ đồ.

5

A-na-nia và Xa-phi-ra chết

¹ Tuy nhiên có một người tên A-na-nia và vợ là Xa-phi-ra bán một ít đất.

² Ông giữ lại một phần tiền cho mình, bà vợ cũng biết chuyện ấy và đồng lòng với chồng. Ông đem phần tiền còn lại giao cho các sứ đồ.

³ Phia-rơ hỏi, “A-na-nia ơi, sao ông để Sa-tăng cai trị tư tưởng ông đến nỗi ông nói dối cùng Thánh Linh và giữ lại một phần tiền bán đất?”

⁴ Trước khi ông bán đất thì đất đó thuộc về ông. Ngay sau khi bán rồi, ông có thể dùng tiền ấy cách nào cũng được. Tại sao ông lại định làm chuyện này? Ông đã nói dối Thượng Đế chứ không phải dối chúng tôi đâu!”

⁵⁻⁶ A-na-nia vừa nghe như thế liền té xuống tắt thở. Có mấy thanh niên vào, liệm xác ông, mang đi chôn. Ai nghe chuyện cũng kinh sợ.

⁷ Khoảng ba giờ sau, vợ ông vào, chưa hay biết sự việc vừa xảy ra.

⁸ Phia-rơ hỏi, “Bà hãy nói cho tôi biết, đây có phải là trọn số tiền bán đất của bà không?”

Xa-phi-ra trả lời, “Dạ phải, đó là số tiền bán được.”

⁹ Phia-rơ bảo, “Tại sao hai vợ chồng bà đồng mưu thách thức Thánh Linh của Chúa? Kia, mấy người vừa chôn chồng bà đã về đến cửa, họ sẽ mang bà đi luôn.”

¹⁰ Ngay lúc đó Xa-phi-ra té xuống nơi chân Phia-rơ và tắt thở. Khi các thanh niên bước vào thấy bà chết, họ liền mang bà ra chôn bên cạnh chồng.

¹¹ Cả hội thánh* và mọi người nghe chuyện ấy đều kinh sợ.

Các sứ đồ chữa lành nhiều người

¹² Các sứ đồ làm nhiều dấu kỳ và phép lạ trong dân chúng. Tất cả đều nhóm họp dưới vòm cổng Sô-lô-môn.

¹³ Không ai khác dám gia nhập nhóm của họ nhưng dân chúng thì rất kính nể họ.

¹⁴ Càng ngày càng có nhiều người, cả nam lẫn nữ, tin nhận Chúa và thêm vào số các tín hữu.

¹⁵ Dân chúng mang những người bệnh nằm trên chõng và trên chiếu đặt giữa phố để mong khi Phia-rơ đi qua thì bóng của ông có thể che phủ họ.

* 5:11: *hội thánh* Hay “các tín hữu.”

16 Quần chúng từ các tỉnh quanh Giê-ru-sa-lem mang những người bệnh và bị ác quỷ quấy nhiễu đến, tất cả đều được chữa lành.

*Các sứ đồ gặp khó khăn
với nhóm lãnh đạo*

17 Thầy tế lễ tối cao và các thân hữu của ông, thuộc nhóm gọi là Xa-đu-xê, đầy ganh tức.

18 Họ bắt các sứ đồ tống giam vào ngục.

19 Nhưng ban đêm, một thiên sứ Chúa mở cửa ngục, dẫn các sứ đồ ra ngoài. Thiên sứ dặn,

20 “Hãy ra đứng nơi đền thờ và giảng cho dân chúng mọi điều về sự sống mới này.”

21 Nghe thế, các sứ đồ vâng lời đi vào đền thờ lúc sáng sớm và tiếp tục dạy.

Khi thầy tế lễ tối cao và các thân hữu đến triệu tập một cuộc họp gồm những nhà lãnh đạo và bô lão Do-thái. Họ sai người vào ngục để giải các sứ đồ đến.

22 Nhưng khi vào ngục thì các sĩ quan không thấy các sứ đồ đâu, nên họ trở về báo cáo với nhóm lãnh đạo Do-thái.

23 Họ trình, “Ngục đóng và khóa kỹ, có lính canh gác ngoài cửa, nhưng mở cửa thì chẳng thấy ai cả!”

24 Nghe thế, viên sĩ quan chỉ huy toán lính gác đến thờ và các giới trưởng tế vô cùng hoang mang, không hiểu đầu đuôi ra sao.

25 Bỗng có người đến báo, “Kìa! Mấy người các ông nhốt trong ngục đang đứng trong đền thờ dạy dỗ dân chúng.”

26 Viên sĩ quan chỉ huy cùng các lính dưới quyền liền đi ra bắt các sứ đồ mang đến, nhưng không dám mạnh tay vì sợ dân chúng ném đá.

27 Toán lính giải các sứ đồ ra giữa buổi họp, bắt đứng trước các nhà lãnh đạo Do-thái. Rồi thầy tế lễ tối cao hỏi họ,

28 “Chúng tôi đã ra lệnh tuyệt đối cấm các anh không được dạy danh ấy nữa, vậy mà xem kia, mấy anh làm cho Giê-ru-sa-lem tràn ngập đạo giáo của mấy anh, và còn muốn đổ trách nhiệm trên chúng tôi về cái chết của người này nữa.”

29 Phia-rơ và các sứ đồ khác đáp, “Chúng tôi phải vâng lời Thượng Đế chứ không thể vâng lời nhà cầm quyền loài người!”

30 Các ông giết Chúa Giê-xu bằng cách treo Ngài lên cây thập tự, nhưng Thượng Đế là Chúa của các tổ tiên chúng ta đã khiến Ngài sống lại từ kẻ chết!

31 Chúa Giê-xu là Đấng được Thượng Đế cất nhắc lên, ngồi bên phải Ngài, để làm Lãnh tụ và Cứu Chúa. Ngài làm như thế cho toàn dân Do-thái có cơ hội ăn năn để được tha tội.

32 Chúng tôi đã chứng kiến việc này. Thánh Linh, Đấng mà Thượng Đế ban cho những ai vâng phục, cũng xác nhận những điều này là thật.”

33 Khi các nhà lãnh đạo Do-thái nghe vậy, họ vô cùng tức giận và muốn giết các sứ đồ.

³⁴ Nhưng có một người Pha-ri-xi tên Ga-ma-liên đứng lên giữa buổi họp. Ông là giáo sư luật được toàn dân kính nể. Ông bảo đem các sứ đồ ra khỏi buổi họp trong chốc lát.

³⁵ Ông nói, “Dân Ít-ra-en nghe đây, các anh hãy cẩn thận về cách đối xử với mấy người này.

³⁶ Các anh còn nhớ khi Thê-đã nổi lên không? Hẳn tự nhận mình là vĩ nhân, có khoảng bốn trăm người theo. Nhưng sau khi hẳn bị giết, các kẻ theo hẳn đều tan lạc, chẳng làm được trò gì.

³⁷ Sau đó, có người tên Giu-đã từ miền Ga-li-lê xuất hiện vào thời kỳ đăng bộ†. Hẳn lãnh đạo một toán thuộc hạ nhưng sau khi hẳn bị giết, bọn thuộc hạ cũng bị tiêu tan.

³⁸ Cho nên tôi khuyên mấy anh: Tránh xa mấy người này đi, đừng đụng tới họ. Vì nếu kế hoạch này là do quyền lực con người mà ra thì sẽ bị sụp đổ.

³⁹ Nhưng nếu từ Thượng Đế đến, thì mấy anh ngăn chặn họ không nổi đâu và chẳng khác nào đánh giặc với Thượng Đế!”

Các nhà lãnh tụ Do-thái đồng ý với lời bàn của Ga-ma-liên.

⁴⁰ Họ cho gọi các sứ đồ vào, đánh đòn và cấm không cho giảng danh Chúa Giê-xu nữa rồi thả ra.

⁴¹ Các sứ đồ rời buổi họp, vui mừng vì được vinh dự chịu nhục trong danh Chúa Giê-xu.

⁴² Mỗi ngày trong đền thờ hay nhà riêng, họ luôn luôn dạy dỗ dân chúng về Tin Mừng rằng Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế.

6

Bảy lãnh tụ được chọn lựa

¹ Số tín hữu càng ngày càng gia tăng. Tuy nhiên lúc ấy có mấy tín hữu nói tiếng Hi-lạp cãi vã với các tín hữu nói tiếng A-ram vì các người đàn bà góa nói tiếng Hi-lạp không nhận được phần ăn phát ra hằng ngày.

² Mười hai sứ đồ triệu tập toàn thể các tín hữu lại bảo rằng, “Nếu chúng tôi phải bỏ nhiệm vụ giảng dạy lời Thượng Đế mà lo phân phát thức ăn, là điều không tốt.

³ Vì thế, thưa anh chị em, xin hãy chọn giữa vòng anh chị em bảy người có uy tín, đầy khôn ngoan và Thánh Linh. Chúng tôi sẽ giao cho họ đảm trách việc này.

⁴ Còn chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và dạy dỗ lời Thượng Đế.”

⁵ Toàn thể chịu ý kiến ấy, nên họ chọn bảy người: Ê-tiên, một người có đức tin lớn và đầy đầy Thánh Linh, Phi-líp*, Bơ-cô-ru, Ni-ca-no, Ti-môn, Bạc-mê-na và Ni-cô-la quê ở An-ti-ốt và đã trở thành dân Do-thái.

⁶ Rồi họ trình diện mấy người ấy trước các sứ đồ. Các sứ đồ cầu nguyện xong thì đặt tay† lên họ.

⁷ Lời của Thượng Đế lan rộng. Số tín hữu ở Giê-ru-sa-lem càng ngày càng gia tăng. Cũng có nhiều thầy tế lễ Do-thái tin theo và vâng phục Chúa Giê-xu.

† 5:37: **đăng bộ** Cuộc kiểm kê. Đếm số người và tài sản của họ. * 6:5: **Phi-líp** Không phải sứ đồ tên Phi-líp. † 6:6: **đặt tay** Sự đặt tay có nghĩa là cầu xin cho họ quyền năng để thực hiện một công tác đặc biệt.

Ê-tiên bị tố cáo

⁸ Ê-tiên được đầy ơn Chúa. Ngài cho ông quyền năng làm nhiều phép lạ, dấu kỳ lớn lao trong dân chúng.

⁹ Tuy nhiên có mấy người Do-thái chống đối. Họ thuộc vào một hội đường của Người Tự Do, theo tên gọi, gồm những người Do-thái từ vùng Xy-ren, A-lích-sơn, Xi-xi-li và Á-châu. Họ họp nhau lại và tranh luận với Ê-tiên.

¹⁰ Nhưng Thánh Linh cho ông sự khôn ngoan để đối đáp, nên lời lẽ của ông hùng hồn đến nỗi họ không thể nào biện bác được với ông.

¹¹ Họ liền húi một số người tố cáo rằng, “Chúng tôi nghe Ê-tiên nói phạm đến Mô-se và Thượng Đế.”

¹² Nghe thế, quần chúng, các bô lão Do-thái và các giáo sư luật rất tức giận. Họ bắt Ê-tiên giải đến một phiên họp của các lãnh tụ Do-thái.

¹³ Họ đưa mấy tên chứng dối ra chống Ê-tiên và nói rằng, “Anh này luôn luôn nói phạm đến nơi thánh và luật Mô-se.

¹⁴ Chúng tôi nghe anh ta nói rằng Giê-xu, người Na-xa-rét, sẽ phá hủy chỗ này và sẽ thay đổi các tập tục Mô-se truyền cho chúng ta.”

¹⁵ Mọi người trong buổi họp đều nhìn Ê-tiên chăm chú, thấy mặt ông giống như mặt thiên sứ vậy.

7

Bài giảng của Ê-tiên

¹ Thầy tế lễ tối cao hỏi Ê-tiên, “Có đúng thế không?”

² Ê-tiên đáp, “Thưa các anh và các cha, xin nghe tôi nói. Thượng Đế vinh hiển của chúng ta hiện ra cùng Áp-ra-ham, tổ tiên của chúng ta ở Mê-sô-bô-ta-mi trước khi ông đến sinh sống tại Ha-ran.

³ Ngài nói cùng Áp-ra-ham rằng, ‘Hãy rời bỏ quê hương và bà con người, rời đi đến xứ mà ta sẽ chỉ cho.’*

⁴ Vì thế Áp-ra-ham rời xứ Canh-đê† đi đến cư ngụ tại Ha-ran cho tới khi cha ông qua đời. Sau đó Thượng Đế sai ông đến xứ mà quý vị hiện đang sống đây.

⁵ Thượng Đế không cho ông phần đất nào ở đây cả, dù là miếng đất bằng bàn chân đi nữa. Nhưng Ngài hứa sẽ cấp cho ông cùng dòng dõi ông đất này, ngay trước khi Áp-ra-ham có con.

⁶ Ngài bảo ông rằng, ‘Dòng dõi người sẽ làm dân tạm trú trên đất xa lạ, không phải là quê hương mình. Dân xứ đó sẽ bắt họ làm nô lệ và ngược đãi họ trong bốn trăm năm.

⁷ Nhưng ta sẽ trừng phạt quốc gia mà họ bị làm nô lệ. Rồi con cháu người sẽ rời xứ ấy và thờ phụng ta tại nơi này.’‡

⁸ Thượng Đế lập giao ước với Áp-ra-ham qua phép cắt dương bì. Khi Áp-ra-ham sinh con trai là Y-sác, thì làm phép cắt dương bì cho con, lúc

* **7:3: *Hãy rời bỏ ... sẽ chỉ cho*** Sáng 12:1. † **7:4: *Canh-đê*** Hay “Ba-by-lôn,” một xứ thuộc miền Nam nước Mê-sô-bô-ta-mi, bây giờ là I-rắc. Xem câu 2. ‡ **7:7: *Nhưng ta ... nơi này*** Sáng 15:13-14.

Y-sác được tám ngày. Y-sác cắt dương bì cho con là Gia-cốp, Gia-cốp cắt dương bì cho mười hai người con là tổ tiên[§] của dân ta.

⁹ Các con của Gia-cốp ganh ghét Giô-xép nên bán ông làm nô lệ sang Ai-cập. Nhưng Thượng Đế ở cùng, che chở

¹⁰ và cứu ông khỏi mọi cảnh nguy khốn. Vua Ai-cập thích Giô-xép và nể nang sự khôn ngoan mà Thượng Đế ban cho ông. Vua cử ông làm tể tướng toàn thể lãnh thổ Ai-cập và giao cho ông quản trị mọi người phục vụ trong cung vua.

¹¹ Lúc xứ Ai-cập và Ca-na-an bị nạn hạn hán, không có gì mọc nổi, dân chúng rất đói khổ thì các con trai Gia-cốp, tổ tiên chúng ta cũng không có gì ăn.

¹² Gia-cốp nghe xứ Ai-cập có lúa liền sai các con mình xuống. Đó là chuyến đi đầu tiên của họ sang Ai-cập.

¹³ Lúc họ đến Ai-cập lần thứ nhì, Giô-xép thú thật các anh em về gốc gác mình và nhà vua mới biết gia đình ông.

¹⁴ Rồi Giô-xép sai sứ giả mời Gia-cốp, cha mình xuống Ai-cập cùng với các gia đình anh em ruột thịt, tất cả là bảy mươi lăm người.

¹⁵ Gia-cốp liền xuống Ai-cập. Ông và các con qua đời tại đó.

¹⁶ Về sau xác họ được dời đến Sê-chem và được chôn trong cùng ngôi mộ mà Áp-ra-ham mua từ các con trai Hê-mô ở Sê-chem.

¹⁷ Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham trở thành sự thật, số người sống tại Ai-cập càng ngày càng gia tăng.

¹⁸ Rồi một vua khác lên thay, chẳng biết gì về Giô-xép cả.

¹⁹ Vua này lừa gạt dân ta và tàn bạo đối với các tổ tiên ta, buộc họ phải quảng bỏ các trẻ sơ sinh cho chết đi.

²⁰ Lúc ấy Mô-se ra đời, trông rất khác khĩnh. Suốt ba tháng, Mô-se được nuôi trong nhà cha mình.

²¹ Khi họ bỏ Mô-se ra ngoài thì công chúa, con nhà vua nhận ông làm con và nuôi nấng như con mình.

²² Người Ai-cập dạy Mô-se đủ thứ kiến thức. Ông rất hùng hồn trong lời nói cũng như việc làm.

²³ Lúc Mô-se được khoảng bốn mươi tuổi, ông nghĩ nên đi thăm dân mình, tức dân Ít-ra-en.

²⁴ Nhìn thấy một người Ai-cập ngược đãi một người Ít-ra-en, Mô-se liền giết người Ai-cập để bênh vực người Ít-ra-en.

²⁵ Mô-se tưởng dân tộc mình sẽ hiểu rằng Thượng Đế đang dùng ông để giải cứu họ, nhưng họ lại không hiểu.

²⁶ Hôm sau ông thấy hai người Ít-ra-en đánh nhau, Mô-se tìm cách can ngăn họ và bảo họ, 'Này, chúng ta là anh em. Tại sao lại hại nhau như vậy?'

²⁷ Người đang đánh người kia xô Mô-se ra nói, 'Ai cử anh làm sếp và quan tòa?'

²⁸ Hay anh muốn giết tôi như đã giết người Ai-cập hôm qua sao?*

§ 7:8: *mười hai ... tổ tiên* Các tổ tiên quan trọng của dân Do-thái; lãnh tụ của mười hai chi tộc Do-thái. * 7:28: *Hay anh muốn ... hôm qua sao?* Xuất 2:14.

²⁹ Mô-se nghe vậy liền bỏ Ai-cập trốn qua xứ Mi-đi-an, làm kẻ lưu vong. Trong khi cư ngụ ở Mi-đi-an, ông sinh hai con trai.

³⁰ Bốn mươi năm sau, một thiên sứ hiện ra cùng ông trong đám lửa của một bụi cây đang cháy ở sa mạc gần núi Si-nai.

³¹ Khi thấy hiện tượng ấy, Mô-se ngạc nhiên nên bước lại gần để xem, thì nghe tiếng Chúa phán,

³² ‘Ta là Thượng Đế của tổ tiên ngươi, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.’† Mô-se run sợ không dám nhìn.

³³ Chúa lại bảo ông rằng, ‘Hãy cởi dép ngươi ra, vì ngươi đang đứng trên đất thánh.

³⁴ Ta đã thấy sự khốn khổ của dân ta tại Ai-cập. Ta đã nghe tiếng kêu than của họ nên ngự xuống để giải cứu họ. Cho nên bây giờ, Mô-se, ta sai ngươi trở về Ai-cập.’‡

³⁵ Mô-se nầy mà hai người Ít-ra-en đã gạt ra và bảo ‘Ai đặt ngươi làm sếp và quan tòa?’§ Mô-se là người mà Thượng Đế sai đến để làm lãnh tụ và người giải cứu, với sự giúp đỡ của thiên sứ mà ông đã thấy trong bụi cây cháy.

³⁶ Mô-se dẫn dân chúng ra khỏi Ai-cập. Ông làm nhiều phép lạ và dấu kỳ tại Ai-cập, nơi Hồng hải và trong sa mạc suốt bốn mươi năm.

³⁷ Cũng chính Mô-se nầy là người đã bảo dân Ít-ra-en rằng ‘Thượng Đế sẽ chọn một nhà tiên tri như ta từ trong vòng các ngươi.’*

³⁸ Chính Mô-se nầy là người đã ở với dân Ít-ra-en trong sa mạc, ở với thiên sứ là người nói chuyện cùng ông trên núi Si-nai, và ở với các tổ tiên chúng ta. Ông nhận lời của sự sống và truyền lại cho chúng ta.

³⁹ Nhưng các tổ tiên chúng ta không muốn nghe Mô-se. Họ gạt bỏ ông và muốn quay trở về Ai-cập.

⁴⁰ Họ yêu cầu A-rôn, ‘Xin hãy làm cho chúng tôi các thần để hướng dẫn chúng tôi. Dù Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập, nhưng chúng tôi chẳng biết ông ta gặp chuyện gì rồi.’†

⁴¹ Vì thế họ làm một thần tượng giống như bò con, rồi dâng của lễ cho nó, lấy làm hãnh diện về tượng do tay mình làm ra.

⁴² Nhưng Thượng Đế quay mặt khỏi họ và để mặc họ thờ mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao. Y như lời chép trong sách các nhà tiên tri: Thượng Đế phán,

‘Hỡi dân Ít-ra-en,

các ngươi không mang cho ta các sinh tế và của lễ đang khi đi trong sa mạc suốt bốn mươi năm.

⁴³ Các ngươi mang lều theo mình để thờ thần Mô-léc và tượng của thần ngôi sao Rê-phan mà các ngươi làm lấy để thờ.

Cho nên ta sẽ đày các ngươi quá xa khỏi xứ Ba-by-lôn.’ *A-mốt 5:25-27*

† 7:32: *Ta là ... Gia-cốp* Xuất 3:6. ‡ 7:34: *Ta đã ... về Ai-cập* Xuất 3:5-10. § 7:35: *Ai đặt ngươi ... quan tòa* Xuất 2:14. * 7:37: *Thượng Đế ... các ngươi* Phục 18:15. † 7:40: *Xin hãy ... gì rồi* Xuất 32:1.

44 Lều Thánh[‡], nơi mà Thượng Đế phán với tổ phụ chúng ta, cùng đi với họ trong sa mạc. Thượng Đế chỉ cho Mô-se cách xây dựng Lều ấy, ông làm theo sơ đồ Thượng Đế chỉ cho.

45 Sau đó, Giô-suê hướng dẫn tổ tiên chúng ta chiếm đất của các dân khác. Dân ta xông vào, còn Thượng Đế đuổi các dân khác ra. Khi dân ta đi vào đất mới này, thì họ mang theo cái Lều mà họ đã nhận từ tổ tiên. Họ giữ Lều ấy cho đến đời Đa-vít,

46 là người làm vừa lòng Thượng Đế. Ông xin Thượng Đế cho phép ông cất một cái nhà cho Ngài, là Thượng Đế của Gia-cốp[§].

47 Nhưng Sô-lô-môn lại là người xây đến thờ.

48 Tuy nhiên Đấng Rất Cao không ngự trong nhà do tay người làm ra. Như nhà tiên tri đã nói:

49 “Trời là ngôi ta,

đất là bệ chân ta.

Cho nên các người tưởng có thể xây nhà cho ta sao?

Chúa phán như thế.

Ta có cần chỗ nghỉ ngơi sao?

50 Nên nhớ, chính tay ta đã tạo ra mọi vật này!’ ”

Ê-sai 66:1-2

51 Ê-tiên tiếp tục giảng thuyết: “Này dân ương ngạnh! Các ông không dâng lòng mình cho Thượng Đế, cũng không chịu nghe Ngài! Các ông luôn luôn chống lại lời dạy của Thánh Linh, giống y như tổ tiên các ông.

52 Tổ tiên các ông tìm cách giết hại tất cả các nhà tiên tri. Từ lâu các nhà tiên tri đó nói rằng có Đấng nhân đức sẽ đến, nhưng tổ tiên các ông giết họ. Bây giờ các ông lại chống nghịch và giết Đấng nhân đức ấy.

53 Các ông nhận luật pháp Mô-se mà Thượng Đế ban qua thiên sứ Ngài, nhưng các ông không thêm vâng giữ luật đó.”

Ê-tiên bị giết

54 Nghe thế các nhà lãnh đạo đùng đùng nổi giận, nghiêng răng với Ê-tiên.

55 Nhưng Ê-tiên được đẩy dẫy Thánh Linh. Ông nhìn lên trời thấy Chúa Giê-xu đứng bên phải Thượng Đế.

56 Ông nói, “Kìa, tôi thấy thiên đàng mở ra và Con Người đứng bên phải Thượng Đế.”

57 Họ liền la lớn, bịt lỗ tai lại và chạy ào tới Ê-tiên.

58 Họ kéo ông ra ngoài thành và ném đá cho chết. Những người làm chứng đối nghịch Ê-tiên giao áo họ cho một thanh niên tên Sau-lơ giữ.

59 Trong khi họ đang ném đá thì Ê-tiên cầu nguyện, “Lạy Chúa Giê-xu, xin tiếp linh hồn con.”

60 Ông quì gối xuống và kêu lớn, “Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ.” Sau khi nói xong, Ê-tiên qua đời.

[‡] 7:44: *Lều Thánh* Nguyên văn, “Lều Chứng cứ.” Đó là một lều di động trong đó có chứa Mươi Giáo Điều và là nơi Thượng Đế sống giữa dân Ngài trong thời kỳ ông Mô-se. [§] 7:46: *Thượng Đế của Gia-cốp* Hay “cho dân cư của Gia-cốp.”

8

¹ Sau-lơ đồng ý về việc giết Ê-tiên.

Các tín hữu gặp nguy khốn

Ngày ấy các nhóm tín hữu tại Giê-ru-sa-lem bắt đầu bị những người Do-thái tàn hại. Ngoại trừ các sứ đồ, tất cả tín hữu đều phải rời Giê-ru-sa-lem và phân tán khắp miền Giu-đia và Xa-ma-ri.

² Có mấy người sùng đạo chôn cất Ê-tiên và than khóc ông.

³ Sau-lơ cũng tìm cách tiêu diệt hội thánh bằng cách đi lòng từng nhà, lôi cả đàn ông đàn bà ra và tống vào ngục.

⁴ Nhưng càng bị phân tán tới đâu thì các tín hữu càng rao truyền Tin Mừng tới đó.

Phi-líp truyền giảng ở Xa-ma-ri

⁵ Phi-líp* đến thành Xa-ma-ri giảng về Chúa Cứu Thế.

⁶ Khi dân chúng nghe Phi-líp và nhìn thấy các phép lạ ông làm, thì họ lại càng chú ý thêm điều ông giảng.

⁷ Phi-líp đuổi quỷ ra khỏi nhiều người bị ám. Khi các ác quỷ bị đuổi ra thì chúng kêu lớn tiếng. Phi-líp cũng chữa lành nhiều người bại xuội và què quặt ở đó.

⁸ Cho nên dân cư ở thành ấy rất vui mừng.

⁹ Trong thành có một người tên Xi-môn. Trước khi Phi-líp đến, Xi-môn sống bằng nghề phù phép khiến nhiều người ở Xa-ma-ri rất thần phục. Anh ta tự khoe và tự cho mình là vĩ nhân.

¹⁰ Mọi người, từ giàu đến nghèo, đều nghe Xi-môn và bảo nhau rằng, “Ông này quả có một thứ quyền năng của Thượng Đế được gọi là ‘Đại Quyền!’”

¹¹ Xi-môn dùng ma thuật gạt gẫm dân chúng quá lâu, đến nỗi có rất nhiều người tin theo.

¹² Nhưng khi Phi-líp rao giảng Tin Mừng về Nước Trời và về quyền năng của Chúa Cứu Thế Giê-xu, thì nhiều người, cả nam lẫn nữ, tin Phi-líp và chịu lễ báp-têm.

¹³ Chính Xi-môn cũng tin, chịu lễ báp-têm và ở luôn với Phi-líp. Nhìn thấy các phép lạ và những việc quyền năng Phi-líp làm, Xi-môn rất thần phục.

¹⁴ Những sứ đồ còn ở lại Giê-ru-sa-lem nghe dân chúng tại Xa-ma-ri cũng đã tiếp nhận lời của Thượng Đế, nên họ cử Phia-rơ và Giăng xuống thăm.

¹⁵ Lúc đến nơi, Phia-rơ và Giăng cầu nguyện để các tín hữu Xa-ma-ri cũng nhận lãnh Thánh Linh.

¹⁶ Tuy các tín hữu đó đã nhân danh Chúa Giê-xu chịu lễ báp-têm nhưng Thánh Linh chưa ngự xuống trên người nào trong vòng họ cả.

¹⁷ Vì thế khi hai sứ đồ cầu nguyện và đặt tay† thì tất cả đều nhận được Thánh Linh.

* **8:5: Phi-líp** Không phải sứ đồ tên Phi-líp. † **8:17: đặt tay** Hành động này có nghĩa là Thượng Đế ban phúc cho người ta một cách đặc biệt—ở đây có nghĩa là cho họ quyền năng qua Thánh Linh.

18 Xi-môn thấy hễ các sứ đồ đặt tay lên ai thì người ấy nhận Thánh Linh, liền lấy tiền đưa cho các sứ đồ và

19 nói rằng, “Xin cho tôi quyền ấy để hễ tôi đặt tay trên ai thì người đó nhận được Thánh Linh.”

20 Phia-rơ bảo Xi-môn, “Anh với tiền của anh hãy tiêu mất luôn đi, vì anh tưởng có thể mua ân tứ và quyền năng của Thượng Đế bằng tiền.

21 Anh không thể nào tham dự vào công tác này được, vì lòng anh không ngay thẳng trước mặt Thượng Đế.

22 Hãy ăn năn! Quay khỏi điều ác mà anh đã làm, cầu nguyện với Chúa. May ra Ngài sẽ tha thứ cho anh.

23 Tôi thấy anh đầy đố kỵ, cay đắng và đang bị tội lỗi kèm kẹp.”

24 Xi-môn đáp, “Xin hai ông hãy cầu nguyện Chúa cho tôi để những điều các ông vừa nói đó không xảy đến cho tôi.”

25 Sau khi Phia-rơ và Giảng dạy dân chúng về những điều họ thấy Chúa Giê-xu làm và rao giảng lời Ngài xong, thì hai người trở về Giê-ru-sa-lem. Trên đường về, họ ghé qua nhiều thị trấn Xa-ma-ri rao giảng Tin Mừng cho dân chúng.

Phi-líp dạy đạo cho người Ê-thi-ô-bi

26 Một thiên sứ của Chúa bảo Phi-líp[‡], “Hãy lên đường đi về hướng nam theo con đường dẫn từ Giê-ru-sa-lem đến Ga-xa—con đường vắng vẻ.”

27 Phi-líp liền chuẩn bị đi. Trên đường, ông gặp một người Ê-thi-ô-bi, làm hoạn quan. Ông là một viên chức cao cấp, quản lý tiền bạc cho Can-đác, nữ hoàng Ê-thi-ô-bi. Ông vừa lên Giê-ru-sa-lem để thờ phụng.

28 Trên đường về, ông ngồi trên xe ngựa và đang đọc sách tiên tri Ê-sai.

29 Thánh Linh bảo Phi-líp, “Lại gần xe đó đi.”

30 Khi Phi-líp chạy đến gần xe, thì nghe ông ta đang đọc sách tiên tri Ê-sai. Phi-líp hỏi, “Ông có hiểu điều ông đọc không?”

31 Vị quan trả lời, “Nếu không ai giải nghĩa làm sao tôi hiểu được?” Rồi ông mời Phi-líp lên xe ngồi cạnh mình.

32 Khúc Thánh Kinh mà ông đang đọc như sau:

“Người giống như con chiên bị dắt đi để giết.

Người làm thinh như chiên con khi bị hớt lông;

người không hề mở miệng.

33 Người bị sỉ nhục và bị ngược đãi.

Người chết không con để nối dòng.

Đời sống người trên đất đã chấm dứt.”

Ê-sai 53:7-8

34 Vị quan ấy hỏi Phi-líp, “Xin cho tôi biết, nhà tiên tri đang nói về ai—về chính mình hay về người nào khác?”

35 Phi-líp liền giải thích, bắt đầu từ khúc Thánh Kinh ấy và giảng giải cho vị quan về Tin Mừng của Chúa Giê-xu.

36 Trong khi hai người đang đi đường, đến một nơi có nước. Vị quan bảo, “Ở đây có nước. Có gì cản trở tôi chịu lễ báp-têm không?”

[‡] 8:26: *Phi-líp* Không phải sứ đồ Phi-líp.

37 §

38 Ông liền cho dừng xe lại. Cả hai người đi xuống nước để Phi-líp làm báp-têm cho ông.

39 Khi hai người lên khỏi nước thì Thánh Linh của Chúa mang Phi-líp đi; vị quan không thấy ông nữa nhưng vẫn tiếp tục lên đường về nhà, lòng đầy vui mừng.

40 Còn Phi-líp thì người ta thấy ông nơi thành A-xốt, rao giảng Tin Mừng suốt các thành từ A-xốt cho đến Xê-xa-rê.

9

Sau-lơ trở thành tín hữu

1 Ở Giê-ru-sa-lem, Sau-lơ vẫn đe dọa giết các tín hữu. Ông đi gặp thầy tế lễ tối cao,

2 xin thư giới thiệu gởi cho các hội đường ở thành Đa-mách để hể tìm được người theo Đạo Chúa Cứu Thế, bắt luận nam nữ, đều bắt giải về Giê-ru-sa-lem.

3 Cho nên Sau-lơ lên đường đi sang Đa-mách. Khi gần đến thành phố bỗng nhiên có ánh sáng chói lòa từ trời chiếu quanh ông.

4 Sau-lơ té xuống đất và nghe tiếng nói cùng mình rằng, "Sau-lơ, Sau-lơ! Tại sao ngươi tàn hại ta?"

5 Sau-lơ thưa, "Thưa Chúa, Ngài là ai?"

Tiếng nói đáp lại, "Ta là Chúa Giê-xu, Đấng mà ngươi tàn hại.

6 Nhưng hãy đứng dậy đi vào thành. Ở đó sẽ có người bảo cho ngươi biết điều phải làm."

7 Những bạn đồng hành với Sau-lơ đứng đó im thin thít. Họ nghe tiếng nói nhưng chẳng thấy ai.

8 Sau-lơ lồm cồm ngồi dậy, mắt mở nhưng không thấy đường. Cho nên những bạn đồng hành nắm tay dắt ông vào thành Đa-mách.

9 Suốt ba ngày, Sau-lơ chẳng nhìn thấy, cũng chẳng ăn uống gì.

10 Ở Đa-mách có một môn đệ Chúa Giê-xu tên A-na-nia. Chúa nói cùng ông trong một dị tượng rằng, "A-na-nia ơi!"

Ông thưa, "Lạy Chúa, con đây."

11 Chúa bảo, "Hãy dậy, đi đến Phố Thẳng tìm nhà Giu-đa* và hỏi thăm một người tên Sau-lơ quê ở Tạt-xơ. Người hiện ở đó và đang cầu nguyện.

12 Trong dị tượng Sau-lơ đã thấy một người tên A-na-nia đến đặt tay trên mình để người thấy lại được."

13 Nhưng A-na-nia thưa, "Lạy Chúa, người ta cho con hay rằng người này đã ngược đãi các con dân thánh của Ngài ở Giê-ru-sa-lem.

14 Bây giờ người đến Đa-mách đây với quyền của các giới trưởng tế để bắt hết những ai thờ phụng Ngài†."

§ 8:37: Vài bản Công Vụ các Sứ đồ về sau này thêm câu 37: "Phi-líp đáp, 'Nếu ông hết lòng tin thì có thể được.' Vị quan đáp, 'Tôi tin Chúa Giê-xu là Con Thượng Đế.' " * 9:11: *Giu-đa* Ông này trùng tên với hai sứ đồ cùng tên Giu-đa. † 9:14: *thờ phụng Ngài* Nguyên văn, "kêu cầu danh Ngài," chứng tỏ họ đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu bằng cách thờ phụng Ngài hay cầu xin Ngài giúp đỡ.

¹⁵ Nhưng Chúa bảo A-na-nia, “Cứ đi! Ta đã chọn Sau-lơ làm một công tác quan trọng. Người sẽ rao giảng về ta cho những người không phải Do-thái, cho các vua và cho cả dân Ít-ra-en.

¹⁶ Ta sẽ cho người thấy sẽ phải khốn khổ vì danh ta.”

¹⁷ A-na-nia liền đi đến nhà Giu-đa. Ông đặt tay trên Sau-lơ và nói, “Anh Sau-lơ ơi, Chúa Giê-xu đã sai tôi đến. Ngài là Đấng anh đã gặp trên đường đến đây. Ngài sai tôi đến để anh được sáng mắt và nhận Thánh Linh.”

¹⁸ Lập tức có cái gì giống vảy cá rơi xuống khỏi mắt Sau-lơ, ông liền thấy được! Ông liền đứng dậy và chịu phép báp-têm.

¹⁹ Ăn xong, Sau-lơ thấy khoẻ lại.

Sau-lơ rao giảng tại Đa-mách

Sau-lơ ở lại với các môn đệ của Chúa tại Đa-mách vài ngày.

²⁰ Sau đó ông rao giảng về Chúa Giê-xu trong các hội đường rằng, “Chúa Giê-xu là Con Thượng Đế.”

²¹ Ai nghe ông cũng sùng sốt. Họ hỏi nhau, “Có phải đây là người ở Giê-ru-sa-lem xưa nay vẫn đang tìm cách tiêu diệt những ai tin đến danh ấy không? Ông ta đến đây để bắt những kẻ theo Chúa Giê-xu và giải về cho các giới trưởng tế.”

²² Nhưng Sau-lơ càng trở nên hùng hồn hơn nữa. Những bằng chứng ông đưa ra cho thấy Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế vững chắc đến nỗi các người Do-thái ở Đa-mách không bẻ bác được.

²³ Sau nhiều ngày, có một số người Do-thái lập mưu giết Sau-lơ.

²⁴ Họ canh gác cổng thành cả ngày lẫn đêm, nhưng Sau-lơ biết âm mưu đó.

²⁵ Ban đêm các người đi theo Sau-lơ giúp ông thoát bằng cách cho ông ngồi trong thùng rồi thòng ông xuống qua một lỗ hổng trong vách thành.

Sau-lơ giảng tại Giê-ru-sa-lem

²⁶ Khi Sau-lơ trở về Giê-ru-sa-lem, thì ông tìm cách gia nhập nhóm các tín hữu nhưng ai cũng e ngại. Không ai tin ông ta là tín hữu thật.

²⁷ Chỉ có Ba-na-ba tiếp nhận Sau-lơ và đưa ông ra giới thiệu với các sứ đồ. Ba-na-ba giải thích rằng, Sau-lơ đã thấy Chúa trên đường và Ngài đã phán với ông. Ba-na-ba cũng thuật lại Sau-lơ đã mạnh dạn rao giảng như thế nào về danh Chúa Giê-xu ở Đa-mách.

²⁸ Vì thế Sau-lơ ở với các tín hữu, đi khắp nơi tại Giê-ru-sa-lem, mạnh bạo rao giảng về Chúa.

²⁹ Ông thường tranh luận với các người Do-thái nói tiếng Hi-lạp, nhưng họ tìm cách giết ông.

³⁰ Các tín hữu nghe vậy liền đưa Sau-lơ sang thành Xê-xa-rê và từ đó gọi ông về Tạt-xơ.

³¹ Hội thánh ở khắp miền Giu-đi-a, Ga-li-lê và Xa-ma-ri hưởng một thời kỳ hòa bình và nhờ Thánh Linh giúp đỡ càng trở nên vững mạnh. Nhóm các tín hữu[‡] càng ngày càng lớn mạnh vì trong cách ăn ở, họ tỏ ra kính sợ Chúa.

[‡] 9:31: *các tín hữu* Nguyên văn, “các thánh đồ,” một danh hiệu dành cho những người tin nhận Chúa Giê-xu. Xem câu 41.

Phia-rơ chữa cho Ê-nê

³² Trong khi đi viếng khắp vùng, Phia-rơ đến thăm các dân Chúa tại Lý-đa.

³³ Ở đó ông gặp một người tên Ê-nê, bị tê bại liệt giường suốt tám năm trời.

³⁴ Phia-rơ bảo ông, “Anh Ê-nê ơi, Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chữa lành cho anh. Hãy đứng dậy dọn giường đi.” Ê-nê lập tức đứng dậy.

³⁵ Mọi người ở Lý-đa và vùng đồng bằng Sa-rôn nhìn thấy việc đó đều trở lại tin nhận Chúa.

Phia-rơ khiến Ta-bi-tha sống lại

³⁶ Trong thành Gióp-ba có một tín hữu tên Ta-bi-tha, tên Hi-lạp là Đô-ca. Chị luôn luôn làm việc nhân từ và phúc đức.

³⁷ Trong khi Phia-rơ ở Lý-đa thì Ta-bi-tha bị bệnh và qua đời. Người ra tắm xác chị và đặt nằm trong một phòng trên gác.

³⁸ Các tín hữu ở Gióp-ba nghe Phia-rơ đang có mặt ở Lý-đa và vì Lý-đa gần Gióp-ba nên họ sai hai người đi gặp Phia-rơ. Họ nài nỉ, “Xin ông làm ơn xuống với chúng tôi gặp!”

³⁹ Phia-rơ liền đi với họ. Khi đến nơi, họ đưa ông lên phòng trên gác. Các người đàn bà góa đang ở trong phòng vây quanh Phia-rơ khóc nức nở. Họ cho Phia-rơ xem những áo xông Ta-bi-tha may khi còn sống.

⁴⁰ Phia-rơ bảo mọi người ra ngoài rồi ông quì xuống cầu nguyện. Xong ông quay qua xác nói, “Chị Ta-bi-tha ơi, hãy đứng dậy.” Chị mở mắt, thấy Phia-rơ liền ngồi dậy.

⁴¹ Phia-rơ nắm tay chị đỡ dậy rồi ông gọi các thánh đồ và những người đàn bà góa vào phòng, chỉ cho thấy Ta-bi-tha sống rồi.

⁴² Mọi người ở Gióp-ba đều biết chuyện ấy và vì thế có nhiều người tin nhận Chúa.

⁴³ Phia-rơ lưu lại Gióp-ba nhiều ngày, ở nhà Xi-môn, người làm nghề thuộc da.

10

Phia-rơ dạy đạo cho Cọt-nây

¹ Ở thành Xê-xa-rê có người tên Cọt-nây, làm sĩ quan của một trung đoàn Ý, thuộc quân đội La-mã.

² Cọt-nây rất mộ đạo. Ông và mọi người trong nhà đều kính thờ Thượng Đế. Ông hay giúp tiền cho các người Do-thái nghèo và thường xuyên cầu nguyện với Thượng Đế.

³ Buổi xế chiều nọ khoảng ba giờ, Cọt-nây thấy một dị tượng. Một thiên sứ đến với ông và gọi, “Cọt-nây ơi!”

⁴ Cọt-nây nhìn chăm chăm thiên sứ. Ông đâm ra sợ và thưa, “Thưa ngài, ngài cần gì?”

Thiên sứ bảo, “Thượng Đế đã nghe lời cầu nguyện của ông. Ngài đã thấy ông giúp đỡ người nghèo và Ngài nhớ tới ông.

⁵ Bây giờ hãy sai vài người xuống thành Gióp-ba rước một người tên Xi-môn, cũng gọi là Phia-rơ về đây.

6 Ông ấy hiện trọ tại nhà một người cũng tên Xi-môn, làm nghề thuộc da, gần biển."

7 Sau khi thiên sứ nói chuyện với Cọt-nây đi rồi, thì ông gọi hai người đầy tớ và một người lính hầu cận cũng rất mộ đạo.

8 Cọt-nây giải thích mọi việc cho họ, rồi sai họ xuống Gióp-ba.

9 Trưa hôm sau khi họ gần đến thành Gióp-ba thì Phia-rơ đi lên mái nhà cầu nguyện.

10 Ông đói bụng thèm ăn, nhưng trong khi người ta đang làm thức ăn thì ông thấy một dị tượng.

11 Ông thấy trời mở ra và có vật gì giống như tấm khăn lớn hạ xuống đất nhưng treo bốn góc lên.

12 Trong đó gồm đủ loại thú vật, loài bò sát và chim chóc.

13 Rồi có tiếng bảo Phia-rơ, "Phia-rơ ơi, hãy ngồi dậy, giết chúng và ăn thịt đi."

14 Nhưng Phia-rơ thưa, "Không được đâu, thưa Chúa! Tôi chưa hề bao giờ ăn vật gì không tinh sạch hoặc dơ dáy."

15 Tiếng nói lại bảo ông lần nữa, "Thượng Đế đã làm cho sạch những thứ này rồi thì chớ gọi chúng là dơ bẩn!"

16 Câu ấy được lặp lại ba lần, rồi tấm khăn liền được kéo trở về trời.

17 Trong khi Phia-rơ đang suy nghĩ về ý nghĩa của dị tượng ấy, thì những người mà Cọt-nây sai đến đã tìm được nhà Xi-môn và đang đứng trước cửa.

18 Họ hỏi, "Ông Xi-môn Phia-rơ có ở đây không?"

19 Xi-môn vẫn mãi suy nghĩ về dị tượng ấy thì Thánh Linh bảo, "Kìa có ba người đang tìm người."

20 Hãy đứng dậy, xuống gặp họ, đừng ngần ngại vì chính ta sai họ đến tìm người."

21 Phia-rơ liền đi xuống gặp mấy người ấy và bảo, "Tôi là người mà các ông đang tìm. Các ông đến đây có việc gì?"

22 Họ đáp, "Có một thiên sứ thánh đã hiện ra cùng Cọt-nây, ông là sĩ quan và là một người đức hạnh, kính Chúa và được tiếng tốt với cả dân Do-thái. Thiên sứ bảo Cọt-nây mời ông xuống nhà ông ấy để nghe lời ông dạy."

23 Phia-rơ liền mời họ vào nhà và nghỉ đêm ở đó.

Hôm sau Phia-rơ lên đường đi với họ, có mấy anh em tín hữu ở Gióp-ba cùng đi chung.

24 Lúc họ đến Xê-xa-rê thì Cọt-nây đang chờ họ và đã tập họp đông đủ thân bằng quyến thuộc tại nhà.

25 Khi Phia-rơ bước vào, Cọt-nây ra đón và quỳ dưới chân Phia-rơ để bái lạy.

26 Nhưng Phia-rơ đỡ ông dậy, bảo "Xin hãy đứng dậy. Tôi cũng chỉ là người mà thôi."

27 Lúc đang nói chuyện với Cọt-nây, Phia-rơ bước vào trong nhà thì thấy có đông người đang họp mặt.

28 Ông nói, "Các anh chị em biết là theo luật Do-thái thì người Do-thái không được phép giao tiếp hay viếng thăm người không phải Do-thái.

Nhưng Thượng Đế đã cho tôi thấy là tôi chớ nên gọi người nào là ‘bất thánh’ hay ‘không sạch.’

²⁹ Vì thế mà tôi chẳng chút e ngại khi được mời đến đây. Bây giờ xin cho tôi biết lý do gì mời tôi đến.”

³⁰ Cọt-nây thưa, “Cách đây bốn hôm, cũng vào giờ này—khoảng ba giờ chiều—khi tôi đang cầu nguyện trong nhà, bỗng nhiên có một người mặc áo quần sáng chói đứng trước mặt tôi.

³¹ Người nói, ‘Cọt-nây ơi, Thượng Đế đã nghe lời cầu nguyện của ông và đã thấy ông giúp người nghèo, nên Ngài nhớ đến ông.

³² Cho nên hãy sai người xuống Gióp-ba mời Xi-môn Phia-rơ đến đây. Ông ta đang ở tại nhà của một người cũng tên Xi-môn, làm thợ thuộc da ở gần biển.’

³³ Cho nên tôi liền mời ông đến, và ông đến là rất phải. Bây giờ tất cả chúng tôi ở trước mặt Chúa để nghe lời Ngài bảo ông truyền cho chúng tôi.”

Phia-rơ nói chuyện với những người trong gia đình Cọt-nây

³⁴ Phia-rơ bắt đầu nói, “Bây giờ tôi hiểu rằng Thượng Đế đối với mọi người như nhau.

³⁵ Bất kỳ nước nào, hễ ai thờ kính Ngài và làm điều phải thì Ngài chấp nhận.

³⁶ Các anh chị em biết lời của Thượng Đế đã truyền cho dân Ít-ra-en. Tin Mừng ấy là sự hòa bình đến qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Chúa của mọi người!

³⁷ Anh chị em đã nghe những sự việc xảy ra khắp miền Giu-đi-a, bắt đầu từ Ga-li-lê sau khi Giảng rao giảng cho dân chúng về lễ báp-têm.

³⁸ Anh chị em chắc biết về Chúa Giê-xu gốc Na-xa-rét, Ngài đã được Thượng Đế ban Thánh Linh và quyền năng. Ngài đi khắp nơi làm việc phúc đức, chữa lành những kẻ bị ma quỷ thống trị vì Thượng Đế ở cùng Ngài.

³⁹ Chúng tôi được thấy những điều Ngài đã làm ở Giu-đi-a và Giê-ru-sa-lem, nhưng những người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem đã giết Ngài và đóng đinh Ngài trên thập tự giá.

⁴⁰ Tuy nhiên đến ngày thứ ba, Thượng Đế khiến Chúa Giê-xu sống lại và hiện ra,

⁴¹ không phải cho mọi người nhưng chỉ cho một số nhân chứng mà Thượng Đế đã chọn trước. Chúng tôi là những nhân chứng ấy, đã từng ăn uống với Ngài sau khi Ngài sống lại từ kẻ chết.

⁴² Ngài bảo chúng tôi rao giảng cho tất cả mọi người Do-thái biết rằng Chúa là Đấng mà Thượng Đế đã chọn làm quan án xét xử kẻ sống và kẻ chết.

⁴³ Tất cả các nhà tiên tri đều đã làm chứng điều này là hễ ai tin nhận Chúa Giê-xu thì sẽ được tha tội trong danh Ngài.”

Đức Thánh Linh ngự trên các người không phải Do-thái

44 Trong khi Phia-rơ nói như thế thì Thánh Linh ngự xuống trên mọi người đang nghe.

45 Những người Do-thái cùng đi với Phia-rơ lấy làm ngạc nhiên khi thấy Thánh Linh ngự trên những người không phải Do-thái nữa.

46 Các tín hữu Do-thái ấy nghe họ nói các ngôn ngữ khác và ca ngợi Thượng Đế. Phia-rơ tiếp,

47 “Có ai ngăn trở những người này làm lễ báp-têm bằng nước không? Họ cũng đã được nhận Thánh Linh giống như chúng ta vậy!”

48 Cho nên Phia-rơ bảo họ làm lễ báp-têm nhân danh Chúa Giê-xu. Sau đó họ mời Phia-rơ ở lại với họ thêm vài ngày.

11

Phia-rơ trở về Giê-ru-sa-lem

1 Các sứ đồ và các tín hữu ở Giu-đia nghe rằng một số người không phải Do-thái cũng đã tiếp nhận lời dạy của Thượng Đế.

2 Nhưng lúc Phia-rơ trở về Giê-ru-sa-lem thì một số tín hữu Do-thái* phản đối ông.

3 Họ bảo, “Anh đi vào nhà mấy người không chịu cắt dương bì mà ăn uống với họ!”

4 Vì thế Phia-rơ giải thích đầu đuôi câu chuyện cho họ biết.

5 Ông kể, “Tôi đang cầu nguyện ở Gióp-ba và thì thấy một dị tượng. Tôi thấy có vật gì giống như tấm khăn lớn thông xuống từ trời, treo bốn góc lên. Khăn ấy tiến đến gần sát tôi.

6 Tôi nhìn vào trong thì thấy súc vật, muông thú, loài bò sát và chim chóc.

7 Tôi nghe tiếng bảo tôi rằng, ‘Phia-rơ, hãy ngồi dậy giết chúng và ăn đi.’

8 Nhưng tôi đáp, ‘Không được đâu, thưa Chúa! Tôi chưa hề bao giờ ăn thứ gì dơ dáy hay không sạch.’

9 Nhưng tiếng từ trời lặp lại lần nữa, ‘Thượng Đế đã làm sạch những thứ này rồi, ông chớ nên gọi chúng là không sạch.’

10 Lời đó lặp lại ba lần như thế, rồi tất cả liền được rút lên trời.

11 Ngay lúc ấy có ba người từ Xê-xa-rê được sai đến nhà tôi đang trọ.

12 Thánh Linh bảo tôi cứ đi với họ dùng cơm uống nước. Sáu anh em tín hữu có mặt đây cùng đi với tôi. Chúng tôi vào nhà Cột-nây.

13 Ông thuật cho chúng tôi nghe về thiên sứ mà ông thấy đứng trong nhà ông. Thiên sứ bảo, ‘Hãy sai mấy người xuống Gióp-ba mời Xi-môn Phia-rơ về đây.’

14 Nhờ lời chỉ dạy của ông ấy, người và cả gia đình đều sẽ được cứu.’

15 Khi tôi bắt đầu giảng giải thì Thánh Linh ngự xuống trên họ như đã ngự xuống trên chúng ta lúc đầu†.

* 11:2: **tín hữu Do-thái** Nguyên văn, “những người chịu cắt dương bì.” Đây có thể là những người Do-thái cho rằng tất cả các tín hữu theo Chúa Cứu thế phải chịu cắt dương bì và vâng giữ các luật lệ của Mô-se. Xem thêm Gal 2:12. † 11:15: **lúc đầu** Khởi điểm của Hội thánh của Chúa bắt đầu vào lễ Thất Tuần. Xem Sứ đồ 2.

16 Rồi tôi sức nhớ lại lời Chúa Giê-xu phán, ‘Giảng làm lễ báp-têm cho các người bằng nước nhưng các người sẽ nhận được lễ báp-têm bằng Thánh Linh.’

17 Nếu Thượng Đế đã cho họ cùng một ân tứ như Ngài đã ban cho chúng ta là những người tin Chúa Cứu Thế Giê-xu thì tôi là ai mà dám ngăn trở công việc Ngài?”

18 Sau khi các tín hữu Do-thái nghe vậy thì họ thôi không gây gổ nữa. Họ ca ngợi Thượng Đế rằng, “Như thế là Thượng Đế cũng cho phép những người không phải Do-thái trở về cùng Ngài để được cứu nữa.”

Tin Mừng lan đến An-ti-ốt

19 Nhiều tín hữu tản lạc lúc bị tàn hại[‡] sau khi Ê-tiên bị giết. Một số chạy đến các nơi xa như Phê-ni-xi, Chíp, và An-ti-ốt, giảng Tin Mừng cho nhiều người, nhưng chỉ giảng cho người Do-thái mà thôi.

20 Có một số tín hữu quê quán ở Chíp và Xy-ren. Khi đến An-ti-ốt họ cũng giảng cho người Hi-lạp[§], rao truyền Tin Mừng về Chúa Giê-xu.

21 Quyền năng Chúa ở cùng các tín hữu ấy nên có rất đông người tin nhận và quay về cùng Ngài.

22 Hội thánh Giê-ru-sa-lem nghe tin ấy liền phái Ba-na-ba xuống An-ti-ốt.

23-24 Ba-na-ba là người đạo đức, đầy dẫy Thánh Linh và đức tin. Lúc đến An-ti-ốt ông vui mừng vì thấy Thượng Đế đã ban phúc lành cho nhiều người. Ông khuyên các tín hữu ở An-ti-ốt luôn luôn hết lòng vâng phục Chúa. Nhiều người tiếp nhận Ngài.

25 Sau đó Ba-na-ba đi đến Tạt-xơ để tìm Sau-lơ.

26 Sau khi tìm được rồi thì đưa ông về An-ti-ốt. Trọn năm, Sau-lơ và Ba-na-ba gặp gỡ hội thánh và dạy dỗ nhiều người ở đó. Tại An-ti-ốt, lần đầu tiên các tín hữu được gọi là Cơ-đốc-nhân.

27 Trong khoảng thời gian ấy có mấy nhà tiên tri từ Giê-ru-sa-lem đến An-ti-ốt.

28 Một trong những người ấy tên A-ga-bút, được cảm Thánh Linh, đứng lên nói tiên tri rằng, “Sẽ có nạn đói kém trên khắp đất.” Biến cố này xảy ra trong đời hoàng đế Lau-đi-a.

29 Các tín hữu quyết định giúp đỡ anh chị em tín hữu ở Giu-đi-a, được bao nhiêu hay bấy nhiêu.

30 Họ quyên góp tiền trợ giúp rồi trao cho Ba-na-ba và Sau-lơ để mang về cho các trưởng lão ở Giu-đi-a.

12

Vua Hê-rốt A-ríp-ba tàn hại hội thánh

1 Cũng trong thời gian ấy vua Hê-rốt bắt đầu ngược đãi một số người trong hội thánh.

2 Vua ra lệnh chém Gia-cơ, là anh của Giảng.

3 Thấy người Do-thái bằng lòng về việc ấy nên ông cho bắt luôn Phi-a-rơ. Việc xảy ra trong thời gian lễ Bánh Không Men.

[‡] 11:19: **tàn hại** Đây là thời gian mà các lãnh tụ Do-thái ở Giê-ru-sa-lem trừng phạt những người tin nhận Chúa Cứu thế. Xem thêm Sứ đồ 8:1-4. [§] 11:20: **người Hi-lạp** Nguyên văn, “người Hê-lê-nít,” nghĩa là những người chịu ảnh hưởng văn hóa Hi-lạp.

4 Sau khi bắt Phia-rơ, vua nhốt ông trong ngục và giao cho mười sáu tên lính canh giữ. Hê-rốt dự định sau lễ Vượt Qua sẽ mang Phia-rơ ra xét xử và giết trước nhân dân.

5 Phia-rơ bị giam trong ngục nhưng hội thánh vẫn hết lòng cầu nguyện Chúa cho ông.

Phia-rơ ra khỏi ngục

6 Đêm trước khi Hê-rốt định mang Phia-rơ ra xử tử, ông đang ngủ giữa hai tên lính và bị xiềng bằng hai cái xích. Còn mấy tên lính kia thì canh giữ cổng ngục.

7 Bỗng một thiên sứ của Chúa hiện ra, ánh sáng chói lòa trong ngục tối. Thiên sứ đung vào hông Phia-rơ, đánh thức ông dậy. Thiên sứ bảo, “Đứng dậy nhanh lên!” Xiềng liền rớt ra khỏi tay Phia-rơ.

8 Rồi thiên sứ tiếp, “Mặc áo quần và mang giày vào.” Phia-rơ làm theo. Thiên sứ tiếp, “Khoác áo ngoài và theo ta.”

9 Phia-rơ đi theo thiên sứ ra, nhưng vẫn không hiểu điều thiên sứ làm là thật hay mơ.

10 Khi họ qua toán lính gác thứ nhất và thứ nhì thì đến cổng sắt phân cách họ với thành phố. Cổng sắt tự động mở rồi hai người đi qua. Ra đến phố thì thiên sứ liền rời Phia-rơ.

11 Lúc ấy Phia-rơ mới sực tỉnh và nhận ra mọi việc. Ông nghĩ, “Bây giờ tôi biết quả thật Chúa sai thiên sứ Ngài đến và giải cứu tôi khỏi tay Hê-rốt và những gì người Do-thái định hại tôi.”

12 Nghĩ như thế xong, ông liền đi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng Mác. Có đồng người đang họp lại để cầu nguyện tại đó.

13 Phia-rơ gõ cửa ngoài thì một người tớ gái tên Rô-đa ra định mở.

14 Nhưng khi nhận ra tiếng Phia-rơ, cô mừng quá nên quên mở cửa. Cô vội chạy vào báo tin cho mọi người rằng, “Ông Phia-rơ đang đứng ngoài cửa!”

15 Họ bảo, “Mây điên!” Nhưng cô nhất quyết là đúng, nên họ nói, “Chắc là thiên sứ của Phia-rơ đó.”

16 Phia-rơ tiếp tục gõ, khi họ mở cửa, thấy ông ai nấy đều sững sốt.

17 Phia-rơ ra hiệu bảo họ im lặng. Rồi ông kể lại cho họ nghe Chúa đã giải thoát ông khỏi ngục ra sao. Ông bảo, “Báo cho Gia-cơ và các tín hữu khác biết tin này.” Rồi ông bước sang nơi khác.

18 Hôm sau bọn lính hoang mang vì không biết Phia-rơ đi đâu.

19 Vua Hê-rốt tìm Phia-rơ khắp nơi nhưng không thấy. Vua hạch hỏi bọn lính và ra lệnh giết chúng nó.

Cái chết của vua A-ríp-ba

Sau đó Hê-rốt dọn từ Giu-đia đến thành Xê-xa-rê cư ngụ.

20 Hê-rốt rất tức giận dân hai thành Tia và Xi-đôn vì họ cùng nhau đến gặp Hê-rốt. Sau khi thuyết phục Bờ-la-tu, đầy tớ của vua về phe họ thì họ xin hòa với Hê-rốt vì dân xứ đó sống nhờ lương thực của nước vua Hê-rốt.

21 Hê-rốt định gặp họ, cho nên một ngày nọ vua mặc áo triều, ngự trên ngôi và dâng đàn diễn thuyết cho quần chúng.

²² Dân chúng la lên, “Đó là tiếng nói của thần chứ không phải của con người đâu!”

²³ Vì Hê-rốt không dành vinh hiển cho Thượng Đế nên một thiên sứ Chúa khiến ông ta lâm bệnh, ông bị vi trùng hành hại rồi chết.

²⁴ Lời của Chúa càng ngày càng lan rộng ra đến nhiều người.

²⁵ Sau khi Ba-na-ba và Sau-lơ làm xong công tác ở Giê-ru-sa-lem, thì trở về An-ti-ốt, có đem Mác theo.

13

Ba-na-ba và Sau-lơ được chọn

¹ Tại hội thánh An-ti-ốt có các nhà tiên tri và giáo sư sau đây: Ba-na-ba, Xi-mê-ôn cũng gọi là Ni-gie, Lu-xi-u quê ở Xy-ren, Ma-na-en là người cùng lớn lên với vua Hê-rốt* và Sau-lơ.

² Mọi người đều thờ kính Chúa và cứ ăn một thời gian. Lúc ấy Thánh Linh bảo họ, “Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ cho công tác đặc biệt mà ta đã giao cho họ làm.”

³ Vì thế sau khi cử ăn và cầu nguyện thì họ đặt tay† trên Ba-na-ba và Phao-lô rồi cử hai người đi.

Ba-na-ba và Sau-lơ ở đảo Chíp

⁴ Ba-na-ba và Sau-lơ được Thánh Linh sai đi, đến thành Xê-lêu-xia. Từ đó họ đáp thuyền qua đảo Chíp.

⁵ Đến Xa-la-mi họ rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế trong các hội đường Do-thái. Giảng Mác cùng đi để giúp đỡ họ.

⁶ Họ đi qua suốt đảo Ba-phô và gặp một thuật sĩ Do-thái tên Ba-Giê-xu. Hắn là một tiên tri giả

⁷ lúc nào cũng ở cạnh Xet-gu Phao-lúc, quan tổng đốc và là người rất khôn ngoan. Ông mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến vì ông muốn nghe lời Chúa.

⁸ Nhưng Ê-ly-ma, tay thuật sĩ, nhất định chống đối. (Ê-ly-ma là tên Ba-Giê-xu trong tiếng Hi-lạp.) Hắn tìm cách ngăn cản không cho quan tổng đốc tin theo Chúa Giê-xu.

⁹ Nhưng Sau-lơ, cũng gọi là Phao-lô, đẩy dẫy Thánh Linh, nhìn thẳng vào Ê-ly-ma

¹⁰ và quở, “Này con của ma quỷ! Anh chống nghịch điều lành! Anh đẩy dẫy mưu mô xảo trá, lúc nào cũng tìm cách biến sự thật Chúa thành những điều dối gạt.

¹¹ Giờ đây Chúa sẽ đặng đến anh, anh sẽ bị mù, không thấy gì cả trong một thời gian—đến nỗi không thấy được ánh sáng mặt trời nữa.”

Bỗng nhiên, Ê-ly-ma thấy mọi vật tối sầm lại, hắn mò mẫm chung quanh tìm người dắt tay mình.

¹² Quan tổng đốc thấy thế liền tin nhận Chúa vì ông sững sờ về sự dạy dỗ của Ngài.

Phao-lô và Ba-na-ba rời đảo Chíp

* **13:1: vua Hê-rốt** Nguyên văn, “vua chư hầu Hê-rốt.” Xem “Hê-rốt A-ríp-ba I” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. † **13:3: đặt tay** Sự đặt tay có nhiều mục đích, gồm việc chúc phước hay ủy quyền.

¹³ Phao-lô và những bạn đồng hành đáp thuyền từ Ba-phô đến Bết-ga, thuộc miền Băm-phi-ly. Đến đó Giăng Mác bỏ họ và trở về lại Giê-ru-sa-lem.

¹⁴ Họ tiếp tục cuộc hành trình từ Bết-ga đến An-ti-ốt, một thành phố miền Bi-xi-đi. Vào ngày Sa-bát họ vào hội đường ngồi.

¹⁵ Sau khi người ta đọc xong luật Mô-se và các lời tiên tri thì các vị lãnh đạo hội đường hỏi Phao-lô và Ba-na-ba, “Nếu các ông có điều gì để khích lệ mọi người thì xin cứ nói đi.”

¹⁶ Phao-lô đứng dậy, gơ tay lên nói, “Thưa các anh chị em Ít-ra-en và những người thờ kính Thượng Đế, xin nghe đây!

¹⁷ Thượng Đế của Ít-ra-en đã chọn các tổ tiên chúng ta. Ngài khiến cho dân ta thành một dân lớn trong thời gian họ cư ngụ ở Ai-cập. Ngài đem họ ra khỏi nước ấy bằng quyền năng lớn lao của Ngài.

¹⁸ Ngài chịu đựng họ suốt bốn mươi năm trong sa mạc.

¹⁹ Thượng Đế tiêu diệt bảy dân tộc trong đất Ca-na-an rồi trao lãnh thổ ấy cho dân tộc của Ngài.

²⁰ Các việc ấy diễn ra trong vòng bốn trăm năm mươi năm.

Sau đó, Thượng Đế cho họ các quan án cho đến đời nhà tiên tri Sa-mu-ên.

²¹ Lúc dân chúng xin một vua, thì Ngài cho họ Sau-lơ, con của Kích. Sau-lơ thuộc chi tộc Bên-gia-min. Ông làm vua trong bốn mươi năm.

²² Sau khi phế bỏ ông, Thượng Đế chọn Đa-vít làm vua họ. Ngài nói về Đa-vít như sau, ‘Ta đã tìm được trong Đa-vít, con của Giê-xê, một mẫu người mà ta muốn. Người sẽ làm theo ý ta.’

²³ Thượng Đế đã đưa Chúa Giê-xu, một người thuộc dòng dõi Đa-vít, đến cho dân Ít-ra-en để làm Cứu Chúa của họ đúng như Ngài đã hứa.

²⁴ Trước khi Chúa Giê-xu đến, Giăng giảng lễ báp-têm về sự ăn năn cho toàn dân Ít-ra-en.

²⁵ Sau khi làm xong công tác, Giăng nói, ‘Các ông bà nghĩ tôi là ai? Tôi không phải là Chúa Cứu Thế. Ngài sẽ đến sau, còn tôi không xứng đáng cởi dép cho Ngài.’

²⁶ Thưa các anh chị em là con cháu của gia đình Áp-ra-ham và những người không phải Do-thái đang thờ phụng Thượng Đế, xin nghe đây! Tin Mừng về sự cứu rỗi này đã đến với chúng ta.

²⁷ Dân chúng Giê-ru-sa-lem và các nhà lãnh đạo không nhận biết Chúa Giê-xu là Cứu Chúa. Họ không hiểu lời các nhà tiên tri mà họ nghe đọc mỗi ngày Sa-bát. Nhưng khi họ kết tội Chúa Giê-xu, thì vô tình họ đã thực hiện các lời tiên tri.

²⁸ Mặc dù họ không tìm được lý do chính đáng nào để xử tử Chúa Giê-xu nhưng vẫn đòi Phi-lát giết Ngài.

²⁹ Khi đã thực hiện xong tất cả những gì Thánh Kinh viết thì họ đem xác Ngài xuống khỏi cây thập tự và chôn trong mộ.

³⁰ Nhưng Thượng Đế đã khiến Ngài sống lại từ trong kẻ chết!

³¹ Sau đó, những người đã từng theo Chúa Giê-xu từ Ga-li-lê đến Giê-ru-sa-lem nhìn thấy Chúa trong nhiều ngày. Hiện nay họ là những nhân chứng trước mặt dân chúng.

³² Chúng tôi thuật cho anh chị em Tin Mừng về lời mà Thượng Đế hứa cùng các tổ tiên chúng ta.

³³ Thượng Đế đã làm thành lời hứa ấy cho chúng ta là con cái Ngài bằng cách khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết. Chúng ta đọc trong sách Thi thiên chương 2 như sau:

‘Người là Con ta.

Ngày nay ta sinh người.’

Thi thiên 2:7

³⁴ Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết, Ngài sẽ không trở lại mồ mả để thành tro bụi nữa. Ngài phán:

‘Ta sẽ cho người những ân phúc thánh và vững chắc
mà ta đã hứa cùng Đa-vít.’

Ê-sai 55:3

³⁵ Còn trong một chỗ khác, Thượng Đế phán:

‘Ngài không để Đấng Thánh của Ngài bị mục nát.’

Thi thiên 16:10

³⁶ Trọn đời sống Đa-vít làm theo ý Chúa. Khi chết ông được chôn bên cạnh các tổ tiên, thân xác ông bị mục nát trong mồ mả.

³⁷ Nhưng Đấng mà Thượng Đế khiến sống lại từ kẻ chết không bị mục nát trong mồ mả.

³⁸⁻³⁹ Thưa anh chị em, anh chị em phải hiểu điều chúng tôi nói: Anh chị em có thể được tha tội qua Chúa Giê-xu. Luật pháp Mô-se không thể giải thoát anh chị em khỏi tội. Nhưng hễ ai tin thì đều được giải thoát khỏi tội lỗi qua Chúa Giê-xu.

⁴⁰ Phải cẩn thận! Đừng để những gì các nhà tiên tri đã cảnh cáo xảy đến cho mình:

⁴¹ ‘Hỡi dân hay nghi ngờ, hãy nghe đây!

Người có thể sống sờ, rồi qua đời.

Trong đời người, ta sẽ làm một việc

mà người sẽ không chịu tin

dù cho có người thuật lại cho người!’ ”

Ha-ba-cúc 1:5

⁴² Lúc Phao-lô và Ba-na-ba rời hội đường thì dân chúng yêu cầu hai ông đến ngày Sa-bát sau giảng thêm cho họ nghe nữa.

⁴³ Nhóm họp xong, nhiều người Do-thái và những người mới theo đạo Do-thái và thờ kính Thượng Đế, từ hội đường đi theo Phao-lô và Ba-na-ba. Hai người khuyên họ cứ vững tin nơi ân phúc của Thượng Đế.

⁴⁴ Ngày Sa-bát sau, hầu hết dân chúng trong thành phố đều đến nghe lời Chúa.

⁴⁵ Thấy dân chúng đến đông, những người Do-thái đâm ra đố kỵ, thốt lên những lời nhục mạ và cãi vã lại những điều Phao-lô nói.

⁴⁶ Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba nói rất mạnh dạn rằng, “Chúng tôi đã rao truyền lời của Thượng Đế cho các ông trước. Nhưng vì các ông không

chịu nghe, tự cho mình không đáng nhận sự sống đời đời, cho nên chúng tôi mới quay sang các dân tộc khác.

⁴⁷ Đó chính là điều Chúa dặn chúng tôi,

‘Ta đã đặt người làm ánh sáng cho các dân;

người sẽ chỉ cho mọi dân trên thế giới con đường cứu rỗi.’ ” *Ê-sai*
49:6

⁴⁸ Những người không phải Do-thái nghe Phao-lô nói thế rất vui mừng và càng ham chuộng lời của Chúa. Những ai đã được lựa chọn để nhận sự sống đời đời đều tin lời ấy.

⁴⁹ Lời Chúa được lan truyền ra khắp xứ.

⁵⁰ Nhưng người Do-thái xúi giục một số các phụ nữ mộ đạo có uy tín và các giới lãnh đạo trong thành phố. Họ gây rối chống lại Phao-lô, Ba-na-ba và trục xuất hai người ra khỏi vùng ấy.

⁵¹ Vì thế Phao-lô và Ba-na-ba phải bỏ khỏi chân[‡] mình rồi đi sang Y-cô-ni.

⁵² Còn các tín hữu hết sức vui mừng và đẩy Thánh Linh.

14

Phao-lô và Ba-na-ba ở Y-cô-ni

¹ Ở Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba vào hội đường theo thông lệ. Họ giảng hùng hồn đến nỗi có nhiều người Do-thái và Hi-lạp tin theo.

² Nhưng một số người Do-thái không chịu tin và xúi giục những người không phải Do-thái chống lại các tín hữu.

³ Phao-lô và Ba-na-ba ở lại Y-cô-ni khá lâu, mạnh dạn rao giảng cho Chúa. Ngài cho thấy lời dạy về ân phúc của Ngài là thật, bằng cách cho họ quyền làm nhiều phép lạ và dấu kỳ.

⁴ Nhưng trong thành chia phe ra. Một số theo người Do-thái, một số khác tin theo các sứ đồ.

⁵ Một số người không phải Do-thái và một số người Do-thái họp lại cùng với các giới cầm quyền định ngược đãi Phao-lô và Ba-na-ba bằng cách ném đá giết họ.

⁶ Hai ông nghe tin ấy liền trốn qua Lý-trà và Đẹt-bơ, hai thành phố miền Ly-caô-ni và các vùng chung quanh.

⁷ Ở đó họ cũng rao giảng Tin Mừng.

Phao-lô ở Lý-trà và Đẹt-bơ

⁸ Tại Lý-trà có một người bị bại liệt từ lúc mới sinh, chưa bao giờ đi được.

⁹ Anh nghe Phao-lô giảng, Phao-lô nhìn anh chăm chú và thấy rằng Thượng Đế có thể chữa lành được.

¹⁰ Nên Phao-lô kêu lớn, “Hãy đứng lên!” Anh nhảy đứng lên và bắt đầu bước đi.

¹¹ Quần chúng thấy phép lạ Phao-lô làm thì kêu lớn bằng tiếng Ly-caô-ni rằng, “Các thần đã trở thành người và ở giữa chúng ta!”

[‡] 13:51: *phải bỏ khỏi chân* Dấu hiệu cảnh cáo, chứng tỏ họ đã gạt bỏ các người ấy.

¹² Thế là dân chúng bắt đầu gọi Ba-na-ba là Thần mộc, còn Phao-lô là Thần hỏa vì ông là diễn giả chính.

¹³ Thầy tế lễ trong đền thờ Thần mộc, gần thành phố, đem vài con bò đực và bông hoa đến cửa thành. Ông và dân chúng muốn dâng một sinh tế cho Phao-lô và Ba-na-ba.

¹⁴ Khi hai sứ đồ Ba-na-ba và Phao-lô nghe thế liền xé áo* mình chạy đến giữa đám dân chúng la lớn,

¹⁵ “Các bạn làm gì vậy? Chúng tôi cũng chỉ là người như các bạn thôi. Chúng tôi mang Tin Mừng và khuyên anh chị em từ bỏ những thứ vô dụng này mà quay về cùng Thượng Đế hằng sống. Ngài là Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó.

¹⁶ Trước kia Ngài để mặc cho các dân muốn làm gì thì làm.

¹⁷ Nhưng Ngài chứng minh rằng mình có thật bằng cách tỏ ra lòng nhân từ, cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi, thực phẩm dồi dào và khiến lòng anh chị em đầy vui mừng.”

¹⁸ Dù nói như thế, hai người cũng chỉ đủ sức cản không cho quần chúng dâng của lễ cho mình.

¹⁹ Sau đó có mấy người Do-thái từ An-ti-ốt và Y-cô-ni xuống xúi giục dân chúng chống lại Phao-lô. Chúng ném đá Phao-lô, lôi ông ra ngoài thành, tưởng đã giết ông xong rồi.

²⁰ Nhưng lúc các tín hữu nhóm lại quanh ông, Phao-lô vùng đứng dậy và đi vào thành. Hôm sau, ông và Ba-na-ba rời đó đi qua thành Đet-bơ.

Trở về thành An-ti-ốt thuộc Xy-ri

²¹ Ở Đet-bơ, Phao-lô và Ba-na-ba giảng Tin Mừng, có nhiều người tin theo. Rồi Phao-lô và Ba-na-ba trở về Lý-trà, Y-cô-ni và An-ti-ốt,

²² khích lệ các tín hữu của Chúa Giê-xu thêm vững mạnh trong đức tin. Hai sứ đồ cảnh cáo, “Chúng ta còn phải qua nhiều gian khổ mới được vào Nước Trời.”

²³ Cứ mỗi hội thánh họ chọn các trưởng lão, cầu nguyện và cử ăn trong một thời gian. Các trưởng lão ấy đã tin cậy Thượng Đế, nên Phao-lô và Ba-na-ba giao phó họ cho Chúa chăm nom.

²⁴ Rồi hai ông ghé thăm miền Bi-xi-đi và đến miền Băm-phi-li.

²⁵ Sau khi đã giảng ở Bết-găm thì hai người đi xuống Át-ta-lia.

²⁶ Từ đó họ đi thuyền qua An-ti-ốt xứ Xy-ri, nơi các tín hữu đã giao phó họ trong tay Chúa và cử họ đi ra lo công việc Ngài. Nay họ đã làm xong công tác ấy.

²⁷ Khi trở về An-ti-ốt, Phao-lô và Ba-na-ba mời hội thánh nhóm họp lại. Họ thuật cho cả hội thánh nghe những gì Thượng Đế đã làm qua họ và Ngài khiến cho những người không phải Do-thái cũng tin Ngài ra sao.

²⁸ Hai người ở lại đó khá lâu với các tín hữu.

15

Hội đồng tại Giê-ru-sa-lem

* 14:14: *xé áo* Chứng tỏ họ rất bức tức.

¹ Có mấy người từ Giu-đi-a đến An-ti-ốt dạy các tín hữu không phải người Do-thái rằng, “Các anh không thể nào được cứu, nếu không chịu cắt dương bì như Mô-se dạy chúng tôi.”

² Phao-lô và Ba-na-ba nhất quyết chống đối sự dạy dỗ ấy và tranh luận với họ. Cho nên hội thánh quyết định phái Phao-lô, Ba-na-ba và một số người khác xuống Giê-ru-sa-lem để thảo luận về vấn đề này với các sứ đồ và trưởng lão.

³ Hội thánh giúp đỡ họ trong chuyến đi. Họ đi qua xứ Phê-ni-xi và Xa-ma-ri, thuật cho mọi người biết những người không phải Do-thái đã trở lại với Thượng Đế ra sao. Các tín hữu rất vui mừng.

⁴ Khi đến Giê-ru-sa-lem, họ được các sứ đồ, các trưởng lão, và hội thánh tiếp đón. Phao-lô, Ba-na-ba và mấy người khác thuật lại hết mọi điều Thượng Đế đã làm qua họ.

⁵ Tuy nhiên một số tín hữu trước kia thuộc phái Pha-ri-xi đứng lên nói rằng, “Những người không phải Do-thái cũng phải chịu phép cắt dương bì. Họ phải được dạy tuân giữ luật pháp Mô-se.”

⁶ Các sứ đồ và các trưởng lão liền họp lại để cứu xét vấn đề này.

⁷ Sau khi tranh luận khá lâu, Phi-a-rô đứng lên nói với họ, “Thưa anh em, anh em biết là lúc đầu tiên Thượng Đế chọn lựa tôi giữa vòng anh em, để rao Tin Mừng cho những người không phải Do-thái. Họ nghe Tin Mừng từ tôi và tin nhận.

⁸ Thượng Đế, Đấng biết rõ tâm tư mỗi người, đã tiếp nhận họ. Ngài cho chúng ta thấy điều ấy qua việc Ngài ban Thánh Linh cho họ cũng như đã ban cho chúng ta.

⁹ Trước mặt Thượng Đế, họ không khác gì chúng ta. Lúc họ tin thì Ngài khiến lòng họ tinh sạch.

¹⁰ Vậy thì tại sao các anh em muốn thách thức Chúa bằng cách tròng một ách nặng* vào cổ của những người không phải Do-thái? Ách đó chính chúng ta và các tổ tiên chúng ta cũng không mang nổi.

¹¹ Nhưng chúng tôi tin rằng cả chúng ta lẫn họ đều được cứu qua ân phúc của Chúa Giê-xu.”

¹² Mọi người đều yên lặng. Họ lắng nghe Phao-lô và Ba-na-ba thuật lại những phép lạ và dấu kỳ Thượng Đế đã làm qua hai ông cho những người không phải Do-thái.

¹³ Sau khi hai sứ đồ nói xong thì Gia-cơ lên tiếng, “Thưa các anh em, xin hãy nghe tôi.

¹⁴ Anh Xi-môn đã cho chúng ta thấy Thượng Đế tỏ tình yêu thương của Ngài cho những người không phải Do-thái ra sao. Lần đầu tiên Ngài chấp nhận họ làm dân Ngài.

¹⁵ Lời của các nhà tiên tri cũng xác nhận:

¹⁶ ‘Sau các việc ấy ta sẽ trở lại.

Nước Đa-vít giống như lều bị sập.

Nhưng ta sẽ xây dựng lại từ chốn điêu tàn,

* **15:10: ách nặng** Hay “gánh nặng” nghĩa là luật lệ Do-thái. Một số người Do-thái tìm cách buộc những tín hữu không phải Do-thái tuân theo luật lệ của họ.

Ta sẽ dựng nước lại.

17 Rồi mọi dân còn sống sót
sẽ kêu xin Chúa cứu giúp,
và các dân tộc khác thuộc về ta,
Ta là Đấng làm hoàn thành điều ấy.’

18 ‘Những điều này đã được biết đến từ đầu.’†

19 Cho nên tôi nghĩ chúng ta không nên gây khó khăn cho các người không phải Do-thái muốn quay về với Thượng Đế.

20 Nhưng chúng ta nên viết một lá thư cho họ dặn dò những điều sau:

Đừng dùng thức ăn đã cúng cho thần tượng, đồ cúng là đồ không thánh sạch.

Tránh mọi hình thức dâm dục.

Đừng ăn thú vật chết ngột và đừng ăn huyết.

21 Họ nên tuân giữ những điều ấy vì từ lâu luật Mô-se đã được dạy dỗ ở mỗi thành phố. Và ngày nay luật này vẫn được còn đọc ở hội đường vào mỗi ngày Sa-bát.”

*Thư gửi các tín hữu
không phải người Do-thái*

22 Các sứ đồ, các trưởng lão và toàn thể hội thánh quyết định gửi một số người trong vòng họ đi cùng với Phao-lô và Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Họ chọn Giu-đa Ba-sa-ba và Xi-la, là những người được các tín hữu kính nể.

23 Các vị ấy gửi bức thư sau đây nhờ họ mang theo:

Các sứ đồ và trưởng lão, anh em của các anh chị em.

Kính gửi các tín hữu không phải người Do-thái ở An-ti-ốt, Xy-ri và Xy-li-xi:

Chào thăm anh chị em!

24 Chúng tôi nghe có một số người trong chúng tôi đến dạy một vài điều khiến anh chị em hoang mang. Chúng tôi không hề bảo họ làm như thế bao giờ.

25 Chúng tôi đồng ý chọn và gửi một số đại diện đến thăm anh chị em cùng với các anh Phao-lô và Ba-na-ba—

26 là hai đồng nghiệp đã liệu mình hầu việc Chúa Cứu Thế Giê-xu.

27 Chúng tôi phái Giu-đa và Xi-la, hai người này cũng sẽ nói chuyện với anh chị em về những việc ấy.

28 Thánh Linh muốn rằng anh chị em không nên mang một gánh quá nặng, và chúng tôi cũng đồng ý. Nhưng anh chị em nên làm những điều sau đây:

29 Đừng dùng những thức ăn đã cúng cho thần tượng.

Đừng ăn các thú vật chết ngột, đừng ăn huyết.

† 15:18: *Sau các việc ấy ... từ đầu* Trích Am 9:11-12.

Tránh mọi hình thức dâm dục.

Nếu anh chị em tránh được những điều ấy thì anh chị em làm đúng.

Kính thư.

³⁰ Phái đoàn rời Giê-ru-sa-lem đi An-ti-ốt. Họ triệu tập hội thánh và trao bức thư.

³¹ Khi đọc xong thư, mọi người rất vui mừng vì những lời khích lệ trong thư.

³² Giu-đa và Xi-la cũng đồng thời là các nhà tiên tri, khích lệ các tín hữu, giúp họ thêm vững mạnh.

³³ Sau đó ít lâu, Giu-đa và Xi-la được các tín hữu tiễn đi bình yên. Hai người trở về với các người đã gọi họ đi.

³⁴ ‡

³⁵ Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba thì ở lại An-ti-ốt cùng với các anh em khác, truyền giảng Tin Mừng và những sự dạy dỗ của Chúa.

Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ nhau

³⁶ Ít lâu sau, Phao-lô đề nghị với Ba-na-ba rằng, “Chúng ta nên trở lại thăm các thành phố mà chúng ta đã giảng đạo Chúa đồng thời viếng thăm tín hữu để biết tình hình của họ.”

³⁷ Ba-na-ba muốn đem Giảng Mác đi chung.

³⁸ Mác là người đã bỏ họ ở Băm-phi-ly, không chịu tiếp tay trong công tác, nên Phao-lô không chịu cho Mác đi theo.

³⁹ Vì thế mà Phao-lô và Ba-na-ba cãi nhau dữ dội đến nỗi hai người chia tay nhau, đường ai nấy đi. Ba-na-ba đem Mác xuống thuyền qua đảo Chíp,

⁴⁰ còn Phao-lô chọn Xi-la và lên đường. Các tín hữu ở An-ti-ốt giao phó Phao-lô cho Chúa chăm sóc.

⁴¹ Phao-lô đi qua Xy-ri và Xy-li-xi, khích lệ các hội thánh.

16

Ti-mô-thê cùng đi với Phao-lô

¹ Phao-lô đến Đet-bơ và Lý-trà. Ở đó có một tín hữu tên Ti-mô-thê. Mẹ là người Do-thái mới theo đạo, còn cha là người Hi-lạp.

² Các anh em tín hữu ở Lý-trà và Y-cô-ni rất quý Ti-mô-thê và làm chứng tốt về anh.

³ Phao-lô muốn đem Ti-mô-thê theo, nhưng mọi người Do-thái ở vùng ấy đều biết cha Ti-mô-thê là người Hi-lạp. Vì thế Phao-lô làm phép cắt dương bì cho Ti-mô-thê để làm vừa lòng những người Do-thái.

⁴ Phao-lô cùng những bạn đồng hành đi từ thành này sang thành khác, trao những quyết nghị của các sứ đồ và các trưởng lão ở Giê-ru-sa-lem để mọi người tuân theo.

⁵ Hội thánh càng ngày càng lớn mạnh trong đức tin và mỗi ngày một thêm tăng trưởng.

Phao-lô được gọi ra khỏi miền Á-châu

‡ 15:34: Vài bản Hi-lạp thêm câu 34: “... nhưng Xi-la quyết định ở lại đó.”

⁶ Phao-lô và các đồng bạn đi qua miền Phi-ri-gi và Ga-la-ti vì Thánh Linh không cho phép giảng Tin Mừng trong vùng Á-châu.

⁷ Khi đến miền gần My-xia, họ tìm cách đi vào Bi-thi-ni nhưng Thánh Linh của Chúa cũng không cho.

⁸ Vì thế họ đi rẽ gần My-xia rồi đến Trô-ách.

⁹ Đêm ấy trong dị tượng, Phao-lô thấy một người từ Ma-xê-đoan đứng nài nỉ, “Xin ông làm ơn qua Ma-xê-đoan giúp chúng tôi.”

¹⁰ Sau khi Phao-lô thấy dị tượng, chúng tôi* liền chuẩn bị đi Ma-xê-đoan vì hiểu rằng Thượng Đế đã gọi chúng tôi rao truyền Tin Mừng cho những người ở vùng ấy.

Ly-đia trở thành tín hữu

¹¹ Chúng tôi rời Trô-ách và đi thuyền thẳng qua đảo Sa-mô-trác. Hôm sau chúng tôi qua Nê-a-bô-li†.

¹² Rồi chúng tôi đi đường bộ đến Phi-líp, một thuộc địa La-mã và là thành phố lớn của miền Ma-xê-đoan. Chúng tôi ở lại đó khá lâu.

¹³ Vào ngày Sa-bát chúng tôi đi ra ngoài cửa thành đến bờ sông nơi chúng tôi mong tìm được một chỗ để cầu nguyện. Có mấy phụ nữ đang nhóm họp tại đó nên chúng tôi ngồi xuống nói chuyện với họ.

¹⁴ Trong số những người ngồi nghe có một phụ nữ tên Ly-đia, quê ở Thi-a-ti-rơ. Chị làm nghề buôn hàng vải tím. Chị kính thờ Thượng Đế nên Ngài mở trí để chị chăm chú nghe Phao-lô giảng.

¹⁵ Chị và tất cả mọi người trong nhà đều chịu lễ báp-têm. Sau đó chị mời chúng tôi về nhà. Chị bảo, “Nếu các anh em thấy tôi thật là tín hữu, thì xin đến trọ nhà tôi.” Rồi chị cố nài chúng tôi đến trọ nhà chị.

Phao-lô và Xi-la vào ngôi tù

¹⁶ Một lần nọ, khi chúng tôi đi đến nơi cầu nguyện thì gặp một người tớ gái. Nó bị một tà linh‡ đặc biệt ám, kiếm rất nhiều tiền cho chủ vì tài bói toán của nó.

¹⁷ Cô tớ gái ấy đi theo sau Phao-lô và chúng tôi rồi kêu lên, “Các người này là tớ tớ của Thượng Đế Rất Cao. Họ chỉ cho các ông bà biết con đường cứu rỗi.”

¹⁸ Cô ta làm như thế suốt nhiều ngày. Phao-lô rất bực mình cho nên quay lại mắng tà linh, “Nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta ra lệnh cho mày phải ra khỏi cô gái này!” Tà linh lập tức ra khỏi cô gái.

¹⁹ Khi chủ của người đầy tớ gái thấy không còn dùng nó để kiếm tiền được nữa liền bắt Phao-lô và Xi-la kéo đến phố chợ để gặp các nhà cầm quyền.

²⁰ Họ giải Phao-lô và Xi-la đến cho các quan cầm quyền La-mã, cáo rằng, “Mấy người Do-thái này đang gây rối trong thành phố ta.

²¹ Họ dạy những điều mà người La-mã chúng ta không nên làm.”

* **16:10: chúng tôi** Lu-ca, tác giả sách Sứ đồ có thể đã đi với Phao-lô qua Ma-xê-đoan nhưng không rời thành Phi-líp với ông. (Xem câu 40.) Đại danh từ ngôi thứ nhất số nhiều “chúng tôi” lại được dùng trong 20:5-21:18 và 27:1-28. † **16:11: Nê-a-bô-li** Một thành phố thuộc Ma-xê-đoan. Đó là thành phố đầu tiên trên lục địa Âu-châu mà Phao-lô thăm. ‡ **16:16: tà linh** Đây là một thứ quỷ khiến cô gái bảo mình có những hiểu biết đặc biệt.

²² Quần chúng cũng hòa theo tổ cáo họ. Các sĩ quan La-mã cho xé áo quần Phao-lô và Xi-la rồi đánh đòn.

²³ Sau đó tổng giam Phao-lô và Xi-la vào ngục. Viên chủ ngục được lệnh phải canh giữ thật nghiêm ngặt.

²⁴ Nhận được lệnh ấy, viên chủ ngục nhốt họ tận phòng giam trong cũi, rồi kèm chân hai người giữa mấy khối gỗ lớn.

²⁵ Khoảng nửa đêm, Phao-lô và Xi-la đang cầu nguyện và hát Thánh ca tôn vinh Thượng Đế, các tù nhân khác đều nghe.

²⁶ Thành linh có cơn động đất dữ dội làm rung chuyển nền ngục. Các cửa ngục đều mở toang và xiềng tù nhân đều rớt ra.

²⁷ Viên chủ ngục giật mình thức giấc thấy cửa ngục mở toang, tưởng tù đã trốn thoát hết nên ông rút gươm định tự sát.

²⁸ Nhưng Phao-lô kêu lên "Đừng hại mình! Chúng tôi còn đông đủ cả đây."

²⁹ Viên chủ ngục sai người mang đèn tới. Ông ta chạy vào, run rẩy quì nơi chân Phao-lô và Xi-la.

³⁰ Rồi ông đưa hai người ra ngoài và hỏi, "Thưa các ông, tôi phải làm gì để được cứu?"

³¹ Họ đáp, "Hãy tin nhận Chúa Giê-xu, thì ông và cả gia đình ông đều sẽ được cứu."

³² Phao-lô giảng giải lời của Chúa cho viên chủ ngục và mọi người trong gia đình.

³³ Chính giờ ấy, giữa đêm khuya, viên chủ ngục mang Phao-lô và Xi-la ra rửa các vết thương rồi ông và cả nhà đều chịu lễ báp-têm.

³⁴ Sau đó, viên chủ ngục mang Phao-lô và Xi-la về nhà mời ăn. Ông và cả gia đình đều hết sức vui mừng vì bây giờ họ đã tin nhận Chúa.

³⁵ Sáng hôm sau, các sĩ quan La-mã sai cảnh sát đến bảo người chủ ngục, "Hãy thả mấy người đó đi."

³⁶ Viên chủ ngục nói với Phao-lô, "Các sĩ quan ra lệnh thả các ông. Cho nên bây giờ các ông hãy đi bình an."

³⁷ Nhưng Phao-lô bảo cảnh sát, "Họ đánh đòn chúng tôi công khai khi chưa xét xử gì, mặc dù chúng tôi là công dân La-mã.* Rồi họ tổng giam chúng tôi. Bây giờ lại định thả lén chúng tôi à! Không được! Chính mình họ phải đích thân đến đây mời chúng tôi ra."

³⁸ Cảnh sát thuật lại cho các sĩ quan La-mã lời Phao-lô nói. Khi các sĩ quan nghe rằng Phao-lô và Xi-la là công dân La-mã thì hoảng sợ.

³⁹ Vì thế họ đến xin lỗi Phao-lô và Xi-la, họ tổng hai người ra khỏi ngục và yêu cầu họ rời khỏi thành phố.

⁴⁰ Hai người vừa ra khỏi ngục liền đi đến nhà Ly-đi-a, gặp một số tín hữu. Họ khích lệ các anh chị em ấy rời từ giã lên đường.

17

Phao-lô và Xi-la ở Tê-sa-lô-ni-ca

§ 16:27: *tự sát* Ông ta nghĩ các nhà cầm quyền sẽ giết mình về tội để tù trốn thoát. * 16:37: *công dân La-mã* Luật La-mã qui định rằng không được phép đánh đòn công dân La-mã trước khi đem ra xét xử.

¹ Phao-lô và Xi-la viếng qua miền Am-phi-bô-li, A-bô-lô-ni rồi đến Tê-sa-lô-ni-ca. Tại đó có một hội đường Do-thái.

² Theo thông lệ, mỗi ngày Sa-bát Phao-lô đi vào hội đường, liền tiếp như thế trong ba tuần. Ông nói chuyện với người Do-thái về Thánh Kinh.

³ Ông giảng giải và chứng minh rằng Chúa Cứu Thế phải chịu chết rồi sống lại từ kẻ chết. Ông bảo, “Chúa Giê-xu, Đấng mà tôi nói với các ông bà, là Chúa Cứu Thế.”

⁴ Một số người Do-thái chịu tin. Họ hợp tác với Phao-lô và Xi-la, cùng với nhiều người Hi-lạp kính thờ Thượng Đế và các phụ nữ có uy tín.

⁵ Nhưng các người Do-thái khác đâm ra ganh ghét. Họ xúi giục mấy tên du đãng nơi phố chợ, họp thành bè lũ rồi gây bạo động. Chúng chạy đến nhà cầm quyền trong thành phố. Dân chúng la lên, “Bọn này chuyên gây rối khắp nơi trên thế giới, rồi bây giờ mò đến đây!”

⁶ Tìm không được, chúng liền kéo Gia-xôn và vài tín hữu khác đến các nhà cầm quyền trong thành phố. Dân chúng la lên, “Bọn này chuyên gây rối khắp nơi trên thế giới, rồi bây giờ mò đến đây!”

⁷ Gia-xôn đã chứa chấp chúng trong nhà. Tất cả bọn họ làm những việc chống nghịch luật pháp Xê-xa, bảo rằng có một vua khác tên là Giê-xu.”

⁸ Dân chúng và các nhà cầm quyền thành phố nghe thế liền nổi giận.

⁹ Chúng bắt Gia-xôn và mấy người kia đóng tiền thế chân rồi thả các tín hữu ra.

Phao-lô và Xi-la đi Bê-rê

¹⁰ Đêm ấy các tín hữu đưa Phao-lô và Xi-la đến Bê-rê. Ở đó hai người đi vào hội đường của người Do-thái.

¹¹ Những người Do-thái này sẵn lòng nghe đạo hơn những người Do-thái ở Tê-sa-lô-ni-ca. Người Bê-rê sốt sắng nghe Phao-lô và Xi-la giảng, và nghiên cứu Thánh Kinh mỗi ngày để xem lời giảng có đúng không.

¹² Nhiều người tin đạo cùng với các người Hi-lạp có uy tín, cả đàn ông lẫn đàn bà.

¹³ Nhưng khi những người Do-thái ở Tê-sa-lô-ni-ca nghe rằng Phao-lô đang giảng lời Chúa ở Bê-rê, liền kéo đến, tạo hoang mang cho dân chúng và gây rối.

¹⁴ Các tín hữu lập tức đưa Phao-lô đi tới vùng bờ biển, nhưng Xi-la và Ti-mô-thê thì vẫn ở lại Bê-rê.

¹⁵ Những người dẫn Phao-lô cùng đi với ông đến A-thên. Phao-lô nhắn họ bảo Xi-la và Ti-mô-thê phải đến với ông thật gấp.

Phao-lô giảng luận ở A-thên

¹⁶ Trong khi Phao-lô chờ Xi-la và Ti-mô-thê ở A-thên, ông rất bức tức vì thấy cả thành phố đầy dẫy thần tượng.

¹⁷ Tại hội đường, Phao-lô thảo luận với các người Do-thái và Hi-lạp kính thờ Thượng Đế. Ông cũng nói chuyện với dân chúng trong phố chợ mỗi ngày.

18 Một vài triết gia thuộc phái Khoái lạc và phái Khắc kỷ* tranh luận với Phao-lô.

Họ bảo, “Lão này chẳng biết mình nói cái gì. Ông ta muốn nói gì thế?” Kẻ khác nói, “Hình như ông ta muốn giới thiệu với chúng ta về mấy ông thần mới,” vì Phao-lô nói chuyện với họ về Chúa Giê-xu và việc Ngài sống lại từ kẻ chết.

19 Họ mang Phao-lô đến một buổi họp của Đình nghị, và bảo, “Xin giải thích cho chúng tôi về tư tưởng mới này mà ông đang giảng dạy.

20 Điều ông nói rất mới với chúng tôi, nên chúng tôi muốn biết rõ thêm.”

21 (Dân A-thên và các dân ngoại quốc sống ở đó rất thích dành thì giờ để nói về những chuyện mới lạ.)

22 Phao-lô đứng giữa buổi họp của Đình nghị và lên tiếng, “Thưa đồng bào A-thên, trong mọi việc, tôi thấy các anh em rất nhiệt thành.

23 Lúc tôi viếng qua thành phố của anh em, tôi thấy nhiều vật được các anh em tôn thờ. Tôi thấy một bàn thờ có khắc dòng chữ: KÍNH THỜ THẦN CHƯA BIẾT. Các anh em thờ một thần mình không biết, đó là Thượng Đế mà tôi sẽ trình bày với các anh em.

24 Thượng Đế là Đấng tạo dựng cả thế giới và mọi vật trong đó. Ngài là Chúa của trời và đất. Ngài không ngự trong các đền thờ do tay người xây nên.

25 Thượng Đế này là Đấng ban sự sống, hơi thở và mọi thứ khác cho chúng ta. Ngài không cần ai giúp đỡ, vì Ngài có đủ mọi thứ.

26 Ngài bắt đầu dựng nên một người, rồi từ người ấy sinh ra vô số người sống khắp nơi trên thế giới. Ngài định thời gian và chỗ ở cho mỗi người.

27 Thượng Đế làm như thế để con người tìm kiếm Ngài và có thể tìm được Ngài, dù Ngài không cách xa ai trong chúng ta cả.

28 ‘Chúng ta sinh sống, hoạt động và tồn tại trong Ngài.’ Như một vài thi sĩ các anh em đã nói, ‘Chúng ta là con cái Ngài.’

29 Vì chúng ta là con cái Thượng Đế, nên các anh em chớ nên nghĩ rằng Ngài giống như điều người ta tưởng tượng hoặc tạc ra từ vàng, bạc hay đá.

30 Trước kia, con người không biết Thượng Đế. Ngài tha thứ cho điều ấy. Nhưng bây giờ Ngài đã bảo mọi người trên thế giới hãy ăn năn hối hận.

31 Thượng Đế đã định một ngày để xét xử cả thế giới một cách công minh, qua một người Ngài đã chọn từ lâu. Ngài đã chứng tỏ điều này, do việc Ngài khiến người ấy từ kẻ chết sống lại.”

32 Khi nghe nói Chúa Giê-xu từ kẻ chết sống lại, thì một số người chê cười. Còn người khác thì bảo, “Để lúc khác chúng tôi sẽ nghe ông nói thêm về chuyện này.”

33 Nên Phao-lô bước ra khỏi họ.

34 Tuy nhiên có một số người tin và theo Phao-lô. Trong số đó có Đi-ô-ni-xi, một hội viên Đình nghị, một phụ nữ tên Đa-ma-ri và vài người nữa.

* 17:18: **phái Khoái lạc và phái Khắc kỷ** Triết gia là những người đi tìm chân lý. Những người theo phái Khoái lạc cho rằng mục đích cuộc đời là tìm khoái lạc, nhất là khoái lạc tinh thần. Còn phái Khắc kỷ thì cho rằng cuộc đời này không nên có tình cảm vui buồn gì cả.

18

Phao-lô ở Cô-rinh

¹ Sau đó Phao-lô rời A-thên đi sang Cô-rinh.

² Tại đây ông gặp một người Do-thái tên A-qui-la, sinh quán ở xứ Bôn-tu. A-qui-la và vợ là Bích-xi-la, mới từ nước Ý đến Cô-rinh vì hoàng đế Lau-đi-a ra lệnh trục xuất tất cả mọi người Do-thái khỏi La-mã. Phao-lô đến thăm A-qui-la và Bích-xi-la.

³ Vì hai vợ chồng cùng nghề may lều như Phao-lô, nên ông ở và làm việc chung với họ.

⁴ Mỗi ngày Sa-bát, Phao-lô thảo luận với các người Do-thái và Hi-lạp trong hội đường, tìm cách thuyết phục họ tin nhận Chúa Giê-xu.

⁵ Xi-la và Ti-mô-thê cũng mới từ Ma-xê-đoan đến nhập với Phao-lô ở Cô-rinh. Sau đó, Phao-lô dùng thì giờ rao giảng Tin Mừng, chứng minh cho người Do-thái thấy Chúa Giê-xu là Đấng Cứu Thế.

⁶ Nhưng họ không chịu chấp nhận lời dạy của Phao-lô và buông ra những lời thô bỉ. Cho nên ông giữ bụi khỏi áo mình* và cảnh cáo họ, “Nếu các anh em không được cứu là tại các anh em! Tôi đã làm hết sức mình rồi! Từ nay, tôi chỉ sẽ đi đến với những người không phải Do-thái thôi.”

⁷ Phao-lô rời hội đường, dọn đến nhà Tít Giúc-tu, kế bên hội đường. Ông này kính thờ Thượng Đế.

⁸ Cơ-rít-bu là quản lý hội đường ấy. Ông và mọi người trong nhà đều tin nhận Chúa. Nhiều người khác ở Cô-rinh cũng nghe Phao-lô, tin nhận và chịu lễ báp-têm.

⁹ Ban đêm, Chúa nói với Phao-lô qua một dị tượng rằng, “Đừng sợ. Chớ im lặng nhưng hãy tiếp tục rao giảng cho dân chúng.

¹⁰ Ta ở với ngươi, không ai hại ngươi được đâu vì có rất nhiều người của ta trong thành này.”

¹¹ Phao-lô ở đó một năm rưỡi, giảng lời Chúa cho dân chúng.

Phao-lô bị giải đến trước Ga-li-ô

¹² Khi Ga-li-ô đang giữ chức tổng đốc miền Nam Hi-lạp thì có mấy người Do-thái họp lại chống Phao-lô và lôi ông ra tòa.

¹³ Họ tố cáo rằng, “Người này dạy dân ta thờ Thượng Đế theo lối trái nghịch với luật chúng ta.”

¹⁴ Phao-lô định lên tiếng thì Ga-li-ô bảo mấy người Do-thái, “Mấy anh Do-thái à, tôi sẵn sàng nghe mấy anh nếu mấy anh khiếu nại về chuyện phạm pháp hay lỗi lầm gì.

¹⁵ Chứ còn điều mấy anh cáo chỉ thuộc những vấn đề từ ngữ và danh hiệu—những chuyện tranh luận trong luật pháp mấy anh thôi. Cho nên, chuyện này mấy anh phải tự giải quyết lấy. Tôi không phân xử đâu.”

¹⁶ Ga-li-ô liền đuổi họ ra khỏi tòa án.

¹⁷ Chúng liền bắt Sốt-then, quản lý hội đường, đánh đòn ngay tại tòa án nhưng Ga-li-ô chẳng thêm để ý.

* **18:6: giữ bụi ... áo mình** Đây là dấu hiệu cảnh cáo cho thấy Phao-lô không còn nói chuyện với người Do-thái ở thành ấy nữa.

Phao-lô trở về An-ti-ốt

¹⁸ Phao-lô ở với các tín hữu nhiều ngày nữa rồi từ giã, xuống thuyền đi qua xứ Xy-ri, cùng với A-qui-la và Bích-xi-la. Ở Xen-cơ-rê Phao-lô cạo đầu[†], vì ông có lời hứa nguyện với Thượng Đế.

¹⁹ Rồi họ đến Ê-phê-sô, Phao-lô chia tay với Bích-xi-la và A-qui-la. Trong khi ở đó, Phao-lô đi vào hội đường và thảo luận với người Do-thái.

²⁰ Họ yêu cầu ông ở thêm nữa nhưng Phao-lô từ chối.

²¹ Lúc từ giã, Phao-lô bảo họ, “Nếu Chúa muốn thì tôi sẽ trở lại thăm anh chị em.” Rồi ông xuống thuyền rời Ê-phê-sô.

²² Đến Xê-xa-rê, Phao-lô đi lên và chào mừng hội thánh, rồi ông qua An-ti-ốt.

²³ Ở lại đó ít lâu, ông từ giã, đi qua thăm các miền thuộc Ga-la-ti và Phi-ri-gi. Đi từ thành này qua thành khác, ông khích lệ và nâng đỡ các tín hữu.

A-bô-lô ở Ê-phê-sô và Cô-rinh

²⁴ Có một người Do-thái tên A-bô-lô đến Ê-phê-sô. Quê ông ở thành A-lich-sơn. Ông có tài ăn nói và biết Thánh Kinh rất khá.

²⁵ Ông được dạy dỗ về đường lối Chúa và luôn luôn hăng hái[‡] giảng dạy sự thật của Chúa Giê-xu. Nhưng A-bô-lô chỉ biết có lễ báp-têm của Giăng[§] mà thôi.

²⁶ A-bô-lô bắt đầu giảng dạy rất hùng hồn trong hội đường. Khi Bích-xi-la và A-qui-la nghe ông giảng, liền mời về nhà giải thích thêm cho ông về đường lối Chúa.

²⁷ A-bô-lô muốn đi đến miền Nam Hi-lạp, nên các anh em giúp đỡ và viết một bức thư giới thiệu ông với các tín hữu ở đó, yêu cầu họ tiếp đón ông. Các tín hữu này đã tin nhận Chúa Giê-xu, nhờ ân phúc Thượng Đế, cho nên khi A-bô-lô đến nơi, ông nâng đỡ họ rất nhiều.

²⁸ Ông biện luận hùng hồn với mấy người Do-thái trước mặt cả dân chúng, dùng Thánh Kinh chứng minh rằng Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế.

19

Phao-lô ở Ê-phê-sô

¹ Trong khi A-bô-lô đang ở Cô-rinh, thì Phao-lô viếng qua vài nơi trên đường đi đến Ê-phê-sô. Ở đó Phao-lô gặp một số tín hữu.

² Ông hỏi, “Từ khi tin đạo, anh chị em đã nhận lãnh được Thánh Linh chưa?”

Họ đáp, “Chúng tôi chưa hề nghe nói đến Thánh Linh nào cả.”

³ Nên Phao-lô hỏi, “Vậy anh chị em chịu lễ báp-têm của ai?”

Họ đáp, “Lễ báp-têm của Giăng.”

⁴ Phao-lô bảo, “Lễ báp-têm của Giăng là báp-têm về sự ăn năn để được tha tội. Giảng khuyên dân chúng tin nhận Đấng sẽ đến sau mình. Đấng đó là Chúa Giê-xu.”

[†] 18:18: *cạo đầu* Điều này để chứng tỏ Phao-lô đã thực hiện xong lời hứa nguyện Na-xi-rê, tức một thời gian biệt riêng dành để phục vụ Thượng Đế. Xem Đán 6:1-21. [‡] 18:25: *hăng hái* Hay

“được Thánh Linh nung nấu.” [§] 18:25: *Giăng* Tức Giăng Báp-tít. Xem thêm chú thích này ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

⁵ Khi nghe vậy, họ liền chịu lễ báp-têm trong danh Chúa Giê-xu.

⁶ Lúc Phao-lô đặt tay lên họ, thì họ nhận được Thánh Linh. Họ bắt đầu nói các thứ ngôn ngữ khác và nói tiên tri.

⁷ Có khoảng mười hai người trong nhóm ấy.

⁸ Phao-lô đi vào hội đường và mạnh dạn giảng dạy trong suốt ba tháng. Ông nói chuyện với các người Do-thái và khuyên họ chấp nhận những điều ông nói về Nước Trời.

⁹ Nhưng có mấy người Do-thái tỏ ra ương ngạnh. Họ chẳng những không chịu tin mà còn buông lời thô bỉ chống Đạo Chúa Giê-xu trước mặt dân chúng. Nên Phao-lô bỏ họ, mang theo một số tín hữu đi đến trường học của một người tên Ti-ra-nu và giảng dạy dân chúng mỗi ngày

¹⁰ suốt hai năm. Nhờ công tác của Phao-lô mà người Do-thái và Hi-lạp nào ở miền Tiểu Á cũng đều được nghe lời Chúa.

Các con trai của Xê-va

¹¹ Thương Đế dùng Phao-lô làm nhiều phép lạ lớn lao.

¹² Vài người lấy khăn tay và quần áo Phao-lô đã dùng mà đặt trên người bệnh thì được lành và ác quỷ ra khỏi họ.

¹³ Nhưng có một số người Do-thái đi nhiều nơi đuổi quỷ. Họ dùng danh Chúa Giê-xu để đuổi quỷ bằng cách ra lệnh, “Ta nhân danh Chúa Giê-xu mà Phao-lô rao giảng, truyền cho mày phải đi ra!”

¹⁴ Những người làm chuyện ấy là bảy con trai của Xê-va, một thầy tế lễ cao cấp.

¹⁵ Nhưng có lần quỷ bảo họ, “Ta biết Chúa Giê-xu, cũng biết Phao-lô, còn mấy anh là ai?”

¹⁶ Người bị quỷ ám liền xông vào họ. Vì người đó quá mạnh nên các cậu con trai đều bị thương, trần truồng bỏ chạy trốn.

¹⁷ Toàn thể dân chúng Ê-phê-sô—từ người Do-thái đến người Hi-lạp—nghe chuyện ấy đều sợ hãi và hết sức tôn kính Chúa Giê-xu.

¹⁸ Nhiều tín hữu bắt đầu xưng tội công khai về những việc xấu mình làm.

¹⁹ Có kẻ trước kia dùng tà thuật, nay gom sách vở lại đốt hết trước mặt mọi người. Các sách ấy trị giá khoảng năm mươi ngàn đồng bạc.*

²⁰ Lời Chúa càng ngày càng lan rộng mạnh mẽ.

Phao-lô hoạch định chuyến du hành

²¹ Sau đó, Phao-lô quyết định lên Giê-ru-sa-lem. Trước hết ông dự định ghé qua các xứ thuộc Ma-xê-đoan và Nam Hi-lạp rồi đến Giê-ru-sa-lem. Ông bảo, “Sau khi ghé thăm Giê-ru-sa-lem, tôi cũng muốn thăm La-mã nữa.”

²² Phao-lô gửi hai đồng nghiệp là Ti-mô-thê và Ê-rát-tu đi trước đến Ma-xê-đoan, còn ông thì ở lại vùng Tiểu Á một thời gian nữa.

Náo loạn tại Ê-phê-sô

²³ Trong lúc đó có náo loạn lớn vì đạo Chúa tại Ê-phê-sô.

* **19:19: năm mươi ngàn đồng bạc** Có thể là đồng đặc-ma. Một đồng bạc tương đương với một ngày công (như vậy, số tiền này bằng 136 năm làm việc).

24 Có một thợ bạc tên Ê-mê-triu, chế ra những mô hình nhỏ bằng bạc của đền thờ nữ thần Ật-tê-mít†. Những kẻ làm nghề ấy kiếm rất nhiều tiền.

25 Ê-mê-triu nhóm họp các đồng nghiệp và bàn, “Các bạn biết chúng ta kiếm khá nhiều tiền trong nghề này.

26 Nhưng hãy coi tên Phao-lô hại chúng ta biết bao nhiêu. Hắn thuyết phục nhiều người ở Ê-phê-sô và hầu hết dân chúng vùng Tiểu Á! Hắn nói rằng những thần do người làm ra không phải là thần.

27 Ngoài cái nguy là công việc làm ăn của chúng ta mất uy tín, còn cái nguy khác là dân chúng sẽ bắt đầu cho rằng đền thờ của đại nữ thần Ật-tê-mít không ra gì nữa. Uy danh lớn của nữ thần sẽ bị tiêu diệt vì Ật-tê-mít là nữ thần mà mọi người trong vùng Tiểu Á và cả thế giới tôn thờ.”

28 Khi các người kia nghe thế liền nổi giận hét lên, “Ật-tê-mít là đại nữ thần của Ê-phê-sô!”

29 Cả thành xôn xao. Dân chúng bắt Gai-út và A-ri-tạc, hai bạn đồng hành của Phao-lô từ Ma-xê-đoan đến, xông chạy ùa tới rập hất.

30 Phao-lô muốn đi vào nói chuyện với quần chúng nhưng các tín hữu không cho.

31 Ngoài ra, vài nhà cầm quyền vùng Tiểu Á, bạn của Phao-lô nhắc và khuyên ông chớ nên đi đến rập hất.

32 Người thì la ó một đàng, kẻ thì hét lên một nẻo. Cuộc họp trở thành cực kỳ hỗn loạn. Đa số dân chúng đều không hiểu tại sao mình lại đến đó.

33 Người Do-thái bắt một người tên A-lich-sơn đẩy ra trước công chúng rồi vài người biểu ông lên tiếng. A-lich-sơn giơ tay ra hiệu muốn giải thích cho dân chúng.

34 Nhưng khi chúng thấy A-lich-sơn là người Do-thái thì đồng thanh la lớn suốt hai giờ liền, “Ật-tê-mít là đại nữ thần của người Ê-phê-sô!”

35 Bấy giờ viên tổng thư ký thành phố yêu cầu họ im lặng rồi bảo, “Dân Ê-phê-sô ơi, ai cũng biết Ê-phê-sô là thành phố bảo tồn đền thờ của đại nữ thần Ật-tê-mít và tượng thánh‡ của nữ thần từ trời rơi xuống.

36 Vì không ai chối cãi được điều ấy nên các bạn hãy bình tĩnh. Phải đắn đo suy nghĩ trước khi hành động.

37 Các bạn giải mấy người này§ đến đây, nhưng họ chưa có nói gì nghịch lại nữ thần của chúng ta hoặc đánh cắp món gì trong đền thờ của nữ thần cả.

38 Nếu Ê-mê-triu và các đồng nghiệp của anh ta muốn kiện cáo ai, thì họ nên ra trước tòa và các quan tòa để hai bên đối chất nhau.

39 Còn các bạn muốn thảo luận về vấn đề gì khác thì chờ đến phiên họp thường xuyên của hội đồng thành phố quyết định.

† 19:24: *đền thờ ... Ật-tê-mít* Còn gọi là “Đi-a-na.” Đây là một ngôi đền đặc biệt ở Ê-phê-sô nơi dân chúng thờ tà thần Ật-tê-mít. Xem câu 35. ‡ 19:35: *tượng thánh* Hay “đá thánh.” Có thể là một khối đá trời hoặc một tảng đá mà họ cho là giống thần Ật-tê-mít. § 19:37: *mấy người* này Gai-út và A-ri-tạc, hai bạn đồng hành của Phao-lô.

⁴⁰ Tôi nói thế là vì nếu người ta thấy cuộc lộn xộn bữa nay thì sẽ đoán rằng chúng ta định gây loạn. Chúng ta không thể giải thích hành động này, vì thực tình buổi tập họp hôm nay chẳng có lý do chính đáng nào cả.”

⁴¹ Sau khi viên tổng thư ký thành phố nói xong thì cho họ ra về.

20

Phao-lô ở Ma-xê-đoan và Hi-lạp

¹ Lúc cuộc náo loạn đã chấm dứt, Phao-lô cho mời các tín hữu đến với mình. Sau khi khích lệ và từ giã họ, ông đi qua miền Ma-xê-đoan.

² Trên đường đi đến Ma-xê-đoan, Phao-lô dùng nhiều lời khích lệ các tín hữu ở những nơi ông ghé qua. Rồi ông lên đường sang Hi-lạp,

³ ở đó ba tháng. Ông định đáp thuyền qua Xy-ri nhưng có mấy người Do-thái lập mưu hại ông, nên Phao-lô quyết định trở về Xy-ri qua ngã Ma-xê-đoan.

⁴ Những người cùng đi với ông là Xô-ba-tơ, con By-ru, gốc thành Bê-rê, A-ri-tạc và Xê-cung-đu, gốc Tê-sa-lô-ni-ca; Gai-út, gốc thành Đẹt-bơ; Ti-mô-thê cùng Ti-chi-cơ và Trô-phi-mu, hai người thuộc vùng Tiểu Á.

⁵ Mấy anh em ấy đi trước và chờ chúng tôi ở Trô-ách.

⁶ Sau ngày lễ Bánh Không Men chúng tôi xuống thuyền đi từ hải cảng Phi-líp. Năm ngày sau chúng tôi gặp họ ở Trô-ách rồi ở lại đó bảy ngày.

Phao-lô viếng Trô-ách lần cuối

⁷ Vào ngày đầu tuần,* chúng tôi họp lại để bẻ bánh†, rồi Phao-lô nói chuyện với cả nhóm. Ông dự định ra đi ngày hôm sau, nên Phao-lô nói chuyện cho đến nửa đêm.

⁸ Chúng tôi họp ở một phòng trên lầu, đèn đuốc sáng trưng.

⁹ Có một cậu thanh niên tên Yêu-tích đang ngồi trên cửa sổ. Lúc Phao-lô đang nói chuyện, thì Yêu-tích ngủ gục, nên từ lầu ba té bịch xuống đất. Khi người ta đỡ lên thì anh đã chết.

¹⁰ Phao-lô đi xuống gặp Yêu-tích, quì xuống và ôm choàng qua xác. Ông nói, “Đừng lo. Anh ta sống lại rồi.”

¹¹ Xong Phao-lô trở lên lầu, bẻ bánh và ăn. Phao-lô nói chuyện với họ rất lâu, cho đến sáng sớm, rồi lên đường.

¹² Người ta đưa cậu thanh niên ấy về nhà, thấy anh ta sống lại, nên mọi người cảm thấy được an ủi rất nhiều.

Chuyến đi từ Trô-ách đến Mỹ-lê

¹³ Chúng tôi lên đường đi trước Phao-lô và đáp thuyền qua thành A-xốt, nơi Phao-lô sẽ cùng xuống thuyền đi chung với chúng tôi. Phao-lô định lộ trình như thế vì ông muốn đến A-xốt bằng đường bộ.

¹⁴ Lúc chúng tôi gặp Phao-lô ở đó, liền đón ông lên thuyền cùng đi qua My-ti-len.

* **20:7: ngày đầu tuần** Tức Chúa nhật. Đối với người Do-thái, ngày này bắt đầu vào lúc mặt trời lặn vào thứ bảy. Nhưng nếu Lu-ca dùng hệ thống giờ Hi-lạp thì buổi họp của họ vào tối Chúa nhật của ta. † **20:7: bẻ bánh** Có lẽ là Bữa Ăn của Chúa, một bữa ăn đặc biệt Chúa Giê-xu dặn các môn đệ dùng để tưởng nhớ đến Ngài. Xem Lu 22:14-20.

15 Từ My-ti-len chúng tôi giương buồm đi, hôm sau đến một nơi gần Ki-ốt. Ngày sau chúng tôi đến Xa-mô và hôm sau nữa thì đến Mỹ-lê.

16 Phao-lô đã định không ghé Ê-phê-sô vì ông không muốn ở lại vùng Tiểu Á quá lâu. Ông muốn đến Giê-ru-sa-lem gấp cho kịp ngày lễ Thất Tuần, nếu được.

Các trưởng lão ở Ê-phê-sô

17 Từ Mỹ-lê, Phao-lô cho mời các trưởng lão của hội thánh ở Ê-phê-sô đến.

18 Sau khi họ tới, Phao-lô nói với họ, “Các anh em biết đời sống tôi từ ngày đầu tiên tôi đặt chân đến miền Tiểu Á. Anh em lúc nào cũng rõ tôi ăn ở ra sao với anh em.

19 Người Do-thái âm mưu hại tôi, khiến tôi lo ngại vô cùng. Nhưng anh em biết tôi luôn luôn hầu việc Chúa Giê-xu đến nỗi quên thân mình, tôi thường đổ nước mắt.

20 Anh em biết tôi rao giảng cho anh em và không quản ngại điều gì để có thể giúp anh em. Tôi đã dạy dỗ anh em từ nơi công cộng đến nhà riêng.

21 Tôi răn dạy cả người Do-thái lẫn Hi-lạp phải ăn năn trở lại cùng Thượng Đế và tin nhận Chúa Giê-xu chúng ta.

22 Nhưng nay tôi vâng lệnh Thánh Linh đi lên Giê-ru-sa-lem. Tôi chưa biết chuyện gì sẽ xảy đến cho tôi tại đó.

23 Có điều chắc là ở mỗi thành phố, Thánh Linh cho tôi biết là lao khổ và xiềng xích đang chờ tôi.

24 Nhưng tôi không coi trọng mạng sống mình. Điều quan trọng nhất đối với tôi là làm xong sứ mạng Chúa Giê-xu đã giao phó cho tôi—đó là rao giảng Tin Mừng về ân phúc của Thượng Đế.

25 Bây giờ tôi biết rằng không ai trong vòng anh em là những người đã nghe tôi giảng về Nước Trời, sẽ còn gặp lại tôi nữa.

26 Cho nên hôm nay tôi nói với anh em rằng, nếu ai trong anh em bị chết mất thì không phải lỗi ở tôi,

27 vì tôi đã giảng dạy tất cả những gì Thượng Đế muốn anh em biết.

28 Hãy thận trọng về chính mình và về những người mà Thánh Linh đã giao phó cho anh em chăm sóc. Anh em phải như người chăn bầy chiên của Thượng Đế[‡] mà Ngài đã mua bằng chính cái chết của Con Ngài[§].

29 Tôi biết rằng sau khi tôi ra đi, sẽ có người vô đến như muông sói và tìm cách tiêu diệt bầy chiên.

30 Ngoài ra, sẽ có vài người trong anh em đứng lên bóp méo sự thật và hướng dẫn một số tín hữu đi lầm lạc.

31 Cho nên hãy thận trọng! Luôn nhớ rằng trong suốt ba năm, cả ngày lẫn đêm tôi thường răn dạy và đổ nước mắt vì anh em.

[‡] 20:28: *bầy chiên của Thượng Đế* Một bầy gồm nhiều con chiên. Đây có nghĩa là một nhóm người thuộc về Thượng Đế đi theo những người lãnh đạo của mình (các trưởng lão) như chiên đi theo người chăn. [§] 20:28: *cái chết của Con Ngài* Nguyên văn, “huyết của Con Ngài.”

³² Bây giờ tôi giao phó anh em cho Thượng Đế và sứ điệp của ân phúc Ngài. Sứ điệp ấy sẽ thêm sức và giúp các anh em chung hưởng phần di sản mà Thượng Đế đã dành cho dân thánh của Ngài.

³³ Lúc còn ở với anh em, tôi không hề đòi tiền bạc hay áo quần sang trọng của ai cả.

³⁴ Anh em biết rằng tôi luôn luôn làm việc để cung ứng mọi điều cần dùng cho tôi và các đồng bạn tôi.

³⁵ Tôi chứng tỏ cho anh em thấy là trong mọi việc hãy làm như tôi để giúp đỡ người yếu kém hơn. Tôi nhắc anh em nhớ lời Chúa Giê-xu đã nói, 'Cho có phúc hơn nhận.' "

³⁶ Sau khi Phao-lô nói xong thì cùng quì gối xuống với họ và cầu nguyện.

³⁷⁻³⁸ Mọi người đều khóc nhất là vì Phao-lô bảo rằng họ sẽ không gặp lại ông nữa. Họ ôm hôn ông rồi tiễn ông xuống thuyền.

21

Phao-lô đi lên Giê-ru-sa-lem

¹ Từ già họ, chúng tôi đi thuyền thẳng đến đảo Cốt. Hôm sau chúng tôi đến tỉnh Rốt, rồi từ đó đi qua Ba-ta-ra.

² Ở Ba-ta-ra chúng tôi thấy một chiếc thuyền sắp giương buồm qua Phê-ni-xi, nên chúng tôi liền đáp thuyền đi.

³ Chúng tôi đi gần đảo Chíp, nhìn thấy đảo ấy về hướng Bắc, chúng tôi rẽ phải và đi thẳng qua Xy-ri. Chúng tôi dừng lại ở thành Tia, vì thuyền cần xuống hàng tại đó.

⁴ Ở thành Tia, chúng tôi gặp vài tín hữu nên ở lại thăm họ một tuần. Được Thánh Linh mách bảo, họ khuyên Phao-lô không nên lên Giê-ru-sa-lem.

⁵ Sau khi thăm viếng xong, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Tất cả tín hữu, luôn cả đàn bà và trẻ con, đều đi ra ngoài thành phố để tiễn chúng tôi. Ai nấy cùng quì nơi bãi biển để cầu nguyện,

⁶ xong chìa tay nhau, chúng tôi lên tàu, còn các tín hữu về nhà.

⁷ Chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình từ Tia đến Tô-lê-mai. Chúng tôi ghé qua chào thăm các tín hữu và ở với họ một ngày.

⁸ Hôm sau chúng tôi rời Tô-lê-mai đi qua Xê-xa-rê. Chúng tôi ghé thăm nhà mục sư Phi-líp, một trong bảy chức viên*.

⁹ Ông có bảy cô con gái nói tiên tri nhưng chưa lập gia đình.

¹⁰ Sau khi ở lại đó ít lâu thì có một nhà tiên tri tên A-ga-bút từ miền Giu-đia đến.

¹¹ Ông mượn nịt lưng của Phao-lô, rồi tự trói tay chân mình lại và bảo rằng, "Thánh Linh bảo, 'Người Do-thái sẽ trói người có nịt lưng† này giống y như thế này. Rồi họ sẽ giao người ấy cho những người không phải Do-thái.' "

¹² Nghe vậy, tất cả chúng tôi và các anh em van nài Phao-lô đừng nên đi lên Giê-ru-sa-lem.

* **21:8: chức viên** Chuyện bảy chức viên được chọn để lo công tác đặc biệt, đã ghi trong Sứ đồ 6:1-6. † **21:11: nịt lưng** Đây là nịt lưng của Phao-lô. A-ga-bút muốn nói rằng người Do-thái ở Giê-ru-sa-lem sẽ bắt trói ông lại.

13 Nhưng Phao-lô đáp, “Tại sao anh chị em khóc lóc để làm tôi nao núng? Không những tôi bằng lòng chịu trời ở Giê-ru-sa-lem mà còn sẵn lòng chết vì Chúa Giê-xu nữa!”

14 Vì không thể thuyết phục Phao-lô bỏ ý định lên Giê-ru-sa-lem, nên chúng tôi không van nài nữa và chỉ nói, “Nguyện ý Chúa được thành tựu.”

15 Sau đó, chúng tôi chuẩn bị lên đường đi Giê-ru-sa-lem.

16 Một số tín hữu từ Xê-xa-rê cùng đi với chúng tôi và đưa chúng tôi đến nhà Na-xon để tạm trú. Ông này người gốc đảo Chip và là một trong những tín hữu đầu tiên.

Phao-lô thăm Gia-cơ

17 Các tín hữu ở Giê-ru-sa-lem rất mừng gặp lại chúng tôi.

18 Hôm sau Phao-lô cùng đi với chúng tôi đến thăm Gia-cơ và các trưởng lão ở đó.

19 Phao-lô chào thăm họ và thuật lại hết những điều Thượng Đế đã làm qua mình cho những người không phải Do-thái.

20 Nghe xong, họ đều ca ngợi Thượng Đế rồi nói với Phao-lô, “Anh ơi, anh đã thấy hàng ngàn người Do-thái trở thành tín hữu. Những tín hữu này cho rằng cần phải tôn trọng luật Mô-se.

21 Họ đã nghe đồn rằng anh dạy cho người Do-thái đang sống ở giữa vòng người không phải Do-thái, là hãy bỏ luật Mô-se. Họ cũng nghe đồn rằng anh bảo họ không cần cắt dương bì cho con cái và không cần giữ tập tục Do-thái làm gì.

22 Bây giờ chúng tôi phải làm thế nào? Dân chúng đã hay tin anh về.

23 Cho nên anh hãy làm thế này: Trong chúng tôi có bốn người đã có lời hứa nguyện[‡] với Thượng Đế.

24 Hãy mang bốn người này cùng đi và dự lễ tẩy sạch[§] chung với họ. Anh hãy trả tiền cho họ cạo đầu^{*}. Như vậy để chứng tỏ cho mọi người thấy rằng những điều họ nghe đồn về anh không đúng và rằng anh luôn tôn trọng luật Mô-se.

25 Chúng tôi đã gửi một bức thư cho các tín hữu không phải Do-thái. Thư viết như sau,

‘Đừng ăn đồ đã cúng cho thần tượng,
đừng ăn huyết hay thú chết ngọt.
Đừng phạm tội nhục dục.’ ”

Phao-lô bị bắt

26 Hôm sau Phao-lô mang bốn người đi và cùng dự lễ tẩy sạch với họ. Rồi ông vào đền thờ và loan báo lúc nào thì những ngày tẩy sạch chấm dứt. Vào ngày cuối, mỗi người sẽ dâng một của lễ.

27 Khi bảy ngày ấy gần qua, thì có mấy người Do-thái từ Tiểu Á đến, thấy Phao-lô trong đền thờ. Họ xúi dân gây náo loạn và túm bắt Phao-lô.

‡ 21:23: *lời hứa nguyện* Có lẽ là lời hứa nguyện Na-xi-rê, tức là một thời gian đặc biệt dành riêng cho Thượng Đế. Xem Dân 6:1-21. § 21:24: *lễ tẩy sạch* Một trong những điều đặc biệt

người Do-thái làm để chấm dứt lời hứa nguyện Na-xi-rê với Thượng Đế. Xem câu 26. * 21:24: *cạo đầu* Người Do-thái cạo đầu để chứng tỏ lời hứa nguyện đã thực hiện xong.

²⁸ Họ la lên, “Hỡi dân Ít-ra-en, hãy đến tiếp tay! Đây là tên đã đi khắp nơi dạy người ta chống lại luật Mô-se, chống lại dân ta và chống lại đền thờ này. Bây giờ hấn vào đây mang theo mấy người Hi-lạp làm dơ bẩn nơi thánh này!”

²⁹ Người Do-thái nói như thế vì họ thấy Trô-phi-múc, người gốc Ê-phê-sô, cùng đi với Phao-lô ở Giê-ru-sa-lem nên họ tưởng Phao-lô dẫn anh ta vào đền thờ.

³⁰ Cả dân chúng Giê-ru-sa-lem đều xông vào. Chúng chạy ào lại, bắt Phao-lô lôi sềnh sệch ra khỏi đền thờ. Rồi lập tức đóng các cửa đền thờ lại.

³¹ Trong khi chúng đang định giết Phao-lô thì viên chỉ huy tiểu đoàn La-mã ở Giê-ru-sa-lem được tin báo là cả thành đang náo loạn.

³² Ông lập tức mang một số sĩ quan và quân sĩ chạy đến chỗ dân chúng đang tụ họp. Thấy quân lính đến, thì họ thôi, không đánh Phao-lô nữa.

³³ Viên sĩ quan chỉ huy liền tiến đến bắt Phao-lô. Ông ra lệnh cho quân sĩ lấy hai cái xích xiềng Phao-lô lại. Rồi ông hỏi lai lịch và gốc gác Phao-lô.

³⁴ Một số người trong đám đông la lên thế này, kẻ quát lên thế khác. Vì tình hình vô cùng hỗn độn và ồn ào, viên sĩ quan chẳng biết đầu đuôi ra sao nên ông ra lệnh cho quân sĩ giải Phao-lô vào bên trong hành dinh của tiểu đoàn.

³⁵ Lúc Phao-lô tiến đến bậc thềm thì quân sĩ phải khiêng ông vì dân chúng chực đánh đập ông.

³⁶ Cả đám đông theo sau hò hét, “Giết hấn đi!”

³⁷ Lúc quân sĩ sắp đưa Phao-lô vào trong hành dinh tiểu đoàn thì ông nói với viên chỉ huy, “Tôi xin phép nói vài lời với ông được không?”

Viên chỉ huy đáp, “Anh biết nói tiếng Hi-lạp à?”

³⁸ Tôi cứ tưởng anh là tên Ai-cập trước đây gây rối chống chính phủ rồi dẫn bốn ngàn tên khủng bố trốn vào sa mạc dạo nào!”

³⁹ Phao-lô đáp, “Không! Tôi là người Do-thái quê ở Tạt-xơ, miền Xi-xi-li. Tôi là công dân của thành phố nổi danh đó. Xin cho phép tôi nói với dân chúng.”

⁴⁰ Viên chỉ huy cho phép, nên Phao-lô đứng trên bậc thềm giơ tay ra hiệu bảo dân chúng im lặng. Khi mọi người yên lặng cả rồi, Phao-lô bắt đầu nói với họ bằng tiếng Do-thái.

22

Phao-lô trình bày với dân chúng

¹ Phao-lô nói, “Thưa các bạn, thưa các vị lãnh đạo dân chúng Do-thái, xin hãy nghe lời tôi biện minh.”

² Khi người Do-thái nghe ông nói tiếng Do-thái thì họ im bật. Phao-lô tiếp,

³ “Tôi là người Do-thái, sinh ở Tạt-xơ, thuộc Xi-xi-li, nhưng lớn lên trong thành phố này. Tôi là học trò của Ga-ma-liên*, người dạy tôi kỹ càng về luật lệ của tổ tiên chúng ta. Tôi rất nghiêm chỉnh trong việc phục vụ Thượng Đế, như tất cả các bạn ở đây.

* **22:3: Ga-ma-liên** Một giáo sư nổi danh của người Pha-ri-xi, một nhóm tôn giáo của Do-thái. Xem Sứ đồ 5:34.

4 Tôi tàn hại những người theo Đạo Chúa Giê-xu, đến nỗi giết một số người. Tôi bắt đàn ông, đàn bà tống giam vào ngục.

5 Thầy tế lễ tối cao và cả hội đồng bô lão Do-thái có thể xác nhận điều này. Họ cấp cho tôi thư giới thiệu đến các anh em Do-thái ở Đa-mách. Cho nên tôi đi đến đó để bắt những người theo đạo giải về Giê-ru-sa-lem trừng trị.

*Phao-lô thuật lại
việc ông trở thành tín hữu*

6 Khoảng giữa trưa, khi tôi đi gần đến Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời chói lòa quanh tôi.

7 Tôi té xuống đất và nghe tiếng phán, ‘Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi tàn hại ta?’

8 Tôi đáp, ‘Thưa Chúa, Ngài là ai?’ Tiếng phán trả lời, ‘Ta là Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét mà ngươi đang tàn hại.’

9 Những người cùng đi với tôi thấy ánh sáng nhưng không nghe tiếng nói.

10 Tôi thưa, ‘Bây giờ tôi phải làm sao, thưa Chúa?’ Chúa đáp, ‘Hãy ngồi dậy, đi đến Đa-mách. Ở đó ngươi sẽ được chỉ bảo những gì ta muốn ngươi làm.’

11 Tôi không thấy đường gì cả, vì ánh sáng chói làm tôi mù mắt. Cho nên các bạn đồng hành dẫn tôi đến Đa-mách.

12 Tại đó có một người tên A-na-niá[†], đến thăm tôi. Ông ta là một người ngoan đạo, vâng giữ luật pháp Mô-se và được mọi người Do-thái kính nể.

13 Ông đứng bên tôi và nói, ‘Anh Sau-lơ ơi, hãy thấy đường lại đi!’ Lập tức tôi nhìn thấy ông.

14 Ông bảo, ‘Thượng Đế của tổ tiên chúng ta từ lâu đã chọn anh để anh được biết chương trình của Ngài, để thấy Đấng Công Bình và nghe lời từ miệng Ngài.’

15 Anh sẽ làm nhân chứng của Ngài cho mọi dân, thuật cho họ những điều anh nghe thấy.

16 Vậy còn chần chờ gì nữa? Hãy ngồi dậy, chịu lễ báp-têm để rửa sạch tội mình, chứng tỏ lòng tin nơi Ngài[‡].

17 Sau đó, tôi trở về Giê-ru-sa-lem, đang khi cầu nguyện trong đền thờ thì tôi thấy một dị tượng.

18 Tôi thấy Chúa phán với tôi, ‘Hãy mau mau ra khỏi Giê-ru-sa-lem! Dân chúng ở đây không chịu chấp nhận sự thật về ta đâu.’

19 Nhưng tôi đáp, ‘Thưa Chúa, họ biết là ở mỗi hội đường tôi nhốt các tín hữu Ngài vào tù và đánh đập họ mà.’

20 Họ cũng biết tôi có mặt ở đó khi Ê-tiên, nhân chứng cho Ngài, bị giết. Tôi đứng đó đồng tình và giữ áo cho những kẻ giết ông ấy!’

21 Nhưng Chúa phán với tôi, ‘Hãy đi ngay đi. Ta sẽ sai người đến các xứ xa xăm thuộc các dân không phải Do-thái.’ ”

[†] 22:12: **A-na-niá** Trong sách Sử đó có 3 người mang tên này. Xem thêm Sử đó 5:1 và 23:2 về hai người kia. [‡] 22:16: **tín nơi Ngài** Nguyên văn, “kêu cầu danh Ngài,” nghĩa là chứng tỏ niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu bằng cách thờ phụng Ngài hay cầu xin Ngài giúp đỡ.

²² Đám đông nghe Phao-lô đến đó thì vùng la lên, “Giết hắn đi! Diệt nó khỏi thế gian đi! Đừng để nó sống!”

²³ Chúng la hét, xé quần áo và hất tung bụi lên trời. §

²⁴ Viên chỉ huy liền ra lệnh cho quân lính mang Phao-lô vào trong hành dinh tiểu đoàn để tra khảo. Ông ta muốn Phao-lô khai ra vì lý do gì mà dẫn chúng chống đối dữ dội đến như vậy.

²⁵ Nhưng trong khi quân lính đang căng nọc ông ra để tra khảo, thì Phao-lô hỏi viên sĩ quan đứng gần đó, “Mấy anh có quyền đánh đòn một công dân La-mã* trong khi chưa chứng minh được tội trạng sao?”

²⁶ Viên sĩ quan nghe vậy liền lên trình viên chỉ huy. Viên sĩ quan bảo, “Ông có biết ông đang làm gì không? Anh này là công dân La-mã.”

²⁷ Viên chỉ huy đến gặp Phao-lô, hỏi, “Anh là công dân La-mã thật à?” Phao-lô đáp, “Dạ đúng.”

²⁸ Viên chỉ huy nói, “Tôi đã tốn rất nhiều tiền để mua quốc tịch La-mã.”

Nhưng Phao-lô bảo, “Còn tôi thì mới sinh ra đã là công dân La-mã rồi.”

²⁹ Những người chuẩn bị hạch hỏi Phao-lô liền lui xa ngay lập tức. Còn viên chỉ huy dậm ra hoảng sợ vì đã trối Phao-lô, một công dân La-mã.

Phao-lô trình bày

với các nhà cầm quyền Do-thái

³⁰ Hôm sau viên chỉ huy muốn biết tại sao người Do-thái tố cáo Phao-lô nên ông triệu tập hội đồng Do-thái và các giới trưởng tế. Viên chỉ huy tháo xiềng khỏi Phao-lô và đưa ông ra trước buổi họp.

23

¹ Phao-lô nhìn chăm vào hội đồng Do-thái và trình bày, “Thưa các anh em, suốt đời tôi đã sống một cuộc đời toàn thiện trước mặt Thượng Đế cho đến hôm nay.”

² A-na-nia*, thầy tế lễ tối cao, nghe vậy liền bảo mấy người đứng gần đó vả miệng Phao-lô.

³ Phao-lô bảo A-na-nia, “Thượng Đế cũng sẽ vả ông! Ông như bức tường tô trắng. Ông ngồi dùng luật Mô-se xét xử tôi, mà lại biểu người ta đánh tôi, như thể là trái luật.”

⁴ Mấy người đứng gần Phao-lô mắng, “Anh không được phép nhục mạ thầy tế lễ tối cao của Thượng Đế như thế!”

⁵ Phao-lô trả lời, “Thưa anh em, tôi không biết ông này là thầy tế lễ tối cao, vì Thánh Kinh viết, ‘Người không được phép chửi rủa người lãnh đạo dân mình.’†”

⁶ Một số người có mặt trong buổi họp là người Xa-đu-xê, số còn lại là Pha-ri-xi. Biết vậy nên Phao-lô nói lớn với họ rằng, “Thưa các anh em, tôi là người Pha-ri-xi, cha tôi cũng là người Pha-ri-xi. Hôm nay tôi bị xét xử ở đây là vì tôi tin vào sự sống lại từ kẻ chết.”

§ 22:23: *xé quần áo ... lên trời* Chứng tỏ người Do-thái rất tức giận. * 22:25: *công dân*

La-mã Luật La-mã không cho phép đánh đòn công dân La-mã trước khi xét xử. * 23:2: *A-na-nia*

Đây không phải A-na-nia trong Sứ đồ 22:12. † 23:5: *Người không ... dân mình* Xuất 22:28.

7 Khi Phao-lô nói như thế thì các người Pha-ri-xi và Xa-đu-xê cãi vã nhau, rồi họ chia phe ra.

8 Vì người Xa-đu-xê không tin có thiên sứ, thần linh hay sự sống lại gì cả. Còn người Pha-ri-xi thì tin mọi điều ấy.

9 Cho nên có náo loạn lớn. Có mấy giáo sư luật thuộc phái Pha-ri-xi đứng lên cãi, “Chúng tôi chẳng thấy ông này có tội gì. Biết đâu một thiên sứ hay thần linh đang nói với ông ta.”

10 Cuộc cãi vã biến thành cuộc đánh nhau dữ dội đến nỗi viên chỉ huy sợ rằng người Do-thái sẽ xâu xé Phao-lô, nên ông sai quân lính đi xuống cướp Phao-lô và giữ ông trong hành dinh tiểu đoàn.

11 Đêm sau Chúa hiện đến đứng bên Phao-lô. Ngài phán, “Hãy can đảm lên! Con đã làm chứng về ta cho dân chúng ở Giê-ru-sa-lem. Con cũng phải làm chứng về ta ở La-mã nữa.”

Một số người Do-thái bàn định giết Phao-lô

12 Sáng hôm sau, có một số người Do-thái bàn định giết Phao-lô. Họ thề nhịn ăn nhịn uống cho tới khi giết được ông.

13 Có hơn bốn mươi người tham dự vào âm mưu ấy.

14 Họ đến nói với các giới trưởng tế và các bô lão Do-thái rằng, “Chúng tôi đã thề không ăn không uống cho đến khi giết được Phao-lô.

15 Các ông nên làm thế này: Yêu cầu viên chỉ huy cho mang Phao-lô đến, làm như thể các ông muốn hạch hỏi hắn thêm. Chúng tôi sẽ phục kích giết hắn trên con đường hắn đi đến đây.”

16 Nhưng cháu Phao-lô nghe lén được âm mưu ấy, vội chạy đến hành dinh tiểu đoàn báo cho Phao-lô biết.

17 Phao-lô liền gọi một sĩ quan bảo, “Đưa cậu này đi đến gặp viên chỉ huy ngay. Cậu có tin riêng báo cho ông ta.”

18 Viên sĩ quan liền dắt cháu Phao-lô đến viên chỉ huy và trình, “Tên tù Phao-lô yêu cầu tôi dắt cậu này đến cho sếp. Cậu ta có tin riêng cho sếp.”

19 Viên chỉ huy nắm tay cậu thiếu niên kéo riêng ra và hỏi, “Cậu có tin gì cho tôi vậy?”

20 Cậu đáp, “Người Do-thái định yêu cầu ông giải Phao-lô xuống trước phiên họp hội đồng ngày mai. Họ giả vờ để ông tưởng rằng họ cần hạch hỏi Phao-lô thêm.

21 Nhưng xin ông chớ tin họ! Có hơn bốn mươi người đang rình và phục kích để giết Phao-lô. Họ đã thề nhịn ăn, nhịn uống cho đến khi giết được ông ta. Bây giờ họ chỉ chờ ông đồng ý thôi.”

22 Viên chỉ huy cho cậu thiếu niên ra về và dặn, “Đừng cho ai biết âm mưu của họ mà cậu vừa nói với tôi, nghe chưa!”

Phao-lô được giải đi Xê-xa-rê

23 Rồi viên chỉ huy gọi hai sĩ quan hầu cận bảo, “Tôi cần một số người đi Xê-xa-rê. Hãy chuẩn bị hai trăm lính, bảy mươi lính cỡi ngựa và hai trăm lính mang gươm giáo sẵn sàng lên đường lúc chín giờ tối nay.

24 Chuẩn bị ngựa cho Phao-lô cỡi để anh ta được giải an toàn xuống cho tổng đốc Phê-lít.”

25 Xong ông thảo một lá thư nội dung như sau:

26 “Lau-địa Ly-xia

Kính gửi ngài Thống Đốc Phê-lít:

Kính thưa ngài.

27 Người Do-thái bắt tên này định giết hẳn. Nhưng tôi nghe rằng hẳn là công dân La-mã nên tôi và binh-sĩ của tôi vội đến giải cứu hẳn.

28 Tôi muốn biết tại sao họ tố cáo hẳn, cho nên tôi đưa hẳn ra trước phiên họp của hội đồng,

29 thì thấy người Do-thái cáo rằng hẳn phạm mấy điều trong luật của họ nhưng chẳng có cáo trạng nào đáng tù hay đáng chết cả.

30 Có người cho tôi hay rằng vài người Do-thái định giết hẳn, nên tôi cho giải hẳn ngay xuống ngài. Tôi cũng bảo người Do-thái là nếu muốn kiện cáo hẳn điều gì thì đến gặp ngài mà trình bày.”

31 Cho nên quân sĩ thi hành lệnh và mang giải Phao-lô xuống thành Ăng-ti-ba-tri trong đêm ấy.

32 Sáng hôm sau, đội lính cỡi ngựa hộ tống Phao-lô đến Xê-xa-rê còn các quân sĩ khác thì đi trở về hành dinh tiểu đoàn ở Giê-ru-sa-lem.

33 Khi đến Xê-xa-rê và trao thư cho tổng đốc xong, đội kỵ binh giao Phao-lô cho ông ta.

34 Thống đốc đọc xong thư liền hỏi Phao-lô, “Anh gốc miền nào?” Khi biết Phao-lô thuộc miền Xi-xi-li,

35 ông bảo, “Tôi sẽ xét trường hợp của anh khi những người cáo anh đến đây.” Rồi quan tổng đốc ra lệnh canh giữ Phao-lô trong hoàng cung Hê-rốt.

24

Phao-lô bị tố cáo

1 Năm ngày sau, A-na-nia, thầy tế lễ tối cao đến Xê-xa-rê cùng với các bô lão và một luật sư tên Tẹt-tu-lu. Họ đến trình cáo trạng chống Phao-lô lên cho quan tổng đốc.

2 Phao-lô được gọi ra trước phiên họp. Tẹt-tu-lu bắt đầu cáo Phao-lô như sau,

“Thưa ngài tổng đốc Phê-lít! Dân ta được an hưởng thái bình là nhờ ngài và nhiều cải cách tốt đẹp cho nước ta đã được thực hiện, qua tài lãnh đạo khôn khéo của ngài.

3 Chúng tôi vui hưởng mọi điều đó và luôn luôn biết ơn ngài.

4 Nhưng để khỏi phí thì giờ ngài, xin ngài chịu khó nghe chúng tôi đôi lời.

5 Chúng tôi thấy tên này là tay gây rối, sách động người Giu-đa khắp nơi trên thế giới. Hẳn là thủ lãnh của nhóm Na-xa-rét.

6 Ngoài ra hẳn còn tìm cách làm dơ bẩn đền thờ nhưng chúng tôi ngăn chặn kịp thời.*

* 24:6: Vài bản Hi-lạp thêm câu 6b-8a: “Và chúng tôi định xử hẳn theo luật chúng tôi. 7 Nhưng sĩ quan Ly-xia đến cướp hẳn khỏi tay chúng tôi. 8 Ly-xia ra lệnh cho những người của ông ta đến trình diện Ngài để tố cáo chúng tôi.”

⁸ Xin Ngài cứ tra hỏi hẳn thì sẽ biết những lời chúng tôi trình là thật hay không.”

⁹ Tất cả mọi người Do-thái đồng xác nhận mọi điều ấy là thật.

Phao-lô tự bênh vực trước mặt Phê-lít

¹⁰ Khi tổng đốc ra hiệu cho Phao-lô được phát biểu ý kiến, ông liền nói, “Thưa ngài Thống đốc Phê-lít, tôi biết ngài là thẩm phán quốc gia này lâu năm, nên hôm nay tôi hết sức vui mừng được có dịp tự bênh vực trước mặt ngài.

¹¹ Ngài có thể tra xét thì biết rằng chỉ mới cách đây mười hai ngày tôi đến Giê-ru-sa-lem thờ phụng.

¹² Những người cáo tôi không hề thấy tôi cãi vã với ai trong đền thờ hoặc xúi giục dân chúng trong các hội đường hay trong thành phố.

¹³ Họ không thể đưa ra bằng cứ nào về những điều họ cáo tôi hôm nay.

¹⁴ Nhưng tôi xin thưa với ngài điều này: Tôi thờ kính Thượng Đế của tổ tiên chúng ta. Tôi cũng là một người theo Đạo Chúa Giê-xu. Người Do-thái bảo rằng Đạo Chúa Giê-xu không phải là chánh đạo. Nhưng tôi tin tất cả những gì được chép trong luật Mô-se và trong các sách tiên tri.

¹⁵ Tôi có cùng một hi vọng nơi Thượng Đế giống như họ—rằng mọi người, bất luận xấu tốt, đều chắc chắn sẽ sống lại từ kẻ chết.

¹⁶ Vì thế mà tôi luôn luôn tìm cách làm điều phải trước mặt Thượng Đế và trước mặt dân chúng.

¹⁷ Sau nhiều năm vắng mặt ở Giê-ru-sa-lem, tôi trở về, mang tiền cho dân tộc ta và dâng của lễ.

¹⁸ Tôi đang làm những điều ấy khi họ thấy tôi trong đền thờ. Tôi vừa mới làm xong lễ tẩy sạch[†] và không hề gây rối; chung quanh tôi chẳng có ai tụ tập cả.

¹⁹ Nhưng có mấy người Do-thái ở miền Tiểu Á đáng lẽ phải có mặt ở đây để trình diện Ngài. Nếu tôi làm điều gì quấy thì những người đó mới chính là người cáo tôi được.

²⁰ Hoặc Ngài thử hỏi các người Do-thái ở đây xem tôi có làm gì quấy khi tôi đứng trước hội đồng Do-thái ở Giê-ru-sa-lem không.

²¹ Có một điều tôi có thể bị kết tội là khi đứng trước họ tôi la lớn rằng, ‘Các ông xét xử tôi hôm nay là vì tôi tin người ta sẽ sống lại từ kẻ chết!’”

²² Phê-lít vốn đã hiểu về Đạo Chúa Giê-xu, nên ông cho đình vụ án và bảo, “Khi viên chỉ huy Ly-xia đến đây tôi sẽ quyết định vụ của anh.”

²³ Phê-lít bảo viên sĩ quan cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô nhưng cho ông tự do đôi chút và để bạn hữu mang cho ông những đồ cần dùng.

Phao-lô trình bày trước vợ chồng Phê-lít

²⁴ Ít hôm sau, Phê-lít cùng với vợ là Ru-xi-la, người Do-thái, yêu cầu đưa Phao-lô ra gặp mặt. Phê-lít nghe Phao-lô nói về đức tin trong Chúa Giê-xu.

²⁵ Nhưng Phê-lít đâm ra sợ khi nghe Phao-lô nói về cách sống đạo, sự tiết độ và thời kỳ Thượng Đế xét xử thế gian. Ông bảo, “Thôi anh về đi. Khi nào rảnh tôi sẽ gọi anh.”

[†] 24:18: **lễ tẩy sạch** Những nghi thức đặc biệt người Do-thái dùng để kết thúc lời hứa nguyện Na-xi-rê.

²⁶ Phê-lít cũng mong Phao-lô hối lộ cho mình nên thường hay gọi để nói chuyện với ông.

²⁷ Sau hai năm, Bôn-xi Phết-tu thay Phê-lít làm tổng đốc. Nhưng Phê-lít muốn vừa lòng người Do-thái nên cứ tiếp tục giam giữ Phao-lô.

25

Phao-lô khiếu nại lên Xê-xa

¹ Ba ngày sau khi nhậm chức tổng đốc, Phết-tu từ Xê-xa-rê lên Giê-ru-sa-lem.

² Tại đó các giới trưởng tế và các lãnh tụ cao cấp của Do-thái tố cáo Phao-lô dữ dội trước mặt Phết-tu.

³ Họ yêu cầu Phết-tu làm ơn giải Phao-lô về Giê-ru-sa-lem mà kỳ thực âm mưu của họ là phục kích để giết Phao-lô dọc đường.

⁴ Nhưng Phết-tu trả lời rằng Phao-lô sẽ vẫn phải bị giam giữ ở Xê-xa-rê và rằng chính ông sắp về đó.

⁵ Phết-tu bảo, “Một số người trong mấy anh có thể đi với tôi. Muốn kiện cáo người ấy thì cứ xuống Xê-xa-rê mà kiện, nếu quả thật ông ta phạm pháp.”

⁶ Phết-tu ở lại Giê-ru-sa-lem khoảng tám đến mười ngày nữa rồi trở về Xê-xa-rê. Hôm sau ông cho lính giải Phao-lô ra trình diện mình. Phết-tu đang ngồi trên ghế xử án

⁷ thì Phao-lô được đưa vào phòng xử. Những người Do-thái từ Giê-ru-sa-lem đứng vây quanh ông tố cáo đủ điều nhưng không đưa ra được bằng cứ nào.

⁸ Phao-lô tự bênh vực mình như sau, “Tôi không hề làm điều gì chống lại luật pháp Do-thái, chống lại đền thờ hay chống lại Xê-xa.”

⁹ Nhưng Phết-tu muốn vừa lòng người Do-thái nên hỏi Phao-lô, “Anh có muốn lên Giê-ru-sa-lem để tôi xét xử về những lời cáo này không?”

¹⁰ Phao-lô đáp, “Hiện tôi đang đứng trước tòa án của Xê-xa, là nơi tôi phải được xét xử. Tôi không phạm lỗi gì đối với người Do-thái; Ngài biết điều ấy.

¹¹ Nếu tôi có làm gì quấy và luật định rằng tôi phải chết thì tôi sẽ không xin ân xá. Nhưng nếu những lời cáo này không có căn cứ gì thì không ai được giao tôi cho họ. Tôi muốn khiếu nại lên cho hoàng đế phân xử!”

¹² Phết-tu tham khảo ý kiến với các cố vấn rồi bảo, “Nếu anh đã khiếu nại đến Xê-xa thì anh sẽ ra trước Xê-xa!”

Phao-lô trước mặt vua A-ríp-ba

¹³ Vài hôm sau, vua A-ríp-ba và vợ là Bê-nít đến Xê-xa-rê để thăm xã giao Phết-tu.

¹⁴ Hai người ở lại thành phố ấy ít lâu nên Phết-tu thuật cho vua nghe về trường hợp Phao-lô. Phết-tu trình, “Có một người bị Phê-lít giam giữ.

¹⁵ Khi tôi lên Giê-ru-sa-lem thì các trưởng tế và các bô lão Do-thái tố cáo hẳn, yêu cầu tôi xử tử hẳn đi.

¹⁶ Nhưng tôi bảo, ‘Luật La-mã không phép giao người bị cáo về tội hình cho ai cả cho đến khi bị cáo được đối chất với nguyên cáo và tự bào chữa.’

¹⁷ Cho nên khi mấy người Do-thái này đến Xê-xa-rê để tham dự vụ xử, thì tôi không bỏ phí thì giờ. Hôm sau tôi ra ngồi ghế xử án và truyền đem anh ta ra.

¹⁸ Người Do-thái đứng lên cáo anh ta nhưng tôi không thấy họ cáo về những trọng tội nào mà tôi đã dự đoán.

¹⁹ Mấy điều họ cáo toàn về đạo giáo của họ và về một người tên Giê-xu đã chết nhưng Phao-lô cả quyết là vẫn còn sống.

²⁰ Không biết phải điều tra manh mối vụ này ra sao, tôi hỏi Phao-lô, ‘Anh muốn lên Giê-ru-sa-lem để chịu xét xử không?’

²¹ Nhưng anh ta yêu cầu được giam giữ ở Xê-xa-rê và muốn hoàng đế quyết định. Cho nên tôi ra lệnh cứ giữ anh ta ở đây cho đến khi tôi có thể giải anh đến Xê-xa.”

²² A-ríp-ba bảo Phết-tu, “Tôi cũng muốn tận tai nghe anh ta trình bày.” Phết-tu đáp, “Ngày mai vua sẽ nghe.”

²³ Hôm sau A-ríp-ba và bà Bê-nít long trọng đến, với đầy đủ lễ nghi quan cách. Hai người vào phòng xử với các cấp chỉ huy quân lực và viên chức quan trọng vùng Xê-xa-rê. Phết-tu ra lệnh cho lính mang Phao-lô đến.

²⁴ Phết-tu mở đầu, “Kính thưa vua A-ríp-ba và các quan khách, mọi người Do-thái đang có mặt ở đây và ở Giê-ru-sa-lem đã tố cáo anh này và hô hoán rằng anh ta không đáng sống nữa.

²⁵ Khi xét xử, tôi không thấy có lý do gì để kết án tử hình. Nhưng vì anh ta yêu cầu được hoàng đế phân xử nên tôi sẽ gởi anh đến hoàng đế.

²⁶ Tuy nhiên, tôi chưa có điều gì rõ ràng để tâu lên hoàng đế về việc anh ấy. Cho nên hôm nay tôi đưa anh ta ra trước quý vị đây—nhất là ngài A-ríp-ba. Tôi mong Ngài sẽ hạch hỏi anh ta và cho tôi lý do gì để viết phúc trình.

²⁷ Vì tôi nghĩ giải một tên tù đến cho hoàng đế mà không kèm theo lời tố cáo là điều vô lý.”

26

Phao-lô tự bệnh vược

¹ Vua A-ríp-ba bảo Phao-lô, “Anh được phép tự bệnh vược.”

Phao-lô liền giơ tay lên và bắt đầu nói.

² “Tâu vua A-ríp-ba, tôi rất vui được đứng trước mặt ngài và trả lời về những điều người Do-thái cáo tôi.

³ Ngài đã rõ phong tục tập quán Do-thái cùng những điều họ biện luận, nên xin Ngài kiên nhẫn nghe tôi trình bày.

⁴ Mọi người Do-thái đều biết rõ đời sống tôi từ đầu đến cuối, lúc đầu tôi sống trong xứ tôi và về sau sống ở Giê-ru-sa-lem ra sao.

⁵ Họ biết tôi lâu lắm rồi. Nếu muốn, họ có thể làm chứng rằng tôi là một người Pha-ri-xi gương mẫu. Mọi người Pha-ri-xi đều tuân theo luật pháp Mô-se và giữ đạo Do-thái cẩn thận, kỹ càng hơn tất cả các nhóm khác.

⁶ Hôm nay tôi bị xét xử vì tôi hi vọng vào lời hứa Thượng Đế hứa cho tổ tiên chúng ta.

⁷ Lời hứa mà mười hai chi tộc của dân ta hi vọng nhận được khi họ phục vụ Thượng Đế ngày và đêm. Tâu vua, người Do-thái cáo tội vì tôi có cùng một hi vọng giống như họ vậy!

⁸ Tại sao quý vị cho rằng Thượng Đế không thể khiến người ta từ kẻ chết sống lại?

⁹ Trước kia, tôi cũng nghĩ nên tìm mọi cách để chống lại Chúa Giê-xu ở Na-xa-rét.

¹⁰ Tôi đã làm như thế ở Giê-ru-sa-lem. Các trưởng tế cho quyền tôi bắt giam các dân Chúa và khi họ bị giết hại, tôi hoàn toàn đồng ý.

¹¹ Trong mỗi hội đường, tôi thường trừng trị và ép họ xúc phạm* đến danh Chúa Giê-xu. Tôi ghét họ đến nỗi tôi đi lùng họ ở các thành phố khác để trị tội.

Phao-lô thuật lại việc ông gặp Chúa Giê-xu

¹² Có lần các trưởng tế cho phép và trao quyền cho tôi đi sang Đa-mách.

¹³ Trên đường đi, khoảng giữa trưa, tôi thấy ánh sáng từ trời chiếu xuống, sáng hơn mặt trời, chói lòa chung quanh tôi và các bạn đồng hành.

¹⁴ Chúng tôi đều té xuống đất. Rồi tôi nghe tiếng phán với tôi bằng tiếng Do-thái rằng, 'Sau-lơ, Sau lơ, sao ngươi tàn hại ta? Chống ta là người tự hại mình đó.'

¹⁵ Tôi thưa, 'Thưa Chúa, Ngài là ai?' Chúa phán, 'Ta là Chúa Giê-xu mà ngươi đang tàn hại.'

¹⁶ Hãy đứng lên! Ta đã chọn ngươi làm đầy tớ và nhân chứng cho ta—ngươi sẽ thuật cho mọi người điều chính mắt ngươi thấy và những điều ta sẽ tỏ cho ngươi. Vì thế mà ta đến với ngươi hôm nay.

¹⁷ Ta sẽ che chở ngươi khỏi dân tộc ngươi và các dân tộc không phải Do-thái, vì ta sai ngươi đến với họ

¹⁸ để mở mắt họ, dẫn dắt họ từ tối tăm qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tăng trở về cùng Thượng Đế. Rồi tội lỗi họ sẽ được tha và họ được ngồi chung với những người mà Thượng Đế đã chọn cho Ngài do tin nhận ta.'

Phao-lô thuật lại công tác của mình

¹⁹ Tâu vua A-ríp-ba, sau khi thấy khả tượng ấy, tôi tuyệt đối tuân theo.

²⁰ Tôi bắt đầu khuyên mọi người phải ăn năn, trở về cùng Thượng Đế và chúng tỏ mình đã thực sự thay đổi qua hành động. Tôi khởi đầu từ Đa-mách, sang Giê-ru-sa-lem rồi đến toàn vùng Giu-đia, đồng thời rao giảng cho những người không phải Do-thái.

²¹ Vì thế mà người Do-thái bắt tôi và định giết tôi trong đền thờ.

²² Nhưng Thượng Đế đã che chở tôi cho nên hôm nay tôi đứng đây, thuật lại cho tất cả quý vị, từ cấp thấp đến cấp cao, những điều chính mắt tôi thấy. Tôi chỉ kể lại điều mà Mô-se và các nhà tiên tri nói trước sẽ xảy đến

* 26:11: *xúc phạm* Nguyên văn, "nguyên rủa" hay nghĩa là họ không tin nơi Chúa Giê-xu.

²³ rằng Đấng Cứu Thế là người đầu tiên sống lại từ kẻ chết, và Ngài sẽ mang ánh sáng† đến cho người Do-thái cũng như người không phải Do-thái.”

Phao-lô cố gắng thuyết phục

A-ríp-ba

²⁴ Trong khi Phao-lô đang thao thao bênh vực mình thì Phết-tu kêu lên, “Phao-lô ơi, anh quần trí rồi! Học thức nhiều quá khiến anh điên khùng!”

²⁵ Phao-lô đáp, “Thưa ngài Phết-tu, tôi không điên đâu. Những lời tôi nói là thật.

²⁶ Vua A-ríp-ba biết rõ những điều này và tôi có thể tự do trình bày mọi điều cho vua. Tôi biết vua đã nghe những điều này, vì những việc ấy đâu có phải xảy ra nơi xô xỉnh nào?

²⁷ Thưa vua A-ríp-ba, ngài có tin các lời tiên tri không? Tôi biết ngài tin.”

²⁸ Vua A-ríp-ba bảo Phao-lô, “Anh tưởng chỉ trong chốc lát mà thuyết phục được tôi để trở thành tín hữu Cơ-đốc à?”

²⁹ Phao-lô thưa, “Dù sớm hay muộn, tôi cầu xin Thượng Đế rằng không những vua mà tất cả mọi người nghe tôi hôm nay sẽ được cứu và giống như tôi—ngoại trừ xiềng xích mà tôi đang mang đây thôi.”

³⁰ Sau đó vua A-ríp-ba, tổng đốc Phết-tu, bà Bê-nít và mọi người ngồi với họ đứng dậy

³¹ rời phòng xử. Họ thảo luận với nhau và đồng ý rằng, “Không có lý do gì để xử tử hay giam giữ anh này cả.”

³² Vua A-ríp-ba bảo Phết-tu, “Chúng ta có thể thả anh này được nếu anh ta chưa kháng án lên Xê-xa.”

27

Phao-lô đáp tàu sang La-mã

¹ Họ quyết định gửi chúng tôi sang Ý nên chỉ định một sĩ quan tên Giu-li-út, phục vụ trong quân lực hoàng đế, canh giữ Phao-lô và các tù nhân khác.

² Chúng tôi xuống một chiếc tàu, khởi hành từ thành A-ra-mi và sắp đi các hải cảng vùng Tiểu Á. A-ri-tạc, quê ở Tê-sa-lô-ni-ca thuộc miền Ma-xê-đoan cùng đi với chúng tôi.

³ Hôm sau chúng tôi đến Xi-đôn. Giu-li-út rất tử tế với Phao-lô, cho phép ông đi thăm bạn hữu để họ lo những thứ cần dùng.

⁴ Chúng tôi rời Xi-đôn và chạy gần đảo Chíp vì gặp gió ngược.

⁵ Chúng tôi băng qua biển gần Xi-xi-li và Băm-phi-li, rồi cập bến Mi-ra thuộc Lý-sa.

⁶ Ở đó, viên sĩ quan thấy có chiếc tàu từ thành A-lich-sơn đến và sắp khởi hành sang Ý, nên ông cho chúng tôi qua tàu ấy.

⁷ Trong nhiều ngày tàu đi rất chậm. Phải khó khăn lắm chúng tôi mới đến được Ni-đu, nhưng rồi không đi được nữa vì gặp gió ngược, nên chúng tôi đi ven theo hướng Nam của đảo Cơ-rết gần Xanh-môn.

† 26:23: mang ánh sáng Hay “mang chân lý.”

⁸ Thật rất vất vả mới qua khỏi đảo ấy rồi chúng tôi đến một nơi gọi là Mỹ-cảng, gần thành La-xa.

⁹ Chúng tôi thiệt mất nhiều thì giờ mà nếu giương buồm ra đi cũng nguy hiểm, hơn nữa đã gần ngày cử ăn của người Do-thái nên Phao-lô cảnh cáo,

¹⁰ “Thưa các bạn, tôi thấy chuyến đi này rất nguy hiểm. Chúng ta có thể mất mạng cùng với chiếc tàu này và hàng hóa.”

¹¹ Nhưng viên thuyền trưởng và người chủ tàu không nghe Phao-lô, còn viên sĩ quan thì tin lời họ hơn lời Phao-lô.

¹² Vì hải cảng ấy không tiện để trú lúc mùa đông nên đa số người đồng ý tiếp tục đi. Họ hi vọng chạy đến cảng Thượng Hoàng rồi trú qua mùa đông tại đó. Thượng Hoàng là một thành phố nằm trên đảo Cơ-rét, có một hải cảng hướng về phía Tây Nam và Tây Bắc.

Gặp bão

¹³ Khi thấy gió xuôi thổi từ phía Nam tới, các thủy thủ trên tàu tưởng rằng, “Đây là gió thuận, chúng ta nên ra đi,” vì thế họ nhổ neo, cho thuyền chạy dọc theo đảo Cơ-rét.

¹⁴ Nhưng bỗng có một luồng gió mạnh gọi là “gió Đông Bắc” từ đảo thổi xuống.

¹⁵ Tàu bị kẹt trong luồng gió ngược ấy, không chạy tới được nên chúng tôi để mặc gió đưa tàu đi đâu thì đi.

¹⁶ Gió thổi tàu chúng tôi trôi dạt đến phía dưới một đảo nhỏ tên Cầu Đá. Họ hết sức vất vả lắm mới kéo được chiếc thuyền cấp cứu lên tàu.

¹⁷ Sau khi kéo lên được rồi, họ cột dây thừng chung quanh tàu để tàu khỏi vỡ tung. Họ sợ tàu tấp phải bãi phù sa vùng Xia-tít, nên họ hạ buồm xuống để gió đưa tàu đi.

¹⁸ Hôm sau cơn bão lại càng dữ dội hơn, đến nỗi họ phải ném bớt hàng hóa xuống biển*.

¹⁹ Qua bữa sau nữa họ đích thân ném các máy móc trên tàu xuống biển.

²⁰ Trong nhiều ngày chúng tôi chẳng thấy mặt trời hay trăng sao gì cả mà cơn bão càng ngày càng mạnh, chúng tôi hết hi vọng được cứu sống.

²¹ Vì ai cũng nhịn đói đã lâu nên Phao-lô đứng lên khuyên, “Các bạn à, nếu các bạn nghe tôi đừng rời đảo Cơ-rét thì chắc hẳn đã tránh được cảnh trạng nguy khốn và thiệt hại này.

²² Nhưng bây giờ tôi khuyên các bạn hãy vững lòng vì không ai trong chúng ta sẽ mất mạng đâu. Chỉ mất tàu thôi.

²³ Đêm qua, một thiên sứ của Thượng Đế mà tôi phục vụ và thờ phụng đến với tôi.

²⁴ Thiên sứ bảo rằng, ‘Phao-lô ơi, đừng sợ. Người sẽ phải đứng trước mặt Xê-xa. Thượng Đế hứa rằng Ngài sẽ cứu mạng mọi người cùng đi với người.’

²⁵ Cho nên, hãy can đảm lên các bạn. Tôi tin nơi Thượng Đế rằng mọi việc sẽ xảy ra đúng theo lời thiên sứ bảo tôi.

²⁶ Nhưng chúng ta sẽ bị mắc cạn ở một đảo nào đó.”

* 27:18: *ném bớt hàng hóa xuống biển* Để làm cho tàu nhẹ bớt, khó chìm.

²⁷ Đến đêm thứ mười bốn mà chúng tôi vẫn còn lênh đênh trên biển A-ria-tích. Khoảng nửa đêm, các thủy thủ tưởng đã gần đến đất,

²⁸ nên họ thả trái dò xuống nước, thấy sâu một trăm hai mươi bộ. Chạy được một khoảng nữa, họ lại thả trái dò xuống thì thấy sâu chín mươi bộ.

²⁹ Sợ tàu đụng phải đá ngầm nên các thủy thủ quăng bốn cái neo xuống biển rồi chờ đến sáng.

³⁰ Một số thủy thủ định bỏ tàu trốn đi nên hạ thuyền cấp cứu xuống, giả vờ như đang quăng neo phía trước mũi thuyền.

³¹ Nhưng Phao-lô bảo viên sĩ quan và các binh sĩ khác rằng, “Nếu mấy người ấy không ở lại trong tàu thì các anh không giữ mạng sống được đâu.”

³² Vì thế quân lính cắt đứt dây thừng cho thuyền cấp cứu rơi tòm xuống biển.

³³ Gần đến rạng đông, Phao-lô khuyên mọi người nên ăn đôi chút. Ông bảo, “Mười bốn ngày qua anh em đã chờ đợi, trông ngóng mà không ăn uống gì.

³⁴ Tôi khuyên anh em nên ăn chút ít đi để lấy lại sức. Dù một sợi tóc trên đầu của anh em cũng sẽ không mất đâu.”

³⁵ Nói xong, Phao-lô cầm bánh mì tạ ơn Thượng Đế trước mặt mọi người. Rồi ông bẻ bánh ăn.

³⁶ Mọi người cảm thấy phấn khởi cũng bắt đầu ăn.

³⁷ Trên tàu có tất cả hai trăm bảy mươi sáu người.

³⁸ Sau khi đã ăn uống xong, họ bắt đầu quăng lúa gạo xuống biển để nhẹ tàu.

Tàu bị tan vỡ

³⁹ Khi mặt trời lên, các thủy thủ nhìn thấy đất. Tuy không biết đó là vùng đất nào nhưng họ thấy có cái vịnh, với bãi biển nên muốn hướng cho tàu chạy thẳng vào bãi, nếu được.

⁴⁰ Vì thế, họ cắt dây thừng buộc neo cho neo rơi xuống biển đồng thời họ tháo dây thừng buộc bánh lái tàu. Rồi họ giương cánh buồm trước, hướng vào gió để chạy thẳng vào bờ.

⁴¹ Nhưng tàu đụng phải bãi cát. Mũi tàu bị kẹt cứng không động đậy được còn đuôi tàu thì bị sóng lớn đánh nên vỡ tan.

⁴² Quân lính định giết tù vì sợ họ nhảy xuống biển bơi vào bờ trốn thoát.

⁴³ Nhưng Giu-li-út muốn cứu Phao-lô nên gạt bỏ ý định ấy. Trái lại, ông ra lệnh cho ai biết bơi thì nhảy xuống nước bơi vào bờ trước.

⁴⁴ Những người còn lại theo sau bằng cách ôm các tấm ván hay mảnh gỗ của tàu. Nhờ thế mà mọi người đều bơi vào bờ an toàn.

28

Phao-lô trên đảo Man-tơ

¹ Khi chúng tôi lên bờ an toàn rồi, thì được biết đảo ấy tên Man-tơ.

² Cư dân trên đảo rất tử tế với chúng tôi. Vì trời lạnh và đang mưa nên họ đốt một đống lửa đón tiếp chúng tôi.

³ Phao-lô ôm một bó củi và đặt trên đống lửa thì tình cờ có một con rắn độc bị nóng bò ra quần lấy tay ông.

4 Dân cư trên đảo thấy con rắn treo lủng lẳng trên tay Phao-lô nên bảo nhau, “Người này chắc là tay giết người! Cho nên dù thoát chết trên biển cả nhưng thần Công Lý* vẫn không cho sống.”

5 Nhưng Phao-lô rẫy con rắn vào lửa, không sao cả.

6 Dân chúng trên đảo đoán chắc Phao-lô sẽ bị sùng vù lên hoặc ngã xuống chết ngay lập tức. Họ chờ mãi không thấy ông bị việc gì nên đổi ý nói rằng, “Ông này đúng là thần!”

7 Quanh đó có mấy thửa ruộng của Búp-liêu, một người có uy tín trên đảo. Ông mời chúng tôi vào nhà và thiết đãi trong ba ngày.

8 Cha của Búp-liêu đang bị sốt rét và kiết lý†. Phao-lô đến thăm, cầu nguyện, đặt tay lên ông và chữa lành cho.

9 Sau đó, tất cả những người đau yếu nào trên đảo cũng đến với Phao-lô và đều được chữa lành cả.

10-11 Dân chúng tiếp chúng tôi rất niềm nở. Ba tháng sau, khi chúng tôi sắp rời đảo thì họ cung cấp đủ mọi thứ cần dùng cho chúng tôi.

Phao-lô đi La-mã

Chúng tôi lên một chiếc tàu khởi hành từ A-lich-sơn nhưng trú trên đảo suốt mùa đông. Trước mũi tàu có vẽ hình thần sinh đôi.‡

12 Chúng tôi dừng lại bến Xi-ra-qui ba ngày.

13 Từ đó chúng tôi giương buồm đi Rê-gum. Hôm sau gió Nam bắt đầu thổi thì ngày sau chúng tôi đến Bu-teo-li.

14 Chúng tôi tìm được một số tín hữu ở đó, họ mời chúng tôi ở lại chơi một tuần. Sau cùng chúng tôi đến La-mã.

15 Các tín hữu địa phương nghe tin chúng tôi đến, nên từ những nơi xa như Chợ A-bi-út§ và Ba Lữ Quán* kéo đến thăm. Gặp gỡ họ, Phao-lô cảm thấy phấn khởi và cảm tạ Thượng Đế.

Phao-lô ở La-mã

16 Đến La-mã, Phao-lô được phép ở riêng, chỉ có một người lính canh giữ mà thôi.

17 Ba ngày sau, ông cho mời các lãnh tụ người Do-thái ở đó đến. Khi họ họp lại, Phao-lô trình bày, “Thưa anh em, tôi chưa hề làm điều gì chống lại dân ta hay phong tục của tổ tiên chúng ta. Nhưng tôi bị bắt ở Giê-ru-sa-lem, rồi bị giải sang cho người La-mã.

18 Sau khi hạch hỏi nhiều điều mà vẫn không tìm thấy lý do nào để xử tử, họ định thả tôi,

19 nhưng người Do-thái ở đó chống đối. Cho nên tôi phải đến La-mã để Xê-xa phân xử chứ không phải để tố cáo dân ta đâu.

20 Vì thế mà tôi muốn gặp các anh em để nói chuyện. Tôi mang xiềng xích này là vì tôi tin vào niềm hi vọng của dân Ít-ra-en.”

* 28:4: *thần Công Lý* Người ta tin rằng có một nữ thần tên Công Lý thường trừng phạt những người ác. † 28:8: *kiết lý* Một bệnh tương tự như tiêu chảy. ‡ 28:10-11: *thần sinh đôi* Các tượng thần Các-to và Bô-lút, hai vị thần trong thần thoại xưa của Hi-lạp. § 28:15: *Chợ A-bi-út* Một thị trấn cách La-mã khoảng 43 dặm (69 cây số). * 28:15: *Ba Lữ Quán* Một thị trấn cách La-mã khoảng 30 dặm (48 cây số).

²¹ Họ đáp, “Chúng tôi chưa nhận được thư từ gì từ Giu-đia nói về vụ của anh. Không ai trong vòng các anh em Do-thái mới đến đây đem tin hoặc nói điều gì không hay về anh.

²² Nhưng chúng tôi muốn nghe ý kiến anh, vì biết rằng mọi người khắp nơi đều chống lại đạo này.”

²³ Phao-lô và những người Do-thái đồng ý chọn một ngày họp lại. Vào hôm ấy có rất đông người Do-thái đến chỗ ông trọ. Ông dành suốt ngày nói chuyện với họ. Dùng luật pháp Mô-se và các lời tiên tri, ông giải thích về Nước Trời và tìm cách thuyết phục họ tin những lời viết về Chúa Giê-xu.

²⁴ Có người tin lời Phao-lô, có kẻ chẳng chịu tin.

²⁵ Cho nên họ bất đồng ý với nhau và bắt đầu tấn mác ra về sau khi Phao-lô nói với họ một điều nữa: “Thánh Linh nói rất đúng về tổ tiên các anh qua nhà tiên tri Ê-sai,

²⁶ ‘Hãy đi bảo cùng dân này rằng:
Các người nghe thì nghe,
nhưng không hiểu gì.

Nhìn thì nhìn
mà chẳng học được gì.

²⁷ Vì dân này đã trở nên ương ngạnh.

Có tai mà không nghe,
họ nhắm mắt lại.

Nếu không, họ hiểu được
mắt họ thấy được,
tai họ nghe được.

Trí họ thật hiểu
rồi họ sẽ trở về cùng ta
để được chữa lành.’

Ê-sai 6:9-10

²⁸ Anh em nên biết rằng Thượng Đế đã đem sự cứu rỗi này đến cho các dân không phải Do-thái và họ bằng lòng tiếp nhận!”

²⁹ †

³⁰ Phao-lô ở suốt hai năm tại một nhà thuê, tiếp đón những người đến thăm.

³¹ Ông mạnh dạn rao giảng Nước Trời và dạy dỗ về Chúa Giê-xu, không bị ai ngăn trở cả.

† 28:29: Vài bản Hi-lạp về sau thêm câu 29: “Sau khi Phao-lô nói như thế, người Do-thái ra về, cãi nhau dữ dội.”

Thư gửi cho người La-mã

¹ Phao-lô, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được Thượng Đế gọi làm sứ đồ và được chọn rao Tin Mừng của Ngài cho mọi người.

² Từ xưa, qua các nhà tiên tri của Ngài, Thượng Đế đã hứa ban Tin Mừng theo Thánh Kinh viết.

³⁻⁴ Tin Mừng về Con Thượng Đế: Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta. Về bản chất loài người, Ngài được sinh trong dòng họ vua Đa-vít nhưng qua Thánh Linh*, Ngài được chỉ định làm Con Thượng Đế, với quyền năng cao cả, chứng tỏ bằng việc Ngài sống lại từ kẻ chết.

⁵ Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế đã giao cho tôi nhiệm vụ đặc biệt của một sứ đồ, để đưa dẫn mọi người trên thế giới trở lại tin nhận và vâng phục Chúa. Tôi làm công tác này vì Ngài.

⁶ Còn quý anh chị em ở La-mã cũng được kêu gọi để thuộc riêng về Ngài.

⁷ Kính gửi: Anh chị em ở La-mã là người đã được Thượng Đế yêu thương và kêu gọi để trở thành dân thánh của Ngài.

Cầu chúc anh chị em nhận được ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Lời cầu nguyện tạ ơn

⁸ Trước hết tôi cảm tạ Thượng Đế tôi, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu về tất cả anh chị em, vì khắp nơi ai nấy đều ca ngợi đức tin anh chị em.

⁹ Thượng Đế, Đấng mà tôi hết lòng phục vụ bằng cách rao truyền Tin Mừng về Con Ngài, biết rằng tôi luôn luôn nhắc đến anh chị em

¹⁰ mỗi khi cầu nguyện. Tôi cầu xin được đến thăm anh chị em và nếu đẹp ý Thượng Đế, thì việc ấy sẽ thành.

¹¹ Tôi rất muốn gặp gỡ anh chị em để dùng những ân tứ thuộc linh tôi có mà giúp anh chị em lớn mạnh hơn.

¹² Tôi muốn mỗi người trong chúng ta nên giúp đỡ lẫn nhau, theo đức tin mình có. Đức tin anh chị em sẽ khích lệ tôi, ngược lại, đức tin tôi sẽ khích lệ anh chị em.

¹³ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết rằng, nhiều lần tôi dự định đến thăm các anh chị em nhưng chưa được. Tôi muốn thăm để giúp các anh chị em lớn lên về mặt tâm linh như tôi đã giúp các người ngoại quốc khác.

¹⁴ Tôi mang nặng một nghĩa vụ đối với mọi người—from người Hi-lạp hay không phải Hi-lạp, người khôn ngoan cũng như người ngu dốt.

¹⁵ Vì thế mà tôi rất muốn rao truyền Tin Mừng cho quý anh chị em là người La-mã.

¹⁶ Tôi rất hân hạnh về Tin Mừng này, vì là quyền năng của Thượng Đế để cứu những ai tin—trước hết là người Do-thái rồi đến những người không phải Do-thái.

* 1:3-4: *Thánh Linh* Nguyên văn, “thần linh của sự thánh thiện.”

17 Tin Mừng ấy cho thấy Thượng Đế giúp cho con người hòa thuận lại với Ngài—bắt đầu và kết thúc đều qua đức tin. Như Thánh Kinh viết, “Những ai đã hòa thuận lại với Ngài sẽ sống mãi bằng đức tin.”†

Mọi người đều phạm tội

18 Con giận của Thượng Đế từ trời đã tỏ ra để chống lại mọi điều ác và trái phép mà con người làm. Qua nếp sống độc ác của họ, con người đã che giấu sự thật.

19 Thượng Đế nổi giận, vì những gì họ cần biết về Thượng Đế thì đã trình bày rõ ràng cho họ. Chính Thượng Đế đã phơi bày những điều ấy ra cho họ.

20 Có nhiều điều về Thượng Đế mà con người không thể thấy—chẳng hạn như quyền năng vô hạn và thiên tính của Ngài. Nhưng từ thuở tạo thiên lập địa, hai đặc tính này đều sờ sờ ra đó và ai cũng hiểu được. Cho nên họ không có lý do gì để bào chữa về những việc làm xấu xa của mình.

21 Họ đã biết Thượng Đế, nhưng không chịu tôn kính hoặc tạ ơn Ngài. Tư tưởng họ thật vô dụng. Trí óc họ đầy ngu tối.

22 Họ bảo rằng mình khôn ngoan nhưng lại hóa ra ngu dại.

23 Họ đánh đổi vinh hiển của Thượng Đế, là Đấng sống đời đời, để thờ lạy những thần tượng tạc giống hình người, chim chóc, súc vật hoặc rắn rết.

24 Vì họ hành động như thế nên Thượng Đế bỏ mặc họ đi theo con đường tội lỗi, lúc nào họ cũng muốn làm ác. Do đó, họ đẩy dẩy tội nhục dục, sử dụng thân thể với nhau một cách bậy bạ.

25 Họ đã đánh đổi sự thật của Thượng Đế để lấy sự dối trá. Họ thờ phụng những vật được tạo dựng, thay vì thờ Đấng Tạo Hóa là Đấng đáng được ca ngợi đời đời. A-men.

26 Vì thế cho nên Thượng Đế đã bỏ mặc họ làm những việc như nhuốc theo ý họ. Đàn bà không còn thực hành tình dục tự nhiên nữa, mà trái lại, hành dục với nhau.

27 Đàn ông cũng vậy, không còn thực hành tình dục tự nhiên nữa, mà lại hành dục với nhau. Đàn ông làm những việc như nhuốc với nhau, vì lý do đó thân thể họ phải mang lấy hình phạt về tội phạm của mình.

28 Người ta không cho việc hiểu biết thực sự về Thượng Đế là quan trọng. Nên Thượng Đế bỏ mặc họ suy nghĩ theo ý tưởng ngông cuồng, làm những việc bậy bạ.

29 Lòng họ đầy dẫy tội lỗi, độc ác, ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ, giết người, tranh giành, dối trá, làm hại nhau. Họ nói hành,

30 bêu xấu lẫn nhau và thù ghét Thượng Đế. Họ cộc cằn, kiêu căng và khoác lác. Lúc nào họ cũng nghĩ đến chuyện làm quấy, không vâng lời cha mẹ.

31 Họ ngu dại, không giữ lời hứa, thiếu nhân từ và khoan dung với người khác.

32 Họ biết luật Thượng Đế dạy rằng những ai có đời sống như vậy thật đáng chết, nhưng không những họ vẫn tiếp tục làm ác, mà lại còn xúi giục kẻ khác làm nữa.

† 1:17: *Những ai ... bằng đức tin* Ha 2:4.

2

Các bạn cũng phạm tội

¹ Nếu bạn nghĩ rằng mình có thể lên án người khác, thì bạn làm. Khi lên án người khác là tự lên án mình, vì chính mình cũng làm như họ.

² Thượng Đế lên án những người làm như thế và chúng ta biết phán quyết của Ngài là công bằng.

³ Bạn lên án những người phạm tội, mà chính mình cũng phạm tội như họ. Bạn tưởng sẽ thoát khỏi sự trừng phạt của Thượng Đế sao?

⁴ Ngài rất nhân từ và kiên nhẫn, chờ đợi bạn thay đổi, nhưng bạn không đếm xỉa gì đến lòng nhân từ Ngài. Bạn không biết rằng Thượng Đế nhân từ cốt để cho bạn ăn năn.

⁵ Nhưng bạn ương ngạnh, không chịu thay đổi, cho nên bạn sẽ rước lấy sự trừng phạt nặng nề hơn, trong ngày Thượng Đế nổi giận. Vào ngày ấy, mọi người sẽ thấy sự xét xử công bình của Ngài.

⁶ Thượng Đế sẽ thưởng phạt mỗi người theo việc họ đã làm.

⁷ Một số người luôn làm lành, sống cho vinh hiển của Thượng Đế, cho danh dự và những gì bất diệt. Ngài sẽ ban cho họ sự sống đời đời.

⁸ Còn những kẻ sống ích kỷ, không vâng theo sự thật mà đi theo điều ác, thì Thượng Đế sẽ giáng trừng phạt và cơn giận của Ngài.

⁹ Ngài sẽ mang khốn khổ đến cho những kẻ làm ác—trước là người Do-thái, sau là cho những người không phải Do-thái.

¹⁰ Nhưng Ngài sẽ ban vinh dự và bình an cho những người làm lành—trước là người Do-thái sau là những người không phải Do-thái.

¹¹ Vì Thượng Đế đối xử mọi người như nhau.

¹² Ai không có luật pháp mà phạm tội sẽ phải chết, dù không có luật pháp. Cũng thế, những người có luật pháp mà phạm tội thì sẽ bị luật pháp xét xử.

¹³ Chỉ nghe luật pháp suông thôi, không thể nào giúp người ta hòa thuận lại với Thượng Đế đâu. Người nào vâng theo luật pháp mới hòa thuận lại với Ngài được.

¹⁴ Những người không phải Do-thái, dù không có luật pháp, nhưng nếu do bản chất tự nhiên làm theo những điều luật pháp qui định, thì những điều ấy là luật pháp của họ rồi.

¹⁵ Họ cho thấy rằng, tự lòng mình đã biết phân biệt phải quấy theo như luật pháp qui định. Họ chứng tỏ điều ấy qua lương tâm. Lương tâm có khi bảo rằng mình làm đúng, có khi bảo rằng mình làm sai.

¹⁶ Việc ấy sẽ xảy đến trong ngày mà Thượng Đế, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, sẽ xét xử những tâm tư thâm kín của con người. Đó là điều dạy dỗ của Tin Mừng mà tôi rao giảng.

Người Do-thái và luật pháp

¹⁷ Còn bạn thì sao? Bạn tự cho mình là người Do-thái. Bạn tin luật pháp Mô-se và khoe rằng mình sống gần Thượng Đế.

¹⁸ Bạn biết Ngài muốn bạn làm gì và điều gì là hệ trọng vì bạn học biết luật pháp.

¹⁹ Bạn tự cho mình là người dẫn đường kẻ mù, ánh sáng cho kẻ đi trong tối tăm.

²⁰ Bạn tự cho mình có thể chỉ bảo điều phải cho kẻ ngu, và dạy những kẻ dốt nát. Vì bạn có luật pháp, nên bạn nghĩ mình biết mọi thứ và có sự thật theo mình.

²¹ Bạn dạy người khác mà không dạy bản thân mình sao? Bạn dạy kẻ khác đừng ăn cắp mà chính mình lại ăn cắp.

²² Bạn bảo kẻ khác không nên phạm tội ngoại tình mà chính mình lại phạm tội ấy. Bạn ghét thần tượng, mà lại đánh cắp hình tượng trong đền thờ.

²³ Bạn khoe khoang là biết luật Thượng Đế, nhưng lại làm nhục danh Ngài bằng cách phạm luật ấy,

²⁴ thật đúng như Thánh Kinh chép, “Vì người mà dân ngoại xúc phạm đến danh CHÚA.”*

²⁵ Nếu bạn tuân giữ luật pháp, thì phép cắt dương bì có ý nghĩa. Còn nếu bạn phạm luật, thì cắt dương bì cũng như không.

²⁶ Những người không phải Do-thái vốn không chịu phép cắt dương bì, nhưng nếu họ làm theo điều luật pháp dạy bảo, thì xem như họ đã chịu phép ấy rồi.

²⁷ Còn bạn là người Do-thái có luật pháp viết thành chữ và có phép cắt dương bì, nhưng bạn lại phạm luật. Cho nên những người không chịu phép cắt dương bì về phần thể xác, mà tuân theo luật pháp, sẽ kết án bạn.

²⁸ Họ có thể làm như thế được là vì nếu một người chỉ có cái vỏ Do-thái về phần xác mà thôi thì không phải là người Do-thái thật; phép cắt dương bì[†] thật không phải chỉ có bề ngoài thân thể thôi đâu.

²⁹ Người Do-thái thật là người Do-thái bên trong lòng; phép cắt dương bì thật là do Thánh Linh làm trong lòng, chứ không phải qua luật pháp viết thành chữ. Người như thế được Thượng Đế ca ngợi, chứ không phải con người.

3

¹ Thế thì người Do-thái có gì hơn những dân tộc khác? Phép cắt dương bì có gì đặc biệt?

² Dĩ nhiên là có, về nhiều mặt. Điểm quan trọng nhất là: Thượng Đế đã trao lời dạy dỗ của Ngài cho người Do-thái.

³ Nếu có một vài người Do-thái bất trung với Ngài, có phải vì vậy mà Ngài không thực hiện lời Ngài đã hứa sao?

⁴ Không phải! Thượng Đế vẫn chân thật dù cho mọi người giả dối. Như Thánh Kinh viết:

“Ngài được chứng tỏ là đúng khi Ngài phán,
và lẽ phải sẽ về phần Ngài.”

Thi thiên 51:4

* **2:24: Vì người ... danh CHÚA** Ê-sai 52:5. Xem thêm Ê-xê 36:20-23. † **2:28: cắt dương bì** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây Pha-ô-lô dùng nghĩa bóng để chỉ những tín hữu cùng chia sẻ giao ước mới mà Thượng Đế ban cho dân Ngài qua Chúa Giê-xu.

⁵ Khi chúng ta phạm tội, điều đó chứng tỏ Thượng Đế đúng. Như thế có thể nào bảo rằng Thượng Đế trừng phạt chúng ta là sai chăng? (Tôi nói như một vài người thường nói)

⁶ Không! Nếu Thượng Đế không trừng phạt chúng ta thì làm thế nào Ngài xét xử thế gian?

⁷ Có người sẽ bảo, “Khi tôi nói dối tức là tôi làm vinh hiển Ngài, vì sự dối của tôi chứng tỏ Thượng Đế là thật. Thế thì tại sao tôi bị xét xử như người có tội?”

⁸ Nói như thế cũng chẳng khác nào lập luận, “Phải làm ác để mang cái thiện đến.” Có người bịa đặt, cho rằng chúng tôi dạy như thế. Họ nói bậy và thật đáng phạt.

Mọi người đều phạm tội

⁹ Thế thì người Do-thái có gì khác hơn dân tộc khác không? Không! Chúng ta đã nói rằng người Do-thái và tất cả dân tộc khác đều phạm tội.

¹⁰ Như lời Thánh Kinh viết:

“Chẳng có ai làm điều phải,
kiếm một người cũng không ra.

¹¹ Chẳng có ai hiểu biết.

Không một người nào nhờ Thượng Đế cứu giúp.

¹² Mọi người đều quay lưng đi.

Ai nấy đều trở thành vô dụng.

Chẳng có một người làm lành,
dù một người cũng chẳng có.”

Thi thiên 14:1-3

¹³ “Miệng chúng mở toang ra như huyết mả;
dùng lưỡi mình để nói dối.”

Thi thiên 5:9

“Lời nói chúng hiểm độc như nọc rắn.”

Thi thiên 140:3

¹⁴ “Môi miệng chúng đầy nguyên rửa
và ganh ghét.”

Thi thiên 10:7

¹⁵ “Lúc nào cũng sẵn sàng để giết hại người khác.

¹⁶ Nơi nào chúng đi đều gây ra tai hại và đau khổ.

¹⁷ Chúng không biết sống hòa bình là gì.”

Ê-sai 59:7-8

¹⁸ “Chúng chẳng biết sợ Thượng Đế gì cả.”

Thi thiên 36:1

¹⁹ Chúng ta biết rằng những gì luật pháp dạy là dành cho những người có luật pháp. Vì thế không ai có thể bào chữa được, cho nên cả thế gian đều nằm dưới sự trừng phạt của Thượng Đế,

²⁰ vì không ai nhờ tuân theo luật pháp mà được hòa thuận lại với Thượng Đế cả. Luật pháp chỉ cho chúng ta biết tội lỗi thôi.

Thượng Đế khiến con người trở nên công chính

21 Nhưng Thượng Đế đã cho chúng ta phương cách hòa thuận lại với Ngài, mà không qua luật pháp. Phương cách ấy đã được luật pháp và các nhà tiên tri dạy chúng ta.

22 Ngài khiến con người hòa thuận lại với Ngài qua đức tin* vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Hễ ai tin Chúa Cứu Thế đều được hòa thuận với Thượng Đế, vì mọi người đều đồng một tình trạng:

23 Mọi người đều phạm tội, không đáng hưởng vinh hiển của Thượng Đế.

24 Mọi người phải hòa thuận lại với Ngài qua ân phúc của Ngài, đó là một quà tặng từ Thượng Đế. Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, loài người được tha tội.

25 Thượng Đế đã hi sinh mạng sống Chúa Giê-xu để con người được xóa tội, nhờ tin vào sự chết của Ngài. Thượng Đế làm như thế để tỏ ra sự công chính của Ngài, như xưa kia Ngài bỏ qua tội lỗi mà con người đã phạm.

26 Ngày nay Thượng Đế đã ban Chúa Giê-xu để chứng tỏ điều Ngài làm là đúng. Như vậy, Ngài có thể xét xử công bình và hòa thuận lại với người nào đặt niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu.

27 Thế thì chúng ta có lý do gì để tự khoe hay không?—Không! Tại sao? Vì con đường đức tin khiến cho chẳng còn ai có thể tự khoe như khi họ nhờ con đường vâng giữ luật pháp.

28 Con người được hòa thuận lại với Thượng Đế nhờ đức tin, chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp.

29 Có phải Thượng Đế chỉ là Thượng Đế của người Do-thái mà thôi hay Ngài cũng là Thượng Đế của những người không phải Do-thái nữa? Dĩ nhiên Ngài cũng là Thượng Đế của người không phải Do-thái nữa

30 vì chỉ có một Thượng Đế duy nhất thôi. Nếu Ngài đã làm cho người Do-thái† hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ, thì Ngài cũng sẽ khiến cho mọi người không phải Do-thái‡ hòa thuận lại với Ngài qua đức tin của họ.

31 Thế thì có phải chúng ta đã phá bỏ luật pháp qua con đường đức tin không? Không phải! Trái lại, nhờ đức tin chúng ta làm cho luật pháp thêm vững chắc.

4

Dùng Áp-ra-ham làm dẫn chứng

1 Chúng ta có thể nói Áp-ra-ham, tổ tiên của dân tộc ta, đã học được gì về đức tin?

2 Nếu Áp-ra-ham được hòa thuận với Thượng Đế nhờ những điều ông làm thì ông sẽ có lý do chính đáng để khoe. Nhưng Áp-ra-ham không thể tự khoe trước Thượng Đế.

* 3:22: **đức tin** Hay “sự trung tín.” † 3:30: **người Do-thái** Nguyên văn, “người chịu cắt dương bì.” ‡ 3:30: **người không phải Do-thái** Nguyên văn, “người không chịu cắt dương bì.”

³ Vì Thánh Kinh viết, “Áp-ra-ham đặt niềm tin nơi Thượng Đế, Ngài chấp nhận niềm tin của ông và niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.”*

⁴ Ai làm việc thì lương bổng không thể xem là quà biếu mà là tiền công của mình.

⁵ Nhưng con người không thể làm cách nào để hòa thuận lại với Thượng Đế được. Nên con người phải trông cậy vào Thượng Đế là Đấng có thể khiến cho kẻ ác hòa thuận lại với Ngài. Thượng Đế sẽ chấp nhận đức tin của họ, nhờ đó họ được hòa thuận lại với Ngài.

⁶ Đa-vít cũng đã nói tương tự như thế. Ông bảo rằng ai được hòa thuận với Thượng Đế, nghĩa là được Ngài tha thứ những tội lỗi của mình, thật có phúc.

⁷ “Phúc cho người nào được xóa hết tội,
bao nhiêu việc phạm pháp đều được tha thứ.

⁸ Phúc cho kẻ mà Chúa không kết tội.”

Thi thiên 32:1-2

⁹ Có phải phúc lành này chỉ dành cho người được cắt dương bì thôi hay là cũng dành cho người không được cắt dương bì nữa? Chúng ta đã nói rằng Thượng Đế chấp nhận niềm tin của Áp-ra-ham và chính niềm tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.

¹⁰ Ông được hòa thuận ra sao? Thượng Đế chấp nhận Áp-ra-ham trước khi ông chịu phép cắt dương bì hay là sau?—Trước khi ông chịu phép cắt dương bì.

¹¹ Áp-ra-ham chịu cắt dương bì để chứng tỏ ông đã hòa thuận lại với Thượng Đế vì ông tin Ngài trước khi chịu cắt dương bì. Cho nên Áp-ra-ham trở nên cha của những người tin nhưng không được cắt dương bì; ông là cha của mọi tín hữu đã hòa thuận lại với Thượng Đế.

¹² Áp-ra-ham cũng đồng thời là cha của những người đã chịu cắt dương bì và sống theo niềm tin mà Áp-ra-ham, tổ tiên chúng ta đã có trước khi chịu cắt dương bì.

Thượng Đế giữ lời hứa của Ngài

¹³ Áp-ra-ham và dòng dõi ông đã nhận lời hứa rằng sản nghiệp của họ sẽ gồm toàn thế giới. Ông nhận lời hứa ấy không nhờ luật pháp mà nhờ giảng hòa lại với Thượng Đế qua đức tin.

¹⁴ Nếu chúng ta có thể nhận được lời hứa của Thượng Đế bằng cách tuân giữ luật pháp thì đức tin trở nên vô ích. Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham cũng vô ích,

¹⁵ Vì luật pháp chỉ đưa đến cơn thịnh nộ của Thượng Đế mà thôi. Nhưng nơi nào không có luật pháp thì cũng không có việc phạm pháp.

¹⁶ Cho nên chúng ta nhận được lời hứa của Thượng Đế qua đức tin. Lời hứa ấy trở thành một quà tặng, mà tất cả con cháu Áp-ra-ham đều có thể nhận. Lời hứa ấy không phải dành cho những người sống dưới luật pháp

* 4:3: *Áp-ra-ham ... với Ngài* Sáng 15:6.

Mô-se mà là cho những người sống trong đức tin như Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta.

¹⁷ Như Thánh Kinh viết, “Ta lập người làm cha của nhiều dân tộc.”[†] Điều này được thực hiện trước mặt Thượng Đế vì Áp-ra-ham tin cậy Ngài là Đấng ban sự sống cho kẻ chết và đã sáng tạo mọi vật từ chỗ hư vô.

¹⁸ Áp-ra-ham không hi vọng có con cái nối dòng, nhưng ông tin cậy Thượng Đế và vẫn nuôi hi vọng, nên ông đã trở thành cha của nhiều dân tộc. Đúng như Thượng Đế đã bảo, “Dòng dõi người sẽ đông không thể đếm được.”[‡]

¹⁹ Lúc ấy Áp-ra-ham đã gần một trăm tuổi, quá tuổi bình thường để có con, còn Sa-ra thì không thể nào sinh con được. Áp-ra-ham lo âu về điều ấy nhưng niềm tin của ông nơi Thượng Đế vẫn không lay chuyển.

²⁰ Ông không bao giờ hoài nghi rằng Thượng Đế sẽ không giữ lời hứa của Ngài, trái lại ông nắm chắc niềm tin. Ông vững tin hơn và ca ngợi Thượng Đế.

²¹ Áp-ra-ham tin chắc rằng những gì Ngài hứa thì Ngài cũng có quyền thực hiện được.

²² Cho nên “Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham, và đức tin ấy khiến ông hòa thuận lại với Ngài.”[§]

²³ Câu “Thượng Đế chấp nhận đức tin của Áp-ra-ham” không phải chỉ viết cho ông mà thôi

²⁴ mà còn cho chúng ta nữa. Thượng Đế sẽ chấp nhận chúng ta vì chúng ta tin nơi Đấng đã khiến Giê-xu, Chúa chúng ta, sống lại từ kẻ chết.

²⁵ Chúa Giê-xu đã chịu chết vì tội chúng ta, Ngài đã sống lại để chúng ta được hòa thuận lại với Thượng Đế.

5

Hòa thuận lại với Thượng Đế

¹ Vì đã trở nên công chính trước Thượng Đế qua đức tin, nên chúng ta hòa thuận lại với Ngài. Đó là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu,

² Đấng đã đưa chúng ta vào ân phúc của Thượng Đế mà chúng ta hiện đang hưởng. Cho nên, chúng ta vui mừng vì hi vọng được dự phần trong vinh hiển của Thượng Đế.

³ Chúng ta cũng vui trong cảnh khổ, vì cảnh khổ dạy chúng ta nhẫn nhục.

⁴ Nhẫn nhục rèn luyện cá tính, cá tính đưa tới hi vọng.

⁵ Hi vọng ấy sẽ không làm chúng ta thất vọng vì Thượng Đế đã trút đầy tình yêu của Ngài vào lòng chúng ta qua Thánh Linh mà Ngài đã cho chúng ta.

⁶ Trong khi chúng ta không thể tự cứu mình được thì đúng lúc ấy, Chúa Cứu Thế đã chịu chết vì chúng ta, mặc dù chúng ta đang sống như thù nghịch với Ngài.

⁷ Dù là người tốt đi nữa, cũng ít ai chịu hi sinh tính mạng để cứu người khác.

[†] 4:17: *Ta lập ... dân tộc* Sáng 17:5. [‡] 4:18: *Dòng dõi ... đếm được* Sáng 15:5. [§] 4:22: *Thượng Đế ... với Ngài* Sáng 15:6.

⁸ Nhưng Thượng Đế đã tỏ tình yêu lớn lao của Ngài như sau: Trong khi chúng ta đang là tội nhân thì Chúa Cứu Thế chịu chết vì chúng ta.

⁹ Cho nên nhờ Chúa Cứu Thế, chúng ta chắc chắn được cứu khỏi cơn giận của Thượng Đế vì chúng ta đã được hòa thuận lại với Ngài, qua huyết hi sinh của Chúa Cứu Thế.

¹⁰ Trong khi chúng ta còn là thù nghịch với Thượng Đế, thì chúng ta được hòa thuận lại với Ngài qua sự chết của Con Ngài. Vì đã được hòa thuận lại với Ngài, nên chắc chắn Ngài sẽ cứu chúng ta, qua chính mạng sống của Con Ngài.

¹¹ Không những thế, ngày nay chúng ta vui mừng trong Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nhờ Ngài mà bây giờ chúng ta đã hòa thuận lại với Thượng Đế.

So sánh A-đam với Chúa Cứu Thế

¹² Do hành động của một người mà tội lỗi nhập vào thế gian, rồi tội lỗi dẫn đến sự chết. Vì thế mọi người phải chết—vì mọi người đều phạm tội.

¹³ Tội lỗi đã thống trị trên thế gian trước khi có luật pháp Mô-se, nhưng khi chưa có luật thì việc phạm luật không bị xem là tội.

¹⁴ Từ đời A-đam cho đến đời Mô-se, mọi người đều phải chết, dù cho người ấy chưa hề phạm tội do việc phạm điều ngăn cấm, như A-đam đã phạm chẳng hạn.

A-đam là hình ảnh của Đấng sẽ đến trong tương lai.

¹⁵ Quà tặng của Thượng Đế không giống như tội lỗi của A-đam. Do tội lỗi của một người mà nhiều người phải chết, nhưng ân phúc của Thượng Đế lớn hơn thế; nhiều người nhận được quà tặng từ Thượng Đế nhờ ân phúc của một người, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁶ Sau khi A-đam phạm tội một lần, ông liền bị kết tội. Nhưng ân phúc của Thượng Đế thì khác. Ân phúc của Thượng Đế được ban cho sau khi xảy ra nhiều tội để chúng ta được hòa thuận lại với Ngài.

¹⁷ Một người phạm tội, khiến tất cả mọi người phải chết do tội của người ấy, nhưng bây giờ thì hễ ai nhận ân phúc của Thượng Đế và được hòa thuận với Ngài, sẽ nhận được sự sống thật và được quyền quản trị nhờ vào một người thôi, đó là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁸ Cho nên, nếu một tội mà A-đam phạm đã mang đến cái chết cho mọi người, thì cũng qua một hành vi nhân đức của Chúa Cứu Thế mà mọi người được hòa thuận lại với Thượng Đế, để họ nhận được sự sống thật.

¹⁹ Vì sự bất vâng phục Thượng Đế của một người khiến mọi người mắc tội. Cũng thế, nhờ sự vâng phục Thượng Đế của một người mà mọi người được hòa thuận lại với Ngài.

²⁰ Luật pháp khiến tội lỗi gia tăng. Nhưng khi tội lỗi gia tăng, ân phúc Thượng Đế lại nhiều hơn nữa.

²¹ Trước kia tội lỗi dùng sự chết thống trị trên chúng ta, nhưng Thượng Đế đã ban ân phúc dồi dào để chúng ta được hòa thuận lại với Ngài. Do đó chúng ta được sống đời đời qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

6

*Chết trong tội lỗi mà sống
cho Chúa Cứu Thế*

¹ Anh chị em có nghĩ rằng chúng ta nên tiếp tục sống trong tội lỗi để ân phúc Thượng Đế thêm nhiều không?

² Không được! Chúng ta đã chết vì nếp sống cũ của bản tính tội lỗi, thì chẳng lẽ lại cứ mãi sống trong tội lỗi sao?

³ Anh chị em quên rằng khi chúng ta chịu lễ báp-têm là đã trở thành một phần của thân thể Đấng Cứu Thế Giê-xu rồi sao? Chúng ta dự phần trong cái chết Ngài qua lễ báp-têm.

⁴ Khi chúng ta chịu báp-têm, chúng ta được chôn với Chúa Cứu Thế và dự phần trong cái chết của Ngài. Cho nên như Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết qua quyền năng kỳ diệu của Cha thế nào, chúng ta cũng sẽ sống một đời mới như thế.

⁵ Vì Chúa Cứu Thế chịu chết, chúng ta đồng chết với Ngài, nên chúng ta cũng sẽ đồng sống lại với Ngài từ kẻ chết giống như Ngài.

⁶ Chúng ta biết rằng đời cũ của chúng ta đã chết với Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, để bản tính tội lỗi không còn cầm quyền và chúng ta không còn làm nô lệ cho tội lỗi nữa.

⁷ Vì ai đã chết là thoát khỏi gông cùm tội lỗi.

⁸ Nếu chúng ta chết với Chúa Cứu Thế, thì chúng ta biết mình cũng sẽ sống lại với Ngài.

⁹ Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết, chúng ta biết rằng Ngài không thể chết nữa. Sự chết hiện nay chẳng còn quyền gì trên Ngài.

¹⁰ Thật vậy, khi Chúa Cứu Thế chịu chết thì Ngài đánh bại quyền lực của tội lỗi một lần đủ cả. Bây giờ Ngài đã nhận sự sống mới nên Ngài sống cho Thượng Đế.

¹¹ Cũng thế, anh chị em hãy xem mình như chết về quyền lực của tội lỗi nhưng sống với Thượng Đế qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹² Cho nên đừng để tội lỗi thống trị đời sống anh chị em trên đất đặng làm theo ý muốn con người xác thịt của mình.

¹³ Đừng hiến dâng chỉ thể mình mà phục vụ tội lỗi, làm công cụ cho điều ác. Trái lại hãy hiến dâng chính mình cho Thượng Đế như là người đã chết mà nay được sống lại. Hãy hiến thân thể mình cho Thượng Đế, để phục vụ điều lành.

¹⁴ Tội lỗi không còn thống trị anh chị em nữa, vì anh chị em không còn ở dưới luật pháp nhưng ở dưới ân phúc của Thượng Đế.

Hãy làm tôi mọi cho sự công chính

¹⁵ Thế thì chúng ta phải làm sao? Chẳng lẽ vì bây giờ chúng ta không còn ở dưới luật pháp mà ở dưới ân phúc thì chúng ta cứ phạm tội sao? Không được!

¹⁶ Chắc hẳn anh chị em biết rằng khi mình chịu làm tôi mọi cho người nào thì phải vâng phục người ấy. Người mà mình vâng phục là chủ mình. Anh chị em có thể đi theo tội lỗi để dẫn đến cái chết về mặt thiêng liêng

hoặc vâng theo Thượng Đế là Đấng có thể khiến anh chị em hòa thuận với Ngài.

¹⁷ Trước kia anh chị em làm nô lệ cho tội lỗi—tội lỗi thống trị anh chị em. Nhưng tạ ơn Thượng Đế, anh chị em đã hoàn toàn vâng theo những điều được dạy bảo.

¹⁸ Đã được giải thoát khỏi tội lỗi, bây giờ anh chị em làm nô lệ cho điều thiện.

¹⁹ Tôi phải dùng ví dụ này vì hơi khó cho anh chị em hiểu. Nếu trước kia anh chị em hiến dâng thân thể mình làm nô lệ cho tội lỗi và điều ác; chỉ sống cho điều ác thôi. Cũng thế, nay anh chị em hãy hiến thân thể mình để làm tôi cho điều thiện. Nghĩa là anh chị em chỉ sẽ sống cho Thượng Đế mà thôi.

²⁰ Trước kia anh chị em làm nô lệ cho tội lỗi nên điều thiện không quản trị anh chị em.

²¹ Trước kia anh chị em làm điều ác, đến nỗi ngày nay anh chị em vẫn còn xấu hổ về việc ấy. Những điều ác đó chỉ dẫn đến sự chết.

²² Nhưng nay anh chị em đã thoát khỏi tội lỗi, và trở thành nô lệ cho Thượng Đế để sống cho Ngài và nhận sự sống đời đời.

²³ Ai phạm tội thì phải lãnh tiền công của tội lỗi—đó là sự chết. Nhưng quà tặng của Thượng Đế là sự sống đời đời trong Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

7

Dẫn chứng về hôn nhân

¹ Thừa anh chị em, anh chị em đều hiểu luật Mô-se và biết rằng luật pháp áp dụng cho người nào là chỉ khi người ấy còn sống mà thôi.

² Chẳng hạn, chồng còn sống bao lâu thì luật buộc người đàn bà phải gắn bó với chồng bấy lâu. Nếu chồng chết thì người vợ được giải thoát khỏi luật hôn nhân.

³ Trong khi chồng còn sống mà vợ đi lấy người khác thì bị luật pháp kết tội ngoại tình. Nhưng khi chồng chết rồi, thì dù cho lấy người khác cũng không bị kết tội ngoại tình.

⁴ Cũng thế, thừa anh chị em, khi con người cũ của mình chết rồi, thì anh chị em được giải thoát khỏi luật pháp, nhờ sự chết của Chúa Cứu Thế. Nghĩa là, ngày nào anh chị em thuộc về một Đấng khác—Đấng đã sống lại từ kẻ chết—để anh chị em sống ích lợi cho Thượng Đế.

⁵ Trước kia anh chị em bị con người tội lỗi của mình thống trị. Luật pháp khiến chúng ta hành động theo tội lỗi thống trị bên trong chúng ta, cho nên mọi hành động chúng ta chỉ dẫn đến sự chết.

⁶ Trước kia, luật pháp kèm giữ chúng ta như tù nhân, nhưng nay con người cũ đã chết, nghĩa là chúng ta được giải thoát khỏi luật pháp. Cho nên chúng ta phục vụ Thượng Đế theo cách mới trong Thánh Linh, chứ không theo cách cũ qua những luật viết thành chữ nữa.

Cuộc tranh chiến với tội lỗi

⁷ Có lẽ anh chị em nghĩ rằng tôi cho luật pháp là tội lỗi. Không phải! Nhưng luật pháp cho tôi biết thế nào là tội lỗi. Nếu luật pháp không nói,

“Người không được thêm muốn đồ vật của kẻ khác”* thì tôi sẽ không biết tội trộm cắp là gì.

⁸ Tội lỗi đã tìm cách dùng điều răn ấy khiến tôi tham muốn đủ thứ điều trái phép. Nhưng khi không có luật pháp, tội lỗi không có quyền gì.

⁹ Trước khi tôi biết luật pháp thì tôi vẫn sống, nhưng khi luật pháp đến thì tội lỗi sống trong tôi,

¹⁰ còn tôi thì chết. Điều răn đáng lẽ giúp tôi sống, hóa ra làm cho tôi chết.

¹¹ Tội lỗi đã tìm cách phỉnh gạt tôi bằng cách dùng luật pháp làm cho tôi chết.

¹² Cho nên luật pháp là thánh thiện, điều răn cũng thánh thiện, tốt và công chính.

¹³ Như thế nghĩa là điều tốt lại mang cái chết đến cho tôi sao? Không phải! Tội lỗi dùng cái tốt để mang cái chết đến cho tôi. Như thế để tôi biết tội lỗi là gì, và điều răn cho thấy tội lỗi quả thật là xấu.

Cuộc chiến nội tâm

¹⁴ Chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng, nhưng tôi không thiêng liêng vì tôi làm nô lệ cho tội lỗi.

¹⁵ Tôi không hiểu điều mình làm. Tôi không làm điều mình thích mà lại làm điều mình ghét.

¹⁶ Nếu tôi làm điều tôi ghét, thì tôi nhìn nhận luật pháp là đúng.

¹⁷ Nhưng thực ra không phải tôi làm những điều tôi ghét mà là do tội lỗi bên trong xui khiến tôi.

¹⁸ Thật thế, tôi biết trong con người tôi chẳng có tính thiện nào—nghĩa là trong xác thể trần tục và tội lỗi của tôi không có cái gì gọi là thiện cả. Tôi muốn làm điều phải mà tôi lại không làm.

¹⁹ Điều thiện mình muốn làm, thì không làm, nhưng lại làm điều ác mà mình không muốn.

²⁰ Cho nên khi tôi làm điều mình ghét, thì chẳng phải tôi làm nữa mà là tội lỗi bên trong xui khiến tôi.

²¹ Nên tôi đã học được luật này: Khi muốn làm điều thiện, thì điều ác đeo đuổi tôi.

²² Lòng tôi rất ưa thích luật pháp Thượng Đế,

²³ nhưng tôi lại thấy một luật khác tác động bên trong con người tôi, chiến đấu với luật mà lòng tôi đã chấp nhận. Đó là luật tội lỗi sống trong tôi, cố bắt tôi làm tôi mọi cho nó.

²⁴ Thật khốn cho tôi! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân thể chết này?

²⁵ Cảm tạ Thượng Đế đã cứu tôi qua Giê-xu, Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta!

Vì vậy, lòng tôi thì làm nô lệ cho luật pháp của Thượng Đế, còn xác thể tôi thì làm nô lệ cho luật pháp của tội lỗi.

8

Hãy để Thánh Linh ngự trị

* 7:7: *Người không ... kẻ khác* Xuất 20:17; Phục 5:21.

1 Hiện nay những ai ở trong Đấng Cứu Thế Giê-xu không còn bị kết tội nữa.

2 Qua Chúa Cứu Thế Giê-xu, luật pháp của Thánh Linh ban cho tôi* sự sống mới và giải thoát tôi khỏi luật pháp là điều vốn đưa đến tội lỗi và sự chết.

3 Thực ra luật pháp không có quyền gì, vì đã trở thành yếu đuối qua con người tội lỗi của chúng ta. Nhưng Thượng Đế đã làm điều mà luật pháp không làm được. Ngài sai Con Ngài đến thế gian, mang thân thể mà con người dùng để phục vụ tội lỗi. Khi Con Ngài chết để chuộc tội chúng ta, Thượng Đế dùng một sinh mạng để tiêu diệt tội lỗi.

4 Thượng Đế làm như thế để hoàn thành điều mà luật pháp đòi hỏi. Cho nên hiện nay chúng ta không còn sống theo con người tội lỗi của mình nữa, mà sống theo Thánh Linh.

5 Ai sống theo bản tính tội lỗi thì lúc nào cũng nghĩ theo ý muốn của tội lỗi. Nhưng ai sống theo Thánh Linh, thì nghĩ đến những điều Thánh Linh ưa thích.

6 Nếu con người tội lỗi quản trị trong tâm tư sẽ dẫn đến sự chết. Nhưng nếu Thánh Linh ngự trị tâm tư sẽ đưa đến sự sống và hòa bình.

7 Khi tâm tư ai bị con người tội lỗi quản trị thì người ấy nghịch lại Thượng Đế vì không tuân giữ luật pháp của Ngài, mà thực ra họ cũng chẳng có khả năng tuân giữ.

8 Những ai bị con người tội lỗi thống trị không thể nào làm vừa lòng Thượng Đế.

9 Nhưng anh chị em không còn bị con người tội lỗi thống trị nữa. Anh chị em được Thánh Linh ngự trị, nếu Thánh Linh của Thượng Đế thật sự sống trong anh chị em. Ai không có Thánh linh của Chúa Cứu Thế, thì không thuộc về Chúa Cứu Thế.

10 Thân thể của anh chị em lúc nào cũng xem như chết vì tội lỗi. Nhưng nếu Chúa Cứu Thế sống trong anh chị em, thì Thánh Linh sẽ cho anh chị em sự sống, vì Chúa Cứu Thế đã giúp anh chị em hoà thuận lại với Thượng Đế.

11 Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết và nếu Thánh Linh của Thượng Đế sống trong anh chị em, thì Ngài cũng ban sự sống cho thân thể vốn chết của anh chị em. Thượng Đế là Đấng khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết, cũng sẽ ban sự sống qua Thánh Linh là Đấng sống trong anh chị em.

12 Cho nên, anh chị em ơi, đừng để con người tội lỗi thống trị mình để sống theo ý muốn con người cũ của mình nữa.

13 Nếu anh chị em sống theo ý muốn xấu xa của con người tội lỗi, tâm linh anh chị em sẽ chết. Nhưng nếu anh chị em nhờ Thánh Linh để không còn làm quấy qua xác thịt mình, thì anh chị em sẽ sống thật.

14 Con cái thật của Thượng Đế là những người sống dưới sự hướng dẫn của Thánh Linh Ngài.

* 8:2: **cho tôi** Một vài bản Hi-lạp ghi "cho anh chị em."

15 Thánh Linh mà anh chị em nhận lãnh không để chúng ta làm nô lệ cho sự sợ hãi nữa; Ngài biến chúng ta trở nên con cái Thượng Đế. Nhờ Thánh Linh đó mà chúng ta có thể gọi, “Thưa Cha!”†

16 Chính Thánh Linh cùng với tâm linh của chúng ta chứng nhận rằng chúng ta là con cái Thượng Đế.

17 Nếu chúng ta là con cái Thượng Đế thì chúng ta sẽ nhận lãnh phúc lành từ Thượng Đế cùng với Chúa Cứu Thế miễn là chúng ta đồng chịu khổ với Ngài để chúng ta cùng nhận vinh hiển với Ngài.

Vinh hiển tương lai của chúng ta

18 Những sự đau khổ mà chúng ta hiện đang nếm trải không đáng gì so với vinh hiển sẽ được phô bày ra cho chúng ta.

19 Mọi vật Thượng Đế mà tạo dựng rất nóng lòng trông mong lúc mà Thượng Đế bày tỏ con cái Ngài cho thế gian.

20 Mọi vật Thượng Đế tạo dựng đã thay đổi và trở thành vô dụng, không phải do ý muốn của những vật ấy, mà là do ý muốn Thượng Đế, vì luôn luôn có hi vọng này:

21 Những vật Thượng Đế tạo dựng sẽ không còn bị tổn hại nữa mà nhận được sự tự do và vinh hiển dành cho con cái Thượng Đế.

22 Cho đến bây giờ chúng ta biết mọi vật Thượng Đế tạo dựng đang mong đợi trong quận thất như người đàn bà sắp sinh nở.

23 Không phải chỉ thế giới hữu hình thôi đâu, mà bên trong chúng ta cũng chờ đợi trong quận thất. Chúng ta nhận được Thánh Linh là phần đặt cọc của lời hứa từ Thượng Đế. Cho nên chúng ta chờ đợi Thượng Đế làm xong việc biến hóa chúng ta thành con cái Ngài, nghĩa là sẽ giải thoát con người chúng ta.

24 Vì đã được cứu rỗi, nên chúng ta nuôi hi vọng ấy. Nếu chúng ta đã thấy điều mình đang trông mong thì không thể gọi là hi vọng nữa. Thấy rỗi thì đâu còn gì để mà trông mong?

25 Nhưng nếu chúng ta trông mong điều mình chưa nhận được thì chúng ta kiên nhẫn chờ đợi điều ấy.

26 Ngoài ra, Thánh Linh cũng giúp cho bản chất yếu đuối của chúng ta. Vì chúng ta không biết nên cầu xin như thế nào. Nhưng chính Thánh Linh cầu xin Thượng Đế giúp cho chúng ta, đến nỗi van xin Ngài bằng những tâm tư sâu kín mà ngôn ngữ không diễn tả được.

27 Thượng Đế nhìn thấy lòng dạ mỗi người. Ngài cũng biết ý nghĩ của Thánh Linh vì Thánh Linh cầu thay cho con dân Thượng Đế theo ý muốn Ngài.

28 Chúng ta biết mọi việc hợp lại đều mang lợi ích đến cho những ai yêu mến Thượng Đế, là những người Ngài đã gọi, theo mục đích của Ngài.

29 Thượng Đế biết họ trước khi tạo dựng vũ trụ và Ngài đã dự định rằng họ sẽ giống như Con Ngài để Chúa Giê-xu trở thành con đầu lòng của tất cả các anh chị em.

30 Ngài muốn họ trở nên giống như Con Ngài. Những người Ngài muốn trở nên giống như Con Ngài thì Ngài đã gọi. Những người Ngài đã gọi,

† 8:15: **Thưa Cha** Nguyên văn, “A-ba.” Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.

Ngài cũng đã làm cho hòa thuận lại với mình; và những người Ngài đã làm cho hòa thuận thì được Ngài tôn vinh.

Tình yêu Thượng Đế qua Chúa Giê-xu

³¹ Cho nên chúng ta sẽ nói sao về điều này? Nếu Thượng Đế ở cùng chúng ta thì không ai có thể thắng chúng ta được.

³² Ngài đã không tiếc Con Ngài nhưng đã hi sinh Con ấy vì chúng ta. Cho nên Ngài cũng sẽ cho chúng ta mọi điều cùng với Con Ngài.

³³ Ai có thể kiện cáo người mà Thượng Đế đã chọn? Không một ai, vì Thượng Đế là Đấng khiến họ trở nên công chính.

³⁴ Ai có thể kết tội con dân của Thượng Đế? Không một ai, vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã chết, nhưng cũng đã sống lại từ kẻ chết và hiện nay đang ngồi bên phải Thượng Đế để cầu thay cho chúng ta.

³⁵ Có gì phân cách tình yêu của Chúa Cứu Thế dành cho chúng ta không? Có phải khốn khó, hoạn nạn, đau khổ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm hay chết chóc không?

³⁶ Như Thánh Kinh viết:

“Vì Ngài mà chúng tôi
lúc nào cũng kề cái chết.

Người ta xem chúng tôi không khác gì
mấy con chiên sẵn sàng bị làm thịt.”

Thi thiên 44:22

³⁷ Nhưng trong mọi hoàn cảnh ấy chúng ta toàn thắng nhờ Thượng Đế là Đấng đã bày tỏ tình yêu của Ngài cho chúng ta.

³⁸ Tôi tin chắc rằng dù sự chết, sự sống, thiên sứ, thần linh, việc hiện tại, việc tương lai, quyền lực,

³⁹ những gì bên trên chúng ta, bên dưới chúng ta, hoặc bất cứ biến cố nào trên thế giới, không điều gì có thể phân cách chúng ta khỏi tình yêu mà Thượng Đế đã bày tỏ ra trong Giê-xu, Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta.

9

Thượng Đế và người Do-thái

¹ Tôi ở trong Chúa Cứu Thế cho nên tôi nói thật, không nói dối với anh chị em điều này. Lương tâm tôi được Thánh Linh ngự trị và xác nhận rằng tôi không nói dối.

² Tôi hết sức đau khổ và luôn luôn buồn rầu.

³ Tôi rất muốn giúp đỡ anh chị em tôi là người Do-thái, dân tộc tôi. Đến nỗi tôi ước ao rằng nếu vì họ mà chính mình tôi bị nguyên rủa và bị phân cách khỏi Chúa Cứu Thế, tôi cũng sẵn lòng.

⁴ Họ là dân Ít-ra-en, con cái được Thượng Đế tuyển chọn. Họ đã thấy vinh hiển Ngài và cũng đã nhận giao ước mà Thượng Đế đã lập với dân Ngài. Thượng Đế cho họ luật pháp Mô-se đồng thời chỉ bảo họ cách thờ phụng Ngài và cho họ lời hứa của Ngài.

⁵ Họ là con cháu của những ông tổ nổi danh của chúng ta, và thuộc về quốc gia mà Đấng Cứu Thế xuất thân, Ngài là Thượng Đế cao cả, đáng chúc tụng đời đời.* A-men.

⁶ Không phải Thượng Đế chẳng giữ lời hứa đối với họ. Nhưng chỉ có một số người Ít-ra-en là con dân thật của Thượng Đế,†

⁷ và cũng chỉ có một số ít con cháu Áp-ra-ham là con cháu thật của Áp-ra-ham thôi. Thượng Đế bảo Áp-ra-ham rằng, “Dòng dõi của ngươi mà ta hứa sẽ ra từ Y-sác.”‡

⁸ Như thế nghĩa là không phải tất cả con cháu của Áp-ra-ham đều là con cái thật của Thượng Đế đâu. Con cháu thật của Áp-ra-ham là những người trở thành con cái Thượng Đế qua lời hứa của Ngài cho Áp-ra-ham.

⁹ Lời hứa của Thượng Đế cho Áp-ra-ham như sau, “Vào lúc này khi ta trở lại, Sa-ra sẽ sinh một con trai.”§

¹⁰ Không những thế, hai con trai của Rê-be-ca cùng có chung một cha là Y-sác, tổ tiên chúng ta.

¹¹⁻¹² Trước khi hai đứa trẻ ra đời, Thượng Đế nói với Rê-be-ca rằng, “Đứa anh sẽ làm tôi cho đứa em.”* Lời ấy được thông báo trước khi hai đứa trẻ biết làm điều phải hay quấy. Thượng Đế nói như thế để cho thấy rằng người được chọn là do dự định riêng của Ngài. Đứa trẻ được chọn là vì Thượng Đế tự ý chọn, chứ không phải vì điều gì nó làm.

¹³ Như Thánh Kinh viết, “Ta yêu Gia-cốp mà ghét Ê-sau.”†

¹⁴ Thế thì chúng ta nghĩ sao? Có phải Thượng Đế bất công không? Không phải.

¹⁵ Thượng Đế bảo Mô-se, “Ta muốn làm ơn cho ai thì làm, ta muốn thương ai thì thương.”

¹⁶ Như thế, sự lựa chọn của Ngài không tùy thuộc vào ý muốn người nào hay do cố gắng mà được.

¹⁷ Trong Thánh Kinh, Thượng Đế bảo vua Ai-cập như sau, “Ta lập ngươi làm vua vì lý do này: Để chứng tỏ quyền năng của ta qua ngươi và để cho danh ta được phổ biến khắp đất.”‡

¹⁸ Như thế, Thượng Đế muốn thương xót ai thì thương xót, làm ai cứng lòng thì làm.

¹⁹ Có lẽ anh chị em sẽ hỏi tôi, “Vậy tại sao Thượng Đế còn khiển trách chúng ta về tội lỗi chúng ta?” Có ai chống lại ý muốn Ngài được đâu?

²⁰ Các anh chị em chỉ là người, mà hễ là người thì không có quyền hạch hỏi Thượng Đế. Đồ vật có quyền gì để hỏi người làm ra mình rằng, “Tại sao anh làm tôi như thế này?”

²¹ Thợ gốm muốn nắn hình gì thì nắn. Cùng một tảng đất sét mà người thợ có thể vừa làm ra một món đồ dùng đặc biệt và một món đồ dùng tầm thường.

* 9:5: *xuất thân, ... đời đời* Đây cũng có thể có nghĩa “sinh ra. Nguyên Thượng Đế là Đấng quản trị mọi loài, được tán dương đời đời!” † 9:6: *con dân thật của Thượng Đế* Nguyên văn, “Ít-ra-en,” là dân được Thượng Đế lựa chọn để mang phúc lành của Ngài đến cho thế gian.

‡ 9:7: *Dòng dõi ... Y-sác* Sáng 21:12. § 9:9: *Vào lúc ... con trai* Sáng 18:10, 14. * 9:11-12: *Đứa anh ... đứa em* Sáng 25:23. † 9:13: *Ta yêu ... Ê-sau* Mal 1:2-3. ‡ 9:17: *Ta lập ... khắp đất* Xuất 9:16.

²² Thượng Đế cũng thế. Ngài muốn tỏ cơn giận của Ngài để con người thấy uy quyền của Ngài. Nhưng Ngài cũng nhẫn nhục chịu đựng những người mà Ngài nổi giận—là những người đáng bị diệt.

²³ Ngài kiên nhẫn chờ đợi để tỏ ra vinh hiển vô hạn của Ngài cho những người mà Ngài thương xót. Ngài đã chuẩn bị họ trước để nhận vinh hiển của Ngài,

²⁴ và chúng ta chính là những người được chọn ấy. Ngài kêu gọi chúng ta không những từ giữa vòng người Do-thái mà còn từ những người không phải Do-thái nữa.

²⁵ Như lời Thánh Kinh viết trong Ô-sê,

“Ta gọi những người không phải dân ta—là dân ta.
Và ta sẽ tỏ tình yêu của ta
cho những người trước kia ta không yêu.”

Ô-sê 2:1, 23

²⁶ “Trước kia Thượng Đế bảo:
‘Các ngươi không phải dân ta,’
nhưng sau này họ được gọi là
con cái của Thượng Đế hằng sống.”

Ô-sê 1:10

²⁷ Ê-sai cũng đã lên tiếng về dân Ít-ra-en rằng:

“Dù dân Ít-ra-en nhiều như cát bãi biển,
nhưng chỉ có một số rất nhỏ được cứu thôi,

²⁸ vì Chúa sẽ nhanh chóng trừng phạt toàn thể dân cư trên đất.” *Ê-sai 10:22-23*

²⁹ Và như tiên tri Ê-sai đã nói,

“Nhờ Chúa Toàn Năng để lại một ít con dân của chúng ta sống,
nếu không thì chúng ta chắc chắn đã bị tiêu diệt hoàn toàn như hai
thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ-rì.” *Ê-sai 1:9*

³⁰ Điều ấy có nghĩa gì? Những người chẳng phải Do-thái không thể tìm cách hòa thuận với Thượng Đế nhưng họ được hòa thuận lại với Ngài qua đức tin.

³¹ Còn dân Ít-ra-en tìm cách tuân theo luật pháp để hòa thuận lại với Thượng Đế thì không kết quả.

³² Tại sao? Vì họ ỷ lại vào việc làm của mình chứ không nhờ vào Thượng Đế để hòa thuận lại với Ngài. Họ vấp nhằm tảng đá vốn làm cho nhiều người vấp.

³³ Như Thánh Kinh viết,

“Này, Ta đặt tại Giê-ru-sa-lem một tảng đá làm cho nhiều người vấp,
tảng đá làm cho họ ngã.
Nhưng ai tin cậy Ngài
sẽ không thất vọng.”

Ê-sai 8:14; 28:16

10

1 Thưa anh chị em, điều tôi mong mỗi hơn hết và lời khẩn nguyện của tôi với Thượng Đế là làm sao cho người Do-thái được cứu.

2 Tôi có thể nói thế này về họ: Họ cố gắng đi theo Thượng Đế nhưng không biết cách.

3 Vì họ không hiểu phương cách mà Thượng Đế dùng để làm cho con người hòa thuận lại với Ngài. Họ muốn hòa thuận theo cách của họ, nên họ không chịu chấp nhận đường lối giảng hòa của Thượng Đế.

4 Đấng Cứu Thế đã chấm dứt* luật pháp, để hễ ai tin Ngài đều được hòa thuận lại với Thượng Đế.

5 Mô-se cũng viết về đường lối hòa thuận với Thượng Đế bằng cách tuân giữ luật pháp như sau, “Người nào vâng theo những điều này thì sẽ nhờ đó mà sống.”†

6 Nhưng đây là điều Thánh Kinh dạy về việc hòa thuận với Thượng Đế qua đức tin, “Đừng tự nhủ, ‘Ai sẽ lên thiên đàng?’ ” Nói thế có nghĩa là, “Ai sẽ lên thiên đàng để mang Đấng Cứu Thế xuống?”

7 “Cũng đừng nói, ‘Ai xuống chốn thăm sâu dưới đất?’ ” Nói thế có nghĩa là, “Ai sẽ xuống đó để đem Đấng Cứu Thế sống lại từ kẻ chết?”

8 Nhưng đây là lời Thánh Kinh nói, “Lời rất gần người, ở trong miệng và trong lòng người.”‡ Đó là lời dạy dỗ về đức tin mà chúng tôi rao giảng.

9 Nếu miệng bạn xưng rằng “Đức Giê-xu là Chúa,” và nếu lòng bạn tin rằng Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết thì bạn sẽ được cứu.

10 Nhờ lòng tin mà được hòa thuận lại với Thượng Đế, còn nhờ môi miệng xác nhận mà được cứu.

11 Như Thánh Kinh nói, “Hễ ai tin Ngài thì chẳng bao giờ thất vọng.”§

12 Thánh Kinh nói, “hễ ai” có nghĩa là tất cả mọi người, bất luận Do-thái hay không Do-thái. Chúa là Chúa của mọi người. Ngài ban phúc lành cho bất cứ ai tin nơi Ngài,

13 như Thánh Kinh nói, “Ai kêu xin Chúa giúp sẽ được cứu.”*

14 Nhưng trước khi kêu xin Chúa cứu giúp, thì họ phải tin Ngài đã; mà trước khi tin thì phải được nghe về Ngài. Muốn cho người ta nghe đến Ngài thì phải có người rao giảng,

15 và trước khi có người rao giảng thì phải có người được sai đi. Như có viết, “Hình ảnh của người rao Tin Mừng thật là tuyệt diệu.”†

16 Không phải người Do-thái nào cũng đều chấp nhận tin mừng đâu. Nhà tiên tri Ê-sai đã nói, “Lạy Chúa, ai tin điều chúng tôi rao giảng?”‡

17 Cho nên niềm tin có được là do người ta nghe Tin Mừng, và người ta được nghe Tin Mừng là khi có người rao giảng Chúa Cứu Thế cho họ.

18 Nhưng tôi hỏi: Có phải họ đã nghe Tin Mừng rồi sao? Phải, họ đã nghe rồi—như Thánh Kinh viết:

“Tiếng nói của họ vang khắp thế giới;

* 10:4: *chấm dứt* Hay “hoàn tất.” † 10:5: *Người nào ... mà sống* Lê-vi 18:5. ‡ 10:8: *Ai xuống ... lòng người* Phục 30:12-14. § 10:11: *Hễ ai ... thất vọng* Ê-sai 28:16. * 10:13: *Ai kêu ... được cứu* Giô-ên 2:32. † 10:15: *Hình ảnh ... tuyệt diệu* Ê-sai 52:7. ‡ 10:16: *Lạy Chúa ... rao giảng* Ê-sai 53:1.

lời của họ đi quanh trái đất.”

Thi thiên 19:4

¹⁹ Tôi muốn hỏi thêm: Có phải dân Ít-ra-en đã hiểu rồi sao? Phải, họ đã hiểu. Trước hết, Mô-se viết:

“Ta sẽ dùng những người chưa trở thành dân tộc
khiến các người ganh tị.
Ta sẽ dùng một dân tộc chưa hiểu biết
khiến các người tức giận.”

Phục truyền luật lệ 32:21

²⁰ Nhà tiên tri Ê-sai cũng đã nói:

“Người không tìm thì đã gặp được ta.
Ta tỏ mình ta ra cho kẻ không hỏi đến ta.”

Ê-sai 65:1

²¹ Nhưng về dân Ít-ra-en thì Thượng Đế phán,

“Suốt ngày ta đứng chờ tiếp nhận một dân ương ngạnh, không vâng lời
ta.”

Ê-sai 65:2

11

Thượng Đế không bỏ quên dân Ngài

¹ Nên tôi xin hỏi: Có phải Thượng Đế đã từ bỏ dân của Ngài rồi sao? Không phải! Tôi là người Ít-ra-en, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, về chi tộc Bên-gia-min.

² Thượng Đế đã chọn dân Ít-ra-en cho Ngài trước khi họ sinh ra. Ngài chưa gạt bỏ họ. Chắc anh chị em còn nhớ lời Thánh Kinh viết về Ê-li khi ông oán trách dân Ít-ra-en với Thượng Đế.

³ Ông thưa, “Lạy Chúa, họ đã giết các nhà tiên tri của Ngài, phá sập bàn thờ Ngài. Chỉ một mình con còn sót lại, và họ cũng tìm cách giết con luôn.”*

⁴ Nhưng Thượng Đế trả lời cho Ê-li ra sao? Ngài đáp, “Ta đã để dành bảy ngàn người trong Ít-ra-en chưa bái lạy thần Ba-anh.”†

⁵ Ngày nay cũng thế, do ân phúc của Ngài, Thượng Đế đã chọn một số người.

⁶ Nếu Ngài chọn họ theo ân phúc của Ngài thì chắc chắn sự tuyển chọn ấy không do công lao của họ. Nếu họ trở thành con dân Thượng Đế qua công lao của họ thì ân phúc của Ngài không thể nào được xem là “ân” nữa.

⁷ Cho nên chúng ta phải hiểu như sau: Mặc dù dân Ít-ra-en tìm cách hòa thuận lại với Thượng Đế nhưng không được; chỉ những người Ngài chọn là được hòa thuận lại với Ngài mà thôi. Những người còn lại trở nên ương ngạnh và phản nghịch Thượng Đế.

⁸ Như Thánh Kinh viết:

* 11:3: *Lạy Chúa ... con luôn* I Vua 19:10, 14. † 11:4: *Ta đã ... Ba-anh* I Vua 19:18.

“Thượng Đế khiến tâm trí họ đờ đẫn
để họ không còn hiểu biết.”

Ê-sai 29:10

“Ngài khép con mắt họ lại để họ không thấy
bật tai họ lại để họ không nghe.

Cho đến ngày nay họ vẫn y như thế.”

Phục truyền luật lệ 29:4

⁹ Như Đa-vít nói:

“Nguyện yếm tiệc chúng nó trở thành bầy sập cho chúng nó,
khiến chúng nó bị tổn hại;

Nguyện yếm tiệc chúng nó khiến chúng nó vấp ngã cho đáng đời.

¹⁰ Nguyện mắt chúng nó bị mù để không thấy;

Nguyện lưng chúng nó bị khòm mãi vì khốn khổ.”

Thi thiên 69:22-23

¹¹ Cho nên tôi xin hỏi: Khi người Do-thái vấp ngã thì sự vấp ngã đó có tiêu diệt họ không? Không! Nhưng lỗi lầm của họ mang sự cứu rỗi đến cho người không phải Do-thái để họ ganh tức.

¹² Nếu lỗi lầm của người Do-thái đã mang vô số phúc lành đến cho thế gian, và sự mất mát của họ đã mang ân phúc đến cho người không phải Do-thái thì thế gian sẽ còn nhận được phúc lành biết bao nhiêu nữa khi đủ số người Do-thái trở thành dân tộc của Thượng Đế!

¹³ Tôi muốn nói với anh chị em là những người không phải Do-thái. Tôi làm sứ đồ cho những người không phải Do-thái và vì tôi nhận công tác ấy, nên tôi cố gắng làm hết sức mình.

¹⁴ Tôi mong kích thích lòng ganh đua của dân tộc tôi để có thể cứu một số người trong vòng họ.

¹⁵ Khi Thượng Đế quay mặt khỏi người Do-thái, thì Ngài kết bạn với các dân tộc khác trên thế giới. Cho nên, khi Thượng Đế chấp nhận người Do-thái thì chẳng khác nào khiến họ đã chết mà lại sống.

¹⁶ Nếu miếng bánh đầu tiên được dâng cho Thượng Đế, thì cả ổ bánh sẽ hóa thánh. Nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh.

¹⁷ Giống như một vài nhánh ô-liu đã bị gãy. Anh chị em là người không phải Do-thái như nhánh ô-liu hoang được thắp vào gốc ô-liu thật. Hiện nay anh chị em nhận được sức sống từ gốc ô-liu thật là người Do-thái.

¹⁸ Vì thế đừng khoe khoang vì những nhánh đã bị gãy. Nếu anh chị em khoe khoang thì nên nhớ rằng không phải anh chị em nâng đỡ cái rễ, mà là cái rễ nâng đỡ anh chị em.

¹⁹ Anh chị em có thể bảo, “Mấy nhánh kia bị gãy để ta được thắp vào.”
²⁰ Đúng. Nhưng những nhánh kia bị gãy vì không tin, còn anh chị em được thắp vào cây chỉ vì anh chị em tin. Đừng tự phụ nhưng hãy lo sợ.

²¹ Nếu Thượng Đế đã chặt bỏ những nhánh tự nhiên đó khỏi cây, thì Ngài cũng sẽ có thể làm như thế đối với anh chị em.

²² Cho nên anh chị em thấy rằng, tuy Thượng Đế rất nhân từ nhưng Ngài cũng rất nghiêm khắc. Ngài trừng phạt những ai không tin nhận Ngài. Nhưng Thượng Đế tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em, nếu anh chị

em cứ ở trong lòng nhân từ Ngài. Nếu không, Ngài sẽ chặt anh chị em khỏi cây.

²³ Còn nếu người Do-thái chịu trở lại tin Ngài, thì Thượng Đế cũng sẽ tiếp nhận họ. Ngài có quyền thắp họ vào chỗ cũ.

²⁴ Nhánh hoang không thể mọc tự nhiên từ gốc cây tốt. Anh chị em là người không phải Do-thái như những nhánh chặt từ một cây ô-liu hoang, được thắp vào cây ô-liu tốt. Còn người Do-thái giống như nhánh mọc tự nhiên từ cây tốt, cho nên họ có thể được thắp vào gốc cây nguyên thủy rất dễ dàng.

²⁵ Tôi muốn anh chị em biết điều mầu nhiệm ấy để anh chị em hiểu rằng mình không biết đủ thứ được. Một phần dân Do-thái đã trở nên ương ngạnh, nhưng tình trạng ấy sẽ thay đổi khi đủ số những người không phải Do-thái trở lại với Thượng Đế.

²⁶ Đó là cách mà dân Ít-ra-en sẽ được cứu. Như Thánh Kinh viết:

“Đấng Cứu Thế từ Giê-ru-sa-lem đến;
Ngài sẽ dẹp mọi gian ác khỏi nhà Gia-cốp.

²⁷ Và ta sẽ lập giao ước này với họ
khi ta đã xóa tội lỗi họ.”

Ê-sai 59:20-21; 27:9

²⁸ Người Do-thái không chịu tiếp nhận Tin Mừng nên họ đã trở thành thù nghịch với Thượng Đế. Nhờ đó mà anh chị em là người không phải Do-thái được hưởng ân phúc. Nhưng người Do-thái vẫn là dân được lựa chọn của Thượng Đế. Vì lời hứa Ngài đã lập với các tổ tiên họ, nên Ngài vẫn yêu thương họ.

²⁹ Thượng Đế không bao giờ đổi ý về những người Ngài đã chọn và những gì Ngài đã dành cho họ.

³⁰ Trước kia anh chị em cũng đã chống nghịch Thượng Đế, nhưng hiện nay anh chị em đã nhận ơn thương xót vì những người kia chống nghịch Ngài.

³¹ Và vì người Do-thái chống nghịch, nên Ngài tỏ lòng thương xót đối với anh chị em. Như thế để họ cũng nhận ơn thương xót từ Ngài.

³² Ngài bỏ mặc họ cho mọi sự chống nghịch để Ngài tỏ lòng nhân từ đối với mọi người.

Ca ngợi Thượng Đế

³³ Sự giàu có của Thượng Đế vô cùng bao la, sự khôn ngoan và hiểu biết của Ngài thật vô hạn! Không ai có thể giải thích, phê phán hay hiểu được đường lối Ngài.

³⁴ Như Thánh Kinh nói,

“Ai biết được ý Chúa,
hoặc cố vấn cho Ngài?”

Ê-sai 40:13

³⁵ “Ngài không chịu ơn ai, mà cũng không phải trả ơn cho ai cả.”

Gióp 41:11

36 Thượng Đế đã tạo nên muôn loài, mọi vật được sống còn là nhờ Ngài và vì Ngài. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời! A-men.

12

Dâng đời sống mình cho Thượng Đế

1 Thừa anh chị em, vì Thượng Đế đã tỏ lòng từ ái lớn lao với chúng ta như thế nên tôi nài xin anh chị em hãy dâng đời mình* làm của lễ sống và thánh cho Ngài; đó chính là cách thờ phụng thiêng liêng của anh chị em.

2 Đừng rập khuôn theo người thế gian, nhưng hãy thay đổi từ bên trong theo tư tưởng mới. Như thế anh chị em sẽ phân biệt được ý muốn của Thượng Đế, đồng thời sẽ biết những gì tốt đẹp, toàn hảo và vừa lòng Ngài.

3 Vì Thượng Đế đã cho tôi một ân tứ đặc biệt, cho nên tôi khuyên mỗi một người trong anh chị em: Đừng tự đánh giá mình quá cao hơn con người thật của mình mà phải hiểu rõ mình đứng theo lượng đức tin mà Thượng Đế đã cho.

4 Mỗi người chúng ta có một thân thể gồm nhiều bộ phận. Mỗi bộ phận làm một nhiệm vụ riêng.

5 Cũng thế, chúng ta tuy gồm nhiều người nhưng trong Đấng Cứu Thế cũng chỉ cùng một thân mà thôi. Mỗi người trong chúng ta là một bộ phận trong thân thể ấy, và mỗi bộ phận lệ thuộc vào những bộ phận khác.

6 Chúng ta có nhiều ân tứ khác nhau theo ân phúc mà Thượng Đế cho chúng ta. Ai được ân tứ nói tiên tri hãy dùng ân tứ ấy cho hợp với đức tin.

7 Ai có ân tứ phục vụ hãy chuyên tâm phục vụ. Ai có ân tứ dạy dỗ hãy sốt sắng dạy dỗ.

8 Ai có ân tứ khích lệ người khác hãy khích lệ. Ai có ân tứ dâng hiến hãy dâng hiến rộng rãi. Ai có ân tứ lãnh đạo hãy lãnh đạo hết mình. Còn ai có ân tứ tỏ lòng nhân đức đối với người khác hãy hơn hở tỏ lòng nhân đức.

9 Tình yêu của anh chị em phải chân thật. Hãy ghét điều ác mà mến điều thiện.

10 Hãy yêu nhau như anh chị em trong gia đình. Hãy coi trọng người khác hơn mình.

11 Đừng biếng nhác nhưng hãy siêng năng, hết lòng phục vụ Chúa.

12 Hãy vui lên vì anh em đầy hi vọng. Lúc gặp khó khăn, hãy nhẫn nhục, phải luôn luôn khẩn nguyện.

13 Hãy san sẻ đồ cần dùng với các con cái Chúa đang gặp thiếu thốn. Hãy tiếp khách lạ vào nhà.

14 Hãy chúc lành cho người làm hại mình; hãy chúc lành, đừng nguyên rủa.

15 Hãy vui với kẻ vui, buồn với kẻ buồn.

16 Hãy sống hòa thuận với nhau. Đừng tự phụ nhưng hãy thân thiện với người kém hơn mình. Đừng tự cho mình là khôn ngoan.

* 12:1: **đời mình** Nguyên văn, "thân thể." Phao-lô dùng hình ảnh của sinh tế trong thời Cựu Ước để trình bày một sự tận hiến chính mình cho Chúa.

17 Ai làm hại mình điều gì, đừng trả đũa. Hãy cố gắng làm điều phải trước mặt mọi người.

18 Nếu có thể được, hãy cố gắng sống hòa thuận đối với mọi người.

19 Các bạn thân mến của tôi ơi, đừng trả thù kẻ làm hại mình nhưng hãy chờ Thượng Đế trừng phạt họ trong cơn giận của Ngài, như có viết rằng, "Ta sẽ phạt người làm ác; ta sẽ báo trả,"† Chúa phán vậy.

20 Nhưng các anh chị em phải làm thế này,

"Nếu kẻ thù mình đói, hãy cho họ ăn;
nếu họ khát, hãy cho họ uống.

Làm như thế sẽ khiến họ xấu hổ.‡"

Châm ngôn 25:21-22

21 Đừng để điều ác thắng mình mà hãy lấy thiện thắng ác.

13

Con cái Chúa phải vâng phục các nhà cầm quyền

1 Anh chị em phải vâng phục chính quyền, vì chẳng ai có thể cầm quyền nếu Thượng Đế không cho phép. Các nhà cầm quyền đều do Thượng Đế thiết lập.

2 Cho nên ai chống chính quyền tức là chống Thượng Đế. Người ấy sẽ rước lấy trừng phạt.

3 Ai làm đúng thì không có gì phải sợ chính quyền; ai làm sai mới sợ thôi. Anh chị em muốn khỏi sợ nhà cầm quyền không? Hãy làm điều phải thì anh chị em sẽ được khen ngợi.

4 Các quan quyền là đầy tớ Thượng Đế, để phục vụ anh chị em. Nhưng nếu anh chị em làm quấy thì hãy thận trọng vì họ có quyền trừng phạt. Họ là đầy tớ Thượng Đế để trừng phạt người làm quấy.

5 Cho nên các anh chị em phải vâng phục chính quyền, không phải để khỏi bị phạt mà là vì anh chị em biết làm điều phải.

6 Vì thế mà anh chị em đóng thuế. Các nhà cầm quyền phục vụ Thượng Đế khi họ thi hành nhiệm vụ.

7 Mặc nợ ai thì trả cho người ấy. Thiếu thuế ai thì trả cho người đó. Hãy trọng người đáng trọng, kính người đáng kính.

Hãy yêu thương kẻ khác

8 Đừng mắc nợ ai điều gì ngoài nợ tình yêu mà thôi, vì người nào yêu thương người khác tức là vâng giữ trọn luật pháp.

9 Luật pháp nói, "Người không được phạm tội ngoại tình. Không được giết người. Không được trộm cắp. Không được tham muốn của cải người khác."* Tất cả những mệnh lệnh vừa kể và tất cả những mệnh lệnh khác

† 12:19: *Ta sẽ ... báo trả* Phục 32:35. ‡ 12:20: *sẽ khiến họ xấu hổ* Nguyên văn, "đổ than lửa hồng trên đầu họ." Dân chúng thời Cựu Ước thường rắc tro lên đầu để chứng tỏ sự hối hận hay đau buồn. * 13:9: *Người không ... người khác* Xuất 20:13-15, 17.

đều có thể gồm tóm trong một qui tắc duy nhất, “Hãy yêu người láng giềng[†] như mình.”[‡]

¹⁰ Tình yêu không bao giờ làm thiệt hại cho người láng giềng. Yêu thương tức là tuân giữ trọn luật pháp.

¹¹ Hãy sống như thế vì chúng ta đang ở vào một thời kỳ nghiêm trọng. Đến lúc anh chị em phải thức dậy vì bây giờ sự cứu rỗi của chúng ta gần hơn so với lúc chúng ta mới tin.

¹² “Đêm” sắp tàn, “ngày” đã ló dạng cho nên chúng ta hãy ném bỏ những gì thuộc về bóng tối mà nai nịt vũ khí của ánh sáng.

¹³ Chúng ta hãy sống mạnh dạn như người của ban ngày. Không nên tiệt tùng say sưa. Không nên phạm tội nhục dục dù dưới hình thức nào, dùng cái vớ và đồ kỵ nhau.

¹⁴ Hãy trở nên giống như Chúa Cứu Thế Giê-xu để khi mọi người nhìn thấy anh em là nhìn thấy Chúa trong đời sống mình.

14

Đừng chỉ trích người khác

¹ Hãy tiếp nhận người yếu đức tin vào đoàn thể của anh chị em và đừng tranh luận ý kiến này nọ của họ.

² Có người thì tin rằng ăn thứ gì* cũng được. Người khác yếu hơn, tin rằng chỉ nên ăn chay.

³ Người tin rằng ăn thứ gì cũng được không nên gạt bỏ người ăn chay. Người ăn chay cũng đừng nên nghĩ người ăn đủ mọi thứ là sai, vì Thượng Đế đã tiếp nhận người ấy.

⁴ Anh chị em là ai mà phê phán đay tớ người khác? Chỉ có một mình chủ nó mới có quyền phê phán nó làm việc giỏi hay dở thôi. Nhưng đay tớ Chúa sẽ làm giỏi vì được Ngài giúp đỡ.

⁵ Có người cho rằng ngày này quan trọng hơn ngày khác, có người thì cho rằng ngày nào cũng như nhau. Ai tin chắc điều gì, thì cứ tin như thế.

⁶ Vì Chúa mà có người cho rằng ngày này quan trọng hơn ngày khác. Còn người ăn đủ thứ cũng vì Chúa, bởi họ làm như thế để tạ ơn Chúa. Người cử một vài loại thức ăn cũng vì Chúa, họ cũng tạ ơn Thượng Đế.

⁷ Chẳng ai trong chúng ta vì mình mà sống hay vì mình mà chết.

⁸ Nếu chúng ta sống là sống cho Chúa và chết cũng chết cho Chúa. Cho nên dù sống hay chết chúng ta đều thuộc về Chúa cả.

⁹ Đấng Cứu Thế đã chết và sống lại để làm Chúa của kẻ sống lẫn kẻ chết.

¹⁰ Thế thì tại sao anh chị em phê phán người khác trong Đấng Cứu Thế? Tại sao anh chị em nghĩ mình khá hơn họ? Tất cả chúng ta đều sẽ đứng trước mặt Thượng Đế để chịu xét xử,

¹¹ như Thánh Kinh viết,

[†] 13:9: *láng giềng* Hay “người khác.” Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25-37 cho thấy “người khác” là bất cứ ai cần được giúp đỡ. [‡] 13:9: *Hãy yêu ... như mình* Lê-vi 19:18. * 14:2: *thứ gì* Luật pháp Do-thái cấm họ không được ăn một vài loại thực phẩm. Khi người Do-thái trở nên tín hữu Cơ-đốc, một số người Do-thái không biết rằng từ nay trở đi họ có thể ăn bất cứ thứ gì.

“Thượng Đế phán: Thật chắc chắn như ta hằng sống,
Mọi người sẽ bái lạy trước mặt ta;
ai nấy sẽ thừa nhận ta là Thượng Đế.”

Ê-sai 45:23

¹² Cho nên mỗi người chúng ta sẽ trả lời với Thượng Đế.

Đừng làm người khác phạm tội

¹³ Vì thế cho nên chúng ta đừng phê phán nhau nữa. Chúng ta phải nhất quyết không làm điều gì khiến cho tín hữu khác phạm tội.

¹⁴ Tôi ở trong Chúa Giê-xu nên tôi biết rằng không có món ăn nào là xấu. Nhưng nếu có ai tin rằng điều gì là xấu, thì điều đó trở thành xấu cho người ấy.

¹⁵ Nếu vì món ăn mà làm tổn thương niềm tin của anh chị em mình tức là mình không còn sống theo con đường yêu thương nữa. Đừng phá đổ niềm tin người khác bằng cách ăn món gì mà người ấy cho là tội, vì Chúa Cứu Thế cũng đã chết thay cho họ.

¹⁶ Đừng để những điều mình cho là phải trở thành điều kẻ khác cho là quấy.

¹⁷ Trong Nước Trời, ăn uống không quan trọng mà điều quan trọng là sống hòa thuận với Thượng Đế, được bình an và vui vẻ trong Thánh Linh.

¹⁸ Ai phục vụ Đấng Cứu Thế theo cách ấy sẽ làm vừa lòng Thượng Đế và được mọi người chấp nhận.

¹⁹ Cho nên, chúng ta hãy cố gắng mang sự hòa thuận và giúp đỡ mọi người.

²⁰ Đừng để món ăn, thức uống làm hỏng việc của Thượng Đế. Ăn gì cũng được nhưng ăn thứ có thể gây cho người khác phạm tội là quấy.

²¹ Tốt hơn là đừng ăn thịt, uống rượu hay làm điều gì khiến cho anh chị em mình phạm tội.

²² Niềm tin của anh chị em về những vấn đề ấy là việc riêng tư giữa anh chị em với Thượng Đế. Người ta hạnh phúc là khi làm điều gì mình cho là đúng mà không cảm thấy bị cáo trách lương tâm.

²³ Nhưng người nào ăn mà không chắc mình đúng tức là quấy, vì người ấy không tin rằng mình hành động đúng. Điều gì làm mà không tin chắc rằng đúng là có tội.

15

¹ Chúng ta, những người mạnh trong đức tin, phải giúp kẻ yếu, đừng chỉ biết lo làm vừa lòng mình.

² Mỗi người trong chúng ta hãy làm vừa lòng người láng giềng để làm ích cho họ và giúp họ mạnh thêm trong đức tin.

³ Ngay cả Chúa Cứu Thế cũng không tìm cách làm vừa lòng mình. Thánh Kinh viết, “Khi họ sỉ nhục các người, ta cũng đau lòng.”*

⁴ Những gì đã được ghi trong quá khứ là để dạy dỗ chúng ta. Thánh Kinh giúp chúng ta kiên nhẫn và khích lệ để chúng ta nuôi hi vọng.

⁵ Kiên nhẫn và khích lệ từ Thượng Đế mà đến. Tôi cầu xin Thượng Đế giúp anh chị em sống hòa thuận như ý muốn Chúa Cứu Thế Giê-xu.

* 15:3: *Khi họ ... đau lòng* Thi 69:9.

⁶ Lúc ấy anh chị em sẽ hiệp nhất với nhau và dâng vinh hiển cho Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta.

⁷ Chúa Cứu Thế đã tiếp nhận anh chị em, cho nên anh chị em hãy tiếp nhận lẫn nhau để mang vinh hiển về cho Thượng Đế.

⁸ Tôi xin thưa rằng Chúa Cứu Thế đã trở thành tôi tớ cho người Do-thái để chứng tỏ rằng lời hứa của Thượng Đế với các tổ tiên của họ là chân thật.

⁹ Như thế cũng để cho những người không phải Do-thái dâng vinh hiển cho Ngài vì lòng nhân từ Ngài đã tỏ ra cho họ.

Như Thánh Kinh viết,

“Tôi sẽ ca tụng Ngài
giữa những người không phải Do-thái.
Tôi sẽ hát tôn vinh danh Ngài.”

Thi thiên 18:49

¹⁰ Thánh Kinh cũng nói,

“Những người không phải Do-thái ơi,
hãy cùng với dân Ngài hớn hở lên đi.”

Phục truyền luật lệ 32:43

¹¹ Thánh Kinh cũng nói,

“Các ngươi là người không phải Do-thái,
hãy ca tụng Thượng Đế.
Hỡi các dân hãy hát tôn vinh Ngài.”

Thi thiên 117:1

¹² Nhà tiên tri Ê-sai cũng viết,

“Một vì vua mới sẽ xuất thân từ dòng họ Giê-xê†
Vua ấy sẽ trị vì những dân không phải Do-thái,
và họ sẽ đặt hi vọng vào Ngài.”

Ê-sai 11:10

¹³ Tôi cầu xin Thượng Đế là Đấng ban hi vọng, sẽ khiến anh chị em đầy vui mừng và bình an, khi anh chị em đặt niềm tin nơi Ngài. Rồi anh chị em sẽ tràn đầy hi vọng trong Thánh Linh.

*Phao-lô trình bày
về công tác của mình*

¹⁴ Thưa anh chị em, tôi tin rằng anh chị em đầy dẫy điều lành. Tôi biết anh chị em đầy đủ hiểu biết để có thể dạy dỗ lẫn nhau.

¹⁵ Nhưng tôi thấy cần viết thẳng thắn cho anh chị em về một vài vấn đề mà tôi muốn các anh chị em ghi nhớ. Tôi làm như thế vì Thượng Đế ban cho tôi ân tứ đặc biệt này:

¹⁶ Tôi được sai làm sứ giả của Chúa Cứu Thế Giê-xu cho những người không phải Do-thái. Tôi phục vụ Thượng Đế bằng cách rao Tin Mừng để người không phải Do-thái cũng trở thành một của lễ mà Thượng Đế chấp nhận—của lễ đã được thánh hóa bởi Thánh Linh.

† 15:12: **Giê-xê** Giê-xê là cha Đa-vít, vua dân Ít-ra-en. Chúa Giê-xu xuất thân từ dòng họ Đa-vít.

17 Nên tôi rất hãnh diện trong Chúa Cứu Thế Giê-xu về điều tôi đã làm cho Thượng Đế.

18 Tôi sẽ không đề cập đến điều gì khác ngoài việc Chúa Cứu Thế dùng tôi để dẫn đưa nhiều người không phải Do-thái trở lại vâng phục Thượng Đế. Họ vâng phục Ngài vì những điều tôi giảng dạy và thực hành,

19 vì quyền năng trong các phép lạ và những điều kỳ diệu họ đã chứng kiến, qua quyền năng Thánh Linh của Thượng Đế. Từ Giê-ru-sa-lem tôi rao giảng Tin Mừng cho đến khắp miền Y-li-ri-cum, và làm xong phần công tác ấy của tôi.

20 Tôi muốn rao Tin Mừng ở những nơi chưa bao giờ được nghe về Chúa Cứu Thế, vì tôi không muốn dẫm chân lên công trình của người khác.

21 Theo như Thánh Kinh viết,

“Những người chưa được rao giảng về Ngài sẽ thấy,
còn những người chưa được nghe về Ngài sẽ hiểu.” *Ê-sai 52:15*

Phao-lô dự định thăm La-mã

22 Đó là lý do tại sao nhiều lần tôi muốn đến thăm anh chị em mà không được.

23 Nhưng nay công tác của tôi tại đây đã xong. Nhiều năm qua tôi rất muốn đến thăm anh chị em.

24 Tôi hi vọng ghé thăm anh chị em trên đường đi Tây-ban-nha. Sau khi thăm anh chị em một thời gian, tôi hi vọng anh chị em sẽ giúp tôi hoàn tất cuộc hành trình.

25 Bây giờ tôi lên Giê-ru-sa-lem để giúp đỡ dân Chúa ở đó.

26 Các tín hữu ở Ma-xê-đoan và miền Nam Hi-lạp cũng sốt sắng gửi tiền giúp các con cái Chúa đang túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem.

27 Họ rất vui có dịp giúp đỡ vì họ cảm thấy chịu ơn các anh chị em ấy. Họ là những người không phải Do-thái đã được san sẻ ân phúc thiêng liêng của người Do-thái, cho nên họ thấy phải dùng của cải vật chất giúp lại người Do-thái.

28 Sau khi trao tiền giúp đỡ cho các tín hữu túng thiếu ở Giê-ru-sa-lem, tôi sẽ lên đường đi Tây-ban-nha và nhân tiện ghé qua thăm các anh chị em.

29 Tôi biết rằng khi đến thăm, tôi sẽ mang theo nhiều phước lành của Chúa Cứu Thế.

30 Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em giúp tôi bằng cách cầu nguyện Thượng Đế cho công tác của tôi vì Chúa Giê-xu và vì tình yêu mà Thánh Linh đã ban cho chúng ta.

31 Xin cầu nguyện cho tôi thoát khỏi tay những kẻ không tin ở miền Giu-đi-a, và để cho món quà tương trợ mà tôi mang đến sẽ làm cho dân Chúa ở Giê-ru-sa-lem vui mừng.

32 Rồi sau đó, nếu Chúa muốn, tôi sẽ đến thăm anh chị em và chúng ta sẽ có dịp tiện nghỉ ngơi.

33 Nguyện Chúa của hòa bình ở cùng tất cả các anh chị em. A-men.

1 Tôi giới thiệu với anh chị em, chị Phê-bê, một trợ tá* trong hội thánh tại Xen-cơ-ria.

2 Tôi xin anh chị em đón tiếp chị trong Chúa theo tập tục của các tín hữu. Chị cần gì, xin anh chị em giúp đỡ vì chị đã giúp tôi và nhiều người khác.

3 Chuyển lời tôi chào thăm Bích-xi-la và A-qui-la, những người đã cộng tác với tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

4 Họ cũng đã liều mình cứu mạng tôi. Tôi hết sức mang ơn họ; tất cả các hội thánh ngoài nước Do-thái cũng vậy.

5 Ngoài ra, chuyển lời tôi chào thăm hội thánh họp tại nhà hai anh chị em ấy.

Tôi gửi lời chào bạn Ê-bên-nê-túc, người đầu tiên trong miền Tiểu Á trở lại tin nhận Chúa Cứu Thế.

6 Tôi gửi lời chào Ma-ri, người đã khó nhọc vì anh chị em.

7 Tôi gửi lời chào Anh-rô-ni và Giu-nia, hai người bà con tôi, cũng đã ngồi tù chung với tôi. Họ tin nhận Chúa Cứu Thế trước tôi. Hai người ấy là các nhà truyền giáo rất quan trọng† mà Chúa Cứu Thế sai để làm công việc Ngài.

8 Tôi gửi lời chào Am-li-a-túc, bạn thân tôi trong Chúa.

9 Tôi gửi lời chào U-ba-núc, đồng nghiệp với tôi trong Chúa Cứu Thế. Tôi chào thăm bạn Ích-ta-chi thân mến.

10 Tôi gửi lời chào A-ben-lê là người đã chịu thử nghiệm và đã chứng tỏ thực lòng yêu mến Chúa Cứu Thế. Chuyển lời tôi chào thăm mọi người trong gia đình A-ri-tô-bu-lu.

11 Tôi chào thăm Hê-rô-đi-ôn, bạn đồng hương với tôi. Tôi gửi lời chào thăm mọi người trong gia đình Nạc-xi-xúc thuộc về Chúa.

12 Tôi chào thăm Tri-phê-na và Tri-phô-sa, hai chị em đã hết lòng lo việc Chúa. Tôi cũng chào thăm bạn Bệ-xi, người có công trong việc Chúa.

13 Tôi cũng gửi lời chào Ru-phu, một đầy tớ đặc biệt được chọn lựa trong Chúa, đồng thời tôi cũng kính chào mẹ anh, người mà tôi xem như mẹ tôi.

14 Tôi cũng xin chào A-xinh-ri-tu, Phơ-lê-gôn, Hệt-mê, Ba-trô-ba và các anh em có mặt.

15 Tôi cũng chào thăm Phi-lô-lô-gúc và Giu-lia, Nơ-rêu và chị của anh ấy, Ô-lim-ba và các con cái Chúa đang có mặt với họ.

16 Các anh chị em hãy chào nhau bằng cái hôn thánh. Tất cả các hội thánh của Chúa Cứu Thế chào thăm anh chị em.

17 Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em hãy thận trọng về những người gây rối và phá đổ đức tin người khác. Họ chống báng những điều dạy dỗ chân thật mà anh chị em đã nhận, cho nên hãy xa lánh họ.

18 Không phải họ phục vụ Chúa Cứu Thế đâu mà chỉ phục vụ bản thân mình thôi. Họ thích nói văn hoa bóng bẩy để phỉnh dỗ đầu óc của những người không phân biệt được thiện ác.

* 16:1: trợ tá Nguyên văn, "người phục vụ." Danh từ này rất có thể đồng nghĩa với danh từ nữ trợ tá trong I Tim 3:11. † 16:7: rất quan trọng Nguyên văn, "rất quan trọng đối với các sứ đồ."

¹⁹ Tất cả mọi tín hữu đều nghe rằng anh chị em rất vâng phục cho nên tôi rất vui mừng về anh chị em. Tôi muốn anh chị em khôn ngoan trong việc thiện nhưng ngây thơ trong việc ác.

²⁰ Thượng Đế là Đấng ban hòa bình sẽ sớm đánh bại Sa-tăng và cho anh chị em quyền thống trị nó.

Nguyên xin ân phúc Chúa Giê-xu ở với các anh chị em.

²¹ Ti-mô-thê, bạn đồng công với tôi gửi lời chào thăm anh chị em cùng với Lu-xơ, Gia-sôn và Sô-si-ba-tơ, bà con tôi.

²² Tôi là Tẹt-tu, người viết thư này giùm Phao-lô kính lời chào thăm anh chị em trong Chúa.

²³ Gai-út là người đã cho phép tôi và toàn thể hội thánh ở đây họp tại nhà anh ấy cũng kính thăm anh chị em. Ê-rát-tu, thủ quỹ thành phố và anh em chúng tôi là Quát-tu cũng vậy.

²⁴ †

²⁵ Nguyên vinh hiển thuộc về Thượng Đế, là Đấng có thể khiến anh chị em vững mạnh qua Tin Mừng và lời của Chúa Cứu Thế Giê-xu mà tôi truyền cho mọi người. Lời ấy về Chúa Cứu Thế là điều huyền bí đã được giấu kín từ các đời nhưng nay được tiết lộ

²⁶ và tỏ bày qua lời các nhà tiên tri ghi lại. Do mệnh lệnh của Thượng Đế là Đấng sống đời đời, điều huyền bí ấy đã được biểu lộ ra để muôn dân tin nhận và vâng phục Ngài.

²⁷ Nguyên vinh hiển muôn đời thuộc về Thượng Đế, Đấng duy nhất biết hết mọi điều qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. A-men.

† **16:24:** Vài bản Hi-lạp thêm câu 24: “Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tất cả các anh chị em. A-men.”

Thư thứ nhất gởi cho người Cô-rinh

¹ Phao-lô, được gọi làm sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo ý muốn Thượng Đế, cùng với Sốt-then, anh em chúng ta trong Ngài.

² Kính gởi hội thánh Chúa tại Cô-rinh, là những người đã được thánh hóa qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Anh chị em đã được Thượng Đế kêu gọi làm dân thánh cho Ngài cùng với các dân tộc khác ở khắp nơi, là những người cầu khẩn danh Chúa Cứu Thế Giê-xu—Ngài là Chúa của họ cũng như của chúng ta.

³ Nguyên xin anh chị em nhận được ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Phao-lô cảm tạ Thượng Đế

⁴ Tôi luôn luôn cảm tạ Thượng Đế vì ân phúc Ngài đã đổ trên anh chị em qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁵ Tôi cảm tạ Ngài vì trong Chúa Cứu Thế anh chị em được giàu có về mọi phương diện, về lời nói cũng như về sự hiểu biết.

⁶ Vì lời chứng về Chúa Cứu Thế đã vững chắc trong lòng anh chị em

⁷ cho nên anh chị em đã nhận được mọi phúc lành từ Thượng Đế trong khi chờ đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta trở lại.

⁸ Ngài sẽ giúp anh chị em vững mạnh cho đến cuối cùng, để đến ngày Chúa trở lại anh chị em sẽ được thánh sạch hoàn toàn.

⁹ Thượng Đế, Đấng thành tín đã kêu gọi anh chị em dự phần với Con Ngài là Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Những vấn đề khó khăn trong hội thánh

¹⁰ Thưa anh chị em, nhân danh Chúa Cứu Thế Giê-xu, tôi xin anh chị em hãy đồng tâm, không nên chia bè phái. Anh chị em hãy hoàn toàn hiệp nhất từ tư tưởng cho đến mục tiêu.

¹¹ Thưa anh chị em, gia đình Cơ-lô đã thuật cho tôi nghe rằng có những cãi vã giữa anh chị em.

¹² Tôi muốn nói: Người thì tuyên bố, “Tôi theo Phao-lô”; kẻ thì nói, “Tôi theo A-bô-lô”; người thì bảo, “Tôi theo Phia-rơ*”; kẻ khác lại nói, “Tôi theo Chúa Cứu Thế.”

¹³ Chúa Cứu Thế đã bị chia xé ra thành nhiều nhóm sao? Có phải Phao-lô chết trên cây thập tự thế cho anh chị em không?—Không! Có phải anh chị em nhân danh Phao-lô làm lễ báp-têm không?—Không!

¹⁴ Tôi cảm tạ Thượng Đế vì ngoài Ri-bút và Gai-út, tôi không có làm báp-têm cho người nào trong anh chị em cả

¹⁵ để chẳng ai trong anh chị em có thể nói rằng mình đã nhận báp-têm nhân danh Phao-lô.

* **1:12: Phia-rơ** Nguyên bản ghi “Xê-pha,” là tên Phia-rơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu.

16 Tôi cũng đã làm báp-têm cho gia đình Tê-pha-na, ngoài ra tôi không nhớ đã làm báp-têm cho ai khác.

17 Chúa Cứu Thế sai tôi không phải để làm báp-têm nhưng để rao Tin Mừng mà không cần phải dùng những lời lẽ khôn ngoan của loài người để cho thập tự giá† của Chúa Cứu Thế khỏi trở thành vô dụng.

*Chúa Cứu Thế là năng lực
và sự khôn ngoan của Thượng Đế*

18 Những người bị lầm lạc xem việc dạy dỗ về thập tự giá như chuyện điên rồ, nhưng đối với chúng ta là kẻ đã được cứu, thì đó là năng lực của Thượng Đế.

19 Như Thánh Kinh đã viết:

“Ta sẽ khiến kẻ khôn mất thông sáng;

Ta sẽ dẹp bỏ sự hiểu biết của người thông thái.”

Ê-sai 29:14

20 Người khôn đâu? Kẻ có học đâu? Tay ăn nói lưu loát đời này đâu? Thượng Đế đã biến sự khôn ngoan đời này thành ra ngu dại.

21 Thế gian không thể biết Thượng Đế qua cái khôn của mình. Vì thế mà Ngài đã dùng những lời giảng có vẻ ngu dại của chúng ta để cứu những người tin.

22 Trong khi người Do-thái đòi xem phép lạ, người Hi-lạp thì tìm sự khôn ngoan.

23 Còn chúng ta lại rao giảng Chúa Cứu Thế bị đóng đinh. Đó là điều chướng tai gai mắt đối với người Do-thái và là chuyện điên rồ đối với người không phải Do-thái.

24 Nhưng đối với những người Ngài đã gọi—dù là Do-thái hay Hi-lạp thì Chúa Cứu Thế là quyền năng và sự khôn ngoan của Thượng Đế.

25 Sự ngu dại của Thượng Đế vượt xa sự khôn ngoan của loài người, còn sự yếu đuối của Thượng Đế cũng mạnh hơn năng lực con người.

26 Thưa anh chị em, hãy nhớ lại lúc anh chị em mới được Thượng Đế gọi. Trong vòng anh chị em đâu có bao nhiêu người khôn ngoan theo tiêu chuẩn đời này? Đâu có bao nhiêu người có địa vị? Đâu có bao nhiêu người xuất thân từ gia đình danh giá?

27 Nhưng Thượng Đế đã dùng những việc khờ dại đời này để làm xấu hổ cái khôn và dùng cái yếu ở thế gian để làm xấu hổ cái mạnh.

28 Ngài dùng những việc thấp hèn mà thế gian xem thường để phá hủy những gì thế gian xem trọng.

29 Thượng Đế làm như thế để không ai có thể khoe khoang trước mặt Ngài.

30 Vì nhờ Ngài, anh chị em được ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đã trở nên khôn ngoan vì chúng ta trong Thượng Đế. Qua Chúa Cứu Thế anh chị em trở nên công chính trước mặt Thượng Đế, được thánh hóa và được giải thoát khỏi tội lỗi.

† 1:17: **thập tự giá** Phao-lô dùng chữ thập tự giá để mô tả hình ảnh của Tin Mừng và nói về sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế để chuộc tội cho loài người. Thập tự giá hay sự chết của Chúa Cứu Thế là phương cách Thượng Đế dùng để cứu loài người.

31 Như Thánh Kinh viết, “Ai khỏe, chỉ nên khoe về Chúa mà thôi.”[‡]

2

Lời giảng về sự chết của Chúa Cứu Thế

1 Anh chị em thân mến, khi đến thăm anh chị em, tôi không dùng những lời lẽ cao kỳ hoặc phô trương sự khôn ngoan loài người để rao giảng sự thật sâu kín về Thượng Đế.

2 Tôi đã nhất quyết rằng khi ở với anh chị em tôi sẽ không biết gì khác ngoài Chúa Cứu Thế Giê-xu và sự chết của Ngài trên thập tự giá.

3 Vì thế mà khi đến với anh chị em tôi run sợ lắm.

4 Trong khi giảng dạy, tôi không dùng những lời lẽ khôn ngoan con người để thuyết phục nhưng dùng những bằng chứng về quyền năng mà Thánh Linh cho tôi.

5 Như thế để anh chị em đặt đức tin mình trên quyền năng của Thượng Đế chứ không đặt trên sự khôn ngoan loài người.

Sự khôn ngoan của Thượng Đế

6 Tuy nhiên, với người trưởng thành, tôi sẽ dạy sự khôn ngoan, nhưng không phải khôn ngoan đời này hay khôn ngoan theo các giới cầm quyền thế gian là những kẻ đang suy tàn.

7 Tôi nói về sự khôn ngoan của Thượng Đế đã được giấu kín. Trước khi sáng thế, Thượng Đế đã hoạch định sự khôn ngoan này để chúng ta được hiển vinh.

8 Không một người cầm quyền nào trên thế gian này hiểu được điều ấy. Nếu họ hiểu thì họ đã không đóng đinh Chúa của vinh hiển.

9 Nhưng như Thánh Kinh viết,

“Chưa ai thấy,
chưa ai nghe điều ấy.
Chưa ai tưởng tượng được
điều Thượng Đế chuẩn bị
cho những người yêu mến Ngài.”

Ê-sai 64:4

10 Nhưng qua Thánh Linh, Thượng Đế đã cho chúng ta thấy những phúc lành ấy.

Thánh Linh dò xét mọi điều, cả đến những điều sâu thẳm của Thượng Đế nữa.

11 Ai biết được tư tưởng người khác ngoài thần linh trong người ấy? Cũng thế, không ai biết được tư tưởng Thượng Đế ngoại trừ Thánh Linh của Thượng Đế.

12 Chúng ta không nhận thần linh của thế gian nhưng chúng ta nhận Thánh Linh từ Thượng Đế để có thể hiểu được mọi điều Ngài cho chúng ta.

13 Chúng ta dạy những điều này bằng những lời lẽ Thánh Linh chỉ cho chúng ta chứ không dùng lời lẽ khôn ngoan con người. Chúng ta giải thích những chân lý thiêng liêng cho những người thiêng liêng.

[‡] 1:31: *Ai khỏe ... mà thôi* Giê 9:24.

14 Người không có Thánh Linh không thể tiếp nhận những chân lý đến từ Thánh Linh của Thượng Đế. Họ cho những điều ấy là điên rồ, không hiểu được vì chỉ có thể hiểu được qua Thánh Linh mà thôi.

15 Nhưng người thiêng liêng thì cân nhắc mọi điều và không ai phê phán được họ. Thánh Kinh viết,

16 “Ai biết được ý tưởng Chúa?

Ai có thể chỉ bảo Ngài?”

Ê-sai 40:13

Nhưng chúng ta thì có ý tưởng của Chúa Cứu Thế.

3

Chạy theo loài người là sai

1 Thừa anh chị em, trước kia tôi chưa thể nói với anh chị em như với người thiêng liêng. Tôi chỉ có thể nói với anh chị em như người thuộc về trần gian—giống như các em bé trong Chúa Cứu Thế vậy.

2 Tôi chỉ có thể lấy sữa nuôi anh chị em chứ không thể dùng thức ăn cứng. Ngay đến bây giờ anh chị em cũng chưa sẵn sàng nhận thức ăn cứng.

3 Anh chị em chưa trưởng thành về mặt thiêng liêng vì giữa vòng anh chị em vẫn còn có đố kỵ, cãi vã. Những điều ấy chứng tỏ anh chị em chưa đủ thiêng liêng. Anh chị em hành động giống y như người thế gian.

4 Có người trong vòng anh chị em nói, “Tôi theo Phao-lô,” người khác thì nói, “Tôi theo A-bô-lô,” như thế có phải anh chị em đã hành động như người trần tục không?

5 A-bô-lô là gì?—Hắn là không! Phao-lô có ra gì không?—Hắn là không! Chúng tôi chỉ là dây tơ của Thượng Đế giúp hướng dẫn anh chị em tin theo Ngài thôi. Mỗi người chúng tôi làm phần vụ Ngài giao cho.

6 Tôi trồng, A-bô-lô tưới. Nhưng Thượng Đế, Đấng làm cho lớn lên mới quan trọng.

7 Người trồng, kẻ tưới không đáng kể gì cả. Người quan trọng là Đấng làm cho lớn lên.

8 Người trồng và kẻ tưới đều theo đuổi cùng một mục đích, mỗi người đều sẽ nhận lãnh thù lao theo công khó mình.

9 Chúng tôi là nhân công của Thượng Đế, cùng cộng tác với nhau; còn anh chị em là đồng ruộng và là nhà của Ngài.

10 Nhờ ân tứ Thượng Đế ban cho tôi, tôi đã đặt nền móng như một thợ xây nhà khéo. Còn những người khác xây trên nền ấy. Nhưng ai nấy hãy thận trọng về cách mình xây.

11 Nền đã đặt là Chúa Cứu Thế Giê-xu, ngoài Ngài ra không ai có thể đặt nền nào khác.

12 Nhưng nếu có ai dùng vàng, bạc, châu báu, gỗ, cỏ tranh, rơm rạ mà xây trên nền ấy

¹³ thì đến Ngày Xét Xử*, công tác họ sẽ được phơi bày rõ ràng. Vì ngày ấy sẽ đến cùng với lửa, lửa sẽ thử nghiệm công tác mỗi người để bày tỏ ra.

¹⁴ Nếu kiến trúc của ai xây trên nền còn đứng vững, người ấy sẽ được thưởng.

¹⁵ Còn nếu kiến trúc bị cháy sập, thợ xây đó sẽ chịu lỗ. Thợ xây thì vẫn được cứu, nhưng giống như người vừa thoát cơn hỏa hoạn.

¹⁶ Anh chị em không biết rằng mình là đền thờ† của Thượng Đế và Thánh Linh của Ngài đang sống trong anh chị em sao?

¹⁷ Nếu ai phá hủy đền thờ Thượng Đế thì Thượng Đế sẽ hủy phá họ vì đền thờ Thượng Đế là thánh mà anh chị em là đền thờ của Ngài.

¹⁸ Chớ nên tự gạ. Nếu anh chị em cho rằng mình khôn ngoan theo đời này thì nên hóa ra khờ dại để thực sự khôn ngoan,

¹⁹ vì cái khôn đời này là điều khờ dại trước mặt Thượng Đế. Như Thánh Kinh viết, “Ngài bắt kẻ khôn trong chính mưu mô của họ.”‡

²⁰ Thánh Kinh cũng viết thêm, “Thượng Đế biết ý nghĩ kẻ khôn. Ngài biết tư tưởng họ hoàn toàn vô dụng.”§

²¹ Vì thế anh chị em không nên tự hào về ai cả. Tất cả đều thuộc về anh chị em:

²² Dù Phao-lô, A-bô-lô, Phia-ro*; thế gian này, sự sống, sự chết, thời hiện tại hay thời tương lai—tất cả đều thuộc về anh chị em.

²³ Anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế và Chúa Cứu Thế thuộc về Thượng Đế.

4

Các sứ đồ, đầy tớ của Chúa Cứu Thế

¹ Mọi người nên xem chúng tôi như đầy tớ của Chúa Cứu Thế, những người đã được Thượng Đế ủy thác để giải thích các điều kín giấu của Ngài.

² Người được ủy thác phải chứng tỏ mình là người đáng tin cậy.

³ Phần tôi, tôi không lưu ý đến những sự phê phán dù là của anh chị em hay bất cứ tòa án nào của loài người. Đến nỗi tôi cũng không tự phê phán mình nữa.

⁴ Tôi biết mình chẳng làm điều gì quấy, nhưng chẳng phải vì thế mà tôi vô tội đâu. Chỉ có Chúa mới phê phán tôi được thôi.

⁵ Vì thế nên đừng vội phê phán; hãy đợi Chúa đến. Lúc ấy Ngài sẽ mang những điều bí ẩn trong bóng tối ra ánh sáng và sẽ phơi bày những mục đích thâm kín trong tâm con người. Nếu ai đáng được thưởng, người ấy sẽ được Thượng Đế thưởng công.

⁶ Thưa anh chị em, tôi đã dùng A-bô-lô và cá nhân tôi dẫn chứng để anh chị em học được ý nghĩa của câu ngôn ngữ, “Hãy noi theo lời dạy của

* **3:13: Ngày Xét Xử** Ngày mà Chúa Cứu Thế sẽ trở lại để xét xử mọi người và đưa những người thuộc về Ngài sống với Ngài. † **3:16: đền thờ** Nhà của Thượng Đế, nơi mà dân của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự. ‡ **3:19: Ngài bắt ... của họ** Gióp 5:13. § **3:20: Thượng Đế ... vô dụng** Thi 94:11. * **3:22: Phia-ro** Nguyên bản ghi “Xê-pha,” là tên Phia-ro trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu.

Thánh Kinh.” Như thế anh chị em sẽ không trọng người này, mà khinh người kia.

⁷ Ai làm cho anh chị em cảm thấy mình hơn người khác? Có gì anh chị em có mà không phải là quà tặng đâu? Còn nếu là quà tặng thì tại sao anh chị em lại tự hào như thể quà ấy do tay mình làm ra?

⁸ Anh chị em đã có đủ mọi điều cần dùng cho nên tưởng mình giàu có rồi. Anh chị em tự cho mình là vua mà không cần chúng tôi. Tôi mong cho anh chị em làm vua thật để tôi cũng được làm vua chung với anh chị em.

⁹ Nhưng hình như Thượng Đế đã đưa các sứ đồ chúng tôi xuống hàng chót, giống những tù nhân bị kết án tử hình. Chúng tôi chẳng khác nào trò diễn cho cả thế giới xem—khán giả là thiên sứ và loài người.

¹⁰ Chúng tôi trở nên điên dại vì Chúa Cứu thế nhưng anh chị em rất khôn ngoan trong Ngài. Chúng tôi yếu ớt, anh chị em mạnh mẽ. Anh chị em được tôn trọng, chúng tôi bị sỉ nhục.

¹¹ Ngay đến giờ này chúng tôi cũng không đủ ăn, đủ mặc. Chúng tôi bị đánh đập, không chỗ trú thân.

¹² Chúng tôi dùng hai bàn tay mình làm việc cực nhọc để nuôi thân. Khi bị chửi rủa, chúng tôi chúc phước. Khi bị ngược đãi, chúng tôi cam chịu.

¹³ Khi bị vu oan, chúng tôi lấy lời hòa nhã đáp lại. Cho đến giờ này chúng tôi vẫn bị đối xử như rác rưởi của thế gian—cặn bã của nhân loại.

¹⁴ Không phải tôi tìm cách làm anh chị em xấu hổ đâu. Sở dĩ tôi viết những điều này là để cảnh tỉnh vì tôi xem anh chị em như con cái yêu dấu của tôi vậy.

¹⁵ Dù cho anh chị em có cả vạn ông thầy trong Chúa Cứu Thế đi nữa thì anh chị em vẫn không có nhiều cha. Qua Tin Mừng, tôi đã trở thành cha của anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu,

¹⁶ Cho nên tôi xin anh chị em hãy noi gương tôi.

¹⁷ Vì thế mà tôi sai Ti-mô-thê, con tôi trong Chúa, đến cùng anh chị em. Tôi yêu Ti-mô-thê, người rất trung tín. Anh sẽ nhắc anh chị em nhớ lại lối sống của tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, cũng như tôi đã dạy dỗ các hội thánh khắp nơi.

¹⁸ Một số người trong anh chị em đâm ra tự phụ, tưởng rằng tôi sẽ không đến với anh chị em nữa.

¹⁹ Nhưng nếu Chúa muốn, tôi sẽ đến thăm anh chị em một ngày rất gần. Lúc ấy tôi sẽ biết những kẻ tự phụ đã làm được gì, chứ không phải dựa theo điều họ nói,

²⁰ vì Nước Trời được chứng tỏ bằng năng lực chứ không phải bằng lời nói.

²¹ Anh chị em muốn điều nào: Muốn tôi mang trừng phạt đến cho anh chị em hay tình yêu và lòng hòa nhã?

5

*Những chuyện tệ hại
trong hội thánh*

1 Tôi nghe đồn trong vòng anh em có chuyện dâm dục, bậy bạ đến nỗi người không biết Thượng Đế cũng chẳng làm nữa. Nghĩa là có người ăn nằm với mẹ kế của mình.

2 Thế mà anh chị em lại còn tự hào! Lẽ ra anh chị em phải cảm thấy đau buồn để khai trừ kẻ phạm tội đó ra khỏi anh chị em.

3 Dù tôi không có mặt giữa anh chị em về phần xác nhưng tôi vẫn có mặt giữa anh chị em về phần tâm linh. Cho nên tôi lên án người phạm tội ấy giống như tôi có mặt.

4 Vì thế, khi anh chị em nhân danh Chúa Giê-xu họp lại thì tôi cũng có mặt giữa anh chị em qua quyền năng Chúa Giê-xu.

5 Anh chị em hãy trao người ấy cho Sa-tăng để thân xác tội lỗi* của họ bị tiêu hủy nhưng thần linh sẽ được cứu trong ngày Chúa chúng ta trở lại.

6 Sự khoe khoang của anh chị em không tốt đâu. Anh chị em biết câu ngạn ngữ, “Một chút men đủ làm dậy cả đồng bột.”

7 Hãy lấy hết men cũ ra để anh chị em trở nên như bột mới không men.† Vì Đấng Cứu Thế, là Chiên Con của lễ Vượt Qua‡ của chúng ta đã chịu chết.

8 Chúng ta hãy kỷ niệm lễ ấy không phải với bánh pha men cũ—men của tội lỗi và gian ác. Chúng ta hãy kỷ niệm với bánh không pha men—bánh của sự thành thật.

9 Trong thư trước, tôi có nói đừng tương giao với những người dâm dục.

10 Không phải tôi muốn nói là đừng tương giao với những người đời này là những người phạm tội dâm dục, hoặc tham lam, lường gạt, hoặc những người thờ thần tượng. Nếu thế thì anh chị em phải ra khỏi thế gian.

11 Tôi muốn nói là anh chị em không nên tương giao với những người tự nhận là tín hữu của Chúa Cứu Thế mà dâm dục, tham lam, thờ thần tượng, chưởi mắng, rượu chè be bét hay lường gạt. Không nên ăn chung với những người như thế nữa.

12-13 Tôi không có nhiệm vụ phân xử những người ngoài hội thánh. Thượng Đế sẽ xét xử họ. Nhưng anh chị em phải phân xử những người bên trong hội thánh. Thánh Kinh viết, “Hãy khai trừ kẻ gian ác khỏi các người.”§

6

Bàn về những tranh chấp giữa các tín hữu

1 Khi ai trong anh chị em có tranh chấp với tín hữu khác, sao lại đưa nhau đến trước những quan án chưa hề làm hòa với Thượng Đế? Tại sao anh chị em không nhờ con dân Chúa phân xử?

* 5:5: *thân xác tội lỗi* Nguyên văn, “xác thịt.” Đây cũng có thể có nghĩa là thân thể người ấy. † 5:7: *mới không men* Bánh dùng cho lễ Vượt Qua. Xem chú thích từ ngữ này ở cuối sách. Phao-lô muốn nói rằng các tín hữu đã được sạch tội như bánh của lễ Vượt Qua sạch men (không chứa men). ‡ 5:7: *Chiên Con của lễ Vượt Qua* Chúa Giê-xu là sinh tế cho dân sự Ngài, giống như chiên con bị giết để dùng vào lễ Vượt Qua của người Do-thái. § 5:12-13: *Hãy khai trừ ... các người* Phục 22:21, 24.

2 Anh chị em vốn biết con dân Chúa sẽ xét xử thế gian. Cho nên nếu chúng ta sẽ xét xử thế gian thì chẳng lẽ lại không phân xử nổi những chuyện bất hòa nhỏ nhặt giữa anh chị em sao?

3 Anh chị em biết rằng trong tương lai chúng ta sẽ xét xử các thiên sứ thì dĩ nhiên chúng ta có thể phân xử những việc tầm thường đời này.

4 Nếu anh chị em có những xích mích cần phải được phân xử sao lại giao cho những người ngoài là những quan án mà hội thánh xem thường?

5 Tôi nói thế để anh chị em tự thẹn. Chắc hẳn trong vòng anh chị em phải có người đủ sáng suốt để phân xử chuyện bất hòa giữa các tín hữu với nhau chứ!

6 Nhưng nay lại có chuyện tín hữu này lôi tín hữu kia ra tòa—trước mặt những người ngoại đạo!

7 Việc anh chị em kiện tụng nhau chứng tỏ anh chị em thất bại rồi. Tại sao không chịu thiệt thòi? Tại sao không xem như mình bị lường gạt đi?

8 Nhưng anh chị em làm bậy và lường gạt các anh em tín hữu khác.

9-10 Anh chị em biết rằng những kẻ bất chính không thể nào hưởng được Nước Trời. Đùng bị lừa. Những kẻ dâm dục, thờ thần tượng, ngoại tình, trụy lạc, đồng tính ái, trộm cắp, tham lam, say sưa, lường gạt, bêu xấu người khác, cướp bóc—đều không thể nào vào Nước Trời được.

11 Trước kia trong anh chị em cũng có vài người như thế nhưng nay anh chị em đã được tinh sạch, được thánh hóa và giảng hòa lại với Thượng Đế trong danh Chúa Cứu Thế và với Thánh Linh của Thượng Đế chúng ta.

Hãy dâng thân thể mình làm vinh hiển danh Chúa

12 “Tôi được phép làm mọi điều,” nhưng không phải điều nào cũng tốt. “Tôi được phép làm mọi điều,” nhưng tôi không để điều gì làm chủ tôi.

13 “Thức ăn là vì bụng, bụng vì thức ăn,” Thượng Đế sẽ tiêu hủy cả hai. Nhưng thân thể không phải để phạm tội dâm dục đâu mà là dành cho Chúa, Chúa dành cho thân thể.

14 Nhờ quyền năng Ngài, Thượng Đế đã khiến Chúa chúng ta sống lại từ kẻ chết, Ngài cũng sẽ khiến chúng ta sống lại từ kẻ chết nữa.

15 Chắc hẳn anh chị em biết rằng thân thể mình là chi thể của Chúa Cứu Thế. Lẽ nào tôi lấy chi thể của Chúa Cứu Thế kết hợp với điếm đĩ sao?—Không thể được.

16 Vì Thánh Kinh viết, “Hai người sẽ trở thành một thân.”* Do đó anh chị em biết rằng ai kết hợp với điếm đĩ là trở thành một thân với nó.

17 Nhưng ai kết liên với Chúa sẽ trở nên một tâm linh như Ngài.

18 Cho nên hãy lánh xa tội nhục dục. Tội nào cũng ở bên ngoài con người nhưng ai phạm tội nhục dục là phạm tội với chính thân thể mình.

19 Anh chị em nên biết rằng thân thể mình là đền thờ† của Thánh Linh, là Đấng sống trong lòng anh chị em. Anh chị em đã nhận Thánh Linh từ Thượng Đế nên anh chị em không thuộc về chính mình nữa,

* 6:16: Hai người ... một thân Sáng 2:24. † 6:19: đền thờ Nhà của Thượng Đế, nơi mà dân của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

20 vì đã được Thượng Đế chuộc bằng giá cao nên anh chị em hãy lấy thân thể mình làm vinh hiển danh Ngài.

7

Bàn về hôn nhân

1 Bây giờ tôi sẽ đề cập đến những điều anh chị em hỏi trong thư. Tốt hơn cả là đàn ông không nên ăn nằm với đàn bà.

2 Nhưng vì tội nhục dục là một hiểm họa cho nên đàn ông nên lấy vợ, đàn bà nên lấy chồng.

3 Chồng phải thỏa mãn vợ. Vợ cũng phải thỏa mãn chồng.

4 Vợ không có toàn quyền trên thân mình, chồng có một phần quyền trên đó. Chồng cũng không có toàn quyền trên thân mình, vợ có một phần quyền trên đó.

5 Đừng từ chối phục vụ lẫn nhau về thể xác ngoại trừ hai bên thỏa thuận kiêng cử việc gối chăn trong một thời gian để dành thì giờ khẩn nguyện. Sau đó phải tái hợp lại với nhau để Sa-tăng không thể cảm dỗ anh chị em khi anh chị em không tự kiềm chế mình được.

6 Tôi nói như thế để cho phép anh chị em kiêng cử việc gối chăn trong một thời gian. Tuy nhiên đó không phải là mệnh lệnh của Chúa đâu.

7 Tôi mong mỗi người đều giống như tôi, tuy nhiên mỗi người được Thượng Đế cho ân tứ khác nhau. Người có ân tứ này, kẻ có ân tứ khác.

8 Còn về những ai chưa kết hôn và các góa phụ thì tôi khuyên: ở một mình như tôi tốt hơn.

9 Nhưng nếu họ không tự chế được thì nên kết hôn. Chẳng thà kết hôn còn hơn bị lửa dục nung đốt.

10 Về phần người đã lập gia đình thì tôi khuyên. Thật ra không phải tôi khuyên mà Chúa dạy. Vợ không được bỏ chồng.

11 Nhưng nếu vợ bỏ chồng thì không được tái giá, hoặc phải giải hòa lại với chồng. Chồng cũng không được ly dị vợ.

12 Còn những người khác thì tôi khuyên. Đây là lời khuyên của tôi, không phải của Chúa: Nếu một tín hữu có vợ là người ngoại đạo bằng lòng sống chung với mình thì không được ly dị nàng.

13 Hoặc nếu một nữ tín hữu có chồng là người ngoại đạo bằng lòng sống chung với mình thì nàng cũng không được ly dị chồng.

14 Tuy chồng là người ngoại đạo nhưng được thánh hóa nhờ vợ là tín hữu. Và tuy vợ là người ngoại đạo nhưng được thánh hóa vì chồng là tín hữu. Nếu không, con cái anh chị em sẽ không tinh sạch, nhưng hiện nay con cái anh chị em đã được tinh sạch rồi.

15 Tuy nhiên, nếu người ngoại đạo đòi phân ly thì cứ cho họ phân ly. Trong trường hợp đó, tín hữu nam hoặc nữ được hoàn toàn tự do, không bị ràng buộc gì. Thượng Đế đã gọi chúng ta để sống trong hòa bình.

16 Nay chị vợ, biết đâu trong tương lai chị sẽ cứu được chồng mình? Còn anh chồng, biết đâu anh sẽ cứu được vợ mình?

Hãy sống theo cách Thượng Đế gọi mình

17 Trong trường hợp nào cũng vậy, mỗi người nên tiếp tục sống theo cách mà Chúa ban cho mình tức là địa vị mình đã có trước khi Thượng Đế gọi. Đó là qui tắc tôi lập ra cho tất cả các hội thánh.

18 Nếu một người đã chịu cắt dương bì trước khi được gọi thì đừng chối bỏ phép ấy làm gì. Nếu chưa chịu phép cắt dương bì khi được gọi thì không cần phải chịu phép cắt dương bì nữa.

19 Dù cắt dương bì hay không, việc ấy chẳng quan trọng gì; điều quan trọng là tuân giữ mệnh lệnh của Thượng Đế.

20 Ai đang ở địa vị nào thì khi Thượng Đế gọi, hãy cứ ở địa vị ấy.

21 Nếu đang làm tôi mọi mà được Thượng Đế gọi thì đừng lo. Nhưng nếu được tự do thì nên tận dụng sự tự do ấy.

22 Người đang làm nô lệ mà được Chúa gọi thì trở thành tự do và thuộc về Ngài. Cũng vậy, người đang tự do mà được gọi thì trở thành nô lệ của Chúa Cứu Thế.

23 Các anh chị em đã được mua bằng giá cao cho nên đừng làm nô lệ cho người ta nữa.

24 Thưa các anh chị em, mỗi người đang ở địa vị nào khi được gọi, hãy tiếp tục ở địa vị ấy cho Thượng Đế.

Các câu hỏi về hôn nhân

25 Bây giờ tôi bàn đến những người chưa lập gia đình. Về vấn đề này tôi chưa nhận được lời dạy nào từ Chúa cả; tôi chỉ cho ý kiến riêng của tôi thôi. Nhưng anh chị em có thể tin tôi được vì Chúa đã tỏ lòng nhân ái của Ngài đối với tôi.

26 Hiện nay là thời kỳ khó khăn vì thế anh chị em nên ở vậy tốt hơn.

27 Nếu anh em đang có vợ thì đừng tìm cách bỏ vợ. Nếu anh em chưa có vợ thì đừng kiếm vợ.

28 Nhưng nếu anh em muốn lấy vợ thì không phạm tội gì. Còn nếu thiếu nữ nào muốn lấy chồng, cũng không phạm tội gì. Tuy nhiên những người lập gia đình sẽ gặp khó khăn trong đời này, mà tôi thì muốn anh chị em tránh khỏi khó khăn.

29 Thưa anh chị em, đây là điều tôi muốn nói: Thì giờ không còn bao nhiêu. Cho nên từ nay người có vợ phải sống như không có vợ.

30 Kẻ khóc hãy sống như không khóc. Kẻ vui hãy sống như không vui. Kẻ mua cũng hãy sống như không có gì.

31 Kẻ dùng của cải đời này cũng đừng quá chuộng những của ấy vì thế gian chúng ta đang thấy đây rồi sẽ qua đi.

32 Tôi muốn anh chị em khỏi bận tâm. Người chưa lập gia đình thì chăm lo công việc Chúa để làm vui lòng Ngài.

33 Nhưng người có gia đình thì bận lo việc đời này để tìm cách làm vừa lòng vợ.

34 Người đó phải lo một lúc hai việc—làm vừa lòng Chúa và vừa lòng vợ mình. Người đàn bà không có gia đình hoặc trinh nữ thì chăm lo việc Chúa. Người ấy muốn được thánh hóa cả phần thể xác lẫn phần tâm linh cho Chúa. Nhưng người có gia đình thì bận rộn việc đời này, lo làm sao cho vừa lòng chồng mình.

³⁵ Tôi nói như thế để giúp chứ không phải để hạn chế anh chị em. Nhưng tôi muốn anh chị em sống phải lẽ, dành trọn thì giờ cho Chúa mà không bận bịu việc khác.

³⁶ Nếu người đang đính hôn cho rằng mình quá nếu không cưới vợ đã hứa,* và nếu lửa tình quá mạnh khiến người ấy nghĩ nên kết hôn với nàng thì cứ làm theo điều mình muốn. Hai người nên kết hôn với nhau, không tội lỗi gì cả.

³⁷ Nhưng người khác lại tin chắc rằng chẳng cần phải lập gia đình thì người ấy tự do hành động. Nếu người ấy quyết định không kết hôn với người mình đã hứa, thì người ấy làm đúng.

³⁸ Người kết hôn với nàng làm đúng mà người không kết hôn với nàng còn làm đúng hơn nữa.

³⁹ Chồng còn sống bao lâu thì vợ phải sống chung với chồng bấy lâu. Còn nếu chồng chết, vợ được tự do lấy ai cũng được nhưng phải kết hôn trong Chúa.

⁴⁰ Nàng có thể hạnh phúc hơn nếu không lập gia đình một lần nữa. Đó là ý kiến của tôi. Tôi tin rằng tôi cũng có Thánh Linh của Thượng Đế.

8

Thức ăn cúng cho thần tượng

¹ Bây giờ tôi sẽ bàn đến vấn đề đồ cúng* cho thần tượng. Chúng ta biết rằng “Ai cũng hiểu biết.” Hiểu biết đâm ra kiêu căng, nhưng lòng yêu thương luôn gây dựng.

² Nếu anh chị em tưởng mình biết điều gì, thật ra anh chị em chưa biết đủ đâu.

³ Nhưng nếu ai yêu mến Thượng Đế thì Ngài biết người ấy.

⁴ Còn về việc ăn đồ cúng cho thần tượng thì chúng ta biết rằng thần tượng chẳng là gì cả trong thế gian vì chúng ta cũng biết chỉ có một Thượng Đế mà thôi.

⁵ Mặc dù có nhiều vật được người ta gọi là thần, trên trời hay dưới đất và có nhiều “thần” hoặc nhiều “chúa,”

⁶ nhưng đối với chúng ta chỉ có một Thượng Đế mà thôi—là Cha. Mọi vật đều từ Ngài mà ra và chúng ta sống cho Ngài. Cũng chỉ có một Chúa—Chúa Cứu Thế Giê-xu. Mọi vật đều do Ngài sáng tạo và chúng ta sống là nhờ Ngài.

⁷ Nhưng không phải ai cũng biết điều ấy. Một số người quá quen thuộc với thần tượng cho nên khi họ ăn thịt, họ vẫn nghĩ là thịt ấy đang được dâng cho thần. Vì thế khi ăn họ cảm thấy có tội vì lương tâm họ yếu ớt.

⁸ Nhớ rằng thức ăn không làm cho chúng ta gần hơn với Thượng Đế đâu. Không ăn cũng chẳng thiệt hại gì, mà ăn cũng chẳng thêm lợi lộc gì.

⁹ Cho nên anh chị em phải thận trọng đừng để sự tự do của mình gây cho những người yếu đức tin phạm tội.

* **7:36:** *vợ đã hứa* Hay “trình nữ.” * **8:1:** *cúng* Giết hay dâng lên làm của lễ để chứng tỏ lòng sùng bái. Xem câu 10.

¹⁰ Anh chị em là người có “sự hiểu biết” nên thần nhiên ăn uống trong đền thờ tà thần. Nhưng nếu người yếu đức tin nhìn thấy anh chị em ăn nơi ấy sẽ được thúc giục ăn thịt cúng cho thần trong khi vẫn tin rằng làm như thế là phạm tội.

¹¹ Tín hữu yếu ớt ấy là người mà Chúa Cứu Thế đã chịu chết cho sẽ bị hư hỏng vì “sự hiểu biết” của anh chị em.

¹² Khi phạm tội với anh chị em mình trong Chúa Cứu Thế như thế và làm tổn thương họ bằng cách dẫn họ làm điều mà họ cho là sai quấy tức là đã phạm tội cùng Ngài.

¹³ Cho nên nếu thức ăn tôi dùng mà khiến anh chị em tôi rơi vào tội lỗi thì tôi sẽ chẳng bao giờ ăn thịt nữa để khỏi khiến họ phạm tội.

9

Phao-lô cũng như các sứ đồ khác

¹ Tôi là người tự do. Tôi làm sứ đồ. Tôi đã thấy Giê-xu, Chúa chúng ta. Các anh chị em là kết quả của công tác tôi trong Chúa Giê-xu.

² Nếu kẻ khác không chấp nhận tôi làm sứ đồ, anh chị em chắc vẫn chấp nhận tôi vì chính anh chị em là bằng cứ của chức sứ đồ tôi trong Chúa.

³ Đây là câu trả lời của tôi cho những người thắc mắc về chức sứ đồ của tôi:

⁴ Chúng tôi không có quyền ăn uống sao?

⁵ Chúng tôi không có quyền mang theo một nữ tín hữu làm vợ mình giống các sứ đồ khác, như anh em Chúa hay như Phia-ơ* đã làm sao?

⁶ Hay chỉ một mình Ba-na-ba và tôi phải làm việc để sinh sống?

⁷ Không có binh sĩ nào phục vụ trong quân ngũ mà lại tự trả lương cho mình. Chẳng ai trồng vườn nho mà không ăn trái. Không ai nuôi gia súc mà chẳng uống sữa của bầy gia súc.

⁸ Không phải tôi nói theo kiểu con người đâu; luật pháp của Thượng Đế cũng nói như thế nữa.

⁹ Vì như luật Mô-se có viết: “Đừng khớp miệng con bò đang đập lúa, không cho nó ăn.”† Khi Thượng Đế phán như thế có phải Ngài chỉ lo cho bò thôi sao? Không phải.

¹⁰ Ngài lo cho chúng ta nữa. Thánh Kinh viết về chúng ta như sau, “Người cày ruộng và người đập lúa phải trông mong thu được mùa màng để đền bù công khó mình.”

¹¹ Nếu chúng tôi đã gieo giống thiêng liêng giữa vòng anh chị em thì có gì quá đáng khi chúng tôi mong gặt hái ít nhiều về phần đời này từ anh chị em?

¹² Nếu những người khác có quyền làm như thế từ anh chị em thì chúng tôi cũng vậy. Nhưng chúng tôi đã không sử dụng quyền ấy. Chúng tôi cam chịu mọi sự để khỏi làm nguyên nhân cản trở việc rao Tin Mừng của Chúa Cứu Thế.

* **9:5: Phia-ơ** Nguyên bản ghi “Xê-pha,” là tên Phia-ơ trong tiếng A-ram. Ông là một trong 12 môn đệ của Chúa Giê-xu. † **9:9: Đùng khớp ... nó ăn** Phục 25:4.

13 Chắc hẳn anh chị em biết rằng ai phục vụ trong đền thờ thì lãnh thức ăn trong đền thờ, còn ai phục vụ nơi bàn thờ thì nhận được một phần của lễ dâng trên bàn thờ.

14 Cũng thế, Chúa chúng ta đã dạy rằng ai rao Tin Mừng thì sống bằng Tin Mừng.

15 Nhưng tôi chưa hề sử dụng những quyền ấy. Tôi viết những lời này không phải để mong nhận được gì từ anh chị em đâu. Tôi thà chết còn hơn đánh mất lý do kiêu hãnh này.

16 Rao truyền Tin Mừng không phải là dịp để tôi khoe khoang. Đó là nhiệm vụ của tôi—tôi buộc phải làm. Nếu tôi không rao Tin Mừng thì tôi sẽ vô cùng khốn khổ.

17 Nhưng nếu tôi tự chọn việc rao giảng thì tôi nhận được phần thưởng. Còn nếu tôi không tự chọn việc rao giảng thì tôi chỉ làm bốn phận Chúa giao cho.

18 Thế thì tôi nhận được phần thưởng gì? Phần thưởng tôi nhận như sau: Khi tôi giảng Tin Mừng thì tôi rao giảng không thù lao. Riêng tôi đã không sử dụng quyền nhận thù lao trong công tác rao Tin Mừng.

19 Tôi được tự do, chẳng bị ai ràng buộc. Nhưng tôi tự làm nô lệ cho mọi người để có thể cứu càng nhiều người càng tốt.

20 Đối với người Do-thái tôi trở nên như người Do-thái để cứu được người Do-thái. Chính tôi không ở dưới luật pháp. Nhưng đối với những người ở dưới luật pháp thì tôi trở nên giống như họ. Tôi làm như thế để cứu những người ở dưới luật pháp.

21 Đối với những người không có luật pháp, tôi sống như người không có luật pháp để cứu những người không có luật pháp. Thật ra tôi chưa thoát ly khỏi luật pháp của Thượng Đế—tôi bị luật pháp của Chúa Cứu Thế ràng buộc.

22 Đối với người yếu đuối tôi trở nên yếu đuối để cứu những người yếu đuối. Tôi đã trở nên như mọi người để có thể cứu một số người bằng mọi cách.

23 Tôi làm những điều ấy vì Tin Mừng để hi vọng được có phần ân phúc trong đó.

24 Anh chị em biết rằng trong một cuộc chạy đua, mọi người cùng chạy nhưng chỉ có một người thắng giải mà thôi. Cho nên hãy cố gắng chạy thế nào để thắng giải!

25 Ai thi đua trong các cuộc tranh tài đều phải hết sức tự chế để nhận được vương miện. Vương miện trần thế ấy sẽ khô héo sau một thời gian ngắn nhưng vương miện của chúng ta không bao giờ khô héo.

26 Cho nên, tôi chạy nhưng không phải chạy mỏng lung. Tôi đánh nhưng không phải đánh gió.

27 Tôi không dễ dãi với thân thể tôi, trái lại rất gắt gao với nó, bắt nó làm nô lệ cho tôi để tôi khỏi bị Thượng Đế gạt bỏ sau khi giảng cho kẻ khác.

¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết những gì xảy ra cho tổ tiên chúng ta là những người đi theo Mô-se. Họ đều ở dưới đám mây*, băng qua biển.

² Việc ấy giống như lễ báp-têm† cho những người đi theo Mô-se.

³ Họ đều ăn chung một thức ăn thiêng liêng,

⁴ uống chung một thức uống thiêng liêng, từ tảng đá thiêng liêng đi theo họ. Tảng đá ấy là Chúa Cứu Thế.

⁵ Nhưng đa số người trong vòng họ không làm Thượng Đế vừa lòng nên đã bỏ xác trong sa mạc.

⁶ Những việc ấy xảy ra để làm gương răn dạy chúng ta đừng ham muốn những điều xấu xa như họ.

⁷ Đùng thờ thần tượng như một số người trong họ đã làm. Như Thánh Kinh chép, “Họ ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy nhảy múa.”‡

⁸ Chúng ta không nên dậm dục như một số người trong họ mà chỉ trong một ngày, hai mươi ba ngàn người bỏ mạng vì tội ấy.

⁹ Chúng ta cũng không nên thách thức Chúa Cứu Thế§ như một vài người trong họ đã làm mà bị răn cấm chết.

¹⁰ Cũng đừng phàn nàn oán trách như một số người trong họ đến nỗi bị thiên sứ giết.

¹¹ Những gì xảy ra cho họ là để làm gương và được ghi lại để nhắc nhở chúng ta là những người sống trong thời kỳ cuối cùng này.

¹² Ai tự đắc cho rằng mình đang đứng vững hãy coi chừng, kẻo ngã.

¹³ Những thử thách xảy đến cho anh chị em cũng đã xảy đến cho mọi người. Tuy nhiên, anh chị em có thể tin chắc nơi Thượng Đế vì Ngài không để cho anh chị em bị thử thách quá sức chịu đựng đâu. Trong cơn thử thách, Ngài sẽ mở lối thoát để anh chị em chịu đựng được.

¹⁴ Cho nên các bạn thân yêu của tôi ơi, hãy xa lánh việc thờ thần tượng.

¹⁵ Tôi nói với các anh chị em như với người hiểu biết; anh chị em hãy tự cân nhắc điều tôi nói đây.

¹⁶ Chúng ta cảm tạ về ly phước lành* tức dự phần với huyết của Chúa Cứu Thế. Bánh chúng ta cùng bẻ chung với nhau là cùng dự phần trong thân thể Ngài.

¹⁷ Vì chỉ có một ổ bánh thôi. Chúng ta dù nhiều người nhưng chỉ là một thân vì tất cả chúng ta đều cùng dự phần trong ổ bánh ấy.

¹⁸ Hãy xem người Do-thái: Có phải những ai ăn các sinh tế† nơi bàn thờ tức là dự phần vào bàn thờ không?

¹⁹ Tôi không nói rằng của lễ dâng cho thần tượng có giá trị gì hoặc thần tượng quan trọng gì cả.

* **10:1: đám mây** Đám mây hướng dẫn và che chở dân Ít-ra-en trong cuộc hành trình của họ sau khi ra khỏi Ai-cập, băng qua Hồng hải, và qua sa mạc. Xem Xuất 13:20-22; 14:19, 20. † **10:2: báp-têm** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây Phao-lô hình như muốn nói đến những gì xảy ra cho người Do-thái vào thời ông Mô-se. Có thể so sánh với lễ báp-têm của tín hữu trong Chúa Cứu Thế. ‡ **10:7: Họ ngồi xuống ... nhảy múa** Xuất 32:6. § **10:9: Chúa Cứu Thế** Một vài bản Hi-lạp ghi “Chúa.” * **10:16: ly phước lành** Ly nước nho mà các tín hữu cảm tạ Thượng Đế uống trong khi dự Bữa Ăn của Chúa. † **10:18: sinh tế** Những thú vật bị giết và dâng làm của lễ cho Thượng Đế.

²⁰ Nhưng tôi nói rằng của lễ dâng cho thần tượng là cúng cho ma quỷ chứ không phải cho Thượng Đế. Tôi không muốn anh chị em dự phần với ma quỷ.

²¹ Anh chị em không thể vừa uống ly của Chúa mà đồng thời lại cũng uống ly của ma quỷ nữa. Không thể ngồi bàn ăn của Chúa mà cũng ngồi bàn ăn của ma quỷ.

²² Anh chị em muốn chọc tức[‡] Chúa sao? Sức chúng ta tới đâu?

Cách dùng sự tự do trong Chúa Cứu Thế

²³ “Chúng ta được tự do làm mọi điều,” nhưng không phải điều nào cũng tốt. “Chúng ta được tự do làm mọi điều,” nhưng không phải điều nào cũng giúp người khác lớn mạnh.

²⁴ Đừng chỉ lo cho mình mà phải nghĩ đến lợi ích người khác nữa.

²⁵ Những gì bán ở hàng thịt thì cứ ăn. Đừng thắc mắc có nên hay không nên ăn.

²⁶ Anh em được phép ăn, “vì đất và những gì trong đó đều thuộc về Thượng Đế.”[§]

²⁷ Nếu có người ngoại đạo mời anh chị em ăn chung với họ và anh chị em nghĩ nên nhận lời thì hãy để những gì họ dọn ra trước mặt cứ việc ăn, đừng thắc mắc tự hỏi có nên ăn hay không.

²⁸ Nhưng nếu có ai bảo với anh chị em, “Món này đã cúng cho thần tượng,” thì không nên ăn để tránh làm tổn thương lương tâm của người đã bảo cho anh chị em biết.

²⁹ Tôi không nói lương tâm anh chị em nhưng lương tâm của người kia. Tại làm sao sự tự do của tôi mà bị lương tâm người khác phê phán?

³⁰ Nếu tôi tạ ơn mà dùng bữa thì tại sao tôi bị lên án về món ăn mà tôi đã cảm tạ ơn Chúa?

³¹ Cho nên dù anh chị em ăn, uống hay làm bất cứ điều gì, hãy làm vì vinh hiển Chúa.

³² Đừng gây tổn thương phần thiêng liêng của người khác, dù là người Do-thái, Hi-lạp hay hội thánh của Thượng Đế.

³³ Cũng như tôi đã cố gắng làm vừa lòng mọi người bằng mọi cách. Tôi không tìm cách làm ích lợi cho cá nhân tôi mà làm ích lợi cho hầu hết mọi người để họ được cứu.

11

¹ Hãy noi gương tôi vì tôi noi theo gương Chúa Cứu Thế.

Dưới quyền người khác

² Tôi khen anh chị em vì anh chị em luôn luôn nhớ đến tôi và vâng theo những điều mà tôi khuyên dạy.

³ Nhưng tôi muốn anh chị em biết điều này: Chúa Cứu Thế là đầu người đàn ông, đàn ông* là đầu người đàn bà, và Thượng Đế là đầu của Chúa Cứu Thế.

[‡] 10:22: *chọc tức* Hay “khiến Chúa ganh tị.” Xem Phục 32:16, 17. [§] 10:26: *vì đất ... Thượng Đế* Thi 24:1; 50:12; 89:11. * 11:3: *đàn ông* Danh từ này cũng có nghĩa “chồng.”

4 Đàn ông nào mà trùm đầu trong khi cầu nguyện hay nói tiên tri là làm nhục đầu mình.

5 Còn đàn bà mà cầu nguyện hoặc nói tiên tri mà không trùm đầu cũng làm nhục đầu mình vì chẳng khác nào bị cạo trọc đầu.

6 Nếu đàn bà không trùm đầu thì cũng như cạo đầu. Nhưng nếu người nào cảm thấy xấu hổ khi hớt tóc ngắn hay cạo trọc thì nên trùm đầu lại.

7 Đàn ông không nên trùm đầu vì đàn ông được dựng nên theo hình ảnh và vinh hiển của Thượng Đế. Còn đàn bà mang vinh hiển cho đàn ông.

8 Không phải đàn ông ra từ đàn bà mà đàn bà ra từ đàn ông.

9 Không phải đàn ông được dựng nên vì đàn bà, mà đàn bà được dựng nên vì đàn ông.

10 Vì thế mà đàn bà phải có dấu hiệu uy quyền trên đầu mình†, vì tôn trọng thiên sứ.

11 Nhưng trong Chúa, đàn bà lệ thuộc đàn ông, và đàn ông cũng lệ thuộc đàn bà.

12 Vì nếu đàn bà sinh ra từ đàn ông, thì đàn ông cũng được sinh ra từ đàn bà. Mọi vật đều ra từ Thượng Đế.

13 Anh chị em hãy tự xét xem: Đàn bà để đầu trần khi cầu nguyện với Thượng Đế có thích nghi không?

14 Ngay cả thiên nhiên cũng dạy anh chị em rằng đàn ông để tóc dài là điều xấu hổ.

15 Nhưng tóc dài là vinh hiển Thượng Đế ban cho đàn bà để dùng như khăn trùm đầu.

16 Có vài người sẽ tranh luận về vấn đề này, nhưng tôi xin thưa là chúng tôi cũng như các hội thánh của Thượng Đế không có tập tục nào khác.

Bữa Ăn của Chúa

17 Có mấy điều tôi không thể nào khen anh chị em được vì khi họp lại anh chị em làm chuyện xấu hơn là tốt.

18 Trước hết, tôi nghe rằng khi nhóm họp lại thì có chia rẽ, tôi hơi tin điều ấy.

19 Thật ra phải có khác biệt trong vòng anh chị em để chứng tỏ người nào thuộc về Chúa thật.

20 Khi họp lại không phải anh chị em thật sự dự Bữa Ăn của Chúa‡ nữa.

21 Là vì mạnh ai nấy ăn, không chờ đợi nhau cho nên người thì không đủ ăn còn người thì say sưa quá độ.

22 Anh chị em có thể ăn uống ở nhà mình được chứ? Hình như anh chị em xem thường hội thánh của Thượng Đế vì anh chị em làm nhục người nghèo. Tôi phải nói gì với anh chị em đây? Khen sao? Tôi không thể nào khen anh chị em trong chuyện này được.

23 Tôi truyền cho anh chị em điều tôi đã nhận lãnh từ nơi Chúa: Trong đêm Chúa Giê-xu bị phản, Ngài lấy bánh

† 11:10: *uy quyền trên đầu mình* Câu này có thể dịch, "kiểm soát trên đầu mình," nghĩa là "làm điều gì khiến người khác hiểu lầm vì không trùm đầu." ‡ 11:20: *Bữa Ăn của Chúa* Bữa ăn Chúa Giê-xu dạy các môn đồ phải nhớ đến Ngài khi dự (Lu 22:14-20).

²⁴ cảm tạ rồi bẻ ra và nói, “Đây là thân thể ta hi sinh vì các con. Hãy làm điều này để tưởng nhớ ta.”

²⁵ Cũng vậy, sau khi ăn, Ngài cầm ly và nói, “Ly này là giao ước lập bằng huyết ta. Khi nào các con uống hãy tưởng nhớ ta.”

²⁶ Vì thế lúc ăn bánh và uống ly tức là anh chị em rao truyền cho người khác biết về sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến.

²⁷ Ai ăn bánh hay uống ly của Chúa không xứng đáng với ý nghĩa của bữa ăn ấy sẽ phạm tội với thân và huyết của Ngài.

²⁸ Hãy tự xét lòng mình trước khi ăn bánh và uống ly,

²⁹ vì người nào ăn bánh và uống ly mà không ý thức rằng chúng ta là thân thể Chúa thì ăn uống án phạt cho mình.

³⁰ Vì thế mà trong anh em có nhiều người đau yếu và qua đời.

³¹ Nếu chúng ta biết tự xét mình thì Thượng Đế sẽ không xét xử chúng ta.

³² Nhưng khi Ngài xét xử chúng ta thì Ngài sửa dạy để chúng ta không bị kết án chung với thế gian.

³³ Anh chị em của tôi ơi, khi họp chung lại để ăn, hãy chờ đợi nhau.

³⁴ Người nào quá đói thì nên ăn trước ở nhà để khi họp lại anh chị em không chuốc lấy án phạt cho mình. Còn những việc khác khi tôi đến sẽ hướng dẫn thêm.

12

Ân tứ Thánh Linh

¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em hiểu về ân tứ thiêng liêng.

² Anh chị em biết lối sống cũ của mình trước khi tin nhận Chúa. Anh chị em bị hướng dẫn lầm lạc mà thờ thần tượng cảm.

³ Nên tôi muốn anh chị em biết là không một ai cảm nhận Thánh Linh của Thượng Đế lại nói rằng “Chúa Giê-xu đáng rửa.” Và cũng không ai có thể thốt lên, “Giê-xu là Chúa,” nếu không cảm nhận Thánh Linh.

⁴ Mặc dù có nhiều ân tứ khác nhau nhưng tất cả đều cùng một Thánh Linh ban cho.

⁵ Có nhiều lối phục vụ khác nhau nhưng chung qui chỉ phục vụ cùng một Chúa thôi.

⁶ Thượng Đế hành động trên mỗi người một khác nhưng tất cả đều do một Thượng Đế thôi. Những gì chúng ta làm là do Thượng Đế hành động.

⁷ Một số ân tứ có thể thấy được từ mỗi người qua Thánh Linh để làm ích lợi chung.

⁸ Thánh Linh cho người này ân tứ nói điều khôn ngoan và cũng Thánh Linh ấy cho người khác nói điều thông sáng.

⁹ Cùng một Thánh Linh cho người này có đức tin, người khác được ân tứ chữa bệnh.

¹⁰ Thánh Linh cho người này quyền năng làm phép lạ, người kia có khả năng nói tiên tri, còn người khác nữa có khả năng phân biệt thần thật và thần giả. Thánh Linh cho người này khả năng nói được nhiều loại ngôn ngữ lạ, người khác có khả năng diễn giải những ngôn ngữ ấy.

¹¹ Những ân tứ đó đều do cùng một Thánh Linh mà ra. Ngài phân phát mỗi người một ân tứ riêng theo ý Ngài.

*Thân thể Chúa Cứu Thế
hợp tác với nhau*

12 Thân thể con người chỉ là một nhưng gồm nhiều bộ phận. Mặc dù thân thể gồm nhiều bộ phận nhưng tất cả đều hợp thành một thân. Chúa Cứu Thế cũng vậy.

13 Mặc dù trong chúng ta gồm người Do-thái, Hi-lạp, nô lệ và tự do nhưng tất cả chúng ta đều chịu lễ báp-têm để trở thành một thân qua một Thánh Linh. Tất cả chúng ta đều nhận* cùng một Thánh Linh ấy.

14 Thân thể con người gồm nhiều bộ phận chứ không phải chỉ có một.

15 Chân có thể nói, "Vì tôi không phải là tay nên tôi không thuộc về thân." Nhưng không phải vì nói như thế mà chân không thuộc về thân.

16 Lỗ tai có thể nói, "Vì tôi không phải là mắt nên tôi không thuộc về thân." Cũng không phải vì nói thế mà lỗ tai không thuộc về thân nữa.

17 Nếu toàn thân đều là mắt thì làm sao nghe được? Hay nếu toàn thân đều là lỗ tai làm sao ngửi được?

18-19 Còn nếu toàn thân chỉ có một bộ phận thì làm thế nào gọi là thân được? Nhưng chúng ta thấy Thượng Đế đã đặt mỗi bộ phận theo vai trò của nó trong thân thể như ý Ngài muốn.

20 Cho nên dù có nhiều bộ phận nhưng chỉ có một thân mà thôi.

21 Mắt không thể nói với tay, "Tao không cần mày!" Và đầu không thể nói với chân, "Tao không cần mày."

22 Trái lại những phần nào trong cơ thể lại là tối cần.

23 Những phần ít được tôn trọng thì chúng ta lại chăm sóc. Chúng ta trọng những phần chúng ta che giấu.

24 Những phần đáng trọng trong thân thì không cần chăm sóc nhiều. Nhưng Thượng Đế đã xếp đặt thân thể và cho những phần nào đáng trọng thì được tôn trọng

25 để thân thể chúng ta không bị phân hóa. Thượng Đế muốn mỗi bộ phận lo nghĩ đến nhau.

26 Nếu phần nào bị đau đớn thì những phần khác cùng chịu chung. Nếu phần nào được tôn trọng thì những phần khác cùng chung hưởng.

27 Cho nên anh chị em đều là thân thể Chúa Cứu Thế, mỗi người là một phần của thân thể ấy.

28 Trong hội thánh, Thượng Đế đã sắp đặt trước hết là sứ đồ, thứ nhì là các nhà tiên tri, thứ ba là giáo sư. Ngài cũng đặt để người làm phép lạ, kẻ được ân tứ chữa bệnh, người có ân tứ giúp đỡ, kẻ có tài quản trị, người có tài nói ngôn ngữ lạ.

29 Đâu phải ai cũng là sứ đồ, ai cũng là nhà tiên tri, ai cũng làm giáo sư, ai cũng làm phép lạ,

30 đâu phải ai cũng có ân tứ chữa bệnh, ai cũng nói ngôn ngữ lạ, ai cũng diễn giải ngôn ngữ ấy?

31 Nhưng các anh chị em nên ao ước ân tứ tốt nhất.

* 12:13: **nhận** Nguyên văn, "uống."

13

*Tình yêu thương
là ân tứ cao quý nhất*

Và giờ đây tôi sẽ chỉ cho anh chị em đường lối tốt nhất.

¹ Dù tôi có thể nói được các ngôn ngữ loài người và thiên sứ nhưng nếu không có tình yêu thương thì tôi chẳng khác nào tiếng chuông vang hay chấp chỏa ồn ào.

² Dù tôi có ân tứ nói tiên tri, hiểu biết mọi điều nhiệm mầu của Thượng Đế và thông biết đủ thứ, dù tôi có đức tin có thể dời núi được nhưng nếu không có tình yêu thương thì tôi chẳng ra gì.

³ Tôi có thể bỏ thí hết của cải, hi sinh thân mình để làm của lễ thiêu* nhưng nếu không có tình yêu thương thì chẳng ích gì cho tôi.

⁴ Tình yêu thương nhẫn nại và nhân từ. Tình yêu thương không đố kỵ, không khoe khoang, không tự phụ.

⁵ Tình yêu thương không ghen cạnh, không ích kỷ, không nóng nảy. Tình yêu thương bỏ qua các tổn thương đã chịu.

⁶ Tình yêu thương không vui về điều ác nhưng vui trong sự thật.

⁷ Tình yêu thương chấp nhận mọi điều. Lúc nào cũng tin tưởng, lúc nào cũng hi vọng, lúc nào cũng chịu đựng.

⁸ Tình yêu thương không bao giờ dứt. Ân tứ nói tiên tri có lúc sẽ ngưng. Ân tứ nói ngôn ngữ lạ có lúc sẽ không còn. Ân tứ hiểu biết sẽ chấm dứt.

⁹ Vì rằng sự hiểu biết và khả năng nói tiên tri của chúng ta không hoàn toàn.

¹⁰ Nhưng khi cái hoàn hảo đến thì những gì không hoàn hảo phải chấm dứt.

¹¹ Khi tôi còn nhỏ, tôi nói như trẻ con, lý luận như trẻ con. Nhưng khi tôi trưởng thành, tôi không làm những việc trẻ con nữa.

¹² Chúng ta cũng thế. Điều chúng ta hiện đang thấy chỉ là phản ảnh mờ mờ thôi, giống như đang nhìn trong gương nhưng đến lúc ấy chúng ta sẽ thấy rõ. Hiện giờ tôi chỉ biết có một phần, nhưng đến lúc ấy tôi sẽ biết hết như Thượng Đế đã biết tôi.

¹³ Cho nên chỉ có ba điều này là còn mãi: đức tin, hi vọng và tình yêu thương. Mà điều cao quý hơn cả là tình yêu thương.

14

Hãy ao ước các ân tứ thiêng liêng

¹ Các anh chị em hãy tìm kiếm tình yêu thương và hãy thật lòng ao ước các ân tứ thiêng liêng, nhất là ân tứ nói tiên tri.

² Tôi sẽ giải thích tại sao. Những người nói ngôn ngữ lạ không phải nói với người ta mà là nói với Thượng Đế. Không ai hiểu họ vì họ nói những điều bí ẩn qua Thánh Linh.

³ Nhưng những người nói tiên tri là nói với người ta để gây dựng, khuyến khích và an ủi.

* 13:3: *hi sinh thân mình để làm của lễ thiêu* Vài bản Hi-lạp khác ghi “trao thân tôi để tôi có thể khoe khoang.”

⁴ Người nói ngôn ngữ lạ chỉ giúp ích cho chính mình thôi còn người nói tiên tri giúp ích toàn thể hội thánh.

⁵ Tôi mong tất cả anh chị em đều có ân tứ nói ngôn ngữ lạ nhưng tôi mong hơn nữa là anh chị em có ân tứ nói tiên tri. Những người nói tiên tri ích lợi hơn những người nói ngôn ngữ lạ mà không có ai diễn giải để hội thánh được gây dựng.

⁶ Thưa các anh chị em, nếu tôi đến thăm mà nói ngôn ngữ lạ thì có ích gì cho anh chị em không? Chắc là không. Chỉ ích lợi là khi tôi mang đến một chân lý mới, kiến thức mới, lời tiên tri mới hay một sự dạy dỗ mới mà thôi.

⁷ Đối với những vật vô tri phát ra tiếng cũng thế—chẳng hạn như sáo hay đàn cầm. Nếu những nhạc khí ấy trỗi lên không theo âm điệu nào thì có ai biết chúng đang trỗi bản gì.

⁸ Còn khi chiến tranh, nếu kèn không thổi lớn tiếng rõ ràng thì ai biết mà chuẩn bị ra trận?

⁹ Đối với anh chị em cũng vậy. Nếu anh chị em không nói rõ ràng thì đâu ai hiểu anh chị em nói cái gì. Chẳng khác nào anh chị em nói với không khí.

¹⁰ Đành rằng trên thế gian có nhiều ngôn ngữ và ngôn ngữ nào cũng có nghĩa.

¹¹ Nhưng nếu ai nói với tôi bằng một ngôn ngữ mà tôi không hiểu thì đối với người ấy tôi chẳng khác nào người ngoại quốc, còn người ấy thì cũng như người ngoại quốc đối với tôi.

¹² Đối với anh chị em cũng thế. Vì anh chị em rất mong mỗi nhận được các ân tứ thiêng liêng nên hãy tìm ân tứ nào có thể gây dựng hội thánh thêm lớn mạnh.

¹³ Người được ân tứ nói ngôn ngữ lạ nên cầu xin có ân tứ diễn giải ngôn ngữ ấy.

¹⁴ Nếu tôi cầu nguyện bằng ngôn ngữ lạ thì tâm linh tôi cầu nguyện nhưng trí óc tôi thụ động.

¹⁵ Thế thì tôi phải làm sao? Tôi phải cầu nguyện bằng tâm linh nhưng cũng bằng trí óc nữa. Tôi sẽ hát bằng tâm linh nhưng cũng hát bằng trí óc nữa.

¹⁶ Nếu anh chị em chỉ ca ngợi Thượng Đế bằng tâm linh thì những người ngồi nghe không hiểu anh chị em nói gì, làm sao họ nói A-men cùng với lời cầu nguyện tạ ơn của anh chị em được?

¹⁷ Có thể lời cảm tạ Thượng Đế của anh chị em rất tốt nhưng người khác không được gây dựng.

¹⁸ Tôi cảm tạ Thượng Đế vì tôi có ân tứ nói được nhiều ngôn ngữ lạ hơn tất cả anh chị em.

¹⁹ Nhưng trong các cuộc nhóm họp chung, chẳng thà tôi nói năm lời mà tôi hiểu để dạy dỗ gây dựng người khác hơn là nói hàng ngàn lời bằng ngôn ngữ lạ.

²⁰ Anh chị em ơi, về tư tưởng thì không nên như trẻ con nữa. Về việc gian ác thì nên ngây thơ như trẻ con nhưng còn về tư tưởng thì nên như người trưởng thành.

21 Thánh Kinh* có chép:

“Ta sẽ nhờ những người dùng tiếng lạ
và ngôn ngữ lạ để nói với họ.

Dù vậy họ cũng chẳng thêm nghe.”

Ê-sai 28:11-12

Chúa phán vậy.

22 Cho nên ân tứ nói ngôn ngữ lạ là bằng chứng cho người không tin chứ không phải cho người đã tin. Còn lời tiên tri dành cho người đã tin chứ không phải cho người chưa tin.

23 Giả sử toàn thể hội thánh nhóm họp lại, người nào cũng nói tiếng khác nhau. Nếu có người ngoại cuộc hoặc chưa tin bước vào, có phải họ sẽ tưởng rằng anh chị em điên khùng rồi không?

24 Nhưng giả sử mọi người đều nói tiên tri mà có người ngoại cuộc hay chưa tin bước vào, họ không hiểu nhưng nếu mọi người đều nói tiên tri thì tội lỗi họ sẽ bị phơi bày ra và họ sẽ bị xét xử về những điều họ nghe.

25 Những điều bí ẩn trong lòng họ sẽ bị phơi ra. Họ sẽ bái lạy Thượng Đế và xưng rằng, “Thượng Đế đang ở với anh chị em.”†

Những buổi nhóm họp

để giúp hội thánh

26 Như thế, thưa anh chị em phải làm sao? Khi họp lại, người thì hát, người thì dạy, người thì có chân lý mới từ Thượng Đế, người nói ngôn ngữ lạ, người diễn giải ngôn ngữ ấy. Tất cả đều phải làm để gây dựng hội thánh lớn mạnh.

27 Khi nhóm họp lại, nếu có ai nói ngôn ngữ lạ thì chỉ cần chừng hai chứ không nên quá ba người nói. Phải thay phiên nhau mà nói và phải có người diễn giải.

28 Nếu không có ai diễn giải thì người nói ngôn ngữ lạ nên im lặng trong giờ nhóm họp. Họ chỉ nên nói thầm với mình và với Thượng Đế mà thôi.

29 Chỉ nên có hai hoặc ba người nói tiên tri còn người khác cân nhắc điều họ nói.

30 Nếu có sứ điệp do Thượng Đế đến với một trong những người ngồi đó thì người nói đầu tiên phải ngưng.

31 Tất cả anh chị em có thể tuân tự nói tiên tri. Như thế mọi người sẽ được dạy dỗ và nâng đỡ.

32 Thần linh của các tiên tri ở dưới quyền kiểm soát của các người nói tiên tri.

33 Thượng Đế không phải là Chúa của sự rối loạn mà là Chúa của sự hòa bình. Trong tất cả các hội thánh của Thượng Đế

34 đàn bà phải im lặng trong các buổi nhóm họp, không được lên tiếng, nhưng phải tuân theo luật pháp qui định.

35 Nếu họ muốn học điều gì thì phải hỏi chồng mình ở nhà. Đàn bà lên tiếng trong các buổi nhóm họp là không phải lẽ.

* 14:21: *Thánh Kinh* Nguyên văn, “luật lệ,” đôi khi có nghĩa là Cựu Ước. † 14:25: *Thượng Đế ... anh chị em* Xem Ê-sai 45:14 và Xa 8:23.

³⁶ Có phải lời dạy dỗ của Thượng Đế đến từ anh chị em không? Hay là chỉ có một mình anh chị em là có sự dạy dỗ ấy?

³⁷ Ai cho mình là nhà tiên tri hay người thiêng liêng thì phải hiểu rằng lời tôi viết cho anh chị em đây là mệnh lệnh của Chúa.

³⁸ Ai gạt bỏ lời dạy này sẽ bị Thượng Đế gạt bỏ lại.

³⁹ Thưa anh chị em, hãy thật lòng ao ước nói tiên tri. Tuy nhiên không nên ngăn cản việc nói ngôn ngữ lạ.

⁴⁰ Nhưng việc nào cũng phải làm cho đúng cách và theo thứ tự.

15

Tin Mừng về Chúa Cứu Thế

¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em nhớ lại Tin Mừng tôi đã mang đến mà anh chị em đã nhận và đang vững mạnh trong đó.

² Anh chị em sẽ được cứu nếu cứ vững tin theo điều tôi đã chỉ dạy. Nếu không thì dù có tin cũng vô ích.

³ Tôi truyền lại cho anh chị em điều tôi đã nhận mà điều hệ trọng nhất như sau: Chúa Cứu Thế chết vì tội chúng ta theo lời Thánh Kinh;

⁴ Ngài được chôn và sống lại vào ngày thứ ba theo lời Thánh Kinh;

⁵ Ngài hiện ra cho Phia-rơ và mười hai sứ đồ.

⁶ Sau đó Ngài hiện ra cho hơn năm trăm tín hữu cùng thấy. Hầu hết những người ấy vẫn còn sống, tuy một số đã qua đời.

⁷ Rồi Ngài hiện ra cho Gia-cơ và sau đó hiện ra cho tất cả các sứ đồ.

⁸ Cuối cùng, Ngài hiện ra cho tôi—như người sinh sau đẻ muộn.

⁹ Vì tất cả các sứ đồ khác đều cao trọng hơn tôi. Thật ra tôi chẳng đáng được gọi là sứ đồ nữa vì tôi đã tàn hại hội thánh của Thượng Đế.

¹⁰ Nhưng ân phúc của Ngài đã giúp tôi được như ngày nay, và ân ấy quả không uổng phí. Tôi làm việc vất vả hơn tất cả các sứ đồ khác. Thật ra không phải tôi mà là ân phúc Thượng Đế cho tôi.

¹¹ Cho nên dù tôi hay các sứ đồ kia giảng cho anh chị em, việc ấy không quan trọng. Điều quan trọng là chúng tôi giảng cùng một điều, là điều anh chị em đã tin nhận.

Chúng ta sẽ sống lại từ kẻ chết

¹² Vì chúng tôi rao giảng rằng Chúa Cứu Thế đã sống lại từ kẻ chết thì tại sao trong anh chị em vẫn có người bảo rằng kẻ chết sẽ không sống lại?

¹³ Nếu chưa hề có ai chết mà sống lại thì Chúa Cứu Thế cũng đã không sống lại từ kẻ chết nữa.

¹⁴ Và nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì lời giảng của chúng tôi vô ích, và đức tin anh chị em cũng vậy.

¹⁵ Ngoài ra, chúng tôi còn mang tội nói dối về Thượng Đế vì chúng tôi làm chứng rằng Ngài đã khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết. Nếu kẻ chết không sống lại thì Thượng Đế cũng không khiến Chúa Cứu Thế sống lại nữa.

¹⁶ Nếu kẻ chết không sống lại thì Chúa Cứu Thế cũng không sống lại.

¹⁷ Và nếu Chúa Cứu Thế không sống lại thì đức tin anh chị em chẳng có nền tảng; anh chị em vẫn còn mang tội mình.

¹⁸ Và những người chết trong Chúa Cứu Thế sẽ bị diệt mất.

19 Nếu chúng ta chỉ nuôi hi vọng về Chúa Cứu Thế trong đời này mà thôi thì chúng ta là người đáng thương nhất trong tất cả mọi người sống trên thế gian.

20 Nhưng Chúa Cứu Thế đã thật sống lại từ trong kẻ chết—Ngài là người đầu tiên và là bằng chứng cho thấy rằng những người đã qua đời sẽ sống lại.

21 Vì do một người mà sự chết đến, thì cũng do một người mà có sự sống lại từ kẻ chết.

22 Trong A-đam, tất cả chúng ta đều chết. Cũng thế, trong Chúa Cứu Thế tất cả chúng ta đều sẽ được sống lại.

23 Tuy nhiên mọi người sẽ được sống lại theo thứ tự. Chúa Cứu Thế là người đầu tiên sống lại, rồi đến những người thuộc về Ngài, khi Chúa Cứu Thế trở lại.

24 Sau đó là thời kỳ tận thế. Lúc ấy Chúa Cứu Thế sẽ tiêu diệt tất cả các bậc cầm quyền, các thế lực và giao nước lại cho Thượng Đế là Cha Ngài.

25 Chúa Cứu Thế sẽ cai trị cho đến khi Ngài đặt hết mọi kẻ thù dưới quyền cai trị* của mình.

26 Kẻ thù bị tiêu diệt cuối cùng là sự chết.

27 Thánh Kinh chép rằng Thượng Đế sẽ đặt hết mọi vật dưới quyền cai trị của Ngài.† Khi Thánh Kinh viết “mọi vật” dưới quyền Ngài thì điều ấy không có nghĩa là kẻ luôn Thượng Đế, Đấng đặt mọi vật dưới quyền Chúa Cứu Thế.

28 Sau khi mọi vật đã được đặt dưới quyền mình xong thì Đức Chúa Con cũng sẽ tự đặt mình dưới quyền Thượng Đế là Đấng đã đặt mọi sự dưới quyền mình. Bấy giờ Thượng Đế sẽ hoàn toàn quản trị mọi loài.

29 Nếu kẻ chết không sống lại thì tại sao người ta chịu phép báp-têm vì những người chết? Nếu kẻ chết không sống lại thì chịu phép báp-têm vì họ để làm gì?

30 Còn chúng tôi thì sao? Tại sao chúng tôi lại tự đưa mình vào chốn hiểm nguy mỗi giờ?

31 Tôi chết mỗi ngày. Thưa anh chị em, điều ấy quả đúng như thế cũng như điều tôi khoe về anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta cũng đúng nữa.

32 Nếu tôi suy nghĩ theo con người mà chiến đấu với dã thú ở thành Ê-phê-sô thì có ích gì đâu? Nếu kẻ chết không sống lại thì “Chúng ta hãy ăn, uống cho thỏa thích vì ngày mai chúng ta đều chết hết.”‡

33 Đừng mắc lừa, “Bạn xấu làm hư tính tốt.”

34 Hãy trở lại lối suy nghĩ chính đáng của anh chị em và đừng phạm tội nữa. Một vài người trong anh chị em không biết Thượng Đế là gì—tôi nói thế để anh chị em tự thẹn.

Chúng ta sẽ mang thân xác nào?

35 Tuy nhiên có người sẽ hỏi, “Người chết sống lại ra sao? Họ sẽ mang thân xác nào?”

* 15:25: *quyền cai trị* Nguyên văn, “dưới chân.” † 15:27: *Thượng Đế ... cai trị* Thi 8:6.

‡ 15:32: *Chúng ta ... chết hết* Ê-sai 22:13; 56:12.

³⁶ Kê đại ơi! Khi gieo hạt giống thì hạt ấy phải chết dưới lòng đất trước rồi mới sống lại và mọc lên.

³⁷ Khi gieo hạt thì hình thể của nó khác với hình thể sau này. Hạt giống anh chị em gieo có thể chỉ là một hạt thường, lúa mì hay bất cứ hạt gì.

³⁸ Nhưng Thượng Đế đã định hình thể cho nó. Mỗi loại hạt có một hình thể riêng.

³⁹ Mọi loài xác thịt đều khác nhau: Xác thịt loài người khác, loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác.

⁴⁰ Có những hình thể thuộc về trời, có hình thể thuộc về đất. Hình thể thuộc về trời có vẻ đẹp khác với vẻ đẹp của hình thể thuộc về đất.

⁴¹ Mặt trời có một vẻ đẹp của nó, mặt trăng có vẻ đẹp khác, ngôi sao cũng có vẻ đẹp khác nữa. Mỗi ngôi sao có vẻ đẹp riêng của nó.

⁴² Kê chết sống lại cũng vậy. Thân thể đã được gieo sẽ bị mục nát tiêu tan nhưng sẽ được phục sinh và mang lấy một sự sống bất diệt.

⁴³ Thân thể khi gieo là nhục, nhưng sống lại là vinh. Khi gieo là yếu, nhưng sống lại là mạnh.

⁴⁴ Khi gieo là thân xác vật chất, khi sống lại là thể chất thiêng liêng.

Có thân xác vật chất thì cũng có thân thể thiêng liêng.

⁴⁵ Như Thánh Kinh ghi, “A-đam, người đầu tiên trở nên con người sống.”[§] Nhưng A-đam* sau cùng là thần linh ban sự sống.

⁴⁶ Không phải người thiêng liêng đến trước, mà là người vật chất đến trước rồi mới đến người thiêng liêng.

⁴⁷ Người đầu tiên đến từ bụi đất. Người thứ nhì đến từ thiên đàng.

⁴⁸ Người thuộc về đất thì giống người từ đất ra. Nhưng ai thuộc về trời thì giống người thuộc về trời.

⁴⁹ Chúng ta được tạo nên giống người thuộc về đất ra sao, thì cũng sẽ được tạo nên giống người thuộc về trời như thế.

⁵⁰ Anh chị em ơi, tôi xin thưa điều này: Thịt và máu không thể hưởng Nước Trời được đâu. Vật mục nát không thể nào dự phần với vật không bao giờ bị mục nát.

⁵¹ Tôi tiết lộ cho anh em điều bí mật này: Tất cả chúng ta đều sẽ không chết hết mà sẽ được biến hóa.

⁵² Sự biến hóa ấy sẽ xảy ra trong tích tắc, nhanh như chớp mắt—khi tiếng kèn chót thổi lên. Lúc đó, những người đã chết sẽ thức dậy để sống đời đời và tất cả chúng ta là kẻ đang sống đều sẽ được biến hóa.

⁵³ Thân thể mục nát này phải mặc lấy thân thể không bao giờ chết. Thân thể chết này phải mặc lấy thân thể không bao giờ chết.

⁵⁴ Cho nên thân thể mục nát này sẽ mặc lấy thân thể không bao giờ mục nát. Thân thể chết này sẽ mặc lấy thân thể không bao giờ chết. Khi biến cố ấy xảy ra thì lời Thánh Kinh sau đây sẽ được thành tựu:

“Sự chết đã bị tiêu diệt đời đời bởi sự đắc thắng.”

Ê-sai 25:8

⁵⁵ “Này sự chết, chiến thắng của mày đâu rồi?”

[§] 15:45: *A-đam ... người sống* Sáng 2:7. * 15:45: *A-đam* Từ ngữ A-đam có nghĩa là “người.” Ở đây “A-đam sau cùng” ám chỉ Đấng Cứu Thế là “người đến từ trời.”

Này sự chết, nọc độc của mầy đâu rồi?"

Ô-sê 13:14

⁵⁶ Nọc độc của sự chết là tội lỗi, và quyền lực của tội lỗi là luật pháp.

⁵⁷ Nhưng cảm tạ Thượng Đế! Ngài đã cho chúng ta chiến thắng qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế của chúng ta.

⁵⁸ Cho nên thưa anh chị em, hãy vững mạnh. Đừng để điều gì lay chuyển mình. Hãy hết lòng phục vụ Chúa vì biết rằng công khó của anh chị em trong Chúa không uổng phí đâu.

16

Giúp đỡ các tín hữu khác

¹ Bây giờ tôi sẽ bàn đến việc quyền góp cho các con dân Chúa. Anh chị em nên làm theo điều tôi khuyên dạy các hội thánh miền Ga-la-ti:

² Vào ngày đầu tuần, mỗi người trong anh chị em dành riêng ra một số tiền tùy khả năng. Làm như thế thì không cần đợi tôi đến rồi mới thu góp.

³ Khi tôi đến, tôi sẽ gửi cho đại diện của anh chị em mang tiền quyền góp của tôi về Giê-ru-sa-lem cùng với thư giới thiệu,

⁴ và nếu tôi nên đi thì họ sẽ đi chung với tôi.

Dự định của Phao-lô

⁵ Tôi dự định băng qua Ma-xê-đoan rồi sau đó sẽ ghé thăm anh chị em.

⁶ Có lẽ tôi sẽ thăm anh chị em ít lâu hoặc ở lại suốt mùa đông. Rồi nhờ anh chị em giúp tôi lên đường đến nơi nào tôi định đi.

⁷ Tôi không muốn chỉ ghé qua thăm anh chị em mà thôi. Nếu Chúa cho phép thì tôi sẽ ở lại thăm anh chị em lâu hơn.

⁸ Nhưng tôi sẽ lưu lại Ê-phê-sô cho đến lễ Thất Tuần,

⁹ vì tôi có một cơ hội rất tốt để thực hiện một công tác đang lớn mạnh của tôi tại đó. Nhưng đồng thời cũng có nhiều người chống đối.

¹⁰ Khi Ti-mô-thê đến, anh chị em hãy giúp anh ấy để anh thấy thoải mái. Nhớ rằng anh cùng làm công việc Chúa giống như tôi vậy.

¹¹ Vì thế, chớ có ai xem thường anh nhưng hãy giúp anh lên đường bình yên để anh có thể trở về với tôi. Tôi mong anh trở về cùng với các anh em khác.

¹² Còn về phần anh A-bô-lô: Tôi khuyến khích anh thăm anh chị em cùng với các anh em khác. Hiện tại anh chưa thể đi được nhưng anh sẽ đến thăm khi có dịp.

Kết thư

¹³ Hãy sáng suốt và thận trọng. Hãy vững mạnh trong đức tin. Hãy can đảm và bạo dạn.

¹⁴ Làm việc gì cũng phải do tình yêu thúc đẩy.

¹⁵ Anh chị em biết gia đình Tê-pha-na là những tín hữu đầu tiên thuộc miền Nam Hi-lạp. Họ đã hết lòng giúp đỡ con dân Chúa. Thưa anh chị em, tôi xin anh chị em

¹⁶ hãy vâng theo sự lãnh đạo của những người như thế cùng những người khác đang làm việc và phục vụ chung với họ.

¹⁷ Tôi mừng vì Tê-pha-na, Pho-tu-na và A-chai-cút đã đến nơi. Mặc dù anh chị em không có mặt tại đây nhưng họ đã đại diện anh chị em.

¹⁸ Họ khích lệ lòng tôi và anh chị em rất nhiều. Anh chị em nên nhìn nhận giá trị của những người như thế.

¹⁹ Các hội thánh miền Á-châu gửi lời chào thăm anh chị em. A-qui-la và Bích-xi-la cũng gửi lời chào thăm thân ái đến anh chị em trong Chúa. Hội thánh họp lại tại nhà họ cũng chào thăm anh chị em.

²⁰ Tất cả anh chị em có mặt tại đây chào thăm. Mỗi người hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau.

²¹ Tôi, Phao-lô, chính tay viết lời chào này cho anh chị em.

²² Ai không yêu mến Chúa thì hãy để cho họ xa cách Chúa—chịu chết mất đời đời!

Lạy Chúa, xin hãy đến*.

²³ Nguyện ân phúc Chúa Giê-xu ở với anh chị em.

²⁴ Nguyện tình yêu của tôi ở với tất cả anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

* 16:22: *Lạy Chúa, xin hãy đến* Dịch từ ngữ "ma-ra-na-tha" trong tiếng A-ram.

Thư thứ hai gửi cho người Cô-rinh

1 Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế, cùng với Ti-mô-thê, anh em chúng ta trong Ngài.

Kính gửi hội thánh của Chúa tại Cô-rinh và tất cả con dân Chúa khắp miền Nam Hi-lạp.

2 Nguyên xin ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu, ở cùng anh chị em.

Phao-lô cảm tạ Thượng Đế

3 Cảm tạ Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng đầy lòng thương xót và an ủi.

4 Ngài an ủi chúng tôi trong mọi cảnh khó khăn, nên chúng tôi có thể dùng sự an ủi ấy mà an ủi những người cũng gặp đồng hoàn cảnh.

5 Chúng tôi san sẻ mọi nỗi khổ mà Chúa Cứu Thế đã gánh chịu. Do đó chúng tôi đã nhận được nhiều an ủi qua Ngài.

6 Nếu chúng tôi gặp cảnh khó khăn là để cho anh chị em được an ủi và được cứu rỗi, và nếu chúng tôi được an ủi thì chính anh chị em cũng được an ủi. Cho nên anh chị em có thể nhẫn nại chịu đựng những nỗi khổ như chúng tôi.

7 Chúng tôi hi vọng vững chắc về anh chị em vì biết rằng anh chị em cũng san sẻ những nỗi khổ và niềm an ủi mà chúng tôi đã nhận.

8 Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh chị em biết những nỗi khổ chúng tôi đã chịu trong miền Á-châu. Chúng tôi bị đè nén quá sức đến nỗi hết hi vọng sống.

9 Thật thế, chúng tôi yên trí mình sắp chết đến nơi. Nhưng việc ấy xảy ra để chúng tôi không còn tin vào mình nhưng tin cậy Thượng Đế là Đấng khiến kẻ chết sống lại.

10 Thượng Đế đã giải thoát chúng tôi khỏi những hiểm nguy kẻ cái chết đó, nên chúng tôi tin chắc rằng Ngài sẽ còn giải cứu chúng tôi nữa.

11 Anh chị em có thể giúp chúng tôi bằng lời cầu nguyện. Nhờ thế mà nhiều người sẽ cảm tạ vì chúng tôi và nhờ lời cầu nguyện của anh chị em mà Thượng Đế đã ban phúc cho chúng tôi.

Thay đổi trong chương trình của Phao-lô

12 Đây là điều chúng tôi có thể kiêu hãnh và là điều chúng tôi mạnh dạn tuyên bố mà không xấu hổ với lương tâm: Tức là trong mọi việc chúng tôi làm trên thế gian và nhất là đối với anh chị em, chúng tôi đều làm với lòng chân thành ngay thật từ Thượng Đế vì chúng tôi làm nhờ ân phúc của Thượng Đế chứ không nhờ sự khôn ngoan của thế gian.

13-14 Chúng tôi chỉ viết những gì mà anh chị em có thể đọc và hiểu. Hi vọng rằng nếu anh chị em hiểu một ít về chúng tôi, anh chị em sẽ có thể

hiếu tất cả. Lúc ấy anh chị em sẽ hãnh diện về chúng tôi cũng như chúng tôi sẽ hãnh diện về anh chị em vào ngày Chúa Giê-xu chúng ta trở lại.

15 Tôi tin chắc điều ấy cho nên tôi đã dự định thăm viếng anh chị em để anh chị em nhận ân phúc gấp đôi.

16 Tôi định thăm anh chị em trên đường qua Ma-xê-đoan và trên đường về. Tôi cần anh chị em giúp cho chuyến đi của tôi sang miền Giu-đi-a.

17 Anh chị em nghĩ rằng tôi dự định như thế một cách lừng lơ sao? Hay là anh chị em cho rằng tôi hoạch định trình giống như thế gian, nghĩa là khi thế này, khi thế khác?

18 Nếu anh chị em tin Thượng Đế và Ngài là Đấng đáng tin, thì anh chị em có thể tin rằng điều chúng tôi nói với anh chị em trước sau như một.

19 Chúa Cứu Thế, Con Thượng Đế mà tôi, Xi-la và Ti-mô-thê rao giảng cho anh chị em không thể vừa phải lại vừa không được. Trong Ngài chỉ có phải mà thôi.

20 Vì mọi lời hứa của Thượng Đế chỉ có 'phải' ở trong Chúa Cứu Thế và qua Chúa Cứu Thế chúng ta 'thừa phải' cho vinh hiển Ngài.

21 Nên nhớ rằng Thượng Đế là Đấng khiến chúng ta vững mạnh trong Chúa Cứu Thế. Ngài cũng đã khiến chúng ta làm dân được Ngài chọn*.

22 Ngài đóng ấn trên chúng ta để chứng tỏ rằng chúng ta thuộc về Ngài đồng thời ban Thánh Linh vào lòng để làm vật bảo đảm cho lời hứa của Ngài.

23 Tôi thưa với anh chị em điều này và có Thượng Đế làm chứng rằng: Lý do tôi không trở về Cô-rinh được là để tránh cho anh chị em khỏi bị trừng phạt và đau buồn.

24 Chúng tôi không muốn cai trị đức tin anh chị em. Đức tin anh chị em đã vững mạnh rồi. Còn chúng tôi là bạn đồng công cùng làm việc để anh chị em được vui mừng.

2

1 Cho nên tôi nhất quyết rằng chuyến viếng thăm sắp đến của tôi không phải là một dịp để khiến anh chị em buồn.

2 Nếu tôi làm anh chị em buồn thì ai là người làm cho tôi vui? Chỉ có một mình anh chị em có thể làm cho tôi vui được thôi—đó là những người mà tôi đã làm buồn lòng.

3 Tôi viết thư này là vì lý do sau: Khi tôi đến cùng anh chị em tôi sẽ không bị buồn vì những người đáng lẽ làm cho tôi vui. Tôi tin chắc tất cả các anh chị em cũng chia sẻ niềm vui ấy của tôi.

4 Lúc viết bức thư trước, lòng tôi rất bối rối và đau buồn. Tôi viết cho anh chị em mà rơi nước mắt. Tôi viết, không phải để làm cho anh chị em buồn mà là để anh chị em biết tôi yêu anh chị em đến mức nào.

Hãy tha thứ kẻ có tội

5 Có người trong anh chị em gây ra điều buồn rầu, không phải cho tôi mà là cho anh chị em. Tôi muốn nói là người ấy gây buồn cho tất cả chúng ta ít nhiều. Tôi không muốn phóng đại làm gì.

* 1:21: **chúng ta ... Ngài chọn** Nguyên văn, "xức dầu cho chúng ta."

⁶ Sự trừng phạt mà hầu hết anh chị em làm cho người đó đã đủ rồi.

⁷ Nhưng bây giờ anh chị em nên tha thứ và an ủi người ấy để họ không quá buồn bã đến nỗi muốn bỏ cuộc.

⁸ Cho nên tôi xin anh chị em hãy tiếp tục chứng tỏ tình yêu thương với người ấy.

⁹ Tôi viết để thử xem anh chị em có vâng theo mọi việc hay không.

¹⁰ Nếu anh chị em tha thứ ai thì tôi cũng tha thứ người ấy. Và điều tôi tha—nếu có gì để tha—là vì anh chị em, giống như Chúa Cứu Thế đang ở cùng tôi.

¹¹ Tôi làm như thế để Sa-tăng không thể lợi dụng, vì chúng ta đã rõ âm mưu của nó.

Nỗi lo âu của Phao-lô đang khi ở Trô-ách

¹² Khi tôi đến thành Trô-ách để rao giảng Tin Mừng của Chúa Cứu Thế thì thấy Ngài đã cho tôi một cơ hội tốt tại đó.

¹³ Nhưng tôi không an tâm vì không gặp anh em tôi là Tít ở đó. Cho nên tôi từ giã các anh chị em ở Trô-ách để lên đường qua Ma-xê-đoan.

Sự đắc thắng trong Chúa Cứu Thế

¹⁴ Nhưng tạ ơn Thượng Đế, Đáng lúc nào cũng đưa chúng ta đến đắc thắng trong Chúa Cứu Thế. Ngài dùng chúng tôi rải sự hiểu biết về Ngài khắp nơi như hương thơm.

¹⁵ Của lễ chúng tôi dâng cho Thượng Đế là hương thơm của Chúa Cứu Thế ở giữa những người được cứu và những người bị chết mất.

¹⁶ Đối với những kẻ bị chết mất, chúng tôi là mùi của sự chết đưa đến cái chết, nhưng đối với người được cứu, chúng tôi là mùi thơm của sự sống đưa đến sự sống. Ai có thể làm được điều ấy?

¹⁷ Chúng tôi không thủ lợi bằng cách buôn bán lời của Thượng Đế như nhiều người khác đã làm nhưng trong Chúa Cứu Thế chúng tôi nói ra lời chân thật như những sứ giả của Thượng Đế đứng trước mặt Ngài.

3

Đầy tớ của giao ước mới

¹ Có phải chúng tôi lại bắt đầu tự khoe khoang rồi chẳng? Chúng tôi có cần thư giới thiệu đến cho anh chị em hoặc từ anh chị em như những người khác không?

² Chính anh chị em là bức thư ấy, viết trên lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đọc.

³ Anh chị em chứng tỏ rằng mình là bức thư từ Chúa Cứu Thế gửi qua chúng tôi. Thư ấy không viết bằng mực mà bằng Thánh Linh của Thượng Đế hằng sống. Không phải viết trên bảng đá* mà là trên lòng người.

⁴ Chúng tôi dám nói như thế là vì qua Chúa Cứu Thế chúng tôi tin chắc nơi Thượng Đế.

* **3:3: bảng đá** Luật lệ Mô-se được viết trên bảng khắc bằng đá. Xem câu 7 và Xuất 24:12; 25:16.

⁵ Chúng tôi không dám bảo rằng tự mình làm nổi việc gì nhưng Thượng Đế là Đấng giúp chúng tôi.

⁶ Ngài khiến chúng tôi trở thành đầy tớ phục vụ giao ước mới kết lập giữa Ngài và dân chúng của Ngài. Giao ước mới này không phải là luật pháp viết bằng chữ mà là do Thánh Linh. Luật viết bằng chữ đưa đến sự chết nhưng Thánh Linh dẫn đến sự sống.

Giao ước mới mang đến vinh hiển lớn hơn

⁷ Nếu hệ thống cũ vốn đưa đến sự chết đã được viết bằng chữ trên bảng đá, được trao cùng với vinh quang của Thượng Đế khiến gương mặt Mô-se sáng rực đến nỗi dân Ít-ra-en không thể nhìn. Sau đó vinh quang ấy biến mất.

⁸ Huống hồ khi hệ thống mới do Thánh Linh mang đến lại còn vinh quang hơn thế nào nữa.

⁹ Nếu giao ước cũ vốn kết tội loài người còn vinh quang như vậy thì huống hồ giao ước mới khiến con người hòa thuận lại với Thượng Đế sẽ vinh quang rực rỡ đến mức nào.

¹⁰ Hệ thống cũ có vinh quang nhưng vinh quang ấy bị lu mờ khi so với vinh quang rực rỡ hơn của hệ thống mới.

¹¹ Nếu hệ thống cũ vốn biến mất mà còn có vinh quang thì hệ thống mới vốn còn đời đời sẽ có vinh quang rực rỡ đến mức nào.

¹² Vì có hi vọng ấy nên chúng ta rất bạo dạn.

¹³ Không giống như Mô-se phải lấy khăn che để dân Ít-ra-en không thấy mặt mình. Vinh quang ấy dần dần biến đi còn Mô-se thì không muốn họ thấy nó biến mất.

¹⁴ Nhưng trí họ bị khép kín, cho nên đến ngày nay khi nghe đọc giao ước cũ[†] thì họ vẫn còn như bị cái màn che khuất. Chỉ có Chúa Cứu Thế mới cất cái màn ấy khỏi họ thôi.

¹⁵ Đến nỗi đến ngày nay, khi đọc luật Mô-se, trí họ vẫn như bị cái màn che.

¹⁶ Nhưng khi họ thay đổi và trở lại theo Chúa thì cái màn ấy sẽ bị lấy đi.

¹⁷ Chúa là Thánh Linh. Hết Thánh Linh của Chúa ở đâu thì nơi đó có tự do.

¹⁸ Chúng ta không phải che mặt vì chúng ta thấy vinh quang của Chúa và chúng ta đã được biến hóa trở nên giống như Ngài. Sự biến hóa ấy trong chúng ta càng mang vinh quang rực rỡ hơn nữa vì vinh quang đó đến từ Chúa là Thánh Linh.

4

Giảng Tin Mừng

¹ Thượng Đế, Đấng giàu lòng thương xót, trao cho chúng tôi công tác này, nên chúng tôi không bỏ cuộc.

² Nhưng chúng tôi đã từ bỏ những lối hư xấu và lén lút cũ. Chúng tôi không dùng mưu mẹo và cũng không tráo đổi lời dạy của Thượng

[†] 3:7: *hệ thống cũ* Hay "giao ước cũ." Trong câu 7-11 nguyên văn nghĩa là "chức vụ" hay "mục vụ." [‡] 3:14: *giao ước cũ* Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Ở đây từ ngữ này được dùng để chỉ luật lệ Mô-se mà giao ước ấy dùng làm nền tảng.

Đế. Chúng tôi giảng dạy sự thật một cách rõ ràng, cho mọi người thấy chúng tôi là ai để trong lòng họ biết chúng tôi là người thế nào trước mặt Thượng Đế.

³ Nếu Tin Mừng mà chúng tôi rao giảng bị che khuất, là chỉ che khuất với những người bị chết mất thôi.

⁴ Ma quỷ là kẻ thống trị* đời này làm mù tâm trí những người không tin. Họ không thể nhìn thấy ánh sáng của Tin Mừng—tức Tin Mừng về sự vinh hiển của Chúa Cứu Thế, hình ảnh của Thượng Đế.

⁵ Chúng tôi không giảng về chính mình nhưng giảng rằng Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa và vì Ngài chúng tôi làm tôi tớ phục vụ anh chị em.

⁶ Thượng Đế xưa kia đã phán, “Ánh sáng phải chiếu ra từ trong tối tăm!”† Cũng chính Thượng Đế ấy đã khiến ánh sáng Ngài soi trong lòng chúng tôi để chúng tôi biết vinh hiển của Thượng Đế nơi gương mặt của Chúa Cứu Thế.

Của báu thiêng liêng đựng trong bình đất

⁷ Chúng tôi nhận được của báu này từ Thượng Đế nhưng chúng tôi chẳng khác nào cái bình bằng đất dùng đựng của báu ấy. Như thế để chúng tỏ rằng quyền năng lớn lao là do Thượng Đế đến chứ không phải do chúng tôi.

⁸ Chúng tôi bị vây khốn nhưng không bị đè bẹp, bị bối rối nhưng không tuyệt vọng.

⁹ Chúng tôi bị hành hại nhưng Thượng Đế không lìa bỏ chúng tôi. Đôi khi chúng tôi bị tổn thương nhưng chưa chết.

¹⁰ Chúng tôi mang cái chết của Chúa Giê-xu trong thân thể để sự sống của Ngài cũng được tỏ ra trong thân thể chúng tôi.

¹¹ Tuy rằng chúng tôi sống, nhưng vì Chúa Giê-xu, chúng tôi luôn luôn gặp nguy hiểm, kẻ cái chết để sự sống của Ngài tỏ ra trong thân thể chết của chúng tôi.

¹² Cho nên sự chết hành động trong chúng tôi còn sự sống hành động trong anh chị em.

¹³ Như Thánh Kinh viết, “Tôi tin nên tôi nói.”‡ Đức tin của chúng tôi cũng như thế. Chúng tôi tin nên mới nói.

¹⁴ Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết nên chúng tôi tin rằng Ngài cũng sẽ khiến chúng tôi sống lại với Chúa Giê-xu và đặt chúng tôi cùng anh chị em đứng trước mặt Ngài.

¹⁵ Mọi điều ấy được thực hiện vì ích lợi cho anh chị em để ân phúc Thượng Đế được ban cho nhiều người, để họ tạ ơn vì sự vinh hiển của Ngài càng tràn ngập.

Sống bằng đức tin

¹⁶ Cho nên chúng tôi không thất vọng, dù thân xác bề ngoài càng ngày càng già yếu nhưng tinh thần bên trong mỗi ngày một đổi mới.

* 4:4: *kẻ thống trị* Nguyên văn, “chúa.” † 4:6: *Ánh sáng ... tối tăm* Xem Sáng 1:3. ‡ 4:13: *Tôi tin ... tôi nói* Thi 116:10.

17 Hiện chúng tôi đang gặp ít nhiều khó khăn tạm nhưng những điều ấy chuẩn bị cho chúng tôi nhận được vinh hiển đời đời vô hạn.

18 Chúng ta không đặt tầm mắt mình trên điều thấy được mà trên điều không thấy được. Vì điều thấy được chỉ tạm thời thôi nhưng điều không thấy được mới còn đời đời.

5

1 Chúng ta biết khi thân xác này—tức cái lều tạm mà chúng ta đang sống trên đất này—bị tiêu hủy thì Thượng Đế sẽ cho chúng ta một nhà khác không do tay người xây nên, là nhà còn đời đời trên thiên đàng.

2 Hiện tại chúng ta đang rên rỉ trong lều tạm này. Chúng ta mong Thượng Đế cho chúng ta nhà trên thiên đàng,

3 vì ở trong nhà ấy chúng ta sẽ không bị trần trườg.

4 Trong khi đang sống trong thân xác này chúng ta rên rỉ dưới gánh nặng. Chúng ta không muốn bị trần trườg nhưng chúng ta mong được mặc lấy nhà trên thiên đàng. Lúc ấy thân xác chết này sẽ được mặc lấy sự sống.

5 Vì thế mà Thượng Đế dựng nên chúng ta và Ngài cũng đã cho Thánh Linh làm vật bảo đảm cho sự sống mới ấy.

6 Cho nên chúng tôi rất bạo dạn. Chúng tôi biết rằng khi còn sống trong thân xác này thì cách xa Chúa.

7 Chúng ta sống bằng đức tin, không phải bằng mắt thấy.

8 Vì thế mà tôi nói, chúng tôi rất bạo dạn. Chúng tôi rất muốn rời bỏ thân xác này để về nhà với Chúa.

9 Dù ở đây hay ở thiên đàng, mục đích duy nhất của chúng tôi là làm vui lòng Thượng Đế.

10 Tất cả chúng ta đều sẽ trình diện trước Chúa Cứu Thế để chịu xét xử. Mỗi người sẽ nhận lãnh điều mình đáng lãnh do những việc tốt hay xấu mình làm trong thân xác này.

Trở nên bạn hữu của Thượng Đế

11 Vì kính sợ Chúa nên chúng tôi tìm cách thuyết phục mọi người biết sự thật. Thượng Đế hiểu rõ chúng tôi và tôi tin rằng trong thâm tâm anh chị em cũng hiểu rõ chúng tôi nữa.

12 Chúng tôi không cần tự khoe với anh chị em lần nữa, nhưng muốn tìm cách cho anh chị em biết để anh chị em có thể tự hào về chúng tôi. Như thế anh chị em có thể đối đáp với những kẻ chỉ khoe về bề ngoài mà không có trong lòng.

13 Nếu chúng tôi điên rồ, là vì Chúa. Nếu chúng tôi tỉnh táo, là vì anh chị em.

14 Tình yêu Chúa Cứu Thế ngự trị trong chúng tôi nên chúng tôi tin Đấng đã chết vì mọi người để tất cả chúng ta đồng chết.

15 Chúa Cứu Thế chết vì mọi người để những người sống không còn vì mình mà sống nữa. Ngài chết thay cho họ và sống lại từ kẻ chết để từ nay trở đi, họ sẽ sống cho Ngài.

¹⁶ Từ nay về sau chúng tôi không còn suy nghĩ theo cách thế gian nữa. Trước kia chúng tôi suy nghĩ về Chúa Cứu Thế theo cách thế gian nhưng nay chúng tôi không suy nghĩ về ai theo cách ấy nữa.

¹⁷ Nếu ai thuộc về Chúa Cứu Thế thì người ấy là một người mới*. Mọi việc cũ đã qua đi hết; hiện giờ mọi việc đều đã đổi mới!

¹⁸ Đó là do Thượng Đế thực hiện. Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế đã làm cho chúng ta giảng hòa lại với Ngài; đồng thời Ngài giao cho chúng ta nhiệm vụ rao cho mọi người biết về sự giảng hòa mà chúng ta hiện đang có với Ngài.

¹⁹ Thượng Đế ngự trong Chúa Cứu Thế và giảng hòa thế gian lại với Ngài. Trong Chúa Cứu Thế, Thượng Đế không còn kết tội thế gian nữa. Ngài giao cho chúng ta nhiệm vụ giảng hòa này.

²⁰ Chúng tôi được sai rao giảng về Chúa Cứu Thế như thế Thượng Đế đã nhờ chúng tôi kêu gọi anh chị em. Khi chúng tôi nài xin anh chị em giảng hòa lại với Thượng Đế là chúng tôi nói thay cho Chúa Cứu Thế.

²¹ Chúa Cứu Thế vốn không có tội lỗi nhưng Thượng Đế đã khiến Ngài trở nên tội lỗi† vì chúng ta để nhờ Ngài mà chúng ta có được các đức tính của Thượng Đế.

6

¹ Chúng tôi là bạn đồng công với Thượng Đế cho nên chúng tôi nài xin anh chị em: Đừng làm uổng phí ân tứ anh chị em đã nhận từ Thượng Đế.

² Thượng Đế đã phán,

“Ta đã nghe lời cầu nguyện
của người đúng lúc.
Ta đã cứu giúp người
trong ngày cứu rỗi.”

Ê-sai 49:8

Tôi xin thưa với anh chị em, bây giờ là “đúng lúc,” và bây giờ là “ngày cứu rỗi.”

³ Chúng tôi không muốn làm cơ vấp ngã cho người nào để không ai chỉ trích việc làm của chúng tôi.

⁴ Trong mọi việc, chúng tôi luôn luôn chứng tỏ mình là đầy tớ Thượng Đế: Chúng tôi chấp nhận khốn khó, vất vả và thử thách.

⁵ Chúng tôi bị đòn vọt, tù đầy. Gặp những người tức giận với chúng tôi rồi gây bạo động. Chúng tôi làm việc vất vả, có khi thiếu ăn, mất ngủ.

⁶ Để chứng tỏ mình là đầy tớ của Thượng Đế chúng tôi dùng đời sống tinh sạch, hiểu biết, kiên nhẫn, nhân từ, bằng Thánh Linh, bằng lòng yêu thương chân thật,

⁷ bằng lời nói thật, và bằng quyền năng Thượng Đế. Chúng tôi dùng nếp sống ngay thật để bênh vực mình khỏi mọi thứ.

⁸ Có người tôn trọng chúng tôi nhưng cũng có kẻ chê trách chúng tôi. Có kẻ nói xấu chúng tôi nhưng cũng có người nói tốt về chúng tôi. Có

* 5:17: *Nếu ai ... người mới* Hay “Ai ở trong Chúa Cứu Thế, đó là một sự sáng tạo mới.” † 5:21: *tội lỗi* Hay “của lễ chuộc tội.”

người cho chúng tôi là kẻ nói dối nhưng chúng tôi luôn luôn nói điều chân thật.

⁹ Trông như không ai biết, thế mà có nhiều người biết. Trông như sắp chết, thế mà vẫn còn sống, chúng tôi bị hình phạt nhưng chưa bị giết.

¹⁰ Gặp đủ cảnh buồn mà trong lòng vẫn vui. Tuy nghèo mà lại làm cho nhiều người giàu có trong đức tin. Trông như không có gì cả mà lại có đủ mọi thứ.

¹¹ Chúng tôi đã thẳng thắn giảng dạy anh chị em ở Cô-rinh và đã mở rộng lòng ra cho anh chị em.

¹² Lòng yêu mến của chúng tôi dành cho anh chị em không hề dứt nhưng chính anh chị em đã dứt lòng yêu mến mà anh chị em dành chúng tôi.

¹³ Tôi nói với anh chị em như với con cái mình. Hãy đối với chúng tôi như chúng tôi đối với anh chị em—hãy mở rộng lòng ra với chúng tôi.

Cảnh cáo về những người không tin

¹⁴ Anh chị em không như những người chưa tin. Cho nên đừng kết bạn với họ. Xấu và tốt không thể đi chung nhau. Sáng và tối cũng không hòa hợp được.

¹⁵ Làm sao mà Chúa Cứu Thế và Bê-li-an, tức ma quỷ*, thỏa hiệp được với nhau? Người tin có phần nào chung với người không tin?

¹⁶ Đến thờ Thượng Đế† làm sao liên kết được với thần tượng, mà chúng ta là đến thờ của Thượng Đế hằng sống. Như Thượng Đế đã phán,

“Ta sẽ sống và đi lại giữa họ.

Ta sẽ là Thượng Đế của họ,
còn họ sẽ làm dân ta.”

Lê-vi 26:11-12

¹⁷ “Chúa phán,

Hãy ra khỏi chúng nó,

hãy tách riêng ra.

Đừng đụng đến đồ dơ bẩn,

thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi.”

Ê-sai 52:11

¹⁸ “Ta sẽ làm cha các ngươi,

còn các ngươi sẽ làm con trai

và con gái ta,

Chúa Toàn Năng phán như vậy.”

II Sa-mu-ên 7:8, 14

7

¹ Các bạn thân mến, vì chúng ta có những lời hứa ấy cho nên chúng ta hãy giữ mình cho thánh sạch—khỏi những điều làm thân thể và linh hồn chúng ta dơ bẩn. Chúng ta hãy cố gắng trở nên thánh thiện trong nếp sống vì chúng ta kính sợ Thượng Đế.

* **6:15: ma quỷ** Nguyên văn, “bê-li-a,” là một dạng khác của từ ngữ “bê-li-an” trong tiếng Do-thái, có nghĩa là “vô dụng” và thường được dùng để chỉ ma quỷ hay Kẻ Chống lại Chúa Cứu Thế. † **6:16: Đến thờ Thượng Đế** Nhà của Thượng Đế—nơi dân sự của Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa là những tín hữu là đến thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

Niềm vui của Phao-lô

² Hãy mở rộng lòng anh chị em cho chúng tôi. Chúng tôi không làm thiệt hại ai, không làm tổn thương đức tin người nào và cũng không lường gạt ai.

³ Tôi nói thế không phải để đổ lỗi cho anh chị em đâu. Tôi đã từng nói là chúng tôi yêu thương anh chị em đến nỗi có thể chết vì anh chị em được.

⁴ Tôi rất tin tưởng và rất hãnh diện về anh chị em. Anh chị em an ủi tôi rất nhiều, nên trong mọi hoàn cảnh khó khăn lúc nào tôi cũng hết sức vui mừng.

⁵ Khi đến Ma-xê-doan chúng tôi không yên thân. Chung quanh toàn là đe dọa. Bên ngoài thì tranh chiến, bên trong thì lo sợ.

⁶ Nhưng Thượng Đế là Đấng an ủi kẻ khốn cùng, đã an ủi chúng tôi khi Tít đến.

⁷ Chúng tôi được an ủi không những vì việc Tít đến mà còn vì sự an ủi anh chị em dành cho anh ấy. Tít đã thuật cho chúng tôi nghe rằng anh chị em rất mong gặp tôi và hơn nữa anh chị em rất hối hận về những điều anh chị em đã làm. Anh cũng cho tôi biết anh chị em rất lo lắng cho tôi, cho nên khi nghe như thế tôi lại càng vui hơn nữa.

⁸ Dù bức thư của tôi làm anh chị em buồn thì tôi cũng không hối hận. Lúc đầu tôi hối hận vì đã làm anh chị em buồn nhưng cái buồn ấy ngắn thôi.

⁹ Nay thì tôi vui không phải vì anh chị em buồn mà là vì cái buồn đã khiến anh chị em ăn năn. Anh chị em đã buồn rầu theo ý muốn Thượng Đế nên chúng tôi đã không làm tổn thương anh chị em tí nào.

¹⁰ Sự buồn rầu theo ý Thượng Đế đưa đến sự ăn năn. Điều đó dẫn đến sự cứu rỗi, vì thế anh chị em không nên ân hận về cái buồn ấy. Nhưng cái buồn kiểu thế gian dẫn đến sự chết.

¹¹ Anh chị em ngẫm mà xem—cái buồn theo ý Thượng Đế—đã thực hiện những gì trên anh chị em? Nó khiến anh chị em sốt sắng hơn. Nó khiến anh chị em muốn chứng tỏ rằng mình không làm bậy. Nó khiến anh chị em vừa giận vừa lo sợ. Nó khiến anh chị em muốn gặp tôi. Nó khiến anh chị em lo âu. Nó khiến anh chị em muốn làm điều phải. Anh chị em đã chứng tỏ mình vô tội trong các điều ấy.

¹² Tôi viết bức thư đó, không phải để ám chỉ người làm quấy hoặc người bị thiệt hại mà để cho anh chị em thấy sự chăm sóc của anh chị em đối với tôi trước mặt Thượng Đế.

¹³ Vì thế mà chúng tôi được yên ủi.

Không những chúng tôi được yên ủi mà thôi nhưng vui hơn nữa là vì thấy Tít rất hơn hở. Anh chị em khiến Tít được khích lệ rất nhiều.

¹⁴ Tôi khoe với Tít về anh chị em và anh chị em đã chứng tỏ lời khoe của tôi là đúng. Những gì chúng tôi nói về anh chị em là thật và anh chị em chứng tỏ rằng những gì tôi khoe với Tít cũng thật.

¹⁵ Tình yêu của Tít đối với anh chị em càng gia tăng khi Tít nhớ rằng tất cả anh chị em sẵn sàng vâng lời. Anh chị em đã tiếp đón Tít trong sợ sệt và kính nể.

¹⁶ Tôi hết sức vui vì tôi có thể đặt hết lòng tin tưởng vào anh chị em.

8

Sự dâng hiến của tín hữu

¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết về ân phúc mà Thượng Đế đã cho hội thánh ở Ma-xê-đoan.

² Dù họ bị thử nghiệm trăm chiều và rất nghèo khó thể mà họ đã dâng hiến rộng rãi vì niềm vui ở trong lòng họ.

³ Tôi có thể nói rằng họ dâng hết khả năng của họ và còn vượt khả năng nữa. Không ai bảo họ phải dâng như thế.

⁴ Nhưng họ nài nỉ chúng tôi cho họ được góp phần trong việc phục vụ con dân Chúa.

⁵ Họ đã dâng theo cách mà chúng tôi không ngờ đến: Trước hết họ đã dâng chính mình họ cho Chúa rồi dâng cho chúng tôi. Đó là điều Thượng Đế muốn.

⁶ Cho nên tôi yêu cầu Tít giúp anh chị em hoàn tất công tác về ân phúc này vì Tít là người khởi đầu công tác ấy.

⁷ Anh chị em xuất sắc về mọi mặt—về đức tin, về cách ăn nói, về sự hiểu biết, về lòng mong muốn giúp đỡ, và về lòng yêu thương mà anh chị em đã học nơi chúng tôi. Vì thế chúng tôi cũng muốn anh chị em xuất sắc trong ơn dâng hiến nữa.

⁸ Tôi không truyền bảo anh chị em phải dâng nhưng tôi muốn xem thử tình yêu thương anh chị em ra sao so với những người khác là những người thực tâm muốn giúp đỡ.

⁹ Anh chị em biết ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta. Ngài vốn giàu nhưng vì anh chị em, Ngài đã trở nên nghèo để vì sự nghèo khó của Ngài mà anh chị em trở nên giàu.

¹⁰ Đây là điều tôi nghĩ anh chị em nên làm: Năm ngoái anh chị em là người đầu tiên muốn dâng hiến và cũng là người đầu tiên đã dâng.

¹¹ Bây giờ anh chị em nên hoàn tất công tác mà anh chị em đã bắt đầu. Như thế để cho “hành động” và “ước muốn” của anh chị em đi đôi với nhau. Có bao nhiêu dâng bấy nhiêu.

¹² Nếu anh chị em muốn dâng thì của dâng hiến của anh chị em sẽ được chấp nhận. Của dâng sẽ quý ở điều mình có chứ không phải dựa trên điều mình không có.

¹³ Chúng tôi không muốn anh chị em túng quẫn trong khi những người khác dư dả, nhưng chúng tôi muốn mọi người đều bằng nhau.

¹⁴ Nay thì anh chị em đã dư dả. Những gì anh chị em có sẽ giúp những người túng thiếu. Sau này, nếu anh chị em túng thiếu thì họ có thể giúp đỡ lại anh chị em, vậy là công bằng.

¹⁵ Như Thánh Kinh chép,

“Người lượm nhiều cũng không dư,
và kẻ lượm ít cũng chẳng thiếu.”

Xuất Ai-cập 16:18

Tít và các đồng bạn giúp đỡ

¹⁶ Tôi tạ ơn Thượng Đế vì Ngài cho Tít có cùng một tình yêu giống như tình yêu tôi dành cho anh chị em.

¹⁷ Tít vui lòng nhận công tác chúng tôi giao cho. Anh ấy rất muốn đến thăm anh chị em vì đó là ao ước của Tít.

¹⁸ Chúng tôi gửi Tít đi cùng với một anh em nữa mà tất cả các hội thánh rất ca tụng vì tinh thần rao giảng Tin Mừng của anh.

¹⁹ Ngoài ra, anh ấy còn là người được các hội thánh chọn lựa để cử đi cùng với chúng tôi khi chúng tôi trao món tiền tặng này. Chúng tôi làm việc này để mang vinh hiển về cho Chúa và cũng để chứng tỏ chúng tôi thực lòng muốn giúp đỡ.

²⁰ Chúng tôi hết sức thận trọng để không ai chỉ trích cách chúng tôi quản lý một món tiền lớn như thế.

²¹ Chúng tôi hết sức cố gắng để cả Chúa lẫn người đều thấy chúng tôi làm đúng.

²² Ngoài số tiền quyên tặng, chúng tôi cử một anh em cùng đi, một người lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ. Anh đã chứng tỏ rất đáng tin trong nhiều việc, và bây giờ anh lại càng mong muốn giúp đỡ nhiều hơn nữa vì anh rất tin tưởng anh chị em.

²³ Về phần Tít—anh ấy là bạn đồng công với tôi. Còn về các anh em khác thì họ là những người được các hội thánh gửi đi. Họ mang vinh hiển về cho Chúa Cứu Thế.

²⁴ Cho nên anh chị em hãy cho họ thấy lòng yêu thương của mình và lý do tại sao chúng tôi kiêu hãnh về anh chị em để các hội thánh khác trông thấy.

9

Giúp đỡ các tín hữu khác

¹ Thật ra tôi không cần viết cho anh chị em về vấn đề giúp đỡ các con dân Chúa.

² Tôi biết anh chị em muốn giúp đỡ. Tôi đã từng khoe với các anh chị em ở Ma-xê-đoan là các anh chị em miền Nam Hi-lạp đã sẵn lòng giúp đỡ từ năm ngoái. Và lòng mong muốn dâng hiến của anh chị em khích lệ hầu hết các anh chị em khác.

³ Nhưng tôi gửi các anh em kia đến trước để cho thấy những lời khoe của chúng tôi về anh chị em không phải trống rỗng. Tôi muốn anh chị em sẵn sàng theo như điều tôi nói.

⁴ Vì nếu người nào từ tôi hay từ Ma-xê-đoan đến mà thấy anh chị em không sẵn sàng thì chúng tôi sẽ ngượng vì chúng tôi cứ yên trí anh chị em đã chuẩn bị rồi. Dĩ nhiên anh chị em cũng ngượng nữa.

⁵ Cho nên tôi nhờ các anh em ấy đến với anh chị em trước chúng tôi. Các anh em đó sẽ chuẩn bị món quà rộng rãi mà anh chị em đã hứa, để khi chúng tôi đến thì mọi việc đã sẵn sàng. Và cũng để cho thấy đó là món quà tự nguyện chứ không phải miễn cưỡng.

⁶ Nên nhớ điều này: Ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều.

⁷ Mỗi người nên tùy lòng mình mà dâng. Đừng dâng một cách miễn cưỡng hay gượng ép, vì Thượng Đế yêu người vui lòng dâng hiến.

⁸ Ngài có thể cho anh chị em dư dả ân phúc để có thể dâng hiến cho các việc thiện.

⁹ Như Thánh Kinh chép,

“Người rộng rãi giúp đỡ kẻ nghèo.

Những việc từ thiện người làm còn đến đời đời.”

Thi thiên 112:9

¹⁰ Thượng Đế là Đấng cấp hạt giống cho người làm ruộng, cho bánh làm thức ăn. Ngài sẽ cho các anh chị em đủ hạt giống để gieo, khiến những hạt ấy mọc lên và trúng mùa do lòng tốt của anh chị em.

¹¹ Ngài sẽ làm cho anh chị em được giàu có mọi mặt để anh chị em có thể dâng hiến rộng rãi. Và sự dâng hiến của anh chị em qua chúng tôi sẽ khiến cho nhiều người dâng lên lời cảm tạ Thượng Đế.

¹² Sự giúp đỡ của anh chị em không những cứu giúp những con dân Chúa đang túng thiếu mà còn khiến cho nhiều người tạ ơn Thượng Đế.

¹³ Đó là bằng cứ của đức tin anh chị em. Nhiều người sẽ ca ngợi Thượng Đế vì rằng anh chị em vâng theo Tin Mừng của Chúa Cứu Thế—Tin Mừng mà anh chị em tin nhận—vì anh chị em chia sẻ rộng rãi với họ cùng tất cả mọi người khác.

¹⁴ Khi cầu nguyện, họ sẽ ao ước được ở chung với anh chị em vì ân phúc lớn lao mà Thượng Đế đã cho anh chị em.

¹⁵ Cảm tạ Thượng Đế vì ân phúc Ngài ban cho không bút nào mô tả được.

10

Phao-lô bênh vực chức vụ mình

¹ Tôi, Phao-lô, lấy lòng mềm mại và nhân ái của Chúa Cứu Thế nài xin anh chị em. Có người bảo rằng khi tôi có mặt thì dễ dãi với anh chị em mà khi vắng mặt thì lại mạnh bạo.

² Họ cho rằng chúng tôi sống như kiểu thế gian, nhưng tôi nói trước rằng khi tôi đến tôi sẽ chứng tỏ sự bạo dạn cho họ thấy. Tôi mong rằng khi tôi đến, tôi sẽ không phải dùng sự mạnh bạo ấy với anh chị em.

³ Mặc dù chúng ta sống trong thế gian nhưng chúng ta không chiến đấu như thế gian.

⁴ Chúng ta dùng những khí giới khác với thế gian. Khí giới của chúng ta có quyền năng từ Thượng Đế để tiêu diệt những đồn lũy của kẻ thù. Chúng ta phá đổ những lý luận con người

⁵ và những sự kiêu căng lên mình, nghịch lại sự hiểu biết của Thượng Đế. Chúng ta buộc mọi tư tưởng phải vâng theo Chúa Cứu Thế.

⁶ Chúng ta sẵn sàng trừng phạt những người bất tuân, nhưng trước hết chúng tôi muốn anh chị em hoàn toàn vâng phục.

⁷ Anh chị em phải nhìn những thực trạng trước mắt mình. Nếu anh chị em tin chắc rằng mình thuộc về Chúa Cứu Thế thì chúng tôi cũng vậy.

⁸ Đành rằng chúng tôi hơi khoe khoang về quyền hành của Chúa cho những quyền hành ấy là để xây dựng anh chị em chứ không phải để hủy phá, vì thế chúng tôi sẽ không xấu hổ.

⁹ Tôi không muốn anh chị em nghĩ rằng tôi dùng thư từ để dọa nạt anh chị em.

¹⁰ Có người bảo, “Thư của Phao-lô viết có vẻ mạnh bạo và quan trọng nhưng khi có mặt giữa chúng ta thì ông rất hèn yếu, nói năng không ra gì.”

¹¹ Những người ấy nên biết rằng: Hiện thời vì không có mặt giữa anh chị em nên tôi phải dùng thư từ nhưng khi chúng tôi có mặt, chúng tôi sẽ chứng tỏ bằng hành động mà chúng tôi đã chứng tỏ qua thư từ.

¹² Chúng tôi không dám so sánh mình với những kẻ tự đề cao. Họ tự lấy mình so với mình và lấy chính con người mình làm tiêu chuẩn. Điều ấy cho thấy họ chẳng biết gì hết.

¹³ Nhưng chúng tôi sẽ không khi nào khoe khoang ngoài công tác đã được ủy thác cho chúng tôi. Chúng tôi chỉ khoe về công tác Chúa giao, kể cả công tác chúng tôi làm giữa anh chị em.

¹⁴ Chúng tôi không dám khoe khoang thái quá nếu chúng tôi chưa đến cùng anh chị em. Nhưng chúng tôi đã mang Tin Mừng của Chúa Cứu Thế đến cho anh chị em rồi.

¹⁵ Chúng tôi chỉ khoe về công tác của chính mình chứ không phải công tác người khác đã làm. Chúng tôi hi vọng rằng đức tin anh chị em sẽ lớn mạnh để anh chị em có thể giúp công việc chúng tôi càng mở rộng thêm nữa.

¹⁶ Chúng tôi muốn truyền Tin Mừng cho những miền bên ngoài vùng của anh chị em. Chúng tôi không muốn khoe về những công tác thuộc khu vực người khác.

¹⁷ Nhưng “ai muốn khoe, hãy khoe trong Chúa mà thôi.”*

¹⁸ Không phải những người tự cho mình tốt là được chấp nhận đâu mà chỉ có những người Chúa khen ngợi mới được chấp nhận thôi.

11

Phao-lô và các sứ đồ giả

¹ Tôi ước ao anh chị em hãy kiên nhẫn với tôi một chút dù rằng đôi khi tôi hơi khờ dại. Tuy nhiên anh chị em đã tỏ ra kiên nhẫn rồi.

² Tôi ghen tức với anh chị em bằng sự ghen tức của Thượng Đế. Tôi đã hứa gả anh chị em cho Chúa Cứu Thế, Ngài là chồng duy nhất của anh chị em. Tôi muốn gả anh chị em cho Ngài như một nàng dâu trinh khiết.

³ Nhưng tôi e rằng tâm trí anh chị em sẽ bị hướng dẫn lầm lạc, không theo Chúa Cứu Thế bằng tấm lòng chân thật và thanh khiết, như Ê-va xưa kia đã bị con rắn phỉnh dỗ bằng mưu mô gian xảo.

⁴ Anh chị em chịu nghe bất cứ ai đến rao giảng về một Chúa Giê-xu khác với Đấng mà chúng tôi rao giảng. Anh chị em bằng lòng chấp nhận một thần linh hay một tin mừng khác hơn Thánh Linh và Tin Mừng mà anh chị em đã nhận từ chúng tôi.

⁵ Tôi không nghĩ rằng các “đại sứ đồ” kia khá hơn tôi tí nào.

⁶ Tôi có thể không phải là tay ăn nói giỏi nhưng tôi có sự hiểu biết. Chúng tôi đã từng trình bày điểm này rõ ràng cho anh chị em thấy bằng mọi cách.

* 10:17: ai muốn ... mà thôi Giê 9:24.

7 Tôi rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế cho anh chị em mà không nhận thù lao. Tôi tự hạ mình để nâng anh chị em lên. Anh chị em có cho rằng làm như thế là sai không?

8 Tôi nhận lương hưởng từ các hội thánh khác, dùng tiền của họ để phục vụ anh chị em.

9 Lúc ở với anh chị em, nếu cần gì thì tôi không hề làm phiền ai cả. Vì các anh em từ Ma-xê-doan đến đã cung cấp đủ mọi điều cần dùng cho tôi. Tôi không để mình làm gánh nặng cho anh chị em và tôi cũng sẽ không bao giờ làm phiền anh chị em.

10 Không một ai thuộc miền Nam Hi-lạp có thể ngăn cản tôi về lời khoe khoang ấy. Tôi nói những điều này với lòng thành thật của Chúa Cứu Thế trong tôi.

11 Nhưng tại sao tôi không chịu lệ thuộc anh chị em? Có phải vì tôi chẳng yêu thương anh chị em không? Thượng Đế biết rằng tôi yêu thương anh chị em.

12 Tôi sẽ tiếp tục hành động như hiện nay vì tôi không muốn những người kia khoe khoang. Họ muốn nói rằng công tác mà họ khoe cũng không thua kém công tác chúng tôi làm.

13 Những người như thế không phải là sứ đồ thật mà chỉ là kẻ làm công cho sự dối trá. Họ đội lốt sứ đồ của Chúa Cứu Thế.

14 Có gì lạ đâu. Sa-tăng cũng giả dạng làm thiên sứ sáng láng* được.

15 Cho nên chúng tôi không ngạc nhiên gì cả khi đầy tớ của Sa-tăng giả dạng làm tôi tớ của sự công chính. Nhưng cuối cùng chúng nó sẽ bị trừng phạt về điều mình làm.

Phao-lô kể lại những nỗi khổ của mình

16 Tôi nói với anh chị em lần nữa: Đừng ai xem tôi như kẻ khờ dại. Nhưng nếu ai nghĩ vậy thì hãy chấp nhận tôi như kẻ khờ dại để tôi có thể khoe khoang đôi chút.

17 Sở dĩ tôi khoe là vì tôi tin chắc ở chính mình. Tôi không nói theo lối Chúa nói nhưng nói như kẻ khờ dại.

18 Nhiều người khoe về cuộc đời họ trong thế gian nên tôi cũng khoe.

19 Vì anh chị em khôn ngoan nên chắc anh chị em sẵn lòng kiên nhẫn với những kẻ khờ dại.

20 Đến nỗi anh chị em còn chịu đựng những kẻ sai khiến mình, lợi dụng mình, lừa phỉnh mình, kẻ tự tôn hoặc tát vào mặt mình.

21 Tôi cảm thấy xấu hổ khi nói như thế vì chúng tôi quá "hèn yếu," không dám làm những chuyện ấy với anh chị em!

Nhưng nếu có ai khoe khoang thì tôi cũng dám khoe. (Tôi nói theo kiểu kẻ khờ dại.)

22 Họ là người Hê-bơ-rơ à? Tôi cũng vậy. Họ là người Ít-ra-en† à? Tôi cũng thế. Họ thuộc dòng họ Áp-ra-ham à? Tôi cũng vậy.

* **11:14: thiên sứ sáng láng** Sứ giả từ Thượng Đế. Ma quỷ gạt người ta bằng cách làm cho người ta tưởng nó là sứ giả từ Thượng Đế sai đến. † **11:22: Hê-bơ-rơ ... Ít-ra-en** Các tên khác của người Do-thái.

²³ Họ đang phục vụ Chúa Cứu Thế à? Tôi còn phục vụ nhiều hơn nữa. (Tôi nói thế này giống như người điên.) Tôi vất vả nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, bị đòn vọt nhiều hơn. Lắm phen suýt chết.

²⁴ Năm lần bị người Do-thái quất, mỗi lần ba mươi chín roi.

²⁵ Ba lần bị đập bằng gậy. Một lần bị ném đá gần chết. Ba lần bị chìm tàu, trong đó có một lần tôi bị lênh đênh trên biển cả suốt một ngày một đêm.

²⁶ Tôi đi nhiều nơi, gặp nguy hiểm trên sông ngòi, nguy với trộm cướp, nguy với đồng bào mình là người Do-thái và người không phải Do-thái. Tôi gặp hiểm nguy trong các thành phố, những nơi hẻo lánh và trên biển cả. Tôi cũng gặp nguy khốn với các tín hữu giả hiệu.

²⁷ Tôi làm việc cực nhọc, nhiều đêm không ngủ. Tôi bị đói khát, lắm khi không có gì ăn. Tôi chịu lạnh và trần truồng.

²⁸ Ngoài những nỗi cơ cực ấy, hằng ngày lòng tôi còn nặng gánh lo âu cho các hội thánh.

²⁹ Khi có ai yếu đuối, tôi cũng thấy yếu đuối. Tôi bực tức khi có người rơi vào cạm bẫy của tội lỗi.

³⁰ Nếu tôi phải khoe, tôi sẽ khoe về những điều chứng tỏ rằng tôi yếu đuối.

³¹ Thượng Đế biết rằng tôi không nói dối đâu. Ngài là Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu và là Đấng đáng chúc tụng đời đời.

³² Khi tôi ở Đa-mách, quan tổng trấn dưới quyền vua A-rê-ta muốn bắt tôi nên sai lính canh chừng quanh thành.

³³ Nhưng các bạn tôi lấy thùng thông tôi xuống xuyên qua một lỗ trong vách thành, thế là tôi thoát khỏi tay ông ta.

12

Một ơn đặc biệt trong đời Phao-lô

¹ Tôi cần phải khoe thêm. Có lẽ không ích lợi gì nhưng tôi muốn nói đến những khả tượng và khả thị mà Chúa cho tôi.

² Tôi biết một người* trong Chúa Cứu Thế, cách đây mười bốn năm, được đưa lên đến tầng trời thứ ba. Tôi không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết.

³⁻⁴ Tôi biết người ấy được đưa lên thiên đàng. Tôi cũng không rõ việc ấy xảy ra trong thân thể hay ngoài thân thể người đó, nhưng Thượng Đế biết. Người ấy nghe những việc không thể mô tả được mà cũng không cho phép ai nói ra.

⁵ Tôi sẽ khoe về một người như thế, nhưng về phần tôi, tôi sẽ không khoe ngoài ra khoe về sự yếu đuối của tôi thôi.

⁶ Nếu tôi muốn tự khoe thì tôi sẽ không phải là người khờ dại nữa vì tôi nói thật. Nhưng tôi sẽ không tự khoe. Tôi không muốn người nào quá trọng tôi hơn điều họ thấy hoặc nghe tôi nói.

* 12:2: *một người* Trong 12:2-5 rất có thể Phao-lô ám chỉ chính mình.

⁷ Để cho tôi khỏi khoe khoang quá đáng về những điều diệu kỳ đã được tỏ ra cho tôi thì thân thể tôi đã phải mang một chứng đau†. Chứng đau ấy là sự giả của Sa-tăng sai đến trừng trị tôi, để tôi đừng kiêu căng.

⁸ Đã ba lần tôi cầu xin Chúa lấy tật nguyên ấy ra khỏi tôi

⁹ nhưng Ngài đáp, “Ân phúc ta đủ cho con rồi. Khi con bị yếu đuối thì năng lực ta được hoàn thành trong con.” Vì thế mà tôi rất thích khoe về sự yếu đuối của tôi để quyền năng Chúa Cứu Thế tỏ ra trong tôi.

¹⁰ Do đó mà mỗi khi tôi cảm thấy yếu sức, bị sỉ nhục, gặp cảnh khốn khổ và đủ thứ gian nan vì Chúa Cứu Thế thì tôi lại vui mừng. Vì khi tôi yếu đuối lại là lúc tôi thật mạnh mẽ.

Tình yêu của Phao-lô cho các tín hữu

¹¹ Từ đầu đến giờ tôi nói như người kờ dại là vì anh chị em buộc tôi làm như thế. Anh chị em là người đáng phải nói tốt về tôi. Tôi tuy không ra gì nhưng các “đại sứ đồ” kia cũng không khá hơn tôi đâu!

¹² Khi tôi có mặt giữa anh chị em tôi đã nhẫn nhục làm những điều chứng tỏ tôi là sứ đồ—chẳng hạn như các dấu kỳ và phép lạ.

¹³ Cho nên anh chị em đã nhận lãnh đầy đủ mọi điều giống như các hội thánh khác đã nhận. Chỉ có một điểm khác biệt duy nhất là tôi chưa hề làm gánh nặng cho anh chị em. Xin hãy tha thứ cho tôi về điểm ấy.

¹⁴ Bây giờ tôi đã sẵn sàng đến thăm anh chị em lần thứ ba, tôi cũng sẽ không làm gánh nặng cho anh chị em nữa. Tôi không xin gì ở anh chị em ngoại trừ xin chính anh chị em. Con cái không phải dành giùm cho cha mẹ mà cha mẹ nên dành giùm cho con cái.

¹⁵ Cho nên tôi rất vui mà biểu anh chị em tất cả những gì tôi có, kể cả việc hi sinh chính mình tôi nữa. Nếu tôi yêu anh chị em nhiều hơn thì anh chị em sẽ yêu tôi ít hơn không?

¹⁶ Rõ ràng là tôi chưa hề làm gánh nặng cho anh chị em, nhưng anh chị em lại tưởng tôi mưu mô và nói dối với anh chị em.

¹⁷ Tôi có dùng những người mà tôi sai đến cùng anh chị em để phỉnh gạt anh chị em không? Chắc chắn là không, anh chị em biết điều ấy.

¹⁸ Tôi yêu cầu Tít đến thăm anh chị em, và tôi cũng cho một anh em khác cùng đi với Tít. Tít có phỉnh gạt anh chị em không? Chắc là không vì anh chị em biết rõ Tít và tôi đồng tâm và đồng công hầu việc.

¹⁹ Anh chị em có nghĩ rằng lúc nào chúng tôi cũng tự bênh vực không? Chúng tôi chỉ nói trong Chúa Cứu Thế và trước mặt Thượng Đế. Anh chị em là thân hữu tôi cho nên những gì tôi làm là để giúp anh chị em thêm vững mạnh.

²⁰ Tôi e rằng khi tôi đến, tôi không thấy anh chị em như tôi mong ước và anh chị em cũng không thấy tôi như anh chị em mong ước. Tôi sợ rằng trong vòng anh chị em vẫn còn cãi vã, ganh tị, giận dữ, tranh dành, bêu xấu, dèm pha, kiêu căng và hỗn loạn.

²¹ Tôi ngại rằng khi tôi đến, Thượng Đế sẽ khiến tôi cảm thấy xấu hổ trước mặt anh chị em. Tôi có thể sẽ đau buồn vì những người trước đây

† 12:7: *chứng đau* Nguyên văn, “gai đâm vào thịt.”

phạm tội mà chưa ăn năn, chưa quay khỏi tội nhục dục và những điều như nhuộm họ làm.

13

*Những lời cảnh cáo sau cùng
và chào thăm*

¹ Tôi sẽ đến thăm anh chị em lần thứ ba. “Việc gì cũng phải căn cứ vào hai hoặc ba nhân chứng.”*

² Trong chuyến viếng thăm anh chị em lần thứ nhì, tôi đã cảnh cáo những người phạm tội. Bây giờ dù tôi vắng mặt khỏi anh chị em, tôi lại cảnh cáo họ và những người khác một lần nữa. Nếu tôi đến tôi sẽ không nương tay với họ đâu.

³ Anh chị em muốn thấy bằng chứng Chúa Cứu Thế phán qua tôi. Bằng chứng ấy là Chúa Cứu Thế không yếu đuối nhưng rất mạnh mẽ.

⁴ Đành rằng khi Ngài chịu chết trên thập tự giá thì Ngài yếu đuối nhưng hiện nay Ngài đang sống bằng quyền năng Thượng Đế. Chúng tôi hiện yếu đuối trong Đấng Cứu Thế nhưng vì anh chị em, chúng tôi sẽ sống trong Chúa Cứu Thế bằng quyền năng của Thượng Đế.

⁵ Hãy xét kỹ mình và trắc nghiệm xem anh chị em có sống trong đức tin không? Anh chị em biết Chúa Cứu Thế Giê-xu sống trong anh chị em—trừ trường hợp anh chị em không qua nổi cuộc trắc nghiệm ấy.

⁶ Nhưng tôi hi vọng anh chị em nhận thấy rằng chúng tôi không thất bại trong cuộc trắc nghiệm.

⁷ Chúng tôi cầu xin Thượng Đế để anh chị em không làm điều gì sai quấy. Việc chúng tôi thành công trong cuộc trắc nghiệm không quan trọng, điều quan trọng là anh chị em làm điều hợp lẽ cho dù chúng tôi trông có vẻ như không qua nổi cuộc trắc nghiệm.

⁸ Chúng tôi không thể làm gì nghịch với sự thật, nhưng chỉ có thể phục vụ sự thật.

⁹ Nếu anh chị em mạnh mẽ thì dù cho chúng tôi yếu đuối, chúng tôi vẫn vui. Chúng tôi cầu xin cho anh chị em đạt mức toàn hảo.

¹⁰ Tôi viết thư này trong khi tôi ở xa anh chị em để lúc tôi đến thì tôi không phải dùng quyền hành của tôi một cách nghiêm khắc. Chúa ban cho chúng tôi quyền hành ấy để gây dựng anh chị em chứ không phải để phá đổ.

¹¹ Bây giờ tôi xin chào tạm biệt anh chị em. Hãy cố gắng đạt mức toàn thiện. Hãy làm theo điều tôi yêu cầu. Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, sống trong hoà bình. Thượng Đế yêu thương và hoà bình sẽ ở với anh chị em.

¹² Hãy lấy cái hôn thánh chào nhau.

¹³ Mọi công dân Thượng Đế chào thăm anh chị em.

¹⁴ Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu, lòng yêu thương của Thượng Đế và sự tương giao[†] của Thánh Linh ở cùng tất cả anh chị em.

* **13:1: *Việc gì ... nhân chứng*** Phục 19:15. † **13:14: *tương giao*** Đây có thể có nghĩa là san sẻ cùng một Thánh Linh hoặc liên kết yêu thương giữa các tín hữu đã được Thánh Linh tạo nên.

Thư gửi cho người Ga-la-ti

¹ Phao-lô, sứ đồ được chọn và được sai đi, không do loài người mà do Chúa Cứu Thế Giê-xu và Thượng Đế, Cha chúng ta, là Đấng khiến Chúa Giê-xu sống lại từ kẻ chết.

² Thư này cũng do những anh chị em thuộc gia đình Thượng Đế đang có mặt với tôi tại đây đồng viết.

Kính gửi các hội thánh vùng Ga-la-ti*.

³ Nguyên xin ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh chị em.

⁴ Chúa Giê-xu đã hi sinh mạng sống Ngài vì tội chúng ta để giải thoát chúng ta khỏi thế giới độc ác mà chúng ta hiện đang sống, theo như ý muốn của Thượng Đế, Cha chúng ta.

⁵ Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Chỉ có một Tin Mừng thôi

⁶ Do ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Thượng Đế đã gọi anh chị em làm dân Ngài. Cho nên tôi vô cùng ngạc nhiên khi thấy anh chị em vội vàng quay đi và tin theo một Tin Mừng khác.

⁷ Thật ra chẳng có Tin Mừng nào khác đâu. Chỉ có những người gây hoang mang cho anh chị em đó thôi; họ muốn đánh tráo Tin Mừng của Chúa Cứu Thế.

⁸ Chúng tôi đã rao giảng Tin Mừng cho anh chị em. Cho nên nếu chúng tôi hoặc thiên sứ nào trên trời rao giảng cho anh chị em một Tin Mừng nào khác thì chúng tôi đáng rủa!

⁹ Tôi vừa nói rồi, bây giờ tôi lặp lại: Anh chị em đã tiếp nhận Tin Mừng. Nếu ai rao giảng cho anh chị em một Tin Mừng nào khác thì người đó đáng rủa!

¹⁰ Anh chị em có nghĩ rằng tôi tìm cách làm cho người khác chấp nhận tôi không?—Không, nếu tôi chỉ muốn làm vừa lòng người đời thì tôi không phải là tôi tớ của Chúa Cứu Thế.

Quyền năng của Phao-lô do Thượng Đế ủy thác

¹¹ Thưa anh chị em, tôi muốn anh chị em biết rằng Tin Mừng mà tôi rao giảng cho anh chị em chẳng phải do con người bịa đặt đâu.

¹² Tôi không hề nhận Tin Mừng ấy từ người nào, cũng không ai dạy tôi Tin Mừng ấy, nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã tỏ bày cho tôi.

¹³ Anh chị em đã nghe nói về cuộc đời của tôi trước kia trong đạo Do-thái. Tôi tàn phá hội thánh của Thượng Đế và tìm đủ mọi cách để tiêu diệt hội ấy.

* **1:2: Ga-la-ti** Rất có thể đây là vùng Phao-lô giảng dạy và thành lập hội thánh trong vòng truyền giáo lần thứ nhất. Xem thêm Sứ đồ, chương 13 và 14.

¹⁴ Trong việc học và tuân giữ các truyền thống của tổ tiên, tôi xuất sắc hơn mọi người.

¹⁵ Nhưng Thượng Đế đã có những chương trình đặc biệt cho tôi và chọn riêng tôi ra cho công việc Ngài ngay từ trước khi tôi chào đời. Qua ân phúc, Ngài đã gọi tôi

¹⁶ và tỏ bày con Ngài cho tôi để tôi rao Tin Mừng của Ngài cho những người không phải Do-thái. Cho nên khi Thượng Đế gọi tôi thì tôi không cần hỏi ý kiến của bất cứ ai.

¹⁷ Tôi cũng chẳng đi lên Giê-ru-sa-lem để gặp các vị làm sứ đồ trước tôi. Nhưng tôi lập tức đi qua vùng Á-rập và sau đó trở về Đa-mách.

¹⁸ Sau ba năm, tôi lên Giê-ru-sa-lem để làm quen với Phia-rô† và ở với ông mười lăm ngày.

¹⁹ Trong thời gian ấy tôi cũng không gặp các sứ đồ nào khác ngoài Gia-cơ là em của Chúa.

²⁰ Thượng Đế biết rằng những lời tôi viết đây cho anh chị em không phải bịa đặt đâu.

²¹ Sau đó tôi đi qua vùng Xy-ri và Xi-li-xi.

²² Các hội thánh của Chúa Cứu Thế ở miền Giu-đia cũng không hề gặp tôi.

²³ Họ chỉ nghe rằng: Người trước kia tàn hại chúng ta hiện nay đang rao giảng về niềm tin mà trước kia ông ta đã cố gắng tiêu diệt.

²⁴ Các tín hữu ấy ca ngợi Thượng Đế vì tôi.

2

Các sứ đồ khác chấp nhận Phao-lô

¹ Mười bốn năm sau tôi lại lên Giê-ru-sa-lem, lần này có Ba-na-ba cùng đi. Tôi cũng có mang Tít theo.

² Tôi lên là vì Thượng Đế bảo tôi. Tại đó, tôi gặp các tín hữu và trong buổi gặp gỡ riêng, tôi trình bày với các vị được xem như lãnh đạo về Tin Mừng mà tôi đang rao giảng cho những người không phải Do-thái. Tôi không muốn công khó của tôi trong quá khứ cũng như hiện tại bị uống phí.

³ Cùng đi với tôi có Tít, anh ta cũng không bị bắt buộc phải chịu phép cắt dương bì mặc dù anh ta là người Hi-lạp.

⁴ Sở dĩ chúng tôi nói đến vấn đề này vì có một vài anh em giả đã lén trà trộn vào trong nhóm chúng tôi để dò la sự tự do mà chúng tôi đã nhận được từ Chúa Giê-xu Cứu Thế, nhưng thật ra trong thâm tâm họ muốn bắt chúng tôi làm nô lệ.

⁵ Nhưng chúng tôi không chịu nhường họ một giây phút nào. Chúng tôi muốn bảo vệ sự thật về Tin Mừng cho anh chị em.

⁶ Các vị được xem như lãnh đạo ấy không thay đổi gì trong Tin Mừng mà tôi rao giảng. Họ có quan trọng hay không, điều ấy không quan hệ gì đối với tôi. Trước mặt Thượng Đế mọi người đều như nhau thôi.

† **1:18: Phia-rô** Nguyên văn ghi "Xê-pha," là tên của Phia-rô trong tiếng A-ram. Ông là một trong mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu.

⁷ Các nhà lãnh đạo ấy nhận thấy tôi đã được ủy thác nhiệm vụ rao Tin Mừng cho người không phải Do-thái cũng như Phia-rơ được giao cho nhiệm vụ truyền giảng cho người Do-thái.

⁸ Thượng Đế đã giao cho Phia-rơ chức sứ đồ cho người Do-thái và Ngài giao cho tôi nhiệm vụ làm sứ đồ cho những người không phải Do-thái.

⁹ Gia-cơ, Phia-rơ* và Giăng, hình như là các cột trụ, hiểu rằng Thượng Đế đã cho tôi ân phúc đặc biệt này nên họ chấp nhận tôi và Ba-na-ba. Họ bắt tay thân thiện và thỏa thuận rằng họ sẽ đi đến với người Do-thái còn chúng tôi sẽ đi đến với người không phải Do-thái.

¹⁰ Họ khuyên chúng tôi nên nhớ đến người nghèo—điều mà chính tôi cũng rất muốn làm.

Phao-lô chứng tỏ Phia-rơ sai lầm

¹¹ Lúc Phia-rơ đến An-ti-ốt, tôi thẳng thắn trách ông tận mặt vì ông đã làm sai.

¹² Vì trước khi những người từ sứ đồ Gia-cơ sai đến An-ti-ốt thì Phia-rơ ăn chung với những người không phải Do-thái. Nhưng lúc họ đến thì Phia-rơ thôi không ăn chung nữa và đứng riêng ra vì ông sợ mấy người Do-thái.

¹³ Như thế rõ ràng Phia-rơ là người đạo đức giả. Những tín hữu Do-thái khác cũng vậy. Đến nỗi Ba-na-ba cũng bị lôi cuốn mà giả đạo đức giống như họ.

¹⁴ Khi thấy họ không đi theo sự thật của Tin Mừng, tôi thẳng thắn trách Phia-rơ trước mặt mọi người rằng, “Anh Phia-rơ à, anh là người Do-thái mà anh không sống theo lối Do-thái. Anh sống như những người không phải Do-thái. Thế tại sao anh lại ép những người không phải Do-thái sống theo kiểu Do-thái?”

¹⁵ Chúng ta khi sinh ra đã là người Do-thái rồi, chứ không phải là những người không phải Do-thái có tội.

¹⁶ Tuy nhiên, chúng ta biết con người được trở nên công chính trước mặt Thượng Đế là nhờ tin nhận† Chúa Giê-xu Cứu Thế chứ không phải nhờ vâng giữ luật pháp đâu. Cho nên chúng ta hãy đặt niềm tin nơi Chúa Giê-xu Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế. Không ai được công chính trước mặt Thượng Đế bằng cách vâng giữ luật pháp cả.

¹⁷ Chúng ta là người Do-thái đến cùng Chúa Cứu Thế để được công chính trước mặt Thượng Đế, điều đó chúng tôi rõ ràng chúng ta cũng là tội nhân. Như thế có phải Chúa Cứu Thế phục vụ tội lỗi sao? Không phải.

¹⁸ Nhưng nếu tôi dạy lại những điều mà tôi đã phá đổ thì tôi là kẻ phạm luật.

¹⁹ Luật pháp đã khiến tôi chết nhờ đó mà giải thoát tôi khỏi quyền lực nó để từ nay tôi sẽ sống cho Thượng Đế.

²⁰ Tôi chịu đóng đinh vào thập tự giá với Chúa Cứu Thế. Bây giờ tuy tôi sống nhưng không phải là tôi sống nữa mà là Chúa Cứu Thế sống trong tôi. Tôi vẫn sống trong thân xác nhưng thật ra tôi sống bằng niềm tin vào Con Thượng Đế,‡ Đấng đã yêu tôi và chịu chết để cứu tôi.

* **2:9:** *Phia-rơ* Hay “Xê-pha.” † **2:16:** *tin nhận* Hay “sự trung tín của.” ‡ **2:20:** *niềm tin vào Con Thượng Đế* “Niềm tin vào Chúa Cứu Thế” hay “sự trung tín của Chúa Cứu Thế.”

21 Nói như thế không phải tôi gạt bỏ ân phúc Thượng Đế đâu. Trái lại, nếu nhờ luật pháp mà tôi được công chính trước mặt Thượng Đế thì việc Chúa Cứu Thế chịu chết là vô ích.

3

Phước lành đến nhờ đức tin

1 Các anh chị em là người ở Ga-la-ti đã được trình bày rõ ràng trước mặt về sự chết của Chúa Cứu Thế trên thập tự giá, nhưng anh chị em lại quá dại dột để người khác lừa gạt mình.

2 Hãy cho tôi biết một điều: Anh chị em nhận lãnh Thánh Linh cách nào? Có phải nhờ vâng giữ luật pháp không?—Không! Anh chị em nhận Thánh Linh là nhờ nghe và tiếp nhận Tin Mừng.

3 Anh chị em đã bắt đầu cuộc đời mới trong Chúa Cứu Thế nhờ Thánh Linh rồi bây giờ lại nhờ sức riêng để hoàn tất công tác ấy. Thật là dại!

4 Phải chăng những sự khốn khổ mà anh chị em đã chịu hóa ra vô ích sao? Tôi hi vọng là không!

5 Có phải nhờ vâng giữ luật pháp mà Thượng Đế ban Thánh Linh và thực hiện nhiều phép lạ trong vòng anh chị em không? Không phải. Ngài thực hiện những việc ấy là vì anh chị em nghe và nhận.

6 Thánh Kinh cũng đã nói tương tự về Áp-ra-ham như sau, “Áp-ra-ham tin Thượng Đế, Ngài chấp nhận đức tin của ông và đức tin ấy khiến ông trở thành công chính trước mặt Thượng Đế.”*

7 Cho nên anh chị em phải biết rằng những người có đức tin là con cháu thật của Áp-ra-ham.

8 Thánh Kinh cũng đã thấy trước việc tương lai và nói rằng Thượng Đế sẽ khiến những người không phải Do-thái trở nên công chính qua đức tin của họ. Tin Mừng này đã được loan báo trước cho Áp-ra-ham rằng, “Mọi dân tộc sẽ nhờ người mà được hưởng ân phúc.”†

9 Cho nên hễ ai tin đều được ân phúc như Áp-ra-ham, là người có niềm tin.

10 Còn những người mong được trở nên công chính bằng cách vâng giữ luật pháp thì bị nguyên rủa như Thánh Kinh viết, “Người nào không bền lòng vâng giữ mọi điều đã được ghi chép trong Sách Luật sẽ bị nguyên rủa.”‡

11 Như thế rõ ràng là không ai có thể trở nên công chính trước mặt Thượng Đế qua luật pháp vì Thánh Kinh viết, “Những ai trở nên công chính nhờ đức tin sẽ sống.”

12 Luật pháp không dựa trên đức tin. Luật pháp chỉ nói phương cách duy nhất để con người tìm được sự sống qua luật pháp là vâng giữ các điều luật ấy.§

13 Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng ta khỏi sự nguyên rủa của luật pháp. Ngài đổi địa vị thay cho chúng ta và tự đặt mình dưới sự nguyên rủa ấy. Như Thánh Kinh viết, “Người nào bị treo lên cây thật đáng rủa.”*

* 3:6: *Áp-ra-ham ... Thượng Đế* Sáng 15:6. † 3:8: *Mọi dân ... ân phúc* Sáng 12:3. ‡ 3:10: *Người nào ... nguyên rủa* Phục 27:16. § 3:12: *phương cách ... điều luật ấy* Xem Lê-vi 18:5.

* 3:13: *Người nào ... đáng rủa* Phục 21:23.

14 Chúa Cứu Thế đã làm điều ấy để phúc lành hứa cho Áp-ra-ham sẽ được thực hiện qua Chúa Cứu Thế cho những người không phải Do-thái; do đó nhờ đức tin chúng ta sẽ nhận được Thánh Linh mà Thượng Đế đã hứa.

Luật pháp và lời hứa

15 Thưa anh chị em, chúng ta hãy suy nghĩ theo cách loài người đi: Một khi di chúc đã thành hiệu lực thì không ai có thể hủy bỏ hay thêm bớt điều gì.

16 Thượng Đế đã hứa với Áp-ra-ham và dòng dõi ông†. Ngài không nói, “và cho các dòng dõi người” để chỉ về nhiều người nhưng nói “và cho dòng dõi người” để chỉ về một người mà thôi, người ấy là Chúa Cứu Thế.

17 Đây là điều tôi muốn nói: Thượng Đế đã lập giao ước với Áp-ra-ham theo đúng thể thức ấy. Còn luật pháp thì mãi đến bốn trăm ba mươi năm sau mới có nên không thể thay đổi giao ước ấy hoặc hủy bỏ lời hứa mà Thượng Đế dành cho Áp-ra-ham được.

18 Nếu chúng ta có thể hưởng gia tài qua luật pháp thì không cần lời hứa nữa. Nhưng không phải thế, vì Thượng Đế đã ban phúc lành nhiều trên Áp-ra-ham qua lời hứa mà Ngài đã lập.

19 Thế thì mục đích của luật pháp là gì? Luật pháp được đặt ra vì những vi phạm của con người. Luật pháp được kéo dài cho đến khi một người thuộc dòng dõi ấy tức Đấng đã được hứa từ trước, xuất hiện. Luật pháp được các thiên sứ trao cho Mô-se, như người trung gian để truyền lại cho dân chúng.

20 Nhưng nếu chỉ có một phía thì không cần người trung gian nữa vì chỉ có một mình Thượng Đế mà thôi.

Mục đích của Luật pháp Mô-se

21 Như thế có phải luật pháp nghịch lại với lời hứa của Thượng Đế không? Không phải. Giả như có luật nào ban cho con người mà lại có khả năng làm cho sống thì đúng là con người được nên công chính nhờ luật pháp.

22 Trái lại, Thánh Kinh cho thấy cả thế gian bị tội lỗi trói buộc để hễ ai đặt niềm tin trong Chúa Cứu Thế đều nhận được lời hứa.

23 Trước khi đức tin đến, tất cả chúng ta đều bị luật pháp giam giữ cho tới khi đức tin được bày tỏ ra.

24 Nói khác đi, luật pháp là người giám hộ dẫn chúng ta đến cùng Chúa Cứu Thế để chúng ta trở nên công chính trước mặt Thượng Đế qua đức tin.

25 Hiện nay đức tin đã đến nên chúng ta không còn sống dưới quyền người giám hộ nữa.

26 Qua đức tin trong Chúa Cứu Thế, anh chị em trở nên con cái Thượng Đế vì anh chị em đều đã chịu báp-têm trong Chúa Cứu Thế nên được mặc lấy chính mình Ngài.

† 3:16: **dòng dõi ông** Nguyên văn, “hạt giống,” cũng có nghĩa là “gia đình.” Trong trường hợp ấy thì từ này có nghĩa một gia đình của Thượng Đế trong Chúa Cứu Thế.

²⁷⁻²⁸ Trong Chúa Cứu Thế không còn phân biệt người Do-thái, Hi-lạp, tôi mọi, tự do, đàn ông hay đàn bà gì cả. Tất cả chúng ta đều là một trong Ngài.

²⁹ Vì anh chị em thuộc về Chúa Cứu Thế cho nên cũng thuộc dòng dõi Áp-ra-ham. Do đó, anh chị em sẽ hưởng mọi phúc lành nhờ lời hứa mà Thượng Đế đã lập cùng Áp-ra-ham.

4

¹ Tôi muốn trình bày với anh chị em điều này: Người sẽ thừa kế gia tài của cha mẹ mà còn nhỏ tuổi thì chẳng khác gì kẻ nô lệ, dù rằng trong tương lai người ấy sẽ làm chủ trọn gia tài di thừa.

² Trong khi còn nhỏ phải vâng theo lời người giám hộ và quản lý tài sản mình. Chỉ khi đến tuổi thành niên theo người cha đã định thì người ấy mới được tự do.

³ Chúng ta cũng thế. Trước kia khi còn thơ ấu, chúng ta làm tội mọi cho những quyền lực vô ích đang thống trị thế gian.

⁴ Nhưng đúng kỳ đã định, Thượng Đế sai Con Ngài đến, sinh ra do một người nữ và sống dưới luật pháp.

⁵ Thượng Đế đã định như vậy để Ngài có thể chuộc sự tự do cho những người sống dưới luật pháp và cũng để cho chúng ta có thể trở thành con nuôi Ngài.

⁶ Vì anh chị em là con cái Ngài nên Thượng Đế đưa Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta. Thánh Linh đó kêu lên, "Thưa Cha!"*

⁷ Cho nên anh chị em không còn là nô lệ nữa mà là con Thượng Đế. Và vì anh chị em là con Ngài nên Ngài sẽ cho anh chị em hưởng ân phúc của Ngài.

Tình yêu của Phao-lô đối với các tín hữu

⁸ Trước kia anh chị em không biết Thượng Đế nên làm nô lệ cho những thần giả.

⁹ Nhưng nay anh chị em đã biết Thượng Đế chân chính. Thật ra Thượng Đế biết anh chị em thì đúng hơn. Thế thì tại sao anh chị em lại quay trở về với những qui tắc vô dụng trước kia? Anh chị em lại muốn làm nô lệ cho những thứ ấy nữa sao?

¹⁰ Anh chị em lại vẫn muốn giữ ngày, tháng, mùa và năm à?

¹¹ Tôi rất lo ngại, vì tôi e rằng tôi đã phí công cho anh chị em.

¹² Thưa anh chị em, vì tôi đã trở nên giống như anh chị em, xin anh chị em hãy trở nên giống như tôi. Trước đây anh chị em đối với tôi rất tốt.

¹³ Chắc anh chị em còn nhớ, lần đầu tiên, dù đang đau yếu nhưng tôi vẫn đến giảng Tin Mừng cho anh chị em.

¹⁴ Mặc dù bệnh tật là một thử thách nhưng anh chị em không ghét tôi hoặc xa đuổi tôi, mà trái lại, anh chị em đã tiếp đón tôi như thiên sứ của Thượng Đế và xem tôi như Chúa Cứu Thế vậy!

* **4:6: Thưa Cha** Nguyên văn, "A-ba." Tiếng trẻ con Do-thái gọi cha trong ngôn ngữ A-ram.

15 Lúc ấy anh chị em rất vui mừng, bây giờ thì niềm vui ấy đâu rồi? Tôi có thể làm chứng rằng lúc ấy nếu có thể được thì anh chị em cũng dám móc mắt mà cho tôi.

16 Bây giờ chẳng lẽ tôi trở thành kẻ thù anh chị em chỉ vì tôi nói sự thật sao?

17 Những người kia[†] tìm mọi cách thuyết phục anh chị em nhưng lòng dạ họ không tốt. Họ muốn dụ dỗ anh chị em chống lại chúng tôi để anh chị em hăng hái đi theo họ.

18 Người nào có nhiệt tâm với anh chị em đều tốt miễn là động lực của họ cũng tốt, chớ không phải chỉ tốt khi nào tôi có mặt giữa anh chị em mà thôi đâu.

19 Các con yêu dấu của ta ơi, ta đang chịu đau đớn để sinh ra các con cho đến khi Chúa Cứu Thế thành hình trong các con.

20 Ta muốn có mặt giữa các con để có thể thay đổi cách nói chuyện với các con vì hiện tại ta không biết nghĩ thế nào về các con.

Dùng A-ga và Sa-ra để dẫn chứng

21 Một vài người trong anh chị em vẫn còn muốn sống dưới luật pháp. Anh chị em nghe luật pháp nói gì không?

22 Thánh Kinh viết rằng Áp-ra-ham có hai con trai. Một đứa là con của người nữ nô lệ, còn đứa kia là con của người nữ tự do.

23 Đứa con của Áp-ra-ham do người nữ nô lệ sinh ra theo lối thông thường của loài người. Nhưng đứa con do người nữ tự do được sinh ra theo lời hứa của Thượng Đế với Áp-ra-ham.

24 Câu chuyện này còn mang một ý nghĩa khác: Hai người nữ ấy là hai giao ước mà Thượng Đế lập. Một giao ước được trao cho từ núi Si-nai và sinh ra con cái nô lệ. A-ga, tên người mẹ, là giao ước ấy.

25 Ha-ga có thể ví như núi Si-nai ở Á-rập và tương tự như thành Giê-ru-sa-lem ngày nay. Thành ấy và luôn cả dân cư đều là nô lệ cho luật pháp.

26 Nhưng Giê-ru-sa-lem trên trời thì tự do. Thành ấy là mẹ của chúng ta.

27 Như Thánh Kinh viết:

“Giê-ru-sa-lem ơi, hãy vui lên.

Người là đàn bà chưa hề sinh con,

hãy ca hát và reo vui lên đi.

Con cái của phụ nữ bị bỏ rơi[‡]

sẽ đông hơn con cái của phụ nữ có chồng.”

Ê-sai 54:1

28 Thưa anh chị em, anh chị em là con cái Thượng Đế do lời hứa của Ngài, giống như Y-sác đời xưa vậy.

29 Đứa con sinh ra theo lối tự nhiên bắt nạt đứa con sinh ra theo quyền lực của Thánh Linh. Ngày nay cũng thế.

[†] 4:17: *Những người kia* Họ là những giáo sư giả gây hoang mang cho các tín hữu ở Ga-la-ti (Gal 1:7). [‡] 4:27: *bỏ rơi* Hay “cô độc” Có nghĩa là người đàn bà bị chồng bỏ.

³⁰ Nhưng Thánh Kinh nói gì? “Hãy đuổi người đàn bà nô lệ và con của nó đi. Con người đàn bà nô lệ sẽ không được phép hưởng thụ điều gì chung với con của người đàn bà tự do đâu.”[§]

³¹ Vì thế, thưa anh chị em, chúng ta không phải là con của người đàn bà nô lệ mà là con của người đàn bà tự do.

5

Hãy giữ sự tự do của anh chị em

¹ Chúa Cứu Thế đã giải thoát chúng ta để chúng ta được tự do nên hãy vững mạnh. Đừng mang ách nô lệ dưới luật pháp nữa.

² Tôi, Phao-lô bảo anh em điều này: Nếu anh chị em trở lại theo luật pháp bằng cách chịu phép cắt dương bì thì Chúa Cứu Thế sẽ không ích gì cho anh em cả.

³ Ngoài ra, tôi nhắc nhở mọi người đàn ông là nếu họ chịu phép cắt dương bì thì họ phải vâng giữ toàn thể luật pháp.

⁴ Nếu anh chị em tìm cách làm vừa lòng Thượng Đế qua con đường luật pháp thì đời sống của anh chị em trong Chúa Cứu Thế xem như chấm dứt—anh chị em mất ân phúc của Thượng Đế rồi.

⁵ Nhưng nhờ đức tin, chúng ta nóng lòng chờ đợi sự công chính mà chúng ta hi vọng qua Thánh Linh.

⁶ Trong Chúa Cứu Thế thì dù chịu cắt dương bì hay không, chẳng quan hệ gì cả. Điều quan trọng là đức tin—loại đức tin tác động qua tình yêu.

⁷ Anh chị em đã chạy đua giỏi. Ai cản trở anh chị em vâng theo chân lý?

⁸ Sự xúi giục ấy không phải đến từ Đấng đã gọi anh chị em đâu.

⁹ Hãy coi chừng vì “chỉ cần một chút men là đủ làm dậy* cả đống bột.”

¹⁰ Nhưng trong Chúa, tôi tin rằng anh chị em không nghĩ khác. Những người gây rối trong anh chị em sẽ bị trừng phạt, dù cho họ là ai đi nữa.

¹¹ Thưa anh chị em, tôi chưa hề dạy rằng đàn ông phải chịu cắt dương bì. Nếu thỉnh thoảng tôi dạy về phép cắt dương bì thì tại sao tôi vẫn còn bị ngược đãi? Nếu tôi dạy phép cắt dương bì thì việc tôi giảng về thập tự giá không có gì trở ngại.

¹² Tôi mong cho những người đang quấy nhiễu anh chị em tự thiện† hết!

¹³ Thưa anh chị em, Thượng Đế đã gọi anh chị em nhận sự tự do nhưng đừng lạm dụng sự tự do ấy để thỏa mãn dục vọng tội lỗi của mình. Hãy dùng tình yêu mà phục vụ nhau.

¹⁴ Tất cả luật pháp có thể tóm tắt trong một mệnh lệnh này: “Hãy yêu người láng giềng‡ như yêu mình.”[§]

§ 4:30: *Hãy đuổi ... tự do đâu* Sáng 21:10. * 5:9: *chỉ cần ... dậy* Đây là một câu châm ngôn ám chỉ một việc nhỏ (chẳng hạn như một sự dạy dỗ sai lạc) có thể tạo ra tai hại lớn, hay một người có thể ảnh hưởng xấu trên cả nhóm. † 5:12: *thiện* Cắt bỏ phận sinh dục nam giới. Phao-lô dùng từ ngữ này vì ý nghĩa tương tự như “cắt dương bì.” Ông muốn bày tỏ sự bất bình đối với các giáo sư giả. ‡ 5:14: *láng giềng* Hay “những người khác.” Lời Chúa Giê-xu dạy trong Lu 10:25-37 cho thấy “láng giềng” là bất cứ ai đang cần được giúp đỡ. § 5:14: *Hãy yêu ... yêu mình* Lê-vi 19:18.

¹⁵ Cho nên nếu anh chị em cứ mãi làm hại nhau hay cắn nuốt nhau thì hãy coi chừng, vì người này có thể bị người khác tiêu diệt.

Bản chất xác thịt và bản chất thiêng liêng

¹⁶ Cho nên tôi khuyên: Hãy sống theo Thánh Linh thì anh chị em sẽ không làm theo ý muốn của con người tội lỗi của mình.

¹⁷ Thể xác nghịch với Thánh Linh và Thánh Linh nghịch với thể xác. Hai bên đối nghịch nhau như thế cho nên anh chị em không làm được điều mình muốn.

¹⁸ Nhưng nếu Thánh Linh hướng dẫn thì anh chị em không ở dưới luật pháp*.

¹⁹ Những điều mà thể xác của con người tội lỗi chúng ta ham muốn rất rõ ràng: loạn luân, không tinh sạch, gian dâm,

²⁰ thờ thần tượng, phù phép, ganh ghét, gây rối, đổ kỵ, giận dữ, ích kỷ, gieo xung khắc với nhau, gây chia rẽ,

²¹ ganh tị, say sưa, nhậu nhẹt chè chén cùng những việc tương tự. Tôi cảnh cáo anh chị em cũng như tôi đã từng cảnh cáo: Những người làm những việc như thế không thể nào hưởng được Nước Trời đâu.

²² Nhưng Thánh Linh sinh ra những bông trái như yêu thương, vui mừng, bình an, kiên nhẫn, ôn hòa, đức độ, trung tín,

²³ khiêm nhường, tiết độ. Không có luật nào cấm đoán những điều ấy.

²⁴ Những ai thuộc về Chúa Cứu Thế đã đóng đinh con người tội lỗi của mình cùng với tình cảm ích kỷ và những điều ác trong lòng vào thập tự giá rồi.

²⁵ Vì đã nhận được nếp sống mới từ Thánh Linh nên chúng ta hãy bước theo Thánh Linh.

²⁶ Chúng ta không nên tự phụ, châm chọc nhau hoặc hiềm khích nhau.

6

Hãy giúp đỡ lẫn nhau

¹ Thưa anh chị em, nếu người nào trong anh chị em bắt gặp ai làm điều gì sai, thì anh chị em là người thiêng liêng, hãy đến gặp người ấy và ôn hòa giúp họ trở về. Nhưng phải cẩn thận, nếu không thì anh chị em cũng sẽ bị cám dỗ.

² Đừng lấy gánh nặng cho nhau là tuân theo luật pháp của Chúa Cứu Thế.

³ Nếu người nào chẳng ra gì mà tự thấy mình quan trọng thì chỉ tự gạt thôi.

⁴ Mỗi người phải tự cân nhắc hành vi của chính mình, đừng so với người khác. Như thế mỗi người sẽ hãnh diện về điều mình làm.

⁵ Ai nấy phải gánh riêng phần mình.

⁶ Người nào được dạy về lời Thượng Đế nên san sẻ mọi vật tốt với người dạy mình.

Đời sống giống như trồng trọt

* **5:18: luật pháp** Đây là hệ thống pháp luật, như luật lệ của Mô-se.

⁷ Đừng bị lừa: Thượng Đế không thể bị xem thường. Ai gieo gì thì gặt nấy.

⁸ Ai gieo những điều thỏa mãn con người tội lỗi của mình thì sẽ gặt lấy sự tổn hại. Nhưng nếu gieo những điều đẹp lòng Thánh Linh thì sẽ nhận sự sống dồi dào từ Thánh Linh.

⁹ Chúng ta không nên mệt mỏi trong việc làm điều thiện. Đến kỳ, chúng ta sẽ gặt hái sự sống dồi dào, nếu chúng ta không bỏ cuộc.

¹⁰ Khi có dịp giúp đỡ ai thì hãy làm. Nhưng chúng ta phải đặc biệt chăm sóc những người thuộc gia đình các tín hữu.

Kết thư

¹¹ Hãy nhìn những dòng chữ lớn mà tôi viết phần kết thư cho anh em.

¹² Có người buộc anh em phải chịu phép cắt dương bì để khỏi bị quấy rầy và để cho người Do-thái chấp nhận. Họ sợ rằng sẽ gặp khó khăn nếu họ chỉ tuân theo thập tự giá* của Chúa Cứu Thế.

¹³ Chính những người chịu phép cắt dương bì cũng không tuân theo luật pháp nhưng họ chỉ muốn anh em chịu phép ấy để họ có lý do khoe khoang về bề ngoài của anh chị em.

¹⁴ Tôi không bao giờ khoe khoang điều gì ngoài trừ khoe về thập tự giá của Chúa Cứu Thế† chúng ta mà thôi. Qua thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi xem như đã chết‡ rồi và tôi cũng xem như đã chết đối với thế gian.

¹⁵ Chịu phép cắt dương bì hay không chịu phép cắt dương bì chẳng quan trọng gì hết. Điều quan trọng là có được nếp sống mới mà Thượng Đế đã tạo dựng.

¹⁶ Nguyên xin bình an và nhân ái ban cho những người theo qui tắc này — tức là cho tất cả mọi con dân của Thượng Đế§.

¹⁷ Sau hết, xin đừng ai gây khó khăn cho tôi nữa. Vì trong người tôi có vết sẹo* chứng tỏ tôi thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁸ Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tâm linh anh chị em. A-men.

* **6:12: thập tự giá** Xem chú thích của câu 14. † **6:14: thập tự giá của Chúa Cứu Thế** Phao-lô dùng thập tự giá làm hình ảnh về Tin Mừng, nói về sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế để đến tội cho chúng ta. Thập tự giá hay là sự chết của Chúa Cứu Thế là phương cách Thượng Đế dùng để cứu chúng ta. ‡ **6:14: chết** Nguyên văn, “đóng đinh.” § **6:16: mọi con dân của Thượng Đế** Nguyên văn, “mọi con dân Ít-ra-en của Thượng Đế.” * **6:17: vết sẹo** Nhiều lần Phao-lô bị những người chống đối đánh đập vì ông rao giảng về Chúa Cứu Thế. Những vết sẹo trên người ông là dấu tích của những lần đánh đập ấy.

Thư gửi cho người Ê-phê-sô

1 Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế,
Kính gửi dân thánh của Chúa ở Ê-phê-sô*, tức các tín hữu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

2 Nguyên xin anh chị em nhận được ân phúc và bình an từ Thượng Đế,
Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Các phước thiêng liêng trong Chúa Cứu Thế

3 Chúc tụng Thượng Đế là Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, Đấng đã ban cho chúng ta mọi phúc lành thiêng liêng từ trời.

4 Qua Chúa Cứu Thế, Ngài đã chọn lựa chúng ta trước khi sáng thế để chúng ta thánh thiện và toàn vẹn trước mặt Ngài.

5 Do tình yêu Ngài, Thượng Đế đã quyết định cho chúng ta trở nên con cái Ngài qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Đó là ý muốn Ngài và là điều đẹp lòng Ngài,

6 đồng thời cũng là điều đem lại sự tôn ngợi cho Chúa, vì ân phúc kỳ diệu của Ngài. Thượng Đế đã ban cho chúng ta ân phúc ấy một cách rộng rãi trong Chúa Cứu Thế, Đấng mà Ngài yêu thương.

7 Cũng trong Chúa Cứu Thế, chúng ta được giải thoát do huyết của sự chết Ngài để chúng ta được tha tội, vì ân phúc Thượng Đế thật giàu có vô cùng,

8 là ân phúc mà Ngài đã cho chúng ta thật rộng rãi. Qua sự khôn ngoan và hiểu biết vô hạn, Thượng Đế

9 đã phơi bày mục đích kín giấu của Ngài cho chúng ta. Đó là ý muốn và dự định mà Ngài sẽ thực hiện qua Chúa Cứu Thế.

10 Mục đích của Ngài là làm xong chương trình theo đúng thời điểm, để kết hợp mọi vật trên trời và dưới đất trong Chúa Cứu Thế là Đấng đứng đầu mọi vật.

11 Trong Chúa Cứu Thế, chúng ta đã được chọn lựa vì từ nguyên thủy Thượng Đế đã trù liệu như thế theo mục đích của Ngài. Ngài là Đấng khiến cho mọi việc phù hợp với ý muốn và quyết định của Ngài.

12 Chúng ta là công dân đầu tiên nuôi hi vọng trong Chúa Cứu Thế và là những người được chọn lựa để ca ngợi sự vinh hiển của Thượng Đế.

13 Cho nên anh chị em cũng vậy. Khi anh chị em nghe lời dạy dỗ chân thật, tức Tin Mừng về sự cứu rỗi, anh chị em đã tin nhận Chúa Cứu Thế. Trong Ngài, Thượng Đế đã đóng ấn chủ quyền đặc biệt trên anh chị em bằng cách ban Thánh Linh mà Ngài đã hứa.

14 Thánh Linh là vật bảo chứng rằng chúng ta sẽ nhận điều Thượng Đế đã hứa cho dân Ngài, vì nhờ đó những người thuộc về Ngài được hoàn toàn tự do và mang sự ca ngợi về cho vinh hiển Ngài.

Lời cầu nguyện của Phao-lô

* 1:1 ở Ê-phê-sô Một vài bản Hi-lạp không có cụm từ "ở Ê-phê-sô."

¹⁵ Cho nên, sau khi nghe về đức tin anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu và tình yêu anh chị em dành cho các con dân Chúa,

¹⁶ tôi luôn luôn tạ ơn Thượng Đế vì anh chị em. Tôi thường nhớ đến anh chị em mỗi khi cầu nguyện.

¹⁷ Tôi nài xin Thượng Đế của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, Cha vinh hiển, ban sự khôn ngoan và khả thi để anh chị em hiểu thêm về Ngài.

¹⁸ Tôi cũng cầu xin Thượng Đế mở trí anh chị em để hiểu biết thêm về hi vọng mà Ngài đã kêu gọi chúng ta, đồng thời biết sự giàu có và vinh hiển của ân lành mà Thượng Đế đã hứa cho dân Ngài.

¹⁹ Anh chị em sẽ biết quyền năng lớn lao vô hạn mà Thượng Đế dành cho chúng ta, là những người tin. Đó cũng là quyền năng

²⁰ mà Thượng Đế dùng để khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết và đặt Ngài ngồi bên phải mình trên thiên quốc.

²¹ Thượng Đế đã đặt Chúa Cứu Thế lên trên các bậc cầm quyền, các thế lực, các vua chúa, không những trong đời này mà cả trong đời tương lai nữa.

²² Thượng Đế đã đặt vạn vật dưới quyền Ngài và chỉ định Ngài làm đầu hội thánh,

²³ hội thánh là thân thể Ngài. Hội thánh được đẩy dẩy Chúa Cứu Thế và Chúa Cứu Thế làm cho mọi vật được hoàn tất về mọi phương diện.

2

Chúng ta hiện nhận được sự sống

¹ Trước kia anh chị em chết về phần tâm linh vì tội lỗi và vì những điều anh chị em làm nghịch với Thượng Đế.

² Thật vậy, trong quá khứ anh chị em sống như người thế gian, đi theo Sa-tăng là kẻ cai quản những quyền lực gian ác đang thống trị trên không trung. Thần linh đó hiện đang hành động trong lòng của những người không vâng phục Thượng Đế.

³ Trước kia tất cả chúng ta đều sống y như họ, tìm cách thỏa mãn con người tội lỗi của mình và hành động theo ý muốn của xác thịt và tâm trí. Sống theo lối đó, đáng lẽ chúng ta phải gánh lấy cơn thịnh nộ của Thượng Đế, vì chúng ta chẳng khác nào người thế gian.

⁴ Nhưng lòng nhân ái của Thượng Đế thật lớn lao và Ngài quá yêu thương chúng ta.

⁵ Dù trước kia chúng ta chết về mặt tâm linh do những hành động phản nghịch Thượng Đế, nhưng Ngài đã ban cho chúng ta sự sống mới cùng với Chúa Cứu Thế. Anh chị em đã được cứu do ân phúc của Thượng Đế.

⁶ Ngài đã khiến chúng ta sống lại cùng với Chúa Cứu Thế, đồng thời cho chúng ta cùng ở trong nước thiên đàng với Ngài. Ân phúc ấy dành cho những người ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu,

⁷ để tương lai Thượng Đế sẽ bày tỏ sự giàu có vô hạn của ân phúc Ngài, do lòng nhân từ Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁸ Tôi muốn nói rằng anh chị em đã được cứu bởi ân phúc do lòng tin. Anh chị em không thể tự cứu mình được. Ôn ấy là món quà tặng của Thượng Đế,

⁹ không phải do công lao của anh chị em; cho nên chẳng ai có thể khoe khoang được.

¹⁰ Thượng Đế đã tạo nên chúng ta được như ngày nay trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để chúng ta làm việc phúc đức, điều mà Ngài đã định trước cho đời sống chúng ta.

Hiệp nhất trong Chúa Cứu Thế

¹¹ Anh chị em không phải được sinh ra theo dòng giống Do-thái. Anh chị em thuộc về loại người mà dân Do-thái gọi là “kẻ không chịu phép cắt dương bì.”* Những người gọi anh em là “kẻ không chịu phép cắt dương bì” tự gọi mình là “kẻ chịu phép cắt dương bì.” Phép cắt dương bì là điều họ làm cho thân thể họ.

¹² Nên nhớ rằng trước kia anh chị em sống không có Chúa Cứu Thế. Anh chị em không phải là công dân Ít-ra-en và cũng chẳng có phần gì trong giao ước† về lời hứa mà Thượng Đế đã lập với dân Ngài. Anh chị em không có hi vọng gì vì chẳng biết Thượng Đế.

¹³ Nhưng trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, anh chị em ngày trước cách xa Thượng Đế nay được đến gần Ngài, qua sự chết Chúa Cứu Thế.

¹⁴ Chính Chúa Cứu Thế đã tạo sự hòa bình giữa người Do-thái và người không phải Do-thái, khiến họ trở thành một dân. Trước kia có bức tường phân cách hai nhóm dân, nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu đã dùng chính thân Ngài phá đổ bức tường ganh ghét ấy.

¹⁵ Luật pháp Do-thái có nhiều mệnh lệnh và qui tắc, nhưng Chúa Cứu Thế đã chấm dứt luật đó. Mục đích của Ngài là làm sao cho hai nhóm trở thành một dân mới trong Ngài để tạo nên sự hòa bình.

¹⁶ Mục đích của Ngài cũng để chấm dứt sự hận thù giữa hai nhóm dân, biến họ trở thành một thân và giảng hoà họ lại với Thượng Đế. Ngài đã hoàn thành những mục tiêu ấy qua sự chết của Ngài trên thập tự giá.

¹⁷ Chúa Cứu Thế đến rao giảng sự hòa bình cho anh chị em, là những người trước kia cách xa Thượng Đế, và cũng giảng cho những người ở gần Ngài.

¹⁸ Thật thế, qua Chúa Cứu Thế mà cả hai nhóm chúng ta có quyền đến với Cha nhờ một Thánh Linh.

¹⁹ Cho nên hiện nay dù anh chị em không phải là người Do-thái nhưng anh chị em không còn là người ngoại quốc hay xa lạ nữa mà là công dân cùng với dân thánh của Thượng Đế. Anh chị em thuộc về gia đình của Thượng Đế.

²⁰ Anh chị em giống như một tòa nhà được xây trên nền của các sứ đồ và các nhà tiên tri. Chúa Cứu Thế Giê-xu là đá góc nhà,‡

²¹ vì tất cả tòa nhà đều được kết liên trong Chúa Cứu Thế. Ngài khiến cho tòa nhà ấy lớn lên và trở thành đền thờ§ trong Chúa.

* **2:11: “kẻ không chịu phép cắt dương bì”** Tức những người không có dấu tích về phép cắt dương bì giống như người Do-thái. † **2:12: giao ước** Giao ước hay thỏa hiệp Thượng Đế ban cho dân của Ngài vào các thời kỳ khác nhau trong thời Cựu-Uớc. Xin xem chú thích “giao ước” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ **2:20: đá góc nhà** Tầng đá đầu tiên và quan trọng nhất của tòa nhà. § **2:21: đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân Ngài thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa những tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự.

22 Cũng trong Chúa Cứu Thế, anh chị em cùng với những người Do-thái tạo thành một nơi có Thượng Đế ngự qua Thánh Linh.

3

Công tác rao Tin Mừng của Phao-lô

1 Cho nên, tôi, Phao-lô, làm tù nhân cho Chúa Cứu Thế Giê-xu, vì anh chị em là những người không phải Do-thái.

2 Hẳn anh chị em đã biết rằng Thượng Đế giao cho tôi công tác này do ân phúc của Ngài để giúp đỡ anh chị em.

3 Ngài đã bày tỏ chương trình kín giấu của Ngài cho tôi. Trước đây tôi đã để cập ít nhiều về vấn đề này rồi.

4 Nếu đọc thư trước chắc anh chị em thấy rằng tôi hiểu được chương trình kín giấu của Chúa Cứu Thế.

5 Những người sống trong các thời đại trước không được Ngài cho biết chương trình kín giấu ấy; nhưng nay qua Thánh Linh, Thượng Đế đã bày tỏ điều kín giấu này cho các thánh đồ và các nhà tiên tri của Ngài.

6 Chương trình kín giấu ấy như sau: Qua Tin Mừng, những người ngoại quốc cũng được hưởng phần thừa kế chung với người Do-thái. Họ thuộc cùng một thân và cùng san sẻ lời hứa mà Thượng Đế đã lập trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

7 Do ân phúc đặc biệt mà Thượng Đế ban cho tôi qua quyền năng Ngài, tôi được làm đầy tớ rao truyền Tin Mừng.

8 Tôi là người thấp kém nhất trong vòng dân Chúa, nhưng Thượng Đế đã ban cho tôi đặc ân này, là được rao Tin Mừng về sự giàu có vô hạn của Chúa Cứu Thế cho những người ngoại quốc.

9 Ngài cũng giao cho tôi công tác rao giảng cho mọi người biết về chương trình mầu nhiệm của Ngài, đã được giấu kín từ thuở sáng thế. Ngài là Đấng tạo dựng mọi loài.

10 Mục đích của Ngài là qua hội thánh, các bậc cầm quyền và các thế lực trên trời sẽ hiểu được sự khôn ngoan của Thượng Đế, một sự khôn ngoan đa dạng.

11 Điều ấy cũng phù hợp với mục đích của Ngài từ buổi sáng thế, Ngài đã thực hành chương trình của Ngài qua Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế của chúng ta.

12 Trong Chúa Cứu Thế, nhờ đức tin nơi Ngài, chúng ta có thể tự do đến gần Thượng Đế mà không sợ hãi gì.

13 Cho nên tôi khuyên anh chị em đừng nản lòng khi thấy những khổ sở mà tôi đang chịu vì anh chị em. Những khốn khổ của tôi là để mang vinh quang cho anh chị em.

Tình yêu của Chúa Cứu Thế

14 Cho nên tôi cúi đầu khấn nguyện trước mặt Cha

15 vì do Ngài mà mọi gia tộc trên trời và dưới đất đều được đặt tên.

16 Tôi cầu xin Cha đầy vinh hiển giúp anh chị em được mạnh dạn bề trong, qua Thánh Linh của Ngài.

¹⁷ Tôi nguyện rằng Chúa Cứu Thế sẽ sống trong lòng anh chị em qua đức tin, và rằng đời sống anh chị em sẽ vững mạnh trong tình yêu, đồng thời được xây dựng trên tình yêu.

¹⁸ Tôi cũng cầu xin cho anh chị em và mọi dân thánh của Thượng Đế có được quyền năng am hiểu sự lớn lao về tình yêu Chúa Cứu Thế; cả chiều rộng, chiều dài, chiều cao và chiều sâu của tình yêu đó.

¹⁹ Tình yêu của Chúa Cứu Thế vượt quá trí hiểu của loài người. Tôi cầu xin cho anh chị em hiểu thấu được tình yêu đó. Lúc ấy anh chị em sẽ đẩy đẩy Thượng Đế.

²⁰ Quyền năng của Thượng Đế hoạt động trong chúng ta, nên Ngài có thể làm hơn những điều chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng.

²¹ Nguyên vinh hiển của hội thánh và của Chúa Cứu Thế thuộc về Ngài đời đời. A-men.

4

Sự hợp nhất của thân thể

¹ Tôi ngợi tù là vì Chúa. Thượng Đế đã chọn anh chị em làm dân Ngài, nên tôi khuyên anh chị em hãy ăn ở xứng đáng với đời sống mới mà Thượng Đế đã gọi anh chị em.

² Bao giờ cũng phải khiêm nhường, hòa nhã, kiên nhẫn và chấp nhận lẫn nhau trong tình yêu.

³ Anh chị em đã được buộc chặt với nhau do Thánh Linh, Đấng kết hợp chúng ta trong hòa bình, nên hãy cố gắng sống như thế.

⁴ Chỉ có một thân, một Thánh Linh, một Thượng Đế, là Đấng đã gọi anh chị em để nhận một hi vọng.

⁵ Chỉ có một Chúa, một đức tin, một lễ báp-têm.

⁶ Chỉ có một Thượng Đế, là Cha của mọi loài. Ngài quản trị mọi loài, hiện diện khắp nơi và ở trong mọi loài.

⁷ Chúa Cứu Thế đã ban cho mỗi người chúng ta một ân phúc đặc biệt theo quyết định của Ngài.

⁸ Vì thế mà Thánh Kinh đã viết,

“Khi Ngài lên chốn cao,
đất theo một đoàn tù nhân,
và ban ân phúc cho loài người.”

Thi thiên 68:18

⁹ Thánh Kinh nói, “Ngài lên”; điều đó có nghĩa gì? Có nghĩa là trước hết Ngài đã phải xuống nơi đất thấp này.

¹⁰ Cho nên, Chúa Giê-xu đã xuống, và Ngài cũng là Đấng vượt trên các tầng trời để có thể đẩy đẩy trong mọi loài.

¹¹ Chúa Cứu Thế cũng đã ban ân phúc cho con người: Ngài lập người này làm sứ đồ, người kia làm nhà tiên tri, người khác rao giảng Tin Mừng, người khác nữa lo chăm sóc và dạy dỗ dân Chúa*.

¹² Chúa Cứu Thế đã ban các ân phúc ấy để trang bị dân thánh của Thượng Đế trong công tác làm vững mạnh thân thể Ngài.

* 4:11: *chăm sóc ... dân Chúa* Nguyên văn, “làm người chăn bầy và thầy giáo.”

13 Công tác đó phải tiếp tục cho tới khi tất cả chúng ta đều hiệp nhất trong đức tin và trong sự hiểu biết về Con Thượng Đế. Chúng ta phải trở nên người trưởng thành, càng ngày càng lớn lên cho đến khi chúng ta trở nên giống như Chúa Cứu Thế và đạt đến mức toàn thiện như Ngài.

14 Lúc đó chúng ta sẽ không còn là trẻ con nữa. Chúng ta sẽ không còn bị xô đẩy như thuyền gặp sóng. Chúng ta sẽ không còn bị lung lạc bởi các giáo lý mới mà có kẻ muốn phỉnh dối chúng ta. Họ lập mưu và tìm thủ đoạn dẫn dụ người ta vào đường lầm lạc.

15 Trái lại, chúng ta nói ra chân lý bằng tình yêu và trở nên giống như Chúa Cứu Thế về mọi mặt, Ngài là đầu của thân thể.

16 Cả thân đều lệ thuộc vào Chúa Cứu Thế, mọi phần trong thân đều được kết hợp với nhau nhờ Ngài. Mỗi phần làm nhiệm vụ riêng để cho toàn thân được lớn mạnh trong tình yêu.

Nếp sống phải theo

17 Nhân danh Chúa, tôi khuyên anh chị em không nên sống theo kiểu người vô tín nữa. Tư tưởng họ thật vô dụng.

18 Họ không muốn hiểu biết và cũng chẳng muốn nghe, nên họ không thể nào nhận được sự sống mà Thượng Đế ban cho.

19 Họ mất tất cả niềm si và dùng đời mình đeo đuổi những việc vô luân. Họ thích làm điều ác.

20 Nhưng anh chị em đã học về Chúa Cứu Thế thì đừng theo nếp sống ấy.

21 Anh chị em đã nghe biết về Ngài và được dạy dỗ trong Ngài nên anh chị em đã học sự thật trong Chúa Giê-xu.

22 Anh chị em được dạy rằng phải từ bỏ con người cũ, tức từ bỏ nếp sống độc ác trước kia. Con người cũ đó đã hư hỏng rồi, vì đã bị lừa phỉnh bởi những ham muốn xấu xa.

23 Nhưng anh chị em đã được dạy là phải có tấm lòng mới và một tinh thần mới,

24 trở thành người mới, được tạo nên giống như Thượng Đế; tức trở thành thật tốt và thánh thiện.

25 Anh chị em hãy bỏ tính nói dối. Mỗi người hãy nói thật với nhau† vì chúng ta đều là chi thể của cùng một thân.

26 “Khi đang nóng giận chớ nên phạm tội”‡, và hãy nguôi giận trước khi mặt trời lặn.

27 Đừng tạo cho ma quỷ cơ hội đánh bại anh chị em.

28 Ai hay trộm cắp hãy thôi trộm cắp mà bắt đầu làm việc. Phải kiếm việc làm lương thiện để có thể giúp đỡ những người nghèo khó hơn mình.

29 Khi nói, hãy tránh những lời lẽ làm tổn thương nhưng hãy dùng những lời khuyến khích và làm ích người khác. Như thế lời nói của anh chị em sẽ ích lợi cho người nghe.

30 Đừng làm buồn Thánh Linh. Thánh Linh của Thượng Đế là bằng chứng rằng anh chị em thuộc về Ngài. Thượng Đế ban Thánh Linh cho

† 4:25: *nói thật với nhau* Xa 8:16. ‡ 4:26: *Khi đang ... phạm tội* Thi 4:4 (Bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp).

anh chị em để cho thấy rằng đến ngày cuối cùng Ngài sẽ giải thoát anh chị em.

³¹ Hãy dẹp bỏ những sự cay đắng và giận dữ. Đừng thốt ra những lời hung hăng làm tổn thương người khác. Đừng làm điều gì gian ác.

³² Hãy đối với nhau trong nhân từ và yêu thương, tha thứ nhau như Thượng Đế đã tha thứ anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

5

Hãy sống theo ánh sáng

¹ Anh chị em là con cái yêu dấu của Thượng Đế, vậy hãy trở nên giống như Ngài.

² Hãy sống một cuộc đời yêu thương như Chúa Cứu Thế đã yêu chúng ta và hi sinh mạng sống Ngài cho chúng ta, để làm một sinh tế có hương thơm dâng lên cho Thượng Đế.

³ Trong vòng anh chị em không nên phạm tội nhục dục, không được có hình thức gian ác hay tham lam nào. Những điều ấy không xứng hợp với thánh dân của Thượng Đế.

⁴ Ngoài ra anh chị em đừng nên nói tục, đừng phát ngôn bừa bãi và cũng đừng nói chuyện đùa dơ bẩn. Những điều ấy cũng không xứng hợp cho anh chị em. Trái lại hãy cảm tạ Thượng Đế.

⁵ Anh chị em nên biết rõ điều này: Không một người nào phạm tội nhục dục, làm ác hay tham lam mà được dự phần trong nước Chúa Cứu Thế và Nước Trời đâu. Ai tham lam tức là đang hầu việc thần giã.

⁶ Đừng để ai lấy lời giả dối phỉnh dối anh chị em, vì đó là những điều đưa đến cơn thịnh nộ của Thượng Đế cho những người chống nghịch Ngài.

⁷ Vì thế, anh chị em chớ nên giao du với họ.

⁸ Trước kia anh chị em đầy dẫy sự tối tăm, nhưng nay được đầy dẫy ánh sáng của Chúa Cứu Thế, nên hãy sống như con cái của ánh sáng.

⁹ Vì ánh sáng mang lại đủ thứ điều lành, cuộc sống tốt đẹp và chân thật.

¹⁰ Hãy tìm biết những điều làm đẹp lòng Chúa.

¹¹ Đừng tham dự vào những việc làm lén lút là những việc không ra gì, nhưng hãy phơi bày sự thật xấu xa của những hành động ấy.

¹² Vì chỉ nói đến những điều họ làm lén lút cũng đủ xấu hổ rồi.

¹³ Còn ánh sáng khiến chúng ta dễ dàng nhìn thấy mọi vật,

¹⁴ và những gì nhìn thấy được là nhờ ánh sáng. Vì thế mà có lời viết,

“Này kẻ ngủ, hãy thức dậy!

Hãy vùng dậy từ cõi chết,

thì Chúa Cứu Thế sẽ chiếu sáng ngươi.”

¹⁵ Cho nên, hãy cẩn thận về nếp sống của anh chị em. Đừng sống theo kiểu những người kém khôn ngoan nhưng hãy sống như người khôn ngoan.

¹⁶ Hãy dùng mọi dịp tiện để làm điều lành vì bây giờ là thời kỳ gian ác.

¹⁷ Cho nên đừng sống như người đại dột, nhưng hãy tìm biết ý muốn Chúa.

18 Đừng say rượu vì rượu làm hư hỏng anh chị em, nhưng hãy đầy dẫy Thánh Linh.

19 Hãy xướng họa với nhau qua thi thiên, thánh ca, bài hát thiêng liêng, âm nhạc trong lòng mà dâng lên cho Chúa.

20 Hãy luôn luôn cảm tạ Thượng Đế, Cha chúng ta về mọi điều, nhân danh Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta.

Nghĩa vụ vợ chồng

21 Hãy thuận phục lẫn nhau vì anh chị em kính sợ Chúa Cứu Thế.

22 Người làm vợ, hãy thuận phục chồng như vâng phục Chúa

23 vì chồng là đầu vợ như Chúa Cứu Thế là đầu hội thánh. Ngài là Chúa Cứu Thế của thân, tức hội thánh.

24 Như hội thánh vâng phục Chúa Cứu Thế ra sao thì vợ cũng phải vâng phục chồng mình trong mọi sự.

25 Người làm chồng, hãy yêu vợ mình như Chúa Cứu Thế yêu hội thánh và hi sinh mạng sống mình

26 khiến hội thuộc về Thượng Đế. Ngài dùng lời phán làm cho hội được tinh sạch, sau khi đã rửa bằng nước.

27 Ngài đã chịu chết để có thể nhận hội thánh làm nàng dâu của mình với đầy đủ mọi vẻ đẹp. Ngài đã hi sinh chính mình để sửa soạn hội thánh được hoàn toàn tinh sạch, không dấu vết, chẳng tí vết, không khuyết điểm hầu cho hội được thánh hóa và không chỗ chê trách được.

28 Cũng vậy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Người nào yêu vợ tức là yêu thân mình.

29 Không ai ghét thân mình nhưng nuôi nấng và chăm sóc nó cẩn thận. Đó chính là điều Chúa Cứu Thế làm cho hội thánh,

30 vì chúng ta là chi thể của thân Ngài.

31 Thánh Kinh viết, "Cho nên người đàn ông sẽ rời cha mẹ mà kết hiệp với vợ mình, hai người sẽ trở thành một thân."^{*}

32 Điều mâu nhiệm này rất quan trọng, nhưng tôi nói về hội thánh và Chúa Cứu Thế.

33 Mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như chính thân mình; còn vợ phải kính chồng.

6

Nghĩa vụ con cái và cha mẹ

1 Con cái, hãy vâng lời cha mẹ như Chúa muốn, vì đó là điều phải.

2 Mệnh lệnh có nói, "Hãy tôn kính cha mẹ người."^{*} Đó là mệnh lệnh đầu tiên có một lời hứa kèm theo:

3 "thì mọi việc người làm đều suông sẻ và người sẽ được sống lâu trên đất."[†]

4 Bậc làm cha, đừng chộc tức con cái mình nhưng hãy nuôi dạy chúng nó theo sự rèn luyện và giáo huấn của Chúa.

Nghĩa vụ của nô lệ và chủ nhân

^{*} 5:31: **Cho nên ... một thân** Sáng 2:24. ^{*} 6:2: **Hãy tôn kính ... cha mẹ người** Xuất 20:12; Phục 5:16. [†] 6:3: **thì mọi việc ... trên đất** Xuất 20:12; Phục 5:16.

⁵ Kê tôi mọi, hãy vâng phục chủ mình trên đất, tỏ lòng kính sợ trong chân thật như vâng phục Chúa Cứu Thế.

⁶ Không những vâng phục khi chủ có mặt để làm vừa lòng người ấy, nhưng với tấm lòng chân thành, anh chị em phải làm theo điều Thượng Đế muốn, như nô lệ của Chúa Cứu Thế.

⁷ Hãy sốt sắng phục vụ, như phục vụ Chúa chứ không phải phục vụ loài người.

⁸ Nên nhớ rằng Chúa là Đấng ban thưởng xứng cho mọi người làm điều thiện, dù là nô lệ hay tự do.

⁹ Cũng vậy, kê làm chủ, phải đối xử tử tế với những người nô lệ của mình. Đừng đe dọa họ. Nên nhớ rằng cả họ lẫn anh chị em đều có chung một Chủ trên trời. Ngài đối xử với mọi người như nhau.

Hãy mặc mọi áo giáp của Thượng Đế

¹⁰ Sau hết, anh chị em hãy mạnh mẽ trong quyền năng Chúa.

¹¹ Hãy trang bị mọi vũ khí của Thượng Đế để chống lại những âm mưu của ma quỷ.

¹² Vì cuộc chiến của chúng ta không phải là chống với loài người trên đất mà là chiến đấu chống mọi kẻ cầm quyền và các thế lực của thế gian tối tăm này, cùng với quyền lực tâm linh gian ác trên các tầng trời.

¹³ Vì thế mà anh chị em phải mang đầy đủ khí giới và áo giáp của Thượng Đế, để trong thời của bọn gian ác anh chị em có thể đứng vững vàng. Và sau khi chiến đấu xong anh chị em vẫn đứng vững.

¹⁴ Cho nên hãy đứng thật vững, thắt lưng bằng chân lý và bảo vệ ngực bằng nếp sống tốt đẹp.

¹⁵ Hãy mang giày bằng Tin Mừng bình an để giúp anh chị em đứng vững vàng.

¹⁶ Ngoài ra hãy lấy thuẫn đức tin để ngăn chặn mọi tên lửa của Kê Ác.

¹⁷ Hãy đội mũ sắt bằng sự cứu rỗi và cầm gươm của Thánh Linh, tức là lời của Thượng Đế.

¹⁸ Hãy thường xuyên dâng đủ thứ lời cầu nguyện trong Thánh Linh, nài xin những điều anh chị em cần. Hãy luôn luôn sẵn sàng, đừng bỏ cuộc, và cầu nguyện cho các con dân thánh của Chúa.

¹⁹ Cũng hãy cầu nguyện cho tôi để khi tôi giảng dạy, Thượng Đế sẽ cho tôi lời lẽ dạn dĩ khi trình bày những điều kín giấu của Tin Mừng.

²⁰ Tôi được sai rao truyền Tin Mừng này và dù hiện nay đang ở trong ngục tù, tôi vẫn rao giảng. Anh chị em hãy cầu nguyện để khi tôi rao giảng Tin Mừng thì tôi đầy lòng dạn dĩ theo nhiệm vụ của tôi.

Lời chào cuối thư

²¹ Tôi phái Ty-chi-cơ, anh em yêu dấu và là đầy tớ trung thành trong công việc Chúa, đến cùng anh chị em. Anh sẽ thuật cho anh chị em biết về tôi và tình hình của tôi.

²² Tôi phái anh đến là để anh chị em biết về tôi, và cũng để anh ấy có thể khích lệ anh chị em.

²³ Nguyên xin sự bình an và tình yêu cùng với đức tin từ Thượng Đế, Cha chúng ta và Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế chúng ta ở cùng anh chị em.

²⁴ Nguyên xin ân phúc ở cùng anh chị em, là những người yêu mến Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta với một tình yêu bất diệt.

Thư gửi cho người Phi-líp

¹ Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, Kính gửi các dân thánh của Thượng Đế thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu tại thành Phi-líp cùng với các trưởng lão* và các phụ tá.

² Nguyên xin ân phúc và bình an của Thượng Đế, Cha chúng ta và của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng anh chị em.

Lời cầu nguyện của Phao-lô

³ Mỗi khi nhớ đến anh chị em tôi đều cảm tạ Thượng Đế tôi,

⁴ tôi luôn luôn vui mừng cầu nguyện cho tất cả anh chị em.

⁵ Tôi cảm tạ Ngài vì sự giúp đỡ của anh chị em trong công tác rao giảng Tin Mừng từ đầu cho đến bây giờ.

⁶ Tôi tin rằng Thượng Đế đã khởi sự làm việc lành trong vòng anh chị em sẽ tiếp tục việc ấy cho đến ngày Chúa Cứu Thế Giê-xu trở lại.

⁷ Tôi nghĩ rất đúng như thế về anh chị em vì lòng tôi lúc nào cũng nhớ đến anh chị em. Tất cả anh chị em đều đang dự phần ân phúc của Thượng Đế không những trong khi tôi đang ngồi tù mà cả khi tôi bệnh vực và xác nhận chân lý của Tin Mừng nữa.

⁸ Thượng Đế làm chứng rằng tôi ao ước gặp anh chị em trong tình yêu của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁹ Tôi cầu nguyện cho tình yêu của anh chị em càng ngày càng gia tăng trong sự hiểu biết sâu đậm

¹⁰ để anh chị em có thể phân biệt được điều tốt đẹp nhất, và trở nên tinh sạch, toàn thiện vào ngày Chúa Cứu Thế trở lại;

¹¹ và nhờ sự giúp đỡ của Chúa Cứu Thế anh chị em sẽ làm nhiều điều phước đức để đem tiếng khen và vinh hiển về cho Thượng Đế.

Những khó khăn mà Phao-lô gặp đã giúp đỡ công tác rao truyền Tin Mừng

¹² Tôi muốn anh chị em biết những điều xảy đến cho tôi đã giúp đỡ cho công tác rao truyền Tin Mừng

¹³ vì tất cả các lính gác cung điện và mọi người khác đều biết rằng tôi bị tù là vì tôi theo Chúa Cứu Thế.

¹⁴ Hơn nữa, việc tôi ngồi tù khiến cho nhiều tín hữu thêm bạo dạn, không còn e sợ khi rao giảng lời Thượng Đế.

¹⁵ Đành rằng có một số người rao giảng vì đồ kỹ nhưng cũng có người rao giảng Chúa Cứu Thế với lòng chân thành.

¹⁶ Những anh em này rao giảng vì họ có tình yêu và biết rằng Thượng Đế giao cho tôi công tác bệnh vực Tin Mừng.

¹⁷ Còn những người kia rao giảng Chúa Cứu Thế vì những tham vọng ích kỷ, không chính đáng, nghĩ rằng sẽ gây thêm khổ sở cho tôi trong tù.

* **1:1: trưởng lão** Nguyên văn, “giám thị” hay “quản thủ.” Xin xem “trưởng lão” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

¹⁸ Nhưng đâu có sao. Dù bởi động lực nào đi nữa, chính đáng hay không chính đáng, điều quan trọng là Chúa Cứu Thế được rao giảng. Đó là điều tôi đang mừng, và sẽ còn mừng nữa.

¹⁹ Nhờ anh chị em cầu nguyện và Thánh Linh của Chúa Cứu Thế Giê-xu giúp đỡ nên tôi tin chắc tôi sẽ sớm được trả tự do[†].

²⁰ Tôi tin rằng tôi sẽ không thất vọng điều gì vì với sự can đảm của tôi, Chúa Cứu Thế sẽ được hiển vinh trong tôi dù tôi sống hay chết.

²¹ Đối với tôi, sống là vì Chúa Cứu Thế, còn chết là điều ích lợi[‡].

²² Nếu tôi còn sống trong thân xác thì tôi có thể vui hưởng kết quả của công tác mình làm. Thật ra tôi không biết chọn lựa điều nào.

²³ Giữa hai cái thật khó cho tôi chọn. Tôi rất muốn lia đời này để được đi ở cùng Chúa Cứu Thế thì tốt hơn,

²⁴ nhưng tôi sống trong thân xác lại là điều cần cho anh chị em.

²⁵ Vì tôi biết chắc điều ấy nên tôi sẽ tiếp tục sống để giúp đỡ anh chị em lớn mạnh trong đời thiêng liêng và càng vui hơn trong đức tin của anh chị em.

²⁶ Anh chị em sẽ có lý do kiêu hãnh về tôi trong Chúa Cứu Thế khi tôi thăm viếng anh chị em.

²⁷ Anh chị em hãy sống thế nào cho xứng đáng với Tin Mừng của Chúa Cứu Thế để dù cho tôi đến thăm hay ở xa anh chị em tôi cũng vui vì nghe rằng anh chị em đứng vững vàng trong Chúa Cứu Thế, theo đuổi cùng một mục tiêu, chung nhau chiến đấu cho đức tin trong Tin Mừng,

²⁸ và rằng anh chị em không sợ những người chống đối mình. Đó là bằng chứng cho thấy kẻ chống đối anh chị em sẽ bị tiêu diệt còn anh chị em sẽ được Thượng Đế cứu.

²⁹ Vì anh chị em được vinh dự là không những tin Chúa Cứu Thế mà thôi, lại còn chịu khổ vì Ngài nữa.

³⁰ Anh chị em đã tham dự vào những cuộc thử nghiệm mà tôi đã trải qua, và bây giờ anh chị em cũng vẫn nghe về những cuộc thử nghiệm ấy.

2

¹ Vậy nếu trong anh chị em có sự giục giã nào của Chúa Cứu Thế, nếu có sự an ủi nào trong tình yêu, nếu có sự san sẻ nào của Thánh Linh, nếu có tình yêu mến và thông cảm nào giữa anh chị em

² thì hãy làm cho tôi vui mừng hoàn toàn. Tôi xin anh chị em hãy đồng lòng, đồng tình yêu, đồng tư tưởng, đồng mục tiêu với nhau.

³ Đừng làm điều gì do lòng ích kỷ và tự phụ. Trái lại phải khiêm nhường, tôn trọng người khác hơn mình.

⁴ Đừng chỉ nghĩ đến ích lợi bản thân mà nên nghĩ đến lợi ích của người khác nữa.

Phải hi sinh như Chúa Cứu Thế

⁵ Hãy có đồng tư tưởng như Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁶ Ngài vốn giống như Thượng Đế về mọi mặt, nhưng không xem sự bình đẳng mình với Thượng Đế là điều phải nắm giữ.

[†] 1:19: *tự do* Hay "sự cứu rỗi." [‡] 1:21: *chết ... ích lợi* Phao-lô nói rằng chết là điều ích lợi vì cái chết mang ông lại gần Chúa Cứu Thế hơn.

⁷ Trái lại, Ngài đã từ bỏ ngôi sang trọng để lấy hình dạng tôi tớ, sinh ra làm người.

⁸ Và khi làm con người, Ngài rất khiêm nhường, hoàn toàn vâng phục Thượng Đế cho đến chết, đến nỗi bằng lòng chết trên thập tự giá.

⁹ Vì thế nên Thượng Đế đã nâng Ngài lên địa vị cao tuyệt đỉnh, ban cho Ngài danh cao hơn hết mọi danh

¹⁰ để hễ khi nghe đến danh Chúa Giê-xu, thì mọi đầu gối đều quì xuống—mọi người trên trời, trên đất, dưới đất

¹¹ và mọi lưỡi đều xưng nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chúa để mang vinh hiển về cho Thượng Đế là Cha.

Hãy trở nên con người theo ý muốn Thượng Đế

¹² Cho nên anh chị em yêu dấu, anh chị em đã luôn luôn vâng theo lời Chúa khi tôi có mặt thì khi tôi vắng mặt anh chị em lại càng nên làm hơn nữa. Hãy cố gắng sống sao cho xứng đáng với ơn cứu rỗi của Chúa ban cho anh chị em trong tinh thần kính sợ Ngài hoàn toàn

¹³ vì Thượng Đế là Đấng đang hành động trong anh chị em sẽ cho anh chị em ước muốn và khả năng thực hiện điều đẹp lòng Ngài.

¹⁴ Làm việc gì cũng đừng nên phàn nàn và cãi vã

¹⁵ để anh chị em được trong sạch, làm con cái toàn thiện của Thượng Đế trong khi đang sống giữa thế hệ gian tà này. Hãy chiếu rọi như sao sáng giữa thế gian sa đọa

¹⁶ khi anh chị em đưa ra bài học sống cho họ, tôi sẽ hãnh diện về anh chị em khi Chúa Cứu Thế trở lại vì công khó của tôi không uổng phí. Tôi đã chạy đua và thắng cuộc.

¹⁷ Dù tôi phải lấy huyết mình mà rưới lên của lễ của anh chị em tôi cũng sẵn lòng và vui mừng với anh chị em.

¹⁸ Anh chị em cũng nên vui chung với tôi.

Ti-mô-thê và Ép-ba-phô-đai

¹⁹ Tôi hi vọng rằng nhờ Chúa tôi sẽ sớm gởi Ti-mô-thê đến thăm anh chị em để tôi được giục giã khi nghe tin tức về anh chị em.

²⁰ Tôi không có ai khác giống như Ti-mô-thê là người đồng tâm tình với tôi, luôn luôn thật lòng lo nghĩ đến anh chị em.

²¹ Những người khác chỉ lo lợi riêng mình, không lo đến lợi ích của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

²² Anh chị em đã biết tấm lòng của Ti-mô-thê ra sao rồi. Anh đã phục vụ chung với tôi trong công tác rao Tin Mừng, như con phục vụ cha.

²³ Tôi mong sớm gởi Ti-mô-thê đến thăm anh chị em sau khi tôi biết rõ tình trạng của tôi.

²⁴ Tôi tin rằng nhờ Chúa giúp tôi sẽ sớm đến thăm anh chị em.

²⁵ Tôi cũng nghĩ cần sai Ép-ba-phô-đai đến cùng anh chị em. Anh ấy là anh em của tôi, bạn đồng công, và đồng chiến đấu, đại diện của anh chị em để lo cho tôi.

²⁶ Tôi gởi anh về vì anh rất muốn gặp lại anh chị em. Anh rất lo vì anh chị em nghe tin anh bị đau.

27 Thật vậy, anh bị đau nặng gần chết nhưng Thượng Đế đã tỏ lòng nhân ái đối với anh và cả với tôi nữa để tôi khỏi phải buồn thêm.

28 Nên tôi sốt sắng mà gọi anh về cùng anh chị em để khi gặp lại, anh chị em sẽ vui mừng và tôi cũng sẽ khỏi phải lo lắng.

29 Hãy niềm nở tiếp đón anh trong Chúa. Hãy tôn trọng những người như thế.

30 Anh ta suýt thiệt mạng vì công việc Chúa. Chính anh đã liều mình giúp đỡ tôi trong khi anh chị em không làm gì được.

3

Chúa Cứu Thế là trọng

1 Tóm lại, anh chị em yêu dấu ơi, hãy vui mừng trong Chúa. Tôi không ngại mà nhắc lại điều này để anh chị em để phòng.

2 Hãy coi chừng lũ chó, hãy coi chừng những người làm công gian ác, hãy coi chừng những kẻ cắt da thịt* người khác.

3 Chúng ta là những người chịu phép cắt dương bì thật† vì chúng ta thờ phụng Thượng Đế qua Thánh Linh và đặt niềm kiêu hãnh mình trong Chúa Cứu Thế. Chúng ta không ý lại theo bề ngoài

4 mặc dù về bề ngoài tôi có nhiều lý do tự hào lắm. Nếu ai cho rằng mình có lý do để tự hào bề ngoài thì tôi còn có nhiều lý do hơn họ nữa.

5 Tôi được cắt dương bì tám ngày sau khi ra đời. Tôi là người Ít-ra-en, thuộc chi tộc Bên-gia-min. Là người Hê-bơ-rơ, cha mẹ tôi cũng là người Hê-bơ-rơ. Nói về mặt luật pháp thì tôi thuộc phe Pha-ri-xi.

6 Nói về lòng nhiệt thành thì trước kia tôi là người gây khó dễ cho hội thánh. Còn về sự công bình theo luật pháp đòi hỏi thì không chỗ nào chê trách được.

7 Tuy nhiên, những điều trước kia tôi cho là lợi thì bây giờ tôi xem như lỗ vì Chúa Cứu Thế.

8 Ngoài ra tôi xem mọi điều như lỗ khi so với điều tuyệt vời trong sự hiểu biết về Đấng Cứu Thế Giê-xu, Chúa của tôi. Vì Ngài, tôi mất tất cả. Tôi xem mọi thứ như rơm rác để tôi có thể nhận Chúa Cứu Thế

9 và được liên kết cùng Ngài, không nhờ sự công bình của tôi theo luật pháp mà nhờ sự công bình có được do lòng tin trong Chúa Cứu Thế, tức công bình đến từ Thượng Đế qua đức tin‡.

10 Tôi muốn biết Chúa Cứu Thế và nhận được quyền năng đã khiến Ngài sống lại từ kẻ chết. Tôi cũng muốn san sẻ những khổ đau của Chúa Cứu Thế và trở nên giống như Ngài trong sự chết Ngài,

11 với hi vọng là tôi cũng sẽ được sống lại từ kẻ chết.

Theo đuổi mục tiêu

* **3:2: cắt da thịt** Tiếng Hi-lạp đọc lên nghe như “cắt dương bì” nhưng có nghĩa là chặt bỏ hoàn toàn. Đây là một lối chơi chữ của Phao-lô. Xin xem “cắt dương bì” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

† **3:3: Chúng ta ... dương bì thật** Nguyên văn, “chúng ta là phép cắt dương bì.” Phao-lô dùng chữ “phép cắt dương bì” ở đây theo nghĩa thiêng liêng, nói về những tín hữu cùng tham dự vào giao ước mới mà Thượng Đế đã ban cho dân sự của Ngài qua Chúa Giê-xu. ‡ **3:9: đức tin** Hay “lòng trung tín của Thượng Đế.”

12 Tôi không nghĩ rằng mình đã đạt mục tiêu hay đến mức toàn thiện rồi đâu, nhưng tôi vẫn đang cố gắng theo đuổi để có thể chiếm được phần thưởng vì chính tôi đã bị Chúa Cứu Thế chiếm lấy rồi.

13 Thưa anh chị em, tôi không xem mình đã đạt được mục đích nhưng tôi quyết chí làm một điều: Quên đi quá khứ mà ráng tiến đến mục tiêu trước mặt.

14 Tôi nhắm mục tiêu để đoạt giải thưởng cao quý mà Thượng Đế đã gọi chúng ta trong Chúa Cứu Thế.

15 Ai trong chúng ta trưởng thành về mặt tâm linh nên có thái độ đó. Còn nếu anh chị em nghĩ khác thì Thượng Đế sẽ soi sáng anh chị em trong điều này.

16 Nhưng chúng ta hãy tiếp tục theo đuổi chân lý mà chúng ta đã nhận.

17 Thưa anh chị em, hãy noi gương tôi và để ý những người sống theo cách chúng tôi đã chỉ cho anh chị em.

18 Tôi đã từng nói cho anh chị em, bây giờ tôi khóc mà nói nữa rằng lắm người sống y như thù nghịch với thập tự giá của Chúa Cứu Thế.

19 Cuối cùng họ sẽ bị diệt. Họ lấy bụng mình làm Chúa mình, hãnh diện về những hành vi như nhuốc, đầu óc chỉ nghĩ đến những việc thuộc về thế gian thôi.

20 Nhưng chúng ta là công dân trên trời, chúng ta đang trông mong Đấng Giải Cứu trở lại, Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

21 Ngài sẽ dùng quyền năng quản trị mọi loài mà biến hóa thân thể hèn mọn của chúng ta trở nên như thân thể vinh hiển của Ngài.

4

Cơ-đốc-nhân phải làm gì

1 Anh chị em yêu dấu, là những người tôi rất yêu thương và mong gặp, là niềm vui và là mào triều của tôi. Hãy đứng vững vàng trong Chúa như tôi đã khuyên.

2 Tôi xin hai chị Êu-đi-a và Xinh-ty-chê hãy đồng tâm trong Chúa.

3 Đồng thời tôi cũng xin anh là bạn đồng lao của tôi giúp đỡ hai chị ấy, là những người đã từng chiến đấu với tôi trong việc rao Tin Mừng cùng với Cơ-lê-man và những bạn đồng công khác. Tên họ đã được ghi vào Sách Sự Sống* rồi.

4 Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lặp lại lần nữa, hãy vui mừng đi!

5 Hãy cho mọi người thấy tính tình hòa nhã và nhân từ của anh chị em. Chúa sắp đến rồi.

6 Đừng lo âu gì hết nhưng trong mọi hoàn cảnh hãy dùng lời khẩn nguyện và tạ ơn mà trình những nhu cầu mình cho Thượng Đế

7 thì sự bình an của Ngài vượt quá mọi sự hiểu biết của loài người sẽ bảo vệ lòng và trí của anh chị em trong Chúa Giê-xu.

* 4:3: *Sách Sự Sống* Quyển sách của Thượng Đế trong đó ghi tên tất cả những người được Ngài chọn lựa. Xem Khải 3:5; 21:27.

⁸ Tóm lại, thưa anh chị em, hãy nghĩ đến những gì tốt và đáng khen. Điều gì chân thật, vinh dự, phải lẽ, thanh sạch, tốt đẹp, và đáng trọng thì anh chị em nên nghĩ đến.

⁹ Hãy làm theo những gì anh chị em đã học, đã nhận, đã nghe, đã thấy tôi làm, thì Thượng Đế là nguồn gốc của sự bình an sẽ ở với anh chị em.

Phao-lô cảm tạ các tín hữu

¹⁰ Tôi rất vui mừng trong Chúa vì một lần nữa anh chị em tỏ lòng chăm sóc tôi. Anh chị em đã lo tưởng đến tôi nhưng không có dịp để bày tỏ.

¹¹ Tôi nói như vậy không phải vì tôi cần điều gì đâu. Tôi đã tập mãi ngayện trong mọi hoàn cảnh.

¹² Tôi biết sống tưng thiếu hay sung túc. Trong mọi hoàn cảnh và mọi lúc, tôi đã học bí quyết sống, khi no cũng như khi đói, khi dư dả cũng như khi thiếu thốn.

¹³ Tôi đối phó được với mọi hoàn cảnh là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu thêm sức cho tôi.

¹⁴ Tuy nhiên anh chị em san sẻ những nỗi khó khăn của tôi thật quý hóa vô cùng.

¹⁵ Các anh chị em ở thành Phi-líp còn nhớ, khi tôi mới bắt đầu giảng Tin Mừng lần đầu tiên sau khi rời miền Ma-xê-đoan, không có hội thánh nào giúp đỡ tôi gì cả ngoài anh chị em.

¹⁶ Còn khi tôi ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, nhiều lần anh chị em đã gửi đồ cần dùng cho tôi.

¹⁷ Thật ra không phải tôi mong nhận quà từ anh chị em đâu, nhưng tôi muốn anh chị em lớn lên và kết quả.

¹⁸ Bây giờ thì tôi có đủ mọi thứ cần dùng và còn dư nữa. Tôi đã đủ dùng vì Ép-ba-phô-đai đã mang quà của anh chị em đến cho tôi. Quà đó giống như của lễ có hương thơm dâng lên cho Thượng Đế, được Ngài vui nhận.

¹⁹ Thượng Đế của tôi sẽ dùng sự giàu có vinh hiển của Ngài trong Chúa Cứu Thế Giê-xu để đáp ứng mọi nhu cầu của anh chị em.

²⁰ Nguyên vinh hiển thuộc về Thượng Đế và Cha chúng ta đời đời vô cùng! A-men.

²¹ Xin hãy chào các dân thánh trong Chúa Cứu Thế. Các anh em đang có mặt với tôi tại đây cũng chào thăm anh chị em.

²² Tất cả các dân thánh Chúa tại đây chào thăm anh chị em, nhất là những người thuộc hoàng gia Xê-xa.

²³ Nguyên xin sự nhân từ và ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với mỗi anh chị em.

Thư gửi cho người Cô-lô-se

1 Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế, cùng với Ti-mô-thê, anh em chúng ta.

2 Kính gửi các anh chị em tín hữu thánh trung thành trong Chúa Cứu Thế ở Cô-lô-se: Nguyên xin ân phúc và sự bình an của Thượng Đế, Cha chúng ta ở cùng anh chị em.

3 Mỗi khi cầu nguyện chúng tôi luôn luôn tạ ơn Thượng Đế, Cha của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta về anh chị em,

4 vì chúng tôi nghe về đức tin anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu và tình yêu anh chị em dành cho các con dân Chúa.

5 Đức tin và tình yêu mà anh chị em hiện có là vì hi vọng, một hi vọng đã dành sẵn cho anh chị em trên thiên đàng. Anh chị em học biết hi vọng đó khi nghe về lời của sự thật, tức Tin Mừng

6 đã được rao giảng cho anh chị em. Ở mọi nơi trên thế giới Tin Mừng này đều mang đến ân phúc và lớn mạnh. Còn anh chị em cũng nhận được điều ấy vì anh chị em đã nghe Tin Mừng và hiểu biết sự thật về ân phúc của Thượng Đế.

7 Anh chị em đã học biết ân phúc của Thượng Đế qua Ê-pháp-ra, anh em yêu dấu của chúng tôi. Anh đã làm việc chung với chúng tôi và là đầy tớ trung thành của Chúa Cứu Thế.

8 Anh cũng đã thuật cho chúng tôi nghe tình yêu của anh chị em qua Thánh Linh.

9 Vì thế, từ ngày chúng tôi nghe về anh chị em chúng tôi luôn luôn cầu nguyện cho anh chị em để anh chị em hoàn toàn hiểu biết ý muốn Thượng Đế. Chúng tôi cũng cầu xin cho anh chị em được khôn ngoan và hiểu biết những việc thiêng liêng

10 để anh chị em sống một cuộc đời mang vinh hiển và làm vừa lòng Chúa về mọi mặt. Đời sống anh chị em cũng sẽ kết quả trong mọi việc phước đức và lớn lên trong sự hiểu biết về Thượng Đế*.

11 Thượng Đế sẽ dùng quyền năng lớn lao của Ngài khiến anh chị em thêm vững mạnh để không bỏ cuộc khi gặp cảnh khổ nhưng trái lại nhẫn nhục.

12 Anh chị em sẽ vui mừng tạ ơn Cha chúng ta là Đấng khiến anh em đồng dự phần thừa kế mà Ngài đã chuẩn bị cho dân Ngài trong nước sáng láng.

13 Thượng Đế đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực của tối tăm và đưa chúng ta vào nước của Con yêu dấu Ngài.

14 Con Ngài đã trả thế cho tội lỗi chúng ta và trong Ngài chúng ta nhận được sự tha tội.

Chúa Cứu Thế rất quan trọng

* 1:10: *Đời sống ... Thượng Đế* Hay "sự hiểu biết của anh chị em về Thượng Đế sẽ tạo ra mọi việc phước đức trong đời sống anh chị em."

15 Chưa có ai thấy Thượng Đế nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu là hình ảnh của Ngài. Chúa Cứu Thế cao trọng hơn tất cả các vật được tạo dựng†.

16 Qua quyền năng Ngài, muôn vật được thành hình: vật trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, mọi quyền năng, các vua chúa, các kẻ cầm quyền. Tất cả đều được tạo nên qua Chúa Cứu Thế và vì Chúa Cứu Thế.

17 Ngài đã có trước mọi vật và mọi vật được tồn tại là vì Ngài.

18 Ngài là đầu của thân thể, thân thể là hội thánh. Mọi vật đều từ Ngài mà ra. Ngài là người đầu tiên sống lại từ trong kẻ chết‡ cho nên Chúa Cứu Thế đứng đầu mọi vật.

19 Thượng Đế đã vui lòng sống trong Ngài.

20 Qua Chúa Cứu Thế, Thượng Đế đã mang mọi vật trở về với Ngài, vật trên trời và dưới đất mà Ngài đã giáng hòa qua huyết của sự chết Chúa Cứu Thế trên thập tự giá.

21 Trước kia anh chị em bị phân cách khỏi Thượng Đế. Trong tư tưởng, anh chị em thù nghịch với Ngài và những việc ác anh chị em làm đều chống nghịch Ngài.

22 Nhưng nay Thượng Đế đã khiến anh chị em trở nên bạn hữu Ngài qua sự chết của Chúa Cứu Thế. Do đó Ngài có thể đưa anh chị em vào trong sự hiện diện của Ngài để làm một dân thánh, không vết dơ, không điều gì khiến Thượng Đế có thể kết tội anh chị em được.

23 Nếu anh chị em cứ vững mạnh trong đức tin thì anh chị em sẽ hưởng được mọi điều ấy. Anh chị em không nên ra khỏi hi vọng mà Tin Mừng đã mang đến cho anh chị em. Tin Mừng này được loan báo cho mọi người khắp nơi và tôi, Phao-lô là người giúp rao Tin Mừng ấy.

Công tác của Phao-lô cho Hội thánh

24 Tôi vui mừng chịu khổ vì anh chị em. Chúa Cứu Thế còn phải chịu khổ vì thân thể Ngài, tức là Hội Thánh. Tôi vui lòng nhận phần chịu khổ của tôi trong thân thể.

25 Tôi trở nên đầy tớ của hội thánh vì Thượng Đế đã giao cho tôi phần vụ đặc biệt để giúp đỡ anh chị em, phần việc đó là rao giảng toàn vẹn thông điệp của Thượng Đế.

26 Thông điệp ấy là sự thật đã được giấu kín từ thuở tạo thiên lập địa nhưng nay đã được bày tỏ ra cho các con dân Thánh của Ngài.

27 Thượng Đế muốn cho con dân Ngài biết về sự giàu có và điều kín giấu đầy vinh hiển này mà Ngài đã dành sẵn cho con dân Ngài. Điều kín giấu ấy là Chúa Cứu Thế sống trong anh chị em. Ngài là nguồn hi vọng về vinh hiển duy nhất của chúng ta.

28 Cho nên, chúng tôi tiếp tục rao giảng Chúa Cứu Thế cho mọi người, dùng mọi sự khôn ngoan mà khuyên răn, dạy dỗ để đưa mọi người vào sự hiện diện của Thượng Đế và làm những người trưởng thành trong Chúa Cứu Thế.

† 1:15: *Chúa Cứu Thế ... tạo dựng* Nguyên văn, "sinh ra đầu tiên trong tất cả mọi loài." ‡ 1:18: *người đầu tiên ... kẻ chết* Nguyên văn, "sinh ra đầu tiên từ kẻ chết."

²⁹ Muốn đạt mục tiêu ấy, tôi ra công phấn đấu, nhờ vào quyền năng lớn lao của Thượng Đế đang hoạt động mãnh liệt trong tôi.

2

¹ Tôi muốn anh chị em biết rằng tôi đang cố gắng hoạt động cho anh chị em, cho những người ở Lao-đi-xê và những người chưa hề gặp mặt tôi.

² Tôi muốn mọi người được vững mạnh và đoàn kết với nhau trong tình yêu để đầy lòng hiểu biết. Do đó họ sẽ hoàn toàn hiểu rõ điều kín giấu của Thượng Đế, là Chúa Cứu Thế.

³ Trong Ngài mọi sự quý báu khôn ngoan và hiểu biết được cất giữ an toàn.

⁴ Tôi nói những điều này cho anh chị em để không ai phỉnh dỗ anh chị em bằng những lời lẽ văn hoa nhưng thật ra là giả tạo.

⁵ Thân tôi tuy cách xa anh chị em nhưng lòng không cách. Tôi rất vui mừng khi thấy đời sống đạo đức và đức tin vững mạnh của anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

Hãy cứ sống trong Chúa Cứu Thế

⁶ Vì anh chị em đã tiếp nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu làm Chúa mình nên hãy cứ sống trong Ngài.

⁷ Hãy đâm rễ sâu và xây dựng đời sống mình trong Chúa. Hãy vững mạnh trong đức tin theo như điều anh chị em đã được khuyên dạy, luôn luôn đầy lòng tạ ơn.

⁸ Đừng để ai dẫn anh chị em đi theo con đường lầm lạc bằng những lời dạy dỗ rỗng tuếch của loài người, do các thần linh cai trị* đời này đưa đến chứ không phải từ Chúa Cứu Thế.

⁹ Tất cả những gì thuộc về Thượng Đế đều ngự trong Chúa Cứu Thế, dù cho khi Ngài đang sống trên đất,

¹⁰ anh chị em đã có mọi điều mình cần trong Chúa Cứu Thế, Ngài là Vua các vua, Chúa các chúa.

¹¹ Đồng thời trong Ngài, anh chị em nhận được một phép cắt dương bì† mới không phải do tay người. Qua phép cắt dương bì trong Chúa Cứu Thế Giê-xu tức sự chết của Ngài, anh chị em được giải thoát khỏi quyền lực của bản chất tội lỗi mình.

¹² Khi chịu lễ báp-têm, anh chị em đã được chôn với Chúa Cứu Thế Giê-xu và cũng đã được sống lại với Ngài qua đức tin, trong quyền năng của Thượng Đế, là quyền năng đã được bày tỏ khi Ngài khiến Chúa Cứu Thế sống lại từ kẻ chết.

¹³ Trước kia, đang khi anh chị em chết về mặt tâm linh vì tội lỗi và nô lệ cho bản chất tội lỗi mình thì Thượng Đế đã làm cho anh chị em sống lại với Chúa Cứu Thế. Ngài cũng đã tha thứ mọi tội lỗi chúng ta.

* **2:8: thần linh cai trị** Hay “quyền lực ảnh hưởng” hoặc “các qui tắc sơ đẳng.” Xem thêm câu 20. † **2:11: phép cắt dương bì** Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. Phao-lô dùng chữ “phép cắt dương bì” ở đây theo nghĩa thiêng liêng, nói về những tín hữu cùng tham dự vào giao ước mới mà Thượng Đế đã ban cho dân sự của Ngài qua Chúa Giê-xu.

14 Ngài cũng đã xóa hết nợ, tức những qui tắc mà chúng ta đã vi phạm. Ngài lấy giấy nợ, đóng đinh nó vào thập tự giá.

15 Thượng Đế cũng tước đoạt quyền thế của các kẻ cai trị phần tâm linh. Qua thập tự giá, Ngài đã đắc thắng và chứng tỏ cho thế gian thấy các quyền thế ấy bất lực.

Đừng đi theo qui tắc loài người

16 Cho nên, đừng để ai bắt anh chị em tuân theo qui luật về ăn uống, lễ đạo, ngày Trăng Mới hay ngày Sa-bát.

17 Những điều đó chỉ là hình bóng của những điều sẽ đến nhưng thực chất đã đến rồi và ở trong Chúa Cứu Thế.

18 Đừng để ai chê trách anh chị em bằng cách bắt anh chị em hạ mình thờ lạy các thiên sứ[‡]. Những người đó đi tìm ảo ảnh, trong lòng đầy tính kiêu căng khờ dại vì chỉ suy nghĩ theo kiểu loài người mà thôi.

19 Họ không kết hợp với cái đầu là Chúa Cứu Thế, từ Ngài mà các phần trong thân lo chăm sóc nhau và kết hợp với nhau để lớn lên theo cách mà Thượng Đế đã xếp đặt.

20 Nếu anh chị em đã chết với Chúa Cứu Thế và được giải thoát khỏi các thần linh thống trị thế gian thì tại sao anh chị em lại sống như thể mình còn thuộc về thế gian bằng cách vâng giữ những qui tắc như:

21 “Không nên ăn cái này,” “Không nên nếm món kia,” “Đừng đụng đến thứ nọ”?

22 Những qui tắc ấy dành cho những vật thuộc thế gian, hễ dùng xong là vô dụng. Đó là những qui tắc do loài người đặt ra và dạy dỗ thôi,

23 mới xem qua thì thấy như khôn ngoan nhưng thật ra chỉ là một phần của đạo giáo loài người. Những qui tắc ấy có vẻ như dễ dãi, bắt người ta ép xác nhưng thật ra không thể chế ngự được dục vọng xấu xa của con người tội lỗi.

3

Đòi sống mới trong Chúa Cứu Thế

1 Vì anh chị em đã được sống lại với Chúa Cứu Thế, cho nên hãy hướng trông về Thiên đàng, nơi Chúa Cứu Thế ngồi bên phải Thượng Đế.

2 Hãy suy nghĩ đến những việc trên trời, đừng suy nghĩ những việc thuộc về đất.

3 Con người cũ tội lỗi của anh chị em đã chết, sự sống mới của anh chị em nay đã được giấu với Chúa Cứu Thế trong Thượng Đế.

4 Chúa Cứu Thế là sự sống của chúng ta, và khi Ngài trở lại, chúng ta cũng sẽ dự phần với Ngài trong vinh hiển.

5 Cho nên, hãy cất bỏ những điều ác ra khỏi đời sống anh chị em, như tội nhục dục, hành vi gian ác, các tư tưởng xấu xa đang quản trị mình, ham muốn những điều sai quấy và tính tham lam. Những việc ấy chẳng khác nào các thần giả mà anh chị em đang phục vụ

‡ 2:18: *thờ lạy các thiên sứ* Hay “thờ lạy chung với các thiên sứ” (mà họ thấy trong các dị tượng).

6 và cũng là những điều khiến Thượng Đế nổi giận* cùng những kẻ không vâng lời.

7 Trong nếp sống cũ và độc ác trước kia anh chị em đã ăn ở như thế.

8 Nhưng nay hãy cất bỏ những điều sau đây ra khỏi đời sống anh chị em: giận dữ, nóng nảy, hành động hoặc lời nói làm tổn thương người khác và phát ngôn bậy bạ.

9 Đừng nói dối nhau. Anh chị em đã từ bỏ nếp sống cùng những hành vi xấu xa cũ

10 để bắt đầu cuộc sống mới, một cuộc sống đã được tái tạo theo hình ảnh Đấng đã dựng nên anh chị em. Cuộc sống mới đó giúp anh chị em hiểu biết sâu xa thêm về Thượng Đế và trở nên giống như Ngài.

11 Trong cuộc sống mới này không còn phân chia người Hi-lạp hay Do-thái, người chịu phép cắt dương bì hay không chịu cắt dương bì, người văn minh hay dã man†, người nô lệ hay tự do gì cả. Chúa Cứu Thế ngự trong tất cả các tín hữu, và chỉ có Chúa Cứu Thế mới quan trọng thôi.

12 Thượng Đế đã chọn anh chị em làm dân Thánh của Ngài. Ngài yêu thương anh chị em cho nên hãy tỏ lòng nhân ái đối với người khác, luôn luôn tử tế, khiêm nhường, hòa nhã và kiên nhẫn.

13 Hãy ăn ở hòa thuận với nhau và khoan dung tha thứ nhau. Nếu có ai làm tổn thương mình điều gì thì hãy tha thứ cho họ vì Chúa đã tha thứ anh chị em.

14 Hãy sống như thế nhưng trên hết hãy yêu thương nhau. Tình yêu thương ràng buộc anh chị em với nhau trong tình đoàn kết trọn vẹn.

15 Hãy để sự bình an của Chúa quản trị tâm tư ý tưởng anh chị em. Ngài đã chọn chúng ta làm một thân‡ trong tình thần hòa bình, hãy luôn luôn tạ ơn.

16 Hãy để lời dạy dỗ của Chúa Cứu Thế sống đầy dẫy trong lòng anh chị em. Hãy dùng mọi khôn ngoan để dạy dỗ khuyên lơn nhau qua thi thiên, thánh ca, bài hát thiêng liêng với lòng tạ ơn mà dâng lên Thượng Đế.

17 Mọi điều anh chị em nói hay làm hãy vì Giê-xu, Chúa chúng ta. Việc gì anh chị em làm hãy tạ ơn Thượng Đế, Cha chúng ta trong Chúa Giê-xu.

Nếp sống mới đối với người khác

18 Người làm vợ, hãy vâng phục quyền hành của chồng vì đó là điều phải trước mặt Chúa.

19 Người làm chồng, hãy yêu thương và đối xử dịu dàng với vợ.

20 Con cái, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi việc vì điều ấy vừa lòng Chúa.

21 Bậc làm cha, không nên cau có với con cái mình vì nếu anh em quá khó tính, chúng nó sẽ bỏ cuộc.

22 Kẻ làm tôi tớ, hãy vâng phục chủ mình trong mọi việc. Đừng giả bộ vâng phục trước mặt để chủ vừa lòng nhưng phải phục vụ một cách lương thiện vì anh chị em kính sợ Chúa.

23 Làm việc gì cũng phải hết lòng như làm cho Chúa chứ không phải làm cho người.

* 3:6; và cũng là ... Thượng Đế nổi giận Vài bản Hi-lạp không có các chữ này. † 3:11: dã man Nguyên văn, "Xi-the" là giống người nổi tiếng hung dữ và độc ác. ‡ 3:15: một thân Thân thể thiêng liêng của Chúa Cứu Thế, ý nói hội thánh và dân của Ngài.

²⁴ Nên nhớ rằng anh chị em sẽ nhận phần thưởng từ nơi Chúa mà Ngài đã hứa cho dân Ngài. Chính anh chị em đang phục vụ Chúa Cứu Thế,
²⁵ phải nhớ rằng người nào phạm tội sẽ bị trừng phạt về tội của mình vì Chúa đối xử mọi người như nhau.

4

¹ Người làm chủ, hãy đối xử tốt và công bằng đối với kẻ tôi tớ mình vì nên nhớ rằng anh chị em cũng có một chủ chung trên trời.

Tín hữu của Chúa phải làm gì

² Hãy siêng năng cầu nguyện, hãy sáng suốt, luôn luôn tạ ơn Thượng Đế.

³ Cũng nhớ cầu nguyện để Thượng Đế cho chúng tôi cơ hội rao giảng lời của Ngài. Hãy khẩn xin cho chúng tôi có thể rao giảng điều kín giấu mà Thượng Đế đã bày tỏ về Chúa Cứu Thế. Cũng vì lý do ấy mà tôi đang bị tù tội.

⁴ Hãy cầu nguyện để tôi có thể giảng dạy rõ ràng.

⁵ Phải khôn ngoan khi đối xử với mọi người không tin, hãy tận dụng mọi cơ hội.

⁶ Khi nói chuyện hãy tỏ ra nhân từ, hòa nhã để anh chị em biết cách đối đáp với mọi người.

Tin tức về những anh em đang ở với Phao-lô

⁷ Ti-chi-cơ là anh em yêu dấu của tôi trong Chúa Cứu Thế và là một người giúp đỡ đắc lực với tôi trong Chúa, anh sẽ thuật cho anh chị em biết tin tức về tôi.

⁸ Vì thế mà tôi sai anh đến để anh chị em biết tin về chúng tôi và cũng để khích lệ anh chị em.

⁹ Cùng đi với anh có Ô-nê-xim, một anh em yêu dấu và trung tín trong Chúa Cứu Thế. Anh cũng thuộc đoàn của chúng tôi, cả hai người sẽ thuật cho anh chị em biết tin tức ở đây.

¹⁰ A-ri-tạc, bạn tôi với tôi và Mác, bà con với Ba-na-ba, chào thăm anh chị em. Tôi đã cho anh chị em biết phải đối với Mác ra sao, nếu anh đến hãy niềm nở đón tiếp.

¹¹ Giê-xu, còn gọi là Giúc-tu cũng chào thăm anh chị em. Đó là những tín hữu Do-thái cùng cộng tác với tôi cho nước Thiên đàng. Họ là nguồn an ủi lớn cho tôi.

¹² Ê-pháp-ra, một đầy tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu thuộc nhóm chúng tôi cũng gửi lời chào thăm anh chị em. Anh luôn luôn cầu nguyện để anh chị em được trưởng thành về mặt thiêng liêng và có đầy đủ mọi điều theo ý muốn Thượng Đế.

¹³ Tôi biết anh đã khó nhọc lo cho anh chị em cùng các anh chị em ở Lao-đi-xê và Hì-ê-ra-phô.

¹⁴ Ê-đê-ma và Lu-ca, bác sĩ yêu dấu chào thăm anh chị em.

¹⁵ Chuyển lời tôi chào anh chị em ở Lao-đi-xê, cũng chuyển lời tôi chào thăm chị Nim-pha và Hội thánh đang họp tại nhà chị.

¹⁶ Sau khi đọc thư này xong, xin chuyển cho hội thánh Lao-đi-xê cùng đọc, đồng thời anh chị em cũng nhớ đọc thư tôi gửi cho hội thánh Lao-đi-xê nữa.

¹⁷ Xin nhắn với A-chíp rằng: “Hãy hoàn tất công tác Chúa giao cho.”

¹⁸ Tôi, Phao-lô, chào thăm anh chị em. Chính tay tôi viết thư này. Xin nhớ đến tôi đang bị tù tội. Nguyên xin ân phúc ở cùng anh chị em.

Thư thứ nhất gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

¹ Phao-lô, Xi-la và Ti-mô-thê, kính gửi hội thánh tại Tê-sa-lô-ni-ca là hội thánh của Thượng Đế, Cha chúng ta, và của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyên xin ân phúc và bình an ở cùng anh chị em.

Đức tin của người Tê-sa-lô-ni-ca

² Tôi luôn luôn vì anh chị em mà cảm tạ Thượng Đế và thường nhắc đến anh chị em mỗi khi cầu nguyện.

³ Chúng tôi luôn luôn nhớ đến anh chị em mỗi khi chúng tôi đến cùng Thượng Đế, Cha chúng ta, về những việc làm do đức tin và tình yêu thương của anh chị em đã chứng tỏ bằng việc làm. Chúng tôi cũng tạ ơn Ngài vì anh chị em luôn vững mạnh trong hi vọng nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta.

⁴ Thừa anh chị em, chúng tôi biết Thượng Đế yêu thương anh chị em nên Ngài đã chọn lựa anh chị em.

⁵ Vì Tin Mừng mà chúng tôi mang đến cho anh chị em không những bằng lời nói mà còn bằng năng lực cùng với Thánh Linh và niềm tin chắc rằng đó là Tin Mừng thật. Anh chị em cũng biết chúng tôi đã sống giữa anh chị em như thế nào để giúp đỡ anh chị em.

⁶ Anh chị em giống như chúng tôi, đồng thời cũng giống như Chúa. Anh chị em đã chịu khổ nhiều nhưng vẫn chấp nhận lời dạy dỗ với niềm vui mừng do Thánh Linh mang đến.

⁷ Vì thế anh chị em đã nêu gương sáng cho các tín hữu ở Ma-xê-đoan và miền Nam Hi-lạp.

⁸ Và lời dạy dỗ của Chúa từ anh chị em không những đã truyền ra khắp miền Ma-xê-đoan và miền Nam Hi-lạp mà đức tin của anh chị em cũng đã vang ra khắp nơi cho nên chúng tôi không cần phải nói thêm gì nữa.

⁹ Ở mọi nơi ai nấy đều khen ngợi cách anh chị em tiếp đãi khi chúng tôi đến. Họ cũng nói đến việc anh chị em từ bỏ sự thờ cúng thần tượng và trở về phục vụ Chúa chân thật và hằng sống.

¹⁰ Anh chị em cũng chờ đợi Con Thượng Đế, Đấng mà Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết và sẽ từ thiên đàng trở lại. Ngài là Giê-xu, Đấng cứu chúng ta khỏi cơn trừng phạt giận dữ của Thượng Đế chắc chắn sẽ đến.

2

Công tác của Phao-lô ở Tê-sa-lô-ni-ca

¹ Thừa anh chị em, anh chị em biết rằng cuộc viếng thăm anh chị em của chúng tôi không phải là thất bại.

² Trước khi đến thăm anh chị em, chúng tôi đã phải chịu khổ nhiều ở thành Phi-líp. Như anh chị em biết, nhiều người phỉ nhổ và chống đối chúng tôi. Nhưng Thượng Đế giúp chúng tôi can đảm vững lòng rao truyền Tin Mừng cho anh chị em.

³ Khi kêu gọi anh chị em, không phải chúng tôi muốn lừa dối, mưu mô hoặc gạt gẫm anh chị em.

⁴ Nhưng chúng tôi giảng Tin Mừng vì chúng tôi đã được Thượng Đế thử nghiệm và giao cho nhiệm vụ ấy. Khi rao giảng, chúng tôi không tìm cách làm vừa lòng người mà vừa lòng Thượng Đế là Đấng thử nghiệm lòng chúng tôi.

⁵ Anh chị em biết rằng chúng tôi không tìm cách khuyến dụ anh chị em bằng những lời ca tụng. Chúng tôi cũng không tìm cách lạc quyền tiền bạc của anh chị em vì chúng tôi không hề có động lực ích kỷ nào phải dấu giếm. Thượng Đế biết rằng lời chúng tôi nói đây là thật.

⁶ Chúng tôi không tìm lời ca ngợi của loài người, dù của anh chị em hay của bất cứ ai khác.

⁷ Dù rằng với tư cách là sứ đồ của Chúa Cứu Thế chúng tôi có thể dùng quyền của mình đối với anh chị em nhưng chúng tôi đã tỏ ra rất mềm mại* như mẹ lo cho con mình vậy.

⁸ Vì quá yêu mến anh chị em nên chúng tôi vui mừng san sẻ không những Tin Mừng của Thượng Đế mà còn san sẻ chính mình chúng tôi nữa. Anh chị em đã trở nên thân thiết với chúng tôi.

⁹ Thưa anh chị em, chắc anh chị em còn nhớ công khó của chúng tôi. Trong khi rao giảng Tin Mừng của Thượng Đế cho anh chị em chúng tôi làm lụng ngày đêm để khỏi trở thành gánh nặng cho anh chị em.

¹⁰ Còn khi ở giữa anh chị em, chúng tôi sống một cuộc đời thánh thiện, không thể chê trách được. Anh chị em biết điều đó và Thượng Đế cũng biết như thế.

¹¹ Anh chị em biết rằng chúng tôi đối với anh chị em như cha đối với con.

¹² Chúng tôi khuyến khích, giục giã và nài xin mỗi người trong anh chị em hãy sống một cuộc đời tốt đẹp cho Thượng Đế là Đấng gọi anh chị em vào nước vinh hiển của Ngài.

¹³ Ngoài ra, chúng tôi cũng luôn luôn tạ ơn Thượng Đế vì khi nghe lời của Ngài từ chúng tôi, anh chị em đã tiếp nhận như là lời của Thượng Đế chứ không phải của loài người. Thật thế, đó là thông điệp của Thượng Đế hành động trong anh chị em là những người tin.

¹⁴ Thưa anh chị em, kinh nghiệm của anh chị em cũng giống như của các hội thánh Chúa Cứu Thế tại miền Giu-đi-a†. Anh chị em chịu khổ vì đồng bào mình cũng như họ đã chịu khổ trong tay người Do-thái

¹⁵ là những kẻ đã giết Chúa Giê-xu cùng các tiên tri và cũng chính họ săn đuổi chúng tôi ra khỏi nước. Hành động của họ khiến Thượng Đế bất bình. Họ chống nghịch tất cả mọi người.

¹⁶ Họ tìm cách ngăn cản không cho chúng tôi giảng dạy những người không phải Do-thái để những người ấy được cứu. Hành động của họ đã gia tăng tội lỗi của họ lên quá mức. Sau cùng cơn giận của Thượng Đế đã giáng trên họ.

Phao-lô muốn thăm các anh em lần nữa

* 2:7: *nhưng ... mềm mại* Nhiều bản Hi-lạp ghi “Nhưng chúng tôi trở nên như trẻ thơ.” † 2:14: *Giu-đi-a* Miền đất Do-thái nơi Chúa Giê-xu ở, dạy dỗ và cũng là nơi hội thánh đầu tiên được thành lập.

17 Thưa anh chị em, thân chúng tôi tuy xa cách anh chị em nhưng lòng không cách. Chúng tôi rất muốn thăm anh chị em và cố gắng đến.

18 Thật vậy, chúng tôi muốn đến thăm anh chị em. Chính tôi, Phao-lô, đã hơn một lần cố gắng đến thăm anh chị em nhưng bị Sa-tăng ngăn trở.

19 Anh chị em là hi vọng, niềm vui và mآo triều mà chúng tôi rất hãnh diện khi Chúa Cứu Thế trở lại.

20 Thật vậy, anh chị em là vinh hiển và niềm vui của chúng tôi.

3

1 Khi không thể chờ đợi được nữa thì chúng tôi quyết định nên ở lại A-thên một mình

2 và gửi Ti-mô-thê đến với anh chị em. Ti-mô-thê, anh em chúng tôi cùng hầu việc Chúa chung và giúp chúng tôi rao tin Mừng về Chúa Cứu Thế. Chúng tôi sai anh đi để khích lệ và làm vững mạnh đức tin của anh chị em

3 để không một ai trong anh chị em nản lòng vì những cảnh khó khăn ấy. Anh chị em biết rằng chúng ta phải đương đầu với những khó khăn.

4 Ngay khi còn ở với anh chị em, chúng tôi thường nói rằng tất cả chúng ta sẽ phải chịu khổ và như anh chị em thấy, cảnh khổ ấy đã xảy ra rồi.

5 Vì thế, khi không chờ đợi được nữa, tôi sai Ti-mô-thê đi thăm cho biết đức tin anh chị em. Vì tôi sợ rằng ma quỷ đã cám dỗ anh chị em khiến cho công khó của chúng tôi hóa ra vô ích.

6 Nhưng Ti-mô-thê mới trở về thuật lại tin vui về đức tin và lòng yêu thương của anh chị em. Anh kể rằng anh chị em luôn luôn nhớ đến chúng tôi và rất mong gặp chúng tôi cũng như chúng tôi mong gặp anh chị em.

7 Cho nên, thưa anh chị em, mặc dù đang gặp khآn khó và lao khổ nhưng chúng tôi được khích lệ vì đức tin của anh chị em.

8 Đòi sống chúng tôi xem như toàn vẹn nếu anh chị em đứng vững trong Chúa.

9 Chúng tôi có lý do vui mừng trong Chúa vì anh chị em. Chúng tôi không biết lấy lời gì để tạ ơn Ngài về niềm vui trong lòng chúng tôi.

10 Chúng tôi ngày đêm hết lòng cầu nguyện để có thể viếng thăm anh chị em lần nữa đặng giúp anh chị em vững mạnh trong đức tin.

11 Hiện nay chúng tôi cầu xin Thượng Đế, là Cha và Chúa Giê-xu chúng ta, để Ngài mở đường cho chúng tôi có thể viếng thăm anh chị em.

12 Nguyện Chúa giúp tình yêu anh chị em thêm lớn mạnh, càng yêu thương lẫn nhau và yêu thương mọi người như chúng tôi yêu thương anh chị em.

13 Nguyện xin lòng anh chị em được vững mạnh để anh chị em trở nên thánh khiết toàn vẹn trước mặt Thượng Đế là Cha khi Chúa Cứu Thế chúng ta trở lại cùng với các con dân thánh của Ngài.

4

Một đời sống làm đẹp lòng Thượng Đế

1 Thưa anh chị em, chúng tôi đã khuyên bảo anh chị em phải sống thế nào để đẹp lòng Thượng Đế và anh chị em hiện đang sống như thế. Trong

Chúa Giê-xu chúng tôi khuyên anh chị em nên sống đẹp lòng Ngài hơn nữa.

² Anh chị em biết những gì chúng tôi dặn bảo anh chị em là nhân danh thẩm quyền của Chúa Giê-xu.

³ Thượng Đế muốn anh chị em thánh hóa và tránh tội nhục dục.

⁴ Ngài muốn mỗi người trong anh chị em biết tự kìm hãm thân thể* mình trong đường lối thánh khiết và đáng trọng.

⁵ Đừng dùng thân thể mình cho tội nhục dục như những kẻ không biết Thượng Đế.

⁶ Ngoài ra, không nên làm hại hoặc lường gạt anh em tín hữu khác theo lối ấy. Chúa sẽ trừng phạt những kẻ hành động như thế, như tôi đã thường răn bảo anh chị em.

⁷ Thượng Đế đã gọi chúng ta để được thánh hóa. Ngài không muốn chúng ta sống trong tội lỗi.

⁸ Cho nên ai không vâng theo lời dạy dỗ này tức không vâng phục Thượng Đế chứ chẳng phải không vâng lời dạy của loài người. Thượng Đế là Đấng ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta.

⁹ Chúng tôi không cần viết cho anh chị em về vấn đề yêu thương gia đình con cái Chúa vì Thượng Đế đã dạy anh chị em phải yêu thương nhau.

¹⁰ Và anh chị em đã yêu thương các tín hữu thuộc khắp miền Ma-xê-đoan. Anh chị em yêu dấu, tôi khuyên anh chị em phải yêu thương họ hơn nữa.

¹¹ Hãy cố gắng sống trong hòa bình. Lo chuyện mình và tự mình kiếm sống theo như chúng tôi đã dặn bảo anh chị em.

¹² Làm như thế thì những người không phải tín hữu sẽ kính nể anh chị em và anh chị em sẽ không phải sống lệ thuộc vào người khác.

Chúa sắp đến rồi

¹³ Thưa anh chị em, chúng tôi muốn anh chị em biết về các tín hữu đã qua đời để anh chị em không quá buồn rầu như những người không có niềm hi vọng.

¹⁴ Chúng ta biết Chúa Giê-xu đã chết và sống lại. Cho nên vì Ngài, Thượng Đế cũng sẽ khiến những người trong Chúa Giê-xu đã qua đời được sống lại.

¹⁵ Điều chúng tôi sắp nói với anh chị em đây là lời của chính Chúa. Chúng ta là những người còn sống khi Chúa trở lại sẽ không đi trước những người đã chết.

¹⁶ Sẽ có tiếng kêu lớn khi Chúa từ thiên đàng trở lại, cùng với tiếng thiên sứ trường và tiếng kèn vang dội của Thượng Đế. Lúc ấy những tín hữu đã qua đời sẽ sống lại trước hết.

¹⁷ Sau đó, chúng ta, là những người còn sống, sẽ được tiếp lên cùng với họ trong đám mây để gặp Chúa giữa không trung. Rồi chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi.

¹⁸ Cho nên hãy dùng những điều này mà khích lệ nhau.

* **4:4: biết ... thân thể** Hay "Thượng Đế muốn các anh em biết sống với vợ mình theo lối thánh khiết để mang vinh dự về cho Ngài."

5

Hãy sẵn sàng khi Chúa đến

1 Thừa các anh chị em, hiện chúng tôi không cần viết cho anh chị em biết về ngày và giờ.

2 Anh chị em biết là ngày Chúa đến bất thần như kẻ trộm lúc ban đêm.

3 Trong khi người ta tuyên bố, “Chúng ta đang hưởng hòa bình và an ninh,” thì họ bị tiêu diệt nhanh chóng. Giống như đàn bà đang khâu áo, họ không thoát được đâu.

4 Nhưng anh chị em không nên sống trong bóng tối để ngày ấy bất chợt đến với anh chị em như kẻ trộm.

5 Anh chị em là những người thuộc về ánh sáng và ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm hay bóng tối.

6 Chúng ta không nên ngủ mê như kẻ khác mà phải sáng suốt và tiết độ.

7 Ai ngủ thì ngủ ban đêm, say thì say ban đêm.

8 Còn chúng ta thuộc ban ngày nên phải tiết độ. Chúng ta hãy lấy đức tin và tình yêu thương mà tự vệ. Đội mũ sắt bằng hi vọng về sự cứu rỗi chúng ta.

9 Thượng Đế không định cho chúng ta gánh chịu cơn giận của Ngài mà cho chúng ta nhận được sự cứu rỗi qua Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.

10 Ngài chịu chết vì chúng ta để chúng ta có thể cùng sống với Ngài dù chúng ta còn sống hay qua đời lúc Ngài trở lại.

11 Cho nên hãy khích lệ và nâng đỡ nhau như anh chị em hiện đang làm.

Lời dặn dò sau cùng và chào thăm

12 Thừa anh chị em, chúng tôi xin anh chị em hãy biết ơn những người có công khó giữa vòng mình là những người hướng dẫn trong Chúa và dạy dỗ anh chị em.

13 Hãy tôn trọng họ bằng một tình yêu đặc biệt vì công tác họ làm.

Hãy sống hòa thuận với mọi người.

14 Hãy cảnh cáo những kẻ không chịu làm việc. Hãy khuyến khích những kẻ sợ sệt, giúp đỡ kẻ yếu đuối, kiên nhẫn với mọi người.

15 Đừng ai lấy ác trả ác nhưng bao giờ cũng cư xử tốt với nhau và với tất cả mọi người.

16 Hãy vui mừng luôn luôn,

17 thường xuyên khẩn nguyện.

18 Dù trong hoàn cảnh nào cũng hãy dâng lời tạ ơn. Đó là ý muốn của Thượng Đế đối với anh chị em trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

19 Đừng cản trở công tác của Thánh Linh.

20 Chớ xem thường các lời tiên tri

21 nhưng hãy trắc nghiệm mọi điều. Điều gì tốt thì giữ lấy,

22 còn điều ác thì hãy tránh xa.

23 Nguyễn Thượng Đế, Chúa của hòa bình, khiến anh chị em trở nên thánh sạch để thuộc về một mình Ngài. Nguyên toàn thể con người anh chị em từ tinh thần, linh hồn đến thể xác đều được bình an, không chỗ chê trách khi Chúa Cứu Thế Giê-xu của chúng ta trở lại.

²⁴ Anh chị em có thể tin cậy Đấng đã kêu gọi mình vì Ngài làm được mọi điều ấy.

²⁵ Thưa anh chị em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi.

²⁶ Hãy lấy cái hôn thánh chào nhau.

²⁷ Nhân danh thẩm quyền của Chúa, tôi xin anh chị em đọc thư này cho tất cả các tín hữu.

²⁸ Nguyên xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với anh chị em.

Thư thứ hai gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

¹ Phao-lô, Xi-la và Ti-mô-thê, kính gửi hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca trong Thượng Đế, Cha chúng ta và trong Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.

² Nguyễn xin ân phúc và sự bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta, ở với anh chị em.

³ Chúng tôi phải luôn luôn tạ ơn Thượng Đế về anh chị em vì đức tin anh chị em càng ngày càng vững mạnh, đồng thời tình yêu anh chị em dành cho nhau càng ngày càng gia tăng.

⁴ Chúng tôi thường khoe về anh chị em với các hội thánh khác của Thượng Đế. Chúng tôi thuật cho họ biết anh chị em mạnh mẽ và vững niềm tin mặc dù hiện thời đang bị ngược đãi và chịu nhiều cảnh khổ đau.

Phao-lô nói đến sự xét xử của Thượng Đế

⁵ Đây là bằng chứng Thượng Đế rất công bằng khi xét xử. Ngài muốn anh chị em xứng đáng cho nước Ngài vì thế mà anh chị em đang chịu khổ.

⁶ Thượng Đế rất công bằng. Ngài sẽ làm khổ những kẻ đã làm khổ anh chị em.

⁷ Ngài sẽ ban sự bình an cho anh chị em là những người đang chịu khổ và cho chúng tôi khi Chúa Giê-xu hiện ra trong đám lửa hừng từ thiên đàng cùng với đoàn thiên sứ hùng hậu của Ngài.

⁸ Lúc ấy Ngài sẽ trừng phạt những kẻ không biết Thượng Đế và chống nghịch Tin Mừng về Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁹ Họ sẽ bị hình phạt đời đời tức là bị phân cách khỏi Chúa cũng như khỏi quyền năng vinh hiển của Ngài.

¹⁰ Việc đó sẽ xảy ra trong ngày Chúa Giê-xu hiện đến để nhận vinh hiển cùng với con dân thánh của Ngài. Và những người tin sẽ kinh ngạc về Chúa Giê-xu. Anh chị em cũng thuộc nhóm người ấy vì anh chị em tin điều chúng tôi nói.

¹¹ Vì thế mà chúng tôi luôn luôn cầu nguyện để Thượng Đế chúng ta giúp anh chị em sống xứng đáng với nếp sống mà Ngài đã gọi anh chị em. Chúng tôi nguyện rằng với quyền năng Ngài, Thượng Đế sẽ giúp anh chị em hoàn thành những việc phúc đức mà anh chị em muốn làm và thực hiện những kết quả phát xuất do đức tin anh chị em.

¹² Chúng tôi cầu xin danh Chúa Giê-xu sẽ được hiển vinh trong anh chị em và anh chị em cũng được vinh hiển trong Ngài. Vinh hiển ấy do ân phúc của Thượng Đế và của Chúa Cứu Thế chúng ta.

2

Những điều ác sẽ đến

¹ Thưa anh chị em, chúng tôi muốn nói qua về sự hiện đến của Chúa Giê-xu chúng ta và lúc mà chúng ta sẽ gặp gỡ Ngài.

² Đùng quá sốt ruột và lo âu trong lòng khi nghe nói rằng ngày của Chúa đã đến rồi. Có kẻ dám tuyên bố như thế, bảo đó là lời tiên tri, lời giảng hoặc thư từ như thế là do chúng tôi viết.

³ Đùng để ai phỉnh gạt anh chị em điều gì. Ngày của Chúa chưa đến cho tới khi có sự chỗi bỏ* Thượng Đế xảy ra và Con Người Tội Ác, trên con đường xuống hỏa ngục†, xuất hiện.

⁴ Hẳn sẽ chống nghịch và tự tôn mình lên trên những gì được gọi là thần hoặc những gì được người ta tôn thờ. Con Người Tội Ác ấy sẽ dám đi vào đền thờ‡ Thượng Đế và xưng mình là Trời.

⁵ Lúc còn ở với anh chị em, tôi thường nhắc rằng những chuyện ấy sẽ đến. Anh chị em quen rồi sao?

⁶ Nay anh chị em biết điều gì ngăn trở Con Người Tội Ác ấy để cho nó chỉ xuất hiện đúng kỳ mà thôi.

⁷ Quyền lực gian ác bí mật đã hành động trong thế gian nhưng có một Đấng ngăn chặn quyền lực ấy. Ngài sẽ tiếp tục ngăn chặn đến khi Ngài bị cất đi.

⁸ Lúc đó Con Người Tội Ác sẽ xuất hiện nhưng Chúa Giê-xu sẽ giết nó bằng hơi của miệng Ngài. Ngài sẽ diệt nó bằng vinh quang của sự hiện đến của Ngài.

⁹ Con Người Tội Ác sẽ đến trong quyền lực Sa-tăng. Nó sẽ có quyền lực lốn lao và làm được nhiều phép lạ giả cùng các dấu kỳ để lường gạt người ta.

¹⁰ Nó sẽ dùng mọi mưu chước gian ác để phỉnh gạt những kẻ đang trên đường bị chết mất vì họ không thích sự thật. Nếu họ thích sự thật thì họ chắc chắn đã được cứu.

¹¹ Vì thế Thượng Đế sẽ sai đến một quyền lực khiến những kẻ lầm lạc rời xa sự thật để họ tin theo sự dối trá.

¹² Cho nên kẻ bị kết tội là những ai không tin sự thật, mà chỉ thích làm ác.

Được chọn lựa để nhận ơn cứu rỗi

¹³ Thưa anh chị em yêu dấu của Chúa, Thượng Đế đã chọn lựa anh chị em từ đầu§ để nhận ơn cứu rỗi. Do đó chúng tôi luôn luôn tạ ơn Thượng Đế vì anh chị em. Anh chị em được cứu do Thánh Linh, Đấng thánh hóa anh chị em và cũng do lòng tin vào sự thật của anh chị em.

¹⁴ Thượng Đế đã dùng Tin Mừng do chúng tôi rao giảng cứu anh chị em để anh chị em được dự phần trong vinh hiển của Chúa Cứu Thế chúng ta.

¹⁵ Cho nên xin anh chị em hãy vững tin vào những điều chúng tôi giảng dạy và qua thư từ.

¹⁶⁻¹⁷ Nguyên xin chính Chúa Giê-xu Cứu Thế và Thượng Đế Cha chúng ta thúc giục và thêm sức cho anh chị em trong mọi điều tốt lành về hành động lẫn lời nói. Thượng Đế đã yêu chúng ta, nên qua ân phúc Ngài đã ban cho chúng ta hi vọng tốt đẹp và sự thúc giục sẽ còn mãi mãi.

* 2:3: *chỗi bỏ* Hay “phản nghịch.” † 2:3: *xuống hỏa ngục* Hay “con của sự hủy diệt.” ‡ 2:4: *đến thờ* Rất có thể đó là một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem nơi Thượng Đế truyền dạy dân Do-thái thờ phụng Ngài. § 2:13: *từ đầu* Hay theo một vài bản Hi-lạp, “những người đầu tiên.”

3

Hãy cầu nguyện cho chúng tôi

¹ Xin anh chị em nhớ cầu nguyện cho chúng tôi để những lời dạy dỗ của Chúa được loan truyền nhanh chóng và được tôn trọng như anh chị em đã chứng tỏ.

² Cũng hãy cầu nguyện để chúng tôi tránh khỏi kẻ ngoan cố và người gian ác vì không phải ai cũng chịu tin đâu.

³ Nhưng Chúa chúng ta là Đấng thành tín, Ngài sẽ thêm sức cho anh chị em và giữ anh chị em khỏi Kẻ Ác.

⁴ Chúa khiến chúng tôi tin chắc những gì anh chị em hiện đang làm và sẽ làm những điều tôi chỉ bảo anh chị em.

⁵ Nguyện Chúa hướng dẫn lòng anh chị em vào trong tình yêu của Thượng Đế và sự kiên nhẫn của Chúa Cứu Thế.

Bốn phận phải làm việc

⁶ Thưa anh chị em, nhân danh Giê-xu Cứu Chúa chúng ta, chúng tôi khuyên anh chị em hãy tránh xa những kẻ biếng nhác không chịu làm việc và gạt bỏ lời chúng tôi dạy dỗ.

⁷ Anh chị em biết phải sống giống như chúng tôi. Khi ở với anh chị em chúng tôi không hề biếng nhác.

⁸ Hết ăn của ai chúng tôi đều trả tiền sòng phẳng. Ngày và đêm chúng tôi chịu khó làm việc để không hao tổn cho bất cứ ai trong anh chị em.

⁹ Mặc dù chúng tôi có quyền yêu cầu anh chị em giúp đỡ nhưng chúng tôi tự lo lấy để làm gương cho anh chị em.

¹⁰ Khi ở với anh chị em chúng tôi thường bảo rằng: "Ai không chịu làm việc thì cũng không nên ăn nữa."

¹¹ Chúng tôi nghe nói một vài người trong anh chị em không chịu làm việc. Không những họ ở không mà còn xen vào chuyện người khác.

¹² Trong Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng tôi răn bảo và van lơn những người ấy phải yên lặng làm việc để tự kiếm sống.

¹³ Anh chị em chớ mệt mỏi khi làm việc lành.

¹⁴ Ai không vâng theo lời chúng tôi viết trong thư này thì hãy lưu ý và đừng giao tiếp với họ để họ tự xấu hổ.

¹⁵ Tuy nhiên không nên xem họ như kẻ thù mà hãy răn bảo họ như anh em tín hữu.

Lời chào cuối thư

¹⁶ Nguyên xin Chúa bình an luôn ban sự bình an của Ngài cho anh chị em trong mọi cách. Nguyên xin Chúa ở cùng anh chị em.

¹⁷ Tôi, Phao-lô chính tay viết phần cuối của thư này. Tất cả các thư của tôi, tôi đều làm như thế để chứng tỏ là thư của tôi. Đây là lối tôi viết.

¹⁸ Nguyên xin ân phúc của Chúa Giê-xu Cứu Thế chúng ta ở với tất cả anh chị em.

Thư thứ nhất cho Ti-mô-thê

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, theo mệnh lệnh của Thượng Đế, Cứu Chúa chúng ta và của Chúa Giê-xu, niềm hi vọng chúng ta.

² Gửi cho Ti-mô-thê, con thật của ta trong đức tin:

Nguyên xin con nhận được ân phúc, lòng nhân ái và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.

Dặn dò về những lời dạy dỗ sai lạc

³ Khi ta đi qua Ma-xê-đoan, ta yêu cầu con ở lại Ê-phê-sô thêm ít lâu để ngăn cấm một số người không được dạy những điều sai lạc.

⁴ Hãy khuyên răn họ không được phí thì giờ kể chuyện bông lông hay thuật gia phổ dài dòng vì chỉ đưa đến cãi vã và tranh luận thôi chứ chẳng giúp ích gì cho công việc Chúa, là công tác phải thực hiện trong đức tin.

⁵ Mục đích của lời răn dạy này là để mọi người có tình yêu, một tình yêu phát xuất từ tấm lòng tinh sạch, lương tâm tốt và đức tin chân thành.

⁶ Một số người đã từ bỏ mục đích ấy và phí thì giờ nói những chuyện bông lông.

⁷ Họ muốn làm giáo sư luật* mà chẳng hiểu điều mình dạy hoặc điều mình tin nữa.

⁸ Chúng ta biết luật pháp rất tốt lành nếu biết dùng phải phép.

⁹ Luật pháp không phải được đặt ra cho người lương thiện mà cho những kẻ chống luật hoặc bất kính. Luật pháp cũng dành cho những kẻ chống nghịch Thượng Đế, kẻ phạm tội, kẻ vô luân và phạm tục, kẻ giết cha mẹ, kẻ sát nhân,

¹⁰ kẻ chìm sâu trong tội nhục dục, kẻ đồng tính ái, kẻ buôn tội mọi, kẻ nói dối, kẻ đặt điều cũng như những kẻ làm những việc nghịch với sự dạy dỗ chân thật của Thượng Đế.

¹¹ Sự dạy dỗ ấy là một phần của Tin Mừng về Thượng Đế đáng chúc tụng mà Ngài giao cho ta rao giảng.

Cảm tạ lòng nhân ái của Thượng Đế

¹² Ta cảm tạ Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta, Đấng thêm sức cho ta vì Ngài đã tín nhiệm ta và trao cho ta công tác này để phục vụ Ngài.

¹³ Trước kia ta chống nghịch Chúa Cứu Thế, tác hại Ngài và làm đủ điều tổn thương Ngài. Nhưng Thượng Đế đã tỏ lòng nhân ái đối với ta vì lúc ấy ta dại dột, chẳng biết mình làm gì và vì ta chưa tin.

¹⁴ Nhưng ân phúc của Chúa đã đổ ra trên ta, cùng với đức tin và tình yêu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁵ Điều ta nói đây là thật, con nên chấp nhận hoàn toàn: Chúa Cứu Thế Giê-xu đã đến thế gian để cứu tội nhân, trong số đó ta là người nặng tội nhất.

* **1:7: luật** Có lẽ là luật Do-thái mà Thượng Đế ban cho Mô-se trên núi Si-nai. Xem Xuất 19 và 20. Xem thêm câu 8.

16 Nhưng lòng nhân ái của Ngài đã tỏ ra cho ta, là tội nhân hàng đầu, để Chúa Cứu Thế Giê-xu bày tỏ lòng kiên nhẫn vô hạn của Ngài, khiến ta làm một thí dụ điển hình cho những ai sẽ tin nhận Ngài để được sự sống đời đời.

17 Nguyễn danh dự, vinh hiển thuộc về Vua trị vì đời đời, là Đấng sống mãi mãi, Đấng không ai thấy được, là Thượng Đế duy nhất. A-men.

18 Ti-mô-thê, con ta ơi, ta cho con một mệnh lệnh giống như những lời tiên tri† mà con đã học trước kia. Ta nhắc con điều này để con nhớ những lời tiên tri ấy và chiến đấu anh dũng trong đức tin.

19 Hãy giữ vững niềm tin và lương tâm. Một số người đã từ bỏ lời dạy này, nên đức tin của họ đã bị hủy hoại‡

20 chẳng hạn như Hy-mê-nê và A-léc-xăng-đơ, là hai người ta đã giao cho Sa-tăng để học biết mà đừng phạm thượng nữa.

2

Vài qui tắc dành cho đàn ông và đàn bà

1 Trước hết ta dặn con phải cầu nguyện cho mọi người, khẩn xin Thượng Đế ban cho họ những gì họ cần, đồng thời tạ ơn Ngài.

2 Hãy cầu nguyện cho các quan quyền để chúng ta có được cuộc sống an lành mà thờ kính Thượng Đế.

3 Đó là điều phải và vừa lòng Thượng Đế, Chúa Cứu Thế chúng ta.

4 Ngài muốn cho mọi người được cứu và hiểu biết sự thật.

5 Chỉ có một Thượng Đế và một con đường dẫn nhân loại đến với Ngài mà thôi. Con đường ấy là Chúa Cứu Thế Giê-xu, chính Ngài đã làm người.

6 Ngài hi sinh tính mạng làm giá trả để giải thoát mọi người. Chúa Giê-xu đến đúng lúc. Ngài là bằng chứng cho thấy Thượng Đế muốn cứu chúng ta.

7 Vì lý do ấy mà ta được chọn rao Tin Mừng và làm sứ đồ. (Ta nói thật, không nói dối đâu.) Ta được chọn để dạy bảo những người không phải Do-thái để họ tin và hiểu chân lý.

8 Cho nên ta muốn mọi người đàn ông khắp nơi cầu nguyện, giơ tay thánh sạch lên trời, không giận dữ hoặc cãi cọ.

9 Ngoài ra, đàn bà cũng phải ăn mặc chỉnh tề để chứng tỏ tinh thần tự trọng và tiết chế, không dùng tóc kết, vàng bạc, ngọc ngà hoặc y phục đắt tiền.

10 Trái lại, phải làm việc phước đức là điều phù hợp với những đàn bà nào cho rằng mình thờ phụng Thượng Đế.

11 Đàn bà phải yên lặng nghe, sẵn sàng hợp tác trong mọi việc.

12 Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ hay cầm quyền trên đàn ông* nhưng phải im lặng nghe,

13 vì A-đam được dựng nên trước rồi mới đến Ê-va.

† 1:18: *lời tiên tri* Những điều mà các nhà tiên tri nói về đời sống Ti-mô-thê trước khi những sự việc ấy xảy ra. ‡ 1:19: *hủy hoại* Nguyên văn, "chìm tàu." * 2:12: *đàn ông* Có thể dịch là "chồng."

14 Và cũng không phải A-đam bị phỉn gặt† mà là người đàn bà bị phỉn mà phạm tội.

15 Tuy nhiên, người đàn bà sẽ được cứu do việc sinh con nếu họ bền vững trong đức tin, yêu thương, thánh khiết và tiết độ.

3

Các trưởng lão trong hội thánh

1 Điều ta nói đây là thật. Ai mong làm trưởng lão*, đó là điều ao ước tốt.

2 Trưởng lão† không được làm gì để người khác chỉ trích mình, chỉ có một vợ. Phải tiết độ, khôn ngoan, được người khác kính nể, hiếu khách và có khả năng dạy dỗ.

3 Không được nghiện rượu hoặc gây gỗ, nhưng phải dịu dàng và hòa nhã, không tham tiền.

4 Người ấy phải khéo hướng dẫn gia đình mình, con cái phải nết na, lễ độ.

5 Nếu ai không hướng dẫn nổi gia đình mình thì làm sao chăm sóc được hội thánh của Thượng Đế?

6 Tín hữu mới tin không được làm trưởng lão vì có thể đâm ra tự phụ và bị kết tội như ma quỷ chẳng.

7 Trưởng lão cũng phải được những người ngoài hội thánh kính nể để khỏi bị chỉ trích hoặc rơi vào mưu chước của ma quỷ.

Các trợ tá trong hội thánh

8 Cũng vậy, các trợ tá trong hội thánh phải được người khác kính nể, đừng ăn nói bừa bãi. Không được nghiện rượu hoặc thủ lợi bằng cách lường gạt người khác.

9 Họ phải dùng lương tâm trong sạch đi theo sự nhiệm mầu của đức tin mà Thượng Đế đã tỏ ra cho chúng ta.

10 Phải trắc nghiệm họ trước. Nếu không có khuyết điểm thì mới được làm trợ tá.

11 Cũng vậy, đàn bà‡ cũng phải được người khác kính nể. Không được nói xấu. Phải tiết độ và đáng tin trong mọi phương diện.

12 Các trợ tá chỉ được có một vợ, khéo hướng dẫn con cái và gia đình mình.

13 Người làm trợ tá giỏi tạo một địa vị đáng kính cho chính mình, bạo dạn trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Điều bí mật về cuộc sống chúng ta

14 Dù rằng ta mong sớm đến gặp con, nhưng ta viết thư này cho con

† 2:14: **Và cũng ... phỉn gặt** Ma quỷ phỉn gặt Ê-va, rồi Ê-va khiến cho A-đam phạm tội. Xem Sáng 3:1-13. * 3:1: **Ai mong ... trưởng lão** Nguyên văn, "ai ao ước vai trò giám thị." † 3:2:

Trưởng lão Nguyên văn ở đây là "người giám thị." Xem "trưởng lão" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ 3:11: **đàn bà** Đây có thể những người đàn bà đóng vai trợ tá đặc biệt (xem La-mã 16:1). Cũng có thể dịch, "vợ của các người ấy," nghĩa là vợ của các trợ tá đặc biệt, mặc dù trong bản Hi-lạp không ghi cụm từ "của họ."

¹⁵ để nếu ta có chậm đến thì con biết cách sống trong gia đình^S của Chúa. Gia đình đó là hội thánh của Thượng Đế hằng sống, cột trụ và nền tảng của chân lý.

¹⁶ Thật vậy, điều bí mật về đời đạo lý của chúng ta quả là lớn:

Chúa Cứu Thế* đã được tỏ ra cho chúng ta trong thân thể loài người, được Thánh Linh chứng minh rằng Ngài đáng tin, được thiên sứ trông thấy, được rao giảng cho những người không phải Do-thái, được thế gian tin nhận, và được cất lên trong vinh hiển.

4

Lời dặn dò về các giáo sư giả

¹ Thánh Linh nói rõ ràng trong tương lai một số người sẽ không còn niềm tin. Họ đi theo các thần nói dối và lời dạy dỗ của ma quỷ.

² Những lời dạy ấy phát xuất từ những lời xảo trá của các kẻ nói dối có lương tâm đã bị chai lì như bị thanh sắt đỏ nung đốt.

³ Họ sẽ cấm cưới gả và bắt kiêng cử một số thức ăn mà Thượng Đế đã dựng nên cho chúng ta là những người tin và biết chân lý, để dùng trong tình thân cảm tạ.

⁴ Mọi vật Thượng Đế dựng nên đều tốt lành, không có vật gì phải kiêng cử nếu cảm tạ mà dùng lấy,

⁵ vì nhờ lời phán của Thượng Đế và lời cầu nguyện mà vật đó được thánh hóa.

Hãy làm đầy tớ tốt của Chúa Cứu Thế

⁶ Con dạy dỗ những điều ấy cho anh chị em thì con sẽ là đầy tớ tốt của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Những lời của đức tin và những sự dạy dỗ tốt lành mà con vâng theo sẽ làm con thêm vững mạnh.

⁷ Nhưng con đừng nghe theo những chuyện nhằm không xứng hợp với chân lý của Thượng Đế, mà hãy tự luyện tập để phục vụ Ngài.

⁸ Việc tập luyện thân thể có ích một phần, nhưng phục vụ Thượng Đế giúp ích mọi đường vì con nhận được ân phúc trong đời này và cả đời sau nữa.

⁹ Điều ta nói đây là thật, con nên nhận lấy.

¹⁰ Lý do chúng ta làm việc và chiến đấu là vì chúng ta hi vọng nơi Thượng Đế hằng sống, Cứu Chúa của mọi người và nhất là của các tín hữu.

¹¹ Hãy khuyên răn và dạy bảo những điều ấy.

¹² Đừng để ai xem thường con vì trẻ tuổi, nhưng hãy làm gương cho các tín hữu qua lời nói, việc làm, lòng yêu thương, đức tin và đời sống thanh sạch.

^S 3:15: **gia đình** Nguyên văn, "nhà." Đây cũng có thể nghĩa là con dân Thượng Đế giống như đến thờ của Ngài. * 3:16: **Chúa Cứu Thế** Nguyên văn, "Đấng." Vài bản Hi-lạp ghi "Thượng Đế."

13 Hãy chăm chỉ đọc Thánh Kinh cho mọi người nghe, khích lệ và dạy dỗ họ tới khi ta đến.

14 Hãy dùng ân tứ con có qua lời tiên tri* được ban cho con khi nhóm trưởng lão đặt tay lên con.

15 Hãy cố gắng làm cho xong mọi điều ấy; hãy hết lòng mà làm để mọi người nhìn thấy sự tiến bộ của con.

16 Hãy thận trọng trong cách sống và lời dạy dỗ của con. Nếu con cứ sống và dạy dỗ phải cách thì con và những kẻ nghe con sẽ được cứu.

5

Qui tắc sống với người khác

1 Đừng nặng lời quở trách người lớn tuổi, nhưng hãy khuyên họ như cha. Đối với người trẻ tuổi thì đối xử như anh em,

2 đàn bà lớn tuổi xem như mẹ, thiếu nữ như chị em. Luôn luôn đối với họ một cách trong sạch.

3 Hãy chăm sóc các quả phụ sống một mình không nơi nương tựa.

4 Nhưng nếu các quả phụ có con cháu thì con cháu trước hết phải tỏ lòng tôn kính Thượng Đế bằng cách lo tròn bổn phận đối với gia đình và báo đáp cha mẹ hoặc ông bà vì điều đó đẹp lòng Chúa.

5 Quả phụ đúng nghĩa là người sống cô đơn. Họ đặt hết hi vọng vào Thượng Đế, ngày đêm cầu nguyện xin Chúa cứu giúp.

6 Nhưng quả phụ nào dùng đời mình để thỏa mãn riêng tư thì dù sống cũng như chết.

7 Hãy khuyên các tín hữu làm theo những lời dạy ấy để không bị ai chỉ trích.

8 Ai không chăm sóc thân thuộc mình, nhất là người trong gia đình mình, tức là đã chối bỏ đức tin và còn tệ hơn người chưa tin Chúa nữa.

9 Muốn được vào danh sách quả phụ thì người đàn bà phải được ít nhất sáu mươi tuổi. Phải đã tỏ ra trung thành với chồng.

10 Phải được nhiều người biết đến vì những việc phúc đức—chẳng hạn như nuôi dạy con cái, tiếp đãi khách, rửa chân* các con dân Chúa, giúp đỡ những kẻ gặp khó khăn và dành đời mình làm nhiều việc đáng khen.

11 Nhưng không nên cho các quả phụ trẻ vào danh sách trên, vì sau khi họ đã hứa nguyện dâng mình cho Chúa Cứu Thế rồi thì rút lui vì nhu cầu thể xác và muốn kết hôn trở lại.

12 Họ sẽ bị hình phạt vì không giữ lời hứa lúc ban đầu.

13 Ngoài ra, họ hoang phí thì giờ, la cà từ nhà này sang nhà khác. Không những họ phí thì giờ mà còn ngồi lê đôi mách, xen vào chuyện người khác, nói những điều không đáng nói.

14 Cho nên ta muốn những góa phụ còn trẻ nên lấy chồng, sinh con cái, lo chăm sóc gia đình để kẻ thù không có cơ phê phán.

15 Vì có vài người đã quay đi theo Sa-tăng rồi.

* **4:14: lời tiên tri** Lời tiên đoán về đời sống Ti-mô-thê trước khi việc ấy xảy ra. * **5:10: rửa chân** Hay “phục vụ nhu cầu.” Rửa chân là một phong tục vào thế kỷ thứ nhất vì thời ấy người ta mang dép đi trên đường rất bụi bặm.

16 Nếu nữ tín hữu nào có quả phụ trong gia đình thì người ấy† phải lo cho họ. Đừng để họ làm gánh nặng cho hội thánh vì hội thánh còn phải lo cho những quả phụ theo đúng nghĩa của danh từ ấy.

17 Các trưởng lão khéo léo hướng dẫn hội thánh phải nhận thưởng gấp đôi‡, nhất là những người có công giảng dạy.

18 Vì Thánh Kinh viết: “Đừng khớp miệng con bò đang đập lúa”§ và “ai làm việc phải được trả công.”**

19 Đừng nghe ai kiện cáo trưởng lão nếu không có hai hoặc ba người làm chứng.

20 Hãy răn bảo những kẻ phạm tội. Răn bảo họ công khai trước mặt hội thánh để kẻ khác lấy đó làm gương.

21 Trước mặt Thượng Đế và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu cùng các thiên sứ được lựa chọn, ta bảo con hãy làm theo như vậy, đừng có thành kiến hay thiên vị bên nào.

22 Hãy cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đặt tay lên người nào, đừng tham dự vào tội lỗi người khác. Giữ mình con cho luôn luôn thanh sạch.

23 Không nên uống nước mà thôi, nhưng thỉnh thoảng nên uống một ít rượu để giúp bao tử của con và vì con hay đau yếu.

24 Tội lỗi một số người bị phơi bày trước khi họ bị trừng phạt, nhưng có người thì về sau tội lỗi mới bị phơi ra.

25 Cũng thế, việc tốt rất dễ nhận ra còn những việc chưa thấy thì trước sau rồi cũng không giấu kín mãi được.

6

1 Những kẻ ở dưới ách nô lệ phải tôn trọng chủ mình về mọi phương diện để không ai bêu xấu danh Chúa và sự dạy dỗ của chúng ta.

2 Người nô lệ nào có chủ là tín hữu thì không nên xem thường. Trái lại phải càng phục vụ chủ mình đặc lực hơn vì chẳng khác nào giúp đỡ tín hữu mình yêu mến.

Sự dạy dỗ giả trá và sự giàu có thật

3 Con phải giảng dạy điều này cho họ. Ai dạy khác đi tức là đi sai lạc với sự dạy dỗ chân thật của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, cùng sự dạy dỗ dẫn đến một đời sống đúng đắn để phục vụ Thượng Đế.

4 Người đó kiêu căng, không biết gì cả, nhưng có tật thích cãi vã, tranh biện về từ ngữ. Tác phong đó chỉ đưa đến đổ kỵ, gây gỗ, nói xấu nhau và nghĩ xấu cho nhau,

5 và đưa đến cãi vã thường xuyên từ những kẻ có đầu óc gian tà đã đánh mất chân lý. Họ xem việc phục vụ Thượng Đế là phương cách làm giàu.

6 Thật vậy, sự hầu việc Chúa khiến chúng ta rất sung túc nếu chúng ta biết vừa lòng với những gì mình có.

7 Chúng ta không mang gì vào khi chào đời thì cũng sẽ chẳng mang gì theo được khi lìa đời.

† 5:16: **quả phụ ... người ấy** Vài bản Hi-lạp ghi “góa bụa nam hay nữ ... thì người ấy.” ‡ 5:17: **thưởng thưởng gấp đôi** Hay “hưởng lương gấp đôi.” § 5:18: **Đừng khớp ... đập lúa** Phục 25:4. * 5:18: **ai làm ... trả công** Lu 10:7.

⁸ Nếu đủ ăn đủ mặc thì nên mãn nguyện.

⁹ Những ai tham giàu tự mang cám dỗ đến cho mình và rơi vào cạm bẫy. Họ ham muốn nhiều điều đại dột và có hại, là những điều hủy hoại nhiều người.

¹⁰ Yêu tiền tài là nguyên nhân mọi điều ác. Vài người, vì muốn có thêm tiền của mà bỏ đức tin, đã chuốc lấy lắm điều buồn khổ.

Vài điều nên nhớ

¹¹ Nhưng con là người của Thượng Đế, hãy tránh xa những việc ấy. Trái lại hãy sống một đời đàng hoàng, phục vụ Ngài, vững đức tin, đầy lòng thương, kiên nhẫn và hòa nhã.

¹² Hãy chiến đấu anh dũng để giữ vững niềm tin, nắm chắc sự sống đời đời. Con đã được kêu gọi để nhận sự sống ấy khi con công khai xưng nhận trước mặt nhiều nhân chứng.

¹³ Trước mặt Thượng Đế, Đấng ban sự sống cho mọi loài, và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, ta ban mệnh lệnh cho con. Chúa Cứu Thế Giê-xu khi đứng trước Bôn-ti Phi-lát cũng đã công khai xưng nhận.

¹⁴ Hãy làm theo những điều con được dặn bảo một cách toàn hảo cho đến khi Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta trở lại.

¹⁵ Thượng Đế sẽ làm điều ấy theo đúng thời điểm. Ngài là Đấng đáng chúc tụng, Lành tụ duy nhất, Vua các vua, Chúa các chúa.

¹⁶ Là Đấng sống mãi mãi, Ngài ở nơi ánh sáng rực rỡ, không ai đến gần được. Chưa ai từng thấy Ngài. Nguyên vinh dự và quyền năng thuộc về Ngài đời đời. A-men.

¹⁷ Hãy răn bảo kẻ giàu có đời này đừng tự phụ. Khuyên họ hãy đặt hi vọng nơi Thượng Đế, đừng y lại vào của cải bấp bênh. Ngài là Đấng ban cho chúng ta dư dật mọi điều để vui hưởng.

¹⁸ Khuyên họ hãy làm điều nhân đức, giàu có trong các việc lành, rộng rãi và sẵn sàng san sẻ của cải với người khác.

¹⁹ Như thế họ sẽ xây cho mình một kho báu làm nền tảng vững chắc cho tương lai. Họ sẽ nhận được sự sống thật.

²⁰ Ti-mô-thê ơi, con hãy cẩn thận giữ gìn những gì Chúa đã giao cho con. Tránh xa những chuyện nhảm nhí vô ích và những lời biện luận theo kiểu “tri thức” giả tạo.

²¹ Vì tự cho mình có “tri thức” mà nhiều người đã bỏ mất đức tin thật. Nguyên xin ân phúc ở với con.

Thư thứ hai cho Ti-mô-thê

¹ Phao-lô, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu theo ý muốn Thượng Đế. Ngài sai ta rao giảng lời hứa về sự sống trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

² Gởi cho Ti-mô-thê, con yêu dấu của ta: Nguyên xin con được ân phúc, lòng nhân từ và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Giê-xu, Chúa Cứu Thế của chúng ta.

Lời khích lệ Ti-mô-thê

³ Ta tạ ơn Thượng Đế và luôn nhắc đến con mỗi khi cầu nguyện cả ngày lẫn đêm. Ta hầu việc Ngài và làm những gì ta cho là phải, như tổ tiên ta đã làm.

⁴ Nhớ nước mắt của con, nên ta rất muốn thăm con để ta được vui mừng.

⁵ Ta cũng nhớ đức tin thật của con. Đức tin đó trước hết đã ở trong Lô-ít, bà ngoại con và trong O-nít, mẹ con, và ta biết hiện nay cũng ở trong con.

⁶ Vì thế mà ta nhắc con nên dùng ân tứ mà Thượng Đế ban cho con khi ta đặt tay lên con. Hãy để ân tứ ấy lớn lên như ngọn lửa nhỏ bùng cháy.

⁷ Thượng Đế không ban cho chúng ta tinh thần nhút nhát mà là tinh thần mạnh mẽ, có tình yêu thương và tiết độ.

⁸ Đừng xấu hổ khi nói về Chúa Giê-xu cho người khác và cũng đừng xấu hổ về việc ta ngồi tù, nhưng hãy cùng ta chịu khổ vì Tin Mừng. Thượng Đế là Đấng ban cho chúng ta sức lực để thực hiện điều đó.

⁹ Ngài đã cứu chúng ta, khiến chúng ta trở nên con dân thánh của Ngài, không phải vì công đức gì của chúng ta mà do mục đích và ân phúc Ngài. Từ trước khi có trời đất Ngài đã ban ân tứ ấy cho chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁰ Nay Ngài đã sai Cứu Chúa Giê-xu đến để tỏ bày ân tứ ấy cho chúng ta. Ngài tiêu diệt sự chết và qua Tin Mừng Ngài chỉ cho chúng ta con đường để nhận sự sống bất diệt.

¹¹ Vì lý do ấy mà ta đã được chọn rao Tin Mừng, làm sứ đồ và giáo sư.

¹² Nay ta đang chịu khổ vì Tin Mừng nhưng ta không xấu hổ vì ta biết Chúa Giê-xu, Đấng ta tin. Và ta tin chắc Ngài có thể gìn giữ điều Ngài ủy thác cho ta đến ngày ấy*.

¹³ Hãy noi theo khuôn mẫu về sự dạy dỗ chân thật mà con đã nghe từ ta qua đức tin và tình yêu trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁴ Hãy giữ gìn chân lý mà con đã nhận bằng Thánh Linh là Đấng sống trong chúng ta.

¹⁵ Con biết mọi người thuộc vùng Tiểu Á đã bỏ ta, trong số có Phi-gê-lu và Hết-mô-gen.

¹⁶ Cầu Chúa tỏ lòng nhân ái đối với gia đình Ô-ni-sê-phô-rơ, người đã thường giúp ta và không hề xấu hổ về việc ta bị tù tội.

* **1:12: ngày ấy** Ngày mà Chúa Cứu Thế đến để xét xử mọi người đồng thời mang con dân Ngài về ở với Ngài. Xem câu 18.

¹⁷ Khi đến La-mã, anh hết sức kiếm ta mãi cho đến khi kiếm được.

¹⁸ Nguyễn Chúa cho anh nhận được lòng nhân từ của Ngài vào ngày ấy. Con biết anh đã giúp ta rất nhiều khi ta còn ở Ê-phê-sô.

2

Người lính trung thành của Chúa Cứu Thế

¹ Ti-mô-thê, con ta, con hãy mạnh dạn trong ân phúc mà chúng ta nhận lãnh trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

² Con hãy dạy những điều con đã nghe nơi ta và các người khác cho những người đáng tin để họ dạy lại kẻ khác.

³ Hãy chịu gian khổ như người lính giỏi của Chúa Giê-xu.

⁴ Binh sĩ nào muốn làm vừa lòng sĩ quan tuyển mộ mình thì không thể vừa phục vụ trong quân ngũ mà lại bận tâm đến việc dân sự.

⁵ Lục sĩ tham dự một cuộc tranh tài phải tôn trọng qui luật mới mong thắng cuộc.

⁶ Người làm ruộng vất vả phải là người đầu tiên hưởng được hoa quả mình trồng.

⁷ Hãy suy nghĩ những lời ta nói đây vì Chúa sẽ ban cho con khả năng hiểu biết mọi điều.

⁸ Hãy nhớ lại Chúa Cứu Thế Giê-xu, thuộc dòng họ vua Đa-vít, Ngài đã sống lại từ kẻ chết. Đó là Tin Mừng mà ta rao giảng,

⁹ đồng thời ta cũng đang chịu khổ đến nỗi bị xiềng như phạm nhân. Nhưng lời dạy của Thượng Đế không bị xiềng đâu.

¹⁰ Cho nên ta nhấn nhọc, cam chịu mọi khổ cực để những người được Thượng Đế chọn có được sự cứu rỗi trong Chúa Cứu Thế. Cùng với sự cứu rỗi là vinh hiển không bao giờ dứt.

¹¹ Lời dạy dỗ sau đây là thật:

Nếu chúng ta chết với Ngài
thì cũng sẽ sống với Ngài.

¹² Nếu chúng ta chấp nhận gian khổ
thì cũng sẽ đồng cai trị với Ngài.

Nếu chúng ta từ bỏ Ngài
thì Ngài cũng từ bỏ chúng ta.

¹³ Dù chúng ta không thành tín,
nhưng Ngài vẫn thành tín
vì Ngài không thể tự dối mình được.

Người làm công đẹp lòng Thượng Đế

¹⁴ Hãy tiếp tục dạy bảo những điều này. Trước mặt Thượng Đế hãy răn dạy mọi người là chớ nên cãi vã về từ ngữ vì chẳng những không ích gì mà còn làm thiệt hại người nghe.

¹⁵ Hãy cố gắng dâng mình cho Chúa bằng con người mà Thượng Đế chấp nhận. Hãy chứng tỏ con là người làm công dạn dĩ, giảng dạy chân thật.

¹⁶ Hãy tránh những cuộc tranh luận vô bổ vì những việc ấy chỉ kéo con người ta xa cách Thượng Đế mà thôi.

¹⁷ Lời dạy dỗ xấu xa của họ lan ra như bệnh tật trong cơ thể. Hy-mê-nê và Phi-lê-tu giống như vậy.

¹⁸ Họ đã từ bỏ lời dạy dỗ chân thật, bảo rằng sự sống lại đã đến rồi mà tiêu hủy đức tin của một số người.

¹⁹ Nhưng nền tảng vững chắc của Thượng Đế còn đứng mãi. Những lời sau đây được đóng ấn: “Chúa biết người thuộc về Ngài.”* và “Người nào thuộc về Chúa phải thôi phạm tội.”

²⁰ Trong một cái nhà lớn, ngoài những đồ bằng vàng hay bạc, cũng còn có những đồ bằng gỗ hay đất sét. Có thứ dành cho những công dụng đặc biệt, có thứ dùng cho những việc tầm thường.

²¹ Người nào tẩy sạch mình khỏi những điều ác thì được dùng vào những công dụng đặc biệt. Họ sẽ được thánh hóa, ích lợi cho chủ mình, sẵn sàng làm mọi việc phúc đức.

²² Nhưng hãy tránh xa những điều ác mà thanh thiếu niên thích làm. Cùng với những người tin cậy Chúa bằng tấm lòng trong sạch hãy cố gắng sống phải cách, có đức tin, tình yêu thương, hòa thuận.

²³ Hãy tránh những lời biện luận đại đột ngu xuẩn vì chỉ đưa đến cãi vã.

²⁴ Tôi tớ Chúa không nên cãi vã nhưng phải nhân hậu với mọi người, khéo dạy dỗ và nhẫn nhục.

²⁵ Tôi tớ Chúa phải ôn tồn dạy dỗ những người không đồng ý với mình. Mong rằng Thượng Đế sẽ thay đổi lòng họ để họ nhận chân lý

²⁶ và tỉnh ngộ để thoát khỏi cạm bẫy ma quỷ vì ma quỷ đang muốn bắt họ làm theo ý muốn nó.

3

Ngày cuối cùng

¹ Con hãy ghi nhớ điều này: Vào thời kỳ cuối cùng sẽ có nhiều khó khăn, ² vì người ta chỉ lo cho mình, tham tiền, khoe khoang và tự phụ. Họ sẽ bêu xấu nhau, không vâng lời cha mẹ, bội bạc, không sống theo ý muốn Thượng Đế.

³ Họ cũng chẳng yêu thương kẻ khác, không tha thứ, nói xấu và không tự chế. Họ độc ác, ghét điều phải,

⁴ phản bạn và làm những điều ngu xuẩn mà không thèm suy nghĩ. Họ kiêu căng, yêu thú vui hơn là yêu mến Thượng Đế,

⁵ và hành động như thể họ hầu việc Thượng Đế nhưng lại chẳng có chút sức mạnh gì của Ngài. Hãy tránh xa những người như thế.

⁶ Một số vào nhà dụ dỗ những phụ nữ đại đột, đẩy tội lỗi và bị các ham muốn xấu xa xúi giục.

⁷ Những phụ nữ ấy lúc nào cũng học điều mới lạ, vậy mà họ vẫn không thể hiểu tường tận chân lý.

⁸ Như xưa kia Gian-nét và Giãm-rê* chống đối Mô-se ra sao thì họ cũng chống đối chân lý như thế. Tư tưởng họ bị hư hỏng, họ không còn đi theo đức tin nữa.

* 2:19: *Chúa biết ... về Ngài* Dân 16:5. * 3:8: *Gian-nét và Giãm-rê* Có thể là hai thầy pháp chống đối Mô-se trước triều đình Pha-ra-ôn. Xem Xuất 7:11-12, 22.

⁹ Nhưng họ sẽ thất bại trong mọi việc vì như Gian-nét và Giãm-rê, mọi người đều thấy họ quả là đại dột.

Vâng theo lời dạy dỗ

¹⁰ Nhưng con đã vâng theo lời ta dạy bảo, cách ta sống, mục đích, đức tin, kiên nhẫn và lòng yêu thương của ta. Con biết ta không khi nào chịu bỏ cuộc.

¹¹ Con vốn biết ta bị tổn hại và khổ sở ở các thành phố như Ăng-ti-tốt, Y-cô-ni và Lý-trà. Mặc dù ta chịu khổ nhưng Chúa đã giải cứu ta khỏi mọi cảnh khốn khó.

¹² Những ai muốn sống theo ý Thượng Đế trong Chúa Cứu Thế Giê-xu sẽ gặp khốn khó do những kẻ không tin gây ra.

¹³ Còn những người gian ác và lường gạt người khác sẽ đi xuống đốc. Họ tưởng gạt được người khác nhưng thật ra họ chỉ tự gạt mình thôi.

¹⁴ Nhưng con nên tiếp tục sống theo lời dạy dỗ mà con đã học. Con biết những lời dạy đó là thật vì con tin cậy nơi người dạy mình.

¹⁵ Vì từ khi còn nhỏ con đã biết Thánh Kinh[†] có thể khiến con khôn ngoan để dẫn tới sự cứu rỗi trong đức tin nơi Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹⁶ Toàn thể Thánh Kinh đều do Thượng Đế soi dẫn, có ích cho việc dạy dỗ, khiến trách, sửa sai và dạy cách sống ngay thật.

¹⁷ Nhờ Thánh Kinh, người hầu việc Thượng Đế sẽ có đủ khả năng làm điều phúc đức.

4

¹ Trước mặt Thượng Đế và trước mặt Chúa Cứu Thế Giê-xu, Đấng sẽ xét xử kẻ sống và kẻ chết cùng sự trở lại và nước của Ngài, ta dặn con:

² Hãy rao giảng Tin Mừng. Lúc nào cũng phải sẵn sàng nói cho mọi người những điều phải làm. Khuyến họ đừng phạm tội và sửa dạy nếu họ phạm tội. Dùng lòng kiên nhẫn để khuyến khích và dạy dỗ cẩn thận

³ vì thời kỳ đến, người ta sẽ không chịu nghe lời dạy dỗ chân thật nữa mà đi tìm những giáo sư nói những lời êm tai để vừa lòng mình.

⁴ Họ sẽ không nghe chân lý mà chạy theo các chuyện giả tạo.

⁵ Nhưng con phải luôn luôn tự chế, chấp nhận gian lao, thực hiện công tác rao giảng Tin Mừng và hoàn tất nhiệm vụ của đầy tớ Thượng Đế.

⁶ Đời sống ta đang được dâng lên làm của lễ cho Thượng Đế vì sắp đến lúc ta lìa đời rồi.

⁷ Ta đã chiến đấu anh dũng, hoàn tất cuộc đua và giữ được đức tin.

⁸ Hiện nay mảo triều đang dành cho ta. Chúa là quan án công minh sẽ đội mảo đó cho ta trong ngày ấy*, không những cho ta thôi mà còn cho tất cả những ai trông đợi Ngài trở lại.

Lời dặn riêng

⁹ Con hãy cố gắng mau đến với ta,

¹⁰ vì Đê-ma ham mến thế gian nên đã bỏ ta đi qua Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rê-t-xen đi Ga-la-ti, còn Tít thì đi Đan-ma-tia.

[†] 3:15: **Thánh Kinh** Những quyển sách mà người Do-Thái và các tín hữu của Chúa Cứu Thế công nhận là do Thượng Đế ban cho—tức Cựu Ước. * 4:8: **ngày ấy** Ngày mà Chúa Cứu Thế đến để xét xử mọi người đồng thời mang con dân Ngài về ở với Ngài.

¹¹ Lu-ca là người duy nhất đang ở với ta. Khi con đến hãy đem Mác đi với con vì Mác có thể giúp đỡ công việc ta ở đây.

¹² Ta gọi Ti-chi-cơ đi Ê-phê-sô.

¹³ Hồi ở Trô-ách ta bỏ quên áo ngoài nơi nhà Cát-bu cho nên khi con đến nhớ mang cho ta cùng với các sách vở của ta, nhất là những tài liệu viết trên cuộn giấy da.[†]

¹⁴ A-léc-xăng-đơ, thợ kim khí đã làm hại ta nhiều chuyện lắm. Chúa sẽ trừng phạt điều hấn làm cho ta.

¹⁵ Con phải cẩn thận về hấn nếu không hấn cũng làm hại con vì hấn khăng khăng chống đối lời dạy dỗ của chúng ta.

¹⁶ Lần đầu tiên khi ta tự bào chữa, không có một người nào giúp đỡ ta, ai cũng bỏ ta. Cầu Chúa tha tội cho họ.

¹⁷ Nhưng Chúa ở cùng ta và thêm sức cho ta để ta được tự do rao Tin Mừng cho những người không phải Do-thái. Ta cũng được cứu thoát khỏi miệng sư tử.

¹⁸ Chúa sẽ cứu ta khi có ai muốn làm hại ta. Ngài sẽ đưa ta an toàn vào nước thiên đàng của Ngài. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Lời chào cuối thư

¹⁹ Kính lời ta chào thăm Bích-xi-la và A-qui-la cùng gia đình Ô-nê-si-phô-rơ.

²⁰ Ê-ra-túc vẫn ở Cô-rinh, còn Trô-phi-múc bị đau ta để ở lại Mi-lê.

²¹ Cố gắng đến với ta trước mùa đông.

Êu-bu-lúc chào thăm con. Bu-đen, Li-núc, Lau-đi-a và các anh chị em trong Chúa chào thăm con.

²² Nguyện Chúa ở với tâm linh con. Nguyên ân phúc Ngài ở cùng con.

[†] 4:13: **giấy da** Một loại giấy viết làm bằng da chiên hay cừu.

Thư gửi cho Tít

¹ Phao-lô, tôi tớ của Thượng Đế, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, được sai đi để nâng đỡ đức tin của các con dân mà Ngài đã chọn và giúp đỡ họ biết chân lý soi dẫn họ về phương cách hầu việc Chúa.

² Đức tin và sự hiểu biết đó do hi vọng vào sự sống đời đời mà Thượng Đế đã hứa từ thuở tạo thiên lập địa. Ngài không thể nói dối.

³ Đến đúng kỳ Thượng Đế tỏ lời của Ngài ra cho thế gian biết qua sự giảng dạy của tôi tớ Ngài. Ngài ủy thác cho ta nhiệm vụ ấy và ta rao giảng theo mệnh lệnh của Thượng Đế, Cứu Chúa chúng ta.

⁴ Gửi cho Tít, con thật của ta trong cùng một đức tin.

Nguyên xin ân phúc và sự bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu ở cùng con.

Công tác của Tít ở Co-rét

⁵ Ta để con ở lại Co-rét để lo cho xong mọi việc cần và cũng để con bổ nhiệm các trưởng lão ở mỗi thị trấn, như ta đã dặn con.

⁶ Trưởng lão phải là người có uy tín, chồng của một vợ và con cái phải tin Chúa*. Chúng nó không được mang tiếng hoang đàng hay bất hợp tác.

⁷ Với vai trò quản lý nhà Chúa, trưởng lão không được làm điều gì tai tiếng, không tự phụ, hay nóng tính. Trưởng lão không được ghiền rượu, hung hăng hoặc gạt gắm kẻ khác để làm giàu.

⁸ Trưởng lão† phải là người hiếu khách, mến điều lành, khôn ngoan, sống phải cách, thánh khiết và tiết độ.

⁹ Họ phải gắn bó với lời đáng tin mà chúng ta đã dạy để có thể hướng dẫn người khác bằng giáo lý lành mạnh, và chứng tỏ cho những kẻ chống nghịch giáo lý ấy thấy mình sai lầm.

¹⁰ Có nhiều người bất hợp tác, chuyên nói chuyện nhảm và hướng dẫn kẻ khác đi trong đường lầm lạc—nhất là một số tín hữu Do-thái.

¹¹ Con phải ngăn chặn họ vì họ quấy rối gia đình bằng cách dạy điều không nên dạy để tìm cách làm giàu bất chính.

¹² Đến nỗi một trong các nhà tiên tri của họ đã nói, “Người Co-rét chuyên nói dối, là thú dữ, lừa dối và tham ăn.”

¹³ Lời của nhà tiên tri họ nói rất đúng. Cho nên hãy thẳng thắn trách họ để họ trở nên lành mạnh trong đức tin.

¹⁴ Đừng nghe những huyền thoại của người Do-thái hay lời dạy của những kẻ gạt bỏ chân lý.

¹⁵ Đối với người tinh sạch, mọi sự đều tinh sạch nhưng đối với người dơ bẩn và vô tín thì chẳng có gì tinh sạch cả. Trí óc và lương tâm của họ đã bị hư hỏng rồi.

* **1:6: tin Chúa** Từ ngữ này cũng có nghĩa là “trung tín” hay “đáng tin cậy.” † **1:8: Trưởng lão** Nguyên văn, “người giám thị.” Xem “trưởng lão” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

¹⁶ Họ tự nhận là biết Thượng Đế nhưng qua hành động thì chối bỏ Ngài. Họ đáng ghê tởm, không vâng phục và không thể làm điều phúc đức nào.

2

Hãy noi theo lời dạy dỗ chân thật

¹ Con hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành mạnh.

² Dạy người lớn tuổi phải biết tiết độ, nghiêm trang, khôn ngoan, vững vàng trong đức tin, yêu thương và kiên nhẫn.

³ Cũng thế, hãy dạy các phụ nữ lớn tuổi phải có tác phong thánh khiết, đừng nói xấu người khác, đừng nghiện rượu, phải biết dạy điều lành.

⁴ Sau đó họ mới có thể dạy các thiếu nữ trẻ tuổi yêu chồng con,

⁵ khôn ngoan và trong sạch, chăm lo việc nhà và thuận phục chồng để lời dạy của Chúa không bị phê phán.

⁶ Khuyến các thanh niên phải khôn ngoan.

⁷ Trong mọi sự con phải nêu gương về việc làm phúc. Khi dạy dỗ, con hãy tỏ ra chân thật và nghiêm trọng.

⁸ Hãy nói chân lý lành mạnh để không ai chỉ trích và để những người chống đối chúng ta sẽ xấu hổ vì họ chẳng có dịp để bêu xấu chúng ta.

⁹ Dạy kẻ nô lệ phải luôn luôn vâng phục chủ, cố gắng làm vừa lòng chủ, không được cãi lại.

¹⁰ Không được trộm cắp đồ của chủ nhưng trái lại phải tỏ ra mình hoàn toàn đáng tin để trong mọi việc đạo lý của Chúa thu hút mọi người.

¹¹ Đó là cách chúng ta phải sống vì ân phúc của Thượng Đế để cứu mọi người đã đến rồi.

¹² Ân phúc ấy dạy chúng ta từ bỏ nếp sống chống nghịch Thượng Đế trước kia và những điều gian ác theo thể gian nhưng phải luôn luôn sống khôn ngoan, đoan chính và thánh thiện để chứng tỏ chúng ta phục vụ Thượng Đế.

¹³ Chúng ta nên sống như vậy trong khi chờ đợi hi vọng lớn lao và sự hiện đến vinh hiển của Thượng Đế cùng Đấng Giải Cứu là Chúa Giê-xu chúng ta.

¹⁴ Ngài đã hi sinh mạng sống để giải thoát chúng ta khỏi mọi điều ác để rửa sạch một dân cho Ngài tức những người sốt sắng làm điều phúc đức.

¹⁵ Con hãy dạy dỗ những điều ấy, khích lệ họ và làm cho họ tỉnh ngộ khỏi nếp sống tội lỗi, dùng mọi thẩm quyền con có. Đừng để ai xem thường con.

3

Phải sống cách nào

¹ Nhắc nhở các tín hữu phải vâng phục các bậc cầm quyền, các nhà lãnh đạo, sẵn sàng làm điều lành.

² Đừng nói xấu ai, hãy sống trong hòa thuận, ân cần và lễ độ với mọi người.

³ Trước kia chúng ta đại dột, không vâng phục, làm lạc, làm nô lệ cho đủ thứ ham mê và dục vọng. Chúng ta chuyên làm ác, đổ kỵ. Mọi người ghét chúng ta đồng thời chúng ta cũng ghét nhau nữa.

⁴ Nhưng khi Thượng Đế, Cứu Chúa chúng ta tỏ lòng nhân từ và yêu thương

⁵ thì Ngài đã cứu chúng ta do lòng nhân ái của Ngài chứ không phải nhờ vào việc lành nào của chúng ta cả. Ngài cứu chúng ta do sự rửa sạch chúng ta bằng sự tái sinh và đổi mới qua Thánh Linh.

⁶ Thượng Đế đã ban Thánh Linh dồi dào trên chúng ta qua Chúa Cứu Thế Giê-xu

⁷ để chúng ta được Thượng Đế chấp nhận qua ân phúc của Ngài, và chúng ta trở thành người thừa kế vì mang niềm hi vọng đời đời.

⁸ Lời dạy này là đáng tin, ta muốn con nhấn mạnh để ai nấy đều am hiểu mọi điều ấy. Như thế các tín hữu sẽ thận trọng biết dùng đời mình làm việc phúc đức vì những việc đó rất tốt và có ích cho mọi người.

⁹ Nhưng hãy tránh xa những kẻ tranh luận ngu dại về gia phổ vô bổ, hoặc tranh cãi về luật pháp. Những điều ấy thật vô dụng, không ích lợi gì cho ai cả.

¹⁰ Sau khi cảnh cáo họ một hai lần thì nên tránh xa những kẻ hay gây sự.

¹¹ Con có thể biết những người như thế thuộc loại gian ác vì chính tội lỗi của họ tự kết án họ.

Vài điều cần nhớ

¹² Khi ta sai Át-tê-ma và Ti-chi-cơ đến với con thì con hãy cố gắng gặp ta ở Ni-cô-bô-li vì ta định ở suốt mùa đông tại đó.

¹³ Cố gắng giúp luật sư Xê-na và A-bô-lô đủ đồ cần dùng trong cuộc hành trình của họ.

¹⁴ Những người của chúng ta phải học cách dùng đời mình vào những việc phúc đức để cung ứng nhu cầu khẩn cấp cho người khác và để đời mình khỏi trở thành vô dụng.

¹⁵ Tất cả anh em ở với ta chào thăm con. Hãy chào thăm những thân hữu có cùng niềm tin như chúng ta.

Nguyện xin ân phúc Thượng Đế ở với các anh em.

Thư gửi cho Phi-lê-môn

¹ Phao-lô, tù nhân của Chúa Giê-xu Cứu Thế và Ti-mô-thê, anh em chúng ta, gửi cho Phi-lê-môn, bạn đồng công yêu dấu;

² cùng chị A-phia, A-chíp, chiến hữu với chúng tôi và hội thánh họp lại tại nhà anh.

³ Nguyên xin anh chị em được ân phúc và bình an từ Thượng Đế, Cha chúng ta và từ Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Lòng yêu thương và đức tin của Phi-lê-môn

⁴ Mỗi khi cầu nguyện tôi luôn luôn tạ ơn Chúa khi nhắc đến anh
⁵ vì tôi nghe về lòng yêu thương của anh dành cho các con dân Chúa và về đức tin của anh trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁶ Tôi xin cho đức tin và sự tương giao mà anh san sẻ với mọi người sẽ giúp anh hiểu được mọi ơn lành mà chúng ta nhận được trong Chúa Cứu Thế.

⁷ Thưa anh, tôi rất vui và được an ủi vì lòng yêu thương của anh dành cho các con dân Chúa đã làm tươi mát lòng họ rất nhiều.

Hãy nhận lại Ô-nê-xim như anh em

⁸ Cho nên, trong Chúa Cứu Thế tôi có thể bạo dạn bảo anh làm điều phải.

⁹ Nhưng vì tôi quý mến anh nên tôi van xin anh. Tôi, Phao-lô, nay đã già rồi và còn bị tù tội vì Chúa Cứu Thế Giê-xu nữa.

¹⁰ Tôi van xin anh vì con tôi là Ô-nê-xim, người đã trở nên con tôi trong đức tin khi tôi đang ngồi tù.

¹¹ Trước kia anh ta chẳng có ích gì cho anh nhưng bây giờ anh ấy rất ích lợi* cho cả anh lẫn tôi.

¹² Tôi gửi anh ta về với anh đồng thời gửi cho anh tấm lòng tôi.

¹³ Tôi rất muốn giữ anh ấy lại với tôi để anh ta có thể thay anh mà giúp đỡ tôi trong khi tôi ngồi tù vì Tin Mừng.

¹⁴ Nhưng tôi không muốn làm điều mà anh không đồng ý để những gì anh làm cho tôi là tự ý anh chứ không phải vì tôi ép buộc.

¹⁵ Có thể Ô-nê-xim đã xa cách anh tạm thời để anh nhận lại anh ấy vĩnh viễn—

¹⁶ không phải nhận lại một tên tôi mọi nữa mà khác tôi mọi—nghĩa là một anh em yêu dấu. Tôi rất mến anh ấy nhưng tôi chắc anh sẽ mến anh ấy nhiều hơn vì là một thân hữu và tín hữu.

¹⁷ Cho nên nếu anh xem tôi là bạn đồng công thì xin anh hãy tiếp đón anh ta như tiếp đón tôi.

¹⁸ Nếu anh ấy đã làm thiệt hại hay mắc nợ anh điều gì thì cứ tính cho tôi.

* **1:11: chẳng có ích ... ích lợi** Ô-nê-xim có nghĩa là "ích lợi" hay "hữu dụng." Ở đây Phao-lô dùng lối chơi chữ.

¹⁹ Tôi, Phao-lô, chính tay viết điều này. Tôi sẽ trả cho anh nhưng còn về điều anh thiếu tôi, tức là đời sống của anh thì tôi sẽ không nhắc đến.

²⁰ Cho nên, thưa anh, xin anh làm ơn giúp tôi điều này[†]. Hãy làm tươi mát lòng tôi trong Chúa Cứu Thế.

²¹ Tôi viết thư này cho anh, tin chắc nơi sự vâng phục của anh, biết rằng anh sẽ làm hơn điều tôi yêu cầu.

²² Còn một việc nữa—xin anh chuẩn bị một phòng trọ cho tôi vì tôi hi vọng Thượng Đế sẽ đáp lời cầu nguyện của anh để tôi có thể đến thăm anh.

Lời chào cuối thư

²³ Ê-pháp-ra, bạn đồng tù với tôi trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, gửi lời chào thăm anh.

²⁴ Mác, A-ri-tạc, Đê-ma và Lu-ca, các bạn đồng công với tôi cũng gửi lời chào thăm anh.

²⁵ Nguyễn xin ân phúc của Chúa Cứu Thế Giê-xu ở với tâm linh anh.

[†] 1:20: *làm ơn giúp tôi điều này* Phao-lô cũng dùng lối chơi chữ của tên Ô-nê-xim, nhưng dùng hình thức động từ.

Thư gửi cho người Hê-bơ-rơ

Thượng Đế phán qua Con Ngài

¹ Xưa kia Thượng Đế dùng các nhà tiên tri phán dạy tổ tiên chúng ta nhiều lần, nhiều cách.

² Nhưng trong những ngày cuối cùng này Ngài phán cùng chúng ta qua Con Ngài là Con mà Ngài đã chọn để làm chủ tế mọi loài. Ngài cũng đã tạo dựng toàn thể gian qua Con ấy.

³ Con tượng trưng cho vinh hiển của Thượng Đế và là hình ảnh trung thực của bản chất Ngài. Nhờ lời đầy quyền năng Ngài, các vật được kết hiệp lại bền vững. Khi Con tẩy sạch tội lỗi loài người thì trở về ngôi bên phải* Thượng Đế, Đấng Cao cả trên thiên đàng.

⁴ Con được tôn trọng hơn các thiên sứ vì Thượng Đế cho Con một danh tước hơn danh các thiên sứ.

⁵ Vì Thượng Đế chưa hề phán với thiên sứ nào rằng,

“Người là Con ta.

Ngày nay ta đã sinh người.”

Thi thiên 2:7

Ngài cũng không bảo với thiên sứ nào,

“Ta sẽ sinh con ra,
còn người sẽ làm Con ta.”

II Sa-mu-ên 17:4

⁶ Còn khi đưa Con đầu lòng vào thế gian thì Ngài phán,

“Các thiên sứ của Thượng Đế phải thờ lạy Con.”†

⁷ Đây là lời Thượng Đế phán về các thiên sứ:

“Thượng Đế khiến các thiên sứ giống như gió‡.
Ngài làm cho các tôi tớ Ngài như ngọn lửa.”

Thi thiên 104:4

⁸ Còn về Con Ngài thì Thượng Đế phán:

“Lạy Thượng Đế, ngôi Ngài vững bền đời đời.
Ngài sẽ lấy sự công chính cai trị nước của Ngài.

⁹ Chúa thích điều thiện, ghét điều ác,
cho nên Thượng Đế đã chọn người
từ giữa các bạn hữu người;
Ngài ban cho người sự vui mừng

* **1:3: bên phải** Chỗ ngôi danh dự và quyền hành. † **1:6: “Các thiên sứ ... Con.”** Câu này được chép ở Phục 32:43 trong bản Bảy Mươi (LXX), tức bản dịch Cựu Ước bằng tiếng Hi-lạp, và cũng có ghi trong một bản Hê-bơ-rơ trong số Các Cuộn Sách tìm được ở Biển Chết. ‡ **1:7: gió** Đây cũng có nghĩa là “thần linh.”

lớn hơn tất cả các bạn hữu ngươi.”

Thi thiên 45:6-7

10 Thượng Đế cũng phán,

“Lạy Chúa, từ ban đầu Ngài dựng nên trái đất
tay Ngài tạo ra các bầu trời.

11 Chúng sẽ bị tiêu diệt,
nhưng Ngài sẽ còn đòi đòi.

Chúng sẽ cũ mòn như áo,

12 Ngài sẽ cuốn chúng lại như cái áo,
và thay chúng như thay áo.

Nhưng Chúa không thay đổi,

các năm tháng Ngài không bao giờ chấm dứt.” *Thi thiên 102:25-27*

13 Thượng Đế cũng chưa bao giờ bảo với thiên sứ nào:

“Hãy ngồi bên phải ta,
cho đến khi ta đặt kẻ thù con
dưới quyền cai trị của con.”[§]

Thi thiên 110:1

14 Các thiên sứ là thần linh hầu việc Thượng Đế được sai đến để giúp những kẻ sẽ nhận được sự cứu rỗi.

2

Sự cứu rỗi của chúng ta thật lớn lao

1 Cho nên chúng ta càng nên thận trọng giữ theo những điều đã được dạy bảo để khỏi bị trôi lạc khỏi chân lý.

2 Sự dạy dỗ Thượng Đế phán qua các thiên sứ đã chứng tỏ là đúng, người nào không vâng theo đều chịu trừng phạt xứng đáng.

3 Vì thế chúng ta cũng sẽ bị trừng phạt nếu chúng ta xem thường sự cứu rỗi lớn lao ấy. Chính Chúa đã cho chúng ta biết sự cứu rỗi này và những ai nghe Ngài đều chứng tỏ sự cứu rỗi ấy là chân thật.

4 Thượng Đế cũng đã minh chứng điều đó bằng nhiều dấu kỳ, phép lạ cùng ân tứ qua Thánh Linh theo ý muốn Ngài.

Chúa Cứu Thế trở thành người

5 Thượng Đế không chọn thiên sứ để quản trị thế giới mới sắp đến mà chúng ta đã nói.

6 Như Thánh Kinh có chỗ viết,

“Tại sao Ngài xem loài người là quan trọng?

Tại sao Ngài lo cho con người?”

7 Ngài làm cho con người hơi thấp hơn các thiên sứ một ít
đội cho người mào triều vinh hiển và tôn trọng.

8 Ngài đặt mọi vật dưới quyền quản trị* của con người.” *Thi thiên 8:4-6*

§ 1:13: *dưới quyền cai trị của con* Nguyên văn, “cho đến khi ta đặt kẻ thù làm bệ chân cho con.” * 2:8: *quyền quản trị* Nguyên văn, “dưới chân.”

Khi Thượng Đế đã đặt mọi vật dưới quyền quản trị của con người thì không có gì mà con người không quản trị. Tuy nhiên, chúng ta vẫn chưa thấy con người quản trị mọi loài.

⁹ Nhưng chúng ta thấy Chúa Giê-xu là Đấng đã được đặt thấp hơn các thiên sứ một chút trong một thời gian ngắn. Nay Ngài đang đội mão triều vinh hiển và tôn trọng vì Ngài đã chịu khổ và chết. Do ân phúc Thượng Đế, Ngài chết thay cho mọi người.

¹⁰ Thượng Đế là Đấng tạo dựng muôn loài và muôn loài được sáng tạo để làm vinh hiển Ngài. Ngài muốn nhiều con cái cùng san sẻ vinh hiển với mình, nên Ngài tạo ra Đấng đưa dắt các con cái đó đến sự cứu rỗi hoàn toàn bằng cách để cho Đấng ấy phải chịu khổ hình.

¹¹ Chúa Giê-xu, Đấng thánh hóa con người, cùng những ai đã được thánh hóa đều thuộc chung một gia đình. Cho nên Ngài không xấu hổ mà gọi họ là anh chị em.

¹² Ngài phán,

“Rồi tôi sẽ thuật về Ngài
cho các anh chị em Ít-ra-en tôi;
Tôi sẽ ca ngợi Ngài
giữa buổi họp công cộng.”

Thi thiên 22:22

¹³ Ngài cũng phán,

“Tôi sẽ tin cậy Thượng Đế.”

Thi thiên 8:17

và Ngài phán thêm,

“Tôi đang hiện diện đây,
cùng với các con cái
mà Thượng Đế đã ban cho tôi.”

Thi thiên 8:18

¹⁴ Vì con cái là người có thân thể nên Chúa Giê-xu đã trở nên giống như con cái. Như thế để nhờ sự chết Ngài, Chúa Giê-xu có thể tiêu diệt kẻ cầm quyền sự chết là ma quỷ

¹⁵ và giải thoát những kẻ suốt đời làm tôi mọi vì sợ chết.

¹⁶ Hiển nhiên Ngài không làm điều đó cho các thiên sứ mà cho con cháu Áp-ra-ham.

¹⁷ Vì thế mà Ngài phải trở nên giống như anh em Ngài trong mọi phương diện để Ngài có thể làm thầy tế lễ tối cao trung tín và nhân ái trong khi phục vụ Thượng Đế, nhờ đó có thể xóa tội con người.

¹⁸ Vì chính Ngài đã chịu khổ và bị cám dỗ cho nên có thể giúp người bị cám dỗ.

3

Chúa Giê-xu cao trọng hơn Mô-se

¹ Cho nên thưa các anh chị em thánh là người được Thượng Đế kêu gọi, hãy nhớ tới Chúa Giê-xu, Đấng được sai đến với chúng ta và làm thầy tế lễ tối cao cho đức tin của chúng ta.

² Chúa Giê-xu trung tín với Thượng Đế là Đấng chọn Ngài làm thầy tế lễ tối cao như Mô-se trung tín trong gia đình Thượng Đế.

³ Chúa Giê-xu cao trọng hơn Mô-se, cũng như thợ xây nhà cao trọng hơn cái nhà.

⁴ Bất cứ nhà nào cũng phải có thợ xây, nhưng thợ tạo nên mọi loài là Thượng Đế.

⁵ Mô-se trung tín trong gia đình Thượng Đế như một tôi tớ. Ông thuật lại lời Thượng Đế sẽ phán trong tương lai.

⁶ Nhưng Chúa Cứu Thế trung tín như con trung tín trong nhà cha mình. Chúng ta là nhà của Thượng Đế nếu chúng ta giữ lòng can đảm và nắm chắc vào hi vọng lớn lao của chúng ta.

Chúng ta phải tiếp tục theo Chúa

⁷ Cho nên như Thánh Linh phán:

“Ngày nay khi nghe tiếng Ngài phán,

⁸ thì đừng ương ngạnh như tổ tiên các người xưa kia
khi họ phản nghịch Thượng Đế
và thách thức Ngài trong sa mạc.

⁹ Nơi đó họ thử ta và thách thức ta
mặc dù đã thấy những điều ta làm trong bốn mươi năm.

¹⁰ Ta nổi giận cùng họ.

Ta bảo, ‘Ý tưởng chúng nó luôn luôn lầm lạc
chúng không hề hiểu biết đường lối ta.’

¹¹ Ta nổi giận và cam kết rằng,
‘Chúng nó sẽ không bao giờ
được vào sự an nghỉ* ta.’ ”

Thi thiên 95:7-11

¹² Cho nên thưa anh chị em, hãy thận trọng đừng ai có lòng độc ác, chẳng tin, quay khỏi Thượng Đế hằng sống.

¹³ Nhưng hằng ngày hãy khích lệ giục giã nhau trong khi còn gọi là “ngày nay.”† Hãy giúp nhau để không ai trong anh chị em cứng lòng vì bị tội lỗi phỉnh gạt.

¹⁴ Chúng ta cùng dự phần trong Chúa Cứu Thế nếu chúng ta bền giữ cho đến cuối cùng đức tin mà chúng ta có từ ban đầu.

¹⁵ Đây là lời Thánh Kinh dạy:

“Ngày nay khi nghe lời Ngài phán

thì đừng ương ngạnh như xưa kia
khi các người chống nghịch Thượng Đế.”

Thi thiên 95:7-8

* **3:11: an nghỉ** Nơi an nghỉ Thượng Đế hứa ban cho dân sự Ngài. † **3:13: ngày nay** Từ ngữ này lấy ở câu 7. Có nghĩa là phải làm những điều này ngay bây giờ.

† **3:13: ngày nay** Từ ngữ

16 Ai nghe tiếng phán Thượng Đế mà chống nghịch Ngài? Đó là những kẻ mà Mô-se dẫn ra khỏi Ai-cập.

17 Ngài nổi giận với ai suốt bốn mươi năm?—Với những kẻ phạm tội đã bỏ xác trong sa mạc.

18 Ngài phán về ai khi Ngài thề rằng họ sẽ không được vào sự an nghỉ Ngài?—Ngài phán về những kẻ chống nghịch.

19 Cho nên chúng ta thấy họ không được phép vào sự an nghỉ của Thượng Đế vì chẳng chịu tin.

4

1 Vì hiện nay Thượng Đế đã để lại cho chúng ta lời hứa vào sự an nghỉ Ngài nên chúng ta phải rất thận trọng kéo có ai không được vào sự an nghỉ ấy.

2 Tin Mừng được giảng ra cho chúng ta cũng như đã giảng ra cho họ. Nhưng lời dạy dỗ họ nghe chẳng ích lợi gì vì họ nghe mà không chịu tiếp nhận bằng đức tin.

3 Còn chúng ta là người đã tin thì được hưởng sự an nghỉ của Thượng Đế như Ngài phán,

“Ta nổi giận và thề,

Chúng nó không được hưởng sự an nghỉ ta.”

Thi thiên 95:11

Ngài phán như thế mặc dù công tác của Ngài đã làm xong từ khi sáng tạo thế gian.

4 Trong Thánh Kinh Ngài nói đến ngày thứ bảy trong tuần: “Rồi đến ngày thứ bảy Thượng Đế nghỉ ngơi các công việc Ngài.”*

5 Và cũng trong Thánh Kinh Ngài lại phán, “Chúng nó sẽ không được vào sự an nghỉ ta.”

6 Đành rằng có một số người sẽ vào sự an nghỉ của Thượng Đế nhưng những người đầu tiên đã nghe Tin Mừng ấy không vào được vì không vâng lời.

7 Vì thế, Thượng Đế định cho một ngày khác gọi là “Ngày nay.” Mãi về sau Ngài nói với Đa-vít về ngày ấy và được chép trong cùng khúc Thánh Kinh đã nói trước đó:

“Ngày nay khi các người nghe lời Ngài dạy,
thì đừng ương ngạnh.”

Thi thiên 95:7-8

8 Chúng ta biết Giô-suê không có dẫn dân chúng vào sự an nghỉ ấy vì về sau Thượng Đế nói về một ngày an nghỉ khác.

9 Do đó ta thấy sự an nghỉ† của dân Chúa là việc sắp đến.

10 Ai được vào sự an nghỉ của Thượng Đế cũng sẽ nghỉ ngơi khỏi các công việc mình như Thượng Đế đã nghỉ.

* 4:4: *Rồi đến ... việc Ngài* Sáng 2:2. † 4:9: *sự an nghỉ* Nguyên văn, “nghỉ ngày Sa-bát,” có nghĩa là cùng có được sự nghỉ ngơi mà Thượng Đế chỉ định sau khi Ngài tạo lập xong thế giới.

¹¹ Cho nên chúng ta hãy cố gắng vào sự nghỉ ngơi của Thượng Đế để không ai bị loại ra vì bắt chước các gương phản nghịch.

¹² Lời Thượng Đế[‡] rất sống động, sắc bén hơn gươm hai lưỡi, cắt sâu vào chúng ta, thấu đến hồn, linh, xương, tủy, cân nhắc tư tưởng và cảm nghĩ trong lòng.

¹³ Không điều gì trên thế gian có thể che giấu khỏi Thượng Đế được. Mọi việc đều sẽ phơi bày rõ ràng trước mặt Ngài, là Đấng mà chúng ta sẽ phải giải thích nếp sống của mình.

Chúa Giê-xu, thầy tế lễ tối cao của chúng ta

¹⁴ Vì chúng ta có một thầy tế lễ tối cao rất lớn là Chúa Giê-xu, Con Thượng Đế, đã về thiên đàng nên chúng ta hãy giữ vững đức tin.

¹⁵ Vì thầy tế lễ tối cao của chúng ta có thể thông cảm những yếu kém của chúng ta. Khi còn sống trên đất, Ngài đã bị cám dỗ đủ cách như chúng ta nhưng không phạm tội.

¹⁶ Cho nên chúng ta hãy dạn dĩ đến trước ngôi ân phúc của Thượng Đế để nhận được lòng nhân ái và ân phúc hầu giúp chúng ta lúc cần.

5

¹ Thầy tế lễ tối cao nào cũng được chọn trong vòng dân chúng và được giao phó nhiệm vụ thay mặt dân chúng đến trước Thượng Đế để dâng của lễ và sinh tế chuộc tội.

² Vì chính thầy tế lễ cũng yếu đuối cho nên có thể khoan dung đối với những người kém hiểu biết hoặc lầm lỡ.

³ Vì chính mình cũng yếu đuối nên thầy tế lễ tối cao phải dâng sinh tế chuộc tội mình và tội dân chúng.

⁴ Chức tế lễ tối cao là một vinh dự nhưng không ai tự chọn lấy chức ấy cho mình. Người đó phải được Thượng Đế kêu gọi như A-rôn.

⁵ Cũng vậy, Chúa Cứu Thế không chọn vinh dự tế lễ tối cao ấy cho mình nhưng Thượng Đế, là Đấng chọn Ngài, phán cùng Ngài,

“Con là Con ta.

Ngày nay ta sinh Con ra.”

Thi thiên 2:7

⁶ Cũng trong một khúc Thánh Kinh khác Thượng Đế phán,

“Con làm thầy tế lễ đời đời,
y như Mên-chi-xê-đéc.”

Thi thiên 110:4

⁷ Trong khi sống trên đất, Chúa Giê-xu cầu xin Thượng Đế giúp mình. Ngài cầu nguyện và lớn tiếng kêu khóc cùng Đấng có thể cứu mình khỏi chết; lời cầu nguyện Ngài được nghe vì Ngài tôn kính và vâng phục Thượng Đế.

⁸ Dù là Con Thượng Đế nhưng Ngài cũng đã học tập vâng phục bằng cách chịu khổ đau.

[‡] 4:12: *Lời Thượng Đế* Những điều giáo huấn và mệnh lệnh của Thượng Đế.

9 Và vì Ngài đã trở nên toàn thiện cho nên có thể ban sự cứu rỗi đời đời cho những ai vâng phục Ngài.

10 Đó là cách Thượng Đế khiến Ngài trở thành thầy tế lễ tối cao, một chức tế lễ giống như Mên-chi-xê-đéc.

Hậu quả của sự thoái lui

11 Chúng tôi còn muốn nói thêm nữa về vấn đề này nhưng hơi khó giải thích vì anh chị em không chịu hiểu.

12 Đến bây giờ đáng lý ra anh chị em đã làm thầy rồi nhưng anh chị em vẫn còn cần người dạy lại những điểm sơ đẳng về lời của Thượng Đế. Anh chị em vẫn còn phải dùng những điều nhẹ như sữa chứ chưa sẵn sàng dùng thức ăn cứng.

13 Ai còn sống bằng sữa là còn thơ ấu, chưa biết sự dạy dỗ về điều chân chính.

14 Nhưng thức ăn cứng dành cho người trưởng thành. Nhờ luyện tập thường xuyên mà họ phân biệt được thiện và ác.

6

1 Cho nên chúng ta hãy học những điều trưởng thành. Đừng đi trở lại những bài vỡ lòng khi chúng ta mới học về Chúa Cứu Thế. Chúng ta không cần học lại về đức tin nơi Thượng Đế hoặc làm thế nào để tránh khỏi những việc đưa đến cái chết.

2 Chúng ta không nên trở về những bài học về lễ báp-têm*, về sự đặt tay, về sự sống lại của kẻ chết và về sự trừng phạt đời đời.

3 Và nếu Thượng Đế cho phép, chúng ta sẽ bước lên những bài học trưởng thành.

4-6 Có vài người mà chúng ta không thể làm cho họ ăn năn được. Trước kia họ đã ở trong ánh sáng của Thượng Đế, vui hưởng ân phúc thiên đàng và nhận lãnh Thánh Linh. Họ đã ném lời Thượng Đế ngọt ngào biết bao nhiêu và cũng đã biết quyền phép của cuộc đời tương lai trong Ngài. Nhưng họ quay lưng khỏi Chúa Cứu Thế cho nên không thể nào khiến họ ăn năn hối hận vì họ đã đóng đinh Con Thượng Đế một lần nữa và làm nhục Ngài trước mặt kẻ khác.

7 Còn có người giống như đất thấm nhuận mưa, sinh ra mùa màng tốt đẹp cho người trồng trọt và nhận ân phúc Thượng Đế.

8 Kẻ khác giống như đất mọc đầy chông gai và cỏ dại, hoàn toàn vô dụng. Đất ấy bị Thượng Đế nguyên rủa và sẽ bị lửa tiêu hủy.

9 Các anh chị em thân mến, chúng tôi nói với các anh chị em như thế nhưng thật tình chúng tôi mong anh chị em làm nhiều điều tốt hơn nữa là những điều dẫn anh chị em đến sự cứu rỗi.

10 Thượng Đế rất công bằng; Ngài không quên công khó của anh chị em và tình yêu anh chị em tỏ ra với Ngài khi giúp đỡ dân Ngài. Ngài nhớ rằng anh chị em vẫn đang giúp họ.

11 Chúng tôi muốn mỗi người trong anh chị em tiếp tục chịu khó suốt đời để chắc chắn nhận lãnh điều mình trông mong.

* **6:2: lễ báp-têm** Từ ngữ này có thể có nghĩa là phép báp-têm (trầm mình chốc lát trong nước) của tín hữu Cơ-đốc hoặc có nghĩa là phép tẩy sạch của người Do-thái.

12 Chúng tôi không muốn anh chị em biếng nhác. Hãy noi gương những người đã nhận được điều Thượng Đế hứa vì họ có đức tin và lòng nhẫn nại.

13 Khi lập lời hứa với Áp-ra-ham, vì không có Đấng nào lớn hơn nên Thượng Đế chỉ chính mình mà thề cùng Áp-ra-ham

14 rằng, “Ta chắc chắn sẽ ban phúc cho người và cho người có con cháu đông vô số.”†

15 Áp-ra-ham kiên nhẫn chờ đợi điều ấy và nhận được điều Thượng Đế đã hứa.

16 Người ta thường chỉ Đấng lớn hơn mình khi thề thốt. Lời thề cam đoan rằng điều mình nói là thật, để không còn tranh biện nữa.

17 Thượng Đế cũng muốn chứng tỏ rằng lời hứa của Ngài là thật cho những kẻ sẽ nhận. Ngài muốn họ hiểu rõ mục đích bất biến của Ngài nên Ngài thề.

18 Cho nên khi Ngài hứa và thề thì hai điều ấy không thể thay đổi được. Hai điều ấy thúc giục chúng ta đến với sự che chở của Thượng Đế và giúp chúng ta mạnh dạn nắm chắc hi vọng đã cho chúng ta.

19 Chúng ta có hi vọng này như cái neo vững chắc cho linh hồn. Hi vọng ấy đi vào phía sau bức màn‡ của Nơi Chí Thánh trên thiên đàng,

20 chỗ Chúa Giê-xu đã đi trước chúng ta. Ngài đã trở thành thầy tế lễ đời đời giống như Mên-chi-xê-đéc.

7

Thầy tế lễ Mên-chi-xê-đéc

1 Mên-chi-xê-đéc là vua Xa-lem và là thầy tế lễ của Thượng Đế Chí Cao. Ông ra đón Áp-ra-ham lúc Áp-ra-ham trở về sau khi chiến thắng các vua. Lúc hai người gặp nhau, Mên-chi-xê-đéc chúc phước cho Áp-ra-ham,

2 còn Áp-ra-ham dâng cho vua một phần mười của các món cướp được từ quân giặc. Trước hết, tên Mên-chi-xê-đéc nghĩa là “vua nhân đức” và là vua của Xa-lem, nghĩa là “vua hòa bình.”

3 Không ai biết gốc gác Mên-chi-xê-đéc,* hoặc ông từ đâu đến, sinh ra khi nào hoặc chết lúc nào. Mên-chi-xê-đéc giống như Con Thượng Đế. Ông làm thầy tế lễ đời đời.

4 Như vậy anh chị em thấy Mên-chi-xê-đéc cao trọng đến mức nào vì Áp-ra-ham, tổ phụ đáng kính của chúng ta dâng cho vua một phần mười những chiến lợi phẩm.

5 Luật pháp buộc những người thuộc chi tộc Lê-vi đang giữ chức tế lễ thu một phần mười từ dân chúng—tức đồng bào mình—mặc dù cả thầy tế lễ và dân chúng đều cùng thuộc gia đình Áp-ra-ham.

† 6:14: *Ta chắc chắn ... vô số* Sáng 22:17. ‡ 6:19: *bức màn* Bức màn thiêng liêng được thể hiện qua bức màn thật phân cách nơi thánh bên trong (nơi Thượng Đế hiện diện) và các phần các của Lều Thánh và của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Xem “bức màn” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

* 7:3: *Không ai biết gốc gác Mên-chi-xê-đéc* Nguyên văn, “Mên-chi-xê-đéc không cha, không mẹ, không gia phả.”

6 Mên-chi-xê-đéc không thuộc chi tộc Lê-vi nhưng ông lại thu một phần mười từ Áp-ra-ham. Ông chúc phước cho Áp-ra-ham là người nhận được lời hứa của Thượng Đế.

7 Ai cũng biết rằng người bậc trên chúc phước cho kẻ bậc dưới là lẽ đương nhiên.

8 Các thầy tế lễ thu một phần mười dù rằng họ cũng chỉ là người sống rồi cũng chết. Nhưng Mên-chi-xê-đéc, người nhận được một phần mười từ Áp-ra-ham, sống mãi, theo như Thánh Kinh ghi.

9 Chúng ta cũng có thể nói Lê-vi, người nhận một phần mười, cũng đã trả một phần mười qua Áp-ra-ham khi Áp-ra-ham dâng một phần mười cho Mên-chi-xê-đéc.

10 Mặc dù khi Mên-chi-xê-đéc ra đón Áp-ra-ham thì Lê-vi lúc ấy chưa sinh ra vì còn ở trong lòng của tổ tiên.

11 Dân chúng được ban cho luật pháp[†] dựa trên một hệ thống thầy tế lễ thuộc chi tộc Lê-vi, nhưng họ không thể nhờ hệ thống ấy mà trở nên toàn thiện cho nên phải cần một thầy tế lễ khác, giống như Mên-chi-xê-đéc chứ không như A-rôn.

12 Và khi một loại thầy tế lễ khác đến thì luật pháp cũng phải thay đổi.

13 Những điều này chỉ về Chúa Cứu Thế. Ngài thuộc về một chi tộc khác. Chưa có ai thuộc chi tộc ấy phục vụ chức tế lễ nơi bàn thờ cả.

14 Hiển nhiên là Chúa chúng ta xuất thân từ chi tộc Giu-đa. Mô-se không hề đề cập đến các thầy tế lễ thuộc chi tộc ấy.

Chúa Giê-xu giống Mên-chi-xê-đéc

15 Điểm này sẽ trở nên rõ ràng hơn khi chúng ta thấy một thầy tế lễ sẽ đến giống như Mên-chi-xê-đéc.

16 Ngài được lập làm tế lễ không phải theo qui tắc và luật pháp loài người, căn cứ vào gia thế nhưng qua quyền năng của đời sống Ngài, là một đời sống còn mãi mãi.

17 Có lời viết về Ngài như sau, “Con làm thầy tế lễ đời đời, như Mên-chi-xê-đéc.”[‡]

18 Qui tắc cũ được gác qua một bên vì yếu kém và vô dụng.

19 Luật pháp Mô-se không thể làm cho điều gì toàn thiện được. Nhưng nay chúng ta được ban cho một hi vọng tốt hơn và nhờ hi vọng ấy chúng ta có thể đến gần Thượng Đế.

20 Điều này quan trọng đến nỗi Thượng Đế phải thực hiện bằng lời thề. Các thầy tế lễ khác lãnh chức vụ mà không cần lời thề.

21 Nhưng Chúa Cứu Thế trở thành thầy tế lễ bằng lời thề của Thượng Đế. Ngài phán:

“Chúa đã thề và sẽ không đổi ý.

‘Con làm thầy tế lễ đời đời.’ ”

Thi thiên 110:4

22 Điều này có nghĩa là Chúa Giê-xu là sự bảo đảm về một giao ước tốt hơn do Thượng Đế kết lập với dân sự Ngài.

[†] 7:11: *Dân chúng ... luật pháp* Đây nói về dân Ít-ra-en được ban cho luật pháp của Mô-se.

[‡] 7:17: *Con làm ... Mên-chi-xê-đéc* Thi 110:4.

²³ Khi một trong những thầy tế lễ qua đời thì chức vụ của thầy tế lễ ấy bị gián đoạn nên cần có nhiều thầy tế lễ.

²⁴ Nhưng Chúa Giê-xu sống mãi cho nên bao giờ Ngài cũng giữ chức tế lễ.

²⁵ Nghĩa là lúc nào Ngài cũng có quyền cứu những người đến cùng Thượng Đế qua Ngài, vì Ngài luôn luôn sống để nài xin Thượng Đế giúp họ.

²⁶ Chúa Giê-xu chính là thầy tế lễ mà chúng ta cần. Ngài thánh thiện, không tội lỗi, trong sạch, không bị tội nhân ảnh hưởng và trở cao hơn các tầng trời.

²⁷ Ngài không như các thầy tế lễ khác phải dâng sinh tế mỗi ngày, trước vì tội mình, sau vì tội dân chúng. Chúa Cứu Thế dâng chính mình Ngài làm sinh tế một lần đủ cả.

²⁸ Luật pháp chọn lựa các thầy tế lễ tối cao là những người bất toàn như mọi người nhưng lời thề của Thượng Đế đến sau khi có luật pháp. Lời ấy lập Con Thượng Đế làm thầy tế lễ tối cao, và Con ấy là Đấng toàn thiện đời đời.

8

Chúa Giê-xu là thầy tế lễ tối cao của chúng ta

¹ Đây là điểm chúng ta đang nói: Chúng ta có một thầy tế lễ tối cao đang ngồi bên phải* ngôi của Thượng Đế trên thiên đàng.

² Thầy tế lễ tối cao của chúng ta phục vụ Nơi Chí Thánh†, chỗ thờ phụng thật sự‡, không phải do loài người lập mà do Thượng Đế lập ra.

³ Thầy tế lễ nào cũng được chỉ định dâng của lễ và hi sinh cho Thượng Đế, nên thầy tế lễ tối cao của chúng ta cũng phải dâng món gì cho Ngài.

⁴ Nếu thầy tế lễ tối cao của chúng ta vẫn đang sống trên đất thì không phải là thầy tế lễ nữa, vì đã có các thầy tế lễ khác trên đất đang tuân theo luật pháp mà dâng của lễ cho Thượng Đế rồi.

⁵ Nhiệm vụ tế lễ chỉ là tượng trưng và hình bóng của những việc trên thiên đàng. Vì thế Thượng Đế căn dặn Mô-se rất kỹ khi ông chuẩn bị dựng Lều Thánh: “Hãy thận trọng làm y theo như sơ đồ ta chỉ cho người trên núi.”§

⁶ Nhưng nhiệm vụ tế lễ giao cho Chúa Giê-xu lớn hơn nhiệm vụ của các thầy tế lễ kia rất nhiều. Cũng thế, giao ước mới mà Chúa Giê-xu mang từ Thượng Đế xuống cho dân Ngài lớn hơn giao ước cũ. Giao ước mới dựa trên lời hứa về những điều tốt đẹp hơn.

⁷ Nếu giao ước đầu tiên không có khuyết điểm gì thì không cần phải thay thế bằng giao ước thứ nhì.

⁸ Nhưng Thượng Đế thấy dân sự Ngài sơ xuất nên Ngài phán:

“Chúa phán, thời kỳ đến

* **8:1: bên phải** Vị trí tôn trọng và quyền lực. † **8:2: Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, “chỗ cực thánh,” một nơi thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự và được thờ kính. ‡ **8:2: chỗ thờ phụng thật sự** Nguyên văn, “Đền Tạm” hay “Lều Tạm.” § **8:5: Hãy thận trọng ... trên núi** Xuất 25:40.

khi ta lập một giao ước mới
với dân Ít-ra-en và dân Giu-đa.

⁹ Không giống như giao ước
ta lập với tổ tiên họ
khi ta dắt họ ra khỏi Ai-cập.

Nhưng vì họ không tôn trọng giao ước ấy,
nên ta quay mặt khỏi họ,

Chúa phán vậy.

¹⁰ Chúa phán,

Đây là giao ước ta sẽ lập
với dân Ít-ra-en lúc bấy giờ,
Ta sẽ đặt luật lệ ta trong trí họ,
ghi những lời ấy vào lòng họ.

Ta sẽ làm Thượng Đế của họ,
còn họ sẽ làm dân ta.

¹¹ Không ai còn cần dạy
xóm giềng hay thân quyến mình
học biết về Chúa nữa,
vì mọi người đều sẽ biết ta,
từ người thấp kém nhất
cho đến người cao trọng nhất.

¹² Ta sẽ tha thứ họ
về những điều ác họ làm,

Ta sẽ không nhớ đến tội lỗi họ nữa.”

Giê-rê-mi 31:31-34

¹³ Thượng Đế gọi giao ước này là mới cho nên Ngài biến giao ước đầu tiên thành cũ. Cái gì đã cũ và vô dụng thì sẽ biến mất.

9

Giao ước cũ

¹ Giao ước cũ có những qui tắc thờ phụng và nơi thờ phụng do tay người dựng nên.

² Lều Thánh có hai phần riêng biệt. Phần đầu tiên của Lều gọi là Nơi Thánh. Trong đó có cái đèn và cái bàn chưng bánh được Thượng Đế thánh hóa.

³ Sau bức màn thứ nhì là một phòng gọi là Nơi Chí Thánh.

⁴ Trong đó có bàn thờ bằng vàng để đốt hương và Rương Giao ước bọc vàng, bên trong hộp đựng giao ước cũ. Bên trong hộp có một cái bình đựng bánh ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn và hai bằng đá của giao ước cũ.

⁵ Phía trên hộp là các thiên sứ* phô bày sự vinh hiển của Thượng Đế và các cánh che nắp hộp. Các thiên sứ ngồi trên nắp thương xót†. Nhưng bây giờ chúng ta không thể mô tả tỉ mỉ những vật ấy.

* **9:5: thiên sứ** Còn gọi là Chê-ru-bim, có khi gọi là hình nhân. † **9:5: nắp thương xót** Hay “ngôi thương xót,” một nơi trên nắp “Hộp Giao Ước,” chỗ mà thầy tế lễ tói cao rưới huyết của thú vật mỗi năm một lần để chuộc tội cho dân chúng.

6 Khi mọi vật trong Lều được sắp xếp sẵn sàng như thế rồi thì mỗi ngày các thầy tế lễ đi vào gian phòng đầu tiên để thờ phụng.

7 Nhưng chỉ có một mình thầy tế lễ tối cao mới được vào gian phòng thứ nhì, mỗi năm một lần thôi. Thầy tế lễ tối cao không thể vào phòng ấy mà không mang huyết theo dâng cho Thượng Đế để chuộc tội mình và chuộc tội vô tình của dân chúng.

8 Thánh Linh dùng điều này để cho thấy rằng khi hệ thống Lều Thánh cũ vẫn đang được dùng thì đường vào Nơi Chí Thánh[‡] chưa mở ra.

9 Đây là ví dụ về thời hiện tại. Hình ảnh ấy cho thấy rằng các cửa lễ và sinh tế không thể khiến lương tâm kẻ thờ phụng toàn thiện được.

10 Các cửa lễ và sinh tế chỉ liên quan đến thực phẩm, thức uống và nghi thức tẩy sạch. Đó là những qui luật cho thân thể phải tuân theo cho đến khi Thượng Đế chỉ cách thức mới.

Giao Ước Mới

11 Khi Chúa Cứu Thế Giê-xu đến làm thầy tế lễ tối cao mang những điều tốt đẹp chúng ta hiện đang hưởng, thì Ngài đi vào một lều lớn hơn và hoàn toàn hơn, không do tay người làm ra và cũng không thuộc về trần gian này.

12 Chúa Cứu Thế đi vào Nơi Chí Thánh một lần đủ cả. Ngài không mang theo huyết của dê hoặc bò con. Sinh tế của Ngài mang vào là chính huyết mình, nhờ huyết ấy Ngài giải thoát chúng ta đời đời khỏi tội lỗi.

13 Nếu huyết của dê, bò đực và tro của bò cái rắc lên những người không tinh sạch còn làm cho thân thể họ được sạch,

14 huống chi huyết của Chúa Cứu Thế còn hữu hiệu đến mức nào nữa. Ngài dâng chính mình qua Thần linh[§] đời đời để làm một sinh tế toàn vẹn cho Thượng Đế. Huyết Ngài tẩy sạch lương tâm chúng ta khỏi những hành vi dẫn đến cái chết để chúng ta có thể thờ kính và phục vụ Thượng Đế hằng sống.

15 Do đó, Chúa Cứu Thế mang đến cho dân chúng một Giao Ước Mới từ Thượng Đế. Những ai được Thượng Đế kêu gọi thì bây giờ có thể hưởng được phúc lành đời đời mà Ngài đã hứa. Họ nhận được những phúc lành ấy là vì Chúa Cứu Thế chịu chết để ai sống dưới giao ước cũ đều được giải thoát khỏi tội.

16 Khi có tờ di chúc thì phải chứng tỏ rằng người viết di chúc đó đã qua đời.

17 Di chúc ấy chẳng có giá trị gì khi người đó còn sống; nó chỉ có hiệu lực sau khi người ấy qua đời.

18 Vì thế giao ước đầu tiên không thể bắt đầu nếu không có huyết để chứng tỏ đã có một cái chết.

19 Trước hết, Mô-se dạy dân sự mọi mệnh lệnh mà luật pháp dặn bảo. Sau đó ông lấy huyết của bò con và dê trộn với nước, rồi lấy len đỏ và nhánh kinh giới rưới lên sách luật và trên dân chúng.

[‡] 9:8: *Nơi Chí Thánh* Nguyên văn, “chỗ cực thánh,” nơi thiêng liêng mà Thượng Đế ngự và được thờ kính. Xem câu 12, 24. § 9:14: *Thần linh* Có thể là Thánh Linh, thần linh của chính Chúa Cứu Thế hoặc bản chất thiêng liêng và đời đời của sự hi sinh Ngài. Xem “Thánh Linh” ở Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

20 Ông nói, “Đây là huyết để bắt đầu Giao ước mà Thượng Đế truyền cho các người phải vâng giữ.”*

21 Cũng thế, Mô-se rưới huyết lên Lều Thánh và trên mọi vật dùng trong việc thờ phụng.

22 Luật pháp qui định rằng mọi việc phải được tẩy sạch nhờ huyết vì nếu không đổ huyết thì không thể được tha tội.

Sự chết Chúa Giê-xu xóa sạch tội lỗi

23 Cho nên những gì tượng trưng cho các việc thật trên trời phải được tẩy sạch qua của lễ bằng thú vật; nhưng những việc thật trên trời cần những sinh tế tốt hơn thú vật.

24 Chúa Cứu Thế Giê-xu không phải đi vào Nơi Chí Thánh do tay người làm ra, một nơi tiêu biểu cho Nơi Chí Thánh thật. Ngài đi vào chính thiên đàng và hiện nay đang ở trước mặt Thượng Đế để cầu khẩn cho chúng ta.

25 Thầy tế lễ tối cao mỗi năm đi vào Nơi Chí Thánh một lần mang theo huyết mà không phải huyết mình. Nhưng Chúa Cứu Thế Giê-xu không cần phải hi sinh mạng Ngài nhiều lần.

26 Nếu không thì kể từ khi tạo thiên lập địa, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần. Nhưng Ngài chỉ đến một lần đủ cả vào thời kỳ cuối cùng này để xóa tội lỗi đi bằng cách hi sinh chính mình.

27 Vì đã định cho mọi người phải chết một lần rồi chịu xét xử,

28 cho nên Chúa Cứu Thế Giê-xu dâng mình Ngài làm sinh tế một lần đủ cả để xóa tội lỗi của nhiều người. Ngài sẽ trở lại lần thứ hai, không phải để hi sinh vì tội lỗi nữa, mà là đem sự cứu rỗi đến cho những kẻ chờ đợi Ngài.

10

Sự hi sinh của Chúa Cứu Thế xóa sạch tội lỗi

1 Luật pháp chỉ là tượng trưng những điều tốt đẹp hơn sẽ đến trong tương lai; luật pháp không phải là hình ảnh chính xác của vật thật. Những ai ở dưới luật pháp cứ phải dâng sinh tế mỗi năm, nhưng những sinh tế ấy không thể làm cho những kẻ đến gần để thờ phụng Thượng Đế trở thành toàn thiện được.

2 Vì nếu luật pháp có thể khiến họ toàn thiện thì khỏi cần phải dâng sinh tế nữa. Nếu những kẻ thờ phụng nhờ đó mà được tẩy sạch thì không còn mặc cảm tội lỗi nữa.

3 Nhưng mỗi năm những sinh tế ấy nhắc họ nhớ lại tội lỗi,

4 vì huyết của bò đực và dê đực không thể nào xóa tội lỗi được.

5 Cho nên khi Chúa Cứu Thế đến thế gian thì Ngài phán,

“Chúa chẳng muốn sinh tế và của lễ
nhưng đã chuẩn bị cho tôi một thân thể.

6 Ngài không hài lòng về của lễ thiêu

* 9:20: Đây là ... vâng giữ Xuất 24:8.

và của lễ xóa tội lỗi.

7 Rồi tôi nói, 'Lạy Thượng Đế, tôi đến.
Trong sách có viết về tôi.

Tôi đến để làm theo ý muốn Ngài.' "

Thi thiên 40:6-8

8 Trong khúc Thánh Kinh này lúc đầu Ngài nói, "Chúa không muốn sinh tế và của lễ, Chúa không hài lòng về của lễ thiêu và của lễ xóa tội lỗi" mặc dù đó là những của lễ mà luật pháp qui định.

9 Rồi Ngài nói, "Lạy Thượng Đế, tôi đến để làm theo ý muốn Ngài." Thượng Đế đã bãi bỏ hệ thống hi sinh cũ để thiết lập hệ thống mới.

10 Vì thế, chúng ta được thánh hóa qua sự hi sinh thân thể của Chúa Cứu Thế một lần đủ cả.

11 Mỗi ngày các thầy tế lễ đứng thi hành nhiệm vụ bao giờ cũng dâng cùng một loại sinh tế. Những sinh tế ấy không bao giờ xóa tội được.

12 Nhưng sau khi Chúa Cứu Thế hi sinh vì tội lỗi một lần đủ cả thì Ngài ngồi bên phải Thượng Đế.

13 Hiện nay Ngài đang chờ đợi kẻ thù bị đặt dưới quyền Ngài*.

14 Chỉ cần một của lễ hi sinh thôi, Ngài đã làm cho toàn thiên đài chờ đợi những kẻ đã được thánh hóa.

15 Thánh Linh cũng có đề cập về điều này cho chúng ta. Trước Ngài nói,

16 "Chúa phán,
Đây là giao ước† ta sẽ lập với họ lúc ấy.
Ta sẽ đặt luật lệ ta trong lòng họ
và ghi những lời đó vào tâm trí họ."

Giê-rê-mi 31:33

17 Rồi Ngài phán,

"Ta sẽ không nhớ những tội lỗi và điều ác họ làm nữa." *Giê-rê-mi 31:34*

18 Sau khi những tội lỗi ấy đã được tha thứ thì không cần sinh tế để chuộc tội nữa.

Hãy vững tin nơi Thượng Đế

19 Cho nên, thưa anh chị em, bây giờ chúng ta nay được hoàn toàn tự do và dạn dĩ đi vào Nơi Chí Thánh‡ do sự chết§ của Chúa Giê-xu mang lại.

20 Chúng ta có thể đi trên con đường mới và sống mà Chúa Giê-xu đã mở ra cho chúng ta, dẫn chúng ta qua bức màn*—tức xác Ngài.

21 Và vì chúng ta có một thầy tế lễ tối cao rất lớn quản trị cả nhà Thượng Đế

* **10:13: bị đặt dưới quyền Ngài** Nguyên văn, "làm bề chân Ngài." † **10:16: giao ước** Giao ước mới và tốt hơn và Thượng Đế ban cho dân sự Ngài qua Chúa Giê-xu. Xem Bảng Giải Thích Từ Ngữ. ‡ **10:19: Nơi Chí Thánh** Nguyên văn, "chỗ cực thánh," một nơi thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự và được thờ kính. § **10:19: sự chết** Nguyên văn, "huyết." * **10:20: bức màn** Bức màn thiêng liêng được thể hiện qua bức màn thật phân cách nơi thánh bên trong (nơi Thượng Đế hiện diện) và các phần các của Lều Thánh và của đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Xem "bức màn" trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

22 cho nên chúng ta hãy lấy lòng chân thành với đức tin vững chắc mà đến gần Thượng Đế vì chúng ta đã được tẩy sạch khỏi lương tâm tội lỗi, thân thể được rửa bằng nước trong.

23 Hãy nắm vững hi vọng mà chúng ta đã xưng nhận vì tin chắc Thượng Đế sẽ làm được điều Ngài hứa.

Hãy giúp mọi người thêm vững mạnh

24 Chúng ta hãy suy nghĩ đến nhau và tìm cách khuyến khích nhau, bày tỏ tình yêu thương và làm điều thiện.

25 Đừng xao lãng các cuộc nhóm họp, như một số người đang làm, nhưng hãy siêng năng nhóm họp và khích lệ nhau. Khi thấy ngày ấy† đến gần chừng nào thì anh chị em hãy càng sốt sắng thêm chừng ấy.

Đừng quay khỏi Chúa Cứu Thế

26 Nếu sau khi đã học biết chân lý mà chúng ta nhất quyết tiếp tục phạm tội thì không còn sinh tể nào để chuộc lỗi nữa.

27 Chỉ còn có lo sợ chờ đợi sự trừng phạt và lửa khủng khiếp tiêu diệt những kẻ chống nghịch Thượng Đế mà thôi.

28 Ai không vâng giữ luật pháp Mô-se thì bị kết tội dựa theo bằng cứ của hai hoặc ba nhân chứng và bị xử tử, không khoan hồng.

29 Cho nên anh chị em nghĩ phải đối xử thế nào với những kẻ coi thường Con Thượng Đế, xem huyết giao ước đã thánh hóa họ chẳng khác nào một thứ huyết khác, sỉ nhục Thánh Linh của ân phúc Thượng Đế? Chắc chắn họ phải bị trừng phạt nặng hơn.

30 Chúng ta biết Thượng Đế phán, “Ta sẽ trừng phạt kẻ phạm tội; ta sẽ báo trả họ.”‡ Ngài cũng phán thêm, “Chúa sẽ xét xử dân Ngài.”§

31 Rơi vào tay Thượng Đế hằng sống là điều khủng khiếp.

Hãy giữ lòng can đảm

và tính kiên nhẫn đang có

32 Hãy nhớ lại trước kia lúc anh chị em mới học biết chân lý. Anh chị em phải chiến đấu gay go với nhiều khổ đau nhưng vẫn vững mạnh.

33 Đôi khi bị chế giễu và bị ngược đãi công khai và đôi lúc anh chị em cùng san sẻ với những người gặp đồng hoàn cảnh.

34 Anh chị em giúp đỡ và chia sẻ nỗi khổ của những kẻ tù tội và khi bị người ta tước đoạt tài sản mà vẫn vui dù vì biết mình có những của cải tốt hơn và bền vững hơn.

35 Cho nên đừng mất lòng can đảm của anh chị em, vì có phần thưởng rất lớn đi theo.

36 Anh chị em hãy bền lòng vâng theo ý muốn Thượng Đế và nhận được điều Ngài hứa.

37 Vì ít lâu nữa thôi,

“Đấng phải đến sẽ đến.

Ngài không chậm trễ đâu.

† 10:25: *ngày ấy* Có thể là ngày Chúa Cứu Thế trở lại để xét xử mọi người và đem dân sự Ngài về ở với Ngài. ‡ 10:30: *Ta sẽ ... báo trả họ* Phục 32:35. § 10:30: *Chúa sẽ ... dân Ngài* Phục 32:36.

38 Người đã giảng hòa cùng ta
sẽ sống bằng đức tin.
Nhưng nếu sợ hãi mà quay đi,
thì ta sẽ không vui lòng chút nào.”

*Ha-ba-cúc 2:3-4**

39 Nhưng chúng ta không phải là những kẻ quay đi để bị chết mất. Chúng ta là những người có đức tin và đã được cứu rồi.

11

Các anh hùng đức tin

1 Đức tin là nắm chắc những gì mình hi vọng và vững tin vào những điều mình chưa thấy.

2 Đức tin khiến chúng ta nhớ lại các vĩ nhân xưa kia sống vừa lòng Thượng Đế.

3 Nhờ đức tin chúng ta biết cả vũ trụ được dựng nên bằng lời phán của Thượng Đế, cho nên vật hữu hình đều đến từ những cõi vô hình.

4 Cũng nhờ đức tin, A-bên dâng cho Thượng Đế một của lễ tốt hơn của Ca-in. Thượng Đế nói rằng Ngài vui nhận lễ vật của A-bên và gọi ông là người công chính vì đức tin của ông. Dù A-bên đã chết nhưng qua đức tin, ông vẫn còn đang nói.

5 Nhờ đức tin, Ê-nóc được tiếp về thiên đàng, không hề nếm cái chết. Không ai thấy ông nữa, vì Thượng Đế đã tiếp ông đi bởi vì trước khi được tiếp đi, Thánh Kinh nói rằng ông sống vừa lòng Thượng Đế.

6 Nếu không có đức tin thì không ai có thể sống vừa lòng Thượng Đế được. Ai đến cùng Ngài phải tin rằng có Thượng Đế và Ngài thưởng cho người thật lòng tìm kiếm Ngài.

7 Nhờ đức tin Nô-ê nghe lời Thượng Đế cảnh cáo về những điều ông chưa thấy. Ông vâng lời Ngài và đóng một chiếc tàu lớn để cứu gia đình mình. Nhờ đức tin, Nô-ê chứng tỏ thể gian sai lầm vì ông là người được giảng hòa với Ngài qua đức tin.

8 Nhờ đức tin, Áp-ra-ham vâng theo tiếng gọi của Thượng Đế đi đến một nơi Ngài hứa ban cho ông. Ông rời quê hương mà không biết mình sẽ đi đâu.

9 Qua đức tin mà ông sống như dân tạm trú trên xứ mà Thượng Đế hứa ban cho. Ông sống trong các lều giống như Y-sác và Gia-cốp là những người cùng nhận lời hứa từ Thượng Đế.

10 Áp-ra-ham chờ đợi một thành* có nền thật sự—do Thượng Đế vẽ kiểu và xây dựng.

11 Áp-ra-ham quá cao tuổi không thể nào có con, còn Sa-ra thì không thể sinh sản được. Nhưng nhờ đức tin ông đã sinh con vì ông tin Thượng Đế có quyền thực hiện được lời hứa của Ngài.

12 Do đó, từ một người già gần qua đời mà lại sinh ra vô số con cháu đông như sao trên trời, cát bãi biển, không thể đếm được.

* 10:38: Theo bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp. * 11:10: thành “Thành phố” thiêng liêng nơi Thượng Đế sống cùng với dân Ngài. Cũng còn gọi là “thành Giê-ru-sa-lem trên trời.” Xem Hê 12:22.

13 Tất cả các vĩ nhân ấy đều chết trong đức tin, chưa nhận được điều Thượng Đế hứa cho dân Ngài nhưng chào mừng những điều ấy đang đến từ tương lai rất xa. Họ nhận mình là lữ khách xa lạ trên đất.

14 Những ai nói như thế đều chứng tỏ đang đi tìm quê hương.

15 Nếu họ tưởng nhớ đến quê hương mà họ đã ra đi thì họ đã có thể trở về rồi.

16 Nhưng trái lại, họ mơ ước một quê hương tốt hơn—trên thiên đàng. Cho nên Thượng Đế không xấu hổ mà nhận mình làm Thượng Đế của họ vì Ngài đã chuẩn bị cho họ một thành.

17 Cũng nhờ đức tin mà khi Thượng Đế thử nghiệm Áp-ra-ham, ông dâng con một của mình là Y-sác làm của lễ hi sinh. Tuy ông đã nhận lời hứa của Thượng Đế nhưng vẫn sẵn sàng dâng con mình làm sinh tế.

18 Thượng Đế phán cùng ông, “Dòng dõi mà ta đã hứa cho người sẽ ra từ Y-sác.”†

19 Áp-ra-ham tin rằng Thượng Đế có thể khiến người chết sống lại và thật thế, việc ấy chẳng khác nào Áp-ra-ham nhận lại con mình từ chốn người chết.

20 Nhờ đức tin, Y-sác chúc phước cho tương lai của Gia-cốp và Ê-sau.

21 Cũng nhờ đức tin, Gia-cốp lúc sắp qua đời chúc phước cho các con trai của Gia-cốp. Rồi ông cúi mình bái lạy đang khi tì trên cây gậy.

22 Cũng nhờ đức tin, Giô-xép lúc sắp chết, nói đến việc dân Ít-ra-en ra khỏi nước Ai-cập và dặn dò về thân xác mình.

23 Nhờ đức tin, khi mới sinh, Mô-se được cha mẹ đem giấu trong ba tháng. Hai ông bà thấy con mình ngộ nghĩnh cho nên không sợ trái lệnh vua.

24 Nhờ đức tin, khi khôn lớn thì Mô-se từ bỏ danh hiệu là con trai của công chúa vua Ai-cập.

25 Ông chọn phần chịu khổ với dân của Thượng Đế thay vì tạm hưởng sự vui sướng nhất thời của tội lỗi.

26 Ông cho rằng chẳng thà chịu khổ vì Chúa Cứu Thế còn hơn là hưởng châu báu xứ Ai-cập vì ông trông mong phần thưởng từ Thượng Đế.

27 Cũng nhờ đức tin cho nên Mô-se rời bỏ xứ Ai-cập mà không sợ vua nổi giận. Mô-se đứng vững vàng như nhìn thấy Thượng Đế là Đấng không ai thấy được.

28 Qua đức tin Mô-se chuẩn bị lễ Vượt Qua và bôi huyết trên khung cửa để thiên sứ hủy diệt‡ không giết con trai đầu lòng của dân Ít-ra-en.

29 Nhờ đức tin mà dân chúng băng qua Hồng hải như đi trên đất khô. Nhưng khi người Ai-cập thử băng qua thì đều bị chết đuối hết.

30 Nhờ đức tin mà các tường thành Giê-ri-cô sập xuống sau khi dân chúng đi vòng quanh bảy ngày.

31 Nhờ đức tin mà Ra-háp, một cô gái làng chơi, đón tiếp các gián điệp cho nên cô không bị giết cùng với những kẻ không tin Thượng Đế.

† 11:18: *Dòng dõi ... Y-sác* Sáng 21:22. ‡ 11:28: *thiên sứ hủy diệt* Nguyên văn, “kẻ hủy diệt.” Để trừng phạt người Ai-cập, Thượng Đế sai một thiên sứ đến giết con đầu lòng của mỗi gia đình. Xem Xuất 12:29-32.

³² Tôi có cần đưa thêm dẫn chứng nào khác nữa không? Tôi không đủ thì giờ để thuật cho anh chị em nghe về Ghi-đê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các nhà tiên tri.

³³ Nhờ đức tin họ chiến thắng các vương quốc. Họ làm điều phải. Họ nhận lời hứa từ Thượng Đế và bịt mồm sự tử,

³⁴ dập tắt ngọn lửa hùng và được cứu khỏi lưỡi gươm. Họ tuy yếu đuối nhưng lại mạnh mẽ. Họ can đảm trong chiến trận nên đánh bại các đạo quân thù.

³⁵ Nhiều người đàn bà nhận thân nhân sống lại từ kẻ chết. Những người khác thà chịu bị hành hạ chứ không đổi lấy tự do để được sống lại vào một đời tốt đẹp hơn.

³⁶ Một số bị nhạo cười, đánh đập. Kẻ khác bị xiềng xích và bị tống giam vào ngục tối.

³⁷ Họ bị ném đá chết, bị cưa xẻ làm đôi, bị gươm giết. Người thì lang thang rày đây mai đó, phải che thân bằng da cừu, da dê. Họ khốn khổ, bị hành hạ và ngược đãi.

³⁸ Thế gian này không xứng đáng cho họ! Họ lưu lạc trong sa mạc, rừng núi, sống trong hang hốc dưới đất.

³⁹ Tất cả những người ấy đều được nổi danh vì đức tin, nhưng chưa ai trong họ nhận được điều Thượng Đế đã hứa.

⁴⁰ Thượng Đế đã dự liệu cho chúng ta một điều tốt hơn để cho họ chỉ trở trên toàn thiện cùng với chúng ta mà thôi.

12

Nơi gương Chúa Giê-xu

¹ Những người ấy vây quanh chúng ta và chứng minh ý nghĩa của đức tin qua đời sống họ. Cho nên chúng ta hãy tham dự cuộc chạy đua trước mặt chúng ta, đừng bỏ cuộc. Chúng ta hãy dẹp bỏ khỏi đời sống những chướng ngại vật và tội lỗi để trì kéo chúng ta lại.

² Chỉ nhìn xem Chúa Giê-xu, Đấng khởi đầu và làm toàn thiện đức tin chúng ta. Ngài chịu chết trên cây thập tự. Ngài chấp nhận và xem thường sự sỉ nhục vì nhắm vào niềm vui Thượng Đế đã đặt trước mặt mình. Hiện nay Ngài đang ngồi bên phải ngôi Thượng Đế.

³ Hãy nhìn gương Chúa Giê-xu là Đấng chịu đựng những sự ngược đãi của kẻ có tội để chúng ta không mỗi mệch và chán nản.

Thượng Đế như Cha

⁴ Anh chị em đang chiến đấu chống tội lỗi nhưng những cuộc chiến đấu ấy chưa khiến anh chị em phải thiệt mạng.

⁵ Anh chị em đã quên lời giục giã kêu gọi anh chị em là con:

“Con ơi, đừng xem thường sự sửa trị của Chúa, và đừng bỏ cuộc khi Ngài sửa dạy.

⁶ Vì Chúa sửa trị kẻ Ngài yêu,
và Ngài sửa phạt người nào Ngài nhận làm con.” *Châm ngôn 3:11-12*

7 Cho nên khi chịu khổ hầy bền lòng vì những điều ấy chẳng khác nào sự sửa trị của người cha. Thượng Đế xem anh chị em như con cái Ngài. Con nào mà không bị cha răn dạy?

8 Nếu anh chị em không bao giờ bị cha sửa dạy thì anh chị em chưa phải là con thật, không thuộc gia đình Thượng Đế.

9 Tất cả chúng ta đều có cha trên đất này sửa dạy chúng ta. Chúng ta kính sợ cha mình. Chúng ta lại càng phải chấp nhận kỷ luật của Cha về phần tâm linh để được sự sống.

10 Cha trên đất sửa trị chúng ta trong một thời gian ngắn theo cách mà người cha cho là tốt nhất. Nhưng sự sửa trị của Thượng Đế là để giúp chúng ta trở nên thánh thiện như Ngài.

11 Lúc đang bị sửa trị thì chúng ta không thích vì đau đớn, nhưng về sau, khi đã học được ý nghĩa của sự sửa trị ấy rồi, thì chúng ta sẽ được bình an vì bắt đầu sống phải cách.

Hãy cẩn thận về nếp sống của mình

12 Anh chị em đã trở nên yếu đuối, hầy làm mình thêm mạnh trở lại.

13 Hãy sống cho phải cách để được cứu và để cho sự yếu đuối anh chị em không khiến mình bị chết mất.

14 Hãy sống cuộc đời thanh sạch và hòa thuận với mọi người. Chẳng ai có thể thấy Chúa được nếu đời sống không thánh thiện.

15 Hãy thận trọng vì e rằng có người không nhận được ân phúc của Thượng Đế. Đừng ai trở thành nguyên nhân gây rối giữa vòng anh chị em. Một người như thế có thể làm hư hỏng nhiều người trong anh chị em.

16 Hãy thận trọng, đừng ai phạm tội nhục dục, hoặc như Ê-sau là người không bao giờ nghĩ đến Thượng Đế. Với địa vị con trưởng, đáng lý ra Ê-sau được hưởng phần tài sản của cha mình, nhưng chỉ vì một bữa ăn mà ông bán hết mọi thứ.

17 Anh chị em còn nhớ là sau khi Ê-sau làm như thế, ông muốn cha mình chúc phước nhưng bị cha từ chối. Ê-sau hối hận thì đã quá trễ mặc dù ông ao ước phước lành đó đến nỗi phát khóc.

18 Anh chị em chưa đến gần hòn núi có thể rờ được và đang bốc cháy, hoặc đến chỗ tăm tối, buồn bã và giông bão.

19 Anh chị em chưa đến gần tiếng kèn thổi hoặc tiếng nói mà dân Ít-ra-en nghe và nài nỉ xin đừng nghe thêm tiếng nào nữa.

20 Họ không muốn nghe lệnh cấm: "Bất cứ vật gì dù là súc vật đi nữa, đụng đến núi sẽ bị ném đá chết."^{*}

21 Điều mắt họ thấy, kinh hoàng đến nỗi Mô-se thú nhận, "Ta hết sức run sợ."[†]

22 Nhưng anh chị em đã đến gần núi Xi-ôn, thành của Thượng Đế hằng sống, Giê-ru-sa-lem[‡] trên trời. Anh chị em đã đến nơi hàng ngàn thiên sứ hân hoan nhóm họp.

^{*} 12:20: *Bất cứ ... ném đá chết* Xuất 19:12-13. [†] 12:21: *Ta hết sức run sợ* Phục 9:19.

[‡] 12:22: *Giê-ru-sa-lem* Thành thiêng liêng của dân sự của Thượng Đế.

²³ Anh chị em đã đến nơi gặp gỡ của các con đầu lòng^S của Thượng Đế được ghi tên trên thiên đàng. Anh chị em đã đến cùng Thượng Đế, quan án của mọi người, và đến cùng các thần linh của những người tốt đã trở nên toàn thiện.

²⁴ Anh chị em đã đến cùng Chúa Giê-xu, Đấng mang giao ước từ Thượng Đế đến cho dân Ngài, và anh chị em đã đến cùng huyết rưới* ra, huyết mang theo một ý nghĩa tốt hơn huyết A-bên.

²⁵ Cho nên hãy thận trọng, đừng bỏ ngoài tai lời Thượng Đế phán. Những kẻ khác không chịu nghe lời Ngài thì Ngài đã cảnh cáo họ trên đất, họ không thoát khỏi trừng phạt. Cho nên nếu chúng ta không nghe lời Ngài khi Ngài cảnh cáo chúng ta từ thiên đàng thì số phận chúng ta còn bị đat đến thế nào nữa.

²⁶ Trước kia khi Ngài phán, tiếng phán Ngài làm rung chuyển đất. Nay thì Ngài hứa, “Một lần nữa ta sẽ không những làm rung chuyển đất mà còn rung chuyển cả trời nữa.”†

²⁷ Từ ngữ, “một lần nữa” cho chúng ta thấy những gì được dựng nên—tức những vật có thể bị rung chuyển—đều sẽ bị tiêu hủy. Chỉ những gì không bị rung chuyển mới còn lại thôi.

²⁸ Cho nên chúng ta hãy cảm tạ vì chúng ta có một quốc gia vững bền, không lay chuyển. Chúng ta hãy lấy lòng kính sợ mà thờ phụng Thượng Đế cho đẹp lòng Ngài,

²⁹ vì Thượng Đế của chúng ta là ngọn lửa đốt cháy mọi vật.

13

¹ Hãy yêu nhau như anh chị em.

² Hãy niềm nở tiếp đón khách vào nhà vì có người đã vô tình tiếp đón thiên sứ mà không biết.

³ Hãy nhớ những người bị tù tội như thể mình cũng đồng tù với họ. Hãy nhớ những kẻ đang chịu khổ như thể mình cũng chịu khổ với họ.

⁴ Mọi người phải kính trọng hôn nhân, vợ chồng phải giữ hôn nhân cho tinh sạch. Thượng Đế sẽ kết tội những kẻ phạm tội ngoại tình và các hình thức khác của tội nhục dục.

⁵ Hãy tránh việc tham tiền trong cuộc sống. Hãy bằng lòng với những gì mình có. Thượng Đế đã hứa,

“Ta không bỏ ngươi;
Ta không rời ngươi đâu.”

Phục truyền luật lệ 31:6

⁶ Cho nên chúng ta vững vàng khi nói,

“Tôi không sợ gì cả
vì Chúa là Đấng giúp đỡ tôi.
Con người không làm gì được tôi.”

Thi thiên 118:6

^S 12:23: *con đầu lòng* Con đầu lòng trong gia đình Do-thái có một địa vị đặc biệt và nhận những ơn phước đặc biệt. Mọi con cái Thượng-Đế đều được biệt đãi như thế. * 12:24: *huyết rưới* Huyết của sự chết Chúa Giê-xu. † 12:26: *Một lần nữa ... cả trời nữa* A-gai 2:6.

7 Hãy nhớ những người lãnh đạo đã dạy lời của Thượng Đế cho mình. Hãy nhớ cách họ sống và chết ra sao mà học đòi đức tin họ.

8 Chúa Cứu Thế Giê-xu hôm qua, ngày nay và muôn đời không thay đổi.

9 Đừng để những lời dạy dỗ xa lạ dắt dẫn anh chị em lầm lạc. Lòng anh chị em phải vững mạnh nhờ ân phúc chứ không phải nhờ vâng theo các qui tắc ăn uống, là những qui tắc không ích gì cho người vâng giữ.

10 Chúng ta có một sinh tế* mà các thầy tế lễ phục vụ nơi Lều Thánh không được phép ăn.

11 Thầy tế lễ tối cao mang huyết thú vật vào Nơi Chí Thánh† để dâng lên làm của lễ chuộc tội. Nhưng xác thú vật thì đem đốt ngoài vòng đai của doanh trại.

12 Cho nên Chúa Giê-xu cũng đã chịu khổ bên ngoài thành để thánh hóa dân Ngài bằng chính huyết Ngài.

13 Chúng ta cũng hãy đi ra ngoài vòng đai của doanh trại đến cùng Chúa Giê-xu để cùng chịu sỉ nhục như Ngài.

14 Trên đất này chúng ta không có thành còn muôn đời nhưng chúng ta trông đợi một thành chúng ta sẽ có trong tương lai.

15 Cho nên, qua Chúa Giê-xu chúng ta hãy luôn luôn dâng lên Thượng Đế sinh tế của chúng ta bằng lời ca ngợi từ môi miệng xưng nhận Ngài.

16 Hãy luôn đối xử tốt với kẻ khác, chia xẻ của cải với họ vì những sự hi sinh như thế đẹp lòng Thượng Đế.

17 Hãy vâng lời các bậc lãnh đạo và phục tùng quyền hành của họ. Họ chăm sóc linh hồn anh chị em vì họ chịu trách nhiệm trước mặt Chúa về anh chị em. Hãy vâng lời họ để họ thi hành nhiệm vụ một cách vui vẻ chứ không buồn rầu. Đừng gây khó khăn cho công việc của họ vì chẳng ích gì cho anh chị em.

18 Hãy cầu nguyện cho chúng tôi. Chúng tôi biết chắc mình có lương tâm trong sạch vì chúng tôi luôn muốn làm điều phải.

19 Đặc biệt, tôi nài xin anh chị em cầu nguyện để Thượng Đế sẽ sớm sai tôi đến cùng anh chị em.

20-21 Tôi cầu Thượng Đế hòa bình ban cho anh chị em đủ mọi điều tốt lành để làm theo ý Ngài. Thượng Đế đã khiến Chúa Giê-xu chúng ta sống lại từ trong kẻ chết, Ngài là Đấng Chấn Chiên Cao Cả do huyết Ngài đã đổ ra. Huyết Ngài khởi đầu giao ước muôn đời mà Thượng Đế đã lập với dân Ngài. Tôi cầu xin Thượng Đế thực hiện trong chúng ta điều đẹp lòng Ngài, qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

22 Thưa anh chị em, tôi nài xin anh chị em hãy nhẫn nhục vâng theo lời tôi viết đây vì thư này không dài lắm đâu.

23 Tôi muốn anh chị em biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả. Nếu anh ấy sớm đến với anh chị em thì cả hai chúng tôi sẽ gặp lại anh chị em.

* 13:10: *sinh tế* Nguyên văn, “bàn thờ.” Đây có nghĩa là sự hi sinh của Chúa Giê-xu. Ngài chịu chết để chuộc tội lỗi của con người. † 13:11: *Nơi Chí Thánh* Nguyên văn, “nơi cực thánh,” một chỗ trong Đền Tạm Do-thái hay đền thờ nơi Thượng Đế gặp thầy tế lễ tối cao.

²⁴ Hãy chào hết các bậc lãnh đạo của anh chị em và các con dân Thượng Đế. Những anh em từ nước Ý chào thăm anh chị em.

²⁵ Nguyễn xin ân phúc ở với tất cả anh chị em.

Thư của Gia-cơ

1 Gia-cơ, tôi tớ của Thượng Đế và của Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gửi các dân Chúa* đang sống tản lạc khắp nơi trên thế giới.

Kính thăm anh chị em.

Đức tin và khôn ngoan

2 Thưa anh chị em, khi gặp đủ thứ nghịch cảnh, hãy nên vui mừng,

3 vì biết rằng nghịch cảnh thử nghiệm đức tin anh chị em, từ đó tạo ra tính nhẫn nhục.

4 Hãy để tính nhẫn nhục nảy nở đầy đủ trong việc làm, để anh chị em được hoàn toàn, không khiếm khuyết điều gì.

5 Trong anh chị em có ai thiếu khôn ngoan, hãy cầu xin Thượng Đế. Ngài là Đấng rộng rãi, sẵn sàng ban cho mọi người, nên chắc hẳn Ngài sẽ cho anh chị em sự khôn ngoan.

6 Tuy nhiên khi cầu xin phải có lòng tin, không được ngờ vực; vì người hoài nghi giống như sóng biển nhấp nhô theo luồng gió.

7-8 Những người hoài nghi như thế hay phân vân giữa hai việc, lòng không ổn định. Người như vậy đừng mong nhận được gì từ nơi Chúa.

Sự giàu có thật

9 Các tín hữu đang ở địa vị thấp hèn nên hãnh diện vì Thượng Đế đã khiến họ giàu có về tâm linh.

10 Còn người giàu cũng nên hãnh diện vì Thượng Đế đã khiến họ nghèo về tâm linh. Kẻ giàu sẽ chết như hoa dại trong đồng cỏ.

11 Mặt trời lên, nắng cháy khiến cỏ cây khô héo. Hoa rơi, vẻ đẹp tột tàn. Cũng vậy, người giàu sẽ biến mất trong khi mãi lo công việc làm ăn.

Sự cám dỗ không phải do Chúa đưa đến

12 Ai bị cám dỗ mà còn đứng vững, hãy vui mừng; vì sau khi đã chứng tỏ đức tin mình thì Thượng Đế sẽ ban thưởng cho họ sự sống đời đời là điều Ngài đã hứa cho những ai yêu mến Ngài.

13 Khi bị cám dỗ thì không nên nói, “Thượng Đế cám dỗ tôi.” Thượng Đế không bị điều ác nào cám dỗ, mà chính Ngài cũng không cám dỗ ai.

14 Người ta bị cám dỗ khi dục vọng xấu xa bên trong thúc đẩy họ lầm lạc và khiến họ sập bẫy.

15 Dục vọng đó đưa đến tội lỗi, tội lỗi sinh sôi nảy nở và dẫn đến sự chết.

16 Các anh chị em yêu dấu, chớ mắc lừa về điều này.

17 Mọi hành vi tốt đẹp và mọi ân tứ hoàn toàn đều từ Thượng Đế mà đến là Đấng dựng nên mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Ngài không thay đổi như bóng di động của các tinh tú đó.

* 1:1: các dân Chúa Nguyên văn, “mười hai chi tộc.” Các tín hữu của Chúa Cứu Thế giống như các chi tộc của Ít-ra-en là dân tộc được Thượng Đế chọn trong thời Cựu Ước.

18 Ngài đã ban cho chúng ta sự sống qua lời của chân lý để chúng ta đứng đầu trong mọi vật Ngài dựng nên.

Nghe và làm theo

19 Anh chị em yêu dấu, lúc nào cũng phải mau nghe mà chậm nói. Đừng nóng tính,

20 vì sự nóng giận không giúp anh chị em sống đẹp lòng Thượng Đế đâu.

21 Cho nên, hãy dẹp khỏi đời sống anh chị em mọi điều gian ác, mọi hành động sai bậy. Hãy hiền hòa đón nhận lời dạy của Thượng Đế đã được trồng trong lòng, là lời có thể cứu rỗi anh chị em.

22 Hãy làm theo lời dạy của Thượng Đế, vì nếu chỉ nghe mà không làm, thì chỉ tự gạt mình thôi.

23 Kẻ nào nghe lời Thượng Đế mà không làm theo, giống như người soi gương,

24 trông thấy mặt mình rồi bỏ đi, quên mất mặt mình ra sao.

25 Nhưng người hạnh phúc thật là người học hỏi kỹ càng luật pháp toàn vẹn của Thượng Đế để giải thoát con người, họ tiếp tục học mãi. Họ không quên điều mình nghe, nhưng làm theo lời dạy của Thượng Đế.

Phương cách thờ phụng Thượng Đế

26 Ai cho mình ngoan đạo mà ăn nói bừa bãi thì chỉ tự gạt mình. “Đạo” của người đó thật vô dụng.

27 Đạo được Thượng Đế xem như thanh sạch và hoàn toàn là: chăm sóc trẻ mồ côi và người góa bụa cần giúp đỡ, giữ mình khỏi bị ảnh hưởng xấu xa của thế gian.

2

Yêu mọi người

1 Thưa anh chị em yêu dấu là tín hữu của Chúa Cứu Thế Giê-xu vinh hiển, đừng thiên vị người nào.

2 Giả sử có một người mặc áo quần sang trọng, đeo nhẫn vàng bước vào lúc đang thờ phụng, đồng thời cũng có một người nghèo mặc áo quần rách rưới, dơ bẩn cũng bước vào.

3 Anh chị em niềm nở nói với người mặc áo quần sang trọng, “Mời ông ngồi chỗ tốt này.” Rồi bảo người nghèo, “Đứng đằng kia,” hoặc “Ngồi dưới đất nơi chân ta.”

4 Vậy nghĩa là sao? Anh chị em đã thiên vị, do ác tưởng trong lòng, trọng người này khinh người kia.

5 Anh chị em yêu dấu, hãy nghe đây! Thượng Đế đã chọn những người nghèo trên thế gian để họ giàu có trong đức tin và nhận được Nước Trời mà Ngài đã hứa cho những ai yêu mến Ngài.

6 Nhưng anh chị em xem thường người nghèo. Chính kẻ giàu là những người muốn cai quản cuộc đời anh chị em, lôi anh chị em ra tòa.

7 Họ cũng là những người nói phạm đến danh Chúa Giê-xu là Đấng chủ tể của anh chị em.

8 Khuôn vàng thước ngọc sau đây được chép trong Thánh Kinh, “Hãy yêu người láng giềng như mình.”* Nếu anh chị em vâng theo khuôn phép đó thì anh chị em làm đúng.

9 Nhưng nếu anh chị em thiên vị tức là anh chị em vi phạm luật pháp của Thượng Đế.

10 Ai vâng giữ tất cả luật pháp của Thượng Đế mà chỉ vi phạm một điều thôi thì xem như vi phạm toàn thể luật pháp.

11 Thượng Đế là Đấng đã phán, “Người chớ phạm tội ngoại tình,”† cũng là Đấng phán, “Người chớ giết người.”‡ Cho nên, nếu anh chị em không phạm tội ngoại tình nhưng giết người thì xem như anh chị em đã vi phạm toàn thể luật pháp của Thượng Đế.

12 Trong bất cứ điều gì anh chị em nói và làm, nên nhớ rằng anh chị em sẽ bị xét xử theo luật pháp là luật giải thoát con người.

13 Cho nên, hãy tỏ lòng nhân từ đối với người khác nếu không thì khi Thượng Đế xét xử anh chị em, Ngài cũng sẽ không tỏ lòng nhân từ đối với anh chị em. Còn ai tỏ lòng nhân ái thì không có gì phải sợ ngày xét xử.

Đức tin và việc làm

14 Thưa anh chị em, nếu có ai nói mình có đức tin mà không chứng tỏ được bằng việc làm thì đức tin đó vô dụng. Đức tin có cứu người ấy được không?

15 Giả sử có một tín hữu trong Chúa Cứu Thế đang thiếu ăn, thiếu mặc,

16 mà nếu anh chị em bảo họ, “Nguyện Chúa ở cùng anh chị, tôi mong anh chị ăn no mặc ấm,” nhưng không cho họ đồ cần dùng gì cả, thì lời nói của anh chị em vô ích.

17 Cũng vậy, đức tin không có việc làm kèm theo là đức tin chết.

18 Có người sẽ bảo, “Anh có đức tin, còn tôi có việc làm.” Hãy cho tôi thấy đức tin không có việc làm của anh rồi tôi sẽ cho anh thấy đức tin bằng việc làm của tôi.

19 Anh chị em tin có Thượng Đế. Tốt lắm! Nhưng ma quỷ cũng tin như vậy và còn run sợ nữa.

20 Kể đại ơi! Anh có muốn trông thấy đức tin mà thiếu việc làm là vô ích không?

21 Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, được xưng công chính trước mặt Thượng Đế qua việc làm khi ông dâng con là Y-sác trên bàn thờ.

22 Cho nên, anh chị em thấy đức tin và việc làm của Áp-ra-ham đi đôi với nhau. Đức tin ông được toàn thiện qua việc làm.

23 Do đó, chúng ta thấy ý nghĩa đầy đủ của lời Thánh Kinh, “Áp-ra-ham tin Thượng Đế, Ngài chấp nhận đức tin của ông, đức tin đó khiến ông trở nên công chính trước mặt Ngài.”§ Và Áp-ra-ham được gọi là bạn của Thượng Đế.*

* 2:8: “Hãy yêu ... như mình.” Hay “những người khác.” Lời dạy của Chúa Giê-xu trong Lu 10:25-37 cho thấy láng giềng bao gồm tất cả những ai cần được giúp đỡ. Lê-vi 19:18. † 2:11: *Người chớ ... ngoại tình* Xuất 20:14; Phục 5:18. ‡ 2:11: *Người chớ giết người* Xuất 20:13; Phục 5:17. § 2:23: *Áp-ra-ham ... mặt Ngài* Sáng 15:6. * 2:23: *Áp-ra-ham ... Thượng Đế* II Sứ 20:7; Ê-sai 41:8.

²⁴ Cho nên người ta được trở nên công chính trước Thượng Đế không những chỉ qua đức tin mà còn qua việc làm nữa.

²⁵ Một dẫn chứng khác là Ra-háp, cô gái làng chơi. Cô được trở nên công chính trước Thượng Đế qua việc làm khi cô tiếp đón các người do thám vào nhà mình và giúp họ thoát thân qua con đường khác†.

²⁶ Xác không có hồn thì chết, đức tin không dẫn đến việc làm cũng chết như vậy.

3

Cần thận điều mình nói

¹ Thưa anh chị em, trong vòng anh chị em không nên có quá nhiều người mong làm thầy vì sẽ bị phê phán gắt gao hơn.

² Chúng ta ai cũng có sơ xuất. Nếu ai không hề sơ xuất trong lời nói, người đó thật hoàn toàn, biết kiểm soát cả con người mình.

³ Khi chúng ta tra khớp vào miệng ngựa, bắt nó vâng theo mình thì có thể kiểm soát toàn thân nó.

⁴ Chiếc tàu mặc dù to lớn, bị gió mạnh xô đẩy, nhưng chỉ cần một bánh lái rất nhỏ cũng đủ điều khiển chiếc tàu lớn đó đi theo ý người cầm lái.

⁵ Cái lưỡi cũng tương tự như vậy. Tuy chỉ là một chi thể nhỏ nhưng khoe khoang nhiều chuyện lớn. Chỉ cần một ngọn lửa nhỏ là có thể bắt đầu đốt cháy rừng lớn.

⁶ Cái lưỡi cũng giống như ngọn lửa. Trong tất cả mọi chi thể nó tập trung cả khối gian ác và rải nọc độc ra toàn thân. Nó bị hỏa ngục bắt cháy rồi chính nó cũng khởi đầu một đám cháy ảnh hưởng cả đời người.

⁷ Loài người có thể chế ngự mọi dã thú, từ chim chóc, loài bò sát cho đến cá. Loài nào cũng chế ngự được,

⁸ nhưng chưa ai chế ngự được cái lưỡi. Nó hung hăng, gian ác, đầy nọc độc chết người.

⁹ Chúng ta dùng cái lưỡi để ca ngợi Chúa là Cha chúng ta, nhưng cũng dùng chính cái lưỡi ấy để chửi rủa người khác, là người được Thượng Đế tạo dựng theo hình ảnh Ngài.

¹⁰ Vừa khen ngợi, vừa chửi rủa, cả hai đều phát xuất từ một môi miệng sao? Thưa anh chị em, không nên làm như vậy.

¹¹ Có lý nào từ một con suối mà ra cả hai loại nước vừa ngọt vừa mặn sao?

¹² Thưa anh chị em, có thể nào cây vả sinh ra trái ô-liu, hoặc cây nho sinh ra trái vả không? Không thể được! Cũng vậy, giếng nước mặn chẳng thể cho nước ngọt được.

Sự khôn ngoan thật

¹³ Trong anh chị em có ai thật sự khôn ngoan hiểu biết chẳng? Người ấy nên chứng tỏ qua nếp sống tốt đẹp và hành vi đáng khen phản ảnh qua tính mềm mại do khôn ngoan mà ra.

¹⁴ Nhưng nếu anh chị em ích kỷ và đổ kỹ cay đắng trong lòng, thì chớ nên khoe khoang, vì khoe như thế là giả dối, giấu giếm sự thật.

† 2:25: *Cô ... đường khác* Câu chuyện về Ra-háp được ghi trong Giôs 2:1-21.

¹⁵ Loại “khôn ngoan” đó không phải từ Thượng Đế đến đâu mà từ thế gian ra. Khôn ngoan đó không thuộc tâm linh mà thuộc ma quỷ.

¹⁶ Nơi nào có đổ kỹ và ích kỷ, nơi đó có hỗn loạn và đủ thứ gian ác.

¹⁷ Nhưng sự khôn ngoan đến từ Thượng Đế thì trước hết là tinh sạch, rồi tới hòa thuận, dịu dàng và chân thật. Loại khôn ngoan này lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ những người gặp khó khăn và làm ích cho kẻ khác. Lúc nào cũng phải chăng và lương thiện.

¹⁸ Người làm việc cho hòa bình gieo trồng hoa màu tốt cho nếp sống phải lễ.

4

Dâng đời mình cho Thượng Đế

¹ Anh chị em có biết những hục hặc và cãi vã giữa anh chị em đến từ đâu không? Chúng đến từ lòng ham muốn ích kỷ đang tranh chiến bên trong con người anh chị em.

² Anh chị em thêm muốn nhiều thứ mà không được, thành thử anh chị em sẵn sàng giết chóc và ganh tị với người khác nhưng vẫn không nhận được điều mình ham muốn rồi đâm ra cãi vã, giành giật. Anh chị em không được điều mình muốn là vì không xin Thượng Đế.

³ Hoặc xin mà vẫn không nhận được vì động lực cầu xin của anh chị em sai lầm cốt để thỏa mãn tư dục mình.

⁴ Anh chị em không trung thành với Thượng Đế! Nên biết rằng yêu thế gian tức là ghét Thượng Đế. Ai làm bạn với thế gian đương nhiên trở thành thù nghịch với Thượng Đế.

⁵ Đừng cho rằng Thánh Kinh nói đùa khi viết, “Thánh Linh mà Thượng Đế khiến sống trong lòng chúng ta chỉ muốn chúng ta thuộc về một mình Ngài mà thôi.”*

⁶ Nhưng Ngài ban cho chúng ta ân phúc lớn hơn nữa như Thánh Kinh viết, “Thượng Đế chống kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân phúc cho người khiêm nhường.”†

⁷ Cho nên, hãy hiến dâng toàn thân cho Thượng Đế. Hãy chống cự ma quỷ thì nó sẽ bỏ chạy khỏi anh chị em.

⁸ Hãy đến gần Thượng Đế, Ngài sẽ đến gần anh chị em. Kẻ có tội, hãy tẩy sạch nếp sống mình đi. Người nào vừa theo Chúa vừa theo đời, hãy rửa sạch lòng mình‡ đi.

⁹ Hãy buồn bã, than vãn, khóc lóc! Hãy đổi cười ra khóc, vui ra buồn.

¹⁰ Trước mặt Chúa đừng quá tự phụ thì Ngài sẽ cất nhắc anh chị em lên.

Anh chị em không phải là quan án

¹¹ Thưa anh chị em, đừng bêu xấu nhau. Vì bêu xấu hoặc phê phán tín hữu khác tức là anh chị em phê phán và nói xấu luật pháp. Mà khi phê

* 4:5: “Thánh Linh ... mà thôi.” Câu này có thể dịch như sau “Thượng Đế rất ưa muốn Thánh Linh mà Ngài khiến sống trong lòng chúng ta.” Hay “Thánh Linh mà Ngài khiến sống trong lòng chúng ta đầy ghen tương.” Xem Xuất 20:5. † 4:6: **Thượng Đế ... khiêm nhường** Châm 3:34.

‡ 4:8: **hãy rửa sạch lòng mình** Nguyên văn, “hãy rửa tay cho sạch đi.”

phán luật pháp thì anh chị em không phải là người tôn trọng luật mà là quan án.

¹² Chỉ có một mình Thượng Đế là Đấng ban hành luật và là Quan Án. Chỉ một mình Ngài là Đấng có thể cứu vớt và tiêu diệt. Cho nên, đừng phê phán người láng giềng mình.

Hãy để Thượng Đế hoạch định cuộc đời mình

¹³ Có người trong vòng anh chị em tuyên bố, “Nay mai tôi sẽ đi đến thành phố nọ, ở đó một năm để kinh doanh rồi làm giàu.”

¹⁴ Nhưng anh chị em không biết ngày mai sẽ ra sao! Sự sống anh chị em chẳng khác gì sương mù, xuất hiện trong chốc lát rồi tan mất.

¹⁵ Anh chị em nên nói, “Nếu Chúa muốn và tôi còn sống thì tôi sẽ làm công này việc nọ.”

¹⁶ Nhưng anh chị em tự phụ và khoe khoang. Khoe khoang như thế không tốt.

¹⁷ Ai biết điều phải mà không làm là phạm tội.

5

Lời cảnh cáo người giàu

¹ Các anh chị em là người giàu, hãy nghe đây! Hãy khóc lóc và buồn bã vì nghịch cảnh sẽ đến trên anh chị em.

² Sự giàu có của anh chị em bị mục nát rồi, áo quần anh chị em bị mối mọt ăn hư hết.

³ Vàng bạc anh chị em bị rỉ sét. Rỉ sét đó là bằng chứng cho thấy anh chị em đã làm. Chúng nó sẽ gặm nhấm thân thể anh chị em như lửa. Anh chị em đã để dành của báu cho những ngày sau cùng.

⁴ Tiền lương của nhân công gặt ruộng mà anh chị em không chịu trả kêu la nghịch cùng anh chị em. Tiếng kêu của họ đã lên thấu đến Chúa Toàn Năng.

⁵ Đời sống anh chị em sung túc, dư dật mọi thứ mình muốn. Anh chị em đã mập béo như con thú sẵn sàng bị hạ thịt*.

⁶ Anh chị em đã kết án rồi giết người vô tội mà họ không chống lại anh chị em.

Hãy nhẫn nhục

⁷ Thừa anh chị em, hãy nhẫn nhục cho tới khi Chúa đến. Nông gia cũng phải kiên nhẫn chờ đợi mùa màng tốt đẹp từ đất sinh ra và được thấm nhuần mưa thu và mưa xuân†.

⁸ Anh chị em cũng phải kiên nhẫn. Đừng tuyệt vọng vì Chúa sắp đến rồi.

⁹ Thừa anh chị em, đừng phàn nàn lẫn nhau, nếu không anh chị em sẽ mang tội. Quan Án sẵn sàng đến rồi.

¹⁰ Thừa anh chị em, hãy noi gương các nhà tiên tri nói thay cho Chúa. Họ chịu đựng nhiều khổ đốn nhưng vẫn nhẫn nhục.

* 5:5: **Anh chị em ... hạ thịt** Nguyên văn, “Anh em đã làm cho lòng mình mập béo trong ngày chém giết.” † 5:7: **mưa thu ... mưa xuân** “Mưa đầu tiên” vào mùa thu, và “mưa cuối” vào mùa xuân.

¹¹ Chúng ta cho họ có phúc vì họ không bỏ cuộc. Anh chị em đã nghe về sự nhẫn nhục của Gióp[‡] và biết mục đích cuối cùng Chúa dành cho ông như thế nào. Anh chị em biết Chúa đầy lòng nhân từ.

Phải thận trọng trong lời nói

¹² Thưa anh chị em, điều quan trọng là đừng bao giờ thề thốt khi hứa nguyện. Đừng chỉ trời, đất hay bất cứ điều gì để cam đoan lời mình nói. Điều gì phải thì nói phải, không thì nói không để khỏi bị kết tội.

Năng lực của sự cầu nguyện

¹³ Ai đang gặp nghịch cảnh hãy cầu nguyện. Ai đang vui mừng hãy hát ca ngợi.

¹⁴ Người nào đau yếu hãy mời các trưởng lão của hội thánh đến. Họ sẽ nhân danh Chúa cầu nguyện và xức dầu[§] cho người đó.

¹⁵ Lời cầu nguyện trong đức tin sẽ chữa lành người đau, Chúa sẽ chữa bệnh cho người ấy; nếu họ phạm tội cũng sẽ được tha.

¹⁶ Hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau để Thượng Đế chữa lành anh chị em. Khi một tín hữu cầu nguyện, những việc lớn có thể xảy ra.

¹⁷ Ê-li cũng là người như chúng ta thôi. Ông cầu nguyện xin đừng mưa, thì trời không mưa trên khắp nước suốt ba năm rưỡi.

¹⁸ Rồi Ê-li cầu xin thì mưa xuống, đất lại sinh sản hoa màu.

Cứu một linh hồn

¹⁹ Thưa anh chị em, nếu một người trong anh chị em đi sai lạc khỏi chân lý mà có ai đưa dắt người đó trở về,

²⁰ thì hãy nhớ điều này: Ai giúp một tội nhân trở lại khỏi đường lầm lạc, là cứu linh hồn người đó khỏi chết, khiến cho bao nhiêu tội lỗi đều được tha thứ hết.

[‡] 5:11: *sự nhẫn nhục của Gióp* Xem sách Gióp trong Cựu Ước.

[§] 5:14: *xức dầu* Dầu được

dùng như một loại thuốc.

Thư thứ nhất của Phia-rơ

¹ Phia-rơ, sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gọi dân được Thượng Đế chọn lựa hiện đang sống ly hương rải rác quanh các miền Bông-tu, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, Á-châu và By-thi-ni.

² Từ xưa Thượng Đế là Cha đã tru liệu việc lựa chọn anh chị em làm dân thánh cho Ngài. Đó là công tác của Thánh Linh. Ngài muốn anh chị em vâng phục Ngài và trở nên tinh sạch nhờ huyết* qua sự chết của Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyên xin ân phúc và sự bình an ở với anh chị em càng thêm.

Chúng ta có một hi vọng sống

³ Chúc tụng Thượng Đế, Cha của Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta. Nhờ lòng nhân ái lớn lao của Ngài chúng ta được sinh lại để nhận một hi vọng sống vì Chúa Cứu Thế Giê-xu đã sống lại từ trong kẻ chết.

⁴ Hiện nay chúng ta nuôi hi vọng về ân phúc Thượng Đế đã dành cho con cái Ngài. Ân phúc ấy không tiêu mất, không hư hỏng, không tàn héo hiện đang được để dành trên thiên đàng cho anh chị em.

⁵ Quyền năng của Thượng Đế đã giữ gìn anh chị em qua đức tin cho đến khi sự cứu rỗi được tỏ ra cho anh chị em vào lúc tận thế.

⁶ Anh chị em rất vui về điều này, mặc dù hiện nay những khốn khổ tạm thời đang khiến anh chị em buồn bã trong ít lâu.

⁷ Những khốn khổ xảy đến để chứng tỏ đức tin anh chị em thật tinh khiết, quý hơn vàng đã được thử lửa. Tuy nhiên sự tinh khiết của đức tin anh chị em sẽ khiến anh chị em nhận được sự khen ngợi, vinh hiển và tôn trọng khi Chúa Cứu Thế Giê-xu hiện ra.

⁸ Anh chị em chưa thấy Ngài nhưng yêu mến Ngài. Hiện anh chị em chưa thể thấy Ngài nhưng vẫn tin Ngài. Do đó, anh chị em tràn ngập vui mừng khôn tả, một niềm vui đầy vinh hiển.

⁹ Anh chị em đang nhận mục đích của đức tin tức là sự cứu rỗi cho linh hồn mình.

¹⁰ Các nhà tiên tri đã tìm tòi kỹ lưỡng và cố gắng học biết về sự cứu rỗi này. Họ đã nói tiên tri về ân phúc sẽ đến với anh chị em.

¹¹ Thánh Linh của Chúa Cứu Thế ngự trong các nhà tiên tri và báo cho họ biết trước về những khổ hình mà Đấng Cứu Thế phải chịu cùng với vinh hiển đến sau đó. Các nhà tiên tri ấy cố gắng học hỏi điều Thánh Linh đã tiết lộ cho họ, để biết khi nào những sự việc ấy sẽ xảy ra và thế gian sẽ như thế nào vào thời kỳ ấy.

¹² Họ được biết rằng công tác của họ không phải ích lợi cho chính họ mà cho anh chị em, khi họ giảng cho anh chị em biết về chân lý mà anh chị em hiện đang nghe. Những người rao giảng Tin Mừng thuật cho anh

* **1:2: tinh sạch nhờ huyết** Hay "sự rưới huyết," câu này có thể so sánh giao ước mới do sự hi sinh bằng huyết của Chúa Cứu Thế (Mác 14:23) với sự rưới huyết của súc vật chịu hi sinh mà Mô-se làm trên toàn dân Ít-ra-en để buộc chặt giao ước mà Thượng Đế lập với họ (Xuất 24:3-8). Xem thêm Hê 9:15-26.

chị em các điều ấy—những điều mà chính các thiên sứ cũng ao ước được thấy—qua sự soi dẫn của Thánh Linh, Đấng từ thiên đàng sai xuống.

Kêu gọi sống thánh khiết

¹³ Cho nên anh chị em hãy chuẩn bị tinh thần phục vụ và hãy tiết độ. Anh chị em hãy đặt hết hi vọng nơi ân phúc mà Thượng Đế sẽ cho anh chị em khi Chúa Cứu Thế hiện ra.

¹⁴ Hiện nay anh chị em đã trở nên con cái vâng phục của Thượng Đế nên đừng sống theo lối cũ nữa. Trước kia anh chị em không hiểu biết nên làm những điều ác theo ý mình.

¹⁵ Nhưng hãy thánh hóa trong mọi hành vi, như Thượng Đế, Đấng gọi anh chị em là thánh, thì anh chị em cũng hãy thánh hóa.

¹⁶ Thánh Kinh viết, “Các người hãy thánh hóa vì ta là thánh.”†

¹⁷ Anh chị em cầu nguyện với Thượng Đế và gọi Ngài là Cha, Ngài cần nhắc công việc mỗi người một cách công bằng. Cho nên trong khi còn là lữ khách trên đất hãy sống một cuộc đời kính sợ Thượng Đế.

¹⁸ Trước kia anh chị em sống một cuộc đời vô dụng, theo nếp sống của tổ tiên truyền lại. Nhưng nay anh chị em đã được cứu khỏi cuộc sống vô dụng ấy rồi. Anh chị em được cứu chuộc, không phải bằng thứ có thể hư nát như vàng hay bạc,

¹⁹ nhưng là bằng chính huyết quý báu của Chúa Cứu Thế. Như chiên con tinh sạch hoàn toàn,

²⁰ Chúa Cứu Thế đã được chọn từ trước khi sáng thế nhưng vì anh chị em mà Ngài được tỏ ra cho thế gian vào các thời kỳ cuối cùng này.

²¹ Nhờ Chúa Cứu Thế, anh chị em tin nhận Thượng Đế, là Đấng khiến Ngài sống lại từ kẻ chết và ban cho Ngài sự vinh hiển. Vì thế đức tin và hi vọng anh chị em được đặt trong Thượng Đế.

²² Nay anh chị em đã làm linh hồn mình tinh khiết do vâng phục chân lý để có một tình yêu chân thành đối với các anh chị em tín hữu khác, vậy hãy hết lòng yêu mến nhau.

²³ Anh chị em đã được sinh lại, sự sống mới này không phải đến từ hạt giống mục nát mà đến từ hạt giống còn sống mãi qua lời còn đời đời của Thượng Đế.

²⁴ Thánh Kinh viết,

“Mọi người đều như cỏ,

và mọi vinh hiển họ giống như hoa đồng nội.

Cỏ héo, hoa rơi,

²⁵ nhưng lời của Thượng Đế còn đời đời.”

Ê-sai 40:6-8

Đó là lời đã được giảng ra cho anh chị em.

2

Chúa Giê-xu là tảng đá sống

¹ Cho nên hãy dẹp khỏi anh chị em mọi điều gian ác, mọi thứ dối trá, giả hình, ganh tị và lời hiểm độc.

† 1:16: *Các người ... là thánh* Lê-vi 11:44; 19:2; 20:7.

² Như trẻ sơ sinh cần sữa, anh chị em hãy ham thích sự dạy dỗ thiêng liêng trong sạch. Nhờ đó anh chị em sẽ lớn lên và được cứu,

³ vì anh chị em đã nếm biết Chúa rất tốt lành.

⁴ Hãy đến cùng Chúa Giê-xu là “tảng đá”^{*} sống. Người thế gian gạt bỏ tảng đá ấy nhưng Ngài là tảng đá đã được Thượng Đế chọn lựa, vô cùng quý giá.

⁵ Hãy làm những tảng đá sống, xây đền thờ[†] thiêng liêng—làm thầy tế lễ thánh, dâng của lễ thiêng liêng cho Thượng Đế. Ngài sẽ nhận các của lễ ấy qua Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁶ Thánh Kinh viết,

“Ta sẽ đặt một tảng đá ở Giê-ru-sa-lem.

Một tảng đá quan trọng và quý báu.

Ai tin vào tảng đá ấy sẽ không bị thất vọng.”

Ê-sai 28:16

⁷ Tảng đá ấy rất quý báu đối với anh chị em là người tin. Nhưng cho những kẻ không tin thì,

“tảng đá bị thợ xây nhà loại bỏ lại trở thành đá góc nhà.”

118:22

Thi thiên

⁸ Ngoài ra, Ngài là

“hòn đá gậy vấp ngã,
tảng đá gậy vấp ngã.”

Ê-sai 8:14

Họ vấp ngã vì họ không vâng lời Thượng Đế, vì thế Thượng Đế đã dự liệu việc ấy xảy đến cho họ.

⁹ Nhưng anh chị em là dân được lựa chọn, giữ chức tế lễ nhà vua, là dân thuộc riêng về Thượng Đế. Anh chị em được chọn để rao truyền những việc diệu kỳ của Ngài, Đấng đã gọi anh chị em ra khỏi chốn tối tăm để bước vào ánh sáng huyền diệu của Ngài.

¹⁰ Trước kia anh chị em không phải là một dân tộc nhưng nay anh chị em là con dân của Thượng Đế. Trước kia, anh chị em không nhận được lòng từ ái, nhưng nay anh chị em nhận ơn từ ái[‡] của Ngài.

Sống cho Thượng Đế

¹¹ Các bạn yêu dấu ơi, anh chị em như kiều dân và lữ khách trên đất. Tôi khuyên anh chị em đừng sống theo ước muốn thế gian là những điều chống nghịch với linh hồn anh chị em.

¹² Những kẻ không tin đang sống ở chung quanh anh chị em và vu khống rằng anh chị em là người gian ác. Hãy sống một cuộc đời đạo đức để họ thấy những hành vi đáng khen của anh chị em mà dâng vinh hiển cho Thượng Đế khi Ngài đến.

^{*} **2:4: tảng đá** Tảng đá quan trọng nhất trong đền thờ thiêng liêng hoặc nhà của Thượng Đế (tức dân Ngài). [†] **2:5: đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân sự của Thượng Đế thờ phụng Ngài. Đây có nghĩa là các tín hữu là đền thờ thiêng liêng nơi Thượng Đế ngự. [‡] **2:10: Trước kia ... từ ái** Xem Ô-sê 2:23.

Hãy vâng phục các nhà cầm quyền

¹³ Vì danh Chúa, mọi người hãy vâng lời các nhà cầm quyền^S trên thế gian: vua chúa là người có thẩm quyền tối cao,

¹⁴ và các quan quyền được vua sai đến để trừng phạt kẻ làm quấy và khen ngợi người làm phải.

¹⁵ Ý muốn của Thượng Đế là khi anh chị em làm phải thì anh chị em bịt miệng những kẻ ngu dại để họ khỏi nói những điều ngu xuẩn về anh chị em.

¹⁶ Hãy sống như người tự do nhưng đừng lạm dụng tự do ấy để làm ác. Hãy sống như những tôi tớ của Thượng Đế.

¹⁷ Hãy tôn trọng mọi người: Yêu anh chị em, kính Thượng Đế, trọng vua.

Hãy noi gương Chúa Cứu Thế

¹⁸ Hỡi kẻ tôi tớ, hãy vâng phục quyền hành của chủ mình với lòng tôn kính. Không những chỉ vâng phục những người chủ tốt và nhân từ mà cũng phải vâng lời người chủ bất công nữa.

¹⁹ Nếu chịu khổ trong cảnh bất công mà nhớ đến Thượng Đế là điều đáng khen.

²⁰ Nếu bị đòn vì làm quấy thì dù cam chịu cũng chẳng có gì đáng khen, nhưng nếu chịu khổ vì làm điều phải thì được Thượng Đế ban phúc lành.

²¹ Đó là điều Thượng Đế kêu gọi anh chị em làm, vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ thay cho anh chị em để nêu gương cho anh chị em noi theo. Cho nên hãy làm như Ngài đã làm.

²² “Ngài chưa hề phạm tội, chưa hề nói dối.”

Ê-sai 53:9

²³ Khi bị sỉ nhục, Ngài không trả miếng. Chúa Cứu Thế chịu khổ nhưng không hề hăm dọa. Ngài để Thượng Đế, Đấng xử đoán công bằng, lo cho mình.

²⁴ Chúa Cứu Thế đã gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên thập tự giá để chúng ta không sống cho tội lỗi nữa mà sống theo điều thiện. Nhờ vết thương Ngài mà anh chị em được chữa lành.

²⁵ Trước kia anh chị em như chiên lạc nhưng nay đã trở về với Người Chăn và là Đấng Bảo Bọc cho linh hồn mình.

3

Tương quan vợ chồng

¹ Cũng vậy, vợ phải vâng phục chồng mình, để nếu có người chồng nào không vâng theo lời dạy của Thượng Đế thì sẽ được cảm hóa do nếp sống của người vợ, không cần ai khuyên bảo.

² Chồng của các chị em sẽ thấy nếp sống tinh sạch và kính sợ Thượng Đế của chị em.

³ Vẻ đẹp của chị em không phải do làm tóc, đeo nữ trang vàng bạc, hoặc mặc áo quần lòe loẹt đâu.

^S 2:13: *mọi người ... cầm quyền* Nguyên văn, “mỗi định chế con người,” có nghĩa là nhà cầm quyền, tổng đốc, tổng thống, hay các nhà lãnh đạo khác của chính phủ.

⁴ Vẻ đẹp của chị em là do bề trong—một cái đẹp thùy mị, dịu dàng và tâm thần bình thần không bao giờ tiêu mất mới quý báu trước mặt Thượng Đế.

⁵ Các nữ thánh xưa cũng sống như thế, nhờ tin cậy Thượng Đế, vâng phục chồng mình mà họ trở nên đẹp.

⁶ Sa-ra vâng phục Áp-ra-ham, chồng mình, gọi ông là chủ mình. Chị em sẽ là con cháu thật của Sa-ra nếu chị em luôn luôn làm điều phải, không sợ hãi gì.

⁷ Ngược lại, chồng cũng phải thông cảm vợ vì vợ yếu đuối hơn mình. Hãy biết quý trọng vợ, vì nàng cũng được thừa kế phần ân phúc của sự sống, để không có gì cản trở sự cầu nguyện của anh em.

Chịu khổ vì làm điều phải

⁸ Sau hết, tất cả các anh chị em phải sống hòa thuận với nhau, thông cảm nhau, yêu thương nhau như người trong gia đình, hãy nhân từ và khiêm nhường.

⁹ Đừng lấy ác trả ác, lấy sỉ nhục trả sỉ nhục, nhưng hãy đáp lại bằng lời chúc phước vì anh chị em được kêu gọi phải đối xử với mọi người như thế để nhận được ân phúc.

¹⁰ Thánh Kinh viết,

“Ai muốn vui hưởng cuộc đời
và sống hạnh phúc, thì nên sống như thế.
Không nên nói lời cay độc, không nên nói dối.

¹¹ Phải tránh điều ác, theo đuổi điều thiện.
Hãy tìm kiếm và phục vụ cho hòa bình.

¹² Mắt Chúa trông chừng người nhân đức,
lỗi tai Ngài nghe lời cầu nguyện của họ.
Nhưng Ngài nghịch lại những kẻ làm ác.”

Thi thiên 34:14-16

¹³ Nếu anh chị em cố gắng làm lành thì ai có thể hại anh chị em được?

¹⁴ Nhưng nếu anh chị em chịu khổ vì làm điều phải thì anh chị em có phúc. “Đừng sợ điều họ sợ; đừng kinh hãi vì những điều ấy.”*

¹⁵ Hãy tôn Chúa Cứu Thế làm thánh trong lòng mình. Luôn luôn sẵn sàng trả lời bất cứ người nào yêu cầu anh chị em giải thích về hi vọng của mình,

¹⁶ hãy trả lời một cách ôn hòa, lễ độ. Hãy giữ lương tâm cho trong sạch để những kẻ chê bai nếp sống tốt đẹp của anh chị em trong Chúa Cứu Thế cảm thấy xấu hổ.

¹⁷ Thà chịu khổ vì làm lành còn hơn chịu khổ vì làm ác, nếu đó là ý muốn Thượng Đế.

¹⁸ Chính Chúa Cứu Thế đã chịu khổ khi Ngài chịu chết vì anh chị em. Nhờ sự chết ấy Ngài đền tội cho anh chị em. Ngài là Đấng vô tội, nhưng đã chịu khổ thay cho kẻ có tội để đưa anh chị em về với Thượng Đế. Thân thể Ngài chịu giết nhưng đã được sống lại nhờ Thánh Linh.†

* **3:14: *Đừng sợ ... điều ấy*** Ê-sai 8:12. † **3:18: *nhờ Thánh Linh*** Hay “trong Thánh Linh.” Xem thêm câu 19.

19 Và nhờ Thánh Linh, Ngài đi loan báo sự đắc thắng của Ngài cho các linh hồn trong tù,

20 là những người không vâng phục Thượng Đế từ xưa lắm, vào thời Nô-ê. Trong khi Nô-ê đóng tàu thì Thượng Đế kiên nhẫn chờ đợi. Thế mà chỉ có vài người—tất cả chỉ có tám người—được cứu qua nước mà thôi.

21 Nước ấy cũng giống như phép báp-têm ngày nay cứu rỗi anh chị em—không phải rửa sạch thân thể nhưng là lời cam kết với Thượng Đế để sống bằng lương tâm trong sạch. Được như thế là nhờ Chúa Cứu Thế Giê-xu đã sống lại từ trong kẻ chết.

22 Nay Ngài đã trở về thiên đàng, ngồi bên phải Thượng Đế và đang cai quản các thiên sứ, các bậc cầm quyền và mọi thế lực.

4

Hãy thay đổi nếp sống

1 Vì Chúa Cứu Thế đã chịu khổ về phần xác thể cho nên hãy lấy tư tưởng này làm khí giới. Ai chịu khổ về phần xác thì đã cắt đứt liên quan với tội lỗi.

2 Làm như thế để khi còn sống trên đất này thì anh chị em sẽ làm theo ý muốn Thượng Đế chứ không theo điều ác mà kẻ khác muốn.

3 Trước kia, anh chị em phí quá nhiều thì giờ làm theo những điều các kẻ không tin ưa thích. Anh chị em phạm tội nhục dục, theo đuổi ham muốn xấu xa, say sưa, nhậu nhẹt chè chén và thờ cúng thần tượng gớm ghiếc.

4 Hiện nay thì những kẻ không tin ngạc nhiên vì anh chị em không còn làm những điều trụy lạc như họ nên họ sỉ nhục anh chị em.

5 Nhưng họ sẽ phải giải thích điều ấy với Thượng Đế, Đấng sẵn sàng xét xử kẻ sống và kẻ chết.

6 Vì lý do đó mà Tin Mừng đã được rao giảng cho kẻ hiện đã chết, để họ được xét xử như loài người theo phần xác ở thế gian nhưng được sống về phần hồn* trước mặt Thượng Đế.

Hãy dùng ân tứ Chúa cho một cách khôn ngoan

7 Thời tận thế đã gần rồi cho nên hãy suy nghĩ rõ ràng và tiết độ để anh chị em có thể khẩn nguyện.

8 Nhất là hãy hết lòng yêu nhau vì tình yêu khóa lấp vô số tội lỗi.

9 Hãy mở rộng cửa nhà đón tiếp nhau, dùng phần nàn.

10 Mỗi người trong anh chị em nên dùng ân tứ mình có để giúp kẻ khác. Hãy quản lý khéo léo các ân tứ của Thượng Đế.

11 Ai rao giảng hãy như nói ra lời của Thượng Đế. Ai phục vụ hãy phục vụ theo sức Chúa cho để trong mọi việc Thượng Đế sẽ được vinh hiển qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nguyện quyền năng và vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Chịu khổ vì làm tín hữu

* 4:6: **phần hồn** Hay “qua Thánh Linh,” nghĩa là quyền năng của Thánh Linh.

¹² Các bạn ơi, đừng ngạc nhiên vì cảnh khó khăn ghê gớm đang đến để thử nghiệm các bạn như lửa. Đừng xem việc ấy như là chuyện khác thường.

¹³ Nhưng hãy vui mừng vì được dự phần trong sự đau khổ của Chúa Cứu Thế để anh chị em được hơn hở khi Ngài trở lại trong vinh hiển.

¹⁴ Nếu vì theo Chúa Cứu Thế mà bị sỉ nhục thì anh chị em có phúc vì Thánh Linh vinh hiển của Thượng Đế ở với anh chị em.

¹⁵ Chớ có ai chịu khổ vì giết người, trộm cắp, phạm pháp hoặc gây chuyện với người khác.

¹⁶ Nhưng nếu anh chị em chịu khổ vì làm tín hữu của Chúa thì đừng xấu hổ. Hãy ca ngợi Thượng Đế vì được mang danh hiệu ấy.

¹⁷ Nay đã đến lúc xét xử, bắt đầu từ trong gia đình của Thượng Đế. Nếu chúng ta còn bị xét xử thì thử hỏi những người không vâng theo Tin Mừng của Thượng Đế sẽ ra sao?

¹⁸ “Nếu người nhân đức còn khó được cứu rỗi, thì kẻ chống Thượng Đế và tội nhân sẽ ra sao?” *Châm ngôn 11:31**

¹⁹ Cho nên những ai đang chịu khổ theo ý muốn Thượng Đế hãy phó thác mạng sống mình cho Đấng Tạo Hóa thành tín và cứ tiếp tục làm điều phải.

5

Bày chiên của Thượng Đế

¹ Bây giờ tôi có vài điều dặn dò các trưởng lão trong vòng anh chị em. Tôi cũng là trưởng lão. Tôi đã chứng kiến sự đau khổ của Chúa Cứu Thế và tôi sẽ dự phần trong sự vinh hiển được bày tỏ cho chúng ta. Tôi kêu gọi các trưởng lão

² hãy chẵn bày chiên* Của Thượng Đế, là bày đã được giao phó cho anh chị em. Hãy chăm sóc bày vì muốn làm chứ không phải vì miễn cưỡng. Đó là điều Thượng Đế muốn. Hãy làm vì anh em vui mừng hầu việc chứ không phải vì cần tiền.

³ Đừng làm như thể anh chị em thống trị họ nhưng hãy nêu gương tốt cho bày.

⁴ Khi Chúa Cứu Thế là Đấng Chẵn Chiên Trưởng đến, anh em sẽ nhận được mảo triều vinh hiển không bao giờ phai.

⁵ Người trẻ tuổi phải sẵn lòng dưới quyền người lớn tuổi. Mọi người hãy đối xử với nhau trong sự khiêm nhường.

“Thượng Đế chống nghịch kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ân phúc cho người khiêm nhường.” *Châm ngôn 3:34*

⁶ Hãy khiêm nhường dưới tay toàn năng của Thượng Đế để đến đúng kỳ Ngài sẽ nâng anh chị em lên.

* 4:18: Theo bản Cựu Ước tiếng Hi-lạp. * 5:2: *bày chiên* Của Thượng Đế tức dân sự của Thượng Đế. Họ giống như bày chiên cần được chăm sóc.

⁷ Hãy giao mọi lo âu cho Ngài vì Ngài chăm sóc anh chị em.

⁸ Hãy tiết độ và thận trọng! Kẻ thù anh chị em là ma quỷ, đi rình quanh như sư tử rống để tìm người mà nó có thể cắn nuốt được.

⁹ Hãy đứng vững trong đức tin để chống cự nó. Nên biết rằng gia đình tín hữu Cơ đốc khác ở khắp thế gian cũng đang chịu khổ như mình.

¹⁰ Sau khi anh chị em đã chịu khổ một thời gian ngắn, Thượng Đế sẽ chỉnh đốn lại mọi việc. Ngài sẽ khiến anh chị em mạnh mẽ, sẽ nâng đỡ và giữ anh chị em khỏi ngã. Ngài đã gọi anh chị em vào trong vinh hiển Chúa Cứu Thế, một vinh hiển còn mãi mãi.

¹¹ Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.

Lời chào cuối thư

¹² Tôi nhờ Xi-la, anh em rất trung tín trong Chúa Cứu Thế trao bức thư ngắn này để giục giã anh chị em vì điều tôi viết đây bày tỏ ân phúc thật của Thượng Đế. Hãy vững vàng trong ân phúc ấy.

¹³ Hội thánh ở Ba-by-lôn[†] là hội thánh cũng được chọn lựa như anh chị em gọi lời thăm. Mác, con tôi trong Chúa Cứu Thế cũng kính lời chào thăm anh chị em.

¹⁴ Hãy lấy cái hôn thánh trong tình yêu của Chúa Cứu Thế mà chào nhau. Nguyện sự bình an ở với tất cả các anh chị em trong Chúa Cứu Thế.

[†] 5:13: *Hội thánh ở Ba-by-lôn* Nguyên văn, "Chị ở Ba-by-lôn."

Thư thứ hai của Phia-rơ

¹ Xi-môn Phia-rơ, tôi tớ và sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu, kính gởi các anh chị em là những người đã nhận cùng một đức tin quý báu như chúng tôi qua sự công chính của Thượng Đế và Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta.

² Nguyên xin anh chị em nhận được ân phúc và bình an càng ngày càng thêm vì anh chị em thật biết Thượng Đế và Giê-xu, Chúa chúng ta.

Thượng Đế ban nhiều ân phúc

³ Vì có quyền năng của Thượng Đế nên Chúa Giê-xu đã dùng quyền năng ấy mà cho chúng ta mọi sự để sống và phục vụ Ngài. Chúng ta nhận được mọi điều ấy qua sự hiểu biết về Đấng đã kêu gọi chúng ta do vinh hiển và lòng nhân từ Ngài.

⁴ Nhờ đó, Ngài đã cho chúng ta những lời hứa rất lớn lao và quý báu để chúng ta được dự phần trong bản tính của Thượng Đế và tránh dục vọng xấu xa trong thế gian làm hại con người.

⁵ Vì đã nhận được những ân phúc ấy nên anh chị em hãy thêm các điều này vào đời sống mình: có niềm tin, thêm nhân đức; có nhân đức, thêm hiểu biết;

⁶ có hiểu biết, thêm tiết độ; có tiết độ, thêm nhẫn nhục; có nhẫn nhục, thêm thánh thiện;

⁷ có thánh thiện, thêm lòng nhân từ đối với anh chị em và có nhân từ, thêm tình yêu thương.

⁸ Nếu anh chị em có được những điều đó và đang nẩy nở thì các đức tính ấy sẽ khiến anh chị em hữu dụng trong sự hiểu biết về Giê-xu Chúa Cứu Thế chúng ta.

⁹ Nhưng ai không có những đức tính ấy thì bị mù lòa; quên rằng mình đã được tẩy sạch khỏi tội lỗi trước kia.

¹⁰ Thưa anh chị em, phải cố gắng để biết chắc rằng mình thật được Thượng Đế kêu gọi và chọn lựa. Như thế anh chị em sẽ không bao giờ vấp ngã

¹¹ mà còn được đón nhận vào nước đời đời của Chúa chúng ta, là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

¹² Anh chị em đã biết những điều này và rất vững mạnh trong sự thật, nhưng lúc nào tôi cũng muốn nhắc anh chị em nhớ.

¹³ Tôi nghĩ rằng ngày nào tôi còn sống trong xác thịt này thì tôi nên giúp anh chị em nhớ.

¹⁴ Vì tôi biết mình sắp rời thân thể này như Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta đã cho tôi biết.

¹⁵ Tôi sẽ cố gắng giúp anh chị em luôn nhớ những điều ấy ngay cả sau khi tôi qua đời.

Chúng tôi đã thấy vinh hiển Chúa

¹⁶ Khi chúng tôi thuật cho anh chị em về sự trở lại oai nghi của Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta, không phải chúng tôi kể lại chuyện bịa đặt từ

người khác đâu. Nhưng chúng tôi đã tận mắt chứng kiến sự uy nghi cao cả của Chúa Giê-xu.

¹⁷ Ngài đã nghe tiếng nói của Thượng Đế, Đấng Hiển Vinh Cao Cả khi Ngài nhận vinh hiển và danh dự từ Thượng Đế là Cha Ngài. Tiếng đó phán rằng, “Đây là Con ta, người ta yêu dấu, ta rất hài lòng về Con.”

¹⁸ Chính chúng tôi nghe tiếng đó vọng xuống từ thiên đàng khi chúng tôi ở với Chúa Giê-xu trên núi thánh*.

¹⁹ Do đó chúng tôi lại càng tin chắc lời các nhà tiên tri nói. Anh chị em nên theo sát lời họ nói như theo sát ngọn đèn chiếu trong nơi tối tăm cho đến khi bình minh ló dạng và sao mai mọc lên trong lòng anh chị em.

²⁰ Trên hết anh chị em hãy biết điều này: Không có lời tiên tri nào trong Thánh Kinh là do sự diễn giải riêng của cá nhân nhà tiên tri ấy.

²¹ Không có một lời tiên tri nào do nhà tiên tri ấy tự ý nói nhưng họ được soi dẫn bởi Thánh Linh mà nói ra lời phán của Thượng Đế.

2

Các giáo sư giả

¹ Trước kia đã có một số tiên tri giả giữa vòng con dân của Thượng Đế cũng như anh chị em sẽ có một vài giáo sư giả trà trộn giữa vòng mình. Họ sẽ dạy dỗ những điều sai bậy—những điều hủy diệt con người. Đến nỗi họ cũng chối bỏ Đấng Chủ Tể đã mua sự tự do cho họ. Vì thế họ sẽ chuốc lấy sự diệt vong.

² Nhiều người sẽ chạy theo đường vô luân và làm nhục chân lý.

³ Các giáo sư giả ấy chỉ muốn móc túi các anh chị em thôi cho nên họ sẽ dối gạt anh chị em. Hình phạt dành cho họ đã được định đoạt từ lâu rồi và đang dần tới. Sự diệt vong của họ là điều chắc chắn.

⁴ Khi các thiên sứ phạm tội, Thượng Đế chẳng để họ yên mà không trừng phạt. Ngài tống họ xuống hỏa ngục, nhốt trong hầm tối cho đến ngày xét xử.

⁵ Thượng Đế cũng đã trừng phạt thế gian xưa kia khi Ngài sai nước lụt tiêu diệt một thế giới đầy những người chống nghịch Ngài. Nhưng Thượng Đế cứu Nô-ê, là người giảng sự công chính, cùng với bảy người khác.

⁶ Ngài cũng tiêu diệt hai thành phố độc ác là Xô-đôm và Gô-mô-rơ bằng cách hỏa thiêu ra tro. Ngài dùng hai thành ấy để làm gương về số phận của những ai chống nghịch Ngài.

⁷ Nhưng Ngài cứu Lót ra khỏi hai thành ấy. Lót là người tốt nên lòng ông đau xót khi thấy nếp sống trụy lạc của những kẻ gian ác ấy.

⁸ Lót tuy là người tốt, nhưng vì sống chung đụng với những người gian ác mỗi ngày nên ông đau lòng trước những điều độc ác ông nghe thấy.

⁹ Cho nên Chúa sẽ cứu những kẻ phục vụ Ngài đang gặp thử thách. Ngài sẽ để dành những kẻ gian ác và trừng phạt họ trong khi chờ đợi Ngày Xét Xử.

* **1:18: Ngài đã nghe ... núi thánh** Biến cố này được mô tả trong các sách Tin Mừng. Xem Ma 17:1-8; Mác 9:2-8; Lu 9:28-36.

¹⁰ Sự trừng phạt ấy dành riêng cho những kẻ lúc sống chuyên làm ác theo ham muốn dơ bẩn của thể gian và khinh để các bậc cầm quyền.

Mấy giáo sư giả ấy táo bạo, dám làm đủ thứ chuyện, đến nỗi dám nói xấu các thiên sứ.

¹¹ Ngay như các thiên sứ, dù mạnh hơn họ rất nhiều, mà khi tố cáo họ trước mặt Thượng Đế cũng không sỉ nhục họ.

¹² Nhưng họ dám chống nghịch điều mình không biết. Họ như con thú hung hăng không suy nghĩ, tức những con thú sinh ra để bị bắt làm thịt. Số phận họ rồi cũng như những con thú kia, nghĩa là đi đến diệt vong thôi.

¹³ Họ làm cho nhiều người chịu khổ, để chính mình họ cũng khổ. Đó là hậu quả của việc họ làm. Họ thích làm ác công khai như những vết dơ bẩn giữa vòng anh chị em. Dù đang khi ăn chung với anh chị em, họ cũng lấy những chuyện ấy làm thích thú.

¹⁴ Mỗi khi họ nhìn đàn bà là động lòng tham muốn. Ao ước phạm tội trong lòng họ không bao giờ thỏa mãn. Họ dụ dỗ những người yếu đuối rơi vào cạm bẫy tội lỗi, họ tự dận lòng là hãy vợ đây túi tham. Thượng Đế sẽ trừng phạt họ*.

¹⁵ Các giáo sư giả ấy rời bỏ con đường ngay thẳng, đâm ra lầm lạc, theo con đường của tiên tri Ba-la-am, con của Bê-ô, thích được người ta mướn để làm quấy.

¹⁶ Nhưng một con lừa, vốn không biết nói, trách Ba-la-am rằng ông đang phạm tội. Nó nói tiếng người và cản được ý tưởng ngông cuồng của nhà tiên tri ấy.

¹⁷ Họ giống như suối cạn nước, như mây bị gió bão thổi dạt đi. Nơi tối tăm nhất đang dành cho họ.

¹⁸ Họ khoe khoang và khoác lác. Họ dùng dục vọng xấu xa đưa người ta vào cạm bẫy tội lỗi—tức những người vừa mới thoát khỏi tay của những kẻ ăn ở bậy bạ.

¹⁹ Họ tự hứa cho mình sự tự do nhưng chính mình chẳng có tự do. Họ làm tội mọi cho nếp sống bại hoại. Vì hễ điều gì làm chủ mình tức là mình đã làm nô lệ cho điều ấy.

²⁰ Họ đã được giải thoát khỏi sự gian ác của thể gian vì nhìn biết Chúa Cứu Thế, nhưng nếu họ trở lại làm điều ác và những điều trước kia thống trị họ thì lại còn tệ hại hơn lúc đầu nữa.

²¹ Thật thế, chẳng thà họ chưa bao giờ biết đường ngay còn hơn biết rồi mà lui đi khỏi sự dạy dỗ thánh đã được ban cho họ.

²² Điều họ làm thật đúng như câu ngôn ngữ, “Chó ăn lại đồ nó đã mửa† ra,” và “heo tắm rồi lại lăn lóc trong bùn lầy.”

3

Chúa Giê-xu sẽ trở lại

¹ Các bạn yêu dấu, đây là bức thư thứ hai tôi viết để giúp các anh chị em nhớ và gọi lòng hiểu biết của anh chị em.

* 2:14: *Thượng Đế sẽ trừng phạt họ* Nguyên văn, “con cái bị nguyên rửa.” † 2:22: *Châm 26:11.*

2 Tôi muốn các anh chị em nhớ những lời các nhà tiên tri thánh đã nói từ xưa, và nhớ lại mệnh lệnh của Chúa là Đấng Cứu Thế chúng ta truyền qua các sứ đồ.

3 Anh chị em phải biết những gì sẽ xảy đến trong những ngày cuối cùng. Người ta sẽ nhạo cười anh chị em. Họ sẽ sống để làm điều ác theo ý muốn mình.

4 Họ sẽ bảo, “Chúa Giê-xu hứa sẽ trở lại. Vậy Ngài đâu rồi? Cha ông chúng ta đều chết, nhưng mọi vật vẫn y nguyên như hồi tạo thiên lập địa.”

5 Nói như thế là họ cố tình làm ngơ trước những gì đã xảy ra từ xưa rằng nhờ lời Thượng Đế mà trời đất được tạo dựng từ nước và băng nước.

6 Rồi cũng do lời Thượng Đế mà cả thế giới bị nước lụt tiêu diệt.

7 Cũng nhờ lời Thượng Đế mà trời đất chúng ta thấy ngày nay được tồn tại để dành cho lửa thiêu đốt. Cả thế gian được dành cho Ngày Xét Xử và tiêu diệt những kẻ không kính sợ Thượng Đế.

8 Nhưng thưa các bạn, đừng bao giờ quên điều này: Đối với Chúa một ngày như ngàn năm và ngàn năm như một ngày.

9 Thượng Đế không chậm trễ thực hiện lời hứa này: Đối với Chúa một ngày như ngàn năm và ngàn năm như một ngày. Ngài không muốn cho một người nào bị chết mất nhưng muốn cho mọi người đều ăn năn.

10 Ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Trời sẽ biển di trong tiếng kêu lớn. Mọi công trình trong đó đều sẽ bị lửa thiêu đốt, đất và muôn vật trên đất cũng sẽ bị cháy tiêu.*

11 Mọi vật đều sẽ bị tiêu diệt như thế cho nên các anh chị em phải ăn ở ra sao?—Anh chị em nên sống cuộc đời thánh thiện và hầu việc Thượng Đế

12 để trông chờ Ngài và làm cho ngày Chúa mau đến. Vào ngày ấy, trời sẽ bị tiêu diệt bằng lửa và những công trình trong đó đều sẽ tan chảy dưới sức nóng của lửa.

13 Nhưng Thượng Đế đã lập một lời hứa với chúng ta, nên chúng ta hãy trông chờ một trời mới, đất mới, nơi sự công chính ngự trị.

14 Các bạn yêu dấu, vì chúng ta đang chờ đợi ngày ấy nên hãy cố gắng hết sức sống thánh thiện và hòa thuận với Ngài.

15 Nên nhớ rằng Ngài nhẫn nhục để chúng ta được cứu rỗi. Anh Phao-lô yêu dấu của chúng ta cũng đã đề cập đến vấn đề này qua bức thư anh viết cho anh chị em nhờ sự khôn ngoan mà Thượng Đế đã cho anh.

16 Trong tất cả các thư anh đều đã nói về điều này. Có vài điểm trong các thư anh viết hơi khó hiểu cho nên những kẻ dốt nát và yếu đức tin giải thích sai lạc. Họ cũng giải thích sai lạc những phần khác của Thánh Kinh nên họ phải lãnh lấy sự tiêu diệt cho chính họ.

17 Các bạn thân mến, vì các bạn đã biết những điều này cho nên hãy thận trọng. Đừng để kẻ ác hướng dẫn mình đi lầm lạc bằng những điều sai quấy họ làm. Hãy cẩn thận để không rơi khỏi đức tin vững mạnh của anh em.

* 3:10: sẽ bị cháy tiêu Nhiều bản Hi-lạp ghi “sẽ bị phơi bày,” bản khác ghi, “sẽ biến mất.”

¹⁸ Nhưng hãy để ân phúc và sự hiểu biết Chúa và Chúa Cứu Thế Giê-xu chúng ta giúp anh chị em lớn mạnh. Nguyên vinh hiển thuộc về Ngài từ nay cho đến muôn đời! A-men.

Thư thứ nhất của Giảng

¹ Điều đã có từ đầu, điều chúng tôi đã nghe, chứng kiến tận mắt, đã ngắm nhìn, và đã rời tận tay. Đó là lời* của sự sống.

² Sự sống đã hiện ra. Chúng tôi đã thấy Ngài và làm chứng về Ngài. Bây giờ chúng tôi thuật cho anh chị em biết sự sống đời đời. Ngài ở với Thượng Đế và đã được bày tỏ ra cho chúng ta.

³ Chúng tôi thuật lại cho anh chị em điều chúng tôi nghe thấy, vì chúng tôi muốn anh chị em được tương giao† với chúng tôi. Chúng tôi tương giao với Thượng Đế, là Cha và Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu.

⁴ Chúng tôi viết thư này để anh chị em cùng tràn ngập niềm vui với chúng tôi.

Thượng Đế đã tha tội cho chúng ta

⁵ Đây là điều chúng tôi đã nghe từ Chúa Cứu Thế và truyền lại cho anh chị em: Thượng Đế là ánh sáng, trong Ngài không có chút tối tăm nào.

⁶ Vì thế nếu chúng ta tương giao với Ngài mà còn tiếp tục sống trong tối tăm tức là chúng ta nói dối, không đi theo sự thật.

⁷ Nhưng nếu chúng ta sống trong ánh sáng như chính Ngài ở trong ánh sáng thì chúng ta tương giao với nhau. Huyết của Chúa Giê-xu, Con Thượng Đế tẩy sạch mọi tội lỗi chúng ta.

⁸ Nếu chúng ta nói mình không có tội là tự gạt, sự thật của Ngài không có trong chúng ta.

⁹ Còn nếu chúng ta xưng tội mình thì Ngài là Đấng đáng tin và công bình sẽ xóa tội và tẩy sạch mọi điều ác trong chúng ta.

¹⁰ Nếu chúng ta cho mình chưa hề phạm tội tức là chúng ta cho Ngài nói dối, lời dạy của Ngài không có trong chúng ta.

2

Chúa Giê-xu là Đấng Trợ Giúp chúng ta

¹ Các con yêu dấu. Ta viết thư này cho các con để các con không phạm tội. Nhưng nếu ai phạm tội thì chúng ta có một Đấng Bênh Vực đứng trước mặt Cha để bào chữa cho chúng ta. Ngài là Chúa Cứu Thế, Đấng Công Bình.

² Ngài là con sinh tế chuộc tội không những cho chúng ta mà cho cả thế gian.

³ Chúng ta có thể tin chắc mình biết Ngài nếu chúng ta vâng theo mệnh lệnh Ngài.

* **1:1:** *lời* Nguyên văn Hi-lạp là “logos,” nghĩa là bất cứ phương tiện truyền thông nào. Đây có nghĩa là Chúa Cứu Thế, tức là phương cách Thượng Đế dùng để nói cho con người biết về Ngài.

† **1:3:** *tương giao* Tiếp xúc và kết hợp với người khác và chia sẻ những điều mình có với họ. Các tín hữu chia sẻ tình yêu, niềm vui mừng, buồn bã, niềm tin và những điều khác với nhau và với Thượng Đế. Xem câu 7.

⁴ Ai nói, “Tôi biết Thượng Đế,” nhưng không vâng giữ mệnh lệnh Ngài là người nói dối, sự thật không có trong người ấy.

⁵ Nhưng nếu ai vâng giữ lời dạy dỗ của Ngài thì tình yêu của Thượng Đế thật là hoàn toàn trong người ấy. Chúng ta biết chắc mình được sống trong Thượng Đế là như sau:

⁶ Ai nói mình tương giao với Thượng Đế thì cũng phải sống như chính Chúa Giê-xu đã sống.

Mệnh lệnh: Phải yêu thương người khác

⁷ Các bạn yêu dấu, tôi truyền cho các bạn, không phải một mệnh lệnh mới mà là một mệnh lệnh cũ mà các bạn đã nghe từ ban đầu. Đó là điều dạy dỗ mà các bạn đã nghe theo một nghĩa khác.

⁸ Nhưng tôi cũng truyền cho các bạn mệnh lệnh này một lần nữa, vì sự thật đã được chứng tỏ qua sự sống của Chúa Cứu Thế cũng như qua các bạn. Các bạn thấy sự thật này là đúng trong Ngài, trong Chúa Giê-xu, và trong các bạn nữa vì tằm tối đã qua đi, ánh sáng thật đang chiếu rọi.

⁹ Ai nói, “Tôi ở trong ánh sáng,” mà ghét anh chị em mình thì vẫn còn ở trong tối tăm.

¹⁰ Ai yêu thương anh chị em mình thì sống trong ánh sáng và không có điều gì trong họ khiến họ vấp ngã.

¹¹ Nhưng ai ghét anh chị em mình thì còn sống trong tối tăm, dò dẫm trong đêm vì bóng tối đã làm mù mắt người ấy.

¹² Các con yêu dấu, ta viết cho các con
vì tội lỗi các con đã được tha thứ
qua Chúa Cứu Thế.

¹³ Các bậc cha mẹ, tôi viết cho anh chị em
vì anh chị em đã biết Đấng có từ ban đầu.

Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn
vì các bạn đã chiến thắng Kẻ Ác.

¹⁴ Các con trẻ, ta viết cho các con,
vì các con biết Cha.

Các bậc cha mẹ, tôi viết cho các anh chị em,
vì anh chị em đã biết Đấng có từ ban đầu.

Các bạn trẻ, tôi viết cho các bạn,
vì các bạn mạnh dạn;
lời dạy của Thượng Đế sống trong các bạn
và các bạn đã chiến thắng Kẻ Ác.

¹⁵ Đừng yêu thế gian tội lỗi cùng những gì thuộc về thế gian. Vì nếu ai yêu thế gian thì lòng yêu mến Cha không có trong người ấy.

¹⁶ Những điều thuộc về thế gian là khêu gợi nhục dục, thêm muốn của mắt, và tự hào về của cải đời này hoặc những gì mình có. Những điều ấy không phải từ Cha mà đến đâu nhưng từ thế gian ra.

¹⁷ Thế gian và những dục vọng nó đều qua đi nhưng ai làm theo ý muốn Thượng Đế thì còn đời đời.

*Hãy xua đuổi kẻ thù
của Chúa Cứu Thế*

¹⁸ Các con yêu dấu ơi, thời kỳ cuối cùng gần đến rồi. Các con đã nghe rằng kẻ thù của Chúa Cứu Thế đang đến và hiện nay có nhiều kẻ thù của Chúa Cứu Thế đã xuất hiện. Vì thế mà chúng ta biết nay là thời kỳ cuối cùng.

¹⁹ Những kẻ thù ấy từ chúng ta mà ra nhưng họ vốn không thuộc về chúng ta, vì nếu họ thuộc về chúng ta thì họ đã ở với chúng ta. Nhưng họ đã bỏ đi, chứng tỏ rằng họ chẳng hề thuộc đoàn thể chúng ta.

²⁰ Các con đã được Đấng Thánh* ban cho Thánh Linh†, nên các con đều hiểu sự thật.

²¹ Ta viết cho các con, không phải vì các con chẳng biết sự thật mà là vì các con đã biết sự thật. Các con biết rằng trong sự thật không có điều dối trá nào.

²² Ai là kẻ nói dối? Đó là kẻ không nhìn nhận Giê-xu là Chúa Cứu Thế và là Kẻ Thù của Chúa Cứu Thế vì chối bỏ Cha và Con.

²³ Ai không chịu tiếp nhận Con cũng không thể có mối tương giao với Cha. Còn ai tiếp nhận Con thì cũng có mối tương giao với Cha.

²⁴ Hãy luôn luôn tuân giữ lời dạy mà các con đã nghe từ ban đầu. Nếu các con tuân giữ lời dạy mình nghe từ ban đầu thì các con ở trong Con và ở trong Cha.

²⁵ Lời hứa của Con dành cho chúng ta là sự sống đời đời.

²⁶ Tôi viết thư này để nói đến những người đang tìm cách dẫn các con đi lầm lạc.

²⁷ Thánh Linh mà Chúa Cứu Thế đã cho các con, sống trong các con, cho nên các con không cần ai dạy mình. Ngài dạy các con mọi điều. Thánh Linh mà các con được Đấng Thánh ban cho là chân thật, không phải giả. Cho nên hãy cứ ở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu theo như Ngài dạy.

²⁸ Thật vậy, các con yêu dấu ơi, hãy cứ sống trong Ngài để khi Chúa trở lại, chúng ta có thể mạnh dạn đứng trước mặt Ngài mà không xấu hổ.

²⁹ Nếu các con biết rằng Chúa Cứu Thế làm điều công chính thì những ai làm điều công chính đều là con cái Thượng Đế.

3

Chúng ta là con cái Thượng Đế

¹ Cha đã quá yêu chúng ta đến nỗi nhận chúng ta làm con cái Ngài. Và chúng ta quả thật là con cái Ngài. Lý do người đời không biết chúng ta là vì họ không biết Chúa Cứu Thế.

² Các bạn thân mến, hiện chúng ta là con Thượng Đế, còn tương lai chúng ta ra sao thì Ngài chưa cho chúng ta biết. Nhưng chúng ta biết khi Chúa Cứu Thế đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì chúng ta sẽ nhìn thấy Ngài thật sự.

³ Chúa Cứu Thế rất tinh sạch cho nên ai có hi vọng này trong Ngài đều phải giữ mình tinh sạch như Ngài.

* 2:20: *Đấng Thánh* Thượng Đế hay Chúa Cứu Thế. † 2:20: *ban cho Thánh Linh* Nguyên bản là "xức dầu." Đây có nghĩa là Thánh Linh. Hay cũng có nghĩa là lời dạy dỗ hay chân lý dùng trong câu 24. Xem thêm câu 27.

⁴ Ai phạm tội tức là phạm luật Thượng Đế vì tội lỗi là sự phạm luật Thượng Đế.

⁵ Các con biết Chúa Cứu Thế Giê-xu đến để xóa tội lỗi đi. Trong Ngài không hề có chút tội lỗi nào.

⁶ Cho nên ai sống trong Chúa Cứu Thế không thể tiếp tục phạm tội. Người nào cứ mãi phạm tội là người chưa hề hiểu biết gì về Chúa Cứu Thế cả.

⁷ Các con cái yêu dấu ơi, đừng để ai dẫn các con vào đường lầm lạc. Chúa Cứu Thế làm điều công chính cho nên ai muốn giống như Ngài đều phải làm điều công chính.

⁸ Ma quỷ là đấng phạm tội từ ban đầu cho nên ai cứ mãi phạm tội đều thuộc về ma quỷ. Con của Thượng Đế đến thế gian để hủy phá công việc của nó.

⁹ Người nào làm con Thượng Đế thì không thể nào cứ mãi phạm tội vì trong họ có bản tính* của Ngài. Họ không thể nào cứ tiếp tục phạm tội vì họ đã trở thành con Thượng Đế.

¹⁰ Cho nên chúng ta có thể phân biệt con Thượng Đế với con ma quỷ như sau: Ai không làm điều ngay thẳng thì không phải là con Thượng Đế, và người nào không yêu thương anh chị em mình cũng vậy.

Chúng ta phải yêu nhau

¹¹ Đây là lời dạy dỗ các con đã nghe từ ban đầu: Chúng ta phải yêu nhau.

¹² Đừng như Ca-in, vốn thuộc về Kẻ Ác nên ra tay giết em mình. Tại sao Ca-in làm như thế? Vì những việc ông làm là ác, còn những việc em ông làm là thiện.

¹³ Thưa các anh chị em, đừng ngạc nhiên khi thế gian ghét anh chị em.

¹⁴ Chúng ta biết mình từ chết qua sống khi chúng ta yêu mến nhau. Ai không yêu thì vẫn còn ở trong sự chết.

¹⁵ Ai ghét anh chị em mình là kẻ giết người† và các con biết không một kẻ giết người nào có sự sống đời đời trong mình.

¹⁶ Do đó chúng ta biết được tình yêu chân thật là gì: Chúa Giê-xu đã hi sinh mạng sống Ngài vì chúng ta. Cho nên chúng ta cũng phải hi sinh mạng sống cho anh chị em mình.

¹⁷ Giả sử có người sống sung túc mà thấy anh chị em mình thiếu thốn lại không chịu giúp đỡ thì làm sao nói được rằng tình yêu của Thượng Đế ở trong lòng mình?

¹⁸ Các con ơi, đừng chỉ yêu suông bằng lời nói mà phải yêu bằng việc làm và chăm sóc thật sự.

¹⁹⁻²⁰ Chúng ta biết mình thuộc về sự thật là như sau: Dù khi lòng mình cần rút nhưng chúng ta vẫn được an tịnh trước mặt Thượng Đế. Ngài lớn hơn lòng chúng ta và biết hết mọi điều.

²¹ Các bạn yêu dấu, nếu lòng mình không cần rút thì chúng ta có thể dạn dĩ đến trước mặt Thượng Đế.

* **3:9: bản tính** Hay "đời sống mới." Nguyên văn, "hột giống." † **3:15: Ai ghét ... giết người**
Nếu ai ghét anh chị em mình thì trong lòng đã giết anh chị em ấy rồi. Chúa Giê-xu dạy về tội này cho các môn đệ trong Ma 5:21-26.

²² Bất cứ điều gì chúng ta cầu xin, Thượng Đế sẽ cho vì chúng ta vâng theo mệnh lệnh Ngài và làm đẹp lòng Ngài.

²³ Đây là mệnh lệnh của Ngài: Chúng ta phải tin nơi Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu và yêu thương nhau như Ngài truyền dạy.

²⁴ Ai vâng giữ mệnh lệnh Thượng Đế thì sống trong Ngài, và Ngài sống trong họ. Chúng ta biết Thượng Đế sống trong chúng ta do Thánh Linh mà Ngài ban cho chúng ta.

4

Lời dẫn dò về các giáo sư giả

¹ Các bạn yêu dấu, nhiều tiên tri giả đã xuất hiện khắp thế gian. Cho nên đừng tin hết mọi thần linh nhưng hãy thử xem thần linh nào đến từ Thượng Đế.

² Đây là cách chúng ta thử nghiệm để biết thần linh nào đến từ Thượng Đế: Thần linh nào xưng nhận Chúa Cứu Thế Giê-xu trở thành người đến thế gian thì thần linh ấy đến từ Thượng Đế.

³ Thần nào không nhìn nhận Chúa Giê-xu theo cách ấy đều không phải từ Thượng Đế đến. Đó là thần của kẻ thù Chúa Cứu Thế mà các con đã nghe là đang đến, và hiện đã đến trong thế gian.

⁴ Các con yêu dấu, các con thuộc về Thượng Đế và đã chiến thắng chúng nó; vì Thánh Linh của Thượng Đế, Đấng đang ngự trong các con lớn hơn ma quỷ là kẻ ở trong thế gian.

⁵ Những kẻ nghịch lại Thượng Đế thuộc về thế gian và những gì chúng nói đều từ thế gian mà ra và thế gian bằng lòng nghe theo chúng.

⁶ Nhưng chúng ta thuộc về Thượng Đế và những ai biết Thượng Đế thì bằng lòng nghe chúng ta. Còn ai không thuộc về Thượng Đế thì không chịu nghe chúng ta. Bởi thế mà chúng ta biết được thần nào có sự thật, thần nào dẫn người ta đi lầm lạc.

Tình yêu đến từ Thượng Đế

⁷ Các bạn thân mến, chúng ta nên yêu thương nhau vì tình yêu đến từ Thượng Đế. Người nào yêu thương đã trở thành con Thượng Đế và biết Ngài.

⁸ Ai không yêu, không nhìn biết Thượng Đế vì Thượng Đế là tình yêu thương.

⁹ Thượng Đế đã tỏ tình yêu thương của Ngài cho chúng ta như sau: Ngài sai Con Một của Ngài đến thế gian để chúng ta được sống nhờ Con ấy.

¹⁰ Tình yêu thật là thế này: Không phải vì chúng ta đã yêu Thượng Đế nhưng vì Thượng Đế đã yêu chúng ta nên sai Con Ngài chịu chết chuộc tội cho chúng ta.

¹¹ Các bạn thân mến, nếu Thượng Đế đã yêu chúng ta nhiều như thế thì chúng ta cũng phải yêu thương nhau.

¹² Chưa hề có ai thấy Thượng Đế, nhưng nếu chúng ta yêu nhau thì Thượng Đế sống trong chúng ta, và tình yêu của Ngài được hoàn thành trong chúng ta.

¹³ Chúng ta biết mình sống trong Thượng Đế và Ngài sống trong chúng ta vì Ngài ban Thánh Linh cho chúng ta.

14 Chúng tôi đã thấy nên làm chứng rằng Cha sai Con đến làm Chúa Cứu Thế của nhân loại.

15 Ai xưng nhận Chúa Giê-xu là Con Thượng Đế thì có Thượng Đế sống trong người ấy, và người ấy sống trong Thượng Đế.

16 Chúng ta biết tình yêu Thượng Đế dành cho chúng ta và chúng ta tin cậy vào tình yêu ấy vì Thượng Đế là tình yêu thương. Ai sống trong tình yêu là sống trong Thượng Đế và Thượng Đế sống trong người ấy.

17 Tình yêu được hoàn thành trong chúng ta như sau: Đến ngày Thượng Đế xét xử, chúng ta sẽ không sợ hãi gì vì trong thế gian chúng ta đã sống giống như Ngài*.

18 Trong tình yêu không có sự sợ hãi vì tình yêu hoàn toàn xua đuổi sự sợ hãi. Sự hình phạt gây ra sự sợ hãi cho nên ai sợ hãi không thể có tình yêu toàn vẹn được.

19 Chúng ta yêu vì Thượng Đế đã yêu chúng ta trước.

20 Nếu ai nói, "Tôi yêu Thượng Đế," nhưng ghét anh chị em mình, đó là người nói dối. Ai không yêu anh chị em mình thấy thì làm sao yêu Thượng Đế là Đấng mình không thấy được?

21 Thượng Đế cho chúng ta mệnh lệnh này: Ai yêu Ngài cũng phải yêu anh chị em mình.

5

Đức tin nơi Con Thượng Đế

1 Ai tin nhận Chúa Giê-xu là Chúa Cứu Thế, thì người ấy là con Thượng Đế, và người nào yêu Cha cũng yêu con cái của Cha.

2 Chúng ta biết mình yêu con cái Thượng Đế khi chúng ta yêu Thượng Đế và vâng theo mệnh lệnh Ngài.

3 Yêu Chúa tức là vâng giữ mệnh lệnh Ngài. Mệnh lệnh Ngài không phải quá khó khăn

4 vì người nào là con Thượng Đế đều chiến thắng thế gian. Nguyên nhân giúp chúng ta chiến thắng thế gian là niềm tin trong Ngài.

5 Thế thì ai chiến thắng thế gian? Đó là những người tin nhận Chúa Giê-xu là Con Thượng Đế.

Thượng Đế bày tỏ con Ngài cho chúng ta

6 Chúa Cứu Thế Giê-xu là Đấng đến bằng nước và huyết*. Không phải Ngài đến bằng nước mà thôi nhưng bằng nước và huyết. Thánh Linh làm chứng cho điều ấy vì Thánh Linh là sự thật.

7 Cho nên có ba điều làm chứng:

8 Thánh Linh, nước và huyết; cả ba hoàn toàn đồng ý với nhau.

9 Nếu chúng ta nhận lời chứng của người thì lời chứng của Thượng Đế còn quan trọng hơn. Lời chứng ấy như sau: Thượng Đế đã làm chứng về chính Con Ngài.

* **4:17: Ngài** Tức là Chúa Cứu Thế hay Thượng Đế. * **5:6: nước và huyết** Đây có thể có nghĩa là nước trong lễ báp-têm của Chúa Giê-xu huyết của sự chết Ngài trên thập tự giá.

¹⁰ Ai tin nơi Con Thượng Đế cũng có lời chứng ấy trong mình. Ai không tin Thượng Đế thì cho Ngài là kẻ nói dối vì gạt bỏ lời chứng của Thượng Đế về Con Ngài.

¹¹ Đây là lời chứng ấy: Thượng Đế đã cho chúng ta sự sống đời đời, sự sống ấy ở trong Con Ngài.

¹² Ai có Con thì có sự sống, còn ai không có Con Thượng Đế sẽ không có sự sống.

Hiện chúng ta đang nhận sự sống đời đời

¹³ Ta viết thư này cho các con là những người tin nơi Con Thượng Đế để các con biết mình đã nhận được sự sống đời đời.

¹⁴ Chúng ta có được sự bạo dạn khi đến với Thượng Đế: Điều gì chúng ta cầu xin theo ý Ngài thì Ngài nghe chúng ta.

¹⁵ Chúng ta biết Ngài nghe chúng ta mỗi khi chúng ta cầu xin thì chúng ta chắc chắn nhận được điều mình cầu xin Ngài.

¹⁶ Nếu ai thấy anh chị em mình phạm tội, loại tội chưa đưa đến cái chết, người ấy nên cầu nguyện cho anh em mình để Thượng Đế ban sự sống cho người có tội ấy. Ta muốn nói đến tội chưa dẫn tới cái chết. Có tội dẫn đến cái chết. Ta không bảo chúng ta nên cầu nguyện cho loại tội lỗi ấy.

¹⁷ Làm quấy bao giờ cũng là tội lỗi nhưng có loại tội không đưa đến cái chết.

¹⁸ Chúng ta biết ai làm con cái Thượng Đế không thể cứ mãi phạm tội. Con Thượng Đế giữ người ấy an toàn[†], Kẻ Ác không thể đụng tới họ được.

¹⁹ Chúng ta biết mình thuộc về Thượng Đế mặc dù thế gian quanh chúng ta ở dưới quyền Kẻ Ác.

²⁰ Chúng ta cũng biết Con Thượng Đế đến ban cho chúng ta trí hiểu để chúng ta biết Đấng Chân Thật. Chúng ta ở trong Đấng Chân Thật qua Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là Thượng Đế thật và là nguồn gốc của sự sống đời đời.

²¹ Cho nên, các con yêu dấu của ta ơi, hãy tránh xa các thần.

[†] 5:18: *Con Thượng Đế ... an toàn* Nguyên văn, “Đấng sinh ra từ Thượng Đế giữ người ấy an toàn” hay “... giữ Đấng ấy an toàn.”

Thư thứ hai của Giảng

¹ Trưởng lão*

Kính gửi chị† được Chúa chọn cùng các con của chị:

Tôi yêu tất cả các con trong sự thật‡, không những tôi mà thôi nhưng tất cả mọi người biết sự thật đều yêu mến chị.

² Vì sự thật đang sống trong chúng ta và sẽ ở mãi trong chúng ta.

³ Nguyên xin ân phúc, lòng nhân ái và sự bình an từ Thượng Đế là Cha và từ Con Ngài là Chúa Cứu Thế Giê-xu, ở cùng chúng ta trong sự thật và tình yêu.

⁴ Tôi rất vui khi nghe một số con cái chị đi theo sự thật như Cha đã truyền dạy cho chúng ta.

⁵ Chị yêu dấu, đây không phải là mệnh lệnh mới nhưng là mệnh lệnh chúng ta đã nghe từ ban đầu. Tôi khuyên chị là chúng ta hãy yêu nhau.

⁶ Yêu thương tức là sống theo cách Thượng Đế đã truyền dạy chúng ta. Như chị đã nghe từ ban đầu, mệnh lệnh của Ngài là: Hãy sống một cuộc đời yêu thương.

⁷ Nhiều kẻ phỉnh gạt đã xuất hiện khắp thế gian. Chúng không nhìn nhận Chúa Giê-xu Cứu Thế làm người đến thế gian. Ai không nhìn nhận điều này đều là kẻ phỉnh gạt và là kẻ thù của Chúa Cứu Thế.

⁸ Chị và con cái hãy thận trọng, nếu không thì công khó của chị từ trước tới giờ hóa ra vô ích. Nhưng tôi mong chị và các con nhận được phần thưởng xứng đáng với công khó ấy.

⁹ Ai đi quá xa lời dạy dỗ về Chúa Cứu Thế và không tin lời dạy dỗ ấy đều không có Thượng Đế. Nhưng ai tin lời dạy dỗ về Ngài thì có được cả Cha và Con.

¹⁰ Ai đi đến với các con mà không mang theo lời dạy dỗ này thì đừng tiếp họ vào nhà.

¹¹ Nếu các con tiếp họ vào nhà tức các con cũng đồng lõa với việc ác của họ.

¹² Tôi còn nhiều điều muốn viết cho các con nhưng không muốn viết qua giấy mực. Tôi mong đến thăm và nói chuyện với các con, mặt đối mặt để chúng ta tràn ngập vui mừng.

¹³ Con cái của chị được Thượng Đế chọn kính lời thăm chị§.

* **1:1: Trưởng lão** "Trưởng lão" nghĩa là người cao tuổi. Đây cũng có thể có nghĩa là một người lãnh đạo đặc biệt trong hội thánh (như trong Tít 1:5). † **1:1: chị** Đây có thể có nghĩa là người đàn bà hoặc theo như trong thư này có thể có nghĩa là hội thánh. Nếu là hội thánh thì cụm từ "con cái" có nghĩa là những người trong hội thánh. Xem câu 5. ‡ **1:1: sự thật** Hay "Tin Mừng" về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tin Mừng đó kết hợp mọi người với nhau. § **1:13: chị** Hay chị em của "chị" trong câu 1. Đây có thể là một phụ nữ hay một hội thánh khác.

Thư thứ ba của Giảng

¹ Trưởng lão*

Kính gửi bạn Gai-út thân mến, người tôi yêu trong sự thật†.

² Bạn thân mến, tôi biết đời thiêng liêng của bạn tốt đẹp và tôi cầu mong rằng bạn được mạnh khoẻ và may mắn trong mọi sự.

³ Tôi rất vui khi nghe các anh chị em đến thuật với tôi về đời sống bạn cùng tinh thần vâng giữ sự thật của bạn.

⁴ Không có gì vui mừng hơn là khi nghe con cái tôi đi theo sự thật.

⁵ Bạn thân mến, bạn giúp đỡ các anh chị em như vậy là tốt lắm, bạn lại còn giúp cả những người mà bạn không quen biết.

⁶ Họ thuật cho hội thánh nghe về tình yêu thương của bạn. Xin bạn hãy cứ giúp họ trên lộ trình theo ý muốn Thượng Đế.

⁷ Các anh chị em đó bắt đầu phục vụ Chúa Cứu Thế mà không nhận một món gì từ những người không phải tín hữu.

⁸ Giúp đỡ những người như vậy là dự phần với họ trong công việc của sự thật.

⁹ Tôi có viết thư cho hội thánh nhưng Đi-ô-trê-phe, người thích lãnh đạo, không chịu nghe chúng tôi.

¹⁰ Cho nên khi tôi đến, tôi sẽ vạch ra điều hấn làm cùng việc hấn nói dối và bêu xấu chúng tôi ra sao. Không những hấn không đón tiếp họ mà còn ngăn cản những ai muốn đón tiếp các anh chị em đó bằng cách đuổi họ ra khỏi hội thánh.

¹¹ Bạn thân mến, đừng theo điều xấu mà hãy theo điều tốt. Người làm điều tốt thuộc về Thượng Đế nhưng kẻ làm điều xấu không hề biết Thượng Đế là ai.

¹² Mọi người đều làm chứng tốt cho Đê-mê-triu và đời sống anh ấy chứng tỏ anh sống theo sự thật. Chúng tôi cũng làm chứng tốt về anh ấy và bạn biết điều chúng tôi nói là thật.

¹³ Tôi còn nhiều điều muốn viết cho bạn nhưng không muốn viết qua giấy mực.

¹⁴ Tôi mong sớm gặp bạn, mặt đối mặt để nói chuyện.

¹⁵ Nguyên xin bạn được bình an. Các bạn hữu có mặt ở đây chào thăm bạn. Xin chuyển lời tôi chào thăm đích danh từng người.

* **1:1: Trưởng lão** "Trưởng lão" có nghĩa là người cao tuổi. Đây cũng có thể có nghĩa là một nhà lãnh đạo đặc biệt trong hội thánh (như trong Tit 1:5). † **1:1: sự thật** Hay "Tin Mừng" về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tin Mừng đó kết hợp mọi người với nhau. Xem các câu 8, 12.

Thư của Giu-đe

¹ Giu-đe, tôi tớ của Chúa Cứu Thế Giê-xu và là anh em của Gia-cơ.

Kính gửi tất cả mọi người được Thượng Đế kêu gọi, được yêu thương và che chở trong Chúa Cứu Thế Giê-xu.

² Nguyên xin anh chị em nhận được lòng nhân ái rời rộng, sự bình an và tình yêu thương.

Thượng Đế sẽ trừng phạt kẻ có tội

³ Các bạn thân mến, tôi muốn viết cho các bạn về sự cứu rỗi mà chúng ta cùng san sẻ nhưng tôi thấy cần phải viết cho các bạn về một điều khác: Tôi khuyên các bạn hãy hết lòng chiến đấu cho đức tin mà các con dân thánh của Thượng Đế đã được ban cho một lần đủ cả.

⁴ Có một vài người đã lên vào nhóm của các bạn. Từ xưa các nhà tiên tri đã nói về họ là những người sẽ bị án phạt. Họ chống nghịch Thượng Đế và chuyển ân phúc của Thượng Đế chúng ta ra thành ra cơ để phạm tội nhục dục. Họ cũng từ chối không chịu vâng phục Chúa Cứu Thế Giê-xu là Chủ và Chúa duy nhất của chúng ta.

⁵ Tôi muốn nhắc các bạn nhớ điều các bạn đã biết: Chúa đã cứu dân Ngài khi giải thoát họ ra khỏi Ai-cập. Nhưng sau đó Ngài diệt những kẻ không tin.

⁶ Còn về các thiên sứ không chịu giữ địa vị và quyền hành mà rời bỏ chỗ của mình thì Chúa nhốt họ trong nơi tối tăm, xiềng lại đời đời chờ Ngày Xét Xử lớn.

⁷ Hãy nhớ lại hai thành Xô-đôm và Gô-mô-rơ và các thành chung quanh, giống như các thiên sứ ấy, là những thành đầy ngập tội nhục dục, dân cư chúng nó ham muốn hành dục. Chúng phải chịu trừng phạt trong lửa đời đời để làm gương cho chúng ta.

⁸ Những kẻ lên vào trong đoàn thể anh chị em cũng thế. Họ bị các mộng ước dắt dẫn và làm mình ra như nhuốc vì tội lỗi. Họ gạt bỏ uy quyền Thượng Đế và nhục mạ các thiên sứ vinh hiển*.

⁹ Ngay như thiên sứ trưởng Mi-chen khi tranh dành xác Mô-se với ma quỷ cũng không dám sỉ vả nó về tội nhục mạ. Người chỉ nói, "Cầu Chúa trừng phạt người."

¹⁰ Còn bọn này thì lại dám mạ ly những điều mình không hiểu và những gì mà chúng không nhận biết qua bản năng, như thú vật ngu si không biết lý luận, đó là những điều sẽ tiêu diệt chúng.

¹¹ Số phận chúng nó sẽ khốn đốn. Vì đi theo con đường của Ca-in và vì tham tiền nên chúng phạm tội như Ba-la-am. Chúng chống nghịch Thượng Đế như Co-ra[†] và chắc chắn rồi cũng sẽ bị diệt như Co-ra thôi.

¹² Chúng giống như những vết dơ trong bữa ăn của anh chị em. Chúng ăn chung với anh chị em, không biết liêm sỉ là gì mà chỉ biết nuôi thân.

* **1:8: thiên sứ vinh hiển** Nguyên văn, "đấng vinh hiển." Đây có thể có nghĩa là các thiên sứ.

† **1:11: Co-ra** Người chống lại Mô-se. Xem Dân 16:1-40.

Chúng nó như mây không chứa mưa, bị gió thổi dạt đi đây đó. Chúng như cây mùa thu chẳng ra trái đúng mùa, bị nhổ bật gốc giống như chết hai lần.

¹³ Chúng như sóng cuồng trong biển cả, xô đẩy các hành động như nhuốc mình như bọt sóng. Chúng như sao lạc trên bầu trời. Nơi tối tăm nhất đang dành cho chúng nó đời đời.

¹⁴ Ê-nóc, cháu bảy đời của A-đam cũng nói về chúng như sau, “Kìa, Chúa đến với muôn ngàn thiên sứ thánh để

¹⁵ xét xử mọi người. Ngài đến để trừng phạt mọi người về những điều ác họ làm nghịch lại Thượng Đế và những điều chúng nhục mạ Ngài.”

¹⁶ Bọn này phàn nàn chỉ trích người khác, làm ác theo ý mình. Chúng khoe khoang khoác lác và nịnh bợ người khác để lấy lợi về cho mình.

Lời dặn dò về những điều phải làm

¹⁷ Các bạn thân mến, hãy nhớ lời các sứ đồ của Chúa Cứu Thế Giê-xu đã dặn,

¹⁸ “Trong thời kỳ cuối cùng, người ta sẽ nhạo cười Thượng Đế, đi theo những dục vọng xấu xa để chống nghịch Ngài.”

¹⁹ Đó là những người chia rẽ anh chị em, tư tưởng bị dục vọng ích kỷ cai trị, trong lòng không có Thánh Linh.

²⁰ Nhưng các bạn thân mến, hãy gây dựng lẫn nhau trên đức tin. Hãy nhờ Thánh Linh mà cầu nguyện.

²¹ Hãy giữ mình trong tình yêu Thượng Đế trong khi chờ đợi Chúa Cứu Thế Giê-xu ban cho các anh chị em sự sống đời đời qua lòng nhân ái của Ngài.

²² Hãy tỏ lòng nhân đối với những kẻ đang lưỡng lự.

²³ Hãy kéo kẻ khác ra khỏi lửa bỏng để cứu họ. Hãy tỏ lòng nhân cùng niềm lo sợ đối với kẻ khác, gớm ghét cả đến những quần áo ô dơ vì tội của họ[‡].

Ca ngợi Thượng Đế

²⁴ Thượng Đế toàn năng có thể giúp các anh chị em khỏi vấp ngã, cho các anh chị em đứng trước sự hiện diện vinh hiển của Ngài, hoàn toàn không vết dơ, đồng thời ban cho các anh chị em niềm vui tột đỉnh.

²⁵ Ngài là Thượng Đế duy nhất, Đấng cứu chúng ta. Nguyên vinh hiển, oai nghi, quyền năng, thế lực qua Giê-xu, Chúa Cứu Thế chúng ta từ xa xưa, hiện nay và cho đến đời đời thuộc về Ngài. A-men.

[‡] 1:23: *gớm ghét ... của họ* Nguyên văn, “gớm ghê đến áo lót bị ô dơ vì da thịt của họ.”

Khải thị

Giăng trình bày về sách này

¹ Khải thị* của Chúa Cứu Thế Giê-xu, ban từ Thượng Đế, để trình bày cho các tôi tớ Ngài những việc sắp xảy ra. Chúa Giê-xu sai thiên sứ bày tỏ cho tôi tớ Ngài là Giăng được biết.

² Giăng thuật lại mọi điều mình chứng kiến. Đây là lời của Thượng Đế và là thông điệp của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

³ Phúc cho ai đọc thông điệp của Thượng Đế; phúc cho người nào nghe thông điệp này và làm theo những lời đã được ghi chép vì những việc ấy sắp xảy đến.

Lời của Chúa Giê-xu phán cùng các hội thánh

⁴ Giăng kính gởi bảy hội thánh thuộc miền Á-châu.

Nguyên xin ân phúc và bình an ở cùng anh em. Bình an và ân phúc do Đấng đã đến, đang đến và sắp đến cùng do bảy thần linh trước ngôi Ngài,

⁵ và do Chúa Cứu Thế Giê-xu. Ngài là nhân chứng chân thật, người đầu tiên sống lại từ trong kẻ chết và là vua các vua trên đất.

Ngài yêu chúng ta, giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi bằng huyết của sự chết Ngài.

⁶ Ngài biến chúng ta thành một nước và thầy tế lễ để phục vụ Thượng Đế, Cha Ngài. Nguyên vinh hiển và quyền năng thuộc về Chúa Cứu Thế Giê-xu đời đời! A-men.

⁷ Kìa, Chúa Giê-xu đang đến giữa đám mây, mọi người sẽ nhìn thấy, kể cả những kẻ đã dâm Ngài. Mọi dân tộc trên thế gian sẽ than khóc về Ngài. Thật vậy, các điều ấy sẽ xảy đến! A-men.

⁸ Chúa là Thượng Đế phán, “Ta là An-pha và Ô-mê-ga.† Ta là Đấng hiện có, trước đã có và sẽ còn đời đời. Ta là Đấng Toàn Năng.”

⁹ Tôi, Giăng là anh em của anh chị em. Tất cả chúng ta đều dự phần trong sự đau khổ của Chúa Cứu Thế, trong Nước Trời và trong sự nhần nhục. Tôi bị đày trên đảo Bát-mô‡ vì rao giảng lời Thượng Đế và lời của Chúa Giê-xu.

¹⁰ Vào ngày của Chúa, khi được cảm nhận Thánh Linh, thì tôi nghe tiếng vang sau lưng tôi như tiếng kèn.

¹¹ Tiếng ấy nói rằng, “Hãy viết điều ngươi thấy vào một quyển sách rồi gởi cho bảy hội thánh: Ê-phê-sô, Xi-miéc-nơ, Bệ-t-găm, Thi-a-ti-rơ, Xạ-đi, Phi-la-đen-phia và Lao-đi-xê.”

¹² Tôi quay lại để xem ai nói với tôi. Vừa quay lại, tôi bỗng thấy bảy chân đèn vàng

* **1:1: Khải thị** Sự tiết lộ một điều huyền bí đã được giấu kín. † **1:8: An-pha và Ô-mê-ga** Chữ đầu và chữ cuối của tự mẫu Hi-lạp. Đây có nghĩa là “đầu tiên và cuối cùng.” ‡ **1:9: Bát-mô** Một đảo nhỏ trong biển Ê-giê gần duyên hải Tiểu Á (nay là Thổ-nhĩ-kỳ).

13 và có ai trông “giống như Con Người” đứng giữa bảy chân đèn. Ngài mặc áo dài, thắt đai vàng ngang ngực.

14 Đầu và tóc Ngài giống len trắng như tuyết, mắt như ngọn lửa.

15 Chân Ngài giống như đồng cháy đỏ khi nung trong lửa, tiếng Ngài như tiếng nước lũ ào ào.

16 Tay phải Ngài cầm bảy ngôi sao, miệng Ngài thò ra gươm hai lưỡi sắc bén. Ngài giống như mặt trời rực sáng.

17 Vừa thấy Ngài, tôi té xuống chân Ngài như chết nhưng Ngài đặt tay phải trên tôi và bảo, “Đừng sợ. Ta là Đầu tiên và Cuối cùng.

18 Ta là Đấng sống. Ta đã chết nhưng bây giờ ta sống đời đời! Ta cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ.

19 Cho nên hãy viết điều người thấy, điều đang xảy đến và sắp xảy đến.

20 Đây là ý nghĩa bí mật về bảy ngôi sao mà người thấy ta đang cầm trong tay phải và bảy chân đèn vàng. Bảy chân đèn vàng là bảy hội thánh, còn bảy ngôi sao là thiên sứ của bảy hội thánh ấy.”

2

Thư gửi cho hội thánh Ê-phê-sô

1 “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Ê-phê-sô như sau:

Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay phải và đi giữa bảy chân đèn vàng phán:

2 Ta biết điều người làm, người chịu khó và không bao giờ bỏ cuộc. Ta biết người không dung túng những kẻ ác. Người đã thử nghiệm những kẻ mạo xưng là sứ đồ mà thật ra không phải, người biết chúng nó nói dối.

3 Người kiên nhẫn và chịu khổ vì danh ta, không bỏ cuộc.

4 Nhưng có điều ta không bằng lòng về người: Người đã bỏ tình yêu buổi đầu.

5 Cho nên hãy nhớ lại người sa sút từ đâu. Hãy ăn năn, trở lại như lúc đầu vì nếu người không thay đổi, ta sẽ đến rút chân đèn người ra khỏi chỗ nó.

6 Nhưng người có điểm đáng khen: Người ghét việc bọn Ni-cô-la* làm như ta ghét vậy.

7 Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Kẻ nào thắng ta sẽ ban cho quyền ăn trái cây sự sống trong vườn của Thượng Đế.”

Thư gửi cho hội thánh Xi-miêc-nơ

8 “Hãy viết cho hội thánh Xi-miêc-nơ như sau:

Đấng Đầu tiên và Cuối cùng, Đấng đã chết và sống lại, phán:

9 Ta biết những khốn khổ người, người tuy nghèo nhưng thật ra là giàu! Ta biết những điều kẻ khác nói xấu người. Chúng tự xưng là người Do-thái nhưng không phải Do-thái thật. Chúng thuộc hội† của quỷ Sa-tăng.

10 Đừng sợ những nỗi khổ người sắp chịu. Ta cho người biết, ma quỷ sẽ ném một số trong các người vào ngục để thử người. Người sẽ chịu khổ

* 2:6: **bọn Ni-cô-la** Đây là tên của một đoàn thể tôn giáo tin theo tà giáo và những tư tưởng lầm lạc. Xem câu 15. † 2:9: **hội** Hay “đoàn thể.” Nguyên văn, “hội đường.”

trong mười ngày. Nhưng hãy trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ cho người mả triều của sự sống.

¹¹ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh. Kẻ nào thẳng sẽ không bị hại gì về cái chết thứ nhì.”

Thư gửi cho hội thánh Bẹt-găm

¹² “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Bẹt-găm như sau:

Đấng có gương hai lưỡi sắc bén phán như sau:

¹³ Ta biết nơi người ở, đó là ngôi của quỷ Sa-tăng. Nhưng người chân thật đối với ta. Người không chối bỏ đức tin nơi ta dù lúc An-ti-ba, nhân chứng trung thành[‡] của ta bị giết ở thành người, là nơi Sa-tăng ở.

¹⁴ Nhưng có điều ta không bằng lòng về người: Trong người có những kẻ đi theo lời dạy của Ba-la-am là người dạy Ba-lác xui cho dân Ít-ra-en phạm tội bằng cách ăn của cúng thần tượng và phạm tội nhục dục.

¹⁵ Trong người cũng có mấy người nghe theo lời dạy của bọn Ni-cô-la.

¹⁶ Cho nên hãy ăn năn hối hận đi vì nếu không ta sẽ vội đến và lấy gương của miệng ta mà giao chiến với chúng nó.

¹⁷ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.

Kẻ nào thẳng ta sẽ cho ma-na kín giấu. Ta sẽ cho mỗi người một viên sỏi trắng có khắc một tên mới. Ngoài kẻ nhận viên sỏi ra, không ai biết được tên ấy.”

Thư gửi cho hội thánh Thi-a-ti-rơ

¹⁸ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Thi-a-ti-rơ như sau:

Con Thượng Đế, Đấng có mắt rực như lửa và chân như đồng sáng phán:

¹⁹ Ta biết điều người làm. Ta biết tình yêu, đức tin, tinh thần phục vụ và lòng nhân nhục của người. Ta biết hiện nay người đang làm nhiều hơn lúc đầu.

²⁰ Nhưng có điều ta không bằng lòng về người: Người dung túng Giê-sa-bên, người đàn bà gieo rắc đạo lạc. Nó mạo xưng là nữ tiên tri[§] nhưng các lời dạy dỗ của nó đưa dân ta vào tội nhục dục và ăn uống đồ cúng thần tượng.

²¹ Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, quay khỏi tội lỗi nhưng nó không chịu.

²² Cho nên ta sẽ ném nó trên giường đau khổ. Những kẻ phạm tội nhục dục với nó cũng sẽ khốn khổ nếu chúng không ăn năn, từ bỏ tội lỗi của nó.

²³ Ta cũng sẽ giết những kẻ theo nó. Rồi mọi hội thánh sẽ biết rằng ta là Đấng dò xét tâm trí loài người và tùy công việc làm của mỗi người mà báo lại.

²⁴ Nhưng ở Thi-a-ti-rơ có những người không theo lời dạy ấy và không học đòi điều mà một số người gọi là bí mật sâu kín của Sa-tăng. Ta cho người biết, ta sẽ không chất thêm gánh nặng trên người.

²⁵ Miễn là người giữ vững điều mình có cho tới khi ta đến.

[‡] 2:13: **nhân chứng trung thành** Một người trung thành truyền đạt thông điệp của Thượng Đế, ngay cả trong những lúc nguy nan. [§] 2:20: **nữ tiên tri** Giê-sa-bên là một nhà tiên tri giả. Bà ta mạo xưng là nói thay cho Thượng Đế, nhưng thực ra bà ta không nói ra chân lý của Thượng Đế.

²⁶ Ai thẳng và bền lòng vâng phục ta đến cuối cùng ta sẽ ban cho quyền cai quản mọi dân tộc.

²⁷ Người ấy sẽ cai trị chúng nó bằng một cây roi sắt, đập bể chúng ra tan tành như bình gốm.

²⁸ Đó là quyền ta nhận từ nơi Cha. Ta cũng sẽ cho người ấy ngôi sao mai.

²⁹ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.”

3

Thư gửi hội thánh Sạt-đi

¹ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Sạt-đi như sau:

Đấng có bảy linh thần và bảy ngôi sao phán: Ta biết công việc người. Người có tiếng là sống mà thật ra là chết.

² Hãy thức dậy! Hãy tỏ ra mạnh bạo trước khi những gì còn sót trong người bị chết mất hoàn toàn. Ta thấy công việc người còn thiếu sót lắm trước mặt Thượng Đế ta.

³ Cho nên đừng quên những gì mình đã nhận và nghe. Hãy vâng theo đó và ăn năn. Người hãy tỉnh giấc, nếu không ta sẽ đến bất ngờ như kẻ trộm, vì người cũng không biết lúc nào ta đến.

⁴ Nhưng ở Sạt-đi người còn có một số ít người chưa làm đơ áo xống mình cho nên họ sẽ cùng đi với ta và được mặc áo trắng vì họ xứng đáng.

⁵ Kẻ nào thẳng cũng sẽ được mặc áo trắng như họ. Ta sẽ không xóa tên họ khỏi sách sự sống nhưng sẽ nhìn nhận họ là những người của ta trước mặt Cha ta và các thiên sứ.

⁶ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.”

Thư gửi hội thánh Phi-la-đen-phia

⁷ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Phi-la-đen-phia như sau:

Đây là lời phán của Đấng thánh và chân thật, Đấng cầm chìa khóa của Đa-vít. Hễ Ngài mở cửa thì không ai đóng được và hễ Ngài đóng thì không ai mở được.

⁸ Ta biết công việc người. Ta đã mở một cửa trước mặt người, không ai có thể đóng được. Ta biết người tuy sức kém nhưng chịu vâng theo lời dạy của ta, không chối bỏ danh ta.

⁹ Có những kẻ thuộc hội* quỉ Sa-tăng tự nhận là người Do-thái nhưng thật ra không phải vì chúng nói dối. Ta sẽ khiến chúng nó đến quỉ dưới chân người để chúng biết rằng ta yêu người.

¹⁰ Người đã vâng theo lời dạy của ta, không chối bỏ đức tin mình cho nên ta sẽ tránh cho người khỏi gặp cảnh khổ sẽ đến trên khắp thế gian. Cảnh khổ ấy là cách ta thử nghiệm mọi người trên thế gian.

¹¹ Ta sắp đến rồi. Hãy giữ vững điều người có để không ai lấy mão triều thiên của người.

¹² Kẻ nào thẳng ta sẽ cho làm cột trụ của đền thờ† Thượng Đế ta, họ sẽ ở đó mãi mãi. Ta sẽ khắc trên họ danh của Thượng Đế ta và tên của

* **3:9: hội** Nguyên văn, “hội đường.” † **3:12: đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân CHÚA thờ phụng và phục vụ Ngài.

thành Thượng Đế, tức Giê-ru-sa-lem[‡] mới từ trời xuống. Ta cũng ghi trên họ tên mới của ta.

¹³ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.”

Thư gửi hội thánh Lao-đi-xê

¹⁴ “Hãy viết cho thiên sứ của hội thánh Lao-đi-xê như sau:

Đấng A-men[§], là người làm chứng chân thật, nguồn sáng tạo của Thượng Đế, phán như sau:

¹⁵ Ta biết công việc người, người không lạnh cũng không nóng. Ta ước gì người hoặc nóng hoặc lạnh thì tốt!

¹⁶ Nhưng vì người âm ỉ—không nóng cũng không lạnh—cho nên ta sẽ phun người ra khỏi miệng ta.

¹⁷ Người nói, ‘Ta giàu có rồi nên ta không cần gì cả.’ Nhưng người không biết mình khốn đốn, đáng thương, nghèo khó, đui mù và trần truồng.

¹⁸ Ta khuyên người hãy mua vàng đã thử lửa của ta để người giàu có thật sự. Hãy mua áo trắng của ta để mặc và che giấu sự trần truồng xấu hổ của người. Hãy mua thuốc xức mắt của ta để người thấy cho rõ.

¹⁹ Ta sửa trị kẻ ta yêu. Cho nên người hãy hăng hái làm điều phải, hãy ăn năn hối hận đi.

²⁰ Đây ta đang đứng gõ nơi cửa. Nếu ai nghe tiếng ta và mở cửa thì ta sẽ vào dùng bữa với người ấy và người ấy với ta.

²¹ Kẻ nào thắng sẽ được ngồi với ta trên ngai ta, cũng như ta đã thắng và đang ngồi với Cha ta trên ngai Ngài.

²² Ai có tai nghe, hãy lắng nghe lời Thánh Linh phán cùng các hội thánh.”

4

Giăng nhìn thấy thiên đàng

¹ Sau các việc ấy, tôi nhìn trước mặt thì thấy có một cửa mở ra trên thiên đàng. Tiếng tôi nghe trước đây vang như tiếng kèn, lại nói, “Hãy lên đây, ta sẽ cho người thấy những gì sắp xảy đến.”

² Tôi lập tức cảm nhận Thánh Linh, thấy trước mặt tôi một ngai trên thiên đàng, trên ngai có Đấng đang ngồi.

³ Đấng ngồi trên ngai giống loại đá quý, như cẩm thạch và mã não. Quanh ngai có cái móng, màu như bửu thạch.

⁴ Quanh ngai lại có hai mươi bốn ngai khác, trên đó có hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi. Tất cả đều mặc áo trắng, đầu đội mão triều thiên vàng.

⁵ Sấm chớp vang rầm lòi ra từ ngai. Trước ngai có bảy ngọn đèn đang cháy là bảy thần linh của Thượng Đế.

⁶ Lại cũng có vật gì trông giống như biển bằng gương, trong suốt như pha lê. Ở chính giữa và quanh ngai có bốn con vật, trên thân đầy mắt, phía trước và phía sau.

[‡] 3:12: *Giê-ru-sa-lem* Thành phố thiêng liêng mà dân CHÚA cùng sống với Ngài. Xem thêm Khải 21:22. [§] 3:14: *A-men* Chỉ về Chúa Giê-xu; cũng có nghĩa là hoàn toàn đồng ý với điều người nào nói.

7 Con vật thứ nhất giống như sư tử. Con thứ hai giống như bò con. Con thứ ba có mặt giống như người và con thứ tư giống như phượng hoàng đang bay.

8 Mỗi con vật có sáu cánh, mình đầy những mắt, bên trong và bên ngoài. Đêm ngày chúng kêu lên không nghỉ:

“Thánh thay, thánh thay, thánh thay.
Chúa là Thượng Đế Toàn Năng.
Ngài trước đã có, nay hiện có và đang đến.”

9 Mỗi khi bốn con vật dâng vinh hiển, danh dự và cảm tạ cho Đấng ngồi trên ngai là Đấng sống đời đời

10 thì hai mươi bốn trưởng lão cúi mình trước Đấng ngồi trên ngai và bái lạy Ngài là Đấng sống đời đời. Họ đặt mão triều thiên xuống trước ngai và thưa rằng:

11 “Lạy Chúa là Thượng Đế,
Ngài đáng được vinh hiển, danh dự và quyền năng,
vì Ngài đã tạo nên muôn vật.
Mọi vật hiện có đều được tạo dựng theo ý muốn Ngài.”

5

Ai có thể mở cuộn sách?

1 Sau đó tôi thấy Đấng ngồi trên ngai cầm một cuộn sách trong tay phải. Cuộn sách được viết bên trong lẫn bên ngoài và được niêm phong bằng bảy ấn.

2 Rồi tôi thấy một thiên sứ đứng mãnh kêu lớn, “Ai xứng đáng bẻ ấn và mở cuộn sách?”

3 Trên trời, dưới đất hoặc dưới lòng đất không ai có thể mở cuộn sách hoặc nhìn vào trong đó.

4 Tôi khóc thảm thiết vì không ai xứng đáng mở cuộn sách hoặc nhìn vào trong.

5 Nhưng một trong các trưởng lão bảo tôi, “Đừng khóc! Vì Sư tử* của chi tộc Giu-đa, con cháu Đa-vít đã chiến thắng, cho nên Ngài có thể mở cuộn sách và bẻ ấn ấy.”

6 Rồi tôi thấy một Chiên Con đứng giữa ngai, và giữa các con vật cùng các trưởng lão. Chiên Con trông giống như vừa mới bị giết. Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt tức bảy thần linh của Thượng Đế được sai đi đến khắp thế gian.

7 Chiên Con bước đến lấy cuộn sách khỏi tay phải của Đấng ngồi trên ngai.

8 Khi Ngài vừa lấy cuộn sách thì bốn con vật và hai mươi bốn trưởng lão sắp mình xuống bái lạy trước Chiên Con. Mỗi người cầm một cây đòn cầm, lư hương vàng đựng đầy hương tức là lời cầu nguyện của các thánh đồ.

* 5:5: *Sư tử* Đây nói về Chúa Giê-xu.

⁹ Họ đồng ca bài hát mới tôn vinh Chiên Con:

“Ngài xứng đáng lấy cuộn sách
và mở các ấn, vì Ngài đã bị giết,
và dùng huyết của sự chết Ngài
đã chuộc lại cho Thượng Đế
một dân gồm mọi chi tộc, mọi thứ tiếng, mọi chủng tộc, mọi quốc
gia.

¹⁰ Ngài biến họ trở nên một nước
và làm thầy tế lễ phục vụ Thượng Đế,
và họ sẽ cai trị thế gian.”

¹¹ Rồi tôi nhìn thì nghe tiếng của nhiều thiên sứ đứng quanh ngai, của
bốn con vật và của các trưởng lão. Hàng ngàn hàng vạn thiên sứ

¹² kêu lớn lên rằng:

“Chiên Con đã bị giết đáng nhận
quyền năng, giàu có, khôn ngoan,
sức lực, danh dự, vinh hiển và tôn ngợi!”

¹³ Rồi tôi nghe mọi vật được tạo dựng trên trời, trên đất, dưới đất và
trong biển kêu lên:

“Nguyễn Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con
được tôn cao, danh dự cùng vinh hiển
và quyền năng cho đến đời đời.”

¹⁴ Bốn con vật nói, “A-men,” rồi các trưởng lão sấp mình xuống bái lạy.

6

Chiên Con mở cuộn sách

¹ Tôi nhìn trong khi Chiên Con mở ấn đầu tiên trong bảy ấn. Tôi nghe
một trong bốn con vật nói vang rền như tiếng sấm, “Hãy đến đây!”

² Tôi nhìn thì trước mặt tôi có một con ngựa bạch. Người cỡi ngựa cầm
một cây cung và được trao cho một mào miện, rồi thúc ngựa đi như người
đã đắc thắng và đi ra để chiến thắng.

³ Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi nghe con vật thứ hai nói, “Hãy đến
đây!”

⁴ Rồi một con ngựa hồng xuất hiện. Người cỡi ngựa được ban quyền
cướp lấy sự hòa bình trên thế gian để người ta chém giết nhau. Người
được trao cho một cây gươm lớn.

⁵ Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe con vật thứ ba nói, “Hãy đến!”
Tôi nhìn thì thấy một con ngựa ô trước mặt, người cỡi ngựa cầm trong
tay một cái cân.

⁶ Rồi tôi nghe như có tiếng phát ra từ giữa bốn con vật. Tiếng ấy nói rằng, “Một lít* lúa mì đổi một ngày công, ba lít lúa mạch đổi một ngày công, còn dầu ô liu và rượu thì đừng làm hư!”

⁷ Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe con vật thứ tư nói, “Hãy đến đây!”

⁸ Tôi nhìn thì trước mặt tôi có con ngựa xanh tái. Người cỡi ngựa tên là sự chết và Ha-đe đi theo sau. Chúng được trao quyền trên một phần tư địa cầu để gây chết chóc bằng chiến tranh, đói kém, dịch hạch và bằng các thủ dũ trên đất.

⁹ Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ, có các oan hồn của những người bị giết vì lời làm chứng của họ và vì trung tín với lời Thượng Đế.

¹⁰ Các oan hồn đó kêu la, “Lạy Chúa thánh và chân thật, chừng nào Ngài mới xét xử những người trên đất và trừng phạt họ về tội giết chúng con?”

¹¹ Rồi mỗi người trong vòng họ được cấp cho một áo dài trắng và dặn phải chờ thêm ít lâu nữa vì có những đấy tớ và các anh chị em khác phục vụ Chúa Cứu Thế cũng sẽ bị giết như họ vậy. Họ phải chờ cho đến khi những chuyện ấy xảy ra xong xuôi.

¹² Tôi nhìn, khi Chiên Con mở ấn thứ sáu thì có cơn động đất dữ dội. Mặt trời trở nên tối sầm lại như tấm vải sô† đen còn mặt trăng hóa đỏ như máu.

¹³ Các ngôi sao trên trời rụng xuống đất như trái vả rơi khỏi cành khi gió thổi.

¹⁴ Bầu trời biến mất như quyển sách cuộn lại còn núi non và hải đảo cũng dời chỗ.

¹⁵ Lúc ấy các vua chúa trên đất, các bậc cầm quyền, các tướng lãnh, các bậc giàu sang, quyền thế, các kẻ nô lệ và tự do đều ẩn trốn trong hang hốc và kẽ đá trên núi.

¹⁶ Họ kêu la cùng núi và đá rằng, “Hãy rơi trên chúng ta. Hãy che chúng ta khỏi mặt Đấng ngồi trên ngôi và khỏi cơn giận của Chiên Con!

¹⁷ Vì ngày thịnh nộ lớn đã đến, ai có thể chịu nổi?”

7

144.000 người trong dân Ít-ra-en

¹ Sau những việc ấy tôi thấy bốn thiên sứ đứng ở bốn góc trên đất. Các thiên sứ nắm bốn hướng gió lại không cho thổi trên đất, biển hoặc cây cối nữa.

² Rồi tôi thấy một thiên sứ khác từ phía Đông đi đến, trong tay có ấn của Thượng Đế hằng sống. Người kêu lớn cùng bốn thiên sứ đã được Thượng Đế trao quyền làm hại đất và biển

³ rằng, “Đừng làm hại đất, biển và cây cối cho đến khi chúng ta đã đánh dấu xong trên trán những người phục vụ Thượng Đế chúng ta.”

* 6:6: *lít* Nguyên văn, “xoa-nít,” một đơn vị khẩu phần ngũ cốc của một binh sĩ. Khoảng 1 lít ta.

† 6:12: *vải sô* Nguyên văn, “vải sô bằng lông.” Đây là một loại vải sần sùi, màu đậm làm bằng lông dê hay lông lạc đã mà đôi khi người ta dùng để làm dấu hiệu chỉ sự than khóc hay buồn thảm.

⁴ Rồi sau đó tôi nghe số người được đóng dấu. Tất cả các chi tộc Ít-ra-en có một trăm bốn mươi bốn ngàn người được đánh dấu.

⁵ chi tộc Giu-đa mười hai ngàn người được đánh dấu,
chi tộc Ru-bên mười hai ngàn,
chi tộc Gát mười hai ngàn,

⁶ chi tộc A-se mười hai ngàn,
chi tộc Náp-ta-li mười hai ngàn,
chi tộc Ma-na-xe mười hai ngàn,

⁷ chi tộc Xi-mê-ôn mười hai ngàn,
chi tộc Lê-vi mười hai ngàn,
chi tộc Y-xa-ca mười hai ngàn,

⁸ chi tộc Xê-bu-lôn mười hai ngàn,
chi tộc Giô-xép mười hai ngàn,
và chi tộc Bê-n-gia-min mười hai ngàn người được đánh dấu.

Đoàn người đông đảo thờ phụng

Thượng Đế

⁹ Sau các việc ấy, tôi nhìn thì thấy một đoàn người vĩ đại, đông vô số, không thể đếm được. Họ từ mọi quốc gia, mọi chi tộc, mọi dân, mọi thứ tiếng trên thế giới. Tất cả đứng trước ngói và Chiên Con, mặc áo trắng, tay cầm nhánh chà là.

¹⁰ Họ kêu lớn, “Sự cứu rỗi thuộc về Thượng Đế chúng ta, Đấng ngồi trên ngói và về Chiên Con.”

¹¹ Tất cả các thiên sứ đứng quanh ngói cùng các trưởng lão và các con vật. Ai nấy đều sấp mặt trước ngói và bái lạy Thượng Đế

¹² kêu lên rằng, “A-men! Nguyện sự ca ngợi, vinh hiển, khôn ngoan, cảm tạ, danh dự, quyền lực thuộc về Thượng Đế đời đời. A-men!”

¹³ Rồi một trong các trưởng lão hỏi tôi, “Những người mặc áo dài trắng đó là ai vậy? Họ từ đâu đến?”

¹⁴ Tôi đáp, “Thưa ngài, ngài biết điều ấy.”

Trưởng lão nói với tôi, “Đó là những người đã thoát cơn khốn khổ lớn. Họ đã giặt áo* mình và làm sạch trong huyết Chiên Con.”

¹⁵ Nhờ đó họ được đứng trước ngói Thượng Đế. Họ thờ phụng ngày và đêm trong đền thờ Ngài. Đấng ngồi trên ngói sẽ ở với họ mãi mãi.

¹⁶ Họ sẽ không còn đói hay khát nữa. Mặt trời cũng không làm hại họ, sức nóng cũng không làm phỏng họ.

¹⁷ Vì Chiên Con ở giữa ngói sẽ chặn dắt họ. Ngài sẽ dẫn họ đến suối nước sự sống. Thượng Đế sẽ lau hết nước mắt khỏi họ.

8

Ấn thứ bảy

¹ Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy thì trên thiên đàng im phăng phắc khoảng nửa giờ.

* **7:14: giặt áo** Đây có nghĩa là họ đã tin Chúa Giê-xu để nhờ huyết Ngài mà được sạch tội lỗi. Xem Khải 5:9; Hê 9:14; 10:14-22; Sứ đó 22:16; I Gi 1:7.

² Rồi tôi thấy bảy thiên sứ đứng trước Thượng Đế được cấp cho bảy cái kèn.

³ Một thiên sứ khác đến đứng nơi bàn thờ, tay cầm lư hương vàng. Người được cấp cho rất nhiều hương để dâng lên cùng với lời cầu nguyện của các thánh đồ. Thiên sứ đặt của lễ trên bàn thờ vàng trước ngai.

⁴ Khói hương từ tay thiên sứ nghi ngút bay tỏa lên đến Thượng Đế cùng với lời cầu nguyện của các thánh đồ.

⁵ Rồi thiên sứ lấy lửa từ bàn thờ bỏ vào lư hương và ném xuống đất, lập tức có chớp, sấm vang rầm và động đất.

Bảy thiên sứ và bảy cây kèn

⁶ Tiếp đó bảy thiên sứ cầm kèn chuẩn bị thổi.

⁷ Khi thiên sứ thứ nhất thổi kèn liền có mưa đá lẫn với lửa và máu đổ xuống đất. Một phần ba mặt đất, mọi cỏ xanh, và một phần ba cây cối đều bị cháy tiêu.

⁸ Lúc thiên sứ thứ hai thổi kèn liền có vật gì giống như hòn núi lớn đang cháy rực, bị ném xuống biển. Một phần ba biển hóa ra máu,

⁹ một phần ba sinh vật trong biển đều chết và một phần ba tàu bè bị tiêu diệt.

¹⁰ Rồi thiên sứ thứ ba thổi kèn liền có một ngôi sao lớn, cháy sáng như đuốc từ trời rơi xuống đất. Ngôi sao đó rơi trên một phần ba các sông và các suối nước.

¹¹ Tên của ngôi sao đó là Ngải cứu*. Một phần ba nước hóa đắng, và nhiều người bị chết vì uống nước đắng ấy.

¹² Sau đó thiên sứ thứ tư thổi kèn, thì một phần ba mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao liền bị mất ánh sáng. Vì thế một phần ba các tinh tú hóa tối, ban ngày mất đi một phần ba ánh sáng và ban đêm cũng vậy.

¹³ Trong khi tôi nhìn thì nghe chim phượng hoàng bay giữa trời kêu lớn, "Khốn thay, khốn thay, khốn thay cho dân cư trên đất vì tiếng kèn của ba thiên sứ còn lại sắp thổi nữa!"

9

¹ Lúc thiên sứ thứ năm thổi kèn, thì tôi thấy một ngôi sao trên trời rơi xuống đất. Ngôi sao ấy được trao cho chìa khóa của lỗ sâu dẫn tới hố không đáy.

² Khi ngôi sao mở lỗ dẫn đến hố không đáy thì có luồng khói bay lên như khói của lò lửa lớn. Luồng khói ấy che mặt trời khiến bầu trời tối sầm lại.

³ Từ luồng khói túa ra vô số cào cào tràn lan trên đất. Chúng được trao cho quyền chích như bọ cạp.

⁴ Chúng được lệnh không được làm hại cây cỏ mà chỉ được phép làm hại những người không có dấu của Thượng Đế trên trán thôi.

⁵ Chúng không được quyền giết ai nhưng chỉ được gây đau nhức cho người ta trong vòng năm tháng. Cái đau nhức đó giống như khi bị bọ cạp chích.

* **8:11: Ngải cứu** Tên của một loại thảo mộc rất đắng; dấu hiệu đau khổ của họ.

6 Trong những ngày ấy người ta tìm cái chết mà không được. Họ mong chết nhưng sự chết tránh xa.

7 Các con cào cào ấy giống như ngựa sẵn sàng ra trận. Trên đầu chúng đội giống như mào triều thiên vàng, mặt giống mặt người.

8 Tóc chúng như tóc đàn bà và răng như răng sư tử.

9 Ngực chúng giống như thuẫn che ngực, tiếng vỗ cánh bay của chúng nghe như tiếng ngựa rầm rập và chiến xa đổ ra trận.

10 Chúng có đuôi mang nọc như bọ cạp và chúng dùng đuôi để làm khổ người ta trong vòng năm tháng.

11 Chúng có một vua là thiên sứ của hồ không đáy. Tên của vua ấy theo tiếng Hê-bơ-rơ là A-ba-đôn*, còn tiếng Hi-lạp gọi là A-bô-li-ôn.†

12 Nạn thứ nhất vừa qua thì còn hai nạn nữa sắp đến.

13 Đến lượt thiên sứ thứ sáu thổi kèn thì tôi liền nghe có tiếng phát ra từ các sừng nơi bàn thờ vàng trước mặt Thượng Đế.

14 Tiếng đó nói với thiên sứ thứ sáu cầm kèn rằng, “Hãy mở trời cho bốn thiên sứ đang bị cột nơi bờ sông lớn O-phơ-rát đi.”

15 Người ta liền mở trời cho bốn thiên sứ là những người đã được chuẩn bị sẵn sàng cho đến ngày, giờ, năm và tháng này để tiêu diệt một phần ba dân cư trên đất.

16 Tôi nghe con số quân sĩ cỡi ngựa trong đạo quân họ—hai trăm triệu.

17 Ngựa và người cỡi mà tôi thấy trong Khải tượng giống thế này: Họ mang thuẫn che ngực màu đỏ lửa, xanh đậm và vàng đậm như diêm sinh. Đầu của ngựa giống như đầu sư tử, miệng phun lửa, khói và diêm sinh.

18 Một phần ba dân số thế giới bị giết do những đại nạn khủng khiếp phát ra từ miệng các con ngựa: lửa, khói và diêm sinh.

19 Quyền lực của các con ngựa là ở miệng và đuôi chúng; đuôi chúng giống như rắn có đầu và chúng dùng đuôi để làm hại người ta.

20 Còn những người không bị giết bởi những đại nạn ấy vẫn không ăn năn hoặc từ bỏ những gì do tay họ làm ra. Họ cũng không từ bỏ việc thờ cúng ma quỷ và các thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá và gỗ—là những vật không thấy, không nghe cũng không đi được.

21 Họ cũng không ăn năn, quay khỏi tội giết người hoặc phù phép gian ác, khỏi tội nhục dục và trộm cắp.

10

Thiên sứ với cuộn sách nhỏ

1 Rồi tôi thấy một thiên sứ dưng mãnh khác từ thiên đàng xuống có đám mây bao bọc, trên đầu có cái móng, mặt giống như mặt trời, chân như trụ lửa.

2 Người cầm trong tay một cuộn sách nhỏ mở ra. Chân phải người đặt trên biển và chân trái đặt trên đất.

3 Rồi người kêu lớn như tiếng sư tử rống. Khi vừa kêu xong thì có bảy tiếng sấm rền đáp lại.

* **9:11: A-ba-đôn** Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này có nghĩa là “sự chết” hay “sự hủy phá.” Xem Gióp 26:6 và Thi 88:11. † **9:11: A-bô-li-ôn** Từ ngữ này có nghĩa là “Kẻ hủy diệt.”

4 Khi các tiếng sấm vừa đáp lại thì tôi định viết. Nhưng tôi nghe tiếng từ trời vọng xuống rằng, “Hãy giữ kín những điều các tiếng sấm nói, đừng viết xuống làm gì.”

5 Rồi thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất giơ tay phải lên trời,

6 và thề, nhân danh quyền của Đấng sống đời đời là Đấng dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó. Thiên sứ thề rằng, “Sẽ không còn chần chờ gì nữa!

7 Vào ngày mà thiên sứ thứ bảy thổi kèn thì những chương trình giấu kín của Thượng Đế sẽ làm xong. Bí mật ấy là Tin Mừng mà Thượng Đế trình bày ra cho các tôi tớ Ngài tức các nhà tiên tri của Ngài.”

8 Sau đó cũng nghe tiếng từ thiên đàng phán xuống lần nữa với tôi rằng, “Hãy đến lấy cuộn sách nơi tay của thiên sứ đang đứng trên biển và đất.”

9 Tôi liền bước đến xin thiên sứ trao cho tôi cuộn sách nhỏ. Người bảo tôi, “Hãy lấy cuộn sách này và ăn đi. Nó sẽ chua trong bụng người nhưng trong miệng người sẽ ngọt như mật.”

10 Tôi liền lấy cuộn sách nơi tay thiên sứ và ăn. Trong miệng tôi nó ngọt như mật nhưng sau khi ăn xong bụng tôi thấy chua.

11 Rồi người bảo tôi, “Người còn phải nói tiên tri thêm về nhiều dân tộc, quốc gia, ngôn ngữ và về các vua chúa.”

11

Hai nhân chứng

1 Tôi được trao cho một thước đo giống cái roi và được dặn, “Hãy đi đo đến thờ* của Thượng Đế và bàn thờ, đồng thời đếm số người thờ phụng tại đó.

2 Nhưng đừng đo sân ngoài đền thờ. Hãy để yên vì phần ấy đã được giao cho những người không thuộc dân Chúa. Họ sẽ chà đạp thành thánh trong bốn mươi hai tháng.

3 Ta sẽ giao quyền lực cho hai nhân chứng. Họ sẽ nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. Họ sẽ ăn mặc vải xô để bày tỏ sự buồn thảm.”

4 Hai nhân chứng ấy tức là hai cây ô-liu và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của cả thế gian.

5 Nếu ai muốn làm hại họ, lửa sẽ ra từ miệng họ giết mọi kẻ thù. Nếu ai muốn hại họ cách nào khác thì cũng sẽ bị giết như thế.

6 Hai nhân chứng ấy có quyền ngăn không cho mưa xuống đất trong thời gian họ nói tiên tri. Họ cũng có quyền biến nước ra máu và gây ra đủ thứ khốn khổ trên đất bao nhiêu lần cũng được.

7 Sau khi hai nhân chứng làm xong công tác thì một con vật từ hố không đáy lên chiến đấu cùng họ. Con vật sẽ thắng và giết họ.

8 Xác của họ sẽ nằm phơi trên phố của thành lớn nơi Chúa bị đóng đinh vào thập tự giá. Thành ấy gọi là Xô-đôm và Ai-cập, mang ý nghĩa thiêng liêng.

* **11:1: đền thờ** Nhà của Thượng Đế—nơi dân CHÚA thờ phụng và phục vụ Ngài. Ở đây Giảng hình dung đền thờ ấy như một toà nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem để dân Do-thái thờ phụng. Xem thêm câu 19.

⁹ Mọi người từ mọi dân, mọi chi tộc, mọi thứ tiếng, mọi quốc gia sẽ nhìn thấy xác hai nhân chứng ấy trong ba ngày rưỡi vì chúng không cho phép ai chôn cất họ.

¹⁰ Dân cư trên đất sẽ vui mừng sung sướng vì hai người ấy đã chết. Họ gửi quà biếu lẫn nhau vì hai tiên tri ấy đã gây khốn khổ nhiều cho mọi người trên đất.

¹¹ Nhưng sau ba ngày rưỡi, Thượng Đế cho hơi sống vào hai tiên tri trở lại. Họ sẽ đứng lên, mọi người sẽ trông thấy và hốt hoảng.

¹² Rồi hai tiên tri sẽ nghe tiếng gọi lớn từ thiên đàng rằng, “Hãy lên đây!” Rồi họ sẽ cất lên trời trong đám mây trước mắt các kẻ thù.

¹³ Cùng lúc ấy có cơn động đất dữ dội, một phần mười thành phố sẽ sụp đổ. Bảy ngàn người chết trong cơn động đất, còn những kẻ sống sót rất kinh sợ và dâng vinh hiển cho Thượng Đế trên trời.

¹⁴ Nạn thứ nhì vừa xong. Xin lưu ý: Nạn thứ ba sắp đến ngay sau đó.

Kèn thứ bảy

¹⁵ Khi thiên sứ thứ bảy thổi kèn liền có nhiều tiếng lớn từ thiên đàng kêu lên rằng:

“Quyền cai trị thế gian nay thuộc về Chúa chúng ta
và Đấng Cứu Thế của Ngài, Ngài sẽ cai trị đời đời.”

¹⁶ Rồi hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi trên ngai trước mặt Thượng Đế, sắp mặt xuống bái lạy Thượng Đế.

¹⁷ Họ nói:

“Lạy Chúa Toàn Năng,
chúng tôi tạ ơn Ngài,
là Đấng hiện có, trước đã có
vì Ngài đã dùng quyền năng lớn lao
và bắt đầu cai trị!

¹⁸ Dân cư trên thế giới nổi giận,
nhưng cơn thịnh nộ Ngài đã đến.

Tới lúc Ngài xét xử kẻ chết và ban thưởng cho các tội tớ Ngài là các nhà
tiên tri
và các dân thánh của Ngài,
những người kính sợ Ngài
cả lớn lẫn nhỏ.

Đã đến lúc hủy diệt những kẻ hủy diệt thế gian!”

¹⁹ Rồi đền thờ của Thượng Đế trên thiên đàng mở ra. Người ta có thể thấy Rương Giao Ước trong đền thờ, trong đó đựng giao ước của Thượng Đế lập với dân Ngài. Tiếp sau có chớp, sấm vang rầm, động đất và cơn mưa đá lớn.

1 Sau đó có một dấu lạ lớn hiện ra trên trời: Một người đàn bà mặc áo bằng mặt trời, có mặt trăng dưới chân, đầu đội mào triều có mười hai ngôi sao.

2 Nàng đang mang thai và kêu la đau đớn vì gần đến giờ sinh nở.

3 Rồi có một dấu lạ khác hiện ra trên trời: Một con rồng khổng lồ màu đỏ có bảy đầu, mỗi đầu có bảy mào triều. Con rồng cũng có mười sừng.

4 Đuôi nó quét một phần ba ngôi sao trên trời và ném xuống đất. Nó đứng trước mặt người đàn bà sắp sinh nở để chực hể đứa nhỏ lọt lòng là nuốt sống nó ngay.

5 Người đàn bà sinh ra một bé trai, đứa bé đó sẽ cai trị mọi dân tộc với một cây roi sắt. Đứa bé được tiếp lên nơi Thượng Đế và ngôi Ngài.

6 Còn người đàn bà thì chạy trốn vào sa mạc, đến một nơi Thượng Đế đã chuẩn bị sẵn để được chăm sóc trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày.

7 Rồi có cuộc tranh chiến trên trời. Mi-chen* và các thiên sứ người chiến đấu cùng con rồng, con rồng cùng các thiên sứ nó cũng chống trả lại.

8 Nhưng con rồng không thắng nổi cho nên nó và các thiên sứ nó mất chỗ đứng trên thiên đàng.

9 Con rồng khổng lồ bị ném ra khỏi thiên đàng. Nó là con rắn đời xưa, tức ma quỷ hay Sa-tăng, chuyên đi lường gạt thế gian. Con rồng cùng các thiên sứ nó bị ném xuống đất.

10 Sau đó tôi nghe tiếng vang trên thiên đàng rằng:

“Sự cứu rỗi và quyền năng
cùng nước của Thượng Đế chúng ta
và quyền của Đấng Cứu Thế
hiện đã đến.

Kẻ tố cáo anh chị em chúng ta,
đã tố cáo họ ngày và đêm
trước mặt Thượng Đế chúng ta
đã bị ném xuống.

11 Anh chị em chúng ta
đã chiến thắng nó bằng huyết
của Chiên Con và
bằng lời giảng của họ.

Họ đã không coi trọng mạng sống mình
vì chẳng sợ chết.

12 Cho nên, các tầng trời
và mọi vật trong đó hãy vui lên!

Nhưng khốn cho đất và biển
vì ma quỷ đã đến trên người!

Nó đầy lòng căm giận vì nó biết
nó không còn bao nhiêu thì giờ nữa.”

* 12:7: **Mi-chen** Thiên sứ trưởng—tức người lãnh đạo các thiên sứ của Thượng Đế (Giu-đe 9).

¹³ Khi con rồng thấy đã bị ném xuống đất nó liền đuổi theo người đàn bà đã sinh bé trai.

¹⁴ Nhưng người đàn bà được ban cho cặp cánh chim phượng hoàng lớn để bay đến chỗ đã dành sẵn nơi sa mạc. Nơi đó nàng được chăm sóc trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày, tránh xa khỏi con rồng†.

¹⁵ Con rồng liền lấy miệng phun nước như sông theo sau để làm nước lụt cuốn người đàn bà đi.

¹⁶ Nhưng đất giúp người đàn bà bằng cách hả miệng nuốt con sông phun ra từ miệng con rồng.

¹⁷ Con rồng vô cùng tức giận người đàn bà nên nó đi tranh chiến với con cái nàng—tức những người vâng theo mệnh lệnh của Thượng Đế và giữ lời dạy của Chúa Giê-xu.

¹⁸ Rồi con rồng đứng trên bờ biển.

13

Hai con vật

¹ Sau đó tôi thấy một con vật từ biển lên. Nó có mười sừng và bảy đầu, mỗi sừng có một mào triều. Trên mỗi đầu có viết một danh phạm thượng.

² Nó giống như con beo, chân như chân gấu và miệng như miệng sư tử. Con rồng cho nó mọi quyền thế và ngôi.

³ Một trong những đầu của con vật trông giống như đã chết vì một vết thương nhưng được chữa lành, cho nên cả thế giới kinh ngạc và đi theo nó.

⁴ Dân chúng thờ lạy con rồng vì con rồng đã cấp quyền phép cho con vật. Họ cũng thờ lạy con vật và nói rằng, “Ai giống như con vật? Ai tranh chiến với nó được?”

⁵ Con vật được phép nói những lời xác xược và phạm thượng. Nó được dùng quyền lực của nó trong bốn mươi hai tháng.

⁶ Nó dùng miệng nói phạm thượng, phạm đến danh Ngài, nơi Ngài ngự và phạm đến mọi người sống trên thiên đàng.

⁷ Nó lại được cấp cho quyền gây chiến với các thánh đồ và thánh họ. Nó được ban quyền trên mọi chi tộc, mọi dân, mọi thứ tiếng và mọi nước.

⁸ Mọi người trên đất sẽ thờ lạy con vật tức là tất cả những người từ thuở sáng thế mà không có tên trong sách sự sống của Chiên Con. Chiên Con là Đấng đã bị giết.

⁹ Ai có tai nghe, hãy lắng nghe:

¹⁰ Nếu số ai phải bị cầm tù
thì sẽ bị cầm tù.

Nếu số ai phải bị giết bằng gươm
thì sẽ bị gươm giết.

Như thế có nghĩa là dân thánh Chúa phải nhẫn nhục và có đức tin.

¹¹ Rồi tôi thấy một con vật khác từ đất lên. Nó có hai sừng giống như chiên con nhưng tiếng nói giống như con rồng.

† 12:14: *con rồng* Nguyên văn, “con rắn.”

¹² Con lên sau đứng trước mặt con thứ nhất và dùng đủ quyền giống như con trước. Với quyền ấy nó bắt mọi người sống trên đất phải thờ lạy con vật đầu tiên tức con vật có vết thương suýt chết nhưng được lành.

¹³ Con vật thứ nhì còn làm nhiều phép lạ* lớn, đến nỗi nó có thể khiến lửa từ trời rơi xuống đất trước mắt mọi người.

¹⁴ Nó phỉnh gạt dân cư trên đất bằng những phép lạ mà nó được phép làm. Nó dùng phép lạ để phục vụ con vật trước. Con vật thứ nhì còn bắt người ta tạc tượng thờ con vật trước, tức con vật bị thương vì lưỡi gươm giết hại nhưng vùng sống lại.

¹⁵ Con vật thứ nhì còn có quyền ban sự sống cho tượng của con vật trước để tượng nói được. Tượng ấy còn có quyền ra lệnh giết những người không chịu bái lạy nó.

¹⁶ Nó còn buộc mọi người lớn nhỏ, giàu nghèo, tự do hay nô lệ phải ghi dấu trên tay mặt và trên trán.

¹⁷ Không ai có thể mua bán gì nếu không có dấu đó tức tên con vật hay mã số của tên nó.

¹⁸ Phải cần khôn ngoan để hiểu điều này. Người nào khôn ngoan hãy tìm hiểu ý nghĩa con số, tức con số của một người. Số đó là sáu trăm sáu mươi sáu.

14

Bài ca của những người được cứu

¹ Rồi tôi thấy trước mặt tôi là Chiên Con đang đứng trên núi Xi-ôn*. Cùng với Ngài có một trăm bốn mươi bốn ngàn người có ghi tên Ngài và tên cha Ngài nơi trán.

² Liền đó tôi nghe một tiếng lớn từ thiên đàng như tiếng nước lụt và tiếng sấm lớn. Tiếng tôi nghe như người ta chơi đàn cầm.

³ Họ hát một bài ca mới trước ngôi, trước bốn con vật và các trưởng lão. Không ai biết được bài ca ấy ngoài một trăm bốn mươi bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất.

⁴ Đó là những người chưa bị ô dơ với đàn bà vì họ còn giữ mình tinh sạch. Chiên Con đi đâu thì họ đều đi theo đó. Một trăm bốn mươi bốn ngàn người này được chuộc từ dân cư trên đất để làm của lễ dâng lên cho Thượng Đế và Chiên Con.

⁵ Họ chưa hề nói dối; họ hoàn toàn thánh thiện.

Ba thiên sứ

⁶ Rồi tôi thấy một thiên sứ khác bay thật cao giữa trời. Người có Tin Mừng đời đời để rao truyền cho dân cư trên đất—cho mọi nước, mọi chi tộc, mọi ngôn ngữ và mọi dân.

⁷ Người lớn tiếng kêu lên rằng, “Hãy kính sợ và ca ngợi Thượng Đế vì đã đến giờ Ngài xét xử mọi người. Cho nên hãy thờ lạy Ngài là Đấng dựng nên trời, đất, biển cùng các suối nước.”

* **13:13: phép lạ** Những dấu lạ giả tạo—những điều kỳ diệu thực hiện do quyền năng của ma quỷ. * **14:1: núi Xi-ôn** Tên khác Giê-ru-sa-lem; đây có nghĩa là thành phố thiêng liêng của dân Chúa.

⁸ Tiếp đó, thiên sứ thứ hai đi theo thiên sứ thứ nhất và kêu lên, “Thành Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, sụp đổ rồi! Nó khiến mọi quốc gia uống rượu thịnh nộ của Thượng Đế nghịch lại tội nhục dục của nó.”

⁹ Rồi thiên sứ thứ ba nhập chung với hai thiên sứ trước, kêu lên, “Người nào thờ lạy con vật và hình tượng nó cùng có dấu của nó nơi trán và nơi tay,

¹⁰ sẽ phải uống rượu phần nộ của Thượng Đế đã được pha rất mạnh trong ly của Ngài. Người ấy sẽ bị khốn khổ trong lửa diêm sinh trước mặt các thiên sứ thánh và Chiên Con.

¹¹ Khói của sự khốn khổ họ sẽ bốc lên cho đến đời đời. Dù ngày hay đêm sẽ không có lúc nào nghỉ ngơi cho những kẻ thờ con vật, thờ tượng nó hay có ghi dấu của tên nó trên người.”

¹² Như thế nghĩa là dân thánh của Chúa phải nhẫn nhục. Họ phải vâng mệnh lệnh của Thượng Đế và giữ vững niềm tin nơi Chúa Giê-xu.

¹³ Sau đó tôi nghe tiếng từ trời nói rằng, “Hãy viết đi: Phúc thay cho những người từ nay về sau chết trong Chúa.”

Thánh Linh nói, “Phải, họ sẽ nghỉ ngơi khỏi sự vất vả của mình và phần thưởng công khó của họ sẽ luôn luôn theo họ.”

Mùa gặt trên đất

¹⁴ Sau đó tôi nhìn thì trước mặt tôi có một đám mây trắng, trên mây có ai giống như Con Người đang ngồi. Đầu Ngài đội mão triều thiên vàng, tay Ngài cầm lưỡi liềm bén.

¹⁵ Có một thiên sứ nữa từ đền thờ[†] đi ra kêu lớn cùng Đấng ngồi trên mây rằng, “Hãy lấy lưỡi liềm của Ngài mà gặt hái đất vì mùa gặt đã đến, trái trên đất đã chín.”

¹⁶ Đấng ngồi trên mây liền vung lưỡi liềm xuống đất thì cả đất được gặt hái.

¹⁷ Rồi một thiên sứ khác từ đền thờ trên thiên đàng đi ra, cũng cầm lưỡi liềm bén.

¹⁸ Một thiên sứ khác nữa có quyền trên lửa, từ bàn thờ đi ra. Thiên sứ này gọi thiên sứ có lưỡi liềm bén rằng, “Hãy lấy lưỡi liềm bén của người gặt các chòm nho trên đất vì nho đã chín rồi.”

¹⁹ Thiên sứ liền vung lưỡi liềm trên đất. Người gom hết nho trên đất và ném vào máy ép nho lớn của cơn thịnh nộ Thượng Đế.

²⁰ Nho bị chà đạp trong máy ép bên ngoài thành và máu chảy ra từ máy ép dâng lên đến cổ ngựa dài khoảng ba trăm cây số[‡].

15

Đại nạn sau cùng

¹ Sau đó tôi trông thấy một dấu lớn hết sức kỳ lạ trên thiên đàng. Có bảy thiên sứ mang bảy cơn khốn khổ lớn. Đây là những cơn khốn khổ cuối cùng vì sau đó cơn giận của Thượng Đế sẽ nguôi.

² Tôi thấy có cái gì giống như biển thủy tinh trộn với lửa. Tất cả những người chiến thắng con vật và hình tượng nó cùng thắng con số của tên

[†] 14:15: *đền thờ* Nhà của Thượng Đế—nơi dân CHÚA thờ phụng và phục vụ Ngài. Xem thêm các câu 17; 15:5; 16:1. [‡] 14:20: *ba trăm cây số* Nguyên văn, “1.600 éch-ta-đia” (khoảng 300 cây số).

nó đều đứng bên cạnh biển thủy tinh. Họ ôm đồm cầm mà Thượng Đế đã trao cho.

³ Họ hát bài ca Mô-se, tô-tớ của Thượng Đế và bài ca Chiên Con như sau:

“Ngài làm những việc lớn lao và diệu kỳ,
Lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng.
Mọi điều Ngài làm đều đúng và chân thật,
Lạy Vua của mọi dân tộc.

⁴ Lạy Chúa, mọi người sẽ kính sợ Ngài,
và ca ngợi Ngài.

Chỉ một mình Ngài là thánh.
Mọi dân tộc sẽ đến thờ phụng Ngài,
vì những điều phải Ngài làm
nay đã phơi bày ra.”

⁵ Sau đó tôi thấy đền thờ tức Lều Giao Ước* trên thiên đàng mở ra.

⁶ Bảy thiên sứ mang bảy cơn đại nạn từ đền thờ đi ra. Tất cả đều mặc áo vải gai sạch và sáng, ngực thắt đai vàng.

⁷ Rồi một trong bốn con vật trao cho mỗi thiên sứ một chén vàng đựng đầy cơn thịnh nộ của Thượng Đế là Đấng sống đời đời.

⁸ Đền thờ đầy đặc khói của vinh hiển và quyền năng Thượng Đế. Không ai được vào đền thờ cho đến khi bảy cơn khốn khổ của bảy thiên sứ đã xảy ra xong xuôi.

16

Các chén thịnh nộ của Thượng Đế

¹ Sau đó tôi nghe một tiếng lớn từ đền thờ bảo bảy thiên sứ, “Hãy đi ra trút bảy chén thịnh nộ của Thượng Đế xuống đất.”

² Thiên sứ thứ nhất đi ra trút chén xuống đất liền có ung nhọt ghê tởm trên những người có dấu con vật và thờ lạy hình tượng nó.

³ Thiên sứ thứ hai trút chén trên biển thì biển hóa ra như máu người chết, mọi sinh vật trong biển đều chết hết.

⁴ Thiên sứ thứ ba trút chén trên các sông và suối nước thì tất cả liền hóa ra máu.

⁵ Rồi tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng,

“Lạy Đấng Thánh, Ngài là Đấng hiện đang có và trước đã có.
Ngài rất công bình khi phán quyết những điều này.

⁶ Họ đã làm đổ máu của dân thánh và các nhà tiên tri Ngài
cho nên nay Ngài cho chúng nó uống máu là phải.”

⁷ Rồi tôi nghe tiếng từ bàn thờ nói rằng,

* 15:5: *Lều Giao Ước* Hay “Lều Thánh nơi Thượng Đế hiện diện.” Trong thời Cựu Ước từ này chỉ Lều Thánh, là một toà nhà di động nơi CHÚA ở với dân Ngài. Trong lều ấy có bảng đá ghi Mười Mệnh lệnh, là “bằng chứng” hay “chứng cứ” của Giao Ước Thượng Đế lập với dân Ngài. Xem Xuất 25:8-22.

“Phải, lạy Chúa là Thượng Đế Toàn Năng, Ngài trừng phạt những người gian ác như thế là đúng và công bằng.”

⁸ Thiên sứ thứ tư trút chén trên mặt trời thì mặt trời được phép đốt cháy người ta.

⁹ Họ bị sức nóng cháy phỏng nên nguyên rửa Thượng Đế là Đấng có quyền trên các sự khốn khổ ấy. Họ vẫn không chịu ăn năn hối hận để dâng vinh hiển cho Ngài.

¹⁰ Thiên sứ thứ năm trút chén trên ngôi con vật thì liền có bóng tối bao phủ toàn nước nó. Người ta cắn lưỡi vì đau đớn.

¹¹ Họ cũng nguyên rửa Thượng Đế vì đau đớn và ghê tởm, nhưng họ vẫn không chịu ăn năn hối hận để quay khỏi điều ác họ làm.

¹² Thiên sứ thứ sáu trút chén trên sông lớn Ô-phơ-rát để sông cạn nước dâng chuẩn bị cho các vua từ phương Đông đến.

¹³ Rồi tôi thấy ba ác linh giống như ếch nhái bò ra từ miệng con rồng, miệng con vật và miệng của tiên tri giả.

¹⁴ Máy ác linh ấy là tà linh của ma quỷ, có quyền làm phép lạ*. Chúng đi ra cùng các vua trên thế gian, tập họp họ lại để chuẩn bị trận chiến trong ngày lớn của Chúa Toàn Năng.

¹⁵ “Nghe đây! Ta sẽ đến như kẻ trộm! Phúc cho người nào thức tỉnh và mặc áo quần, khỏi trần truồng để mọi người không thấy sự xấu hổ của mình.”

¹⁶ Rồi các tà linh tập họp các vua tại một nơi mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ma-gê-đôn.

¹⁷ Thiên sứ thứ bảy trút chén trong không khí liền có tiếng lớn từ ngôi trong đền thờ kêu rằng, “Xong rồi!”

¹⁸ Liền có chớp, sấm rền trời và động đất dữ dội—cơn động đất lớn chưa từng có kể từ khi con người sống trên đất.

¹⁹ Thành lớn bị nứt ra làm ba còn các thành phố của các quốc gia đều bị tiêu hủy. Thượng Đế nhớ lại tội lỗi của thành Ba-by-lôn lớn cho nên Ngài bắt nó uống chén đầy rượu thịnh nộ kinh hoàng của Ngài.

²⁰ Các hải đảo đều trốn đi, núi cũng biến mất.

²¹ Có những tảng mưa đá khổng lồ, mỗi tảng nặng khoảng 36 kí-lô† từ trời rơi xuống trên người ta. Dân chúng nguyên rửa Thượng Đế do nạn mưa đá vì cơn khốn khổ đó quá khủng khiếp.

17

Người đàn bà cỡi con vật

¹ Sau đó, một trong bảy thiên sứ đã cầm bảy chén đến nói với tôi, “Hãy đến đây, ta sẽ cho ngươi thấy sự trừng phạt giáng trên con điếm lớn đang ngồi trên nhiều nguồn nước.

² Các vua trên đất đã ăn nằm với nó và các dân trên đất đã say sưa vì rượu dâm dục nó.”

* **16:14: phép lạ** Những dấu lạ giả tạo—những điều kỳ diệu thực hiện do quyền năng của ma quỷ. † **16:21: 36 kí-lô** Nguyên văn, “ta-lăng-tông” hay “ta-lăng.” Một ta-lăng cân nặng khoảng 27 đến 37 kí-lô.

³ Rồi thiên sứ nhờ Thánh Linh đưa tôi vào sa mạc. Ở đó tôi thấy một người đàn bà đang cỡi một con vật màu đỏ. Mình thấy nó ghi toàn những danh hiệu phạm thượng. Nó có bảy đầu và mười sừng.

⁴ Người đàn bà mặc áo tím và đỏ, trên người đeo đầy nữ trang sáng chói bằng vàng, đá quý và ngọc trai. Trong tay nó cầm một chén vàng chứa đầy những điều gian ác và ghê tởm của tội dân dục nó.

⁵ Trên trán nó ghi một danh hiệu bí mật. Danh đó như sau:

BA-BY-LÔN LỚN,
Mẹ của ĐỒ ĐIỂM
VÀ của Mọi GIAN ÁC TRÊN THẾ GIAN

⁶ Tôi thấy người đàn bà đó say huyết của con dân thánh Thượng Đế và của những người bị giết vì xưng nhận niềm tin mình nơi Chúa Giê-xu.

Khi nhìn thấy người đàn bà tôi hết sức ngạc nhiên.

⁷ Thiên sứ bảo tôi, “Tại sao ngươi ngạc nhiên? Ta sẽ cho ngươi biết về bí mật của người đàn bà này cùng con vật mà nó cỡi—con vật có bảy đầu và mười sừng.

⁸ Con vật mà ngươi thấy đang sống trước đây nhưng nay không sống nữa. Ít lâu nữa nó sẽ từ hố không đáy đi lên để rồi bị tiêu diệt. Có những người sống trên đất mà tên không được ghi vào sách sự sống từ thuở trời đất được dựng nên. Họ sẽ kinh ngạc khi thấy con vật vì trước kia nó sống, bây giờ chết, rồi lại sống.

⁹ Ngươi cần có một trí khôn ngoan mới hiểu được điều này. Bảy đầu của con vật là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên.

¹⁰ Đó cũng là bảy vua. Năm vua đã bị tiêu diệt rồi, một vua còn đang sống và một vua nữa sắp đến. Khi vua ấy đến thì chỉ tồn tại một thời gian ngắn thôi.

¹¹ Con vật trước kia sống nhưng bây giờ không còn sống là vua thứ tám. Vua đó thuộc về bảy vua trước nhưng rồi sẽ đi đến chỗ chết mất.

¹² Mười sừng mà ngươi thấy là mười vua chưa cai trị nhưng họ sẽ nhận được quyền cùng cai trị với con vật trong một tiếng đồng hồ.

¹³ Tất cả mười vua đều có cùng một mục đích, và họ sẽ trao quyền hành cho con vật.

¹⁴ Họ sẽ gây chiến với Chiên Con nhưng Chiên Con sẽ thắng họ vì Ngài là Chúa các Chúa và Vua các Vua. Ngài cùng các môn đệ trung thành của Ngài là những người được gọi và chọn lựa sẽ chiến thắng họ.”

¹⁵ Rồi thiên sứ nói với tôi, “Các suối nước mà ngươi thấy, nơi con điếm ngồi là các dân, các chủng tộc, các quốc gia và các thứ tiếng trên thế gian.

¹⁶ Mười sừng và con vật mà ngươi thấy sẽ ghét con điếm ấy. Chúng nó sẽ lột hết mọi thứ con điếm có khiến nó tràn trề. Chúng nó sẽ ăn xác con điếm và thiêu nó trong lửa.

¹⁷ Thượng Đế khiến mười sừng thực hiện mục tiêu của Ngài bằng cách cho con vật quyền cai trị đến khi lời Thượng Đế phán được thành sự thật.

¹⁸ Người đàn bà mà ngươi thấy là thành lớn đã cai trị các vua trên đất.”

18

Ba-by-lôn bị tiêu hủy

¹ Sau khi chứng kiến những việc ấy, tôi thấy một thiên sứ khác từ thiên đàng đi ra. Người có quyền rất lớn và vinh hiển của người sáng rực khắp đất.

² Người la lớn lên rằng:

“Thành Ba-by-lôn lớn đã sụp đổ, sụp đổ rồi!
Nó đã trở nên sào huyệt của ác quỷ
và ngục thất của tà ma,
của mọi loài chim dơ bẩn
và của mọi loài vật không sạch.

³ Nó đã bị sụp đổ
vì mọi dân trên đất
đã uống rượu thịnh nộ của Thượng Đế,
nghịch lại sự dâm dục của nó.

Nó cũng đã bị sụp đổ
vì các vua trên đất
đã ăn nằm cùng nó,
và các lái buôn trên đất đã làm giàu
nhờ sự xa hoa của nó.”

⁴ Rồi tôi nghe một tiếng nữa từ thiên đàng phán xuống rằng:

“Hỡi dân ta, hãy ra khỏi thành ấy,
để khỏi tham gia vào tội lỗi nó,
và tránh thảm họa sẽ đổ xuống trên nó.

⁵ Tội lỗi nó đã chồng chất cao đến tận trời,
vì Thượng Đế không hề quên tội ác nó đã phạm.

⁶ Xin hãy báo trả cho thành ấy
những gì nó đã làm cho kẻ khác.

Xin hãy báo trả gấp đôi điều nó làm.

Xin hãy pha sẵn rượu cho nó mạnh gấp hai lần rượu nó pha cho kẻ khác.

⁷ Nó đã tự tôn vinh và sống xa hoa.

Xin hãy cho nó nhiều khốn khổ
và đau buồn.

Nó tự nhủ,
“Ta là nữ hoàng ngự trên ngôi.

Ta không phải đàn bà góa.

Ta sẽ không biết buồn bã là gì.’

⁸ Nên nội trong một ngày,

những thảm họa sau đây sẽ đến trên nó:

chết chóc, khốc lóc và đói khổ,
nó sẽ bị diệt bằng lửa,
vì Chúa là Thượng Đế,

Đấng xét xử nó có quyền năng vô cùng.”

⁹ Các vua trên đất là những kẻ đã ăn nằm cùng nó và chia xẻ sự giàu sang nó sẽ thấy khói bốc lên do lửa thiêu đốt nó. Họ sẽ kêu khóc và buồn thảm vì cái chết của nó.

¹⁰ Họ sẽ hoảng sợ về sự khốn khổ nó cho nên đứng xa và kêu rằng:

“Thật khốn cho người,
thành lớn và hùng cường Ba-by-lôn ơi,
vì chỉ trong một giờ,
sự hình phạt đã đến trên người!”

¹¹ Các lái buôn trên đất sẽ khóc lóc sầu thảm về nó vì nay không còn ai mua hàng hóa của họ nữa—

¹² hàng hóa gồm vàng, bạc, nữ trang, ngọc trai, vải gai mịn, vải tím, tơ, vải đỏ; đủ loại gỗ thanh yên và đủ loại đồ làm bằng ngà, gỗ quý, đồng, sắt, và cẩm thạch;

¹³ quế, gia vị, trầm hương, nhũ hương, mộc dược, rượu, dầu ô-liu, bột mịn, lúa mì, gia súc, chiên cừu, ngựa, xe ngựa, tôi mọi và nhân mạng.

¹⁴ Các lái buôn sẽ nói,

“Ba-by-lôn ơi, những gì tốt đẹp
mà người ao ước đã bị cất khỏi người.
Mọi vật giàu có và sang trọng của người đã biến mất.
Người sẽ không bao giờ có được những thứ ấy nữa.”

¹⁵ Các lái buôn trước kia làm giàu vì bán các món hàng ấy cho nó sẽ sợ hãi vì sự khốn khổ của nó cho nên tránh xa. Họ sẽ khóc lóc buồn thảm

¹⁶ và thốt lên:

“Thật khốn cho thành lớn!
Nó đã mặc vải gai mịn,
vải tím và đỏ,
nó đeo vàng chói lói,
cùng bửu thạch và ngọc trai!

¹⁷ Chỉ trong một giờ tất cả những giàu sang đó bị tiêu diệt!”

Các thuyền trưởng, hành khách và thủy thủ cùng những người sinh sống bằng nghề biển đều tránh xa khỏi Ba-by-lôn.

¹⁸ Khi nhìn thấy khói của thành đó bốc cháy lên, họ khóc lớn, “Chưa hề có thành nào vĩ đại như thành này!”

¹⁹ Họ hất bụi lên đầu, kêu khóc lớn rất thảm não. Họ than,

“Thật khốn cho thành lớn!
Mọi người có thuyền bè vượt biển
đã trở nên giàu có
vì sự sung túc của nó!
Nhưng chỉ trong một giờ nó bị diệt!

²⁰ Hỡi trời hãy vui mừng!

Hỡi các con dân thánh của Thượng Đế hãy hớn hở
cùng với các sứ đồ và các nhà tiên tri!

Thượng Đế đã trừng phạt nó
vì những điều nó đã làm cho các người.”

²¹ Rồi một thiên sứ dững mảnh nhắc một tảng đá lớn, như đá người ta dùng xay lúa và ném xuống biển. Người nói,

“Thành lớn Ba-by-lôn cũng bị ném xuống giống như vậy,
không ai tìm ra được nó nữa.

²² Trong người sẽ không còn
ai nghe tiếng đàn cầm,
tiếng nhạc khí, tiếng sáo, tiếng kèn nữa.

Sẽ không ai tìm được giữa người
những tay thợ khéo.

Sẽ không còn ai nghe
tiếng xay lúa nơi người nữa.

²³ Sẽ không còn đèn nào
chiếu nơi người nữa,
cũng không còn ai nghe tiếng
dâu rế trong vòng người nữa.

Các lái buôn của người trước kia
là những người có thế lực trên thế giới
và mọi quốc gia
bị phỉn gạt vì phù phép của người.

²⁴ Người phải chịu tội về cái chết của các nhà tiên tri
và các dân thánh của Chúa,
cùng những người đã bị giết trên đất.”

19

Công dân trên thiên đàng

ca ngợi Thượng Đế

¹ Sau các việc ấy, tôi nghe như tiếng của rất đông người trên thiên đàng hô lên rằng:

“Ha-lê-lu-gia*!

Sự đắc thắng, vinh hiển và quyền năng
thuộc về Thượng Đế,

² vì những sự xét xử của Ngài
là chân thật và công bằng.

Ngài đã trừng phạt con điếm
đã khiến cả đất mang tội ác
vì tội nhục dục của nó.

Ngài đã báo trả nó
về cái chết của các tội tớ Ngài.”

³ Họ lại kêu lên,

* **19:1: Ha-lê-lu-gia** Nghĩa là “ca ngợi Thượng Đế!” Xem thêm câu 3, 4, 6.

“Ha-lê-lu-gia!
Nó bị thiêu đốt
và khói nó bốc lên đời đời.”

⁴ Rồi hai mươi bốn trưởng lão và bốn con vật cúi xuống bái lạy Thượng Đế tức là Đấng ngồi trên ngai. Họ thưa,

“A-men, Ha-lê-lu-gia!”

⁵ Rồi có tiếng từ ngai nói rằng,

“Hãy ca ngợi Thượng Đế,
hỡi tất cả những kẻ hầu việc và kính sợ Ngài,
cả lớn lẫn nhỏ!”

⁶ Sau đó tôi nghe như tiếng của rất đông người, như tiếng nước lụt và tiếng của sấm rền. Họ đồng nói,

“Ha-lê-lu-gia!
Thượng Đế là Chúa chúng ta,
Đấng Toàn Năng cai trị.

⁷ Chúng ta hãy vui mừng và hớn hở
dâng vinh hiển cho Thượng Đế
vì lễ cưới Chiên Con đã đến,
và nàng dâu của Chiên Con đã sẵn sàng.

⁸ Nàng được cấp cho vải gai mịn,
sáng và sạch để mặc.”

Vải gai mịn là những việc phước đức của các thánh đồ.

⁹ Rồi thiên sứ ấy nói với tôi, “Hãy viết: Phúc cho người nào được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!” và thiên sứ tiếp, “Đây là những lời chân thật của Thượng Đế.”

¹⁰ Tôi cúi xuống bái lạy nơi chân thiên sứ nhưng người bảo tôi, “Đừng bái lạy ta! Ta cũng chỉ là tôi tớ như ngươi và là anh chị em cùng nhận sự dạy dỗ chân chính của Chúa Giê-xu. Hãy bái lạy Thượng Đế vì lời Ngài là tinh thần của lời tiên tri.”

Người cỡi ngựa bạch

¹¹ Rồi tôi thấy trời mở ra, trước mặt tôi có con ngựa bạch. Người cỡi ngựa tên là Đấng Trung Tín và Chân Thật. Ngài luôn luôn công bằng khi xét xử và gây chiến.

¹² Mắt Ngài sáng rực như ngọn lửa, đầu đội nhiều mão triều thiên. Trên người Ngài có ghi một tên, ngoài Ngài ra không ai biết được tên ấy.

¹³ Ngài mặc áo đã nhúng trong huyết và tên Ngài là Lời của Thượng Đế.

¹⁴ Các đạo quân trên trời đều mặc áo vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch đi theo sau Ngài.

¹⁵ Từ miệng người cỡi ngựa thò ra lưới gươm bén dùng để chiến thắng các dân tộc. Ngài sẽ cai trị họ bằng một cây roi sắt và sẽ ép rượu từ bàn ép rượu thịnh nộ kinh khiếp của Thượng Đế Toàn Năng.

¹⁶ Trên áo và đùi Ngài có ghi danh hiệu:

VUA CÁC VUA VÀ CHÚA CÁC CHÚA

¹⁷ Sau đó tôi thấy một thiên sứ đứng giữa mặt trời. Người kêu lớn cùng các loài chim đang bay giữa trời rằng, “Hãy đến nhóm lại dự tiệc lớn của Thượng Đế

¹⁸ để các người ăn thịt các vua, các quan tướng, các người thể lực, ngựa và người cỡi cùng xác của mọi người—từ tự do đến nô lệ, cả lớn lẫn nhỏ.”

¹⁹ Rồi tôi thấy con vật và các vua trên đất. Các đạo quân chúng nó tập hợp lại để tranh chiến cùng người cỡi ngựa và đạo quân Ngài.

²⁰ Nhưng con vật bị bắt cùng với tiên tri giả đã làm nhiều phép lạ[†] cho nó. Tiên tri giả đã dùng các phép lạ để phỉnh gạt những người có dấu của con vật và thờ lạy hình tượng nó. Tiên tri giả và con vật bị ném vào lò lửa diêm sinh.

²¹ Các đạo quân chúng nó đều bị giết bằng lưới gươm thò ra từ miệng người cỡi ngựa còn tất cả các chim trời ăn xác chúng nó no nê.

20

Thời kỳ một ngàn năm

¹ Tôi thấy một thiên sứ từ thiên đàng xuống. Người cầm chìa khóa của hố không đáy và dây xiềng lớn trong tay.

² Người bắt con rồng, tức con rắn xưa, là ma quỷ và Sa-tăng, xiềng nó lại trong một ngàn năm.

³ Rồi quãng nó xuống hố không đáy, đóng và khóa hố lại, nhốt nó trong đó. Như thế để nó không còn đi phỉnh gạt dân cư trên đất cho đến hết một ngàn năm. Sau một ngàn năm, nó sẽ được thả ra trong ít lâu.

⁴ Rồi tôi thấy có các ngói và những người ngồi trên ngói được quyền xét xử. Tôi thấy linh hồn của những người đã bị giết vì xưng nhận Chúa Giê-xu và truyền bá lời Thượng Đế. Họ chưa bái lạy con vật hay hình tượng nó và chưa nhận dấu của nó trên trán hay trên tay. Họ được sống lại để cai trị với Chúa Cứu Thế trong một ngàn năm.

⁵ Còn những người khác sẽ không sống lại cho đến khi mãn một ngàn năm. Đó là sự sống lại thứ nhất.

⁶ Phúc cho người nào được dự phần trong sự sống lại thứ nhất vì sự chết thứ hai không có quyền gì trên họ. Họ sẽ làm thầy tế lễ cho Thượng Đế, cho Chúa Cứu Thế và sẽ cai trị với Ngài trong một ngàn năm.

Sa-tăng bị đánh bại

⁷ Cuối một ngàn năm thì Sa-tăng sẽ được thả ra khỏi ngục.

⁸ Nó sẽ đi phỉnh dỗ các dân trên đất—dân Góe và dân Ma-góc—để tập hợp họ lại chuẩn bị chiến tranh. Chúng nó đông như cát bờ biển.

[†] 19:20: **phép lạ** Những dấu lạ giả—những việc diệu kỳ thực hiện do quyền năng của ma quỷ.

⁹ Đạo quân của Sa-tăng tràn qua mặt đất và bao vây doanh trại của dân Thượng Đế và thành yêu dấu của Ngài. Nhưng lửa từ trời giáng xuống thiêu đốt chúng nó.

¹⁰ Còn Sa-tăng là kẻ phỉnh dối chúng bị ném vào hồ lửa diêm sinh nơi có con vật và tiên tri giả đã bị ném. Chúng sẽ bị trừng phạt khổ sở ngày đêm cho đến đời đời.

Toàn dân trên thế giới sẽ bị xét xử

¹¹ Rồi tôi thấy một ngai trắng và lớn cùng Đấng ngự trên ngai. Trước mặt Ngài trời đất trở nên mất hết.

¹² Tôi thấy những người chết, cả lớn lẫn nhỏ đều đứng trước ngai. Các sách mở ra, rồi một sách khác là sách sự sống cũng mở ra nữa. Những người chết bị xét xử theo những điều họ đã làm đã được ghi trong các sách.

¹³ Biển đem trả lại những kẻ chết nó chứa, còn Sự Chết và Ha-đe cũng mang trả những kẻ chết chúng chứa. Mỗi người đều bị xét xử theo điều mình làm.

¹⁴ Rồi Sự Chết và Ha-đe bị ném vào hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai.

¹⁵ Người nào không có tên trong sổ sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

21

Thành Giê-ru-sa-lem mới

¹ Rồi tôi thấy trời mới và đất mới vì trời và đất thứ nhất đã biến mất, biển cũng không còn.

² Tôi cũng thấy thành thánh là Giê-ru-sa-lem* mới từ thiên đàng của Thượng Đế xuống. Thành ấy được chuẩn bị như cô dâu ăn mặc sẵn sàng chờ chồng mình.

³ Rồi tôi nghe một tiếng lớn phát ra từ ngai rằng, “Bây giờ lều tạm của Thượng Đế ở giữa dân Ngài, Ngài sẽ sống giữa họ còn họ sẽ làm dân Ngài. Chính Ngài sẽ ở giữa họ và làm Thượng Đế của họ.

⁴ Ngài sẽ lau hết nước mắt khỏi mắt họ; sẽ không còn chết chóc, buồn thảm, khóc lóc hay đau đớn nữa vì những việc cũ đã qua rồi.”

⁵ Đấng ngồi trên ngai nói, “Này, ta làm mới lại mọi việc!” Rồi Ngài tiếp, “Hãy viết, vì đây là những lời chân thật và đáng tin.”

⁶ Đấng ngồi trên ngai phán cùng tôi, “Xong rồi. Ta là An-pha và Ô-mê-ga,† là Đầu cũng là Cuối. Ta sẽ tặng không nước từ suối sự sống cho kẻ nào khát.

⁷ Kẻ nào thắng sẽ nhận được các ân phúc ấy. Ta sẽ làm Thượng Đế của họ, và họ sẽ làm con cái ta.

⁸ Còn những kẻ hèn nhát, kẻ vô tín, kẻ làm ác, kẻ giết người, kẻ dâm dục, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng và kẻ nói dối—chỗ của chúng nó là hồ lửa diêm sinh. Đó là cái chết thứ hai.”

⁹ Rồi một trong bảy thiên sứ trước cầm bảy chén đầy bảy nỗi khốn khổ cuối cùng đến nói với tôi, “Hãy đi với ta, ta sẽ cho người thấy cô dâu là vợ của Chiên Con.”

* 21:2: *Giê-ru-sa-lem* Thành phố thiêng liêng nơi Thượng Đế ở với dân Ngài. † 21:6: *An-pha và Ô-mê-ga* Chữ đầu và chữ cuối trong tự mẫu Hi-lạp. Đây nghĩa là “đầu tiên và sau cùng.”

¹⁰ Tôi được thiên sứ nhờ quyền năng của Thánh Linh mang đến một hòn núi rất lớn và cao. Người chỉ cho tôi thấy thành thánh Giê-ru-sa-lem từ thiên đàng của Thượng Đế xuống.

¹¹ Thành sáng rực do vinh hiển Thượng Đế và chói như bửu ngọc, giống như bích ngọc, trong như pha lê.

¹² Thành có tường cao lớn với mười hai cửa, mỗi cửa có một thiên sứ đứng gác, trên mỗi cửa có khắc tên của một trong mười hai chi tộc Ít-ra-en.

¹³ Ba cửa hướng Đông, ba cửa hướng Bắc, ba cửa hướng Nam và ba cửa hướng Tây.

¹⁴ Tường thành xây trên mười hai tảng đá nền và trên các tảng đá có ghi tên mười hai sứ đồ của Chiên Con.

¹⁵ Vị thiên sứ nói chuyện với tôi cầm một thước đo bằng vàng để đo thành, cổng và tường.

¹⁶ Thành xây hình vuông, chiều dài và chiều rộng bằng nhau. Thiên sứ lấy thước đi đo thành. Chiều dài của thành là mười hai ngàn ếch-ta-đi-a[‡], chiều rộng cũng mười hai ngàn ếch-ta-đi-a, và chiều cao cũng vậy.

¹⁷ Thiên sứ cũng đo vách thành. Vách cao một trăm bốn mươi bốn bộ[§], theo thước đo loài người mà thiên sứ dùng.

¹⁸ Tường làm bằng bích ngọc, thành xây bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt.

¹⁹ Các nền thì làm bằng đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất làm bằng bích ngọc, nền thứ nhì làm bằng lam bửu thạch, nền thứ ba bằng lục mã não, nền thứ tư bằng lục bửu thạch,

²⁰ nền thứ năm bằng hồng ngọc, nền thứ sáu bằng hồng bửu thạch, nền thứ bảy bằng hoàng ngọc, nền thứ tám bằng ngọc thủy thương, nền thứ chín bằng ngọc hồng bích, nền thứ mười bằng ngọc phỉ tủy, nền thứ mười một bằng ngọc da cam, nền thứ mười hai bằng ngọc tử bửu.

²¹ Mười hai cửa làm bằng mười hai hột ngọc trai khổng lồ, mỗi cửa làm bằng một hột ngọc trai nguyên khối. Đường thì làm toàn bằng vàng ròng, trong vắt như thủy tinh.

²² Tôi không thấy một đền thờ nào khác trong thành vì Chúa, Thượng Đế Toàn Năng và Chiên Con là đền thờ của thành.

²³ Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng chiếu sáng vì vinh hiển của Thượng Đế là ánh sáng cho thành và Chiên Con là đèn của thành.

²⁴ Nhờ ánh sáng ấy các dân trên thế giới sẽ bước đi còn các vua trên đất sẽ mang vinh hiển mình vào đó.

²⁵ Các cổng thành chẳng bao giờ đóng vì ở đó không còn có đêm nữa.

²⁶ Các dân tộc sẽ mang vinh hiển và uy danh vào đó.

²⁷ Mọi điều dơ bẩn, các kẻ làm những việc nhơ nhuốc và các kẻ nói dối đều không được vào. Chỉ những người có tên trong sách Chiên Con mới được phép vào thành thôi.

[‡] 21:16: *ếch-ta-đi-a* Một ếch-ta-đi-a khoảng hai trăm thước, tức khoảng một phần tám dặm La-mã.

[§] 21:17: *bộ* Một bộ khoảng nửa thước, tức chiều dài từ khuỷu tay cho đến ngón út.

22

1 Rồi thiên sứ chỉ cho tôi thấy sông nước sự sống trong suốt như pha lê chảy ra từ ngôi Thượng Đế và ngôi Chiên Con

2 giữa phố thành. Cây sự sống mọc hai bên bờ sông. Mỗi năm ra trái mười hai lần, mỗi tháng một lần. Lá của cây dùng chữa lành cho các dân.

3 Những gì bị Thượng Đế nguyên rửa không được phép vào thành. Ngôi của Thượng Đế và của Chiên Con ngự ở đó và các tở Thượng Đế sẽ thờ phụng Ngài.

4 Họ sẽ nhìn mặt Ngài và trán họ ghi tên Ngài.

5 Cũng không còn đêm nữa. Họ không cần ánh sáng đèn hay mặt trời vì Thượng Đế là ánh sáng cho họ còn họ sẽ làm vua cai trị đến muôn đời.

6 Thiên sứ bảo tôi, “Những lời này đáng tin và trung thực.” Chúa là Thượng Đế của các thần linh soi dẫn các nhà tiên tri đã sai thiên sứ Ngài đến báo cho các tở Ngài những gì sắp xảy đến.

7 “Hãy nghe đây! Ta sắp đến rồi! Phúc cho những ai vâng giữ những lời tiên tri trong sách này.”

8 Tôi, Giăng là người đã nghe và thấy những điều này. Khi tôi nghe thấy như vậy, tôi cúi xuống nơi chân thiên sứ là người đã chỉ cho tôi mọi việc này để bái lạy.

9 Nhưng người bảo tôi, “Đừng thờ lạy ta! Ta cũng chỉ là tở như người, như các anh em là các nhà tiên tri và những kẻ vâng giữ lời trong sách này. Hãy thờ lạy Thượng Đế!”

10 Rồi thiên sứ bảo tôi, “Đừng niêm phong những lời tiên tri trong sách này vì những điều ấy sắp đến rồi.

11 Người nào làm ác thì cứ tiếp tục làm ác. Người nào dơ dáy thì cứ tiếp tục dơ dáy. Ai làm điều phải cứ tiếp tục làm phải. Kẻ thánh thiện hãy cứ tiếp tục thánh thiện.”

12 “Hãy nghe đây! Ta sắp đến rồi! Ta sẽ đem phần thưởng theo và sẽ ban thưởng mỗi người theo điều họ làm.

13 Ta là An-pha và Ô-mê-ga,* là Đầu Tiên và Cuối Cùng, Khởi Điểm và Kết Thúc.

14 Phúc cho kẻ nào giặt áo† mình để họ được quyền ăn trái cây sự sống và được phép đi qua cổng vào thành.

15 Bên ngoài thành là những loài chó, kẻ làm phù phép, kẻ dâm dục, kẻ giết người, kẻ thờ thần tượng, kẻ thích điều giả trá và kẻ nói dối.

16 Ta, Giê-xu đã sai thiên sứ ta cho người biết những điều này cho các hội thánh. Ta là dòng dõi của gia đình Đa vít, ta là Sao Mai sáng.”

17 Thánh Linh và cô dâu nói, “Hãy đến!” Kẻ nào nghe hãy nói, “Hãy đến! Kẻ nào khát hãy đến; kẻ nào muốn hãy đến nhận nước sự sống như quà biếu không.”

18 Tôi cảnh cáo những người nghe lời tiên tri trong sách này: Nếu ai thêm vào điều gì trong những lời này, Thượng Đế sẽ thêm sự khốn khổ đã ghi trong sách này cho người ấy.

* 22:13: **An-pha và Ô-mê-ga** Chữ đầu và chữ cuối trong tự mẫu Hi-lạp. Đây nghĩa là “đầu tiên và sau cùng.” † 22:14: **giặt áo** Đây có nghĩa là họ tin Chúa Giê-xu để nhờ huyết Ngài mà tội lỗi được tha thứ. Xem thêm Khải 5:9; 7:14; Hê 9:14; 10:14-22; Sứ đồ 22:16; I Gi 1:7.

¹⁹ Còn nếu ai bớt điều gì trong sách tiên tri này thì Thượng Đế sẽ bớt phần của họ nơi cây sự sống và thành thánh đã được mô tả trong sách này.

²⁰ Chúa Giê-xu, Đáng xác nhận rằng những lời này là chân thật phán, “Phải, ta sắp đến rồi.”

A-men. Lạy Chúa Giê-xu xin hãy đến!

²¹ Nguyên xin ân phúc của Chúa Giê-xu ở với mọi người. A-men.

Đơn Vị Đo Lường Dùng Trong Thánh Kinh

Đơn Vị Trọng Lượng

A. Trọng lượng khô

10 ê-pha =	6 thùng hay 220 lít
5 ê-pha =	3 thùng hay 110 lít
10 ô-me =	3/5 thùng hay 22 lít
1/3 ê-pha =	7 lít
1/10 ê-pha =	2 lít
1/18 ê-pha =	1 lít

B. Chất lỏng

1 ê-pha =	22 lít
1/6 bát =	4 lít
1/72 bát =	0,30 lít

Đơn Vị Trọng Lượng

75 cân hay 34 kí-lô
1,25 cân hay 0,60 kí-lô
2/5 lượng hay 11,50 gờ ram
1/3 lượng hay 7,60 gờ ram
1/5 lượng hay 5,50 gờ ram
1/50 lượng hay 0,60 gờ ram

Đơn Vị Khoảng Cách

30 cây số
1 dặm Anh hay 1,6 cây số
6 ếch-ta-đia hay 1 cây số
1/8 dặm hay 200 thước tây
9 bộ Anh hay 3 thước tây
6 bộ Anh hay 2 thước tây
3 bộ Anh hay 1 thước tây
0,75 phân Anh hay 2 phân tây

Đơn Vị Chiều Dài

Cu-bít khoảng 0,50 thước tây

Gang tay khoảng 23 phân tây

Nhúm tay khoảng 8 phân tây

Trên đây chỉ là những đơn vị tương đương phỏng chừng.

Bảng Giải Thích Từ Ngữ

Cách tra Bảng Giải Thích Từ Ngữ

Bảng Giải Thích Từ Ngữ này gồm các danh từ riêng và chung quan trọng trong Thánh Kinh. Đối với các danh từ riêng ví dụ như A-háp, Á-châu mà thông thường dùng ngang nổi thì chúng tôi để nguyên, còn các danh từ chung hay riêng có các mạo từ đi trước chẳng hạn như **Lễ Lều Tạm** thì chúng tôi liệt kê phân từ ngữ chính: **Lều Tạm** trước rồi đến mạo từ: **Lễ**. Vì thế **Lễ Lều Tạm** thì Bảng Giải Thích Từ Ngữ sẽ ghi, **Lều Tạm, Lễ** hoặc muốn tra **người Lê-vi** thì độc giả phải tìm: **Lê-vi, người**. Còn những từ ngữ hay đi đôi với nhau như **măng chửi, mỗ triều, mỗ mã, tinh sạch** ... thì chúng tôi để nguyên theo thứ tự thông thường.

A

NT A-bên Con của A-đam và Ê-va, ông bị anh mình là Ca-in giết chết. (Sáng 4:8).

A-bíp Hay tháng “Ni-san.” Tháng giêng của niên lịch Hê-bơ-rơ. Tên của tháng này có nghĩa “hạt lúa non.” Tháng Ni-san bắt đầu mùa xuân, từ khoảng giữa tháng ba đến giữa tháng tư Dương Lịch.

A-chai Vùng Nam Hi-lạp nơi có hai thành phố A-thên và Cô-rinh.

A-háp Vua Giu-đa cùng cai trị với Giô-tham, cha mình từ năm 742 đến năm 735 trước Công nguyên. Sau đó ông cai trị một mình từ năm 732 đến năm 715 trước Công nguyên.

NT A-men Nói A-men tức là đồng ý với những điều người khác nói.

A-nác Dòng dõi của A-nác. Họ thuộc giống người cao lớn và là những chiến sĩ anh dũng. Xem Dân 13:33.

A-ra-rát Một vùng đất xưa kia thuộc U-ra-tu, nay là vùng Đông Thổ Nhĩ-kỳ.

A-ram Một xứ nằm ở phía Bắc nước Ít-ra-en, bao gồm phần lớn nước Xy-ri ngày nay.

A-ram, tiếng Ngôn ngữ A-ram, thứ tiếng chính thức được dùng trong thương mại và ngoại giao ở vùng Cận đông thời xưa, vào thời kỳ các đế quốc A-xy-ri, Ba-by-lôn và Ba-tư. Vào thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên, các công văn thường được viết bằng tiếng A-ram. Tiếng A-ram tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ và về sau trở thành ngôn ngữ thông dụng của người Do-thái đồng thời là “ngôn ngữ Hê-bơ-rơ dùng để nói” trong Tân Ước.

NT A-ria-tích, biển Vùng biển nằm giữa Hi-lạp và Ý-đại-lợi, gồm luôn vùng nằm giữa Địa-trung-hải.

NT A-ríp-ba Vua Hê-rốt A-ríp-ba, chắt của vua Hê-rốt Đại đế.

NT A-rôn Anh Mô-se và là thầy tế lễ tối cao đầu tiên của Do-thái.

A-sê-ra Một nữ thần quan trọng của người Ca-na-an. A-sê-ra là vợ của thần Bê-nê và có thể cả thần Ba-anh nữa. Người ta tin rằng nữ thần này có thể giúp họ sinh con cái.

A-xy-ri Một quốc gia hùng mạnh nằm phía Đông Bắc nước Ít-ra-en.

NT **Á-châu** Một vùng địa lý thường được gọi là Tiểu Á, nay là vùng Tây Thổ-nhĩ-kỳ.

Ac-ta-xét-xe Vua của Ba-tư, cai trị khoảng 465-424 trước Công nguyên. Ông là con của Xét-xe.

ách Cái đòn bẩy gỗ nặng đặt ngang qua vai của con người, thường là tội mọi, hay súc vật để kéo hay khiêng các vật nặng.

NT **anh chị em** Con cái Chúa trong hội thánh. Mặc dù bản Hi-lạp dùng chữ “anh em” trong các thư tín, nhưng tác giả viết cho toàn thể hội thánh, không phân biệt nam nữ.

NT **ánh sáng** Từ ngữ này dùng để mô tả đặc tính của Thượng Đế. Có nghĩa là nhân từ và chân lý.

NT **áo dài** Một cái áo tương tự như áo lót dài mặc bên trong.

áo giáp Một loại quân phục bằng sắt mà binh sĩ mặc để bảo vệ thân thể trong chiến tranh.

áo ngắn thánh Hay “ê-phốt.” Một loại áo ngắn mà thầy tế lễ tối cao của Ít-ra-en mặc. Xem Xuất 28:6-14.

NT **Áp-ra-ham** Vị tiên tổ khả kính của dân Do-thái. Qua ông, Thượng Đế hứa tạo nên một dân tộc lớn và ban phúc lành cho toàn dân trên thế giới. Xem thêm Sáng 12:1-3.

Át-tô-rết Hay “Át-tạt-tê,” một nữ thần quan trọng của người Ca-na-an. Vợ của thần Bên và có thể cả thần Ba-anh nữa. Thường được gọi là “Nữ vương trên trời.” Nữ thần này được xem như là nữ thần của tình yêu và chiến tranh.

Á

NT **âm phủ** Nguyên văn là “Ha-đe,” chỗ người chết ở.

NT **ân phúc** Tình yêu thương và nhân từ mà Thượng Đế vui lòng ban cho con người những ân huệ mà họ không xứng đáng để nhận.

NT **ấn** Một viên đá nhỏ hay một chiếc nhẫn có khắc hình và dùng để in vào đất sét hoặc sáp nóng để giữ một đầu của cuộn sách. Cái ấn ghi lại một dấu ấn và dùng như một chữ ký, không ai được phép mở trừ người có thẩm quyền.

B

NT **Ba-anh** Một thần giả được người Ca-na-an tôn sùng. Họ tin rằng thần ấy mang mưa bão đến và giúp cho đất sinh sản ra mùa màng.

Ba-by-lôn Tại những chỗ sau đây: Sáng 10:10; 14:1, 9, Giôs 7:21, Ê-sai 11:11, Đa 1:2, và Xa 5:11, thì bản Hê-bơ-rơ dùng từ ngữ “Xi-na” để chỉ định danh từ Su-mê-ri, một vùng đất nằm trong lãnh thổ mà sau này gọi là Ba-by-lôn.

NT **Ba-la-am** Một nhà tiên tri vào thời Cựu Ước được Ba-lác, vua Mô-áp, thuê để nguyên rửa dân Ít-ra-en. Tiên tri này không phải là người Ít-ra-en. Xem Dân 22-24.

Ba-san Vùng phía Bắc nước Ít-ra-en, nằm phía Đông sông Giô-đanh.

NT **ban ngày** Dấu hiệu của sự thánh khiết và chân lý, tiêu biểu cho nước Trời.

NT bàn thờ Một bệ được xây cao hơn xung quanh, một đồng đá, hay một cái bàn trên đó người ta dâng của lễ cho Chúa. Một bàn thờ quan trọng được đặt trước đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

bánh kẹp Một loại bánh nướng mỏng không pha men.

Bánh Không Men, Lễ Một lễ thánh và quan trọng mà dân Ít-ra-en và đồng đội họ phải giữ. Trong thời Cựu Ước lễ này bắt đầu vào ngày sau lễ Vượt Qua, nhưng đến thời Tân Ước hai lễ này nhập làm một. Để chuẩn bị lễ, dân chúng phải ném bỏ hết men trong nhà và chỉ ăn bánh mì không men trong bảy ngày.

NT bánh thánh Đây là một loại bánh đặc biệt được bày ra trên bàn trong Lễ Thánh để dâng lên cho Thượng Đế. Cũng có khi gọi là “bánh trần thiết” hay “bánh của sự hiến diện.” Chỉ có các thầy tế lễ mới được phép ăn bánh ấy. Xem Lê-vi 24:5-9.

NT báp-têm, lễ Từ ngữ Hi-lạp mô tả việc nhúng chìm một người trong giây lát dưới nước. Lễ này chứng tỏ quyết định của người ấy thay đổi cuộc sống của mình và trở về cùng Thượng Đế, nhờ Ngài tha tội lỗi của mình. Đối với người tin nhận Chúa Giê-xu thì lễ này là một dấu hiệu chứng tỏ niềm tin của người ấy vào sự chết của Ngài để làm sinh tể dâng lên cho Thượng Đế chuộc tội cho mình. Lễ báp-têm làm hình bóng của sự chết, chôn, và sống lại với Chúa Cứu Thế. Lễ báp-têm đánh dấu điểm khởi đầu của đời sống mới trong Chúa Cứu Thế và là một thành phần của dân Chúa. Xem Sứ 2:38; La-mã 6:3; Gal 3:26-28; Côl 2:12-13.

bằng khoán/thẻ chủ quyền Một văn thư xác định quyền sở hữu trên một tài sản. Xem Giê 32.

NT bắt thăm Viên đá, que, hay xương dùng như con súc sắc để quyết định vấn đề gì. Xem Châm 16:33.

NT bầu da Cái bao hay bị làm bằng da thú dùng để đựng rượu.

NT Bê-nít Chị của vua A-ríp-ba, tức con gái trưởng của vua Hê-rốt A-ríp-ba I.

Bên Một trong những tên của thần Mạc-đúc, một vị thần quan trọng nhất của người Ba-by-lôn.

NT bệnh cùi Một trong những chứng bệnh ngoài da. Xem Mác 1:40, 42; Ma 26:6.

NT Bết-xai-đa Một thành phố trên bờ hồ Ga-li-lê mà Chúa Giê-xu thường hay viếng thăm trong khi thi hành chức vụ giảng dạy và làm nhiều phép lạ.

NT bích ngọc Một loại đá quý màu xanh.

NT bọ cạp Một loài côn trùng có nọc độc khi chích rất đau.

NT bóng tối Dấu hiệu về tội lỗi và điều ác, đó là đặc tính của nước Sa-tăng.

bô lão (thời Cựu Ước) Hay “trưởng lão.” Những người đàn ông lớn tuổi giữ vai trò lãnh đạo trong thành phố và thi hành những quyết định quan trọng cho dân chúng.

bổ nhiệm Hay “xức dầu.” Đó một loại dầu đặc biệt trên người hay vật dụng để chứng tỏ người hay các vật ấy đã được biệt riêng ra cho một mục đích hay công tác đặc biệt nào đó.

NT bông đá Một chất giống như đá, thường có màu tím, đỏ, hay đen được tạo thành do các vi sinh vật dưới biển.

NT bức màn Đây là tấm màn phân chia chỗ thờ phụng bên trong (Nơi Chí Thánh) với phần bên ngoài của Lều Thánh và đến thờ tại Giê-ru-salem. Bức màn này tiêu biểu cho hàng rào cản về mặt thiêng liêng, không cho ai vào khi Thượng Đế hiện diện. Lúc Chúa Giê-xu chết, bức màn này bị xé làm đôi từ trên xuống dưới (Ma 27:51) tức là biểu hiệu cho thấy là con đường trong đền thờ dẫn vào nơi hiện diện của Thượng Đế từ nay đã được mở ra. Xem thêm Hê 10:19, 20.

C

NT Ca-bê-nâm Một tỉnh nằm trên bờ phía Bắc của hồ Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu hay lui tới và giảng dạy.

NT Ca-in Con trai đầu của A-đam và Ê-va. Anh ta đã giết em mình là A-bên. Xem Sáng 4:1-16.

NT Ca-na-an Vùng đất mà người Ca-na-an sinh sống. Vào thời Giô-suê, dân Ít-ra-en chiến đấu để dành vùng đất này và sau cùng chiếm được hầu hết vùng đó. Vùng ấy về sau được gọi là xứ Pha-lét-tin bao gồm nước Do-thái và Li-băng ngày nay.

Các Tuần, Lễ Hay “Lễ Mừng Mùa Gặt.” Một ngày lễ kỷ niệm mùa gặt lúa mì vào mùa xuân, năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua. Trong lễ này, phần đầu của mùa màng được dâng lên cho Thượng Đế. Về sau lễ này được gọi là Lễ Năm Mươi Ngày (Thất Tuần) theo gốc “năm mươi” trong tiếng Hi-lạp.

NT cải, cây Một loại cây có hạt nhỏ nhưng mọc lên cây cao hơn đầu người.

cam tòng Một loại dầu thơm rất đắt giá, được chế biến từ rễ của cây cam tòng.

cảm tạ, của lễ Một của lễ thân hữu mà dân chúng dâng lên cho Thượng Đế để cảm tạ Ngài vì đã ban phúc lành hay làm những điều tốt cho họ. Một phần của con thú dâng lên được thiêu trên bàn thờ, phần còn lại thì dân chúng ăn chung với nhau trong đền thờ. Xem Lê-vi 7:11-26.

Canh-đê, người Một chi tộc quan trọng của xứ Ba-by-lôn. Đôi khi từ ngữ này chỉ có nghĩa là “người Ba-by-lôn.” Vua Nê-bu-cát-nết-xa xuất thân từ chi tộc này, cũng như các vua khác của Ba-by-lôn. Họ có học thức, nghiên cứu khoa học, lịch sử, ngôn ngữ, và thiên văn. Họ tin rằng họ có thể làm những xảo thuật hay nhìn ngôi sao mà tiên đoán tương lai.

NT cào cào Một loại côn trùng có thể tàn phá mùa màng rất nhanh. Xem Xuất 10. Luật Mô-se cho phép ăn cào cào. Xem Lê-vi 11:21-22.

Cạt-mên Một ngọn núi (hay ngọn đồi) nổi tiếng nằm về phía Bắc nước Ít-ra-en. Vùng núi này rất phì nhiêu và nhiều mưa. “Cạt-mên” có nghĩa là “vườn nho của Thượng Đế.” Xem Ê-sai 33:9; 35:2.

cây lác Một loại thảo mộc tương tự như cây sậy dùng để làm giấy viết thời xưa. Người ta cũng dùng loại thảo mộc này để làm những đồ dùng khác như giỏ, dép, dây thừng, ngói lợp nhà, và ghe thuyền nữa.

cây sự sống Cây có trái mà ai ăn thì sẽ sống đời đời. Xem Sáng 2:9; 3:22 và Khải 22:1-2.

NT con cháu Đa-vít Chỉ về những người thuộc gia tộc Đa-vít.

NT Con Đa-vít Một danh xưng của Chúa Cứu Thế (Đấng Mê-si) vì có lời tiên tri cho biết rằng Ngài sẽ xuất thân từ gia đình Đa-vít.

NT con Danh từ “con” trong gia phổ Do-thái đôi khi nghĩa là cháu hoặc thân thuộc xa.

NT Con Người Trong sách Đa 7:13, từ ngữ “Con Người” có nghĩa là một người bình thường, nhưng cũng có nghĩa là con dân của Thượng Đế. Về sau người ta hiểu từ danh từ này có tính cách tiên tri và ám chỉ Đấng Mê-si, và là danh xưng mà Chúa Giê-xu hay dùng để chỉ chính mình Ngài.

con vật có cánh Các thiên thần có cánh giống như thiên sứ, phục vụ Thượng Đế, thường canh giữ quanh ngôi Ngài hay các nơi thánh khác. Hai thiên thần này được đặt trên Rương Giao Ước để chứng tỏ sự hiện diện của Thượng Đế.

NT Cô-ra-xin Một tỉnh gần hồ Ga-li-lê nơi Chúa Giê-xu thường lui tới giảng dạy và làm nhiều phép lạ.

NT cối đá Hai khối đá tròn và phẳng dùng xay gạo ra bột.

của lễ cảm tạ Một của lễ thân hữu đặc biệt mà dân chúng dâng lên để cảm tạ những điều tốt lành Thượng Đế làm cho họ. Một phần của lễ này được thiêu trên bàn thờ, phần còn lại thì dân chúng ăn trong Đền thờ. Xem Lê-vi 7:11-26.

của lễ thiêu Một của lễ dâng lên cho Thượng Đế thường là thú vật đã bị giết và thiêu trên bàn thờ.

cùi, người Người mắc bệnh cùi. Đây là bệnh ngoài da rất ghê tởm. Tuy nhiên trong Thánh Kinh thường liệt bệnh cùi vào một trong những bệnh ngoài da.

NT cuối cùng, ngày Tức là ngày mà Chúa Cứu Thế đến để phân xử mọi người và mang những người thuộc về Ngài về ở với Ngài.

NT cuộn sách Một cuộn dài bằng giấy hay bằng da thuộc dùng để viết.

NT cử ăn Nhịn ăn trong một thời gian để cầu nguyện hay than khóc.

NT Cứu Thế, Đấng Nguyên văn, “Đấng Được Xức Dầu.” Đây là một danh hiệu xuất xứ từ lễ nghi trong Cựu Ước. Dầu thơm được đổ lên hay xức cho người được bổ nhiệm vào một chức vụ quan trọng, nhất là áp dụng cho nhà tiên tri, thầy tế lễ, hoặc vua để chứng tỏ người ấy đã được Thượng Đế chọn riêng cho chức vụ đó. Tiếng Hê-bơ-rơ gọi là “Đấng Mê-si,” một danh hiệu dùng cho các vua chúa đời Cựu Ước hay cho người được Thượng Đế phái đến làm nhà tiên tri, thầy tế lễ, và vua để dẫn đưa dân chúng trở về lập lại mối tương giao tốt đẹp với Ngài.

NT chap chỏ Một nhạc cụ gồm hai tấm kim loại hình tròn dùng để đập vào nhau, phát ra âm thanh.

chậu xúc Một cái xẻng nhỏ dùng để xúc tro khỏi bàn thờ.

NT Chí Thánh, Nơi Nguyên văn, “Nơi Cực Thánh.” Một phòng quan trọng nhất trong Lều Thánh hay đền thờ nơi có Rương Giao ước. Nơi đó giống như ngai của Thượng Đế ngự, tương tự như vua của Ít-ra-en và cũng là nơi thầy tế lễ tối cao đi vào để yết kiến Thượng Đế trong ngày Đại Lễ Chuộc tội.

NT Chiên Con Một biểu hiệu chỉ về Chúa Cứu Thế Giê-xu. Có nghĩa là Ngài được dâng lên làm sinh tế chuộc tội lỗi bằng chiên con, dùng trong thời Cựu Ước.

chiên lữ Một toà nhà hay một thành phố có vách cao và dày để bảo vệ.

Chíp, đảo Nguyên văn, “xứ Kít-tim.” Đây có thể là đảo Chíp hay đảo Cơ-rết.

chó rừng Một loại chó hoang sống nơi không người ở. Chúng hay đi săn từng bầy.

Chòi Lá, Lễ Một lễ đặc biệt hằng năm. Vào dịp lễ này người Ít-ra-en thời xưa hay Do-thái thời nay ở trong các chòi làm bằng cành cây và lá cây để tưởng nhớ lại sự bảo vệ của Thượng Đế trong thời gian họ lang thang trong sa mạc suốt 40 năm dưới sự hướng dẫn của ông Mô-se. Cũng có khi gọi là Lễ Lều Tạm. Xem Lê-vi 23:33-36, 39-43.

Chóp trụ Một đỉnh bằng đá hay gỗ được chạm khắc đặt lên trên mỗi trụ chống đỡ mái của một toà nhà.

CHÚA Nguyên văn, “Gia-vê.” Danh hiệu của Thượng Đế bằng tiếng Hê-bơ-rơ. Thường được dịch là “CHÚA.” Trong nguyên gốc Hê-bơ-rơ, từ ngữ này có nghĩa là “Đấng Hiện hữu” hay “Đấng Tạo Hóa.” Một vài bản Thánh Kinh dùng chữ “Giê-hô-va.”

NT Chuẩn bị, ngày Ngày thứ sáu, tức là hôm trước ngày Sa-bát.

chuộc lỗi, của lễ Hay “của lễ tẩy sạch.” Một loại sinh tế hay của lễ dâng lên cho Thượng Đế để làm sạch những ô dơ để khiến cho người dâng của lễ được phép thờ kính Thượng Đế trở lại.

chuyên gia luật Hay “học giả.” Lúc đầu từ ngữ này mô tả những người chuyên về đọc và viết. Đến thời Tân Ước thì những người này trở thành một giai cấp xã hội và chính trị đặc biệt. Vì họ chuyên chép Thánh Kinh và ghi lại những lời giải thích của Luật lệ Mô-se, cho nên nhiều người trở nên chuyên gia luật pháp và được dân chúng kính nể trong vai trò giáo sư, luật sư hay quan án.

D

NT dân thánh Nguyên văn, “thánh đồ.” Từ ngữ này dùng trong Tân Ước để chỉ các tín hữu của Chúa Giê-xu là những người đặc biệt của Thượng Đế. Họ trở nên thánh là vì họ đã được tinh sạch hóa qua Chúa Cứu Thế và thuộc riêng cho Thượng Đế.

dâng hiến Hay “biệt riêng.” Dâng lên một món gì cho Thượng Đế với lời cam kết rằng món ấy chỉ được dùng cho Ngài. Hoặc biệt riêng một món gì cho một mục đích đặc biệt, và chỉ được dùng cho mục đích ấy mà thôi.

NT di chúc Một văn kiện pháp lý qui định cách phân phối tiền bạc và tài sản của người viết di chúc sau khi người ấy qua đời. Từ ngữ này trong tiếng Hi-lạp cũng đồng nghĩa với danh từ “giao ước.”

NT dị tượng Hay “khải tượng.” Hiện tượng, tương tự như chiêm bao mà Thượng Đế dùng để nói với con người.

NT Do-thái, tiếng Tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram. A-ram là một thứ tiếng tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ mà nhiều người Do-thái dùng vào thế kỷ thứ nhất.

NT dương bì, cắt Cắt miếng da đầu bộ phận sinh dục của phái nam. Lễ này được làm cho tất cả các bé trai Do-thái. Đó là dấu hiệu của Giao ước mà Thượng Đế lập với Áp-ra-ham. Xem Sáng 17:9-14.

Đ

Đa-gôn, thần Một thần giả mà dân Ca-na-an thờ cúng để được trúng mùa. Khi người Phi-li-tin đến định cư ở Ca-na-an, họ chọn thần Đa-gôn làm thần chính của mình.

NT Đa-vít Vị vua nổi tiếng nhất của Ít-ra-en. Ông trị vì khoảng 1.000 năm trước Chúa Cứu Thế. Không những ông là một nhà quân sự và là một lãnh tụ chính trị tài giỏi, ông cũng là một người rất thiêng liêng và là một nhạc sĩ lỗi lạc. Ông đã viết nhiều khúc Thi thiên. Ông lập kế hoạch xây Đền thờ đầu tiên ở Giê-ru-sa-lem (“thành Đa-vít”) nhưng do con ông là Sô-lô-môn hoàn tất. Thánh Kinh nói rằng một trong những con cháu của Đa-vít sẽ được Thượng Đế chọn làm đấng Mê-si tức là vua. Vua ấy sẽ thành lập một vương quốc đời đời. Vì lý do đó mà đôi khi Chúa Giê-xu được gọi là “Con cháu Đa-vít.”

Đa-vít, thành Tức thành Giê-ru-sa-lem, đặc biệt là vùng Đông Nam và phần cổ nhất của thành phố.

đà điểu, chim Một loại chim có chân và cổ dài, không bay được nhưng chạy rất nhanh. Đây là loại chim lớn và mạnh nhất trong các loài chim. Chúng thường sống trong vùng sa mạc.

NT đá góc nhà Viên đá đầu tiên và quan trọng nhất trong cả toà nhà.

đại lễ chuộc tội Còn gọi là “Yom Kippur,” một ngày thánh và rất quan trọng cho dân Do-thái. Vào ngày ấy thầy tế lễ tối cao đi vào Nơi Chí Thánh để làm những nghi thức hóa thánh cho nơi ấy và chuộc tội hay xoá tội cho dân chúng. Xem Lê-vi 16:1-34; 23:26-32.

NT đạo đức giả Hay “giả hình.” Làm bộ như là mình tốt trong khi che giấu những âm mưu xấu.

NT Đạo Danh hiệu mà những người theo Chúa Cứu Thế dùng để bày tỏ niềm tin của họ. “Đạo” tức con đường đi đến cùng Thượng Đế qua Chúa Giê-xu.

NT đặt tay Hành động này là một cách xin Thượng Đế ban phúc cho người nào một cách đặc biệt-để chữa lành hoặc xin Thánh Linh ngự trên người ấy hay ban cho họ có năng quyền để thi hành một công tác đặc biệt.

đập lúa, sân Một sàn gỗ hay có bề mặt cứng dùng để đập cho hạt lúa rơi ra khỏi nhánh lúa hay nghiền vỏ lúa (trấu) rơi ra khỏi hạt lúa.

NT đầu lòng, con Con đầu tiên sinh ra trong gia đình. Vào thời xưa vai trò của con đầu lòng rất quan trọng vì người con này thay thế cho cha khi người cha qua đời. Từ ý niệm này con đầu lòng được xem như là người đóng vai danh dự, có địa vị đáng kính. Trong Tân Ước Chúa Giê-xu được mô tả là con đầu lòng trong gia đình Thượng Đế. (Thời Cựu Ước, danh hiệu này cũng được dùng để mô tả Đấng Mê-si.) Xem Thi 89:27.

NT **đêm** Đây nói bóng về thế giới tội lỗi chúng ta đang sống. Thế giới này sẽ chấm dứt một ngày gần đây.

NT **đền thờ** Một toà nhà cố định ở Giê-ru-sa-lem, thay thế cho “Lều Thánh” mà dân Ít-ra-en dùng từ lúc họ đi lang thang trong sa mạc cho đến triều đại Sô-lô-môn khi đền thờ đầu tiên được xây cất. Đền thờ, cũng như Lều Thánh, là trung tâm thờ phụng của người Do-thái (Ít-ra-en) mặc dù toà nhà này được xem như là “nhà cầu nguyện cho muôn dân.”

NT **Đình nghị** Một hội đồng hay một nhóm gồm các lãnh tụ quan trọng ở A-thên, Hi-lạp. Họ đóng vai trò tương tự như thẩm phán.

đoàn thương gia Một nhóm các thương gia mang hàng hoá từ nơi này sang nơi kia để bán.

đồng Một thứ kim loại gồm có đồng trộn với thiếc. Trong tiếng Hê-bơ-rơ danh từ “đồng” cũng có nghĩa là “thau.”

NT **đồng bạc** Hay đồng “đơ-na-ri,” một loại tiền đồng của La-mã đáng giá một ngày công.

đồng bóng Người tìm cách liên lạc với linh hồn của những người đã chết.

NT **động kinh** Một chứng bệnh thần kinh gây cho bệnh nhân thỉnh thoảng nổi kinh phong (tay chân co quắp) hay té xuống bất tỉnh.

đơn vị đo lường của Nơi Thánh Nguyên văn, “sê-ken của Nơi Thánh.” Túc là đơn vị đo lường dùng trong Đền Tạm (Lều Thánh) và đền thờ.

E

NT **ép nho, máy** Một lỗ đục trong đá để nghiền nho lấy nước làm rượu.

Êp-ra-im Con thứ hai của Giô-xép và cũng là tên của một trong 12 chi tộc Ít-ra-en. Đôi khi từ này được dùng cho quốc gia miền Bắc của Ít-ra-en vì Êp-ra-im là chi tộc lớn nhất của quốc gia ấy.

Ê

Ê-đôm Một xứ nằm về phía Đông Nam Giu-đa. Cũng có khi gọi là Sê-ia, theo tên của dãy núi ở Ê-đôm. Người Ê-đôm là con cháu của Ê-sau, anh em sinh đôi với Gia-cốp. Họ thù nghịch với dân Ít-ra-en.

NT **Ê-li** Một nhân vật phát ngôn thay cho Thượng Đế. Ông sống trước Chúa Cứu Thế mấy trăm năm. Xem I Vua 17.

NT **Ê-li-sê** Một nhà tiên tri phụ tá cho nhà tiên tri Ê-li và tiếp tục chức vụ của Ê-li sau năm 850 trước công nguyên.

ê-phốt Một áo ngắn do thầy tế lễ tối cao của Ít-ra-en mặc (xem Xuất 28:6-14; 39:1-7). Có khi là một chiếc áo mặc để làm chức vụ tế lễ như cậu bé Sa-mu-ên (I Sam 2:18) hay Đa-vít (II Sam 6:14). Ê-phốt cũng là một vật dùng để tìm hiểu lời đáp của Thượng Đế (I Sam 23:6-12; 30:7-8). Vì thế cho nên người ta cho rằng cái áo của thầy tế lễ tối cao mặc có một túi đựng các con súc sắc. Trong Quan 8:27 Ghi-đê-ôn dùng vàng để làm một cái ê-phốt. Trong trường hợp này ê-phốt có nghĩa là một hình tượng nhưng cũng có thể là chiếc áo bao hình tượng ấy.

Ê-sau Anh em sinh đôi với Gia-cốp. Từ ngữ này cũng dùng để chỉ Ê-đôm. Người Ê-đôm là dòng dõi của Ê-sau.

Ê-thi-ô-bi Hay “Cút.” Một quốc gia ở Phi-châu nằm kế cận Hồng hải.
Ê-xê-chia Vua của Giu-đa, trị vì khoảng 715-686 trước Công nguyên.

G

NT gai mịn, vải Loại vải làm bằng sợi của cây đay.

Ghi-bê-a Một địa điểm mà vài người Bên-gia-min đã phạm tội ghê gớm.

Ghi-lê-át Vùng nằm về phía Đông sông Giô-đanh, nơi các chi tộc Ru-bên, Gát và phân nửa chi tộc Ma-na-xe định cư.

ghi-tít Đây có thể là một nhạc cụ, một giọng, một loại nhạc, hay một người trình diễn trong ban nhạc của đền thờ như Ô-bết Ê-đôm người Gát. Xem I Sử 15:21; 16:4-7.

Ghinh-ganh Một thành phố nơi dân chúng thờ phụng Thượng Đế nhưng về sau trở thành nơi họ thờ các thần giả.

góc của bàn thờ Hay “sừng của bàn thờ” (xem thêm từ ngữ này). Các góc của bàn thờ có hình giống cái sừng. Bàn thờ được đặt trong sân đền thờ và dùng để dâng các sinh tế. Xem Xuất 27:2; 38:2. Bàn thờ dâng hương trong Lều Thánh cũng có hình giống cái sừng. Luật pháp Mô-se nói rằng ai vô tình giết người (không phải cố ý) có thể chạy đến Lều Thánh và nắm các sừng của bàn thờ, họ sẽ được bảo vệ khỏi bị báo thù. Xem Xuất 21:12-14.

gốm, thợ Thợ làm đồ vật bằng đất sét. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này cũng có nghĩa là “người sáng tạo.”

NT Gia-cốp Một tên khác của Ít-ra-en. (Xem Sáng 32:22-28.) Ông là một vị tiên tổ quan trọng của dân Ít-ra-en, còn gọi là dân Do-thái. Ông có 12 con trai, từ đó sinh ra mười hai chi tộc của Ít-ra-en.

Gia-vê Từ ngữ Hê-bê-rơ chỉ Thượng Đế và thường được dịch là CHÚA. Gia-vê trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “Ngài hiện hữu” hay “Ngài tạo ra mọi vật.”

NT Giao ước cũ Hay “Giao ước đầu tiên.” Khế ước hay giao ước mà Thượng Đế trao cho dân Ít-ra-en khi Ngài ban cho họ luật pháp của Mô-se.

Giao Ước, Hộp Hay “Rương Giao Ước.” Nơi Chí Thánh trong đền thờ thời Cựu Ước trong đó có một cái hộp bằng gỗ bọc vàng. Trong hộp có đựng giao ước mà CHÚA ban cho dân Ngài. Xem Xuất 25:10-22; I Vua 8:1-9; Hê 9:4.

NT Giao Ước Thỏa hiệp giữa Thượng Đế và dân Ngài. Thỏa hiệp hay giao ước này được Thượng Đế trao cho dân Ngài ở núi Si-nai, dựa trên Luật pháp của Mô-se. Thỏa hiệp ấy trở thành một văn kiện tối quan trọng cho dân Do-thái. Văn kiện đó thay thế hay nhắc lại các giao ước khác, chẳng hạn như giao ước thiết lập trước kia với Áp-ra-ham. Trong thời Tân Ước, giao ước ấy được gọi là giao ước “đầu tiên” hay giao ước “cũ.” Sau khi Chúa Giê-xu đến và hi sinh mạng sống Ngài để đền tội cho nhân loại thì Thượng Đế ban cho dân Ngài một giao ước “mới” và “tốt hơn” dựa theo sự hi sinh của Chúa Cứu Thế.

NT Giao ước mới Giao ước “tốt hơn” mà Thượng Đế ban cho dân của Ngài qua Chúa Cứu Thế.

Giao Ước, Rương/Hộp Một hộp đặc biệt được đặt Nơi Chí Thánh trong Lều Thánh của người Ít-ra-en, và về sau được đặt trong đền thờ tại

Giê-ru-sa-lem. Hộp này làm bằng gỗ bọc vàng bên trong đựng các bảng đá ghi Mười Huấn Lệnh để làm bằng cơ về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Có vài chỗ trong Thánh Kinh dùng từ ngữ “Hộp chứng cơ” hay “Chứng cơ.” Xem Xuất 25:10-22; I Vua 8:1-9; Hê 9:4.

Giăng Báp-tít Người được Thượng Đế chọn để loan báo cho dân chúng biết rằng Đấng Cứu Thế sắp đến (Ma 3; Lu 3) và chuẩn bị họ bằng cách cảnh cáo rằng mọi người phải ăn năn. Ông làm phép báp-têm (xem từ ngữ này) cho họ. Phép báp-têm là dấu hiệu thực sự ăn năn. Xem Ma 3; Mác 1:1-11; Lu 1:5-25, 57-80; 3:1-18.

NT **Giăng** Tức Giăng Báp-tít, người giảng rằng Đấng Cứu Thế sắp đến (Ma 3; Lu 3).

giấy mua Hay “bằng khoán.” Một văn kiện chứng minh sở hữu chủ của một tài sản.

NT **Giê-rê-mi** Một nhà tiên tri của Thượng Đế. Ông sống vào khoảng 600 năm trước Công nguyên.

NT **Giô-suê** Lãnh tụ quân sự của dân Ít-ra-en. Ông kế vị Mô-se sau khi Mô-se qua đời. Giô-suê hướng dẫn dân chúng vào đất mà Thượng Đế hứa cho họ.

NT **Giô-tham** Vua của nước Giu-đa. Ông trị vì cùng với U-xia, cha mình từ năm 750 đến năm 740 trước Công nguyên và cai trị một mình từ năm 740 đến năm 732 trước Công nguyên.

NT **Giu-đa** Một trong 12 con trai của Gia-cốp (Ít-ra-en); cũng là tên của một chi tộc sau này thành lập một quốc gia mang tên ấy. Thường được mô tả là “quốc gia miền Nam,” gồm có những chi tộc Ít-ra-en sống ở miền Nam xứ Pha-lét-tin, còn các chi tộc miền Bắc liên kết thành “quốc gia miền Bắc” mang tên là xứ Ít-ra-en.

H

NT **Ha-đê** Thế giới vô hình của người chết.

NT **hạnh phúc** Phúc lành do Thượng Đế ban cho.

Hệt-mét Một vị thần của Hi-lạp. Người Hi-lạp cho rằng thần này là sứ giả của các vị thần khác.

NT **Hê-rốt, đảng** Một đảng chính trị theo phe Hê-rốt và gia đình ông ta. Đảng này hợp tác với nhóm Pha-ri-xi để ngăn cản sự dạy dỗ của Chúa Giê-xu.

NT **Hê-rốt** (1) Hê-rốt I (gọi là Hê-rốt Đại đế), vua của xứ Giu-đa và toàn thể xứ Pha-lét-tin (trị vì từ năm 40-4 trước Công nguyên). (2) Hê-rốt Ăng-ti-ba, con của Hê-rốt Đại đế, vua chư hầu xứ Ga-li-lê và miền Phê-rê. Trị vì từ năm 4 trước Công nguyên đến năm 39 sau Công nguyên. (3) Hê-rốt A-ríp-ba I, cháu của Hê-rốt Đại đế, vua của xứ Pha-lét-tin. Trị vì năm 37-44 sau Công nguyên.

hiến dâng Dâng một vật gì cho Thượng Đế với lời hứa nguyện rằng vật ấy chỉ được dùng cho Ngài hay cho một mục đích đặc biệt nào đó thôi.

hoa huệ Một loại hoa ngoài đồng. Sách Tình Ca của Sô-lô-môn nói đến hoa huệ, hoa này có lẽ màu trắng.

Hoan hi, năm Một dịp lễ đặc biệt để loan báo nô lệ được giải phóng và đất đai trở về chủ cũ.

NT **hoạn quan** Một viên chức hay quan lại chăm sóc các cung nữ của vua chúa mình. Thường thường viên chức này đã bị hoạn hay thiến cho nên không thể nào làm tình được.

hoàng dương/sơn dương Một con vật nhỏ giống như con nai con.

NT **hoàng đế** Lãnh tụ của đế quốc La-mã. Đế quốc này gồm hầu hết khu vực trên thế giới mà người ta biết lúc bấy giờ.

NT **học giả** Tiếng Hi-lạp là “ma-gai,” có lẽ ám chỉ những học giả chuyên nghiên cứu các ngôi sao để tiên đoán tương lai.

Hô-rếp, núi Một tên khác của núi Si-nai.

NT **hội đường** Nơi người Do-thái họp lại để cầu nguyện, học Thánh Kinh, hoặc dùng vào các buổi họp công cộng khác.

NT **hội thánh** Nguyên văn, “hội chúng” hay “cộng đồng,” tức là những người được chọn vào gia đình của Thượng Đế qua niềm tin chung trong Chúa Cứu Thế. Từ ngữ này thường dùng để chỉ nhóm tín hữu cùng họp lại hoặc cùng sống trong một địa phận, nhưng đồng thời cũng dùng để chỉ cộng đồng tín hữu của Chúa Cứu Thế trên toàn thế giới.

NT **hồng ngọc** Một loại đá quý có thể dùng để khắc.

hốt tim đèn, dụng cụ Những dụng cụ dùng để dập tắt đèn.

hương Một loại nhựa cây được phơi khô khi đốt lên có hương thơm, thường dùng với của lễ dâng lên cho Thượng Đế.

I

NT **Ít-ra-en** Tên khác của Gia-cốp (xem Sáng 32:24-28) và cũng là tên của một dân tộc mà Thượng Đế chọn để thực hiện chương trình ban phúc của Ngài cho nhân loại qua Đấng Mê-si (xem từ ngữ này).

Ít-ra-en, người Ít-ra-en là dân tộc xuất thân từ Gia-cốp (xin xem thêm từ ngữ Ít-ra-en). Từ ngữ này cũng được dùng trong Thánh Kinh để ám chỉ toàn dân của Thượng Đế.

K

NT **Kẻ Ác** Ma-quỉ hay Sa-tăng, kẻ cầm đầu các quỉ và là kẻ thù của Thượng Đế.

Kê-đa Một bộ lạc Á-rập sống trong vùng sa mạc phía Đông Nam xứ Giu-đa.

Kê-mốt, thần Thần chính của nước Mô-áp.

NT **kên kên** Có khi gọi là “chim ưng,” một loại chim săn mồi, hay ăn thịt của các con thú chết.

kiết ly, bệnh Một bệnh trong ruột khiến đau bụng và đi tiêu chảy.

NT **kính giới, cây** Một loại thảo mộc có nhánh và lá nhỏ thường được dùng để rưới huyết và nước trong các lễ nghi tẩy sạch.

NT **khải tượng** Hiện tượng giống như giấc mộng mà Chúa dùng để nói chuyện với người. Có khi gọi là dị tượng.

NT **khải thị** Khải thị tức là tiết lộ chân lý đã được giấu kín.

khăn quần đầu Một cái khăn quấn tròn trên đầu hay quanh một chiếc mũ đội trên đầu.

NT không men Thường nói đến loại bánh không pha men hay có chất làm cho bột dậy lên.

không tinh sạch Không tinh khiết hay không thể chấp nhận được. Nếu dùng cho thú vật thì ám chỉ những con thú không được phép ăn. Nếu nói về đồ vật thì ám chỉ vật không thánh khiết, không thể dùng để thờ kính Thượng Đế. Nếu nói về người thì ám chỉ người ấy không xứng đáng hay thích nghi để hiện diện trong khu vực Lều Thánh hay không được phép tham dự các lễ nghi thờ kính Thượng Đế ở đó. Xem Lê-vi 11-15 để biết thêm về những luật lệ liên quan đến những gì sạch hay không sạch trong Cựu Ước.

khung dệt/khung cửri Một loại máy dùng để dệt vải.

L

NT Lau-đĩa Hoàng đế La-mã trị vì năm 41-54 sau Công nguyên.

Lê-vi Một trong 12 chi tộc Ít-ra-en. Những người thuộc chi tộc này được chọn làm thầy tế lễ hay có nhiệm vụ giúp đỡ trong Lều Thánh hoặc trong đền thờ. A-rôn là thầy tế lễ đầu tiên xuất thân từ chi tộc này. Về sau có một số người Lê-vi phục vụ trong cơ quan nhà nước.

NT Lê-vi, người Người Lê-vi là những người thuộc chi phái Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ các thầy tế lễ Do-thái trong đền thờ. Xem thêm I Sử 23:24-32.

Lều Giao Ước Nguyên văn, “Lều Chứng Cớ.” Lều trong đó có Rương Giao Ước. Xem “Lều Thánh.”

Lều Hạp Xem “Lều Thánh.”

NT Lều Tạm, Lễ Một tuần lễ đặc biệt mỗi năm. Trong dịp lễ ấy người Do-thái ở trong các chòi, hay lều để nhớ lại thời gian họ phải lang thang trong sa mạc 40 năm vào thời Mô-se.

NT Lều Thánh Hay “Lều Tạm.” Một cái lều đặc biệt mô tả trong Luật của Mô-se, nơi Thượng Đế ngự giữa dân Ngài, cũng là nơi các thầy tế lễ Ít-ra-en thi hành nhiệm vụ của họ. Cũng được gọi là “Lều Hạp” vì đó là nơi dân Ít-ra-en tập họp để gặp Thượng Đế. Lều này được dùng cho đến khi vua Sô-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

lính canh Một lính tuần đứng trên vách thành để quan sát các binh sĩ thù nghịch và báo cho dân chúng biết sắp có nguy hiểm.

lô hội Loại dầu lấy từ một loại cây có hương thơm thường dùng làm dầu thơm (xem Thi 45:8; Châm 7:17) dùng để tẩm liệm xác chết trước khi chôn hay là loại nước đắng lấy từ một loại cây xương rồng.

NT luật lệ Hay “luật pháp.” Thường chỉ về luật pháp của Thượng Đế được mô tả trong luật lệ của Mô-se cùng những qui tắc Ngài ban cho dân Ít-ra-en qua Mô-se. (Xem Xuất 34:29-32.) Đôi Khi có nghĩa là nguyên tắc của luật pháp chứ không hẳn một luật lệ đặc biệt nào.

lữ hành, đoàn Một đoàn thương gia dùng thú vật để mang hàng hoá từ nơi này sang nơi khác.

NT lưởi liềm Nông cụ gặt hái lúa có lưởi cong.

lưu đày Hay “biệt xứ.” Sống xa quê hương, đôi khi vì lý do ngoài ý muốn.

lựu, trái Một loại trái có nhiều hạt nhỏ, xung quanh có bọc một chất nước ngọt.

M

NT ma-na Một loại thực phẩm đặc biệt mà Thượng Đế cung cấp cho dân Ít-ra-en trong thời gian 40 năm họ lưu lạc trong sa mạc. Mỗi ngày họ phải lượm ma-na trên mặt đất để mang về dùng. Xem Xuất 16:4-36.

NT ma thuật Sử dụng quỷ thuật hay quyền lực của Sa-tăng.

NT Ma-xê-đoan Vùng phía bắc xứ Hi-lạp nơi có hai thành phố Tê-sa-lô-ni-ca và Phi-líp.

Mạc-đúc Vị thần quan trọng nhất của người Ba-by-lôn.

mạch-kinh Nghĩa của từ ngữ này không ai rõ lắm. Có thể là một "bài thơ suy tư," "bài thơ giáo huấn," hay "một bài thơ tuyệt cú."

NT mái nhà Phần trên cùng của nhà. Trong thời kỳ Thánh Kinh được viết, nhà cửa của người Do-thái thường có mái phẳng để dùng phơi trái cây hoặc rơm rạ. Có khi dùng để làm thêm phòng ở, nơi thờ phụng hoặc chỗ ngủ lúc mùa hè.

màn trong đền thờ Bức màn phân chia nơi Chí Thánh với những phần khác trong đền thờ, đó là một tòa nhà đặc biệt ở Giê-ru-sa-lem nơi Thượng Đế truyền cho dân Do-thái cách thờ phụng Ngài.

NT mào triều Nguyên văn là "vòng hoa." Một cái vòng kết bằng lá và nhánh cây được đặt lên đầu của những người thắng các cuộc tranh tài về thể thao để tỏ lòng ngưỡng mộ họ. Đó là dấu hiệu của phần thưởng và chiến thắng.

mắng chửi Hay "nguyền rủa." Cầu mong cho những điều xấu xảy đến cho người hay vật gì.

NT men Chất làm cho bột dậy lên. Nghĩa rộng là ảnh hưởng tốt hay xấu.

Mê-đi và Ba-tư Đế quốc Mê-đi Ba-tư. Đế quốc này đánh bại đế quốc Ba-by-lôn vào năm 539 trước Công nguyên.

NT Mê-si, Đấng Đây là từ ngữ Hê-bơ-rơ, có nghĩa là "Đấng Cứu Thế" trong tiếng Hi-lạp. Đó là danh hiệu các vua của dân Thượng Đế trong Cựu Ước và danh hiệu của vua mà Thượng Đế hứa sai đến để đánh bại điều ác và thiết lập nước của Ngài. Nhiều nhà tiên tri cho thấy rằng vương quốc của Thượng Đế sẽ còn đời đời. Nghĩa là không những Đấng Mê-si sẽ mang lại thời kỳ công bằng và hoà thuận với Thượng Đế nhưng nước Ngài kéo dài quá cuộc đời tạm này cho đến mãi với Thượng Đế. Tuy nhiên nhiều người Do-thái vào thế kỷ thứ nhất tin rằng Đấng Mê-si là một lãnh tụ chính trị trên đất này. Vị lãnh tụ ấy sẽ chiến thắng các quốc gia khác và phục hồi lại thời đại hoàng kim của dân Ít-ra-en. Nhưng Thượng Đế muốn Đấng Mê-si thiết lập một nước "Ít-ra-en mới," một vương quốc đời đời, làm nguồn phước cho mọi dân tộc.

NT Mên-chi-xê-đéc Một thầy tế lễ và là vua, ông sống đồng thời với Áp-ra-ham (xem Sáng 14:17-24).

Mi-lô Rất có thể là một vách có nền bằng đá xây trên một bờ dốc nằm về phía Đông Nam khu vực đền thờ ở Giê-ru-sa-lem.

mịch-tâm Nghĩa của từ ngữ này không rõ. Có thể nghĩa là “một bài ca được biên soạn cẩn thận.”

Minh-côm Một vị thần mà người Am-môn thờ, có lẽ cũng như thần Mô-léc. Xem I Vua 11:5, 7.

Mô-áp Một xứ nằm phía Đông của Biển Chết, mang tên của một trong những con trai của Lót.

Mô-léc Hay “Minh-côm.” Một vị thần của người Am-môn. Xem I Vua 11:5, 7.

NT Mô-se Một trong những lãnh tụ quan trọng nhất của người Ít-ra-en vào thời Cựu Ước. Thượng Đế dùng ông để truyền luật lệ của Ngài cho dân Ít-ra-en, thường được gọi là “Luật Mô-se.”

NT mộc dược Vỏ cây của một loại thảo mộc có hương thơm dùng để tẩm xác trước khi chôn cất.

mồ mả/Sê-ôn Nơi người chết ở. Từ ngữ này thường dùng làm nghĩa bóng cho cái chết. Mồ mả hay mộ cũng có nghĩa là một hốc đào trong vách đá hay một toà nhà nhỏ để chôn người chết.

mốc, vết Một loại mốc thường xuất hiện trên áo quần, đồ bằng da, hay gỗ khi những vật này để ở nơi ẩm thấp. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này cũng có nghĩa là “bệnh cùi” hay “bệnh ngoài da.”

mùa gặt, Lễ Một ngày dành riêng để ăn mừng mùa gặt lúa mì vào mùa xuân, năm mươi ngày sau Lễ Vượt Qua. Vào lễ này người ta dân phần đầu tiên của mùa màng cho Thượng Đế. Thường hay gọi là “Lễ Các Tuần,” sau này gọi là “Lễ Thất Tuần” hay “Lễ Năm Mươi Ngày” do tiếng Hi-lạp có nghĩa là Năm Mươi.

mương/rãnh Một cái rãnh hay ống để dẫn nước từ nơi này đến nơi khác.

N

Na-xi-rê, người Người đã có một lời cam kết đối với Thượng Đế. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ này có nghĩa là “biệt riêng ra” hay “hiến dâng.” Người Na-xi-rê hứa nguyện biệt riêng mình ra cho Thượng Đế bằng cách giữ một số điều kiện như không cắt tóc, hoặc uống rượu.

NT Nam Hi-lạp Vùng miền Nam Hi-lạp, nơi có hai thành phố A-thên và Cô-rinh. Có khi gọi là A-chai.

Nấp nhân ái/Nấp thương xót Phần trên cùng của Rừng Giao Ước. Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này có nghĩa là “nấp” hay “nơi tội lỗi được tha thứ hay bôi xóa.”

Nê-ghep Vùng sa mạc miền Nam xứ Giu-đa.

Nê-phi-lim Một giống người siêu nhân sống vào thời kỳ trước cơn đại hồng thủy. Có khi dịch là “người khổng lồ.” Có thể xuất xứ từ tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “người đã ngã xuống.” Về sau Nê-phi-lim được để chỉ gia đình nổi tiếng, sản xuất ra những chiến sĩ cao lớn và gan dạ. Xem Sáng 6:2-4; Dân 13:32-33.

Ni-san Xem “A-bíp.”

NT nơi cao/đồi cao Một nơi thờ phụng, thường là trên đỉnh đồi, đỉnh núi, hay một cái bục. Thường thường nơi cao là những nơi người ta thờ phụng Thượng Đế nhưng có khi người ta dùng để thờ cúng các thần giả.

Nơi Chí Thánh Nguyên văn, “nơi cực thánh,” một gian phòng quan trọng nhất trong Lều Thánh hay Đền Thờ nơi đặt Rương Giao Ước. Nơi ấy giống như ngôi Thượng Đế. Thầy tế lễ tối cao chỉ được vào nơi đó mỗi năm một lần vào ngày Đại Lễ Chuộc Tội.

NT Nơi Thánh Một gian phòng trong Lều Thánh (Đền Tạm) và trong đền thờ mà các thầy tế lễ của dân Ít-ra-en dùng để lo công việc của Thượng Đế.

Nữ vương trên trời Có lẽ là tên của nữ thần Át-tạt-tê. Đây là thần của tình dục và chiến tranh mà dân Mê-sô-bô-ta-mi thờ phụng. Họ cho rằng nữ thần này giống như Kim-Tinh (Venus), một trong những tinh tú trên bầu trời.

NT nước nho Sản phẩm của dây nho; cũng có thể dịch là “rượu nho.”

nước nhờn Chất lỏng tiết ra từ thân thể người ta gồm có mỡ từ vết thương, tinh trùng của đàn ông, hay máu huyết của đàn bà có kinh nguyệt.

NT Nước Trời Vương quốc của Thượng Đế gồm những người đặt mình dưới quyền quản trị của Ngài bằng cách chấp nhận Chúa Giê-xu làm Đấng Mê-si. Khi người nào dâng đời sống mình cho Chúa Giê-xu, họ trở thành công dân của Nước Trời và bắt đầu hưởng được những ân phúc mà Ngài hứa cho dân Ngài. (Lưu ý rằng trong sách Ma-thi-ơ từ ngữ “Nước Thiên Đàng” thường được dùng thay cho “Nước Trời” vì người Do-thái tránh dùng từ ngữ “Trời” hay “Thượng Đế” trong lúc nói chuyện bình thường.)

ngày cuối cùng Tức là ngày mà Chúa Cứu Thế đến để phân xử mọi người và mang những người thuộc về Ngài về ở với Ngài.

Ngày Chuẩn bị Ngày thứ sáu, tức là hôm trước ngày Sa-bát.

NT ngày Nói bóng về thời kỳ phước hạnh sẽ đến khi tất cả chúng ta được ở với Thượng Đế.

ngoài da, bệnh Thường được dịch là “bệnh cùi,” nhưng từ ngữ Hê-bơ-rơ nói đến bất cứ loại bệnh ngoài da nào tạo ra vết lở hay mụn trên da.

NT ngoại tình, tội Phá giao ước hôn nhân bằng cách phạm tội nhục dục với người khác.

NT ngọc Một loại đá quý có thể dùng để khắc hay dùng làm trang sức.

NT ngôn ngữ Có thể dịch là “tiếng nói.”

NT ngục tối Một lỗ sâu dưới đất, chẳng hạn như cái hang. Thường dùng để làm nơi giam giữ tù nhân.

nguyên rửa, lời Lời mong muốn hay cầu xin những điều xấu xảy ra cho người hay vật. Xem thêm “mắng chửi.”

người của Thượng Đế Một danh hiệu khác chỉ về nhà tiên tri. Xin xem thêm từ ngữ “nhà tiên tri.”

người gác/lính canh Một binh sĩ có nhiệm vụ đứng trên vách thành, quan sát quân nghịch và cảnh cáo dân chúng khi quân thù đến.

nhạc trưởng Danh hiệu này thường được ghi ở phần đầu của nhiều chương trong Thi thiên. Cũng có nghĩa là “người đánh đàn.”

nhai lại, thức ăn Thức ăn được đưa lên từ bao tử của một số thú vật như trâu bò để chúng nhai lại cho kỹ.

nhân ái, ngôi Hay “nấp thi ân.” Phần trên cùng của Rương Giao ước. Trong tiếng Hê-bơ-rơ thì từ ngữ này có nghĩa là “nấp,” hay “nơi tội lỗi được bôi xóa hoặc tha thứ.”

NT **nhịn ăn** Còn gọi là “cữ ăn” Người ta nhịn ăn để dành riêng cầu nguyện và thờ phụng Thượng Đế. Cũng có khi dùng để bày tỏ sự buồn rầu và chán nản.

NT **nhô, vườn** Một khu vườn hay nông trại dùng để trồng nho.

NT **nhũ hương** Một loại nhựa cây khi đốt lên thì tỏa ra hương thơm, dùng để dâng làm của lễ cho Thượng Đế.

nhục quế Các hoa khô có hương thơm của cây quế xưa, dùng để chế dầu thơm hay dầu để xức.

nhựa chai Hay “dầu hắc.” Một loại nhựa đặc phải đốt nóng lên mới chảy ra, dùng trét đáy tàu bè để ngăn nước vào.

NT **nhựa thơm** Hay “trầm hương.” Một loại nhựa lấy từ vỏ cây để dùng làm thuốc thơm. Loại trầm hương này thường được dùng để xức xác, tắm liệm trước khi chôn. Có khi trộn với rượu để dùng làm thuốc làm dịu đau.

Ô

ô dơ Không sạch hay không chấp nhận được. Dùng cho thú vật thì từ ngữ này có nghĩa là loài thú không được phép ăn. Dùng cho đồ vật thì có nghĩa là không tinh sạch, không thể dùng để thờ phụng Thượng Đế. Dùng cho người thì có nghĩa là người ấy không được phép vào trong khu vực Lều Thánh hay khu vực đền thờ để tham dự vào việc thờ phụng Thượng Đế. Xem Lê-vi 11-15 trong Cựu Ước để biết các qui tắc về những gì ô dơ và những gì tinh sạch.

NT **Ô-liu, núi** Một ngọn đồi nằm về phía Đông thành phố Giê-ru-sa-lem. Từ ngọn đồi này người ta có thể nhìn thấy toàn khu vực đền thờ.

Ô-xia Một vua của Giu-đa đồng trị vì với cha mình là A-ma-xia từ năm 782 đến 767 trước Công nguyên. Sau đó ông trị vì một mình từ năm 767 đến 740 trước Công nguyên.

Ơ

NT **Ơ-phơ-rát** Một trong hai con sông lớn chảy qua các nước Ba-by-lôn và A-xy-ri. Sông thứ nhì là Ti-gờ-rít.

P

Pha-ra-ôn Danh hiệu của vua Ai-cập.

Pha-ran, núi Đây có lẽ là ngọn núi nằm về phía Tây của vịnh A-ca-ba và phía Bắc của núi Si-nai.

NT **Pha-ri-xi** Một nhóm tôn giáo Do-thái tự cho rằng họ theo sát những luật lệ và phong tục Do-thái.

NT **phạm thượng** Nói những lời nghịch lại Thượng Đế hoặc tỏ lòng bất kính đối với Ngài.

NT **phép lạ** Những việc lạ lùng thực hiện do quyền năng của Thượng Đế.

NT **Phi-lát** Bôn-ti Phi-lát, tổng đốc La-mã miền Giu-đi-a từ năm 26 đến năm 36 Dương lịch.

Phi-li-tin Giống dân sống dọc theo bờ biển Pha-lét-tin. Họ chiếm đóng xứ Ca-na-an trước khi dân Ít-ra-en vào xứ ấy và là một trong những kẻ thù mạnh nhất của Ít-ra-en.

NT **Phia-rơ** Từ ngữ này trong tiếng Hi-lạp có tên là Xê-pha, còn tiếng A-ram dùng để chỉ Phia-rơ, một trong mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu. Cả hai đều có nghĩa là “tảng đá.”

NT **phù phép** Hay “bùa chú.” Xảo thuật người ta dùng quyền lực của ma quỷ hay thần linh để làm những việc lạ.

Q

NT **Quá khích, đàng** Danh từ dùng để chỉ những người Do-thái hăng say hay “quá khích” muốn duy trì tính thuần túy của Do-thái-giáo như đất đai, giữ luật pháp Mô-se và truyền thống. Sự hăng say này khiến họ có thể làm bất cứ điều gì để chống lại ảnh hưởng hay đe dọa từ bên ngoài chẳng hạn như thế lực của La-mã. Tinh thần này đưa đến việc thành lập đảng Do-thái Quá khích (Lưu ý trong Ma 10:4 và Mác 3:18, “Quá khích” thường được dùng để dịch từ ngữ “người Ca-na-an” trong tiếng A-ram. Hai từ ngữ này đồng nghĩa nhau).

quan án Một trong các lãnh tụ trong dân chúng. Các quan án đóng vai hướng dẫn, xét xử và bảo vệ dân Ít-ra-en trước khi họ có vua đầu tiên.

NT **quan tiên** Đồng đơ-na-ri của La-mã, tương đương với một ngày công.

quân xa Một loại xe nhỏ có 2 bánh do ngựa kéo, dùng trong chiến tranh thời xưa.

R

Ra-háp Con rồng hay quái vật cai trị dưới biển. Ra-háp thường tiêu biểu cho kẻ thù của Thượng Đế hay là những gì độc ác.

rèn, thợ Thợ làm vũ khí, dụng cụ hoặc các món đồ khác bằng sắt hay kim loại.

Rê-xin Vua A-ram cai trị khoảng năm 740-731 trước Công nguyên.

Rương/Hộp Giao Ước Một hộp đặc biệt được đặt Nơi Chí Thánh trong Lều Thánh của người Ít-ra-en, và về sau được đặt trong đền thờ tại Giê-ru-sa-lem. Hộp ấy đựng các bảng đá ghi Mười Mệnh Lệnh làm bằng cơ về giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Có vài chỗ trong Thánh Kinh dùng từ ngữ “Hộp chứng cớ” hay “Chứng cớ.” Xem Xuất 25:10-22; I Vua 8:1-9.

S

NT **Sa-bát** Ngày thứ bảy trong tuần là một ngày đặc biệt cho người Do-thái. Theo mệnh lệnh của Thượng Đế, ngày ấy được biệt riêng để mọi người nghỉ ngơi và thờ kính Thượng Đế.

NT **Sa-mu-ên** Quan án (lãnh tụ) cuối cùng và là nhà tiên tri đầu tiên của Ít-ra-en.

NT **Sa-tăng** Tên khác của ma quỷ, có nghĩa là “kẻ thù,” hay “kẻ tố cáo.”

San-chê-ríp Vua A-xy-ri cai trị khoảng 706-681 trước Công nguyên.

Sết-ba-xa Tổng trấn của xứ Giu-đa. Tên ông được nhắc nhiều lần trong sách E-xơ-ra. Có lẽ ông ta là Xê-ru-ba-bên mà sách E-xơ-ra 2:2 và vài chỗ

khác để cập đến. Nếu đây là hai người khác nhau thì Sết-ba-xa là tổng trấn đầu tiên, còn Xê-ru-ba-bên là tổng trấn thứ nhì.

sê-mi-nít Nghĩa của từ ngữ này không rõ lắm nhưng có thể là một loại nhạc cụ, một cách lên dây đàn, hoặc một nhóm nhạc sĩ chơi đàn cầm trong đền thờ. Xem I Sử 15:21.

NT Si-nai, núi Một ngọn núi thuộc Á-rập, nơi Thượng Đế trao luật pháp của Ngài cho Mô-se (Xuất 19 và 20).

NT sĩ quan Một cấp quan lại của quân đội La-mã, chỉ huy khoảng 100 binh sĩ.

NT sinh Từ ngữ “sinh ra” hoặc “cha” trong gia phổ Do-thái đôi khi có nghĩa là ông nội hoặc thân thuộc xa.

NT sinh tế Của lễ dâng lên cho Thượng Đế để tỏ lòng thờ kính, cảm tạ, hay chuộc tội. Trong Cựu Ước, sinh tế thường là một con thú đặc biệt đã bị giết và thiêu trên bàn thờ. Các sinh tế này tiêu biểu cho sinh tế hoàn toàn mà Thượng Đế ban cho qua Chúa Cứu Thế Giê-xu. Chúa Giê-xu hi sinh mạng sống của Ngài để đền tội cho cả nhân loại. Xem Hê 10:1-14.

NT sứ đồ Các môn đệ của Chúa Giê-xu được chọn để đại diện cho Ngài. Trong thời kỳ Ngài mới bắt đầu chức vụ, Chúa Giê-xu chọn mười hai người để làm sứ đồ. Họ có nhiệm vụ và thẩm quyền đặc biệt để đại diện cho Chúa và truyền bá sứ điệp của Ngài khắp thế giới. Sau đó, Ngài hiện ra cho Phao-lô và trao cho ông nhiệm vụ tương tự, đặc biệt là truyền sứ điệp Ngài cho những người không phải Do-thái. Ba-na-ba, giáo sĩ đồng nghiệp với Phao-lô, Gia-cơ, em Chúa Giê-xu và nhiều người khác trong thời Tân Ước cũng được gọi là sứ đồ. Tuy nhiên trong một vài chỗ, từ ngữ này có một nghĩa rộng hơn, gọi là “sứ giả” hay “đại diện.”

NT sự sống, cây Một loại cây sinh ra trái khiến người ăn được sống đời đời. Xem Sáng 2:9; 3:22 và Khải 22:1-2.

Ờng của bàn thờ Các góc của bàn thờ có phần nhô lên như cái sừng. Bàn thờ dùng để dâng sinh tế và được đặt ở trong sân Lều Thánh. Xem hai từ ngữ “Đền thờ” và “Lều Thánh.” Xem thêm Xuất 27:2; 38:2. Bàn thờ xông hương đặt bên trong Lều Thánh cũng có sừng. Xem Xuất 30:2; 37:25. Luật pháp qui định rằng ai vô tình (không phải cố ý) giết người khác thì có thể chạy trốn đến Nơi Thánh và nắm các sừng bàn thờ mà không bị báo thù hay trừng phạt. Xem Xuất 21:12-14.

T

Tảng đá tưởng nhớ Một tảng đá dựng lên để kỷ niệm một sự việc đặc biệt. Vào thời xưa dân Ít-ra-en thường dựng các tảng đá ở những nơi họ thờ Thượng Đế hay các thần giả. Xem thêm “Nơi cao” và “trụ đá.”

Tạt-si Một thành phố cách Ít-ra-en khá xa, có lẽ tận Tây-ban-nha. Thành phố này nổi tiếng về những chiếc tàu lớn dùng để chạy quanh Địa-trung-hải.

NT tế lễ tối cao, thầy Thầy tế lễ và nhà lãnh đạo tinh thần quan trọng nhất của người Do-thái theo Giao Ước Cũ (Cựu Ước) nhưng theo Giao Ước Mới (Tân Ước) thì thầy tế lễ tối cao là Chúa Cứu Thế (xem Hê 7:11-8:13).

Ti-gờ-rít Một trong hai con sông lớn chảy qua các xứ Ba-by-lôn và A-xy-ri. Sông thứ nhì là Ơ-phơ-rát.

NT **Tia** Một thành phố nằm trên bờ biển Phê-ni-xi (nay là Li-băng), phía Bắc nước Do-thái.

tiên kiến, người Một loại nhà tiên tri nhận được các sứ điệp của Thượng Đế qua chiêm bao hay các dị tượng.

NT **tiên tri giả, nhà** Một người tự nhận nói thay cho Thượng Đế nhưng thật ra người ấy không nói được chân lý của Thượng Đế.

NT **tiên tri, nói** Nói tiên tri tức là nói thay cho Thượng Đế.

NT **tiên tri, nhà** Người truyền đạt sứ điệp của Thượng Đế. Nhiều sách trong Cựu Ước là những sứ điệp được phát ngôn hay viết ra do các “nhà tiên tri” là một số người được Thượng Đế chọn để nói thay cho Ngài. Thượng Đế hay dùng chiêm bao hay dị tượng để bảo cho các nhà tiên tri của Ngài phải nói những gì.

tiếng Do-thái Tiếng Hê-bơ-rơ hay A-ram. A-ram là một thứ tiếng tương tự như tiếng Hê-bơ-rơ mà nhiều người Do-thái dùng vào thế kỷ thứ nhất.

NT **Tin Mừng** Trong các sách Tin Mừng thì tin này nói về Nước Trời đã đến hay Chúa Cứu Thế đại diện cho nước ấy đã đến. Ở những chỗ khác trong Thánh Kinh thì Tin Mừng ám chỉ sứ điệp về ân phúc của Thượng Đế tức là con đường mà Ngài đã vạch ra qua Chúa Cứu Thế Giê-xu để cho dân Ngài được hoà thuận với Thượng Đế và được hưởng phúc lành của Ngài từ nay cho đến mãi mãi.

NT **tín hữu** Nghĩa đen là “anh em” dùng để chỉ những người tin theo Chúa Giê-xu và thuộc vào đại gia đình của Ngài.

Tình sạch hóa Hay “chuộc tội cho.” Trong tiếng Hê-bơ-rơ từ ngữ này có nghĩa là “khỏa lấp” hay “xóa” tội của một người.

tinh sạch Tinh khiết và có thể chấp nhận được. Nếu dùng cho thú vật thì có nghĩa là ăn được. Nếu dùng cho đồ dùng thì có nghĩa là có thể sử dụng. Nếu dùng cho người thì có nghĩa là có thể tham dự vào việc thờ kính Thường Đế nơi Lều Thánh hay Đền thờ. Xem Lê-vi 11-15 để biết các luật lệ của Cựu Ước về sự tinh sạch.

NT **tổ phụ** Các tổ tiên quan trọng của người Do-thái, đặc biệt là các nhà lãnh đạo của các chi tộc Ít-ra-en.

NT **tối tăm, sự** Dấu hiệu mô tả vương quốc của Sa-tăng, chẳng hạn như tội lỗi hay điều ác.

tù binh Người bị thua trận và bị bắt đi làm tù nhân.

túi phán đoán Phần trước ngực giống cái bị hay túi của chiếc áo do thầy tế lễ tối cao mặc. Xem Xuất 28:15-30.

NT **Tự Do, người** Gồm những người Do-thái trước kia làm nô lệ hoặc có cha ông làm nô lệ nhưng nay được tự do.

NT **than khóc** Bài tỏ sự đau buồn về một người đã chết hay một điều gì đã bị cướp mất. Vào thời xưa trong Ít-ra-en, tang gia hay người than khóc thường mặc áo quần bằng vải xô, khóc lóc lớn tiếng và rắc tro lên đầu để bày tỏ sự buồn thảm. Có khi người ta thuê các người “khóc mướn” để làm việc ấy.

NT **thánh** Khi nói về người hay đồ vật, “thánh” nghĩa là được biệt riêng ra hay được chọn cho một mục đích đặc biệt nào đó, chẳng hạn như thuộc về Chúa và chỉ dùng cho Ngài mà thôi. Cũng có nghĩa là thanh sạch và

hoàn toàn, xứng đáng với Chúa và thích nghi để Ngài dùng. Khi Thượng Đế được gọi là thánh thì ngoài ý niệm thanh sạch và toàn thiện, thánh còn có nghĩa là Ngài hoàn toàn tách biệt và khác hẳn với những gì hiện hữu. Trong Tân Ước dân Chúa được gọi là thánh vì họ đã được trở nên toàn thiện và thanh sạch qua Chúa Cứu Thế nhờ Chúa Thánh Linh, họ được giữ khỏi tội lỗi và chỉ sống cho Thượng Đế.

NT **Thánh Kinh** Trước kia là một phần của Sách Thánh, thường chỉ phần Cựu-Ước. Nay gồm cả Cựu Ước lẫn Tân Ước.

NT **Thánh Linh** Còn gọi là Thần Linh của Thượng Đế, Thần Linh của Chúa Cứu Thế, hay Đấng Trợ Giúp. Ngài hợp chung với Thượng Đế và Chúa Giê-xu để thực hiện công việc của Thượng Đế giữa con người trên thế gian.

NT **thánh thiện** Tránh xa tội lỗi và chỉ sống cho Thượng Đế.

thăm, lá Thường là viên sỏi, que cây, hay khúc xương dùng như con súc sắc để quyết định hay phán đoán điều gì. Xem Châm 16:33. Xem thêm "bắt thăm."

thân hữu, của lễ Một của lễ dâng lên cho Thượng Đế nhưng người dâng của lễ ấy cũng dùng chung cùng với những người khác, nhất là trong các lễ Trăng Mới.

Thần Dút Vị thần quan trọng nhất mà người Hi-lạp thời xưa thờ phụng.

NT **Thần hỏa** Người Hi-lạp tin rằng Thần hỏa là sứ giả cho các thần khác.

NT **Thần mộc** Người Hi-lạp tin đa thần, trong đó Thần mộc là quan trọng nhất.

NT **thần tượng** Tượng của thần giả mà người ta dùng để thờ phụng. Cũng có nghĩa là những gì quan trọng đối với con người hơn là Thượng Đế.

NT **Thập Tỉnh** Tiếng Hi-lạp là "Đê-ca-bô-li." Đó là vùng phía Đông hồ Ga-li-lê, trước kia có mười thị trấn.

NT **thập tự giá** Cột gỗ mà người La-mã dùng để xử tử các phạm nhân. Đó là dấu hiệu sỉ nhục, đau khổ và chết. Vì Chúa Giê-xu đã bằng lòng chịu chết trên thập tự giá cho mọi người, cho nên Ngài kêu gọi những người theo Ngài hi sinh tính mạng cho Ngài.

NT **Thất Tuần, lễ** Người Do-thái hay Ít-ra-en kỷ niệm vào dịp gặt lúa mì năm mươi ngày sau lễ Vượt Qua. Cũng có khi gọi là "Lễ Các Tuần."

Thê-man Vùng phía Bắc xứ Ê-đôm, mặc dù Thê-man nghĩa là "miền Nam" trong tiếng Hê-bơ-rơ.

NT **thiên đàng, nước** Hay "Nước Trời." Nguyên văn, "vương quốc." Xem thêm Nước Trời.

thiên sứ có cánh Các thiên thần giống thiên sứ có cánh để phục vụ Thượng Đế, thường dùng để bảo vệ quanh ngôi Ngài hay các nơi thánh khác. Hai thiên sứ có cánh được đúc và đặt trên nắp của Rương Giao Ước, biểu hiệu cho sự hiện diện của Thượng Đế. Xem Xuất 25:10-20 và "con vật có cánh."

thiên sứ trưởng Thiên sứ đứng đầu đoàn thiên sứ.

thiêu, của lễ Hay "toàn thiêu." Của lễ dâng lên cho Thượng Đế. Của lễ này thường là các con thú đã bị giết và được thiêu hết trên bàn thờ.

thống đốc Viên quan cai trị một tỉnh của đế quốc Ba-by-lôn.

thợ bạc Thợ chuyên làm đồ vàng bạc.

NT thu thuế, người Những người Do-thái được người La-mã mướn để thu thuế. Những người thu thuế thường gian lận, lường gạt cho nên bị người Do-thái khác rất ghét.

NT thuộc da, thợ Người chuyên biến chế da thuộc từ da thú vật.

Thượng Đế, người của Một danh hiệu khác của nhà tiên tri.

NT Trăng Mới Theo lịch Do-thái, ngày đầu tiên của tháng, thường dùng làm một ngày đặc biệt để nghỉ ngơi và thờ phụng. Dân chúng họp lại và dùng bữa chung với nhau theo sách Lê-vi 7:16-21.

NT trầm hương Dầu của một loại gỗ thơm thường dùng để làm nước hoa (xem Thi 45:8; Châm 7:17) hay là chất đắng của một loại cây xương rồng dùng để tẩm xác trước khi chôn.

NT triết gia Người dành thì giờ để học hỏi, suy tư, thảo luận hay viết lách về các ý niệm và tìm kiếm sự khôn ngoan.

triều cống Tiền hay của lễ trả cho một vua hay nước ngoại quốc để được bảo vệ.

NT trinh nữ Một người đàn bà hay một thiếu nữ trẻ, chưa lập gia đình và chưa giao tiếp thể xác với ai.

trụ đá Một tảng đá để ghi nhớ một sự việc gì quan trọng. Vào thời xứ Ít-ra-en xưa, người ta thường hay dựng các tảng đá nơi họ thờ cúng các thần giả.

NT trung gian, người Người nói hộ hay trao hộ vật gì cho người khác.

trưởng lão/bô lão (trong Cựu Ước) Những vị lớn tuổi lãnh đạo thành phố và thực hiện các quyết định cho dân chúng.

NT trưởng lão (trong sách Khải thị) Hai mươi bốn trưởng lão trong sách Khải thị có thể là những lãnh tụ vĩ đại của dân Chúa vào thời Cựu Ước và Tân Ước gồm các lãnh tụ của mười hai chi tộc Ít-ra-en và mười hai môn đệ của Chúa Giê-xu. Hoặç cũng có thể là những thiên sứ lo việc thờ kính trên trời tương tự như 23 nhóm thầy tế lễ được giao phó nhiệm vụ thờ phụng trong thời Cựu Ước.

NT trưởng lão/bô lão (trong Tân Ước) Những người được chọn để hướng dẫn một nhóm tín hữu địa phương. Cũng gọi là “giám thị” và “mục sư.” Họ có nhiệm vụ chăm sóc dân Chúa. Xem Sứ đồ 14:23; 20:17, 28. Êph 4:11; Phil 1:1; I Tim 3:1-7; Tít 1:5-9; I Phiia 5:1-3.

trưởng nam/con đầu lòng Đứa con sinh ra đầu tiên trong gia đình. Thời xưa, con trưởng nam rất quan trọng vì khi người cha qua đời thì con trưởng nam làm chủ gia đình. Cũng có nghĩa là một nhân vật quan trọng. Khi nói đến Chúa Cứu Thế thì từ ngữ này cho thấy Ngài là con đầu tiên và quan trọng nhất trong các con cái của Thượng Đế, con đầu tiên cùng chia sẻ sự vinh hiển của Ngài.

trượng vàng Một loại cây gậy đặc biệt mà vua thời xưa cầm trong tay để chứng tỏ uy quyền của mình.

U-rim và Thu-mim Có lẽ là một viên sỏi nhỏ, một miếng kim loại hay một mảnh gỗ mà thầy tế lễ tối cao để trong một túi phán đoán mà ông ta mang theo người. Có lẽ người ta dùng vật này như con súc sắc để biết quyết định của Thượng Đế.

V

vải gai mịn Một loại vải tốt làm bằng sợi cây đay.

NT vải sô, quần áo Loại vải thô làm bằng lông thú mà người ta mặc để bày tỏ sự buồn rầu.

vinh quang của Thượng Đế Một hình thức Thượng Đế dùng khi Ngài hiện ra cùng dân Ngài. Hiện tượng ấy giống như ánh sáng rực rỡ. Trong sách Dân số thì sự vinh quang đó giống như ánh sáng chói lọi hay một cột mây cao.

NT vòm cửa Sô-lô-môn Vùng phía đông của đền thờ, có mái che.

vợ lễ Hay “tì nữ.” Một người đàn bà bị người đàn ông làm sở hữu chủ và đối đãi như vợ.

vũ khí, binh sĩ vắc Một binh sĩ có nhiệm vụ vắc vũ khí cho một sĩ quan.

vũ khí, sĩ quan vắc Một sĩ quan có nhiệm vụ vắc vũ khí.

vườn nho Một khu vườn hay nông trại dùng để trồng nho.

NT Vượt Qua, Lễ Một lễ rất quan trọng của người Do-thái. Mỗi năm họ ăn một bữa đặc biệt vào lễ này để kỷ niệm ngày Thượng Đế giải thoát họ khỏi ách nô lệ của Ai-cập vào thời Mô-se.

X

NT Xa-đu-xê, người Một nhóm lãnh đạo tôn giáo của Do-thái. Họ chỉ chấp nhận năm sách đầu tiên của Cựu Ước và không tin người ta sống lại sau khi qua đời.

NT Xa-ma-ri, người Người Xa-ma-ri là những người thuộc xứ Xa-ma-ri. Những người này lai Do-thái. Người Do-thái không xem người Xa-ma-ri là Do-thái chánh gốc. Hai dân tộc này rất ghét nhau.

Xê-la Một từ ngữ hay thấy dùng trong Thi-thiên và Ha-ba-cúc, hình như dấu hiệu cho các ca sĩ hay nhạc sĩ ngưng trong chốc lát hoặc hát lớn lên.

NT Xê-lốt Từ ngữ này thường dùng để chỉ những người Do-thái “hăng say” đến độ quá khích trong việc duy trì tinh cách thuần túy của Do-thái-giáo: đất đai, đền thờ, tôn trọng Luật Mô-se, và các truyền thống. Sự hăng say đó bao gồm ý định sẵn sàng làm bất cứ điều gì để bảo vệ tinh cách ấy chống lại những sự đe dọa bên ngoài chẳng hạn như quyền thống trị của La-mã. Tinh thần này dần dần dẫn đến việc thành lập một nhóm các người Do-thái ái quốc gọi là “đảng Xê-lốt.” (Lưu ý: Trong Ma 3:18 từ ngữ “Xê-lốt” được dùng để phiên dịch chữ “Ca-na-an” trong tiếng A-ram, cũng có nghĩa như trên).

Xê-ra-phim Các thiên sứ đặc biệt mà Thượng Đế sử dụng làm sứ giả cho Ngài. Từ ngữ này có thể nghĩa là sáng rực như lửa.

NT Xê-xa Danh từ hay danh hiệu dùng để chỉ hoàng đế La-mã.

NT Xi-đôn Một thành phố nằm trên bờ biển xứ Phê-ni-xi (nay là Li-băng) phía Bắc nước Do-thái.

NT **Xi-ôn, núi** Vùng Đông Nam của ngọn núi mà thành Giê-ru-sa-lem được xây lên. Có khi gọi là thành Giê-ru-sa-lem, cư dân ở đó, hay đến thờ.

NT **Xia-tít** Vùng biển cạn ở biển gần bờ biển Ly-bi (Phi châu).

NT **Xô-đôm và Gô-mô-rơ** Hai thành phố bị Thượng Đế hủy diệt vì dân cư quá gian ác.

xức dầu Đồ một loại dầu đặc biệt lên người hay đồ dùng để chứng tỏ người hay đồ dùng ấy đã được Thượng Đế chọn lựa và biệt riêng ra cho một mục đích hay công việc đặc biệt.

Xi-ru, vua Hoàng đế Ba-tư trị vì khoảng 550-530 trước công nguyên.

Y

NT **Y-li-ri-cum** Một tỉnh thuộc đế quốc La-mã nằm phía Tây Bắc Hi-lạp.

Y-sác Con trai của Áp-ra-ham và là một trong những bậc tổ tiên quan trọng của dân Ít-ra-en hay Do-thái.